NGUYỄN MỘNG GIÁC

MÙA BIỂN ĐỘNG

TRƯỜNG THIÊN TIỂU THUYẾT
BỘ I

MÙA BIỂN ĐỘNG

Tác giả: Nguyễn Mộng Giác

Nguồn: https://nguyenmonggiac.com/mua-bien-dong.html

PDF: Phương Nguyễn

Tập 1

Những đợt sóng ngầm

LỜI THƯA TRƯỚC

Toàn bộ trường thiên tiểu thuyết Mùa Biển Động không phải là một bộ tiểu thuyết lịch sử. Tác giả không có khả năng, mà cũng không có ý định ghi lại các biến chuyển lịch sứ Việt Nam từ 1963 đến nay. Tác giả chỉ mong ước ghi lại biến chuyển tâm trạng của một thế hệ thanh niên trong giai đoạn đó mà thôi.

Cho nên mặc dù tác phẩm có mô phỏng một số mẫu sống, một số nhản vật, một số sự kiện lịch sử có thật, nhưng Mùa Biển Động chỉ là sản phẩm của tưởng tượng. Những người từng tham dự vào các biến động lịch sử trong giai đoạn này chắc chắn thẩy rõ điều đó.

Sở dĩ có lời thưa này, là vì cho đến nay, vẫn còn rất nhiều bạn đọc không muốn phân biệt giữa sự thực lịch sử và sự thực tiểu thuyết.

Đâu là sự thực của đời sống? Đó là điều tác giả quan tâm trước tiên khi dự định viết bộ trường thiên tiểu thuyết này.

Nguyễn Mộng Giác

CHƯƠNG 1

Bà Thanh Tuyến gọi con gái:

- Quỳnh Như đâu, lo sửa soạn đi cưng! Tám giờ kém mười lăm rồi!

Cô con gái út nghe mẹ gọi từ dưới bếp chạy lên, tay còn cầm cái muỗng bằng sứ dính kem. Lửa lò gaz làm cho đôi má cô bé hồng rơn và ươn ướt mồ hôi. Bộ quần áo ngủ bằng lụa vàng nhạt có thêm những đóa hoa cúc xinh xắn bắt đầu đẫm mồ hôi ở lưng và ngực, làm nổi rõ cái xu-chiên hiệu Lou cắt khéo. Bà Thanh Tuyến thấy con gái mình xinh quá, mắng yêu:

- Coi kìa! Kem dính lên cả mép. Mười tám tuổi đầu rồi đấy cô. Hồi trước ở vào tuổi đó, me đã...

Quỳnh Như vừa đưa lưỡi liếm sạch cái muỗng kem vừa hỏi:

- Đã thế nào hở me?

Bà Thanh Tuyến lim dim đôi mắt nhớ đến hồi còn trẻ, giọng lạc hẳn đi:

- Không trẻ con như các cô bây giờ đâu. Con gái mười tám tuổi đã biết chưng diện áo Lemur, quàng khăn lụa đi dạo hàng Đào. Nhiều người đã tay bồng tay dắt rồi.

- Áo Lemur là áo gì hở me?

- Là áo Cát Tường. Mốt tân thời hồi đó, tiểu thư Hà nội ai cũng mặc cả.

Quỳnh Như quan sát chiếc muỗng đã sạch sẽ, đưa lưỡi liếm môi có vẻ tiếc rẻ, rồi hỏi:

- Có giống cái áo tứ thân tụi con mặc để múa " Hội Chùa Hương " không me?

- Khác chứ, đại khái giống với cái áo dài của các con bây giờ, nhưng rộng eo hơn nhiều. Mặc eo như các con bây giờ các cụ đập cho. Cổ tay áo có ren, nhiều cô đơm thêm hàng nút. Vai áo phồng vì may dun.

- Còn cổ áo, me? Có dám may áo cổ hở như áo bà Nhu không?

- Ông họa sĩ Cát Tường cũng có vẽ kiểu ấy, Nhưng chỉ có các cô dưới Khâm thiên là dám mặc thôi. Hạng con nhà thì vẫn mặc áo cổ tròn.

- Các cô Khâm thiên là ai thế me?

- Là các cô Khâm thiên! Các cô ả đào. Con này hôm nay hay tọc mạch lắm.

- Các cô ả đào? Đào cải lương hay đào hát bóng vậy me?

Bà Thanh Tuyến bắt đầu bực. Vả lại bà không muốn con gái út của mình biết thứ cuộc sống về đêm trụy lạc của Hà nội ngày trước. Bà gắt:

- Mày học đệ nhị mà không biết ả đào là gì. Hôm qua mới nghe mày ê a học:

Hồng Hồng Tuyết Tuyết
Mới ngày nào chẳng biết cái chi chi
Mười lăm năm thấm thoắt có xa gì
Ngoảnh mặt lại đã đến kỳ tơ liễu.

Quỳnh Như reo lên:

- A! Con hiểu rồi. Các đào nương hát nói chứ gì. Thời nào cũng thế. Các cô ca sĩ lúc nào cũng ăn mặc bạo!

- Họ còn tệ hơn ca sĩ bây giờ nữa cơ!

Nói xong bà Thanh Tuyến mới thấy hối. Nhưng Quỳnh Như không để ý đến các cô gái Khâm thiên nữa. Cô đang cúi xuống nhìn bộ áo lụa đẫm mồ hôi của mình, suy nghĩ một lúc rồi ngửng lên hỏi:

- Tối nay con nên mặc áo gì hở me?

Bà Thanh Tuyến ngắm cái dáng mảnh mai gọn ghẽ của Quỳnh Như, trong lòng man mác vui, bà đáp:

- Tùy ý con chứ, con mời những ai nào?

Quỳnh Như đến ngồi trên chiếc divan cẩm lai gần cạnh mẹ, đưa bàn tay trắng trẻo búp măng ra đếm:

- Toàn bạn bè quen biết hết cả me ạ. Con Diễm bạn cùng lớp con bên bác Bỗng này, con có nhắn nó mời luôn anh Ngô, không biết anh ấy có chịu đi không. Me nhớ anh Ngô không hả me? Cái anh đen đen ít nói, thường đến rủ anh Tường đi uống cà phê đấy. Bức tranh " Thiếu nữ bên hoa cúc " con treo trong phòng ngủ là anh ấy vẽ đó me. Bên bác Văn con có mời chị Nam, chị Quế. Anh Tường định rủ thêm anh Ngữ. Không biết đêm nay có nhằm phiên trực của anh ấy không?

- Chỉ có bấy nhiêu thôi à!

Quỳnh Như e dè một lúc, rồi sà lại gần mẹ, nũng nịu:

- Còn chứ. Nhưng con nói chuyện này, me đừng mắng nhé!

Bà Thanh Tuyến nghiêm nét mặt, ngờ vực hỏi:

- Chuyện gì thế? Rủ thêm một bọn cầu bơ cầu bấc phải không? Tấm thảm len trên phòng khách thầy mày quí lắm đấy. Coi chừng chúng nó bôi bùn bê bết cả lên.

Quỳnh Như vội nói:

- Không đâu me! tụi nó ăn mặc sang hơn cả nhà mình nữa. Giầy đánh bóng không vướng một hạt bụi.
Bà Thanh Tuyến mất kiên nhẫn, hỏi dồn:

- Nhưng chúng nó là ai? Mày quanh co mãi.

Quỳnh Như nắm lấy cánh tay mập tròn của mẹ, giọng vừa rụt rè, vừa nũng nịu:

- Con có nhờ thằng Lãng con bác Văn mời ban nhạc Royal Youth Club đến đàn cho vui.

Rồi sợ mẹ chưa yên tâm, Quỳnh Như thêm:

- Họ đàn hay lắm me. Tết năm ngoái họ được giải nhất đại hội nhạc trẻ đấy.

Bà Thanh Tuyến giật mình hỏi lại:

- Nhạc trẻ à! Có ồn ào đến đinh tai nhức óc như mấy đĩa nhạc mình bán dưới cửa hàng không?

Quỳnh Như lo ngại, nhưng không dám dối mẹ, chỉ cố vớt vát:

- Nhưng con đã dặn họ chơi nhỏ một chút thôi, vừa đủ nghe thôi.

Một lần nữa bà Thanh Tuyến gắt con gái:

- Chơi nhỏ thế nào được! Cái đàn ghi-ta điện kêu oang oác, trống chiêng lùng tùng xòe me còn lạ gì. Nhưng mày đã mời chúng nó chưa.

Quỳnh Như rơm rớm nước mắt, ngước lên nhìn mẹ, rồi chỉ nói được một tiếng:

- Me!

Chỉ bấy nhiêu cũng đủ cho bà Thanh Tuyến nhượng bộ. Mình già rồi nên ghét sự ầm ỹ. Phải cho tuổi trẻ chúng nó sống rộn rã chứ. Bà vuốt tóc con âu yếm bảo:

-Thôi được. Thầy mày cũng không cổ lỗ lắm đâu, miễn đừng làm bẩn cái thảm mới.

Quỳnh Như mừng quá đứng bật dậy vỗ tay reo:

- Hoan hô me! Con biết thế nào me cũng cho phép, mấy giờ rồi me? Tám giờ kém năm. Chết! Con mặc áo gì bây giờ? Mặc đầm nhé?

Bà Thanh Tuyến lắc đầu chầm chậm:

- Không nên, sinh nhật năm ngoái năm kia mặc thế được. Năm nay con lên mười tám mặc áo dài cho ra vẻ thiếu nữ.

-Áo dài nào hở me? Áo lụa màu hoàng yến, hay cái áo gấm Thượng hải thầy me mua cho con dạo nọ? Hay cái Orlon màu tím hoa cà có thêu?

- Con nên mặc cái áo màu hoàng yến . Phòng khách thầy mày mới chưng dọn lại toàn dùng màu vàng. Mặc áo đó hợp cảnh hơn.

Quỳnh Như định vào buồng thay áo thì bà Thanh Tuyến đã hỏi thêm:

- Quỳnh Trang nó làm xong cái bánh sinh nhật chưa?
Quỳnh Như đáp giữa tiếng mở tủ và tiếng áo quần sột soạt:

- Xong rồi me à, nhờ thế con mới được hưởng phần kem thừa.

- Còn mười tám cây nến?

- Anh Tường hứa đi dạy về sẽ mua luôn thể.

- Anh con về chưa?

- Hình như về rồi me ạ!

- Sao lại hình như?

- Vì lúc nãy lên phòng khách xếp soạn ly cốc, con nghe có tiếng động trong ấy. Có cả khói thuốc lá lọt qua khe cửa nữa.

Bà Thanh Tuyến chậc lưỡi than:

- Cái thằng! Thế nào ấy.

Quỳnh Như mặc áo mới từ trong buồng đi ra, lo ngại hỏi me:

- Có được không me?

Bà Thanh Tuyến trố mắt ngạc nhiên. Con gái bà đẹp quá. Nước da trắng hồng nổi bật trên màu hoàng yến. Đôi mắt sáng rỡ biết cười, trong khi đôi môi nhỏ cố mím lại để che cái răng cời bên mép phải. Mái tóc uốn ngắn để lộ đôi vai tròn. Dù chưa trang điểm, nhưng Quỳnh Như vẫn biểu lộ qua ánh mắt ấy, khuôn mặt bầu bĩnh hồng hào ấy, cách mím môi bối rối và tinh nghịch ấy, (cả cái nốt ruồi nằm chếch trên môi trái ấy) cái gì thật giống với sức sống rộn rã chỉ chực dâng trào. Bà Thanh Tuyến cũng rộn rã cả lòng, bảo con gái đến gần kéo lại vạt áo trước cho thẳng hơn. Làn vải mịn bó sát lấy bộ ngực chưa phát triển hết, tròn trĩnh và gọn ghẽ. Bà vuốt lại mái tóc, vén mấy sợi tóc mai để lộ hai vành tai nhỏ. Quỳnh Như ngẩng mặt ngoan ngoãn để cho mẹ nâng niu vuốt ve một lúc, rồi bất chợt đưa ống tay áo lên lau mồ hôi trán. Bà Thanh Tuyến hốt hoảng gắt lên:

- Ơ kìa, khăn tay đâu mà quệt bừa thế. Dơ cả ống tay áo. Đưa me xem nào!

Ống tay áo dài hoàng yến hơi bẩn. Bà mẹ chau mày trong khi Quỳnh Như cười dòn. Cô cầm tay mẹ lén hôn rồi nói:

- Thôi được rồi me, chưng diện nhiều con ngượng chết. Ủa, đôi giầy của con đâu rồi?

Hai mẹ con lại lo đi tìm giầy. Họ tìm chưa ra thì đã có tiếng gõ cửa.

***

Quỳnh Như hốt hoảng kêu:

- Chết các anh ấy đến để mắc dây điện cho giàn trống đó mẹ. Làm sao bây giờ, me cho con mượn đôi dép đi.

Bà Thanh Tuyến chưa kịp phản ứng thì Quỳnh Như đã lột đôi dép Nhật ra khỏi chân mẹ, lật đật xỏ vào rồi chạy xuống cầu thang. Vì quá vội vàng cô bé mang dép ngược, nhưng tiếng gõ nôn nóng vào cửa sắt dưới cửa hàng không cho phép cô dừng lại sửa dép. Lúc cô lấy hết sức đẩy tấm cửa lưới sắt nặng nề ra, Quỳnh Như mới thất vọng. Không phải ban nhạc trẻ Royal Youth Club. Một người đàn ông đứng tuổi ăn mặc chải chuốt hỏi cô:

- Có ba ở nhà không cháu?

Quỳnh Như lễ phép đáp:

- Thưa bác thầy cháu ở nhà đấy ạ.

- May quá phòng khách ở đâu? Cháu dẫn bác vào gặp ba cháu có chút việc.

Quỳnh Như ái ngại không biết có nên mời khách lạ vào không, nhất là lúc cô bỏ cả buổi chiều trang hoàng căn phòng khách rộng để tiếp đón các bạn trẻ. Khăn bàn đã trải xong. Hai lọ hoa đã đặt trên tấm ren đan hình tròn do chính Quỳnh Như làm lấy. Chén, đũa, ly, tách, bánh, nước ngọt, và cả rượu đã bày sẵn. Hai người lớn bàn công chuyện làm ăn ở đó không hợp tí nào, mà còn làm cấn-cái bọn trẻ. Trong lúc đó, giờ hẹn là tám giờ ba mươi để cố gắng về sớm lúc mười một giờ. May mắn cho Quỳnh Như là đúng lúc đó, Ông Thanh Tuyến ở trên lầu chạy xuống. Có lẽ ông cũng vội chẳng kém gì con gái, nên ông đi chân không, vừa đi vừa cài hàng nút áo pyjama trắng sọc xanh lơ. Thấy khách đứng ở cửa, ông Thanh Tuyến nói lớn:

- Trời ơi anh Toàn! Rồng bay đi đâu mà lạc đến nhà tôm thế này?

Quỳnh Như đứng né sang một bên mỉm cười mời ông khách vào. Ông Toàn khẽ gật đầu cảm ơn, rồi đáp lời ông Thanh Tuyến:

- Tôm đến nhà rồng để cầu viện đây.

Ông Thanh Tuyến cố giữ vẻ vui đùa tuy trong lòng hơi ái ngại. Không muốn cho khách thấy thái độ hồ nghi của mình, ông vội mời:

- Anh lên nhà đã, đứng đây nói chuyện đâu có tiện. Quỳnh Như, bật thêm cái đèn cầu thang cho thầy đi con!

Ông Toàn nhìn khắp cửa hàng, trong hai dãy tủ kính bày đủ các lọai radio Nhật, Hoà lan, Mỹ, cái nào cũng đẹp đẽ bóng nhoáng. Ngay giữa cửa hàng bày thêm hai cái máy quay dĩa Telefunken mới toanh. Tủ kính đối diện với cửa ra vào bày các dĩa hát cả ngoại quốc lẫn Việt nam. Hình các ca sĩ bày hàng thật mỹ thuật. Cửa hàng có đầy đủ, có thể nói là dư thừa, dấu hiệu của đời sống sung túc và tân tiến. Ông Toàn hơi chóa mắt vì đống hàng hóa sang trọng, nên nhận xét:

- Anh làm ăn phát đạt như thế này, chắc phải lớn vốn lắm.

Ông Thanh Tuyến không đáp, chỉ đưa tay mời:

- Anh lên phòng khách đã. Quỳnh Như, đóng cửa lại rồi lên mở cho thầy chai rượu.

Vừa lên cầu thang, ông Toàn cố hỏi cho thân mật:

- Anh cho con gái gọi mình là "thầy"à?

- Vâng, "thầy me". Gia đình ngoài Bắc chúng tôi vẫn quen gọi thế. Vả lại...

Ông Toàn cắt lời chủ nhà:

- Tôi thấy xưa xưa thế nào ấy. Nếu gọi "thầy me" thì sai con mang lồng áp và pha trà Thiết Quan Âm mới xứng hợp.

Họ đến của phòng khách. Thấy cảnh bày biện trong phòng, ông Toàn khựng lai, ông hỏi:

- Có lẽ tôi đến không đúng lúc.

Ông Thanh Tuyến vội đến chỗ đặt bộ sa lông nhung xỏ đôi dép da cho chỉnh tề, rồi mới đáp:

- Ấy, tối nay là sinh nhật con bé Quỳnh Như. Con bé vừa mở cửa cho anh đấy. Chúng nó xin phép tổ chức hội họp bạn bè cho vui. Mời anh ngồi xuống đây đã. Anh kê cái gối này cho êm lưng. Thế nào, bây giờ anh được làm ăn thong dong rồi chứ gì?

Ông Toàn cười ha hả, tự nhiên rút một điếu thuốc Craven A trên bàn bật diêm hút,rồi nói:

- Vâng, quả có thế. Hồi trước đi đâu cũng đụng đầu bọn đàn em mụ Cả Lễ. Mấy vụ thầu trong Đà nẵng tôi trúng, nhưng nửa chừng phải bỏ dở vì chúng nó ra lệnh cho bên tài chánh ngân khố làm khó dễ chuyện tiếp nhận từng phần và thanh toán. Bây giờ nhà Ngô đổ rồi, chúng ta được rộng đường làm ăn. Này, anh có biết tôi họ hàng với trung tướng Tôn Thất Đính thế nào không?

Ông Thanh Tuyến dè dặt nói:

- Có lẽ gần lắm!

Ông Toàn vỗ đùi cười đắc chí:

- Còn có lẽ gì nữa, hắn kêu tôi bằng chú. Hôm qua hắn đưa máy bay ra Phú bài mời chú có rảnh vào Sài gòn chơi vài hôm rồi sẽ có máy bay riêng đưa về. Tôi không kẹt chuyện làm ăn thì đã vù đi rồi. Nghe nói một tháng nay Sài gòn vui như Tết. Ăn uống thả cửa. Nhảy nhót lu bù. Cả chú Tôn Thất Đính nhà tôi cũng dẫn đầu một băng sĩ quan trẻ đi hết vũ trường này đến vũ trường khác. Đúng là thế hệ trẻ trung.

Quỳnh Như bưng ra cái mâm tráng bạc trên đó có hai cốc rượu mùi. Ông Thanh Tuyến nhìn nét mặt phụng phịu của con, biết nó nóng ruột lắm rồi. Ông liếc nhìn đồng hồ, đã tám giờ mười lăm. Ông chưa tìm cớ nào để tạ khách, tuy chính ông cũng đã chán cái trò khoe khoang các dây mơ rễ má. Sau một lúc do dự ông hỏi.

- Chắc anh có việc cần lắm.

Ông Toàn hiểu ý chủ nhà, đặt cốc rượu xuống nói:

- Vâng, có thế. Tôi đến rủ anh hùn vốn để làm ăn lớn đây.

- Chuyện gì vậy anh?

- Vẫn vụ thầu xây cất. Này nhé. Nhiều công trình do bọn tay chân mụ Cả Lễ đang xây cất dang dở, một phần vì trương mục bị phong tỏa, một phần vì chúng bị bắt. Cần Lao mà! Có đứa tép riu không việc gì nhưng sợ quá không dám tiếp tục nữa. Tôi có thể nhờ Đính nó can thiệp để mình tiếp tục các công trình này. Nhiều lắm làm không xuể. Mình cần ít vốn làm qua loa cho xong rồi mới tiếp nhận. Thủ tục sau đó dễ thôi. Đính nó chỉ cần viết cho tấm cạt nhỏ là xuôi. Tôi tìm quanh bạn bè chỉ thấy có anh là đàng hoàng, đáng tin cậy. Nhớ tới anh tôi mừng quá, và chén cơm chưa xong đã chạy vội đến đây. Anh bằng lòng hợp tác nhé!

Ông Thanh Tuyến nghiêm mặt nói:

- Anh để cho tôi hỏi lại nhà tôi đã. Tôi chỉ được cái chân chạy, còn việc tiền nong lời lỗ thế nào, chỉ có nhà tôi nắm chắc. Anh làm ơn thư thả cho nhé. Chừng nào trung tướng cho máy bay ra, anh báo cho tôi hay để xin quá giang với.

Ông Toàn cố làm ra vẻ hối tiếc, đầu gật gù:

- Uổng nhỉ, tôi cứ tưởng anh chủ trì mọi việc. Các bà thì không bao giờ chịu nhìn xa trông rộng. Bọn đàn ông chúng mình mới có thể nhìn được quá cái chái nhà bếp. Hôm 1-11 biết đích xác Ngô triều đã đổ và Đính nó dám chơi liều, tôi nghĩ liền: "Cơ hội nghìn năm một thuở đây". Thôi để các cháu còn vui sinh nhật. Cháu Quỳnh Như đâu rồi?

Ông Thanh Tuyến ngạc nhiên hỏi:

- Anh gọi cháu có việc gì ạ? Để tôi đưa anh xuống.

Vào lúc đó Quỳnh Như cũng bước vào phòng khách, gương mặt buồn rầu ngơ ngác. Ông Toàn vồn vã nói:

- Bác không biết hôm nay là sinh nhật cháu, nên đến tay không. Bác sẽ gỡ cái lỗi ấy sau. Bây giờ bác xin chúc cháu một đêm sinh nhật vui. Sang năm cháu lên mấy rồi?

- Thưa bác cháu sắp qua năm mười tám.

- A, mười tám tuổi, lớn lắm rồi. Bác chúc qua năm thứ mười tám trong đời, cháu học giỏi, mạnh khỏe và gặp được hạnh phúc. Cháu còn thích điều gì nữa để bác chúc tiếp?

Quỳnh Như bị cái giọng thân mật tự nhiên của khách lạ lôi cuốn, nền quên ngay sự khó chịu, đáp lại:

- Cháu vẫn thích có kẹo Nougat ăn hoài đấy ạ!

Cả khách lẫn chủ đều cười ồ vì câu trả lời bất ngờ. Ông Toàn bám vào cơ hội tốt để chữa cái thẹn của người gõ nhầm cửa, nên cười lớn hơn ai hết. Cười xong, ông nói:

- Được. Mai bác sẽ gửi kẹo Nougat cho cháu ăn đủ mấy ngày đầu năm mười tám tuổi. Bây giờ bác về cho cháu tiếp khách. Xin phép anh.

Ông Thanh Tuyến đưa ông Toàn ra đến cửa thì Lãng cùng mấy cậu tóc dài mặc quần jeans áo da giống như một ban nhạc Rock nước ngoài chở trống đàn bằng cyclo đến. Quỳnh Như lấp ló chỗ cửa sắt chưa biết phản ứng của cha sẽ như thế nào. Nếu ông Toàn ra về ngay cho, cô bé sẽ dễ tính biết mấy! Quỳnh Như biết tuy cha đã trên năm mươi, tuy công việc mua bán đòi hỏi sự tính toán vừa chi li vừa lạnh lẽo, nhưng tận thâm tâm, lúc nào ông Thanh Tuyến cũng có nỗi áy náy của người lái buôn bất đắc dĩ. Ông không bỏ bất cứ cơ hội nào để chứng tỏ mình không hẳn là một người lái buôn. Buôn bán chỉ là cần câu cơm của ông đấy thôi. Phần cao quý của tâm hồn ông, niềm hãnh diện thầm kín của ông, là cái nghệ sĩ tính phơi phới trẻ trung mà nhiều bạn buôn của ông không thể thấy được. Đồng trang lứa với ông không hiểu ông, thì đã có bọn trẻ. Vì vậy ông coi đám bạn bè của Tường, của Quỳnh Trang, Quỳnh Như như bạn ông. Nghe nhạc rock nhức đầu đấy, nhưng thà chịu đựng để sau đó nốc vài ngụm thuốc an thần còn hơn là công khai chê trách lũ trẻ hiếu động ưa la hét hơn là ca hát. Hiểu được tâm trạng cha nên khi mời được ban nhạc Royal Youth Club, cô chỉ lo có me. Quỳnh Như biết hỏi ý cha, ông có thể ngần ngừ không vui. Nhưng nếu đặt ông Thanh Tuyến vào một sự đã rồi, như sự đã rồi lúc này đây, không bao giờ ông dám tỏ thái độ lạnh nhạt khó chịu với bọn trẻ. Khổ nỗi khách chưa chịu về cho! Ông Toàn hơi kinh ngạc khi thấy hai chiếc cyclo chở trống đàn và bọn tóc dài mất dạy đậu ngay chỗ mình đứng. Ông trố mắt nhìn lũ con trai ăn mặc cầu kỳ dơ dáy như nhìn quái vật. Bỗng đôi mắt ông sáng lên. Ông vừa đọc thấy trên mặt trống lớn của bộ nhạc cụ ba chữ Anh viết tắt: RYC. Chữ Y viết

tắt cầu kỳ như một đàn anh dang tay che chở cho hai đàn em R và C hai bên. Đúng lúc đó ông nhận ra Lãng, ông hỏi:

- Cậu Lãng đó à? Đi đâu vậy?

Lãng vuốt cái ót bù xù để che bối rối. lí nhí đáp:

- Dạ cháu dẫn các bạn này đến chơi nhạc ở... ở...

Ông Thanh Tuyến đáp giúp, hãnh diện ra mặt:

- Các cháu nó thích nhạc trẻ nên mời đến chơi sinh nhật đấy. Các cháu ban nhạc vào đi. Quỳnh Như ơi! Dẫn các anh lên.

Ông Toàn cũng không muốn bị xem là già nua. Ông chỉ bộ trống mang chữ RYC hỏi Lãng:

- Ai cho các cháu mượn bộ trống của Câu lạc bộ Thanh niên Hoàng gia thế? Rõ ràng mấy chữ Royal Youth Club đây này.

Lãng bước đến lễ phép đáp, sợ ông già làm lớn chuyện:

- Con có đến gặp anh Mân, anh ấy chờ bác về, nhưng vì lâu quá và giờ hẹn với gia đình Quỳnh Như đã đến, nên anh ấy cho phép chở đi và sẽ thưa lại với bác sau. Sẵn gặp bác ở đây, cháu xin... cháu xin...

Ông Toàn không thèm nghe hết câu, ưỡn ngực quay lại nói vói ông Thanh Tuyến:

- Câu lạc bộ ấy do thằng Mân con tôi sáng lập đấy. Hồi Ngô triều hoàng tộc chúng tôi bị ép đổi ra họ Nguyễn Phước. Bây giờ Chúng nó đổ rồi, mình có quyền tỏ tình đoàn kết gia tộc. Không tạo cơ hội cho bọn trẻ nhận họ nhận hàng thì vài năm nữa thế nào cũng có cảnh loạn luân. Royal Youth Club, nghe cũng hay hay đấy chứ!

Ông Thanh Tuyến chán nản không thèm che cái ngáp dài, chỉ đáp:

- Vâng, nghe được lắm. Thôi, xin để anh về.

Ông Toàn đành phải gọi chiếc cyclo đến. Ông kỳ kèo thêm bớt một hồi lâu rồi mới chịu lên xe. Lên ngồi xong, ông dặn:

- Chạy chậm chậm, cẩu thả tôi không trả tiền đâu!

Lãng vừa ì ạch khiêng bộ trống lên lầu thì cả Quỳnh Như lẫn Quỳnh Trang bu lại hỏi dồn dập. Quỳnh Như cười tíu tít hỏi:

- Sao, hú hồn nhé! Không ngờ ngẫu nhiên ông già anh Mân lại đến đây để bắt quả tang bộ trống mượn ẩu. Lãng có nói qua với anh Mân không?

Quỳnh Trang kiên nhẫn chờ em gái nói xong mới hỏi:

- Chị Nam đâu? Sao chưa đến?

Lãng đáp cả một lúc cùng hai câu hỏi:

- Em chờ anh Mân về nhưng nghe chú làm vườn bảo anh ấy đang đi tìm máy ronéo in nhờ bản điều lệ cho hội. Anh ấy quyết làm cho ra trò chuyến này. Dạ chị Nam bảo nếu chị Quế đi thì chị ấy mới đi, và vì về khuya một mình sợ lắm. Chị Quế... à, tôi chờ được mười phút, sợ Quỳnh Như nóng ruột, nên vào xưng đại mình cũng là sáng lập viên hội Royal Youth Club, và cần đem bộ trống đi sửa. Chị Quế chịu đi đó chị Trang. Dĩ nhiên có đủ hai chị em, lúc em đi thì hai bà đang ủi quần áo. Không, em đi tận hồi bảy giờ. Thế nào họ cũng đến mà.

Quỳnh Như thích thú vì sự mạo hiểm cỏn con của Lãng, hỏi:

- Lỡ sau này họ khám phá ra Lãng chẳng có máu vua chúa gì cả, họ bêu riếu xấu hổ thì làm sao?

Lãng vênh mặt đáp:

- Ai dám bảo tôi không thuộc hoàng gia? Mạ tôi là Công tằng tôn nữ Quyên. Tôi cũng là người họ ngoại của vua chúa chứ bộ.

Cả bọn trẻ cười vang. Quỳnh Trang yên tâm đã có bạn thì đến lượt Quỳnh Như lo âu. Cô bé đi ra đi vào hỏi:

- Không biết sao bây giờ con Diễm chưa chịu đến? Cả anh Ngô nữa! Mấy giờ rồi chị Trang?

Quỳnh Trang đưa tay lên xem giờ rồi đáp:

- Tám giờ ba mươi lăm phút. Ủa, cả anh Tường nữa sao chưa thấy xuống đây!

Hai chị em xem xét lần chót các ly cốc, rượu bia, nước ngọt, rót nước cho ban nhạc lúc ấy đang hì hục nối dây điện và thử đàn thử trống. Tiếng đàn điện ngân lớn, vài khi hú lên do chưa điều chỉnh

bộ khuếch âm làm cho Tường lật đật chạy từ phòng riêng trên lầu hai xuống phòng khách. Quỳnh Trang vui mừng bảo anh:

- Quá giờ của con Như rồi anh. Anh lấy Vespa chạy lại đằng bác Văn xem thử hai chị em con Nam đi chưa.. Tối nay anh có rủ anh Ngữ chứ?

Tường trừng mắt nhìn về phía ban nhạc có vẻ khó chịu. Họ lại vừa làm cho tiếng đàn hú lên, còn anh chàng tóc dài mặt choắt chơi trống thì đập liên hồi lên mặt trống lớn như thù hằn với cái tên RYC. Tường dằn, không muốn gây chuyện, nhưng giọng nói hơi cáu kỉnh:

- Các cô bao giờ cũng đi trễ, Trang chưa biết sao. Còn thằng Ngữ nó nhắn trước là đừng có đợi. Nếu vào tiểu khu nhờ người trực thế được, nó sẽ qua đây. Nếu không đừng có chờ.

Quỳnh Như làm nũng:

- Thôi anh đi chở con Diễm lại cho em đi. Anh Ngô và con Diễm thì nhất định phải tới rồi. Đi giùm em đi anh.

Tường đưa mắt liếc về phía ban nhạc, định quay về phía Quỳnh Như trách móc, nhưng chàng bất chợt nhận thấy đêm nay Quỳnh Như lớn hẳn lên, đẹp dịu dàng thanh tao như một thiếu nữ Hà nội thường tả trong tiểu thuyết tiền chiến.

Lòng Tường dịu lại. Chàng bảo em:

- Như mặc cái áo này hợp lắm. Hôm nào nhờ Ngô vẽ cho bức tranh với cái áo này. Nói trước nó nghèo lắm. Muốn vẽ các cô phải chi tiền sơn và tiền khung. Quỳnh Như láu lỉnh đề nghị:

- Thế thì em và chị Trang nhờ anh ấy vẽ chung một bức. Chị Trang để dành được bao nhiêu tiền sẽ bao cho em.

Quỳnh Trang gạt đi, nét mặt vuông phúc hậu chỉ tươi lên một chút rồi nghiêm trở lại, khiến cô em không dám tin bà chị nói đùa hay nói thật:

- Chị xấu òm vẽ làm gì. Anh Tường, hình như có tiếng gõ cửa dưới nhà. Gớm mấy ông tướng nhạc trẻ đập ồn lên không nghe gì cả. Để em nghe xem. Đúng rồi. Khách đến.

Quỳnh Như mừng quá chạy trước xuống cầu thang lầu. Quỳnh Trang và Tường lững thững bước chậm theo sau. Trang bảo anh:

- Em hơn nó hai tuổi, mà sao nó với em khác nhau thế. Nó con nít quá khiến em thấy mình như bà già.

Tường cười, chỉ mái tóc hơi dài và hàm râu chưa cạo của mình:

- Còn anh là ông cụ non. Hai mươi bốn tuổi, mà ra đường đã được các cô gọi bằng "chú". Vài năm nữa được gọi bằng "bác", rồi "bẩm cụ ạ".

Quỳnh Trang mỉm cười nhưng nghiêm ngay nét mặt lúc thấy Quỳnh Như hí hứng dẫn Diễm, Quế, Nam và Ngô lên phòng khách. Quế và Diễm cười nói tíu tít với Quỳnh Như. Nam bạn học với Quỳnh Trang mặt hơi buồn đang nói gì đó với Ngô, đi sau cùng. Quỳnh Như dẫn Quế và Diễm đến giới thiệu với bốn cậu trong ban nhạc RYC. Quỳnh Trang kiên nhẫn đợi cô bạn thân ở đầu cầu thang, ánh nhìn âu yếm lặng lẽ. Tường và Ngô gặp nhau hằng ngày nên họ chỉ bắt tay nhau rồi đến ngồi chỗ bộ xa-lông rút thuốc hút. Hai người bạn gái còn lại cảm động ôm vai nhau, người nọ rưng rưng nước mắt âu yếm nhìn người kia. Nam run run hỏi:

- Học dược trong đó có vui không? Đã biết Sài gòn chưa? Sao đang học lại về được? Hôm nào lại vào?

Quỳnh Trang nheo mắt cười, nhận xét:

- Mày hỏi nhiều quá có cho tao trả lời đâu. Tao đáp chầm chậm cho mày khỏi bộp chộp nữa. Học hành được gì đâu mà biết vui hay buồn! Mới vào làm thủ tục, nộp niên liễm, xin nội trú, thì các ông tướng đùng đùng đòanh đoành. Thế là xong. Thiên hạ kéo nhau ra đường hoan hô mấy ông tướng cách mạng, kể cả sinh viên và giáo sư. Chán quá về đây ăn sinh nhật Quỳnh Như xong vài hôm lại vào. Độ này mày có vẻ ốm hơn. Có đau yếu gì không?

- Không, có lẽ tại mình có đánh chút phấn. Đánh vụng quá nên mặt hóa ra tái mét, đúng thế không? Nam vừa nói nhỏ với bạn vừa liếc nhìn về phía Tường, lo ngại bị nghe thấy. Quỳnh Trang cười, hỏi nhỏ:

- Mày có đánh kem lót không?

Nam thành thực đáp:

- Không, cần gì phải lót kem. Dùng phấn nụ cũng được chứ gì.

Quỳnh Trang cười khúc khích rồi bảo:

- Không được đâu. Hèn chi. Nghe nói mày học Dự bị Văn khoa phải không?

-Vâng ! Kể cũng vui. Cái thú là được tự do lựa chọn và suy nghĩ về bộ môn mình thích, đúng là Faculté libre.

Lúc bấy giờ hình như do yêu cầu của ba cô choai choai, ban nhạc bắt đầu so dây rồi chơi bài Crazy Love. Hai cô gái tính ít hiếu động không dám tỏ ra khó chịu vì sợ mất lòng các nhạc công. Họ đến hoàn toàn vì thiện chí, và hiện giờ đang vật vã gào thét đến tháo mồ hôi để cho ba cô choai choai khâm phục, cũng hòan toàn do thiện chí. Nam yếu tim không chịu đựng nổi nữa, đề nghị với bạn:

- Quỳnh Trang dẫn mình đi chào hai bác. Tệ quá, lên đây từ lâu mà vô phép quá.

Quỳnh Trang gạt đi:

- Thầy me mình sắp ra bây giờ đấy. Chờ họ la hét xong bài này thì mời vào tiệc, Nam ngồi gần mình nhé!

- Còn mời thêm ai nữa không?

- Toàn bạn bè thôi. Chỉ còn thiếu anh Ngữ của Nam. Lúc nãy anh Tường bảo anh ấy có dặn trước rồi.

Nam vội nói:

- Phải. Hôm nay đến phiên trực của anh Ngữ.

Bài Crazy Love chấm dứt. Đám thiếu nữ choai choai hoan hô trong khi từ đằng xa chỉ có tiếng vỗ tay rời rạc, gượng gạo. Ông bà Thanh Tuyến từ trong phòng bên cạnh trang trọng bước ra phòng khách. Mọi người kể cả con cái trong nhà lật đật đứng dậy cúi chào. Ông Thanh Tuyến đến bắt tay các cậu thanh niên như Ngô, Lãng, bốn nhạc công RYC một cách kiểu cách. Ông bắt tay vì muốn họ nhận ra sự hậu đãi chiếu cố thật trẻ trung, thật nghệ sĩ của ông, chứ không phải vì họ xứng đáng. Chỉ có Ngô, và Tường nhận ra điều đó. Năm cậu kia hãnh diện lắm. Họ được mời ngồi vào bàn tiệc sang trọng với đầy đủ muỗng, nỉa, khăn ăn, chén bát riêng, rượu khai vị v.v... Bữa tiệc bắt đầu.

CHƯƠNG 2

Đáng lý bữa tiệc sinh nhật của Quỳnh Như chấm dứt hồi mười một giờ đêm. Nhưng ăn xong, đồng hồ đã chỉ mười giờ rưỡi. Nhân vật chính của đêm nay là Quỳnh Như nên thầy mẹ, các anh chị và bạn bè đã ngầm đồng ý với nhau nhường cho cô bé cái quyền hướng dẫn cuộc vui. Chính

ông Thanh Tuyến xác nhận điều đó thành lời hẳn hoi, khi Quỳnh Như vừa thổi tắt dễ dàng mười tám ngọn nến cắm trên bánh sinh nhật.
Vì đột ngột được ủy nhiệm làm quản trò, nên Quỳnh Như ngộp thở vì quyền hành. Cô nghĩ ai cũng có tài cả, và ai cũng muốn nhân dịp này trổ tài cho mọi người thưởng thức. Y như Quỳnh Như vậy!

Còn chỗ nào lý tưởng hơn! Phòng khách ấm cúng, ngọn đèn tường núp trong các vỏ sò nến ánh sáng mát dịu ấm áp, lại thêm mầu vàng hài hòa của các thứ trang bị căn phòng như gợi cảm giác quyến luyến man mác. Lòng từng người dịu lại. Đã đến giờ của tâm sự, giữa khung cảnh lý tưởng nhất. Quỳnh Như loay hoay chưa biết chỉ định người nào hát hoặc đàn địch, làm trò vui trước, thì chợt để ý đến bộ trống đàn cồng kềnh. Quả tình đem cả giàn trống này đến đây chẳng khác lấy dao chém ruồi. Thế mà họ cũng chịu đến, chịu khó thật. Quỳnh Như hãnh diện về mình. Cô nhìn cách ban nhạc hút thuốc thơm, uống rượu, thấy họ rụt rè khác hẳn lúc họ hát bài Crazy Love. Dường như xa đàn xa trống, họ lúng túng quê kệch đến đáng thương, như có ca sĩ đang hát trên sân khấu thì micro bị hư. Nghĩ như vậy nên Quỳnh Như mời họ cầm đàn cầm dùi trống trở lại, biểu diễn "nhè nhẹ" cho vài bản Rock và Twist. Đến lượt Quỳnh Như được các cậu yêu cầu ngồi vào dương cầm đàn cho họ nghe bản Sérenata của Schubert. Quỳnh Như say sưa với vai trò nhân vật chính nhiều quá nên bị lỗi khá nhiều nhịp. Ông Thanh Tuyến nổi hứng kể chuyện vui lúc ông cùng bà tản cư về sống tại một làng quê cách Hà nội khoảng năm mươi cây số. Ông kể chuyện không được mạch lạc, lại không vui như cách ông cười giáo đầu. Tuy nhiên giới trẻ vẫn vỗ tay nồng nhiệt. Ông vui quá. bảo bà hát lại cho "các con các cháu" nghe bài hát ông mê mệt hồi đó. Hồi cô tiểu thư Hà nội đi tản cư và nhờ có nhan sắc và giọng hát, được tuyển vào ban ca kịch xung phong tuyên truyền. Bài hát thiếu chất tuyên truyền lại "tuyên truyền" được ông Thanh Tuyến là Con Thuyền Không Bến của Đặng Thế Phong. Bà Thanh Tuyến từ chối không được, cuối cùng phải hát. Ba đứa con bà phải trố mắt kinh ngạc. Bà hát thật hay. Quỳnh Như tối hôm đó không tài nào ngủ được vì nhiều lý do, trong đó có giọng hát hơi khao khao, đặc biệt lê thê chán chường của mẹ. Cô bé lay chị Trang dậy hỏi:

- Chị có bao giờ ngờ me hát hay như vậy không? Tiếc nhỉ! Tại sao me không làm nghề ca sĩ?

Quỳnh Trang cũng không dỗ được giấc ngủ, quay lại nói:

- Lúc ấy tân nhạc chỉ mới nhóm lên thôi, đã được như bây giờ đâu. Sống được bằng ca hát chỉ có các ả đào.

Quỳnh Như nhớ lời mẹ hồi tối. hỏi chị:

- Hát đào nương thì có gì xấu đâu mà me không muốn em biết nhiều. Em hỏi về khu Khâm thiên, me nói qua loa rồi lánh sang chuyện khác. Sao thế?

Quỳnh Trang nhìn em để đo lường xem Quỳnh Như giá vờ hay nói thật. Ánh mắt Quỳnh Như thắc mắc chân thành, nên Quỳnh Trang bảo:

- Họ vừa hát vừa tiếp khách đấy.

Quỳnh Như chợt hiểu, đỏ mặt lên, thì thào:

- Ghê quá. Sao họ nỡ tàn nhẫn thế nhỉ?

Quỳnh Trang nhạc nhiên hỏi em:

- Như bảo ai tàn nhẫn?

- Bọn đàn ông. Chẳng bù với các cụ Nguyễn Công Trứ. Cao Bá Quát, Chu Mạnh Trinh. Dương Khuê, trọng vọng các cô đến nỗi làm ra thơ lưu lại hậu thế cho mình học. Như hai cô Hồng và Tuyết của cụ Dương Khuê.

Quỳnh Trang chờ cho em nói hết, mới bảo gọn:

- Các Cụ cũng chẳng hơn gì đâu.

Quỳnh Như ngồi hẳn dậy. Cái giường nệm trắng hai chị em ngủ trở mình kêu cót két. Quỳnh Như hỏi dồn:

- Chị căn cứ vào đâu mà lại nói thế?

Quỳnh Trang đủng đỉnh đáp:

- Vào chính thơ văn của các cụ.

- Nhưng trong thơ văn có điều gì... điều gì thô tục đâu!

- Không thô tục, nhung các cụ khinh các cụ bà ở nhà ghê lắm. Ai đời đem tiền nhà đi hát, đã không giấu vợ cho phải phép lại còn thản nhiên làm thơ để truyền tụng ở đời. Các cụ bà ngày trước hiền đấy. Giả thử bây giờ thầy làm như các cụ thử xem. Me đem me xé xác ra chứ! .

Quỳnh Như thấy ngộ nghĩnh quá, cười vang. Cô bé lại hỏi:

- Giả sử... em chỉ nói giả sử me mình hát hay, thầy có cho me đi hát đào nương không?

- Không đâu. Người ta lấy ả đào về làm vợ, chứ ai lại cho vợ đi làm ả đào.

Quỳnh Như lại nằm xuống giường, kéo chăn đắp đến cổ, mắt lim dim, mỉm cười một mình. Cuộc sống êm ái thật. Me hát hay, thầy trẻ trung, phòng khách ấm cúng sang trọng, tiếng đàn dương cầm thánh thót, những tiếng cười dòn dã, ánh sáng mát dịu của ngọn đèn ngủ trong phòng hai chị em. Kể cả chị Quỳnh Trang nữa, sao đêm nay chị ấy hiền hậu dễ thương quá! Phải! Mình bộp chộp bạ đâu nói đấy thì phải có một bà chị như chị Quỳnh Trang kiềm chế mình bớt, nếu không hóa ra lố lăng. Chị ấy không bao giờ cười thành tiếng. Chỉ cười nụ, hoặc cười nhỏ một tiếng rồi lấy tay che miệng lại. Bàn tay chị ấy đều đặn như khuôn mặt và thân thể chị ấy. Dù thế, mỗi lần chị cười, mình vẫn thấy được đôi mắt trong sáng vừa dọ dẫm vừa liều lĩnh trước cuộc vui của chị. Quỳnh Như thấy phục chị, thương chị quá. Cô lại lay chị và hỏi:

- Chị Trang ơi, chị ngủ chưa?

Quỳnh Trang nắm lấy bàn tay em, bóp nhẹ âu yếm rồi mở mắt đáp:

- Chưa, nhưng đừng nói lớn, khuya rồi.

Từ đó hai chị em thì thào nói chuyện, sợ xao động cái ánh sáng êm ả của cuộc sống đêm nay.

- Chị ơi!

- Cái gì thế?

- Đêm nay chị thấy ai đẹp nhất?

- Mày biết rồi còn hỏi.

- Ý em đâu phải thế! Em mà đẹp gì. Cái răng cời nhổ đi có sao không chị?

- Sao lai nhổ?

- Để thấy kỳ lắm. Mỗi lần cười không thoải mái chút nào.

- Mày để như vậy có duyên hơn. Chính vẻ bối rối của mày khi nhớ tới cái răng cời làm cho mày có vẻ lấp lửng e ấp thật đặc biệt. Con Nam cũng nói với tao thế.

- Chị Nam độ rày hơi ốm, chị Trang nhỉ!

- Ừ.

- Hiệu sách của bác Văn ra sao, chị đến chưa?

- Nhỏ thôi. Nằm ở khu vực đó, ế là phải.

- Khu nhà bác Văn à? Em thấy ở quanh đấy có nhiều trường học. Đáng lẽ phải khá chứ.

- Tâm lý khách mua sách không như thế đâu. Sách không phải là một nhu cầu tối cần thiết như cơm áo, nên chỉ mua kèm khi nhân dịp mua thứ khác còn tiền lẻ. Hiệu sách mở giữa phố đông bao giờ cũng đắt hơn.

- Khi hôm chị Nam mặc áo gì chị Trang nhỉ? Em bu lu quá nên không để ý.

- Chỉ áo dài trắng thôi. Cái áo cũ mặc từ năm học đệ nhất với chị.

- Sao chị biết?

- Vì vết mực ở ống tay áo do chị sơ ý làm bẩn vẫn còn đó.

- Chị mập ra, nhiều cái áo cũ không mặc được. Đem tặng chị Nam vài cái đi!

Quỳnh Trang im lặng một lúc, không trả lời. Quỳnh Như tưởng chị tiếc của, nói:

- Chị không mặc được, để làm gì! Thân thể em không vừa kích thước áo chị đâu!

Quỳnh Trang gắt:

- Mày tưởng chuyện đem cho dễ làm hay sao. Cho không khéo, chẳng khác nào chửi vào mặt người nhận.

Quỳnh Nhu công nhận lời chị quá đúng. Ừ nhỉ! Quả có những trường hợp như thế thật. Cuộc đời sao rắc rối quá! Giá nó đơn giản hơn chút nữa, đơn giản như cách suy nghĩ và mong ước của Quỳnh Như thì hay biết mấy! Quỳnh Trang nói:

- Tội nghiệp! Nam nó chưa biết cả cách đánh phấn nữa.

Quỳnh Như không tin được, hỏi lại:

- Chị ấy có đánh phấn à?

- Có đấy.

- Sao bữa nay chị ấy làm dáng thế. Chẳng lẽ để làm vui lòng em.

- Mày biết rồi còn giả vờ mù.

- Chị nói gì lạ thế?
- Thôi ngủ đi.

- Ngủ sao được. Chị chưa giải thích rõ, nhất định em không cho chị ngủ.

- Chuyện người lớn mày biết làm gì?

- Ơ hơ, em đã thành người lớn rồi. Chị quên sao?

- Thôi được, nói cho mày để yên tao ngủ. Con Nam nó yêu anh Tường đấy.

- Chị chỉ tưởng tượng. Có thấy anh Tường tỏ ra điều gì khác thường đâu?

- Hiện nay thì chưa. Nhưng cảm tình của con Nam thì chắc lắm rồi. Mỗi lần phải đến gần anh Tường, hoặc mỗi lần tao nhắc đến tên anh ấy, khuôn mặt nó lạ lắm.

- Lạ thế nào chị?

- Thật khó nói. Gần như nó không còn kiểm soát được đôi mắt, nụ cười, đôi tay của nó nữa.

Thấy ý chị ngô nghĩnh, Quỳnh Như cười lớn, cười xong mới nhớ, nên trùm chăn lên mặt cười rung rúc một hồi. Sau khi đã cười thỏa mãn, Quỳnh Như lật chăn ra hỏi:

- Còn cái miệng. Chị ấy có kiểm soát được không?

- Dĩ nhiên được. Nó đâu có lém mồm như mày. Nhưng qua cách nó liếc nhìn về chỗ anh Tường, sau đó cười bẽn lẽn như bị bắt quá tang, rồi đưa tay măn măn cái chéo khăn bàn, mình đoán lòng nó dễ lắm.

- Anh Tường mình có thấy không?

- Chắc không. Lúc ấy, ảnh nói gì với anh Ngô ra vẻ sôi nổi lắm.

Quỳnh Như xịu mặt, nói giọng hờn dỗi:

- Em chịu, càng ngày càng xa cách với ảnh. Chị đi Sài gòn có hơn tháng, em ở đây chịu đựng đủ điều.

- Chuyện gì mà mày bi thảm hóa thế?

Giọng Quỳnh Như tức tối:

- Cái gì ảnh cũng la rầy. Tuần trước em may xong cái áo gấm Thượng hải, đem về chỉ định khoe với thầy me thôi. Nhưng thầy me bận đi đâu cả, em chịu không nổi nao nức mặc áo đi vào khoe với ảnh. Ảnh ngắm một hồi không khen cũng không chê. Qua lối ảnh nhìn, em biết ban đầu ảnh phục em mặc đẹp. Nhưng sau đó ảnh chau mày hỏi em: "Công may hết bao nhiêu thế?". Em nói giá và cẩn thận phân bua vì vải hiếm thợ may sợ cắt hư phải đền nhiều tiền nên lấy giá cao. Anh bĩu môi phán một câu: "Bấy nhiêu tiền đủ cho một gia đình nghèo ở gầm cầu Gia hội sống một tháng đấy". Chị Trang nghĩ xem, đang vui mà nghe như thế, có bực không!

- Rồi mày nói sao?

Giọng Quỳnh Như trở nên hăng hái:

- Em gọi ảnh là "ông thánh". Xin "ông thánh" anh tôi cứ đem hết quần áo ra phân phát cho những người chui rúc ở tất cả các gầm cầu. Chị có biết ảnh nói sao không?

- Ảnh nói gì?

- Ảnh nói một mình ảnh làm không đủ. Phải có nhiều người làm việc đó. Kinh nghiệm cổ kim cho thấy nhỏ nhẹ khuyên lơn, hoặc van xin thì không ai chịu làm như thế cả. Chỉ còn một cách.

Quỳnh Như láu lỉnh dừng lại, giả vờ ngáy dài, lơ mơ muốn ngủ. Quỳnh Trang kiên nhẫn chờ mãi không được, thúc cùi chỏ vào hông em hỏi:

- Cách gì thế?

Quỳnh Như phá lên cười, cười xong nhớ cần im lặng cho người khác ngủ, lại giấu mặt dưới tấm chăn len.

- Anh ấy nói chỉ có một cách duy nhất là tước đoạt tài sản do bọn giàu có bóc lột được lâu nay đem trả lại cho dân nghèo. Làm như thế là thực hiện công lý vĩnh cửu, theo ý muốn của Thượng đế.

Quỳnh Trang không ngờ anh mình có những ý tưởng như vậy, lo sợ vu vơ không nói gì được. Quỳnh Như tưởng chị đã ngủ, hỏi hơi lớn:

- Chị còn nghe em nói không?

- Còn. Gì vậy?

- Hôm chị vào Sài gòn học dược được nửa tháng, thầy với anh Tường có cãi nhau một bữa thật gay go.

- Thật thế à? Chuyện gì vậy?

- Vẫn chuyện ấy. Anh cứ nói theo cái giọng trách móc dấm dẳng khó chịu như thế. Hôm đó me vào Đà nẵng nhận hàng nên chỉ có em, thầy và anh ấy ở nhà. Anh không dám nói thẳng như đã nói với em, nhưng thầy hiểu liền. Thầy quát: "Tao không muốn nghe cái luận liệu đó trong nhà nầy".

- Rồi anh Tường phản ứng thế nào?

- Anh ấy không sợ hãi gì cả. Anh nhìn thẳng vào mặt thầy, mím môi nhìn một lúc rồi nói: "Thầy không muốn nghe người trong nhà nói thì cũng phải có lúc người ngoài phố chận thầy lại, sau khi đập nát cửa kính, đốt cháy chiếc Toyota trắng của thầy, họ sẽ quát vào mặt thầy: "Ê, xuống đi. Thằng nhà giầu bần tiện. Mày đổ chính máu tụi tao, mồ hôi tụi tao vào cái xe của mày để làm nhiên liệu, mày biết không?"

Quỳnh Trang ngạc nhiên quá, chống tay ngồi dậy nhìn em sững sờ. Có thể như vậy được sao? Quỳnh Trang run run hỏi:

- Sau đó thầy làm gì?

- Thầy đánh cho anh Tường một bạt tai. Chị về kỳ này có thấy anh ấy thay kính hay không? Cái gọng nâu bị gẫy từ hôm ấy.

Quỳnh Trang thì thào:

- Hèn chi hồi nãy Nam nó hỏi, chị không đáp được. Nó hỏi tại sao cặp kính cận trước đây rất hợp với khuôn mặt xương xương của anh ấy, sao bây giờ lại đổi sang gọng vuông. Nam nó theo dõi anh ấy từng ly từng tí.

Có tiếng ho húng hắng bên phòng ngủ của ông anh. Hai chị em sợ anh đã nghe thấy, nhìn nhau lo ngại, rồi cố dỗ giấc ngủ. Có lẽ bây giờ đã quá một giờ khuya.

Nằm yên chưa được đầy mười lăm phút, Quỳnh Như lại gọi nhỏ:

- Chị Trang ơi!

Quỳnh Trang không ngủ được, nhưng vờ nằm yên xem con em làm gì. Quỳnh Như se sẽ ngồi dậy thật nhẹ, để cái lò xo dưới nệm khỏi kêu cót két, se sẽ chống tay choàng qua Quỳnh Trang, lém lỉnh cúi xuống thật gần. Hình như bà chị đã ngủ thật vì mặc dù Quỳnh Như nhìn chị lâu, hơi thở Quỳnh Trang vẫn đều đặn. Quỳnh Như ngắm chị , thấy khuôn mặt chị phúc hậu thật. Hai má bầu, cái mũi thẳng, môi trên hơi đầy nhưng bù lại, cái miệng khá rộng thành thử vẫn giữ được nét cân đối. Quỳnh Như tưởng tượng người đàn ông có diễm phúc được làm chồng chị Quỳnh Trang, được áp lên đôi má êm và mịn màng này, được hôn lên đôi môi đầy này, được vuốt ve mớ tóc dầy kia... Quỳnh Như cảm thấy xao xuyến. Trong vòng tay cô, bà chị vẫn ngủ say. Hình như quá say thì phải, vì Quỳnh Trang bắt đầu ngáy. Quỳnh Như ngờ ngợ điều gì. Cô mĩm cười, cúi sát thêm vào gần mặt chị, bậm môi làm cho cái mồm méo xệch. Quỳnh Trang không nhịn được nữa, bật cười kêu lên:

- Mày làm cái trò gì thế, con quỉ.

Quỳnh Như cũng cười rúc rích:

- Ai bảo chị ngáy lớn. Nghe chị ngáy lớn quá, em biết chị giả bộ liền.

- Thôi ngủ đi. Quá khuya rồi.

- Em không ngủ được. trong lòng cứ nao nao thế nào!

- Hay mày phải lòng đứa nào rồi? Đêm nay có thấy đứa nào coi được đâu.

Quỳnh Như thành thực tâm sự:

- Em chả chú ý đến ai cả. Em chỉ thích có mỗi một mình em. Đêm nay em thấy mình lạ quá. Em lớn hẳn lên, đẹp hẳn lên. Qua mười tám tuổi, chao ơi, thiên hạ không ai dám gọi em là con bé nữa nhé. Phải kêu "cô" đàng hoàng. "Thiếu nữ". Ừ nhỉ, em đã thành một thiếu nữ như ai. Từ nay nhất định em không thèm mặc jupe xanh đi học nữa. Phải áo dài. Chị biết không, hồi tối anh Ngô mời em làm người mẫu cho anh ấy vẽ bức tranh thi tốt nghiệp đấy.

Quỳnh Trang hơi ganh tị, hỏi xẵng:

- Thật thế à?

- Lại không thật. Nếu chị muốn, em sẽ nhờ anh ấy vẽ luôn cho chị.

Quỳnh Trang giận. nói ngay:

- Chả thèm.

Quỳnh Như cố giữ thế diện cho mình:

- Anh ấy vẽ đẹp đấy chứ. Anh Tường bảo anh Ngô sẽ trở thành một họa sĩ lớn. Chắc chắn thế.

Giọng Quỳnh Trang mỉa mai:

- Còn mày sẽ trở thành một người mẫu lớn. Sướng chưa!

Quỳnh Như ngơ ngẩn chưa hiểu nổi vì sao đột nhiên chị mình cau có mỉa mai, nằm xuống giường suy nghĩ. Càng nghĩ cô càng tủi thân. Năm nay lên mười tám tuổi, trong nhà không ai hiểu cho cô cả. Thầy me có nuông chiều thật đấy, nhưng chiều chuộng là một đàng, hiểu con là một đàng. Còn lại ba anh em trong nhà. Anh Tường dở chứng đăm đăm suốt ngày. Xem tiện nghi và sự giàu sang đang hưởng là một thứ chất độc làm ung loét tâm hồn, một nỗi ô nhục nên giấu đi mà hưởng chứ không nên khoe ra. Chỉ còn mỗi một mình chị Quỳnh Trang để tâm sự. Thế mà chị ấy có chịu nghe cho đâu. Mình định kể cho chị ấy nghe niềm hãnh diện đáng yêu của mình đêm nay, niềm thương bao dung mình muốn mọi người trên thế gian đều được chia sẻ âu yếm. Thiếu nữ! Mười tám tuổi! Thiếu nữ! Ôi chao, thật là tuyệt vời. Quỳnh Như bất giác cười khúc khích.

Quỳnh Trang quay lại hỏi:

- Mày còn định bày trò gì nữa!

Quỳnh Như cười, rồi đáp:

- Chẳng có trò gì. Thấy vui nên cười, thế thôi.

- Con này điên rồi.

- Có lẽ.

Họ lại cố dỗ giấc ngủ.

.....

Tối hôm ấy sau bữa tiệc sinh nhật. Ngô rủ Tường đèo nhau qua tiểu khu xem có thể rủ Ngữ đi về xưởng vẽ uống cà phê nói chuyện hay không. Nghe gợi ý của bạn, Tường sáng mắt lên. Nhưng ngay sau đó, chàng nói:

- Qua chỗ đó mình không thích tí nào cả.

Ngô quên thói quen suy nghĩ của bạn, hỏi lại:

- Chỗ đó là đâu?

Tường đáp, giọng khinh miệt:

- Những chỗ chuyên bàn tính chuyện bắt người và giết người. Tiểu khu không làm chuyện đó thì làm gì? Thằng Ngữ có nói gì thì nói, giữa bạn bè vì thương nhau nên thông cảm cho nhau. Nhưng nó vẫn cứ là cái mắc xích cần thiết cho bộ máy đàn áp. Nó bảo chỉ lo việc vặt như tiếp công văn đến chuyển công văn đi ư? Thử tưởng tượng nếu nó bỏ phứa hết cả, công văn đến thì lấy đi cầu, công văn đi thì cho trẻ con thắt thuyền, kết quả sẽ ra sao? Nó tình nguyện làm cái mắc xích ngoan ngoãn, để mặc cho người ta lâu lâu bôi dầu bôi mỡ, thì bảo không liên can sao được.
Ngô cau mày khó chịu. Tường nói thật hăng, thật lâu, nhưng Ngô không nghe gì thêm được. Bạn chàng đã nhai đi nhai lại từng ấy lập luận biết bao nhiêu lần rồi. Thành thực mà nói, trong ba người thường đi lại thân mật với nhau là Tường, Ngô và Ngữ, chỉ có nhà Tường là khá giả. Do đó mọi khoản chi phí như tiền trả cà phê, đường, tiền mua xăng đổ vào chiếc vespa công cộng, tiền mua các cuốn sách cần thiết để làm tài liệu tranh luận, kể cả khoản tiền bù khú trên đò Thương bạc, đều do Tường xuất ra cả. Ngô và Ngữ mặc nhiên xem điều đó tự nhiên, vì biết tiền lương giáo sư triết của Tường chỉ đủ cho chàng tiêu vặt, hút thuốc và may quần áo. Ông bà Thanh Tuyến giàu có, đứa con trai đầu có lấy tiền ăn tiêu với bạn bè cũng không có gì đáng ngạc nhiên. Họ chỉ khó chịu khi Tường làm như chưa hề biết xuất xứ các món tiền mình đem tiêu hàng ngày. Chàng làm như mình hoàn toàn vô can, đứng ngoài với bàn tay sạch sẽ để chê kẻ này, trách kẻ kia. Ngô xin về để tháp tùng cô em gái. Diễm chờ ông anh từ lâu ở trước của hiệu radio Thanh Tuyến, cho nên Ngô không kịp nói điều mình muốn nói. Chàng chỉ dặn bạn:

- Sáng mai đem vespa lại đằng tao. Tao đến tiểu khu chở thằng Ngữ về, rồi ba đứa đi uống cà phê Thành nội. Sáng mai này có giờ dạy không?

- Không. Được, khoảng tám giờ tao qua mày.

Tường đến đúng giờ hẹn. Nhà Ngô nằm trong khu cư xá hỏa xa nằm dọc theo sông đào An cựu. Trước đây khi ngành hỏa xa còn hoạt đông bình thường, có lẽ căn nhà gạch này không đến nỗi tồi tàn lắm. Cách kiến trúc nặng nề từ thời Pháp thuộc với những tường ghép đá và cửa lá sách cao lớn, với mái ngói nhọn như mái các lâu đài châu Âu thời trung cổ, nói chung căn nhà chắc chắn nhưng thiếu bề rộng cho cả gia đình, chưa nói tới sự ngăn nắp phân chia rõ ràng phòng ăn, phòng ngủ, phòng khách theo lối sống mới. Ngoài cái buồng trong dành cho đàn bà con gái, còn đàn ông con trai từ lớn tới nhỏ làm gì cũng ở cái phòng rộng bên ngoài. Trong phòng, chỉ có một

cái bàn gỗ khá chắc trên đó chi chít các dấu dao khắc, gọt, lem luốc dấu mực của biết bao thế hệ con cái nhân viên hỏa xa. Quanh cái bàn phong trần ấy là hai cái băng gỗ có dựa. Phòng khách ở đấy. Phòng ăn cũng ở đấy, tại cái bàn phong trần. Đặt khay nước có bốn cái tách trà bốc khói thì thành bàn khách. Đặt cái mâm thau với son cơm, đĩa rau muống, chén nước chấm, đĩa cá kho tiêu... thì thành bàn ăn. Hai bên bàn kê thêm một cái giừơng gỗ trải chiếu và một cái đi-văng cũ mặt láng vì mồ hôi. Ngô đã sống từ nhỏ tới lớn ở căn nhà này, đã nhìn hàng ngày những chuyến xe lửa chạy qua trước mặt mình, khi thì hiền hậu chậm chạp, khi thì mệt nhoài thở dốc, khi thì hung dữ gào thét. Ngô thường bâng khuâng đứng bên đường rầy nhìn theo cái đèn đỏ xa dần xa dần phía sau đuôi toa tàu couchette, lòng chán nản vu vơ. Những cảm giác ấy tích lũy lâu ngày thành một thứ hoài cảm thân thiết, quí giá đến nỗi dù muốn dời nhà bao nhiêu, cuối cùng gia đình Ngô vẫn ở căn nhà xập xệ đó.

Từ khi vào học cao đẳng Mỹ thuật, Ngô mới thấy cần một chỗ rộng và yên tĩnh hơn để vẽ. Mấy năm gần đây ngành hỏa xa sa sút vì đường sắt bị phá hoại ở nhiều đoạn, lâu lâu chỉ còn chạy được chặng đường Huế- Đà nẵng. Một phần cơ sở phải chuyển nhượng qua Air Vietnam. Ga Huế không đủ kinh phí tu bổ nến nhiều dãy nhà kho, khu sửa chữa, khu gia cư bị hoang phế. Ngô tìm được một góc kho hàng khá tịch mịch và sáng sủa, sửa dọn lại, che kín thành một xưởng vẽ. Trừ hai bữa cơm, thường thường, các bạn bè của Ngô đến tìm chàng ở đây. Họ sống được thoải mái tùy thích, không phải ràng buộc vì lễ phép hoặc vì công lệ, thành thử cuối cùng, xưởng vẽ của chàng trở nên một nơi tụ tập văn nghệ lý tưởng, ở đó không có cái sang trọng ngăn nắp làm cho khách rụt rè khó chịu vì sợ làm điều gì thất thố, cũng không có cái bừa bộn dơ dáy thái quá của những căn phòng bọn độc thân. Khoảng vườn chuối kế tiếp với xưởng vẽ không rậm lắm nên ánh sáng mặt trời lọc qua các khe lá non chiếu hắt vào xưởng thứ ánh sáng trong xanh lung linh; lá chuối khô sột soạt, tiếng chim sẻ ríu rít trên ngọn nhãn và ở những mái kho bỏ trống, mấy toa xe cũ đứng án ngữ trước mặt như quay lưng với cuộc mưu sinh. Làm gì ngoài đời thì làm, nghĩ xuôi ngược thế nào cũng được, nhưng hễ đến đây, dường như mọi người đều được cảnh vật chung quanh dặn trước: "Hãy sống thoải mái. Hãy để mặc cho Tạo Hóa sinh diệt, tàn phai rồi nẩy mầm. Hãy lắng nghe tiếng chim chíp và tiếng nước rủ rỉ ngoài sông đào. Xin được yên tâm". Có lẽ đó là nét quyến rũ của xưởng vẽ.

Ngô để mặc cho Tường quét dọn và nấu nước sẵn pha cà phê, lấy vespa chở Ngữ về. Họ đã đổi ý, muốn vừa uống cà phê tại nhà vừa nói chuyện tầm phào hơn là đi la cà tận Thành nội.

Ngữ và Ngô về thì cà phê cũng vừa pha xong. Tường mở kính cận ra lau, đôi mắt lờ đờ nhìn Ngữ khiến Ngữ cảm thấy nhột nhạt. Ngữ đột nhiên thấy bạn già nua, cau có khác thường. Chàng cười gượng hỏi bạn:

- Đêm qua có vui không?

Tường nói:

- Chờ mày mãi.

Ngô giải thích rõ hơn:

- Các cô cứ cá với nhau thế nào mày cũng tới. Một bên thách, một bên bắt, lần lần canh bạc lên cao lắm. Mày biết bao nhiêu không?

- Bao nhiêu?

- Một chầu bún bò.

- Ai thua ai được vậy?

- Mấy cô em gái của mày bị thua. Không biết anh em trong nhà hiểu nhau đến thế nào mà các cô ấy nhất định bảo mày sẽ tới. Quế còn nói chắc: "Anh ấy không tới thì chặt đầu em đi".

Ngữ cười bảo:

- Tại tụi nhỏ thấy mình cạo râu kỹ quá. Tao định đi dự thật, nếu...

- Nếu thế nào?

- Nếu vào phút chót không có lệnh viết gấp diễn văn cho đại tá tiểu khu trưởng.

Tường bực dọc khai pháo:

- Mày hạ mình làm những chuyện lăng nhăng ấy sao?

Ngữ đã quen với những câu khiêu khích loại ấy, nên cười đáp:

- Những chuyện đó lăng nhăng, đúng, khỏi cần bàn cãi nữa. Cái trò làm lớn thật lố lăng. Nếu không tự ứng khẩu để nói thì phải tự viết mà đọc. Sai cấp dưới làm bài sẵn để lên bục đọc chính tả, thực chẳng biết xấu hổ là gì. Khôi hài hơn nữa là những người đứng nghe đều biết rằng ngài đại tá chỉ có việc đọc bài người khác viết sẵn, rằng ngài vừa đi ăn phở về hoặc mới ở sòng xì tố với ngài tỉnh phó nên không có hứng ban huấn từ. Biết tẩy như thế nhưng vẫn lễ phép cung kính lắng nghe. Nghe xong gật gù đắc ý, rồi lên cảm ơn đại tá đã sáng suốt ban toàn lời vàng ngọc.

Tường hỏi:

- Mày thấy rõ như thế sao còn viết giùm cho hắn?

Ngữ hỏi lại:

- Nếu mày ở vào hoàn cảnh tao, mày sẽ làm gì?

- Tao đâu có buông xuôi để đến nỗi phải ở thế kẹt của mày. Mày đặt câu hỏi không đúng!

Ngữ thấy chóng mặt. Chàng bậm môi lại nhìn Tường. Khuôn mặt xương xương. Mái tóc dài. Đôi mắt hơi nhỏ có đuôi, mỗi lần không nhìn ai thì lờ đờ còn khi chủ ý nhìn thì muốn tọc mạch xoáy sâu vào tâm hồn kẻ khác. Đôi môi thâm vì hút nhiều thuốc lá. Trên khuôn mặt hơi bệnh hoạn ấy, có điều gì bất thường, thiếu sự quân bình hài hòa. Ngữ nói một mạch dài:

- Vâng. Mày là thằng có bàn tay sạch nên mạnh bạo chê bai kẻ khác. Mày có ý chí làm chủ được cuộc đời mình nên chưa hề bị du vào thế kẹt. Mày muốn làm gì thì làm, và chỉ làm điều mình cho là hợp lý. Tao với mày thân nhau quá, biết nhau từ hồi còn học lớp đệ thất nên khỏi cần phải khách sáo làm gì. Mày tự hào chưa hề yếu đuối, thỏa hiệp? Mày nhớ lại coi. Nhớ lại cái thời tao với mày còn học đệ nhị và đột nhiên cả hai đều khám phá ra cái nhạt nhẽo vô vị của những điều mình học. Tao bỏ trường, còn mày, mày sợ thầy mẹ buồn. Lên đệ nhất mày cũng than phiền chương trình triết học chắp vá, và chỉ đưa đến những ảo vọng về trí tuệ, những ngộ nhận về hạnh phúc. Rồi chính mày học thuộc lòng những ảo vọng, những ngộ nhận đó, thuộc đến nỗi mày vừa đậu được cái bằng tú tài triết vừa đậu luôn vào Đại học Sư phạm. Mày chịu khó học thuộc bài hơn ai hết, dù mày không tin chút xíu nào giá trị trong các bài đó. Nhờ chịu buông xuôi từ đầu nên mày khỏi kẹt vào khúc cuối. Mày được hoãn dịch vì công vụ, khỏi mặc áo lính, nên khỏi phải nghe lời thằng cha căng chú kiết nào hết. Tay mày sạch. Được rồi. Nhưng muốn giữ tay sạch, mày phải nhờ vả vào bàn tay không được sạch lắm của nhiều người, trong đó có cả tao. Mày nhớ chưa?

Tường không chờ đợi những phản ứng dữ dội như vậy, nên ngơ ngác nhìn hết Ngô đến Ngữ. Ngữ vừa dứt lời, Ngô đã tiếp:

- Tối hôm qua, tao cũng muốn nói với mày như vậy.

Tường hỏi cho có hỏi:

- Lúc nào?

- Lúc mày từ chối không chịu qua tiểu khu đón thằng Ngữ về.

Tường lại giở kính ra chùi, chùi xong đeo vào mắt trở lại. Chàng hấp háy mắt nhìn hết Ngô đến Ngữ, như hy vọng với một đôi kính trong, hình dáng các bạn sẽ khác đi. Khi thấy cả hai đều kiên nhẫn chờ mình trả lời, Tường hỏi:

- Chúng ta có nên nói huỵch toẹt những gì chúng ta nghĩ về nhau không?

Ngữ thấy cách lau kính của Tường đủ biết bạn ở vào trạng thái kích động cao độ, nên cười giả lả, tìm kế hoãn binh:

- Nên lắm. Nhưng nên từ từ. Sự thật không nên đến một lúc ồ ạt như thác đổ. Bây giờ hãy tạm uống cà phê sáng đã. Gớm, buồn ngủ thật. Tường hơi cụt hứng, định nói gì đó, sau lại thôi. Ngô ở vai chủ nhà cứ sợ có đổ vỡ cãi vã giữa hai người bạn thân, bây giờ mới yên tâm. Ngô thầm phục sự điềm tĩnh của Ngữ. Sợ Tường quay lại chuyện hóc búa để trả lời Ngữ, Ngô chỉ bức tranh mình vẽ dở dang bảo hai bạn:

- Mình vừa tìm được cái mầu nền "đã lắm". Không hẳn là xanh ngọc bích. Bầu trời ngọc bích quang đãng không như vậy. Có thể có khá nhiều mây, nhưng sự u ám chưa đủ đậm để tuyệt vọng. Đó là tình trạng lơ lững giữa ngậm ngùi, bồi hồi, vui không duyên cớ, buồn không hiểu vì sao buồn. Đã lắm.

Tường uống một ngụm cà phê, rút thuốc Capstan ra hút, rồi bảo Ngô:

- Mày tìm được cái thứ lơ lửng như thế này mà kêu đã lắm đã lắm hoài. Đã cái gì?

Ngô tiên cảm lại có một cuộc tranh luận mới, mỉm cười hỏi lại:

- Mày đòi gắn ngòi nổ vào mấy hộp sơn của tao sao?

Tường đáp ngay:

- Khỏi cần. Thứ mầu sắc u ám với đám thiếu nữ ho hen của mày, có gắn được ngòi nổ thì tim dẫn lửa cũng tịt thôi. Không khí tòan ẩm mốc đìu hiu. Trước kia tụi mình bất lực, viết vẽ như thế được. Bây giờ Ngô triều đổ rồi, bọn quan lại về vườn hết. Đúng là lúc thế hệ trẻ có thể làm được việc. Không làm được thì thôi, đừng nói dóc nữa.

Ngô kêu lên:

- Tao có nói dóc đâu. Tao chưa hề, và chưa bao giờ muốn ống sơn dầu của tao lộn bất cứ loại hột nổ nào. dù hột nổ nhãn hiệu USA hay nhãn hiệu USSR. Tao vẽ cho tao. Cái gì tao thấy đã thì tao vẽ,

hôm nay thấy đã mà ngày mai hết thấy đã thì xoá đi. Ngày mốt lại thấy đã, thì vẽ lại. Lẩm cẩm quá chứ gì. Tao không mong làm cho cuộc đời đơn giản hơn. Ngược lại.

Tường hỏi:

- Mày cóp được ở đâu bao nhiêu ý tưởng ích kỷ thế? Mày tưởng hễ là nghệ sĩ là chúa rồi, chỉ còn biết vâng theo cảm hứng của ta thôi hay sao?

Ngữ chen vào hỏi Tường, giọng hơi khôi hài châm chọc:

- Mày định ăn ghém văn nghệ phải không? Thái nhỏ văn nghệ ra kẹp với chả cá chính trị rồi ăn ngay, khỏi cần kiên nhẫn chờ luộc chín hoặc để lên men chua thành dưa. Coi chừng. Bọn văn nghệ thâm lắm. Ăn vội, nhiều khi trúng độc phát đau bụng liền.

Ngô cười lớn. khôi hài:

- Tụi mình đúng là dân ăn tục nói phét. Một thằng giáo sư triết chán triết, một thằng vẽ vời chưa nên hình, một thằng viết được vài ba cái truyện ngắn chưa đâu chịu đăng, thế mà bàn đến sứ mệnh văn nghệ như những đại đại triết gia, đại đại họa sĩ, đại đại văn hào. Hô hô. Khôi hài không chịu được.

Quả nhiên câu nói đùa của Ngô một lần nữa làm cho cuộc tranh luận hạ bớt nhiệt độ. Tuy nhiên, mỗi người vẫn ấm ức dậm chân tại chỗ. Tường cảm thấy khó chịu vì hai người bạn thân không đồng ý với cách nhìn của mình, Ngữ không quên được những lời khinh thị của bạn về địa vị thấp kém của mình trong quân đội, còn Ngô thì chưa dễ quên câu chê bai phũ phàng của Tường. Họ im lặng uống hết mấy tách cà phê nguội, băn khoăn tìm kiếm đề tài nào ít gai góc hơn.

Người ái ngại nhất là Tường. Chàng cảm thấy mình đã làm phiền lòng hai bạn. Cho nên khi bắt gặp cái nhìn làm hoà của Ngữ, Tường vui vẻ nói:

- Khi hôm mày không đến thật uổng.

- Sao thế?

- Kể ra có mấy cô choai choai ca hát líu lo cũng khá vui. Có cả cái ban nhạc Thanh niên Hoàng gia nữa.

Ngữ trố mắt kinh ngạc hỏi lại:

- Hoàng gia nào?

Cả Tường lẫn Ngô đều cười. Tường nhường cho Ngô nói trước:

- Thì đúng là hoàng gia trăm phần trăm chứ có mạo hóa đâu. Thời ông Diệm hoàng gia bị buộc phải đả đảo quốc trưởng, để thề trung thành với Ngô chí Sĩ. Bây giờ chí sĩ chết, hoàng gia lại lên chân. Thằng Mân con ông thầu khoán Tôn Thất Toàn bên An cựu, mày biết không? Nó là sáng lập viên của cái gọi là Royal Youth Club đấy. Câu lạc bộ chưa có hội viên, nhưng trống kèn và ca sĩ thì đã có rồi. Mặt trống đề chữ RYC bay bướm lắm.

Tường cười, nói thêm:

- Mày nên chuẩn bị xin gia nhập hội đi thì vừa.

Ngữ cười ha hả ra vẻ thú vị lắm. Chàng nói:

- Ai cho vào. Chỉ có hoàng tộc thôi.

Tường vội nói:

- Nhưng mày được bên họ ngoại. Bà cụ là Tôn nữ chứ gì. Thằng Lãng đã xin được vào dự bị hội viên đấy.

Ngữ thôi cười, trầm ngâm nhận xét:

- Thật đáng sợ. Cái óc trục lợi tham danh của loài người thật kinh khủng. Mới có một tháng sau ngày gia đình ông Diệm đổ, ở cái xó ẩm mốc này người ta còn nghĩ ra được Royal Youth Club huống chi ở các nơi như Sài gòn. Tụi mày có thấy cái mốt tư tưởng của giáo sư và sinh viên đại học Huế này thay đổi không? Trước đây các thầy các cậu chuộng cái kiểu "chứng nhân minh triết" của Camus vì nó ít nguy hiểm và giữ được thế giá. Chịu đựng phi lý nhưng hiểu tận chân tơ kẽ tóc nó, thế mới oai. Bây giờ, thời thế thay đổi. Các thầy bị tù trở về, thế nào cũng đòi hỏi một chỗ đứng coi được. Làm nhân chứng, lỗi thời rồi. Có thể lại có cái mốt mới: thứ "hiện sinh dấn thân" của Jean Paul Sartre.

CHƯƠNG 3

Buổi chiều Tường có giờ dạy ở Quốc học nên trong xưởng vẽ chỉ còn Ngô và Ngữ. Tường vừa lấy vespa đi xong, Ngô đã nói với bạn:

- Nó đã đi hơi xa rồi đó. Ai nó cũng mỉa mai được. Khi hôm không có tao chắc hai cha con lại gây sự với nhau.

- Chuyện gì nữa?

- Vẫn bấy nhiêu chuyện ấy. Nó tính tiền một bao Craven A và qui xem một gia đình ở gầm cầu Gia hội mua được bao nhiêu gạo.

Ngữ cười:

- Sao nó cứ lấy đơn vị là những gia đình ở gầm cầu Gia hội? Về điểm này, nó ít có sáng kiến. Vả lại, mày có bao giờ quan sát nếp sống của những gia đình ấy chưa?

- Chưa! có gì lạ đâu!

- Lạ lắm chứ! Lũ nhóc không quần áo vì suốt ngày bơi lội bì bõm dưới sông. Đầu khét nắng, mũi thò lò, bụng ỏng, lâu lâu có cơ hội thì ăn cắp vặt. Những điều ấy mày tưởng tượng ra được vì thông thường. Nhưng mày có thể không chú ý đến lối nhìn đời của người lớn. Thản nhiên lắm. Các bà bỏ mặc đám con cái lăn lóc dơ dáy, xúm nhau lại đánh tứ sắc trên chiếc chiếu rách, ngay bên cạnh đống rác hôi hám. Các ông thì nằm ngay trên xe cyclo gác dưới gốc cây, mắt đỏ kè vì đang nhậu. Một tay cầm cái cổ gà, một tay cầm xị rượu đế. Giá thằng Tường có đem tiền dành mua Craven A xuống tặng họ, có lẽ họ không đi mua gạo như ước mong của nó đâu. Hoặc người mẹ sẽ nướng thêm vào sòng tứ sắc, hoặc người cha có thêm chút ít để mua thêm cái cổ gà mút mút nhậu cho hết xị rượu còn lại.

Ngô cười đưa nhận xét:

- Mày chưa khỏi được cái bệnh hoài nghi. Nếu họ ăn xổi ở thì như vậy, thì lỗi không do họ. Họ không còn gì để toan tính lo xa cả. Vì vậy, họ chỉ cần chuyện trước mắt.

- Tao cũng đồng ý như vậy. Nhưng tại sao lại cứ nêu trường hợp những gia đình sống dưới gầm cầu như những kẻ sẽ nắm vận mệnh tổ quốc trong tương lai? Lúc nãy tao nói như vậy có gì quá đáng không?

Ngô đáp:

- Không đâu. Nhiều lúc tao cũng muốn nói như mày. Nhưng Ngữ ạ, phải rán hiểu nó. Tường nó đang ở trong một cơn khủng hoảng trầm trọng, gần như khó tìm được lối thoát. Nó gây sự với mọi người, khinh rẻ mọi người. Trong lúc đó, nó chưa tìm được cái gì thật đáng tin để bám vào. Chúng mình lớn lên trước một sự đã rồi. Tụi mình còn quá bé để được cha mẹ hỏi ý kiến vào những năm kháng chiến giành độc lập. Tường nó khó chịu tại sao thầy mẹ nó đã có tinh thần yêu nước đủ để tham gia võ trang tuyên truyền ở khắp miền chiêm trũng, về sau lại đào ngũ dinh tê

về thành. Về thành rồi sao không hoạt động nội tuyến để chống thực dân lại còn làm giàu mau chóng nhờ các cuộc đấu thầu xây lô cốt, trại lính, kho đạn. Năm 1954 Tường đã khá lớn; mười ba mười bốn rồi còn gì nữa, sao thầy mẹ không hỏi ý kiến con trước khi đem cả gia đình di cư vào Nam. Đại khái nó đã lập luận như vậy để cuối cũng thấy sự giàu có hiện đang hưởng thật đáng thẹn. Nó biết muốn mở một cửa hiệu buôn máy thu thanh máy hát phải có nhiều vốn, và cái vốn đó không phải là của nhà tích lũy lâu đời. Rắc rối do đó mà ra cả.

Ngữ nói:

- Mỗi thế hệ chịu trách nhiệm về những ngây thơ hoặc lầm lạc của mình. Trách móc, đổ thừa qua lại chẳng có ích gì. Nếu hối tiếc cho lớp cha ông mình lỡ làng, thì ai cũng có, hoặc nhiều hoặc ít. Chẳng hạn như tao với ba tao ít khi thỏa thuận được với nhau về rất nhiều điều quan trọng. Một hôm ba tao cao hứng kể chuyện thanh niên miền Bắc nam tiến lúc Pháp thay chân quân Anh tái chiếm Nam bộ. Ba tao say sưa kể các cuộc chiến đấu hồi đó ở Vạn giả, Ninh hòa, và cứ lấy làm tiếc là vì tổ chức còn kém và thiếu vũ khí nên chống cự chưa bao lâu đã phải tan rã. Ba tao mất liên lạc, lang thang đói khát một thời gian, về sau gặp má tao ở phố Ninh hòa rồi gửi rể ở đó luôn. Ba tao coi chỉ có ngày tháng sôi động đó là đáng kể trong đời. Những chuỗi ngày còn lại, từ lấy vợ, sinh con, đi dạy học, trôi nổi theo vận nước đều chỉ là thừa thãi, những ngày lêu bêu trôi giạt. Tao bạo gan đặt câu hỏi: "Nếu ba không mất liên lạc, thì bây giờ sẽ thế nào?" Mắt ba tao sáng lên. Ông cụ nói: "Không mất liên lạc hả? Không mất liên lạc thì... ". Ông cụ khựng lại, không nói được hết câu. Rồi ông cụ trách tao sớm nhiễm cái tinh thần hoài nghi của kẻ chủ bại.
Ngô nói:

- Hèn gì thầy hợp với thằng Tường. Tao cứ thấy nó đến thăm thầy hoài. Có lẽ nó lấy cớ đi tìm mày, nhưng thật ra là đến tìm thầy.

Ông Văn từng dạy cả Ngô, Ngữ lẫn Tường, nên mỗi lần nhắc đến ba Ngữ, Ngô vẫn dùng cách xưng hô kính cẩn ấy.

Ngữ gật gù rồi nói:

- Phải. Nó hợp với ba tao hơn với tao.

Ngô hỏi:

- Một tháng nay sau khi ông Diệm chết, thiên hạ xôn xao mơ ước vận hội mới, thầy có nói gì với mày không?

Ngữ cười buồn, trầm ngâm một lúc, mới đáp:

- Khi nào tâm sự với con cái cũng khó khăn hơn với học trò. Ba tao nói mỗi lần giảng bài nhìn xuống lớp bắt gặp đôi mắt tao nhìn lên, ông mất ngay hứng khởi. Tao cũng vậy. Tao vẫn thích học người khác hơn học ba tao.

Ngô thấy chuyện hay hay, hỏi:

- Ừ nhỉ, tại sao vậy? Anh em trong nhà cũng vậy. Tao có thể tâm sự chân thành tự nhiên với Nam, với Quế, nhưng với con Diễm em tao thì chịu. Sao thế nhỉ?

Ngữ vừa suy nghĩ vừa cố giải thích:

- Vì những người thân ruột thịt quá hiểu nhau, đến nổi khỏi cần dùng tới lời nói. Một cái nhìn, một tiếng ho, một cái liếc mắt, đủ rồi. Sự thông cảm gần như trầm lặng ấy không thu nạp được những lối nói quanh co, những môi miếng giả dối, những điệu bộ phường tuồng hay lời hay ý đẹp. Những xảo thuật ấy chỉ xài được với người lạ. Đối với người thân, nó trở thành vô ích. Cho nên nhiều lúc mình trải qua kinh nghiệm này: Giả sử hai anh em, tao với con Nam đang ngồi với nhau. Bạn con Nam đến chơi. Tự nhiên tao ba hoa, tao cố tỏ ra văn chương thơ mộng, tao làm điệu làm bộ như một thứ triết nhân hiểu đời. Tao trầm ngâm, tao đăm chiêu. Lúc đó tao say mê với vai trò của mình quá nên không thấy gì bất thường. Cho đến khi bạn con Nam về rồi, chỉ còn hai anh em với nhau, em gái tao chợt nhìn tao, cười. Tao đỏ mặt muốn độn thổ ngay lúc ấy. Quan hệ cật ruột luôn luôn có những nỗi cấn-cái phiền phức như vậy.

Ngô đưa nhận xét:

- Được. May cứ giữ cái thói quen sắc mắc mổ xẻ thái độ cử chỉ của người khác, chân thành mổ xẻ chính mày. Nghề văn cần như vậy. Giữ được lòng chân thực, và dám đi đến tận cuối những gì thiên hạ chỉ dám nói một nửa, hình như Dostoievsky đã nói như vậy. Lâu nay mày viết được gì không?

- Cứ viết rồi xé mãi.

- Sao thế?

- Chắc mày vẽ tranh cũng phải trải qua tâm trạng như tao. Từ lúc có ý muốn viết cho đến lúc viết xong, tao trải qua nhiều cảm giác phức tạp và mâu thuẫn quá. Ban đầu là một cái ý ngộ ngộ. Mình thấy có thể viết một cái truyện ngắn đây. Dĩ nhiên ở trình độ sơ cấp của mình hiện nay, truyện phải có truyện, nghĩa là phải có nhân vật, có cảnh ngộ éo le, có thắt nút mở nút. Để diễn tả

cái ý hay hay ấy phải nhờ đến chàng hoặc nàng, hoặc cả hai. Được. Nhờ cả hai cho đủ đôi vì độc giả thích cái gì vui vui trọn vẹn. Mình chiều ý độc giả vậy. Dựng hẳn nhân vật theo tưởng tượng là chuyện phiền phúc và dễ gặp tai nạn. Chẳng hạn đầu truyện cho nàng có cái nốt ruồi dưới cằm, cuối truyện nốt ruồi lên trán. Hoặc đầu truyện chàng nung núc những mỡ mà đến giữa truyện chăng cởi áo giơ đủ mấy cặp xương sườn. Cho nên phải đưa vào một mẫu có thực trong đám thân nhân bạn bè, rồi phiên phiến thay đổi thêm thắt cho hợp nhu cầu. Nhiều lần mày với thằng Tường đã bị tao "xài xể" theo kiểu đó. Mày yên tâm. Tao cho mày đẹp trai hơn cái vốn của mày nhiều lắm, lại được các cô đua nhau chết mê chết mệt vì tranh mày quá đẹp, quá siêu.

Ngô nóng ruột bảo:

- Mày không đùa đấy chứ! Viết xong chưa, phải đưa tao xem trước.

Ngữ cười vì chọc quê được bạn, nói tiếp:

- Tao chỉ mới dự định thế thôi chứ đã viết ra đâu. Tao chỉ lấy ví dụ. Vì phải dựa vào người thật việc thật, nên nhân vật truyện và cuộc đời cứ co cưỡng nhau mãi. Bên nào cũng đòi thắng thế". Nhân vật truyện cong cớn nói: "Vì là truyện nên được như vậy". Nhân vật đời thì bảo: "Nói láo, đời làm gì có chuyện ấy". Kết quả ra sao tùy nội lực của người viết. Thường thường tao không hiểu hết những gì tao viết ra, vì lúc viết, tao bị lôi cuốn. Tao bất lực trước đà truyện và đòi hỏi tự do của nhân vật. Lúc đó óc tao không có gì rõ ràng. Tay tao viết một câu, đầu óc tao liền nghĩ ra câu nữa, rồi câu nữa. Viết câu này thì câu tiếp chưa hiện thành lời. Chỉ khi nào chấm câu dừng lại, thì ý mới hiện rõ lên, và tay lại viết. Cho nên đọc lại sau khi viết, thường thường mình bàng hoàng kinh ngạc: "Những thú này của mình viết ra đấy sao?" Đôi khi vừa viết xong đọc lại, tao thấy dở tệ. Phần nhiều trường hợp đọc lại cả truyện thấy âm điệu du dương, đối thoại mạch lạc, tình tiết ly kỳ, chàng tung nàng hứng, hay quá đi mất. Bèn cẩn thận trang trọng xếp vào phong bì, đặt tên, ghi lúc và mới viết. Vài hôm sau nao nức giở ra đọc lại lần nữa để chép bản khác gửi đăng báo, thì than ôi, thấy dở thậm tệ. Văn viết trúc trắc, đối thoại lẩm cẩm, đầu Ngô mình Sở, tình tiết quá cải lương, kết cuộc gượng gạo. Mình nhìn quanh, sợ có người đến bắt gặp đòi đọc thì nguy! Phải xé đi! Xé liền! Thế là giỏ rác thêm một mớ giấy vụn chi chít chữ. Lâu nay tao đã trải qua cơn vật vã mang nặng đẻ đau như vậy đấy. Mày có lẩm cẩm thế không?

***

Mỗi lần bạn bè đến chơi, Ngô thích tiếp khách ở "xưởng vẽ" của mình hơn là ngồi ở chỗ cái bàn nước sát cửa ra vào. Lý do chính là chuyện thể diện. Trong ba gia đình, gia đình Ngô chật vật hơn cả. Khỏi cần nhắc lại nếp sống phong lưu giàu sang của gia đình Thanh Tuyến.

Bên phía gia đình Ngữ, ông Văn đi dạy học tuy lương ít những nếp nhà cần kiệm đã quen, khách khứa ít, nên không phải trải qua những thăng trầm lớn lao. Họ không dư nhiều cũng như không thiếu nhiều. Có dư chút đỉnh, họ nhường cho nhau ưu tiên may thêm bộ quần áo, hoặc để đành mua thêm bộ sách. Thường thường họ chỉ thiếu. Cho nên bà Văn mới mở thêm một quán sách nhỏ ngay phòng trước. Con đường trước nhà ông bà Văn không đến nỗi vắng vẻ. Hai đầu đường lại có hai trường trung học tư thục, nhất là trường nữ tư thục do các sơ dòng Mai Khôi quản trị lại càng có nhiều học sinh con nhà khá giả hơn. Trước giờ học, vào giờ ra chơi hoặc tan học, lũ con trai cứ tụ tập ngay trước cửa nhà để đón nhìn, ngắm, hoặc bạo hơn là ghẹo bâng quơ các cô nữ sinh. Bà Văn mở quán sách càng giúp cho họ thêm lý do chính đáng. Để đỡ nóng ruột, bọn con trai vào xem báo, mua sách, hoặc bỏ vài đồng bạc lẻ mua lấy những thứ rẻ tiền như cái ngòi viết, cục phấn, miếng giấy thấm. Nhiều cô cậu còn mượn quán sách làm nơi hẹn hò hoặc làm "hộp thư". Đáng lẽ một địa điểm thuận lợi như vậy phải đem lợi tức cho bà Văn khá lắm. Nhưng số thu vào hằng ngày chỉ đủ bù tiền chợ! Một phần những người quyết tâm mua sách không xuống tận đây vì trái đường, một phần vì cách chọn sách của ông Van có phần thiếu thực tế. Ông chỉ cho phép vợ bán những thứ sách gì ông xếp vào loại tốt. Một lần thấy có nhiều cô cậu hỏi sách tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm của Phi Long như"Con tàu máu", "Bàn tay đẫm máu", "Cánh buồm ma", bà Văn ham lời lên phố mua về một ít cho thuê. Ông Văn biết được bảo đem đốt đi. Ông nói:

- Mình quên là các con nó cũng xem hay sao. Không chọn sách, có khác nào mua thuốc độc về cho tui thằng Ngữ, con Nam, con Quế, thằng Lãng chúng nó uống.

Bà Văn không dám cãi lời chồng. Cho nên việc buôn bán chỉ cầm chừng ở mức độ vài tờ giấy thấm, vài cái ngòi bút, viên phấn, cuốn vở. Lâu lâu mới có ông khách già lơ ngơ vào hiệu xem qua, rồi vớ được những cuốn sách ám khói đầy bụi do ông Văn đích thân chọn mua, mừng quá vội rút ví trả tiền, như sợ bà chủ đổi ý. Bà Văn thường đem những mẩu chuyện vui ấy kể lại cho chồng nghe. Ông Văn mừng như đã gặp được ban tri âm. Nếu ông khách quý đó còn trở lại lần nữa, thế nào bà Văn cũng hỏi thăm địa chỉ, quí danh, và từ đó về sau, mặc sức ông bà chủ hiệu tốn nước trà để khách quí huyên thiên về đủ thứ quan điểm nhân sinh cổ kim.

Ngô thường đến chơi nhà Ngữ nên vẫn mơ ước có được nếp sống mẫu mực ấy. Gia đình Ngô không được may mắn như gia đình Ngữ. Ông Bỗng ba Ngô hồi nhỏ cũng được cha mẹ cho ăn học, nhưng có lẽ vì ham chơi nên không đi tới đâu. Đến lúc cần có một nghề mưu sinh, lại ngại các nghề chân tay vất vả. Lêu bêu mãi đến gần ba mươi tuổi mới xin được chân kiểm vé ở ga Vinh. Ngô ít nghe cha mẹ đem cuộc hôn nhân của họ ra khoe với con cái như một kỷ niệm đẹp đáng hãnh diện, như đã nghe ông bà Thanh Tuyến khoe tối hôm trước. Lâu lâu, Ngô được nghe thầy Văn cha của Ngữ tế nhị nhắc lại một kỷ niệm cũ, và bà Văn đỏ mặt vì sung sướng. Học trò,

con cái có tra vặn "điển tích" tình ái ấy, hai ông bà nhất định không nói gì. Ngô thấy sự kín đáo ấy vừa thơ mộng vừa cổ điển, quí giá như một chiếc lọ cổ đặt trong tủ khảm xa cừ. Ba mạ Ngô không có gì để khoe, mà cũng không có gì đáng giá để giấu. Các con chỉ biết lờ mờ rằng ba gặp mạ trên xe lửa, và họ quen nhau, cảm nhau, sau nay về sống với nhau nhờ đã cộng tác với nhau mua bán trên đường sắt. Hồi đó, ông Bỗng đã được đề bạt lên làm trưởng tàu trên chuyến tàu chợ Vinh - Huế. Ông giữ chức chef train ấy cho đến ngày nay, và có lẽ còn giữ được cho đến nay cái thói ăn nói buông tuồng, giao tiếp dễ dãi với các chị con buôn trên tàu lửa. Có thể vì vậy mà mạ không bao giờ hỏi đến chuyện làm ăn của ba. Mỗi lần đi làm về, ông Bỗng mang theo khi vài chục trái su, khi trái bí, khi nửa bao cát gạo, khi vài xâu cá biển. So với hình ảnh ông Thanh Tuyến lái xe Toyota trắng, một tay mang đồng hồ vàng gác trên cửa xe một tay ôm hờ cái vô-lăng bọc nhung, so với thầy Văn ăn mặc chững chạc xách cặp da bước lên bục giảng văn chương kim cổ, Ngô thấy thẹn thùng khi nghĩ đến ông Bỗng đội cái mũ két đã cũ quần áo nhớp nhúa tay ôm bao cát gạo tay xách xâu cá thất thểu lê bước từ thềm ga về nhà. Ngô còn biết những thức đó không phải ba bỏ tiền ra mua. Việc gì phải bỏ tiền, khi trên tàu có khối chị con buôn đi lậu vé.

Một lần Ngô rủ Ngữ vào Đà nẵng chơi. Ngô cố dò hỏi trước để khỏi đi chung chuyến với ba. Hai cậu mua vé đàng hoàng, lên toa hạng ba ngồi, yên chí. Không ngờ có thay đổi nhân sự vào phút chót, ông Bỗng lại làm trưởng tàu chuyến ấy. Ngô và Ngữ đang nhìn ra cửa xem cảnh bãi biển Lăng Cô, thì có tiếng van xin và tiếng đập xô thúng mủng sau lưng. Chính ông Bỗng. Chưa bao giờ Ngô thấy cha hung tợn tàn ác đến thế. Chàng xấu hổ cúi gầm mặt không dám nhìn Ngữ suốt đoạn đường còn lại. Chàng hiểu cái giá của những bữa cơm đạm bạc của gia đình. Từ đó về sau, mỗi lần gắp một miếng bí nấu canh, vẽ một miếng cá kho, hoặc cắn một trái chuối Ngô biết rõ xuất xứ, chàng thường nghẹn một lúc mới nuốt được. Tình cảm của chàng đối với cha tuy thế khống đơn giản chút nào. Khi thì chàng ác cảm với cha. Đôi lúc, chàng thấy thương cha. Nếu hành khách lẫn các chị buôn hàng chuyến có nhìn cha với đôi mắt khi dễ, căm hờn, chẳng qua chỉ vì cha chàng muốn cho lũ con khỏi thèm khát một trái chuối, một tán đường. Cha là cái vành bánh xe chịu lăn giữa bùn cho các con ngồi sạch trên nệm. Từ lúc nghĩ như vậy, Ngô nể cha hơn. Tuy thế chàng vẫn ngại lúc các bạn đến nhà gặp ông Bỗng đang mang xách các thứ chiến lợi phẩm lỉnh kỉnh ấy về.

Buổi trưa, Diễm qua gọi Ngô về ăn cơm, chàng vội hỏi em gái:

- Ba đã về chưa?

Diễm cúi đầu chào Ngữ rồi đáp:

- Ba ngủ chưa dậy.

Ngô bối rối chưa biết phải xử trí thế nào. Nếu ông Bỗng ngủ ngày thì cái đi-văng cạnh bàn ăn không ai được ngồi lên cả. Nhà lại đông. Cho nên mâm com phải dời qua cái giường còn lại. Cảnh kẻ ngồi người đứng chan húp xì xụp chỉ có thể chấp nhận giữa người nhà với nhau.

Có nên mời Ngữ ở lại dùng cơm trưa không? Ngô đang chưa biết tính sao thì Diễm đã nói:

- Anh mời anh Ngữ ở lại luôn. Để em mang thức ăn sang cho.

Ngô mừng quá reo lên:

- Phải đấy. Chịu khó anh thưởng cho.

Diễm bĩu môi, hỏi lại:

- Thưởng cái gì nào?

- Hôm nào có hứng anh vẽ cho bức tranh.

-Thèm vào! Anh cứ vẽ cái cổ dài ngoằn, cái thân ốm tong teo, đến kỳ.

Ngữ cười nói:

- Nhà phê bình chính xác thật. Mày phải liệu mà điều chỉnh quan điểm đi. Cổ dài, thân ốm, nền mờ, tình bâng khuâng, sợ hết ăn khách rồi đó.

Ngô bắt đầu đổ quạu:

-Tao có bán cho ai đâu mà cần ăn khách.

Ngữ nói liền:

- Ngay mày vẽ để biếu không, các cô còn chê.

Diễm quay sang bênh vực anh:

- Em nói đùa thế, chứ có bao giờ anh Ngô thèm vẽ cho em. Hôm qua, em nghe anh nằn nì xin vẽ cho con Quỳnh Như, có không?

Ngô đỏ mặt không trả lời được, chỉ càu nhàu:

- Mày chỉ lắm chuyện.

Biết tính anh hay cộc khi bối rối, nên Diễm không dám đùa thêm nữa. Diễm nói:

- Để em về mang đồ ăn sang.

Ngô dặn với:

- Nhớ mang cả chai nước lọc nữa.

Diễm đi rồi. Ngữ mới bảo bạn:

- Ý kiến của Diễm không phải hời hợt đâu. Tao thành thực hỏi mày: Đến lúc nào mày mới hết níu gấu áo ông Modigliani?

Ngô bậm môi không đáp. Ngữ không chịu bỏ lỡ cơ hội thành thực tranh luận với bạn, nên nói thêm:

- Tao không đồng ý lối lập luận của thằng Tường. Mày thấy đấy, tao đã châm biếm cái tính nóng nảy đòi ăn ghém hội họa văn chương của nó. Lối giải thích màu sắc, âm thanh, vần điệu một cách terre- à-terre như nó, tao không chịu được. Nhưng mày cũng nên nhớ rằng nghệ thuật chỉ có ý nghĩa khi lấy sức mạnh từ thực tại. Mày muốn nói hộ cho anh chàng họa sĩ gốc Ý lang thang ở Ba lê hay sao? Ở đây không có chuyện gì để vẽ ư?

Ngô hỏi cộc lốc:

- Mày chê tao mô phỏng Modigliani à?

Ngữ không do dự đáp:

- Phải.

- Nếu mày chưa hề xem tranh Modigliani in trong sách hội họa, thì xem tranh tao, mày có nghĩ thế không?

- Dĩ nhiên là không. Nhưng tao sẽ vẫn thấy thế nào!

- Thế nào là thế nào?

- Là cái gì không quen thuộc, cái gì khơi khơi như chưa bao giờ chạm chân vào mặt đất Huế. Tao lấy ví dụ tiểu thuyết để dễ nói hơn.Nếu kể về lai lịch, tuổi tác, dòng giống, địa vị, ngôn ngữ, tôn giáo... thì tụi mình xa lạ với những Natasha Rostov, André Bolkonski , Pierre Bezoukhov biết mấy.

Nhưng tại sao đọc Guerre et Paix, ta thấy thân thuộc với họ còn hơn với cả các nhân vật của Lê Văn Trương. .. Chính điều ấy mới đáng quan tâm.

Ngô buồn rầu hỏi:

- Mày khuyên tao nên vẽ các cô gái tươi vui, khỏe mạnh? Nền tranh có mặt trời mọc? Hoặc cảnh nhà máy khói phun mù trời? Có phải thế không?

- Không phải thế.

- Vậy mày muốn gì? Tao chẳng hiểu gì ráo!

- Tao muốn thấy mầy là mầy, chứ không phải cái bóng của bất cứ ai.

Ngô trầm ngâm buồn rầu một lúc, rồi thú thực:

- Tao chưa hiểu rõ tao là ai, tao muốn gì. Khi tao thấy mình giống người này, khi tao thấy mình giống kẻ khác. Nhiều lúc tao ước được đậm nét như thằng Tường. Thế mà khỏe.

Có bóng Diễm lấp ló ở cửa "xưởng vẽ". Ngô ngạc nhiên hỏi lớn:

- Cái gì thế?

Tiếng Diễm hơi e dè, như lo âu điều gì:

- Em vào được không?

Ngô chưa hết bực, gắt với em:

- Tự nhiên nổi chứng khách sáo thế.

Diễm mang vào hai ổ bánh mì gói trong tờ báo cũ và một hộp cá nhỏ. Ngô ngơ ngẩn chưa hiểu. Chàng nhìn em gái, thấy đôi mắt Diễm đỏ hoe như vừa khóc. Không muốn cho bạn biết chuyện gia đình, Ngô đến gần hỏi em:

- Có chuyện gì vậy?

Diễm liếc nhìn Ngữ. Ngô bảo bạn:

- Mày đói chưa? Mở giùm hộp cá trước đi.

Diễm nói nhỏ cho anh nghe thôi:

- Ba dậy rồi.

Ngô bảo em:

- Ra ngoài này anh hỏi.

Hai anh em dẫn nhau ra đứng dưới gốc cây nhãn.

Diễm thút thít kể:

- Em vừa sớt đồ ăn sang cho anh thì ba dậy...

Ngô đoán biết đoạn sau, cắt lời em:

- Phiền nhỉ. Em lấy tiền đâu mua bánh mì thế?

- Em mua chịu của bác Tín trước ga. Ba mạ đang cãi nhau bên đó.

- Chuyện gì nữa?

- Chuyện gửi tiền cho anh Ngọc.

- Ba lãnh lương chưa?

- Mạ lên ga hỏi mới biết ba mượn trước từ hồi nào rồi. Anh Ngọc lại xin đủ tiền để mua bộ dao mổ thực tập. Em chẳng biết anh ấy nghĩ sao mà xin học y khoa. Bảy năm, lâu quá. Ba mạ kham đâu có nổi. Chắc từ nay về sau còn nhiều vụ to tiếng với nhau thêm nữa.

Ngô đau nhói cả lòng, hiểu trong lời nói của em gái lời trách móc kín đáo dành cho chàng. Phải. Ngô là trưởng nam. Nếu anh có ý thức trách nhiệm hơn, Ngô phải tìm một công việc rõ ràng nào đó để có đồng lương kha khá và ổn định. Đằng này, chàng lại chọn mỹ thuật, và suốt ngày đốt hết điếu thuốc này đến điếu khác tìm kiếm một mầu sắc, một đường nét cho riêng mình. Chàng phải cố sắm bộ mặt cau có sẵn sàng gây sự mới tránh được những lời mỉa mai trách móc của ba mạ và các em. Vẽ vời mà làm gì, trong khi cơm không đủ bữa! Nói đến hội họa trở thành một điều mỉa mai đối với Ngô, trừ các bạn thân. Nhưng các bạn thân đã nói gì về nỗi thao thức tìm kiếm của chàng? Tường chê ẩm mốc ho hen! Ngữ chê bắt chước Modi ! Ngô bậm môi lại để dằn xúc động. Diễm lo ngại, sợ anh nổi cộc, nên hỏi lảng:

- Em mua từng ấy, đủ không?

Ngữ chờ lâu quá chưa thấy Ngô vào, bước ra khỏi xưởng tìm kiếm. Chàng thấy Diễm bối rối gạt vội một ngấn nước mắt, rồi cố lấy giọng vui vẻ hỏi:

- Anh Ngữ đói rồi phải không? Em biết thế nên mua bánh mì ăn tạm với cá hộp, vì tụi em chờ ba dậy, lâu quá.

Ngữ nhìn vẻ bối rối của hai anh em, nhìn khuôn mặt dàu dàu của Ngô và đôi mắt ươn ướt của Diễm, đủ biết họ có điều buồn muốn giấu mình. Ngữ cũng vui vẻ hỏi:

- Diễm chưa để dành phần cho mình à?

Diễm đáp:

- Khi hôm em ăn tiệc sinh nhật Quỳnh Như, đến giờ còn thấy anh ách. Anh Ngữ không đến thật uổng. Tụi em chờ anh mãi.

Ngữ nhớ chuyện thách đố, liền hỏi:

- Hay Diễm để bụng ăn bún bò của tụi con Nam nhà anh?

Diễm chợt nhớ, reo lên:

- Phải đấy. Anh nhắc em mới nhớ. Chốc nữa anh có về cho em gửi thư hỏi chị Nam bao giờ thì dẫn tụi em đi trả nợ.

Ngữ thầm thương và phục cô em gái của bạn. Diễm xin phép về bên nhà. Ngữ định hỏi thật Ngô chuyện gia đình, khi hai người cầm bánh mì lên ăn với cá hộp. Nhưng thấy nét mặt Ngô vẫn đăm đăm, Ngữ ngại

Hai người im lặng gặm bánh mì, từ lâu không ai nói với ai một lời nào. Ngô cẩu thả để nguyên bàn tay dính sơn dầu mầu xanh lá cây cầm ổ bánh mì. Ngữ cẩn thận hơn, dùng một mảnh giấy báo cuốn tròn lại. Hơi ẩm qua tay chàng. Ngữ thú vị tưởng hơi ấm ấy không phải do ổ bánh mì còn nóng, mà do hơi nóng bàn tay của Diễm. Hình ảnh đôi mắt Diễm đỏ hoe, và nụ cười gượng vui khiến Ngữ lan man xúc động thật lâu. Chàng vốn mẫn cảm trước những ngấn lệ trên gương mặt đàn bà. Đôi khi chàng dửng dưng trước những cảnh bi thảm như một tai nạn xe cộ gặp ngoài phố, cảnh những chiếc trực thăng chở về tiểu khu những đống xác chết, cảnh những ngôi mộ tập thể. Chàng có người bạn thân trốn nguy hiểm bằng cách xin về liệm xác tại trung đội chung sự trung đoàn. Những hộc đựng xác trong phòng lạnh, những dãy quan tài bọc kẽm chờ giao, những tiếng khóc rên ở bệnh viện dã chiến, máu mủ bệnh hoạn, nghĩa là tất cả những hình

ảnh từng gây khủng khiếp bi thương cho người khác, đối với Ngữ lại chẳng nhằm nhò gì. Chàng không đủ xúc động để thử viết một cái truyện thời thượng về chiến tranh. Nhưng chàng lại bàng hoàng trăn trở nhiều đêm khi trông thấy giọt nước mắt lặng lẽ chảy trên gò má nhăn nheo của một người mẹ, hoặc tiếng khóc ỉ ôi của một đứa bé gái đội khăn tang đi lạc trước nhà xác.

Quen tính lặng lẽ phân tích xúc cảm của mình, nhiều lần Ngữ tự đặt câu hỏi vì sao. Chàng không tìm được lời đáp nào thỏa đáng. Có lẽ chàng vốn yếu đuối trước sự khổ đau của kẻ yếu. Có thể do lòng bất nhẫn. Tự nhiên chàng thấy thương xót Diễm, và chàng nghẹn ở cổ họng không nuốt trôi được miếng bánh mì nhai dở. Ngô vội hỏi:

- Mày uống nước không? Con Diễm lại quên mang sang chai nước lọc rồi.

Ngữ xua tay bảo:

- Không cần. Hình như cái ấm nấu nước pha cà phê còn đấy.

Ngô đến rót cho bạn nửa cốc nước nguội, rồi để xua tan sự im lặng nặng nề, Ngô hỏi:

- Mày khuyên tao nên làm gì?

Câu hỏi đột nhiên khiến Ngữ chưa hiểu bạn muốn gì. Chàng nhớ đến đôi mắt đỏ hoe của Diễm, liền nói:

- Mày cũng nên làm cái gì đó, như vẽ bảng hiệu, như mở lớp dạy vẽ truyền thần, để giúp thêm bác trai một tay.

Ngô bị chạm đến chỗ tế nhị nhất, nên ngửng phắt đầu lên, giọng sừng sộ:

- Mày nói cái gì thế?

Ngữ biết mình lỡ lời, vội nói:

- Chứ mày định hỏi tao cái gì?

- Mày trách tao mô phỏng Modi. Dù rất buồn, tao cũng phải thành thực nhận rằng lời chê bai của mày đúng. Tao chưa hiểu được tao, chưa biết mình là ai nên chưa tìm được cái nét riêng. Phải làm gì bây giờ?
Ngữ không biết phải nói điều gì. Chính chàng cũng chưa tìm được bản ngã của mình. Chàng loay hoay tìm đủ tài liệu, thử đủ thứ kỹ thuật, khi bắt chước Chekhov, khi bắt chước Hemingway, khi

thử đi sâu vào thế giới tiềm thức như Buzatti, nhưng thử hoài vẫn thấy gượng gạo, vướng víu. Suy nghĩ một lúc Ngữ e dè nói:

- Mày thử đi đến tận cùng cái mày cho là "đã lắm". Như cái mầu ngọc bích lơ lửng mày khoe lúc nãy.

Giọng Ngô bực tức:

- Nhưng thằng Tường vừa chê là ẩm mốc tiêu cực xong.

- Mày sợ người khác chê à? Đã "đã lắm" thì còn kể gì lời khen chê.

Ngô gật gù tỏ vẻ đồng ý, nhưng không nói gì. Một lúc sau, chàng mới nói:

- Cái khổ là nhiều lúc bị cơm áo ám ảnh, tao lại thấy cái mầu ấy hết "đã". Phù phiếm vô cùng. Tao đã nhiều lần lấy sơn trắng quệt be bét lên cái nền ngọc bích ấy rồi. Giá tao được như thằng Tường...

Ngữ cười cướp lời bạn:

- Còn thằng Tường thì nói giá được như mày...

Ngô giận dữ nói lớn:

- Nó làm bộ làm tịch, như bọn con gái nhà giàu ưa vào hội từ thiện để chủ nhật lái xe hơi đi làm việc nghĩa. Đáng lý mày phải viết một cái truyện ngắn thật chua chát để móc lò bọn đạo đức giả đó. Mày sợ nó giận không bao uống cà phê hút thuốc Capstan thơm nữa ư? Thì hãy viết chuyện ông hoàng nào đó chán bọn công chúa lá ngọc cành vàng lặn lội đi tìm cho được con Tấm mồ côi.

Ly nước trên tay Ngô run run, Ngữ ái ngại nhìn đôi mắt đỏ ngầu của bạn, do dự một lúc mới nói:

- Mày biết rồi. Không thể viết hoặc vẽ được cái gì nên thân giữa cơn giận dữ.

Ngô nói lớn hơn, giọng lắp bắp:

- Mày lại học đòi làm chứng nhân bình tĩnh sáng suốt kiểu Camus. Tao chán cái trò giả dối lừa người lừa mình của Đại học Huế mấy năm nay rồi. Xin cho tôi yên, xin quí vị công tử dòng dõi hoàng tộc và con nhà trâm anh thế phiệt nhung nhúc khắp các hành lang của cái khách sạn Morin đó. Xin cho tôi yên.

Ngữ biết không nên nói thêm gì nữa. Ngô dịu dần cơn giận, bắt đầu thấy mình giận bạn vô cớ, nhưng chàng không muốn xin lỗi Ngữ. Chàng nhìn bức tranh vẽ dở của mình, và lại thấy mầu ngọc bích lơ lửng trở nên ấm áp quen thuộc.

CHƯƠNG 4

Tường đến hiệu sách ông bà Văn chỉ gặp Nam ở nhà. Lúc đó đúng vào giờ ra chơi của buổi học chiều, nên hiệu sách đông nghẹt người. Phần lớn là các cậu choai choai vô công rỗi nghề xuống Gia hội đứng chờ các cô Mai Khôi. Cậu nào tóc tai cũng dài phủ ót, vài cậu theo mốt sắp thịnh hành là uốn dợn sóng ở phía trước và phía sau trông như đầu tóc con gái kiểu a-la-garconne. Trên môi họ, điếu thuốc Kent âm ỉ khói. Nam bực vì họ không mua gì, chỉ đứng chật cửa hiệu chỉ trỏ bàn luận hết cô này đến cô khác. Lời lẽ lại không mấy đứng đắn. Nàng muốn đóng cửa hiệu để học bài, nhưng do tính e ngại làm mất lòng kẻ khác, sau nhiều lần do dự, Nam đành ngồi trông hàng.

Tường vừa dừng chiếc xe vespa trước cửa thì có nhiều cậu học sinh Quốc học xì xào:

- Chết rồi. Ông Tường triết.

- Cho tau núp với. Sáng nay tau cáo bệnh bỏ giờ Đạo đức của thằng chả.

- Suỵt. Hình như ông ấy chỉ vào lấy báo thôi.

- Có lẽ thế. Coi bộ ổng ngập ngừng nửa muốn dừng xe nửa muốn không kia kìa.

Tường do dự thật. Chàng không muốn gặp lũ học trò khó thương rải rác khắp ngõ hẻm đường lớn gần các trường nữ trung học như Đồng khánh, Jeanne d'Arc, Mai Khôi. Vả lại, chàng sợ không gặp được thầy Văn vào giờ này. Nhưng lũ học trò lần lượt lánh mặt giúp cho Tường nhìn vào cửa hiệu sách rõ hơn. Chàng trông thấy Nam đúng lúc Nam cũng nhận ra chàng. Không thể làm cách nào khác, Tường đành phải khóa xe, rồi tiến thẳng vào hiệu sách. Nam lúng túng gấp tập giáo trình Triết học tổng quát quay ronéo của trường văn khoa lại, lí nhí chào Tường. Tường hỏi:

- Thầy đã về chưa Nam?

Nam thất vọng vì nghe giọng hỏi của Tường đĩnh đạc kẻ cả quá.

Nàng đáp:

- Ba em còn dạy thêm hai giờ nữa ở Nguyễn Du.

- Thầy nhận dạy ở đó từ bao giờ thế?

- Từ hơn tháng nay.

Tường lo lắng hỏi:

- Chẳng lẽ thầy dạy nổi chừng ấy giờ. Tháng trước nghe thầy bảo đã đến bốn mươi giờ mỗi tuần rồi.

Nam thành thực nói:

- Vật giá lên cao, nên bấy nhiêu chưa đủ gì cả, anh ạ. Anh ngồi chơi đợi ba em về được không?

Tường nhìn đông hồ: bốn giờ năm mươi phút. Chàng do dự. Và một lần nữa, Nam cảm thấy thất vọng. Nàng cố vớt vát:

- Có thể chiều nay ba em xin về sớm, vì phải sang phúng điếu bên bác Tuân.

Tường hỏi cho có hỏi:

- Ai chết thế?

- Con trai thứ của bác ấy. Xe nhà binh vừa chở xác từ Quảng tín về hôm qua.

- Chết trận à?

- Dạ. Hình như anh ấy vừa ở Thủ đức ra được có hai tháng.

Tường đanh mặt lại rồi nói:

- Chết lãng nhách!

Nam ngửng lên nhìn Tường, không dám tin ở tai mình. Nàng muốn hỏi Tường: "Chết thế nào mới không lãng nhách?" nhưng nhìn đôi mày cau lại, mái tóc biếng chải phủ lên khuôn mặt tai tái, môi trên mím chặt lấy môi dưới như từ chối mọi cuộc đối thoại thẳng thắn, Nam thấy nản. Tường hỏi:

- Thầy có hẹn về sớm chứ?

Nam đáp, cố ý lơ lửng: .

- Hình như thế!

- Sao vậy?

- Em mới về. Con Quế bận lên phố mua hàng nên em phải ra ngồi đây trông hàng hộ.

Tường lại nhìn đồng hồ. Nam bực dọc bảo:

- Anh có bận chút nữa quay lại cũng được. Hay viết giấy để lại?

Bấy giờ Tường mới thấy mình thiếu tế nhị. Chàng ngồi xuống cái ghế đẩu trước mặt Nam, vui vẻ hỏi:

- Nam đang học gì thế?

Nam lật trang bìa tập giấy ronéo đáp:

- Cours Triết học nhập môn của cha Nghiêm.

- Cuốn Triết học nhập môn của Jaspers phải không?

- Dạ.

- Bây giờ mà còn dạy những thứ ấy!

- Sao thế?

- Chẳng sao cả! Nhưng... nhưng chẳng khác nào múa lân giữa đám tang. Phù phiếm thế nào!

Nam bậm môi lấy bạo hỏi.

- Anh cho thế nào mới khỏi phù phiếm?

Tường nhìn Nam hồi lâu, như muốn đo lường xem Nam có đủ trình độ để nghe mình nói hay không. Nam càng giận hơn, nói tiếp:

- Sáng nay Ban Đại diện đòi cha Nghiêm ngưng giảng để họ vào thành lập Đoàn Sinh viên Cứu quốc. Cha không chịu, bảo đây là giờ của cha với Karl Jaspers.

Tường chau mày hỏi:

- Rồi sau thế nào?

- Họ bảo nếu ở vào địa vị cha, không nên xen vào nội bộ Phật tử.

- Đúng lắm. Có lẽ ông ấy còn tin Cha Viện trưởng ở lại đây được!

- Không. Cha nói thẳng với họ: "Tôi biết Cha Luận sắp phải đi. Nhưng tinh thần tôn trọng sự mình triết không thể rời khỏi Đại học Huế này. Hoặc các anh ở lại đây để làm việc hoặc tôi ra khỏi đây".

- Sau đó ai ở lại?

- Cha Nghiêm. Các anh ấy do dự một lúc rồi đi ra.

- Tệ thật. Cha có nói gì nữa không?

- Cha chờ họ ra hết, bảo đóng cửa lại, rồi giảng tiếp. Nhưng...

- Nhưng thế nào?

- Một lúc sau có ai quăng đá làm vỡ mất tấm cửa kính.

Tường cười vui vẻ rồi hỏi:

- Cha phản ứng ra sao?

- Cha cứ giảng nhưng bọn em còn nghe được gì đâu. Lúc đó quả thực tư tưởng của Jaspers mới hóa ra phù phiếm. Giọng nói của cha nhỏ nhẻ, không át nổi tiếng la ó ồn ào dưới đường. Cha chịu thua, bảo về đọc kỹ cuốn sách dịch của Jaspers chờ kỳ sau cha ra hãy hay.

Tường bảo:

- Ông ấy không dám trở lại Huế đâu!

- Anh tin thế?

- Bắt buộc phải thế. Không ai có thể chặn được bánh xe của lịch sử.

Nam không muốn nói gì nữa. Tường hăng hái nói:

- Những người muốn biến đại học này thành cái pháo đài tư tưởng, dù là cái pháo đài xây bằng những viên gạch vữa như tư tưởng Camus, Mounier, Jaspers, Kant sẽ bắt đầu thấy mình lầm lẫn. Mấy ông cha sau cộng đồng Vatican II muốn đổi chiến thuật bằng thứ màu mè gì đi nữa cũng không xóa nổi cái tội dẫn đường cho bọn thực dân đến xứ này. Nam thấy không: Nhà thờ Đức Bà ở Sài gòn nối liền với bến tàu và ở đoạn giữa con đường Catinat có biết bao nhiêu khách sạn sang trọng! Bọn xâm lược đổ bộ lên bến xong vội vã đến nhà thờ cầu Chúa che chở rồi trở về ăn uống

no say ở mấy cái khách sạn ấy với lương tâm bình yên. Đã qua rồi, cái thời Thiên Chúa giáo cập kè với bọn công sứ làm mưa làm gió khắp nơi. Chỉ còn một hy vọng cho đất nước: hy vọng ở các Phật tử giàu tinh thần dân tộc và giữ được truyền thống bất khuất. Để rồi xem. Nam sẽ thấy trong vài tháng nữa, có thể chỉ vài tuần nữa, đại học Huế sẽ biến đổi như thế nào!

Nạm lo lắng hỏi:

- Rồi chương trình học của bọn em sẽ ra sao?

Tường mạnh bạo nói:

- Bây giờ mà còn nghĩ đến chuyện học! Học cái gì? Tụng lại những thứ ẩm mốc ấy hay sao? Chẳng lẽ thầy không bao giờ bàn chuyện thời thế với Nam cả?

Nam cảm thấy ngộp thở trước nhiệt tình của Tường. Nàng dối:

- Cũng có đấy. Nhưng...

- Nhưng Nam không tin tôi chứ gì?

- Không phải thế. Em...

- Hay còn tiếc cái thời êm ả? Cái thời được ru ngủ bằng biết bao chuyện mộng mị! Huế như con lân đá đã ngủ khì suốt bao nhiều năm canh giấc cho bọn vua chúa bạc nhược, đột nhiên tỉnh giấc. Chính Huế châm ngòi cho cuộc cách mạng lật đổ Ngô triều, thì bây giờ cũng chính Huế dẫn đầu cho cuộc cách mạng xã hội trong sạch nhất, hữu hiệu nhất. Phật tử Huế không có mặc cảm nào hết. Ta không núp sau áo bọn xâm lược, ta không a tòng trong bất cứ âm mưu bán nước nào. Bên kia trọng ta, bên này nể ta. Để rồi Nam xem!

Tường còn nói nhiều nữa. Nam như người say rượu, vừa xấu hổ cho sự buông thả của mình, vừa bị cuốn hút vào thế giới đam mê của giông bão, của cuồng nộ, của những cuộc xuống đường, của những đêm không ngủ, của những bản tuyên cáo số 1, số 2 đọc lớn ở các ngả tư, của những cuộc phiêu lưu kỳ thú vào chỗ gió lớn với những tay lái can đảm có trái tim sắt đá. Nam gấp cuốn sách triết lại, e dè hỏi Tường:

- Nhưng ổn định xong, tụi em lại đi học lại chứ

- Dĩ nhiên, với một chương trình khác.

Nam nhìn Tường khâm phục, ngập ngừng một lúc rồi hỏi:

- Mấy hôm nay bên Quốc học có làm gì không?

- Dĩ nhiên phải có. Nhưng anh tổ chức xong, giao lại người khác để qua lo cho Đại học Huế. Chính tiếng nói của sinh viên mới quan trọng. Nó có tiếng vang xa hơn, rộng hơn. Sắp cho xuất bản một tờ báo nữa đấy!

- Thế à? Nhưng ở đây nhỏ bán báo cho ai? Em ở đây mỗi ngày chỉ bán được có vài tờ.

- Báo cũ cỡ này bán ế là phải. Độc giả có đọc được tâm tình của họ trong đó đâu. Họ chỉ mua báo để dỗ giấc ngủ rồi lấy giấy gói đồ, đi cầu.

Nam đỏ mặt nhưng Tường không chú ý đến vẻ thẹn thùng của nàng.

Tường say sưa nói:

- Huế đã thức dậy rồi. Phải thế chứ. Nó phải thức dậy để làm nhiệm vụ lịch sử của mình. Huế ngủ quá lâu rồi. Nhưng không phải thức dậy theo cái kiểu Royal Youth Club của bọn hoàng tộc. Thật khôi hài quá sức. Chúng nó thấy tên vài ông tướng tôn thất trong Hội đồng Quân nhân Cách mạng đã tưởng thời cơ đã đến, nên mừng rơn chuẩn bị sơn phết lại cái ngai đã gãy chân trong cung nội. Rước Bảo Đại hồi loan ư? Nai Buôn mê thuột sợ súng đạn đã chạy hết vào rừng sâu, lấy gì để Ngài đi săn. Rước Bảo Long về chăng? Sao lại có những bọn ngu ngơ xuẩn ngốc đến thế. Nam phải biết cách Huế tỉnh dậy thế nào, nếu không dễ bị ru ngủ bởi các lăng miếu đền đài trong thành nội. Cái gì đã rêu phong thì không còn có thể đứng dậy được nữa. Loại rêu lịch sử tàn nhẫn lắm, không biết thương xót ai. Huế hồi sinh. Phải. Nhưng hồi sinh khác kia. Cả nước và cả thế giới nữa, từ đây phải nghe tiếng nói của Huế. Cần phải ra ngay một tờ báo là như vậy. Thời Pháp thuộc cả nước đã đọc Tiếng Dân của cụ Huỳnh Thúc Kháng. Nhưng Nam đừng vội tưởng bọn anh sắp ra một tờ báo loại đó. Ngay thời bấy giờ, cụ Huỳnh đã chới với vô vọng rồi. Cụ cố kêu cứu cho thế hệ nhà nho lỗi thời của cụ, cụ xông xáo bên này, vớt vát bên kia, một cây bút lông chống hàng trăm ngọn bút sắt để cố vực dậy ông thầy họ Khổng. Nhưng rồi cụ chịu thua cuộc. Tờ báo của bọn anh bây giờ không ở vào hoàn cảnh tuyệt vọng như Tiếng Dân đâu. Nó là tờ báo của Quá khứ. Trong khi tờ báo của bọn anh là Tương lai. Tối hôm qua bọn anh đã bàn thảo rất kỹ về lập trường, chiến thuật và chiến lược. Việc phân công cho từng mục cũng đã xong xuôi. Nhà in thì trưng dụng nhà in rotative của Viện Đại học. Kho giấy của cha Luận còn nhiều. Nói tóm lại mọi điều kiện để ra báo đều sẵn sàng. Chỉ còn một mối lo là viết gì đây? ai viết?

Nam hồi hộp hỏi:

- Nhưng chắc chắn là anh giữ vai trò chính chứ?

- Dĩ nhiên ban chủ biên có anh, ông Tuyên và ông Thuần. Ông Tuyên em biết rồi, ông Thuần dạy bên Luật khoa.

Nam nhớ đến những giờ Việt văn ở Đại học Văn khoa, liền hỏi:

- Có cả thầy Tuyên à? Em sợ...

- Sợ cái gì?

Nam cười rồi nói:

- Thầy ấy giảng hay và lạ nhưng viết bí hiểm quá. Em ghi chép hết cả giấy nhưng về đọc lại không hiểu gì hết. Nào là "tâm thức", nào là "dự phóng", nào là "chủ thể khách thể"...

Tường cũng cười, cắt lời Nam:

- Tại Nam không có căn bản về triết học. Cours của cha Nghiêm cũng đâu có dễ đọc. Nhưng nhận xét của Nam nhiều người trong bọn anh cũng thấy đúng. Hôm qua chính anh lưu ý ông Tuyên nên viết giản dị lại. Nam đừng lo. Sau khi bị Ngô Đình Cẩn bỏ tù, ông Tuyên đã thành một người khác. Có thể nói ông ấy đã thức dậy như Huế, đã chịu ra khỏi cái tháp ngà của Paris, Louvain để sáng suốt sống thực với đất nước. Vì vậy, anh em mới giao cho ông ấy chức chủ bút.

Nam đỏ mặt nói đùa:

- Anh cho em viết với.

Tường thành thực nói:

- Tại sao không? Chính cái hoạt cảnh trong giờ triết của cha Nghiêm cũng đáng để cho vào mục Tạp ghi, hoặc nếu giao cho Ngữ, có thể thành một truyện ngắn. Anh sẽ kể lại anh Thuần để anh ấy viết tếu thành một chuyện thời sự.

- Nhưng các anh lấy tên báo là gì thế? Ra hàng ngày hay hàng tuần?

- Cái tên thì còn đang chọn. Đã có nhiều người đề nghị tên Lập Trường. Anh cho cái tên đó già quá, không nói lên được hết niềm hy vọng lớn lao ở tương lai. Nhưng nghĩ cái tên gì khác thì chưa nghĩ ra.

- Báo ra hàng ngày hở anh?

- Sau này thì ra nhật báo. Hiện giờ thì người viết còn ít, nên tạm ra hàng tuần. Anh nóng lòng gặp cho được thầy là vì vậy.

Nam thích chí reo lên:

- Phải rồi. Ba em viết thì nhất. Lâu nay em vẫn tự hỏi tại sao ba để tài năng thui chột trong cái xó này.

Tường cau mày nói:

- Huế không còn là cái xó nữa. Huế là "ánh sáng ở cuối đường hầm", nếu muốn nhai lại cách nói của bọn nhà báo Tây Phương.

Nam hơi thẹn, nói vớt:

- Em hy vọng thế.

Vừa lúc đó, ông Văn cưỡi xe đạp về. Đồng hồ trên tay Tường chỉ đúng năm giờ bốn mươi lăm.

***

Tường học Việt văn với ông Văn từ năm đệ nhị, chung một lớp văn chương với Ngô và Ngữ. Năm đệ nhất Tường được ông bà Thanh Tuyến cho vào Sài gòn học để theo dõi việc nhận hàng từ các hãng nhập cảng. Ông bà cũng muốn Tường có điều kiện học thêm Pháp văn để chuẩn bị thi vào Y khoa, nên buộc con chuyển sang ban A. Tường đã làm thất vọng cha me. Chàng vẫn học ban Triết, và dùng cái vốn sinh ngữ để đọc hết sách thần học, triết học, xã hội học, kinh tế học ở thư viện nhà trường. Đậu tú tài ban C với hạng bình, chàng thi vào Đại học Sư phạm.

Chàng chỉ về Huế sau ba năm đại học. Tuy vậy mối quan hệ giữa thầy và trò vẫn khăng khít như những năm về trước. Lúc còn dạy Tường, Ngô và Ngữ, ông Văn chú ý đến khả năng suy tưởng và diễn đạt bằng chữ viết của Tường và con trai ông. Ngô mê vẽ ngay từ dạo đó nên không được khá về Việt văn. Đối với Ngữ, ông Văn vẫn có một thứ e ngại xa cách nào đó. Không phải ông ghét con. Ông đặt tất cả hy vọng của đời mình (kể cả giấc mộng viết lách bị bỏ lở dở của ông) vào đứa con trai đầu.

Thời trẻ, khi phong trào tiểu thuyết tả chân những năm đầu thập niên bốn mươi lên cao, ông có viết một cuốn truyện về nạn cường hào ác bá ở thôn quê. Ông rất phục Ngô Tất Tố và Nam Cao, nên cố bắt chước cách mô tả việc làng của tác giả Tắt Đèn và rán dựng những mẫu nhân vật y như anh chàng Chí Phèo. Viết xong, ông mới thấy mình non tay. Như những nhà văn mới thập

thò vào nghề, ông hy vọng nhận xét tự phê của mình không được chính xác. Ước vọng của ông quá cao, các tiêu chuẩn quốc tế của văn chương thế giới dựa trên tuyệt phẩm của nào là Balzac, nào là Hugo, nào là Dickens, nào là Tolstoi có thể đã làm cho ông ngợp, hóa ra thiếu tự tin. Ông thử điều chỉnh nhận định chủ quan bằng cách chép tay nhiều bản (cuốn truyện ông dài đến bốn trăm trang giấy vở học trò, chép bốn bản thành ra một nghìn sáu trăm trang) để gửi cho nhà xuất bản Đời Nay, Phổ Thông, Tiểu Thuyết Thứ Bảy và Tự Lực. Nhà xuất bản Đời Nay trả lời đã nhận được tập bản thảo của ông, ba nhà xuất bản kia không đáp lấy một chữ. Ông đổ thừa cho bưu điện thuộc địa, và kiên nhẫn chờ một tháng, hai tháng, nửa năm. Một năm. Cho đến năm thứ hai, ông đành công nhận tài viết của mình còn kém. Dư vị của sáng tạo khá cay đắng.

Nhưng ông còn giữ được cho đến ngày kháng chiến bùng nổ khuynh hướng xã hội và khao khát được thấy mọi người được ấm no, bình đẳng, giúp đỡ yêu thương nhau, đời tắt hết tiếng khóc và nhân gian không phải là vực nước mắt.

Những thất bại liên tiếp về sau không làm cho khát vọng ban đầu ấy mờ đi. Ngược lại ông truyền sự đam mê lý tưởng ấy vào lời giảng. Tác giả có nói đến những điều ông mong ước? Tốt! Họ quên không nói hoặc chưa kịp nói? Ông tự ý thêm vào, suy diễn rộng rãi ý của tác giả giữa hai hàng chữ. Nhờ thế, giờ Việt văn của ông bao giờ cũng có cái không khí thiêng liêng huyền diệu của các buổi giảng kinh. Còn gì thích hợp hơn cho tuổi mới lớn vừa vất cái ná cao su bắn chim để ôm ấp những giấc mộng vá trời? Học trò các lớp đệ tam đệ nhị của ông, nhất là nam sinh, há hốc miệng mà nghe ông giảng. Sau giờ học, họ bu quanh ông, hỏi những sách cần đọc, những ý cần tìm hiểu thêm, những điều cần chuẩn bị để đủ sức thực hiện những lý tưởng cao đẹp vừa nghe trong giờ học. Tường và Ngữ cũng có trong số đó. Nhưng nếu Tường đến với ông như một tín đồ tìm đến người chăn chiên, thì Ngữ lại nhìn ông với đôi mắt hoài nghi. Không bao giờ con ông hỏi thẳng những điều cần hỏi. Lúc nào Ngữ cũng so đo do dự, và đã hỏi thì hỏi đến những chỗ ông không tìm ra được lời đáp. Có thể trong cuộc sống chung đụng trong nhà, hai cha con đã quá quen nhau đến nỗi không có điều gì có thể giấu nhau được. Có thể Ngữ cứ so sánh những điều cao viễn cha mình thao thao bất tuyệt ở lớp với những điều thật tầm thường, như lời cằn nhằn của cha lúc và phải một miếng cơm lộn thóc, nét mặt đăm đăm cau có khi bị con phá giấc ngủ trưa, những cái ngáp đến sái quai hàm khi thiếu thuốc lào... Có lẽ Ngữ do dự vì chưa hiểu con người nào giữa hai người mới thực là cha mình, mà có tìm ra được con người ấy thì mới mong nhận được lời giải đáp thực tiễn. Ông Văn khó chịu vì cái nhìn ấy của con, thành thử cách chấm điểm các bài luận của Ngữ cũng thiếu khách quan. Ông e ngại không dám chê, mà cũng e ngại không dám khen. Nhiều bài luận của Ngữ xuất sắc hơn hẳn bài Tường. Nhưng ông vẫn cứ cho bài của Tường cao điểm hơn. Ngữ khó chịu, trong khi Ông Văn được tiếng khen là không thiên vị.

Mối mâu thuẫn ấy âm thầm mãi, đến lúc Ngữ dứt khoát không thèm học nữa, thì quan hệ giữa họ căng ra, gần như không cứu vãn được. Mặc cho bà Văn khóc lóc với bên này, năn nỉ bên nọ, Ngữ nhất định bỏ học để làm người suy nghĩ độc lập và lương thiện, còn ông Văn nhất định không lên văn phòng xin cho con học lại.

- Nó đã khinh chê hết sách vở, thì mặc cho nó sống bằng hai bàn tay trần và cái đầu rỗng.

Thời kỳ Ngữ lang thang tự mưu sinh bằng đủ thứ nghề, lâu lâu bà Văn và mấy cô em gái có lén gửi tiền giúp đỡ Ngữ. Ông Văn thì không, xem như Ngữ đã chết. Cho đến lúc Ngữ bị động viên vào học hạ sĩ quan ở Đồng đế, ông vẫn vờ như không hay biết. Họ chỉ nói chuyện lại với nhau, lâu lâu viết vài dòng cho nhau sau khi Ngữ bị thương ở chân trái vì dẫm phải mìn và được chuyển về làm văn phòng ở tiểu khu Thừa thiên. Sự đối đáp qua lại chỉ giữ ở mức độ cần thiết. Không dư thêm chút nào. Rất hiếm khi hai cha con tâm sự với nhau (trừ lần cái truyện ngắn đầu tiên của Ngữ được đăng ở báo Sài gòn với lời giới thiệu trân trọng của tòa soạn, ông Văn có mỉm cười sau khi đọc xong rồi nói: Được đấy). Nói đúng hơn thì từ lúc Ngữ trở về sống với gia đình và bắt đầu tập tò viết văn, quan hệ giữa hai cha con có khá hơn. Ông Văn thường mỉm cười một mình khi thấy ước vọng sáng tạo của mình đã được con thực hiện. Ông hết đem cái gương sáng của Tường ra nói cạnh nói khóe trước mặt Ngữ. Khi mua được các tạp chí có đăng truyện của mình, niềm nô nức hấp dẫn nhất của Ngữ là được mang tạp chí về nhà, rồi giả vờ vất chểnh mảng đâu đó gần bàn viết của cha, để hôm sau kiểm lại đã thấy mất cái dấu xếp ở góc. Về sau, Ngữ cũng "sơ ý" để bản thảo trên giường ngủ của ông Văn, và ông Văn cũng "vô tình" vớ được xấp giấy lộn chi chít chữ nhỏ nên đem ra đọc thử. Trong bữa ăn hai cha con trao đổi với nhau những câu ngắn không ai hiểu, liên quan đến các nhân vật của Ngữ. Chẳng hạn bà Văn than thằng Lãng không chịu hớt mái tóc đã quá dài, ông Văn nhìn Ngữ rồi nói:

- Vô ích! Có la rầy nó, rồi nó cũng liều dại dột như thằng Lý.

Bà Văn trố mắt nhìn chồng hỏi:

- Lý nào?

Ngữ đỏ mặt không dám thú nhận Lý là nhân vật trong truyện ngắn vừa viết xong.

Đại khái mối thông cảm giữa họ cứ trầm lặng nhát gừng như vậy. Không khi nào hai cha con nói chuyện lâu, và nói hết. Trong nhà, ông Văn chỉ nói nhiều với Nam, người ông cho là có hiếu thảo đi theo ước vọng của ông. Ngoài gia đình, Ông tâm sự với Tường. Cậu học trò xuất sắc năm năm về

trước bây giờ đã trở thành bạn đồng nghiệp, và ông không bỏ lỡ cơ hội nào để hãnh diện bảo với mọi người: "Tường là học trò cũ của tôi đấy"

Ông Văn vồn vã bắt tay Tường rồi hỏi:

- Đã khóa xe chưa?

Tường cảm động vì sự săn sóc nhỏ nhặt của thầy, đáp lại:

- Rồi ạ. Con chờ thầy từ lúc bốn giờ rưỡi.

Ông Văn cũng xúc động, rối rít bảo:

- Thế à. Vào đây. Vào đây. Nam, pha cho ba hai tách cà phê.

Tường vội xua tay nói:

- Từ sáng đến giờ con uống cà phê khá nhiều rồi. Khỏi cần làm phiền cô Nam, thầy ạ. Con có chuyện gấp cần hỏi thầy.

- Được được. Thôi ta uống nước lọc vậy. Vào hẳn trong phòng tôi nói chuyện đi.

Nam mỉm cười nhìn theo hai người. Ít khi ông Văn mời ai vào tận phòng riêng để nói chuyện, trừ bà Văn khi hai vợ chồng cần bàn bạc chuyện nợ nần không muốn cho các con biết.

Phòng ngủ ông Văn cũng bề bộn sách vở chẳng kém căn phòng một cậu thanh niên độc thân. Tường cảm được cái không khí thân mật ấm cúng ấy, nên không đợi mời, ngồi ngay lên cái nệm phủ tấm drap cũ có in hoa. Ông Văn thì rút áo sơ mi ra khỏi đai quần dài, mở cổ nút áo rồi phủi chân ngồi xếp bằng lên giường. Tường nói ngay:

- Con đến mời thầy viết cho tờ Lập Trường.

Ông Văn ngạc nhiên hỏi:

- Tờ Lập Trường à? Anh nhận làm đại diện ở Huế từ bao giờ?

- Da không. Tờ báo của anh em sinh viên và giáo sư Đại học Huế xuất bản ngay tại đây.

- Thế à? Có thực sao?

Tường trình bày cho ông Văn nghe lập trường, quan điểm, ước vọng chung của ban chủ biên. Chàng nhắc đi nhắc lại một cách hãnh diện hai tiếng "anh em". Ông Văn nghe say sưa, lâu lâu

ngắt câu cho Tường bằng những câu cảm thán "Thế à, Tuyệt quá". Cũng như Nam, ông bị nhiệt tín của Tường cuốn hút. Có thế chứ. Mãi đến bây giờ, lúc đã trên năm mươi tuổi đầu, ông mới được trân trọng mời cộng tác thường xuyên cho một tờ báo của "anh em". Trong niềm hân hoan đột ngột, ông vẫn không quên con trai. Ông hỏi:

- Anh đã nói với thằng Ngữ chưa?

Tường hơi khựng lại định nói dối thầy, nhưng sau khi nghĩ lại, chàng đành nói lơ lửng:

- Thế nào con cũng nói với Ngữ. Nhìn quanh khắp Huế khó tìm cho được người sáng tác lắm. Ban chủ biên chỉ viết được xã luận, nặng phần hướng dẫn phong trào hơn là thuyết phục bằng tình cảm.

Ông Văn ngập ngừng trước khi bảo:

- Nó viết được lắm. Văn còn hoài nghi vung vít đấy, nhưng thời thế thay đổi, chắc nó phải khác. Phần kỹ thuật cũng khá.

Tường không muốn nhớ lại cuộc tranh luận gay go với Ngữ mấy hôm trước, nên nói lướt đi:

- Phần sáng tác anh em sẽ ổn định sau. Cái cần thiết trước mắt là vạch một hướng đi, tạo nên niềm tự tin và hy vọng. Con không bao giờ quên được những bài giảng của thầy hồi ở trung học. Bây giờ nhớ lại con vẫn còn xúc động. Nó vừa giản dị vừa có sức truyền cảm đủ nâng tâm hồn lên tầng cao của ước mơ. Ở Sài gòn hiện nay, thầy Nhất Hạnh cũng viết được theo cái dạng thức của thầy. Nếu mỗi kỳ báo tuần, thầy cho anh em được một bài ngắn nửa trang báo, theo tâm tình của một người đi trước nói với người đi sau, thì hay quá. Con biết thầy không từ chối, nến đã hứa với anh em.

Ông Văn hơi ngại, nhưng không thành thực từ chối. Ông nói cho có lệ:

- Tôi sợ mình già rồi hóa lẩm cẩm mất. Viết thì được, nhưng biết có đúng tâm lý giới trẻ hiện giờ hay không.

- Thầy yên tâm. Nếu cần, trước mỗi kỳ báo, con với thầy sẽ bàn với nhau về đề tài. Số 1 chủ đề sẽ là "Tuổi trẻ của Huế, hãy thức dậy!"

Ông Văn ngợ đi một lúc mới hỏi:

- Tại sao chỉ có Huế?

Tường dài dòng nhắc lại những điều đã nói với Nam, nhưng biết thầy thích cái không khí lý tưởng vừa lãng mạn vừa siêu nhiên bàng bạc trong sách Phúc âm, nên chàng giảm bớt những lời kết án các giáo sĩ đạo Thiên Chúa. Khi Tường nói đến hy vọng phát khởi một cuộc cách mạng xã hội không đổ máu theo tinh thần bất bạo động của Phật giáo, nét mặt ông Văn tỏ vẻ dè dặt hơn. Ông hỏi:

- Cách mạng không đổ máu ư? Có thể được không? Anh đọc sử nhiều, hãy nhớ lại xem có cuộc cách mạng nào không có chút máu dính lên tay người khởi xướng? Đó là chưa kể những trường hợp chính cách mạng lớn lên bằng máu những người cách mạng, rồi tàn lụi dần để bọn vương hầu công tước lần lượt trở về đặt lại ngai vàng. Robespierre chết trên máy chém. Marat ngã gục trong phòng tắm. Chắc anh em còn nhớ. Cái máy giết người tiện lợi do Guillotine chế ra, chém đầu những người làm cách mạng nhiều hơn bọn quí tộc dòng họ Bourbons. Cách mạng Pháp vốn đã thế, và sau này cách mạng tháng Mười ở Nga cũng thế. Cách mạng là sự đảo lộn đột ngột từ một trạng thái xã hội bất công đến nỗi không chịu đựng nổi nữa sang một trật tư mới đang còn chập chững, nghĩa là chưa thể chủ động được để tránh những bạo phát, cướp bóc, trả ân trả oán, lường gạt. .. Sợ xáo trộn hoặc ngán đổ máu thì không thể làm cách mạng. Chỉ nên dùng lời lễ phép ôn hòa để tranh luận ở nghị trường có nghĩa là áp dụng phương pháp cải lương.

Phương pháp bất bạo động của Phật giáo ư?

Tôi vẫn thường lẩn thẩn nghĩ rằng Phật giáo có quá nhiều ước vọng thuần cảm chủ quan để thành một thứ triết lý hành động, và có quá nhiều chất duy lý khách quan để trở thành một tôn giáo. Đó là sức mạnh mà cũng là nọa lực của Phật giáo. Anh xem đấy. Nếu Phật giáo chấp nhận tính cách siêu nhiên như Thiên Chúa giáo thì tổ chức Giáo hội và các hội đoàn Phật tử có thể kết tập với nhau thành một tổ chức chính trị hay kinh tế đáng nể, như tổ chức Giáo hội La mã và các tổ chức giáo dân thế lực trên khắp thế giới. Mỗi lần có cố gắng biến Phật tử thành cái đinh ốc ngoan ngoãn trong một bộ máy khổng lồ là mỗi lần xa rời Phật pháp. Tinh thần thực tiễn của Đại thừa do ảnh hưởng văn minh Trung hoa cũng chỉ đến được cái mức rời rạc như anh đã thấy. Mấy năm gần đây, Giáo hội Phật giáo Thống nhất Miền Trung vừa mới hô hào đoàn kết chống chính sách đàn áp của chính quyền, thì liền sau đó, Phật giáo Tiểu thừa lên tiếng phản đối, đòi bảo vệ Phật giáo thuần túy.

Theo đúng sách vở thì nguyên lý Phật giáo chỉ có thể thực hiện toàn mãn lúc thu hẹp trong việc tự đốt đuốc soi đường cho mình đi. Người kế tục chân truyền của Đức Phật là những thiền sư suốt đời diện bích. Xoay lưng lại đời sống để tìm cho được chân lý của đời sống đích thực. Điều đó không phải là ngụy biện, hoặc một lối lánh đời ngụy tín theo kiểu Ả Q.

Tường xịu mặt vì bối rối, và thất vọng. Hào khí ban đầu của chàng dần dần hạ xuống. Khi cố cứu vãn, chàng hỏi ông Văn:

- Nhưng Phật giáo ở các nước Á Đông đã bắt đầu nhận thấy họ sẽ bị đào thải nếu không xắn tay áo lên, nếu không tự "hiện đại hóa để đi vào cuộc đời" như cách dùng chữ của thầy Nhất Hạnh. Tích lan, Miến điện là một kinh nghiệm quí khác. Không ở đâu các vấn đề xã hội mang tính cách điển hình và cấp thiết cho bằng Việt nam. Và không ở đâu trách nhiệm của người Phật tử nặng nề cho bằng. Hoặc bó tay diện bích để làm người ngoại cuộc, hoặc phải làm một cái gì.

Ông Văn trầm ngâm một lúc, rồi nói, giọng buồn buồn:

- Mỗi thế hệ đều trải qua cái lúc băn khoăn tìm đường, rồi nói với nhau: "Phải làm một cái gì".

Tường liền hỏi:

- Thế hệ của thầy đã tìm ra cái gì chưa?

Ông Văn thú nhận:

- Có lẽ nhiều người đã tìm ra rồi. Riêng tôi thì chưa.

Tường hỏi:

- Vậy thì ngọn lửa nào đã giúp thầy giảng bài hấp dẫn đến như vậy? Chẳng lẽ ngọn lửa hoài nghi?

- Không. Đó là mơ ước của tôi.

Hai người im lặng hồi lâu. Tường chờ ông Văn nói tiếp, nhưng thấy thầy vẫn trầm ngâm, nên Tường nói:

- Lịch sử đâu có làm bằng mơ ước. Thầy đã biết vậy, và anh em cũng biết rõ lắm. Nhiều con đường chỉ tìm ra được vì thuần ý định phiêu lưu vu vơ, hoặc do lòng tò mò. Con tin rằng đọc xong số đầu, thầy sẽ rõ anh em hơn.

- Tôi mong thế.

Rồi chợt nhớ bài hát vừa nghe một nữ sinh Bồ Đề hát buổi sáng nay, ông Văn hỏi:

- Anh đã nghe bài hát nhan đề Ước Mơ của Phạm Duy chưa?

Tường đáp:

- Thưa thầy chưa ạ.

- Lời nhạc dựa theo thơ thầy Nhất Hạnh đấy. Tôi không dám chắc nhớ đúng, đại khái thơ như sau:

Sáng nay vừa thức dậy
Nghe tin em gục ngã nơi chiến trường
Nhưng trong vườn bên
Vô tình
Ngọn tường vi vẫn nở thêm một đóa
Tôi, tôi vẫn sống, tôi vẫn ăn và tôi vẫn thở
Nhưng có bao giờ
Tôi nói thật
Những điều tôi ước mơ.
Anh thấy đấy. Lời của nhà tu. Và cũng chỉ là một thứ mơ ước.
Họ không còn điều gì để nói với nhau nữa. Tường hối hận đã đến thăm thầy, còn ông Văn thì bùi ngùi nhớ lại tất cả những ước vọng không thành của đời mình.

CHƯƠNG 5

Như đã nói ở trên, đầu tiên ông Văn đặt tất cả ước vọng của đời mình vào Ngữ. Ông có lý do để hy vọng Ngữ làm được những điều ông bỏ dở. Ngữ mạnh khỏe và thông minh, ham học hỏi ham đọc sách. Sự chân thành cộng thêm với đam mê đối với những gì thuộc về thế giới lý tưởng và khả năng nhạy bén thấy được cái cốt yếu trước mớ bòng bong sự kiện , không phải đứa trẻ nào cũng có. Ở vào tuổi dậy thì, Ngữ trở nên khó tính, hay cãi bướng, hay thích sống cô độc. Ông Văn làm nghề giáo còn lạ gì với các trái chứng của lứa tuổi phát triển. Bà Văn lo âu, ông giở hết sách vở ra chứng minh cho bà hiểu đó chỉ là báo động giả. Rồi thời kỳ xác lập bản ngã của đứa con trai mới lớn qua đi, ông sẽ thấy một đứa con trai đúng y như mơ ước của mình.
Nhưng qua cái tuổi dậy thì mà các trái chứng của Ngữ vẫn còn đó. Tính ưa thắc mắc trở thành hoài nghi, những cơn buồn ngủ tăng trưởng thành thói quen cô độc. Sự vụng về trong cách cư xử thành sự thách đố. Ông chờ. Chờ mãi cho đến lúc Ngữ chê hết sách vở bỏ nhà đi tự lập. Ông thất vọng não nề. Chưa hao giờ ông thấy mình bị phản hội độc địa đến như vậy. Ông cay đắng, đổ thừa cho bà hay nuông chiều con cái. Bà đổ thừa tại ông cộc cằn độc ác với con. Hai vợ chồng kình cãi nhau hoài. Bà khóc, ông đùng đùng xách cặp ra đi. Bà thắp đèn đợi cửa. Ông cảm động quá, làm hòa. Rồi hôm sau, mọi sự lại tiếp diễn.

Nam chỉ thua Ngữ có hai tuổi nên chẳng bao lâu nàng trở thành niềm hy vọng mới của cha. Rút kinh nghiệm lần trước, ông Văn chăm sóc cách ăn mặc, cách đọc sách, kể cả quan hệ giao thiệp của con gái kỹ hơn. Ở phòng học của Nam, ông dán la liệt hết câu danh ngôn này đến câu danh ngôn khác. Nam nhu mì ngoan ngoãn hơn anh, nên nhất nhất mọi thứ đều răm rắp làm theo lời cha. Nàng cũng mẫn cảm như Ngữ, thích sống cô độc như Ngữ. Nhưng Nam yếu đuối thụ động, lười cả đến việc kết bạn. Nhiều hôm chính ông Văn đề nghị dẫn Nam đi xi-nê hoặc dự các cuộc hội họp, xem triển lãm tranh, dự đại nhạc hội. Nam vâng theo lời cha, nhưng qua cách nàng ngáp dài giữa những xuất chiếu bóng hoặc bơ vơ lạc lõng giữa đám đông, ông thấy Nam không thích chỗ đông người. Thay thế cho thế giới sống động của cuộc đời thực, Nam mải miết đọc sách. Nàng mụ người vì đọc, ốm o vì đọc.

Lối chọn sách của Nam cũng không bình thường. Nam không mê những chuyện diễm tình ướt át trong đó chàng nàng gặp hết éo le này đến trắc trở nọ, nước mắt thấm ướt mấy trăm trang giấy để rồi cuối cũng chàng nàng may mắn thoát nạn, dẫn nhau đi trên xác pháo cưới mầu hồng. Nam chê loại sách đó rẻ tiền. Năng ưa những hệ lụy phức tạp, đại loại như cuốn Khung Cửa Hẹp của André Gide hoặc Đỉnh Gió Hú của Emily Brontë. Trên bàn học của Nam, nàng tìm đâu ra được bức hình Jeanne Moreau đóng vai Alissa trong phim Khung Cửa Hẹp thời xưa đem lồng dưới tấm ni lông trên bàn học để hàng ngày gặm nhấm nỗi đau đớn tuyệt vọng của người con gái bất hạnh. Có thể nói Nam tìm thấy hạnh phúc ở niềm đau khổ dằn vặt phức tạp vay mượn trong văn chương, và thích làm người tuẫn đạo cho cái gì đó Nam chưa tìm được.

Khi Tường tốt nghiệp Đại học Sư phạm trở về dạy tại ngay trường cũ, chàng thường đến nói chuyện với ông Văn. Hai thầy trò đàm đạo với nhau rất tâm đâu ý hợp. Nam lảng vảng quanh chỗ họ ngồi, khi chờ sai pha cà phê, khi chờ mua bao thuốc lá. Tường là người thanh niên đầu tiền Nam được tiếp xúc gần gũi. Khuôn mặt xương xương, mái tóc dãi bất cần, đôi mắt đăm chiêu thường hay cau có, vẻ bất mãn thường trực đối với mọi sự, những câu chuyện rắc rối trời trang, tất cả những thứ đó đối với Nam thật quen thuộc. Nàng tưởng như gặp một người đã quen biết từ kiếp trước. Nàng suy nghĩ mãi, về sau mới thấy Tường là cái bóng nhòe của Jérôme trong Khung Cửa Hẹp và Heathcliff trong Đỉnh Gió Hú cộng lại. Khám phá đó khiến Nam thích thú, và nàng bắt đầu mơ ước.

Nam không được mẹ vỡ lòng cho cách làm dáng, hoặc giữ nửa kín nửa hở tình cảm đối với phái nam, nến ông Văn dễ dàng đoán được tâm trạng con gái. Ông vừa mừng vừa lo. Nếu ước vọng của ông thành sư thật? Phải, nếu... Nhưng tại sao lại không thành? Không có ngăn trở nào đáng kể. Nam không đẹp lắm, nhưng Tường đâu phải là kẻ háo sắc? Tường đam mê và sống lim lỉm vào bên trong. Nam tế nhị mơ mộng có thua ai. Huống chi không phải vô cớ mà Tường tìm mọi

dịp để đến thăm thầy cũ. Ôn lại tất cả những gì xảy ra, ông Văn thấy dự đoán của mình càng có căn cứ. Ông chưa dám thổ lộ niềm mơ ước ấy với ai, ngay cả với vợ hoặc với Nam. Nhưng lâu lâu, sau khi tiếp chuyện với Tường, ông thường thao thúc cả đêm vì lòng rộn rã, nhìn đỉnh mùng cười một mình.

Tối hôm đó, ông cũng thao thức nhưng không cười được. Câu chuyện với Tường khiến ông ray rứt không yên. Ông hối hận đã làm cho cậu học trò cũ chùn bước. Lúc chia tay ra về. Tường thất vọng trông thấy. "Phải làm cái gì chứ". Dĩ nhiên. Nhưng làm gì? Ông chưa biết "phải làm gì" và cũng chưa sẵn sàng chấp nhận "cách làm gì" của Tường là hợp lý. Mười giờ đêm. Rồi mười một giờ. Ông Văn vẫn chưa đi ngủ. Bà Văn từ buồng ngòai lâu lâu thức giấc nhắc nhở:

- Mình đi ngủ đi. Mai dạy những tám giờ.

Ông nói dối, bảo còn phải chấm xấp luận để mai trả. Bà Văn chờ không được, lịm ngủ lúc nào không hay. Mười hai giờ khuya. Một bàn tay ngón nhỏ se sẽ đặt lên bàn ông tách cà phê bốc khói. Ngọn đèn bóng tròn có chụp chiếu mầu vàng đậm lên bàn tay dễ thương móng cắt ngắn không tô son. Ông cảm động quá, nắm lấy hàn tay non dại yếu ớt. Bàn tay lạnh cóng vì gió khuya. Ông nghe tiếng thì thào:

- Ba. Ba chưa ngủ sao?

Nam đứng sau lưng ông và đang mỉm cười, như bẽn lẽn. Ông run run hỏi:

- Con chưa đi ngủ à?

- Con chờ ba.

- Chờ làm gì. Ba bận chấm bài.

Nam liếc nhìn lên bàn viết, cười lém lỉnh và biết cha nói dối. Ông Văn cũng cười, rồi bảo:

- Tự nhiên ba không ngủ được.

Đột nhiên Nam hỏi:

- Hồi chiều anh Tường nói gì với ha thế?

Ông Văn ngửng lên nhìn con. Nam nghiêng người đẩy tách cà phê vào giữa bàn để tránh cái nhìn dò hỏi của cha. Ông Văn đau nhói cả lòng. Ông biết Nam đang chờ đợi điều gì. Ngập ngừng một lúc, ông nói:

- Anh ấy mời ba viết báo, nhưng ba thấy khó quá.

Nam rạng rỡ nét mặt, vội hỏi:

- Anh ấy cũng có nói với con. Sao ba từ chối?

- Ba không từ chối. Ba chỉ thấy khó.

- Khó thế nào hở ba?

- Dài dòng lắm. Bạn bè anh ấy ở nhóm Lập Trường còn tự tin, còn nghĩ có thể làm được cái gì độc đáo sáng rỡ. Ba thì thú thực không biết phải làm cái gì đây.

- Ba không tin các anh ấy ư? Không tin Huế đã thức dậy?

- Chính ba còn ngái ngủ thì còn hòng đánh thức ai.

Nam nũng nịu trách:

- Tự nhiên ba chán đời.

Rồi nàng hấp tấp hỏi tiếp:

- Anh Tường còn nói gì với ba nữa không?

Ông Văn lại ngước lên nhìn con. Nam bối rối phân bua:

- Ý con muốn hỏi ba, anh ấy có nhờ ba viết thêm mục nào không?

Ông Văn giá vờ không thấy gì cả, chậm rãi nói:

- Câu chuyện khúc mắc ngay từ đầu, ở chỗ "nên làm gì" cho nên tạm dừng ở đó. Ba còn hẹn xem số báo đầu rồi hãy tính.

Nam khoe:

- Anh ấy còn "mời" con viết nữa đấy. Anh Ngữ thì dĩ nhiên phụ trách phần văn nghệ. Con kể chuyện xảy ra trong giờ triết, anh ấy bảo nên ghi vào phần tạp ghi.

Ông Văn không muốn con thất vọng, liền nói:

- Con cứ thử xem.

- Nhưng con ngại.

- Ngại cái gì?

- Ngại khơi lại sự mâu thuẫn giữa Phật giáo và Thiên Chúa giáo. Con có nhiều bạn bè ở cả hai phía, không thích ai buồn lòng cả.

- Nhưng chuyện gì xảy ra thế?

Nam kể chuyện đã xảy ra trong giờ triết. Nghe xong, ông Văn càng xác tín mối hoài nghi của mình. "Phải làm một cái gì". Vâng, nếu từng thế hệ đủ năng lực và tự tin thì cứ làm, với điều kiện không dẫm lên xác chết một lớp đông đảo khác. Hồi chiều, ông đã muốn nói với Tường:

- Thế hệ tôi đã có nhiều người tìm ra rồi. Tôi thì chưa. Không phải vì tôi không biết họ đã tìm ra, nhưng chỉ vì tôi đã chứng kiến, đã xót xa khi thấy muốn làm điều định làm, họ sẵn sàng dày lên rất nhiều xác chết.

Ông không nói, vì theo ông, có nói Tường cũng không tin. Mỗi thế hệ phải "trực tiếp qua cầu" để đích thân rút lấy bài học lịch sử. Ông đã già, không thuộc trang lứa của các anh em đồng chí hướng của Tường. Ông nói sớm quá chỉ chuốc lấy cái tiếng lẩm cẩm nhát gan.

***

Ông Văn thất vọng đến ngơ ngẩn vì hai đứa con út. Quế thua Nam một tuổi, có tính tình khác hẳn. Nam nhạy cảm bao nhiêu thì Quế thực tiễn bấy nhiêu. Ngay từ nhỏ, tính Quế đã vô tư không thích những điều rắc rối. Học lực ở vào hạng trung bình, không trì độn đến nỗi phải đội sổ làm xấu mặt ông Văn, nhưng cũng không thông minh để lên đứng từ vị thứ mười trở lên. Bù lại, Quế rất siêng việc nhà. Cái thú của Quế là được xách giỏ theo bà Văn đi chợ, la cà hết hàng này đến hàng khác, mải mê ngắm nghía hoa quả, tôm cá, say sưa tận hưởng cái náo nhiệt của chợ búa.

Lên mười tuổi, Quế đã thạo chuyện mua bán. Bà Văn sinh thằng Lãng xong bệnh hoạn hoài nên chuyện nội trợ không ai lo. Quế thay mẹ làm hết mọi việc, xông xáo hứng thú mà làm chứ không phải vì ép buộc. Lúc Quế học lên đệ tứ thì tình trạng tài chánh của gia đình bắt đầu khó khăn. Bà Văn xưa nay không giỏi chuyện mua bán xoay xở nên mỗi lần nhận số lương ba cọc ba đồng do chồng mang về, chỉ biết thở dài cộng trừ mãi. Thở dài rồi thở dài. Nợ nần chồng chất mỗi tháng một ít, giật gấu vá vai cũng không đủ. Chính ông Văn gợi ý nên mở hiệu bán sách báo ở gian trước. Vừa làm thầy giáo vừa bán sách báo, cách phối trí như vậy thật hợp với truyền thống nhà nho.

Ông cũng chỉ có ý niệm đơn giản thế thôi, còn đi sâu vào chi tiết như nên chọn sách loại nào để khỏi ế, nên giải quyết thế nào để số sách đọng cong bìa mối đục khỏi chồng chất lớp này lên lớp khác, thì ông chịu. Tiêu chuẩn mua sách của ông na ná như khẩu hiệu của nhóm Tư lực Văn đoàn thời xưa: "Trước vui thích sau ích lợi". Khổ nỗi sách bán ế thì vừa không vui thích vừa bất lợi, nên mở hiệu sách được một năm, gần Tết âm lịch tính sổ lại, vợ chồng sợ đổ mồ hôi. Bao nhiêu vốn liếng chôn cả vào đống sách ế.

Đúng lúc đó, Quế mới trổ tài. Cô bé xin ba má cho thôi học để đặc trách hiệu sách. Ông Văn không chịu. Rán thêm một vài tháng, không còn ai thèm đến hiệu nữa, trừ bọn con trai choai choai tóc dài đến đứng chờ ghẹo các cô Mai khôi. Mở hiệu sách cũng như mở hiệu thuốc tây, nếu tiếp tục thì còn hòng gỡ vốn ăn dần vào tiền lời giả tưởng. Còn nếu đóng cửa ngang xương thì bao nhiêu vốn coi như tiêu tan theo đống sách vở hoặc thuốc cũ quá thời. Cho nên dù không muốn, cuối cùng hai vợ chồng đành hy sinh một đứa con, cho Quế ở nhà lo việc mua bán. Quế chỉ chờ có thế thôi.

Trong một tháng, cô bé làm thay đổi hẳn cục diện. Quế theo sát thị hiếu của khách mua, kể cả những cậu choai choai đứng chờ nữ sinh Mai Khôi. Trước tiên, Quế đặt mua thêm báo Thiếu nhi và Phụ nữ, Điện ánh có nhiều mầu. Nhật báo thì lựa những tờ ông Văn ghét nhất. Cô mua thêm một tờ cha thích nhất, và khi cha xem xong, Quế kèm theo báo ế trả ngay cho nhà phát hành. Kế hoạch của Quế không nhắm vào việc bán báo. Cô bé xin me ít tiền sắm cái tủ kính bán thuốc lá lẻ, loại vừa thông dụng vừa rẻ tiền hồi đó như Ruby Quân tiếp vụ, Bastos xanh, một ít Capstan. Thuốc Mỹ thì có Kent, Kool, Pall Mall. Khách hàng thường trực dĩ nhiên là các cậu choai choai. Đứng chờ lâu trước cửa hiệu người ta cũng kỳ, các cậu lấy cớ tìm lựa mua báo để nấn ná. Nấn ná mãi cũng kỳ, phải mua cái gì đó. Bà Văn thiếu thực tế khi chỉ chú ý đến các thứ "phù phiếm" như cục tẩy, viên phấn, bì thư, cây thước. Quế nghĩ ngay đến thuốc lá lẻ.

Quả nhiên, số thu nhập tăng vọt. Rồi từ thành công này đến thành công khác, Quế bắt đầu mở tủ sách cho thuê. Ông Văn đòi kiểm duyệt số sách đem ra phổ biến. Quế chiều ý cha, và kiên nhẫn chờ đợi. Tiền vốn bỏ ra nhiều để mua toàn là Chiến quốc sách, Cổ học tinh hoa, Sử ký Tư Mã Thiền, Cách luyện chí, Cái dũng của thánh nhân, Những cuộc đời ngoại hạng... số thu không bằng một nửa số bán thuốc lá lẻ. Ông Văn bát đầu mất tự tin. Ông chua chát cho rằng đạo đức đã suy vi, chê thế hệ trẻ hời hợt. Cách chê của ông mỗi ngày một chung chung, mù mờ, để rồi cuối cùng ông làm ngơ. Ông chỉ căn dặn con cái không được đọc sách nhảm. Điều ông lo chỉ là thừa, vì Ngữ và Nam không bao giờ đọc đến các sách cho thuê, còn Quế với Lãng thì không bao giờ sờ đến sách. Có hại cho lũ con trai choai choai tóc dài chăng? Biết đâu chính mấy ngón tay vàng rôm vì thuốc lá của chúng làm hại sách chứ không phải sách làm hại chúng. Với mâm cơm khá tươm tất

có đủ canh rau, cá kho và một dĩa xào, lương tâm chức nghiệp của ông Văn cũng đủ sức thoải mái.

Những năm gần đây, ông thất vọng nhất về Lãng, đứa con trai út. Nó có dư cái ương ngạnh của Ngữ, nhưng lại thiếu hẳn sự sâu sắc nhạy cảm. Thích chưng diện, thích đánh lộn, thích lông bông, và cái Lãng không thích nhất là học hành. Ông Văn đổ thừa cửa hàng sách, tuy chính ông gợi ý mở cửa hiệu để bù đắp ngân quỹ gia đình. Bà Văn lại đổ thừa ông lười dạy con, suốt ngày cặm cụi với đống giấy cũ. Cãi qua cãi lại, cuối cũng họ đổ thừa cho thời thế, cho xã hội bên ngoài.

Họ bất lực không biết phải làm gì với đứa con hoang. Mỗi lần ông Văn giận quá, lấy roi quất lên cái quần jeans dày cui và bẩn thỉu của nó, Lãng im lặng chịu trận, không chạy trốn hoặc van xin gì cả. Bà Văn nóng ruột đến giật roi khỏi tay chồng, bà ôm con khóc với nó. Van xin năn nỉ nó đổi tính. Nét mặt Lãng không hề thay đổi.

Một tuần sau cái đêm ăn sinh nhật Quỳnh Như với ban nhạc Royal Youth Club, Lãng bỏ học không về nhà. Cha mẹ, anh chị tỏa ra đi kiếm khắp nơi, không thấy tăm hơi. Ông Văn nghĩ đến trường hợp Ngữ, cho đó là cái huông không tránh khỏi của gia đình. Đành phải chờ đời dạy nó vậy. Trường học không dạy được Lãng, biết đâu phải nhờ đến trại lính. Ông đoán đúng. Hai ngày sau cái hôm Tường đến thăm, ông Văn biết tin Lãng đã giả mạo chữ ký cha mẹ để xin đăng lính trước tuổi. Nó thành lính Dù khi vừa đúng tuổi mười bảy.

CHƯƠNG 6

Lớp đệ nhị C1 của Quỳnh Như và Diễm học trên lầu, dãy phía trái của trường Đồng khánh. Vì phòng học nằm ngay ở đầu cầu thang nên sau giờ chào cờ, lớp của hai cô phải lên cuối cùng. Diễm chờ đợi suốt buổi chào cờ chẳng thấy gì cả, nên lúc xếp hàng lên lớp, nàng hỏi nhỏ Quỳnh Như:

- Sao không thấy gì cả?

Quỳnh Như thì thào trả lời:

- Ừ, lạ quá. Anh tao bảo thế nào sáng nay các trường cũng làm đồng loạt ma.

Diễm lo lắng:

- Tao nghe lời mày nên hồi hôm không học thuộc lòng bài "Lạc đường" của Trần Tế Xương.

Quỳnh Như cười hi hí nói:

- Tao cũng vậy. Mày có soạn bài không?

- Không. Còn mày?

- Học có tám câu thơ còn làm biếng huống chi phải soạn bài giảng văn. Anh Tường hại bọn mình rồi.

Diễm kéo bạn đi thật xa phía sau, dặn nhỏ:

- Mày tìm kế hoãn binh đi.

- Làm sao?

- Mày làm trưởng lớp, thiếu gì cách. Như cố kéo dài việc kiểm danh xem có gì xảy ra không.

- Nếu không có gì cả thì làm sao?

- Nhất định có. Hồi sáng đi ngang Quốc học, tao thấy bên ấy cứ tụm năm tụm ba xì xầm. Hình như có biểu ngữ nữa đấy.

- Thật à? Nhưng sao mày lại nói "hình như".

- Tao thấy có hai anh đèo nhau bằng xe Mobylette. Người ngồi sau có ôm cuốn vải trắng và lon sơn.

Quỳnh Như vui mừng nói:

- Nếu thế thì chắc chắn có chuyện rồi. Được, để tao cố câu giờ xem sao.

Họ học hai giờ Việt văn đầu buổi. Vào lớp đã mười phút, cô Tuyết vẫn chưa thấy lên. Cả lớp ồn như cái chợ, trong đó cô trưởng lớp cười to nhất. Lâu lâu giật mình nhớ lại vai vế của mình, Quỳnh Như kêu to:

- Các chị đừng làm ồn. Coi chừng bà Doãn lên đấy.

Nói xong, Quỳnh Nhu quên ngay lời mình. Câu chuyện từng nhóm đều xoay quanh tin đồn sáng nay sẽ có chuyện hay lắm. Chuyện đó là chuyện gì? Không ai biết rõ. Có thể có biểu tình. Có thể có hội họp, có thể... có thể... Dù là gì chăng nữa, "chuyện ấy" phải thích thú vì đỡ phải ngồi suốt hai tiếng đồng hồ nghe cái giọng buồn ngủ của cô Tuyết và hết sợ lựu đạn cay dùi cui như trước. Bây giờ có làm gì cũng là "biểu dương lực lượng" một cách thoải mái hí hửng với đầy đủ biểu ngữ, micro pin, đội trật tự mang nơ đỏ và rất nhiều tiếng cười đùa.

Tiếng guốc cao gót bước mau lóc cóc ở phía cầu thang. Quỳnh Như cười gỡ lần cuối rồi cao giọng nói:

- Các chị im đi chứ. Cô Tuyết sắp lên kìa.

Cô giáo sư Việt văn lên thật. Cả lớp đứng dậy, im lặng như chưa bao giờ nói chuyện như cái chợ vỡ. Cô Tuyết lên ngồi ở bàn giáo sư, đưa tay ra dấu cho phép học sinh ngồi.

Cả lớp Nhị Cl hồi hộp theo dõi từng cử chỉ của cô. Cô giáo nhìn quanh khắp lớp với đôi mắt nghiêm trang khác thường, rồi đưa tay giở cuốn sổ điểm. Nhiều tiếng xì xào lo lắng. Diễm thúc cùi chỏ vào hông Quỳnh Như. Quỳnh Như đứng dậy lễ phép nói:

- Thưa cô, con chưa kiểm diện ạ.

Cô Tuyết cau mày trách:

- Từ nãy giờ làm gì không kiểm diện?

Quỳnh Như quên dè dặt buột miệng nói:

- Con tưởng...

- Tưởng tưởng cái gì?

Quỳnh Nhu mau miệng nói:

- Con tường cô bị bệnh, nhiều chị đã đòi về.

Cô giáo biết Quỳnh Như nói dối, nhưng vì vẫn có cảm tình với cô bé trưởng lớp liến thoắng tinh nghịch, nên chỉ nói:

- Thôi được. Kiểm diện đi.

Quỳnh Như chậm rãi tiến lên bàn cô giáo, chậm rãi giở sổ ra để chậm rãi thông thả gọi từng tên. Có nhiều tiếng phì cười ở cuối lớp. Quỳnh Như giả vờ nghiêm mặt cảnh cáo:

- Các chị phải giữ im lặng để điểm danh xong còn học. Lê thị Bích Đào đâu? Lê thị Bích Đào, có mặt phải không? Đỗ thị Đông có không? Tôi nhắc lại Đỗ thị Đông. Xin chị Đông nói lớn lên một chút. Bây giờ đến chị Lê thị Kim Định. Có mặt hả? Thưa cô chị Định có mặt. Nguyễn thị Hồng...

Cô Tuyết cau mặt gắt:

- Làm cái trò gì thế Quỳnh Như? Sao không bảo các tổ trưởng báo cáo như mọi hôm cho nhanh?

Quỳnh Như lễ phép đáp:

- Thưa cô hôm qua các chị tổ trưởng báo cáo vắng mặt sai cả, có nhiều chị kiện lên phòng tổng giám thị.

Lại có nhiều tiếng cười rúc rích ở góc trái. Cô Tuyết lừ mắt nhìn về phía đó, rồi bảo Quỳnh Như:

- Thôi đưa sổ kiểm diện đây! Các em ngồi đầu bàn thấy có ai vắng mặt đứng dậy cho biết đi! Lâm thị Xuân, Nguyễn thị Vân Hương, Lê thị Vinh, ai nữa?

Cả lớp yên lặng. Cô giáo xếp kiểm diện lại, rồi lật cuốn sổ điểm. Mọi người xanh mặt lọ âu. Khắp nơi bắt đầu nổi lên tiếng lật vở lào xào và giọng học bài rì rầm. Cô Tuyết mỉm cười nhìn khắp lớp như diều hâu đảo mắt tìm mồi. Cô nhìn Quỳnh Như. Quỳnh Như cúi xuống vờ sửa lại vạt áo dài trắng. Cô nhìn Diễm, Diễm sửa lại quai guốc. Nhìn Bích Đào, Bích Đào ho vài tiếng rồi rút khăn tay che miệng. Đúng lúc đó micro bắc ở cột cờ giữa sân có tiếng hú chát chúa, tiếng lao xao mơ hồ của nhiều người cùng nói, cuối cũng là tiếng gõ vào micro rồi đếm 1, 2. 3. Cả lớp nhị C1 thở phào reo lên:

- Có rồi!

- Bắt đầu rồi!

- Thế là thoát!

Cô Tuyết ngơ ngác hỏi:

- Cái gì mà ồn lên thế?

Nhiều người mạnh dạn cùng đáp một lúc:

- Thưa cô sắp có chuyện ạ!

- Thưa cô có biểu dương lực lượng.

- Thưa cô các anh bên Quốc học qua rồi!

- Thưa cô, nghỉ chưa ạ?

Trên micro một giọng nam bắt đầu nói, giọng cố ý trầm bổng cho hùng hồn và diễn cảm:

"A lô, a lô. Đây là tiếng nói của thanh niên, sinh viên, học sinh thành phố Huế, tiếng nói của những người thao thức trước hiện tình đất nước. Thưa các bạn học sinh Đồng khánh..."

Ngôi trường đang im lặng đột nhiên òa vỡ thành khu chợ phiên. Lớp nào cũng vang dội tiếng đập bàn, tiếng la chí chóe, tiếng cười, tiếng guốc chạy lốp cốp trên hàng lang. Quỳnh Như đứng bật dậy như các bạn, hỏi cô Tuyết:

- Ra được chưa cô?

Cô Tuyết cố thuyết phục học sinh im lặng bằng cách nói:

- Các em rán chờ lênh bà hiệu trưởng.

Nhiều tiếng nói phản đối:

- Các anh ấy kêu gọi tập họp ở sân trường mà cô!

- Các lớp khác đã được nghỉ học rồi cô!

- Lớp mình ra chậm coi chừng bị nó để ý đó cô!

- Lớp Nhị C2 đã ra sân hết rồi!

Cô Tuyết bất lực không biết phải làm gì. Diễm hô to:

- Chị em ra mau kẻo trễ.

Thế là cả lớp ùn ùn chen nhau ra cửa, chen nhau xuống cầu thang. Tiếng cười nói, tiếng xô bàn xô băng chen với tiếng cười tiếng ồn của cả trường.

Diễm và Quỳnh Như bấu vai nhau, cố nện guốc thật mạnh khi chạy nhanh xuống cầu thang gỗ, vừa chạy vừa cười ha hả. Quỳnh Như xuống đến bậc thềm dừng lại chờ Diễm vì Diễm làm rơi cái cặp ở bậc cầu thang cuối cùng. Quỳnh Như giục:

- Mau lên, sợ không kịp. Mày thấy không? Anh Tường nói có là có.

Diễm lau mồ hôi trán bằng tay áo, vừa cười vừa nói:

- Mày khá lắm. Xứng đáng làm trưởng lớp lắm. Nhìn mày câu giờ, tại tao nín cười đến đau bụng.

Nhiều cô bạn bu quanh Quỳnh Như hỏi:

- Bây giờ đi đâu?

- Về hay phải ở lại nghe?

Quỳnh Như ra vẻ đàn chị bảo họ:

- Phải tập họp lại chứ. Về sao được!

- Tập họp ở đâu? có xếp hàng như chào cờ không?

Quỳnh Nhu ngớ ra, không biết phải trả lời thế nào. Lúc ấy trên micro, anh chàng có giọng nói "diễn cảm" vẫn thao thao bất tuyệt, nhưng không cô nữ sinh Đồng khánh nào chịu ngưng cười giỡn để nghe anh ta nói cả. Lâu lâu họ chỉ nghe mang máng mấy chữ "thao thức", "bất khuất", "bi trí dũng", "hào hùng", "bốn nghìn năm văn hiến", "Huế thức dậy", "cờ tiên phong"...

Quỳnh Như chỉ về phía có nhiều tà áo trắng đông đảo:

- Đến chỗ kia xem sao!

Diễm khều Quỳnh Như hỏi:

- Còn ô mai không?

- Trong cặp tao còn gói nhỏ. Ở trong hộp đựng bút chì ấy.

- Chút nữa về Gia hội tao bao mày ăn bún bò Huế mụ Rớt. Hôm nay tao có tiền.

- Ở đâu mà sang thế? ừ, mấy chị cứ lại chỗ kia trước đi, chỗ đông đó. Mày có đem xe đạp theo không?

- Tao đi bộ. Anh Ngô mượn xe đạp lên lăng Tự Đức vẽ rồi.

- Vui thế này mà đi vẽ! Thôi được, tao lấy solex đèo mày.

- Ơ, anh Tường kìa!

- Đâu, đâu?

- Anh đứng gần cột cờ, đang nói chuyện với bà Doãn đấy.

- Hình như họ giăng biểu ngữ thì phải. Lại xem đi!

Hai cô gái chạy đến chỗ năm sáu học sinh Quốc học đang hấp tấp cột hai đầu tấm vải trắng kẻ chữ sơn đỏ vào hai thanh trúc dài. Quỳnh Như liến thoắng hỏi:

- Viết gì trong đó hở anh?

Cậu học sinh tóc ngắn có cái mũi khoằm như mỏ két, cau có ngước nhìn lên kẻ tò mò. Thấy Quỳnh Như, cậu ta đổi ngay nét mặt, tươi cười đáp:

- "Mặt trận Nhân dân Cứu quốc - Phân hội trường Đồng khánh".Các cô lo tìm người mang cái này đi!

Diễm mau miệng nói:

- Để hai đứa em cầm cho.

Quỳnh Như reo lên:

- Phải đấy, mày đem cặp gửi cho chị cai trường, nhanh lên.

Không đầy năm phút sau, Quỳnh Như và Diễm đã mang tấm biểu ngữ đi quanh khắp trường. Theo sau họ, từng đoàn nữ sinh áo trắng kẻ cầm nón kẻ ôm cặp đi đứng lộn xộn không hàng ngũ, mặt người nào cũng hớn hở. Cuộc biểu dương lực lượng bắt đâu thành hình. Lúc Quỳnh Như và Diễm ra khỏi cổng trườn g, "Đoàn Học sinh Cứu quốc" Quốc học cũng đã túa ra đường Lê Lợi.

Huế hớn hở thức dậy đúng như bài xã luận đã đăng trên số 1 tờ tuần báo Lập Trường của "anh em" Tường!

****

Đầu niên khóa, theo thông lệ mỗi trường trung học đều tổ chức rầm rộ cuộc bầu cử Ban Chấp hành Học sinh gồm một tổng thư ký, hai phó tổng thư ký và nhiều trưởng ban phụ trách văn nghệ, báo chí, thể thao, học tập, tài chánh, thủ quỹ. Trường nữ trung học Đồng khánh cũng có một Ban Chấp hành như vậy, chức tổng thư ký do một nữ sinh lớp đệ nhất B2 đảm nhiệm. Khi Mặt trận Nhân dân Cứu quốc thành phố Huê thành hình sau cuộc biểu dượng lực lượng náo nhiệt vui vẻ hôm đó, bộ phận tổ chức còn đặt các đại diện ở các trường trung học và phân khoa đại học để tiện việc thông báo chủ trương đường lối và kiểm soát đôn đốc các hoạt động. Cô tổng thư ký là Phật từ nhiệt tín nên việc kiêm nhiệm không gặp trở ngại nào. Nhưng hai cô phó tổng thư ký đặc trách nội vụ và ngoại vụ đều là người theo đạo Thiên chúa. Do đó, Mặt trận khá bối rối.

Phải tìm người khác vậy. Công việc tổ chức vận động thuở ban đầu khá phức tạp vì cần phận biệt kẻ ham vui, kẻ cơ hội, kẻ thụ động với nhiều người thực sự có nhiệt tình.

Chọn ai đây? Hơn nữa phải chọn ngay, chọn gấp để lên khung. Còn chọn ai nữa ngoài những người đã tỏ ra mạnh dạn hăng hái nhất trong cuộc biểu dương lực lượng!

Cho nên quá dễ hiểu và tự nhiên về trường hợp "thăng quan tiến chức" chóng vánh của Quỳnh Như và Diễm. Quỳnh Như trở thành phó tổng thư ký đặc trách ngoại vụ Mặt trận Nhân dân Cứu quốc của phân hội Đồng khánh. Diễm nhận đảm trách phó tổng thư ký đặc trách nội vụ. Nội với ngoại không do ai sắp xếp ngoài chính hai cô bé. Khi được Tường gọi ra cổng trường giao khoán cho hai chức lớn, hai cô bé đỏ mặt vì sung sướng. Tuy có làm bộ ngún nguẩy từ chối với những câu đại khái như:

- Em chịu thôi!

- Em nói ai nghe. Chưa nói đã cười hì hì rồi!

- Tụi em mới học đệ nhị làm sao điều khiển được các chị đệ nhất! vân vân và vân vân...

Nhưng khi Tường lên vespa đi rồi, Quỳnh Như mới nghiêm trang chậm rãi hỏi Diễm:

- Mày liệu có làm nổi không?

Diễm bị chạm tự ái, hỏi lại:

- Mày liệu có làm nổi không?

Thế là huề, cả hai đều dư năng lực để làm cái chức cỏn con. Vấn đề còn lại là "phân công phân nhiệm". Họ cũng giải quyết nhanh, Diễm nói:

- Mày có cái solex chạy đi chạy lại dễ. Lại là em gái anh Tường. Mày lo ngoại vụ đi.

Quỳnh Như thấy chữ ngoại oai hơn chữ nội nhiều, vì rộng rãi bao la hơn, lãng mạn phóng khoáng hơn, linh hoạt phong phú hơn, nên chịu liền. Để an ủi kẻ xấu số, Quỳnh Như nói:

- Phải đấy, mày không có xe đạp lo nội vụ là phải. Anh Ngô còn lấy xe lên lăng vẽ nữa không?

- Hết rồi, ảnh bị bạn bè chê quá, sợ quê nên quẳng cả bút vẽ khung vải vào xó. Nhưng ảnh không chịu trả cái xe đạp cho tao.

- Sao vậy?

- Ảnh phải lên nhà in lo mi trang và vẽ tranh cho tờ Lập Trường. Mày đọc báo không nhận ra nét vẽ của ạnh tao sao?

- Thảo nào! Tao ngắm hình vẽ mấy cô Phật tử trên tờ Lập Trường cứ ngờ ngợ thế nào. Cổ cô nào cũng dài ngoằn. Nhưng phải nhận là đẹp. Sang lắm! Này!

- Cái gì?

- Hồi sáng anh Tường có bảo làm sao vận động bán thêm báo ở Đồng khánh đấy. Cả trường trên hai nghìn học sinh mà chỉ mua được có trăm số báo, ít quá.

Diễm hăng hái nói:

- Chuyện đó để "bà nội" lo cho! Này...

- Cái gì?

- Buổi phát thanh chiều hôm qua của Mặt trận ở trường mình yếu lắm. Con Huệ đọc cũng tạm được, nhưng không nghe được gì ráo. Cái ampli của trường cũ mèm từ thời Bảo Đại còn mang tã. Bốn cái loa kêu rè rè.

Đến phiên Quỳnh Như hăng hái nói:

-A há, "bà ngoại" này dư sức lo chuyện đó. Tao về lấy ampli Sansui 500A và bốn cái loa Pioneer ở cửa hiệu là xong. Mai mày tìm sẵn mấy người biết mắc dậy để thay quách hệ thống loa đi.

Về sau, Diễm phải lấy tiền chợ mạ giao bù đắp tiền báo, còn Quỳnh Như thì bị bà Thanh Tuyến mắng cho một trận nên thân. Nhưng cả hai đều vui. Vì họ hưởng cái thú được "hy sinh" cho công cuộc cứu quốc vĩ đại!

Trong bọn trẻ quen biết chỉ có một người chưa thực sự nhập cuộc là Ngữ.

Tường giữ đúng lời hứa với thầy Văn và Nam, có tìm gặp Ngữ để đưa cho bạn đọc tờ Lập Trường số ra mắt chưa phát hành. Bản in nháp mực còn ướt và còn các dấu chữ chưa kịp sửa chữa. Ngữ cảm động vì sự tin cẩn tế nhị ấy, đọc thật kỹ từ đầu đến cuối.

Đọc xong, chàng vội vã lấy xe đạp của ông Văn chạy lên nhà Tường. Tường đi vắng. Chàng lên trường Quốc học. Hôm ấy bạn chàng không có giờ dạy. Lên tòa báo cũng không. Thất vọng đạp xe về nhà, Ngữ may mắn gặp Tường lái xe vespa ngược chiều trên đường Lê Lợi. Hai người kéo nhau đến quán cà phê cạnh Đại học Y khoa để nói chuyện. Vừa ngồi xuống ghế, Ngữ nói ngay:

- Tao đã đọc rất kỹ tờ báo của mày.

Tường ngước lên nhìn bạn, tự tin chờ lời khen. Ngữ nói:

- Tao không cần khen vì chắc chắn khi số báo ra mắt phát hành, bọn mày sẽ nhận được rất nhiều tán thưởng. Tiếng vang sẽ xa lắm. có thể nói là một hiện tượng lạ cho cái thành phố trì trệ "mưa man man vô tuyệt kỳ" này. Bọn mày đánh thức được Huế dậy là cái chắc! Nhưng tao không đồng ý cái cách đánh thức!

Tường chau mày hỏi:

- Mày nói rõ xem sao?

Ngữ xòe bàn tay phải trước mặt bạn, rồi lấy bàn tay trái lần lượt gập từng ngón một để đánh số thứ tự:

- Thứ nhất bọn mày núp vào mái nhà chùa, vì nhà thờ đã cháy rồi. Nhà chùa có phải là chỗ thích hợp để đánh thức Huế hay không? Hay tiếng chuông chùa cũng đánh thức kẻ trầm luân ở sông Mê đấy, nhưng lại đưa họ lại cái bến Giác khác hẳn bến tụi mày.

Tường cương quyết bảo:

- Không. Qua lịch sử, Phật giáo có số phận dính liền vói số phận dân tộc. Phật giáo thịnh như thời Lý, Trần thì quốc gia vững mạnh, ngược lại quốc gia suy vi thì đạo Phật cũng suy. Nhưng chuyện ấy tao với mày cãi nhau đến trăm năm cũng chưa xong. Tao lại đang bận. Mày thử nói điểm thứ hai xem.

- Thứ hai: Đánh thức bằng cách đòi tận diệt Cần lao.

- Dĩ nhiên phải vậy. Không dọn nền thì làm sao xây nhà?

- Nhưng không ai muốn xây nhà trên bãi tha ma.

- Mày nói gì thế? Chém giết ai? Tụi tao nói rõ chỉ đấu tranh đòi dân chủ bằng phương pháp bất bạo động.

- Không có cuộc cách mạng đúng nghĩa nào không cần đến bạo động. Chẳng những thế, ngay những cuộc phiêu lưu chính trị lãng mạn cũng tạo ra bạo động.

- Vậy mày muốn gì? Muốn về nhà ru em à?

- A, hóa ra trong thâm tâm mày cũng nghĩ bạo động không thể tránh khỏi. Nếu thế thì việc gì phải viết bất bạo động vào cương lĩnh?

Tường giận quá đấm tay xuống bàn nói lớn:

- Mày lý luận đúng như một anh lính ăn lương nhà nước. Chỉ có bọn tướng tá trả lương cho mày được quyền dùng súng đạn hay sao? Bạo động hay không, điều đó đâu quan trọng gì. Điều quan trọng, tao nhắc lại cho mày nhớ, là thứ vũ khí hữu hiệu ấy nằm trong tay ai, tay kẻ cướp hay tay kẻ cần chống cướp giữ làng.

Ngữ thấy Tường hoàn toàn mất hết bình tĩnh, nên không muốn tranh luận thêm nữa. Chàng biết càng nói họ càng xa nhau. Tốt hơn hết, hai người nên dừng lại ở chỗ này. Chỗ xác nhận sự cần thiết của bạo động trong vận động lịch sử như một thứ "mal nécessaire" và sự cần thiết phân biệt cho ra ai là kẻ cướp và ai là kẻ chống cướp.

CHƯƠNG 7

Ông Thanh Tuyến hấp tấp xuống cầu thang ra ga-ra lấy xe thì bà vợ ngồi ngoài cửa hiệu gọi:

- Mình đi đâu đấy?

Ông phải dừng lại, hơi bực dọc. Nhưng chợt nhớ đến niềm ham hở thúc giục ông ra đi, ông

Thanh Tuyến tươi cười bảo vợ:

- Tôi lại đằng này có chuyện cần lắm!

Bà Thanh Tuyến đổi giọng cáu kinh:

- Cần với chả cần! Hôm nay ông đem xe lên trường Đồng khánh chở cái ampli và mấy cái loa về ngay đây cho tôi.

Ông Thanh Tuyến chỉ ngạc nhiên có một thoáng. Sau đó, ông lấy vẻ kẻ cả nghiêm trang bảo bà:

- Mình chừng này tuổi đầu mà còn như con nít. Chỉ thấy cái lợi nhỏ trước mắt mà thôi.

- Nhỏ à? Cái ampli không thôi đáng giá cả lượng vàng, chưa kể bốn cái loa Nhật loại lớn.

- Thì cứ cho là hai hoặc ba lượng đi. Mình thử đánh giá gia sản của mình gồm nhà cửa, xe cộ, máy móc, tiền bạc và tư trang của mình, lên được bao nhiêu?

- Chuyện đó ăn nhập gì đến mấy cái loa?

- Sao lại không? Mình đọc mấy số báo Lập Trường của con chưa?

- Cái kính của tôi lại đâu mất, tìm không ra!

- Ấy, vì chưa đọc nên mình chưa thấy cái tai họa tầy đình có thể đang rình rập đâu đó quanh nhà mình.

Bà Thanh Tuyến mất kiên nhẫn gắt:

- Ông đừng hòng dọa được tôi. Có mê mạt chược thì đi đi!

- Không phải chuyện trẻ con đâu. Tôi nói chuyện nghiêm chỉnh cơ mà! Này, hiện giờ Mặt trận Cứu quốc và tờ Lập Trường đang phát động phong trào truy lùng bọn "Cần lao Nhân vị". Ai là Cần lao tay chân Nhu Diệm Cẩn đây?

- Thì lên Ty Cảnh sát mà hỏi!

Đúng là lời đàn bà! Việc gì họ phải cần đến mấy ông cảnh sát, họ chỉ cần lập luận đơn giản: Tay chân ông Cẩn tất nhiên phải giàu. Ở Huế ai là kẻ giàu đáng nên ngờ hè? Chỉ cần tìm ra những ai có máu mặt đi xe hơi...

Ông Thanh Tuyến chưa cần nói hết, bà vợ đã xanh xám mặt mày. Ông nói đúng quá. Gia đình bà đang ngồi trên lửa mà bà cứ bình chân như vại không hay biết gì. Nhưng bà chợt nhớ đến đứa con trai từng làm khổ bà mấy năm nay. Bà vội nói:

- Nhưng thằng Tường làm lớn với người ta chẳng lẽ...

Ông Thanh Tuyên cướp lời vợ:

- Mình không nhớ những lần nó nói về cái xe hơi Toyota hay sao. Nó đã dám gọi tôi là "thằng nhà giàu bần tiện chạy xe bằng mồ hôi và máu của dân lao động".

Bà Thanh Tuyến chới với, giọng nói run rẩy như sắp khóc:

- Ghê quá, bây giờ làm sao hở mình?

Ông Thanh Tuyến cười tự đắc, ưỡn ngực làm oai với vợ, rồi nói:

- Tôi đã có cách. Thánh nhân xưa đã dạy cái gì cũng phải "tiên hạ thủ vi cường". Chết, suýt nữa tôi quên. Mình có thấy tôi để tờ Lập Trường ở đâu không?

Bà vợ ngoan ngoãn dịu dàng hỏi:

- Tôi không thấy, có việc gì đó mình?

- Chắc ở trên lầu. Nhưng không cần, tôi sẽ ghé phố mua tờ khác. Mua vài tờ để biếu bạn bè làm ăn. Lúc nẫy tôi định lấy xe lại đằng anh Toàn đấy.

Bà Thanh Tuyến lọ lắng hỏi:

- Toàn nào? ông làm ở Ty Cảnh sát à?

Ông Thanh Tuyến cười ồ, vỗ vai vợ:

- Không, anh Tôn Thất Toàn thầu khoán ấy mà. Hôm sinh nhật con Như, anh ấy có đến một chút rồi đi, mình không nhớ sao?

- Có phải cái ông thầu khoán từng bị ông Cẩn đem bỏ tù mấy tháng vì cạnh tranh gì đó không?

- Phải, phải. Hắn có trung tướng Đính thì mình có kém thế đâu. Nhiều khi vua xa không bằng quan gần. Hùn hạp làm ăn với hắn được đấy.

Bà vợ chưa hiểu gì nhiều, nhưng đã bắt đầu tin ở tầm nhìn xa của chồng. Tuy vậy khi ông Thanh Tuyến rút chùm chìa khóa ra khỏi túi quần dợm bước về phía ga-ra, bà vẫn gắng dặn:

- Tuy vậy vòng về mình cứ thử ghé lại trường Đồng khánh. Biết đâu họ đã tìm được bộ ampli khác tốt hơn. Bộ của mình mảnh khảnh chỉ dùng trong nhà. Ông gắng nhá!

Ông Thanh Tuyến mỉm cười, lắc đầu chầm chậm tỏ vẻ thương hại bao dung cho vợ. Bà Thanh Tuyến thấy chồng không giận, năn nỉ:

- Mình nhớ nhá, mình nhá!

Suốt thời gian rộn rã sôi động đó, cửa hiệu Thanh Tuyến chỉ có một mình bà chủ trông nhà. Chị Gái lo đi chợ nấu ăn, thằng Bá giúp việc lặt vặt cũng ở nhà đấy, nhưng chị Gái ra chợ Đông ba mải nghe các chị tiểu thương bàn về hiện tình đất nước nên "thao thức bồi hồi" mãi không về sớm được. Thằng Bá thì cứ chờ bà chủ quay đi là ra đứng ngoài hè phố lóng ngóng xem có đám biểu dương lực lượng nào không?

Cảnh nhà hoàn toàn bị xáo trộn. Quỳnh Trang đã vào Sài gòn học lại, Tường ít khi về nhà trừ trường hợp phải chở bằng Vespa về đống quần áo dơ bẩn cho thằng Bá giặt, và mang đi hàng ký đường, cà phê, hàng tút nguyên thuốc lá Capstan, Craven A của ông Thanh Tuyến. Quỳnh Như cũng "bận công vụ". Chức phó tổng thư ký đặc trách ngoại vụ đòi hỏi nàng chạy cả ngày ngoài đường, ở đâu cũng nghe tiếng Solex nổ lẹt đẹt của Quỳnh Nhu: tòa báo Lập Trường, Viện Đại học, trụ sở tạm thời của Mặt trận Nhân dân Cứu quốc đặt ở Đại học Y khoa, đài truyền thanh "Tiếng nói của những người thao thức trước hiện tình đất nước" đặt trên lầu khách sạn Morin cũ, văn phòng tổng giám thị nơi Quỳnh Như thường xuyên lên can thiệp với nhà trường để các "chị Mặt trận" được nghỉ học lo việc chung mà khỏi phải bị hạch hỏi giấy phép, và dĩ nhiên cửa hiệu radio Thanh Tuyến nơi cung cấp tiền mua xăng, tiền ăn bún bò, tiền ô mai và tiền mua kẹo Nougat, tiền cà phê đủ bao cho tất cả những cô cậu công tác chung với "chị phó tổng thư ký đặc trách ngoại vụ". Phải, bây giờ người ta không gọi Quỳnh Như là "con bé lắm mồm lắm miệng", là "Quỳnh Như radio bốn băng", là "Như lanh chanh" nữa. Như đã khoái chí và quen tai với cách gọi "chị phó tổng thu ký ngoại vụ", gọi gọn hơn thì "chị ngoại vụ".

- Chị ngoại vụ ơi! có điện thoại của Y khoa. Hình như Bác sĩ Chủ tịch muốn gặp chị đấy!

- Chị ngoại vụ ơi! Tòa báo cần gặp chị!

- Chị ngoại vụ ơi! Đài vừa gọi chị gửi gấp bài để kịp thu băng tối nay!

- Chị ngoại vụ ơi! Còn kẹo Nougat không?

- Chị ngoại vụ ơi! Lâu quá tụi mình chưa đi thăm mụ Rớt.

****

Quỳnh Như đen ra, nhưng chưa bao giờ được sống những ngày náo nức như vậy. Lần đầu tiên trong đời được hưởng vị say sưa của "thao thức", vị ngọt của "hy sinh", vị nồng nàn của "cứu quốc", cô bé như người đi trong mơ. Tội nghiệp chị Quỳnh Trang! Nếu chị ấy học trễ lại một năm , có phải hai chị em được chở nhau trên Solex để hy sinh cứu quốc hay không! Sao chị ấy cứ đòi vào Sài gòn. Sợ bỏ mất chương trình sau này theo không kịp! Hiện tình đất nước thế này, bọn Cần lao còn mai phục giấu mặt chờ cơ hội phục thù thế này, nhân dân vùng lên đòi quyền dân chủ thế này, mà còn ngồi mò mẫm tẩn mẩn ba cái rễ cây, ba cái công thức hóa học. Tội nghiệp chị quá! Giá có chị Trang ở đây nhỉ!

Mấy lần Tường đi Vespa vào Đà nẵng lo chuyện phát hành báo Lập Trường và chuẩn bị thành lập Mặt trận tại thành phố cảng quan trọng bậc nhì toàn quốc này. Mỗi lần như vậy Quỳnh Như ham

vui đòi đi theo anh. Tường nhất định từ chối. Tường còn phải đèo "anh em" ở yên sau để vào trong đó chung lo công việc cho chóng còn về Huế. Dù Tường không phải đèo ai, thầy me Quỳnh Như cũng không cho phép con gái mạo hiểm như vậy. Lên đèo xuống đèo Hải vân vào mùa đường trơn trượt, lại hay gặp các đoàn công-voa đổ quân tăng viện cho mặt trận phía Bắc vùng I chiến thuật, bà Thanh Tuyến chỉ nghĩ tới đã rùng mình rồi!

Nhưng đến khi Ông Thanh Tuyến cùng với "bác Toàn" (ít lâu nay ông vẫn gọi người bạn mới một cách thân ái như vậy) đi Toyota vào Đà nẵng quan sát các công trường xây cất còn bỏ dở để đấu thầu (theo kế hoạch làm ăn của ông Toàn), Quỳnh Như nằng nặc đòi đi cho được.Ông Thanh Tuyến ngạc nhiên hỏi:

- Con không lo học thi à? Cuối năm thi bán phần rồi, sao cứ xách Solex chạy tà tà hoài vậy?

Quỳnh Như cười đáp:

- Con có học các cô cũng không dạy được. Trường như cái chợ tấp nập kẻ ra vô, dạy sao nổi.
Mà các cô có dạy học trò cũng không học nổi.

- Vắng không xin phép mà được à?

Quỳnh Như hãnh diện nói:

- Các cô Đồng khánh nể con lắm. Chị Phó Ngoại vụ mà thầy!

Tường biết ý định của em gái, chẳng những không chau mày như thường lệ (Tường ghét các trò chơi lăng nhăng của bọn con gái nhà giàu) mà còn vui mừng khuyến khích:

- Phải đấy, luôn tiện cho anh gửi lá thư cho anh em trong đó.

Rồi mắt Tường sáng hẳn lên khi e dè hỏi em:

- Quỳnh Như này?

- Dạ?

- Em có đủ bạo dạn để nói trước đám đông không?

Quỳnh Như hơi chùn bước, nhưng cứ hỏi tiếp:

- Nói với những ai thế anh? Nữ sinh hay các chị tiểu thương?

- Không, nói với bọn con trai kia. Anh hay vài anh em nào đó đến các trường con trai vận động thì quá thường rồi. Nữ sinh Đông khánh mà vận động nam sinh Phan Chu Trinh, em cứ tưởng tượng xem. Hào hứng biết mấy!

Quỳnh Như le lưỡi chùn vai nói:

- Thôi thôi! Em chịu thua!

-"Chị Ngoại vụ" của Đồng khánh mà yếu thế à?

Quỳnh Như ngửng phắt lên, chau mày nhìn anh.

- Anh khinh tụi em, vừa vừa thôi chứ!

- Quỳnh Như vừa nói "chịu thua" đấy kìa!

Cô em cãi chầy cãi cối:

- Em bảo "chịu thua" là không thể nào nói cho hào hùng, cho trầm bổng như các anh bên đài truyền thanh. Tụi em kiến thức ít, riêng Quỳnh Như anh biết rồi, nghĩ đâu nói đó sợ không có mạch lạc trước sau. Nhưng chỉ cần hô hào cho người ta tham gia, như mấy lần em hô hào trên micro nhà trường để họ mua thêm báo, thì dễ ợt.

- Vậy đồng ý đi nhé! Có chắc không, để anh còn lo đi hỏi ý kiến Bác sĩ Chủ tịch.

Nghe nói đến Bác sĩ Chủ tịch, Quỳnh Như hãnh diện, nhưng cũng hơi lo ra. Biết có làm được việc không? Ban đầu chỉ muốn quá giang xe thầy đi chơi một chuyến Đà nẵng, ai ngờ anh Tường lại quàng thêm cho trách nhiệm lịch sử trọng đại quá.

Tường thấy em gái do dự, chán nản nói:

- Thôi! Mày đem áo tắm vào đó để tắm biển rồi dạo phố, rồi đi ăn hiệu Thời Đại với thầy, rồi đi mua nem ga về cho me, rồi về trường mặc sức nói dóc với tụi bạn bè.

Quả nhiên Quỳnh Như bị mắc bẫy. Nàng tức giận chìa tay ra nói:

- Thư giới thiệu đâu, đưa em ngay.

Tường cười:

- Đâu mà sẵn vậy. Chiều nay có ngay. Mai thầy đi sớm phải không?

- Em nghe nói vậy. A anh Tường này!

Tường thấy em gái cười bẽn lẽn tưởng Quỳnh Như thối lui. Anh hỏi:

- Cái gì nữa?

- Em rủ con Diễm "Nội vụ" của em cùng đi được không?

- Run hả?

- Không phải. Nhưng có hai đứa, có hai đứa vẫn đỡ... run hơn.

Cuối cùng Quỳnh Như đành thú thật vậy. Hai anh em đều cười.

****

Tường cho hai cô gái địa chỉ một bạn giáo sư Sử địa trường Phan Chu Trinh, và đưa cho Quỳnh Như lá thư dày cộm ngoài bì thư có in hàng chữ đậm mầu đỏ: Mặt trận Nhân dân Cứu quốc Thành phố Huế. Văn thư số 05/KC. Tường dặn dò:

- Em vào tới Đà nẵng xin thầy cho xuống xe ở đường Phan Thanh Giản, rồi hỏi đường tới trường Bồ đề. Phải, anh không lầm đâu, anh Lâm vừa dạy Phan Chu Trinh vừa dạy Bồ đề, em đến buổi chiều nên tới địa chỉ nhà không gặp anh ấy đâu. Em vào trường xin gặp cho được anh Lâm. Nhớ hỏi cho kỹ Lâm Sử địa kẻo lầm với Lân dạy Anh văn. Một bên Lâm với chữ M, và một bên Lân với chữ N. Nếu anh ấy nói giọng Quảng trị thì đúng. Mời anh ấy ra ngoài phòng giáo sư chứ đừng đưa cái bì thư này cho nhiều người thấy. Chờ anh Lâm đọc xong, rồi hỏi xem kế hoạch ngoài này đề nghị có gặp trở ngại gì không. Có thể anh ấy nhìn em, không tin em làm nổi việc lớn. Em cứ xưng là em gái của anh, còn Diễm thì cứ xưng là em gái Ngô, vì Lâm biết Ngô. Chương trình làm việc đều tùy thuộc sắp đặt của anh Lâm. Còn hỏi gì thêm không?

Diễm rụt rè hỏi:

- Tối đó tụi em ngủ ở đâu?

Tường chưa hiểu, hỏi lại:

- Ngủ ở đâu à?

Diễm đỏ mặt giải thích:

- Vì tụi em đã xuống khỏi xe của bác ở trường Bồ đề. Chắc chắn bác và ông Toàn chạy đi lo việc riêng. Hai đứa em đâu có chỗ nào nữa để qua bữa tối.

Tường chợt nhớ ra một điểm quan trọng. Chàng vẫn quen suy nghĩ đơn giản theo lối con trai độc thân: miễn có ít tiền, còn ăn đâu ngủ đâu mà chẳng được. Gần một tháng nay, có bao giờ chàng thắc mắc tự hỏi bữa cơm sắp tới chàng sẽ ăn gì, đêm nay chàng ngủ ở đâu! Nhưng đối với "nữ cán bộ" đi công tác xa phải khác chứ! Chàng vỗ trán phân bua:

- Ờ nhỉ, anh quên mất! Ngủ khách sạn thì không tiện. Đi kè kè theo hai nhà thầu, nghĩa là dùng xe Toyota đi vận động cách mạng thì có khác nào làm trò hề! Thôi, để anh viết vài chữ thêm cho Lâm để hắn lo.

Quỳnh Như lo lắng hỏi:

- Còn nếu như không gặp anh Lâm?

Tường gắt;

- Sao lại không gặp. Không gặp thì còn chuyện gì đâu để làm, vì có gặp Lâm trong đó mới tổ chức buổi nói chuyện được.

Hai cô gái không dám hỏi nữa, tuy vẫn còn lo.

Theo đúng lời Tường dặn, họ xin dừng lại ở đường Phan Thanh Giản để hoặc đi bộ, hoặc đi xe cyclo đến Bồ đề (Tường không muốn chiếc Toyota dừng lại trước cổng trường để hai cô học sinh Đồng khánh bước xuống trước cái nhìn tò mò của dân Đà nẵng). Ông Thanh Tuyến có thắc mắc về công tác của hai cô gái, nhưng từ lâu nay, Tường đã trở thành niềm hãnh diện ông khoe khoang khắp nơi, nên công tác của Tường giao cho hai cô cũng được ông kính nể. Hai nhà thầu hỏi hai cô bé cần gì thêm không, ngày mai hẹn gặp lại ở đâu để về Huế.

Quỳnh Như kiêu hãnh nói với cha:

- Anh Tường đã lo liệu đủ mọi thứ cho con. Thầy đừng lo. Công việc xong, anh em trong này sẽ lo cho tụi con về.

Ông Thanh Tuyến liếc nhìn ông Toàn, cười rồi nói:

- Thầy biết thế nhưng cứ hỏi cho chắc. Hai con làm việc thành công nhé.

- Vâng ạ!

- Chào hai bác ạ.

Xe sắp sửa chạy thì Quỳnh Như hốt hoảng gọi:

- Thầy ơi!

Ông Thanh Tuyến thắng xe lại hỏi:

- Cái gì thế?

Quỳnh Như đỏ mặt nói nhỏ:

- Thầy cho con vài nghìn bạc.

Ông Thanh Tuyến kinh ngạc hỏi:

- Tường nó không đưa cho con à?

- Anh ấy cũng hết cả tiền, bảo con xin me. Con sợ không dám.

Hai ông bạn già cười xòa. Ông Toàn mau mắn rút bóp hỏi:

- Cháu cần bao nhiêu? Năm nghìn nhé?

Ông Thanh Tuyến nhất định từ chối hộ con:

- Không. Đây là phần gia đình tôi phải đóng góp cho việc chung. Bác không giành được.
Con cầm lấy. Thầy đưa bảy nghìn, đề phòng có trường hợp bất ngờ.

Chiếc Toyota chạy rồi, hai cô gái mới thấy mình bơ vơ giữa phố xá Đà nẵng. Họ hối hận đã nhận lời Tường, hối hận đã để cho chiếc Toyota chạy đi xa. Quỳnh Như đột nhiên thấy khát.

Nàng đề nghị với Diễm:

- Chưa tới một giờ chiều. Mình tới sớm trường chưa mở cửa. Tìm cái gì uống đi. Mày có đói không?

- Không. Chỉ khát thôi.

Họ dẫn nhau vào một cái quán giải khát bên trạm canh của cảnh sát, gọi hai chai Coca ướp lạnh. Vì đi vội quá không cô nào mang theo quần áo để thay đổi, nên dù mồ hôi đẫm ướt lưng áo, họ đành ngồi chịu trận, lâu lâu lấy bì thư phe phẩy cho mát rồi cười thẹn với nhau. Chú bồi bàn không hiểu hai cô khách thuộc loại nào, gái đàng hoàng hay gái quê lên tỉnh tìm chỗ bán bar, nên

cứ liếc chừng theo dõi họ. Lúc tính tiền, chú liếc lên cái phong bì in chữ đỏ, giá vờ ho, rồi liếc nhìn lần nữa.

Quỳnh Như và Diễm không thuê xe cyclo, chỉ đi bộ đến trường Bồ đề để chờ đúng giờ học sinh đã vào học. Không biết đường nên họ đi quanh khá xa, và họ đến trường Bồ đề lúc kẻng đánh báo hiệu hết giờ học thứ nhất. Quỳnh Như bị bạn đẩy vào văn phòng để hỏi thăm Lâm. Nhà sư trẻ giữ chức giám thị dò lên cái thời khóa biểu chi chít bảng xanh bảng đỏ một hồi mới biết đúng là Lâm có giờ chiều nay ở lớp Tam B2. Nhà sư nhờ một em học sinh lên lớp Tam B2 mời giáo sư Lâm xuống. Lại chờ một hồi nữa để được biết, thầy Lâm bận việc nhà đã xin phép nghỉ từ sáng hôm qua.

Hai cô mếu máo ngay giữa văn phòng, làm cho nhà sư hốt hoảng hỏi:

- Có việc gì cần lắm hả? Nhà có đám tang hay tin buồn?

Quỳnh Như cười gượng đáp:

- Dạ không.

Nhà sư chưa hết ái ngại, hỏi thêm:

- Tôi tìm địa chỉ thầy Lâm cho hai cô nhé!

Diễm vui mừng nói:

- Dạ, cảm ơn thầy.

Nhà ông Lâm ở tận trong hẻm, số nhà chồng chất hai ba lớp, hơn nữa, nhiều nhà mới xây tự đánh số lấy nên tìm mãi hai cô vẫn không thấy số 120/12/3bis. Mồ hôi đổ ra như tắm, lại thêm bụi đường, nên quần áo họ nhem nhuốc.

Họ đang lớ ngớ tìm số nhà Lâm thì có hai thanh niên đèo Goebel dừng trước mặt họ. Một người hỏi:

- Cô tìm nhà ai thế?

Quỳnh Như vui mừng đáp:

- Anh có biết nhà thầy Lâm ở số 120/12/3bis, chỉ tụi em giùm!

Hai thanh niên liếc nhìn nhau. Người lái xe nói:

- Chỗ có bóng cây kia, cô ạ. Hai cô theo tôi.

Cả hai mừng quá đi theo hai cậu thanh niên. Đến chỗ gốc cây, cậu dắt xe dừng lại, còn người ngồi sau chỉ vào đầu hẻm:

- Hai cô đến chỗ kia, sẽ thấy số nhà l20... Thôi, tôi dẫn luôn cho tiện.

Quỳnh Như và Diễm vừa bước vào hẻm rợp hóng cây thì cậu dẫn đường rút con dao sáng lòe giơ lên dí vào tầm ngực hai người, rít giọng đe dọa:

- Tụi mày là đàn em thằng Tường cử vào đây xách động hả? Cứu quốc cái con khỉ! Khôn hồn hãy đưa lá thư đây, rồi chuồn về Huế ngay. Đi!
Họ sợ quá mặt không còn chút máu. Họ líu ríu đưa lá thư, líu ríu trở ra đường lộ, líu ríu kêu cyclo lên bến xe. Ngồi trên chiếc Traction chạy khỏi Đà nẵng rồi, cả hai mới bật khóc vì mừng.

CHƯƠNG 8

Vì hạt nhân của Mặt trận Nhân dân Cứu quốc Huế là giáo sư các trường đại học và trung học theo đạo Phật, cho nên khi mở rộng phong trào về các tỉnh lân cận như Quảng trị, Đà nẵng, Quảng ngãi, Bình định v.v... thành phần nòng cốt ở đó vẫn là các giáo sư trung học tỉnh lỵ và tư thục Bồ đề. Nếu chi phối được ban đại diện học sinh công lập lớn nhất tỉnh, thì phong trào phát khởi ở trường nam trung học tỉnh lỵ. Còn nếu không, các cuộc biểu dương lực lượng xuất phát từ trường Bồ đề. Dù sao, vận động được học sinh công lập vẫn có lợi hơn. Trường tư thục Bồ đề thời đó phần nhiều chưa phát triển lớn, học sinh nhỏ và nghèo không đủ thế giá "lãnh đạo" đối với học sinh các trường khác như Nữ Trung học, Bán công hoặc Nghĩa thục.
Trường La San dĩ nhiên luôn luôn đứng ngoài, tuyệt đối không tỏ thái độ bênh hay chống. Các cha giám đốc trường La San và các thầy chưa kịp hoàn hồn sau cuộc đảo chánh 1-1 1-1963 , nên khéo léo chọn thái độ chờ xem.

Cái gốc Huế của phong trào cũng có nhiều thuận lợi đối với công chức các ngành. Hầu hết công chức cấp trung ở tòa hành chánh, ở các ty sở, ở các trường học đều là dân Huế, hoặc dân Quảng nhưng học ở Huế thành ra trở thành dâu rể của đất thần kinh. Chỉ cần nói lên một cái tên như Bác sĩ Chủ tịch, hoặc giáo sư phụ trách ngoại vụ, là các cụ già nói giọng trọ trẹ ở tòa hành chánh có thể kể vanh vách người đó con cái nhà ai, lúc nhỏ học hành xuất sắc thế nào, ra đời sống liêm chính và chuẩn bị xuất hiện cứu đời theo kiểu gì... Gần như giới công chức, giáo chức các tỉnh miền Trung từ Quảng trị vào Nha trang đều họ hàng nội ngoại với Huế. Các "anh chị em" do Bác sĩ Chủ tịch và Tường cứ đi khắp nơi gặp được sự đón tiếp nồng hậu, sự giúp đỡ tuy dè dặt nhưng

chân thành. Chuyện nước thật đấy nhưng khi "thao thức" bên tách trà đậm xét lại tình hình trong nước và thế giới, dự phóng một tương lai, phác họa một niềm hy vọng rạng rỡ, họ thủ thỉ với nhau như chuyện trong nhà.

Tài liệu học tập chính thức của Mặt trận là các số báo Lập Trường. Cố vấn tối cao của "anh chị em" khi họ đến địa phương là các thầy ở chùa Tỉnh hội. Đối tượng Vận động để tổ chức một cuộc biểu dương lực lượng tương tự như cuộc biểu dương tại Huế, rồi nhân đó cho ra mắt ban lãnh đạo Mặt trận Nhân dân Cứu quốc ở tỉnh, là học sinh trung học. Những người được gọi là thầy một cách "kính nhi viễn chi" (như thầy giáo, thầy thuốc, thầy chùa) bây giờ xắn tay áo lên vận động chính trị. Cho nên ban đầu các hoạt động ở tỉnh mang rất nhiều sắc thái lãng mạn: giáo sư văn chương được nhờ thảo tuyên ngôn tuyên cáo nên nhiều nơi loa truyền thanh loan đi các bài hịch na ná như "Hịch tướng sĩ" của Trần Quốc Tuấn hoặc "Bình Ngô đại cáo" của Nguyễn Trãi. Giáo sư thể dục thể thao được phân giữ trật tự các cuộc biểu tình nên nhiều võ sinh nhu đạo mang áo bố đeo đai đi khệnh khạng hai bên những nữ sinh áo trắng cầm biểu ngữ. Thơ Nhất Hạnh, văn Võ Đình Cường du dương êm ái với đầy đủ hoa bướm tuyên đọc oang oang ở cửa thiền.

Có thể vì vậy mà quí phu nhân mộ Phật của các tướng tá giữ chức vụ quan trọng ở các tỉnh đều thành tâm hưởng ứng phong trào. Các ông thì án binh bất động, dè dặt và kiên nhẫn chờ xem. Lại thêm một cớ cho người nhát gan trở nên mạnh bạo xin gia nhập Mặt trận Cứu quốc "cho vui"!

Tuy nhiên, quanh cái nhân trí thức lãng mạn hoặc ngu ngơ đó, dần dần qui tụ một số người không lãng mạn ngây thơ chút nào: những nhà kinh doanh sạt nghiệp vì tay chân kinh tài của Ngô Đình Cẩn, những nạn nhân của chế độ Ngô Đình Diệm, những nhân sĩ địa phương nhạy cảm với cơ hội, những nhà tu có lòng tham sân si bị đánh thức và bọn du thủ du thực ưa náo nhiệt. Thời đại mới mau chóng lập ra luật chơi riêng. Tuổi tác, học thức, khả năng nghề nghiệp, kể cả những điều trừu tượng như nhân cách, như khát vọng lý tưởng hoặc ước mơ chân lý, đều không phải là thước đo của uy tín và giá trị. Luật chơi qui định kẻ lôi kéo được đám đông thì nắm mọi quyền năng, và nơi trắc nghiệm giá trị là các cuộc xuống đường, biểu tình hỗn loạn ồn ào. Một cậu học sinh mười bốn, mười lăm tuổi có thể ra lệnh đóng cửa một trường lớn, hoặc một bác sĩ trưởng ty phải ngoan ngoãn lái xe đến trình diện với ban lãnh đạo tạm thời gồm ba bốn cậu trai chưa qua cái tuổi trưởng thành.

Trường hợp các "anh chị em" đặc phái bị đe dọa, bị hành hung như Diễm, Quỳnh Như không phải hiếm. Huế đã quen với những mái âm dương rêu phong và dòng sông trầm lặng, đã quen với những cơn mưa dai dẳng chì chiết, nến khó tưởng tượng được các trái chứng lửa bỏng ở những

nơi như Đà nẵng, Qui nhơn. Huế tưởng khắp nơi sẽ bắt chước Huế mà làm, biểu dương lực lượng một cách vui vẻ như cuộc đi dạo đầu xuân. Huế đã lầm!

****

Ở Qui nhơn, việc đánh thức cái tỉnh lỵ nằm im lìm nghe một bên là sóng biển rì rầm một bên là gió đồng thổi qua những dãy núi trọc, tỉnh lỵ vừa hồi sinh sau cuộc chiến tranh tiêu thổ thời chống Pháp nên lo lắng cơm áo lấn át các thắc mắc siêu hình, nơi tính chất bản năng khơi dậy qua cuộc vật lộn để sinh tồn chưa được thuần hóa bằng đời sống tâm linh phức tạp và thiếu hẳn tính thuần nhất lãng mạn của Huế, việc đánh thức không dễ dàng chút nào. Số "anh em" vào Qui nhơn thấy ngay điều đó lúc vừa bước xuống bến xe đò. Hình như ở đây mọi người đi đứng, ăn nói, vui hay buồn, chán nản hay hy vọng đều vồ vập hơn, hối hả hơn.

Người nào lo phần người nấy, nhà bên cạnh nổi lên tiếng khóc bên này mới biết cô gái hàng xóm vừa thất tình tự vận đêm trước. Huế đâu có như vậy? Cô ấy vừa trăn trở nhớ thương vu vơ có một đêm, tiếng nan giuòng rên rỉ đã dội khắp các khu lân cận rồi. Cho nên các điều dặn dò của Mặt trận rút kinh nghiệm từ vụ Diễm, Quỳnh Như ở Đà nẵng đều trở thành thừa.

Từ bến xe về chùa không ai thèm theo dõi. Từ chùa tỏa ra các trường học cũng vậy. Người ta tiếp nhận "sứ điệp" như nghe một gợi ý làm ăn. Mà đã là chuyện làm ăn, thì phải so đo hơn thiệt, lời lỗ. Rắc rối khó khăn bắt đầu từ đó. Cái giọng hùng hồn từng làm nao nao bao nhiêu sinh viên, học sinh Huế trong các trang báo Lập Trường, ở Qui nhơn, người ta nghe quen thuộc quá. So với thời kháng chiến chống Pháp, các tỉnh như Bình định, Quảng ngãi, Phú yên thuộc Liên khu Năm đã từng nghe nhiều bài đanh thép hơn, hùng hồn hơn, khích động mạnh mẽ hơn. Chẳng những đã nghe, họ còn học thuộc lòng ở trường phổ thông, trong các buổi học tập chính trị, trong các cuộc chỉnh huấn, trong các đêm tự phê cải tạo tư tưởng. Những bài văn chính luận trước đây còn in đậm trong tâm trí họ, đến nỗi mỗi lần nhớ lại, họ vừa thầm kiêu hãnh vữa hãi hùng.

Anh em từ Huế vào được các chú các bác công chức gốc Huế chia sẻ nỗi thao thức, nhưng đối với người địa phương, anh em ngỡ ngàng không hiểu gì cả. Tại sao họ lạnh nhạt vậy? Họ có trái tim biết "thao thức trước hiện tình đất nước" hay không? Kẻ nghĩ vội liền tìm giải thích ở lòng tự cao tự đại, xem Qui nhơn như một tỉnh lỵ chưa phát triển cao về văn hóa và chính trị. Người hiểu biết hơn tìm gặp trong vẻ mặt dường như thờ ơ của dân địa phương những lo âu cụ thể và cấp bách hơn: những người nhảy núi từ thời chính quyền Ngô Đình Diệm áp dụng luật số 10/59 lần lượt trở về; chức sắc ở thôn xã đêm đêm phải vác chiếu lên ngủ nhờ ở quận lỵ; đường quốc lộ bị đào phá hoặc đắp mô; cầu xe lửa bị giật sập, bệnh viện tỉnh đầy dẫy những bệnh nhân cấp cứu với chân

tay, thân thể bầy nhầy bê bết máu, mảnh lựu đạn và mìn bẫy tìm mằn mãi chưa hết; những vụ thanh toán đẫm máu ngay trong từng gia đình; những mảnh khăn tang quấn lệch trên mái tóc khét nắng của trẻ thơ; những khuôn mặt đen đúa ốm o chỉ còn đôi mắt rực lửa hận thù; những xác chết sình chương phơi đến thối ở công viên. Tình hình an ninh xấu đến nỗi chỉ còn cái lõm Qui nhơn, khu vực dây thép gai bao quanh quận lỵ và vài khu vực nằm dọc theo quốc lộ là còn tương đối an ninh vào ban ngày. Giọng văn hịch của tờ Lập Trường làm sao đủ mạnh để làm thức dậy những gương mặt chai đá ấy?

Đến lúc phát động phong trào ở các trường trung học, "anh em" lại gặp các phức tạp khó khăn khác. Ở Huế, Tường chỉ cần dẫn vài ba nam sinh Quốc học với tấm biểu ngữ viết sẵn qua Đồng khánh là đủ phương dựng phân hội Mặt trận tại ngôi trường nữ công lập nổi tiếng này. Sinh viên Y khoa của Bác sĩ Chủ tịch dễ dàng thuyết phục được các cô gái đang học trường Nữ hộ sinh. Đại học Sư phạm bắt tay được dễ dàng với Văn khoa. Luật kề vai sát cánh với Khoa học, dưới tấm áo nâu của nhà chùa. Nhưng ở Qui nhơn không thế! Theo tập chỉ nam soạn vội sơ kết kinh nghiệm ở một vài nơi, "anh em" thu thập tình hình ở chùa Tỉnh hội rồi nhờ một giáo sư huynh trưởng Phật tử đèo xe gắn máy đến gặp các giáo sư Huế ở trường Cường để. Giáo sư gốc Huế cho gọi gấp Ban Chấp hành học sinh ra quán cà phê trước trường. Chỉ cần nửa giờ đồng hồ, mọi chuẩn bị coi như xong xuôi: ai sẽ đánh hồi kẻng báo hiệu giờ hành động đã đến, ai lên phòng giám học mở máy phóng thanh, ai ra câu lạc bộ học sinh để vác biểu ngữ chạy quanh sân trường, ai thuyết phục hiệu trưởng để ông ấy yên tâm không sợ bị liên lụy nguy hiểm, ai được phân đi các lớp để hô hào bãi khóa xuống đường. Nghiêm lệnh là tuyệt đối bất bạo động, nhưng ban đại diện lo xa, phân cả người chuẩn bị đá và gậy, cũng như mua một ít bao ni lông và chanh để chống hơi cay. Tâm lý tuổi trẻ không thích cuộc phiêu lưu an toàn êm ả. Phải có hơi lựu đạn cay và dùi cui mới vui. Họ không chủ động trong việc sử dụng bạo lực đàn áp, thì tìm hướng trong việc chuẩn bị chống đỡ sự đàn áp. Chủ động hay thụ động, cả hai bên đều say sưa hấp dẫn như nhau!

Sáng hôm đó, mọi sự diễn ra ở trường trung học tỉnh lỵ Cường để đúng y như kế hoạch. Học sinh lũ lượt bỏ lớp kéo cả ra sân trường, rồi theo sau mấy tấm biểu ngữ do các chị đệ nhất cầm đi hàng đầu, các cậu đổ ra đường. Đám biểu tình đòi tiêu diệt Cần lao và thực hiện dân chủ đứng im trước cửa trường Cường để khá lâu vì chưa biết theo ngả nào. Ngả tiến ra biển chỉ cách năm mươi thước là đến Tòa Hành chánh và Tiểu khu đã bị dây thép gai chặn lại. Giữa đường, trên tấm bảng gỗ treo lủng lẳng trên dây thép gai có viết hàng chữ phấn: MỨC CUỐI CÙNG, NỔ SÚNG. Năm chữ đó tạo phản ứng đam mê ngây say còn hơn cả thuốc phiện đối với dân xì ke. Đám trẻ hiếu động dồn cả về phía Tòa tỉnh. Cảnh sát dã chiến chuẩn bị khiên mây và đeo mặt nạ chống hơi độc. Gạch, đá, gậy gộc được thu thập thêm. Nhưng ban tổ chức kịp thời thuyết phục đoàn biểu tình

nên xoay qua ngả phía tay trái. Họ có lý, vì chuyện đại sự cần bình tĩnh và dài lâu. Mới đi được vài chục bước đã khiêu khích cảnh sát để rồi chắc chắn rã ngũ, thì làm sao cả tỉnh đều biết có cuộc biểu dương lớn và làm sao tụ họp được tại sân vận động để ra mắt ban điều hành Mặt trận Nhân dân Cứu quốc Bình định-Qui nhơn? Sau vài mươi phút do dự, đoàn biểu tình quay lui rồi chia làm ba nhóm: một nhóm theo đường Tăng Bạt Hổ xuống Bồ đề, Nữ trung học, Tân bình, một nhóm ra diễu phố chính Gia long để lập oai với nhân dân, rồi theo đường Phan Bội Châu cũng là phố lớn để trở về lại sân vận động theo đường Võ Tánh. Nhóm cuối cùng này quá lèo tèo vì các cậu học trò mới lớn ở Cường để thích được làm người hùng trước mặt các nữ sinh Nữ trung học, Sư phạm hơn là dẫn một bọn con nít đi dạo phố.

Nhưng cả hai nhóm được ưu tiên cũng không làm tròn nhiệm vụ. Không phải tại họ bất lực. Lý do hoàn toàn khách quan.

Nhóm thứ nhất đi rã cả chân, hò hét rát cả cổ họng mới lên tới trước cổng trường Sư phạm. Nhưng các giáo sinh Sư phạm nhất định không cho họ vào. Các anh các chị học ở đây đều là cậu tú cô tú, lẽ nào chịu để cho bọn nhóc đàn em Cường để giành cờ tiên phong. Phía sân trong khuôn viên rộng rãi có trồng đủ thứ hoa của trường Sư phạm, đã có treo nhiều biểu ngữ viết đẹp hơn cả biểu ngữ Cường để, hàng ngũ chỉnh tề hơn, giọng Huế truyền trên micro được khuếch âm rộng rãi khắp các đồi cát chung quanh "thao thức" hơn, "truyền cảm" hơn, "hùng hồn" hơn. Chán nản la ó một hồi không được gì, họ kéo qua trường Kỹ thuật. Đến nửa đường, họ gặp học sinh Kỹ thuật, gióng trống giương cờ rầm rộ định qua lãnh đạo Cường để!

Nhóm thứ hai cũng không may mắn hơn. Vừa xuống đến trường Bồ đề, họ đã được các thầy áo nâu sồng đón tiếp, hỏi học sinh trường nào để còn xếp chỗ trong buổi biểu dương do thanh niên Phật tử Bồ đề đứng ra tổ chức. Anh em ở Mặt trận Huế vừa xuống xe đò đã đến đây "thỉnh ý" các thầy rồi mới qua Cường để, lẽ nào học sinh Bồ đề chịu lép vế trước trường trung học công lập tỉnh lỵ? Định kéo xuống Nữ Trung học, họ đã gặp các "em gái kết nghĩa" kéo ngược lên định rủ các anh. Trường nào cũng muốn nắm ngọn cờ đầu dù giáo sư hướng dẫn phong trào ở các trường đều là người Huế. Cuộc biểu dương lực lượng ở sân vận động vì thế thật lộn xộn, rời rã... Những bài diễn văn soạn sẵn quá văn hoa và quá dài, nên đọc chưa được một phần tư đã bị tiếng la ó, cười cợt, chòng ghẹo nhau của đám học trò mất trật tự lấp mất. Giọng Huế vốn đã nặng, lên micro rồi bị cái ampli cũ và cái loa bể làm biến giọng đi, lại càng khó nghe. Diễn giả vừa lau mồ hôi vừa rán hét thật lớn. Thính giá cũng lau mồ hôi và nói chuyện riêng. Những tiếng "thao thức", "dân tộc", "bất khuất", "tiên phong" bị gió thổi bạt về hướng ngọn núi trọc, lâu lâu hiện ra rồi lại biến mất. Chỉ có một diễn giả học sinh Kỹ thuật nói cuối cùng được hoan nghênh nhiệt liệt. Không phải vì anh nói hay. Chỉ vì anh nói gọn, vừa nói vừa biết chêm vào những chữ tếu thời

thượng như "ác ôn một cây xanh dờn", "tàn nhẫn vô nhân đạo", "tinh thần bất khuất đếch sợ ai", "hãnh diện là dân Giao chỉ..

Cuộc biểu dương rã dần như một hơi khói dưới bầu trời đổ lửa, trong sân vận động bụi bay mù mịt. Ban điều hành lâm thời của Mặt trận Nhân dân Cứu quốc Bình định Qui nhơn ra mắt trước một đám trẻ con quần áo nhem nhuốc mũi dãi thò lò, và lũ biểu ngữ bị gió cuốn làm quăn lại thành những sợi dây vải nửa trắng nửa đỏ.

Liên tiếp mấy hôm sau có nhiều cuộc biểu dương khác không do Mặt trận đứng ra tổ chức, tuy các câu khẩu hiệu, biểu ngữ, bích chương vẫn có nội dung tương tự. Rất nhiều người lạ mặt mà căn cứ vào quần áo, màu da, giọng nói, cách đi chân đất, có thể đoán họ từ các xã chài lưới mất an ninh bên kia đầm Thị nại chèo ghe qua. Rất nhiều gậy gộc, gạch đá, bọn lưu manh quen hôi của khi có loạn lạc, và bọn trẻ hiếu kỳ. Nhiều cửa hiệu bị cướp, bị đốt phá, vì một người nào đó trong đám biểu tình đột ngột la lớn: "Nhà này là Cần lao. Đốt mẹ nó đi, anh em" Dĩ nhiên hai tiếng "anh em" ở đây không nhằm kêu gọi số "anh em" được Huế gửi vào thành lập Mặt trận Nhân dân Cứu quốc địa phương. Họ thất vọng não nề, và đã vội vã lên bến xe về Huế từ nhiều hôm trước, để lại tiếng oan cho nhà chùa. Nhưng bù lại, nhà chùa lại được xem là đầu não của một thế lực quần chúng mới nổi.

****

Đà nẵng đón tiếp anh em đồng chí của Tường cũng tương tự như Qui nhơn, nhưng theo một dạng thức khác!

Thành phố cảng lớn bậc nhì ấy có lịch sử khác. Suốt thời kỳ kháng chiến thứ nhất, Đà nẵng nằm dưới quyền kiểm soát liên tục của Pháp. Liên khu Năm chỉ nới rộng vòng đai đến khoảng Mộ đức, tiếp theo là một vùng xôi đậu vườn không nhà trống là đất mầu mỡ của dân buôn lậu. Lâu lâu cũng có du kích hoặc bộ đội địa phương về hoạt động ở vùng Duy xuyên Hội An, nhưng lọt được vào Đà nẵng là chuyện khó. Lực lượng quân sự Pháp thấy rõ hơn ai hết tầm quan trọng chiến lược của Đà nẵng, nên dồn mọi nỗ lực bảo vệ an ninh thành phố này.

Từ 1945 đến 1954, vai trò chính trị của Huế đã sút giảm, nhưng dư âm thời hoàng triều vẫn còn kéo dài. Con cái các thế gia, đại tộc, dòng dõi vua chúa hưởng được thế lực cũ nên tỏa ra khắp các nơi nắm các vai trò trọng yếu về kinh tế, chính trị, văn hóa. Đà nẵng Quảng nam đông dân, đất đai phì nhiêu nên dĩ nhiên thu hút mạnh hơn mặt bắc như Quảng trị, Quảng bình. Các hiệu buôn lớn, rạp chiếu bóng, các công sở lớn nhỏ, cả đến các khu biệt thự dành cho giới thượng lưu gần bờ sông Hàn đều của người Huế. Thị dân Đà nẵng, có thể nói không quá đáng, đều là cháu nội

hoặc cháu ngoại của cố đô. Do đó hễ Huế gọi là Đà nẵng đáp. Huế thức dậy, Đà nẵng liền cựa mình vươn vai. Mật trận Nhân dân Cứu quốc Huế thành hình chưa được một tuần, ở Đà nẵng, đã có cơ sở của một tổ chức tương tự. Ban chủ biên tờ Lập Trường, Giáo hội Phật giáo Thống nhất miền Trung, cử cán bộ đi vào đi ra đèo Hải vân như thoi dệt cửi.

Trong các địa phương Mặt trận hy vọng tổ chức được các chi nhánh hùng hậu, Đà Nẵng là chỗ có nhiều hy vọng nhất. Quảng nam, Quảng ngãi ư? Thế lực Quốc dân đảng cực đoan mạnh quá trong khi Phật tử lại yếu kém và rời rã! Qui nhơn ư? Lòng người trải qua chín năm sống dưới chế độ cộng sản lạ lùng bất trắc quá! Tuy hòa, Nha trang? Xa quá, nhạt quá, gần như không mang cá tính đặc biệt nào! Tường đích thân vào Đà nẵng lo phát động phong trào là do vậy! Chàng không bao giờ xem thường thế lực Công giáo ở đây. Các khu giáo dân di cư bao quanh thành phố như tình trạng tương tư tại Sài gòn lâu nay hưởng nhiều ưu đãi của chế độ Ngô Đình Diệm, hiện đang thấp thỏm lo âu và chú ý theo dõi vận động mới của tờ Lập Trường. Các cha xứ và tòa giám mục lâu nay trực tiếp khai thác một số cơ sở kinh doanh cũng đang theo sát biến chuyển của tình thế. Tổ chức của họ thuần nhất, hữu hiệu, kết hợp được quyền lợi kinh tế và đức tin nhiệt thành. Đà nẵng không phải là chỗ dễ! Bác sĩ Chủ tịch đã vỗ vai cẩn thận dặn dò Tường!

Chàng tránh đi xe đò, chỉ dùng chiếc Vespa Ý của mình. Cũng tránh khởi hành buổi sáng. Cẩn thận, chàng không tỏ cho ai biết mình sắp đi Đà nẵng, dù là Quỳnh Như hoặc thầy mẹ. Đến Tỉnh hội Phật giáo lúc chạng vạng tối, chàng cùng với một anh huynh trưởng Phật tử đến nhà Lâm. Họ dành cả buổi tối hôm ấy và ngày hôm sau để bàn thảo tỉ mỉ kế hoạch hành động. Ngày thứ ba dành cho cuộc họp sơ bộ của ban vận động. Tối hôm thứ ba thêm cuộc họp mở rộng khác với đại diện giáo chức và học sinh các trường. Tường nhường ghế chủ tọa cuộc họp cho thượng tọa trụ trì chùa Tỉnh hội, nhưng từ đầu đến cuối, chỉ có chàng thực sự điều khiển cuộc họp. Vị thượng tọa cao niên ban đầu còn ngồi thẳng người, chắp tay trên bàn mỉm cười bao dung nhìn mọi người như hạ cố lắng nghe chuyện trầm luân của thế sự. Nhưng về sau mệt quá, thượng tọa lim dim ngủ. Lâu lâu, Tường quay về phía vị chủ tọa đáng kính lễ phép thưa:

- Chúng con xin thỉnh ý Thượng tọa về vấn đề giờ giấc...

- Chúng con biết trước thế nào Thượng tọa cũng nghĩ rằng...

Vì vị thượng tọa cao niên chưa bao giờ nói trái ý Tường nên cuối cuộc họp, chàng thay mặt luôn thượng tọa để chỉ huy:

- Thượng tọa và tôi đã nhất trí rằng...

- Thượng tọa và tôi xin lưu ý anh em...

- Thượng tọa có hỏi ý kiến tôi, và chúng tôi đều thấy cần phải...

Việc chuẩn bị chu đáo từng chi tiết, như qui định rõ nhân viên an ninh trật tự của cuộc biểu dương gắn cái nơ mầu gì, mỗi cánh nơ dài bao nhiêu phân, đọan chót cắt hình chữ V xéo như thế nào. Nhân viên chìm phòng ngừa kẻ gian trà trộn phá hoại được ngụy trang kín đáo hơn nữa, cách nhận diện thế nào thì Tường không phổ biến ra hội nghị mở rộng. Sau cuộc họp, các đại diện trường, đoàn thể sẽ nhận một bì thư dán kín, có niêm và đóng dấu mật (trong đó ghi rõ nhân viên trật tự chìm cài cái kim găm loại nào ở đâu, đầu đội mũ lọai gì, mầu gì v.v...).

Mọi người ra về với lòng tin tưởng. Sáng ngày phát động cuộc biểu dương, không có "nạn cờ lau" như Qui nhơn. Trường Bồ đề phối hợp chặt chẽ với Phan Chu Trinh, Tỉnh hội liên kết mật thiết và tương kính với đại diện Mặt trận Huế. Nhưng phản ứng của quần chúng khác hẳn.

Dường như trong huyết quản mỗi người dân gốc Quảng đều có chất lửa quá khích. Học sinh các trường không thể chấp nhận được rằng: trong lúc mình thao thức với hiện tình đất nước, lại có những người dân Đà nẵng thản nhiên đi ăn phở, thản nhiên ngồi quán chờ từng giọt cà phê đen rỏ xuống cái ly sữa, thảnh thơi đi chợ, thảnh thơi dạo mát, thảnh thơi đi bát phố. Họ không chấp nhận cả những kẻ bỏ Đà nẵng tất bật rối rít lên sân ga, bến xe, bến phà để đi làm ăn nơi khác. Cho nên trước khi cuộc biểu dương thành hình, nhiều toán học sinh lực lưỡng cầm gậy đến các chợ buộc bạn hàng bãi thị, lên bến xe buộc tài xế lơ xe nghỉ việc.

Giới chợ búa đâu có chịu nhượng bộ dễ dàng cho mấy cậu nhóc con làm càng, nhất là khi họ chưa có may mắn đọc tờ Lập Trường. Nếu Tường không dùng xe nhà chùa lên bến xe Đà nẵng-Huế can thiệp kịp thời, có thể đã có máu học sinh Bồ đề phun ở bến xe đò.

****

Cuộc biểu dương lực lượng được đông đảo, rầm rộ, trật tự, trang trọng đúng y như mơ ước của bản kế hoạch chi tiết. Ban chấp hành lâm thời Mặt trận Nhân dân Cứu quốc Quảng nam Đà nẵng ra mặt giữa tiếng hoan hô tở mở của mấy vạn người xếp theo hàng ngũ ngay ngắn trên sân vận động. Tường thở phào nhẹ nhõm, liếc nhìn vị thượng tọa Tỉnh hội Phật giáo. Hai người mỉm cười gật đầu thầm khâm phục nhau, trong đó phần thầm khâm phục mình có cao hơn tí xíu. Vị thượng tọa thêm vững tin ở đạo hạnh, Tường thì tự tin đã nắm được chìa khóa của vận động chính trị. Trong lúc đó, các cậu học sinh thanh niên Phật tử đang ngơ ngẩn tiếc rẻ!

Chỉ có bấy nhiêu thôi sao! Công phu chuẩn bị chờ đợi cả tuần, để xếp hàng ngay ngắn, đi quanh vài con đường phố kín cửa, dừng lại chỉnh đốn hàng ngũ, nghiêm chỉnh lắng nghe mấy bài hiệu triệu tuyên ngôn đã biết trước, rồi về! Chẳng có chút gì hùng dũng mạo hiểm hết! Về bây giờ, tiếc quá!

Thế rồi họ tụm năm tụm ba xì xào bàn tán. Cờ, biểu ngữ đòi độc lập dân chủ thực sự, đòi ngoại bang tôn trọng chủ quyền dân tộc, nhất là đòi tiêu diệt tận gốc bọn Cần lao vẫn còn đó. Công lao nắn nót cả đêm! Thức khuya dậy sớm bao lần, hồi hộp lo sợ cảnh sát bao lần mới tạo ra được chúng mày! Bây giờ vất đi sao?

Thế rồi không hiểu từ đâu có tiếng hô hào đi truy lùng Cần lao ẩn núp ở Đà nẵng. Ban đầu còn dè dặt, sau đó hào khí bốc lên ngùn ngụt. Đi thì đi, sợ đếch gì! Cần lao, chúng mày nấp đâu? Đoàn biểu tình ào ào kéo ra khỏi sân vận động trước những cặp mắt ngơ ngác của ban tổ chức. Tường nới lỏng cà-vạt, tháo kính ra lau, đôi mắt lờ đờ nhìn xuống đám đông giữa đám bụi mù không hiểu gì cả. Chàng hỏi vị đại đức huynh trưởng Phật tử:

- Họ đi đâu thế?

Nhà sư trẻ kia cũng hỏi lại:

- Anh có ra lệnh gì thêm không?

- Không. Xong phần ra mắt là hết chương trình.

- Có lẽ họ ra về.

- Nhưng tại sao họ giăng biểu ngữ và vác loa đi theo.

Ban Chấp hành lâm thời, anh em đại biểu Mật trận Huế, Ban cố vấn hớt hải bỏ khán đài chạy xuống sân vận động. Họ không kiểm soát được đám đông nữa. Ngay trong đám đông, dưới ánh nắng thiêu đốt và giữa đám bụi bặm mù trời, từng người cũng không kiểm soát được chính mình. Họ hò hét, vung gậy, dày xéo lên nhau, chửi rủa nhau theo một bản năng dữ dội và huyền bí xa lạ nào đó. Họ không hiểu mình định đi đâu, phải làm gì. Cứ đi, và hò hét, và giơ nắm đấm lên trời cho hả tức. Tức chuyện gì? Các cậu trẻ do dự, rồi chợt nhớ đến biết bao sự đáng tức trên đời: không được hút thuốc lá, không được quên thẻ kiểm tra, không được đi xe đạp hàng đôi, không được đi bộ sang lề phía trái, không được đi ngược ở khoảng đường một chiều, không được làm gì tùy thích, và mới đây thôi, các người lớn cứ răn đe dặn dò không được bạo động. Ở đâu cũng gặp toàn bảng cấm. Đáng ghét thay, bọn người lớn!

Không được đập phá bạo động ư? Thì cứ đập phá vung lên xem, chúng nó làm được gì. Họ kéo đi tìm Cần lao thì đã việc gì đến ai? Cần lao, chúng mày núp ở đâu? Thì chắc chắn chúng không dám núp ở chùa, vì chúng mình vừa từ chùa kéo đến sân vận động xong! Chút xíu liên tưởng của người học trò ngu nhất cũng đủ đẩy bọn họ tìm đến các nhà thờ. Ai đó hét lớn:

- Xuống khu Thanh bồ Đức lợi đi. Tuần trước tụi tao đi qua đường Đống đa bị chúng quăng đá suýt lỗ đầu!

Thế là đám đông ùn ùn kéo về vùng bãi Thanh bình. Khu đồng bào Công giáo lâu nay được bố phòng tự vệ chặt chẽ, tất nhiên đã chuẩn bị chờ đón tình thế xấu nhất có thể xảy đến. Cho nên khi có người chạy Goebel về báo trước đoàn thanh niên Phật tử đang tay gậy tay đá ùn ùn kéo về đây, khu Thanh bồ mau chóng trở thành một pháo đài kiên cố. Cổng chính trổ ra đường Đống đa được đóng lại. Thanh niên cầm sẵn Garant vẫn được phát cho nhân dân tự vệ khu từ trước. Phụ nữ chuẩn bị đồ chữa cháy và cứu thương. Phụ lão cầu Chúa che chở. Toán thanh niên ô hợp cầm biểu ngữ truy lùng Cần lao vừa hiện ra thì tất cả các chuông nhà thờ đều rung lên liên hồi. Cuộc thánh chiến bắt đầu!

****

Tường đến đường Đống đa khi gạch đá bay qua bay lại hai bên con đường ấy chẳng khác nào mưa rào. Bên này đường là tiếng hò hét, chửi bới. Bên kia đường là tiếng chuông nhà thờ đổ liên hồi được loa phóng thanh dội ra xa. Tiếng cầu kinh rì rầm sau những căn nhà dãy mái tôn càng khiến cho không khí giống với thời bách hại trong kinh Tân ước. Lâu lâu, đã có những phát súng bắn chỉ thiên trong khu đồng bào Công giáo. Vài thanh niên Phật tử nhát gan vội nấp sau bức tường gần nhất, chờ một lúc có lẽ tự nhận thấy sợ hãi như vậy là không anh hùng, đứng bật dậy chõ mồm qua bên kia đường chửi thề tục tĩu.

Một vài người la lớn:

- Coi chừng tụi nó bắn. Về chùa tìm mượn súng đem lại đây.

Ai đó hỏi lại:

- Làm gì có súng ở chùa?

- Thì đi mượn bên Tuyên úy Phật giáo tiểu khu.

Không biết đã có bao nhiêu người chạy đi tìm súng, chỉ nửa giờ sau, bên này đường cũng có những phát súng chỉ thiên đáp lại. Có thể họ khỏi cần chạy đi đâu xa. Súng Garant M-1 của nhân dân tự vệ, thì phường ấp nào không có!

Tường giật cái micro pin từ trên tay một Phật tử, cố hét thật lớn:

- Không được bắn. Anh em Phật tử hãy bình tĩnh. Đây là tiếng nói của Mặt trận Nhân dân Cứu quốc. Tôi ra lệnh: Không ai được dùng súng.

Bên kia đường, một phát súng chỉ thiên đáp ngay lời Tường, đồng thời có nhiều tiếng hỏi:

- ĐM thằng nào léo nhéo đó?

- Có phải thằng mang cà-vạt cầm đầu không?

- Cho nó một viên đi!

Tường bắt đầu thấy sợ. Mọi sự nguy hiểm hơn chàng tưởng. Chàng vội mở cà-vạt cho vào túi quần, ngồi xuống men theo vách tường ngôi nhà xây một tầng để lách qua chỗ khác. Khi đã tìm được chỗ núp an toàn, chàng bắt đầu dùng loa nói tiếp:

- Anh em Phật tử nghe đây. Đây là nghiêm lệnh của Thượng tọa Tỉnh hội và Ban Chấp hành Mặt trận Nhân dân Cứu quốc Quảng nam Đà nẵng: Không ai được dùng vũ khí. Không ai được bắn. Tất cả Phật tử hãy bình tĩnh trở về chùa.

Bên kia đường, lại có nhiều tiếng nói qua loa phóng thanh:

- Nó lẩn sang phía này.

- Phía nào?

- Phía sau cái nhà lầu.

- Đúng thằng cầm đầu không?

- Chính nó. Bắn bể óc nó đi!

Tiếp theo là một phát đạn, lần này không bắn chỉ thiên mà bắn chéo lên nóc ngôi nhà Tường đang núp. Từ lúc đó, họng súng hai bên hạ xuống. Nhà cửa hai bên đường vội khép cửa. Trẻ con la khóc. Mẹ ơi ới gọi con, tiếng la thét tiếng chửi thề vỡ òa gần lấp cả tiếng chuông nhà thờ. Rồi đột nhiên, có tiếng kêu cứu bên kia đường:

- Cháy cháy! Chúa ơi! Chúng nó đốt nhà! Cứu tôi với!

Khói ngùn ngụt bốc lên, cùng với tiếng gỗ và tre nổ lốp bốp. Lợi dụng lớp khói mù, đám thanh niên hăng máu cả hai bên ùa ra đâm chém, đánh vật, quyết giết lẫn nhau.

Tường vừa vất cái micro pin định đổi chỗ núp thì hai ba người từ đám khói mù khét lẹt chạy đến ôm chàng vật xuống. Chàng bị đòn hội chợ, trước mắt chỉ thấy khói lửa quay cuồng. Ban đầu chàng còn thấy đau tức đến nghẹt thở khi bị một cái thúc trời giáng vào bụng dưới. Rồi hai ba cú đá ở lưng. Một nhát gậy ở đầu. Chàng đưa tay ôm lấy trán, cảm thấy hai tay ươn ướt. Một cú đấm nữa sau ót làm cho chàng gục hẳn, không biết gì nữa. Nếu không có bốn Phật tử kịp thời đến cứu, có lẽ vài phút sau, Tường đã trở thành một đống thịt bầy nhầy trên khoảng cát đen.

CHƯƠNG 9

Liên tiếp mấy ngày nay, cửa hiệu radio Thanh Tuyến vừa có không khí một đám tang vừa có không khí một ngày hội!

Mới thoạt nhìn, hình như gia đình Quỳnh Như có chuyện buồn thật. Cửa hàng được dọn dẹp lại, mấy cái tủ kính đựng linh kiện điện tử của radio, máy hát, máy thâu băng trước kia dàn ngang sát mặt đường, nay được khiêng vào sâu bên trong, xếp gọn vào cái góc nấp dưới cầu thang. Tám cái loa Nhật bản tối tân hiệu Akai từng thu hút rất nhiều khách hàng hiếu kỳ bị gác lên đỉnh tủ gương kề sát vách. Hai cái máy quay dĩa Telefunken to xấp xỉ cái tủ đựng chén bát đặt dềnh dàng ngay giữa nhà, bây giờ biến đâu mất. Cái quầy thu tiền nơi bà Thanh Tuyến thường ngồi, thì úp mặt vào vách, đưa cái lưng gỗ tạp ra ngoài. Khoảng rộng thu xếp được nhờ dẹp hết các hàng hóa đắt tiền được dùng để kê hai cái bàn lớn trên có đặt đầy đủ bình tích, ấm trà, tách Nhật, ly cao uống bia và bốn chai nước lọc. Sát bên hai dãy tủ gương có quá nhiều ghế đẩu tầm cỡ hình dáng khác nhau, có lẽ phải đi mượn các cửa hiệu bên cạnh về mới đủ dùng.

Nhìn vẻ bận bịu âm thầm của ông bà Thanh Tuyến, rồi quan sát nét mặt buồn rầu của Quỳnh Như, nhất định mọi người phải đoán gia đình này đang có tang. Nhưng quan sát qua phía khách đến, thì phải ngờ ngợ điều gì. Nếu khách ra vô nườm nượp ở cửa hiệu này là kẻ đến phúng điếu, thì họ phải mang theo vàng hương, vòng hoa có dải vải tím phân ưu chứ! Đằng này họ chỉ mang theo cam, quít, sữa, nghĩa là những thứ thăm bệnh!

Đúng như vậy. Sau vụ Thanh bồ, Tường được chở từ bệnh viện Đà nẵng về Huế như một anh hùng. Tuy bị đòn hội chợ đến ngất đi, nhưng may mắn cho Tường, chàng không bị nội thương. Chàng chỉ bị xây xát nhiều ở đầu và lưng; vết thương ở đỉnh đầu khá sâu, máu chảy ướt đẫm cả

cái áo sơ-mi nhưng sau khi rọi điện, bác sĩ xác nhận xương sọ không hề hấn gì. Mí mát trái bị đập nhưng tròng mát vẫn chưa sao. Môi bị vều ra, nói năng rất khó khăn. Hai gót chân phải băng kín vì khi các Phật tử nắm hai vai lôi chàng ra khỏi vùng lửa khói, họ quýnh quá không xốc chàng lên khỏi mặt đất, cứ để vậy lôi xệch trên mặt đường. Kết quả là lúc được dìu từ xe hồng thập tự vào nhà, Tường gần giống với một cái xác ướp Ai cập. Đầu quấn băng trùm kín, và hai chân cũng quấn băng. Bộ quần áo nhà thương cũng màu trắng còn dấu máu mủ giặt chưa hết càng làm cho hình dáng chàng thảm thương. Bà Thanh Tuyến ngất đi, Quỳnh Như mếu máo đến ôm lấy anh, miệng không ngớt kêu rêu "Tại sao thế này? Anh chết mất anh ơi! Tại sao vậy hở Trời"

Tin Tường bị "bọn Cần lao" Đà nẵng hành hung suýt chết chẳng mấy chốc lan truyền khắp Huế.

Khách khứa ùn ùn kéo tới. Ban đầu là những bạn thân ở trường, ở Viện Đại học, ở Mặt trận. Họ đến tay không, và không cần chờ ai đón tiếp, họ quẳng xe đạp chạy lên cầu thang để biết đích xác tình trạng sinh mệnh của Tường. Hôm sau đến lượt những "người khách trân trọng": họ đại diện cho ban chấp hành trường này, phân hội Mặt trận trường kia, thay mặt cho anh em ở đoàn thể nọ. Họ dừng xe từ xa hoặc gửi xe ở bãi chợ, chậm chạp chờ đủ mặt mới sửa lại cổ áo, kéo lại nịt, vuốt lại tóc, rồi bước chậm chạp nghiêm chỉnh đến nhà Quỳnh Như. Đàn ông, người lớn đi trước, phụ nữ, người nhỏ đi sau, ôm theo một bọc hoặc cam quít, hoặc nho táo, hoặc sữa hộp. Họ được bà Thanh Tuyến thay mặt "nhà tôi" và "em nó" mời ngồi, được nghe kể sơ lược nhưng đầy đủ vụ hành hung, được tóm tắt hiện trạng sức khỏe "em nó" như thế nào, để cuối cùng được bà lễ phép cảm ơn để tiếp một nhóm khác. Quỳnh Như điều khiển chị Gái và thằng Bá bưng ghế rót nước, đem quà chất đống lên cái bàn sau tấm màn trúc, và đổ nước trà thừa vào cái thau lớn giấu dưới tủ kính bên phải.

Nếu quí vị đại diện thuộc lớp trẻ, bà Thanh Tuyến tế nhị nhường cho Quỳnh Như vai tiếp khách. Nếu thuộc phái già, bà lại lên phòng bệnh thay chồng để ông xuống đóng vai chính. Họ bận bịu suốt ngày, rồi suốt tuần. Cam quít nho táo không làm gì cho hết, phải đem mời khách hoặc Quỳnh Như dúi vào đầy cặp các bạn Đồng khánh. Chưa bao giờ gia đình Quỳnh Như đón nhận một niềm vinh dự ngược đời và chua chát như vậy. Nhiều người khách tuy không thân thuộc với gia đình Thanh Tuyến, nhưng do nhiệt tín chính trị, cứ nằng nặc đòi lên lầu để chiêm ngưỡng "vị anh hùng". Trong số đó có nhiều người chân thật như các chị tiểu thương chợ Đông ba. Số giả dối nhiều không kém, gồm những nạn nhân của chế độ cũ, những người chuẩn bị đón gió, những tay cơ hội chuyên nghiệp và những nhà kinh doanh cỡ trang lứa ông Toàn.

****

Ngô và Diễm đến thăm Tường ngay buổi tối hôm chàng được chở từ Đà nẵng về. Diễm thấy bông băng quấn Tường kín mít, trên đầu nhiều vết máu khô và thuốc đỏ loang lổ, sợ quá, tưởng như đang xem một phim kinh dị của nhà đạo diễn Hitchcock. Cô bé nín thở đứng nép bên chân giường người bệnh, tay phải bấu chặt lấy vai Quỳnh Như. Tự nhiên nước mắt Diễm ứa ra. Cô có thể tưởng tượng Tường đứng trên xe hơi có tài xế mặc lễ phục trắng đội mũ kết lái chạy giữa rừng cờ, có thể tưởng tượng Tường mặc quần áo thợ săn như Davy Crockett len lỏi làm cách mạng trên rừng rậm, thậm chí có thể tưởng tượng Tường nằm yên trong quan tài phủ đầy hoa lai-dơn mầu nhung đỏ trước giờ đóng nắp áo quan, nhưng không bao giờ dám nghĩ đến hình ảnh Tường bị đòn hội chợ đến thân tàn ma dại thế này. Diễm lạnh xương sống, tưởng tượng đến lúc có thể chính mình thay Tường nằm trên cái giường nệm trắng kia. Sao lại không? Nếu hôm ấy hai tên "Cần lao" không thương hại hai con bé ngu ngơ, nếu Diễm và Quỳnh Như không cao chạy xa bay kịp thời, nếu... nếu... thì chuyện đó có thể xảy ra lắm. Ghê gớm quá! Té ra làm cách mạng không phải luôn luôn êm ái, vui vẻ. Lần đầu tiên Diễm thấy cách mạng cứu quốc quả thật sẽ gặp nhiều chông gai, như các bài chính luận đăng trên Lập Trường từng nói.

Diễm không dám nhìn thẳng vào mặt Tường, vì mỗi lần thấy đôi mắt bầm tím và cái môi vều của nạn nhân, cô bé cảm thấy nhột nhạt. Hình như Tường nhìn rõ sự yêu đuối, sự hốt hoảng sợ hãi, sự chùn bước tiêu cực của Diễm, nên lừ mắt trách mắng nàng, trề môi chê bai nàng.

Diễm thì thào bảo Quỳnh Như:

- Tụi mình ra ngoài nói chuyện cho anh Tường nghỉ. Hai cô bạn học và bạn công tác ra phòng khách. Bấy giờ Diễm mới thở phào nhẹ nhõm, bảo bạn:

- Ghê quá. Thật may cho hai đứa mình.

Quỳnh Như hiểu Diễm nói gì, nên cũng thì thào:

- Ừ, may thật. Sao chúng nó tàn ác thế nhỉ?

- Hai cái tên mình gặp hôm ấy chắc là đồng bọn.

- Có lẽ thế!

-Hình như khi tụi mình lên xe rồi, có hai người đèo xe gắn máy chạy theo một đoạn đấy.

- Thế à? Lúc nào?

- Lúc vừa ra khỏi bến xe chợ Cồn.

- Hay chúng nó đổi ý, định hành hung hai đứa mình.

- Có lẽ thế.

- Mình may thật. Lần sau...

- Còn lần nào nữa?

- Không. Tao bảo lần sau không nên đi đâu xa. Nhất là nên tránh chỗ đông người.

- Ừ, phải đấy. Sao đàn ông họ tàn ác thế nhỉ!

****

Ngô ngồi lên giường Tường cảm động cầm tay bạn, không nói được gì. Có lẽ Tường cũng cảm động muốn cảm ơn anh bạn họa sĩ, nhưng do cái lưỡi đau rát và đôi môi vều, không nói được, nên Ngô chỉ nghe bạn phều phào cái gì đó thật mơ hồ.

Ngô chờ một lúc lâu cho bớt nghẹn ngào, rồi mới say sưa nói:

- Mày làm cho tao tự thấy xấu hổ. Nếu lúc khác, có thể tao không đủ can đảm thú nhận như vậy. Nhưng nhìn mày thế này, tao thấy tất cả tự ái, tất cả dè dặt, tất cả ước vọng hão huyền lâu nay tao đặt cả vào màu sắc đều trở nên phù phiếm tủn mủn quá. Tao đỏ mặt lên vì thẹn. Tại sao tao lại có thể ngu ngơ như thế được. Trong lúc mọi người bất kể nguy hiểm, bất kể chuyện thi cử học hành, hy sinh hết để phụng sự cho lý tưởng chung thì tao vác giá vẽ đi cóp nhặt từng mảnh da dương liễu, từng đám mây bay. Mày có nhớ một lần tao khoe đã tìm được màu ngọc bích lơ lửng thật đã mắt hay không? Ấy, lúc khác mày kê tao, có thể tao giận, tao gân cổ cãi. Nhưng bây giờ tao chịu trần truồng trước mặt mày. Tao xấu hổ vì cái màu chết tiệt ấy. Tao yếu đuối. Mày đừng tưởng khi chịu khó đạp xe lên nhà in mi trang vẽ báo cho tụi mày, tao đã giác ngộ đâu. Không! Tao làm mà lòng không vui. Tao sợ quê với lũ em, quê với Quỳnh Như. Bọn con gái còn làm được, mình tay chân mạnh khỏe thế này lại đi di di cây bút vẽ lên vải bố, gật gù bằng lòng với một màu nhã. Lạc lõng quá rồi. Tao phải cảm ơn mày. Đáng lý không phải mày bị hành hung. Mày xứng đáng được mạnh khỏe để làm việc lớn. Tao mới là thằng đáng đánh vào đầu vào mặt cho bầm dập ra, để đầu óc tao tỉnh táo hơn.

Tường đưa hai tay lên khua khua, rồi hai bàn tay uốn cong như phác họa cái dáng của một chiếc lọ hoa cổ cao, hay thứ gì tương tự như vậy. Ngô không hiểu gì cả, hỏi lại:

- Mày nói thứ gì?

Tường phều phào gì đó, rồi lặp lại cử động cũ. Ngô ngơ ngẩn một chút, rồi bật cười khi chợt hiểu:

- Ừ, những cô gái cổ cao! Tao hiểu. Tao hiểu. Một lần thằng Ngữ chê tao bắt chước Modigliani. Lúc đó tao giận. Nhưng bây giờ tao cũng thấy nó nói đúng. Tao không nói được "cái tao", chỉ lo cóp nhặt mô phỏng của thiên hạ; rồi chính "cái tao" cũng mờ nhạt, vì tao hèn nhát. Tao không được cái ý chí của mày. Đáng lý ở vào gia cảnh tao, tao phải thấy trước những bất công của xã hội và thao thúc hơn ai hết trước hiện tình bất công của cuộc sống...

Ngô dừng lại, nhìn quanh phòng để ghi nhận đời sống giàu có sang trọng của Tường, rồi gật gù nói tiếp:

- Nếu tao được như mày rồi chạy đi tìm màu ngọc bích và mê mải tô chuốt cho các cô gái cổ thiên nga thì còn có lý. Đằng này gia đình tao sống ra sao, mày biết rồi. Thế mà tao lại làm cái chuyện ngược đời. Mày mở mắt cho tao, mày chịu đau đớn để cứu chuộc tao.

- ... ?

- Mày nói sao? Tao sẽ làm gì à? Còn làm gì nữa! Mày dám vứt cả cuộc sông nhung lụa thì tao không dám vứt cái bút vẽ hay sao? Dĩ nhiên cũng hơi tiếc đấy, nhưng nghĩ cho cùng, đó là nỗi đau đớn trưởng thành, như đứa trẻ mọc răng hay con rắn lột xác vậy.

- ... ?

- Ừ, tao nói tao đã lột xác, nhờ mày. Mấy tên côn đồ nào đó đánh mày thân tàn ma dại thế này, chúng nó có tội trước pháp luật, trước lương tâm, nhưng là ân nhân của tao. Tao nói thật đấy, mày đừng giận. Nó đánh mày, nhưng chính tao đau. Vết thương của mày, nhưng chính tao cần chữa thuốc. Mày bầm mặt thì tao sáng, mày dập lưỡi vều môi để tao nói được những lời chân thật.

- ...

- Mày tưởng tao bốc lên nói quá hay sao? Không! Mày vẫn còn nghĩ tao là một thằng bông lông phất phơ chứ gì?

Tường lắc đầu.

- Vậy mày có tin tao lột xác chưa?

Tường do dự, rồi thều thào gì đó.

- Mày chưa tin tao là phải. Nhưng rồi mày sẽ thấy. Hãy chờ xem tờ Lập Trường số mới. Qua rồi, cái thời các cô gái tranh đấu với bạo lực mà vẫn có cái cổ cao và áo dài tha thướt. Tao đã thay đổi cách nhìn. Mày sẽ thấy tao nói thật hay là bốc đồng.

Lúc đó Diễm và Quỳnh Như bước vào phòng. Hình như hai cô gái vừa kháo nhau chuyện gì hứng thú lắm, vì khuôn mặt họ đỏ hồng, ánh mắt còn giữ màu vui. Quỳnh Như là người nhà nên tự nhiên cười cợt, nhưng Diễm tự thấy thăm bệnh mà vui quá như thế này thật không hợp. Tuy vậy lúc liếc về phía cái ga- mên sứ có đậy nắp đặt ở bàn cẩm lai thấp bên đầu giường, ánh nhìn của Diễm vẫn không thôi tinh nghịch láu lỉnh. Ngô hỏi em:

- Hai cô đã vét cạn tâm sự chưa?

Diễm không trả lời anh, ngập ngừng một lúc, rồi lấy hơi đánh bạo hỏi Tường:

- Anh ăn uống có bị rát lưỡi không?

Tường lắc đầu. Diễm cười nhỏ rồi hỏi:

- Cháo gà ngon ghê, anh Tường hỉ?

Quỳnh Như bật cười lớn. Ngô ngơ ngác không hiểu, hết nhìn hai cô gái lại nhìn bạn. Bông băng che kín mặt Tường, nên Ngô chẳng hiểu họ đang nói chuyện gì, và phản ứng của Tường ra sao. Chỉ thấy Tường đưa tay phải lên xua nhẹ qua lại trước ngực.

Quỳnh Như bảo Diễm:

- Thôi, đừng chọc người ta nữa. Tội nghiệp!

Diễm thôi cười tuy da mặt vẫn đỏ hồng. Hình như sợ Tường giận, Diễm hỏi anh:

- Mình về chưa anh Ngô? Để anh Tường nghỉ, khuya rồi!

Ngô nhìn đông hồ thấy đã mười giờ rưỡi tối. Ngô nắm tay Tường nói:

- Mai tao rảnh sẽ ghé lại. Chúc khỏe nhé!

Tường cố thều thào được mấy tiếng:

- Cảm ơn. Mày về.

Diễm cũng nói:

- Anh Tường chóng bình phục nhé. Rán ăn cháo gà cho đều, tốt lắm.

****

Ngữ bị cấm trại 100% ở tiểu khu nên mãi bốn hôm sau mới đến thăm Tường!

Sau biên cố đẫm máu ở thủ đô, nhiều phản ứng dây chuyền ở cả ba phía: Phật giáo, Công giáo và chính phủ đã khiến ở nhiều tỉnh miền Trung , chính quyền phải ra lệnh giới nghiêm và đặt quân đội dưới tình trạng báo động khẩn cấp. Xe bọc thép được điều động đến án ngữ ở các đầu phố chính, gần các trường học, chợ búa, nhà thờ, nhà chùa, tòa hành chánh, đài phát thanh.

Nhiều vụ lưu huyết đẫm máu hơn đã xảy ra ở Sài gòn, lấy cớ từ các xích mích ngẫu nhiên vụn vặt hay các tin đồn nhảm. Chỉ cần có tin đồn một giáo dân ở đâu đó (phần lớn tin đồn xác định nơi ấy là khu các giáo xứ) dám xé cờ Phật giáo hoặc hành hung một thanh niên Phật tử, là ngay sau đó, có ngay nhóm thanh niên cầm gậy gộc dao búa đổ xô về phía ấy để ăn thua đủ.

Hoặc ngược lại, một đứa bé rắn mắt chỉ cần vừa chạy vừa la: "Tụi nó đến! Tụi nó đến!" là các khu Công giáo chuẩn bị chống cự một cách rộn rịp khẩn trương. Cha xứ xăn tay áo chùng đen lên. Bố già nhổ nước bọt vào hai bàn tay để chuẩn bị kéo dây chuông. Súng lớn súng nhỏ được mở khóa an toàn. Ngựa gỗ được khiêng ra chắn đường...

Cũng có những toan tính khiêu khích không ngẫu nhiên chút nào. Ngay buổi tối hôm Ngô, Diễm đến thăm Tường, đã có một cuộc họp bàn cãi sôi nổi xem có nên dùng băng-ca khiêng Tường đi khắp phố Huế để tác động thêm nữa "chiều tất yếu của lịch sử" hay không. May mắn là số người chủ trương ôn hòa trung dung thắng hơn một phiếu, nên Tường mới được nằm yên trên giường nệm tiếp bạn bè!

Nhờ môi và lưỡi của Tường đã bớt sưng nên hai người bạn nói chuyện dài với nhau khá lâu. Ngữ cũng ngồi ngay trên giường bạn. Bộ quần áo bốn ngày đêm chưa thay dính đầy dầu mỡ bụi bặm làm bẩn cả tấm drap trắng tinh mới thay. Nhưng chuyện đó có quan hệ gì! Họ bận nói đến những điều tổng quát, trừu tượng, theo thói quen của những đầu óc lãng mạn ở vào thời điểm nóng bỏng của thời thế. Các vết thương của Tường cũng khiến cho cả hai chân thực, thành khẩn với nhau hơn. Họ dám nói "huỵch toẹt" những gì trước đây họ chưa dám nói, vì lòng tự cao, vì khách sáo, hoặc vì sợ làm buồn lòng nhau. Ngữ bùi ngùi lấy tay ấn nhẹ lên chỗ băng dỉ máu trên đỉnh đầu bạn, ân cần hỏi:

- Mày có thấy đau lắm không?

- Sơ sơ thôi!

- Chắc chắn xương sọ không việc gì chứ?

- Không. Về đây có chụp hình lại... Chính Bác sĩ Chủ tịch xem phim. Vả lại...

- Vả lại thế nào?

Tường cười nỉhỏ :

- Vả lại nếu bị xuất huyết não hoặc nứt sọ, đến nay tao đâu còn nói chuyện với mày được!

- Ừ nhỉ! Kiến thức y khoa của tao kém quá. Đó là một cái may hay cái rủi?

- Cái may đấy! Biết nhiều quá cứ lo cho thân thể, phí mất thì giờ đi.

Ngữ cau mày hỏi thẳng:

- Mày có ngụ ý gì không?

Tường vội nói:

- Không. Những gì tao vừa trải qua đã giúp tao thoát xác. Tao tự thấy khá hơn.

- Về điểm gì?

- Về cách nhìn đời! Về lòng chân thực.

Dường như phải cố gắng lắm Tường mới nói được câu đó, vì sau khi nói xong, chàng lấy kính xuống lau. Ngữ kiên nhẫn chờ, vì biết thế nào bạn cũng giải thích thêm về hai câu nói ngắn ngủi. Một lúc sau, Tường đeo kính trở lại, lấy hơi nói tiếp:

- Tao lấy một ví dụ cụ thể. Cách đây ba hôm, nghĩa là ngay bữa tao được chở về đây, Ngô có đến thăm tao.

- Thế à? Hôm ấy tao bị cấm trại.'

- Không. Mày đừng áy náy đã đến trễ. Ta có thể nói chuyện sòng phẳng với nhau. Cách đây ba hôm, Ngô đến thăm tao. Lúc ấy môi tao còn vều lên như môi dân da đen, lưỡi líu lại vì đau rát nên chỉ biết nghe nó nói. Tội nghiệp, nó xem tao như một anh hùng, hơn thế nữa, một loại thánh tử đạo. Nó bảo tao giác ngộ được nó, tao cho nó thấy lòng đam mê nghệ thuật, nỗi thao thức không phải trước thực tế nhưng trước màu xanh ngọc bích, trước chiếc cổ thiên nga của tố nữ là phù

phiếm viển vông, thiếu điều nó hôn lên các vết thương bắt đầu ung mủ của tao. Thú thực trước và sau nó đã có nhiều người nhìn tao như vậy rồi. Nhưng với thằng bạn thân, tao thấy thú vị. Tao hãnh diện nhìn nó như một chân-đạo-sư nhìn tín đồ. Đêm đó, nó về rồi, tao ôn lại những việc đã làm, liền thấy thẹn. Hôm sau nó đến nữa để khoe bức tranh vẽ trong một đêm vừa ráo nước sơn.

- Nó vẽ gì thế?

Tường cười nhẹ, rồi đáp:

- Mày yên tâm. Các cô gái cổ cò bỏ nó rồi. Nó vẽ một thiếu nữ (vẫn thiếu nữ vì chưa bỏ được cái tật mê gái) cổ ngắn, vai mập tròn, mắt long lên, nắm tay phải giơ cao đang hét gì đó. Phía sau là lá cờ Phật giáo đang lộng gió.

Ngữ cười lớn kêu:

- Cái thằng!

- Ừ! Nó chuyển hướng như vậy đấy. Tao muốn nói: "Mày lầm rồi! Tao không phải như mày tưởng, tao chẳng đáng gì". Nhưng tao nổi ích kỷ, sợ mất cái phần vinh quang đổi bằng máu của mình. Có thể tao còn ê ẩm nói chưa thành tiếng. Nhưng bây giờ, tao thấy rõ hơn hết là tao có thể nói được nếu muốn nói.

- Giả sử lúc ấy mày nói, thì nói cái gì?

Tường ngước lên nhìn bạn, do dự, rồi chậm rải đáp:

- Có thể tao thú nhận chỉ mới là một thằng tập tò học nghề. Tao xin trả vinh quang cho...cho kẻ khác.

- Cho ai?

Tường suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Cho tất cả đám đông vô danh còn tin ở cái gì cao đẹp, chân thực. Những gì họ nói với nhau "trọng đại trừu tượng" quá nên cả hai đều thấy khó thở. Súc nặng của từ ngữ và cố gắng đè lên vai họ. Ngữ xúc động trước lòng chân thành của bạn, nên nói:

- Dù sao tao vẫn khâm phục mày!

Tường không dằn được lòng hãnh diện, chồm dậy náo nức hỏi:

- Mày nói thực?

- Phải. Mày hơn tao ở chỗ dám sống các điều đang suy nghĩ hoặc đang tin tưởng.

- Còn mày?

- Tao chưa tin được cái gì lâu bền. Những cái vững tin thì bao quát
trừu tượng quá, như sự hòa điệu của vũ trụ, bản chất cao đẹp của con người, cái rẫy chết tất yếu của giả trá và tàn ác...

- Tao cũng nhận thấy thế!

Họ nhìn nhau, lòng bùi ngùi bâng quơ.

****

Ngữ vừa xuống khỏi cầu thang thì gặp Nam xách cái giỏ đan bằng dây ni-lông mầu đen đi ngược lên. Gặp anh, Nam đỏ mặt lí nhí nói:

- Anh vừa lại à?

Ngữ không ngờ trước nên nhìn Nam lạ lẫm. Chàng hỏi ngớ ngẩn:

- Nam đấy à? Đi đâu đấy?

- Em... em...

- Ba má có ở nhà không?

Nam mừng rỡ nói:

- Anh về trông nhà hộ em.

- Không có ai ở nhà hết à?

Nam càng lúng túng hơn, ê a một lúc mới đáp:

- Ơ... ơ... đáng lẽ em phải lên Văn khoa, nhưng trường cho nghỉ để dự hội thảo. Vừa về nhà, con Quế đã phải đi trả báo.

Ngữ lo lắng hỏi:

- Vậy ai coi nhà?

- Em khóa lại.

Rồi chợt nhớ, nàng lục giỏ tìm chìa khóa. Lúc Ngữ đưa tay nhận chùm chìa khóa, nàng thấy anh soi mói nhìn mình, nên tìm cách hỏi gì đó:

- Anh trực đến nay mới về à?

- Không. Vẫn còn cấm trại. Anh "dù" về một chút, tắm rửa thay đô xong lại vô.

- Hèn chi sáng nay ngả đường nào cũng có lính gác cả. Có chuyện gì thế hở anh?

- Họ chi đề phòng thế thôi. Chưa có chuyện gì đâu.

Ngữ nhìn cái giỏ phồng khá nặng của Nam, ngây thơ hỏi:

- Em vừa đi chợ Đông ba về à?

Nam giấu cái giỏ sau lưng mình vội đáp:

- Không, em... em...

Ngữ chợt hiểu. Chàng nhìn Nam chăm chú hơn, thấy em có đánh tí phấn, môi ươn ướt vaseline. Chàng bâng khuâng thương em, nhưng vờ nói:

- Thôi để anh về trông nhà cho. Em lên thăm nó một chút, rồi về làm đồ ăn kẻo cá ươn hết!

Nam mừng như được thoát nạn, hấp tấp bước lên thang lầu.

Vì bị cấm trại gần suốt tuần lễ nên Ngữ không biết sáng nào Nam cũng đến thăm Tường. Mỗi lần đến, nàng mang theo một ga-mên cháo nấu với thịt gà hoặc tim cật và vài quả cam. Trong cơn phấn kích cùng tột, Nam quên cả sự e thẹn giữ gìn! Nàng xót xa nhìn Tường bị băng bông quấn kín, lòng đau nhức còn hơn cả nỗi đau nhức của Tường. Mỗi buổi sáng đến thăm, nàng vui buồn theo tình trạng sức khỏe của chàng. Lúc mới gặp Tường lần đầu sau vụ Thanh bồ, nàng nức nở khóc. Nếu không có Quỳnh Như và bà Thanh Tuyến đang bu quanh chàng, rỏ nước mắt thương xót lên thân thể chàng, có lẽ nàng đã bạo dạn đến quì bên giường Tường, ôm lấy bàn tay chàng mà khóc cho thỏa thuê. Nhưng sự đau khổ lặng lẽ e ấp của Nam còn khiến cho Tường cảm động hơn cả những lời than khóc của mẹ và em gái. Sự dè dặt trong vòng chưa được phép làm cho lòng yêu mến của người con gái ấy mang một nét quyến rũ riêng: cách nàng nao nức thèm thuồng đứng từ xa mà chiêm ngưỡng chàng, cách lặng lẽ đến chỗ bàn nước rót cho Tường một tách nước rồi run run kề mạn tách vào đôi môi vều cho chàng nhắp từng giọt, cách dè dặt kéo

tấm drap lại cho ngay ngắn mỗi lần có khách thân đến ngồi lên giường thăm hỏi Tường rồi ra về, cách thỏ thẻ lưu ý chàng nên uống thuốc cho đủ liều lượng theo toa bác sĩ, Tường thấy có gì dễ thương quá. Sự săn sóc tế nhị và kín đáo ấy, chàng đã quen thuộc. Gia đình Quỳnh Như cũng quen dần với Nam, sau một thời gian ngơ ngác, cũng xem việc Nam đến và đi, rót nước cho Tường uống, đút cháo cho Tường ăn là điều rất bình thường.

****

Những diễn tiến phức tạp của thời tìm hiểu nhau, do dự ngần ngại hoặc e lệ trước khi dám mon men đến bên nhau để nói được vài tiếng lấp lửng vô nghĩa, rồi từ chỗ đó đến lúc dám cầm tay nhau thốt được hai tiếng "anh em" qua hơi thở gấp, những diễn tiến nhì nhằng ấy Nam vượt qua mau chóng bằng chính lòng yêu thương chân thành. Không ai thấy có gì bất thường. Không ai khinh bỉ hay đàm tiếu gì cả. Quỳnh Như hoặc Diễm có tinh nghịch kháo chuyện với nhau về ga-mên cháo gà đầu tiên, nhưng sau đó, gần như họ quen thuộc với cái ga-mên tráng men mầu nâu mỗi sáng có mặt trên cái bàn thấp gỗ cẩm lai. Có lẽ họ chỉ ngạc nhiên nếu không thấy cái ga-mên đó ở chỗ quen thuộc!

Nam bước vào phòng Tường lúc chàng đang thay áo. Nàng bối rối định quay ra phòng khách nhưng Tường đã gọi:

- Anh thay xong rồi. Nam cứ vào đi.

Nam quay mặt lại, bật cười. Tường ngớ ra hỏi:

- Cái gì thế?

- Anh cài lộn hàng nút.

Tường cúi xuống. Chàng vội quá, cài lộn hạt nút dưới lên cái khuy trên. Nam cảm động khi thấy lúc Tường cúi mặt, cái gọng kính màu đen hiệu Nylor trễ xuống chóp mũi. Nàng nghĩ nhanh trong xót xa: "Anh ấy ốm quá. Có lẽ tại mất nhiều máu". Lòng thương xót khiến nàng bạo dạn hơn. Nam bậm môi, đỏ mặt đề nghị:

- Để em cài lại cho.

Tường lúng túng nghênh mặt lên cho Nam cởi hạt nút cổ, khuôn mặt xương xương xanh xao chợt trở nên bẽn lẽn như đứa trẻ.

- Anh ngửng lên tí nữa. Tí nữa. Gớm, râu anh mọc dài như rễ tre. Anh cần cạo đi không?

Tường xua tay. Nam vội bảo:

- Ấy, để yên cho em cài. Thế thế. Được rồi. Vết bầm trên ngực anh đã tan chưa?

- Khá rồi.

- Anh còn thấy tưng tức như hôm qua không?

- Đã bớt.

- Còn vết thương trên đầu.

- Hình như đã khô lại. Chỉ lâu lâu thấy ngứa. Hình như nó bắt đầu bắt da non thì phải.

- Hay ung mủ trở lại?

- Không đến nỗi đâu. Nếu thế, anh đã bị sốt.

- Anh ăn cháo nhé?

Tường không dám nói mình vốn ghét ăn cháo. Chàng chỉ bảo:

- Nam để đó. Chờ bớt no đã. Buổi sớm Như nó vừa pha cho anh ly sữa lớn chừng này này.

Nam bật cười vui vẻ, vì khi Tường nói ba tiếng "chừng này này", gương mặt chàng hết sức trẻ con. Tường không muốn được săn sóc âu yếm quá, hỏi sang chuyện khác:

- Mấy bữa nay trên Văn khoa có gì lạ không?

Nam liếng thoắng đáp:

- Hội thảo liên miên. Tên anh được nhắc đi nhắc lại mãi, anh nổi tiếng như cồn. Báo chí Sài gòn cũng nhắc tới nữa.

Tường e ngại hỏi:

- Họ nói gì thế?

- Mỗi phe nói một cách. Báo Công giáo tả anh như một thứ Anti - Christ. Báo Phật giáo đưa anh lên thành anh hùng. Báo thân nhà nước lên giọng khuyến nhủ, bảo coi chừng Cộng sản lợi dụng.

- Họ có thái độ gì rõ chưa?

- Anh hỏi ai?

- Mấy ông tướng cầm quyền?

- Chưa. Hình như họ còn chờ xem. À, có viện trưởng mới rồi đấy!

Tường đã biết tin này, nhưng cứ vờ kinh ngạc cho Nam vui lòng:

- Thế à! Việc gì phải đến đã đến. Văn khoa có thay đổi gì không?

- Em chưa thấy. Chỉ nghỉ liên miên vào giờ của các cha. Kể cũng tiện, vì có giờ rảnh tổ chức hội thảo bỏ túi. Em chẳng hiểu năm nay thi cử ra sao!

Tường nới:

- Chắc không thi được đâu.

- Em lo lắm!

- Sao thế?

Nam ngậm ngùi đáp:

- Anh tính, trễ một năm, em trễ mất thời gian có thể kiếm tiền giúp ba.

Tường vội hỏi:

- Thầy vẫn đi dạy đều chứ?

- Vẫn thế. Nhưng có lãnh lương trường tư được đâu. Học hành thế này, học trò đâu chịu nộp học phí.

Lần đầu tiên Tường nhớ đến hệ lụy của tình thế đối với gia đình vừa đủ ăn như gia đình thầy Văn. Chàng lúng túng muốn tìm một lời phân bua nhưng tìm mãi chưa ra. Cuối cùng chàng nói:

- Chắc xáo trộn không lâu đâu. Thế nào rồi đâu cũng vào đó.

Nam hoài nghi hỏi:

- Anh tưởng thế?

****

Họ cũng nhìn thấy vẻ gượng gạo của nhau. Nam liếc nhìn cái đồng hồ Odo treo trên tường, kêu lên:

- Chết mất. Đã mười giờ rồi. Em xin phép về coi nhà cho anh Ngữ trở về trại.

Nhớ đến Ngữ, Tường càng hoang mang hơn. Nam đi rồi, chàng nằm suy nghĩ lan man không dứt.

Chàng ái ngại thấy mình đang dấn mình vào một cuộc chơi thiếu sòng phẳng với bạn. Chàng yêu Nam thành thực chăng? Tường chưa dám xác quyết. Không phải chàng dửng dưng trước sự săn sóc ân cần của Nam. Niềm vui náo nức làm cho mỗi ngày mới đến với chàng có ý nghĩa là chờ đợi tiếng guốc thong thả quen thuộc của Nam gõ đều dưới cầu thang. Chàng nhận ra tiếng guốc ấy dễ dàng vì nó khác với cách đi của mẹ và em gái chàng. Quỳnh Như ít khi đi chậm, nên tiếng guốc lóc cóc nhịp nhanh. Dáng người mập mạp và tuổi già khiến mẹ chàng bước chậm và nặng.

Chỉ có Nam là bước được những bước đều đặn, thong thả, vừa e dè ngượng ngùng vừa náo nức e ấp, bước thì muốn vội nhưng dường như gót chân sợ đau đến mặt gỗ và tiếng động đánh thức lòng e lệ. Những ghi nhận tỉ mỉ ấy, cộng với nỗi náo nức đợi chờ đã đủ thành bằng chứng của tình yêu chưa? Tường thành thực đáp với mình: Có lẽ chưa. Chàng lo ngại nhận thấy sức khỏe càng bình phục thì sự xúc động của chàng mỗi khi gặp Nam càng giảm. Dường như mỗi ngày lòng chàng càng bớt mẫn cảm hơn, bù vào đó, chàng háo hức tò mò muốn biết những điều khác: Các cuộc hội thảo, những đêm không ngủ, nội dung các bản tuyên cáo mới, bình luận của báo chí Sài gòn, phản ứng của tiểu khu, tin mới loan của đài BBC, VOA, Hà nội, Bắc kinh, Mạc tư khoa. Chàng sợ mình làm thất vọng một người con gái đáng yêu nhất trong những người con gái chàng biết trên đời, và làm buồn lòng vị thầy khả kính nhất của các vị thầy khả kính.

CHƯƠNG 10

Ở cái thành phố cổ kính chuyên giấu nhẹm sự thực lộ liễu sau những khóm cây rậm lá ở các khu vườn chăm sóc công phu, sau tà áo dài kín đáo của từ chị bán quà rong cho đến cô thiếu nữ mới lớn, sau cái vẻ tề chỉnh vừa lỗi thời vừa mang sắc thái phong lưu tỉnh lẻ, sau giọng nói trọ trệ quen đĩnh đạc trầm bổng của kẻ sai khiến, thì khu Lạc sơn bên hông chợ Đông ba là chỗ thoát hơi của một nếp sống trì trệ khép kín.
Sở dĩ gọi là khu Lạc sơn vì cái tên quán cà phê kiêm quán nhậu mở ở kiosque cất sát lề đường Trần Hưng Đạo. Khách du lịch từ Sài gòn Đà nẵng ra có thể cảm thấy lạc lõng ở khu lăng tẩm, buồn chán ở khu hành chánh giáo dục ở hữu ngạn sông Hương, bơ vơ giữa các công viên tuyệt đẹp mà vắng người nằm suốt bên bờ dòng nước lặng lờ. Họ nhớ cái rộn rã của Đà Nẵng Sài gòn

như nhớ thuốc lá. Người chịu chơi ở Huế có thể dẫn họ ra khu Lạc sơn được lắm. Lạc sơn là một mảnh của khu Chợ Cũ Sài gòn thu nhỏ. Sở dĩ như vậy là nhờ địa thế thuận lợi : phía trước là phố chính Trần Hưng Đạo, phía sau là chợ Đông ba. Bên tay trái là bến xe Huế-Đà nẵng. Khách lạ tấp nập lên xuống ở khu vực này nên quán cóc nhỏ nhưng lại có sức thu hút mạnh và mãi lực cao. Lúc nào quán cũng đông nghẹt. Cà phê hủ tiếu hoặc cà phê bún bò, cà phê phở cho buổi điểm tâm. Buổi trưa có cơm cà ri bán từng dĩa cho người vội. Rộn rịp nhất là buổi chiều. Khoảng bốn giờ chiều, các sạp vải và hàng trái cây quanh đó đã dẹp hết, chừa lại một khoảng đất rộng trải xi măng từ lề đường vào đến chợ Đông ba. Đủ thứ hàng quán được đẩy trên xe lăn đến để chờ khách nhậu. Nem, chả, bánh cuốn, mì xào dòn, phá lấu, hoành thánh, gà xé phay, vịt tiềm, gỏi cá. Bàn ghế gỗ thấp và gọn bày la liệt. Ngồi chỗ nào cũng được.

Vừa yên vị, đã có không biết bao nhiêu người bán hàng đến tận chỗ lễ phép chào mời. Rượu thì đã có quán Lạc sơn cung cấp. Ngồi ở đây, nếu không ngoái cổ nhìn về phía cầu Trường tiền hoặc lắng tai nghe giọng nhỏ nhẻ trầm bổng của các bà nội trợ Huế, người ta dễ có ảo tưởng đang ngồi nhậu ở một vỉa hè nào đó khu Nguyễn Tri Phương Chợ Lớn hoặc khu Dakao Sài gòn.

Những gì Huế giấu sau các màn trúc ám khói đều được phơi bày ở đây: những người cùi không còn sợ lở giơ vết thương lầy lụa đe khách nhậu để vòi tiền, những thương phế binh cụt cả hai chân mặc đồ trận lếch đến từng bàn sừng sộ đòi rượu, những chị ăn xin áo rách giơ cả đôi vú mướp nhão nhoẹt, những đứa bé bụng ỏng ghẻ hờm hôi hám, những gái chơi hành nghề trên đò vừa ngáp dài vừa hút thuốc cẩm lệ bên tách cà phê nguội lạnh, và nhiều nhất là những lính loại dữ như nhảy dù, biệt động quân, biệt kích, thám báo vừa thoát chết ở một khu rừng phía Bắc nào đó trở về. Gia đình có nề nếp khuyên con gái có đi phố đừng bao giờ nên lơ đễnh bước chân qua khu Lạc sơn. Thầy giáo (trừ các thầy giáo ở xa đến đây chấm thi) không dám đến đó ăn phở. Học trò, nếu muốn sau này thành tài lấy vợ Huế, đi ngay không dám dừng chân. Lạc sơn, cái Núi Vui ấy sừng sững trơ trẽn giữa thành phố lặng lẽ cả thẹn như một cục bướu trên thân thể mảnh mai của tiểu thư sông Hương. Món ăn thức uống bán ở đây ngon thật. Khách lạ đến Huế đừng dại gì phí tiền ở các hiệu ăn sang trọng đường Phan Bội Châu hoặc trước cửa Thượng Tú. Chịu khó thì nhờ thổ công địa phương dẫn đến những cái quán tranh nép khiêm nhường dưới một gốc trúc ngoại ô, ở đó mỗi quán chỉ bán độc có một món, và phải chờ đợi thật lâu: Bánh bèo Vỹ dạ, bún bò mụ Rớt Gia hội, bánh khoái Đông ba, hoành thánh Đông sơn... Giá thật rẻ, nhưng khách vội ít thì giờ thì không nên thử. Quán bán hàng mà không khí y như một nhà quan thất thế dành mở thêm nghề phụ để mưu sinh. Khách đến không được chiều đãi đon đả như ở Chợ lớn. Chủ có cái tự cao của gia thế, và việc mở quán dường như là điều tủi nhục chung cho giòng họ. Khách được

họ hạ cố bưng dĩa bánh khoái đến tận tay là một hân hạnh nghìn năm một thuở. Cô gái dọn bàn nào cũng có nét mặt điềm nhiên lạnh lùng của một nàng công chúa xuất cung.

Cụ già ngồi hút thuốc lào bằng cái bình Giang tây kia có thể là một ông hoàng từng lên xe xuống võng. Người đàn bà lui cui hấp bánh có thể là một hoàng phi. Nếu tưởng tượng được như thế và đủ sức luyến tiếc thời phong kiến hoàng kim thì hãy đi ăn ở các quán đặc biệt ấy.

Nếu không, đã là khách lạ, cứ đến khu Lạc sơn! Nói cho hết thì không phải lúc nào ăn nhậu ở đây cũng khoái khẩu. Đồ nhấm luôn luôn thơm tho, béo bổ và giá phải chăng. Nhưng đây là chỗ tụ tập những hạng người Huế muốn giấu, nên đôi lúc đang ăn, khách phải lợm giọng nuốt không nổi miếng thịt quay nhai dở. Ăn mày ở khu Lạc sơn đông đến nỗi chỉ ngồi chừng năm phút đã có bảy, tám người rách rưới bẩn thỉu đến chìa tay xin tiền. Gặm một miếng xí quách vừa vứt đi, đã có bốn, năm đứa trẻ đánh đấm nhau để lượm lên gặm. Ăn bát mì chưa hết đã có ba, bốn ông lão cầm lon chờ sẵn để tranh nhau chút nước lèo thừa. Lính biệt kích đánh lộn với nhau đạp bàn đổ ghế, có thể làm tung tóe thức ăn lên đầu bạn! Đấy, thú vui trần tục và niềm ân hận của Huế, tiếng gào thét điên cuồng và hơi thở dài của Huế!

***

Một hôm trên đường đi dạy từ Quốc học về nhà, ông Văn bắt gặp một đám đông khác thường ở khu Lạc sơn. Lúc ấy khoáng năm giờ chiều. Ông dạy mệt nên muốn đạp xe nhanh về nhà để nghỉ một chút và nuốt nổi bát cơm chiều. Ông không muốn dừng lại ở cái chỗ tai tiếng ấy chút nào. Nhưng không hiểu sao tuy đã đi quá chỗ đông đúc, tự nhiên bàn chân trên pédale của ông khựng lại. Hình như ông mỏi rã đến nỗi không đủ sức ấn gót giày lên bàn đạp nữa. Ông dừng lại, ngơ ngác. Vài người đi ngược chiều từ khu Lạc sơn xuống cầu Gia hội xôn xao bàn tán với nhau. Ông nghe loáng thoáng mấy câu:

- Ớn quá! Không biết ông nội ấy con cái nhà ai!

- Ban đầu tao tưởng thứ gì. Sau biết ra, mới bật ngửa.

- Bà bán nem đái cả ra quần, mày thấy không?

- Vậy mới là dân chịu chơi. Chết thì thôi, sá gì?

- Dám được cả tá lắm đấy!

- Không biết nó làm một mình hay có bạn bè tiếp tay!

Ông Văn không dằn được tò mò, nhấc chiếc xe đạp lên lề đường, dắt ngược về hướng Lạc sơn. Một cụ già mặt mày thất sắc vừa đi vừa ngoái nhìn phía sau xô cả vào người ông Văn. Ba đứa trẻ ăn mày chạy ùa về phía trước xô ngã chiếc xe của ông. Tiếng bàn tán cứ mù mờ. Ông chận vài người lại hỏi. Họ nhìn ông như đo lường trước sức chịu đựng, rồi bí mật bảo:

- Lại đó mà coi cho sướng mắt.

Không khí bí mật chẳng khác đi xem thơ Trạng Quỳnh. Ông vất vả lắm mới vừa chen được cả người lẫn xe đến gần đám đông. Trước mặt ông chỉ toàn lưng với lưng. Ông hơi nản, thầm nghĩ: "Chắc lại là một thứ kỳ quan ô nhục của Huế nữa đây. Chị điếm già ế khách bến Thương bạc lên cơn động kinh? Một anh cùi xin tiền không được quẹt cả cùi tay lở vào mặt khách nhậu? Một cụ già ăn xin say rượu? Một con điến cởi quần đứng tô hô giữa chợ? Cái gì thế? Chắc chắn là một "điều ân hận" cho Huế, nhưng là thứ gì?

Ông không thể thua cuộc nửa chừng! Bậy nhất là vướng víu cái xe đạp! Lúc ấy có ai từ phía sau đẩy cái vè xe thật mạnh, làm ông ngã chúi vào vòng người xây bằng lưng áo. Nhiều tiếng la tiếng chửi nổi lên. Vòng vây hở ra một chút, đủ để ông Văn nhận diện được "nỗi ân hận" của Huế.

Ông lặng người sững sờ! Ông có lú lẫn không đây? Tuy phải gào thét suốt ba giờ cho át tiếng ồn của lũ học trò chán học và mê biểu dương lực lượng, nhưng mắt ông chưa đến nỗi lòa. Ông Vẫn trông rõ. Phải, thằng con trai mặc đồ rằn ri tóc dài phủ ót đang say rượu làm trò cười cho thiên hạ kia chính là Lãng con ông. Nó về hồi nào? Và nó đeo thứ gì trên cổ thế kia.

Một người nào đó nói nhỏ, như sợ Lãng nghe thấy:

- Giống xâu nấm mèo quá hỉ! Phải trên ba mươi cái tai người mới xâu dài được chừng ni hỉ!

***

Ông Văn choáng váng, tay thả ghi-đông chiếc xe đạp. Trước mắt ông, những tấm lưng áo khét nắng dỉ mồ hôi quay cuồng. Chân ông bủn rủn. Ông ngã xuống đất lúc nào không hay. Đến khi có tiếng cười ồ và vòng vây quanh Lãng nới rộng ra để tránh một trò tinh nghịch nào đó của thằng lính say, mọi người mới biết mình suýt dẫm lên người một ông già phờ phạc mất trí.

Họ chở ông Văn bằng cyclo về nhà, khi Lãng vẫn còn say sưa!

Ông Văn không dám nói thật với vợ và con gái những điều đã thấy. Ông nói dối mình mệt quá phải dừng lại nghỉ trước quán Lạc sơn, đúng lúc chứng kiến cảnh cậu con trai út say rượu.

Bà Văn không lo ngại gì cho con, chỉ xuýt xoa lo cho chồng. Bà pha nước chanh cho ông uống, nặng lời mắng nhiếc "bầy thú trước bảng đen" từng làm mòn mỏi sinh lực người chồng yêu quí của bà. Bà còn giận lây đến những kẻ gây xáo trộn làm hao hụt ngân quỹ gia đình của bà, và bây giờ làm chồng bà phải gào thét đến ngất xỉu.

Ông Văn giấu không cho Nam biết rõ, chỉ sai con gái:

- Lên Lạc sơn gọi nó về đây cho tao!

Nam đoán Lãng đã làm điều gì ghê gớm lắm, vì ít khi cha nàng xưng mày tao với con cái. Thấy con e ngại phải đến cái chỗ đáng xấu hổ ấy, ông quát:

- Sao còn đứng đó?

Nam vội lấy xe đạp lên khu Lạc sơn. Đến nơi, nàng chỉ dám đứng bên này đường Trần Hưng Đạo lóng ngóng nhìn qua. Phía bên cái quán cóc đám đông vẫn còn đó, nhưng mọi người di tản ra thành nhóm hai nhóm ba người chứ không vây quanh vào một mục tiêu cố định. Nam đoán có lẽ bạn bè của Lãng đã dìu nó đi chỗ khác. Nàng định ra về thì có một chị đàn bà từ phía dưới cầu Gia hội hớt hải chạy lên hỏi:

- Cô có thấy xe nhà thương chở nhà tôi về ngả nào không cô?

Nàng ngạc nhiên hỏi:

- Người nào bị thương?

Chị đàn bà mếu máo nói:

- Không biết có phải ba thằng Lẫm không. Chiều nào ổng cũng đạp cyclo lến Lạc sơn chờ khách, rồi lấy tiền đi nhậu luôn cả đêm. Nghe nói thằng lính say đeo xâu tai người rút dao đâm một ông phu cyclo trúng bụng. Không biết có phải ba thằng Lẫm không?

Một người qua đường biết chuyện chen vào nói:

- Xe quân cảnh chở thằng lính say đi rồi.

Chị đàn bà hấp tấp hỏi:

- Còn người bị thương? Còn ba thằng Lẫm nhà tôi?

- Tui chẳng biết Lẫm Liết gì hết. Chỉ thấy người ta lo ó vang trời: "Nó giết chết ổng rồi! Kêu quân cảnh mau". Một lúc sau xe quân cảnh tới, rồi xe bệnh viện.

Chị đàn bà hết kiên nhẫn, băng qua phía Lạc sơn để tìm hỏi người khác. Nam hỏi người đi đường:

- Đầu đuôi ra làm sao hở bác?

- Tui chẳng rõ. Lúc tui tới họ đã chở nó đi rồi. Nghe nói nó vừa đào ngũ về, nhậu say đem xâu tai người ra hù bà bán nem rồi cười.

Nam thầm chắp vá các mảnh "nghe nói" lại và nàng xanh mặt hãi hùng. Nàng hiểu vì sao ông Văn ngất xỉu phải chở về nhà bằng xe cyclo, và vì sao đột nhiên ông xưng mày tao với con cái. Nàng đứng dí một chỗ, tay chân tự nhiên run lẩy bẩy. Nam thầm thì:

- Mô Phật! Sao nó dám làm thế! Ai bày vẽ cho nó cái trò ghê tởm? Ai xúi giục nó, thằng con hoang không bao giờ biết mệt! Mô Phật! Xin Đức Phật Bà Quan Thế Âm cứu nó ra khỏi biển trầm luân. Nước mắt Nam chảy dài trên má. Tại sao những "người thân" của nàng gặp hết tai ương này đến tội nghiệt khác. Tường còn nằm đó như nạn nhân của bọn ác, còn Lãng thì trở thành một tên giết người. Nghiệp chướng của gia đình mình đây sao? Trở về nói gì với ba má bây giờ? Nàng sợ phải làm cái nhiệm vụ báo tin dữ và chứng kiến khuôn mặt hãi hùng đau đớn của mẹ. Xin Đức Quan Thế Âm giúp cho con thêm can đảm!

Nàng không về nhà ngay. Xuống khỏi cầu Gia hội, nàng rẽ vào chùa. Sư bà tiếp nàng ở nhà hậu. Sư bà dịu dàng gọi pháp danh của Nam hỏi:

- Có việc gì lên chùa tối vậy Diệu Hạnh?

***

Nàng đã quì xuống ôm gối Sư bà khóc nức nở. Nàng vừa gạt nước mắt vừa kể giữa những tiếng nấc nỗi xót xa khi thấy Tường thân thể bầm dập dưới đòn hội chợ, rồi chưa kịp mừng vui, nàng lại phải chứng kiến cái tội nghiệt tày trời của đứa em hoang đàng. Kiếp trước con đã làm nên nghiệp chướng gì để kiếp này con khổ đến thế này? Càng kể lể nàng càng thấy mình phải làm điều gì đó để chuộc lỗi cho cả gia đình, để gieo mầm phúc cho quãng đời còn lại.

Chỉ một mình nàng đầy đủ đức hỉ xả và hy sinh để làm chuyện ấy! Cha mẹ nàng đã khổ cực suốt đời để nuôi nấng dạy dỗ anh em Nam. Anh Ngữ làm trai bận bịu cái nợ lính. Con Quế bộc tuệch chưa hiểu thế nào là nhân là quả, là họa,"là phúc của lẽ đời. Lãng gây tội nghiệt đến mức ấy! Điểm

lại một vòng , chỉ còn nàng có đủ cơ duyên tạo phúc cho cả nhà. Nàng ngây ngất với ý tưởng làm kẻ hy sinh cho hạnh phúc người thân yếu. Nam run run thưa với Sư bà:

- Con xin thí phát để cúng dường chư Phật, xin chư Phật thấy rõ lòng thành của con để cứu thoát em con ra khỏi biển trầm luân!

Nam về nhà khoảng chín giờ tối. Ngữ đã biết tin dữ liền chạy lên tiểu khu nhờ bạn thân bên quân cảnh hỏi cho rõ sự việc rồi mới tính cách gỡ. Mẹ nàng đang nằm thiêm thiếp rên rỉ như người hấp hối. Bây giờ chính ông Văn lại tìm các cớ vu vơ để thuyết phục vợ tin rằng có thể có sự lầm lẫn nào đó. Hai vợ chồng thấy Nam trùm tấm khăn nâu, ban đầu ngơ ngác không hiểu gì. Khi hiểu, bà Văn ôm Nam khóc nức nở. Ông Văn thì bậm môi lại, mắt nhìn lên trần nhà để cố ngăn những giọt lệ!

***

Ngữ mất cả buổi tối mới biết đại khái đầu đuôi câu chuyện. Tiểu đoàn Dù của Lãng vừa thất trận ở vùng rừng phía tây Ái tử nên đám tàn quân vừa thoát chết được chở về Đông hà chờ bổ sung lực lượng. Đây là trận đầu của Lãng, và những gì cậu trải qua hãi hùng quá, hãi hùng hơn trí tưởng tượng dựa theo các phim chiến tranh và phim cao bồi Lãng được xem ở Huế nhiều. Trong phim tuy nhân vật chính là bọn cướp giết người không hề nhíu mày, nhưng trước khi dẫn nhau ra đường đấu súng với nhau, giữa thanh thiên bạch nhật, lão chủ quán rượu béo phệ còn có thì giờ thu lại chai rượu thừa và nhận đủ tiền rượu, anh Do thái mũi khoằm chủ tiệm hòm còn thì giờ chùi bóng hàng hóa chuẩn bị xuất kho. Giờ lâm tử được báo trước bằng điệu nhạc dồn dập chát chúa tiếng thanh la hoặc mấy phút yên lặng nghẹt thở. Lãng cũng cầm súng quyết đấu, nhưng kẻ thù không hiện diện rõ ràng. Rừng dày âm u. Muỗi vắt. Đói khát. Bãi đấu không được phát quang và vào những lúc bất ngờ nhất như dừng chân lại thở hoặc ngả lưng chờ cho gô nước sôi pha trà uống thuốc sốt rét, đột nhiên tắc cù một phát. Một "con" ngã. Thân thể oằn lên một cái, tay chân co giật chút xíu, rồi hết. Không có nhạc dạo mà cũng không có chuông chiêu hồn. Lãng thất vọng não nề, oán trách bọn làm phim lưu manh chuyên dụ dỗ con nít vào những cuộc thanh toán hấp dẫn. Hành quân liên tiếp hai tuần lễ mà chưa bao giờ tiểu đoàn Dù của Lãng tận mặt nhìn thấy kẻ thù. Giá chúng chịu theo đúng luật giang hồ, gửi thư hẹn giờ ở bãi đất trống, rồi hai bên theo từng đôi một mang súng Colt-12 và K-54 hiên ngang bước ra khỏi rừng, một bên bập điếu Tam Đảo một bên bập điếu Ruby Quân tiếp vụ, đến cách nhau khoảng bốn mươi thước thì dừng lại. Khẩu K-54 kềnh càng kéo trễ cái nịt nhựa mầu nâu hiệu Trung cộng. Khẩu Colt-12 bám chặt vào đai nịt Mỹ. Hai bên nhìn nhau chờ phát súng lệnh, hai bàn tay nắm chặt vào thắt lưng. Rồi giờ phút nghiêm trọng đến. Hai phát súng nổ nhưng chỉ có một cái xác ngã xuống. Giá được

như thế thì Lãng đâu có đào ngũ. Cuộc chiến tranh ngoài đời chán phè, khổ như chó mà chết lảng nhách. Về Đông hà, Lãng dốc hết túi uống rượu, rồi lận súng lục vào lưng dù về Huế. Một ông bạn nhậu mới quen ở quán rượu Đông hà biếu xâu tai người phơi khô cho Lãng làm bùa. Hắn hứa lần sau nếu chịu chi cho hắn nhậu một bữa đã thật đã như hôm nay, hắn sẽ biếu cho một cái mật Việt cộng. Lãng khâm phục ông bạn mới ra mặt. Đây rồi. Đúng là trang hảo hớn cở Steve McQueen hay Charles Bronson trong phim Mỹ.

Lãng đeo xâu tai người dưới lần áo mai-dô bẩn, thú vị vì cảm giác nhột nhạt mỗi lần cúi xuống bị xâu tai khô cọ nhẹ vào da ngực. Lãng ngây ngất khi chợt nghĩ lúc nào cũng có mười lăm kẻ vô danh áp tai lên ngực lắng nghe nhịp đập trái tim mình. Có lẽ những chàng cao bồi Mỹ đứng trước kẻ thù chưa bao giờ được hưởng cái cảm giác kỳ lạ thần bí như Lãng được hưởng.

Về đến Huế, trong túi Lãng không còn một xu. Cậu vừa mệt, chán, lại vừa thèm rượu. Qua khu Lạc sơn, Lãng ngập ngừng. Một phần vì không biết phải giấu xâu tai người ở đâu trước khi về nhà, một phần vì mùi nem nướng bốc lên ngào ngạt thơm tho. Lãng muốn xài cái xâu tai khô lần cuối trước khi vứt xuống gầm cầu Gia hội. Cậu gọi nem lu bù, rượu bia uống tì tì hết chai này đến chai khác. Lãng cần say để đủ bạo trả tiền nem và rượu bằng thứ tiền đặc biệt.

Lãng say mèm nên thay vì chỉ cởi nút áo rằn ri ra lấy xâu tai dọa chị bán nem rồi bỏ đi (như các bạn của Lãng trả tiền rượu bằng cách bỏ lọt trái lựu đạn vào đáy cốc), cậu lại mang lủng lẳng xâu tai khô để bô lô ba la làm hề. Ông Văn bắt gặp Lãng đúng vào lúc Lãng đang chọc cười thiên hạ bằng cái trò chơi lạ mắt ấy. Ông về rồi, thì có một bác cyclo giàu Phật tâm bạo gan bước đến lên lớp cho thằng say một thôi dài. Lãng nghe tiếng được tiếng mất. Bác phu cyclo trỏ xâu tai người bảo làm như vậy là gieo mầm ác cho cả họ. Lãng lại tưởng ông ta định cướp của quí của mình. Từ lúc Lãng rút dao cho đến lúc bác cyclo ngã xuống vì bị đâm chếch một nhát vào bả vai, có lẽ không được vài cái tích tắc.

Ngữ thu thập được bấy nhiêu dữ kiện nhờ người bạn tối hôm ấy trực tại phòng quân cảnh tư pháp. Lãng giã rượu ngay từ khi bị xe quân cảnh hốt chở về đồn, và cậu đổ mồ hôi run lập cập khi nhớ lại những điều đã làm. Lãng vừa khóc vừa khai hết, không giấu diếm điều gì. Lãng còn năn nỉ anh quân cảnh thụ lý hồ sơ xin đừng báo tin cho gia đình biết chuyện ô nhục. Lãng rối rít nói:

- Em lạy anh. Anh cứ đánh em đi, cứ còng cả hai chân hai tay em rồi bỏ đói em đi. Nhưng em lạy anh, đừng cho ba má em biết. Em lỡ dại lần đầu!

Người bạn của Ngữ cũng cho biết trường hợp của Lãng sẽ rắc rối. Bộ chỉ huy lực lượng Nhảy Dù đặt tại Sài gòn, và tiểu đoàn của Lãng chỉ là một đơn vị đặc nhiệm được tăng phái cho quân đoàn

Một để thi hành nhiệm vụ đặc biệt. Theo qui chế quân pháp, phải thông báo cho đơn vị gốc của Lãng, rồi sau khi lập hồ sơ ban đầu, phải chuyển hết các giấy tờ về Sài gòn cho Nha Quân pháp, và nếu cứ theo thủ tục thông thường, binh phạm không còn ở quân lao Huế được bao lâu nữa. Lãng lại phạm nhiều tội một lúc: phạm quân kỷ về tác phong, đào ngũ, và cố ý đả thương (may mắn là chưa trí mạng). Hình luật dự liệu án phạt tối thiểu hai năm, tối đa có thể đến hai mươi năm khổ sai hoặc chung thân. Cái kẹt cho Lãng là cuộc hành quân chưa chấm dứt, cho nên tội đào ngũ trở nên trầm trọng. Đào ngũ giữa lúc chiến đấu, ai cũng biết, có thể bị xử bắn tại mặt trận.

Ngữ nghe người bạn rành luật pháp nói xong, lòng cứ bàng hoàng. Cái khó cho chàng là khả năng giao tế của Ngữ kém quá. Chàng biết đó là một khuyết điểm lớn lao khiến nhiều lúc thay vì thong dong đi theo lối tắt, chàng phải tháo mồ hôi leo lên cho hết cái bậc thang của cổng chính. Chàng đã trải qua nhiều kinh nghiệm nên không có ảo tưởng hoặc lầm lẫn chút nào về việc đó. Cùng một công việc, với cùng một số điều kiện hạn chế, bạn chàng giải quyết sao mà dễ dàng! Giải quyết khơi khơi như đi dạo phố chiều thứ bảy. Nội khuôn mặt tươi vui và cách pha trò lém lỉnh của bạn chàng đã đáng đồng tiền rồi. Họ đi đâu cũng tạo cho bối cảnh chung quanh sự thoải mái, buông thả, gần như không có điều gì là quan hệ trên đời nữa. Họ rút thuốc mời anh lính gác, khen cậu ta đẹp trai dù nước da cậu đen như cột nhà cháy. Rồi vỗ vai gọi "cưng" ngọt xớt. Cậu lính gác dẫn bạn chàng đi một lúc, chưa đầy mười lăm phút sau, bạn chàng đã bá vai ông chức sắc liên hệ, "toa toa moa moa" dẫn ra quán cà phê trước công sở rồi. Cuộc thương lượng ngã ngũ ngay buổi chiều ở quán nhậu, với một giá tiền rẻ bằng nửa giá tiền xe đi về để Ngữ nghiêm chỉnh đàng hoàng giải quyết theo lối cửa chính.

Nhiều lần suy nghĩ, Ngữ nhận thấy cái thất bại lớn nhất của đời chàng, là chàng nghiêm chỉnh quá. Gương mặt chàng đáng lý phải mang kính trắng như Tường, nghề nghiệp chàng phải là nghề giáo như Tường. Khuôn mạt già trước tuổi ấy thật xứng đôi với bộ đi chậm rãi trầm tĩnh. Ngữ ít cười, thật bậy! Không phải chàng không tìm ra cái đáng cười trên đời. Ngược lại, căn cứ vào vài cái truyện ngắn chàng đăng trên báo Sài gòn, nhiều nhà phê bình tiên đoán chàng sẽ tiến xa nếu chịu theo thể loại châm biếm, hoạt kê. Nhưng Ngữ không dễ dãi trong cách cười cợt. Chàng thấy trong hầu hết trường hợp, các bạn quảng giao của chàng cười một cách lãng xẹt, cười thật vô duyên, đó là chưa kể những cái cười nịnh, cười ruồi, cười cầu cạnh, cười vuốt đuôi. Chàng cũng nghiêm chỉnh trong cách đánh giá người lạ. Khi chưa quen biết nhiều (mà Ngữ thường đưa tiêu chuẩn: phải "quen" người ít ra là năm, sáu năm mới thực sự "biết" họ), Ngữ cho mọi người đều đáng trọng, đáng kính nể về tài năng, đạo đức. Nếu như vậy, làm sao dám hạ thấp người ta khi đem một chầu cà phê, một bữa nhậu ra làm quà lót đường cho được việc! Người ta nắm quyền hành, lâu nay tiếp xúc quá nhiều hạng người đến cầu cạnh, người ta có mù đâu mà không biết

anh định nhờ vả điều gì. Chưa nhờ vả mà đã "đấm mõm" người ta bằng ăn uống thô tục, thật quá lắm! Ở trường hợp Ngữ, nếu ai la cà đến gần chàng nhờ vả theo kiểu đó, nhất định chàng sẽ lừ mắt rồi đấm một quả vào cái mồm ba hoa thô tục ấy. May mắn cho đời là Ngữ chưa làm được chức gì có quyền để có người nhờ vả!

Lâu nay Ngữ chỉ nhờ vả người khác theo lối chính thức, với cái lưng thẳng và đôi mắt nghiêm trọng. Người ta lễ phép nghiêm trang tiếp chàng, lễ phép nghiêm trang nêu ra một số nguyên tắc bất khoan nhượng và rất nhiều khó khăn về thủ tục, rồi lễ phép nghiêm trang cho chàng một giấy hẹn. Hôm sau đúng hẹn đến, lại được một người nhã nhặn xin lỗi rồi đưa một lời hẹn khác.

Cho nên Ngữ rất ái ngại khi thấy ông Văn đặt hết tin tưởng vào đứa con trai nhà binh. Khi biết rõ tự sự, hai ông bà tìm được một cái cớ để xoa dịu nỗi đau và lo:

- Cũng may không phải chính nó đi cắt được chừng ấy cái tai người. Người ta cho nó thôi.

- Nó trẻ con ham lạ nên mới dại dột. Bản tính Lãng không đến nỗi thế!

Rồi ông Văn moi óc tìm ra được nhiều kẽ hở của vụ án để len lén qua mặt pháp luật: nào Lãng bỏ về Huế lúc đơn vị đã rã hàng và đang chờ bổ sung quân số, nghĩa là không phải lúc đang mặt đối mặt với quân thù; nào Lãng chưa đủ mười tám tuổi nên không thể dựa vào các luật lệ xử cho người lớn; nào bác cyclo chỉ bị thương nhẹ ở bả vai, vết thương sâu không quá một phân và nếu chịu khó thương lượng, gia đình ấy có thể bãi nại với điều kiện... Ngữ đem các lời của cha đi hỏi người bạn quân cảnh. Anh cử nhân luật bị động viên lại biểu diễn kiến thức uyên bác bằng cách dẫn chứng một lô án lệ của tòa quân sự mặt trận vùng Một, vùng Hai, vùng Ba, vùng Bốn. Ngữ chán nản ra về, tuy vụ tai tiếng của Lãng làm khơi dậy nơi chàng một thứ bão tố nội tâm vừa phức tạp vừa xót xa. Chính thời đó chàng viết được cái truyện ngắn đặc sắc mà về sau các nhà phê bình vẫn xem là cái mốc chuyển hướng của văn nghiệp chàng, chuyển từ tính chất lãng mạn thuần cảm sang khuynh hướng nhân bản phản chiến; từ "những đóa hồng dành tặng những người yêu nhau chuyển thành những vòng hoa cườm đặt lên mồ những người chơn chất giữa hai lằn đạn". Bài "Tổng kết tình hình một năm tiểu thuyết" năm đó đã ví von như vậy về sự đổi thay trong Ngữ. Có lẽ phải nói nhiều hơn nữa về nguyên do sự đổi thay ấy!

***

Ông bà Văn không ngờ đứa con gỡ được rối cho gia đình lại là Quế. Hai vợ chồng chưa quên tài xoay xở của Quế, lúc biến cửa hiệu sách ế thành một nơi tấp nập kẻ ra người vào. Nhưng việc này dính dấp đến luật pháp, đến những pho sách luật dày cộm và đáng sợ hơn nữa, là dính đến còng

số tám, xe bít bùng, lính áp tải, vành móng ngựa, nhà tù. Nam yếu đuối chỉ làm mỗi một việc có ý nghỉa là thí phát để mong cứu chuộc tội lỗi của đứa em hoang. Ngữ chạy đi chạy về nhiều bận, mỗi lần về gặp ông Văn, chàng gỡ được vài cái nút để đồng thời mang thêm cho cha nhiều cái nút thắt cứng, cho nên càng ngày ông Văn càng nóng ruột, hết tin ở con. Ngữ định đem cái truyện ngắn cô đọng xúc cảm và suy tưởng của chàng về tấm thảm kịch gia đình đưa cho cha xem, ngầm phân bua rằng khả năng của chàng nên xài ở môi trường khác.

Bắt Ngữ ra vào chỗ cửa công là đã dùng phải sở đoản của chàng. Nhưng thấy cha mất ăn mất ngủ vì vụ Lãng, Ngữ đổi ý. Chàng không dám đưa cho cha đọc!

Quế nhìn thẳng vào vụ rắc rối và mau chóng tìm ra mối gỡ. Nàng hỏi Ngữ:

- Đeo xâu tai người có bị ra tòa không?

Ngữ rụt rè đáp:

- Có lẽ không. Vấn đề chỉ là lương tâm, thuộc phạm vi siêu hình...

Quế không muốn nghe anh nói lôi thôi dài dòng, hỏi liền:

- Nếu thằng Lãng không say rượu đâm người ta, nó bị phạt nặng nhẹ thế nào?

- Lúc ấy thì khác hẳn. Rắc rối chỉ vì có máu đổ. Nếu không, quá lắm là bị phạt vài ngày cấm trại.

Quế cười tự tin:

- Nếu lỡ đổ máu rồi thì băng bó cho nó cầm máu lại. Người ta chịu thương lượng không?

Ông Văn đáp thay Ngữ:

- Gia đình bác ấy nghèo, lại là Phật tử nên không muốn làm to chuyện. Có lẽ nếu bù đắp được tiền thuốc và khoảng thời gian không đi xe được, họ có thể bãi nại.

Quế lắc đầu, ngờ vực:

- Không giản dị đâu ba! Mỗi lần có dịp như vậy là hàng trăm quân sư quạt mo tự nguyện nhảy vào thúc giục, xúi người trong cuộc đòi hết chuyện này đến chuyện khác. Mình càng tỏ vẻ yếu thì họ đòi càng dữ.

Cả ông Văn lẫn Ngữ đều phải công nhận Quế nói đúng. Họ nhìn Quế với đôi mắt kính nể hơn.

Quế nói tiếp:

- Mình càng nhún nhường chân thật trong những vụ thế này thì càng thua thiệt. Con thấy không ai sợ bồ câu cả. Mình phải tìm cái lốt ó. Ba ơi...

Nói đến đây, Quế dừng lại, ánh mắt nhìn ông Văn e ngại.

Ông Văn hỏi:

- Con định nói gì?

- Hôm trước con nghe Quỳnh Như nó nói hình như ông Toàn thầu khoán là chú của trung tướng Tôn Thất Đính, phải vậy không ba?

- Ba có nghe, nhưng không tin lắm. Ông ấy thì ai đang phất cờ không phải là người nhà ông ấy. Trước đây bị tù chỉ vì cái miệng.

- Nhưng ông ấy tên Tôn thất Toàn mà ba!

- Thì cứ cho là thực đi. Tại sao lại hỏi sang chuyện ông Toàn?

- Ông ấy lập ra cái gì... để con nhớ lại xem. Cái gì bắt đầu bằng chữ "hoàng gia"...

Ngữ cười nhắc:

- Royal Youth Club. Câu lạc bộ Thanh niên Hoàng gia.

- Dạ đúng rồi. Con nghe nói độ này các câu lạc bộ ấy thu được nhiều hội viên lắm. Hội trường đặt ở một cái phủ cạnh sông An cựu. Nhiều sĩ quan cao cấp cũng đến vì có nhảy nhót...

Ông Văn mất kiên nhẫn hỏi gắt:

- Con dài dòng chuyện đó để làm gì?

Quế đỏ mặt sợ cha chê, nhưng vẫn nói:

- Thằng Lãng cũng là hội viên Câu lạc bộ hoàng gia đó ba! Ba cứ nhờ anh Mân con bác Toàn can thiệp, chắc thế nào cũng xong. Mình chỉ lo tiền thuốc thang cho bác cyclo. Nếu nghe nói người nhà trung tướng Đính, họ không dám đòi cao đâu!

Ngữ trố mắt nhìn đứa em gái. Chàng không ngờ Quế nhìn đúng và rõ thực chất cuộc đời như vậy. Lâu nay chàng vẫn tự hào ngầm rằng mình viết tiểu thuyết tức là làm một "đấng tạo hóa nhỏ",

dựng lên nhân vật, mớm cho nói, xúi họ yêu nhau hay bắt họ xa nhau, khi vui cho họ cười, khi buồn buộc họ khóc thay, muốn được cái khả năng tái dựng cuộc sống đó, trước hết phải hiểu phải thấy được thực chất của cuộc sống. Chàng lầm lẫn quá lắm. Lâu nay chàng chỉ dựng được những "ý niệm biết cười khóc múa may", vì chưa hiểu được nghĩa thực của cuộc đời, chưa lạnh lùng soi thấu mặt thật của kẻ khác. Chàng thua xa Quế em gái chàng. Nó gỡ rối được vụ Lãng, chàng tin chắc như vậy!

CHƯƠNG 11

Từ hơn một năm nay, Ngữ nhận thấy tâm hồn mình có nhiều thay đổi. Sự thay đổi ấy phản ảnh trong các truyện chàng viết khá rõ nên nhiều nhà phê bình nhạy cảm đã nhận ra được, như đã thấy trong bài tổng kết cuối năm.
"Từ những đóa hồng dành tặng những người yêu nhau chuyển thành những vòng hoa cườm đặt lên mộ những người chơn chất giữa hai lằn đạn". Họ thật khéo ví von!

Chuyện của Ngữ dành để tặng những người yêu nhau ư? Mới nhìn thì có vẻ như vậy! Những nhan đề đại loại như "Khi mùa mưa tới", "Thơ tình gửi ngọn sầu đông", "Nhà bên kia", "Mùa tưởng nhớ" của những truyện đầu là bản tóm tắt chính xác những gì chàng viết suốt các truyện ngắn ấy. Khung cảnh luôn luôn là những vườn cây rậm rạp của Kim long, Vỹ dạ, Nguyệt biều, ở đó những người con gái tóc thề vừa dẫm bàn chân son lên xác lá khô vừa hát nho nhỏ một lời tình ca. Chất Huế mộng ảo mà trì trệ, chì chiết, đậm đặc trong truyện của chàng, đến nỗi nếu đọc kỹ, truyện nào cũng có mùi ẩm mốc của một thứ quá khứ lộng lẫy vang bóng và giọng điên khùng của những nhân vật lỗi thời bất đắc chí. Những người yêu nhau bây giờ họ sảng khoái, bạo dạn ôm hôn nhau ngoài công viên trống trải , đèo nhau trên Honda lạng qua lạng lại trên xa lộ, không thỏ thẻ tỏ tình mà hét vào tai nhau "I love you" như Paul Anka trong bài Crazy Love, làm gì họ thèm đọc những truyện ấy của Ngữ. Họa chăng là một số độc giả Huế (hay gốc Huế) thích tẩn mẩn dò tìm cái cô này là ai, chàng sinh viên dở điên dở khùng kia là ai, cảnh này mượn khu vườn nào của Nguyệt biều, cái nút ruồi kia mượn tạm trên mặt người đẹp Đồng khánh nào, v.v. .. để qua thì giờ! Ngữ không có ảo tưởng về các lời khen tặng nặng màu địa phương ấy. Chàng muốn khác kia. Những điều chàng vững tin, chàng muốn người khác cũng vững tin như mình. Một lần chàng bảo với Tường rằng những điều xác tín ấy như "sự hòa điệu của vũ trụ, bản chất cao đẹp của con người, cái rẫy chết tất yếu của giả trá và tàn ác" đều trừu tượng bao quát quá, chỉ mới là ý niệm chứ chưa trở thành máu thịt để làm tác phẩm nghệ thuật. Chàng chưa sống đủ để hiểu những ý niệm ấy, nên tuy tha thiết muốn viết về chúng, chàng vẫn không làm gì được.

Chàng là con nhái bén muốn to bằng con bò mộng. Chỉ còn lại cho chàng những điều hồ nghi.

Có tác phẩm nào xứng đáng với tên gọi xây toàn bằng hồ nghi đâu? Nó chỉ là chất men của một phản ứng mới, chất xúc tác của một cuộc đổi thay toàn diện, là lớp vữa nối tiếp đoạn chót lỗi thời và cái khởi đầu chưa đủ cứng cáp. Đôi lúc nó là sự thao thức trước khi giác ngộ, nhưng nhất định chưa phải là giác ngộ. Biết ngờ chỉ là đầu mối của trí, chứ chưa phải là trí. Thành thử cao vọng ban đầu của chàng so với vốn sống ít ỏi thật chênh lệch. Ngữ thứ đủ loại đề tài, đủ loại nhân vật, đủ loại kỹ thuật. Nét chung là chuyện tình. Nhưng thứ không khí ẩm ướt và tình tiết quằn quại thê thiết bàng bạc trong truyện chàng chỉ là "một cách lấp khoảng trống". Chàng không định "dành cho những người yêu nhau". Và chắc chắn những người yêu nhau bây giờ cũng không giành giật làm gì mấy truyện ấy! Những vòng hoa cườm đặt lên mộ người chơn chất giữa hai lằn đạn? Về điểm này, có lẽ người phê bình trên tạp chí văn học nghĩ đúng! Gần đây Ngữ nhận thấy những xác tín trừu tượng chỉ có ý nghĩa nếu tìm các biểu hiện qua lịch sử. Triết lý trở nên viển vông nếu không đem đối chiếu với lịch sử nhân loại. Ngữ tin rằng nếu lịch sử đưa ra được các chứng liệu cụ thể về "bản chất cao đẹp của con người, về sự rẫy chết tất yếu của cái ác", thì sự tồn tại của mọi vật trên thế giới này mới xứng đáng. Ngữ tìm. Tìm mãi tìm hoài. Chàng tìm được gì? Không đáng bao nhiêu! Chỉ tìm được ranh giới mơ hồ giữa thiện ác, sự dễ biện minh khi cần bạo lực, vòng lẩn quẩn của một số diễn biến phi lý, và cuối cùng, rõ ràng hơn hết thảy là: mọi người đều là nạn nhân của chính đồng loại. Khám phá chua chát này khiến Ngữ choáng váng không dám tin ở mình. Chàng thử quên đi, tìm các dữ kiện lịch sử khác để cố chứng minh ngược lại. Nhưng nó cứ bám riết lấy chàng. Những xâu tai khô của thằng em say như giọt nước cuối làm tràn cả ly đây. Chàng viết một mạch cái truyện nhan đề "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ" nội trong một đêm, không hề xóa lấy một chữ. Chàng tự thấy mình biến đổi. Trước kia chàng đâu có chua chát, khinh bạc đến thế! Nhân vật của chàng dịu dàng khả ái, e ấp nhìn nhau như Thúy Vân Thúy Kiều "e lệ nép vào dưới hoa" trong chiều thanh minh e ấp nhìn Kim Trọng. Nó hơi giống một số truyện sau này chàng mới được đọc trong tuyển tập "Con Voi"của nhà văn Ba lan Wlawomir Mrozeck. Chàng lại tìm thấy cái mạch văn hoạt kê châm biếm từng được lưu ý. Truyện ngắn ấy được in trân trọng ở trang đầu tờ tuần báo Văn học qui tụ hầu hết các cây bút trẻ. Huế nhạy cảm hơn bất cứ đâu về các thời sự văn học, nên điều dễ đoán là các bạn Ngữ kháo nhau tìm đọc. Họ tìm thấy một anh chàng Ngữ khác trước, như đã tìm thấy một anh họa sĩ tên Ngô lột xác bằng cách lìa xa các cô gái cổ cao. Nhiều cuộc tranh luận được "tổ chức" trong nhóm bạn bè chàng, như một cách "thao thức" rất hợp thời trước hiện tình đất nước.

***

Phải đặt hai chữ tổ chức vào trong ngoặc kép vì những cuộc tranh luận giữa bạn bè loại đó không hề được chuẩn bị trước. Họ cảm thấy gần gũi với nhau về điểm nào đó, phần nhiều là điểm

quan trọng thiết yếu nhất của đời sống tâm linh. Vô tình gặp nhau lần đầu, họ tìm hiểu nhau. Rồi những lần sau, họ tìm đến nhau như những người bạn. Sự thành hình tự nhiên các nhóm thân hữu như thế trở thành hiện tượng xã hội hay không, tùy thuộc tính chất sinh hoạt của các nhóm ấy mang mẫu số chung hay không. Có thể nói vào thời ấy, nhóm bạn bè của Ngữ mang tính thời đại rõ nhất.

Một người viết văn vạch trần sự bạo tàn của chiến tranh , mô tả người dân giữa hai lằn đạn như con nai tội nghiệp trước bọn thợ săn. Một người làm thơ đăng trên "Giữ thơm quê mẹ" trìu mến nhắc đến một rặng tre làng, một mái đình cũ, rẫy bắp nương khoai như cái thời xa xưa ấy là thời hoàng kim của dân tộc. Một họa sĩ vẽ thiếu nữ Huế bâng khuâng bên thành quách cũ trước khi vẽ những "em bé trầm tư" trước đống xác chết. Một nhạc sĩ vừa phát hành tập "Ca khúc Da vàng" và mau chóng trở thành phát ngôn viên của thế hệ trẻ. Họ tụ họp nhau nay ở nhà người này mai ở nhà người khác, uống cà phê đen và hút thuốc Ruby quân tiếp vụ, kể cho nhau nghe cuộc xáo trộn khủng khiếp của bộ mặt xã hội từ khi quân đội Mỹ ồ ạt đổ vào Việt nam. Đông hà, Phú bài, Đà nẵng, Chu lai, Qui nhơn, Phù cát, An khê... ở đâu có doanh trại Mỹ là chỉ vài hôm sau Snack-bar, Laundry, Car Wash, Room for Rent, Tea House mọc lên như nấm. Đĩ rạc phì phèo Salem chờ Mỹ đen giữa khuya ông ổng hát cải lương ở căn phòng trước, trong khi vợ chồng con cái ông công chức già phải dồn cả vào cái xó tối phía sau để có phòng cho thuê. Phu cyclo không thèm chở hạng thầy giáo vì biết các thầy hay cò kè thêm bớt. Đạo đức, lễ giáo đổ sụp trước hàng tiêu dùng trong PX. Ăn cắp đồ Mỹ thành một dịch vụ đáng kính chỉ hạng có quyền có thế mới làm nổi. Gió cuốn làm xơ xác biết bao nhiêu gia đình, thứ gió văn minh vật chất thừa mứa chưa bao giờ dân tộc này thử thách. Bao giờ những mẩu chuyện loại ấy cũng làm nóng bầu không khí cuộc gặp gỡ lúc đầu. Rồi chàng nhạc sĩ cầm đàn say sưa hát bài nhạc mới nói đến người nô lệ da vàng. Anh họa sĩ sửa chóa đèn để các bạn thấy rõ hơn thứ mầu chết sau lưng em bé mồ côi trầm tư. Rồi thơ Phan Duy Nhân, Trần Quang Long, Phan Trước Viên... Bài thơ của Phan Duy Nhân được yêu cầu ngâm đi ngâm lại không biết bao nhiêu lần là "Thu cho mẹ và chị". Thơ, nhạc, họa nhờ tính cách biểu hiện cụ thể và trực tiếp bằng âm thanh mầu sắc nên luôn luôn dễ dàng hấp dẫn. Trong các cuộc hội họp loại đó, khó xử khó nói nhất là bọn viết văn.

Không ai đủ kiên nhẫn ngồi nghe cả một cái truyện ngắn dài trên mười trang đánh máy, nhất là do chính tác giả đọc. Những đêm thiếu ngủ hút thuốc lá và uống cà phê quá độ làm cho giọng đọc khao khao khó nghe. Tác giả thường sống và viết trầm lặng cô độc, nên không hề biết chiều chuộng thính giả bằng giọng đọc diễn cảm. Nếu có bàn về nội dung một cái truyện, ít nhất truyện đó phải in lên báo và tất cả đều đã đọc. Chưa đủ. Những người đã đọc phải xúc động ghê gớm mới đủ cường độ suy tưởng, xếp đặt ý kiến để có một lời phê bình nghe được. Khó khăn quá.

Nhiều cuộc hội họp Ngữ chỉ biết ngồi hút thuốc liên miên, lâu lâu gặp ai nhìn, cười vu vơ cho có vẻ mình không cô độc, mình đang vui. Nhiều khi chàng ngáp dài giữa cuộc vì thấy vô vị quá, thừa thãi quá. Chỉ có cái truyện "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ" nhờ có tiếng vang và mang thời sự tính, nên được mọi người tìm đọc trước. Lại nữa ai cũng có sẵn ý kiến. Cho nên khi Tường khai pháo bằng câu trách nhẹ:

- Tao thấy có vẻ "nhân đạo chung chung" thế nào ấy!

Liền sau đó không khí "xưởng vẽ" của Ngô sôi động ngay. Gần như Ngô gắt gỏng với Tường:

- "Nhân đạo chung chung" là thứ gì? Mày xài chữ ở đâu lạ hoắc thế?

Tường lúng túng giải thích:

- Một ông bạn mới của tao thích xài chữ đó, vì nôm na hơ'n, không lai căng như "chủ nghĩa nhân bản không tưởng" hoặc "chủ nghĩa nhân bản hư vô".

Ngô đốp chát ngay:

- Thế nào mới là "nhân đạo không chung chung"? Ông bạn mày gọi sao? "Nhân đạo riêng riêng" phải không?

Tường quá quen với những lúc quá khích của Ngô, nên điềm tĩnh nói:

- "Nhân đạo chung chung" nghĩa là đem tình thương chia cho ai cũng được một phần đều. Anh phu kéo xe gò lưng kéo cũng tội nghiệp thật, vì vất vả quá. Nhưng ông nhà giàu ngồi trên xe cũng tội, vì không có ông lấy ai trả tiền cho anh phu xe mua gạo. Nhân đạo hợp lý, hay nếu gọi "nhân đạo riêng riêng" theo ý mày cũng được, phải chia tình thương cho đúng chỗ đúng lúc: Thương anh phu kéo xe, ghét tên nhà giàu. Đúng. Nhưng nếu anh phu kéo xe xin tiền nhà nước để nằm khoèo ở nhà mà ngủ, thì không thương được nữa rồi. Anh phải lao động mới có ăn, không được sống bám hoặc sống bằng bóc lột.

Ngũ chen vào nhận xét:

- Ông bạn mới của mày lập luận hết chê. Phàn biệt từng lúc từng nơi thật rõ: ta là ai người là ai, kẻ khác ai là bạn ai là thù. Lúc nào kẻ thù có thể là bạn ta, và lúc nào bạn ta có cơ thành kẻ thù. Cả một khoa học tinh vi và phức tạp trong việc điều chỉnh tình thương cho hợp lý ấy.

Anh nhạc sĩ cười dễ dãi, theo thói quen đưa ngón tay đỡ gọng kính đồi mồi lên đầu mũi rồi mới nói:

- Thương ghét là chuyện tự nhiên, hễ thấy thương được thì thương, không thương được thì thôi, chi li làm gì cho mệt.

Tường quay sang ông bạn nhạc sĩ:

- Chính vì mày nói như vậy, nên lời nhạc, và cả điệu nhạc của mày cứ lơ lững phất phơ.

Nhạc sĩ thách:

- Mày thứ dẫn chúng tao coi.

- Này nhé, lấy bất cứ bài nào của mày cũng được. Như bài đi đâu cũng nghe hát là "Gia tài của mẹ" được không?

Nhạc sĩ cười hồn nhiên, thách tiếp:

- Được. Nhân đạo chung chung nằm ở đâu?

- Ngay trong mấy câu đầu đã nằm sờ sờ ra đấy:

Một nghìn năm nô lệ giặc Tàu
Một trăm năm đô hộ giặc Tây
Hai mươi năm nội chiến từng ngày
Gia tài của mẹ để lại cho con
Gia tài của mẹ, một nước Việt buồn

Anh nhạc sĩ ngây thơ hỏi:

- Có gì đâu nào?

Tường gắt, giọng quá bực:

- Thì nó lù lù ở câu ba: "Hai mươi năm nội chiến từng ngày". Mày đã cần điều chỉnh cái kính cận chưa? Sao lại nội chiến? Hồi trước Vua Quang Trưng diệt quân Thanh và bọn Chiêu Thống, có ai dám bảo cuộc tiến công ấy là nội chiến đâu. Kháng chiến đó chứ. Mày nói hai mươi năm, tức là từ 1945 đến nay. Chống thực dân Pháp là nội chiến à? Hay mày tính đến chính phủ Bảo Đại lúc đó chưa thành hình? Mày chia đều tình thương cho cả kháng chiến lẫn quân xâm lược, còn gì cãi nữa.

Lập luận của Tường chặt chẽ quá, lại nói vào lúc mọi người còn lan man kéo dài tâm trạng hưởng thụ lười lĩnh, nên nghe qua, ai nấy đều sửng sốt. Mọi người đều tức anh ách, nhưng không thể bẻ lại được. Anh nhạc sĩ xịu mặt xuống, mất hẳn vẻ vui tươi hồn nhiên của người thoả mãn về đời sống vật chất lẫn danh vọng. Anh gật gù nói:

- Ừ nhỉ, tính hai mươi năm cũng sai. Mười năm thì đúng hơn.

Tường liền hỏi:

- Nghĩa là kể lùi từ thời ông Diệm?

Nhạc sĩ thiếu hẳn tự tín, ngập ngừng nói:

- Thì tạm tính như vậy đi. Hiệp định Genève cả hai bên đều có ký kết.

Giọng Tường đanh thép:

- Không. Mày lầm. Chỉ có chính phủ nước Việt nam Dân chủ Cộng hòa ký kết với chính phủ Cộng hòa Pháp. Cái gọi là chính quyền Sài gòn lúc đó chỉ được ký ké. Còn Mỹ thì ký ngoài lề.

Ngô viện trợ thêm sức cho nhạc sĩ:

- Nhưng đã nhận Bến Hải làm ranh giới thì người ngoài Bắc phải nhận có một nước Việt nam Cộng hòa ở phía Nam. Chính họ đề nghị hiệp thương năm 1956 với Miền Nam chứ ai khác đâu.Sau đó họ đánh lại. Không phải nội chiến là gì?

- Họ đánh vì có bọn can thiệp Mỹ.

Ngữ thấy lạ, hỏi lại:

- Mày nói cái gì? "can thiệp Mỹ" là sao?

- Bọn can thiệp Mỹ, có gì lạ đâu mà mày hỏi.

- Lâu nay tao chỉ nghe nói "đế quốc Mỹ, xâm lược Mỹ". Còn "can thiệp Mỹ" thì thú thật tao mới nghe mày nói lần đầu.

Tường giải thích cho cả đám vì thấy nét mặt mọi người đều ngơ ngác không hiểu y như Ngữ:

- "Đế quốc Mỹ" là danh từ nói chung, còn riêng trường hợp lịch sử Việt nam thì phải phân biệt hành động của đế quốc Mỹ ở hai giai đoạn và xác định tính chất của nó cho thật đúng. Thời kỳ

Pháp còn cố níu lấy Việt nam Miên và Lào tuy đã vã mồ hôi và hết nhẵn cả tiền, Mỹ làm bộ giúp Pháp một tay để gỡ rối. Thâm ý của Mỹ là muốn thay chân Pháp ở Đông dương nhưng vì còn kẹt ông bạn già ở đó, nên chưa dám ra mặt công khai, Mỹ chỉ đứng ngoài can thiệp thôi, nên gọi là "bọn can thiệp Mỹ". Đến khi Pháp rút, Mỹ đưa ông Diệm về, thì Mỹ trở thành "bọn xâm lược" rồi, khỏi cần giả dạng can thiệp từ xa nữa.

Lối lập luận sắc và gọn, cách dùng những chữ hoàn toàn lạ tai, nhất là cái giọng gẫy gọn tự tin như đao chém xuống thớt của Tường đã khiến các bạn chàng hoang mang. Qua khỏi cơn ngỡ ngàng ban đầu, họ dồn về một phía để tự tìm cho mình cho thế hệ mình một thế đúng hợp lý.

Cả bọn tìm quanh mọi lý lẽ để bẻ lại Tường. Họ tìm ra được nhiều lập luận từng phổ biến rộng rãi thời ấy, những lập luận đã đăng trên các tạp chí Hành Trình, Đất N ước, Giữ Thơm Quê Mẹ, trên các báo Đất Tổ, Lập Trường, đã in trong các sách "Đạo Phật Hiện Đại Hóa", "Nói Với Tuổi Hai Mươi", "Hoa Sen Trong Biển Lửa", "Đường Hay Pháo Đài", "Cho Cây Rừng Luôn Xanh Lá", và tủ sách "Tìm Về Dân Tộc" của nhóm trí thức Công giáo cấp tiến. Tuy phần đông bọn họ sống và sáng tạo bằng xúc cảm trực tiếp trước đời sống, nên ý tưởng hôi hổi bốc khói thiếu hẳn mạch lạc gọn ghẽ, nhưng sách báo thời ấy đã khơi đúng niềm thao thức của họ, nói giùm ước vọng của họ. Do đó, nhiều lúc Ngô hoặc Ngữ, hoặc cả Sơn nữa, lặp lại đúng y một bài báo của Nguyễn Văn Trung trên Hành Trình, một bài thơ của Nhất Hạnh, một đoạn tùy bút của Lý Chánh Trung, một bài phiếm luận của Cha Nguyễn Ngọc Lan với tất cả niềm hãnh diện say mê, vì cứ tin rằng chính mình cảm nghĩ và phát biểu lần đầu. Họ cùng thao thức nỗi thao thức của lớp đàn anh đi trước (phần nhiều là trí thức khoa bảng thời chống Pháp đi học ở nước ngoài nên chưa từng có kinh nghiệm về cộng sản Việt nam), niềm thao thức đi tìm chỗ đứng trong lịch sử, tìm lối biện minh cho cuộc đời đang sống và dự định cho tương lai. Cũng như lớp đàn anh, họ chưa tìm ra được lý lẽ nào hoàn toàn khả tín. Họ mới lần mò dò đường theo hướng này chưa xong đã vội thử dò hướng khác. Tìm vận hội mới bằng cách phát động phong trào canh tân Phật giáo để đứng ra lãnh nhiệm vụ lịch sử? Xoá tan ảo tưởng và mạnh dạn trong nhận thức lịch sử để thực hiện đúng tinh thần Vatican II? Hòa giải dân tộc để cùng tiến đến phồn thịnh trong khi văn hóa chuẩn bị cho cuộc thống nhất mơ ước?

Chỉ cần mạnh dạn bỏ súng xuống là mọi sự yên ngay!

Lúc bọn họ đang tranh luận với nhau trong xưởng vẽ của Ngô cũng đúng vào thời một bài tâm ca của Phạm Duy trở nên cái "mốt" minh triết của thời đại:

Kẻ thù ta đâu có phải là người
Giết người đi thì ta ở với ai?
Kẻ thù ta tên nó là gian ác
Kẻ thù ta tên nó là vô minh
Tên nó là hờn căm
Tên nó là tị hiềm
Tên nó là một lũ ma, thế thì :
Kẻ thù ta đâu có phải là người
Giết người đi thì ta ở với ai?

Điệp khúc "kẻ thù. .. với ai" nhắc nhở mọi người tính chất trừu tượng của cuộc chém giết phi lý. Và đòi giải quyết chiến tranh bằng cách nhận chân cho được chất trừu tượng ấy. Thật khó quá! Đem những lập luận ấy đối đầu với lý luận cụ thể rõ ràng nói có sách mách có chứng của Tường, thứ lập luận căn cứ trên một định đề duy nhất không cho phép ai được hồ nghi, cả bọn không phá được định đề mà cứ quanh co từ chối các hệ luận do Tường đưa ra. Cho nên cãi riết một hồi, Tường lên giọng kẻ cả nói:

- Hãy rán chui ra khỏi đám khói mù tụi mình tự tạo để lừa dối mình. Nếu nắm được điểm cốt yếu, tụi mày như có được cái kính chiếu yêu soi thấy hết cái trò nỡm của thi ca nhạc họa tiểu luận tiểu thuyết vân vân và vân vân... Toàn là đồ giả hết. Thằng Thế Vũ vừa viết được một cái truyện ngắn hay, tao chưa đọc nhưng nghe cái tên thật thích hợp, thật đúng cho tâm trạng thế hệ mình: "Vòng hoa ngụy tín".

Ngô vội hỏi:

- Thế nào mới không ngụy tín?

- Phải thấy rõ, như một lần Hoài Thanh thấy rõ khi viết về thơ mới trong "Thi nhân Việt nam", phải thấy rõ "chúng ta là những kẻ thất cước không có liên hệ gì với quá khứ của giống nòi". Thất cước. Tụi mày nghe chưa? Không có căn cước nên chúng ta đi tìm lạng quạng khắp nơi. Thì cứ đi tìm. Căn cước của mình có mất đâu. Ngữ chăm chăm nhìn Tường, thấy bạn có nụ cười khinh bạc đáng ghét.

***

Cái truyện ngắn của Ngữ chỉ được đem ra bàn cãi mổ xẻ vào cuộc họp mặt sau. Vẫn ở xưởng vẽ của Ngô.

Câu chuyện ban đầu lúc nào cũng lan man, mỗi người kể cái bực gặp phải giữa một xã hội đang xáo trộn dữ.

Ngô kể chuyện Diễm đi chợ Đông ba gặp một lính Mỹ đen từ phi trường Phú bài lên Huế la cà xem cố đô của Việt nam cho biết. Anh lính đen như cột nhà cháy và béo nung núc như cái thùng phuy ấy đi đâu cũng bô lô ba la, chân nhún nhẩy, cái đít bự ngún nguẩy làm trò cười cho lũ trẻ con. Chọc cho thiên ha cười xong, anh ta nhe hàm răng trắng Hynos ra cười.

Diễm vừa ở chợ Đông ba bước ra, chạm mặt với anh bạn của Louis Armstrong, hết hồn, không lui được nữa. Anh Mỹ đen giơ bàn tay hộ pháp vàng nghệ ra vỗ một cái thật mạnh vào mông Diễm, rồi cười hô hố. Diễm giận quá, lại thẹn với bọn con nít mất dậy lúc đó đang cười hô hố, phát khóc.

Tường kể vụ khám phá xác "một cô điếm trong xe rác lâu nay lãnh thầu chở rác của căn cứ Chu lai. Ngữ kể kinh nghiệm cá nhân của mình:

- Hôm ấy, tao đang đạp xe sát lề đường thì một chiếc xe ca chở lính Mỹ chạy qua. Nói đúng hơn là xe truck dài, loại chở đến vài trăm người đi những khoảng ngắn. Tao đã có kinh nghiệm đau đớn về mấy chú G.I. say rượu lái ẩu, nên nép thật sát vào lề. Chiếc xe truck quá lớn chiếm hết lòng đường. Tao nghe nhiều tiếng cười hô hố ngay trên đầu mình, rồi một bãi đờm rơi đúng ngay trán. Cục đờm vàng lợm lòng thòng trên đầu mũi tao. Tụi mày tưởng tượng xem tậm trạng tao như thế nào! Tao mất trí, đúng thế. Giận quá, tao đạp xe thật nhanh, nhanh đến nỗi tao đuổi kịp chiếc xe truck. Tao đạp quá đầu chiếc xe, rồi chận cho chiếc xe đang chạy dừng lại bằng cách dại dột nhất, là liều lĩnh quẳng xe đạp xuống đường bắt buộc tài xế phải phanh thật gấp. Tiếng thắng hơi và tiếng vỏ cao su chà lếch trên mặt đường nhựa có lẽ ghê khiếp lắm, nhưng tao có biết gì! Tao chạy đến cửa xe truck chửi cho bọn mất dạy một hồi. Tiếng Anh của tao kém, tao lại đang giận run nên nói lắp bắp có ra gì đâu. Bọn lính Mỹ cười rũ lên. Bấy giờ tao mới thấy mình khôi hài. Tao phát khóc y như Diễm vậy!

Tường vội hỏi:

- Rồi sau ra sao?

- Một G.I. Mỹ xuống xách cái xe tao bằng một tay, vất lên lề đường, rồi chiếc truck tiếp tục chạy. May là quãng đường đó hoàn toàn vắng vẻ. Không ai trông thấy cảnh đáng nhục ấy. Tao kể lần này là lần đầu!

Tường reo lên:

- Sao không viết ngay thành truyện ngắn! Viết những đề tài như vậy còn có lý hơn viết những cái như "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ".

-Thế là cuộc bàn luận mổ xẻ tác phẩm của Ngữ bắt đầu!

***

Ngữ đã dựa vào chuyện của Lãng, thêm thắt phát triển thành cái truyện ngắn "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ". Đại khái câu chuyện như sau:

"Một Ông tướng chỉ huy vùng chiến thuật đang có thế lực rất lớn, nhưng trong thâm tâm ông muốn lên cao hơn nữa! Muốn từ vai số ba số bốn lên ngôi số một. Vì thế lúc nào ông cũng khả ái, hòa nhã, khom lưng lễ phép vái lạy cụ già, xoa đầu cho kẹo em bé, nhường bước cho phụ nữ, rỏ nước mắt với thương binh. .. Ông có một cái tật rất phù hợp với cao vọng của ông: cái tật ưa sưu tầm các kỷ vật lạ. Có lẽ ông nghĩ sớm đến lúc không còn hy sinh cho tổ quốc được nữa, nhân dân tưởng nhớ công ơn trời biển của ông muốn lập nhà tưởng niệm, thì ông phải có gì cho họ bày vào tủ kính chứ.

Hồ Chí Minh còn giữ được đôi dép lốp, cái va-li mây, cái gáo dừa ăn cơm thời ở chiến khu để người ta thờ phượng, để xếp vào viện bảo tàng. Còn ông? Phái đích thân lo liệu ngay từ bây giờ! Do đó trong bộ sưu tập của ông tướng đã có nhiều kỷ vật lạ: cái bình nhựa đựng xăng tự thiêu của hòa thượng Thích Quảng Đức, cái búa Nhất Chi Mai dùng để chặt tay phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm. khẩu súng thiếu tá Nhung dùng để bắn chết hai ông Diệm Nhu trong xe M-113, cây gậy chống già của cụ giáo học Trần Văn Hương, bọc đất thiêng Nguyễn Khánh vứt lại phi trường Tân Sơn Nhất sau khi đã được Cabot Lodge tiễn lên máy bay đi làm "đại sứ lưu động".

Về Huế, Ông thường lui tới Royal Youth Club để sưu tập thêm vài bà dì, bà cô nhỏ tuổi của Bảo Long. Nhờ thế ông biết có vụ một chú lính Dù đeo xâu tai người say rượu rồi hành hung đổ máu ở khu Lạc sơn. Xâu tai người thì ông tướng còn lạ gì! Không đáng làm vật lưu niệm ớ viện bảo tàng mang tên ông trong tương lai ! Nhưng cô em gái cậu lính dù mắc nạn ăn nói khéo quá, ông tướng cảm động. Ông đòi công, bằng cái giá lạ đời nhất: phái nộp xâu tai người cho ông làm vật lưu niệm.

Nhà lãnh tụ có tài biến hóa của phủ thủy chuyên nghiệp nên sau khi được quân cảnh "khẩn trình" cái bọc dày cộm có đề hai chữ' "tang vật" bên ngoài, ông liền có sáng kiến lập cho xâu tai người một bản tiểu sử. Từ bao lâu nay, kỷ vật nào của ông cũng có đính kèm một tiểu sử chi tiết hết cả!

Ông gọi viên đại úy phòng tâm lý chiến có bằng cao học sử địa. giao cho anh ta nhiệm vụ khó khăn và lạ lùng nhất: Đại úy sử gia phải đi với cậu lính Dù tìm cho ra tông tích của mười lăm cặp tai người! Tai nào của ai, mấy tuổi, làm nghề gì, lý lịch bản thân và quá trình, bị chết trong hoàn cảnh nào.

Đại úy sử gia chưa bao giờ phải sọan một thứ luận án cao học hóc búa như vậy. Anh lo quá. Nhưng lệnh là lệnh. Anh phải thi hành trước, sau này muốn khiếu nại gì thì cứ việc!

Khiếu nại ông tướng vùng à? Thà đi kiện củ khoai còn hơn!

Đại úy sử gia đành phải nhận sự vụ lệnh đi kèm chú lính Dù ra Đông hà tìm người cho chú xâu tai khô. Khó khăn lắm họ mới tìm ra, vì đơn vị của người lính này đang hành quân lớn tận Hạ Lào. Họ đành nằm chờ ở hậu cứ của lữ đoàn thủy quân lục chiến suốt hai tuần. Cuối cùng, viên đại úy may mắn tìm ra được "nhân vật chính" . Đai úy thích thú vô cùng: đó là một thanh niên trên ba mươi tuổi , lẫm liệt, hào sáng như Tiêu Phong; phong lưu lãng mạn như Lệnh Hồ Xung. Nhân vật chính là một lọai "trượng phu hành hiệp" lạc từ tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung ra lăn lộn ở khu vực lửa đạn cực Bắc. Anh ta kể vanh vách lai lịch ba mươi cái tai khô.

Không gọi mười lăm cặp mà phải gọi ba mươi cái, vì nếu so kỹ hình thù từng cái, ta chỉ thấy đủ mười một cặp, tám cái tai còn lại, không cái nào giống cái nào!

Mười một cặp tai khô ấy "đại hiệp" đã cắt từ mười một xác chết của những tên mất mạng rồi vẫn còn đáng bị cắt tai:

- Hai tên giật mìn xe chở trẻ em đến trường mẫu giáo, bị cốt nổ quá nhạy nên tự giết mình.

- Bốn tên đốt khu dân cư để bán tôn bị chết cháy lây.

- Hai tên trả tiền nhậu bằng quả lựu đạn mở chốt, sẩy tay tự giết.

- Một tên hiếp dâm một thiếu phụ bị ông chồng thí cho một nhát cuốc.

- Hai tên du đãng nghiện xì-ke giết mẹ để lấy tiền.

Tám cái tai lẻ còn lại, phải khó khăn lắm đại úy sử gia mới tìm xuất xứ được. "Đại hiệp" thú nhận đó là tai của những người còn sống, họ lại đang có quyền trong tay, nói ra chỉ chuốc họa vào thân. Nài nĩ lắm, "đại hiệp" chỉ dám tiết lộ cho sáu xuất xứ:

- Một cái cắt trộm của ông tu sĩ chuyên buôn lậu đồ Mỹ.

- Một cái cắt lén của ông tu sĩ khác ưa ái xe hơi có hụ còi.

- Một cái của ông đảng phái chuyên lo thanh toán đồng chí.

- Một cái của anh trí thức cơ hội.

- Một cái của chị thập thành đắc cử dân biểu.

- Một cái của anh dân biểu buôn thuốc phiện bằng va-li ngọai giao!

Nói đến đây, "đại hiệp" lại dừng. Như thể là quá sức can đảm của anh ta rồi. Tiết lộ cái xấu của các nhà tu, anh khoa bảng hoặc các ông các bà lập pháp, vì họ đều là người sống bằng cái lưỡi , nên ít nguy hiểm. Họ chưa quen xài súng. Hai cái tai cuối cùng, một cái lớn và đen, một cái nhỏ trắng và có xâu lỗ tai, nhất định anh ta không nói gì cả!

Đại úy sử gia liền về trình "kết quả tạm" lên cho Ngài lãnh tụ xem. Bản tiểu sử làm cho xâu tai khô rẻ tiền tự nhiên có giá! Nó là bản tóm tắt của một xã hội, bản tóm tắt vừa gọn ghẽ chính xác vừa huyền bí hoang đường.

Nhà lãnh tụ đem khoe với phu nhân. Phu nhân bận tiếp một ban đấu thầu xây cất phi trường mới , bảo ông tướng lãnh tụ chờ thêm cho năm phút. Năm phút sau, hai vợ chồng vào buồng riêng săm soi xâu tai khô có đánh số từng cái, mỗi số tương ứng với một bản tiểu sử. Đến hai cái tai vô danh cuối cùng, đột nhiên nét mặt họ ngớ ra. Nhà lãnh tu ngơ ngác nhìn phu nhân. Phu nhân hốt hoảng nhìn chồng. Cả hai đồng thời khám phá ra rằng họ đã bị kẻ gian phi cắt mất cái tai phải từ lúc nào không hay".

***

Long thi sĩ bảo Ngữ:

- Giữa bạn thân tao nói thật cùng mày: Tao không ưa truyện đó lắm. Không phải do kỹ thuật.Tao quen phất phơ, nên cái gì đậm quá, sắc quá, tao dễ ngán. Đọc cái gì giúp cho tâm hồn thêm lâng lâng yêu đời, tao thích hơn.

Việc phê bình thuần cảm tính nên Ngữ chỉ biết đáp:

- Cái đó tùy tâm tính mỗi người. Yêu ghét màu này màu nọ, khó định bằng lý lắm. Tao cũng ao ước được làm nhà văn của tình yêu muôn thuở như nhiều bạn trẻ khác. Bằng chứng là nhiều truyện được các cô gái Huế viết thư khen. Nhưng tự nhiên tao thấy những cái dáng ỏng eo đó thật phù phiếm.

Tường nói:

- Mày chuyển hướng là phải. Như hôm kia tao có nói một lần, mày vẫn còn mắc cái tật "nhân đạo chung chung".

Ngô vội hỏi gì đó, nhưng nhớ cuộc tranh luận bất quân bình hôm trước, chàng lại thôi. Ngữ chờ Ngô không thấy bạn hỏi gì, nên hỏi Tường:

- Tao lại nghĩ ngược lại. Tao yêu ghét phân minh, không đánh đồng người phu xe với anh nhà giàu như mày giảng hôm kia.

Tường đang lơ mơ hút thuốc, lưng dựa vào vách một cách tự tín, nghe Ngữ nói như vậy, ngạc nhiên bật dậy hỏi:

- Mày nói cái gì? Yêu ghét phân minh à?

Ngữ đã suy nghĩ chín từ hai hôm nay, nên đáp chắc:

- Đúng.

- Trong truyện tao chỉ thấy mày ghét chứ chưa thấy mày tỏ ra yêu ai!

Sơn cười, nói chen vào:

- Có đấy. Nó ngầm đề cao thằng gì giống Tiêu Phong và Lệnh Hồ Xung. "Đại Hiệp"! Nhân vật ấy lạ đấy chứ!

Tường cãi:

- Đó chỉ là phần râu ria bên ngoài. Phần vào đề hoặc phần dẫn truyện. Ý chính vẫn là tiểu sử của ba mươi cái tai khô. Tao chia làm hai phần: phần tai chết và phần tai sống, cho tiện việc phân tích nhá! Trước hết là mười một cặp tai chết: hai người đặt mìn vụng về, bốn người đốt nhà sơ ý là sáu, hai tên lính nhậu là tám, một tên hiếp dâm rủi ro là chín, và hai tên nghiện xì-ke giết mẹ là mười một.

- Mày liệt kê như vậy để làm gì?

Ngô sợ Ngữ lâm thế bí, đáp liều:

- Khi viết cũng như khi vẽ, màu gọi màu, chữ gọi chữ. Mày "thẩm vấn" như vậy, ai đáp được?

Nếu mày hỏi tao vì sao chỗ này dùng màu xanh lá cây mà không dùng màu xanh lơ, tao chịu!

Ngữ gật đầu cảm ơn thiện chí của Ngô, rồi nói:

- Không đâu. Mình có chủ ý đấy.

Tường reo lên:

- Thấy không? Nó không vô tình liệt kê ra đâu. Cho tao biết chủ ý của mày!

Ngữ nhớ lại cuộc tranh luận hôm Tường đưa cho chàng đọc số Một tờ Lập Trường, mặt nóng lên vì phấn chấn. Giọng anh run run:

- Tao xem tên hiếp dâm, kẻ giết mẹ với tên đặt mìn, dù là đặt mìn theo lệnh cũng cá mè một lứa mà thôi. Chúng đều đáng bị cắt tai!

Tường liền cãi:

- Cá mè một lứa sao được! Mày "nhân đạo chung chung" rồi!

Ngữ đã chuẩn bị câu đáp trước nên giọng dứt khoát:

- Không. Tao yêu ghét phân minh.

Tường thách:

- Mày chứng minh đi!

- Tao yêu tao trọng con người. Tao yêu tao trọng cuộc sống, quyền sống của mỗi người, dù họ là ai. Không được nhân danh bất cứ thứ gì để tước đoạt quyền được sống ấy. Kẻ càng yếu đuối, càng vô phương tự vệ thì càng phải được bảo vệ. Ngược lại, tao ghét mọi hình thức bạo lực. Không có thứ bạo lực nào được biện minh hết thảy, cũng không thể có cái xấu nào là cần thiết.

Tường bĩu môi:

- Mày lại giở cái giọng ru em ra rồi!

Sơn thấy không khí găng quá. Mà bản tính nghệ sĩ của Sơn thì không thích cái gì kém vui. Cho nên anh vội bảo hai người:

- Để tao hát cho hai đứa mày nghe bài ca mới của Nguyễn Đức Quang. Bài "Không phải là lúc".

Không phải là lúc ta ngồi mà đặt vấn đề
Mà phải cùng nhau ta làm cho tươi mới!
Hàng chục năm qua ta ngồi ngó nhau!
Nghi ngờ nhau, khích bác nhau!
Cho cay, cho sâu, cho thật đau!

Không phải là lúc ta ngồi đó mà cãi suông
Không tin nơi nhau, thế ta định nhờ ai dẫn đầu
Thế giới ngày nay không còn ma quái!
Thần tượng tàn rồi, còn anh với tôi!
Chúng ta đi tới bằng cái tầm thường thôi!

Làm việc đi không lo khen chê!
Làm việc đi hãy say và mê!
Cứ bắt tay từ từ chúng ta giải quyết
Mình chậm chân theo sau người ta
Còn ngồi đây nghĩ lo viễn vông
Thắc mắc ngại ngàng đến lúc nào mới làm xong!

Sơn đập một cái thật mạnh vào thùng đàn, cười lớn rất vô tư rồi nói:

- Đấy! Tao cũng nghĩ như vậy!

Tường nhìn quanh thấy các bạn bị bài ca thuyết phục, tức giận nói:

- Đó là cách tránh né của loài đà điểu.

Thế giới ngày này không còn ma quái.
Thần tượng tàn rồi, còn anh với tôi!

Sai be bét. Ma quái còn đầy dẫy khắp chốn, còn thần tượng thì thiếu gì. Ra ngõ là gặp anh hùng, chỉ vì tụi mày lòa hết nên không trông thấy đấy thôi. Chúng ta sống trong xã hội có quá nhiều bọn cần cắt tai nên đâm bi quan.

Rồi quay sang Ngữ, Tường hỏi:

- Tao hỏi thật, mày không tìm ra cái gì đẹp để tin ư?

- Có chứ! Nhiều cái cao đẹp là đằng khác.

- Đừng nói những điều trừu tượng chung chung. Hãy nói cụ thể!

- Tao tin như mọi bạn bè hiện nay, là có thể làm một cuộc cách mạng xã hội mà không cần đến bạo lực hoặc sự giúp đỡ tai tiếng từ bên ngoài.

Tường kêu to:

- Làm gì có chuyện đó.

Họ lại bế tắc, như lần ngồi ở quán cà phê gần Đại học Y khoa.

CHƯƠNG 12

Chờ cho các bạn khác về rồi, Ngô mới bảo nhỏ với Ngữ:

- Đêm nay mày ngủ lại đây đi!

Ngữ hỏi, mắt nhìn quanh:

- Có chỗ không? Mày chỉ có cái giường bố.

Ngô nói:

- Mày ở lại tao có chuyện cần hỏi mày.

Ngữ biết Ngô muốn tâm sự chuyện gì đó quan trọng lắm, vì suốt cuộc tranh luận, Ngô muốn nói với Tường nhiều nhưng khi định nói lại đổi ý do dự. Ngữ cởi hạt nút áo trên cùng cho đỡ nóng, lấy quyển vở Ngô dùng để phác họa quạt phe phẩy. Ngô hỏi:

- Mày muốn tắm không?

Ngữ hỏi lại:

- Tắm ở đâu?

- Tao vẫn thường xách nước qua bên này. Hơi xa, nhưng tiện hơn. Phòng tắm bên đó liền với nhà bếp, đi ra đi vô đụng đầu...

Sợ làm phiền bạn, Ngữ lắc đầu:

- Thôi. Tao chỉ rửa măt qua rồi đi ngủ. Cho tao mượn cái khăn mặt đi. Ngô định lấy cái khăn của mình đưa cho bạn, nhưng nhớ lại cái khăn đó quá dơ. Ngô cẩu thả, nhiều khi dùng ngay khăn lau

mặt để lau các vết sơn thừa trên tranh; ngay cả khi chỉ dùng để lau mặt, cái khăn ấy cả tháng không giặt nên hôi hám, đen đủi chẳng khác nào tấm giẻ lau bàn dưới nhà bếp. Ngô nói:

- Để tao về nhà đem qua chai nước lọc, sẵn tiện lấy cái khăn cho mày. Ngữ chờ bạn đi rồi, mới cởi cả áo ngoài nằm dài trên cái giường bố. Chàng thấy mệt, tuy cả ngày chỉ la cà chứ không làm việc gì nặng. Bức tranh Ngô vẽ dở mới được một nửa có hình một cô gái vạm vỡ đang giơ tay lên như hô khẩu hiệu. Ngô chỉ mới vẽ được một nửa khuôn mặt, nên chỉ hơi hiện rõ cái miệng tròn. Khuôn mặt thiếu mắt và mũi, cánh tay phải lại cụt đến cùi chỏ, nên thoạt nhìn, Ngữ không khỏi bật cười. Chàng nghĩ lẩn thẩn:

- Đúng là thời thiên hạ chỉ chú ý đến cái miệng. Ở đâu cũng nghe nói, nói, nói. Nói không kịp thở và không thèm dùng mắt để nhìn lại xem người khác có nghe hay không. Có cái gì giông giống với không khí đam mê điên dại trong thánh kinh, khi ai ai cũng tưởng được Thiên khải để nói tiên tri. Hội thảo. Tuyên cáo. Đêm suy tưởng. Dạ đàm. Nói trên loa phóng thanh, nói ở buổi họp mặt. Có thể cả những cột điện trước khách sạn Morin cũng biết phát biểu để tỏ ý kiến tán đồng với các bản tuyên ngôn. Và những vì sao khuya cũng nhấp nháy để báo tin đã nhận sứ điệp.

Ý tưởng ngộ nghĩnh nhân xem bức tranh dang dở của Ngô khiến Ngữ vui vui. Chàng muốn nói ngay ý đó với bạn. Có tiếng chân bước nhẹ trước xưởng vẽ. Ngữ hơi ái ngại, ngờ rằng không phải bước đi nặng và gấp của Ngô. Chàng ngồi dậy, tay vơ cái áo mắc trên ghế dựa. Diễm lấp ló ở cửa phòng, hỏi vào:

- Em vô được không?

Ngữ cài nút áo xong mới đáp:

- Diễm vào đi. Ngô đâu?

Diễm không đáp ngay, chỉ nói:

- Anh ấy sai đem cái khăn qua cho anh.

Ngữ đưa tay nhận cái khăn còn ướt và ẩm, hỏi Diễm:

- Diễm chưa đi nghỉ ư?

Diễm buồn buồn đáp:

- Chưa ngủ được, anh Ngữ ạ!

- Bận học bài thi à?

- Không. Lâu nay có học hành gì đâu mà thi với cử. Chắc tụi em mất năm nay quá. Tại nhà...

- Sao ạ?

Diễm ngập ngừng một lúc, mới nói:

- Nhà em lúc nào cũng thế. Ba về thì không đứa này cũng đứa kia bị la!

- Ngô đang bị dũa à? Chuyện gì thế?

Diễm lại do dự, nhìn Ngữ, đôi mắt chớp chớp cô giấu xúc động. Một lúc sau, nàng nói nhỏ:

- Ba em sợ.

Ngữ đoán chuyện rắc rối khá trầm trọng, nên cố lấy giọng thân mật hỏi cho cô em gái bạn khỏi ngại:

- Chắc lại như ông bà bên anh chứ gì? Các ông cụ bà cụ bao giờ cũng lo xa.

Quả nhiên Diễm vui vẻ hỏi:

- Bên ấy bác cũng thường rầy các anh chị chuyện hội thảo xuống đường à?

Ngữ đoán được đại khái câu chuyện, nên hỏi Diễm:

- Có lẽ bác ngại khi thấy tụi này cứ họp mặt ở đây...

Diễm quên dè dặt nói:

- Đúng thế! Ba em...

Nói nửa chừng, Diễm ngưng lại, Ngữ thấy thái độ của Diễm nửa muốn về, lại nửa muốn tiếp tục câu chuyện, nên nói:

- Diễm ngồi lại chơi đã. Ngồi ở cái ghế này.

Diễm e dè ngồi xuống ghế nhìn quanh phòng như một khách lạ. Ngữ bật cười hỏi:

- Diễm ít qua đây lắm sao?

Diễm cười đáp:

- Không. Nhưng tự nhiên đêm nay căn phòng này khác hẳn đi. Có cái gì đó... Hình như thiếu thiếu cái gì.

Ngữ nói liền:

- Thiếu các cô gái cổ cao, phải không?

Diểm reo lên:

- Phải. Anh ấy dẹp đi đâu hết rồi!

- Tường nó chê quá, Ngô đâm nản. Anh cô đang vẽ những cô gái vạm vỡ, Diểm không thấy sao?

Diễm nhíu mày ngắm bức tranh vẽ dở của anh, trề môi chê:

- Xấu òm. Em không thích.

- Diễm thích cái gì? Tranh tố nữ cổ thiên nga à?

- Cũng không.

- Phiền nhỉ. Ngô có cô em khó tính quá.

- Không phải thế. Em thích cái gì tự nhiên. Cổ cao quá hay thấp quá, đều có cái gì quá đáng. Anh Ngữ này...

- Diễm nói gì?

- Hồi nãy em có lén nghe các anh nói chuyện. Nghe lén xấu lắm, nhưng ba sai em qua kêu anh Ngô về, em không đi không được.

Ngữ lo ngại hỏi:

- Bác về từ lâu rồi à?

- Cách đây khoảng một giờ.

rồi như không muốn Ngữ bận tâm về cha mình, Diễm nói:

- Em không thích cái lối nói của anh Tường.

Ngữ vui mừng tìm được người đồng chí khả ái, hấp tấp hỏi:

- Diễm không thích chỗ nào?

Diễm đỏ mặt thiếu tự tín, cười do dự một lúc mới dè dặt nói:

- Em không thích... không thích lối nói sát sạt của anh ấy. Nghe như nghe cha đạo giảng kinh. Phải thế này, phải thế nọ. Anh ấy nói cái gì cũng có lý cả, cãi không được. Nhưng nghe vẫn tức anh ách thế nào!

Nghe Diễm diễn tả tâm trạng mình gọn và đúng quá. Ngữ thú vị đập nhẹ xuống ghế bố reo lên:

- Đúng quá. Diễm hay thật.

- Anh nói mỉa em hả.

- Không đâu. Diễm nắm được cái thần của thằng Tường. Vì sao tức anh ách, Diễm biết không?

- Em chịu.

- Vì nó lên gân để nói những điều quá sức mình. Không phải nó nói dối hay nói dóc, không ai chân thành và đam mê cho bằng Tường. Nó không nói dối. Nó chỉ có tin một điều quá sức chịu đựng của nó mà thôi.

Diễm lắc đầu:

- Em không hiểu gì cả.

Ngữ nói:

-Đấy là lỗi của tôi. Tôi viết văn mà diễn tả không đúng và gọn cho bằng Diễm, tệ quá.

- Anh lại nói mỉa em rồi.

- Không. Tôi nói thật. Chân lý đúng nghĩa bao giờ cũng đơn giản dễ hiểu. Cái gì nghe mà tức anh ách, hoặc cảm thấy có gì đè nặng lên đầu mình, cái đó còn xa mới là chân lý.

Diễm lại thú nhận:

- Em chỉ hiểu mù mờ.

Ngữ cười chữa thẹn:

- Như vậy Diễm đừng cố hiểu, vì tôi chưa nói được đúng chân lý.

Diễm cười, đỏ mặt vì được Ngữ khen. Nàng nhìn quanh như sợ ai trông thấy, rồi hỏi:

- Sao chẳng bao giờ các anh hỏi ý kiến tụi em cả?

Ngữ ngạc nhiên hỏi lại:

- Hỏi chuyện gì?

- Chuyện các anh đang say mê làm đấy. Anh Ngô không bao giờ hỏi em xem vẽ như thế có đẹp không. Anh có đưa truyện cho chị Nam hay con Quế đọc rồi hỏi ý kiến không?

- Ừ nhỉ. Chưa bao giờ cả.

Diểm liếc nhìn Ngữ rồi nói nhỏ:

- Em có đọc hết các truyện anh viết.

Ngữ vội hỏi:

- Đọc ở đâu?

- Trên báo. Cả trên bản thảo anh cho anh Ngô mượn nữa. Ngữ lo ngại hỏi, lòng vô cùng hồi hộp:

- Diễm thấy thế nào?

Diễm cười không nói. Ngữ giục:

- Cứ nói thật. Tôi không buồn đâu.

Diễm che miệng cười rúc rích rồi đáp nhanh:

- Em thích lắm.

Lời khen bất ngờ và ngắn ngủi khiến Ngữ nôn nao cả lòng. Chàng ngước lên nhìn Diễm, thấy Diễm đẹp và dễ thương quá. Tại sao đến bây giờ, sau bao năm đi lại quen biết với gia đình Ngô, Ngữ mới thấy Diễm xinh xắn đẹp đẽ. Diễm cũng có khuôn mặt hơi gầy như Ngô, nước da Diễm ngăm ngăm không được trắng lắm. Nhưng ánh mắt tinh nghịch và cái mũi cao khiến khuôn mặt Diễm linh hoạt hẳn lên. Đôi mắt Diểm cũng lạc quan như đôi môi hay cười. Cái cằm nhọn hiện rõ trên cần cổ thon cao. Có thể Ngô lấy em gái làm người mẫu đầu tiên không biết chừng. Như vậy Ngữ đã lầm khi chê Ngô mô phỏng Modi. Ngữ không thể dừng được nữa. Chàng phải biết rõ Diễm nghĩ gì về truyện của chàng. Trước hết là truyện "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ". Ngữ hỏi:

- Diễm có đọc cái truyện cuối chưa?

- Dĩ nhiên em đọc rồi. Đọc từ hồi tờ Khởi Hành mới ra Huế.

- Diễm mượn của ai thế? "

Diễm xịu mặt hỏi lại:

- Anh chê em không dám bỏ tiền mua báo hả?

Càng ngày Ngữ càng khám phá ra nhiều điểm thú vị. Chàng tưởng tượng được Diễm làm chị phó tổng thư ký đặc trách nội vụ như thế nào, Diễm dẫn đầu cuộc biểu tình hoặc làm đặc phái viên vào xách động tận phía bên kia đèo Hải vân thế nào, nhưng không bao giờ tưởng tượng được rằng Diễm bỏ tiền dành mua ô mai để mua báo Khởi Hành. Tưởng tượng Diễm mua báo Phụ Nữ Ngày Mai, hoặc Tiểu Thuyết Thú Tư, Thời Nay, Phổ Thông dễ hơn. Ngữ hồi hộp hỏi:

- Diễm đọc xong truyện đó có thấy tức anh ách không?

Diễm đáp ngay:

- Không đâu. Đọc thú lắm. Em cứ tưởng Lãng có gặp cái ông "đại hiệp" đó thật. Anh làm em quê một cục.

- Sao thế?

- Em chạy đi hỏi thằng Lãng. Nó chưa đọc truyện của anh nên ngớ ra.

- Diễm gặp nó ở đâu?

- Lãng đi đâu với ông Mân không biết. Cái hội RYC cũng có thật chứ anh?

- Ừ, có thật, nhưng...

- Anh pha trộn thực với tưởng tượng làm em không biết đâu mà lần. Đọc cứ hồi hộp không hiểu ra làm sao.

Ngữ vui mừng nói:

- Nếu viết được cái truyện mà người đọc cứ tưởng như có thật tức là đã thành công đấy. Có những chuyện thật trăm phần trăm nhưng kể vụng người ta đọc không ai tin, người ta cứ tức anh ách như Diễm vừa nói. Ngược lại...

Diễm cắt lời Ngữ:

- Nhưng em không chịu cách anh phân tai người.

Ngữ chưa hiểu, hỏi lại:

- Diễm muốn nói gì?

- Mười một cặp tai cắt của những tên đại gian ác đã chết, em cho là nhiều quá. Giảm bớt số đó lại, để "đại hiệp" phải cắt trộm nhiều cái tai sống nữa cho đủ số. Thiếu gì hạng người còn sống nhăn nhưng đáng bị cắt tai.

Ngữ thấy ý kiến ngộ nghĩnh, hỏi:

- Như hạng người nào?

Diễm vội kêu:

- Chịu. Em chỉ nói thế thôi. Cắt tai, ôi chao, ghê thấy mồ!

Nói xong Diễm cười khúc khích, hai tay đưa lên bịt tai lại. Ngón tay Diễm vô tình vệt tóc, cho Ngữ thấy hai vành tai Diễm nhỏ và hồng, thật xinh.

******

Ngô xách xô nước qua, rồi ôm chiếu trải xuống nền xi măng, không nói năng gì. Ngữ biết bạn đang có chuyện buồn, nên không hỏi vội. Chàng cầm cái khăn mặt ra chỗ gốc nhãn. Ngữ nhớ lúc nãy khi Diễm vừa đưa cái khăn cho chàng, nó hãy còn âm ấm. Chi tiết ấy đối với chàng trở nến lạ lùng. Ngữ nghĩ: Có lẽ không phải cái khăn của thằng Ngô đâu. Nó không cẩn thận đến nỗi nấu khăn cho sạch Mỗi tối. Chàng rộn rã cả lòng khi chợt nghĩ: Biết đâu là khăn của Diễm. Phải rồi. Chỉ có các cô mới lớn sợ mụn chăm sóc nâng niu da mặt như nâng trứng hứng hoa mới chịu khó kỹ càng như thế thôi.

Ngữ muốn kiểm chứng lại dự đoán của mình, nhưng chàng vừa hy vong lại vừa lo sợ thất vọng.

Sau một hồi chần chờ, chàng áp cái khăn còn ướt lên mặt. Đúng là khăn của Diễm. Chàng ngửi thấy mùi xà phòng thơm pha lẫn mùi kem Quế em gái chàng vẩn thường đánh lên mặt trước khi đi ngủ. Ngữ có hai cô em gái nên chàng khá rành về son phấn. Chàng nhắm mắt hít nhẹ thứ hương nồng nàn, lòng vui lâng lâng. Không biết Ngữ đứng yên dưới gốc nhãn trong bao lâu, chàng chỉ giật mình trở lại thực tại khi có tiếng Ngô gọi lớn:

- Có gì thế Ngữ?

Ngữ nói:

- Có gì đâu.

- Sao mày không rửa mặt?

Ngữ biết Ngô thắc mắc vì không nghe tiếng nước xối, chàng cười một mình, áp khăn lên mặt một lần chót, rồi mới múc ca nước dội lên , vắt qua. Nước đổ xuống vũng gần gốc nhãn kêu róc rách. Bấy giờ Ngữ mới nói dối Ngô:

-Tại trăng đẹp quá.

Nước làm cho mùi hương phấn loãng đi, nhưng bù lại, Ngữ thấy hình như sau mùi son phấn hiện lên đậm dần mùi thơm thơm của dạ thịt. Chăng vội lau mặt thật nhanh để xả nước lần nữa, vắt xong, phủ khăn lên mặt. Mùi thơm thơm vẫn vương vấn đâu đây. Giọng Ngô bắt đầu sốt ruột:

- Mày rạy rọ cái gì lâu thế?

Ngữ vội đáp:

- Tao vào ngay đây. Gớm. Cả ngày đi ngoài đường, cái mặt đầy cả bụi.

Nói thế nhưng Ngữ vẫn nấn ná áp mặt lên cái khăn ướt lần nữa mới bước vào nhà. Ngô nằm ngửa trên chiếu, mắt lim dim như sắp ngủ. Ngữ hỏi:

- Có chuyện gì mà trông mày buồn thế?

Ngô thở dài, rồi đáp lơ lửng:

- Ba tao... thật phiền.

Ngữ không dám hỏi kỹ chuyện nhà của bạn, kiên nhẫn chờ. Một lúc sau Ngô mới nói:

- Hình như đến nay mấy ông tướng trong Sài gòn bắt đầu sốt ruột về những gì ta làm ở đây rồi đấy.

- Sao mày biết?

- Ba tao đi họp để nghe tỉnh trưởng nói chuyện. Ông ấy dọa nếu con cái làm rối loạn trị an, cha mẹ phải chịu liên lụy.

- Dọa đập bể niêu cơm của công chức à?

- Ừ, vì thế ba tao mới lo.

- Bác không vui khi biết tụi mình tụ tập bên này?

- Ừ

- Bác có phiền gì tao không?

- Hư... ươm... có, nhưng ít thôi. Mày mặc đồ lính nên ba tao khá yên tâm. Ba tao ngán nhất là có thằng Tường.

Ngô e dè một chút rồi nói:

- Ngữ này.

- Cái gì?

- Mày có thấy độ rày thằng Tường hơi khang khác không?

Ngữ nhận thấy Ngô có nhận xét giống mình, nhưng để kiểm chứng lại cẩn thận, chàng cố hoãn binh:

- Độ này à? Từ lúc nào?

- Từ lúc nó bị hành hung ở Thanh bồ. Hình như cả nhóm Lập Trường càng ngày càng muốn xa dần nhà chùa. Phải thế không?

- Mày làm ở đấy đáng lẽ phải rõ hơn tao chứ.

- Tao chỉ đến đưa tranh rồi về. Vả lại, hình như họ xem thường tao.

Ngữ suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Họ xa chùa cũng phải. Càng nhờ vả nhà chùa càng dễ liên lụy đến việc thù hằn giữa Phật giáo và Công giáo. Hơn nữa, các thầy đã bắt đầu muốn tạo thanh thế riêng rồi.

- Nhưng nhóm trí thức này có hậu thuẫn không nếu tách ra khỏi nhà chùa? Tao nghi lắm. Hiện giờ thì hai bên cứ nhì nhằng, nửa muốn anh đi đường anh tôi đường tôi, nửa tiếc.

- Sự thực ra sao khó nói lắm. Hình như mấy ông Cứu quốc đang băn khoăn tìm cách gỡ lối bí.Tao chưa tiện hỏi thằng Tường việc ấy.

Ngô đột nhiên hỏi bạn:

- Hình như thằng Tường có cái gì mới, phải không?

- Tao chưa hiểu mày nói gì.

- Cách nói của nó khác, mày không để ý à?

- Có chứ. Mày muốn nói cách lập luận chứ gì.

- Ừ, nhưng rõ hơn hết là cách dùng chữ. Nào là "bọn can thiệp Mỹ", nào là "nhân đạo chung chung", nào là "bức màn khói ảo tưởng", nào là "ra ngõ gặp anh hùng". Tao nghe quen quá.

- Mày nghe ở đâu?

Ngô suy nghĩ một lúc, cố nhớ lại cái gì còn lãng đãng mơ hồ trong óc. Chợt Ngô reo lên:

- Phải rồi. Đúng là cách dùng chữ của đài Hà nội. Phải. Đài Hà nội cũng nói như thế.

Ngữ bàng hoàng vì thấy Ngô nói đúng. Chàng buồn rầu hỏi bạn sau một hồi yên lặng nặng nề:

- Nó không hy vọng con đường nào khác à?

Ngô hỏi Ngữ:

- Mày nghĩ có con đường nào khác không? Nếu tìm cái gì có vẻ hợp lý rõ ràng, cái gì liên tục và có hệ thống, thì nói như Tường dễ hiểu hơn. Tụi mình chỉ mới mơ ước mà thôi.

Hai người bạn thấy tâm trạng mình đều hoang mang như nhau, và tuy tức anh ách, vẫn chưa đủ lý để bác bẻ lập luận của Tường. Họ chua xót và cay đắng, cả đêm không ngủ được.

***

Đêm hôm ấy, Diễm cũng không chợp mắt nổi!

Nàng tìm hết cách dỗ giấc ngủ. Đầu tiên Diễm nằm thật thẳng, duỗi hai tay hai chân thoải mái, hơi thở điều hòa như chỉ dẫn của bà Hạnh Thuần trên phụ trang phụ nữ. Vô hiệu. Nàng thử đếm từ 1 đến 100, rồi 200, 300. Càng đếm trí óc càng tỉnh táo, mắt ráo hỏanh cứ nhìn rõ miếng vá hình

chữ nhật trên trần mùng. Thử lấy tay xoa nhẹ thái dương rồi vuốt lên trán nhiều lần cho đầu óc bớt căng, vẫn vô hiệu.

Sao tự nhiên mình thế này? Diễm tự hỏi mình. Bên kia vườn, ánh đèn xưởng vẽ anh Ngô vẫn còn sáng. Diễm xoay người lại, nghĩ có thể vì chói chang nên không ngủ được. Nhưng đúng lúc nàng vừa xoay lưng với ánh đèn bên kia, Diễm nhớ lại hết. Phải rồi... và nàng đỏ mặt vì thẹn.

Nàng vẫn quay mặt vào vách, nhưng không cố dỗ giấc ngủ nữa. Nàng nói thầm với mình:

- Mình thật kỳ. Anh ấy đâu có xa lạ gì. Anh ấy đến đây chơi với anh Ngô từ năm hai người còn học chung lớp đệ tam Quốc học. Nay anh Ngô đã học năm thứ ba Cao đẳng Mỹ thuật, nghĩa là cách đây 1, 2, 3, 4, 5, 6, hơn sáu năm. Anh ấy biết mình tận hồi mình còn qua rủ con Quế đi đánh thẻ. Một lần anh ấy xin đâu được một trái banh tennis đã rụng lông đem về định cho em, nhưng thấy mình tới chơi, lại bảo con Quế nhường cho khách. Hai đứa giành nhau trái banh cuối cùng đều khóc bù lu bù loa. Khôi hài thật. Chẳng biết lúc đó anh ấy nhìn mình ra cái gì?

Sáu năm, anh ấy vẫn qua lại đây hoài, mình cười nói tự nhiên có thấy gì đâu. Có lẽ anh ấy cũng vậy. Nhưng hồi tối đứng ngoài nhìn vào xưởng vẽ, tự nhiên mình thấy anh ấy khác hẳn.

Anh ấy đâu có gì lẫm liệt như anh Tường, cũng không nổi danh như cồn như anh Sơn. Nhưng đêm nay thấy anh Tường đáng ghét dễ sợ, còn anh Sơn... còn anh Sơn sao có vẻ bông lông hời hợt thế nào. Nói gì cũng cười hô hố, không đàn ông tí nào cả. Ai lỡ mê anh Sơn chắc khổ, vì có được dành anh ấy làm của riêng đâu. Anh ấy cứ chờn vờn, nay cười chỗ này, mai cợt chổ kia, hát hỏng đàn địch, theo anh ấy chắc phải phát ghen đến hụt hơi rồi chết. Còn anh Ngữ thì... phải, anh Ngữ khác hẳn. Có cái gì vững chãi trầm tĩnh. Đàn ông lắm. Không "kịch" như anh Tường, không "đàn bà" như anh Sơn. Anh Ngữ đúng là một người anh cả lý tưởng. Không biết chị Nam, con Quế có thấy thế không? Nghe chị Nam than anh ấy bốc đồng muốn làm gì thì quyết làm cho được, không chịu nghe ai. Chị ấy đến kỳ!

Như vậy là có ý chí chứ sao gọi là bốc đồng? Con Quế thì than anh ấy cộc. Con người thế mà cộc được à? Lúc anh Tường thách thức, anh ấy không nổi đóa mà vẫn từ tốn đĩnh đạc biết bao. Cộc? Cộc sao bằng anh Ngô mình? Mình chịu đựng nổi tính cộc của anh Ngô thì...

Thì thế nào, Diễm đỏ mặt không dám nghĩ tiếp. Cô quay lại nhìn ánh đèn bên kia. Họ vẫn còn thức. Diễm lại nghĩ:

- Không biết anh ấy có nghĩ lẩn thẩn như mình không? Mình thì lẩn thẩn quá. Anh Ngô sai đi lấy cái khăn cho anh Ngữ mượn, tự nhiên mình quýnh lên. Lụp chụp xát xà phòng Dial giặt cái khăn

lỡ lau mặt rồi xả ba bốn nước, không biết đã sạch chưa? Mình sợ mùi mồ hôi còn vướng lại nên ngâm nước sôi, có lẽ không đến nỗi đâu. Chỉ có mỗi một việc cỏn con mà cứ hồi hộp như sợ ma nhà ga. Không biết anh ấy nghĩ gì về mình mà khách sáo thế nhỉ? Còn vội vã mặc áo cho tử tế nữa. Dấu hiệu gì đây? Coi mình là khách ư? Không đâu. Chỉ tại Mình lớn tướng lên rồi, mình thành thiếu nữ rồi, ảnh phải giữ phép lịch sự. Có điều phải xem lại là ảnh nói chuyện tự nhiên quá. Đọc tiểu thuyết, ngay cả trong các truyện tình anh ấy viết cũng vậy, khi người ta yêu nhau hay tạm yêu nhau, chàng và nàng thường ăn nói lấp lửng đầu Ngô mình Sở ngớ ngẩn lắm kia. Đằng này câu chuyện có đầu có đuôi hẳn hòi. Mình chỉ hơi khớp ban đầu, sau đó lạm bàn sang văn chương triết lý nữa chứ. Anh ấy khen mình thành thực hay nịnh đầm? Chắc là thực. Mình cũng khá ghê. Nói đâu ra đó. Thật tức cười. Hóa ra lâu nay anh ấy tưởng mình là đứa con nít chỉ chực xé sách để thắt thuyền. Mình bảo có mua báo Khởi Hành, ảnh trố mắt ra. Vui thật.

Diễm bật cười khúc khích. Mẹ Diễm giật mình, mở mắt ngơ ngác nhìn. Thấy con gái chưa ngủ và nét mặt hớn hở vô cớ, bà Bỗng càu nhàu:

- Làm gì chưa ngủ cho rồi?

Diễm liếc nhìn ánh đèn bên kia vườn. Đột nhiên như có thần giao cách cảm, ánh đèn bên xưởng vẽ chợt tắt. Diễm mỉm cười nhắm mắt lại thì thầm:

- Thôi, anh ngủ ngon nhé.

CHƯƠNG 13

Sau một năm học Văn khoa dở dang vì gặp quá nhiều phiền muộn, niên khóa sau Nam thi đậu vào Đại học Sư phạm. Gia đình ông Văn cho đó là dấu hiệu tốt của thời kỳ ổn định sắp tới. Như đã nói ở trên, trong các con, ông Văn chỉ tin tưởng hy vọng ở Nam. Sự thành bại của Nam là sự thành bại của đời ông. Nam đậu Đại học Sư phạm, như vậy trong ngôi nhà này ông sắp có một bạn đồng nghiệp.

Từ lâu Tường không còn đến thăm và hỏi ý kiến thầy nữa. Ông chua chát thất vọng, nhưng cố tìm một cách an ủi: ông đã xây tổ tha mồi mớm cho con chim non mọc lông mọc cánh, thì phải đến lúc con chim non bay xa chứ. Ông bắt đầu mớm mồi cho một con chim khác, lần này hy vọng giữ nó thật lâu trong tổ ấm vì nó yếu ớt hơn, ít cao vọng bay xa hơn. Nó lại là con của ông. Vì thế, ông Văn vững lòng chờ đón những điều tốt đẹp.

Hai đứa con khác tính cha là Quế và Lãng đột nhiên trở thành cột trụ của gia đình. Thật bất ngờ. Sau vụ Lãng được tha nhờ công lao vận động của Mân ở Royal Youth Club, Lãng được đặc cách chuyển về hậu trạm lữ đoàn nay dời hẳn vào Huế (ông tướng thích sưu tầm của lạ đích thân can thiệp cho Lãng). Vụ tai tiếng có tác dụng thuận lợi bất ngờ đối với việc mưu sinh của Lãng. Cậu đương nhiên trở thành "đàn anh" trong đám thanh niên du thủ du thực ở Huế lẫn Đông hà. Mân nhờ RYC quen biết nhiều sĩ quan Mỹ lẫn sĩ quan Việt nên nhận liên tiếp được nhiều vụ đấu thầu béo bở. Gần như Mân chuyên hẳn vào dịch vụ thầu rác ở các doanh trại Mỹ.

Rác Mỹ có nhiều thứ phế thải đáng giá, nhưng không phải chỉ có vậy. Những chiếc xe chở rác được tự do ra vào doanh trại Mỹ hàng ngày là phương tiện tốt nhất để chở đồ ăn cắp ở kho PX, từ các thức ăn tươi cồng kềnh phải gói nhiều lớp bao ny lông cho vào thùng nước thải cho đến các thùng radio, tivi, đồng hồ lính gác kho bán theo đơn vị phút. (Lính Mỹ định giá mười lăm phút là 1.000 đô chẳng hạn, nếu chủ thầu rác đồng ý, anh ta nhận tiền rồi mở cửa kho cho khuân đủ thời gian ấn định, quá mười lăm phút, anh ta có quyền nổ súng). Một nghiệp vụ như thế tất nhiên phải bị nhiều giới chức có quyền có súng cạnh tranh. Họ phá nhau đủ cách, dùng gái mua chuộc sĩ quan quân nhu Mỹ, dùng An ninh Quân đội vu cho nhau là nội tuyến Cộng sản, hoặc đơn giản hơn hết là thuê lính thứ dữ thảy lựu đạn vào nhà nhau để dằn mặt. Mân càng ăn nên làm ra thì càng phải dằn mặt nhiều tên tai to mặt lớn. Lãng trở thành cánh tay đắc lực của Mân là nhờ vậy.

Ngoài việc đánh trống cho ban nhạc của Câu lạc bộ Thanh niên Hoàng gia, Lãng còn kiêm luôn cả việc quản lý vài chục tay anh chị bảo vệ cơ sở làm ăn của Mân.

Việc đấu thầu tại Huế không được bao nhiêu lời, nên ông Toàn và Mân dời cơ sở làm ăn vào Đà nẵng, Chu lai. Lãng lại được đặc cách chuyển vào Đà nẵng. Nghề dạy nghề, sau này chính Lăng cũng xin được một mối thầu: một hợp đồng cung cấp rau tươi cho doanh trại Mỹ khê, và một hợp đồng chở rác cho doanh trại khác ở Non nước. Lãng bán lại hợp đồng đầu cho một thương gia có vựa rau quả ở chợ Cồn, số tiền không biết lên đến bao nhiêu, chỉ biết đủ cho Lãng tiêu vung vít suốt sáu tháng chưa hết. Hợp đồng sau, Lãng thấy nhường cho người ngoài tiếc quá. Lãng nhớ suốt thời hoang đàng mình làm khổ gia đình quá nhiều.

Cậu về Huế, không dám bàn chuyện với ông Văn, cậu đã khôn ngoan để tránh làm cái việc dại dột. Lãng chỉ bàn với mẹ và Quế. Quế lại được dịp tỏ cái tài xoay xở bẩm sinh. Cô lên phố tìm ông Thanh Tuyến. Mọi sự thu xếp chóng vánh trong không đầy hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Ông Thanh Tuyến dùng chiếc Toyota trắng chở Lãng và Quế vào Đà nẵng.

Từ đó quan hệ giữa hai gia đình mật thiết hẳn lên. Bà Thanh Tuyến xuống thăm bà Văn, mỗi lần không quên mang theo đủ thứ quà cáp. Cần đi đâu xa, ông Văn chỉ việc mượn "điện thoại nhà trường gọi về cửa hiệu Thanh Tuyến là có xe đến rước ngay. Nam thường được mẹ sai lên phố làm việc này việc nọ, nhiều chuyện không đáng nhưng vẫn sai. Nam thấy hình như mẹ nàng muốn nàng chính thức làm cái gạch nối cho hai nhà. Nàng cảm động. Và lo âu.

Tâm hồn nàng mong manh như chiếc lá mỏng trên ngọn cao, chỉ cần thời tiết se mình đã run rẩy báo hiệu cơn bão sắp đến. Nàng lo âu là phải!

***

Nam chới với vì cảm thấy dường như những gì thân yêu nhất đối với nàng dần dần vuột khỏi tầm tay, mà nàng không cứu gỡ được. Trước hết là tình yêu Tường.

Sau vụ Thanh bồ, Nam đau đớn nhận thấy càng bình phục Tường càng xa nàng. Sự biến đổi không lộ liễu dễ thấy. Không. Mới nhìn dường như không có gì biến đổi trong tình yêu của họ.

Người ngoài mặc nhiên chấp nhận họ như những người đang yêu nhau và đương nhiên một ngày nào đó họ sẽ lấy nhau. Ngay người trong cuộc cũng không nhận ra sự thay đổi. Nam gọi bà Thanh Tuyến là "me" lúc nào không hay, còn đối với Quỳnh Như nàng ngọt ngào xưng "chị". Quỳnh Trang ở Sài gòn viết thư về thầy me hoặc cho em gái không bao giờ quên gửi lời thăm "bà chị dâu".

Cách xưng hô trong gia đình Tường, Ngô, Ngữ khác nhau tùy theo gốc gác của họ. Ông bà Thanh Tuyến gốc Hà nội thuộc gia đình phong lưu lâu đời nên thích được con cái gọi là "thầy me". Gia đình Ngô thuần gốc Huế nên gọi cha mẹ là "ba mạ". Gia đình Ngữ lai Bắc lai Trung, gọi "ba má". Không cần thảo luận để định lúc bắt đầu, không cần băn khoăn lựa chọn hoặc e ngại ngượng ngùng, Tưởng gọi ông bà Văn là "ba má" như Nam đã gọi ông bà Thanh Tuyến là "thầy me".

Và cách gọi đó, đối với mọi người, là hoàn toàn bình thường tự nhiên. Không có gì làm ngăn trở tình yêu của họ, kể cả những lời thị phi. Vì đôi khi cũng có những lời xì xầm tiếc rẻ đại loại như:

- Tiếc nhỉ. Chị ấy hơi ốm.

- Hai vợ chồng như thế đẻ con ra chắc bằng cây tăm.

- Chị ấy trông già già thế nào. Mới hai mươi mấy tuổi đâu đã ra nông nỗi.

Nhưng phải nhớ là những cô gái tôn thờ Tường như một loại người hùng đều ôm ốm, mặt không son phấn và có đôi mắt say sưa khi dự hội thảo hay nghe tuyên cáo, những khuôn mặt "cách mạng" ấy không có gì hơn khuôn mặt Nam. Các cô gái trẻ ham vui có khuôn mặt bầu bĩnh hồng hào đều kính trọng Tường, nhưng "kính nhi viễn chi". Vài cô cũng khoái chí khi nghĩ có lúc mình được đứng sát Tường trong các cuộc biểu dương lực lượng. Nhưng các cô gái đẹp thường rất thực tế. Họ lãng mạn khi phác họa chân dung một người tình, nhưng lại so đo rất chi li lúc phải chọn một người chồng. Tường không đẹp trai như Marlon Brando, Elvis Presley hoặc James Dean nên không có chỗ để lồng ảnh Tường dưới tấm gương đặt trên bàn học được.

Tuy vậy, chính Nam lại chới với lo lắng sợ mất Tường. Nam mất Tường từng chút một, nay một ít mai một ít, và mất ngay từ lúc Tường còn nằm trên giường bênh.

Lúc các vết xây xát trên môi và mặt bắt đầu làm da non, Nam cẩn thận mua nghệ đem lên cho Tường để xoa vào các chỗ vết thương liền da. Tường ngước mắt để yên cho Nam quết nhẹ nước nghệ như một đứa trẻ, nhưng Nam không vui như những ngày đầu. Ánh nhìn của Tường không bẽn lẽn hân hoan như trước. Tường lo âu nôn nóng chuyện khác kia. Nam dịu dàng nói:

- Anh chịu khó để em quết đều. Nếu không sau này chỗ sẹo da sẽ đỏ hỏn. kỳ lắm.

Nàng đợi Tường cười, rồi nói một câu giễu cợt nào đó, có thể là:

- Em sợ đi gần anh xấu xí phải không?

hoặc:

- Thây kệ tôi. Xấu tôi tôi chịu, việc gì đến bà.

Nhưng Nam chờ mãi không thấy Tường nói gì. Hình như Tường khó chịu vì phải ngửng đầu lâu quá. Nam vừa thả tay thay miếng bông gòn khác, Tường đã hỏi:

- Báo Sài gòn đã ra chưa em?

Nam đáp:

- Em chẳng rõ. Con Quế đi lấy báo, sẵn đường đi chợ luôn thể rồi mới đem về.

Tường thắc mắc:

- Sao em không đi lãnh cho nhanh?

- Em bận lên anh.

Nam chờ Tường cảm động nói vài lời âu yếm. Lại chẳng có gì. Tường hơi cáu kỉnh khi nói:

- Lần sau em nhớ đi lãnh báo luôn thể. Anh chờ tờ báo hằng ngày còn hơn...

Không hiểu Tường định nói gì thêm, chỉ thấy nói đến đó, chàng dừng lại kịp thời. Nam đau nhói cả lòng, không kiểm soát được lòng tự ái nên hỏi liền:

- Anh chờ báo hơn chờ em hả?

- Không phải thế, nhưng...

- Em chẳng thấy họ đăng cái gì hứng thú trong đó cả. Hết ông tướng này lên, lại đến lượt ông tướng khác. Được làm vua, thua làm đại sứ, lố lăng quá sức. Thà để giấy phát cho lũ học trò nghèo làm vở học còn hơn.

Nói xong, Nam thấy mình bất công. Tường chau mày không nói gì, một lúc sau lại hỏi:

- Văn khoa có gì lạ nữa không?

- Cũng như hôm qua.

- Cũng như thế nào được. Phải có tiến, hoặc lùi.

- Làm sao em biết được. Em có làm gì trong Ban Đại diện đâu?

Tường quay ra trách móc:

- Đáng lẽ em phải xông xáo hơn nữa. Đứng tà tà hoài, coi sao được.

- Em không thích.

- Vấn đề ở đây không phải là thích hay không. Vấn đề là nên hay không nên.

Nam cổ dằn mới khỏi bật khóc trước mặt Tường.

Lần Nam đến tháo băng đầu cho Tường, chàng chỉ hỏi tin tức loan trên đài BBC về phong trào tranh đấu ở Huế. Nam hồi hộp tháo băng, vừa sợ vết thương chưa lành hẳn, vừa sợ do sơ ý có thể làm toét chỗ da non, nên run run hỏi dò:

- Có đau không anh? Khi nào đau anh nói liền cho em dừng nhá.

Nhưng Tường chỉ hỏi:

- Em có nghe trọn bài bình luận của ông Honey không?

Nam nhíu mày nín thở để gỡ nhẹ mảnh bông gòn dính chặt vào cái vảy khô, trả lời cho có:

- Ờ, có bài của ông Honey đấy.

Tường nghiêng đầu hỏi xẵng:

- Em nói gì thế?

khiến Nam sợ hãi kêu lên:

- Ái, anh làm rách chỗ sẹo rồi.

Tường thản nhiên nói:

- Không hề gì. Xức chút thuốc đỏ là xong. Đáng lẽ em phải nghe thật kỹ bài của Honey.

- Ba có nghe. Lúc đó em bận làm cơm. Vả lại xưa nay ông ấy chỉ nói hàng hai. "Tuy thế nhưng mà" mãi. Ông ấy ở tận bên Anh biết gì bên này mà bàn luận.

- Em đàn bà biết gì! Hồi sáng anh Kha nói Honey tin rằng thế lực Huế sẽ là một trong những yếu tố làm thay đổi chiều hướng của chính trường Việt nam trong thời gian sắp tới.

Nam giận lây ông Honey:

- Ông ấy ngồi bên lò sưởi hút xì gà đọc báo rồi đoán mò.

Tường trố mắt nhìn Nam, vừa giận vừa thương hại.

Những lần sau Nam đến phải chờ vì lúc nào cũng có bạn bè của Tường tới ngồi ngay trên giường bệnh để bàn thảo sôi nổi với Tường.

Nam rót nước cho họ, mua thuốc lá hết bao này đến bao khác cho họ, lúc họ về lại lo thu dọn cái bàn nước vung vãi xác trà và tàn thuốc. Họ làm bẩn cả cái khăn phủ giường vì chân họ luôn luôn dơ dáy. Nam khó chịu, cố lấy nét mặt đăm đăm để Tường hiểu.

Nhưng Tường có hiểu gì đâu. Chàng hớn hở trông thấy. Mắt chàng sáng lên nao nức, muốn bỏ ngay phòng bệnh để xông ra đường, chụp trở lại cái micro, vuốt mái tóc dài bù xù và say sưa nói, nói, nói...

Nam đi từ thất vọng đến tuyệt vọng. Tường trở lại làm người say. Nàng chới với lo âu vì biết tình địch của nàng không phải là một con người (dù là người đẹp chim sa cá lặn Nam cũng không ngại). Nàng phải ghen với nhiều thứ quá: đám đông, đêm không ngủ, các cuộc xuống đường, những khẩu hiệu "US Go Home" kẻ trên đường nhựa, khói đen ùn ùn bốc lên từ các chiếc xe Mỹ cháy, tiếng la hét, cảm giác ngây ngất trước họng súng và giữa vùng hơi lựu đạn cay...

Nàng thua cuộc là phải.

***

Lúc tình trạng tài chánh gia đình khá lên cũng là lúc Nam thấy mình mất thêm hai đứa em và người mẹ.

Quế bận vào Đà nẵng trực tiếp theo dõi vụ thầu rác nên hiệu sách phải đóng cửa. Lãng ít khi ghé nhà, nếu có ghé thì dẫn theo một lũ côn đồ đầu trâu mặt ngựa. Nam bực dọc quá không thèm tiếp. Lãng tỉnh bơ. Cần gì. Nam không tiếp thì đã có bà Văn. Mẹ nàng hí hửng như được hân hạnh tiếp khách quý. Bà đích thân chạy đi mua đồ nhậu, đích thân ra quán giải khát ì ạch khiêng về hết caisse bia này đến caisse bia khác.

Căn nhà yên tĩnh trở nên ồn ào và nồng nặc mùi ôi chua của thức ăn mửa ra lẫn hơi bia.

Ông Văn nhíu mày khó chịu như Nam, nhưng ông không nói gì, gượng giả lả chào hỏi vài câu rồi xách xe ra đi. Nam chạy lên nhà Tường để thấy một lũ đầu trâu mặt ngựa khác do ông Thanh Tuyến đem Toyota chở về.

Nàng mất tường, mất Quế, mất Lãng, mất me, mất khung cảnh êm ấm của gia đình. Chỉ còn lại lòng ngậm ngùi bất lực và những cái lắc đầu ngao ngán hiểu ngầm giữa Nam với Ngữ, giữa Nam với cha.

Thời đó Nam thường nói chuyện với anh hơn trước. Đột nhiên Ngữ bỏ bộ mặt đăm đăm và mỗi khi gặp em, chàng chủ động gợi chuyện để đi sâu vào những điều tâm sự riêng tư.

Thường thường Ngữ tưởng sẽ làm em gái vui lên nếu nhắc đến Tường. Chẳng hạn chàng hỏi:

- Mấy bữa nay thằng Tường thế nào?

Nam xót xa trong lòng nhưng vẫn cố gượng cười hỏi lại:

- Thế nào là thế nào?

Ngữ tưởng em ưa đùa, cười vui vẻ rồi nói:

- Nghĩa là nó còn tiếp tục say sưa hay bớt rồi?

Nam nghiêm mặt thú nhận thất bại đau đớn nhất của đời mình:

- Vẫn vậy.

Rồi vì thấy cái cười hơi mỉa mai của anh, nàng nói:

- Tính anh ấy vẫn thế. Cái gì cũng muốn tới cùng.

Ngữ âu yếm nhìn em, thành thực bảo:

- Anh mong chuyện tình cảm cũng được như vậy.

Nam lại xót xa. Nàng cảm thấy nhột ở đầu mũi, mắt cay cay. Sợ anh thấy mình khóc, Nam nói:

- Độ này mắt em yếu quá. Học lâu một chút là nước mắt sống cứ tuôn ra.

Ngữ tưởng thật vội nói:

- Thế à. Tìm mua Visine nhỏ vào.

- Em có mua đó.

Ngữ ngờ em có điều gì bất thường, giọng lo âu:

- Độ này em hơi xanh. Vì sao thế?

Nam nói dối:

- Sư phạm bài vở nhiều hơn Văn khoa. Khổ nhất là chuyện ghi bài. Giá Ban Đại diện chịu để cái máy ronéo rảnh để in cours thì hay quá.

Ngữ cười:

- Máy móc cũng phải dấn thân chứ.

- Em thấy xuống đường hội thảo liên miên nhưng cứ giẫm chân tại chỗ. Lâu hóa nhàm. Chỉ có tụi nhóc là vui. Hôm qua tụi nó chận chiếc xe Jeep Mỹ lại bật lửa đốt, khói bay mù lên phòng học, nhìn lên bảng không ra chữ và đứa nào cũng ho sặc sụa. Mấy chú G.I. mập ú chạy văng mạng, khá vui.

Ngữ nhận xét:

- Cuối cùng chỉ có việc chống Mỹ là hấp dẫn. Đòi thực thi dân chủ. đòi bảo vệ đạo đức, đòi công bằng xã hội, đòi cách mạng triệt để, thật trừu tượng và mông lung quá. Hiện giờ gia đình nào cũng xáo động dữ dội từ lúc quân đội Mỹ đổ vào. Cú suy từ gia đình mình cũng đủ biết. Cho nên xách động chống Mỹ, hô "US Go Home" là có người hưởng ứng ngay.

Nam gật gù nói:

- Em cũng thấy thế. Ít có gia đình nào giữ nguyên vẹn được nếp sống cũ. Hạng lương ba cọc ba đồng thì vất vả tủi nhục. Hạng giàu nổi nhờ thời cuộc thì đánh mất mình.

Ngữ cười lỏn lẻn, rồi bảo em sau một lúc do dự:

- Gia đình thằng Ngô cũng khổ sở vất vả vì vật giá đấy. Không hôm nào anh lên chơi mà không bắt gặp hai ông bà đang cãi nhau.

Nam ngờ ngợ chẳng hiểu vì sao anh mình nói chuyện buồn như thế mà nét mặt lại vui, nên hỏi cho có hỏi:

- Anh lên trên ấy thường không?

Ngữ đỏ mặt nhìn em đề phòng, rồi đáp:

- Lâu lâu anh có tạt qua xem Ngô nó có vẽ được gì mới không.

Nam trề môi:

- Độ này anh ấy vẽ xấu òm.

Ngữ cười bảo:

- Đúng thế. Nó đang lúng túng. Diễm cũng chê như em.

Chàng chờ xem Nam có hỏi gì về Diễm không, nhưng Nam yên lặng. Bất đắc dĩ Ngữ phải nói:

- Độ này Diễm cũng chán tranh đấu tranh điếc rồi.

Nam nhớ đến Tường, bần thần nên nói ơ hờ:

- Thế à.

- Diễm càng lớn càng giỏi ra, công việc nhà một mình lo cả..

- Thế à.

- Kể ra cô bé cũng dễ thương đấy chứ.

- Dạ. Cũng được.

Ngữ cụt hứng. Chàng phải chờ cơ hội khác vậy.

Tập 2

Bão nổi

CHƯƠNG 14

Buổi sáng, khi cưỡi xe đạp từ nhà lên Tiểu khu, Ngữ thấy không khí phố xá có vẻ khang khác. Hình như cửa hàng phố mở muộn hơn thường lệ, người đi lại khá vắng vẻ. Chàng ghé vào một hiệu tạp hóa mua bao Ruby Quân tiếp vụ. Bà cụ chủ hiệu nhìn bộ đồ lính của Ngữ một cách khác thường, ánh nhìn chưa biết xếp loại người đối diện vào thành phần nào, bạn hay thù, cần phải thân thiện hay cần phải đề phòng. Ngữ liếc nhìn cái bàn thờ Phật đặt trang trọng ngay giữa gian chính, với ba nén hương đang nghi ngút khói và đĩa sứ hoa quả, đoán biết đây là một gia đình Phật tử thuần thành.

Ngữ rút ví trả tiền bao thuốc, hơi lúng túng vì còn thiếu hai đồng. Chưa kịp đề nghị trả lại bao thuốc nguyên để chỉ lấy mười điếu thuốc Ruby lẻ, bà cụ xua tay bảo:

- Thôi được, ông cứ để đấy, lúc nào có hãy trả sau.

Ra khỏi hiệu tạp hóa, Ngữ cứ băn khoăn thắc mắc về thái độ khác thường của bà cụ. Cái tiếng "ông" được dùng để gọi chàng Ngữ thấy có vẻ gì bất ổn. Đó là một lối xác định thái độ, một sự cảnh giác, xa cách. Chàng đạp xe qua trước rạp xi nê Lido. Tấm bảng quảng cáo một phim cao bồi do Ý sản xuất. Đêm qua tự nhiên trời nổi gió dữ đội, làm sợi dây dừa cột tấm bảng quảng cáo bị đứt. Tấm bảng quảng cáo bị nghiêng qua một bên nhưng chưa có ai kịp sửa lại cho ngay ngắn.

Rạp Châu Tinh phía bên này cầu Gia hội lại đang chiếu một phim cao bồi khác. Nhưng phim Mỹ. Một xác chết nằm sấp trên đường bụi bặm, trong khi khẩu súng vẽ phóng đại ở góc phải vẫn còn bốc khói. . . Ngữ rướn người đạp xe lên cầu. Hai người lính gác chận Ngữ lại, đòi xem thẻ căn cước quân nhân. Một người hỏi:

- Đi đâu đây?

Ngữ hơi bực, đáp cộc lốc:

- Lên Tiểu khu.

Người lính kia nửa đùa nửa thật bảo Ngữ:

- Đừng đi đưa đám ma, nghe cha nội!

Ngữ kinh ngạc, thành thật hỏi lại:

- Đám ma ai thế?

Câu hỏi của Ngữ khiến hai người lính gác yên tâm. Họ không trả lời chàng, thân mật bảo:

- Thôi đi làm gì. Khỏi phải đứng gác như tụi này là cha chú rồi.

Những câu nói ỡm ờ này lại càng khiến cho Ngữ hoang mang thêm. Chàng đoán có điều gì bất thường đang xảy ra hay sắp xảy ra, nhưng những đêm không ngủ nằm im mỉm cười ôn lại câu Diễm nói, mường tượng nhớ lại đôi vành tai đỏ hồng khi Diễm đưa hai bàn tay ngón nhỏ bịt tai nhăn mặt kêu lên: "Cắt tai, ôi chao, ghê thấy mồ!" đã khiến cho Ngữ sống suốt hai tuần trong trạng thái một người không còn dính dấp gì đến chuyện trần thế. Bước chân chàng nhẹ hẫng, tâm hồn chàng bềnh bồng. Thời tiết vĩnh viễn vào xuân, và ở đâu cũng chỉ có nắng ấm. "Cắt tai, ôi chao, ghê thấy mồ... " Ngữ nhớ như in nét mặt của Diễm lúc nói câu đó. Khi Diễm đưa hai tay lên bịt tai, đôi vai Diễm chun lại, kéo vạt trước chiếc áo cánh lên khiến cho làn vải phin nõn mầu hồng càng ôm sát lấy bầu ngực tròn. Còn đôi mắt Diễm thì tuy nhắm lại để diễn tả nỗi sợ hãi, nhưng qua làn mi cong, Ngữ nhớ như còn bắt gặp được ánh mắt long lanh tinh nghịch. "Cắt tai, ôi chao, ghê thấy mồ". Đôi môi Diễm chu lại, tròn vo ở cuối câu. Ngữ ôn đi ôn lại biết bao đêm bấy nhiêu hình ảnh lời nói ấy thôi, nhưng lạ lùng thay, mỗi lần ôn lại hoạt cảnh ngắn ngủi đơn giản này, chàng đâu tìm ra được những điểm mới mẻ, thú vị.

Không đêm nào Ngữ được ngủ giấc ngủ bình thường, sáng nào chàng cũng thức dậy trong một trạng thái bần thần lơ lửng. Nhưng chàng không mỏi mệt rời rã, thân thể chàng nhẹ tênh, đầu óc chàng lâng lâng như vừa nếm ngụm rượu nếp vừa ngọt ngào vừa nồng nàn. Quanh Ngữ, người ta xôn xao lo lắng trước biết bao chuyện thời sự. Trong từng gia đình, từng cơ quan, những người khác tín ngưỡng e dè nghi ngại hoặc gờm gờm thủ thế với nhau. Ngữ đứng ngoài mọi cuộc, không đủ cả sự bình tĩnh tối thiểu để ghi nhận mọi chuyện xảy ra quanh mình, chứ đừng nói tới chuyện nhận xét hay phê phán.

Chỉ tới buổi sáng hôm đó, chàng mới bắt đầu nhận ra được dần dần những điều khác thường quanh chàng.

Vào đến Tiểu khu, Ngữ khóa xe đạp xong, lững thững chậm rãi tới phòng công văn. Căn phòng trống trơn, không có cả những chiếc mũ vải vất vội trên bàn để kín đáo báo cho sĩ quan trực biết người đội mũ đã đến nhiệm sở đúng giờ. Trên bàn làm việc của Ngữ, cặp bìa cứng đựng công văn đến chỉ có hai phong thu mầu nâu và một bức điện tín. Vì cả ba đều có in dấu "Mật" và "Khẩn", nên Ngữ khỏi phải lấy kéo cắt sẵn phong bì. Chàng cặp tập hồ sơ đem vào cho đại tá Tiểu khu trưởng.

Ngữ gõ cửa văn phòng tỉnh trường kiêm Tiểu khu trưởng hai lần cho đúng phép, rồi đẩy cửa bước vào. Ông đại tá ngồi im trên chiếc ghế bành bọc nhung mầu vàng đậm, khuôn mặt ông vốn đã ốm, hiện nay trông càng hốc hác hơn. Đôi mắt ông đờ đẫn như mất ngủ, mái tóc rối phủ lên trán, mặt mày phờ phạc như người vừa ốm dậy.

Ngữ thì thầm: "Tối hôm qua, ngài lại phải ngồi tiếp bài với mấy tay nhà thầu đây... ". Nhưng càng tiến tới gần bàn viên đại tá, Ngữ càng nhận thấy mối nghi ngờ của mình có vẻ độc địa, quá đáng. Hay ông ấy bị đau yếu gì thật! Ngữ đặt xấp công văn trước mặt đại tá nói nhỏ:

- Trình đại tá.

Rồi đứng nghiêm bên góc trái để chờ xem ông ta có chỉ thị gì không. Viên đại tá ngồi thừ hồi lâu, không cử động, không nói năng. Tiếng quạt máy chạy chậm, nghe rõ cả tiếng không khí lao xao xoay tít. Mãi một lúc sau, ông đại tá mới mệt nhọc đưa tay giở tấm bìa cứng có đề ba chữ "công văn đến", liếc qua ba cái bì thư, rồi hỏi Ngữ:

- Cậu không mở ra à?

Ngữ lễ phép đáp:

- Thưa đại tá, cả ba đều là văn thư mật.

Ông đại tá chợt gắt gỏng:

- Mật với chẳng mật. Không đọc, tôi đã biết thứ gì rồi!

Ngữ đứng yên, biết có nói gì cũng vô ích, dù là phản đối một thứ lệnh lạc trái hẳn nguyên tắc. Dường như ông đại tá cũng kịp nhận thấy mình vô lý, nên sau khi vuốt mái tóc rối cho ngay ngắn hơn, ông dịu giọng hỏi Ngữ:

- Có ai ngoài văn phòng không?

Ngữ đáp:

- Thưa đại tá, không biết tại sao chưa ai tới cả.

Viên đại tá chán nản nói:

- Họ đi đưa tang Nguyễn Đại Thức cả đấy!

Bây giờ Ngữ mới nhớ ra hết. Nhớ tình trạng gầm ghè căng thẳng giữa những viên tướng ở Trung ương với ông tướng đang nắm giữ quân khu Một. Nhớ cái thế kẹt của những chỉ huy cấp nhỏ không biết giải quyết thế nào trước đòi hỏi của những quân nhân Phật tử đòi được quyền tự do tham dự các sinh hoạt chính trị do nhà chùa tổ chức. Nhớ cảnh khó xử của những người như viên đại tá đang ngồi thừ trước mặt chàng, đang nấn ná không dám mở vội những văn thư khẩn, vì biết trước là lệnh của Quân khu bảo phải làm một đàng, lệnh của Trung ương bảo làm một ngả. Nhớ chuyện những ông tướng ông tá mang trong túi lệnh bổ nhiệm của Tổng tham mưu đến đơn vị mới nhận nhiệm vụ, nhưng vừa bước chân khỏi máy bay thì đã có những ông tướng ông tá khác chờ sẵn ở sân bay để nghiêm mặt bảo họ rằng nếu muốn còn nhìn mặt vợ con thì khôn hồn hãy lên máy bay đem trả tấm giấy lộn ấy cho Sài gòn. Nhớ cái chết của Nguyễn Đại Thức, viên sĩ quan cấp úy ngã xuống ở sân bay Tây lộc trong Thành nội...

Giọng ông đại tá có vẻ chua chát:

- Cậu không đi đưa tang sao?

Ngữ đáp:

- Thưa đại tá, không ạ.

- Cậu không phải Phật tử à?

- Thưa không!

- Nhưng tôi có thấy cậu đeo thánh giá đâu?

Ngữ phải giải thích cặn kẽ hơn: `

- Thưa đại tá, gia đình tôi không đi đạo, mà cũng ít khi đi chùa. Trừ...

Ngữ định nhắc đến trường hợp Nam, nhưng viên đại tá ngắt lời:

- Vậy thì cậu ngồi xuống đây đã. Hút thuốc không?

Viên đại tá chìa gói thuốc Pall Mall ra mời Ngữ. Không chút khách sáo, Ngữ rút một điếu thuốc Mỹ. Viên đại tá lục túi lấy cái bật lửa Zippo, phất nhẹ tay để bật lửa theo thói quen nhà binh, mồi thuốc cho Ngữ. Ngữ thấy bàn tay ông đại tá hơi run, đoán biết tâm thần ông vẫn còn lo âu xúc động. Ngữ ngồi yên trên chiếc ghế bên phải ngang trước mặt đại tá Tiểu khu trưởng, kiên nhẫn chờ đợi vì biết viên chỉ huy muốn tâm sự điều gì đây. Ông đại tá hỏi:

- Hồi nãy đi làm, cậu thấy ngoài đường có gì lạ không?

Ngữ rít xong hơi thuốc, chậm rãi đáp:

- Chỉ thấy hơi vắng người thôi, thưa đại tá.

Ông đại tá lấy hơi định hỏi Ngữ điều gì đó, nhưng ông do dự, rồi ngồi ngay người ngửng đầu lên định hỏi, rồi lại thôi. Tay phải ông cứ mở rồi lại đậy nắp cái bật lửa Zippo, tiếng lách cách nghe rõ mồn một trong căn phòng im lặng. Ngữ cảm thấy khó chịu vì phải chờ đợi quá lâu, lại càng khó chịu vì không biết phải nói gì với viên đại tá. Cuối cùng, ông đại tá chỉ nói:

- Anh ra ngoài văn phòng đem cho tôi mượn cái kéo.

Ngữ như người thoát được nợ, vội vã đứng dậy ra khỏi văn phòng Tiểu khu trưởng.

****

Kể từ hôm đám tang Nguyễn Đại Thức, thì trong số quân nhân làm việc tại Tiểu khu, Ngữ dễ dàng nhận ra "lập trường chính trị" của những người cùng làm việc với mình. Trước đó, mỗi người chỉ cho người khác biết mình có cảm tình với phe nào qua cách họ bình luận thời sự ở quán cà phê trước Tiểu khu. Người thuộc phe "ly khai" hoặc quân nhân Phật tử hay kính cẩn nhắc đến những lời tuyên bố của "các thầy" hoặc phóng đại những đức tính như thẳng thắn, bình dân, cương quyết, chịu chơi của ông tướng vùng. Khi ngồi uống cà phê, họ ngồi chung bàn với nhau, đọc lớn cho nhau nghe những tin tức đăng trên các tờ báo Phật tử hay tờ Lập Trường. Những người không thuộc nhóm đa số này thì thường biểu lộ ác cảm một cách dè dạt và kín đáo hơn, như ít lai vãng ở quán cà phê, hay giả vờ bận bịu với công việc để khỏi bị kéo vào các cuộc tụ họp bàn tán. Nhưng sau đám tang Nguyễn Đại Thức, những phần tử tranh đấu tích cực được nhận diện rõ ràng, chính xác hơn, vì trên túi áo bên trái của họ, người nào cũng ghim một mảnh vải vàng để tang cho Nguyễn Đại Thức. Ban đầu số người đeo băng tang còn ít, cả Tiểu khu chỉ chừng mười người. Thực ra con số này có cao hơn, nhưng trong cảnh lấp lửng tranh tối tranh sáng, một số quân nhân thương mẹ già vợ yếu đã cẩn thận gỡ mảnh vải vàng bỏ vào túi sâu trước khi bước qua cổng Tiểu khu. Thái độ lo xa ấy có gây nên những hiềm khích, trách móc, cãi cọ nhau ở quán cà phê, kẻ chê nhát gan, kẻ chê thiếu chín chắn. Vài ba ngày, rồi một tuần qua, không thấy đại tá Tiểu khu trưởng phản ứng gì, nên số người mang băng tang tăng nhanh, nhanh đến độ Ngữ trở thành cái đích cho những lời xì xào đàm tiếu, cho những cặp mắt e dè nghi ngại.

Chiều thứ bảy cuối tuần lúc Ngữ ra nhà xe lấy xe đạp về Gia hội, thì một quân nhân Phật tử cũng làm ở phòng công văn với chàng đến rủ chàng đi ăn bún bò.

Người bạn vỗ vào cái bóp ở túi quần nhà binh khoe với Ngữ:

- Tớ vừa truy lãnh tiền phụ cấp thằng nhỏ sinh hồi tháng mười hai. Lâu ngày chưa bao cậu chầu bún bò, bữa nay cậu phải đi với tớ mới được.

Ngữ chưa kịp từ chối, anh ta đã tiếp:

- Lâu nay tụi nó xầm xì nhiều chuyện về cậu. Tôi nghe nhưng vẫn không tin. Bữa nay phải nghe chính miệng cậu nói, để tớ mạnh miệng dẹp hết cái tụi ngồi lê đôi mách.

Ngữ ngưng mở khóa xe đạp, ngước lên nhìn ông bạn. Trên ngực áo nhà binh của anh ta, mảnh vải vàng để tang Nguyễn Đại Thức được ghim vào nắp túi áo một cách ngay ngắn kỹ càng. Ngữ không mấy vui, nhưng cũng tò mò muốn biết "nhóm ly khai" nghĩ thế nào về mình. Cho nên Ngữ nhận lời.

***

Ông bạn tên Hân bảo Ngữ để xe đạp ở Tiểu khu, vì anh sẽ dùng chiếc Goebbel cũ của mình để chở Ngữ lên quán bún bò ở cuối dốc Nam giao cho nó nhanh. Ngữ thắc mắc hỏi:

- Việc gì phải đi xa quá vậy? Tìm cái quán cà phê nào gần đây cho nó tiện.

Hân bảo:

- Không. Trời hôm nay se lạnh. Lên đó ăn bún bò cay và uống cà phê mới thú.

Ngữ thấy có lý, nên chậm rãi khóa xe đạp lại. Hân đèo Ngữ lên quán bún gần đường rầy xe lửa, gọi thêm hai tách cà phê phin sau khi bảo chị bán bún bò đặt gánh hàng trước quán cà phê múc cho hai tô giò heo đặc biệt và mua cả một bao Pall Mall để mời Ngữ hút. Ngữ khách sáo cho có lệ:

- Hôm nay anh hào sảng quá!

Hân cười: .

- Có cậu tớ mới vi vút thế thôi. Lương trung sĩ, bao nhiêu cậu biết rồi. Nhưng nhằm nhò gì máy cái lặt vặt đó. Cậu đã đọc báo hôm nay chưa?

Ngữ thành thật đáp:

- Chưa. Có gì lạ không?

Hân ngỡ ngàng nhìn Ngữ, một lúc lâu mới bảo:

- Cậu có đau yếu gì không?

- Sao anh hỏi vậy?

- Vì một người khỏe mạnh, cả về thể chất lẫn tinh thần, không thể không theo dõi các biến chuyển thời sự mấy ngày nay được. Chẳng lẽ cậu không đọc những lời tuyên bố của ông Kỳ?

Một lần nữa, Ngữ lại thành thật hỏi:

- Ông ấy tuyến bố gì thế?

Hân hỏi vặn lại:

- Cậu hỏi thật hay hỏi đùa?

- Sao anh nghĩ tôi hỏi đùa?

Có lẽ Hân bắt đầu tin Ngữ, nên anh ta bắt đầu dịu giọng, chậm rãi giải thích với giọng kẻ cả:

- Sau vụ anh em quân nhân Phật tử bao vây ông tướng Sài gòn đó ở sân bay Tây lộc, rồi Nguyễn Đại Thức bị trực thăng ông tướng bắn chết, tình hình trở nên gay go hẳn lên. Điều đó cậu biết rồi. Nếu Sài gòn họ biết điều, mọi sự còn có thể dàn xếp. Nhưng không. Họ vẫn sợ tiếng nói và sức mạnh của Phật giáo. Họ tìm cách hạ cho được "tụi mình". Và cái cách cũ rích lại được đem ra xài, là chụp mũ cộng sản. Sáng nay, ông Kỳ vừa tuyên bố là cộng sản đã xâm nhập vào hàng ngũ Phật giáo miền Trung để gây chia rẽ trong hàng ngũ quân đội.

Ngữ hỏi:

- Ông ấy có đưa ra bằng cớ nào không?

- Không. Chỉ nói khơi khơi vậy thôi. Nhưng chưa hết. Ông ấy còn dọa sẽ trừng trị nặng nề những quân nhân nào tham gia vào các hoạt động chính trị mà không được phép của sĩ quan chỉ huy trực tiếp.

Lúc ấy, chị bán bún bưng hai tô bún bốc khói đến bàn hai người ngồi. Hân ngừng câu chuyện, ngước lên cảm ơn chị hàng bún. Khi thấy trên ngực áo chị bán bún bò có ghim mảnh vải vàng, đôi mắt Hân sáng lên. Hân ân cần hỏi như hỏi một người đã quen biết từ lâu:

- Khi hôm trên chùa có gì vui không chị?

Chị bán bún sáng mắt lên, nhìn mảnh vải để tang trên ngực Hân rồi nhìn Ngữ, giọng ríu lại vì cảm động:

- Khi hôm Thầy có thuyết pháp sau lễ cầu siêu cho anh Thức. Thầy giảng hay quá, nghe xong ai cũng khóc. Sao "chúng nó" tàn ác thế, anh? Mấy đứa tôi nghe Thầy giảng đứa nào cũng sùi sụt, quên hết mọi thứ. Đến nỗi nồi canh chay cháy khét lúc nào không hay!

Hân hỏi:

- Sao lại có chuyện bếp núc vào đây?

Chị hàng bún đưa cánh tay áo dài mầu trắng ngả vàng lên quệt mồ hôi trán, tươi cười đáp:

- Ba chị em chúng tôi vẫn lên chùa giúp giùm việc cơm nước cho các Thầy và anh chị em huynh trưởng Phật tử. Chùa độ này đông quá, anh biết, nhà chùa lo cơm nước không xuể. Vả lại...

Nói tới đây, chị hàng bún ngưng lại, có vẻ do dự chưa biết có nên nói tiếp hay không. Hân giục:

- Vả lại thế nào?

Chị hàng bún liếc nhìn Ngữ, rồi thấp giọng xuống:

- Vả lại, chúng tôi cũng phải canh chừng, không thì bọn chúng nó có thể cho người lẻn vào bếp nhà chùa đầu độc các thầy. Biết đâu được lòng dạ con người. Có phải ai ai cũng có Phật tâm cả đâu!

Ngữ bắt đầu khó chịu, có cảm giác bẽ bàng như cảm giác một người bất đắc dĩ phải nghe chuyện riêng tư của người khác. Hân thích thú, không chú ý đến nét mặt cau có của Ngữ, nói đùa với chị hàng bún:

- Buổi tối chị nấu cơm chay cho Thầy, sáng hôm sau chị lại đi bán bún bò cho đám phàm phu tục tử như hai chúng tôi, như thế đâu có được!

Chị hàng bún bối rối không biết phải cãi thế nào, ngún nguẩy một cách thích thú:

- Các anh nói thế, chứ ai lại không phải sống. Đâu phải ai ai cũng được như Thầy!

Vì có hai người khách nữa mới vào quán, nên chị hàng bún phải chạy đến tiếp khách. Hân thỏa mãn ra mặt, quay sang bảo Ngữ:

- Cậu thấy tinh thần của Phật tử chưa?

Ngữ thắc mắc hỏi:

- Sao có lúc chị ta nói "các thầy", có lúc chỉ nhắc đến "Thầy" không thôi?

Hân nghiêm mặt đáp:

- Thế cậu không biết thầy Trí Quang đã về Huế hay sao! Có Thầy về, anh em rất yên tâm. Nhưng cậu ăn đi đã kẻo nguội. Gắp miếng giò heo này chấm vào nước tương ớt ăn trước, mới đúng điệu. Đấy, phải như thế đấy.

Hân múc một muỗng nước bún húp thử, nghiêm mặt lại lắng hết tinh thần định vị, rồi tấm tắc khen:

- Ngon lắm. Này, tớ hỏi thật cậu nhé. Gia đình cậu có theo đạo Phật không?

Ngữ ngừng ăn, vừa suy nghĩ vừa đáp:

- Thật khó mà trả lời. Các em tôi vẫn đi chùa đều. Mấy đứa khác thì không. Nói cho đúng thì theo đạo "thờ cúng ông bà".

Hân reo mừng:

- Thờ cúng ông bà tức là đạo Phật chứ gì nữa.

rồi giọng Hân trở nên âu yếm pha lẫn trách móc:

- Thế mà lâu nay cậu chẳng chịu đi sinh hoạt với anh em. Cậu đã đi nghe Thầy thuyết pháp lần nào chưa?

- Có, nhưng lâu rồi. Hồi ông Diệm chưa chết!

- Có phải cuộc biểu tình tuần hành phản đối vụ cấm treo cờ Phật giáo hồi 1963 không?

- Phải!

- Hồi đó tớ cũng có mặt tại chùa Từ đàm. Cậu thấy không, Thầy có một sức thu hút lạ lắm. Lời Thầy nói ngắn gọn và đơn giản thôi. Nhưng ánh mắt của Thầy, gương mặt của Thầy, có cái gì khác thường, gần như siêu phàm. Thầy nói, là phải tin. Không cần suy nghĩ do dự gì nữa. Thử tưởng tượng nếu không có Thầy, làm sao chế độ nhà Ngô sụp đổ được...

Ngữ không muốn để cho Hân miên man, nên cắt lời ông bạn bằng câu hỏi rất vu vơ:

- Sao lâu quá chưa thấy mang phin cà phê ra. .

Hân bị hụt hẫng, hơi khó chịu, nhưng nhanh chóng tìm cách lấy lòng Ngữ:

- Cậu ghiền cà phê đến thế à? Uống nhiều cà phê và hút nhiều thuốc lá, không tốt đâu. Phải sống đơn giản lại. Cậu coi, các thầy chỉ ăn chay, suốt đời rau quả với tương chao, nhưng ai cũng khỏe mạnh minh mẫn.

Hai tách cà phê phin được bưng đến. Hân lại ngước lên cảm ơn. Bà chủ quán mặc áo bà ba trắng, trên ngực không có mảnh vải vàng để tang Nguyễn Đại Thức. Hân quay trở về phía Ngữ hỏi:

- Chiều mai cậu rảnh chứ?

Ngữ hỏi lại:

- Có việc gì thế?

- Tụi này muốn dẫn cậu đi họp với anh em cho vui.

- Anh em là những ai?

Hân nhíu mày khó chịu, nhưng cố dằn cảm xúc, vui vẻ trả lời:

- Cậu biết rồi, còn hỏi. Toàn anh em quân nhân Phật tử làm việc trong Tiểu khu. Người quen cả. Cậu nên đi, cho tụi nó hết xầm xì về cậu.

Ngữ mím môi lại, một lúc mới hỏi:

- Khoảng mấy giờ, ở đâu?

- Đúng ba giờ chiều. Ở chùa Từ đàm.

Ngữ lấy làm lạ hỏi:

- Ba giờ chiều còn làm việc, làm sao đi được. Ai qui định giờ họp kỳ cục thế?

Hân cười, ra chiều hãnh diện:

- Không kỳ cục đâu! Đây là một thử thách. Tụi này biết thừa ba giờ chiều văn còn trong giờ làm việc. Tụi này còn biết là lệnh cấm trại 100% vẫn còn hiện lực, chưa kể những lời đe dọa mới đây

của ông Kỳ. Nhưng tụi này vẫn định giờ họp là ba giờ. Để xem thử ai là người dám sống chết với dân tộc và đạo pháp.

Nói xong, Hân nhìn đăm đăm vào mắt Ngữ. Ngữ cũng nhìn đăm đăm vào mắt Hân. Hai người im lặng nhìn nhau khá lâu, cho đến lúc Hân phải dịu nét mặt nhắc Ngữ:

- Nói chơi thế thôi chứ đi hay không là tùy cậu. Chúng ta uống cà phê đi. Cà phê ở đây được anh em Phật tử khen lắm. Nếm thử xem nào. À! Được lắm. Dĩ nhiên không thể nào bằng được cà phê Dung Thành nội. Sáng nay cậu có gặp đại tá tỉnh trưởng không?

Ngữ e de đề phòng, hỏi lại:

- Sáng nào phòng Hai các anh không gặp đại tá?

- Nhưng hồi sáng tớ đến trễ. Ông ấy thế nào?

- Thế nào là thế nào?

Hân bật cười tưởng Ngữ đùa:

- Nghĩa là "Ngài" có bình chân như vại được không? Ngài đứng về phe nào? Phe ta hay phe ông Kỳ?

Ngữ đáp chậm:

- Hình như ông ấy đang lo. Chưa biết phải xử trí ra sao!

Hân tự tin bảo:

- Ba giờ chiều mai thấy Tiểu khu trống trơn, ông ấy biết cách xử trí ngay. Bây giờ không thể đi nước đôi được. Tiếc là ông ấy không dám lên chùa để nghe Thầy thuyết pháp.

***

Hân đèo Ngữ về lại Tiểu khu để Ngữ lấy xe đạp, nhưng Hân không vào hẳn phía trong cổng. Anh chỉ rề xe đỗ ở sát lề đường Lê Lợi, quay lại bảo Ngữ:

- Cậu vào đi. Tớ phải chạy lên chùa để bàn trước với Thầy chương trình ngày mai. Á này!

Ngữ dợm bước về phía cổng, nghe Hân gọi, quay lại hỏi:

- Cái gì nữa?

Hân định nói gì đó, nhưng có lẽ thấy gương mặt Ngữ hơi cau có, nên ấp úng một lúc, mới nói:

- Có việc này... nhưng thôi, mai hãy hay. Cậu có thích Pall Mall lấy cả gói mà hút. Thuốc này nặng quá, tớ hút cứ bị ho.

Ngữ nhận bao Pall Mall, cảm ơn một tiếng ngắn, rồi quay lưng đi. Tiếng nổ chiếc Goebbel cũ của Hân rú lên như giận dữ.

Ngữ đến chỗ để xe mới nhớ còn bỏ quên xấp bản thảo truyện ngắn trong hộc bàn làm việc, nên vào phòng công văn Tiểu khu. Ngọn néon ngoài hành lang bị hư con chuột, lúc mờ lúc tỏ, lâu lâu có tiếng nổ lách cách ở hai đầu ống đèn. Phòng công văn vắng vẻ, giấy tờ bừa bộn trên các bàn làm việc như quang cảnh một ngôi nhà vắng chủ.

Ngữ lấy xấp bản thảo, dọn dẹp giấy tờ trên bàn mình cho ngăn nắp, nhưng đúng lúc chuẩn bị ra về thì đột nhiên cảm thấy ngầy ngật khó chịu. Chàng ngồi thừ trên ghế không hiểu do đâu. Có những nỗi bất an đến bất ngờ, và cũng đi bất ngờ. Mỗi lần gặp trạng thái như vậy, Ngữ ngồi lặng hồi lâu để tìm hiểu mình, nhưng không lần nào Ngữ tìm ra nguyên do tin được. Sự bực bội phải đi ăn với Hân chiều nay chăng? Hay cảm giác bẽ bàng khi thấy mình yếu đuối thiếu hẳn tự chủ, thấy mình không dám nói "không" một cách dứt khoát, như thời Ngữ dứt khoát bỏ học khi khám phá ra rằng những sách vở lời giảng ở trường hoàn toàn nhạt nhẽo vô vị. Điều Ngữ vẫn thường lo sợ nhất, cho riêng mình, là thái độ buông xuôi thỏa hiệp. Là tìm cách giải thích thật hợp lý tất cả mọi điều, kể cả những điều hoàn toàn trái ngược. Ngữ bắt đầu nghi ngờ mình, cho rằng những điều chàng tin tưởng lâu nay, những xác tín chàng nhắc đi nhắc lại nhiều lần với bạn bè như Tường hoặc Ngô, chẳng qua chỉ là một cách làm dáng của hạng con gái cấm cung. Của loại trí thức phòng trà chưa hề phải đối phó với những khó khăn cam go, chưa hề phải lựa chọn giữa những con đường nghiệt ngã như những người dân sống ở vùng xôi đậu.

Mỗi lần giật mình phản tỉnh, soát xét lại chính mình, soi gương để nhìn lại khuôn mặt mình, quay lại đoạn phim ghi đúng cử chỉ thái độ của mình, Ngữ đều cảm thấy hụt hẫng, mất hết tự tin, và từ nỗi hổ thẹn, chàng luôn luôn cảm thấy ngầy ngật như một người đang đứng trước hố sâu hun hút. Những lúc đó, Ngữ ao ước được sống cuộc sống vô tư như Quế, như Lãng biết chừng nào!

Mấy tháng gần đây, Ngữ ít cau có gắt gỏng với Lãng hơn, dù vẫn không thể nào ưa nổi lũ bạn đầu trâu mặt ngựa của em. Ban đầu, chàng nghĩ mình cũng bị cuộc sống cơm áo cuốn hút như mẹ. Nói gì thì nói, phải công nhận Lãng trở thành cột trụ của gia đình, đứa con hoang ngày nào không ngờ bỗng chốc trở thành người cứu cả nhà ra khỏi cơn bối rối. Nhưng lối giải thích ấy quá đơn giản, Ngữ cho không phải là nguyên do chính. Chàng nghĩ phải tìm nguyên nhân ấy ở chính

tâm hồn mình. Có thể do Ngữ tìm thấy rằng càng đi đến tận cùng của suy tưởng, càng xa với cuộc đời vốn tự nhiên giản dị. Có thể là lòng hoài nghi, khi Ngữ thấy mình vụng về trước những hoàn cảnh phức tạp như vụ Lãng vào tù. Có thể là nỗi lạc lõng của kẻ cảm thấy mình đứng bên lề của thời cuộc, không đủ quyết tâm để tham dự theo dòng mà cũng không đủ dứt khoát để lội ngược dòng, cuối cùng cay nghiệt đay nghiến mình trong khi khoan dung dễ dãi với kẻ khác.

Chính vì vậy mà Ngữ không tài nào viết tiếp được những truyện ngắn cùng loại với truyện "Vòng hoa dành cho Ngài lãnh tụ", mặc dù Tường và các bạn cứ thúc giục chàng viết những truyện như vậy để đăng trên tờ Lập Trường.

Mỗi lần Tường nhắc nhở, Ngữ lấy cớ bận quá không viết được gì cả. Sự thực, chàng đang tìm một lối dựng truyện thích hợp để viết lại câu chuyện chàng nghe một người bạn làm việc bên Quân y viện Nguyễn Tri Phương kể, câu chuyện thế này:

Một anh địa phương quận dưới Phong điền đi phục kích một toán Việt cộng, không ngờ tiểu đội của anh bị phản phục kích, và trong trận đó, anh ta bị thương. Vết thương nhẹ thôi. Viên đạn AK-47 xuyên qua bắp chân anh, nhưng đạn không nhằm phải xương. Điều may mắn ấy đi liền với một điều không may mắn. Phương tiện tải thương thiếu thốn nên lúc xe Dodge-4 của quận đưa anh về bệnh viện Nguyễn Tri Phương, thịt quanh cái vết thương xoàng ấy đã thối. Không có cách nào khác ngoài giải pháp phải cưa chân anh. Người bạn lính quân y của Ngữ làm ở phòng mổ. Buổi tối hôm ấy, buổi tối bác sĩ phẫu khoa cưa chân anh lính may mắn và rủi ro, người bạn của Ngữ ngạc nhiên thấy một bà cụ ăn mặc lam lũ cứ thấp thỏm đứng chờ ở hành lang bên ngoài phòng mổ, tay ôm một bao ni lông dày màu xanh rêu loại quân đội Mỹ vẫn dùng để đựng rác. Người bạn Ngữ hỏi: "Mệ chờ ai thế hở mệ?" Bà cụ ngừng nhai trầu, đáp rất tự nhiên: "Mệ chờ thằng Thành" . "Thành nào hở mệ?" Bà cụ hỏi lại: "Răng lâu rứa cậu?" Người bạn Ngữ không hiểu: "Mệ có con cháu gì nằm ở phòng hồi sức à? Bây giờ đâu phải giờ thăm bệnh! " "Không. Mệ chờ trong nớ họ cưa chân thằng Thành". Bấy giờ anh bạn của Ngữ mới biết bà cụ là mệ của anh địa phương quân bị thương dưới Phong điền. Sáng hôm ấy, anh phải phụ với bác sĩ phẫu khoa để mổ gắp đạn cho năm thương binh, trong đó có Thành. Anh bạn Ngữ hỏi bà cụ cho có hỏi, vì tự nhiên có cảm tình với người mẹ đáng thương: "Mệ cần loại bao ni lông tốt của nhà thương, loại dày và dai hơn thứ này, con đi lấy cho mệ vài cái?" Bà cụ đáp: "Cái này đủ rồi. Cảm ơn cậu". Bạn Ngữ đâm thắc mắc: "Mệ dùng cái bao này làm gì?" "Mệ đem theo để đem cái chân thằng Thành về"!

Nghe bà cụ đáp như vậy, người bạn của Ngữ đột nhiên cảm thấy lạnh cả xương sống. Mặc dù đã quá quen thuộc với cảnh máu me chết chóc, cảnh những người bị bom đạn rên la quằn quại, những vết thương bầy nhầy hôi tanh, những khuôn mặt người chết lạnh cứng trợn trừng... nhưng

mỗi lần phải đẩy chiếc xe lăn chở những bộ phận thân thể con người bị cắt, cưa ra khỏi thể xác còn lại, anh không thể dằn được cảm giác buồn nôn ngầy ngật. Một bàn tay khẳng khiu, một khúc chân đen đúa còn nguyên vết máu, một chùm ruột... khi đã tách lìa khỏi thân thể, không hiểu sao, bạn Ngữ cảm thấy trở nên ghê tởm, ma quái. Nó như thuộc về một thế giới khác, và mặc dù biết chủ nhân của những bộ phận ấy hiện vẫn còn nằm ở phòng hồi sức, bạn Ngữ vẫn cứ nghĩ bàn tay co quắp kia, khúc chân ốm o kia đã có một hồn ma riêng, và bất cứ lúc nào, có thể là lúc bạn Ngữ đang đẩy chiếc xe lăn qua khúc hành lang tối dẫn xuống nhà xác, bàn tay vô hồn trong túi ni lông trong suốt kia sẽ cử động, rồi từ từ tự cởi nút buộc bao ni lông, từ từ bay lên, từ từ mở rộng mấy ngón tay ra để nắm lấy yết hầu người bạn Ngữ. Cho nên anh trố mắt nhìn bà mẹ quê, cố tìm xem lúc đáp câu anh hỏi, bà cụ có cảm giác sợ hãi nhờm tởm nào đối với khúc chân bị cưa của đứa con không. Bạn Ngữ thấy bà cụ có nét mặt hoàn toàn thản nhiên, miệng tiếp tục nhóp nhép nhai trầu. Anh thêm tò mò, nên hỏi: "Mệ đem cái chân về làm gì?" Bà cụ đáp, giọng phân trần như sợ bị từ chối: "Cậu làm ơn nói giúp cho mệ. Mệ nghe nói nhà thương không cho phép, nhưng cậu tính coi, không xin cho được cái chân đem về chôn, lỡ một mai con nó chết, thân thể không đủ chân đủ tay, tội nghiệp nó. Cậu gắng thưa với bác sĩ cho mệ"!

Nghe bạn kể tới đó, chính Ngữ cũng thấy lạnh cả xương sống. Không phải lạnh vì ác cảm nhờm tởm, mà lạnh vì đột ngột đối diện với cái gì vĩ đại bao la quá, đến nỗi cả đến chân để cuộc sống nội tâm Ngữ tưởng là vững chải, thoáng một chốc, hoàn toàn tan tành sụp đổ.

Người me quê ấy đã được đào luyện thế nào để có thể can đảm chấp nhận sự rủi ro một cách bình tĩnh như vậy. Lòng thương con không thôi, chưa đủ. Có khi lòng thương con còn khiến cho người mẹ dễ dàng ngã gục trước những tai ương xảy đến cho con cái. Phải thêm cái gì đó, cái gì vững chãi lắm để đủ bình tĩnh chấp nhận một sự thực đau long: là biết trước thế nào đứa con trai thân yêu cũng lìa đời trước mình, và phải chuẩn bị chôn cất thi hài của nó ngay từ bây giờ. Cái chân "đi trước" thì lo trước cái chân. Phải xin cho được "nó" về, đặt vào một cái quách gỗ tạp, chôn "nó" bên nấm mồ của người chồng quá cố, thắp cho "nó" vài nén hương, và điều quan trọng nhất là đánh dấu thật kỹ phương hướng để khi lên nhà xác lãnh về phần thân thể đứa còn lại của con, bà cụ có thể ráp đúng một thân xác nguyên vẹn đầy đủ.

Những dự đoán mông lung ấy, Ngữ ghi hết lên giấy, và muốn xếp đặt để viết thành một truyện ngắn dài độ hai mươi trang giấy in. Chàng ngồi nán lại phòng công văn, đọc kỹ những ý rời về câu chuyện sắp viết. Ngữ định lấy khung cảnh của truyện là hành lang hơi lạnh lẽo tối tám trước phòng hồi sức, và câu chuyện diễn tiến theo đối thoại giữa bạn Ngữ và bà cụ. Nhung Ngữ ngại mình không đủ tài để qua những câu nói chuyện ngắn ngủi, đôi khi rời rạc ngớ ngẩn, có thể làm nổi bật cái triết lý sống đơn giản mà cao cả của bà mẹ Việt nam.

Nếu chàng theo người bạn xưng "tôi" để kể chuyện trong vai thứ nhất, có lẽ dễ hơn. Nhất là để cho việc chen vào giải thích những suy nghĩ bên1lề, những điều đối thoại ngoài cuộc đời thực không thể nói hết. Có lẽ Ngữ phải chọn giải pháp này. Chàng yên tâm hơn, chuẩn bị ra về thì đại tá tỉnh trưởng từ ngoài đi vào. Ngữ bối rối, vì mặc dù trước đó có nghe tiếng xe Jeep phanh ngay trước Tòa Hành chánh, nhưng chàng không nghĩ viên đại tá lại vào Tiểu khu vào giờ này.

***

Đại tá tỉnh trưởng khá ngạc nhiên khi trông thấy Ngữ. Sau vài giây ngỡ ngàng, ông có vẻ vui mừng như gặp được người đồng cảnh ngộ giữa cơn hoạn nạn. Ông hỏi, giọng hết sức ngọt ngào thân ái:

- Tối nay cậu trực à?

Ngữ cũng bối rối không kém. Chàng đáp:

- Thưa đại tá, không ạ.

Thấy xấp giấy bản thảo còn đặt trên bàn làm việc của Ngữ, ông tưởng Ngữ nán lại đêm để làm cho xong việc Tiểu khu. Giọng ông hơi run vì cảm động:

- Nếu ai cũng như cậu, thì...

Ngữ tự thấy phải cải chính cho lương tâm bình yên:

- Thưa giấy tờ công văn đã làm xong từ chiều.

Viên đại tá cười mỉm, không chú ý đến câu Ngữ vừa nói. Ông hơi do dự, không biết nên chấm dứt câu chuyện vào văn phòng tỉnh trưởng hay nên tiếp tục chuyện vãn với anh trung sĩ phòng công văn. Cuối cũng ông tiến đến ngồi lên cái ghế gỗ trước bàn Ngữ.

Ngữ lúng túng không biết phải làm gì cho phải. Ngồi xuống ghế của mình để tiếp đại tá như tiếp một người khách thì có vẻ bất kính. Mà đứng để tiếp chuyện, thì Ngữ cảm thấy mình kém cỏi khúm núm quá. May là viên đại tá bảo Ngữ:

- Cậu ngồi xuống đó đi. Thế nào, lâu nay có viết lách được gì thêm không?

Hỏi xong, ông cười, khá ranh mãnh như vừa bắt gặp một cậu bé đang lén chơi một trò chơi riêng không muốn cho ai biết. Ngữ đỏ mặt vì thẹn:

- Thưa đại tá, viết lách lăng nhăng cho vui vậy mà.

Ông đại tá cười, rồi nghiêm mặt bảo:

- Sao lại lăng nhăng? Tuy cậu lấy bút hiệu, nhưng ai mà không biết. Nhất là cái truyện móc lò ông tướng vùng. Cậu bạo gan thật!

Ngữ liếc nhìn nét mặt ông đại tá, để đoán xem cái giọng thân ái ấy phải chăng là trò chơi khăm của chú mèo đang vờn chuột. Đôi mắt viên đại tá sáng lên ánh vui, nụ cười thỏa mãn, gần như thông cảm hay khuyến khích nếu không nói là đồng lõa. Ngữ nhận thấy hình như đại tá tỉnh trưởng không ưa ông tướng vùng bao nhiêu! Cho nên chàng yên tâm hơn, ngửng lên hỏi viên đại tá theo cách hỏi giữa một tác giả với một độc giả:

- Đại tá thấy cái truyện ấy thế nào?

Viên đại tá cười, đáp gọn:

- Được lắm. Nhưng...

Chờ mãi chưa thấy viên đại tá nói tiếp, Ngữ hơi nóng ruột. Vừa tò mò vừa tự tin hơn, Ngữ hỏi:

- Nhưng thế nào ạ?

- Nhưng nếu theo quân kỷ thì cậu đáng bị tống vào quân lao đấy!

- Theo ý đại tá, thì một cấp dưới viết về cấp trên như vậy, có đáng bị kỷ luật hay không?

Viên đại tá cười lớn, đập nhẹ tay lên bàn, rồi chỉ mặt Ngữ bảo:

- Cậu chơi khó tôi phải không? Nhưng tôi không sợ đâu! Này, cậu có biết là trước khi vào Thủ đức, tôi đã theo Văn khoa ba năm không?

- Đại tá học ban nào ạ?

- Ban triết. Cho nên cái vụ lương tâm và chân lý, cái vụ...cái vụ.. nói thế nào cho đúng nhỉ? Tạm gọi là sự băn khoăn giữa trách nhiệm đối với lương tâm và ràng buộc đối với xã hội, đối với đời sống.

Rồi bằng một giọng hãnh diện, viên đại tá tiếp:

- Cậu thấy không, cái dáng võ biền khô khan của tôi chỉ là cái áo ngoài. Bên trong... .

Nói đến đó, viên đại tá dừng lại. Nhưng Ngữ hiểu ông muốn nói gì. Sau một lúc im lặng trầm ngâm, ông nói:

- Trong những hoàn cảnh như thế này, tôi mong có được những lúc chuyện vãn thoải mái như bây giờ. Tìm được một người để nói chuyện cho ra hồn, khó quá!

Đột nhiên Ngữ muốn biết một điều mà ở hoàn cảnh bình thường không bao giờ Ngữ dám tìm hiểu : chàng muốn biết ý kiến của đại tá tỉnh trưởng, và nếu được, muốn biết phản ứng của ông tướng vùng về truyện ngắn của mình. Sau một lúc do dự, Ngữ đánh bạo hỏi:

- Trên Quân đoàn họ có biết đến cái truyện ấy không, thưa đại tá?

Viên đại tá giật mình, ra khỏi phút trầm ngâm, ngước lên hỏi:

- Cậu nói gì?

Ngữ nói rõ hơn:

- Trung tướng có biết cái truyện ấy không?

Hình như viên đại tá cho câu hỏi ấy ý nhị lắm, nên ông thích thú cười ha hả, rồi đáp:

- Chắc ông ấy không biết đâu. Ông ấy chỉ thích cái gì vui vẻ, cái gì đơn giản. Cho nên cấp dưới không dám trình những chuyện lặt vặt phiền phức như vậy. Nhưng bên An ninh Quân đội thì họ biết.

Nói đến đây, viên đại tá dừng lại, nhìn thẳng vào mắt Ngữ để xem Ngữ có vẻ sợ sệt lo âu nào không. Ngữ cổ giấu cảm xúc riêng, rán bình tĩnh hỏi như hỏi chuyện người khác:

- Họ qui tội nặng lắm, phải không đại tá?

Ông đại tá cười:

- Còn phải hỏi. Bây giờ tôi mới nói cho cậu yên tâm, vì dù sao vụ đó cũng êm rồi. Không có tôi, cậu không yên được đâu.

Nói xong, viên đại tá đưa tay lên xem giờ, rồi vội vã đứng dậy bảo Ngữ:

- Đã chín giờ hơn rồi. Tôi vào văn phòng giải quyết một số công việc, vả lại còn phải để cho cậu về nghỉ. À này, hồi chiều tôi có ký nội lệnh nhắc lại vụ cấm trại 100% đối với quân nhân phục vụ trong

Tiểu khu đấy. Mai cậu nhớ đến sớm gửi gấp đi các nơi. Nhớ phân phát đầy đủ cho các phòng ban nhé!

Ông đại tá vỗ vai Ngữ thay cho lời chào, rồi tiến về phía phòng tỉnh trưởng. Ngữ nhìn theo ông cho đến lúc cửa phòng tỉnh trưởng đóng lại, băn khoăn không hiểu tất cả những điều ông vừa nói với chàng có thật hay không có thật. Chàng cũng không thể biết tình cảm thực sự của ông đối với mình thế nào. Chỉ có một điều rõ ràng, là viên đại tá không ưa ông tướng vùng!

CHƯƠNG 15

Ngữ đạp xe theo đường Lê Lợi để qua cầu Trường tiền về Gia hội. Đêm ấy trăng tròn. Ngữ chỉ chú ý đến trăng, vì khi chuẩn bị lên xe đạp thì cảm thấy đau lưng dữ dội. Chàng ưỡn người ngửa mặt lên trời cho xương sống bớt nhức, và đúng lúc đó, Ngữ bắt gặp mặt trăng tròn vành vạnh nấp một nửa sau chòm lá đen. Cảm giác lâng lâng dễ chịu không biết từ đâu, có lẽ là từ ánh trăng vàng lụa trên bầu trời mênh mông. Cũng có thể là từ hơi gió nhẹ thổi từ mặt sông Hương về, mang theo một thứ hương vị đặc biệt pha trộn nào mùi tanh của rong rêu, mùi chua của lá nõn, mùi khét nhạt của bụi đường, mùi băng phiến phảng phất còn sót lại sau khi những tà áo trắng Đồng khánh đã bay về khắp ngả hữu tả ngạn...
Tự nhiên Ngữ thấy dễ chịu, lòng trở nên nhẹ lâng lâng. Cây hai bên đường Lê Lợi giao cành làm thành một vòm cung dài tít tắp, và những bóng đèn đường soi rõ mầu lá xanh bóng, mỗi lần gió nhẹ thổi qua là mỗi lần mặt lá phản chiếu ánh sáng thành những tia lóng lánh. Ngữ yêu nhất con đường này của Huế, con đường mang nhiều dấu vết thơ mộng nhất của tuổi học trò. Cả các bạn Ngữ cũng đồng ý như vậy, tuy mỗi người có một cách giải thích riêng không ai giống ai.

Ngô thích đường Lê Lợi không phải vì ở ngay ga Huế nơi bắt đầu con đường chạy dọc theo sông Hương, mà vì, theo cách nói của Ngô, con đường đó giải thoát người ta khỏi Huế ẩm mốc.

Hồi tình hình an ninh còn khá, những đứa con của Huế bỏ quê cha đất tổ đi học xa hay tha phương cầu thực đều phải qua đường Lê Lợi lên ga Huế. Lúc đường hỏa xa bị phá hoại, xe hỏa chỉ còn chạy được những quãng ngắn và chạy thất thường, cơ quan hỏa xa phải nhường ga Huế cho Hàng không Việt nam và một lần nữa, những đứa con của Huế đi xa mưu sinh hay học hành nhớ mãi con đường xanh bóng cây thẳng tắp ấy như một lưu niệm đẹp cuối cùng.

Tường chê lối giải thích ấy vừa không hợp lý vừa không hợp tình. Không hợp lý vì không phải những đứa con của Huế chỉ có thể rời tổ ấm bay xa độc nhất qua con đường ấy. Huế là nơi sinh ra, lớn lên, học hành đậu đạt, nhưng không thể là nơi để tất cả mọi đứa con của Huế chen nhau tìm

chỗ đứng hay lập nghiệp. Huế quá chật để đủ chỗ cho mọi người. Huế lại có quá nhiều gia đình quyền thế đến nỗi muốn ngoi lên chỗ sáng sủa, những đứa con của Huế phải tránh đi chỗ khác, ra khỏi cái tàng che của những thế gia vọng tộc. Phải vượt qua đèo Hải vân đi về phương nam, không tìm được một chỗ sáng sủa mát mẻ ở Quảng nam thì hãy đi vào sâu nữa, Quảng ngãi, Bình định, Phú yên, Nha trang, Phan rang, Phan thiết.. Cho nên đường Lê Lợi dù có bị tắt nghẽn vì lý do nào đó, bắt buộc Huế phải mở một con đường khác. Chưa nói không phải đứa con nào của Huế khi xách gói ra đi tha phương cầu thực cũng đủ giàu để mua vé máy bay. Phần nhiều là một tấm giấy sự vụ lệnh chưa ráo mục khuôn dấu đỏ, một lá thư gửi gắm, vài bộ quần áo, một ít tiền lộ phí, và một ước vọng tiến thân vô bờ...

Lối giải thích ấy cũng không hợp tình, vì theo ý Tường, Ngô đã nhìn mọi sự qua nỗi ẩn ức của mình.

Đời sống gò bó chật chội trong căn nhà cũ do một cơ quan vận tải sạt nghiệp cấp cho gia đình Ngô, ước vọng được một ngày nào đó lên những chuyến máy bay Hàng không Việt nam xa hẳn Huế, bỏ lại thành quách rêu phong và cuộc sống trầm lặng dưới kia, sự tìm kiếm vô vọng đường nét màu sắc riêng biệt cho tranh của mình, tất cả những cái đó, theo ý Tường, đã khiến Ngô thấy Huế tù túng ẩm mốc thêm lên. Sự thực không phải vậy. Sự thực Huế vẫn âm ỉ sức nóng và sắp đứng dậy. Các biến cố gần đây chứng tỏ rằng Huế vẫn còn là một trung tâm quyền lực như thời các vua Nguyễn còn tại vị. Huế chỉ tạm thời thiêm thiếp vì những đứa con Huế ở lại mà bạt nhược hay ra đi vì tham lam. Huế đã thức dậy!

Vì thế, Tường cho rằng cái đáng yêu của đường Lê Lợi nằm ở chỗ con đường thẳng tắp và xanh bóng cây ấy có quá nhiều sử tính. Khác hẳn với khu thành quách cổ kính hay phố xá ồn ào bụi bặm bên kia sông, khu hữu ngạn bên này là khu hành chánh của Huế. Khu quyền lực của Huế, thứ quyền lực thực sự chi phối lịch sử chứ không phải là những cái ngai sơn son thếp vàng bụi bặm trong Đại nội. Khỏi cần tìm đâu xa. Cứ lấy một tòa công ốc trên đường Lê Lợi rồi quay ngược lại quá khứ, người ta đủ thấy những chủ nhân ông của tòa nhà ấy liền tiếp nhau lèo lái lịch sử, thay nhau hét ra lửa hoặc hái ra tiền, từ viên khâm sứ Pháp cho đến toàn quyền Nhật bên cạnh chính phủ Trần Trọng Kim, rồi Phan Văn Giáo thủ hiến Trung Việt, rồi đại biểu chính phủ Miền Trung Trung phần... Bao nhiêu thế lực tôn giáo, văn hóa, chính trị đều cố chường mặt ra đường Lê Lợi. Những phong trào quần chúng muốn biểu dương lực lượng hay biểu lộ niềm phẫn nộ cũng chọn đường Lê Lợi. Giống như đường Catinat ở Sài gòn, con đường này là chỗ ghi dấu tất cả mọi biến cố của lịch sử. Mỗi gốc cây, mỗi góc đường, mỗi hè phố là một chương trong cuốn sử dài, cho nên theo ý Tường, đi trên đường Lê Lợi có cái khoái cảm như được lật từng trang của cuốn

sưu tập cố sự với đầy đủ tiếng khóc tiếng cười, người thiện kẻ ác, giọt nước mắt hân hoan pha lẫn giọt nước mắt thống khổ, máu pha lẫn mồ hôi...

Mỗi lần nghe hai người bạn thân huyên thiên theo lối đó về vẻ đẹp độc đáo của đường Lê Lợi, Ngữ chỉ im lặng mỉm cười. Chàng không nói gì, vì cho rằng càng cố giải thích, Ngô và Tường càng đi xa cái thực. Mà sự thực thì đơn giản. Huế đẹp nhờ con sông Hương, điều ấy ai cũng công nhận. Và dòng sông hiền lành độ lượng chia sớt vẻ kiều diễm thơ mộng cho hai con đường chạy dọc hai bờ. Nhưng đường Trần Hưng Đạo bên kia sông không biết làm gì với ân huệ đó, vì một phần con đường chạy qua trước mặt đám thành quách rêu phong, phần còn lại bận bịu suốt ngày suốt đêm chuyện buôn bán tất tả. Chỉ có đường Lê Lợi là biết tận dụng phần chia sớt rộng lượng. Hai hàng cây xanh ôm ấp mặt đường nhựa phẳng, những tà áo nữ sinh Đồng khánh đi về, những cuộc hò hẹn trên công viên, giọng rao chè thảnh thót trong đêm, những tòa biệt thự hay công ốc giữa khu vườn rộng. .. bấy nhiêu cũng đủ khiến cho con đường vốn đẹp ấy thêm đẹp trong tưởng nhớ của những người con Huế.

Ngữ nghĩ đơn giản như vậy, và tin rằng mình đúng.

***

Về đến nhà, Ngữ được Nam cho biết hồi chiều có Tường đến tìm. Ngữ thấy nét mặt em không tỏ ra vui vẻ hay sượng sùng khi báo tin ấy, nên hơi thắc mắc. Chàng hỏi:

- Nó có nói chuyện gì quan trọng không?

Giọng Nam buồn rầu:

- Anh ấy hỏi anh đâu. Em bảo anh ở Tiểu khu, không hiểu tại sao giờ này vẫn chưa về.

- Tường nó có bảo sẽ quay lại không?

- Không biết. Anh ấy thấy không có anh, vội vã đi ngay. Em hỏi có cần nhắn gì không, nhưng...

Nam ngưng giữa câu, không nói tiếp. Ngữ ngạc nhiên nhìn Nam, thấy em gái có vẻ xanh xao buồn hiu, như vừa qua một cơn đau. Chàng đoán giữa Tường và Nam có chuyện gì không vui. Ngữ tới chỗ bàn nước rót một tách trà nguội, uống cạn cho đỡ cơn khát, mắt vẫn lâu lâu liếc nhìn em dò xét. Nam lo dọn dẹp đồ đạc bừa bộn ở căn nhà dưới, và mặc dù Ngữ không nói gì, hình như nàng vẫn không muốn đi chỗ khác. Ngữ đoán em gái có điều gì muốn nói với chàng, một điều thật khó nói cho đúng cho đủ, và còn đang do dự vì chưa biết nên nói hay không. Ngữ lấy

bao Pall Mall Hân cho rút ra một điếu, tìm lửa châm thuốc. Tìm mãi vẫn không thấy cái bật lửa ở đâu, Ngữ hỏi em:

- Dưới bếp còn hộp diêm nào không?

Nam đáp:

- Dạ còn. Để em đi lấy.

Ngữ cởi đôi giầy nhà binh, cởi đôi tất len bắt đầu hôi, nhét cả giầy lẫn tất vào gầm chiếc phản gỗ, rồi ngả lưng lên ghế duỗi chân cho đỡ mỏi. Nam đem lên cho anh xấp diêm Mỹ kẹp trong miếng bìa nâu loại các chàng G.I. vẫn thường dùng. Ngữ nghĩ: "Của thằng Lãng đem về đây". Chàng hỏi Nam:

- Ba ngủ chưa?

- Chắc ba còn thức. Vì trong phòng còn ánh đèn. Anh muốn nói chuyện với ba à?

- Không, chỉ hỏi vậy thôi. À, trong nhà còn thứ đồ khô nào để mai anh đem theo ăn không?

Nam ngạc nhiên hỏi:

- Anh không về nhà an cơm cho nóng?

- Mai anh phải ở lại Tiểu khu. Cấm trại 100%.

Giọng Nam thì thào, như sợ hãi:

- Liệu có việc gì không anh?

Hỏi xong, nàng đến ngồi trên cái ghế đối diện với Ngữ, dáng nhu mì yếu đuối như cây lau sợ gió.

Ngữ không đáp, hỏi lại:

- Khi chiều, Tường có cho em biết tình hình có gì lạ không?

Nam buồn rầu đáp:

- Em có hỏi, nhưng anh ấy không nói.

rồi nàng cười, cố lấy giọng giễu cợt:

- Anh ấy đứng dậy được là chạy mất tiêu. Tìm anh ấy còn khó hơn tìm chim nữa!

Ngữ không muốn em kéo dài lối nói chuyện gượng gạo nửa vời mãi, nghiêm mặt hỏi Nam:

- Anh hỏi thật, có phải em với Tường giận nhau không?

Nam ngồi yên, cúi xuống nhìn ngón tay đang di di vết nước trà trên bàn, không nói gì. Ngữ lúng túng không biết phải nói gì thêm cho em thành thật tâm sự với mình, hoặc an ủi em. Hai anh em ngồi lặng như vậy thật lâu. Dưới bếp, cái vòi nước bị hư Ngữ chưa kịp sửa nên nước chảy rỉ rả xuống bồn rửa chén, tiếng nước nghe hơi giống như tiếng dế.

Nam vẫn tiếp tục cúi gằm mặt xuống nên Ngữ không thể thấy được nét mặt của em. Mái tóc trước trán Nam rủ xuống, ánh đèn điện trên trần soi rõ cả mấy cái kẹp tóc bên trên thái dương. Ngữ đổi sang chuyện khác cho em bớt xúc động. Chàng hỏi:

- Má với con Quế còn ở lại Đà nẵng à?

Nam đáp nhỏ:

- Dạ!

- Hồi chiều em đi học về có kịp làm cơm cho ba không?

- Kịp!

Dù trả lời gióng một, nhưng Ngữ nhận thấy giọng nói của Nam càng ngày càng bình tĩnh hơn. Nên Ngữ hỏi:

- Lúc Tường nó lại, ba đã về chưa?

Nam ngửng lên nhìn anh, và đúng lúc đó, Ngữ thấy đôi mắt Nam lóng lánh nước mắt. Nam biết mình sắp khóc trước mặt anh, không giữ ý nữa, vừa sụt sùi thút thít vừa đáp:

- Ba có gặp anh ấy. Nhưng...

Thấy em lại ngập ngừng, Ngữ giục:

- Nhưng thế nào?

- Anh ấy bảo có việc gấp cần gặp anh thôi, nên chỉ nói vài câu với ba, rồi xin về. Chắc thế nào anh ấy cũng trở lại.

Ngữ bảo Nam:

- Em đừng buồn. Nó đang say, không nhìn thấy ai đâu!

Nam thì thào:

- Em biết thế. Em sợ cho anh ấy...

Có tiếng xe Vespa nổ trước cửa, rồi tắt. Nam hốt hoảng bảo:

- Anh ấy đến. Anh ra mở của giùm em.

Nói xong, Nam đi nhanh vào buồng trông như chạy trốn.

***

Đúng là Tường trở lại tìm Ngữ. Không muốn cho Nam phải bối rối, Ngữ đề nghị trước:

- Tụi mình tìm quán cà phê nào vắng ngồi nói chuyện thú hơn!

Tường tán thành ngay, giục bạn:

- Lên Vespa tao chở đi.

Ngữ nói:

- Để tao vào mang giầy đã. Hồi chiều mày có tìm tao phải không?

- Phải. Tiểu khu có việc gì mà mày ở lại tối thế?

Thấy Tường không nhắc đến Nam, Ngữ thất vọng. Chàng chậm rãi mang tất mang giầy, cho Tường chờ đợi. Khi ra đến cửa, Ngữ hỏi bạn:

- Có việc gì quan trọng không?

Tường không đáp, chỉ giục:

- Uống cà phê rồi hãy hay. Đến tiệm nào gần để chở mày về xong, tao còn đi công chuyện.

Họ ghé vào quán cà phê ngay cạnh rạp xi-nê Lido. Vừa ngồi xuống chưa kịp gọi cà phê, Tường hỏi ngay:

- Mày thấy tên tỉnh trưởng thế nào?

Ngữ cười, cố gắng che bớt vẻ mỉa mai:

- Hôm nay tao gặp hên. Nội một buổi chiều, đã có tới hai người tìm tao để hỏi một câu y như vậy.

Tường không chú ý giọng khó chịu của bạn, hỏi dồn:

- Ai hỏi mày thế?

- Môt tay trung sĩ phòng Hai trong Tiểu khu.

- Hắn thuộc phe nào?

- Phe mày. Vì là quân nhân Phật tử có để tang Nguyễn Đại Thức đàng hoàng.

Tường bắt đầu khó chịu, trách Ngữ:

- Sao hôm nay mày ưa nói cái điệu dấm dẳng thế? Mày làm như mày chẳng dính dấp gì những chuyện đang xảy ra cả. Mày kênh kiệu đứng ngoài. Giữa bạn thân, tao nói thẳng, mày có giận, tao chịu.

Ngữ không muốn làm Tường tức giận thêm, làm hòa:

- Mày muốn biết tay tỉnh trường đứng về phe nào chứ gì?

Tường vui mừng đáp:

- Ừ. Điều đó quan trọng lắm. Vì...

Tường nói đến đó, chợt dừng lại. Có lẽ Tường nghĩ Ngữ không thích đi sâu vào vấn đề, hoặc Ngữ chưa dấn thân đủ để biết những dự tính của mình, của phong trào, của Hội đồng Nhân dân Cứu quốc. Nhưng vài phút do dự qua đi, Tường vẫn nói:

- Nếu biết chắc tay tỉnh trưởng theo về phe mình, thì mọi sự có thể đơn giản hơn. Thay vì chú ý đối phó với Tiểu khu, mình dồn sức đối phó với Sài gòn. Trong tình thế này, bớt được đối thủ nào hay đối thủ đó.

Ngữ nói ngay cho Tường đỡ sốt ruột:

- Tay tỉnh trưởng có vẻ không thích ông tướng vùng. Khi chiều ông ấy vừa ký nội lệnh nhắc lệnh cấm trại 100%. Chưa biết ngày mai nhóm quân nhân Phật tử trong Tiểu khu sẽ phản ứng thế nào!

Tường chồm người về phía Ngữ, hăng hái đáp:

- Cần gì phải phản ứng. Cứ coi hắn như không có. Thật tức cười cho mấy ông thầy chùa. Đã đến nước này mà các ông ấy còn sợ phép nước. Tối hôm kia họp bàn kế hoạch để thành lập chiến đoàn Nguyễn Đại Thức, các ông trên Từ đàm cứ đòi chọn ngày chủ nhật để quân nhân Phật tử tham gia đông đảo. Chính tao đề nghị chọn một ngày thường, hơn thế nữa, chọn ngay giờ làm việc. Những kẻ còn sợ không dám đi họp lúc ba giờ chiều, là vứt đi. Không đáng quan tâm. Phải xem đó là một thử thách về ý chí, về sự quyết tâm. Chiến đoàn đâu cần hạng công chức quân nhân sáng vác ô đi tối vác về...

Ngữ cắt lời Tường:

- Hóa ra cuộc họp ngày mai là sáng kiến của mày?

Tường hãnh diện nói:

- Không có tao, các ông ấy cứ đi quanh mãi, tranh đấu mà làm như gõ mõ tụng kinh. Thấy mà sốt ruột. Tao có bảo với bên Hội đồng là đừng trông cậy nhiều vào nhà chùa, mình phải thúc họ đi. Họ qui tụ được Phật tử, nhưng qui tụ xong chẳng biết phải làm gì cả. Phí cả cơ hội và thì giờ!

Ngữ hỏi dò:

- Thế mà lâu nay tao vẫn tưởng Từ đàm giữ vai chính.

Tường sáng mắt lên, đua ba ngón tay phải lên trước mặt Ngữ phân tích tình hình:

- Mày phải thấy hiện có ba lực lượng, mỗi lực lượng tranh đấu đều có phần mạnh phần yếu của mình. Lực lượng Phật tử thì đông, răm rắp nghe lời các ông sư, nhưng đông mà thiếu tổ chức. Hồi còn ông Diệm, đem chuyện đàn áp Phật giáo ra để khích động quần chúng Phật tử, dễ lắm. Bây giờ khó hơn. "Bảo vệ Phật pháp", khẩu hiệu đó trừu tượng quá. "Bảo vệ các thầy", dễ hiểu hơn, dễ qui tụ hơn, nhưng lối đó chỉ tạo được những ngọn lửa rơm. Khi chính đời sống của mình hoặc vợ con bị đe dọa, thì nhiều người ngại, không dám xông ra báo vệ các thầy nữa. Chưa nói tới thực tế hiện giờ các thầy còn an toàn quá, còn được Phật tứ cưng chiều bảo vệ kỹ quá, khiến các thầy kiêu căng không xem hai lực lượng kia ra gì hết.

Lực lượng quân đội thì như mày biết, trừ một số quân nhân Phật tử, số còn lại giữ thái độ "chờ xem". Ông tướng có gây được cảm tình với nhiều sĩ quan và quân nhân vùng Một đấy, nhưng nếu ông bị Sài gòn hất cẳng, không phải ai ai cũng liều chết để giữ ghế cho ông ấy. Nói thẳng thừng thì chỉ có những người thấy quyền lợi sắp mất nếu ông tướng không còn, mới hăng hái thôi. Đa

số khôn ngoan thì đi hàng hai, chờ xem bên nào thắng thế thì theo. Có lẽ tay tỉnh trưởng của mày cũng thuộc loại đó, đúng không?

Ngữ không đáp, giục Tường:

- Mày nói cho hết đã. Còn lực lượng thứ ba?

- Lực lượng thứ ba là giới học sinh sinh viên trí thức tiến bộ của tụi mình. Mày đừng chau mày. Mày cũng đừng chối là đã khó chịu khi tao dùng hai tiếng "tụi mình". Vì tao biết, trước sau gì mày cũng phải nhập cuộc. Để tao nói hết đã. Lực lượng thứ ba này mới là lực luợng nòng cốt làm nên lịch sử. Đó không phải là nhận định của riêng tao, mà của tất cả "anh em". Một nhận định hoàn toàn khách quan, vì "anh em" đã mổ xẻ kỹ lưỡng cả ưu lẫn khuyết điểm của lực lượng này. Hãy nói về khuyết điểm trước. Rõ ràng về ảnh hưởng đối với quần chúng, về khả năng qui tụ đồng bào, chúng ta không thể bằng được mấy ông sư. Dân Huế nói chung, nhất là các bà, các cô, lâu nay vẫn xem các ông sư như một bậc siêu phàm, cái gì mấy ổng nói đều là chân lý cả. Dù có nhiều ông sư trẻ hăng tiết vịt lên, nói nhiều điều ngô nghê lảng nhách. Tuy vậy, hễ "các thầy" nói là người ta tin. Còn bọn tụi mình là "con cháu trong nhà", đa số còn ăn cơm cha mẹ đi học, nên lời vận động không có sức nặng.

Còn so với phe quân nhân, thì lực lượng trẻ kém hẳn họ về kinh nghiệm chiến đấu. Họ có súng trong tay, mình thì không. Nếu cần chống nhau với Sài gòn, họ còn biết chỗ nào là điểm quan yếu để đóng chốt, và chốt nào thì dùng loại vũ khí gì. Tao với mày dù có giao cho súng cũng chẳng biết phải dùng sao cho đúng. Mày, lính văn phòng quên cha nó các bài học ở Đồng đế. Còn tao thì đi dạy, đến tháo cơ bẩm cái Garant M1 mà học hai tuần nay tao tháo còn chưa thạo. Nhưng tụi mình được hai ưu điểm rất lớn, đó là có quyết tâm tranh đấu hơn phe quân nhân, và có kế hoạch tranh đấu và có óc tổ chức hơn mấy ông sư. Cho nên tụi mình làm cái gạch nối giữa hai lực lượng kia, nói trắng ra là đứng lên trên để lãnh đạo hai lực lượng kia. Lực lượng học sinh sinh viên trí thức trẻ chúng ta dùng ảnh hưởng quần chúng của các ông sư để lôi kéo đám đông, và dùng súng và kinh nghiệm tác chiến của phe quân nhân để làm "cú đấm sắt" khi kế hoạch tranh đấu dài hạn của tụi mình cần đến. Mày còn nghe tao nói không, sao nét mặt mày như người mất hồn thế?

Đúng là Ngữ đang lơ đãng, vì có hai điều khiến Ngữ băn khoăn. Thứ nhất là càng nghe Tường, Ngữ càng có cảm tưởng vừa kinh hãi vừa ngây ngất của những đứa trẻ đang tham dự vào một trò chơi lớn. Ngữ chưa làm quen được với lối phân tích lạnh lẽo, lối dùng chữ thẳng thừng khinh bạc của Tường. Lâu nay Ngữ vẫn xem bạn là một thứ snob, rất ưa được sống và nói huyên thiên

về những gì đang thời thượng. Chàng quen thân Tường đã lâu, nên làm sao quên được cái thời Tường say mê hiện tượng hiện sinh cuối mùa của những năm cuối thập niên năm mươi ở Huế, thời Tường chen vào những bài luận quốc văn đủ thứ từ ngữ khó hiểu nhặt nhạnh từ thơ Holderlin, triết của Heidegger, văn của Sartre hay Camus, làm thành một thứ hổ lốn khó nuốt để giải thích những vấn đề thật đơn giản như tình yêu thiên nhiên của Nguyễn Khuyến, quan niệm về chí nam nhi của Nguyễn Công Trứ, thú hát cô đầu trong thơ Dương Khuê... Khi Tường trở về Huế dạy học, gặp lại bạn sau mấy năm mỗi đứa một phương, Ngữ kinh ngạc một cách thích thú vì thấy Tường đổi khác. Bạn chàng có một đam mê mới, đam mê làm một cuộc "cách mạng trong sạch và nhân đạo nhất trong các cuộc cách mạng". Lối sống, lối ăn mặc, lối dùng chữ của Tường thay đổi hẳn, không có chút dấu tích nào của "thời hiện sinh" cũ. Tóc cắt ngắn hơn, ăn mặc giản dị sạch sẽ chứ không có những cái cẩu thả bất cần cố ý như trước. Thay vào những cuốn sách triết Tây phương dày cộm chi chít các ghi chú và gạch xanh gạch đỏ, là những cuốn lịch sử cách mạng Pháp, cách mạng Nga, thuật lãnh đạo, tâm lý quần chúng... Ngữ mừng bạn đã tìm được một thứ thời trang ít phù phiếm hơn, đôi lúc còn thích thú nghe Tường phân tích nguyên nhân thành bại của cuộc cách mạng này hay một biến cố kia, bằng những lời lẽ văn hoa. Tường vẫn thế, lúc nào cũng nhìn con người theo cái nghĩa thuần lý của nó, do đó những buổi nghe Tường say sưa nói hết cuộc cách mạng này đến cuộc cách mạng khác, Ngữ cảm thấy cách mạng y như một bài thơ tình.

Thành thử bây giờ nghe lời Tường phân tích tình hình, Ngữ ngỡ ngàng. Trò chơi mới ấy không biết sẽ dẫn đến đâu, nhưng Ngữ e ngại đã vượt quá tầm tay của bạn. Như một đứa trẻ lên mười được giao cho tự do sử dụng một cây súng nhạy cò!

Điều thứ nhì khiến Ngữ thêm băn khoăn, là ba tiếng "cú đấm sắt" thật lạ tai chàng nghe Tường nói lần đầu. Mấy tiếng đó, quanh Ngữ, chưa nghe ai nói như vậy. Có phải cũng cùng một nguồn như "bọn can thiệp Mỹ", "nhân đạo chung chung", "ra ngõ gặp anh hùng" Tường đã từng xài hay không? Ngữ không dám khẳng định, nhưng không thể không ngờ vực. Câu hỏi mà một lần Ngữ đặt ra với Ngô lại về: "Tường không còn hy vọng con đường nào khác ư?" Hay nghe đài Hà nội, dùng chữ của đài Hà nội đã trở thành một thời trang mới, như một thời Tường mê thơ Holderlin hay văn của Sartre.

Thấy lâu quá Ngữ không đáp câu mình hỏi, Tường quay về phía cái loa đang phát lớn bài "Đêm tàn bến Ngự" của Dương Thiệu Tước trong quán cà phê, thắc mắc:

- Hay mày chết mê chết mệt vì bài nhạc ru ngủ đó?

Ngữ ngồi ngay người đáp, cho bạn yên tâm:

- Không đâu! Tao vẫn nghe mày nói. Nhưng liệu tụi mày có đứng trên được hai lực lượng kia không?

Tường bực bội bẻ lại:

- Tại sao cho đến giờ, mày vẫn nói theo điệu của kẻ đứng ngoài. Tại sao lại nói "tụi mày"?

Ngữ nói cho qua:

- Thôi được, "tụi mình". Nhưng thực lực lực lượng trẻ... của... tụi mình ra sao, tao đâu biết!

Nét mặt Tường rạng rỡ, khi đáp lời Ngữ:

- Chắc vì thế mày ngại chứ gì! Tao nói sơ cho mày hiểu. Tụi mình tuy ít, nhưng đã gài người vào một số vị trí quan trọng, kể cả hệ thống quân đội lẫn hành chánh. Nói nhiều không tiện, mày chỉ cần thấy thị trưởng Đà nẵng (điểm chiến lược quan trọng nhất sau Sài gòn) là ai, là đủ hiểu. Và ngày mai, trong cuộc họp thành lập chiến đoàn Nguyễn Đại Thức, mày sẽ thấy không có ông sư chống gậy nhai trầu nào đâu! Sẽ có những ông sư tuyên úy trẻ, năng động, thực tiễn chủ trì.

Ngữ hỏi:

- Ngày mai mày có mặt không?

Tường cười, có vẻ thương hại bạn:

- Tao chường mặt ra làm gì! Cứ để cho quân nhân Phật tử họ làm như là họ tự nguyện. Nhưng tao cũng biết trước chính chiến đoàn Nguyễn Đại Thức cũng hữu danh vô thực nếu không có một nhóm nòng cốt do chính tụi này nắm. Như một thứ "cảm tử quân" vậy. Những ngày sắp tới đây là nhỉmg ngày lịch sử nhớ đời. Sài gòn đã lớn tiếng đe dọa, gọi thẳng chúng mình là quân ly khai, là tay sai của cộng sản. Tin mới nhất cho biết chúng sẽ cử một ông tướng khác ra nắm lại quân đoàn Một. Tay đó có dám ra hay không, và người Mỹ sẽ có thái độ nào, phải chờ xem. Cho nên tao nói thật với mày, nếu mày muốn khỏi thẹn về sau, phải nhập cuộc. Ngay cả trường hợp mày muốn viết lách cho đlàng hoàng, cũng phải xông vào để có chất liệu sống mà xài.

Ngữ bối rối, không biết nói gì hơn ngoài cách bảo bạn:

- Cám ơn mày!

Tường reo lên:

- Có thế chứ! Thôi trở lại vấn đề chính: Theo mày thì tay tỉnh trưởng có vẻ "phản động" phải không?

Ngữ vội cải chính:

- Tao không nói vậy. Ông ta có vẻ không ưa chuyện rắc rối, cũng như không ưa ông tướng.

Tường cười, xoa tay thỏa mãn:

- Chỉ lo mất lon mất ghế thôi, chứ không dám đối mặt đương đầu, phải thế không?

- Có lẽ thế!

- Thôi được. Tao phải về.

Tường đi lại chỗ quầy trả tiền cà phê. Bài "Đêm tàn bến Ngự" lại được mở lần nữa, theo lời yêu cầu của mấy cô cậu vừa bước vào quán cà phê. Tường trở lại chỗ Ngữ bảo:

- Tao đèo mày về, rồi còn chạy đi lo chút việc nữa!

Lúc ngồi sau xe Vespa của Tường, Ngữ muốn hỏi bạn vì sao vẻ mặt Nam khác thường như vậy, nhưng không biết chuyển mạch từ những vấn đề cao xa trọng đại như thế qua chuyện tình cảm em gái ra sao. Xe đến trước nhà Ngữ. Chàng hỏi:

- Mày vào chơi chút không?

Tường không tắt máy xe, nói lớn để át tiếng máy nổ:

- Không. Tao đi nhé!

rồi chàng phóng xe trở ngược lên phố. Sương khuya xuống thật dày, đêm càng thêm mộng ảo.

CHƯƠNG 16

Buổi sáng Ngữ đến Tiểu khu đúng giờ. Trong nhà để xe, xe đạp xe gắn máy còn thưa thớt nhưng chàng đã thấy chiếc xe Jeep của đại tá tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng đậu ở trước lối ra vào rồi. Ngữ thầm nghĩ: "Chắc hôm nay có chuyện". Chàng đoán như vậy vì thường ngày, viên đại tá vẫn thích đi chiếc Ford Falcon đen hơn là đi xe Jeep. Hơn nữa, anh tài xế lái xe lại mặc đồ nhà binh,

giống như những lần đại tá phải xuống phi trường Phú bài hay vào sân bay Tây lộc đón tiếp một ông tướng cấp vùng hay ở Tổng tham mưu ra kinh lý.

Ngữ giơ tay chào anh tài xế, quên hẳn nên chào theo lối nhà binh. Anh ta chào lại, và bảo Ngữ:

- Đại tá cho tìm anh đấy.

Ngữ càng tin có chuyện thật. Anh tùy phái tòa hành chánh thấy Ngữ đến, làm mặt nghiêm cho quan trọng, thấy giọng nói như sắp thổ lộ một tin mật:

- Chẳng hiểu có gì cần mà đại tá báo khi nào ông đến bảo ông vào trình diện ngay. Liệu có việc gì không?

Ngữ đáp:

- Tôi cũng không hiểu. Trong văn phòng có khách không?

- Không. Ông vào đi. À mà thôi, để tôi vào trình trước.

Rồi cố lấy giọng thân mật kẻ cả, anh tùy phái bảo nhỏ:

- Hôm nay trông mặt đại tá đăm đăm, không làm đúng phép tắc, lãnh "củ" như chơi. Ông đợi ở đây nhé!

Anh tùy phái đi rón rén về phía văn phòng tỉnh trưởng. Vai anh ta khép lại, lưng hơi khom thói quen sẵn sàng chịu đựng bao lời quở mắng của biết bao nhiêu đời tỉnh trưởng trong cuộc đời công chức của anh.

Ngữ cảm thấy thương hại hơn là khinh bỉ, và không hiểu mỗi lần có việc vào gặp viên đại tá, dáng đi thái độ của mình có lóm thóm đến độ ấy không.

Anh tùy phái vào phòng tỉnh trưởng một lúc, đi ra, đứng ngay chỗ cánh cửa vừa khép nhẹ sau lưng, anh thẳng người hách dịch đưa tay ngoắc Ngữ đến. Ngữ bật cười nhỏ vì thấy anh tùy phái thay đổi thái độ nhanh quá. Trước khi mở cửa văn phòng tỉnh trưởng để nhường lối cho Ngữ vào, anh tùy phái còn dặn nhỏ:

- "Ngài" không vui. Ông liệu giữ thân nhá!

Ngữ lo lắng không biết chuyện gì sẽ xảy ra, nhưng không còn thì giờ để đoán già đoán non nữa.

Viện đại tá mặc đồ trận như lúc ông còn làm chỉ huy trưởng đơn vị tác chiến, nhưng khác với lời báo động của anh tùy phái, nét mặt ông có vẻ thoải mái ân cần. Ông cười tươi nhại theo cách nói tiếng Việt của ông cố vấn Mỹ, nói:

- "Chào cậu buổi sáng". Ngồi xuống đây đã!

Mặc dù tối hôm qua có được nói chuyện khá thân mật với viên đại tá, nhưng Ngữ vẫn ngỡ ngàng trước vẻ thân mật khác thường sáng nay. Tối hôm qua dù sao cũng ngoài giờ làm việc, và câu chuyện hai người trao đổi nhau là chuyện văn chương, Ngữ được nâng cao hơn vị trí một hạ sĩ quan làm việc bàn giấy. Hơn nữa, Ngữ cũng có cái tự tín của một tác giả trước một độc giả. Hoàn cảnh hôm nay đổi khác. Đây là giờ làm việc, và một trung sĩ cấp dưới đang chờ nghe lệnh một đại tá chỉ huy trực tiếp. Ngữ ngần ngừ chưa muốn ngồi lên cái ghế lót nệm xanh trước bàn làm việc của viên đại tá, thì ông ta lại bảo:

- Cậu ngồi xuống đó vì chúng ta làm việc hơi lâu. Tùy phái đã chuyển các nội lệnh cho cậu chưa?

- Thưa đại tá, tôi vừa đến thì vào ngay đây.

Viên đại tá cười nhỏ:

-Thế à. Thôi, để tôi bảo tùy phái chuyển giúp xuống các phòng ban cho cậu.

Ông bấm nút chuông gắn ở gậm bàn bên tay phải.

Anh tùy phải mở cửa vào, từ dáng đi cho tới nét mặt thật lạ. Dường như sự hiện diện của Ngữ khiến cung cách khép nép trước mặt tỉnh trưởng của anh tùy phái trở nên thiếu tự nhiên. Anh ta lúng túng đến nỗi viên đại tá cũng cười xòa, hỏi lớn:

- Anh làm cái trò gì vậy? Thôi được rồi. Sáng nay trung sĩ Ngữ bận làm việc với tôi, anh đưa mấy phong bì nội lệnh xuống tất cả các phòng ban ngay. Chỉ có thế. Vâng, chỉ có thế. Anh ra được rồi.

Viên đại tá chờ cho anh tùy phái khép cửa xong, mới hỏi Ngữ:

- Cậu ở ngoài, thấy tình hình thế nào?

Ngữ không biết trả lời sao trước một câu hỏi quá tổng quát như vậy, lúng túng hỏi lại:

- Thưa đại tá tình hình về cái gì ạ?

Viên đại tá đáp:

- Về dư luận của dân chúng. Nhất là của Phật tử.

Ngữ đáp mơ hồ vì quả thực, chàng cũng không biết trả lời thế nào cho chính xác:

- Nói chung thì ngoài phố họ hoang mang, không biết Trung ương và ở đây có quá găng với nhau không.

- Nếu ông Kỳ mạnh tay, dân chúng sẽ phản ứng như thế nào?

Ngữ do dự, trước khi nói:

- Thật khó mà đoán được. Dân ở đây hầu hết là Phật tử, các thầy lại đang được khâm phục sùng mộ.

Viên tỉnh trưởng nôn nóng chuyển sang câu khác:

- Thế bên phía sinh viên học sinh. Cậu quen biết họ nhiều, phải thế không?

Ngữ chưa kịp nói gì, viên đại tá đã tiếp:

- Nhất là cậu thân với ông Tường!

Ngữ thấy mình bị dồn vào một góc kẹt. Tâm trạng chàng thật phức tạp. Chàng khó chịu như người cảm thấy mình vô cớ bị đưa vào một trò xiếc, mà kết quả chắc chắn là sẽ tan xương nát thịt nếu không khéo cầm cây sào liêm sỉ để đi trên sợi dây giăng cao. Chàng nhìn thẳng vào mắt đại tá, nói thật chậm:

-Đại tá chắc đã rõ là tôi thân với Tường từ thời đi học. Nhưng không phải hễ thân nhau là biết hết tâm tình của nhau. Huống hồ trong vụ này...

Viên đại tá cười xòa, gật gù thông cảm:

- Tôi hiểu, tôi hiểu chú. Chắc bên đó thấy cậu mặc đồ lính, lại không phải là quân nhân Phật tử, họ không dám tâm sự gì đâu! Thôi, tôi hỏi cho vui vậy thôi. Thế nào, dù tình hình lộn xộn nhưng cậu vẫn viết đều đấy chứ?

Mỗi lần ai nói tới chuyện viết lách, Ngữ đều đỏ mặt như bị bắt quả tang đang làm một việc không giống ai, chẳng khác nào một kẻ dại khờ đến nỗi cởi quần áo giữa đám đông cho thiên hạ xem thân thể ốm o xấu xí của mình. Ngữ chỉ ấp úng được mấy tiếng vô nghĩa:

- Thưa đại tá... chuyện đó...

Viên tỉnh trưởng cười thỏa mãn:

- Cậu giấu không cho tôi biết "tác phẩm vĩ đại" để đời thì thôi. Nhưng này, cậu thương tôi thì nhớ một ngày đẹp trời nào đó, đừng đem tôi vào truyện của cậu đấy nhé. Nhất là đừng viết lên giấy trắng mực đen là lâu lâu cậu viết giùm diễn văn cho tôi nhé! Nếu có viết, rán quàng vòng hoa cho tôi nhiều nhiều vào. À, vòng hoa thật, chứ không phải hoa cườm, hay là kiểu vòng hoa cậu dành cho ông tướng.

Nói đến đây, viên đại tá đập nhẹ tay phải vào trán như chợt nhớ một điều quan trọng. Ông hỏi Ngữ:

- À, tí nữa quên chuyện vui này. Cậu có muốn xem hồ sơ bên An ninh Quân đội gửi qua về cái truyện ấy không?

Ngữ dằn nỗi háo hức tò mò và sự khó chịu, đáp kiểu cách:

- Nếu đại tá cho phép!

- Sao lại không cho phép. Sáng nay Trung ương loan báo trung tướng đã xin từ chức đi Mỹ chữa bệnh, cho nên vụ của cậu coi như yên. Hồ sơ xếp luôn, hoặc hủy bỏ không cần lưu nữa. Đây, tôi cho cậu mượn xem qua rồi chốc nữa trả lại cho tôi.

Viên đại tá rút trong hộc bàn một tấm bìa màu vàng chìa cho Ngữ. Dấu "MẬT" đỏ chói ở ngay giữa xấp bìa, ở bên trên có hàng chữ in "Ty An ninh Quân đội Thừa thiên".

Ngữ cố trấn tĩnh lắm, nhưng lúc đưa tay nhận xấp hồ sơ, chàng vẫn không thể giữ cho được khỏi run. Viên đại tá cười:

- Không còn gì đáng sợ nữa. Cậu yên tâm!

***

Từ văn phòng tỉnh trưởng đi ra, Ngữ về thẳng bàn làm việc của mình, dán mắt vào những hàng chữ in và chữ viết tay trên tấm bìa tập hồ sơ mỏng. Ngoài tên thật và cấp bực của Ngữ, còn có cả bút hiệu và tên cái truyện ngắn "sinh chuyện" ấy.

Chàng nô nức muốn biết ngay nội dung phúc trình của Ty An ninh Quân đội về tác phẩm của mình. Đây là kinh nghiệm đầu tiên trong đời cầm bút của chàng. Dĩ nhiên tác giả nào khi cầm bút viết, là viết cho mình trước hết, viết vì một nhu cầu nội tâm thúc giục mình giải tỏa những nỗi ẩn ức, ước vọng, khao khát, viết vì nhu cầu được cảm thông với kẻ khác. Cho nên sau khi tác

phẩm được phổ biến, sự nao nức đầu tiên là muốn biết phản ứng của người đọc nó. Đối với sách vở, phản ứng ấy hiếm hoi đến nỗi tác giả có cảm tưởng lời viết của mình mất hút vào cõi hư không, và âm thanh vọng lại không có gì khác hơn là những tiếng rạn vỡ sụp đổ của những điều tưởng như bền vững của chính tác giả: như niềm tin vào súc mạnh của ngòi bút, như lòng đam mê nghệ thuật, như tài năng sáng tạo. Có người vì thế đã bỏ cuộc ngay từ những bước chập chững ban đầu. Có người cứ mong mỏi một ngày nào đó tìm được "khách tri âm", gặp được "nòi tình thương người đồng điệu". Không gặp ai, họ cứ viết vì tưởng tượng đến sự đón nhận niềm nỡ của "hải nội chư quân tử" vào ba trăm năm sau.

Trong hàng triệu triệu người đọc từ khi tác phẩm ra đời cho đến ba thế kỷ nữa, dù trí tưởng tượng của người viết phong phú đến đâu, ít có ai nghĩ tới một loại độc giả đặc biệt, đọc sách một cách kỹ càng cần mẫn, như các kiểm duyệt viên. Như cảnh sát mật vụ. Ngữ có bao giờ tưởng tượng ra được có ngày chàng cầm trong tay một xấp tài liệu mổ xẻ phê phán tác phẩm của chàng kỹ lưỡng, theo đôi mắt nhà nghề của Ty An ninh Quân đội.

Ngữ về tới bàn làm việc là cắm cúi đọc xấp phúc trình, không còn chú ý đến gì khác. Chàng thấy trước hết là cái truyện ngắn cắt từ tuần chí văn chương. Vì tuần báo này in trên giấy khổ nửa tờ nhật báo, nên cái truyện được in ở trang nhất là một mẩu hình chữ nhật bằng bàn tay, phần còn lại là một mẩu dài dính liền với một mẩu ngắn khác như hình chữ L. Nhan đề "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ" ở mẩu báo đầu tiên được vòng khoanh bằng bút đỏ, ai đó đánh một dấu hỏi thật lớn trên ba chữ "Ngài lãnh tụ".

Ngữ đọc dò cái truyện của mình từng chữ, đọc thật chậm, cố gắng đọc như nhân viên phụ trách đọc truyện chàng bên Ty An ninh Quan đội, và lạ lùng thay, Ngữ thấy quả tình mình phạm quá nhiều tội với thượng cấp. Chàng cố "khách quan" kết tội mình theo đôi mắt an ninh nhà nghề, và thích thú nhận ra rằng những chỗ chàng cho là khả nghi thì Ty An ninh Quân đội cũng cho là khả nghi. Chẳng hạn theo phúc trình của An ninh Quân đội: "Mặc dù tác giả mở đầu bằng một câu mông lung "Một ông tướng chỉ huy vùng chiến thuật" nhưng ở trang sau vì có thêm chi tiết "Về Huế, ông thường lui tới Royal Youth Club để sưu tập thêm vài bà dì bà cô nhỏ tuổi của Bảo Long", nên chắc chắn tên trung sĩ tác giả đã xuyên tạc bôi xấu trung tướng tư lệnh quân đoàn Một. Những chi tiết xuyên tạc bôi nhọ ấy, theo điều tra của thiểm ty, đều vô căn cứ, đều là sản phẩm bịa đặt có manh tâm xấu xa. Chẳng hạn ở Huế chưa hề có một hội hợp pháp nào hoạt động có tên là Royal Youth Club, Phòng Tâm lý chiến chưa bao giờ có một sĩ quan có bằng cao học sử, và sau khi xác minh với Lữ đoàn Thủy quân lục chiến đặc phái tại quân khu, thiểm ty biết chắc không bao giờ có một quân nhân nào tương tự như "đại hiệp" trong truyện ngắn nói trên.

Đó là chưa kể theo xác nhận của Phòng Tùy viên Bộ chỉ huy Quân đoàn, thì Trung tướng Tư lệnh không có vị phu nhân nào chỉ bận lo tiếp các nhà thầu xây cất phi trường mới, cũng như bản thân Trung tướng không bao giờ có ý làm một bộ sưu tập kỳ quái như thế. Tất cả bấy nhiêu ý trong cái truyện ngắn trên đều là những lời bịa đặt xuyên tạc có ác ý. Động cơ của manh tâm xuyên tạc ấy không hiểu là gì, vì quân bạ của nghi can cho thấy chưa có điều gì khả nghi. Nhưng liên hệ chặt chẽ và thường xuyên của nghi can đối với những tên chuyên xách động gậy rối thân cộng (hoặc có thể là cộng sản nằm vùng) như tên Tường cho thấy truyện ngắn này chắc chắn được viết ra nhằm dụng ý xấu".

Bản phúc trình sau đó ghi chi tiết ngày giờ và địa điểm những lần Ngữ gặp Tường, khi thì tại xưởng vẽ của Ngô, khi thì tại nhà Ngữ, khi thì tại nhà một người bạn chung, nhiều lần khác ở quán cà phê. Theo nhận định của Ty An ninh Quân đội, thì truyện "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ" đã gây những hậu quả tai hại lên tinh thần chiến đấu của quân đội vì:

1. bôi nhọ danh dự của Trung tướng Tư lệnh quân đoàn

2. bôi nhọ danh dự và uy tín của cơ quan lập pháp trung ương

3. bôi nhọ uy tín của các tu sĩ Phật giáo và Công giáo, vô tình hay cố ý tán dương chủ thuyết vô thần của cộng sản.

Vì những lý do đó, Ty An ninh Quân đội đề nghị Tiểu khu theo dõi sát hành động của nghi can, và cảnh giác không giao cho bất cứ nhiệm vụ nào liên quan đến bí mật quốc phòng cũng như chiến tranh chính trị.

Bản phúc trình ấy được gửi cho Chánh sở An ninh Quân đội, bản sao gửi cho phòng Hai quân đoàn, Khu chiến thuật (phòng Hai sư đoàn) và Tiểu khu trưởng Thừa thiên (phòng Hai Tiểu khu).

Càng đọc, Ngữ càng choáng váng, vừa tức giận vừa lo sợ. Chưa bao giờ Ngữ tưởng tượng ra một loại "bạn đọc" đã nhìn tác phẩm của mình theo nhãn quan ấy. Điều bi đát hơn, là Ngữ nghĩ : nếu mình phục vụ tại Ty An ninh Quân đội và được cấp trên giao cho phân tích và lập báo cáo một truyện ngắn như "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ", chàng sẽ làm gì? Viết gì? Có làm khác viết khác với người lính an ninh đã lập bản phúc trình này không?

Ngữ chìm đắm trong suy tưởng, ngồi thừ trên ghế, mắt không nhìn thấy gì ngoài những hình dạng lờ mờ chao động chung quanh. Ngữ không thấy mọi người trong phòng công văn, cả những quân nhân Tiểu khu có việc đi ra đi vào văn phòng Tiểu khu trưởng, đều nhìn chàng với

đôi mắt e ngại. Chàng là cái đích của bao nhiêu cảnh giác ngờ vực. Ngữ không đủ bình tâm nhận biết điều đó.

***

Có ai đó đến bên Ngữ, giọng Huế thật nặng và hách dịch:

- Anh chuyển gấp cái này cho đại tá tỉnh trưởng.

Rồi đột nhiên, giọng người lạ đổi ra thân mật, kinh ngạc:

- Ủa, anh Ngữ đấy hả? Đau yếu ra sao mà ngồi thừ ra vậy? Không nhận ra tôi à? Mân đây! Tôn Thất Mân, anh nhớ không?

Ngữ giật mình, mắt nhìn rõ mọi sự hơn. Chàng nhận ra Mân, con trai ông thầu khoán Tôn Thất Toàn. Mân kéo ghế ngồi tự nhiên trước bàn Ngữ, bắt tay chàng thật chặt, vồn vã hỏi:

- Lâu nay vẫn mạnh khỏe chứ? Mấy lần tôi đi với Lãng lại thăm anh nhưng rủi quá, không lần nào gặp cả. Cả sáng nay nữa. Tôi vừa chở Quế với bác gái từ Đà nẵng về xong. Này, xừ đại tá có trong đó không?

Ngữ nghiêm mặt đáp nhát gừng:

- Có đấy.

Mân chồm qua bàn hỏi nhỏ Ngữ:

- Chuyến này chuyện làm ăn của tụi mình lại trúng lớn. Anh biết vì sao rồi chứ gì?

Ngữ vẫn nói bằng cái giọng nhát gừng thiếu ân cần:

- Chuyện gì thế?

Mân hỏi:

- Anh không biết thật à?

- Tôi chẳng biết gì cả!

Mân chưa tin lời Ngữ, nhưng vẫn chậm rãi giảng giải:

- Lần này thì ông tướng vùng đi đoong thật rồi. Đã có tin tìm được người để bổ nhiệm tân tư lệnh vùng. Anh biết ai chưa?

- Chưa!

- Tôn Thất Đính đấy! Ông tướng gọi ba tôi bằng chú, anh nhớ chứ! Đúng là right man in the right place. Anh biết rồi, hoàng tộc chúng tôi lúc nào cũng sùng đạo Phật. Đưa một ông tướng cách mạng dòng dõi hoàng tộc ra nắm vùng Một vào lúc này, vừa giữ được uy quyền trung ương, vừa hòa giải được các mối mâu thuẫn nghi kỵ tại đây. Một người con của Huế, lại dòng dõi hoàng tộc, thì không bao giờ phản lại nguyện vọng của bà con đồng hương. Không biết ai đã nghĩ ra giải pháp kỳ diệu này. Chắc lại đại sứ Lodge. Dân Mỹ hay thật! Đại sứ của người ta thế, chứ đâu như mấy ông đại sứ mình, dắt vợ con ra nước ngoài chẳng làm ăn gì cả, chỉ lo nhảy đầm.

Lúc ấy, viên đại tá từ văn phòng đi ra, bộ đi hơi vội vàng. Mân vội đứng dậy chạy lại chỗ cửa đón đại tá. Viên đại tá ngạc nhiên cau mày hỏi:

- Cái gì đấy? Tôi có việc bận.

Không hiểu Mân nói gì, mà ngay ít phút sau, nét mặt viên đại tá dịu lại. Ông đi trở ngược về văn phòng, Mân bước mau theo sau. Cửa văn phòng tỉnh trưởng đóng ập một tiếng hơi lớn.

Có nhiều tiếng lào xào bàn tán trong phòng công văn và các phòng kế cận. Dường như mọi người không còn giữ gìn ý tứ nữa. Tiếng cười nói rổn rảng dội qua dội lại giữa các bức vách phòng, hoặc âm vang trong hành lang dài, báo hiệu những xao động bất thường trong lòng từng người. Các quân nhân Phật tử được mời lên chùa chiều nay cảm thấy nao núc như sắp bước vào một cuộc thử thách mà phần thắng sẽ về phía mình. Những kẻ lo xa hết thấy lo xa vì rõ ràng qua thái độ nét mặt của viên đại tá, tình hình đã gần đến chỗ phức tạp mơ hồ để người khôn ngoan ở đầu gió không dám đưa ra một biện pháp hay lập trường dứt khoát, chưa nói một biện pháp kỷ luật gây bất mãn cho cấp dưới. Tỉnh đường là căn nhà vắng chủ, và các quân nhân theo đạo Công giáo lấy cớ này cớ nọ tìm cách tránh khỏi chỗ thị phi. Người ta lớn tiếng hỏi nhau, ngay bên ngoài văn phòng kín cửa của viên tỉnh trưởng:

- Chiều nay đi chứ?

- Hỏi cái gì lạ vậy! Nên đi sớm nhá, làm sao đúng ba giờ là anh em có mặt đông đủ bên đó rồi.

- Sao lại bên đó? Bên nào?

- Thế cậu chưa biết sao? Đã có thông báo dời địa điểm. Không phải Từ đàm. Thầy đã về chùa Diệu đế rồi!

Một người hỏi Ngữ, giọng như giọng hỏi cung:

- Hồi sáng cậu tới hồi mấy giờ?

Ngữ hỏi lại: .

- Hỏi chi vậy?

Có lẽ giọng cáu kỉnh của Ngữ làm anh hạ sĩ hơi chùn, nên giọng nói của anh ta nhẹ nhàng hơn:

- Tìm cậu đi uống cà phê mãi, tuy thấy cái xe đạp của cậu ngoài nhà xe. Hân nó tìm cậu đó.

Ngữ cũng dịu giọng:

- Tôi nhớ giờ họp mà!

Anh hạ sĩ vui mừng:

- Cậu nói thật chứ? Vậy mà... Này, hồi sáng xừ đại tá gọi cậu vào dọa phải không?

- Không.

Anh hạ sĩ không tin lời Ngữ. Ngữ phải thêm:

- Ông ấy hỏi thăm tình hình ngoài phố ra sao.

- Chứ không phải hỏi thăm sức khỏe anh em Phật tử à? Kể ra ông ấy cũng biết điều. Nhưng tại sao lại có cái nội lệnh cấm trại 100%?

Ngữ đáp cho qua:

- Phải làm thế, lỡ ra...

Anh hạ sĩ bắt bẻ:

- Lỡ cái gì? Lỡ nếu ông Kỳ đưa được ông tướng Công giáo ra đây thì có bằng cớ lập công phải không! Đừng có hòng. Phải đi tới cùng mới được.

Ngữ hỏi:

- Các thầy nói thế à?

- Không. Đấy là ý riêng của tôi thôi. Chiều nay thế nào cũng biết chủ trương của Thầy. .

Lúc đó, ở bên kia phòng công văn, có nhiều tiếng ồn ào khác thường. Rất nhiều tiếng cười lớn. Ngữ chạy qua xem, thấy nhiều mảnh giấy vụn rơi vương vãi khắp mặt bàn đặt ngay cửa ra vào.

Ba người lính Tiểu khu trong phòng này đang hớn hở, mắt sáng và da mặt đỏ hồng. Họ vừa xé tờ nội lệnh cấm trại, làm confetti, tờ nội lệnh mà tùy phái tòa tỉnh đã đem đến tận từng phòng giao cho tất cả quân nhân phục vụ trong Tiểu khu.

CHƯƠNG 17

Ở chùa Diệu đế ra, Ngữ có một tâm trạng hoang mang tột độ. Không phải vì chàng vừa trải qua những giây phút quyết định, những thách thức phức tạp ở Tiểu khu như Ngữ đã tiên liệu hôm qua. Không phải thế. Việc lựa chọn cuộc hội họp của quân nhân Phật tử vào lúc ba giờ chiều để trực tiếp thách thức uy quyền của chính quyền địa phương, đồng thời để phân biệt rõ kẻ bênh người chống đối với phong trào Phật giáo, hôm qua Ngữ tưởng sẽ đặt mình vào một tình thế khó xử. Nhưng vào phút cuối mọi sự trở nên dễ dàng. Đại tá tỉnh trưởng hấp tấp ra xe đi với Mân lúc hai giờ chiều, Toà Hành chánh trở thành căn nhà vô chủ. Báo Sài gòn ra Huế vào buổi trưa, xác nhận tin tướng Kỳ loan báo tư lệnh quân đoàn Một xin từ chức để đi Mỹ chữa bệnh thối mũi do đài phát thanh VOA, BBC, Úc Đại Lợi, NHK đã loan hồi sáng sớm. Nét mặt lo âu của viên tỉnh trưởng cùng việc ra đi hấp tấp của ông càng khiến cho tất cả quân nhân phục vụ tại Tiểu khu yên tâm. Viên đại tá đi rồi, cả tòa hành chánh thực sự trở thành cảnh chợ phiên. Mạnh ai nấy nói. Mạnh ai nấy cười giỡn, ca hát, la hét, lớn tiếng bàn luận về cái tin sốt dẻo nhất liên quan trực tiếp đến cuộc đời mọi người. Những lời bàn tán không đầu không đuôi, cũng không cần xác thực hay là hợp lý. Dường như mọi người mừng rỡ vì được cơ hội nói thẳng những điều thoạt đến trong đầu ngay tại nơi mà chỉ mới ngày hôm qua thôi, họ phải khép nép giữ gìn. Câu chuyện lan man, cuối cũng thu gọn lại, bao quanh cái bệnh thối mũi của ông tướng Vùng:

- Thật khéo tìm ra cái bệnh kỳ quái cho ông tướng! Bệnh gì lại bệnh thối mũi.

- Cậu biết gì! Đó là bệnh tiếng Tây nó gọi là Sinus đó!

- Tây với u! Mũi có việc gì thì tiếng nói phải khác đi. Tao có thấy ông ấy nói giọng khác thường nào đâu. Giọng ông ấy hôm đến chủ tọa đêm văn nghệ ở rạp Hưng Đạo vẫn sang sảng. Mũi bị thối, giọng nói đổi khác liền.

- Hơi đâu tin mấy cái chuyện ba vạ đó! Nhiều khi cha Kỳ sốc nổi đã mắc bẫy của ông tướng vùng không chừng.

Nhiều tiếng nhao nhao hỏi:

- Sao vậy?

- Thật thế à?

- Mày nói như chuyện Phong thần!

- Lại không thật! Này nhé! Cứ tưởng tượng ông tướng được triệu vào Sài gòn hội họp gì đó, chẳng hạn để kiểm điểm tình hình an ninh lãnh thổ. Cuộc họp có ông tướng vùng mình, có tướng Lộc vùng Hai, tướng Trị vùng Ba, tướng Quang vùng Bốn. Sài gòn thì chắc chắn là có bộ ba Thiệu, Kỳ, Có. Rồi trong cuộc họp, đột nhiên có lời yêu cầu ông tướng từ chức, và phải ở lại Sài gòn đãi lệnh để chờ lãnh nhiệm vụ mới. Ông tướng hỏi lý do. Bộ ba Sài gòn nêu một lý do chính đáng nào đó, chẳng hạn phong trào đấu tranh của Phật tử và sinh viên đã trở nên nguy hiểm cho an ninh quốc gia, chẳng hạn cộng sản đã trà trộn vào được phong trào tranh đấu và sắp sửa chiếm chính quyền ở miền Trung. Do đó phải thay tư lệnh vùng. Ông tướng biết đã có xếp đặt trước, có cãi cũng vô ích, nên hỏi lý do công bố cho dân chúng biết vì sao cách chức ông là gì. Bàn qua tán lại một hồi, chính ông tướng đề nghị nên chọn cái bệnh thối mũi.

- Nói dóc tổ sư! Sao lại nghĩ ông tướng tự chọn cái bệnh ấy?

- Chọn như vậy là thâm lắm. Ông Kỳ trẻ người non dạ, chịu liền, nhưng đâu có biết ông tướng mình giăng bẫy.

- Thôi đi cha nội! Tán hươu tán vượn vừa thôi! Thối mũi là thối mũi. Chẳng lẽ lại đưa ra cái bệnh quá tầm thường là bệnh thối tai. Vì không ai sành bệnh thối mũi là bệnh gì, nên việc đưa đi Mỹ chữa bệnh mới có lý!

- Mày biết gì! Chính ông tướng chọn cái bệnh thối mũi. Ông ấy muốn nói: không khí chính trị ở Sài gòn thối quá, ngửi không được, ông ấy ở ngoài này mấy năm không sao, vào có mấy hôm đã bị thối mũi liền!

Nhiều tiếng ồ, à... khâm phục.

- Ồ! Cũng có lý.

- À. Ra thế.

- Ờ! Thằng này nói dóc, nhưng nghe được lắm.

Cứ bàn qua tán lại như vậy họ quên cả giờ kéo qua Diệu đế để họp. Lúc có người chợt nhớ, đã ba giờ mười lăm. Thế là mọi người vội vã nhét hết giấy tờ công văn vào hộc bàn, kéo nhau đi. Bác tùy phái lo khóa cửa phòng tỉnh trưởng. Người lính gác Tiểu khu cũng đem súng cất vào chiếc tủ ngay chỗ cầu thang. Tòa Hành chánh đồng thời cũng là văn phòng Tiểu khu trưởng hoàn toàn bỏ ngỏ. Phút lựa chọn khó khăn Ngữ e ngại hôm qua, không bao giờ xảy đến. Huế ồn ào náo nhiệt như một ngày hội, không có dấu hiệu nào chứng tỏ mọi người lo âu cho những biến động bi thảm có thể xảy ra.

***

Ngữ đã chen ra khỏi đám đông náo nhiệt ồn ào ở chùa Diệu đế để ra chỗ bờ sông An cựu trước chùa thở chút không khí trong lành. Bên trong khuôn viên nhà chùa, hết đại diện đoàn thể này đến đại diện khác lên micro tố cáo bộ ba Thiệu Kỳ Có, đòi họ phải từ chức ngay lập tức để trả lại chính quyền cho dân sự. Đòi phải bầu cử quốc hội. Đòi loại trừ ngay tức khắc những tướng tá tham nhũng. Không có ai nhắc tới vụ ông tướng bị bệnh thối mũi sắp được đưa đi Mỹ điều trị. Cũng không có ai nhớ rằng mục đích cuộc hội họp chiều nay là để tập họp quân nhân Phật tử thành một lực lượng tranh đấu có kỷ luật, có tổ chức, khả dĩ đủ sức chống lại mọi mưu toan của Sài gòn nếu có đối đầu.

Ngữ lạc lõng giữa đám đông, cố tìm một người quen để bàn luận hay trao đổi vài câu về những điều đang nghe, nhưng không gặp ai. Trong chùa, từng chặp tiếng loa phóng thanh lại rít lên, chen lẫn với những lời hoan hô đả đảo ầm ĩ. Cuối cùng, không chịu đựng được nữa, chàng lấy xe đạp đi ngược về phía cầu Gia hội. Chẳng hiểu sao đến chỗ ngả ba đầu cầu, Ngữ không rẽ trái để về nhà. Chàng rẽ tay mặt, qua một phố đêm vắng vẻ, qua khu Phú Văn lâu im lìm. Ngữ đạp xe đến đầu cầu Bạch hổ lúc nào không hay. Trạm canh đầu cầu không có ai. Chàng qua cầu, nghĩ sẽ được một mình hưởng trọn luồng gió mát trong sạch thổi nhẹ qua mặt sông êm đềm. Ngữ qua đến bên kia cầu, tự nhiên rẽ trái xuống phía nhà ga. Mãi tới lúc nhìn thấy chiếc cầu xi măng bắc qua con sông đào, chàng mới giật mình tự hỏi: "Ta đi đâu đây?"

Và Ngữ đỏ mặt xấu hổ, khi biết rằng trong cơn hoang mang thời sự, bên trong chàng, có một sức thúc đẩy huyền diệu êm ái đưa chàng đi tìm Diễm.

Khi biết rõ lòng mình, Ngữ phanh gấp xe lại, ngay đầu cầu. Chàng tự hỏi: "sao lại đi thăm Diễm vào giờ này? Nại lý do gì? Diễm có nhà vào lúc này không? Và Diễm sẽ nghĩ gì?" Ngữ thêm ngại ngùng khi nhớ rằng buổi tối, ông Bỗng thường ở nhà, và thường ngồi duỗi chân hút thuốc uống

trà ở cái bàn nước độc nhất ngay cửa ra vào. Nếu gặp ông Bỗng, chàng sẽ nói gì? Và liệu có lúc nào đó, có chỗ nào đó Ngữ có thể đủ cơ hội nói riêng với Diễm đôi ba câu hay không?"

Do dự hồi lâu, cuối cùng Ngữ quyết đạp xe quá về phía ga để vào nhà Diễm.

May cho chàng, ông Bỗng không ngồi lì ở chỗ bàn nước như mọi hôm. May hơn nữa là dưới ngọn đèn néon bốn tấc treo lủng lẳng bên trên bàn nước bằng hai sợi dây thép buộc vào xà gỗ trên trần, Diễm đang ngồi đọc báo. Nàng mặc chiếc áo cánh mầu tím cổ tròn, khiến nước da hơi nâu ở cổ và hai cánh tay Diễm trở nên trắng nõn. Ngữ dựng nhẹ xe đạp ngoài cửa vì hồi hộp, se sẽ bước vào vùng ánh sáng chiếu hắt từ căn phòng ra. Diễm không hay biết gì, điềm nhiên ngồi đọc báo. Ngữ không dám lên tiếng, cảm thấy nghẹn thở, ở hai thái dương máu đập nhịp gấp, căng thẳng. Chàng đứng lặng ngắm dáng ngồi thoải mái của Diễm, ngắm mái tóc dài của Diễm, chiếc cổ cao của Diễm, ngắm chiếc mũi nhỏ thật xinh xắn của Diễm. Có tiếng ai đó, giọng đàn ông, trọ trẹ rổn rảng ngoài đường. Đột nhiên Ngữ sợ bị bắt gặp đúng vào lúc đang nhìn trộm Diễm.Chàng vội lên tiếng.

- Diễm ơi, có Ngô ở nhà không?

Diễm giật mình ngước lên, ngỡ ngàng nhìn Ngữ, rồi cố trấn tĩnh, đáp thật chậm:

- Mời anh vào chơi! Anh Ngô em đi họp!

Ngữ bước hẳn vào trong phòng. Diễm xấu hổ vì trên bàn còn bừa bộn nào son cơm, ba chiếc đũa dơ, cái muỗng thiếc bị gãy cán, đĩa xương cá, vài mẩu giấy nhàu, tách nước trà nguội, hai cái kẹp tóc... nên vội vã thu dọn mọi thứ, sau đó lấy khăn lau thật sạch mặt bàn. Vừa thu dọn, Diễm vừa xin lỗi, cố cười vui để che giấu nỗi e thẹn xấu hổ:

- Gớm, em mới về nên chưa kịp dọn dẹp gì cả. Vã lại, em "nội trợ" không bằng chị Nam con Quế bên anh đâu! Anh ngồi xuống đó đi. Anh Ngô chắc cũng sắp về!

Ngữ vừa ngồi xuống đã hỏi, cho yên tâm:

- Bác đi làm chưa về à?

Giọng Diễm reo vui:

- Ba mạ em ra Quảng trị ăn đám cưới.

- Đám cưới ai thế?

- Một cô gọi mạ em bằng dì.

- Sao Diễm không đi?

Diễm ngúng nguẩy, làm cho mái tóc ở hai bên thái dương phơ phất:

- Em ngại đi dự đám cưới lắm.

- Sao thế?

Diễm nghiêm mặt đáp:

- Em cũng chẳng rõ. Có lẽ sợ thấy cô dâu tội tội thế nào...

Ngữ cười thoải mái vì biết chắc chắn chỉ có Diễm ở nhà, hỏi lại:

- Sao lại "tội tội"? Được lấy chồng, được hạnh phúc, lại tội?

Giọng Diễm buồn buồn:

- Vì em thấy hầu hết các bạn gái của em đi lấy chồng, ít lâu sau gặp lại, mắt người nào cũng thâm quầng, đầy lo âu. Hỏi thì người nào cũng bảo đã tìm được hạnh phúc. Nhưng nụ cười thì... như cười gượng.

- Diễm chỉ tưởng tượng. Nghĩ như Diễm, chắc không ai dám lấy chồng.

Diễm làm ra vẻ cương quyết đáp:

- Vâng, riêng em thì nhất định không bao giờ lấy chồng.

- Thật không?

- Thật chứ! Anh không tin em hả?

- Không tin. Chỉ vì...

Ngữ muốn nói tiếp một lời bóng gió nào đó cho Diễm hiểu, nhưng đúng vào lúc cần thiết, chàng lại quên béng hàng trăm câu văn hoa có,mộc mạc có,trực tiếp có,xa xôi có,bạo dạn có, e dè có... mà chàng đã soạn sẵn từ bao lâu nay. Chàng ấp úng không thể nào nói tiếp cho hết câu "chỉ vì", nhưng tự nhiên Diễm hiểu. Nàng đỏ mặt cúi xuống, bàn tay phải thừa thãi không biết làm gì cuối cùng phải dùng để vuốt lại mái tóc lòa xòa trước trán và sửa lại vạt áo. Hai người cũng cảm thấy

lúng túng nếu cứ kéo dài mãi phút im lặng dễ thương này, nên đều cố tìm cái gì đó để nói. Ngữ tìm ra trước, nhân thấy bàn tay trái của Diễm vô cớ vò nhàu một góc tờ nhật báo. Chàng hỏi:

- Diễm đang đọc báo ư?

Diễm ngửng lên, đáp nhỏ, giọng hơi run:

- Dạ.

Ngữ tìm được một ý đùa cợt để chuyển hướng câu chuyện:

- Đấy, tình hình khẩn trương như vậy mà cô phó tổng thư ký đặc trách nội vụ ngồi nhà đọc báo, không chịu đi họp với chị em.

Diễm bật cười, xua tay:

- Thôi anh đừng nói chuyện đó nữa. Em từ chức lâu rồi.

- Từ chức à? Sao không thấy báo đăng gì cả?

- Anh nói mỉa em rồi! Em nói thật mà. Bây giờ đã có một chị huynh trưởng Phật tử qua thay thế em.

Ngữ ngạc nhiên:

- Thế còn "bà ngoại" Quỳnh Như ?

Diễm thích thú vì cách gọi của Ngữ, cầm tờ báo lên che mặt cười rúc rúc một hồi, cười đến đỏ mặt. Một lúc sau, Diễm mới nói tiếp được:

-"Bà ngoại"còn hăng lắm. Hồi trưa nó chạy Solex qua rủ em đi họp, em lấy cớ phải ở nhà trông nhà.

Ngữ tò mò hỏi:

- Diễm thôi ngang, Quỳnh Như có buồn không?

- Nó mắng em quá trời.

- Rồi Diễm đáp thế nào?

- Em không dám bảo em nản. Em đổ thừa cho ba. Em bảo Quỳnh Như ba em đe là nếu còn xuống đường biểu dương không lo học, ba từ luôn.

- Quỳnh Như tin lời Diễm không?

- Chắc nó tin. Vì hôm thứ ba tuần trước, anh Tường đến đây tìm anh Ngô em, gặp phải ba, ba "làm" cho một trận.

- Thế à? Bác nói gì thế?

- Nhiều lắm. Nếu anh Tường không giận dữ bỏ về, chắc ba còn nói nhiều nữa. Nhiều điều em không tiện nói lại với anh.

- Ngô có biết chuyện đó không?

- Biết. Vì ngay tối hôm đó, ba lại kêu anh Ngô qua rầy suốt một tiếng đồng hồ. Em cũng bị liên lụy.

Ngữ vừa thích thú vừa tò mò, hỏi Diễm:

- Nếu tối nay gặp bác, bác có...

Diễm cười mỉm, mắt mơ màng:

- Với anh thì... với anh thì em nghĩ ba em ít "cảnh giác" hơn anh Tường. Miễn là các anh đừng tụ họp nhau bên "xưởng vẽ". Hôm ấy ba dọa sẽ lên ga trả lại kho hàng, nếu...

- Rồi "anh" Ngô đáp sao?

Nói xong, Ngữ căn môi lại để dằn nỗi xấu hổ khi tự mình bắt gặp mình gọi Ngô bằng "anh" theo cách gọi của Diễm. Diễm không chú ý gì, vui vẻ đáp:

- Anh Ngô, anh biết rồi, chỉ lầm lì ậm ừ cho qua. Ba em nghĩ anh ấy vâng lời, bỏ đi ngủ. Thế là tụi em thoát.

Nói xong, Diễm rùn vai lại cười rúc rúc. Ngữ cố tìm vành tai đỏ hồng của Diễm, nhưng mái tóe dài che mất. Diễm vẫn giữ nụ cười trên môi, hỏi Ngữ:

- Ông tướng vùng bị cách chức, chắc ngày mai tụi em khỏi đi học?

Ngữ nhớ không khí sôi nổi ở chùa Diệu đế, bảo Diễm:

- Chắc chắn là sẽ có biểu tình. Nói cho đúng hơn là biểu dương lực lượng, vì sẽ không có cảnh dùi cui lựu đạn cay chờ đón đâu.

- Sao anh biết?

- Huế mấy hôm nay như chỗ vô chính phủ; quân nhân bỏ súng vào tủ khóa lại đi nghe thuyết pháp, cảnh sát biến mất trên đường phố. Chưa biết lúc có trộm cướp hay tai nạn xảy ra, người dân sẽ nhờ đến ai. Cuộc hội họp náo nhiệt rộn rã này, cuộc biểu dương lực lượng sẽ có vào ngày mai, ngày mốt, ngày kia... Chắc chắn là rất êm ả bình thường, nhưng sau đó là gì? "Anh" chịu!

Và lần thứ nhì Ngữ lại giật mình xấu hổ, khi bắt gặp mình xưng "anh" với Diễm.

***

Ngữ về tới trước trường Quốc học thì gặp Ngô và Tường đèo nhau bằng Vespa từ trong cổng trường ra đường Lê Lợi. Ngữ vừa đạp xe vừa ngửa mặt lên trời mơ màng, nên chính Ngô nhận ra Ngữ trước. Ngô gọi lớn:

- Ơ, thằng Ngữ kìa! Ngữ ơi Ngữ!

Ngữ phanh xe lại. Tường rề chiếc Vespa đến gần, bớt ga cho máy nổ êm, hào hứng hỏi bạn:

- Mày ở Diệu đế về sao lại đi ngược lên đây?

Ngữ nói dối:

- Họp xong tao lên Kim long có chút việc.

Tường hỏi cho có hỏi, không chú ý câu trả lời ngập ngừng bối rối của Ngữ. Tường khoe:

- Cuộc họp của tụi tao bên này cũng thành công lắm. Mọi việc xong cả rồi.

Tường quay hỏi Ngô:

- Mày đói không, đi tìm cái gì ăn?

Ngô đồng ý ngay:

- Phải đấy. Qua Lạc sơn chắc còn phở hay bún bò bán khuya.

Tường đề nghị với Ngữ:

- Mày bá vào vai tao để tụi mình qua phố cho nhanh.

Ngữ tiếc giây phút hân hoan lâng lâng sau khi gặp Diễm, từ chối khéo:

- Bà con đi họp về đông thế kia, bá vai mày nguy hiểm lắm.Hay hai đứa mày qua trước, tao sẽ đạp xe qua sau.

Tường định rồ ga vọt đi trước, Ngữ chặn lại hỏi:

- Nhưng này, tìm tụi mày ở đâu?

Ngô đáp thay Tường:

- Cứ đến cái kiosque Lạc sơn, rồi đi tìm chỗ ăn sau.

Nói xong, hai người bạn Ngữ chạy đi. Ngữ hơi lấy làm lạ, thấy hình như Ngô đêm nay có vẻ dễ thương, vui vẻ hoạt bát hẳn lên. Cái bộ mặt lúc nào cũng băng hăng bó hó đăm chiêu bất mãn không còn nữa. Trông Ngô thật dễ thương. Mặc dù... mặc dù Ngô rất ít giống Diễm. Nghĩ tới đó, Ngữ quay sang ngờ vực xét đoán vừa rồi của mình. Hay chỉ vì Diễm mà mình thấy đêm nay mọi sự đổi khác. Gió thì thào âu yếm với lá cây, lá cây ngả nghiêng ve vuốt những cành khô tỏ dấu biết ơn. Và cả những cành cây khẳng khiu cũng biết lặng lẽ chiêm nghiệm nỗi vất vả hy sinh của những chùm rễ âm thầm dưới mặt đất. Bầu trời bao la ôm lấy mặt đất mênh mông. Sao trên trời lưa thưa nhưng sao không cô đơn, vì đêm tối không ngăn được những ánh sao nhấp nháy gửi nhau những tín hiệu thân ái. Cả những ngôi công ốc lặng lẽ bên tay phải đường Lê Lợi, đêm nay, và chỉ riêng đêm nay mà thôi, dường như cũng biết tạm quên những thăng trầm của lịch sử để thay nhau đón đợi Ngữ đi qua như nghênh đón những ông to bà lớn từng nắm vận mệnh của đất nước. Vì Ngữ đã trở thành ông hoàng giầu có và hạnh phúc nhất trong những ông hoàng trên thế gian. Vì Ngữ xứng đáng được vũ trụ bao bọc che chở để đáp lại lòng từ ái bao la Ngữ gửi cho cả vũ trụ.

Ngữ đạp xe thật chậm, đi qua những đám đông tụ họp, đi qua những rộn ràng náo động của một thành phố lên cơn sốt mà như đi qua một khu vườn thượng uyển. Chàng như người tách ra khỏi cuộc sống bụi bặm, và bay được lên khỏi mặt đất như những thiên thần trong tranh Chagall . Mọi vật trước mắt Ngữ chập chờn mộng ảo: một ngả tư sáng sủa, rồi đến một ngả tư rộn rịp, rồi những nhịp cầu sắt, những xe cộ vụt qua ở phần cầu dành cho xe bốn bánh... Tường và Ngô sợ bạn không tìm ra, nên đứng ngay lề đường quán Lạc sơn đợi Ngữ. Chiếc xe Vespa mầu xám bạc của Tường dựng ngay trên lề. Không biết hai người đã bàn gì với nhau trước, mà lúc Ngữ nhấc

chiếc xe đạp lên khỏi lòng đường định dựng ghé vào chiếc Vespa của Tường rồi khóa lại, Ngô đã can:

- Mày khỏi cần khóa. Hai đứa tao định thay đổi chương trình, nếu mày chịu, ta đi chỗ khác.

Ngữ hỏi:

- Đi đâu nữa?

Tường đưa ngón tay trỏ nâng gọng kính cận lên, vuốt lại đuôi tóc, rồi mới nói:

- Đêm nay đẹp quá. Định rủ mày đi ngủ đò, mày dám không?

Ngữ liếc nhìn Ngô dọ dẫm. Ngô cười thật tươi:

- Ngủ đò theo kiểu thanh lịch chứ không có gì bậy bạ đâu! Đêm nay bắt đầu một giai đoạn lịch sử mới, một đêm nhớ đời. Tai sao tụi mình không làm cái gì cho đặc biệt để mãi mãi sau này không bao giờ quên được.

Ngữ tò mò nhìn Ngô lâu hơn, không hiểu cuộc họp ở Quốc học hồi chiều diễn ra thế nào mà đột nhiên Ngô bị cuốn hút vào cuộc mãnh liệt đến thế. Tường chờ lâu chưa thấy Ngữ trả lời, nên bảo:

- Hay mày ngại thì thôi. Ăn bún bò rồi về!

Ngữ nhớ đến cách cười của Diễm, nhớ chiếc áo cánh tím và đôi cánh tay nhỏ nhắn của Diễm. Cái nhìn của cả Tường lẫn Ngô có vẻ chế giễu, thách thức. Ngữ nói:

- Ngại cái gì. Mày đi dạy học còn không ngại, huống hồ tao!

Hai người bạn cười lớn. Tường đề nghị:

- Mình lên bến Phú Văn lâu thuê đò đi. Bến Gia hội đông đúc hỗn tạp quá, e bất tiện.

Ngữ được dịp trả đũa: .

- Như vậy là chính mày còn biết sợ gặp học trò. Được rồi. Mình lên Phú Văn lâu!

***

Tường rút ví đưa trước tiền thuê đò rồi mới lại chỗ dựng Vespa lấy hết những thứ cần thiết cho vào cặp xách xuống bến sông. Người chủ đò đến chỗ có ánh đèn sáng đếm đủ tiền, rồi mời ba

người bước xuống tấm ván hẹp bắc lên thành đò. Ông lão chừng khoảng sáu mươi, mặc cái quần đùi đen và chiếc áo nhà binh cũ, hột nút cổ không gài, để hở một khoảng ngực ốm nhưng rắn rỏi.

Ngữ xuống sau cùng, đi qua khoang đò dành cho nhà chủ gồm một khoảng hẹp trải chiếc chiếu rách để ngủ, và cái bếp nấu củi lộ thiên. Ngọn đèn dầu lù mù đủ chiếu cảnh bề bộn chiếu gối trong khoang. Một chú nhỏ, có lẽ là cháu ông cụ, đang ngồi bên cây đèn. Ông cụ chủ đò hướng dẫn ba người men theo be đò đi quá sang phía khoang bên kia, phía dành cho khách, ngăn cách biệt hẳn với bên này bằng một tấm vách tre đan. Trong khoang khách tối om, nên ba người ngồi xuống khoảng lộ thiên ở đầu đò.

Chủ đò hỏi:

- Các cậu muốn ngủ gần bờ để dễ ăn uống, hay là ra tận giữa sông?

Ngữ đáp:

- Ra giữa sông, thú hơn cụ ạ!

Nhưng Tường đã kịp thời ngăn lại:

- Để quá khuya hãy ra giữa sông. Cụ cho cắm neo gần bờ để tìm cái gì ăn đã!

Thàng bé cháu Ông cụ lặng lẽ ôm qua chiếc chiếu, ba cái gối và cái đèn bão, lặng lẽ chui vào khoang khách trải chiếu ngay ngắn, và móc cây đèn vào một cây đinh đóng ở chỗ vách ngăn. Ánh sáng lù mù của cái đèn bão giúp Ngữ nhận thấy khoang khách sạch sẽ, rộng rãi hơn hẳn khoang phía bên kia. Ngô nói:

- Cụ cho "nhổ neo" được rồi. Nghe như là nhổ neo tàu ra khơi! Sao đò không dùng neo như neo tàu hở cụ?

Ông cụ cười:

- Có sóng gió gì đâu mà dùng neo.

Rồi Ông cụ lớn tiếng bảo cháu:

- Bấc ơi! Mở dây ra đi.

Có tiếng lạch cạch ở be đò. Con đò chòng chành nhẹ, rồi dần dần tách bến. Ngữ hỏi Ngô:

- Sao không đi ăn trước, có phải tiện hơn không?

Ngô ra vẻ thành thạo:

- Ôi chao "lo bò trắng răng". Ra ngoài kia, người ta chèo thúng ra bán đủ thứ, sợ mày không đủ tiền đó thôi!

Lúc đó Tường đã chui vào khoang nằm dài xuống chiếu. Tiếng Tường vọng ra sau mấy tiếng hắt hơi:

- Sao có mùi khăm khăm thế này?

Lại Ngô thành thạo đáp:

- Ra ngoài kia có gió thổi, hết ngay đấy. Đò nào lại chẳng thế.

Tường hỏi:

- Nhưng mùi gì thế này?

Ngô cười, nói nhỏ không muốn ông cụ nghe thấy:

- Mùi trần tục đấy. Mày vào Sài gòn ở các khách sạn rẻ tiền, cũng gặp cái mùi tương tự. Chi li ra thì là mùi mền gối lâu không giặt, mùi son phấn loại rẻ tiền, mùi mồ hôi trên giấy bạc cũ, mùi mùi...

Ngô cười không nói tiếp. Ngữ thấy Ngô linh hoạt hơn hẳn thường ngày, nhìn Ngô cười lại nhớ cái cười của Diễm. Đột nhiên Ngữ lo âu không biết Ngô có bao giờ vô ý kể lại những vụ ngủ đò như thế này cho em gái nghe không. Ngữ nghĩ có lẽ Ngô không dại dột như vậy, cũng như không bao giờ Ngữ sẽ kể chuyện đêm nay cho Nam nghe, dù là một đêm ngủ đò suông!

Đò ra cách xa bờ khoảng một trăm thước thì dừng lại. Ông cụ và đứa cháu dùng sào cắm đò đứng yên một chỗ. Nước sông Hương chậm chạp đưa đuôi đò quay hướng về phía cuối dòng, và khi đã xuôi chiều, con đò đứng yên, chỉ còn nghe thấy tiếng vỗ nhè nhẹ của những đợt sóng nhỏ vào mạn đò và tiếng lao xao ơi ới từ phía bờ sông. Phía xa kia, xe cộ qua lại trên cầu Trường tiền tạo thành một khoảng sáng cầu vồng. Ngô hỏi:

- Tụi mày muốn tắm không?

Tường từ trong khoang thò đầu ra đáp:

- Ăn cái đã. Từ trưa tới giờ bận quá, chưa có gì trong bao tử hết.

Tường ra hẳn bên ngoài. Vì bạn đã cởi áo sơ-mi và chỉ mặc may- dô quần đùi, nên Ngữ thấy Tường ốm yếu hơn lúc ăn mặc đàng hoàng. Cái kính cận cũng được gỡ ra, trông cái nhìn của Tường ngơ ngác hơn, khuôn mạt xương xẩu hom hem.

Hai ba cái thuyền thúng cặp lại gần. Tiếng chào mời tới tấp:

- Bún bò không các cậu?

- Có bánh ướt thịt nướng đây.

- Các cậu ăn bánh khoái hỉ?

- Chè đậu xanh đậu ván nước dừa bột lọc nì!

Những người bán hàng trên các thuyền thúng đều là những phụ nữ tuổi còn trẻ, khá đẹp bên lò than đặt trên thuyền thúng và dưới ánh cây đèn bão.

Tường nói:

- Tụi mày ăn bánh khoái hay ăn bún? Các chị có bán thuốc lá không?

Ba bốn giọng cùng đáp một lúc:

- Có đấy. Có cả diêm và bia 33 nữa!

Ngô vui mừng nói:

- Cả bia à?

Tường bảo:

- Mày muốn uống bia thì lấy vài chai. Cho tôi bao thuốc Capstan. Không phải loại Quân tiếp vụ. Loại thường đó. Mình ăn bún và chè nhé?

Ngữ và Ngô đồng ý. Hai chiếc thuyền thúng thất vọng tách xa. Chỉ còn lại hàng bún bò và chè. Chị hàng bún hỏi ông cụ chủ đò sau khi chuyển ba tô bún nóng cho khách:

- Chị Huệ đâu rồi bác?

Ông cụ đáp từ phía khoang chủ:

- Huệ nó còn ở trong bờ. Dưới phố bữa ni vui quá hỉ?

- Dạ, vui quá! Nghe nói ngày mai không họp chợ Đông ba!

- Sao vậy?

- Ngày mai có biểu tình mà bác!

Tường đang ăn, liếc nhìn Ngữ mỉm cười. Ngô hỏi chị hàng bún:

- Mai chị đi không?

- Răng không!

Ngô lại quay hỏi chị bán chè đang đợi khách ăn bún xong mới tráng miệng bằng đồ ngọt.

- Còn chị?

Chị hàng chè cười hiền:

- Các cậu ăn hết chè của tôi, mai tôi mới đi.

- Sao vậy?

- Vì nếu bán không hết, mai lại phải gánh chè đi bán, đi biểu tình ai nuôi con cho.

Tường ngừng ăn nhìn chị hàng chè, một lúc lâu không nói gì. Tự nhiên cả ba người đều im lặng cắm cúi ăn cho hết tô bún, rồi cắm cúi ăn cho hết chén chè đậu xanh. Tường chui vào khoang lấy tiền trả. Ngô đòi lấy nguyên cả sáu chai bia 33 loại lớn, để say một đêm nhớ đời. Tường không cản, lại rút ví trả tiền.

***

Hai chiếc thuyền thúng đi rồi, ông cụ chủ đò đem qua cho ba người bình nước trà đặt trên cái khay nhựa cùng bốn cái tách nhỏ. Đặt khay lên chiếc chiếu xong, ông cụ nấn ná ở lại như muốn nói điều gì. Tường tưởng chủ đò đòi tiền trà, gay gắt hỏi:

- Bao nhiêu?

Giọng ông cụ có vẻ sợ sệt. Giọng nói ngập ngừng, trầm hẳn xuống:

- Không, có tiền nong gì đâu, cảm ơn các cậu. Nhưng... nhưng ăn uống xong, các cậu có cần thêm gì nữa không?

Trong khi Ngữ và Tường còn ngơ ngác, Ngô đã hiểu. Chàng cười lớn, thân mật vỗ vai ông cụ:

- Cụ chịu chơi quá! Chúng tôi ra đây chỉ vì vậy!

Ngữ liếc nhìn Ngô, Tường thì e ngại nhìn Ngữ. Nhưng Ngô không chú ý gì cả, vồ vập hỏi:

- Còn khá không cụ?

Giọng chiều hàng của chủ đò thật nhà nghề:

- Còn phải hỏi. Cậu ngủ đò nhiều, chắc biết khắp bến Phú Văn lâu này không ai qua mặt được cô Huệ: vừa đẹp, vừa chịu khó chiều khách. Tôi đi gọi cô Huệ cho các cậu nhé?

Giọng Ngô có vẻ hách dịch:

- Bao nhiêu một đêm?

Ông cụ cười:

- Tùy lòng tốt của các cậu. Tính riêng từng lần thì rẻ thôi, nhưng cả đêm thì phải năm trăm. Đó là không kể công tôi chèo thúng đi đón giùm các cậu. Nhưng miễn các cậu vui lần sau nhớ thuê đò tôi là đủ, chứ công lao gì.

Ngữ can:

- Thôi, Ngô ơi!

Ngô có uống tí bia, gạt phăng:

- Sao lại thôi! Mày không có tiền, tao bao. Đêm nay là đêm lịch sử, phải có cái gì làm kỷ niệm. Không ai ngủ đò chay cả!

Chủ đò sợ khách đổi ý, đứng dậy nói:

- Các cậu chịu rồi nhé! Để tôi đi kêu cô Huệ, không cô ấy đi với đò khác. Bấc ơi! Tháo đây thúng ra đi con.

Hai ông cháu chèo thuyền thúng vào bờ. Ba người bạn ngồi im một lúc không nói năng. Ngô lầm lì uống bia, Tường hút thuốc lá, lâu lâu ho húng hắng. Ngô uống đến chai bia thứ hai, đột nhiên gắt gỏng với hai bạn:

- Tao chẳng hiểu tại sao tụi mày đạo đức giả thế? Thằng nào cũng muốn thử, nhưng làm như chẳng thích chí lắm. Làm như bị tao ép buộc. Chẳng lẽ tụi bay chưa hề chơi điếm lần nào?

Tường đáp:

- Sao mày nói vậy! Chơi thì chơi, có gì đâu phải quan trọng hóa!

- Nhưng sao mày không nói gì hết?

- Đây là chuyện giải quyết sinh lý, như là ăn, uống, thở, bài tiết. Có gì đâu phải nói!

Ngô quay sang Ngữ:

- Còn mày?

Ngữ không dám nói thật rằng chàng cảm thấy có tội với Diễm, cảm thấy chuyện chơi bời đêm nay, tiếp theo sau những gì chàng đã nói với Diễm, có vẻ bất ổn. Cho nên Ngữ chỉ nói:

- Tâm hồn người ta đâu phải là những ngăn kéo biệt lập, đóng ngăn kéo này thì cứ tự nhiên kéo ngăn khác.

Ngô bực:

- Mày nói cái gì không ai hiểu cả! Tao hỏi đơn giản thôi: Chút nữa mày dám chơi không?

Ngữ tức, trả lời:

- Sao lại không!

..Có tiếng va chạm nhẹ nơi đầu đò, chiếc đò khẽ rung động. Cả ba người im lặng chờ cụ chủ đò lên tiếng, nhưng chờ mãi chỉ nghe tiếng chân bước lên đò, tiếng động nhỏ bên khoang chủ. Vài phút im lặng, rồi một dáng đàn bà theo be đò đi lần sang phía khoang khách. Ngô lúc nãy hăng hái như vậy nhưng lúc này lại không nói gì, chỉ ngửng lên nhìn chăm chăm cô gái điếm chưa rõ mặt. Tường vất điếu thuốc đang hút dở xuống sông, lên tiếng trước:

- Cô ngồi xuống đây đã. Ông cháu chủ đò đâu rồi?

Cô gái khép nép ngồi xuống thành đò, giọng hơi run:

- Họ ở lại bờ. Chút nữa xong em vào cho họ ra!

Ngô lấy đủ bình tĩnh hỏi:

- Cô tên Huệ phải không?

Cô gái ngỡ ngàng một lúc, và sực nhớ điều gì, hấp tấp xác nhận:

- Dạ, em tên Huệ.

Rồi hỏi:

- Cả ba anh cùng "đi" phải không?

Ngô sợ hai bạn giành lời, nói liền:

- Phải. Cả ba.

Cô gái cười, quay mặt vào khoang xem thử mền chiếu đã xếp đặt chưa. Nhờ thế, Ngữ thấy cô điếm không còn trẻ lắm. Khuôn mặt khá đẹp nhờ đôi môi nhỏ và đôi mắt lớn, tuy cái mũi không được thanh tú. Cô gái đưa mắt dò dẫm ba ông khách trẻ tuổi, hơi thắc mắc vì chưa thấy ai chịu chui vào khoang trong. Thấy Tường với tay rút một điếu thuốc khác, cô gái nói:

- Anh cho em xin một điếu!

Tường chìa cả bao Capstan cho cô gái. Cô ta đập nhẹ bao thuốc vào ngón trỏ bàn tay trái để một điếu thuốc ngoi ra khỏi bao, dáng hết sức thành thạo. Ngô bật lửa cho cô gái mồi thuốc. Ánh lửa Zippo đủ soi thêm đôi gò má cao có dồi phấn hồng, và những vết bầm cạo gió quanh chiếc cổ ốm.

Hút xong hai hơi thuốc, cô gái không kiên nhẫn được nữa, hỏi thẳng:

- Anh nào đi trước?

Ngô nhanh nhẹn đứng dậy:

- Vào với anh trước đi.

Cô điếm chưa chịu vứt điều thuốc đang hút, ngửng lên hỏi:

- Xin anh cho tiền trước. Ông cháu nhỏ đã cho biết giá chưa?

Ngô đáp:

- Năm trăm một đêm phải không? Còn từng lần thì bao nhiêu?

- Anh cho một trăm.

Ngô lục túi lấy tiền. Lục túi quần bên phải không có. Bên trái cũng không. Tường sắp lấy ví thì Ngô nhớ ra tiền để ở túi áo, kẹp lẫn trong mấy tờ giấy mỏng Ngô vẫn mang theo để lúc hứng phác thảo những mẫu họa thoạt đến. Cô gái chui vào khoang trước hạ nhỏ tim cái đèn bão, rồi đưa tay lên nóc đò mở dây thả tấm màn che xuống.

CHƯƠNG 18

Những người viết sử Việt nam khi nhìn lại tình hình năm 1966 luôn luôn tìm cách giải thích cho thỏa đáng vì sao trong lúc cuộc tranh chấp quyền lực nội bộ giữa Sài gòn và Miền Trung gay cấn xáo động như vậy mà tình hình chiến sự chung của Miền Nam Việt nam vẫn êm ả. Tướng Westmoreland lạc quan cho rằng biến động Phật giáo và mầm nội chiến nguy hiểm trong quân đội Việt nam Cộng hòa, thật ra, chỉ là những gợn sóng nhỏ không đáng kể so với công cuộc xây dựng guồng máy chiến tranh qui mô của Hoa Kỳ tại đây. Cơn sốt (nếu thật sự là cơn sốt) nếu có, phải hiểu theo cái nhìn lạc quan là cơn sốt trưởng thành, như đứa trẻ nóng mình mỗi khi mọc răng hay chập chững tập bước. Nhất là thứ răng nhọn cần thiết để chống lại cộng sản Bắc Việt và bước chập chững đi tới một thể chế chính trị ổn định.
Trên các hệ thống truyền thông, tướng Westmoreland xem năm 1966 là năm các lực lượng đồng minh của khối tụ do mở cuộc tấn công qui mô vào lực lượng cộng sản Việt nam. Quận số Hoa Kỳ đổ vào Nam Việt nam gia tăng từng tháng, và cho đến cuối năm 1966, quận số đó đã tới gần bốn trăm nghìn người, vượt hẳn quân số Việt nam Cộng hòa và quân số Việt cộng. Cũng trong năm 1966, số tiền ngoại viện Hoa Kỳ dành cho Việt nam Cộng hòa tăng từ một trăm lẻ năm triệu mỗi tháng vào đầu năm lên hai tỷ mỗi tháng vào cuối năm. Công binh Hoa Kỳ cùng vô số các hãng thầu xây cất với những phương tiện cơ giới tối tân nhất đổ về Miền Nam Việt nam, xây dựng đường sá, cầu cống, doanh trại, bến tàu, và nhất là thiết lập rải rác dọc suốt đất nước nhỏ hẹp này năm mươi chín phi trường. Mỗi tháng, tổng lượng tiếp liệu và vũ khí Hoa Kỳ chở vào Nam Việt nam lên tới sáu trăm nghìn tấn.

Cũng nội trong năm 1966, quân đội Hoa Kỳ đã mở sáu cuộc tấn công "lùng và diệt" vào các đơn vị lớn và căn cứ quan trọng của Việt cộng, nhất là ở vùng phía nam khu phi quân sự và vùng phía nam đèo Hải vân, suốt dải đất chạy dài từ Đà nẵng vào tới Bình định Phú yên.

Theo cái nhìn của tướng Westmoreland, guồng máy chiến tranh khổng lồ đó mới thực sự là yếu tố quan trọng khiến tình hình chung được ổn định, bất kể những vụ xuống đường, tự thiêu, chụp

mũ tố cáo, bất kể những tranh giành quyền lực giữa các ông tướng trẻ tuổi, bất kể những vụ ly khai và thanh toán lẫn nhau trong quân lực Việt nam Cộng hòa.

Giới nghiên cứu đại học trong phong trào phản chiến, ngược lại, xem năm 1966 là thời điểm Hoa Kỳ thực sự bắt đầu sa lấy trong chiến tranh Việt nam. Để hỗ trợ cho lập luận đó, trước hết họ dựa vào cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân của Việt cộng để chứng minh rằng guồng máy quân sự mà tướng Westmoreland khổ công xây dựng, chỉ hai năm sau đã tỏ ra vô hiệu, đó là chưa kể những xáo trộn tâm lý và xã hội dữ dội do Hoa Kỳ tham chiến trực tiếp đã khiến cho phe bên kia dễ dàng hơn trong việc động viên quần chúng và khích động lòng yêu nước. Sau đó, họ dựa vào các văn thư tài liệu được phép công bố của Hà nội để bảo rằng sở dĩ tình hình chung tại nông thôn và chiến trường Miền Nam Việt nam hồi ấy lắng dịu, là vì chính giới lãnh đạo Hà nội nhận định rằng chưa tới lúc để lợi dụng tình thế cướp chính quyền. Theo Lê Duẩn, lực lượng cơ sở của Việt cộng còn quá yếu để làm một cuộc phiêu lưu chưa biết kết quả về đâu.

Cả hai lối nhìn đều không màng chú ý đến những người trực tiếp tham gia hay chịu đựng các biến động chính trị trong năm 1966, là người dân Việt nam ở bên này vùng phi quân sự.

Các tướng lãnh Hoa Kỳ vững tin ở sức mạnh vũ khí nên lạc quan ngủ yên trên những con số thống kế; bao nhiêu tỷ đô la đã đổ vào cuộc chiến tranh, bao nhiêu vũ khí đã chở tới Sài gòn - Đà nẵng, bao nhiêu quân nhân Hoa Kỳ đã tham chiến, bao nhiêu cuộc hành quân phối hợp qui mô đã được tung ra, bao nhiêu xác địch đã đếm được. .. Những ông khoa bảng ở trong các khuôn viên đại học vốn không ưa súng đạn thì lại dồn hết lòng tin vào những câu chữ trong những văn thư, giấy tờ, thông điệp, diễn văn được công bố, rán tìm dây liên lạc hợp lý giữa những câu những chữ bất nhất, mâu thuẫn. Lịch sử trở thành bản kiểm kê mớ giấy nát trong nhà kho cung đình, không ghi lại được cuộc sống hôi hổi máu đổ và nước mắt đã nhỏ xuống, không ghi lại được những đêm trăn trở pha lẫn tuyệt vọng và hy vọng, những cảnh tuyệt lộ mà mỗi lựa chọn đều khiến cho từng người mau chóng đánh mất tuổi thơ lý tưởng để thành kẻ xuôi dòng. Lịch sử bất lực không thể ghi lại được những điều phức tạp áy, vì lịch sử đòi hỏi sự hợp lý có hệ thống. Vì lịch sử không thể bỏ công phiêu lưu vào các chi tiết vụn vặt. Vì lịch sử không thể viết về những người vô danh.

***

Chính cái ý những người trẻ vô danh bắt đầu thức giấc để trực tiếp "làm lịch sử" đã được Tường dùng để khích động các bạn hữu và học sinh sinh viên tham dự cuộc họp ở Quốc học tối hôm đó. Tường đã say sưa khai triển ý tưởng này, làm cho Ngô cảm thấy mình lớn hẳn lên, tự tin hẳn lên.

Chính Tường cũng bị lời nói của mình thuyết phục, những lời nói vào micro được khuếch âm và từ hai bộ loa Nhật phát ra, trở lại tai Tường, đã hoàn toàn khác hẳn lời nói gốc. Nó hùng hồn hơn, âm vang hơn, nó thoát ra khỏi vòng cá nhân để trở thành tiếng nói của đám đông, sứ điệp của lịch sử. Ngữ không dự cuộc họp hôm đó nên không thể nào hiểu được vì sao đột nhiên Ngô hăm hở yêu đời như vậy.

Riêng Tường, chàng cũng cảm thấy mình đổi khác. Như một người thợ nề bắt đầu cho rằng mình đủ sức xây những tòa lâu đài, Tường ít chú ý đến vôi vữa gạch ngói mà chỉ chú trọng cách làm nền, cách dựng đồ án. Chàng muốn cái gì cũng có hệ thống, và xem khả năng tổng quát hóa các hiện tượng phức tạp để tìm được cốt tủy của đời sống là khả năng chủ yếu của một người làm lịch sử. Tường quay sang thương hại Ngữ, xem bạn là kẻ vẫn còn lụy vào các chi tiết vụn vặt. Và Tường đã nói thẳng điều này với Ngữ ngay trong đêm ngủ đò.

Đêm hôm đó sau khi cô gái điếm chèo thuyền thúng vào bờ, Ngô lăn quay ra ngủ môt cách vô tư. Ngữ và Tường không chịu được mùi chăn gối bẩn trong khoang, rủ nhau ra ngồi ở khoang lộ thiên ở mũi đò nói chuyện phiếm. Thành thực mà nói, cả hai đều có cảm giác áy náy về chuyện tình dục vừa qua. Tường áy náy với người bạn đồng thời là anh ruột của Nam. Ngữ thì áy náy không yên ổn vì cảm thấy có tội với Diễm. Tường lấy giọng kẻ cả, lên tiếng chê:

- Thật phí tiền! Vớ phải hạng tệ quá!

Ngữ không nói gì. Tường tưởng bạn không đồng ý, nói tiếp:

- Lại hôi thuốc Cẩm lệ. Nhẽo cả ra rồi!

Ngữ cảm thấy bất nhẫn cho người vắng mặt, bảo Tường:

- Ở đây thì chỉ có thế. Huế nổi tiếng về cái gì không biết, nhưng cái món đó thì tệ nhất nước. Lũ bạn ở Sài gòn ra chơi đều nói như vậy!

- Nhưng tao không ngờ tệ đến độ đó!

Ngữ hỏi liền:

- Mày đi chơi lần đầu à?

Tường nhìn Ngữ thật lâu, ánh nhìn e dè. Môt lúc sau, Tường thú thật:

- Ở Sài gòn thì nhiều, mày hiểu, nhưng ở đây thì là lần đầu.Nghe Ngô rủ, tao tò mò hơn là ham!

- Rồi mày khám phá được cái gì?

Tường dứt khoát:

- Không có gì cả. Chỉ thấy nản!

Ngữ vội nói ngay:

- Tao thì khám phá ra nhiều điều lắm!

Tường tưởng bạn sắp nói tới cái thú chơi điếm, gạt phắt đi:

- Chỉ là giải quyết sinh lý, có gì đâu mà lắm chuyện!

Ngữ giải thích:

- Không. Tao không nói chung, chỉ nói riêng trường hợp cô gái tên... tên Huệ mình gặp đêm nay mà thôi! Mày có chú ý tới cái ảnh treo trong kia không?

- Ảnh nào?

- Cái ảnh treo phía góc phải tấm vách ngăn. Mày không chú ý là phải, vì cái chóa cây đèn bão che khuất phía đó. Tao chỉ chú ý đến tấm ảnh khi đến mồi điếu thuốc. Chốc nữa mày vào xem sẽ thấy. Ảnh của một người đàn ông mặc đồ lính. Tao hỏi ảnh ai đây? Cô ấy không nói. Nhung khi sắp cởi quần áo, cô ấy nghĩ sao, đột nhiên gài lại nút quần rồi đến chỗ cây đèn lật úp tấm ảnh lại. Tao gặn hỏi mấy lần cô ấy vẫn không nói gì, chỉ giục làm cho nhanh rồi tới phiên mày. Sự sổ sàng vồ vập làm tao sợ. Nhưng tấm hình người đàn ông càng làm cho tao sợ hơn. Như có một hồn ma theo dõi những chuyện sắp xãy ra. Cho nên thú thật với mày, cô ta làm hết cách mà tao có hứng nổi đâu! Tao đoán cái ảnh đó là ảnh chồng cô ta, và ông cụ chủ đò với thằng bé không ai khác hơn là cha và con của cô gái điếm. Tao mong mình đoán sai! Tao...

Tường cắt lời Ngữ:

- Mày lại giở cái giọng ru em ra rồi! Mày lụy vào những cái tiểu tiết nên không bao giờ, phải, mày sẽ không bao giờ thấy được cái lớn. Có hai trường hợp được đặt ra: Một là những gì mày tưởng tượng đều không đúng. Cô điếm chỉ lo đi khách. Ông cụ là chủ khách sạn kiêm luôn nghề ma cô. Thấy mày ơ thờ chuyện làm tình mà chỉ suy nghĩ hỏi han lẩm cẩm, cô ta úp sấp cái ảnh lại cho gọn, cho mày làm cho nhanh để còn đi tìm mối khác. Hai là trường hợp mày nghĩ đúng, nghĩa là cô gái phải bán thân nuôi con sau khi chồng tử trận. Nhưng mày phải làm gì trước hàng hà sa số những trường hợp, những thảm kịch tương tự? Mày tìm khắp các ổ nhện, bến đò để làm Thúc

Sinh cứu vớt các cô Kiều ấy à? Hay là về nhà làm thơ viết truyện để than cho thân phận con người? Thay vì làm những việc lẩm cẩm đó, mày hãy nhìn thẳng vào sự thật. Trước hết là hãy làm cho nhanh, trả tiền cho đủ, để cô ấy còn có cơ hội đi tìm thêm mối khác nội trong đêm nay. Sau đó, phải tìm hiểu nguyên nhân vì đâu chồng cô ấy chết. Tìm dễ thôi! Và khi đã tìm ra rồi, thì phải xông vào việc tiêu trừ nguyên nhân những bi kịch ấy.

Ngữ không thấy Tường nói thêm gì nữa, chậm rải bảo bạn:

- Ừ, khi ông Guillotine dồn hết thông minh và tài khéo léo chế ra cái máy chém cho cách mạng Pháp, ông ấy chỉ muốn làm sao cho tử tội chết không đau đớn và chết nhanh hơn trước. Không ngờ mọi sự xảy ra ngược lại. Khi hành quyết khó khăn, người ta còn ngần ngại mỗi khi muốn giết người. Từ khi có chiếc máy chém...

Tường tức giận, nói như quát:

- Vậy mày muốn cái gì?

Một lần nữa, họ lại đi vào lối cụt.

CHƯƠNG 19

Sáng hôm sau, Huế tưng bừng biểu tình như đi trẩy hội!
Đây không phải là lần đầu tiên Huế xuống đường đông đảo để biểu lộ một thái độ chính trị. Không. Huế đã quá quen với những cuộc biểu tình, biểu dương lực lượng, những tối thuyết pháp, những đêm không ngủ, những kháng thư, những tuyên cáo. Tuy nhiên những cuộc xuống đường, hội họp trước đó, do chưa hoàn toàn an toàn, nên chỉ qui tụ được những phần tử kiên quyết và hăng hái nhất, còn những kẻ lo xa vẫn khôn ngoan chân trước chân sau. Ở các công sở hay học đường, ban giám đốc khôn khéo lựa chọn "thái độ bàng quan tích cực" nghĩa là không xen vào hoạt động chính trị của thuộc cấp nhưng nếu cần thiết, vẫn có thể trình cho cấp trên đầy đủ bằng chứng tỏ mình làm tròn phận sự một công chức gương mẫu. Ở các trường, đúng giờ học văn có chuông vào lớp, hiệu trưởng, giám học, tổng giám thị vẫn có mặt tại văn phòng mặc dù học sinh đi học lác đác hoặc nếu có đi đông thì cũng chỉ đến chỗ hẹn là trường học để xuất phát một cuộc biểu tình. Câu mà học sinh vẫn thường được nghe các thầy cô nói là "Các em đã lớn, đã trưởng thành về chính trị nên có toàn quyền phát biểu quan niệm của mình trước thời cuộc, nhưng các thầy các cô là công chức, các em thông cảm." Đa số trường hợp, học sinh rất thông cảm cho các thầy các cô, không ép họ vào một lựa chọn khó khăn. Chỉ có các thầy cô dạy trường tư như ông Văn là méo mặt, vì nhà trường không có cách nào thu học phí.

Cũng nhờ không khí thông cảm tương nhượng đó mà ở trường Đồng khánh, Quỳnh Như có một vị thế hết sức đặc biệt. Trong ba người thuộc Ban Chấp hành Chi đoàn Học sinh Cứu quốc Đồng khánh, Quỳnh Như là khuôn mặt sáng chói hơn hết. Cô tổng thư ký tuy lớn hơn Quỳnh Như hai tuổi nhưng ăn nói vụng về, mỗi lần nói trước đám đông cái giọng Truồi quê mùa của cô thường khiến mọi người mất hết vẻ nghiêm trang, thay vì thuyết phục được đám đông lại tạo phản ứng ngược. Cô phó tổng thư ký đặc trách nội vụ thay Diễm thì ngược lại nói năng líu tíu đanh đá quá, giọng nữ cao chát chúa gặp phải cái micro cũ và bộ loa sắt càng trở nên chát chúa hơn. Quỳnh Như ngoại vụ tính cũng lanh chanh vậy, nhưng cô bé thích nghi với các hoạt động quần chúng thật nhanh. Khi cần nghiêm chỉnh, Quỳnh Như biết làm ra vẻ kiên quyết thành thực hơn ai hết, và khi thấy không khí hội trường căng thẳng quá, Quỳnh Như cũng biết trở lại cái giọng đùa cợt pha trò để mọi người thoải mái dễ chịu. Cuối cùng, mọi sinh hoạt chính trị trong trường đều đùn cả vào tay "chị ngoại vụ". Quỳnh Như trở thành cái gạch nối cần thiết giữa học sinh và ban giám đốc, giữa Chi đoàn Cứu quốc Đồng khánh và Hội đồng Nhân dân Cứu quốc, giữa chị em nữ sinh "thao thức trước hiện tình đất nước" và các nam sinh "dấn thân cho tổ quốc". Tình thế càng phức tạp gay go bao nhiêu, vai trò của Quỳnh Như càng nổi bấy nhiêu.

Nhưng trong các cuộc xuống đường bắt đầu từ hôm 11-3- 1966, Quỳnh Như không còn được sáng chói và cần thiết như trước. Lý do thật dễ hiểu. Vì lần này, chính các thầy các cô đứng ra tổ chức các cuộc biểu tình tuần hành. Mặc dù chưa có lệnh nào từ Trung ương, chưa hề có một văn thư ủy nhiệm nào của Tòa Hành chánh hoặc Bộ Giáo dục, nhưng dường như tất cả công chức Huế đều cảm thấy hợp pháp khi xuống đường tham gia biểu tình. Quân nhân Phật tử tuần hành theo hàng ngũ quân nhân, và mặc quân phục. Cảnh sát cũng mặc sắc phục cảnh sát, chỉ thiếu có dùi cui và súng. Công chức ngành nào xếp hàng theo ngành nấy, y như đi dự mít-ting kỷ niệm ngày ban hành hiến pháp 26-10 hay ngày tổng thống chấp chánh dưới thời Ngô Đình Diệm. Dòng sông Hương trầm mặc trước kia có chút xôn xao trên mặt sóng, lần này an nhiên phẳng lặng như mặt nước hồ thu!

***

Nam nay lên đệ nhất, lớp của Quỳnh Như và Diễm ở tầng dưới dãy phía tay trái trường Đồng khánh. Phòng học ở ngay sát phòng giáo sư, nên trước giờ vào lớp, Quỳnh Như đã đến sớm để hướng dẫn học sinh tham gia cuộc biểu tình. Bà tổng giám thị thân ái dặn Quỳnh Như:

- Em nhớ tìm em nào mạnh khỏe một chút để phân công cầm biểu ngữ. Hôm nay cô thấy gió to quá. Hồi sáng cô đạp xe qua cầu Trường tiền, gió thổi mạnh đến nỗi cô suýt ngã vào thành cầu.

Quỳnh Như đáp:

- Cô khỏi lo. Lớp Nhất B2 có một chị tụi con đặt là Cung Võ sĩ đạo. Chị Cung vẫn thường ưa xắn tay áo dài lên cùi chỏ, cô nhớ không. Ấy cái chị năm ngoái thi thể dục ném tạ suýt nữa làm vỡ đầu thày Toản ấy.

- Ờ, cô nhớ. Cái con hay trốn học giờ triết chứ gì. Nhưng phải cần tới... để cô tính xem nào. Một... hai... ba... bốn, bốn tấm biểu ngữ tất cả. Phải cần tới tám người.

- Lớp con có ba chị to và khỏe lắm. Chị Lan Voi là một này, chị Ý Nheo là hai này, chị Bích Liên Thanh là ba này.

Bà tổng giám thị cú một cái vào đầu Quỳnh Như, mắng yêu:

- Cái con quỉ này nữa! Tên gì mà kỳ cục vậy.

Quỳnh Như chun vai nhận hình phạt của cô tổng giám thị, cười hí hí, rồi giải thích:

- Đúng tên là ba chị Lan Vi, Ý Nhi và Bích Liên. Nhưng vì chị Vi đi đứng hùng dũng đến nỗi làm rung cả sàn nhà nên chúng con đặt là Lan Voi. Ý Nhi thì có tật nheo mắt hả mồm khi chú ý nghe giảng bài, còn chị Liên thì nói nhanh như súng liên thanh.

- Có nhanh miệng bằng "mày" không?

Quỳnh Như cười đáp:

- Làm sao bằng con được. Con là đại sư tỉ, còn Bích Liên chỉ mới là tiểu sư muội!

- Thôi. Đại sư tỉ tìm nhanh ngay cho cô tám người cầm biểu ngữ, các lớp xếp hàng xong phải bảo họ đến gặp cô ở phòng tổng giám thị. Ờ này, bốn tấm biểu ngữ đâu rồi?

- Đúng tám giờ các anh bên Quốc học sẽ đem qua.

Bà tổng giám thị ngạc nhiên, giọng trách móc:

- Trong trường mình hết người hay sao mà Quỳnh Như phải nhờ đến bên đó? Họ làm giùm, viết chữ cẩu thả nguệch ngoạc, coi kỳ lắm. Phòng kế toán của trường chưa xuất quĩ hiệu đoàn cho em làm biểu ngữ hay sao?

Quỳnh Như đáp:

- Có, con có nhận tiền. Nhưng việc gì phải qua phố thuê họ viết biểu ngữ, phí tiền. Cả tiền mua vải nữa, con cũng không nhận một trăm đồng tiền vải cô Nhung chi. Con lấy các khẩu hiệu cũ, hồi biểu tình đả đảo Nguyễn Khánh đó cô.

Bà tổng giám thị lo âu ra mặt:

- Chết, sao lại xài vải cũ. Cuộc biểu tình này có đầy đủ các trường và các cơ quan tham dự, mình làm như vậy, họ nói chết! Với lại chẳng lẽ viết chồng lên những câu cũ!

Quỳnh Như trấn an bà tổng giám thị:

- Con đã báo các anh ấy lấy sơn trắng xoá hết đi, rồi viết lại câu khẩu hiệu mới, chỉ trừ...

Thấy Quỳnh Như ngưng không nói tiếp, bà tổng giám thị càng lo lắng thêm. Bà hấp tấp hỏi:

- Sao Quỳnh Như lại qua nhờ bên Quốc học cho rắc rối vậy?

Quỳnh Như cười, rất tự tin:

- Con có nhờ đâu. Họ tự nguyện làm giùm đấy chứ! Cô yên tâm, chắc chắn là họ viết mấy tấm biểu ngữ của mình đẹp hơn của họ nhiều. Họ lo làm cho mình trước mà!

Bà tổng giám thị yên tâm đôi chút, nhưng vẫn thắc mắc:

- Hồi nãy, Như nói "chỉ trừ" cái gì?

Quỳnh Như đáp:

- Chỉ trừ câu U.S. Go Home! còn xài lại được, còn câu "Đả đảo Nguyễn Khánh" thì mình giữ nguyên hai chữ "Đả đảo", chỉ thay "Nguyễn Khánh" bằng "Thiệu, Kỳ, Có".

Nghe Quỳnh Như nhắc đến nội dung hai câu khẩu hiệu, bà tổng giám thị hơi lo ngại. Bà thấp giọng hỏi:

- Em có chắc là sáng nay tất cả công sở đều đóng cửa để tham gia biểu tình không?

- Chắc mà cô!

- Cả quân nhân cảnh sát nữa hả?

- Dạ. Cảnh sát cũng tham gia nữa!

- Ai bảo em thể?

- Anh Tường nói với con hồi hôm. Hồi sáng anh ấy còn nhắc lại nữa!

- Nói trong cuộc họp hồi hôm ở Quốc học à?

- Dạ !

- Nói hồi nào cô không nghe thấy?

- Lúc bắt đầu cuộc họp. Anh Tường báo cho biết là lực lượng cảnh sát sẽ tham gia biểu tình, cả phòng hoan hô vang trời, cô không nghe à?

- Cô đến hơi trễ, lúc anh Tường nói về hội nghị Honolulu.

Quỳnh Như thấy cô giám học đến gần, không cần xin phép gì cả, bỏ bà tổng giám thị quay sang hỏi cô giáo chuyên dạy vạn vật:

- Chốc nữa cô nói chuyện với học sinh hay con nói?

Cô giám học đáp dứt khoát:

- Cô nói cho! Em liên lạc với các giám thị đệ nhị cấp để xếp đặt lớp nào đi trước lớp nào đi sau.

Quỳnh Như thất vọng, xịu mặt xuống. Cô giám học không chú ý nét mặt Quỳnh Như, quay hỏi một nam giáo sư dạy cả hai trường Quốc học và Đồng khánh.

- Anh có chắc là trường mình có nhiều học sinh tham dự biểu tình hơn bên Quốc học không?

Thầy Liễu đáp:

- Nhất định đông hơn rồi. Bên đó thời khóa biểu sáng nay có ít lớp học nhất. Mọi lần tôi vẫn thấy cứ đến sáng thứ tư là có nhiều phòng bỏ trống. Chả bù với bên này, tìm một lớp trống dạy thêm toán cho các lớp đi thi, thật khó!

Cô giám học cười thỏa mãn, chợt nhớ điều quan trọng, lại quay qua Quỳnh Như:

- À, em chạy xuống phòng cô lấy cây cờ hiệu đoàn Đồng khánh, không chút nữa lại quên.

Quỳnh Như tiu nghỉu, nhưng vẫn làm theo lời cô giám học. Cô bé tiếc cái thời biểu tình mà "được" cảnh sát chận đường lăm lăm khẩu súng đe dọa một năm về trước, lòng buồn vu vơ!

***

Cuộc biểu tình êm đềm thật lý tưởng đối với các thầy các cô, nhưng đối với Quỳnh Như, đây là một cuộc biểu tình nhàm chán vô vị nhất đời. Quỳnh Như không có may mắn ra đời sớm thêm mười năm để được hân hạnh tham dự những cuộc biểu tình mít-tinh biết ơn Ngô chí sĩ, mừng hiến pháp ra đời, kỷ niệm ngày Ngô chí sĩ chấp chánh, ra mắt Thanh niên Cộng hòa, thành lập Phụ nữ Liên đới... cho nên cô bé vẫn xem đây là kỷ niệm buồn tẻ nhất của đời mình. Quỳnh Như không được chủ động làm việc gì cho lớn lao, chỉ làm những việc vặt các thầy các cô sai phái.

Ngay những việc vặt đó, Quỳnh Như cũng gặp toàn rủi ro. Cây cờ cô giám học sai đi lấy không biết lạc đi đàng nào, tìm mãi mới thấy ở xó nhà kho. Việc tìm cho đủ tám người cầm biểu ngữ bà tổng giám thị nhờ, căn cứ vào kinh nghiệm các lần trước, Quỳnh Như tưởng quá dễ dàng. Nhưng Quỳnh Như lầm. Không ai khỏe mạnh cỡ như Lan Voi, Ý Nháy, Bích Liên Thanh tự nguyện cầm biểu ngữ cả. Những nữ sinh ốm yếu hơn thì có đủ lý do chính đáng để đi tay không. Quỳnh Như vừa năn nỉ vừa ép buộc, cuối cùng chỉ tìm ra được có sáu người. Diễm nhảy ra "cứu bồ" vào phút chót là bảy. Vẫn còn thiếu một. Cuối cùng, chính Quỳnh Như phải cùng với Lan Voi cầm hai cây gậy trúc giăng tấm biểu ngữ cũ US Go Home.

Quỳnh Như tự an ủi là dù sao, đây vẫn là phần vụ nhẹ nhàng nhất, vì câu biểu ngữ tuy cũ nhưng ngắn, đỡ phải vất vả khi ra đường lúc có gió thổi!

Một lần nữa, Quỳnh Như đã lầm!

Lúc đoàn biểu tình trường Đồng khánh đi ngang qua khu đại học, các cậu sinh viên ùa ra đường hoan nghênh tinh thần hăng say tranh đấu của các em gái Đồng khánh. Cuộc xuống đường tranh đấu này có vẻ an toàn quá, nên các cậu không còn cái thú nào khác ngoài cái thú chỉ trỏ bàn tán về những người đẹp. Lúc Quỳnh Như đến trước khu Morin, đám sinh viên văn khoa chen nhau đến tận lề đường Lê Lợi để nhìn cho rõ mặt những nữ sinh đi trong hàng.

Lời bàn tán to tiếng lẫn với tiếng la hét cười đùa vang cả khu phố đầu cầu Trường tiền:

- A ha! Con Nguyệt Vỹ dạ kia kìa!

- Đâu, đâu?

- Nó đi sau tấm biểu ngữ đó. Chỗ trước pharmacie Lê Đình Phòng.

- Có thấy con Nga Nhị C không?

- Nga nào?

- Nga Trưng Nhị đó.

- Nga Kim long phải không?

- Ờ, không thấy! Chắc cô ả cúp cua đi với kép.

- Thằng nào vậy?

- Thằng Hòa học Y khoa. Hôm qua tao thấy anh chị đi chơi chùa Trúc lâm, mùi mẫn lắm.

- Này, cái con bé nào đi bên kia xinh đáo để!

- Con nào đâu?

- Con bé đang cười kìa! Con có cái răng cời.

- Tưởng ai! Em gái ông Tường đấy!

- Tường Quốc học à!

- Ừ! Làm lớn lắm nhá! Ngoại vụ trường Đồng khánh đấy!

- Câu khẩu hiệu gì nhăn nheo rúm ró thế kia? US Go Home!. Ông bô thấy con gái đòi US Go Home chắc rầu thúi ruột!

- Ông bô nào?

- Ông Thanh Tuyến cha con Quỳnh Như chứ còn ai nữa!

Chờ cho đến lúc Quỳnh Như đến trước mặt, một cậu văn khoa mất dạy cười nham nhở rồi hét to:

- Ê, Quỳnh Như! Đuổi Mỹ về nước thì làm sao ông bô đi thầu đổ rác cho Mỹ. Hô hố!

Quỳnh Như giận tím mặt, quắc mắt nhìn tên con trai lỗ mãng. Giận đến run cả người. Tiếng cười phía sau lưng đuổi theo Quỳnh Như cho đến chỗ tập trung mít-tinh, cho đến đêm hôm đó, và mãi mãi về sau trở thành một nỗi ám ảnh đau đớn. Có lẽ đó là kỷ niệm xót xa khiến từ đó về sau Quỳnh Như đăm chiêu hơn, mất hẳn vẻ hăng hái vô tư!

***

Suốt một tuần lễ, ngày nào Huế cũng có biểu tình, và bởi vì không có mối đe dọa đàn áp nào của chính quyền địa phương, được tự do thoải mái xuống đường chống lại bất cứ cái gì mình thích, nên không có cuộc biểu tình nào giống cuộc biểu tình nào. Cuộc biểu tình trật tự đông đủ các ngành các giới hôm đầu tiên chỉ là cái mẫu phóng khoáng cho các cuộc biểu tình sau, nên nội dung các biểu ngữ lần lần được tùy tiện thay đổi.

Các đoàn biểu tình của Phật tử thường đòi bảo vệ đạo pháp và độc lập dân tộc, đòi phe quân phiệt tổ chức bầu cử quốc hội để trao quyền cho một chính phủ dân cử, yêu cầu tổng thống Johnson tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân Việt nam. ít khi thấy các nhà sư lãnh đạo cuộc biểu tình nhắc nhở gì đến việc ông tướng vùng bị cách chức. Phe học sinh sinh viên tranh đấu thì đòi hỏi những điều cụ thể hơn, như đòi các tướng Thiệu Kỳ Có phải từ chức, đòi CIA Mỹ không được nhúng tay vào chuyện nội bộ Việt nam, tố cáo các tướng lãnh tham nhũng. Những bài đăng trên báo ngoại quốc nói về ông tướng vùng này dính đến mạng lưới buôn thuốc phiện, ông tướng vùng kia mê ca sĩ, vợ chồng ông tướng khác ưa mặc đồ bay đi kinh lý dương oai... được sao ra nhiều bản, phân phát khắp mọi nơi. Chợ không họp, xe hàng không chạy, cửa phố không mở, Huế sống trong một hoàn cảnh khác thường, y như hoàn cảnh một đứa trẻ cấm cung đột ngột được toàn quyền tự do muốn làm gì thì làm, quay sang ơ hờ với sự tự do có được và phần nào nhớ tiếc những ràng buộc cũ.

Quỳnh Như tham dự liên tiếp hai ngày biểu tình, đến ngày thứ ba thì bỏ cuộc nửa chừng, về nằm nhà đọc tiểu thuyết. Bà Thanh Tuyến không phải trông hàng nên hết đi ra rồi lại đi vào, tính tình gắt gỏng. Ông Thanh Tuyến ở Đà nẵng về, mặt mày buồn xo. Hai vợ chồng xầm xì bàn tán thật lâu, sau đó ông Thanh Tuyến lên phòng đóng cửa ngủ cho tới chiều.

Bữa cơm tối Tường không về nên gia đình chỉ có ba người ngồi vào cái bàn ăn rộng phủ khăn trắng. Thấy nét mặt Quỳnh Như không vui, ông Thanh Tuyến hỏi:

- Con bị bệnh à?

Quỳnh Như vội đáp:

- Không. Con chỉ hơi nhức đầu.

Bà Thanh Tuyến liếc nhìn chồng, hỏi nhỏ con gái:

- Tháng này con có bị trễ... như tháng trước không?

Quỳnh Như hiểu ý mẹ, đỏ mặt, liếc nhìn cha, rồi đáp:

- Không. Con vẫn đều.

Muốn cha không chú ý tìm hỏi chuyện riêng giữa đàn bà với nhau, Quỳnh Như hỏi cha:

- Trong Đà nẵng có... có hăng hái như ngoài này không thầy?

Ông Thanh Tuyến cười nhếch mép, giọng hơi mỉa mai:

- "Hăng hái" à? Ô! Hăng hái hơn ngoài này nhiều. Chính ông thị trưởng dẫn đầu biểu tình, không hăng hái sao được. Nghe nói Hội an, Qui nhơn, Đà lạt, Nha trang, ở đâu cũng hăng hái hết.

Quỳnh Như nhớ vụ Tường bị hành hung, hỏi ông Thanh Tuyến:

- Có xảy ra chuyện gì không thầy?

- Chỉ vài vụ thôi.

Nói xong, ông Thanh Tuyến dàu dàu nét mặt. Ông cắm cúi ăn không nói gì thêm. Không khí bàn ăn trở nên căng thẳng, buồn tẻ. Bà Thanh Tuyến thở dài, nói với con:

- Chỉ vài vụ lộn xộn cũng đủ cho thầy mày phải về đây rồi!

Quỳnh Như không hiểu gì cả, ngước lên nhìn hết bà Thanh Tuyến đến ông Thanh Tuyến, chờ cha mẹ giải thích rõ hơn. Ông Thanh Tuyến tiếp tục ăn, cau mày chê canh nấu nhạt quá.

Bà Thanh Tuyến húp thử một muỗng canh gà nấu măng, rồi bảo chồng:

- Canh nếm vừa đủ đấy chứ! Hay mình bị đau, nhạt miệng.

Ông Thanh Tuyến không đáp, lại cắm cúi ăn. Rồi ông nhai phải một miếng cơm có lẫn một hột thóc. Thế là ông quăng đũa, vùng vằng đứng dậy, to tiếng:

- Nấu nướng cái gì lạ thế! Thật bực!

Ông bỏ ăn đi vào phòng, đóng mạnh cửa lại. Bà Thanh Tuyến nhìn theo chồng, nước mắt đoanh tròng. Bà thở dài, ngồi thừ không thiết gì đến ăn uống nữa.

Quỳnh Như đứng dậy đến ôm lấy mẹ, hỏi thầm:

- Thầy gặp chuyện gì buồn vậy me?

Bà Thanh Tuyến vuốt nhẹ tay con gái, đáp nhỏ:

- Chuyện làm ăn trong Đà nẵng gặp khó khăn, con ạ.

- Sao thế me?

Bà Thanh Tuyến ngước lên nhìn con, giọng nói hơi vỡ vì xúc động:

- Con xem, cả dân lẫn lính trong đó biểu tình đả đảo Mỹ, cả cảnh sát cũng lăm lăm cầm súng gác cho bọn con nít quăng đá, đốt xe của họ, làm sao họ không bực cho được. Cả tuần nay các trại lính Mỹ cấm trại, không cho người Việt nam nào vào cả. Lính Mỹ cũng không dám lái xe ra phố. Thầy mày phải bỏ về đây vì vậy!

Quỳnh Như nhớ câu tụi con trai mỉa mai mình trước khu Morin, lòng cảm thấy đau nhói. Nhưng nàng rán an ủi mẹ:

- Ít bữa nữa tình hình yên, đâu lại vào đấy. Me đừng lo.

Bà Thanh Tuyến thở dài, bảo con:

- Nhưng tụi trâu cột ghét trâu ăn bắt đầu tìm cách phá thầy mày rồi!

- Thật hở me? Họ phá thế nào?

- Chúng nó đem chuyện thằng Tường nói xấu thầy mày với tụi Mỹ. Sợ sau vụ lộn xộn này thầy mày không thầu được nữa.

Quỳnh Như không biết an ủi mẹ sao nữa, chỉ biết vừa mếu vừa nói:

- Không sao đâu. Me ơi. Me nghe con nói không? Không sao đâu!

***

Đó là lần đầu tiên Quỳnh Như bỏ không tham dự một đêm không ngủ. Thay vì vào bên trong khu Morin, Quỳnh Như đi Solex lên nhà Diễm.

Ông Bỗng cau mày khó chịu khi thấy Quỳnh Như dựng chiếc Solex trước cửa. Do mặc cảm, lâu nay ông vẫn ác cảm với tất cả gia đình Thanh Tuyến. Mặc dù các con ông đi lại, học hành thân thiết với con cái ông bà Thanh Tuyến, nhưng suốt bao năm, ông Bỗng chưa hề bước chân đến nhà Quỳnh Như. Cũng chưa hề mở miệng hỏi thăm thầy mẹ Quỳnh Như lấy một câu, dù là câu xã giao khách sáo. Cái gì ở Tường và Quỳnh Như cũng khiến ông ngứa mắt, từ chiếc Vespa của Tường, cho đến cái Solex màu đen này.

Quỳnh Như vô tâm vẫn tưởng ông Bỗng không bằng lòng vì mỗi lần nàng tìm đến Diễm, hai chị em cứ quấn lấy nhau cười cợt, nói đủ thứ chuyện đầu cua tai nheo, không cho con gái ông học hành gì. Từ lúc có chuyện tranh đấu xuống đường, vì Quỳnh Như hay rủ Diễm đi họp, nên ông lại càng khó chịu hơn. Quỳnh Như nghĩ ông quá lo lắng cho việc học của các con. Chẳng lo lắng, sao ông Bỗng cứ đem chuyện anh Ngọc của Diễm đang học Y khoa tại Sài gòn ra nói với Quỳnh Như?

Biết trước sẽ phải đối phó với ông Bỗng, nên Quỳnh Như lễ phép thưa với ông:

- Thưa bác, có Diễm ở nhà không ạ?

Diễm nghe tiếng bạn, ở sau bếp chạy ra, nét mặt dò hỏi. Ông Bỗng tiếp tục hút thuốc, không nhìn Quỳnh Như, chỉ lớn tiếng gọi vào phía trong:

- Diễm, có người hỏi!

Diễm len lén đi qua trước mặt cha, dắt Quỳnh Như ra trước đường hỏi nhỏ:

- Có việc gì thế?

Quỳnh Như buồn rầu đáp:

- Chẳng có gì cả. Tao buồn, lên tìm thăm mày, thế thôi.

Diễm không tin, đấm nhẹ vào vai bạn, nói:

- Mày mà buồn! Trời sập chưa?

Quỳnh Như đáp:

- Tao buồn thật đấy.

Diễm văn chua tin:

- Hay mày phải lòng ông anh tranh đấu nào rồi?

- Không. Tao buồn mới lên tận đây tìm mày. Lại kia ngồi nói chuyện đi.

Nghe giọng Quỳnh Như, Diễm tin lời bạn. Hai người dẫn nhau đến ngồi trên lề đường, chỗ khuất ánh sáng. Diễm tìm cách hỏi để an ủi bạn:

- Bên nhà có chuyện không vui phải không? Ôi chao, hơi đâu mà buồn. Nhà tao lâu lâu cũng vậy, riết rồi quen!

Quỳnh Như nhớ hôm biểu tình, Diễm cũng có nghe câu nói đùa độc ác của cậu sinh viên lỗ mãng, và nếu Quỳnh Như không làm, thì hình như hôm đó Diễm cũng cười phá lên. Cho nên nàng quay qua hỏi Diễm:

- Anh Ngô có nhà không?

- Không. Hồi chiều anh Tường mày lên chở anh tao đi! May lúc đó ba tao chưa về.

- Anh ấy còn vẽ vời hăng như trước không?

Diễm cười:

- Dẹp hết rồi. Cổ cao cũng không, mà cổ mập cũng không. Ảnh đóng cửa "xưởng vẽ" rồi. Đóng cửa để làm văn phòng tranh đấu.

- Để làm cái gì?

- Làm chỗ hội họp.

- Thì vẫn bộ ba Tường, Ngữ, Ngô chứ có ai khác không?

Diễm vội đáp:

- Không, lâu nay anh Ngữ ít lên đây.

Quỳnh Như không hiểu vì sao Diễm cải chính một điều không mấy quan trọng như vậy, nhưng nàng chẳng để tâm, hỏi sang chuyện khác:

- Lâu nay mày học được không?

- Khó học quá. Mày hăng tranh đấu không có thì giờ học còn có lý. Tao ngồi nhà, mà học không vô. Cầm cuốn sách triết là buồn ngủ. Quỳnh Như này!

- Cái gì?

Diễm muốn Quỳnh Như trở lại chuyện gì liên quan tới Ngữ, nhưng chua biết gợi ý như thế nào. Thấy Quỳnh Như chờ đợi, Diễm ấp úng nói:

- Mày... mày có dư cuốn Tâm lý học nào không?

- Không. Nhưng nếu mày cần, tao nhượng cuốn tao đang dùng cho.

- Rồi mày lấy gì để học?

- Tao lấy cuốn của anh Tường cũng được. Hay là tao hỏi mượn sách cũ của chị Nam cho mày.

Lòng Diễm rộn rã khi nghe Quỳnh Như nói đến một người trong gia đình ông bà Văn, nhưng nàng vẫn chưa tìm được cách chuyển từ cô em gái sang ông anh. Diễm cúi xuống lượm một viên sỏi nhỏ vệ đường rán quăng viên sỏi xuống con sông đào trước mặt. Viên sỏi rơi thật gần, chỉ quá vệ đường um tùm cây cỏ dại bên kia một chút. Quỳnh Như bật cười:

- Mày không phải lực sĩ ném tạ nghe Diễm. Để tao! Coi này!

Quỳnh Như lượm một hòn sỏi khác, lấy hết sức ném về phía sông. Viên sỏi vuột ra khỏi tay Quỳnh Như, rơi ngay xuống lòng đường. Được dịp cho hai cô gái cười, đơn giản hoá bớt cuộc sống phức tạp.

Diễm vui vẻ nói:

- Một lần anh Ngữ cũng thách với anh Ngô ném cho được viên đá bằng nắm tay tới lòng sông. Thấy gần kề, nhưng không anh nào ném tới cả. Anh Ngữ...

Quỳnh Như hấp tấp hỏi:

- Anh Ngữ ném xa hơn anh Ngô à?

Diễm đáp:

- Ngược lại, mới ngộ chú! Làm tao cười nhạo ảnh được một bữa!

Đột nhiên Quỳnh Như hỏi Diễm:

- Mày thấy anh Ngữ thế nào?

Diễm đỏ mặt, như người bị kẻ khác soi rõ cả lòng mình. Diễm lúng túng nói:

- Anh Ngữ... tao... chắc quen quá nên tao chẳng nghĩ thế nào cả! Mày nghĩ thế nào?

- Tao thấy anh ấy sao sao! Cứ lờ vờ phơ phất, không quyết tâm làm cái gì cả!

Diễm hấp tấp cãi lại:

- Mày nói thế sao được. Mỗi người mỗi tính. Mày ham vui, ưa chỗ đông người, ưa xuống đường hội thảo. Mày cho ông anh mày là nhất. Nhưng...

Diễm ngừng lại, vì thấy Quỳnh Như nhìn mình với đôi mắt ngạc nhiên xoi mói. Quỳnh Như mỉm cười bảo Diễm:

- Sao tự nhiên mày bênh người ta chầm chập thế? Mày "nhưng" cái gì?

- Nhưng...

Quỳnh Như bật cười:

- Thôi đi bà nội! Nhưng nhụy hoài. Tao biết rồi nhé!

- Tầm bậy!

Quỳnh Như ôm Diễm, cười lớn hơn. Diễm không biết cải chính cách nào cho xuôi, cũng đành cười trừ. Tiếng cười trong trẻo của hai người bạn gái nhập vào đám sương khuya lãng đãng trên mặt sông, vang xa ra, tỏa lên cao hơn. Cả Quỳnh Như lẫn Diễm đều cảm thấy lòng lâng lâng yêu đời, trong lúc Huế tiếp tục lên cơn sốt.

CHƯƠNG 20

Trong thời gian ngày nào cũng có biểu tình bãi thị, gia đình ông Văn cũng sống trong không khí ngột ngạt quạnh quẽ khác thường!

Mọi người sum họp đông đủ. Bà Văn, Quế, Lãng ở Đà nẵng về. Ông Văn nằm nhà khỏi xách cặp đạp xe đi dạy tư. Ngữ muốn vào Tiểu khu cho đỡ cuồng chân cũng được, mà nằm nhà đọc sách đọc báo cũng không sao. Nam lên năm thứ hai Đại học Sư phạm bài vở đi sâu vào chuyên môn, sách phải đọc để làm bài cả đống nên vất vả hơn năm đầu chỉ mới nhập môn những kiến thức khoa học xã hội tổng quát. Nhưng vì khu vục khang trang của Đại học Sư phạm ở ngay trung tâm phát động tranh đấu, hằng ngày loa truyền thanh treo ở khu Morin ra rả oang oang hết bài nhận định thời cuộc này đến bản tuyên cáo, bản kháng thư khác, nên các thầy muốn dạy cũng không được. Nhiều lớp tạm nghỉ học cho sinh viên Sư phạm khỏi mang tiếng đứng ngoài.

Nam mượn một lô sách trên thư viện về, nghĩ rằng nhân dịp hiếm hoi này ghi chép tài liệu cần thiết để sang năm làm tiểu luận tốt nghiệp. Ai cũng nghĩ đây là cơ hội tốt để tự do làm những việc thích thú cần làm. Nhưng rồi cuối cùng, ai cũng thấy thời cuộc ngoài đời không cho phép họ sống đời sông riêng tư.

Khác với một hai năm trước, lần biến động này ông Văn đỡ lo âu chuyện không thể lãnh được lương trường tư. Việc đấu thầu của Quế và Lãng trong Đà nẵng giúp cho gia đình sống sung túc

hẳn lên. Lãng đem về cho mẹ một cái tủ lạnh Nhật hiệu Hitachi mới nguyên, sau đó mang về cho ông Văn một cái radio Sony 4 băng để ông nghe đài BBC, đài VOA, đài Úc Đại Lợi... Trong tủ lạnh, xếp đầy thịt "ham", thịt bít-tết cắt sẵn từng lát bằng bàn tay gói trong những bao ni lông in nhãn hiệu Mỹ, đùi gà tính từng pound, những quả cam vàng rộm in chữ Sunkist, hàng chồng vỉ trứng gà loại lớn... Dù các chị tiểu thương chợ Đông ba có bãi thị hàng tháng theo lời kêu gọi của các thầy trên Từ đàm, bên Diệu đế, gia đình ông Văn vẫn không sợ cảnh đói khát. Một năm nay, bà Văn làm ngơ không hỏi chồng mỗi tháng lãnh được bao nhiêu tiền ở Nguyễn Du, ở Bồ đề. Ông Văn không tiêu pha gì nhiều, lần nào cũng để nguyên bì thư tiền lương đưa cho vợ. Bà Văn cất vào túi, không đếm. Một lần Ngữ cần tí tiền mua thuốc lá, hỏi xin mẹ. Bà Văn đưa nguyên phong bì lương tháng của trường Bồ đề cho Ngữ, bảo cú cất đấy mà tiêu vặt.

Mặc dù thế, tháng nào ông Văn cũng đưa đủ tiền lương ít ỏi cho bà Văn, có làm như vậy ông mới thấy an tâm. Đồng tiền bán cháo phổi của ông kiếm được so với số lợi tức hai đứa con nhỏ mang về thật chênh lệch, nhưng nó là bằng chứng ông còn hữu ích. Ông không ăn bám vào ai cả. Lời giảng của ông không còn hấp dẫn huyễn hoặc được học trò như thời ông còn dạy Tường và Ngữ. Đó không phải là lỗi của ông. Ông tin vậy. Ông biết học trò bây giờ chê ông lỗi thời, ngồi trong lớp mà nhấp nhổm chuyện chuẩn bị dự thuyết pháp, xuống đường. Nhưng trong các giờ giảng bài, ông chỉ bị khựng lại, do dự ngập ngừng có năm phút đầu. Sau đó, tư tưởng tình cảm cổ nhân, và chính lời ông nói thuyết phục cuốn hút ông. Ông có thói quen mỗi khi giảng bài hay ngước mặt nhìn chếch lên trời, mặt đăm chiêu lắng hết vào bài giảng, tay vân vê cục phấn. Những lúc ấy, tiếng gọi huyền bí của quá khứ, mơ ước về tương lai, còn mạnh gấp trăm lần thực tại trước mắt. Ông mường tượng ra được những phút lâm chung của Nguyễn Du, nụ cười ngạo đời kín đáo của Nguyễn Khuyến, những cơn say phẩn nộ của Trần Tế Xương, cảnh học trờ tiễn thầy khăn gói vượt nghìn dặm đi thi trong thơ Cao Bá Quát... Phong bì tiền lương ít ỏi là kết quả mồ hôi nước mắt của ông, là tâm huyết là khát vọng của đời ông. Ông hãnh diện ngửng đầu mà nhận nó. Hãnh diện dùng món tiền đó để nuôi cả gia đình, tuy nuôi một cách thiếu thốn hụt trước hụt sau. Cho đến khi nguồn lợi chính của gia đình không do ông kiếm ra nữa, niềm hãnh diện đó giảm dần. Ông tự an ủi là dù sao, mình vẫn nuôi được mình. Lột một trái cam vàng Sunkist, ăn một quả trứng Mỹ, ông không áy náy. Ông Văn chỉ áy náy thật sự khi hai tháng qua nhà trường không kín đáo gửi phong bì tiền lương cho ông như trước. Nhà trường cũng không hề giải thích, vì biết các thầy đã hiểu vì sao. Ông được nằm nhà, nhưng cảm giác áy náy bất lực, cảm giác vô vọng vì thấy mình thừa thãi ngày một lớn. Vợ con sum họp đầy đủ, nhưng suốt thời gian đó ông thường nằm lì trong buồng, đến giờ ăn ra ngoài cắm cúi và bát cơm cho xong rồi lại trở vào.

Ngữ thấy cha buồn, không hiểu được hết tâm sự của ông Văn. Vì Ngữ cũng trải qua những băn khoăn riêng. Chỉ có Nam là đứa con độc nhất thông cảm phần nào tâm trạng ông. Và chỉ có Nam là người ông nói chuyện một cách tư nhiên, không gượng gạo hoặc ơ hờ.

Một lần thấy căn phòng của cha bừa bộn quá, Nam vào dọn dẹp bắt gặp ông Văn đang đọc kinh Phật. Một lần khác, nàng thấy cha đọc cuốn "Thơ Văn Đời Lý Trần". Chẳng hiểu vì sao, ông Văn đâm ra ngượng nghịu với con gái khi bị bắt gặp đọc toàn sách vở Phật giáo. Có lẽ ông sợ con gái nghĩ mình theo thời trang, lo đọc lại Phật giáo đúng lúc phong trào Phật giáo đang lên, tạo thành một sức mạnh đủ thay đổi cả guồng máy quyền bính trong Sài gòn. Ông nói với Nam, như để tự biện hộ:

- Ba đang tìm hiểu xem các thiền sư ngày xưa nghĩ và làm gì trước thời cuộc rối ren phức tạp như thế này.

Nam ngồi xuống chiếc ghế trước bàn làm việc của cha, hỏi lại:

- Ba có tìm thấy gì không?

Ông Văn không đáp lời con, chỉ hỏi:

- Con đã học đến giai đoạn này chưa?

- Dạ rồi! Nhưng con không hiểu hết được các công án thiền!

- Còn thơ văn?

- Con thích lắm. Như những bài tuyệt bút của Sư Không Lộ, Sư Mãn Giác, hoặc của Tuệ Trung thượng sĩ.

Ông Văn vui mừng tìm được người để nói chuyện, vội vã lật tìm bài kệ "Nhất Chi Mai" của Mãn Giác thiền sư, đọc cho con nghe:

- Ba cũng thích bài này:

Xuân khứ bách khoa lạc
Xuán đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận.
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai!

Con thấy không, một đóa hoa mai nở đơn độc giữa cảnh trăm hoa rơi rụng tan tác, đóa hoa còn đó sau một đêm bão táp mưa gió, đẹp quá! Giữ được tâm an nhiên lặng lẽ giữa cuộc sống bụi bặm xô bồ này, ba ao ước được như thế!

Nam thì thào vì cảm động:

- Con cũng vậy!

***

Từ hôm 22 tháng 3, những cái loa truyền thanh bên khu Morin hết quấy rầy các buổi học bên Đại học Sư phạm, nhưng các giáo sư phân khoa này vẫn không thể dạy dỗ gì được. Lực lượng tranh đấu không cần dùng đến micro và loa phóng thanh những lời tuyên cáo nẩy lửa nữa, vì họ đã chiếm đài phát thanh Huế. Đồng thời các trường học đều bãi khóa để sinh viên dồn mọi nổ lực bảo vệ đạo pháp và quyền tự quyết, đòi tổ chức bầu cử tái lập chính quyền dân sự, đòi bọn quân phiệt tham nhũng từ chức...

Tường xuống thăm Nam đều hơn, chịu khó ngồi bàn luận thời sự lâu hơn. Đặc biệt hơn nữa, trong khi Tường tránh nói chuyện với ông Văn, chàng lại để tâm thăm hỏi Nam những điều thật vặt vãnh không đâu. Nam mừng rỡ, nghĩ đã chiếm trọn lại được Tường như những ngày chàng bị trọng thương nằm một chỗ cho Nam đút cháo, thay băng, thay áo. Nhiều hôm Nam hỏi thăm tin tức tranh đấu, tin công nhân bến tàu Đà nẵng đình công, tin Sài gòn náo loạn vì những vụ đốt xe Mỹ, tin học sinh Qui nhơn vây ông tỉnh trưởng mấy tiếng đồng hồ để chất vấn, tin cảnh sát cầm súng đứng ra bảo vệ chùa Tỉnh hội... Tường gạt phắt đi, hỏi Nam những câu thật bất ngờ, như:

- Độ này hình như em hơi xanh xao. Thức khuya phải không?

Những lần được hỏi như thế, Nam đỏ mặt vì sung sướng. Nàng đáp, giọng nũng nịu:

- Đâu có. Em vẫn thường. Chỉ có anh xanh xao thôi! Anh thật cẩu thả! Chẳng chịu cạo râu gì cả!

- Anh tìm hộp lưỡi lam không biết biến đi đằng nào.

Nam e dè đề nghị:

- Hay để em đi lấy cái cạo râu của ba cho anh mượn. Em đi lấy bây giờ nhé!

- Sợ phiền ba không? Ba đang làm gì trong đó?

- Ba đang đọc báo. Anh cần gặp ba không?

Tường ngần ngừ một lúc, rồi đáp:

- Thôi! Vào lấy cái cạo râu cho anh đi!

Nam vào buồng ông Văn đem cái cạo râu hiệu Gillette ra, bẽn lẽn cười đề nghị với Tường:

- Để em cạo râu cho anh nhé?

Tường lắc đầu quầy quậy:

- Không được đâu. Em không quen, làm cắt da mặt anh bây giờ!

- Không đâu! Em cạo được mà! Anh không nhớ hồi anh bị thương trong Đà nẵng, em cạo râu giùm cho anh hoài sao?

Tường sung sướng vâng lời. Nhà vắng, nên Nam mạnh dạn dẫn Tường xuống chỗ vòi nước rửa mặt, quệt kem cạo râu trắng cả nửa khuôn mặt Tường rồi để đấy, không làm gì thêm. Tường biết Nam đùa, nhìn vào gương nói:

- Anh thành ông già Noel.

Nam đưa tay quệt một tí kem dưới cằm Tường, rồi vừa cười vừa quệt thêm lên chóp mũi một vệt bọt kem. Tường cứ để yến, đến soi gương, nói đùa:

- Bây giờ thì ông già Noel có thêm một tí tuyết trên chóp mũi.

Nam cười sung sướng, bắt Tường ngồi lên cái ghế gỗ ngay gần bếp, bắt Tường ngửng mặt lên cho Nam cạo râu. Nàng nín thở đưa nhẹ lưỡi lam, sợ làm xây xát da mặt Tường. Tường ngửng lên thấy Nam mím môi chú ý, da mặt đỏ hồng khác thường, cảm động lắm, nhưng cố khôi hài để che giấu cảm xúc:

- Em làm thợ cạo chắc giúp đời nhiều hơn làm cô giáo.

Nam bật cười lớn:

- Sao thế? Anh ngồi yên nao!

- Vì anh nghĩ khi ra trường, đi dạy, chắc học trò không sợ em!

Nam nghiêm mặt nhướng cao mày làm bộ hung dữ:

- Em coi thế nhưng không hiền đâu. Cả anh nữa, nếu...

- Nếu thế nào?

Nam buồn rầu nói:

- Nếu như bao lâu nay...

Nam nghẹn lời, không nói tiếp được. Tường nói lảng sang chuyện khác:

- Em cạo kỹ dưới cằm anh một chút. Nghe tiếng lưỡi lam như thế, anh biết là cạo chưa được sát lắm!

Nam yên lặng làm theo lời Tường. Tường cũng im lặng. Mãi tới lúc đã cạo râu cho Tường xong xuôi, Nam mới tìm cách pha trò cho bớt ám ảnh của những ngày hờ hững vừa qua. Nàng bảo Tường đứng dậy soi gương, rồi khen:

- Đẹp trai và trẻ đi mười tuổi, anh thấy không?

- Nhờ bàn tay bà thợ cạo đấy!

- Nếu hôm nào anh cũng xuống đây cho em cạo râu cho, anh sẽ trẻ đi thêm hai mươi tuổi.

- Lúc đó anh thành đứa trẻ thơ.

Nam nghiêm mặt nói:

- Em thích anh luôn luôn là đứa trẻ thơ. Em không thích anh lớn!

Lần đó, Tường hiểu Nam muốn nói gì. Chàng cũng không biết phải đáp lời Nam thế nào, vì tận thâm tâm, Tường biết mình luôn luôn muốn lớn lên, lớn lên mãi. Hai người đi ngược đường nhau, nên những phút dừng lại gặp gỡ đúng nghĩa như hôm ấy trở nên mong manh phù du.

***

Có thể cái quyết định phải đi cùng chiều với Tường mới mong đuổi bắt được Tường, quyết định âm thầm trong cảnh vô vọng chới với, đã khiến Nam vui vẻ nhận lời, khi Tường đề nghị Nam lên giúp cho đài phát thanh. Tường bảo:

- Tụi anh cần một giọng nữ vừa ngọt ngào vừa nghiêm trang. Cô sinh viên Luật khoa lâu nay đọc trên đài giọng chanh chua quá, ai cũng nói! Em lên giúp tụi anh đi!

Nam xem đó là một lời khen kín đáo, lại là dấu hiệu sự tôn trọng tin cẩn của Tường đối với mình, nên đồng ý ngay. Nàng từ chối cho có lệ:

- Em đọc trên đài phát thanh, chắc phong trào tranh đấu tan hàng hết!

Tường vội nói:

- Không phải đâu. Giọng em thích hợp lắm. Với lại không phải tụi anh chỉ cần người xướng ngôn mà thôi. Cần cả người viết bài nữa. Em viết bài, rồi đọc luôn thể.

Nam rùn vai, lắc đầu:

- Ôi chao! Em mà viết cái gì!

- Sao em nói thế! Anh đưa tài liệu cho, em chỉ việc tóm tắt rồi xếp đặt cho có hệ thống.

Rồi sợ Nam từ chối, Tường hạ giọng năn nỉ:

-Em không nhận, anh ket lăm. Anh đã hứa với anh em là ngay chiều nay có người lo cho phần bình luận thời sự.

Nghe đến bốn chữ "bình luận thời sự", Nam lo âu ra mặt:

- Em biết gì mà bình với luận!

- Có phải một mình em làm đâu. Có nhiều anh em khác nữa. Em nhận rồi nhé! Gật đầu đi cho anh an tâm. Gật đầu đi. Rồi! Chốc nữa bốn giờ anh trở lại đèo em lên đài phát thanh nhận việc liền.

Nam thực sự nhập cuộc từ hôm ấy!

***

Ngày đầu tiên, công việc của Nam đơn giản y như lời Tường báo trước. Những sinh viên phụ trách phòng truyền thanh ở khu đại học đương nhiên được chuyển qua nắm đài phát thanh vừa được ông quản đốc công chức nhà nước "bàn giao" êm thấm. Toàn bộ nhân viên cũ đài phát thanh Huế vẫn làm việc như thường; bộ phận kỹ thuật vẫn lo canh chừng máy móc vì sợ anh em sinh viên không rành máy móc bấm bậy một cái nút cũng đủ làm cho "tiếng nói của những người thao thức trước hiện tình đất nước" phải im tiếng. Mà tiếng nói ấy im, thì lôi thôi to! Chắc chắn là có bàn tay lông lá nào đây lén phá hoại máy móc để bịt miệng những người trẻ tranh đấu cho dân chủ và độc lập! Và tay sai của những bàn tay lông lá ấy, có ai khác ngoài chính những kỹ

thuật viên của đài. Họ sợ như vậy, nên giữ thân bằng cách túc trực siêng năng tại đài, săn sóc cưng chiều máy móc còn hơn cả cưng chiều vợ con.

Bộ phận biên tập thì được ngồi chơi xơi nước, vì ban đầu, hai sinh viên vẫn viết bài cho phòng truyền thanh hoàn toàn tin tưởng ở lập trường và khả năng của mình. Khổ nỗi giờ truyền thanh bằng loa trước đây ngắn, mỗi ngày chỉ hai giờ, sáng và chiều, có tin tức hay thông cáo khẩn cấp thì mới mở cửa phòng bật công tắc lên thổi phù phù vào micro vài cái rồi đọc nhanh mấy phút, là xong. Qua đài phát thanh, giờ giấc kéo dài ra, bài vở đâm thiếu. Chẳng lẽ chỉ đọc đi đọc lại mấy cái tuyên cáo hoặc kháng thư? Hai anh sinh viên cong lưng viết mà bài vở chẳng được bao nhiêu. Lúc ấy, nhân viên biên tập của đài mới e dè đề nghị cần giúp đỡ điều gì, họ sẽ sẵn sàng. Ban phát thanh hỏi ý Tường. Tường ngần ngại, nhưng thấy rõ không có con đường nào khác. Điều quan trọng là có một người tin cẩn được để kiểm sóat, theo dõi nội dung phát thanh.

Tìm những người như vậy thật khó. Ai cũng muốn hoạt động ở chỗ đông đảo, có nhiều tiếng vỗ tay tán thưởng và nhiều đôi mặt khâm phục. Đọc tuyên cáo trên loa truyền thanh còn có thú vị được nghe lại âm vang của lời mình nói, sức mạnh của chữ nghĩa, sự khuếch đại ảnh hưởng của một câu văn nguệch ngoạc im lìm trên giấy. Đàng này làm việc ở đài phát thanh chỉ đối diện với máy móc vô giác, và tuy lời nói cũng âm vang khắp hang cùng ngõ hẹp, nhưng âm vang đó tản mạn ra từng nhà, mất dấu vô danh, không kiểm chứng được. Tường phân công cho ai, người đó cũng tìm cớ thoái thoác. Cuối cùng, chàng nghĩ đến Ngữ. Tường do dự, nhớ lại những lần hai đứa cãi nhau để chỉ dẫn nhau đến bế tắc, hay đẩy nhau xa hơn. Vả lại, đã chắc gì Ngữ nhận. Từ Ngữ, chàng nghĩ tới Nam. Chàng sung sướng hân hoan vì biết Nam sẽ nhận lời. Tường nghĩ đến câu văn quen thuộc của Saint-Exupery mà trước đây chàng vẫn cho là lẩm cẩm xoàng xỉnh: "Yêu nhau không phải chỉ là nhìn nhau, mà là cùng nhìn về một hướng".

***

Nam chỉ phải đọc qua bài vở lần chót trước khi thu thanh, và phụ trách phần xướng ngôn nữ. Có thông báo khẩn, như triệu tập các quân nhân Phật tử trong chiến đoàn Nguyễn Đại Thức, như thông cáo giờ thuyết pháp của thầy Trí Quang... đại diện các đoàn thể tranh đấu chỉ việc đưa cho Nam là yên tâm ra về. Lúc rảnh, Nam có thể lấy sách ra đọc, hoặc đứng trước đài phát thanh nhìn cảnh xuống đường tấp nập của những học sinh sinh viên được rỗi nhờ bãi khóa. Nam nghiệm rằng đến giúp cho đài phát thanh, nàng sống hào hứng và yên tâm hơn ru rú ở nhà. Nàng được gặp Tường thường xuyên hơn, được gần gũi với cuộc sống hôi hổi nhiều hơn, được biết tin tức mau lẹ hơn. Nàng được thở nhịp thở đầu tiên của Huế, vì nếu Huế lạc quan hay lo lắng, giận dữ hay an nhiên, thách thức hay hòa giải... tất cả đều phải qua đài phát thanh rồi mới biểu lộ cho các

nơi khác như Đà nẵng, Hội an, Qui nhơn, Nha trang, Sài gòn, kể cả Hoa Thịnh Đốn, Mạc Tư Khoa, Bắc kinh, Hà nội biết. Mối quan hệ giữa nàng với Tường nâng Nam lên cao trước các đoàn thể tranh đấu, và dù khiêm nhường nhũn nhặn đến bao nhiêu, Nam vẫn cảm thấy kiêu hãnh, sung sướng.

Nam thay đổi nhanh chóng đến độ một tối về nhà gặp Ngữ, Ngữ ngỡ ngàng không hiểu tại sao em mình bỗng nhiên say sưa nói đến những chuyện như là quốc hội lập pháp, chủ nghĩa thực dân mới, chiến thuật và chiến lược đấu tranh, vận động quần chúng...

Ngữ lừ mắt hỏi:

- Sao tự nhiên trở chứng thế?

Nam cãi lại:

- Hồi này đi đâu thiên hạ cũng bàn những chuyện đó, có gì đâu anh bảo trở chứng. Với lại em nghỉ học, buồn, lên giúp cho đài phát thanh, nên quen miệng.

- Từ hồi nào?

- Từ hơn tuần nay.

- Hơn một tuần à? Sao anh chẳng biết gì cả. Thấy Tường đến đây chở đi chở về, anh tưởng...

Nam đỏ mặt, sợ anh nói đến chuyện tình cảm của mình, phải giành nói trước:

- Anh ấy nhờ em lên xướng ngôn thế cho một cô giọng không được tốt.

Ngữ trố mắt nhìn em:

- Hóa ra giọng nữ trên đài phát thanh Huế là giọng em đấy à? Sao có vẻ...

Nam cười tưởng Ngữ sắp nói nịnh mình, hỏi anh:

- Có vẻ thế nào?

- Có vẻ "sắt máu" lắm! Chỉ thua giọng các cô trên đài Hà nội một chút xíu thôi!

Nam không cười nữa, lo âu hỏi:

- Anh nói thật à?

- Lại không thật. Đến nỗi anh không nhận ra được, Nam đủ biết.

Nam buồn rầu, tìm cách giải thích:

- Có lẽ tại nội dung bài vở "sắt máu" (nếu dùng chữ anh vừa nói) chứ không phải tại giọng em đâu. Em vẫn đọc như nói thường. Hoặc có thể hệ thống máy móc không tốt.

Ngữ thấy em lo lắng quá, nói cho qua:

- Chắc tại máy xấu.

CHƯƠNG 21

Cho đến đầu tháng tư, gần như các đô thị dọc duyên hải miền Trung đều ở trong tình trạng vô chính phủ. Tình hình an ninh nông thôn tương đối yên tĩnh, nhưng ở các thành phố, quận lỵ, chính quyền hoàn toàn bất lực. Ba năm xáo trộn từ ngày Ngô triều bị lật đổ với biết bao nhiêu cuộc đảo chánh chỉnh lý, với biết bao nhiêu tấn tuồng ở trung ương cũng như ở địa phương, đã đủ cho kẻ thức thời học bài học sống còn trong thời loạn. Bài học sống theo thời, cư xử đồng phục, có mặt mà vẫn vô danh, tham dự mà đường rút lui mở sẵn. Mỗi người là một tài tử đi dây, và khó hơn nữa, là phải tỏ ra mình là một tay đi dây hạng xoàng, để nếu lầm lẫn ngã xuống, kẻ thắng thế còn thương hại cho là kẻ không đáng trị. Thật ra nếu ở trung ương, tình hình trắng đen rõ rệt hơn thì hạng công chức tỉnh lẻ hoặc quân nhân cấp thấp đã đỡ phải mệt nhọc nín thở đi dây như vậy. Đàng này không ai biết tình thế sẽ về đâu. Sài gòn sẽ thắng hay miền Trung thắng? Quân đội, nhất là các ông tướng vùng, các tư lệnh binh chủng sẽ đứng về phe nào? Quan trọng nhất là người Mỹ. Họ ủng hộ ai? Các thành phố lớn miền Trung hồi đó đều ở sát các căn cứ quan trọng của quân đôi Mỹ. Nhiều nơi quân đội Mỹ lãnh nhiệm vụ chính trong công tác bảo vệ an ninh lãnh thổ. Cho nên, để dễ dàng ứng phó với tình thế, những sĩ quan giữ chức vụ điều khiển hành chánh và quân đội các tỉnh rán theo dõi cho được phản ứng của các cố vấn Mỹ. Họ nghĩ gì? Tướng Westmoreland nghĩ gì? Đại sứ Lodge nghĩ gì? Nhiều viên cố vấn kín đáo giấu nhẹm một sự thực khôi hài, là chính họ, họ cũng không biết chính phủ Mỹ ủng hộ phe nào, chính họ không hiểu vì sao đột nhiên tướng Kỳ cách chức tư lệnh quân đoàn Một.

Ban đầu, Barry Zorthian trưởng phòng thông tin dân sự tòa đại sứ Mỹ bảo với các phóng viên ngoại quốc rằng tướng Kỳ đã cách chức tướng tư lệnh vùng Một với sự thỏa thuận của đại sứ Cabot Lodge, vì cả hai xem đấy là bước đầu cần thiết để củng cố uy quyền của Trung ương. Muốn chấm dứt tình trạng giang sơn nào anh hùng nấy lâu nay bốn ông tướng vùng mặc nhiên chấp nhận, ông Kỳ không có cách nào khác là đánh phủ đầu viên lãnh chúa sừng sỏ ương ngạnh nhất

là tướng vùng Một. Tướng giỏi là tướng biên ải. Và tướng nguy hiểm dễ lấn lướt cậy công nhất, vẫn là tướng biền ải. Truyện Tàu đầy dẫy những trường hợp tướng biên ải kéo quân về vây ông vua bạt nhược ở triều đình để đặt lên ngai một ông vua bạt nhược hơn. Mà cũng không thiếu trường hợp ông vua lo xa kiếm cớ giết tên tướng biên ải đầy công trạng để tránh hậu hoạn. Lập luận ấy nghe rất hợp lý, nhất là đã có xác nhận của một viên chức Mỹ rất am tường nội tình như Barry Zorthian.

Rồi chính các cố vấn Mỹ cũng đâm ra ngờ vực nguồn tin ban đầu của Zorthỉan. Nếu đại sứ Lodge thỏa thuận cho tướng Kỳ ra tay, hoặc nếu đã có một kế hoạch ổn định chính trị ngay từ hội nghị Honolulu thì tại sao các viên chức cao cấp của Mỹ tại Sài gòn không có một chỉ thị rõ rệt nào cho họ để đối phó với cảnh hỗn loạn. Chưa hết. Các phóng viên Mỹ đến Sài gòn trong thời hỗn loạn này còn được một viên chức cao cấp có thẩm quyền của tòa đại sứ cho biết rằng đại sứ Lodge không hề dính dáng gì đến vụ cách chức tướng tư lệnh quân đoàn Một, rằng lời loan báo trước đây của Barry Zorthian thiếu chính xác và vội vã, rằng tướng Kỳ đã nổi hứng tự ý hành động, sau đó mới thông báo cho đại sứ Mỹ.

Sự ổn định chính trị, mục tiêu của chính quyền trung ương và tòa đại sứ Mỹ, và có thể là mục tiêu của hội nghị Honolulu, đã được thực hiện theo cung cách bất ngờ và huyền bí lạ lùng, chẳng khác nào chuyện âm mưu tranh giành ngôi báu ở các cung đình ngày xưa. Hậu quả là ổn định không thấy đâu, đã thấy suốt dọc duyên hải miền Trung, dân chúng sống trong nom nớp thấp thỏm. Đã bao năm nay rồi, dân quê ở các vùng xôi đậu muốn bám lấy quê hương thì phải đi dây giữa quốc gia và cộng sản, giữa sống và chết, giữa ngày và đêm, giữa thối nát và tàn bạo... Bây giờ, dân thành phố được dịp đi dây để chia sẻ số phận những người chân lấm tay bùn. Ít ra, lịch sử còn lẽ công bằng ở điểm nhỏ ấy!

Nhưng có phải biến động miền Trung bộc phát do sự tranh chấp và thanh toán lẫn nhau giữa hai ông tướng trẻ hay không? Nếu không có vụ cách chức viên tướng tư lệnh quân đoàn Một, cảnh hỗn loạn có xảy ra không? Trả lời câu hỏi ấy, không phải dễ!

Câu trả lời chính xác, có lẽ là "có" và "không".

Không ai phủ nhận sự thực lịch sử này: là những cá nhân, nhờ khả năng hay may rủi nắm được vai trò quan trọng trong guồng máy quyền lực, có tác động nhiều hay ít đến chiều hướng lịch sử. Hoàn cảnh đưa đẩy họ đến vị trí đặc biệt nào đó, rồi từ vị trí ấy, họ có thẩm quyền ánh hưởng lại hoàn cảnh. Nhưng thẩm quyền này lại chịu vô số các động lực khác nhau, nên chỉ có những kẻ ngu dốt mới dám vỗ ngực cho ràng chính mình tạo ra biến cố này, chính mình xoay thời cuộc nọ.

Lời chứng của người trong cuộc phần lớn đều là ảo tưởng, đều là những lời tự biện hộ đã đãi lọc hết tính phức tạp của lịch sử cho trở nên hợp lý dễ hiểu, chưa nói đến trường hợp những người chứng thất thế đó muốn tô vẽ quá khứ để thành một kỷ niệm đẹp cho mình.

Thành thử, phải trả lời "có", vì rõ ràng biến động Miền Trung bắt đầu sau khi có vụ cách chức tư lệnh quân đoàn Một, nghĩa là làm mất đi cái thế liên minh tạm vững giữa sức mạnh quân đội và hậu thuẫn Phật giáo tại miền Trung. Ông tướng vùng đưa vào Phật giáo để củng cố thế lực đối với Trung ương và làm bậc thang lên cao hơn. Phật giáo miền Trung dựa vào ông tướng vùng để củng cố thế lực chính trị và thực hiện khát vọng đưa dân tộc đi theo giải pháp của mình. Ông tướng vùng Một chỉ quan trọng khi ông còn là tư lệnh một quân khu, dưới trướng có vũ khí có binh lính có phương tiện. Cho nên khi đại sứ Mỹ yêu cầu ông ra Huế để tìm cách hòa giải với các lãnh tụ Phật giáo, ông bằng lòng đi. Nhưng với cái bệnh thối mũi, tấm vé máy bay sắp sửa qua Mỹ chữa bệnh thối mũi và bàn tay thiếu gậy chỉ huy, ông không còn gì để thuyết phục hay ảnh hưởng đến ai! Ông hết còn gì để nói! "sứ mệnh" của ông thất bại.

Đáng lẽ đại sứ Cabot Lodge phải thấy trước điều đó, để ông khỏi phải nhọc công bay ra Huế. Như vậy thì chính đại sứ Lodge cũng quờ quạng giữa lịch sử. Ông đại sứ phù thủy từng chủ động tạo ra bao nhiêu cuộc biển dâu của lịch sử Việt nam, từng nặn ra bao nhiêu con cờ, từng là nguồn hứng khởi để văn hào Úc Morris West viết ra một cuốn tiểu thuyết sâu sắc tuyệt vời, chẳng qua cũng chỉ là một người lòa giữa đám sa mù.

Kể cả những người sau đó cử một ông tướng khác ra miền Trung để thương lượng với phe ly khai. Lại thêm một nạn nhân bất đắc dĩ cho trò xiếc lịch sử! Cho nên trả lời "không" vẫn đúng!

***

Công việc của Nam ở đài phát thanh ngày càng bận rộn. Ban đầu nàng chỉ làm nhiệm vụ tiếp nhận các thông cáo đưa đến nhờ phổ biến, xướng ngôn tin tức do hai anh sinh viên thu lượm, và đọc bài bình luận in trên những tờ nhật báo Phật giáo ở Sài gòn như Đất Tổ, hoặc các bài trên tờ Lập Trường. Nam có nhiều thì giờ rảnh, nhưng không lấy bài ra học được như đã dự tính. Chữ nghĩa trở nên khô khan lạnh lẽo dưới mắt Nam. Chẳng những thế, càng ngày nàng càng thấy những điều ghi trong sách vở trở nên phù phiếm. 'Tình trạng chữ nôm thời Nguyễn Trãi viết Quốc âm thi tập... So sánh các dị bản cuốn Lĩnh Nam chích quái của Trần Thế Pháp... Hình thức chữ quốc ngữ qua nhật ký chuyến hành hương đến Bồ Đào Nha của linh mục Philiphê Bỉnh. .. Cách tổ chức các khoa thi để tuyển chọn nhân tài dưới thời vua Lê Thánh Tôn... Thử góp phần đề nghị một phương pháp làm mục lục bộ châu bản triều Nguyễn... Có là người điếc người què mới có thể

ngồi yên để đọc bấy nhiêu chuyện trời trăng đó giữa lúc ngay trước mặt đài phát thanh, người ta rộn rã xuống đường hoan hô đả đảo, khuyến cáo tố cáo, hò hét ca hát. Người ta làm lịch sử vào ban ngày, và ban đêm, người ta đốt đuốc diễn hành để thắp sáng tương lai, để giữ lửa tranh đấu, để soi rọi chân lý và lương tâm.

Mang sách đi rồi nặng nhọc mang về nhiều lần, cuối cùng Nam vứt đống cours quay ronéo, vở ghi chép, sách tài liệu, sách tham khảo vào xó. Thay vào đó, Nam sưu tầm báo chí, ghi chép các tin quan trọng, cắt để dành những tài liệu liên quan đến thời cuộc trước mắt.

Tường theo dõi biến đổi ấy nơi Nam một cách thích thú. Cho đến một hôm Tường vui vẻ đề nghị:

- Tại sao em không viết cho đài những bài bình luận sát với tình hình Huế hơn. Các thầy ở Sài gòn đâu biết gì thời sự ở đây. Vả lại, Huế là đầu tàu. Đáng lẽ Sài gòn phải đăng lại những bài Huế viết, như là địa phương lặp lại chỉ thị của trung ương mới đúng. Em thử viết xem sao!

Nam ngộp thở vì hân hoan lẫn e ngại. Rồi nàng viết thử. Buổi chiều Tường có việc ghé đài phát thanh, Nam hồi hộp đưa cho Tường đọc như lần đầu một người tập tò làm thơ đưa tác phẩm cho một thi hào định giá. Tường chăm chú đọc, càng đọc càng chăm chú hơn, lâu lâu dừng lại, đăm chiêu. Nam lo âu hỏi:

- Tệ lắm phải không anh?

Tường không đáp ngay, chỉ phác tay bảo Nam im lặng để mình đọc tiếp. Khi đọc xong, Tường nghiêm trang nói:

- Em viết thế này, mà lâu nay giấu nghề! Anh viết cũng không bằng được em đâu!

Nam chưa bao giờ sung sướng đến như vậy. Nàng biết Tường thực lòng, không khen đãi bôi. Tường hào hứng nói:

- Từ nay em lo hẳn phần tin tức và bình luận đi. Khỏi cần xào lại báo Sài gòn. Mình làm riêng, cả phóng sự cũng vậy nữa. À, ngày mai Sài gòn lại cử một ông tướng khác ra đây tìm cách mua chuộc các thầy và anh em sinh viên. Tòa Hành chánh vừa cho biết ông ta muốn gặp anh đấy.

Nam cảm thấy hãnh diện vì vị thế của Tường, giọng hỏi lạc đi vì hân hoan:

- Thế à, lúc mấy giờ hở anh? Và ở đâu?

- Ở bên Morin. Anh định tiếp ông ta lúc mười giờ. có thể trễ hơn, vì ông ta lên chùa trước.

Nam do dự, rồi đề nghị với vẻ e dè:

- Cho em theo với, được không?

Tường chưa biết đáp thế nào, Nam đã nói thêm:

- Em có thể viết một bài tường thuật về cuộc tiếp xúc đó.

Tường nhớ ra, nên vui vẻ nhận lời!

***

Cuộc tiếp xúc diễn ra ở phòng quay ronéo của Đại học Văn khoa giữa khung cảnh bề bộn dơ dáy. Không có cái bàn nào sạch vì đâu đâu cũng dính mực in. Giấy stencil cũ, những tờ ronéo quay hư bị vò nát vứt bừa bãi khắp nền phòng. Vài mẩu bánh mì. .. Những chai nước ngọt đã uống hết lăn lóc đây đó. Tường bỏ áo ra ngoài quần, tay áo xắn lên, bàn tay còn dính mực. Hai đại diện khác của sinh viên tranh đấu ăn mặc tề chỉnh hơn, áo sơ mi trắng bỏ vào trong đai quần đàng hoàng. Không nói cho ai biết, nhưng Tường cố ý bận bịu và ăn mặc xốc xếch như thế để gặp ông tướng.

Xe Jeep Tiểu khu đưa ông tướng đến. Vì sinh vien đã biết trước nên Tường vừa đưa ông vào phòng quay ronéo, kéo ghế mời ông ngồi thì bên ngoài, sinh viên tranh đấu đã ùn ùn kéo tới bu quanh các cửa sổ cửa lớn. Họ làm ầm ĩ quá đến nỗi viên tướng e ngại nhìn quanh như muốn tìm một lối thoát nào đó. Tường phải ra cửa nói lớn với anh em sinh viên:

- Yêu cầu anh em yên lặng cho! Tôi nhắc lại, yêu cầu anh em giữ trật tự.

Bên ngoài, đám đông chỉ im lặng được một chốc, sau đó tiếng ồn ào lại như cũ. Mạnh ai nấy nói:

- Cô nào trong đó vậy mày?

- Không được nói lớn. Vợ ông Tường đấy!

- Ổng có vợ rồi à?

- Bồ của ổng đấy. Mày không biết gì ráo mà ưa nói.

- Bồ gì mà ốm nhách vậy!

- Suỵt. Có tốp bớt cái radio lại không!

- Sao lại mang bồ đến chỗ này.

- Cô ấy làm bên phát thanh. Phải viết bài chứ!

- Bàn luận quan trọng phải có người ghi chép chứ!

Cứ như vậy, họ bàn tán không ngớt. Tường bắt buộc phải nhờ hai sinh viên kia ra đóng cửa kính cửa sổ lại. Tiếng ồn có giảm, nhưng vẫn còn là tiếng lao xao chợ phiên.

Đã thế, cuộc đối thoại giữa hai bên giống y cuộc đối đáp giữa những người điếc. Ông tướng ăn nói khôn khéo, giọng Bắc uyển chuyển và tế nhị. Tường và hai sinh viên kia nói giọng Huế cũng mạch lạc hùng hồn không kém. Nhưng cả hai chỉ chú ý nói, không ai chú ý lắng nghe. Câu chuyện ban đầu còn có chỗ gặp gỡ, còn có điểm chung. Càng về sau, hai bên nói hai thứ ngôn ngữ khác. Nam chú ý lắm mà cũng không hiểu ai nói gì, tờ giấy ghi chỉ được có vài dòng.

Tình trạng nhì nhằng chưa biết phải chấm dứt ở đâu, lúc nào, thì cánh cửa sổ đóng kín bên trái bị bật tung, tiếp theo sau, là tiếng hò hét òa vỡ:

- Thôi, khỏi nói gì nữa!

- Về bảo Thiệu Kỳ Có từ chức đi!

- Cút về Sài gòn ngay!

Ông tướng đứng bật dậy, quắc mắt nhìn ra cửa. Tiếng lo ó càng lớn:

- Tống nó về Sài gòn lập tức.

- Không nói gì nữa! Nói vô ích!

- Điệu nó ra phi trường đi anh em!

Có tiếng đập cửa ầm ầm. Nam lo sợ, đứng nép sau lưng Tường. Tường gỡ tay Nam định tiến tới chỗ cửa ra lệnh cho bên ngoài giữ trật tự, thì cửa lớn bật tung. Đám đông sinh viên ùa vào phòng, điệu ông tướng ra ngoài. Họ tìm đâu được một chiếc cyclo đạp, đẩy ông lên xe, rồi một anh sinh viên thay bác phu cyclo đạp xe đưa ông tướng đi diễu khắp phố! Anh đạp chậm để đám đông sinh viên còn lại kịp đi theo, cười cợt, hò hét, đùa giỡn, văng tục, để lăng mạ viên sứ giả của chính quyền trung ương.

Những người tò mò hiếu kỳ trố mắt nhìn đám biểu tình khác thường này, nhìn ông tướng ngồi trân trên chiếc cyclo giữa đám trẻ quần áo xốc xếch, chỉ đoán đây là cuộc truy lùng thành công

một sĩ quan "phản động", một thành tích mới của sinh viên tranh đấu. Họ chạy đi hỏi tên ông tướng. Và khi biết rõ ngọn ngành, họ đâm sợ hãi, tìm cách tránh xa chỗ đông đúc.

Riêng Nam, nàng cũng thấy việc đi sát tình hình để tường thuật những thời sự nóng hổi không phải đơn giản. Ngoài giấy bút và sự xông xáo, còn cần điều gì khác hơn nữa. Chẳng hạn sự lãnh đạm quan sát những biến động quanh mình như người ngoại cuộc, không xúc động bất mãn hay bị cuốn hút theo dòng. Từ đó về sau, Nam không dám xông vào những chỗ đám đông nữa!

***

Trong phòng quay ronéo chỉ còn có Nam và Tường. Hai anh sinh viên đại diện đã đi theo đám đông. Tường đứng lặng nhìn khung cảnh sân trường trống trơn vắng vẻ hồi lâu, mới quay trở vào. Nam vẫn đứng bên cạnh bàn, mặt còn nhợt nhạt xanh xao vì chưa hết sợ hãi. Tường đến bên Nam, thấp giọng nói:

- Em đừng sợ. Không việc gì đâu!

Nam không dằn được nữa, ôm chầm lấy Tường, khóc òa.

Tường để yên cho Nam khóc, hai tay không dám ôm lấy thân hình mảnh khảnh nhỏ bé của Nam vì dính đầy mực. Chàng nhìn hai bàn tay, nhìn quang cảnh dơ dáy bừa bộn, nhớ lại chủ ý dàn cảnh của mình trước khi gặp ông tướng, không khỏi thẹn với mình. Nam vẫn khóc, hai vai run rẩy theo tiếng nấc. Tường ngắm những sợi tóc mịn và thưa trên đầu Nam, ngắm cái ót không được no tròn lắm của Nam, ngắm làn vải phin trắng in sát bên hai nhánh quai sau cái xu-chiên, thấy cuộc sống mong manh dễ vỡ hơn. Sợ Nam nhận thấy mình chưa chịu ôm lấy tấm lưng nhỏ của Nam, Tường khép chặt vòng tay hơn. Nam bớt khóc, chỉ còn thút thít nho nhỏ. Tường lấy lại đủ bình tĩnh để cảm được hơi ấm từ thân thể Nam tỏa ra, mùi thơm chanh một lọai thuốc gội đầu tỏa từ mái tóc. Cả mùi mồ hôi quen thuộc của Nam nữa. Tường nhắm mắt để sống trọn giây phút êm ả ngắn ngủi này, không còn giữ gìn nữa, hai bàn tay bẩn ôm chặt lấy người Nam.

Nam ngạc nhiên ngửng lên, bắt gặp ánh mắt Tường si dại. Nàng bối rối đẩy nhẹ vai Tường. Tường nới lỏng vòng tay, cố giấu ý nghĩ ham muốn thoáng qua bằng cách hỏi Nam:

- Em sợ lắm phải không?

Nam đứng xa ra một chút, vuốt lại tóc và chùi nước mắt trước khi đáp:

- Vâng. Nhưng em không sợ cho em.

Tường cười hỏi đùa:

- Em sợ họ đánh đòn hội chợ ông tướng à? Không sao đâu. Anh biết chắc là họ chỉ đùa một chút rồi cho ông ấy về Sài gòn.

Nam cải chính:

- Em sợ cho anh.

Tường ngạc nhiên hỏi:

- Anh có việc gì đâu em phải sợ?

Nam cúi mặt, thì thào: .

- Không phải bây giờ. Mà sau này.

- Em sợ mấy ông tướng Sài gòn trả thù ư?

- Không phải vậy. Thật khó nói. Có những điều bất ngờ làm em sợ. Chẳng hạn chuyện anh em sinh viên khi nãy.

Tường cúi xuống lượm một tờ giấy lau sạch hai bàn tay, cố trì hoãn để khỏi phải thú nhận với Nam là chàng không tiên liệu phản ứng bộc phát của anh em sinh viên. Chàng biết họ sẽ tụ họp để theo dõi cuộc tiếp xúc. Tường không ngăn, muốn họ tụ họp càng đông càng tốt, để làm một thứ áp lực, hoặc biểu dương sức mạnh. Chàng đã không thấy trước những điều bất ngờ.

Muốn cho Nam quên hẳn những điều khó đáp, Tường đưa hai bàn tay còn bẩn của mình cho Nam xem và nói:

- Riêng anh thì có những cái bất ngờ dễ thương. Này, em có ngờ là lúc nãy ôm em vào lòng, anh in nguyên cả hai tay mực lên lưng áo em không?

Nam nghe vậy, vội ngoái cổ nhìn vạt áo sau. Nét mặt nàng vừa vui sướng vừa hớt hải lo âu, mếu máo nũng nịu hết sức trẻ thơ.

CHƯƠNG 22

Sau hơn một tuần nằm nhà để chờ thời cuộc lắng dịu, sáng nay ông Thanh Tuyến, Lãng, và Mân trở vào Đà nẵng. Mân dùng chiếc xe Jeep của mình chở hai người bạn thầu, vì theo ý Mân, dùng

chiếc Toyota trắng sang trọng của ông Thanh Tuyến trong tình thế này thật không thức thời. Chưa nói những nguy hiểm bất ngờ khác. Ông Thanh Tuyến thấy ý kiến của Mân hợp lý, nên bằng lòng.

Mân còn bảo Lãng nên mặc đồ lính như mình. Họ hẹn nhau ở nhà ông Thanh Tuyến lúc sáu giờ sáng. Bà Thanh Tuyến dậy sớm để sửa soạn bữa ăn sáng cho ba người. Sau khi bưng ba dĩa trứng rán và bánh mì phết bơ lên trịnh trọng đặt trước mặt Mân trước, rồi tới Lãng, cuối cùng đặt trước mặt chồng, bà Thanh Tuyến ngồi ghé lên chiếc ghế đối diện Lãng hỏi nhỏ:

- Mấy bữa nay Nam nó có đau yếu gì không, cháu?

Lãng đáp:

- Thưa bác chị ấy vẫn thường.

- Sao không thấy ghé lại đây?

Lãng cười:

- Bữa nay chị ấy hăng lắm, bác! Sáng nào anh Tường cũng xuống chở chị ấy đi tới tối mịt mới về. Bác không dùng sáng à?

Bà Thanh Tuyến trả lời chung cho cả Mân:

- Thưa không, mời anh tự nhiên. Buổi sáng tôi chỉ uống một cốc Cacao thôi. Nhưng phải tới chín giờ cơ!

Mân bưng tách cà phê sữa lên uống một ngụm, khen lấy lòng bà chủ:

- Chị cho uống cà phê Việt nam để bù những lúc chúng tôi phải uống cà phê chua lè nhạt thếch của Mỹ. Riết rồi cũng quen đi, bây giờ uống thức uống của tụi Mỹ thấy không đến nỗi tệ lắm.

Mân ngừng lại, liếc về phía cầu thang lên lầu, hỏi bà Thanh Tuyến:

- Anh Tường đâu không mời xuống xơi sáng luôn, hở chị?

Ông Thanh Tuyến đáp. thay vợ:

- Nó có về đâu. Bấy lâu nay ăn ngủ luôn bên đó!

Bà Thanh Tuyến sợ chưa rõ, liếc nhìn Lãng, tiếp lời chồng:

- Bên khu đại học, đó anh!

Mân yên tâm hơn quay về phía ông Thanh Tuyến nói:

- Tình hình có vẻ găng lắm! Nhất là vụ tướng Chiểu bị sỉ nhục. Tôi nghe anh em bên Tiểu khu nói Sài gòn họ tức giận lắm.

Ông Thanh Tuyến nhận ra trong câu nói bình thường của Mân, hình như có giọng trách móc, nếu không phải là lời cảnh cáo. Ông cúi xuống ăn, không đáp ngay. Trước mặt vợ và Lãng, ông không muốn nói với Mân rằng ông không hề dính dáng gì đến công việc Tường làm. Nói như vậy, theo ông nghĩ, là tự hạ quá đáng trước mặt một người bạn thầu trẻ tuổi và ít vốn hơn ông, mặc dù nhờ Mân mà ông phất mạnh trong hơn một năm nay. Ông uống cạn tách cà phê, rồi nói với Mân:

- Tình hình còn gay go, chúng ta vào liệu đã tiếp tục việc làm ăn được chưa?

Mân đáp:

- Chắc chắn là chưa. Nhưng phải vào ngay. Mật ít mồi nhiều, tụi mình ở ngoài này lâu, chắc chắn phe chúng nó sẽ tìm cách giật hết mối thầu. Hồi hôm, có tin ra là...

Ông Thanh Tuyến nháy mắt ra hiệu cho Mân. Mân hiểu, liếc về phía bà Thanh Tuyến, nói lạc đi một chút:

- Có tin cho biết là Mỹ đã mở cửa trại trở lại. Chắc là rác ngập đến cổ rồi, chúng nó chịu không nổi. Chị biết không, rác Mỹ hôi cái mùi quái dị lắm, mình sống nghèo nàn quen chịu còn không được huống chi chúng nó.

Lãng hỏi Mân:

- Sao hôm qua anh bảo tụi Mỹ trí súng ở cửa các doanh trại không cho ai ra vào gì cả!

Bà Thanh Tuyến hết nhìn chồng đến nhìn Mân, ngờ ngợ, có cái gì không ổn mà chồng giấu mình. Bà sợ hãi hỏi nhỏ:

- Còn rắc rối quá thế, sao không chờ yên hãy hay?

Mân cười lớn, nói với bà Thanh Tuyến:

- Chị đừng lo trời sập! Lính Mỹ đóng dày chung quanh Đà nẵng, họ đã đổ biết bao nhiêu tiền của vào đây, họ còn lo gấp mấy mình nữa. Các ông tướng ông tá Việt nam kình cãi nhau, họ để mặc,

để xem anh nào khá thì giúp. Thế thôi. Cũng như đá gà để thử sức rồi còn lựa gà đi dự giải vô địch thế giới vậy mà!

Quả nhiên cách giải thích đó khiến bà Thanh Tuyến bớt lo âu. Bà cười tự nhiên hơn, bảo Mân:

- Theo anh thì gà nào cứng cựa hơn?

Mân đặt cả muỗng nỉa xuống, ngồi ngay người nghiêm trang đáp:

- Ông Kỳ! Tôi cho là ông Kỳ cứng cựa hơn.

Cả Lãng lẫn ông Thanh Tuyến đều hỏi:

- Anh căn cứ vào đâu bảo vậy?

- Sao lại ông Kỳ?

Mân chậm rãi đáp:

- Đơn giản thôi. Vì ông Kỳ ưa đá gà. Người đã bỏ nhiều thì giờ để đá gà thì chắc chắn phải học được của gà nhiều cú đá ác.

Ông Thanh Tuyến cười lớn. Cười xong gật gù mãi. Bà Thanh Tuyến chau mày, nghĩ đến Tường. Bà nói:

- Anh nói thế sao được. Chuyện đời đâu có đơn giản như vậy. Với lại, sao tôi ghét những người chơi trò đá gà thế. Man dã độc ác thế nào! Ai đời người ta lấy dao chuốt cựa gà nhọn hoắt để gà mình đâm lòi cổ gà địch. Đã thế còn cột cả lưỡi lam vào chân gà. Mới đá hiệp đầu, máu đã đổ rồi. Chưa nói tới cảnh mỗi lần xong một hiệp, chủ gà kê miệng vào mỏ gà hút ra cả ngụm máu, nhổ toẹt xuống đất, rồi lại hút thêm ngụm khác. Vừa bẩn thỉu vừa dã man. Khiếp chết được!

Ông Thanh Tuyến sợ lời vợ làm mất lòng Mân, cố lấy giọng bông đùa:

- Này này. Tôi bắt quả tang mình ghiền đi xem đá gà rồi nhé! Không ghiền, tại sao biết kỹ như vậy?

Bà Thanh Tuyến chống chế:

- Đâu phải thế. Tại hồi em còn nhỏ, bố em mê đá gà lắm. Đi đâu bố em cũng dắt em theo cả. Mỗi lần gà đá bố em bị chết, em khóc cả ngày.

Ông Thanh Tuyến hỏi liền:

- Hồi xưa làm gì có dao lam mà cột vào chân gà?

Bà Thanh Tuyến cãi lại:

- Dao gì chẳng được. Không phải loại dao lam cạo râu bây giờ, mà là một lưỡi dao mỏng nhỏ hơn đầu đũa, bén lắm.

Vừa lúc đó, Quỳnh Như mắt nhắm mắt mở từ trong phòng ngủ đi ra. Thấy có khách ở phòng ăn, nàng khựng lại, sợ bị bắt gặp đang bù xù xốc xếch sau giấc ngủ vùi. Bà Thanh Tuyến quên hẳn chuyện đá gà, quay về phía con gái út âu yếm gọi:

- Quỳnh Như hả con! Lại đây điểm tâm với thầy và các anh!

Quỳnh Như bối rối nhìn Mân, hai bàn tay kéo thẳng vạt áo ngủ, lí nhí nói:

- Cảm ơn me. Con chưa kịp rửa mặt. Xin thầy me và các anh cứ tự nhiên.

Nói xong, Quỳnh Như nhận ra "một anh" khách là Lãng. Mắt nàng sáng lên tinh nghịch, định nói đùa một câu, nhưng thôi. Quỳnh như đi nhanh về phía phòng tắm. Bà Thanh Tuyến nhìn theo, hãnh diện nói với Mân:

- Cháu nó sắp xong cái tú tài hai đấy. Trông con nít thế, nhưng...

Lãng cười, nói với bà Thanh Tuyến:

- Không con nít đâu, bác ơi! Quỳnh Như mà lên nói trước micro, bác sợ ngay! Ăn nói đanh thép, đầu đuôi chặt chẽ lắm. Chị Nam cháu phục lăn, cứ bảo cháu: "Không biết tại sao ở nhà nó lanh chanh thế, mà ra trước công chúng, nó khác hẳn".

Tiếng Quỳnh Như từ trong phòng tắm vọng ra:

- Nói xấu gì "chị" đó, ông mãnh!

Mọi người đều cười. Có lẽ nhờ thế mà cuộc khởi hành vào Đà nẵng của ông Thanh Tuyến, Mân và Lãng bớt có vẻ bất thường, mạo hiểm. Bà Thanh Tuyến cũng yên tâm tiễn chồng ra xe.

***

Xe vừa qua khỏi An cựu, Mân đã hỏi ông Thanh Tuyến:

- Anh biết tin rồi chứ ?

Ông Thanh Tuyến nhìn gương chiếu hậu để e dè dò xét Lãng. Mân hiểu, nói ngay:

- Sẵn đây cũng nên cho chú Lãng biết luôn.

Ông Thanh Tuyến gật đầu, hỏi Mân:

- Anh đã nghĩ biện pháp gì chưa?

Mân ngạc nhiên đến nỗi vô tình đưa chân đạp thắng xe. Chiếc Jeep ngưng lại đột ngột, bánh xe cọ xát lên mặt đường kêu rít lên.

Lãng lo sợ hỏi:

- Cái gì thế?

Mân biết mình vô ý, sang số để bắt đầu cho xe chạy lại bình thường, rồi mới đáp:

- Không có gì đâu Lãng. Tại anh vô ý!

Rồi quay sang ông Thanh Tuyến, Mân hỏi:

- Anh hỏi biện pháp là thế nào? Chuyện các ông lớn sắp đánh nhau to, mình làm gì được mà biện với pháp!

Ông Thanh Tuyến trố mắt hỏi:

- Anh nói gì thế, không phải chuyện hồi hôm anh cho tôi hay...

Mân hiểu ra, vội cắt lời ông Thanh Tuyến:

- Không. Tin radio nói sáng sớm nay cơ. Tin ông Kỳ tuyên bố Đà nẵng coi như đã bị Việt cộng chiếm, và Trung ương sẽ gửi quân ra "giải phóng" Đà nẵng.

Ông Thanh Tuyến kinh ngạc quay ngoắc về phía trái hỏi Mân:

- Thật à? Chính anh nghe radio hay nghe nói lại?

- Chính tôi nghe. Sau đó còn nghe cả đài VOA nữa.

- Đài VOA nói gì?

- Đài VOA không nói ẩu như ông Kỳ. Đại sứ Cabot Lodge tuyên bố mập mờ hơn, bảo rằng chính phủ Việt nam Cộng hòa cần tái lập kiểm soát tình hình tại Đà nẵng và Huế, và trong tình thế hỗn loạn này, chính phủ có thể sử dụng bất cứ phương cách nào, kể cả biện pháp quân sự.

Ông Thanh Tuyến hô hoán:

- Vậy là sắp đánh nhau to rồi. Đến khổ! Đã thế chúng ta còn vào đó làm gì nữa!

Mân nhấn mạnh ga cho xe chạy mau hơn, rồi đáp lời:

- Chính vì sắp đánh nhau to mà ta phải vào Đà nẵng. Mình phải nắm trước thời cơ, ngay khi thời cơ chưa tới. Anh thấy đấy, bây giờ hai năm rõ mười là người Mỹ ủng hộ ông Kỳ làm mạnh. Tụi chó đẻ toan giành mối thầu của mình dựa thế đại tá Y. Chúng cứ tưởng có ông đại tá và phe tranh đấu Phật giáo ở sau lưng là ăn chắc, nên mới bắn tiếng dọa dẫm như tôi nói với anh tối hôm qua. Chúng nó ngu như con bò. À này, anh biết chuyện này chưa?

- Chuyện gì nữa?

-Anh đừng hớt hải. Khổ quá. Làm ăn mà anh yếu bóng vía quá, đâu được. Đáng lý tôi nói với anh chuyện này từ lâu, nhưng chưa chắc chắn nên thôi. Bây giờ thì chắc đến tám mươi, à không, đến chín mươi phần trăm rồi. Ông Tôn Thất Đính nhà tôi sắp ra nắm quân đoàn Một.

Ông Thanh Tuyến nghe hết tin quan trọng này đến tin quan trọng khác, ngộp thở, ù tai, không dám tin ở mình nữa. Ông hỏi lại:

- Thật à? Chính tướng Đính tin ra hay lại tin đồn?

- Chính ông ấy điện thoại ra Huế cho ba tôi hay. Ông ấy còn hỏi thăm thật kỹ tình hình trên chùa, tình hình sinh viên, tình hình Đà nẵng. Tôi được dịp nói rõ vụ Đà nẵng cho "anh ấy" hay!

- Anh nói chuyện trực tiếp với tướng Đính sao?

Giọng Mân hãnh diện tự mãn:

- Chứ sao! Tôi nói rõ cả chuyện bác sĩ Mẫn đến từng ty sở hô hào chống chính phủ Sài gòn nữa.

- Rồi tướng Đính có nói gì không?

- Anh ấy chỉ ậm ừ, nói "thế à, thế à". Xưa nay anh ấy vẫn khôn khéo kín đáo lắm, nhiều người lầm tưởng anh ấy phổi bò. Không đâu. Anh có nhớ vụ anh ấy lừa được cả ông Nhu không?

Cả Lãng lẫn ông Thanh Tuyến đều hỏi:

- Có chuyện đó thật à?

- Chuyện sờ sờ ai cũng biết, anh quên rồi! Vụ anh ấy giả vờ trung thành với anh em họ Ngô khéo đến nỗi ông Nhu đem giao cả quân trấn Sài gòn - Gia định cho anh ấy. Rồi ông tổng trấn trẻ tuổi họp báo chửi bới tụi phản loạn, hết dạ trung thành với Ngô Tổng thống. Hà hà! Không làm thế thì làm sao quật được một người mưu lược đa nghi như ông Nhu. Anh thấy đấy, năm 1963 anh ấy chỉ quật ngược một cái, là nhà Ngô đổ sụm.

Ông Thanh Tuyến yên tâm về chuyện đường xa, nên quay sang hỏi chuyện trước mặt:

- Trưa nay vào, chúng ta ghé đâu trước?

Mân hơi khựng, vì không được khoe khoang về ông tướng bà con nữa, nhưng cũng vui vẻ đáp:

- Không nên ghé chỗ cũ. À, sẵn đây tin cho Lãng biết là cách đây ba hôm, trong đó nhận được thư nặc danh dọa mình phải bỏ mấy chỗ thầu ấy, không nghe sẽ ăn lựu đạn.

Lãng cau mày, chồm người ra phía trước hỏi:

- Bọn nào lớn gan vậy?

Mân đáp chậm cho Lãng ở phía sau nghe rõ hơn:

- Có thể là bọn cũ dưới Thanh bình. Cũng có thể là bọn chợ Cồn. Vào tới nơi, ghé khách sạn tắm rửa xong, em lên ngay chợ Cồn liên lạc với anh em mình. Rán tìm hiểu cho đích xác bọn nào. Nếu vẫn là bọn cũ, mình không ngại.

Lãng nói:

- Em còn để quần áo đồ đạc ở chỗ cũ. Anh ghé lại cho em lấy được không? Cả mấy thứ lặt vặt của chị Quế nữa!

Mân suy nghĩ một lúc, mới đáp:

- Tốt hơn hết mình nên cẩn thận. Chúng nó gửi thư đến đó, thì chắc là biết rõ mình. Chúng nó đứng trong tối, mình ở ngoài sáng bất lợi hơn. Cần lấy gì tối hãy lại.

Lãng băn khoăn hỏi:

- Cả chiếc Honda 90 em cũng để ở đó nữa, làm sao lấy?

- Thì tìm chiếc khác. Nếu cần mua luôn một chiếc mới. Hôm nay chúng ta không đi chiếc Toyota của bác Thanh Tuyến, em đủ thấy anh cẩn thận đến mức nào.

Xe bắt đầu leo đèo Hải vân. Đường đèo vắng vẻ hơn thường lệ, nhất là xe từ Đà nẵng ra Huế từ trạm nghỉ trên đỉnh xuôi xuống Lăng cô dường như không có chiếc nào cả. Ông Thanh Tuyến nói với Mân:

- Hình như trong Đà nẵng giới nghiêm thì phải.

Mân không nói gì, chú ý lái xe cẩn thận. Lãng muốn hỏi nhiều chuyện nữa, nhưng sợ Mân phân trí lúc phải lái xe trên đoạn đường nguy hiểm, nên ngồi im, ngửa người dựa hẳn vào lưng ghế. Biển xanh phía dưới. Trời xanh bên trên, nắng tháng tư bắt đầu oi ả. Sự vắng vẻ mênh mông của thiên nhiên như tăng thêm. Lãng buồn ngủ vì phải dậy sớm lên nhà ông Thanh Tuyến, bắt đầu ngủ gật.

Lãng không nghe hai người lớn trên xe nói với nhau điều gì nữa!

***

Tối hôm đó Lãng lo liên lạc với băng Sáu Thẹo trên chợ Cồn và băng Hùng Sùi bên Thanh bình. Ông Thanh Tuyến ngồi nói chuyện với Mân trong căn phòng rộng rãi của một khách sạn hạng sang của Đà nẵng tới khuya. Chỉ còn có hai người, nên ông Thanh Tuyến bớt e ngại khi nói thật tâm sự của mình. Câu chuyện ban đầu loanh quanh lan man toàn việc làm ăn, rồi như mọi câu chuyện giữa đàn ông với nhau, cuối cùng họ quay sang chuyện chính trị.

Bao giờ cũng vậy, hễ có hai người đàn ông trở lên ngồi với nhau là không trước thì sau họ cũng bàn đến chính trị. Bất kể trình độ văn hóa họ thế nào, bất kể tuổi tác hoặc nghề nghiệp. Trước đó họ có thể hăng say bàn chuyện làm ăn, chuyện nhậu nhẹt, chuyện trời mưa trời nắng , chuyện ái tình lẻ hay chẳn, nhưng những chuyện đó chỉ là phụ. Mỗi người chỉ góp chuyện một cách nửa vời, dè dặt. Chuyện làm ăn, họ nghiêm nghị nhưng lạnh nhạt cảnh giác. Chuyện ăn chơi, họ ngả ngớn cười cợt. Chuyện ái tình, họ ba hoa khoe khoang. Chỉ khi nào bắt đầu vào chuyện chính trị, họ mới lao hết vào cuộc với tất cả nghiêm chỉnh lẫn đam mê. Chỉ trong môi trường chính trị, họ mới tìm thấy những đề tài, những cơ hội thỏa mãn khát vọng quyền lực lâu nay vùi giấu thầm kín trong lòng họ. Lúc đó họ mới thực là họ, từ ông nhà tu suốt đời kinh kệ gác bỏ trần tục cho đến anh nhà buôn lúc nào cũng nghĩ tới lời lỗ, từ những nghệ sĩ khinh thế ngạo vật cho đến những cậu học trò hiền lành chăm chỉ. Cuộc sống của họ có vẻ bình thường. Tuy vậy, trong lòng mỗi người đàn ông đều có một khát vọng ngàn đời: khát vọng quyền thế. Khát vọng ấy còn mạnh hơn cả tiền bạc

hay sắc đẹp. Cho nên khi câu chuyện đưa đẩy đến vấn đề chính trị, tức là biểu hiện trước mắt của một thứ quyền lực cụ thể, thì đôi mắt mọi người đàn ông đều sáng rực. Nhà tu hành quên ngay kinh kệ. Người nghệ sĩ quên ngay nghệ thuật. Nhà buôn quên ngay các con số, vì dù buôn bán lớn đến đâu, nghĩ cho cùng, cũng thua xa lối buôn vua của Lã Bát Vì.

Không có gì đáng ngạc nhiên khi tối hôm đó, trong một khách sạn lạ hoắc, từ cửa sổ căn phòng trên cao nhìn xuống ánh đèn nhấp nháy của một thành phố cảng quan trọng thứ nhì của Việt nam, một nhà buôn chuyên nghiệp và một anh con buôn cơ hội nghiêm chỉnh bàn luận với nhau về đủ đề tài thời sự, từ cuộc đối đầu chưa phân thắng bại giữa cộng sản và tư bản cho tới cuộc leo thang oanh tạc Bắc Việt, từ mâu thuẫn giữa thành thị và nông thôn cho tới vấn đề kỳ thị nam bắc, rồi sự khác biệt giữa Phật giáo và Công giáo trước cuộc đấu tranh giành độc lập, rồi chủ trương của phe Phật giáo tranh đấu... dần dần lan man tới những khác biệt giữa thượng tọa Trí Quang và thượng tọa Tâm Châu, giữa phương thức hành động của nhà chùa và sinh viên tranh đấu. Bao nhiêu đề tài nghiêm trọng mà một viện nghiên cứu khoa học xã hội mài miệt tìm hiểu nghìn năm vẫn chưa hết, tối hôm đó, hai người "xơi tái" trong vòng vài tiếng đồng hồ. Vào phút chót, khi cả hai đều thỏa mãn vì tự thấy mình cao lớn y như tầm cao lịch sử, Mân mới hạ giọng "khuyên nhủ" ông Thanh Tuyến:

- Anh đừng áy náy chuyện anh Tường. Anh lo nếu thời thế biến chuyển, chuyện làm ăn của mình sẽ bị liên lụy chứ gì? Chỉ sợ Tường không phải là tay cứng, không dám đi tới cùng. Chứ nếu sừng sỏ, leo lên tới chỗ chóp bu, thì không ai dám động tới lông chân đâu. Để rồi anh coi, giả sử sau này vụ tranh đấu tranh điếc ở đây thất bại, ông Kỳ dẹp được hết, lúc đó ông Trí Quang vẫn chẳng hề gì. Đến cái vạt áo nâu cũng không bị lấm chứ đừng nói chuyện bắt bớ ông ta. Bị tù đày, chỉ có hạng tôm tép. Nếu anh Tường cho tới lúc đó vẫn chỉ là hạng tôm tép, thì phiền đấy. Còn nếu...

Ông Thanh Tuyến hãnh diện lớn tiếng:

- Còn lâu! Nó cừ lắm! Con tôi, chứ đâu phải ai!

Mân hớp một ngụm rượu Cognac, rồi nói:

- Nếu thế thì anh nên yên tâm. Riêng anh với tôi thì rán làm Lã Bất Vi cũng thú lắm. Thằng nào không ham tiền, miễn là mình biết đưa cho khéo, biết đưa thế nào để thằng nhận tiền thấy mình được nâng cao lên chứ không bị hạ thấp xuống sau khi lấy tiền của mình. Chẳng hạn bảo chúng nó rằng phải có món tiền này để giúp vào công cuộc xây dựng dân chủ hoặc bảo vệ đất nước. Hà hà... nói khéo như thế, chúng nó phải gật thôi. Vừa có tiền, vừa có danh. Còn đòi gì nữa.

CHƯƠNG 23

Tối hôm đó, hai người chờ đến mười hai giờ khuya vẫn chưa thấy Lãng trở lại. Chiều hôm ấy Lãng hẹn sẽ tìm ông Thanh Tuyến và Mân tại khách sạn chậm nhất là mười giờ đêm để cho biết kết quả vụ liên lạc với băng Sáu Thẹo và Hùng Sùi. Vì mãi lo nói chuyện thời sự, họ quên mất Lãng. Ông Thanh Tuyến lo lắng hỏi Mân:

- Liệu có việc gì không? Anh biết chỗ hai băng Sáu Thẹo, Hùng Sùi không?

Mân phác tay bảo:

- Không sao đâu. Hai băng đó lâu nay được mình chia chác nhiều, Lãng nó đi nhậu với bọn đó quên mất chuyện về, thế thôi.

Ông Thanh Tuyến nóng ruột đi ra đi vào, trong khi Mân tiếp tục ngồi uống hết chai Cognac. Đến lúc không kiên nhẫn được nữa, ông Thanh tuyến đề nghị:

- Hay anh với tôi lấy xe lại chỗ đó xem sao?

Mân không đứng dậy, uể oải đặt mạnh ly rượu xuống, ngoái cổ hỏi:

- Chỗ đó là chỗ nào?

- Chỗ cũ trước đây mình vẫn ghé. Lại đó hỏi xem Lãng có đến lấy cái Honda không.

Thấy nét mặt ông Thanh Tuyến hốt hoảng quá, Mân e sự lạnh nhạt của mình không hợp tình. Mân đứng dậy, giọng nghiêm chỉnh hơn:

- Anh muốn đi thì đi. Cho anh yên tâm!

Hai người xuống bãi đậu xe của khách sạn lấy chiếc xe Jeep đi tìm Lãng. Xuống đến nơi, Mân mới nhớ đã quên chìa khóa trên phòng khách sạn, Mân lầm bầm trước khi đi lấy chìa khóa:

- Thật rắc rối. Biết thế này cứ nghỉ đã, đến mai hãy hay.

Ông Thanh Tuyến cảm thấy mình có tội, cái tội quá lo xa, quá cẩn thận trong một dịch vụ mà muốn thành công, phải liều lĩnh dám đi ra ngoài luật pháp, từ việc móc nối với những người lính Mỹ để ăn cắp hàng PX cho đến việc giấu những món hàng đó trong xe rác để chuyển ra khỏi khu doanh trại Mỹ. Chưa hết. Hàng ra ngòai, lại phải tìm mối để nhanh chóng tiêu thụ những hàng ăn cắp được, với sự làm ngơ hoặc a tòng của cảnh sát, quan thuế, quân cảnh, quân trấn... Có tham dự vào cuộc làm ăn nguy hiểm và béo bở này, ông Thanh Tuyến mới thấy mình già. Cho nên càng

ngày ông càng khâm phục Mân hơn Ông cảm thấy thấp bé trước Mân, cảm thấy mình vụng về ngây thơ trước thế hệ trẻ. Trước đây, ông đâu có chịu đựng được những lời cằn nhằn hoặc thái độ vô lễ của những người đồng trang lứa. Kể cả ông thầu khoán Tôn Thất Tòan cha Mân. Ông xem họ vô học, họ thiếu óc tính toán có kế hoạch. Cả đến cách tiêu tiền, cũng không biết tiêu cho đúng lúc đúng chỗ, vung phá ở những chỗ chơi bời rẻ tiền và bủn xỉn bần tiện vào những lúc cần vung tiền không tiếc. Thời gian làm ăn chung với Mân đã thay đổi hẳn ông Thanh Tuyến. Ông thiếu hẳn tự tin, ông chới với lẩm cẩm trong một cuộc chơi mà ông tự thấy quá sức mình. Nhiều hôm ông muốn bỏ hết, trở về giúp vợ lo trở lại cửa hàng buôn bán radio và máy thâu băng. Nhưng lần nào cũng vậy, vừa định bỏ cuộc ông nhớ ngay những món tiền kếch xù ông được chia. Chỉ cần làm một con tính đơn giản, ông đã thấy bỏ cuộc là dại. Ai lại bỏ một cơ hội nghìn năm một thuở như vậy. Thế là ông tiếp tục đi theo Mân, tiếp tục chịu đựng những lời cằn nhằn cùng những cử chỉ xấc láo khinh thường của Mân...

Mân trở xuống, không nói gì, mở cửa xe bắt đầu đề máy. Ông Thanh Tuyến vội tự tay mở tấm bạt cửa phía bên phải leo len ngồi vào xe. Mân lùi xe thật nhanh, rồi nhấn ga phóng ra cửa sau sân khách sạn. Xe ngoặc một vòng gắt, đầu ông Thanh Tuyến va vào tấm bạt phía bên phải. Mân không xin lỗi xin phải gì cả tiếp tục phóng xe ra đường Độc lập, rẽ phải để chạy về phía chợ Cồn. Họ đi được một đoạn thì bị một toán lính súng ống đầy người chận lại tại một ngã tư.

Bấy giờ, hai người mới nhận thấy phố xá có vẻ bất thường. Đêm khuya, hàng phố đã kéo kín cửa sắt. Phố xá vắng vẻ, điều ấy bình thường. Nhưng điều khác thường là dọc theo những con đường chính, từng toán lính đứng chia nhau canh gác thật cẩn mật y như khung cảnh một thành phố đang có đảo chính.

Hai quân nhân chận xe Mân lăm lăm khẩu Carbine trên tay, lớn tiếng ra lệnh cho Mân tấp xe vào gần lề, tắt máy xe, rồi hỏi giấy tờ. Một người khác cũng ra lệnh cho ông Thanh Tuyến rời xe vào đứng gần cột đèn cho họ khám xét. Hai quân nhân khác từ chỗ gần đó chạy đến, như để đề phòng tất cả bất trắc có thể xảy ra cho hai người đồng ngũ.

Người lính lo khám giấy tờ của Mân hỏi:

- Trung úy ở tiểu khu Thừa thiên vào sao không có sự vụ lệnh?

Mân bình tĩnh đáp:

- Chúng tôi định đi mua bao thuốc lá, nên sự vụ lệnh không mang theo. Nếu cần, tôi về lấy để đưa các anh coi.

Người lính phụ trách khám giấy tờ ông Thanh Tuyến nói lớn cho bạn nghe rõ:

- Ông bác này cũng ở Huế. Không phải quân nhân.

Mân nói nhỏ với người lính đang cầm căn cước quân nhân của mình:

- Ông già vợ tương lai của tôi đấy. Không nói giấu gì anh, tôi chở ông cụ vào để xếp đặt vụ đám cưới. Sẵn tiện mua ít đồ nữ trang để ngày mốt rước dâu.

Người lính có vẻ thích thú, cười lớn, rồi lễ phép nói:

- Mừng trung úy!

Rồi anh ta nói lớn với ba người bạn:

- Họ Huế vào. Không có gì khả nghi cả. Trung úy với bác nên quay về, vì đường bị cấm cả rồi. Giấy tờ của trung úy đây!

Mân bỏ thẻ căn cước quân nhân vào bóp, thân mật hỏi người lính:

- Có chuyện gì thế "cậu"?

Người lính đáp:

- Tôi cũng chẳng hiểu. Chỉ được lệnh chia nhau chặn hết các ngả đường lớn, nhất là những đường dẫn vào thành phố. Lúc nãy thấy cả ông thị trưởng lẫn quân trấn trưởng lái xe đi kiểm tra. Sắp lộn xộn gì đây rồi!

Mân không muốn hỏi gì thêm, trở về chỗ đậu xe. Ông Thanh Tuyến đã lên xe ngồi chờ, giọng ông lạc đi vì sợ:

- Mình về nhanh lên. Không lại lạc đạn chết lảng nhách.

Mân điềm tĩnh rút bao Winston châm lửa hút, quên hẳn lời nói dối lúc nãy. Bốn người lính đã bỏ đi, tụm lại gần chỗ cột đèn xầm xì nói chuyện. Hút xong hai hơi thuốc, Mân mới đề máy xe, rồi quay về khách sạn. Ông Thanh Tuyến thắc mắc:

- Chắc Sài gòn lại có đảo chánh. Ông tướng nào lên đây?

Mân không đáp, tiếp tục lái xe. Lên trở lại phòng khách sạn, Mân mới nói với ông Thanh Tuyến:

- Có lẽ không phải đảo chánh đâu. Cabot Lodge công khai bênh vực ông Kỳ thì còn lâu mới có đảo chánh. Tôi nghĩ ông Kỳ sắp ra tay rồi đó!

***

Sáng sớm sáu giờ Lãng mới về khách sạn. Ông Thanh Tuyến thao thúc cả đêm không chợp mắt nổi nên Lãng vừa gõ cửa phòng, ông đã choàng dậy chạy ra mở cửa. Thấy Lãng, ông ôm chầm, mừng quá không nói được câu nào. Lãng cũng cảm động vì thấy ông Thanh Tuyến lo lắng cho mình, định kể chuyện đêm qua nhưng liếc vào bên trong thấy Mân còn ngủ, Lãng thấp giọng hỏi ông Thanh Tuyến:

- Có phải hồi hôm bác lo cho con nhiều lắm phải không?

Ông Thanh Tuyến dắt Lãng ra hành lang, khép nhẹ cửa phòng lại một cách kính cẩn, rồi mới dám nói lớn:

- Phải. Chúng tôi chờ Lãng cả đêm. Có chuyện gì thế?

Lãng cười:

- Mọi sự êm đẹp cả. Hai băng đều hứa sẽ dằn mặt tụi mất dạy một trận. Tiền nong sẽ tính sau. Xong việc con đi nhậu với băng chợ Cồn, lúc ra khỏi quán, lính tráng đóng chốt khắp ngả đường không đi được.

Ông Thanh Tuyến vồ vập hỏi:

- Lãng có biết chuyện gì xảy ra không? Có phải Sài gòn đảo chính không? Làm sao sáng nay cháu tới đây được?

Lãng trỏ mảnh vải vàng kẹp trên túi áo:

- Nhờ cái này. Con thấy người nào cũng đeo miếng vải vàng, biết liền là phe nhà chùa. Con chỉ việc tìm một mảnh vải vàng đeo vào, là đi đâu cũng lọt.

- Cháu đến đây bằng gì?

- Bằng Honda. Cháu đã lại chỗ cũ rồi. Họ bảo tuần qua có người lại hỏi anh Mân, nhưng là chỗ quen biết. Cái ông mua năm mươi cái radio Sony dạo trước, bác nhớ không? Cái ông nói tiếng Quảng trị đó!

Vừa lúc ấy, Mân cũng thức dậy. Nghe Lãng kể chuyện ngoài phố, Mân bảo ông Thanh Tuyến:

- Đó, anh thấy tôi nói có sao đâu. Chắc chắn là ông Kỳ sắp ra tay. Mình phải xuống phi trường xem thử tụi Mỹ làm gì, để còn tính trước việc làm ăn. Nhưng hãy tìm cái gì ăn sáng đã!

Họ xuống cái quán nhỏ ở tầng dưới khách sạn, gọi ba tô phở. Người quản lý đến xin lỗi vì sáng nay giới nghiêm không đi lấy thịt bò và bánh phở được, nhà hàng chỉ còn trứng ốp-la bánh mì. Mân gật đầu, gọi thêm một tách cà phê sữa nóng cho mình rồi quay sang hỏi ông Thanh Tuyến:

- Anh uống gì không?

Ông Thanh Tuyến ngáp dài, nói với người quản lý:

- Cho tôi một tách cà phê đậm, cà phê phin. Bỏ ít đường thôi.

Người quản lý trỏ hộp đường thẻ lễ phép thưa:

- Có đường thẻ ở đây, tùy ý ông cho hai hay ba viên là vừa. Còn cậu?

Lãng hỏi:

- Nhà hàng có bia ngon không?

Người quản lý nhìn vào trong quầy:

- Có bia Budweiser, Heineken và San Miguel.

Lãng thành thạo hỏi:

- San Miguel chai cổ lùn chứ gì? Được. Cho tôi một chai.

Ông Thanh Tuyến can:

- Mới sáng uống bia làm gì?

Mân cười, bảo:

- Nó thành sâu rượu rồi. Nhưng nghề nghiệp bắt buộc phải vậy. Lũ anh chị không thèm chơi với người không biết uống rượu.

Ông Thanh Tuyến đỏ mặt, tự thấy mình lẩm cẩm. Từ đó ông cắm cúi ăn, không góp chuyện với Mân và Lãng. Lãng lại ba hoa kể cái mánh mình dùng để có thể tự do đi lại mà không bị toán lính nào chận xét giấy. Mân cười hể hả, bảo Lãng:

- Ăn xong, Lãng phải đi tìm một cây cờ Phật giáo và ba mảnh vải vàng. Hay hai mảnh thôi, vì... anh Thanh Tuyến này, có lẽ anh ở đây để hai chúng tôi chạy lên phi trường xem động tịnh thế nào. Anh mặc đồ dân sự, sợ đi lại khó khăn.

Ông Thanh Tuyến chỉ mong có vậy. Chẳng những ông không muốn đi lên phi trường, mà ông còn muốn ngay bây giờ bay về Huế, để nếu có loạn lạc thì vợ chồng con cái còn có nhau. Ông nuối tiếc những ngày mua bán êm ả bình thường thuở trước, nuối tiếc những ngày chỉ việc đứng ở cửa hàng tiếp đám khách khứa vô ra mua những chiếc máy thu thanh hay thu băng xinh xắn của ông, khỏi phải giao du với bọn du thủ du thực mất dạy và tranh ăn với đủ hạng người, từ bọn có súng có quyền đến bọn trẻ con hỗn láo.

***

Những gì Mân và Lãng thấy được suốt một tuần ở Đà nẵng chỉ là cái vỏ ngoài của lịch sử. Nhưng khác với không khí hư hư thực thực của các biến cố trước, lần này, lịch sử trở nên đơn giản dễ hiểu hơn. Treo cờ Phật giáo để xách xe chạy một vòng thành phố, họ hiểu lực lượng đang tuần hành phòng thủ ráo riết thành phố Đà nẵng và vùng phụ cận (trừ các khu Công giáo), đều là quân nhân thuộc tiểu khu Quảng đà dưới quyền của đại tá Đàm Quang Yêu, mà lực lượng xung kích nòng cốt là quân nhân Phật tử trong chiến đoàn Nguyễn Đại Thức. Dĩ nhiên không phải tất cả mọi người cầm súng ấy đều có cảm tình hoặc sẵn sàng xả thân cho Phật pháp. Ba năm xáo trộn đã quá đủ cho mọi người khôn ngoan lên, biết dè dặt trước những lời hô hào dao to búa lớn, biết cái rỗng không của những danh từ trừu tượng. Cái thực và cái giả, cái-thực-huyễn-ảo và cái-giả-cần-thiết, điều phải lo trước hết và điều nên gác lại cho hậu thế, điều nên cung kính lắng nghe rồi đặt kỹ vào chỗ kín đáo trang trọng và điều nên giả vờ chê bai rồi lặng lẽ vơ lấy, tất cả những cái đó, mọi người phân biệt đã rõ hơn. Không có ngọn cờ nào phất lên mà hàng hàng lớp lớp hò reo tung hô nữa. Nhiều thần tượng đã sụp đổ. Nhiều màn kịch đã diễn trên sân khấu chính trị.

Ngay cả lớp trẻ lý tưởng đầy nhiệt huyết cũng tới lúc mệt nhoài vì những cuộc xuống đường, hoặc vì tham dự quá nhiều đêm không ngủ. Mặc dù vậy, những ngày đầu tháng tư năm 1966, có một yếu tố mà vô tình hay cố ý chính quyền trung ương lẫn tòa đại sứ Mỹ đã tạo ra sự nhất trí cho phong trào tranh đấu miền Trung, là lời tuyên bố Đà nẵng Huế đã rơi vào tay cộng sản và cần

phải dùng biện pháp quân sự để giải phóng hai thành phố đó. Lời tuyên bố này đột nhiên đặt tất cả quân nhân công chức miền Trung vào cái thế chân tường. Họ không có chỗ lùi. Cũng không còn cơ hội để biện hộ. Những người lâu nay tham dự cầm chừng để chờ xem, những người phất phơ chờ gió mạnh chiều nào thì ngả theo chiều đó để tiếp tục giữ nồi cơm cho vợ con, nay đột nhiên bị xếp cùng loại với những kẻ hăng hái chống đối, xách động. Họ không phóng lao, mà bây giờ bị du vào thế phải theo lao. Thế là họ phải xông vào cuộc, may ra cơn bão lớn họ gây ra sẽ đổi xoay thế cuộc, và phần an toàn sẽ về họ. Cho nên chỉ cần một đêm, Đà nẵng đã trở thành một pháo đài kiên cố.

Tin tướng Kỳ và tướng Có đích thân đem quân ra Đà nẵng để "giải phóng" thành phố này, từ Sài gòn đưa ra chiều hôm trước. Tối hôm đó, tin dữ được loan nhanh khắp nơi. Cả thành phố nổi giận, và sáng hôm sau, tất cả mọi ngả đường dẫn vào Đà nẵng đều có xe bọc sắt và những toán lính vũ trang đầy đủ đóng chốt án ngữ. Mọi con đường bộ đều bị bịt kín. Chỉ còn một lối thâm nhập là phi trường. Người ta ùn ùn kéo nhau lên các vùng quanh phi đạo để chờ. Người có súng chờ "địch" ở các công sự chiến đấu. Người không có súng tò mò muốn xem tận mắt cuộc chạm trán nẩy lửa nghìn năm một thuở.

Vì thế khi tướng Kỳ và tướng Có cùng với một nghìn năm trăm Thủy quân Lục chiến và hai đại đội cảnh sát đặt chân lên phi trường Đà nẵng, họ đã thấy họ bị bao vây. Đất đứng của họ thu hẹp trong vòng kẽm gai bao quanh phi trường, hơn thế nữa, chủ nhân ông đích thực của phi trường lại là người Mỹ. Cửa phi trường, G.I. Mỹ đã đóng kín. Những người lính Thủy quân Lục chiến đã cuồng chân vì suốt mấy ngày quanh quẩn đi lại trong những khu vực bị hạn chế, lâu lâu lại bị những bọn con nít hỗn láo bên kia vòng kẽm gai quăng đá quăng chai vào khiêu khích. Tức giận đến bầm gan, nhưng họ không được phép nổ súng.

Họ thêm tức giận vì bị đưa vào một hoàn cảnh khôi hài lố bịch, giống y như bị bắt buộc phải đấu súng với một bóng ma để làm trò cười cho đám đông.

May mắn là năm ngày sau, họ lại được lên máy bay quân sự Mỹ để trở về Sài gòn. Nhưng chính những chiếc máy bay quân sự vận tải chở họ ra đây rồi chở họ về lại là nguyên nhân của một loạt những biến động khác, bên ngoài vòng rào kẽm gai phi trường.

CHƯƠNG 24

Việc tướng Kỳ đưa quân ra định "giải phóng" Đà nẵng rồi lại rút quân về khiến thành phố này trở thành một quốc gia riêng biệt đang tưng bừng mở hội chiến thắng. Một quốc gia độc lập vì hoàn toàn phủ nhận quyền uy và ảnh hưởng của cường quốc lân bang là Sài gòn.
Một quốc gia trọn quyền tự quyết vì mặc dù được các doanh trại và căn cứ Mỹ đóng chung quanh bảo vệ an ninh, nhưng những chiếc C-141 Mỹ chở Thủy quân Lục chiến và cảnh sát Sài gòn ra đây can thiệp vào nội bộ của Đà nẵng, xâm lăng Đà nẵng, đủ là bằng cớ để quốc gia này phải cảnh giác với cường quốc hùng mạnh nhất thế giới!

Chưa hết. Đà nẵng còn là một quốc gia theo chủ nghĩa vô chính phủ, vì từng người, từng giới, từng tôn giáo đều thấy mình là thành phần nòng cốt đã cương cường đứng ở đầu gió, đã kiêu dũng thách thức, nhờ vậy tướng Kỳ đã phải một lần nữa nhờ những chiếc C-141 của quân đội Mỹ chở một nghìn năm trăm Thủy quân Lục chiến và hai đại đội cảnh sát quốc gia về Sài gòn.

Tính quá khích của dân đất Quãng được dịp phát triển ào ạt. Đà nẵng hết còn là đàn em ngoan ngoãn của Huế. Đứng ở tuyến đầu, trực diện với "kẻ thù", bao quanh bởi một lực lượng quân sự hùng hậu có vẻ như đang đồng lõa với "kẻ thù", Đà nẵng tự kiêu và nổi giận. Đà nẵng thấy mình mới là con mắt bão, là trung tâm điểm của thời cuộc, thấy mình chứ không phải Huế-lặng-lẽ-êm-đềm mới là ngọn cờ đầu cho một cuộc vận động dân-chủ-hóa chế độ, tự-do-hóa chính trị, dân-tộc-hóa quân đội. .. Mặc cảm phụ thuộc kéo dài từ mấy trăm năm cai trị của triều Nguyễn, đến bây giờ, mới được dịp xóa bỏ hết, như một đứa con trai trưởng thành lần đầu tự tin lớn tiếng đáp "không" với cha mẹ.

Mọi người dân Đà nẵng đều thấy mình lớn lao, mình đang "làm lịch sử", từ ông Bác sĩ Thị trưởng mang từ Pháp về những giấc mộng vá trời nhặt nhạnh qua sách vở cho đến bác tùy phái già lâu nay quen giả bộ khúm núm ngớ ngẩn. Cả những "khách tạm trú" của Đà nẵng cũng bị cuốn hút vào cuộc!

Trước hết là Lãng!

Ngay sau hôm đi cùng với Mân lên phi trường xem xét tình hình để còn liệu việc làm ăn, Lãng không liên lạc gì với ông Thanh Tuyến và Mân nữa. Với chiếc xe Honda 90 mua lại của một quân nhân Mỹ, Lãng đắc lực trong vai trò mới: vai trò liên lạc viên cho các lực lượng tranh đấu. Ở đâu "nóng" là có mặt Lãng, ổ tranh đấu nào cần những điều tầm thường cụ thể không tiện viết trong các tuyên cáo hay bàn trong các đêm không ngủ, cũng không hề được nhắc tới trong các thông cáo số 1, số 2, như cần vài ổ bánh mì thịt, cần cà phê để uống trong đêm canh thức, cần giấy đánh máy chữ, cần mực quay ronéo, cần một bữa nhậu nhỏ khao quân, có Lãng đậy! Hồi đó loại xe gắn

máy Nhật Honda chưa nhập cảng ồ ạt vào Việt nam. Trong lúc những người khác còn dùng các loại xe gắn máy thô kệch tầm thường như Goebbel, Puch, tệ hơn nữa như Mobylette, Solex... thì Lãng đã có một chiếc Honda chín mươi phân khối sáng loáng và khỏe như trâu. Sẵn sàng rút ví chi những món tiền vặt không chút e ngại, thêm chiếc Honda quí giá, Lãng mau chóng trở nên một "khuôn mặt lớn".

Cậu Gavroche của Victor Hugo, người chiến sĩ nhỏ bé hồn nhiên của cách mạng Pháp, thua xa Lãng về cả hiệu năng đóng góp lẫn trang phục bên ngoài. Lãng đã bỏ bộ đồ lính cũ, mặc một bộ quân phục có huy hiện của đặc khu Quảng Đà cho đúng là thứ tranh đấu chính gốc. Ở ve túi áo bên trái của Lãng, ngay đúng chỗ trái tim đang đập những nhịp nhanh hào hứng, Lãng găm một mánh vải vàng. Để thay cho đôi giày trận cao cổ quá chính qui, quá "có vẻ Sài gòn", Lãng chỉ mang một đôi dép Nhật. Cứ như vậy, kèm thêm cái ví da có nhiều tờ giấy bạc hai trăm mới tinh, Lãng phóng xe Honda 90 vi vút trên khắp các nẻo đường tranh đấu, quên mất chuyện ông Thanh Tuyến nằm chèo queo một mình trong phòng khách sạn.

Mân cũng nhập cuộc nhưng theo một cung cách và động cơ khác! Mân hiểu hơn ai hết mình phải luôn luôn đứng về phe nắm thực quyền ở thành phố này thì mới có thể tiếp tục làm ăn bất hợp pháp như đã làm lâu nay. Quân trấn, cảnh sát, ty an ninh quân đội, tiểu khu, quan thuế, sư đoàn, quân đoàn. .. biết bao nhiêu cơ quan có thế lực, chỉ cần nhấc cái điện thoại lên là cơ quan trưởng cơ quan đó cũng đủ đốt cơ nghiệp kinh doanh của Mân trong nháy mắt.

Mân vẫn tỏ ra bình tĩnh điệu nghệ trong trò đi dây giữa các thế lực, nhiều lúc tung hỏa mù để thế lực này tưởng cơ sở làm ăn của Mân thuộc một thế lực cao hơn, hoặc đôi lúc đâm bị thóc thọc bị gạo để hai thế lực nguy hiểm đe dọa việc làm ăn của Mân phải kiềm chế lẫn nhau.

Cho nên Mân theo dõi biến chuyển ở Sài gòn, Đà nẵng, cả biến chuyển ở Hoa Thịnh Đốn, còn kỹ càng hơn cả những tay làm chính trị chuyên nghiệp.

Sau khi tướng Kỳ cho rút quân khỏi Đà nẵng và tướng Thiệu loan báo sẽ cho tổ chức bầu cử Quốc hội Lập hiến trong vòng từ ba đến sáu tháng, Mân nghĩ phong trào Phật giáo miền Trung đã thắng thế. Sẽ có một hình thức thỏa hiệp nào đó tại Sài gòn, và trong mọi tình huống, thế nào những nhân vật quân sự hay dân sự nắm miền Trung cũng phải có cảm tình với phong trào tranh đấu, hoặc do phong trào tranh đấu lựa chọn.

Còn chờ gì nữa mà không đón gió ngay từ khi gió mới nổi. Mân nghĩ vậy, và lao vào cuộc!

***

Nếu ông Thanh Tuyến được ngồi trên chiếc Toyota trắng nệm bọc nhung màu cà phê sữa để đi lại trong thành phố Đà nẵng như những lần trước, có lẽ ông cảm thấy an toàn hơn. Ông có một chỗ dựa êm ái ở phía sau. Đầu ông ngả lên phần đầu chiếc ghế nệm, chỗ mà các nhà vẽ kiểu xe hơi Nhật đã bỏ công nghiên cứu để người lái xe vừa ngồi ngay lưng để nhìn đường vừa khỏi phải mỏi cổ. Bàn tay trái của ông nắm hờ lên cái vô-lăng bọc da mịn, bàn tay phải nắm chặt lấy cần số. Gài số xong, ông có thể tiện tay bấm nút máy cassette để nghe nhạc cổ điển Tây phương tỏa ra từ hai cái loa sau lưng ông, hoặc bấm một cái nút khác để nghe tin tức trên khắp thế giới. Cả nền khoa học kỹ thuật tân tiến nhất của thế giới qui về đây bảo bọc phục vụ ông, và ngược lại, từ trên chiếc Toyota thân yêu, ông có cảm giác lâng lâng thú vị của người được từ trên cao nhìn ngắm theo dõi cả thế giới. Mân đã lấy chiếc xe Jeep đi làm "cách mạng" nên suốt một tuần qua, đi đâu ông cũng phải cuốc bộ. Ông đã không quen đi bộ từ lâu, nên đây là lần đầu ông khám phá một cách chua xót rằng gân cốt của mình không còn vững nữa. Chỉ đi từ khách sạn trên đường Độc lập xuống bờ sông Hàn, ông đã mỏi nhừ hai vế, mồ hôi toát ra ướt đẫm lưng áo. Ra đến bờ sông, ông phải thuê ngay một cái ghế bố nằm vật xuống, để thở.

Đà nẵng lên cơn sốt cách mạng nên khách nhàn du chiều chiều ra bờ sông hóng mát thật ít ỏi. Ở đoạn bờ sông quen thuộc xế trái Tòa Thị chính, chỉ lác đác có vài ông già ra ngồi hóng gió sông đọc báo. Ông Thanh Tuyến càng thấy mình già cỗi, càng thấy chới với vì tuổi trẻ đẩy ông vào vị trí mà từ lâu ông phải trở về: nhà an dưỡng cho những kẻ về hưu.

Vì khách ít nên ngoài những người cho thuê ghế bố, hàng quán dọc theo bờ sông đều đóng cửa. Những người buôn gánh bán bưng chuyên bán những món ăn vặt nhưng thật ngon như bánh nậm, bún thịt nướng , cháo gà, đậu hũ, trước đây hễ ông đặt lưng xuống ghế bố là các chị ùa đến chào mời. Những ngày sôi động này, không ai buồn bán quà ở chỗ vắng vẻ nữa. Muốn kiếm cái gì ăn, ông lại phải lội bộ ngược lên phố.

Nhiều hôm bực dọc ông muốn thuê cyclo ra bến xe về Huế. Ông đã viết vài chữ cho Mân và Lãng, định nhờ chủ khách sạn trao lại. Nhưng ông nấn ná, viết rồi lại xé, rồi lại viết...

Ông sợ trong thời gian ông vắng mặt, Mân có việc cần giải quyết gấp không có ai đỡ đần. Ông sợ nét mặt cau có của Mân.

Và một lần nữa, ông Thanh Tuyến lại đau xót nhận ra cái tuổi già của mình.

***

Một hôm không chịu đựng được nữa, ông Thanh Tuyến thuê cyclo đi đến địa chỉ cũ ở đường Trưng Nữ vương hỏi thăm về Mân và Lãng. Bà chủ nhà tỏ vẻ lo ngại khi thấy ông tới. Bà nhìn dáo dác hai bên đường xem có ai đứng gần đó không, đoạn giục khéo:

- Bác vào nhà đi! Đứng ở ngoài nắng, cảm bây giờ!

Ông Thanh Tuyến vừa bước qua khỏi cửa, bà chủ đã đóng nhanh cửa lại. Bà quên cả việc mời ông ngồi, xán đến gần thì thào:

- Bác tới đây làm chi? Khổ quá!

Ông Thanh Tuyến sợ hãi, hỏi lại:

- Có việc gì thế?

- Hai ba ngày nay lại có một tụi mất dạy đèo Goebel đến đây hỏi bác với anh Mân, chú Lãng hoài.

- Tụi quen mặt hay lạ mặt?

- Lạ mặt. Có một thằng có cái sẹo dài trên trán.

- Sáu Thẹo à?

- Không. Sáu Thẹo thì tôi còn lạ gì. Nó nói tiếng Quảng.

Giọng ông Thanh Tuyến run run khó nghe vì lưỡi ông ríu lại:

- Chúng hỏi những gì?

Bà chủ nhà chợt nhớ, lên tiếng nhắc:

- Bác ngồi xuống đã. Ôi thôi, chúng nó hỏi đủ thứ chuyện. Hỏi lâu nay bác với anh Mân có ghé lại đây không? Tôi trả lời không, chúng nó hỏi gặn tại sao tôi nói dối. Tôi đem cha mẹ ra thề, chúng mới tin, rồi quay sang hỏi tôi có biết bác dời đi đâu không. Tôi bảo không biết, chúng nó dọa nạt.

- Dọa thế nào?

- Không hiểu tại sao chúng nó biết rõ thế. Chúng nó bảo thằng con tôi lo lót bao nhiêu tiền cho những ai để được làm lính kiểng, rồi hỏi có muốn được yên thân hay muốn đưa con ra trận. Chúng nó còn hỏi chiếc xe vận tải mang số EB-2316 hôm 24-2 dừng ở đây chở đi bảy kiện hàng, hàng đó loại gì, chở đi đâu!

Ông Thanh Tuyến sợ quá, nói một mình:

- Chắc phe núp bóng Ty An ninh Quân đội!

Bà chủ nhà ngồi xuống cái ghế nệm trước mặt ông Thanh Tuyến, giọng trở nên khẩn khoản:

- Bác thương giùm mẹ con tôi. Tôi chỉ còn một đứa con đó thôi. Họ mà làm tới thì chắc mẹ con không còn được thấy mặt nhau nữa. Tôi van bác. Nếu họ có hỏi bác, xin bác nói giùm tôi chưa hề quen biết bác, với anh Mân. Trời ơi! Nếu biết cơ sự thế này...

Bà chủ bắt đầu thút thít khóc. Ông Thanh Tuyến ngồi trân trên ghế, chẳng biết phải làm gì. Chờ cho bà chủ nhà qua cơn sợ hãi, ông mới nói:

- Chị chớ lo quá. Không việc gì đâu.

Rồi thấy bà chủ nhà chưa yên tâm, ông đặt điều nói dối:

- Ai chứ tên Bắc kỳ sẹo đó thì chúng tôi biết rõ lắm. Chúng nó chỉ oang oang cái mồm đi dọa người khác lấy tiền hút bạch phiến chứ không có thế lực gì đâu. Lãng nó đã tìm gặp hắn rồi!

Bà chủ nhà ngửng phắt lên, mừng rỡ:

- Thế à! Rồi chúng nó có chịu bỏ qua không?

Phóng lao phải theo lao, ông Thanh Tuyến tiếp tục nói dối:

- Sao không chịu! Anh Mân với thằng Lãng không nói cho chị biết à?

- Cơ khổ! Từ hôm chú Lãng lại đây lấy chiếc Honda, chú ấy đi mất tăm. Cả anh Mân cũng vậy. Hôm qua thấy chú Lãng chạy Honda qua chợ Cồn, tôi gọi, nhưng chú ấy chạy nhanh quá không nghe. Bác có gặp chú ấy hay anh Mân, nên nói cho họ biết để đề phòng. Quân đá cá lăn dưa ấy, không tin lời chúng nó được đâu. Cẩn thận đề phòng vẫn hơn.

Ông Thanh Tuyến đáp lại:

- Chị cũng thế.

Người chủ nhà giật mình, lại đâm lo lắng. Ông Thanh Tuyến biết mình lỡ lời, tìm hỏi chuyện khác:

- Lãng nó còn để đồ đạc gì ở đây không?

Bà chủ nhà mừng rỡ đáp:

- May quá, bác nhắc tôi mới nhớ. Hôm cô Quế với bà cụ vào đây, về Huế có bỏ quên lại vài thứ lặt vặt. Không biết... Không biết gửi cho bác đem về hô cho cô ấy, có tiện không?

Ông Thanh Tuyến không biết rằng sở dĩ bà chủ nhà đột nhiên do dự, vì trong những thứ Quế bỏ quên lại, có cả quần áo lót của phụ nữ. Cho nên ông hăng hái nói:

- Được mà! Có gì đâu. Để tôi đem về cho Quế cho. Có thứ gì nặng không?

Bà chủ nhà đỏ mặt, nhưng cũng tìm được cách trả lời khéo:

- Có cái cassette Sony, hai tấm drap trải giường , hộp xà phòng Dove và và... một ít quần áo lặt vặt tôi đã nhét vào cái bọc nhỏ. Tôi mang ra xe cho bác nhé? Sao bác đậu xe ở đâu tôi không thấy?

Ông Thanh Tuyến không muốn cho chị chủ nhà biết điều gì bất thường, nên lại nói dối:

- Ấy anh Mân mượn chiếc Toyota của tôi đi công chuyện, tôi chờ mãi, cuối cùng cũng kêu xe cyclo đi đến đây.

Bà chủ nhà e ngại hỏi:

- Bấy nhiêu đồ đạc bác ôm có xuể không? Hay cứ để đây, hôm nào cô Quế vào hãy hay.

Ông Thanh Tuyến chỉ mong có vậy, ông nói:

- Vậy cũng được. Để tôi bảo Lãng ghé lấy sau nhé! Thôi, xin phép chị tôi về.

- Bác về Huế à?

- Không, tôi lại chỗ khách sạn để chờ anh Mân.

Bà chủ nhà không lưu khách, lặng lẽ tiễn ông Thanh Tuyến ra cửa. Chị muốn nhường ông đi trước cho đúng phép, nhưng nghĩ sao, chị lại bước nhanh ra mở cửa, đứng giữa khung cửa khép hờ nhìn ra ngoài dò xét, rồi mới thì thào nói với vào trong:

- Không có ai. Bác về nhé!

Ông Thanh Tuyến lách ra khỏi cửa, cắm cúi đi nhanh về phía tay trái. Thái độ cảnh giác của bà chủ nhà khiến ông hồi hộp, lưng nhột nhạt vì cứ nghĩ có ai đó đang rình rập sau lưng mình. Ông đi bộ được một quãng khá xa mới dừng lại, giả vờ cúi xuống sửa giày nhưng thực ra là muốn kiểm chứng xem có ai theo gót không. Chỗ ngả ba, một người đàn ông đang xăm xăm đi tới. Ông Thanh Tuyến vội bước nhanh ra đường lớn. Người lạ cũng bước nhanh theo ông. Đến chỗ gốc cây

cách ông Thanh Tuyến chừng mười thước, người lạ nhìn trước nhìn sau, đăm đăm nhìn ông Thanh Tuyến rồi lại cúi xuống nhìn vào gốc cây. Ông Thanh Tuyến sợ quá, muốn chạy cho xa mà hai chân bủn rủn không bước được. Người lạ ngước nhìn ông Thanh Tuyến lần nữa, rồi đứng khuất sau thân cây, như muốn lấy vật gì ra khỏi người mà không muốn cho ông Thanh Tuyến thấy. Ông Thanh Tuyến chết sững, thì thào một mình:

- Chúng nó đến rồi đây! Thôi, cũng đành.

Ông vội chịu thua cuộc quá sớm! Vì người đàn ông lạ chỉ nấp sau gốc cây để tiểu tiện mà thôi!

***

Ông Thanh Tuyến về tới khách sạn thì được ông quản lý trao một lá thư dán kín của Mân. Mân viết vội mấy dòng vắn tắt:

"Công việc gặp trở ngại. Chúng nó tìm hết cách phá mình nhân vụ lộn xộn này. Chờ anh mãi không được, tôi phải đi Sài gòn ngay bây giờ để nhờ Trung tướng dàn xếp. Anh về Huế chờ tôi".

Ông Thanh Tuyến không buồn, ngược lại, ông mừng rỡ. Thà như vậy, để ông dứt khoát dẹp quách cái vụ làm ăn bấp bênh hồi hộp này. Ông vội lên phòng thu dọn đồ đạc cho hết vào cái va-li Samsonite. Ông xuống tầng dưới gặp viên quản lý thanh toán tiền phòng. Số tiền quá cao làm ông nhăn mặt, nhưng ông tự an ủi: Thôi, chịu tốn lần cuối cùng rồi trở lại buôn bán bình thường như cũ. Cái ý dứt khoát với hiện tại phức tạp để bước vào một giai đoạn đời phẳng lặng an tâm khiến ông nô nức. Thật là giờ phút nhớ đời. Phải ăn mừng mới được. Bây giờ ông mới thấy đói cồn cào. Ông hỏi anh quản lý có gì ăn không. Anh ta trả lời chỉ còn trứng và bánh mì thịt nguội. Ông Thanh Tuyến hỏi:

- Gần đây có tiệm ăn nào mở cửa không?

Anh quản lý đáp:

- Tiệm Thời đại có mở đấy. Mấy hôm nay dưới đó mặc sức hốt bạc.

- Sao thế?

- Ôi chao! Hết nhóm này tới nhóm khác kéo đến đó ăn mừng, khao quân. Tối hôm qua Tòa Thị chính đãi anh em trên chùa Tỉnh hội một bữa thả giàn.

Ông Thanh Tuyến lấy làm lạ, hỏi lại:

- Anh em nào?

- Anh em quân nhân Phật tử đó!

- Sao anh biết rõ vậy?

- Chủ tiệm Thời đại là anh em cột chèo với tôi mà!

Ông Thanh Tuyến gật gù, dặn viên quản lý nếu có cậu tre trẻ đi Honda 90 đến tìm trong thời gian ông đi ăn, thì bảo hãy chờ chừng nửa giờ ông sẽ về. Sợ anh ta quên, trước khi đi, ông còn nhắc:

- Anh nhớ bảo cậu ấy rán chờ tôi về nhé! Chuyện quan trọng lắm, anh chớ quên! .

Ông kêu cyclo đến hiệu Thời đại. Vào lúc đó, hiệu ăn đã thưa khách vì ở lơ lửng giữa bữa trưa và bữa chiều. Khách phần lớn chỉ kêu đồ uống, và đều mặc đồ lính.

Ông gọi một đĩa mì thập cẩm xào dòn, và một ly rượu chát. Anh bồi đem rượu lên cho ông trước. Ly rượu mầu tím nhạt kêu lanh canh kêu vui tai vì những viên nước đá nhỏ va vào thành thủy tinh mỗi lần ông bưng lên uống. Ba trái lệ chi trắng nõn nổi trên mặt rượu. Ông lấy thìa múc một trái lệ chi cho vào miệng, nhai chậm rãi. Vị ngọt pha lẫn chất rượu. Ông cảm thấy yêu đời, bất giác hát nho nhỏ một bản nhạc cũ hồi tiền chiến. Một bản nhạc của Ngọc Bích, nhan đề hình như là Bến Mơ thì phải.

Bồi bàn mang dĩa mì xào bốc khói lên. Ông ăn chậm rãi, nhấm nháp từ từ để thưởng thức thật kỹ hương vị của từng miếng ăn, từ vị cay của bẹ cải xanh, vị bùi của miếng gan gà, vị ngọt của lát mực biển thái mỏng từng khoanh mầu hồng, vị béo của thịt heo ba chỉ... Ông quên cả chuyện có thể Lãng tìm gặp ông trong thời gian ông ăn uống nhẩn nha tại đây.

Ông gọi thêm một ly rượu chát. Mỗi lần gọi, lòng ông lại hớn hở với ý tưởng đoạn tuyệt được cuộc đời làm ăn phiêu lưu nguy hiểm bấy lâu. Lúc xế chiều, ánh nắng vàng vọt phía tây chiếu vào chỗ ông ngồi, ông mới dứt khoát đứng dậy. Ông chuếnh choáng say, bước đến quầy trả tiền mà chân như đạp trên những mớ bông nõn ếm ái. Ông va vào một cạnh bàn, làm ngã thêm một cái ghế trước khi ra khỏi cửa hiệu.

Ông đứng lại trên lề đường Độc lập cho tỉnh táo hơn. Gió chiều nhè nhẹ giúp ông tỉnh trí chút đỉnh, nhưng tai ông vẫn còn nghe rõ mồn một tiếng đập dồn dập của từng nhịp tim. Rồi lẩn lộn vào thứ âm thanh đều đặn ấy, lẩn lộn vào tiếng gió thổi vi vu qua những dây điện cao, ông Thanh Tuyến nghe thoang thoáng những câu nói xa lạ:

- ... Nó đó! Chính nó đó!

- Sao chỉ có một đứa? Mấy thằng kia đâu?

- Có đúng thằng già này không?

- Lẹ đi rồi còn dzọt!

- Nhanh lên! Mày sợ hả?

Một tiếng nổ chát chúa, thật gần! Ông Thanh Tuyến giật bắn người. Một hơi gió mạnh xô tạt vào ông. Chỉ cần có thế. Chân ông vốn đã bủn rủn hơi rượu! Ông ngã sấp xuống lề đường, đầu óc chỉ lóe lên một chút đủ cho ông sợ hãi, rồi ông bị cuốn vào một chốn quay cuồng điên đảo, mờ mịt hỗn độn. Ông không biết gì nữa.

CHƯƠNG 25

Mặc dù không có vinh dự đứng ở tuyến đầu trực diện với kẻ thù, không được là con mắt bão, nhưng Huế không mất chút nào niềm tự cao tự đại cố hữu. Huế thức dậy trước hơn ai hết trong cuộc vận động lật đổ Ngô triều, thì có lý nào đến bây giờ, khi Sài gòn phải nhượng bộ chịu rút quân về, Huế lại không tiếp tục cầm đuốc soi sáng dẫn đường cho giai đoạn tranh đấu mới. Các lãnh tụ Phật giáo quan trọng đều ở Huế. Viện Đại học ở Huế cũng hoài bão và hy vọng của một lớp trí thức trẻ tuổi, tốt nghiệp từ Pháp, Mỹ về có, mà tốt nghiệp tại quốc nội cũng có. Còn thành phố nào lý tưởng hơn để làm bộ óc nhìn xa trông rộng cho một khúc quanh lịch sử!

Thành thử khác với không khí náo động kiêu binh ở Đà nẵng, Huế những ngày tháng tư vẫn giữ được cái không khí vừa nghiêm túc vừa lãng mạn của một giảng đường triết học thời Hy lạp cổ.

Mọi người lại say sưa nói, nói, nói... Nói để thêm hy vọng. Nói để che giấu sự vụng về trong hành động. Nói để thoát khỏi cuộc sống phẳng lì. Nói để che giấu sợ hãi... Mỗi người có một động cơ khác nhau, nhưng nói đã trở thành một nhu cầu cấp thiết.

Và động cơ chung thúc đẩy Huế lại liên miên họp hành tranh luận, là thái độ khó hiểu đáng ngại của người Mỹ.

Từ bên này đèo Hải vân nhìn sâu vào phía nam, Huế có nhãn quan rộng hơn trước việc những chiếc C-141 của Không lực Mỹ chở Thủy quân Lục chiến và cảnh sát Sài gòn ra định "giải phóng" Đà nẵng. Không phải lăm lăm khẩu súng về phía phi trường Đà nẵng như những người lính

Quảng Đà, sinh viên Phật tử Huế có thì giờ nhìn xa hơn, xa tận tòa đại sứ Mỹ ở Sài gòn, xa tận tòa Bạch ốc bên kia đại dương.

Chiều hôm đó, Tường hướng dẫn một cuộc hội thảo tại Đại học Văn khoa, đề tài mới nghe qua thật mênh mông: Dân tộc và Đạo pháp. Tường vẫn thích đặt những vấn đề thật lớn lao như vậy. Tuy nhiên nhờ kinh nghiệm mấy năm dạy triết học, lần nào Tường cũng khéo léo hướng dẫn để dần dần các hội thảo viên thu hẹp lại tầm suy nghĩ, để cuối cùng chỉ chú ý đến một vấn đề thời sự nóng hổi vừa xảy ra. Kinh nghiệm cho Tường biết rằng nếu đưa vấn đề thời sự trước mắt ra từ đầu, thì có hai trường hợp xảy đến: Một là những kẻ thích hùng biện khoe khoang sẽ từ đó thổi phồng thành đủ vấn đề tổng quát, rồi câu chuyện cứ lan man đầu Ngô mình sở chẳng đi tới đâu. Hai là những kẻ hăng hái sốc nổi sẽ chộp lấy cơ hội đòi bàn đến biện pháp, để rồi cuộc họp kết thúc bằng những biện pháp cũ mèm như lại ra một tuyên cáo, gửi một kháng thư cho ông này ông nọ.

Nhiều lần lâm vào bế tắc, nên Tường rút kinh nghiệm lần đầu, đặt ngay từ đầu những vấn đề tổng quát để sau đó suy diễn thành những nhận định hoặc phương thức hành động cụ thể.

Câu hỏi đầu tiên Tường đặt ra cho buổi hội thảo: "Nếu phải lựa chọn giữa Đạo pháp và Dân tộc, ta chọn cái gì?" gây sôi nổi ngay từ đầu. Kẻ bảo phải đặt Dân tộc lên trên hết. Kẻ bảo phải sống đúng với Đạo pháp trước đã, để có phương hướng trở thành một người phụng sự cho Dân tộc. Bàn qua cãi lại một hồi, Tường chứng minh đây là một vấn đề giả, vì một tín ngưỡng thực sự phù hợp với dân tộc thì mới có cơ tồn tại và phát triển trong dân tộc đó, đồng thời dân tộc đó cũng thực sự vững mạnh trên nền tảng của đạo pháp. Thời Lý Trần là một ví dụ. Sinh viên học sinh Phật tử nghe đến đó, hớn hở vỗ tay vang cả hội trường khu đại học. Bấy giờ, Tường mới phổ biến hai tài liệu nóng hổi vừa nhận được.

Tài liệu thứ nhất là bài diễn văn của thứ trưởng bộ ngoại giao Mỹ William P. Bundy đăng trên tờ New York Times số ra ngày 9-4-66 trong đó Bundy cảnh cáo thượng tọa Thích Trí Quang có thể chủ trương lập chính phủ liên hiệp với cộng sản.

Tài liệu thú hai là bài xã luận do Cyrus L. Sulzberger viết trên New York Times số ra ngày 14-6-66, trong đó Sulzberger tố cáo phong trào Phật giáo miền Trung đã bị cộng sản trà trộn lũng đoạn, và cảnh cáo rằng nếu không chận đứng phong trào tranh đấu, thì chắc chắn cộng sản sẽ chiếm Huế và Đà nẵng.

Tường cho biết thêm là Cyrus L. Sulzberger viết loạt bài xã luận này sau khi là khách quí ở nhà phó đại sứ Mỹ Porter tại Sài gòn một thời gian.

Hai tài liệu từ hai nguồn gốc đáng chú ý: một từ Bộ Ngoại giao Mỹ ở Hoa Thịnh Đốn, một từ Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài gòn, đều có chung một lập luận.

Rồi Tường lớn tiếng hỏi: Hoa Thịnh Đốn bảo chúng ta là tay sai của Hà nội. Chúng ta có chịu sẵn sàng làm tay sai cho ai không?

Cả hội trường sôi động hét lớn: Không!

Tường hét vào micro để át tiếng ồn ào:

- Thiệu Kỳ Có sắp đem quân ra đây "giải phóng" Huế. Chúng ta không sợ. Vì chúng ta có hậu thuẫn của tuổi trẻ, có sức mạnh của đạo pháp. Các bạn, các bạn hãy trả lời dứt khoát một lần trước dân tộc: Các bạn có sợ không?

Cả hội trường hét vang : Không. Từ dưới hội trường, một nhóm sinh viên cầm ba tấm biểu ngữ không biết viết sẵn từ lúc nào chạy lên sân khấu. Tường phải né sang một bên cho họ giăng ngay biểu ngữ cho cả hội trường đọc rõ. Một tấm có viết: End the oppressions of the yellow race. Hai tấm kia cũng viết bằng tiếng Anh bằng sơn đỏ: Down with the CIA và End the foreign domination of our Country.

Rồi cả hội trường vỗ tay hát bài tâm ca của Phạm Duy:

Kẻ thù ta đâu có phải là người
Giết người đi thì ta ở với ai!
Kẻ thù ta tên nó là gian ác!
Kẻ thù ta tên nó là vô minh!
Tên nó là hờn căm!
Tên nó là tị hiềm!
Tên nó là một lũ ma, thế thì:
Kẻ thù ta đâu phải là người...

Tường ngây ngất bước khỏi sân khấu. Nam ngồi ở hàng ghế đầu, chạy đến nắm tay Tường lắc lắc, ánh nhìn khâm phục say đắm. Nàng cũng ngây ngất vì hãnh diện, nhìn ngắm Tường hồi lâu chỉ thốt lên được một tiếng: Anh!

Một cậu sinh viên đến gần. Nam tế nhị tránh xa ra một chút cho hai người nói chuyện. Họ thì thào gì đó, chắc là việc quan trọng lắm, vì Tường nghe xong đã vội vã chạy ra phía cửa bên trái. Nam chạy theo bắt kịp Tường, lo âu hỏi:

- Việc gì thế anh?

Tường thì thào, giọng lạc hẳn đi:

- Thầy .... thầy bị thương nặng vừa được chở về nhà.

Nam mếu máo hỏi:

- Ba em à? Lúc nào?

Tường biết Nam hiểu lầm, vội cải chính:

- Không. Thầy của anh. Bị lựu đạn trong Đà nẵng. Anh phải về ngay bây giờ.

Nam run rẩy vì thương cảm lẫn sợ hãi, nói như van xin Tường:

- Anh cho em về với! Ở đây em không yên tam chút nào!

Tường gật đầu, rồi chạy lại chỗ nhà xe lấy chiếc Vespa. Nam ngồi phía yên sau, choàng tay ôm chặt lấy Tường, vừa để an ủi người yêu vừa để tìm một chỗ trú ẩn. Vì Nam bắt đầu lo sợ!

***

Ông Thanh Tuyến được chở từ Đà nẵng về lúc tám giờ tối, và vì phố xá ế ẩm đóng cửa thật sớm nên tai nạn của ông không lôi kéo ai chú ý cả. Chiếc xe Van bao thuê dừng lại trước cửa hiệu bán radio, lầm lũi đứng nép ven đường dưới bầu trời ngập sương. Người tài xế đến gõ cửa. Khi bà Thanh Tuyến đáp đúng địa chỉ, hai người nữa từ trên xe bước xuống nói qua những chuyện rủi ro của ông Thanh Tuyến. Bà Thanh Tuyến chết sững, rồi khuỵu xuống ngay chỗ hai cánh cửa sắt mở hé. Họ vực bà vào bên trong, dìu bà ngồi lên cái ghế dựa đặt sát quầy thu tiền, rồi lặng lẽ ra mở cửa sau xe Van khiêng băng-ca đưa ông Thanh Tuyến vào. Mọi sự làm trong yên lặng như cảnh đưa ma.

Thấy cảnh chồng nằm dài trên cái băng-ca đặt giữa lối đi, bà Thanh Tuyến đứng bật dậy, chạy đến bên chồng, mếu máo hỏi:

- Mình ơi mình, Trời hỡi, sao đến cớ sự này?

Hai người lạ khép kín cửa lại, sau khi dặn người tài xế tìm chỗ đậu xe rồi quay trở lại ngay.

Tự nhiên bà Thanh Tuyến bình tĩnh trở lại. Sự có mặt của hai người lạ, cảnh ông Thanh Tuyến nằm ngay giữa lối đi, khiến bà thấy phải rán giữ bình tĩnh để làm ngay những việc cần làm. Bà cúi xuống sát mặt ông hỏi nhỏ:

- Mình có nhận ra em không?

Ông Thanh Tuyến mở mắt, ngơ ngác hồi lâu, và khi nhận ra vợ, ông cố nhếch cười cho bà yên tâm, rồi gật đầu. Bấy nhiêu cũng đủ cho bà Thanh Tuyến cảm thấy nhẹ nhõm. Bà quay về phía hai người lạ nhỏ nhẹ nói:

- Hai ông đã làm ơn xin làm ơn cho trót. Nhờ hai ông đưa giúp nhà tôi lên lầu cho. Thưa lối này, chỗ cái cầu thang!

Bà hướng dẫn cho họ khiêng ông Thanh Tuyến lên phòng ngủ, gọi thằng Bá lên sai đạp xe qua đài phát thanh tìm Tường bảo về gấp, tự tay rót nước mời hai người lạ uống, rồi mới vào buồng tìm hiểu cho rõ một điều bà hồi hộp không dám biết: ông Thanh Tuyến bị thương nặng nhẹ thế nào!

Một điều ba hơi yên tâm hy vọng, là khác với tai nạn của Tường, bà thấy chồng bà không bị băng bó đầy mình như Tường lần trước. Bà rón rén đến ngồi lên giường. Cái băng-ca dùng để cáng ông từ Đà nẵng ra đây được đặt thẳng lên mặt nệm. Bà Thanh Tuyến vuốt nhẹ trán và má của ông. Ông hâm hấp sốt. Bà hôn nhẹ lên trán ông, và tới lúc đó, bà mới bật khóc. Bà thảng thốt hỏi:

- Mình ơi, mình có đau lắm không?

Ông chưa kịp mở mắt trả lời, bà đã hỏi tiếp:

- Mình bị thương ở đâu?

Ông Thanh Tuyến rên khẽ, thì thào bảo vợ:

- Sau ót!

- Mình cho em xem nặng nhẹ thế nào! Để Tường nó về em bảo nó liên lạc đưa mình lên bệnh viện Huế nhé?

Ông Thanh Tuyến lắc đầu. Bà băn khoăn chẳng hiểu vì sao, nhìn đăm đăm lên khuôn mặt nhợt nhạt của ông, dò hỏi. Ánh sáng mát dịu của cây đèn ngủ chiếu rõ một nửa khuôn mặt bên trái của ông. Bà âu yếm nhìn chồng, chờ đợi, và ngờ ngợ nhận ra vài điệu khác thường. Con mắt phía trái của ông cứ nháy từng chặp, miệng cũng hơi méo về phía trái. Tay phải ông Thanh Tuyến đưa

lên tìm nắm lấy tay bà, bóp nhẹ. Bà cảm động lại khóc. Bà cầm bàn tay trái của ông đưa lên môi hôn. Bàn tay trái mềm nhũn, rũ ra như không có xương.

***

Tường và Nam về tiếp chuyện với ba ông khách Đà nẵng mới biết đầu đuôi câu chuyện. Ông Thanh Tuyến bị kẻ lạ nào đó quăng lựu đạn, nhưng may mắn không bị thương nặng. Ông chỉ bị một mảnh lựu đạn nhỏ bằng đầu tăm găm vào đầu, máu loang ra tóc không nhiều lắm. Người hàng phố vực ông lên cyclo chở đi bệnh viện. Ở đây, bác sĩ trực thấy ông chỉ bị một vết thương nhỏ nhưng lại nằm rũ ra, cứ nghĩ ông hãi hùng quá nên đâm yếu đuối. Mặc dù vậy, bác sĩ vẫn xem xét vết thương cẩn thận. Bác sĩ tìm không ra mảnh lựu đạn, nên phải cho chụp quang tuyến X. Kết quả phim chụp cho biết vì sao ông Thanh Tuyến nằm rũ như vậy. Mãnh lựu đạn nhỏ xíu xuyên hơi sâu vào đầu ông Thanh Tuyến, chạm vào một dây thần kinh. Ông tạm thời bị ảnh hưởng các hoạt động thân thể phía bên trái. Bác sĩ thấy trường hợp phức tạp, nên sau khi hỏi ý kiến bệnh nhân, bệnh viện đã thuê một chiếc xe Van để đưa ông về Huế cho gia đình quyết định nên mổ hay không nên mổ ngay để lấy mãnh lựu đạn ra. Câu đầu tiên Tường hỏi ba người Đà nẵng là:

- Có bắt được tên quăng lựu đạn không?

Một người đáp:

- Chúng tôi không rõ. Hình như chúng đã chạy mất.

Tường hy vọng vu vơ, hỏi tiếp:

- Hay có người lính nào đó vô ý đánh rơi lựu đạn?

Người tài xế dứt khoát đáp:

- Không đâu. Có người nghe chúng nó bàn luận với nhau trước khi ném lựu đạn. Cả ông bác cũng có nghe nữa!

Tường đoán được nguyên nhân tai nạn. Chàng không dám hỏi nữa, quay sang thương lượng với họ vấn đề tiền công chở ông Thanh Tuyến từ Đà nẵng ra Huế. Họ tính rành rọt tiền xăng nhớt, tiền ăn đường, cả tiền cái băng-ca nhà binh họ mua ở chợ Cồn, tiền thuê khách sạn ngủ đêm nay để mai trở về... Tường nói mẹ xuất tiền trả sòng phẳng, biếu thêm hai nghìn để "mua ít quà cho các cháu", rồi lễ phép mời họ ra khu Lạc sơn dùng cơm tối kẻo đói!

Khi khép cánh cửa sắt xong, Tường cau mặt lại khó chịu. Chàng lầm bầm:

- Cái giá đầu tiên phải trả đây!

Tường không muốn lên lầu vội. Chàng ngại nhìn thấy cảnh mẹ và Nam thút thít sụt sùi quanh giường bệnh của cha. Ngại cả những câu hỏi thăm chàng phải hỏi, để rồi phải nghe những câu trả lời xa gần với sự thực. Tường đi xuống bếp tìm thằng Bá, bảo tìm cách gọi Quỳnh Như về ngay.

Thằng bé ngại ra mặt, tìm cách thoái thác:

- Nhưng con biết cô ấy ở đâu mà tìm?

Tường gắt:

- Lên trường Đồng khánh. Ở phòng có ánh đèn phía tay trái.

Thằng Bá không có cách nào khác, phải dắt xe đạp ra cửa một lần nữa.

***

Tường tắt đèn ở dưới cửa hiệu sau khi đóng cửa sắt. Chỉ còn ngọn đèn bóng tỏa ánh sáng lờ mờ ở cầu thang. Chàng uể oải tiến về phía đó để lên lầu. Lúc bước lên bậc thang thứ nhất, Tường đâm ra ngại ngùng. Ngại phải nghe những tiếng khóc thút thít của mẹ. Ngại nhìn nét mặt hớt hải của Nam. Ngại nhất là phải đến lúc phải hỏi cha để biết rõ đầu đuôi của tai nạn.

Tường thừ người đứng ở đầu cầu thang hồi lâu, rồi không biết nghĩ sao, quay ra phía cửa hàng, ngồi lên chiếc ghế sau quầy thu tiền. Chiếc ghế không có dựa nên chàng chồm người lên phía trước, chống hai cùi chỏ lên mặt quầy, hai bàn tay đỡ lấy cằm.

Chàng ngồi trong bóng tối lặng lẽ như vậy thật lâu, trí óc lan man không định được là mình đang nghĩ gì. Cho đến lúc Nam từ trên lầu đi xuống, Tường vẫn còn ngồi y nguyên như pho tượng rầu rĩ. Nam tưởng Tường đau đớn, bước nhẹ tới bên Tường nói nhỏ:

- Anh đừng buồn. Em nghĩ thầy không bị nặng lắm đâu.

Tường quay lại, nhìn Nam nước mắt rơm rớm đang lo âu ngước lên nhìn chàng , như sợ chạm phải một nỗi đau khổ lớn lao mà mong manh lắm. Nam không nghe thấy Tường nói gì, đến thật gần ôm lấy thân Tường, giọng vỗ về:

- Anh đừng buồn! Em sẽ thay anh săn sóc thầy! Vết thương trên đầu thầy, em với me đã xem rồi. Chỉ có một ít máu loang qua miếng băng keo, như vậy chắc không nặng lắm đâu. Không như anh hồi trước. Có điều em không hiểu là tại sao thầy cử động khó khăn quá. Chắc thầy chưa hoàn hồn.

Tường ôm chặt lấy người Nam, lòng cảm thấy bớt nặng nề. Chàng áp má lên tóc Nam. Mùi chanh lẫn với mùi bồ kết tỏa lên, Tường cảm thấy thân thuộc mộc mạc khác hẳn mùi những loại thuốc gội đầu đắt tiền mà Quỳnh Như và mẹ thường dùng. Tự nhiên chàng thấy phải tâm sự hết với Nam, phải thành thật nói hết không được e dè giấu giếm bất cứ điều gì. Chàng hỏi Nam:

- Lúc anh xuống đây, thầy có nói gì không?

Nam ngước lên, vui mừng thấy Tường đã lấy được bình tĩnh. Giọng nàng reo vui:

- Có. Nhưng ít thôi! Lúc me với em đỡ thầy xuống giường để lấy cái băng-ca ra, em với me cứ sợ thầy đau. Nhưng thầy không nhăn mặt đau đớn gì cả. Me bảo em ra ngoài phòng khách, đóng cửa lại, để me thay quần áo cho thầy. Em ra ngoài, một lúc sau me bảo em vào để đỡ thầy nằm nghiêng cho me thay nốt cái áo. Em quì xuống bên cạnh giường đỡ lấy vai thầy. Thầy cười với em. Có điều em hơi lạ là ở má và thái dương phía bên trái của thầy, các bắp thịt lâu lâu lại giật. Cái cười của thầy cũng méo xệch về phía đó. Anh!

Tường hỏi nhỏ:

- Gì hở Nam?

- Anh đưa thầy lên bệnh viện Huế xem sao! Anh có quen bác sĩ nào trên đó không?

- Quen nhiều lắm. Nhưng Nam này!

- Anh nói gì?

- Đưa thầy lên đó, anh ngại lắm!

Nam kinh ngạc vội ngước lên nhìn Tường:

- Anh ngại điều gì? Sao lại ngại?

Tường do dự một lúc không đáp. Nam gỡ tay Tường đứng thẳng dậy, hỏi lần nữa:

- Sao lại ngại? Chẳng lẽ cứ để thầy nằm một chỗ như vậy?

Tường lấy can đảm, nói với Nam:

- Anh ngại rồi mọi người sẽ biết vì sao thầy bị tụi mất dạy lưu manh ấy ám hại. Từ lâu anh vẫn lo chuyện làm ăn kiểu đó có ngày sẽ gặp chuyện không lành. Đi đêm lâu phải tới lúc gặp ma.

Mãi tới lúc đó, Nam mới chợt nhớ tới Lãng. Nàng xấu hổ là chỉ lo cho ông Thanh Tuyến mà quên bẵng em trai mình. Nam thì thào hỏi Tường, mà thật ra là hỏi mình:

- Không biết thằng Lãng có việc gì không?

Rồi Nam bảo Tường:

- Anh lên lầu với em đi. Cho em hỏi thầy thử Lãng có sao không! Tường theo Nam lên lầu. Bà Thanh Tuyến đang ngồi rì rầm nói chuyện với chồng, thấy Nam và Tường vào, gọi đến gần bảo:

- Thầy đã khỏe. Nam ra rót cho me tách nước trà.

Tường sợ phải ở lại một mình với thầy mẹ, vội nói:

- Để con đi lấy nước cho.

Bà Thanh Tuyến gật gù bằng lòng khi thấy con trai sốt sắng. Nam đến gần giường cúi xuống hỏi bà Thanh Tuyến nho nhỏ:

- Thầy có nói thằng Lãng em con có việc gì không me?

Bà Thanh Tuyến liếc nhìn chồng, thấy ông nằm yên nhắm mắt như đang ngủ, cũng thì thào bảo Nam:

- Me chưa kịp hỏi. Nhưng chắc không việc gì. Vì thầy kể chỉ có một mình thầy đi ăn ở Thời đại mà thôi!

Tường trở vào, tay bưng tách nước trà cho mẹ. Bà Thanh Tuyến hỏi:

- Lúc nãy con đưa cho họ bao nhiêu?

Tường nói:

- Dạ năm nghìn đồng.

Bà Thanh Tuyến trố mắt nhìn con, quên cả uống nước. Giọng bà trở nên gay gắt:

- Con điên rồi à? Tiền đâu trả cho họ thế?

Tường cũng cau mày đáp:

- Con vừa lãnh lương tháng trước.

Bà Thanh Tuyển hỏi:

- Lâu nay họ vẫn trả lương cho con sao?

Tường không đáp, chợt thấy cái phi lý khôi hài khi chính phủ trả lương đều đặn cho mình đi xách động chống chính phủ. Nhưng Tường tìm ngay được một lối tự biện hộ rất hợp lý: là tiền chàng lãnh không phải của mấy ông tướng trẻ trong Sài gòn. Đó là tiền của dân. Và chàng đã làm những điều phải làm, để khỏi thẹn với đồng tiền "nhân dân" đã đóng góp để trả lương hàng tháng cho chàng!!

***

Nam thấp thỏm chờ ông Thanh Tuyến mở mắt hoặc lên tiếng với vợ con để nhân cơ hội hỏi thêm về Lãng, nhưng chờ mãi không được, cuối cùng đành phải xin phép bà Thanh Tuyến về nhà. Bà Thanh Tuyển cảm động, nói với Tường:

- Con lấy Vespa chở em nó về!

Suốt dọc đường từ phố xuống Gia hội, ngồi sau lưng Tường, Nam muốn hỏi Tường xem liệu Lãng có bị nguy hiểm gì không, nhưng biết rõ Tường rất ghét Lãng, nên Nam ngồi im. Tường cũng hoàn toàn im lặng, chăm chú lái xe. Nam vịn tay vào yên trước chiếc Vespa, không dám thân mật ôm hông Tường như mọi khi. Nàng băn khoăn không biết có nên kể tai nạn của ông Thanh Tuyến cho gia đình mình biết không. Nếu kể, dĩ nhiên mẹ nàng sẽ hỏi về Lãng. Bấy giờ nàng giải thích với mẹ làm sao? Nếu không kể, chắc chắn gia đình Tường không tha thứ cái tội vô tình của nàng được. Nàng nghĩ: tốt hơn hết là nên bịa lời ông Thanh Tuyến, bảo Lãng không hề hấn gì. Tường dừng xe lại trước cửa nhà Nam. Nam hỏi:

- Anh vào không?

Tường đáp:

- Thôi khuya rồi.

Biết thế nào Nam cũng kể việc gia đình mình cho ông bà Văn và Quế, Ngữ biết, Tường dặn:

- Em thưa với ba má là thầy không bị nặng nề lắm đâu. Để mai lên thăm cũng được!

Nam đáp nhỏ:

- Dạ!

Tường không nói gì thêm, tăng ga rồi quày xe trở ngược về phố.

Đến nhà, chàng thấy Quỳnh Như và thằng Bá đã về. Tường cau mày gay gắt hỏi thằng Bá:

- Sao đi lâu vậy?

Thằng Bá gân cổ cãi lại:

- Cậu bảo tìm ở phòng có đèn bên dãy trái. Con lên không thấy đâu có đèn cả, vào tận phía sau mới tìm thấy phòng họp. Cô Như lại đang nói chuyện với người ta, con làm sao bảo cô về được.

Quỳnh Như cú đầu thằng Bá một cái, kêu lên:

- Ngốc ơi là ngốc. Tao thấy mày ngồi im, tưởng me sai qua để chờ đón tao về. Sao có chuyện quan trọng như vậy mà mày không nói liền?

Thằng Bá cãi:

- Cô nói mãi nói mãi, có lúc nào ngừng cho con nói đâu!

Quỳnh Như không thèm cãi với thằng người làm nữa, quay sang nói với anh:

- Em đã điện thoại cho bác sĩ Q. Bác sĩ hứa sẽ điện thoại ngay cho bác sĩ giám đốc bệnh viện để họ cho xe đến chở thầy. Em kể qua vết thương của thầy, bác sĩ bảo không thể biết nặng nhẹ, phải chụp hình mới rõ được.

Tường lớn tiếng, gần như quát tháo với Quỳnh Như:

- Ai bảo cô điện thoại cho bác sĩ Q? Ai bảo?

Quỳnh Như ngớ ra, chẳng hiểu tại sao anh mình nổi giận một cách vô lý như vậy. Quỳnh Như cũng nổi giận:

- Thầy bị như vậy không đưa thầy lên bệnh viện thì làm gì? Anh quẫn trí rồi!

Tường giật mình, lúng túng không biết nói gì nữa. Quỳnh Như thì vùng vằng bỏ đi lên lầu. Tiếng guốc của cô bé nghe như tiếng gần của gót chân giận mặt gỗ!

CHƯƠNG 26

Ngày hôm sau, Lãng dùng chiếc Honda 90 chạy một mạch từ Đà nẵng về Huế. Không phải Lãng sợ tai bay vạ gió như ông Thanh Tuyến. Đối với Lãng, những chuyện có dính dáng tới súng đạn, tới máu đổ, vẫn hấp dẫn hơn việc làm ăn chí thú lắm bạc nhiều tiền. Vì có tiền, Lãng cũng chẳng biết tiêu gì khác ngoài các trò nhậu nhẹt hoặc đi tìm các em bán bar. Uống rượu thì Lãng chóng say, thường bị giới giang hồ chê là gà chết, là phá mồi. Vung tiền cho gái thì Lãng lại càng chịu thua thiệt hơn nữa. Mặc dù mỗi lần vào quán rượu hoặc tìm xuống các xóm chơi bời, Lãng cố ý để cho râu tóc thật cô hồn, nhưng cái tướng con nít của Lãng vẫn không giấu được. Lãng bị giới chị em gọi là "em bé":

- Em bé mua cho chị một ly Sài gòn tea đi!

- Em bé đưa cho chị mượn vài nghìn!

- Này, hôm nay giở chứng hả! Em bé không được làm hỗn với chị!

Mọi lần như vậy, Lãng thấy mình "quê" dễ sợ! Càng giận dữ càng bị các cô chọc quê. Càng vung tiền ra, càng bị xem là con nít học đòi. Không có cô nào nghiêm trang nghe Lãng tán tỉnh cả! Họ mỉm cười lắng nghe, với đôi mắt ranh mãnh giễu cợt.

Lãng chỉ thực sự thấy mình trưởng thành khi đối đầu với bọn du thủ du thực mất dạy trong các băng bụi đời. Không phải Lãng cao lớn hoặc có võ nghệ siêu quần! Như Billy The Kid trong sách tranh của Mỹ, Lãng chỉ được cái nước liều. Bất kể đối thủ là ai, bất kể chúng tay không hay có dao, Lãng cứ xông bừa vào. Chết thì thôi, cóc sợ! Quả nhiên dân anh chị quay ra sợ Lãng. Nhờ vậy, Lãng giúp cho Mân dàn xếp nhiều vụ lộn xộn. Đôi khi vì cái tính liều của Lãng mà Mân và ông Thanh Tuyến giấu không cho Lãng biết một vài vụ phá thối của những kẻ tranh ăn quá nhiều quyền thế, hoặc của những băng đảng đông đảo. Vì hễ biết là Lãng xông vào húc bừa.

Lãng vội về Huế trước hết để thăm bệnh tình ông Thanh Tuyến, sau đó để báo cho ông biết chuyện làm ăn trong Đà nẵng đã thuận buồm xuôi gió trở lại. Tình hình tạm yên, các doanh trại Mỹ đã cho người Việt nam ra vào như trước. Hơn thế nữa, ông tướng bà con với Mân đã chính thức ra nắm vùng Một.

Gặp Nam và Quế ở nhà, Lãng oang oang nói ngay:

- Tụi Thanh Bồ tìm cách ám sát bác Thanh Tuyến vì hận anh Tường. Chúng nó thấy ông Kỳ đem quân ra, tưởng thời cơ lại đến rồi!

Quế ngơ ngác hỏi:

- Tụi Thanh bồ nào?

Nam thì dè dặt:

- Có thật như thế không, hay Lãng đặt điều ba hoa?

Lãng quả quyết:

- Thực chứ. Các băng trong đó đều dưới tay em hết, nếu tụi nó ra tay, em phải biết. Chỉ có tụi Cần lao ở Thanh bồ mới dám làm như vậy thôi!

Thế là ngay buổi trưa hôm đó, Nam lên thăm bà Thanh Tuyến, rì rầm to nhỏ với bà cả giờ đồng hồ. Bà Thanh Tuyến lại rì rầm to nhỏ với Quỳnh Như. Buổi tối ở bệnh viện Huế, từ bác sĩ tới y tá chụm nhau lại xì xào về cái tin hấp dẫn: ông Thanh Tuyến bị Cần lao Đà nẵng mưu toan ám sát. Tin sốt dẻo ấy lan nhanh trong một thành phố vừa tạm lắng dịu cơn sốt thời cuộc, mau chóng đến tai Tường.

Tường xấu hổ, mà chẳng biết phải làm gì. Lặng lẽ đồng ý để người khác thêm khâm phục mình, thì thô bỉ quá. Phủ nhận hay cải chính, thì ô nhục quá. Mà mỗi lần lên bệnh viện thăm cha, Tường đều phải nghe những lời xum xoe tâng bốc hoặc phải thấy những điệu bộ nghiêm trọng thành kính, y như lúc Tường tiếp những người đến thăm mình sau vụ Thanh bồ. Tường tự hỏi họ thật sự hời hợt dễ tin hay họ đóng kịch cho mình vào xiếc? Tường khó chịu, bất mãn với cả mình lẫn người, càng ngày càng tránh lên bệnh viện thăm cha.

***

Bác sĩ ở bệnh viện đã mổ và gắp mảnh lựu đạn nhỏ xíu ra khỏi đầu ông Thanh Tuyến. Vết thương mau chóng liền da, nhưng như nỗi lo của các bác sĩ ở Đà nẵng, mảnh lựu đạn đó đã phạm đến một dây thần kinh quan trọng. Ông bị bán thân bất toại. Điều này đã rõ ràng. Ông phải nằm một chỗ, việc đi lại khó khăn, chưa nói mọi việc kinh doanh buôn bán từ nay trở đi phải giao hết cho vợ.

Các bác sĩ ở bệnh viện Huế trước khi cho ông về nhà có an ủi là hiện nay, giới y khoa đã thành công trong việc dùng điện để kích thích phục hoạt các dây thần kinh bị tê liệt vì nhiều lý do, tê

liệt vì bị đứt mạch máu cũng có, hoặc tê liệt vì tai nạn như trường hợp ông. Nhưng phương pháp này cần nhiều thời gian, phải kiên nhẫn.

Đó là niềm hy vọng để an tâm chịu đựng của ông Thanh Tuyến. Hằng ngày nằm một mình trên lầu, ông triền miên ôn lại cuộc đời mình. Có những chi tiết vụn vặt ở một thời kỳ heo hút mất dấu nào đó, bây giờ đột ngột hiện rõ trong trí ông, rõ đến từng chi tiết. Chẳng hạn một lần ông nhớ hồi còn học lớp ba trường làng, ông cùng với lũ bạn nhỏ đi chơi ngang qua cái giếng đá ở đầu đình. Cả làng ngoài Bắc quê hương ông đều uống nước ở cái giếng chung ấy. Lâu ngày lũ trẻ con rắn mắt vất bậy nhiều thứ xuống giếng nên nước đã bớt trong, làng cử ông Tuất ở xóm Nhì vét giếng. Ông lão khỏe mạnh răn chắc, tuy tuổi đã sáu mươi, lâu nay không có một tấc đất cắm dùi, lại dốt nát nên sống bằng cách đi quanh khắp làng trên chạ dưới làm việc vặt cho mọi nhà. Hôm đó, cậu bé con nhà giàu thấy ông Tuất đang dựa vào cái thang ở đáy giếng để vớt rác cho vào cái sọt tre đan. Nổi máu tinh nghịch, cậu bé cầm hai đầu thang rung mạnh. Ông lão ở dưới đáy giếng sợ quá, chửi vung lên. Những lời chửi bới thực tục tằn thô lỗ. Cậu bé căm lắm, vì cả ông bà tổ tiên gia đình cậu đều bị đào mồ cuốc mả lên hết. Cậu hằm hằm về nhà, nghĩ phải tìm cách trả thù. Phải trả thù cách nào cho đích đáng, cho xứng hợp với những lời chửi bới thô lỗ. Và cậu đã lấy một cái gáo dừa xúc đầy phân trâu, chờ đến ban đem lén ra đầu đình quăng tòm xuống giếng. Cậu nghĩ trả thù như thế mới đáng! Lão Tuất cố làm sạch giếng, thì cậu phá cho nó dơ đi. Cậu hãnh diện lắm. Ông Thanh Tuyến nhớ rõ là đêm hôm đó, sau khi vứt gáo phân trâu xuống giếng làng, cậu ngủ không được. Cậu hân hoan đến nỗi đắp chăn nằm cười một mình. Cậu quên bẵng là nhà cậu cũng uống nước cái giếng ấy!

Một lần khác ông lại nhớ chuyện dĩa mắm kho. Vẫn ở làng quê trù phú ven sông Hồng của ông. Hồi đó gia đình ông có nuôi một chị vú để lấy sữa cho cô em gái lên một của ông. Ông Thanh Tuyến hồi đó lên bảy. Chị vú có một đứa con gái ba tuổi, mặt mày khá xinh nhưng có cái tật ưa khóc nhè. Cậu bé con nhà chủ ghét nó thậm tệ. Chẳng hiểu tại sao, mỗi lần thấy mặt nó, là cậu nổi sùng. Một hôm cậu xuống bếp thấy chị vú ăn cơm xong đem dĩa mắm kho còn lại cất kỹ vào cái nồi đất. Chị đậy vung lại, cẩn thận hơn, còn lấy cái thớt gỗ đằng lên cái vung lật ngửa, sợ mèo ăn mất chút mắm thừa. Cậu lén chị bếp đem cả dĩa mắm cho con mèo xiêm liếm sạch. Con mèo liếm xong, cậu còn đặt y nguyên cái dĩa vào nồi, và đằng cái thớt lên trên nắp nồi như cũ. Buổi chiều chị vú giở nồi thấy dĩa mắm đã hết, nghi ngay cho con bé. Chị nọc nó ra, đánh cho một trận nên thân. Nó khóc thét lên, mỗi lần nghe nó khóc, là mỗi lần cậu khoái trá...

Những chuyện ông Thanh Tuyến nhớ lại, đại loại đều như vậy cả. Ông lặng người mỗi lần ôn lại những mẩu kỷ niệm ấy, tự nhủ hãy rán quên đi để tìm những kỷ niệm đẹp trong đời, nhưng không tìm ra được. Ông cố gợi cho mình những mối tình cũ, những hò hẹn đầu đời, những lá thư

không dám gửi, những rạo rực qua nụ hôn đầu, cảm giác còn lại khi vỡ lòng thú vui nhục dục, chiếc xe hơi đầu tiên, lần gặp gỡ với bà Thanh Tuyến... Nhưng những kỷ niệm ấy hiện đến rồi vụt đi, mờ nhạt vô vị! Ông chẳng hiểu tại sao!

***

Tất cả những bạn buôn bán kinh doanh của ông, bạn bè của Tường, Quỳnh Trang, Quỳnh Như... đều đến thăm ông. Đa số thăm cho phải phép. Những người thực tình trở lại thăm ông nhiều hơn, cho tới lúc mọi sự an bài thì không đến nữa. Có đến thì cũng không thể nói chuyện bệnh tật thuốc thang được. Vết thương của ông đã lành, chuyện chữa trị chứng bán thân bất toại phải cần dài ngày. Còn gì đâu để làm đề tài lấp đầy những cuộc viếng thăm gượng gạo. Nếu ông Thanh Tuyến ham nghe thời sự thì còn dễ xử. Đàng này ông hoàn toàn ơ hờ với thời cuộc. Còn nói chuyện gì bây giờ?

Ông bà Văn lên thăm ông một lần khi ông còn nằm bệnh viện, và hai lần khi ông đã trở về nhà, Mân và Lãng đến gặp ông nhiều lần khi bác sĩ chưa cho biết là ông bị tê liệt nửa thân thể không còn hoạt động đi lại như xưa. Trong doanh trường, ông là đồ bỏ. Mân và Lãng không cần tới ông nữa! Ông Thanh Tuyến thở phào nhẹ nhõm. Nếu không có tai nạn này, ông đã bỏ họ trước, khỏi cần bám víu vào cái trò nguy hiểm!

Chỉ có Ngữ là người thích được đến thăm ông luôn. Và ông cũng thích nói chuyện với Ngữ.

Cả hai đều kinh ngạc, chẳng hiểu tại sao nẩy sinh mối đồng cảm bất ngờ như vậy. Họ không hề có điểm chung nào, từ tuổi tác, nghề nghiệp, tính tình cho đến bối cảnh quá khứ. Ngữ tuy là bạn thân lâu năm với Tường, nhung tận thâm tâm, vẫn xem ông Thanh Tuyến là một "anh con buôn". Ngược lại, ông Thanh Tuyến không ưa được hai người bạn thân của con. Ông xem Ngô và Ngữ như những thằng con nít gàn dở, vô tích sự, không có một chút ý niệm thiết thực nào về đời sống nên thơ mộng hóa những điều phù phiếm giả hình. Chưa hết! Ông còn khinh rẻ họ như những tên ăn bám, những kẻ bám vào con trai ông để ít ra cũng đỡ lo những khoản lặt vặt cà phê thuốc lá.

Mảnh lựu đạn bằng đầu cây tăm thay đổi hẳn lối nhìn người của ông! Dường như mắt ông trông rõ hơn, tai thính hơn. Sự im lặng của căn phòng giúp ông nghe được những âm thanh khác, những tiếng nói không phát ra ở cửa miệng đầu lưỡi mà đến từ ánh mắt, hoặc từ sự vắng mặt.

Ông cảm nhận được thứ tiếng nói huyền nhiệm ấy nơi Ngữ! Mỗi lần gặp nhau, những điều Ngữ và ông Thanh Tuyến nói với nhau cách khoảng quá xa với những điều thiên hạ đang chú ý. Họ

như hai người đi lạc vào một thế giới mù mờ mà họ không hiểu hết, tìm hết cách vẫn quờ quạng không thấy lối ra, nên chỉ còn một lối là tìm đến nhau. Hay chính họ là những kẻ bất lực giữa một thời cuộc quay cuồng, cô độc trước cuộc đào thải tàn nhẫn nên bấu víu nhau để tìm chút hơi ấm cảm thông.

Về sau này, Ngữ vẫn không nhớ rõ uyên nguyên từ đâu chàng và ông Thanh Tuyến đột nhiên đến với nhau. Có lẽ bắt đầu là do cách Ngữ thăm hỏi ông Thanh Tuyến. Không như những người khác, Ngữ không hề tò mò thắc mắc gì về nguyên do của tai nạn. Ngữ không xoi mói tới chuyện làm ăn của ông, cũng không cố tạo một lý do huyễn hoặc để tâng bốc an ủi ông như nhiều người đã làm. Cả hai lối nhìn, cả hai cách cư xử đều khiến ông Thanh Tuyến khó chịu. Ông lo lắng đề phòng, giữ gìn lời nói, cử chỉ, nét mặt, ở thế thủ. Như con chim bị tên, ông nhột nhạt với bất cứ lời nói xa gần nào liên quan tới tai nạn của mình.

Ngữ không như vậy! Chàng đọc được ở đâu đó một chân lý đơn giản: Đừng bao giờ rơi nước mắt cho những gì không thể thay đổi được nữa. Vô ích! Cũng đừng ép mình với tay lên chỗ biết rõ đã quá tầm tay. Vậy thì tại sao phải thắc mắc vì sao ông Thanh Tuyến bị kẻ lạ mặt ám hại, hoặc đặt điều bày trò để cố an ủi ông.

Nhờ thế, nằm nói chuyện với Ngữ, ông Thanh Tuyến cảm thấy thoải mái, có thể nói là thoải mái hơn cả lúc ông nói chuyện nhà với vợ. Ông vẫn bị tê liệt một nửa thân người, đôi môi không điều khiển được bình thường nên giọng nói biến đổi. Giọng ông khi thì phều phào, khi thì ngọng nghịu. Cho nên ông tránh nói nhiều, trừ những hôm gặp Ngữ. Ông đem hết mọi điều thoáng qua trong đầu ông những lúc nằm một mình để kể với Ngữ. Chẳng hạn ông đem kể chuyện ông trả thù ông lão Tuất, chuyện đĩa mắm kho. Những chuyện mà suốt cuộc đời may mắn và thành công của ông, chưa bao giờ ông nhớ tới. Rồi ông hỏi:

- Tại sao như vậy? Tôi còn nhớ thêm nhiều chuyện khác nữa, kể cả những mơ ước phi luân tàn ác nhất. Anh có muốn tôi kể hết những mơ ước thầm kín quái dị ấy không?

Ngữ xua tay đáp:

- Thôi, bác ạ ! Nhưng con xin đoán non đoán già nguyên nhân vì sao đột nhiên bác nhớ lại hết những kỷ niệm không đáng nhớ hồi nhỏ. Những "hận ngày xanh", nếu bác với con muốn nói cho văn hoa. Bác như một người leo núi hăm hở cố bám cho chắc lấy dốc đời, để, bằng bất cứ giá nào, phải đặt chân lên đỉnh núi. Phải leo cho đến đỉnh trời chót vót, vì lên tới đó thì mọi sự sẽ được giải quyết. Bác sẽ nhìn hết được mọi sự, bác sẽ ở trên hết mọi người. Ai cũng mơ ước như vậy, kể cả con. Tường là một trường hợp khác. Ngô là trường hợp khác nữa. Mỗi người tự chọn cho mình

một dốc núi, và người này chê cách chọn của người kia là sai lầm phù phiếm. Trong cuộc leo dốc ấy không ai còn tâm trí đâu để nhớ những chuyện vặt vãnh. Chỉ khi nào ta tới đích, hoặc khi nào ta đi lầm đường, leo tới một dốc núi hiểm trở đến nỗi không có đường lên mà cũng khó trở xuống, lúc đó, ta mới nhớ lại những gì đã quên suốt chặng đường đi qua. Bác ở trong hoàn cảnh ấy.

- Nhưng tại sao chỉ nhớ toàn những điều ân hận?

- Vì trong thâm tâm, bác cứ cố giải thích cái thất bại cuối cùng, cái rủi ro trước mắt. Những điều lâu nay bác hãnh diện hay các việc tốt bác đã đóng góp cho đời, không giúp ích gì cho bác. Nó chỉ khiến bác thêm uất ức, thấy ông Trời bất công. Bác cố trấn an bác rằng tất cả đều theo lẽ công bằng, rằng hiện trạng của bác là hậu quả tất nhiên. Bác phải moi óc tìm cho ra những điều ân hận để nối kết chúng lại thành một dây nhân quả hợp lý. Con xin thưa ngay với bác rằng, theo ý con, nếu thật sự có luật nhân quả, thì luật ấy không đơn giản như chuyện những con suối phải đổ hết vào sông, và giọt nước nào trên sông cũng trôi ra biển. Không đâu. Có những dòng suối chết. Có những mạch sông ngầm. Có những giọt nước bốc hơi tan loãng vào hư không. Có những giọt nước hóa thành đá nghìn năm trên đỉnh tuyết. Bác còn có nhiều, quá nhiều niềm hãnh diện trong đời, bên cạnh những điều ân hận. Bác đừng cố giải thích gì cả!

Càng nói Ngữ càng say sưa, trôi chảy, lời nói văn hoa như lời viết. Những lúc đó, ông Thanh Tuyến mỉm cười lắng nghe, và lòng ông trở nên an lạc. Nhiều hôm Ngữ mê mải nói đến nỗi lúc dừng lại, ông Thanh Tuyến đã ngủ lúc nào không biết. Trên môi ông, một nụ cười. Và vầng trán ông không còn nét nhăn cau có nào!

***

Thời gian đầu, khi tới thăm ông Thanh Tuyến, Ngữ thường gặp Tường. Ngữ nhận ra ngay thái độ bất thường của Tường đối với mình. Tường ăn nói nhát gừng, tìm cớ để khỏi đi sâu vào chuyện gia đình, cũng không chủ động lái câu chuyện sang thời sự để khuyến khích thúc giục Ngữ như những lần trước. Ngữ tưởng bạn giận thái độ lừng khừng của mình, tìm cách biện hộ:

- Mày hiểu cho tao. Tao thấy trong chuyện này có cái gì vương vướng !.

Tường quắc mắt nhìn Ngữ, giọng nói hơi lắp bắp:

- Thôi, dẹp quách chuyện đó đi. Không phải chuyện của mày.

Ngữ trố mắt nhìn bạn, ngơ ngác. Tường hiểu lầm mình, nên hạ giọng hỏi:

- Mày đang nói chuyện gì thế?

Ngữ đáp:

- Chuyện ông nói gà bà nói vịt, trước sau không thống nhất của phong trào tranh đấu ở đây. Mày thuộc thành phần dẫn đạo, mày hiểu tại sao chứ?

- Có gì đâu mà bất nhất?

Ngữ kể chuyện trong Tiểu khu:

- Chẳng hạn ở chỗ tao làm việc, ở Tòa Hành chánh và Tiểu khu. Mấy tuần trước đây, từ trên xuống dưới ai cũng nói một giọng: Thiệu Kỳ Có phải từ chức. Phải dứt khoát đứng về một phía để một phen sống mái với Sài gòn nếu ông Kỳ cho tấn công vào Đà nẵng hay đem quân ra đánh Huế. Từ ông đại tá tỉnh trưởng cho đến anh binh nhì, từ trên chùa cho tới khu đại học, khí thế bừng bừng. Chuyện đó mày biết rồi. Nhưng từ lúc ông Kỳ cho rút quân về, rồi Sài gòn hứa hẹn này nọ, thì chín người mười ý. Có người bảo nên dừng lại, chờ Sài gòn thực thi lời hứa. Có người nói phải làm tới, vì dừng lại nửa chừng trong khi ông Thiệu, ông Kỳ, ông Có vẫn còn đó, súng đạn trong tay, thì có ngày chết không kịp ngáp. Đã leo lên lưng cọp phải leo cho tới cùng, xuống khỏi lưng cọp nửa chừng tất nhiên phải bị cọp vồ. Trong Tiểu khu của tao số người chủ trương phóng lao phải phóng cho đến khi trúng đích nhiều hơn số người chủ hòa. Thế rồi mới hôm qua đây, các sĩ quan Tuyên úy Phật giáo lại phổ biến lời hô hào của thầy Trí Quang, bảo nên trở về với nhiệm vụ, phải tái lập trật tự trong khi chờ bầu cử quốc hội lập pháp. Thầy Trí Quang còn đoan chắc rằng sau khi bầu quốc hội xong, hai ông Thiệu Kỳ sẽ từ chức, và những quân nhận công chức tham dự tranh đấu được bảo đảm không bị biện pháp kỷ luật nào cả. Thế là thế nào? Bên phía sinh viên tranh đấu và Mặt trận Nhận dân Cứu quốc có chuyện đó không?

Tường đáp gọn:

- Không bao giờ!

- Nghĩa là chủ trương của mày không giống chủ trương trên chùa?

- Giống sao được! Không thể nói chuyện với họ bằng kinh kệ. Đồ tể mà buông dao xuống là thành Phật! Trời đất hỡi! Mấy ông sư điên hết rồi!

- Nghĩa là mày không tin những lời hứa của mấy ông tướng?

- Không.

- Họ sẽ làm gì?

- Sẽ làm như ông Kỳ đã làm, là chờ cơ hội để quật lại lần nữa. Nhất là bây giờ Mỹ công khai ủng hộ họ! Mày đã đọc hai bài báo New York Times chưa?

- Chưa! Nói gì trong đó thế?

Tường cau mày nhìn Ngữ như nhìn một quái vật:

- Mày đang ở đâu vậy? Tài liệu đó tụi tao quay ronéo phân phát khắp nơi, chẳng lẽ mày chưa hề đọc qua?

- Chưa!

Giọng Tường bực dọc:

- Vậy thì có còn gì để nói với mày nữa đâu! Chẳng trách mày cứ lừng khừng hoài!

Ngữ bị chạm tự ái, hỏi lại:

- Giả sử người Mỹ đứng về phía các tướng lãnh ở Sài gòn, mày sẽ làm gì?

- Còn giả sử giả thiết gì nữa! Chuyện đó đã rõ. Chúng liên minh với nhau. Một thứ liên minh ma quỉ.

Ngữ nghe những tiếng lạ, hỏi:

- Liên minh ma quỉ? Mày nhặt ở đâu cách nói lạ lùng vậy?

Tường không đáp, hỏi Ngữ:

- Nếu mày còn có lương tâm, mày phải chọn phía: hoặc đứng về phía dân tộc, hoặc đứng về phía những kẻ chống lại dân tộc.

Ngữ nổi nóng:

- Mày ám chỉ ai? Những người làm việc cho chính phủ, những người làm việc với người Mỹ à?

Tường ngửng phắt lên nhìn Ngữ đăm đăm, giận dữ. Tường nghĩ Ngữ chống chế bằng cách nhắc đến nghề thầu dịch vụ cho Mỹ của ông Thanh Tuyến. Tường gằn giọng nói:

- Mày hãy rờ vào ót mày trước đã!

Rồi bỏ đi. Từ đó Ngữ ít gặp Tường. Vả lại, Tường cũng ít về thăm nhà, trừ trường hợp phải về để lấy thêm tiền và thay quần áo cho thằng Bá giặt!

CHƯƠNG 27

Ông Thanh Tuyến nằm một chỗ "an lạc", nên không hề biết rằng bên ngoài của phòng ông, cuộc sống của gia đình đang hồi xáo trộn dữ dội. Có thể nói cả cơ nghiệp ông bỏ công lao xây dựng trong bao nhiêu năm sụp đổ nhanh trong vòng có mấy tuần. Mân dứt khoát loại ông Thanh Tuyến ra khỏi tổ hợp đấu thầu. Lý do gần quá dễ hiểu: ông Thanh Tuyến đã trở thành phế nhân. Nhưng còn một lý do sâu xa hơn. Mân tuy cần vốn của ông Thanh Tuyến, nhưng suốt hai năm nay, cứ ngay ngáy lo sợ có một ngày nào đó, hoạt động chính trị của Tường sẽ ảnh hưởng tai hại đến công cuộc làm ăn. Bây giờ ông Thanh Tuyến tê liệt nằm một chỗ, Mân phải chộp cơ hội hiếm có. Vì thế, Mân chỉ đến thăm ông Thanh Tuyến có một lần, rồi không bao giờ trở lại. Trong lần đó, Mân không đả động gì tới việc làm ăn. Mân coi như chưa hề có tổ hợp đấu thầu rác và cung cấp rau tươi cho hai doanh trại Mỹ ở Mỹ khê, và từ khi ông Thanh Tuyến bị nạn, Mân chưa hề dự tính một vụ đấu thầu nào tương tự. Bà Thanh Tuyến tiếc của, nhiều lần nhắc Quế hoặc Lãng lên nhà để bà hỏi cho rõ Mân tính thế nào, vốn liếng vợ chồng bà góp vào nay tiền lời chia chát ra sao. Lãng đã vào Đà nẵng, còn Quế thì thành thật thưa rằng cô không biết gì hết.
Bà Thanh Tuyến nghĩ có một âm mưu sang đoạt tài sản của bà. Bà muốn làm tới. Nhưng làm thế nào? Thưa kiện với ai trong lúc này? Giấy tờ ở đâu?

Quỳnh Trang được điện tín từ Sài gòn về Huế thăm cha, thấy mẹ gầy gò hẳn đi. Bà Thanh Tuyến không ngủ được, đêm nằm gác tay lên trán thở dài sườn sượt. Quỳnh Trang tội nghiệp cho mẹ quá, đề nghị bỏ học để về đỡ đần bớt việc buôn bán.

Bà Thanh Tuyến nghe con gái lớn nói vậy, cảm động bật khóc. Bà mếu máo nói:

- Mẹ khổ lắm, con biết không? Mấy tháng nay tiền chỉ có ra chứ không vô đồng nào. Tình hình lộn xộn, cửa hiệu bữa đóng bữa mở. Nếu cứ cái đà này thì có ngày mấy mẹ con ra đường dắt díu nhau đi ăn xin! Thầy mày thì nằm một chỗ!

Quỳnh Trang ôm lấy vai mẹ, an ủi:

- Ở trong Sài gòn còn lộn xộn hơn đây nữa, nên buôn bán trong đó cũng ế ẩm. Ở trường Dược con có học hành gì được đâu. Thôi, mẹ cho con ở lại giúp đỡ me, me nhé!

Bà Thanh Tuyến đưa tay áo chặm nước mắt, rồi hỏi:

- Nhưng học được hai năm rồi, bỏ đi uổng quá. Con cứ vào lại đi, mọi việc có mẹ lo!

Quỳnh Trang quì xuống thảm để nhìn thấy mẹ rõ hơn. Nàng nói:

- Thầy me khổ, con không yên tâm. Mẹ cho con nghỉ học để con trông hàng, cho me săn sóc thầy.

Bà Thanh Tuyến nhận thấy không còn giải pháp nào khác. Nhìn lại gia đình, bà thấy quá đơn chiếc. Tường thì coi như không có. Quỳnh Như tính tình bộp chộp không đủ kiên nhẫn để lo việc chi li tiền bạc. Chỉ còn Quỳnh Trang là tin cậy được, tuy bà biết Quỳnh Trang còn chậm chạp vụng về khi cần giao thiệp bên ngoài. Muốn khỏi ân hận vì bắt con thôi học, bà bảo:

- Để me hỏi ý kiến thầy xem sao. Nếu thầy mày bằng lòng, mẹ mới yên tâm.

Rồi không hiểu nghĩ gì, bà lại thút thít khóc.

Buổi tối bà đem chuyện hỏi ý ông Thanh Tuyến. Ông cũng xót xa cả lòng như vợ, nhưng thấy chỉ còn cách giải quyết bất đắc dĩ này. Quỳnh Trang trở thành người quán xuyến mọi việc trong nhà. Một người nội trợ biết rõ vị trí và nhiệm vụ của mình, lặng lẽ nhận hết những việc đa đoan phức tạp không chút than van cũng như lặng lẽ thi thố quyền uy lớn lao của mình với người khác.

Mới từ Sài gòn về hôm trước, hôm sau Quỳnh Trang đã cùng với mẹ tính toán kiểm điểm lại sổ sách tới khuya. Quỳnh Như ngủ chung phòng với chị như hai năm trước, nên dần dà nhận ra những biến đổi của chị. Quỳnh Trang biến đổi từ cách đi đứng, ăn nói, cho tới cả cách ăn mặc. Trách nhiệm mau chóng biến Quỳnh Trang thành một người phụ nữ lớn trước tuổi, đến nỗi Quỳnh Như không còn dám nói đùa hoặc trêu chọc chị nữa. Mắt Quỳnh Trang trước kia tuy nghiêm nhưng lâu lâu không giấu được nét trẻ thơ ranh mãnh. Bây giờ ánh mắt ấy đầy lo lắng, đăm chiêu. Lời nói chậm và rõ, ăn mặc xuề xòa như một người đã có chồng con, không cần làm dáng với ai khác.

Quỳnh Như thấy thương chị, bùi ngùi nhớ lại những lần đùa nghịch với chị trước đây. Tuy vậy, Quỳnh Như không biết phải an ủi chị thế nào. Quỳnh Trang lặng lẽ thản nhiên quá. Quỳnh Như đâm ngại.

***

Nam lên thăm ông Thanh Tuyến mới biết Quỳnh Trang không vào Sài gòn nữa. Hai người bạn cũ dẫn nhau vào phòng đóng cửa lại nói chuyện riêng. Vừa khép cánh cửa lớn ăn thông ra phòng khách xong, Quỳnh Trang ôm lấy Nam khóc nức nở.

Nàng khóc nấc lên, và khóc thật lâu. Bao nhiêu đau khổ dồn nén, bao nhiêu tình cảm che giấu để yên lòng thầy mẹ và em, bây giờ được dịp giải tỏa. Nam để mặc cho Quỳnh Trang khóc, không nói gì. Vì Nam cũng khóc lặng lẽ theo bạn.

Một lúc sau, họ mới lấy lại được bình tĩnh. Nam thút thít hỏi:

- Trong đó biết tin hôm nào?

Quỳnh Trang cũng thút thít trả lời:

- Nhận điện tín hôm thứ bảy. Mãi thứ ba mình mới mua vé máy bay được. Số khách ứ đọng vì thời kỳ ngoài này lộn xộn không có máy bay, dồn nhiều quá, họ được ưu tiên đi trước.

- Trong đó vẫn yên ổn à?

- Yên ổn sao được. Một thời gian ngày nào cũng có một hai đám biểu tình diễu qua trước trường Dược. Tháng trước, tụi nó chận xe Mỹ lại đốt ngay trước cửa trường mình. Hai lính Mỹ trên xe phải chạy vào trường trốn, chờ MP tới đưa về.

Nam láu lỉnh hỏi:

- Rồi Trang có tham gia biểu tình không?

Quỳnh Trang lắc đầu. Nam cười.

- Vậy là thua xa tụi ngoài này rồi. Mai, buổi tối lại có hội thảo do anh Tường hướng dẫn. Trang đi với mình cho vui.

Quỳnh Trang lại lắc đầu:

- Mấy chỗ đó mình không tới đâu!

Rồi Quỳnh Trang hỏi:

- Nam với anh Tường độ này thế nào?

Nam tươi ngay nét mặt, nhưng làm bộ chưa hiểu, hỏi bạn:

- Thế nào là sao?

Quỳnh Trang cười mỉm:

- Chuyện hai ông bà ra sao, con Quỳnh Như biên thư kể hết cho mình biết rồi. Như nó bảo Nam độ này hăng lắm, trở thành "lãnh tụ" chị em Phật tử rồi. Đúng thế không?

Nam lắc đầu làm ra vẻ chán ngán Quỳnh Như đặt điều, nhưng vui sướng hiện cả trong ánh mắt:

- Cái con bé không chừa cái tính mách lẻo lanh chanh. Nhưng mấy "tên tướng" trong đó như thế, làm sao mình ngồi nhà cho được!

Quỳnh Trang ngạc nhiên vì lối nói của Nam, nhìn bạn hồi lâu xem do đâu Nam không còn như xưa nữa.

Chưa hết! Nam còn thuyết cho bạn nghe đầy đủ tình hình thế giới, tình hình trong nước, cuộc oanh tạc leo thang ở Bắc Việt đi về đâu, bản chất giai tầng tướng lãnh ở các nước chậm tiến là gì, hậu quả cuộc đối đầu giữa Sài gòn và Phật tử Miền Trung sẽ ra sao, tướng Kỳ có dám đem quân ra Đà nẵng lần nữa hay không...

Nam càng say sưa nói, Quỳnh Trang càng kinh ngạc. Nàng tự hỏi phải chăng tình yêu Tường đã biến đổi cô bạn cũ nhút nhát nhạy cảm ngày xưa của nàng thành một người khác hẳn.

Trong lúc Nam nói, Quỳnh Trang mỉm cười tò mò nhìn bạn. Phải, người bạn yếu đuối nhạy cảm của Trang ngày xưa, bây giờ không còn yếu đuối nữa. Quỳnh Trang thử làm một cuộc so sánh. Trước hết là nét mặt điệu bộ của Nam. Không kể những lúc Nam ngồi yên lặng thu người nhỏ nhắn giữa đám đông, nét mặt lạc lõng giữa những khung cảnh náo nhiệt vui vẻ như sân trường giờ ra chơi, ở đại nhạc hội, ở một cuộc họp mặt thân hữu. Hãy kể những lúc Nam cảm thấy đủ an toàn để bỏ hết sự dè dặt e ngại, như các buổi tối Nam và Quỳnh Trang học chung với nhau. Những lần đó, Nam nói nhiều hơn, tâm sự chân thành và cởi mở hơn. Nhưng mỗi lần nói điều gì, Nam có thói quen cúi xuống giấu mặt, nói xong một câu lại ngửng lên liếc nhanh về phía bạn như sợ vừa nói một điều thất thố. Thói quen đó, bây giờ không còn! Nam kể chuyện thời sự nóng bỏng cho bạn nghe với đôi mắt sáng. Nàng nhìn chếch lên trời như kiểu các cha đạo giảng kinh, và y như các tu sĩ nhiệt tín, Nam có những nhận xét quá khích liều lĩnh bất cần người nghe có chấp nhận hay không, bất cần hợp lý hay trái lý. Lối nói đó, dáng diệu đó thật giống lối nói dáng điệu của Tường. Bây giờ Quỳnh Trang mới hiểu một điều lâu nay nàng vẫn thắc mắc: là không hiểu vì sao những cặp vợ chồng Trang quen biết đều rất giống nhau, cả hình dáng, tính tình lẫn lối cư xử với mọi sự trên đời. Về hình dáng, Quỳnh Trang tìm được một cách giải thích tạm ổn thỏa. Những đứa con trong gia đình đều có nét hao hao giống cha một ít, giống mẹ một ít. Nét mặt của chúng là một thứ hòa hợp kỳ diệu giữa hai nét mặt, nên trở thành cái gạch nối khiến hai vợ chồng trở nên tương tự nhau. Về tính tình, trước đây Quỳnh Trang không hiểu. Bây giờ, sau khi

gặp lại Nam, nàng hiểu. Tình yêu thật sự nào cũng đưa đến sự tự xóa để thích nghi, kể cả những thứ tình yêu bao quát như yêu tổ quốc, yêu loài người, yêu cuộc sống. Lúc ấy con người cảm thấy nhỏ lại, cảm thấy mong manh, và khác với khát vọng sinh tồn thúc giục người ta chiếm hữu trong sung sướng và đau khổ khi thua thiệt, ở đây con người tìm được niềm hạnh phúc của kẻ tử đạo! Cuộc sống lứa đôi biến đổi cả hai vợ chồng lúc nào không hay, và tới một lúc nào đó, cả hai nói chung một thứ tiếng, vui buồn giận hờn chung một cung bậc, giận dữ phẫn nộ vì chung một nguyên do. Quỳnh Trang mỉm cười nhìn bạn, lòng pha lẫn nào trìu mến, nào ganh tị, nào mơ ước vu vơ...

***

Rồi phải tới lúc Nam thấy mình giành nói một mình, và nét mặt của Quỳnh Trang buồn buồn. Nam ngơ ngác hỏi bạn:

- Trang có chuyện gì thế?

Quỳnh Trang lắc đầu, cố tươi nét mặt cho bạn yên tâm:

- Không! Có gì đâu! Tự nhiên thấy nhớ Sài gòn.

Nam cười, chỉ vào mặt Quỳnh Trang tra vấn:

- Nhớ "chàng" nào phải không? Khai cho chị dâu đi!

Quỳnh Trang đỏ mặt, lúng túng nói:

- Bậy!

càng khiến cho Nam ngờ vực thêm. Trong nỗi hân hoan, Nam nghĩ mọi người cũng phải may mắn như mình, nên quyết tra gạn:

- Còn bậy gì nữa! Cũng học Dược phải không?

- Không có ai đâu! Mình xưa nay...

- Không có, sao Trang có vẻ ấp a ấp úng vậy?

Quỳnh Trang không muốn cho bạn biết rõ cuộc sống tình cảm heo hút, trống không của mình, tìm cách nói sang chuyện khác:

- Tại mình về đây rồi ở lại luôn, sợ con bạn thuê chung phòng trọ nó buồn. Con bé học năm thứ nhất, dễ thương lắm!

- Tiền thuê nhà trong đó có đắt không?

- Dĩ nhiên là đắt. Nhất là những khu không ồn ào ô hợp quá, lại gần trường. Mình ở khu Đakao đó.

- Khu làm guốc phải không?

Quỳnh Trang bỡ ngỡ hỏi lại:

- Làm gì có khu làm guốc ở đấy?

Nam cười:

- Tại mình nghe guốc Đakao, nên cứ tưởng ở đó toàn dân đóng guốc.Từ đó đến trung tâm thành phố Sài gòn có xa không?

- Không xa bao nhiêu. Trường mình học ở giữa đoạn đường từ nhà đến khu Catinat, dinh Độc Lập, nhà thờ Đức Bà. Muốn đi biểu tình phản đối hay xuống đường đã đảo ai, tiện lắm!

Nam không chú ý cái giọng hơi mỉa mai của Quỳnh Trang, chỉ nhớ đến hình ảnh tưởng tượng về nhà thờ Đức Bà, về con đường từ nhà thờ lớn chạy qua những dinh thự phố xá sang trọng nhất Sài gòn để gặp bến Bạch Đằng, về chỗ ngụ của một thứ quyền lực mạnh mẽ nhất nước. Giọng Nam có vẻ tiếc nuối:

- Mình lớn chừng này mà chưa biết Sài gòn rộng hẹp thế nào cả. Quê dễ sợ!

Quỳnh Trang tìm được đề tài thông thạo hơn Nam, nên kể:

- Dĩ nhiên phố xá trong đó tấp nập hơn đây, nhưng mình vẫn không chịu đựng được tiếng ồn liên tu bất tận từ sáng sớm đến khuya và mùi khói xe. Nam tính, ở đây mình xe đạp tà tà thong thả, đi đâu cũng tới, không việc gì vội. Ở trong đó hễ ra đường là phải chạy. Xe cộ như mắc cửi, nhất là xe gắn máy. Mình xin tiền me mua cái Solex để đi học, vì thấy ngoài này con Như nó đi Solex tiện quá. Mua rồi mới biết mình lầm. Đường Sài gòn cứ một đoạn là có đèn xanh đèn đỏ. Đi Solex, cái phiền là lúc dừng phải với tay ra phía trước kéo cái cần máy lên gài vào cái móc ở ghi-đông, đèn xanh lại thả cần xuống. Nam cứ tưởng tượng chạy một cây số mà phải lên cần xuống cần hàng chục lần như thế, thật mệt. Cho nên mình bán chiếc Solex đi và mua cái Honda dame. Loại xe gắn máy của Nhật mới nhập cảng đó.

Nam nói:

- Ở đây thiên hạ bắt đầu dùng loại đó khá nhiều rồi. Trông có vẻ nặng nề lắm, phải không?

- Không nặng đâu. Đi khoẻ lắm. Mình đèo con Trâm ngồi sau, vẫn chạy vù vù.

- Trâm nào thế?

- Con bạn thuê chung phòng mình nói lúc nãy.

Quỳnh Trang cười, giọng tự đắc:

- Nói thuê chung, nhưng thực ra mình trả gần hết tiền phòng. Nhà nó túng thiếu, thấy tội nghiệp quá!

Nam thắc mắc:

- Trang về đây, cô ấy ở đâu?

- Bởi! Cho nên mình lo cho nó!

Nam nhớ lại hồi gia đình còn túng bấn, nhớ lại mặc cảm thua sút đối với bạn suốt thời gian học trung học, đột nhiên thấy vẻ lo lắng kẻ cả của Quỳnh Trang có gì đáng ghét. Nam nói:

- Hôm nào mình sẽ nhờ thằng Lãng mua giùm một chiếc Honda dame. Lâu nay đi đâu cũng nhờ anh Tường chở, thật bất tiện. Còn đi xe đạp thì nhọc quá. Trang nghĩ coi, từ nhà đạp xe lên tận Từ đàm để họp hết cuộc họp này đến cuộc họp khác, sức đâu chịu nổi! Càng ngày họ càng khách sáo với nhau hơn, che giấu những điều bất lợi và khoe khoang cả những điều chưa có thật. Hai người bạn cũ cảm thấy vừa mất một cái gì đơn giản, chơn chất, thoải mái, tự nhiên. Câu chuyện tâm tình đi dần tới chỗ gượng gạo!

***

Lúc ông Thanh Tuyến gọi Quỳnh Trang mang vào cho ông bình nước trà, Nam chộp lấy cơ hội chấm dứt cuộc nói chuyện gượng gạo, ngỏ ý với bạn muốn về. Quỳnh Trang không lưu khách lại. Nam theo Quỳnh Trang vào buồng chào ông Thanh Tuyến. Cứ nghĩ thế nào ông cũng hỏi về Lãng hoặc Quế, nên nàng nói trước:

- Hồi chiều em Lãng vừa về đây. Cháu có rủ nó lên thăm bác, nhưng nó nói tối nay nó có việc bận, hẹn sáng mai thế nào cũng ghé bác trước khi vô Đà nẵng.

Ông Thanh Tuyến không nói gì, lại hỏi một câu hoàn toàn bất ngờ đối với Nam:

- Anh Ngữ bận gì hai hôm nay không lên đây chơi?

Nam ngỡ ngàng nhìn ông Thanh Tuyến hồi lâu, tưởng ông nói lầm. Ông Thanh Tuyến hỏi lại:

- Anh ấy vẫn đi làm đều bên Tiểu khu đấy chứ ?

Nam biết chắc ông Thanh Tuyến hỏi về Ngữ, vội đáp:

- Dạ vâng. Anh con vẫn đi làm.

Ông Thanh Tuyến muốn nói gì thêm nữa, sau nghĩ sao, lại thôi.

Nam muốn về, nên nói nhỏ:

- Thưa thầy, con về!

Ông Thanh Tuyến giật mình, quay về phía Nam, nói:

- Được, con về!

Quỳnh Trang lặng lẽ tiễn Nam xuống lầu. Cảnh cửa hiệu radio bề bộn hơn trước kia, bàn ghế xếp đặt lung tung thiếu hẳn vẻ ngăn nắp trật tự. Trong tủ kính ngay phía trái quầy thu ngân, chỉ bày lèo tèo ba cái radio nhỏ và một cái cassette hiệu Hitachi có hai loa rời. Nam tò mò hỏi:

- Sao hàng họ ít quá vậy?

Quỳnh Trang nói:

-Lâu nay thầy bận, không ai lo đặt thêm hàng. Mình lo xong sổ sách sẽ vào Sài gòn mua thêm!

Nam mừng rỡ dặn:

- Khi nào đi cho mình đi theo với! Nhớ nhé!

Quỳnh Trang không nói gì, lẳng lặng lục chìa khóa trong hộc bàn đến mở cửa sắt cho Nam ra. Nam dắt chiếc xe đạp dựng ở cái bàn kê gần cửa lách qua cửa, ra đường Trần Hưng Đạo.

Nam về rồi, Quỳnh Trang ngồi một mình giữa cửa hiệu xơ xác, lòng bất an vu vơ. Nàng ngồi như vậy thật lâu, quên cả khóa cửa để còn lên lầu chuẩn bị đi ngủ.

Quỳnh Như về bắt gặp chị ngồi như pho tượng, lạ lùng hỏi:

- Sao chị chưa đi ngủ? Ngồi chờ ai thế? Chẳng lẽ chờ em?

Quỳnh Trang đáp chậm:

- Chị cũng sắp đóng cửa đấy. Mới đưa con Nam về xong.

Quỳnh Như reo len:

- Chị ấy có lên à? Hồi nào?

Quỳnh Trang đáp lơ mơ cho có đáp:

- Hồi nãy!

rồi hỏi chuyện khác, giọng trở nên gay gắt:

- Mày làm gì bây giờ mới về?

Quỳnh Như đưa tay quệt mồ hôi trán, cười nói:

- Thôi chị đừng hỏi nữa. Em không khôn khéo tốp bớt các bà ấy cãi nhau cho đến sáng. Em chúa ghét chuyện lý luận dài dòng. Làm gì thì làm quách đi, chứ ngồi đó bàn cãi nào "tôi thiết nghĩ rằng. .. , theo thiển kiến của tôi trong vấn đề này thì. .. , chị X đã trình bày thật hợp lý chính xác nhưng căn cứ vào tình hình thực tế thì... , quan niệm của tôi có lẽ không được chính xác lắm nhưng...". Ôi chao! Cứ "rằng, thì, mà, nhưng, vì thế, tuy nhiên" mãi, nghe đến nhàm! Chẳng hiểu sao các bà càng ngày càng khoái lý sự thế không biết!

Quỳnh Trang hỏi:

- Các bà nào thế? Tiểu thương chợ Đông ba à?

Quỳnh Như hăng nói quá, chưa hiểu câu hỏi của chị. Đến khi hiểu, nàng cười phá lên. Quỳnh Như đáp:

- Không! Các bà thanh nữ Phật tử.

Quỳnh Trang thắc mắc:

- Mày "đi" Phật tử hồi nào vậy?

Quỳnh Như lại cười:

- Em có "đi" đâu! Nhưng vì bên đó yếu quá, anh Tường đưa em qua tổ chức lại.

Giọng Quỳnh Trang vừa mỉa mai vừa âu yếm:

- Mày làm lớn dữ! Đúng là gia đình trị.

- Ừ! Đúng là gia đình trị. Chị Nam còn làm lớn hơn em nhiều! Chị ấy độ này nổi lắm. Ăn nói đâu ra đấy, ai cũng phải ngạc nhiên. À, chị Trang này!

- Cái gì?

- Hồi sáng me có nói gì với chị không?

- Me có nói gì đâu? À, có đấy. Me dặn làm gấp sổ sách để xem có cần đi Sài gòn mua thêm hàng không, với lại...

Quỳnh Như mất kiên nhẫn, cắt lời chị:

- Không phải chuyện đó. Chuyện của em cơ!

- Chuyện mày à? Chuyện gì vậy?

Quỳnh Như cười bẽn lẽn, giọng mơn trớn:

- Em xin me ít tiền tiêu. Me bảo để me hỏi chị.

Quỳnh Trang cau mày hỏi:

- Bao nhiêu?

Quỳnh Như cười nhỏ, hạ thấp giọng:

- Em cần chừng hai nghìn thôi!

Quỳnh Trang giật bắn người, la lớn:

- Hai nghìn mà "thôi"! Mày nói đùa?

Quỳnh Như bắt đầu bực, hỏi chị:

- Em có đùa với chị bao giờ? Hồi me giữ tiền, em...

Quỳnh Trang ngồi lặng người, không nghe Quỳnh Như nói. Nàng nghĩ đã tới lúc phải cho em gái biết rõ tình trạng tài chánh của gia đình. Không chờ cho Như nói xong, Quỳnh Trang nói:

- Mày lớn rồi, phải biết nghĩ một chút. Lâu nay thầy lo vụ thầu trong Đà nẵng, một mình me lo cửa hiệu này. Bao nhiêu vốn liếng thầy đổ vào trong đó, ở đây chỉ buôn bán cầm chừng. Vả lại tình thế lộn xộn liên miên, còn buôn bán gì được. Cuối cùng hàng họ lèo tèo, như mày thấy đấy. Lúc chuyện làm ăn trong Đà nẵng thuận buồm xuôi gió thì không sao. Nhưng bây giờ, thầy nằm một chỗ. Vốn bỏ ra, không có mình, biết bao giờ mới thu lại được. Còn tiền thuốc thang cho thầy, tiền chi tiêu, tiền điện tiền nước, đủ bao nhiêu khoản phải chi. Tối hôm kia me nói cho tao biết hiện nhà còn bao nhiêu tiền, tao lạnh người. Me khóc, tao cũng khóc. Mày với anh Tường cứ tưởng nhà còn của kho nên vòi me đủ thứ. Mày với anh Tường có biết đâu me lo quá, không ngủ được. Mày có muốn biết hiện me còn được bao nhiêu trong tủ sắt không?

Quỳnh Như bất ngờ va đầu vào thực tế đen tối, thì thào đáp:

- Thôi, chị đừng nói cho em biết làm gì.

rồi nàng nói tiếp, sau một tiếng thở dài:

- Tôi nghiệp me!

Hai chị em im lặng nhìn nhau. Rồi Quỳnh Như chạy đến ôm chầm lấy chị, thút thít khóc.

***

Đó là đêm đầu tiên Quỳnh Như bắt đầu nhận ra cuộc sống phức tạp! Mọi vật chung quanh âm thầm đổi khác, nàng đâu có hay! Nói đâu xa, chỉ cần nhìn kỹ lại một vòng quanh căn phòng ngủ của hai chị em.

Nàng ngạc nhiên, tự hỏi tại sao mãi tới lúc này nàng mới thấy được những thay đổi ấy. Như ánh sáng trong căn phòng ngủ. Ánh sáng quá mờ, đến nỗi Quỳnh Như tìm cái kẹp tóc rơi trên tấm drap trải giường mãi không được. Hai ngọn đèn đặt sau cái chóa hình con sò vẫn còn đó, nhưng chỉ có một ngọn đèn sáng. Bóng đèn kia đã cháy dây, và chưa ai thay. Có thể me không đủ tiền để sai thằng Bá qua cửa hiệu bên cạnh mua một cái bóng 25 watts. Mò mẫm một lúc Quỳnh Như vẫn chưa tìm thấy cái kẹp tóc. Đưa tay bật công tắc ngọn đèn ngủ ở đầu giường, mới biết cái công tắc bằng nhựa đã vỡ. Tấm drap rít và ẩm mồ hôi. Nàng vào phòng tắm đánh răng trước khi đi ngủ. Ống kem đã hết, và ai đó lấy kéo cắt ngang đáy ống kem để cố nặn cho sạch khoảng kem

thừa. Cục xà phòng Dove không còn nằm ở chỗ cũ, cạnh bồn tắm. Cả cái khăn tắm mầu hoa cà dài đến hơn một mét cũng bị cắt làm đôi...

Quỳnh Như không tin gia đình mình sa sút nhanh chóng trong vòng không đầy một tháng như vậy. Nhưng những biện pháp tiết kiệm phòng xa ấy là một dấu hiệu rõ rệt của sự sa sút. Của một tình thế tuyệt vọng. Nàng lau mặt qua, rồi trở lại phòng ngủ. Quỳnh Trang dưới nhà bếp đi lên, thay vì mặc bộ đồ ngủ bằng lụa lèo in những đóa hoa cúc đỏ, lại chỉ mặc một bộ pyjama cũ của bà Thanh Tuyến.

Hai chị em nằm xuống giường, kéo chăn lên tới cổ, rồi cố nhắm mắt ngủ, không ai nói với ai lời nào.

Đêm như mênh mông tang tóc hơn. Tiếng động dưới phố, từ tiếng một chiếc xe nhà binh chạy vụt qua cho đến tiếng trẻ con gọi nhau, đều có vẻ hấp tấp, vội vã, chới với. Rồi mọi sự im lìm. Rồi Quỳnh Như nghe một tiếng thở dài.

Không dằn được nữa, nàng quay về phía chị, gọi nhỏ:

- Chị ơi!

Quỳnh Trang vẫn nằm ngửa, mắt nhắm, thì thào hỏi:

- Gì vậy Như?

- Em xin lỗi chị!

Quỳnh Trang mở mắt ngỡ ngàng nhìn em. Một lúc lâu, Quỳnh Trang nói:

- Em có lỗi gì đâu!

- Em có lỗi đã không săn sóc me, đỡ đần cho me. Em cứ tưởng...

Quỳnh Như không dám nói hết ý. Hai chị em lại nằm im, cố ngủ để quên. Một lúc, Quỳnh Như lại hỏi:

- Em có nên nghỉ học không?

Quỳnh Trang kinh ngạc, quay về phía em, hỏi:

- Chi vậy?

- Để ở nhà kiếm tiền giúp me.

Quỳnh Trang im lặng khá lâu, mới hỏi:

- Bằng cách gì?

- Em cũng chẳng biết!

Suy nghĩ một lúc, Quỳnh Như nói:

- Như tìm chỗ kèm trẻ. Hoặc đi buôn như con Quế.

Giọng Quỳnh Như hăng hái hẳn lên:

- Phải đấy. Con Quế lanh không bằng em còn kiếm tiền được, huống chi...

Quỳnh Trang ngắt lời Quỳnh Như:

- Em có biết Quế nó kiếm được khá tiền nhờ cái gì không?

Quỳnh Như đáp liền:

- Nhờ nó chịu khó. Một mình mà lo mua rau cung cấp cho cả một trại lính Mỹ, đủ biết...

Quỳnh Trang lại cắt lời em:

- Không đơn giản thế đâu. Em có biết... có biết vì sao thầy bị nạn không?

Quỳnh Như không đáp ngay, nằm im suy nghĩ. Nàng nhớ lại bao nhiêu lời đồn đại chung quanh ông Thanh Tuyến, nhớ lại những lời xì xào to nhỏ, những nụ cười bí hiểm khi nàng hăng hái kể chuyện bọn Cần lao ám hại cha mình. Đột nhiên, Quỳnh Như hiểu hết. Nàng nhắm mắt bậm môi lại để dằn xúc động, nhưng nước mắt tự nhiên ứa ra. Quỳnh Như không dám đưa tay lên chùi nước mắt, sợ chị biết mình khóc. Nước mắt ban đầu còn ít, đọng lại ở bờ mi. Nhưng về sau, nước mắt chảy lan xuống má, chảy vào mũi. Nàng bắt đầu thút thít, rồi bật khóc òa.

Quỳnh Trang quay lại lặng lẽ ôm mặt em, lấy chéo mền chùi nước mắt trên má em. Quỳnh Như vừa khóc vừa nói:

- Em xin lỗi chị. Em xin lỗi me.

Quỳnh Trang nói:

- Em nên xin lỗi cả thầy nữa.

Quỳnh Như im lặng một lúc, rồi nói:

- Vâng, con xin lỗi thầy!

CHƯƠNG 28

Cùng với thời gian ông Thanh Tuyến nằm dí một chỗ nhưng tìm ra được an lạc, ông Văn lại trải qua một cơn khủng hoảng tinh thần trầm trọng. Ông chua xót khám phá ra sự yếu đuối của mình, suốt thời gian tình hình Đà nẵng căng thẳng. Đã từ lâu, ông không lãnh được lương trường tư, nhưng vẫn nhấp nhổm chờ tin trường mở cửa lại để hy vọng dạy giờ nào hay giờ đó. Dạy vài giờ một tuần cũng được, lãnh bao nhiêu tiền cũng xong. Điều quan trọng là ông muốn chứng tỏ cho mình, vâng, cho chính ông thấy rằng ông không phải là người vô dụng. Nhưng nhà trường vẫn đóng cửa, học sinh vẫn lo hội thảo biểu tình. Rồi việc làm ăn của Quế và Lãng trong Đà nẵng bị trở ngại. Bà Văn và Quế tiếc hùi hụi số tiền đáng lẽ thu được hằng tuần, đi ra đi vào thấy cái gì cũng vướng mắt. Nhất là bà Văn. Bà càu nhàu, la Quế đi chợ không biết tiết kiệm, "đói nhăn răng đến nơi còn tiêu hoang mua một lần nửa ký thịt bò về làm thịt thưng", bà gắt Ngữ giặt đồ không chịu xả bằng nước lạnh trước nhiều lần cho bớt chất bẩn rồi hãy chà xà phòng cho đỡ tốn, bà trách ông Văn hút chi cho nhiều thuốc lá vừa hại phổi vừa phí tiền.
Nếu lời trách cứ này ở vào thời gian bình thường trước đây, ông Văn sẽ cảm động, cho đó là dấu hiệu tình nghĩa vợ chồng thắm thiết. Như vậy là bà luôn luôn lo lắng cho sức khỏe của ông, cho lá phổi đã mệt nhoài vì những giờ "la hét" trước đám học trò trường tư đông đúc và lười biếng.

Nhưng vào lúc này, ông không chú ý đến mấy tiếng "hại phổi", mà chỉ chú ý đến mấy tiếng "phí tiền". Ông lầm lì ngồi yên nghĩ đi nghĩ lại câu nói của vợ, càng nghĩ càng đau. Rõ ràng hiện giờ vợ ông xem ông là người vô tích sự, hoàn toàn bất lực trong việc mưu sinh. Cái đau đớn cho ông, là nếu tìm nghề khác trong thời gian trường tư đóng cửa, thì tìm nghề gì bây giờ?

Trước mặt ông chỉ có hai nghề mà đời chế sẵn cho ông, là nghề dạy học và nghề mở hiệu sách. Nghề bán sách ông thất bại, bây giờ nghề dạy học cũng thất bại nốt! Làm sao đây?

Khổ nữa là không có người nào để ông tâm sự những điều phức tạp như vậy. Ông tiếc cái thời được thao thao bất tuyệt những giấc mơ lý tưởng với Tường. Tiếc thời được lặng lẽ hoặc rời rạc trao đổi những thông cảm tế nhị với Nam. Con chim nhỏ yếu ớt ông ấp ủ trong bàn tay, ông bảo bọc trìu mến bằng tất cả thương yếu và hy vọng, con chim đó bây giờ lại bay xa rồi!

Ông ngỡ ngàng, rồi hiu hiu buồn khi thấy Nam thay đổi từng ngày. Mỗi lần nghe tiếng xe Vespa của Tường dừng lại trước cửa, rồi tiếng chân Nam vội vã, tiếng cánh cửa trước mở vội và đóng vội, ông lẩm bẩm: "Lại một đứa nữa vào cuộc!". Ông cố đọc sách, nhung cố đọc mà không hiểu gì hết. Không nhớ gì hết.

Chính vào cảnh tuyệt lộ ấy, ông Văn lại "tìm ra" một đứa con tưởng đã mất. Ông "tìm lại được" Ngữ!

***

Hai cha con "gặp"nhau hoàn toàn bất ngờ!

Hôm đó Ngữ từ Tiểu khu về, đúng lúc ông Văn đang ngồi ở bàn nước chăm chú đọc bản dịch hai bài báo New York Times Nam mang về từ tuần trước. Ngữ thấy vẻ mặt cha trầm ngâm, gần như cau có, đâm ngại, thay vì đi thẳng xuống bếp tìm cái gì ăn, lại đi rẽ qua cánh cửa phía tay phải để vào buồng mình.

Ông Văn kêu Ngữ lại, hỏi:

- Con đã đọc những bài này chưa?

Ngữ dừng bước, do dự không biết nên bắt chuyện với cha hay nên đáp qua loa rồi vào phòng riêng, nhưng cuối cùng Ngữ đến ngồi xuống cái ghế trước mặt ông Văn đáp:

- Thưa ba, con đọc rồi.

Ông Văn vui mừng hỏi:

- Con nghĩ thế nào?

Ngữ chưa kịp chuẩn bị ý kiến, đáp hàng hai để dò ý cha:

- Con thấy người Mỹ có phần chủ quan, nhưng...

Ông Văn cắt lời con:

- Chủ quan à? Tại sao lại nói chủ quan với khách quan ở đây? Người ta chỉ chủ quan khi thực sự tìm hiểu một việc gì với lòng tự tin cao độ. Không. Phải nói là quá độ mới đúng. Mặc dù vậy, mặc dù quá tin ở sự sáng suốt hay phán đoán của mình, nhưng một kẻ chủ quan vẫn đáng ca tụng vì

lòng nhiệt thành của mình. Đàng này, người Mỹ không có một chút nhiệt thành nào để tìm hiểu xem người Việt chúng ta đã làm gì, nghĩ gì.

Nói tới đó, ông Văn dừng lại, nhìn Ngữ để đo lường xem con trai mình phản ứng thế nào để còn quyết định nên hay không nên nói tiếp. Ngữ tuy hơi ngỡ ngàng khi nghe cha hùng biện khác thường, nhưng rõ ràng chàng thích thú, coi đó là dấu hiệu của lòng tin cậy. Có lẽ ánh nhìn của Ngữ khiến ông Văn yên tâm, nên ông lại tiếp tục:

- Con nghĩ mà xem, mấy tuần nay ba bỏ kinh Phật để tìm đọc những sách lịch sử vùng Mỹ châu La tinh. Con sẽ hỏi tại sao ba "trở chứng" chứ gì. Ừ, phải nói là vô tình ba "trở chứng", vì tất cả bắt đầu bằng sự tò mò. Ba buồn quá, vơ đại một cuốn tiểu thuyết Nam Mỹ dịch ra tiếng Việt con Nam mang về. Cuốn "Vùng đất hung bạo", con đọc chưa? Rồi à, vậy thì ba dễ nói hơn. Ban đầu đọc sách ấy, ba ngợp. Có cái gì không thuộc thói quen của ba, chẳng khác nào ba không thích quyền Anh mà người ta bắt buộc ba phải dự trận đấu từ đầu cho đến lúc một anh võ sĩ bị đo ván. Ba muốn bỏ dở cuốn truyện. Nhưng đây là lần đầu ba đọc một cuốn sách hừng hực căm thù, bạo động nhưng diễm lệ khác thường như vậy. Ba bị cuốn hút, đọc cho đến khuya. Đây là khung cảnh một quốc gia nghèo đói thuộc vùng ảnh hưởng của người Mỹ. Và ba tự hỏi: vì sao các quốc gia ở Mỹ châu La tinh đều có một khung cảnh giống nhau quá vậy? Một chế độ quân phiệt cai trị bằng bạo lực, một đám dân nghèo đói sống giữa cảnh máu chan hòa nước mắt, rồi một cuộc nổi loạn thiên tả, rồi một cuộc đàn áp khốc liệt để một chính thể quân phiệt khác lên cầm quyền... Con nghĩ mà xem, chẳng lẽ không có một mô thức nào khác sao? Tại sao cả vùng Mỹ châu La tinh cứ quay cuồng trong cái vòng lẩn quẩn khắc nghiệt ấy? Con thử trả lời xem!

Ngữ chưa chuẩn bị ý kiến nào để đáp ông Văn, nhưng chàng hào hứng được cha tâm sự như tâm sự với một kẻ trưởng thành và hiểu biết. Hơn thế nữa, tâm sự giữa hai người bạn. Chàng nói lan man theo những ý tưởng vụt đến trong óc:

- Nếu muốn dọn dẹp cho gọn, khỏi tốn công tìm hiểu cho mệt, người ta sẽ nói đến hai chữ định mệnh. Đó là cái giá phải trả cho một vùng chịu ảnh hưởng thứ "máu nóng" của văn minh Tây ban nha. Có thể nói vậy nếu dựa vào tâm tính học, hoặc tâm lý học, hoặc gì gì nữa cũng được. Theo con, nguyên nhân đơn giản thôi. Đó là người Mỹ không thể quyết định bỏ tiền ra làm việc gì khi họ chưa biết chắc chắn rằng việc đó sẽ mang đến những điều lợi cụ thể. Lâu nay cả ba và con đều nghe nói nhiều đến những ý niệm trừu tượng như tự do, dân chủ, công bằng xã hội, nhân phẩm... Chúng ta chấp nhận những ý niệm đó dưới trạng thái trừu tượng mơ hồ của nó, không cần đi sâu hơn vào chi tiết hoặc bàn cãi lôi thôi. Con tin người Mỹ không chịu như vậy. Tự do, công bằng, nhân phẩm, dân chủ... phải được qui ra số lượng và vẽ thành đồ biểu. Chính quyền đã tổ

chức bao nhiêu cuộc phổ thông đầu phiếu? Lợi tức tính theo đầu người hằng năm của người giàu nhất và người nghèo nhất chênh lệch bao nhiêu? Bao nhiêu tù nhân đã được đưa ra tòa? Bao nhiêu tờ báo đã được xuất bản? Những viện thông kê tư nhân hoặc công ty thăm dò dư luận theo dõi sát nút mọi biến chuyển tâm lý của dân chúng Mỹ, từ tỷ lệ bách phân đàn bà con gái thích mang một loại áo lót mới sản xuất, cho đến mức ủng hộ của toàn dân đối với một vị tổng thống. Người Mỹ sống từ nhỏ tới lớn giữa những con số, thì làm sao họ chịu đựng được những phức tạp mơ hồ của những tình hình chính trị và tâm lý đám đông phức tạp như ở Mỹ châu La tinh. Họ e ngại trước những điều khác thường, bất trắc. Họ chỉ tin những người họ hiểu được. Họ...

Ông Văn thích thú quá, bỏ hẳn thói dè dặt cũ, chồm người về phía Ngữ, cắt lời con:

- Họ tin những ai?

Ngữ hãnh điện vì tự thấy mình quan trọng, chính mình cũng không ngờ những ý tưởng thoạt đến lại được diễn tả thành lời một cách suông sẻ như vậy. Chàng chậm rãi tiếp:

- Họ chỉ tin những ông tướng ông tá!

Ông Văn hỏi liền:

- Những ông tướng ở Mỹ châu La tinh không phức tạp hay sao?

Ngữ mỉm cười, đáp một cách tự tin:

- Con không nghĩ họ khác đồng bào của họ. Họ phức tạp như mọi người. Nhưng ít ra họ còn dễ hiểu hơn nhiều người.

- Vì sao thế?

- Vì những tướng tá cầm quyền được là nhờ súng đạn. Mà số súng đạn này, thì người Mỹ đo lường được bằng những con số hẳn hoi. Chế độ quân phiệt trường cửu ở Mỹ châu La tinh là vì vậy.

Ông Văn thích quá, gật gù một hồi, ông ngước lên mỉm cười nhìn con, uống một ngụm nước trà, rồi lại gật gù. Ông nói;

- À ra thế! Con nói có lý. Giữa cảnh hỗn loạn này, giữa những ông tướng Sài gòn và những người liên miên xuống đường hội thảo ở đây, người Mỹ dễ hiểu những ông tướng hơn. Và họ đã chọn, theo thói quen chọn lựa ở Mỹ châu La tinh.

Ngữ ngờ vực hỏi;

- Ba tin thế?

- Ừ, ba tin như vậy.

- Ba có nghĩ là phong trào tranh đấu của sinh viên học sinh và Phật tử đã bị cộng sản trà trộn và giật dây như bài báo Mỹ viết hay không?

Ông Văn suy nghĩ một lúc, rồi mới đáp:

- Thật khó trả lời dứt khoát. Nhất định là cộng sản đã lợi dụng mọi cơ hội để làm suy yếu chính quyền Miền Nam này rồi. Nhưng không phải mọi người hiện đang tham gia tranh đấu đều là tay sai của cộng sản. Nói như vậy, là nhìn vấn đề quá sức đơn giản.

- Người Mỹ đã lựa chọn rồi. Bây giờ đến lượt những người tranh đấu ở đây phải lựa chọn, không trước thì sau cũng phải tới lúc đó. Ba nghĩ họ sẽ lựa chọn phe nào.

Ông Văn chưa hiểu ý con, hỏi lại:

- Ba chưa hiểu! Phe nào, ý con muốn nói tới ai?

Ngữ giải thích:

- Nếu bị đẩy tới chỗ phải dứt khoát lựa chọn giữa các ông tướng Sài gòn và Cộng sản, những Phật tử và thanh niên tranh đấu ở đây sẽ lựa chọn ai?

Ông Văn lặng người bối rối, thì thào nói với con:

- Ba mong Sài gòn và người Mỹ đủ khôn khéo để đừng đẩy họ tới chỗ phải dứt khoát lựa chọn. Vì như vậy thì bi thảm quá.

Hai cha con im lặng thật lâu. Lòng họ lo lắng bất an, vì đều nghĩ tới Nam và Tường.

CHƯƠNG 29

"Ba mong Sài gòn và người Mỹ đủ khôn khéo để đừng đẩy họ tới chỗ phải dứt khoát lựa chọn. Vì như vậy thì bi thảm quá!"

Ngữ đạp xe lên Tiểu khu làm việc mà đầu óc cứ bị lởn vởn mãi câu nói ấy của cha. Chàng không hiểu rõ Nam sẽ lựa chọn bên nào, riêng Tường bạn chàng, chàng biết rõ lắm. Cách nói năng của Tường, cái mơ ước không tưởng và sự bực dọc trước cuộc sống sung túc của gia đình, cái đam mê được sống trong một hệ thống đồ sộ hợp lý .... nhưng điều đó sẽ dẫn đến đâu nếu tình thế

thúc bách nghiệt ngã, Ngữ biết! Chàng đặt câu hỏi: Nếu điều đó xảy ra, mình sẽ làm gì? Ngữ chưa biết phải làm gì cả, vì thế chàng thao thức cả đêm không chợp mắt được!

Chàng đạp xe trong trạng thái lãng đãng như vậy nên suýt tông phải một cô nữ sinh viên đang từ phía đài phát thành Huế băng qua đường Lê Lợi qua khu đại học. Ngữ kịp bóp phanh nên bánh trước chỉ chạm nhẹ vào vạt áo dài của cô gái mà thôi. Cô sinh viên lừ mắt nhìn Ngữ, rồi bỏ đi. Ngữ nhìn theo, thấy bên kia đường cảnh sinh viên đi lại có vẻ tấp nập hối hả. Chàng nghĩ: "Lại một vụ biểu tình hội thảo khác. Đề tài là cái gì đây? Có câu hỏi nào khó khăn như câu hỏi hai cha con mình đã đặt ra không?"

Khung cảnh ở Tiểu khu cũng có vẻ chộn rộn bất thường như thế. Ai nấy đều hối hả vì những việc không lấy gì làm quan trọng, nhiều nhóm nhỏ tụ nhau lại bàn tán xầm xì. Ngữ được Hân gọi đến gia nhập vào một nhóm hạ sĩ quan văn phòng Tiểu khu đang đứng dưới gốc cây muông rậm lá hút thuốc. Hân hỏi:

- Vào trong đó làm gì? Đứng đây một chút để biết thêm tin tức rồi còn qua Diệu đế.

Ngữ hỏi tiếp:

- Có tin gì mới không?

Người lính hạ sĩ đứng bên cạnh Hân đáp:

- Nghe nói bác sĩ Mẫn mất tích rồi. Không hiểu ông bị tụi nó bắt, hay đã kịp trốn vào chùa Tỉnh hội.

Ngữ ngơ ngác hỏi:

- Đà nẵng lại lộn xộn à?

Hân trố mắt nhìn Ngữ, không tin chàng hỏi chân thành. Hân hỏi:

- Cậu không nghe radio sáng nay sao?

- Không!

Hân biết Ngữ không biết gì thật, nên nói:

- Ông Kỳ lại đem quân ra đánh Đà nẵng. Lần này nhất định làm tới, chắc là Cabot Lodge đã xin được Hoa Thịnh Đôn chấp thuận.

Ngữ vội vã hỏi:

- Họ vẫn còn đóng trong phi trường chứ?

Anh hạ sĩ nhanh nhẩu đáp:

- Không. Tụi nó đã chiếm đài phát thanh và Bộ Chỉ huy Quân đoàn. Nghe nói nhiều chỗ khác cũng bị chiếm rồi.

Ông thượng sĩ già người Quảng trị từ đầu đến giờ đứng im, bây giờ mới lớn tiếng nói:

- Đ.M. tụi nó muốn ăn thua đủ thì vác xác ra đây.

Ngữ hỏi Hân:

- Trong Đà nẵng không có phản ứng gì sao?

Hân đáp:

- Chắc có chứ. Chờ chiều nay có người trong đó ra, thế nào cũng biết tin hai bên đụng độ. Các bạn đừng lo. Phe ta trong đó còn hăng hơn đây nữa. Thế nào cuối cùng Mỹ cũng phải đưa C-141 ra chở xác lính Sài gòn về. Dân Quảng không làm thì thôi, chứ đã làm là làm tới nơi tới chốn. Kế hoạch của Đà nẵng thâm thật. Cứ dụ cho bọn nó ra khỏi vòng phi trường, giả vờ rút vài nơi cho bọn nó chiếm, xong bao vây lại. Lần này thì đừng có hòng leo lên C-141 cho Mỹ chở về Sài gòn. Hà hà! Về quê thì có!

Cả đám cười hô hố, mỗi người góp thêm một câu nói đùa để lại cười một lần nữa, rồi lần nữa...

Họ chỉ dừng lại khi thấy một chiếc xe Jeep chạy vào cổng Tiểu khu, rồi dừng ngay trước bậc thềm lên văn phòng Tiểu khu trưởng kiêm tỉnh trưởng. Người thượng sĩ già ra vẻ thông thạo, nói:

- Ai ngồi trên xe hình như ông Đính.

Hân hỏi:

- Đính nào?

Ông thượng sĩ vẫn nhìn về phía Tòa Hanh chánh:

- Còn Đính nào nữa. Tướng Tôn Thất Đính tư lệnh quân đoàn. Ơ kìa, đúng là ông Đính rồi. Ông ấy ra đây, chắc là trong đó dàn xếp êm rồi!

Ngữ nhìn kỹ, thấy lời ông thượng sĩ là đúng. Tướng Tôn Thất Đính đang bước lên các bậc thềm đi nhanh vào Tiểu khu, theo sau là Mân và hai người lính hộ vệ.

Chàng nói với cả nhóm:

- Có cả trung úy Mân nữa. Tôi quen anh ta. Để tôi vào hỏi Mân xem Đà nẵng ra sao.

Ngữ bước nhanh về văn phòng. Hai người lính hộ vệ đặt súng tiểu liên lên bàn tiếp phát công văn của Ngữ để rút thuốc ra hút, còn Mân thì đứng xớ rớ bên ngoài văn phòng kín cửa của đại tá tiểu khu trưởng. Thấy Ngữ, Mân mừng quá chạy lại nói:

- Anh Ngữ! Lãng nó ra tới chưa?

Ngữ không đáp lời Mân, hỏi lại:

- Trong đó có chuyện gì vậy?

Mân liếc nhìn hai người lính cận vệ, rồi kéo Ngữ ra chỗ xa, tận chỗ gần cửa ra vào, nói nhỏ:

- Trong đó nguy tới nơi rồi! Chúng nó bất thần chiếm Bộ Tư lệnh Quân đoàn, tôi vô tình tới thăm anh Đính, bị kẹt. Suốt ngày hôm qua không đi đâu được. Sau nhờ tôi lén chạy qua bên Thủy quân Lục chiến Mỹ, gặp anh sĩ quan quen thân qua vụ thầu, nên cuối cùng cũng xoay mượn được chiếc trực thăng bay ra đây. Hú hồn!

Ngữ vội hỏi:

- Thế anh có biết rõ tình hình biến chuyển tới đâu không?

Mân xịu mặt thú nhận:

- Tôi bị giam lỏng một chỗ, đâu biết gì. Nghe thiếu tá Darnell bảo quân mình ngoài Đà nẵng có pháo kích vài quả vào chỗ Thủy quân Lục chiến Sài gòn đóng. Cũng có nghe súng nổ ở vài nơi đấy, nhưng thú thật tôi không rõ ở đâu.

Ngữ nói:

- Anh em ở đây nghe radio nói quân ông Kỳ đã chiếm đài phát thanh và bộ chỉ huy quân đoàn. Tòa Thị chính bên bờ sông Hàn thì không biết đã bị mất chưa.

Mân buồn rầu nói:

- Chắc là mất rồi. Vì trên trực thăng, anh Đính bảo có cố dùng điện thoại liên lạc với bác sĩ Mẫn, nhưng không được.

Ngữ hỏi:

- Trung tướng ra đây có việc gì thế?

Mân hạ thấp giọng hơn nữa cho hai người lính cận vệ khỏi nghe thấy:

- Chạy thoát ra đây đã, rồi sẽ tìm cách phối hợp với sư đoàn Một để đối phó. Chắc thế nào chúng nó cũng tấn công Huế, nếu Đà nẵng không kháng cự được.

- Anh tin Đà nẵng kháng cự được không?

Mân suy nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Tôi không biết. Lâu nay tôi chỉ lo làm ăn, nhất là từ khi anh Đính ra nắm quân đoàn! Mình quá ỷ y , tụi Sài gòn nó trở mặt, đối phó không kịp.

Lúc đó cửa văn phòng đại tá xịch mở. Viên tỉnh trưởng bước ra trước, sau đó là tướng Đính. Viên đại tá đứng né sang một bên nhường bước cho tướng Đính đi trước, sau đó mới theo sau. Mân vội tới chỗ bàn tùy phái xách cái cặp da đi theo viên đại tá. Lúc đi qua chỗ Ngữ, Mân chỉ mỉm cười thay cho lời chào. Hai người lính hộ vệ tướng Đính cũng mang súng lên vai, bước nhanh ra xe.

***

Tiểu khu mau chóng trở thành căn nhà vắng chủ. Mọi người bỏ mặc giấy tờ trên bàn, bỏ mặc tủ hồ sơ không đóng, ùa nhau ra nhà xe lấy xe về nhà hoặc chạy xuống khu đại học.

Một lần nữa, mọi người lại có cảm giác ngây say pha lẫn nao nức và bồn chồn của người đang sống trong giây phút mà chắc chắn sau này các nhà chép sử phải ghi lại từng diễn tiến.Làm lịch sử! Phải! Ai nấy, từ bác tùy phái già cho đến các sĩ quan phụ trách ban ngành trong Tiểu khu đều nghĩ mình sắp làm lịch sử. Cuộc đời sắp được nới thêm chiều rộng, lại được nhiều nơi trên thế giới chú ý theo dõi lắng nghe. Nếp sống nhàm chán vô vị sắp được lịch sử cho thêm hương hoa. Tiếng gọi huyền bí quyến rũ của vĩnh cửu khiến mọi người bật đứng dậy, rũ bỏ hẳn cơn ngái ngủ. Mắt ai cũng sáng lên. Lòng ai cũng bồn chồn. Không ai có thể ngồi yên một chỗ trong lúc bên ngoài cánh cửa, lịch sử đang dồn dập. Cho nên cái tin Đà nẵng bị "giải phóng" khiến Huế sống lại y cái không khí thời Phật giáo tranh đấu để đưa đến sự chấm dứt của Ngô triều.

Ngữ định chạy về nhà xem Lãng có thoát được về Huế không, nhưng khi đạp xe đến trước khu đại học, chàng thấy lúc này mà về nằm nhà là điên. Đà nẵng và Huế từng cột chặt lẫn nhau trong phong trào tranh đấu, và nếu Sài gòn xem Đà nẵng là kẻ thù cần phải đàn áp tiêu diệt, thì nhất định Huế phải là mục tiêu sắp tới của quân Sài gòn. Không ai có thể đứng bên lề, vì tất cả đều bị đẩy vào cuộc. Đã tới lúc phải có một lựa chọn dứt khoát: hoặc đứng về phía chính phủ Sài gòn để chống lại phong trào tranh đấu của sinh viên học sinh và Phật tử, hoặc ở vào phe tranh đấu để chống lại Sài gòn. Không có một lối thoát thứ ba, khi Sài gòn thẳng thừng dùng súng đạn để đối phó.

Ngữ sẽ chọn bên nào?

Câu hỏi đó khiến đầu óc chàng quay cuồng. Chàng biết rõ Tường sẽ quắc mắt giận dữ nhìn mình nếu đến lúc này Ngữ còn đặt ra câu hỏi ấy. Suy đi nghĩ lại, Ngữ chỉ còn biết tìm lên Ngô. Chàng quay xe lại đạp lên phía ga.

Ngữ mong được gặp Ngô lúc này hơn bao giờ hết, vì hơn bất cứ lúc nào, chàng phải có một người bạn để nói hết những điều khiến Ngữ bồn chồn ray rứt. Chàng tự thấy bị đặt vào một tình thế hết sức khó xử. Nếu chàng đơn giản mà sống theo dòng xuôi của cuộc sống, không thắc mắc phản tỉnh, không tự đặt ra những câu hỏi, thì đơn giản biết mấy. Chung quanh chàng, người ta cư xử, hành động, nói năng khơi khơi như dạo chơi giữa cuộc đời, không thèm so sánh những gì mình nghĩ với những điều mình làm, không cần đo lường sự trung thực của hành động. Vui buồn giận hờn phát ra tự nhiên, rồi quen đi, rồi tiếp tục vui buồn giận hờn theo một cách khác, tùy thời. Khóc khi nhiều người chung quanh đều khóc, và cười khi chung quanh đã có khá nhiều tiếng cười. Xuống đường hò hét khi không có gì nguy hiểm, và ngoan ngoãn nhu mì khi tình thế đã ngã ngũ. Cứ như thế mà mọi người sống xuôi theo những giai đoạn lịch sử phức tạp rối rắm suốt bao nhiêu năm.

Ngữ không muốn như vậy, cho rằng thỏa hiệp xuôi dòng dễ dãi chứng tỏ sự thiếu trung thực, hoặc cá tính mờ nhạt, giống y như nhắm mắt nhắm mũi lao đầu vào một định kiến. Nhưng vào lúc này đây, muốn trung thực phải làm gì? Ngữ khinh bỉ loại tướng tá hãnh tiến và tham nhũng, tầm nhìn không xa quá chiều dài cây gậy chỉ huy. Nhưng đồng thời chàng cũng ngờ vực sự sáng suốt của những kẻ cuồng tín hay sốc nổi. "Tiếng nói của quần chúng, khát vọng của tuổi trẻ, sức mạnh của Đạo pháp", những ý niệm trừu tượng đó khi cụ thể hoá bằng những cuộc họp vô trật tự mạnh ai nấy nói, bằng những vụ xuống đường đập phá không lý do, bằng những huyền thoại loan truyền về các nhà tu lãnh đạo tranh đấu đã khiến cho Ngữ không dám vội tin những mỹ từ.

Vậy thì chọn con đường nào, nếu lúc phải chọn đã đến? Ngữ tha thiết muốn gặp Ngô vì vậy.

***

Rủi cho Ngữ là Ngô không có nhà!

Đã thế, ông Bỗng lại bắc ghế ngồi ngay ở cửa ra vào, nét mặt đăm đăm như muốn gây sự với bất cứ ai.

Ngữ lỡ dừng xe đạp trước nhà Ngô, nên đành phải xuống xe tiến tới chỗ ông Bỗng ngồi, cúi chào. Ông Bỗng hỏi cộc lốc:

- Tìm Ngô hả?

Ngữ đáp nhỏ:

- Dạ.

Rồi muốn lấy lòng ông Bỗng, chàng cố thân mật hỏi:

- Thưa bác, hôm nay bác không đi làm?

Ông Bỗng không thèm đứng dậy nhường lối để mời Ngữ vào, giọng trả lời gắt gỏng:

- Làm việc à? Lấy tàu hỏa chở các cô các cậu vào Đà nẵng đánh nhau với ông Kỳ à? Cậu Tường cũng vừa lên đây tìm thằng Ngô để giao súng cho nó đấy. Được lắm! Em nó có hai cây súng càng đỡ nguy hiểm.

Ngữ đứng trân người chịu đựng, tức giận mà không biết phải làm gì. Ông Bỗng mỉa mai xong, điềm nhiên lấy thuốc ra hút, coi Ngữ như không có. Ngữ muốn lẳng lặng bỏ về, nhưng nhớ đến Diễm, nên cố dằn không biểu lộ chút bực dọc nào. Chàng im lặng một lúc, mới nói:

- Cháu chỉ tìm thăm Ngô mà thôi. Mấy hôm nay cả tiểu khu cấm trại...

Ngữ nói tới đó thì dừng, xấu hổ vì đặt điều nói dối. Ông Bỗng nghe tới chuyện lính tráng của Ngữ, chợt nhớ Ngữ thuộc vào một thành phần khác hẳn Tường. Nét mặt ông dịu lại. Ông liếc nhìn Ngữ, ánh nhìn có thiện cảm hơn. Nhưng ông không biết làm sao để xoay chiều câu chuyện, khỏa lấp sự giận dữ vô cớ và làm hòa với người bạn của con. Đã lâu lắm, ông không quen những lời dịu dàng hòa nhã. Huống chi ông phải moi óc tìm cách nào để vừa chứng tỏ mình lầm lẫn, lại vừa giữ được thể diện người lớn. Ông Bỗng lúng túng, ậm à ậm ừ một lúc, rồi mới nói:

- Cậu Tường với thằng Ngô đi uống cà phê trên ga. Cậu lại đó, chắc gặp

Tuy giọng nói của ông Bỗng êm ái hơn, nhưng hai tiếng "cậu" ông dùng để gọi Tường và Ngữ khiến Ngữ khó chịu. Có cái gì mỉa mai bất mãn trong lối xưng hô kiểu cách ấy. Ngữ không muốn nán lại thêm phút nào nữa, chào ông Bỗng ra về. Chàng nói vớt cho có:

- Cháu không cớ gì gấp lắm, chỉ muốn hỏi mượn Ngô cuốn sách hội họa. Dạ được, cháu lên ga bây giờ, may ra Ngô còn trên đó.

Ngữ đạp xe ngược lên ga Huế. Qua một khúc đường quanh chạy ven con sông đào, chàng gặp Diễm đang đi về phía chàng. Ngữ mừng quá phanh xe cách Diễm vài bước, còn Diễm thì dừng lại mỉm cười chờ Ngữ đến. Nụ cười Diễm buồn buồn. Ngữ hỏi:

- Diễm ở trên ga về hả?

Diễm đáp nhỏ:

- Dạ.

- Có gặp Ngô và Tường trên đó không?

Diễm nhìn về phía nhà mình, giọng hạ thấp xuống như sợ dù cách xa chỗ ông Bỗng ngồi, lời nói của nàng vẫn bị cha nghe thấy:

-Khổ quá anh Ngữ ơi! Ba em sai lên ga gọi anh Ngô về gấp, nhưng hai anh ấy nói chuyện không rời, làm sao em gọi được. Mà về một mình không có anh Ngô...

Ngữ cảm thấy nhột nhạt ở lưng, như đôi mắt cau có của ông Bỗng vẫn còn theo dõi chàng. Chàng liếc về phía khúc quanh con đường nhỏ, rồi dắt xe đạp đi tiếp về hướng nhà ga. Diễm không suy nghĩ gì, cũng theo Ngữ đi ngược đường trở lại. Ngữ hỏi:

- Có phải lúc nãy Tường đến tìm Ngô có gặp bác không?

Diễm đáp:

- Dạ không. Anh Ngô với anh Tường đi rồi, ba mới về. Nghe em nói hai anh đi với nhau, ba gắt ầm lên. Mọi sự đổ hết lên đầu em.

Diễm cúi gằm xuống để giấu xúc động. Giọng nói ở cuối câu nhỏ và rạn. Ngữ tìm cách an ủi:

- Phải hiểu cho bác, Diễm ạ. Chúng ta khác, thế hệ bác với ba má anh khác. Bác cau có mỉa mai Ngô, khó chịu với Tường, bác la rầy Diễm. Ba má anh bên nhà cũng vậy. Và anh nghĩ thầy mẹ của Tường, của Quỳnh Như cũng vậy. Không có bậc cha mẹ nào vui sướng khi thấy con cái bỏ học để xông vào những trò chơi lớn có tù đày, có súng đạn, có máu đổ. Có thể, một ngày nào đó, mười lăm hoặc hai mươi năm sau, Diễm cũng vừa nhai trầu vừa quát mắng đứa con cứng đầu của Diễm, cấm không cho nó bỏ học để xuống đường đả đảo một ông X ông Y nào đó.

Diễm bật cười, giả vờ vùng vằng bất mãn:

- Anh Ngữ thiệt! Anh bêu xấu em vừa thôi. Cho em nhai trầu bỏm bẻm và quát mắng con cái, thôi quá lắm! Em không thèm nói chuyện với anh nữa.

Ngữ vui vẻ đùa thêm:

- Nếu không chịu nhai trầu thì nhai kẹo chewing-gum. Phải rồi, bà cụ Diễm vừa nhai chewing-gum vừa la rầy con, được chưa?

Diễm không nhịn được, cười sặc sụa. Rồi chợt nhớ phải giữ gìn trước Ngữ, Diễm đưa tay che miệng, cố nín cười. Nhưng nàng không dằn được, lại cười lớn. Mặt Diễm đỏ hồng, mất hẳn vẻ thiểu não lúc nãy. Nàng lườm Ngữ trách yêu:

- Như vậy em biết anh nghĩ em chẳng ra gì rồi nhé. Một là em "nhà quê", hai là "đua đòi". Có phải anh nghĩ thế không?

- Ô hay, sao lại qui tội bừa bãi như thế?

Diễm bĩu môi:

- Bừa bãi à! Tội anh rành rành ra đấy. Anh tưởng tượng em ăn trầu, không nhà quê là gì! Còn nhai chewing-gum nhóp nhép luôn miệng như mấy cô bán bar, ôi chao...

Ngữ lo Diễm giận thật, nghiêm mặt bảo:

- Anh vui miệng nói thế, chứ không có ý gì đâu.

Diễm tinh nghịch, ngún nguẩy nói:

- Có, nhất định anh có ý chê em.

- Không đâu.

- Có.

- Không.

- Có. Có. Có. Có.

- Không. Không. Không. Không.

Cả hai cười xòa. Trước mặt họ là đầu cầu Bạch hổ. Họ đã đi quá ga Huế lúc nào không hay biết!

***

Ngữ không gặp Ngô mặc dù liên tiếp mấy hôm sau đó, sáng nào Ngữ cũng tìm cớ lên khu cư xá hỏa xa để gặp Diễm. Muốn chắc chắn khỏi phải chạm mặt ông Bỗng, Ngữ đạp xe đi qua đi lại trước nhà Diễm nhiều lần, khi biết rõ ông Bỗng không có nhà chàng mới vào.

Thời gian đó, rủi cho chàng, các chuyến xe lửa chạy đường ngắn cũng tạm ngưng do thời cuộc căng thẳng. Ông Bổng khỏi phải lên ga chầu chực làm chef train những chuyến tàu bất thường như trước. Ông được nằm nhà lãnh lương. Nằm hoài cũng buồn, ông đi tìm những người bạn theo đạo Công giáo để giải tỏa nỗi bực dọc. Cho nên thay vì ông đội mũ đạp xe lên ga, bây giờ ông đi ngược xuống khu Phủ cam.

Giờ giấc đi về của ông thất thường, Ngữ khó lòng đoán lúc nào ông có ở nhà lúc nào không.Về sau, chàng tìm ra những tín hiệu đáng tin cậy.

Trước hết là cái xe đạp. Ông Bỗng có một chiếc xe đạp cao nhòng do Ấn độ chế tạo sơn màu đen. Đây là loại xe cơ quan Bảo trợ Nhi đồng Quốc tế cấp phát cho các nhân viên y tế nông thôn. Ông Bỗng thích loại xe đó, tuy thô kệch nhưng rất bền. Ông đổi chác sao đó với người chủ xe và khuân chiếc xe đạp khác thường về nhà từ hai năm trước. Từ nhà lên ga không xa, khi không mang xách lôi thôi ông thường đi bộ. Thời gian nghỉ việc ham xuống Phủ cam bàn chuyện thời sự, vì đường xa, ông Bỗng phải dùng chiếc xe Ấn độ ấy. Ngữ chỉ việc liếc vào chỗ gốc nhãn cạnh căn phòng gia đình Diễm ở, nếu không thấy chiếc xe đạp ở đó tức là Trời có đoái thương người hiền lành.

Tín hiệu thứ nhì là cánh cửa trước ăn thông ra đường. Hễ ông Bỗng về nhà, là ông mở toang hai cánh cửa lá sách đã phai nước sơn xanh lá cây, bắc ghế ngồi nhìn mông lung xuống mặt sông trước mặt. Khoảng sông đào ở đây rộng hơn những chỗ khác, mặt nước sông xanh màu rêu phẳng lặng như mặt gương, phản chiếu rõ mồn một hai toà nhà nhiều tầng dành cho giáo sư đại học bên kia sông. Có thể cảnh sông nước yên tĩnh đẹp đẽ xoa dịu phần nào những phẩn nộ bất mãn trong đời ông, nên ông Bỗng thích ngồi ở đó chăng? Hay ông cần một vòm trời cao, một

đoạn đường không quá ồn ào mà cũng không quá vắng vẻ? Dù vì lý do gì, khi cánh cửa nhà Diễm mở ra, thì chính cánh cửa ấy lại đóng ập không cho Ngữ đến.

Khổ nỗi hai tín hiệu vui ấy chưa nhất thiết mang tin vui cho Ngữ. Chiếc xe đạp Ấn độ không dựng dưới gốc nhãn, cửa trước đóng, nhưng ngày đầu, Ngữ gõ cửa đau cả ngón tay trỏ mà không ai bên trong lên tiếng đáp. Ngày thứ hai bà Bỗng ra mở cửa, và khi Ngữ ngượng nghịu lí nhí hỏi Ngô, bà đáp Ngô vừa chở Diễm xuống An cựu có tí việc nhà.

Ngày thứ ba chỉ có Diễm ở nhà, chưa kịp qua hết giai đoạn mon men khí hậu trời trăng để đến được lúc tâm sự thoải mái, thì ông Bỗng về. Ngữ phải bịa một cái cớ để cáo từ. Tiếc rẻ và bực bội!

Chiều hôm đó, Ngô qua Gia hội tìm Ngữ. Vừa bước vào nhà, Ngô hỏi ngay:

- Buổi sáng mày tìm tao hả?

Ngữ quên mất chuyện mình nói dối với ông Bỗng, ngớ ra một hồi, hỏi lại:

- Tao tìm mày làm gì... À à... phải rồi. Gớm, tao lên trên đó mấy lần đều không gặp mày. Đi đâu đi hoài thế?

Ngô hỏi lại:

- Bộ bên Tiểu khu của mày mấy hôm nay không bận vùi đầu vì chuyện tổ chức đội ngũ cho chiến đoàn Nguyễn Đại Thức hay sao?

Ngữ cố giấu cơn đam mê lỗi thời của mình, nói dối bạn:

- Có chứ! Còn mày?

Giọng Ngô hãnh diện:

- Tao phụ với thằng Tường tổ chức cho ổn đoàn Thanh niên Quyết tử. Hôm qua còn luộm thuộm lắm. Nay đã tạm được rồi. Gay nhất là cái khoản súng đạn. Quyết tử với tay không đâu có được! Mà xoay đủ súng cho bấy nhiêu người, lại tìm người hướng dẫn cách bắn, cách núp, cách lập công sự, cho các thư sinh ấy biết cách quyết tử, ôi chao, lôi thôi lắm. May có các thầy Tuyên úy và bên Nhân dân Tự vệ Thừa thiên giúp, nên bây giờ coi như tốt.

Ngữ lo ngại hỏi:

- Tình hình gay đến thế sao?

Ngô cười, rất tự tin:

- Gay chứ. Lần này họ quyết ăn thua đủ nên muốn "giải phóng" bất ngờ. Nhưng ông Kỳ tính lầm. Bất ngờ đâu không thấy, chỉ thấy tự đưa mình vào cái thế cưỡi cọp. Rút quân về như lần trước thì mất mặt. Thúc quân ra khỏi phi trường đánh ra Đà nẵng thì gặp ngay anh em quân đoàn Một đang chờ. Còn...

Ngữ cắt lời bạn:

- Tư lệnh quân đoàn Một bỏ ra đây mấy hôm trước, trong đó ai chỉ huy lính quân đoàn và đặc khu để chống quân ông Kỳ?

Ngô trố mắt hỏi:

- Thế mày chưa biết gì sao?

Ngữ đoán mình lạc hậu về tin thời sự, đáp lơ mơ:

- Dĩ nhiên là trước tình thế căng thẳng như vậy, họ phải nghĩ tới chuyện tìm một biện pháp thích hợp...

Ngô nóng ruột tiếp lời Ngữ:

- Ừ, họ cử ngay tướng Nguyễn Văn Chuân làm tân Tư lệnh vùng Một để điều khiển cuộc tấn công Đà nẵng, tấn công các chùa. Nhưng ông này biết người biết ta, đâu dám nghe lệnh Sài gòn.

Ngữ hỏi:

- Sao thằng Lãng ở Đà nẵng ra nói anh em Phật tử và quân nhân lập các pháo đài chung quanh chùa để sẵn sàng tiếp chiến? Nó thấy tình thế hai bên gầm ghè nhau ghê quá, đâm lo, xách Honda chạy về đây. Nó bảo lính sư đoàn Một ngoài này cũng được gửi vào ứng chiến tận đèo Hải vân.

- Dĩ nhiên mình phải sẵn sàng ăn thua đủ thì họ mới sợ. Vụ tướng Chuân bất tuân thượng lệnh làm cho tướng Kỳ ê mặt quá. Chưa biết ông tướng râu kẽm này xuống lưng cọp bằng cách nào!

Ngữ hỏi:

- Có chắc ông ta nhượng bộ lần nữa không?

Giọng Ngô bực dọc:

- Sao lại không? Có cho kẹo cũng không dám làm tới. Vì làm tới lần này không u đầu thì cũng mẻ trán. Mày coi đây, mấy hôm nay tao tập bắn bia liên miên, báng súng tì vào đây đến đỏ rần cả một khoảng. Chỗ này. Để tao vạch áo cho mày thấy rõ hơn. Ủa, sao chiều nay mày ở nhà?

- Tao có việc vừa về thôi. Mày qua đây có chuyện gì gấp không?

Ngô bớt hăng hái, giọng nói ngập ngừng:

- Tường nó phân công cho tao việc viết một bài động viên tinh thần anh em Quyết tử để đọc trong đêm xuất quân. Mày hiểu, tao kẹt quá. Mà từ chối vào lúc này cũng kỳ! Mày giúp giùm, tao chờ lấy ngay bây giờ!

CHƯƠNG 30

Suốt một tuần lễ Đà nẵng sống trong trạng thái căng thẳng nhì nhằng, thì Huế cũng ở trong tâm trạng mập mờ lạ lùng.
Những người nhận định tình hình đơn giản như Ngô, chiếm đa số. Đa số này lại chia làm nhiều dạng. Ngô vững tin ở sức mạnh của lẽ phải, sức mạnh của quần chúng, nên nghĩ rất đơn giản rằng thế nào tướng Kỳ cũng phải rút quân về lần nữa. Ngô nghĩ cuộc đấu trí giữa một bên là một nhóm tướng lãnh khao khát quyền lực với một bên là phong trào tranh đấu Miền Trung, nếu chỉ xét về số lượng và ý chí tranh đấu, rõ ràng ưu thế không ở về phía Sài gòn.

Ngô cho rằng lịch sử nhân loại từ xưa tới nay chứng tỏ ý nguyện của quần chúng mạnh hơn cả vũ khí. Huống chi đâu phải phong trào tranh đấu không có vũ khí trong tay! Đừng nói vài nghìn Thủy quân Lục chiến được chở bằng máy bay từ Sài gòn ra Đà nẵng. Đến hàng vạn quân tinh nhuệ cũng không làm nên cơm cháo gì, nếu việc làm đó trái với lòng dân. Suy nghĩ như thế nên số người lạc quan như Ngô tham gia vào các cuộc chuẩn bị phòng thủ thành phố Huế một cách hồn nhiên khơi khơi, như tham dụ vào trò chơi lớn trong một trại họp bạn. Chưa kể nhiều thanh thiếu niên mới lớn lần đầu tiên được cầm tới khẩu súng. Họ cảm thấy mình lớn hẳn lên. Cảm thấy ngây say khi nghĩ rằng khẩu súng nặng nề này giúp họ có một thứ quyền năng kỳ diệu hoặc một thứ thế giá bất ngờ. Cậu học trò lâu nay ở nhà bị cha mẹ hay anh chị lớn gắt gỏng la mắng, đến trường bị thầy cô xem như những em bé dại dột quờ quạng, bây giờ trở thành người chiến sĩ cho Quê hương, cho Đạo pháp. Hơn thế nữa, họ có thể quyết định sự sống cái chết cho người khác. Kinh nghiệm đầu đời khác thường này khiến lớp tuổi trẻ của Huế hăng hái ghi tên vào đoàn thanh niên quyết tử. Chết hay sống đối với họ vẫn còn hết sức mơ hồ. Cuộc sống vô vị đều đặn từ thứ hai đến thứ bảy theo thời khóa biểu ở nhà trường, họ đã quá quen thuộc. Không có gì hấp

dẫn. May ra họ có thể tìm thấy thi vị của cuộc đời qua những nguy hiểm sắp tới. Cái chết trở nên quyến rũ huyền diệu!

Một hạng người lạc quan khác lớn tuổi hơn, bận bịu việc mưu sinh và trách nhiệm vợ con đeo đẳng. Họ cố lạc quan vì nếu có đối đầu đẫm máu giữa quân ông Kỳ và phe tranh đấu, họ sẽ ở vào thế kẹt. Họ đã tham dự quá sâu vào các trò chơi tranh đấu. Vì không muốn khác người. Hoặc vì thực sự có cảm tình với những bè bạn, thân nhân, hàng xóm láng giềng. Không cần đi sâu vào tranh luận khách quan để xem ai phải ai trái, chỉ cần nhìn quanh mà so sánh, họ đã thấy gần gũi thiện cảm với ai hơn: nhà sư từng đến nhà họ tụng kinh Tiếp dẫn cho một người mẹ sắp lâm chung, thầy giáo của đứa con trai út trong gia đình, cậu sinh viên nhà nghèo vẫn thường đến kèm con gái họ học thêm toán lý hóa để lấy tiền mua sách, chị bán bún bò ở chợ Đông ba... Những mẫu người đó quá gần gũi thân thuộc với cuộc sống của họ. Trong khi đó, họ cảm thấy xa lạ nếu không nói là ganh tị ác cảm với hình ảnh hai vợ chồng tướng Kỳ mặc đồ bay mang kính đen đăng trên báo. Các lãnh tụ quân nhân Sài gòn, kể cả vợ con của họ, dường như ở một thế giới khác, vui buồn theo một cách khác. Nếu họ không bị lụy vì đồng lương công chức chở từ Sài gòn ra, và nếu sự lựa chọn của họ không quá nguy hiểm, họ sẽ chọn đứng về phe những người thân thuộc.

Nhưng bây giờ tình thế quá căng thẳng, sự lựa chọn ấy nguy hại trực tiếp đến miếng cơm manh áo của gia đình. Cho nên họ thành thực mong ước mọi sự được dàn xếp tốt đẹp. Họ tìm mọi cớ để cô tin rằng trước sau tướng Kỳ sẽ cho rút quân về. Càng sưu tập những luận cứ để trấn an, họ càng thấy mình nghĩ đúng. Nào lời tuyên bố của ngoại trưởng Mỹ Dean Rusk, nào thái độ lơ lửng khó hiểu của tướng Thiệu, nào vụ "hồi chánh" của liên tiếp hai ông tướng tư lệnh vùng Một, nào những tin đồn về quá khứ của tướng Kỳ...

Đến một lúc họ cương quyết làm ngơ hoặc bác bỏ thẳng thừng những luận cứ ngược lại, lúc đó họ trở thành những người lạc quan cuồng tín. Số người thuộc loại này trong hàng ngũ quân nhân công chức không phải ít.

***

Tin tướng Kỳ đưa tay chân thân tín là đại tá Loan ra chỉ huy tấn công triệt hạ những ổ kháng cự tại các chùa ở Đà nẵng đã thực sự khiến Huế bàng hoàng.

Đến bây giờ thì mọi sự đã rõ. Biết bao nhiêu ảo tưởng sụp đổ, từ ảo tưởng về sức mạnh của quần chúng hay Đạo pháp, cho đến ảo tưởng về một thỏa hiệp nào đó giữa phe tranh đấu Miền Trung và chính quyền quân nhân trung ương.

Giờ phút lựa chọn quyết liệt một mất một còn đã đến!

"Kẻ thù" đã tới cửa ngõ. Và trong lúc mọi người trong căn nhà bị đe dọa phải cùng nhau tìm cách chống cự, thì họ cũng lấm lét dò xét nhau như muốn thanh toán kẻ nội tuyến trước đã. Không còn là lúc xuống đường như khơi khơi đi dạo mát bên bờ sông Hương. Luyện tập quân sự không phải là một chuyến đi săn nai. Bây giờ là lúc làm thật, và chết thật!

Thời thế mau chóng đưa những người quá khích nhiệt tín nhất lên vai trò lãnh đạo. Sự ôn tồn điềm tĩnh trở thành hèn nhát. Vui buồn giận hờn được đưa cao lên một bậc, phô trương ra ngoài nhiều hơn, theo chiều đồng phục. Thay vì có nhiều người phải tỏ ra lo âu hoặc bi quan, ngược lại ai ai cũng tỏ ra hăng hái, quyết chiến đấu đến cùng cho lý tưởng và Đạo pháp. Lần đầu tiên một số không nhỏ dân Huế biết thế nào là cuộc sống hai mặt giữa thời nhiễu nhương và giữa một thứ áp lực tinh thần vô hình.

Ai cũng trở nên khôn ngoan, biết rõ điều gì nên nói trước công chúng điều gì nên nói trong vòng thân thiết vợ con. Điều gì nên thổi phồng phóng đại ra, điều gì nên lờ đi không biết. Kẻ nói thẳng, vào những hoàn cảnh bị vây hãm nguy ngập như Huế lúc đó, rất dễ thành những nạn nhân đầu tiên lúc súng giao tranh chưa nổ.

Ông Văn biết như vậy, nên trong bữa cơm chiều khi Lãng huyên thiên kể lại những chuyện đàn áp, cướp bóc đẫm máu ở Đà nẵng (những chuyện Lãng chạy đi sưu tập khắp nơi rồi thêm mắm thêm muối như một đạo diễn loại phim cao bồi kinh dị Ý), ông chỉ lẳng lặng ngồi ăn không nói gì. Ngữ cũng vậy. Bà Văn và Quế thì chăm chú lắng nghe, nét mặt biến đổi theo câu chuyện Lãng kể.

Lâu lâu, bà Văn chép miệng:

- Cơ khổ! Ác chi mà ác dữ vậy Trời!

- Thế mới biết Trời Phật còn có mắt!

- Tội nghiệp. Của ai cũng do mồ hôi nước mắt mới có. Sao nỡ vậy!

Quế thì phụ với Lãng xác định rõ khung cảnh nơi xảy ra các vụ giao tranh hay cướp bóc, từ bàn tay búp măng thật đẹp của bà chủ hiệu kim hoàng bị cướp sạch, cho đến những gốc cây nào ở chùa Tỉnh hội có thể làm mộc che để chống lại quân tấn công.

Lãng, Quế và bà Văn sống và nghĩ dễ dàng trước thời cuộc biến chuyển. Đối với ba mẹ con, phe nào thắng cũng thế thôi. Điều quan trọng là chấm dứt tình trạng bất ổn, để việc làm ăn còn tiếp

tục. Riêng Lãng có khuynh hướng thích đứng về phía vui. Không ai ép buộc hay yêu cầu, Lãng tự nhiên trở thành liên lạc viên của đoàn Thanh niên Quyết tử Huế.

Những bữa cơm gia đình ở nhà ông bà Van, từ lâu đã thiếu mặt Nam. Công việc của Nam ở đài phát thanh hoặc ở trên chùa ngày càng nhiều, nhiều hôm nàng ở đêm lại khi thì chùa Diệu đế, khi thì chùa Bảo quốc, khi thì nằm chợp mắt tạm trong phòng kỹ thuật của đài. Ban đầu Tường còn đều đặn chở Nam đi về. Đó là lúc tướng Kỳ đã cho rút quân khỏi phi trường Đà nẵng và đang có không khí lạc quan ổn định ở Huế. Cung cách làm việc ở đài phát thanh, ở đại học, ở các công sở vẫn cần mẫn. Tuy công khai phủ nhận uy quyền của Trung ương nhưng mọi người vẫn tự xem mình là công chức của một chính quyền dân chủ nào đó sắp thành hình tại Sài gòn. Về sau, chuyện đi về của Nam thất thường, bà Văn để phần cơm cho Nam nhiều bận vô ích, nên không ai đợi Nam trong giờ cơm nữa. Mỗi lần Nam về tắm giặt và thay quần áo, bà Văn thấy con gái xơ xác và gầy hơn trước. Bà vừa thương vừa phục con. Thời thế đã đưa con gái bà, và có thể cả chàng rể tương lai của bà, ra một vùng ánh sáng vừa vinh dự vừa nguy hiểm. Bà có cảm tưởng con gái đã thuộc hẳn một thế giới khác, một thế giới bà không hiểu rõ nhưng chắc chắn là phải có gì hay ho nên mọi người mới hăng say như vậy.

***

Sau bữa cơm, ông Văn gọi riêng Ngữ vào buồng bảo:

- Con lên đài phát thanh thăm xem em nó thế nào!

Nét mặt ông bần thần, tuy cố không bộc lộ lo âu nhưng rõ ràng những chuyện "kinh khủng" xảy ra tại Đà nẵng qua lời Lãng kể đã ảnh hưởng đến ông. Ngữ hiểu cha, chỉ đáp:

- Thưa ba, vâng.

rồi lấy xe đạp ra đi.

Nam không có mặt ở đài. Bác kỹ thuật viên công chức lâu năm của đài phát thanh Huế dùng lối nói kính cẩn cho Ngữ biết là "chị trưởng đài" vừa được mời đi họp khẩn trên Viện Đại học. Nghe Ngữ chỉ nói tới em gái bằng tiếng Nam không thôi, không kèm theo chức tước hay một chữ xưng hô nào nữa, bác công chức đoán Ngữ nếu không thuộc gia đình của Nam, thì cũng là nhân vật tranh đấu cỡ lớn. Kinh nghiệm một đời công chức dài giúp cho bác biết sống "hợp thời" một cách hết sức tự nhiên thoải mái. Thấy Ngữ có vẻ băn khoăn khi biết Nam đã đi họp, bác hỏi:

- Anh cần "chỉ thị" gì gấp không?

Ngữ ngượng đến đỏ mặt, lí nhí nói:

- Không. Tôi chỉ tìm Nam vì việc riêng. Tôi là anh của Nam.

Bác công chức phát thanh đổi giọng ngay:

- Thế à! Vậy mà tôi cứ tưởng...Cô Nam chắc cũng sắp về thôi, vì đi đã hơn một giờ. Xem nào, bây giờ là năm giờ bốn lăm phút. Cô ấy đi hồi bốn giờ rưỡi. Trước khi đi còn rán đọc thu băng bài phóng sự về tội ác quân Thiệu Kỳ tại Đà nẵng.

Khi nói tới chỗ "tội ác quân Thiệu Kỳ", bác công chức nhìn kỹ nét mặt Ngữ để cố tìm dấu hiệu cảm thông hay bất mãn nào đó cho dễ xếp loại ông anh chị trưởng đài. Có lẽ Ngữ không tỏ thái độ nào rõ rệt, nên bác công chức lại hỏi:

- Hồi sáng anh có nghe đài Huế không?

Ngữ thành thực đáp:

- Dạ không ạ!

- Còn đài VOA và đài BBC?

- Dạ có!

Bác công chức vồ vập hỏi:

- Anh có nghĩ là người Mỹ ủng hộ ông Kỳ tới cùng không?

Ngữ hỏi lại:

- Bác nghĩ thế nào?

Bác công chức nghiêm mặt lại, giữ thế thủ. Bác nói:

- Tôi tuy tiếng là làm ở đài phát thanh, nhưng chỉ lo ba cái máy. Vụ bài vở tin tức không biết gì cả. Nhiều lúc nghe đài này nói ngược với đài kia, hoặc nghe những đài lớn tường thuật chuyện xảy ra trước mắt mình tại đây, tôi đâm ra nghi ngờ hết. Thôi, cái gì tới thì tới, lo bảo trì ba cái máy cũ này là tròn trách nhiệm rồi.

Ngữ mỉm cười, nghĩ thầm: "Một cách lập lờ giả dại nín thở qua sông đây. Tôi chỉ là chuyên viên kỹ thuật, tôi chỉ là chuyên viên về máy móc. Tôi không biết chính trị... " .Bác công chức thấy Ngữ cười, đâm lo, lại đổi giọng:

- Lời thầy Trí Quang gửi cho tổng thống Johnson gọn và sắc thật. Không biết ai thảo ra! Phải là dân triết mới viết được như thế.

Ngữ biết bác công chức muốn nói tới Tường. Chàng còn biết bác ta chỉ nói cho có nói, nói để lấy lòng Ngữ, chứ thực ra cái giọng đó không phải là lối suy nghĩ của Tường. Ngữ hỏi:

- Mỹ họ trả lời thế nào hở bác?

- Ông Johnson không lên tiếng. Chỉ có Dean Rusk nói đại khái theo kiểu hàng hai. Đại khái là Mỹ không thể can thiệp vào chuyện nội bộ của chính quyền Việt nam Cộng hòa. Sau đó vuốt đuôi bằng cách bảo các phe phái quốc gia nên dàn xếp các dị đồng nhỏ nhặt để còn lo hợp tác với nhau chống kẻ thù chung là cộng sản. Miệng lưỡi ngoại giao, anh hiểu. Do đó tôi lo là...

Nói tới đó, bác công chức đài phát thanh ngưng lại. Ngữ biết bác trở lại thế thủ an toàn giữa thời tên bay vạ gió. Chàng thấy không còn gì để nói nữa, chào người công chức cẩn trọng lo xa đạp xe lên Viện Đại học. Từng nhóm Thanh niên Quyết tử mặc thường phục cầm súng đứng gác dọc theo đường Lê Lợi. Không khí không có gì khẩn trương, vì mỗi lần có bạn bè đi qua, họ gọi nhau ơi ới, rồi người quyết tử người chưa quyết tử tụm nhau từng nhóm nói đủ thứ chuyện đầu cua tai nheo, ầm ĩ cả lịch sử.

***

Ngữ không thể tìm thấy Nam trong cuộc họp khẩn của đại diện sinh viên các phân khoa ở Viện Đại học chiều hôm đó, vì một lý do đơn giản: bác công chức đài phát thanh đã nói dối. Nam vội vã rời đài với hai chị huynh trưởng gia đình Phật tử mặc đồng phục áo dài mầu xám. Bác biết chắc Nam đi họp với nhà chùa. Bác rất có cảm tình với Nam. Cho nên khi Ngữ hỏi Nam đi đâu, bác nói tránh là đi họp trên Viện Đại học. Trước cơn tai biến không biết ập đến cho dân Huế lúc nào, bác nghĩ nhà chùa sẽ là mục tiêu đàn áp số một của quân lính Sài gòn. Tiếp đến mới tới lực lượng tranh đấu sinh viên, và nếu đại tá Loan có dư công rỗi việc mới để tâm quở trách chút chút hạng công chức nhẹ dạ như bác. Khi chưa biết Ngữ là ai, thuộc phe nào, bác nghĩ nói tránh cho Nam chừng nào đỡ chừng ấy. Chưa kể tận thâm tâm, bác vẫn ít có cảm tình với các nhà sư.

Nam được mời đi họp ở chùa sư nữ để chuẩn bị tham gia cuộc tuyệt thực trước tòa lãnh sự Mỹ tại Huế vào ngày hôm sau. Trước mặt mọi người, Nam được xem là vị hôn thê và là đồng chí của

Tường. Cho nên ngoài cô Phật tử pháp danh Diệu Hạnh được sư cô trụ trì chùa này thương mến, Nam còn dự họp với tư cách là người đại diện của phong trào sinh viên tranh đấu để hai bên phối hợp hành động trước khúc quanh quan trọng của thời cuộc.

Buổi họp diễn ra bình thường như mọi buổi họp. Sau phần trình bày tình hình chung và cuộc tấn công đàn áp chùa chiền ở Đà nẵng của chính quyền quân nhân Sài gòn (phần này do sư cô trụ trì phụ trách) là phần các ni cô phát biểu ý kiến. Một khoảng im lặng nặng nề kéo dài sau khi sư cô dứt lời, vì không có ai dám phát biểu ý kiến trước. Sư cô ngồi nghiêm trang chờ đợi, cả phòng họp cũng lặng lẽ chờ đợi một người nào đó mở lời. Người này liếc nhìn người kia. Sư cô nói thêm vài phút để không khí bớt tẻ nhạt, lời lẽ hòa ái cốt khuyến khích những kẻ nhút nhát khiêm nhường. Sư cô đặt câu hỏi về thái độ của các nữ tu Phật giáo trước cảnh Phật giáo đồ bị tàn sát, nhà chùa bị tấn công, nơi thờ phượng thiên liêng bị xâm phạm. Câu hỏi khích động thay vì thúc giục mọi người phát biểu như mong muốn của sư cô, lại càng làm cho không khí căng thẳng thêm. Lại mấy phút hoàn toàn im lặng. Rồi có tiếng xì xào khe khẽ. Tiếng xì xào lớn hơn. Cuối cùng, một cánh tay giơ lên, rụt rè. Thế là cuộc thảo luận bắt đầu.

Sư cô không quen điều khiển các cuộc họp nên không hướng dẫn được các ý kiến phát biểu, không dám cắt ngang những lời dài dòng xa đề mà cũng không biết khai triển thêm những ý kiến đúng hướng. Cho nên cuộc họp kéo dài cả tiếng đồng hồ, mà các ý kiến cứ lan man chưa đi tới đâu.

Nam phải bỏ sự dè dặt của một quan sát viên để giúp cho cuộc họp kết thúc có hiệu quả hơn. Mọi người hiện diện đều đồng ý phải tham gia vào cuộc tuyệt thực để phản đối sự ủng hộ của Mỹ trong cuộc tấn công đàn áp Phật giáo Miền Trung. Sau đó cuộc họp chuyển qua bàn luận thời gian tuyệt thực, và những gì cần làm để chuẩn bị cho cuộc tuyệt thực ấy. Đây mới là phần thảo luận sôi nổi nhất. Có ni cô nhắc nên mang theo cho nhiều nước uống vì thế nào ngày mai trời cũng nắng gắt. Thế là nhiều ý kiến đối chọi nhau vì không đồng ý nên đem theo nước lọc, nước trà hay là nước chanh pha đường. Rồi chứa nước uống bằng ấm nhôm hay bằng chai, rồi ai là người rót nước đem tới cho các ni cô ngồi tuyệt thực trước tòa lãnh sự Mỹ.

Sau ba giờ bàn luận, cuộc họp chấm dứt. Sư cô trụ trì bảo Nam ở lại chơi một lúc đã, việc gì về vội. Sư cô nhắc lại cái đêm Nam lên chùa thí phát để chuộc tội cho thằng em hoang đàng. Nam vuốt vuốt mái tóc thưa của mình, nói với sư cô:

- Chả hiểu sao từ hồi đó, tóc con không được dày như trước nữa. Sư cô xem, lưa thưa ba sợi đến kỳ! Mà khuôn mặt con ốm, sư cô thấy không, mái tóc thưa lại càng khiến cho con xơ xác hơn. Tại sao thế hở sư cô?

Vị nữ tu già cười hiền, bảo:

- Diệu Hạnh quen là tóc đã cúng Phật không thể đòi lại được à? Không, cô nói đùa đấy, đừng buồn, xấu đi. Chú em tên gì đó độ này thế nào? Có hồi tâm không?

Nam suy nghĩ một lúc, rồi đáp cho qua:

- Cũng có khá hơn trước, thưa sư cô!

Một nữ tu nhỏ tuổi rón rén bước gần tới sư cô trụ trì thì thào gì đó. Sư cô hỏi:

- Đến rồi à?

- Dạ.

- Ở nhà hậu hay nhà khách?

Ni cô nhỏ tuổi sợ sệt đáp nhỏ, như sợ quở mắng:

- Dạ... dạ thưa hồi sáng sư cô dặn dẫn vào phòng riêng của sư cô để chờ.

Sư cô nói:

- À phải. Diệu Hạnh vào đây với sư cô một chút đi!

Nam theo sư cô đi vào nhà hậu, rồi rẽ về phía trái, theo một hành lang hẹp tới phòng dành cho vị sư nữ trụ trì. Của để ngỏ, bên trong đồ đạc bày biện đơn sơ gọn ghẽ: một cái giường hẹp trải chiếu trắng, cái bàn thấp sơn màu nâu với hai cái ghế dựa loại rẻ tiền bán sẵn trên thị trường, trên bàn đặt một lọ hoa cổ cao bằng thủy tinh cắm sẵn hai đóa hoa sen sắp nở, hai cuốn kinh Phật và một xâu tràng hạt.

Một ni cô khoảng hai mươi tuổi ngồi ghé trên chiếc giường gỗ để chờ sư cô. Thấy vị sư nữ trụ trì vào, ni cô vội đứng dậy, dáng lúng túng lo ngại như sợ rằng ngồi ghé lên giường sư cô như thế là vô phép. Sư cô ấn vai ni cô bảo:

- Con cứ ngồi đó đi. Chờ lâu không?

Ni cô ho khẽ một tiếng để dằn xúc động, rồi đáp nhỏ:

- Thưa sư cô, con mới tới đây thôi!

Thấy ni cô đưa mắt dò hỏi về phía Nam, sư cô cười, trỏ Nam và nói:

-Không ai xa lạ đâu. Diệu Hạnh cũng là đệ tử qui y ở chùa này, đang học sư phạm. Ngồi xuống đi, Diệu Hạnh. Được, sư cô ngồi ở đây cũng được.

Vừa nói, sư cô vừa ngồi xuống giường, đưa tay ôm lấy vai ni cô. Người nữ tu trẻ tuổi thu vai lại trong vòng tay ôm thân ái của vị sư nữ cao niên, khuôn mặt xanh xao chợt hồng lên vì xúc động. Sư cô ôm vai người nữ tu một lúc, rồi quay bảo Nam:

- Diệu Hạnh khép giùm sư cô cánh cửa.

Nam hơi ngỡ ngàng không hiểu, nhưng vẫn làm theo lời sư cô. Căn phòng tối hẳn lại. Ánh sáng từ phía cửa sổ bị khóm lá chuối ngoài vườn che bớt, chiếu hắt màu xanh xao thêm cho căn phòng.

Sư cô hỏi người nữ tu trẻ tuổi:

- Ai đưa con qua đây?

Ni cô đáp, giọng lạc đi vì xúc động:

- Con đi một mình.

- Đi bộ từ trên đó xuống đây ư?

- Dạ.

- Con điên chưa? Tại sao không nhờ ai có xe gắn máy chở đi?

- Các anh huynh trưởng bận việc cả. Vả lại. .. vả lại chuyện nhỏ như vậy mà ngại, làm sao lo được chuyện lớn.

Sư cô không nói gì, bỏ cánh tay quàng lên vai người nữ tu trẻ, ngồi xích ra một chút để quan sát kỹ nét mặt ni cô. Người nữ tu thẹn, cúi gằm mặt xuống. Nam hơi ngạc nhiên không hiểu vì sao giữa hai người có một cách cư xử thân ái khác thường như vậy. Nam biết ở các chùa sư nữ, những vị trụ trì vẫn thường giữ một khoảng xa cách nào đó với các nữ tu, thường thường khoảng cách đó rộng hơn khoảng cách ở các chùa dành cho nam phái. Sư cô đăm đăm nhìn ni cô một lúc lâu, rồi hỏi:

- Con có hối tiếc băn khoăn gì không?

Ni cô ngửng lên nhìn sư cô, cái nhìn chới với khác thường. Giọng ni cô run run:

- Sao sư cô hỏi con như vậy? Sư cô không tin con chăng?

- Không phải thế. Nhưng con biết không, không phải ai ai cũng đủ phước duyên để hy sinh cho Đạo pháp. Sư cô sợ...

Ni cô vội cắt lời vị sư nữ trụ trì:

- Không. Con quyết tâm rồi, không có gì phải hối tiếc.

Thấy hai nữ tu đối đáp với nhau những điều mình không hiểu gì hết, Nam cảm thấy e ngại, cảm thấy mình thừa thãi, lạc loài vào một chỗ không phải của mình. Sư cô nhận ra vẻ cô độc áy náy của Nam, vội nói:

- Có việc nhờ đến Diệu Hạnh đây. Nghe nói Diệu Hạnh thông thạo Anh văn lắm phải không?

Nam khiêm nhường đáp:

- Thưa sư cô không khá lắm đâu. Hồi học tú tài con chọn ban Anh văn, lên Văn khoa một năm có học được thêm chút ít, nhưng hai năm sau chuyển qua Sư phạm, con quên hết rồi.

Sư cô cười bảo:

- Quên thế nào được. Sư cô cần Diệu Hạnh dịch một lá thư tiếng Việt ra Anh văn. Việc này dĩ nhiên có nhiều người làm được, nhưng nội dung lá thư, chỉ những người đáng tin cậy mới nên biết mà thôi.

Rồi quay sang ni cô trẻ tuổi, sư cô hỏi:

- Con có mang theo lá thư không?

Ni cô đỏ mặt, cúi xuống nhìn hai bàn tay đang cuống quít nắm vào nhau của mình, giọng nói lí nhí khó nghe:

- Con... con cứ viết rồi xé mãi, viết xong đọc lại chẳng thấy gì hay ho cả. Con sợ người ta đọc, cười cho!

Sư cô nói:

- Lại sợ! Cái chính là tâm thành của mình. Đưa cho sư cô xem nào.

Ni cô dùng dằng một lúc, mỗi lần ngước lên nhìn sư cô và Nam, đôi mắt van lơn cầu khẩn như xin hai người đừng chê cười những lời thư vụng dại, tội nghiệp. Cuối cùng, ni cô cũng lấy mảnh giấy học trò gấp tư trong túi áo lam ra. Nhưng ni cô chưa dám đưa ngay cho sư cô trụ trì. Sư cô phải giục:

- Mô Phật! Đã quyết tâm cúng dường còn ngại chuyện nhỏ nhặt này.

Câu nhắc nhở ấy khiến ni cô ngồi thẳng người lại, nghiêm mặt đưa ngay mảnh giấy gấp tư cho sư cô.

Sư cô bảo Nam:

- Diệu Hạnh lấy giùm cái kính sư cô để trên bàn. Không có à? Con mở hộc bàn bên phải thử xem. Không. Ngăn trên đó.

Nam chuyển cái kính lão cho sư cô. Ánh sáng trong phòng không đủ, nên sư cô phải đến gần cửa sổ để đọc cho rõ.

Căn phòng hoàn toàn im lặng. Tiếng lá chuối ngoài vườn xào xạc mỗi khi có gió thổi. Lâu lâu, một tiếng bồ câu gù, điệu buồn và nghẹn. Xem xong, sư cô quay lại nói với ni cô:

- Viết thế này gọn và đủ lắm rồi.

Giọng ni cô vui mừng:

- Sư cô đừng đùa với con, tội nghiệp. Con không biết viết thế nào cả! Con còn muốn viết thêm vài dòng cho ba mạ, nhưng cũng không biết viết gì.

Sư cô vội nói:

- Không nên, con ạ. Ba mạ con tất hiểu lòng con, khỏi cần phải viết gì. Có viết là để cảnh tỉnh những kẻ vô minh làm hại Đạo pháp mà thôi.

rồi quay sang phía Nam, sư cô nói:

- Việc này sư cô không cần nhắc: chắc Diệu Hạnh đã rõ là không nên tiết lộ cho bất cứ ai, kể cả những người thân yêu nhất. Con ngồi đây dịch ngay cho sư cô lá thư này. Tập giấy trắng và cây

viết cô để trong hộc bàn. Cái hộc lúc nãy con vừa lấy kính đấy. Sư cô đưa "khách" đi vãn chùa một chút, sẽ trở lại ngay.

Nam khẽ dạ, đưa tay cầm lấy tờ thư. Nàng tò mò muốn đọc ngay để hiểu cái không khí khác thường đang bao quanh nàng do đâu mà có. Cánh cửa phòng khép lại. Nam hồi hộp mở tờ giấy ra đọc.

CHƯƠNG 31

Lúc Nam ở chùa sư nữ ra, trời đã tối.
Sư cô nhờ một nữ Phật tử lấy Solex đưa Nam về nhà. Ra đến đường Chi lăng, đột nhiên Nam sợ phải về nhà lúc này, sợ phải nằm một mình trong phòng vì biết chắc là nội dung lá thư sẽ làm nàng thao thức không yên.

Lúc cô Phật tử sắp rẽ về phía tay trái, Nam đập nhẹ vào lưng cô ta, nói lớn cho người đằng trước nghe rõ:

- Thôi, cho chị trở lại đài phát thanh đi. Nhà em ở đâu?

Cô Phật tử mừng rỡ đáp:

- Như vậy càng tiện cho em, vì nhà em ở đường Phan Đình Phùng.

Chiếc Solex cũ không đủ sức tự mình lên dốc cầu Gia hội, nên cô Phật tử phải đạp chân lên pédale nhiều vòng phụ lực. Nam vô tình nhổm người lên khỏi yên sau, cứ yên trí làm như vậy thì xe sẽ nhẹ hơn. Lúc thấy mình vô lý, Nam mới ngồi lại như cũ, chỉ lấy chân đẩy nhẹ từng hồi xuống mặt đường. Chiếc xe lên dốc cầu, xuống dốc, xuôi qua phố Trần Hưng Đạo. Phố xá thưa thớt hơn thường lệ. Ánh sáng những ngọn néon đèn đường như xanh xao hơn. Một vài ngọn nhấp nháy khi mờ khi tỏ. Xe hốt rác trong thành phố lâu ngày không hoạt động, phố xá dơ dáy, rác rến bay giỡn trên mặt đường mỗi lần có một chiếc xe hơi chạy vụt qua hối hả. Cửa phố đóng sớm để mọi người có thì giờ bu quanh những cái radio, lắng nghe tin đài BBC lúc sáu giờ ba mươi, đài VOA lúc bảy giờ, đài Úc lúc chín giờ, đài Nhật NI-IK lúc mười giờ rưỡi tối. Khoảng thời gian chờ đợi giữa các đài ngoại quốc dành cho đài Sài gòn, đài Huế, hoặc những cuộc bàn tán sôi nổi trong gia đình.

Nam về tới đài phát thanh, thấy cả bên khu đại học lẫn bên đài đều chộn rộn khác thường. Chung quanh đài, từng nhóm Thanh niên Quyết tử cầm súng đứng gác, không cho bất cứ ai đến gần khu vực thuộc khuôn viên đài.

Từ bên trong khuôn viên đại học, ánh lửa và khói tỏa lên một vùng, Nam đoán bên đó đang tổ chức một đêm đốt lửa căm thù, đốt lửa tranh đấu.

Hai sinh viên đứng chặn ở cửa đài là hai người lạ mặt, hỏi Nam vào đài có việc gì. Nam xưng tên, nhưng cái tên đó không nói lên được điều gì khả tín. Nam bảo cứ vào hỏi bác kỹ thuật viên để biết Nam có phải là người thuộc đài phát thanh hay không. Cuộc đối đáp đang nhì nhằng thì Tường đi Vespa về. Mọi sự giải quyết nhanh chóng.

Nam theo Tường vào đài phát thanh. Nàng bực dọc hỏi:

- Sao bữa nay bày đặt canh phòng rắc rối quá vậy?

Tường không trả lời ngay vì bận lấy sức dựng chiếc xe Vespa gần bậc cấp lên xuống. Khi khóa xe xong, Tường mới cau mày bảo Nam:

- Có em rắc rối thêm. Tình hình thế này mà không cảnh giác, mất đài lúc nào không biết.

Nam thấy mình có lỗi, nhưng cố nói vớt:

- Nhưng sao toàn người lạ? Anh em làm việc trong đài đâu không tự lo việc canh gác?

Tường đáp:

- Chỉ có thành phần sinh viên chủ lực mới được ở lại đài ban đêm thôi. Bên Quyết tử cho tăng cường thêm để gác vòng ngoài. Em ăn uống gì chưa?

Nam nhớ từ trưa tới giờ chưa ăn gì, vui vẻ đề nghị:

- Chưa. Hay anh đèo em tìm cái gì ăn đã!

Tường do dự một lúc, mới đáp:

- Tìm đâu cho ra quán còn bán vào giờ này!

Nam chống chế:

- Mới tám giờ chứ mấy.

Tường nói:

- Nhưng từ lúc lộn xộn, các hàng ăn không mở cửa khuya. Cả các hàng gánh cũng vậy. Biết thế nên hồi chiều về nhà anh có lấy đi hai hộp biscuit mặn và lon bơ Bretel.

Nam thì thào hỏi:

- Thầy có bớt chút nào không?

Tường im lặng không đáp. Chàng khó chịu mỗi lần có ai nhắc tới ông Thanh Tuyến. Nam biết thế nên không hỏi gặng, nói tránh sang chuyện khác:

- Anh có còn phải đi đâu không?

Tường thoát được chuyện bối rối, đáp ngay:

-À không. Có lẽ anh ở lại đây cả đêm để tiện phối hợp với bên Viện Đại học về việc làm ngày mai.

Nam nghĩ đến một đêm có thể sống dưới cùng một mái ngói với Tường, lòng chợt hồi hộp hân hoan. Nàng dịu dàng nói:

- Chắc trong đài anh em còn để dành một ít trứng vịt. Hình như có cả chai dầu xà lách nữa. Để em đổ chả trứng ăn với bánh biscuit mặn nhé. À, tụi em còn có cả cà phê nữa. Em nấu nước pha cả cà phê filtre cho anh.

Không chờ Tường đồng ý hay không, Nam chạy vội vào đài.

***

Ăn xong, Nam nũng nịu đòi Tường đưa mình ra ngồi hóng mát ở bờ sông. Tường ngạc nhiên, không hiểu sao tự nhiên Nam bỏ hẳn thái độ thụ động rụt rè thường ngày. Ánh mắt Nam long lanh, lối nhìn thẳng và lời nói chắc nịch vừa nài nĩ vừa ép buộc. Tường cố chối từ, bảo sắp có hẹn với anh em sinh viên bên Đại học Văn khoa lúc mười giờ. Nam bảo bây giờ mới chín giờ kém mười. Còn hơn một giờ nữa! Tường đành phải theo Nam miễn cưỡng ra ngồi ở bờ đá xây dọc theo bờ sông Hương. Nam lấy một mảnh vôi vỡ rơi ở chân bờ thành ném xuống mặt sông. Những vòng sóng xao động, bóng ngọn đèn đường phản chiếu trên mặt sông lặng loang ra, không thành những vòng tròn trịa mà lăng quăng uốn khúc như những bánh xe răng cưa. Nam cười giòn giữa đêm đen, vô cớ.

Tường nhìn Nam ngỡ ngàng, một lúc sau hỏi Nam:

- Sao đêm nay em lạ quá!

Nam cười đáp:

- Em muốn sống cho trọn một đêm bên anh.

Tường nghiêm mặt hỏi:

- Thế lâu nay em "chết" bên anh sao?

Nam cũng nghiêm mặt đáp:

- Vâng. Anh chỉ ở bên em có cái xác. Hồn anh ở những nơi khác, xa thật xa.

Tường im lặng, nhận thấy Nam nói đúng nên không thể nói gì để gỡ lại được. Rồi không cần chuyển mạch lôi thôi, Nam hỏi:

- Anh có biết lại sắp có một vụ tự thiêu không?

Tường đang lơ mơ nhìn xuống mặt sông, giật mình quay ngoắc lại hỏi:

- Có thật thế à? Sao em biết?

Nam chợt nhớ lời dặn của sư cô, vội nói tránh:

- Em nghe người ta đồn như vậy.

rồi không muốn bị Tường tra gặn thêm để rõ mình nói dối, Nam vội hỏi:

- Anh nghĩ có nên tự thiêu như hồi ông Diệm không?

Tường suy nghĩ một lúc mới trả lời:

- Kể ra thì cũng không cần thiết, vì bây giờ khác, lúc đó khác. Hồi đó phong trào tranh đấu không có gì cả nên cần những cái chết để đánh động lương tâm và lòng trắc ẩn của thế giới. Quả nhiên cái chết của hòa thượng Thích Quảng Đức khiến thế giới rúng động, nhất là dư luận Mỹ. Bây giờ chúng ta có quân, có dân, có cả súng. Phải nói chuyện với kẻ thù bằng súng chứ không cần phải tự thiêu nữa...

Nam không nghe được những gì Tường nói sau đó, vì nàng biết được một sự thực đau lòng: là Tường không biết gì về các dự định bên nhà chùa. Rõ ràng giữa bạn bè Tường và các thầy bên Phật giáo không còn sát cánh liên kết hành động với nhau, ít ra là đối với những quyết định quan trọng.

Tường tin lực lượng của mình có quân và có súng? Điều ấy có thực không, hay chỉ là một ảo tưởng chỉ đúng ở thời bình yên? Ý muốn ban đầu, niềm hăm hở muốn báo cho Tường biết tin một ni cô sắp tự thiêu để phản đối sự ủng hộ của Mỹ đối với chính quyền quân nhân Sài gòn, như biểu lộ của tình yêu và lòng tin cậy tuyệt đối, bỗng chốc không còn ở Nam nữa. Nam không muốn cho Tường thấy một điều phũ phàng. Nàng nhìn Tường thương hại, trong lúc Tường vẫn hăng say nói về sức mạnh của lòng dân, của ý chí tranh đấu. Nam nắm lấy tay Tường. Bàn tay xương xẩu lạnh cóng vì gió đêm. Nàng cảm thấy thương Tường đến xót xa, bất giác cầm bàn tay Tường đưa lên môi hôn. Vài giọt nước mắt nóng nhỏ xuống bàn tay ấy. Tường giật mình, lấy làm lạ, thảng thốt hỏi:

- Em sao thế?

Nam càng đau xót vì ý nghĩ sắp mất Tường, run run năn nỉ:

- Em muốn từ nay anh làm gì, đi đâu, cũng phải có em bên cạnh. Em muốn...

Tường cắt lời Nam:

- Em đùa à?

Nam chới với, nói trong nước mắt;

- Nếu vậy cho em được sống với anh đêm nay.

Nói xong, Nam ôm chầm lấy Tường. Nàng khóc nức nở. Tường ngỡ ngàng không hiểu sự biến đổi khác thường của Nam, nhưng thấy Nam khóc tức tưởi, chàng đoán Nam vừa trải qua một điều gì đau lòng lắm. Mái tóc Nam cọ nhẹ lên mặt Tường, đôi vai Nam run rẩy. Đôi vai hẹp và ốm dưới làn vải áo dài trắng hơi ẩm ướt vì mồ hôi và sương khuya. Lòng Tường chùng lại, và từ đó, chàng bắt đầu nhận ra thứ hương thơm thân thuộc nhưng có nhiều quyến rũ của Nam: từ mùi bồ kết hơi hăng và chua của mái tóc Nam cho đến mùi mồ hôi tỏa ra từ áo quần nàng. Gió thổi qua mặt sông đem thêm mùi tanh rong rêu, mùi lá mục, mùi bụi đường, mùi khói xe, mùi lá mùi cỏ...

Tường ôm thật chặt đôi vai Nam, áp mặt vào mái tóc Nam. Nam ngạc nhiên ngước lên, đôi mắt long lanh sáng. Tường không còn suy nghĩ gì khác, hôn tới tấp lên đôi mắt đẫm lệ ấy, lên đôi môi mở lớn vừa ngỡ ngàng vừa khao khát ấy. Lần đầu tiên họ hôn nhau thật sự, đôi môi tham lam tìm đôi môi, lưỡi tìm nguồn hút lấy vị mặn giữa đôi hàm răng, hai tay cuống quít ôm lấy thân nhau.

Nam ngộp thở trong một cái hôn dài, nghiêng mặt tránh đôi môi nóng bỏng của Tường, hổn hển thì thào:

- Có ai... có ai trông thấy chúng ta không?

Tường đưa mắt nhìn quanh, dù không thấy ai nhưng e ngại nhìn lên ngọn đèn néon bên bờ sông cách chỗ hai người ngồi độ mười thước. Chàng nuốt nước bọt, rồi đề nghị:

- Chúng mình lại chỗ bóng cây kia.

Nam không nói gì, chỉ cúi gằm mặt nhìn xuống vạt áo dài bị nhàu bẩn vì bàn tay Tường. Nàng còn chú ý thấy hai hột nút bóp ở hông bị bật tung, để lộ một khoảng da thịt trắng. Nàng đỏ mặt, nhưng không dám đưa tay gài nút lại. Tưởng đẩy Nam lại chỗ nhiều bóng tối phía sau lưng Khu Công chánh bên cạnh đài phát thanh. Nam bước đi theo Tường, chân bước bập bềnh như người say.

Tường đưa Nam đến một gốc cây rậm lá, dìu Nam đứng dựa vào thân cây rồi đặt tay lên hai vai Nam nhìn ngắm say sưa. Nam ngửng mặt lên chờ đợi. Ánh sáng lọt qua vòm lá che khuất một bên má và thân thể Nam, càng làm cho đôi mắt Nam thêm sáng. Sự di chuyển giúp Nam bình tĩnh hơn, nàng bắt đầu lo sợ vu vơ. Nhưng ngược lại, Tường càng say dại. Chàng ôm chặt lấy thân thể Nam, hôn tới tấp lên môi, lên má, rồi cúi xuống hôn lên ngực nàng. Nam co rúm người lại, ôm lấy đầu Tường không cho Tường hôn tiếp. Thêm một hột nút áo bên hông Nam bị bật tung. Tường do dự một chút, rồi đưa tay mở hết cả hàng nút còn lại.

Nam lặng người, hai chân bủn rủn phải cố dựa vào thân cây mới khỏi ngã, hai tay chới với ôm lấy đầu Tường, miệng thì thào:

- Anh... em sợ... Em sợ.

Nhưng Tường không nghe gì nữa. Chàng đưa tay ra sau lưng Nam mở khóa cái xu-chiên, rồi úp mặt lên ngực nàng , áp đôi môi tham lên hai vú nhỏ của nàng. Máu nóng rạo rực khiến Nam hoa mắt. Nàng nhắm nghiền mắt lại, để rồi lần đầu tiên trong đời, trải qua cảm giác đau buốt đến ngây ngất giữa lúc Huế cũng hồi hộp chờ đón cơn cuồng nộ của lịch sử.

CHƯƠNG 32

Đoàn biểu tình xuất phát từ chùa Diệu đế, khoảng hơn mười giờ. Dẫn đầu là một cây cờ Phật giáo. Nhà sư cầm cờ thân hình mảnh khảnh, nên mỗi lần có gió thổi, nhà sư phải bậm môi lại, hai bàn tay nắm chặt lấy cán cờ để giữ cao ngọn cờ đấu tranh. Tiếp theo sau là các sư sãi mặc áo nâu, áo lam, một số vị mặc áo vàng. Họ bước chậm, nét mặt người nào cũng cố giữ cho nghiêm nghị tuy không giấu được đôi vẻ mệt mỏi.

Đoàn biểu tình nối tiếp bằng các đoàn thanh niên thanh nữ thuộc gia đình Phật tử, cộng thêm một số quân nhân Phật tử thuộc chiến đoàn Nguyễn Đại Thức. Nhưng khác với các lần xuống đường biểu dương lực lượng trước đây, lần này số quân nhân Phật tử không được đông lắm.

Nhiều biểu ngữ vải vàng viết bằng chữ Việt hoặc chữ Anh, nội dung đả đảo cuộc tấn công tàn sát Phật giáo đồ ở Đà nẵng, đả đảo chế độ quân phiệt Thiệu Kỳ, cương quyết bảo vệ Phật pháp. Hai khẩu hiệu viết bằng tiếng Anh ghi hai câu: Stop Supporting the murderers và Down with the foreign domination of our Country.

Đoàn biểu tình đi dọc theo bờ sông, khi đến đầu cầu Gia hội thì những người hiếu kỳ hai bên phố đổ xô ra, chen chúc nhau xem đoàn biểu tình trật tự và thầm lặng khác thường này. Một số trẻ em và thanh niên vô công rỗi nghề phố Gia hội chạy theo nối vào đuôi đoàn biểu tình. Họ cùng theo các sư sãi và Phật tử đi qua phố chính Trần Hưng Đạo. Số người này mỗi lúc mỗi đông nên khi lá cờ Phật giáo dẫn đầu bắt đầu rẽ tay trái để qua cầu Trường tiền, thì đoàn biểu tình đã không còn thầm lặng nữa. Tiếng cười nói, tiếng hoan hô đả đảo vang động cả khung cảnh phố trưa. Đoàn người qua khỏi cầu, đi ngang khu đại học lại có thêm đông đảo sinh viên học sinh chờ sẵn ở đấy gia nhập đoàn.

***

Nam đứng chờ ở trước đài phát thanh để cùng gia nhập đoàn với hàng ngũ Phật tử đưa các vị sư sãi lên tuyệt thực trước tòa lãnh sự Mỹ ở đường Đống đa, như đã hứa với Tường đêm qua. Cả đêm trước Nam không ngủ được.

Kinh nghiệm đầu đời đưa Nam vào một tâm trạng vui buồn phức tạp. Các công ốc dùng làm đài phát thanh được xây dụng từ hồi Pháp thuộc nên thiếu thốn các tiện nghi tắm giặt cần thiết, nhất là đối với phái nữ. Nam đành phải chịu đựng cảm giác nhầy nhụa xót xa ấy suốt cả đêm, cho nên khi được đặt lưng nằm lên cái giường xếp kê cạnh bàn viết đài phát thanh, được một mình lắng nghe từng khu vực cảm giác trên thân thể và lan man nghĩ lại những gì đã qua, nàng thấy hối tiếc. Nàng thấy mình đã lỡ làm một điều không còn cứu gỡ được nữa.

Nàng nghĩ đi nghĩ lại về kinh nghiệm mà không trước thì sau, tất cả những người yêu nhau đều phải trải qua. Nam thành thực nhận rằng mình hơi thất vọng. Chỉ có bấy nhiêu thôi sao? Nàng nhớ lại là lúc Tường say dại hôn tới tấp lên khắp người nàng, nàng cảm thấy ngây ngất như được uống một thứ rượu thơm và nồng. Nàng không còn ý thức rõ được những gì xẩy đến, chỉ biết cảm giác ngây ngất ngày càng tăng. Nàng chờ đợi, chờ đợi trong hy vọng, chờ đợi bằng tất cả nỗi tò mò thích thú. Rồi một thứ cảm giác đau buốt làm cho Nam rùng mình, đầu óc ngỡ ngàng, rồi tỉnh táo hơn. Chính lúc đó, nàng nhận ra vẻ vất vả hấp tấp, khuôn mặt cau có vì gặp nhiều khó khăn của Tường. Tóc Tường xơ xác rũ xuống trán, cặp kính cận lệch xuống đầu chóp mũi. Trông Tường tiều tụy quá. Nam cảm thấy lòng

nguội lạnh. Nàng đã nhắm mắt thật lâu, không phải ngây ngất vì kinh nghiệm ân ái đầu đời mà vì không muốn nhìn thêm khuôn mặt biến dạng của Tường.

Cho đến khi Tường cuống quít hổn hển ghì chặt lấy Nam, nàng thất vọng đến nỗi bật khóc. Tường lo sợ dỗ dành, nhưng Nam không thể dằn được những tiếng khóc tức tưởi. Nếu nàng bình tĩnh hơn, có thể nàng đã nói thẳng với Tường là nàng thất vọng. Nàng không muốn Tường áy náy.

Nằm một mình trong đêm nhớ lại thái độ của Tường đêm qua, Nam biết là Tường vô cùng áy náy khi thấy Nam khóc. Tường bối rối đến nỗi không biết nói thêm điều gì để an ủi Nam, tay cứ đưa lên sửa lại gọng kính hoài. Nam cũng cảm thấy không thoải mái được ở bên nhau, nên nhắc Tường:

- Anh có hẹn qua Văn khoa không?

Tường giật mình giơ tay xem đồng hồ, ngần ngừ muốn nói điều gì nhưng lại sợ Nam hiểu lầm. Nam chỉ muốn được ở một mình, bảo Tường: .

- Anh nên qua kẻo anh em họ đợi. Em về đài nghỉ một chút. Em khát nước quá!

Tường cố săn đón:

- Hay anh đưa em đi tìm cái gì uống?

Nam cương quyết gạt đi:

- Thôi. Em tự đun nước lấy cũng được. Anh đi đi!

Tường yên tâm, qua Đại học Văn khoa dự họp.

***

Chính nhờ hình ảnh lá cờ Phật giáo phất phới hiện ra ở bên này cầu Trường tiền mà Nam quên mất cảm giác ngây ngất mệt mỏi của một đêm không ngủ.

Lá cờ có mãnh lực cuốn Nam khỏi những nhớp nháp tục lụy, chắp cho Nam thêm đôi cánh để nàng bay cao theo những giấc mộng xả thân và hy sinh. Nam náo nức nhìn kỹ những ni cô tham dự cuộc biểu tình, xem thử có ni cô sắp tình nguyện tự thiêu để phản đối cuộc đàn áp Phật tử hay không. Nam chăm chú nhìn đến nổi mắt hoa lên. Nàng không tìm thấy ni cô hôm qua ở chùa sư nữ, nhung vẫn ngờ rằng chỉ vì hoa mắt và các vị sư sãi tham dự biểu tình đông đảo quá nên nàng không nhận ra thôi.

Nam nghĩ: "Biết đâu ni cô sẽ tự thiêu ngày hôm nay, ngay trước tòa lãnh sự Mỹ ở đường Đống đa".

Ý tưởng đó khiến Nam hồi hộp, gần như choáng váng.

Nàng đi trong hàng ngũ anh chị em Phật tử ngay sau các vị sư sãi, trí luôn luôn nghĩ mình đang đi đưa tang một người còn sống. Người đó đang bước từng bước trên đường phố quê hương thân yêu, mỗi một bước đi tới lại gần thêm đài thiêng nơi kẻ tử đạo dùng xác thân làm ngọn đuốc sống soi đường cho những kẻ đang còn quờ quạng giữa tham sân si.

Đoàn biểu tình rẽ trái đi lên đường Lê Thánh Tôn, qua nhà bưu điện, qua trường Jeanne d'Arc. Ngả năm rộng nhìn suốt năm hướng chia cắt khu hữu ngạn. Đoàn đi đầu dừng lại một chút để chờ lệnh của ban tổ chức. Một chiếc xe Jeep chở hai nhà sư mặc áo lam từ phía đường Đống đa chạy xuống, dừng ở ngay chỗ nhà sư cầm cờ. Một phút sau, chiếc Jeep cua một vòng gấp rồi chạy ngược về phía đường Đống đa. Đoàn biểu tình lại từ từ tiến về phía trước, giữa những công ốc xây theo lối Pháp nằm gọn trong những khuôn viên yên tĩnh riêng biệt hai bên đường Lê Thánh Tôn.

Những người ngoài cuộc do nhiệt thành hoặc hiếu kỳ nối đuôi đoàn biểu tình ngày càng thêm đông; đến nỗi lúc đoàn sư sãi đến trước tòa lãnh sự Mỹ ở số 2 đường Đống đa tuần tự lặng lẽ ngồi xếp hàng ngang trước tòa nhà kín cửa bắt đầu cuộc tuyệt thực, thì phần đuôi hỗn tạp náo nhiệt của đoàn biểu tình vẫn còn dậm chân tại ngả năm trước cư xá sinh viên Xavier.

Nam quan sát kỹ các ni cô ngồi tuyệt thực trên đường Đống đa, không thấy ni cô trẻ tuổi tình nguyện tự thiêu đã gặp ở chùa sư nữ. Nàng yên tâm hơn, quay sang ghi chép những điểm cần thiết để viết tin cho đài phát thanh Huế.

Cùng lúc đó, đám người hỗn tạp huyên náo ở khu ngả năm ngày càng dày. Nắng tháng năm gay gắt phủ ập lên đoàn người nhễ nhại mồ hôi đang bực dọc tù túng vì không biết nên làm cái gì. Chẳng lẽ bỏ công tham gia cuộc tuần hành vĩ đại này để rồi tụm nhau đứng lóng ngóng ở đây, tiến không được, lùi cũng không xong. Đến nỗi muốn hoan hô đả đảo cho thỏa ước cũng không được, vì người xướng xuất chưa hô hết câu đã có lắm người phá, hoặc la ó, hoặc cười ồ chế giễu. Đối với những câu khẩu hiệu thông thường, việc hướng dẫn cả đám đông phức tạp nhiều hạng người xa lạ này còn tương đối dễ. Chẳng hạn, nếu người nào đó hô:

- Đả đảo bọn quân phiệt tham nhũng Thiệu Kỳ!

thì lập tức mọi người sẽ hô to "đả đảo".

hoặc nếu một người hô:

- Hoan nghênh tinh thần tranh đấu bảo vệ Phật pháp và Dân tộc của Phật tử Huế.

thì ngay sau đó, nhiều tiếng "hoan nghênh" đồng loạt đáp ứng.

Nhưng những câu ấy quá quen thuộc hóa nhàm. Từ bao nhiêu năm nay, dân Huế hoan hô đả đảo theo những câu đó biết bao nhiêu bận rồi. Phải tìm những câu khẩu hiệu mới. Và đây mới là trò vui của đám đông tại ngả năm hôm đó.

Một giọng đàn ông khao khao hô:

- Johnson phải tôn trọng chủ quyền của Việt nam.

Đám đông ngớ ra, chẳng biết hô theo thế nào. Nhiều người mau miệng đưa nắm đấm lên cao hô lớn: Johnson, Johnson. Thế là đám đông cười xòa, tiếng cười nói ầm ĩ xao động cả một vùng. Một người khác la lớn:

- Thiệu Kỳ phải rút quân ngay lập tức khỏi Đà nẵng.

Vài tiếng hô: "Đà nẵng, Đà nẵng" chen lẫn với mấy tiếng lẻ tẻ "ngay lập tức, ngay lập tức". Lại cười ầm cả ngả năm lộng gió và nắng nỏ.

Ở phía trước tòa nhà xây theo kiểu tối tân dùng làm Trung tâm Văn hóa Hoa Kỳ, đám biểu tình hỗn tạp chẳng kém gì đám người ở ngả năm. Đa số là học sinh sinh viên, và một số ít trẻ con chạy theo vì ham vui. Những câu hoan hô đả đảo cũng nổi lên từng chặp như ở khúc cuối đoàn biểu tình. Nhưng trước một cơ quan của người Mỹ, trước những cuốn sách và tranh ảnh trưng bày mỹ thuật bên kia lớp kính dày của phòng thư viện, nhiều người chợt nhớ đến những chiếc phi cơ vận tải C-141 của không lực Mỹ từng chở Thủy quân Lục chiến Sài gòn ra Đà nẵng lần đầu. Rồi nhớ thêm những câu tuyên bố mập mờ của Dean Rusk, của Cabot Lodge. Tòa nhà sang trọng nổi bật hẳn giữa những tòa nhà cổ kính xây từ hồi Pháp thuộc quanh đó. Những cửa kính lớn trong veo, những tấm màng cửa dài, những cánh cửa khóa im ỉm quay lưng với đoàn biểu tình. Chưa bao giờ sự giầu sang lại có vẻ thách thức đáng ghét như vậy! Ai đó trong đám người hỗn tạp la lớn:

- Đả đảo đế quốc Mỹ can thiệp vào nội bộ của Việt nam.

Lập tức có nhiều tiếng đáp đồng loạt: "Đả đảo. Đả đảo". Rồi một giọng đàn ông nữa hô to:

- Không có gì quí hơn độc lập tự do.

Nhiều tiếng hô: "Không có gì. Không có gì". Hầu hết mọi người đều cười ồ. Một số nhỏ ngờ ngợ, thấy có gì bất ổn. Nhưng họ không phải chờ lâu để hiểu cho ra nguyên do nỗi ngờ vực. Vì lập tức sau đó, có tiếng thúc giục:

- Đốt quách cái thư viện Mỹ này đi, anh em!

Đám đông dạt xa khỏi tòa nhà thư viện, như sợ bị cháy lây. Phần lớn ùa qua phía bên kia đường. Một viên đá quăng qua, làm vỡ tấm kính kêu đánh xoảng. Một viên đá nữa. Rồi một trận mưa gạch đá thi nhau làm vỡ hết tất cả cửa kính của thư viện.

Không ai bảo ai, đám đông ùa qua đường, nhảy qua hàng rào thấp, chui qua những khung cửa trống, vào thư viện bê hết sách báo tranh ảnh chất lại thành đống. Một cái bật lửa Zippo lóe sáng. Trang giấy bén lửa chuyền sang những trang giấy khác. Khói bắt đầu tỏa lên mù mịt. Bên ngoài thư viện, một giọng Huế chậm, sắc, và rõ, cất lên từng chặp qua một cái loa cầm tay chạy pin:

- Tôi là thượng tọa Thích Trí Quang. Tôi là thượng tọa Thích Trí Quang... Anh chị em Phật tử hãy bình tĩnh, tuyệt đối không được bạo động. Tôi là thượng tọa Thích Trí Quang. Anh chị em Phật tử hãy nghe lệnh tôi: Tuyệt đối không được bạo động.

Nhưng lửa "phần thư" đã bốc lên cao, tiếng lửa cháy tí tách lâu lâu pha lẫn tiếng nổ đèn đẹt, tiếng reo hò tở mở, tiếng hoan hô đả đảo loạn xạ, tiếng chửi rủa đùa cợt đã át mất tiếng nói của thượng tọa.

Khói bốc lên ngùn ngụt làm u ám cả một vùng trời.

Xe chữa lửa thành phố hụ còi chạy tới ngả năm. Nhưng đám đông không chịu tránh ra cho xe chữa lửa làm nhiệm vụ. Người ta ùa vào tranh nhau cướp giật những cuốn sách chưa kịp cháy, nhất là những cuốn bìa dày và có nhiều hình vẽ đẹp đẽ. Xe chữa lửa hụ thêm vài tiếng năn nỉ, rồi đành đứng yên từ xa ngắm lửa thư viện tàn dần, tàn dần.

CHƯƠNG 33

Không chịu được cảm giác bứt rứt bồn chồn, nên thay vì ngồi trực ở đài để nhận tin tức các nơi, Nam quyết định đạp xe về nhà. Cảnh căn nhà nhỏ hoang vắng như vô chủ. Cửa trước để ngỏ, chỗ bàn nước không có ai cả. Bếp núc cũng nguội lạnh. Nàng đi vào hành lang. Trong phòng ông Văn, có ánh đèn sáng. Nam hồi hộp lo sợ, rón rén bước thật nhẹ cho tiếng guốc khỏi vang lớn. Nàng nâng nhẹ cánh cửa phòng mình để khỏi gây nên tiếng bản lề kêu cút kít như thường lệ. Nhưng cánh cửa vẫn tạo một thứ tiếng động rên siết rền rĩ. Nam nín thở chờ nghe tiếng cha hỏi ai đó. Không có gì!
Nàng thở ra nhẹ nhõm, se sẽ đóng cửa lại, vội vã thay quần áo. Lúc cởi bộ quần áo lót đẫm mồ hôi ra, Nam mới nhớ ý định về nhà để tắm giặt lúc rời đài phát thanh.

Nàng lục tủ tìm đồ lót, bộ quần áo sạch, cái khăn tắm, và cục xà phòng. Quế ở chung phòng với Nam nên trong phòng, ở đâu cũng thấy những đồ dùng đắt tiền bán trong P.X Mỹ, từ xấp giấy lau

mặt hiệu Kleenex cho đến những loại thuốc gội đầu, nước hoa, hộp tăm tròn nhọn ở hai đầu, hộp tăm ngoáy tai vấn bông sẵn. .. Nam định đem nguyên cả hộp giấy lau có tẩm nước hoa Kleenex vào phòng tắm, sau nghĩ sao, lại thôi. Nàng ngần ngừ khá lâu mới quyết định bóc một viên xà phòng thơm hiệu Dove của Quế.

Nam ôm tất cả các thứ quần áo lỉnh kỉnh rón rén đi qua cửa phòng cha, để xuống phòng tắm dưới bếp, bật đèn lên. Nàng kiểm soát lại khóa phòng tắm. Cái khóa cửa bị nước ẩm không còn dùng được nữa, Ngữ đã thay bằng một cái móc sắt móc vào cái khuy tròn. Nam ấn cánh cửa cho thật sát vào khung, móc khuy lại. Nhưng hai tấm bản lề rỉ sét cứ đẩy bật cánh cửa gỗ ra, đóng thế nào vẫn cứ hở. Nam bậm môi lấy sức đóng cửa thật chặt, kiểm soát lại cái móc cửa, rồi bắt đầu cởi bỏ quần áo.

Nàng hồi hộp nôn nao muốn biết thân thể mình đã thay đổi thế nào sau khi trao thân cho Tường.

Nàng nhìn đăm đăm hình dáng khỏa thân của mình trong gương. Mái tóc thưa thớt dán chặt vào đầu, không che nổi khuôn mặt ốm. Đôi mắt hớt hải chới với. Cái cổ ốm. Hai cánh xương quai xanh nổi rõ dưới ánh điện 70 watts. Đôi vú nhỏ. Nàng ngờ ngợ hình như trên ngực mình có vài vết bầm. Nam cúi xuống, quan sát thật kỹ hai đầu vú. Không có dấu hiệu gì đáng lo ngại, nhưng đột nhiên Nam nhớ lại những cái hôn điên dại lên ngực Nam của Tường đêm trước. Nàng đỏ mặt, mạch máu đổi nhịp dồn dập. Nàng cúi xuống thêm, nhìn kỹ phần dưới thân thể. Cảm giác nhức buốt nhớp nháp lại về. Nam sờ nhẹ tay lên hai vế, sẽ sàng lần dò từng khoảng da thịt như phiêu lưu vào một vùng xa lạ. Ở phía trong vế bên trái, có một lớp váng ram ráp như da khô bị bong ra khi trời lạnh. Và Nam hiểu!

Không dám nghĩ ngợi thêm nữa, nàng mở vòi sen cho nước lạnh xối lên đầu, lên thân thể. Rồi Nam lấy viên xà phòng thơm chà xát khắp mình mẩy, vuốt xoa cho lên bọt trắng, xối nước, rồi lại chà xát xà phòng... Nước lạnh không giúp cho Nam quên được những gì xảy ra đêm qua, kể cả mùi thơm của xà phòng và mùi hương nhè nhẹ tỏa ra từ chiếc khăn tắm.

Có tiếng chân bước bên ngoài. Nam nín thở lo sợ, vội mở vòi sen. Ông Văn hỏi:

- Nam trong đó hở con?

Nam nuốt nước bọt cho bớt hồi hộp, tắt vòi sen, rồi đáp:

- Thưa ba, vâng ạ!

- Về hồi nào đấy?

- Thưa ba, con mới về.

Ông Văn không nói gì thêm, bỏ đi lên nhà trên. Nam vội lau mình, mặc quần áo vào, mở khuy cửa phòng tắm. Nàng lật bật mở mãi không được. Phải đứng một lúc cho tay bớt run, Nam mới mở được cái móc ra khỏi khuy.

Nàng đến trước tấm gương gắn trên lavabo rửa mặt chải lại tóc, nấn ná không muốn gặp cha ngay bây giờ. Chờ một lúc lâu, Nam mới rón rén về phòng mình. Lúc đi ngang qua cửa phòng cha, Nam giật bắn người khi nghe ông Văn gọi:

- Nam, vào đây ba hỏi.

Nàng sợ quá, nghĩ cha mình đã biết hết mọi chuyện. Nhưng Nam yên tâm ngay khi thấy nét mặt cha bình thường, chẳng những thế, gần như ân cần cởi mở y như thời hai cha con vẫn thường tâm sự thân thiết chân thành với nhau. Ông Văn đợi Nam ngồi lên cái ghế gỗ trước bàn làm việc, mới hỏi:

- Con có mặt lúc đó không?

Nam ngơ ngác hỏi lại:

- Thưa ba, lúc nào ạ?

- Lúc họ đốt thư viện Mỹ!

Nam thở phào nhẹ nhõm. Ông Văn tưởng Nam thở dài buồn rầu vì không đồng ý với chuyện đốt phá thư viện, nện hăng hái nói:

- Tại sao lại làm như vậy? Sách vở có tội tình gì? Ba cho rằng một cuốn sách, dù là cuốn sách dở nhất của một tác giả vô danh nào đó, dù chứa toàn những lời điên khùng của một tên cuồng chữ mê sảng, vẫn giá trị gấp triệu lần hơn những lời hoa mỹ rỗng tuếch trong các hiệu triệu huấn từ hoặc nghị quyết tuyên cáo của bọn làm chính trị. Những tên say mê quyền lực, những tên mù quáng tự cao tự đại không bao giờ có can đảm ngồi xuống để viết lấy một trang sách. Đấy là một việc làm ngược đời, không giống ai. Một việc bạc bẽo, thui thủi, cô độc. Nhưng chính nhờ cô độc mà mỗi cuốn sách đều có ẩn chứa một thứ chân lý. Những cuốn sách giúp cho người ta thấy cuộc đời không đơn giản, nhờ thế ai cũng phải khiêm nhường, không dám kiêu căng sốc nổi. Sách vở còn nối dài được cuộc sống vốn ngắn ngủi, mở rộng được tầm nhìn vốn chật hẹp phiến diện. Con nghĩ xem, nếu cuộc đời này... Ủa, con có nghe ba nói không?

Nam thích thú thấy cha thao thao bất tuyệt nói chuyện sách vở với mình như nói với một người bạn, mỉm cười sung sướng. Ông Văn lại tưởng con chế giễu sự hăng hái khác thường của mình, chợt khựng lại, hỏi Nam:

- Con đồng ý với ba chứ?

Nam dịu dàng đáp:

- Thưa ba, ba nói đúng lắm. Ba nói nữa đi!

Ông Văn cười, nét mặt bẽn lẽn như đứa trẻ con không thuộc bài, ngước lên hỏi Nam:

- Ba... ba nói đến đâu rồi?

Nam nhắc:

- Ba đang nói tới chỗ sách vở mở rộng tầm hiểu biết của con người. ..

Ông Văn lấy lại hăng hái, giọng nhiệt thành:

- Phải. Sách là kho chứa của chân lý. Vậy thì tại sao lại đốt sách? Bảo sách Mỹ a tòng trong vụ đàn áp này chăng? Bảo thơ Whitman xúi giục lính Mỹ đứng về phe ông Kỳ ông Thiệu chăng? Bảo vì ảnh hưởng tư tưởng của Thoreau mà tổng thống Johnson không chịu phúc đáp yêu cầu can thiệp của thầy Trí Quang chăng?

Nam nhận thấy phải minh xác cho thượng tọa vừa bị cha nhắc tới:

- Thầy Trí Quang có đến ngăn cản đó chứ ba, nhưng họ vẫn đốt.

Giọng ông Văn tức tối:

- Họ là ai? Có con trong đó không?

Nam vội đáp:

- Không. Lúc đó con đang ở bên các sư sãi tuyệt thực trước tòa lãnh sự Mỹ. Lúc con về đường Lê Thánh Tôn, lửa đã bắt đầu tàn rồi. Lũ trẻ con bắt đầu ùa đến dập tắt lửa để cướp những cuốn sách chưa kịp cháy. Con...

Ông Văn cắt lời Nam:

- Không phải là cướp. Phải nói là cứu. Chính lũ trẻ vô tư còn giữ được tâm hồn trong trắng nên vô tình hiểu được giá trị của sách. Chúng nó cứu sách đấy.

Nam thấy cha quá khích một cách dễ thương, mỉm cười gật đầu cho cha bằng lòng.

Ông Văn hỏi tiếp:

- Thế còn thằng Tường? Lúc đó nó ở đâu?

Nam vội vã nói:

- Không! Anh ấy... lúc đó anh ấy...

Nam không nói tiếp được cho hết câu, vì chợt nhớ rằng chính nàng cũng không biết Tường có hay không có tham dự vào vụ đốt thư viện Mỹ. Chẳng những nàng mơ hồ không biết rõ, mà qua cách suy nghĩ của Tường, qua cách nói của Tường mỗi lần đề cập tới Trung tâm Văn hóa và lớp Anh ngữ do người Mỹ tổ chức, quản trị tại Huế, nàng ngỡ rằng Tường đã chủ động trong việc đốt phá này. May mắn là ông Văn bắt qua chuyện khác:

- Người Mỹ đã rút hết ra khỏi Huế, con biết chưa?

Nam chậm rải đáp, e ngại ông Văn lại dẫn câu chuyện đến chỗ bất lợi cho Tường:

- Thưa ba, con biết rồi!

Giọng ông Văn hơi gắt gỏng:

- Họ rút là phải! Sau vụ đốt sách...

Nam bực, lần đầu cãi lại cha:

- Thưa ba không phải thế. Họ đã chuẩn bị rút khỏi Huế từ lâu. Có thể là ngay từ hồi họ dùng máy bay chở Thủy quân Lục chiến cho ông Kỳ tấn công Đà nẵng lần đầu. Con nghĩ... con nghĩ như thế càng hay!

Ông Văn vội hỏi:

- Tại sao vậy?

Giọng nói của Nam đanh lại, khiến ông Văn ngỡ ngàng nhìn con:

- Vì nhờ thế mà chiến tuyến được rõ ràng. Không còn lấp lửng mơ hồ gì nữa. Một bên là quân ông Loan và lính Mỹ sắp vượt đèo Hải vân ra đây bao vây tấn công Huế. Một bên là tất cả những người bị ở trong vòng vây. Trong đó có ba, có con, có... có...

Nam xúc động quá không nhớ được tên ai nữa. Nàng nhớ tới Tường, nhưng không nhắc tới, vì sợ ông Văn nhân đó lại mỉa mai cay đắng hoặc công kích Tường. Ông Văn dàu dàu nét mặt, im lặng hồi lâu, rồi nói:

- Phải. Mọi người đều bị đẩy vào vòng. Con biết không?

Nam hỏi, lòng dịu lại:

- Ba bảo gì con?

Ông Văn thở dài trước khi đáp:

-Lúc nãy thằng Ngô với thằng Lãng về đây lấy một ít đồ ăn và quần áo để vào Lăng cô đấy!

Nam giật mình kinh ngạc, vội hỏi cha:

- Thật hở ba? Vào đó làm gì?

Ông Văn không đáp ngay. Ông nhìn đăm đăm vào cây bút Bic đang cầm trên tay. Nam thấy trang giấy trên bàn chằng chịt những hình thù ngoằn ngoèo rối rắm. Một lúc lâu, ông Văn đáp:

- Con biết rồi còn hỏi ba! Chúng nó đều ở trong đoàn Thanh niên Quyết tử. Chúng nó là cảm tử quân! Hồi bắt đầu kháng chiến chống Pháp, có lần ba đã tình nguyện ôm "bom ba càng" lăn vào xe tăng giết giặc. Chuyện đó dễ hiểu. Chuyện bây giờ, ba không hiểu được. Ba già rồi!

Nam lo lắng hỏi:

- Trước khi đi Lãng nó có nói gì với ba không?

Ông Văn chậm rãi đáp:

- Không. Nó chỉ hỏi mượn ba cái khăn phu-la. Bảo chắc trong đó lạnh. Con đừng nói chuyện đó cho má biết, má lo thêm, vô ích.

***

Bà Văn và Quế đi chợ về khiến căn nhà ồn ào hẳn lên. Giọng nới của Quế rốn ráng líu tíu, đến nỗi ở trong phòng ông Văn vẫn nghe rõ tiếng Quế:

- Chán quá hở má! Chợ búa gì mà như đi tranh giành cướp giật.

Tiếng bà Văn hỏi Quế:

- Ba mày đi đâu mà bỏ nhà trống thế này?

Nam vội chạy ra ngoài phòng trước. Quế trố mắt nhìn Nam như một hiện tượng lạ, giọng nói đùa cợt vô tâm:

- Ui chao! Bà chị "chuyên viên tranh đấu" về hồi nào vậy?

Nam đáp:

- Mới về. Má đi chợ?

Bà Văn được dịp than van:

- Đi chợ! Đi chen lấn ăn xin thì có! Ai đời có một giỏ trứng vịt muối mà cả vạn con người ùa tới giành giật. Cái mặt con mụ hàng trứng trông phát ghét. Con nghĩ coi. Nhét tiền vào túi nó, nó móc ra quăng trả vào mặt mình. Ngày thường thứ trứng đó cho không má cũng không thèm lấy.

Quế cười, bảo mẹ:

- Tại thiên hạ đồn sắp đánh nhau to đó má! Con cũng lanh tay lẹ mắt lắm mới lấy được bao gạo mười ký. Má biết không, con đưa tiền, mụ ta cũng nhất định không lấy, bảo gạo để dành ăn không bán. Tới lúc người ta bu đông quá, mụ ta la bai bải. Con lấy được bao gạo, trả tiền mãi không được, tức quá không thèm trả nữa. Hì hì! Gạo cứu trợ chiến tranh mà má!

Nam cau mày trách:

- Mày làm vậy không được!

Quế cãi:

- Chứ chẳng lẽ ở lại tới tối để năn nỉ trả cho được tiền!

Rồi Quế nhíu mũi làm bộ đánh hơi, lém lỉnh hỏi lại:

- "Bà" xài hết cục xà phòng Dove của "tui" phải không?

Nam đỏ mặt lính quýnh, khiến bà Văn cũng phải chăm chú nhìn vẻ khác thường của con. Thấy mẹ nhìn mình chăm chăm, Nam càng lúng túng hơn. Bà Văn hỏi:

- Mới tắm hả?

Nam vội phân trần:

- Mấy hôm liền con không tắm giặt được gì cả!

Quế hỏi:

- Bữa nay chị rảnh à?

Nam đáp cho qua:

- Ừ, rảnh.

Quế lại hỏi:

- Thấy mấy ông mấy bà tranh đấu đi lại lăng xăng, súng ống lỉnh kỉnh, sao chị khơi khơi vậy?

Nam không biết phải trả lời em thế nào cho xuôi, chỉ đáp:

- Tao về một chút rồi lên lại!

Bà Văn hỏi:

- Hồi chiều bên đó cháy cái gì mà khói mù mịt vậy?

Nam đáp:

- Họ đốt sách ở thư viện Mỹ đó má!

Quế vỗ tay reo:

- Ờ, đốt cái gì chớ đốt sách là em hoan hô hết mình. Em...

rồi chợt nhớ có ông Văn ở nhà, Quế ngưng lại, le lưỡi, liếc về phía phòng ông Văn, hạ thấp giọng nói với mẹ và chị:

- Không biết ba có nghe thấy không! Cầu trời ba không nghe thấy. Nếu không tối nay phải nghe ba "lên lớp", mệt lắm!

Nam lừ mắt nhìn Quế, định trách em bất kính đối với ba. Nhưng nhớ lại chuyện đêm qua, nàng e ngại nhìn mẹ, rồi liếc nhìn Quế. Ba mẹ con chia nhau mang những thứ vừa giành giật mua được ở chợ vào sau bếp. Những gì xảy ra ngoài phố, trên chùa, trong khuôn viên đại học, những sư sãi tuyệt thực âm thầm phản đối chính sách của Mỹ, những cuốn sách âm ỉ cháy giữa bốn bức vách thư viện ám khói, những đội quyết tử ôm súng núp ở các ngả ba ngả tư đón "giặc", những công chức quân nhân thao thức tìm đường thoái lui kín đáo, những bản đồ hành quân chi chít mũi tên xanh mũi tên đỏ, những trăn trở khắc khoải một đêm làm bạc cả mái tóc đen ..., tất cả những cái phức tạp ấy như chỉ xảy ra ở chỗ khác, không phải ở đây.

CHƯƠNG 34

Trong lúc Nam và Quế xuống bếp lo làm cơm tối, bà Văn vào buồng nói chuyện với chồng. Không biết hai ông bà bàn chuyện gì với nhau, mà từ dưới bếp, hai chị em nghe mẹ hơi to tiếng. Hình như ông Văn phân trần điều gì đó, giọng nói nghe không rõ nhưng đều đều, lâu lâu chen vào vài tiếng ho. Giọng bà Văn có vẻ bực dọc, xẳng và nhanh. Nam đưa mắt thầm hỏi dò Quế. Quế lắc đầu, bảo chị:

- Má lại bị mấy bà bạn ngoài chợ Đông ba "rỉ tai" rồi!

Nam hỏi nhanh:

- Họ nói gì với má thế?

- Ôi chao đủ thứ chuyện. Nào là Mỹ sẽ cho ông Kỳ mượn trực thăng để chở quân trong Đà nẵng ra đây đánh úp Huế. Nào là sẽ đóng hết cửa các chùa, Phật tử chỉ được lên chùa hai ngày rằm và mồng một. Rồi ai dính dấp tới chuyện tranh đấu tranh điết cũng bị trừng phạt, nhẹ thì sa thải, nặng thì bỏ tù, học sinh sinh viên thì đuổi không cho học nữa. Em đã nói với má đừng nghe mấy cái tin nhảm ấy cho mệt. Nhung má cứ lo ra. Má sợ cho chị với anh Tường.

Nam ngạc nhiên hỏi:

- Sao lúc nãy tao nói sắp lên đài trở lại, má không nói gì cả?

- Má sợ nói trước mặt em, em lại cãi. Chắc má vào buồng kể chuyện đó với ba.

Lúc đó, từ buồng ông Văn, vang ra giọng nói giận dữ của bà Văn:

- Sao ông lại để cho nó đi?

Ông Văn đáp rì rầm những gì không rõ, rồi bà Văn gắt:

- Ông nói thế mà nói được à? Làm cha mà con nó muốn đi đâu thì đi, làm gì mặc kệ, không nói lấy một tiếng. Tôi chạy đôn chạy đáo khổ cực, ít ra ông cũng phải để mắt đến tụi nó chứ.

Nam cúi gằm mặt xuống, không muốn cho Quế thấy mình đang bậm môi vì giận mẹ. Nàng thấy thương cha vô cùng. Trước đây khi đời sống còn bình thường, tuy ông phải bán cháo phổi bốn mươi giờ mỗi tuần để vất vả nuôi cả gia đình, nhưng vợ con kính trọng ông, chiều chuộng ông. Ông chấm bài soạn bài trong phòng, vợ con đi lại rón rén, nói không dám nói lớn tiếng. Bà Văn luôn miệng nhắc nhở mấy đứa con: "Đừng làm ồn để cho ba mày chấm bài". "Đừng bật đèn sáng ngoài hành lang, để cho ba mày ngủ bù một chút". "Lon sữa này để cho ba mày uống". "Chanh với đường má mua về tụi bay đừng động tới. Để cho ba mày làm nước chanh uống cho khoẻ". Lúc ấy ông Văn là thần tượng của gia đình.

Nhưng từ lúc việc dạy dỗ thất bát bữa có bữa không, từ lúc nguồn tài chánh của gia đình do Lãng, Quế và bà Văn kiếm ra, rõ ràng ông Văn kém thớ hẳn. Cách ăn nói, cách cư xử của bà Văn đối với chồng cũng đổi. Trước đây, không bao giờ bà Văn dám to tiếng với ông Văn như hôm nay.

Nam buồn rầu đến bần thần cả người, đến nỗi ngồi thái thịt nấu canh mà vô ý làm đứt cả tay. Quế thấy chị xuýt xoa kêu đau, chạy lại chỗ chái bếp vơ một màng bồ hóng đến đắp lên ngón tay trỏ bên trái của chị. Nam lí nhí cảm ơn, rồi tiếp tục làm bếp. Quế thấy chị đổi thái độ, lấy làm lạ hỏi:

- Sao chị buồn vậy?

Nam hạ thấp giọng hỏi em:

- Lâu nay má có gắt gỏng với ba như thế không?

Quế cười, giải thích một cách đơn giản:

- Ôi chao, hơi đâu để tâm chuyện đó. Me thấy tiền vô không có mà chỉ có tiền ra, nên sốt ruột đấy thôi. Hồi trưa em cũng bị má làm cho một trận.

- Vì sao vậy?

Quế cười:

- Vì nửa ký thịt bò chị đang thái đấy. Em thấy họ gánh thịt bán dạo, thịt bò non vừa rẻ lại vừa mềm, nên chụp mua ngay. Má hỏi giá, nghe em nói, má la hoảng lên. Má chê đắt, rồi càm ràm với em từ trưa cho tới hồi đi chợ!

Quế ngưng bặt làm như chăm chú kho nấu, khi thấy bà Văn từ nhà trên đi xuống bếp. Nét mặt bà Văn hầm hầm. Bà đi thẳng lại chỗ Nam ngồi, hỏi con:

- Nam, có phải thằng Tường cử thằng Lãng vô Lăng cô không? Nam ngửng lên nhìn mẹ. Ánh mắt bà Văn còn đầy giận dữ. Nàng e dè đáp:

- Thưa... con nghĩ không phải thế đâu. Chắc là bên Ban Chỉ huy Đoàn Thanh niên Quyết tử.

Nghe đến hai tiếng "quyết tử", bà Văn giận thêm:

- Quyết tử! Quyết tử! Chúng nó muốn chết sao không tự dẫn xác vào Lăng cô cho họ giết, mà xúi thằng Lãng đi làm bia thay cho chúng nó. Sao mày không can?

Nam đã lấy lại bình tĩnh, nên đáp thẳng:

- Con có gặp nó đâu mà can... Vả lại...

- Vả lại cái gì?

Nam thấy tình thế găng quá, nói trệch sang chuyện khác:

- Ý con muốn nói Lãng nó lanh lắm, má đừng quá lo cho nó. Tánh nó ham vui nên xung phong xin vào Lăng cô, nhưng khi có gì nguy hiểm, nó lánh ngay.

Bà Văn nhận thấy Nam nói có lý. Bà bớt lo lắng, nhưng cũng cố nói vớt:

- Ở chỗ hòn tên mũi đạn, có lanh thức mấy cũng không kịp đâu! Mày lên Viện Đại học coi thử nó đi chưa. Nếu còn lẩn quẩn trên đó, thì bảo nó về đây tao bảo!

Nam nghĩ ngay tới chuyện trở lại đài phát thanh để làm nốt vài công việc chưa xong, nên hăng hái đáp:

- Dạ! Con ăn vội vài chén cơm, rồi đi ngay.

Nam do dự một chút, rồi tiếp:

- Nếu con không về, tức là nó đi rồi. Nếu vậy, con sẽ nhờ anh Tường can thiệp để cho người vào đó gọi Lãng nó về.

Bà Văn gật đầu, bảo Nam:

- Thôi nấu nướng qua loa cũng được. Tình thế này, bụng dạ đâu mà ăn với uống.

Nam hơi tủi thân, khi thấy mẹ không lo lắng gì cho mình cả.

Chẳng hiểu sao bà Văn cứ đinh ninh Nam ở vào cái thế, cái chỗ an toàn. Cả Tường nữa, cũng vậy. Nam muốn được nói chuyện thêm với cha, nhưng nàng biết có bà Văn và Quế ở nhà, hai cha con không thể tâm sự thoải mái với nhau được. Vì vậy, ăn cơm xong, Nam vội đạp xe lên đài.

***

Tường không có mặt ở đài phát thanh như đã hẹn trước với Nam. Tin tức về cuộc tranh đấu chống lại vụ tấn công Đà nẵng từ các nơi gửi về tấp nập: tin Sài gòn biểu tình đập phá các cơ sở Mỹ, tin sư sãi ở Nha trang tuyệt thực, tin Qui nhơn, tin Quảng ngãi... đó là chưa kể những băng thu thanh được các tin và bình luận về vụ này của đài VOA, BBC, đài Úc, đài Nhật . Nam phải làm một bản tóm tắt các tin nói trên, và viết thêm một bài bình luận cho giờ phát thanh tối. Đó là chưa kể bài tường thuật về cuộc tuyệt thực của hơn một trăm sư sãi trước Tòa Lãnh sự Huế, và vụ đốt phá Trung tâm Văn hóa Mỹ ở đường Lê Thánh Tôn.

Trên bàn làm việc của Nam, có mảnh giấy nhỏ ghi vài dòng nguệch ngoạc của Tường:

"Chờ em mãi không được. Chờ anh về hãy viết tin về Huế".

Nét chữ của Tường làm cho Nam xúc động. Nàng ngồi lặng thật lâu, nhắm mắt lại để nghĩ cho trọn về Tường. Rõ ràng cả nàng và Tường đang ở vào một thế nguy hiểm, gần như một mất một còn với chính quyền quân nhân ở Trung ương. Đà nẵng, nơi mà các quân nhân Phật tử hăng hái, quá khích hơn quân nhân Phật tử ở Huế nhiều, cuối cùng vẫn không chống lại được quân thủy quân lục chiến, nhảy dù và thiết giáp của đại tá Loan. Liệu Huế có chống cự nổi không? Hôm qua Tường có cho Nam biết là sư đoàn Một có vẻ núng, có thể vào phút chót họ trở cớ để khỏi phải đối đầu với quân Sài gòn. Tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng thì tìm cớ lánh mặt khi phe tranh đấu tới tiếp xúc, chứ không niềm nỡ như trước. Tường bảo nếu Huế bị tấn công, chỉ còn trông cậy vào Đoàn Thanh niên Quyết tử và các Phật tử quyết tâm. Và Tường cho rằng mặc dù không thể cầm cự được lâu dài, nhưng nếu tạo áp lực được dư luận thế giới, nhất là dư luận Mỹ, thì phe quân nhân Sài gòn không đám liều lĩnh đánh vào cái nôi tranh đấu là Huế.

Nhưng nếu đại tá Loan tiếp tục đưa quân ra Huế thì sao? Tường sẽ thế nào? Nàng sẽ thế nào?

Nam nóng bừng cả đầu vì không tìm được câu trả lời!

Nàng lan man suy nghĩ về mối quan hệ giữa mình với Tường, về tính chất tình yêu giữa hai người. Nàng đọc sách nhiều, hiểu biết và mơ ước nhiều về tình yêu, kể cả những mẫu phức tạp quyến rũ

như tình yêu giữa Jérôme và Alissa trong Khung Cửa Hẹp, tình yêu giữa Heathcliff và Katherine trong Đỉnh Gió Hú. Tình yêu của nàng đối với Tường, xét cho cùng, không có gì phức tạp sóng gió. Nàng yêu Tường như yêu hiện thân của những điều trừu tượng như là khát vọng lý tưởng, sự xem thường những ràng buộc của vật chất, niềm đam mê đi đến tận cùng những mơ ước... Quả tình ban đầu Nam nghĩ về Tường như vậy. Tường sừng sững cao lớn trong trí Nam. Những cái người thân trong gia đình thiếu thốn, Tường lại thừa thãi: sự cay đắng bất lực của ông Văn tương phản với sự quyết tâm tin tưởng của Tường, thái độ lãng đãng hồ nghi của Ngữ tương phản với sự hăng hái nhập cuộc của Tường. Nàng thấy mình nhỏ bé, yếu ớt trước Tường. Cho nên Nam vụng dại lúng túng, không dám nói với Tường lấy một câu mỗi khi lên cửa hiệu Thanh Tuyến thăm Quỳnh Trang.

Vụ Tường bị hành hung trọng thương ở Đà nẵng đột ngột biến đổi tình thế. Tường nằm một chỗ, xanh xao, yếu ớt, ăn uống đi lại phải có người giúp đỡ, dìu dắt. Nam cảm thấy mình đủ mạnh để bao dung che chở cho Tường. Nàng săn sóc Tường, thăm nom Tường như một người mẹ săn sóc thăm nom một đứa con bất hạnh. Và từ đó, Tường không thăng hoa trở lại vị trí cũ trong tâm tưởng Nam được nữa. Mặc dù khi đã lành mạnh, Tường vẫn tiếp tục những công việc cũ, vẫn được khắp thành phố Huế xem là một khuôn mặt tranh đấu sáng chói, vẫn được các phóng viên báo chí và truyền thanh truyền hình ngoại quốc nhắc đến như một lãnh tụ sinh viên, nhưng Nam vẫn âm thầm xem người yêu như một kẻ bất túc. Nam không quên được thân thể ốm o của Tường, những trái chứng của Tường mỗi lúc gặp chuyện không vừa ý, kể cả cái tật đưa tay đẩy gọng kính khi bối rối, thiếu tự tin.

Và Nam thường bắt gặp Tường đưa tay đẩy gọng kính nhiều lần, trong rất nhiều trường hợp. Nam ngờ vực những điều Tường xác quyết, thấy rõ cái yếu đuối của Tường núp đằng sau thái độ cứng cỏi! Nàng nhủ thầm "May còn có mình bên cạnh anh ấy! Nếu không... " Có lẽ vì vậy mà Nam không có những xúc động thường tình khi giao tiếp với Tường. Khi Tường dùng chiếc Vespa chở Nam đi công tác chỗ này chỗ nọ, nàng quàng tay ôm lấy người Tường mà không có những xúc cảm bối rối hoặc e lệ. Vào quán, nàng thản nhiên kéo ghế để ngồi chứ không kiểu cách chờ Tường kéo ghế cho mình như những người tình đang thời kỳ yêu nhau. Không có những ngượng ngùng làm dáng hay những lời dịu dàng ba hoa.

Nhưng cuộc ân ái đêm qua đã thay đổi hết!

Tường không thấp xuống thêm, dù Nam không quên được khuôn mặt cau có xơ xác của Tường lúc gặp khó khăn đêm trước. Nhược điểm ấy của Tường, Nam biết quá rõ. Nam cũng không quên được sự thất vọng của mình về kinh nghiệm nhục cảm đầu đời. Đoạn cuối của tình yêu, bắt đầu

của cuộc sống vợ chồng, chỉ có thế thôi sao? Bao nhiêu hoa bướm trời trang đã vẽ vời cho phút giây đau buốt đó? Tuy nhiên kinh nghiệm đầu đời đánh thức trong Nam những khao khát âm thầm mà từ trước tới nay, lâu lâu nghĩ tới, Nam cố xua đi như xua những ám ảnh dung tục tầm thường. Một đêm nữa đã tới. Ngồi nhắm mắt để lắng lòng thành thực, Nam đỏ mặt khi biết mình muốn được ôm Tường trong tay, muốn được để mặc cho Tường điên dại hôn lên khắp người, muốn được hiến dâng trọn vẹn thân thể cho Tường. Muốn được quên hết, vất hết, để sống như loài thú hoang. Muốn được cùng với Tường tắm khỏa thân trên dòng sông quê hương, nô giỡn, rồi làm tình dưới nước. Và thấp thoáng khi rõ khi mờ giữa mớ khao khát cuồng nhiệt ấy, Nam bắt gặp ở hồn mình một niềm tự hào mới mẻ: niềm tự hào được chiếm hữu, trọn cả xác thịt lẫn tâm hồn, một người đàn ông!

***

Mãi tới mười một giờ đêm Tường mới ghé lại đài. Thấy Nam lúng túng một cách bất thường, Tường kinh ngạc hỏi:

- Cớ chuyện gì thế?

Nam muốn giấu những điều đang nghĩ, vội nói tránh đi:

-Em... em ngồi mãi mà không viết tin được. Vả lại... Vả lại còn phải chờ hỏi anh xem nên tường thuật vụ Trung tâm Văn hóa ra sao.

Tường cau mày, rồi dịu ngay nét mặt, an ủi:

- Thôi, chốc nữa lo viết cho xong đi để kịp loan tin sáng. À này, anh có hỏi lại vụ tự thiêu, bên chùa bảo không có đâu!

Nam nói không do dự:

- Họ giấu anh. Chính em hồi chiều hôm qua...

Nói tới đó, Nam ngưng lại vì chợt nhớ lời dặn của sư cô. Tường đăm đăm nhìn Nam, chờ đợi nàng nói tiếp. Nam nhận thấy giấu Tường lúc này là vô lý, nàng với Tường bây giờ đã là một, hai cuộc đời đã hòa nhập thành một cuộc đời. Cho nên Nam đem kể hết chuyện chiều hôm qua ở chùa sư nữ cho Tường nghe. Tường ngồi lặng một lúc, mới buồn rầu nói:

- Sao họ lại giấu anh!

Nam đáp ngay:

- Em thấy các thầy không hoàn toàn tin anh.

Tường cau mặt hỏi:

- Như vậy tại sao lại nhờ em dịch lá thư?

Nam e dè giải thích:

- Có thể... có thể họ cũng ngại anh phản ứng, nên chọn lối lập lờ. Cứ nhờ em, để nếu em kín đáo thì càng tốt, nếu không, họ xem đó là một cách thông báo cho bên sinh viên.

Giọng Tường giận dữ hơn:

- Đến lúc này mà còn cư xử như vậy, đâu có được. Mấy ông sư bao giờ cũng muốn mọi người cúi đầu vâng lời, cái gì cũng "Bạch thượng tọa, vâng ạ. Bạch thượng tọa, đúng lắm! ". Tự thiêu! Tự thiêu! Sao lại chọn giải pháp ấy? Dẫn quân ra bắn nhau cả trăm người chết như trong Đà nẵng mà dư luận chưa động tâm, huống chi là đem thân ra thiêu sống! Chẳng biết các ông ấy nghĩ thế nào! Vả lại có tổ chúc tự thiêu thì cũng phối hợp chuẩn bị để phóng viên báo chí truyền hình ngoại quốc họ chụp ảnh, quay phim như hồi hòa thượng Thích Quảng Đức, may ra! Sao lại dấm dúi thế?

Nam không muốn Tường bực dọc thêm, hỏi qua chuyện khác:

- Bây giờ em phải làm tin sao đây?

- Tin gì?

- Tin về vụ đốt sách ở thư viện Mỹ.

- Cứ tường thuật y như đã xảy ra. Không còn gì phải ké né nữa. Tụi Mỹ đã công khai đứng về phe kẻ thù, điều này đã rõ. Chúng đã rút hết ra khỏi Huế, để biến đây thành vùng oanh kích tự do. Em không nghe tin đài VOA tối nay à?

Nam trố mắt hỏi:

- Họ loan rồi sao?

- Chúng chỉ chờ có thế. Đây là cái cớ cho chúng rêu rao khắp thế giới là lâu nay chúng ủng hô Thiệu Kỳ là đúng. Không biết chừng tòa đại sứ Mỹ ở Sài gòn đã cho các hãng thông tấn biết tin trước cả lúc thư viện bị đốt kia!

Nam thấy Tường mất cả bình tĩnh vì tức giận, nên không nói gì thêm.

Tường nhìn quanh khắp phòng, hỏi Nam:

- Không ai trực đài cả à?

- Có đấy. Họ vừa đi tìm cái gì ăn, sau khi cho phát cái băng thu thanh buổi tối.

- Em định ở lại đêm không?

Nam e dè dò ý Tường:

- Tùy công việc. Vả lại, cũng khuya quá rồi. Anh biết anh Ngô và thằng Lãng vào Lăng cô chua? Má em lo quá!

Tường đáp:

- Không biết. Nhưng làm thế là phải. Cả Ngữ nữa.

Nam không hiểu, hỏi lại:

- Anh nói sao ạ?

Tường cười, nụ cười đầu tiên từ khi ghé lại đài phát thanh:

- Cả Ngữ nữa, bây giờ cũng chịu nhập cuộc. Anh vừa gặp Ngữ bên Viện Đại học. Ngữ đã chịu gia nhập vào Thanh niên Quyết tử.

Nam ngờ ngợ không tin, hỏi lại:

- Chính anh Ngữ nói với anh như thế à?

Tường cười khinh bạc, đáp gọn:

- Chính Ngữ.

Nam thắc mắc:

- Cái gì làm cho anh ấy thay đổi?

Tường lại nói gọn:

- Chân lý cách mạng!

Nam chưa tin lời Tường. Nhưng nàng không muốn hỏi kỹ, vì nguyên nhân sâu xa thúc đẩy Ngữ thay đổi thái độ, chỉ có anh nàng mới rõ. Tường chỉ nhìn một chiều đơn giản. Nam hỏi:

- Anh ở lại đây đêm nay không?

Hỏi xong, nàng mới thấy câu hỏi ẩn chứa một cách mời mọc. Nàng cúi xuống không dám nhìn mặt Tường. Giọng Tường tự nhiên, gần như vô tình:

- Anh phải lo nhiều chuyện nữa, anh phải đi gặp vài anh em.

Nam bậm môi lại để che giấu thất vọng. Tường hỏi:

- Em cần gì thêm không?

Nam đáp cọc lốc:

- Không.

Tường không chú ý vẻ bất mãn của Nam, ra cửa đài phát thanh lấy Vespa chạy đi. Nam còn lại một mình trong phòng, không đủ bình tĩnh tóm tắt đống tin nhiều xuất xứ. Gần khuya, nàng phải nhờ hai người bạn sinh viên cũng làm ở đài viết hộ. Còn nàng thì tìm một xó tối ngả lưng trên ghế bố, thao thức.

CHƯƠNG 35

Việc Ngô cũng với tám thanh niên khác trong Đoàn Thanh niên Quyết tử mỗi người một khẩu carbine vào Lăng cô đóng chốt để lập phòng tuyến chống "quân thù" cuối cùng cũng tới tai ông Bỗng.

Ông lồng lộn tức giận, nếu không có bà Bỗng can ngăn ông đã tát thêm cho Diễm một bạt tai nữa. Ông đánh con, vì nghi Diễm biết hết mọi chuyện mà không mách với ông. Thật oan cho Diễm! Nàng không biết gì hết, nên khi bị cha tát tai, nàng ngạc nhiên quá, không kịp chuẩn bị để phản ứng hay biện hộ gì cả. Ông Bỗng bị vợ can, càng giận hơn, gạt phăng cả bình trà lẫn ba cái tách xuống đất, chỉ mặt Diễm, thét lên:

- Mày đi tìm nó về đây cho tao. Qua bên thằng Tường hỏi cho rõ nó ở đâu, rồi vào đó lôi về đây. Bảo nó nếu không về thì từ nay đừng nhìn mặt tao nữa!

Diễm hoàn hồn bắt đầu thấy uất ức, định lên tiếng cãi lại, thì bà Bỗng đã mếu máo van con:

- Con nghe mạ, con đi tìm thằng Ngô cho ba. Diễm, nghe mạ nói không? Con chạy đi hỏi thăm thử anh con đi đâu...

Diễm đành phải vừa thút thít khóc, vừa đạp xe đi tìm anh. Nàng không biết tìm Tường ở đâu. Địa chỉ dễ tìm nhất là cửa hiệu radio Thanh Tuyến. Nàng biết chắc không thể gặp Tường ở nhà, nhưng ít ra cũng gặp được Quỳnh Như, hoặc chị Quỳnh Trang.

Nàng đạp xe qua phố. Cửa hiệu Thanh Tuyến đóng im ỉm. Diễm gõ nhiều lần vào cửa sắt vẫn không ai trả lời. Nàng phải lấy tay đập mạnh vào tấm cửa. Có tiếng chân bước vội bên trong, tiếng động mỗi lúc một rõ hơn. Rồi im lặng trở lại. Diễm nóng ruột, đập cửa lần nữa. Bên trong có giọng đàn bà thì thào hỏi qua khe cửa:

- Ai đó?

Diễm không phân biệt được giọng nói là của Quỳnh Như, Quỳnh Trang, hay của bà Thanh Tuyến, nên lúng túng không biết xưng hô thế nào cho đúng. Cuối cùng, Diễm hỏi lơ lửng:

- Dạ có Quỳnh Như ở nhà không?

Bên trong, giọng Quỳnh Như reo lên:

- Diễm hả? Cái con quỉ làm tao hết hồn. Ủa, tao quên lấy chìa khóa rồi. Chờ tao chút nghe. Một chút thôi, tao xuống liền!

Tiếng chân trần của Quỳnh Như chạy vào. Chưa đầy một phút, Quỳnh Như đã trở xuống, lần này chân mang dép đàng hoàng. Diễm dắt xe đạp vào bên trong, Quỳnh Như vội khóa cửa sắt lại như cũ. Diễm đột ngột bị ở trong bóng tối nên không thấy gì cả. Nàng hỏi Quỳnh Như:

- Sao mày khóa cửa cẩn thận vậy? Đèn đóm đâu mà tối om thế này?

Quỳnh Như thì thào:

- Hôm qua có ai nhét thư rơi vào cửa hăm dọa thanh toán anh Tường. Còn đe thầy me tao là nếu không dạy con, để con hoạt động cho cộng sản, thì sẽ lãnh đủ hậu quả. Me tao sợ quá, hôm qua nay khóa kín cửa lại. Không cho hai chị em tao đi đâu cả.

Diễm cũng hạ thấp giọng hỏi:

- Anh Tường biết chuyện này chưa?

- Biết rồi.

- Anh ấy nói gì không?

- Anh ấy cười, bảo "Thách tụi nó đấy!" Tao về không dám kể lại cho thầy me nghe nữa! Mày theo tao lên lầu tao kể cho nghe nhiều chuyện hay lắm. Coi chừng vấp cái xe đạp. Điện chạm mà tao với chị Trang không biết sửa thế nào hết. À, mày biết xe đạp của ai không?

Diễm ngoái cổ lại nhìn cái xe đạp, nhưng bóng tối không cho phép nàng nhận rõ hình dáng chiếc xe, Quỳnh Như cười, bảo:

- Của chàng đấy!

Diễm dừng lại hỏi:

- Của ai?

Quỳnh Như cười phá lên:

- Thôi mà, Diễm! Mày làm bộ hoài!

Diễm hiểu Quỳnh Như nói đến Ngữ. Nàng khựng lại, rụt rè nói:

- Nhà có khách, thôi tao về. Tao chỉ qua đây hỏi anh Tường xem anh Ngô đi đâu. Ba tao bảo đi tìm. Mày biết không?

Quỳnh Như đứng ở bậc trên cầu thang, bĩu môi cười chế giễu người bạn gái đang dừng bước ở bậc dưới:

- Con này "điệu" vừa thôi chứ! Hãy lên đây đã, làm như sợ cọp không bằng. Biết đâu mày hỏi anh Ngữ, anh ấy cũng biết anh Ngô ở đâu! Anh Tường tao lâu nay ít về nhà!

Diễm không còn cớ nào để thối lui, đành hồi hộp bước theo Quỳnh Như. Lên khỏi cầu thang là gặp ngay phòng khách. Ngữ không ngồi ở đó. Biết bạn đưa mắt hỏi mình câu gì, Quỳnh Như nói:

- Lâu nay anh Ngữ thường lên thăm thầy tao. Anh ấy ở trong phòng. Để tao vào gọi ra cho mày nhé?

Diễm không dám trả lời thẳng là đồng ý hay không, chỉ hỏi:

- Me mày không có nhà à?

- Không, me tao ngủ. Khi hôm me tao lo quá, không ngủ được, nói chuyện rì rầm với chị Trang cả đêm.

- Vậy chị Trang đâu?

- Chị ấy lén me tao đi chợ! Nhà hết sạch không còn một chút đồ ăn nào. Tao vào gọi anh Ngữ cho mày nhé?

Diễm đỏ mặt ngăn lại:

- Thôi để anh ấy nói chuyện với bác trai. Tao ngồi với mày một chút rồi còn về! Này, mày biết tin chưa?

- Tin gì? Vụ đốt sách Mỹ à?

- Ôi chao, tin đó cũ rồi! Tin mới nóng hôi hổi sáng nay kia!

Diễm định chần chờ cho Quỳnh Như nóng ruột, nhưng chính Diễm nóng ruột trước. Nàng không dằn được, tiếp luôn:

- Sáng nay có một ni cô tự thiêu trên chùa Từ Hiếu đấy!

Quỳnh Như giật mình, mắt sáng lên vì tò mò:

- Thật à? Sao mày biết?

- Ở xóm tao người ta chạy rần rật lên chùa để xem, chỉ có tao sợ ba tao la phải nằm nhà thôi.

Quỳnh Như thắc mắc:

- Tao chẳng hiểu tại sao ba mày ghét tranh đấu đến thế. Xin lỗi mày nhé, hình như ba mày không ưa ai cả. Mỗi lần lên nhà mày, tao...

Diễm bị chạm đến điểm tế nhị nhất của lòng mình, bị chạm đến mặc cảm thua sút về gia thế so với gia thế bạn bè, nên nói lảng sang chuyện khác:

- Tính ba tao chỉ thích yên ổn. Này, mày có biết anh Ngô tao đi đâu không?

- Không.

- Ba tao nghe nói anh ấy bị gửi vào tận Lăng cô để chống với quân ông Loan. Này, tao ở chơi với mày ở đây cả ngày, có tiện không?

Quỳnh Như đoán bạn có điều gì buồn, hạ thấp giọng thân ái hỏi:

- Mày bị vạ lây phải không? Đừng buồn nghe Diễm. Huế bây giờ như cái rọ không biết bị đánh lúc nào. Nhà nào cũng lo. Nhất là người lớn. Phải hiểu cho "người lớn", Diễm!

Diễm chớp mắt cảm động, cố cười bảo Quỳnh Như:

- Mày làm như tụi mình không phải là người lớn vậy! Gần hai mươi cả rồi. Đôi lúc tao chỉ muốn nghỉ học quách, để kiếm việc gì làm. Mày biết việc gì không?

- Việc gì bây giờ!

- Nhà mày độ này ra sao? Bác trai nằm một chỗ, chắc me mày vất vả hơn.

Quỳnh Như buồn rầu đáp:

- Ừ, kẹt lắm. Me tao độ này lo quá, gầy xọp hẳn người. May có chị Quỳnh Trang ở nhà đỡ cho me tao một tay. Nhưng bây giờ nhà tao lại lo chuyện khác.

Diễm đoán chuyện gì rồi, quay lại an ủi bạn:

- Tao nghĩ rồi đâu lại vào đó. Không ai việc gì đâu!

Quỳnh Như nói:

- Bây giờ hai bên gầm ghè nhau, hai bên đều súng đạn đầy người, tao ngại quá. Chẳng bù hồi trước, đi biểu tình tranh đấu khơi khơi, nghĩ lại vui thật!

Diễm sáng mắt lên, gật gù:

- Ừ, hồi đó vui hơn bây giờ! Lâu nay mày vẫn... mày vẫn phụ với anh Tường chứ hả?

Quỳnh Như lắc đầu, hơi hối tiếc:

- Không. Từ ngày thầy tao bị nằm một chỗ, tao đâm nản. Với lại, với lại tao không chịu được những lời nói cạnh nói khóe.

Diễm vội hỏi:

- Họ nói gì mày vậy?

Hỏi xong, Diễm mới biết mình hớ. Nàng lái sang chuyện hỏi thăm sức khỏe của ông Thanh Tuyến. Quỳnh Như đáp:

- Miệng thầy tao đã bớt méo, nhưng tay chân chưa cử động được. Anh Tường thường vắng nhà. Nhà không có đàn ông, mỗi lần... mỗi lần thầy tao cần đi cầu đi tiểu, thấy mà tội nghiệp cho me tao. Thằng Bá yếu quá, đỡ ba tao không nổi.

rồi Quỳnh Như thở dài, trước khi tiếp:

- Không hiểu nếu có chuyện gì, mấy mẹ con tao xoay xở thế nào. Tao lo lắm!

Hai người bạn ngồi lặng người buồn rầu!

Ngữ ở trong phòng ông Thanh Tuyến đi ra, tưởng hai người là hai pho tượng.

***

Trong những lần lên thăm ông Thanh Tuyến, đây là lần đầu tiên Ngữ kể chuyện thời sự cho ông nghe. Những lần trước, họ chỉ nói với nhau những chuyện bao quát có vẻ như không dính liền với mặt đất, như là ý nghĩa đích thực của sự sống và cái chết, luận về sự thành bại của một đời, hạnh phúc đích thực là gì, có hay không có một dạng sống khác bên kia cái chết... .Một người trẻ tuổi lúc nào cũng cảm thấy lơ láo bất an trước mọi hoàn cảnh tìm đến một người già chịu nằm yên lắng nghe những ý tưởng phức tạp mông lung của mình, một người trải qua nhiều kinh nghiệm ở đời gặp nạn nên tĩnh tâm để trở thành đứa trẻ thơ hồn nhiên, hai người bất ngờ "gặp" nhau, tâm sự hết giờ này tới giờ khác trước sự ngạc nhiên thích thú của người quen thân. Quỳnh Trang ban đầu rất lấy làm lạ, về sau nghĩ đơn giản là Ngữ có hảo tâm thay Tường đến an ủi cha mình, xem đó là nghĩa vụ thiêng liêng của tình bạn. Nàng nhìn Ngữ với đôi mắt kính phục biết ơn. Nàng bớt xem thường Ngữ, như đã từng xem thường chàng do cách học hành dở dang và chức vụ thấp của Ngữ trong quân đội. Nàng không thể quan niệm được do đâu Ngữ bỏ học, ngoài lối giải thích thông thường: Ngữ học kém hơn Tường, và thái độ bất mãn khinh bạc của Ngữ chỉ là một cách gồng mình lên để che giấu bớt mặc cảm. Trước đây Quỳnh Trang nghĩ vậy. Bây giờ nàng khám phá thêm được một nét đáng quí của Ngữ. Nàng nể Ngữ hơn, chứ không cư xử vừa phải chỉ vì Ngữ là anh trai của người bạn thân.

Cách biểu lộ niềm kính trọng Ngữ của Quỳnh Trang cũng trầm lặng như tính tình của nàng. Mỗi lần Ngữ tới, Quỳnh Trang sai thằng Bá đi mua một bao thuốc Ruby Quân tiếp vụ đặt vào cái đĩa nhỏ bảo đem lên cho Ngữ. Kèm theo đó, một hộp diêm. Chỉ có thế . Sáng nay trước khi đi chợ, biết có Ngữ tới, nàng cũng sai thằng Bá làm y như vậy.

Ngữ nghĩ có lẽ Quỳnh Như mau mắn biết mình hút thuốc liên miên mỗi khi nói chuyện với ai nên đã mua thêm thuốc lá cho chàng. Ngữ hút tự nhiên, không cần cảm ơn, vì nghĩ với tính tình hồn nhiên của Quỳnh Như, khách sáo là thừa.

Chàng vừa đến thì ông Thanh Tuyến hỏi ngay chuyện thời sự. Chàng ngỡ ngàng nhìn ông Thanh Tuyến, tưởng mình nghe lầm. Nhưng ông Thanh Tuyến nhắc lại câu hỏi rõ ràng hơn:

- Liệu ông Kỳ có cho đánh ra Huế không?

Ngữ đáp là điều đó không thể tránh khỏi. Ông Thanh Tuyến hỏi phản ứng của chỉ huy sư đoàn Một. Ngữ bảo người Mỹ rõ ràng đã ủng hộ phe quân nhân Sài gòn, nên sư đoàn Một không dại gì dàn quân đánh nhau với quân đại tá Loan như ở Đà nẵng. Ông Thanh Tuyến hỏi về thái độ của Tiểu khu trưởng Huế-Thừa Thiên. Bấy giờ Ngữ mới bị đà xúc động cuốn hút trọn vẹn. Vì trực tiếp liên quan đến chàng. Vì chỉ với một người đối thoại hoàn toàn tín nhiệm chàng vô điều kiện như ông Thanh Tuyến, chàng mới thổ lộ hết tâm tình. Ngữ đi lại trong phòng, nói thật lâu với ông:

- Dĩ nhiên ai cũng có quyền thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh, nhất là thay đổi để sinh tồn qua những biến chuyển phức tạp của lịch sử, như thời kỳ chúng ta đang sống đây. Bác đã sống qua nhiều chế độ, chắc bác đồng ý với con. Nhưng cái gì cũng có giới hạn của nó. Thay đổi thế nào cũng được, tuy nhiên bao nhiêu thay đổi cũng phải, à không, cũng chỉ được phép giới hạn trong một cái vòng vô hình, để con người khỏi trở thành hòn bi ve lăn đi đâu cũng lọt. Con người còn đứng được trên nền giá trị nào đó là nhờ nó có vài góc cạnh, nhờ nó không tròn trịa nhẵn thín. Bác biết không, con kinh tởm thái độ trở cờ của những hòn bi lăn lóc quanh con. Không, con so họ với những hòn bi, chưa chỉnh lắm. Họ như thứ gì nào? Như những con lươn trơn tuột chịu lấm đầu để chỗ nào có lợi là chui vào. Họ không thể ngóc đầu lên để nhìn cái gì xa hơn điều lợi của mình. Tại sao bác nhìn con thế? Con quá khích lắm chăng? Không đâu! Nếu bác nhìn những bộ mặt trâng tráo trở cờ trong tiểu khu, chỗ con làm việc, chắc bác phải lộn ruột! Ngày nào họ một điều "bạch thầy" hai điều "bạch thầy". Ngày nào họ láo liêng nhìn quanh để tìm cho ra kẻ có ý bênh vực ông Thiệu ông Kỳ, thậm chí người tự trọng dè dặt, họ cũng xì xầm nói xấu. Thế mà bây giờ họ phủi tay hết, coi như chưa có gì xảy ra. Họ tìm mọi cớ để lánh khỏi chỗ nguy hiểm.

Con bão nổi lên rồi. Họ lo núp. Chẳng bão tố là gì nữa, thưa bác, dấu hiệu bão thiếu gì. Xa thì những lời tuyên bố lập lờ của Hoa Thịnh Đốn, của tòa đại sứ Mỹ trong Sài gòn. Gần nhất là những người Mỹ đã rút khỏi Huế. Mỹ đi khỏi chẳng khác nào mất con tin. Họ cuống lên, ngủ một đêm sáng hôm sau họ đổi mặt nạ. Mấy ông tướng ông tá bên sư đoàn với ông Tiểu khu trưởng của con cũng cùng một giuộc như nhau! Bác biết không, Tiểu khu đã cho lệnh tất cả quân nhân trong

tiểu khu rút khỏi Huế. Cớ gì ư? Lý do thơm lắm: Hành quân vùng ven biên đề phòng Việt cộng lợi dụng tình thế xáo trộn để đánh Huế. Nghe kêu lắm! Hào nhoáng lắm! Thực ra họ chỉ muốn chạy làng trước, để còn gỡ tội sau này mà giữ lon.

Ông Thanh Tuyến phều phào hỏi vì không điều khiển được đôi môi:

- Rồi anh đi với họ không?

- Bác biết rồi! Vì thế sáng nay con mới đến đây với bác. Con đã thành kẻ đào ngũ. Thà như vậy. Con không thể xếp hàng chung với họ. Đêm qua Tường nó tưởng là con "giác ngộ" nên quyết định ở lại. Không đâu! Con ở lại chỉ vì con muốn là con! Huế bị bỏ ngỏ hoàn toàn rồi! Người Mỹ đã rút. Quân đội đã rút. Tình hình thực sự hiện nay như vậy. Bác lo không?

Ông Thanh Tuyến lắc đầu. Ông nhắm mắt nằm yên một lúc, rồi thì thào nói:

- Tôi chỉ lo cho những người như anh! Và Tường! Nhưng lần lượt ai cũng phải qua cầu, anh ạ!

***

Ngữ cảm thấy như vừa trút được một gánh nặng khi rời khỏi phòng ông Thanh Tuyến. Gặp Diễm và Quỳnh Như ở phòng khách, chàng càng hân hoan hơn. Dáng ngồi lặng lẽ bất động của hai cô gái tự nhiên trở thành những pho tượng an lạc vĩnh cửu đối với Ngữ. Chàng nhìn sững Diễm, trong khi Diễm vội vã thay lại thế ngồi cho nghiễm túc hơn. Tay Diễm bất giác đưa lên vén lại mái tóc trên trán rồi kéo thẳng vạt áo trước. Quỳnh Như nhanh miệng nói:

- À, có anh Ngữ đây. Mày muốn hỏi gì thì hỏi đi, Diễm.

Diễm lúng túng chối:

- Có gì đâu?

Quỳnh Như vui thích vì gài được bạn vào thế khó xử, càng trêu:

- Chứ sao lúc nãy mày bảo đi tìm anh Ngữ?

Ngữ phải can thiệp cứu Diễm:

- Diễm cần "tôi" việc gì vậy?

Diễm lấy hơi, cố nói chậm cho bớt xúc động:

- Ba em sai đi tìm anh Ngô. Ba em...

Ngữ đáp ngay:

- Ngô vào trong Lăng cô rồi.

Diễm cố bi thảm hóa nỗi khổ tâm của mình, xịu mặt ngồi buồn rầu cho Ngữ thấy. Ngữ lo lắng hỏi:

- Có việc gì vậy? Bác sợ phải không?

Diễm vùng vằng, hơi nũng nịu:

- Sợ còn đỡ. Ba em giận, gắt ầm lên. Chỉ có em hứng chịu hết mọi điều.

rồi giọng nói của Diễm yếu hẳn đi, thật lâm ly tuyệt vọng:

-Làm sao bây giờ? Ba em dọa nếu không tìm được anh Ngô về thì....

Ngữ mau mắn nói:

- Thôi được. Để "tôi" tìm nó cho. Luôn tiện tìm gặp cho được thằng Lãng nhà tôi. Dưới nhà, ba má cũng gắt ầm lên vì thằng Lãng.

Quỳnh Như từ nãy tới giờ ngồi ngắm cảnh hai người đối đáp với đôi mắt tinh nghịch lém lỉnh. Đến lúc đó, nàng mới cười giòn, nói:

- Tao phục mày quá Diễm ơi! Mày thật là nhất!

Cả Diễm lẫn Ngữ đều đỏ mặt vì ngượng. Nhưng lòng họ nở hoa!

CHƯƠNG 36

Ngữ hào hứng hứa sẽ vào Lăng cô tìm Ngô cho Diễm, mà quên mất một điều quan trọng: Ngữ sẽ đi bằng phương tiện gì đây?

Từ lúc Huế gần như bị phong tỏa, các chuyến xe đò Đà nẵng - Huế đã ngưng hoạt động. Thiên hạ xao xác chạy đi lo mua trữ lương thực và đồ ăn khô, không ai còn tâm trí đâu lo chuyện buôn bán, di chuyển. Chiếc Honda 90 của Lãng không còn để ở nhà. Không ai biết nó ở đâu! Hoặc Lãng đã vào Lăng cô bằng xe Honda chứ không đi theo xe Dodge-4 Tiểu khu như các thanh niên quyết tử khác, hoặc Lãng đã giao chiếc xe đó cho những liên lạc viên thay thế mình tại Viện Đại học. Lãng

và Ngô từ biệt ông Văn ra đi, ông bối rối không biết xử trí thế nào, nên ngăn họ hay nên khuyến khích cổ võ họ, cho nên hai người đi bằng phương tiện gì, ông nằm trong phòng không hề biết!

Ngữ chạy quanh một ngày tìm phương tiện đi Lăng cô không được, tìm gặp Tường để hỏi xem những chiếc Dodge-4 Tiểu khu cho mượn để chở thanh niên quyết tử có thể cho Ngữ quá giang không. Tường nghe Ngữ đòi đi Lăng cô, mừng rỡ nói:

- Mày vào trong đó hả? Hoan hô! Ít ra mày cũng phải chứng tỏ là. .. chứng tỏ là...

Tường không tìm được một chữ thích hợp, vì nếu dùng các chữ kêu quá, Tường biết Ngữ sẽ không hãnh diện mà chỉ khó chịu. Ngữ không chờ bạn nói hết câu, vội vã hỏi:

- Có chuyến xe nào đi Lăng cô không?

Tường chợt nhớ thực tế, nét vui mừng biến mất. Tường do dự, rồi một lúc sau phải nói thật với Ngữ:

- Tiểu khu họ rút xe về hết rồi. Tụi tao phải dùng xe gắn máy để thông tin và tiếp tế cho các toán xa. Kẹt nhất là những toán rải đi quá rộng, như Lăng cô chẳng hạn.

Thấy Ngữ thất vọng, Tường nói thêm:

- Để mai tao tìm cách xoay phương tiện cho mày. Bữa nay thì chịu. Mày ở lại đây làm việc với tụi tao không?

Ngữ thấy Tường thấp thỏm như muốn mau mau chấm dứt câu chuyện với bạn để còn lo việc khác,nên đáp:

-Thôi để sáng mai tao trở lại. Nếu không đi được, sẽ ở lại hoạt động với tụi mày luôn.

Tường thở phào nói:

- Thế cũng tiện. Tình hình gay go, tao cần những người thật tin cẩn giúp đỡ.

Ngữ chia tay Tường ra về. Chạy lăng quăng suốt ngày nên chàng mệt nhoài, tắm rửa xong ăn vài bát cơm là nằm lăn ra ngủ. Giấc ngủ chập chờn. Ngữ chỉ thức dậy khi bà Văn đập vai lay chàng.Chàng nghe mẹ bảo:

- Ngữ! Ngữ! Dậy giúp má một tay. Trời ơi! Chộn rộn thế này mà ngủ được!

Ngữ dụi mắt ngồi dậy, thấy trong phòng còn có cả Quế.

Ngữ hỏi:

- Chuyện gì vậy má?

Bà Văn đưa mắt liếc về phía phòng ông Văn có vẻ lo ngại. Giọng bà thấp xuống, gần như thì thào:

- Dậy khiêng giùm với má cái bàn thờ.

Ngữ không hiểu, hỏi lại:

- Khiêng bàn thờ à? Dời đi đâu?

Quế chen vào giải thích:

- Hàng xóm họ đem cả bàn thờ Phật bày trước đường. Nhà mình không đem ra, sợ họ nói.

Ngữ ngơ ngác chẳng hiểu gì cả, hỏi Quế:

- Đem bàn thờ Phật ra đường làm gì?

Quế bắt đầu sốt ruột, giọng mất bình tĩnh:

- Em đâu biết! Nghe nói lệnh của chùa. Nghe nói... nghe nói các thầy bảo quân Sài gòn muốn tiêu diệt đạo Phật, thì cứ đem bàn thờ Phật đặt sẵn ngoài đường cho họ phá.

Ngữ ngạc nhiên, trí óc càng hoang mang hơn. Chàng ngờ rằng mình chưa tỉnh ngủ hẳn, nên nói với mẹ:

- Má để con đi rửa mặt đã!

Bà Văn mừng rỡ tưởng con bằng lòng, nên căn dặn:

- Con đi rón rén đừng làm rộn ba. Tao với ba mày vừa cãi nhau về chuyện đem bàn thờ ra đường đấy. Ổng biết lại phiền!

Ngữ xuống bếp rửa mặt. Quế và mẹ chàng vẫn còn ngồi đợi trong phòng. Rửa mặt xong, chàng đì thẳng ra phòng trước hé cửa nhìn hai bên phố. Quả nhiên đúng như lời mẹ chàng nói, hàng xóm đã mang bàn thờ Phật đặt ngay khoảng đường trước mặt nhà. Trên bàn thờ nào cũng đầy đủ lư hương, đèn cầy, tượng hoặc ảnh Đức Phật, dĩa hoa quả. Nhiều bà cụ đang xì xụp lạy Phật một cách thành kính.

Hình ảnh cả một dãy phố dài đầy bàn thờ Phật lần đầu tiên Ngữ thấy đập mạnh vào mắt chàng. Ngữ không tin được, cảm giác ngầy ngật bập bềnh như sống trong mơ.

Chàng khép cửa, vội trở về phòng. Bà Văn hỏi:

- Đã tỉnh ngủ chưa? Ba mày có còn ở phòng trước nữa không?

Ngữ chỉ đáp câu hỏi sau:

- Dạ không. Con không thấy ba ngoài đó.

Quế nói:

- Em với má thử khiêng cái bàn thờ, nhưng nặng quá nhấc không nổi. Anh chịu một đầu, má với em một đầu, chắc được.

Ngữ nghiêm mặt hỏi mẹ:

- Sao lại có chuyện kỳ quặc vậy?

Bà Văn cau mày than:

- Nữa! Mày lại giở y cái giọng của ba mày. Kỳ quặc hay không không cần biết. Người ta làm gì, mình làm nấy. Loạn lạc đến nơi rồi, không khiêng bàn thờ ra, họ thù, khổ lắm.

Ngữ cãi:

- Nhưng làm gì cũng phải có cái lý của nó chứ!

Quế phụng phịu nói lẩy với bà Văn:

- Ảnh không chịu khiêng thì con với má rán khiêng vậy!

Ngữ quắc mắt lườm Quế, rồi nói với bà Văn:

- Má muốn khiêng thì khiêng. Nhưng ai ra cái lệnh này?

Bà Văn gắt gỏng:

- Con Quế đã nói rồi. Trên chùa.

- Nhưng nhà mình có qui y chùa nào đâu. Với lại làm gì có bàn thờ Phật?

Bà Văn mất bình tĩnh hơn trước:

- Cứ khiêng bàn thờ ông bà ra cho giống người ta. Lại cãi!

Quế nói:

- Đem cái ảnh Phật của chị Nam ra cũng được.

Có tiếng động trong phòng ông Văn. Bà Văn im lặng lắng nghe, nét mặt lo lắng. Bà thì thào bảo Ngữ:

- Mày có khiêng không thì bảo?

Ngữ đáp:

- Được. Tùy ý má.

Đồ thờ trên bàn thờ ở phòng dưới đã được bê hết xuống đặt trên nền nhà. Cái bàn gỗ lim nặng nề có chạm khắc công phu nằm lệch xa một chút khỏi vách, do hai mẹ con Quế cố gắng mà không xê xích được nhiều. Ngữ phụ một tay, chịu cả một bên, bà Văn và Quế khiêng bên kia. Tuy vậy ba người vẫn ì ạch lắm mới nhích cái bàn thờ ra từng chút một. Lúc họ khiêng được khỏi cửa trước, ông Văn từ trong phòng riêng đi ra. Ông nhìn cảnh ba người khó nhọc, buồn rầu lắc đầu không nói gì. Cũng không làm gì. Mọi sự vượt qua sức mạnh của thân xác lẫn tinh thần của ông. Ông bất lực!

***

Tối hôm ấy ở cửa hiệu radio Thanh Tuyến cũng diễn ra những chuyện tương tự. Trên lề đường Trần Hưng Đạo, những bàn thờ Phật đầy đủ hoa quả hương nến bày dài giống y một phiên chợ Tết ở thôn quê. Nhiều bà cụ già mặc áo thâm ra ngồi cả ngoài đường tụng kinh.

Bà Thanh Tuyến, Quỳnh Trang, Quỳnh Như ngồi xúm quanh quầy thu ngân xì xầm bàn luận. Họ đã qua khỏi giai đoạn "nên hay không nên" đem bàn thờ Phật ra đường. Hiện họ lo giải quyết một trở ngại lớn lao: bàn thờ Phật ở nhà này đã được đóng dính vào vách gỗ ở phòng khách như một cái kệ mỹ thuật để chưng bày pho tượng Phật bằng ngọc quí, nên không có cách nào tách ra và bê xuống đường phố được.

Bà Thanh Tuyến lo quá, gương mặt vốn hốc hác vì lo cho tương lai, lo cho Tường, lo bị chính quyền Sài gòn trừng phạt vì các hoạt động lâu nay của Tường, lo cảnh cướp bóc nếu có loạn lạc, bây giờ lại càng hốc hác hơn. Giọng bà yếu ớt lạc hẳn đi:

- Cách nào cũng phải có bàn thờ Phật với người ta. Không có không được.

Quỳnh Như nói:

- Có anh Tường mà sợ gì hở me! Mình chỉ cần bảo là không gỡ bàn thờ ra được!

Bà Thanh Tuyến nói:

- Bên Cứu quốc khác, bên nhà chùa khác. Hai cửa hiệu bên cạnh mình họ bắt đầu xì xầm dòm ngó rồi đó.

Quỳnh Trang chỉ cái bàn gỗ vẫn dùng để bày hai cặp loa Nhật, hỏi mẹ:

- Hay mình dùng cái bàn này?

Bà Thanh Tuyến lắc đầu:

- Cao quá, không ra bàn thờ. Bày bàn thờ mà nhếch nhác quá, càng bị người ta nói.

Quỳnh Như đề nghị:

- Mình phủ tấm khăn bàn lên, được không me?

Bà Thanh Tuyến suy nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Ừ, cũng được. Nhưng phải tìm cái bàn chân thấp hơn.

Quỳnh Như vỗ tay, giọng reo mừng:

- Thì lấy cái bàn nhỏ con vẫn dùng để đặt cái đèn ngủ. Phải đấy! Cái bàn đó vừa gọn vừa thấp. Mang lư hương, hai cái cắm nến, tượng Phật xuống nữa, là chu!

Quỳnh Trang lo lắng:

- Đem cái tượng ngọc xuống, sợ...

Bà Thanh Tuyến cắt lời con:

- Có mất cũng được. Miễn cho qua lúc loạn lạc này. Me không còn thiết gì nữa. Cầu Trời Phật cho gia đình ta yên ổn!

***

Trên con đường chạy dọc theo bên này bờ sông An cựu, từ dốc chùa Từ đàm cho tới xóm ga, nhà nào cũng đem bày bàn thờ Phật ra giữa đường. Các bàn thờ Phật không bày sát trước cửa nhà để chừa trống lối đi lại, mà đặt chéo lẫn nhau, bàn thờ này bày dọc bên lề đường bên trái thì bàn thờ tiếp theo bày ở bên phải, lộ rõ chủ ý ngăn chặn không cho xe cộ đi lại. Đã thế, từng nhóm đông Phật tử lũ lượt đi lạy hết bàn thờ này tới bàn thờ khác, nên có muốn cưỡi xe đạp đi ngang qua đó cũng không được. Người lẹ tay nhanh mắt đến mấy cũng có thể tông phải hoặc người đang xì xụp lạy Phật, hoặc làm đổ bàn thờ. Thật tai họa chết người! Cho nên ai cũng khôn ngoan dắt xe đi bộ, nét mặt cung kính buồn rầu để chia sẻ cái tang chung của Phật tử. Duy chỉ có khoảng đường trước nhà ông Bỗng là trống trơn một cách kỳ dị, khác thường.

Ông Bỗng dứt khoát không cho phép bà Bỗng và Diễm được đem bàn thờ ra đường.

Bà Bỗng mới e dè nói vài câu về cách sống khôn ngoan trong buổi loạn lạc, ông Bỗng đã nổi nóng quát tháo ầm ĩ. Nhiều câu thật hỗn đối với các nhà sư. Bà Bỗng sợ quá, nín khe, cho ông khỏi nói thêm điều gì nữa. Ông quay sang chửi Diễm vì cái tội không tìm Ngô về cho ông. Diễm thút thít khóc, chịu đựng. Để tránh sự dòm ngó khó chịu của người qua đường, bà Bỗng bảo Diễm đóng cửa trước lại. Mỗi người tìm một góc ngồi thu mình gặm nhấm nỗi tức giận hoặc sợ hãi của mình.

Họ đi ngủ sớm, nhưng không ai ngủ được. Tiếng bước chân đi lại bên kia vách, tiếng xì xào nói chuyện, tiếng tụng kinh, tiếng mõ tiếng chuông vang thật rõ trong đêm, giống y như cả khu nhà ven sông đang dự lễ cầu siêu cho một cái chết tập thể. Diễm nghe rõ cả những lời bàn tán về gia đình mình. Có người nói:

- Nhà này chắc theo Công giáo!

Có người am tường hơn:

- Thằng cha này bướng lắm. Lâu nay vẫn thậm thà thậm thụt với tụi Phủ cam!

Diễm nín thở lo ngại, không biết cả cha mẹ mình có nghe những lời dị nghị ấy không. Có lẽ hai người đều có nghe, vì bên giường mẹ, Diễm nghe tiếng nang giường trăn trở, và lâu lâu nàng nghe cả lời lầm bầm của cha.

Sáng hôm sau, Diễm dậy sớm ra hé cửa nhìn thử ra đường. Bên ngoài, người đi lại thưa thớt hơn buổi tối. Các bàn thờ Phật vẫn còn đó, tuy hai bàn thờ ở trong tầm nhìn của Diễm đã tắt hết đèn và hương đã lụn. Thấy vắng người, Diễm bạo dạn ra hẳn ngoài đường. Nàng mở mắt thật lớn,

tưởng mình trông lầm: đêm qua ai đó đã vạch một chữ thập chéo bằng than lên tường phía trước căn nhà Diễm. Gia đình ông bà Bỗng đã bị đánh dấu, vì đi ngược dòng.

***

Không chịu đựng được sự mù mờ khó hiểu nên ngay đêm đó, sau khi phụ với mẹ và em khiêng bàn thờ ra đường Chi lăng, Ngữ lấy xe đạp đi tìm Tường. Bà Văn lo ngại hỏi con:

- Giờ này còn đi đâu đấy?

Ngữ trấn an mẹ bằng cách nói dối:

- Con chỉ đi mua bao thuốc lá, rồi về.

Chàng dắt xe đi qua những phố bàn thờ Phật bày ngổn ngang, từ khu Gia hội cho đến phố Trần Hưng Đạo. Đến cầu Trường tiền Ngữ mới lên yên đạp xe bình thường được. Tìm mãi, chàng mới gặp Tường ở khu Đại học Sư phạm.

Chưa kịp hỏi, Tường đã hỏi Ngữ trước:

- Mày thấy sức mạnh của quần chúng chưa? Chỉ cần hô lên một tiếng, bà con Phật tử đã nhất loạt đưa bàn thờ Phật xuống đường.

Ngữ thấy chung quanh Tường có nhiều thanh niên lạ, nên không tiện nói nhiều. Chàng bảo:

- Mày giải quyết cho xong công chuyện đi.

Tường vui vẻ đáp:

- Được. Tụi tao đang bận một chút. Mày có việc gì cần không?

Ngữ do dự chưa nói gì, Tường đã tiếp:

- Vẫn chưa có xe cho mày vào Lăng cô. Mày nóng ruột phải không. Tụi tao chưa bắt được liên lạc với trong đó.

Ngữ nói:

- Thôi tao ra ngoài kia một chút. Mày họp tiếp đi.

Tường quay lại đám bạn bè, không chút khách sáo. Ngữ bỏ ra xa, không muốn những người chàng chưa quen cảm thấy khó chịu vì sự có mặt của mình.

Nửa giờ sau, mọi người lục tục đi ra, ai cũng có vẻ hấp tấp. Tường ra sau cùng. Ngữ hỏi ngay:

- Sao lại có vụ đưa bàn thờ ra đường kỳ cục vậy?

Tường cười lớn, hỏi lại:

- Mày thấy kỳ cục à? Vì mày không phải là Phật tử.

Ngữ cãi lại:

- Mày cũng không phải Phật tử.

- Vâng. Tao cũng thấy biện pháp trên chùa đưa ra là kỳ cục, nhưng đúng lúc. Và rất hợp với tâm lý quần chúng, lại tác động mạnh tới dư luận thế giới. Bây giờ tao mới thấy mình lầm lẫn, đánh giá sai phương thức đấu tranh bất bạo động của Phật giáo. Mấy ngày trước đây, Nam cho tao biết sắp có một vụ tự thiêu. Tao nói với Nam làm như thế vô ích. Bây giờ không phải là lúc tự tử để cho người ta xuýt xoa thương xót. Bây giờ là lúc phải cầm súng. Nhưng tao đã lầm. Johnson làm ngơ trước mọi lời phản đối công kích của anh em sinh viên, của cả thượng tọa Trí Quang. Nhưng vụ tự thiêu của một ni cô vô danh buộc lão phải lên tiếng. Rồi một loạt bảy tám vụ tự thiêu khác xảy ra khắp nơi làm chấn động dư luận. Người ta phải thắc mắc đặt câu hỏi như đã từng hỏi thời hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu ở trước tòa đại sứ Cam Bốt tại Sàigòn, là chính thể Sài gòn thật sự phải cư xử tàn nhẫn với Phật giáo đến một mức nào đó mới khiến Phật tử phẩn uất đến mức liều thân như vậy. Câu hỏi đó đã quật ngã chế độ Ngô Đình Diệm. Bây giờ, chúng ta cũng cần tạo cho dư luận Mỹ những thắc mắc tương tự.

Ngữ bực tức hỏi:

- Vì vậy nên mới đưa bàn thờ Phật xuống đường?

Tường quả quyết đáp:

- Đúng. Vì vậy anh em mới họp để vận động tất cả học sinh sinh viên chia nhau đi lạy ở các bàn thờ Phật. Mày thấy không, nhiều Phật tử vừa lạy vừa khóc. Tao đã nghe một bà cụ vừa thút thít vừa kêu lên: "Mô Phật! Chúng nó tàn ác quá. Đến nỗi Đức Phật phải dầm sương dãi gió thế này!" Đấy, mày thấy không? Sự bất nhẫn thiêng liêng đó sẽ ngăn được mọi toan tính của bọn tướng tá Sài gòn. Mày tin tao đi! Bây giờ mày rảnh không?

- Để làm gì?

- Đi lạy bàn thờ Phật với tụi tao.

Ngữ muốn từ chối phắt, nhưng thấy bạn hăng hái quá, chỉ nói tránh bằng cách hỏi:

- Nam nó có bên đài không?

Tường hơi khựng lại, nhưng cũng đáp:

- Chắc có bên đó. Có việc gì thế?

Ngữ phải đặt điều nói dối lần nữa:

- Má tao bảo đưa cho nó ít tiền.

Tường tưởng thật, vui vẻ nói:

- "Bà bô" tiến bộ dữ. Thôi, mày qua đó đi!

CHƯƠNG 37

Nếu mấy hôm trước Ngữ cố tìm được phương tiện để vào Lăng cô thì chàng cũng không thể tìm được Ngô và Lãng.
Lý do đơn giản là toán thanh niên quyết tử do Ngô cầm đầu không vào được tới đó!

Hôm ấy, Ủy ban Tranh đấu đã dùng chiếc Dodge 4 của Tiểu khu để đi rải quân. Toán đầu tiên nằm ở Dạ lê. Toán thứ nhì ở vùng phi trường Phú bài có nhiệm vụ canh chừng hoạt động của phi trường. Theo kế hoạch phòng thủ Huế thì toán này phải liên lạc gấp với bộ chỉ huy đặt tại Viện Đại học trong trường hợp thấy rõ là quân đại tá Loan đã được không vận đến phi trường Phú bài để từ đó làm bàn đạp tấn công Huế. Làm cách nào để từ ngoài vòng rào phi trường quan sát được động tịnh bên trong, không ai cần đặt câu hỏi về chuyện đó. Còn việc liên lạc với Bộ Chỉ huy, thì toán này được hứa là sẽ cung cấp ngay ngày hôm ấy một máy liên lạc PRC-25, bằng chuyên chở quân thứ hai của chiếc Dodge 4 cũ kỹ ì ạch này. Máy PRC-25 ấy không bao giờ đến.

Toán cuối cùng gồm toàn những cảm tử quân mạnh khỏe, quyết tâm chết vì Đạo pháp và Dân tộc, nên được xem là toán xung kích tiền phương. Chốt bảo vệ cho Đạo pháp và Dân tộc nằm sâu nhất, tận Lăng cô.

Dĩ nhiên không có một kế hoạch gia quân sự nào dại dột tin rằng chỉ cần ba toán thanh niên quyết tử ấy đã đủ để kiểm soát một vùng đất dài chạy dọc ven biển từ đèo Hải vân cho tới cái rún của cách mạng là Huế. Đời nay làm gì có những cậu Phù đổng làng Gióng! Ba toán đó chỉ là

những toán tiên phong đi quan sát địa hình, ổn định vị trí để ngay sau đó, Bộ Chỉ huy sẽ gửi thêm các đơn vị chủ lực quyết tử đến tăng cường.

Bộ Chỉ huy hành quân chấp nhận ý kiến của Tường là mặc dù nhiệm vụ phòng thủ vẫn ở quân nhân thuộc Sư đoàn 1 và Tiểu khu Thừa thiên, nhưng giống như bộ đội cộng sản có khung đảng viên ở mọi cấp đơn vị làm bộ óc, làm xương sống, thì lực lượng tranh đấu cũng có cái khung là các sinh viên học sinh quyết tử. Đạo quân đông đảo từng làm cho cả Pháp lẫn Mỹ khốn đốn của Hà nội ban đầu chỉ có cái khung vài chục người ô hợp, do một cậu nhà giáo đội mũ phớt chỉ huy. Bây giờ với cái khung ba mươi người quyết tử cho một dải đất hẹp, Tường nghĩ như thế quá đủ.

Nhưng bộ chỉ huy Đoàn Thanh niên Quyết tử, Ủy ban Tranh đấu không nghĩ tới những điều ngẫu nhiên, những chuyện bất ngờ. Chẳng hạn kế hoạch không nghĩ tới chuyện chiếc Dodge 4 Tiểu khu cho lực lượng tranh đấu Huế mượn bị hư hệ thống điện, đầu máy bị chảy và xi-lanh máy rỗ lỗ chỗ. Sau khi rải được toán quyết tử ở Phú bài, anh hạ sĩ tài xế đề máy cho xe nổ để chở toán của Ngô vào Lăng cô. Máy không nổ. Lật ca-bô lên kiểm soát các hệ thống dây điện một lúc, đề lại, máy thở khờ khè một chút, lại tắt. Anh tài xế nhờ mười anh chàng quyết tử đẩy chiếc Dodge 4 một đoạn dài, xe mới nổ máy. Lại lên đường. Chiếc xe chạy êm một đoạn đường ngắn, sau đó bắt đầu có dấu hiệu bất thường. Đang chạy, tự nhiên rùng mình một cái, chùn chân, lại chạy tiếp. Lê lếch khi êm khi không như thế cho đến Truồi thì xe chết máy hẳn.

Chốt tiền phương của Ngô và Lãng thay vì thọc sâu tận chân đèo Hải vân, lại phải "rút lui chiến thuật" về tận Truồi.

***

Ờ mà thôi! Truồi thì Truồi! Ở đâu cũng là quê hương cần bảo vệ, ở đâu cũng đánh "giặc" được!

Cả toán cùng nhau đi quan sát địa hình, tìm một cao điểm để dễ quan sát và lập công sự. Trong mười người, chỉ có Lãng là người duy nhất có kinh nghiệm chiến trường. Ai cũng biết điều đó, kể cả Ngô, nên nhất nhất mọi điều, Lãng đều chỉ dẫn và quyết định hết. Lãng chọn một mô đất cao gần quốc lộ để đóng chốt, và bảo mọi người phải đào hố cá nhân.

Phiền đây! Chưa chạm mặt với quân thù mà đã lo đào hố để núp, nghe không ổn tí nào! Lại có vẻ hèn nhát nữa! Nhưng vì không ai có thẩm quyền hơn Lãng về kinh nghiệm chiến đấu bằng súng đạn, nên cả toán phải đào công sự vậy. Dù vừa đào vừa thở dài ngao ngán.

Chỗ đóng chốt Lãng chọn lại ở hơi xa xóm dân cư, nên họ phải chia nhau dùng hai cái xẻng cá nhân cán ngắn. Hì hục mãi suốt buổi chiều, họ mới đào xong. Ai nấy đói tới cồn cào. Anh hạ sĩ tài

xế lóng ngóng tìm xe quá giang về Huế để đem đồ nghề xuống sửa cái Dodge 4, nên không ăn bánh mì khô với toán quyết tử. Anh ta lần xuống xóm nhà dân, và không thấy trở lại nữa. Chiếc Dodge 4 nằm bên vệ đường cách chỗ đóng chốt của toán quyết tử không xa.

Họ nằm ở đó suốt đêm, suốt ngày hôm sau, rồi ngày hôm sau nũa, để chờ các toán chủ lực tới bổ sung. Không có ai tới cả. Cũng không bắt liên lạc gì được với Huế. Chán nản, họ bỏ những công sự chật hẹp ra ngồi trên chiếc Dodge nói chuyện gẫu. Mỗi người có một cuộc đời riêng lần đầu tụ họp nhau ở chỗ vắng vẻ này nên những mẩu chuyện thật hay bịa họ kể cho nhau nghe đều trở nên mới tinh. Hầu hết là chuyện tiếu lâm hoặc chuyện yêu đương ăn nằm với gái. Lãng tuy ít tuổi nhưng lại là người sành cả chuyện đánh đấm lẫn chuyện ăn chơi nên trở thành ngôi sao sáng. Mọi người há hốc miệng để nghe Lãng kể các chiến tích đã lập, những trò chơi bời ở Đà nẵng, những trận thanh toán lừa lọc nhau giữa các băng du đãng chợ Cồn...

Ngô ăn nói vụng về nên không hào hứng góp vui, bỏ toán ngồi dựa vào bánh xe sau chiếc Dodge dùng bút chì phác họa khung cảnh chung quanh lên một cuốn sổ con. Ngô vẽ quang cảnh khu vực đóng chốt, vẽ cảnh những thanh niên quyết tử ngồi đấu láo qua thì giờ, vẽ con đường hun hút vắng vẻ, vẽ xóm nhà dân xơ xác. Mặt trận miền Nam vẫn yên tĩnh, nhưng Ngô biết lắm, không trước thì sau lịch sử cũng sôi động bùng nổ qua con đường này. Những ngọn cỏ khô, những cánh đồng trống, chiếc Dodge cũ, hầm hố cá nhân, kể cả một viên đá rêu bám ở vệ đường, một hoa dại bị dẫm nát bên bờ ruộng, cũng sắp trở nên một thành phần của giai đoạn lịch sử đầy biến động sắp tới. Ý nghĩ đang phác thảo lịch sử khiến Ngô cảm thấy say sưa. Chàng tìm được một cách quên thời gian chờ đợi hết sức kỳ diệu! Nhờ thế, chàng cũng quên rằng toán quyết tử của mình phải cần những lực lượng vũ trang đầy đủ và đông đảo hơn nhiều mới đủ sức trở nên nút chặn đầu tiên bảo vệ Huế!

***

Từ đầu tháng sáu, Huế đã hoàn toàn bị bỏ ngỏ nên quân đại tá Loan vào Huế không mấy khó khăn. Trừ một vài kháng cự lẻ tẻ của các toán thanh niên quyết tử, cuộc tiến công thảnh thơi chẳng khác nào một cuộc dạo cảnh xem hoa. Hoặc một cuộc hành hương bất đắc dĩ và kỳ cục!

Phải! Một cuộc hành hương! Vì lúc những toán Thủy quân Lục chiến và Nhảy Dù tiến vào các đường phố Huế, họ gặp những loại chướng ngại vật phòng thủ mà suốt bao nhiêu năm cầm súng , họ chưa hề gặp trên bất cứ chiến trường nào: những bàn thờ Phật bày ra giữa lòng đường đang khói hương nghi ngút!

Hai bên đường phố, nhà nào cũng kín cửa. Những quân nhân ly khai, những sinh viên xách động, những cộng sản nằm vùng, những nhà sư tranh đấu, nói chung là những kẻ địch họ phải đương đầu trong cuộc hành quân này, hoàn toàn vắng mặt. Trước mũi súng của họ, chỉ có những bức tượng Phật đủ cỡ.

Diễm đứng trong nhà ghé mất nhìn qua tấm màn cửa vải hoa đã bạc màu hồi hộp quan sát những gì xảy ra bén ngoài. Trên cầu Nam giao bắc ngang qua con sông đào nước xanh, hai chiếc xe GMC chạy từ đường Lê Lợi lên đậu ngay giữa cầu. Xe nào cũng chở đầy lính Thủy quân Lục chiến súng ống mang đầy người.

Họ tụ lại từng nhóm trên cầu, hình như để nghe lệnh lần chót. Một người lính chỉa súng lên trời bắn một loạt tiểu liên thị uy. Được đà, nhiều loạt súng khác nổ. Rồi nhóm lính phân ra làm ba: một toán tiến lên dốc Nam giao khá đông đảo, được hai chiếc thiết giáp chạy từ phía An cựu lên hộ vệ phía sau. Một toán rẽ phía tay trái xuống khu vực Từ đàm. Toán thứ ba rẽ phải về phía nhà Diễm. Nàng lo sợ không dám vén màn nhìn ra bên ngoài nữa. Nhưng không dằn nổi tò mò, một lúc sau Diễm lại ghé mắt nhìn ra đường. Bà Bỗng lo cho con, cau mặt nhưng nói nhỏ:

- Diễm! Có khép cửa sổ lại không?

Diễm định với tay ra khép cánh cửa, nhưng ông Bỗng lại cản:

- Thôi, để yên đó. Khép cửa lại họ biết trong này có người, bắn bậy thêm nguy hiểm.

Bà Bỗng nghe nói tới súng đạn, chạy đến kéo con ngồi thụp xuống núp sau tấm vách.

Bên ngoài, có nhiều tiếng cười đùa. Không biết đám lính Thủy quân Lục chiến đang làm gì mà Diễm nghe họ đồng thanh hô "một, hai, ba", rồi tiếp sau đó, tiếng vật gì rơi ùm xuống sông. Tiếng cười nổi lên, rồi tiếng đồng thanh "một, hai, ba" lại bắt đầu.

Ông Bỗng không chịu đụng được nữa, chạy tới gần cửa lớn nhìn qua khe cửa. Diễm chỉ chờ có thế. Nàng đứng thẳng dậy vạch hé tấm màn.

Ngay trước nhà, bốn người lính Thủy quân Lục chiến đang "đối phó" với chướng ngại vật phòng thủ của gia đình Phật tử ở ngay cạnh nhà Diễm. Một người cầm khẩu súng lăm lăm về phía dãy nhà khu gia cư hỏa xa canh chừng, trong khi ba người kia xúm lại bê nào tượng Phật, nào lư hương, nào chân nến, nào mõ, nào kinh, đem đặt trả lại cho chủ nhân giấu mặt ở khoảng lề đường gần nhất. Sau khi cung kính mang hết những thứ đồ thờ phượng thiêng liêng ấy trả xong, hai người lính khiêng cái bàn đến gần bờ sông. Họ lật ngược chiếc bàn gỗ quí lại, mỗi người nắm

lấy hai chân bàn. Bốn người lính đồng lên tiếng hô "một, hai, ba". Vừa dứt tiếng thứ ba, hai người lính kia đã lấy hết sức vứt chiếc bàn xuống nước. Cứ như thế, họ chậm chạp nhưng vui vẻ dẹp hết các chướng ngại vật thiêng liêng.

Độ nửa giờ sau, chiếc GMC trên cầu nổ máy, chạy về phía ga. Chiếc thứ hai chạy thẳng lên dốc Nam giao. Cảnh vật bên ngoài hoàn toàn im lặng!

Rồi một cánh cửa lớn căn nhà nào đó trên đường Phan Chu Trinh mở. Rồi một cánh cửa khác! Tiếng nói chuyện lao xao bắt đầu nổi lên đây đó.

Cho đến một lúc mà mọi người đều nghĩ là toán Thủy quân Lục chiến đã đi xa, nhà nào cũng ùa ra đường. Người lo kiểm soát lại thử những đồ thờ trước nhà có thiếu thức gì không. Người thì chạy quá xuống bờ sông đào, tìm vớt cái bàn của mình. Hầu hết đều hoảng hốt vì nước sông đã cuốn trôi chiếc bàn đi khá xa. Cho nên xảy ra cái cảnh tranh cãi la ó, vì rất nhiều người bỏ công vớt lầm cái bàn không phải của mình. Máu tham nổi lên, nếu gặp trường hợp cái bàn đó được đóng bằng gỗ quí hoặc chạm trỗ công phu. Thế là chủ nhân thực sự của chiếc bàn quí không dằn được sân si. Nhiều cuộc chiến tranh nhỏ bắt đầu!

***

Cuộc "dẹp loạn" không diễn ra êm ả như vậy ở phố Trần Hưng Đạo. Hôm đó cả gia đình ông Thanh Tuyến sợ đến xanh xám cả mặt mày, ôm nhau ngồi núp ở hầm kho ngay phía dưới cầu thang gỗ. Trong nhà chỉ có nơi này là an toàn nhất, vì những viên đạn lạc độc ác phải đủ sức xuyên qua hai lớp tường xi măng mới tới được nạn nhân.

Ba mẹ con vừa mếu máo khóc vừa dìu ông Thanh Tuyến từ trên lầu xuống nhà dưới để núp đạn. Ngoài phố từng loạt tiểu liên nổ giòn giã,mỗi lần như vậy, bà Thanh Tuyến lại lâm râm niệm Phật. Quỳnh Như và Quỳnh Trang lặng người vì sợ hãi. Chỉ có ông Thanh Tuyến là còn giữ được bình tĩnh. Khi bà Thanh Tuyến khóc nỉ non than vãn:

- Tường ơi là Tường ơi! Con ở đâu hở con! Con lạc đi đằng nào không về đây để nếu có chết cũng được chết chung với thầy với me, với anh với em! Con có sao không hở Tường! Ối trời ơi! Chắc người ta giết con tôi rồi...

Ông Thanh Tuyến tỉnh táo khuyên lơn vợ:

- Mình hãy bình tĩnh lại đi nào! Việc gì mà khóc như khóc đám ma thế?

Nghe ông Thanh Tuyến nhắc tới hai tiếng "đám ma", cả Quỳnh Như lẫn Quỳnh Trang đột nhiên bật khóc. Bà Thanh Tuyến càng khóc to hơn. Ông Thanh Tuyến bực quá, gắt lớn:

- Có im đi không? Làm ồn lên chúng nó vào đây phá hết nhà cửa bây giờ!

Ba người đàn bà yếu đuối không dám khóc lớn nữa, nhưng tiếp tục sùi sụt, thút thít. Nhiều tiếng giày nặng thình thịch bên kia cánh cửa sắt khóa kín. Rồi có tiếng hỏi lớn, giọng Bắc:

- Nhà nào?

Đằng xa, có tiếng trả lời giọng trầm khó nghe.

- Nhà này hả?

Tiếng trả lời gần hơn:

- Nhà đó. Đúng rồi.

Bên trong, gia đình ông Thanh Tuyến nín thở lo sợ. Có tiếng đập cửa. Ban đầu là hai tiếng nhẹ và rời, nhưng sau đó, tiếng đập vội vã, giận dữ. Quỳnh Như thì thào van xin:

- Me đừng mở! Me đừng mở! Con sợ lắm.

Quỳnh Trang đưa mắt dò hỏi ông Thanh Tuyến. Ông Thanh Tuyến nhìn ra phía cửa trước, nhìn vợ với cái nhìn bao dung thương hại, rồi bảo Quỳnh Trang:

- Con ra mở cửa đi. Hay dìu thầy ra một thể!

Bà Thanh Tuyến xót xa bảo chồng:

- Để em dìu mình đi.

Quỳnh Như nín khóc, thì thào:

- Cho con theo với!

Tiếng đập cửa ngày càng gắt. Giọng nói vọng vào đã mất kiên nhẫn:

- Có ai trong nhà không? Sao không chịu mở cửa?

Một giọng Quảng nam hằn học:

- Quẳng một trái lựu đạn là xong!

Quỳnh Trang vội lên tiếng:

- Có chúng tôi ở nhà đây. Chúng tôi đang tìm chìa khóa.

Dù cố gắng bình tĩnh, giọng nói của Quỳnh Trang vẫn khao khao nghẹn ngào. Nàng mở hộc quầy thu tiền tìm chìa khóa, nhung lýnh quýnh tìm mãi không ra trong khi tiếng đập cửa dồn đập hơn. Ông Thanh Tuyến mắt yếu không giúp được gì cho con, còn bà Thanh Tuyến và Quỳnh Như thì run rẩy đứng nép vào nhau. Quỳnh Trang rút cả cái hộc ra lục soạn một hồi mới tìm ra cái chìa khóa cửa. Nàng vội ra mở cánh cửa sắt. Tiếng chìa khóa lạch cạch khiến cho những người lính bên ngoài hiểu là chủ nhà chịu nghe lệnh. Họ ngưng đập cửa hoặc văng tục.

Cửa mở. Ánh sáng mùa hè giữa trưa ùa vào căn phòng tối, cả gia đình ông ThanhTuyến chói mắt nên chỉ nhận ra bốn bóng đen ập vào nhà.Một người lính dõng dạc hỏi:

- Ai là gia chủ?

Ông Thanh Tuyến cố điều khiển đôi môi bị tê liệt để nói, nhưng giọng ông phều phào không ai nghe được gì. Bấy giờ, đột nhien bà Thanh Tuyến bình tĩnh hoàn toàn. Bà đến đứng án ngữ trước mặt chồng, đáp chậm và nghiêm:

- Tôi là gia chủ đây!

Người lính vừa hỏi nói tiếp:

- Nhà còn ai nữa không?

Quỳnh Trang đáp thay mẹ:

- Không. Nhà chúng tôi chỉ có bốn người.

Người lính đứng chận chỗ cánh cửa hé hỏi:

- Thằng Tường đâu?

Bà Thanh Tuyến sợ quá, líu lưỡi không đáp được. Lại Quỳnh Trang trả lời thay mẹ:

- Anh tôi ít khi về nhà. Ba bốn ngày nay anh tôi không về.

Bấy giờ người lính lớn tuổi nhất, có thể là trưởng toán, mới lên tiếng hỏi:

- Trên lầu, còn ai trốn trên ấy không?

Quỳnh Trang đáp:

- Không có ai trên đó cả. Nếu muốn, xin các ông cứ lên xét.

Người trưởng toán đưa mắt ra dấu cho hai người đứng gần ông bà Thanh Tuyến, ra lệnh:

- Đi theo họ lên lầu xét cho kỹ. Chỉ cần hai cô này dẫn đi thôi. Còn. .. còn. .. Nhưng thôi! Đưa họ lên lầu hết đi. Thằng Tánh ở lại với tao dưới này canh chừng.

Gia đình ông Thanh Tuyến líu ríu dìu nhau lên cầu thang, theo sau là hai người lính. Họ đến phòng khách. Căn phòng khách tuy đã bỏ bê tồi tàn từ mấy tháng nay nhưng vẫn còn quá sang trọng. Giọng người lính mỉa mai:

- Chà! Tranh đấu tranh điếc mà giàu dữ!

Người nói giọng Quảng lấy họng súng chỉ vào Quỳnh Trang nói:

- Cô này dẫn tôi đi khám xét hết các phòng. Ông bà già với cô này ngồi yên tại đây, không được nói chuyện, không được đi đâu cả. Tôi nói trước, hễ có hành động chống đối nào, tôi bắn chết rán chịu!

Quỳnh Trang dẫn người lính khó tính đi lục xét hết các phòng, lục xét kỹ đến nỗi anh ta bắt Quỳnh Trang phải mở hết các tủ ra, kéo hộc bàn, lật chăn mền lên. Chưa đủ, anh ta còn nhòm xuống đáy giường, bắc thang leo lên nhìn lên trên trần gỗ xem có ai núp trên đó không.

Anh ta không tìm được Tường, nên hỏi Quỳnh Trang với giọng đe dọa:

-Cô muốn cho anh cô nhẹ tội thì kêu hắn ra đầu thú ngay đi. Có trốn cũng vô ích.

Quỳnh Trang giận, không còn sợ gì nữa, đáp liền:

- Việc gì mà anh tôi phải trốn các ông!

Người lính quay ngoắc lại nhìn Quỳnh Trang đăm đăm, cười mỉa mai hỏi:

- Cô thách chúng tôi hả?

Quỳnh Trang không nói gì. Người lính vùng vằng bỏ ra phòng khách trước. Người kia hỏi:

- Có tìm thấy nó không?

Bạn anh ta lắc đầu. Lúc đó phía dưới lầu người trưởng toán cũng hỏi vọng lên:

- Tìm được chưa?

- Không có. Nó trốn rồi!

Người trưởng toán lớn giọng ra lệnh:

- Thôi xuống đi.

Hai người lính xách súng tiến về phía cầu thang. Gia đình ông Thanh Tuyến lặng lẽ nhìn nhau, nín thở chờ cho họ đi khuất. Họ đã xuống lầu, nhưng vẫn chưa có ai dám lên tiếng. Phải chờ cho bốn người lính đi khỏi, chờ cho đến lúc nghe cánh cửa sắt đóng ập lại hãy hay.

Họ chờ. Nhiều tiếng bàn tán lao xao ở dưới lầu. Rồi đột nhiên có hai ba tiếng kính vỡ loảng xoảng. Bà Thanh Tuyến đưa mắt lo âu nhìn Quỳnh Trang. Quỳnh Như nắm chặt lấy tay mẹ. Dưới lầu, hoàn toàn im lặng.

Chờ độ mười lăm phút nữa, vẫn không thấy gì, nên Quỳnh Trang mới thì thào nói với mẹ:

- Để con xuống coi họ đi chưa!

Bà Thanh Tuyến nói:

- Để me đi với con. Thầy mày ngồi đây nhé.

Quỳnh Như nói với theo:

- Con đi với me.

Ba mẹ con xuống đến nửa cầu thang thì dừng lại, vì Quỳnh Trang cẩn thận cúi xuống nhìn xuyên qua cầu vịn bằng gỗ để xem dưới lầu còn ai không. Không còn ai, tuy cửa vẫn mở.

Họ mạnh dạn xuống thang lầu. Dưới nhà, mảnh kính văng tung toé khắp nơi. Hai cái tủ kính đã bị đập vỡ. Chiếc ghế đẩu nằm chỏng chơ ngay giữa lối đi, một chân ghế đã bị gãy.

CHƯƠNG 38

Dĩ nhiên đài phát thanh Huế là một trong những mục tiêu quan trọng nhất mà quân đại tá Loan phải chiếm lại trước tiên, ngoài Ty Cảnh sát, Bưu điện, Quân trấn, Bộ chỉ huy Sư đoàn Một, Viện Đại học... Cánh quân có nhiệm vụ tấn công tái chiếm đài phát thanh gặp vài kháng cự nhỏ của

những toán thanh niên quyết tử ở khu Morin, nên chiếm lại mục tiêu có hơi chậm. Lúc ấy, Tường và Nam có mặt tại đài.

Nhờ những tiếng súng Carbỉne của thanh niên quyết tử báo động, nên Tường và Nam đã kịp thời chạy khỏi đài trước khi quân Sài gòn đến. Họ men theo bờ sông Hương lẻn ra phía sau Khu Công chánh, tới được Câu lạc bộ Thể thao. Đến đây, họ gặp phải một vùng công viên trống trải khó lòng giấu mình.

Tường lấy một cái périssoire chở Nam bơi dọc theo bờ sông, lên được tới vùng ven sông cây lá um tùm cạnh trường trung học Pellerin. Súng nổ tứ bề, xe GMC chở lính chạy rầm rập từ khu ga lên Kim long, qua cầu Bạch hổ. Tường bơi périssoire vào một lùm cây rậm cùng với Nam hồi hộp ngồi chờ tiếng súng lắng dịu bớt.

Từ lúc trốn khỏi đài phát thanh, hai người hoàn toàn im lặng, không ai nói với ai câu nào. Mãi tới lúc được tạm an toàn, Nam mới thút thít khóc. Tường lấy kính xuống lau bằng vạt áo sơ mi, mang vào nhìn Nam ngồi ủ rũ bên cạnh mình, âu yếm hỏi:

- Sao em khóc?

Nam thành thật thú nhận:

- Em sợ.

rồi như cảm thấy hai tiếng yếu ớt ấy chưa đủ ý nàng muốn nói, Nam thêm:

- Em lo cho anh.

Tường cảm động, nhìn Nam thật lâu không nói, vì biết nếu nói cái gì lúc này, giọng chàng sẽ thiếu hẳn vẻ tự tin cần thiết, càng khiến cho Nam mất bình tĩnh. Nam vẫn không thôi thút thít. Một lúc sau, Nam nói:

- Không biết bên nhà có sao không? Cả bên thầy me nữa.

Tường trầm ngâm hồi lâu, rồi cố an ủi Nam:

- Không sao đâu! Cả anh và em nữa. Chúng nó muốn làm tới cũng không được, vì Mỹ không để cho làm tới.

Nam nói, nửa xác nhận đồng ý, nửa ngờ vực:

- Anh nghĩ thế!

Lúc ấy bên kia sông, xe GMC không còn chạy nữa. Và thiên hạ đang túa nhau đi vớt bàn thờ. Tường bảo Nam:

- Mình tìm cách đi lên bờ!

Nam nhìn qua con đường chạy lên Kim long bên kia, lo lắng hỏi:

- Họ đã đi hết chưa?

Tường quả quyết đáp:

- Chúng nó đi hết rồi người ta mới ùa ra đường đông thế kia. Cơ hội tốt đấy. Càng đông mình càng dễ trà trộn.

Nam không nói gì, sợ ý kiến của mình nếu sai có thể liên lụy nguy hiểm đến cả tính mệnh Tường.

Tường tìm một chỗ thuận lợi rồi bắt đầu rời khỏi lùm cây, lấy hết sức chèo nhanh để đưa périssoire áp vào bờ bên kia con sông đào. Hai người lên bờ ở một khoảng sông khá vắng nên không bị ai chú ý. Men theo các xóm nhà cất dọc theo bờ sông, họ xuống gần đến khu ga Huế. Lúc ấy, người ta chen nhau đi vớt những bàn thờ Phật bị lính Sài gòn quăng xuống nước, nên không ai chú ý đến hai người. Tường sợ có người nhận ra mình nên kéo cao cổ áo lên, vuốt mái tóc dài cho phủ hết trán và cất cặp kính cận vào túi. Chàng không trông thấy rõ, cảnh vật trước mắt cứ mờ mờ ảo ảo. Mắt chàng xốn xang, nhức mỏi. Nam biết Tường bị mất kính trông không rõ nên đi sát cạnh Tường, lâu lâu nhắc chừng những chướng ngại vật có thể làm chàng vấp ngã.

Khi hai người đi qua một đám đông đang xúm lại xem hai người đàn bà tranh giành cái bàn thờ Phật lấm bùn và ướt đẫm, đột nhiên Tường giật mình ngơ ngác vì có giọng con gái reo lên:

- Ủa, anh Tường!

Nam sợ quá, quay ngoắc lại. Diễm! Đúng là Diễm! Nam vội bước tới gần Diễm nói nhỏ:

- Em đừng nói lớn. Nguy lắm! Em hiểu không?

Diễm hiểu ngay! Qua phút ngỡ ngàng, Tường cũng nhận ra cô em gái Ngô. Tường hỏi nhỏ:

- Tụi này ghé nhà Diễm được không?

Diễm quên cả ông Bỗng, mau mắn đáp:

- Được chứ! Anh chị lại đằng em.

Nói xong, Diễm mới nhớ tới cha, nhớ tới vẻ hí hửng của ông Bỗng khi thấy những toán Thủy quân Lục chiến đi dẹp bàn thờ một cách nhanh gọn và khéo léo như vậy. Diễm e de nhìn Tường, không biết phải "nói lại" thế nào. Tường hiểu vì sao Diễm đổi sắc mặt, thấp giọng hỏi:

- Bên xưởng vẽ của Ngô, tiện không?

Diễm vụt nhớ tới cái nhà kho lâu nay kín cửa vì Ngô mải mê tranh đấu bỏ cả giá vẽ, vui mừng đáp:

- Phải rồi! Anh chị tạm náu bên đó.

nhưng Diễm lại xịu ngay nét mặt, lo âu hỏi Tường:

- Anh có gặp anh Ngô em ở đâu không?

Tường thấy có vài người bắt đầu tò mò nhìn ba người, nên đứng tránh sau lưng Nam, nhìn ra phía sông nói bâng quơ như không phải nói với Diễm:

- Không gặp được, nhưng không sao đâu!

Nam nóng ruột giục:

- Thôi chúng ta đi đi. Đứng đây không tiện.

Tường bước tới trước ghé gần tai Diễm hơn, nói nhỏ:

- Có lối nào đến xưởng vẽ mà khỏi qua nhà Diễm không?

Diễm đáp:

- Mình vào cửa ga, rồi đi theo đường xe lửa. Anh chị theo em đi lối tắt này, tiện hơn.

***

Tường nhờ Diễm đưa một lá thư đến địa chỉ ở dốc chùa Từ đàm, căn dặn phải đưa đúng tên người đề ngoài bì, rồi khoá kín cửa xưởng vẽ lại.

Tới lúc đó, Nam mới bật khóc nức nở, ôm chầm lấy Tường. Tường để mặc cho Nam khóc thoả thuê, hai tay ôm chặt lấy tấm thân nhỏ bé ốm yếu của Nam. Một lúc sau, chàng nâng ngửa khuôn mặt Nam lên, cúi xuống hôn lên khuôn mặt xanh xao đẫm nước mắt ấy. Chàng hôn lên đôi mắt long lanh ngấn lệ, hôn lên đôi má ướt và mặn, hôn lên đầu mũi lạnh, hôn lên đôi môi run rẩy. Họ

quằn quại điên dại trong một cái hôn dài, đầu lưỡi tham lam tìm đầu lưỡi của nhau. Nam chới với hỏi trong cơn thảng thốt:

- Em không mất anh chứ Tường? Em không xa anh phải không Tường?

Tường cũng trả lời giữa cơn mê:

- Không bao giờ! Không bao giờ em mất anh!

Những bức tranh thiếu nữ vạm vỡ của Ngô bày dọc bức vách đối diện cánh cửa khoá kín làm chứng cho tình yêu quằn quại của họ. Thứ tình yêu trong cảnh vô vọng nên họ không còn so đo e ngại để mà giữ gìn với nhau. Suốt mấy ngày đêm giam mình trong xưởng vẽ, trừ những lúc hé cánh cửa để nhận tin tức hoặc thức ăn khô Diễm mang tới, họ quấn quít nằm ôm lấy nhau trên tấm chăn bẩn trải trên nền xi măng ẩm thấp. Không khí ẩm mốc hôi hám pha lẫn nào mùi sơn, mùi vải mục, mùi gián mùi chuột, mùi quần áo lâu ngày không giặt, mùi mồ hôi... phủ chụp lấy họ. Bóng tối vây quanh cuộc đời họ. Cảnh xáo trộn cùng những nỗi đe dọa chờ đón họ bên ngoài bức vách nhà kho bỏ hoang. Nhưng họ đâu còn biết gì nữa. Họ tự cho phép tạm thời quay lưng với cuộc đời để chỉ sống hối hả điên cuồng những giây phút quí giá mà cả hai đều biết là sẽ rất ngắn ngủi.

Cho nên nguồn đam mê bị dồn nén vì cuộc sống đột ngột bị thu hẹp chỉ còn một lối thoát là điên cuồng man dã tìm kiếm cảm giác trên thân thể nhau.

Họ quên cả ý niệm về thời gian vì căn phòng tối tăm không cho phép họ biết ngoài kia là đêm hay ngày. Bóng tối cũng đồng loã để họ khỏi ngượng nghịu vì những điều sỗ sàng, để họ khỏi phải co quắp người lại che giấu những khuyết điểm trên thân xác. Họ không cần mặc quần áo, hết làm tình lại ôm lấy nhau lặng lẽ tận hưởng cảm giác mệt mỏi êm ái, rồi ngủ vùi trong chu vi vòng tay nhau, ngủ dậy lại vuốt ve âu yếm rồi bắt đầu một cuộc ân ái khác.

Đêm phủ chụp lên cuộc đời họ, nhưng tia nắng nhục cảm và hạnh phúc chiếm hữu làm rạng rỡ cuộc tình của họ. Tia nắng chói chang làm cho Nam choá nắng ngây ngất, như ngọn đèn sắp lụn chợt sáng lên lần cuối có những ánh rực rỡ khác thường!

***

Nam thức dậy, nằm yên lơ mơ nghe tiếng chim sẻ rủ rỉ bên trên mái ngói. Có lẽ chỉ có một con chim sẻ đơn độc, nên tiếng chim nghe rời rạc, chậm và buồn như một lời than tiếc. Cành nhãn la đà theo chiều gió lâu lâu ngọn lá chạm vào mái kho kêu xào xạc.

Nam mỉm cười, quay đầu nhìn Tường. Nàng không thấy Tường nằm bên cạnh. Ánh sáng chói chang ngoài kia đủ chiếu vài ánh le lói qua khe cửa. Bất giác nàng đưa tay che lấy ngực, khép chặt hai chân lại. Tường đã mặc lại quần áo, đang ngồi đọc cái gì đó gần sát cánh cửa gỗ sơn xanh.

Nam vội đến cái giá tranh lấy quần áo mặc vào, rồi mới rón rén đến cạnh Tường. Tường bối rối không muốn cho Nam biết mình đang đọc gì. Nam xịu mặt, giọng trách móc:

- Anh đọc gì đó, sao muốn giấu em?

Tường vội đáp:

- Có gì đâu! "Anh em" bên ngoài cho biết tin tức, thế thôi!

Nam tin ngay lời Tường, hỏi nhỏ:

- Tình hình ra sao hở anh?

Tường suy nghĩ mọt lúc rồi đáp:

- Chúng nó đã kiểm soát được khắp nơi. Và bắt đầu truy nã dữ.

Nam hấp tấp hỏi:

- Họ có cho biết tin gì bên nhà không?Cả bên nhà em nữa?

Tường đáp gọn:

- Không. Đài ngoại quốc cho biết có thêm mấy vụ tự thiêu nữa.

Nam buộc miệng nói:

- Đã đến nước này mà còn...

nhưng Tường cắt ngang lời Nam:

- Không! Chính nhờ các vụ tự thiêu đó mà chúng ta còn ở được tại đây. Chúng nó còn biết ngại dư luận thế giới. Nếu trước đây, bên chúng ta có người chịu hy sinh như bên Phật tử, có thể

Tường ngưng giữa lưng chừng câu, không nói tiếp. Nam cũng không nói gì, vì biết chắc ý tưởng của Tường không đúng với thực tế. Không muốn tiếp tục câu chuyện để khỏi làm trái ý Tường, Nam hỏi:

- Lúc em ngủ, Diễm có đến không?

- Có. Cô ấy mếu máo lo cho thằng Ngô. Nam này!

- Dạ?

- Đã tới lúc mình rời khỏi đây được rồi!

Nam lo âu hỏi:

- Có chắc chắn an toàn không?

Tường quả quyết:

- "Anh em" đã xếp đặt xong. Anh chỉ băng qua một đoạn đường là tới chỗ "anh em" đón.

Nam mừng rỡ nói:

- Thế à! Anh chờ em chải lại tóc đã. Gớm! Rối như tổ quạ thế này!

Tường nhìn Nam do dự, một lúc mới bảo:

- Anh qua một mình trước. Đừng xịu mặt như con nít như vậy! Anh sẽ cho người liên lạc với em liền.

Giọng Nam run run:

- Nhưng rồi em đi đâu?

- Em ở tạm đây chờ Diễm qua. Không có anh, em cứ thong dong về nhà, đàn bà con gái không việc gì đâu!

Nam nằn nì:

- Cho em đi với anh!

Tường cau mặt nói:

- Anh bảo không được!

Mắt Nam bắt đầu cay cay. Tường quay chỗ khác không muốn thấy Nam khóc. Chàng nói:

- Em nói với Ngữ là thế nào cũng gặp lại. Thưa với thầy me không nên quá lo cho anh!

Nam nghe cách nói của Tường thấy giống như lời trăn trối hoặc vĩnh biệt, chới với khóc nấc lên. Tường đến ôm vai Nam dỗ dành:

- Anh đã bảo đến chỗ hẹn xong sẽ cho người liên lạc với em. Nếu em yêu anh, nếu em yêu thì nên nghĩ tới chuyện làm sao. .. làm sao cho có lợi nhất. Đừng khóc nữa, Nam!

Nam ngồi yên để mặc cho nước mắt chảy xuống má, xuống môi... Vị mặn lan lên đầu lưỡi, pha lẫn vị chát. Bên ngoài, có tiếng gõ cửa nhẹ. Rồi hai tiếng khác liên tiếp, thong thả.Tường đứng dậy, ngập ngừng định đến bên Nam, nhưng sau lại thôi. Chàng chỉ nói nhỏ "Anh đi" rồi hé cửa lách ra ngoài.

Ánh sáng ùa vào phòng, mang theo mùi bụi đường khét nắng!

***

Cánh cửa khép nhẹ trở lại! Đêm lại về giữa lúc bên ngoài chói chang. Nam ngồi lặng người, nghe tiếng chân bước xa dần, xa dần...Bước chân nhẹ dè dặt không muốn làm đau mạt đất nhưng gây chấn động dữ dội lên tâm hồn Nam. Nàng ngồi lặng người hồi lâu, tim đập dồn dập đến nỗi tai nàng chỉ nghe những tiếng lùng bùng mơ hồ.

Nàng chỉ giật mình thức tỉnh khi có một loạt súng nổ, rồi tiếp theo sau nhiều loạt súng nổ khác, thật gần, dường như ngay phía trước nhà kho bỏ hoang. Ngoài đường, có tiếng chân chạy rầm rập, tiếng ơi ới gọi nhau, tiếng những cánh cửa đóng sập vội vã. Nam đau xé cả lòng, bật khóc lớn!

Từ lúc đó, nàng như người ngây, không còn ý thức rõ những gì đang xảy ra nữa. Nàng mở cửa "xưởng vẽ" đi ra như một người máy. Căn nhà Diễm kín cửa. Nam theo một lối cửa khác ra đường Phan Chu Trinh. Đường vắng. Chân nàng bước trên mặt nhựa mà bập bồng như bước trên những dải mây xám.

Nàng thất thểu đi dọc hết ven đường Lê Lợi dài, qua cầu, vượt qua một phố hiu quạnh, lại qua cầu, thui thủi giữa hai dãy phố cũ kỹ của Gia hội.

Ông bà Văn mừng rỡ thấy Nam trở về. Bà Văn ôm chầm lấy con gái khóc nức nở. Lãng cũng đã về được tới nhà. Lãng hớn hở khoe:

-Em lanh lắm! Giả vờ như không dính dáng gì tới tụi bạn đang ngồi trên chiếc Dodge 4, tụi nó mới thả cho đi! Chị biết không, anh Ngô bị bắt rồi! Tụi nó trói ké anh Ngô với tám thằng kia lại đẩy lên xe thiết giáp chở ra đây luôn. Chắc là đã bị đưa vào lao Thừa phủ. Không biết bác Bỗng biết tin chưa?

Nam ậm ừ cho qua, vào phòng đóng cửa lại, nằm vật xuống giường. Mọi người trong nhà đều ngơ ngác lấy làm lạ, nhưng thấy Nam bơ phờ, không ai nỡ vào phòng làm rộn Nam.

Nàng nằm úp mặt trên gối như vậy thật lâu, đầu óc ngây ngây ray rứt nhưng tuyệt nhiên không thể định được là đang nghĩ tới chuyện gì.

Nửa đêm, Nam choàng ngồi dậy. Tâm trí nàng tỉnh táo hơn. Nàng nhớ lại mấy loạt súng lúc Tường vừa rời khỏi nhà kho, đoán chắc thế nào Tường cũng gặp nạn.

Nàng lầm bầm tự nói với mình:

- Bây giờ ta làm gì đây? Thế là vĩnh biệt! Vĩnh biệt anh! Vĩnh biệt giấc mộng của đời em! Vĩnh biệt mơ ước cùng anh sống chung, dưới một mái nhà lúc nào cũng rộn tiếng trẻ cười! Vĩnh biệt những nhớ nhung thương yêu! Vĩnh biệt cả những hờn giận! Không còn nữa rồi, cơ hội được thấy anh cau có gắt gỏng! Phải, anh nhớ lại mà xem, trong bao nhiêu năm qua anh ân cần âu yếm với em được mấy lần? Lúc nào em cũng nơm nớp lo sợ, lúc nào em cũng chới với đuổi bắt, mà anh thì cứ ở ngoài tầm tay em! Chỉ lúc nào anh đau yếu, thương tật, em mới yên tâm. Em được làm chủ, ít ra là những lúc ấy, tấm thân tàn tạ của anh. Em xua đuổi được khỏi cuộc đời anh những ồn ào của lịch sử, quyến rũ ma quái của những mỹ từ, niềm náo nức của những cuộc xuống đường, âm vang lôi cuốn của những tuyên ngôn tuyên cáo. Em đóng chặt cửa không cho tiếng hoan hô đã đảo làm phiền đến anh. Em chỉ muốn anh là của em, một mình em thôi! Chao ơi! Có thời nào em thấy cuộc sống có ý nghĩa cho bằng thời em được ngày ngày chăm sóc anh , đút cháo cho anh ăn, thay băng cho anh, thay áo cho anh! Anh bị đả thương mà lòng em ngây ngất sung sướng! Thật là ngược đời, những anh hiểu cho em, chỉ những lúc đó, anh mới thật là của em. Của riêng em! Em không muốn anh làm gì khác ngoài việc yếu đuối nằm gọn trong vòng tay ôm của em, anh biết không?

Ý tưởng được ôm ấp che chở cho Tường khiến Nam ngồi bật dậy. Nàng chợt nghĩ:

- Biết đâu anh ấy chỉ bị thương mà thôi! Phải! Tại sao mãi đến bây giờ ta mới nghĩ ra? Tại sao ta cứ đinh ninh anh ấy bị bắn chết? Không! Không bao giờ anh ấy chết được! Anh ấy đang cần đến ta! Trời ơi! Sao ngay lúc súng nổ, ta không chạy đi tìm để cứu anh ấy? Ta điên rồi! Ta mất trí! Anh ấy chết chỉ vì ta ngu dại quá chừng! Làm sao đây? Làm sao tìm cho được anh ấy?

Nam vội vã chạy lại mở cửa phòng. Tiếng cánh cửa bật mạnh ra khỏi khung gỗ vang động trong đêm vắng. Nàng giật mình, lo sợ cả nhà sẽ thức dậy. Nam rón rén bước nhẹ ra phòng trước, se sẽ đẩy chốt cánh cửa sổ nhìn ra đường. Ngọn néon trên cột đèn nhấp nháy khi mờ khi tỏ, nhưng

cũng đủ chiếu sáng để Nam nhận ra những người lính cầm súng đi tuần bên kia đường, ngay trước nhà Nam.

Nàng tuyệt vọng ngồi rũ xuống nền phòng khách, hai ban tay ôm lấy đầu. Nam khóc lặng lẽ giữa đêm giới nghiêm, một mình thấp thỏm chờ sáng.

CHƯƠNG 39

Ngữ bị kẹt phải ngủ nhờ ở nhà một người bạn, sáng hôm sau vội về sớm để xem gia đình có việc gì không.
Chàng hốt hoảng khi thấy cửa trước mở toang hoác trong khi các nhà khác đều kín cửa. Chàng nghĩ có thể đêm qua người ta đã đến đây để hoặc truy lùng cho được Tường, hoặc đã bắt Nam.

Phòng trước hoàn toàn bình thường, không có dấu vết xáo trộn nào. Căn nhà vẫn yên tĩnh! Chàng bắt đầu yên tâm. Nếu có chuyện gì xảy ra, ông bà Văn hoặc Quế đã phải có mặt ở phòng khách, và mọi người phải đợi chàng về để kể hết mọi điều tai biến.

Ngữ xuống nhà bếp rửa mặt đánh răng. Mùi xăng nồng nặc khắp các xó xỉnh. Chàng trách thầm:

- Con Quế lại lười nhen lửa, đổ cả chén xăng vào lò để nhóm than rồi!

Nghĩ thế nào cũng còn đủ nước sôi để pha cà phê, chàng lục tìm cái lọc nhưng không thấy. Lọ cà phê xay đã hết, chỉ còn lọ Nescafé Mỹ loại chỉ cần hòa với nước chứ không cần lọc. Ngữ chúa ghét cái vị chua chua khét khét của cà phê Mỹ, nên thôi không muốn uống cà phê nữa.

Có tiếng chân bước ở phòng trên. Ngữ quay lại thấy mẹ đang đi xuống bếp. Bà Văn hỏi:

- Khi hôm ngủ ở đâu không về nhà? Ba mày với má lo quá!

Ngữ không trả lời mẹ, lo âu hỏi lại:

- Con Nam đã về chưa má?

Bà Văn bình tĩnh đến ngồi lên cái ghế gỗ, che miệng ngáp, rồi mới chậm rãi đáp:

- Em nó về từ chiều hôm qua. Thằng Lãng cũng chạy thoát về được, may phước!

Ngữ nói:

- Con đã gặp nó chiều hôm qua ở cầu An cựu. Nó đâu rồi má?

- Chắc còn ngủ!

Ngữ thắc mắc:

- Sao tối hôm qua không ai chịu đóng cửa trước cả? Con về thấy cửa mở toang hoác.

Bà Văn kinh ngạc:

- Tối hôm qua, chính má đóng cửa mà!

rồi bà Văn dáo dác nhìn quanh, hỏi Ngữ:

- Con tìm không ra diêm hay sao mà không nhóm than?

Ngữ đáp:

- Không. Con có nhóm than đâu! Nghe mùi xăng, con lại tưởng con Quế định nấu nước pha trà cho ba.

Cùng một lúc, hai mẹ con chú ý đến những vết xăng đổ quanh cái bình chứa nhà binh Lãng vẫn trữ xăng trong nhà để chạy Honda. Bên cạnh bình xăng là cái phễu nhựa nằm lăn lóc bất thường.

Ngữ xanh mặt, lắp bắp hỏi bà Văn:

- Con Nam đâu hở má?

Bà Văn chợt hiểu, ngồi chết lặng trên ghế không mở miệng nổi. Một lúc lâu, bà thì thào:

- Không đâu! Không thể được! Nó không dám đâu! Nó còn ngủ trong phòng mà!

Hai me con vội chạy lên phòng Nam. Cửa phòng chỉ khép hờ. Bà Văn đẩy cửa bước vào. Ngữ giữ ý chỉ đứng ở ngoài, hy vọng em gái còn đang ngủ vùi sau những giây phút lo sợ hãi hùng. Tiếng bà Văn hốt hoảng gọi:

- Ngữ! Ngữ! Chạy đi gọi ba mày dậy! Trời ơi! Con Nam nó định làm gì thế này?

Ngữ không vâng lời mẹ, mà chạy đến chỗ bà Văn đứng. Trước mặt họ, trên cái bàn gỗ thấp Nam dùng để đặt tài liệu sách vở, vẫn còn la liệt nào bông, nào rẻo vải áo cũ đã cắt thành từng dãi dài.

Nhờ đã từng nghe kể chi tiết những chuyện chuẩn bị tự thiêu của các tu sĩ Phật giáo trước đây, nên Ngữ hiểu hết.

***

Nam không hiểu tại sao mình bình tĩnh lạ thường!

Nàng biết chắc điều mình định làm quan trọng chẳng những cho cuộc đời mình, mà còn quan trọng cho số phận của cả gia đình, và biết đâu có ảnh hưởng đến cả cục diện quốc gia, thế giới.

Phải, Nam nhớ rõ Tường đã bảo rằng chính nhờ những vụ tự thiêu mà Sài gòn không dám có biện pháp đàn áp thẳng tay phong trào tranh đấu của sinh viên Phật tử miền Trung. Chính Tường hối tiếc rằng bên phía học sinh sinh viên chưa có ai dám hy sinh như các ni cô đại đức bên Phật giáo. Khám phá đó khiến Nam ngây ngất.

Nàng mỉm cười nhớ lại những ý tưởng lãng mạn hồi sáng. Nhớ lại lúc định cắt chiếc áo dài trắng mặc từ hồi học đệ nhất với Quỳnh Trang để làm dải bó chặt bông gòn lên thân thể mình, Nam chùn tay bồi hồi. Nàng không thể quên những kỷ niệm thân yêu của thời học sinh, nhất là không quên nàng đã mặc chính chiếc áo cũ này đi dự bữa tiệc sinh nhật của Quỳnh Như. Đêm hôm ấy, Tường còn ơ hờ xa cách với nàng, nhưng chẳng hiểu do đâu Nam vẫn nghĩ rằng Tường bắt đầu thuộc về nàng đúng hôm Quỳnh Như lên mười tám. Chiếc áo cũ là một kỷ vật đẹp, cho nên thay vì cắt đi, Nam đã ướm thử để cố mặc chiếc áo ấy. Nàng hơi buồn khi nhận thấy mình gầy hơn trước nhiều lắm. Dù vậy, do có lớp bông băng, nàng chỉ cài được hai hạt nút áo trên.

Nam lại dùng ngay cái giỏ trước đây vẫn dùng đựng ga-mên cháo gà đem lên cho Tường để xách chai xăng. Ở điểm đầu và điểm cuối của một cuộc tình, nàng vẫn mặc y nguyên chiếc áo dài trắng ấy, xách cùng chiếc giỏ ny-lông mắt lưới ấy. Chỉ còn một việc cuối cùng phải làm, là chọn một chỗ có ý nghĩa để nàng được vĩnh viễn theo Tường, để không còn bất cứ thứ gì ở trần gian này có thể cướp Tường ra khỏi vòng tay Nam.

Những ý tưởng lãng mạn ấy có lẽ đã khiến Nam vô cùng tỉnh táo để dễ dàng vượt qua các toán tuần tiễu và trạm kiểm soát. Nam ăn mặc chẳng khác gì một chị nhà quê nạ dòng quen buôn thúng bán bưng ở chợ Đông ba.

Nàng thong thả qua cầu Gia hội, qua phố Trần Hưng Đạo. Hai cánh cửa sắt hiệu bán radio Thanh Tuyến đóng chặt. Nam thì thào: "Vĩnh biệt thầy me! Vĩnh biệt Quỳnh Trang! Thôi! Ở lại nhé Quỳnh Như Lanh Chanh của chị!" Lòng Nam không gợn một chút bi lụy tiếc nuối.

Lúc bước lên đầu cầu Trường tiền, Nam chọn được địa điểm lý tưởng. Nàng đỏ mặt vì xấu hổ pha lẫn hồi hộp phấn khởi khi nghĩ đến nơi mà lần đầu tiên trong đời, nàng đã tự nguyện trao thân cho Tường.

Nhưng qua khỏi cầu, Nam nhớ lại những lời Tường nói trước khi chia tay. Nếu em yêu anh thì nên nghĩ tới chuyện làm sao cho có lợi nhất! Nàng bừng tỉnh, cảm thấy cuộc đời mở rộng hơn. Vòm lá xanh phủ mát đường Lê Lợi chạy dài thẳng tắp, nắng bắt đầu rải hoa trên lối đi. Nàng nghe rất nhiều, rất nhiều tiếng reo hò. Sẽ có những giọt lệ cảm phục! Sẽ có những băng tang trên tay áo ba mươi triệu người từ Nam chí Bắc! Sẽ có những buổi mặc niệm thành kính! Sẽ có những lời phân ưu từ Hoa Thịnh Đốn, Luân đôn, Paris, Tokyo, Hán thành. .. Và vì đây là "ngọn lửa đầu tiên soi sáng lương tâm thế giới của sinh viên Huế" nên Nam đổi ý, quyết định phải chọn địa điểm tự thiêu là Viện Đại học.

Nàng hơi phân vân một chút lúc đi qua đài phát thanh, sau đó mạnh dạn đi dọc theo đường Lê Lợi về phía ga Huế.

***

Cả gia đình ông Văn tỏa ra khắp nơi tìm Nam, nhưng bà Văn và Quế lên tới cửa hiệu Thanh Tuyến thì cả hai bà mẹ lẫn mấy cô gái mải lo khóc lóc kể lể với nhau nên quên cả công việc cấp bách. Ông Văn đạp xe đạp đi hỏi khắp nơi, nhưng vì không am tường các hoạt động sau này của Nam, nên ông phí công đi hỏi những chỗ Nam ít lui tới.

Chỉ còn Lãng và Ngữ là hữu hiệu. Lãng lấy xe Honda chở Ngữ đi đến những chỗ Nam có thể tới. Hai anh em nghĩ rằng Nam đã tìm lên một ngôi chùa nào đó. Sau khi không tìm thấy Nam ở chùa sư nữ và Diệu đế, Ngữ bảo Lãng thử chạy lên chùa Từ đàm hay Bảo quốc.

Và họ đã bắt kịp Nam ở công viên trước trường Đồng khánh. Bất ngờ có tiếng xe Honda phanh rít ngay bên cạnh, Nam giật mình quay lại. Nàng ngơ ngẩn nhìn Ngữ và Lãng, ánh nhìn ngơ ngác như không nhận ra hai người thân. Anh em Ngữ chỉ chờ có thế!

Trong lúc Lãng dừng vội chiếc Honda bên lề đường, Ngữ đã giật lấy cái giỏ Nam xách ở tay phải. Chàng vội vã ném cái giỏ ra thật xa về phía bờ sông, rồi giận dữ quát với Nam:

- Đồ ngu! Mày điên vừa vừa thôi chứ!

Nam trố mắt nhìn Ngữ, chưa hiểu hết những gì đang xảy ra. Ngữ tưởng Nam nhìn mình thách thức, giơ tay tát mạnh vào mặt em gái. Nam bừng tỉnh, lúc đó mới rũ xuống, bật khóc!

Tập 3

Mùa biển động

CHƯƠNG 40

Chuyến tàu chợ càng gần đến ga Huế, thì lòng hăm hở ban đầu của Ngữ càng bé lại. Hơn một năm rưỡi xa Huế, hơn một năm rưỡi từ cao nguyên gửi nhớ thương về đều đều hằng tuần bằng những lá thư dài để đổi lại chỉ nhận toàn những tin buồn, đây là lần đầu chàng được phép về thăm lại Huế để, trước hết, kiểm chứng những điều hồ nghi, sau đó mới tìm lại không khí đầm ấm gia đình trong những ngày Tết sắp tới. Chuyến về phép như một đặc ân ngẫu nhiên từ trên trời rơi xuống. Mới sáng hôm kia, bà Trung tá Phan còn bắt chàng lấy giấy bút ra ghi chép cẩn thận những điều cần làm để chăm sóc khu biệt thự xinh đẹp của bà, trong thời gian ông bà đưa ba cô con gái và cậu út về Huế thăm nội. Chàng đã cố dằn nỗi buồn rầu để ghi thật kỹ những điều bà dặn: cách làm thức ăn cho con chó Nhật lông trắng như tuyết, cách hút bụi trên tấm thảm dày ở phòng khách, cách tỉa lá những bụi hồng, cách bón phân cho khóm lai- dơn... Những việc này trước đây do chị ở và anh làm vườn trông nom, nhưng chị ở nhất định đòi về Đơn dương ăn Tết với gia đình, còn anh làm vườn thì bị quân cảnh bắt vì trốn quân dịch hai tuần trước, nên Ngữ phải kiêm nhiệm nhiều thứ việc, ngoài việc chính là làm "phụ giáo" cho mấy cậu ấm cô chiêu. Bất ngờ một tuần trước Tết Mậu Thân, Trung tá Phan bị rút lại giấy phép. Cảnh nhà xào xáo hiu hắt, vì mọi dự định "áo gấm về làng" bị tan ra mây khói hết! Bao nhiêu quà cáp mua sẵn đem về cho thân nhân họ hàng chất đầy một góc phòng khách, xe bên quân vận của Thiếu tá Tí đến chở giúp ra phi trường gửi trước, đúng hẹn đã tới rồi về xe không. Trung tá Khanh bên Không quân đã xếp đặt sáu chỗ trên chiếc C-130 từ Pleiku bay thẳng về Phú bài vào 2 giờ 15 phút chiều chủ nhật. Rồi đùng một cái, chương trình đón Tết Mậu Thân của Trung tá Phan bị đảo lộn.

Ông bảo bà cứ dẫn các con về Huế thăm nội, chúc nội sức khỏe thay ông. Các cậu ấm cô chiêu vỗ tay reo mừng, nhưng bà trung tá nhất định lắc đầu. Bà gốc người Nam, tính xuề xòa bộc trực không ưa được cung cách nghiêm trang gò bó của nếp sống đất cố đô. Một lần về làm dâu cho phải phép hồi mới lập gia đình với ông Phan đã đủ để bà "tởn tới già". Có chồng cùng về để mặc cho chồng lo liệu mọi thứ "thủ tục" lỉnh kỉnh với họ hàng, bà dẫn con đi thăm làng, thăm đại nội, chụp hình, bơi périssoire trên sông Hương: được! Nhưng không có ông, phải thay chồng vâng vâng dạ dạ, nói đủ những lời xã giao rỗng tuếch giả dối, bà không thích chút nào.

Đúng lúc ông bà đang ở vào thế khó xử, thì Ngữ về. Một người bạn trẻ viết văn làm phóng viên cho báo Tiền Tuyến lên đây công tác, sáng sớm đem xe đến rủ chàng đi uống cà phê, ngồi tán gẫu chuyện văn chương sách vở một lúc, rồi đem trả ông "phụ giáo" về cho chủ. Trung tá Phan thấy Ngữ, chợt nghĩ ra một giải pháp tốt, hân hoan bảo vợ:

- Mình này, sao không nhờ cậu Ngữ dẫn mấy đứa nhỏ về Huế ăn Tết? Ngữ, ngồi xuống đây đã!

Bà Phan không hề xúc động trước lời đề nghị của chồng, cũng không hề thay đổi cách ngồi buông thả biếng nhác trên ghế bành, chầm chậm lắc đầu đáp lời chồng:

- Không được! Không có tôi, tôi không cho mấy đứa đi đâu cả. Tôi không yên tâm. Đi đường lỡ có chuyện gì, trên này lo lắng hồi hộp còn đủ mệt!

Cuối cùng, ông bà Trung tá Phan nhờ Ngữ đem về Huế một ít quà Tết cho phía nội các cô chiêu cậu ấm, đặc biệt là mang đưa tận tay cho bà mẹ ông Phan một cái gói nằng nặng niêm kín.

Trung tá Phan đưa Ngữ ra tận phi trường quân sự, gửi Ngữ lên một chiếc C-123 bay ra Đà nẵng chứ không phải Phú bài, căn dặn thật kỹ việc trao quà cho gia đình, rồi mới về.

Ngữ đến Đà nẵng lúc 6 giờ chiều. Chuyến xe ca Đà nẵng - Huế cuối cùng đã rời bến.

Ngữ đứng trước căn phố thấp và hẹp dùng làm trạm bán vé và khởi hành của hãng xe Phi Long, chưa biết phải xử trí như thế nào. Phiền nhất là chàng không dám rời tay những gói quà Tết đem về cho gia đình ông Phan. Nhìn cảnh xe cộ tấp nập và người đi lại đông đúc ngay trước mắt, Ngữ ao ước được dạo chơi một vòng quanh Đà nẵng biết bao nhiêu! Chưa đầy hai năm trôi qua, mà Đà nẵng quá đổi khác. Những căn nhà tôn lụp xụp biến mất, thay vào đó là những căn lầu đúc hai ba tầng. Có nơi nhà chưa xây xong, vách chưa tô cửa lớn cửa sổ chưa lắp mà chủ nhà đã treo sẵn tấm bảng "House For Rent". Hàng PX Mỹ, từ những hộp bọt xà phòng cạo râu cho đến trái cây, thịt hộp, máy radio, cassette, bày bán đầy dẫy trên những sạp hàng kê dọc theo hai vỉa hè phố.

Ngữ hỏi thăm người đàn ông bán vé xe để tìm thuê một phòng khách sạn rẻ tiền ngủ qua đêm, nhưng khi biết giá tiền phòng, chàng chùn bước. Nhân viên hãng Phi Long nhìn chàng với đôi mắt vừa chế giễu vừa thương hại, sau đó khuyên chàng:

- Khách sạn cuối tuần ở đây, đừng hòng còn trống. Các cô thuê bao để làm ăn cả! Cậu không tranh được đâu! Tại sao không qua bên cạnh thuê đỡ cái ghế bố mà ngủ?

Ngữ nằn nì xin gửi bà chủ nhà cho thuê ghế bố mớ hành lý lỉnh kỉnh để yên tâm đi xem phố xá một lát mà không được, nên đêm đó đành đứng trước hè đường nhìn thiên hạ hỏi hả sống cho trọn ngày nghỉ cuối tuần. Xe nhà binh chạy như mắc cửi trên đường phố hẹp, khách bộ hành bất chấp xe cộ, thản nhiên đùa giỡn nghênh ngang trước đầu xe. Còi bóp inh ỏi. Bụi đường, khói xăng phủ mờ, ngập ngụa không khí. Quán rượu Aloha ở phía bên kia đường tấp nập khách ra vào, ngọn néon một thước hai tỏa ánh sáng mầu xanh lá cây lên tấm hình một cô gái Hawaii vẽ lớn gấp hai khổ thường treo ngay tấm cửa lưới sắt. Quán rượu có lưới B-40 bao quanh đề phòng lựu đạn khủng bố, ngay chỗ cửa ra vào có một thanh niên bắc ghế ngồi gác, nên chẳng khác nào

một thứ pháo đài. Pháo đài bảo vệ cho niềm hoan lạc hối hả và hiếm hoi của cuộc chiến tranh đẫm máu và bất tận!

Ngữ không chịu đựng được không khí ồn ào bụi bặm nên đi ngủ sớm. Chàng cũng thức dậy thật sớm để định ra Huế bằng chuyến xe ca đầu tiên, nhưng đến phút chót, Ngữ chợt nảy ra ý định lãng mạn: chàng muốn trở lại Huế bằng tàu hỏa. Phải! Tại sao không thử sống lại những giây phút sống êm đềm của thời học trò, thuở mỗi cuối tuần Ngữ Tường vẫn lên nhà Ngô để chờ chuyến xe nào ông Bỗng làm chef train là cả ba cậu học trò hí hửng lên toa chở hàng vào Đà nẵng chơi một ngày, trưa chủ nhật lại từ Đà nẵng về Huế để thức cả đêm học bài soạn bài cho ngày thứ hai. Ngữ không hiểu mình yêu thương khung cảnh nhà ga, khung cảnh những chuyến tàu hỏa đi và đến, những đường rầy song song tít tắp, những cột điện thoại chạy dài theo xương sống của đất nước, yêu thương đến cả tiếng còi tàu, tiếng bánh sắt rít trên đường rầy, tiếng máy bấm vé tí tách, tiếng tu huýt thổi ra hiệu cho tàu khởi hành, những yêu thương bồi hồi hoặc cuống quít đó có từ lúc nào. Có thể là lâu lắm! Có thể ban đầu chỉ do lòng yêu khung cảnh một phố huyện nhỏ nằm bên cây cầu sắt xe hỏa trong cuốn truyện Ngày Mới của Thạch Lam. Có thể do Ngữ rất thích bốn câu thơ của Tế Hanh:

Tôi thấy tôi thương những chiếc tàu
Ngàn đời không đủ sức đi mau;
Có chi vương víu trong hơi máy
Mây chiếc toa đầy nặng khổ đau.

Có thể... Có thể...! Giải thích cho rõ một ý thích, thật khó! Ngữ nghĩ như vậy suốt thời gian ngồi xe cyclo từ chỗ ngủ qua đêm lên ga. Chàng hối hả chen vào mua vé, hối hả ra sân ga, quên bẵng nỗi nhọc nhằn phải ôm xách lỉnh kỉnh đủ thứ và quên luôn cả chuyện trong lúc chen lấn, chàng đã làm cho nhiều người khó chịu, gắt gỏng chửi thề.

Lúc đã tìm được chỗ đặt mấy gói quà Tết của ông Phan và cái xách tay của mình rồi, lúc đã tìm một chỗ ngồi thuận lợi phía tay mặt để có thể nhìn ra mặt biển xanh lấm tấm những cánh buồm khi tàu leo đèo Hải vân, Ngữ mới thanh thản trầm ngâm suy nghĩ lại về mình. Chàng lại tự hỏi vì sao bỗng dưng bốc đồng mình bỏ hãng xe ca thuận lợi để chạy lên đây đi tàu hỏa? Sống lại kỷ niệm thời học trò? Yêu truyện Thạch Lam? Mê thơ Tế Hanh? Không lấy gì làm chắc!

Tàu hỏa bắt đầu chuyển bánh. Lòng Ngữ cũng rộn lên, nỗi háo hức trẻ thơ khiến chàng không thể ngồi yên ổn trên băng gỗ. Chàng chồm người về phía cửa toa nhìn đám người đứng lố nhố trên sân ga lùi xa, lùi xa. Và đúng lúc đó, chàng hồi hộp đến ngộp thở khi khám phá ra rằng lý do

xúi giục chàng hối hả về Huế bằng tàu hỏa thật đơn giản. Quá đơn giản! Chỉ ra Huế bằng tàu hỏa chàng mới có thể đến thăm Diễm bằng con đường ngắn nhất, mau nhất. Đoạn đường không đầy 100 thước từ thềm nhà ga chạy dọc theo con sông đào để đến ngôi nhà cổ nằm trong khu dành cho nhân viên hỏa xa của Huế!

Tàu hỏa vừa dừng bánh, Ngữ đã vội vã ôm mớ hành lý chen ra phía cửa toa. Trong vội vàng, chàng suýt bỏ quên cái xách tay nhét dưới gầm băng. Chàng phải quay trở lại chỗ cũ. Cái xách tay vẫn còn đó. Hú vía! Ngữ là người áp chót xuống khỏi toa tàu, nhưng nhờ chen lấn bạo, lại trở thành người đầu tiên ra khỏi ga Huế. Mấy bác phu cyclo thấy Ngữ quá nhiều hành lý, đưa nhau mời mọc. Ngữ nói dối:

- Tôi ở ngay dốc cầu Nam Giao, khỏi phải đi cyclo! Người nhà của tôi sắp đem xe lên đón ngay bây giờ!

Chàng phải nói dối nhiều lần như vậy, cuối cùng mới được để yên. Lúc ấy, Ngữ mới thấm thía nỗi dày vò của băn khoăn, hồ nghi. Ta làm gì bây giờ đây? Đi đâu? Nửa năm nay không nhận được thư Diễm, đó là dấu hiệu gì? Diễm có ở nhà không? Diễm sẽ đón tiếp Ngữ thế nào? Bằng ánh mắt lóng lánh mừng rỡ hay bằng cái nhìn ngơ ngác xa lạ? Bằng những giọt nước mắt mừng mừng tủi tủi nóng hổi nhớ nhung, hay bằng những câu nói khách sáo nhát gừng? Bằng niềm cuống quít dạt dào hay bằng nỗi bối rối khép kín?

Ngữ không bao giờ, phải, không bao giờ có thể quên được đôi mắt loang loáng nước mắt của Diễm lúc nàng nhìn Ngữ lủi thủi lên máy bay ở phi trường Phú Bài năm 1966. Diễm theo bà Văn và Quế đưa Ngữ lên đến tận phi trường, vì dù không ai nói ra, mọi người đều biết việc thuyên chuyển Ngữ từ quân đoàn 1 lên Pleiku thuộc quân đoàn 2 là một hình phạt, mà hậu quả chưa biết ra sao. Ngữ đi cùng chuyến C- 123 với một số quân nhân tranh đấu phạm kỷ luật khác, dưới sự giám sát chặt chẽ của quân cảnh. Hôm ấy, Ngữ còn nhớ rõ lắm, Diễm mặc chiếc áo dài tím, quần lụa đen. Lúc ngồi ở phòng đợi, Quế trổ tài miệng lưỡi pha trò để không ai nhắc tới những chuyện lo âu, rủi ro. Bà Văn lâu lâu căn dặn con trai điều này, điều nọ. Diễm dè dặt không nói gì, nghĩ nội việc lấy bạo đưa Ngữ tận đây đã là một sự liều lĩnh, nên không dám đi xa hơn. Nàng ngồi gần bà Văn, xa chỗ Ngữ ngồi đến mấy thước. Cho tới khi Ngữ từ biệt những người thân yêu để ra xếp hàng lên phi cơ, nàng chỉ nói trực tiếp được với Ngữ hai câu ngắn vô thưởng vô phạt. Những câu nói mà nếu bẻ chữ đào xới đến mấy cũng khó tìm ra những biểu lộ của tình cảm. Nhưng ánh nhìn của Diễm nói đủ hết, xác nhận thật rõ rằng tình yêu của Diễm dành cho Ngữ. Nhờ vậy, Ngữ mới đủ can đảm viết thư cho Diễm qua địa chỉ gia đình và nhờ Quế chuyển.

Một năm thư đi thư lại đã đủ để xác nhận thành lời tình yêu hay chưa? Không lấy gì làm chắc! Thư của họ đều dài, chữ nhỏ chi chít viết trên giấy pelure thật mỏng mà thư vẫn cứ dày cộm. Nội dung đủ cả: nào cái lạnh khô của gió núi, nào những cơn mưa dầm, những khổ dịch phải chịu của một lao công đào binh gửi xuống để nhận những buổi tối thấp thỏm lo âu gửi lên, tin thi đậu tú tài toàn phần trao đổi với tin được điều về làm phụ giáo cho gia đình trung tá Phan, những câu hỏi bâng quơ phát đi để nhận những câu trả lời rụt rè... Chen vào đó, là bao nhiêu chuyện thời tiết, bè bạn, vật giá, học hành, nghề nghiệp... Một ý cỏn con chẳng có gì đáng bàn cũng trở thành hoa thành bướm viết đầy nửa trang thư.

Đem đối chiếu những gì Diễm đã viết cho Ngữ để chứng minh rằng Diễm vẫn "ở vậy" chờ chàng, nghe rất hợp lý. Mà chứng minh ngược lại, chứng minh rằng Diễm quanh co vì thiếu quyết tâm, Diễm thích đùa cợt với chữ nghĩa, thích viết cho một "người tình xa" để thơ mộng hóa cuộc đời và đến một lúc nào đó thấy chán thì tìm một trò chơi khác, nghe cũng rất hợp lý. Không hợp lý, sao tự nhiên Diễm không viết thư cho Ngữ nữa?

Càng nghĩ, Ngữ càng thấy xồng xộc ôm xách đủ thứ lỉnh kỉnh thế này mà đến gặp Diễm, thật lố bịch! Một thứ hăm hở quá trớn, quá lộ liễu, dễ trở thành trò cười nếu quả thật Diễm đã đổi thay. Có thể Diễm vẫn đủ tế nhị để vồn vã tiếp đón chàng, giả vờ vui mừng thấy Ngữ trở về. Nhưng còn ông Bỗng? Chàng biết ông Bỗng không có cảm tình với mình, và còn cơ hội nào tốt hơn để ông rêu rao khắp nơi cái trò lố bịch, cái lầm lẫn hỏng kiểu của chàng?

Cuối cùng, Ngữ quyết định nên về nhà đã! Chàng giả vờ tỏ vẻ nóng ruột, đi qua đi lại nhìn quanh quất như chờ đợi ai, rồi mới gọi một bác cyclo đến mặc cả giá. Bác cyclo già đưa ra một giá thấp, vì vẫn tưởng nhà Ngữ ở chân cầu Nam Giao. Ngữ hỏi giá về Gia Hội, nói chữa là cần đem quà Tết về cho gia đình một người bạn trước đã, sau đó mới về nhà mình.

Tuy hoang mang cùng cực, nhưng Ngữ không thể không bồi hồi xúc động khi ngồi trên cyclo nhìn lại con đường Lê Lợi thân quen. Mỗi gốc cây, mỗi lề đường, mỗi căn nhà, mỗi công ốc là một kỷ niệm. Xe chạy nhanh nên kỷ niệm nọ chập lên kỷ niệm kia, xếp lớp chất chồng lên nhau, dư ba của lớp trước chưa loang ra trọn vẹn thì con sóng lớp sau đã ập đến, khiến đầu óc chàng điên đảo, ngầy ngật. Từng mảnh của quá khứ chợt đến rồi chợt tan đi, lẫn lộn không theo thứ tự trước sau hay tuần tự diễn biến theo chiều dài con đường lịch sử. Chàng như người say sống chập chờn giữa các ảo ảnh, đi giữa cuộc đời thạnh bình nô nức chờ đón một cái Tết-Như-Ý sau mấy năm biến loạn mà tưởng như đi giữa cơn lốc. Xúc động nghịch lý khác thường ấy, Ngữ không dám nói với ai, hay nói cho đúng hơn, quá phức tạp để nói với những người thân có tâm hồn quá đơn giản.

" Ở nhà, mọi sự vẫn bình thường". Thư ông Văn, hay lâu lâu thư của Nam hoặc Quế gửi lên Pleiku cho Ngữ vẫn thường kết bằng câu quen thuộc ấy. Bước chân lên thềm nhà, Ngữ thấy thư gia đình gửi chàng đã không giấu diếm nỗi bất hạnh rủi ro nào khi nhắc đi nhắc lại mãi điệp khúc "vẫn bình thường". Quang cảnh căn nhà vẫn vậy. Cửa trước mở. Như con mắt hồn nhiên mở nhìn đường đời trước mặt, không khép kín sợ hãi hay đề phòng! Phòng trước không có ai. Bên kia vách ngăn: hoàn toàn im lặng. Ngữ đứng im giữa phòng trước, nao nức vì muốn gây kinh ngạc cho bất cứ ai trong gia đình thấy chàng đầu tiên. Ngữ chờ một phút, hai phút... Lúc bắt đầu mất kiên nhẫn, chàng nghe tiếng trẻ khóc, rồi một giọng dỗ dành:

- ...Có me đây! Có me đây... Cưng của me xấu lắm nhé! Cứ bắt me bồng hoài sao! À ơi... Hòn đá đóng rong... à ơi... vì dòng nước chảy. Ngọn núi bạc đầu... à vì bởi giọt sương sa...

Và tiếng kẽo kẹt đưa nôi! Ngữ nhận ra giọng Nam, lòng thương em khiến chàng cảm thấy nghèn nghẹn nơi cổ, mắt cay cay. Phải đứng im trấn tĩnh một lúc nữa, Ngữ mới dám lên tiếng hỏi:

- Nam trong đó phải không?

Có lẽ Nam giật mình ngưng đưa nôi nên đứa con lại khóc thét. Ngữ nghe giọng em gái hốt hoảng hỏi:

- Ai đó?

Ngữ không muốn Nam sợ hãi thêm nữa, lên tiếng:

- Anh Ngữ đây! Anh được phép về ăn Tết!

Nam mừng quá, bế xốc đứa con chạy ra đón anh. Ngữ quặn thắt cả lòng khi thấy Nam gầy gò, ăn mặc xốc xếch, tóc tai rối bù như một bà nạ dòng. Hạt nút cổ của chiếc áo popeline cũ nhàu nhò quên cài, để lộ hai xương quai xanh và một mảng ngực ốm. Từ trong buồng tối đột ngột ra vùng ánh sáng nên mắt Nam nheo lại, cố nhìn cho rõ khuôn mặt Ngữ. Giọng Nam hồ nghi:

- Anh về thật hả? Sao không tin cho ba má biết?

Ngữ không đáp lời em, đến gần cúi xuống nhìn cháu bé Nam đang bồng. Con bé sinh thiếu tháng cũng ốm o như mẹ, và vì chói ánh sáng nên nét mặt nhăn nhó, đôi lông mày rậm gần như chập vào nhau ở chỗ sống mũi đỏ, thành hình chữ V. Ngữ nghĩ thầm: "Sao bộ mặt cau có này giống cha nó quá!" Ngữ ngước nhìn Nam, thấy em gái tươi cười hãnh diện một cách ngây thơ về đứa con của mình. Ngữ thương hại em, nói nịnh:

- Cháu dễ thương lắm! Cho cậu bồng tí nào!

Nam cười thành tiếng, giọng cười khao khao. Nàng chuyển đứa con cho Ngữ bồng, lấy giọng kẻ cả căn dặn:

- Anh bồng cho khéo, không lại lọt tay mất. Cháu bị đẹt, lúc sinh ra bé tí nên em nghĩ chẳng bao giờ nó lớn lên được tới chừng này. Nào nào! Cưng của me để yên cho cậu bồng. Đừng làm xấu trên tay cậu nhé! Làm xấu do quần áo cậu, các cô chê không thèm yêu cậu, me phạt đấy... Anh đưa tay kia lên đỡ đầu cháu. Đấy đấy, được rồi. Còn tay này anh đặt thế này! Anh vụng quá. Chưa đủ điều kiện để làm "bố thiên hạ" được!

Ngữ rung rung nhẹ đôi tay cho đứa bé khỏi khóc, trả lời em:

- Nam khỏi lo! Mấy tháng nay anh làm "vú em" đã thạo quá rồi! Dỗ dành cho các cô các cậu ở nhà Trung tá Phan để các "ngài" chịu học, còn khó hơn ru em nữa.

Nam nhìn anh, chớp mắt cảm động. Giọng nàng nghẹn ngào:

- Nhưng ít ra cũng đỡ nguy hiểm hơn. Em vẫn lo lắng cho anh!

Ngữ cảm động, cúi xuống hôn lên má cháu bé, để che giấu xúc cảm, rồi mới ngước lên, bảo Nam:

- Anh cũng vậy. Anh chỉ lo em không qua khỏi! Thư em viết lúc nào cũng bảo "vẫn bình thường". Anh không tin, không tin em "vẫn bình thường" sau bao nhiêu chuyện trải qua. Nhưng bây giờ thì anh tin. Anh mừng lắm!

Bị khơi lại chuyện cũ, đột nhiên Nam mất hết vẻ hân hoan. Mặt nàng tái nhợt, môi run run như muốn nói với Ngữ điều gì mà cố gắng lắm nàng vẫn không nói được. Ngữ biết mình lỡ lời, tìm cách chuyển đề tài sang hướng khác. May mắn cho chàng, là lúc đó con bé cựa mình, rồi tè ra ướt cả tấm tã, nước tiểu thấm nóng trên cánh tay trái Ngữ, nhỏ giọt xuống nền nhà.

Nam, hốt hoảng kêu lên:

- Ấy chết! Cháu nó làm hỗn rồi. Anh đưa cháu cho em. Có ướt áo không? Cưng của me hư lắm nhé!

Nàng vội bế con chạy vào buồng trong. Có tiếng con bé khóc, tiếng mẹ nó dỗ dành, và giọng Nam nói với ra phòng ngoài:

- Anh đi thay đồ, sẵn tiện tắm rửa đi! Em dỗ cho cháu ngủ trở lại rồi xuống làm cơm. Chắc 6 giờ chiều ba mới về!

Ngữ xách hành lý vào đặt sát cánh cửa thông, hỏi lớn cho Nam nghe:

- Ba độ này thế nào?

Nam đáp:

- Ba có già đi. Ban đêm không ngủ được!

- Ba còn dạy nhiều giờ không?

- Một tuần 16 giờ thôi. Ba yếu, nên từ chối không dạy các lớp đi thi. Chỉ dạy các lớp đệ tam.

- Chiều nay ba có giờ dạy à?

- Không! Tuần lễ áp Tết, anh biết rồi, dạy dỗ gì được. Chiều nay lớp Tam C của ba phụ trách làm liên hoan tất niên. Có thể ba về hơi trễ một chút. Anh có khăn tắm đấy không?

- Có. Xà phòng để ở đâu?

- Xà phòng tắm hay xà phòng giặt?

- Anh muốn tắm một chút!

- Có hộp xà phòng Cadum Quế nó để trong hộc bàn nước. Chắc mai hay mốt má với con Quế về. Nó mà biết anh về kỳ này, chắc mừng lắm. Có khối chuyện để kể cho anh.

Ngữ đứng lặng người, tần ngần không dám hỏi thêm câu nào nữa, Quế muốn kể cho chàng chuyện gì đây? Chuyện Diễm? Nhất định là chuyện Diễm, vì suốt thời gian thư qua thư lại, Quế trở thành người bạn Diễm thân hơn cả, còn thân thiết hơn Quỳnh Như nhiều. Không nghe thấy anh nói gì, Nam lo lắng hỏi:

- Anh đã tìm ra chỗ để xà phòng tắm chưa?

Ngữ vội đáp:

- Rồi! Em cứ lo cho cháu đi!

Ngữ ngồi trên cái ghế gỗ thấp vừa chải đầu vừa hỏi Nam chuyện nhà. Nam hí hoáy nhen cái bếp dầu hỏa một lúc lâu để nấu cơm không được, cuối cùng khám phá ra rằng mấy cái tim rề sô đã

cháy lụn, Nam càng vặn lên cao đuôi tim càng hỏng xa mặt dầu. Ngữ giúp em thay bộ tim khác. Hai anh em ngồi chồm hổm bên cạnh nhau, nói chuyện vừa nhỏ đủ nghe. Ngữ hỏi:

- Thường thường bao lâu má với con Quế mới về nhà?

- Trước đây tuần nào cũng về. Từ hồi mở quán, cuối tuần bận, hai ba tuần hoặc má hoặc Quế mới về một lần.

- Quán gì thế? Mở quán ăn nhọc lắm, chịu sao nổi!

- Không. Nghe Quế nó bảo chỉ bán đồ uống thôi. Vả lại... anh vặn giùm cái nút xem bộ tim có lên được không.

Ngữ làm theo lời em nhờ, sau đó, tò mò hỏi:

- Má mở quán cà phê à? Sao phải vào tận Đà nẵng?

Nam ngước lên nhìn anh, định nói điều gì, sau đó chỉ lấy ống tay áo quệt mồ hôi trán, rồi im lặng. Ngữ e dè hỏi:

- Má mở bar à?

- Phải!

Hai anh em lại im lặng. Một lúc, Ngữ hỏi:

- Có khá không?

- Em chẳng hiểu. Nghe con Quế bảo hôm nào Mỹ xả trại, bán được lắm. Nhưng chi phí cũng nhiều.

Ngữ nghĩ tới sinh hoạt xô bồ quanh các quán rượu dành cho quân nhân Mỹ ở Pleiku, ở Đà nẵng, ở Chu lai, ở Qui nhơn, nhớ tới những "pháo đài hoan lạc" có lưới sắt bao quanh, tưởng tượng không ra mẹ mình và cô em gái sống làm sao được ở giữa khung cảnh ấy. Bây giờ chàng bắt đầu hiểu vì đâu mọi sự "vẫn bình thường" trong lúc ông Văn chỉ dạy 16 giờ mỗi tuần, Nam bỏ học ở nhà nuôi con và Lãng sau khi bị trả về đơn vị cũ, lại đào ngũ rồi tình nguyện vào binh chủng Thủy quân Lục chiến. Nam bảo anh:

- Anh đưa em mượn cái bật lửa. Bây giờ chắc được rồi!

Trong lúc Nam cúi xuống điều chỉnh ngọn lửa, Ngữ quan sát em kỹ hơn. Tóc Nam thưa hơn trước. Đôi vai vốn đã hẹp, bây giờ so lại, trông bệnh hoạn hơn. Khuôn mặt cúi xuống khiến hai gò má nhô cao. Nàng đã thay bộ quần áo chỉnh tề hơn, nhưng qua cổ áo cánh mầu xám khoét rộng, Ngữ thấy em mặc nguyên một cái may-dô đàn ông thay vì mặc chiếc valisière lót dành cho phụ nữ. Nam bắc soong gạo đã vo lên lò, ngước lên hỏi anh:

- Trên đó anh ăn uống thế nào?

Ngữ kịp nhận ra ánh mắt Nam có gì vui tươi tự tin hơn trước, tương phản hẳn với thân hình ốm o tiều tụy. Ánh nhìn trìu mến của người mẹ tìm thấy trên đời còn có một sinh vật yếu ớt để săn sóc bao dung, thấy đời một ý nghĩa. Ngữ đáp:

- Anh ăn uống thế nào chẳng được! Từ hồi về ở với ông bà Phan, cơm nước tươm tất lắm. Bồi bếp đàng hoàng, y như Tây vậy!

Nam cười, tưởng anh nói đùa. Nàng mỉm cười giả vờ ngắm nghía anh một lúc, rồi khen Ngữ:

- Chắc vì vậy mà anh mập ra. Trắng trẻo đẹp trai ra! Nhà mình có số làm thầy giáo. Ba đi dạy. Em học Sư phạm. Anh chê nghề gõ đầu trẻ, cuối cũng cũng làm ông giáo kèm trẻ! Hôm nhận được thư anh báo tin đã về ở nhà ông Phan, ba mừng lắm. Ba bảo em: "Thôi, thế cũng được. Lá bay cho lắm rồi cũng rụng về cội!"

Ngữ nghe đến chuyện thư từ, đột nhiên xúc động. Chàng do dự khá lâu, mới hỏi Nam:

- Quế nó ít về, mấy lá thư anh gửi cho nó, em có nhận giùm không? Nam đáp, giọng bình thường:

- Có! Em vẫn giữ, chờ nó về mới đưa!

Ngữ tìm được cái cớ giải thích nỗi hồ nghi của mình, rạng rỡ nét mặt. Nam không hiểu vì sao tự nhiên anh mỉm cười, rồi đứng dậy, đi đi lại lại quanh nhà bếp. Suốt thời gian khủng hoảng tinh thần đến tuyệt vọng và mang thai, nàng sống thu mình lại, tự cách biệt với mọi người trong gia đình, không muốn nói chuyện với bất cứ ai. Nàng không hề để ý vì sao Ngữ lại viết thư đều đặn cho đứa em mà Nam nhận biết không hề hợp tâm tính với ông anh lớn. Không hề nhận biết hay thắc mắc vì sao mỗi lần nhận thư Ngữ, Quế láu lỉnh liếc nhìn bà Văn, rồi vội vã xách xe đạp đi thăm Diễm.

Nam nhìn cử chỉ khác thường của anh, cố giải thích:

- Hai tháng nay, từ hồi mở quán, Quế mới ít về. Còn trước đây thì tuần nào cũng về.

Câu Nam nói như thác nước lạnh ụp lên đầu Ngữ. Chàng khựng lại, đứng im một chỗ. Hóa ra chàng đã mừng hụt! Ngữ chán nản bảo Nam:

- Em lên lấy mấy cái thư cuối cho anh.

Rồi sợ Nam nghi ngờ, Ngữ giải thích gượng gạo:

- Anh tưởng không về được, nên nhờ Quế vài việc. Nay đã về, không cần nữa.

Nam bận canh chừng son cơm sôi, bảo Ngữ:

- Chốc nữa em lấy cho! Anh thích ăn cá hay thịt?

Ngữ đáp:

- Ăn gì cũng được. Cá hay thịt cũng thế thôi!

Nam bận lo tắm rửa cho con và cho con bú, nên chỉ có ông Văn và Ngữ dùng cơm tối. Mười chín tháng xa cách, mười chín tháng từng người phải trải qua cơn bão táp nhọc nhằn của riêng mình để đến được vùng biển lặng nên dài đăng đẵng như mười chín năm, vì thế gặp lại nhau, hai cha con đều cố nhìn nhau thật lâu để tìm các nét biến đổi của người thân. Ngữ thấy cha mình nhỏ bé hơn là hình ảnh cha trong trí nhớ. Ở Pleiku, lúc gặp những cực khổ cùng cực hay chán nản cùng cực, Ngữ nhớ ông Văn qua hình ảnh một ông thầy cung cách chững chạc, mặc áo sơ mi trắng thắt cà vạt, đứng trên bục gỗ giảng giải say sưa lời hay ý đẹp của cổ nhân. Lời ông trầm bổng theo vui buồn của văn chương, từ cảnh bịn rịn tiễn đưa chồng ra trận trong Chinh Phụ Ngâm cho đến cảnh chết đứng hào tráng của Từ Hải... Ông Văn trở thành mẫu mực của sự chọn lựa trầm tĩnh, của sự chịu đựng hiên ngang, của sự lặng lẽ đạt đạo. Ngữ vô tình thêm thắt cho cha nhiều nét cao cả để làm cái mộc che mình, suy diễn những yếu đuối của cha thành sức mạnh tinh thần, nên chàng không khỏi hụt hẫng khi nhận ra rằng ông Văn cũng chỉ là một người bình thường như mọi người bình thường trên đời. Ông chậm chạp hơn là chững chạc. Ông rụt rè hơn là trầm tĩnh. Cách nói, ngay cả nói chuyện với con, vẫn dè dặt giữ kẽ hơn là hùng hồn thuyết phục. Ngữ tự hỏi mình đã nghĩ lầm về cha hay tinh thần cha đã sa sút trong thời gian qua. Chàng không hiểu rằng ông Văn cũng đã nhìn Ngữ khác trước. Ông thấy Ngữ đã hoàn toàn trưởng thành, cho nên cách xưng hô của ông với con trở nên khách sáo, xa cách. Ông vẫn xưng ba, nhưng gọi Ngữ bằng tiếng "anh". Ông hỏi Ngữ:

- Anh về nghỉ Tết được bao lâu?

Ngữ lễ phép đáp, như học trò đáp lời thầy:

- Thưa ba, mồng Bốn, hoặc chậm nhất mồng Năm con phải lên trở lại.

Ông Văn nhẩm tính một lúc, rồi nói:

- Được hơn mười ngày, cũng được!

Ngữ kể sơ lược vì sao may mắn được phép về Huế ăn Tết. Ông Văn bảo:

- Gia đình Trung tá Phan, ba biết. Kể cả ông Phan nữa! Hồi trước, ba có dạy ông ấy.

Ngữ ngạc nhiên, thắc mắc:

- Thật hở ba? Vậy mà hồi tháng 9, con cứ tưởng ông ấy nói đãi bôi cho vui!

- Hồi nhỏ, anh ta ham chơi hơn ham học. Chắc là hợp bên võ hơn bên văn. Ông ấy ở ngành nào?

- Dạ công binh!

- Tại sao ông ấy chọn anh?

Ngữ thành thật đáp:

- Con cũng chẳng hiểu. Có lẽ ông ấy quá cần một người dạy kèm mấy chị nhóc lười biếng. Cũng có thể ông ấy biết con là con của ba.

- Ông ấy có nhắn gì ba không? .

Ngữ giật mình, nói dối:

- Thưa ba có. Trung tá gửi lời thăm ba.

Ông Văn trầm ngâm, rồi cắm cúi ăn. Ngữ không hiểu ông có tin lời chàng, hay biết con nói dối nên buồn rầu. Chàng cố lái câu chuyện sang hướng khác. Ngữ hỏi:

- Lãng nó có viết thư về thường không, ba?

Ông Văn đưa chén cho con xới thêm cơm, đáp:

- Nó lười lắm. Lâu lâu chỉ viết một lá thư ngắn vài dòng. Nó có hỏi thăm anh!

- Nhờ trời gia đình ta vẫn bình an! Đó là điều con mừng hơn hết.

Lúc đó, trên phòng Nam có tiếng đứa bé khóc. Hai cha con dừng đũa lắng nghe. Ngữ dò chừng nét mặt ông Văn, sợ câu chàng vừa nói cùng tiếng khóc nhắc nhở của đứa bé không cha hợp nhau lại có thể khiến ông Văn xót xa vì nỗi trớ trêu nghịch lý. Nhưng chàng đã lầm. Ánh nhìn mệt mỏi lờ đờ của ông Văn đột nhiên biến mất. Đôi mắt ông sáng hẳn lên. Ông ngồi ngay người, nói lớn cho Nam nghe rõ:

- Đã cho cháu bú sữa chưa? Đến bữa rồi đấy!

Nam cũng đáp lớn:

- Con đang làm sữa đây!

Ông Văn mỉm cười, chồm về phía Ngữ nói nhỏ cho con nghe:

- Có người lén đưa tin về cho biết thằng Tường còn sống. Ba giấu không cho con Nam biết.

Ngữ thấy cha làm như vậy là phải! Chàng không biết rõ Nam sẽ phản ứng thế nào khi biết tin này. Nhưng Ngữ lờ mờ đoán rằng tin đó sẽ làm sụp đổ chút bình yên mong manh em gái chàng có được hiện nay, sau mười chín tháng biển dâu!

CHƯƠNG 41

Năm nay gia đình ông Bỗng chuẩn bị Tết có vẻ chu đáo tươm tất hơn các năm trước. Từ hôm hai mươi ba đưa ông Táo về Trời, cảnh nhà đã có vẻ rộn rịp rồi. Ngọc, em kề của Ngô học y khoa ở Sài gòn, viết thư về cho biết đã giữ chỗ máy bay về Huế đúng ngày 25 ta. Thư Ngọc còn viết rõ chuyến DC-4 cất cánh từ phi trường Tân sơn nhất lúc IO giờ 15, và sẽ đáp xuống Phú bài lúc 1 giờ 10 phút, nếu phút chót không có gì thay đổi. Hai năm trước Ngọc không về Huế ăn Tết vì bận học, khiến ông Bỗng mất dịp dẫn đứa con trai ngoan đi thăm bà con bạn bè để ngẩng mặt với đời. Ông bực bội hổ thẹn về Ngô bao nhiêu, thì càng hãnh diện về Ngọc bấy nhiêu. Ông tự tay sơn quét lại nhà cửa, đẩy chiếc bàn ăn tồi tàn ra vườn để khuân về một bộ salon mới. Ông xuất tiền đưa cho bà Bỗng mua vải thay lại hết các màn cửa sổ. Ở cửa lớn ăn thông ra đường Phan Chu Trinh, ông treo tấm sáo trúc có vẽ hình con công đuôi xòe rẽ quạt màu sắc lộng lẫy.

Ông muốn chứng tỏ cho họ hàng bạn bè thấy rằng con cái ông chẳng thua ai, rằng cảnh sống khổ cực lâu nay của gia đình ông là một hi sinh nhẫn nhục lớn lao cho tương lai, và đến nay, cái tương lai xán lạn ấy đã ló dạng. Qua hình ảnh nửa cái bằng bác sĩ y khoa của Ngọc. Đúng là một nửa cái bằng bác sĩ, vì Ngọc đã lên đến năm thứ ba trường thuốc.

Phần bà Bỗng và Diễm phải lo chuẩn bị sắm Tết sớm vì cũng vào trưa 25 âm lịch, gia đình được phép thăm nuôi Ngô. Ông Bỗng biết vợ đã dùng gần nửa số tiền ông xuất ra chuẩn bị đón tiếp đứa con ngoan để sắm quà Tết cho đứa con hư bị giam ở lao Thừa phủ, nhưng giữa nỗi hân hoan, ông trở nên bao dung độ lượng. Ông làm ngơ không bắt lỗi bà Bỗng vì sao mua vải màn cửa loại rẻ tiền, hoặc khăn trải bàn quá mỏng. Ông thông cảm với lòng mẹ thương con, không đem chuyện Ngô ra dằn xóc vợ mỗi khi muốn tỏ uy quyền với vợ như trước nữa.

Giữa hai ông anh, thực tình Diễm thương Ngô hơn Ngọc. Ngọc có đủ những nết tốt, những ưu điểm mà Ngô thiếu. Chăm chỉ. Thận trọng. Tiết kiệm. Lễ phép. Không hút thuốc. Không la cà rượu chè. Ăn ở ngăn nắp sạch sẽ. Diễm không có gì để bực dọc hay trách móc Ngọc cả. Nhưng tất cả ưu điểm ấy cộng lại thành một khối tròn trịa quá, không gây một chút ngạc nhiên bất ngờ nào. Trong lúc đối với Diễm, những viên đá xù xì lăn lóc gần đám cỏ dại có những vẻ hoang sơ hấp dẫn, có những bất trắc kỳ thú chẳng khác nào vẻ đẹp của khu rừng hoang dã so với vẻ đẹp ngăn nắp công thức của vườn hoa công viên. Diễm hăm hở nhận tiền mẹ đi chợ sắm quà Tết cho Ngô như hăm hở sắm quà Tết cho chính mình. Biết tính anh, Diễm mua cho Ngô hai tút thuốc lá Ruby quân tiếp vụ trước đã, sau đó mới mua một hộp mứt làm sẵn. Thêm bốn cái áo mai-dô, quần đùi, hai cái khăn lau mặt, hai ống kem đánh răng, ca uống nước, hộp cà phê Mỹ .... Ngô nhắn ra xin một cái bánh chưng để đón giao thừa với bạn tù, và vài đòn bánh tét để dành ăn dần mấy ngày đầu tháng giêng, Diễm đồng ý với mẹ là nên chịu khó gói và nấu bánh sớm hơn thường lệ để kịp thăm nuôi anh. Rút kinh nghiệm năm ngoái, bà Bỗng dặn con cho nhân thịt thật nhiều vào bánh chưng, nhưng bánh tét thì gói chay để Ngô để dành được lâu.

Hai mẹ con đang ngồi gói bánh thì Quỳnh Như đến. Diễm kinh ngạc hỏi:

- Mày chưa về Sài gòn à?

Quỳnh Như mau miệng nói với bà Bỗng:

- Con đã lên máy bay, chợt nhớ chưa được bác lì xì nên trở lại chúc Tết bác lấy tiền đã, rồi xuống Phú bài liền.

Bà Bỗng vui lây cái vui trẻ con lém lỉnh của Quỳnh Như, giả vờ móc túi tìm tiền. Diễm cười, đưa bàn tay còn dính đầy nếp và đậu xanh lên giả vờ sắp tát vào má bạn, vui vẻ bảo:

- Con quỉ này nữa! Ngủ quên trễ giờ cất cánh phải không?

Quỳnh Nhu mím môi cố làm ra nghiêm trang, đáp:

- Không đâu! Tại ma soeur sợ tao về là khu nội trú Jeanne d'Arc hết vui như Tết, nên giữ lại.

- Thôi đừng ba hoa nữa! Sao vậy?

Bấy giờ Quỳnh Như mới thành thực buồn rầu:

- Mình ỷ y mua vé chờ. Đến lúc gọi tên, không ai bỏ vé cả. Xách túi đi rồi lại xách về, rõ chán!

Bà Bỗng an ủi:

- Thôi, ở đây ăn Tết với bác một năm vậy. Năm ngoái cháu đã hẹn ở lại Huế, cuối cùng vẫn về.

Quỳnh Như đáp:

- Năm ngoái cháu không thể không về được. Bác tính, nhà mới dọn vào Sài gòn, ba cháu nằm một chỗ, không có cháu, Tết có khác gì đám ma! Chị Trang ngồi một chỗ. Me cháu ngồi một chỗ. Cháu về thấy cảnh ấy, không cầm được nước mắt.

Diễm cảm động nhìn người bạn học, quên cả việc gói bánh.

Bà Bỗng hỏi:

- Việc buôn bán trong đó có khá không cháu?

- Cháu cũng chẳng rõ. Me cháu thì than lắm, tiếc sao không ở lại Huế làm ăn như cũ, bây giờ nhà bán rồi muốn tìm lại chỗ tốt như trước không được nữa. Hỏi chị Trang thì chị ấy nói không đến nỗi nào. Ban đầu bạn hàng chưa quen, cà phê với trà mua về không biết nhiều mối để bỏ. Nhưng hiện nay đã khá hơn.

Diễm nói:

- Tao phục chị mày quá. Một mình lo đủ thứ việc, việc nào cũng đâu ra đấy. Rồi ai đi mua sỉ cà phê với trà?

- Chị ấy chứ ai! Me tao lo trông việc bán lẻ, và chăm sóc thầy. Mỗi tháng chị ấy phải lên Blao, Buôn mê thuột khi hai chuyến, khi ba chuyến. Tao lỡ đậu vào sư phạm Anh văn, bỏ cũng uổng. Chứ nếu không, tao phải về trong đó giúp chị một tay.

Bà Bỗng nói:

- Cháu không về được, mấy ngày Tết ở nội trú buồn chết! Đem đồ đạc lên đây ăn Tết với cháu Diễm đi!

Quỳnh Như ngần ngừ, không dám chê nhà cửa bạn chật hẹp, phải nói tránh:

- Cháu cũng muốn lắm. Nhưng ở Jeanne d'Arc còn mấy chị cũng không về được như cháu, cháu bỏ đi sợ họ buồn. Bác gói bánh Chưng cho nhiều cho con xin ăn Tết với! Nhưng sao nấu bánh chưng sớm thế?

Diễm đáp thay mẹ:

- Gói để đi thăm nuôi anh Ngô đấy!

Quỳnh Như làm bộ mặt buồn rầu cho hợp với hoàn cảnh, hạ thấp giọng hỏi:

- Sao hôm trước Diễm bảo ông Mân xoay xở can thiệp sắp xong rồi?

Bà Bỗng hớn hở đáp:

- Phải. Cũng sắp xong, nhưng chắc là phải sau Tết Ngô mới về được. Anh Mân sốt sắng lắm. Tội nghiệp, tuần trước anh ấy dẫn bác đi khắp nơi, nơi nào họ cũng bảo sao anh Mân không cho họ biết sớm. Anh ấy quen biết nhiều thật. Lại có lòng nữa...

Diễm liếc nhìn mẹ, rồi nhìn Quỳnh Như. Bà Bỗng nói không thôi, ca tụng Mân đủ điều. Diễm cắm cúi gói bánh, không dám nhìn Quỳnh Như vì ngượng với bạn. Quỳnh Như thấy có gì thất thường trong cử chỉ lời nói của hai mẹ con, băn khoăn không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Rồi phải tới lúc bà Bỗng kịp nhận ra rằng chỉ có một mình bà độc thoại. Bà thấy ngượng, quay hỏi con gái:

- Liệu chừng này đã đủ chưa?

Diễm đếm những chiếc bánh chưng bánh tét gói xong, đáp lời mẹ:

- Dư rồi mạ!

Quỳnh Như tìm được dịp pha trò cho bớt không khí gượng gạo:

- Hoan hô! Càng dư càng tốt, cháu sẽ xin bác để ăn Tết sớm trong nội trú. Độ này anh Ngô có mạnh khỏe không hở bác?

Bà Bỗng đáp:

- Vẫn khá!

rồi bà chắt lưỡi than:

- Thật là tai trời ách nước! Tranh đấu tranh điếc làm chi để bây giờ gia đình nào cũng khổ.

Bà hạ thấp giọng hỏi Quỳnh Như:

- Lâu nay cháu có nhận được tin gì thêm của anh Tường không?

- Có bác ạ. Cách đây hai tháng, có người nghe anh ấy nói trên đài phát thanh.

Diễm ngạc nhiên hỏi:

- Thế à? Mày có cho chị Nam biết không?

- Không.

- Tại sao vậy?

Quỳnh Như buồn rầu thú nhận:

- Từ ngày chị ấy sinh, tao chỉ xuống thăm có hai lần. Một lần cháu Thúy đầy tháng, một lần chị ấy bị đau nặng.

Bà Bỗng tò mò hỏi:

- Sao chị em lại vô tình thế?

Rồi bà lấy giọng ôn tồn khuyên giải:

- Đằng nào thì cũng là chị dâu. Ờ phải rồi, chị dâu em chồng ít khi ưa nhau. Nhưng...

Quỳnh Như cắt lời bà Bỗng:

- Thưa bác không phải vậy. Cháu thương chị ấy lắm chứ. Cháu còn cảm thấy có lỗi với chị ấy nữa. Chị ấy phải bỏ học, bụng mang dạ chửa, bây giờ lo nuôi con... cũng tại... Mà thôi. Chuyện cũ nhắc lại thêm buồn. Nhưng con có cảm tưởng, con có cảm tưởng không biết đúng không, là chị ấy không muốn nhìn mặt con.

Diễm thắc mắc:

- Mày cãi nhau với chị Nam à?

- Không!

- Không kình cãi nhau sao không xuống nhà bác Văn ở? Có tiện hơn ở nội trú Jeanne d'Arc nhiều hơn không?

Quỳnh Như đáp, giọng hơi xẳng vì bắt đầu bực:

- Không hề kình cãi gì cả, chỉ tại chị ấy khó chịu ra mặt khi trông thấy tao thôi.

- Chị Nam nói thẳng điều đó ra, hay mày đoán mò?

- Chỉ đoán. Nhưng đoán đúng.

Bà Bỗng nói:

- Nhiều khi cháu hiểu lầm, tội nghiệp con Nam.

Giọng Quỳnh Như càng thêm tức bực:

- Cháu hiểu lầm sao được! Hôm đầy tháng, cháu mua quà xuống mừng. Chị ấy đón tiếp cháu bình thường, không vồn vã quá mà cũng không lạnh nhạt quá. Hai người tính khác nhau, chị ấy hợp với chị Quỳnh Trang hơn cháu. Nhưng khi cháu vô tình bảo cặp lông mày và đôi mắt cháu Thúy giống anh Tường, chị ấy đổi ngay sắc mặt. Cháu không quên được cách chị ấy nhìn cháu. Cái nhìn giận dữ, gần như thù hận. Cháu bàng hoàng, không ngờ chị ấy ghét anh Tường đến độ đó! Cháu không hiểu gì cả! Cháu không hiểu nổi!

Quỳnh Như ngưng nói, cả ba người im lặng thật lâu, không ai biết nói gì thêm vì cả ba đều không hiểu gì cả. Những gì Nam đã trải qua hơn một năm rưỡi nay, trước mắt mọi người, là một nỗi bất hạnh lớn lao đến nỗi tốt hơn hết là đừng bao giờ nhắc Nam về chuyện cũ. Nam cũng lặng lẽ chịu đựng, chẳng những không hề hé môi nói với ai lời nào về tâm trạng mình, mà gần như còn sẵn sàng gây gổ, phẫn nộ bảo vệ lấy nỗi đau khổ riêng, như con gà mái đang ấp trứng sẵn sàng mổ vào bất cứ ai động đến ổ trứng.

Ông bà Bỗng đã đi ngủ sớm. Chỉ còn Quỳnh Như và Diễm ngồi bên ánh lửa canh nồi bánh chưng. Quỳnh Như cao hơn Diễm, nên mặc tạm bộ quần áo ngủ mầu vàng nhạt mượn của bạn có hơi ngắn và chật. Lâu lâu, Quỳnh Như phải so đôi vai lên cho vải khỏi bó chặt lấy lưng và ngực, cuối cùng nàng phải mở bớt hạt nút cổ. Diễm nhìn bạn nhận xét:

- Độ rày mày có vẻ mập ra.

- Ừ! Ma soeur cưng tao quá trời. Đấy là tao đã nhịn không ăn sáng đấy. Nếu không, chắc đã thành Bé Bự! Ở trong đó tuy có mất tự do, nhưng có nhiều tiện lợi khác.

Diễm cười bảo:

- Miễn là mày đừng "cảm" các soeur quá, đi tu phí đời đi! Mày vô ở Jeanne d'Arc, nhiều chàng đã than khóc oán than thấu Đức Chúa Trời rồi!

Quỳnh Như giả vờ sờ túi lục một hồi, rồi nói:

- Tao quên đem tiền, nịnh cũng vô ích!

Diễm nghiêm mặt hỏi:

- Tao cứ thắc mắc tại sao mày chẳng hề vướng víu vào anh con trai nào cả. Mày cứ lãng đãng, cứ tỉnh khô, như thơ của cái ông gì người Pháp mà Khái Hưng có dịch ra thơ Việt đó.

- Dịch làm sao?

- Tao không nhớ hết. Chỉ nhớ hai câu hợp cảnh:

Đường trần lặng lẻ bước tiên
Nào hay chân đạp lên trên khối tình.

Quỳnh Như cười phá lên:

- "Đạp" còn nhẹ. Phải dùng chữ "dẫm" mới đúng. Thơ d'Arvers đấy. Ừ, tao thấy tụi đàn ông con trai tầm thường quá. Cũng có thể tại tao tự nhiên quá nên các chàng đâm lúng túng ú ớ, càng ú ớ càng làm cho tao thấy họ tầm thường. Không như mày...

Diễm cắt lời bạn:

- Như tao? Tao làm sao?

- Mày cứ làm như thể mày yếu đuối, mày bối rối ngượng ngùng, mày ngây thơ ngoan ngoãn. Khối chàng lầm vì mày!

- Tao giả bộ như thế hồi nào?

- Còn hỏi hồi nào nữa! Bao nhiêu lần mày làm bộ làm tịch trước anh Ngữ, tao thấy hết! Còn chối nữa không?

Diễm xịu mặt, mất hẳn vẻ tự tín. Quỳnh Như cười, rồi thân mật hỏi Diễm bằng giọng nghiêm trang:

- Tết này anh Ngữ có về không?

Diễm lúng túng đáp:

- Tao đâu có biết!

- Mày không biết thì ai biết!

Diễm càng lúng túng hơn, giọng nói gần như van nài:

- Tao không biết thật mà!

Nghe giọng nói của Diễm, Quỳnh Như ngờ ngợ thấy có gì bất thường. Nàng bỏ hẳn giọng đùa cợt, xích lại gần Diễm, hỏi nhỏ:

- Hai người giận nhau rồi à?

Diễm lắc đầu. Quỳnh Như bực dọc nói:

- Sao mày rắc rối vậy! Hay đã có gì thay đổi? Mày, hay anh Ngữ?

Diễm không trả lời, mắt đăm đăm nhìn vào mấy thanh củi đang cháy, tiếng nổ tí tách và hơi lửa phần phật nghe rõ mồn một trong đêm đen. Nước trong nồi bánh sôi sùng sục, cái vung nhôm lâu lâu bật lên rồi rơi xuống, tiếng hơi nước lao xao rồi nghẹn lại... Quỳnh Như lặng lẽ quan sát nét mặt bạn, thấy Diễm mím môi lại, hai mắt mở lớn khiến ánh nhìn lóng lánh khác thường. Đột nhiên Diễm lấy hơi, môi run run, quay lại phía Quỳnh Như như định nói điều gì. Quỳnh Như chờ đợi.. Diễm không nói gì cả, thật lâu về sau, chỉ hỏi:

- Mày buồn ngủ chưa?

Quỳnh Như thất vọng, đáp gọn:

- Chưa!

Diễm đi vào bếp lấy đũa ra xăm thử một chiếc bánh xem đã đủ chín chưa. Quỳnh Như không chịu đựng nổi sự im lặng căng thẳng, tìm câu gì đó để nói với bạn. Nàng dặn:

- Mày coi chừng. Phải rán nấu cho thật chín. Một lần me tao thử, thấy bánh đã mềm, hôm sau lột bánh thấy đã chín đều. Nhưng để vài hôm, bị sống lại hết. Nếp rời từng hạt, y như có ma!

Diễm nói:

- Chắc thêm nửa giờ nữa là đủ!

rồi đột ngột hỏi Quỳnh Như:

- Có bao giờ tự nhiên mày chán hết mọi sự không?

Quỳnh Như ngơ ngác một lúc, rồi đáp:

- Có chứ!

- Chán mà không hiểu lý do vì sao. Không tìm ra lý do.

Quỳnh Như cãi:

- Cái gì cũng có lý do hết. Không có lý do vì không dám tìm.

- Đâu phải cái gì trên đời cũng giải thích được!

Quỳnh Như định cãi lại, nhưng thấy nét mặt Diễm bơ phờ đăm chiêu, biết có cãi cũng không đi tới đâu, nên thôi. Họ trao đổi nhau những câu bâng quơ, lượn lờ né tránh những gì muốn hỏi mà không hỏi, muốn tâm sự mà chưa dám, cho nên càng ngày càng thấy gượng gạo khó chịu. Nồi bánh đủ chín thì lửa cũng bắt đầu tàn. Diễm lấy nước rưới lên mấy khúc củi thừa, kiểm soát thật kỹ không cho sót một đóm lửa nào, mới yên tâm vớt bánh ra cái mâm đồng có chân. Quỳnh Như phụ bạn cho phải phép, nhìn bếp lửa đã tắt, bảo Diễm:

- Gần Tết mà sao buồn dễ sợ! Mày có thấy thế không?

Diễm gật đầu!

Từ chiều tới khuya ngồi ngoài vườn dưới gốc nhãn xem bà Bỗng và Diễm gói bánh nấu bánh, Quỳnh Như không chú ý cách bày biện thay đổi trong nhà. Mãi tới lúc Diễm dẫn bạn lên căn trên, đề nghị qua đêm tạm trên ghế nệm bộ xa lông cho ấm, Quỳnh Như mới ngạc nhiên hỏi:

- Nhà mày độ này sang ghê. Trúng số hả?

Diễm sợ bạn nghĩ xa xôi, giải thích cho qua:

- Ba tao nói Tết mà tiếp khách tồi tàn quá không nên, mới sắm bộ xa lông này.

Quỳnh Như nhìn quanh các tấm rèm mới, quay lại nhìn Diễm, mỉm cười. Diễm nghĩ bạn chế giễu gia đình mình học làm sang, giận dỗi nói:

- Bộ mày nghĩ nhà tao không đáng mua bộ xa lông này sao?

Quỳnh Như vội nói:

- Mày hiểu lầm tao! Tao thấy lạ, chỉ hỏi cho vui vậy thôi.

Diễm bớt giận, tự thấy mình vô lý. Nàng thành thực bảo:

- Năm nay có anh Ngọc về. Ba tao vui, nên muốn ăn Tết cho tươm tất một chút.

- Anh Ngọc có về à? Chừng nào?

- Chiều mai!

- Mày có xuống Phú bài đón không?

- Chắc không. Ba tao lo chuyện đó. Sáng mai tao với mạ phải đi thăm nuôi anh Ngô. Mày đắp cái chăn mỏng này đủ ấm không?

Quỳnh Như hỏi lại:

- Rồi mày ngủ đâu?

- Trong buồng, với mạ!

Diễm đưa tấm chăn cũ cho Quỳnh Như, để mặc cho bạn trải chăn lên ghế nệm, thản nhiên che miệng ngáp rồi nói với bạn.

- Tao đi ngủ đây.

Quỳnh Như ngước lên đáp:

- Ừ. Mai đánh thức tao dậy sớm một chút.

Diễm vào phòng trong, đi nửa đường chợt nhớ ra rằng mình đối đãi với Quỳnh Như quá lạnh lẽo. Nàng dừng lại, đứng tần ngần trước cửa buồng mẹ. Diễm xấu hổ so sánh cách đối xử của mình với Quỳnh Như mấy năm trước đây và bây giờ. Trước đây hai năm, tuy trong lòng thầm ganh tị với

nếp sống trưởng giả của gia đình bạn, nhưng ngoài mặt, Diễm vẫn không tránh khỏi biểu lộ sự kính nể, tôn trọng bạn. Bây giờ, gia đình ông bà Thanh Tuyến đã sa sút. Mặc cảm thua sút không còn, Diễm lại thấy mình xem thường Quỳnh Như. Nếu ông Thanh Tuyến còn mạnh khỏe, dùng chiếc Toyota chở Quỳnh Như lên đây thăm Diễm, và đột nhiên Quỳnh Như nổi hứng muốn ngủ lại căn nhà nghèo nàn chật chội như một cuộc phiêu lưu kỳ thú, Diễm biết lắm, chắc chắn lúc đó không bao giờ Diễm dám quẳng cho Quỳnh Như tấm chăn rồi bỏ đi ngủ như thế này. Diễm tự thấy mình đáng trách, nên quay trở xuống chỗ bộ xa lông. Quỳnh Như đã nằm dài trên ghế nệm. Diễm sà đến gần bạn ân cần hỏi:

- Mày liệu đủ ấm không?

Quỳnh Như cảm động trả lời:

- Được mà! Mày làm như tao là con nít vậy!

- Tạo tắt đèn nhé?

- Ừ, tắt giùm chút.

Diễm đưa tay kéo nút công tắc xuống, rồi theo lối cũ trở về phòng mẹ!

CHƯƠNG 42

Buổi sáng bà Bỗng dậy thật sớm để chuẩn bị đi thăm nuôi Ngô. Mọi người trong nhà còn đang ngủ say. Diễm nằm quay mặt vào vách, và vì tấm chăn hai mẹ con đắp chung đã bị đẩy chệch xuống tận cuối giường, nên chiếc áo cánh Diễm mặc không che hết được phần hông của nàng. Bà Bỗng ngắm phần da thịt trắng trẻo của con gái, ngắm tấm thân nẩy nở trọn vẹn và dáng ngủ êm đềm của con, lòng tự nhiên nao nao xúc động. Bà cảm thấy hãnh diện về con gái mình. Giấc mơ của bà là làm sao cho những đứa con của bà phải có một tương lai vẻ vang hơn cha mẹ. Bà không có điều gì trách móc hay thất vọng về ông Bỗng cả. Bà tự xem mình là một người dốt nát, tầm thường, cho nên nếu bị chồng đối xử không được như ý, điều đó tất nhiên. Bà không có gì phải oán trách, phải than van.

Nhưng trong thâm tâm, bà vẫn mong ước những đứa con của bà gặp nhiều may mắn hơn. Ngô không thành công trong việc học vấn, nhưng đám bạn bè "nghệ sĩ" thường lui tới với Ngô, nếu khiến cho ông Bỗng cau có khó chịu, lại trở thành bằng chứng cho thấy con trai bà đã ngoi lên khỏi cái tầm thường. Đã ra khỏi vòng đời chật hẹp... Để về đâu? Bà không hiểu! Như bà Bỗng đã không cách nào hiểu nổi những bức tranh Ngô đã vẽ, những bản nhạc hoặc bài thơ các bạn Ngô

đã viết. Không hiểu nổi vì sao đám bạn bè "nghệ sĩ" ấy có thể ngồi thức suốt đêm, hút thuốc lá mù trời để bàn những chuyện trên trời dưới đất, mà không có chuyện nào dính dấp đến cuộc đời cụ thể trước mắt như nghề nghiệp, cơm áo, gia đình, tiền bạc... Họ như thuộc về một thế giới khác, và điều khiến bà ngầm hãnh diện, là những kẻ "khác thường" ấy là con bà, bạn bè của con bà, bà hiểu rõ tính tốt lẫn nết xấu của từng người. Con trai bà đã từng thì thào xin bà một ít tiền lẻ để mua thuốc lá cho họ, đã len lén về nhà xúc cơm nguội chan nước mắm mang sang cho họ... Bà vừa chiêm ngưỡng họ, vừa bao dung họ. Họ vượt lên trên bà, mà vẫn ở trong vòng tay của bà. Cho nên, mặc dù Ngô làm phiền bà, làm khổ bà nhiều hơn những đứa con khác, đối với Ngô, bà Bỗng vẫn có tình thương yêu đặc biệt hơn. Bà hãnh diện về Ngọc theo một cách hoàn toàn khác.

Ngay từ hồi nhỏ, Ngọc đã là một người con gương mẫu, ngăn nắp. Ngọc dọn dẹp trật tự cho ông anh bừa bãi cẩu thả. Ngọc chậm rãi trầm tĩnh giữa lúc Ngô nóng nảy bốc đồng. Ngọc là khuôn thước mẫu mực ông Bỗng thường đem ra để răn dạy ông anh và cô em út. Có thể vì vậy mà bà Bỗng nhận thấy bà không cần phải giúp đỡ gì thêm cho Ngọc. Ngọc không cần ai giúp, không cần ai thúc giục nhắc nhở vẫn đứng đầu lớp từ tiểu học lên trung học, không cần cha mẹ chạy chọt nhờ vả vẫn đậu vào y khoa dễ dàng. Bà Bỗng cảm thấy mình thừa thãi, cho nên niềm hãnh diện có chút gì gượng gạo xa cách, giống như một ông phò-mã gốc gác bần hàn đứng cạnh một công chúa cành vàng lá ngọc.

Từ ngày Ngô bị tù, bà Bỗng dồn hết tình thương cho Diễm. Tuy vẫn còn bị quyến rũ bởi những gì bay bổng, phiêu lưu, mơ hồ, vẫn còn hãnh diện về đống tranh khó hiểu của Ngô (mà ông Bỗng đã suýt tí nữa đem vứt hết xuống sông An cựu nếu bà không mếu máo khóc, xin giữ lại cho con), nhưng số phận của Ngô đã khiến bà giật mình, lo âu cho Diễm. Bà hiểu rõ Diễm giống tính Ngô hơn Ngọc, và sợ con gái mình lại dại dột chạy theo một điều phù du nào đó. Bà hồi hộp dõi theo mọi bước chân của Diễm, lo sợ con vấp ngã. Diễm ngồi hàng giờ bần thần, bà lặng lẽ thao thức. Diễm đậu được tú tài toàn phần, bà nôn nao vui mừng. Diễm thi vào Sư phạm, bị hỏng, phải ghi danh vào Văn khoa một năm, bà thấp thỏm không yên vì chưa quên được bao nhiêu cảnh xuống đường náo loạn ở khu Morin. Diễm đậu vào trường Nữ hộ sinh, bà lại mừng rỡ.

Cử chỉ của Diễm, nét mặt của Diễm, dưới mắt bà Bỗng, cứ thay đổi thất thường, đầy cả bất trắc, đến nỗi không lúc nào bà được yên tâm. Bà không thể căn cứ vào đám bạn bè thường lui tới với Diễm để "định" được Diễm, như đã "định" được hai người con trai đầu. Có lúc Diễm quấn quít thân thiết với Quỳnh Như. Rồi một dạo Quỳnh Như lên chơi, Diễm chỉ tiếp chuyện gượng gạo lấy có. Có lúc ngày nào Diễm cũng mong ngóng Quế. Rồi có lúc Quế đến, Diễm nhờ mẹ nói dối là Diễm đi học chưa về.

Bà Bỗng bồn chồn thường xuyên, bất an thường xuyên vì con gái. Bà không mong gì hơn là đứa con gái duy nhất của bà ra trường, có nghề nghiệp chắc chắn, lập gia đình với một người đàn ông có chút địa vị và biết thương yêu vợ. Chỉ đơn giản thế thôi!

Giờ được thăm nuôi Ngô là 11 giờ sáng, nên cả gia đình có đủ thời gian kiểm lại những món quà Tết cần thiết cho Ngô trong mấy ngày xuân. Diễm rủ Quỳnh Như:

- Mày đi với tao cho vui! Sáng nay có bận gì không?

Quỳnh Như ngần ngại không trả lời ngay. Bà Bỗng hớn hở bảo:

- Phải đấy. Cháu đi với bác cho biết lao Thừa phủ. Gần đây thôi!

Quỳnh Như le lưỡi làm bộ sợ hãi:

- Con sợ lắm! Nghe đến lao tù, con không dám đến gần đâu! Tính con ham vui, ưa tự do. Ở tù đã sợ, mà đi thăm tù cũng sợ. Rồi sợ bà Bỗng nghĩ lầm mình vô tình, Quỳnh Như nghiêm mặt nói:

- Nhưng họ có cho phép người ngoài gia đình vào thăm không, hở bác?

Bà Bỗng nghĩ Quỳnh Như đã bằng lòng, vui mừng đáp:

- Được chứ! Cháu đi với bác nhé! Không sao đâu! Cần gì phải là thân nhân. Anh Mân anh ấy nói một tiếng, bao nhiêu người vào thăm cũng được!

Diễm chau mày nhìn mẹ, giọng hỏi hơi gắt:

- Mạ nhờ ông Mận chở đi à?

Bà Bỗng ngơ ngác nhìn con, rồi nhìn Quỳnh Như. Giọng bà bực bội:

- Không nhờ anh ấy thì làm sao mang xách chừng này thứ!

Diễm cãi lại:

- Bộ con chở bằng xe đạp không được sao?

Bà Bỗng đuối lý, ậm ừ một lúc, rồi nói:

- Nhưng tao có nhờ đâu! Chính anh ấy hứa đem xe tới đấy chứ!

- Mạ không nói, làm sao ông ấy biết ngày nào thăm nuôi mà hứa?

Bà Bỗng nổi giận, bắt đầu to tiếng:

- Mày có muốn đi thăm anh mày không thì bảo? Mày không đi, tao đi một mình cũng được!

Diễm đáp cộc lốc:

- Con không đi!

khiến bà Bỗng trố mắt ngạc nhiên. Bà giận quá, một lúc lâu không thốt được tiếng nào. Cuối cùng, bà bật khóc. Diễm cũng khóc, bỏ chạy vào trong buồng. Quỳnh Như bất ngờ ở vào hoàn cảnh khó xử, chưa biết phải làm gì: phải chạy vào buồng trong để khuyên lơn bạn, hay phải ở lại an ủi bà Bỗng. Cuối cùng, Quỳnh Như ngồi xuống cạnh bà Bỗng nói nhỏ:

- Tính Diễm độ này hơi thất thường, bác đừng buồn. Để con vào bảo nó. Bác có nghe con nói không?

Bà Bỗng được dịp tâm sự, vừa đưa ống tay áo chùi nước mắt vừa thút thít nói:

- Cháu coi, bác khổ chưa! Mới hôm qua nó nằng nặc "đòi theo mạ đi thăm anh Ngô", bây giờ lại tìm cớ không đi nữa. Mới hôm qua còn lo không biết làm sao xách nổi chừng ấy đồ, bác cười, giấu chuyện có người đem xe tới chở cho nó ngạc nhiên, bây giờ lại trở chứng thế! Có người mẹ nào chịu nổi được không?

Quỳnh Như ngần ngữ một chút, rồi e dè hỏi:

- Hay Diễm nó không thích đi xe ông Mân ?

Bà Bỗng ngồi thẳng người lên, giọng tức giận:

- Không thích sao tuần trước anh ấy mời đi ăn, nó lại đi!

Quỳnh Như không biết giải đáp thế nào, đành nói:

- Để con vào khuyên nó nghe lời bác!

Lời khuyên gượng gạo của Quỳnh Như không có hiệu quả gì!

Ông Mân đến đúng hẹn, lúc 10 giờ. Bà Bỗng đon đả tiếp chuyện, cố giấu những gì vừa xảy ra. Lấy cớ đi pha trà mời khách quí, bà vào buồng thấy Diễm vẫn ủ rũ cau có, ăn mặc xốc xếch, không hề có dấu hiệu nhượng bộ nào. Bà tiếp chuyện với khách một lúc nữa, lại vào buồng thăm dò. Diễm và Quỳnh Như vẫn tỉ tê thầm thì điều gì đó. Tình thế không thay đổi được nữa rồi! Bà Bỗng phải

nói dối là vào phút chót, Diễm phải lên trường để dự tiệc liên hoan Tết tiễn đưa các nữ hộ sinh ở xa về quê, nên chỉ có bà đi thăm nuôi Ngô mà thôi. Từ buồng trong, Quỳnh Như nghe ông Mân cười nói tự nhiên không tỏ lộ chút kinh ngạc nào. Rồi tiếng xe rồ máy trước đường Phan Chu Trinh... Tiếng nổ nhỏ dần, mất hút...

Diễm không muốn Quỳnh Như nhìn mình soi mói hoặc hỏi han quanh co, nên đề nghị trước:

- Tao với mày đi chợ Tết đi!

Thấy nét mặt bạn còn đầy thắc mắc, Diễm cười lớn, bảo:

- Mày thấy tao đóng kịch với mạ có tài không? Sáng nay tao chỉ muốn đi chơi với mày. Chưa biết lấy cớ gì, thì tìm ngay cái cớ cần thiết!

Quỳnh Như không nói gì, càng làm cho Diễm bối rối. Nàng hỏi:

- Mày cần ăn sáng không? Hay tụi mình lên ga ăn bún bò?

Quỳnh Như đáp:

- Ừ, sau đó đi xem cảnh người ta sắm Tết cũng vui. Năm nay lần đầu ăn cái Tết xa nhà, tao đâm thèm cảnh chợ búa mua sắm. Năm nay, tao có cảm tưởng thiên hạ nô nức đón Tết, mày có thấy thế không?

- Ừ, tao cũng có cảm tưởng như vậy.

- Ở khu nội trú Jeanne d 'Arc, các soeur tíu tít dọn dẹp như con nít sắp được đi ăn giỗ. Tụi nó về nhà gần hết, chỉ còn mười mấy đứa kẹt lại như tao. Vậy mà mẹ nhất cũng sắm đủ cả. Nào là khuân về cả một nhánh mai cao chừng này này! Nào là bánh mứt, nem chua củ kiệu. Mày biết không, sáng hôm qua tao nghe nói mẹ nhất còn cho mua cả pháo nữa! Trời hỡi! Tu viện mà đốt pháo mừng Tết thì lạ lắm, phải không?

Diễm vui lây cái vui của bạn, đáp:

- Nhà tao năm nay cũng có vẻ rộn rịp hơn, nhưng tại vì có anh Ngọc về. Không biết các nhà khác có như vậy không!

Quỳnh Như hào hứng nói:

- Nhà nào cũng vậy cả! Tao nghĩ có lẽ sau bao năm xáo trộn, năm nay Huế mình bắt đầu được hưởng thanh bình. Mày nhớ không, Tết năm ngoái nhà nào cũng có một nỗi lo riêng. Nhà nào cũng có một đứa con đi xa, một vết thương chưa lành. Người ta cười mừng vì qua cơn sóng gió, nhưng nụ cười còn gượng. Năm nay khác. Tao không về Sài gòn được mà vẫn còn thấy vui, huống chi những gia đình đoàn tụ.

Diễm cảm động nhìn bạn, đưa nhận xét:

- Mày có vẻ "thâm thúy" dữ! Học được ở đâu vậy?

Quỳnh Như cười đáp:

- Học được ở đời! Gia đình tao khác trước, tao cũng phải khác trước. Có gì lạ đâu!

Diễm không muốn nhắc đến cảnh sa sút của gia đình ông bà Thanh Tuyến, cố ý pha trò:

- Tao chẳng thấy mày khác gì hết! Năm Mậu Thân sắp đến, năm con Khỉ chắc mày càng có nhiều "trò khỉ" để làm náo khu nội trú. Tao còn lạ gì mày nữa!

Hai người bạn đạp xe qua cầu Trường tiền, rồi rẽ trái để đi ngược lên phía chợ hoa và cây kiểng họp ở sát bờ sông. Cơn mưa rớt cuối đông của khuya hôm trước rửa sạch bụi bặm, khiến cho cây lá hai bên đường xanh tươi nõn nà hơn. Mặt lá kiên nhẫn chờ đợi cho những đám mây mầu chì buổi sáng bay đi bay đi, và khi mặt trời ló dạng trên đỉnh đầu, thì dường như thảo mộc cùng nhau hướng những mặt gương lên đón nhận ánh nắng. Mây càng ngày càng tan loãng đi, để lộ một bầu trời trong.

Gió mang theo cả độ ấm của ánh nắng, hơi mát của mây buổi sớm, vị nồng chua của những chiếc lá xanh, hương đậm của đất cát. Diễm và Quỳnh Như khóa xe đi dạo giữa chợ hoa, cảm thấy lòng rộn rã khác thường, bao nhiêu mối bận tâm tan biến từ lúc nào không hay. Diễm mặc chiếc áo dài mầu tím than cổ thấp và quần lụa đen y như hôm đưa Ngữ lên Phú bài. Nàng chọn bộ quần áo ấy trong trạng thái hoang mang, hoàn toàn vô tình. Nói đúng hơn là không hề lựa chọn. Nhưng tự nhiên màu sắc áo dài và quần Diễm mặc sáng hôm nay khiến nàng nổi bật trong đám những người đi mua hoa Tết. Trên nền những cành mai vàng hé nụ, những khóm cúc hay vạn thọ hàm tiếu chờ đợi nở đúng ngày xuân, mầu áo tím của Diễm hiện lên như một nét trúc sắc sảo trên nền sơn thủy mờ ảo. Tà áo dài tím xẻ lên quá hông, cho nên mỗi lần bước đi hay mỗi khi gió nhẹ thổi, hai vạt áo khẽ bay để lộ một khoảng da thịt trắng hồng bên hông Diễm.

Quỳnh Như thấy bạn đẹp hơn thường ngày, phải khen:

- Mày xinh đáo để, biết không Diễm?

Diễm đỏ mặt vì sung sướng, nhìn Quỳnh Như thật lâu, để cho lời khen của mình có vẻ khách quan:

- Mày coi cũng đẹp gái lắm. Có điều mặt mày không được tươi cười như trước. Cái áo Soie này mày may hồi nào tao chưa hề thấy?

Quỳnh Như cúi xuống cầm vạt áo dài mầu vàng nhạt đưa lên ngắm, rồi đáp chậm:

- Hồi Tết năm ngoái. Tao về rủ chị Quỳnh Trang đi sắm Tết. Chị ấy không mua gì cho mình cả, lại mua cho tao xấp vải soie này, vì tao thích màu này quá. Chính chị Quỳnh Trang cắt và may tay cho tao đấy.

Diễm thật thà nhận xét:

- Hèn gì! Khi mày vô nội trú thay áo đi ra, tao thấy chiếc áo đẹp thật, nhưng có cái gì không ổn. Sau đó mới khám phá là tà áo sau cắt không được đúng nên chéo phía trái không úp vào. Mày có chú ý thấy không?

Quỳnh Như xịu mặt, Diễm mới biết mình lỡ lời. Nàng nói chữa:

- Nhưng phải nhận chị mày khéo tay thật. Với lại thân hình của mày dễ mặc cái gì cũng đẹp cả. Đáng lý chị Trang nên mở hiệu may y phục phụ nữ, còn mày thì đứng trong tủ kính làm người mẫu cho chị.

Quỳnh Như hơi vui lên một chút, bảo bạn:

- Mày học ăn nói đã khéo rồi đấy! Nhà mày đã mua hoa gì chưa?

- Chắc ba tao đã mua rồi, nhưng chưa mang về.

Quỳnh Như đề nghị:

- Tao mua biếu một chậu cúc nhé?

Diễm dẫy nẩy:

- Thôi thôi! Mua làm gì, rồi làm sao mang về. Hơn nữa, người ta mua đủ đôi, chứ ai mua một chậu.

- Hay tao mua tặng bác trai một cành mai?

Diễm suy nghĩ một lúc, mỉm cười gật gù:

- Nghe được hơn! Nhưng chắc ba tao đã có sẵn mai rồi. Hôm qua ba tao khuân về một bình sứ cổ cao chừng này, chắc là đã đặt đâu đó một cành mai lớn. Mày mua chỉ phí tiền.

Quỳnh Như còn ấm ức vì vụ tà áo dài, càng muốn chứng tỏ mình không hề sa sút nước bạn. Nàng nằn nì:

- Hay tao mua để tặng mày. Được không?

- Sao mày lắm chuyện vậy! Được rồi. Nhưng phải để cho tao chọn. Mày không được xía vô khen chê gì cả.

Diễm có ý định chọn cành mai nào ít tiền nhất, nhưng một lần nữa, Quỳnh Như có cảm tưởng người bạn gái lên giọng kẻ cả hợm hĩnh. Cho nên tuy gật đầu, Quỳnh Như vẫn không hào hứng như lúc đầu.

Diễm đi trước, dẫn bạn đến chỗ một cụ già đang ngồi bó gối rầu rĩ sau những bó mai khẳng khiu ế khách vì ít hoa mà phần lớn hoa lại nở quá sớm. Diễm cúi xuống chọn một cành nhỏ nhất, hỏi giá. Ông cụ mừng rỡ vì chờ mãi từ sáng mới có người hỏi mua, nói lắp bắp vì líu lưỡi:

- Cô cho xin 100 đồng. .

Quỳnh Như can:

- Mua làm gì cành đó hở Diễm! Hoa nở cả rồi, mày thấy không?

Ông cụ vội bảo:

- Chỉ có mấy cánh trên đọt thôi. Còn hoa búp nhiều thế kia. Hoa nụ như vậy nở đúng giao thừa.

Lúc đó, có hai ba thanh niên đi qua. Một người nói giọng Bắc hơi cao và xẳng:

- Sao mai ở đây xấu thế! Không bằng...

Quỳnh Như quay ngoắt lại nhìn, thấy ba người thanh niên đều hơi gầy, cặp mắt hơi dại như mắt người bị bệnh sốt rét. Một người tóc cắt ngắn, còn hai người kia tóc dài phủ ót.

Diễm cũng quay nhìn ba người, định trừng mắt giận dữ vì tưởng gặp phải dân cao bồi ghẹo gái, nhưng không phải. Diễm nghĩ họ là những thanh niên vùng quê về Huế sắm Tết, nên ánh nhìn của nàng dịu lại. Một người nói giọng Huế bảo Diễm:

- Chị mua loại mai này về phải biết cách hãm lại, không thì mồng một chỉ còn có cành.

Ông lão bán hoa tức, lớn giọng nạt:

- Các anh biết gì mà nói càn.

Thanh niên mặc áo sơ mi ngắn tay mầu xanh, chiếc áo còn nguyên nếp gấp và cổ cồn cứng như vừa lấy từ hộp giấy kính ra, tương phản với màu da nâu ngã vàng bủng, lại hỏi ông cụ:

- Sao ở đây không có bán hoa đào nhỉ?

Ông lão bán hoa sợ mất mối, bảo Diễm:

- Cô muốn, tôi bớt cho 20 đồng. Cành mai thế này mà chỉ 80 đồng, cô không tìm đâu rẻ như thế đâu.

rồi mới đáp câu hỏi của người thanh niên:

- Hoa đào chở từ Đà lạt về thì đắt như vàng! Cậu có tiền không mà đòi mua đào?

Thanh niên nói giọng Huế vội bảo ông cụ:

- Tụi cháu chỉ hỏi cho vui thôi. Chào cụ nhé!

Ba người thanh niên đi về phía bờ sông. Ông cụ nhìn theo, giọng nói còn hằn học:

- Dân nghèo mạt rệp mà học làm sang, giả vờ hỏi mua hoa đào. Các cô có thấy chúng nó mua được cái áo mới vội tròng vào đi khoe hay không? Chưa kịp gỡ cây kim kết trên cổ áo, các cô có chú ý thấy không?

Quỳnh Như và Diễm nhìn nhau cười mỉm, thích thú trước vẻ giận dữ thật "bộc trực" của ông lão. Quỳnh Như nói:

- Để con mua mở hàng cho cụ cành mai đó. Có phải mở hàng không? Từ sáng đến giờ cụ bán được cành nào chưa?

Ông lão mừng quá, đâm thành thực:

- Chưa bán được gì cả. Cô mua giùm đi. Cây mai nhà tôi không biết sao năm nay nở sớm quá. Năm ngoái đâu có như thế này.

Quỳnh Như rút bóp đưa cho ông cụ 100 đồng. Diễm thấy bạn tỏ ra hào phóng, lại hào phóng thêm bằng cách chọn cành mai nhỏ và xấu hơn hết. Ông lão trố mắt kinh ngạc, nhìn hai cô gái cầm cành mai của mình đi về phía đường Trần Hưng Đạo như nhìn những kẻ dị thường.

Họ trở về chỗ gốc cây để lấy xe đạp. Quỳnh Như rủ Diễm xuống khu chợ Đông Ba xem thiên hạ mua sắm, sẵn dịp mua một ít thứ cần thiết để chuẩn bị Tết cho riêng mình. Từ bên này công viên Phú Văn Lâu nhìn qua bên kia, trước cửa rạp xi nê Hưng Đạo, cả hai thấy cảnh xe cộ và người đi lại tấp nập, nên ngại cảnh phải dắt xe đạp nhích từng bước giữa rừng người.

Diễm đề nghị:

- Hay mình cứ để xe ở đây, đi bộ có lẽ thoải mái hơn.

Quỳnh Như sợ mất chiếc xe đạp Sterling mượn của người bạn cùng phòng, nhìn quanh tìm bãi gửi xe. Diễm hiểu ý, nói:

- Ừ, gửi xe cho chắc ăn. Hình như chỗ kia có nhận gửi xe thì phải. Đúng rồi. Chỗ thằng bé đang bán bong bóng.

Hai người bạn gửi xe xong, phải lách giữa những lối hẹp giữa hai dãy hàng hóa để ra đường Trần Hưng Đạo. Diễm cầm cành mai Quỳnh Như mua tặng một cách hờ hững cẩu thả, chúc ngọn xuống mặt đất hoặc lâu lâu phe phẩy đong đưa như một món đồ chơi rẻ tiền, nên những cánh hoa nở sớm rơi rụng hết, chỉ còn trơ cuống nhụy xanh.Quỳnh Như bất mãn nhưng để bụng không nói gì. Diễm thấy bạn buồn buồn, quay lại hỏi:

- Mày có thích trở lại thăm nhà cũ không?

Câu hỏi khiến Quỳnh Như giật mình xót xa. Nàng đột nhiên khám phá ra rằng lúc nãy, khi vừa qua khỏi cầu Trường Tiền, khi Diễm đạp xe phía sau ơi ới hỏi nên đi về phía nào, có một sức hút huyền bí nào đó như nam châm hút chiếc xe đạp Quỳnh Như về phía phố xá bên tay phải, và cũng trong vô thức, Quỳnh Như cưỡng chống lại bằng cách bẻ ghi-động chiếc xe về phía hướng Phú Văn Lâu. Bây giờ, Quỳnh Như mới hiểu sức hút ấy là căn nhà xưa, cửa hiệu radio Thanh Tuyến nơi nàng trải qua tuổi ô mai vô tư: hai cánh cửa sắt khô dầu mỗi lần muốn đóng cô bé đã phải dùng hết sức nặng thân hình ngả sang một phía để giúp cho đôi tay non kéo nổi tấm cửa nặng nề, hai hàng tủ kính, quầy thu tiền, chiếc ghế gỗ chân cao đặt phía sau quầy hồi học đệ thất đệ lục Quỳnh Như ưa leo lên ngồi để nhìn vào hộc chiêm ngưỡng những xấp bạc lẻ hấp dẫn dễ vòi, cầu thang gỗ biết reo vui hay âm thầm theo lòng người, căn phòng khách ấm cúng, những tâm

sự vụn giữa hai chị em... Quỳnh Như cảm thấy nóng ở đầu mũi, mắt cay cay. Một cậu thanh niên ăn mặc chải chuốt nói đùa với Diễm:

- Cô mua đâu được cành mai quí, chỉ chỗ tôi mua với!

Diễm cười khanh khách, nhưng không đáp, quay về phía Quỳnh Như định nói đùa câu gì đó mới thấy mắt bạn đỏ hoe. Quỳnh Như sợ lòng thương hại và những câu khuyên lơn ân cần của Diễm, nên tránh đi:

- Mày có đem theo khăn tay không? Gớm, nắng lên một chút là bụi bặm mù trời.

Diễm tế nhị giả vờ tin lời bạn, lục xách đưa cho Quỳnh Như cái khăn mỏng gấp nhỏ bằng hai ngón tay. Quỳnh Như cảm ơn bạn, chặm khô nước mắt, ngửng lên nhìn thẳng vào mắt Diễm nháy nháy nhiều lần cố làm ra vẻ bị bụi bay vào mắt thực sự, rồi vừa hít mũi vừa cố cười bảo bạn:

- May quá, được rồi.

Sợ bạn chưa tin, Quỳnh Như mạnh bạo tiếp:

- Ừ, tao với mày trở lại nhìn qua căn phố cũ xem bữa nay họ buôn bán thế nào. Kể ra chủ mới họ cũng gan thật. Mở tiệm bán mỹ phẩm ở đây, sau bao nhiêu năm lộn xộn, thật là liều!

Diễm cãi:

- Mày lầm. Tao thấy thiên hạ lại bắt đầu chưng diện như hồi trước 63. Cả cửa hiệu lớn bán nông cơ bên cạnh nhà mày nữa, hình như họ làm ăn khá. Máy bơm máy nổ bán được, tức là ở thôn quê tương đối yên. Mày thấy thế không?

- Tao hy vọng vậy!

- Hy vọng gì nữa! Mày không thấy cảnh người ta chen chúc nhau đi sắm Tết à?

Họ đi ngang qua rạp Hưng Rạo. Rạp đang chiếu cuốn phim đen trắng do Pháp Đức phối hợp sản xuất, phim Les dimanches de ville d' Avray. Tấm bảng quảng cáo lớn che lấp cả mặt tiền trên vòm rạp vẽ hình người trung úy phi công điên khùng đang dạo chơi với cô bé Cibelle bên bờ hồ. Bên cạnh rạp, gần chỗ quầy vé bày la liệt một số biển quảng cáo nhỏ hơn cho các phim sắp chiếu ba ngày Tết. Mồng một: Ba vua hề về làng do Phi Thoàn, Khả Năng và Thanh Việt đóng. Mồng hai là một phim cao bồi Mỹ, tài tử chính Charles Bronson. Mồng ba chiếu lại phim cũ Tall Story của Jane Fonda và Anthony Perkins có lẽ vì tiền thuê phim rẻ và chuyện tình dễ thương phù hợp ba ngày Tết. Mồng bốn trở lại một phim cao bồi Ý với Franco de Niro. Quỳnh Như hỏi Diễm:

- Nghe tụi bạn trong nội trú khen phim Les Dimanches... lắm. Mày đi coi chưa?

Diễm lơ là nhìn qua tấm biển quảng cáo, bộ dạng không mấy thích thú. Diễm chê:

- Phim đen trắng à? Tài tử không ai nổi tiếng cả.

Quỳnh Như chỉ hỏi cho có, nên hai người tiếp tục đi quá về dưới phố. Lề đường Trần Hưng Đạo hẹp không đầy ba thước, thiên hạ lại đổ dồn ra đường để gặp nhau, ngắm nhau, nên đi vài chục bước cả hai lại phải dừng để chào hỏi những người quen. Trên tấm bảng dán tin tức trước Ty Thông tin nằm ngay đầu cầu, hình liên danh Thiệu Kỳ trong kỳ tranh cử tổng thống - phó tổng thống hồi tháng 9 vẫn còn, tuy mưa nắng làm cho mầu giấy úa vàng và một mép giấy bị bung keo rũ xuống che mất gần quá nửa khuôn mặt ông Thiệu.

Càng đi gần đến căn nhà cũ của mình, Quỳnh Như càng chùn bước. Nếu không có Diễm, Quỳnh Như đã quay trở lại lối cũ, ghé hiệu sách Ưng Hạ xem hết cuốn này cho đến cuốn khác cho đến lúc mệt nhoài thì ra về. Nhưng nàng không thể tìm lối nào khác. Đám khán giả chen chúc nhau chờ vào xem xuất đầu buổi chiều ở rạp Tân Tân chỉ ngăn bước Quỳnh Như tới gần hiệu radio Thanh Tuyến có vài phút. Rồi "đường về" lại thong thả. Diễm thấy nét mặt bạn khác thường, tò mò hỏi:

- Sao mặt mày xanh mét thế?

Quỳnh Như dừng lại, thú thực với bạn:

- Tao không muốn nhìn lại căn nhà cũ. Hơn một năm nay, từ ngày thầy me tao về Sài gòn, tao chỉ đi qua đó có hai lần.

Diễm hối hận vì đến bây giờ mới lưu tâm đến tâm trạng của Quỳnh Như. Diễm nắm lấy tay bạn, an ủi:

- Thôi đừng xuống dưới đó nữa. Tụi mình về đi.

Lúc đi ngang qua Ưng Hạ, vô tình nhìn vào hiệu sách, Diễm thấy có ai đang chăm chú tìm kiếm gì đó trên kệ gỗ bày sách, lưng quay ra phía cửa. Diễm thấy dáng đứng ấy, tấm lưng ấy thật giống dáng đứng tấm lưng của Ngữ, lòng hồi hộp hoang mang. Nàng dừng lại, cố nhìn chếch xem có phải Ngữ không, nhưng ánh nắng chiều lóa sáng trên mặt kính trước cửa hiệu khiến mọi vật bên trong nhòe đi. Quỳnh Như thấy bạn đột ngột rút tay khỏi tay mình, hỏi Diễm:

- Cái gì thế?

Diễm vội nói:

- Không. Mày còn giữ hai tấm thẻ giữ xe đấy chứ?

CHƯƠNG 43

Chiều hai mươi bảy Tết, một người quen ở Đà nẵng ra, đem tin bà Văn và Quế chờ đến tối 29 mới đóng cửa bar về Huế ăn Tết, nên ông Văn, Ngữ và Nam phải lo dọn dẹp nhà cửa, mua sắm đồ cúng để chuẩn bị đón xuân như mọi nhà.

Hai ngày qua, Ngữ xách xe đi thăm các bạn bè cũ, để buồn rầu khám phá rằng họ đã tứ tán khắp nơi, người vào Sài gòn, người vào Đà nẵng, người lên Đà lạt... Những người làm công chức hoặc quân nhân không bị thuyên chuyển hay trừng phạt đợt đầu thì bị vào các đợt sau. Trưởng cơ quan hành chánh, hoặc tiểu khu đều là người mới. Tuy đã đoán trước, nhưng Ngữ không khỏi cảm thấy lạc lõng xa lạ khi đi giữa phố mà ít khi gặp người quen. Phố xá vẫn tấp nập ồn ào vào những ngày cuối tuần, nhất là dịp giáp Tết. Có thể nói là vui vẻ tấp nập hơn hai năm trước xa. Nhưng cái vui đã thuộc về một thế hệ khác. Một thế hệ vô tư hơn, hồn nhiên hơn, đơn giản hơn, sống vội vã ồ ạt hơn. Những chiếc Solex hoặc Mobylette chạy chậm rãi thong dong ngày xưa, đã vắng bóng. Những chiếc Honda dame màu đỏ hoặc xanh lá cây chạy đầy ngoài đường. Đã đành Ngữ không xa lạ gì với cảnh chiếc xe gắn máy Nhật chạy trên phố núi Pleiku hay dựng trước các công sở. Nhưng về đây, Ngữ cảm thấy nuối tiếc hơn hình bóng những chiếc Solex thanh nhã. Xe chạy chậm, gió thổi ngược về phía sau chỉ đủ làm nghiêng chiếc nón và lồng vào vạt áo dài gài ở yên sau làm thành một cánh buồm nhỏ phất phơ. Thời đó, sự bạo dạn hiếu động của người con gái chỉ biểu lộ độc nhất qua cách: họ dám hay không đặt hai gót guốc lên miếng cao su hình chữ nhật gắn bên trên trục bàn đạp chiếc Solex. Cách ngồi dụm hai đầu gối ngay ngắn như vậy, để mặc cho hai pédale chiếc Solex quay tự do, đã là một thái độ khiêu khích phóng khoáng. Bây giờ những chiếc Honda dame lao vùn vụt, các cô gái Huế để đầu trần, mặt mày đăm chiêu toan tính trước những hiểm nguy bất ngờ của tốc độ. Ngữ cảm thấy mình vừa lạc lõng, vừa lỗi thời. Chàng đến vài quán cà phê quen thuộc, không gặp ai, cuối cùng cứ lên hiệu sách Ưng Hạ xem cọp những sách báo vừa xuất bản. Hai tờ báo xuân ra sớm có đăng truyện ngắn của chàng. Ngữ mua về cho ông Văn xem. Ông chê cả hai truyện đều buồn, không hợp với mùa xuân. Rồi thôi! Ngữ tự hỏi cha mình đã đánh mất cái hào hứng chữ nghĩa, cái kiêu hãnh sáng tạo thời trước rồi chăng? Có đúng không, cả Huế đã thay đổi suốt thời gian chàng vắng mặt? Tuổi trẻ hồn nhiên vô tư chạy theo dòng cuốn của tốc lực đã đành. Cả ông Văn cũng xuôi theo dòng cuốn ấy sao? Ngữ thấy cha mình sống hồn nhiên đơn giản hơn trước. Ông không còn đăm chiêu đặt hết vấn đề này đến vấn đề khác. Ông vui đùa với đứa cháu, nét mặt rạng rỡ cả những lúc con Thúy khóc. Ông đọc hai tờ

báo xuân ở dưới nhà bếp, lúc ngồi chỗ bàn ăn. Và đọc xong, ông bỏ báo ngay tại đấy không cầm về phòng. Vẫn biết hai truyện ngắn ấy không có tính chất thời sự khích động như một số truyện Ngữ viết trước đây. Đó chỉ là hai mảnh tâm trạng mơ hồ bất định. Không có tình yêu điên cuồng. Không có đạn bom chết chóc. Không có "trăng treo đầu súng" mà cũng không có những "giờ thứ hai mươi lăm". Một truyện kể cuộc phiêu lưu đi tìm mùa xuân của một đôi bạn nam nữ không có tên. Cô gái dạy học ở một thị trấn miền núi. Chàng trai đi lính đóng đồn ở một ngọn đồi gần đó, một "chốt" chiến lược chưa hề bị địch tấn công lần nào nên anh chẳng có dư thì giờ ngắm cây lá, chim chóc, hoa cỏ, côn trùng, muông thú... Họ vô tình gặp nhau, rồi cũng vô tình thân nhau vì cả hai cũng ao ước đi tìm một mùa xuân vĩnh cửu đích thực. Họ bỏ dạy, bỏ "chốt" đèo nhau trên chiếc Honda ăn cắp rời khỏi thị trấn. Theo đường quốc lộ, họ xuôi đèo. Họ lượn lờ quanh co trên đường đèo hiểm trở, một bên là vách núi dựng, một bên là vực thẳm hun hút. Đôi lúc họ nhanh tay né được những chiếc xe hàng ngược đèo. Họ chạy qua những rừng già, những đồng tranh, những thảm hoa dại vàng rực. Chạy qua những đám mây thấp. Chạy qua những vùng sương mù. Cho tới một lúc mây trên cao và sương dưới thấp phủ kín lối xe, họ không còn nhìn thấy gì nữa. Bánh xe vẫn lăn rào rạo trên mặt nhựa, rồi ở một khúc quanh mơ hồ nào đó, tự nhiên tiếng xe lăn tắt mất. Họ cảm thấy hụt hẫng một chút, rồi đột nhiên cảm thấy lâng lâng khoan khoái như được chao liệng êm đềm như cánh én chao liệng giữa bầu trời xuân...

Một truyện kể chuyện hai người lính, một già một trẻ, ngồi bên đường chờ xe về thăm gia đình trong dịp nghỉ Tết. Ban đầu họ dò dẫm mon men làm thân với nhau, nói đủ hết chuyện trời nắng trời mưa. Về sau họ gần nhau hơn, bắt đầu nói sang chuyện gia đình, rồi thổ lộ những mơ ước cho nhau nghe. Người lính trẻ mơ ước lấy được một cô vợ mập mạp, da dẻ trắng trẻo và biết buôn bán giỏi. Người lính già thì mơ lúc chết đi đám tang được cử hành rộn rịp vui vẻ có đội kèn tây thổi những bài nhạc giật gân, có lân múa, có trống đánh thì thùng, chũm chọe khua chan chát y như những đám ma của người Tàu dưới Chợ lớn. Chết mà nghe được trống kèn rậm rật mới khoái! Họ nói chuyện sa đà, nhưng lâu lâu còn biết nghểnh cổ ngóng xe đò, kẻ ngóng xe leo đèo, kẻ ngóng xe đổ đèo. Chiếc xe đò họ đợi chờ không bao giờ đến cả!...

Nam xem hai truyện ngắn ấy của anh, và cũng không nói gì. Ngữ thất vọng, đậm ngờ vực rằng càng ngày tâm hồn mình càng chìm đắm vào cõi cá biệt mông muội, đến nỗi hết cả khả năng cảm thông với người chung quanh. Ngay cả đối với những người thân thuộc. Chàng biết đó là dấu hiệu chắc chắn của thất bại. Sáng tạo là gì, nếu không phải khát vọng được chia sẻ, được thông cảm, được công nhận. Dù tiên cảm được những điều ít người thấy hoặc mô phỏng những điều ai cũng biết rõ, người sáng tạo bắt buộc phải dùng đến những qui ước chung như ký hiệu, âm giai, màu sắc, động tác... Mỗi qui ước ấy mang một ý nghĩa đã được chuẩn nhận. Lấy hết sức

hú lên giữa hư không, dù có làm xao xuyến những áng mây hay thổn thức những dòng suối cũng chưa phải là sáng tạo. Đó là hành động phẫn nộ tuyệt vọng của con thú cùng đường. Chỉ khi nào tiếng hú đó làm thức giấc được những cơn mê hay làm phẫn nộ được những kẻ giả trá, bấy giờ tiếng hú mới thành nghệ thuật. Những ý tưởng ấy tuy có quá khích, đôi khi bị lạm dụng để trở thành dung tục, nhưng Ngữ vẫn cho rằng người sáng tạo phải thường xuyên phản tỉnh, thường xuyên thắc mắc tự hỏi mình: "Ta đang muốn tâm sự với ai đây? Liệu người ta có hiểu ta không?" Sự thờ ơ của cả ông Văn lẫn em gái khiến Ngữ mất hẳn tự tin. Chàng muốn biết Nam nghĩ gì về hai truyện ngắn mới viết. Muốn biết lắm. Muốn biết hơn lúc nào hết!

Cả buổi sáng đưa Nam đi chợ Đông ba sắm Tết, Ngữ cứ luẩn quẩn nghĩ nên hỏi Nam bằng cách nào cho tiện.

Chàng biết Nam đang sống thu mình, ít chú ý đến chung quanh, bám víu lấy đứa con như một lẽ sống nên có dò hỏi về Diễm cũng vô ích. Nhưng hỏi Nam về hai truyện ngắn thì chắc chắn em gái chàng phải có ý kiến nào đó.

Buổi tối, lúc Nam đang cầm bình sữa dốc ngược cho cháu Thúy bú, thấy Nam mỉm cười hân hoan nên Ngữ hỏi:

- Em có đọc kỹ hai cái truyện của anh không?

Nam ngước lên, ánh mắt vui, hơi có vẻ chế giễu. Ngữ vững tâm hơn, hỏi tiếp:

- Em thấy thế nào?

Nam đáp nhỏ:

- Em thấy thương anh!

Câu trả lời lạc đề bất ngờ khiến Ngữ xúc động. Chàng hỏi:

- Vì sao vậy?

Nam vỗ nhe lên mông con cho con bé thôi ngọ nguậy, sửa lại bình sữa ngay ngắn, rồi mới đáp:

- Em cảm thấy chung chung như thế, còn giải thích thì khó quá. Hình như anh hết còn đam mê hay phẫn nộ vì cái gì rõ ràng. Ở đâu cũng toàn mù sương, như trong truyện Mùa Xuân Qua Đèo. Với lại...

Đứa bé oe oe khóc. Bình sữa đã cạn. Nam ngưng giữa câu, với tay đặt bình sữa lên bàn rồi bế con dậy. Con Thúy cười thỏa mãn, đưa tay níu lấy đuôi tóc Nam, giật giật như khám phá ra một trò chơi mới. Nam mắng con:

- Thúy hư nha! Me đập đòn bây giờ. Để yên me nói chuyện với cậu. Câu chuyện bị mất đà, nên phải một lúc lâu, Nam mới tiếp được ý tưởng bỏ dở:

- ...Với lại em thấy anh thích dựng truyện ở những cảnh đường dốc hiu quạnh. Truyện nào cũng chỉ có hai người. Họ mờ nhạt, gặp nhau ngẫu nhiên, nói chuyện ỡm ờ, rồi kết cuộc không biết họ về đâu. Buồn!

Ngữ thích tiếng "buồn" Nam thốt bất ngờ, cười lớn, bảo em:

- Nam phê bình theo lối "yết hậu". Hết chưa?

- Để em nghĩ thêm đã! À, còn cái này nữa. Nhân vật truyện của anh cứ chênh vênh giữa... giữa cái gì nào? Thúy, đừng kéo tóc me nữa. Ngoan nào, để yên me "phê bình" cậu. Em nói tới đâu rồi? À, nhân vật của anh thường chênh vênh giữa thực tiễn và ảo ảnh, giữa... giữa núi cao với vực sâu, giữa... giữa em không tìm ra ý! Phải rồi, giữa sống và chết. Như trong cả hai truyện Mùa Xuân Qua Đèo và Dọc Đường.

Ngữ cãi lại:

- Trong Mùa Xuân Qua Đèo thì còn có lý. Trong Dọc Đường có sống và chết ở đâu?

- Có. Anh lính trẻ mơ sống mà thực ra là chết. Ông già mơ chết mà thực ra là yêu cuộc sống.

Ngữ ngẫm nghĩ, rồi gật gù khen em.

- Nam "giảng văn" được lắm. Tô vẽ lắm cái đến tác giả cũng phải kinh ngạc đỏ mặt.

Nam không tươi cười vì câu nói nịnh của anh, nghiêm mặt hỏi:

- Lâu nay trên đó anh sống ra sao?

Ngữ bị hỏi bất ngờ, từ chuyện văn chương đột ngột chuyển qua chuyện đời sống, im lặng một lúc mới đáp gọn:

- Vẫn vậy! Vẫn bình thường.

- Em không tin. Đọc anh, em biết!

Nam chờ Ngữ trả lời không được, lại hỏi:

- Có điều gì anh giấu không viết trong thư?

Ngữ lúng túng, sắp sửa giải thích dài dòng thì Nam ngăn lại, bảo:

- Anh chờ em chút. Cháu buồn ngủ, em dỗ cháu ngủ rồi ra ngay. Anh uống cà phê không, em pha cho.

Ngữ đáp:

- Thôi! Anh vừa uống lúc nãy.

Nam bồng con vào buồng trong. Ngữ nhìn theo em, cảm động mừng thầm là nhờ đứa con mà Nam sống được quân bình, gần như lạc quan an vui. Một lúc sau, Nam trở ra, đôi mắt sáng lên đầy âu yếm, khe khẽ bão:

- Cháu ngủ rồi. Anh em mình yên tâm nói chuyện. Anh biết không, hồi mới sinh em cứ sợ không nuôi được cháu. Nó bé tí teo, cô mụ bồng đưa cho em xem, em thất vọng quá, nghĩ biết làm sao nuôi cho nó lớn đây. May mà đâu lại vào đấy. Lúc nhỏ chơi búp bê thấy con búp bê nào cũng bụ bẫm. Ai ngờ lúc có búp bê do mình mang nặng đẻ đau lại như thế này. Em nghĩ mình bất thường, đẻ con ra mà không thấy thương. Sau hỏi má, má bảo ai cũng vậy cả. Nhất là có con so. Phải ít lâu sau mới quen, mới thấy tự nhiên khi xưng me. Anh biết ai đặt tên cho cháu không?

Ngữ ngần ngừ không dám đoán, Nam nói:

- Con Quế đó. Nó thấy con bé lúc mới sinh đỏ hỏn, lại hay khóc gọi đùa là "con gái thúi". Em liền đổi i ngắn ra y dài, thành Thúy. Ba bảo mong sao lớn lên nó pha trộn được giữa Thúy Vân với Thúy Kiều.

Ngữ buột miệng hỏi:

- Tên khai sinh đầy đủ của cháu là gì?

Hỏi xong, chàng mới biết mình lỡ lời. Nam đang vui, chợt ngồi im lặng. Ngữ hỏi nhỏ:

- Em giận anh không?

Nam đáp, thì thào như một tiếng thở dài:

- Không đâu. Anh yên tâm. Vì nhiều người đã từng hỏi em câu đó. Dĩ nhiên em lấy cho cháu họ mẹ.

Ngữ thuận đà, hỏi luôn:

- Lâu nay em có nhận được tin tức Tường không?

- Có. Hôm đầy tháng cháu, Quỳnh Như hớn hở xuống mách với em là anh Tường có nói trên đài Hà nội. Nó tưởng em chưa nghe anh ấy nói gì.

Ngữ ngạc nhiên vội hỏi:

- Chính em nghe Tường nói à?

- Dạ!

- Nó... Tường nói những gì?

Giọng Nam trở nên chua chát:

- Em không ngờ anh ấy nói những điều như vậy. Chắc anh ấy nghĩ ở đây không ai nghe được đài Hà nội nên nói gì cũng được.

Ngữ nóng nảy hỏi:

- Nhưng nó nói cái gì?

- Về cuộc sống ở đại học Huế. Về phong trào tranh đấu Phật giáo. Về đời sống dân Miền Nam. Tại sao anh ấy nói thế?

- "Nói thế" là nói thế nào?

Nam lắc đầu:

- Em không dám nhắc lại nữa. Anh ấy không sợ mấy đứa em anh ấy, không sợ Quỳnh Trang, Quỳnh Như nghe được sẽ nghĩ anh mình như thế nào à? Chắc hôm đó em quắc mắt làm cho con Quỳnh Như nó giận, từ đó không xuống đây nữa. Nó cười cười như mỉa mai em, giễu cợt em. Em xấu hổ! Cái gì cũng phải có giới hạn!

Ngữ không chịu đựng được thêm, giọng hỏi hơi lớn và gắt gỏng:

- Nhưng nó nói gì mới được chứ?

- Những điều dối trá!

Nam chỉ nói được bấy nhiêu, rồi bật khóc!

Ngữ ngồi nhìn em khóc, không biết làm gì để an ủi em. Chàng biết nỗi tuyệt vọng dồn nén lâu nay của Nam phải chờ đến lúc này đây, Nam mới có cơ hội giải tỏa hết qua nước mắt. Nam ngồi thu gối trên tấm divan đặt ở phòng trước, mặt úp vào hai đầu gối, mái tóc thưa rung rung theo nhịp nấc. Ngọn đèn néon 4 tấc trên trần chỉ đủ tỏa một làn ánh sáng mờ xanh xao. Nhà ít người, khách khứa không có ai, nen căn phòng trống trơn chỉ còn cái bàn thờ ông bà leo lét một nén nhang trong bát hương và chiếc divan này.

Ngữ im lặng chờ cơn xúc động của em qua đi. Nam dần đần bớt thút thít, đã dám ngước lên cô cười gượng với anh, lấy vạt áo chùi nước mắt. Nam run run nói như xin lỗi:

- Em vô duyên dễ sợ! Tự nhiên khóc vì một chuyện chẳng đâu vào đâu cả!

Ngữ nói:

- Anh hiểu em. Thôi, em biết như vậy cũng hay. Để khỏi phải vướng víu gì nữa.

Nam không tin ở chính mình, hỏi lơ lửng:

- Anh tưởng thế!

- Chứ thực lòng em nghĩ thế nào?

- Em... em thất vọng não nề. Trước đây, lúc anh ấy đi rồi, em lợn cợn thấy có gì không ổn, nhưng cứ cố nghĩ là dù sao, anh ấy vẫn hết sức thành thực tin con đường đã theo. Anh ấy có bỏ em, có đành đoạn xa em, cũng chỉ vì anh ấy thành thực nghĩ tới cái gì lớn hơn. Cho nên anh Tường đi rồi, suốt mấy tháng mang thai cháu Thúy, nhiều hôm ngồi nhà một mình, em vẫn thầm thì gọi tên anh ấy. Cho tới khi nghe giọng anh ấy trên đài.

- Em vô tình nghe được hay vẫn có nghe đài ngoài đó?

- Vô tình thôi! Em buồn quá, chỉ còn biết làm bạn với cái radio, và cái cassette Quế mua cho. Tối hôm đó em đang tìm tần số đài BBC thì vô tình bắt trúng đài Hà nội. Em lạnh toát cả người khi nhận ra giọng anh ấy. Không biết phần đầu anh ấy nói gì, em chỉ nghe được phần sau nói về đời sống ở Huế.

Ngữ muốn hỏi cho rõ chi tiết những gì Tường nói, nhưng không dám. Chàng biết đây là điều dễ làm cho Nam đau khổ nhất. Ngữ cố an ủi:

- Thôi bỏ qua chuyện đó đi. Nó đã vào guồng thì phải nói vậy. Biết đâu mỗi người đều có những điều bất đắc dĩ riêng. Hãy quên đi, xem đó như một cơn mưa rào. Hãy nghĩ tới hiện tại. Em có tính đi học lại không?

- Em chờ cháu lớn một chút, chắc phải học lại để có một nghề nào đó. Xin tiếp tục ở sư phạm nhất định không được rồi. Bỏ lâu quá, lúc bỏ cũng không lý do không phép tắc gì hết. Em không muốn ngồi không để cho con Quế nuôi mãi.

Ngữ liếc về phía phòng ông Văn, thấy trong đó tắt đèn nên khe khẽ hỏi Nam:

- Sao ba cho má với con Quế mở quán rượu?

Nam buồn rầu đáp:

- Từ hồi anh đi, ba sống biệt lập, ít nói chuyện với ai. Cả với em cũng vậy. Ba chỉ đùa với cháu Thúy, nói chuyện với em về cháu, ngoài ra không bao giờ đả động tới chuyện sách vở như lúc trước. Má với con Quế làm gì, ba cũng không hỏi!

- Sao ban đầu em viết thư cho anh bảo con Quế định mở tiệm giặt ủi trong đó.

- Có mở đấy chứ. Nhưng mới hai tháng bị lỗ, má ở nhà một tháng, con Quế buôn đồ PX với bạn hàng ở Sài gòn. Một lần bị bắt vì mua nhầm đồ ăn cắp, may có anh Mân can thiệp. Lần đó mất khá nhiều vốn.

- Mân nào?

- Anh Mân hùn hạp thầu rác hồi trước, anh không nhớ à? Anh ấy đã giải ngũ, nghe nói bây giờ có thế lực lắm. Hình như sắp ứng cử nghị viên hay dân biểu gì đấy. À, anh biết chuyện này chưa?

- Chuyện gì?

- Hình như anh Mân muốn làm em rể anh Ngô đấy.

Ngữ thấy đau nhói cả lòng, hai thái dương lâng lâng nhưng cố giữ vẻ an nhiên trước mặt em gái. Nam nói:

- Em tưởng hôm qua anh đã lên thăm bác Bỗng rồi chứ! Hôm qua anh đi đâu cả ngày?

- Anh đi loanh quanh khắp nơi. Tìm tụi bạn cũ không gặp ai! Dạo phố không thấy người quen. Mới gần hai năm mà vật đổi sao dời quá chừng.

Nam chớp mắt cảm động nhìn anh, giọng khuyên lơn như người chị khuyên em.

- Anh nên lên thăm gia đình anh Ngô. Tội nghiệp, bác gái nhắc tới anh luôn. Con Diễm bảo khi bác trai định quẳng hết mấy bức tranh của anh Ngô, bác gái mếu máo xin giữ lại.

Ngữ ngập ngừng một lúc mới đánh bạo hỏi:

- Diễm có thường xuống đầy chơi không?

- Trước đây thường xuyên lắm. Gần đây, ít hơn. Có lẽ học nữ hộ sinh bận hơn trước.

Ngữ thấy nét mặt và cách nói của Nam tự nhiên quá, biết Quế không nói chuyện thư từ giữa chàng và Diễm cho Nam nghe. Ngữ vững tâm hơn, hỏi em:

- Vụ ông Mân đi đến đâu rồi?

Nam không hiểu, hỏi lại:

- Vụ nào?

- Vụ... định làm rể bác Bỗng ấy!

- Em chẳng rõ. Kể ra cũng được, không đến nỗi so le lắm... Mặc dù em không thích cái típ người đó. Nhưng biết đâu Diễm nó thích!

Ngữ ngồi im lặng, hoang mang. Chàng đã biết một số điều muốn biết, nhưng vì Nam biết ít quá, nên cuối cùng, Ngữ cũng chưa biết được gì nhiều. Ngữ nhìn đồng hồ, nhắc em:

- Khuya rồi, em vào với cháu.

CHƯƠNG 44

Ngữ thao thức cả đêm hôm ấy không thể chợp mắt được. Chàng trăn trở thay đổi thế nằm nhiều lần, tìm hết cách để dỗ giấc ngủ, nhưng đầu óc cứ gây gây, mắt ráo hoảnh. Ngữ tự đặt câu hỏi cho mình: "Có nên đi gặp Diễm không?" và không thể trả lời dứt khoát. Ban đầu chàng nghĩ là nên gặp Diễm, vì dù sao thư từ qua lại đã nhiều, tuy chưa bao giờ Ngữ viết rõ "Anh yêu em" hoặc Diễm viết "Em yêu anh", nhưng những lá thư dài nắn nót trên giấy pelure mầu xanh lơ ấy là gì,

nếu không phải là tình yêu! Mà nếu đã là tình yêu, thì dù có thay đổi gì chăng nữa, cũng cần phải gặp nhau để giải quyết cho dứt khoát. Có hại gì đâu? Nếu Diễm cố tránh mặt, thì đó cũng là một câu trả lời. Vả lại, gia đình Ngô sẽ nghĩ thế nào khi biết chàng về Huế mà không thèm ghé thăm ba mạ người bạn thân trước đây, hỏi thăm tin tức người bạn đang lâm cảnh tù tội! Gặp bà Bỗng thì không có gì đáng ngại. Còn ông Bỗng thì có lẽ bây giờ, sau gần hai năm tai biến đã qua, mọi sự ngã ngũ và trở lại ổn định, chắc ông không còn gì để e ngại hay đố kỵ với chàng. Phải đi thăm! Không nên rụt rè!
Nhưng ngay sau đó, Ngữ lại nghĩ: Mối cảm tình giữa chàng và Diễm chắc chắn ông bà Bỗng đã biết. Nếu Diễm đã thay đổi, và nếu Mân có ý định lấy Diễm, thì chuyện trở về của chàng trở nên phiền phức đối với gia đình Diễm. Đã đành chàng lên thăm vì tình bạn với Ngô, nhưng ai cấm ông bà Bỗng (và biết đâu cả Diễm) không khó chịu xem chàng như một kẻ phá đám. Mọi sự đang êm đẹp, tự nhiên chàng vác xác đến. Còn có nỗi nhục nhã nào lớn hơn, khi phải cúi đầu nhận sự tiếp đãi gượng gạo lạnh lẽo của ông bà Bỗng. Điều gì sẽ xảy ra? Bà Bỗng và Diễm chắc chắn sẽ rút lui vào buồng trong để cho ông Bỗng tiếp "khách". Và đây là cơ hội tốt để một người tính tình cau có gay gắt như ông Bỗng thốt những lời cay độc đay nghiến chăng.

Bao nhiêu ý nghĩ lạc quan ban đầu phút chốc tiêu tan, cứ như vậy, Ngữ tìm ra không biết bao nhiêu lý luận đanh thép để đi hay không đi.

Gần đến sáng, chàng mệt quá ngủ mê hồi nào không hay. Lúc giật mình thức dậy, đã 9 giờ sáng. Hai vai Ngữ mỏi nhừ. Gặp Nam đang đút bột Bích chi cho con, Ngữ hỏi:

- Sáng nay em có đi đâu không?

Nam ngơ ngác hỏi lại:

- Anh hỏi làm chi vậy?

khiến Ngữ luống cuống, thấy mình vẫn luẩn quẩn nghĩ tới chuyện đi hay không đi. Ngữ lỡ đà, nói luôn cho thuận lý:

- Nếu không bận đi đâu, anh mượn cái xe đạp lên thăm bác Bỗng.

Nam kinh ngạc hỏi:

- Cái xe đạp em vẫn để đấy, anh cứ lấy đi cần gì hỏi em. Em vẫn thắc mắc tự hỏi tại sao anh không lên thăm hai bác từ hôm mới về.

Ngữ đành trả lời cho có lệ:

- Anh bận vài việc chưa qua bên đó được. Không có Ngô, qua bên đó cũng buồn. Không biết nói chuyện với ai.

Nam nói tự nhiên:

- Ờ, con Diễm nghe nói bận học cũng ít về nhà. Nhưng bữa nay nghỉ Tết, chắc anh lên gặp được nó.

Ngữ trở về phòng trong đóng kín cửa lại, không muốn cho Nam thấy mình lấy bàn là ủi cẩn thận bộ đồ dân sự lâu nay ít mặc. Bộ quần áo còn khá mới, sơ mi popeline màu xanh và cái quần dacron mầu xám không "pli". Lúc nhìn vào gương, Ngữ hơi lo vì thấy hai mắt mệt mỏi và tóc tai hơi dài. Nhưng không còn thì giờ để đi hớt tóc nữa rồi! Vả lại khuôn mặt Ngữ xương xương, mỗi lần cắt tóc ngắn trông khuôn mặt ấy càng thêm choen hoẻn khắc khổ.

Ngữ đạp xe qua chợ Đông Ba mới nhớ là đi thăm ông bà Bỗng sau một chuyến đi xa như vậy phải có chút quà cáp gì mới được. Đúng phép tắc phải là quà thổ sản của cao nguyên mới có tình. Chẳng hạn trà Blao, hay cà phê Buôn mê thuột. Hoặc vài cái gùi đan bằng nứa của người thiểu số để trang trí phòng khách. Cụ thể, thực tế hơn phải măng le khô, thịt nai khô... Ngữ gửi xe vào chợ Đông ba tìm mua quà Tết.

Chàng kinh ngạc nhận thấy khu chợ, từ bờ sông Hương cho đến đường Trần Hưng Đạo, còn đông đảo hơn mấy hôm trước gấp bội. Các lối đi vào chợ đều kẹt cứng, chen chân không lọt. Chàng biết tâm lý thông thường của những bà nội trợ nghèo là Tết nào cũng tự hứa phải ăn một cái Tết tiết kiệm tối đa để đỡ mang công mắc nợ. Nhất định không mua sắm gì hết, Tết vẫn ăn cơm với cá kho rim, rau luộc... Nhưng ngày Tết càng đến gần, thì lời hứa ấy càng khó giữ. Con cái trong nhà đòi áo mới. Thiên hạ sắm Tết nhà nào cũng rim mứt, bánh chưng bánh tét, sân trước phơi kiệu sân sau mổ heo, tự nhiên thấy tủi thân. Giấy rách phải giữ lấy lề! Rồi khách khứa tới thăm ba ngày xuân chẳng lẽ không đãi được một tách nước trà hay một ly rượu Mai Quế Lộ? Chẳng lẽ không dúi được vào tay mấy đứa trẻ một cái kẹo, hoặc một bao giấy đỏ đựng tiền lì xì? Chẳng lẽ không có lấy một mâm hoa quả trên bàn thờ gia tiên? Chết thì thôi, còn sống, dù là sống nghèo, không thể để mất danh giá như thế được! Vậy là các bà vội vã chạy ra chợ, vơ vào những thứ cần thiết vào những buổi chợ tàn, hàng đã xấu mà giá lại đắt. Chợ giáp Tết bao giờ cũng đông hơn, càng gần áp Tết càng đông.

Nhưng Ngữ nhận thấy trong số những người đi chợ năm nay có rất nhiều người từ thôn quê lên. Và những người ăn mặc hoặc quá lôi thôi hoặc quá cầu kỳ này chỉ đi dạo xem hàng chứ không

mua gì cả. Một số quân nhân nghỉ phép sớm đưa vợ con đi sắm Tết, nhưng những người này đều có dáng điệu thông thuộc với khu chợ, và chăm chú mua sắm.

Ngữ tìm mãi mới mua được hai ký thịt nai khô Buôn mê thuột, nghĩ như vậy đã đủ chứng tỏ mình có lòng mang quà từ cao nguyên về. Định trở lại chỗ gửi xe, chàng chợt nhớ bấy nhiêu quà vẫn chưa ổn. Quà là đồ nhậu của đàn ông. Còn giới phụ nữ trong gia đình Ngô? Chàng suy nghĩ mãi, cuối cùng quyết định nên mua thêm hai hộp trà Blao. Việc này gặp khó khăn, vì ở các sạp tạp hóa, phần lớn trà hộp bán ra đều ướp sấy và vào hộp tại Chợ lớn. Tìm mãi, chàng mới mua được hai hộp trà hiệu ông Tiên tuy vô hộp cũng tại Chợ lớn, nhưng có ghi rõ trên nhãn hàng chữ "Trà Blao chính hiệu".

Ngữ hăm hở đạp xe qua phía hữu ngạn, rẽ phải ở đầu cầu và lên ga. Đường Lê Lợi cũng có nhiều người đi lại hơn ngày thường, tuy đại học và các trường trung học đã đóng cửa nghỉ Tết. Ngữ khe khẽ huýt sáo đạp xe nhanh qua khu Morin, Thư viện Đại học, Câu lạc bộ Thể thao, Tòa Hành chánh tỉnh. Lúc đến trước trường Đồng Khánh, vô tình nhìn lại chỗ ngày trước Ngữ và Lãng đuổi kịp Nam cứu em gái khỏi tự thiêu, đột nhiên Ngữ thắng xe lại. Chàng nghĩ: "Mình đi tìm gặp Diễm khi chưa rõ lòng Diễm thế nào, có khác gì đi tự thiêu danh dự của mình". Lễ mễ mang quà cáp đến biếu một gia đình không muốn thấy mặt mình, trời hỡi, đã điên chưa Ngữ?

Ngữ ngồi tần ngần trên yên xe thật lâu, cuối cùng vẫn đạp xe lên ga. Lần này đạp chậm, mỗi lúc mỗi chậm!

Ngữ dừng xe trước cổng nhà Diễm, hơi bỡ ngỡ khi thấy tấm sáo trúc sặc sỡ che không cho thấy bên trong nhà có ai. Gió từ bờ sông thổi lên đưa nhẹ tấm trúc chao động, con công xòe đuôi chuyển mình. Hai cánh cửa lá sách mới sơn mở ra phía ngoài, một cánh ép sát vách thuận theo chiều gió, một cánh khép hờ lưng chừng.

Ngữ gõ vào cánh cửa ba bốn lần, bên trong mới có giọng đàn ông lạ hỏi vọng ra:

- Ai đó?

Không phải giọng ông Bỗng. Ngữ nghĩ nhanh: "Sao giống giọng Mân thế! Phải rồi. Chắc là Mân đến để chuẩn bị... nhà cửa sơn phết bày biện thế kia, chắc chắn là sắp có tin vui. Gần Tết làm đám cưới, hợp lắm!"

Có tiếng chân bước, và tấm màn trúc được vẹt lên. Ngọc nhìn Ngữ chăm chăm hồi lâu, hỏi dè đặt:

- Ai như anh Ngữ. Phải anh Ngữ bên bác Văn không?

Ngữ gặp Ngọc từ ba năm trước, nên cũng dè dặt hỏi lại, giọng pha lẫn mừng vui:

- Ngọc em Ngô phải không?

- Vâng, em là Ngọc đây. Trời, đúng anh Ngữ rồi. Anh về hồi nào. Khi hôm mạ em vừa nhắc tới anh đấy!

Ngữ quên hết mọi lo âu, hồi hộp cảm động đến nỗi nói lắp bắp:

- Để... để tôi dắt xe đạp ra sau đã. Hai.. hai bác có nhà không Ngọc? Ngọc về hồi nào?

- Đã ba hôm rồi. Anh dắt xe đi lối này.

Ngọc ra hẳn ngoài đường đi theo Ngữ. Ngữ lúng túng thế nào mà khi đẩy chiếc xe lên cái dốc nhỏ vào cổng hẹp xế nhà Diễm, chiếc xe nghiêng làm cho gói quà Tết rơi xuống. Ngọc vội nói:

- Ấy chết. Có gì dễ vỡ không?

Ngữ đỏ mặt nhặt hộp trà rơi ra khỏi bao giấy, đáp lại:

- Không hề gì! Em ở nhà một mình, không đi chơi đâu à?

Ngọc vô tình trả lời:

- Em định xuống thăm hai bác với chị Nam chiều nay. Xin lỗi, em đâu có biết anh về.

Rồi Ngọc gọi lớn vào trong nhà:

- Mạ ơi, có anh Ngữ đến chơi!

Không có ai trả lời. Ngữ thất vọng, dựng xe ôm gói quà theo Ngọc. Ngọc chạy vội vào bên trong, chưa kịp mời khách ngồi xuống ghế nệm đã vào buồng tìm kiếm, một lúc trở ra nói:

- Chắc mạ em đi với con Diễm xuống chợ Từ đàm. Cũng sắp về thôi. Mạ gặp anh, chắc mừng lắm. Lại khóc cho xem. Trông thấy anh, mạ lại nhớ đến anh Ngô.

Ngữ cảm động, hỏi Ngọc:

- Nhà có được đi thăm Ngô đều không?

- Có. Tiếc quá, buổi chiều em về thì giờ thăm nuôi anh Ngô lại nhằm vào buổi sáng. Nghe mạ em bảo anh Ngô vẫn khoẻ. Hết hẳn cái bệnh ghẻ ngứa rồi!

Ngữ nhìn về phía nhà kho trước kia là "xưởng vẽ" của Ngô, nhớ chuyện những bức tranh của Ngô suýt bị vứt đi, nên hỏi Ngọc:

- Sao không lấy tranh của Ngô chưng chỗ vách này?

Ngọc cười bảo:

- Em cũng muốn lắm. Mạ với con Diễm cũng vậy. Nhưng sợ ba, không dám lấy xuống.

Nghe đến hai tiếng "lấy xuống", Ngữ đoán được số phận hẩm hiu của những tác phẩm của người bạn cũ. Nhớ lại mầu xanh ngọc bích Ngô khoan khoái tìm thấy và khoe ầm với bạn bè. Nhớ lại những thiếu nữ xanh xao, những cô gái giơ cao tay và mở lớn miệng để hoan hô đã đảo...

Ngữ muốn xem lại những kỷ vật một thời ấy, e dè hỏi Ngọc:

- Bác trai đi đâu rồi, em?

- Ba em đi dự tất niên trên Kim long.

Ngữ giả vờ chắc lưỡi:

- Anh thật xui! Chờ bác trai về chúc Tết sớm bác, có kịp không?

Ngọc ngây thơ đáp:

- Chắc không kịp. Ba em mới đi cách đây nửa giờ. Tiệc tùng chuyện vãn khề khà, biết bao giờ cho xong.

Ngữ vui mừng, hỏi liền:

- Mấy bức tranh cũ của Ngô để đâu, em biết không? Anh muốn xin hai bác một bức đem lên Pleiku.

Ngọc mau mắn đáp:

- Được. Để em kéo xuống hết cho anh lựa.

nhưng đột nhiên, Ngọc e dè, ngần ngừ. Ngọc nói:

- Em lấy hết bó tranh cho anh xem, còn chọn bức nào thì... thì anh chờ mạ em về đã. Anh biết đấy, mạ em không hiểu gì về hội họa cả, nhưng từ ngày anh Ngô ở tù, mạ quí mấy bức tranh lắm. Anh

nói qua với mạ một tiếng, chắc mạ không nề hà gì đâu. Không biết chừng mạ nhờ anh đem hết về bên nhà giữ giùm nữa đấy!

Có tiếng xe cyclo phanh rít trước cổng, và giọng bà Bỗng gọi lớn:

- Ra phụ với mạ xách đồ vào, Ngọc!

Ngọc bỏ tấm tranh của Ngô xuống cạnh bàn, mừng rỡ bảo Ngữ:

- Mạ em đã về. Để rồi anh xem. Thế nào mạ cũng khóc bù lu bù loa, kể lại chuyện anh Ngô.

Ngọc đã đoán sai. Bà Bỗng đang hớn hở xách cặp gà vào nhà, thấy Ngữ, mắt bà sáng lên mừng rỡ một chút, rồi thôi! Bà nghiêm mặt lại, hỏi khách sáo:

- Cậu Ngữ về lúc nào vậy?

- Thưa bác, cháu về hôm 25.

Bà Bỗng định nói gì đó, Ngữ đoán bà định lên tiếng trách vì sao về Huế đã lâu mà không lên thăm gia đình bà ngay. Nhưng mẹ Ngô không nói gì, lặng lẽ đi xuống phía nhà bếp. Lúc đó Ngọc và Diễm khiêng bao nếp vào nhà, mỗi người nắm lấy một chéo bao bố loại nhỏ. Ngữ không giữ được bình tĩnh, cố ngồi ngay người để quan sát phản ứng, nét mặt của Diễm khi nhìn thấy chàng. Có lẽ Ngọc đã cho Diễm biết trước, nên vừa bước qua cửa lớn, Diễm đã reo lên rất tự nhiên:

- A! Anh Ngữ đã về! Hèn chi hôm kia đi phố với Quỳnh Như, em thấy thoáng có người thật giống anh trong hiệu sách Ưng Hạ. Có phải đúng anh không?

Ngữ nghĩ thầm: "Nhờ ơn Trời, Diễm vẫn vậy! Mình ngờ vực Diễm thay đổi, thật tệ quá!" Giọng Ngữ nghẹn lại vì xúc động:

- Hôm kia à? Phải, chiều hôm kia anh có đi xem qua mấy tờ báo xuân.

Ngọc nhắc em:

- Ơ kìa! Đem bao nếp vào cho mạ rồi hãy ra tiếp khách.

Diễm nhớ ra, cười làm nũng với anh:

- Anh Ngọc bê vào cho mạ đi. Cho em hỏi tội anh Ngữ một chút.

Ngọc và Ngữ đều cười vì hai tiếng "hỏi tội" của Diễm. Bà Bỗng từ dưới bếp nói vọng lên:

- Đã trả tiền cyclo cho người ta chưa?

Diễm chau mày một chút, rồi trở lại vui vẻ, đáp lời mẹ:

- Con trả rồi.

Bà Bỗng lại hỏi:

- Bó lạt gói bánh có nhớ đem vô không?

Lần nầy Diễm cau có thật sự. Giọng nàng hơi xẳng:

- Bó lạt nào?

Bà Bỗng chạy từ dưới bếp lên, hớt hải:

- Bó lạt xin dưới Bến Ngự! Trời đất! Vậy là để quên trên cyclo rồi. Lấy gì gói bánh bây giờ!

Ngọc bê bao nếp vào nhà xong, trở lên phòng khách. Không khí căn phòng trở nên căng thẳng. Không ai nói gì để biện hộ hoặc làm cho bà Bỗng bớt giận. Bà đay nghiến con gái:

- Tại sao cái gì cũng quên hết vậy? Bó lạt chứ đâu phải cây kim mà không trông thấy?

Ngọc e ngại liếc nhìn Ngữ, rồi nói với mẹ:

- Thôi mạ! Để con đi mua bó khác!

Bà Bỗng gắt:

- Mua đâu cho có! Lạt gói bánh chỉ xin chứ ai vô công rỗi nghề đâu ngồi chẻ từng sợi mỏng đem bán!

- Hay để con lấy xe đi tìm bác cyclo. Xe chạy về phía nào, Diễm? Khuôn mặt Diễm đỏ bừng, như sắp khóc vì xấu hổ. Nàng run run bảo anh:

- Em cũng chẳng biết đi về phía nào.

Ngọc bắt đầu bực, nói với mẹ:

- Thôi khỏi cần tìm. Trưa nay con sẽ xoay đủ lạt cho mạ gói bánh. Rồi Ngọc hạ giọng, cố cho tự nhiên ôn hòa:

- Mạ để đồ đạt đấy, tụi con xếp dọn sau. Mạ lên đây nói chuyện với anh Ngữ.

Sợ bà Bỗng từ chối, Ngọc thêm:

- Tụi con đang xem tranh anh Ngô. Mạ này, anh Ngữ muốn xin một bức tranh của anh Ngô đem lên Pleiku treo.

Bà Bỗng đáp gọn, giọng vẫn còn bực tức:

- Muốn lấy tấm nào cũng được.

Bà đi xuống bếp. Có tiếng gà kêu lên đau đớn, hình như vừa bị dẫm phải. Rồi tiếng soong chão loãng xoảng! Tiếng càu nhàu! Ngọc lẳng lặng đi vào căn trong. Chỉ còn Ngữ và Diễm ngồi trân ở phòng khách. Không ai nói với ai lời nào, nên tiếng khua động dưới bếp dội lên rõ mồn một. Diễm ôm lấy mặt, cố giấu sự xấu hổ. Gió lay tấm màn trúc kêu lách cách. Ngữ cố moi óc tìm một câu nói thích hợp nào đó, nhưng không thể tìm ra. Chàng cúi nhìn xuống chân. Gói quà Tết mua vội ở chợ Đông ba nép mình dưới gầm bàn, như cũng xấu hổ lây. Một lúc sau, chàng nghe Diễm hỏi nhỏ, giọng nghẹn lại, gần như thì thào:

- Bao giờ anh lên lại trên đó?

Ngữ ngước lên, thấy đôi mắt Diễm đỏ hoe. Chàng cảm động, đáp nhỏ:

- Tùy xin được máy bay quân sự sớm hay muộn. Chậm nhất cũng phải lên trước mồng năm.

Rồi Ngữ hỏi:

- Lâu nay Diễm vẫn thường?

- Dạ. Vẫn vậy.

Hai tiếng "vẫn vậy" khơi dậy bao nhiêu thắc mắc từng dày vò Ngữ suốt mấy tháng nay. Chàng định hỏi vì sao đột nhiên Diễm ngưng viết thư cho chàng, nhưng sợ bà Bỗng nghe thấy, nên thôi không dám hỏi. Ngữ tìm một câu hỏi khác, loay hoay mãi mới hỏi một câu vu vơ:

- Học trường Hộ sinh chắc nhọc hơn học tú tài nhiều?

- Dạ, hơi nhọc, vì còn phải đi thực tập!

- Năm đầu đã đi thực tập rồi à?

- Chỉ đi xem các chị lớn hộ sinh cho quen thôi!

Ngữ nhìn dáng ngồi thu mình ủ rũ của Diễm, nhìn nét mặt buồn rầu tần ngần của nàng, cảm thấy lòng thương xót dâng lên. Ngữ cảm động an ủi Diễm:

- Nghề này kể cũng cực, nhưng có ý nghĩa.

Diễm đang cúi xuống mân mê chéo khăn bàn, ngửng lên hỏi:

- Anh nói sao ạ?

- Anh nói Diễm chọn một nghề có ý nghĩa!

- Em không hiểu!

- Đưa tay nâng cho trẻ sơ sinh góp mặt với đời, hết đứa này đến đứa khác, còn nghề nghiệp nào ý nghĩa hơn, Diễm thấy không?

Diễm thở dài, chớp chớp mắt nhìn Ngữ, rồi nói:

- Cho chúng ra gặp đời chỉ để khổ sở, chứ ích gì! Em...

Diễm ấp úng một lúc, rồi ngưng không nói hết câu. Đột nhiên lòng Ngữ rộn lên! Lời tâm sự chán nản ấy, giọng ấp úng ấy, vẻ mặt bần thần xót xa ấy là gì, nếu không phải là dấu hiệu của lòng yêu thương trong nghịch cảnh. Và chướng ngại khiến Diễm không thể tỏ hết nỗi mừng rỡ tái ngộ là gì, thì Ngữ cũng hiểu rõ. Mọi sự trở nên minh bạch. Chỉ còn một điều là Diễm có dám vượt qua chướng ngại đó không. Ngữ lấy đủ bạo dạn hỏi:

- Sao gần đây Diễm ít thư từ liên lạc với bạn bè vậy?

Diễm cắn môi ngồi im, không đáp. Nàng trở nên khó hiểu. Và chút lạc quan Ngữ vừa tìm thấy tan ra mây khói. Ngữ lỡ đà, phải hỏi tiếp:

- Anh về, thấy con Quế bận lo làm ăn quá. Chắc nó ít lên đây chơi với Diễm?

- Dạ!

- Lần cuối, được Diễm báo tin đã đậu vào trường Hộ sinh, anh rất mừng. Nhưng sau đó cứ lo không biết chọn nghề đó, Diễm có thấy thích hợp không.

- Cũng được thôi!

Những câu trả lời nhát gừng e dè khiến Ngữ hoang mang thêm. Chàng không còn biết phải nói gì nữa, loay hoay đổi thế ngồi nhưng vẫn thấy lúng túng ngượng ngập. Lúc đó, bà Bỗng gọi:

- Diễm, xuống đây mạ nhờ cái này!

Diễm liếc nhìn Ngữ, bắt gặp ánh nhìn ngơ ngác của chàng, nói như xin lỗi:

- Em xuống đây một chút. Anh uống trà nhé?

Ngữ xua tay giọng pha lẫn chút giận hờn:

- Thôi, anh sắp xin phép về có chút việc.

Diễm ngập ngừng chưa muốn bỏ đi, nhưng cuối cùng cũng đứng dậy đi vòng qua cái bàn thấp xuống bếp. Hai mẹ con xì xào gì đó Ngữ nghe không rõ. Chàng nhột nhạt, nghĩ có thể bà mẹ răn đe con gái, hoặc nói điều gì bất lợi cho Ngữ. Một lúc sau, bà Bỗng lên phòng khách một mình. Nét mặt bà mất hẳn vẻ cau có khó chịu lúc nãy. Bà ngồi xuống bên Ngữ, ân cần hỏi:

- Cháu về nghỉ Tết được bao lâu?

Ngữ lặp lại câu đã trả lời Ngọc và Diễm.

- Hai bác bên nhà vẫn khỏe hả cháu?

- Dạ, ba má con vẫn thường!

- Nghe nói bác gái với cháu Quế mở quán khá lắm phải không?

Ngữ khó chịu, đáp:

- Cháu không rõ. Con định xin bác bức tranh này của Ngô làm kỷ niệm.

- Được. Cháu thích tấm nào cứ lấy. Bỏ lăn lóc ở đây cũng vậy thôi. Cháu thế mà còn may, không đến nỗi như thằng Ngô.

Ngữ chờ đợi những lời trách móc, nhưng bà Bỗng không nói gì thêm. Chàng hỏi:

- Cháu nghe nói Ngô sắp được về, có đúng không ạ?

- Chắc cũng sắp thôi! Có người quen giúp đỡ mới được như vậy! Trời Phật còn thương gia đình bác! Gặp tai biến, ai cũng lánh xa, dù là người quen thân. Rồi tự nhiên có người chẳng hề thân thiết gì ra sức giúp đỡ. Diễm nó đậu vào trường nữ hộ sinh cũng nhờ họ gửi gắm cho một tiếng.

Nếu thằng Ngô về được thì cũng nhờ họ can thiệp giúp, chứ bác thấp cổ bé miệng, biết nhờ cậy ai đâu!

Ngữ gật đầu vâng dạ chấm câu cho lời kể lể dông dài của bà Bỗng, trong lòng bực bội khó chịu. Chàng xin phép ra về, sau khi lúng túng bê gói quà Tết đặt lên bàn và giải thích gượng gạo vì sao mang quà đến chậm.

Bà Bỗng tiễn Ngữ ra cửa, rồi quay ngay vào nhà. Ngữ thất thểu dắt xe đi chậm theo bờ sông, mắt nhìn phía trước chỉ thấy lãng đãng những vệt mầu di động qua lại. Lúc dắt xe đến đầu cầu, lấy lại đủ bình tĩnh lên yên đạp xe rẽ về hướng đường Lê Lợi, Ngữ nghe có ai gọi nhỏ:

- Anh Ngữ.

Chàng ngạc nhiên quay lại. Diễm đã đi lối tắt đón Ngữ. Diễm chờ cho Ngữ lại gần, mới nói nhỏ, giọng rạn như sắp khóc.

- Em xin lỗi anh!

Bấy giờ Ngữ mới chú ý thấy Diễm cầm bức tranh của Ngô ở tay trái. Diễm nói ấp úng:

- Nhờ anh quên bức tranh em mới... Em xin lỗi anh. Mạ em...

Ngữ quên cả dè dặt, chụp lấy bàn tay Diễm khẩn khoản hỏi:

- Sao em ngưng viết thư cho anh?

Tấm tranh của Ngô rơi xuống lề đường. Nền xanh ngọc bích phía sau khuôn mặt trầm tư của thiếu nữ trong tranh, nhận được ánh sáng của trời đất bao la, ánh sáng của lá non mùa xuân, trở nên trong vắt huyền diệu như tự nó che giấu một nguồn ánh sáng riêng. Bàn tay Diễm run rẩy trong bàn tay Ngữ. Diễm đáp, giọng đứt quãng:

- Em không biết nữa. Em xin lỗi anh!

Diễm rút tay ra khỏi tay Ngữ, rồi vội vã quay về phía ga, theo đường tắt về nhà. Ngữ cúi xuống nhặt bức tranh lên. Người mẫu trong tranh không ai khác hơn là Diễm.

CHƯƠNG 45

Buổi chiều, Quỳnh Như định xuống thăm Nam vào những ngày cuối năm để làm cho đủ phận sự em chồng đối với chị dâu, sẵn dịp nói dối là mấy ngày Tết bận đi lên Nguyệt biểu ăn Tết với cô bạn

thân không xuống Gia hội được. Quỳnh Như có ý định ấy, vì muốn tránh chứng kiến cảnh sum họp gia đình của người khác. Lần đầu tiên ăn một cái Tết xa nhà, Quỳnh Như thấm thía nỗi bơ vơ của những người không có một nơi chốn để về, không có những dịp được lăng xăng chuẩn bị đón Giao thừa và cúng đưa cúng rước tổ tiên. Đã thế, chuyến bay hụt bất ngờ khiến nàng không hề chuẩn bị để đón Tết ở Huế. Không ai gửi thiệp chúc Tết cho Quỳnh Như về địa chỉ khu nội trú, và mặc dù cố tìm mua riêng cho mình một nhánh mai nhỏ cắm vào cái bình đất sét nung cổ cao, Quỳnh Như vẫn không có lấy một tấm thiệp xuân để treo lên những cành mai khẳng khiu.

Soeur Christine giám thị khu nội trú tính tình khô khan nghiêm khắc, người gầy đét như con mắm, lúc nào cũng nghĩ đến trật tự, kỷ luật và đời sống ngăn nắp, trinh khiết. Soeur không thể có sáng kiến gửi cho mấy cô sinh viên nội trú xa nhà một tấm thiệp chúc lành. Mẹ nhất thì ở xa, lại bận lo bên tu viện nhiều hơn. Chiều hôm qua, trong một lúc tinh thần bứt rứt, Quỳnh Như chợt nảy ý định đi mua thiệp chúc Tết cho chính mình. Ý nghĩ đó, ban đầu nàng thấy ngớ ngẩn, tội nghiệp quá. Nhưng, như người tù biệt giam thích thú giết nỗi cô đơn bằng cách phân thân làm hai làm ba mà đối thoại nhau, Quỳnh Như muốn thử làm một trò chơi lạ. Nàng muốn tìm hiểu xem mình mơ ước những gì cho mình trong năm mới.

Nghĩ là làm! Quỳnh Như đạp xe qua phố mua một lô thiệp Tết khác nhau, đủ kiểu đủ cỡ, đem về phòng đóng kín cửa lại ngồi suy nghĩ cách viết thiệp xuân.

Nàng cầm lên tấm thiệp nhỏ đầu tiên ở vừa tầm tay: một tấm thiệp đơn giản rẻ tiền, cỡ bằng ba ngón tay có vẽ hình một ông đồ đang hí hoáy viết câu đối dưới một cành mai lớn. Quỳnh Như dốt chữ Hán nên không hiểu ba chữ Hán cụ đồ viết dở dang là gì. Nàng nghĩ:

- Đây là tấm thiệp của "bà-ngoại-Quỳnh-Như" gửi cho bé Quỳnh Như! Phải rồi! Chỉ cỡ bà ngoại mới chọn loại thiệp cổ-lỗ-sĩ như thế này. Nếu mình đã thành bà ngoại, mình sẽ chúc cháu điều gì? Chúc cháu năm mới học hành tấn tới? Có vẻ "giáo khoa thư" quá! Chúc cháu một năm mới như ý? Khô khan khách sáo quá, không hợp lời chúc của bà chúc cháu! Chúc cháu một năm mới ngoan ngoãn chăm chỉ? Không ổn, chúc như vậy có khác nào trách cháu năm vừa qua không được ngoan ngoãn lắm, lại lười biếng!

Càng nghĩ, Quỳnh Như càng thích thú với trò chơi. Nàng nhìn lại hình cụ đồ ốm o mặc áo the đen, đôi mục kính chệch xuống tận chóp mũi, đầu đội khăn đóng... Họa sĩ vẽ bức tranh Tết cổ điển là một người tài hoa, chắc thế, nên nét mặt chăm chú của cụ đồ được vẽ thật gân guốc sắc sảo. Đặc biệt có một nét nhỏ khiến Quỳnh Như bật cười: trong sự chăm chú cố gắng, miệng cụ đồ méo

xệch. Quỳnh Như tìm được câu chúc Tết cho "bà-ngoại" liền: "Chúc cháu Quỳnh Như của ngoại năm mới cười còn nhiều hơn năm cũ".

Quỳnh Như lấy một tấm thiệp khác, khổ lớn hơn. Tranh Tết vẽ ba thiếu nữ Huế mặc áo dài đi du xuân. Tranh vẽ bằng tay chứ không phải tranh in. Quỳnh Như đoán, và chắc đoán đúng, đây là những bức thiệp do các sinh viên cao đẳng mỹ thuật vẽ bán kiếm chút ít tiền tiêu Tết. Cả ba thiếu nữ đều mảnh mai, mặc ba chiếc áo dài thướt tha khác màu. Nét vẽ còn non dại nên những vạt áo dài bay theo gió xuân thiếu hẳn nét uyển chuyển cần thiết. Quỳnh Như "giả sử" đây là tấm thiệp của một bạn gái gửi cho mình. Chẳng hạn của Diễm, hoặc của Bích Đào, của Kim Đính, của Tố Loan, của Lê thị Thu Ba... Ờ, sao không nghĩ tới giả thiết Lê thị Thu Ba gửi thiệp cho mình. Cái con bạn nghèo học chung với Quỳnh Như năm đệ nhất C, ngồi cạnh nhau ở bàn thứ nhì sát cửa ra vào. Đã đành hồi đó mình cứ chọc quê nó hoài, gọi nó là Lê thị Đông Ba vì cái tật ưa đi ăn quà và cái kiểu cầm bát bún bò đưa lên tận môi húp chùn chụt trông phàm tục dễ sợ. Nhưng Thu Ba được cái tính hiền, ít giận ai. Chẳng những vậy, Thu Ba còn tỏ ra khoan dung đối với Quỳnh Như, mỗi lần hai người bạn khác tính nhau một trời một vực có chuyện xích mích. Quỳnh Như cắn bút ngồi nghĩ cách viết làm sao cho hợp với Thu Ba. Nàng suýt cười lớn khi nghĩ được câu chúc Tết độc đáo cho bạn:

"Quỳnh Như, năm mới mày bớt lanh chanh tao sẽ đãi mày một tô bún bò Mụ Rớt".

Tấm thiệp thứ ba vẽ hình một cặp tình nhân đang khoác vai nhau cười thật tươi, hai khuôn mặt trẻ trung chiếm trọn cả khung tranh, không cần đến những hậu cảnh thiên nhiên nhắc nhở rằng mùa xuân đã về. Ánh mắt họ lóng lánh hạnh phúc. Bất giác Quỳnh Như cảm thấy tê tê ở vai mình. Sức nặng của nỗi cô độc! Nàng đưa tay xoa xoa lên vai phải, ngồi bần thần hồi lâu không biết viết gì. Có thể tưởng tượng một người yêu nào đó gửi thiệp xuân cho mình được không? Người đó là ai? Quỳnh Như ngồi ôn lại những bạn trai mình từng quen, kể cả những ông anh của các cô bạn thân. Nàng ngạc nhiên nhận thấy không có người nào có thể viết thiệp xuân chúc nàng những lời yêu thương nghe được. Người thì cố làm ra vẻ trí thức một cách kệch cỡm. Người thì nhút nhát hèn yếu. Người thì lố lăng thô bỉ. Người thì làm bộ hào hoa theo kiểu tỉnh lẻ! Người thì gồng mình dao to búa lớn như một chiếc bong bóng! Quỳnh Như nhìn lại "chàng" trên tấm thiệp, rồi ngắm "nàng", thấy họa sĩ vẽ hàm răng cô gái có một chiếc răng khểnh dễ thương. Quỳnh Như xúc động, chép ngay vào tấm thiệp bốn câu thơ của Xuân Diệu:

Xuân của đất trời nay mới đến;
Trong tôi, xuân đến đã lâu rồi.

Từ lúc yêu nhau, hoa nở mãi
Trong vườn thơm ngát của hồn tôi .

Tấm thiệp thứ tư là một tấm thiệp xuân lai căng. Trong lúc vội vàng vơ lấy một vài tấm thiệp cỡ nhỏ rẻ tiền bày bừa bộn trên quầy hiệu sách, Quỳnh Như quên lưu ý, đã mua nhầm một tấm thiệp chúc mừng Giáng Sinh bán ế. Tấm thiệp in ở Mỹ thật đẹp, có hình một căn nhà cổ mái phủ đầy tuyết núp dưới một gốc thông cành lá trĩu xuống cũng vì tuyết bám. Từ ống khói căn nhà cô độc giữa mùa đông bao la tỏa lên một dây khói mỏng. Hàng chữ in nhũ phía dưới: Merry Christmas & Happy New Year.

Quỳnh Như định vất tấm thiệp qua một bên để lấy tấm khác, nhưng chợt nghĩ: Tại sao ta không "giả sử" có một người bạn ngoại quốc gửi ta thiệp chúc xuân?

Nàng ôn lại quá khứ, soát lại hiện tại, có nhớ xem đã quen với những người ngoại quốc nào khả dĩ có thể đủ thân để gửi thiệp cho mình. Vài người lính Mỹ trong Đà nẵng từng bắt mối làm ăn với ông Thanh Tuyến lâu lâu ghé Huế thăm gia đình Quỳnh Như? Họ xa lạ quá, không đủ "trình độ" để nghĩ tới chuyện viết thiệp. Cậu giáo sư trẻ người Pháp đậu cử nhân triết ở đại học Sorbonne làm việc cho trung tâm Văn hóa Pháp, có qua dạy Pháp văn ở đại học Văn khoa và Sư phạm? Anh này lúc nào cũng mơ ước trở thành một thứ triết gia đợt sóng mới, đầu óc quay cuồng điên đảo giữa những ý niệm những hệ thống những tháo gỡ những cấu trúc, làm gì có dư thì giờ nghĩ tới cái việc vặt là gửi thiệp cho một cô học trò bản xứ!

Ông giáo sư già người Mỹ gốc Ái Nhĩ Lan dạy Văn chương Anh thời Victoria? Không thể được! Suốt ngày ông ta bạc tóc vì chúi mũi vào đống sách cũ, đến quần áo còn không để ý ăn mặc cho tề chỉnh, thì giờ đâu lo ba chuyện lẩm cẩm trẻ con!

Anh chàng thanh niên thiện chí người Mỹ có M.A. ngôn ngữ học ở đại học Michigan làm phụ giáo dạy phát âm cho ban Anh văn Đại học Sư Phạm? Có thể được đây! Phải! Tính của Dale A. Davidson biết tếu, tuy học ở một đại học nổi tiếng nhưng vì gốc dân Texas nên mỗi lần dạy Quỳnh Như phát âm những chữ như downtown, cả lớp cười ồ mà anh ta không hề giận! Dale lại hay ưa giúp đỡ người khác, nên suốt ngày chạy lăng quăng hết chỗ này đến chỗ nọ, đúng típ người mà tục ngữ Việt Nam vẫn gọi là "ăn cơm nhà vác ngà voi". Nhiều khi Dale hứa giúp bạn bè mà không lượng trước được khả năng và thì giờ của mình, nên bị những sinh viên học với anh, trong đó có Quỳnh Như, gọi đùa là "con ma nhà họ Hứa". Quỳnh Như cố mím môi nhịn cười bắt chước lối viết nghiêng của người Mỹ, ghi mấy dòng lên tấm thiệp:

"Best Wishes to You, Quỳnh Như"
"Downtown" A.Davídson

Quỳnh Như chỉ cố "đùa" cho đến tấm thiệp thứ sáu rồi không gượng vui được nữa. Những tấm đã viết xong vẫn vất trên mặt bàn, nàng đã bỏ nửa cuộc, không đủ sức gài mấy tấm thiệp lên những nhánh mai. Khu nội trú hoàn toàn im vắng. Không có lấy một tiếng chuột rúc ở gậm tủ, hoặc một tiếng chim chiêm-chiếp bên kia cửa sổ. Bên ngoài, nắng đã tắt. Căn phòng hẹp không bật đèn nên bắt đầu tối tăm. Quỳnh Như không biết làm gì cho quên nhớ nhà, nằm đắp chăn cố dỗ giấc ngủ. Nàng thấy thương mình, thương thầy me, thương chị Trang, thương anh Tường, thương tất cả mọi người. Cuộc sống sao rắc rối quá! Nàng tủi thân, thút thít khóc. Ở trên đời, có ai cô độc đến nỗi phải tự viết thiệp chúc Tết như mình không?

Càng nghĩ Quỳnh Như càng thương xót mình hơn, nước mắt chảy đọng ở hai lũng mắt rồi tràn xuống hai bên má. Nàng không buồn lấy chéo tấm chăn chùi nước mắt, để mặc cho nước mắt ấm rỏ từng giọt xuống chiếc chiếu trắng.

Bên ngoài, có tiếng dép bước thoăn thoắt và giọng soeur Christine hỏi vọng vào:

- Quỳnh Như có trong đó không?

Quỳnh Như vội lau nước mắt, định lên tiếng, nhưng thấy cổ bị nghẹn, nên giả vờ ngủ. Giọng soeur Christine trở nên gắt gỏng hơn:

- Quỳnh Như đâu?

Quỳnh Như bắt buộc phải lên tiếng:

- Dạ.

- Không xuống ăn cơm à?

- Con không đói, ma soeur.

- Không ăn sao không báo trước. Bị bệnh hả? Mở cửa cho soeur xem nào!

Quỳnh Như phụng phịu ngồi dậy, vuốt lại tóc rồi ra mở cửa phòng. Soeur Christine xoi mói nhìn quanh, chú ý mấy tấm thiệp vứt bừa bãi và cảnh chăn gối xô lệch, trách:

- Mấy cô không ngăn nắp tí nào cả. Bừa bộn thế này mà chịu được. Chẳng khác nào cái... cái...

Soeur Christine không tìm ra thứ gì để so sánh, đâm lúng túng, rồi thấy Quỳnh Như cười mỉm như chế giễu sự lúng túng của mình, soeur gắt:

- Cười cái gì? Có người chờ "cô" ở phòng khách đấy!

Quỳnh Như ngạc nhiên hỏi:

- Ai vậy ma soeur?

- Xuống đó thì biết. Kìa, chải tóc chải đầu lại cho tử tế một chút. Nhớ nội qui tiếp khách không?

- Nhưng ai vậy ma soeur? Quen hay lạ?

- Làm sao soeur biết được! Hình như cái ông hôm qua có tới tìm Quỳnh Như đấy. Thủy nó bảo ông ta dạy bên ban Anh văn. Người Mỹ!

Quỳnh Như trố mắt nhìn soeur Christine, hỏi lại:

- Thật hở ma Soeur? Vậy thì có thể Quỳnh Như có máy bay về Sài gòn được rồi. Cảm ơn ma soeur. Soeur Christine là nhất, nhất, nhất.

Soeur Christine vui lây cái vui của cô sinh viên nội trú, lòng cảm thấy dịu lại. Giọng soeur trìu mến:

- Lạy Chúa! Việc gì mà mừng như trúng số độc đắc vậy! Bộ ở đây ăn Tết với soeur không vui sao?

Quỳnh Như vừa chải tóc, vừa nói:

- Vui gì! Buồn thấy mồ! Các Soeur chỉ lo thờ phượng Chúa, đâu có ngó ngàng gì tới con đâu. À này, ma soeur. Ma Soeur có tin được không. Hôm qua "con ma nhà họ Hứa" hứa sẽ xoay máy bay quân sự Mỹ cho con về Sài gòn, con không tin tưởng chút nào. Lão ta hứa nhăng hứa cuội nhiều quá, mất hết tín nhiệm. Hóa ra lần này "lão" chịu khó giữ lời hứa. "Lão" quay lại, tức là có kết quả.

Soeur Christine ngơ ngác hỏi:

- Ma quỉ nào vậy? Còn lão nào nữa?

Quỳnh Như chợt nhớ ra, cười dòn, rồi giải thích:

- Ông Dale dạy Anh văn của con đấy ma soeur. Cái anh chàng đọc Anh văn theo kiểu dân cao bồi Texas, quê chịu không được. Con vừa viết...

Quỳnh Như định kể chuyện viết thiệp chúc Tết, chợt nhớ kể lại cảnh huống tự viết thiệp chúc mình nghe thảm quá, nên ngưng lại. Soeur Christine không chú ý đến vẻ bẽn lẽn bất thường của Quỳnh Như, chỉ giục:

- Thôi xuống nhà khách nhanh lên, ông ấy đợi đã lâu rồi! Tưởng năm nay có Như ở đây ăn Tết với ma Soeur cho đỡ buồn, ai ngờ...

Quỳnh Như cảm động, nhưng nôn nóng đi nhận tin vui, không có thì giờ dài dòng an ủi soeur Christine. Nàng chỉ hỏi:

- Ma Soeur có đi với con xuống đó không?

- Thôi, soeur bận chút việc. Nếu có chỗ máy bay, lên văn phòng cho soeur biết.

Nói xong, soeur Christine đi về phía nhà nguyện. Quỳnh Như khép cửa phòng lại. Chợt nhớ tấm thiệp tưởng tượng Dale gửi cho mình, Quỳnh Như lại mở cửa vào lấy tấm thiệp bỏ vào túi áo cánh. Tấm thiệp hơi lớn, in trên bìa cứng, nên không lọt vào túi, nàng cầm gọn bằng bàn tay trái.

"Downtown" không có vẻ mặt hớn hở kể công hoặc cố làm ra vẻ nghiêm nghị nhún nhường như Quỳnh Như tưởng. Anh ta ngồi thu người trên chiếc ghế gỗ thấp ở phòng khách, nét mặt buồn rầu như một cậu học trò ngồi chờ ở ngoài phòng tổng giám thị để chịu phạt. Không chờ Quỳnh Như hỏi, Dale đã phân bua trước:

- Tôi chạy khắp phi trường Phú bài, nhờ mấy sĩ quan Không quân đồng hương gọi vào cả phi trường Đà nẵng và Chu lai, vậy mà không tìm được chuyến nào đi Sàigòn vào hai ngày sắp tới cả. Hỏi bên USAID nhờ Air America cũng không có. Tôi thật lấy làm tiếc.

Quỳnh Như cụt hứng, ngồi ủ rũ không nói được lời nào. Nàng quên cả giữ ý trước anh giáo sư người ngoại quốc. Quỳnh Như thút thít khóc. Dale càng lúng túng hơn, cố nói vớt:

- Sáng mai tôi sẽ thử điện thoại hỏi lại lần nữa xem sao. Biết đâu ngày mai tình hình đã đổi khác. Mấy ngày gần đây có đánh lớn ngoài Khê sanh, tìm máy bay quan sự đi Sàigòn khó lắm. Cô hiểu cho!

Quỳnh Như không dằn được nữa, vừa thút thít vừa trách móc:

- "Thầy" hứa cho vui chứ có chịu hỏi giùm cho Quỳnh Như đâu!

Ngày thường, cả 14 người trong lớp Anh văn của Quỳnh Như gọi Dale là "My professor" với một giọng nửa đùa nửa thật. Nửa đùa vì Dale còn trẻ quá, ăn mặc xuề xòa đơn giản, lúc nào cũng cái

quần jeans Lee và cái áo sơ mi khaki rộng thùng thình, không có lấy một chút đạo mạo nghiêm nghị tối thiểu của một ông giáo. Đã thế, so với những người Mỹ khác, Dale lại nhỏ thó. Không to lớn dềnh dàng như hầu hết những lính G.I. thường la cà ngoài phố Đà nẵng hay đeo máy ảnh chạy hết lăng này đến lăng kia của cố đô chụp lia lịa những tấm ảnh kỷ niệm. Dale thiếu hẳn vẻ bệ vệ. Bước đi nhanh, cử chỉ linh hoạt, Dale vào lớp dạy với một cuốn bloc-note bằng bàn tay trên túi áo khaki và cây bút chì giắt ở mép tai, nên buổi đầu dạy1ớp Quỳnh Như, cả 14 sinh viên ngỡ ngàng không biết phải xử trí thế nào, kẻ đứng dậy nghiêm trang chào kính ông thầy ngoại quốc "bụi đời", kẻ lom khom chần chờ nửa muốn đứng dậy nửa muốn ngồi lì trên ghế. Rồi lối ngồi gác chân lên bàn, lối đọc Anh văn giọng Texas, lối sống tự nhiên không kiểu cách của Dale khiến cho sinh viên học anh xem anh như một người bạn hơn là một ông thầy.

Nói như vậy không có nghĩa là họ đã chế giễu Dale khi gọi anh là professor. Mọi người đều công nhận anh có kiến thức rộng, và hiểu biết thấu đáo môn cú pháp anh phụ trách ở lớp thứ nhất, và môn Phát âm ở lớp Quỳnh Như. Dale xứng đáng là thầy dạy họ. Và theo truyền thống tôn trọng người có học, dù Dale chỉ hơn các sinh viên học anh hai ba tuổi, hễ anh đứng trên bục giảng là họ phải gọi anh bằng "thầy". Nhất tự vi sư, bán tự vi sư. Cổ nhân đã từng bảo vậy! Về phần Dale, anh đỏ mặt mỗi khi sinh viên gọi anh là professor. Anh nhắc đi nhắc lại rằng anh chưa đủ học-vị để làm professor. Có sinh viên đề nghị gọi anh là Mr. Davidson. Anh không bằng lòng, đề nghị họ gọi anh đơn giản bằng cái tên Dale. Anh cười, nói thêm rằng nếu thích, cứ gọi anh bằng "Down-town" cũng không sao.

Dale dạy ở Sư phạm, nhưng với tư cách là thanh niên thiện chí (IVS) biệt phái đi dạy Anh văn ở các trường trung học và đại học, nên số lương hằng tháng ít ỏi so với số lương thấp nhất của một người Mỹ làm việc ở ngoại quốc. Đời sống của anh cũng giản dị đạm bạc như đời sống bất kỳ một sinh viên nào. Anh thuê một căn phòng nhỏ ở đường Lê Đình Dương, đồ đạc trong phòng chỉ có một cái ghế bố nhà binh, một cái bàn gỗ, cái ghế xếp và một số đồ đạc lặt vặt cần thiết. Dấu vết cuộc sống tiện nghi của quê hương Dale chỉ là những thức ăn thức uống các bạn G.I. đồng hương của anh mua giúp trong P.X., mà những thứ này thì ngay hè phố người ta đã bày bán la liệt với một giá không cao lắm.

Riêng Quỳnh Như, nàng xem Dale như một người bạn học hơn là một ông thầy. Trong lớp, có những điều mà do thói quen dè dặt, các sinh viên khác không dám nói thật với Dale, Quỳnh Như vẫn nói thẳng. Chẳng hạn lối ngồi gác chân lên bàn của Dale, lối giắt bút chì lên mép tai của Dale, lối đọc tiếng Anh giọng Texas của Dale. Ngay cả cái biệt danh Down-town đọc chệch tên Dale cũng do của Quỳnh Như nghĩ ra, và trong lúc các bạn thì thào gọi lén sau lưng Dale, Quỳnh Như đã gọi "Mr. Down-town" rồi nhìn thẳng vào Dale mà giải thích. Dale phá lên cười, xem đó là một

cách đùa nghịch thông minh, hẹn ngay tối hôm ấy sẽ viết thư về nhà kể cho bà mẹ và cô em gái biết. Vậy mà từ đầu đến giờ, thấy Quỳnh Như thút thít khóc, Dale lính quýnh không biết phải làm gì. Quỳnh Như trách móc một cách bất công oan uổng, Dale cũng đành ngồi chịu trận. Anh hiểu. Anh nhớ lại những đêm Giáng sinh buồn rầu trong khu nội trú đại học Michigan, vào thời kỳ gia đình anh làm ăn sa sút không thể gửi tiền giúp anh mua cái vé máy bay về San Antonio đoàn tụ với gia đình. Nhớ lại những tối đứng dán mắt vào sát khung cửa kính lạnh giá, hà hơi thở ấm lên mặt kính rồi lấy tay xoa tan lớp sương đông để nhìn cảnh tuyết rơi lờ mờ ngoài trời.

Quỳnh Như thôi khóc, ngước lên nhìn Dale. Cơn thất vọng tan bớt! Nàng bắt đầu thấy mình bất công với ông thầy ngoại quốc, với người bạn lớn có lòng. Quỳnh Như cố mỉm cười cho Dale yên lòng. Nàng đưa tấm thiệp Giáng sinh cho Dale. Dale xem cử chỉ ấy là một cách làm hòa, vui mừng hỏi:

- Cô chúc Happy New Year cho tôi à?

Quỳnh Như cười thành tiếng, cải chính:

- Không đâu. Anh đọc sẽ rõ.

Dale giở tấm thiệp ra đọc, không hiểu, ngơ ngác nhìn Quỳnh Như dò hỏi. Quỳnh Như giải thích:

- Hồi chiều buồn quá, tôi ngồi tưởng tượng xem những người bạn sẽ gửi thiệp mừng xuân cho tôi ra sao. Ngẫu nhiên tôi nhớ ra Dale. Có phải nếu anh gửi thiệp, anh sẽ viết như vậy không? Gương mặt Dale đang đăm chiêu cố tỏ vẻ quan tâm cảm động, đột nhiên sáng lên nô nức một cách trẻ con, như vẻ mặt thường ngày của anh. Dale vội vã đưa tay phải lên túi áo rộng trên ngực trái, lấy một bì thư màu trắng đưa cho Quỳnh Như. Thấy nàng do dự chưa muốn nhận, Dale giải thích:

- Tôi không xoay được máy bay cho Quỳnh Như, biết cô sẽ buồn. Nên trước khi đến đây, tôi qua phố lựa mua cho cô tấm thiệp chúc Tết. Cô xem tôi viết những gì!

Quỳnh Như không ngờ xảy ra sự trùng hợp thú vị như vậy, vội nhận lấy tấm thiệp, vội mở ra xem. Tấm thiệp in tranh mộc bản Hái Dừa ở mặt ngoài. Giở bên trong, trên tờ giấy mỏng mầu xanh lơ dành cho người gửi thiệp đề câu chúc Tết, Dale viết:

Best Wishes to You, Quynh Nhu
"Down-town" A. Davidson.

CHƯƠNG 46

Vì Dale hứa là sẽ cố gắng xoay xở lần chót phương tiện máy bay quân sự Mỹ cho Quỳnh Như về Sài gòn, nên cả buổi sáng, nàng cứ lóng ngóng đợi Dale đến. Quá trưa, Dale đến với bộ mặt buồn rầu. Lần này, để chuộc lỗi, Dale mang cho Quỳnh Như một hộp kẹo chocolate và một hộp bánh Nabisco. Quà có gói bằng giấy hoa thắt ru-băng mầu lục đàng hoàng!

Quỳnh Như không còn hồn đâu để trêu ghẹo ông thầy bụi đời, nói cảm ơn qua quít rồi xin phép về phòng.

Dale đi rồi, Quỳnh Như lấy xe đạp đi thăm Nam. Đằng nào cũng phải đi thăm Nam và gia đình ông bà Văn cho phải phép, hôm nay đã hai mươi chín. Chần chờ đến mai, gia đình nào cũng lo dọn dẹp cúng tất niên và chuẩn bị giao thừa, người lạ đến thăm chỉ làm vướng bận thêm.

Phố xá đông đúc hơn cả mấy hôm trước. Quỳnh Như tự dặn là khi đi ngang qua nhà cũ, nhất định không nhìn ngôi nhà thân yêu nay không thuộc về mình. Tuy vậy, Quỳnh Như vẫn không thắng được lòng quyến luyến chốn cũ, hoặc ít ra cũng không thắng được lòng tò mò. Nhìn qua, căn phố lầu ấy không khác xưa bao nhiêu. Chủ mới chỉ sơn lại các cửa lớn cửa sổ, trước mầu xanh lá cây đậm bây giờ sơn mầu nâu. Cách chưng bày các tủ hàng dĩ nhiên khác trước nhiều. Lúc ấy người qua lại trước cửa hiệu tấp nập, nên Quỳnh Như không nhìn được rõ. Chỉ thấy một tủ kính thật lớn bày choán cả nửa mặt tiền, bên trong bày biện quần áo phụ nữ thời trang và một mannequin nhỏ mặc chiếc áo dài mầu xanh nhạt.

Quỳnh Như tưởng chỉ gặp được ông Văn và hai mẹ con Nam ở nhà, nhưng đến nơi, đã thấy cả gia đình ông Văn sum họp gần như đầy đủ. Lính Mỹ cấm trại bất ngờ nên bà Văn và Quế về sớm hơn một ngày. Lãng không được về phép, nhưng Quỳnh Như mừng rỡ khi gặp lại Ngữ. Nàng kêu lên:

- Trời ơi anh Ngữ, anh về được à?

Ngữ không đáp ngay, mỉm cười quan sát em gái người bạn, thấy Quỳnh Như có vẻ nghiêm trang hơn trước. Mái tóc vẫn để ngắn, khuôn mặt vẫn hình trái soan thanh tú, nước da hồng... Nhưng ánh mắt Quỳnh Như đã đổi khác. Từ hai "chiếc cửa sổ của tâm hồn" ấy, Ngữ nhận ra được vết hằn của thời gian, dấu rạn của niềm thơ ngây, dư vị của cay đắng, tín hiệu của nỗi bơ vơ... Ngữ trìu mến bảo Quỳnh Như, không đáp thẳng câu nàng hỏi:

- Lâu nay nghe nói Quỳnh Như vẫn bình thường, anh rất mừng. Em không về Sài gòn sao?

Quỳnh Như buồn rầu đáp:

- Em bị nhỡ máy bay. Tại em ỷ y không mua vé trước; gần ngày đi mua chỉ được cái vé chờ.

- Sao hôm qua anh gặp Diễm, không nghe Diễm nói Quỳnh Như ở lại Huế ăn Tết?

- Anh lên thăm Diễm hồi nào?

- Anh vừa nói xong! Hôm qua!

Quỳnh Như nhăn mặt trách:

- Cái con vô tình! Sao nó không cho em biết anh về?

Ngữ thắc mắc hỏi lại:

- Quỳnh Như gặp Diễm hồi sáng à?

- Không. Hôm kia.

Ngữ bật cười:

- Vậy thì làm sao Diễm cho em hay được!

Quỳnh Như nhận thấy mình ngớ ngẩn, vỗ trán, than:

- Độ rày em như con điên! Lẩm cẩm dễ sợ!

Cả phái nữ trong gia đình ông Văn ra quây quanh Quỳnh Như hỏi han, nàng lại phải giải thích vụ lỡ máy bay, vụ nhờ Dale xoay máy bay Mỹ nhưng thất bại. Quỳnh Như bị lôi cuốn vào không khí chung, lại cười nói tíu tít với Quế, khen nịnh bà Văn trẻ đẹp ra. Nam bồng con ra chào cô nên Quỳnh Như được dịp nựng cháu, bồng con Thúy đi quanh khắp phòng cố trêu chọc cho con bé cười. Cả đám kéo nhau xuống bếp ngắm những món quà Tết hai mẹ con Quế mua từ Đà nẵng đem về. Ngữ cảm thấy thừa thãi, nên vào phòng ông Văn trò chuyện tiếp với cha.

Suốt mấy hôm, Ngữ mon men bắt chuyện với cha nhiều lần, nhưng đều thất bại. Chàng có cảm tưởng ông Văn tránh nói chuyện với con. Hình như ông thu mình lại, im ỉm lặng lờ mải miết trong thế giới riêng của mình. Phải thú thực là Ngữ hơi thất vọng, vì sau gần hai năm xa cách, cha con gặp nhau, chàng không thể tìm thấy ngọn lửa nội tâm từng khiến cho ông Văn hoạt bát, hùng hồn, đam mê, trong cách giãng bài cũng như trong cách cư xử, trong yêu thương cũng như trong ghét bỏ. Ngữ có cảm tưởng cha mình đang ở triền dốc xuống của tuổi tác, cơ thể mệt mỏi, ý chí rã rời, niềm tin ê ẩm, nên để mặc cho mọi sự ra sao thì ra. Chàng thất vọng vô cùng khi thấy cha lơ là vứt lại hai tập báo xuân đăng truyện của chàng, nên gần suốt tuần, Ngữ tránh gặp cha. Nếu gặp, thì tránh nói đến những gì đi quá sự bình thường. Không khí gia đình, lúc bà Văn và Quế

chưa về, gần như hiu quạnh, lạnh lẽo. Dấu hiệu sức sống chỉ còn là tiếng khóc hay tiếng cười của bé Thúy. Cháu bé là hàn thử biểu đo khí hậu vui buồn chẳng những của Nam, mà của cả ông Văn.

Ngữ chỉ được ông Văn bắt chuyện trước, khi ông thấy con mang bức tranh của Ngô về. Ông hỏi thăm tin tức Ngô, hỏi thăm gia cảnh ông bà Bỗng. Khi nghe Ngữ tả cảnh nhà cửa tươm tất của gia đình Diễm, ông Văn bảo:

- Vậy là ông bà ấy đã tìm ra hạnh phúc đấy, con ạ!

Ngữ ngờ vực nhìn cha dò xét, nghĩ ông Văn muốn mỉa mai. Không. Nét mặt vẫn nghiêm trang. Nếu trước đây hai năm, lúc ông Văn ham đọc sách báo để tìm cách giải thích tất cả mọi thứ, từ chuyện thời cuộc trước mắt cho đến chuyện cao viễn như sống chết, có không, Ngữ đã bạo dạn hỏi cha "Thế nào là hạnh phúc đích thực?". Nhưng bây giờ, chàng không dám hỏi. Ông Văn im lặng một hồi khá lâu, mới nói tiếp với giọng đều đều:

- Vì ba ngẫm ra được rằng người ta chỉ tìm được hạnh phúc nếu biết phân "cuộc đời", nói đúng hơn là "đường đời", ra từng đoạn ngắn. Càng ngắn càng tốt! Ba với con đang đứng ở chỗ này, lúc này đây. Tạm gọi đó là một cái trạm dừng chân. Một lúc nữa, ba với con lại phải đi. Không đi không được. Quay ngược đường thì trái luật tự nhiên, mà ngồi ì ở cái trạm ấy cũng sái luật. Phải đi. Ai cũng vậy cả. Bắt đầu phút giây cất chân bước tiếp ấy, đời mới có người khôn kẻ dại. Con đã hiểu thế nào là khôn dại chưa?

Ngữ vừa kinh ngạc vừa cảm động, hồi hộp nhìn cha, đáp nhỏ:

- Thưa ba, con chưa hiểu!

Ông Văn vẫn nói với giọng đều đều:

- Kẻ dại hiếu thắng, nông nổi, cậy sức cậy tài, chỉ muốn chọn một đoạn đường thật khó. Trạm tới xa quá thì phải chạy. Chạy thì phải vấp. Kẻ khôn biết chia đường ra từng đoạn ngắn mà đi lần hồi. Con nhớ không, trước đây ba thường đem chuyện Khổng tử khuyên học trò mỗi lần bước đi hãy cẩn thận vẹt cỏ rồi mới đặt gót, cho rằng ông ta lẩm cẩm dạy học trò thủ lễ quá đáng. Như miếng chả vợ cắt không vuông vức, không ăn. Bây giờ ba mới thấy mình lầm. Khổng tử không nói rõ, nhưng căn dặn như thế để học trò phải bước chậm, và chọn đích gần.

Ngữ hoang mang, lấn cấn không yên trong lòng, vì nghĩ cha mình không được thỏa mãn với đời sống nên ngồi một chỗ cố tìm một lối biện minh. Nói điều đó ra, Ngữ sợ vô phép. Không nói thì

ức. May là lúc ấy Quỳnh Như tới thăm. Chàng xin phép cha ra chào hỏi Quỳnh Như, để tránh phải lựa tiếng lựa lời khéo léo cho cha bằng lòng mà chính Ngữ cũng thấy mình không đến nỗi giả dối.

Bị ngắt quãng dòng ý tưởng nên lúc bàn chuyện trở lại, không khí bị loãng hẳn đi. Hai cha con mất nhiều thì giờ nói quanh, dù cả hai đều muốn mau bắt trở lại nhịp chuyện bỏ dở. Nghe giọng cười trong của bé Thúy vì bị Quỳnh Như gãi vào gan bàn chân, ông Văn tươi nét mặt, bảo con:

- Cháu nó càng ngày càng kháu. Con thấy không?

- Dạ!

- Theo con, nếu nó đã biết mơ, thì mơ cái gì?

Ngữ cười, đáp:

- Chắc là mơ bình sữa!

Ông Văn không cười, gật gù rồi hỏi tiếp:

- Nhiều đêm cháu nó giật mình khóc thét lên. Chắc đang ngủ, thấy cái gì dễ sợ quá. Nó sợ cái gì?

Ngữ lại cười khi đáp:

- Nó sợ mất cái bình sữa.

- Ba cũng nghĩ vậy. Trong suy nghĩ tinh khôi trong sạch của đứa trẻ sơ sinh, theo ba, "mẹ" có nghĩa là "người có mang bầu sữa" cho nó bú. Dần dần lớn lên, nhu cầu của nó nhiều thêm, cái trạm nó tự đặt làm đích đến càng xa xôi. Nó bắt đầu biết lo, biết buồn, biết ganh ghét, biết dối trá, biết lừa lọc, biết hận thù, biết kiêu hãnh khoe khoang khi được và ...

Ngũ hết dè dặt, cắt lời ông Văn:

- Con cho rằng những điều đó đều tự nhiên. Có sống là có mơ ước. Nếu mọi người... Ông Văn đưa tay bảo Ngữ ngưng cho ông nói tiếp:

- À, con vừa nói đến tiếng NẾU. Ừ, vì không ai có thể mãi mãi là đứa trẻ thơ như cháu Thúy, nên bắt buộc phải lớn lên, phải vào đời, phải va chạm, phải có lúc được lúc thua. Cái may là lúc nào, ở đâu, mọi người cũng tìm ra được một thứ qui luật ngầm chấp thuận với nhau để có thể sống chung với nhau, nói chung một thứ tiếng hay dùng chung một loại ký hiệu mà ai cũng hiểu. Chẳng hạn ai cũng công nhận chân thật là tốt, giả dối là xấu. Chung thủy là tốt, bội bạc thất tín là

xấu. Yêu thương đùm bọc tốt hơn ganh ghét đố kỵ. Giúp đỡ tương trợ tốt hơn ích kỷ chia rẽ. Những thứ qui luật ấy, áp dụng cho cá nhân, thì ai cũng xem đó là khuôn thước, là tiêu chuẩn. Lâu dần, đời này sang đời nọ, các qui luật ấy tự nhiên bắt buộc mỗi cá nhân phải tuân theo như tuân theo một chân lý, không được quyền cãi lại hay ngờ vực. Con nghĩ mà xem, có ai dám ngang nhiên ca tụng sự thù hận, sự dối trá, sự tàn ác. Đạo đức dành cho mỗi cá nhân trở thành cái dây cương ghìm chân những con ngựa chứng lại. Con có nghĩ là những con ngựa chứng ấy chịu thua cuộc không?

Ngữ e ngại không trả lời ngay vì không biết ông Văn sắp dẫn mình đến đâu. Chàng đáp hàng hai:

- Con nghĩ nó phải cố vùng vẫy, nhưng...

- Cần gì phải vùng vẫy. "Ngựa chứng" chỉ cần lách một chút là bao nhiêu ràng buộc bị đứt tung. Vì cho tới nay, người đời chỉ mới định ra và thi hành một thứ đạo đức dành cho cá nhân, chứ chưa đồng ý với nhau về một thứ khuôn thước đạo đức cho tập thể, như một bộ lạc, một dân tộc, một quốc gia, một tôn giáo, một khối chính trị. Một cá nhân nào đó lừa lọc người khác để thu lợi bị xem là phường xảo trá đáng khinh. Nhưng một quốc gia có quyền lừa lọc nước khác giành phần thắng về cho nước mình. Sư lừa lọc trở thành chiến thuật chiến lược. Một tên tiểu nhân lúc nào cũng ganh ghét thù hận, chắc chắn sẽ bị đời khinh bỉ. Nhưng nếu hắn rêu rao rằng cần căm thù để đấu tranh cho công bằng, cần chém giết để xóa sạch bóc lột, thì được! Chỉ cần đổi lối nói một chút, chỉ cần xếp những điều lâu nay thiên hạ cấm kỵ vào các khung hệ thống nào đó, mọi người được phép làm bất cứ điều gì. Ba càng nghĩ càng thấy sợ cái gì có hệ thống, cái gì nhân danh tập thể. Ba muốn thu nhỏ, muốn khoanh vùng mọi sự trở lại, như cháu Thúy chỉ chú tâm đến cái bình sữa. Con hiểu ba không?

Ngữ cảm thấy ngộp trước lối lập luận của cha. Chàng chưa có gì làm căn cứ để bác bẻ lập luận của ông Văn, tuy nhận thấy rằng lập luận ấy cũng cực đoan như bất cứ thứ cực đoan nào trên đời. Tuy nhiên, Ngữ đã hiểu cha mình hơn trước!

Quỳnh Như định xuống thăm Nam và gia đình ông bà Văn rồi về ngay tối hôm ấy, nhưng cả bà Văn lẫn Quế nhất định giữ nàng ở lại đêm để đổ xăm hường. Quỳnh Như không có cái cớ nào đủ mạnh để chối từ. Thành thật mà nói, những lần trước, nàng ngại nhất là thái độ lạnh lùng của Nam. Hai chị em, người này nhìn người kia qua hình bóng một người vắng mặt, và những kỷ niệm chua xót của quá khứ. Một thứ quá khứ cả hai đều muốn xóa đi, muốn vùi thật sâu trong lãng quên, nên bất cứ ai khiến họ nhớ lại, họ đều muốn tránh mặt, cảnh giác. Nhưng lần này, Quỳnh Như thấy Nam tỏ ra thân ái cởi mở hơn. Cả gia đình ông Văn và Quỳnh Như đều tế nhị

không hề đã động gì tới Tường, ngay cả những lúc Nam không có mặt. Mọi người đã quen cảnh giác nên tùy trường hợp, biết dừng lại ở chỗ đáng dừng. Vậy mà lần này, ngược lại, chính Nam lại ăn nói thoải mái hơn hết.

Buổi tối ăn xong, Quế đem chiếu trải ngay trên nền phòng trước để bày cuộc đỏ đen. Những thẻ xăm hường bằng nhựa giả ngà Quế đã mượn của gia đình một người bạn trong Đà nẵng. Cái bát sứ mỏng đặt giữa chiếu, mỗi lần gieo mấy hột xí ngầu vào bát, là mỗi lần một loại âm thanh trong vắt giòn giã reo vui nổi lên. Chi có bà Văn, Quế, Quỳnh Như và Ngữ chơi xăm hường, Nam bồng con ngồi bên cạnh Ngữ theo dõi cuộc đen đỏ của anh.

Lúc đầu Ngữ gặp vận đỏ, ăn hết tiền của mẹ và Quế đến nỗi Quế nổi cáu, mặt quạu quọ than rằng hột xí ngầu bị lệch, sáu mặt không đều. Quỳnh Như không ăn không thua, chế giễu Quế "vụng múa chê đất chênh". Quế thay cái bát sứ bằng cái chén nhựa. Tiếng hột xí ngầu khua vào mạn chén nghe lạch cạch nặng nề. Nhưng Quế vẫn thua, bà Văn gỡ được vốn còn Ngữ lại sa sút. Quỳnh Như được phần thua của Ngữ và Quế, xấp tiền lẻ trước mặt lên cao dần. Nam nóng mặt, đòi anh để cho mình gieo hột xí ngầu, may ra hết vận xui của Ngữ. Kết quả vẫn vậy. Nam bực, thốt lên:

- Lạ thật. Chẳng lẽ vận anh Ngữ xui đến thế!

Quỳnh Như nổi tính trẻ con, bảo:

- Xui là cái chắc, "chẳng lẽ" gì nữa, chị! Đáng lẽ chị phải bênh em mới phải!

Quỳnh Như nói xong mới biết mình lỡ lời. Bà Văn liếc nhìn Ngữ, lo ngại. Nhưng Nam cãi lại:

- Sao lại bênh Quỳnh Như! Anh em ruột phải hơn em chồng chứ!

Rồi Nam lại tiếp tục đổ xăm hường cho Ngữ, không hề bận tâm chú ý đến vẻ mặt lo ngại của những người khác. Từ đó, cuộc vui trở nên tự nhiên hơn, thoải mái hơn. Cả đêm, tiếng nói cười thay đổi cung bậc theo vận may vận rủi của từng người, chen lẫn vào đó là các mẩu chuyện cũ được nhắc lại ngẫu nhiên theo đà đưa đẩy của cuộc bàn tán. Ngữ ngồi tránh ra một bên để cho Nam chính thức thay thế, sau khi nàng dỗ được con bé ngủ. Mỗi lần đổ được xăm tốt như "lục phú", "trạng"... Nam reo vui tự nhiên chẳng khác gì Quỳnh Như hay Quế. Ngữ quan sát em, mừng thầm thấy Nam đã phục sinh nhờ đứa con sinh ra trong cảnh bi đát. Nhờ đứa con, Nam thấy mình có ích, thấy cuộc đời có ý nghĩa, thấy hơi ấm của thân thể, vòng tay thương yêu của mình tối cần thiết cho một sinh vật yếu đuối ngoan ngoãn biết khóc biết cười biết hờn biết dỗi... Ngữ cảm động nhìn Nam, lòng chùng lại!

Quá khuya, bà Văn già yếu bỏ cuộc trước. Ngữ vào thay chỗ mẹ. Rồi tới phiên Quế. Sau vài lần ngáp dài khỏi cần lấy tay che miệng, Quế tuyên bố không thích đổ xăm hưởng nữa. Thế là chấm dứt. Lúc đó con Thúy thức giấc nên Nam chạy vào với con.

Quỳnh Như muốn nhân cơ hội này hỏi thăm cuộc sống của Ngữ bấy lâu, đồng thời muốn biết nhận xét của mình về Nam có giống nhận xét của Ngữ không.

Quế ở từ căn buồng trên hỏi vọng ra:

- Lúc nào buồn ngủ vào đây với Quế, nghe Như!

Quỳnh Như đáp:

- Được. Quế cứ ngủ trước đi!

Ngữ hỏi:

- Quỳnh Như có mỏi lưng không?

Nàng lấy tay đấm vào sống lưng, không chút khách sáo:

- Mỏi. Nhưng không sao! Em thích hỏi thăm anh vài chuyện...

Ngữ cũng nói:

- Anh cũng vậy. Quỳnh Như ngồi dựa vào vách cho đỡ mỏi. Kê cái gối này vào phía sau.

Quỳnh Như đưa tay nhận chiếc gối nhỏ. Lớp áo gối rin rít mồ hôi. Thoang thoảng mùi sữa chua. Quỳnh Như đoán cái gối nhỏ của cháu Thúy, hơi thắc mắc tại sao Nam cẩu thả không giặt sạch tã lót hay áo gối cho con.

Ngữ cũng ngồi dựa vào vách tường, rồi hỏi Quỳnh Như:

- Độ này bác trai cử động, đi lại có dễ dàng thêm chút nào không?

Quỳnh Như buồn rầu đáp:

- Vẫn như trước. Me em tốn biết bao nhiêu tiền chạy điện cho thầy, nhưng vẫn không khá. Tội nghiệp me em! Mỗi lần dìu thầy đi chạy điện cực khổ quá, nên cứ nôn nóng muốn kết quả trông thấy. Ở phòng bác sĩ ra, me em cứ rối rít hỏi: "Thế nào mình? Bác sĩ bảo khá hơn kỳ trước phải không? Lần này chạy điện thấy cử động được phải không?" Thầy em muốn cho me em vui, cố đi

một mình mỗi lần từ phòng mạch ra xe cyclo. Rồi thầy em khuỵu xuống. Me em khóc, dìu thầy ra xe. Cảnh ấy cứ tái diễn hoài, bao nhiêu tiền chị Trang kiếm được đổ vào túi mấy ông bác sĩ hết.

Ngữ xúc động, cảm thấy nghẹn nơi cổ. Quỳnh Như im lặng một lúc, rồi kể tiếp:

- Hè vừa rồi em về, me có đỡ bớt một tay. Thầy em nhắc tới anh luôn. Anh Ngữ này!

- Gì hở Quỳnh Như?

- Em chẳng thể hiểu vì sao anh với thầy lại có thể nói chuyện được với nhau. Me cũng thắc mắc như vậy. Gặp nhau, thầy em nói với anh chuyện gì?

Ngữ cười, đáp gọn:

- Đủ thứ chuyện!

- Em không tin. Em nghĩ anh với thầy chẳng có gì chung để nói chuyện với nhau.

- Như tưởng thế!

Quỳnh Như cãi:

- Em biết tính thầy em mà! Anh người ngoài, làm sao hiểu thầy bằng chính con cái trong nhà được.

Ngữ không muốn cãi lại, mà giải thích thì dài dòng và mù mờ. Cho nên Ngữ chuyển qua chuyện khác. Chàng hỏi:

- Mồng Một Tết Quỳnh Như xuống đây xông đất nhé!

Quỳnh Như co rúm người lại, chối từ:

- Không không. Em sợ lắm. Xông đất nhà ai là ngay ngáy lo âu cả năm. Nhỡ trong năm trong nhà xãy ra tai biến gì, là người ta đổ thừa tại mình. Như hồi năm 66, ông Mân mới mồng một đã tới rủ thầy em đi Đà nẵng. Me em không cho đi, nhưng sau đó bao nhiêu chuyện xảy đến, me em đổ hết lên đầu ông Mân. Em thấy bất công, nhưng "đáng kiếp"!

Đột nhiên máu trong người Ngữ chạy dồn dập. Lòng chàng bồn chồn, hồi hộp. Cơ hội tìm hiểu cho rõ đen trắng đã đến rồi đây! Ngữ cố làm ra vẻ vô tình, hỏi Quỳnh Như:

- Hình như độ này ông Mân làm ăn khá lắm thì phải!

Nét mặt Quỳnh Như đanh lại. Giọng nói đay nghiến:

- Không khá sao được! Bao nhiêu vốn thầy em bỏ ra, hắn có chịu trả lại đâu! Bảo là đã chôn trong chuyến hàng bị tịch thu hồi đó. Me em viết thư ra bảo em tìm đưa cho hắn, năn nỉ hắn nghĩ lại. Nghĩ lại! Có Trời sập hắn mới nghĩ lại! Thấy hắn cứ lăng xăng bên con Diễm, em càng sùng hơn nữa!

Ngữ không dằn được nữa, hỏi:

- Nghe nói ông Mân định làm rể bác Bỗng, có không?

Quỳnh Như hấp tấp hỏi lại:

- Anh mới về đã nghe chuyện đó à? Chẳng lẽ Diễm kể với anh.

- Không. Diễm không nói gì cả!

Quỳnh Như quan sát nét mặt của Ngữ hồi lâu, càng làm cho Ngữ lúng túng. Nàng hỏi, sau một hồi do dự:

- Anh với Diễm... "thôi" nhau rồi phải không?

Ngữ không đáp. Quỳnh Như ngỡ ngàng nhìn Ngữ, hỏi nhỏ:

- Vì sao vậy?

Ngữ thú nhận:

- Chẳng vì sao cả. Tự nhiên Diễm không thư từ gì nữa!

Quỳnh Như bực tức:

- Em không tin! Không tin vì ông Mân mà nó thôi với anh. Chính mắt em thấy nó vùng vằng không chịu đi thăm anh Ngô với bác gái.

- Diễm giận Ngô chuyện gì?

- Không. Vì bác Bỗng nhờ ông Mân đem xe hơi tới chở đi. Nó bỏ đi chơi với em cả buổi. Không biết tối đó về, Diễm có bị mạ mắng cho một trận không.

Ngữ hoang mang, hỏi Quỳnh Như:

- Theo em, Diễm chịu lập gia đình không?

Quỳnh Như cười, ánh mắt tinh nghịch, hỏi vặn lại:

- Với ai?

Rồi làm mặt nghiêm, nàng đáp:

- Em nghĩ là không. Trừ trường hợp... trừ trường hợp nó muốn cho yên phận. Hai mươi hai tuổi rồi chứ nhỏ nhít gì đâu. Nó bằng tuổi em.

Ngữ buồn rầu, đăm chiêu một lúc, rồi bảo Quỳnh Như:

- Phải! Em nói phải! Các cô ở đây thời lãng mạn thì lãng mạn hơn bất cứ ai. Nhưng lúc cần quyết định thực tế, thì cũng sáng suốt hơn bất cứ ai.

Rồi muốn làm cho loãng bớt không khí căng thẳng, Ngữ hỏi đùa:

- Quỳnh Như đã bắt đầu "sáng suốt" chưa?

Quỳnh Như vênh mặt lên đáp:

- Em lúc nào cũng "sáng suốt".

CHƯƠNG 47

Đêm hôm qua, ở nhà Ngữ, Quỳnh Như thức quá khuya nên buổi sáng về lại khu nội trú, nàng ngủ cho đến 12 giờ trưa. Nàng đã thủ sẵn một số thức ăn Tết cần thiết cho ngày đầu năm, vì hôm đó nhà bếp khu nội trú không nấu nướng gì. Bà Văn nài nỉ Quỳnh Như ở lại ăn Tết với mình không được, lấy bọc giấy bới cho nàng hai cái bánh chưng, một lọ dưa kiệu, một hộp mứt đủ loại và một xâu nem tré. Nam "biểu diễn" vai trò chị dâu bằng cách lì xì cho Quỳnh Như 500 đồng. Quỳnh Như không nhận, Nam phải nói:

- Em không nhận, chị giận đấy. Hoặc là em nhận tiền lì xì, hoặc là em ở lại đây ăn Tết với cháu Thúy.

Quỳnh Như đành chọn giải pháp thứ nhất. Cho đến lúc này, nàng vẫn còn sợ phải chứng kiến cảnh đoàn tụ của gia đình người khác.

Một giờ chiều hôm Ba mươi, Dale lại tới. Lần này không đi một mình, mà có dẫn theo một thanh niên Mỹ khác trạc tuổi Dale, nhưng cao lớn và râu tóc để dài như dân hippies. Quỳnh Như khó

chịu vì cho việc thăm viếng bất ngờ ấy đường đột, quá mức cần thiết, lại không hợp cảnh. Nàng chỉ muốn được yên để nằm một mình thấm thía nỗi cô đơn. Đó là chưa kể kỷ luật chặt chẽ của khu nội trú trong vấn đề tiếp khách thăm viếng. May cho Quỳnh Như là soeur Christine biết Dale lo vé máy bay cho Quỳnh Như, nên vẫn cho phép hai người Mỹ vào thăm, vẫn vui vẻ đi gọi Quỳnh Như và sau đó, sẵn sàng cho phép nàng hướng dẫn ông bạn Dale đi thăm các nơi cần thăm của cố đô.

Dale giới thiệu Bob Newsman là bạn học cũ đang làm phóng viên chiến trường Việt Nam cho tờ Houston Post, vừa từ mặt trận Khe sanh về Huế trong thời gian hai bên Bắc Việt - Việt nam Cộng hòa đồng ý hưu chiến, từ Ba mươi Âm lịch đến mồng Hai Tết. Bob định viết một bài phóng sự Tết hậu phương để thay đổi món ăn máu lửa độc giả Houston đã quá nhàm, nên ghé Huế nhờ Dale giúp. Dale còn mù mờ về phong tục Việt Nam, liền nghĩ đến Quỳnh Như, cô học trò tinh nghịch và bạo dạn.

Cả ba kéo nhau ra chiếc xe Jeep dân sự Bob thuê bao để hành nghề. Quỳnh Như mặc chiếc áo dài mầu hồng, khoác thêm cái áo len tím, mang cái xắc da có quai dài quàng được lên vai. Trông nàng vừa tha thướt vừa linh hoạt, nên Bob xin chụp một tấm hình để gửi đăng trên báo bên Mỹ. Quỳnh Như từ chối, bảo đi với hai người ngoại quốc giữa thành phố cổ kính bảo thủ này đã là một sự quá đáng rồi. Bob gật gù thông cảm, tuy không giấu được sự thất vọng hụt hẫng.

Bù lại, Bob đề nghị mời Quỳnh Như đi ăn trước khi "làm việc". Quỳnh Như đưa đề nghị nên đi ăn cơm ở quán Âm phủ để biết các món đặc biệt Huế. Hai người Mỹ đồng ý ngay. Nhưng quán Âm Phủ đóng cửa để chuẩn bị cúng giao thừa. Họ tìm một quán Huế khác, rồi quán khác nữa. Ở đâu quán cũng kín cửa, có nơi chủ quán vừa dọn dẹp bàn ghế và đang chùi rửa nhà cửa để đón xuân. Cuối cùng họ chỉ tìm được một hiệu ăn Tàu ở gần cửa Thượng tứ. Quỳnh Như gọi cho cả ba ba tô hoành thánh. Thịt làm nhân miếng hoành thánh có lẽ để trong tủ lạnh lâu ngày nên nhạt nhẽo và có mùi khai. Nước lèo trong vắt, lại quá mặn. Dường như tới lúc này, vào buổi chiều cuối năm, không ai còn tha thiết buôn bán gì nữa. Chủ hiệu ăn, và cả mấy người bồi bàn, trông thấy khách ngoại quốc vào mà không sáng mắt niềm nở. Bob và Dale lạ miệng nức nở khen ngon. Quỳnh Như im lặng, không nỡ trách móc hoặc làm thất vọng bất cứ ai, rán ăn cho hết tô hoành thánh nhưng nuốt không nổi.

Ở hiệu ăn ra, họ vào thăm Đại nội. Ở đâu cũng kín cửa, nên Bob chỉ chụp được tiền diện điện Thái hòa, mấy khẩu súng thần công và Kỳ đài. Nàng thuận để cho Bob chụp hình ở Kỳ đài. Bob mừng rỡ nằm dài xuống nền gạch bát tràng giơ máy ảnh chụp toàn thân Quỳnh Như, hậu cảnh là cả cột

cờ cao vút trên không trung. Chụp xong, Bob phủi bụi và rác bám trên vạt áo khoác, bảo Quỳnh Như:

- Cảm ơn cô. Có được tấm ảnh này, độc giả Mỹ đỡ có ác cảm về phụ nữ Việt Nam.

Quỳnh Như hỏi:

- Vì sao vậy?

- Vì hàng ngày, trên khung truyền hình cũng như trên trang nhất báo Mỹ, người Mỹ bên nhà chỉ thấy những phụ nữ Việt nam mặc mini-jupe bỡn cợt chài mồi các cậu G.I. để xin uống "Saigon tea". Cũng vì vậy mà có ông thượng nghị sĩ nước chúng tôi bảo Sài gòn là một ổ điếm. Loạt bài tôi sắp viết sẽ cải chính lại hết.

Quỳnh Như chột dạ khi nghĩ hình ảnh của mình chen lẫn hình ảnh những cô bán bar trên báo Mỹ, nên lo âu hỏi:

- Anh xem qua loa thế này, lấy gì mà viết?

Bob cười, trả lời:

- Cô yên tâm! Tôi đã lấy được nhiều tài liệu. Vả lại phần thăm Huế chỉ là một phần nhỏ trong bài báo. Để tôi phỏng vấn thêm mấy quân nhân gác Kỳ đài.

Bob bỏ Dale và Quỳnh Như đến chào hai người lính VNCH đang đứng ở dưới bờ thành, gần trạm canh. Không hiểu Bob nói gì với họ, một lúc sau anh ta quay trở lại, nhờ Quỳnh Như thông dịch giùm cuộc phỏng vấn. Bob hỏi họ tên, tuổi tác của họ, ghi cẩn thận vào cuốn sổ tay. Hỏi cả ngày họ nhập ngũ. Hỏi có bao nhiêu người chịu trách nhiệm canh giữ Kỳ đài. Họ đáp có tất cả năm người, và ba người kia đã về nhà để lo cúng rước ông bà. Bob hỏi họ định đón Giao thừa như thế nào. Người này nhìn người kia, không ai muốn trả lời trước. Cuối cùng họ thú nhận là đến tối họ sẽ bắt thăm xem ai là người rủi ro ở lại trạm canh cho có mặt, người thắng sẽ về nhà đón Giao thừa với vợ con. Có lẽ cho rằng đáp như vậy chưa đủ, người lính đứng tuổi phân bua thêm:

- Cô nói với "nó" là buổi tối kéo cờ xuống, còn cái cột không có gì đâu phải giữ. Chỉ đến sáng mai mồng Một, tất cả phải có mặt vì ông tướng đến chủ tọa lễ thượng kỳ tân niên. Ngày mai sư đoàn trong Mang Cá họ ra đây tổ chức thượng kỳ long trọng lắm. Cô bảo "nó" ngày mai đến, mặc sức mà chụp hình, quay phim.

Vòng về, Quỳnh Như hướng dẫn Dale và Bob chạy xe qua phố cho biết. Phố xá đã thưa thớt, hầu hết cửa hiệu đã đóng cửa. Bob bảo sao giống với nhan đề Street Without Joy, cuốn sách của Bernard Fall. Lần này chính cô thông ngôn tài tử phải phân bua:

- Hôm nay là ngày cuối năm rồi. Chỉ những người vô gia đình như chúng ta đây mới còn chạy lăng quăng ngoài phố. Những người may mắn hơn, thì họ đã về nhà để chuẩn bị đón năm mới.

Tối hôm đó, Bob về nghỉ đêm trong căn phòng chật của Dale. Dale định nhường cái giường bố cho bạn, nhưng Bob bảo mình quen sống dã chiến, chỉ cần trải cái túi ngủ xuống sàn gạch hoa là ngủ được.

Họ uống bia hút thuốc nhắc lại kỷ niệm hồi đi học, rồi lan man bàn về Quỳnh Như. Dale cười, bảo bạn:

- Cô ấy ngổ ngáo nhất lớp. Dám đọc trại tên Dale của tao thành Downtown. Mày thấy cô ấy thế nào?

Bob đáp gọn sau một hơi thuốc lá:

- Đẹp!

- Chỉ có bấy nhiêu thôi à?

- Chưa đủ sao?

- Chưa! Mày chưa thấy hết vẻ tuyệt diệu của cô ấy. Cả cái tên Quỳnh Như nữa. Mày không thể hiểu được đâu.

- Quỳnh Như, nghĩa là gì vậy?

- Nghĩa đen là "Giống như một loại ngọc quí". Tao nghe một sinh viên giải thích thêm Quỳnh Như còn là tên người yêu một nhà thơ Việt Nam hồi cuối thế kỷ 18. Chuyện tình của họ đẹp lắm, giống như chuyện Romeo và Juliet.

- Đại khái thế nào?

- Cô ta yêu nhà thơ, nhưng gia đình không chịu. Nhà thơ bỏ đi. Cô ta tự tử chết.

- Thế thì có gì là đẹp. Phí cuộc đời đi!

Dale trách:

- Mày làm báo đâm ra độc ác, lạnh lùng. Hồi đi học, mày khá hơn. Tao nhớ có hồi mày vùi đầu làm thơ, làm bà cụ lo sốt vó, phải nhờ ông mục sư khuyên răn mày.

Bob mỉm cười mơ màng, lon bia uống dở vẫn cầm ở tay phải. Một lúc, Bob nói:

- Nhưng làm báo cũng có cái hay. Đi nhiều, cuộc đời rộng thêm ra. Mình nhìn cuộc đời được nhiều mặt. Chiều nay tao đi thăm thành quách vua chúa với một người đẹp bản xứ. Buổi sáng, tao nhìn một cái xác máu me nhầy nhụa nằm bên vệ đường.

Dale đang ngồi dựa lưng vào cái rương gỗ đánh vet-ni mầu nâu đậm, nghe bạn nói tới đó vội ngồi thẳng dậy, hỏi:

- Tình hình chung vùng này thế nào?

- Bây giờ đang thời gian hưu chiến, tất nhiên là yên tĩnh. Từ 6 giờ chiều nay (Bob nhìn đồng hồ) tức là từ 2 giờ 15 phút trước đây cho tới 6 giờ sáng ngày 31 tháng 1-1968, hai bên không nổ súng. Mấy năm trước nghe nói hai bên có tôn trọng thỏa ước tạm này, vài nơi chỉ có xích mích hoặc chạm súng lẻ tẻ. Năm nay chắc cũng vậy. Nhưng tuần lễ vừa qua, ngoài mặt trận Khe sanh ác liệt lắm. Hôm 21, kho đạn bị pháo kích nổ tan hoang cả! Một làng gần Khe sanh bị địch tràn ngập, phải dùng máy bay di tản dân tị nạn đi chỗ an toàn hơn. Địch đã mở cuộc tấn công đợt hai vào Khe sanh. Chúng muốn biến nơi đó thành một Điện Biên Phủ của người Mỹ. Cho nên sau Tết, bao nhiêu lực lượng địch chắc dồn về đó cả.

Dale lo lắng:

- Liệu có cầm cự được không?

- Chắc không đến nỗi. Hồi trước Pháp khác, họ yếu hơn, thiếu máy bay, thiếu phi pháo hoặc hải pháo yểm trợ. Đại tá Lownds đã yêu cầu tăng cường cho một tiểu đoàn nữa. Tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến của Trung tá Mitchell đã được gửi tới Khe sanh. Phía Việt Nam, tướng Lãm đồng ý gửi tới một tiểu đoàn Biệt động quân, và họ đã ra tới Khe sanh cách đây ba hôm. Bên Thủy quân Lục chiến phải ôm đồm nhiều quá, lính họ mệt nhoài. Đánh vừa xong chỗ này, chưa kịp thở, đã bị bốc bỏ chỗ khác. Việc không vận cũng chưa được ổn. Nhưng tao hy vọng thời gian hưu chiến đủ để mọi sự ngăn nắp trở lại. Không thể có một Điện Biên Phủ ở Khe sanh đâu!

- Mày sẽ viết như thế trong bài báo?

- Vâng. Mặt trận Khe sanh vẫn yên tĩnh. Huế chiều nay đẹp và thanh bình. Chỉ có nước Mỹ bên kia Thái Bình dương là rối loạn. Và Điện Biên Phủ ở bên đó. Không phải ở đây!

Cái nhìn lạc quan của Bob phù hợp với nhận định của các sĩ quan chỉ huy lực lượng quân sự Mỹ tại Việt Nam hồi đó. Bằng chứng là hồi cuối tháng Giêng năm 1968, Đại tướng Westmoreland đã gửi chỉ thị mật sau đây cho tất cả các đơn vị quân đội Mỹ để hướng dẫn tường tận những việc phải làm trong thời gian hưu chiến Tết Mậu Thân và sau đó. Nguyên văn chỉ thị mật như sau:

Secret 02698.
Subjet: Operation Hobby Horse (U).

1/ (S) GVN has announced that a 36 hour Tet ceasefire Will be observed during the period 2918000H to 3106OOH Jan. The US Position for Tet has not been formally declared at this time, although it is expected to conform With the GVN position except 14 spekuf N areas. The rules governing military actions during the ceasefire are expected to parallel those established for the new years ceasefire. This information Will be promulgated as received.

2/ (S) Operation Hobby Horse, outlined herein, will be implemented on receipt of this message in order to maximize our tactical potential following the Tet ceasefire at the time carefully selected to coincide With the enemy's greatest vulnerability. Hobby Horse Will be executed in two phases:

A.Phase one: Effective immediately, commanders Will initiate a comprehensive and intensive intelligence collection effort to identify and pinpoint enemy troop locations, bases and facilities, and loc locations. The intelligence collection program will be stressed in particular during the Tet ceasefire period. This H Q will provide, by separate messages, specific intelligence tasking instructions covering air and ground reconnaissance, and reporting procedures for the period. Concurrent with the development of intelligence information, all commanders (INCL RVNAF and FW) will prepare detailed attack plans and fire plan for all weapons systems including arty, NGF, TACAIR, and ARCC light which will be executed during phase two, Hobby Horse.

B. Phase two: A traditional holiday. Tet is of equal signifiance to both NVN and RVN forces. In the event the enemy honors to any extent the spirit of a Tet ceasefire, a degree of laxity and vulnerability among enemy forces may be expected during and in the short term following Tet. However, within this period it may be anticipated that enemy alertness may reach a peak at the immediate termination of the ceasefire period, with a further relaxation following thereafter if not attacked by fire or manoeuver. Commanders will therefore continue their intensive surveillance to determine the most advantageous time subsequent to the ceasefire period to strike the enemy when he is most vulnerable and least expecting an attack. It is assumed that optimum timing

opportunities for initiating these sudden and concentrated offensive strikes will vary by area, and target. The discretion and judgement off the responsible commander will prevail in all instances.

3/ (S) In the past, free world forces have derived no discemible military advantages from holiday ceasefires. It is essential, therefore, that our intelligence capabilities be employed to the limit of the imposed ceasefire constraints during the truce period; and that the full weight of our firepower and maneuver mobility be applied with precision, mass and preemptive suddenness and the point to the greatest enemy vulnerability following the ceasefire.

4/ (S) To be fully effective, Hobby Horse planning must be closely coordinated with RVNAF/FW counterparts...

Mật lệnh ấy chứng tỏ cho đến những ngày cuối tháng 1-1968, những ngày áp Tết Mậu Thân, Bộ Chỉ huy quân sự Mỹ tại Việt nam vẫn chưa biết là Cộng sản Bắc Việt đã chuẩn bị từ lâu một cuộc tổng tấn công đại qui mô trên khắp bốn vùng chiến thuật, và lần này, đảo ngược với nguyên tắc căn bản của chiến thuật du kích trong chiến tranh nhân dân, giới lãnh đạo Hà nội quyết định đi một nước cờ liều lĩnh, là tấn công thẳng vào các trung tâm đông đúc dân cư, các thành phố và tỉnh lỵ.

Mặc dầu mật lệnh có một vài câu dè dặt cảnh giác, nhưng rõ ràng nhìn chung, Đại tướng Westmoreland không tiên liệu một cuộc tấn công của Cộng sản trong ba mươi sáu giờ hưu chiến. Ông tin rằng, giống như phe Tự do, Cộng sản Hà nội phải giữ đúng những cam kết mà chính họ thỏa thuận với chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Chưa kể Tết là một ngày lễ thiêng liêng nhất của người Việt Nam. Đại tướng Westmoreland, dù có hiểu biết ít ỏi đến mấy về cách suy nghĩ của Đông phương, cũng biết rằng trong mấy ngày đầu xuân, tất cả tranh chấp đố kỵ giữa người Đông phương với nhau phải tạm gác qua một bên để gượng chúc nhau những lời tốt đẹp. Ông có đủ căn cứ để tin rằng không có những vụ vi phạm hưu chiến nặng nề trong 36 giờ đồng hồ ngắn ngủi. Và với óc nhạy bén của một người chỉ huy cao cấp, ông muốn quân đội Mỹ không bỏ lỡ cơ hội hưu chiến này để thu thập tin tình báo, biết rõ nơi đóng quân, quân số và khả năng của địch, để ngay sau khi chấm dứt hưu chiến, quân đội Mỹ có thể mở những trận tấn công ác liệt và bất ngờ vào những đơn vị cộng sản giữa lúc họ còn lơ là cảnh giác hoặc vì quá cảnh giác đề phòng mà mệt mỏi mất sức chiến đấu. Những gì xảy ra cho thấy tất cả tiên liệu trên dây đều sai lạc. Nhờ thế, Cộng sản Hà nội đã tạo được ưu thế bất ngờ.

Bob qua Việt Nam lần đầu trong khi Dale đã qua cái Tết thứ nhì ở xứ sở xa xôi tao loạn, này, vì vậy, Dale khuyên bạn nên dằn cơn buồn ngủ chờ xem Giao thừa. Dale nói:

- Mày phải quan sát cho được cảnh Giao thừa tại đây. Khắp Miền Nam Việt Nam, Huế là nơi còn giữ được nhiều truyền thống lễ nghi dân tộc nhất. Mày đã ở Sài gòn và đã biết Paris, chắc mày thấy Sài gòn Pháp hóa quá nhiều, mỗi đoạn phố mỗi quán cà phê đều là một thứ phó bản của một góc phố một quán cà phê Pháp. Người Mỹ chúng ta đến, mang thêm vào hằng hà sa số đồ tiêu thụ, nhưng mày có thấy không, trong bản chất, sinh hoạt của Sài gòn vẫn là sinh hoạt Pháp. Đà nẵng cũng vậy. Các thành phố khác tao chưa biết, nhưng rõ ràng Huế đã giữ được một nét riêng. Một thứ thơ mộng cổ điển pha lẫn nét kiêu hãnh cô đơn. Như một người cao bồi già giận dữ nhìn đàn bò mập mạp bị vây kín lại ở một triền đội trống trải và đang nhai cỏ khô chuyển tới bằng máy. Mày sẽ thấy (hay vì làm báo nên mày sẽ chẳng nhận ra đâu), mày sẽ thấy cách ăn mặc hay cách cúng kính tổ tiên trong đêm Giao thừa của dân Huế có cái gì... có cái gì lỗi thời một cách đáng cảm động. Mày sẽ thấy dường như thời gian ở đây đã dừng lại từ lâu, chiến tranh hoặc các cuộc biến động vừa qua không mảy may ảnh hưởng tới nét lỗi thời này. Dường như chẳng có gì xảy ra cả, súng nổ nhà cháy người chết cách đây vài dặm không ăn nhằm gì. Không phải họ thờ ơ vô trách nhiệm. Nếu như ở Sài gòn, người ta khiêu vũ, ăn diện, tiệc tùng giữa một biển lửa thì mày còn dễ tỏ thái độ. Đằng này, mày sẽ không hiểu. Mày sẽ không thể xác định thái độ hay cảm nghĩ của mày. Đó là cái huyền bí của Huế đấy!

Bob lấy tay che miệng ngáp, giọng chán nản:

- Mày rắc rối quá. Tính mày xưa kia đâu có vậy. Hay là đã mắc cái bệnh ưa sự phức tạp huyền bí Đông phương.

Dale cãi lại: .

- Mày chứng kiến tận mắt mới hiểu được điều tao vừa nói. Mấy giờ rồi? 11 giờ 25 phút. Lấy xe lái một vòng xem dân Huế đón giao thừa đi!

Bob buồn ngủ, nhưng chiều bạn, khoác chiếc áo choàng nhà binh bốn túi ra đề máy xe. Dale cũng mặc chiếc áo len đan tay cổ tròn, lên ngồi bên ghế trước. Bob hỏi:

- Mày lái hay tao lái?

Dale nhớ ra, bảo bạn:

- Để tao lái cho tiện, vì tao biết đường.

- Thôi được. Tao quên bao thuốc Winston. Chìa khóa phòng đâu? Nhớ cái xe này chân ga khá nhạy, chỉ cần đạp nhẹ thôi đã vọt lắm.

Dale lái xe đưa bạn qua cầu Trường tiền. Phố xá kín cửa. Buồn hiu. Dale lái xe chạy hết đường Trần Hưng Đạo, rồi đường Huỳnh Thúc Kháng dọc theo bờ sông đào Gia hội, ngược lên Phan Bội Châu. Vẫn là phố kín cửa. Bob chán quá, ngáp dài than phiền.

- Mày hành hạ tao vừa vừa thôi! Người ta đi ngủ cả mày còn bắt tao đi xem mấy dãy phố ma.

Dale cười, nhìn chiếc đồng hồ dạ quang, 11 giờ 40 phút. Dale nói:

- Tao đưa mày đi quanh chờ đúng 12 giờ sẽ chạy qua phố này trở lại. Phải thấy cái tàn của năm cũ như mày vừa thấy, tối tăm, lặng lẽ, và cái mới sắp tới 20 phút nữa đây, mày mới có đề tài viết báo. Khong thôi mày tả đêm Giao thừa Việt Nam mà cứ giống như đêm Giáng Sinh bên Mỹ.

Bob rút thuốc châm lửa hít vài hơi cho đỡ buồn ngủ, rồi hỏi:

- Sao mày không rủ cô bạn gái hồi chiều đi cho vui?

Dale cười, chế giễu bạn:

- Mày tưởng con gái ở đây tự do như con gái Mỹ, muốn "date" với ai, lúc nào cũng được à? Coi kìa, người ta đã bắt đầu chuẩn bị đón Giao thừa. Bàn thờ đón rước vong hồn tổ tiên kê ngay ở sau những cánh cửa hé, mày thấy không? Đêm nay, những người đã khuất của bao nhiêu đời đời kiếp kiếp trước đều trở về thăm nom an ủi những con cháu còn sống trên trần-thế. Một cuộc gặp gỡ thú vị. Ta quay xe lại để kịp chạy giữa phố Phan Bội Châu đúng lúc Giao thừa.

Phố vắng, nên Dale quay xe một vòng gắt, khiến Bob suýt ngã văng ra khỏi xe. Bob càu nhàu:

- Đêm nay mày nổi điên lên rồi! Vì sao vậy? Chẳng lẽ mày thích Việt Nam đến như vậy? Hay là mày mê cô hồi chiều?

Dale không nói gì, chỉ cười.

Đúng lúc chiếc Jeep dân sự sơn trắng chạy giữa hai dãy phố lầu hẹp đường Phan Bội Châu, thì những cánh cửa sắt hai bên phố đồng loạt mở hé, và từ trên lầu hoặc sân thượng, những dây pháo treo bắt đầu nổ dòn dã. Khói pháo bay mù mịt, và trước ánh đèn chiếc Jeep, xác pháo hồng tung bay lả tả phủ lấp giây phút tinh khôi của mùa xuân. Giao thừa!

CHƯƠNG 48

Ở nhà ông Văn, không khí Tết không có gì rộn rã sôi nổi. Quế và Nam đi ngủ sớm bù lại đêm trước thức khuya. Bà Văn nhận ủy nhiệm của cả chồng lẫn các con, chịu ngồi đợi giao thừa để cúng

tiễn năm cũ và đón năm mới. Mấy năm trước, ông Văn đảm nhiệm việc trọng đại này. Nhưng năm nay, bà muốn đích thân thay chồng để cầu xin ông bà tổ tiên phù hộ cho bà làm ăn được phát đạt, không bị đám du đãng lưu manh quấy rầy hoặc tống tiền, quán rượu của bà không bị Việt cộng quăng lựu đạn khủng bố như một vài quán khác đã từng bị.

Sau cuộc nói chuyện hôm trước, quan hệ giữa ông Văn và Ngữ đã thân mật hơn, ông không đem những chuyện đau đầu ra nói với con nữa, ngay các việc bình thường, ông đã hỏi han con trai một cách tự nhiên hơn.

Chính ông Văn gọi Ngữ vào phòng mình để chờ nghe chương trình phát thanh giao thừa của đài Hà nội. Thấy ánh nhìn của con đầy thắc mắc, ông giải thích:

- Lâu lâu ba vẫn nghe đài ngoài đó, xem thử có gì lạ không. Nói chung vẫn một giọng điệu lập lại từ bao năm nay. Có thể chương trình Tết có vài mục "phụ diễn" nghe được hơn.

Ngữ chưa hiểu hết lời cha, hỏi:

- Ba bảo ai phụ diễn ạ?

- Các ông văn nghệ. Phần chính bao giờ cũng là những bài phát biểu tràng giang đại hải của các lãnh tụ. Nói hoài bấy nhiêu mà họ không chán, hay thật! Nhưng lâu lâu cũng chen vài mục đọc thơ, đọc truyện.

- Ba có thích thơ họ đọc trên đài không?

Ông Văn cười:

- Thơ của mấy "cán bộ thơ" cấp nhỏ đôi bài nghe được. Còn thơ của các "lãnh tụ vĩ đại" thì khổ cho chữ nghĩa quá. Chúng nó có tội tình gì!

Chờ một chút, con nghe xem. Thế nào cũng có thơ chúc Tết của Hồ chủ tịch, sau đó nào thơ chúc Tết của Sông Hồng, Tố Hữu, Xuân Thủy, Lê Đức Thọ... Không hiểu sao các lãnh tụ cộng sản sính làm thơ thế không biết. Ông nào cũng muốn có thêm - ngoài danh vị lãnh tụ vĩ đại anh minh - danh vị đại thi hào. Họ tham lam quá, đến làm khổ Thơ!

Ngữ cũng có nhận xét giống cha, còn tìm hiểu vì sao, thì chàng chưa tìm ra nguyên do. Thấy đồng hồ chỉ 10 giờ 55, chàng thắc mắc hỏi:

- Còn những hơn một giờ nữa mới tới Giao thừa, ba tìm đài làm gì.

Ông Văn đang chăm chú vặn nhẹ cái nút radio tìm tần số đài Hà nội, ngước lên nhìn con dò hỏi. Ngữ nhắc lại câu vừa nói. Ông Văn bảo:

- Thế con không biết là giờ Hà nội khác giờ Sài gòn à?

- Khác thế nào hở ba?

- Trong mình đi sớm hơn một giờ. Trong mình 11 giờ, ngoài đó đã 12 giờ. Vài phút nữa ngoài Bắc đã đón Giao thừa rồi.

Chiếc radio Sony bốn băng kêu rột rột một lúc, rồi giọng phát thanh cao và chát của nữ xướng ngôn viên đài Hà nội vang lên. Ông Văn vặn nhỏ hơn, nhưng tiếng nói vẫn rõ:

"Đây là đài Tiếng Nói Việt Nam, phát thanh từ Hà nội, thủ đô nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mời các bạn nghe đài đón nghe chương trình phát thanh Giao thừa năm Mậu Thân 1968..."

Ông Văn liếc lên nhìn con, ánh mắt và nụ cười lém lỉnh khác hẳn vẻ nghiêm nghị thường ngày. Ông thì thào:

- Thế nào cũng có "vè" Hồ chủ tịch đại loại như:

Người người thi đua
Ngành ngành thi đua
Ta nhất định thắng
Địch nhất định thua...

Buổi phát thanh bắt đầu. Đúng như ông Văn đoán trước, chương trình bắt đầu bằng bài hiệu triệu ngắn của Hồ Chí Minh. Sau đó là bài thơ của Tố Hữu. Hai cha con chú ý nghe bài thơ của Tố Hữu, Ngữ nhận xét:

- Mỗi năm ông ấy làm một bài mà sao thơ không hay!

Ông Văn vẫn giữ cách nói pha trò:

- Con khỏi phải lo! Không hay thì các tay "phê bình cung đình" ngoài đó cũng phải rán tán thế nào cho nó hay. Mà phải nhận là họ tán hay thật. Dẻo quá. Một sợi râu họ cũng tán ra thành một thiên đại luận có đầu có đuôi, có mở có đóng, có qui nạp suy diễn, có phân tích tổng hợp.

Ngữ hỏi:

- So với những bài năm trước, ba thấy thơ Tố Hữu năm nay có khác không?

Ông Văn suy nghĩ rồi mới trả lời con:

- Đại để không khác bao nhiêu. Ba mang máng thấy năm nay giọng điệu có vẻ mạnh hơn. "Tiến lên toàn thắng ắt về ta!" Làm như là hồi kèn thúc quân xung trận không bằng! Toàn thắng ắt về ta! Họ thực tin như vậy, hay nói để phủ dụ những người đã ngã lòng. Hơn hai mươi năm chiến tranh liên miên rồi còn gì nữa, nếu kể từ 1945. Từ thời ba xa Hà nội, cùng một số bạn bè "Nam tiến" khi quân Pháp theo chân quân Anh chiếm lại Nam bộ. Lâu lâu ba được đọc lại những bài thơ thế hệ trẻ của ba hồi đó đã lắm, mỗi lần đọc là mỗi lần xúc động đến quay quắt. Những bài thơ của Quang Dũng, của Yên Thao, của Hữu Loan... Những bài thơ chưa biến thành khẩu hiệu. Thời đó xa rồi. Nhiều đêm ba tự hỏi: Những người hăm hở thời xưa nay ở đâu? Họ đang làm gì, nghĩ gì? Họ đọc lại những bài thơ của chính họ thời trước có cảm thấy ngậm ngùi hay không? Mỗi năm ba lắng nghe chương trình đọc thơ ngoài đó, và mỗi năm mỗi thêm buồn.

Ngữ cảm động nhìn ông Văn, có an ủi cha:

- Mỗi thế hệ đều có một thời mơ mộng lãng mạn như vậy cả.

Ông Văn vội bảo:

- Không đúng. Các con gặp rủi ro hơn lớp trước nhiều. Các con hoài nghi quá sớm, người nào lãng mạn thì mau chóng hóa thành quá khích, sốc nổi đến lố bịch.

Ngữ không đồng ý với cha, nhưng không muôn cãi lại. Hơn nữa, bên ngoài pháo Giao thừa bắt đầu nổ. Vì đồng hồ các nhà lân cận không chạy cùng nhịp, nên có những nhà đốt pháo tống tiễn năm cũ quá sớm. Rồi tiếng pháo nổ dày hơn. Lúc ông Văn bật công tác tìm đài Sài gòn và những tiếng tít tít tít báo hiệu đổi giờ, chương trình Giao thừa của Đài Phát thanh Sài gòn bắt đầu, thì bên ngoài pháo nổ vang dội. Xuân mới đã sang!

Ngữ đang ngủ thì ông Văn thức con dậy. Giọng ông khẩn khoản hối hả:

- Ngữ. Ngữ. Dậy mau đi con!

Ngữ giật mình tung mền, ngơ ngác chưa hiểu gì cả. Ông Văn lay vai con trai:

- Tỉnh chưa? Việt cộng tấn công một loạt nhiều thành phố, con biết không?

Ngữ trân trân nhìn cha, chưa tin những gì vừa nghe. Ông Văn tiếp:

- Ba vừa nghe đài BBC buổi sáng. Pleiku, Kontum bị tấn công. Cả Hội an, Qui nhơn, Darlac, Khánh hòa cũng bị xâm nhập. Không biết gia đình Trung tá Phan có mệnh hệ gì không? Người ta đang đọc bản tin chi tiết bên đó.

Hai cha con qua phòng ông Văn bu quanh cái radio. Phần tin tức Việt Nam đã qua, nam xướng ngôn viên đài BBC đang đọc bài bình luận về khuynh hướng Quốc hội Mỹ trước đề nghị xin thêm quân cho chiến trường Việt Nam của tướng Westmoreland. Ông Văn mất kiên nhẫn, chuyển qua đài Sài gòn: Chương trình ca nhạc, ban hợp ca Thăng long đang hát bài Ly Rượu Mừng. Ôn g Văn thắc thỏm nhìn đồng hồ; rồi chuyển qua đài VOA. Bản tin đài VOA xác nhận tin tức sơ khởi đài BBC vừa loan, thêm một số chi tiết cụ thể về quân số của địch hoặc tổn thất ghi nhận ban đầu ở một vài nơi.

Ngữ hoang mang nhìn ra cửa sổ, bên ngoài sương mù đêm trước chưa tan, đất trời âm u và lạnh lẽo. Ngữ hỏi cha:

- Hình như hầu hết các nơi bị tấn công là vùng Hai?

Ông Văn tìm được cái cớ để bớt lo âu, vui mừng nói:

- Phải. Trừ Quảng nam, còn thì năm chỗ kia đều thuộc vùng Hai chiến thuật. Vùng Một của mình họ đã thử xua quân nuốt cho được Khe sanh, nhưng không đến đâu. Vùng Hai toàn rừng núi dễ di quân hơn. Chắc Kontum, Pleiku, Darlac bị nặng nhất. Thật may cho con!

- Ba vặn đài phát thanh Huế xem có gì không.

Ông Văn làm theo lời con. Trung tá Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Thừa thiên đang đọc bài chúc Tết. Tiếp theo sau là lệnh của Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 và Tiểu khu, loan báo thu hồi lệnh hưu chiến và cấm trại các đơn vị quân đội 100%... Những quân nhân được nghỉ phép phải trình diện gấp tại đơn vị.

Ngữ nói:

- Con vào Mang Cá hỏi thăm tình hình. Sẵn tiện xin phương tiện về Pleiku luôn.

Ông Văn gạt đi:

- Lên làm gì. Chờ vài ngày tình hình ngã ngũ đã. Nhưng con cứ vào Mang Cá hỏi cho rõ tin tức vùng này ra sao. Thật quá quắt! Chúng nỡ tấn công ngay dịp Tết. "Tiến lên toàn thắng ắt về ta!" Con thấy không, khi hôm ba đã bảo câu thơ giống như một tiếng kèn trận thúc quân.

Bà Văn, Quế và Nam nghe hai người đàn ông trong gia đình thức dậy nói chuyện sớm, lấy làm lạ, nên lần lượt họ cũng dậy. Trời vẫn âm u mờ mịt. Nam chạy qua phòng cha, lo lắng hỏi:

- Có chuyện gì vậy, thưa ba?

Ông Văn đáp nhanh:

- Việt cộng tấn công khắp vùng Hai. Pleiku cũng bị...

Nam mừng rỡ nhìn Ngữ nói:

- Anh về được đây, thật may! Nếu không, nhà mình ăn Tết không yên. Sài gòn có việc gì không ba?

Bấy giờ, ông Văn mới nhớ là mình vô tình với Lãng. Nam hỏi, ông mới nhớ là Lãng đang ở Sài gòn, hậu cứ của binh chủng thủy quân lục chiến. Ông đáp:

- Không. Sài gòn vẫn yên. Qua nói cho má mày yên lòng.

Nam chưa kịp đi thì bà Văn và Quế đã tới. Cả nhà vây quanh cái radio để nghe đài phát thanh Huế đọc đi đọc lại các lệnh cấm trại và bãi bỏ lệnh hưu chiến.

Quế than:

- Như vậy là đóng cửa quán dài dài. Chán quá! Sao thiên hạ ham đánh nhau đến thế không biết!

Bà Văn nhất định không cho Ngữ đi đâu, bảo nếu có gì, cả nhà sống chết có nhau. Ông Văn thấy vợ lo đến xanh mặt, cười lớn cho không khí bớt nghiêm trọng, bảo bà:

- Huế không việc gì đâu! Sư đoàn đóng ở đây, dưới Phú bài có Mỹ. Bộ muốn thiêu thân hay sao mà đánh Huế. Đấy, mình nghe đi. Họ đang mời công chức quân nhân đến Tòa Hành chánh và Thành nội để dự lễ thượng kỳ đầu năm.

Rồi ông quay sang Ngữ bảo:

- Con đi dự lễ, luôn tiện hỏi thăm tình hình Pleiku ra sao. Mình coi làm cái gì ăn sáng đi.

Nỗi lo chưa tan hết, nhưng cả gia đình đều thấy lối giải thích của ông Văn hợp lý.

Trời càng sáng thì khung cảnh ngoài phố càng có vẻ thanh bình hơn Ngữ tưởng. Xác pháo đỏ phủ ngập mặt đường tráng nhựa, những đứa trẻ mặc quần áo mới chạy đi nhặt những cái pháo

chưa kịp nổ, tiếng reo mừng chen lẫn với tiếng cãi vả. Các cô các bà bắt đầu đi lễ chùa, người nào cũng áo dài tha thướt. Những gia đình ít con chở nhau trên chiếc Honda hoặc Mobylette, Vespa, người chồng mặc vestơn hay áo dài lái xe, bà vợ ngồi sau ôm lấy lưng chồng, đứa con nhỏ đứng trước hay ngồi quàng hai chân sau lưng mẹ.

Ngày mồng Một dành để thăm viếng bà con cật ruột, đi lạy từ đường, nên đường phố chưa được đông đúc như ngày thường. Nhà nào cũng mở cửa, nhưng người trong nhà chỉ đứng trong nhìn ra cảnh phố xá bên ngoài, dù láng giềng vẫn còn kiêng cữ chưa tiến qua thăm nhau, chúc nhau mùa xuân như ý.

Ngữ quan sát cuộc sống thanh bình đâm ra nghi ngờ các bản tin dữ mới nghe. Chàng nghĩ không phải các bản tin trên sai lạc, nhưng một vụ phá rối hoặc vi phạm ngưng bắn nhỏ ở tỉnh nào đó, như Darlac chẳng hạn, khi đến ban biên tập đài phát thanh, có thể biến thành vụ tấn công qui mô toàn tỉnh Darlac. Đúng hay sai, tình hình nghiêm trọng đến mức nào, chàng cần phải hỏi thăm các bạn cũ hiện làm việc tại Tiểu khu, hoặc bên sư đoàn 1.

Lúc đạp xe qua khỏi cầu Gia hội, Ngữ do dự không biết nên đi đâu. Chàng không muốn qua Tiểu khu, nơi mà sau vụ biến động Phật giáo năm 1966, vì muốn giữ thân mà những người từng làm việc chung đã phải bươi móc, tố cáo lẫn nhau lập công với thượng cấp. Dù có thông cảm hòan cảnh họ đến đâu chăng nữa, Ngữ vẫn thấy lòng ngao ngán, chán chường. Kỷ niệm thời làm việc ở Tiểu khu không phải là kỷ niệm đẹp. Ngữ không rẽ trái qua cầu Trường tiền, đi thẳng lên phía Phú văn lâu vào dự lễ thượng kỳ ở Kỳ đài.

Ngữ gặp Quỳnh Như đi với hai người Mỹ ở buổi lễ thượng kỳ đầu năm. Quỳnh Như sợ Ngữ hiểu lầm, vội giải thích trước:

- Ông Dale dạy em ở Sư phạm, có ông bạn làm phóng viên cho báo Mỹ. Ông ấy muốn em hướng dẫn để làm một phóng sự về Tết cổ truyền tại Huế. .

Ngữ bắt tay hai người ngoại quốc cho phải phép, thái độ không mấy vồn vã. Quỳnh Như càng lúng túng hơn, nửa muốn đi với Bob đến chỗ địa điểm hành lễ, nửa muốn ở lại nói chuyện với Ngữ. Lúc đó quân nhạc trổi lên, Bob và Dale không chờ được nữa xách máy ảnh chạy đến chỗ sân trước điện Thái hòa. Quỳnh Như cố vồn vã để che giấu bối rối:

- Anh nghe tin Cộng sản tấn công tám thành phố vào đêm hôm qua chưa?

Ngữ ngạc nhiên hỏi lại:

- Quỳnh Như cũng chú ý đến thời sự đến thế à?

- Không. Khi nãy Bob vừa cho em biết. Pleiku cũng bị tấn công. Em mừng cho anh! Huế mình chắc được yên ổn ăn Tết, em mong thế.

- Vâng. Mình biết trước đề phòng, chúng nó không thể tận dụng yếu tố bất ngờ được. Chỉ tội các ông quân nhân không được ở nhà ăn Tết với vợ con. Đã có lệnh cấm trại 100% rồi. Hôm nay em có "chương trình" gì không?

Quỳnh Như liếc về phía Bob và Dale, rồi nói:

- Các ông ấy nhờ em hướng dẫn đi thăm lăng, nhưng thôi. Em thấy bạn bè nhìn em đi với mấy người Mỹ bằng đôi mắt sao sao ấy. Bây giờ anh định đi đâu?

- Anh định lên đây hỏi thăm tình hình, nhưng đại khái những điều bạn bè biết, radio đã nói rồi. Ở đây thì chắc chúng nó chỉ quấy phá vùng Phú lộc cho có, chứ không làm gì được. Anh định ghé thăm vợ chồng Cường.

- Cường nào?

- Họa sĩ bạn của Ngô.

Quỳnh Như vui mừng:

- Em biết. Chị Cường là chị con bạn em. Em thích tranh anh ấy hơn tranh anh Ngô. Mềm hơn. Xem thấy cứ bâng khuâng hoài. Như là đọc truyện của Thạch Lam.

Ngữ chợt nảy ý rủ Quỳnh Như đi thăm Cường, hỏi:

- Bây giờ Quỳnh Như có bận gì không?

Quỳnh Như thành thật đáp:

- Em lỡ hứa đi với ông Bob và Dale lên lăng Tự Đức, nhưng bây giờ thấy không thích nữa. Em đi với anh.

Ngữ e ngại hỏi:

- Có phiền họ, không?

Quỳnh Như cười:

- Anh chưa quen tính người Mỹ. Nghĩ gì nói thẳng, việc ai nấy lo, không lôi thôi thắc mắc gì cả. Để em đi bảo với họ. Anh chờ em chút.

Quỳnh Như chạy lại phía Dale và Bob đang đứng. Ngữ thấy nàng vừa cười vừa nói gì đó với họ, khiến hai người Mỹ quay về phía Ngữ vẫy tay. Quỳnh Như trở lại, Ngữ hỏi:

- Em đem anh ra làm cục kê phải không?

Quỳnh Như cười phá lên:

- Anh lanh trí dữ!

- Quỳnh Như nói xấu gì anh vậy?

- Nói xấu à? Anh không thấy họ vẫy tay chào anh sao? Thôi mình đi!

Ngữ định gạn hỏi Quỳnh Như đã nói những gì, chợt nhớ một vấn đề quan trọng hơn, lo ngại hỏi:

- Em ngồi yên sau xe đạp anh đèo đi được không?

Quỳnh Như trố mắt nhìn Ngữ, tự nhiên đập nhẹ vào vai Ngữ:

- Sao lại không được! Anh tưởng em quen ngồi xe hơi rồi sao?

Ngữ thích tính tình tự nhiên của Quỳnh Như, đến chỗ gốc cây sứ cúi xuống bóp thử bánh xe sau, thấy bánh xe đạp căng đủ để chở thêm một người nữa. Quỳnh Như nghịch, hỏi đùa:

- Anh có mệt để em đèo cho!

Cả Ngữ lẫn Quỳnh Như đều cười.

Hai vợ chồng Cường thuê phân nửa một căn nhà cổ kính nằm trên đường Hòa Bình, căn nhà lợp ngói âm dương rêu bám nhiều lớp mầu đen xỉn núp giữa một khu vườn um tùm nào nhãn, ổi, chuối và mít. Chủ nhà là một bà cụ già trên 60, con cháu đã thành đạt đi làm ăn xa, nhưng người mẹ không muốn rời căn nhà tổ phụ, chịu sống cảnh cô độc để gần gũi với kỷ niệm một thời và chăm sóc mồ mả tổ tiên. Một người con của bà cụ tốt nghiệp Quốc gia Hành chánh, hiện làm phó quận trưởng một quận trù phú ở Long an. Người con trưởng làm công chức bưu điện ở Đà nẵng, và một cô con gái lấy chồng ở Sài gòn, bạn đồng khóa Đại học Dược khoa của cô. Trừ gia đình người con cả ở gần mẹ, hai người con sau lâu lắm mới về Huế thăm gia đình. Chiều 28 Tết, hai đứa cháu nội của bà cụ từ Đà nẵng ra ăn Tết ở Huế với nội "cho vui", nên cảnh gia đình bớt đơn

chiếc. Bà cụ nhường lại cho hai vợ chồng Cường thuê hai phòng, trước kia là nhà ngang và một phòng kho ở chái phía đông. Cường sửa phòng kho lại, nâng mái lên cao hơn, trổ vách để làm phòng khách và chỗ ngồi vẽ. Tuy nhà cửa chật chội, nhưng nhờ khéo tay, Cường bày biện phòng khách một cách đơn giản, rẻ tiền nhưng mỹ thuật. Một hòn cuội đen đặt ở góc bàn, một mảng màu hình chữ nhật dán lên tấm vách, cái chụp đèn làm bằng cái cão tre đựng trầu dồn ánh sáng ngọn đèn 40 watts lên mặt bàn phủ nỉ xanh... Tất cả những vật trang trí đó hợp lại thành một khung cảnh thân mật trang nhã. Cường tốt nghiệp ra được mời ở lại trường dạy về sơn dầu cho sinh viên năm thứ nhất và thứ nhì Cao đẳng Mỹ thuật, vợ Cường dạy Anh văn cho một trường trung học gần đó. Tranh của Cường bán được, nhưng số thu không đủ để anh nghỉ dạy và dồn hết năng lực cho việc vẽ. Nhờ chỉ chăm chú đến hội họa, nên dù ở trong nhóm bạn trẻ từng tham gia vào nhiều hoạt động văn nghệ, xã hội, chính trị, Cường vẫn tránh được các hệ lụy phức tạp, các hậu quả đau lòng các bạn bè đã gặp. Phe nào cũng xem anh là một người vô thưởng vô phạt, một chút trân trọng pha với một chút khoan dung. Cường ngạc nhiên thấy Ngữ và Quỳnh Như đến thăm mình vào ngày mồng Một Tết. Cường bập bập vào ống vố, cười bằng mắt, hỏi đùa:

- Gió nào đưa ông tới đây? Nghe nói bị đày lên xứ núi rồi mà!

Ngữ giới thiệu Quỳnh Như. Cường hỏi tự nhiên:

- Lâu nay cô có nhận được tin tức gì của Tường không?

Quỳnh Như nói dối, hơi bực vì vẻ tự tin kẻ cả của Cường:

- Dạ không!

Ngữ hỏi:

- Bà Dung đâu rồi?

- Ở phía sau. Tụi này định đi thăm ông bà cụ, nhưng bà bầu thấy mệt, chưa đi được.

Quỳnh Như chen vào hỏi để tạo không khí thân mật hơn với Cường:

- Chị lúc nào sinh vậy anh?

Cường cười:

- Tôi cũng chẳng biết nữa. Tính toán cách sao mà bà mụ nói một đằng, nhà tôi nói một nẻo.

Rồi cường quay về phía Ngữ, giọng lém lỉnh:

- Bả bảo tôi tính, tôi tính ra một ngày khác. Ai mà nhớ được "bắt đầu cớ sự" từ lúc nào. Chỉ mong qua sau Tết, chứ Tết nhất mà phải quạt than, kẹt lắm!

Quỳnh Như nói:

- Anh cho phép em vào thăm chị, chúc chị sinh được một cháu bé đẹp như Tết.

Cường thấy mình sơ ý, vội nói:

- Ấy chết, để tôi vào gọi nhà tôi ra.

Quỳnh Như xua tay:

- Thôi các anh cứ nói chuyện. Em vào buồng thăm chị được rồi.

Cường phân bua:

- Nhà tôi hơi mệt. Cô đi lối này. Em ơi, có em gái anh Tường đến chơi

Cường dẫn khách vào buồng trong rồi trở ra, lấy diêm mồi lại cái ống vố đã tắt, hỏi Ngữ:

- Lâu nay ông sống trên đó ra sao? Nghe nói phải đi lao công đào binh, có không?

- Đâu đến nỗi thế.

Cường không tò mò hỏi thêm, chỉ hỏi:

- Liệu xin về lại Huế được không?

Ngữ ngẫm nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Mình thấy cũng không cần. Sống ở đây lâu, không thấy cuộc sống ở đây bình lặng quá. Đi xa mới thấy hết. Huế như tách biệt ra một cõi riêng.

Cường gật đầu bảo:

- Mình cũng thấy thế. Chắc chờ bà Dung sinh xong, mình bắt đầu vận động đổi vào Sài gòn. Ở đây trầm lặng thanh bình nhưng đôi khi như một vũng cát lầy, mỗi ngày mỗi lún xuống mà mình không hay. Ở đây hợp cho tuổi về hưu, hay những người tự cho mình về hưu non.

Quỳnh Như ở buồng trong đi ra, bảo Cường:

- Chị có vẻ mệt. Nhưng chị bảo ít nhất cũng phải một tuần nữa.

Không khí bắt đầu gượng gạo, nên Quỳnh Như bảo Ngữ:

- Mình xin phép về!

Ngữ nói:

- Năm mới ghé thăm ông, chúc ông có một chú họa sĩ con kháu khỉnh.

Cường cười bảo:

- Chúc như vậy là hại đời thằng nhỏ rồi. À này, lâu quá không biết Ngô đã được về chưa?

Ngữ nói:

- Ông ở đây lại hỏi người ở xa mới về. Chưa! Nhưng gia đình Ngô đang vận động, chắc sau Tết được về thôi!

Cường đưa hai người ra cổng. Quỳnh Như chờ chủ nhà quay vào, mới bảo Ngữ:

- Anh ấy sống riêng một cõi, cô độc quá! Em không thích như vậy!

CHƯƠNG 49

Ngữ đưa Quỳnh Như về khu nội trú Jeanne d' Arc hồi 4 giờ chiều mồng một, rồi đạp xe về nhà ngay. Ông Văn lóng ngóng đón con ở cửa có lẽ từ lâu lắm, nên thấy Ngữ, ông bảo ngay:

- Có thông cáo mới của Tiểu khu và Bộ Chỉ huy Sư đoàn, con biết chưa?

Ngữ không kịp dắt xe vào nhà, đứng dưới thềm ngước lên hỏi cha:

- Thông cáo thế nào hở ba?

- Quân nhân các nơi hiện đang nghỉ phép tại Huế phải trình diện ở đơn vị quân sự gần nhất để nhận nhiệm vụ.

Bà Văn ở trong nhà nghe chồng con nói chuyện có vẻ khẩn cấp, chạy ra cửa hỏi:

- Chuyện gì vậy mình?

Ông Văn do dự một lúc, sau cùng bảo vợ:

- Đài phát thanh ra thông cáo gọi mọi quân nhân trình diện.

Bà Văn vội nói :

- Đó là quân nhân tại đây. Thằng Ngữ được nghỉ phép, hơi đâu mà lo.

Ông Văn không nói gì. Ngữ dắt xe đạp theo đường luồn vào sân sau, theo cửa bếp vào nhà. Nam và Quế đang lo xào nấu để cúng chiều. Ngữ bảo Nam:

- Anh rủ Quỳnh Như về đây ăn Tết, nhưng cô ấy cứ nằng nặc đòi về nội trú.

Nam cắm cúi làm việc như không xem chuyện đó quan trọng lắm, hỏi lại:

- Anh gặp Quỳnh Như ở đâu vậy?

- Ở lễ thượng kỳ.

Quế cười, nhận xét:

- Chà, bữa nay nó bày đặt cái màn đi chào cờ đầu năm. Chắc nổi điên rồi!

Ngữ thấy không cần giải thích gì thêm. Ông Văn bàn với vợ gì đó trên phòng trước, gọi xuống:

- Ngữ, lên đây ba bảo.

Vẻ mặt hai ông bà có vẻ nghiêm trọng. Ông Văn chưa kịp nói gì, bà đã nói trước:

- Ba mày cứ sợ nếu không đi trình diện, sau này họ bắt lỗi phiền phức lắm. Thôi cứ lên trình diện đi, nhưng tìm cách nói để họ cho về. Chắc họ cũng không cần gì con đâu. Nhớ đem giấy phép theo.

Ngữ thấy quang cảnh buổi lễ thượng kỳ không có gì bất thường, nên thấy lập luận của mẹ hợp lý.

Nhưng đề phòng trường hợp phải cấm trại như các quân nhân địa phương, Ngữ cẩn thận mang theo đủ áo lạnh, tút thuốc Ruby và quyển tiểu quyết đang đọc dở. Nam gói cho anh hai cái bánh chưng và một ít mứt, để Ngữ "ăn Tết" với các bạn sẽ gặp tối nay.

Một lần nữa, Ngữ lại do dự không biết nên trình diện ở Tiểu khu hay ở Bộ Chỉ huy Sư đoàn trong Mang Cá. Và một lần nữa chàng lại vào Bộ Chỉ huy Sư đoàn.

Ở đó, không khí có vẻ khẩn trương hơn là Ngữ tưởng. Người lính gác kiểm soát thật kỹ thẻ căn cước quân nhân và giấy nghỉ phép của chàng rồi mới cho vào cổng. Bên trong, các phòng của Sở Chỉ huy người ra kẻ vào, dáng điệu ai nấy đều nghiêm trọng, lo lắng. Phần lớn đều mặc đồ trận,

súng ống đầy đủ. Ngữ được một thượng sĩ già ghi vào danh sách, và phân phối vào một tiểu đội ứng chiến, gồm một nữa là quân nhân làm việc tại Bộ Chỉ huy Sư đoàn, một nửa là những người ở xa về Huế nghỉ phép như Ngữ. Lâu lắm, Ngữ mới cầm lại cây garant và đeo dây nịt đạn, nên có cảm giác bồi hồi khấp khởi như gặp lại một người bạn cũ.

Ở các văn phòng trực thuộc Tư lệnh Sư đoàn, không khí còn căng thẳng hơn cả bên ngoài các doanh trại. Phòng 2 liên tiếp nhận được các tin do Đại đội Trinh sát Hắc báo Sư đoàn 1 gửi về, và càng về đêm, tin nhận được càng đáng ngại. Trung úy Tân Đại đội trưởng Trinh sát cùng với viên cố vấn Úc Terry Egan và 36 người lính đã thiết lập một trạm tiền sát dọc bờ sông Hương về phía tây ngoại thành. Những tin sơ khởi gửi về phòng 2 đều bình thường, phía đó hoàn toàn yên tĩnh. Nhưng đột nhiên lúc 10 giờ đêm, địch nổ súng tấn công vào nơi đồn trú của một đại đội địa phương quân. Tiếng súng nổ nghe rõ mồn một qua máy liên lạc AN-PRC-25. Trung úy Tân xin lệnh phòng 2, và nhận được lệnh án binh bất động để dò cho được vị trí, quân số và khả năng hỏa lực của địch. Bộ Chỉ huy Sư đoàn nhận được báo cáo là ít nhất hai đại đội địch đã đi qua trước mắt họ, trang bị nhẹ, và hướng về thành phố Huế.

Ở văn phòng Trung tướng Tư lệnh Sư đoàn, ban tham mưu hành quân đang tụ họp đông đủ. Tấm bản đồ khu vực thành phố Huế và phụ cận chiếm gần nửa bức tường đối diện với bàn làm việc của viên tư lệnh. Sĩ quan trưởng phòng hành quân người mập mạp, tóc cắt ngắn, tương phản rõ rệt với thân hình ốm o và nét mặt khắc khổ của thượng cấp. Ông đang dùng cây thước gỗ nhỏ thuyết trình cho viên tư lệnh rõ vị trí các đơn vị địch dựa theo tin tức trinh sát và báo cáo cuối cùng của các đơn vị ứng chiến. Khói thuốc ngập ngụa căn phòng, bay lởn vởn dưới ánh đèn néon. Trung tá trưởng phòng hành quân nói:

- Thưa Trung tướng, tổng hợp tin tình báo cho tới giờ phút này cho thấy lực lượng địch lên tới 2 trung đoàn, tức Trung đoàn 5 và Trung đoàn 6 Chủ lực, hiện đang ở cách Huế 40 cây số về phía tây. Ở phía nam, lực lượng địch đang quậy phá vùng Phú lộc.

Viên tư lệnh hỏi:

- Liệu hai trung đoàn chủ lực địch đủ thì giờ di chuyển để tấn công vào Huế không?

Viên trung tá đáp, giọng hơi dè dặt:

- 40 cây số chỉ là ước lượng của các toán trinh sát. Có thể vị trí chính xác của các đơn vị này kề gần Huế hơn, nhưng không gần đến nỗi có thể tấn công Huế trong vòng đêm nay. Vả lại, vị trí chiến thuật của Phú lộc quan trọng hơn, vì nếu kiểm soát được Nước ngọt, Cầu hai, Thừa lưu, địch có

thể cắt được quốc lộ 1. Nếu ở vào địa vị địch, di quân từ các điểm tập kết hiện tại về hướng Phú lộc thuận lợi hơn là về hướng Huế.

Viên tư lệnh nhìn quanh các sĩ quan hiện diện, hỏi chung:

- Các phòng khác có ý kiến gì không?

Trưởng phòng 2 báo cho Trung tướng Tư lệnh tin hai đại đội địch đang di chuyển về hướng thành phố do Đại đội Trinh sát gửi về. Hướng di chuyển của hai đại đội này phần nào trái ngược với lời dự đoán của phòng hành quân, nên cả Bộ Tư lệnh hơi băn khoăn. Viên trung tá Trưởng phòng Hành quân cố giải thích:

- Có thể đó là một cánh quân nghi binh, hoặc dự bị. Quân số đó cũng không nhiều so với bộ phận chủ lực đóng cách xa hơn.

Viên Tư lệnh cau mày hỏi:

- Lệnh cấm trại 100% và báo động đỏ ban hành hồi sáng, kết quả ra sao? Quân số các đơn vị, họ có báo cáo chưa?

Một thiếu tá hiện diện đáp:

- Các đơn vị đang cố tập họp số quân nhân đã được nghỉ phép. Đài Phát thanh đã loan báo nhiều lần thông báo của cả Tiểu khu và Bộ Chỉ huy Sư đoàn. Nhưng, hôm nay mồng Một Tết...

Viện Tư lệnh bực dọc:

- Thôi được! Ta cứ xem mục tiêu đêm nay của địch là Phú lộc. Ra lệnh gấp cho các đơn vị trong phạm vi trách nhiệm sẵn sàng đối phó nếu địch mở tấn công đêm nay. Ngay tại đây, tại Bộ Chỉ huy này, cũng cho bố phòng và sẵn sàng ứng chiến. Xong rồi! Các anh có thể về phòng lo công việc!

Các sĩ quan lần lượt ra khỏi phòng viên tư lệnh. Ông trầm ngâm nhìn tấm bản đồ phóng lớn. Hình con sông Hương uốn khúc, khu thành nội, khu hữu ngạn bên kia sông, những đường ngang đường dọc chia xẻ khu dân cư đông đúc kề bên những khu ruộng vườn, những đinh ghim mầu ghi dấu vị trí các đơn vị Việt Nam Cộng hòa và đơn vị bạn... Tất cả những đường nét, hình dáng ấy ngày thường chỉ thuần là đường nét màu sắc biểu trưng, nhưng hôm nay đột nhiên khó hiểu, như những đường nhện giăng bẫy bất trắc. Điếu thuốc mồi từ lúc các sĩ quan thuộc hạ rời phòng, ông cầm ở tay phải, nhưng mải suy nghĩ quên hút, tới lúc điếu thuốc cháy gần hai ngón trỏ và

giữa, ông mới hay. Viên Tư lệnh đưa điếu Marlboro lên rít một hơi dài, rồi dụi một phần ba điếu thuốc còn lại vào gạt tàn.

Trong cuộc đời binh nghiệp của ông, chưa bao giờ ông cảm thấy bất an như lúc này. Hai trung đoàn địch hiện lởn vởn quanh đây, có thể chỗ ông đang ngồi đã ở trong tầm pháo của địch. Quân số, vũ khí của Khu 11 Chiến thuật do ông điều khiển dư sức đối phó với quân số hai trung đoàn đó. Chưa kể sức mạnh hỏa lực và sự phối hợp tác chiến của quân đội Mỹ. Tuy nhiên, ông không thể biết chắc số quân khả dụng hiện tại là bao nhiêu. Các đơn vị trưởng dưới quyền ông báo cáo là gần một nửa quân số đã xin nghỉ phép để ăn Tết với gia đình, số này ở ngay Thừa thiên hoặc thành phố Huế. Số quân ở lại đơn vị chưa chắc có mặt tại nơi đồn trú. Ông không thể lập một kế hoạch hành quân với những quân số ước lượng tùy tiện. Đã thế, tình hình địch, mục tiêu tấn công của địch mãi cho đến lúc này, ông vẫn chưa nắm chắc. Những tin tình báo do Bộ Chỉ huy đồng minh cung cấp cũng không lấy gì làm rõ ràng. Ngoài bản sao mật lệnh của Đại tướng Westmoreland vừa nhận được.

Secret 30 January 68

1/ (C) The GVN has cancelled the 36 hour ceasefire for Tet. Accordingly, the Tet ceasefire for U.S. forces (REF) is hereby cancelled.

2/ (C) Effective immediately all forces will resume intensified operations, and troops will be placed on maximum alen with particular attention to the defense of headqualters complexes, logistical installations, airfields, population centers, and billets. All units will be particularly alert to deception measures by the enemy and be poised to aggressively pursue and destroy any enemy force which attacks.

Trung tướng Tư lệnh không nhận được từ phía quân đội đồng minh những chỉ dẫn cụ thể nào khác.

Ông đã đọc kỹ nhiều lần bản mật lệnh. Càng đọc, ông càng có cảm tưởng dường như quân đội Mỹ đứng ở thế phòng vệ thụ động trước tình hình này hơn là chủ động, nhất là phần cuối của phần thứ nhì trong mật lệnh. Ông có trong tay một quân số "giả thiết" để đối phó với một lực lượng địch đông đảo trong lúc mục tiêu của địch là gì, thì ông chưa nắm rõ. Các sĩ quan phụ tá thân cận của ông lập luận rằng địch sẽ tấn công Phú lộc để cắt đứt đường số 1.

Nếu lập luận ấy đúng, ông yên tâm phần nào. Địch có thể chiếm được vùng Phú lộc vì phía ta mất gần nửa số lính nghỉ phép. Nhưng thời gian ủng hộ ông. Qua ngày mai, hay chậm nhất là

mốt, lệnh bãi bỏ hưu chiến và kêu gọi quân nhân nghỉ phép trở lại đơn vị sẽ đạt hiệu quả tối đa, và không cần đến sự viện trợ của các lực lượng trừ bị, lính sư đoàn 1 của ông dư súc đẩy lui hai trung đoàn địch.

Hơn thế nữa, Bộ Chỉ huy Task Force X-Ray của quân đội đồng minh - lực lượng Thủy quân Lục chiến chịu trách nhiệm an ninh dải đất từ phía nam Đà nẵng ra tới phía bắc Huế - không khi nào cho phép quân Cộng sản cắt đứt quốc lộ 1. Nếu mục tiêu của hai trung đoàn 5 và 6 chủ lực Việt cộng mở màn tấn công Phú lộc hòng cắt đứt quốc lộ 1, chắc chắn chúng sẽ thất bại.

Nhưng, có thể chúng định tấn công Huế không?

Vâng! Việt cộng có thể có ý định tấn công Huế, vì sau giờ Giao thừa, 8 nơi vừa bị chúng tấn công ở vùng 2 và vùng 1 đều là thị trấn hoặc thành phố đông dân cư, chẳng hạn như Kontum, Pleiku, Qui nhơn, Nha trang. Những cuộc tấn công cảm tử của những toán xâm nhập ít ỏi mà chỉ trong vòng vài giờ đồng hồ, chúng đã bị bao vây cô lập, và bị tiêu diệt dễ dàng. Ở Qui nhơn, cho tới chiều nay (mồng Một) số Việt cộng xâm nhập được vào Quân trấn, Đài Phát thanh, Ty Thông tin đã bị vây chặt, và mặc dù chưa thanh toán được các ổ kháng cự, nhưng quân đội Việt Nam Cộng hòa và Đại hàn đã lần lượt chiếm lại được hầu hết các nơi bị mất. Ở Nha trang, khu vực Tiểu khu và Tòa Hành chánh đang được giải tỏa, và những lính chủ lực Việt cộng không quen thuộc địa thế chạy lạc vào khu dân cư đã bị bắt gần hết.

So với những nơi bị tấn công đêm trước, Huế là nơi mà nếu ở vào địa vị bộ chỉ huy địch, ông thấy không nên dại dột tấn công vào. Từ bao nhiêu năm nay, có thể nói là từ gần một thế kỷ rồi, Huế chỉ nếm mùi lửa đạn có hai lần. Lần đầu tiên tận năm 1883 khi tàu chiến Pháp nã đạn vào kinh đô để áp đặt ách đô hộ. Lần thứ hai vào năm 1945 khi kháng chiến chống Pháp bùng nổ. Từ đó đến nay, Huế vẫn trầm lặng thanh bình như mặt nước sông Hương, không phải vì Huế được phòng thủ kỹ càng hơn các noi khác, không phải vì Huế khôn khéo né tránh khỏi những lằn đạn, mà chỉ vì Huế không phải là một địa điểm chiến lược trọng yếu. Huế là một trung tâm văn hóa, là một thắng cảnh du lịch, là một đề tài để làm thơ, một nơi chốn để thương nhớ, một quá khứ để hoài niệm, một chỗ nghỉ ở cuối đời, là gì gì cũng được, nhưng nhất định không phải là nơi tranh chấp một mất một còn giữa những chiến lược gia quân sự. Huế không quan trọng về mặt chiến thuật như Đà nẵng, đèo Hải vân hay Đông hà. Thí hai trung đoàn để chiếm Huế, nếu quả thực địch dại dột định chiếm Huế, là một hành vi điên rồ. Tuy các lý do giải thích "không" vững chãi hơn các lý do "giải thích "có", nhưng Trung tướng Tư lệnh vẫn chưa hoàn toàn yên tâm. Ông hút thuốc liên miên, điếu này chưa hết đã mồi điếu khác. Cái gạt tàn trên bàn đầy ắp những mẩu thuốc lá hút chưa hết một phần ba. Môi ông khô, đầu lưỡi tê đi vì chất nhựa thuốc lá. Cứ khoảng 15 phút hoặc

10 phút, ông lại liên lạc với các Phòng 2 và Phòng Hành quân, hoặc liên lạc với Bộ Chỉ huy Quân đoàn, Tiểu khu, Bộ Chỉ huy quân đội Mỹ. Các toán trinh sát báo cáo thêm tin tức vị trí địch. Chúng tiến gần Huế hơn ở một vài nơi. Một số đơn vị địch có vẻ như lại hướng về phía Phú lộc.

Trung tướng tư lệnh xé đến bao thuốc lá thứ nhì trong đêm, bật lửa mồi điếu Marlboro mới. Ông cắn đầu điếu thuốc vào giữa hai hàm răng, quay điện thoại cho Trung tá Tiểu khu trưởng. Sĩ quan trực Tiểu khu kính cẩn đáp là trung tá vừa xách xe đi thị sát các đơn vị ứng chiến. Viên Tư lệnh gác điện thoại, ngã người lên tấm dựa của chiếc ghế nệm. Lần đầu tiên, ông cảm thấy đôi chút yên tâm.

Trung tá Tỉnh trưởng cùng với ông Phó tỉnh trưởng nội an nhân dịp thị sát các đơn vị ứng chiến đã làm thêm một việc vô cùng ý nghĩa: là thăm viếng chúc Tết các sĩ quan và binh sĩ đang cầm súng trực tiếp bảo vệ an ninh cho quê hương. Vì thiếu thì giờ nên họ chỉ đến được những chỗ gần thành phố, nơi mà họ cũng chỉ ghé tạt qua mười phút, bắt tay, chúc Tết, ban huấn thị, gửi quà, rồi tất tả ra xe cho tài xế lái đến chỗ khác. Vòng về, họ ghé lại Tòa Đại biểu chúc Tết ông Đại biểu Chính phủ tại miền Bắc Trung phần, nhưng không gặp được ông. Nhân viên trực ở nhà khách Tòa Đại biểu cho biết ông đã về nhà thân phụ ăn Tết, tối mới trở lại. Họ bàn với nhau, chia hai để đi thăm một số giới chức chỉ huy cần thăm. Ông Phó tỉnh trưởng nội an ở lại Tòa Đại biểu, còn Trung tá Tỉnh trưởng ra xe bảo tài xế lái đi thăm vài người bạn thân trước khi trở về Tiểu khu trực chiến.

Ông được cử về làm tỉnh trường Thừa Thiên kiêm thị trưởng thành phố Huế từ sau vụ Phật giáo, nên thừa hưởng cả một gia tài tan nát, nghi kỵ, đổ vỡ, chán chường từ thời tỉnh trưởng tiền nhiệm. Thật là một thử thách quá lớn lao cho ông. Trên đống tro tàn còn âm ỉ những bất mãn dồn nén, giữa một không khí đầy mặc cảm và ngờ vực, ông phải có cùng một lúc bàn tay sắt biết đấm kịp thời và một nụ cười thân thiện hòa giải. Ông thú vị khám phá ở mình khả năng ứng biến mau lẹ, và sự tinh nhạy phân biệt được cái chính cái phụ, cái trước cái sau, cái tạm thời và cái lâu dài. Nhờ làm tỉnh trưởng ông học được nhiều bài học quí giá mà các binh thư hoặc học viện quân sự không thể dạy cho ông. Chẳng hạn đôi khi một sân quần vợt hay một cuộc đánh mạt chược cũng là chiến trường, và ở đó, ông đạt được những thành quả bất ngờ ngoài sức tưởng tượng của ông.

Một cuộc họp kéo dài nhì nhằng ở Tòa Hành chánh đôi khi không đem kết quả mau chóng bằng một cuộc gặp gỡ bên bàn mạt chược. Ở chỗ thân tình, cởi bỏ kiểu cách khách sáo do thủ thế hoặc do tôn ti địa vị, ở chỗ được cười hả hê, được ăn nói thoải mái, nếu cần văng tục cũng chẳng

sao, mọi khó khăn trở nên dễ dãi. Khúc mắc được giải quyết gọn. Nguyên tắc, vứt đi! Miễn sao cho hữu hiệu thì thôi!

Vì thế, từ Tòa Đại biểu, Trung tá Tỉnh trưởng bảo tài xế đưa mình về Tòa Hành chánh. Ở đây, ông thân mật vỗ vai tài xế, cho phép anh ta về ăn Tết với vợ con, không quên gửi chút tiền lì xì các cháu. Anh tài xế cảm động quá, đứng đực ra đấy một lúc lâu mới lí nhí cảm ơn.

Người tài xế về rồi, viên trung tá vẫn mặc đồ trận tự lái chiếc Jeep đi thăm mấy ông bạn mạt chược.

Ông ăn cơm tối ở nhà ông bạn thứ nhất, rồi hai người rủ nhau đi thăm ông bạn thứ hai. Ở đấy họ gặp ông bạn thứ ba. Thế là vừa đủ tay để ngồi quây quần quanh chiếc bàn gỗ cẩm lai mặt vuông vức có hộc ở bốn bên. Hộp đựng những thẻ mạt chược ngà được chủ nhân mang ra, cùng với chai rượu chát Bồ đào nha mầu tía. Cuộc chiến bắt đầu, với những "tiếng-súng-mạt-chược" lách cách vui tai!

CHƯƠNG 50

Cả đêm mồng Một Tết, gia đình ông Văn bồn chồn lo âu nên trừ bé Thúy, không ai ngủ được. Chính bà Văn đồng ý để cho Ngữ đi trình diện, bây giờ bà lại đổ lỗi cho chồng, trách ông không biết tùy thời mà ứng biến, trách ông đã bảo Ngữ đi để bây giờ không được về. Tin tức chi tiết về vụ tấn công của Việt cộng ở các nơi khác được nhiều đài phát thanh loan báo càng khiến cho bà lo lắng hơn. Lũ trẻ con ngoài đường lâu lâu đốt một cái pháo, xa xa lâu lâu một loạt súng nổ. Đêm vẫn ngập sương, khiến ánh sáng điện đường thêm lù mù. Mặc dù ông Văn nhiều lần nhắc vợ rằng ở các đồn bót, người lính xa nhà xưa nay vẫn dùng súng đạn thay cho pháo mừng xuân, nhưng bà Văn không yên tâm chút nào. Bà bảo chiến tranh đã tới gần, và nếu con trai bà có mệnh hệ nào, thì chính ông Văn đã giết con chứ không ai khác.

Ông Văn tức quá, la lớn:

- Có gì đâu mà mình làm om sòm lên vậy! Mới mồng Một Tết đã thế này...

Bà Văn nhớ lại ngày hôm nay là ngày đầu năm Mậu Thân, phải kiêng cữ để tránh rủi ro bất hòa suốt năm, nên thôi không cằn nhằn chồng nữa. Quế và Nam thấy không khí gia đình căng quá, rủ nhau xuống ngồi ở bàn ăn dưới bếp cắn hột dưa nói chuyện.

Nam thấy môi Quế đỏ choét, tò mò hỏi em:

- Mày tô son hay tại cắn hột dưa nhiều vậy?

Quê lơ là lật nhanh tập báo xuân, đáp:

- Tô son đó!

Rồi Quế lên giọng khuyên Nam:

- Chị cũng nên "xem lại" nhan sắc một chút. Cẩu thả quá, ai cũng nói chị như bà già!

Nam bị chạm tự ái, cau mày nói:

- Mày tưởng son phấn cho nhiều vào là đẹp hay sao?

- Không đẹp nhưng còn đỡ hơn xơ xác như bà nhà quê!

Nam cáu:

- Mày "tỉnh" dữ! Trông như... như...

Nam không nỡ nói hết câu, nhưng Quế hiểu chị muốn nói gì. Quế trừng mắt nhìn Nam, xẵng giọng hỏi:

- Chị nói như cái gì? Như con đĩ phải không?

- Ừ, tao nói vậy đó, được không? Tao chưa nói, thiên hạ đã nói trước rồi!

- Thiên hạ là ai? Con nào nói? Chị cho tôi biết con nào nói tôi vả cho gãy răng nó ra!

Bà Văn từ phòng trước hỏi xuống:

- Làm gì mới mồng Một đã cãi nhau ỏm tỏi dưới đó vậy?

Hai chị em im lặng, nhưng vẫn nhìn nhau giận dữ. Quế trầm giọng xuống, nhưng hai hàm răng nghiến lại khi bảo Nam:

- Tôi cho chị biết: Nếu con này không chịu cực chịu khổ chịu nhục chịu nhã thì cả nhà này đã đói nhăn răng ba đời tám hoánh rồi. Chị đừng ngồi đó làm cao dạy đời.

Nam uất quá, nhưng không cãi lại được, úp mặt xuống bàn khóc. Quế hơi hối hận, nhưng giấu mặt sau tập báo mở rộng, nhất định không muốn cho chị thấy mình nhượng bộ. Tấm hình nữ ca sĩ Minh Hiếu ở bìa tờ báo xuân run run. Chữ nghĩa múa may nhạt nhòe trước mắt Quế. Quế bắt

đầu thấy mắt mình cay cay, tủi thân. Nàng nhớ lại những đêm ngồi ở quầy thu tiền trong quán rượu ngập ngụa khói thuốc lá và nồng nặc hơi rượu, nhớ lại những lúc "nguy hiểm" phải đi dây giữa sự cương quyết thủ thế và sự mơn trớn mời gọi để khỏi mất khách, nhớ lại những câu chửi thề thô tục tiếp theo sau những lời đề nghị lộ liễu, nhớ lại những giọt nước mắt nhỏ xuống xấp phiếu "Sàigòn tea" dày cộm thu được mỗi đêm cuối tuần... Quế bắt đầu thút thít khóc.

Nam lau nước mắt, ngỡ ngàng ngước lên nhìn em. Tập báo xuân còn run rẩy trên tay Quế. Nam hối hận đã nặng lời với em, nhưng những lời Quế thốt ra chạm đến điểm nhạy cảm mong manh nhất của tâm hồn Nam. Nàng không thể hạ mình nói bất cứ lời hòa giải nào với em trong lúc này. Nam đứng dậy, bỏ vào buồng với con. Quế cũng tắt đèn nhà bếp đi ngủ. Nhưng cả hai vợ chồng ông Văn lẫn hai cô con gái đều trăn trở không ai ngủ được. Ngày đầu tiên của năm mới buồn hiu, trĩu nặng.

Nam nằm trằn trọc bên đứa con, lắng nghe tiếng đồng hồ Odo tích tắc đều đặn ghi bước thời gian. Con Thúy nằm nghiêng, ôm chặt lấy chiếc gối ôm. Qua lớp chăn me đắp lên đến cổ, tấm thân nhỏ nhắn của đứa bé phập phồng vô tư theo hơi thở. Nam kê mũi vào mái tóc thưa và mịn của con, say sưa hít lấy mùi thơm pha lẫn hương phấn trẻ em Johnson, mùi mồ hôi và mùi sữa chua. Nam cảm thấy lòng bớt ray rứt mỗi lần hôn lên tóc con hoặc ôm nhẹ con vào lòng. Nhưng dù cố gắng thế nào Nam vẫn không thể ngủ được. Lòng canh cánh một nỗi hận, nỗi tiếc vu vơ. Đồng hồ điểm 2 giờ. 2 giờ 15. 2 giờ 30...

Căn phòng dành cho hai mẹ con Nam nằm sát bên đường luồn đi ra sân sau, và sân sau lại tiếp giáp với bờ sông. Nhà bên kia, tiếng đổ xăm hường nghe rõ mồn một. Lâu lâu từng tràng cười thích thú nổi lên. Nam lắng nghe xem đám người lớn trẻ con thức đêm đổ xăm hường nhà láng giềng nói gì, nhưng không thể nghe được. Chỉ nhận ra những giọng reo vui đắc thắng hoặc giọng cãi vả gay gắt, chen vào đó những lời trầm đều của người lớn tuổi.

Đột nhiên, Nam nghe tiếng chân bước ở ngay đường luồn nhà mình. Tiếng chân bước nặng và chậm, không phải của một người mà của nhiều người. Tiếng thì thào bàn tán, giọng Huế chen lẫn giọng Bắc. Nam sợ quá, nằm im không dám thở. Ai vào vườn nhà mình thế này? Nam nghe một giọng Bắc lạ tai hỏi:

- Phía trước là cái gì?

Một giọng Huế đáp:

- Bờ sông. Ở đây có thể nhìn được một phần xóm Cồn.

Nam vùng ngồi dậy. Con Thúy trở mình, khiến Nam phải vỗ nhẹ vào mông cho con ngủ tiếp. Con bé trở mình lật nghiêng qua phía bên kia, nhưng bị tấm chăn làm cho cử động khó khăn. Nó khó chịu, ngọ nguậy sắp khóc. Nam giở tấm chăn lên cho con trở mình, và vội đem chiếc gối ấn vào hai cánh tay chới với của con.

Nam rón rén đi ra hành lang, và thấy cả ba má lẫn Quế đã đứng ở đó từ bao giờ. Nét mặt người nào cũng lo âu hoang mang. Phía bờ sông sau nhà, tiếng động lạ vang đến tận chỗ cả gia đình ông Văn đứng, hình như tiếng cuốc hay xẻng cắm phập xuống mặt đất. Tiếng cười nói, tiếng hột xí ngầu lanh canh chạm vào bát của đám xăm hường bên kia rào cũng im bặt. Bà Văn thì thào với chồng:

- Quân gian phi nào ban đêm dám ngang nhiên vào vườn nhà mình vậy? Mình mở cửa sau, bật đèn hiên sau xem sao!

Nam cản lại:

- Đừng, ba! Lỡ chúng nó có súng thì sao?

Quế tức giận nói:

- Chẳng lẽ để mặc chúng làm gì thì làm. Để em xuống bật đèn.

Nam nói:

- Có nhiều người! Ít nhất cũng tới năm hay sáu người là ít. Bật đèn, nguy hiểm lắm.

Bàn qua cãi lại, cuối cùng cả nhà đồng ý cứ đóng kín cửa, để mặc đám người lạ làm gì thì làm, chờ sáng hãy hay.

Chiếc đồng hồ Odo điểm 3 giờ 30 sáng. Không ai dám đi ngủ. Cả bốn người ngồi chồm hổm dọc hành lang, thu nhỏ người lại để cảm thấy an toàn đôi chút. Nhưng vô ích, người nào cũng cảm thấy mình là nạn nhân đầu tiên của một cuộc bạo hành sắp xảy đến. Chúng ngang nhiên vào vườn sau bất chấp luật lệ, đủ chứng tỏ chúng không phải là bọn cướp vặt. Chúng sẽ xông vào nhà sau khi sắp đặt đâu đó đường rút lui. Cho nên ông Văn nghĩ vì là người đàn ông độc nhất trong gia đình, nên ông sẽ là người bị chúng dằn mặt trước tiên.

Bà Văn nghĩ khác chồng. Bọn cướp vẫn biết người đàn bà lớn tuổi nhất trong nhà thường nắm chìa khoá tiền nong. Chúng chỉ là bọn nhân việc canh gác lơ là trong dịp Tết đến khảo của nhà bà. Và không ai khác trong gia đình bị chúng tra khảo để cướp tiền, ngoài bà.

Nam nghĩ mình là nạn nhân vì yếu đuối nhất, bọn cướp chọn cái đích dễ để đe dọa những người còn lại. Quế lo ngại vì sự trẻ trung và nhan sắc của mình.

Bên ngoài, lại có chân bước trên đường luồn, chen lẫn tiếng kim khí va chạm lẻng kẻng. Ông Văn tìm được lý luận trấn an mình và vợ con, thấp giọng bảo:

- Chắc mấy anh nhân dân tự vệ đi tuần. Không có việc gì đâu!

Ông vừa nói xong, thì súng nổ lẹt đẹt ngay trên mái nhà. Rồi nhiều loạt súng khác, cùng một thứ âm thanh chát và dẹt, thật lạ tai. Đám phụ nữ trong nhà sợ quá, kêu rú lên. Bà Văn, Quế, Nam hốt hoảng chạy đến ôm chầm lấy ông Văn. Họ khóc như ri. Con Thúy giật mình cũng khóc ré trong buồng. Nam thương con quên hết cả sợ, chạy và buồng mình bồng bé Thúy, rồi lại trở ra hành lang. Dường như hơi ấm đứa con giúp nàng can đảm hơn. Nam ngồi riêng một chỗ, ôm chặt lấy con dỗ dành:

- Con me đừng sợ. Không có việc gì đâu. Không có việc gì đâu, Thúy của me!

Con bé nheo mắt nhìn quanh, rồi không hiểu nghĩ sao, nó đòi trụt khỏi tay Nam, bò quanh trên hành lang. Quế thấy ngộ, bật cười. Súng bên ngoài mỗi lúc mỗi nổ dòn, lâu lâu chen những tiếng nổ lớn như đạn đại bác, và tiếng bay vút lên không nổ lốp bốp của hỏa châu. Đột nhiên, điện tắt. Từ các nhà lân cận, đồng loạt nổi lên tiếng lao xao la khóc.

Ông Văn chợt hiểu tình thế, thì thào với vợ con trong bóng tối: "Việt cộng tấn công Huế mình mất rồi!"

Số người Mỹ cư trú thường xuyên tại thành phố Huế không mấy đông đảo, nên họ thường quen biết nhau. Dale dạy ở Đại học Sư phạm, cách khu MACV không bao xa. Vì thế, thứ bảy chủ nhật hoặc ngày lễ, Dale thường qua MACV chơi với đám Thủy quân Lục chiến trẻ giữ nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho khu MACV, cũng như quen biết khá thân với Thiếu tá Frank Dennis, sĩ quan liên lạc với Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 Việt Nam Cộng hòa.

Tối mồng Một Tết nhằm vào cuối tháng 1 năm 1968, nên người Mỹ nào trong khu MACV cũng rủng rỉnh giàu có. Tuy là thứ tư giữa tuần, nhưng đối với đất nước dân tộc họ đang tới tiếp xúc, làm việc, chiến đấu, tìm hiểu, đây là một ngày lễ quan trọng nhất trong năm. Vì vậy, họ tự cho phép hưởng thụ vui chơi như những người bản xứ. Hồi chiều, Thiếu tá Dennis điện thoại cho Dale mời tối nay qua khu MACV dự party. Bob Newsman sáng mắt vì được cơ hội lượm thêm vài cái tin dự phòng, thúc giục Dale nhận lời.

Họ qua MACV hồi 8 giờ tối. Party tổ chức đơn giản theo lối Mỹ, nói đúng hơn là theo lối dã chiến. Thức ăn chỉ có thịt nướng phết nước sốt cà chua. Uống bia. Chỉ thế thôi. Thịt đã có sẵn trong cái tủ lạnh to tướng đặt ở phòng ăn. Bia chất sẵn nguyên thùng gần cái bàn sắt mặt nhôm bóng loáng. Dale và Bob trẻ cùng tuổi với lính tiểu đội thủy quân lục chiến bảo vệ khu MACV, nhưng họ là dân sư nên không bị ràng buộc theo hệ thống quân giai. Bob cứ bám lấy các sĩ quan cấp tá để săn tin. Còn Dale ngây thơ sợ bạn mình lạc lõng giữa những người lạ, Bob đi đâu anh cũng theo bên để giới thiệu bạn với người này người khác.

Lúc 10 giờ, Thiếu tá Dennis lấy chiếc Jeep lái xe qua Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 để gặp Trung tướng Tư lệnh khu 11 Chiến thuật. Gần 12 giờ khuya ông mới về. Dale và Bob còn ở đấy, đang đánh domino với Đại úy Churney. Ông bảo qua loa cho họ biết tình hình có vẻ găng, nhưng không đi sâu vào chi tiết. Bốn người tuổi trẻ không mấy chú ý tới lời viên thiếu tá, tiếp tục chơi domino. Chỉ có Bob hơi áy náy sợ viên thiếu tá trách móc đám trẻ thờ ơ, ngước lên phụ họa cho có chuyện:

- Ờ, tình hình có vẻ bất ổn. Hình như có gì sắp xãy ra đấy. Hôm qua tôi từ Đông hà vào đây thấy đường sá vắng hoe. Chẳng có vẻ gì là Tết cả. Giống như cái im lặng đột ngột trước khi có cơn bão.

Thiếu tá Dennis vui mừng có người chia sẻ nỗi lo âu của mình, nhưng chợt nhớ Bob là nhà báo, lại dân sự, nên ông thôi không nói gì nữa. Đêm đó Bob và Dale ngủ lại khu MACV. Dale đi ngủ trước vì không khoái mấy môn tiêu khiển mà anh cho là chỉ dành cho trẻ con vì không mấy hấp dẫn, còn Bob tuy thôi chơi để nhường chỗ cho một trung sĩ truyền tin thủy quân lục chiến, nhưng máu nhà báo khiến anh tận dụng cơ hội sà vào từng người lính để phỏng vấn cảm nghĩ của họ đối với chiến tranh Việt Nam. Mãi 3 giờ sáng, Bob mới lên căn phòng dành cho hai ông khách dân sự để ngủ.

Căn phòng ở tòa nhà xây dựng từ thời Pháp thuộc này, nay là trụ sở của MACV, nếu xét theo tiêu chuẩn Mỹ, thiếu hẳn tiện nghi. Tuy có sửa chữa lại nhiều, gắn thêm quạt máy, máy điều hòa không khí, trải thảm, bắc intercom... nhưng những bức tường dày nặng nề và những cửa lớn cửa sổ rộng và cao hình gô-tíc khiến cho các tiện nghi mới trở nên loãng đi, mất phần nào công hiệu. Mùa nóng, những bức tường gạch dày và vòm trần cao làm cho hơi lạnh toát ra từ chiếc máy điều hòa không khí không đủ sức chống chỏi hơi nóng của hè chói chang. Mùa lạnh, bên trong lại lạnh hơn ngoài trời.

Thiếu tá Dennis dẫn hai người bạn trẻ lên ngủ tạm tại phòng của Đại úy Không quân John Dudas, vì khuya đó, viên phi công có phi vụ thám thính thường lệ. John dẫn Dale lên phòng, chỉ dẫn chỗ

bật đèn tắt đèn, phòng rửa mặt, cầu tiêu, quẳng thêm cho ông bạn trẻ cái túi ngủ nhà binh, cười cười bảo:

- Giường rộng, hai đứa mày ngủ cũng đủ ấm, nếu tụi mày là dân "gay". Dân nhà báo tụi bay nhiều đứa "gay" lắm.

Thấy Dale cau mày không chịu đựng được lối đùa cợt quá trớn, John thêm:

- Còn nếu không, hoặc mày hoặc bạn mày chịu khó chui vào cái túi ngủ này. Tao bay một chút rồi về.

Dale hỏi:

- Rồi anh ngủ đâu?

- Khỏi lo. Nói "một chút", nhưng thường là 2, hoặc 3 giờ. Máy bay của tao để ở sân bay Tây lộc. Bây giờ, tao đi đây. Ngủ ngon nhé!

Dale buồn ngủ quá, vừa đặt lưng xuống giường là ngủ ngay. Bob lên phòng lúc nào Dale cũng không hay biết.

Gần 4 giờ sáng, đột nhiên súng nổ ran quanh khu MACV. Dale và Bob giật mình thức dậy. Bob dày dạn kinh nghiệm, nằm sát theo bức tường gạch ngẩng đầu quan sát cửa phòng, trong khi Dale ngồi trân trên giường, ngơ ngác không biết phải làm gì. Bob hét lớn:

- Lại nằm xuống đây.

Dale làm theo lời bạn như cái máy, chạy đến nằm sấp sau lưng Bob. Từ đó về sau. Dale bắt chước làm đúng những gì Bob làm, yên trí rằng đó là cách tốt nhất để giữ thân. Bob thì thào giữa hai loạt súng:

- Việt cộng tấn công thật rồi. Ở đây tầng lầu thứ mấy?

- Tầng một.

- Trên đây còn tầng nào nữa không?

- Không. Đây tầng chót!

- Vậy phải tìm cách bò xuống tầng trệt. Thế nào chúng cũng pháo kích vào đây khi tụi bộ binh tiền sát xác định vị trí.

Họ vừa xuống khỏi cầu thang thì nhiều loạt đạn đại bác 122 ly rót vào khu MACV. Một quả rơi đúng vào tòa nhà TOC, phá nóc và giết chết gần hết những quân nhân ở đấy. Nhiều quả 122 ly khác rơi đúng vào khuôn viên MACV, phá sập vài đoạn tường rào và làm nổ tan một chiếc xe Jeep. Một mảnh sắt chiếc xe văng đến tận chỗ Bob nấp, cắm phập vào chân chiếc bàn gỗ chỉ cách đỉnh đầu Bob có hai tấc. Hai người đi tìm chỗ núp khác an toàn hơn, trong lúc nhiều quả đại bác nữa nổ dồn dập, nhưng dựa theo tiếng nổ, họ biết loạt đạn này rơi nhằm vùng phụ cận.

Đột nhiên, loạt "tiền pháo" ngưng hẳn, im lặng căng thẳng kéo dài độ 5 phút, đủ để Dale nghe được những tiếng lửa cháy lép bép ngoài sân khu MACV và đôi tiếng rên la, cùng những loạt đạn súng nhỏ ở xa hơn.

Những quân nhân Mỹ từ tầng trên ùa nhau chạy xuống cầu thang, người nào cũng cầm súng và mang theo dây băng đạn, rồi họ chia nhau trấn giữ các công sự phòng thủ, sẵn sàng chờ đợi đợt "hậu xung" mà họ biết chắc chắn sắp diễn ra.

Đại úy Churney ở trên lầu chạy xuống trông thấy Dale và Bob đang nép sát vào góc tường cạnh chiếc bàn gỗ, liền quay trở lên. Vài phút sau, ông đem xuống cho hai người hai khẩu M 16 và một lô băng đạn. Ông quì xuống hỏi Dale:

- Cậu có biết bắn loại súng này chưa?

Bob nhanh nhẩu đáp:

- Tôi biết. Đại úy cứ để mặc chúng tôi.

Đại úy Churney gật đầu, nhìn quanh quan sát vị trí, rồi nói:

- Ở đây kín đáo an toàn, nhưng không trông thấy được địch. Hai cậu ra núp ở chỗ cạnh cái Conex kia.

Nói xong, ông chạy về phía đài kiểm soát.

Chỗ Dale và Bob núp nằm khá xa cổng chính, nhưng hai người có thể trông thấy rõ lối ra vào .Công sự bảo vệ cổng chính làm bằng những bao cát mầu xanh già xếp lên nhau, do thủy quân lục chiến canh giữ. Những quân nhân thiện chiến nhất của quân lực Hoa Kỳ này, sau phút bàng hoàng, đã mau chóng lấy lại bình tĩnh và trở thành những người lính thiện nghệ. Dale vững tin như vậy khi nhìn những công sự kiên cố trước mặt, dưới ánh đèn điện vàng bị lòa đi phần nào vì sương đêm. Bên ngoài cổng, một chiếc xe Jeep không biết bị bắn cháy lúc nào, khói tỏa nghi ngút.

Đột nhiên, điện tắt. Cả Dale lẫn Bob lo ngại nép sát vào mép chiếc Conex. Rồi hình như máy điện riêng của khu MACV chạy được, những ngọn đèn chiếu khắp doanh trại lại sáng lên, tuy ánh điện mờ hơn trước. Dale tự nhiên thấy thèm thuốc lá. Anh hỏi Bob:

- Còn thuốc lá không?

Bob gật, mắt vẫn nhìn đăm đăm về phía cổng chính. Bob nói:

- Tiếc quá. Tao vội không mang xuống cái máy ảnh. Bài tường thuật này gửi về, thế nào cũng đắt giá.

Dale nhắc:

- Đưa tao một điếu thuốc.

Bob vỗ vào túi áo treillis, mới thấy đã để quên cả bao thuốc trên phòng thiếu tá Dennis. Anh cười, bảo bạn:

- Mày là lính "part-time" có khác, giặc tới nơi còn đòi hút thuốc. Nếu mày...

Bob chưa nói hết câu, thì súng nhỏ lại nổ ran. Mấy mươi cái bóng đen nhỏ từ dãy nhà phía bên kia cổng chính xung phong vào khu MACV dưới làn đạn yểm trợ của đồng đội. Làn khói xám nghi ngút từ chiếc Jeep bị cháy làm nền cho những bóng đen chạy vụt qua nhanh, nhờ thế người phóng viên chiến trường nhận diện được đó là những người lính chính qui Bắc Việt sắp một phen sống mái với anh. Từ hai công sự thủy quân lục chiến án ngữ hai bên cổng, đạn khạc ra tới tấp, lửa lóe sáng từng chặp. Nhiều xác chết nằm khắp đây đó ngay trước cổng. Nhưng lớp này nằm xuống, lớp lính Bắc Việt khác lại xông lên.

Từ phía chòi canh ngay sau lưng Bob và Dale, khẩu đại liên từ trên cao đột nhiên vãi đạn như mưa về phía cổng trại. Những bóng đen di động thưa thớt, cho đến lúc một quả B 40 làm nổ tung tháp canh.

Tiếng súng nhỏ thưa dần. Trời bắt đầu lờ mờ sáng, nhưng đã đủ để cho những người sống sót thấy rõ quang cảnh những xác lính Bắc Việt nằm sõng soài rải rác khắp mặt đường trước cổng, cảnh một công sự thủy quân lục chiến bị bắn sập và cảnh tháp canh gãy đổ. Người lính giữ khẩu đại liên trên tháp canh đã chết, xác nằm vắt vẻo một nửa ở trên sàn gổ nghiêng lệch, một nửa rũ lơ lửng in rõ trên nền trời xám bạc. Hai tay người lính buông thõng, như cố với lấy mặt đất. Toán cứu thương khu MACV bắt đầu làm việc. Chiếc xe Jeep bị bắn cháy ngay phút đầu cuộc tấn công là của đại úy phi công John Dudas. Xác ông bị thiêu cháy cùng với chiếc xe. Khi hai người lính

thủy quân lục chiến Mỹ bò ra khỏi công sự còn lại mon men ra đường để cố kéo xác viên phi công vào, hàng loạt đạn AK nhắm vào họ. Một người bị đạn chết bên cạnh chiếc Jeep cháy, một người thoát nạn phải trở lui.

Tất cả quân nhân cùng với Dale và Bob ở khu MACV bị địch bao vây, và vì không liên lạc được với bên ngoài, họ không hề biết cả thành phố Huế đã bị xâm nhập, cùng với rất nhiều thành phố và tỉnh lỵ khác trên khắp Miền Nam Việt Nam.

Đêm mồng Một, tiểu đội của Ngữ do một thượng sĩ già chỉ huy được phái tới đóng chốt tại một ngã tư đường, cách bộ tư lệnh Sư đoàn độ 200 thước. Ngã tư này cây cối rậm rạp vì cả bốn góc đường là bốn khu vườn đầy những ổi, nhãn và mít bao quanh lấy bốn ngôi nhà có mái thấp. Bằng đôi mắt "nhà nghề" của một hạ sĩ quan từng thụ huấn ở Đồng đế, Ngữ thấy không có một chút gì an toàn, một chướng ngại vật thiên nhiên nào để tạm xem là công sự phòng thủ cả. Ông thượng sĩ già lâu nay lo việc văn phòng nên cũng rất lúng túng, chẳng biết phải làm gì. Hơn mười năm nay ông chưa hề bắn một phát đạn, lên cơ bẩm khẩu garant ông còn lật bật, huống chi là nhắm vào một cái đích di động nào đó vào ban đêm mà bắn. Cuối cùng, chính ông là người gieo cho cả tiểu đội "tư tưởng cầu an". Ông lôi chiếc bánh chưng to tướng ra cắt chia cho cả tiểu đội ngồi ăn ngay vệ đường, dưới ánh sáng ngọn đèn điện vàng mờ. Ông bảo:

- Có cho kẹo chúng nó cũng không dám đánh vào đây. Vì đánh vào rồi rút đi đâu? Thành cao như thế này, chỉ cần chận mấy cửa thành lại là chúng tịch. Ông tướng ông ấy lo xa quá. Nhưng mình là lính, trên bảo sao làm vậy. Các chú cứ ăn cho no đi, rồi chia nhau trực cho hết đêm. Tết nhất mà nằm đường ngủ bụi thế này, kẹt anh em quá!

Chín người lính dưới quyền ông thượng sĩ lè phè nghe cấp chỉ huy bảo vậy, được trớn làm tới. Họ chia làm hai phe. Phe "nội" là bốn người làm việc ngay tại trại Mang Cá, quen biết nhau từ lâu, nên tự nhiên tụ nhau quanh một cột đèn để nói xấu cấp chỉ huy và kể chuyện tiếu lâm. Phe "ngoại" gồm năm người lính ở đơn vị xa được về Huế nghỉ phép như Ngữ, ban đầu cố nhập vào phe nội, nhưng về sau thấy không có điểm chung nào cho dễ bắt chuyện nên dạt ra ngoài, sau đó mới làm quen với những người lạ bên phe ngoại để lập thành nhóm. Câu chuyện của họ dè dặt, khách sáo hơn, thiếu hẳn hào hứng như bên phe nội. Thay vì ngồi xếp bằng trên lề đường đấu hót hăng hái, nhóm này đứng quanh một cột điện khác, ăn nói chậm rãi, tiết-chế. Lâu lâu, họ dừng lại lắng nghe những tiếng súng nổ ì ầm từ xa, thật xa! Một vài người tỏ vẻ lo lắng sốt ruột, nhưng ngay sau đó, đã có những người khác trấn an bằng những lý luận thật hợp lý, vững chãi:

- Tụi nó phải làm cái gì đó, nếu không sẽ bị bẽ mặt với các nơi khác. Như bắn quấy phá vài cái đồn, hoặc đánh úp một trụ sở xã hẻo lánh. Du kích địa phương ở đây yếu lắm, không làm nên cơm cháo gì đâu! ....

- Chúng nó tan tác ở Khe Sanh rồi, làm gì được nữa! Quá lắm là pháo kích vài quả lấy tiếng để báo cáo mà thôi!

Càng về khuya, tiếng súng nổ gần hơn, khiến cho các lập luận hữu lý trở nên gượng gạo. Lại thêm bộ chỉ huy cho sĩ quan lái xe đi kiểm soát, nên tiểu đội của Ngữ bắt buộc phải nghĩ tới nhiệm vụ được giao. Ngữ phụ với ông thượng sĩ để chia tiểu đội làm ba nhóm (mỗi nhóm có một quân nhân địa phương hiểu rõ địa hình) và giữ nhiệm vụ canh chừng ba ngã đường. Họ vào vườn tìm chỗ núp được đạn địch nhưng nhìn rõ được động tĩnh ở phía trước. Nhóm của Ngữ gồm chàng và hai người lính khác, một là binh nhì tài xế Dodge 4 ở ban Quân xa Bộ Chỉ huy Sư đoàn mới 25 tuổi đã có 5 con, một là hạ sĩ công binh đơn vị ở Quảng ngãi 21 tuổi được về phép để dự đám tang mẹ. Ông cụ chủ căn nhà và khu vườn họ canh giữ thấy đời lính cực khổ không được nằm nhà ăn Tết như con cháu ông, ân cần mang ra cho bọn Ngữ một khay mứt gừng, bánh in, hạt sen và một bình trà ngon cho họ ăn Tết dã chiến. Ông cụ nán lại nói chuyện với nhóm Ngữ độ nửa giờ, đến quá khuya, buồn ngủ, ông cụ xin phép được vào nhà tránh sương. Lúc 1 giờ 30 sáng xe tuần tiễu đến đậu ở ngay ngã tư, bóp còi gọi ông thượng sĩ già ra, giao thêm cho cây trung liên và hai thùng đạn rồi bảo di chuyển tới đóng ở một trường học gần đó để cùng với một tiểu đội khác phòng vệ khu trường học này. Họ đi bộ độ 15 phút là đến vị trí được chỉ định.

Mọi người thấy không khí có vẻ căng thẳng hơn mình tưởng nhiều, nên ít ai nói chuyện như trước. Khuôn mặt người nào cũng đăm chiêu, lo lắng. Ngữ được giao cho khẩu trung liên, và vì đã lâu không sử dụng loại súng này, chàng phải nhờ một anh hạ sĩ của tiểu đội kia chỉ dẫn mới nhớ lại cách bắn đã học ở Đồng đế. Đặng, cậu thanh niên vừa để tang mẹ xách khẩu garant M1 đi theo Ngữ tìm chổ đặt súng ở góc tường phía tây.

Ông thượng sĩ già nhận ra trách nhiệm của mình thật sự nặng nề chứ không phải khơi khơi như trước, nên càng lúng túng không biết phải làm gì cho phải. Ông chạy đi chạy lại thăm chừng ba toán dưới quyền mình, hỏi những câu không cần thiết, và làm bực mình những người lính từng có kinh nghiệm chiến trường. Ông gắt gỏng với một anh lính văn phòng vì anh này hút thuốc sai với tiêu lệnh hành quân, và anh này cãi lại là cả khu nhà trường điện sáng như vậy, thì hút hay không hút chẳng quan hệ gì cả. Thế là ông thượng sĩ già to tiếng, giọng Quảng trị của ông vốn đã nặng, khi giận càng nặng nề khó nghe hơn

Họ cãi nhau cho tới lúc điện phụt tắt và tiếng súng lạ bắt đầu nổ ran, thật gần. Đột nhiên, mọi người đều ý thức rằng họ sắp đương đầu với một cuộc chiến thực sự, đánh nhau với một kẻ địch thực sự. Không thể đùa cợt với cuộc sống được nữa rồi! Thứ tiếng nổ lẹt đẹt chát chúa đó, ít ra quá nửa tiểu đội Ngữ đã từng nghe nhiều lần. Họ không thể lầm được. Đó là tiếng nổ của những viên đạn súng AK. Ngữ sửa lại thế đặt của khẩu trung liên, thử ấn báng súng vào bả vai để lấy đường nhắm. Thép súng lạnh làm run bàn tay trái chàng, nhưng máu nóng trong thân thể Ngữ dồn dập theo nhịp tim gấp. Cảm giác ngây say từ lâu lắm chàng đã quên, cảm giác pha trộn nào sự sợ hãi vu vơ, nào nỗi nôn nao phiêu lưu, nào khát vọng thầm kín của bạo lực ..., bây giờ đột nhiên trở lại. Ngữ nao nức chờ đợi, và không khỏi lấy làm lạ rằng mình nao nức chẳng khác gì một anh thợ săn chờ đợi con mồi hiện ra.

Mọi sự diễn đến vượt quá tưởng tượng của Ngữ. Chàng chờ đợi một vài tên đặc công phá hoại, để rồi thấy hàng đoàn đông đảo quân chính qui Bắc Việt diễu qua trước họng súng của chàng. Ngón trỏ tay phải của Ngữ vẫn đặt áp vào lẩy cờ, như tất cả những người lính khác. Không có một mệnh lệnh nào được ban xuống, nhưng đồng loạt mười mấy tay súng đều nằm im, bàng hoàng không biết phải làm gì.

Đặng nằm bất động bên Ngữ, cũng không thì thào với Ngữ lấy một tiếng. Cả đại đội địch đi qua trước mặt họ. Bước giày cao su trên mặt đường chỉ tạo những vang động lao xao không lớn gì hơn tiếng quần áo sột soạt và tiếng kim khí chạm vào nhau lỏang xoảng.

Đột nhiên, ngay bên cạnh Ngữ, Đặng bóp cò súng garant. Phát đạn làm bừng tỉnh tất cả mọi người, kể cả phía địch. Tiếng súng "lệnh" bất ngờ của Đặng mở đầu đợt tấn công phục kích của cả hai tiểu đội. Trước mặt họ, cách họng súng không đầy mười thước, những xác chết đổ xuống cũng với tiếng kêu la hốt hoảng. Những kẻ bị thương quằn quại trên mặt đường xám lờ nhờ trước khi nhận lãnh những phát đạn garant khác kết thúc cuộc đời.

Số địch may mắn thoát chết qua loạt đạn đầu chạy dạt trở lại, và đồng đội của Ngữ chưa kịp vui mừng trước chiến thắng bất ngờ đã thấy những loạt đạn AK từ bốn phía trường rơi như mưa vào họ. Hai ba viên đạn địch cắm ngay vào khoảng đất ẩm trước mặt Ngữ và Đặng, xoi một lỗ nhỏ rồi văng bật ngược trở lại chạm vào báng khẩu trung liên.

Ngữ lo âu nhìn quanh, hổn hển bảo Đặng:

- Phải rút vào trong trường! Lẹ lên!

Hai người chồm dậy. Chiếc mũ vải của Đặng đã rơi xuống đất, nhưng Đặng không có thì giờ nhặt lên. Phần Ngữ, chàng khám phá ra sự yếu đuối của mình khi thấy đôi chân run rẩy ngoài cả tầm kiểm soát của ý chí. Chàng xấu hổ, cố mím môi nâng cây trung liên nặng lên. Sự tập trung ý chí quả nhiên có kết quả. Đôi chân thôi run, và Ngữ chạy theo Đặng đến núp đằng sau bức tường lớp học gần nhất. Hai người chia nhau ghìm súng ở hai cửa sổ. Đạn địch vẫn nổ liên hồi, phần lớn từ phía sau, và phía hông trái khuôn viên trường bắn tới. Sát bên bức tường thành trước trường, xác hai người lính Việt Nam Cộng hòa bị tử thương vì loạt đạn phản kích của địch vẫn nằm đó. Đặng quay về phía Ngữ nói:

- Hình như ông thượng sĩ "bị" rồi!

Ngữ đau nhói ở ngực, hỏi lại:

- Có chắc không?

Đặng trả lời:

- Không chắc lắm. Trời lờ mờ không nhận ra được. Nhưng trước lúc nổ súng, ông ta đứng đúng chỗ cái xác đó. Có lẽ...

Một tiếng nổ thật lớn làm vài viên ngói mục trên nóc phòng rơi xuống loảng xoảng. Đặng ngưng nói, im lặng bao trùm sau tiếng nổ. Rồi có tiếng ơi ới lao xao gọi nhau. Ngữ chạy đến gần chỗ Đặng, bảo nhỏ:

- Chúng xài B-40 làm thủng tường phía sau. Chắc thế nào chúng cũng xung phong vào đây.

Súng nhỏ lại nổ, tiếng đạn AK chen lẫn đạn garant. Một số quân nhân Việt Nam Cộng hòa ứng chiến mặt sau vừa bắn vừa lùi về phía trước. Trong số đó, Ngữ mừng rỡ nhận ra ông thượng sĩ già. Chàng hỏi lớn:

- Định thế nào đây, thượng sĩ?

Ông thượng sĩ quay ngoắt lại, nhận ra Ngữ, đáp lớn:

- Chúng nó đông quá. Phải tìm đường rút về Mang Cá.

Ngữ và Đặng xách súng chạy về phía ông. Một tiếng đạn B 40 nữa nổ ầm ở phía hông trái khu trường học. Không hiểu bao nhiêu người đã tử thương hay bị thương, số lính hai tiểu đội phòng vệ ngôi trường bây giờ còn 11 người.

Đặng, và Ngữ ném lựu đạn vòng qua bức tường phía trước để bắt đầu cuộc mở đường máu rút lui. Khi tiếng lựu đạn nổ xong, mọi người chia thành tốp nhỏ chạy ùa ra cổng, để theo chỉ dẫn của ông thượng sĩ già, băng vườn theo đường tắt tìm về lại bộ chỉ huy sư đoàn.

Ngữ, Đặng và một người lính trẻ nữa rút trong toán chót. Hai toán đầu chạy qua cổng trường không gặp trở ngại gì. Đến lượt toán của Ngữ. Sau khi Đặng thảy quả lựu đạn vòng qua đầu tường, súng AK ở phía sau trường lại nổ chát chúa. Ba người lom khom chạy nhanh ra cổng. Đặng dẫn đầu. Ngữ chạy giữa. Vừa tuôn ra khỏi cánh cổng sắt, họ bất ngờ chạm đầu với bốn người lính Bắc Việt cũng đang lom khom men theo bờ tường định xung phong theo lối cổng chính. Hai bên chạm mặt nhau đột ngột, nên đều trân người lớ quớ chưa biết phải làm gì. Rồi trái ngược với mọi dự đoán, cả hai phía đều quày lưng bỏ chạy, giữa lúc bên trong khuôn viên trường nổi lên nhiều tiếng hò hét đắc thắng.

Toán của Ngữ mò về được Mang Cá lúc trời lờ mờ sáng. Một loạt súng từ bên trong đón tiếp họ, may không ai bị thương. Khi đã nhận diện được bọn Ngữ, quân ứng chiến bên trong Bộ Chỉ huy Sư đoàn cho họ vào. Ngữ vào được nơi an toàn mới cảm thấy mệt, ngồi bệt xuống đất thở dốc. Chàng thấy ngưa ngứa ở ống chân trái, tưởng vết thương cũ lại hành. Nhưng khi vén ống quần lên xem, chàng mới thấy máu rỉ ra từ một vết thương nhỏ xíu bằng đầu cây tăm. Rán dằn mệt nhọc, Ngữ đứng dậy tìm trạm cứu thương xin băng bó. Hai người lính kia cũng tìm thấy những vết thương nhẹ, người ở cánh tay trái, người ở vế. Họ lãnh nhận đồng đều chiến thương đầu tiên của cuộc chiến đẫm máu kéo dài cả tháng trời sau đó, và định mệnh đã khoan dung cho họ thoát khỏi được màn lửa đạn để họ tiếp tục cố thủ ở phần đất quê hương cuối cùng này!

CHƯƠNG 51

Trong những ngày cuối năm và mồng Một Tết, Ngô sống trong một trạng thái hoang mang, bồn chồn.

Tin nhà, tin từ ban giám thị lao Thừa phủ đều báo trước là thế nào Ngô cũng được phóng thích trong đợt ân xá thường niên nhân dịp Tết. Bà Bỗng và ông Mân vào thăm nuôi Ngô hoan hỉ báo trước tin vui ấy. Giám thị Trung tâm Cải huấn ỡm ờ không xác nhận, mà cũng không phủ nhận. Ngô nôn nao chờ đợi giờ phút ông giám thị cầm bản danh sách những người được phóng thích xuống khu nhà giam của mình, chờ đợi ông đeo kính lão vào, hắng giọng đọc thật lớn tên người may mắn với vẻ mặt cố ý làm ra thản nhiên lạnh lùng giữa tiếng reo hò mừng rỡ của các tù nhân có tên.

Suốt mười tám tháng qua, Ngô đã từng chứng kiến cảnh chờ đợi nôn nao ấy với lòng ước ao, và lần này, chàng nghĩ phải đến lượt mình được hưởng giờ phút hồi hộp, hào hứng của những người xếp hàng trước.

Từ hôm thăm nuôi, thái độ của Ban Giám thị nhà lao đối với Ngô thay đổi thấy rõ. Chàng được phép thong dong ra ngoài giúp việc sổ sách cho Ban Giám thị, được theo xe Trung tâm Cải huấn đi chợ Đông ba, được phép đi tắm ở cái vòi nước cạnh nhà bếp, được phép mượn tờ Tiền Tuyến đọc qua tin tức trước khi vào phòng cho giám thị khóa cửa đi ngủ.

Chàng tổng hợp các tin tức, hiện tượng rời rạc ấy của nhiều phía, để đến một điều chắc chắn: là chàng phải có tên trong danh sách ân xá kỳ Tết này.

Ngô đã mừng hụt!

Chàng thất vọng não nề khi ông giám thị già đọc quá vần N mà tên Ngô không được nhắc tới. Ngô xấu hổ với những người bạn tù, thấy đâu đâu người ta cũng nhìn chàng với đôi mắt giễu cợt, nghe câu nói nào cũng lờ mờ đoán hậu ý mỉa mai.

Một số bạn tù nghèo được Ngô chia bớt quà Tết của gia đình (vì tưởng sắp được về) tự động đem đến trả lại cho Ngô. Họ làm như vậy vì tâm hồn đơn giản, không ngờ Ngô nổi giận, sinh ra cãi cọ lớn tiếng vào sáng Ba mươi. Giám thị phải xuống can thiệp, thi hành kỷ luật với cả Ngô lẫn người tù kia. Mỗi người bị vào phòng biệt giam 12 tiếng đồng hồ, và bị cúp phần nước tắm hai ngày. Ngô nằm một mình trong xà lim hẹp, tối tăm và khai nồng, nhớ lại những ngày biệt giam đầu tiên, khi mới bị bắt ở Dạ lê. Lần đầu bị mất tự do, lần đầu bị ly cách với cuộc sống thường ngày và đối diện với nỗi cô đơn mênh mông, Ngô tưởng mình có thể phát điên lên được nếu tiếp tục bị giam cầm. Chàng không hề tưởng tượng trước được khi không gian cuộc sống bị thu hẹp trong bốn bức vách lạnh lẽo, khi thời gian trôi qua mờ ảo theo ánh sáng lung linh lọt vào xà lim tối qua lỗ thông hơi nhỏ ở tít trên cao, con người sẽ phải đối phó với điều gì.

"Mất tự do"? Ba tiếng đó quá trừu tượng, mơ hồ. "Đau khổ"? Vẫn là một ý niệm dù nguyên nghĩa là một thứ cảm xúc bất như ý. Những ngày biệt giam đầu đời ấy cho Ngô nhận ra được đâu là nỗi đau cụ thể của cảnh tù. Ba tuần sống trong xà lim cho Ngô thấy rằng cái đáng sợ nhất không phải là ăn uống kham khổ, không phải là không khí khó thở hay ánh sáng u ám, mà là nỗi cô đơn. Ngày đầu tiên, Ngô chưa cảm thấy gì, đầu óc còn ngây dại vì bao nhiêu biến cố, xúc cảm dồn dập đến trước đó. Nhưng từ lúc chấp nhận tai nạn như một điều không thay đổi được nữa, hết lo âu và hối tiếc, Ngô bắt đầu thấy khổ sở vì không biết phải làm gì cho hết ngày giờ. Chàng bắt đầu khao khát được nói chuyện với người khác,"được nghe tiếng nói của người khác. Mỗi ngày hai lần,

giám thị đem cơm nước đến đưa qua khung chữ nhật rộng bằng hai bàn tay ở cửa xà lim cho Ngô. Ngô nhận phần cơm nước, cố nói với ông ta vài lời cho đã thèm, nhưng ông ta không nói gì cả. Chàng phải tự phân thân làm hai để nói chuyện với mình, nhiều hôm tự đặt một cuộc tranh cãi thật gay cấn cho quên bớt nỗi cô độc. Muốn cho cuộc "đối thoại" không tẻ nhạt, Ngô đặt những chủ đề thật dị thường để "hai người" tranh cãi chết thôi! Chẳng hạn nếu biết trước nửa giờ nữa trái đất sẽ nổ tung, ta nên làm gì trong nửa giờ hiếm hoi còn lại? Chẳng hạn có nên giam chung nam tù nhân và nữ tù nhân trong một phòng hay không?

Cái trò "đối thoại" kỳ cục chẳng mấy chốc trở nên gượng gạo. Ngô tìm trò khác, như thử vẽ lên không khí những cảnh làm tình lạ mắt nhất, sôi nổi gay cấn nhất, gắn lên mặt những phụ nữ trong bức "phác họa" những khuôn mặt con gái chàng quen biết từ trước tới nay. Trò chơi này làm đầu óc Ngô bốc lửa, căn phòng hẹp thêm nực nội. Ngô kịp thời chấm dứt trò chơi này đúng lúc cần chấm dứt!

Cuối cùng, suốt thời gian bị biệt giam, Ngô khám phá thấy niềm khao khát tiềm ẩn sâu xa nhất trong tâm hồn mỗi người không phải là khao khát quyền lực, tiền tài, sắc đẹp. Những khao khát ấy có thực trong cuộc sống bình thường. Nhưng trong cuộc sống bị thu hẹp, thì khao khát lớn lao nhất là khao khát cảm thông, khao khát được nghe, được nói với bất cứ một người nào đó. Chàng hân hoan đến ngây ngất khi giữa im lặng mênh mông, đột nhiên nghe được một tiếng ho từ phòng biệt giam đối diện, hoặc nghe tiếng xâu chìa khóa rủng rẻng của người phụ trách mang cơm cho các tù xà lim.

Khi được chuyển qua phòng giam chung nhiều người, Ngô lại thấy sự mất tự do mang màu sắc khác. "Nỗi khổ" được cụ thể hóa thành nạn ghẻ ngứa, thành nỗi thèm thuồng thuốc lá, chất đường, chất mỡ. Cả niềm vui cũng đơn giản bớt, trở thành những dự tính sẽ làm ngay khi được thả ra khỏi tù.

Phải chờ hơn một năm rưỡi Ngô mới được hưởng cái thú mạnh dạn nghĩ trước những điều sẽ làm khi ra khỏi cổng nhà giam Thừa phủ. Chàng đã liệt kê một dọc dài những gì nên làm ngay:

- chạy bộ một mạch về nhà cho gia đình trố mắt ngạc nhiên.

- thong thả đi dạo một vòng khắp nơi để tận hưởng không khí tự do.

-tìm một quán cà phê vắng, kêu một ly cà phê phin thật đậm, mua một bao thuốc Pall Mall, rồi vừa hút thuốc vừa ngắm từng giọt cà phê rơi xuống đáy chiếc ly thủy tinh.

- ăn một tô phở xe lửa đủ tái, nạm, gầu, gân, sách, nước béo, rồi lau mồ hôi bước ra khỏi quán, đi bộ ra bờ sông hóng mát, trước khi gọi cyclo chở về nhà.

- về ngay nhà lấy tiền mua một lô quần đùi đem vào tặng những người bạn tù cùng phòng chưa được thả.

-tìm đến nhà tay giám thị hóc búa nhất của lao Thừa phủ để "chọc quê" lão chơi!...

Bấy nhiêu dự tính thú vị, bao nhiêu nôn nao hy vọng, để cuối cùng, qua ngày đầu năm Mậu Thân, Ngô vẫn còn nằm ở đây! Chàng nằm im giả vờ ngủ suốt ngày mồng Một Tết, không thiết gì ăn uống. Nửa ngày biệt giam vì kỷ luật cuối năm cũ cũng không làm Ngô hối hận buồn phiền. Tâm hồn Ngô chơi vơi không chỗ bám, vì hụt hẫng ở mép bờ hy vọng!

Buổi tối, cửa phòng giam bị khóa sớm hơn thường lệ sau khi những người tù làm tạp dịch bên ngoài đã vào cả trong phòng. Họ mang theo một số tin nghe lóm được bên ngoài, nhưng chỉ xầm xì truyền tai chứ không dám nói lớn. Từng nhóm ba bốn người quây quần quanh những món quà Tết gia đình gửi cho, vừa ăn vừa thì thào bàn tán, chứ không cười nói ồn ào như đêm hôm trước.

Ngô chỉ ghi nhận thoáng qua như vậy thôi, sau đó nằm im gác tay lên trán gặm nhấm nỗi thất vọng của mình. Chàng lơ mơ nửa thức nửa ngủ cả đêm hôm đó, mắt nhắm vẫn cảm thấy chói ánh đèn, tai vẫn nghe thấp thoáng các tiếng động, nhưng không ý thức rõ thời gian và không gian. Trạng thái lơ lửng ấy kéo dài, cho đến lúc súng bắt đầu nổ vang dội chung quanh khu cải huấn.

Ban đầu, chàng tưởng giống y như đêm trước, lính bên Tòa Hành chánh lại dùng súng để thay cho pháo Tết. Nhưng tiếng súng nổ dày quá, lại thêm bên ngoài số cảnh sát và giám thị ít ỏi ở lại canh giữ nhà lao ơi ới gọi nhau, chạy qua chạy lại có vẻ khẩn trương, nên mọi người bên trong phòng giam đều thức dậy, lao xao bàn tán. Nhiều người cũng nói, mỗi người mỗi cách phỏng đoán:

- Chắc lại đảo chánh! Chẳng lẽ mau thế, mới bầu tổng thống phó tổng thống mấy tháng thôi mà!

- Hay có thằng nào vượt ngục? Chờ Tết để thoát, khôn lắm!

- Nhất định lộn xộn lớn rồi!

- Dám Việt cộng đã về tới đây lắm nha!

Bàn qua tán lại, cuối cùng cách phỏng đoán cuối cùng có vẻ vững nhất. Và không ai bảo ai, mỗi người chợt nhận ra cách xử thế thích hợp trong hoàn cảnh đặc biệt này. Họ thôi bàn tán tự nhiên như trước, bắt đầu lo thủ thế. Họ biết nếu quả thực Việt cộng tấn công nhà lao thì người nào tỏ thái độ quá sớm sẽ là nạn nhân đầu tiên của phe thắng hoặc phe sắp bại. Cách giữ thân tốt nhất là im lặng, thu người lại để giữ mình.

Súng bên ngoài vẫn nổ, mỗi lúc mỗi dày và gần hơn. Nhiều loạt đạn bay vèo ngay trên mái phòng giam. Mọi người vờ như nằm ngủ, không ai nói với ai lời nào.

Mãi cho tới lúc tiếng súng thưa bớt và nhiều người chạy rần rật bên ngoài dãy nhà giam, mới có một vài người tù không dằn được tò mò, chống tay ngồi dậy. Rồi cả phòng giam của Ngô không ai vờ ngủ nữa. Tiếng lao xao bàn tán lại nổi lên.

Nhiều tiếng chân bước bên kia bức tường trước. Tiếng chìa khóa tra vào ổ, tiếng khua động lách cách. Cửa phòng giam mở lớn. Và lần đầu tiên trong đời, Ngô nhìn thấy những người ở bên kia chiến tuyến: những lính Bắc Việt cùng những du kích đặc công địa phương đang lăm lăm khẩu súng áp giải ông giám thị đến mở khóa cửa phòng giam.

Ngô được phóng thích như vậy, trong một cảnh huống bất ngờ oái oăm!

Ngô được phát cho một băng vải đỏ để cột ở cánh tay trái, và một khẩu súng AK-47. Lần đầu tiên nhìn khẩu súng lâu nay vẫn nghe nói đến luôn mà chưa hề thấy, Ngô cứ nhìn trân cái gắp đạn cong cong lạ mắt. Ngô thấy hình dáng gắp đạn kỳ cục, và theo đôi mắt của một người học hội họa, hình dáng ấy thiếu hẳn mỹ thuật. Nhưng Ngô không có thì giờ để suy nghĩ lâu, cũng như người cán bộ tóc bạc mặc đồ bộ đội nói giọng pha tiếng Bắc lẫn tiếng Huế không có thì giờ dài dòng về "tình hình và nhiệm vụ mới". Trước tất cả tù nhân lao Thừa phủ, đám tù đủ mọi thành phần ngồi xếp hàng ngơ ngác lo âu trên sân nhà giam giữa lớp sương mai lạnh, ông chỉ nói qua về "Liên Minh Các Lực Lượng Dân Tộc, Dân Chủ và Hòa Bình", rồi chuyển ngay qua "nhiệm vụ thiêng liêng trước mắt". Hai chiếc Jeep nhà binh và một chiếc Renault loại chuyên chở hành khách tuyến Huế - Đà nẵng mang súng đạn tới. Lúc đó, trong đám tù, bắt đầu có những người muốn chứng tỏ thiện chí. Muốn biểu diễn "tinh thần cách mạng"! Họ tự nguyện phụ lực với các cán bộ và bộ đội mang súng đạn ra khỏi xe, sau đó phân phát vũ khí cho mọi người. Họ thay những người chủ mới giải thích cách cột tấm băng đỏ ở cánh tay thế nào cho những bạn tù. Một số người hiểu chậm, hoặc tỏ ra e dè khi nhận súng. Họ lớn tiếng trách cứ. Số người biết thích nghi mau chóng này ngày càng nhiều. Đám cán bộ và bộ đội chỉ cần ra lệnh, rồi ung dung lấy thuốc rê ra vấn hút hoặc lấy cơm nắm ra ăn.

Đám tù nhân được đoàn ngũ hóa theo thành toán, mỗi toán có một du kích địa phương hoặc một bộ đội chỉ huy. Toán của Ngô có bảy người, nhận nhiệm vụ "bảo vệ" khu cư xá giáo sư đại học, do một thanh niên trẻ chừng 17, 18 tuổi cầm đầu. Muốn cho sáu người dưới quyền thấy mình đầy đủ tư cách để chỉ huy, anh ta bảo mình sinh trưởng ở Tuần và "giác ngộ cách mạng" từ năm 10 tuổi. Anh ta còn khoe là đã vào Huế từ hôm 25 ta, đã ngồi nhâm nhi cà phê suốt bốn ngày ròng ở ga Huế để "nghiên cứu mục tiêu". Ngô hơi bực vì thấy "anh ta nói quá nhiều, nhưng hiểu rõ là anh ta thiếu tự tín trước sáu người tù mà tuổi tác lẫn sức vóc đều hơn anh. Sáu người bạn tù trong toán của Ngô gồm: cụ Sáng, 53 tuổi, quê ở Phú vang, bị tù hai năm về tội tham lam, cầm nhầm quĩ trợ cấp định cư của xã đến mấy trăm nghìn đồng; anh Ngọ nghĩa quân ở Hương thủy, lãnh án bốn năm tù vì đã mê nhầm vợ bạn lại còn say rượu ưu ái tặng bạn một vết chém hơi sâu vào cánh tay; ông Thỏa 40 tuổi ở tù lãng nhách vì không có hoa tay lại đòi cạo sửa vé số kiến thiết; anh Thanh "tù chính trị" vì bị bắt quả tang buôn bán thuốc trụ sinh với Việt cộng. Người thứ năm là Hậu, thanh niên quyết tử thuộc chiến đoàn Thuận hóa cùng bị bắt một lượt với Ngô ở "chốt" Dạ lê.

Thanh hăng hái báo cáo thành tích với Dần, anh du kích trưởng toán, lại thêm đã lập được thành tích khi phân phát vũ khí và băng vải đỏ, nên được phong làm phó trưởng toán.

Dần dẫn sáu người đi bộ đến "bảo vệ" khu cư xá giáo sư đại học. Trời đã sáng bạch. Sương đêm đã tan gần hết, cây cối hai bên đường xanh một màu thẫm.

Ngô không khỏi bồi hồi khi đi qua những con đường quen thuộc. Trừ con đường vắng vẻ đáng ngại chạy giữa Tòa Hành chánh và lao Thừa phủ, những con đường khác đều đầy ắp kỷ niệm đối với Ngô. Khẩu AK trở nên quá nặng trên tay chàng. Nếu có được thỏi bút chì và tờ giấy, Ngô sẽ ngồi ngay xuống gốc cây kia, lề đường nọ, để vẽ cho được niềm hân hoan nhìn lại những cảnh vật thân yêu. Bầu trời tuy thấp và xám bàng bạc, nhưng Ngô biết lắm, chỉ cần nâng lên là mây sẽ bị xua đi hết, để lộ một vòm xanh ngọc bích huyền diệu. Hàng phượng hai bên đường tuy xơ lá, nhưng chàng nhìn thấu suốt cả bao nhiêu mùa phượng nở, nhìn được cả những tà áo dài trắng thấp thoáng, những chiếc nón lá nghiêng nghiêng. Ngô cảm thấy dạt dào yêu thương tất cả... Thương cọng cỏ dại-dột mọc đúng ngay vào giữa lối đi để bị dẫm nát, thương những vỏ cây già sần sùi, thương chú kiến lạc đàn chạy lăng quăng lo tìm lối về...

Mải suy nghĩ nên Ngô chậm chân, đi tụt phía sau, bên cạnh cụ Sáng. Họ đã đến đường Lê Lợi và sắp quẹo trái để lên ga. Ngô nhìn ra bờ sông, và chợt bàng hoàng đến tê dại cả người khi thấy lá cờ Mặt trận Giải phóng Miền Nam phất phới trên đỉnh Kỳ đài.

Lúc ấy, hai chiếc trực thăng UHIB bay thật thấp qua khu Tòa Hành chánh, thấp đến nỗi mọi người có cảm tưởng chiếc trực thăng tạt ngay trên đầu mình, khiến ai nấy phải khom lưng xuống để tránh tai họa. Dần la lớn ra lệnh cho cả toán nằm xuống. Chiếc trực thăng quần lại lần nữa, rồi lần nữa, bay qua chỗ Ngô núp một đôi giây, chiếc trực thăng nã đạn tới tấp vào khu nhà ga. Tiếng đạn nổ nghe ục ục như tiếng heo kêu. Ngô lo lắng cho gia đình mình, chỉ muốn được tự do tách khỏi toán để chạy một mạch về nhà. Chàng liếc nhìn về phía Dần, lúc đó đang ngồi núp sau một thân cây. Cụ Sáng lết lại gần Ngô thì thào:

- Ga Huế bị rồi! Cậu ở đâu?

Ngô nghẹn lời, cố gắng mãi mới đáp được:

- Nhà cháu ở khu ga.

Cụ Sáng an ủi:

- Chắc không hề gì đâu. Mình chỉ bắn vào chúng nó, chứ bắn vào nhà dân làm gì. Này...

- Gì hở cụ?

- Chỉ cầu cho trực thăng làm tới, may ra...

Cụ Sáng e ngại không dám nói hết câu. Cụ nhìn lên trời chờ hai chiếc trực thăng đảo lại lần nữa. Nhưng trực thăng đã lượn hình chữ S để bắt đầu xạ kích xa hơn, hình như phía Tây lộc.

Dần đứng hẳn dậy, phủi bụi và lá cây mục bám vào quần áo, ra lệnh:

- Mình đi thôi!

Ngô đứng bật dậy, nôn nóng muốn tiến thật nhanh về phía ga để xem nhà mình có bị gì không. Quên cả sợ hãi hay ngại ngùng, Ngô đi nhanh tới gần Dần, nói:

- Nhà tôi ở gần ga. Anh cho tôi về thăm nhà một chút được không?

Dần đang đi, quay ngoắt lại nhìn Ngô. Ánh nhìn pha lẫn giễu cợt và ngờ vực. Dần không nói gì, tiếp tục bước. Ngô không dám nói gì nữa, nhập hàng một ngay sau lưng Thanh. Đường Lê Lợi vắng tanh. Các công sở, trường học, và cả nhà tư nhân đều kín cửa. Một đụn khói đen bốc lên từ phía khu ga, ở trước trường Luật Ngô còn ngửi được mùi khét. Ngô thương xót lo âu cho những căn nhà, những ngọn cây, những người đồng hương ở cái khu đang bốc cháy đó, có thể khu hứng chịu tai họa bao gồm cả căn nhà trong đó Ngô đã lớn lên, học hành, mơ mộng. Chàng nháy

mắt nhiều lần để cố dằn cho khỏi khóc. Qua khỏi công viên nhỏ hình tam giác trước Tòa Đại biểu, Ngô có thể nhìn được nhà mình, ở bên kia sông đào An cựu. Chàng mừng rỡ vì thấy ngôi nhà ấy ở ngoài vùng lửa khói.

Có lẽ do nét mặt thất thần của Ngô mà khi phân công, Dần nhìn Ngô do dự, có vẻ không mấy tin tưởng ở "ý chí cách mạng" của người "chưa lo việc nước đã lo việc nhà" này. Dần bảo Ngô và cụ Sáng canh gác lối ra vào của khu cư xá giáo sư đại học. Bốn người còn lại theo Dần để vào bên trong cư xá.

Ngô thấp thỏm nhìn về phía ga, vì chợt nhớ rằng: Tuy căn nhà mình không việc gì, biết đâu do tên bay đạn lạc mà cha mẹ hoặc các em chàng có thể là nạn nhân đầu tiên của chiến cuộc. Ngô càng lo lắng hơn khi ba chiếc Jeep chở bộ đội chạy thật nhanh từ phía Tòa Hành chánh lên ga, một lúc sau hai chiếc bóp còi chạy ngược trở lại, chở nhiều người được băng bó hoặc nằm khoèo ở băng sau chiếc xe nhỏ. Ngô đoán họ chở những người bị thương xuống bệnh viện cứu cấp. Cụ Sáng nhìn quanh quất, rồi lại nói nhỏ vừa đủ Ngô nghe:

- Tìm cách trốn thôi. Không trốn lúc này biết lúc nào mới có cơ hội!

Ngô cũng thì thào đáp lại:

- Họ ở khắp nơi. Cờ họ đã treo trên Kỳ đài thì cả Huế ở trong tay họ rồi. Sợ trốn không khỏi, bị bắt trở lại nguy lắm!

Ông cụ thấy Ngô có lý, mặt xìu xuống, hai mép xệ nên khuôn mặt dài lại càng dài thêm. Cụ nói:

- Bây giờ mình làm gì đây?

Ngô đáp:

- Họ bảo đứng đây canh thì phải canh.

- Nhưng đứng ngờ ngờ thế này, trực thăng trở lại mất mạng như không. Mình nằm xuống đi!

Ngô gật đầu, công nhận lời cụ Sáng đúng. Hai người tìm chỗ sạch ở hai bên cổng vào khu cư xá, nằm sấp xuống, khẩu AK đặt ngay trước mặt như một người tập bắn trên xạ trường. Bá súng cũng ấn vào vai đàng hoàng, nhưng vì cái kẹp đạn cong vòng và dài của khẩu AK, nên nòng súng chếch lên trời như họ đang chờ bắn trực thăng.

Ngô nhìn thế nằm của cụ Sáng rồi tự nhìn mình, thấy khôi hài quá! Súng mới học bắn chưa quen, nằm nấp ở một "chỗ trống trải như con mực phơi, mục tiêu là ngọn cây ở bên kia đường, hai "chiến sĩ" này đang làm gì đây? Ngô bật cười khan, khiến cụ Sáng ngơ ngác hỏi:

- Bộ vui thích lắm sao mà cười?

Ngô cố nín cười, đáp:

- Cháu thấy như mình đang chơi tập trận giả. Kỳ cục quá!

Cụ Sáng vẫn nằm theo tư thế cũ, nghiêm giọng nói:

- Trận giả, nhưng chết thật! Để rồi cậu coi!

Có tiếng chân bước mau phía sau lưng hai người. Ngô xoay nghiêng thân mình nhìn ngoái lại, thấy Dần đã đến gần. Khẩu AK vẫn lăm lăm ở tay. Dần hỏi:

- Có ai biết nói tiếng Tây hay tiếng Mỹ không?

Cụ Sáng lắc đầu. Ngô đáp thành thật:

- Tôi biết đọc, nhưng nghe và nói chưa quen lắm.

Dần vui mừng nói:

- Tốt lắm! Anh đi theo tôi. Cụ cứ canh ở đây, chốc nữa sẽ có anh gì... à anh Hậu, anh Hậu sẽ ra canh với cụ.

Ngô theo Dần vào khu cư xá. Chàng liếc nhìn về phía nhà mình, lòng rộn vui khi thấy tường quét vôi mới và cánh cửa sổ cửa lớn cũng được sơn lại. Bao nhiêu năm sống cơ cục túng bấn, mỗi lần Tết đến là mỗi lần Ngô nhận thấy thêm rõ sự nghèo nàn của gia đình mình. Ở tù hơn một năm rưỡi, chàng nghĩ gia đình mình sẽ sa sút hơn trước, mặc dù cuộc đời lêu bêu của chàng không can hệ gì đến sự thịnh suy của cả nhà. Bây giờ nhìn những màu vôi và sơn mới, chàng yên tâm. Ngô theo Dần leo cầu thang lên tầng 2 cư xá giáo sư đại học. Lối cầu thang hơi tối vì thiếu ánh điện. Dần dừng lại trước cửa căn phòng phía tay phải, chuyền khẩu AK sang tay trái để lấy nắm tay phải đập thình thình vào tấm cửa nặng đánh vẹt-ni mầu nâu. Có tiếng dép lê lẹp xẹp bên trong, rồi cánh cửa mở hé. Ngô nhận ra ông giáo sư trẻ người Pháp dạy ở Đại học Văn khoa và Sư phạm.

Trước đây, Ngô vẫn thấy ông Christophe đi chơi với Tường và Ngữ, hoặc la cà ngoài phố, hoặc đi uống cà phê. Mớ sách triết loại bìa mỏng vừa xuất bản bên Paris Tường vẫn mang về nhà để đọc, là do ông Christophe cho mượn. Ngô mang mặc cảm thua sút về kiến thức đối vói hai bạn, do đó thường từ chối nhập bọn mỗi lần có mặt ông. Ngược lại, trong thâm tâm, Ngô vẫn xoi mói quan sát Tường, thấy bạn có vẻ muốn làm dáng trí thức với mình. Ngô biết Tường không có thì giờ đọc những sách mượn của Christophe, hoặc nếu đọc, chưa chắc đã hiểu hết. Nhưng những cuốn sách mới toanh còn thơm mùi mực của Christophe mà Tường thường cố cho bạn bè trông thấy, theo Ngô, đã trở thành một thứ nhãn hiệu thời trang. Chẳng phải thời trang thì là gì nữa?

Trong khi cả giáo sư lẫn sinh viên Văn khoa của Đại học Huế vẫn còn gối đầu giường những cuốn sách Pháp in từ sau thế chiến thứ hai, Tường đã có trong tay những cuốn mới phát hành ở kinh đô ánh sáng một hai tháng trước. Giở từng trang giấy mới ra, như còn vương vấn thoang thoảng đâu đây mùi cà phê ở những quán vỉa hè khu Latin, mùi tanh nồng nước sông Seine lặng lờ, mùi thuốc lá đen hiệu Gitane... Christophe giúp cho Tường có được một vài hiểu biết (nói đúng ra là một vài tên tác giả, một vài triết thuyết tóm lược...) thời thượng mới nhất, nhờ thế Tường chẳng khác nào một người ái mộ ca nhạc Pháp rất rành rẽ về Sylvie Vartan trong khi thầy bạn chung quanh vẫn còn bàn tán sôi nổi về Tino Rossi hay Edith Piaff.

Tuy nhiên sáng nay, Ngô thấy Christophe không có vẻ gì "vĩ đại". Christophe nhỏ hơn là hình ảnh Christophe trong trí nhớ của Ngô. Ông ta mặc bộ pijama nhàu nát, màu beige có sọc trắng, tóc tai bù xù, khuôn mặt hốc hác lộ vẻ sợ sệt khi ra mở cửa cho Ngô và Dần. Dần hất hàm ra lệnh cho Ngô.

- Anh hỏi ông ta làm gì ở đây.

Ngô bối rối tìm chữ và thiếu tự tin, nên khi dịch câu hỏi sang tiếng Pháp, chàng líu lưỡi phát âm không rõ, khiến Christophe phải "pardon" nhiều lần, cuối cùng mới hiểu Ngô nói gì.

Christophe đáp một tràng dài, Ngô nghe tiếng được tiếng mất, nhưng cứ dịch đại khái theo sự hiểu biết của mình:

- Ông ấy nói ổng là người Pháp. Qua đây dạy Pháp văn ở trường Đại học Sư phạm và Văn khoa.

Dần cau mày, thắc mắc:

- Sao hắn nói một thôi dài, anh dịch chỉ có bấy nhiêu?

Ngô chống chế:

- Ông ấy nói dài dòng, nhưng ý chính chỉ có vậy.

Dần nhìn quanh phòng kế ngay cửa ra vào, thấy toàn sách vở, đâm cáu, bảo:

- Anh nói với hắn thay quần áo qua bên tòa nhà phía trước gặp đồng chí Tư Hiếu để khai lý lịch.

Ngô không biết dịch chữ "khai lý lịch" ra sao, ấp úng một lúc, cuối cùng dịch đại để là qua gặp xếp lớn của Dần để trình căn cước. Christophe mừng rỡ chạy đi lục tìm thẻ thông hành đưa cho Dần. Dần thản nhiên nhận lấy, xem qua rồi bỏ vào túi. Christophe ngớ ra, hỏi Ngô:

- Sao anh ta không trả lại cho tôi?

Ngô đành phải giải thích:

- Ông qua bên kia người ta kiểm soát xong sẽ trả lại đủ.

Ông Christophe cười hòa giải, đưa tay ra bắt tay Dần. Dần ngớ ra không hiểu Christophe muốn gì, quay hỏi Ngô:

- Hắn đòi trả thẻ căn cước à?

Ngô sợ Dần mất mặt, chỉ nói:

- Không. Ông ấy hỏi đi bây giờ chưa?

- Chờ đây. Để mình đi kiểm tra một vòng, có lệnh tập trung sẽ dẫn hết qua bên kia giao cho đồng chí Tư Hiếu.

Ngô dịch lại lệnh của Dần, rồi chào tạm biệt Christophe.

Dần bắt Ngô làm thông ngôn để hạch hỏi những giáo sư ngoại quốc ở khu cư xá này, hết đi gặp anh giáo sư Pháp trẻ tuổi lại gặp mấy giáo sư người Đức dạy ở Y khoa. Vô tình Christophe đã tạo một tiền-lệ xấu, vì từ đó về sau, gặp người ngoại quốc nào Dần cũng đòi xem cho được thẻ căn cước và thông hành, xem xong tự tiện bỏ vào túi, ra lệnh chờ tại nhà để có người dẫn qua gặp thủ trưởng Tư Hiếu của Dần.

Dần có vẻ thất vọng, khi hăm hở tìm tới chỗ ở ba giáo sư Mỹ chỉ thấy phòng đóng cửa. Tra vấn người ở phòng đối diện mới biết họ được nghỉ Tết nên về Sài gòn ngay sau tiệc tất niên.

Dần đem các thẻ thông hành qua trình cho thủ trưởng, một giờ sau trở lại bảo Ngô và Hậu đi gọi tất cả giáo sư ngoại quốc qua trình diện ở Tòa Đại biểu Chính phủ bên kia đường.

Mỗi lần vô ra khu cư xá, Ngô nhìn về phía căn nhà mình, lòng bồn chồn muốn được vài giờ tự do để chạy qua cây cầu xi măng, rẽ trái dọc theo con sông đào, gõ nhẹ vào cánh cửa lá sách mới sơn, đứng ngay giữa nhà reo lên: "Con đã về đây, mạ ơi!". Chỉ cách một con sông hẹp, từng đoạn lại có cầu bắc ngang, mà sao xa xôi đến tuyệt mù! Càng ngày càng cách trở, vì dòng lịch sử lôi cuốn chàng mỗi lúc một xa căn nhà yêu dấu đó!

CHƯƠNG 52

Cả ngày mồng Hai, Ngô và năm người kia phải theo Dần áp giải những người bị bắt, đưa họ tập trung về tòa công ốc trước đây là Tòa Đại biểu Chính phủ tại Miền Bắc Trung phần. Nay văn phòng Tòa Đại biểu đã dời về Đà nẵng nên tòa công ốc này được biến thành nhà khách vãng lai dành làm nơi tạm trú của các viên chức cao cấp đi công tác tại vùng giáp giới tuyến.

Trong những người bị bắt, vài người có quen với Ngô. Nhưng hoàn cảnh đưa đẩy họ đến những vị trí khác biệt, nên cả Ngô lẫn những người quen đều chỉ lặng lẽ gật đầu chào nhau, rồi vờ như chưa hề biết nhau. Khẩu AK Ngô cầm trên tay, cái băng vải đỏ, đã đủ để mọi người quen Ngô xếp chàng vào hàng ngũ kẻ thắng thế, kẻ có quyền sinh sát. Người quen tỏ ra lễ độ một cách khách sáo đối với Ngô, dùng sự khách sáo lễ độ ấy như một khoảng cách cần thiết để dò chừng đường đi nước bước, cư xử cho thích hợp giữa lúc tính mạng như chỉ mành treo chuông này. Ngô áy náy, gần như đau xót khi thấy bị xếp lầm vào phe kẻ lạ. Đã thế, kẻ lạ cũng cảnh giác với chàng, bằng nhiều cách nhắc nhở cho chàng biết thân phận tầm gửi qua đường của mình. Khẩu AK trên tay Ngô mỗi lúc mỗi thêm nặng, nhưng chàng không dám bỏ nó. Như người mới tập đi xe đạp sợ ngã cứ đăm chiêu mím môi ghìm cứng lấy ghi-đông, Ngô không dám vất súng bừa bãi như những bộ đội Bắc Việt hoặc du kích địa phương. Gương mặt Ngô bình thường vốn đã lầm lì, sự bứt rứt khó chịu do sợi dây vô hình cột chặt chàng với khẩu AK càng khiến cho nét mặt Ngô có vẻ cô hồn hơn. Nhiều người bị áp giải sợ Ngô đến nỗi mỗi lần cần nói với Ngô điều gì, giọng nói của họ lập cập hào hển như mắc nghẹn. Trạng thái bực dọc ấy chỉ được giải tỏa phần nào khi Ngô gặp Tường ở trước Viện Đại học. Gặp trong vô tình ngẫu nhiên, trong ngỡ ngàng lạ lẫm, vì không hề chờ đợi là có ngày gặp lại nhau.

Ngô không nhận ra Tường ngay lúc mới gặp. Chàng có quá nhiều điều canh cánh bên lòng nên không đủ tâm trí đâu nhìn rõ mọi vật chung quanh. Chưa kể căn nhà nằm ngay trong tầm mắt cứ chờn vờn mời gọi, trách móc.

Lúc đó, Ngô đang cùng với Hậu đưa một giáo sư Đức về khu cư xá để lấy quần áo đến địa điểm tập trung mới. Vừa từ trong khu cư xá đại học ra đường, Ngô đứng khựng lại vì một chiếc Jeep

mầu trắng phanh thật gấp ngay trước mặt Ngô. Một ông bộ đội mặt xương xương mang kính cận nhoài người ra khỏi băng sau, gọi lớn:

- Ngô! Ngô! Có phải Ngô đấy không?

Ngô ngơ ngác chưa hiểu làm thế nào một người lính Bắc Việt lại biết tên mình, thì người lạ đã nhảy xuống khỏi xe. Mãi đến lúc ấy, Ngô mới nhận ra Tường. Cả ông giáo sư người Đức dạy Y khoa cũng nhận ra người tổ chức những cuộc xuống đường hội thảo từng làm gián đoạn các bài giảng cơ thể học của ông tại Đại học Y khoa Huế. Quên cả dè dặt, người Đức tiến đến gần Tường, giơ tay bắt và chào Tường bằng tiếng Anh.

Tường hỏi:

- Giáo sư đi đâu đây?

- Không biết. Các giáo sư ngoại quốc ở cư xá được lệnh tập trung để họ hỏi điều gì đấy.

Rồi giáo sư chỉ về phía Tòa Đại biểu hỏi Tường:

- Anh có quen với những người bên ấy không?

Tường lắc đầu:

- Không. Tôi làm việc với giáo sư Hảo. Giáo sư còn nhớ giáo sư Hảo không? Chúng tôi hẹn nhau sẽ về lại Huế. Nay chúng tôi về được đây rồi!

Giáo sư người Đức bảo:

- Christophe mà biết anh về, chắc anh ta mừng lắm.

Tường mừng rỡ hỏi:

- Anh ta còn dạy ở Huế à? Còn ở đây không?

Ngô chen vào đáp thay giáo sư người Đức:

- Ông ấy cũng phải trình diện bên kia. Hiện chờ tại Tòa Đại biểu.

Tường tắt ngay nụ cười, lúng túng định nói gì đó, nhưng nhanh chóng chuyển câu chuyện sang hướng khác.

- Thôi, chúng mình sẽ còn gặp nhau nhiều. Giáo sư yên tâm đi trình diện, không có việc gì đâu. Làm sao gặp lại mày hở Ngô. Mày ở đơn vị nào?

Ngô cười, vỗ vào cây súng AK, bảo:

- Tao cũng không biết nữa. Đang ở tù, đột nhiên súng nổ ran, cửa tù mở, rồi được giao cây AK này.

Tường liếc nhìn về phía chiếc xe khi nghe tài xế bóp còi. Tường nói nhanh:

- Bây giờ đến chiều tối mày ở chỗ Tòa Đại biểu chứ gì?

- Chắc thế!

- Tao sẽ liên lạc với mày ngay. Sẽ tìm cách cho mày công tác với bên tao hay bên anh Hảo. Thôi, tao đi đã!

Chiếc Jeep rồ máy, vụt chạy nhanh về phía khu Morin. Ngô hy vọng thoát được tâm trạng lạc lõng tranh tối tranh sáng, lần đầu trong ngày thấy lòng nhẹ nhõm bớt.

Từ lúc gặp Tường cho đến tối, Ngô cứ thấp thỏm mong ngóng Tường trở lại. Chàng không chịu đựng nổi tâm trạng lơ lửng, bập bồng như người mộng du giữa ban ngày. Chàng ao ước được đứng ở một vị trí rõ ràng, nhưng hoàn cảnh đưa đẩy Ngô đến một vị trí kỳ dị: phe cầm tù chàng trở thành tù nhân, nhưng chính chàng cũng là một loại tù nhân khác, tù nhân bị bao vây giữa ngờ vực. Những người bị bắt, bị toán can phạm võ trang áp giải ngờ vực cảnh giác đối với chàng đã đành. Mà cả những người đến giải thoát Ngô cũng không hề xem chàng là người đáng tin cậy. Nhất là sau vụ trốn thoát của cụ Sáng!

Sau khi giải giao hai giáo sư người Đức cho Tư Hiếu, Dần đem Ngô và cụ Sáng đi nhận và áp giải thêm một số người bị bắt khác tập trung về Tòa Đại biểu. Ba người đến một tòa biệt thự xây cất theo lối cổ gần bờ sông An cựu. Có lẽ đây là một ngôi nhà quyền quí từ thời triều Nguyễn nên cổng ra vào xây bằng vôi có đắp hình sông núi cây cỏ công phu. Tấm bình phong chắn ngang lối vào có chạm một con cọp đang nhe răng, nét chạm và đắp hình chứng tỏ người thợ trang trí là một điêu khắc gia vô danh nhưng có chân tài.

Những người bị giải giao không phải toàn người thuộc gia đình cư ngụ tại đây, mà đã được tập trung từ vùng lân cận. Dần gặp một thanh niên nội tuyến nhận người, rồi giao cho Ngô và cụ Sáng dẫn đi. Phần Dần, anh ta còn nấn ná đứng lại nói gì đó với người thanh niên kia.

Cụ Sáng hăng hái đi trước dẫn đường, Ngô đi sau toán năm người bị bắt. Họ đi khỏi con đường hẹp rợp bóng nhãn để bắt đầu ra đường tráng nhựa rộng hơn dẫn lên Tòa Đại biểu. Cụ Sáng đi nhanh hơn thường lệ, lâu lâu quay lại nhìn những người bị bắt, hăng hái thúc giục họ đi nhanh để tránh trường hợp có trực thăng đến oanh tạc. Tuy giục giã thế, nhưng cụ vẫn không chậm bước để chờ. Tới lúc quay lại lần chót, không thấy Dần, cụ quăng khẩu AK, ù té chạy. Ngô kinh ngạc không biết phải làm gì, muốn ngăn ông bạn tù lại vì sợ nguy hiểm cho cụ nhưng không biết phải ngăn làm sao. Đang lúng túng hoang mang, Ngô nghe một loạt súng nổ từ phía sau lưng. Ngô cảm thấy lạnh ở xương sống, nghĩ vội có lẽ toán bị bắt đi sau đã cướp súng và bắn về phía mình. Ngô không dám chắc mình có bị gì không, nghĩ nhanh có thể mình đã vướng đạn, vì cảm giác lành lạnh cứ chảy dài trên sống lưng. Đám người bị bắt cũng sững sờ đứng dừng lại. Trước mặt họ, cụ Sáng chạy thêm một vài bước, rồi ngã sấp xuống, thân thể lăn lộn quằn quại. Ngô nghĩ nhanh "Mình không việc gì", và từ đó mới sáng suốt nhìn rõ hơn cảnh cụ Sáng oằn mình hấp hối. Dần cầm khẩu AK từ phía sau chạy qua mặt Ngô, tới gần chỗ cụ Sáng nằm. Tấm thân nạn nhân vẫn không thôi quằn quại. Dần chúi mũi súng xuống, bóp cò. Cụ Sáng nằm bất động. Giọng Dần hổn hển giận dữ, gần như quát lên:

- Đi tiếp đi! Muốn đứng lại để trốn hả?

Toán người bị bắt líu ríu bước tiếp. Ngang qua xác cụ Sáng, không ai dám nhìn xuống. Kể cả Ngô!

Cả ngày không ăn uống gì nhưng Ngô không thấy đói. Chàng cảm thấy khao khát một cách chung chung mơ hồ, nhưng không phải là khát nước. Có cái gì đè nặng lên đầu lên vai Ngô, cảm giác nghèn nghẹn khó chịu cứ bám lấy cổ họng. Trời chạng vạng, nhiều chiếc trực thăng nhấp nháy đèn bay thật cao trên bầu trời thành phố, lúc ở trên không phận hữu ngạn, lúc ở không phận tả ngạn. Ánh đèn chớp trong lớp sương đêm mịt mù chỉ phát ra được những tín hiệu vô vọng, những hứa hẹn mông lung! Cả những người tù cũ được giải thoát lẫn những người tù mới đều mù mờ không hiểu tình thế ra sao. Trực thăng còn bay trên trời, chứng tỏ chính quyền Quốc gia, quân đội VNCH vẫn còn đó. Nhưng những chiếc Jeep nhà binh hoặc dân sự đủ loại, kể cả xe đạp, xe Honda, xe Mobylette bộ đội và du kích lái từ nơi này tới nơi khác liên lạc với nhau chứng tỏ địch đã chiếm được hầu hết các khu của Huế. Họ vào đàng nào, và quân đội VNCH, quân đội Mỹ đang làm gì để giải cứu Huế, không ai biết. Cán bộ, bộ đội, du kích, nội tuyến liên lạc với nhau chỉ nói thì thào ở chỗ cách xa họ. Cái chết tức tưởi của cụ Sáng hồi chiều ám ảnh mọi người, ý định trốn thoát hết còn lởn vởn trong óc. Nói cho đúng ra, nếu thoát được, họ không biết chắc chỗ tới có phải là nơi địch chưa chiếm hay chưa. Không ai liều lĩnh dại dột đến nỗi liều chết thoát khỏi một nhà tù để rồi chạy vào cổng một nhà tù khác.

Lúc 10 giờ tối, Tường đến tìm Ngô. Tường lấy đâu được một chiếc Vespa Ý màu trắng, nên giống y hình ảnh ông giáo sư ngày trước, trừ bộ đồ màu cứt ngựa rộng thùng thình và nhăn nheo. Ngô mừng quá, định a vào Tường hỏi chuyện, nhưng Tường giơ tay ngăn lại, bảo:

- Để tao vào "liên hệ" với đồng chí Tư Hiếu đã. Mày chờ tao một chút, không lâu đâu.

Tường vào bên trong tòa công ốc. Chừng mười lăm phút sau, Tường trở ra cổng, dẫn theo một thanh niên da dẻ trắng trẻo như con gái. Tường xoa tay nói:

- Mày giao súng cho em này. Xong rồi!

Ngô mừng quá, giọng líu ríu vì lưỡi đơ ra:

- Thật không? Mày chở tao về chỗ mày à?

Tường cười:

- Thật chứ!

Tường đến chỗ để Vespa, cầm ghi-đông nhắc nhẹ để gập lại cái chân chống, đạp cần đề máy. Vì không quen xe, phải đạp đến bốn năm lần máy mới nổ. Ngô vội quàng chân ngồi lên yên sau, nôn nao muốn chạy cho thoát khỏi chỗ này. Ngô sợ có những trục trặc hoặc đổi ý vào phút chót, nín thở chờ cho Tường xoay tay số, nhả thắng chân, rú ga, rồi phóng xe ra đường. Chạy được một đoạn khá xa, Ngô mới vui mừng reo lên:

- Cảm ơn Trời! Mày đến cứu được tao ra, mừng hết lớn!

Tường không nói gì, chăm chú lái xe vì không dám bật đèn. Trời vẫn lạnh căm, nhưng Ngô không hề run. Ngô chồm người về phía trước hỏi Tường:

- Bây giờ mình đi đâu đây?

- Qua Thành nội.

Ngô chợt nhớ, vội đập lưng bạn nói lớn:

- Dừng xe lại.

Tường đạp thắng, chiếc Vespa khựng lại đột ngột. Tường hỏi:

- Cái gì vậy?

- Mày quày xe lại cho tao về thăm nhà được không? Từ hồi mày đi, tao bị giam, chưa được về thăm gia đình lần nào.

Tường suy nghĩ một lúc, rồi bảo:

- Để mai mốt hãy tính. Thiếu gì dịp. Bây giờ phải chở mày gấp về bên đó nhận công tác đã.

Nói xong, Tường tiếp tục cho xe chạy. Ngô không biết nói gì hơn, im lặng ngồi nhìn bóng đêm bao phủ đây đó. Tường nghĩ bạn phật ý, quay lại bảo:

- Mày còn phải học tập nhiều nữa mới biết phân biệt được đâu là chính đâu là phụ, đâu là cơ bản đâu là nhất thời.

Ngô không đáp lời bạn, vì xe đang qua cầu. Những nhịp cầu sắt đen điu thấp thoáng vút qua, vút qua. Gió sông thổi hắt hơi lạnh lên, lần đầu Ngô cảm thấy lạnh đến run rẩy. Phải cố ghì lấy hai hàm răng cho cứng, Ngô mới hỏi được bạn:

- Mày đã ghé lại nhà cũ chưa?

Tường đáp, không quay lại:

- Tao biết thầy me tao đã vào Sài gòn rồi. Biết trước lúc về đây.

Họ đang đi qua phố chính. Qua khu Lạc sơn, sắp đến cầu Gia hội thì Tường lái sang phía trái, đi xuống đường Huỳnh Thúc Kháng.

Ngô lại hỏi:

- Mày không đi thăm Nam à? Nam có đứa con, mày biết chưa?

Tường im lặng không trả lời. Ngô nhắc lại câu hỏi. Tường vẫn giữ im lặng. Họ không nói với nhau gì nữa, cho đến lúc xe qua cửa Đông ba để vào Thành nội.

Vì chạy chậm, lâu lâu lại phải dừng lại cho các toán bộ đội võ trang kiểm soát, nên họ đến căn nhà tôn ở đường Ông Ích Khiêm sát bờ thành lúc gần 12 giờ khuya. Trong nhà, ngoài sân lố nhố nhiều bóng người đi ra đi vào, súng ống đeo đầy người. Không khí này thật mới mẻ đối với Ngô. Ngay cả thời kỳ sôi động nhất của biến động Phật giáo, thời kỳ Ngô gia nhập Thanh niên Quyết tử, không khí vẫn có vẻ tà tà, khơi khơi. Cầm súng, mang đạn, đeo lựu đạn, phất cờ, thì thào chuyền lệnh, đóng chốt chờ địch... cũng có đủ đấy! Nhưng mọi sự vẫn diễn ra như một cuộc tập trận giả, như một trò chơi lớn kéo dài hơi lâu... cho đến khi ở tù thật! Bây giờ, mới chạm mặt với cuộc diện mới

có một ngày, Ngô ngợp vì mọi sự diễn ra nhanh quá, cái chết cũng gọn đến phũ phàng, như cái chết của cụ Sáng.

Tường dẫn Ngô vào một căn phòng hẹp leo lét một ngọn nến có lẽ lấy từ bàn thờ xuống. Tường hỏi một người đang nằm trên chiếc giường hẹp trong phòng:

- Thủ trưởng đâu rồi?

Người đang nằm không ngồi dậy, vẫn nằm yên đáp cộc lốc:

- Vừa đi!

- Đồng chí ấy bảo bao giờ trở lại?

- Không biết!

Tường quay lại bảo Ngô:

- Thôi. Mày nghỉ tạm ở đây đã. Sáng mai hãy hay. Ăn uống gì chưa?

Câu hỏi của Tường nhắc nhở, làm cho Ngô bắt đầu cảm thấy đói cồn cào. Ngô nuốt nước miếng đã đặc quánh nơi cổ, nói:

- Chưa. Có gì ăn không? Từ sáng tới giờ không thấy đói.

Giọng Tường kinh ngạc:

- Chứ bên Tư Hiếu không lo cơm nước cho tụi mày à?

Ngô không đáp. Tường nói, giọng bớt hăng hái:

- Thôi được. Tao đi lấy cho mày vài lát bánh tét. Bình trà ở chỗ kia. Không. Chỗ đầu giường, trên "cái ghế gỗ. Đấy đấy. Uống cho bớt khát rồi tao đem bánh tới cho. Hay mày đi với tao xuống dưới bếp, tao cũng tìm cái gì ăn.

Họ dọ dẫm đi xuống nhà dưới cho khỏi vướng phải những người nằm ngủ, hoặc vũ khí vất ngổn ngang trên lối đi. Cuối cùng, hai người tìm được một khoảng nhà rộng đủ để ngủ qua đêm riêng biệt, không làm phiền người khác hay bị người đi lại quấy rầy. Tường không tìm được dao hoặc dây nhợ tét bánh, lột lá xong bẻ đôi nửa khúc bánh tét chia cho Ngô và mình.

Ngô ngoạm miếng bánh trong đêm tối, cố nuốt miếng bánh dẻo và lạnh xuống cổ. Khi đã có vài miếng dằn cơn cồn cào, Ngô mới bắt đầu nói chuyện với Tường. Ngô hỏi:

- Mày biết hết tin nhà rồi chứ?

- Đại khái những chuyện chính. Như gia đình tao đã vào Sài gòn.

- Sao khi nãy tao hỏi chuyện Nam, mày không trả lời?

Tường im lặng, ho húng hắng. Ngô hỏi tiếp:

- Mày biết Nam có con với mày không?

- Mới biết gần đây thôi!

- Mày xuống Gia hội thăm hai mẹ con Nam chưa?

- Chưa!

- Sao vậy?

Giọng Tường cáu kỉnh:

- Mày tưởng tao về đây để chỉ cốt thăm gia đình hay sao? Nếu ai cũng như vậy cả...

Tường không nói hết câu. Ngô thấy bạn nổi cáu, lấy làm lạ, im lặng không hỏi nữa. Một lúc sau, thấy không khí nặng nề quá, Ngô nói:

- Tao ở tù không biết đích xác chuyện gì xẩy ra bên ngoài, nhưng lâu lâu mạ tao hay con Diễm vào thăm nuôi có kể lại đôi chuyện. Nam sinh được cháu gái, nghe nói lúc mới sinh mẹ con đều ốm yếu, nhưng nay đã khá hơn nhiều. Quỳnh Như đậu vào Sư phạm Anh văn, kể cũng đỡ phần cho thầy mẹ mày. À quên, Tết này Quỳnh Như không về Sài gòn, kẹt lại đây. Mày biết không?

- Sao mày biết?

- Mạ tao vào thăm tao hôm trước Tết bảo vậy.

- Như nó ở đâu?

- Ở khu nội trú Jeanne d'Arc.

- Vùng đó hình như ta kiểm soát được rồi. Để mai tao hỏi lại xem.

- Vậy vùng Gia hội đã "kiểm soát" được chưa?

- Rồi!

- Tại sao mày không ghé thăm... thầy Văn?

Ngô hỏi đến lưng chừng câu, thấy mình lặp lại câu hỏi cũ, nên nói tránh đi một chút ở phần cuối. Tường lại im lặng một lúc, cuối cùng, hạ thấp giọng có vẻ phân bua:

- Mày hiểu cho, trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng nầy, không phải muốn làm gì thì làm. Cũng như mày, vì tình bạn, tao nói thật, mày nên cẩn thận khi nói điều gì. Tốt hơn hết, càng ít nói ít hỏi càng hay. Bên ông Tư Hiếu hỏi tao nhiều về mày. Mới từ sáng tới tối, mà họ đã thắc mắc như vậy, mày phải cảnh giác.

Ngô bực, hỏi lại:

- Họ nghi tao cái gì? Sai đâu làm đó, nghi cái gì nữa?

Tường không đáp, chỉ nói:

- Thôi ngủ đi.

Ngô sống qua một ngày đầy biến cố nên thân thể rã rời, hai vai mỏi và đầu gối tê cứng, nhưng vì đầu óc căng thẳng nên chỉ nằm lơ mơ không ngủ được. Tường nằm im bên cạnh Ngô, ngay trên nền xi măng. Ngô phục bạn dễ ngủ, cho tới lúc nghe Tường nói gì đó như nằm mớ. Rồi hình như có tiếng thở dài, Ngô không chắc lắm, vì lâu lâu, gió bên ngoài thổi thốc vào đám lá chuối, âm thanh xào xạc làm át cả tiếng ngáy, tiếng cựa mình trăn trở trong nhà.

Quá khuya khá lâu, hỏa châu từ đồn Mang Cá bắn liên tiếp lên trời, nên từng chặp, thứ ánh sáng vàng ủng hắt vào chỗ Ngô và Tường nằm. Một lần, ánh hỏa châu đủ sáng để Ngô nhìn thấy rõ khuôn mặt Tường. Và chàng khám phá rằng Tường mở mắt trong đêm. Thấy Ngô nhìn mình, Tường giả vờ ngáp như vừa choàng thức dậy vì ánh hỏa châu, rồi quay mặt về hướng khác.

Ngô nằm thao thức được thêm chừng nửa giờ nữa, thì trước nhà có nhiều tiếng lao xao. Nhiều tiếng chân chạy thình thịch chen lẫn tiếng súng đạn va chạm. Cả Tường và Ngô ngồi bật dậy. Ngô lơ ngơ không biết phải làm gì trong lúc Tường nhanh tay chụp lấy khẩu súng để bên cạnh.

Hai người chạy ra phía trước. Những bộ đội trẻ canh gác trước cổng dẫn vào hai người lạ: một người đàn ông dắt chiếc xe đạp và một người đàn bà đang bước đi nặng nhọc theo sau. Tay trái người đàn ông vẫn còn xách tòn teng cái đèn bão.

Một chú bộ đội nói giọng Nghệ an:

- Hai người này đi tìm cô mụ đỡ đẻ, thủ trưởng ơi!

Nhiều tiếng bàn tán nổi lên cùng một lúc:

- Hết lúc sinh hay sao chờ lúc này mà sinh?

- Tìm đâu ra bà mụ lúc này?

- Trông bà ấy chắc là "sắp" rồi. Không khéo sinh rơi mất!

Lúc đó, một trái hỏa châu bay vụt lên, xé không khí nghe cả tiếng veo véo, nổ bụp trên cao, rồi tỏa ánh sáng màu cam xuống nhóm người đang đứng trước nhà. Ngô nhìn nét mặt người đàn bà mang thai sắp lâm bồn, thấy quen quen. Trái hỏa châu rơi xuống thấp hơn, ánh sáng lóe ra thêm sáng. Khuôn mặt người chồng hiện rõ. Ngô suýt tí nữa kêu lên, may nhớ kịp hoàn cảnh phức tạp, chỉ vỗ nhẹ vào tay Tường thì thào:

- Vợ chồng thằng Cường. Rõ khổ! Khéo chọn lúc! Mày tìm cách giúp cho nó đưa vợ đến nhà hộ sinh, không bà ấy đẻ rơi bây giờ.

Tường hỏi lại:

- Mày có biết nhà hộ sinh ở đâu không?

- Hỏi bà Dung, nhất định bà ấy biết.

- Tao ra bây giờ chưa tiện. Nhưng để tao nói anh em đưa chuyền cho hai vợ chồng đi an toàn.

Vợ Cường sinh ngay đêm ấy, khi vừa tới nhà một người bạn quen làm nữ hộ sinh. Một cháu gái. Và đặt tên Dạ Châu, để kỷ niệm ánh hỏa châu đưa cháu gái vào đời trong đêm hãi hùng ấy của Huế!

CHƯƠNG 53

Ánh hỏa châu leo lét lâu lâu lóe lên trên không trung, cũng như những ngọn đèn nhấp nháy của trực thăng bay cao trên vòm trời đen chỉ gửi được những tín hiệu mơ hồ, làm cho dân Huế hoang mang. Cũng như Ngô, họ dựa vào những đóm sáng ít ỏi đó để kết luận rằng chính quyền Quốc gia vẫn còn. Nhưng tại sao bộ đội Bắc Việt và du kích Việt cộng có thể đi lại tự do từ chỗ này đến

chỗ khác trong thành phố như vậy? Họ không thể hiểu nổi! Tình hình mù mờ, nên cả sự tuyệt vọng lẫn niềm hy vọng cũng mơ hồ bất định.

Từ cấp chỉ huy cao nhất cho đến người dân thường, trước biến cố bi thảm đột ngột ập tới, họ chỉ còn biết cố gắng chú tâm đến công việc trước mắt: là đem hết sức ra tự vệ, với phương tiện ít ỏi trong tay. Sự thông tin liên lạc khó khăn, tin tức mù mờ, lực lượng tiếp viện hay yểm trợ của pháo binh, không quân... không ăn khớp như trong các cuộc hành quân phối hợp bình thường, nên những quân nhân Việt Nam Cộng hòa tử thủ ở Mang Cá hoặc các quân nhân Mỹ tử thủ ở khu MACV chỉ còn biết tin ở chính mình. Lòng tự tin ở cảnh tuyệt lộ khiến họ mạnh mẽ, cao lớn hơn lên. Có cái gì khác hơn là khát vọng được sống sót. Không! Nếu họ chiến đấu chỉ vì muốn sống sót, họ có thể tìm đường thoát thân một mình. Họ có thể đầu hàng. Họ đã không làm thế, vì ngoài khát vọng sinh tồn, họ còn có niềm kiêu hãnh thầm kín của kẻ cô đơn, và tình đồng đội giữa những kẻ cùng chia sẻ nỗi hiểm nguy và cái chết.

Nhờ vậy, từ hai ổ kháng cự kiên trì này mà cả một guồng máy ngưng trệ rã rời dần dần tìm lại được nhịp sống, bánh xe lại quay, những dây chuyền lại làm quay những bánh xe khác. Guồng máy lớn rùng mình chuyển động, ban đầu còn chuệch choạc không ăn khớp, nhưng hai trung tâm khởi động ấy còn thì cả guồng máy không thể nào ngưng trệ lần nữa. Những tín hiệu liên lạc họ gửi đi đánh thức những kẻ đang bàng hoàng sững sờ trước cuộc tấn công đột ngột của địch, nhắc nhở họ phải làm những gì.

Tại phi trường Phú bài sáng mồng Hai, tin tức các nơi báo về tràn ngập phòng chỉ huy của thiếu tướng Foster C. LaHue. Thiếu tướng là Tư lệnh phó Sư đoàn 1 Thủy quân Lục chiến Mỹ, đơn vị chịu trách nhiệm an ninh từ phía nam Đà nẵng đến vùng giáp phía bắc Huế. Ở phi trường quân sự quan trọng này, Thiếu tướng LaHue trực tiếp điều khiển hai phòng chỉ huy của Trung đoàn 1 và Trung đoàn 5 Thủy quân Lục chiến, kiểm soát 4 tiểu đoàn bộ binh, cùng các đơn vị yểm trợ và tiếp liệu đầy đủ gồm thiết giáp, pháo binh, quân vận, công binh và quân y.

Những báo cáo Thiếu tướng LaHue nhận được sáng hôm đó khiến ông rối đầu: nhiều xã đã bị Việt cộng tấn công, địch đang cố giật sập những cây cầu trên quốc lộ 1, nhiều căn cứ của Thủy quân Lục chiến dưới quyền ông bị pháo kích... Đáng chú ý nhất là lời kêu cứu tiếp viện của MACV liên tiếp gửi xuống Phú bài suốt đêm trước. Nhưng những lời kêu cứu này đi lòng vòng từ Bộ Tư lệnh Sư đoàn xuống Phòng Chỉ huy Hành quân, rồi từ Phòng Chỉ huy Hành quân mới được chuyển tới tay ông, nên chữ nghĩa rơi rớt dọc đường khiến phần còn lại trở nên khó hiểu. Ông không thể biết rõ điều gì đã xảy ra cho đơn vị ở MACV, họ cần những thứ gì.

Lệnh của Phòng Chỉ huy Hành quân là gửi quân tiếp viện đến Huế. Tướng LaHue phân vân. Hầu hết quân số Thủy quân Lục chiến ông chỉ huy đã rải mỏng dọc vùng trách nhiệm của lực lượng X-Ray, hiện ở phi trường Phú bài chỉ còn có Đại đội Alpha và Đại đội tăng phái Golf 2/5. Tiếp viện Huế bằng một đại đội Thủy quân Lục chiến, liệu bấy nhiêu đã đủ chưa? Chính tướng LaHue cũng không biết là đại đội Thủy quân Lục chiến Alpha ông sắp gửi đi "cứu" Huế phải đối đầu với Tiểu đoàn 804, Tiểu đoàn K4B và Tiểu đoàn K4C của Trung đoàn 4 Chính qui Bắc Việt, Tiểu đoàn 800, Tiểu đoàn 802 và Tiểu đoàn 806 thuộc Trung đoàn 6 Chính qui Bắc Việt. Chưa hết. Ngoài hai trung đoàn quân chính qui nêu trên, còn có thêm Tiểu đoàn 810 Độc lập, Tiểu đoàn 12 và Tiểu đoàn Đặc công. Tổng cộng lại, quân số địch là quân số một sư đoàn đầy đủ. Và địch đã kiểm soát hầu như toàn bộ thành phố Huế, trừ hai ổ tử thủ còn lại là khu MACV và Bộ Tư lệnh Sư đoàn 1 Việt Nam Cộng hòa tại Mang Cá.

Và tướng LaHue gửi Đại đội Thủy quân Lục chiến Mỹ Alpha lên Huệ để đối đầu với toàn bộ quân số 7500 của địch, chưa kể số du kích địa phương và những người vừa bị ấn vào tay khẩu AK để bị cuốn theo dòng như Ngô.

Lịch sử đôi khi có những quờ quạng bất ngờ, nhưng vẫn là lịch sử!

Gordon D. Scheller đại úy đại đội trưởng Đại đội Thủy quân Lục chiến Alpha đang ngủ say trên chiếc ghế bố đặt dưới mái tấm "tăng" phủ đầy bụi đỏ, thì bị hạ sĩ truyền tin Larry Kohner đập vai gọi dậy. Gordon mở mắt, cau mày nhìn chú hạ sĩ, khó chịu. Chú hạ sĩ người Cali trẻ măng này đã đánh thức ông giữa lúc ông say sưa với giấc mơ đẹp. Đêm qua đi hành quân về mệt quá, ông ăn vội mấy mẩu bánh khô với phó-mát trong hộp ration C rồi để nguyên bộ đồ trận dơ dáy nằm vật xuống ngủ. Giấc ngủ rã rời. Nhưng nhờ thể chất ông khỏe, nên chừng quá nửa đêm, khi gió mùa động và lớp sương mù xứ nhiệt đới này hạ nhiệt độ vùng phi trường Phú bài xuống bằng nhiệt độ tiết xuân ở Boston quê hương ông, thì Gordon bắt đầu cảm thấy khinh khoái dễ chịu. Bao nhiêu giấc mơ đẹp, bao nhiêu hồi tưởng cùng dồn dập hiện về. Ông thấy lại đầy đủ những trận đấu football ở Đại học Princeton nơi anh sinh viên gà tồ con nhà tướng này sáng chói như một vì sao. Ông nghe lại những tràng vỗ tay hoan hô ông, thấy lại những đôi mắt thiếu nữ say đắm nhìn ông sau mỗi trận đấu. Ông thấy lại cuộc hẹn hò đầu tiên giữa ông và cô thiếu nữ tóc bạch kim mắt xanh ở quán pizza trên phố Lincoln, người sau này trở thành mẹ hai đứa con kháu khỉnh của ông. Hôm đó có thiếu nữ nhỏ nhắn ấy nói ít, ăn ít, ngược lại ông nói nhiều, ăn nhiều. Gordon thấy người bạn gái chỉ ăn hết một góc tám chiếc bánh pizza, ngạc nhiên hỏi có phải cái quán vắng vẻ ít khách này làm bánh dở lắm không. Cô gái đáp một câu làm Gordon cảm động đến nghẹn lời, từ đó ông ăn ít lại, nói ít lại. Cô ấy đã bảo "Không đâu! Em nhìn anh ăn, đã đủ thấy bánh ngon". Chúa ơi! Nếu Kathy là một chiếc bánh pizza nóng hổi thơm phức, có lẽ Gordon đã cắn một miếng

vào thức ăn tuyệt diệu nhất trần gian này! Ông đã nếm được hương vị đích thực của hạnh phúc, và như một cầu thủ football can đảm, Gordon lao đầu vào hôn nhân. Không hề sợ sệt. Không hề tiếc rẻ cuộc đời độc thân.

Chú hạ sĩ Larry đánh thức ông dậy giữa lúc ông đang chơi vơi trong một thế giới đầy những mái tóc bạch kim óng ả, những đôi mắt xanh trong và những chiếc bánh pizza thơm phức mùi bơ và hành tây.

Gordon cáu kỉnh hỏi chú hạ sĩ sau khi chống tay ngồi dậy:

- Cái gì vậy?

- Tướng LaHue gọi đại úy lên Bộ Tư lệnh trình diện gấp!

Gordon vừa nghe hết câu, vội vã đứng bật dậy, phủi bụi trên quần áo, lấy tấm khăn tắm màu rêu chùi qua mặt mũi, vuốt lại tóc, rồi theo Larry lên Bộ Chỉ huy sư đoàn.

Gordon nhận lệnh tập trung ngay Đại đội Alpha để hành quân ở thành phố Huế. Tướng LaHue không cho viên đại úy biết rõ điều gì đã xảy ra tại đó. Nhưng là một sĩ quan chuyên nghiệp, Gordon không hỏi thêm những điều mà có thể vì lý do bảo vệ bí mật quân sự, ông tướng không muốn cho biết chi tiết lúc này.

Nhưng phận sự của đại úy Scheller là phải cho vị tướng chỉ huy biết rõ thực lực của Đại đội Alpha. Gordon trình bày gọn ghẽ tình trạng quân số của đại đội cũng như khả năng tác chiến của binh sĩ dưới quyền mình:

- Trình Thiếu tướng, hiện Đại đội phó được nghỉ phép chuẩn bị hồi hương, còn Trung đội trưởng Trung đội 3 đang dự lớp huấn luyện trong Đà nẵng. Đại đội vừa được trực thăng vận từ Quảng trị về đây tối hôm qua, và do trục trặc sao đó bên đơn vị trực thăng, một nửa Trung đội 1 còn kẹt lại ở Quảng trị, kể cả Trung đội trưởng Trung đội 1 và Trung đội 2 cũng còn kẹt ngoài đó.

Tướng LaHue nhíu mày suy nghĩ, khuôn mặt đăm chiêu. Một lúc lâu, ông hỏi Gordon:

- Liệu có thể tạm thời đôn ai lên chỉ huy các trung đội được không?

Gordon suy nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Trung đội 1 có thể giao cho Trung sĩ Godfrey. Trung đội 2 có Hạ sĩ Jackson. Trung đội 3 có thể giao cho Trung sĩ Gonzalez.

Tướng LaHue nói nhanh, như không muốn lo ngại dây dưa mất thì giờ:

- Thôi cũng được. Anh tập trung đại đội ngay để tới chỗ tập kết phối hợp với một đơn vị quân đội Việt Nam Cộng hòa, sau đó mới hành quân lên Huế. Tấm bản đồ hành quân của anh đâu?

Gordon đứng thẳng người, hãnh diện rút tấm bản đồ dày cộm gấp nhiều lần trong túi áo trận ra. Tướng LaHue gật đầu ra vẻ bằng lòng, rồi xoay chiếc ghế bành lại, cầm cây thước dài chỉ địa điểm tập kết cho Gordon. Đại úy rút cây viết Bic màu đen ghi lệnh lên sổ tay. Tướng LaHue xoay ghế ngồi ngay ngắn như cũ, nói:

- Lệnh chỉ có thế. Cho anh 30 phút để sẵn sàng khởi hành.

Đại đội Alpha tập trung ngay trước dãy "tăng" tạm trú gần bên bãi đậu xe của Đại đội C Quân xa. Bốn chiếc GMC có gắn đại liên 50 đã chờ sẵn, tài xế đang cho nổ máy cho nóng trước khi khởi hành. Trung sĩ Godfrey kiểm điểm nửa Trung đội 1 của mình, thấy thiếu mất hai người. Anh ta văng tục, nhảy từ trên Cabin chiếc GMC dẫn đầu chạy vào căn lều kế cận hò hét om sòm. Một lúc sau, hai cậu lính Thủy quân Lục chiến từ trong lều đi ra, một người vừa đi vừa cài nút chiếc áo trận, một người bọt xà phòng cạo râu còn dính đầy trên má phía trái. Những quân nhân ra sớm đứng trên xe cười nói, chế giễu người lính da đen chưa kịp cạo xong hàm râu rậm và xoăn tít:

- Á dà! Lại còn cạo râu nữa chứ! Sắp có hẹn với nữ cán bộ Việt cộng chắc!

Người lính da đen không nói gì, đưa ống tay áo quệt sạch lớp bọt cạo râu, đu người nhảy lên xe, càu nhàu:

- Thằng Godfrey được chỉ huy trung đội, nó làm bộ làm tịch dữ! Cuộc chiến tranh chó chết! Mới đánh ở Khe Sanh hôm qua, bữa nay lại đi đánh nữa.

Trung sĩ Godfrey mở cửa cabin leo lên ngồi với tài xế chiếc GMC, rồi lại bước khỏi Cabin, chống nạnh ưỡn ngực gọi lớn:

- Fred đâu?

Người lính da đen lúc nãy đứng bật dậy, hai tay nắm lấy thành thép chiếc GMC không bạt che, chồm người cúi xuống đất hỏi với giọng rất xẳng:

- Cái gì nữa, thưa "ngài"?

Godfrey hất hàm ra lệnh:

- Mày lo cái đại liên 50.

Fred không nói gì, chờ Godfrey leo trở lại lên cabin, mới nói với những bạn bè đứng quanh:

- Nó làm tàng đến đáng ghét. Son of a bitch!

Hai trung đội kia cũng gặp một vài rắc rối lỉnh kỉnh, vì các hạ sĩ quan lên nắm trung đội biểu diễn uy quyền có hơi quá, ngược lại những người lính lại hơi khinh nhờn xếp chỉ huy mới. Nhưng những lỉnh kỉnh ấy không nhiều, Đại đội Alpha ra khỏi hàng rào kẽm gai bao vây căn cứ Phú bài đúng giờ qui định.

Theo lệnh, đại đội đi ngược về phía nam để đến chỗ hẹn với đơn vị Việt Nam Cộng hòa, sau đó hai bên phối hợp hành quân lên Huế. Đường quốc lộ 1 vắng vẻ hiu quạnh, không có lấy một chiếc xe chạy. Bầu trời mầu xám. Gió lạnh. Đại úy Gordon Scheller ngồi trên chiếc Jeep lùn bên cạnh người tài xế, phía băng sau có Trung sĩ thường vụ Canley và Hạ sĩ truyền tin Larry Kohner. Canley ngủ chưa lại sức nên ngồi đằng sau ngửa mặt nhắm mắt ngủ bù, miệng há hốc. Larry ngồi ngó mông ra hai bên đường, mắt mơ màng. Đại úy Đại đội trưởng Alpha thì cảm thấy bứt rứt không yên. Ông không hiểu chuyện gì sẽ xảy ra, tình hình thực sự thế nào. Bình thường, khi nhận lệnh đưa đơn vị đi hành quân, cũng có trường hợp ông không được cung cấp chi tiết tình hình ta và địch. Chỉ có những mệnh lệnh cho từng giai đoạn, và ông tiếp nhận những mẩu lệnh rời rạc ấy với cảm giác yên tâm vì biết chắc kế hoạch hành quân đã được thảo ra tỉ mỉ, phối hợp chặt chẽ từ không yểm, hải pháo cho đến pháo binh, trực thăng vận... Điều đó không xảy ra cho cuộc hành quân bất thường này. Trong cách nói, trong ánh nhìn của Thiếu tướng LaHue, đại úy Gordon Scheller thấy rõ chính Thiếu tướng cũng không có gì minh bạch để làm căn cứ, sau đó ban cho Gordon những lệnh rõ ràng.

Gordon mở bản đồ ra xem, thấy đã gần tới địa điểm tập kết. Ông quay lại bảo Larry liên lạc với những xe của ba trung đội. Chỗ hẹn gặp đơn vị Việt Nam Cộng hòa là một bãi đất trống trải có nhiều mồ mả nằm cạnh quốc lộ. Chung quanh không có nhà cửa, và rặng núi xanh ở khá xa về hướng tây.

Đại úy yên tâm không lo bị phục kích, ra lệnh cho cả đại đội, trừ các xạ thủ đại liên 50, được xuống xe nghỉ ngơi chờ lệnh mới. Họ ngồi dựa vào bánh xe GMC hút thuốc, nhiều người kéo cổ áo treillis cao lên, ngủ gật.

Quá giờ hẹn 15 phút, đại úy Gordon Scheller vẫn chưa thấy bóng dáng đơn vị Việt Nam Cộng hòa nào cả. Ông gọi về Bộ Chỉ huy xin lệnh, và lại được Thiếu tướng LaHue ra lệnh mới: Đại đội Thủy

quân Lục chiến Alpha phải đi ngược về phía bắc theo đường cũ, và bắt liên lạc với một đơn vị Việt Nam Cộng hòa khác ở An hoà. Ông giở bản đồ, để theo tọa độ nhận được qua máy truyền tin xác định vị trí tập kết mới. Gordon lấy đầu bút chì dò theo quốc lộ Một. Muốn đến địa điểm tập kết, đoàn xe của ông phải chạy qua thành phố Huế!!!

Đoàn xe của Đại đội Alpha đi qua căn cứ Phú bài, theo hướng bắc chạy qua Dạ lê để đến địa điểm hẹn vừa được chỉ định. Nhưng mới gần tới khúc đường quanh ở khu ven biên thành phố, Đại đội gặp một đơn vị quân lực Mỹ khác. Trước mặt họ, bốn chiếc xe tăng M48, một chiếc Jeep và một xe cần cẩu nằm choán cả lối đi. Đại úy Scheller nhảy vội khỏi chiếc Jeep của mình, chạy tới phía trước tìm sĩ quan chỉ huy đơn vị bạn. Lúc đó ông mới biết đơn vị này do Trung tá Lynberg chỉ huy, có phận sự hộ tống vũ khí và thiết bị lên bến tàu ở bên bờ sông Hương để từ đó tàu nhỏ hải quân chở ra khu giáp giới tuyến 17 cho Sư đoàn 3 Thủy quân Lục chiến Mỹ.

Sáng hôm đó, Trung tá Lynberg dẫn đơn vị đi làm nhiệm vụ hộ tống thường lệ, nhưng khi đoàn của ông tới gần cầu An cựu, hợ giật mình đứng khựng lại. Ngay trên khoảng quốc lộ 1 trước mắt họ, mấy chiếc thiết giáp của quân lực Việt Nam Cộng hòa bị bắn cháy, xác người còn nằm bên những chiếc xe bị địch hủy hoại. Biết có biến, Trung tá Lynberg vội biến đơn vị quân vận của ông thành một đơn vị tác chiến sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống bất ngờ. Đại đội Thủy quân Lục chiến Alpha của Đại úy Gordon Scheller đến vừa đúng lúc.

Trung tá Lynberg vui mừng bắt tay Đại úy, đề nghị hai bên phối hợp để khai thông quốc lộ 1 vào Huế. Đại úy Gordon xin lệnh của Thiếu tướng LaHue.

Ông lại nhận được từ Bộ Chỉ huy mệnh lệnh thứ ba, trong vòng mấy tiếng đồng hồ: lệnh đến giải tỏa cho được khu MACV nằm phía hữu ngạn thành phố Huế hiện đang bị địch bao vây. Đại úy Gordon khòng còn thì giờ để ngạc nhiên hay thắc mắc nữa. Địch đã ở trước mặt ông. Mục tiêu đã rõ. Chỉ còn một điều đơn giản: là làm sao đưa Đại đội đến được trụ sở của cơ quan MACV.

Trung tá Lynberg hỏi Gordon:

- Phú bài có cho biết từ đây tới MACV mình sẽ gặp bao nhiêu đơn vị địch không? Chắc tin tình báo dưới đó đã có đủ?

Đại úy Gordon Scheller lắc đầu:

- Không biết gì cả. Mình phải tự xoay xở lấy.

Trung tá Lynberg nhìn con đường nhựa hẹp chạy giữa những căn nhà và vườn cây trước mặt, nhíu mày thầm đo lường tầm nguy hiểm có thể gặp phải, suy nghĩ giây lát, rồi bảo Gordon:

- Phải coi chừng bọn bắn sẻ. Tốt hơn hết là phải cho xe chạy thật nhanh qua đoạn đường này. Cuối đoạn đường ,tôi nhớ sẽ qua một cái cầu, rồi một đoạn phố hẹp, rồi một đoạn đường chạy giữa đồng trống. Đúng thế không?

Viên đại úy gật đầu. Trung tá Lynberg lại hỏi:

- Phú bài có cho biết cây cầu bắc qua sông An cựu còn đó hay đã bị phá sập rồi?

Gordon Scheller đành thú nhận:

- Họ không biết. Chắc còn!

Viên trung tá cười hồn nhiên như vừa nghe một chuyện tiếu lâm. Ông vỗ vai Gordon nói:

- Lên "thuyền" đi. Chúng ta rán tự chèo chống lấy thôi!

Họ tạm chia tay để ai nấy trở lại chỗ đơn vị mình ra lệnh tiến quân tới phía trước. Bốn chiếc GMC của Đại đội Alpha đều có gắn tấm thép chắn đạn ở hai bên hông xe. Đại úy Gordon căn dặn lính đại đội ông tìm thế núp an toàn sau tấm chắn ấy để bắn vãi vào hai bên đường uy hiếp những tên bắn sẻ có thể đang núp sẵn để chờ họ. Đoàn xe Đại đội Alpha đi trước, mấy chiếc GMC cùng những chiếc Jeep rồ máy chuẩn bị. Gordon và Hạ sĩ Truyền tin ngồi ở chiếc Jeep dẫn đầu. Ông nghiêng người ra khỏi xe quay lại kiểm soát lần cuối xem tất cả đã sẵn sàng chưa, đoạn phát tay ra hiệu. Chiếc Jeep lùn rồ máy, rồi đột ngột phóng nhanh tới như con ngựa chứng lồng lộn phi vó khi được nới lỏng dây cương.

Những tiếng đạn AK hai bên đường bắt đầu nổ ran, chen lẫn với tiếng nổ của đạn M-16. Nhiều người lính Thủy quân Lục chiến thấy thế núp sau tấm chắn bất tiện, nên đứng hẳn dậy nâng khẩu M16 vãi đạn vào những căn nhà, những lùm cây hai bên đường. Một số Thủy quân Lục chiến Mỹ bị vương đạn bắn sẻ, khuỵu xuống sàn xe GMC. Nhưng cuối cùng, cả mấy chiếc GMC, Jeep lẫn xe tăng M48 đều qua lọt khỏi đoạn đường thử thách.

Trước mặt họ, cầu An cựu bị thủng vài lỗ ở lòng cầu nhưng cây cầu vẫn còn vững. Địch đã định phá cầu, nhưng có lẽ lượng chất nổ không đủ mạnh nên cây cầu vẫn còn đó. Bên kia cầu, khu phố hẹp sát chợ An cựu hoàn toàn vắng vẻ. Tuyệt nhiên không có một dấu hiệu nào của sự sống. Xác pháo, rác rưởi, lá cây vương vãi khắp đường phố hẹp. Dãy nhà lầu một tầng san sát căn nọ kế bên căn kia, nhưng không có chiếc cửa sổ cửa lớn nào mở ra.

Viên đại úy thấy cảnh phố trước mặt chẳng khác nào khung cảnh một khu phố đầy đe dọa và tử khí trong các phim cao bồi Viễn Tây.

Ông ra lệnh cho cả Đại đội Alpha xuống khỏi xe GMC, và chia từng nhóm nhỏ chuyển qua núp theo bốn chiếc xe M48 của đơn vị Trung tá Lynberg. Hạ sĩ Truyền tin Larry Kohner mang cái ANPRC-25 ra khỏi chiếc xe Jeep, đến gần hỏi Gordon:

- Mình đi xe nào, Đại úy?

Gordon chỉ lên pháo tháp chiếc M48 đứng đầu, bảo thuộc cấp:

- Tôi với anh lên chiếc kia!

Anh hạ sĩ nhanh nhẹn nhảy lên đứng dựa vào pháo tháp chiếc M48. Trong lúc hăng hái vội vã, Larry vô ý để cho máy truyền tin ANPRC-25 va mạnh vào mặt thép chiếc xe tăng. Larry lo ngại thử lại máy, rồi vui mừng nói với Gordon:

- May quá, không hề gì!

Đại úy Gordon nhảy lên đứng gần bên cạnh Larry, tay bấu vào mép pháo tháp. Ông bảo chú hạ sĩ truyền tin:

- Báo cáo về Phú bài mình sắp qua cầu An cựu.

Larry thi hành lệnh. Đại úy Gordon quay lại phía sau ra dấu hỏi ý kiến Trung tá Lynberg. Viên trung tá gật đầu. Gordon ra hiệu tiến. Bốn chiếc tăng M48 rú lên, lần lượt chồm tới, qua cây cầu hẹp. Bụi đường tung lên mù một đầu phố. Tiếng bốn chiếc xe tăng gầm rú vang dội qua hai dãy vách trước của dãy phố hẹp, nhưng không che lấp nổi những loạt đạn súng cá nhân, súng tiểu liên vang rền từ khắp phía.

Chiếc M48 của Đại úy Gordon Scheller chạy được nửa đoạn phố vắng, thì đột nhiên một quả B40 không biết từ đâu bắn tới. Cả chiếc xe tăng rùng mình lắc lư như say rượu, khựng lại một chút, nhưng sau đó vẫn tiếp tục chạy. Từ những căn lầu hai bên phố, đạn AK phủ lên chiếc xe tăng. Chiếc xe gầm lên như một con trâu điên, chúi mũi húc thẳng tới trước, chạy tiếp qua khỏi đoạn phố hiểm nguy, đến được trạm xăng Shell.

Đại úy Gordon thấy tai mình nhức nhối, chỉ còn nghe được những tiếng lùng bùng. Ông nghĩ nhanh: "Có lẽ hai lá nhĩ mình thủng rồi". Cánh tay phải và bắp vế, ông bắt đầu cảm thấy ngưa ngứa, tê dại vài chỗ. Máu bắt đầu thấm đến lớp vải bộ đồ trận, loang thành những vết thẫm nhỏ

như đồng xu. Gordon thử cử động chân tay, mừng rỡ thấy vẫn có thể nhấc chân trái và cánh tay phải lên được. Ông yên tâm, nghĩ mình chỉ bị thương nhẹ mà thôi. Gordon nhìn lại hai người lính trước đó đứng bám vào pháo tháp bên cạnh ông. Ông bàng hoàng: Larry đã ngã khỏi chiếc M48 không biết từ lúc nào, còn người lính da đen có giọng nói khao khao giống giọng của ca sĩ Louis Armstrong ở Trung đội 3 thì nằm rũ dựa vào thành pháo tháp, hai chân đã bị cụt mất tới đầu gối. Gordon cảm thấy gây gây ở hai thái dương, và ở dọc xương sống. Ông cúi xuống nhìn cho được khuôn mặt người lính da đen. Đôi mắt người lính trợn trừng ngước nhìn ông bằng toàn lòng trắng!

CHƯƠNG 54

Đại đội Alpha của Đại úy Scheller bị thiệt hại nặng nề, chính ông cũng bị xuất huyết khá nhiều, lòng cứ nghĩ nếu không được tải thương có thể phải mất máu cho đến lúc kiệt sức, nhắm mắt lìa đời ở trạm xăng Shell này. Ông cố bò đến núp dưới một rãnh nước cạn che thân thể được phần nào hay phần nấy. Điều ông lo nhất là không có phương tiện truyền tin để liên lạc được với bộ chỉ huy xin phương tiện tải thương hoặc tiếp viện.

Ông đưa mắt lo lắng nhìn quanh tìm anh hạ sĩ truyền tin Larry. Những quân nhân còn mạnh khỏe bắt đầu nép theo mấy chiếc M48 lần lượt đi cứu những người bị thương gom lại ở góc hai bức tường bê-tông dày của một căn nhà lầu xây dở dang. Đại úy cũng được thuộc cấp mang ông về đó. Tai ông dần dần bớt lùng bùng, ông bắt đầu nghe rõ được những lời bàn tán hoặc lo âu của anh em Thủy quân Lục chiến dưới quyền.

Gordon được một hạ sĩ Ban Quân y lấy dao xẻ ống quần và cánh tay áo để băng cầm máu lại. Vết thương ở cánh tay khá nhẹ, nhưng ở bắp vế thì hình như ông bị một viên đạn xuyên qua lớp thịt mềm. Ở chỗ đạn vào, vết thương chỉ bằng đầu đũa, nhưng viên đạn trổ ra phía vế bên kia phá một lỗ khá lớn. Ông không hiểu sao ban đầu ông chỉ cảm thấy ngứa sơ sài ở chỗ vết đạn nhầy nhụa ấy.

Toán cứu thương khiêng tới chỗ ông ngồi một người lính bất tỉnh, thân thể nhũn ra như người đã chết. Gordon nhận ra Larry, anh hạ sĩ truyền tin. Ông cảm thấy đau nhói ở tim, nghĩ người lính liên lạc thân thiết của mình đã qua đời. Nhưng ông lầm. Larry nằm im một lúc, bắt đầu cựa quậy, trăn trở trên nền xi măng lỗ chỗ. Hai chân Larry đang duỗi dài, đột nhiên chân phải của Larry co lên. Rồi hai tay Lany đưa lên trời như một người nằm mơ thấy mình được trao vật gì.

- Larry, Larry! Cậu cảm thấy thế nào?

Anh hạ sĩ mở mắt ngơ ngác nhìn Gordon, như không hiểu vì sao hai thầy trò lại ở đây. Rồi vào lúc bất ngờ nhất, Larry mỉm cười, chống tay ngồi dậy hết sức bình thường. Viên đại úy kinh ngạc quá, hỏi tới tấp:

- Cậu làm sao vậy?

Larry đáp:

- Tôi ngã khỏi xe tăng xuống đường, không biết gì sau đó cả.

- Đạn AK chúng nó bắn như mưa mà cậu không hề hấn gì, lạ thật! Máy truyền tin đâu rồi?

Lany chợt nhớ, bật đứng dậy chạy lại phía chiếc M 48. Chiếc tăng đang quay đầu trở lại cứu đợt ba số người bị thương. Bức tường cao không cho Gordon thấy Larry đã làm gì. Độ nửa giờ sau, anh hạ sĩ trở lại chỗ viên chỉ huy, tay xách theo chiếc ANPRC-25. Larry vỗ vỗ vào máy truyền tin, hãnh diện khoe:

- Chưa hư hao gì cả! Cái máy khỏe thật! Đại úy cần liên lạc với bộ chỉ huy không?

Gordon cắn răng dằn cơn nhức nhối, bắt đầu làm việc với anh hạ sĩ.

Tin đại đội Alpha bị thiệt hại nặng và phải nằm dí ở An cựu đến tai Thiếu tướng LaHue lúc 1 giờ chiều, qua máy liên lạc của Trung tá Lynberg. Một lần nữa, tin ấy đánh thức cả một guồng máy khổng lồ đang lơ mơ ngủ. Và một lần nữa, người ta thấy được dòng lịch sử thực sự đã chảy ra sao!

Người chép sử nào cũng làm trái lại luật tự nhiên là đi ngược dòng thời gian, đi ngược luật nhân quả, vì nắm chắc trong tay kết quả rồi, người viết sử mới mò mẫm lôi ngược dòng sông đi tìm nguyên nhân. Trong đầu họ, nếu may mắn không mang sẵn định kiến, thì cũng phải có một phương pháp, một hệ thống để dễ dàng tìm kiếm. Kẻ mang hành lý cồng kềnh thì không đi được xa. Kẻ mang quá ít hành lý thì nhìn lịch sử đơn giản một chiều. Bước khởi hành về nguồn của họ đã không đơn giản chút nào. Huống chi trên đường đi, họ rối trí trước hằng hà sa số chi tiết, biến cố, sự kiện bề bộn. Họ ôm đồm hết thì chỉ có thể đứng một chỗ thở dốc mệt nhoài vì sức nặng của cuộc đời phức tạp. Mà loại bỏ bớt thì theo tiêu chuẩn nào?

Cuối cùng, dù nhà viết sử có muốn khách quan đến đâu, những điều họ chép chỉ là bộ xương khô của một loài khủng long trong bảo tàng viện khảo cổ, một hệ thống trí tuệ lấp lánh sặc sỡ nhưng còn lâu lắm mới đúng là lịch sử. Họ vất bỏ không thương tiếc những chi tiết mâu thuẫn bất lợi cho hệ thống. Họ làm ngơ trước những chuệch choạc thừa thãi, những rối rắm mù mờ. Và nếu có

những điều rối rắm không thể bỏ qua, họ cũng cố giải thích làm sao để cái hệ thống đồ sộ giả tạo kia có thể phủ trọn bao nhiêu mâu thuẫn mù mờ ấy!

Chẳng hạn làm sao có thể giải thích được thứ lệnh lạc bất nhất khó hiểu của Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 Thủy quân Lục chiến buổi sáng hôm mồng Hai Tết Mậu Thân? Sáng hôm đó, Thiếu tướng LaHue có biết hai trung đoàn chính qui Bắc Việt và du kích địa phương đã kiểm soát gần trọn thành phố Huế hay chưa mà gửi hai trung đội rưỡi Thủy quân Lục chiến đi hành quân tại đó? Đơn vị Việt Nam Cộng hòa hẹn gặp Đại đội Alpha của đại úy Scheller ở quốc lộ 1 về hướng nam là đơn vị nào? Vì sao đơn vị ấy không có mặt ở điểm hẹn? Khi Thiếu tướng LaHue sửa lệnh nguyên thủy thành lệnh đi ngược lên để phối hợp hành quân với một đơn vị Việt Nam Cộng hòa khác tại điểm tập kết mới nằm phía bắc thành phố Huế, ông có biết là hai trung đội rưỡi Thủy quân Lục chiến dưới quyền Đại úy Scheller muốn tới chỗ hẹn phải lái xe băng ngang qua Huế hay không? Ông có biết hàng mấy nghìn khẩu AK đang chờ sẵn từ khúc quanh An cựu để nhả đạn vào quân lính của ông hay không?

Để giải thích phản ứng khó hiểu của quân đội Hoa Kỳ trong vài ngày đầu, sau khi Bắc Việt tung ra cuộc Tổng tấn công Mậu Thân, một số đầu óc đơn giản nghĩ rằng: chắc chắn đã có thỏa hiệp ngầm nào đó giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt. Hệ luận tất nhiên của lập luận này là: Đại đội Alpha của đại úy Gordon Scheller là vật hy sinh đầu tiên cho một cuộc mặc cả tàn nhẫn.

Lập luận ấy không được ổn vì hai lý do:

- Thứ nhất: lúc bấy giờ Hoa Kỳ không ở vào thế yếu ớt trên chiến trường để đến nỗi phải nhượng bộ. Với nửa triệu quân tham chiến tại Việt Nam (chưa kể số quân phục vụ tại các căn cứ quân sự Hoa Kỳ trên đất Thái lan và phục vụ trên Hạm đội 7), Hoa Kỳ không có bất cứ lý do nào để hạ mình nhượng bộ. Khe sanh chưa phải là Điện biên phủ, và mặc dù bọn trẻ chủ hòa làm rối loạn mặt trận phía sau, bất cứ nhà lãnh tụ Hoa kỳ nào cũng hiểu rằng không có gì mất nhân tâm cho bằng xúc phạm đến niềm kiêu hãnh của dân chúng Hoa Kỳ. Tổng thống Johnson chán nản muốn rút lui khỏi chính trường, nhưng không bao giờ ông muốn mang tiếng là một tổng thống đầu hàng trước kẻ địch.

- Thứ nhì: cơ chế quyền hành của Hoa Kỳ không cho phép bất cứ ai nhân danh toàn dân để tự ý quyết định những điều liên quan đến vận mệnh, danh dự chung. Người ta lập luận rằng bây giờ chưa phải là lúc những tài liệu mật như tài liệu mật của Ngũ giác đài (Pentagon Papers) được công bố. Người ta đoan chắc khi tài liệu ấy được công khai hóa, sẽ có bằng chứng cụ thể về cuộc mặc cả giữa Hoa Thịnh Đốn và Hà nội trong vụ Tết Mậu Thân. Nếu cố bám vào một giả thiết để

làm cơ sở cho một thành kiến, thì cứ việc chờ. Nhưng xin nhớ cho rằng: Sức mạnh của chế độ độc tài do ở sự tập quyền tuyệt đối, còn sức mạnh của chế độ tư bản do ở chỗ phát triển tự do cá nhân và quyền tư hữu đến tuyệt đối. Lấy mẫu hành động của chế độ tập quyền để suy nghĩ về Hoa Kỳ, có lẽ sai lầm!

Không dùng được hệ thống lập luận trên đây, thì trả lời làm sao trước những câu hỏi trên? Người chỉ huy khơi khơi gửi quân đến một nơi mình chưa biết rõ tình hình địch thế nào, kẻ thừa hành nhận lệnh ra đi thì chông chênh giữa may rủi. Giữa cơn mưa đạn, những Thủy quân Lục chiến của Đại đội Alpha nếu may mắn thoát chết, không phải do họ được võ trang đầy đủ, không phải do họ nhanh nhẹn mưu trí, không phải do họ can đảm, mà hoàn toàn do ngẫu nhiên.

Lịch sử, nếu căn cứ vào một mảng nhỏ là cuộc hành quân của Đại đội Alpha sáng hôm ấy để qui nạp thành cái toàn thể, chẳng khác nào con thú hoang đùa giỡn trong khu rừng nguyên sơ, hoặc con ngựa chứng sẩy cương tung tăng trên đồng trống. Không giải thích được!

Tuy nhiên, những cái ngẫu nhiên phi lý nhiều khi lại có tác dụng làm cho chiều hướng lịch sử trở nên tự nhiên hợp lý hơn. Như sự tổn thất của Đại đội Alpha. Tin ấy tới căn cứ Phú bài, các cấp chỉ huy quân sự Hoa Kỳ tại đấy bắt đầu ý thức rõ mức trầm trọng của tình hình. Những yếu tố thuận lợi khác như tình chiến hữu, niềm tự hào của binh chủng Thủy quân Lục chiến, tinh thần trách nhiệm, tình liên đới... từ đó được khởi động. Người mơ ngủ choàng thức dậy, thành người tỉnh táo. Kẻ ích kỷ thành người tình nguyện.

Ngẫu nhiên nhiều người trở thành người hùng, những điều họ làm trở thành niềm kiêu hãnh họ sẽ kể lại hoài hoài cho con cháu nghe, những kỷ niệm làm cho tuổi già của họ còn có chút sinh khí, làm cho cái miệng móm của họ vẫn nở được những nụ cười hết sức trẻ thơ, làm cho đôi mắt mờ đục mỏi mệt của họ còn phát được những tia long lanh. Bấy nhiêu đã đủ cho họ làm vốn mà thản nhiên trước những ngẫu nhiên bất trắc vây bủa quanh đời họ cho đến lúc nhắm mắt lìa đời. Họ đã làm tròn phận sự. Lịch sử thuộc về một lớp khác, thứ lịch sử rối rắm, khó hiểu, khi êm đềm thuận lợi, khi điên cuồng man dã, khi hợp lý khi phi lý, khi hợp lý một cách phi lý, khi phi lý một cách hợp lý, sáng và tối, mặt trăng và mặt trời, ngày và đêm, thiện và ác, hiền triết và đạo tặc, chân thực và giả trá, những cái tưởng là đối cực nhưng lại hỗ tương nhau đưa lịch sử xuôi dòng.

Cho nên không có chút gì quá đáng nếu bảo rằng chính sự thất bại tổn thương của Đại đội Alpha đã giải tỏa được khu MACV.

Thật vậy, người không thể ngồi khoanh tay để cho quân sĩ dưới quyền mình chịu tổn thất ở Huế là Trung tá Marcus J. Garner, chỉ huy trưởng Tiểu đoàn 1 Thủy quân Lục chiến thuộc Trung đoàn 1.

Tin buồn đến Phòng Chỉ huy Tiểu đoàn vào lúc gần như ông không có quân trong tay. Ông bàn tính với Thiếu tá Walter McAndrew Trưởng ban Hành quân, vơ vét hết cũng chỉ được một số lính cơ hữu thuộc Ban Chỉ huy Tiểu đoàn và Đại đội Golf 2/5.

Vì quá cấp bách, đoàn quân tiếp viện cho Alpha không có thì giờ chuẩn bị lấy một kế hoạch hành quân dù sơ sài nhất. Thiếu tá McAndrew lo đi gom quân lại để chờ ở bãi đậu xe của đại đội quân xa C. Trung tá Garner xách xe Jeep đi quanh trại nhặt nhạnh bất cứ những ai có thể kéo vào cuộc được mà không phạm đến nguyên tắc, cũng như thu thập thêm một số tin tức về tình hình Huế vào giờ chót. Thiếu tá McAndrew báo cáo đã gom quân xong, sẵn sàng lên đường. Trung tá Garner bảo mấy chú Thủy quân Lục chiến làm việc tại văn phòng lên cả chiếc Jeep để ông chở ra bãi đậu xe. Thiếu tá McAndrew xin lái xe, ông không cho. Chiếc Jeep rồ máy, cua thật ngặt để khỏi mất thì giờ lùi, khiến đám lính chen chúc ở băng sau dồn lại xô ngã lên nhau. Chiếc Jeep vẫn phóng như ngựa chứng, chạy qua sân đậu của trực thăng.

Một chiếc UH1B vừa đáp xuống, cánh quạt quay tít xành xạch bốc bụi mịt mù. Trung tá phải thắng xe lại chờ chiếc trực thăng bay đi mới thấy đường lái tiếp.

Trên sân bay trực thăng, đứng chơ vơ giữa đám bụi mờ là Trung úy Tuyên úy Richard Lazarus, linh mục Thiên chúa giáo vừa vào Đà nẵng thăm thương binh về. Trung tá Garner nhấn còi, gọi lớn:

- Cha có muốn lên Huế đánh nhau với VC ngay trên đường phố hay không?

Cha Lazarus lấy tay che cho bụi khỏi vào mắt và miệng, không đáp ngay, tiến về phía chiếc Jeep. Đám lính phía sau xe nhao nhao mỗi người góp một câu:

- Theo tụi này đi. Cha ơi! Mấy thuở được bắn nhau trên phố như đóng phim cao bồi!

- Có Cha đi theo, tụi này phải thắng. Chúa che chở chúng ta, phải không?

Cha Lazarus nổi tiếng là một vị tuyên úy xông xáo. Ông qua Việt Nam được một năm, và lúc nào cũng theo sát các cuộc hành quân nguy hiểm của Thủy quân Lục chiến. Trong nhiều trận đánh ác liệt, chính cha đã dùng súng bắn chặn địch để toán cứu thương cứu được các thương binh.

Cha Lazarus tiến tới chỗ Trung tá Garner, "hi" một tiếng, rồi quành qua đầu xe leo lên ghế tay phải. Thiếu tá McAndrew ép sát vào trong dành bớt chỗ cho Cha, trong khi cả xe cười nói vang rân, khen Cha "chịu chơi".

Chiếc Jeep lại rồ ga chạy đến chỗ bãi đậu xe Đại đội C. Số Thủy quân Lục chiến của Đại đội Golf 2/5 thật ít ỏi. Đại đội này thuộc Trung đoàn 5 tăng phái qua cho Trung đoàn l, cho nên Trung tá

Garner chỉ huy một đám quân tạp lục gồm lính văn phòng, cha đạo, những lính hết hạn phục vụ chờ hồi hương, những lính được nghỉ phép chờ trở lại đơn vị... Trong cảnh đó, ông có muốn chuẩn bị kỹ càng cuộc tiếp viện cũng không được. Ông chỉ ra lệnh: "Lên xe!" Thế là cuộc hành quân bắt đầu.

Đòan quân xa theo quốc lộ Một lên Huế, lái tránh những xác xe tăng cháy, những chiếc GMC bị B-40, những xác người rải rác, và đến được cầu An cựu mà không bị bắn sẻ phát nào. Đoạn phố hẹp trước mặt họ đúng là một bãi chiến trường, nói rõ hơn, giống y cảnh một đường phố tỉnh nhỏ của Đức khi quân đồng minh tiến tới bắn phát súng ân huệ lên chế độ Quốc xã. Cha Lazarus nhìn qua phía tay mặt, thấy vài người dân Việt Nam nằm chết trên lề đường hẹp. Xác một người đàn bà đã lạnh cứng nên hai cánh tay giơ lên trời bất động, như vẫn còn chới với níu kéo lấy sự sống.

Toán tiếp viện ít ỏi đã xuống khỏi xe, và men theo địa thế lần mò từng bước tiến qua khu phố đã ngập ngụa tử khí. Những loạt bắn sẻ không còn dồn dập dữ dội như buổi sáng. Thêm vào đó, những xác xe nằm ngổn ngang trở thành những công sự thuận tiện để cố thủ hoặc thành chướng ngại vật tránh đạn phía trước bắn tới. Cuối cùng, toán tiếp viện đến được khu cây xăng Shell. Cha Lazarus bàng hoàng xót xa khi nhận ra được người bạn thân của ông, Đại úy Gordon Scheller nằm rũ dưới chân bức tường xây dở dang như một xác chết. Vài phát đạn súng máy bắn véo trên đầu tường, từ phía những ngôi nhà phía trước mặt, cách khu cây xăng Shell bằng một khỏang đồng hẹp.

Cha Lazarus giận quá, chụp khẩu M16 nằm gần đó bắn một loạt đạn về phía dãy nhà trước mặt. Đại úy Scheller cựa mình, phều phào can:

- Đừng làm vậy! Chỉ chọc cho chúng nhắm về chỗ này mà nhả đạn thôi.

Cha Lazarus quăng khẩu M16 chạy đến gần Gordon. Máu đã loang thành vũng dưới chỗ viên đại úy nằm. Sắc mặt Gordon nhợt nhạt như người đã chết. Tự nhiên Cha tuyên úy trở lại bình tĩnh. Ông bò đến chỗ Trung tá Garner, lúc bấy giờ đang núp sau tấm chắn sát chiếc M48 để bàn luận cách giải tỏa khu MACV với Trung tá Lynberg. Linh mục xin một chiếc GMC để chở thương binh về Phú bài gấp, trước khi quá muộn. Trung tá Lynberg buồn rầu bảo:

- Có lẽ chỉ còn cách liều lĩnh ấy! Tôi đã gọi khắp nơi xin trực thăng tản thương, nhưng không được.

Cha Lazarus leo lên một chiếc GMC cho lùi xe lại sát chỗ bức tường xây dở. Số thương binh nằm núp rải rác được gom lại. Anh hạ sĩ truyền tin Đại đội Alpha phụ vị linh mục nâng dìu các thương binh lên xe, để tới lúc sắp đưa được người cuối cùng, thì một loạt đại liên từ bên kia đồng bắn tới.

Larry khuỵu xuống. Cha Lazarus ngơ ngẩn một lúc, rồi thuận tay đẩy lọt Larry vào lòng chiếc GMC. Đạn tứ phía nhắm vào chiếc GMC bắn tới như mưa. Cha Lazarus hét lớn:

- Tài xế đâu. Chạy đi!

Anh tài xế núp ở sau chiếc bánh trước vội đứng bật dậy, cố mở cửa xe leo lên buồng lái nhưng mất bình tĩnh mở mãi không được. Anh chới với nhìn Cha Lazarus, vừa cầu cứu, vừa như xin lỗi. Đúng lúc Cha định chạy đến giúp, thì cánh cửa xe bật ra. Xe rồ máy, lùi lại quá đà đụng phải đầu bức tường lỗ chỗ dấu đạn, rồi chạy về hướng Phú bài.

Chiếc GMC về tới Phú bài an toàn như một phép lạ. Tại bệnh viện dã chiến, người ta xếp cho Đại úy Gordon Scheller nằm cạnh anh hạ sĩ truyền tin Larry Kohner. Bụng dưới Larry nhận lãnh một lúc ba viên đạn. Anh mất máu quá nhiều trên đoạn đường tải thương trên mười cây số.

Gordon được băng bó, tiêm thuốc, vì mệt và yếu ông ngủ mê đi lúc nào không hay. Ông thức dậy lúc trời bắt đầu tối, ngọn đèn bóng trên đầu ông đã được bật sáng: Người ta đã phủ drap trắng lên mặt Larry, trong khi chờ đưa anh xuống phòng lạnh nhà xác!

Như vậy tại tuyến chiến đấu ở khu cây xăng Shell An cựu, buổi chiều ngày mồng Hai Tết, ngẫu nhiên lịch sử đã đưa đẩy để ba đơn vị cùng nhau tham dự trận đánh gỡ thể diện cho cả một đạo quân hùng mạnh nhất thế giới: phần còn lại của Đại đội Alpha do trung sĩ Godfrey chỉ huy, Đại đội Tăng phái Golf 2/5 do Đại úy Charles Meyers chỉ huy, và đơn vị hộ tống tiếp vận do Trung tá Lynberg chỉ huy. Mặc nhiên những người chỉ huy này đã xem Trung tá Garner là người "chỉ huy tối cao" có đầy đủ kinh nghiệm và thẩm quyền nhất, nên sau khi chiếc GMC tải thương chạy khỏi khu phố An cựu đổ nát, "bộ chỉ huy tiền phương" mới họp bàn kế hoạch vượt qua khoảng đường ngắn trống trải trước mặt để tiến vào khu MACV.

Trung tá Lynberg lãnh nhiệm vụ điều khiển ba chiếc M48 còn chạy được và một chiếc M-113 Việt Nam Cộng hòa chưa bị B40 bắn cháy, băng qua khoảng đồng trống để tới trại MACV.

Trung tá Garner, Đại úy Meyers và Trung sĩ Godfrey nằm lại để bảo vệ mặt lưng và dần dần tiến gần tới mục tiêu. Bốn chiếc xe tăng không đủ làm mộc che để bấy nhiêu người cùng tiến tới một lần, chưa kể cho đến lúc đó, họ vẫn không biết lực lượng địch kiểm soát khu An cựu và Phú cam là bao nhiêu, khả năng hỏa lực thế nào.

Họ chiến đấu giữa ban ngày, ngay tại thành phố mà chẳng khác nào chiến đấu trong rừng rậm với những kẻ thù ẩn hiện khi có khi không. Họ vẫn nhận được liên lạc với Bộ Chỉ huy Sư đoàn dưới Phú bài, liên lạc được với cả những chiếc trực thăng tuần tiễu thám sát bay quần trên bầu trời

xám xịt của Huế. Họ còn liên lạc được với cả số quân nhân bị vây hãm ở MACV. Nhưng những mối liên lạc đó không giúp gì họ được. Đạn địch vẫn bay tới từ bất cứ hướng nào, vào bất cứ lúc nào. Cái chốt chờn vờn chờ đợi khắp nơi, người bị thương không có hy vọng được tải thương mau chóng như những khi họ hành quân trong rừng già. Họ đi tới, giữa những ngẫu nhiên và bất trắc. Nhưng giữa cái bất trắc rời rã của hoàn cảnh, lại ngẫu nhiên có những khe hở. Tuy không hề biết trước, càng lúc họ càng thấy hỏa lực địch không ghê gớm như ban đầu họ tưởng. Sự phối hợp chiến thuật giữa các đơn vị địch cũng không chặt chẽ để làm nên một bức rào lửa kiên cố. Đoàn xe tăng của Trung tá Lynberg đến được khu MACV an toàn. Ở đó, những quân nhân bị vây hãm chỉ dẫn cho xạ thủ đại pháo gắn trên tăng M48 thanh toán các ổ bắn sẻ quanh MACV, tạo an toàn cho quân nhân MACV trở ra tiếp trợ cho các toán thủy quân lục chiến còn nằm lại ở An cựu.

Lịch sử có vẻ bắt đầu hợp lý, chảy xuôi trong tầm kiểm soát của con người. Ít ra, cũng có vẻ hợp lý vào đúng lúc đó!

CHƯƠNG 55

Tiếng cánh quạt trực thăng xé gió thật sát trên mái nhà cùng những tiếng súng AK bắn chỉ thiên đánh thức Ngô dậy.

Chàng ngơ ngác nhìn quanh, thấy lối hẹp nối liền căn nhà trên và bếp (đêm trước Ngô tưởng là một phòng riêng biệt) trống trơn không còn ai cả. Ngô nghĩ nhanh: "Họ không tin mình nên bỏ rơi mình rồi. Chắc hôm qua Dần báo cáo với Tư Hiếu sao đó, rồi Tư Hiếu nói lại với Tường! Thôi, cũng được! Cầm khẩu AK thêm vướng!"

Tuy tự nhủ như vậy, nhưng Ngô vẫn cảm thấy bơ vơ, bồi hồi! Bây giờ mình làm gì đây? Có lẽ nên tìm cách lần mò về nhà xem sao đã, rồi hạ hồi phân giải!

Có tiếng chân bước ở căn trước. Tường vào, vẫn mặc đồ bộ đội hôm qua. Chỉ khác là Tường có mang một cái túi vải ở bên hông, quai quàng chéo ngang ngực như một dây nịt đạn. Tường có vẻ nóng ruột, vội bảo Ngô:

- Tao dẫn mày đi gặp đồng chí Mười Chí.

Ngô lấy mu bàn tay phải dụi mắt, rồi ngước lên hỏi:

- Mười Chí nào thế? Không đi lên chỗ ông Hảo à?

- Mày gặp sẽ biết. Cũng chỗ quen biết thôi! Tao dặn thêm mày điều này: đừng bao giờ hỏi ông này là ai, ông kia làm gì cả.

Ngô nổi cáu:

- Mới gặp lại chưa bao lâu mày "dạy" tao hơi nhiều đấy!

Tường cãi:

- Mày nói quá. Không phải là dạy, là "lên lớp" mày. Đây là kinh nghiệm xương máu. Mày bạn thân, tao mới dặn trước mà thôi. Mày nghĩ thử xem: hiện giờ ai cũng có thể là kẻ thù, chưa kể "bọn ác ôn". Làm sao phân biệt được người cách mạng và người không cách mạng? Tao thì họ còn biết, nhưng mày, ai biết mày ra sao.

Ngô nổi giận, xẵng giọng:

- Mày mà còn ngờ vực tao à!

- Không phải thế. Nhưng mày phải nhìn rõ vào sự thực. Mày còn là người lạ, người ngoài. Ai cũng có thể cảnh giác với mày. Người chín chắn thì họ tìm hiểu cẩn thận. Nhưng gặp những người quá hăng hái, nhất là anh em du kích, hễ họ nghi là...

Tường không nói hết câu, nhưng Ngô đã hiểu. Chung quanh chàng, người nào cũng có súng trên tay. Người nào cũng vừa là quan tòa vừa là đao thủ phủ. Luật lệ đơn giản tùy theo vui buồn, mưa nắng. Ngô đã tận mắt chứng kiến cái chết của cụ Sáng. Chàng sợ hãi thực sự, dịu giọng hỏi Tường.

- Bây giờ tao phải làm gì đây?

- Mày gặp anh Mười Chí sẽ biết! Tao dẫn mày đi.

Ngô nói:

- Chờ tao kiếm tí nước rửa qua mặt mũi đã. Mày có mang kem đánh răng theo không?

Tường lắc đầu, giọng kẻ cả:

- Còn lâu mày mới khá được! Thôi, rửa mặt mau lên!

Ngô xuống bếp tìm mãi mới thấy cái lu nước đã gần cạn. Không có gáo, chàng phải lấy cái bát sành múc nước rồi bưng ra sau hè súc miệng, rửa qua mặt mũi. Nước lạnh cóng, khi hớp vào

chiếc răng sâu ở hàm dưới của Ngô nhức đến tê điếng. Không có khăn, Ngô đưa vạt áo lên cúi xuống chùi mặt.

Tường không chở Ngô bằng xe Vespa như đêm trước. Chiếc Vespa cũng không còn dựng ở chỗ gốc ổi nữa. Họ băng theo đường tắt qua nhiều khu vườn rậm, cuối cùng vào lối sau một cái nhà lợp tôn. Ngô đi chậm nên Tường phải dừng lại ở trước cánh cửa phên, nói nhỏ trước khi đưa Ngô vào nhà:

- Mày sẽ gặp người quen, nhưng nhớ lời tao, đừng nói nhiều. Tao với mày có lẽ sẽ ít gặp nhau, vì hoạt động ở hai vùng khác.

Ngô chới với, thiếu chút nữa bấu lấy vai áo Tường. Chàng hỏi gấp:

- Mày đi bây giờ à?

Tường cười:

- Chưa! Tao chờ ngoài này, mày gặp anh ấy xong ra đây, tao mới đi.

Ngô chần chừ không muốn bước qua khung cửa lớn làm bằng tre ống.

Tường giục:

- Mày vào đi!

Ngô đành phải cúi thấp người xuống để bước vào nhà. Ngôi nhà chỉ có hai phòng, ngăn cách bởi một tấm vách ghép bằng những ván thùng gỗ thông xấu của Mỹ. Hai thanh niên mặc đồ dân sự đang ngồi làm việc ở chỗ đặt giường bố nhà binh, đang kê giấy lên đùi ghi chép gì đó. Nghe tiếng chân Ngô bước, cả hai đều ngẩng lên. Ngô nhìn người thanh niên ngồi ở đầu ghế bố, ngờ ngợ thấy quen lắm. Thanh niên nọ vẫn ngồi chứ không đứng dậy chờ Ngô. Anh ta cười, hỏi:

- Không nhớ thằng này sao anh Ngô?

Ngô ngập ngừng hỏi:

- Phải Tần không?

- Tần đây chứ còn ai. Tần đàn em Cao đẳng Mỹ thuật đây!

- Tần đi hồi nào?

- Đi hồi nào đâu! Vẫn ở đây, vẫn "bám trụ" ở đây chờ đấy chứ!

Ngô liếc nhìn thanh niên kia, thấy trẻ quá, chừng 15, 16 tuổi là nhiều.

Chàng nhìn quanh quất, rồi hỏi Tần:

- Anh... anh... đồng chí Mười Chí chưa tới à?

Thanh niên kia cười thành tiếng. Tần cũng cười, mời Ngô ngồi lên cái ghế đẩu đặt cạnh ghế bố, rồi nói:

- Mười Chí là Tần đây!

Ngô không tin tai mình. Làm sao Tường có thể tỏ ra kính nể, gần như sợ sệt với một người ngoài hai mươi như Tần được! Thời hai ba năm trước, Tần như một loại đàn em ái mộ văn nghệ của nhóm đàn anh đã bắt đầu có chút tiếng tăm về hội họa, âm nhạc, thi ca, tiểu thuyết, triết lý như nhóm của Ngô, Ngữ, Tường... Hồi đó, Tần mới vào năm thứ nhất Cao đẳng Mỹ thuật, và sống cuộc đời vô cùng lang bạt cơ cực. Không bao giờ Tần có được trên 10 đồng bạc trong túi. Cũng không có chỗ ở nhất định. Tần là típ người, theo nhận xét của bạn bè, đam mê nghệ thuật đến nỗi không chú ý đến cả chuyện tối thiểu là tìm cái ăn và tìm chỗ ngủ. Bạn lớn, bạn nhỏ của Tần mặc nhiên xem Tần là một thứ "nghệ sĩ", và bảo bọc cho Tần với một chút khinh thường, pha lẫn một chút thương hại. Tính "nghệ sĩ" được công nhận cũng giúp Tần được yên thân qua bao nhiêu biến cố. Không ai lôi kéo Tần vào nhóm này nhóm nọ làm gì, vì biết có lôi được Tần cũng chẳng thêm được chút vinh dự hay lợi ích nào rõ rệt. Tần được xem như một thứ "ngoại lệ", như cha mẹ trong gia đình vẫn thường dành "biệt đãi" nào đó cho những đứa con không được may mắn. Thấy nét mặt Ngô đầy hoài nghi, Tần nghiêm giọng:

- Thôi phần tự giới thiệu cho biết nhau coi như xong. Ta bắt đầu làm việc.

Rồi Tần hất hàm bảo cậu thanh niên trẻ:

- Em ra nói với đồng chí Tư Vịnh chờ tôi chừng 10 phút.

Cậu thanh niên đứng dậy, ra phía nhà sau. Ngô nghe Tường nói chuyện xì xào gì đó với cậu thanh niên nhỏ tuổi, biết được thêm bí danh của Tường. Ngô bắt đầu cảm thấy ngột ngạt, căng thẳng. Bắt đầu phải ngồi ngay người trên ghế khi Tần mở lời:

- ...Chắc anh cũng đã biết cách mạng là sự nghiệp chung của nhân dân, của tất cả các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình. Mỗi người tùy quá trình hoạt động và điều kiện giai cấp mà góp

phần nhiều hay ít vào công cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước. Cách mạng ghi nhận sự đóng góp của anh, vì theo phản ảnh của anh em trong lao Thừa phủ, suốt thời gian bị kềm kẹp, anh không hề tỏ ra chao đảo, đầu hàng địch. Cho nên tuy chưa móc nối anh được vào tổ chức ngay tại nhà lao, nhưng anh em vẫn xem anh như một đồng chí. Thì giờ khẩn trương không cho phép được nói nhiều với anh về chủ trương chính sách của cách mạng đối với anh chị em văn nghệ sĩ. Ở đây, trong cảnh trực tiếp đối đầu với Mỹ ngụy thế này, người làm văn nghệ như anh như tôi phải ý thức được nhiệm vụ trước mắt của cách mạng, là xây dựng cho được chính quyền nhân dân, tiêu diệt bọn ác ôn có nợ máu với nhân dân, và bảo vệ thành quả của cách mạng...

Ngô chỉ lắng nghe được năm ba câu đầu, càng về sau chàng càng lơ đãng không nghe được gì rõ ràng. Không phải Ngô xem thường những lời Tần nói, mà chỉ vì chàng không ngờ một cậu sinh viên Cao đẳng Mỹ thuật sống lang bạt bê tha như Tần lại có thể nói huyên thiên những điều trừu tượng, khuôn sáo, khô khan một cách say sưa như vậy. Trong hoàn cảnh bình thường, Ngô vẫn e ngại, dè dặt trước những người nói nhiều. Vì Ngô lập luận đơn giản, hễ càng nói nhiều thì càng trật nhiều. Đã biết nói nhiều dễ lộ cái non kém, cái sở đoản của mình ra mà vẫn nói, thì người đó phải ở vào hai trường hợp bất thường: hoặc quá tự cao ích kỷ chỉ thấy có mình nên huyên thiên đem cái tôi ra khoe, không cần biết người ta có nghe hay không; hoặc bản ngã quá mờ nhạt nên lặp lại như con vẹt những điều khuôn sáo người khác đã nói trước.

Ngô nhận thấy Tần ở vào cả hai trường hợp trên đây. Gần như Tần muốn biểu diễn "khí thế cách mạng" của mình trước Ngô, bù lại những ngày Ngô xem Tần như một đứa em hư cần khoan dung và bảo bọc. Tần độc thoại suốt nửa giờ về nhiệm vụ khẩn trương, công tác cấp bách của "văn nghệ sĩ" Huế, lặp đi lặp lại vì sao bây giờ không phải là lúc nghĩ tới màu sắc, đường nét, nghĩ tới Modigliani, Renoir, Van Gogh, Gauguin... Ngô nóng ruột, khỏng dằn được nữa, cắt ngang lời Tần:

- Tôi hiểu chứ! Điên hay sao bây giờ mà đem giá vẽ và ống màu bó cọ ra bày hàng. Tôi sẽ được Cách mạng giao nhiệm vụ gì đây? Tần cho tôi biết được không?

Cách xưng hô kẻ cả của Ngô làm cho Tần nhíu mày khó chịu. Nhưng Tần tươi ngay nét mặt, vồn vã đáp:

- Đấy, anh hiểu được thế là nhận thức cách mạng bén nhạy lắm! Nói đơn giản lại, cách mạng đang cần những người Huế như chúng ta đóng góp vào hai công tác sau đây: một là xây dựng cho được chính quyền nhân dân ở các khu mới giải phóng, và hai là giúp đỡ cho các đồng chí

công an nhân dân tập trung các phần tử đã lỡ lầm chống phá cách mạng nhiều hay ít, để cải tạo họ trở thành những người tốt yêu dân tộc, dân chủ và hòa bình.

Ngô chụp lấy cơ hội hỏi ngay:

-Những khu vực nào ta đã giải phóng hoàn toàn rồi?

Tần ngửng cao đầu, ánh mắt long lanh:

- Ta đã giải phóng toàn bộ thành phố Huế và Sài gòn, cùng 20 tỉnh khác. Ở đâu ta cũng đánh vào đầu não của guồng máy ngụy quyền...

Ngô không để cho Tần tiếp tục huyên thiên, cắt ngang lời Tần lần nữa:

- Nhưng riêng tại Huế thì khu vực nào ta kiểm soát được trọn vẹn nhất?

Tần nhìn Ngô, cố đo lường chủ ý của Ngô khi hỏi câu đó, không đáp ngay. Cuối cùng Tần đáp:

- Tôi hiểu ý anh. Vâng. Ở Huế thì có khu vực chúng ta kiểm soát được dễ dàng và thành lập ngay được chính quyền, có khu vực bọn tàn quân và Mỹ có thể sẽ cố phản công tuyệt vọng để giành lại, như vùng An cựu, Phú cam bên hữu ngạn. Khu Đại học, Khu Hành chánh, Bưu điện, Ngân khố, Đài Phát thanh... bên đó có thể sẽ là mục tiêu đánh phá của địch. Bên này bọn trong Mang cá còn cố vùng vẫy.

- Khu Ga thì thế nào?

- Trên đó tình hình khá, tuy không quân địch có oanh tạc nhưng tinh thần bám trụ của "nhân dân" ta rất vững. Tốt nhất là khu Gia hội. Chúng ta có thể bắt tay xây dựng chính quyền nhân dân và tập trung cải tạo các phần tử xấu ngay bây giờ tại Gia hội.

Ngô bắt đầu hiểu nơi người ta sắp phái chàng tới là đâu! Những công việc chàng sắp nhận là gì, cho đến giờ, Ngô vẫn còn lờ mờ. Tuy vậy, Ngô có đủ nhạy bén để hiểu rằng không nên hỏi Tần ngay lúc này. Không thấy Ngô hỏi gì, Tần xoa tay như một người vừa hoàn tất xong một nhiệm vụ khó khăn, lục túi áo sơ mi rút bao thuốc ra, mời Ngô rút một điếu. Bao thuốc lá không có bọc giấy kính, hai chữ Tam Đảo in nhòe nhoẹt trên nền giấy hẩm. Thấy Ngô tò mò nhìn bao thuốc, Tần cười, hớn hở khoe:

- Của các đồng chí bộ đội bên Trung đoàn biếu tôi đấy. Anh thích, cứ lấy cả bao. Tôi còn nhiều. Tôi có lửa đây!

Ngô thèm thuốc lá, lại tò mò của lạ, nên hút điếu Tam Đảo đầu tiên trong đời, thấy ngon. Tần gọi cậu thanh niên vào, hỏi:

- Đồng chí Tư Vịnh còn chờ ngoài đó không?

- Đồng chí ấy chờ lâu quá, bảo nửa giờ nữa trở lại.

Tần cau mày nhưng không nói gì. Chợt nhớ tới Ngô, Tần bảo:

- Thôi anh cứ ngồi ở đây chờ anh Tường về đưa anh đến đơn vị mới nhận công tác. Chúng tôi phải đi họp ngay bây giờ.

Ngô cảm thấy được thoát nạn, vui vẻ gật đầu.

Ngô nôn nao chờ hơn nửa giờ nữa trong căn nhà lạ, Tường mới trở lại. Suốt thời gian ngồi một mình, Ngô ôn lại những gì đã xãy ra gần hai ngày qua, từ lúc được giải thoát khỏi lao Thừa phủ cho đến lúc gặp Tường, rồi qua đêm ở căn nhà lạ giữa những người chưa hề biết mặt, cho đến lúc này đây. Tất cả xảy ra dồn dập trong lúc Ngô chưa hề được chuẩn bị để đón nhận, vì vậy càng ngày Ngô càng thấy mình bập bềnh vô định, hoang mang không biết rồi cuộc đời mình sẽ dạt về đâu.

Ngô nhìn quanh nhà, căn cứ vào đồ đạc đoán biết gia đình này thuộc tầng lớp nghèo. Hơn thế nữa, nhờ chiếc áo sơ mi trẻ con còn vắt lên tấm ván ngăn nên Ngô đoán có ít nhất vài đứa nhỏ đã sống ở đây, cùng với cha mẹ. Họ đi đâu cả rồi? Họ bị bức bách rời khỏi nhà, hay đã tự nguyện dành căn nhà này làm nơi hoạt động cho những người mới tới? Ngô đặt ra nhiều câu hỏi nhưng không trả lời được câu nào. Chàng rút điếu Tam Đảo ra hút, nhưng đã quên không xin bao diêm của Tần khi chia tay. Ngô mò xuống bếp. Bếp lạnh đã lâu, Ngô lục mãi khắp nơi vẫn không tìm được một chút mồi lửa. Đầu điếu thuốc bị thấm nước miếng, điếu thuốc vấn quá lỏng nên phần điếu thuốc thấm nước bị dẹp lại. Ngô khó chịu loay hoay không biết làm gì với điếu thuốc trên môi, bứt rứt đi lên đi xuống.

Đúng lúc đó, Tường trở về. Ngô mừng rỡ, nhưng giọng hỏi không giấu được nỗi bực dọc, trách móc:

- Mày đi đâu lâu quá vậy? Họ đi cả rồi.

Tường đáp tỉnh khô:

- Tao biết. Tao vừa nói chuyện với Mười Chí về công tác của mày.

- Công tác gì vậy?

- Nhiều lắm. Chiều tối tao mới đưa mày xuống giới thiệu cho anh em bên Gia hội được. Nhưng bây giờ tao với mày phụ nhau làm cái này trước.

Ngô nhìn Tường vì chẳng biết "cái này" là cái gì, trong khi trong tay Tường chẳng có gì cả. Tường không đợi Ngô hỏi, cười và nói:

- Chốc nữa có người mang vải, sơn, cọ lại đây.

Ngô vội hỏi:

- Vẽ à?

- Không. Viết một số khẩu hiệu. Nghề của mày mà!

Ngô cau mày nói:

- Không phải nghề của tao!

Tường lại lắc đầu ra vẻ thương hại Ngô:

- Mày còn phải kinh qua nhiều thử thách nữa mới hiểu được. Trong khi chờ đợi, mình kiếm cái gì ăn đã.

- Nhà trống trơn, có gì đâu!

- Chị nuôi dưới đơn vị tao chưa lo xong chuyện bếp núc, nên vẫn phải ăn cơm vắt thôi! Tao có mang đủ cho cả mày nữa.

Tường tháo quai lấy cái xắc vải để xuống giường bố, mở nắp túi lấy ra hai cục cơm gói trong lá chuối và một gói muối vừng. Ngô không thấy đói, nhưng gắng ăn lấy no vì chưa biết đêm nay sẽ ăn đâu, ở đâu. Vả lại rút kinh nghiệm hôm qua, Ngô sợ ở đơn vị mới Ngô sắp tới, lại có cảnh không ai màng quan tâm đến chuyện ăn uống cho Ngô như đã xảy ra bên hữu ngạn.

Ngô hỏi:

- Tối nay mày có định ghé thăm... ghé thăm... thầy Văn không?

Tường do dự một lúc, mới đáp:

- Còn tùy!

- Sao vậy?

- Tùy việc bố trí công tác của mày xong nhanh hay chậm.

Ngô thất vọng:

- Vậy mà tao tưởng sẽ cũng với mày đi thăm... thầy Văn luôn thể.

Rồi Ngô hạ thấp giọng, gần như năn nỉ:

- Tụi mình chỉ ghé một chút thôi, rồi đi đâu hãy đi. Chắc chắn... chắc chắn thầy Văn sẽ cảm động lắm.

Tường tự nhiên lớn tiếng:

- Sao mày không nói thẳng, cứ tránh né? Sao mày không hỏi tại sao tao chưa đi thăm Nam?

Ngô cũng lớn tiếng:

- Ừ, tao muốn nói như vậy! Mày không thăm Nam, tao... tao...

Ngô nghẹn ở cổ phần vì giận, phần vì cơm khô khó nuốt.

Tường hạ thấp giọng, bảo bạn:

- Thôi được! Tao với mày sẽ ghé lại đó một chút. Nhưng tao thú thật, không biết gặp lại tao Nam sẽ nghĩ gì. Tao sợ điều đó hơn hết!

Hai người hí hoáy viết tám câu khẩu hiệu đến bảy giờ tối mới xong. Sở dĩ lâu như vậy, vì tuy Ngô viết nhanh, nhưng phải chờ sơn khô mới cuốn những băng khẩu hiệu lại được cho Tường đưa đi giao. Tường dẫn bạn trở lại căn nhà đã nghỉ đêm hôm trước, lúc ấy có một tiểu đội chính qui Bắc Việt trấn đóng, khác với nhóm hôm qua. Ngô thấy Tường có vẻ quen biết với nhóm này hơn, và các quân trang quân dụng cũng như vũ khí của họ cũng có vẻ đầy đủ hơn. Tường lấy thêm cho Ngô một cái bánh chưng, một cái xắc vải và hai bao thuốc lá Bastos xanh. Ngô hỏi:

- Tìm đâu ra thuốc lá loại này vậy?

Tường cười đáp:

- Bộ đội họ ưa của lạ. Quà tặng của anh em du kích địa phương đấy. Hai bên trao đổi nhau vì đều ưa thích hút thuốc lạ: bên này lấy Điện Biên, Tam Đảo, bên kia lấy Ruby, Bastos. Này, mày có thấy

tay bộ đội tre trẻ da ngăm ngăm đang hút thuốc lào chỗ gốc nhãn trước sân không? Anh ta biết làm thơ, và làm được lắm!

Ngô không mấy thú vị khi nghe Tường tiết lộ điều này, chỉ hỏi:

- Đi chưa?

- Chờ giao liên đã! Có giao liên thì tiện hơn, vì khỏi mất thì giờ ở các trạm kiểm soát. Chắc tôi nay tao cũng phải ở lại Gia hội.

Ngô mừng rỡ:

- Hay quá! Tao với mày ghé thăm Nam và thầy Văn, rồi ngủ đêm ở đấy luôn. Tao thèm được ăn cái gì nóng một chút!

Tường tỏ vẻ e ngại, nhưng không nói gì. Mười lăm phút sau, người giao liên tới bằng một chiếc Honda màu đỏ.

Trời bên ngoài đã tối. Tường thì thào bàn tán gì đó với người giao liên, đưa bó khẩu hiệu cho anh ta cột ở ghi đông trước, dành khoảng yên sau và cả cái porte bagage để chở Tường và Ngô.

Trực thăng vẫn bay tuần trên bầu trời, lâu lâu thả những trái sáng soi lên thành phố bị chiếm. Súng vẫn nổ đây đó, lẻ tẻ. Chiếc Honda chạy thầm trong đêm, thật chậm. Ngô nhận ra đường Mai Thúc Loan, cửa Đông ba, phố Phan Bội Châu, cầu Gia hội... Xe chạy một đoạn vài trăm thước lại dừng để các toán kiểm soát kiểm tra mật hiệu. Từ căn nhà âm u trong Thành nội qua Gia hội, xe chạy mất gần một tiếng đồng hồ.

Ngô ngồi trên porte bagage quan sát cách canh gác trên đường đi, và nhận thấy đúng là Gia hội bị Cộng sản kiểm soát trọn vẹn hơn các khu vực kia. Nhà ở đây mở cửa nhiều hơn, người đi lại đông hơn. Những khẩu hiệu viết trên tường nhà cũng nhiều hơn. Xe chạy gần tới nhà ông Văn, Ngô đập vai Tường nhắc nhở.

- Gần tới rồi đấy. Qua khỏi cái cột điện kia là tới, mày nhớ không.

Tường giật mình quay lại nói gì đó Ngô không nghe rõ, vì lúc ấy một chiếc trực thăng bay sà thật sát qua phố Gia hội, sau đó nhiều loạt đạn bắn lên không như pháo thăng thiên xẹt giữa đêm đen. Ngô nóng ruột hét lớn:

- Gần tới rồi. Cái nhà kia kìa!

Người giao liên phanh gấp xe lại, hỏi:

- Cái gì vậy?

Tường vội nói:

- Anh cho chúng tôi ghé vào đây một lát, rồi đi ngay.

Người giao liên nói:

- Còn kịp giờ không? Tôi còn phải đi giao mấy tấm biểu ngữ này!

Nói vậy, nhưng anh ta vẫn lái chiếc Honda sát vào lề đường, cho xe chạy chậm để chuẩn bị dừng lại trước nhà ông Văn.

Chiếc Honda đứng lại ngay trước cột đèn mù. Nhưng cả người giao liên, Tường và Ngô đều ngạc nhiên không ai bước xuống khỏi xe, vì một toán người súng ống lăm lăm từ phía trước vừa tới, chỉ trỏ vào nhà ông Văn, rồi kéo nhau vào tụ tập trước cánh cửa đóng kín. Một người gõ cửa, trong lúc hai ba người nữa cầm súng xăm xăm đi vòng theo đường luồn ra phía sau.

Tường đập vai người giao liên giục:

- Chúng ta đi thôi.

Ngô lo âu nhìn ngoái lại trong khi chiếc Honda phóng tới trước. Suýt chút nữa Ngô ngã bật ngửa khỏi xe, nếu không nhanh tay ôm lấy hông Tường.

CHƯƠNG 56

Sáng mồng Hai Tết, nhờ cái radio Sony ông Văn biết chắc Huế đã bị Cộng sản chiếm. Mọi sự đã sáng tỏ. Toán người lạ đêm trước tự tiện theo đường luồn ra chiếm sân sau nhà ông không ai khác hơn là những người thuộc phe Cộng sản.

Chỉ còn một điều lạ, là cả buổi sáng mồng Hai họ vẫn ở vườn sau, không vào nhà ông Văn hỏi han hay lục xét gì cả. Họ cũng không vào nhà núp đạn khi có nhiều loạt súng bắn qua bắn lại. Bà Văn và Nam không dám đến gần bất cứ cửa lớn cửa sổ nào, ngồi thu lu một chỗ ở hành lang y vị trí đêm trước. Ông Văn áp tai vào cái radio. Chỉ có Quế bạo dạn xuống bếp, hé cửa sổ nhìn ra mé sông, mặc cho mẹ và chị can ngăn. Quế tò mò quan sát một lúc, rồi trở lên thì thào bảo rằng bốn người đào hầm trí súng phía sau nhà đều mặc đồ lính Bắc Việt. Nam hỏi nhỏ:

- Sao mày biết?

Quế đáp:

- Em xem ảnh chụp trên báo, thấy họ ăn mặc lôi thôi và quần áo rộng thùng thình y như bốn người này. Khi hôm má và chị Nam nghe họ nói giọng Bắc phải không? Đúng là họ!

Bà Văn đột nhiên thút thít, rồi vừa chùi nước mắt vừa kể lể:

- Ngữ ơi là Ngữ ơi! Con có mệnh hệ gì không mà không về Ngữ ơi! Vái trời phù hộ cho con qua được tai ách!

Nam nghe vậy, cũng khóc theo mẹ. Bé Thúy thấy hai người lớn khóc, ngơ ngác nhìn, rồi cũng khóc theo. Ông Văn ở trong buồng đi ra, lo sợ hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Bà Văn không trả lời được, chỉ cúi mặt xuống hai đầu gối.

Quế nói:

- Má lo cho anh Ngữ.

Ông Văn không biết làm cách nào để an ủi hay trấn an vợ con, chỉ bảo:

- Không hề gì đâu. Quá lắm nó chỉ bị bắt mà thôi. Hạ sĩ quan cấp thấp, chắc không hề gì!

Toàn gia đình sống kín cửa như vậy cả sáng mồng Hai, đến chiều thì toán bộ đội phía vườn sau rút đi, một toán du kích địa phương tới thay thế. Họ vẫn án ngữ tại cái hầm toán bộ đội đã đào. Nhưng vừa bố trí súng ống đâu đó xong, hai người đã tới gõ cửa sau bảo chủ nhà mở cửa.

Quế làm việc đó. Hai du kích lăm lăm khẩu AK bước lên căn phòng trên, hỏi trong nhà có tất cả bao nhiêu người. Ông Văn đáp nhanh:

- Chỉ có năm người. Nhà tôi, đây là hai con gái của tôi, và đứa cháu ngoại

Một du kích nói giọng Huế miền quê gặng hỏi Nam:

- Chồng chị đâu?

Quế nhanh nhẩu đáp:

- Ấy cha cháu bé cũng "nhảy núi" như các anh đấy. Các anh có biết...

Nam cắt lời em:

- Không. Cha cháu mất rồi!

Khiến cho hai du kích đưa mắt nhìn nhau, rõ ràng họ ngờ vực cả Nam lẫn Quế. Người du kích mặc áo sơ mi xanh đậm bỏ ngoài quần dài nâu lườm lườm nhìn Nam, hỏi dằn từng tiếng:

- Chồng chị trốn ở đâu bảo ra trình diện đi?

Quế nổi nóng:

- Chồng chị tôi là anh Tường, các ông biết không?

Người du kích lớn tuổi hỏi:

- Tường nào?

- Anh Tường dạy Quốc Học chứ Tường nào!

Hai người du kích không hề thay đổi sắc mặt lúc nghe Quế nói. Họ không hề biết gì về Tường. Cả nhà ông Văn thấy rõ điều đó, nên lúng túng không biết phải xử trí ra sao. Cả gia đình ông Văn càng lúng túng, hai du kích càng nghi ngờ. Họ chần chừ, nửa muốn xông vào tìm kẻ trốn nấp, nửa sợ nguy hiểm. Cuối cùng, người du kích trẻ tuổi hơn nói:

- Thôi cứ chờ anh em địa phương tới kiểm tra.

Người lớn tuổi hơn cũng muốn rút lui, nhưng sợ mất mặt, đứng lại nhìn khắp mọi người, nói lớn:

- Cách mạng đã giải phóng cả tỉnh Thừa thiên và Huế rồi. Ai ngoan cố chống lại sẽ bị nghiêm trị.

Rồi ông ta quay về phía Nam, bảo:

- Nói với chồng chị nên biết điều để được nhân dân khoan hồng. Tôi nói ít, chị hiểu nhiều!

Nói xong, cả hai rút ra vườn sau.

Nam vội vàng chạy xuống đóng sập cửa nhà bếp lại, rồi trở lên ôm chặt lấy con, mặt xanh mét. Con Thúy ngộp thở vùng vẫy khóc ré, bà Văn phải chạy đến gỡ ra. Bà mắng Nam:

- Mày nổi điên rồi hả? Đưa cháu đây!

Nam để mặc cho mẹ dỗ cháu, ngồi thừ nhìn lên trần nhà như người mất hồn. Quế bỏ xuống bếp, lục đục làm gì dưới đó một lúc, rồi bà Văn nghe tiếng cánh cửa sau xịch mở. Bà lắng tai chờ cái giọng hạnh họe của tên du kích lúc nãy, nhưng chờ mãi không nghe thấy gì. Mười phút, rồi mười lăm phút. Có tiếng nói cười từ bờ sông vẳng vào tới trong nhà. Rồi tiếng cửa sau đóng. Quế trở lên, mặt mày tươi tỉnh điềm nhiên. Bà Văn vội hỏi:

- Con đi đâu vậy?

Quế cười, đáp:

- Xong rồi má! Mình mở cửa sổ ra cho thoáng. Và lo dọn ăn đi. Con đem ra cho chúng nó cái bánh chưng với mấy trái quít, nói nịnh vài câu, là xong hết!

Bà Văn không tin. Nhưng rồi bà phải tin, khi lần lượt hết người du kích này đến người khác vào nhà khi xin một bi đông nước trà, khi mượn cái hộp quẹt. Họ tin lời Quế, không còn ngờ Nam giấu ông chồng "lính ngụy" trong nhà nữa, mặc dù cái áo treillis của Ngữ móc ở cửa buồng tắm nằm ngay trong tầm mắt họ. Quế đã nhanh miệng giải thích rằng ông Văn yếu phổi, xin cái treillis về để mặc thêm cho qua mùa đông.

Suốt ngày mồng Hai và mồng Ba, toán du kích vẫn gác ở phía sau, và trở nên thân mật gần gũi hơn với gia đình ông Văn. Ông Văn để mặc cho vợ và các con tiếp đãi họ, còn ông thì khép cửa phòng áp tai vào cái radio. Càng theo dõi tin tức qua các đài BBC, VOA, Úc, Nhật, ông càng hớn hở . Trên đài VOA, Thiếu tướng LaHue tuyên bố với phóng viên UPI rằng "Dứt khoát là chúng ta hiện đang kiểm soát khu hữu ngạn của thành phố Huế. Tôi không nghĩ là quân Cộng sản Bắc Việt và Việt cộng có thể cầm cự được. Tôi biết họ không có khả năng cầm cự. Họ không được tiếp tế, và khi họ đã dùng hết đạn dược lương thực mang theo, chắc chắn họ phải bị tiêu diệt".

Các bản thông tin do cơ quan MACV Trung ương tại Sài gòn phát ra cũng nói rằng bọn Cộng sản hiện đang bị bao vây và truy lùng. Một toán cố vấn tại Bộ Chỉ huy Quân đoàn 1 tại Đà nẵng nói rằng liên quân Việt Mỹ đang đẩy lui Việt cộng ra khỏi thành phố Huế vào sáng hôm nay, mồng Ba Tết. Cả tướng Hoàng Xuân Lãm, Tư lệnh Quân đoàn 1 Việt Nam Cộng hòa cũng tuyên bố rằng địch đã bị đánh bại, trừ một số ít ỏi tàn quân cỡ một trung đội hiện còn bám lấy khu Thành nội. Niềm lạc quan khiến ông Văn bạo dạn hơn lên. Ông đi lại tự nhiên như không có việc gì xảy ra, từ phòng trong ra ngồi cắn hột dưa với mấy người du kích hoặc đùa nghịch với cháu Thúy. Một đôi khi, ông còn dám đi xa, hỏi thăm gia cảnh của những du kích ông tiếp chuyện, hoặc khuyên họ nên cẩn thận giữa hòn tên mũi đạn. Ông coi tất cả mọi chuyện chỉ là tạm thời, không có gì đáng

lo. Cho nên khi những thanh niên đeo băng đỏ dùng micro-pin đi loan báo tất cả mọi người phải đem nộp radio cho chính quyền cách mạng, ông mỉm cười nói nhỏ với vợ:

- Họ khốn đốn tới nơi rồi. Ở đây là đất linh, vào thì dễ mà ra thì khó, như cái bẫy chuột. Họ sợ dân nghe tin tức bất lợi, mình thấy không? Ông không đem nộp cái radio Sony, chỉ cẩn thận giấu dưới gối và nằm áp tai lên nghe tin tức.

Tối hôm mồng Ba, ông đang nghe tin tức đài VOA thì có nhiều tiếng chân bước trước cửa và sau sân. Nhà ông đã bị nhiều thanh niên cầm súng bao vây. Những người láng giềng nhà ông đều đem radio đi nộp, và khi thấy cả xóm chỉ thiếu gia đình ông Văn, họ xì xào. Họ thấy họ dại dột nhát gan, quá vâng lời chính quyền mới nên bị mất cái radio lãng xẹt. Rồi họ ganh với cái khôn ngoan của gia đình ông Văn. Cái khôn ngoan đáng ghét. Tại sao thời nào gia đình ấy cũng chơi trội hơn họ thế này? Họ làm lương ba cọc ba đồng thu vén lắm mới sống đủ trọn tháng, còn gia đình ông Văn thì sống sung túc. Thời Phật giáo tranh đấu gia đình ấy cũng nổi. Rồi phong trào tranh đấu bị xẹp, tưởng tai họa đến, rồi họ vẫn cứ yên ổn, đồng ra đồng vào đều đều. Càng nghĩ, những người hàng xóm càng thấy giận. Tiếng xì xào ngày một lan rộng ở trụ sở tạm của toán du kích địa phương chịu trách nhiệm kiểm soát khu Gia hội. Một chị nạ dòng làm bộ ngây thơ hỏi:

- Thưa các anh, những "gia đình cách mạng" có phải đem nộp radio không ạ?

Người du kích đáp:

- Tất cả mọi gia đình đều phải đem nộp "đài" cho chính quyền cách mạng, không phân biệt gia đình nào... à này, chị vừa nói gia đình nào là gia đình cách mạng?

Chị đàn bà ỡm ờ đáp:

- Tôi chỉ hỏi cho biết vậy thôi, lỡ có người sợ mất radio rồi bảo là gia đình cách mạng được phép giữ.

Người du kích nổi giận:

- Chị ăn nói cho nghiêm túc nhé! Cách mạng không lấy của dân bất cứ thứ gì, dù là cây kim sợi chỉ cũng vậy. Phải thu "đài" lại vì hiện nay Mỹ ngụy đang cố dùng đài nước ngoài để lừa bịp đồng bào. Ai xưng là gia đình cách mạng không chịu nộp đài, cách mạng sẽ nghiêm trị. Vì nếu là gia đình cách mạng thật, thì bị nghiêm trị vì không làm gương cho quần chúng nhân dân. Còn nếu giả danh gia đình cách mạng, thì đúng là bọn ác ôn cố tình chống lại chính sách chủ trương của

cách mạng. Bà con cô bác thấy ai không chịu nộp "đài", cứ mạnh dạn tố cáo để Cách mạng giáo dục những phần tử xấu này.

Không ai lên tiếng tố cáo ai cả. Những người xách radio đi nộp lần lượt tản ra về. Nhưng trong câu chuyện bàn cãi sôi nổi dọc đường, họ không còn giữ gìn ý tứ nữa. Thế là nhà ông Văn bị bao vây, lục soát vào đêm mồng Ba, đúng lúc Ngô và Tường được chở bằng Honda đến đó.

Từ lúc qua khỏi nhà ông Văn, cả Tường lẫn Ngô đều im lặng. Phố hoàn toàn vắng vẻ. Lâu lâu, những toán thanh niên hai ba người cầm súng đi tuần, và những người này cũng lặng lẽ di chuyển như những bóng ma. Tiếng xe Honda nổ hơi lớn, lâu lâu hơi nghẹn hình như do cái bơm xăng xấu hoặc xăng không được nguyên chất.

Xe dừng lại trước một căn phố lầu cửa dưới làm bằng nhiều tấm gỗ ghép lại, mỗi lần mở thì gỡ từng tấm theo thứ tự như lối xưa. Người lái xe Honda chờ cho Tường và Ngô xuống xe, mới quay hỏi Tường:

- Chừng nào đồng chí trở lên cơ quan?

Tường ngẫm nghĩ, rồi hỏi lại:

- Nửa giờ nữa được không?

- Chắc không kịp. Phải đưa mấy tấm biểu ngữ này, rồi tôi còn phải liên hệ với đồng chí bảy Thà chuyện gạo...

Tường nói:

- Thôi được. Nếu tiện, anh quay lại chỗ tôi. Còn không, tôi sẽ tự lo lấy. Chắc dưới này anh em cũng có xe.

Chiếc Honda chạy vụt đi, biến mất trong đêm đen, sau khi đến một ngã ba. Tường gõ cửa một lúc lâu, bên trong nhà mới có tiếng chân bước. Tấm ván cửa có kẻ số 1 bằng sơn trắng động đậy, rồi được nhấc lên khỏi khung. Một khuôn mặt đàn bà lộ ra ở khoảng cửa hẹp. Và một giọng hỏi e dè:

- Ai đó?

Tường tiến tới gần nói thì thầm gì đó Ngô nghe không rõ. Cánh cửa gỗ khép lại. Độ 5 phút sau, cửa lại mở, lần này một người đàn ông đón tiếp Tường. Ngô và Tường được dẫn lên một cầu thang bằng gỗ bắc lộ thiên để lên lầu.

Khác với vẻ âm u của nhà dưới, trên căn lầu ván, đèn đuốc sáng trưng. Điện đã tắt từ hai hôm nay, nhưng một ngọn đèn măng-sông để bàn chiếu ánh sáng trắng ra khắp phòng.

Trong phòng, quanh mặt bàn phọt-mi-ca hình chữ nhật, ba người đang ngồi hí hoáy ghi chép. Súng ống, xắc vải, quần áo vất bừa bãi trên sàn gỗ, vì ngoài cái bàn và bốn cái ghế gỗ thấp, căn lầu không có đồ đạc gì khác. Tấm chiếu cũ trải ở góc phòng áp với vách trước, trên đó hai người nữa đang nằm xoay lưng với ánh đèn để ngủ.

Tường giới thiệu Ngô với người vừa dẫn họ lên lầu. Qua cách thưa gửi cung kính, một điều "báo cáo anh Năm", hai điều "báo cáo anh Năm", Ngô đoán người đàn ông da ngâm đen, mặt xương xương trạc trên 50 này giữ chức vụ lớn lắm. Ngô nghe hai tiếng "báo cáo" Tường nhắc đi nhắc lại hoài trong câu chuyện thật là lạ tai. Kỳ cục nữa! Vì nếu theo nghĩa Ngô hiểu, thì Tường dùng hai tiếng đó không đúng, trong khi Tường đã từng đi dạy.

Anh Năm để yên cho hai người cán bộ kia tiếp tục làm việc, kéo Tường và Ngô đến ngồi bệt xuống sàn ván nói chuyện. Trước khi "làm việc", ông ta còn xuống lầu mang lên khay nước trà, và một bao thuốc lá Ruby.

Nhân cơ hội chỉ còn hai anh em, Tường nói nhỏ với Ngô:

- Mày sẽ công tác với anh Năm. Anh ấy khó, nhưng vì xuất thân trí thức tiểu tư sản, nên dễ thông cảm với những trí thức thành thị vừa giác ngộ cách mạng lắm. Tao lên Khu, may mắn được công tác với anh ấy một thời gian.

Anh Năm đem nước và thuốc lá lên xong, ngồi xếp bằng trước mặt Ngô và Tường, cười thân thiện. Ông hỏi Ngô:

- Bị chúng giam từ hồi 66 đến giờ, chắc là gian khổ lắm nhỉ?

Ngô không biết trả lời sao, chỉ gật đầu. Một phần vì chàng e ngại, một phần vì chàng nghe giọng lơ lớ nửa Huế nửa Bắc của ông ta, phân vân không hiểu "anh Năm" người miền nào. Anh Năm nói tiếp:

- Tôi nghe đồng chí Tư Vịnh nói anh là họa sĩ. Tiếc quá! Trong chiến dịch tổng tấn công này cũng có nhiều họa sĩ "đi thực tế" với anh em bộ đội, nhưng họ ở chỗ khác.

Rồi ông ta hỏi đột ngột:

- Hai anh đã ăn uống gì chưa?

Tường đáp thay Ngô:

- Rồi ạ!

- Đồng chí Tư Vịnh có về lại trên ấy ngay đêm nay không?

Tường đáp:

- Chốc nữa giao liên trở lại kịp, thì tôi về luôn.

Anh Nam suy nghĩ một lát, rồi bảo Tường:

- Hay thế này: Cả ba chúng tôi sắp đi họp với ban an ninh khu này để hướng dẫn cách làm việc cho họ, nên tôi không có thì giờ trình bày cặn kẽ công tác cho anh Ngô. Hơn nữa, bạn bè lâu ngày không gặp, chắc có nhiều chuyện để hỏi han. Tối nay, đồng chí Tư Vịnh ngủ lại đây đi. Vừa để hàn huyên tâm sự với bạn cũ, vừa thay mặt Cách mạng giải đáp đã thông những vướng mắc tư tưởng cho anh Ngô nếu có. Nhất trí nhé!

Tường đáp:

- Vâng. Tùy anh Năm!

Anh Năm quay về phía Ngô, nói:

- Đáng lẽ tôi có thể đưa anh đi làm việc với chúng tôi đêm nay, cho quen lề lối công tác. Nhưng thôi, để anh nghỉ ngơi đã. Mai hãy hay. Đại khái công việc chính là chúng tôi, những người có kinh nghiệm nghiệp vụ phối hợp công tác với anh em địa phương để thanh lọc cho được những phần tử xấu, những tên phản động ác ôn hoặc bị ta giải phóng Huế bất ngờ không trốn chạy kịp, hoặc có thể chạy kịp nhưng đã cố ý ở lại các khu được giải phóng để lấy tin tức, để phá hoại. Một số đã bị nhân dân phát hiện. Nhưng muốn cho khỏi sai sót, chúng ta cũng cần phải xem xét kỹ, đề phòng có trường hợp oan uổng.

Cái cầu thang gỗ rung rinh làm rung rinh lây cả sàn ván. Nhiều người đang lên lầu. Tiếng nói chuyện xì xào chen lẫn tiếng vũ khí va chạm. Anh Năm rót nước ra cái ly đưa mời Ngô. Ngô khát nước từ lâu nhưng ngại không dám tự tiện rót nước uống, nên đưa tay nhận ly nước trà nguội. Ba người du kích mặc thường phục đi dép Nhật đã lên khỏi cầu thang. Anh Năm đứng dậy, ra chỗ cửa chờ họ. Một người nói giọng Huế hỏi:

- Đi chưa anh Năm?

- Đi chứ! Chuẩn bị xong xuôi chưa?

- Xong cả rồi anh Năm!

- Sao đến trễ vậy?

- Tại anh em trên Gia hội mới đưa thêm một số, tụi em phải lập hồ sơ cho xong mới xuống đây đón anh Năm được.

- Nhiều không?

- Chỉ mười một người. Bắt làm tờ khai xong chỉ giữ lại bảy, còn ba chị phụ nữ với ông già thầy giáo thì tạm cho về, mai phải xuống trình diện trở lại. Trường hợp ông già hơi rắc rối, tụi em đã định giữ lại, nhưng không có chỗ. Theo ý anh Năm...

Ngô nghe anh Năm cắt lời người cán bộ an ninh:

- Thôi, để giải quyết sau. Anh em cứ xuống dưới lầu chờ một chút, ba chúng tôi xuống ngay.

Anh Năm quay trở lại, bảo hai cán bộ từ nãy đến giờ vẫn chăm chỉ làm việc.

- Chúng ta đi thôi. Đồng chí Tư Vịnh với anh Ngô ở lại đây nhé!

Hai cán bộ xếp giấy tờ bỏ vào túi vải, rồi đi lấy súng. Anh Năm cũng đã chuẩn bị xong phần mình để xuống lầu. Từ trước tới lúc chia tay, ông vẫn giữ vẻ mặt hòa nhã, thân thiện với Ngô. Nhưng hai cán bộ đi theo ông thì khuôn mặt họ nghiêm, lạnh, cố giữ một khoảng cách nào đó với cả Tường lẫn Ngô. Để đáp lại cái gật đầu chào của Ngô, hai người chỉ gật nhẹ chào lại, không nói năng gì.

Chờ cho đám người đi khỏi nhà khá xa, Ngô mới liếc về phía hai người đang ngủ, do dự một lúc, rồi xích lại gần Tường nói thầm:

- Thầy bị rồi!

Tường ậm ừ trong cổ họng, e ngại xác nhận mà cũng e ngại phủ nhận. Ngô đột ngột nổi giận, nói hơi lớn:

- Đáng lý mày phải chạy ra can thiệp cho thầy liền lúc này. Tại sao mày không làm?

Tường liếc nhanh về phía hai người đang ngủ, rồi bảo nhỏ Ngô:

- Tụi mình ra ngoài nói chuyện cho mát.

Ngô không nói gì, đứng dậy đi trước ra phía cầu thang lộ thiên. Tường ra sau, vỗ vai Ngô bảo:

- Mày đừng quá lo. Chắc gì là thầy?

- Không thầy thì ai nữa? Lúc mình đi qua, họ bao vây nhà thầy, mày không thấy sao?

Tường vẫn cố cãi:

- Chắc chỉ là chuyện lầm lẫn, hoặc có kẻ ganh ghét sao đó, "phản ảnh" sai lạc. Từ từ rồi giải quyết, mày đừng có nóng.

- Không nóng sao được! Hoàn cảnh đầu tên mũi đạn này, mạng người như con kiến. Hôm qua, tao trực tiếp chứng kiến cụ Sáng cùng ở tù với tao bị bắn chết!

Tường im lặng, đứng nhìn ra bóng đêm, tay phải đập nhẹ lên thành vịn cầu thang gỗ như gõ nhịp đều cho lương tâm yên ngủ. Bên kia là xóm Cồn, dải đất thoi loi giữa hai nhánh sông, và xa hơn nữa là Vỹ Dạ. Tiếng súng nhỏ lâu lâu nổ lác đác, giữ nhịp cho những đợt trọng pháo từ xa bắn tới một nơi nào đó chắc là cũng xa lắm, vì tiếng nổ chạm đích nghe như tiếng pháo cối mà thôi. Ngô chờ đợi Tường nói điều gì. Nhưng chờ lâu quá, không chịu đựng được nữa, Ngô bảo bạn:

- Nếu biết mày thay đổi thế này, tao đã...

Hình như lời Ngô chạm đến chỗ nhạy cảm nhất của Tường, nên Tường quay ngoắt lại, cắt lời Ngô:

- Tao không hề thay đổi! Tao chỉ lo cho mày. Nói làm sao để mày hiểu bây giờ! Thôi được. Để tao kể chuyện tao cho mày nghe. Kể những gì tao gặp, những gì tao cảm thấy vào những ngày đầu tiên vào Khu. Mày biết rồi, chính Tần móc nối với tao từ hồi tao bị thương ở Đà nẵng. Hồi đó tao thấy chưa cần. Việc ai nấy làm, họ có con đường của họ, mình có con đường của mình. Nhưng dần dà rồi mọi việc càng tới chỗ bế tắc. Tao phải đi thôi. Mày mà còn bị như vậy, giả sử tao ở lại, còn thế nào nữa!

Thấy Ngô đứng im nhìn mông lung phía trước không tỏ phản ứng gì, Tường nhột nhạt, hỏi bạn:

- Mày có muốn nghe tao kể không?

Ngô đáp cộc lốc:

- Tùy mày!

- Tự nhiên mày giận tao! Sao vậy?

Ngô quay lại nhìn Tường, giọng hơi đanh lại như người tra vấn kẻ có lỗi:

- Mày hãy tự hỏi mày. Tao hỏi thật: Tại sao mày tránh không muốn gặp Nam? Qua cách mày nói chuyện với các cán bộ ở đây, tao biết mày từng xuống đây nhiều lần. Chẳng lẽ cấp trên cấm mày gặp lại vợ con.

Tường im lặng không nói gì. Ngô được trớn, hỏi tiếp:

- Hay mày đã đổi khác mà không dám nhận?

Một lần nữa, Tường nổi cáu:

- Tao không hề thay đổi! Có điều tao biết cách sống sao cho hợp vói hoàn cảnh hơn trước, biết vị trí của mình hơn trước.

Đến lượt Ngô tò mò vì những điều khó hiểu Tường vừa thốt ra. Ngô hỏi:

- Mày nói cái gì vậy?

- Tao không trả lời gọn được. Chuyện này dài dòng, sau này mày lên Khu sẽ tự tìm hiểu lấy. Mày nhớ không, hồi trước thầy Văn vẫn ưa dùng câu "mỗi lớp người rồi cũng phải qua cầu" khi giảng bài. Rồi mày cũng sẽ "qua cầu" như tao. Nhưng giữa bạn bè với nhau, tao mong mày không gặp nhiều rắc rối. Nếu mày nghe lời tao!

Ngô mỉa mai:

- Khỏi cần nghe, chỉ cần nhìn mày, tao cũng học được khối điều!

Tường làm ngơ như không nhận ra giọng mỉa mai của Ngô, chỉ kể với giọng đều đều:

- Hồi đó tao vừa lên là được sinh hoạt ngay với Ban Tuyên huấn. Anh Năm lúc này hồi 66 là bí thư chi bộ của Ban Tuyên huấn. Tao ở cùng láng với anh ấy. Lên được một tuần, tao được dự một khóa học tập chính trị về chính sách chủ trương của Đảng đối với trí thức văn nghệ sĩ thành thị miền Nam. Cuộc học tập qui tụ chừng 15 người phần lớn có trình độ đại học, vài người từng du học ở Pháp hoặc Mỹ về. Sau khi học tập về chủ nghĩa thực dân mới trong văn hóa giáo dục miền Nam, đến lượt mỗi người thuật lại con đường đã đưa họ tới với Cách mạng. Nói theo cách trong Khu, không biết mày hiểu được không là "con đường giác ngộ giai cấp", ý nói những người trí thức bị đầu độc vì hệ tư tưởng của giai cấp bóc lột đã kinh qua con đường khổ ải nào để hấp thụ được tư tưởng tiến bộ của giai cấp công nhân. Tao nhớ tối hôm đó, mọi người ngồi quây quần quanh đống lửa, và bầu trời tối đen. Lửa nhen không nhiều củi lắm nên chỉ đủ sáng để thấy lờ mờ

khuôn mặt nhau. Không khí hết sức ấm cúng, thân tình, và thiêng liêng. Anh Năm hướng dẫn cuộc thảo luận, bảo rằng đây là lúc mọi cửa lòng mở ra cho ánh sáng cách mạng ùa vào, xua tan những bóng tối cũ. Sau đêm nay, tâm hồn mỗi người sẽ trong suốt như thủy tinh để dâng trọn cuộc đời cho Cách mạng, do đó mỗi người hãy hết sức thành khẩn để bộc bạch tất cả lòng mình. Tao nô nức chờ đợi những lời tâm sự chân thành nhất của những người cùng trải qua con đường tao đã trải qua. Nhưng rồi mày đoán thử tao đã nghe những người phát biểu trước tao nói những gì?

Ngô dịu giọng nói:

- Làm sao tao biết được!

Tường liếc nhìn vào bên trong căn lầu, rồi hạ thấp giọng xuống:

- Toàn những bài bản đã có sẵn trong tài liệu học tập! Tao chờ đợi anh Năm tỏ dấu thất vọng, hay khó chịu. Nhưng không! Anh ấy khen là đã thấu triệt âm mưu của địch, phân biệt rõ đâu là bản chất đâu là hiện tượng. Cho nên đến lượt tao, tao cũng nói y như vậy. Khi được đưa ra thăm Hà Nội, nói chuyện với anh em văn nghệ hoặc cán bộ nghiên cứu văn hóa, tao cũng nhắc lại y những điều đã nói ở Khu. Mọi người vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Bài nói chuyện của tao có được ghi âm để phát thanh trên đài Tiếng Nói Việt Nam. Mày có nghe được không?

Ngô ngỡ ngàng nhìn bạn, không nói gì, như đang mơ. Một lúc lâu, thấy Tường nhìn mình như chờ đợi điều gì, Ngô giật mình hỏi:

- Mày vừa hỏi gì vậy?

- Mày có nghe tao nói chuyện trên đài Hà nội không?

- Không. Tao ở tù, làm sao nghe được! Bài học lớn mày muốn truyền cho tao đấy, phải không?

- Tùy mày hiểu sao cũng được!

Ngô không hỏi gì nữa. Không muốn hỏi gì nữa. Tường nói nhỏ, như muốn tự biện hộ:

- Rồi dần đần cũng quen đi. Hồi đó tao cũng khổ sở như mày.

Đêm đó, hai người bạn nằm ngủ cạnh nhau, nhưng không nói thêm với nhau điều gì. Ngô nằm thật yên để Tường tưởng mình đã ngủ để khỏi bắt chuyện. Tường cũng giả vờ ngủ để Ngô khỏi hỏi lôi thôi về những điều tế nhị khó nói. Giả vờ ngủ mãi, cuối cùng họ ngủ thật. Nhưng Tường dậy sớm hơn. Ngô thức dậy, đã thấy Tường ra đi từ lúc nào!

Sáng mồng Bốn. Tường dậy sớm vì có chiếc trực thăng bay quần mãi trên chu vi bao gồm một vùng rộng gồm khu Đại học Sư phạm, Đập Đá, Thế lại Thượng, Cồn Hến, Gia hội và phố Huế. Trực thăng đảo qua đảo lại quan sát tình hình không phải là điều lạ suốt mấy ngày nay. Hôm mồng Bốn, điểm lạ khiến Tường hơi lo âu, là từ trực thăng, phát xuống lời kêu gọi được thâu băng khuyên đồng bào nên tìm cách chạy khỏi vùng bị Cộng sản chiếm và về tạm trú tại khu Đại học Sư phạm.

Điều đó có nghĩa là những lực lượng Cộng sản kiểm soát khu vực từ Đập Đá lên Morin đã bị đẩy lui; và đường liên lạc giữa hữu tả ngạn qua cầu Nguyễn Hoàng (cầu Trường tiền) không còn an toàn nữa.

Tường tìm cách về lại đơn vị ở Thành nội. Tường mượn chiếc xe đạp để tự lo lấy việc di chuyển, khỏi cần nhờ đến giao liên như đêm trước. Trước khi đạp xe qua cửa nhà ông Văn, Tường đã tự dặn mình là không nên vào thăm thầy và mẹ con Nam. Vào là phải chịu đựng những câu hỏi hóc búa, những lối trách móc, những giọt nước mắt. Phải ở lại đó khá lâu, có thể là suốt buổi sáng. Tình hình biến chuyển đến đâu, Tường không được rõ. Ngay khu vực Thành nội, quân đội Việt Nam Cộng hòa vẫn cố thủ được ở Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 tại Mang Cá, nên chắc chắn từ đó sẽ có những cuộc phản công chiếm lại những vùng đã mất. Ở lại một buổi tại nhà Nam có thể là bị ly cách vĩnh viễn với lực lượng Tường gắn bó bao lâu nay. Tường nghĩ tốt hơn hết là không nên mềm lòng ghé lại thăm gia đình thầy, thăm mẹ con Nam.

Tuy tự dặn như vậy, nhưng đến trước nhà Nam, hai tay Tường vẫn tự ý phanh chiếc xe đạp cũ lại. Cửa nhà đóng kín, khác với những cánh cửa mở lớn hoặc mở hé ở lân cận. Tường ngần ngừ, rồi quyết định cứ vào thăm lại cảnh cũ. Không vào, Tường biết là không còn đủ can đảm để nhìn mặt

CHƯƠNG 57

Sáng mồng Bốn. Tường dậy sớm vì có chiếc trực thăng bay quần mãi trên chu vi bao gồm một vùng rộng gồm khu Đại học Sư phạm, Đập Đá, Thế lại Thượng, Cồn Hến, Gia hội và phố Huế. Trực thăng đảo qua đảo lại quan sát tình hình không phải là điều lạ suốt mấy ngày nay. Hôm mồng Bốn, điểm lạ khiến Tường hơi lo âu, là từ trực thăng, phát xuống lời kêu gọi được thâu băng khuyên đồng bào nên tìm cách chạy khỏi vùng bị Cộng sản chiếm và về tạm trú tại khu Đại học Sư phạm.

Điều đó có nghĩa là những lực lượng Cộng sản kiểm soát khu vực từ Đập Đá lên Morin đã bị đẩy lui; và đường liên lạc giữa hữu tả ngạn qua cầu Nguyễn Hoàng (cầu Trường tiền) không còn an toàn nữa.

Tường tìm cách về lại đơn vị ở Thành nội. Tường mượn chiếc xe đạp để tự lo lấy việc di chuyển, khỏi cần nhờ đến giao liên như đêm trước.

Trước khi đạp xe qua cửa nhà ông Văn, Tường đã tư dặn mình là không nên vào thăm thầy và mẹ con Nam. Vào là phải chịu đựng những câu hỏi hóc búa, những lời trách móc, những giọt nước mắt. Phải ở lại đó khá lâu, có thể là suốt buổi sáng. Tình hình biến chuyển đến đâu, Tường không được rõ. Ngay khu vực Thành nội, quân đội Việt Nam Cộng hòa vẫn cố thủ được ở Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 tại Mang Cá, nên chắc chắn từ đó sẽ có những cuộc phản công chiếm lại những vùng đã mất. Ở lại một buổi tại nhà Nam có thể là bị ly cách vĩnh viễn với lực lượng Tường gắn bó bao lâu nay. Tường nghĩ tốt hơn hết là không nên mềm lòng ghé lại thăm gia đình thầy, thăm mẹ con Nam.

Tuy tự dặn như vậy, nhưng đến trước nhà Nam, hai tay Tường vẫn tự ý phanh chiếc xe đạp cũ lại. Cửa nhà đóng kín, khác với những cánh cửa mở lớn hoặc mở hé ở lân cận. Tường ngần ngừ, rồi quyết định cứ vào thăm lại cảnh cũ. Không vào, Tường biết là không còn đủ can đảm để nhìn mặt Ngô nữa.

Tường dựng xe đạp trước thềm, rồi hồi hộp gõ cửa.

Quế ra mở cửa, mặt mày xanh mét và không nhận ra Tường.

Trong nhà, có tiếng trẻ con khóc và nhiều tiếng xì xào dỗ dành. Tường cố dằn xúc động, hỏi Quế:

- Quế không nhận ra anh sao?

Quế ngỡ ngàng nói:

- Ông là... Trời ơi! Anh Tường phải không? May quá, anh Tường về chị Nam ơi!

Tường đang đứng tần ngần chưa biết phải làm gì thì đã bị Quế lôi tuột vào nhà. Ông Văn, bà Văn cũng chạy ra, nhìn sững Tường như nhìn một người đã chết đột nhiên trở về. Ông Văn giữ cho xúc động không biểu lộ quá đáng, đến gần Tường ôn tồn hỏi, giọng cố bình thường.

- Anh cũng về được kỳ này sao?

Tường bị Quế và bà Văn bu lấy, quay về phía ông Văn đáp:

- Dạ, con về từ hôm mồng Một.

Bà Văn mừng thút thít khóc, run run hỏi:

- Về tận hôm mồng Một sao không ghé đây? Khổ quá, nếu có... nếu có anh thì hôm qua đâu đến nỗi phiền phức như vậy.

Bà Văn hơi khựng lại nửa chừng vì không biết nên gọi Tường thế nào cho phải. Gọi "con" thì thân mật quá, không hợp cảnh, mặc dù trước đây Tường vẫn xưng hô với ông bà như một cậu rể tương lai xưng hô với ông bà nhạc. Nhưng cũng nhờ phút băn khoăn thoáng qua mà bà Văn chợt nhận ra rằng hai mẹ con Nam không hiện diện. Bà nhìn quanh, rồi hỏi Quế:

- Chị Nam mày đâu rồi?

Quế cũng kinh ngạc:

- Chị ấy mới ngồi ở đây mà!

Ông Văn bắt đầu thấy sự phức tạp của cuộc tái ngộ. Ông lo âu, hết nhìn bà Văn, rồi nhìn Tường. Tường lúng túng hỏi cho qua:

- Mấy hôm nay nhà có bình thường không ạ?

Bà Văn được dịp kể lể chuyện ông Văn suýt bị bắt tối hôm qua:

- Khổ quá, má... bác đã nói với bác trai là nên cẩn thận, lệnh ra sao thì phải tuân theo để khỏi rắc rối. Bác trai không nghe, cứ ôm riết lấy cái radio. Đến hồi họ xét nhà lại lòi thêm đôi giày lính của thằng Ngữ, với bộ treillis chưa kịp giặt. Nói thế nào họ cũng không tin, bảo chắc chắn thằng Ngữ còn ẩn nấp đâu đây. Họ dẫn bác trai đi rồi, bác cứ niệm Phật... Này, con... à anh ngồi xuống đây đã. Có ốm đi, nhưng nếu có khác là vì bộ quần áo với cái mũ, chứ người thì không khác trước bao nhiêu.

Trong buồng lại có tiếng trẻ con khóc. Tự nhiên mọi người đều im lặng. Cháu Thúy khóc lớn, nhưng không có tiếng mẹ ru hoặc dỗ dành, nên càng ngày tiếng khóc càng nức nở. Quế không chịu được cảnh huống bất thường, bảo Tường:

- Anh vào thăm cháu với chị Nam đi!

Ông bà Văn đứng tránh lối cho Tường. Tường bị ở vào cái thế bất khả kháng, đành phải bước tới!

Lối hành lang hẹp dẫn tới phòng ông Văn thì Tường đã quen thuộc. Nhưng căn buồng của Nam thì từ trước tới nay, chưa bao giờ Tường biết ở đâu. Tiếng khóc lảnh lói tức tưởi của cháu Thúy dẫn đường cho Tường. Cửa buồng mở. Bên trong hơi tối do không có điện, và ánh sáng ngoài trời lọt qua tấm cửa sổ hé và cái màn mầu xanh chỉ đủ giúp cho Tường nhìn ra một dáng người nhỏ nhắn ngồi bất động trên giường, quay lưng về phía cửa ra vào. Bên cạnh đó, đứa bé nằm khóc trên cái nôi mây, vì lăn lộn vùng vẫy nên cháu Thúy làm chiếc nôi chao qua chao lại. Đồ đạc trong phòng bừa bộn, quần áo, tã lót, thùng giấy, sách báo vất tứ tung. Một mùi khai nồng làm cho Tường bất giác nhăn mật. Nhưng cảm giác khó chịu chỉ thoáng qua chốc lát, nhường chỗ cho sự hồi hộp lo lắng. Tường đứng tần ngần ở khung cửa, không dám tiến vào; cũng không biết rõ mình sắp phải làm gì.

Cháu Thúy vẫn khóc, sau đó ho từng hồi khiến bà ngoại sốt ruột, từ ngoài nói với vào:

- Sao không dỗ cho cháu nín đi hở Nam?

Nam không trả lời. Quế chạy vào, thấy Tường vẫn còn đứng trước cửa phòng, ngơ ngác nhìn, rồi nhờ Tường tránh lối, Quế chạy vội đến chỗ cái nôi bồng cháu dậy. Cháu Thúy nín khóc ngay, chỉ còn thút thít. Quế mắng yêu:

- Xấu lắm! Miệng la như cái loa bể. Ra ngoài này với dì!

Quế liếc về phía Nam, thấy chị vẫn ngồi xoay lưng bất động. Quế định nói với Nam một câu, nhưng liếc về phía Tường, thấy Tường lúng túng, nên thôi. Quế ôm xốc đứa cháu lên vai, đem nó ra ngoài phòng trước.

Tường chới với không biết phải đối phó thế nào trước tình cảnh khó xử. Cuối cùng, anh đánh bạo bước tới chỗ Nam ngồi. Nam vẫn nhất định không quay lại. Nhờ tới gần hơn, Tường thấy đôi vai Nam run run, và thoang thoáng mơ hồ, hình như có tiếng nấc bị dồn nén lại. Tường gọi nhỏ:

- Nam!

Không có tiếng trả lời. Tường nuốt nước miếng, ậm ừ một lúc, lại cố nói, thật chậm:

- Anh cố ghé thăm em một chút, rồi phải đi ngay. Em quay lại đi. Có giận có ghét cũng được, nhưng hãy quay lại cho anh nhìn em một chút.

Nam bật khóc lớn, và xoay người lại, ngước lên nhìn Tường. Cả hai đều lặng người vì thất vọng về nhau!

Tường thấy Nam già sọm, xơ xác, hai gò má nhô cao, đôi mắt lạc thần mất hồn, khác hẳn hình ảnh cô sinh viên hai năm trước đây. Ngược lại, Nam ngỡ ngàng không tin ở mắt mình, vì trước mắt nàng là một người đàn ông nhỏ thấp, da mai mái, tóc dài và dơ nên bết từng mảng, vai so nên dáng đứng trở nên khép nép. Xa rồi, hình ảnh người hùng trong các cuộc biểu dương lực lượng, những đêm không ngủ, những cuộc hội thảo... Sự thất vọng khiến Nam đột nhiên trở nên bình tĩnh. Nàng ngồi ngay người trở lại, hỏi Tường:

- Anh về đây hôm nào?

Tường lúng túng, phải nói hàng hai:

- Về Huế thì từ đêm mồng Một, nhưng tình hình khẩn trương, anh chỉ rán về khu này vào đêm qua. Sáng nay vội lên đây thăm em... Tường ngập ngừng một chút, rồi tiếp:

- Và thăm... con.

Tường ngập ngừng vì cho tới lúc này, anh vẫn không quen được với ý tưởng mình đã là cha của một đứa trẻ. Anh thấy hoàn toàn xa lạ với đứa bé Quế vừa bồng ra nhà ngoài, nên mặc dù thêm phần chót cho phải phép, Tường vẫn không khỏi xấu hổ vì giả dối.

Nam không nhận ra vẻ khác thường của Tường, nên cảm động. Giọng Nam dịu lại:

- Còn gần hai tháng nữa con thôi nôi đấy, anh biết không? Em đặt cho con tên Thúy.

Tường không biết nói gì, chỉ bảo:

- Thế à!

Nam ngồi lui vào phía trong một chút, bảo Tường:

- Anh ngồi tạm xuống đây đi.

Tường vâng lời Nam, như cái máy. Nam nói với giọng đều đều, hơi khao:

- Cũng may là anh Ngữ ngăn kịp, nếu không thì... Nhưng nhiều lúc em nghĩ nếu được như thế lại hay. Cho con nó ra đời chi, chỉ thêm khổ nó!

Tường không hiểu Nam đang nói gì, chỉ đoán có cái gì bi đát lắm, như cái chết. Lại thêm Nam vừa nhắc tới Ngữ. Tường hồi hộp hỏi:

- Ngữ đâu rồi, em?

Nam đang cúi xuống lấy tay vuốt vuốt tấm drap trải giường, nghe Tường hỏi, ngửng phắt lên, giọng hơi xẳng:

- Anh hỏi chi vậy?

Tường giật mình, nhớ lại vị trí mình đã khác hai năm trước. Tường nói lái sang chuyện khác:

- Em vừa bảo Ngữ ngăn kịp chuyện gì?

Giong Nam trở nên gay gắt hơn:

- Anh không biết thật ư?

- Không biết!

- Anh không nhớ buổi trưa hôm ấy, ở xưởng vẽ, anh đã nói với em điều gì sao?

Tường ngồi chết sững, không nói gì được. Anh nhớ lại hết. Nhớ lại tâm trạng bồn chồn phức tạp của mình suốt một tuần lễ trốn dưới hầm bí mật tại một căn nhà khu Bến Ngự, chờ người đưa lên Khu. Mỗi lần nghe mật hiệu đu người ngoi cố lên khỏi cái khung nắp hầm nhận cơm, Tường đều nôn nao muốn biết tình hình biến chuyển bên ngoài ra sao, đã có một vụ tự thiêu nào xảy ra chưa. Nghe đáp không hề có vụ tự thiêu nào sau khi quân đội chính quyền trung ương tái chiếm Huế, Tường vừa thất vọng vừa mừng rỡ. Anh trách mình đã không nói rõ những điều muốn nhắn nhủ Nam, rồi lại tự biện hộ rằng không thể nói rõ những chuyện như thế được. Nếu Nam hiểu, có thể đó là một "hi sinh" của Nam. Nếu không hiểu... nếu Nam không hiểu, Tường sẽ khỏi phải ân hận điều gì về sau.

Những câu Nam vừa tiết lộ khiến Tường bàng hoàng. Anh liếc dò chừng thái độ của Nam. Nam nhìn Tường đăm đăm, chờ đợi. Tường phải lấy hết sức cố gắng mới đáp được một cách lơ lửng:

- Anh nhớ chứ! Lúc đó "anh em" đánh giá sai khả năng của "địch"! Không như bây giờ...

Nam vội cắt lờiTường, hỏi:

- Lần này, anh về ở luôn lại đây được không?

- Giọng Tường tự tín:

- Được chứ.

Nam nói, giọng thân mật ân cần hơn trước:

- Khi hôm ba bị rắc rối vì mấy cái chuyện vặt. Anh quen, nói với họ một tiếng cho nó xong đi. Chuyện không nộp radio ấy mà! À, em có nghe anh nói chuyện trên đài phát thanh Hà nội.

Ngược với sự chờ đợi của Nam, Tường đáp cho qua, nét mặt không vui:

- Thế à?

- Anh ra Hà nội hay họ cho người thu băng bài nói chuyện trên... trên... gọi là gì cho đúng nhỉ?

- Trên Khu. Không. Hồi đó anh có ra Hà nội.

- Tại sao anh nói thế?

- Nói thế là thế nào?

Nam thấy Tường cau có, thôi không muốn nhắc lại chuyện ấy nữa.

Nàng nói:

- Để em xuống phụ con Quế làm cơm trưa. Anh cần tắm rửa gì không? Đồ đạc quần áo anh để ở đâu?

Tường thấy Nam hiểu lầm, tưởng Tường sẽ về ở tại nhà Nam, nên vội vã bảo:

- Không. Anh chỉ ghé thăm một chút, rồi đi nhận công tác ngay. Anh phải ra nói chuyện với ba, và xem mặt... xem mặt con một chút cho biết.

Để khỏi phải dây dưa thêm, Tường đứng dậy. Nam vẫn ngồi trên giường, đôi mắt mệt mỏi ngước lên, cầu khẩn. Tường không nỡ đi ngay, đưa hai bàn tay về phía Nam, cố lấy giọng âu yếm nói:

- Cho anh được cầm lại hai tay em.

Nam hơi ngại ngùng trước khi đưa hai bàn tay cho Tường nắm. Hai bàn tay xương xẩu nằm im ơ thờ trong tay Tường. Tường muốn nhân dịp nắm hai tay Nam sẽ kéo Nam đứng dậy, ôm lấy Nam một lần ở chỗ khuất mắt kẻ khác, trước khi ra nhà ngoài. Nhưng thái độ của Nam làm cho Tường không dám kéo Nam đứng dậy. Anh chỉ bóp nhẹ hai bàn tay Nam, rồi nói nhỏ:

- Anh ra ngoài trước nhé!

Ông Văn kể chuyện rủi ro đêm qua của ông cho Tường nghe với một giọng cố ý làm cho bình thường, như là kể một chuyện vặt vãnh không đáng quan tâm. Nhưng Tường còn lạ gì cách trình

bày ý tưởng hoặc xúc cảm của ông thầy cũ. Hồi còn dạy Tường, tâm hồn ông còn phơi phới hăm hở, đôi mắt ông còn sáng quắc mỗi lần nói tới những điều cao viễn như là công bằng, bác ái, nhân bản... Những ý niệm trừu tượng đó bao la mênh mông quá, nên muốn truyền cho đám học trò niềm tin vào các điều cao đẹp để chúng sống như ông mong được sống, ông Văn thường cất cao giọng nói hơn mức bình thường, uyển chuyển trầm bổng theo niềm bi tráng hay tha thiết, nhanh chậm theo sức chảy của xúc cảm. Học sinh các lớp đệ tam, lớp đầu tiên bậc trung học đệ nhị cấp, vừa bước vào ngưỡng cửa trưởng thành đã bị cuốn hút trọn vẹn bởi lối giảng bài ấy của ông. Ông phụ trách môn Việt văn, và chương trình đệ tam thường có nhiều đề tài phù hợp với lối giảng bài này. Sang năm đệ nhị, Tường lại học ông Văn. Và lại khám phá thêm một khía cạnh khác nơi tâm hồn ông thầy Tường kính phục. Không phải ông Văn đã thay đổi mau chóng đến như vậy, vì thời đó, những biến động ngoài xã hội chưa có gì ghê gớm. Lý do chính để Tường nhận rõ thêm được tâm hồn ông thầy là những biến động xa thật xa, tận hồi hậu bán thế kỷ thứ 19, những biển động lịch sử phản ảnh qua văn chương. Thời đại của những Nguyễn Khuyển hổ thẹn vì xiêm áo, những Trần Tế Xương bơ vơ rồi phẫn nộ trước buổi giao thời, những Tôn Thọ Tường cố biện hộ cho giải pháp hợp tác, những Phan Văn Trị rắn rỏi dứt khoát... Không còn nữa rồi, thời đại văn chương còn được thảnh thơi lãng đãng với những đề tài siêu hình như trong Cung Oán Ngâm Khúc, Chinh Phụ Ngâm Khúc, Đoạn Trường Tân Thanh. Cả thầy lẫn trò, do chương trình Việt văn lớp đệ nhị bắt buộc, đã phải đối diện với những vấn đề trước mắt, hết sức cụ thể, hết sức cấp thiết. Ông thầy không còn được quyền lim dim đôi mắt nhìn chếch lên không để đuổi bắt những điều cao viễn nữa. Phải nhìn xuống cuộc đời, nhìn vào lịch sử. Chính vì vậy, mà ông Văn đã tự bộc bạch thêm những khía cạnh khác của tâm hồn cho học trò thấy. Ông chua chát hơn, bi quan hơn, lơ láo hơn, quờ quạng hơn. Ông giảng thơ Trần Tế Xương hay hơn cả giảng thơ Cao Bá Quát hoặc Nguyễn Công Trứ. Giọng ông ngậm ngùi như tâm trạng nhà thơ Sông Vị lúc đặt bút viết mấy câu:

Sông xưa rày đã nên đồng
Chỗ làm nhà cửa chỗ trồng ngô khoai
Đêm nghe tiếng ếch bên tai
Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò.

hoặc lúc viết bài Lạc Đường. Đối với những bài thơ phúng thế của Trần Tế Xương, ông Văn giảng bài với cái giọng đều đều chậm rãi áy, gần như khác hẳn cái hồn của chữ nghĩa người xưa. Nhưng những học trò giỏi trong lớp đều cảm nhận được rằng sau cái giọng buồn bã đều đặn đến nhàm chán đó, còn có những khinh bạc, những phẫn nộ, những thách đố, những bất cần.

Tường nghe ông Văn dùng đúng cái giọng đó để kể chuyện những cán bộ an ninh tuổi còn non choẹt lên giọng hạch hỏi ông đêm hôm trước. Tường ngồi im chịu trận, không có cách gì để biện hộ cho người phe mình. Thêm vào đó, Tường nóng ruột vì đồng hồ đã chỉ một giờ. Bên ngoài, từng đợt máy bay trực thăng hoặc LI9 bay qua. Tiếng súng nổ lách tách không lúc nào ngưng, lúc thật gần như ngay trước đường, lúc xa như tiếng bắp rang nổ lép bép trong chảo cát. Bà Văn, Quế, và cả Nam nữa, phụ nhau sửa soạn một bữa ăn "tái hợp" thịnh soạn, càng kéo dài thời gian Tường phải ở lại nhà. Ăn uống xong, đã ba giờ chiều. Đến phiên bà Văn và Quế hỏi chuyện hai năm qua. Ba giờ 20. Ba giờ rưỡi. Một chiếc oanh tạc cơ bay thật thấp, gầm rú ngay trên nóc nhà rồi dội bom ở đâu rất gần, tiếng nổ làm bụi trên mái nhà rơi xuống mù mịt. Tường chộp lấy cơ hội khuyên cả nhà nên làm hầm núp đạn ngay hành lang là chỗ an toàn nhất, đồng thời nên đào vài cái hầm cá nhân ở phía sau vườn. Lí nhí mãi, Tường vẫn chưa tìm ra cớ để đi. Cuối cùng, anh nói dối là sẽ về đơn vị xin thủ trưởng cho ở ngoài, sẵn dịp đem bọc quần áo về nhà Nam.

Tường rời khỏi nhà Nam lúc bốn giờ chiều, vội vã như người chạy trốn!

CHƯƠNG 58

Thời gian đầu, bộ chỉ huy Sư đoàn 1 ở Mang Cá bị địch bao vây như một hòn đảo nhỏ bị cô lập giữa biển khơi. Nhờ liên lạc được với bên ngoài nên không đến nỗi những người lính và sĩ quan tử thủ tại đó mù tịt về tình hình như trước. Nhưng vì diễn tiến bên ngoài (qua các bản tin và qua các lời tuyên bố của Bộ Chỉ huy Quân đoàn 1, của MACV, của Tòa Đại sứ Mỹ, của Hoa Thịnh Đốn) mập mờ khó hiểu, nên khuynh hướng chung của những người bị vây hãm là cố hiểu theo cách lạc quan để yên tâm. Họ nghĩ Việt cộng đã thực hiện một cuộc tấn công tự sát để gây tiếng vang đến tận bên kia Thái bình dương, nên chắc chắn Huế sẽ được giải phóng trong vòng vài ba hôm. Điều quan trọng là phải tử thủ cho được trong thời gian ngắn ngủi này để sống sót lúc quân đội VNCH bên ngoài đến tiếp viện.
Cách suy nghĩ ấy khiến mọi người hăng hái chiến đấu, và khá phí phạm đạn. Một phát AK bắn sẻ được đáp lại bằng hàng loạt Carbine M-1, trung liên BAR, đại liên M-60, M-79... Mọi người đều hiểu rằng nếu để cho địch tràn ngập trại Mang Cá, không ai có hy vọng được sống sót. Đột ngột bị ở vào thế chân tường, sau phút bàng hoàng, là sự sáng suốt nhận rõ con đường sống. Sợ hãi, hèn nhát, cầu an, tiêu cực... không cứu được mạng mình. Nhờ vậy, mà mặc dù địch liên tiếp mở hết đợt tấn công này đến đợt tấn công khác, với quân số và hỏa lực nhiều gấp bốn gấp năm lần quân số vũ khí của Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1, trại Mang Cá vẫn đứng vững.

Trừ những người bị thương nặng, những người bị thương nhẹ như Ngữ đều tình nguyện tiếp tục cầm súng chiến đấu. Trước nỗi hiểm nguy chung, người ta cảm thấy gắn bó với nhau hơn. Hờn

giận, ganh ghét, suy bì, hách dịch... không còn nữa. Một ông trung tá chia hai lon cá hộp với một anh binh nhì vì cùng chia hai nỗi nguy hiểm ở một công sự chiến đấu. Một viên đại úy lâu nay chuyên việc hành chánh phải ngoan ngoãn nghe lời chỉ dẫn cách sử dụng súng phóng lựu của một trung sĩ, như một em bé tiểu học ngoan ngoãn nghe lời cô giáo dạy phép làm tính cộng trừ số lẻ.

Địa bàn chiến đấu bị thu hẹp, phương tiện ít, quân số thấp, nên cấp hạ sĩ quan lại trở nên hữu hiệu và đắc lực hơn cấp sĩ quan. Lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong đời, Ngữ cảm thấy cấp bậc thấp của mình không hề tạo ra mặc cảm thua sút, kém cỏi. Giá trị của mỗi người được định lại theo một qui luật đơn giản hơn, có lẽ hợp lý hơn: là khả năng thực sự của họ trong cuộc tử thủ sống còn.

Áp lực của địch ngày càng nặng, nên một vài chốt tử thủ bên ngoài căn cứ Bộ Chỉ huy Sư đoàn cuối cùng phải rút về cố thủ bên trong. Tình trạng bị cô lập kéo dài đến ngày thứ ba thì tinh thần một số người bắt đầu hoang mang dao động. Có nhiều hiện tượng khó hiểu đối với những người bị vây hãm tại Mang Cá lúc ấy. Chẳng hạn họ đã mừng rỡ khi thấy những chiếc oanh tạc cơ quần đảo nhiều vòng trên không phận Thành nội. Với ưu thế tuyệt đối về không quân và pháo binh, quân lực VNCH và quân lực Mỹ bên ngoài có thể dễ dàng giải tỏa các áp lực của địch, bằng cách oanh kích hoặc pháo kích san bằng những vị trí địch bao vây Mang Cá. Họ hân hoan chờ đợi những chiếc oanh tạc cơ bay trên cao kia sẽ chúi mũi phóng xuống các mục tiêu như những mũi tên, để bay vút lên cao tránh đạn phòng không và kịp thời dội lửa lên đầu địch. Một chiếc oanh tạc cơ có bay sà thật thấp và thật nhanh qua Thành nội, nhưng chờ mãi, họ vẫn không nghe tiếng nổ nào. Pháo binh của ta lẫn của bạn cũng không rót đạn vào những công sự địch. Binh sĩ cấp thấp nổi giận chửi thề, và mặc dầu các sĩ quan truyền tin liên lạc được với Quân đoàn giải thích rằng không thể dùng không quân và pháo binh để giải cứu Mang Cá, vì sợ phá hủy các di tích đài điện trong Thành nội, họ vẫn không thôi ấm ức.

Thượng sĩ Trứ, người cùng với Ngữ giữ khẩu đại liên 60, lầm bầm:

- Đ.M. không lo giữ mạng thằng sống, lại lo giữ nhà của thằng chết!

Ngữ thấy bộ mặt cau có của ông thượng sĩ già, đột nhiên nổi ý tinh nghịch cố ý nói ngược lại:

- Thằng sống tuy sống nhăn nhưng tụi mình thuộc hạng vô danh tiểu tốt, chết hay sống cũng vậy thôi. Còn thằng chết là vua, nên từ cái áo cái quần, cái đai cái mũ cũng quí, huống chi là đền đài lăng tẩm. Ông chửi thề như vậy đâu có được!

Quả nhiên, ông thượng sĩ nổi cáu. Giọng ông lắp bắp vì giận:

- Vua chúa thì quí báu gì mà mày bênh vực! Giả sử thằng nào còn sống mà Trời phạt, bắt nằm đây với tao và mày, nó có sợ đến vãi đái trong quần không?

Ngữ trêu thêm:

- Trời "phạt" vua nằm ở đây, thì ổng lại "phạt" mình phải nằm ở ngoài xa làm mộc che đạn cho ổng. Lúc đó ông lại càng khốn nạn hơn!

Ông thượng sĩ tức đến đỏ mặt tía tai, nhưng không tìm được lý lẽ nào để cãi lại! Một lúc lâu, ông sừng sộ hỏi Ngữ:

- Mày giòng hoàng tộc hả?

Ngữ cười, đáp:

- Không phải

Nhưng Ngữ nảy ý nói dối để chọc giận ông thượng sĩ:

- Nhưng má tôi thuộc giòng vua.

Ông thượng sĩ vội nói:

- Hèn chi, mày bênh họ ngoại mày dữ!

Rôi giọng ông dịu xuống, giọng nói ngập ngừng áp úng như một cậu học trò thú nhận với thầy giáo mình không học bài:

- Nói vậy .... chớ... vợ tao cũng giòng hoàng tộc!

Ngữ không nhịn được, bật cười. Đúng lúc đó, địch lại đồng loạt bắn súng nhỏ và thụt đạn súng cối vào Bộ Chỉ huy. Ông thượng sĩ quát lớn với Ngữ cho át tiếng súng:

- Tụi nó lại giở trò. Mày quạt vào chỗ lùm cây kia cho tao. Để tao mang thêm thùng đạn nữa. Cứ khai hỏa đi!

Ngữ bóp cò súng trong khi ông thượng sĩ hơi nhổm người dậy bò lui về phía sau để lấy thêm đạn. Bá khẩu súng đại liên rung mạnh từng hồi, tiếng vỏ đạn rơi lỏang xoảng trước mặt Ngữ. Hai bên bắn qua bắn lại cả nửa giờ, nhưng vì cả hai phía đều nấp kỹ phía sau những công sự kiên cố hay

hầm hố an toàn, nên không bên nào tiến thêm được một bước. Ngữ bắn gần hết thùng đạn, quay lại chờ ông thượng sĩ. Cách chỗ Ngữ chừng 5 thước, ông thượng sĩ già bị vướng đạn địch nằm sấp trên nền đất ẩm, chiếc mũ sắt lăn đi khá xa. Hai tay ông đang rộng ra, như ham hố cố ôm cả mặt đất quê hương!

Căn nhà tiền chế lợp tôn nằm sâu bên trong căn cứ Mang Cá được biến thành bệnh viện dã chiến, vì bệnh xá nhỏ của Sư đoàn bộ không còn đủ chỗ cho các thương binh. Y sĩ trưởng làm việc tại Bộ Chỉ huy lâu nay lo việc hành chánh quân y hơn là trực tiếp chữa bệnh, vì đã có Quân y viện Nguyễn Tri Phương lo liệu hết. Vì vậy, dụng cụ giải phẫu, thuốc men đều thiếu thốn. Sáng mồng Một Tết, viên Đại úy Y sĩ trưởng lại được phép về thăm gia đình ở An cựu, nên từ lúc căn cứ Mang Cá bị vây, chỉ có Trung úy Quân y Trân (thuộc Sư đoàn 22 về nghỉ phép đến trình diện) lo hết mọi việc cứu thương. Phụ tá ông có hai trung sĩ quân y, một người biết chút ít về cấp cứu và phụ tá giải phẫu, một người không biết gì vì làm việc tại phòng thí nghiệm y khoa tại Tổng Y viện Cộng Hòa.

Căn nhà tôn nằm kề bên phòng bệnh xá, vốn là một chỗ dành cho câu lạc bộ hạ sĩ quan nên gần như không có tiện nghi gì. Người ta phải lấy hai cái bàn ping pong che bớt gió để "bệnh viện" kín đáo một chút, thương binh thì nằm trên các giường bố kề sát nhau. Những thứ cần thiết nhất như nước biển, thuốc sát trùng, máu để tiếp cho những người bị thương nặng... đều thiếu.

Tình cảnh gần như không giải quyết được, nếu căn cứ tiếp tục bị phong tỏa lâu ngày, hoặc trực thăng tải thương bên ngoài không liều lĩnh đáp xuống căn cứ để đưa thương binh về Phú bài hoặc Đà nẵng. Căn nhà tiền chế trống trải được ngăn làm đôi, một bên dành cho thương binh, bên kia tạm dùng làm nhà xác. Những người chết được khiêng đặt nằm trên nền xi măng, thân thể trùm kín bằng poncho để chờ ban đêm đem đi mai táng ngay trong căn cứ. Phải chờ đến đêm mới đem mai táng người chết, vì ban ngày cần nhiều tay súng sẵn sàng ứng phó với các đợt tấn công của địch. Không có quan tài trong căn cứ, Bộ Tư lệnh Sư đoàn chưa hề tiên liệu có lúc phải bị vây hãm như lúc này, nên để khâm liệm cho những người lính hi sinh không có gì khác hơn là tấm poncho gói xác.

Sau đợt tấn công bất thành của địch vào buổi trưa, Ngữ được người khác thay giữ khẩu đại liên để lo khâm liệm chôn cất cho thượng sĩ Trứ. Phụ với Ngữ còn có một anh hạ sĩ lâu nay làm việc chung với người quá cố.

Hạ sĩ Thành cùng quê với ông thượng sĩ, từ hồi được đổi từ đơn vị tác chiến về làm tài xế trong Bộ Chỉ huy Sư đoàn vẫn làm việc dưới quyền thượng sĩ Trứ. Do đó, cái chết của ông thượng sĩ khiến

Thành như người mất hồn. Anh ta ngồi chống cằm lặng lẽ hàng giờ bên cạnh xác ông thượng sĩ, để mặc cho Ngữ lo lau sạch thân thể mặt mũi người chết. Ngữ lục trong bộ đồ lính ông thượng sĩ để tìm những gì người chết để lại, gói làm di vật gửi cho thân nhân sau này. Trong túi áo treillis của ông chỉ có một mẩu bút chì ngắn bằng ngón tay và cuốn sổ nhỏ mất bìa ghi chép những điều cần làm hằng ngày. Chữ ông thượng sĩ nguệch ngoạc sai chính tả, nhưng còn đọc được. Mấy trang đầu ghi số tiền ông nợ tiền uống bia và mua thuốc lá dưới câu lạc bộ. Phần lớn số nợ này ông thanh toán hơi trễ, thường thường đến cuối tháng sau mới trả được nợ tháng trước. Trễ nhưng sòng phẳng, vì Ngữ thấy ông gạch chéo tất cả những trang sổ nợ đã thanh toán xong, và chỉ còn tiền nợ tháng giêng 1968. Chàng xúc động đọc được câu ông tự dặn mình, viết bằng bút chì ở cuối trang nợ tháng 1: "Rán trả hết số tiền này trước Tết!"

Phần nửa cuốn sổ phía sau, ông thượng sĩ dùng để ghi chép những việc cần làm. Hình như ông dùng sổ trực thường vụ để phân công cho cấp dưới làm việc, nên cuốn sổ chỉ dùng để ghi chép việc riêng của ông mà thôi. Ngữ đọc thấy những ngày tháng rời rạc không liên tục, những lời ghi ngắn gọn. Chẳng hạn ông viết:

7-09: nhớ xin thuốc suyễn cho mệ Sen.
22-10: đám hỏi cháu Thìn. Gửi cân trà trước nửa tháng cho kịp.
29-10: đi sửa bộ treillis.
O8-11: thằng Thành về phép. Nhớ gửi kim châm kỵ bà nội.

Ngữ ngước lên nhìn Thành, tìm cách kéo Thành ra khỏi nổi đau đớn hoang mang. Chàng chìa cuốn sổ tay rách bìa ẩm mồ hôi cho Thành, bảo:

- Ổng có nhắc tới anh đấy!

Thành ngơ ngác một lúc mới hiểu Ngữ nói gì. Thành nhận cuốn sổ tay mở sẵn, cúi xuống đọc, rồi buồn rầu nói:

- Hôm đó tôi quên mất gói kim châm trên xe đò. Về nhà vợ bác Trứ hỏi, tôi phải nói dối là ổng quên mua.

Ngữ vừa cố cởi hạt nút nhựa ra khỏi cái khuy chật trên ngực áo người chết, vừa ngước lên hỏi:

- Rồi ổng có biết không? Quái! Mở mãi không được hạt nút. Anh đưa cái dao găm cho tôi.

- Chi thế?

- Chuyền cho tôi xị rượu cồn. Thôi, dùng dao cắt quách cái khuy cho tiện. Đằng nào cũng phải dùng áo thấm rượu cồn để lau mình mẩy ổng. Bông băng có còn tí nào đâu!

Thành đặt cuốn sổ tay xuống nền xi măng sát vách, đem tới cho Ngữ xị cồn đã lưng quá nửa, nhưng không nhặt con dao găm ở gần đó lên.

Thành đến quì cạnh Ngữ nói:

- Anh để tôi cởi cho. Chôn trần ổng không tiện.

Ngữ thấy Thành nói có lý, ngồi xê ra sau cho bạn cố mở cái nút áo treillis. Cuối cùng, anh hạ sĩ mở được. Thân trên của thượng sĩ Trứ gầy gò, xương quai xanh và xương sườn nổi rõ dưới lớp da xanh xám lạnh ngắt. Vết thương ở dưới vú trái từ sau lưng trổ ra một lỗ lớn ở trước ngực, tạo thành một lỗ vỡ loét. Máu đã khô ở chung quanh vết thương, một vệt máu khô chạy dài từ chỗ đạn thoát ra đến hông trái. Ngữ thắc mắc hỏi:

- Lấy gì thấm cồn lau mình cho ổng đây?

Thành nhìn quanh dáo dác tìm. Căn phòng xác bừa bộn, nhưng không có mảnh vải nào thừa cần thiết cho Thành. Anh hạ sĩ nhổm dậy, đến nhặt con dao găm. Ngữ cười, định chế giễu bạn. Nhưng chàng kịp thời dừng lại kịp khi thấy Thành cởi cái áo trận của mình ra, cắt phăng hai ống tay áo.

Hai người chia nhau lau rửa toàn thân ông thượng sĩ. Mùi alcool nhà thương tràn ngập căn phòng. Ngữ lo rửa phần trên thi hài ông Trứ, Thành cởi dây nịt, luồn tay lau phần hạ thể của ông, không nỡ cởi cái quần nhà binh bẩn ra để ông phải trần truồng. Một lúc lâu không ai nói với ai lời nào. Ngữ thấy lòng nặng trĩu, tìm cách nói gì đó cho đầu óc bớt ngầy ngật. Chợt nhớ chuyện cuốn sổ tay, Ngữ hỏi:

- Vụ gói kim châm về sau ra sao?

Thành ngước lên, ánh nhìn ngỡ ngàng vì chưa hiểu Ngữ nói gì. Sau khi nghe bạn nhắc lại câu hỏi, Thành mỉm cười:

- Bà già thật dữ! Bả tức tốc đi xe đò vào hỏi ổng cho ra lẽ.

- Xong phép, anh mệt với ổng đa!

Giọng Thành rạn đi vì cảm động:

- Không! Ông biết tôi gặp trục trặc gì đó, nhận lỗi hết! Từ đó mới biết bụng dạ ổng tốt! Anh đã biết chỗ chôn ổng ở đâu chưa?

- Chưa. Chắc gần chỗ mộ ông đại úy Mịch!

- Chỗ đó gặp đất cứng quá, đào không sâu.

- Đàng nào cũng gửi tạm rồi gia đình cải táng liền. Miễn là tìm thứ gì ghi rõ tên tuổi cho người nhà dễ nhận, lỡ ra...

Ngữ không nói tiếp ý tưởng thoạt đến trong đầu. Nhưng Thành hiểu. Hai người không ai nói gì nữa, lặng lẽ gài lại dây nịt, cài nút áo chỉnh tề cho người chết. Thành cố đè vào môi trên của ông Trứ để miệng ông hết há hốc, giơ hàm răng vẩu đã rụng mất hai cái răng cửa hàm dưới, nhưng không được, Ngữ nói:

- Phải có lửa hơ và bóp rượu mới nắn lại các thớ thịt được.

Thành lắc đầu chầm chậm, chán nản thất vọng. Giọng Thành hối tiếc:

- Giá còn nến thắp cho ổng một cây!

Có tiếng chân bước lạo xạo bên ngoài vách tôn nhà xác. Một người hỏi vào:

- Xong chưa? Có cần gì thêm không?

Thành nhận ra giọng trung úy Đức, hỏi:

- Chôn ổng ở đâu, trung úy?

Viên sĩ quan không vào, chỉ bảo:

- Ở đâu tiện thì thôi. Coi chừng tụi nó bắn sẻ!

Rồi bước chân xa dần.

Hai người hì hục đào khuôn huyệt suốt gần hai tiếng đồng hồ, Thành mới tạm bằng lòng chiều sâu của ngôi mộ. Ngữ thấy trong hoàn cảnh bất thường này, giữa lúc sương đêm lạnh như cắt bao phủ khắp nơi, lâu lâu lại có những loạt đạn tắc cù tai bay vạ gió, đòi hỏi của Thành có gì quá đáng, không thức thời. Nhưng qua vẻ lầm lì của bạn, Ngữ hiểu quyết tâm của Thành, nên không nói gì. Ban đầu, sương giá làm ướt quần áo hai người. Càng về sau, chính hơi nóng thân thể làm khô sương đêm, rồi mồ hôi làm ướt hai bộ treillis.

Đào xong huyệt, họ mới trở vào gói xác. Tấm poncho nhớp nhúa được trải rộng, dây poncho tháo ra để buộc xác. Cả Ngữ và Thành đều lúng túng không biết phải buộc thế nào cho đủ chiều dài đoạn dây ni lông không đầy hai thước. Ngữ đề nghị cắt đôi đoạn dây để buộc thi hài ông Trứ ở cổ và đôi cổ chân, nhưng Thành không chịu. Cuối cùng, họ chỉ buộc được hai vòng ở chân và hông. Vì vậy, họ gặp thật nhiều khó khăn lúc chuyển xác. Ngữ nắm ở đằng chân khá thuận lợi, còn Thành lúng ta lúng túng đi trước đỡ phần vai thi hài. Mấy lần anh hạ sĩ suýt vấp ngã hoặc sẩy tay có thể để rơi xác chết. Nhưng lần nào Thành cũng gượng lại được. Xác chết đã cứng, nên việc đặt xuống đáy huyệt đỡ vất vả. Chỉ có một chiếc cuốc nhà binh cán xếp nên hai người thay phiên nhau lấp đầy khuôn huyệt, trong lặng lẽ và trong tiếng gió đột ngột rít từng cơn dài. Xong việc, cả hai mệt nhoài, thất thểu trở lại nhà xác. Trong nửa giờ vắng mặt, đã có hai cái xác mới không biết khiêng từ đâu đến. Ngữ không nhìn được mặt hai xác chết vì một xác đắp bằng tấm áo mưa nhựa dân sự màu xanh lơ, một xác phủ bằng cái mền nhà binh màu rêu. Thành nói:

- Chắc bị thương nặng từ hôm qua, chứ từ tối tới giờ có đụng lần nào đâu!

Ngữ gật đầu. Thành nhặt nhạnh những đồ đạc vặt vãnh của ông Trứ nhét vào bọc quần nhà binh của mình. Ngữ hỏi:

- Đói không? Chỗ tôi còn hộp ration C.

Thành lắc đầu, hỏi lại:

- Đã tới phiên anh ra công sự chưa?

Ngữ nhìn đồng hồ:

- Gần sáng rồi. Được nghỉ hơn một giờ nữa!

Thành do dự, rồi nói:

- Anh về chỗ tôi nghỉ tạm. Có cái ghế bố thằng Thành chết tối hôm qua bỏ lại.

Hai người lính bước vào nhà xác, đem theo những thứ Ngữ biết là họ chuẩn bị khâm liệm "dã chiến" cho hai người tử thương nằm kia. Chàng và Thành rời nhà xác. Bên ngoài, chưa sáng. Nhưng súng lại bắt đầu nổ, ngày càng dày.

CHƯƠNG 59

Ngữ mệt quá, vừa đặt lưng xuống chiếc ghế bố ẩm ướt đã ngủ say lúc nào không hay. Chàng chỉ giật mình thức dậy khi một quả cối của địch rơi ngay trước tòa nhà hai tầng cách phía trái Bộ Chỉ huy Sư đoàn. Chỗ tạm trú an toàn của những quân nhân được thay phiên nghỉ ngơi là tầng dưới các tòa nhà vững chắc ấy, đề phòng đạn pháo kích của địch. Chiếc ghế bố Ngữ nằm đặt dưới tấm "đan" cầu thang xi-măng nên khi căn phòng bị rúng động vì tiếng nổ gần, những mảng xi-măng mỏng cùng cát vữa rơi cả khắp người chàng. Trong lúc vội vàng ngồi bật dậy theo phản xạ tự nhiên, đầu Ngữ va thật mạnh vào tấm "đan" cầu thang.

Mặc dù bị đau điếng, Ngữ vẫn vội vã đưa tay chụp khẩu garant đêm hôm trước chàng dựng ở cạnh ghế bố. Khẩu súng không còn ở đó. Định quay hỏi Thành, chàng mới thấy Thành không còn nằm trên tấm ni-lông trải trên xấp giấy báo ở chỗ đêm qua nữa.

Bên ngoài, địch vẫn tiếp tục pháo kích. Tiếng đạn xé gió rú lên từng cơn, chen lẫn tiếng những quả đại bác nổ khi tới đích và tiếng súng nhỏ. Đợt pháo kích thưa dần, nhưng phía tử thủ bắn trả ngày càng dữ dội. Ngữ tìm lại được cảm xúc ngây ngất rạo rực của những ngày lâm trận trước kia, bứt rứt không có súng để góp sức với đồng đội. Chàng đoán, và đã đoán đúng, là Thành đã lấy khẩu garant của Ngữ ra công sự. Hộp ration C hai người ăn hết hôm trước còn đó, mẩu bao thuốc lá Camel năm điếu bị vò nhàu thành cục nằm ngay dưới chân Ngữ. Chàng thèm thuốc, và chán nản nghĩ đến cảnh phải đi xin từng điếu những người bạn mới thân khá bủn xỉn và lạnh lùng. Chỉ mới mấy ngày bị vây hãm, thuốc lá đã khan hiếm. Mọi ngưòi hút gấp đôi gấp ba số lượng bình thường để dằn bớt sự căng thẳng, để đánh lừa sự mệt nhọc.

Ngữ nhớ đến cuộc cãi vã dữ dội sáng hôm qua giữa Trung tá Thanh và Đại úy Bính Tiếp liệu về chuyện thuốc lá. Sau khi bán nhu yếu phẩm cho binh sĩ trực thuộc Bộ Chỉ huy Sư đoàn vào dịp Tết, bên Quân tiếp vụ còn được mấy chục thùng thuốc Ruby Quân tiếp vụ bán ế. Sau thời gian bàng hoàng vì bị tấn công bất ngờ, băn khoăn lo âu giữa một tình thế tranh tối tranh sáng, những người bị vây hãm dần dà lấy lại được nhịp sống bình thường. Lúc ấy, thuốc lá mới trở thành nhu cầu số một, trên cả lương khô. Những tay nhanh nhẩu lanh lẹn thấy trước điều đó đã lén khuân mất mấy thùng thuốc lá, cho tới khi người chịu trách nhiệm là Đại úy Bính khám phá ra, số thuốc lá tồn kho chỉ còn 17 thùng.

Đại úy Bính tay súng liều lĩnh xăm mình nhưng đông thời cũng là một tay kế toán chi li cẩn trọng. Ông đã ngoài bốn mươi, suốt cuộc đời binh nghiệp bù đầu với những con số kế toán nên từ hạ sĩ quan vừa nhờ cần cù vừa nhờ tự học đậu bán phần tú tài để leo lên được cấp bậc đó, ở vào tuổi này, đã là sự cố gắng phi thường của ông. Đây là lần đầu tiên ông cầm súng, lần đầu tiên sống khác với nếp sống văn phòng ông sống lâu nay. Ông đột nhiên trở nên hăng hái đến liều lĩnh,

xông vào những chỗ nguy hiểm vì giận bọn địch cũng có, mà vì không biết đó là nguy hiểm cũng có. Nhưng khi khám phá số thuốc lá bị mất, ông trở lại nguyên vẹn bản tính một anh thủ kho cần mẫn, có lương tâm. Ông giận run, đi lùng khắp nơi truy tầm cho ra tang vật hay thủ phạm. Ông trở thành trò cười của mọi người, một đề tài chế giễu khi thương hại khi độc ác giữa lúc mọi người đang cần một đề tài ngộ nghĩnh nào đó để quên nỗi lo âu. Vài quân nhân và hạ sĩ quan bày luôn cả một "âm mưu" để chọc giận ông. Một anh binh nhất làm ra vẻ thiện chí đến thì thào cho ông Bính biết chỗ giấu mất thùng thuốc lá, cũng như địa điểm, thời gian bọn phạm kỷ luật họp nhau để tẩu tán hàng ăn cắp. Đại úy Bính tin ngay, báo cho Trung tá Thanh phòng Hai.

Trung tá Thanh chỉ đủ kiên nhẫn lắng nghe viên đại úy một phút, sau đó bực dọc gạt đi:

- Thôi, hơi đâu bận tậm ba cái lẻ tẻ!

Đại úy Bính nhíu mày khó chịu, nhưng chưa nói gì. Trung tá Thanh bận đọc các báo cáo của Truyền tin, thấy ông Bính vẫn đứng đó chưa chịu đi, hất hàm hỏi:

- Còn gì nữa?

Đại úy Bính không thể chịu đựng thêm. Ông to tiếng trách Trung tá Thanh bao che bọn ăn cắp, và đe sẽ trình nội vụ lên Trung tướng Tư lệnh.

Trung tá Thanh giận quá, quát:

- Anh nghe đây: Đây là lệnh! Anh đem ngay số thuốc lá còn lại trong kho phát đều cho mọi người, không phân biệt cấp bậc, không phân biệt biết hút hay không biết hút.

Đại úy Bính không vừa:

- Trung tá nghe đây: Là người sẽ ở tù nếu để mất quân nhu, tôi không tuân lệnh!

Cả hai đều to tiếng, nên các quân nhân ở tạm quanh phòng làm việc phòng Hai, trong đó có Ngữ, đều nghe rõ. Đại úy Bính nói xong, không thèm ở lại giây nào, vùng vằng bỏ đi. Ngữ thấy Trung tá Thanh từ trong phòng bước ra, mắt đổ lửa. Ông hầm hầm không nói gì, nhìn quanh một lượt đám quân nhân đang nằm ngồi bừa bãi bên ngoài hành lang, có vẻ như đang tìm một nạn nhân để trút giận dữ. Ông không tìm ra ai, hoặc tìm ra nhưng kịp nhận thấy cư xử như vậy giữa cảnh sống chết có nhau thế này là lố bịch. Cuối cùng, ông càu nhàu:

- Các cậu bừa bãi quá. Như cái tổ chuột!

Tiếng súng mỗi lúc một dày! Ngữ cảm thấy bứt rứt, ngồi bần thần trên đầu ghế bố. Chàng không thể định rõ nguyên cớ tâm trạng bứt rứt ấy. Có thể do đêm qua Ngữ đã thức quá khuya và mệt nhoài vì lo chôn cất thượng sĩ Trú. Có thể do thèm thuốc lá mà không tìm ra được lấy một mẩu thuốc tàn! Cũng có thể, Ngữ hy vọng vậy, là Ngữ cảm thấy mình không làm tròn trách nhiệm. Dù trải qua trên năm năm binh nghiệp, trong đó hai năm trực tiếp chiến đấu và ba năm làm lính văn phòng, Ngữ vẫn thấy tinh thần đồng đội là một ý niệm phức tạp, không hề đơn giản và tự nhiên chút nào.

Ngữ nghe nói ở các binh chủng thiện chiến như Thủy quân Lục chiến, Dù, Biệt động quân... do thường xuyên kề cận với cái chết nên tình chiến hữu rất thắm thiết, nhiều khi những người cùng đơn vị có thể xả thân chết cho nhau.

Sau khi tốt nghiệp trường hạ sĩ quan, Ngữ được đưa về làm lính Địa phương quân, chịu trách nhiệm an ninh ở một quận nằm dọc theo quốc lộ 1 và gần núi. Suốt thời gian đóng chốt giữ đồn, tiểu đội của Ngữ chưa hề tham gia trận đụng độ qui mô nào. Chỉ có những cuộc tuần tiểu nhỏ, và vài ba cuộc phục kích không đem kết quả lớn lao đến độ được Chi khu hoặc Tiểu khu tuyên dương. Không phải Ngữ và các đồng đội được sống an nhàn và an toàn. Tiểu đội đó đã có một người chết, và bốn người bị thương. Bị thương nặng nhất là Ngữ. Nhưng những người bị thương vong đều gặp nạn trong lúc bất ngờ, do bắn sẻ hay mìn. Kẻ thù vắng mặt, và những vụ vãi đạn giận dữ vào khu rừng âm u bên kia chốt chỉ cốt cho hả giận, chứ chưa hề có một kẻ thù hay nỗi nguy hiểm cụ thể nào để các đồng đội của Ngữ phải sát cánh. Đôi khi, trong thâm tâm, Ngữ vẫn khinh rẻ cuộc đời lính Địa phương quân thiếu hấp dẫn và buồn nản của mình. Giá được chiến đấu trong một cuộc chiến qui mô có trực thăng vận, có pháo binh yểm trợ, có trận tuyến, có chiến hào, có những đợt tấn công biển người và phản công biển người như trên màn ảnh, Ngữ còn thấy hứng thú!

Sau khi bị thương, Ngữ may mắn khỏi phải cưa chân, và giấy chứng thương đưa được chàng về văn phòng. Ngữ càng thấy đời lính tầm thường hơn nữa. Việc làm văn phòng ở Tiểu khu, với cung cách quan nha kiểu cách và những nghi lễ rườm rà còn dễ nản hơn cả đời lính Địa phương quân giữ đồn. Ngữ trở thành một anh công chức già cạo giấy, một anh tùy phái để quan to sai vặt, một anh viết diễn từ theo lệnh. Những ràng buộc của nhiệm vụ không có gì thiêng liêng, nên Ngữ tự an ủi: Bấy nhiêu công việc ở Tiểu khu như một món nợ cơm áo phải trả, muốn yên ổn tinh thần phải biết khoanh những việc đó lại trong vòng đúng mức vừa tầm, không tệ quá mà cũng không khá quá. Hãy dành hết năng lực cho đời sống tâm hồn của riêng mình. Việc viết lách hoặc chuyện trò với bạn bè trở thành một lối thoát, một cái cớ để tự cao ngấm ngầm.

Phải chờ tới lúc bị vây hãm trong vòng rào Bộ Chỉ huy Sư đoàn, ai nấy đều phải cầm súng để sống còn, với những kẻ thù đang hiện diện đông đảo chung quanh và lúc nào cũng rình rập tiêu diệt chàng, Ngữ mới thấm thía thế nào là tình đồng đội. Những câu hỏi thừa thãi từng khiến chàng khốn khổ trước đó, bỗng dưng biến mất. Điều quan trọng là sống sót, là phải giết kẻ hăm hăm muốn giết mình. Những người cũng cầm súng tử thủ với Ngữ lần này hoàn toàn bình đẳng trước mối đe dọa chết người, không phân biệt già trẻ, cấp bậc. Thang giá trị mới là một thứ thang giá trị hợp lý hợp tình: Chỉ thực sự có giá, những ai góp phần hữu hiệu vào cuộc tử thủ. Cảnh bị vây hãm giống như một canh bạc, ở đó bản chất mỗi người lộ rõ, không thể che giấu được. Lon lá không thể che được nỗi bạc nhược. Dao to búa lớn không thay thế được lòng can đảm. Cái chết như một viên đá đen thử vàng phân biệt rõ được cái thực cái giả. Mọi sự trở nên đơn giản, và Ngữ thầm cảm ơn hoàn cảnh đã đưa đẩy để chàng được sống trong một thứ trật tự lý tưởng, ở đó lòng chân thành và lòng can đảm được ngoi lên trên vị trí trung bình.

Càng nghĩ, Ngữ càng cảm động vì lòng tốt của Thành. Vì tinh thần trách nhiệm không phô trương của các bạn đồng đội. Khoảng hành lang hẹp vắng tanh. Người nào cũng đang ở vào vị trí chiến đấu, chỉ có Ngữ, kẻ vô tích sự, kẻ vô trách nhiệm, kẻ gan thỏ sợ chết ngồi núp an toàn ở đây!

Ngữ đứng dậy, phủi lớp bụi bám trên tay áo và vạt trước do vụ đào huyệt đêm qua, rồi men theo các bức tường xi măng xuống phía các công sự trực chiến.

Vì chưa từng chuẩn bị trở thành một căn cứ phòng thủ trước các cuộc tấn công, nên Mang Cá thiếu hẳn hệ thống giao thông hào an toàn. Bị bao vây bất ngờ, những người bị vây hãm, sau thời gian ngắn hoảng hốt ngỡ ngàng, đều nhận ra ràng chỉ có lòng can đảm mới cứu nổi chính mình. Phải chấp nhận sự thiếu thốn, sự trống trải của địa hình. Từ những chỗ tạm trú khá an toàn tại các tòa nhà xây xi măng cốt sắt, muốn tới một mô núp thuận tiện để bắn trả lại địch, nhiều khi phải liều mạng chạy qua những khoảng trống trải nguy hiểm. Giao thông hào không kịp đào, vừa không đủ dụng cụ, vừa vì không đủ sức. Tình thế còn mù mờ chưa biết lúc nào mới được tiếp viện, giải cứu, nên phải dành sức để ấn ngón tay trỏ lên cò súng.

Ngữ phải băng qua nhiều bãi đất trống hoặc một số doanh trại bị đạn pháo địch phá sập mới tới được chỗ quàng xác đêm trước. Căn nhà tôn ngay cạnh đó, sáng nay bị pháo địch bắn trúng đích, cháy sập, khói lửa còn nghi ngút. Hình như nhà xác đã được chuyển đi nơi khác vì một phía vách ván bị hơi nổ xô sập. Bên trong, ngoài ba chiếc băng ca vấy máu và mấy bộ quần áo lính dơ dáy vất bừa bãi, không còn ai! Ngữ ngơ ngẩn đứng nhìn cảnh đổ nát càng cảm thấy áy náy như tâm trạng người đào ngũ giữa lúc đồng đội đang liều chết giữ đồn. Chàng càng nôn nao hơn nữa khi

tiếng súng nổ dày hơn. Dường như địch sắp mở một cuộc xung phong khác, vì đạn súng cối và đại liên bắn như mưa vào Bộ Chỉ huy Mang cá.

Từ chỗ quàng xác đến công sự toán của Ngữ phụ trách là một bãi đất trống trước đây dùng làm sân bóng chuyền và sân tập thể dục. Ngữ quên cả nguy hiểm chạy băng qua khoảng trống trải đó. Chàng thành cái bia ngon lành cho bọn bắn sẻ, nhưng Ngữ hết còn biết rõ những gì đang diễn ra chung quanh. Đạn bay vèo quanh chàng. Từ các công sự bao cát phía trước, nổi lên nhiều tiếng hô hoán bực dọc, nhiều cậu chửi thề. Ngữ không nghe thấy gì. Chàng đến được chỗ Thành và Trung tá Thanh đang núp mà không hề hấn gì, thật là phép lạ!

Trung tá Thanh giận dữ quát:

- Mày điên rồi hả?

Bấy giờ Ngữ mới biết sợ! Tim chàng đập liên hồi, dọc xương sống nổi gai ốc, mắt kinh hãi nhìn lại khoảng sân bóng chuyền trống trải mình vừa vượt qua. Ngữ đáp, giọng run run:

- Xin lỗi Trung tá, tôi ngủ quên! Đáng lẽ...

Trung tá Thanh ngắt lời Ngữ:

- Thôi lại lo khẩu M60 kia. Nhắm vào góc trái, chỗ chúng nó vừa thụt B40 phá sập hàng rào. Chúng nó định tràn vào chỗ đó!

Rồi ông quay sang phía Thành:

- Chờ ngớt bớt, cậu về nghỉ một chút lấy sức.

Thành không nói gì, đem thùng đạn đại liên đến cho Ngữ. Ngữ trách móc:

- Sao không thức tôi dậy?

- Anh ngủ say quá!

- Từ sáng đến giờ có thiệt hại gì không?

- Ban Quân xa của tôi bị hai "con" nữa! Bị lảng xẹt! Khiêng một ông bên Quân y bị thương, vừa về đến chỗ nhà xác thì bị một quả cối. Ông bị thương không hề gì, hai anh tải thương lại đi đứt!

- Tính ông Trứ nữa là ba.

Thành cải chính:

- Bốn. Một anh hạ sĩ vướng ngay sáng mồng Hai khi lái xe về tới cổng căn cứ. Đã ăn gì chưa?

- Chưa. Nhưng không thấy đói!

- Có hộp cá và bao gạo sấy đằng kia. Nhưng không có nước. Chốc nữa tôi về được, mang nước ra cho.

Vừa lúc đó, Trung tá Thanh nói lớn:

- Coi chừng chỗ khóm mít. Tự nhiên chúng nó im tiếng súng, là có điềm lạ. Có thể lại sắp giở trò gì đây.

Không biết ông trung tá tìm đâu được cái ống dòm, nên nấp đằng sau công sự, cứ lâu lâu ông lại đưa ống dòm lên quan sát phía địch. Ngữ thấy cảnh ấy có cái gì khác thường, gần như kiểu-cách không đúng lúc. Như dùng nỉa để xăm miếng xoài chua nhậu rượu đế! Ngữ thấp giọng hỏi Thành:

- Sao Trung tá Thanh ra đây?

Thành liếc nhanh về phía ông Thanh, nói nhỏ:

- Ông sợ thiếu tay súng bắn giỏi.

Trung tá Thanh bỏ ống dòm xuống, định nói gì đó với Ngữ và Thành, nhưng cuối cùng, ông không nói gì. Một chiếc trực thăng UHIB sà thật sát qua căn cứ, tiếng cánh quạt xé gió pha lẫn với tiếng động cơ gầm rú, tưởng chừng như tầm bay sát ngay trên đỉnh đầu mọi người. Bất giác cả ba cúi thấp đầu xuống tránh. Chiếc mũ sắt của Thành rơi xuống, lăn lông lốc trên nền đất ẩm của hào phòng thủ. Trung tá Thanh vui mừng nói:

- Dám bay sát như vậy, khá lám! Chác bên ngoài biết rõ súng phòng không chúng nó không có gì đáng ngại.

Nhiều loạt đạn súng nhỏ của địch bắn với theo chiếc trực thăng đã bay xa. Rồi ba, bốn chiếc trực thăng khác lượn trên cao không phận Thành nội. Những trực thăng võ trang này xạ kích các đơn vị Cộng sản ở bên kia Bao vinh, và xa hơn về hướng Tây lộc, tiếng đạn nổ liên tục nghe giống y tiếng những con heo tranh ăn đang gầm gừ trước máng cám.

Chờ độ nửa giờ không thấy địch bắn phát súng nào, Trung tá Thanh bảo Thành:

- Cậu có mệt về nghỉ một chút lấy sức. Để đây tôi với Ngữ lo cho!

Thành do dự, rồi đáp:

- Về trong đó buồn chết!

Ở các công sự lân cận, tiếng lao xao cười nói bắt đầu rôm rả. Như không khí giờ nghỉ trưa ở một cơ quan hành chánh trong thời thanh bình. Trung tá Thanh bỏ nón sắt xuống, đưa ống tay áo nhà binh gạt mồ hôi trán, bảo Thành:

- Nhưng đằng nào cũng phải về đem ra đây ít nước. Vào phòng tôi lấy thêm hai hộp ration C.

Thành không cảm thấy hào hứng khi nghĩ phải trở về chỗ tạm trú nằm khoèo một mình, tìm cách nấn ná:

- Hay Trung tá về lo công chuyện, để hai anh em tôi giữ hai khẩu đại liên này cho.

Viên trung tá đâm ngần ngừ. Toán tiếp tế đạn lần theo những giao thông hào sơ sài và những chướng ngại vật ngăn đạn lần lượt đem thêm đạn tới cho các ổ chiến đấu. Ban đầu, họ còn dè dạt. Nhưng khi bốn chiếc trực thăng võ trang bỏ các mục tiêu xa quay về xạ kích ngay bên ngoài chu vi Bộ Chỉ huy Sư đoàn, thì họ yên tâm hơn. Không khí bên trong căn cứ trở nên rộn rịp, người ta đi thẳng lưng, dáng khoan thai bình tĩnh. Trung tá Thanh bảo Thành:

- Anh về đem nước và đồ hộp ra, cho tôi yên tâm cái đã. Anh ra, tôi sẽ về.

Toán tiếp đạn mang luôn cả nước và một ít lương khô cho các công sự, khiến cho Thành lại do dự không muốn về.

Trung tá Thanh giục:

- Mặc kệ! Được thêm để dự trữ, không sao. Hai hộp ratỉon tôi để trong hộc bàn, phía tay trái.

CHƯƠNG 60

Đại đội Hắc báo của đại úy Huệ mở đường máu rút từ phi trường Tây lộc về Bộ Chỉ huy, tuy bị thiệt hại khá nặng, nhưng quân số còn lại đã góp phần quan trọng cho việc giữ vững Bộ Chỉ huy Sư đoàn. Đại úy Huệ từng làm việc và thân thiết với Trung tá Thanh, nên bên phía tuyến phòng thủ Trung tá Thanh phụ trách, một nửa là quân nhân Hắc báo, một nửa là lính văn phòng và những "khách thập phương" đi phép như Ngữ. Hai sĩ quan chỉ huy biết rõ khả năng của thuộc cấp, nên những "điểm nóng" được giao cho anh em Hắc báo. Loại tài tử như Thành, như Ngữ...

được giao cho những chỗ dễ hơn, có nhiệm vụ "giám sát" và "yểm trợ" nhiều hơn là trực tiếp đương đầu với các đợt xung phong của địch.

Tuy nhiên, tình hình biến chuyển từng lúc, địch lại ở thế chủ động, được thay quân và tiếp tế tự do, nên "tuyến đầu" không còn được xác định rõ rệt. Chỗ trước đó một hôm an toàn ngày hôm sau đã trở thành điểm nóng. Nhất là từ lúc địch phá được một đoạn thành rào quanh căn cứ, ổ đại liên của Ngữ và Thành trở thành quan trọng. Trung tá Thanh biết rõ điều đó, nên có ý chuyển hai chú lính tài tử đi nơi khác. Ông bỏ ý định này khi trở lại văn phòng. Thành và Ngữ thiện chiến hơn ông tưởng. Thêm một điều khác khiến ông yên tâm: là ở hai thanh niên đó, ông nhận ra cái gì khác hơn một bộ máy bấm cò. Cả hai đều ít nói, đều không biểu lộ ồn ào khi vui và rầu rĩ ra mặt khi buồn. Nhưng trong cách hành động, cách nói năng, cách lựa chọn, ông thấy họ có một tinh thần trách nhiệm cao. Họ là loại thuộc cấp ông yên tâm khi giao cho họ công việc gì. Có thể họ thất bại, hoặc kết quả chưa tới, nhưng những điều họ làm được, họ đã làm với tất cả thành tâm và nhiệt tình.

Trung tá Thanh không có nhiều thì giờ trò chuyện với Ngữ và Thành. Thành làm ở Ban Quân xa nhưng lái xe Dodge 4 nên chưa từng làm tài xế cho ông. Với Ngữ, ông mới gặp lần đầu, khi khoảng hành lang hẹp an toàn trước văn phòng ông trở thành chỗ tạm trú cho một số binh lính tử thủ. Mặc dù trong cảnh tử thủ, cấp bậc không còn đặt nặng nữa, nhưng ông vẫn cố giữ một khoảng cách vừa phải nào đó với cấp dưới. Ông có thân mật hỏi gia thế của từng người, những lúc vô tình gặp họ. Những câu hỏi ngắn, rời rạc. Những lời đáp dè dặt, cho phải phép. Viên trung tá ác cảm với Ngữ khi biết chàng bị biện pháp kỷ luật vì vụ Phật giáo hai năm trước, cho rằng Ngữ chỉ là một thứ "thư sinh mặt trắng" được sống nhàn nhã quá bày trò xuống đường hò hét làm xáo trộn trật tự, kết quả chỉ làm lợi cho Cộng sản. Rồi một sĩ quan ngẫu nhiên tiết lộ cho ông biết Ngữ có viết lách, và viết khá lắm. Ông nhìn Ngữ một cách thân ái hơn. Ông hỏi Ngữ viết những gì? trên báo nào? Ngữ đỏ mặt nói quanh, bảo "chỉ viết lách lăng nhăng cho vui vậy thôi". Biết Ngữ không muốn đi xa hơn, Trung tá Thanh dừng lại. Nhưng ông không khó chịu. Ông bồi hồi nhớ lại thời làm báo xuân ở trung học, thời ông kiêu hãnh được giao cho chức trưởng ban báo chí trong ban chấp hành học sinh trường Nguyễn Trãi suốt ba niên khóa liền. Cậu học sinh đệ nhị cấp hồi đó, mỗi năm được cầm một tập giấy và cây bút Bic lên phỏng vấn thầy hiệu trưởng, thầy giám học, thầy tổng giám thị về rất nhiều vấn đề quan trọng. Xin thầy cho biết ý kiến về vai trò của người học sinh trước vận mệnh đất nước? Nền giáo dục hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu lịch sử của dân tộc hay chưa? Những gì cần làm để tương quan thầy trò ngày nay được tốt đẹp? Mỗi năm chỉ vào dịp xuân về, trưởng ban báo chí mới có cơ hội được đặt những câu hỏi nặng ký như vậy, và vì các thầy rất ít có dịp được phỏng vấn, nên các câu trả lời cũng rất nặng ký. Các thầy căn

dặn cho xem lại bản ghi cuộc phỏng vấn, thêm chỗ này, sửa chỗ nọ. Trưởng ban báo chí cao giá như ông chủ bút cao giá trước các cộng tác viên biên tập.

Nhưng niềm hãnh diện ấy chưa hấp dẫn bằng việc đi khám phá những "tài năng văn chương" mới. Nghe danh Thúy Lan làm thơ hay từ lâu rồi. Cho tụi này một bài báo xuân đi. Có phải Thu Nga viết bài "Xuân Nhớ Mẹ" trên báo xuân năm ngoái không? Giấu kỹ lắm, nhưng ai không biết! Cho một bài tùy bút mùa xuân nhé! Hầu hết các "tài nãng mới" đều là các cô đệ tam đệ nhị đệ nhất, cô nào cũng đẹp như mơ, nên cuộc khám phá phát hiện tài năng mới cho mùa xuân dù nhì nhằng rất mất thì giờ nhưng cũng rất thích thú. Bên nam sinh cũng có nhiều tài năng mới dư sức viết các bài lý luận chính trị nẩy lửa, các truyện ngắn đầy đủ tiếng súng và tiếng khóc. Anh trưởng ban báo chí khỏi cần mất công tiếp xúc năn nỉ, nhưng lại được cái oai làm người chọn bài.

Trung tá Thanh sưu tập những số báo xuân học đường in ronéo ấy, giữ gìn cẩn thận như những kỷ vật đẹp, tuy không hề dám cho vợ con biết những bài viết ngây ngô dạo nọ do mình viết ra. Bà vợ vô tâm đã vứt hết bộ báo ấy trong khi dọn nhà từ trại gia binh lên cư xá Chí hòa. Khi thấy mất, ông đau lắm, nhưng không dám than thở nửa lời. Ông âm thầm cảm phục và ghen tị với những cậu học trò mê làm báo làm văn làm thơ hơn ông. Cho nên buổi tối hôm ấy, gặp Ngữ đang ngồi một mình ở chân cầu thang, ông mời Ngữ vào văn phòng mình. Ngữ lấy làm lạ, hơi lo âu khi theo Trung tá Thanh vào căn phòng con bề bộn giấy tờ. Chàng không hề chờ đợi một cuộc "mạn đàm văn học" giữa khung cảnh căng thẳng và tang tóc như vậy.

- Cậu muốn biết tình hình chung chứ gì? Nói chung, khá! Địch có "tổng tấn công" thật đấy, nhưng không hề có "tổng nổi dậy". Lần đầu tôi nghe ba tiếng "tổng nổi dậy" trên đài Hà nội, nhịn cười không được. "Tổng tấn công" cả ba chữ đều là tiếng Hán Việt. Còn "nổi dậy" là chữ Việt thuần túy, đặt chữ "tổng" ở trước nghe kỳ cục. Những toán cảm tử đột kích khắp các nơi đều đã bị bao vây. Sài gòn Chợ lớn: Vẫn còn đánh nhau, nhưng không trầm trọng như ở đây. Bên hữu ngạn các chốt địch đã bị giải tỏa gần hết. Nhưng tả ngạn thì địch vẫn còn làm chủ. Chúng nó tự do đi lại, tiếp quân tiếp lương tiếp vũ khí để bao vây mình. Chúng ta hiện đang chịu áp lực nặng nhất trên toàn quốc. Vài trăm người chống lại mấy ngàn người . Có thể cả tôi lẫn cậu bỏ thân tại đây. Nhưng nếu có chết, cũng phải chết cho đàng hoàng. Chúng ta có đủ thì giờ để sống cho đàng hoàng, và chết đàng hoàng. Cậu viết lách được, thử viết cái gì để lại cho những người đến nhặt xác chúng ta đọc. Cho họ biết chúng ta vẫn gắng sống đàng hoàng cho đến phút cuối.

Ngữ không chờ đợi để nghe những lời tâm sự thiết tha như vậy, bàng hoàng xúc động, không đáp ngay .Trung tá Thanh tưởng Ngữ không muốn nói chuyện thân mật với ông, hơi thẹn, nên nói vớt:

- Tôi không bi quan đâu! Tôi tin mình giữ được Mang Cá cho đến lúc quân ta giải phóng được cả Huế. Nhưng những giây phút thử lửa như thế này hiếm lắm! Cậu nên nhớ để sau này viết lại.

Ngữ lấy được bình tĩnh, nói:

- Vâng, tôi sẽ viết về Trung tá.

Trung tá Thanh giật mình, rồi ông hân hoan ra mặt. Giọng ông lúng túng:

- Cậu nói đùa? Tôi làm được cái trò trống gì?

Ngữ nhắc lại câu ông Thanh vừa nói:

- Trung tá giữ được đàng hoàng cho tới phút cuối!

- Cậu nghĩ thật như thế?

- Vâng.

Trung tá Thanh tò mò:

- Cái gì khiến cậu nghĩ vậy?

- Thật khó nói!

- Cậu sợ tôi mất lòng chứ gì?

Trung tá Thanh nói xong mới thấy câu mình hỏi phản nghĩa với câu khen tặng của Ngữ. Ông vội chữa:

- Nhiều khi cậu đánh giá tôi sai đấy. Nhưng thử nói vì sao đi!

Ngữ bớt e ngại, hỏi lại:

- Vì sao Trung tá không "lánh nặng tìm nhẹ", nói cho đúng hơn là "lánh chết tìm sống" như một số người khác?

Trung tá Thanh cười:

- Tại vì tôi cũng sợ chết. Cậu đừng cười! Tôi cũng sợ chết chứ. Chết đi, bỏ vợ con lại cho ai! Nhưng đã đến nước này, chỉ có sáng suốt liều chết mới mong sống còn. Một mình mình liều chết chỉ toi

mạng lảng nhách. Phải tổ chức, đốc thúc, khuyến khích để mọi người cũng liều chết. Tối hôm qua có mấy người định trốn, cậu biết không?

- Thưa không! Ai thế?

- Không quan trọng. Họ cũng sợ chết như mình, có điều họ chọn lầm đường thoát. Họ gặp nạn sớm quá!

- Họ chết rồi sao?

Trung tá Thanh lắc đầu chán nản:

- Hai bên hườm súng chờ sẵn, họ chạy ra chỉ làm bia cho cả hai thứ đạn găm vào người. Không biết sáng nay bên đó đã kéo xác được chưa.

Ngữ ngồi im một lúc, rồi nói:

- Tôi phục Trung tá ở sự chân thành. Có lẽ nhờ đó mà Trung tá vững chãi, bình tĩnh, trong mọi trường hợp.

Trung tá Thanh không giấu được sung sướng. Ông nhấp nháy đôi mắt, mỉm cười nhìn Ngữ thật lâu. Ông hỏi:

- Nếu có dịp, cậu chịu về làm việc với tôi không?

Ngữ vội hỏi:

- Việc gì ạ?

Trung tá Thanh cười:

- Chưa gì cậu đã sợ tôi dẫn cậu đi làm chuyện bậy bạ! Nhưng nói đùa đấy. Cậu thuộc Quân đoàn 2, lại đang bị kỷ luật, khó xin về lại đây lắm. Tôi lại không có thế lực gì cả, lo thân mình chưa xong.

- Sao Trung tá không xin chuyển về Sài gòn?

Trung tá Thanh bật cười:

- Đúng là lính ấm ớ, cậu chẳng hiểu gì cả. Tôi bị Sài gòn vất ra đây, lại còn hỏi chuyện xin về Sài gòn. Nhưng trong cái rủi có cái may. Gặp được ông Tướng Tư lệnh thế này, coi như may mắn. Làm việc với ổng tuy cực, nhưng không phí công!

Ngữ nổi hứng kể cho trung tá Thanh nghe chuyện mình viết về một ông tướng vùng, truyện "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ". Kể cả những phiền lụy vì mẩu truyện ngắn ngủi ấy. Trung tá Thanh thích thú vỗ vế cười:

- Cho đáng đời cậu! Chữ nghĩa trong thời buổi tao loạn này có gươm có dao, cậu thêm thắt mắm muối mà lại để rõ nơi chốn, thời gian, tất có người nhột. Được lắm! Cũng hung hăng y như hồi tôi viết xã luận cho báo xuân Nguyễn Trãi...

Rồi viên trung tá đỏ mặt kể lại "thời cầm bút sớm sủa" của mình.

Sáng hôm sau, toán binh sĩ trú tạm trước văn phòng Trung tá Thanh được lệnh chuyển sang một chỗ khác. Trung tá Thanh giữ Ngữ lại làm phụ tá cho mình, nên Ngữ nhường bộ quần áo và phần thuốc lá được phân phối cho Thành. Hai người bạn mới thân nhau không kịp nói gì, đã phải ai đi đường nấy.

Buổi trưa, trực thăng Mỹ hạ xuống được bên trong vòng thành Bộ Chỉ huy, dù súng nhỏ của địch nhắm bắn như mưa bấc. Bộ Chỉ huy có thêm một sĩ quan liên lạc của quân đội đồng minh, ngoài đại tá Adkisson đã có mặt bên cạnh Tướng Tư lệnh Sư đoàn từ đầu.

Thiếu tá Thủy quân Lục chiến Stevenson ở ngay bên cạnh phòng Trung tá Thanh để hai người dễ dàng phối hợp công tác. Ông mang đến những tin vui cụ thể và chi tiết về tình hình bên hữu ngạn. Nhưng dường như thiếu tá Stevenson cũng mang tới cho Trung tá Thanh những phiền muộn. Ngữ thấy gương mặt viên trung tá trở nên đăm chiêu, cau có. Trung tá Thanh được Tướng Tư lệnh Sư đoàn giao cho nhiệm vụ thông báo cho viên thiếu tá Mỹ tình hình quân sự chung quanh Bộ Chỉ huy, tình hình quân số và đạn dược vũ khí để quân đội đồng minh yểm trợ cuộc phản công đã được dự trù.

Nhưng viên thiếu tá đồng minh thua Trung tá Thanh đủ một con giáp thích nói hơn là nghe, thích nêu những điều phải làm hơn là cân nhắc những điều có thể làm được. Trung tá Thanh bảo với quân số vài trăm người ô hợp, thiếu chuẩn bị, và vũ khí hạn chế, cho tới nay quân lực VNCH vẫn còn giữ được căn cứ Mang Cá, hoàn toàn kiểm soát được dọc dài tường thành phía tây bắc, nhờ thế quân tiếp viện có thể tiến theo ngả Bao vinh phản công địch chiếm lại Thành nội. Nhờ bất thần đưa gần hai trung đoàn lọt vào Thành nội nên địch vẫn uy hiếp nặng dọc tường thành hướng đông bắc và đông nam, nhưng bên ngoài tường thành bảo vệ Mang Cá ở mặt tây nam, quân phòng thủ đã mở được những cuộc phản kích đáng kể. Viên thiếu tá Mỹ nhóp nhép nhai kẹo cao su, vừa lơ đãng nghe Trung tá Thanh thuyết trình vừa dùng tay trái vẽ hình chú vịt Donald lên mảnh giấy trên mặt bàn. Đến khi Trung tá Thanh hỏi Thủy quân Lục chiến Mỹ sẽ làm

gì để phối hợp giải phóng khu tả ngạn, viên thiếu tá thôi nhai kẹo, chồm tới phun phần cao su thừa vào giỏ rác, rồi thản nhiên đáp:

- Chúng tôi sẽ tự làm lấy.

Trung tá Thanh không hiểu, hỏi lại:

- Ông nói gì?

Viên thiếu tá bắt đầu nói những câu "đáng lẽ phải thế này, đáng lẽ phải thế nọ". Thế là hai người to tiếng với nhau!

Ngữ không được nghe những lời hai viên sĩ quan đối đáp nên không hiểu vì sao Trung tá Thanh nổi giận. Về sau, đọc một cuốn sách Mỹ viết về trận Mậu Thân, chàng hiểu. Viên thiếu tá đã tuyên bố như sau về những đồng đội quả cảm của chàng:

"Tôi rất kính phục tướng Trưởng và hầu hết các sĩ quan VNCH trong bộ tham mưu của ông. Quân VNCH tử thủ tại Bộ Chi huy Sư đoàn 1 đã có những vị chỉ huy giỏi, và họ chiến đấu giỏi. Nhưng không phải lúc nào cũng được như vậy. Cá nhân tướng Trưởng là một vị chỉ huy kiên quyết, cứng cỏi đối với các sĩ quan thuộc quyền cũng như đối với binh sĩ, một người chân thành, đầy tinh thần hợp tác. Nhưng tôi dám quả quyết với các ông rằng chỉ nhờ lực lượng Thủy quân Lục chiến Mỹ mà Huế được giải phóng. Mặc dầu nhiều binh lính VNCH đã hi sinh, và những người khác thì chiến đấu dũng cảm, nhưng sau thời gian bốn ngày tử thủ, số thiệt hại của họ thấp xuống. Họ chỉ muốn nằm yên tại chỗ để tránh thiệt hại thêm."

Ngữ đã giận dữ xé vụn mảnh báo. Về sau, chàng phải tìm mượn lại tờ báo ở thư viện để photo gửi cho trung tá Thanh.

CHƯƠNG 61

Ngô được phân phối về công tác tại một tổ có phận sự "thanh lọc cải tạo những phần tử phản cách mạng" "bảo vệ chính quyền nhân dân trong vùng mới giải phóng".

Nhiệm vụ ấy khá dài dòng và mơ hồ đối với Ngô, những từ anh Năm cho đến những cán bộ trẻ tuổi cấp thấp hơn đều lặp đi lặp lại những tiếng phức tạp rối rắm ấy, nên Ngô tin công việc của mình không đòi hỏi gì nhiều. Ngô đã từng có kinh nghiệm trong các cuộc tranh đấu của sinh viên và Phật tử trước đây, một kinh nghiệm chua chát: là người ta hay né tránh nhận các công việc cụ thể, rõ ràng. Biểu dương sức mạnh của Đạo pháp, đòi hỏi thực thi dân chủ, đánh đổ chính sách

can thiệp của ngoại bang, nêu cao tinh thần đấu tranh của tuổi trẻ... Được lắm! Trách nhiệm cao cả, trọng đại, và thiêng liêng. Nhận liền! Nhưng xuất vài trăm bạc đi mua lon sơn kẻ khẩu hiệu, tìm cái rựa đi đốn một đoạn trúc làm cán cờ, chạy đi mua cà phê cho anh em thức khuya quay ronéo bản tuyên cáo số 4... Ồ! chuyện lặt vặt! Anh này đẩy cho chị kia, chuyện nhỏ trở thành chuyện lớn, vì sau đó xảy ra những màn cãi vã nhau, khích bác nhau, bên này trách bên nọ thiếu ý chí đấu tranh, bên nọ trách bên kia thỏa hiệp với quân phiệt...

Ngô yên tâm đi theo hai thanh niên lạ mặt đi nhận công tác. Ngô ngờ ngợ, nhớ hình như đã gặp một trong hai thanh niên này ở đâu rồi. Mãi về sau, chàng mới nhớ mình gặp người quen ấy hôm Tường dẫn Ngô đi gặp anh Năm.

Suốt đoạn đường từ chỗ Ngô ngủ qua đêm đến chỗ mới, hai thanh niên dẫn đường lầm lì không nói gì cả, nên Ngô không biết bắt chuyện thế nào. Hai người đèo nhau bằng xe đạp đến nhận Ngô. Vòng về, một người dắt xe đi dưới lòng đường, một người lầm lũi bước phía trước cho Ngô đi theo. Đến trước một căn phố lầu, họ dừng lại. Người đi bộ lục túi lấy ra một xâu chìa khóa cửa sắt. Mãi lúc đó, anh ta mới nói với người dắt xe đạp:

- Đưa chùm chìa khóa kia, xem nào!

Người kia hỏi lại:

- Chùm nào đâu?

- Chùm chìa khóa có cột dây nhựa xanh.

- Đã thử hết chưa?

- Thử đủ rồi. Lỗ khóa tròn, xâu này toàn chìa dẹp.

Người dắt xe đạp đập đập vào túi quần màu rêu vải mỏng nhăn nhúm, lo âu nói bằng giọng trọ trẹ miền biển:

- Chết rồi. Để quên trên bàn thủ trưởng.

Người thanh niên kia càu nhàu chửi thề. Có lẽ người dắt xe đạp cấp thấp hơn, nên anh ta vội nhấc bổng chiếc xe lên, quay bánh trước về hướng cũ, đạp xe trở lại tìm xâu chìa khóa. Ngô nhận thấy cách lên yên xe đạp của anh ta hơi lạ. Thay vì choàng chân ngồi lên yên rồi mới đạp lên pê-đan cho xe chạy, anh ta đặt chân trái lên pê-đan trái, dùng chân phải đẩy cho xe có trớn chạy được một quãng mới choàng chân lên ngồi trên yên đạp tiếp.

Ngô đứng xớ rớ một mình với thanh niên lạ, tìm cách gợi chuyện cho không khí bớt căng thẳng. Chàng hỏi:

- Hai anh "làm việc" với tôi à?

Ngô không hiểu tại sao câu hỏi đơn giản ấy khiến người thanh niên cau mày. Nhưng anh ta chỉ khó chịu một chút, rồi trở lại nét mặt bình thường, đáp:

- Không. Anh vào đây chờ. Chốc nữa có hai đồng chí đến công tác với anh.

Ngô nghĩ thầm: hắn ưa dùng chữ "công tác" hơn "làm việc". Được rồi. Công tác thì công tác. Khó gì. Ngô muốn hỏi tại sao hai người không "công tác" với Ngô, nhưng anh kịp dừng lại. Chàng nhớ những cái nhìn ngờ vực khó chịu của nhũng người bị chàng hỏi những câu tương tự, ngay sau khi được giải thoát khỏi lao Thừa phủ. Lúc đó, một toán thiếu niên tuổi 16, 17 đi ngược về phía Ngô, bên kia đường. Người nào cũng cầm súng, vài cậu vừa đi vừa tì báng súng vào bụng bậm môi lên cu-lát, bấm cò, rồi phá lên cười khoái trá. Họ chưa được phát đạn. Ngô đoán đám thiếu niên đều dân Gia hội, vì cách ăn mặc khác hẳn với người cán bộ mang AK đi phía sau đoàn.

Người quên xâu chìa khóa đã đạp xe trở về. Cánh cửa sắt được xô nhẹ để hé một lối hẹp đủ một người đi qua. Người dắt xe đạp vẫn đứng ngoài. Bạn anh ta dặn Ngô:

- Anh ở đây. Chừng 15 phút nữa, hai đồng chí công an sẽ đem đồ đạc đến đây ở với anh luôn. Nhà chỉ có một chìa khóa, nên tôi phải đem đến cho họ.

Ngô không hiểu tại sao mình bị "bàn giao" qua lại nhiều vòng đến thế, hoang mang, mà không dám hỏi. Người thanh niên quay trở ra, khép chặt cánh cửa sắt lại. Căn phòng trước tối sầm. Ngô hốt hoảng chợt nghĩ: "Chẳng lẽ mình lại bị tù lần nữa! Tại sao?"

Ngô cố nhịn nhưng cuối cùng cũng phải hắt hơi liên tiếp ba lần. Căn phòng có một mùi kỳ dị pha lẫn mùi hăng của vôi, mùi tanh của cá, và mùi ngai ngái như mùi nước hoa đàn ông loại rẻ tiền chế tạo ở Chợ lớn dùng trong các tiệm hớt tóc. Ngô phải chạy tới kề mũi vào khe cửa cho bớt ngột. Khi đã làm quen với bóng tối bên trong, chàng càng ngại không muốn quay trở vô, đi sâu vào phía sau.

Căn nhà lầu bê tông cốt sắt thuộc loại sang trọng, có lẽ chủ nhà cũng giàu có vì đồ đạc còn lại khá nhiều, từ bộ xa lông mầu huyết dụ, chiếc bàn mặt kính rộng rãi, cho đến tủ rượu gỗ cẩm lai đánh vẹt ni. Dường như một tai họa nào đó đã tới căn nhà này, dấu vết là những mảnh xi măng

rơi từ các vách tường lỗ chỗ lồi lõm, những mảnh kính vỡ, bức sơn mài Phước Lộc Thọ rơi xuống nằm vắt lên tủ rượu trống hoác...

Chờ lâu lắm Ngô mới thấy hai người ăn mặc theo kiểu bộ đội mang xắc vải đạp xe đạp dừng trước cửa. Ngô mừng rỡ như lúc được phóng thích khỏi lao Thừa phủ. Chiếc chìa khóa quay nửa vòng đủ nhắc cái chốt nối hai cánh sắt, Ngô đã nhanh tay xô mạnh tấm cửa nặng. Biết trước có người chờ mình, nên người mở cửa không kinh ngạc. Ngược lại, giọng Bắc của anh ta líu ríu, tuy xẵng nhưng reo vui:

- Đây rồi! Đồng chí trí-vận nội thành. Chờ chúng tôi có lâu không? Ơ kìa, mùi gì thế này?

Ngô không đáp, xô mạnh thêm cánh cửa cho cả hai người vào hẳn bên trong. Ánh sáng ùa vào, soi rõ thêm cảnh tan hoang bề bộn. Người cán bộ mới vào, hỏi bằng giọng Quảng:

- Có lầm lẫn gì không? Sao họ điều chúng ta về làm việc trong cái nhà hoang tàn thế này?

Người kia nói:

- Họ bảo nhà tư sản sang lắm, có lầu đúc an toàn khỏi sợ máy bay địch.

Ngô chen vào, đưa nhận xét:

- Có vài mùi tanh tanh hăng hắc lạ lắm!

Người nói giọng Quảng chợt nhớ điều gì, vỗ trán kêu:

- Thôi rồi! Đúng là nhà tên X làm cảnh sát! Thôi đi tìm chỗ khác. Anh em địa phương tệ thật! Họ chỉ mang đi mấy cái xác mà dám báo cáo đã dọn dẹp cẩn thận!

Về tới căn nhà cổ vắng chủ đường Hồ Xuân Hương, ổn định chỗ ngủ, chỗ làm việc, chỗ nấu bếp xong xuôi, cán bộ người Quảng mới cho Ngô biết cả gia đình ông X từ đứa bé 2 tuổi cho tới người đầy tớ già đều bị giết chết. Ngay ngày đầu "giải phóng". Ngô không dám hỏi ai đã ra tay phũ phàng như vậy. Chàng đã đủ khôn ngoan để không đặt những câu hỏi thừa!

Công việc của Ngô được ấn định rõ ràng hơn: giúp cho cơ quan trị an "truy tầm, cách ly và cải tạo những tên phản cách mạng ác ôn còn len lỏi lẩn trốn trong nhân dân". Ba Liệu (người Quảng) thấy Ngô phân vân, vỗ vai trấn an:

- Không có gì ghê gớm khó khăn đâu! Anh chị em nội thành đã lập trước danh sách những tên ác ôn có nợ máu cần cải tạo. Chúng tôi đã cho điều tra kỹ để khỏi lầm lẫn. Nói đúng hơn là để tránh

lầm lẫn nhiều chừng nào hay chừng nấy. Tuy nhiên thế nào cũng có thiếu sót. Có những tên chỉ cần giáo dục cảnh cáo, chứ chưa cần cách ly. Có những tên chỉ cần cách ly một thời gian để cải hóa rồi cho về. Có những tên cần tập trung cải tạo dài hạn. Anh ở đây lâu, lại từng bị chúng giam cầm, tất biết nhiều.

Ba Liệu đưa cho Ngô xem một bản danh sách dài ba trang đánh máy, vì không có dấu nên rất khó đọc. Thấy Ngô nhíu mày cố đoán cho ra tên họ những người bị vào sổ đen, Ba Liệu lục xắc đưa ra một bản danh sách khác:

- Thôi anh dò lại bản này trước, đã có một đồng chí nội thành bỏ dấu và góp ý rồi. Những tên có gạch chéo phía trước đã bị nhân dân phát hiện và bắt giữ. Anh dò những chỗ chưa gạch chéo.

Ngô chăm chú đọc, bắt gặp toàn những tên lạ. Chàng phân trần:

- Tôi chỉ quen biết sinh hoạt với một số anh em sinh viên, hoặc bạn bè ngành hội họa.

Ba Liệu mất kiên nhẫn, lật đến trang thứ ba của xấp danh sách, hỏi Ngô:

- Phần những tên sinh viên phản động đây. Anh coi còn thiếu ai không?

Ngô lạnh toát người khi đọc thấy quá nhiều người chàng quen biết. Lạ hơn nữa, nhiều người tham gia tích cực vào hoạt động tranh đấu của sinh viên và Phật tử. Ngô chỉ một tên trong danh sách, e dè hỏi Ba Liệu:

- Anh này từng nhiều lần lãnh đạo sinh viên chống chính phủ. Có lầm lẫn nào không?

Ba Liệu cười, vừa thương hại vừa chế nhạo:

- Nhân dân sáng suốt lắm, không lầm đâu. Nó chống chính phủ, nhưng nhất định không chịu cho anh em nội thành viết biểu ngữ chống Mỹ. Nó tung hỏa mù đánh lạc hướng, không cho anh em học sinh sinh viên tiến bộ thấy được kẻ thù chính. Những thành phần này còn nguy hiểm hơn bọn ra mặt theo ngụy quyền Sài gòn. Vì chúng tác động được quần chúng, anh hiểu không?

Ngô ậm ừ không dám nói rõ đã hiểu hay không thể hiểu. Chàng trỏ một tên khác, một giáo sư khoa học ít chịu khó tham gia vào các cuộc hội thảo, xuống đường:

- Phần ông này chắc là lầm! Cả ngày ông ta chúi mũi trong phòng thí nghiệm hóa học.

Ba Liệu không giấu được bực dọc. Giọng Ba Liệu bắt đầu gắt gỏng, gần như tra vấn:

- Hắn được cha L cho đi học ở Pháp, đúng không?

- Vâng!

- Cha L bị đẩy khỏi Đại học Huế, hắn vẫn không mất chức, phải không?

- Vâng, nhưng...

- Nhưng nhụy cái gì nữa! Hắn làm việc cho Mỹ, núp đằng sau mấy ống nghiệm theo dõi hết hoạt động của anh em. Lại chuyện này nữa: Hắn bị động viên một thời gian, phải không?

- Hình như thế !

- Sau đó hắn được biệt phái về làm ở sinh viên vụ, đúng không?

- Tôi không rõ!

- Anh còn mơ hồ không phân biệt được đâu là bạn, đâu là thù, bị chúng giam cầm mà nhìn vẫn chưa sáng.

Ngô ngồi im chịu trận. Chàng vừa giận vừa tức. Chàng cố dằn không nói gì, vì biết tính cộc của mình, nói ra những gì mình đang nghĩ chỉ rước họa vào thân. Ba Liệu thấy mình đi hơi xa, cũng dịu giọng lại:

- Thực ra lúc đầu làm công tác này, tôi cũng mù mờ như anh. Tôi cũng học ba năm ở Đại học Huế trước khi thoát ly, nên anh đừng ngạc nhiên nếu tôi biết rõ nhiều chuyện. Cái gì cũng cần quá trình. Thôi mình nấu cơm ăn đã. Chờ đồng chí Bảy Thu về, tôi sẽ bàn lại để tìm công tác thích hợp hơn cho anh.

Ngôi nhà ngói xây cất theo lối cổ, mái thấp, cột kèo bằng gỗ lim chạm khắc không được công phu mấy chứng tỏ gia chủ cũng là con cháu hạng giàu có phong lưu vừa phải ở đất thần kinh. Chung quanh nhà là khu vườn rậm có nhiều nhãn, ổi, mít, sát đường cái lại có hàng rào che cao quá tầm mắt, nên hết sức kín đáo. Không có điện, trong nhà tìm khắp không có lấy một cây đèn dầu hỏa, nên Ba Liệu lấy tạm cặp đèn sáp trên bàn thờ xuống để dùng, một cây gắn trên bàn gỗ gụ đặt giữa hai cái tràng kỷ lót đá vân, một cây gắn ở kệ bếp.

Ba Liệu chờ Bảy Thu nhưng mãi tới 10 giờ khuya vẫn không thấy người cán bộ gốc Bắc này về. Ngô buồn ngủ quá, nhưng phải ngồi rán nghe Ba Liệu kể vụ nhảy núi của anh sinh viên khoa học này bốn năm trước. Ngô nghe tiếng được tiếng mất, lâu lâu gật gù hoặc ừ hữ đánh nhịp. Nhưng Ba Liệu không chú ý vẻ ơ hờ của Ngô. Anh ta nói say sưa. Ngô nhận thấy những cán bộ cấp thấp

chàng gặp thường lầm lì, cau có, ít nói, luôn luôn có lối nhìn sắc mắc nghi kỵ. Những cán bộ cao cấp hơn thì vồn vã vừa phải, lúc bình thường ăn nói có vẻ thoải mái thân mật nhưng luôn luôn giữ gìn phép tắc. Tuy nhiên khi có dịp để kể lể, họ nói quên mệt. Nói không cần biết người nghe có nghe hay không. Mắt họ hướng lên cao, khi long lên rực rỡ, khi lim dim mơ màng, hai bọt nước miếng đọng bên mép. Ngô lại nghe những hệ thống tư tưởng đồ sộ, những tòa kiến trúc vĩ đại, những ước mộng tuyệt vời, những công trình lẫm liệt, những đỉnh cao của trí tuệ, những lương tâm của loài người, những kiên cường bất khuất, những vận dụng sáng tạo, những thác cách mạng cuốn phăng rác rưởi, những bão đấu tranh quật đổ tham tàn... Ngô thấy Ba Liệu hơi giống hình ảnh của Tường mấy năm về trước trong những đêm không ngủ, những cuộc xuống đường. Chàng lấy làm lạ rằng bấy nhiêu từ ngữ trừu tượng lan man không rõ nét ấy lại đủ sức cuốn hút hết thế hệ này đến thế hệ khác, đủ sức chắp đôi cánh giấy cho nhiều người để họ rán nhấc chân lên khỏi mặt đất thực tiễn.

Chính Ngô cũng có thời không thể đứng ngoài, bị cuốn vào hấp lực ma quái đó. Nếu chàng ngừng lại được, chẳng phải vì Ngô tài giỏi hơn ai. Chàng có thêm một đam mê khác đẹp đẽ hơn, rực rỡ huyền diệu hơn. Đam mê màu sắc. Ngay cả lúc Ba Liệu đang huyên thiên, sở dĩ Ngô dằn được cơn buồn ngủ là vì chàng mải quan sát các cử động, đường nét biến hóa trên khuôn mặt người cán bộ. Ánh bạch lạp lung linh chỉ chiếu sáng được một phần ba khuôn mặt Ba Liệu. Mảng tóc dài phủ lên một nửa trán, tạo một mảng mờ trên gò má lấm tấm mụn. Ổ mắt sâu, ánh sáng phản chiếu từ con mắt ướt nên long lanh phát quang. Đôi môi mấp máy phóng đại thành những cử động ngộ nghĩnh trên tấm vách phía trái. Ngô nghĩ đến những mảng mầu đen tuyền chen lẫn những khoảng trống mầu vàng nhờ. Vài chấm đỏ, chung quanh ngả tím. Bức tranh sẽ linh hoạt một cách ma quái, rực rỡ một cách tang tóc..

Bảy Thu về, Ba Liệu mới chấm dứt câu chuyện "giác ngộ cách mạng" của mình. Hai người kéo nhau ra hiên trước xầm xì bàn luận. Ngô được dịp tìm cái giường ở tận căn phòng sau nằm vật xuống ngủ. Tiếng trực thăng bay tuần trên tầm cao không phận, và những tiếng súng lụp bụp nổ đây đó không đủ lớn để đánh thức chàng dậy.

Ngô giật mình vì dường như trong giấc mơ, có người nào đó đến bên giường, cúi xuống nhìn chàng trừng trừng dò xét, rồi vươn tay nắm lấy vai chàng, lay thật mạnh. Ngô mở mắt, nằm im, tim đập mạnh vì chưa hết hoảng hốt. Đêm vẫn đen. Bên kia tấm vách ngăn bằng ván phân biệt phòng khách với khoảng nhà hẹp có kê cái giường gỗ Ngô đang nằm, ánh đèn mờ lung linh khi sáng, khi mờ như sắp lụn. Chàng kinh hãi đến nỗi ngồi bật dậy khi nhận ra một bóng đen đứng ngay bên cạnh giường. Hóa ra không phải mơ! Ngô líu lưỡi, không kêu lên được tiếng nào. Bóng đen cười nhỏ, rồi nói:

- Ngủ ngon nhá!

Ngô nhận ra giọng Bảy Thu. Chưa kịp nói gì, chàng đã nghe người cán bộ tiếp lời:

- Sáng mai tôi được chuyển công tác phải đi sớm, nên phải thức anh dậy để từ biệt. Ra uống với tôi tách trà Thái đi. Nào, đã tỉnh ngủ chưa?

Ngô cảm động, đáp:

- Dạ được! Mệt quá, nằm xuống là không biết trời trăng gì nữa!

Bảy Thu bỏ đi ra ngoài trước. Ngô cài lại nút áo sơ mi vì bên ngoài, gió lạnh căm căm. Cái cửa sổ lá sách ngay chỗ đầu giường tuy bên trong còn một lớp cửa kính, nhưng một khuôn kính đã vỡ. Chủ nhân dùng giấy báo dán lại, và cả mảnh giấy báo cũng rách. Gió lọt vào từng cơn. Ngô nhìn lại khung cảnh quanh giường: không mùng, không chiếu, tấm liếp trải trên mặt đan bằng tre lạnh buốt. Không gối, không mền. Vậy mà chàng vẫn ngủ được ngon giấc qua đêm.

Ngô lần mò xuống phía nhà dưới tìm nước rữa qua mặt mũi. Trên gác bếp, ngọn đèn bạch lạp Tư Liệu thắp đêm trước đã cháy hết, bạch lạp thừa chảy thành một vũng đông đặc quanh đoạn tim đã cháy đen. Ngô nhìn được cảnh bếp và cái ang nước để gần cửa nhờ mấy thanh củi cháy trong cái bếp bằng gạch. Ấm nước bắt đầu sôi. Nước trong ang lạnh cóng. Ngô run cầm cập, vội đưa ống tay áo chùi nhanh mặt mũi. Mùi mồ hôi, mùi đất cát trên cánh tay áo bẩn khiến da mặt chàng rít róng.

Lúc đó, Bảy Thu xuống bếp xem thử nước đã sôi chưa. Thấy Ngô đang hơ tay bên ngọn lửa, ông ta nói:

- Tôi cứ tưởng trong Nam không rét mấy. Ai ngờ có thua gì cái rét Cao Bắc Lạng đâu!

Ngô hỏi:

- Quê của... của đồng chí ở đâu!

- Ở Hà Nam Ninh. À, sôi rồi đây. Gớm, chờ mãi!

Ngô chuyền cái ấm nhôm cho Bảy Thu, nói:

- Có lẽ tại nước lạnh cóng, như là phải nấu sôi nước đá. Hà Nam
Ninh, tỉnh gì lạ quá!

Bảy Thu kinh ngạc hỏi lại:

- Anh không biết Hà Nam Ninh là đâu à?

- Không!

- Thế chúng nó không dạy anh địa lý miền Bắc xã hội chủ nghĩa à?

- Có chứ!

- Có, sao anh không biết Hà Nam Ninh ở đâu?

Ngô không biết phải trả lời thế nào, lòng bực bội vì bị một người lạ ngờ vực mình dốt nát. Bảy Thu cũng không tra vấn thêm, cầm ấm nước sôi quay gót lên nhà trên trước.

Trên bàn, cái dĩa nhỏ bằng bàn tay chứa một loại dầu trong veo tạm dùng làm đèn. Cái tim đèn là một mảnh giẻ xé dọc. Cây bạch lạp nhỏ lấy từ bàn thờ cũng đã cháy hết như cây bạch lạp dưới bếp.

Bảy Thu lấy từ trong cái túi vải ra một gói giấy, trân trọng mở ra, nhúm một nhúm trà bỏ vào cái chén sứ bịt bạc cũng lấy từ trên bàn thờ xuống, rồi nghiêng ấm rót nước sôi vào chén.

Ông ta hỏi:

- Anh uống trà Thái bao giờ chưa?

Ngữ đáp:

- Trà Đài loan, trà Tàu thì uống rồi. Còn trà Thái lan thì chưa!

- Anh nói gì thế?

Ngô ngớ ra không hiểu vì sao giọng Bảy Thu cáu kỉnh như vậy.

Ông ta bảo:

- Thái là Thái nguyên. Trà Thái nguyên quí lắm, nước xanh mà uống vào, vị đăng đắng ngon ngót vẫn còn hoài trong cổ. Hút một điếu thuốc lá Lạng sơn, hớp một ngụm trà Thái, tỉnh táo cả ngày. Tiếc là thuốc rê Lạng sơn tôi không còn. Chỉ còn bao Tam Đảo. Anh hút đỡ nhá!

Có lẽ Ngô bị đánh thức dậy khoảng ba hoặc bốn giờ sáng, vì hai người nói chuyên thật lâu, bên ngoài trời mới lờ mờ.

Càng nói chuyện, Ngô càng thấy mình đang bị một "cán bộ chấp pháp" chuyên nghiệp thẩm vấn. Bảy Thu thủ thỉ tâm tình, kể chuyện vợ con, quê kiểng, kể chuyện đánh Mỹ, kể chuyện lùng điệp, kể chuyện bác Hồ đến thăm đơn vị rút mời ông điếu thuốc Thăng Long và gửi cho con ông cái kẹo. Cả hai món đó ông không dám động tới, gói lại trong mảnh giấy đỏ đặt lên bàn thờ Tổ quốc! Lâu lâu ông ngưng kể chuyện mình, như chợt nhớ đã quá lời, đã không chú ý gì tới tâm tình người bạn miền Nam, quay hỏi gia thế, học hành, nghề nghiệp, hoàn cảnh sống của Ngô. Ông thắc mắc:

- Sao hồi đó anh không vào khu với đồng chí Tư Vịnh nhỉ?

Lúc Ngô kể tới những người bạn học thân thiết. Bảy Thu còn hỏi cặn kẽ hơn lúc Ngô kể chuyện tù tội.

- Chúng nó có tra khảo anh không?

- Những người bướng có bị đập. Tội thì không?

- Ăn uống thế nào?

- Dĩ nhiên là khổ. Nhưng từ lúc được nhà thăm nuôi, không đến nỗi nào!

- Chúng nó có giao việc gì cho anh làm đỡ buồn không?

- Lâu lâu giám thị có nhờ làm vài việc giấy má lặt vặt.

- Giám thị trại giam nhờ làm à? Anh báo cáo những gì?

Ngô không hiểu, hỏi lại:

- Báo cáo gì ạ?

Bảy Thu cười giả lả, giọng hòa hoãn:

- Chắc là kiểm danh kiểm diện hằng ngày, ai đau yếu ai xuất trại, chỉ bấy nhiêu chứ gì?

- Vâng. Nhưng họ nhờ tôi vẽ nhiều hơn viết.

- Sao thế?

Ngô cười, hơi e ngại, xấu hổ:

- Ai cũng nhờ tôi vẽ chân dung cả.

- Anh được chúng nó cưng lắm nhỉ! Anh nhớ tên nhớ mặt từng đứa không?

- Nhớ chứ. Nhưng họ thay đổi luôn. Chỉ có bác Chính làm giám thị suốt thời gian tôi ở tù, ra vô đều đặn ở khu B.

- Anh biết nhà hắn không?

- Dạ không!

- Có nghe hắn nói ở khu nào không?

- Không!

- Lạ nhỉ! Sao anh được chúng thương mà không được "tạm thích"?

- Anh hỏi gì ạ?

- Tôi hỏi tại sao anh không được cho về sớm?

- Tôi không hiểu. Gia đình tôi có nhờ nhiều người, nhưng không có kết quả gì.

- Nhờ ai thế?

Cứ như vậy, Ngô bị xoay đủ chiều. Ban đầu, Bảy Thu còn ngồi gác chân lên trường kỷ tâm tình thoải mái. Về sau, ông ta lấy giấy bút ra, ghi ghi chép chép luôn tay. Ngô phải ngồi ngay người, hai tay đặt lên mặt bàn như một người tù đang bị lấy cung. Lúc ngoài đường bắt đầu có nhiều người đi lại, sương đêm bớt dày có thể nhìn thấy những dáng mờ ảo hiện ra chốc lát trên khoảng trống hẹp trước ngõ, Bảy Thu xếp cuốn sổ tay lại, vặn nắp cẩn thận cây bút máy Trung quốc Hero giắt vào túi áo. Ông ta nghiêm mặt bảo Ngô:

- Đêm qua tôi đã hội ý với đồng chí Ba Liệu. Do nhu cầu công tác, anh sẽ được chuyển sang làm việc khác, nhẹ hơn. Cũng làm việc gần đây thôi, với các đồng chí khác. Tôi đi nhá! Đồng chí Ba Liệu dậy, anh nói giùm là mọi việc vẫn theo phương án cũ mà tiến hành!

CHƯƠNG 62

Trong vòng không đầy một tuần lễ, Ngô bị "chuyển công tác" từ chỗ này đến chỗ kia ba lần. Ở đâu, ban đầu chàng cũng bị tiếp đón bằng những cái nhìn nghi kỵ, cảnh giác. Ngô ăn nói vụng, tính hơi cộc, nên phải quen lâu người ta mới hiểu chàng. Đã thế, khi bị cật vấn, Ngô nổi cáu, ưa trả lời lấp lửng như thách đố; muốn hiểu sao thì hiểu. Do đó, nỗi ngờ cứ chồng chất, cán bộ chỗ cũ thì

thào dặn dò với cán bộ chỗ mới. Những cái liếc mắt dò chừng, những bàn tính nội bộ bị ngưng đột ngột khi có Ngô, khẩu AK được phát cho nhưng đạn thì chỉ được phát lúc thật cần thiết. May mắn cho Ngô là từ mồng Bảy Tết, chàng được "công tác" với một tổ thật trẻ trung, thoải mái.

Toán công tác vẫn làm công việc "thanh lọc" y như các toán khác, nghĩa là chỉ làm ban đêm. Thành phần cũng "tổng hợp đa dạng" gồm một cán bộ công an chuyên nghiệp, một bộ đội Bắc Việt, một du kích địa phương hoặc cán bộ nằm vùng, và một thanh niên võ trang tại chỗ tức là người Gia hội mới được phát súng giữ nhiệm vụ liên lạc áp giải người tình nghi đến để thẩm vấn phân loại, sau đó đưa trả về cho bộ phận bắt giữ người tình nghi phản động.

Toán của Ngô làm việc thoải mái vì những người cầm quyền sinh sát đều quá trẻ, thua Ngô đến 4, 5 tuổi. Thuấn, chú bộ đội gốc Hà nội mới 20 tuổi, học xong lớp mười đi nghĩa vụ Trường sơn vì như Thuấn nói bô bô trước mọi người:

- Tớ bị mấy ông làm thơ lừa! Mới tốt nghiệp phổ thông, lý lịch tớ tốt, gia đình công nhân tiên tiến, tớ muốn vào đại học nào chẳng được. Nhưng tớ mê thơ lắm cơ! Đọc các ông ấy tán cuộc đời bộ đội thơ mộng quá: nào là mắc võng nằm nghe chim rừng, nào là tán tỉnh mấy em gái thanh niên xung phong, nào là đi hái rau "cải thiện", nào là đi tìm lan hiếm... Đánh trận thì trận nào cũng thắng, máy bay Mỹ rơi như sung, một phát AK xỏ xâu tám chín thằng lính ngụy... Mê quá! Thì ra chỉ toàn bốc phét một tấc đến trời!

Sáu Lăng, anh công an có "trình độ nghiệp vụ" mắt sắc như dao cau, ưa lườm lườm nhìn mọi người để khủng bố tinh thần, ưa rờ râu nghếch mặt lên làm bộ lơ đãng nhưng không bỏ sót lấy một hơi thở một cử chỉ của người bị thẩm vấn, may mắn thay, đã được "điều" tạm đi làm việc khác cần hơn. Đại diện cho "thành phần cách mạng nội thành" là Ngô. Diên, cậu học sinh đệ tam tư thục Bồ Đề mới vào đội thanh niên võ trang phường được hai ngày, lần đầu được cầm khẩu súng lạ, suốt ngày chỉ lo tháo cơ bẩm, thông nòng, lắp vào lấy ra gắp đạn, ngồi chờ trực thăng bay qua nhắm lên trời bóp cho hết gắp đạn rồi có bị khiển trách phê bình gì cũng được.

Diên ham bắn quá nên mới làm việc với tổ được một ngày đã bị lấy khẩu súng lại, và chuyển đi làm công tác khác. Một nữ du kích mập tròn như cái hột mít, dáng đi lạch bạch như vịt bầu nói giọng Quảng trị miền quê đến thay Diên.

Không khí sinh hoạt bắt đầu khó thở. Buổi chiều khi một cán bộ dùng xe Honda chở chị Miềng tới, Thuấn vồn vã tiếp chị như tiếp một bạn chiến đấu đã từng nằm gai nếm mật lâu năm trên rừng Trường sơn. Nhưng khi chị Miềng vừa xách cây súng AK và cái giỏ quần áo vào buồng sau, Thuấn đã ngồi xịch lại gần Ngô nói nhỏ:

- Ớn mấy mợ này quá! Sao họ không cử cho mình một cô sinh viên Huế nhỉ?

Chị Miềng xem qua một vòng bếp núc, rồi hỏi Thuấn đã đào đủ hầm cá nhân núp máy bay oanh tạc chưa. Chị nhăn mặt khi Thuấn lắc đầu. Ngô cũng cảm thấy lo, như đang đứng trước một bức tường nguyên tắc làm bằng đá.

Tổ của Ngô đang đóng tại một căn nhà lợp tôn vách gạch gần sát với bờ sông. Bên kia là xóm Cồn, xa hơn nữa, là Thế dạ. Cách đó hai hôm, một chiếc tàu chở tiếp tế của Mỹ chạy từ Thuận an lên đã bị bắn chìm ở cách chỗ Ngô ở không xa, và lâu lâu cách vài giờ, đêm cũng như ngày, hai bên vẫn bắn nhau qua khoảng sông nước xanh lặng lẽ.

Đứng về phương diện quân sự, căn nhà Ngô đang ở không có gì an toàn nếu bị oanh tạc hoặc pháo kích. Do đó, khi bị chị Miềng bắt bẻ, Thuấn ngồi trân chịu lỗi.

Nhưng Thuấn nhanh trí chuyển câu chuyện sang phía có lợi cho mình. Chuyện đánh trận. Chị Miềng sáng mắt, say sưa ngồi kể lại chuyện mình làm giao liên dẫn bộ đội qua đồn, chuyện lãnh tiền trên Khu về Quảng trị, Đông hà mua thuốc đem lên. Không hiểu do biết trước về Ngô, hay do trực giác, chị du kích xem thường Ngô ra mặt.Chị Miềng cứ xum xoe bên Thuấn, anh bộ đội Hà nội, đôi lúc sấn sổ tới bên Thuấn, đến nỗi chú bộ đội phải nghiêng người tránh ra. Bữa cơm tối xong xuôi, trong lúc chị du kích đem chén bát dơ đi rửa, Thuấn than

- Đến khổ! Mấy mợ du kích với lại thanh niên xung phong hôi như cú, mập như voi, thấy con trai như mèo thấy mỡ! Anh không biết đấy, trên Trường sơn các cô thanh niên xung phong hễ vớ được anh bộ đội nào thì xô tới tấn công tới tấp, đôi lúc sàm sỡ mình phát ngượng.

Rồi Thuấn say sưa kể những thành tích của mình, vừa kể vừa cười hô hố. Hình như chị du kích nghe được những gì Thuấn nói. Hôm sau, thái độ chị ta thay đổi hẳn. Mặt lạnh như tiền, cần nói gì thì nói, ngắn, gọn, và chỉ nói tới "công tác cách mạng" mà thôi.

Đêm nào toán công tác "thanh lọc" của Ngô cũng làm việc tới khuya, công việc lại thường căng thẳng như trò mèo vờn chuột. Ngô phải ngồi đó chứng kiến cảnh Thuấn dùng mưu mẹo bắt bẻ, dồn ép, khi dọa dẫm trắng trợn, khi vuốt ve tâm tình để cố dồn những người bị tình nghi vào thế chới với phải khai thật, hoặc buông xuôi khai đúng những gì Thuấn muốn. Nhìn cảnh một cậu thanh niên non choẹt nạt nộ những người đáng tuổi cha chú mình, rồi nhìn phản ứng bạc nhược hãi hùng của các nạn nhân, Ngô chua chát nhận ra sự tàn bạo của lịch sử, sự mong manh của ý chí, và dù không dám nói ra, chàng ác cảm, thù ghét tất cả cái khung triết lý đồ sộ biện minh cho bấy nhiêu sự hỗn láo, đanh ác.

Trước đây, Ngô vẫn thường chê Ngữ là người ưa chẻ sợi tóc làm tư làm tám và giữa hai người bạn thân, Ngô vẫn khâm phục Tường hơn. Trong lúc Ngữ ưa đặt lại tất cả mọi vấn đề và dè dặt hành động, thì theo ý Ngô, Tường vẫn nhìn vấn đề rõ ràng, mạch lạc, có hệ thống. Đã thế, sau khi nhìn rõ những điều nên và không nên làm, Tường xông vào hành động, không chút do dự, chần chờ.

Bây giờ, Ngô thấy chính những hệ thống tư tưởng có vẻ như hợp lý đã đưa tới những hậu quả khốc liệt đến bậc nào!

Tiêu chuẩn đạo đức, thang giá trị từ xưa tới nay gần như bất biến khi cần những khuôn mẫu để định giá một người. Dối trá là xấu, thành thật là tốt. Nên thương yêu và không nên thù hận. Kính kẻ có tuổi, nhường nhịn người thấp hơn mình... Những điều tưởng là tiêu chuẩn xử thế hằng cửu đó bị những hệ thống mới đảo lộn. Chỉ cần "nhân danh" một mục tiêu nào đó thuộc hệ thống, người ta được phép làm tất cả mọi điều. Người ta hỗn láo trắng trợn, người ta lọc lừa, người ta tàn nhẫn với một lương tâm bình yên. Người ta chùi máu trên bàn tay xong, vứt miếng giẻ vào giỏ rác, lại bình thản nói chuyện tiếu lâm, ăn ngủ, mơ mộng, đùa cợt... Cuộc sống như những ngăn hộc phân biệt, đóng một cái hộc này rồi thì kéo một cái hộc khác, phủi tay không vấn vương gì với những điều đã làm trước đó. Càng sống và làm việc với Thuấn, Ngô càng kinh ngạc. Ngô không ngạc nhiên chút nào đối với những cảnh sát, thẩm vấn viên, giám thị nhà lao Thừa phủ chàng phải đối phó trong hai năm qua. Chàng ghét họ, dĩ nhiên. Chàng sợ họ. Nhưng Ngô không chút kinh ngạc hay băn khoăn về họ. Họ là những người chuyên nghiệp đang làm công việc của mình, giống như một anh thợ nề phải biết cầm cái bay, anh thợ mộc phải thạo việc bào phẳng một tấm gỗ.

Đằng này, Thuấn, chị Miềng không hề là những người chuyên nghiệp. Họ không hề được chuẩn bị, học hỏi, huấn luyện để trở thành những công an thanh lọc tìm "bọn ác ôn". Nhưng họ dễ dàng "chuyên nghiệp" hơn những người chuyên nghiệp, lành nghề hơn những người lành nghề uy hiếp tinh thần kẻ bị tình nghi để buộc họ khai những điều có thật hay không có thật. Ngô choáng váng vì thấy họ làm gọn ghẽ, chóng vánh một việc liên quan đến cái sống cái chết của người khác. Làm khơi khơi như là một cậu bé khơi khơi xé vở học thắt thuyền thả nước lụt. Họ lấy lý lịch kẻ bị tình nghi, xếp loại, rồi căn cứ theo giai cấp hay thành phần được xếp loại, qui nạp ra những tội trạng mà giai cấp đó thành phần đó bắt buộc phạm phải đối với "cách mạng", đối với "nhân dân". Không hề có biệt lệ. Tuyệt đối không có ngẫu nhiên. Với một bảng thang điểm đơn giản trong óc, họ phán quyết mau, gọn, như hai với hai là bốn, đến nỗi người bị khép tội há hốc miệng ngỡ ngàng không tin người ta đang nói về mình, không tin rằng mọi việc đã xong.

Chị Miềng ngủ ở căn buồng sau phía trong, cách chỗ Ngô nằm bằng một vách ván cao lên đến tận trần nhà, hai bên không ăn thông với nhau. Có lẽ căn buồng này dành cho đàn bà con gái ở nên muốn vào chỉ có hai lối: từ cửa hông mở ra vườn sau, và từ nhà bếp. Thuấn thích treo võng ngủ ngay trước nhà khách, vì không quen ngủ trên những tấm phản gõ hoặc giường liếp tre.

Họ đều ngủ muộn, và dậy muộn, trừ những lần phải choàng dậy vì những loạt súng nổ quá gần hoặc những lần máy bay oanh tạc sà quá thấp...

Khuya hôm đó, Ngô giật mình thức dậy vì có tiếng động lạ bên phòng cô du kích.

Vách ngăn bằng ván rung động từng chặp như có ai đập mạnh vào. Ngô ngồi hẳn dậy, lo lắng. Nhưng chàng hết ngay lo âu và trở nên tò mò khi nghe bên kia vách có tiếng cười khúc khích.

Ngô cố ngồi xịch lại gần tấm vách ngăn hơn để nghe cho rõ. Bên kia, im lặng hồi lâu. Ngoài vườn, đêm đen hoàn toàn yên lặng. Không có lấy một tiếng súng nổ lạc loài. Ngô bắt đầu ngờ vực chính mình, nghi mình lại nằm mơ. Nhưng lại thêm một tiếng cười khúc khích khác, lần này rõ hơn, tiếp theo là giọng chị Miềng:

- Đồ quỉ! Đã bảo thôi đi!

Giọng đàn ông ồm ồm không được rõ, sau đó lại giọng chị Miềng:

- Chê người ta là voi là cú, còn xông vào.

Lần này Ngô nghe rõ lời giọng đàn ông hơn:

- Thôi xin lỗi. Đùa một tí đã giận.

- Thèm giận làm gì!

- Không giận thì cho tí nào!

- Không. Ái! Đau tay người ta!

Chị Miềng lại cười. Ngô cảm thấy ghê gai dọc xương sống, bàng hoàng không thể quên nổi nét mặt lúc nào cũng đăm đăm của cô du kích, không thể nối kết nổi đôi mắt cau có đôi môi mím chàng vẫn thấy với giọng cười kia.

Chàng có lắng tai nghe, nhưng bên kia vách hoàn toàn im lặng. Ngô không dám đoán chắc những gì tiếp theo sau đó, nhưng bắt đầu hiểu tại sao vài hôm gần đây, thái độ của chị Miềng đối

với Thuấn có khác, không còn lối ăn nói dấm dẳng khinh thường như trước nữa. Lối Miềng săn sóc Thuấn trong các bữa ăn, mà Ngô nghĩ là do tình đồng chí, do lòng ngưỡng mộ đối với những người từ thủ đô Hà nội vào, bây giờ Ngô hiểu rõ nguyên do.

Hình như Thuấn cũng biết Ngô hay chuyện, nên sáng hôm sau, anh chàng có vẻ bối rối tẽn tò khi gặp Ngô. Thuấn tìm cách thân mật với Ngô hơn, lan man kể chuyện gia đình mà không gượng gạo chen vào những câu "đúng chính sách". Không cố chứng tỏ "thế chính thống" với những người "thuộc vùng tạm chiếm" như Ngô. Sau bữa cơm trưa ăn vội ngay kệ bếp, Thuấn rủ Ngô ra vườn sau "dạo một chút cho đỡ mỏi". Ngô không nói gì, theo Thuấn đi về phía gốc mít nơi có đào sẵn ba hầm núp máy bay. Không nhập đề quanh co, tự nhiên Thuấn hỏi:

- Ở trong này, thứ máy chụp ảnh chụp hình lấy liền gọi là gì nhỉ?

Ngô không hiểu, hỏi lại:

- Chụp lấy liền là thế nào?

- Là chụp xong, chờ vài phút đã có ảnh ngay, khỏi cần rửa phim sang hình ấy! Như cái ảnh này này!

Thuấn rút ví đưa cho Ngô xem tấm ảnh của mình. Ngô vỡ lẽ, đáp ngay:

- Ờ, máy hình Polaroid của Mỹ đấy. Làm sao anh có loại hình này?

Thuấn cười hích hích thích chí, đưa hẳn tấm ảnh cho Ngô xem. Trên tấm hình Polaroid đen trắng dán lên mẩu giấy bìa, ảnh chụp bốn anh bộ đội trẻ (trong đó có Thuấn đứng ở mé phải) đang choàng vai nhau ưỡn ngực vênh mặt cười toe với ống kính, phía sau thấp thoáng một tòa biệt thự xây cất theo kiểu Pháp thời thuộc địa. Ngô ngờ ngợ, hình như tòa nhà này khá quen thuộc. Chàng hỏi:

- Ở Hà nội nhà cửa cũng giống trong này quá nhỉ?

Thuấn cười lớn:

- Đâu phải ở Hà nội. Tụi này mới chụp tại Huế đấy!

Ngữ không ngăn được kinh ngạc.

- Chụp ở đây? Ai chụp cho các anh?

Thuấn hãnh diện đáp:

- Ký giả nước ngoài đàng hoàng! Này, xem chữ ký tặng của cô ký giả Pháp phía sau đây!

Bấy giờ Ngô mới để ý mấy dòng chữ viết nghiêng bằng bút Bic ở phía sau tấm ảnh. "À mes amis. Catherine."

- Chụp hồi nào thế?

- Hôm tụi này còn đóng bên kia sông, ở khu gì gần nhà thờ ấy mà.

- Cô ký giả Pháp này dám tới phỏng vấn các anh à?

Thuấn cười:

- Vâng. Cứ coi như thế đi!

Rồi Thuấn nghiêm nét mặt, kể thành thực hơn:

- Chẳng hiểu họ xông lên vùng khu Công giáo đó làm gì, có thể họ chưa biết chúng ta đã chiếm cả khu đó. Họ bị mắc kẹt không về được. Chắc thế. Vâng, họ đi hai người, cô đầm có tên Catherine (Thuấn diễn theo lối Việt Nam Ca-the-ri-ne) không mang theo thứ gì ngoài cái xách tay có hai cây bút bi, giấy tùy thân, thỏi son, cái gương con và cuốn sổ ghi chép. Anh chàng mũi cao mắt xanh như các đồng chí Liên xô kia thì mang những ba cái máy chụp ảnh. Chúng tôi đang bố trí quanh khu biệt thự của Pháp kiều này thì thấy một chú bé dẫn cặp tây đầm nọ đi ngờ ngờ vào cổng. Chắc họ nghĩ chỗ đó còn do Mỹ kiểm soát. Thấy lũ này, họ sợ quá. Thằng bé phất cây cờ trắng lia lịa. Chúng tôi lên đạn sẵn sàng, rồi mới cử một người tới gần họ. Thằng bé xanh mặt cố nói gì đó nhưng không nói được, chỉ lầu bầu lí nhí trong miệng, tay cứ phất cây cờ không thôi. Đồng chí Luật phải quát: "Để yên cây cờ nào", nó mới đứng im, núp sau lưng cặp tây đầm. Thằng Tây chìa cho chúng tôi một tờ giấy gấp lại. Còn cái cô đầm Ca-the-ri-ne thì cười duyên, luôn miệng lặp đi lặp lại: "Francais. De Gaulle - Hô Chí Minh: Amis. Francais - De Gaulle..." thật buồn cười! Chúng tôi cố làm mặt nghiêm, tịch thu mấy cái máy ảnh rồi dẫn họ vào gặp thủ trưởng. Thằng Tây nằn nì trỏ mảnh giấy đồng chí Luật đang cầm, nói một tràng, dường như bảo đồng chí hãy đọc đi. Đồng chí Luật bực, đút mảnh giấy vào túi không thèm nhìn tới, rồi bảo ba đứa chúng tôi trói gô họ lại. Bấy giờ họ mới hết lải nhải. Có thế chứ! Không trói lại, chúng nó không sợ. Thủ trưởng nghe cô đầm nói một tràng, chẳng hiểu gì, chỉ thấy cô ta trỏ vào túi áo đồng chí Luật. Đồng chí Luật nhớ mảnh giấy, lấy ra đưa cho thủ trưởng. Lá thư của một ông có đạo bảo họ là người Pháp chứ không phải Mỹ, và làm nhà báo. Thủ trưởng bảo họ đứng yên ở chỗ gần nhà để

xe, ra lệnh chúng tôi trở về hầm chiến đấu. Cặp tây đầm tay bị trói đứng lơ ngơ như thế lâu lắm. Tôi quan sát thấy thằng Tây nói cười luôn miệng, dường như muốn chứng tỏ với cô đầm là mình can đảm, không hề sợ. Nhưng tụi này còn lạ gì! Hắn nói cười luôn miệng không phải vì thích tán tỉnh cô bạn gái, mà vì sợ quá. Mà thủ trưởng cũng chơi ác! Thù cũ thì xí xóa đi, nhưng chúng nó cũng là con cháu thực dân, phải dằn mặt cho chúng nó sợ. Mãi thật lâu, thủ trưởng mới ra lệnh thả họ ra. Nhưng thằng bé thì giữ lại, thả nó về nó lại báo cáo với địch! Thằng bé khóc như ri, còn cặp tây đầm thì mừng quá "Merci" lia lịa. Nhưng cái giống da trắng mũi lõ chúng nó ngang ngạnh ra phết! Vừa được cởi trói, thằng Tây đã đòi lại mấy cái máy ảnh. Cô đầm thì nói líu lo một tràng với thủ trưởng. Thủ trưởng chẳng hiểu nhiều, nhưng cũng đoán được là cô ta muốn chụp hình thủ trưởng và tụi này đăng lên báo Pháp. Thủ trưởng cười toe, gật đầu. Có hình đăng trên báo nước ngoài, khoái thật. Thế là chúng tôi mang đầy đủ súng ống giày mũ cho Ca-the-ri- ne chụp hình. Nhưng khoái nhất là thằng Tây lấy cái máy chụp biểu diễn hình lấy liền cho tụi này coi chơi. Thủ trưởng được chụp ba tấm, một tấm ngồi trên ghế nhìn thẳng hai tay đặt trên đầu gối. Một tấm chụp nghiêng có cầm súng để gửi về cho "bu nó". Một tấm chụp chung với cả đơn vị...

Thuấn dừng lại, đỏ mặt khoe:

- Tấm này là tấm chót, chụp bốn đứa. Đồng chí Luật đòi giữ. Tôi phải nhường. Nhưng khi được chuyển công tác về bên này, tôi lén lấy đi. Mặc sức mấy ông tướng bên ấy lục tìm!

Ngô nói:

- Loại ảnh này nước thuốc không tốt đâu. Để lâu không được như ảnh thường.

Thuấn lo lắng ra mặt, hỏi lại:

- Thế à? Sao tôi thấy khi ảnh hiện rõ xong, thằng Tây có lấy thỏi gì quệt lên mặt ảnh một lớp "bảo vệ" mà! Đây này, trông láng thế kia làm thế nào nhạt đi được!

Ngô sợ Thuấn thất vọng, an ủi:

- Nhưng giữ kỹ thì không hề gì.

- Giữ trong ví không hề gì chứ!

- Vâng.

Thuấn lấy tấm ảnh lại, rút ví ra, cẩn thận giở lớp nhựa trong của cái ví để luồn tấm ảnh vào. Một mẩu báo cũ từ trong cái ví ni-lông của Thuấn rơi xuống đất. Ngô cúi xuống nhặt giúp Thuấn. Mặt

Thuấn biến sắc, lo ngại nhìn Ngô. Ngô không hiểu tại sao anh bộ đội đột nhiên thay đổi sắc mặt. Thuấn lí nhí cảm ơn, rồi đút nhanh mẩu báo vào túi áo trên. Trong vội vã lúng túng, Thuấn quên mất là chiếc túi đã cài nắp.

CHƯƠNG 63

Sáu Lăng được trả lại đơn vị cũ vào hôm mồng Chín! Không khí sinh hoạt trong căn nhà tôn ven sông trở nên "khẩn trương" hơn. Dĩ nhiên Thuấn không còn được giữ vai trò thủ trưởng nữa. Sáu Lăng chủ tọa liên tiếp ba cuộc họp nội bộ để "báo cáo" về "tình hình ta và địch", "nhiệm vụ trước mắt", "yêu cầu công tác"...

Thuấn buồn xo khi phải ngồi yên nghe một người khác am hiểu tình hình đem tin tức mệnh lệnh từ cấp cao về truyền lại. Nhưng những điều Sáu Lăng nói khiến Thuấn mừng rỡ. Chị Miềng trở lại nghiêm trang giữ mình, tránh không muốn đứng riêng hay trò chuyện ngả ngớn thân mật với Thuấn như trước, nên hễ rảnh là Thuấn lại tìm Ngô tâm sự.

Sau buổi họp đầu học tập về tình hình mới, nhiệm vụ mới, Thuấn vui vẻ bảo Ngô:

- Thích quá! Tôi cứ tưởng chỉ chiếm Huế ít lâu rồi rút để tạo tiếng vang ở nước ngoài, không ngờ địch nó yếu thật. Gần mười ngày rồi chúng nó có dám oanh tạc "khu giải phóng" đâu! Chúng nó sẵn máy bay con Ma, Thần Sấm, sẵn hải pháo ngoài Hạm đội Bảy, muốn dội bao nhiêu bom đạn vào đây chẳng được! Nhưng chúng nó nín khe, chẳng dám làm gì cả! Chúng nó không hẳn đã nhịn thua chúng ta, nhưng phải kiêng mặt Liên Xô, Trung quốc. Hà hà! Cái ngon của ta ở đó. Ta nhỏ, ta yếu, nhưng gài một đòn, là kẹt cả lũ! Chúng ta "giải phóng" Huế lâu dài, thích nhỉ!

Ngô không dám nói điều mình ngờ vực, chỉ ậm ừ gật gù cho qua chuyện. Thuấn hăng hái nói:

- Nếu "giải phóng" được mãi, tôi sẽ lập nghiệp ở đây. Tôi thích thành phố này.

Ngô cảm thấy hãnh diện cho thành phố mình sinh ra lớn lên, nên vui vẻ hỏi lại:

- Anh thích cái gì?

- Mọi thứ! Cây cối, nhà cửa. Ở đây người ta được ở rộng rãi nhỉ! Chả bù với Hà nội...

Thuấn ngập ngừng, chợt nhớ có điều không nên thành thật với Ngô. Thuấn cố giấu vẻ bối rối, nói tiếp:

- ...Thích nhất là con sông. Chỉ tiếc mình ở gần sát bên sông mà không bơi lội vùng vẫy thỏa thích được! Tôi mơ có được một căn nhà riêng nhỏ như căn nhà này thôi. Cũng sát bờ sông như ở đây.

Có tí vườn con trồng ít rau cải thiện! Có chỗ làm giàn bầu giàn mướp. Chái sau làm chuồng nuôi lợn, nuôi gà.

Ngô cảm động nghe anh bộ đội phác họa giấc mộng khó thành, cố dằn cảm xúc hỏi đùa:

- Thế còn cô vợ? Chịu lấy vợ Huế không?

Thuấn cười hinh hích:

- Chịu đứt đuôi con nòng nọc đi chứ. Các cô gái Huế đẹp... đẹp y như gái Hà nội.

Ngô tò mò hỏi:

- Nếu một mai hòa bình, được chọn giữa Huế và Hà nội, anh chọn nơi nào?

Thuấn do dự không trả lời ngay. Anh bộ đội nhìn Ngô dò dẫm, sợ vướng phải một cái bẫy nguy hiểm. Thật lâu, về sau, tự nhiên Thuấn rút cái ví ni lông ra, lấy mẩu giấy báo hôm trước Thuấn vô ý đánh rơi ngoài vườn. Dù đã rút mẩu giấy báo ra khỏi ví, Thuấn vẫn còn ngập ngừng chưa quyết định dứt khoát nên hay không nên đưa cho Ngô xem. Ngô tò mò, nhưng giữ ý, chỉ ngồi yên chờ. Thuấn thấy không thể lùi được nữa, đưa mẩu báo cho Ngô, nói nhỏ:

- Anh đọc đi!

Mẩu báo đăng tin một vụ án mạng bi thảm được đem xử tại Tòa án Nhân dân Hà nội. Bị cáo can tội giết con, lãnh án 15 năm tập trung cải tạo. Bố mẹ làm công nhân tại xí nghiệp dược phẩm bận bịu suốt tuần nên giao cho đứa con gái 9 tuổi mang sổ hộ khẩu và tem phiếu ra phòng lương thực mua gạo. Phòng lương thực đóng cửa để kiểm kho, hẹn sẽ bán vào hôm sau. Trên đường về, cô bé mải mê chơi đánh thẻ với bạn, vất cuốn số hộ khẩu ở đâu không biết. Đến lúc nhớ, tìm mãi không ra. Sợ quá, đến giờ bố mẹ đi làm về, cô bé chui xuống gậm giường trốn. Ông bố hay chuyện, tìm con để đập cho một trận nên thân nhưng tìm mãi không ra. Cuối cùng, ông nghe tiếng thút thít dưới gầm giường. Phần mệt nhoài vì phải đạp xe đạp đi khắp nơi tìm con, phần sợ bao nhiêu chuyện phiền phức sẽ xảy đến vì mất sổ hộ khẩu và tem phiếu, ông quát gọi đứa con ra chịu phạt. Cô bé sợ hãi, không chịu chui ra. Ông bố lấy cán chổi thọc vào gầm giường cho con bé phải ra. Ông nghe tiếng thút thít, tiếng nức nở, tiếng van xin tha tội. Nhưng con bé cứng đầu nhất định không chịu chui khỏi gầm giường. Hơn thế nữa, về sau nó không thèm cả van nài hay khóc lóc nữa! Ông bố giận tràn hông, lấy hết sức nhấc cao cái giường rộng đặt trong xó buồng hẹp chồng chất đồ đạc. Đứa con đã chết. Cán chổi đã vô tình thọc trúng vào chỗ nhược của cô bé xấu số.

Ngô đọc xong mẩu tin, bàng hoàng không nghĩ ngợi chuyện ấy có thể xảy ra. Ngô nuốt nước bọt, cố dằn xúc động, hỏi nhỏ:

- Mất sổ mua gạo thì xin sổ khác, việc gì đến nỗi...

Thuấn cắt lời Ngô:

- Anh không hiểu được đâu! Lôi thôi lắm!

- Anh quen với gia đình này à?

- Chú thím tôi đấy!

Ngô im lặng, không dám nói gì thêm. Thuấn cũng im lặng, đút mẩu báo trở lại vào chiếc ví. Thuấn nói:

- Nói cho đúng ra, thì mất sổ cũng không đến nỗi phải sợ hãi thái quá như chú tôi. Dĩ nhiên rất phiền, nhưng không đến nỗi nào. Chú tôi gần như người thất thường, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến gạo. Gần hết gia đình nội của tôi đều chết đói năm 45, chỉ trừ có bố tôi và chú tôi.

- Ai gửi cho anh mẩu báo?

- Thím tôi giấu hết, cả chuyện em Thùy bị nạn và chú tôi vào tù. Một đứa bạn học cắt báo gửi cho tôi. Không biết Nhã nó biết tin chưa!

- Nhã nào?

- Thằng con đầu chú tôi. Nó cũng đi bộ đội Trường sơn. Cũng vì "căn bệnh gạo" mà chú tôi với thằng Nhã gần như từ nhau, không thư từ liên lạc gì cả. Chú có lý, mà thằng Nhã cũng có lý.

Không chờ Ngô hỏi, Thuấn dừng lại một chút, rồi kể tiếp:

- Hồi mới đi nghĩa vụ chống Mỹ, Nhã nó không chịu đựng được kỷ luật huấn luyện nên dại dột lén bỏ ngũ trốn về nhà. Chú tôi sợ quá, sợ bị cúp tem phiếu lương thực, nên không cho Nhã được ở trong nhà lấy một giờ, dẫn ngay lên Huyện đội. Thím tôi khóc năn nỉ hết lời cũng không được.

Rồi không hiểu nghĩ sao, đột nhiên Thuấn đổi giọng vui, đổi luôn cả hướng câu chuyện:

- Giải phóng lâu dài được Huế, thích nhỉ! Anh làm mối cho tôi lấy một cô vợ Miền Nam đi!

Từ lúc Sáu Lăng về, công việc của tổ công tác thay đổi hẳn. Bớt những cuộc thẩm vấn lẻ tẻ để "thanh lọc", và thêm vào những việc phân loại, xếp hạng qui mô theo số đông. Cả Sáu Lăng và Thuấn đều khoan khoái bảo là công tác đã chuyển hướng theo lối "đại trà". Ngô chẳng hiểu "đại trà" là cái gì, chỉ hiểu đại khái là cái gì lớn, cái gì tổng quát nhờ căn cứ vào chữ đại. Nhưng tại sao lại có chữ trà ở đây. Hỏi Thuấn (Ngô không bao giờ dám nói chuyện tay đôi với Sáu Lăng), Thuấn giải thích:

- Đại trà là sản xuất theo qui mô lớn, qui mô công nghiệp, khác với lối sản xuất manh mún riêng lẻ. Không cày ruộng theo từng khoảng bằng chiếc chiếu, mà dùng máy cày cả cánh đồng như ở Liên xô. Gieo giống, thu hoạch cũng đều làm bằng máy như Liên xô đang làm.

Ngô cãi:

- Ở Âu châu hay ở bên Mỹ cũng thế!

Thuấn bị chạm tự ái, gân cổ cãi:

- Nhưng bọn tư bản dùng máy móc để bóc lột, còn Liên xô dùng máy móc để phục vụ cho giai cấp công nông.

Ngô không muốn tranh cãi thêm, im lặng. Chàng đủ khôn ngoan để giữ im lặng trong những lúc cần thiết. Ngô cũng bớt hỏi những câu nguy hiểm, chỉ lẳng lặng tuân hành.

Công việc của Ngô làm chung với Thuấn hoặc Sáu Lăng cũng khá giản dị. Theo bản kiểm kê dân số do các cán bộ từng khu phố lập được, Ngô đọc tên tuổi, nghề nghiệp từng người cho Thuấn hoặc Sáu Lăng xếp loại. Sáu Lăng giải thích rằng tình hình đã biến chuyển thuận lợi nên đã tới lúc "xây dựng và ổn định chính quyền cách mạng", và nhờ các bảng phân loại này, mà cách mạng sẽ tìm được những người "tiến bộ" để xây dựng "hạ tầng cơ sở của cách mạng".

Ngô muốn hỏi những người bị xếp vào thành phần "không tiến bộ" sẽ bị xử trí như thế nào, nhưng không dám hỏi. Vẻ phấn khởi tự tin của cả Sáu Lăng, Thuấn lẫn chị Miềng khiến Ngô cảm thấy cô độc hơn trước, khép kín hơn trước. Ngô như người đi lạc vào một thế giới không phải của mình, một thế giới quá đơn giản ngăn nắp, người ta xếp dẹp gọn ghẽ cảm xúc và suy nghĩ cho phù hợp với từng nhu cầu, buồn rồi vui hoặc vui rồi buồn chuyển mạch tự nhiên không vướng víu, lan man.

Một hôm ngẫu nhiên Ngô đọc danh sách khu vực thầy Văn ở. Trong đám chữ nguệch ngoạc khó đọc trên xấp giấy ca rô khổ lớn, tên của Nam, Ngữ, Quế, Lãng, và tên ông bà Văn đập ngay vào mắt Ngô. Chàng khựng lại quên cả đọc tiếp. Sáu Lăng phải giục:

- Đọc tiếp đi chứ! Trần Văn Thanh, 40 tuổi, buôn bán... Họ có ghi buôn bán thứ gì không?

Ngô phải định thần một lúc mới nhận diện được mặt chữ, chỗ đang đọc dở. Chàng bối rối đáp:

- Họ viết gì khó đọc quá. Đây rồi. Buôn bán nông cơ.

Sáu Lăng gắt giọng hỏi lại:

- Cái gì?

- Nông cơ là máy bơm nước, máy cày tay hoặc phân bón...

- Tư bản thứ gộc đây. Họ có ghi trước đây hắn làm gì không?

- Không!

- Làm ăn đến kỳ! Được phép buôn máy cày phân bón, nắm "tư liệu sản xuất", phải là tay có nhiều tiền và có thế. Không CIA thì cũng cảnh sát mật vụ. Không cảnh sát mật vụ thì cũng sĩ quan cao cấp ngụy. Tại sao để hắn lọt sổ cho tới bây giờ?

Sáu Lăng loay hoay viết gì đó trong cuốn sổ tay, rồi hất hàm bảo Ngô:

- Đọc tiếp đi!

- Lê thị Hai, buôn bán.

- Quái, sao buôn bán linh tinh nhiều thế! Không ai trực tiếp sản xuất cả, chỉ trung gian bóc lột. Buôn bán thứ gì?

- Không thấy ghi. Chỉ nói ở chợ Đông ba.

- Bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi sáu.

- Hai mươi sáu mà không có chồng con gì à?

- Không thấy gì cả. Chỉ thấy số nhà 112 chỉ có một mình Lê thị Hai...

- Nhất định có man khai. Phụ nữ chừng ấy tuổi không thể ở riêng một mình để buôn bán. Không sống với chồng, thì với cha mẹ. Dứt khoát chị này có chồng lính ngụy đã trốn thoát, hoặc còn trốn ngay tại nhà.

Ngô cãi lại:

- Nhưng trong danh sách có ghi "độc thân" rõ ràng.

- Tin sao được người địa phương. Chúng nó bao che cho nhau! Anh đưa danh sách tôi xem nào!

Ngô bị chạm tự ái, gần như vất xấp danh sách về phía Sáu Lăng ngồi. May Sáu Lãng không chú ý, vồ lấy xấp danh sách đọc kỹ. Có lẽ không thể tìm thêm điều gì khả nghi, Sáu Lăng hạ giọng:

- Thôi cho qua. Tên là Nguyễn thị Hai, chắc là nhân dân lao động nghèo. Đọc tiếp!

Ngô băn khoăn vì vài ba tên tiếp theo đã bị gạch đi. Ngô chìa tờ giấy ca rô về phía Sáu Lăng hỏi:

- Sao họ đã xóa đi rồi?

Sáu Lăng đáp gọn:

- Đã giải quyết rồi. Chỉ đọc những tên chưa bị xóa.

Ngô cố hoãn binh vì đã tới chỗ ghi gia đình thầy Văn. Chàng hỏi:

- Lần trước, khi anh chưa về, cũng có trường hợp đã xóa đi rồi sau dưới khóm xin ghi lại. Như trường hợp...

Giọng Sáu Lăng gắt gỏng:

- Nhưng danh sách này chính tôi lo. Anh cứ yên tâm.

Ngô đành phải đọc đến tên những người thân mến. Chàng lo thầm vì lý lịch, nghề nghiệp của từng người được ghi rất cẩn thận, chứng tỏ gia đình ông Văn bị những người hàng xóm ganh tị, không để cho sót bất cứ yếu tố bất lợi nào. Từ việc bà Văn và Quế vào thầu cung cấp rau quả cho quân đội Mỹ trong Đà nẵng, Ngữ làm việc với Đại tá Tỉnh trưởng Thừa thiên, Lãng đi lính thứ dữ hết Dù tới Thủy quân Lục chiến, cho cả đến việc "ông Văn dạy học ở một trường tôn giáo". Những chi tiết có thể cứu vãn an ninh cho ông Văn vào lúc này, như hoạt động của Nam, liên hệ giữa Nam và Tường, không hề được nhắc tới. Sáu Lăng phán:

- Cả một gia đình phản động. Lão này cứng đầu cứng cổ lắm!

Ngô quên cả dè dặt, vội hỏi:

- Sao anh biết?

- Chính tôi "làm việc" với lão mấy lần. Lần đầu lão khoe khoang, bảo là có tham gia kháng chiến chống Pháp, đem tên một số bạn bè cũ ra hỏi những người này bây giờ đã làm chức gì rồi. Tôi giả vờ lắng nghe, để cho lão kể từ lúc theo đoàn Nam tiến vô nam cho tới lúc đánh nhau với giặc Pháp ở Ninh hòa. Tới lúc đó, tôi hỏi: "Sao nữa? Rồi tại sao phản bội Tổ quốc đào ngũ về thành?" Lão cứng họng. Lão nói bị mất liên lạc đành phải tìm sinh kế làm ăn. Tôi cười, quay lão về hai đứa con lính ngụy. Lão đổ bướng cãi chầy cãi cối. Nếu không thương hại tuổi già, tôi đã cho còng ngay từ hôm đầu rồi!

Ngô cố làm ra vẻ vô can, hỏi:

- Mấy lần sau, ông ấy có bớt bướng bỉnh không?

Sáu Lăng cười khỉnh:

- Bớt cái gì! Tội lén nghe đài địch rành rành ra đấy, mà không chịu nhận. Bị truy, lão đâm lì. Ngồi nhìn lên trần nhà không thèm nói năng gì cả. Sau đó tôi chuyển đi lập tổ công tác khác, không biết anh em giải quyết trường họp lão ra sao. Ho làm ăn tệ quá. Tên lão vẫn còn sờ sờ ra đây!

Ngô buột miệng nói:

- Tôi quen ông Văn. Ông ấy là thầy cũ của tôi.

Nói xong, Ngô ngạc nhiên vì những gì đã nói. Nhưng lòng chàng tự nhiên nhẹ nhõm, chàng không còn áy náy hối hận hoặc ấm ức như trước nữa. Sáu Lăng quay phắt lại, nhìn Ngô đăm đăm. Ngô nhìn thẳng vào mắt Sáu Lăng, nói chậm và rõ từng tiếng:

- Vâng. Ông ấy là thầy cũ của tôi. Tôi quen biết rất rõ gia đình này. Có thể nói là thân thiết với mọi người trong nhà.

- Anh thân cả với thằng gì... à thằng Ngữ?

- Vâng.

- Nó trốn ở đâu?

- Làm sao tôi biết được. Các anh vào, tôi mới được giải thoát khỏi lao Thừa phủ.

Sáu Lăng vỗ trán, giọng thân mật hớn hở:

- Chết mất! Tôi thật lú lẫn! Anh bị chúng giam hai năm làm sao biết được. Thôi! trường hợp gia đình này ta cần gác lại để tìm hiểu thêm. Không nên để cho lầm lẫn, nhất là những người quen biết với anh. Ta nghỉ một chút đã. Cơm nước xong, lại tiếp!

Tối hôm đó có chạm súng dữ dội ở khúc sông ngay sau nhà, nên công việc tạm ngừng lại. Tất cả mọi người đều phải ra núp ở các hố cá nhân. Bộ đội, thanh niên võ trang không biết từ đâu đổ về vùng này, tiếng súng lớn súng nhỏ nổ như pháo Tết đêm giao thừa. Bên kia sông, từng đợt đại bác lẫn đạn súng cối bắn qua. Một quả cối rơi ngay phía trước căn nhà tôn, làm sập hẳn chái phía trái sát gốc nhãn.

Giao tranh kéo dài cả giờ đồng hồ mới tạm ngưng, chỉ còn lác đác những tiếng súng nhỏ lẻ tẻ. Người ta giải thích là có một toán lính Mỹ định dùng phao bơi qua tập kích khu Gia hội, nhưng đã bị du kích ở dọc theo sông phát hiện.

Mặc dù không còn bắn nhau gắt gao, nhưng lệnh trên vẫn buộc mọi người ở yên tại vị trí phòng thủ. Ngô dựa lưng vào vách hầm ẩm ướt, sương lạnh ngắt, nên cảm thấy khó thở. Gần lờ mờ sáng, mọi người mới được vào nhà.

Sáu Lăng ra lệnh dọn dẹp hồ sơ để dời tới một căn nhà khác an toàn hơn. Đúng lúc không hề chờ đợi, Tường lại tới thăm Ngô. Như người sắp chết đuối vớ được cái phao, Ngô bỏ hẳn công việc chạy ra đón Tường, mừng rỡ hỏi:

- Sao cả tuần nay mày không xuống đây?

Tường vỗ vai bạn như an ủi một đứa em, đáp:

- Tao lu bu đủ thứ chuyện! Nhất là bây giờ di chuyển không được dễ dàng như trước. Nhà tao bị bắn sập, mày biết chưa?

Ngô hốt hoảng hỏi:

- Nhà nào?

- Nhà cũ ở đường Trần Hưng Đạo. Cả dãy phố bị thiệt hại nặng lắm.

Ngô buồn rầu nói nhỏ.

- Tao ở dưới này như người bị quản thúc, không đi đâu được cả. Tình hình ra sao?

Vừa lúc đó, Sáu Lăng đi ra ngõ nghiêm mặt hỏi Tường:

- Đồng chí cần việc gì?

Tường chau mày, nhưng vội thay đổi nét mặt, niềm nở hỏi lại:

- Anh Sáu quên tôi rồi à? Tư Vịnh đây!

Sáu Lăng vẫn dấm dẳng:

- Chắc anh Tư muốn "liên hệ công tác" với anh Ngô?

Rồi quay về phía Ngô, Sáu Lăng nói:

- Xong việc anh vào lo cột hồ sơ của anh lại, rồi ta còn đi.

Chờ Sáu Lăng quay lưng đi vào nhà khá xa, Tường mới nói:

- Sao anh ta trở chứng thế? Trên Khu, tao với anh ta cùng học một nhóm, chứ có xa lạ gì đâu. Hay mày công tác không tốt?

Ngô không đáp thẳng câu hỏi, bảo Tường:

- Thầy gặp nguy hiểm, mầy biết chưa?

- Thầy nào?

Ngô trách móc:

- Thầy Văn chứ còn thầy nào nữa! Hôm qua địa phương họ đưa danh sách những gia đình bị xếp vào loại xấu lên cho Sáu Lăng. Họ báo cáo thầy đủ thứ chuyện, kể cả chuyện thằng Ngữ. Họ bảo nó còn trốn trong nhà. Lâu nay mày có ghé thăm... ghé thăm thầy hay không?

Tường đáp:

- Hôm qua tao có ghé, nhưng đúng lúc súng nổ cả nhà ra hầm núp, chẳng được nói chuyện gì nhiều.

- Nam ra sao?

- Vẫn vậy!

- Tao chẳng hiểu mày nói gì. Vẫn vậy! Làm như không hề có gì xảy ra cả! Sao mày giấu?

- Tao có giấu gì đâu! Thôi, để lúc khác nói chuyện đi. Tao ghé thăm mày, và nói riêng cho mày biết hãy cố tích cực công tác hơn nữa. Mày khơi khơi quá, đã có nhiều đồng chí "có ý kiến" về mày.

Ngô nổi giận:

- Tao phải làm sao cho họ vừa lòng? Sai gì làm nấy, còn đòi gì nữa. Tuy tao chẳng thích thú gì với cái trò bắt nạt đe dọa người ta này.

Tường cũng nổi cáu:

- Mày đòi đổi công tác à? Chẳng lẽ mày muốn làm công tác "xử lý" bọn phản động?

Ngô nghe lần đầu hai tiếng "xử lý" dùng theo một nghĩa không quen thuộc, nhưng chàng hiểu Tường muốn nói điều gì. Chàng nhìn bạn đăm đăm. Khuôn mặt Tường trước đây vốn đã ốm, bây giờ trông càng ốm hơn. Hai gò má nhô cao, nước da xanh tái. Cái cằm nhọn phủ đầy râu lởm chởm. Mái tóc dài dơ dáy bị hơi sương làm ướt kết thành từng mảng trông xơ xác. Cặp mắt mất ngủ lờ đờ, những gân máu đỏ quá nhiều trên tròng trắng khiến cái nhìn của Tường thêm hung dữ. Bất giác Ngô lo ngại! Chàng hoang mang không hiểu đêm qua trong cảnh dắt dìu nhau tránh đạn dưới hầm trú ẩn, Tường có vô tình hay cố ý nấp chung một hầm với Nam và đứa con bất đắc dĩ hay không. Nếu có, họ đã nói với nhau những gì. Trong ánh sáng chập choạng của lửa đạn, họ nhìn thấy nhau ra sao? Nam có thấy được đôi mắt đỏ ngầu, đôi gò má nhô cao, hàm râu lởm chởm, nước da tái của Tường như Ngô đang nhìn thấy không? Ngô cảm thấy nghẹt thở, xâm xoàng, phải cắn môi lấy hết ý chí định thần một lúc mới bình tĩnh trở lại. Ngô nói lảng sang chuyện khác:

- Mày có biết tin gia đình tao ra sao không?

Tường lắc đầu:

- Tình hình bên đó gay go hơn bên này. Nhiều đơn vị đã đứt liên lạc. Thôi, Sáu Lăng lại quay ra kia kìa. Mày rán giữ mình. Tao đi nhé!

CHƯƠNG 64

Hôm khu cư xá hỏa xa và ga Huế bị oanh tạc, gia đình ông Bỗng bị một phen sợ hãi chưa từng có trong đời. Bộ đội chiếm ga Huế xong, liền tỏa ra khắp khu cư xá đào công sự, bố trí súng lớn súng nhỏ. Dân địa phương bị bất ngờ, đóng kín cửa không dám ra ngoài, e dè chưa biết phải cư xử với những người xa lạ này ra sao, những người tuy nói cùng một ngôn ngữ nhưng đúng lúc này lại

trở thành những kẻ có quyền sinh sát tối thượng. Nếu những bộ đội trẻ tuổi ăn mặc xốc xếch ấy tỏ hết uy quyền của mình, bắt buộc người dân phải làm điều này điều nọ, thì chắc chắn không thiếu gì người mau mắn tự mở cửa, mời mọc nịnh bợ họ để mua sự an toàn. Đằng này, dường như chính bộ đội cũng cố tránh tiếp xúc với dân chúng.

Nhờ vậy, cả gia đình ông Bỗng cũng làm y như các nhà lân cận, nghĩa là đóng chặt cửa, lâu lâu vẹt màn cửa sổ hay nhìn qua khe ván để quan sát vội động tĩnh bên ngoài. Những "mảng" thời sự chụp vội ấy chỉ làm cho cả nhà hoang mang thêm. Một chú bộ đội xách cái xô nhựa màu xanh đến nhà bác Tuyến đối diện gõ cửa xin nước nấu cơm. Một cảnh cãi cọ rồi xô xát ẩu đả. Khẩu súng phòng không kềnh càng như hình ngựa trời đặt dưới một lùm nhãn thấp. Cảnh ba bốn người lính Bắc Việt túm tụm với nhau ở chái nhà kho hỏa xa nghe "đài". Một đóm sáng thuốc lá ở ngay bên kia cửa sổ. Những tiếng chân rầm rập đi lại ngay trước đường cái... Những mảng hình ảnh, âm thanh ấy không phù hợp với những tin tức ông Bỗng và Ngọc nghe lén được qua các đài phát thanh Sài gòn, BBC, VQA, NHK, Úc đại lợi. Trong hoang mang lo âu, tự nhiên cả gia đình cảm thấy cần thiết nhau hơn, người nọ tìm an tâm qua người kia. Không ai ngủ nghê gì được, nhà kín cửa nên lúc nào bên trong cũng tối. Bà Bỗng không dám thắp đèn "sợ bên ngoài họ nhìn vào biết trong nhà có đàn ông"...Bà lo sợ cho Ngọc. Nếu ông Bỗng và Diễm đủ bình tĩnh nhận xét, chắc chắc hai người đã thấy vợ và mẹ thật bất công, chỉ lo lắng cho một mình Ngọc thôi! Bà chỉ lo những người Cộng sản sẽ ập vào xét nhà và bắt mất đứa con ngoan học giỏi của bà, niềm hy vọng, niềm hãnh diện của bà. Bà vẫn nghĩ rằng ông Bỗng vì tuổi già, và Diễm vì phái nữ không đến nỗi lâm vào nguy hiểm. Vì chỉ ngồi tụ quanh bộ xa lông mới thì thào nói với nhau những câu lơ lửng vô nghĩa hoặc không nói gì cả, nên khi khu hỏa xa bị oanh tạc, cả nhà luống cuống không biết phải núp vào đâu! Sau loạt oanh tạc đầu, Diễm thấy mẹ đang giấu đầu vào góc tường, nghĩ bóng tối đủ đánh lạc hướng những viên đạn. Diễm cũng đang đội một chiếc gối dựa trên đầu. Ông Bỗng và Ngọc thì nằm sát vào mé chiếc divan.

Tiếng máy bay trực thăng võ trang bay hơi xa, mọi người hoàn hồn, bắt đầu tìm một chỗ an toàn để núp. Cái divan mặt đá được chọn! Nhưng thấp quá, muốn chui vào phải nằm ngửa trên nền nhà, xê dịch từng chút mới được. Bà Bỗng và Diễm nhỏ người, núp dưới cái divan thuận lợi hơn. Hai người đàn ông thì khiêng chiếc bàn học đặt sát vào góc tường, lấy những tấm nệm của bộ xa lông chất lên trên làm thành cái hầm nổi. Bà Bỗng, với kiến thúc quân sự tối thiểu, cũng biết là mình được an toàn hơn chồng và con trai, nên từ dưới gầm divan cứ cố nói vọng ra:

- Nhớ nấp cho kỹ nghe Ngọc! "Nó" lại sắp bay quần trở lại đấy. Nhớ...

Tiếng nổ lớn rung chuyển cả ngôi nhà cắt đứt những lời dặn dò. Bụi, bồ hóng lưu cửu từ bao đời rơi xuống. Tiếng ho sặc sụa chen lẫn những tiếng khóc. Bên ngoài, nhiều loạt súng phòng không và súng AK bắn lên. Dường như chen lẫn vào những tiếng nổ lớn nhỏ có cả những lời kêu cứu chới với, lạc lõng.

Đợt Oanh tạc đầu tạm ngưng, thì độ 15 phút sau, tiếp thêm một đợt oanh tạc khác. Vì vậy, mãi nửa giờ sau khi trên không không còn tiếng máy bay, mọi người mới dám bò ra khỏi chỗ núp. Sự tò mò đẩy hé những tấm cửa vốn đóng kín. Rồi nhà này bắt chước nhà kia, người ta lấy bạo bước ra khỏi khung cửa. Cảnh đổ nát trước mắt, những căn nhà cháy đang ngùn ngụt lửa khói khiến cho nỗi lo sợ thêm tăng. Đám bộ đội đóng trong khu hỏa xa mải lo chấn chỉnh lại các ổ chiến đấu và phòng không. Rồi không ai bảo ai, không thể biết ai trước ai sau, ai khởi xướng và ai bắt chước, dân cả khu hỏa xa ùn ùn kéo nhau bỏ đi. Một số chạy lên phía Nam giao. Một số khác, có gia đình ông Bỗng, chạy về phía trường Luật. Vì Sao chạy về phía này hay phía nọ, không ai hiểu? Họ không hề nghĩ nơi đến là chỗ an toàn. Họ chỉ biết chắc một điều: là chỗ cũ không còn an toàn nữa.

Cả gia đình dắt díu nhau chạy qua chiếc cầu xi măng bắc qua con sông đào, ông Bỗng chạy trước lâu lâu dừng lại quát tháo vợ con vì họ chạy chậm quá. Không chậm sao được, người nào cũng ôm xách đủ thứ "của cải tài sản". Ông Bỗng la lớn:

- Trời ơi là trời! Chết tới nơi rồi mà còn tiếc của. Không chạy mau trực thăng trở lại thì chết cả lũ!

Bà Bỗng không nói gì, chỉ khóc thút thít. Diễm cũng khóc. Ngọc vác lên vai cái thùng giấy nặng không biết bên trong gồm những gì, mạ bảo vác thì vác. Thế thôi!

Họ chạy đến trường Luật thì khựng lại. Phía trước mặt, bên kia đường là một dãy những công ốc đầy nhóc bộ đội, du kích, cán bộ, người nào cũng lăm lăm súng ống. Phía sau nhiều gia đình chạy lánh nạn đổ tới. Tiến thoái lưỡng nan. Cuối cùng, cũng không hiểu do ai khởi xướng, mọi người ùa vào trường Luật ở ngay góc đường. Toán bộ đội canh gác ở cái công viên hình tam giác nhỏ nhất thế giới bên trái trường Luật tờ mờ nhìn những người tản cư, để mặc họ làm gì thì làm.

Ông Bỗng chạy khắp các nơi trong khuôn viên trường để tìm một chỗ trú ẩn an toàn nhất. Vì cầu toàn, ông không tìm được chỗ nào vừa ý, cho tới lúc người nào đó tìm ra chỗ lý tưởng: tầng hầm bên dưới trường Luật.

Tòa nhà này được xây cất từ thời Pháp thuộc, và cóp y lối kiến trúc nhà cửa ở Âu châu, nên bên dưới nền tầng trệt, có một tầng hầm nữa dùng để làm nhà kho chứa rượu, thực phẩm, đồ cũ,

dụng cụ làm vườn. Căn hầm ẩm thấp nên ban điều hành trường Luật chỉ vất vào đấy những bàn ghế vật dụng phế thải, không ai chăm nom ngó ngàng tới. Lá khô, giấy cũ, rác rưới từ trên mặt đất bị gió lùa qua các cửa tò vò thông hơi bay vào hầm, trải một lớp héo úa lên mặt nền.

Ông Bỗng đưa gia đình vào tầng hầm sau nhiều người, nhưng ông là người đầu tiên thấy được "chỗ lý tưởng". Trong khi những người khác tụm năm tụm ba ngồi với nhau than thở, kể lể, hoặc ngồi riêng một chỗ im lặng thất thần, thì ông nhận ra ngay được một điều quan trọng: căn hầm thiếu không khí, thiếu ánh sáng. Phải chiếm cho được chỗ ở ngay cửa tò vò thông hơi. Ông xô bà Bỗng và Diễm đến chỗ "đắc địa", bắt Ngọc đặt cái thùng giấy xuống ngay để "xí chỗ", và tự tay nhặt hết rác rưới cho sạch một diện tích khoảng ba thước chiều ngang ba thước chiều dài để mặc nhiên vạch "vùng đã có chủ". Những điều ông Bỗng làm lôi những người khác trở về thực tế. Họ tỉnh mộng hơi chậm. Trong những người chậm chân, cũng có người chậm ít, người chậm nhiều, người buông xuôi để mặc tới đâu hay đó. Cảnh tranh sống gây một vài va chạm, cãi vã, đôi co, nhưng trật tự tương đối cũng phải tới. Các gia đình dùng đồ đạc của mình cắm mốc đánh dấu "đất sở hữu", bắt đầu dọn dẹp vệ sinh. Một cô bé vô tâm bật diêm đốt mớ rác ngay trong hầm, làm khói tràn ngập. Nhiều tiếng la hét, chửi rủa. Và người ta bắt đầu ý thức được rằng không khí không còn là món quà miễn phí của Trời như trước nữa.

Kỳ diệu thay, khả năng thích ứng với hoàn cảnh một cách tự nhiên và mau chóng của những người mẹ! Bà Bỗng để mặc cho chồng biểu lộ tính tháo vát và uy quyền, chịu khó chờ cho tới lúc ông không còn gì để huênh hoang nữa, mới kín đáo gỡ nắp cái thùng giấy lên, trỏ vào trong hỏi nhỏ ông Bỗng:

- Liệu chừng này gạo có đủ không, mình?

Ông Bỗng giật mình, nhìn vợ đăm đăm, tuy không nói ra, nhưng thán phục vợ hơn tất cả mọi sự. Nghĩ lại, ông thấy mình hết sức "đoảng". Lúc quyết định tản cư, ông chỉ nghĩ tới cái radio Hitachi ba băng. Ngọc nhắc nhở ông là trong tình cảnh hỗn loạn này, nằm trong vùng địch kiểm soát, mang cái radio tốt ra đường đã là một nỗi nguy hiểm. Lén nghe radio lại còn nguy hiểm hơn. Ông thấy con có lý, đành phải chạy tay không. Diễm vơ đại những của cải riêng gói vào cái mền mà chạy. Cho tới lúc này, nàng vẫn không hiểu mình đã đem theo thứ gì. Ông Bỗng cũng không hỏi, thầm cảm ơn con gái đã khôn ngoan đem theo cái mền cần thiết. Thời tiết vẫn giá rét như những ngày áp Tết, căn hầm ẩm mốc thiếu ánh sáng lại càng giá rét hơn. Cho tới lúc bà Bỗng khoe với ông những thực phẩm mang theo, gồm mấy đòn bánh tét, bánh chưng, kẹo mứt, hai đòn chả lụa, xâu nem còn lại, nửa bao gạo nhỏ, chai nước mắm... và vài thứ gói lặt vặt khác... ông mới thấy sự nhạy bén thực tiễn đáng nể của bà.

Ông ấm ức vì kém thở, không muốn cho vợ lên chân! Ông tìm một điều sơ sót nào đó để chê nhẹ trước khi khen ngợi vợ. Nhưng Ông tìm không ra. Ông Bỗng lí nhí:

- Mình... mình thật là...

rồi tắt tị. Bà Bỗng cười thú vị, nụ cười thật sự thoải mái của cả đời làm vợ làm mẹ.

Nụ cười hiếm hoi ấy tắt ngay, khi ông Bỗng hỏi:

- Lấy gì để nấu cơm đây?

Bà Bỗng tái mặt! Phải! Bà quên mất chuyện phải có son chảo để nấu ăn. Mặt ông Bỗng đanh lại. Ngọc thấy mẹ hớt hải như sắp nhận tai họa, vội bảo cha:

- Mình còn nhiều bánh chưng bánh tét. Chắc chỉ núp ở đây vài ngày, rồi tình hình ngã ngũ, cũng về thôi!

Ông Bỗng nghe con nói cũng có lý, nhưng vẫn lắc đầu tỏ ra ngao ngán, bảo vợ:

- Bà... bà thật là...

Bà Bỗng hiểu, cúi mặt xuống đầu gối thút thít khóc. Diễm lo cho phần mình, cố tìm thế ngồi để che cái mền nàng mang theo. Nàng không nhớ đã mang theo những gì trong cảnh vội vã hấp tấp. Nàng chỉ sợ cha có thêm cớ để gắt ầm lên. Chỉ cần quan sát lối nhìn của những người cùng trốn với gia đình trong căn hầm trường Luật, Diễm cũng đủ thấy ông Bỗng không được thiện cảm của mọi người.

Khoảng 5 giờ chiều, có hai thanh niên mặc áo sơ mi trắng cụt tay bỏ ngoài quần bộ đội, mang dép râu bước vào hầm trường Luật. Một người cầm khẩu AK47, tóc húi cua, còn trẻ, người kia cũng trẻ tuổi nhưng nước da nâu sậm và vẻ mặt cau có, giọng nói chói tai, khiến anh ta có vẻ già dặn hơn. Anh này chỉ đeo khẩu K54 to tướng ngang hông. Họ bước vào hầm đột ngột. Mọi người im lặng, nín thở, hồi hộp chờ đợi. Tiếng một chiếc xe hơi rú ga vụt qua trên đường Lê Lợi nghe rõ mồn một. Người đeo súng lục ra lệnh cho các "chủ hộ" lần lượt đứng dậy khai "hộ" mình có bao nhiêu người, từ đâu tản cư tới đây. Không ai quen với hai tiếng "chủ hộ" nên anh ta nói xong khá lâu mà vẫn chưa có ai lên tiếng. Giọng anh ta bắt đầu líu ríu vì giận:

- Không ai có tai cả à? Ông này, gia đình mấy người?

Người đàn ông bị chỉ mặt bật đứng dậy. Giọng đáp hơi run:

- Thưa... thưa ông, gia đình tôi ba người.

Nhờ đã hiểu chữ "chủ hộ", nên không đợi giục, và để cho xong việc, các chủ gia đình khác tự động đứng dậy khai rõ nhân số. Tất cả có 8 gia đình, cộng lại gần 40 người. Người mang súng lục có lẽ thỏa mãn tự ái vì được nể sợ, nên đổi giọng thân mật hơn trước:

- Đáng lẽ bà con cô bác không nên đến đây, cứ ở nhà vì chúng không dám cho máy bay lên thẳng bắn phá nữa đâu. Các đồng chí phòng không đã sẵn sàng. B52, Con Ma, Thần Sấm còn chẳng sợ nữa là máy bay lên thẳng. Nhưng đã lỡ tới đây thì cứ ở tạm, mai mốt nên trở về nhà. Có ai mang vũ khí vào đây không?

Im lặng. Anh ta lại cáu kỉnh hỏi:

- Ai lỡ giấu vũ khí, đem nộp ngay để được cách mạng khoan hồng. Lại im lặng. Ông Bỗng thấy căng thẳng quá, nói lớn:

- Gia đình tôi không mang theo vũ khí. Chắc bà con ở đây cũng vậy. Chúng tôi chỉ chạy đi tránh đạn mà thôi!

Người mang súng lục đăm đăm nhìn ông Bỗng một lúc, rồi hỏi Ngọc:

- Anh này, có phải lính ngụy không?

Bà Bỗng cướp lời Ngọc, đáp trước:

- Không phải đâu. Con tôi học ở Sài gòn.

Người mang súng lục có vẻ không tin, do dự một lúc, rồi nhìn quanh khắp hầm. Hầu hết những người tránh nạn đều là đàn bà, con nít. Hắn có vẻ yên tâm, trở lại giọng hòa nhã:

- Thôi được, chúng tôi tin bà con cô bác. Có điều gì khả nghi, bà con cô bác phải báo cáo cho chúng tôi biết. Chúng tôi đóng ở ngay tầng trên, tại căn phòng sát đường. Nấu nướng gì, phải đem lên trên, và không được xông khói nhiều làm địch chú ý. Phải cử người canh gác cửa ra vào, ai muốn đi đâu phải xin phép. Bác này, có chuyện gì cần thì lên gặp chúng tôi.

Người bộ đội trỏ ông Bỗng. Ông Bỗng nhổm dậy định từ chối, nhưng hai người bộ đội đã quay lưng. Ông Bỗng bất đắc dĩ phải đứng dậy, lúng túng nhìn quanh khắp hầm. Cùng lúc đó, ông cảm thấy người mình nóng ran vì hãnh diện. Ông đã trở nên người quan trọng. Và ông đã đóng rất giỏi vai trò quan trọng này suốt thời gian ẩn nấp dưới hầm trường Luật.

Đêm về! Sương phủ dày bên ngoài, không khí trong căn hầm lạnh buốt trở nên ngột ngạt, đến nỗi đầu óc người nào cũng căng thẳng, quay cuồng. Không ai chợp mắt được. Ngọn đèn dầu hỏa duy nhất một gia đình chạy loạn ngẫu nhiên đem theo được đặt ở một góc hầm khuất gió. Ánh sáng mờ ảo ma trơi không lọt qua được lớp sương mỏng chập chờn từ bên ngoài mặt đất tràn xuống. Mọi người ngồi bó gối chịu đựng cái lạnh và nỗi lo âu thấp thỏm. Những đứa bé khóc thét lên từng hồi, cha mẹ chúng nổi xung chẳng những không dỗ dành còn phát thêm vào mông con. Tiếng khóc the thé làm nổi gai ốc, và từ đó, nhiều tiếng cãi qua cãi lại. Lũ trẻ ngưng khóc tò mò lắng nghe người lớn cãi vã nhau, rồi chuyển qua thút thít, lè nhè đòi về nhà. Diễm nhìn cảnh tượng trước mắt, ngao ngán tự hỏi không hiểu cảnh trí ở tầng đầu địa ngục có khác chút nào với cảnh này không. "chỗ đắc địa" bị gió từng cơn buốt da thổi vào, trở thành "tử địa". Khổ nỗi ông Bỗng phân định ranh giới rành mạch quá, căn hầm lại chật, nên khó lòng dời đi chỗ khuất gió. May nhờ tấm mền Diễm mang theo, cả nhà ngồi sát nhau, tấm mền len nhà binh cũ phủ lên cả bốn người.

Diễm hú vía, khỏi bị cha cằn nhằn vì đã giấu kịp những thứ nàng gói giữa tấm mền. Nàng đỏ mặt xấu hổ, khi thấy trong cơn bối rối, nàng chỉ mang theo những thứ vô bổ: hộp bánh biscuit bằng thiếc đựng kim chỉ thêu, mấy thỏi son môi, cái lược, và mấy cuộn quấn tóc bằng ni lông; ba số báo xuân, một tuyển tập truyện ngắn của nhà xuất bản Nguyễn đình Vượng, phong bì mầu nâu đựng một số thư từ và giấy tờ lặt vặt Diễm vẫn giấu dưới gối. Diễm băn khoăn thầm hỏi tại sao nàng nhớ đến phong bì này. Diễm và mẹ cùng ở chung buồng, ngủ chung một giường, nàng lại bận đi học, đi thực tập ở bệnh viện hộ sinh, ít khi có nhà nên trong căn buồng hẹp ấy, không thứ gì qua mắt được bà Bỗng. Một số thư từ Diễm nhận của bạn có đề cập tới nhiều chuyện riêng Diễm không muốn mẹ biết. Cho nên khi vào nội trú, nàng đem theo, Tết về nhà, nàng giấu dưới gối để mẹ khỏi thấy. Vậy mà Diễm vẫn nhớ ra, và đem theo đến đây? Điều này không có chút gì hợp lý. Diễm hòan toàn không nhớ gì cả, hết sức ngỡ ngàng khi thấy cái phong bì lớn dày cộm giữa tấm mền len.

Nàng chỉ tạm giải thích: lúc vơ cái mền đem đi, nàng đã làm lật hai cái gối lên, nhờ thế cái bì thư mới lộ ra. Nhưng lối giải thích ấy cũng không vững. Bà Bỗng quen nằm chiếu, và không chịu đựng được những chiếc mền len thật, vì những đầu lông cừu châm vào người làm cho bà cảm thấy gai gai, xót xót trên mặt da. Tấm mền đó vẫn bị xếp dưới chân chứ không đặt dưới hai cái gối. Thế là thế nào? Diễm đỏ mặt xấu hổ, thú nhận rằng trong lúc vội vàng gần kề bên nỗi nguy hiểm, nàng vẫn sợ mất những mẩu kỷ vật liên quan tới Ngữ: những lá thư Buôn mê thuột, những số báo xuân có đăng bài của Ngữ, tuyển tập có chọn in truyện "Khu vườn bên kia" của chàng. Ngữ ở đâu? Có thoát khỏi lằn tên mũi đạn không? Nhớ lại vẻ mặt hằn học hung dữ của tên bộ đội lúc

chiều khi tra hỏi Ngọc, Diễm đau quặn cả lòng. Nếu anh ấy có mệnh hệ nào? Nếu... nếu... Bao nhiêu giả thiết bi đát nhất làm cho Diễm không cầm được nước mắt. Nàng giả vờ ho khi bị bà Bỗng hỏi:

- Cái gì vậy Diễm?

- Con bị cảm. Chắc sắp đau rồi!

Diễm trả lời, và cố hít mũi lớn hơn để chứng minh điều vừa nói. Nhờ vậy, nàng được thút thít thoải mái hơn. Bà Bỗng luồn tay dưới tấm mền an ủi con:

- Rán chịu cực đi con. Trời thương dân Huế mình, thế nào cũng tai qua nạn khỏi.

Ngọc ngồi ở phía đối diện chặc lưỡi, tiếc rẻ:

- Anh quên không mang hộp thuốc theo.

Ông Bỗng nói nhỏ:

- Đừng khai bác sĩ bác siếc gì cả, họ bắt đi cứu thương, thêm phiền! Ba biết họ lắm. Chẳng ưa gì người học cao đâu!

Lần đầu tiên Diễm nghe cha nói một điều có vẻ trìu mến có suy nghĩ. Nàng nhìn cha, thầm ganh tị với anh.

CHƯƠNG 65

Có điều bất công là suốt mấy ngày loạn lạc, cả nhà không ai nhớ tới Ngô. Chiều Ba mươi cúng tất niên, 12 giờ khuya đốt pháo cúng giao thừa, sáng mồng Một cúng đầu năm, Ngọc thay Ngô giữ vai trưởng nam ra lạy trước bàn thờ tổ tiên. Không biết đã học và luyện tập từ lúc nào, Ngọc lạy thành thạo quá. Cách đứng thật thẳng trước bàn thờ với đôi mắt nhìn thành kính, cách chắp tay chậm rãi xá bốn lần rồi chậm rãi chống hai bàn tay lên đầu gối phải lấy thế để quì đầu gối trái xuống mặt chiếu, trước khi quì nốt chân kia và sụp xuống lạy, cách thổi nhẹ ngọn lửa trên đầu nắm hương rồi cung kính cắm vào lư, cách khoanh tay đứng bên cạnh bàn thờ, cách nghiêng nhẹ bình trà châm thêm nước cúng vào tách sứ Nhật bản... mọi động tác đều thuần thục tự nhiên, khác hẳn những động tác vụng về bất đắc dĩ của Ngô trong trường hợp tương tự.

Ông bà Bỗng bằng lòng ra mặt, phải khen:

- Anh Ngô mà được như con thì không đến nỗi!

Ngọc sung sướng, đỏ mặt cảm ơn. Đó là dịp duy nhất Ngô được nhắc nhở. Diễm thích Ngô hơn Ngọc. Vì sao? Chính nàng cũng không hiểu. Nàng cảm thấy gần gũi, quen thuộc với những cẩu thả luộm thuộm trong sự sống hằng ngày của Ngô. Quen thuộc cả với những đam mê viển vông của anh. Nàng không mơ lấy được một ông chồng bất thường như vậy (Nàng do dự không dám quả quyết Ngữ giống Ngô), nhưng có một ông anh như Ngô, tốt lắm! Một ông anh phải hạ mình nhờ em gái dọn dẹp giùm căn phòng vẽ hôi hám bừa bãi, một ông anh phải đỏ mặt lí nhí vay tiền của em để lẩn tránh hẹn rày hẹn mai khi đến kỳ trả nợ! Ngọc là cái khuôn cứng không còn gì để chê, nên cũng không còn gì để bàn luận nữa. Cuộc sống trở nên phẳng lì, lặng ngắt, hiu quạnh như một tu viện, trầm buồn như tiếng cầu kinh. Diễm cảm thấy ngột ngạt khó chịu trước mặt Ngọc, nên không hề dám nói đùa hoặc bỡn cợt với anh. Nàng nghĩ ba mạ có lý do riêng để nể trọng Ngọc hơn Ngô, lý do dễ hiểu. Nhưng nàng vẫn âm thầm ấm ức cho Ngô.

Ngô chỉ được ông Bỗng nhắc tới lúc mọi người ở trong tình trạng tuyệt vọng. Thật vậy, mấy hôm đầu chen chúc sống trong tầng hầm lạnh lẽo và tối tăm, dù không nói ra, ai cũng hy vọng tất cả chỉ là tạm bợ. Không thể nào nghĩ rằng Cộng sản chiếm được Huế lâu dài. Một thung lũng heo hút như Khe sanh vẫn đứng vững được sau bao nhiêu đợt tấn công của quân đội Bắc Việt. Điều đó ai từng đọc báo, nghe radio trước Tết đều biết. Huống chi Huế, một thành phố không có giá trị mấy về chiến lược quân sự. Cộng sản có thể bất thần xâm nhập để chiếm vài khu của Huế, nhưng liều chết giữ Huế lâu dài là dại dột. Lập luận ấy hợp lý, dễ hiểu, rõ ràng phân minh như hai với hai là bốn. Tai nạn ụp đến bất ngờ, nhưng không thể kéo dài quá một tuần. Hãy nín thở qua sông! Hãy nhẫn nhục để sống còn. Nhờ vậy, người ta lầm lì chịu đựng những thiếu thốn, những xích mích, những va chạm. Không có gia đình nào nhớ mang theo nồi niêu soong chảo, và không ai lo lắng việc này. Bánh chưng bánh tét sắm Tết đem theo còn đủ ăn được vài ngày, có thể nói là dư ăn cho đến ngày Cộng sản phải rút lui. Người lo xa lo thủ, không chia sớt cho ai. Nhưng số này ít. Đa số sẵn sàng chia sẻ phần thức ăn dự trữ của mình cho "chiếu" lân cận. Bà Bỗng, Diễm đem bánh tét đi mời một gia đình đông con chạy giặc với hai bàn tay không.

Rồi thời gian qua mà bên ngoài không có gì sắp thay đổi. Ba ngày, bốn ngày, rồi năm ngày. Qua lỗ thông hơi có song sắt chắn, những tiếng động bên ngoài vẫn như trước. Nghĩa là bộ đội vẫn đi lại tự do trên đường Lê Lợi, hai người bộ đội mặc thường phục vẫn đều đặn xuống kiểm soát đám người tản cư mỗi buổi. Chẳng những thế, người trẻ tuổi hơn còn nấn ná ở lại trò chuyện với vài người, loan những tin tức đáng nản. Không ai vội tin những tin tức khoa trương ấy, nhưng bắt đầu ngờ vực chính niềm tin, niềm hy vọng của mình. Nếu Cộng sản không chiếm Sài gòn thì tại sao tại đây, ngay bên cạnh căn cứ Mỹ ở Phú bài, chỉ cách căn cứ quân sự khổng lồ Đà nẵng không

đầy 15 phút bay phản lực, thế mà quân đội VNCH lẫn quân đồng minh vẫn để mặc cho cộng quân ngang nhiên đi lại. Họ đã mặc cả ngầm từ trước Tết chăng?

Không biết từ lúc nào, từng người dần dần đổi cách ăn nói. Người đầu tiên là ông Bỗng. Ông ở vào một vị thế khó xử. Ông đã được (hoặc bị) chỉ định làm đại diện cho 38 người tản cư tạm trú tại căn hầm trường Luật. "Quan trên" trông xuống ông, "đồng hương đồng cảnh" soi mói theo dõi ông, đồng thời cũng trông chờ nơi ông. Từ chỗ bất đắc dĩ nhận một nhiệm vụ hàm hồ, ông trở thành một nhân vật quan trọng, và thầm chiêm ngưỡng vai vế mới của mình.

Ông được quyền "cứu xét" để cho người về nhà mang thêm lương thực, nồi niêu, quần áo, chăn mền. Muốn đi lại, phải có phép của Cách mạng. Một mảnh giấy nhàu viết nguệch ngoạc vài dòng cua bò, thế thôi. Giấy thông hành tạm này có giá trị vì những bộ đội và du kích canh giữ cầu Nam giao đều dưới quyền ông Thắng, người bộ đội mặc thường phục mang K54. Nét chữ của ông, với lối viết thay những chữ C bằng chữ K (như kách mệnh) bắt chước Bác Hồ, với những chữ G có bụng lớn kỳ dị chẳng giống ai còn hiệu quả hơn cả một dấu mộc đỏ. Ông Bỗng được phép "phó thự" vào những tấm giấy thông hành ấy, đổi lại, ông bị Thắng đe:

- Bác phải bảo đảm những người bác giới thiệu cho về là những phần tử tốt. Hiện Cách mạng chưa có thì giờ xem lại lý lịch nhân dân, chắc chắn còn nhiều phần tử phản động len lỏi vào đây. Cách mạng chưa tìm ra để giáo dục. Có việc gì xảy ra, bác phải chịu trách nhiệm trước nhân dân.

"Chịu trách nhiệm trước nhân dân !" Nhân dân là ai vậy? Chắc chắn không phải là những bạn hàng xóm láng giềng đang chen chúc nhau trong cái hầm chật và tối cùng với vợ con ông. Họ không đáng để ông chịu trách nhiệm với! Cũng không phải là những người ông từng quen biết từ nhỏ cho đến tuổi sắp về hưu: những ông trưởng ga lẩm cẩm hay hách dịch, những cô bán vé vừa đọc tiểu thuyết diễm tình vừa lơ đãng làm việc chiếu lệ, những người bẻ ghi chỉ thực sự giúp ích cho đời trong mỗi cái việc kéo cây cần sắt để đoàn tàu chạy về một đường rầy khác (việc này dễ ợt, một đứa con nít mạnh tay một chút cũng làm được), những ông phó ga thổi tu huýt phất cờ cho tàu chạy rồi dành thời giờ còn lại của cả đời để uống nước trà hút thuốc, những chef-train tương tự như ông hoặc kém hơn ông, những hành khách vô danh, những chị buôn hàng chuyến ngoan ngoãn giả vờ và nhanh nhẩu điêu ngoa... Ông, một người như ông mà lại chịu trách nhiệm trước những hạng người trên sao? Không bao giờ! Nhân dân là hằng hà sa số những người cao quí, tốt đẹp, của muôn vạn năm trước và muôn vạn năm sau. Đó là Lịch sử, đó là Tương lai, đó là Nhân loại, đó là Cuộc đời. Ông chỉ có thể chịu trách nhiệm trước Lịch sử, Tương lai, Nhân loại, Cuộc đời, chứ không chịu trách nhiệm trước thằng cha căng chú kiết nào hết!

Ông Bỗng cảm thấy mình quan trọng quá. Ông nghiêm nét mặt, ăn nói thật đĩnh đạc, ông đổi cả cách nằm, ngồi. Ông không muốn bị "nhân dân" khinh thường. Chính vào lúc bậm môi oằn vai gánh trách nhiệm trọng đại đó, ông Bỗng chợt nhớ tới Ngô. Ông đem chuyện Ngô ra nói với Thắng. Ông đã đủ kinh nghiệm để đưa câu chuyện đi theo cái hướng mình muốn, làm như vô tình ngẫu nhiên. Ông bối rối mãi mới thú thật với Thắng:

- Tôi thật có lỗi với "nhân dân". Anh thông cảm, tôi mới dám thú thật là gia đình tôi còn có thêm một đứa con trai nữa.

Thắng cau mày hỏi gắt:

- Hắn đi lính cho Mỹ ngụy à? Hắn trốn ở đâu?

- Không phải thế! Con tôi mà lại chịu làm "lính đánh thuê"! Nó bị Mỹ ngụy bỏ tù!

Thắng thôi cau mày, nhưng giọng nói vẫn lạnh lẽo:

- Vì tội gì?

- Vì chống chính phủ Sài gòn. Nó bị giam ở lao Thừa phủ. Không biết Cách mạng đã "giải phóng" lao Thừa phủ chưa?

Thắng hớn hở khoe:

- Sao lại chưa! Ngay hôm đầu tiên Cách mạng đã chiếm nhà ngục ấy rồi. Chính đơn vị tôi lo việc đó. Con bác tên gì nhỉ?

- Nó tên Ngô!

- Ngô! Ngô! Nhiều người bị tù quá, tôi không nhớ. Nhưng chắc chắn là anh ấy đang cầm súng chiến đấu cho Cách mạng. Để tôi ghi tên rồi hỏi thăm tin anh Ngô cho bác. Bác thấy không, tôi chọn người "đại diện nhân dân" đâu có lầm lẫn! Bác cũng thuộc gia đình Cách mạng thành thị. Tốt lắm! Này, bác giúp cho Cách mạng công tác này nữa...

Sau khi kiểm chứng được rằng Ngô hiện công tác tại vùng Gia hội, ông Bỗng chính thức đứng về phía "nhân dân", trở thành một phần tử tiến bộ có môn bài. Và cũng từ đó, ông trở thành tay quản giáo nghiêm khắc của đám nhân dân nheo nhóc chui rúc trong tầng hầm trường Luật, trong đó có Diễm.

Diễm được cha "cử" về thăm nhà cùng với một bà cụ ở ngay đầu dốc Từ đàm. Ngọc dặn mang qua cho anh hộp đồ nghề y khoa và một số thuốc gia dụng còn lại nhà. Bà Bỗng kê hẳn một danh mục những thứ cần thiết, dài đến hơn trang giấy vở học trò, không thiếu thứ gì trong danh mục ấy, từ hộp tăm cho tới miếng giẻ lau chén bát.

Một vài gia đình cũng ở khu cư xá hỏa xa nhờ Diễm qua nhà họ mang giúp một ít gạo và mắm muối. Số người nhờ vả quá nhiều, vì đây là lần đầu có người được về khu hỏa xa.

Ông Bỗng muốn biểu diễn nguyên tác "pháp bất vị thân", nên cho những gia đình thuộc các khu vực khác về thăm nhà trước.

Diễm sợ me lục lạo những đồ đạt riêng của mình, nên giấu vào nón chiếc phong bì đựng thư từ của Ngữ mang theo.

Nàng quặn thắt cả lòng khi vừa bước ra đường. Những loạt súng nổ, những đợt oanh tạc, nói chung là âm thanh của chiến tranh lọt được qua lổ thông hơi dù sao chỉ là những tiếng động lặp lại, tiếng này khác tiếng kia ở âm độ, chưa nói hết được một phần nhỏ những gì đã xảy ra.

Diễm không thể tưởng tượng cảnh vật phố xá đã thay đổi khủng khiếp như vậy. Bầu trời vẫn xám xịt màu chì, những nhánh cây bị đạn gục xuống, nằm ngổn ngang trên lối đi. Bên này cầu, một căn nhà mái ngói bị pháo kích sụp hẳn chái trước, vôi vữa, gạch ngói văng ra đến tận lòng đường. Phố xá không có một bóng người lai vãng, trừ hai người bộ đội cầm súng đứng gác ở bên kia cây cầu xi măng. Xác một chiếc xe Jeep bị bắn cháy ở khúc quanh rẽ xuống An cựu, sức nóng làm chảy một khoảng đường nhựa. Khung kính vỡ rạn trên xác xe cũng ám khói, một dấu đạn nằm ngay chỗ tay lái. Khung cảnh đổ nát trên bờ tương phản với mặt sóng xanh lặng lờ thanh bình của con sông đào. Tự nhiên Diễm thấy lòng nao nao. Mắt nàng cay. Nàng không cầm được nước mắt, thút thít khóc. Bà cụ đi cùng với Diễm hỏi:

- Cháu làm sao vậy?

Diễm giấu mặt vào nón, chối:

- Không có gì, bà ạ! Cháu bị bụi bay vào mắt.

Bà cụ dặn Diễm trước khi đi thẳng lên dốc Từ đàm:

- Nhà bà ở chỗ kia, chỗ có mấy đống gạch đó. Cháu ghé kêu bà nhé!

Diễm đáp: "Dạ", rồi rẽ về phía tay phải.

Nàng bật khóc lớn khi thấy cảnh hoang tàn đổ nát trước mắt. Mấy hôm tản cư qua trường Luật, cả khu hỏa xa bị oanh tạc và pháo kích thêm nhiều lần nữa. Con đường lên Kim long rẽ qua cầu Bạch hổ là sinh lộ huyết mạch nối liền lực lượng Cộng sản phía tả ngạn với hữu ngạn, cho nên chốt ga trở thành điểm chiến lược quan trọng cả hai bên Cộng sản và quan đồng minh đều muốn chiếm giữ. Sau khi giải tỏa được khu MACV, quân đội Mỹ giải tỏa được các vùng chung quanh, chiếm lại khu Bưu điện, khu Đại học, trường Jeanne d'Arc, Ty Cảnh sát... biến cả khuôn viên trường Đại học Sư phạm thành trung tâm tạm cư của người tị nạn quanh vùng. Cộng sản không thể liên lạc qua lại trên cầu Trường tiền nên phải cố giữ cho được con đường huyết mạch qua cầu Bạch hổ. Cuộc giao tranh đẫm máu giữa Thủy quân Lục chiến Mỹ và quân Cộng sản dọc theo các công ốc bên này sông gay go và chậm chạp, vì cả hai bên đều quyết tâm chiếm giữ cho được các mục tiêu. Khu bệnh viện vẫn còn đang bị cộng sản kiểm soát, mặc dù Thủy quân Lục chiến Mỹ đã chọc thủng được một vài tuyến tử thủ của địch. Trong khi đó, khu hỏa xa bị oanh kích dữ dội.

Diễm đứng trước cổng nhà mà không nhận ra ngôi nhà thân yêu của mình được nữa. Cảnh vật trở nên trống trải, trơ trụi hơn. Nàng có thể nhìn được cả những toa xe cũ đậu ở tận phía trong xa, trước đây bị cây cối che lấp. Ngôi nhà của Diễm bị sụp hẳn phần phía trước, mái ngói bị sức nổ cuốn mất chỉ còn trơ vài cây kèo gãy còn dính vào bức tường gạch. Cửa lớn cửa sổ bị ngã sập xuống, nằm vắt lên thành rào. Mùi sắt nung khét lẹt pha lẫn với mùi vôi nồng làm cho Diễm hắt hơi khi nàng khom người chui vào bên trong. Phòng khách hoàn toàn đổ nát, bộ xa lông mới bị mảnh ngói và kèo cột gãy rơi xuống đè lên trên. Chái phía sau nhà, gồm nhà bếp, và căn buồng nhỏ của Diễm vẫn còn nguyên, tuy mấy cánh cửa sổ lá sách cũng bị hơi nổ thổi văng.

Đồ đạc trong nhà dường như đã bị kẻ lạ mặt vào sục sạo lấy đi, nên các thức ăn được chẳng còn gì. Diễm nhớ lời mẹ dặn tìm hai cái xô đựng nước ở dưới bếp cũng không thấy đâu! Nếu giở bản danh mục của bà Bỗng, chắc chắn Diễm chỉ nhặt nhạnh được đôi ba thứ không cần thiết như hộp tăm, miếng giẻ lau, lọ tương ớt, cái dao. May mắn nàng còn tìm ra được cây đèn bão dưới một đống ngổn ngang những miếng ván gãy xơ và ngói vỡ.

Trong buồng của Diễm, cái giường chỉ còn tấm liếp tre. Tấm chiếu trắng, hai cái gối, cái mền xám đã bị lấy mất. Đồ đạc lặt vặt bị xáo tung. Nàng chán nản ngồi thừ lên giường không biết phải làm gì. Nước mắt chảy lặng lẽ trên đôi má bám bụi. Diễm không màng đưa ống tay lên gạt nước mắt, tủi thân khóc lớn. Nàng thấy cuộc đời tăm tối, khắc nghiệt, vô lý, khó hiểu. Cuộc đời không đáng sống! Nếu có đủ can đảm, nàng muốn được chết giữa cảnh hoang tàn này, giữa đống vôi vữa gạch ngói ngổn ngang mà mỗi một mảnh ngói, mỗi một hạt vôi mỗi một thớ gỗ đều đã từng chứng kiến theo dõi nàng từ lúc sinh ra cho đến lúc trưởng thành, đều đã từng nghe nàng cười

khi vui và thổn thức lúc đau khổ. Những bức tường đổ kia từng nghe những thì thào mơ ước của nàng, những cánh cửa sổ đó từng che chở ấp ủ giúp nàng những giấc mộng. Tất cả tan hết rồi! Mất hết rồi!

Diễm cảm thấy trơ trọi, bất lực. Nàng nằm sấp xuống giường. Bụi vôi trên tấm liếp tre xông vào mũi, nàng cố dằn để khỏi hắt hơi, nằm úp mặt xuống tấm liếp để hít cho trọn mùi vị còn lại của căn buồng yêu dấu. Nàng vừa khóc vừa thì thào:

- Hết rồi. Thôi hết cả rồi! Không còn gì nữa!

Diễm nằm chết lịm như thế không biết bao lâu. Dần dần lòng nàng vơi bớt nỗi thống khổ. Diễm ngồi dậy, và chợt nhớ đã bỏ quên cái nón và phong bì thư ở đâu đó. Nàng nôn nao chạy ra phía căn phòng khách đã sập. Cái nón nằm đó, giữa đám ngói vụn. Nàng chơi vơi nghĩ tới Ngữ.

- Anh ở đâu hở Ngữ? Anh còn sống hay đã chết rồi? Ngữ ơi! Hãy đến cứu em! Cứu em!

Diễm nức nở khóc, giữa ngôi nhà hoang tàn, lâu lâu ngừng lại lắng nghe những loạt súng điểm nhịp cho cuộc chiến chưa biết về đâu!

CHƯƠNG 66

Hôm mồng Ba, sau khi Trung tá Garner hướng dẫn đại đội TQLC Mỹ Alpha 1/1 giải tỏa được khu MACV, nhiều người Việt ở vùng quanh đó đã trốn được khỏi sự kiểm soát của Cộng sản đến lánh nạn tại đây. Trong số đó, có bốn dì phước ở khu Jeanne d'Arc.

Viên trung tá Mỹ dùng thứ tiếng Pháp còn rơi rớt lại trong trí nhớ của ông từ thời học trung học để hỏi các dì phước tình hình địch ở bên trong khu Jeanne d'Arc. Số ngữ vựng Pháp Văn của ông quá ít ỏi, ông lại đọc theo giọng Mỹ nên cuộc đối thoại giống như giữa hai người điếc. Nhưng cuối cùng ông cũng biết đại khái: bên trong khu Jeanne d'Arc, khoảng 100 bộ đội Bắc Việt đã chiếm ngụ và bố trí súng ống ở các lớp học và một số phòng thuộc khu nội trú. Ông nhờ các dì phước vẽ bản đồ các phòng ốc bên trong. Dì phước giỏi tiếng Pháp nhất giảng giải một hồi dài cho ông nghe. Ông chẳng hiểu gì cả. Thôi, có được tấm họa đồ cũng quí rồi. Điều quan trọng nhất ông đã biết: là quân số địch khá đông.

Trong khi đó, Đại đội Alpha chỉ còn không đầy hai trung đội rưỡi, và những người chỉ huy giỏi hoặc đã chết, hoặc bị thương, chỉ còn lại Trung úy Smith và Thượng sĩ Stanley. Những công ốc chung quanh khu MACV vẫn còn do quân Bắc Việt kiểm soát. Từ các mái nhà cao, địch vẫn nhắm

bắn sẻ vào khu MACV, biến khu này thành một thứ bia bắn sẻ ngon lành. Tình trạng ấy không thể kéo dài.

Mấy hôm sau, Trung tá Garner có cho một vài tiểu đội hoặc cả trung đội dùng M-72 và súng cối bắn thủng tường để tảo thanh các căn nhà sát cạnh khu MACV. Những chuyến tảo thanh ấy đều thành công. Có điều khó nghĩ là quân số dưới tay ông ít quá. Họ chiếm được một căn nhà, hoặc hai, ba căn nhà, cho tới tối phải rút về. Sáng hôm sau, địch lại bắn sẻ từ căn nhà cũ. Tình trạng nhì nhằng này không thể kéo dài được. Nạn bắn sẻ y như cuộc chiến trong rừng rậm sẽ giết lần giết mòn cả quân số ít ỏi lẫn tinh thần chiến đấu của các đại đội của ông. Ông biết rõ tâm trạng những Thủy quân Lục chiến dưới quyền. Họ kiêu hãnh xuất thân từ một binh chủng chọn lọc nhất của quân đội Mỹ. Nhưng sức mạnh thân thể của họ, khả năng chiến đấu của họ, sự can đảm và tháo vát nhanh nhẹn trong chiến đấu của họ chẳng khác nào một lưỡi gươm bén chém vụt vào khoảng không, khi ném họ vào rừng sâu để truy tìm những du kích như một trò cút bắt kéo dài. Những anh lính chuyên nghiệp không tìm ra được kẻ thù để thi thố, hoặc có tìm ra cũng chỉ là một chú du kích oắt con hỉ mũi chưa sạch, một chị đàn bà ăn mặc rách rưới giấu lưu đạn trong rổ rau, một ông lão run rẩy bị bắt quả tang đang chôn mìn...

Phải chờ tới lúc này những người lính thiện chiến ấy mới được đánh một trận đúng sách vở: kẻ thù hiện rõ ràng, chiến tuyến phân minh. Những bài học từng thực tập đến nhuần nhuyễn ở quân trường được dịp thi thố. Trung tá Garner suy từ mình để hiểu rằng tuy quân số đại đội Alpha l/1 và đại đội Fox 2/5 ít, nhưng mỗi người lính dưới quyền ông hiện nay đều là những quân nhân gan dạ nhất, giỏi dan nhất.

Ông yên tâm thảo kế hoạch giải tỏa cả khu Jeanne d'Arc, Kho bạc và Bưu điện, bắt đầu từ mồng Năm Tết.

Cuộc hành quân lùng diệt từng nhà theo đúng chiến thuật đánh trong thành phố được trung tá Gamer giao cho đại đội Fox 2/5 của Đại úy Bronx. Trung tá không phác họa nhiều mục tiêu, chỉ muốn thử lại một tính toán về chiến thuật, muốn những Thủy quân Lục chiến quen thuộc hơn nữa với lối đánh đục tường đột kích. Kết quả khá bất ngờ, và bẽ bàng. Đại đội Fox 2/5 chiếm lại được Bệnh viện Huế sau một cuộc chạm súng gay go. Một số lính Bắc Việt bị giết ngay trong bệnh viện. Đại úy Bronx đến nơi đúng vào lúc viên trung sĩ trung đội phó đang hăm hăm chỉa khẩu M 16 vào lưng hai người Việt đang bị buộc phải giơ tay úp mặt vào tường. Viên trung sĩ thấy vị chỉ huy của mình tới, mừng quá kêu ầm lên:

- Hai thằng bắn lén đây đại úy! Quân khốn nạn! Cái thằng già chó đẻ này dám leo lẻo xưng là thị trưởng thành phố Huế!

Người bị gọi là "thằng già chó đẻ" không hề nói dối. Viên tỉnh trưởng kiêm thị trưởng Huế Thừa thiên bị mắc kẹt trong vùng Cộng sản chiếm, phải trốn trên máng xối suốt một tuần lễ, nhịn đói nhịn khát, nhịn cả thở mạnh để sống còn. Người kia là trung úy Tôn thất Mân, bạn mạt chược tâm đắc của ông!

Đại đội TQLC Alpha 1/1 được lệnh tấn công khu Jeanne d 'Arc vào hôm mồng Sáu Tết. Trung tá Garner đưa cho trung úy Smith và thượng sĩ Stanley hai tấm họa đồ chi tiết toàn khu nội trú và, các lớp học tu viện và nhà thờ Jeanne d'Arc, căn dặn:

- Hãy cẩn thận! chúa che chở cho các anh!

Trung úy Smith xếp tấm họa đồ đút vào túi áo trận, mỉm cười tự cho phép nói đùa một câu với thượng cấp:

- Chúa cũng che chở cho chúng nó nữa! Chúng nó núp dưới bóng chúa suốt năm ngày rồi.

Thượng sĩ Stenley thấy Trung tá Garner làm mặt nghiêm, không dám cười. Trung tá nghiêm nghị nói với Smith:

- Nhưng rồi cuối cùng Chúa ở về phía chúng ta. Vì chúng ta tin ở Chúa.

Trung úy Smith biết Trung tá là một tín hữu Công giáo nhiệt thành, nên không muốn đùa cợt quá xa vào một vấn đề nhạy cảm. Anh theo đạo Tin lành, nhưng không tin tưởng mấy vào Đấng Quan Phòng. Thay vào đó, anh mơ hồ tin rằng có một thứ Trật tự Tự nhiên nào đó xếp đặt tất cả mọi thứ, theo một tiêu chuẩn hoặc nguyên tắc vượt lên trên tiêu chuẩn thông thường của con người phàm tục. Cố gắng giải thích nó chỉ vô ích, nên tốt hơn hết là sống hết mình và chờ đợi thản nhiên mọi sự xảy ra. Lập luận quá đơn giản này, đối với Trung úy Smith, lại có kết quả kỳ diệu. Anh lạc quan, yêu đời, không bị sa vào những băn khoăn siêu hình, không bị cuốn hút vào những từ ngữ cao vời mông lung. Nhờ thế, anh không bị lôi vào những cuộc biểu tình, những buổi "ngồi lì"; những đêm ca hát, hò hét phản chiến của bạn bè. Anh chẳng có lập luận nào để chỉ trích những người bạn đại học của anh. Anh cho rằng họ cũng là một phần của cái Trật tự Tự nhiên. Phần anh, bằng trực giác, anh nghĩ mình cứ theo đúng thứ trật tự xã hội. Anh nghĩ có một "Cuộc Phân công" qui mô nào đó xếp đặt sẵn mọi vai trò. Cho nên sau khi Trung tá Garner đứng đây ngầm bảo anh có thể ra khỏi phòng và bắt đầu hành quân, anh đứng nghiêm đưa tay chào thượng cấp, rồi quay đi. Anh nháy mắt với Thượng sĩ Stanley, nói nhỏ với người bạn mới quen gốc Georgia:

- Chúa bị chúng nó bất ngờ đến núp dưới chân, chẳng lẽ đá văng chúng nó đi. Nhưng chịu đựng năm ngày, lâu quá rồi. Bây giờ Chúa đang chờ chúng ta tới.

Stanley thích chí cười hô hố, hàm răng trắng nhởn nổi rõ trên nước da đen cháy. Stanley gật gù, đôi vai nhún nhẩy như đang uốn éo theo nhịp nhạc, đáp lại:

- Nhưng gay go đây! Chúng nó nấp trong Nhà Chúa, lại đông quá!

Họ vừa dẫn trung đội của mình ra khỏi khu MACV thì đã bị ngay những loạt bắn sẻ từ các ngôi nhà đã tảo thanh hôm trước. Một người thuộc trung đội của Smith bị thương ở cánh tay phải. Bộ giáp cứu mạng một anh Thủy quân Lục chiến da đen khác. Chỉ còn một cách dùng M 72 và M 79 bắn thủng tường để tiến về phía khu Jeanne d'Arc, cách khu MACV không đầy 100 thước. Họ tiến quân chậm, vất vả "quét dọn" kỹ những căn nhà đã chiếm được để yên tâm khỏi bị bắn lén từ sau lưng. Trung tá Garner cứ mười lăm phút một dùng điện đài thăm dò mức tiến quân tới đâu. Ông hơi sốt ruột, hỏi Trung úy Smith:

- Có cần pháo yểm trợ không?

Trung úy Smith đáp:

- Khi nào bố trí xong trước mục tiêu sẽ xin pháo!

Đoạn đường chim bay không đầy 100 thước phải đi mất hơn ba tiếng đồng hồ. Cuối cùng, Trung úy Smith cũng dẫn được trung đội tới giáp bờ thành khu Jeanne d'Arc. Anh dùng máy liên lạc xin bắt đầu pháo vào Jeanne d'Arc để tấn công. Loạt rocket đầu tiên rơi vào đất địch mở đầu một loạt những B40, cối, AK từ bên trong bắn ra. Không ai bị thương tích gì. Nhưng một quả cối yểm trợ từ MACV rơi nhầm đội hình của trung đội Smith. Ngay sau đó lại một quả cối khác rơi lạc. Hai Thủy quân Lục chiến bị thương vừa rên la vừa chửi thề ầm ĩ. Trung úy Smith cho Trung tá Garner biết để MACV điều chỉnh lại tọa độ. Phía bên kia đường, Đại đội Fox 2/5 của Đại úy Bronx cũng đang tiến tới bao vây Ty Ngân khố và Bưu điện. Súng nổ dòn dã phía đó một chặp thật rát, rồi im. Những loạt cối yểm trợ bây giờ rơi đúng vào khu Jeanne d'Arc, làm tắt bớt những họng súng AK hướng về phía trung đội của Smith. Viên trung úy vừa định phát tay ra lệnh cho đội tiền xung vượt qua con đường nhựa thì tự nhiên mắt anh cay cay, rồi nước mắt ràn rụa. Một mùi hăng hắc khó chịu tràn ngập không khí. Cái gì thế này? Anh hỏi bên Đại đội Fox 2/5, mới biết bên đó vừa dùng lựu đạn cay để buộc những lính Bắc Việt cố thủ trong Kho bạc kiên cố phải ra đầu hàng. Đại úy Bronx quên mất là gió đã thổi hết hơi cay về phía trung đội của Trung úy Smith.

Trung úy Smith dụi cặp mắt đỏ ngầu, khi Hạ sĩ Gonzales, người cầm đầu toán tiên xung bò lại gần, và nói đùa:

- Chúa muốn chúng ta hãy từ từ.

Anh hạ sĩ gốc Mễ cũng nhíu nhíu đôi mắt cho bớt cay, cười dòn đối lại:

- Không! Chúa bắt chúng ta khóc đưa ma chúng nó đấy. Vì lòng Chúa nhân từ. Xin được như nguyện!

Trung úy Smith hỏi, lần này nghiêm trang:

- Đã sẵn sàng chưa?

- Rồi.

- Tụi này bắn che cho. Sẵn sàng nhé!

Smith phất tay ra hiệu. Hàng loạt M 16 bắn xối xả về phía thánh đường để cho toán tiền xung của Gonzales băng qua đường. Súng AK bên trong vẫn vãi đạn như mưa. Cả toán bốn người qua được mục tiêu không hề hấn gì. Họ núp ngay ở chân bức thành bên phải cổng ra vào thánh đường khu Jeanne d'Arc. Hạ sĩ Gonzales quay về phía Trung úy Smith cầm cú tay đưa lên ra dấu chiến thắng. Rồi cả bốn vừa bắn vừa xông vào cổng thánh đường. Họ chạy gần tới giữa sân thì một tiếng nổ lớn ở ngay chỗ toán tiền xung vừa tới. Smith ngơ ngác chưa hiểu, thì anh Hạ sĩ Truyền tin bên cạnh la lớn:

- Chúng nó núp trên nóc thánh đường quăng lưu đạn xuống.

Trung úy Smith bậm môi cố dằn đau đớn và tức giận. Anh liên lạc với Trung tá Garner. Bên kia đầu dây, giọng viên trung tá đầy băn khoăn:

- Có chắc từ trên nóc thánh đường không?

- Chắc chứ! Chúng kiểm soát được cả mặt trước.

Giọng viên trung tá cương quyết hơn:

- Được rồi. Tôi sẽ gửi xe tăng tới giải quyết.

Chiếc M-48 gầm rú tiến tới đối diện thánh đường khoảng 20 phút sau. Pháo tháp từ từ quay nửa vòng, họng khẩu đại liên 90 ly từ từ nghếch lên ngay hướng mái cao của thánh đường.

Những loạt đạn 90 ly quạt bay mái ngói cao, để trơ những thân kèo gỗ. Thêm vài loạt 90 ly nữa, chóp thánh đường đổ sụm như một thứ đồ mã. Mặt tiền bên phải xây bằng gạch cũng quị xuống, khói và bụi vôi tỏa mù che lấp những khung cửa thấp vòng cong gothic. Những ngọn dừa cao hai bên thánh đường cũng bị vạ lầy, từng tàu dừa khuỵu xuống rơi trên mắt đất.

Tiếng AK tự vệ bên trong khu Jeanne d'Arc yếu hẳn!

Trung đội của Smith đồng loạt xông vào cổng thánh đường. Từ lúc đó không còn ai chỉ huy ai được nữa. Cũng không còn ai tự chỉ huy được mình. Mọi người như người say ở giữa một cơn bão cuốn, chỉ biết bắn vào bất cứ thứ gì di động trước mắt. Nhất là vật di động mặc y phục mầu sậm và có dáng thấp bé. Chỗ an toàn sắp đặt chân tới phải là chỗ đã được chất nổ khai quang.

Tiếng súng giao tranh nổ dòn dã trở lại khi trung đội Thủy quân Lục chiến của Trung úy Smith kiểm soát được một dãy lớp học, và núp sau những cánh cửa lớp để bắn trả những lính Bắc Việt còn núp ở dãy bên kia sân trường. Trung đội của Stanley bọc hậu chiếm khu nội trú. Tiếng AK thưa thớt dần. Không khí khu Jeanne d'Arc đột nhiên êm ả một cách kỳ dị ma quái.

Người ta bắt đầu khiêng những người bị chết và bị thương ra phía thánh đường. Chiếc mái trống hoác để mặc cho ánh sáng buổi chiều mù chiếu lên bức tường granito trang trí giống như những viên gạch xếp ngang xếp dọc. Cây thánh giá vẫn còn nguyên giữa những lỗ lớn do đạn đại liên 90 ly phá thủng.

Trong số những người may mắn chỉ bị thương sau cuộc giao tranh đẫm máu và cuồng nộ, có Quỳnh Như. Nàng bị đạn ở bắp vế. May mắn viên đạn chỉ xuyên qua thịt chứ không chạm đến xương.

Chỉ mười lăm phút sau khi Đại đội Alpha 1/1 chiếm lại được khu Jeanne d'Arc, tiếp theo chiến thắng của Đại đội Fox 2/5 ở khu Bưu điện và Ngân khố, đám phóng viên ngoại quốc đã nhanh chân bu tới chụp ảnh, quay phim, phỏng vấn. Hai phóng viên Pháp bám lấy hai linh mục ngoại quốc may mắn sống sót, một linh mục người Pháp, một người Bỉ. Họ xin hai vị linh mục đến đứng ngay dưới cây thánh giá để chụp hình. Các phóng viên Mỹ bận lo phỏng vấn các Thủy quân Lục chiến bị thương nằm trên băng ca, thấy các đồng nghiệp người Pháp lanh tay, cũng bỏ phỏng vấn đến bấm máy ảnh lia lịa. Chưa hết! Họ còn yêu cầu các dì phước và vị linh mục tuyên úy người Việt đứng chụp hình chung ngay trước thánh đường đổ nát.

Quỳnh Như nằm trên một chiếc băng ca nhà binh xếp ở góc trái tòa giảng, cố cắn răng để chịu đựng vết thương. Lúc mới bị đạn, nàng chưa cảm thấy gì. Chỉ có cảm giác nong nóng hơi buốt ở

bắp vế. Ít phút sau, nàng bắt đầu chóng mặt, và cơn đau như đã thấm nên lên đến tột độ, đến nỗi nước mắt sống cứ trào ra, hai thái dương căng thẳng, đầu óc như sắp nổ tung. Rồi cơn đau lại hạ, trở lại cảm giác tê dại lâng lâng như uống nhầm loại rượu cực mạnh. Mắt nàng bị hoa, nhìn mọi vật di động quanh mình như những bóng ma trơi.

Một người lính Thủy quân Lục chiến đã cắt ống quần lụa của Quỳnh Như và buột băng cầm máu. Nguyên một ống chân trái trắng xanh để trần trên băng ca, Quỳnh Như quên cả ngượng nghịu vì phải phơi bày một phần thân thể trước ống kính các phóng viên báo chí và truyền hình.

Tai nàng chỉ nghe những tiếng lao xao như tiếng ồn vang lại từ một chợ phiên. Hình như người ta đang cãi nhau về điều gì đó, tiếng Pháp chen lẫn với tiếng Anh. Mắt nàng lại lòa đi vì một tia flash của máy chụp hình. Rồi một giọng Mỹ hơi quen làm nàng giật mình mở mắt. Ai đó cúi xuống nhìn nàng, giọng hốt hoảng:

- Chúa ơi! Quỳnh Như đây mà! Phải Quỳnh Như không?

Quỳnh Như hồi hộp lo âu, tiếng gọi "Quỳnh Như" lơ lớ của một người ngoại quốc đột nhiên khiến nàng tủi thân, thấy mình gặp nạn vào giữa lúc nhìn quanh không có cha mẹ, anh chị, bạn bè nào thân thuộc để chăm sóc, lo lắng. Nàng bật khóc. Người ngoại quốc càng hốt hoảng hơn, la lớn:

- Bob, lại đây! Quỳnh Như bị thương rồi!

Bấy giờ Quỳnh Như mới nhận ra Dale. Người bạn phóng viên của Dale cũng chạy lại. Bob ngồi xuống bên Quỳnh Như, bối rối xin lỗi:

- Thật bậy! Tôi chụp hình cô mà không nhận ra. Cô bị thương ở đâu? Dale, cậu chạy ra gặp Trung úy hỏi việc tải thương thế nào. Phải chở gấp Quỳnh Như về Phú bài, hay tốt hơn hết là vào Đà nẵng. Thôi, cậu ngồi đây. Để tôi đi lo việc này cho!

Bob vội vã chạy ra phía trước thánh đường. Dale cầm tay Quỳnh Như lo lắng hỏi:

- Quỳnh Như có đau lắm không?

Nàng thút thít khóc vì tủi thân và vì cảm động, không trả lời được. Quỳnh Như chỉ gật đầu. Dale nhìn ra phía ngoài nôn nao chờ Bob trở lại. Anh run run hỏi cô học trò:

- Sao hôm sáng mồng Một Quỳnh Như bảo sẽ về nhà bạn ăn Tết?

Quỳnh Như vẫn còn nghẹn nước mắt, chỉ biết lắc đầu. Dale lại hỏi:

- Vết thương có nặng lắm không?

Quỳnh Như chợt nhớ, muốn rút cái chân bị thương lên để che lại, nhưng không cựa quậy được. Nàng cảm thấy yếu đuối đến nỗi không nhấc tay lên nổi. Vẻ bạc nhược càng khiến cho Dale lo sợ. Anh ta nhìn ra phía ngoài, ray rứt nói:

- Chẳng biết tại sao Bob nó lâu trở lại vậy?

Bob trở lại ngay sau đó với tin vui: xe tải thương đã đến, và ngay lúc đó sẽ chở những người bị thương ra bãi đáp trực thăng trong khuôn viên trường Đại học Sư phạm.

Dale cầm tay Quỳnh Như bảo:

- Tôi sẽ đi với Quỳnh Như. Cô yên tâm. Bob phải ở lại đây lấy tin. Nhưng tôi sẽ đi với cô vào Đà nẵng.

Quỳnh Như cảm động, cảm thấy lòng dịu lại. Nàng đưa lưỡi liếm đôi môi khô, cố nuốt nước bọt để dễ nói hơn. Miệng đắng chát, Quỳnh Như cố nói với Dale:

- Anh có nước không?

Dale sốt sắng đáp:

- Có chứ. Để tôi... Nhưng không được. Mất máu nhiều uống nước không tốt đâu. Đây rồi. Người ta bắt đầu chở thương binh đi. Quỳnh Như rán nhé! Có tôi đi theo, hãy yên tâm!

Trung tá Garner huy động tất cả mọi loại xe hiện có ở MACV để chở số người bị thương và số người chết khỏi khu Jeanne d'Arc, ưu tiên một là những người bị thương để kịp trực thăng vận về bệnh viện dã chiến Lai khê, tiếp đến mới chở xác Thủy quân Lục chiến về phi trường Phú bài, sau chót mới tới những người dân bị nạn và các lính Bắc Việt bỏ xác tại Jeanne d'Arc.

Những việc liên quan đến quân đội Mỹ dĩ nhiên có bộ phận lo cho ông. Nhưng việc cứu cấp những thường dân Việt Nam, việc tổ chức đời sống và tiếp tế lương thực cho đồng bào tị nạn tạm cư tại trường Đại học Sư phạm, nhất là việc "giải quyết" các xác chết vô thừa nhận cả thường dân lẫn lính Bắc Việt, đối với ông quá bế tắc. Ông có thể liên lạc với Phú bài, Đà nẵng để xin phương tiện. Nhưng không tìm ra những người để giao công việc cứu trợ phức tạp. Khi Đại đội Fox 2/5 giải thoát được viên Thị trường Huế và người bạn của ông, Trung tá Garner mừng rỡ, vì đã tìm ra người có thẩm quyền nhất của chính quyền VNCH để giao trả trách nhiệm dân sự này.

Ông thất vọng. Viên Thị trưởng dường như chưa qua được cơn hãi hùng suốt năm ngày nằm nín thở trên máng xối. Đã thế ông ta lo lắng thấy rõ, vì chưa biết vợ con lưu lạc phương nào, còn sống hay đã chết. Trung tá Garner cố nén sự khinh nhờn, đối đáp với viên Thị trưởng bằng những lời lẽ lịch sự, ân cần. Ông hứa:

- Vâng, khu vực bà nhà và các cháu bị kẹt sắp được giải tỏa. Chúng tôi sẽ cố gắng. Khi nào có tin vui, chúng tôi sẽ tin cho ông biết ngay. Về việc tổ chức lại khu tạm cư ở trường Sư phạm, Trung tá nghĩ sao?

Viên Thị trưởng chán nản đáp:

- Tôi chẳng biết nghĩ sao cả! Tôi không có cái gì trong tay hết! Không phương tiện, không người!

Trung tá Garner cau mày nói:

- Chúng tôi cũng không có người. Hiện Trung úy Clark phải bỏ trung đội để lo việc này.

Viên Thị trưởng không nói gì, nét mặt dàu dàu. Trung tá Garner nổi lòng độc ác, muốn nhân dịp hỏi về tin đồn viên Thị trưởng bị đột kích khuya mồng Một đúng lúc ngài đang mải mê chơi mạt chược. Nhưng ông dằn lại được. Viên Thị trưởng suy nghĩ một lúc, rồi nói:

- Tôi sẽ cố hết sức. Tôi sẽ nhờ một người bạn phụ tôi việc này. Ông bạn cũng được các ông giải thoát một lượt với tôi.

Trung tá Garner buột miệng nói, không dằn được nữa.

- À, ông bạn mạt chược của Trung tá chứ gì?

Thấy việc chuyển thương binh lên những chiếc xe GMC cao nghêu khó khăn chậm chạp, Bob chạy đi lấy chiếc Jeep trắng thuê từ hôm trước Tết. Dale bế xốc Quỳnh Như lên ngồi ở ghế trước với mình, rồi bảo Bob chạy thục mạng ra bãi trực thăng. Bob không biết hướng, định chạy về phía ngược lại. Dale la lên:

- Quay lại ngay, khu đó Cộng sản còn đầy nhóc. Mày muốn lãnh đạn phỏng?

Họ đem được Quỳnh Như tới sân trực thăng sớm sủa, hy vọng được chở đi vào chuyến thứ nhì. Dale xoa tay bảo bạn:

- Thôi được rồi! Mày chạy trở lại săn tin săn ảnh đi. Vụ này mày may mắn mà không làm cho xôm trò, chủ báo đuổi mày như chơi!

Bob cười, nheo mắt tinh nghịch với Dale, rồi bảo Quỳnh Như:

- Chúc cô chóng bình phục. À quên, cho tôi chụp thêm tấm ảnh. Dale đứng sát vào một chút. Nhìn xuống, nhìn xuống Quỳnh Như đi nào. Thế thế! Thằng này không biết điều chút nào! Mày phải làm ra vẻ lo lắng một chút chứ sao hớn hở quá thế! Được rồi! Xong. Tao chạy đi lo việc nhé!

Dale ở lại một mình bên Quỳnh Như, tự nhiên lúng túng. Anh càng lúng túng hơn khi mấy đứa trẻ tạm cư trong trường Đại học Sư phạm bắt đầu tò mò, tụ tập đến nhìn cảnh lạ mắt. Người lính Mỹ canh bãi đáp trực thăng đuổi, chúng vẫn không đi. Phải chờ tới lúc có tiếng trực thăng vang dội trên trời, và nhiều loạt súng do Cộng sản bắn từ phía phố Trần Hưng Đạo qua bên này, lũ trẻ mới chịu chạy vào trường Sư phạm.

Chiếc trực thăng tải thương đầu tiên hạ xuống bãi đáp. Cánh quạt xốc bụi lên, cuốn quay thành một trận bão mù. Từ chỗ tấm "tăng" thấp, người ta bắt đầu khiêng băng ca những Thủy quân Lục chiến bị thương ra chỗ trực thăng. Dale khom người lấy cánh tay áo che mặt chạy ra bãi xin viên phi công cho Quỳnh Như đi chuyến này. Thất bại! Những Thủy quân Lục chiến này bị thương nặng, ở trong tình trạng khẩn cấp phải chở ngay về Phú bài. Dale xin cho Quỳnh Như đi được chuyến thứ hai. Mừng quá! Nhưng viên phi công nhất định không cho Dale đi theo. Quỳnh Như theo dõi cuộc nài nĩ dài dòng, cuối cùng phải bật cười khi nghe Dale la lớn:

- Cô ta là vị hôn thê của tôi, không cho tôi đi theo săn sóc sao được!

Dale thành công! Chuyến trực thăng tải thương đáp xuống bay lên giữa một bầu trời u ám lấm chấm những tia đạn thù. Khi đã bay khỏi vùng hiểm nguy, Dale mới dám cúi xuống nhìn thẳng vào mắt Quỳnh Như. Quỳnh Như hỏi nhỏ giữa tiếng trực thăng gầm rú và tiếng gió thổi:

- Anh nói dối, nhưng nói dối dễ thương lắm!

Không chắc gì Dale nghe thấy. Nhưng có lẽ Dale hiểu Quỳnh Như muốn nói gì, và từ đó đến lúc chiếc trực thăng đáp xuống bệnh viện Lai khê, anh không dám nhìn thẳng vào mắt Quỳnh Như nữa.

CHƯƠNG 67

Bob ở lại Huế một mình sau khi Dale đưa Quỳnh Như vào Đà nẵng. Nhờ thế, anh theo được Đại đội Fox 2/5 giải tỏa cả một vùng từ Câu lạc bộ Thể thao, Thư viện Đại học, Bệnh viện Huế ở bên này sông. Căn phòng Dale thuê nằm gần Ty Ngân khố cho nên mãi mồng Bảy Tết, Bob mới trở về được nơi anh gửi một số quần áo và tài liệu hình ảnh cần để viết phóng sự chiến trường. Căn

phòng đó đã bị cháy tiêu, chỉ còn một đống tro tàn và vài mảnh tôn cong queo dị dạng. Bob xót xa nghĩ tiếc những bức ảnh chụp được ở Khe Sanh cùng cuốn sổ con anh ghi chép những mẩu chuyện của các lính GI anh gặp, mà Bob dự định về Mỹ sẽ xếp đặt lại, viết một cuốn ký sự kiểu như David Halberstam viết cuốn One Very Hot Day. Thôi! Tan rồi giấc mơ chiếm giải Pulitzer báo chí!

Nhưng còn nước còn tát! Trận Mậu Thân tại Huế là một đề tài nóng hổi đang làm sôi sục dư luận tại quê nhà. Tướng Westmoreland đang bị Quốc hội chất vấn về hiệu quả của hơn nửa triệu quân Mỹ tại VN. Còn thời cơ nào thuận tiện hơn để tung ra một cuốn sách ăn khách? Bob vác máy ảnh và cuốn sổ tay, máy ghi âm bám riết lấy các Thủy quân Lục chiến có phận sự giải tỏa những phần còn lại của hữu ngạn thành phố.

Sáng mồng Tám Tết, anh được tin đại úy Ron Crossman sẽ dẫn đại đội Hotel đi chiếm lại Tòa Hành chánh Thừa thiên, sát bên cạnh Bệnh viện Huế. Anh nhập chung toán với Don Webster phóng viên truyền hình của đài CBS. Don có hai nhân viên quay phim người Việt, một người Sài gòn, một người Huế. Cả hai đều còn trẻ, không đầy ba mươi. Bob nhanh trí theo sát anh quay phim người địa phương để nếu cần nhờ chỉ dẫn cho Bob địa thế và tình hình trong vùng hành quân.

Trước khi Đại đội Hotel rời MACV, Bob phỏng vấn linh mục tuyên úy Bohannon lúc đó đang nai nịt gọn gàng y như các Thủy quân Lục chiến Mỹ, chỉ khác là Cha không mang súng.

Bob hỏi nửa đùa nửa thật:

- Cha đi đâu đây? Có Cha bên cạnh anh em chỉ thêm ngại.

Vị linh mục ngớ ra, hỏi lại:

- Tại sao thế?

- Cha theo để làm phép giải tội cho những người tử trận chứ gì? Có Cha bên cạnh, có khác nào toán cứu thương chở theo đầy nhóc một xe poncho gói xác.

Cha Bohannon hiểu ra, cười hiền hòa. Cha chậm rãi nói:

- Không sao! Cái chết nhắc nhở cho mọi người nhớ rằng nước Chúa mới là đời sống đích thực. Anh em sẽ can đảm làm trọn những gì cần làm!

Bob sắc mắc hỏi:

- Cha có cầu nguyện cho "bọn họ" không?

- Có chứ!

- Chúa đứng về phía nào?

Vị linh mục vẫn giữ nụ cười hiền hòa, đáp thật rõ:

- Chúa đứng về phía những người công chính!

Bob lắc đầu:

- Cha trả lời khéo quá! Cho con chép lại cuộc phỏng vấn này trong bài tường thuật nhé?

- Tùy anh!

Một chiếc M48 và hai chiếc Ontos đã rồ máy ngoài khoảng sân sau chật nhích xe cộ của khu MACV. Đại úy Crossman từ ngoài hiên bước vào phòng, giục vị linh mục:

- Thưa Cha, chúng ta bắt đầu thôi! Cha nên mang một khẩu súng phòng thân.

Cha Bohannon đặt bàn tay phải lên chỗ trái tim, bảo:

- Cảm ơn Đại úy, tôi đã được Chúa ban cho thứ vũ khí này rồi!

Viên đại úy nghiêm mặt, do dự muốn nói điều gì, sau đó chỉ nói:

- Thôi, bắt đầu!

Cả Đại đội Hotel lại tập trung ở trong khuôn viên bệnh viện sau nửa giờ di chuyển. Bob chạy đi chụp thêm một số cảnh đổ nát trong bệnh viện. Lúc trở lại căn phòng ngay gần đường Lê Lợi (có lẽ căn phòng của gác dan bệnh viện hoặc của nhân viên trực) Đại đội Hotel tạm thời dùng làm phòng chỉ huy, Bob thấy đại đội trưởng Crossman đang thảo luận gay go với viên trung úy Trung đội trưởng Trung đội 1. Cha tuyên úy đã đi đâu ra ngoài, trong phòng chỉ còn một anh trung sĩ tóc hoe cắt ngắn thân hình vạm vỡ, cánh tay áo trận xăn lên tới cùi chỏ, để lộ hình xăm con rồng nhe răng ở cánh tay trái. Đại úy Crossman nói với Trung úy Stanton Trung đội trưởng Trung đội 1:

- Chúng ta là khách trên đất nước này. Chúng ta không được quyền treo cờ lên một cơ quan Việt Nam mà chưa được phép.

Viên trung úy cãi lại:

- Nhưng chúng ta chiếm lại các cơ quan đó. Mấy hôm trước, anh em binh sĩ phải cầm cờ Mỹ trên tay để chụp hình lưu niệm tại Jeanne d'Arc, Bưu điện, chỉ vì không có cột cờ. Ở đây khác! Phải kéo cờ Mỹ lên cột cờ Tòa Hành chánh cho tụi Việt cộng bên kia sông thấy!

Đại úy Crossman đăm chiêu suy nghĩ một lát, rồi quay hỏi Bob:

- Ông nhà báo nghĩ thế nào?

Bob cười, đáp rất thành thực:

- Độc giả báo tôi bên nhà chỉ thích ngắm lá cờ Mỹ phất phới trên kỳ đài Tòa Hành chánh. Nếu có thêm lá cờ địch nằm dưới chân cột cờ, càng ăn khách!

Đại úy Crossman cười hô hố, rồi quay sang nói với viên sĩ quan dưới quyền:

- Được rồi. Trung đội 1 muốn làm sao thì làm.

Viên trung úy chỉ chờ có thế. Anh ta đứng bật dậy, bảo anh binh nhất tóc hoe xăm rồng trên cánh tay:

- Chạy đi kiếm gấp một lá cờ. Lấy chiếc Jeep ở ngoài cổng.

Anh binh nhất cũng chỉ chờ có thế!

Mười lăm phút sau, anh trở lại tay không. Viên trung úy đỏ mặt quát, không chịu nghe anh binh nhất phân trần:

- Không biết! Lệnh là lệnh! Mười lăm phút nữa, anh phải đem một lá cờ về đây nộp cho tôi.

Bob thích thú, ngồi chờ xem anh binh nhất xoay xở ra sao. Quả nhiên 15 phút sau, lá cờ Mỹ nửa thước bề ngang được mang tới. Bob chụp cảnh anh binh nhất mặt mày hớn hở tuy nhễ nhãi mồ hôi đưa cờ cho Trung úy Trung đội trưởng. Về sau, Bob hỏi ra mới biết lá cờ ấy được lấy cắp trên cột cờ cơ quan MACV.

Trung úy Stanton dẫn Trung đội 1 vào sâu bên trong bệnh viện và chia làm hai cánh. Một cánh áp dụng chiến thuật đã thành công trong trận tấn công Ngân khố, là dùng lựu đạn cay để làm yếu sức chống cự của quân Bắc Việt trước. Thiếu úy Karlson đem hai người lính Tiểu đội 2 đi tìm chỗ đặt súng phóng lựu đạn E8 qua Tòa Hành chánh. Họ vào dãy lầu nằm sát bên hông phía bên phải bệnh viện, chỉ cách hàng thành bao vây Tòa Hành chánh một con đường. Những dãy phòng bệnh họ đi qua đều vắng hoe. Đến dãy lầu chót, viên thiếu úy trố mắt kinh ngạc khi thấy trên dãy

giường bệnh còn một số bệnh nhân nằm. Họ đều già cả, ốm yếu. Dường như họ bị bệnh quá nặng không còn đủ sức để chạy khỏi bệnh viện nữa. Mười mấy bệnh nhân nằm im lìm bất động như những xác chết khi ba Thủy quân Lục chiến Mỹ bước vào. Không ai để ý tới ai. Viên thiếu úy tìm một cửa sổ thuận tiện nhìn qua bên kia Tòa Hành chánh, tìm thế kê súng phóng lựu đạn cay. Phát phóng lựu đầu tiên bắt đầu nổ. Bấy giờ, tự nhiên những xác chết bất động lúc này lồm cồm bò ra khỏi đống chăn nệm xô lệch, ùa nhau chạy ra cửa đối diện. Thiếu úy Karlson kinh ngạc la lớn:

- Họ chưa chết à? Phóng thêm lựu đạn cay nữa đi!

Trước khi bắt đầu hành quân, Thiếu úy Karlson đã cẩn thận xem chiều gió, nên hơi lựu đạn cay không bay ngược trở về gốc như hôm đánh khu Jeanne d'Arc. Nhưng những Thủy quân Lục chiến sắp tấn công Tòa Hành chánh đều phải mang mặt nạ.

Cả đoàn phóng viên lẫn cha Bohannon đi theo Trung đội 2 của Trung úy Mailer. Mọi người đều phải mang mặt nạ ngừa hơi cay. Cha tuyên úy có vẻ quen thuộc với chiếc mặt nạ, còn Bob thì khó chịu vô cùng. Anh cảm thấy ngạt thở, tấm kính che mặt lại hơi nhòa, nhìn không được rõ. Anh bỏ mặt nạ xuống, bảo vị linh mục tuyên úy:

- Cái đồ chết tiệt này, thật phiền! Cha thấy không, mang vào trông giống một lũ khỉ.

Cha tuyên úy bỏ mặt nạ xuống, mái tóc của ông bị ép ngược, dựng đứng từng mảng như lông nhím. Bob bật cười. Cha tuyên úy cũng cười, bảo Bob:

- Anh nên mang vào đi. Không thì chịu sao nổi hơi cay!

Nói xong, cha lại mang mặt nạ vào. Bob không có cách nào khác đành làm theo.

Cả trung đội di chuyển đến núp dọc bức tường sau nhà để xe. Súng AK từ bên tòa nhà hành chánh bắn qua như mưa, đạn bay vun vút trên đầu.

Cách chỗ Trung đội 2 núp khoảng 10 thước là cổng ăn thông ra con đường ngăn cách tòa hành chánh và bệnh viện. Cánh cổng sắt đóng ập lại, tuy không khóa, nằm lộ thiên trống trải.

Viên trung úy biết nếu sai bất cứ người nào bò tới mở cổng để cả trung đội băng qua bên kia đường, thế nào địch cũng ghim đạn lên tấm thân kẻ xấu số đó. Ông bò đến gần bức thành giáp cánh cổng, tìm viên gạch, rút sợi dây poncho ra cột gạch vào đầu dây, rồi ra sức ném viên gạch cho đầu dây vắt ngang qua chấn ngang cánh cổng sắt. Viên gạch đầu tiên va mạnh vào thanh sắt vỡ toang từng mảnh. Viên thứ hai ném không tới nơi rơi trên nền xi măng trước cổng. Lại vỡ. Viên

thứ ba lọt ra bên ngoài thanh sắt ngang, bị đầu dây giữ nên khựng lại, thối ngược hướng kéo đầu dây quấn chặt vào thanh sắt. Viên trung úy níu nhẹ đầu dây bên này thấy đã chắc chắn, ra sức kéo mạnh. Cánh cổng sắt bên phải từ từ mở, cùng lúc với những loạt đạn bắn xoáy từ bên kia qua, làm tung bụi một khoảng đất trống bên trong khung cổng sắt.

Trung úy Mailer bảo liên lạc viên dùng máy truyền tin xin đơn vị ở chiếc M48 và mấy chiếc Ontos đậu trên đường Lê Lợi mé góc Tòa Hành chánh bắt đầu khai hỏa phủ đầu địch. Súng hai bên nổ ran. Viên trung úy xốc sửa lại dây nịt đạn, mở khóa cơ bẩm M16 rồi phất tay ra hiệu. Toán tiên phong đến núp sau lưng Trung úy Mailer, rồi chờ cho khi những loạt đại liên 17.2 ly trên M48 bắt đầu quạt, họ lần lượt ùa qua cổng, chạy tới núp ngay chân bờ thành bảo vệ Tòa Hành chánh.

Bob chạy một lượt với Cha tuyên úy, và trong khoảng không đầy tám thước bề ngang con đường nhựa vắng vẻ, anh có cảm tưởng đạn địch tưới quanh mỗi bước chân mình. Khi đã núp an toàn dưới chân bờ thành, anh thấy nong nóng cổ. Chúa ơi! Con bị thương rồi. Anh đưa tay lên sờ cổ, mới biết mặt nạ chống hơi ngạt đã rơi từ lúc nào. Bàn tay anh không vấy máu. Chỉ có mồ hôi. Bob yên tâm, nhe răng cười với Cha tuyên úy. Cũng lúc đó, anh cảm thấy cay cay ở mắt. Rồi nước mắt chảy ràn rụa, không trông thấy gì nữa. Cha tuyên úy phải đến dìu Bob chui qua lỗ tường một Thủy quân Lục chiến vừa phá được với M-72 để Bob ngồi núp sau một thùng Connex cho đến mãn trận. Hôm đó Bob bị trục trặc kỹ thuật không chụp được bức hình nào.

Khẩu phóng lựu đạn cay E-8 từ bên kia bệnh viên thổi đều hơi cay khắp Tòa Hành chánh. Hàng loạt đạn cối 81 từ xa rót vào làm cho hỏa lực quân Bắc Việt cố thủ bên trong Tòa Hành chánh yếu hẳn. Các tiểu đội chia nhau tiến chiếm từng mục tiêu, áp dụng chung một lối đánh quen thuộc mấy ngày qua: dùng M-72 phá một lỗ tường, ném lựu đạn tảo thanh phía trong trước khi ùa vào chiếm một căn phòng nào đó. Họ tiếm chậm vì hơi cay và tránh bị các đợt cối yểm trợ rót nhầm. Cha tuyên úy Bohannon đi cùng với Tiểu đội 2 là mũi tiến quân nhanh nhất của cả Đại đội Hotel. Trong cơn hăng hái khích động tột độ, Cha quên mất là mình không có súng. Cũng quên hẳn mình là linh mục. Cha hồi hộp núp chờ ở một chỗ núp đạn an toàn, xông lên chui qua một lỗ tường, mừng rỡ thấy vài xác bộ đội Bắc Việt nằm sóng soài gần một bức tường sụp, rồi lại hồi hộp cùng với các đồng đội chuẩn bị tiến chiếm căn phòng trước mặt.

Đấy là một căn phòng rộng, có thể là một phòng họp với cánh cửa gỗ dày và lớn quá khổ một cánh cửa văn phòng bình thường. Một quả M-72 phá sập cánh cửa nặng. Khói và bụi chưa kịp tan thì hai Thủy quân Lục chiến đã nhổm dậy, băng mình xông vào. Nhiều loạt súng lạ nổ chát chúa. Cha tuyên úy kêu "Chúa ơi", rồi không kịp suy tính gì nữa, một mình chạy vào chỗ bất trắc. Trung úy Miller hoảng hốt chạy theo Cha tuyên úy, tiếp đó bốn Thủy quân Lục chiến núp sau cái bàn gỗ

và tủ đựng hồ sơ cũng xông lên. Súng nổ loạn tứ phía, người ta cứ đưa họng súng ngang tầm hông mà bóp cò, không còn phần biệt được ai là bạn ai là thù. Giữa cảnh hỗn loạn ấy, Cha Bohannon quỳ xuống bên cạnh hai người lính hấp hối và làm phép giải tội. Giọng cầu kinh của Cha lạc mất giữa tiếng súng dồn dập. Không biết hai người hấp hối có còn đủ tỉnh táo cuối cùng để nghe lời kinh giải tội của Cha hay không?

Khoảng bốn giờ chiều, tiếng súng dần dần thưa thót, rồi tắt hẳn. Đại đội Hotel làm chủ được tình hình tại Tòa Hành chánh. Hơi cay đã loãng hết, những người lính sống sót đã có thể cởi mặt nạ lấy ống tay áo chùi mồ hôi trên mặt và cổ.

Bob đã đỡ cay mắt, vác máy ảnh chạy ra phía sân Tòa Hành chánh. Điều anh chờ đợi đã tới. Anh thấy đại úy Crossman ngồi soài người dựa lưng vào bậc thềm Tòa Hành chánh hất hàm bảo Trung úy Stanton:

- Cho làm đi!

Lá cờ Mặt trận Giải phóng Miền Nam hai thước bề rộng ba thước bề dài vẫn còn bay phất phới trên đỉnh cột cao. Trung úy Stanton kéo fermeture chiếc áo trận, rút ra lá cờ Mỹ lâu nay vẫn xếp gọn trước bụng. Anh binh nhất tóc hoe hớn hở nhận lá cờ, chạy đến chân cột cờ. Hai người lính khác chạy theo anh binh nhất. Họ hạ lá cờ Mặt trận Giải phóng Miền Nam xuống, rồi kéo lá cờ Mỹ lên. Toán quay phim CBS và Bob nằm ngửa trên sân cỏ chụp hình quay phim tất cả diễn tiến của hành động tượng trưng này. Quanh cột cờ vỏ đạn, cành cây gãy, những mảnh xi măng và gạch vỡ vương vãi khắp nơi. Bob đề nghị Đại úy Crossman và Trung úy Stanton cùng ba Thủy quan Lục chiến đứng chung dưới cột cờ giăng lá cờ chiến lợi phẩm cho anh chụp hình. Vì muốn lấy cả hình ảnh lá cờ Mỹ đang phất phới trên đỉnh cột, nên Bob phải lùi ra xa. Toán phóng viên truyền hình tiếp tục làm việc, tiếng máy quay phim cầm tay lè xè. Vài Thủy quân Lục chiến gần đó chạy tới xin chụp riêng cho họ tấm hình lưu niệm lịch sử. Những người khác mệt nhoài, chỉ ngồi dựa lưng vào bất cứ thứ gì dựa lưng được để nghỉ, lơ đãng nhìn mọi chuyện như không cần phải quan tâm.

Bob nhờ Don Webster chụp cho mình mấy tấm ảnh với lá cờ Việt cộng trên tay và lá cờ Mỹ trên đỉnh kỳ đài. Một trung sĩ da đen từ phía nhà để xe Tòa Hành chánh chạy ra, sửa lại cổ áo, vuốt lại tóc để đội nón sắt, cầm M-16 lăm lăm, nhờ Bob chụp hình dưới chân cột cờ. Anh da đen đòi Bob chụp cả ba kiểu: ngồi, đứng thẳng, đứng nghiêng. Bob chìu anh ta. Khi anh lính da đen đòi chụp đến kiểu thứ tư, Bob từ chối, bảo mình còn cần phải làm việc. Anh ta cười nhe hàm răng trắng, thông cảm. Rồi anh lính da đen xách súng tiến về phía sau Tòa Hành chánh.

Một loạt AK nổ. Người lính da đen đổ xuống, tấm thân cao lớn oằn oại trên mặt đất một lúc, rồi nằm yên. Cả Tòa Hành chánh xôn xao trở lại. Người ta khám phá một số bộ đội Bắc Việt vẫn còn núp im dưới các hầm tròn cá nhân đào dọc theo bức thành phía bắc, kiên nhẫn chờ cho tới lúc bất ngờ này mới bắn sẻ.

Từ đó, bất cứ hố cá nhân nào dù cạn dù sâu cũng nhận đều một quả lựu đạn hoặc một loạt M-16.

Khoảng 5 giờ chiều, hai viên đại úy lái xe Jeep tới Tòa Hành chánh gặp đại úy Crossman. Bob thấy ba sĩ quan cùng cấp bậc tranh luận với nhau những gì có vẻ quan trọng gay go lắm, vì cả ba đều huơ tay giận dữ, nhất là viên đại úy Đại đội trưởng Đại đội Hotel. Đại úy Crossman ra lệnh gì đó cho viên trung sĩ truyền tin. Anh này chạy đi, năm phút sau trở lại với Trung úy Stanton. Họ lại cãi vã thêm một hồi. Trung úy Stanton bỏ về chỗ nhóm binh sĩ thuộc quyền lúc đó đang ngồi tụm quanh một gốc cây phía trước kỳ đài hút thuốc. Hai viên đại úy lạ tiến về phía cột cờ. Bob lờ mờ đoán được lý do cuộc tranh cãi giữa ba sĩ quan, nên chăm chú dò xét phản ứng của nhóm lính thuộc trung đội của Stanton. Anh thấy anh binh nhất tóc hoe xâm rồng trên cánh tay soài người vơ lấy khẩu M- 16, nhưng Trung úy Stanton dằn lại.

Hai viên đại úy đứng ở cột cờ nói với nhau một lúc, ngước nhìn lá cờ Mỹ, rồi không biết họ nghĩ sao, bỏ ra xe lái đi. Tối hôm đó trở về MACV, Bob mới biết là cuối cùng họ đi đến một thỏa thuận: Bộ Chỉ huy bằng lòng để cho Đại đội Hotel treo cờ Mỹ thêm một đêm ở kỳ đài Tòa Hành chánh, nhưng đến sáng hôm sau phải kéo xuống để tránh sự phản đối của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Ngược lại, binh sĩ Đại đội Hotel chỉ bằng lòng kéo cờ Mỹ xuống, nhưng không cho kéo bất cứ lá cờ nào lên thay thế. Trụ cờ cao trơ trọi vô chủ giữa một cảnh hoang tàn đổ nát!

CHƯƠNG 68

Từ lúc cầu Trường tiền bị giật sập, dường như tình thế ở Gia hội có vẻ căng thẳng hơn. Ngô không hiểu nhiều về quân sự, nhưng cứ quan sát không khí khẩn trương trên đường phố, nét mặt lo lắng của cán bộ, nhất là những vụ giao tranh bắn qua bắn lại mỗi ngày mỗi nhiều ở dọc ven sông, Ngô đoán biết Gia hội đã trở thành một thứ tuyến đầu.

Tình hình chiến sự thay đổi cả lối sinh hoạt của nhóm công tác. Ban đêm, Sáu Lăng, Thuấn và chị Miềng thường vác súng đi công tác đến hai ba giờ khuya mới về, sáng dậy muộn, người nào người nấy nét mặt mệt mỏi cau có. Ngô được giao nhiệm vụ trực "cơ quan". Chàng biết thừa người ta không tin mình, lại chưa tìm được công việc thích hợp để đẩy mình đi nơi khác. Mặc dù nhàn nhã không việc gì làm, suốt hai ngày chỉ nằm khoèo suy nghĩ hết chuyện này đến chuyện

nọ, đến tối chỉ nấu trước cho cả tổ nồi cơm, Ngô không thấy yên tâm. Chàng lo lắng như người đi trong mây mù không thấy lối ra, luôn luôn cảm thấy dật dờ như người say. Giấc ngủ cũng không trọn.

Ngô nghe được cả bước chân những người cùng tổ lúc họ xong công tác trở về. Bước nặng của chị Miềng. Bước đều khoan thai như con thú rình mồi của Sáu Lăng. Bước nhanh láu táu của Thuấn. Đêm thứ hai nằm lơ mơ suy nghĩ, quá khuya, Ngô lại nghe những bước chân quen. Chàng bắt đầu nín thở không dám động đậy khi nghe từ ngoài sân sau có người nói tới tên chàng. Ngô nghe giọng Bắc kỳ cáu kỉnh của Thuấn:

- Tôi chẳng hiểu tại sao không cho đồng chí Ngô đi để thêm một tay. Chỉ có ba người mà chừng ấy việc, làm sao xuể.

Ngô nghe Sáu Lăng nói điều gì với giọng trầm không nghe được, rồi giọng Thuấn:

- Hắn ngủ rồi! Mà tại sao lại ngại kia chứ? Là đồng chí với nhau, mà...

Sáu Lăng cướp lời nói một tràng. Lại giọng Thuấn:

- Nhảm! Đồng chí không liên hệ công tác nhiều với người ta, làm sao hiểu bằng tôi được.

Có tiếng chị Miềng gọi hai người đàn ông xuống bếp ăn cơm, nên cuộc tranh luận chấm dứt. Ngô yên tâm thấy họ đi xa chỗ mình nằm, nên mới dám trở lưng nằm nghiêng cho đỡ mỏi. Lưng chàng lạnh ngắt. Ngô đổ mồ hôi vì sợ. Mình đã làm gì để Sáu Lăng ngờ vực đến độ thế? Làm sao đây? Suốt đêm ấy, Ngô trăn trở hoài, nằm nghe rõ mồn một từng loạt súng AK bắn lạc lõng trong đêm, từng tiếng nổ bụp của hỏa châu bên kia mái ngói căn nhà tổ vừa dọn tới.

Sáng hôm sau, Sáu Lăng giao cho Ngô công việc cùng đi với Thuấn hướng dẫn "nhân dân" đào hào chiến đấu. Ngô liếc nhìn Thuấn tỏ ý cảm ơn. Nhưng Thuấn tránh không nhìn Ngô, quay đầu về phía cửa sổ ăn thông ra khu vườn có những bụi chuối cỗi.

Thuấn dẫn nhóm thanh niên và một số đàn ông trung niên ra khoảnh đất trống sau ngôi trường trung học hướng dẫn cho họ đào hầm. Anh lấy báng súng vẽ một hình chữ nhật bề ngang hai thước bề dài mười thước, rồi bảo cả nhóm:

- Chúng ta lập một hào chiến đấu ở đây. Bà con bắt đầu đi. Có đem theo cuốc xẻng đủ đấy chứ?

Những người lớn tuổi bắt đầu làm việc, nhưng nhóm thanh niên thì lên tiếng than van:

- Chừng này người đào hầm rộng thế này, biết bao giờ cho xong.

Ngô và Thuấn quay lại nhìn cậu thanh niên vừa nói. Ngô mừng rỡ thấy Diên đang cầm một cái cuốc kiểu nhà binh ở gần đó. Thuấn gắt:

- Làm không xong thì sẽ có toán khác tiếp tục. Bắt đầu nào!

Ngô xớ rớ không biết phải làm gì, vì trên tay chỉ có khẩu AK chứ không có cuốc xẻng gì cả. Thuấn từ hiện trường gọi xuống:

- Anh Ngô lên đây!

Ngô đến bên cạnh Diên, hỏi nhỏ:

- Diên, không nhớ tôi à?

Cậu học trò Bồ Đề ngước lên nhìn Ngô; Diên nhận ra Ngô, mắt sáng lên. Nhưng cậu kịp thời nghiêm mặt lại, cúi xuống tiếp tục cuốc đất. Ngô nghe Diên nói nhỏ:

- Chốc nữa nghỉ, gặp anh sau. Có nhiều chuyện muốn nói với anh! Ngô đoán Diên có chuyện riêng tư cần nhờ mình mà không tiện nói trước nhiều người, nên quay về phía Thuấn đang chờ. Thuấn phì phèo điếu thuốc rê trên môi, cười bảo Ngô:

- Thứ thuốc Cẩm lệ này ngon mà nặng đáo để. Hút vào vài hơi đã say như say thuốc lào.

Ngô gác súng vào góc lớp học, đến ngồi trên cái băng thấp cạnh Thuấn. Lớp này dành cho các em nhỏ nên bàn ghế đều thấp lè tè. Vách tường phía trái bị một lỗ hổng lớn, hình như bị đạn súng cối trúng phải. Thuấn ngáp dài, rồi nằm lên mặt bàn, nhướng mắt nói với Ngô:

- Anh trông chừng họ làm việc cho tôi ngủ một chút nhá!

Ngô thắc mắc:

- Sao lại phải trông chừng? Cứ để cho đồng bào họ tự giác đào hầm.

Thuấn chống hai cùi chỏ ngồi nhổm dậy:

- Mình lãnh đi bao nhiêu, lúc về phải giao đủ cho bên A8. Thiếu người nào, phiền lắm!

Nói xong, Thuấn lại nằm xuống, nhắm mắt. Ngô thấy có điều gì bất thường lạ lùng, từ vẻ mặt sợ hãi của Diên cho đến lối làm việc chăm chỉ thái quá của nhóm người đào hào. Chàng nhìn quanh lớp học để cố xua đuổi một ý tưởng vừa thoạt đến. Lớp học đã có nhiều người tạm trú từ hôm Tết đến nay nên rác rưới cùng khắp, nào lá chuối gói bánh tét, giấy vụn, báo rách, tàn thuốc... Trên

tấm bảng đen, còn vẽ một nhánh mai vắt ngang từ góc trái dưới lên góc phải trên. Hai hàng chữ hoa viết vụng bằng phấn đỏ nằm song song dưới cành mai gầy guộc:

"Cung Chúc Tân Xuân".Tiệc Tất Niên lớp Đệ Ngũ B.

Thuấn mở mắt, nhíu mày xem đồng hồ, rồi nhắc Ngô:

- Cho họ nghỉ mười lăm phút rồi làm lại! Ôi dào! Buồn ngủ quá đi mất!

Nói xong, dường như để biện minh cho sự lười biếng của mình, Thuấn ngáp dài. Ngô nói:

- Được, anh cứ nằm nghỉ đi. Khi hôm về khuya lắm phải không?

- Mãi ba giờ sáng. Cái ả Miềng thật kỳ. Tôi đã bảo dẫn ra bờ sông tiện hơn, khỏi phải...

Thuấn nhớ ra điều gì, đột nhiên ngưng bặt không nói tiếp. Thấy Ngô tò mò chờ đợi, Thuấn nói:

- Ở đó đất mềm đã dễ đào công sự, lại thuận lợi trông chừng chúng nó bơi xuồng qua. Đào sâu trong này, ê ẩm cả người vẫn không được mấy tí. Cho giải thích như vậy đã đủ, Thuấn nhắm mắt ngủ lại. Ngô đoán đã đến giờ tạm nghỉ, bước ra ngoài nói lớn:

- Anh em nghỉ 15 phút cho đỡ mệt đã!

Mọi người dừng tay, không ai nói với ai lời nào lẳng lặng đến ngồi ghé lên nền trường. Ngô thấy không có ai tỏ ra linh hoạt tự tín. Có cái gì nhẫn nhục, bạc nhược trong cử chỉ, ở ánh mắt từng người. Diên đến gần Ngô nói lớn đủ cho mọi người nghe:

- Anh cho em đi tiểu.

Ngô mau mắn đáp:

- Được, cứ đi chứ phép tắc gì!

Diên nói nhỏ với Ngô:

- Anh theo em ra phía trước trường, em nói cái này!

Ngô liếc nhìn phía đám người ngồi nghỉ, thấy họ chăm chú theo dõi mình. Chàng chợt hiểu mình đang thuộc về một vị thế khác họ. Ngô nói chữa:

- Tôi dẫn cậu đi. Nhanh lên nhé!

Hai người đi quành ra lối bên trái, khuất tầm nhìn những người khác nhờ bức tường phòng học ngoài cùng. Diên dừng lại, hớt hải bảo Ngô:

- Em bị bắt rồi. Họ nghi em làm điềm chỉ cho máy bay.

- Những người kia cũng bị bắt à?

- Vâng.

- Hèn gì!

- Anh để em trốn được không?

- Không được đâu! Bộ đội đóng dầy đặc quanh đây. Trốn chỉ có chết!

- Em lội qua sông.

Ngô hỏi nhỏ:

- Sao em hãi quá vậy? Họ chỉ ngờ vì lầm. Không đến nỗi phải liều như thế!

Mặt Diên xanh mét. Môi run run khi nói:

- Tối hôm kia em chứng kiến họ xử bắn một bác ở gần rạp Châu Tinh... Em sợ quá!

- Ông ta bị tội gì?

- Họ bảo là ác ôn làm gián điệp cho Mỹ. Họ bắt cả nhóm này dự phiên tòa.

- Có cả phiên tòa nữa à?

- Vâng. Đơn giản lắm. Họ dẫn bác đó ra bắt đứng nghiêm trước cái bàn có ba người trong bọn họ ngồi. Người ngồi giữa đọc bản án. Ngắn thôi. Không đầy ba phút là xong. Bác đó bị tử hình. Em thấy bác cứ nheo mắt vì chói đèn, cho tới lúc bị kêu án, bác cứ đứng yên không nói lời nào cả. Chắc là không kịp nói, vì ngay sau đó, hai người bộ đội nhảy ra, một người bẻ quặt tay bác ra sau trói lại, người kia nhét giẻ vào miệng bác. Họ đẩy bác lại gốc ổi gần đó, cột lại. Cả hai bộ đội kê sát họng AK vào đầu bác bắn mỗi người một phát. Họ làm gọn nhanh quá. Xác bác kia rũ xuống, tay dính vào gốc ổi. Em run cầm cập, tự nhiên muốn nôn mửa. Làm sao cứu em, anh ơi!

Ngô cảm thấy ngạt thở, thì thào nói:

- Làm sao bây giờ! Để anh thử nói với Thuấn xem sao.

- Thuấn nào?

- Anh bộ đội đi với anh đấy!

Diễn mừng rỡ, lưỡi líu lại:

- Vâng, nhờ anh nói lại giùm. Em có tội tình gì mà nghi cho em.

Ngô không biết phải làm gì để trấn an cậu học sinh Bồ đề. Chàng bảo:

- Yên tâm, đừng sợ quá! Hãy vào đi.

Hai người trở về chỗ cũ. Thuấn đã thức dậy, toán người đào hào đã tiếp tục hì hục cuốc, đào. Ngô thấy Thuấn có cái nhìn thắc mắc, vội giải thích:

- Tôi đưa cậu này đi cầu.

Buổi tối, Ngô với Thuấn được nghỉ, Sáu Lăng và chị Miềng lại đi công tác. Ngô nghĩ có thể họ sắp đóng vai trò chánh án hay công tố viên cho một phiên tòa nào đó đêm nay.

Thuấn ngồi gác một chân lên chiếc ghế đẩu hút thuốc, nói với theo, dặn chị Miềng:

- Nhớ đem ra bờ sông!

Sáu Lăng quay lại cau mày nhìn Thuấn. Hai người mang túi vải đi ra đường. Ngô thu dọn chén bát bốn người vừa ăn cơm chiều xong còn bày bừa bãi trên cái bàn nhôm. Thật ra chén bát không có bao nhiêu, chỉ có bốn cái chén, bốn đôi đũa, cái dĩa rau và cái chén nhỏ đựng nước tương, tất cả đều lấy trong cái tủ chén bát gia chủ bỏ lại trước khi chạy đi tị nạn không biết về đâu!

Ngô nhìn những đồ đạt trong căn nhà mới dọn tới, cứ thắc mắc suy nghĩ về đời sống của những người vắng mặt. Họ là ai? Căn cứ theo giá trị căn nhà ngói xây cất đã lâu và đồ đạc trong nhà, Ngô đoán gia cảnh họ thuộc loại "thường thường bậc trung". Giường tủ, bàn ghế, chén bát, quần áo ..., tất cả đều không có cái gì quí giá. Gia chủ chỉ cần mua sắm cho có để dùng, không phải mua để làm của. Ngô suy từ gia đình mình tưởng tượng thêm bà nội trợ vắng mặt đã chọn mua những thứ đồ đạc Ngô đang dùng hiện nay. Với chút tiền tằn tiện dành dụm được, bà nội trợ ra chợ đi quanh quẩn nhiều lần để tìm một quầy hàng mà người bán có nét mặt không đến nỗi cau có lắm. Bà nội trợ sợ cuộc mặc cả keo kiệt sắp tới của mình tạo ra những lời qua tiếng lại đau lòng! Cuối cùng, bà nội trợ tìm được một chị bán hàng hiền hậu, khả ái. Món hàng muốn mua đây rồi. Chị bán hàng đưa ra nhiều hạng: hạng xấu nhất, hạng trung bình, và hạng tốt. Hạng rẻ có giá trị tương xứng với túi tiền bà nội trợ, nhưng có lẽ không được bền, dễ hư vỡ. Loại sang đắt tiền quá...

Bà nội trợ muốn yên tâm, chọn mua loại trung bình, tuy thực ra cả ba loại hàng được bày ra đều cùng một loại chỉ khác mầu sắc hay nhãn hiệu...

Đồ đạc một gia đình nói lên nhiều về nếp sống, bản chất của gia đình ấy. Ngô không có căn cứ nào để biết rõ, nhưng đoán chắc gia chủ căn nhà này là một công chức bậc trung. Con cái thuộc loại chăm chỉ, lấy việc học làm cách đầu tư cho tương lai. Ngô đoán vậy, vì những cuốn sách giáo khoa trên kệ sách gỗ tạp đều được xếp đặt ngay ngắn trân trọng, mỗi trang văn phạm Anh văn hoặc toán lý hóa đều có gạch bút chì xanh đỏ chi chít.

Suốt gần một tuần dọn tới địa điểm này, cả tổ chỉ lo quan tâm tới các nhu cầu cần thiết như chỗ nấu bếp, chỗ ngủ, nên kệ sách vẫn nằm y nguyên không ai chạm tới, trừ một hai lần chị Miềng cần giấy nhen lửa phải lấy một cuốn English for Today xé ra để làm mồi hong khô những thanh củi ẩm sương.

Tối nay, được nghỉ ở nhà với Thuấn, tự nhiên Ngô tò mò lục trở lại tủ sách để tìm thứ gì đọc tạm chờ giấc ngủ. Ngô tìm thấy vài cuốn tiểu thuyết Tự lực Văn đoàn ở ngăn tủ sách phía trong, ba cuốn của Khái Hưng, một cuốn của Nhất Linh và một cuốn của Thạch Lam. Đặc biệt cuốn Đoạn Tuyệt của Nhất Linh cũng bị gạch xanh đỏ ở nhiều trang y như những cuốn sách toán lý hóa. Thấy Thuấn đến gần tò mò nhìn cuốn tiểu thuyết Ngô đang giở xem, Ngô nói:

- Con cái gia đình này học khá đây. Ít nhất cũng học đến bán phần tú tài.

Thuấn hỏi:

- Sao anh biết?

- Vì chương trình Việt văn lớp đệ nhị có học cuốn Đoạn Tuyệt này!

- Lớp đệ nhị là lớp nào?

- Lớp đi thi bán phần tú tài!

- Bán phần tú tài là cái quái quỉ gì thế?

Ngô ngạc nhiên hỏi lại:

- Anh không biết à?

- Không.

- Thế có nghe đến ông Nhất Linh không?

- Không! Hắn viết cuốn này hồi nào?

- Lâu rồi. Vậy anh có nghe nói tới Tự lực Văn đoàn không?

- Tụi phản động chống cách mạng Nguyễn Tường Tam phải không?

- Đúng thế. Nhưng...

Ngô định cãi, nhưng kịp ngưng đúng lúc. Chàng thấy vô ích. Chàng buồn rầu nhận ra rằng sự chia cách của đất nước không phải chỉ ở bề ngang, độ sâu của dòng sông Bến Hải. Nó sâu xa hơn nhiều. Hố ngăn cách hun hút như một vực thẳm, vì một lớp trẻ lớn lên bị từ chối không được biết gì đến cái quá khứ đã diễn ra trước khi họ chào đời. Những người cùng chung một ngôn ngữ mà nói với nhau không thể hiểu nhau, qui ước, thang giá trị khác biệt. Thuấn lật qua cuốn tiểu thuyết của Nhất Linh, lơ đãng liếc qua, không tò mò, gấp sách lại, rồi bảo Ngô:

- Ở trong này in sách sơ sài quá nhỉ.

- Sao lại sơ sài?

Thuấn vênh mặt khoe:

- Ngoài Bắc in giấy đẹp hơn nhiều. Giấy Thụy điển, giấy Trung quốc trắng lắm cơ!

Ngô bị chạm tự ái, buột miệng nói không kịp nghĩ:

- In thơ Bác và thơ Tố Hữu, không in trên giấy trắng sao được!

Thuấn không nhận ra giọng mỉa mai của Ngô, hân hoan nói:

- Đúng thế! Số in cũng lớn lắm. Vài chục nghìn cuốn là ít, chứ không phải 2.000 cuốn như cuốn này.

Ngô chỉ chợp mắt được một chút thì Sáu Lăng và chị Miềng về. Chàng ngạc nhiên không hiểu tại sao họ về sớm thế. Có tiếng Sáu Lăng nói chuyện với Thuấn ở phòng ngoài, ban đầu Ngô nghe không rõ, nhưng về sau, nhờ tiếng súng nổ thưa hẳn và cố ý lắng nghe, chàng dần dần ghi nhận được loáng thoáng những câu họ nói. Lúc nào cũng vậy, Ngô nghe rõ được lời Thuấn hơn lời Sáu Lăng, nhờ âm sắc cao của anh bộ đội này. Thuấn có vẻ cáu kỉnh:

- Đã phân công rành mạch như thế bây giờ còn bắt đi công tác.

- ...

- Khẩn thì khẩn, cũng phải hợp lý chứ!

- Tôi đã bảo nhu cầu đột xuất!

Thuấn lớn giọng hơn:

- Chừng ấy tên thì làm sao làm xuể?

- ...

- Đồng chí vào trong mà gọi!

Giọng Sáu Lăng đanh lại:

- Tôi là thủ trưởng ở đây! Đồng chí có làm không?

Ngô nghe Thuấn càu nhàu những gì không rõ, rồi bước chân của Thuấn tiến về phía Ngô nằm. Chàng hồi hộp chờ, chẳng hiểu nỗi nguy hiểm bất trắc nào sắp tới cho mình. Chàng thấy Thuấn tới gần, cúi xuống đập vào chân chàng, nói cộc lốc:

- Dậy đi!

Ngô giả vờ như đang say ngủ, giật mình choàng dậy, giả vờ ngơ ngác hỏi:

- Có việc gì thế?

- Có công tác khẩn!

- Đi ngay bây giờ à?

- Vâng. Đem súng theo!

- Họ tấn công à?

- Không. Nhanh lên. Chúng tôi chờ ngoài nhà!

Cả tổ lại ra đi lúc hai giờ sáng. Sáu Lăng giục:

- Nhanh lên. Chẳng mấy chốc nữa trời sáng mất!

Ngô hoang mang không hiểu mình bị dẫn đi đâu, chịu những hình phạt nào hay sắp phải làm việc gì. Đêm nay sương ít, nhưng tự nhiên chàng run cầm cập. Phải cố cắn chặt hai hàm răng, Ngô mới không để cho ba người kia thấy chàng lẩy bẩy sợ hãi!

CHƯƠNG 69

Bốn người lặng lẽ bước, không ai nói với ai lời nào. Thuấn và Sáu Lăng đi trước. Ngô theo sau, lạch ạch bước chậm ở cuối cùng là chị Miềng. Ngô thấy Sáu Lăng dẫn cả tổ về phía trường Gia hội, cảm thấy yên tâm hơn. Chàng nghĩ: "Có lẽ quân Mỹ hoặc Việt Nam Cộng hòa sắp mở cuộc tấn công ,nên phải ra sức đào hào chuẩn bị chiến đấu".
Nhờ nghĩ như vậy, Ngô lấy lại bình tĩnh. Lúc ấy, chị du kích chạy nhanh cho kịp tới chỗ ba người đàn ông đi trước. Thân hình nặng nề, bước đi nặng nề, lại thêm khẩu AK trên vai, trông chị Miềng vất vả lắm mới theo kịp bọn đàn ông. Ngô nói đùa:

- Chị cần tôi mang súng hộ không?

Chàng cụt hứng, vì chị du kích không nói gì, chỉ cắm cúi bước nhanh theo cho kịp Sáu Lăng và Thuấn. Hơi thở chị du kích hào hễn mệt nhọc.

Càng gần đến trường, không khí càng có vẻ căng thẳng hơn. Cách vài chục thước, lại có một nhóm hoặc hai hoặc ba bộ đội cầm súng đứng gác. Họ cũng im lặng như những bóng ma, sự sống chỉ nhận ra được nhờ đóm lửa ở đầu điếu thuốc họ đang hút để chống lạnh.

Tuy nhiên, không khí bên trong khuôn viên trường không rộn ràng gay cấn như Ngô tưởng. Chỉ có một nhóm năm người bộ đội đã chờ sẵn ở đấy. Súng AK và khá nhiều gắp đạn cong đặt trên bàn thầy giáo của lớp học gần sân trường ở phía trái. Dường như Sáu Lăng giữ vai trò chính yếu trong công tác bố phòng và bảo vệ khu vực này, vì khi nhóm của Ngô tới, đám bộ đội có vẻ mừng rỡ. Họ chạy tới bu quanh Sáu Lăng và Thuấn, tíu tít hỏi:

- Chừng nào bắt đầu?

- Sao lâu thế?

- Có "sự cố" gì phỏng?

Sáu Lăng chậm rãi đáp, cố làm đúng phong thái một người chỉ huy bằng cách lừ mắt nhìn quanh cho mọi người yên lặng rồi mới nói:

- Không có gì trục trặc cả. Họ sắp dẫn đến. Chỉ có điểm đột xuất là con số đông quá.

Nhóm bộ đội lại nhao nhao hỏi:

- Bao nhiêu?

- Trên một trăm rưởi người.

Hầu hết đám bộ đội, kể cả Thuấn và chị du kích, đều ồ lên kinh ngạc. Một người bộ đội nói giọng Nghệ an khó nghe, nói:

- Một trăm rưởi, trong khi tụi này chỉ có năm người!

Sáu Lăng át giọng, hơi giận dữ:

- Có thêm bốn chúng tôi nữa là chín.

Anh bộ đội Nghệ-an-ưa-lý-sự cãi lại:

- Việc "xử lý" thì dễ, cái khó là sau đó!

Anh ta chỉ tay ra phía sân tối đen ngoài cửa sổ phòng học, nói thêm:

- Lấp cái hào rộng chừng ấy, với một nhúm người, đồng chí liệu trước chuyện đó chưa.

Một người bộ đội khác nói giọng Quảng trị:

- Lại thêm cái hố con bên cạnh nữa.

Ngô nghĩ thầm: "Một vụ xử lý phản động đây sao?" Chàng nhớ lời Diên kể hồi sáng, băn khoăn không dám tin dự đoán hãi hùng vừa thoạt đến trong đầu. Có lý nào? Hành quyết một hai tội nhân còn cần phải một tòa án nhân dân dù là tòa án sơ sài lập vội cho có, còn cần cả những đao-thủ-phủ chờ sẵn để cột tử tội, nhét giẻ hoặc nhét quả chanh vào mồm, kế họng súng vào đầu tử tội bóp cò, cắt dây buộc, khiêng xác đến huyệt, lấp đất...! "Xử lý" một tử tội, theo tưởng tượng của Ngô, không phải là một việc nhẹ nhàng. Huống chi Sáu Lăng vừa bảo có tới một trăm rưởi người!

Mày lú lẫn bậy bạ quá rồi! Ngô ạ! Mày khiếp nhược sợ hãi đến nỗi một cuộc huy động đông đảo nhân lực để xây hào chiến đấu, giữa tình thế khẩn trương như thế này, mày lại nghĩ quẩn thành một vụ hành quyết tập thể!

Ngô yên tâm hơn nữa khi nghe Sáu Lăng nói:

- ...Đấy! Tôi đã có phương án sẵn. Họ tới, ta sẽ chia họ làm hai nhóm. Nhóm đông đảo, cứ cho là 140 người hoặc 130 người đi, "phụ trách" cái hào rộng đã đào sẵn hồi sáng. Nhóm còn lại chỉ cần chừng mười người, "lo" cái hố nhỏ. Tôi nghĩ 10 người cũng đủ. Các đồng chí cứ tin đi, không nặng nhọc lắm đâu. Tôi đã có kinh nghiệm công tác nhiều lắm rồi. Các đồng chí chỉ lo nhiệm vụ của mình. Vả lại, bốn chúng tôi sẽ giúp thêm cho công việc hoàn tất trước khi trời sáng.

Ngô mừng rỡ nghĩ thầm: "May quá! Mình được kể chung vào những người được tin cậy. Mình không phải là một tên tù bị giam lỏng như Diên!".

Mười phút sau, bên ngoài có tiếng nhiều bước chân và nói chuyện xì xào. Một giọng Bắc quát tháo:

- Không ai được nói chuyện!

Mọi người trong phòng vội vã chạy ra phía cửa lớn bên phải. Có vẻ nôn nóng và mừng rỡ nhất là Sáu Lăng. Suốt mười phút chờ đợi, Sáu Lăng đứng ngồi không yên, đi đi lại lại trong lớp học, một chốc lại giở ống tay áo lên xem đồng hồ.

Chỉ có một ngọn đèn bão đặt ở góc phòng học. Bên ngoài trời tối, nên Ngô chỉ thấy một khối bóng đen đứng chật một góc sân trường.

Người cán bộ mặc thường phục vừa ra lệnh đám người đứng lố nhố trong sân không ai được nói chuyện tay xách một cái đèn bão, tay kia cầm khẩu súng, bước lên thềm trường. Ông ta gọi lớn:

- Đồng chí Báu đâu?

Một cán bộ khác thấp ốm tiến tới chỗ có ánh đèn, đáp lại:

- Có tôi đây?

- Đồng chí cho tập họp ngay ngắn theo từng hàng ngang đi. Mỗi hàng mười người, tức năm cặp. Sắp hàng điểm số xong cho ngồi xuống, quay mặt vào đây!

Trong khi người cán bộ thấp ốm lo điều khiển cho đám đông xếp hàng điểm số, người cán bộ cấp cao đặt cái đèn bão lên thềm trường, đi quanh sang phía bên trái tránh gốc cây bông giấy rồi theo bậc cấp xi măng lên phòng học gặp Sáu Lăng. Mọi người trong phòng xôn xao đứng cả dậy, đến vây quanh Sáu Lăng và người mới tới. Ngô nhận diện ra được người cán bộ trẻ chàng đã gặp lần đầu tiên trên căn gác ván, lúc Tường dẫn chàng tới gặp anh Năm.

Sáu Lăng hỏi:

- Tất cả bao nhiêu người?

- Một trăm bảy mươi.

- Sao nhiều thế! Hồi chiều bên đó bảo chỉ có một trăm rưởi.

- Giờ chót bên A8 gửi thêm hai chục nữa. Phận sự tôi coi như xong rồi nhé!

Sáu Lăng vội nói:

- Xong sao được! Đồng chí giao có đủ không mà tôi dám nhận. Lỡ sơ sẩy điều gì ai chịu trách nhiệm? Giấy tờ đâu?

- Thôi được! Ngoài kia đang kiểm số. Kiểm số thôi cũng đủ, tên họ chúng đã có hết trong danh sách đây!

Người cán bộ vừa nói vừa mở nắp túi vải đeo ngang hông rút một xấp giấy đưa cho Sáu Lăng. Sáu Lăng định đem tới chỗ gần đèn để đọc, nhưng nghĩ sao, lại thôi, bảo:

- Tôi tin đồng chí đã giao đủ. Đồng chí đem theo mấy người?

- Có tôi, và bốn người giải giao. Họ còn ngoài kia.

Sáu Lăng hỏi với giọng không mấy thiết tha:

- Các đồng chí có muốn chờ xong việc rồi về không?

Người cán bộ hỏi lại:

- Ý đồng chí thế nào?

- Tùy các đồng chí.

- Nếu vậy thì chúng tôi về trước vậy. Về ngủ một chốc, hai đêm nay chúng tôi không chợp mắt được một giây.

Nói xong, anh ta đến chỗ cửa sổ, hỏi vọng ra:

- Xong chưa?

- Rồi. Đủ 170 người.

Người cán bộ quay về phía Sáu Lăng:

- Chúng tôi về. Các đồng chí có cần cây đèn không, chúng tôi để lại cho.

Sáu Lăng đáp:

- Vâng, cần lắm.

Sáu Lăng chờ cho nhóm người giải giao đi rồi, mới gọi năm anh bộ đội lại góc phòng xầm xì với họ một lúc. Thế là cả toán bộ đội lục tục mang súng đạn ra khỏi phòng học.

Sáu Lăng bảo Ngô:

- Anh qua bên phòng bên cạnh kiểm soát xem cuốc xẻng toán đào hầm chiều nay cất ở đó có bao nhiêu cái.

Ngô nhìn bóng tối, e dè hỏi:

- Tôi mang cây đèn đi được không?

- Được! Nhanh lên nhé!

Ngô xách cây đèn bão qua phòng bên cạnh, thấy ở ngay cửa ra vào, trên hai cái bàn học trò kê sát lại, có cả một đống nào cuốc, nào xẻng, nào mai, nào xà beng. Có cả những rổ đan bằng tre để xúc đất nữa. Ngô đếm nhanh, rồi sang báo cáo cho Sáu Lăng. Sáu Lăng nói:

- Chỉ cần tôi với đồng chí Thuấn ở đây chỉ huy. Anh Ngô với chị Miềng mỗi người lấy súng trực giùm ở hai đầu phòng này để giữ an ninh đề phòng bất trắc. Nhớ đừng bước xuống phía sân này.

Ngô hoang mang không thể hiểu với bấy nhiêu chuẩn bị ấy, cuối cùng chuyện gì sẽ xảy đến. Bây giờ không phải là một tòa án xử tập thể, không phải là một vụ hành quyết, mà cũng không có gì giống với một cuộc hội họp học tập. Chàng muốn được ra khỏi căn phòng này, muốn được ngồi một mình để tự do biểu lộ những suy nghĩ, lo lắng.

Phía cửa sổ đầu dãy phòng học (phòng học Ngô đang đứng nằm đầu dãy), nơi Ngô được chỉ định tới canh giữ an ninh, có một gốc khuynh diệp thưa lá thân cây suông sẻ lớn bằng bắp vế. Ngô nhảy qua cửa sổ, đứng khuất trong bóng tối, lưng dựa vào gốc khuynh diệp. Tự nhiên chàng thấy lạnh, chân hơi run.

Sáu Lăng và Thuấn từ bậc thềm xách cây đèn trong phòng bước xuống sân. Tiếng đám người lao xao đột nhiên im bặt. Sáu Lăng nhờ Thuấn đặt cây đèn vừa mang ra gần cây đèn người cán bộ lúc nãy bỏ lại. Ánh sáng đủ chiếu lên hình dáng hàng người ngồi chồm hổm ở hàng đầu. Ngô thấy họ

bị trói hai người với nhau, tay phải người này cột dính với tay trái người kia. Giọng Sáu Lăng lạnh và sắc, buốt hơn cả sương đêm:

- Mọi người nghe đây! Nhờ nhân dân phát hiện, Cách mạng mới biết mỗi người trong các anh đã có những hành động chống phá cách mạng. Có người làm tay sai cho đế quốc. Có người vì hoàn cảnh vô tình làm hại đến Tổ quốc mà không biết. Nhưng Cách mạng khoan hồng, chỉ muốn các anh biết rõ được tội lỗi của mình, trở về với nhân dân để cầm súng quay tiêu diệt bọn xâm lược Mỹ và tay sai. Muốn biết được tội lỗi của mình lớn nhỏ tới đâu, phải học tập. Cách mạng sẽ đưa các anh về vùng giải phóng để yên tâm học tập trong ba ngày, sau đó được trả về với gia đình tham gia công tác địa phương. Đây là biện pháp khoan hồng nhất của nhân dân, của Cách mạng. Người nào có ý đồ xấu, muốn trốn thoát trên đường đi sẽ bị nhân dân nghiêm trị. Tất cả, trừ những người ở hai hàng đầu tiên này, phải ngồi yên và hoàn toàn giữ im lặng chờ giờ khởi hành. Hai hàng đầu đứng dậy!

Những người bị đưa đi học tập ở hai hàng đầu đứng bật dậy theo lệnh Sáu Lăng. Một vài người theo thói quen vô ý phủi bụi ở đũng quần, bị hàng sau còn ngồi chồm hổm dưới đất xì xào chửi thề. Sáu Lặng gắt:

- Không được nói chuyện. Hai hàng đầu đi theo tôi!

Sáu Lặng xách một cây đèn bão cùng với Thuấn dẫn hai mươi người rẽ về phía trái, bước lên tam cấp vào một phòng học khác cách chỗ cũ chừng mười thước.

Đám người còn lại ngồi lặng dưới sương đêm, cố giữ im lặng, lâu lâu một vài người không dằn được bật lên ho khan. Ánh sáng khi mờ khi tỏ chiếu từ cây đèn bão còn lại hắt lên đám người ngồi bất động, Ngô trông giống như những bóng ma!

Im lặng nặng nề bao trùm lên mọi vật. Một trái hỏa châu từ bên kia sông bắn lên nghe vút như một mũi tên xé gió, kêu bụp một tiếng nhỏ, một đóm sáng rơi chậm rồi loé bùng lên, phủ chụp thứ ánh sáng vàng sẫm héo úa lên những tầng mây thấp. Mọi người ngước lên nhìn ánh hỏa châu, từng khuôn mặt bị nhuộm vàng như mặt người chết. Vài phát súng bắn lẻ tẻ ở gần đó. Rồi đột nhiên, ngay bên cạnh trường, súng nổ ran. Đám người ngồi trước sân nhốn nháo, vài người bạo gan nhổm dậy, rồi nhớ kỷ luật sắt lại ngồi xuống. Đúng lúc đó, những họng súng trung liên từ các cánh cửa sổ phòng học chìm trong bóng tối khạt đạn như mưa vào đám người trước sân. Ngô không dám tin ở mắt mình, há hốc mồm nhìn cảnh tượng những thân xác gục ngã, quằn quại, rồi rũ xuống nằm vắt lên nhau. Tai Ngô ù đi, mắt chàng nhòa lệ. Chàng cảm thấy ngầy ngật chơi vơi như không dính liền với mặt đất. Xương sống chàng mềm lại, không đủ sức chống đỡ sức

nặng của sợ hãi khủng khiếp. Ngô run lập cập, quị xuống gốc cây khuynh diệp lúc nào không hay. Chàng chỉ gượng dậy được khi nghe tiếng súng thưa bớt. Trên sân trường, mấy xác chết nằm ngổn ngang, có xác còn co giật, có xác oằn oại như thân rắn bị dí bẹp mất đầu.

Sáu Lăng dẫn hai toán người may mắn thoát án tử ra sân. Họ đã được cởi trói từ trước. Không ai dám hó hé tiếng nào, kể cả những bộ đội vừa từ thềm trường cầm súng bước tới chỗ đặt cây đèn bão. Sáu Lăng nói:

- Các anh là những người may mắn. Lệnh cấp trên là xử tử tất cả 170 người có nợ máu với nhân dân, nhưng vào phút chót, hai mươi người trong các anh được khoan hồng. Đáng lẽ phải chờ điểm danh xác nhận lý lịch cho đúng tên tuổi hai mươi người đó, nhưng không có thì giờ. Thôi, anh nào ngồi đúng vào hai hàng đầu là được khoan hồng, cho dễ tính. Có thể có người chết oan, và trong các anh đây có người sống oan. Nhưng chúng ta coi như mọi việc đã qua. Anh em thu dọn chôn cất nhanh rồi còn về với gia đình. Tôi cần bốn người vào mang cuốc xẻng ra. Gấp lên, phải làm xong trước khi trời sáng.

Bốn người thoát chết nhờ may mắn hăng hái mang dụng cụ ra. Trong một chốc, các xác chết hoặc cả những người còn hấp hối đều được khiêng đi, vất xuống các hào rộng cuối sân. Đám bộ đội ngồi trên thềm gác ngang khẩu AK lên đùi, chân bỏ thõng, phì phèo điếu thuốc nhìn cảnh làm việc rộn rịp hăng hái. Có thể chưa bao giờ người ta hăng hái đến bậc ấy. "Chiến trường" được dọn dẹp sạch sẽ, chóng vánh... Người ta bắt đầu lấp đất lên cái huyệt rộng. Cát sỏi rơi rào rào, chen lẫn tiếng gió hú.

Không đầy một giờ sau, mọi việc hoàn tất. Sáu Lăng và ba người bộ đội đi quanh một vòng kiểm tra. Sáu Lăng có vẻ bằng lòng. Anh ta vui vẻ bảo:

- Tốt lắm! Thôi anh em tập trung lại đây. Có ai có cây bút không nào. Vâng, cho tôi mượn tạm. Tôi cần một người lập hộ tôi danh sách hai mươi người được phóng thích để còn báo cáo với cấp trên. Anh bạn trẻ này, đứng ra lập danh sách giúp tôi đi.

"Anh bạn trẻ" ấy, không ai khác hơn là Diên. Ngô mừng quá, chạy ra vỗ vai Diên, lưỡi líu lại không nói được câu nào. Diên nhận ra Ngô, thì thào:

- Em may quá. Sẽ gặp lại anh sau để kể anh nghe nhiều chuyện khác.

Đám người thoát chết mừng rỡ đi lại tung tăng, nói năng ồn ào mất cả trật tự. Thuấn gắt:

- Hãy giữ trật tự nào! Xếp hàng như cũ đi, để anh bạn này ghi tên từng người làm giấy tha.

Mọi người ngoan ngoãn vâng lời, xếp hai hàng ngang và im lặng chờ Diên đến ghi tên. Sáu Lăng quay về phía đám bộ đội:

- Các đồng chí chuẩn bị rồi còn về ngủ. Sắp xong rồi!

Bốn người bộ đội còn đứng dưới sân bắt đầu lên các bậc cấp. Ngô đứng xớ rớ bên Diên, muốn giúp Diên hỏi tên từng người trước để cho nhanh việc. Sáu Lăng gọi:

- Đồng chí Ngô đâu, lên đây họp một tí rồi còn về!

Ngô vỗ vai Diên, nói nhỏ:

- Gắng lên nhé! Tôi sẽ tìm cách gặp Diên sau!

Rồi bước nhanh tới chỗ bậc thềm. Sáu Lăng chờ Ngô bước vào phòng khép cửa lại, rồi nói thật lớn:

- Bắt đầu đi!

Bên kia phòng, súng lại nổ dòn hết loạt này đến loạt khác. Ngô chết điếng vì đoán được ngay những gì đang xảy ra ngoài sân.

Độ mười phút, tiếng súng im! Sáu Lăng nói bằng giọng chán nản, ngái ngủ:

- Bây giờ mới đến phiên chúng ta "công tác". Nhanh lên còn về ngủ bù, các đồng chí!

CHƯƠNG 70

Ngô về đến nhà lúc trời vừa sáng. Tâm hồn chàng bị chấn động dữ dội tới nỗi chàng hết ý thức được thực tại. Mọi vật trước mắt chỉ còn là những đường nét nhòe mờ, những di động thấp thoáng như nhìn qua một tấm kính cửa sổ đẫm nước. Ngô bước chếnh choáng y như người say rượu, tiếng động chung quanh dù nhỏ dù lớn đều lao xao đều đặn như tiếng gió thổi vào những cành thông. Chàng không nhớ từ ngôi trường âm u tử khí trở về căn nhà tạm làm cơ quan, bốn người cùng tổ công tác có nói chuyện với nhau không. Hình như có thì phải. Người nào đó có hỏi Ngô vài câu ngắn, Ngô cũng có đáp lại. Họ hỏi gì? Ngô đáp thế nào? Chịu! Chàng không nhớ gì hết!

Ngô cảm thấy mình trở thành một người khác, nguồn máu luân lưu trong người chàng dường như cũng khác. Cả trái tim đẩy dòng máu luân lưu đó cũng đổi nhịp hoạt động. Máu chảy nhanh hơn, đầu óc căng thẳng, tai lùng bùng, mí mắt nặng trĩu xuống. Nếu chàng thét lên được một

tiếng cho thỏa, hoặc như con chó được tru thảm thiết giữa đêm khuya, may ra Ngô còn là Ngô. Nhưng chàng dật dờ chập choạng trong im lặng ẩn ức, nằm sấp xuống cái giường trải chiếu ẩm suốt buổi sáng hôm sau mà tâm hồn không tỉnh lại. Mặt giường như chao đảo, quay cuồng.

Cả bốn người đều nằm lăn ra ngủ nên trong căn nhà ngói mái thấp hoàn toàn im vắng.

Ban đầu, Ngô biết mình đang nghĩ lung tung từ ý nọ nhảy sang ý kia, nhưng không thể định được mình đang nghĩ gì. Về sau, quay nằm ngửa nhìn lên trần nhà định thần, chàng cảm thấy tỉnh táo hơn đôi chút. Chàng thấy rõ được những chỗ nối của các tấm ván ép, thấy được cả những nốt tròn màu đen của các tấm ván ép, thấy được cả những nốt tròn màu đen của đầu đinh đã rỉ sét. Chỗ trần nhà ngay phía chân giường, nước mưa dột làm loang lổ một khoảng ván ép, tạo một hình thù quăn queo răng cưa như những nét khó hiểu trong tranh siêu thực.

Ngô cố gắng hết sức vẫn không nhận rõ được ý nghĩ. Cuối cùng, chàng áp dụng cái mánh đã dùng lúc nằm trong lao Thừa phủ, là nói thầm cho chính mình nghe để tập trung các cố gắng vào một dòng duy nhất. Ngô nhấp nháy môi nói một mình:

- Nào! Hỡi những hình dạng vô nghĩa, những đường gỗ mốc ngoằn ngoèo. Chúng mày muốn nói điều gì? Không có gì để nói cả! Những giọt mưa mùa đông chảy ngoằn ngoèo trên những tấm ngói cũ lăn theo sức nặng không do mình có, không cần biết sẽ lăn đi đâu. Nếu một viên ngói không vỡ hay vữa nát, giọt nước sẽ lăn xuống máng xối. Nhưng có một chỗ thoát gần gũi nằm sẵn ở đây, chỗ chênh vênh này, thì cứ lăn xuống. Giọt nước chạm trên mặt ván ép. Nằm đó. Hơi ẩm mốc trên trần nhà giữ được giọt nước bao lâu? Không biết! Không cần biết! Cứ an nhiên đọng lại thành vũng ở đây. Mặt ván hút một phần, một phần bốc thành hơi làm tăng thêm hơi ẩm pha mùi phân chuột, bụi bặm có sẵn trong khoảng đen tối dưới mái. Màu ván sẽ thôi vì nước ẩm, thành những vết mốc màu nâu sậm. Nước không thấm theo một đường kỷ hà, nên đường mốc uốn khúc ngẫu nhiên. Nó tạo ra hình thù gì đây? Không giống bất cứ vật gì đã thấy trong đời. Cứ cho nó giống với cái gì trừu tượng ma quái đi. Giống như một thứ ác mộng, một điềm kinh dị, một chuyện không thể tưởng tượng nổi, không nằm ở đúng trong ranh giới của sống và chết, thiện với ác. Nó là hình ảnh của cái thiện ẩn mình trong những hình dạng kỳ quái khó hiểu. Không thể được. Họa chăng nên nghĩ ngược lại, nó là cái ác vượt ra ngoài khuôn khổ của ngay thẳng. Trời hỡi! Có thể điều kinh hoàng ấy xảy ra được không? Người ta dẫm phải một ngọn cỏ đang xanh mơn mởn còn cảm thấy mũi giày ngập ngừng chùn lại ở bước tiếp. Hồn ngọn cỏ bất hạnh dường như nhập vào một hơi gió heo may, oán trách lặng lẽ. Người ta rùng mình khi phải tự tay cắt tiết một con gà. Huống chi giết một con người! Một tên sát nhân điên cuồng nhất sau khi chùi bàn tay máu lên miếng giẻ còn chút ngượng ngùng để vội vã giấu miếng giẻ tang vật tội ác

ấy vào chỗ kín đáo. Hắn còn biết sợ. Sau những cơn say bí tỉ, hắn còn thấy chập chờn trước mắt hình ảnh nạn nhân của hắn oằn mình dãy dụa trên mặt đất, đôi mắt lạc thần nhướng lên nhìn hắn nửa ngỡ ngàng nửa oán trách. Hắn mất ngủ nhiều đêm, tìm quên trong men rượu. Hắn có thể phạm tội cuồng sát lần nữa, rồi lần nữa, nhưng những lần sau hắn giết người như một bộ máy sát sinh chứ không còn như một con người. Tâm hồn hắn tê liệt. Hắn bị cái hình phạt khốc liệt nhất là bị tước đoạt linh hồn. Hắn sống mà như đã chết. Xã hội về sau nếu có khám phá ra tội ác của hắn cũng chỉ phán xử cái xác không hồn của hắn mà thôi.

Cái gì có thể đưa đẩy người ta tới chỗ có thể giết một lúc chừng ấy người, một cách thông minh bình tĩnh như vậy? Vì bản tính cuồng sát? Không đâu! Những người Ngô gặp hơn mười ngày nay đều bình thường như tất cả mọi người bình thường. Trong tổ, mình vẫn úy kỵ Sáu Lăng nhất. Hắn lầm lì, đôi mắt dữ, ưa xoi mói. Đúng là đôi mắt chuyên nghiệp. Nhưng mỗi lần chị Miềng kín đáo tỏ sự ân cần đối với hắn, như chia cho hắn một miếng cơm cháy dòn hơn miếng của Thuấn, nét mặt Sáu Lăng hân hoan thấy rõ. Khi có mặt chị Miềng, hắn thường lấy bàn tay vuốt lại tóc cho dễ coi hơn, ngồi ngay người ưỡn ngực lên cho bớt vẻ yếu đuối bạc nhược. Hắn yếu đuối tuy cố tỏ ra lạnh lẽo cứng cỏi. Nếu mình dẹp bỏ tự ái, chịu khó khen hắn vài câu, chịu khó ân cần nói chuyện với hắn, chắc chắn giao tình giữa mình và hắn không đến nỗi lạnh lẽo tệ hại như thế này! Con người đó nếu sống trong cảnh bình thường sẽ âm thầm chấp nhận một cuộc đời bình thường, đôi khi còn được khen là hiền lành chân chỉ hạt bột. Vậy cái gì đã giúp cho Sáu Lăng nghĩ được một cách "xử lý" lạnh lẽo thần sầu như thế? Cả những bộ đội tham dự vào cuộc tàn sát tập thể, vì sao họ ngồi hút thuốc bình tĩnh được như thế giữa đống xác chết trước mắt? Họ yên ổn tâm hồn như vừa tham dự một cuộc thánh chiến! Thánh chiến nào?...

Phải rồi! Người ta giết người an nhiên, dễ dàng còn hơn dẫm lên một ngọn cỏ, vì người ta được niềm tin che chở. Nhưng hãy xem lại nào! Kẻ đầu tiên khai thị một niềm tin bao giờ cũng bị chính người đồng thời miệt thị như một kẻ điên khùng làm rối loạn trật tự. Nhẹ thì xa lánh. Nặng thì bêu riếu làm nhục trước khi đem hành hình. Cỏ dại mọc trên nấm mồ vô chủ, như đã mọc trong trí nhớ. Quên lãng. Cấm kỵ. Rồi đến cái thời kẻ đó trở thành một bí nhiệm đủ sức xoa dịu những vết thương. Người điên và kẻ tử tội dễ trở thành thần linh. Cho tới lúc những tên buôn thần bán thánh tìm được cơ hội tốt để bày món hàng mới, những á thánh giả hiệu đông như kiến giữa số ít những á thánh chân chính. Đủ loại sấm ký ra đời, và từ đây kẻ giết người không giấu bàn tay hoen máu đi mà kiêu hãnh chùi bàn tay máu ấy lên ngực áo mình như một thứ huân chương. Cái thời ấy, mình đang sống đây. Những tên sát nhân tân thời đó, mình đang gần gụi. Họ giết chừng ấy người một cách thông minh, không hại sức. Xong việc thì an nhiên hút thuốc. Ngủ một giấc ngon lành, ăn một bữa cơm nóng, mọi sự coi như vẫn bình thường. Kinh khủng quá!

Có tiếng cười đùa ở mảnh vườn con phía sau nhà. Ngô xuống bếp tìm vò nước rửa mặt cho đầu óc tỉnh táo, thấy Thuấn và Sáu Lăng đang đá kiện. Khuôn mặt cả hai đều đỏ hồng vì thích thú lẫn mệt nhọc, dù khí hậu buổi sáng vẫn rét căm căm như mấy hôm trước.

Trông thấy Ngô, Thuấn kêu:

- Ra đây thay tôi một lúc.

Sáu Lăng vừa đỡ trái kiện rơi về phía mình, vừa la lớn:

- Không được chạy làng!

- Thèm vào!

- Ván này nữa là chín nhé!

- Nhớ!

- Thua đủ mười ván thì làm ông nhọ nồi nhé!

- Không dễ thua đâu! Này!

Thuấn đưa trái kiện vào một chỗ Sáu Lăng khó đỡ kịp. Nhưng Sáu Lăng thành thạo xoay người đá vớt trái kiện về phía Thuấn, dáng điệu thật gọn và đẹp mắt. Thuấn vớt không được trái kiện bị trả lại, kêu to:

- Thôi nghỉ đá, mệt lắm rồi!

- Còn một ván nữa!

- Nghỉ một chút rồi chơi tiếp.

- Tìm cách chạy làng không được đâu!

Thuấn gỡ bí bằng cách quay sang thân mật hỏi Ngô:

- Ngủ được à?

Ngô nói dối: Vâng.

- Giỏ lắm! "Lần đầu" mà ngủ được, cừ khôi thật!

Sáu Lăng lau mồ hôi trán bằng vạt áo sơ mi màu rêu nhàu bẩn rồi ngước lên nói:

- Mấy ông hoạt động nội thành có sẵn căm thù nên mau quen lắm! Tối nay giao thêm công tác cho anh được rồi!

Ngô giật mình, lúng túng không biết phải tìm cớ gì để từ chối, mặt đỏ lên. Thuấn cười khanh khách, tố thêm:

- Giao cho đồng chí Ngô mấy tên cai ngục lao Thừa phủ, cho đồng chí ấy mặc sức "xử lý".

Ngô không dằn được nữa, nói thẳng:

- Tôi không quen làm chuyện đó.

Thuấn nói:

- Anh không giết chúng nó thì chúng nó cũng giết anh. Đã có nhiều đồng chí của chúng ta bị phục kích bắn lén rồi!

Sáu Lăng giải thích đúng sách vở hơn:

- Không tiêu diệt bọn phản động thì không xây dựng chính quyền cách mạng được. Đó là bạo lực cách mạng!

Ngô không nói gì, chỉ hỏi:

- Chị Miềng đâu rồi?

Thuấn đáp:

- Đi lãnh thêm khẩu phần lương thực. Thèm thuốc lá quá đi mất! Gói Cẩm lệ chẳng còn cọng nào cả. Này, hôm qua đi tìm giấy vấn thuốc, nhặt được mảnh báo trong này, đọc vui đáo để.

Sáu Lăng tỏ vẻ thờ ơ với câu chuyện sắp trao đổi giữa Thuấn và Ngô, cau mặt nhắc anh bộ đội:

- Đá nữa không nào?

- Thôi, xin thua!

- Vậy là phải chịu quẹt nhọ nồi.

Thuấn đáp tỉnh:

- Tùy ý.

Sáu Lăng mất hứng, bỏ đi ra phía trước. Ngô cảm thấy dễ chịu hơn, lấy bạo hỏi Thuấn:

- Những việc như hồi hôm, anh thường làm không?

Thuấn hỏi lại:

- Anh hỏi chi vậy?

Thấy nét mặt của Thuấn có vẻ đùa cợt hơn là cau có, Ngô nói:

- Từ lúc về, tôi không ngủ được. Ghê rợn quá!

Thuấn nói:

- Thì cứ coi như bắn giết nhau ngoài mặt trận.

- Nhưng đây không phải là mặt trận.

Thuấn cãi:

- Ở đâu không là mặt trận. Nhiều khi mình là kẻ thù của mình, chưa kể tới người khác. Có kẻ nay là bạn, mai là thù. Phân biệt ta địch bạn thù cho kịp thời, hành động cho lẹ, mới sống còn được. Chúng tôi ngoài Bắc sống đi dây xiếc, khờ khạo chậm chạp là chết. Anh cứ linh tinh kiểu này...

Ngô chờ Thuấn nói hết câu, nhưng Thuấn dừng lại. Ngô e ngại nhìn Thuấn, sống lưng cảm thấy rờn rợn ớn lạnh.

Buổi chiều không biết ba người trong tổ bàn luận riêng với nhau những gì, mà lúc ăn cơm xế xong, Sáu Lăng ân cần bảo Ngô:

- Chúng tôi thông cảm điều kiện giới hạn của đồng chí, nên cho đồng chí nghỉ công tác một đêm. Lạc quan lên nhé!

Còn ở nhà một mình, Ngô không dám nằm, dù trong người cảm thấy buồn ngủ và dật dờ khó chịu. Chàng đi lại quanh phòng, rồi ra đứng hóng mát ở cái vườn con.

Ngô cảm thấy tù túng như lúc ở laoThừa phủ. Từ hôm nghe tin cầu Trường tiền đã bị đặt chất nổ giật sập, chàng ao ước được lên phố để tận mắt nhìn cây cầu thân yêu của đời mình. Mặc dầu cả Sáu Lăng lẫn Thuấn giải thích rằng "bọn Mỹ ngụy đã phá hoại công trình lao động của nhân dân", nhưng từ tấm lòng thiết tha của người con Huế đối với cây cầu, Ngô không tin như vậy. Ngô không có kiến thức tối thiểu nào về quân sự để lý luận, xác quyết xem bên nào được lợi hơn nếu

cầu Trường tiền gãy sập. Ngô chỉ suy từ lòng mình để làm căn bản cho niềm tin. Ngô nghĩ nếu cần dùng thân xác của mình để dập tắt ngòi nổ cứu cây cầu, chàng không e ngại. Những người con khác của Huế cũng vậy. Ngô xem đó là vết thương lớn của Huế, đồng thời cũng là vết thương không bao giờ lành của từng đứa con của Huế. Chàng muốn nhìn thấy cảnh cây cầu gãy như một người lính bị cưa chân muốn nhìn bàn chân đã lìa khỏi thân thể mình trong phòng giải phẫu, để sự đau khổ có hình dáng giới hạn được phần nào nỗi đau mông lung âm ỉ đến suốt đời.

Lúc trời bắt đầu nhá nhem tối, lúc những đạn đạo hiện rõ như mắt lưới trên nền trời xám đậm pha màu đỏ thẫm chiếu hắt từ phương Tây, Ngô nheo mắt cố nhìn vẫn không đoán được người khách nào vừa dựng xe đạp xăm xăm vào cơ quan. Ngô biết mắt mình kém quá sớm, nhiều lúc không phân biệt được những màu có sắc độ gần nhau.

Người khách đến thật gần Ngô mới nhận ra Tường. Ngô mừng quá, lịm người không đứng dậy được khỏi bậc thềm, hóa ra như người vô tình. Chàng có cảm tưởng bạn ốm hơn trước, bộ quần áo bộ đội rộng thình, cái mũ cối sụp xuống che khuất cả cặp mắt. Tường giở mũ vuốt lại tóc, hỏi Ngô:

- Tao vất vả lắm mới tìm ra cơ quan của mày. Sao dời nhà luôn vậy?

Ngô mừng rỡ tìm được người có thể tâm sự đúng lúc đang cần, nhưng cố hỏi quanh chuyện khác:

- Mày tìm tao có việc gì cần không? Gia đình thầy thế nào?

Tường khó chịu khi thấy Ngô giữ kẻ, tránh nhắc tới Nam. Tường đáp:

- Tao có ghé thăm Nam hồi chiều. Vì vậy phải đi tìm mày.

- Sao vậy?

Tường nhìn vào trong nhà hỏi:

- Sáu Lăng đâu rồi?

- Đi công tác rồi. Hai mẹ con Nam gặp chuyện gì phải không?

Tường ngồi ngay xuống bậc thềm, buồn rầu nói:

- Không! Chuyện của thầy.

- Thầy Văn à?

- Ừ.

- Thầy làm sao?

- Trên đó bảo khu vực của thầy do Sáu Lăng phụ trách. Họ vừa bảo thầy chuẩn bị quần áo lương thực đi học tập ba ngày.

Ngô nghe đến tiếng "học tập", đang ngồi bên Tường bất giác đứng bật dậy, lo lắng hỏi:

- Họ bắt thầy rồi à?

- Chưa. Nhưng ngày mai phải đi trình diện.

- Ở đâu?

- Tao không biết. Vì thế phải tìm hỏi Sáu Lăng.

- Mày có quen trước với Sáu Lăng, chắc can thiệp cho thầy được. Chuyện đi học tập, tao ngại lắm.

Tường không nói gì. Ngô nhìn Tường hồi lâu, mới hỏi:

- Mày có chắc là họ chỉ cho đi học tập không thôi hay không?

- Sao mày hỏi vậy?

Ngô cố dằn nỗi xúc động đang làm nghẹn hơi thở, bảo Tường:

- Tối hôm qua Sáu Lăng vừa điều khiển một buổi học tập đông đảo lắm. Những 170 người. Chen chúc nhau chật cứng trong cái huyệt rộng.

Ngô vừa nói vừa nhìn thẳng vào mắt Tường để xem bạn phản ứng ra sao. Tường nuốt nước bọt, im lặng một lúc thật lâu.

Ngô hỏi tiếp, giọng trầm lại:

- Mày lên Khu hai năm nay, trở về thành cán bộ cốt cán. Mày đã điều khiển bao nhiêu cuộc học tập như thế rồi?

Tường nổi cáu quát lên:

- Mày bỏ ngay cái giọng mỉa mai đó, nếu không muốn bị giết như một con chó dại. Mày có biết tình hình hiện nay ra sao không? Anh Năm, người tao dẫn mày tới gặp lần đầu, đã bị bọn bắn lén giết chết. Ở đâu cũng có kẻ thù len lỏi rình rập. Chưa biết lúc nào tụi Mỹ tấn công qua đây, chưa biết lúc nào viện binh của chúng tới được Mang Cá. Mày hãy liệu mà giữ thân. Mày nói với tao như vậy không sao. Lỡ người khác nghe...

Ngô cắt lời bạn:

- ...Thì đi học tập là xong chứ gì! Tao mong được chính mày điều khiển cuộc học tập.

Giọng Tường đanh lại:

- Vâng. Nếu cần. Vì bánh xe lịch sử đã quay thì nếu cần phải cán lên trên rác rưới mà tiến.

Ngô không nhìn vào mắt Tường nữa, cúi xuống nói, giọng đều đều như không cần ai nghe:

- Bánh xe lịch sử! Đỉnh cao của trí tuệ! Lương tâm của loài người! Không đâu, Tường ơi! Mấy năm trước nghe những lời như thế từ miệng mày nói ra, máu tao nóng lên, tao say sưa, tao thấy mình phải trở thành gió thành bão. Bây giờ, mày đừng hòng dùng những tiếng dao to búa lớn đó dụ hoặc tao! Tao hiểu hết rồi! Tao hiểu vì sao người ta có thể giết hàng trăm mạng người mà vẫn ăn ngon ngủ yên. Chỉ vì cái "bánh xe lịch sử", cái "đỉnh cao trí tuệ" chó chết đó! Giết người thì cứ nói đại là giết người, đừng có uống bùa để cố quên mùi máu tanh!

Tường giận quá, không tìm ra được câu độc địa nào để đáp lời Ngô. Ngô cũng cố tránh không nhìn Tường, vì biết nếu nhìn thẳng, chàng không nỡ nói hết những điều cần nói. Cuối cùng, Tường bảo:

- Tao cầu mong cho mày sống sót sau vụ này! Tao cầu mong cho mày biết sống khôn ngoan hơn. Chẳng còn gì để nói với mày nữa. Tao đi đây!

Ngô nghe tiếng chân Tường bước về chỗ để xe đạp. Nhưng chàng nhất định không ngước lên. Lòng Ngô đau nhói, như vừa chịu một cái tang lớn trong đời!

Từ lúc đó, Ngô như một người mộng du. Chàng cảm thấy như có khối nặng đè lên đầu, buộc chàng ngồi dính lên nền xi măng tô không được phẳng của thềm trước căn nhà. Khối đá mỗi lúc mỗi nặng hơn, như có một kẻ vô hình nào đó dùng tay đè lên tảng đá. Ngô cố nín thở để chịu đựng, tất cả sức lực dồn hết lên cổ và sống lưng để khỏi bị gập người lại. Rồi đột nhiên khối đá nhẹ hẳn đi. Chàng thở phào, vội đứng dậy...Chàng sợ hãi không dám quay đầu nhìn lại phía sau lưng, cắm cúi bước ra đường. Chàng không dám chạy vì sợ bị đuổi bắt, đồng thời cũng cố không

đi nhanh quá để chứng tỏ mình không hề sợ hãi. Phải đi thôi. Không cần biết đi đâu nữa, miễn là rời bỏ chỗ cũ.

Ngô không ý thức được những gì đang xảy ra quanh mình. Những toán người cầm súng lướt qua. Những tiếng đạn nổ rời rạc hoặc những tràng liên thanh đuổi bắt theo kẻ thù ẩn hiện như bóng ma, ở gần xịt bên đường hay xa tận bờ sông, Ngô không phân biệt được. Một người nào đó chận chàng lại hỏi chàng gì đó, chàng trả lời gì đó. Lại tiếp tục bước. Những ngõ tối. Những hẻm ngoằn ngoèo. Những bóng đèn chớp nháy như trêu cợt, hoặc nhòa đi như mắt lệ. Những căn nhà kín cửa. Những bước chân phía sau, những bước chân phía trước. Dường như có tiếng ai đó khóc thút thít sau tấm cửa ván căn nhà sát đường cái. Lại có tiếng cười đùa ở một trạm canh, giọng nam ồ ồ pha với giọng nữ thanh.

Và giống như trường hợp những người mộng du đi lại thong dong tự nhiên như tay xiếc lành nghề trên ngọn tường cao, không hề biết chóng mặt, không hề biết hồi hộp, không hề biết lo ngại nguy hiểm nên được an toàn, Ngô cũng an toàn đi giữa những họng súng hờm sẵn trong khắp ngõ hẹp để ra tới phố lớn. Chàng bước chậm trên lề đường phố như một tay chơi về khuya. Rất thoải mái. Vừa bước vừa trầm tư như một đạo sĩ đạt đạo. May mắn không ai nhìn ra được đôi mắt đã dại đi, đôi mắt thất thần của chàng.

Hè phố dẫn chàng xuống sâu hơn, đến những khu nhà có vườn cây xanh. Mỗi chủ nhà tự ý xây rào lấn ra phía trước hoặc thụt sâu vào trong, không cần tuân theo luật lệ áp dụng cho những khu có cửa hàng buôn bán. Ngô khựng lại băn khoăn, vì trước mặt có một lề đường quá hẹp, trong lúc con hẻm phía tay phải lại rộng và sâu hun hút. Chàng ngập ngừng không lâu rồi tiện chân rẽ phải. Lại có những bóng đen chận đường. Những câu hỏi. Chỉ cần lập lại những câu trả lời đã cũ. Ngô chỉ choàng tỉnh và nhận thức tình trạng nguy hiểm của mình khi thấy mình đang đứng ở một cái bến sông. Sức mạnh huyền bí nào đã đẩy ta tới đây? Con sông loang loáng phản chiếu ánh hỏa châu này đây, dải nước đen này đây là phân ranh giữa hai thế giới. Ta tới đây làm gì? Ta sẽ giải thích làm sao nếu bị bắt gặp?

Ngô cảm thấy lạnh run. Đầu không mũ. Áo sơ mi phong phanh. Tay không súng. Làm sao ta tới được đây? Càng tỉnh táo Ngô càng sợ. Chàng dáo dác nhìn quanh. Tuy đêm tối không cho phép nhìn rõ mục tiêu nhưng những tay súng hai bên cứ lâu lâu lại bắn hàng loạt qua bên kia sông, để nhắc nhở kẻ thù chớ dại dột lợi dụng đêm tối. Ngô chợt nghĩ: Hay ta liều bơi qua sông?

Ý nghĩ thoạt đến làm Ngô lùi lại, nhìn quanh. Có lẽ chưa có ai trông thấy mình. Có lẽ ai cũng tưởng mình thuộc về đơn vị có nhiệm vụ phòng thủ mặt sông này. Chỉ cần trầm mình xuống

nước thật chậm, không gây tiếng động, rồi bơi ếch qua tới bên kia bờ, nằm im dưới một bụi lau bụi lách ven sông chờ sáng. Lặng lẽ, âm thầm, vô danh. Đâu có gì khó!

Ngô lại tiến gần mép nước. Sợ không đủ can đảm, chàng ngồi xuống, vịn vào một cây cọc nhúng cả hai chân xuống dòng sông dò độ sâu. Nước chỉ lên tới đầu gối! Ngô dùng chân phải dò thêm một bước nữa, độ sâu vẫn chừng ấy. Chàng yên tâm, bước tới để chuẩn bị trầm hẳn thân người lấy thế bơi. Đáy sông đột nhiên sâu hoắm. Ngô bước hụt, cả người chìm nghỉm, phải vội vã dùng hai tay quạt nước để trồi lên. Mặt sông đang im lìm đột nhiên náo động. Súng hai bên bờ sông đều nổ. Đạn rơi lõm bõm bên trái, bên phải, sau lưng, trước mặt. Ngô cố lội trở lại bờ cũ, run lập cập nhưng đủ tỉnh táo để hiểu tình thế nguy hiểm. Chàng trốn sau một hàng rào chè, nín thở không dám động đậy dù ngồi ngay trên một tổ kiến lửa. Bộ đội, du kích xách súng chạy rầm rập trước mặt Ngô, nhưng qua cách họ hỏi nhau, chàng biết họ chưa khám phá ý định trốn thoát của mình. Ngô ngồi chờ cho quần áo khô, nhưng chờ lâu quá, chàng mất kiên nhẫn, ra khỏi chỗ núp, liều lĩnh rời khỏi con hẻm ra đường cái.

Ngô gặp một vài rắc rối tra hỏi trên đường đi, nhưng cũng về lại được căn nhà cơ quan lúc một giờ sáng.

CHƯƠNG 71

Buổi tối hôm ấy, cảnh nhà ông Văn giống y như cảnh tang gia. Quế bị gọi đi họp ở đoàn thanh nữ vũ trang, nên trong gia đình không còn ai có tài hoạt náo để giảm bớt nỗi lo âu chung.
Theo lệnh thì đúng 11 giờ trưa mai, ông Văn phải trình diện ở trụ sở chính quyền cách mạng phường để đi học tập trong thời gian ba ngày. Lệnh miệng do một công an nhân dân đến tận nhà căn dặn là phải đem theo vừa đủ quần áo lương thực cho ba ngày mà thôi, không được thừa, để tránh mang xách cồng kềnh làm trở ngại việc di chuyển.

Ông Văn nhân cái cớ ấy gạt phắt tất cả những lo âu của vợ và các con. Ông nói:

- Mình khéo lo cho bò chết trắng răng! Cái kiểu đi học tập cải tạo thế này tôi còn lạ gì. Hồi đầu kháng chiến chưa có, nhưng sau này tôi nghe những bạn bè "dinh tê" chậm bảo rằng những kỳ cải tạo tư tưởng họ tổ chức giông giống như là bên công giáo họ cấm phòng sám hối. Để yên tâm kiểm thảo, phê bình tự phê bình, phải sống cách ly với đời sống thường nhật. Phải đi xa nơi mình ở, có người lo hết chuyện cơm nước giặt dịa để mình yên tâm cải tạo tư tưởng. Chắc chỗ tập trung kiểm thảo cũng gần đây thôi, nhiều khi ở ngay trong khu Gia Hội này. Họ giữ bí mật, vì sợ thân nhân đến dòm ngó, quấy rầy, không thể yên tâm được.

Bà Văn cãi lại:

- Đi học ở gần thì bà con quanh đây đã biết ở đâu! Đâu phải cây kim mà giấu được. Đàng này chừng ấy con người. Chắc phải đi xa lắm...

Tự nhiên bà Văn thút thít khóc:

- Thời buổi bom đạn này, cả đoàn đi ngơ ngơ làm sao tránh được máy bay oanh tạc. Mấy ngày nay lúc nào trên trời không có trực thăng bay tuần. Ông có mệnh hệ nào...thì mẹ con tôi chắc sống không nổi.

Bà Văn khóc òa. Nam cũng khóc theo, làm con bé Thúy đang ngủ trên tay mẹ cũng giật mình thức dậy, rồi bắt chước theo mẹ và bà ngoại.

Ông Văn gắt:

- Việc gì mà làm ầm lên thế! Tôi đã bảo chỉ đi học tập rồi về.

Thấy vợ và con ngồi bó gối trên nền nhà, cạnh ngọn đèn dầu hỏa leo lét, tự nhiên ông mủi lòng. Ông chợt nghĩ: Nếu không phải chỉ ba ngày thì thế nào? Ông phải đi đâu? Và trong bao lâu? Bà Văn hỏi Nam:

- Sao mãi tới bây giờ thằng Tường vẫn chưa trở lại?

Nam vừa vỗ nhẹ lên mông con cho nó ngủ, vừa đáp:

- Con cũng không hiểu.

Bà Văn ngước nhìn chồng, trách:

- Tất cả cũng tại ông ưa lý sự mà sinh to chuyện. Họ bảo sao ừ ừ cho qua đi. Đằng này ông cứ nói phải trái, càng làm cho tụi nó để tâm!

Ông Văn bực bội đáp:

- Chuyện gì cũng có cái lý của nó chứ! Bọn con nít ranh ăn nói mất dạy mà chịu được à?

Bà Văn nói:

- Nhưng chúng có súng.

- Súng cũng không át được lý.

- Thì bây giờ kết quả rành rành ra đó. Liệu cãi cho cố rồi có khỏi phải đi học tập không?

- Đi thì đi chứ chết chóc gì! Vâng vâng dạ dạ mềm như củ khoai rồi cũng phải đi. Bác Thức bên kia đường kia kìa. Cũng đi học hai hôm rồi!

- Người ta khác. Người ta làm việc ở tòa hành chánh. Còn mình chỉ đi dạy học.

Nam thấy ba má cãi nhau, chen vào hỏi cốt để giảng hòa:

- Má có nghe bác Thức phải đi học mấy ngày không?

- Cũng ba ngày.

Ông Văn tìm được ý trấn an vợ:

- Để mình coi! Chiều mai bác Thức thế nào cũng về nhà. Bác làm ở phòng công văn, chứ đâu phải ông to bà lớn gì mà lo.

Bà Văn quay qua hỏi Nam:

- Hồi chiều thằng Tường có nói riêng gì với con không?

Nam đáp:

- Dạ có!

Bà Văn mừng rỡ hỏi:

- Nó có hứa lo xong việc này tối nay không?

Nam phải thú thật một phần:

- Anh ấy bảo sẽ đi tìm người bạn phụ trách việc này. Nhưng... nhưng anh ấy cũng bảo ba cứ đi trình diện cho đúng phép tắc. Họ bảo đi học thì cứ đi cho xong. Trong lúc anh ấy sẽ gắng để ba khỏi đi xa nguy hiểm, hoặc về sớm hơn.

Bà Văn nổi nóng hỏi:

- Nhưng sao mãi tới giờ này nó chưa trở lại?

Nam im lặng, không biết dáp thế nào. Nàng bùi ngùi nhớ lại lúc đưa Tường ra cửa. Mới không đầy hai tuần, Tường gầy xọp, cái nhìn lờ đờ mệt mỏi. Nam đã hỏi có phải Tường mất ngủ nhiều lắm

không. Tường có vẻ bối rối, ậm ừ đáp những gì không rõ. Nếu không có một bức tường vô hình nào đó khiến cả hai người đều bối rối ngỡ ngàng về nhau, có thể Nam đã lợi dụng chút thì giờ quý báu đó để nắm lấy tay Tường, đưa bàn tay lạnh cóng ấy áp lên má mình để ấp nóng lại, hoặc ôm chầm lấy Tường mà khóc cho thỏa thuê. Nam đã không làm vậy! Tự nhiên nàng thấy xa cách, chưa phải là dửng dưng nhưng rõ ràng Tường không giống với hình ảnh nàng ấp ủ suốt hai năm nay. Nàng vụng về quá để che giấu những cảm xúc thật, thành thực quá để không gắng biểu lộ những cử chỉ vồn vã gượng ép. Hình như Tường cũng nhận ra sự thay đổi ấy, nên trong vài phút đứng riêng với nhau, họ chỉ trao đổi những câu ngắn, lạnh lẽo, cụt ngủn. Nét đăm chiêu trên mặt Tường, đôi mắt thao thức ấy, khuôn mặt khắc khổ ấy... một thời Nam so sánh với khuôn mặt nàng tưởng tượng nhân vật Jérome trong "La Porte étroite" phải có, hoặc rõ hơn nữa, giống như bức hình phác họa Headcliff trên bìa cuốn tiểu thuyết "Les Hauts de Hurle-Vent" loại "Livre de poche". Bây giờ, có thể Tường vẫn giữ đúng nét khắc khổ thao thức ấy, sự say mê đến cuồng nộ ấy. Nhưng linh tính đàn bà cho Nam biết bóng tối trên khuôn mặt Tường không phải là cái gì huyền nhiệm, mà chỉ là vẻ âm u của một cái xà lim biệt giam, cái khuất lấp ẩn náu, cái tối tăm bất trắc. Nam có linh tính như vậy vì Tường luôn tránh không nhìn thẳng vào mắt Nam.

Bà Văn thấy con gái ngồi thẫn thờ như mất hồn, nghĩ Nam có mặc cảm vì Tường sai hẹn. Bà đâm thương hại con, an ủi:

- Thôi, chắc nó lo xong việc còn phải bận chuyện khác. Nó gửi người ta một tiếng, là được rồi! Con vào lấy cái xắc vải "bới theo" cho ba vài bộ đồ. Họ có dặn đem gạo không mình?

Ông Văn từ nãy giờ đi đi lại lại trong phòng, nghe vợ hỏi, dừng lại:

- Mình nói cái gì?

- Có phải đem gạo theo không?

- Không. Họ dặn đem lương khô, để khỏi nấu.

- Lương khô là cái gì? Bánh trái sắm Tết còn gì đâu!

Ông Văn bảo:

- Mình cứ đong cho tôi vài lon gạo, với chai xì dầu. Thế nào cũng xoay được cách nấu nướng mà.

Bà Văn nghe Nam ru à ơi cho con Thúy ngủ tiếp khi phải đặt lại con lên giường để lo chuẩn bị quần áo cho cha. Khi biết chắc đứa cháu ngoại đã ngủ thiếp, bà mới nói với vào trong:

- Nhớ bỏ theo cho ba mày cái áo ấm với lọ dầu Nhị Thiên Đường. Cả cái khăn phu-la len nữa.

Bà Văn chợt nhớ điều tối quan trọng, quay sang hỏi chồng:

- Rồi mình ngủ ở đâu? Có phải đem theo chăn mền không?

Ông Văn ngớ ra, bảo vợ:

- Họ không dặn gì cả.

- Vậy thì phải mang theo cái mền lính. Ông nhớ đem về, cái mền cũ nhưng đắp ấm lắm. Á quên, Nam ơi!

Nam từ phòng ông Văn hỏi ra:

- Cái gì, má?

- Nhớ lấy cho ba mày cái ca uống nước. Bụng mình yếu, nhớ đừng uống nước chưa đun sôi nghe không. Này, nhớ gói cho ba mày vài chục cái tăm nữa.

Mải lo chuẩn bị hành lý đi học tập cho ông Văn, cả nhà quên hẳn cảnh tên bay đạn lạc bên ngoài. Họ cũng quên hẳn cả nỗi lo âu ban đầu!

* * *

Quế về tới nhà đúng vào lúc mẹ và chị đang thì thào bàn tán với nhau là nên hay không nên để cho ông Văn mang theo cái mền lính. Nam đã lấy dây ni- lông cột gọn cái mền mang ra phòng ngoài, chợt nhớ bao nhiêu điều ngờ vực rắc rối đã xảy ra từ hôm mồng hai, lo lắng hỏi mẹ:

- Có lẽ không nên đem theo cái mền này, má ạ!

Bà Văn đang khâu lại chỗ rách dưới đáy cái túi vải, ngước lên hỏi:

- Sao vậy?

- Cái mền lính, ba đem theo thêm phiền thôi!

Thấy mẹ chưa hiểu, Nam hạ thấp giọng nhắc:

- Má không nhớ chuyện bộ đồ lính anh Ngữ sao?

Bà Văn lặng người vì lo. Bà hỏi Nam:

- Vậy đem cái mền con Quế mua ở PX được không?

- Cái đó họ biết mền Mỹ!

- Hay cái mền bông của con Thúy.

- Khai lắm má!

Quế vào nhà, thấy hai người thức khuya ngồi thu gối bên ngọn đèn leo lét, hỏi lớn:

- Có chuyện gì vậy? Anh Tường đâu rồi?

Bà Văn hỏi:

- Mày hỏi thằng Tường làm gì?

Quế đưa tay áo lau mồ hôi, vừa nói:

- Ở ngoài họ xầm xì đồn nhiều chuyện lắm. Con hỏi ảnh thử có thật không?

Cả Nam lẫn bà Văn đều tò mò. Nam hỏi trước mẹ:

- Có tin gì mới hả? Bên mình tiến tới đâu rồi?

- Cán bộ họ dấu không cho biết gì hết. Họ bảo Mỹ cho phá cầu Trường Tiền vì sợ "quân ta" thừa thắng đánh xuống Phú Bài. Họ còn bảo Mỹ lùa dân về khu đại học sư phạm để làm bia chắn đạn.

Bà Văn tức quá, bật miệng nói lớn quên cả dè dặt:

- Nói láo thế mà nói được!

Nam thích thú thấy mẹ hăng hái khác thường, nàng hỏi em:

- Bên ngoài họ đồn chuyện gì?

Quế hạ giọng, dè dặt nhìn quanh rồi mới nói:

- Họ bảo đêm nay bộ đội canh phòng vùng trường Gia Hội với bờ sông cẩn mật lắm. Không ai được vào khu đó cả. Không biết có chuyện gì.

Bà Văn sáng mắt, hỏi:

- Hay "mình" đã chiếm được mấy chỗ đó rồi?

Quế thấy mình quan trọng, cố nấn ná một lúc mới đáp lời mẹ:

- Họ còn thấy từng đoàn dân công được đưa tới mấy chỗ đó. Không hiểu họ điều khiển dân công làm gì, mà làm toàn ban đêm.

Nam hỏi:

- Mày đi gác có thấy gì không?

- Khu của mình thì không thấy gì. Lâu lâu chỉ thấy từng toán bộ đội hay du kích tuần tiễu.

- Có cho lên phố không?

- Không cho. Má này!

- Cái gì?

- Mấy mụ hàng xóm nhà mình nhiều chuyện lắm! Họ báo cáo nhà mình đủ thứ chuyện hết.

Bà Văn lo ra mắt, giọng nói nghẹn lại vì sợ:

- Họ báo cáo chuyện gì?

- Chuyện anh Ngữ. Chuyện thằng Lãng. Cả chuyện của má với con nữa.

Bà Văn quay hỏi Nam:

- Thằng Tường có nói với con những chuyện đó không?

Nam đáp thành thật:

- Dạ không!

Bà Văn tìm được cái phao, quay sang bảo Quế:

- Anh Tường mày không nói gì, thì không hề gì đâu! Nhưng đề phòng vẫn hơn. Nam, con cất cái mền lính đi. Đem cái mền bông của con Thúy cho ba mày cũng được.

Rồi bà căn dặn Quế

- Mày hay mau miệng ưa gì nói nấy. Đi ra ngoài phải cẩn thận! Họ giao cho mày việc gì?

Quế cười:

- Họ bắt con đi gác một ngã ba với một chú du kích. Có gác ghiếc gì đâu. Chú ta nói chuyện sa đà với con. Còn hỏi nhà ở đâu để mai tới thăm nữa.

Bà Văn vội xua tay:

- Thôi, thôi đừng rước mấy của ấy về! Nhưng coi chừng đấy. Nó giả bộ thế, nhưng nói hớ là nó chộp liền. Phải cẩn thận! Tránh nói tới chuyện lính tráng trong này!

Bà Văn thở dài, thì thào:

- Không biết thằng Ngữ có bình yên không? Còn thằng Lãng nữa! Cầu trời cho gia đình ta được tai qua nạn khỏi!

CHƯƠNG 72

Hậu cứ binh chủng trừ bị của Lãng ở Sàigòn, nên những hôm được nghỉ phép, hoặc cuối tuần không phải đi hành quân ở đâu, Lãng thường ghé lại thăm gia đình ông Thanh Tuyến.
Từ hồi bán căn phố ở đường Trần Hưng Đạo Huế chuyển vào Sài gòn, hai ông bà có mua lại được một căn phố nhỏ lợp tôn ở đường Lý thái tổ, xế chợ cá Trần Quốc Toản. Vì mùi xú uế nồng nặc tỏa từ khu chợ cá, căn phố giá rẻ hơn bình thường. Tuy bề ngang chỉ có ba thước, nhưng căn nhà ăn sâu đến bốn mươi thước, từ ngoài nhìn vào hun hút như một cái hang.

Bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang bàn tính chuyện mưu sinh, nghĩ chín rồi cuối cùng quyết định mở cửa hàng bán trà và cà phê. Bà Thanh Tuyến có một người bạn gái từ hồi nhỏ ở Hà nội làm chủ một đồn điền trà và cà phê ở Buôn mê thuột, người này sẵn sàng bán chịu theo giá gốc cà phê sống và trà chưa vào hộp cho bà Thanh Tuyến. Bà cần một đại lý tiêu thụ tại Sài gòn, thay mặt bà phân phối hai loại sản phẩm ấy cho các hiệu buôn bán lẻ hoặc các lò rang cà phê của người Hoa.

Công việc đó đòi hỏi lanh lẹ, quảng giao, và chịu khó. Đề nghị quá hấp dẫn, nhưng hai mẹ con tự nhận thấy không kham nổi. Bà Thanh Tuyến vẫn phải ở nhà chăm sóc chồng. Quỳnh Trang thì tuy quen việc sổ sách thu chi, nhưng vụng về trong giao dịch buôn bán. Cuối cùng, họ chọn giải pháp trung dung: Quỳnh Trang nhận đứng ra thay mặt bà chủ đồn điền để phân phối cà phê, trà và thu tiền những khách hàng quen thuộc lâu nay, ăn lương theo tiền hoa hồng số tiền thu được. Còn bà Thanh Tuyến thì mở một cửa hiệu nhỏ bán trà và cà phê đã rang và xay. Một người trở thành một loại công chức lương khoán, một người là tiểu thương bán lẻ mà khỏi phải xuất vốn.

Giải pháp êm đẹp và thích hợp với gia đình Thanh Tuyến trong buổi bơ vơ sa sút mới lập nghiệp tại Sài gòn.

Căn phố hẹp phía trước có cánh cửa sắt, ngay mặt tiền đặt cái tủ gương bề ngang hai thước bày các loại trà và cà phê mẫu. Bên trong hai hàng kệ gỗ xếp những hộp thiếc đựng trà và những lọ thủy tinh đựng cà phê. Bên cạnh cái bàn gỗ nhỏ ngăn phần dành cho việc mua bán và phần để ở, bà Thanh Tuyến đặt cái cân bàn, thùng carton đựng bao bì và máy xay cà phê chạy bằng điện. Cửa hàng tuy chật, nhưng nhờ bày biện ngăn nắp, trông thoáng khí, trang nhã.

Mỗi lần đến thăm ông bà Thanh Tuyến, Lãng thường ở lại ăn cơm chiều, chuyện vãn một lát chờ bạn đem xe tới chở đi du hí cả đêm rồi về trại luôn. Những hôm quá khuya đi chơi quá giờ giới nghiêm, tuy đi xe Jeep có thể về ngủ nhờ nhà bà Thanh Tuyến được, nhưng Lãng không muốn làm phiền. Từ trước đến sau, Lãng chưa ở lại đêm ở căn phố hẹp ấy lần nào.

Ông Thanh Tuyến nằm trong căn buồng ở tít xa phía sau, Lãng tới chỉ vào chào hỏi đôi ba câu cho phải phép, rồi trở ra nói chuyện với bà Thanh Tuyến... Lâu nay, Lãng cảm thấy khó thân với ông. Thời ông còn giàu có, giao thiệp rộng, ông chỉ xem Lãng như một đứa con nít học đòi. Thời hùn hạp làm ăn ở Đà nẵng, ngược lại Lãng xem ông như một ông già nhát gan, lẩm cẩm. Tới khi gặp nạn nằm một chỗ ông Thanh Tuyến đổi tính, ưa nói những chuyện bí hiểm khó hiểu, Lãng càng thấy xa cách với ông. Chưa kể sư tàn tật của ông gợi cho Lãng nhớ lại một kỷ niệm không vui, một phần trách nhiệm, một nỗi ân hận...

Lãng cảm thấy gần gũi với bà Thanh Tuyến nhiều hơn. Bà có quan niệm cởi mở về đời sống hơn bà Văn, thông cảm những trò tiêu khiển bốc đồng của Lãng, chưa kể đôi lúc đoán Lãng túng tiền, bà còn dúi vào tay Lãng vài trăm để hút thuốc.

Lãng nhận, không khách sáo. Nếu bà Thanh Tuyến cho ít, Lãng nghĩ đó là món quà của một người mẹ. Nếu nhiều, Lãng nghĩ đây là món tiền trả ơn Lãng đã giúp đỡ công việc thầu của ông bà hồi còn ở Đà nẵng. Đằng nào Lãng cũng tìm ra lý do để yên tâm, không chút mặc cảm. Chiều 28 Tết ghé thăm gia đình Thanh Tuyến, Lãng gặp cả Quỳnh Trang. Cả nhà đang buồn rầu vì vừa nhận được điện tín Quỳnh Như cho biết không mua được vé máy bay về Sài gòn ăn Tết.

Lãng nói ngay:

- Bác khỏi lo cho Quỳnh Như! Ở ngoài đó chị ấy ăn Tết còn vui hơn trong này nữa. Xuống nhà con đổ xăm hường, đi bát phố với chị Diễm, ngoài ra thiếu gì mục. Chị Quỳnh Trang, lâu ngày gặp chị, phải lì xì trước.

Quỳnh Trang lườm Lãng, giả vờ mắng:

- Chị chỉ lì xì những đứa em ngoan. Lãng ăn mặc tóc tai cô hồn quá, không đáng được lì xì.

Lãng vuốt đuôi tóc để quá dài, chống chế:

- Bận hành quân quá không có thì giờ hớt tóc. Lỗi mấy thằng Việt cộng, không phải lỗi em!

- Việt công nó không đánh hai mươi bốn trên hai mươi bốn!

Lãng cười, cố cãi:

- Vâng. Nó chỉ đánh ta 1/24 thôi. Nhưng chị phải nhớ tụi này là quân trừ bị. Nằm ở Sài gòn, ở đâu có đụng nặng mấy "ông địa" (địa phương quân) lo không xuể thì ới tụi này một tiếng. Thế là xách xe đi khắp nơi lôi hết các "ông tướng" về, đưa lên máy bay, thả xuống chỗ súng đang nổ chan chát. Khói lửa vừa tắt, lại lên máy bay, vù về. Đấy chị coi, 23/24 còn lại tụi này có rảnh không?

Quỳnh Trang lục ví chìa cho Lãng hai tờ hai trăm:

- Thôi thôi! Biết rồi khổ lắm nói mãi! Lì xì cho "ông tướng" đây!

Lãng nhận tiền bỏ vào túi tỉnh bơ, rồi cười cười quay về phía bà Thanh Tuyến:

- Phần bác thì con nhận giùm luôn tiền bác lì xì cho chị Quế, chị Nam, anh Ngữ.

Bà Thanh Tuyến thích thú cười khanh khách. Mỗi lần Lãng tới thăm không khí trong nhà vui hẳn lên, bớt vẻ quạnh quẽ tang tóc.

Bà Thanh Tuyến bảo Lãng:

- Bác có gửi tiền lì xì cháu nơi bác trai. Cháu vào buồng bác trai đưa cho!

Lãng rụt đầu giả vờ sợ hãi. Cả bà Thanh Tuyến lẫn Quỳnh Trang cùng cười. Bà Thanh Tuyến nghiêm mặt trở lại, hỏi Lãng:

- Lâu nay cháu có nhận được thư ngoài nhà không?

- Thưa không ạ! Nhưng tháng trước ra hành quân ngoài đó, cháu có ghé lại nhà. Cháu Thúy gửi lời thăm bà nội!

Bà Thanh Tuyến cảm động, nước mắt tự nhiên rơm rớm. Bà ngồi lặng một lát, rồi hỏi:

- Con Nam còn ốm yếu như hồi mới sinh không?

- Chị ấy đã khá hơn. Bác biết không, ba con cưng cháu ngoại lắm. Chị Nam khỏi phải lo gì cả.

Bà Thanh Tuyến hỏi:

- Thật thế à? Bác chẳng hiểu Nam nó có giận gì bác không, mà lâu nay không thư từ gì cả. Cả cái ảnh cháu Thúy cũng không gửi.

Lãng khựng lại, bối rối. Lãng đoán được tâm trạng phức tạp của chị đối với gia đình Tường, nhưng không tìm được cách nào giải thích gọn ghẽ đơn giản được tâm trạng đó của chị, cho bà Thanh Tuyến hiểu. Quỳnh Trang chen vào nói với mẹ:

- Tội nghiệp con Nam nó buồn nhiều chuyện, chứ không có gì đâu me ạ! Nó có viết thư cho con.

Bà Thanh Tuyến ngạc nhiền hỏi con gái:

- Sao không đưa cho me đọc.

Quỳnh Trang đáp:

- Bạn gái có nhiều chuyện lẩm cẩm viết cho nhau, con không dám đưa me đọc.

Bà Thanh Tuyến cau mày, nhưng không nói gì. Quỳnh Trang đã trở thành trụ cột của gia đình, người bạn của bà, người cố vấn của bà, bà chỉ có thể chấp nhận, chịu đựng, chứ không nên trách móc, đòi hỏi. Bà không có điều gì phải buồn lòng về con, nhưng bà cảm thấy hơi tủi thân khi nhận thấy Quỳnh Trang không còn phải cần sự che chở bảo vệ của bà nữa, ngược lại là khác. Mỗi lần Quỳnh Trang nói câu gì, làm điều gì có vẻ tự tín, độc lập, lòng bà Thanh Tuyến lại đau nhói.

Quỳnh Trang cố giữ Lãng lại ăn cơm tối, nhưng mấy người bạn Dù của Lãng đem xe Jeep tới đậu ngay trước cửa hiệu trà bóp còi inh ỏi, Lãng phải đi. Quỳnh Trang dặn:

- Chiều Ba mươi ra được nhớ ghé lại đây ăn tất niên.

Lãng vừa mang giầy, ngước lên đáp:

- Chưa chắc đâu, chị. Tuy ngưng bắn ăn Tết, nhưng năm nào tụi này cũng bị cấm trại.

Quỳnh Trang đưa Lãng ra cửa. Lúc tra chìa khóa vào cánh cửa sắt, Quỳnh Trang đột ngột hỏi:

- Lâu nay anh Ngữ có viết thư cho Lãng không?

Lãng nói lớn với mấy ông bạn bên ngoài:

- Nghe rồi! Chờ tao một chút.

rồi mới đáp:

- Trời! Ông ấy lười như hủi, có viết cho ai đâu!

Quỳnh Trang chưa vội xoay chìa khóa, hỏi tiếp;

- Lãng có đọc mấy cái truyện anh ấy viết trên báo không?

Lãng cười:

- Chị biết tính em rồi! Có bao giờ đọc những thứ quỉ ấy đâu!

Quỳnh Trang có vẻ ngập ngừng, bẽn lẽn:

- Nhiều hôm có việc ghé Pleiku, chị muốn thăm anh Ngữ, nhưng không biết địa chỉ. Lãng biết không?

Lãng bắt đầu sốt ruột:

- Chìa khóa bị kẹt hở chị?

- Không! Chỉ hơi bị sét rỉ khó xoay mà thôi. Được rồi! Tối về đây không?

Lãng chạy ra xe, vừa chạy vừa đáp:

- Cảm ơn chị. Chắc không!

Thái, tiểu đội trưởng của Lãng ngồi ở tay lái. Ghế bên phải, là thiếu úy Thân. Băng sau xe Jeep có Bình và Lanh ở Trung đội Hai. Lanh đứng ở lề đường, chờ Lãng trèo lên hông xe liền đưa tay đẩy cho Lãng ngã chúi vào bên trong, xong nhảy thót lên, la to:

- Tới đi tám!

Chiếc Jeep lùn chồm lên như con ngựa chứng bị ghìm cương lâu ngày. Thiếu úy Thân quay lại hỏi Lãng:

- Bà nào vậy?

Lãng đáp đại:

- Chị dâu tui đó!

- Mày có thằng anh ở Sài gòn à? Sao lâu nay không nghe mày nói?

Lãng cười, đã nói dối thì nói dối luôn để khỏi giải thích lôi thôi:

- Không. Ông anh con ông bác.

Thế là hết chuyện. Thái hỏi cả xe:

- Bây giờ đi đâu đây?

Thiếu úy Thân hỏi Lãng:

- Thổ công, đi đâu?

Lãng đáp: .

- Thổ công lâu nay "yếu địa" quá nên "quê" rồi. Cứ xuống đại Baccara hay Lido cho gần.

Thái lắc đầu, cho xe chạy chậm lại chuẩn bị dừng ở đèn đỏ:

- Lido toàn mấy em ca-ve già vêu ra, chán bỏ mẹ. Baccara được hơn.

Bình từ nãy tới giờ ngồi im nhìn cảnh phố xá tấp nập hai bên đường, bây giờ mới góp ý:

- Lido lại toàn tụi nhóc bụi đời.

Thiếu úy Thái lên giọng chỉ huy:

- Tìm chỗ nào có nhiều em thơm, khách nhảy tử tế đàng hoàng, giá ticket đừng mắc quá.

Cả xe cười rú lên. Lanh bảo:

- Tết Congo mới tìm ra chỗ đó. Thôi, quay lên Văn cảnh cho tiện đường về.

Lãng nói:

- Chưa đi chơi đã nghĩ tới chuyện về. Thằng này quê dễ sợ.

Thái giữ tay lái nên quyết định tối hậu:

- Văn cảnh, được lắm. Khách sồn sồn không hay "phá mồi", giá rẻ, chỉ phải cái tội các em không thơm lắm. Nhưng Văn cảnh cũng được.

Không chờ ai đồng ý, Thái cua xe trở lại Sài gòn. Vì Thái bẻ tay lái quá gắt nên trong xe người này xô vào người kia, tiếng bánh xe kêu rít lên trên mặt nhựa. Thiếu úy Thân la lên:

- Đ.M. mày làm như đây là vùng oanh kích tự do vậy!

Tất cả những điều Thái kể về ưu khuyết điểm của Văn cảnh đều sai be bét. Đêm ấy vũ trường đông nghẹt, khách sồn sồn ít mà khách bụi đời lại nhiều, các vũ nữ đều trẻ thơm phức nước hoa, tai hại hơn hết là giá ticket quá đắt.

Vừa ngồi xuống cái bàn kê ngay gần cửa ra vào xa tít không nhìn được ca sĩ và ban nhạc vì bị cái cột chắn ngang phía bên trái, họ đã bị chị tài pán đến đon đả hỏi:

- Các anh mua ticket ngay bây giờ chưa ạ?

Người này nhìn người kia, do dự, vì không ai biết người khác có được bao nhiêu tiền, và giá ticket cao hay thấp. Lãng nhanh trí đáp:

- Tụi anh còn chờ một người bạn nữa. Cho nước uống trước đã.

- Các anh dùng chi?

Thái đáp thay cho cả bọn:

- Năm cái bia đi.

- Ở đây cũng có cả rượu nữa. Martini? Hennessy? Champagne? Các anh thích bia thôi à? San Miguel hay Budweiser?

Lãng nghĩ bia hộp Mỹ mua từ PX rẻ hơn, nên đáp:

- Năm lon Budweiser cho tiện việc.

Chị tài pán tuổi đã trên 40, nhưng vẫn ngọt ngào nói:

- Để em chạy đi lấy bia ngay cho các anh. Anh nào cần "đặt" trước cô nào thì cho biết, để em dặn. Tối nay giáp Tết, các anh có lòng thương đến đông quá chừng. Không dặn trước sợ các cô bận, các anh chờ lâu!

Chị tài pán quay đi. Thiếu úy Thái hỏi ngay bốn chú lính:

- Tụi bay có được bao nhiêu tiền?

Mỗi người lần lượt tự khai, cộng lại không được 2000.

Lãng cười hô hố, kêu lên:

- Cả lũ 2000 bạc mà đòi đi nhảy đầm.

Thái thắc mắc:

- Nhưng mỗi ticket bao nhiêu? Nếu cần để cho "ông thầy" đại diện ôm em để lấy hên.

Lãng nhìn quanh, thấy bàn phía tay trái cách đấy hai thước có ba thanh niên mặc áo sơ mi hoa đeo cà vạt ngồi tán chuyện với một em ca-ve mặc áo đầm trắng. Lãng bảo Lanh ngồi tránh qua một bên, gõ vài cái lên mặt bàn để ba thanh niên ăn mặc bảnh bao kia nhìn qua, liền huýt sáo đưa ngón tay trỏ lên ngoắc, miệng gọi hách dịch "Ê! qua đây hỏi cái này!"

Cả ba thanh niên lẫn cô vũ nữ đều ngỡ ngàng nhìn năm người lính. Họ chụm đầu xì xào gì đó, rồi một thanh niên đứng dậy, tiến về phía Lãng, nét mặt cau lại như sẵn sàng ăn thua đủ. Lãng vẫn ngồi dựa ngửa vào vách, chân gác lên chiếc ghế của Lanh, hỏi cộc lốc:

- Ở đây một ticket bao nhiêu?

Người thanh niên nhìn cả năm anh lính, thầm đo lường, cuối cùng đáp:

- Ba trăm.

- Một lon bia Mỹ?

- Hai trăm.

- Cảm ơn ông bạn nhá!

Lãng bỏ chân xuống ngồi ngay ngắn, giọng nói trở lại lễ phép, hòa nhã. Thanh niên kia đứng trù trừ một chút, rồi bỏ về bàn mình.

Thiếu úy Thân an ủi:

- Bỏ qua cái vụ nhảy nhót đi. Ôm các em trong tay, nổi hứng đi tìm "chị em ta" mà tiền không có, càng kẹt. Tết nhất mà nhờ "chị năm", xui lắm!

Bình phụ họa:

- Ngồi nghe "nhạc sống" một lúc rồi về.

Người bồi bàn bưng cái khay nhôm có 5 lon bia Budweiser ướp lạnh tới. Anh ta lễ phép đặt mỗi lon bia trên một mảnh giấy Kleenex, sau đó nhè nhẹ đặt cái đĩa nhựa màu vàng có cái hóa đơn úp sấp dằn dưới một hộp diêm quẹt. Thấy anh bồi đứng nghiêm trang bên cạnh im lặng chờ, thiếu úy Thân hỏi:

- Anh cần gì không?

Anh bồi đáp:

- Xin quí ông xem cho cái hóa đơn tiền giải khát.

À! Phải trả tiền trước. Lãng rút hai tờ giấy hai trăm Quỳnh Trang lì xì đặt vào dĩa. Thêm phần của thiếu úy Thân và Bình, vừa đủ 1000. Anh bồi vẫn chờ. Thân hơi bực, lật ngửa tấm hóa đơn, thấy còn thêm 100 tiền service.

Anh bồi đi rồi, cả bọn cảm thấy "quê", người nào cũng ngồi lầm lì nốc bia.

Họ không biết làm gì hơn là ngồi nghe nhạc và xem thiên hạ lả lướt ngoài sàn nhảy. Quả cầu quay trên trần xoay đều, gửi những ánh sao giả đủ mầu đến những người chịu bỏ ít ra hai trăm đồng để mua một thứ giải khát rẻ tiền tối thiểu. Nhạc công thổi saxo chơi một điệu blue buồn, âm thanh nghẹn ngào thấm qua vòm không khí mờ ảo ngập khói thuốc lá vẫn còn đủ sức làm nổi gai trên cánh tay người nghe. Nước miếng của người nhạc công già lọt vào thân kèn, âm thanh bớt tròn trịa nhưng càng lúc càng run rẩy, vỡ rạn, cuối cùng nấc lên từng hồi như tiếng khóc nghẹn của những người da đen thuở còn bị chở từ Phi châu qua bán cho các chủ đồn điền da trắng.

Tiếng vỗ tay rã rời như tiếng nhạc. Phía sân khấu, cái ampli điện chợt hú lên, rồi tiếng thử dây đàn ghi ta điện, tiếng lục cục do micro bị chuyển chỗ. Ban nhạc bắt đầu chơi những bản thịnh hành dễ nhảy, nhạc Việt chen vào bài ngoại quốc. Một bài điệu boléro. Một bài cha cha cha. Sài gòn đẹp lắm Sài gòn ơi Sài gòn ơi! Nhạc công đàn ghi ta gật gù theo nhịp nhạc, mảng tóc trán phủ cả lên mắt. Người đập trống gật gù. Người chơi organ cúi người lướt hai bàn tay trên giàn phím, chân nhún nhảy. Những cặp trai gái ưa nhảy fantasy biểu diễn dồn ra giữa sân khiêu vũ, uốn éo quay cuồng đủ bước lạ mắt, nhất là lúc ban nhạc chuyển qua điệu twist. Lãng ức không có nhiều tiền đêm nay, nóng mặt quay hỏi bốn người bạn:

- Tìm trò gì cho vui đi! Ngồi đực thế này, tức chết được!

Thiếu úy Thân nhớ vai đàn anh, ngăn lại:

- Không được phá đám, quân cảnh hốt mất ăn Tết đấy!

Lãng đáp:

- Có trò này hoàn toàn vô hại. Bảo đảm, thiếu úy đừng lo.

Thiếu úy Thân vừa kịp bảo "Đừng!" thì Lãng đã đứng dậy, đi quần sau những dãy bàn đặt quanh tường để lần về phía sân khấu. Bốn người lính còn lại hồi hộp ngóng về phía ban nhạc, lo ngại pha lẫn thích thú, không hiểu Lãng vừa nghĩ ra trò gì.

Ban nhạc đang choi bài "Ô Mê Ly", cô ca sĩ mặc chiếc mini jupe màu xanh kim tuyến đang đưa cái micro lên cao, chúc đầu micro xuống đôi môi chờ đợi, mắt lim dim như đang mê ly hứng uống từng ngụm rượu nồng nàn. Từng cặp trai gái đang ôm nhau quay cuồng theo điệu nhạc ngày càng dồn dập rộn rã. Đột nhiên, một người lính từ bóng tối bước lên sân khấu. Anh ta quát lên:

- Ngưng hết lại!

Cô ca sĩ vừa bắt đầu biểu diễn nỗi mê ly của "đời sống với cây đàn", nghe tiếng quát, giật mình mở mắt, cái micro suýt chút nữa bị thả rơi xuống sàn gỗ. Ban nhạc ngưng tấu. Những cặp khiêu vũ đang mải mê dìu dạt theo bước chân nhịp nhạc, ngỡ ngàng nhìn về sân khấu khi vũ trường im tiếng bất ngờ. Người lính mặc đồ trận giật cái micro trên tay cô ca sĩ, lên giọng sang sảng:

- Các bạn! Các bạn có biết trong lúc các bạn đang vui chơi nhảy nhót mê ly ở đây, thì hàng nghìn, không, hàng vạn chiến sĩ đồng ngũ của tôi đang lội giữa sình, băng qua suối, chịu đói chịu lạnh để giữ an ninh cho các bạn không? Tôi không dám làm phiền các bạn nhiều, không đám cướp đi thì giờ vui chơi vàng ngọc của các bạn. Tôi chỉ xin các bạn dành hai phút để mặc niệm các chiến sĩ đã bỏ mình vì nhiệm vụ giữ gìn Tổ quốc, đã hi sinh tính mệnh để các bạn được hưởng giây phút ôm nhau mê ly thế này! Tất cả chú ý. Nghiêm! Phút mặc niệm bắt đầu!

Không ai bảo ai, những người đang ngồi ở các bàn đều đứng dậy, Những cặp trai gái ở giữa sàn nhảy cùng rời tay nhau, đứng thẳng. Cô ca sĩ kéo tà váy xuống cổ che bớt cặp đùi quá lộ liễu. Cả khiêu vũ trường trở nên im lặng như tờ. Người lính kéo dài thời gian mặc niệm hơn hai phút, rồi ra lệnh:

- Thôi, bắt đầu chơi lại đi!

Một phút ngơ ngác, rồi tiếng nhạc lại trổi. Ban đầu còn chuệch choạc ngập ngừng, nhưng chẳng mấy chốc nhịp nhạc dồn dập như cũ. Lại Ô Mê Ly! Các hình nhân lại múa may dưới vòm sao giả

trên trần và giữa những ánh sao giả ban phát vung vít dưới sàn gỗ bóng. Bốn người bạn thấy Lãng trở lại, đua nhau hỏi:

- Mày chơi cái trò kỳ cục vậy?

Thiếu úy Thân thấy nhiều người tò mò nhìn Lãng và bốn người, sợ lôi thôi, lên tiếng giục:

- Về đi!

Cả bọn ra khỏi khiêu vũ trường. Lanh cười ha hả, đập vai Lãng nói:

- Phục mày thật! Chơi kiểu đó thiệt không ra thiệt, giả không ra giả. Kỳ cục, nhưng đã lắm!

Chỉ có Lanh tỏ ra thích thú! Bốn người kia, kể cả Lãng, đều lầm lì. Lanh cụt hứng không nói gì nữa. Không ai đề nghị đi tìm cái gì dằn bụng, nên Thái lặng lẽ lái xe về trại.

CHƯƠNG 73

Bị cấm trại trong thời gian hưu chiến Tết, Lãng không hề bực bội, vì trong túi không có tiền. "Tiền lính, tính liền"! Lãng "tính" quá sớm, nợ nần bạn bè hơi nhiều, được lĩnh lương tháng 1-68, phải trả ngay những món nợ không thể không trả được, để còn giữ chút uy tín mà mượn những lần sau. Rồi cuộc tấn công của cộng sản vào thủ đô "quần thảo" Lãng hơn một tuần lễ không được nghi ngơi. Đơn vị Lãng vừa giải phóng được vùng Phú lâm, thì được gửi ra Miền Trung giải phóng Huế. Những chiếc C123 chở các đơn vị thiện chiến nhất của binh chủng Lãng ra căn cứ Phú bài "giải phóng quế hương". Bốn tiếng đó nếu bình thường không đủ sức mạnh để Lãng xúc động, nhưng vào lúc này, lúc chưa biết số phận gia đình mình ra sao, lúc từng đụn khói đen bốc lên từ những khu phố, những con đường Lãng quen thuộc từ thời mới sinh, tự nhiên trở nên quyến rũ lạ kỳ. Sức quyến rũ không bắt nguồn từ những ý niệm đơn giản như bổn phận, trách nhiệm... Nó tự nhiên hơn nhiều, nó thoát ra ngoài những luận lý qui ước, nó hiển nhiên không cần phải giải thích. Lãng không phải là mẫu người rắc rối ngồi lặng hằng giờ để phân tích tìm hiểu lòng mình. Hai tiếng "quê hương" đối với Lãng đơn giản là những kỷ niệm không bao giờ phai nhòa trên mỗi góc phố, mỗi ghế đá công viên, mỗi nhịp cầu Trường tiền, mỗi quán nghèo bán bánh bèo ở Nam giao, kể cả những đợt sóng lăn tăn trên sông Hương, những xác lá rơi trong Đại nội, kể cả những tối rượu say mềm, những chiều sống điên dại quên đời...
Đơn vị của Lãng giải tỏa được khu vực Gia hội trước khi vào trại Mang cá để bắt đầu đẩy các lực lượng địch ra khỏi Thành nội. Lãng khá tiếc là tuyến hành quân của mình không đi qua căn nhà thân yêu của gia đình, lòng cứ thắc mắc không hiểu căn nhà đó vẫn còn, hay đã bị thiêu cháy

hoặc sập đổ như phần lớn các căn nhà khác. Huế tiều tụy tang thương hơn là Lãng tưởng. Dưới lằn mưa đạn pháo kích, cây cối gãy đổ, những cành nhãn cành mít bị chém lìa khỏi thân mẹ, nằm ngổn ngang trên lối đi. Hai bên đường, dày đặc những nấm mộ .Một số xác chết vô thừa nhận nằm căn phình dưới một tấm chiếu hoặc tấm vải cũ, đôi xác chết bị chó đói và heo sổng chuồng gặm mất một phần tay chân. Không khí tanh nồng, mặc dù khí hậu lạnh lẽo giảm bớt phần nào mùi xú uế bốc lên từ các tử thi.

Người thân đầu tiên Lãng phải bật khóc khi gặp được là Ngữ. Khi đại đội của Lãng vào được Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1, họ được đón tiếp như những người hùng. Những người lính bị vây khốn sống sót được cho đến lúc viện binh tới ôm chầm lấy họ, nghẹn lời vì xúc động. Lãng được một nhóm bốn năm người bu quanh tíu tít hỏi thăm tình hình bên ngoài.

Lãng hãnh diện, hăng hái kể quá lên vài phần sự thực, để hưởng những ánh nhìn thán phục, những tiếng xuýt xoa. Lãng đang hăng hái kể, chợt một người lính thân hình cao khều, mặt mũi hom hem đến gần, giọng đầy kinh ngạc ngờ vực:

- Ủa! Lãng đấy phải không?

Lãng ngưng ba hoa, ngỡ ngàng nhìn người lạ ăn mặc không giống ai: chân đi đất, cái quần nhà binh bị rách ở đầu gối và cái áo sơ mi cụt tay dân sự màu trắng bẩn thỉu. Lãng phải mất cả nửa phút mới nhận ra anh.

Hai anh em ôm chầm lấy nhau, và trước mắt mọi người, cả hai vừa vỗ lên lưng nhau, vừa khóc như mưa!

Ngữ dẫn em ra xa chỗ đám người đang tụ tập, thảng thốt hỏi, giọng nghẹn đi vì lo âu:

- Em có ghé qua nhà không? Ba má ra sao?

Lãng cũng thút thít đáp:

- Em không biết! Tuyến hành quân của em ở tận phía dưới. Tiếc là đại đội em không được giao cho việc đánh thốc lên phố.

Ngữ thất vọng, nôn nóng hỏi:

- Nhưng em có nghe nói khu nhà mình ra sao không? Hôm qua có mấy người trong này ra ngoài được bảo ở đâu cũng tan nát hết. Đúng vậy không?

Lãng gật đầu. Ngữ lặng người, đứng yên một lúc nhìn mãi đôi chân trần lấm lem dơ bẩn. Lãng cố bịa chuyện để an ủi anh:

- Em nghe nói khu vực nhà mình bị hư hại ít thôi. Người chết cũng ít, vì nhiều gia đình có đào hầm núp.

Ngữ nói:

- Nhưng nhà mình toàn đàn bà con gái, ba thì già yếu. Hơn ba tuần nay nằm trong này anh lo không ngủ được. Khu vực bị thiệt hại nặng nhất ở đâu?

Lãng đáp ngay theo ý mình:

- Khu Phố. Với lại khu Ga.

- Khu Hỏa xa cũng bị nặng à?

Nghe giọng lo lắng bất thường của Ngữ, Lãng kinh ngạc nhìn anh. Rồi Lãng hiểu. Nhưng Lãng không dám mỉm cười, cố ý dàu dàu nét mặt tả oán:

- Phải, khu Ga chắc còn bị thiệt hại nặng hơn cả khu Trần Hưng Đạo nhiều, vì bọn chúng cố thủ ở đó để kiểm soát cầu Bạch hổ và con đường lên Kim long. Nghe nói chúng cũng dùng đường lên Thiên an để giải những người bị bắt lên Khu.

Ngữ đưa bàn tay trái lên vuốt vuốt mái tóc rối và bẩn không nói gì. Lãng quen tính anh, biết đó là dấu hiệu Ngữ lo lắng hoang mang tột độ. Ngữ bắt gặp cái nhìn xoi mói của em, hỏi sang chuyện khác:

- Em ở Sài gòn ra hôm nào?

- Mới cách đây hai hôm.

- Trong đó ra sao? Nghe nói cũng ác liệt lắm phải không?

Lãng ngửng mặt lên, giọng hãnh diện:

- Còn phải nói! Tụi em "quét dọn" nguyên một vạt hông từ Đồng Ông Cộ, Xóm Gà, Cư xá Phú lâm A, Cư xá Phú làm B, hãng pin Con Ó... Chưa kịp lau mồ hôi, thì vù ra ngay đây! Ủa, mà anh về Huế hôm nào?

Bấy giờ, Lãng mới kịp thắc mắc tại sao Ngữ đang ở Pleiku lại có mặt tại trại Mang cá này. Ngữ kể gọn chuyện được phép đặc biệt về ăn Tết ở Huế, sơ lược chuyện nhà những ngày áp Tết và mồng Một. Lãng nói:

- Vậy là ba má cũng chưa biết tin tức của anh trong này.

Có lệnh tập họp tất cả đơn vị của Lãng. Lãng nói vội với Ngữ:

- Anh ở đâu chốc nữa em lại tìm?

Ngữ biết có chỉ dẫn cho một người chưa hề đặt chân tới Mang cá như Lãng cũng vô ích, nên nói:

- Anh chờ Lãng cũng được. Đi tập họp đi!

Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 được giải tỏa, tạo ra những phản ứng trái ngược nơi những người lính bị vây khổn lâu ngày.

Như một sợi dây căng thẳng quá lâu, tinh thần một số người được dịp chùng lại. Họ vui mùng vì thoát chết, và ngay sau đó, bắt đầu mang trở lại đủ mọi vướng mắc của đời sống bình thường. Hầu hết quân nhân có gia đình tại Huế và vùng phụ cận đều nhấp nhổm tìm đủ cách biết tin tức gia đình. Cuộc chiến còn tiếp diễn, nhưng với họ, cuộc chiến đã chấm dứt. Họ tự xem như đã làm đủ phận sự. Công việc còn lại là phần những người mới đến, những quân nhân lực lượng Dù, Thủy quân Lục chiến... Từ một khối ý chí thống nhất, lực lượng tử thủ Mang cá rã thành những bộ phận rời rạc, uể oải. Những quân nhân được nghỉ phép trình diện hôm mồng Một ở Bộ Chỉ huy, rồi bị vây khổn, sau bao ngày sống và chiến đấu như những anh hùng, bây giờ tự xem như không còn trách nhiệm gì nữa.

Chỉ có một số nhỏ sĩ quan và quân nhân tiếp tục cầm súng chiến đấu cạnh những người bạn Dù, bạn Thủy quân Lục chiến, do nhiều động cơ khác nhau.

Trung tá Thanh và Ngữ ở trong số đó.

Thành thật mà nói, Trung tá Thanh là người có tinh-thần-trách-nhiệm-bất-đắc-dĩ. Ông không có tài giao thiệp, ăn nói không biết uyển chuyển thức thời để được lòng thượng cấp, nên chỉ biết lấy sự cần cù làm việc và tinh thần trách nhiệm đúng đắn làm vũ khí tự vệ. Ông thấy bỏ ngũ để chạy đi tìm vợ con như một số sĩ quan khác là không đúng. Ông thông cảm cho họ, không dám chê họ là bọn hèn nhát ích kỷ, nhưng phần ông, ông phải chu toàn trách nhiệm. Và ông xem công việc của mình chỉ mới bắt đầu, chứ chưa chấm dứt.

Ông còn có một lý do khác, tầm thường hơn, nhưng ảnh hưởng mạnh mẽ tới quyết định của ông. Thái độ khinh nhờn của viên thiếu tá Mỹ đối với quân lực VNCH làm ông bất mãn. Ông phải chứng tỏ cho viên thiếu tá đồng minh thấy rằng nếu đi đường dài, những người Việt Nam nhỏ bé, trang bị thiếu thốn, ăn uống kham khổ như những chiến hữu của ông sẽ dai sức và kiên nhẫn hơn những ông bạn đồng minh giàu có hùng mạnh.

Ông không muốn viên thiếu tá Mỹ cười vào mặt ông, khoe khoang rằng sau khi giải tỏa hữu ngạn, quân đội Mỹ phải ra tay, Việt cộng mới bị đánh bật ra khỏi tả ngạn sông Hương.

Lá cờ Mỹ đã phất phới (dù chỉ một đêm) trên cột cờ Tòa Hành chánh.

Ông không muốn một lá cờ Mỹ khác phất phới trên đỉnh Kỳ đài. Cho nên, dù chưa biết tin tức vợ con ở Phú cam sống chết ra sao, ông vẫn ở lại.

Ngữ ở lại vì thầm khâm phục tinh thần trách nhiệm của Trung tá Thanh, và vì gặp Lãng.

Sau khi tập hợp phân công, Lãng trở lại chỗ cũ tìm anh. Ngữ bảo em:

- Lãng hỏi thăm các cánh quân hành quân qua khu mình xem tình hình nhà ta ra sao.

Lãng đáp:

- Em có hỏi, nhưng tụi nó chỉ bảo là nhà cửa khu Gia hội không hư hại nặng như trên phố Trần Hưng Đạo, Phan Bội Châu. Anh về thăm nhà đi!

Ngữ ngần ngại nói:

- Người ta ùa nhau về thăm nhà. Bỏ đi bây giờ, kỳ lắm!

Lãng thực tế hơn:

- Anh đâu phải lính Sư đoàn 1 mà kỳ!

- Nhưng anh đã góp phần giữ được chỗ này cho tới hôm nay.

Lãng cười, thầm chê anh lãng mạn không đúng chỗ. Ngữ hiểu lầm em chê mình không thiện chiến mà cố tỏ bản lãnh, nên tìm một cách giải thích khác:

- Vả lại, anh phải ở lại để giúp Trung tá Thanh. Anh kính phục ông ta. Đằng nào thì ở nhà mọi việc đã xong rồi. Giải tỏa Thành nội chỉ một hai ngày, lúc ấy về cũng không muộn.

Nhờ những kinh nghiệm có được khi đánh bật quân cộng sản ra khỏi Sài gòn Chợ lớn, Thủy quân Lục chiến Việt Nam tăng viện đã mau chóng mở các đợt phản công, đẩy lui bộ đội Bắc Việt ra khỏi Thành nội. Cho đến phút chót, các toán bộ đội vẫn cố giữ lấy các chỗ chiếm được trong Thành. Họ có nhiều thì giờ để đào công sự, trí súng tại các cao điểm, lựa chọn những vị thế thuận lợi. Việc giải tỏa không phải dễ. Đơn vị của Lãng phải tận dụng M79, lựu đạn để phá tường chiếm từng căn nhà một. Phía trước, ngay bên kia bức tường còn nguyên, là bất trắc. Đằng sau, là đổ nát. Các động tác lặp đi lặp lại: núp sau một bức tường để quan sát nhanh tình hình, bẻ gập khẩu M79 lại nạp đạn, đưa lên nhắm vào một khoảng tường, bấm cò, chạy tới núp cạnh lỗ trống vừa khoét được trên bức tường, rút chốt một quả lựu đạn "tái tảo thanh" những kẻ sống sót bên kia, rồi nhảy vội qua, khẩu súng M16 sẵn sàng nhã đạn vào bất cứ thứ gì di động.

Nói như vậy không có nghĩa là đơn vị Lãng không gặp những điều bất ngờ. Buổi trưa giải tỏa khu nhà dọc hai bên đường Mai Thúc Loan, Lãng ở cùng toán với sang, Tiểu đội phó. Họ có tất cả ba người. Trước mặt, là một ngôi nhà ngói biệt lập có rào quanh bằng một bức tường xây bằng những tấm gạch xi măng đúc cao quá tầm người. Sang phá được một lỗ trên bức thành ấy, một lỗ không được lớn lắm chỉ vừa đủ một người chui qua.

Sau khi thẩy cầu vồng hai quả lựu đạn qua bên trên bức thành cao, Sang mạnh dạn chui qua tường trước. Lãng thấy Sang cố rướn người mà không chui qua lọt, phần thân dưới và hai chân cứ vùng vẫy hoài. Lãng vội đến giúp đẩy Sang qua. Thân thể Sang như không còn xương sống, rũ gập xuống. Sang đã chết. Lãng và một người bạn nữa nắm hai chân rút xác Sang trở lại, thấy địch đã bắn nát đầu anh Tiểu đội phó, mặt mũi không nhận ra được nữa.

Cái chết ấy như chất men đắng làm cả tiểu đội say lên! Họ không còn biết bất trắc, nguy hiểm là gì nữa. Và như những người đi chông chênh trên một đầu tường cao mà không hề thấy độ sâu hai bên bước chân, họ không vấp ngã, không bị tên bay đạn lạc.

Chính đại đội của Lãng chiếm lại được điện Thái hòa và Kỳ đài. Lúc Ngữ và Trung tá Thanh đến, xác bộ đội Bắc Việt còn nằm rải rác trên sân chầu trước điện Thái hòa. Trong điện, nhiều tiếng hò hét cười đùa vang ra tận ngoài sân rộng. Bốn năm người lính Thủy quân Lục chiến trẻ, trong đó có Lãng, đang giành nhau ngồi lên cái ngai trên bệ rồng. Một người lính nhỏ thó, tóc dài chấm ót hình như bị một vết thương nhẹ trên đầu, chiếc khăn tay bẩn dỉ máu buộc ngang trán để lộ một chỏm tóc xơ bên trên như đuôi gà trông ngộ nghĩnh.

Giọng Lãng hét lớn át cả tiếng của đồng đội:

- Để thằng Chinh ngồi một chút cho nó khoái, đỡ thấy đau!

Một người lính khác cãi lại:

- Nó ốm o ngồi không oai! Để cho tao!

Chưa ai ngồi được lên ngai vì không ai nhường cho ai cả! Lãng nói:

- Tụi bay từ từ! Trước sau gì cũng được làm vua vài phút. Hãy để cho thằng Chinh lên trước!

Thấy có người lạ bước vào điện, cả nhóm lính quay ra. Trong điện hơi tối, nên họ bị lòa không nhận mặt được hai người lạ. Trung tá Thanh cười lớn, rồi hỏi:

- Ai xung phong được vào điện trước nào?

Lãng nhận ra Ngữ, vui mừng, reo lên:

- Anh Ngữ, vào đây. Làm sao có được cái máy ảnh chụp tụi này vài kiểu làm kỷ niệm.

Trung tá Thanh đến gần ngai vàng, chặc lưỡi than:

- Ờ, tiếc nhỉ!

rồi ông nhìn cái bệ thấp trên đó đặt ngai vàng, nhận xét:

- Trông xoàng quá. Mình tưởng chốn cửu trùng phải cao vòi vọi. Hóa ra chẳng có gì đặc biệt. Ơ kìa! Ai phá hư cả cái ngai thế này?

Ngữ vội nhìn xuống cái ngai vàng, thấy mặt nệm đã bị ai đó lấy dao rạch nát nhiều chỗ. Lãng nói:

- Chắc là tụi bộ đội! Tụi em vào đây, đã thấy cái ngai hư nát như thế rồi.

Lúc đó, bên ngoài điện Thái hòa có nhiều loạt súng nổ dòn, đồng thời với nhiều tiếng reo hò.

Mọi người giật mình ngồi thụp xuống thủ thế theo thói quen, nhưng nghe tiếng reo cười, họ yên tâm, chạy ùa ra cửa điện. Họ không tìm lâu đã thấy nguyên do của niềm vui chung. Trên Kỳ đài, lá cờ lớn của Mặt trận Giải phóng Miền Nam từ từ hạ xuống. Bầu trời vẫn u ám, không có lấy một chút gió, nên lá cờ rũ xếp giấu cả màu sắc.

Cả trung tá Thanh, Ngữ và tiểu đội của Lãng bỏ chiếc ngai rách, bỏ cung điện xác xơ âm u, chạy băng qua cái sân chầu ảm đạm để lên Kỳ đài. Một loạt đạn AK nổ từ phía sau điện. Anh lính to con chạy bên cạnh Lãng ngã xuống. Mọi người nằm xuống ngay giữa sân chầu trống trải. Lãng lết lại

gần người bị thương, còn toán lính kia nhanh nhẹn nhổm dậy, men theo bờ tường thấp bao quanh sân chầu hành quân ngược lại, tìm cho ra tên bắn lén.

Người lính bạn Lãng đã tắt thở, đúng vào giờ phút cuối cùng của chiến thắng. Trung tá Thanh, Ngữ, và Lãng quì gối im lặng nhìn người xấu số, nghẹn lời không ai thốt được câu nào. Toán truy kích đi khuất sau điện Thái hòa, một lúc, có vài loạt súng lại nổ. Lãng nói nhỏ với Trung tá Thanh và Ngữ:

- Xong rồi!

Quả nhiên, ba người bạn của Lãng trở lại! Chinh, người lính bị thương ở đầu bảo Lãng:

- Một thằng nhóc bị bỏ lại. Nó lơ ngơ như thằng khùng, chết tới đít mà chẳng hiểu là đồng đội nó rút hết rồi!

Chinh liếc nhìn xác người đồng đội, hỏi Lãng:

- Nó "đi" rồi hả?

Lãng đáp:

- Ừ!

Chinh nói:

- Đ.M. "Đi" gì sớm vậy!

Hai người lính kia chạy lại nhìn người chết, không nói gì.

Ngữ chứng kiến liên tiếp nhiều cái chết gần một tháng qua, nhưng mỗi lần chứng kiến là mỗi lần xúc động, nhất là trường hợp vừa thấy người đó đang sống, rồi đột ngột bị đạn, trút hơi thở cuối cùng trước mắt chàng.

Trên Kỳ đài, nhiều loạt súng nổ dòn dã. Lá cờ vàng nhỏ từ từ được kéo lên đỉnh, khuôn khổ lá cờ quá bé so với chiều cao và bề lớn của Kỳ đài. Nhưng điều đó không quan trọng gì! Không ai bảo ai, mọi người đứng cả dậy, nghiêm người hướng mặt về phía lá cờ.

Ngữ cảm thấy lòng nao nao. Nước mắt Ngữ chảy lặng lẽ trên gò má. Lần đầu tiên trong đời chàng thấy lá cờ ấy vô cùng thiêng liêng, huyền nhiệm. Ngữ đã từng đứng nghiêm nhìn lá cờ từ từ được kéo lên cao biết bao nhiêu lần! Những sáng thứ hai chào cờ đầu tuần trong đời học sinh. Những

buổi lễ cờ xí vàng cả khán đài danh dự, làm nền cho những bài huấn thị hoa mỹ. Những lá cờ giấy phát không cho các em học sinh đứng xếp dọc hai bên lề đường để phất chào một chiếc xe bóng nhoáng có quân cảnh hộ tống... Lá cờ theo Ngữ suốt mọi chặng đường, nhưng Ngữ chỉ xem đó là một món trang trí không thể thiếu. Ngữ không hề tò mò tìm hiểu xuất xứ hoặc ý nghĩa của lá cờ đó. Lá cờ đã có sẵn trước khi Ngữ vào tuổi hiểu biết, như một sự đã rồi! Ngữ không thấy thân thiết với nó, vì không góp gì nhiều để bảo vệ nó. Đôi lúc dường như nó cũng không cần ai bảo vệ. Nó cao sang, nó tự tại! Phải chờ cho tới lúc này, phải bị đẩy vào cảnh nghiệt ngã, lấy máu chính mình bảo vệ lá cờ đó, Ngữ mới thấy thấm thía, quí giá giây phút được nhìn lá cờ nhỏ phất phơ trên đỉnh Kỳ đài. Ngữ hãnh diện góp phần mọn vào giờ phút lịch sử này, như những bạn đồng đội đã chết hay còn sống sót đã góp phần của họ.

CHƯƠNG 74

Sau khi quân cộng sản bị đánh bật ra khỏi Huế, cả thành phố đã trở thành một bãi tha ma!

Gần như gia đình nào cũng có thân nhân bị chết hoặc mất tích. Những người chết có may mắn được thân nhân hoặc người quen ở bên cạnh lúc nhắm mắt lìa đời, còn được vùi nông bên đường, ngay chỗ nằm xuống để chờ cải táng. Do đó ở đâu cũng thấy những nấm mộ mới, với nhiều cách ghi dấu để khỏi lầm lẫn với những ngôi mộ lân cận. Khi thì một viên gạch vỡ chôn một nửa xuống mặt đất. Khi thì một cây cọc cắm chéo cho dễ nhận. Đôi lúc là một mảnh giấy viết nguệch ngoạc tên họ người xấu số, người còn sống quên rằng cả mảnh giấy màu mực ấy không đủ sức chịu đựng được sương gió, tồn tại cho qua mùa chiến tranh.

Những xác chết vô thừa nhận, hoặc không có thân nhân, xác lính Bắc Việt và du kích Việt cộng, thì nằm nguyên ở nơi ngã xuống. Cái lạnh của thời tiết chỉ đủ giữ cho xác chết không sình thối nhanh mà thôi. Sang đến ngày thứ ba, thứ tư, tử thi căng lên, khuôn mặt tái xanh phì ra, ruồi đen bu đen trên hai hố mắt và vết thương. Những bộ áo quần rộng thùng thình bị sức căng của xác chết giật tung cả nút áo. Mùi tanh thối bắt đầu tỏa khắp không khí. Những con chó đói, những con heo lâu ngày không có chủ nuôi, phá chuồng chạy rong ngoài đường tìm tới những cái xác vô chủ ấy, gặm nát chân tay, mặt mũi tử thi.

Huế khuỵu xuống, trở thành tàn tật, vì cánh tay "Trường Tiền" thân ái ôm choàng hai bờ tả hữu ngạn sông Hương đã gãy lìa. Từng người dân Huế cũng khuỵu xuống, trở thành tàn tật, vì sau cơn phong ba, dù may mắn được sống sót, họ không thể nào quên được những kinh nghiệm hãi hùng làm họ bàng hoàng đến tận cuối đời. Kinh nghiệm đó thay đổi đời họ, thay đổi cách họ nhìn, thay đổi cách họ cảm xúc, cách họ phán đoán, cách họ yêu ghét. Những thanh sắt cầu bị

oằn, những cành cây bị gãy, những mảnh ngói bị vỡ, những thân kèo cột bị cháy, những bức tường bị đổ đều trở thành những vết thương không bao giờ lành. Thời gian qua đi, bên ngoài có thể vết sẹo đã liệp với những khoảng da khác khó nhận ra được, nhưng bên trong, những vết thương đó vẫn âm ỉ. Lâu lâu, khi thời tiết đổi thay, dù là thời tiết của trời đất bốn mùa hay thời tiết của tâm hồn, vết thương cũ lại tái phát, làm đau nhói người dân Huế.

* * *

Nhân loại mau mắn tìm đủ cớ yên tâm với sự chém giết nhau ngoài mặt trận. Đó là quy luật tự nhiên của cuộc chiến: "Tao không giết mày, thì mày cũng giết tao!"

Nhân loại cũng yên tâm dấn mình vào những cuộc thánh chiến: "Giết kẻ tà đạo là một nghĩa vụ thiêng liêng!"

Từ đó bọn sử quan cung đình không dè dặt phong thánh cho lũ bạo chúa, lũ hiếu sát, lũ lưu manh gặp thời vì vua chúa là "Con Trời", nắm được "Thiên Mệnh!"

Nhưng vụ thảm sát của Cộng sản tại Huế, cho tới nay, vẫn còn làm cho rất nhiều người chép sử bàng hoàng, thắc mắc. Họ muốn lịch sử, dù trong những giai đoạn rối rắm phức tạp nhất, cũng phải có sự hợp lý tương đối.

Sau khi tìm thấy và khai quật 19 mồ chôn tập thể quân cộng sản để lại cho Huế, người ta thấy những người bị giết thuộc đủ mọi thành phần, mọi lứa tuổi, và "được" chết theo đủ cách: hoặc chết mà hai tay bị trói quặt bằng dây điện thoại, hoặc chết mà "được" nhét giẻ vào mồm, hoặc may mắn thân thể nguyên lành không một vết thương vì "được" chôn sống.

Ngôi mộ tập thể được khám phá đầu tiên hôm 26/2/68 ở trường trung học Gia Hội, với 170 xác: tác phẩm tuyệt vời của Sáu Lăng. Mấy tháng sau đó, người ta tìm thêm được một vài nơi chôn xác nữa ở chùa Tăng quang (67 xác), Bãi Dâu (77 xác), Chợ Thông (100 xác), Khu Lăng (201 xác), Thiên hàm (200 xác), Đồng Gi (100 xác). Tổng kết có tới gần 1200 xác bị vùi nông trong những huyệt tập thể đào vội, lấp vội.

Sang đầu năm 1969, tháng 3 và 4, người ta lại tìm thêm những hầm xác khác tại các đụn cát hiu quạnh của quận Hương thủy và Phú thứ. Sang tháng 5, thêm các mồ tập thể được phát hiện ở quận Vinh lộc, và một số khác ở quận Nam hòa tìm ra vào tháng 7. Riêng tại các đồi cát ở Vĩnh lưu, Lê Xá đông và Xuân ổ, người ta đào được trên 800 xác.Tháng 9-1969, hầm xác khổng lồ ở Đá mài được tìm thấy, tiếp theo là hầm xác ở làng Lương viên, quận Phú thứ tìm ra tháng 11-1969.

Trong cuốn The Viet Cong Strategy of Terror, ông Douglas Pike viết năm 1970, tác giả cho rằng con số tối thiểu bị cộng sản tàn sát trong cuộc tấn công Tết Mậu Thân ở khu vực Huế phải lên tới 5700 người. Căn cứ vào 800 xác khai quật được trong những đợt đầu, Douglas Pike đưa ra bảng thống kê phân loại các nạn nhân như sau:

- Thành phần quân nhân VNCH	30%
- Thành phần công chức VNCH	10%
- Phụ nữ	5%
- Trẻ em dưới 16 tuổi	5%
- Không thể xác định được lý lịch	50%

Nếu những người bị "xử lý" đều thuộc 30% quân nhân và 10% công chức phục vụ cho chế độ Việt Nam Cộng Hòa, thành phần cộng sản vẫn gọi chung là "bọn phản động, kẻ thù của nhân dân, của Cách mạng", thì các nhà chép sử còn tạm yên tâm, tạm thấy sự hợp lý trong cuộc thánh chiến giả mạo.
Đằng này, người ta tìm ra được xác những đàn bà, trẻ con chưa hề nhận được chút ơn mưa móc nào của chính quyền miền Nam, trong lúc dấu vết còn lại cho thấy cái chết của họ không do tai nạn, hoặc ngẫu nhiên. Họ bị xử tử, và những đao thủ phủ của họ hành động một cách bình tĩnh, không vội vàng, không hốt hoảng.

Vì sao vậy?

Cho tới nay, vẫn chỉ lối giải thích của ông Douglas Pike có vẻ hợp lý nhất.

Ông cho rằng trong thời gian chiếm Huế và vùng phụ cận, lực lượng cộng sản đã trải qua ba giai đoạn hành động khác nhau, tùy thuộc vào cách lượng giá tình hình của họ.

Giai đoạn 1: Là vài ngày đầu bất thần xâm nhập và chiếm được hầu hết khu vực của Huế. Quân cộng sản được lệnh chỉ ở lại Huế tối đa một tuần, không lâu hơn. Do đó, trước khi về Huế, họ đã lập sẵn danh sách những "bọn ác ôn, kẻ thù của cách mạng" cần phải thanh toán. Một số có tên trong sổ đen rủi ro bị họ bắt được. Thế là họ lập tòa án nhân dân, tuyên án, và hành quyết công khai để thị uy. Một số khác họ cần khai thác tin tức, nên không giết mà đưa vội lên mật khu để hỏi cung, lấy tin.

Giai đoạn 2: Sau khi thấy phản ứng của quân đội VNCH và quân đội Hoa Kỳ yếu ớt, do dự, Cộng sản nghĩ rằng họ có thể chiếm được Huế lâu dài. Muốn vậy, phải bắt tay "xây dựng chính quyền

cách mạng", phải tiêu diệt một cách có hệ thống tất cả trật tự cũ. Do đó, cộng sản tàn sát không phải những cá nhân, mà cả một thành phần. Bản án để gài lên tử thi kẻ bị hành quyết không có tên họ mà chỉ là mấy chữ "thành phần phản động" ghi trên lệnh "xử lý" viết tay. Các vụ hành quyết cũng đổi hình dáng. Không có tòa án, không xử công khai. Mà hành quyết tập thể, khuất lấp, không cho dân chúng được chứng kiến hoặc bén mảng tới gần.

Giai đoạn 3: Trước sức phản công mạnh mẽ của quân đội Hoa kỳ và Việt Nam Cộng hòa, Cộng sản nhận định rằng không thể nào giữ Huế được. Phải rút lui khỏi Huế. Cái khó là bọn nằm vùng đã lộ diện hết suốt thời gian chiếm đóng. Cho nên trước mắt, phải giết hết những người chứng kiến hoạt động của cộng sản tại Huế, kể cả những đứa trẻ chưa làm gì để có lý lịch xấu, những phụ nữ suốt đời tảo tần nuôi con, những cụ già sắp lìa đời vì già yếu bệnh tật...Cuộc thanh toán diệt khẩu tuy vội vã, nhưng được tính toán trong bình tĩnh.

Douglas Pike giải thích thật hợp lý! Thứ hợp lý của Lịch sử Mù lòa!

Ngữ và Lãng vội về thăm nhà ngay sau khi ngọn cờ Việt Nam Cộng hòa được kéo lên đỉnh Kỳ đài.

Mặc dù đã quá quen thuộc với cảnh đổ nát, chết chóc, cả hai anh em không khỏi xót xa đến quặn thắt cả lòng khi tận mắt nhìn cảnh đổ nát của những ngôi nhà, những đường phố thân yêu. Người ta có thể dửng dưng trước cảnh hoang tàn của Hiroshima, nhưng lại có thể khóc sướt mướt vì mất một cái áo cũ. Sự mất mát tầm thường hay lớn lao tùy thuộc vào mức độ mật thiết ta gắn bó với thứ vừa mất mát.

Gần như các hình ảnh, các cảnh vật quen thuộc, những mẩu kỷ niệm yêu dấu của Ngữ và Lãng đều bị sụp đổ, tàn phá nặng nề. Trên nền ngôi nhà cũ đã sập, có thể người ta sẽ xây lên một ngôi nhà mới khang trang hơn, đẹp đẽ hơn, tiện nghi tối tân hơn. Nhưng hồn của những mái ngói âm dương rêu phủ, hồn của những viên gạch Bát Tràng, của những cột gỗ lim chạm trổ...nay vất vưởng không còn chỗ đậu. Huế là thành phố của Quá khứ, của Lưu niệm! Chiến tranh đã cướp mất niềm hãnh diện cuối cùng đó của Huế!

Trên đoạn đường đổ nát từ cửa Thượng tứ đi dọc theo phố Trần Hưng Đạo về Gia hội, hai anh em thất thểu ngỡ ngàng như hai người mất hồn. Họ phải tránh những cây cối bị bom đạn quật ngã nằm vắt qua đường, tránh những xác chết đã nặng mùi, những đống gạch ngói vỡ nát, những bức tường sắp đổ. Những người họ gặp đều như những bóng ma âm thầm, quần áo nhớp nhúa, mặt mày lem luốc, thất thần. Lãng luôn miệng hỏi Ngữ:

- Chỗ này hồi trước là cái gì, anh?

Ngữ cũng luôn miệng hỏi em câu đó. Hai anh em chỉ đoán mò. Thành phố bị đổ nát, chiều cao bị quật sụm, thành ra hẹp một cách khác thường. Từ con đường này nhìn thấy suốt được một dọc dài con đường song song gần đó. Ngữ có cảm giác sợ hãi, bất an hơn cả lúc bị vây khổn hay chịu nguy hiểm giữa tên đạn. Những ngôi nhà chung quanh chàng đã sụp, những tàn cây đã gãy, không còn gì che chở cho Ngữ nữa. Chàng cảm thấy cô độc, bơ vơ lạ lùng, cảm thấy trơ trọi bẽ bàng như một người bị buộc đứng trần truồng trước đám đông. Bóng râm của kỷ niệm, tàn che của thiên nhiên không còn! Ngữ cảm thấy lạnh, mặc dù thời tiết đột ngột thay đổi, nắng lên hâm nóng mùi tử khí lâu nay bị giá rét và mù sương hãm lại!

Bà Văn, Nam, Quế mừng rỡ ôm chầm lấy Ngữ và Lãng. Căn nhà thân yêu đã bị sập, cả nhà tạm trú dưới tàn mít sau vườn. Cả bà Văn lẫn Nam, Quế giành nhau báo tin ông Văn mất tích. Bà Văn và Nam vừa kể vừa mếu máo khóc. Quế thì giận dữ nhìn những người hàng xóm đang lấp ló tò mò quan sát cảnh đoàn tụ của gia đình mình, hai hàm răng cắn chặt khi nói với Lãng:

- Toàn là một lũ miệng lưỡi độc như rắn rít. Ba bị bắt đi mất tích, mà chúng nó dám phao tin là ba đã theo Việt cộng.

Lãng sốc nổi, giận dữ hét lên:

- Đứa nào nói vậy? Đứa nào bảo ba tao theo Việt cộng, ra đây tao bắn nát thây nó ra!

Bà Văn sợ quá, vội giữ Lãng lại:

- Thôi con! Họ xì xầm như thế chứ có dám nói thẳng ra đâu! Lòng dạ con người, con còn lạ gì! Rán đi tìm xem ba mày bị lạc ở đâu, ba mày về thì mọi sự sáng tỏ.

Cả nhà tỏa đi tìm ông Văn, trừ Nam phải ở "nhà" để trông con và giữ một vài thứ đồ đạc lặt vặt cần thiết moi ra được khỏi đống gạch vụn. Lãng và Ngữ bình yên trở về, khiến bà Văn lạc quan tin rằng có một đấng thiêng liêng nào đó che chở cho gia đình bà. Bà tin tưởng ông Văn vẫn còn sống, vì theo bà, nếu có một người nào trong gia đình xứng đáng được đấng thiêng liêng đó che chở bảo vệ hơn hết, người đó là chồng mình.

Nhưng khi người ta khám phá ra hầm xác tại trường trung học Gia hội, niềm tin ấy bị sụp đổ. Nhờ quần áo và vài thứ đồ đạc còn trên xác chết, người ta xác định được lý lịch một số người bị giết. Vài nạn nhân cũng được gọi đi "học tập" ba ngày y như ông Văn. Vụ khám phá ra mồ chôn tập thể ở trường Gia hội hôm 26 tháng 2 đưa những người Huế sống sót vào một cảnh địa ngục mới.

Ở đâu có tin đồn tìm ra một chỗ chôn xác là người ta ùn ùn kéo tới. Chỗ đất nào hơi khả nghi vì có dấu đào xới đều được khai quật lên. Hai ba người hì hục đào, những người còn lại, phần lớn là phụ nữ đội khăn tang, đứng chờ chung quanh, vừa hy vọng tìm được dấu tích người thân lại vừa không muốn tìm thấy dấu tích ấy.

Tin đã tìm thêm hầm xác ở chùa Tăng quang đến "nhà" gia đình bà Văn vào buổi trưa. Lãng đã trở vào Sài gòn theo đơn vị. Ngữ xin phép trung tá Phan được ở lại Huế ít lâu để lo chuyện gia đình, khi ông Phan đáp máy bay từ Pleiku ra Huế thăm mẹ. Quế đã vào lại Đà Nẳng để trông coi quán.

Ngữ trở thành người đàn ông độc nhất cột trụ của gia đình, nên trong thời gian ngắn còn được ở Huế, chàng gắng che tạm cho mẹ và em một chỗ tạm trú bằng tôn và ván.

Ngữ đèo mẹ bằng xe đạp xuống chùa Tăng quang, với tâm trạng phức tạp hàm hồ y như tâm trạng những người khác.

Lúc hai mẹ con tới, chung quanh khuôn đất khả nghi, người ta ùn ùn từ khắp nơi đổ tới, lóng ngóng hồi hộp theo dõi từng nhát cuốc của bốn người đàn ông lực lưỡng phụ trách việc khai quật.

Cây cối trong khuôn viên chùa bị dẫm nát, tin đồn loang nhanh nên người kéo tới mỗi lúc mỗi đông. Một mùi hôi thối khác thường bắt đầu bốc lên sau các nhát cuốc, xác nhận điều khả nghi đã trở thành sự thật.

Bà Văn và Ngữ phải khó nhọc lắm mới chen vào được hàng đầu, sát bên chỗ đang khai quật. Công việc đang đều đặn, đột nhiên khựng lại khi một nhát cuốc vất lên một mảnh quần áo. Đã bắt đầu tới lớp xác chết đầu tiên!

Đám đông xô tới trước, bà Văn bị ngã chúi, nếu không có Ngữ bên cạnh có lẽ đã bị dày lên người. Công việc bị trở ngại. Ngữ phải cùng một số thanh niên Phật tử tự nguyện đứng ra làm ban trật tự mở rộng vòng người bao quanh ngôi mộ tập thể. Hơi thối nồng nặc cũng góp phần nào để những người đứng gần chỗ khai quật phải dang ra xa.

Bốn người đàn ông lo việc đào xác đều có mang băng che mũi và miệng để phòng hơi thối. Tay họ đeo găng cao su, chuẩn bị đầy đủ như những người bốc xác chuyên nghiệp. Lâu lâu, họ lấy rượu xoa vào tay chân để khử độc.

Cái xác đầu tiên được mang lên khỏi mặt đất, nắm xương cốt đã thối rữa dồn lại làm oằn bộ quần áo vải dày chưa kịp mục, khi bốn người bốc xác nhẹ nhàng cẩn thận đưa bọc xác đầu tiên lên khỏi huyệt.

Tự nhiên thời gian như dừng lại. Không ai bảo ai, tất cả mọi người chung quanh đều im lặng. Nắng dội lên những chiếc đầu trần, hấp nóng hơi tối. Rồi đột ngột một người đàn bà nào đó bật khóc nức nở. Tiếng khóc thảm thiết lan truyền nhanh chóng, bật thành tiếng khóc chung. Khuôn mặt người nào cũng ràn rụa nước mắt, tiếng kể lể bi ai chen lẫn với tiếng cầu kinh, niệm Phật.

Những cái xác sau không được nâng niu gượng nhẹ đưa lên khỏi lòng đất bằng những xác trước. Một số thanh niên tình nguyện vào giúp bốn người bốc mộ chuyên nghiệp. Việc xếp các tử thi và lục tìm đồ đạc còn lại trên quần áo người chết cho thân nhân dễ nhận diện cũng được tổ chức hợp lý hơn. Bảy thanh niên Phật tử tiếp tục bới xác, bốn người bốc mộ dạn tay quen nghề, lo lục tìm các di vật. Tới lúc chạng vạng, tất cả 67 tử thi đã được mang lên đặt xếp thành một dãy dài ngay bên ngôi huyệt tập thể.

Nhờ Ngữ xung phong làm việc trong toán giữ trật tự, nên chàng được xem sớm hơn những di vật bám đầy đất nhão hôi hám ấy. Chàng chết sững, ngồi lặng bên một xác chết đàn ông, khi nhận ra chiếc đồng hồ Wyler ông Văn vẫn thường đeo.

Ngược lại với mọi dự đoán, suốt thời gian ma chay, bà Văn là người giữ được sáng suốt bình tĩnh nhất.

Qua xúc động ban đầu, tự nhiên bà trở nên tỉnh táo khác thường. Bà biết rõ những gì phải làm, biết rõ việc gì phải làm trước, việc gì làm sau. Bà nhờ một người hàng xóm đánh điện gọi ngay Quế và Lãng về, sau đó nhờ người thương lượng để mua cho được một cỗ quan tài tốt và rẻ. Việc này không dễ, vì hầu hết gia đình ở Huế sau Tết Mậu Thân đều có ít nhất một vụ cải táng hoặc một đám tang mới.

Người bị cái chết của ông Văn cướp đi chút sức tàn còn lại, là Nam. Gần như nàng không còn biết những gì xảy ra chung quanh nữa. Ngữ và bà Văn vừa đem xác ông Văn về, Nam bật khóc nức nở, thả rơi con bé Thúy, chạy tới ôm chầm lấy cái xác bầy nhầy đặt trên băng-ca. Nàng không còn biết tới mùi hôi thối, vật vã quằn quại như một người điên phát cơn. Ngữ và bà Văn phải nắm hai cánh tay ốm của Nam, gỡ không cho nàng bám lấy xác cha, dẫn nàng đi tắm rửa, buộc nàng nằm yên trên cái giường bố nhà binh đặt dưới tấm tôn che tạm mưa nắng dưới gốc mít. Nam ngoan ngoãn vâng lời, nhưng cứ nói làm ràm như người dại. Nàng lim dim mắt, nằm nói chuyện một mình. Những lời rời rạc không đầu không đuôi, những lời vô nghĩa. Đôi khi cố lắng tai theo dõi,

Ngữ nghe em gái đang nói chuyện với ông Văn. Những lúc đó, giọng nói của Nam trở nên dịu dàng, từ tốn, như giọng tâm sự giữa hai cha con, thời Nam còn ngoan ngoãn nấp dưới sự che chở tinh thần âu yếm và đầy thi vị của cha. Lâu lâu, giọng độc thoại của Nam lại trở nên hốt hoảng, chới với. Nàng rên rỉ giữa cơn nức nở: "Ba tha lỗi cho con! Con có lỗi với ba! Xin ba đừng nhìn con như thế! Ba hiểu cho lòng con!"

Ngữ nhìn em, xót xa không biết phải làm thế nào để đưa Nam ra khỏi cơn mông muội.

May mắn là thời gian đó Diễm có qua giúp Nam coi sóc cháu Thúy. Diễm tới từ lúc nào, thành thật mà nói, Ngữ không biết rõ. Chàng sống chập chờn giữa thực và mộng, hồn cứ bập bềnh như người say sóng. Lúc nhận ra có Diễm bên cạnh, chàng sung sướng dạt dào. Tâm hồn chàng tỉnh táo hơn, lòng chàng dịu lại. Mọi vật trước mắt hiện ra rõ hơn, thứ gì cũng rực rỡ như có hào quang. Kể cả ánh ngọn nến leo lét trên đầu quan tài ông Văn.

Đêm ấy, Ngữ ngồi một mình bên người cha thân yêu, thầm ôn lại những kỷ niệm vui buồn giữa hai cha con, nhớ lại những lúc hai cha con xung khắc, những cuộc đối thoại lấp lửng, những phút mở lòng hiếm hoi nhưng quý giá. Đột nhiên, có ai đó cầm lấy tay Ngữ. Chàng cảm thấy mềm mại, ấm áp, một cảm giác mềm mại ấm áp có sức truyền cảm vô bờ giữa lúc tâm hồn chàng mong manh nhạy cảm như một sợi tơ. Không bao giờ, phải, không bao giờ chàng quên được cảm giác ngây ngất truyền từ bàn tay mềm mại ấm áp đêm ấy. Diễm đã ngồi xuống bên Ngữ, và thì thào:

- Em chia buồn với anh!

Ngữ nắm lại bàn tay Diễm, bóp nhẹ để cảm ơn. Diễm để yên một lúc, rồi rút về. Ánh nến soi đôi mắt Diễm sáng. Soi cả đôi môi run, và hai dòng lệ từ từ chảy xuống má. Ngữ cố dằn xúc cảm, hỏi Diễm:

- Em đến lúc nào?

- Mới đến. Có mạ em nữa.

Ngữ vội hỏi:

- Thế à! Bác đâu rồi?

- Mạ đã về với ...ông Mân. Ba em bị Cảnh sát bắt hôm qua. Mạ lo lắm!

Giọng Diễm đột nhiên mong manh:

- Em khổ lắm! Anh biết không?

Tập 4

Bèo giạt

CHƯƠNG 75

Tháng Tám năm đó, Ngữ lại được may mắn trở lại Huế, đúng vào dịp toàn gia đình chàng chuẩn bị dọn hẳn vào Qui nhơn. Chàng không góp phần vào quyết định quan trọng này. Cả bà Văn lẫn Nam cũng vậy. Chính Quế đưa ra ý kiến ấy với những lập luận thưc tiễn. Ông Văn mất đi, những người đàn bà yếu ớt còn lại trong gia đình không còn biết phải xoay xở thế nào để mưu sinh. Nhà cửa tan nát không tiền sửa chữa. Ngữ và Lãng cũng không giúp đỡ gì được, trong khi tiền vốn buôn bán của Quế mỗi ngày mỗi hao hụt. Ở vào tình cảnh nghiệt ngã như vậy, người duy nhất cứu vãn được toàn gia đình là Quế.
Sau một chuyến đi xa kéo dài hai tuần lễ, từ Huế vào Đà nẵng, Chu lai, Qui nhơn, An khê... Quế trở về quyết định phải dọn nhà vào Qui nhơn. Quế nói với bà Văn:

- Đà nẵng bây giờ làm ăn buôn bán khó khăn lắm rồi. Huế đổ vào, Sàigòn kéo ra, toàn dân có vốn lớn và có thân thế, mình không còn chỗ nữa. Má đừng tiếc cái bar Aloha. Bây giờ sang rẻ, nhưng còn được chút ít tiền vào Qui nhơn làm công chuyện khác. Để chậm ít lâu, bọn nó phá sợ cho không ai lấy.

Bà Văn ngồi ủ rũ nghe Quế phân bày, lâu lâu cúi xuống lấy vạt áo chặm nước mắt. Thấy mẹ không nói gì, Quế tiếp:

- Con ở Qui nhơn một ngày, lên An khê một ngày, ra phi trường Phù cát một ngày, thấy trong đó làm ăn được. Vùng Phù cát thì phi trường chưa làm xong, nhưng dân Sàigòn đã kéo ra thuê đất thuê nhà định mở bar, tiệm giặt, tiệm sửa và rửa xe. An khê thì đông đúc hơn, nhưng ồn ào quá. Con thấy Qui nhơn là được nhất.

Bà Văn lo ngại hỏi:

- Nhưng mình có quen ai trong đó đâu?

Quế bực bội, giọng hơi gắt gỏng, hỏi lại:

- Lúc vào Đà nẵng, mình cũng có quen ai đâu?

Thấy gương mặt mẹ đầy vẻ hớt hải, gần như khiếp phục trước con, Quế giật mình, dịu giọng lại:

- Má ạ, má đừng lo. Đi đâu rồi cũng gặp được người tử tế giúp đỡ. Ở trong đó người Huế mình nhiều lắm. Con mới đi một vòng chợ để xem giá cả, đã quen hai ba người đồng hương. Má cứ tin ở con!

Vâng, bà Văn phải tin ở Quế. Bà còn biết tin ai, dựa cậy vào ai, ngoài cô con gái tháo vát này,

Quế vào Qui nhơn một chuyến nữa vào tháng Năm. Thế là mọi sự xong xuôi. Kế hoạch của Quế nghe rất hợp lý: Với số tiền sang bar Aloha trong Đà nẵng và tiền bán khu đất ở Huế, Quế sẽ vào thuê một căn phố ở Qui nhơn, mở một tiệm bún bò cho bà Văn và Nam lo, còn mình thì đi buôn đồ Mỹ. Quán ăn không cần phải mở ở khu phố thương mại, chỉ cần tìm một chỗ nào đó gần các công sở, trường học, trại lính, bệnh viện, nhằm thu hút thực khách là quân nhân, công chức, học sinh. Như vậy tiền thuê nhà mở quán sẽ không cao lắm. Vốn liếng cũng không bao nhiêu. Quế sẽ còn đủ tiền vốn để đi buôn thêm.

Những gì diễn ra sau đó đều thuận lợi theo kế hoạch của Quế. Cái bar được sang cho một "tay mơ" nên vừa mau chóng vừa không bị lỗ nhiều lắm. Khu đất có căn nhà đổ nát của gia đình ông Văn được ông thầu khoán Toàn bằng lòng mua với giá "ủng hộ" (chữ dùng của ông Toàn). Hôm Mân lái xe đưa cha tới gặp bà Văn, Ông Toàn bảo:

- Chị ạ, anh nhà dạy học ở đây đã lâu, các cháu nhà tôi tuy không có cháu nào được may mắn thụ giáo, nhưng cái đức hạnh và học thức của anh thì người dân Huế nào cũng được một phần ảnh hưởng. Nay anh chẳng may mệnh một, tôi tự thấy phải có trách nhiệm báo đáp cái ơn anh đã ban phát cho dân Huế trong suốt đời dạy học tận tụy. Từng hợp tác làm ăn, chị và cháu Quế chắc đã biết tính tôi: việc không phải, một xu tôi cũng tiếc. Việc phải, một triệu tôi không tiếc. Tôi nghe cháu Quế có ý định đưa gia đình vào Qui nhơn, vội nghĩ: Phải làm cách nào giúp cho cháu một tay. Thôi, nhà cửa đất cát ở đây, chị cứ để cho chúng tôi trông coi hộ. Lúc nào chị và các cháu muốn về Huế trở lại, chúng tôi lại xin sẵn sàng.

Bà Văn cảm động quá, chỉ biết khóc. Những lúc gặp hoạn nạn, bà mới thấy lòng người bao la, nhân ái và thánh thiện. Bà cảm ơn hai cha con ông Toàn, rồi câu chuyện cứ quanh quẩn vì bà không biết "trông coi hộ" là làm cái gì, bà phải trả tiền cho ông Toàn hay ông Toàn trả tiền cho bà. May mắn là Quế về kịp thời. "Bác cháu" đưa nhau ra sân trước bàn tính không đầy mười lăm phút, là xong. Chờ cho khách đi rồi, Quế mới hớn hở bảo mẹ:

- Lão già tưởng lấy giọng ân nghĩa ra lay được con, nhưng còn lâu,
lão...

Bà Văn ngắt lời con gái:

- Con đừng nói hỗn với người có lòng, mang tội.

Quế khựng lại, ngỡ ngàng nhìn bà Văn một lúc, rồi phá lên cười.

- Má bảo sao? Lão Toàn mà là người có lòng à? Bao nhiêu tiền hùn hạp của bác Thanh Tuyến, cha con lão có chịu trả lại đồng nào đâu? Chắc lão lại giở giọng ân nghĩa ra với má chứ gì!

Bà Văn nói:

- Không. Ông ta chỉ nói là cảm cái đức của ba mày, nên xin trông coi hộ...

- Trông coi hộ! Lão cũng nói với con như vậy. Con cười, gạt phắt mấy lời giả dối đó. Lão còn bảo thiên hạ đua nhau bỏ Huế mà đi, Huế là đất chết, nhà đất cho không ai thèm lấy.

Bà Văn nóng ruột hỏi:

- Thế ông ta có chịu... có chịu mua không?

Giọng Quế có vẻ đắc chí:

- Cơ hội nghìn năm một thuở để mua rẻ bán đắt, sao không chịu!

- Rẻ là bao nhiêu?

- Lão lấy cớ khu này chỉ cất nhà ở chứ không buôn bán được, nên thuận mua đứt với giá hai mươi lạng vàng. Nhưng...

- Nhưng sao?

- Nhưng lão đòi phải có anh Ngữ và Lãng về ký vào giấy đoạn mãi mới giao tiền.

Bà Văn chợt nhớ đến hai con trai, rồi nhớ đến người đàn ông khác đã khuất bóng trong đau thương tức tưởi.

Bà lại sụt sùi. Quế bực mình bảo mẹ:

- Má lại khóc! Con viết thư cho thằng Lãng và anh Ngữ ngay. Má yên tâm. Mọi sự con lo liệu. Để con lên cho chị Nam biết.

Bà Văn thẫn thờ nói:

- Tùy con.

Ngữ về lúc việc chuẩn bị đã đến giai đoạn chót. Theo dự tính chỉ còn ba ngày nữa toàn gia đình sẽ rời bỏ nơi mà từng ngọn cỏ khô, từng viên gạch vỡ trên lề đường, từng mảnh báo cũ ố vàng dưới gầm giường đều là kỷ niệm. Bỏ Huế mà đi, chỉ nghĩ tới đó đã thấy lòng quặn thắt. Nhưng không còn cách nào khác. Cho nên từ bà Văn tới Quế, Nam, đều như người mất hồn. Chỉ có con bé Thúy là hí hửng, chạy lăng quăng khắp nhà, cười nói bi bô, hỏi ngoại và mẹ đủ thứ chuyện.

Ngữ về tới nhà vẫn chỉ gặp một mình Nam ở nhà. Sau Tết, phần nhà không bị sập tuy vẫn còn ở tạm được, nhưng tường bị nứt chưa biết sẽ đổ vào lúc nào, nên cả nhà tạm trú dưới những mái tôn gác tạm một đầu lên bức tường phía tây, một đầu lên cành ổi gần chỗ nấu bếp. Diện tích cư trú vốn đã chật chội, bây giờ lại thêm bao nhiêu thứ đồ đạc dồn cả lại chờ đóng thùng, nên lại càng chật chội hơn.

Một điều Ngữ khá ngạc nhiên, là chàng thấy Nam có vẻ vững chải, bình thường hơn là chàng tưởng. Sau Tết, từ Pleiku, tuần nào Ngữ cũng viết thư về Huế cho Nam. Chàng lo sợ em gái không thể chịu đựng được bấy nhiều tai họa và tuyệt vọng. Nam không trả lời thư anh đều đặn, nhưng trong các lá thư ngắn phúc đáp, Nam bảo Ngữ đừng quá lo cho mình. "Em chịu đựng được! Em quen rồi!" Nam già hơn năm ngoái, ốm hơn năm ngoái. Mái tóc thưa hơn, để rối không chải, nên mới nhìn tưởng Nam như một góa phụ thôn quê đã gần bốn mươi. Những đổi thay ấy Ngữ đã chờ đợi trước, không làm cho chàng ngạc nhiên. Chỉ có gương mặt bình tĩnh, lối nói từ tốn không vồ vập, mừng rỡ hay biểu lộ sự đau khổ ra ngoài là điều bất ngờ. Ngữ ngỡ ngàng thấy em không cho việc mình xin được về Huế vào dịp trọng đại này là một niềm vui, là một may mắn. Nam chỉ ngước lên, ánh mắt chợt rạng rỡ, rồi mặt nghiêm lại, nói gọn:

- Anh đã về!

Thế thôi. Ngữ lúng túng, đặt cái xắc vải lên một thùng giấy đã cột lại, nhìn quanh hỏi:

- Má đâu rồi?

- Má với con Quế đi hỏi xe.

Ngữ lo âu hỏi:

- Nhà cửa trong đó đã xong xuôi chưa?

- Rồi. Con Quế đã đặt tiền cọc. Họ cũng đã quét vôi lại. Nghe Quế nó bảo nhà hơi chật, nhưng được lợi thế là nằm ở góc đường, có thể mở quán được.

- Thuê bao nhiêu một tháng?

- Em không biết.

Ngữ chợt nhớ, hỏi Nam:

- Cháu đâu rồi?

- Nó đòi đi theo ngoại. Má định chờ anh về thì cùng nhau đi thăm mộ ba.

Nhắc đến ông Văn, hai anh em cùng bồi hồi xúc động, yên lặng khá lâu. Cuối cùng, Nam nói:

- Má đi mua thêm một ít hoa quả và vàng hương để thăm ba. Anh về, chắc chiều nay đi thăm mộ.

- Tháng trước, má viết cho anh bảo chờ có tiền thì xây mộ xi măng và dựng bia cho ba...

Nam không chờ Ngữ hỏi, đáp:

- Xong tuần trước. Có anh Huân học trò cũ của ba ở Quốc Học mang biếu má tấm ảnh cũ học trò chụp ba trong một bữa tiệc liên hoan lớp cuối năm, ảnh đẹp lắm. Má với em đưa luôn cho thợ bia. Chiều nay anh lên xem, chắc thích!

Hai anh em nói quanh co những điều bình thường một lúc, rồi Ngữ lấy quần áo ra sông tắm.

Những đổ nát của chiến tranh vẫn còn y nguyên. Hầm hố công sự chiến đấu đào trong các khu vườn hoặc dọc theo bờ sông vẫn chưa được lấp lại. Cây cối gãy gục vì bom đạn vẫn nằm ngổn ngang trên các lối đi. Dường như mãi sáu tháng sau cơn bão táp, người dân Huế chưa tỉnh khỏi cơn bàng hoàng hãi hùng. Nắng đổ lửa trên các mái tôn che tạm, thời tiết oi bức nên lũ trẻ bỏ nhà ra sông ngụp lặn, bơi lội bì bõm để tránh nắng.

Ngữ cởi bộ đồ nhà binh đẫm mồ hôi, xếp gọn gần một gốc ổi trong vườn, rồi mặc quần đùi đi về phía sông. Trẻ con hàng xóm nhìn chàng, tò mò. Ngữ ngạc nhiên là chúng đã quên chàng quá mau. Nước sông ấm, nhưng lúc lội xa bờ một chút, chàng cảm thấy mát mẻ hơn. Những chiếc lá héo nổi bập bềnh, những nhánh rong bị nước cuốn không biết trôi giạt từ đâu, và cả những luồng nước lặng lẽ hiền hòa cùng nhau âu yếm mơn trớn tấm thân chàng. Ngữ cảm thấy an lạc, tâm hồn nhẹ nhõm. Chàng bơi ngửa chầm chậm, mắt nhắm lại không cần định phương hướng, cứ để mặc cho đôi chân hợp cùng sóng nước đưa đến đâu thì đưa. Nắng phủ lên khuôn mặt chàng, và qua đôi mi khép, Ngữ thấy một màu hồng êm ả.

Ngữ thầm nói một mình: Ta sắp xa đây rồi! Ta không còn một chỗ thân yêu để về! Từ đây về sau, nếu có về, ta chỉ còn là khách của Huế! Ta không hề muốn như vậy, nhưng mọi sự đẩy đưa ở ngoài tầm tay của ta, Huế ơi! Ta không cất tiếng khóc chào đời ở đây, nhưng từ tuổi hiểu biết, từ thời ký ức cho phép ta ngược đường nhớ lại, cái nhớ đầu tiên của ta là nhớ chuyện Huế.

Ánh sáng qua làn mi khép của Ngữ chợt sậm lại. Ngữ mở mắt, và thấy mình đã bơi qua tận bờ sông bên kia, sắp tiến về phía một bụi cây mọc sà trên bờ nước. Một nhánh cây khá lớn mầu xám bạc đâm ngang, la đà cách mặt nước không đầy hai tấc, bên trên những chiếc lá to bằng bàn tay của một cành khác làm thành một vòm che. Ngữ thấy thích thú vì vô tình tìm được một chỗ tịch mịch, bơi đến gác đầu lên cành cây, nhắm mắt lại tận hưởng sự trìu mến của đất trời, cây cỏ.

Chàng bắt đầu ôn lại những kỷ niệm Huế.

Ngữ cảm thấy mình trẻ lại, quên mất cả tuổi hai mươi tám của mình, như dòng sông êm đềm này có phép gột rửa cho chàng những năm tháng nhọc nhằn bất như ý, đưa chàng trở ngược về nguồn. Tiếng lũ trẻ con nô đùa bên kia sông vẫn còn văng vẳng đến đây. Chàng như đứa trẻ tham lam bị chóa mắt trước đống đồ chơi sặc sỡ hấp dẫn, vừa nhớ đến kỷ niệm thân yêu này, chưa kịp ôn lại cho sâu, đã vội chuyển qua kỷ niệm khác. Chỉ có một kỷ niệm ấu thời làm Ngữ xúc động hơn hết, và vì xúc động, chàng mất cả sự hồn nhiên vô tình tìm được, đến nỗi không thấy hứng thú nữa, quày quả bơi về.

Ngữ nhớ hồi đó gia đình vừa dọn về căn nhà ven sông này, và hình như cậu bé trai đầu lòng chỉ mới có một đứa em gái mới sinh mà thôi. Chi tiết ấy chắc Ngữ nhớ đúng, vì chính lòng ghen tị với đứa em mới sinh đã là vết thương hằn sâu trong ký ức cậu bé, mãi đến bây giờ vẫn không hề phai đi. Cậu bé cảm thấy mình bị bỏ rơi, bị một con nhỏ xa lạ (tuy bé bỏng nhưng ồn ào ngang chướng một cách đáng ghét) không hiểu từ đâu tới, ngang nhiên giành hết tình thương của ba má cậu, không nhín cho cậu lấy một chút hạnh phúc nhỏ nhoi. Cậu đã lén véo vào bắp chân non của nó khi không có mặt ba má trong phòng. Nó khóc thét lên, tiếng khóc chát chúa khó nghe. Ba má cậu lại được dịp dỗ dành nuông chiều nó. Ngữ nhớ chính vào thời kỳ bị "thất sủng" này mà cậu bé nhút nhát mới bắt đầu mon men bước qua khỏi ngưỡng cửa, làm quen với lũ trẻ hàng xóm. Cậu bé học ngay được nhiều bài học hay. Cậu học được cách uốn đầu lưỡi và chu môi thế nào để nhổ nước miếng đánh phẹt một cái, y như bấm cò bắn ra một viên đạn. Cậu học được cách kết lá mít làm mũ, kết thân chuối làm bè. Cậu học được cách múa gươm như D' Artagnan hay Robin des Bois. Quan trọng nhất, lũ bạn dạy cho cậu cách bơi.

Chúng biểu diễn cho cậu thấy đủ mọi tài năng, nhất là tài bơi lội như rái cá trên sông. Nhiều đứa không làm gì cả, chỉ nằm im cũng nổi được trên mặt nước. Cậu muốn chúng dạy cho cậu bí quyết thần kỳ. Có ngay. Chúng bắt cậu long trọng thề là không được tiết lộ cho ai biết bí quyết. Thề thì thề, sợ gì! Chúng còn cảnh cáo là phải gắng chịu đau đớn, nếu chết nhát như lũ con gái bỏ cuộc nửa chừng, thì Hà Bá sẽ phạt, không bao giờ biết bơi được nữa. Nghe nói tới đau đớn, cậu hơi chùn, nhưng cậu ghét bị xem là thứ con gái chết nhát. Cậu giơ tay long trọng thề sẵn sàng chịu đựng mọi đau đớn, và không tiết lộ bí quyết cho bất cứ ai. Bài học khai tâm xảy ra vào một buổi trưa oi ả, ở một bờ sông vắng. Hai "đại sư huynh" một vị bảy tuổi tóc khét nắng, một vị sáu tuổi da đen như mun bắt cậu bé thề bồi một lần chót, rồi chìa ra cho cậu một con chuồn chuồn voi, bảo cậu phải tự mình dí miệng chuồn chuồn vào rún cho nó cắn. "Được cắn càng đau, được cắn càng lâu, càng mau biết bơi". Cậu bé cầm con chuồn chuồn trên tay, do dự chưa làm gì vì lòng hồ nghi. Hai "đại sư huynh" thúc giục nhiều lần, cậu mới lấy hết can đảm dí đầu chuồn chuồn vào rún. Cậu cắn răng chịu đau đớn, thứ cảm giác đau đớn xót buốt từ chỗ nhạy cảm truyền nhanh khắp thân thể, đau đến nhức óc, đau đến chảy cả nước mắt. Nhưng cậu không thể bỏ cuộc được nữa. Cậu dí mạnh đầu chuồn chuồn vào rún, cho tới lúc không còn thấy đau đớn gì nữa. Con chuồn chuồn bị đè quá mạnh đã chết bẹp trên rún cậu. Máu tuôn ra đỏ cả một khoảng da bụng. Cậu hớn hở nói:

- Rồi! Bây giờ bơi được chưa?

Hai đại sư huynh cười đắc chí, cùng bảo:

- Được. Nhảy xuống bơi đi. Nhớ đừng bơi ngang. Cứ bơi dọc theo bờ.

Cậu run rẩy khắp người vì đau đớn và hân hoan. Trút bỏ nhanh cái quần cụt, cậu phóng xuống nước.

May là hai đứa trẻ hàng xóm rắn mắt kia vẫn còn có chút "lương tâm". Chúng đã chịu khó chờ cho cậu uống đầy bụng nước sông, khi đã học đủ bài học hay đầu đời, chúng nhảy xuống vớt cậu lên. Cậu xấu hổ, ôm quần chạy một mạch về nhà. Cậu trốn vào một góc vườn rậm, khóc mùi mẫn.

CHƯƠNG 76

Gần như Huế đã quay lưng với Ngữ để tránh cái cảnh bịn rịn giã từ. Ngữ ngậm ngùi thấy mình như một khách lạ của Huế. Những ngày cuối cùng chàng dành cho Huế, trong thâm tâm, Ngữ cũng muốn càng gặp nhiều quyến luyến tiếc nuối càng tốt. Nhưng không. Chàng không gặp ai quen thân đủ để bịn rịn chia tay hoặc hứa hẹn tái ngộ. Dường như nhà nào cũng rắp ranh bỏ

Huế, bỏ Huế để đi đâu, không ai biết, nhưng phải bỏ Huế thôi! Trong khi chờ đợi, họ phải đối phó với biết bao nhiêu việc phải làm: một ngôi mộ vùi nông bên đường phải cải táng để thân nhân xấu số có một chỗ yên nghỉ tịch mịch, một người mất tích phải tìm cho biết đích xác sống chết thế nào, một mái nhà dột phải vá lại trước mùa mưa. Ai nấy đều có những lo toan riêng, nên người ta trở nên ích kỷ, hờ hững với nhau.
Ngữ chứng nghiệm thế thái khác thường đó khi lỡ hỏi mượn chiếc Goebbel của người hàng xóm để chở mẹ đi thăm mộ. Hai gia đình ở bên nhau hàng mười mấy năm, cùng nhau chia sẻ bao nhiêu mưa nắng thất thường của cả thời tiết lẫn thời thế. Mặc dù vậy, người hàng xóm vẫn không ngần ngại từ chối, từ chối phắt, gọn lỏn, không cần dài dòng giải thích. Quế bực, đòi thuê một lúc mấy chiếc cyclo để trêu tức lão già bần tiện. Bà Văn gạt đi, bảo đường xa, leo dốc, qua cầu nổi, phu cyclo sẽ đòi giá cao tới mức không thể chịu nổi. Cuối cùng, hai mẹ con Nam đành ở nhà. Quế đèo bà Văn bằng xe gắn máy, mang theo giỏ đồ cúng. Ngữ đi chiếc xe đạp của Nam.

Bãi tha ma nằm ở chân một ngọn đồi trọc, chung quanh không có lấy một khóm cây đủ cao để có một chỗ râm tránh nắng. Quế và bà Văn đến trước, ngồi chờ Ngữ ở cái quán bánh bèo heo hút ế khách nằm ngay đầu con đường mòn dẫn lên nghĩa địa. Ngồi ở quán chờ lâu mà không ăn uống gì của quán cũng kỳ, bà Văn bảo Quế gọi hai dĩa bánh bèo. Bột bánh đã ngả mùi chua, bột tôm rải lên bánh được mạo hóa bằng bánh mì vụn trộn tí phẩm đỏ. Quế gắp vài miếng rồi bỏ cả dĩa để biểu lộ sự bất mãn. Bà Văn liếc nhìn về phía bà cụ chủ quán, ái ngại, rồi cúi xuống rán ăn nốt cho hết dĩa bánh. Cả chủ lẫn khách đều cảm thấy không thoải mái, nên khi Ngữ đến, bà Văn bảo Quế trả nhanh tiền để lên nghĩa địa.

Bà Văn và Quế ngơ ngẩn không biết đích xác mộ ông Văn nằm ở chỗ nào, vì chỉ mới cách có một tháng, đã có không biết bao nhiêu ngôi mộ mới trên bãi tha ma. Quế hỏi mẹ:

- Mộ ba nằm cạnh con đường mòn và ngôi mộ xây granito màu xám. Có phải chỗ kia không má?

Bà Văn nheo mắt nhìn quanh một lúc, hỏi lại:

- Con đường mòn đâu rồi?

Họ không tìm thấy con đường mòn nào. Cả khu nghĩa trang vốn ở một vùng đất hẻo lánh khô cằn ai cũng chê, trước đây chỉ có chừng vài chục nấm mộ. Sau Tết Mậu Thân, hồi đám tang ông Văn, con số lên được gần trăm. Nay thì mồ mả chi chít, phu huyệt, thợ bia thường trực làm việc ở đó tới mười mấy người. Quế nhận ra được người thợ bia đã nhận làm bia mộ cho ông Văn, mừng rỡ gọi:

- Chú Sửu, mộ ba con nằm ở đâu?

Người thợ bia nhận ra khách quen, bỏ đám bạn đồng nghiệp, đi tới chỗ ba mẹ con bà Văn. Quế đùa:

- Chú Sửu độ này làm ăn khá dữ!

Người thợ bia gỡ cái nón lá xuống, phe phẩy quạt. Mồ hôi rịn chảy trên khuôn mặt da rám nắng và teo ngắt. Ông lão thôi nhai trầu, nói theo thói quen:

- Nhờ ơn Trời Phật, cũng có việc làm để có bát cơm mà ăn.

Quế bẻ lại:

- Trời Phật nào! Nhờ mấy ông Việt cộng đó chứ!

Người thợ bia ngớ ra. Khi hiểu, ông lúng túng. Bà Văn liếc con gái, nhíu mày khó chịu vì cho rằng Quế đùa không đúng lúc. Bà xoay câu chuyện:

- Mới cách đây một tháng mà thêm nhiều mộ quá. Chúng tôi tìm không ra mộ ông nhà tôi!

Chú Sửu mau mắn đáp:

- Chỗ kia mà! Đi theo tôi, tôi chỉ cho.

Bà Văn và Quế không tìm ra mộ ông Văn cũng phải, vì lúc xây xi măng và dựng bia, ngôi mộ nổi hẳn lên giữa đám những nấm đất lụp xụp chung quanh. Ông Văn trong tấm bia granito thắt cà vạt, đầu chải rẽ giữa ngay ngắn, đang tươi cười nhìn thẳng ra một chân trời không vướng mắc, chân trời tuy đìu hiu chói chang nhưng có lẽ cũng không khiến ông buồn vì còn được cái bao la, mênh mông. Bây giờ, những ngôi mộ chung quanh đều được thân nhân người quá cố xây cao lên. Gần như có một cuộc thi đua âm thầm giữa các tang gia để biểu lộ lòng thương tiếc trìu mến với người đã khuất. Ngôi mộ ông Văn vô tình trở thành cái chuẩn khởi đầu. Người ta đến xem cách xây mộ, cách dựng bia, cách khắc chữ, hỏi thăm nơi chốn lập mộ chí, và cứ thế, xảy ra cuộc tranh đua giữa những người chưa hề gặp mặt nhau. Kẻ ở giữa hưởng lợi là những phu huyệt và thợ bia như chú Sửu. Kết quả: mộ ông Văn trở thành một căn phố cũ mái ngói âm dương rêu bám lọt thỏm giữa những phố lầu. Chú Sửu lăng xăng kể công:

- Ai tới đây cũng tấm tắc khen tấm bia tôi làm cho ông cụ.

Rồi người phu huyệt bẽn lẽn thêm:

- Nói cho ngay, công phu của tôi cũng đã được ông cụ đền đáp. Nhờ ông cụ "giới thiệu", tôi được nhiều người đặt làm bia. Tấm bia kia kìa, tôi mới dựng sáng nay đấy. Cũng lấy kiểu tấm bia ông cụ, nhưng cao giá hơn, vì có phần trang điểm hoa văn.

Quế không muốn dài lời với người thợ bia, nói cộc lốc:

- Cảm ơn chú Sửu. Thôi chú đi làm việc đi, má con tôi nhờ nhõi chú nhiều rồi!

Bà Văn vội nói:

- Gia đình chúng tôi sắp dọn đi xa. Trăm sự...

Chú Sửu ngạc nhiên hỏi:

- Đi đâu?

Bà Văn bối rối, giọng phân trần:

- Chú tính, cửa nhà tan nát hết, ông nhà tôi nằm xuống rồi,...

Chú Sửu nghe những lời đã quen tai, không muốn nghe tiếp. Chú trở lại thực tế:

- Nhưng đã có nhờ ai coi sóc giùm mồ mả chưa? Lũ chăn bò ở đây chúng nó ẩu tả lắm, cứ để mặc cho trâu bò dẫm bừa lên mồ mả. Không nhờ ai trông coi, không được đâu!

Bà Văn mừng rỡ nói:

- Ấy, chúng tôi cũng định nhờ chú.

Quế nói:

- Má tôi sẽ gửi chú chút ít tiền ăn trầu hút thuốc.

Người thợ bia hơi ngượng, nói lảng:

- Thôi, chuyện đó tính sau. Nhưng bà và các cháu định dọn đi đâu? Ai cũng bỏ Huế mà đi, thảm quá!

Quế không muốn dây dưa thêm nữa, nói:

- Trước khi đi, thế nào cháu cũng gặp chú. Vẫn căn nhà hôm trước cháu tới đặt làm bia chứ gì?

- Ừ, vẫn ở đó. Cháu thấy đấy, vất vả cả đời mà chỉ dựng nổi căn nhà tranh lè tè thế thôi. Cũng may nhờ bà con thương giúp đỡ, nhờ coi sóc mồ mả, mới có bát cháo cho gia đình.

Chú Sửu ăn nói kiểu cách, làm cho cả Quế lẫn bà Văn đều cảm thấy không thoải mái. Quế nói:

- Thôi, ân với nghĩa gì, chú ơi! Giúp qua giúp lại với nhau mà. Má với cháu có chút việc phải làm. Hẹn mai chú nhé.

Người thợ bia bị hụt hẫng, ngần ngừ định nói thêm gì nữa, nhưng lại thôi, im lặng bước đi.

Hai mẹ con thấy Ngữ đang ngồi thẫn thờ trước tấm hình lộng kính của ông Văn trong mộ chí. Quế khoe:

- Em lựa tấm ảnh này đấy. Tấm ảnh giống ba nhất!

Bà Văn nói:

- Ảnh trẻ quá! Má thích cái ảnh nào già một chút.

Quế cãi lại:

- Cái này tốt hơn chứ! Ba không già, ba trẻ trung hoài. Anh Ngữ biết không, nhiều hôm ba giỡn với con Thúy y như hai đứa nhỏ giỡn chơi với nhau. Thấy có em, ba làm bộ nghiêm trở lại.

Ngữ thấy Quế hiểu chữ "trẻ trung" một cách đơn giản, nhưng biết Quế không phải là người có thể nói về những điều trừu tượng sâu xa. Chàng đồng ý với em gái là cha mình vẫn giữ được sự trẻ trung cho đến lúc chết, vì lúc nào, ông Văn cũng vẫn khao khát được sống một cách tuyệt đối chân thực, cũng vẫn ao ước được thấy một cuộc đời toàn thiện, toàn hảo. Ngọn lửa hy vọng lạc quan trong ông có lúc cháy bùng lên, có lúc leo lét hiu hắt, nhưng vẫn âm ỉ cháy. Ông không chịu thua cuộc. Thất bại trong cách thích ứng với đời sống phức tạp, ông thu mình lại, tìm kiếm lối thoát ở sách vở. Ngữ không nhớ cha mình đã làm những việc gì trước khi tìm được nghề dạy học để mưu sinh. Chàng cho đó là nghề thích hợp nhất đối với bản tính của cha. Ngữ thấy cha cũng giống mình ở chỗ thích nghi rất dở với những phức tạp đảo điên trên đời, ở chỗ lúng túng đối phó với cái tráo trở, cái dối trá, nên chỉ còn cảm thấy tự tin và thoải mái trước đám học trò còn chất phác và đồng nhất ở tâm hồn. Chàng nhìn khuôn mặt cha trong mộ chí, bồi hồi nhớ lại những buổi học văn chương với cha ngày xưa. Trong ảnh, ông Văn nhìn thẳng tới trước, miệng hơi mỉm cười, nhưng "nụ cười" lạc quan trọn vẹn nhất lại tỏa ra từ ánh mắt. Niềm tự tin ở đó. Lòng trìu mến với đám học trò đang quây quần quấn quít bên ông ở đó. Hoa mỹ của văn chương ở đó. Thâm trầm của triết lý cổ kim ở đó. Bà Văn nói đúng khi trách Quế đã chọn một tấm ảnh quá trẻ.

Ông Văn trong ảnh gần như không liên hệ gì tới cái chết thảm khốc của ông, gần như không hề biết rằng trong đám học trò đang trìu mến ông, về sau, có những đứa căm thù cái cà vạt ông đang đeo nơi cổ, có những đứa đố kỵ cái kính trắng ông đang mang trên mắt, có những đứa hằn học với những lời hoa mỹ ông say sưa rao giảng, vì cho đó là hỏa mù làm cho chúng không thấy được kẻ thù. Nhẹ hơn, có những đứa trách ông ướm hương lên một cuộc đời tàn tệ, góp phần làm cho chúng hụt hẫng, lạc lõng về sau.

Đột nhiên bà Văn nói:

- Mai sau... các con làm sao cho má được nằm cạnh ba.

Quế trách mẹ:

- Má nói gì kỳ vậy! Má ở với chúng con mãi mãi!

Bà Văn bắt đầu sụt sịt khóc. Ngữ và Quế không biết phải làm gì, lặng yên ngậm ngùi nhìn những giọt nước mắt lăn từ từ trên má bà Văn. Rồi cả hai cũng khóc theo. Bà Văn nói với chồng:

- Mình ở lại nghe mình!

Bà dừng lại, cố nén cho khỏi khóc lớn, rồi nhắc lại:

- Mình ở lại nghe mình!

Quế bật khóc lớn, đến ôm lấy vai mẹ. Bà Văn thì thào như đang nói bên tai chồng:

- Xa mình, tôi xót xa đến đứt ruột. Nhưng biết làm sao hở mình! Nếu được nằm đây với mình, được đi theo mình, thì còn gì sướng bằng! Vô trong đó không biết mấy mẹ con sẽ ra sao, nhưng mình yên tâm. Có khổ sở gì, cũng không khổ bằng phải đành đoạn bỏ mình nằm một mình ở đây. Nếu nhà cửa còn, thì tôi cũng rán ở lại đây để thăm nom hương khói. Nhưng số phần mình như vậy, nhà cửa như vậy, vô trong đó may ra còn tìm phương mà sống. Mình hiểu cho tình cảnh mấy mẹ con. Mình "ừ" một tiếng cho tôi yên tâm. Mình có nghe tôi nói không?

Rồi bà Văn tiếp tục kể lể những chuyện vui buồn trong đời sống vợ chồng, từ hồi ông bà mới gặp nhau, từ hồi sinh Ngữ. Nghe mẹ nói mê man, kể lể chuyện vãn với ông Văn như đang nói với người còn sống, Quế lay vai mẹ, nhắc nhở:

- Thôi, má! Ba hiểu má mà! Để con bày đồ cúng ra nghe má?

Bà Văn ngơ ngác nhìn Quế, rồi nhìn Ngữ. Dần dần, bà trở về với thực tại. Bà bảo con gái:

- Con bày ra đi. Gói nhang đâu?

Quế lục cái giỏ ni lông thấy thiếu gói nhang. Bấy giờ hai mẹ con mới nhớ là đã để quên ở quán bánh bèo, lúc bà Văn lục soạn kiểm soát lần cuối những thứ mang theo. Ngữ lấy xe đạp đổ dốc trở lại quán, và khi chàng trở về thấy mẹ vẫn còn ngồi thừ trước ảnh ông Văn, còn Quế thì đang mặc cả với chú Sửu về số tiền trầu thuốc "phải chăng" để người thợ bia chăm sóc ngôi mộ.

Buổi sáng, khi chuẩn bị nấu đồ cúng để thăm mộ, Quế tần ngần suy nghĩ, rồi hỏi mẹ là ông Văn thời sinh tiền thường thích ăn món gì. Câu hỏi làm cho bà Văn khó trả lời. Sau bao nhiêu năm chung sống, vui buồn có nhau, bà vẫn không biết chồng mình thích ăn món gì nhất. Bà chỉ có một ý niệm chung chung là ông không thích ăn cay, một điều rất lạ đối với những người ở Huế. Nghĩ ngợi sâu thêm, bà nhớ hình như ông Văn không thích đồ chiên xào có quá nhiều gia vị. Tuy thích các món mặn và khô, như cá bống kho, tôm rim. Nói chung, những ý thích ấy rất tổng quát, giống như một người thích mèo hơn chó, nhưng không đặc biệt thích nuôi loại mèo nào, cũng không chăm chăm ghét loại chó nào. Quế thấy mẹ lúng túng, quay sang hỏi Nam. Nam hờ hững trả lời cho qua:

- Ba dễ tính, cái gì có trước mặt là ăn! Thắc mắc làm gì.

Quế thấy chị nói đúng. Rồi đột nhiên, Quế ngỡ ngàng nhận ra rằng chính Nam cũng đã sống hờ hững xa cách bao lâu nay như cách Nam nói, lời Nam nói. Quế ít về nhà, nên không biết Nam có thái độ sống ấy từ lúc nào. Từ lúc Tường ra đi? Quế nhớ là chị chỉ bị khủng hoảng tinh thần một thời gian, thời kỳ mang thai và bỏ học. Cháu Thúy ra đời, Nam đổi khác. Quế không quên được những lần từ Đà nẵng về thăm nhà, Nam hớn hở tíu tít khoe với em về những cái mới cái lạ của con:

- Nó hiểu lời chị nghe Quế. Mới có hai tháng chứ mấy. Hôm qua nó khóc nhè cả đêm. Chị than: "có con làm chi cho khổ vậy hở Trời!" Nó nằm im, lắng nghe, rồi sau đấy không khóc nữa. Lạ chưa? Mới hai tháng nó đã hiểu lời chị!

- Nó sắp biết lật rồi! Chao ơi! Biết lật như vậy là sớm hay chậm, em biết không? Chậm hả? Sớm chứ chậm gì!

- Hôm qua cháu nó ấm mình! Chị lo quá, tưởng phải đem đi bác sĩ. Nhưng ba bảo chắc cháu bị răng nó hành. Chị không tin, nhưng cháu mọc răng thật, Quế ạ!

...Cứ thế, mỗi lần Quế về nhà, đều phải kiên nhẫn chịu đựng những "khám phá mới lạ" thuộc loại ấy của chị. Tường trốn đi, rồi cháu Thúy ra đời, Nam chuyển từ những say mê tham dự vào thời

cuộc sang những say mê chăm sóc con, và tuy mục tiêu có khác, nhưng Quế thấy Nam vẫn vậy. Vẫn là kẻ muốn tìm một cái gì đó để xả thân, hy sinh. Vẫn thích làm "kẻ tuẫn đạo", như một lần Ngữ đùa cợt một cách nửa mỉa mai nửa trìu mến.

Hình như Nam chỉ mới có thái độ hờ hững hoàn toàn với mọi sự từ ngày ông Văn mất. Hờ hững ngay cả chuyện chăm sóc lo lắng cho con. Trong nhà, Nam sống như một cái bóng, có đó mà không có đó. Nam tránh góp chuyện khi cả gia đình cần bàn thảo việc gì, như việc quyết định bán nhà, bỏ Huế vào Qui nhơn. Ông Văn qua đời, Ngữ ở xa, Nam trở thành chị cả. Nhưng Nam không giúp gì Quế trong việc chuẩn bị, phác họa một cuộc sống mới. Nam lẳng lặng chấp nhận mọi điều, không tỏ ra vui buồn, để trôi xuôi theo bất cứ dòng nước cuốn nào.

Như lúc cả nhà đang bối rối về phương tiện di chuyển, bà Văn, Quế và Ngữ đều nhìn về phía Nam để chờ đợi nàng tự nguyện ở nhà, vì đó là giải pháp hợp lý nhất. Ai cũng ngại bảo Nam ở nhà, vì thăm mộ ông Văn lần cuối chẳng những là bổn phận, mà còn là một cái quyền thiêng liêng. Chưa kể tình thương yêu đặc biệt ông Văn dành cho đứa con gái ngoan, và cái mặc cảm phạm tội xót xa tiếp tục dày vò Nam chưa biết lúc nào mới hết.

Nhưng trái với chờ đợi của mọi người, Nam không nói gì cả. Cuối cùng, bà Văn vịn cớ cháu Thúy bị cảm bảo Nam nên ở nhà giữ con. Nam "dạ" một tiếng nhỏ, thế thôi!

Cúng vái xong, bà Văn bảo hai con:

- Hai con đi cắm nhang lên các ngôi mộ quanh đây đi! Nhớ nhờ các ông các bà ở lại bầu bạn, chăm sóc ba giùm.

Bà chia đôi bó nhang còn lại cho Ngữ và Quế. Hai anh em đi về hai hướng. Ngữ châm cháy độ hơn mười cây nhang, sờ tay lên túi quần treillis kiểm xem còn cái bật lửa Zippo hay không, rồi đi về hướng mặt trời lặn. Chàng nhìn quanh, liệu trước số ngôi mộ lân cận ngôi mộ cha cần phải cắm nhang, rồi đi tới phía những ngôi mộ xa nhất.

Chàng chọn một ngôi mộ đơn sơ nhất để bắt đầu. Tang gia không đủ điều kiện tài chánh hoặc vì lý do nào khác chưa xây xi măng và lập bia, nên ngôi mộ chỉ là một nấm đất sỏi vun cao in dấu chân bờ. Bên trái, đồ vàng mã hoặc di vật của người chết được hỏa thiêu vẫn còn để lại dấu vết là một khóm tro và một vùng cỏ cháy. Tên người đã khuất được viết bằng sơn trên tấm bảng gỗ hình chữ nhật, nét chữ nguệch ngoạc không thẳng hàng: Lê văn Tất. Sinh năm 1937. Mất ngày... Tết Mậu Thân 1968.

Ngữ nhẩm tính: Ba mươi mốt tuổi. Thân nhân không biết đích xác ngày chết. Cũng có thể, từ những tử thi đã thối rữa được khai quật khỏi các ngôi mộ tập thể, nắm xương gửi lại nơi đây chưa chắc hẳn là của anh Lê văn Tất. Nhưng cần gì, cái chết đều đồng dạng, và tên họ chỉ là một ký hiệu cho dễ phân biệt giữa một loạt những sản phẩm giống nhau như đúc. Ngữ cắm một nén nhang lên đầu ngôi mộ. Đất sỏi cứng đã dẽ vì mưa càng thêm khó cắm nhang. Đầu cây nhang bị gãy. Ngữ ngồi xuống, chúm năm đầu ngón tay cố ấn cây nhang xuống lớp sỏi khô. Đầu nhang đã cháy tàn rơi xuống, tro chưa kịp chạm mặt mộ đã bị gió cuốn bay về phía chân đồi. Ngữ thì thào:

- Anh đã làm quen với ba tôi chưa, anh Tất? Anh dọn về đây trước hay sau ba tôi? Chắc là sau! Tôi không thể tưởng tượng được mặt mũi, tính tình anh ra sao. Anh hơn tôi hai tuổi, thôi, cứ xem tôi là đứa em kế của anh. Xin anh ở lại năng lui tới chuyện trò cho ba tôi bớt buồn. Mới đầu gặp gỡ, chắc anh hơi ngại. Ba tôi ít vồn vã cởi mở với những người chưa thân, người mới gặp tưởng ông lạnh nhạt, hờ hững. Không phải thế đâu! Tôi lấy làm tiếc là thời mới lớn đã làm cho ba tôi buồn, đến khi hiểu ba tôi hơn, thì lại ít có dịp được tỏ lòng thương mến kính phục ba tôi một cách tự nhiên. Có cái gì đó, khó nói lắm, làm ngăn cách cha con, tuy tôi và ba tôi đều hiểu là chúng tôi giống nhau. Anh có hiểu tình cảnh ấy không? Ba tôi chết tức tưởi, bất ngờ. Chắc anh cũng vậy. Cái chết chắc làm cho ba tôi hơi ngơ ngác, vì ba tôi vốn tính lạc quan, khó tưởng tượng được sự thực lại tàn tệ như vậy. Ba tôi thích cái gì cũng công bằng, ba tôi muốn có khó khăn mâu thuẫn cách mấy cũng nên lấy cái tình mà xử với nhau. Rồi chính ba tôi thấy người ta không như thế. Chắc ba tôi thất vọng lắm. Chắc ba tôi rất buồn. Anh cùng cảnh ngộ, an ủi trò chuyện với ba tôi dễ hơn. Xin cảm ơn anh trước.

Mấy nén nhang còn lại trên tay Ngữ cháy ngún gần hết. Chàng đã ngồi trò chuyện quá lâu với một người chưa hề quen, lại là người đã khuất. Ngữ hơi cảm thấy xấu hổ vì tự soi gương chính hành động của mình, chàng thấy mình hơi lẩm cẩm, hơi "kịch". Cái gì đã thúc giục đưa đẩy chàng đến màn tâm sự ấy? Ngữ không hiểu rõ, chỉ tạm giải thích là thay vì đối diện tâm sự tỉ tê với cha một cách trọn vẹn như bà Văn đã tỉ tê tâm sự với ông Văn, cái khoảng cách cha con thời ông Văn còn sống buộc Ngữ phải nói chuyện với ông qua một vai trung gian.

Ngữ thăm viếng và gửi gắm nhanh chóng những ngôi mộ còn lại. Phần lớn là nạn nhân của vụ Tết Mậu Thân, tuổi tác chênh lệch nhưng đa số là đàn ông. Công việc ba mẹ con xong xuôi thì trời đã chạng vạng tối. Bà Văn chắp tay khấn khứa trước mộ chồng lần cuối, rồi ngửng lên, lau nước mắt bảo hai con sửa soạn ra về. Bà nhìn quanh như muốn thu cho trọn toàn cảnh vật từ đây vây bọc ấp ủ nắm xương tàn của chồng. Dãy núi xanh xa về hướng bắc. Sườn đồi trơ trọi phía tây. Ánh sáng vàng vọt của hoàng hôn. Đàn bò gầy đang gặm rán đám cỏ cháy trên khoảng ruộng cằn ở phía nam. Cảnh vật trống trải hiu quạnh, như một ngôi nhà không có cửa và sụp mái. Bà cảm

thấy không yên tâm chút nào. Đột nhiên, bà gục xuống, bật khóc. Bà thảng thốt giữa những tiếng nấc:

- Bỏ lại mình, khổ lắm, mình ơi!

CHƯƠNG 77

Buổi sáng, sau khi thay Quế đi thương lượng thuê bao chiếc xe chuyên chở để dọn nhà vào Qui nhơn, trên đường về, Ngữ gặp lại Trung tá Thanh. Ngữ đang lái chiếc Solex chạy sát lề đường thì có tiếng xe Jeep chạy rề tới, tiếng còi xe gấp gáp và tiếng phanh rít ngay trước mặt. Ngữ phải nhanh tay kéo cần máy Solex lên gài vào tay lái và bóp phanh lại, mới khỏi tông vào đuôi chiếc Jeep. Chàng chuẩn bị gây gổ với những anh lính ba gai, thì có tiếng ai đó gọi đúng tên chàng. Ngữ kinh ngạc không lâu. Trung tá Thanh bước khỏi xe, mừng rỡ chạy lui về phía Ngữ vồn vã hỏi:

- Ngữ! Về đây hồi nào?

Ngữ cũng mừng rỡ không kém. Chàng lật bật dựng xe một cách khó khăn. Trung tá Thanh cười, giữ cái yên giúp Ngữ dựng được chiếc Solex lên vệ đường. Bắt tay ông Thanh rồi, Ngữ đáp:

- Tôi mới về hai hôm. Chuẩn bị đưa bà cụ và gia đình vào Nam.

Trung tá Thanh kêu:

- Thế hả! Sao lại đi? Vào đâu?

- Vào Qui nhơn.

Trung tá Thanh cười:

- Thế mà cậu bảo vào Nam. Làm như là vào tận Cà mau, Đồng Tháp Mười. Vào Qui nhơn có khác nào sống ở đây đâu mà phải dời đi?

Ngữ thú thật:

- Mọi việc bây giờ đều do con em gái định liệu. Gia đình trông cậy vào nó. Nó thấy nên vào đó, thì nhà dọn vào.

Trung tá Thanh cười, an ủi:

- Thôi, đàn bà nhiều khi họ nhạy đường mưu sinh hơn mình. Cứ tạm cho đi vào đó là phải. Còn cậu? Thế những đề nghị, ý kiến tốt sư đoàn ngoài này gửi cho quân đoàn 2 trong đó có giúp gì cho cậu không?

- Đề nghị gì ạ?

- Ý kiến tốt về cậu trong vụ tử thủ Mang cá ấy!

Ngữ hiểu ra, đáp:

- Có. Nghe ông Phan bảo là họ đang lập thủ tục bỏ qua vụ kỷ luật.

- Cậu muốn trở lại đây không?

Câu hỏi bất ngờ khiến Ngữ bối rối. Trở về Huế! Trời! Còn gì thú vị bằng! Con sông đó, mái trường đó, công viên đó, hàng phượng đó, xa cách nhớ nhung bao lâu nay! Chưa kể những buổi trưa lang thang nhặt từng bụm hoa sứ rụng trong Đại Nội, những ngày dài mùa hè nằm nghe tiếng ve râm ran ở các lăng tẩm xa. Những tà áo trắng Đồng Khánh phất phơ bay, những vành nón nghiêng che một nửa khuôn mặt ửng hồng nhưng không che được một nụ cười duyên và một ánh mắt tinh nghịch. Những buổi tối bạn bè tụ họp ở một quán cà phê nằm khuất sau những tàn nhãn rậm, bàn đủ mọi chuyện trời trăng. Nhưng những mảng kỹ niệm và hình ảnh yêu dấu êm đềm chợt đến, thì ngay sau đó, những vết thương đau xót của Huế cũng nhức nhối trở lại trong Ngữ. Chàng không bao giờ quên được câu văn Nguyễn Tuân viết về Huế: "Đi xa thì nhớ Huế, mà ở Huế thì...". Nguyễn Tuân bỏ lửng không nỡ nói hết, Ngữ hiểu cái vương vấn khó gỡ Huế tạo cho những người lỡ một lần biết Huế lắm! Bỏ thì thương, mà vương thì tội! Nghe buồn như một điệu hò Huế, nghe "trệ" cả tâm hồn không muốn nghe hoài, nhưng không thể nào quên được.

Ông Thanh thấy Ngữ do dự, vội hỏi:

- Nếu tôi đứng ra can thiệp, vận động cho cậu trở về sư đoàn Một, cậu có gặp rắc rối gì ở trong đó không?

Ngữ biết khó lòng giải thích gọn cho Trung tá Thanh hiểu tâm trạng mình, nên nói:

- Không có rắc rối gì cả, nhưng...

Trung tá Thanh cướp lời Ngữ:

- Nhưng gia đình dọn vào Nam rồi, cậu không muốn về đây nữa chứ gì?

Ngữ chuyển câu chuyện, hỏi:

- Làm sao gặp lại Trung tá đây?

Trung tá hỏi lại:

- Chừng nào cậu phải lên Pleiku?

- Hai hôm nữa.

- Vậy thì tụi mình hẹn nhau đi ăn ngay tối nay. Sáu giờ chiều, tôi lái xe đến đón cậu. Nhớ nhé!

Ông Thanh lạc quan về tình hình đất nước một cách khác thường. Suốt bữa ăn, gần như chỉ một mình ông nói. Ông say sưa như một lãnh tụ chính trị đang châm lửa nhiệt tình lên các chiến hữu:

- Ở đây tôi gặp quá ít người biết nghe, nên tôi nói trước cậu sẽ "lãnh đủ" với tôi đêm nay. Gặp được cậu, tôi mừng quá. Nói với người không biết nghe, khổ hơn nói chuyện với cái đầu gối.

Cậu vừa hỏi tôi tình hình ngoài này có gì lạ không? Ôi! khối chuyện lạ. Nói đúng hơn, là kỳ lạ. Tôi tin là chúng ta đang ở vào thời đầu của một vận hội mới. Nhiều cái trùng hợp đáng yêu lắm, Ngữ ạ!

Tôi nói có sách, mách có chứng, và dựa vào kinh nghiệm thực tế chứ không lý thuyết suông như mấy ông chính trị gia xa lông ở Sàigòn. Từ sau Tết đến nay, công việc nhỏ của tôi làm ở đây tự nhiên trơn tru, dễ dàng hơn trước. Vẫn là bao nhiêu công việc thường nhật, nhưng trước đây sao khó quá. Mọi người trong guồng máy chung làm việc mà như là lãng công, cái gì cũng khơi khơi, tà tà. Chúng ta lâu nay sống trong chiến tranh, cầm súng chống với kẻ thù đang lởn vởn rình rập khắp nơi mà cứ thong thả nhẩn nha như đang đi dạo mát. Tôi không nói riêng ai, mà nói chung, từ lớn tới nhỏ, kể cả tôi, kể cả cậu. Chúng ta nhập cuộc vì bất đắc dĩ phải nhập cuộc, làm một chơi mười, tới đâu hay đấy! Bên dân sự phó mặc chuyện đánh đấm cho bên nhà binh, bên nhà binh mình thì bảo anh Mỹ cấp đầy đủ súng đạn máy bay đại bác cho tôi tôi mới đánh, không cấp đủ tôi nghi chơi a! Súng đạn có trong tay, đánh thì đánh, chỉ đâu đánh đó, tấn công vào một làng xôi đậu, chiếm được mục tiêu, phá hủy được công sự kho lương địch là xong, những người dân làng ở đây nghĩ sao, yêu hay ghét mình, số phận họ ra sao khi mình rút đi, khỏi cần biết! Đấy, tôi có đơn giản hóa mọi sự một chút, nhưng đại khái là thế.

Vì sao vậy? Tôi cho rằng nguyên do chính, là mọi người hay đa số dân Miền Nam chúng ta (trong đó có tôi, có cậu) sở dĩ lâu nay còn nhẩn nha tà tà, là vì chưa hiểu rõ kẻ thù. Các cậu còn hăng hái hội thảo, xuống đường, còn "đêm không ngủ", còn đòi dân tộc tự quyết, là vì chính các cậu cũng

không hiểu rõ kẻ thù. Cậu đừng nhăn mặt. Tôi nói như vậy có vẻ giống như luận điệu của mấy ông tướng ông tá cầm quyền mỗi lần bị đối lập hay dân chúng chống đối, tố cáo hà lạm tham nhũng, là ngay lập tức đem cái bùa cộng sản ra hù dọa. Họ khác, tôi khác. Tôi không phản đối việc tuổi trẻ hành động để đòi hỏi sự công bằng xã hôi, sự dân chủ chính trị, sự tự do tư tưởng. Nhưng...

Ngữ sốt một, chặn lời Trung tá Thanh:

- Ấy, chính những gì bất đầu sau chữ NHƯNG đó mới lôi thôi! Vì người ta cứ vịn vào cớ an ninh quốc gia để làm bất cứ thứ gì, dù thứ đó vi phạm đến căn bản của lý tưởng quốc gia, như dân chủ, như tự do, như tôn trọng nhân quyền.

Trung tá Thanh mỉm cười chờ Ngữ nói tiếp, nhưng Ngữ chỉ nói được có thế. Ông tiếp, sau một lúc im lặng, như để nắm vững hơn lý luận và cách suy nghĩ của người bạn trẻ:

- Tôi không hề nghĩ là sự phẫn nộ hay hành động chống đối của các cậu không có những lý do chính đáng. Tôi không hề phủ nhận một số tệ trạng của chính quyền bị các cậu vạch ra trong những cuộc biểu tình, hội thảo. Tôi không hề nói là các tướng tá đang cầm quyền hiện nay đều sạch sẽ, không tham nhũng, không lộng quyền. Như cậu biết đấy, chính tham nhũng vứt tôi ra đây. Cái cảnh các ông tướng đi đâu thì tiền hô hậu ủng, khua chiêng gióng trống, cờ quạt mũ mãng sặc sỡ như diễn tuồng Quảng Lạc, tôi cũng không ưa gì.

Nhưng như khi nãy tôi vừa nói, nếu các cậu hiểu rõ cộng sản hơn, cung cách phản đối hay phẫn nộ của các cậu sẽ khác. Sẽ giống như hai vợ chồng đầu gối tay ấp bao nhiêu năm, chia sẻ ngọt bùi với nhau, bỗng một hôm giận nhau phải to tiếng. Người chồng giận mà không nỡ tát tai vợ. Người vợ giận nhưng không nỡ nặng lời với chồng. Không nỡ nặng tay với nhau, định quăng cái mâm, đập cái bát cho hả tức, lúc đó lại nghĩ đến bao nhiêu mồ hôi nước mắt đổ ra để mua những thứ ấy. Lại thôi!

Ngữ cắt lời ông Thanh:

- Trung tá có nghĩ là những người cầm quyền ở miền Nam đối đãi với dân như tình vợ chồng không?

Trung tá Thanh đáp:

- Không. Nói đúng hơn là "chưa"! Và bây giờ, sau vụ Tết Mậu Thân, họ sáng mắt. Họ phải bắt đầu lại hết, cũng như người dân Huế thức tỉnh trọn vẹn sau những đau đớn, tang tóc. Cái chết oan

khiên, tức tưởi của những người như thân phụ cậu trở thành có ích. Trở thành một đóng góp. Cậu ở trong đó chắc không thấy rõ sự thay đổi lạc quan cho bằng tôi ở đây. Trước Mậu Thân, Sư đoàn Một là một trong những sư đoàn bị chê là kém về khả năng chiến đấu, lỏng lẻo về kỷ luật. Tôi không nói tới vụ Phật giáo, không có vụ đó, Sư đoàn Một vẫn không phải là một đơn vị quân sự khá. Nhưng sau Mậu Thân, đây là sư đoàn thiện chiến nhất, có tinh thần cao nhất của quân lực Việt nam Cộng hòa. Bây giờ còn quá sớm để lạc quan. Nhưng tôi cho rằng nếu các nơi khác đều giống như ở đây, thì trong vụ Mậu Thân, chúng ta đã thắng lớn. Cậu thấy đấy, sau Tết, chúng rán mở thêm hai đợt tấn công nữa hồi tháng Năm và đầu tháng Bảy, nhưng có nên cơm nên cháo gì đâu! Trong khi đó, bọn nằm vùng đã lộ diện hết. À, cho cậu biết thêm một tin mừng: Mỹ đã đồng ý trang bị cho quân đội ta loại tiểu liên M 16, thay thế đồng loạt loại Carbine hay Garant đã lỗi thời. Phải có M 16 mới kiềm chế được AK 47 của chúng nó. Cậu thấy không, chính Mỹ cũng sáng mắt ra. Không biết chừng chính Mỹ nó giăng bẫy trong vụ Tết Mậu Thân, để mặc cho Việt cộng tràn vào phố xá tỉnh lỵ tàn sát, nhằm mở mắt cả dân Việt lẫn dân Mỹ. Vận hội mới đã tới. Cậu tin tôi đi!

Ngữ đáp chậm:

- Tôi cũng mong mọi sự tốt đẹp như Trung tá nghĩ!

Trung tá Thanh đập nhẹ mặt bàn, ngửa người vào lưng ghế cười hể hả:

- Dĩ nhiên là phải tốt đẹp. Đến nước này mà chưa thấy phải thay đổi, phải làm lại từ đầu, thì còn chờ tới lúc nào. Chờ dắt díu nhau di cư một bận nữa sao?

Ngữ hỏi:

- Trung tá đã nói những điều như vậy với bao nhiêu người rồi. Họ nghĩ sao?

Gương mặt đang hớn hở của Trung tá Thanh đột nhiên nghiêm lại. Một chút bối rối, sau đó ông cố lấy giọng vui bảo Ngữ:

- Không nhiều. Và cũng rất ít người hiểu hết được, như tôi đã nói với cậu lúc nãy. Phần lớn đều ậm ờ ra vẻ đồng ý cho phải phép. Nhưng tôi không buồn. Lúc nào, ở đâu, cũng có những người muốn giữ y nguyên trạng, sợ hãi cái mới, e ngại phiêu lưu. Ù lì là bản chất cố hữu của những người sống an toàn. Số này ít, nên cuối cùng phải bị đa số muốn thay đổi cho về vườn. Không thể ngăn được những ngọn sóng mới, trẻ trung hơn, trong sạch hơn, năng động hơn. Nếu tôi có quyền...

Ngữ cắt lời Trung tá Thanh:

- Vấn đề là ở chỗ đó. Những người như Trung tá chỉ nói được "nếu tôi có quyền...". Người có quyền thuộc lớp khác. Không ai giao quyền cho Trung tá đâu!

Trung tá Thanh nhìn Ngữ, thương hại như nhìn một đứa em tật nguyền. Giọng ông đùa cợt thân ái:

- Cậu nghĩ thế à?

Ngữ đáp:

- Vâng.

- Tôi nói quyền đây không có nghĩa là quyền cao, chức trọng. Chỉ cần giao cho tôi một quận, một tỉnh. Nếu các quận các tỉnh lớn đã có những người bỏ thầu cả rồi, thì cho tôi một xã đi. Tôi sẽ làm cho cậu coi.

Ngữ thích thú, và bị nhiệt tình của ông Thanh cuốn hút. Ngữ cười, hỏi:

- Giả sử ngay bây giờ người ta giao cho Trung tá làm quận trưởng một quận, việc đầu tiên Trung tá làm là gì?

Trung tá Thanh hơi bối rối trước câu hỏi bất ngờ. Ông suy nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Hai việc: Viết thư cho cậu, rủ cậu về làm việc với tôi để giám sát tôi, nhắc cho tôi thấy tôi hồ đồ ở chỗ nào, sai trái ở chỗ nào. Cậu sẽ là tấm gương để tôi soi mặt tôi hàng ngày, xem thử đã bị quyền hành làm mặt mũi dị dạng chưa. Việc thứ hai là vù về Sàigòn, đem vợ con tôi ra sống ngay tại nhiệm sở. Gia đình tôi sướng hay khổ, sống hay chết theo dân trong quận. Tôi chặt cầu rút lui, không chuẩn bị chạy làng. Sau đó, cứ việc tiến tới!

Ngữ không giấu được sự cảm động trước tình thân ái của Trung tá Thanh đối với mình. Chàng cảm thấy hãnh diện, hai tai nóng bừng. Ông Thanh thấy Ngữ ngồi im, tưởng chàng do dự, cười ha hả, rồi hỏi vặn:

- Cậu sợ rồi hả?

Ngữ đáp:

- Không! Tôi sẽ chờ thư của Trung tá.

CHƯƠNG 78

Ngữ về tới nhà đã gần mười giờ đêm. Quế thấy anh về, giơ cả hai tay lên trời cố làm ra vẻ tiếc nuối:

- Anh đi đâu bây giờ mới về? Báo hại người đẹp chờ mãi!

Ngữ rộn rã cả lòng, nhưng cố làm tỉnh, hỏi em gái:

- Ai thế?

- Không phải chỉ có một, mà đến hai người đẹp.

Nam nói:

- Quỳnh Như có xuống thăm anh. Như về, lại đến lượt con Diễm.

Ngữ gắng tỏ vẻ thờ ơ:

- Thế à! Anh về không kịp mà lại tốt. Anh không muốn gặp hắn!

Quế trố mắt, hỏi:

- Hắn nào?

Ngữ nhột, tự thấy đã tỏ ra bất nhã trước các em, nên sửa cách nói:

- Ông Mân ấy!

Quế cười, giọng chế giễu:

- Anh đổ ghè tương ra rồi, ông anh cả của tôi ơi! Té ra anh chẳng thông thạo tin tức gì hết. Tổng thống ra tận đây để ký lệnh tổng động viên, anh chàng Mân có ba đầu sáu tay cũng không thoát được. Anh ấy chạy về Sàigòn vận động làm "sĩ quan kiểng" rồi.

Tim Ngữ đập rộn rã hơn. Chàng cố trấn tĩnh, hỏi Nam:

- Quỳnh Như độ rày ra sao?

Quế cười giòn:

- Thôi anh ơi! Em trả lời thay chị Nam cho gọn. Diễm nó chờ anh cả giờ đồng hồ. Mới ra về không đầy mười phút. Nhưng không sao. Em có mời nó tối mai xuống đây dự tiệc tiễn hành. Chịu khó chờ thêm Diễm một ngày nữa vậy!

Ngữ ngượng, hối hận trước đây đã nhờ Quế làm chim xanh đưa thư cho Diễm. Chàng giả vờ đập vào mấy túi quần và túi áo treillis để tìm thuốc lá, rồi chặc lưỡi, than:

- Lại quên mua bao thuốc. Quán bác Thành giờ này còn mở không?

Nam đáp:

- Chắc còn. Đến mười hai giờ mới giới nghiêm.

Ngữ cúi khom người lách qua khung cửa tạm dưới mái tôn, đi ra phía sau vườn lấy chiếc Solex đi mua thuốc. Cửa hông ăn thông ra con đường hẹp dẫn từ vườn sau ra đường cái để mở, ánh đèn chiếu sáng một khoảng đêm lờ nhờ ánh trăng. Ngữ cầm lấy tay lái chiếc Solex, nhưng suy nghĩ một chút, thấy đi xe gắn máy không hợp lý, không tự nhiên. Quán bác Thành bán đồ tạp hóa và thuốc lá chỉ cách nhà Ngữ không đầy 100 thước. Chàng dựng lại chiếc Solex, dắt chiếc xe đạp của Nam ra đường cái. Bước đi chậm, nhàn tản, không vội vã. Miệng huýt sáo. Ra đến đường phố, Ngữ liếc nhìn vào nhà mình, rồi vội vã gác chân lên pédale cúi người đạp mạnh. Chiếc xe lao vút trên đường Chi lăng đã bắt đầu vắng vẻ. Tiếng bánh xe rào rạo trên mặt đường nghe như tiếng reo vui. Mỗi lần có bóng một người con gái đạp xe đạp phía trước, Ngữ phải bóp phanh chạy chậm lại, chuẩn bị phong thái thong thả và những câu đối đáp cho một cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên. Ngữ mừng hụt nhiều lần, sau mỗi lần thất vọng lại rán sức cúi rạp người đạp thật nhanh để bù vào thời gian lãng phí. Nhà máy điện Long thọ bị phá hủy trong dịp Tết Mậu Thân, máy điện mới không đủ sức soi sáng lòng đường, nhưng trăng mười sáu rạng rỡ lót thảm cho Ngữ, đưa đường cho Ngữ. Người Ngữ nhẹ hẫng, chiếc xe cũ lướt nhẹ như bay sà trên mặt đất. Gió đêm ve vuốt Ngữ, mồ hôi ướp mát thân thể Ngữ.

Xe chạy qua phố, qua cầu nổi. Ngữ bắt đầu lo. Qua khỏi Thư viện Đại học, chàng thấy một người con gái đang thong thả đạp xe phía trước. Ngữ mừng quá, phanh vội chiếc xe lại. Suýt ngã. Ngữ thất vọng lần nữa. Mãi tới lúc đạp xe tới khoảng đường Lê Lợi trước đường Đồng Khánh, chàng mới bắt kịp Diễm.

Người con gái nghe tiếng xe đạp ở phía sau, lo ngại lái xe nép sát vào lề đường và đạp nhanh hơn. Ngữ không thể giả vờ thong thả hay đóng kịch vô tình gặp nhau nữa. Chàng đạp xe thật nhanh cho bắt kịp Diễm, và lúc tới gần Ngữ mừng rỡ gọi lớn:

- Diễm.

Diễm sợ quá, phanh chiếc xe và đứng lại. Ngọn đèn nhỏ trước cổng trường Đồng Khánh giúp họ nhận được nhau. Ngữ vừa mệt vừa hồi hộp, gọi tên Diễm xong, đứng yên hồi lâu không nói được

lời nào. Diễm cũng vậy. Cả hai đều lúng túng không biết phải làm gì, phải nói gì. Mãi một lúc lâu, Ngữ mới nói:

- Anh về, thì Quế bảo em vừa về xong. Anh rán đạp xe đuổi theo. May mà còn bắt kịp.

Ngữ vừa nói, vừa thở hào hển. Diễm ngước nhìn Ngữ, thấy vẻ bối rối của Ngữ, sau khi nghe câu nói đứt quãng vì hơi thở, cảm động đến nỗi quên cả dè đặt:

- Em cứ tưởng là không bao giờ được gặp anh nữa!

Ngữ nói:

- Em hứa là chiều mai xuống nhà anh mà! Quế nói thế!

Giọng Diễm buồn buồn:

- Em hứa, nhưng không xuống được đâu! Tối nay nhận việc của mạ qua phố, em mới tiện đường ghé thăm anh!

Ngữ cảm thấy chới với, nhìn quanh, rồi e dè đề nghị:

- Mình tìm chỗ nào ngồi nói chuyện, được không?

Trái với nỗi lo âu của Ngữ, Diễm gật đầu, nói nhỏ:

- Dạ.

Diễm ngoan ngoãn dắt xe theo Ngữ. Hai người đến ngồi trên chiếc ghế xi-măng đặt sát bờ sông. Công viên hoàn toàn vắng vẻ. Phía sau lưng họ, những chiếc xe nhà binh chạy vội trên đường Lê Lợi như sợ đến giờ giới nghiêm. Trước mặt, dòng sông lặng lẽ giả vờ xuôi dòng thờ ơ để mặc cho họ tự nhiên. Trăng mười sáu có tò mò soi thấu lòng họ, nhưng cành lá rợp âu yếm che chở họ, giúp họ bớt bối rối. Ngữ lúng túng không tìm ra được những lời hỏi han tự nhiên, ấp úng mãi mới thốt được một câu vô vị:

- Lâu nay em vẫn thường?

Diễm đáp:

- Dạ vẫn thường.

- Chuyện học hành ra sao?

- Chỉ còn hơn một tuần nữa em ra trường. Thi cử xong xuôi rồi. Phần thực tập cũng xong.

- Mau quá nhỉ! Mới ngày nào em đậu được vào trường Nữ Hộ sinh, viết thư khoe với anh. Mới mà đã ba năm. Liệu em có xin được làm việc ở gần Huế không?

Giọng Diễm buồn rầu:

- Em đang lo không được bổ dụng đây!

Ngữ ngạc nhiên hỏi:

- Sao vậy?

- Chuyện anh Ngô như thế, lại thêm vụ ba nữa. Nghe trường nói hồ sơ em bị kẹt bên điều tra của cảnh sát.

Ngữ cảm thấy xót xa, nhìn Diễm ái ngại. Chàng an ủi lấy lệ:

- Chắc không việc gì đâu. Tội ai người nấy chịu, Diễm đâu có liên lụy gì.

- Em chỉ lo không được bổ dụng. Cả nhà bây giờ trông chờ đồng lương của em. Ba được tha nhưng mất việc. Mạ em thì anh biết rồi, lâu nay chỉ ở nhà. Không biết chừng nhà em cũng bắt chước nhà anh, phải bỏ Huế mà đi!

Giọng Diễm rạn, như sắp khóc. Ngữ thảng thốt nói:

- Không đâu. Diễm đừng nói vậy! Mọi sự rồi sẽ êm đẹp. Bỏ Huế mà đi! Đừng nói vậy! Nghe thảm quá.

Nói xong, Ngữ mới nhận ra rằng chàng đang nắm chặt bàn tay Diễm. Diễm để yên cho Ngữ nắm tay mình, vai hơi ngả vào vai Ngữ. Diễm bắt đầu thút thít khóc. Ngữ càng bối rối, không biết phải nói gì, làm gì. Trong cơn lúng túng, Ngữ càng nắm chặt bàn tay Diễm hơn. Chàng cảm được tất cả sự mềm mại ấm áp, tất cả sự yếu đuối ngoan ngoãn của năm ngón thon nhu mì nằm yên trong lòng bàn tay chàng.

Ngữ muốn giây phút êm ả hiếm hoi ấy kéo dài đến thiên thu, đến vĩnh cửu, nhưng Diễm lấy lại được bình tĩnh, ngồi ngay ngắn trở lại, se sẽ rút bàn tay về. Ngữ chới với, nắm chặt tay Diễm, buột miệng hỏi:

- Diễm! Anh và em cứ trốn chạy rồi tìm nhau như trẻ con chơi trò cút bắt. Bây giờ anh em ở cuối đường rồi. Hãy trả lời anh một lần. Anh chẳng ra gì, như em biết. Nhưng em có bằng lòng...

Diễm vội vã cắt lời Ngữ:

- Anh, anh đừng nói nữa!

Ngữ khựng lại, ngỡ ngàng nhìn Diễm. Diễm rút tay về. Ngữ không nắm giữ. Thấy Diễm sửa lại thế ngồi, hai tay giấu dưới vạt áo dài, đầu cúi xuống, Ngữ lo âu, nghĩ trong những cử chỉ lời nói vừa qua, có điều gì quá đáng đã làm cho Diễm không bằng lòng. Ngữ hỏi nhỏ, chậm rãi:

- Anh có làm gì cho Diễm giận không?

Diễm ngước vội lên, vội nói:

- Không! Không đâu! Không bao giờ em giận anh!

Ngữ thấy không còn cơ hội nào nữa, đánh bạo hỏi tiếp:

- Em có biết Huế chỉ còn là Huế, nếu em còn ở đây không?

Diễm bật cười thành tiếng nhỏ, nhưng kịp dằn lại được, ngửng lên mỉm cười nhìn Ngữ. Nàng không giấu được thích thú bất ngờ, một phần vì thỏa mãn tự ái, một phần vì lời tỏ tình văn hoa của Ngữ. Diễm đáp:

- Em biết!

Ngữ mừng rỡ xoay người nắm lấy hai vai Diễm, hối hả hỏi:

- Diễm, em có bằng lòng làm vợ anh không? Hãy nói đi! Hãy nói rõ cho anh biết đi!

Ngữ run rẩy cả người vì xúc động tột độ. Nhưng sau khi thốt được nên lời một câu hỏi Ngữ đã nhiều lần thầm hỏi, nhiều lần tưởng tượng tiên đoán phản ứng của người nghe, tự nhiên Ngữ cảm thấy nhẹ nhõm, như vừa trút được một gánh nặng, một nỗi bận tâm canh cánh. Chàng nhìn Diễm chờ đợi, với tấm lòng thanh thản hơn trước. Diễm ngước lên nhìn Ngữ, nét mặt rạng rỡ. Giọng Diễm run run:

- Anh hỏi em câu đó, em biết thế nào cũng tới lúc anh hỏi em câu đó. Em cũng tự hỏi em nhiều lần. Em mơ ước được anh hỏi, và được phép gật đầu. Em mơ ước được sống với anh. Từ lúc nào, anh biết không?

Ngữ ôm Diễm vào lòng từ lúc nào chàng không biết. Diễm dụi mặt vào ngực Ngữ, mái tóc thơm mùi chanh và bồ kết tỏa hương, vài sợi tóc rnơn man trên má Ngữ. Chàng đã từng ôm ấp những thân thể đàn bà trong các cuộc đổi chát, và sau cơn thỏa mãn, dư cảm còn lại thường thường chỉ là nỗi chán chường, uể oải. Những lúc đó, Ngữ thường tự hỏi liệu cảm giác ôm ấp một người mình thương yêu có nhạt nhẽo vô vị như thế không? Ngữ lo ngại những khám phá không như ý, những thất vọng vì chờ đợi sự trọn vẹn toàn hảo giữa bao nhiêu điều bất toàn. Bấy giờ, được ôm ấp Diễm, chàng cảm thấy mình xúc động trọn vẹn như mơ ước. Thân thể mềm mại và nhỏ nhắn của Diễm, mái tóc thơm của Diễm, hơi ấm của Diễm, tiếng thủ thỉ của Diễm, trời, Ngữ đã làm được gì để may mắn ôm trọn trong đôi tay bấy nhiêu báu vật quí giá nhất, đẹp đẽ nhất, thiêng liêng nhất, huyền diệu nhất. Giọng Diễm vẫn rót vào tai Ngữ.

Ngữ áp mặt lên mái tóc Diễm, người nóng bừng, đầu óc ngây ngất không còn nghe Diễm nói gì. Diễm cũng không còn biết mình đang lí nhí điều gì. Ngữ nâng khuôn mặt Diễm lên. Đôi mắt Diễm, ngẫu nhiên gặp ánh trăng lọt qua kẽ lá, trở nên lóng lánh rực rỡ khác thường. Đôi môi Diễm hé mở như chờ đợi. Ngữ không dằn được nữa, áp sát mặt mình lên khuôn mặt Diễm. Đôi má Diễm ấm. Hơi thở Diễm ấm. Đôi vai Diễm ấm. Họ cuống quít quằn quại trong nụ hôn đầu tiên của suốt bao năm yêu nhau, tận hưởng vị thơm ngọt đằm thắm mà cả hai, tuy đã quá cái tuổi hai mươi từ lâu, vẫn chưa từng nếm qua vị thơm ngọt ấy.

Diễm yếu đuối ngả đầu lên thành ghế đá, đón nhận liên tiếp những nụ hôn tham lam cuống quít của Ngữ. Làn môi thơm mềm của Diễm, đầu lưỡi ấm ngọt của Diễm, cả đến tiếng răng chạm nhau khiến cả hai bật cười, cả đến sự vụng về luống cuống làm cho môi má họ nhòe ướt, đều trở thành những yếu tố kích thích họ. Họ không còn biết gì nữa, chỉ dâng hiến và đón nhận. Khuôn mặt Diễm ngửa lên ánh trăng, đôi má Diễm ướt vì những nụ hôn và mồ hôi, mọng lên, óng ánh như hai đài hoa ngậm sương mai. Diễm mặc chiếc áo dài mầu hoàng yến cổ thấp, nên khi ngửa mặt dựa vào thành ghế, chiếc cổ nhỏ như dài ra, giống y một ngó sen

Ngữ áp mặt hôn lên ngó hoa trắng ấy. Diễm nhũn người lại, chới với đưa hai tay ôm lấy đầu Ngữ. Gió đêm không làm khô nhanh được mồ hôi, vai áo Diễm dán lên da thịt, làm nổi rõ đôi quai chiếc soutien. Hình ảnh gợi cảm bất chợt khiến Ngữ bàng hoàng, không suy nghĩ gì nữa, chàng úp mặt lên ngực Diễm. Mùi thơm nhè nhẹ của quần áo mới là, sau đó là mùi da thịt Diễm. Mùi thơm tho nồng nàn mà trước đây, mỗi lần nhận thư Diễm, chàng thường ấp mũi lên tìm để may ra, khi tì tay lên giấy viết, Diễm có vô tình gửi cho chàng chút dư hương nào của da thịt nàng, thân thể nàng. Sau bao năm chờ đợi, giờ đây chàng tìm được nguồn hương đích thực của thân thể Diễm, nó phảng phất mùi hương trầm ấm ở đôi ngực nhỏ nhưng căn tròn, nó đậm đà nồng nàn ở dưới hai cánh tay.

Những gì diễn ra sau đó diễn đúng như họ từng nhiều đêm thao thức, mơ ước trong xa cách. Những đêm Pleiku gió rừng hú ngoài khung cửa buồn đến da diết, nằm giữa chăn gối dơ dáy ẩm mốc thèm khát được ôm trong tay tấm thân ấm, được cuồng nhiệt trọn vẹn cả tình yêu lẫn nhục cảm, được no nê trửng giỡn thỏa thuê như hai con thú hoang, rồi âu yếm kề vai bên nhau mỉm cười mà ngủ. Những đêm Huế mệt mỏi sau một ngày học hành bận rộn, sau những dằn vặt cãi vả trong gia đình, mơ ước được một đêm hợp cẩn mà người cùng chia sẻ những khao khát thầm kín không ai khác hơn là Ngữ.

Cả hai như đang sống trong mơ, ham hố tận hưởng hạnh phúc và khoái cảm mà họ tưởng không bao giờ đến, nên không rõ những gì đang làm. Sau này Ngữ chỉ nhớ là lúc áp mặt vào nách áo đẫm mồ hôi thơm nồng nàn của Diễm, chàng thấy hàng nút bóp bên hông áo dài của Diễm bị bật tung, chỉ sót có hạt nút cuối cùng. Chàng đưa tay mở nốt hạt nút ấy. Diễm có vội giữ bàn tay bạo dạn của Ngữ lại, do dự một lúc, nhưng sau đó lại cầm tay Ngữ đặt lên chiếc ngực trần của mình. Ngữ hiểu nhanh đó là dấu hiệu thuận tình. Thế là Ngữ bất chấp mọi sự trên đời! Mà mọi sự trên đời hình như cũng thương hại họ, lặng lẽ bao dung che chở cho họ sống trọn những điều họ hằng mơ ước. Trăng sáng mờ lại, giấu mặt sau một đám mây dày. Tàn cây trên đầu họ hạ thấp xuống giúp họ đỡ ngượng ngập. Gió cũng mơn man vuốt ve làn da trần nhễ nhại mồ hôi của họ. Xe cộ ngừng chạy để họ lắng nghe được nhịp máu cùng đập nhanh trên từng huyết quản của họ, tiếng thì thào yêu đương hay tiếng rên rỉ khoái cảm lẫn đau đớn xót xa của họ.

Cuộc ân ái bất ngờ như một món quà ngẫu nhiên họ được ban cho, nên xong cuộc, cả hai đều bàng hoàng không tin là mình có thể ôm trong tay tấm thân của nhau. Lúc mặt trăng ra khỏi đám mây đêm, Ngữ thấy đôi mắt Diễm vẫn sáng rực rỡ, nhưng nhìn kỹ hơn, chàng chột dạ. Diễm khóc lặng lẽ từ lúc nào chàng không hay. Ngữ lo lắng nói:

- Anh xin lỗi em. Mọi sự chỉ vì anh! Anh xin lỗi em!

Diễm đưa tay áo lên chùi nước mắt, run run đáp nhỏ:

- Anh không có lỗi gì cả. Chính em cũng muốn trở thành vợ anh đêm nay. Không gặp anh, em tuyệt vọng, đã tưởng...

Ngữ không tin ở tai mình, trố mắt chăm chăm nhìn Diễm. Diễm cầm tay Ngữ đặt lên ngực mình, nhắc lại câu vừa nói, rồi buồn rầu thêm:

- Dù sau này ra sao đi nữa, em vẫn là vợ anh. Em muốn như vậy. Anh hiểu không?

Còi giới nghiêm chợt hú lên thê thiết, tiếng hú kéo dài dai dẳng, vang dội theo gió, rồi như mòn mỏi rơi chìm xuống mặt sông. Diễm sợ hãi nép mình vào lòng Ngữ. Đôi vú nhỏ mềm phập phồng lo âu dưới bàn tay Ngữ. Diễm gỡ nhẹ vòng tay Ngữ ra, thì thào:

- Em phải về thôi. Vĩnh biệt anh!

CHƯƠNG 79

Bữa tiệc tiễn hành buồn tẻ và gượng gạo đến nỗi cả chủ lẫn khách không tìm ra được điều gì để nói, chỉ lo cắm cúi ăn. Đồ đạc đã vào thùng, nhà cửa trống trơn, chỉ còn hai cái bàn nhôm và mấy cái ghế đẩu bày giữa đám thùng giấy ngổn ngang. Chén bát, muỗng đũa cũng chỉ dành lại vừa đủ cho số khách được mời không nhiều. Con số dự tính là mười người, kể cả những người láng giềng và bạn bè làm ăn của Quế. Cuối cùng, chỉ có một ông già ở nhà đối diện qua dự tiệc, sẵn tiện xin một ít tôn cũ và ván ép về làm chuồng heo. Quế trả lời dứt khoát là đã bán cả ngôi nhà đổ nát lẫn đất cho chủ mới nên không có quyền cho chác bất cứ thứ gì. Ông láng giềng thất vọng, mặt dàu dàu, từ đó chỉ ngồi im không nói gì, ăn uống gượng gạo không vui. Bạn bè của Quế thì tíu tít hỏi thăm Quế về cơ hội làm ăn trong những nơi có nhiều quân đội đồng mình đồn trú như phi trường Phù cát, An khê, Chu lai. Nhóm này tạo được chút sinh khí cho buổi tiệc, nhưng câu chuyện họ bàn tán lại không thể là đề tài chung để mọi người có cơ hội góp chuyện.
Bà Văn đứng ngồi không yên, vừa ngồi xuống ăn vài miếng, đã bỏ đũa đứng dậy, chạy đi xem thử những đồ đạc đã gói ghém còn lỡ sót thứ gì không. Bà làm cho khách áy náy, và Quế phải bực dọc. Câu chuyện Quế kể cho các bạn buôn bán đang hăng, đột nhiên bà Văn hớt hải hỏi:

- Quế, cuộn dây thép phơi quần áo má đã cho vào thùng chưa?

Quế khựng lại, trả lời hơi gay gắt:

- Rồi. Chính má nói với con sáng nay mà!

- Ờ phải. Má đã cho vào cái thùng giấy kia mà. Để dưới mấy cái soong không. Chắc cái thùng khác, vì thùng soong chảo nhỏ quá, cuộn dây thép quá cứng má không nhét vào được. Chắc là trong cái thùng lớn này.

Rồi bà chạy lại hộp carton đựng sữa Ông Thọ mở nắp ra kiểm soát. Trong hộp chỉ toàn sữa của bé Thúy. Bà xanh mặt, nhưng không dám hô hoán sợ Quế lại gắt. Cứ như vậy, bà ngồi không yên, khi chạy đi kiểm soát mấy cái dao, khi đi tìm cái thớt. Trong lo lắng, bà làm cho khách khứa ăn mất ngon. Họ cảm thấy áy náy đã đến không đúng lúc. Người nào cũng im lặng, cắm cúi ăn cho xong.

Ở cái bàn nhỏ đặt sâu vào góc phòng, hơi xa bàn khách chỉ có Nam, Quỳnh Như và Ngữ. Con bé Thúy đã nằm ngủ trên cái ghế bố nhà binh, tấm chân màu rêu đắp lên tận cổ. Chỉ có Quỳnh Như thì thào nói chuyện với Ngữ. Ngay cả Quỳnh Như, người có biệt tài đi đến đâu cũng mang theo cái không khí vui nhộn, tối hôm ấy cũng ít nói. Ngữ thấy Quỳnh Như đã thay đổi nhiều. Đôi mắt bắt đầu vương vấn lo âu. Giọng nói bớt liếng thoắng, ít pha trò. Như mọi người Huế sau cơn bão dữ, Quỹnh Như đã mất quá nhiều, mất cả tiếng cười giòn giã và lòng hồn nhiên. Cả Quế, Nam lẫn Ngữ, Quỳnh Như đều có ý lóng ngóng đợi Diễm, nhưng Diễm không tới. Quế quên ngay người bạn gái thất hứa, nhưng Quỳnh Như thắc mắc:

- Hôm qua, buổi sáng gặp nó ngoài phố Phan Bội Châu, nó còn nhắn em mà!

Nam nói:

- Nhà có nhiều chuyện buồn, Diễm nó ít thích đi đâu. Tối hôm qua xuống đây nó chỉ hứa lấy lệ vậy thôi. Đừng chờ!

Ngữ cố giấu không muốn ai thấy lòng nôn nao chờ đợi của mình. Diễm đã nói với chàng là đêm nay Diễm không đến, nhưng biết đâu Diễm sẽ đổi ý. Biết đâu đêm qua, sau một đêm trằn trọc không ngủ được như chàng, Diễm mới cảm thấy chới với vì sắp phải xa nhau lâu thật lâu, mới hối hả tìm cách nhìn lại được nhau, nghe lại được nhau, chính mắt bắt gặp được ánh nhìn bối rối của nhau, chính tai nghe được hơi thở dồn dập vì xúc động của nhau. Ngữ tin chắc rằng từ giây phút màu nhiệm ấy, Diễm cũng sống trong trạng thái bập bềnh giữa mộng và thực như chàng, cũng khao khát có lại cơ hội được gần nhau như chàng. Giọng Quỳnh Như đều đều, buồn buồn, chàng nghe tiếng được tiếng mất:

- ...Được về là may hơn những người khác rồi. Diễm nó than khổ là cuộc sống từ đây về sau. Anh Ngô đi theo họ, bác Bỗng như thế, hàng xóm người mất con, người mất chồng, người tan gia bại sản, họ đổ hết căm thù lên gia đình Diễm. Nó khóc, nó lo, vì vậy! Em ở trong tình cảnh hơi giống Diễm, em hiểu!

Quỳnh Như nói xong, e dè liếc nhìn Nam. Nam cắm cúi ăn, không nói gì. Quỳnh Như nói:

- Bỏ Huế mà đi là phải! Em cũng mong rán thêm một năm nữa cho xong, tốt nghiệp rồi tìm xin một chỗ dạy trong Nam, ở đâu gần Sàigòn cho tiện.

Ngữ hỏi:

- Có tin tức gì về Tường không?

Thốt xong, Ngữ mới thấy mình thiếu tế nhị. Chàng e ngại liếc về phía Nam. Quỳnh Như cũng do dự, không trả lời ngay. Nam đứng dậy bỏ ra phía bếp, mau mắn làm thay việc cho Quế khi bà Văn bảo tiếp thêm cơm cho bàn khách. Ngữ và Quỳnh Như đều áy náy trong lòng. Quỳnh Như hạ thấp giọng:

- Họ đồn đãi nhiều chuyện kinh khủng quá, em nghe mà bàng hoàng, không dám tin, nhưng cũng không biết đâu là sự thực. Họ bảo chính anh Tường cầm súng đi tìm một người bạn sinh viên từng chống đối anh ấy trong những vụ tranh đấu, và chính tay anh ấy xử tử người bạn. Em nghe mà không dám viết thư kể lại cho thầy me và chị Trang. Người ta cũng không kể thẳng những chuyện đó với em. Họ xì xào với nhau, khi em đến gần, họ im lặng. Ở trường, em cảm thấy như bị bao vây, bị cô lập, như em thuộc về một phe khác, một kẻ đáng ngờ. Em giận đến phát điên lên được. Chẳng thà họ nói thẳng ra cho dễ bàn cãi. Đằng này, chỉ có những tiếng suỵt, những lời thì thào sau lưng em, những cái nhìn... cái nhìn... làm Sao em diễn tả ra nhỉ?

- Anh hiểu. Anh hiểu. Còn Ngô?

Giọng Quỳnh Như tự nhiên hơn:

- Chuyện anh Ngô thì ghê gớm hơn nữa! Nhiều nhân chúng sống sót kể chính họ bị anh Ngô lấy cung. Em tin họ nói thật, vì họ chỉ tả hình dáng chứ không biết tên anh Ngô, và tả đúng. Diễm khổ vì vậy!

Rồi giọng Quỳnh Như có vẻ đắc thắng, gần như reo vui:

- Quả thật em không hiểu nổi. Em cứ tự hỏi có gì liên quan giữa những bức tranh thiếu nữ cổ cao thơ mộng của anh Ngô với những buổi lấy cung rồi tàn sát ấy. Cái gì? Cái gì nối kết một bài thơ và một bản án? Trường hợp anh Tường, nếu quả lời đồn đãi của thiên hạ có thật, em còn hiểu được. Từ chỗ anh ấy chế giễu cái áo gấm Thượng hải của em, ám ảnh vì đời sống những người sống dưới gầm cầu Gia hội, từ chỗ anh ấy dám nói thẳng với thầy em là chiếc Toyota trắng của thầy em chạy bằng máu và mồ hôi người khác, tới chỗ anh ấy thành đao phủ thủ, con đường có thể gần. Có thể giải thích được. Dale thích Camus, bắt em đọc, và em thấy ông nhà văn này cũng ưu tư về chuyện đó. Nhưng anh Ngô ở trong trường hợp khác. Em chịu, không hiểu!

Ngữ mỉm cười hỏi:

- Anh về đây, nghe nhiều người đồn Quỳnh Như bị bùa của ông Dale ông Điếc nào đó, phải không?

Quỳnh Như đỏ mặt bối rối, nhưng lấy lại được bình tĩnh ngay. Nàng hỏi:

- Anh nghe ai nói?

Ngữ trêu:

- Tất cả mọi người anh gặp.

- Con Quế phải không?

Ngữ ỡm ờ:

- Coi như có cả con Quế trong "mọi người" đi!

Quỳnh Như cắn môi im lặng, nhưng ánh mắt vui. Nàng đáp chậm:

- Em phải thú thực với anh là em có cảm tình với Dale. Ngoài cái ơn giúp em lúc em bị thương ở Jeanne d'Arc, còn có cái gì khác nữa. Chẳng hiểu tại sao, giao thiệp nói chuyện với Dale em cảm thấy thoải mái dễ chịu hơn với bạn bè người Việt ở đây. Có Dale, sao mọi sự trở nên đơn giản. Em chúa ghét cái rắc rối. Mà người Việt mình sao rắc rối quá. Nghĩ gì, cảm gì, muốn gì, cứ nói quách ra. Chắc tại tính em con trai, nên thế!

Thấy Ngữ nhìn mình với đôi mắt trìu mến, thông cảm, Quỳnh Như nói:

- Bây giờ, em chỉ còn có Dale! Em không biết điều ấy tốt hay xấu, may hay rủi. Hiện em gặp rắc rối vì chuyện đó. Thiên hạ thấy em đi với Dale, khó chịu ra mặt. Nhưng em bất cần!

Quỳnh Như giận, nói hơi lớn, làm cả bàn tiệc bên kia cùng quay lại nhìn. Nàng ngượng, cúi xuống tiếp tục ăn.

Khách khứa lần lượt ra về. Quế cười nói rổn rảng, hẹn gặp lại các bạn ở Qui nhơn. Bà Văn giục Nam rửa chén bát dao thớt để cho vào thùng. Quỳnh Như phụ Nam nên công việc xong nhanh chóng. Bà Văn nhìn quanh căn nhà trống, trỏ hai cái thùng giấy lớn còn để trống, bảo Ngữ:

- Hai cái thùng này mai đựng mền gối.

Ngữ trỏ vào đống sách vở bề bộn chất ở đầu chiếc ghế bố, hỏi mẹ:

- Còn đống sách vở này?

Bà Văn đáp:

- Ấy, con Quế định cho hết con Diễm. Cháu Quỳnh Như, cháu có thích, thì đem một ít về mà đọc.

Ngữ ngạc nhiên không hiểu tại sao Nam ơ hờ với số sách lâu nay Nam cất giữ, chưa kể những cuốn sách hiếm và quí ông Văn sưu tầm lâu nay để làm tài liệu nghiên cứu, giảng dạy. Quỳnh Như mau mắn xăn tay áo dài lên gần cùi chỏ, ngồi sà xuống đống sách, quay lại nói với bà Văn:

- May quá. Con được quà lưu niệm rồi!

Ngữ xót xa nhìn đống sách, ngậm ngùi nhớ tưởng đến cha. Thấy Ngữ đứng tần ngần, Quỳnh Như giục:

- Anh bật giùm cái đèn cho em. Hay thôi! Sợ chói mắt con bé. Anh giúp em bê hết lên phòng trên đi. Chắc sáng mai em phải thuê cyclo chở về mới hết. Trời! Thế mà chị Nam không cho em biết sớm. Em cứ tưởng... Quỳnh Như tíu tít vui mừng như đứa trẻ được quà, trở lại tính hồn nhiên mà Ngữ tưởng nàng đã đánh mất.

Hầu hết sách vở ông Văn để lại đều thuộc loại văn chương, sử học và triết học. Sách tiếng Việt thuộc loại nghiên cứu, còn sách tiếng Pháp là tiểu thuyết của những tác giả nổi danh từ trước thế chiến thứ hai, mới nhất là André Gide. Loại sách bìa mỏng in trên giấy hẩm trong collection Livre de poche do tài trợ của chính phủ Pháp đem qua bán ở Việt nam với giá quá rẻ. Đây là lần đầu tiên Ngữ có dịp lục soạn tủ sách của cha. Chàng nhận thấy sở thích của cha về văn chương, cả đến mẫu mực sống hoặc thang giá trị đều dựa trên những gì ông đọc trước thời cách mạng 1945 mà chuẩn là các tác phẩm cổ điển được giảng dạy ở nhà trường như Lamartine, Alfred de Vigny, Alfred de Musset, Victor Hugo, Gustave Flaubert, Honoré de Balzac... không có cuốn nào của Malraux, của Sartre, của Camus. Thời kỳ phát triển rực rỡ của khuynh hướng lãng mạn Pháp, tiếp theo thời kỳ tả chân hiện thực về sau như Emile Zola, Francois Mauriac... dường như ảnh hưởng đậm lên tâm hồn ông. Ngữ không tin cha mình có đủ điều kiện để tìm hiểu văn chương tư tưởng Pháp một cách có hệ thống. Sách vở hiếm hoi, ông đọc được cuốn nào là do may rủi tình cờ. Chắc có cuốn ông lỡ mua, đọc qua vài trang ngỡ ngàng không hiểu, rồi vất đi. Cuốn nào ông giữ lại là những cuốn ông cảm thấy gần gũi. Ông sống qua những giai đoạn đầy biến động thăng trầm của lịch sử, nhưng tâm hồn ông in đậm những mẫu đời êm ả và lý tưởng, những xã hội tuy chưa hoàn hảo, nhưng rõ ràng, phân minh trắng ra trắng, đen ra đen. Con người là một sinh vật có thể hiểu được, có thể cải thiện được. Mọi sự đều hợp lý. Những ý niệm ấy lại được bổ túc bằng số sách nghiên cứu nho học, đạo đức của Đông phương. Có lẽ thế giới sách vở êm ả đó giúp ông bình yên, hoặc ông là người không đủ sức thích ứng với các biến chuyển, nên cố bám vào những giá trị cũ như một tấm lá chắn.

Quỳnh Như buồn rầu đẩy mấy cuốn tiểu thuyết Pháp về phía Ngữ, nói:

- Pháp văn em dốt quá, đọc không nổi, khòng có cuốn nào viết bằng Anh văn cả. Để em lựa xin một ít sách Việt vậy!

Ngữ đưa cho Quỳnh Như bộ Chu Dịch của Phan Bội Châu:

- Quỳnh Như nên giữ bộ này.

Quỳnh Như lật qua vài trang, e ngại hỏi:

- Cụ viết cái gì trong này, anh?

- Viết về kinh Dịch.

- Kinh Dịch là cái gì?

- Quỳnh Như học văn chương mà hỏi thế!

Quỳnh Như lẩm bẩm đọc vài hàng, mày nhíu lại:

- Sách bói toán à?

Ngữ cười, đưa một bộ sách khác:

- Thôi lấy bộ này đi. Bộ Cổ Học Tinh Hoa.

Quỳnh Như reo lên:

- Phải đấy. Cổ Học Tinh Hoa thì em biết. Với lại em cũng xin mấy cuốn tiểu thuyết này nữa. Em quen tên tác giả, nhưng chưa đọc sách của họ. Chùa Đàn, Con Trâu, Bỉ Vỏ, Tắt Đèn... Có cả Bướm Trắng nữa. Em thích cuốn này. Anh chàng Trương có vẻ "update" hết sức! Anh Ngữ này, em định dịch thử một số truyện ngắn hay của Việt nam sang Anh ngữ, rồi nhờ Dale sửa hộ. Dale nói bên Mỹ hiện nay sách viết về Việt nam đang ăn khách. Có thể tìm được nhà chịu xuất bản. Mà xuất bản được, thì khối tiền! Em nhận tiền tác quyền xài không hết, sẽ gửi anh tiêu hộ! Anh đặt cọc trước đi! Muốn cái gì nào?

Ngữ đột ngột bảo:

-Chỉ muốn Quỳnh Như "đùa nghịch hồn nhiên" được mãi mãi, như lúc này đây!

Quỳnh Như bị bất ngờ, hơi ngớ ra. Đến khi hiểu, nàng cảm động, Chớp chớp mắt nhìn Ngữ:

- Em cũng chỉ mong được như vậy.

***

Khoảng chín giờ tối, Quỳnh Như xin phép về. Ngữ và Nam đưa Quỳnh Như ra cửa thì một người đàn ông lạ ăn mặc lôi thôi như một người lao động vất vả ở thành thị đến gõ cửa. Quế hỏi ra, mới biết ông Toàn cho người nhà đến nhận chìa khóa. Quế hỏi bà Văn, bà Văn lục tìm mãi, sau cùng hóa ra chùm chìa khóa bà Văn đang nắm khư khư trên tay. Quế trách mẹ vô ý, rồi lựa những chìa khóa cửa trước, cửa sau, chìa khóa cổng trao cho người lạ. Điều bình thường ấy lại có chấn động lớn lao trên tâm hồn bà Văn, Nam, Ngữ và cả Quỳnh Như. Mọi người không ai bảo ai đều im lặng, lòng chết lịm vì đau đớn. Giờ phút vĩnh biệt khu vườn nhỏ, ngôi nhà nhỏ, con phố nhỏ này đã gần tới. Đã bắt đầu tính theo đơn vị giờ trên mười ngón tay. Từ lúc này đây, dù có được trú lại một đêm trong căn nhà thân yêu cũng chỉ là tạm trú. Chìa khóa đã giao. Chủ quyền đã mất.

Người nhà ông Toàn chào cảm ơn, hẹn trở lại trước bảy giờ sáng mai, rồi ra về. Không khí trong nhà lạnh lẽo như khu nhà mồ. Quỳnh Như ngộp thở, muốn ra về để hít thở một thứ không khí khác. Nàng thì thào với Nam.

- Chị cho em hôn từ biệt cháu.

Nam dẫn Quỳnh Như vào nhà chái, đến bên giường Thúy. Khuôn mặt ngây thơ thiêm thiếp, môi như đang mỉm cười. Quỳnh Như cúi sát xuống, hôn nhẹ lên trán cháu. Thúy trở mình quay mặt vào phía bóng tối, nhưng không thức dậy. Quỳnh Như thở dài, nói với Nam:

- Chúc chị vào trong ấy bình yên, không biết chừng sang năm ra trường em cũng xin vào trong ấy. Cho có chị có em!

Nam đáp lấy lệ, giọng không chút tha thiết:

- Ừ, em rán xin vào ở với chị.

Quỳnh Như chào bà Văn lúc bà đang thút thít khóc. Ngữ đưa Quỳnh Như ra tận cổng, giúp nàng buộc chặt gói sách vào porte-bagage. Bóng Quỳnh Như vừa khuất sau một khúc phố quanh, Ngữ đã vội giơ tay xem đồng hồ. Chín giờ 27 phút!

Lòng Ngữ nôn nao như lửa đốt. Chỉ còn hai giờ rưỡi cho Huế, tính từ bây giờ cho đến giờ giới nghiêm. Chàng vội vã trở vào nhà, bảo cần đi thăm gấp vài người bạn để mượn chiếc Solex của Quế.

Được ngồi yên trên xe gắn máy khỏi phải cúi rạp người lấy sức đạp như đêm qua, Ngữ lan man so sánh tâm trạng mình đêm nay với đêm trước. Không hiểu sao, đêm nay Ngữ cảm thấy đau đớn thống khổ hơn. Đêm qua Ngữ hối hả đi tìm, nên chỉ hoang mang sợ tìm không thấy. Ngữ chấp nhận sự may rủi, và nếu không theo kịp Diễm, chàng chỉ buồn như bao lần trước đã buồn. Không ngờ chàng đã tìm thấy, đã ôm trọn được hạnh phúc bất ngờ. Cho nên đêm nay, chàng sợ mất. Và chàng thấy trước thời khắc ngắn ngủi còn lại không hứa hẹn chàng gì cả. Phần mất mát quá rõ, và quá lớn. Những gian phố sập hai bên đường, những thân cây quị ngã vì bom đạn, những cột điện xiêu vẹo hiện lên đón Ngữ, rõ mồn một.

Ngữ cho xe chạy chậm lại khi đến trước trường luật. Tiếng máy rồ lớn, thân xe rung mạnh vì bị hãm bất ngờ. Chàng tắt máy, kéo cái cần gài vào tay lái để đạp thong thả như đi xe đạp. Thay vì đi thẳng lên phía ga để qua khỏi cầu rẽ trái xuống nhà Diễm, chàng quẹo trái dọc hông trường luật, qua cầu Nam giao. Ngữ tính toán đi như vậy chàng sẽ ở phía bên này đường, đối diện nhà Diễm ở phía bên kia. Nếu trong nhà còn đèn sáng và cửa mở, chàng sẽ lấy cớ thay mặt mẹ lên chào từ biệt ông bà Bỗng để vào hẳn Qui nhơn. Cái cớ rất chính đáng, hợp lý, hợp tình.

Nhưng ngôi nhà thân yêu đầy huyền nhiệm ấy kín cửa. Ánh sáng trong nhà lọt qua khe không đủ trở thành một lời mời gọi. Ngữ đạp xe lên ga, chạy ngược về trường luật, theo đường cũ đảo qua nhà Diễm lần nữa. Cửa vẫn đóng im ỉm. Ngữ dừng hẳn xe lại, đứng sát lề bờ sông hồi hộp chờ đợi. Biết đâu đột nhiên một cánh cửa sổ bật mở, và một cánh tay vén tấm màn để một khuôn mặt hiện sau chấn song. Ánh đèn sẽ chiếu từ phía sau làm nổi rõ đường viền cửa một mái tóc, mái tóc thơm mùi chanh và bồ kết... Một đám trai gái đi chơi về khuya nói cười rộn rã từ phía ga đi xuống. Ngữ ngại bị bắt gặp đứng rình trước nhà Diễm, nên vội lên xe.

Vòng trở lại nhà Diễm lần thứ ba, đèn trong nhà đã tắt. Thôi hết rồi, Diễm ơi! Ngữ xuống xe ở cầu Nam giao đứng nhìn thật lâu về phía căn nhà Diễm. Nỗi mất mát quá lớn, Ngữ ôn lại từng chi tiết những gì đã xảy ra đêm qua, sống lại từng hơi thở, từng cảm giác. Càng ôn lại, sự mất mát càng lớn.

Đêm đau khổ nhất của đời Ngữ!

CHƯƠNG 80

Ngữ về đến Pleiku đúng ngày chót hết hạn phép. Nhà ông Phan không có ai, trừ chị ở và người lính kiểng ông Phan đem về nhà làm tài xế đưa các cô cậu đi học và chăm sóc thảm cỏ, vườn hoa. Tuy nhiên không khí trong nhà có vẻ khác. Các màn cửa đã được thay mới. Nền gạch hoa được

chùi bóng loáng. Bộ xa-lông đắt tiền nơi phòng khách rộng đã được dẹp sát vào tường, để chỗ kê ba cái bàn dài phủ khăn nỉ màu xanh rêu. Trên hai mươi chiếc ghế dựa được đặt sẵn quanh dãy bàn, tất cả đều mới tinh. Chén bát dường như cũng vừa được lấy ra từ những hộp đồ sứ Nhật bản, xếp từng chồng trên bàn. Khăn ăn màu xanh nhạt được cuốn khéo thành một đóa hoa búp cắm vào những cái ly thủy tinh thân cao dùng để uống bia, bên cạnh hàng ly có chân dùng để uống Champagne.

Ngữ ngạc nhiên, hỏi anh Hậu, người lính làm vườn:

- Nhà sắp có tiệc tùng gì, hở anh?

Anh Hậu dừng công việc, hờ hững đáp lấy lệ:

- Ờ, lại tiệc!

- Nhân vụ gì vậy? Bà Trung tá đâu rồi?

Anh Hậu mỉm cười, trả lời nghiêm chỉnh hơn:

- Phải gọi là bà Đại tá Phan. Cậu chưa biết gì à?

Ngữ kinh ngạc, vội hỏi:

- Ông ấy được thăng đại tá hồi nào?

- Tôi chẳng biết. Nghe chị Ba nói không phải chỉ thăng có chừng đó không thôi đâu. Còn lên nữa, như diều gặp gió. Tôi lo lắm!

- Sao lại lo?

- Ông ấy làm lớn hơn, thì phải đổi đi nơi khác. Tôi lại phải chạy chọt tìm một chỗ khác. Tốn kém quá cậu ơi!

Ngữ hiểu tâm trạng lo âu của người lính già một vợ sáu con, nhưng ông ta đã kể cho Ngữ biết bao nhiêu lần tình cảnh gia đình mình, Ngữ nghe đến nổi thuộc lòng từng chi tiết. Lần đầu nghe kể, Ngữ còn xúc động. Lần thứ hai, thứ ba, chàng còn tò mò, muốn biết thật rõ để dành đó, sau này viết truyện. Nhưng ông Hậu cứ kể hoài, cuối cùng nghe chuyện ông trở thành cái nợ. Chưa kể một số chi tiết ông Hậu kể trước sau mâu thuẫn, khiến Ngữ đâm ngờ vực. Ngữ ngờ rằng ông Hậu đã phóng đại quá đáng mức phí tổn lo lót để được làm vườn cho ông Phan, như một cách biện hộ cho sự ưu đãi hết sức bất công mình được hưởng, so với các đồng đội khác. Suy bụng ta ra bụng người, ông lại thường làm cho Ngữ khó chịu vì cứ tra vấn Ngữ, đòi Ngữ phải cho ông biết

phải tốn bao nhiêu để được về làm "cậu giáo" cho Trung tá Phan. Ngữ bảo không tốn gì cả, ông nhất định không tin. Ông nhìn Ngữ với ánh mắt lém lỉnh tinh quái, như nhìn một đồng lõa. Ngữ khó chịu vì vậy. Ngữ nói lảng để ông Hậu khỏi mớ máy than van chuyện tốn kém:

- Tối nay làm tiệc rửa lon mới phải không?

- Chứ còn gì nữa!

- Bả đâu?

- Vào Sài gòn rồi! Tôi mới chở bả ra phi trường sáng sớm nay. Tôi có năn nỉ riêng với bả nhờ gửi gắm giùm tôi cho ông khác, nếu ông bà đổi đi. Bả chịu. Cậu cũng lo thân đi là vừa!

Có tiếng chị ở gọi Ngữ:

- Cậu Ngữ có điện thoại.

Ngữ vội chạy vào nhà, lòng thắc mắc không hiểu tại sao bạn bè biết mình đã trở lại Pleiku. Chị Ba cầm cái điện thoại đưa cho Ngữ, nói nhỏ sợ tiếng nói của mình vang đến đầu dây bên kia:

- Đại tá gọi!

Giọng Ông Phan reo vui trong điện thoại:

- Ngữ đấy hả?

- Vâng, thưa Đại tá!

Bên kia đầu dây, ông Phan cười rổn rảng, khoái trá. Ông vồ vập hỏi:

- Mới về đã biết tin, hay vậy! Ai cho biết?

Ngữ đủ khôn ngoan, nói dối để làm vừa lòng ông Phan:

- Ghé quán cà phê ở bến xe, gặp mấy đứa bạn, tụi nó cho biết tin vui.

Giọng ông Phan hớn hở:

- Thế à! Ngoài phố họ cũng biết à! Tôi giấu kỹ lắm đấy, chỉ cho một vài người thân biết thôi. Tôi định tối nay mời họ tới nhậu mới loan tin cho họ ngạc nhiên. Ờ, cậu về kịp cũng may. Ở nhà giúp chị Ba, anh Hậu sửa soạn giùm bữa tiệc rửa lon. Nhà hàng họ lo hết, nhưng phải có người nhà chỉ dẫn họ.

Ngữ thắc mắc:

- Giấy tờ về rồi thì cả Quân đoàn phải biết chứ, Đại tá giấu sao được?

Ông Phan cười hể hả hơn trước:

- Chưa về. Tổng Tham mưu họ điện thoại cho biết trước, tuần sau giấy tờ mới về. Vả lại chuyện lên đại tá của tôi liên quan đến một việc khác quan trọng hơn nhiều. Thôi, chiều về tôi sẽ cho cậu biết. Cúp nhá!

***

Ông Phan ra tận cửa để đưa khách khứa về. Chỉ còn một đại tá người gầy ốm, đầu bạc trắng ngồi lại. Trong khi chờ các bồi nhà hàng dọn dẹp mang đồ ăn thừa và chén bát về, ông Phan mời người bạn già đến ngồi ở ghế sofa nhấm nháp rượu.

Ông Phan hỏi:

- Đại tá ở lại chơi với tôi đêm nay được không? Nếu cần, tôi điện thoại xin phép chị.

Đại tá Mẫn xua tay:

- Thôi, khỏi cần làm phiền anh. Tôi ngồi nói chuyện với anh một chốc, rồi xin phép về. Nội lệnh nhà tôi nghiêm ngặt lắm.

Ông Phan cố làm ra vẻ tiếc, xuýt xoa nói:

- Hôm nay nhà tôi đi vắng, tôi thành người tự do. Anh xin phép được nội tướng thì hai đứa mình đi loanh quanh, thú ra phết. Thôi, anh đã "nể" chị thì tôi không ép. Dịp khác vậy. Trời hôm nay nóng quá. Hay chúng mình mang rượu ra hiên ngoài vừa uống vừa nói chuyện. Loại Cordon bleu này khá chứ anh?

Hai người mang ghế ra ngoài hành lang trước. Pleiku sẵn gỗ, ông Phan lại chỉ huy công binh, nên ngôi nhà ván đơn sơ quân đội cấp cho ông đã trở thành một biệt thự xinh xắn, trang trí mỹ thuật. Từ tường đến mọi thứ vật dụng đều làm bằng gỗ tốt, đánh vẹc-ni bóng loáng. Hai chiếc ghế gỗ lót nệm chủ và khách đang ngồi cũng là hai công trình mỹ thuật, tác phẩm của một sinh viên mỹ thuật công nghệ Gia định bị động viên. Cái bàn thấp đặt chai rượu Hennessy và ly cốc là một lát thân cây lớn có nhiều sớ gỗ uốn éo như những đám mây cuốn. Đại tá Mẫn không giấu được lòng ganh tị:

- Các anh bên Công binh sướng thật. Muốn gì có nấy, của kho xài
sao cho hết.

Đại tá Phan cười sung sướng, nhưng cũng nói cho có lệ:

- Khộng sướng đâu anh! Công binh là "lính thợ" mà, đâu phải là "lính thầy". Bên tác chiến đánh ào ào một trận rồi nghỉ, tụi này cứ tất bật quanh năm, hết làm đường lại xây cầu, bận bịu quanh năm suốt tháng như là đàn ong bị trời hành.

Đại tá Mẫn nói:

- Vì vậy anh mới vận động chuyển qua "lính thầy". Thôi, anh có ý hỏi thì tôi cũng nói qua kinh nghiệm của tôi cho anh biết, may ra có giúp anh chút gì không. Tôi thì tôi ớn đi làm tỉnh trưởng quá rồi, bị một lần tởn tới già. Nhưng anh khác, tôi nghĩ anh sẽ thành công.

Ông Phan hỏi:

- Hồi đó tại sao anh "bị"?

- Tại tôi đi dây không khéo. Mà bà nhà tôi, thì như anh biết đấy, bả dân vườn, giao thiệp không khéo, làm hỏng việc hết. Bả xuất thân con nhà nghèo, nên khi phải xuất một số tiền lớn thì cứ hồi hộp lo tiền mất. Tội nghiệp, bả như một chị hàng xén ở chợ huyện quen buôn đi bán lại từng cây kim, cuộn chỉ, hột nút, đến khi phải đối phó với những cái lớn, bà ấy ngợp. Ngợp nên mất bình tĩnh, mất bình tĩnh nên làm hỏng lây việc của tôi. Chị nhà thì khác. Tôi chỉ mới gặp chị có hai lần, nhưng qua cách chị nói chuyện, cách chị tiếp khách, tôi biết chắc chị sẽ giúp anh nhiều. Anh sẽ thành công, một nửa nhờ anh, một nửa nhờ chị. Cũng có thể anh chỉ được một phần ba thôi, công chị tới hai phần ba. Có nhiều trường hợp như thế, nhưng lý tưởng nhất là "half and half".

Ông Phan bật cười! Đại tá Mẫn không cười, ngược lại giọng ông có vẻ nghiêm nghị hơn:

- Vâng. Qua thất bại, tôi rút được cái bí quyết, cái nghệ thuật làm quan đầu tỉnh. Cốt tủy của bí quyết ấy, nghệ thuật ấy là "half and half". Kinh nghiệm xương máu của tôi đấy. Sau cái cú suýt nằm ấp và thân bại danh liệt vì vụng tính, tôi suy nghĩ nhiều về nghệ thuật làm quan đầu tỉnh. Tôi thành một lý thuyết gia rồi anh biết không? Nếu rãnh, sẽ có lúc tôi viết một cuốn sách đại loại như loạt sách "Làm thế nào để..." của Mỹ. "Làm thế nào để trở thành tỉnh trưởng chuyên nghiệp". Nhan đề hấp dẫn đấy chứ! Trong sách, tôi sẽ khai triển cái chủ thuyết "half and halt".

- Đại khái chủ thuyết ấy ra sao?

- Có nhiều cách giải thích, có nhiều cách nhìn từ nhiều trường hợp, hoàn cảnh khác nhau, nhưng ở trường hợp nào, hoàn cảnh nào cũng đúng. Trước hết từ trong gia đình. Như khi nãy tôi đã nói, anh với chị phải có một cách phân công phân nhiệm cho đồng đều, phối hợp chặt chẽ với nhau. Việc nào chính anh phải làm đừng cho các bà xen vào vì xen vào là hỏng. Việc nào anh phải để cho các bà ấy tính, anh vờ như không biết. Có những việc muốn xong xuôi anh và chị làm như bất động với nhau, nhưng cũng phải tùy cơ gia giảm liều lượng thế nào để người ngoài họ nhìn, có vẻ như anh chị không ai lấn lướt ai. Nếu để cấp dưới thấy chị lấn lướt anh, thì số hồ sơ anh phải ký ở tư dinh nhiều hơn hồ sơ ở tỉnh đường, cuối cùng chẳng ra làm sao cả; mất hết thể thống. Nếu anh lấn lướt chị, thì có nhiều việc tế nhị họ không dám nói với anh, anh mất nhiều cơ hội tốt mà đáng lẽ anh được quyền hưởng. Phải "half and half" ngay trong chính gia đình anh trước.

Ở nhiệm sở, anh cũng phải áp dụng nguyên tắc "half and half' để đối phó với những thế lực có thể làm anh thân bại danh liệt. Tôi coi việc anh đối phó với Sài gòn như đã xong, vì nếu không xong anh đâu được bổ nhiệm. Bây giờ chỉ còn phải lo đối phó với mấy ông dân cử địa phương, và những người trực tiếp làm việc với anh, như phó tỉnh trưởng nội an, như phó tỉnh trưởng hành chánh, các quận trưởng, trưởng ty cảnh sát, trưởng ty tài chánh, trưởng ty thuế vụ, vân vân... À, anh lưu ý đến tay trưởng ty xã hội nữa. Tôi còn quên một tay anh cần phải quan tâm thường xuyên, là tỉnh đoàn trưởng xây dựng nông thôn.

Anh nghe rối đầu chứ gì! Yên tâm! Rán áp dụng nguyên tắc "half and half". Với kẻ ham danh, anh chia đôi danh vọng cho họ. Với kẻ ham lợi, có chút gì anh nhớ cưa đôi. Nhớ cho tôi, đúng cưa đôi, đừng quân tử Tàu nhận ít hơn một chút, họ được một lần, lần sau sẽ lấn tới, sẽ qua mặt anh.

Đột nhiên Đại tá Mẫn hỏi:

- Anh chị có thích bài bạc không?

Ông Phan vội xua tay, giọng đầy hãnh diện:

- Không! Tôi thì lâu lâu có xoa mạt chược với anh em, còn nhà tôi thì chúa ghét cờ bạc. Dính vào đó, phiền lắm.

Đại tá Mẫn lắc đầu:

- Như vậy không được! Anh chị phải tập đánh bạc. Hãy nghe tôi đi. Tôi không nói đùa đâu! Tập đánh bạc, anh chị chỉ có ăn chứ không sợ thua.

Ông Phan ngớ ra, bắt đầu hoang mang. Ông nói:

- Nghe anh nói nhiều điều lạ quá. Tôi bắt đầu lo ra đây.

Đại tá Mẫn cười:

- Đừng lo ra! Rồi mọi sự sẽ êm đẹp, nếu anh nắm được bí quyết và lượn đúng theo cái dòng có sẵn. Anh đâu phải thần thánh gì mà làm hết mọi việc. Guồng máy đã chạy đều, Công việc một tỉnh trưởng đa đoan thật, nhưng anh có rất nhiều phụ tá. Bên dân sự, anh có mấy ông phó hành chánh. Tôi nghe các ông ấy thường than là bị cái khổ "quyền rơm vạ đá", quyền hành tỉnh trưởng nắm hết nhưng lỡ có chuyện gì bị khui ra, giấy tờ rành rành do mấy ông phó ký, mấy ổng lãnh đủ. Họ bị cảnh giác như thế từ hồi còn học Quốc gia Hành chánh, nên họ khôn lắm. Họ mà ghét mình, gài mình ký một chữ là khốn đốn. Họ giỏi luật lệ, thạo các ngõ ngách giấy tờ, nên anh không xử khéo với mấy ông phó hành chánh, anh sẽ bị lụy như tôi. À, còn chuyện này nữa tôi hỏi anh kẻo quên. Anh có quen ông tá nào giỏi trận mạc, giỏi hành quân không?

Ông Phan lo lắng ra mặt:

- Lâu nay tôi làm bên chuyên môn, quanh quẩn chỉ có anh em cùng ngành Công binh. Cũng có quen với bên tác chiến khi các anh ấy liên lạc xin vật liệu, nhưng không đủ thân!

Đại tá Mẫn suy nghĩ một lúc, rồi nói:

- Anh phải tìm một người giỏi để làm tiểu khu phó kiêm phó tỉnh trưởng nội an. Anh không tìm ra, thì Sài gòn họ cũng tìm đúng người cho anh. Nhưng hai bên không ăn "jeux" với nhau sẽ khó làm việc. Nếu cần, tôi tìm hộ anh. Lúc có tin bổ nhiệm chắc chắn, anh cho tôi hay. Kể ra anh cũng gặp thời. Đúng vào dịp thủ tướng Trần Văn Hương đòi loại hết tham nhũng, và ông Thiệu loại bỏ tay chân ông Kỳ nên mới có nhiều chỗ tỉnh trưởng trống như thế! Chắc anh được đưa đi nắm một tỉnh nào đó thuộc Vùng Hai. Tôi khuyên anh không nên chọn những tỉnh lớn duyên hải như Bình định, Quảng ngãi. Khởi đầu, nên xin một tỉnh nhỏ ở cao nguyên ít phức tạp hơn, để thực tập. Bài học nào cũng phải đi từ dễ tới khó. Mới ra làm tỉnh trưởng mà đi những tỉnh khó ngay, là gãy. Như trường hợp tôi!

***

Có tiếng điện thoại reo, ông Phan phải xin lỗi khách để vào nhà trong. Vài phút sau, ông Phan trở ra, nói với Đại tá Mẫn:

- Chị gọi anh.

Đại tá Mẫn không giấu được lo âu, lật đật đứng dậy. Ông hỏi:

- Điện thoại anh ở đâu?

- Chỗ cái ghế sofa. Tôi đã xin phép chị cho tôi được học hỏi anh thêm một giờ nữa. Bây giờ mới mười giờ đêm.

Đại tá Mẫn không có thì giờ nói chuyện thêm với ông Phan, xô cái cửa kính chạy vào chụp điện thoại. Giọng ông đổi khác, âu yếm và dịu dàng hơn.

- Mình đó hả? Vâng vâng. Anh nhớ chứ. Thì lâu lâu mới được một lần.

- ...Ủa, sao anh không hay biết gì cả. Không được. Tụi nó lộng hành quá tay rồi đấy. Vâng, vâng... Thì lỗi tại anh. Anh nhận hết, được chưa. Họ có cho biết tụi nó vắng mặt từ hôm nào không? Sao lâu thế, đến nay họ mới thông báo? Em đã điện thoại hỏi đằng dì Bình chưa? Được. Mai anh sẽ điện thoại vào Sài gòn nhờ Trung tá Nghinh đến trường hỏi rõ xem sao. Được! Anh sẽ về ngay...

Lúc viên đại tá trở ra, ông Phan lo âu hỏi:

- Anh phải về liền à?

- Không. Mười một giờ tôi xin phép về!

Rồi không để cho ông Phan phải hỏi, Đại tá Mẫn nói luôn:

- Hai thằng con tôi gửi nội trú trong Don Bosco bê bối quá! Đáng lẽ tôi phải làm như anh chị, đem chúng nó lên đây cho học trường công, rồi kiếm một cậu chuẩn úy có bằng cấp đại học về nhà kèm thêm. Vừa đỡ tốn kém, vừa kềm được lũ nhỏ ham chơi. Anh tìm được cậu gì đó, trông được đấy chứ!

Ông Phan trả lời:

- Vâng, cũng tàm tạm. Ba hắn là thầy cũ của tôi, nên tôi giúp hắn. Bị kỷ luật vụ Phật giáo đấy!

- Thế à! Tay chân ông tướng Thi hay của ông Trí Quang?

- Tôi chẳng rõ. Nhưng nhờ vụ Mậu Thân vừa rồi, hắn sắp được phục hồi.

Đại tá Mẫn chợp ngay cơ hội:

- Anh đi, "passer" hắn qua cho tôi đi! Hai cháu sau của tôi kém toán lý hóa quá!

Ông Phan hơi ngần ngừ một chút, rồi vội vã đáp:

- Vâng, dễ mà! Anh chỉ cần nói với Tổng Quản trị Quân đoàn một tiếng, là xong. Cho tôi xin hỏi anh vài điều, trước khi anh phải về. Lúc nãy anh nói không nên chọn các tỉnh khó. Chọn lựa nhiệm sở không phải là việc tôi làm được, vì đây là lần đầu, thế tôi chưa mạnh, anh hiểu? Nhưng theo kinh nghiệm của anh, thế nào là tỉnh khó, thế nào là tỉnh dễ? Có phải tùy thuộc vào tình hình an ninh không?

Đại tá Mẫn cười, nhìn ông Phan thương hại:

- Vâng, tùy thuộc vào an ninh. Anh có thể nói như thế trước quân cán chính của anh, khi đọc huấn từ, khi ban chỉ thị. Trước đám đông, ở chỗ công khai, có thánh mới dám nói khác đi. Nói cái gì, nói ra sao trước đám đông, tôi nghĩ anh khỏi phải lo. Làm vài tuần là quen liền. Chỉ có bấy nhiên điều, quen miệng ăn nói trơn tru, anh ban huấn từ một ngày vài bận dễ như hút một điếu thuốc. Nếu anh có óc khôi hài, lâu lâu chen vào vài chuyện tếu ý nhị thì tốt, dễ gây không khí thân mật. Nếu không, cũng không sao. Anh là "dân chi phụ mẫu", nói hay nói dở gì thiên hạ cũng kính cẩn lắng nghe hết, nghe xong còn gật gù cảm phục là khác. Chúng nó gật gù thật hay giả, khỏi cần bận tâm. Anh hết làm tỉnh trưởng, là "point final", đời nó thế. Đừng chờ đợi nhiều. Nhưng tôi nói la đà xa chuyện anh hỏi quá rồi! Anh hỏi thế nào là tỉnh khó, thế nào là tỉnh dễ chứ gì? Vâng, tôi giải đáp cho một người sắp làm tỉnh trưởng, nên tôi thẳng thắn nói đúng vào vấn đề, không quanh co. Nó thế này: tỉnh khó là tỉnh có ngân sách chi tiêu lớn, tỉnh dễ là tỉnh ít tiền. Tôi lấy ví dụ tỉnh Bình định chẳng hạn: do diện tích, do dân số trên một triệu, bình thường ngân sách tỉnh đã cao rồi. Lại thêm tình hình an ninh ở đó xấu, số người tản cư tị nạn về quận hay thành phố đông đảo, ngân khoản trợ cấp tị nạn cao. Tôi nghe xừ tỉnh trưởng cũ ở đó nói nội chỉ cần lấy tiền bán bao bố đựng gạo cứu trợ tị nạn không thôi, chứ không động đến một hạt gạo của dân, mỗi tháng cũng được bạc triệu rồi. Chiến tranh chà qua xát lại nhiều vùng xôi đậu, trường học nhà thương công sở bị phá hủy đi rồi xây lại đều đặn, lại một khoản thu nhập nữa. Chưa hết: không quân Mỹ lập phi trường lớn ở Phù cát, Sư đoàn kỵ binh không vận Mỹ đặt doanh trại ở An khê, sư đoàn Mãnh hổ Đại hàn đóng ở Phú tài, ba kho vàng đấy! Chẳng trách xừ tỉnh trưởng nào cũng ngấp nghé xin về Bình định. Anh là dân nhập môn, Sài gòn không cho anh về đó đâu.

Tỉnh khó còn là tỉnh dân tình ưa kiện tụng, tranh chấp. Tôi không tin chuyện Tả ao Địa lý, nhưng bây giờ bắt đầu tin. Dường như địa thế, sông núi, khí hậu mỗi miền tạo cho dân miền đó có một tính khí riêng. Dân Khánh hoà Phú yên thì nhiều người đã làm tỉnh trưởng ở đó bảo là khá hiền hòa. Nơi xảy ra nhiều tranh chấp nhất có lẽ là Quảng ngãi. Bình định cũng ưa kiện tụng, cho nên nhiều xừ bị thân bại danh liệt vì ham cái chức đầu tỉnh ở Ngãi, Bình. Vụ một ông bị tử hình vì làm tỉnh trưởng Bình định, chắc anh biết rồi!

Ông Phan nôn nóng hỏi:

- Còn tỉnh dễ là sao?

- Là tỉnh ngân sách ít, bổng lộc ít nên ông đầu tỉnh bớt bị trên đe dưới búa. Chẳng hạn các tỉnh ở cao nguyên Vùng Hai này.

Ông Phan cãi lại:

- Cao nguyên phải đối đầu với lực lượng xâm nhập của cộng sản, giành giật với chúng từng con đường mòn, sao lại dễ?

- Ấy, chính là vì tiền phương, đối đầu trực tiếp với địch, mà hóa dễ. Cũng giống như anh chỉ huy một trung đội đang tử thủ chống địch tấn công dễ hơn là chỉ huy một trung đội trong thời kỳ dưỡng quân. Hơn nữa cái khó về hành quân, bảo vệ an ninh lãnh thổ đã có các lực lượng Tổng trừ bị, có Quân đoàn lo bớt cho anh. Tỉnh trưởng trở thành lính hậu bị, anh thấy không?

Thấy vẻ mặt Ông Phan đầy hoang mang, Đại tá Mẫn vỗ vai bạn, vừa cười vừa nói:

- Thôi, nói nhiều anh nghe càng rối. Khi biết chắc về tỉnh nào, anh cho tôi hày liền. Lúc đó, tôi sẽ làm quân sư cho anh. Nhớ đừng quên ông thầy vỡ lòng nhé!

CHƯƠNG 81

Bà Phan từ Sài gòn về Pleiku mang nhiều tin tức có lẽ rất đáng mừng. Ngữ nghĩ đến hai tiếng "có lẽ", vì khác với những lần trước mỗi lần có điều gì đáng khoe bà Phan đều khoe với Ngữ, lần này hai ông bà chỉ đóng kín cửa phòng lại bàn luận riêng với nhau. Nét mặt hai vợ chồng đều hớn hở, và dấu hiệu tốt tuần tự lộ rõ. Giống như một người cầm chắc trong tay tấm vé số độc đắc, bà Phan cứ cười mỉm hoài, ngồi một mình cũng cười, hoặc hát khe khẽ. Bà dịu dàng ưu ái với tất cả mọi người. Thời gian một tuần lễ ở Sàigòn bà bận đủ thứ công việc, thế mà trở về Pleiku bà khệ nệ mang xách đủ thứ quà cáp. Bà không quên ai, kể cả chị ở và người lính làm vườn.
Chị Ba được tặng hai cái quần lãnh Mỹ A và đôi guốc Đakao. Ông Hậu được một hộp thiếc thuốc điếu Craven A, và cặp gương mát hiệu Ray-Ban. Phần Ngữ được một cái đồng hồ Seiko tự động. Lũ trẻ còn gần một tháng nữa mới vào niên học, được bà cho vào Sài gòn thăm dì, và về Vĩnh long thăm ngoại. Nhờ thế, Ngữ được thêm một món quà phụ trội: được hoàn toàn rảnh rỗi để nhớ Diễm, và hoang mang về Diễm!

Phần ông Phan, việc chuẩn bị cho một đoạn đời mới có vẻ rõ ràng và khẩn trương hơn. Ông điện thoại, đi ăn, đi chơi đều đặn với Đại tá Mẫn. Giấy tờ vinh thăng đại tá cho ông đã về, ông có bằng chứng chính xác và chính thức để tin rằng con đường hoạn lộ của ông đã qua một khúc quanh. Ông không còn sợ bị hố, chưa đi săn đã rao bán da gấu. Giữ đứng lời hứa, ông đã tìm được "nhiệm sở" mới cho ông Hậu. Phần Ngữ, ông cũng tận tình. Thực ra, nhờ những ý kiến của Bộ Chỉ huy Sư đoàn Một, hồ sơ của Ngữ đã được duyệt xét lại từ hồi tháng Năm, rất lâu trước khi ông Phan tìm được "tuy dô" chuyển ngành. Nhưng Ông Phan đã giúp Ngữ trong việc thường xuyên thúc đẩy con rùa thủ tục bò nhanh hơn thường lệ. Ông còn đề nghị Ngữ nên xin được trả về Tổng Quản trị thuộc Tổng Tham mưu hơn là Tổng Quản trị của Quân đoàn, vì theo ông, Ngữ sẽ rộng đường hơn để xin về đơn vị mình muốn. Ngữ cũng muốn chuyển vào miền Nam, nên làm đơn theo chỉ dẫn của ông Phan.

Lòng ưu ái của ông đối với Ngữ như vậy cũng tạm đủ. Nhưng ông không tiếc gì mà nối thêm một cái đuôi không tốn kém.

- Tiếc quá! Nếu cậu là sĩ quan, tôi có thể nhờ cậu đôi việc. Sao hồi trước cậu không rán thi lấy cái bằng tú tài? Ham chơi à?

Ngữ biết không thể giải thích cho ông Phan hiểu, đáp cho xong:

- Vâng, hồi nhỏ ham chơi quá!

Câu hỏi của ông Phan vô tình chạm tới một điểm nhạy cảm của Ngữ. Trong gia đình, hoặc trong đám bạn bè thân thiết, chàng không hề có mặc cảm về cấp bậc thấp của mình trong quân đội, không hề hối tiếc đã bỏ học, và không hề nao núng niềm tin lâu nay là giá trị thật của một con người phải là cái gì khác với những ước lệ giả tạo như bằng cấp, địa vị, danh vọng, tiền bạc. Nhưng ra ngoài cái thế giới êm đềm an toàn ấy, bị nhìn xuống, bị cư xử rẻ rúng, Ngữ đâm khó chịu. Đâm chao đảo, tiếc nuối. Lâu lâu, Ngữ lại chợt nghĩ giá mình có bằng cấp cao hơn, giá mình không phải là một anh trung sĩ mang cánh gà, có thể mình sẽ làm được nhiều việc có ích hơn. Ông Phan thấy nét mặt Ngữ không vui, nên an ủi:

- Thôi mỗi người một số phận! Cậu thế mà khỏe, khỏi phải gánh trách nhiệm lớn. Tôi chuyển ngành, thích thì có thích thật, nhưng lo lắm! Nghe ông Mẫn ông ấy kể chuyện, tôi ớn quá!

Nói xong, ông Phan phá lên cười! Ông quên mất mình vừa nói những gì.

Thời gian còn ở Pleiku, Ngữ viết cho Diễm bốn lá thư và nhờ Quỳnh Như chuyển. Viết xong một lá thư, Ngữ vội bỏ vào phong bì, dán kín, gửi, không dám đọc lại. Ngữ muốn viết thật đầy đủ thật

chính xác lòng nhớ thương của mình, nên tự dặn là không nên đọc lại. Thói quen mỉm cười hóm hỉnh tự soi gương để quan sát mình như một nhân vật ở ngôi thứ ba (cái thói quen tai hại cố hữu của những người cầm bút), Ngữ sợ sẽ làm cho chàng mất đi nhiệt tình tự nhiên.

Ngữ viết cho Diễm thật nhiều, thư nào cũng thật dài, gồm đủ những gì Ngữ sẽ nói với Diễm nếu gặp lại. Vì biết chắc dù có gặp Diễm, Ngữ cũng không thể đủ bình tĩnh để nói hết những điều phải nói, nên Ngữ say sưa nói hết trong thư.

Thư gửi đi, Ngữ cảm thấy nhẹ nhõm. Rồi lại khổ sở vì chờ hồi âm. Chờ mãi khòng thấy gì, chàng oán lây Ty Bưu điện, oán lây hãng Hàng không Việt nam.

Trong lúc đó, Ngữ lại nhận được nhiều thư của Nam. Lá thư đầu, Nam viết:

"Má bảo em viết thư cho anh, báo cho anh biết dưới này việc nhà cửa và việc mưu sinh đã tạm yên, cho anh yên tâm. Nhưng làm sao em nói dối với anh được, anh Ngữ!
Những ngày chuẩn bị gói ghém đồ đạc, rồi những ngày đi đường, ai cũng mệt nhoài đến tê dại cảm giác, nên chưa cảm thấy gì. Hai hôm có anh ở Qui nhơn, như anh thấy mọi người lại bận rộn lo mở cái này, tháo cái kia, xếp đặt cái nọ. Bữa cơm dọn trên nền nhà trống vẫn còn có đầy đủ cả nhà. Nhưng anh đi rồi, mọi sự đổi khác. Má ngồi thẫn thờ, cả ngày nhìn ra cửa như trông đợi ai. Má không nói năng gì suốt hai ba hôm liền. Con Quế đi cả ngày để tìm mối buôn bán (có lẽ nó sẽ sang một sạp bán đồ Mỹ dưới chợ), má im lìm như cái bóng, còn em, anh thử tưởng tượng em sống ra sao! Em cứ tự hỏi vì sao mình ở đây, vì sao cả gia đình lại chọn cái thành phố bụi bặm hiu hắt này mà tới? Vì sao phải bỏ Huế? Em nhớ Huế da diết, nhớ đến cả những điều vặt vãnh nhất. Nếu em có cánh, em đã bay về Huế dù biết về rồi cũng chỉ ngồi bên lề đường nhìn qua khu vườn và căn nhà đã đổi chủ. Thảm quá, thôi em không dám nghĩ tiếp nữa.
Anh vừa đi xong thì cháu Thúy cũng ngã bệnh, sốt đến bốn mươi độ em phải đưa đi bệnh viện. Nay cháu đã bớt tuy vẫn còn ho. Lạ lắm, em Chẳng hiểu tại sao cháu nó ho liên miên, mỗi lần nó ho là mỗi lần ruột em thắt lại. Má bảo tại thay đổi khí hậu, con nít không quen chịu đựng. Em cũng thấy thế. Nghe những người ở đây lâu bảo rằng mùa hè ở Qui nhơn bị gió nam nóng lắm, đến khoáng giữa tháng chín mới hết. Bao nhiêu chuyện dồn dập, em quẩn trí mà không biết nói với ai, chỉ còn biết viết thư cho anh..."
Những lá thư sau, Nam báo một vài tin vui:

"*...Con Quế liều lĩnh vét hết số tiền nhà mình hiện có, lấy thêm hai lượng vàng má cất để phòng thân, đem đi sang cái sạp dưới chợ. Má lo, em cũng lo. Nhà ta vốn liếng chỉ còn chừng ấy. Nhưng*

em biết nếu có anh ở đây, anh cũng để mặc cho con Quế nó làm. Vì nó tháo vát, xoay xở giỏi. Má và em chỉ còn biết trông chờ ở nó.
Hôm qua em đi chợ vô tình gặp được một số bạn cũ hồi cùng học ở Đồng Khánh. Bây giờ em mới biết hai phần ba giáo sinh sư phạm Qui nhơn là dân Huế. Những con bạn theo được lên đại học em đều gặp lại. Còn những bạn cũ bỏ ngang, tự nhiên lâu ngày không gặp, tưởng tụi nó đã đi lấy chồng hoặc đã vào Nam, bây giờ gặp lại ở đây gần đủ. Nhờ thế em đỡ thấy cô đơn. Ra phố, xuống chợ, đi đâu em cũng được nghe giọng Huế . Trường trung học ngay trước mặt nhà mình thuê cũng có nhiều thầy cô người Huế . Em mừng quá!
Em mới soạn ra sách vở của ba mà anh dặn giữ cho anh, chờ có dịp anh nhờ người đưa lên Pleiku. Em hối hận hôm dọn nhà đã muốn bỏ lại số sách vở ấy. Em điên dễ sợ! Anh hiểu cho em, thứ gì do ba để lại cũng làm cho em ngại ngùng xót xa cả. Em sợ nhớ đến ba, sợ nghĩ về ba.
Em giở lại từng cuốn sách của ba, lật tìm những trang ba xếp góc làm dấu hay những dòng ba gạch dưới bằng bút chì, cố tìm hiểu vì sao ba thích thú hay chú ý những chỗ ấy. Dần dần, em hiểu ba hơn. Lâu nay em cứ tưởng em hiểu ba, thực ra em chưa hiểu được nhiều. Em sẽ gửi trước những cuốn sách đó cho anh, để anh đọc kỹ và nghiệm xem em đoán ý tưởng của ba có đúng không! Ba phức tạp hơn là em tưởng..."
"...Không viết thư cho anh chắc em nổi khùng mất! Em tự chữa bệnh tâm thần của em bằng cách viết thư cho anh. Anh rán đọc. Em viết dài dòng, nghĩ gì viết nấy, y như em tự nói thầm với em vậy. Anh khỏi phải trả lời, nếu bận. Trả lời được, em rất vui. Em không tưởng tượng được nhận thư "ông anh cả mặt sắt" (em đùa, đừng giận em tội nghiệp!) em vui đến như vậy. Như là nhận được thư tình! Viết tới đây, em lan man nghĩ: Mình đã nhận được lá thư tình nào đâu mà dám so sánh. Em buồn đến lịm người. Có nên tâm sự với anh điều này không? Em ngại! Thôi bỏ qua đi!
Hôm qua em gặp được con Bích Châu, hồi trước học cùng một cấp lớp với em ở Đồng Khánh. Bích Châu học ban A, em ban C. Nó lấy chồng từ hồi vừa đậu bán phần tú tài. Bây giờ chồng nó làm lớn lắm, trung tá quân nhu. Hai vợ chồng có vẻ hạnh phúc, và giàu sang. Em không gặp được ông chồng, vì hình như đơn vị ông ấy đóng ở đâu ngoài thị xã. Bích Châu cho tài xế đến đón em về nhà chơi. Vào nhà nó, em ngợp, rồi tủi thân. Con gái tụi em lúc nhỏ học với nhau đứa nào cũng chỉ có cái cặp sách, chiếc xe đạp và vài chục đồng mạ cho dằn túi để mua ô mai. Lúc đó, tụi em bình đẳng. Nhưng chỉ cần vài năm sau, do đẹp xấu may rủi khác nhau, gặp lại thì giai cấp đã chênh lệch một trời một vực. Bên nam giới các anh không thay đổi nhanh đến như vậy. Thú thật với anh, thấy Bích Châu nó "biểu diễn", em cũng sốt ruột lắm!
Nhờ Bích Châu em đã được đi xem vài nơi tạm gọi là "thắng cảnh" ở đây. Cả hai thắng cảnh đều liên quan tới bệnh phung: Nghĩ mà ghê cả người! Anh thử đoán em đang nói về cái gì? Em đã đi

thăm mộ Hàn Mặc Tử và nhà thương phung Qui hòa, hai thắng cảnh mà bất cứ ai tới Qui nhơn cũng phải đến viếng, như chùa Thiên mụ, lăng Tự Đức hay Đại Nội ngoài Huế mình...
Em định kể cho anh nghe chuyện đi thăm mộ Hàn Mặc Tử, đã chuẩn bị đầy đủ sáu tờ pelure, nhung con Quế nhờ em xuống trông hàng hộ để đi mua hàng trên Phù cát. Em sẽ viết thư cho anh sau..."
"Em vừa nhận được thư anh, báo tin vui của gia đình Đại tá Phan. Liệu anh có xin về Qui nhơn với má không? Má nghe tin hết sức mừng rỡ. Má vui trở lại, vì tin rằng nhà ta đã qua được vận rủi. Anh sẽ về đâu, diễn tiến thế nào, phải viết thư ngay cho má biết. Má sốt ruột lắm!

Phải nhận là em không có tài mua bán. Suốt một ngày ngồi trông hàng thay Quế em chỉ bán được 2000 đồng, trong khi Quế bán được ít nhất cũng 10.000. Trông những người bên cạnh đon đả mời chào, nói ngon nói ngọt cho khách chịu mua, cà kê thêm bớt em phục quá. Em thử làm như họ mà mở miệng không ra, cố lắm chỉ lí nhí vài câu nhạt thếch. Cũng có lẽ mặt em hãm tài lắm, không gây được thiện cảm dễ như Quế .

Thử thách đó làm em phân vân lắm. Chẳng lẽ cứ ăn bám con Quế hoài, mà tìm nghề nuôi thân nuôi con, thì tìm nghề gì. Nghĩ đi nghĩ lại, rồi cũng quanh quẩn nghề giáo. Anh thấy em nên cầm cái bằng tú tài xin đi dạy giờ ở trường công được không? Hay sang năm thử thi vào trường Sư phạm Qui nhơn, như vài con bạn cũ của em đề nghị? Hỏi chỉ để hỏi mà thôi, vì em biết anh cũng chẳng giúp được gì. Anh giống em như đúc ở sự vụng về. Anh em mình bám vào nhau thì chỉ mau chết chìm mà thôi!

Thôi, lại gác cái chuyện phiền ấy lại . Tuần trước em có kể anh chuyện đi thăm mộ Hàn Mặc Tử chưa? Hình như chưa thì phải. Đầu óc em độ này như không chịu làm việc nữa, quên quên nhớ nhớ thất thường. Hôm đó con Bích Châu chở em đi. Em định đem cháu Thúy theo, nhưng má không cho, báo nó thăm mộ người phung bị lây khổ thân nó. Má làm em sợ, nên đi chơi mà lòng cứ lo ra, sẵn sàng thủ thế mất cả vui.

Mộ Hàn Mặc Tử nằm trên triền núi, từ đó nhìn bao quát được cả Qui nhơn. Một bên là đầm Thị nại, một bên là bờ biển, Qui nhơn như một trái tim khô co quắp nằm phập phồng chờ những đợt sóng xanh ve vuốt, xoa bóp để hồi sinh. Cả mộ thi sĩ Hàn Mặc Tử cũng vậy. Trước kia, khi chiến tranh chưa tàn khốc như ngày nay, chắc phong cảnh ở đây đẹp lắm. Sau lưng là núi xanh, phía trước là biển cả. Khung cảnh ấy chắc đẹp lòng một người mà lúc sống, đã từng ao ước được "bay thẳng lên trời để tìm ánh sáng muôn năm thôi ". Bây giờ, thăm mộ thi sĩ em xót xa đến muốn khóc. Mộ nằm lọt thỏm vào một doanh trại quân sự, ai muốn vào thăm phải xin phép. Cây cối chung quanh bị khai quang nên chỉ còn đất núi trơ trọi. Mộ bị nứt, lâu ngày không quét vôi lại,

nên những dòng chữ sơn lưu niệm hoặc hình vẽ tục tĩu lớp này chồng lên lớp kia, không "thơ" chút nào. Giữa bấy nhiêu cái đìu hiu ngổn ngang, tượng đức Mẹ Maria nhìn xuống như đầy thương xót. Em thắc mắc không hiểu tại sao chính quyền ở đây, các cơ quan giáo dục văn hóa ở đây, hay ít nhất các vị sĩ quan chỉ huy doanh trại quân sự ở chính ngôi mộ Hàn Mặc Tử không để tâm chăm sóc giùm ngôi mộ. Thắc mắc ấy có "thơ" quá không, anh Ngữ? Hay là cả nước đang lo đối phó với đủ thứ chuyện, thì giờ đâu lo tới một nhà thơ!

Có ai gõ cửa ngoài. Trời ơi! Người phát thư! Em dừng nhé, để sẵn tiện nhờ bác phát thư gửi ra bưu điện luôn. Bưu điện chỉ cách nhà mình vài trăm thước, nhưng em lười. Mong nhận được thêm thư anh hôm nay..."

"...Em đã nhận được thư anh viết hôm 19-9. Anh bảo còn hai mươi ngày nữa anh rời Pleiku về Sài gòn trình diện ở Tổng Tham mưu. Má hơi buồn, em phải giải thích là anh phải về bộ Tổng Tham mưu xin rồi mới được về Qui nhơn. Cách làm việc của quân đội như thế, như thế . Em giải thích càn, không biết có đúng không. Tính từ hôm nay, anh chỉ còn đúng nửa tháng cho cái thành phố "đi năm phút đã về chốn cũ" ấy. Bài thơ của Vũ Hữu Định được ông Phạm Duy phổ nhạc hiện đang thịnh hành, đi đâu cũng nghe "Phố núi cao, phố núi buồn tênh..." Em nghe thân quen, vì có ông anh cả của mình cũng đang "buồn tênh" trên đó. Lá thư này là thư chót em gửi lên anh, hy vọng xe đò Qui nhơn Pleiku không bị Việt cộng phục kích đặt mìn để em phải phí công ngồi viết.
Trước hôm nhận thư anh, em có nhận được thư Quỳnh Như. Tội nghiệp em bé, em không thể nào thờ ơ hay giận nó lâu được. Nó vừa ở Sài gòn ra học tiếp năm chót Sư phạm, nên gửi ít quà cáp của ông bà nội cho cháu Thúy. ông bà cũng gửi cho em chút ít tiền, làm em băn khoăn quá. Em phải làm sao, anh Ngữ? Em muốn gửi trả lại, muốn tự mình nuôi cháu để ngầm nói rằng mọi lầm lỗi do chính em làm thì bây giờ chính em phải mang, không phải phàn nàn hay nhờ vả ai khác. Em không muốn ông bà vướng víu hay áy náy vì mẹ con em. Lâu nay, em không liên lạc thư từ với ông bà, vì thế .
Nhưng gửi trả lại, thì em sợ ông bà càng áy náy hơn. Ông bà sẽ nghĩ là em giận lây đến ông bà, cho rằng em cự tuyệt lại ông bà. Khó nghĩ quá đi mất!
Quỳnh Như về Sài gòn thăm nhà chỉ vài ngày sau khi gia đình mình dọn đi, nên có lẽ con bé đem hết những điều mắt thấy tai nghe về kể với thầy mẹ. Em tính..."
Ngữ đọc tới đây, đột ngột hoảng hốt. Chàng đọc lại câu vừa đọc. Trời hỡi! Như vậy là bao nhiêu lá thư chàng nhờ Quỳnh Như chuyển cho Diễm đã thất lạc. Bốn lá thư dài mơ mộng, tha thiết, ngùn ngụt nhớ thương, ăm ắp nhục cảm, bốn tác phẩm vĩ đại nhất, trung thực nhất của chàng đã lưu lạc về đâu?

CHƯƠNG 82

Ngữ rất thích đoản văn "Một ngày để tùy nghi" của ông Võ Phiến. Chàng may mắn hơn nhà văn đàn anh này, vì có được đến một tuần lễ "hoàn toàn tùy nghi".
Ông Phan đã có sự vụ lệnh bổ nhiệm làm tỉnh trưởng Phú yên. Ông rất bằng lòng với nhiệm sở này, vì theo kinh nghiệm của Đại tá Mẫn, ông cho rằng Phú yên hợp với ông. Phú bổn thì nhỏ quá đối với khả năng ông. Pleiku quá gần mặt trời, và ông không muốn bị vướng vì những ân oán cũ. Bình định, ông sợ. Phú yên xứng với ông, một nhiệm sở "phải chăng"!

Ân nghĩa của ông ở Pleiku khá nhiều nên ông khỏi phải nhọc lòng bận bịu chuyện dọn nhà. Ngữ chộp cơ hội, xin giã biệt sớm, và tuần lễ cuối cùng, dọn đồ ra ở với một người bạn thơ làm sĩ quan quân cảnh. Ông sĩ quan đáng lẽ phải giữ đàng hoàng nghiêm túc từ mũi giày cho đến chóp mũ để làm gương cho tất cả chiến hữu về quân phong quân kỷ, thì ngược lại, suốt mười năm binh nghiệp, ông phạm quân kỷ có hơi nhiều. Tội vạ, ông có thể đổ hết lên đầu các bạn hữu văn nghệ của ông.

Bình thường, ông là người tác phong gương mẫu hơn ai hết. Ông thẳng, nhưng không cứng nhắc. Ông biết mềm mỏng trong những trường hợp đáng mềm, nhưng chỉ mềm vừa đủ ở một ranh giới phải chăng nào đó. Cho nên cấp trên cấp dưới bình thường rất chịu ông. Ông chỉ gặp khốn khi cấp trên muốn vượt quá ranh giới ông đặt ra. Lúc đó, ông như con bò rừng, húc bất kể hậu quả. Ông lãnh đủ.

Không lãnh ngay. Những "thượng cấp" bị ông húc đủ khôn ngoan để tạm tránh một con bò từng say máu. Họ kiên nhẫn đợi. Anh em văn nghệ bốn phương vô tình giúp họ. Vì mỗi lần nghe có một bạn thơ bạn văn nào ghé lại Pleiku, dù chưa quen biết, ông cũng tìm tới gặp cho được. Ông bỏ trại, bỏ lính, bỏ quân phong quân kỷ, lấy chiếc Jeep có còi hụ chở một đám áo quần lôi thôi tóc tai nhếch nhác chạy lông nhông khắp phố. Giả sử phố Pleiku đủ rộng để họ rong chơi cho rộng chân rộng cẳng thì không sao. Đằng này phố hẹp, "đi năm phút đã về chốn cũ", nên chiếc Jeep quân cảnh khác thường ấy lượn đến vòng thứ ba trở lên đã bị cả phố chú ý. Lính trễ phép, lính đào ngũ, thanh niên trốn quân dịch rất nhạy bén trước "tình hình". Trời còn rủ lòng thương những chàng chết nhát hay những kẻ hay quên ngày tháng, nên cho ông sĩ quan quân cảnh kia có máu văn nghệ. Căn nhà tiền chế của ông mặc dù nằm cạnh phòng tạm giam những quân nhân phạm quân kỷ, ra vào có lính gác theo dõi, nhưng lại trở thành trung tâm vãng lai của giới văn nghệ thập phương. Những anh quân cảnh ăn mặc tề chỉnh đứng gác trước đồn đã quen với loại khách này. Họ chọn một giải pháp thích hợp: xem như không hề biết, không hề thấy các khách quí của cấp chỉ huy.

Ngữ là một trong những vị khách quí thường xuyên của đại úy trưởng đồn quân cảnh, nhờ các truyện ngắn chàng đã đăng trên các tạp chí văn chương ở Sài gòn. Truyện của Ngữ không xuất hiện đều đặn trên báo, đã thế, truyện của chàng không ướt át, không nhễ nhãi mồ hôi, không có tiếng nước vòi sen trong phòng tắm, không có những ly Champagne ướm lên đôi môi son đài các, không có phòng trà mờ ảo quay cuồng, nên bị chê là khô khan khó nuốt. Ông chủ bút một tạp chí nọ có lần lấy tình thân khuyên chàng "tốp" bớt những tiếng nổ trên các trang truyện. Thiên hạ ớn chiến tranh quá rồi, chỉ muốn đọc cái gì nhè nhẹ, êm tai. Đọc mà thú, đọc mà khoái. Cậu lôi họ ra chiến trường, bắt họ về nông thôn, eo ôi, họ không đi đâu! Ông viết cho Ngữ như thế. Ngữ trả lời bằng hai câu thơ Kiều:

Rằng quen mất nết đi rồi
Tẻ vui thôi cũng tính trời biết sao!

Ngữ đưa lá thư ông chủ bút tạp chí văn chương nọ cho đại úy Vinh đọc. Anh ta chửi thề, sau đó đe:

- Chờ về Sài gòn, moa sẽ cho mấy anh "chầu văn" ấy một bài học. Mấy thằng bạn quân cảnh của moa trong đó chịu chơi lắm. Moa sẽ xúi tụi nó chận cửa phòng trà hỏi giấy quân dịch rồi bất cần hợp lệ hay không, cứ nói là nghi ngờ giấy tờ giả mạo, nhốt chúng nó một đêm. Ở đây có cơ hội là moa xúi tụi cầm bút nhà binh nếu có dịp về Sài gòn thì ra La Pagode dằn mặt mấy anh chầu văn một chuyến. A ha, tụi nó làm rồi đấy.

Đương nhiên Ngữ được xếp vào hàng những "chiến hữu" cầm bút "có trách nhiệm", "có ý thức", "có ngòi bút thép" vân vân và vân vân... Những nhãn hiệu đó cũng làm cho Ngữ vướng víu khó chịu giống như trường hợp chàng bị gọi là "anh chầu văn". Tại trung tâm vãng lai văn nghệ của Đại úy Vinh, Ngữ được hân hạnh gặp nhiều "ngòi bút thép", hoặc là phóng viên chiến trường của tờ Tiền Tuyến, hoặc là sĩ quan các binh chủng tổng trừ bị như biệt kích dù, thủy quân lục chiến, biệt động quân. Bộ treillis Ngữ mặc giúp chàng rất nhiều, chàng được mặc nhiên chấp nhận vào đảng nhà binh, chưa hết, được đương nhiên kết nạp vào hàng ngũ nghệ sĩ nhất của đảng nhà binh, hàng ngũ văn nghệ quân đội. Họ là lính, nhưng là lính hào hoa. Họ đeo súng, nhưng chỉ đeo súng một bên vai, vai bên kia mang máy ảnh, mang túi văn, mang túi thơ, mang cây đàn. Họ biết ngắm trăng trên đồn biên thùy heo hút, biết ngắm hoa dù nở giữa trời xanh.

Ngữ không khó chịu về niềm tự hào hay phẫn nộ đôi khi chính đáng của họ. Khi một người lính sau bao nhiêu ngày đói khát tử thủ để giữ đồn, được về phép Sài gòn, anh ta có quyền tức giận trước cuộc sống nhởn nhơ của thủ đô, vì anh ta cảm thấy bao nhiêu hiểm nguy mình trải qua đã

trở thành vô nghĩa. Anh chiến đấu để bảo vệ cho những cậu ấm cô chiêu này ăn nhậu ngon miệng, nhảy nhót tưng bừng hay sao? Anh liều chết cho các ngài ngậm ống vố nhàn nhã đấu hót ở Givral, La Pagode hay sao? Anh lội suối băng rừng, đạp lên gai, lội qua sình để các bà mệnh phụ yến tiệc thâu đêm hay sao? Để các thư sinh mặt trắng tóc dài được hoãn dịch vì lý do học vấn nay biểu tình, mai hội thảo hay sao? Để các ông nghị bà nghị cãi nhau như mổ bò về chuyện đái đường, buôn lịch khỏa thân hay sao?

Ngữ chia sẻ những phẫn nộ ấy. Nhưng chàng không chia sẻ những gì các "chiến hữu văn nghệ" của chàng đã làm để giải tỏa sự phẫn nộ. Đập phá, chửi bới, mượn rượu văng tục trong bàn nhậu và trên văn chương, đó là cách lựa chọn thường thấy. Một số khác thi vị hóa đời lính, làm như những kẻ không biết bấm cò toàn là dân chết nhát, vô dụng. Một số viết theo kiểu "người hùng cô đơn" hay "anh hùng thấm mệt". Đa số viết na ná theo công thức "anh tiền tuyến, em hậu phương". Để phản ứng lại sự nhởn nhơ, không thể chỉ có một loại văn nghệ khaki đơn điệu rập khuôn.

***

Ngữ rất thích nghe Đại úy Vinh kể về thời kỳ ông bị đày ra Phú quốc coi trại tù binh cộng sản. Ông Vinh coi thời kỳ này là thời kỳ phong phú nhất của đời ông, niềm hãnh diện của ông, nên Ngữ được nghe ông kể rất nhiều lần. Mỗi khi gặp một người bạn văn nghệ mới, sau vài lon bia, ông lại bắt đầu điệp khúc..."Hồi moa ở Phú quốc..."

Ngay buổi tối dọn ra "trung tâm vãng lai", Ngữ gặp một anh bạn thi sĩ từ Phan thiết lên thăm thân nhân làm việc ở Quân đoàn, và dĩ nhiên, anh ta trở thành tân khách của binh chủng quân cảnh. Chủ, khách cũ, khách mới kéo nhau đi ăn phở, ghé thăm một ông thi-sĩ-địa-phương khác có vợ mở tiệm bán quần áo mỹ phẩm. Ông thi sĩ gốc hoàng tộc này vui mừng gặp người đồng điệu, nhưng trước cái lườm nghiêm khắc của bà vợ đẹp, đành phải tìm cớ thoái thác. Nhà thơ đại úy không ép nhà thơ chủ hiệu mỹ phẩm, lái xe chở hai ông khách đi vòng thêm vài vòng phố Pleiku, ghé tiệm cơm Tàu mua một vài món nhậu, ghé chợ trời mua một hộp 24 lon bia Budweiser, rồi vẻ vang hụ còi chạy về đồn. Lại bắt đầu:

"...Hồi moa ở Phú quốc..."

Ông thi sĩ Phan thiết giàu óc tò mò chặn ngay lại, hỏi:

- Vì sao ông bị đày ra đó?

Đại úy Vinh vỗ vế cười ha hả hết sức sảng khoái:

- Thì cũng tại cái vạ vịt văn nghệ. Lúc đó moa đang ở Đà lạt, nhàn tản sung sướng như ông hoàng. Ông cụ moa có cái nhà ở Đà lạt. Nhưng ở chung với ông cụ moa không thích. Moa ở ngay trong đồn như hiện nay. Nhờ tay trung úy phó đồn cần mẫn chịu khó, moa giao hết việc cho lũy, cả ngày chỉ lái xe đi vòng. "Trung tâm vãng lai" của moa trên Đà lạt rộng hơn ở đây nhiều. Moa xoay gỗ trang hoàng như một câu lạc bộ văn nghệ, một thứ salon littéraire, hì hục cả tháng mới xong. Không tốn một xu. Này, các cậu tắt giùm ngay cho moa cái nụ cười xỏ xiên ấy. Moa thề trên sinh mạng của moa, của vợ con moa, là moa không hề dẫn lính đi phục kích bắt chẹt các anh ở dơ ăn bẩn để chúng nó xây cất cho moa. Chả là trên đó có một anh thầu khoán thích làm thơ. Hắn ta có cho in một tập thơ, có cả phần dịch thơ sang tiếng Anh, tiếng Pháp. Mấy cậu dạy trường Võ bị tự nhiên thêm một món ngoại bổng khơ khớ. Chính hắn lo liệu hết. Moa nói: Nhà toa sang quá, có lấy lễ mà mời tụi văn nghệ chúng nó cũng không thèm tới cho toa đãi rượu, bắt nghe thơ toa. A ha! Moa nói y như vậy, "bắt nghe thơ toa", nói như vậy mà hắn không giận, mới hay! Hắn đem thợ, vật liệu tới, đích thân đốc thúc làm cái xa-lông văn nghệ. Vừa khai mạc, thì một cậu dẫn xác đến.

Phải nói đúng hơn là bị lính của moa tóm. Hắn trốn lính, bị bắt, thì bên cảnh sát lại moi ra thêm cái tội có hoạt động cho Việt cộng, nên theo thủ tục, tụi moa chỉ giữ tạm, rồi giải giao cho An ninh Quân đội. Moa đọc hồ sơ, nhìn ảnh trong giấy căn cước giả, hơi ngờ ngợ. Kêu lên hỏi, thì ra thằng Q, làm thơ tranh đấu, làm thơ xuống đường, làm thơ tố cáo chiến tranh. Hắn cũng biết moa, nên khi lính của moa ra khỏi phòng, nó e dè hỏi: Anh còn làm thơ nữa hết? Năm nay định ra thêm tập thơ nào nữa không? Nó nói nó thích bài này, bài nọ của moa, đọc vanh vách. Phải thú nhận là moa thú vị quá. Hắn làm gì mặc kệ, nhưng biết làm thơ là được!

Hắn thì thào với moa là bị nghi oan, xin lấy tình văn nghệ giúp đỡ. Một lời đã biết đến ta, sao ta không giúp. Moa nói, được ông để tôi lo vụ này, nhưng nếu không lọt phải khai sao cho khéo để đừng liên lụy đàn em của moa. Hắn gật. Moa xếp đặt, vờ sơ sẩy, cho hắn trốn. Hắn trốn được, về ngay Khu. Bên An ninh Quân đội sau đó vất cho moa xem nguyên một xấp hồ sơ rành rành hắn lên Khu xuống phố nhiều lần. Moa tái mặt, nhưng moa chịu chơi, anh em thương, chỉ bị phạt mười ngày trọng cấm và bị đổi ra Phú quốc. Về sau,hắn nhắn người cảm ơn moa, khen moa "tiến bộ!"

Ngữ hỏi:

- Ông ở Phú quốc lâu không?

- Bốn năm. Đang ở Đà lạt, bị đổi ra đảo, lại phải canh chừng mấy chục nghìn Việt cộng thứ thiệt, bốn năm đâu khác bốn năm tù. Mỗi tháng chỉ có một chuyến tàu từ đất liền ra, lại ở cái thế lúc

nào cũng hồi hộp chuẩn bị đối phó với mấy chục nghìn con người chỉ chực sơ hở là lăn xả vào xé xác mình, thì làm cai tù e còn khổ hơn làm tù. Nhưng moa "mưu sinh thoát hiểm" hay lắm. Moa cũng lập ngay một salon littéraire ngoài đảo. Có thằng chó nào biết làm thơ viết văn đâu mà hội họp. Moa làm một "thảo lư" trên đầu núi, từ đó nhìn xuống bao quát được cả toàn trại tù binh. Rảnh được lúc nào, moa xách vài lon bia lên đó, uống rượu, làm thơ một mình. Bài moa đăng trên báo hồi tháng sáu moa làm ở Phú quốc đấy. Moa nhớ làm bài đó xong, moa đọc lớn lên, gần như gào thét với gió biển. Cảm khái dễ sợ, và cô độc dễ sợ.

Moa định viết một cuốn truyện dài, hay một cái kịch về trại tù Phú quốc. Các toa nghĩ sao? Ô không! Không nhàm chán đâu, nhiều kịch tính lắm. Bi kịch Hy lạp cũng đến thế là cùng!

Các toa thử tưởng tượng vài chục lính quân cảnh, mười tên sĩ quan thằng nào cũng bị đày như moa, thằng nào cũng sẵn sàng bê bối để bị kỷ luật và trả về đất liền, thế mà phải chịu trận với mấy chục nghìn tù binh cộng sản, bấy nhiêu đó đủ là kịch rồi.

Coi một trại tù thường phạm như mấy ông cảnh sát Nha Cải huấn, dễ ợt. Công việc đâu vào đó, cứ theo luật mà làm. Coi tù binh cộng sản, khó vạn lần. Mấy chục nghìn người, người nào cũng bảo là mình đi làm nghĩa vụ "chống Mỹ cứu nước", tập trung lại, thì tự nhiên có đầy đủ đảng ủy, tuyên huấn, chi bộ..., các toa thấy không, tụi moa phải đối phó với cả một guồng máy Nhà nước, với cả một guồng máy Đảng. A ha! Thế mà suốt bốn năm, moa xếp êm rơ hết.

Ông thi sĩ Phan thiết không nhịn được nữa, vội hỏi:

- Ông làm sao tài vậy?

Đại úy Vinh cười to:

- Moa xài ngay cái sách của họ: tận dụng lòng đố kỵ, nghi ngờ nhau. Moa không để cho họ ở chung với nhau lâu. Cách vài tuần hoặc nửa tháng, đột ngột moa ra lệnh thu dọn hết đồ đạc cá nhân, rồi bắt một số tù binh phòng này đổi qua phòng kia. Gặp người lạ, tù cũ phải mất vài tuần mới điều tra xong lý lịch người mới nhập, vừa ngo ngoe tổ chức chi bộ, họp hành, học tập thì a lê hấp, moa lại ra lệnh đổi phòng. Chúng nó căm moa lắm, bắn tiếng bảo moa là kẻ thù nguy hiểm thâm độc nhất trại. Còn đe dọa thanh toán nữa.

Ngữ hỏi:

- Ông không sợ?

- Sao lại không! Nhưng moa có cách và đề phòng cẩn thận. Tên nào được mật báo cho biết là kẻ chỉ huy, hoặc có ý chống, moa trị liền. Các toa đừng hiểu lầm. Cách trị êm ái lắm. Biết đích xác hắn là tên nguy hiểm, moa chờ lúc đi lao động hay làm vệ sinh có nhiều tù nhìn thấy, liền gọi hắn đến. Moa hỏi qua quít những câu vô thưởng vô phạt, và thấp giọng để hắn phải chú ý lắng nghe. Cả trại, cả đồng đội của hắn cũng lắng nghe. Chắc chắn là họ, và cả hắn nữa sẽ không nghe thấy gì. Moa cười nói ân cần với hắn, mời hắn thuốc lá, ôm vai hắn đưa lên văn phòng bắt ngồi chơi đó, đến chiều thả hắn về. Dĩ nhiên bạn hắn sẽ bu lại tra vấn, và dĩ nhiên hắn nói thật là chẳng làm gì cả, "tên đại úy ngụy" chỉ nói vớ vẩn không ra cái gì, không có nội dung! Hắn nói thật, nhưng ai cũng nghĩ là hắn nói dối. Hắn bị nghi đã nhận làm ăng-ten cho moa. Thế là đời hắn tiêu!

Ông thi sĩ Phan thiết há hốc mồm, kêu lên:

- Hắn bị giết à?

- Không. Hắn trở thành người vô hại. Hắn bị xa lánh, bị dòm ngó, hắn càng chối thì đồng đội của hắn càng ngờ. Bấy nhiêu đã đủ để viết kịch chưa?

Ngữ nói:

- Chỉ mới là thảm kịch, thảm kịch chung của nhân loại, có thể xảy ra ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào.

Đại úy Vinh nói:

- Nếu muốn thành bi kịch thì chỉ cần thêm những điều có thật vào. Cái chết là đầu mối, là cốt tủy của bi kịch chứ gì? Hồi moa ở Phú quốc, lâu lâu xảy ra những vụ chết chóc trong trại giam. Có người tự tử. Có những vụ xử tử. Ô không, làm gì bên mình dám xử tử tù binh. Hồng thập tự Quốc tế giám sát đều đều, xem xét từng cái ăn cái uống xem mình có tuân theo qui định về tù binh quốc tế hay không. Chính họ xử tử họ, kỷ luật đảng trừng trị kẻ phản bội mà. Một lần moa được khẩn báo là có tù chết ở trại B. Chết đêm trước, nhưng theo tù binh trong phòng khai, thì anh ta chết lúc nào không ai biết, sáng ra đến giờ kiểng báo thức tập thể thao, thấy anh ta vẫn nằm ngủ, đến đập lay anh ta dậy, thì xác đã cứng lạnh rồi. Moa cho đem xác lên phòng cấp cứu y tế, bảo ông y sĩ khám kỹ, vẫn không thấy dấu tích gì khả nghi. Cổ không bầm. Không có dấu vết gì có thể nghi là bị chặn gối lên mũi cho nghẹt thở. Người chết vì nghẹt thở dễ biết lắm, vì phải xuất tinh ướt cả đũng quần. Cuối cùng, ngẫu nhiên luồn tay nâng đầu tử thi lên, tay trung úy y sĩ mới cảm thấy trong lòng bàn tay có cái gì cồm cộm. Xem xét kỹ hơn, thì ra nạn nhân bị đóng một cái đinh vào đầu. Ngữ nghe Đại úy Vinh kể câu chuyện này nhiều lần, nhưng đêm hôm ấy, chàng vẫn không thể không xúc động đến gai người.

CHƯƠNG 83

Suốt thời gian đãi lệnh ở Tổng Quản trị Trung ương, Ngữ ở tạm nhà ông bà Thanh Tuyến. Chàng mừng thấy việc buôn bán trà và cà phê của ông bà có vẻ phát triển tốt đẹp.
Căn phố hẹp và sâu trên đường Lý Thái Tổ, từ ngoài mà nhìn, vẫn không khác trước. Hai cánh cửa sắt vẫn giữ màu hoen rỉ phù hợp với cả khu phố buôn bán nhỏ dành cho dân lao động nhà nghèo kéo dài từ Ngả Bảy đến đường Trần Quốc Toản. Nhưng vào bên trong, mới thấy sự thay đổi. Phần dành trưng bày hàng nới rộng thêm, dãy kệ gỗ bày các hộp trà và cà phê xếp đặt ngay ngắn thành một hàng dài lấp cả hai mảng tường. Tủ kính bày trà và cà phê mẫu cũng thay mới, mặt kính trong suốt, dày dặn, y như loại tủ kính bày nước hoa mỹ phẩm ở các hiệu y phục nữ trang trên thương xá Nguyễn Huệ.

Bà Thanh Tuyến ngồi đàng sau quầy thâu tiền bằng gỗ tạp dán mica vân xám, nét mặt đã mất vẻ đăm chiêu lo lắng. Bà mừng rỡ khi thấy Ngữ bước vào:

- Cháu Ngữ hả! Má dọn vào Qui nhơn bình yên chứ cháu?

Không để cho Ngữ trả lời, bà tiếp:

- Quỳnh Như nó về đây kể cảnh dọn nhà, bác phát khóc. Trời sinh giặc làm chi cho khổ vậy trời! Nhà nào cũng lưu tán. Gia đình nào cũng tan nát. Bác vào đây, tưởng nhà cháu bình yên ở lại được Huế. Ai ngờ...

Bà cảm động, giọng bắt đầu run. Rồi rơm rớm nước mắt. Ngữ đáp:

- Má cháu vẫn bình yên. Nhờ con Quế, nay việc sinh sống cũng tàm tạm.

Máu buôn bán của bà Thanh Tuyến nổi dậy. Bà vồ vập hỏi, gần như reo vui:

- Thế hả? Quế nó buôn thứ gì vậy cháu? Ô, mà cháu để cái xách tay ngồi xuống đó đi đã! Nghe nói ngoài đó làm ăn dễ lắm phải không cháu?

Ngữ bối rối thú nhận:

- Cháu cũng chẳng biết nữa. Quế nó sang một sạp bán đồ Mỹ dưới chợ.

Mắt bà Thanh Tuyến sáng lên:

- Ờ, ngoài đó Mỹ nhiều không thua Đà nẵng, mà người buôn bán còn ít. Dễ làm giàu lắm. Bác cũng có vài người quen định đem vốn ra đó làm ăn. Cháu cho bác địa chỉ, để bác gửi thư cho con Quế... ờ... ờ để bác gửi lời thăm má cháu!

Có tiếng ông Thanh Tuyến gọi từ phòng trong. Ngữ chờ cho bà Thanh Tuyến đáp lớn:

- Vâng, tôi vào đây!

Xong rồi mới hỏi nhỏ:

- Bác trai vẫn khỏe?

- Ờ, khá hơn trước. Cháu vào nói chuyện với bác trai đi. Mình ơi, có cháu Ngữ tới thăm. Đi! Xách luôn cái xách tay. Để đây kẻ vô người ra, họ lấy mất. Ăn cắp như rươi, chán lắm.

***

Quả thật ông Thanh Tuyến khá hơn thời ở Huế nhiều. Miệng ông đã bớt méo, tự ngồi dậy, tự đi lại trong phòng, khỏi cần người dắt. Ông mặc một bộ pyjama màu nâu nhạt, đầu tóc chải gọn, không có vẻ gì là người tàn phế, bệnh hoạn. Biết có Ngữ đến ông đã ngồi dậy ở mép giường từ lúc nào, và khi Ngữ theo bà Thanh Tuyến tới cửa phòng, ông bước tới bắt tay Ngữ. Bước chậm dáng đi hơi xiêu xiêu, dấu hiệu duy nhất còn lại của tai nạn đã qua.

Ông bảo vợ đi mua cho ông tờ nhật báo. Bà Thanh Tuyến nhỏ nhẹ nhắc là Quỳnh Trang chưa về, không có ai trông hàng. Ông cười bảo thôi lúc nào mua cũng được, vì đã dặn sẵn sạp báo để dành tờ Chính Luận cho ông. Bà Thanh Tuyến trở ra ngoài. Ông Thanh Tuyến nắm vai Ngữ nhìn chằm chặp một lúc, ánh nhìn thân ái. Ông bảo:

- Ngữ không khác nhiều. Huế độ rày ra sao?

Ngữ nhìn quanh tìm một chỗ ngồi thích hợp. Ông Thanh Tuyến hiểu ý, trỏ ngay cái giường phủ drap trắng của ông, giọng thân mật như hai người bạn đồng trang lứa tâm tình:

- Lại ngồi ở cái giường của mình nói chuyện đi.

Ông vịn vào vai Ngữ bước chậm. Tay ông tì mạnh lên vai Ngữ. Ngữ thấy ông chưa hồi phục nhiều như mình tưởng. Vừa dìu ông Thanh Tuyến đi, Ngữ vừa đáp:

- Buồn lắm, điêu tàn lắm bác ạ! Người ta chưa hoàn hồn, hay là chưa có tiền để sửa sang lại nhà cửa. Phố xá sập nát thì vẫn còn là đống gạch vụn. Người ta chỉ vun quén lại, đắp điếm chút đỉnh để trú mưa nắng. Việc phải lo trước hết là cải táng cho thân nhân.

- Mộ ba cháu đã xong xuôi chưa?

- Thưa xong rồi ạl Má cháu và anh em cháu có lên lạy ba xin đi.

Ông Thanh Tuyến im lặng thật lâu, rồi mới nói:

- Bác có nghe kể hết mọi chuyện. Bác không biết nói sao nữa! Đằng nào gia đình bác cũng có một phần trách nhiệm.

Ngữ không ngờ ông Thanh Tuyến nghĩ xa như vậy, lặng người không biết phải xử trí ra sao. Cuối cùng, chàng tìm được một cách nói:

- Nói tới trách nhiệm thì ai cũng gánh lấy một phần trách nhiệm cả, bác ạ! Thảm họa không phải tự nhiên mà có, cũng không phải là do một người gây ra. Sau khi tìm được xác ba cháu, nhìn đâu cháu cũng thấy quỉ cả. May mà dần dần cháu tìm ra cái ý cháu vừa thưa với bác.

Ông Thanh Tuyến tươi vui hẳn lên, như Ngữ vừa gỡ cho ông một thứ gông cùm vô hình nhưng khủng khiếp, khắc nghiệt. Lưỡi ông líu lại vì mừng:

- Lâu lắm bác mới nghe được một lời... một lời...

Ông không tìm ra được chữ thích hợp. Ông ngượng nghịu vì ăn nói không trôi chảy trước một người đáng tuổi con ông, lặp đi lặp lại hai tiếng "một lời..." mãi, tay nắm chặt lấy tay Ngữ. Rồi ông xổ hết bao nhiêu ấm ức lâu nay không thể nói với ai.

Ông giữ riệt lấy Ngữ để Ngữ nghe ông nói, sợ Ngữ ra về. Cho nên khi Ngữ ngỏ ý xin ở tạm trong thời gian chờ Tổng Tham mưu phân phối đi đơn vị mới, ông mừng quá. Ông bám lấy Ngữ như người chết đuối bám lấy phao. Ngữ ngầm hãnh diện, nhưng cũng không khỏi cảm thấy vướng víu. Quỳnh Trang giúp Ngữ tránh được tâm trạng hàm hồ mâu thuẫn ấy!

***

Quỳnh Trang mặc bộ đồ lụa màu vàng nhạt có in những đóa hoa cúc nhỏ màu tím, ống tay áo cắt cao lưng chừng dưới cùi chỏ, để lộ đôi cườm tay mập trắng. Lúc đặt gói cà phê chưa xay lên cái cân bàn, đầu hơi cúi xuống nhìn cây kim chỉ trọng lượng, cổ áo khoét rộng để lộ thêm một khoảng ức đầy. Ngữ tránh cám dỗ ngẫu nhiên bằng cách nhìn đôi tay Quỳnh Trang thoăn thoắt

xếp miệng gói giấy, giăng rộng sợi dây thun rồi chúm năm đầu ngón tay lại cho sợi cao su cuốn chặt bao cà phê. Tiếng sợi dây thun đập vào chu vi gói giấy nghe "tách" một cái, như reo vui.

Những sợi lông măng mầu hung càng làm cho da cườm tay Quỳnh Trang trắng hơn. Ngữ chỉ hơi tiếc là mấy ngón tay Quỳnh Trang hơi thô, không thuôn nhỏ như búp măng. Chợt ngước lên thấy Ngữ đang nhìn bàn tay mình, Quỳnh Trang vội thu tay về, cầm gói cà phê đưa cho khách. Cậu bé mua hàng nói:

- Ghi sổ giùm em nghe chị Trang.

rồi vội vã ra về. Ngữ hỏi:

- Khách quen hay sao mà Trang cho mua chịu?

Quỳnh Trang cười giải thích:

- Nhờ vậy mà em bán được nhiều cà phê hơn tiệm bên cạnh, anh ạ! Tiêu thụ nhiều cà phê nhất là các tiệm cà phê bít tất ở vỉa hè, bến xe. Họ ít vốn, chỉ đủ tiền sắm vài cái bàn gỗ, ghế gỗ. Mua thêm cái lò than, cái ấm, vài chục ly nhựa. Nặng nhất là tiền cà phê. Họ mua chịu bán hôm trước, hôm sau đem tiền tới trả, rồi mua chịu tiếp. Anh trông đấy, toàn tiền lẻ.

Quỳnh Trang đưa cho Ngữ xem một xấp tiền lẻ nhàu nhò đượm mồ hôi cột qua quít bằng một sợi cao su. Ngữ hỏi:

- Của thằng bé lúc nãy à?

- Không. Nó xin nợ thêm một ngày. Của chị Thập bến xe taxi dưới Ngã Bảy.

Quỳnh Trang quay lưng về phía Ngữ, ngửng đầu luồn hai tay nắm chuôi tóc sau ót cột lại cho gọn bằng sợi dây cao su. Mái tóc vén gọn hơn, khuôn mặt Quỳnh Trang thêm dày dặn. Khí hậu bắt đầu nóng bức nên mồ hôi đọng thành những hạt nhỏ trên môi trên Quỳnh Trang. Cô gái tiện tay nắm một chéo ống tay áo ướm nhẹ lên môi và trán mình. Quỳnh Trang hỏi Ngữ:

- Hôm nay anh có phải lên trình diện trên đó không?

- Khỏi! Tôi chờ thằng Lãng đến chở đi thăm loanh quanh các tòa báo. Nó hẹn chín giờ. Chắc tới trễ.

Quỳnh Trang vui vẻ nói:

- Ông tướng ấy lâu lâu ghé lại đây, kéo theo mấy ông bạn dữ dằn, làm me em tưởng ai. Có bữa tối mịt còn gõ cửa mua cà phê. Lãng chỉ lấy cớ thế thôi, chứ thì giờ đâu mà pha. Lúc nào đến cũng có những câu chuyện hấp dẫn làm quà cả. Chuyện đánh nhau ấy mà! Lãng nó cứ đùa cợt, nhưng lũ bạn tưởng như thật...

Ngữ không hiểu vì sao tự nhiên Quỳnh Trang đỏ mặt lên, mỉm môi như dè dặt lựa từng tiếng. Quỳnh Trang chợt hỏi:

- Còn rảnh, anh có định về Huế ăn đám cưới của Diễm không?

Ngữ sững người, trân trối nhìn Quỳnh Trang. Cô gái tránh không nhìn Ngữ, quay lại thu dọn đống dây cao su cho vào cái túi ni lông. Ngữ cố trấn tĩnh hỏi:

- Chừng nào Diễm lấy chồng? Ai thế?

Quỳnh Trang ngước lên nhìn Ngữ giọng bình thường:

- Vẫn cái ông Mân ấy! Đeo đuổi mấy năm nay, cuối cùng Diễm nó phải xiêu lòng. Diễm không gửi thiệp báo hỉ cho anh à?

Ngữ cố làm tỉnh, đáp:

- Chắc bác Bỗng tưởng tôi còn ở Pleiku. Hôm nào?

- Em mới nhận thiệp hôm kia, nhưng đã biết tin trước. Quỳnh Như về thăm nhà đã cho em hay.

Thấy Quỳnh Trang hiểu lầm câu hỏi, Ngữ vội nói:

- Không. Hôm nào thì đám cưới?

- Hai mươi lăm tây tháng này. Mồng Tám ta. Thầy me em đã gửi mandat ra cho Quỳnh Như, bảo nó mua quà mừng ngoài đó cho tiện.

Ngữ giả vờ nhìn đồng hồ, rồi nói:

- Sao giờ này thằng Lãng chưa tới! Hay tôi đi mua thuốc lá rồi đứng chờ nó ở đầu đường luôn cho tiện. Bác gái đâu rồi Trang?

- Me em mới đi đâu đó. Có việc gì cần không, anh?

- Nhờ Trang thưa với bác là tối nay chắc tôi về muộn. Đừng chờ cơm.

Thấy Quỳnh Trang đăm đăm nhìn mình dò xét, Ngữ nói:

- Gặp mấy ông bạn văn nghệ văn gừng thì thế nào cũng có mục bù khú nhậu nhẹt. Tôi đi, Trang nhé!

Nói xong, Ngữ vội bước ra cửa. Vội vã như muốn trốn cái gì!

***

Ngữ quên bẵng là mình có hẹn với Lãng. Chàng cứ bước tới trước, không hề biết mình đi đâu. Cảnh vật chung quanh nhòe đi, như nhìn qua một tấm kính xe hơi chạy giữa mưa mà lại thiếu cái gạt nước. Chàng theo lề đường mà bước, và chỉ tới lúc nghe nhiều tiếng còi xe hơi inh ỏi tức giận, chàng mới biết mình đang băng qua đường. Trước mặt là trạm xe buýt. Chiếc xe buýt trống không. Không do dự, chàng bước lên. Tài xế đi đâu mất. Ngữ lựa một cái ghế ở sau xe gần cửa sổ. Bây giờ chàng mới thấy thèm thuốc lá. Gói Ruby Quân tiếp vụ trong túi chỉ còn hai điếu đã bị dẹp và cong. Chàng để mặc như thế, gài điếu thuốc lá lên môi. Lại để quên cái bật lửa Zippo ở nhà ông bà Thanh Tuyến.

Không còn cách nào khác, Ngữ xuống xe, đến quầy bán thuốc lá mua một bao Ruby mới và hộp diêm.

Hơi thuốc giúp Ngữ tỉnh táo. Xe vẫn còn vắng, và tấm bảng trên đầu xe ghi hai chữ BÌNH ĐÔNG. Đông hay Tây cũng thế thôi. Ngữ cần một chỗ ngồi, và cần di chuyển. Chàng dựa đầu lên thành ghế, nhắm mắt lại. Không thể tin được! Nếu chẳng bao lâu nữa là đám cưới Diễm, thì quyết định này phải có từ lâu. Chắc chắn là Diễm chịu lấy Mân ngay từ những ngày Ngữ về Huế. Nếu thế, vì sao Diễm còn lặn lội xuống thăm chàng, vì sao còn sẵn sàng (và liều lĩnh bất chấp mọi thứ) cùng chàng sống hết cung bậc của nhục cảm. Ôn lại những gì trải qua đêm ấy, Ngữ thấy Diễm không hề bị hoàn cảnh lôi cuốn, Diễm dâng hiến trong bình tĩnh, trong sáng suốt. Ngữ nhớ chính Diễm cầm tay chàng đặt lên ngực trần của mình, và trong suốt cuộc ân ái hối hả, vồ vập, tham lam, Ngữ vụng về vì bất ngờ nhưng đã được Diễm giúp đỡ rất nhiều. Tại sao? Tại sao? Tại sao?

Hành khách bắt đầu lục tục lên xe. Tiếng chân bước. Tiếng cười nói. Tiếng thở mệt nhọc của một người nào đó khuân vật gì quá nặng. Tiếng con nít khóc. Một mùi mồ hôi nồng pha lẫn mùi rượu đế. Có ai đó ngồi xuống cạnh Ngữ. Một giọng đàn bà khàn đục, như một người suyễn kinh niên:

- Nhích chân cho để cái gói chút cậu!

Ngữ thu chân về. Người ta đập vào vai Ngữ. Chị bán vé xe buýt. Ngữ lục túi áo trả tiền xe, rồi nhắm mắt lại như cũ. Người đàn bà ngồi cạnh nhắc:

- Cái vé rơi rồi! Giữ lấy đừng bỏ mất. Tụi bán vé lưu manh lắm. Bỏ mất, nó hỏi không có, bắt mua vé khác đó!

Ngữ mở mắt, cúi tìm cái vé. Người hành khách trỏ cho chàng chỗ tấm vé rơi. Ngữ lí nhí cảm ơn, cất vé vào túi ngực áo, rồi lại nhắm mắt.

Xe bắt đầu rung chuyển vì tài xế đã đề máy. Hai ba tiếng còi mở đường, rồi chiếc xe bắt đầu chạy.

Xe dừng lại ở nhiều trạm, càng lúc mùi mồ hôi trong xe càng nồng. Có lúc hông xe phơi gọn trước nắng sáng, ánh mặt trời chiếu thẳng vào mặt Ngữ. Đôi ngươi sau lớp mí mắt nhận ra một màu đỏ chói. Tiếng động của phố xá ồn ào tấp nập trên mọi chặng đường đều đồng dạng, Ngữ chỉ nghe được chung chung một thứ âm thanh lao xao.

Cuối cùng, chiếc xe buýt dừng hẳn lại. Có nhiều tiếng rao hàng. Mía hấp đây! Cà phê đá đây! Hàng vặt rao bằng hai thứ tiếng Tàu Việt lẫn lộn. Hành khách lục tục xuống xe. Một giọng đàn ông rổn rảng từ phía đầu xe nói xuống:

- Tới rồi! Xe này hết phiên, không chạy nữa. Bà con xuống hết đi. Ê! Xe này không chạy lên Sài gòn nữa, hết phiên rồi. Chen lên làm chi hở trời!

Ngữ mở mắt. Chàng đã xuống khu trung tâm buôn bán Chợ lớn.

***

Trừ đại lộ chạy ngang qua bến xe buýt, những con phố khác đều hẹp. Cửa hàng nối nhau từ phố nọ đến phố kia, cách bày hàng bề bộn. Bên trong, tối tăm. Người đi lại chen chúc tấp nập, đông nhất là những quán ăn, quán cà phê bày dọc theo lề đường. Ngữ xốc lại áo, cảm thấy phần nào an toàn trong cái ồn ào chen chúc vô danh này. Ngữ chắc chắn sẽ không gặp ai quen biết ở đây, và cũng không ai quan tâm tới chàng. Ngữ đi giữa phố đông mà như đi giữa công viên vắng. Chàng chỉ bận tâm về mình. Chân cứ bước tới, đầu óc cứ lan man nhớ lại những gì đã xảy ra giữa chàng và Diễm.

Ngữ ôn lại từ đầu, và khám phá ra rằng hai người rất ít có cơ hội gặp riêng nhau, hoặc nói chuyện thẳng với nhau, trừ những giây phút quí giá hiếm hoi lần cuối. Hầu hết những gì chàng biết về Diễm, nghe về Diễm đều qua một thứ trung gian. Một người thứ ba. Một trang thư. Quế, Nam, hay Quỳnh Như nói về Diễm trong ngẫu nhiên, Ngữ nghe câu được câu mất. Thư của Diễm thì

dày, chữ nhỏ, nhưng mưa Huế chiếm hết chỗ, phần còn lại là những chuyện tầm phào. Lời Diễm trực tiếp gửi cho Ngữ, chỉ thu gọn vài dòng. Ngữ đọc được nhiều điều giữa hai hàng chữ. Mưa có lúc vui lúc buồn. Chuyện học hành, thi cử, thực tập, tin bạn bè họ hàng cũng có tin vui tin buồn. Nét chữ xiên hơi tháu của Diễm cũng thay đổi theo người cầm bút. Lời và ý thư Diễm bình thường như mọi lá thư bình thường trên dời, nhưng với Ngữ bao lâu nay là cái kính vạn hoa kỳ diệu, mỗi lần giở ra đọc lại mỗi lần thấy khác.

"Anh Ngữ biết răng không, suốt tuần lễ ni mưa dầm dề. Trời lạnh dễ sợ. Em nghĩ Pleiku của Anh không lạnh bằng Huế mô!"

Ngữ từng ngồi yên hàng giờ mỉm cười một mình vì hai tiếng "dễ sợ" trong thư. Diễm ưa dùng hai tiếng "dễ sợ". Vui dễ sợ! Buồn dễ sợ! Chán dễ sợ! Ngữ cố nhớ lại những lần nói chuyện với Diễm, xem khi nói "dễ sợ", nét mặt Diễm thế nào. Chịu! Không nhớ được. Có lẽ lúc nói "dễ sợ", đầu Diễm hơi nghiêng, làm cho mái tóc che lấp một phần gò má hồng. Có thể che lấp cả một bên mắt, khiến Diễm phải đưa tay vén nhẹ rồi hất mái tóc lên sau vai. Diễm hơi nhấn mạnh và kéo dài tiếng "dễ" ra một chút, tiếng "sợ" buông ra đột ngột làm cho người nghe giật mình vì bất ngờ. Sau đó chắc Diễm cười.

Lần sau, xoay bức thư một chút nhìn vào kính vạn hoa, Ngữ lại chú ý đến câu: "Em nghĩ Pleiku của Anh không lạnh bằng Huế mô!" So sánh kỳ diệu! Một lời ngỏ kín đáo! Giả vờ trách móc tinh nghịch đồng thời cũng nói được đầy đủ trọn vẹn nỗi nhớ nhung xa cách!

Xoay chiếc kính vạn hoa lần nữa: Ơ! Tại sao sau chữ "Anh" lại có dấu ấn sâu xuống tờ pelure và màu mực Bic không đều. Soi nghiêng tờ thư trước ánh đèn, Ngữ thích thú khám phá dấu đầu viết Bic ấn xuống mặt giấy mà không ra mực là một chữ "A" viết theo lối chữ in, có cái gạch ngang hơi nghiêng một cách cẩu thả. Trong khi đó chữ "A" viết sau là một chữ A hoa, nắn nót, bay bướm. Ngữ hân hoan tột cùng khi khám phá được bí mật kỳ diệu này, hân hoan không kém nỗi hân hoan của Archimède khi vô tình ông tìm ra nguyên lý về sức đẩy của nước.

***

Ngữ ghé ăn một tô hoành thánh ở cái xe bán đặt vệ đường. Chữ A hoa giúp chàng ăn ngon miệng. Thêm một ly xây chừng! Phố rộn rã dưới nắng trưa. Trẻ con người Hoa nói líu lo những gì Ngữ không hiểu, nhưng âm thanh thật vui tai. Một thiếu phụ địu con trên vai, tấm vải địu mầu sặc sỡ. Đứa bé ngủ ngon trên vai mẹ, đầu ngoẻo lắc lư. Dễ thương quá!

Ngữ huýt sáo, tiếp tục bước. Nhưng sao Diễm chịu lấy thằng Mân? Vì Diễm tính toán giỏi? Vì dưới mái tóc mềm thơm mùi chanh và bồ kết ấy, đằng sau khuôn mặt trái soan thơ mộng ấy, Diễm có nhiều ngăn hộc riêng biệt có dán nhãn phân minh: hộc của Lý, hộc của Tình. Hộc của Lãng mạn. Hộc của Thực tế! Hộc của Mơ! Hộc của Thực! Hộc đựng thư Ngữ! Hộc đựng sổ kế toán dự thu, dự chi! Dám lắm! Ngữ bậm môi lại, đầu óc nóng bừng vì đột nhiên giận. Ngữ tưởng tượng mình sẽ lố bịch thấp hèn bao nhiêu nếu bị Diễm bầy chàng như một cái hình nộm giữa rất nhiều hình nộm trên mặt bàn, lần lượt nhặt từng cái lên để cân đo, so sánh. Nếu Diễm làm vậy (mà tại sao không?) nhất định chàng thua. Và chắc Diễm đã làm vậy! Nếu không, sao nàng chịu lấy Mân!

Ngữ cảm thấy tự ái bị xúc phạm nặng nề. Càng nghĩ, chàng càng giận. Ngữ ghé vào một quán ăn. Gọi một chai bia 33. Anh bồi người Hoa không rành tiếng Việt xí xô một tràng. Ngữ giải thích mãi không được, trỏ hàng chai 33 trong tủ kính. Anh bồi vỡ lẽ, cười hô hố. Bia được đem ra. Nhưng không có ly. Lại lôi thôi ra dấu. Anh bồi mang cho Ngữ một cái ly nhựa dùng quá lâu nên còn mẻ nhiều chỗ, không còn giữ được trong suốt như lúc mới. Thiếu đá. Ngữ bực dọc, uống bia hâm hấp nóng trong không khí nóng bức của cửa hiệu nồng nặc mùi mỡ cháy và gia vị. Hớp bia đắng nghét. Thử tưởng tượng cảnh Diễm đặt chú hình nhân tên Ngữ lên mặt chiếc bàn ăn ngay cửa ra vào nhà Diễm. Bên cạnh chú hình nhân đó còn nhiều hình nhân khác. Mỗi hình nhân mang một tấm thẻ lý lịch nơi cổ. Năm ngón tay thon búp măng của Diễm chờn vờn do dự trước đám hình nhận. Đôi mắt Diễm sắc và lạnh. Bàn tay khổng lồ có móng sơn đỏ (Ngữ quên không biết Diễm có sơn móng tay hay không, nhưng bây giờ thì Ngữ quả quyết là Diễm ưa sơn móng tay màu đỏ bầm, như màu máu lạnh) không do dự lâu. Diễm cầm cái hình nhân khác trước, ngắm nghía say sưa. Mắt long lanh, miệng cười tươi. Nhìn ngắm say sưa một lúc, Diễm nhắm mắt lại, có vẻ phân vân. Đặt hình nhân này xuống, Diễm nâng hình nhân khác lên, chiêm ngưỡng. Diễm như đứa trẻ chóa mắt trước một đống đồ chơi lạ mắt, đắt tiền. Ngữ buồn, muốn biến khỏi mặt bàn. Ngữ căm thù tất cả. Cuối cùng Diễm cầm hình nhân Ngữ, nhíu mày đọc tấm thẻ lý lịch. Cao 1m68. Nặng 47 ký. Học lực: trung học. Cấp bậc: trung sĩ nhất... Ngữ không dám tưởng tượng thêm nữa!

Chàng gọi thêm một chai 33. Lần này anh bồi nhớ mang cả đá. Ngụm bia bớt đắng, nhưng hơi lạnh làm cho cái răng đau chưa kịp lấy tủy và trám của Ngữ nổi giận. Ngữ đau buốt cả đầu. Mặc. Chai bia vơi nhanh. Ngữ bắt đầu cảm thấy xâm xoàng, hình thù những người đi lại trong quán không còn rõ rệt. Ngữ nghĩ: Mình thất tình chăng? Hai mươi tám tuổi đầu mà còn lấy rượu để dằn nỗi đau thất tình, nhảm quá!

Ngữ bỏ chai bia chưa uống hết, trả tiền, đi ra đường. Trưa Chợ lớn bốc mùi nồng nặc của rác và những thức ăn thừa vất bừa bãi trên những miệng cống thoát nước. Ngữ cố bước nhanh cho người mệt nhoài để trí bớt căng thẳng. Ít khi Ngữ vào Chợ lớn nên chàng không biết mình đang ở

đâu. Phố hẹp, quần áo phơi giăng mắc trước mặt tiền, đôi lúc nước giặt nhỏ giọt lên đầu Ngữ. Đường đi quanh co như mê lộ, ra khỏi một phố, lại bước vào một phố tối khác.

Ngữ ra được một đường phố rộng hơn có xe buýt chạy ngang. Chàng tự hỏi: Về chưa? Hỏi xong, chàng lại sợ những cái nhìn tọc mạch của bà Thanh Tuyến, của Quỳnh Trang khi thấy Ngữ mặt mày đỏ gấc. Con đường lớn hình như dẫn đến bờ sông, vì xa phía trái, thấp thoáng cảnh xe chuyên chở đến rồi đi như cảnh một bến cảng. Ngữ đoán có lẽ bến Bình đông. Nhớ tới gió sông, Ngữ đi về phía ấy.

Nhà cửa hai bên phố đều nhiều tầng cất theo lối mới, khác hẳn những khu phố ngói cũ kỹ chàng vừa đi qua. Cao nhất phố là một tòa building sáu tầng nằm ở chỗ có nhiều xe vận tải đậu. Kẻ ra người vào tấp nập, Ngữ tưởng đó là văn phòng nhận gửi hàng của một hãng chuyên chở, nhưng đến nơi mới biết chỉ là một khách sạn. Ba cô gái mặc mini jupe ngắn đến trên đầu gối đứng hút thuốc phì phèo trước cửa, còn hai cô khác ngồi ngay bên bậc tam cấp ăn đu đủ bò khô. Ngữ đứng lại, tò mò tìm tên khách sạn: Phú Đô. Cái tên nghe lạ, tên Việt nhưng vẫn nặng mùi Tàu.

Năm cô gái thấy Ngữ dừng lại, cười khúc khích. Một cô nói lớn:

- Thôi, dzô đi cha nội.

CHƯƠNG 84

Từ khách sạn Phú Đô ra, Ngữ đi bộ đến trạm xe buýt. Chờ mãi không thấy xe đâu, nóng ruột, chàng hỏi thăm những nhà gần đó mới biết xe buýt không chạy qua đường này sau chín giờ tối. Muốn về Sàigòn, phải ra bến xe buýt Bình đông.
Kiểm soát lại số tiền còn trong ví, Ngữ thấy không đủ đi taxi. Thôi chịu khó lội bộ về bến xe vậy! Xe buýt về khuya chạy thưa chuyến hơn, nên Ngữ phải chờ cả tiếng đồng hồ mới có chuyến xe Sài gòn - Chợ lớn. Suốt thời gian chờ đợi, Ngữ cứ nôn nao muốn mửa. Thân thể ngứa ngáy, bứt rứt. Có cái gì đó không ổn, mà Ngữ không thể tìm ra nguyên do. Để dằn cảm giác nôn nao, Ngữ mua một cốc rượu đế nhỏ. Uống xong, cơn nôn nao vẫn y nguyên, thêm vào đó, đầu óc quay cuồng. Chàng phải bước thật chậm cho khỏi ngã lúc từ sạp bán đồ nhậu đi tới xe. Ngữ chỉ mong chóng về tới nhà ông bà Thanh Tuyến để tắm, may ra sẽ cảm thấy thơ thới, thoải mái hơn.

Khu phố Lý Thái Tổ đã bắt đầu đóng cửa. Trừ tiệm phở "Tàu Bay" và tiệm thịt cầy "Sống Trên Đời". Những cánh cửa sắt nhắm mắt sau một ngày thao láo tìm miếng ăn. Ngữ ái ngại nhìn mặt kính chiếc đống hồ Seiko. Hai cây kim mạ lân tinh chỉ 11 giờ kém 10. Chàng bắt đầu lo. Từ xa nhìn, cửa hiệu bán trà và cà phê đã đóng. Đến gần, Ngữ mừng rỡ thấy bên trong vẫn còn đèn sáng.

Ngữ đập nhẹ vào tấm cửa lưới sắt, không ai trả lời. Chàng nghĩ có lẽ do e ngại, mình đập cửa nhẹ quá, tiếng đập bị tiếng xe cộ chạy ngoài đường lấp mất, nên đánh bạo đập mạnh hơn. Quả nhiên bên trong có tiếng dép lê trên sàn nhà, rồi tiếng chìa khóa tra vào ổ.

Quỳnh Trang mở hé để cẩn thận nhận diện người gõ cửa, khi trông thấy Ngữ, nàng mới đứng nghiêng xô rộng hai tấm cửa ra. Ánh đèn sáng trong nhà chiếu lên nhân dáng Quỳnh Trang, làm thành một đường viền mềm mại. Ngữ không trông được rõ nét mặt Quỳnh Trang, nên không biết cô gái đang bực dọc hay đang vui, chỉ nghe Quỳnh Trang nói nhỏ, giọng đều hòa bình thường:

- Anh về khuya. Me cứ sợ anh có chuyện gì!

Ngữ vào hẳn trong nhà. Bây giờ, chàng trông rõ nét mặt Quỳnh Trang hơn. Ngữ mừng thấy Quỳnh Trang không có vẻ bực dọc. Ngược lại dường như hơi vui. Ngữ nói:

- Gặp tụi bạn ép quá, không cho về!

Ngữ muốn nói thêm điều gì để che giấu nỗi e ngại của mình, nhưng tự thẹn vì dối trá. Quỳnh Trang đến khóa cửa lại, hỏi Ngữ:

- Anh có hẹn với Lãng sáng nay mà đi đâu để nó chờ cả tiếng đồng hồ.

Ngữ vội hỏi:

- Nó có tới hở Trang?

- Anh bảo nó tới chở anh đi mà!

Ngữ giả vờ đãng trí, lấy tay đập vào trán:

- Phải. Bậy thật! Sáng nay tôi đi mua thuốc lá, gặp ông bạn trên Pleiku xuống, quên mất cái hẹn với thằng Lãng. Nó có nhắn gì tôi không?

Quỳnh Trang đến chỗ quầy lấy tờ giấy đưa cho Ngữ:

- Lãng nó nói tối nay nó ngủ ở nhà ông bạn này. Mai nó chờ anh ở đó. Trưa nó mới đi!

Ngữ cảm ơn, xếp tấm giấy ghi địa chỉ cất cẩn thận vào túi. Chàng đã hết tiền, thế nào ngày mai cũng phải nhờ Lãng xoay cho một ít. Quỳnh Trang nhìn đăm đăm vào mặt Ngữ, rồi e dè hỏi:

- Anh uống có nhiều không? Cần tắm em lấy khăn và xà phòng cho.

Ngữ vội đáp:

- Được. Trang đi ngủ di. Tôi tự lo được mà.

Không muốn phải bối rối che giấu sự bê bối của mình trước Quỳnh Trang, Ngữ nói:

- Cảm ơn Trang. Tôi vào bên trong nhé!

Phía sau Ngữ, Trang kiểm soát khóa cửa lần chót, rồi tắt đèn. Từ trong căn phòng gần kề bên phòng ông Thanh Tuyến, Ngữ nghe tiếng dép Quỳnh Trang lê trên nền nhà. Trang đi về phía phòng tắm một lúc lâu, rồi trở lên. Tiếng cánh cửa đóng nhẹ vào khuôn, và tiếng "tách" gọn của công tắc điện.

Ngữ ngồi trên mép giường chờ căn nhà im lặng hoàn toàn mới ra hành lang đi về phía phòng tắm. Trên bồn rửa mặt, ai đó đã vất sẵn một cái khăn tắm trắng tinh và một cục xà phòng Zest chưa bóc giấy bao. Ngữ cảm động, quyết đoán đó là cử chỉ ân cần kín đáo của Quỳnh Trang.

Ngữ đóng cửa lại. Lúc vất quần áo lên cái móc đóng phía bên phải bồn rửa mặt, Ngữ giật mình vì mùi nước hoa rẻ tiền bốc ra nồng nặc từ cái áo lót. Không biết Quỳnh Trang có ngửi thấy cái mùi đĩ thõa ấy không, ngoài mùi rượu đế? Lo ngại, Ngữ nhìn quanh phòng tắm tìm cái gì có thể gói kỹ bộ quần áo dơ. Chàng tìm được một bao ni-lông đã rách ở xô nhựa đựng rác đặt ở góc phòng.

Tắm xong, Ngữ rón rén trở lại phòng ngủ, cứ lo bước chân của mình đánh thức ông bà Thanh Tuyến hoặc Quỳnh Trang. Vào phòng, Ngữ không đám bật đèn sáng, vì căn phòng chàng chỉ ngăn cách với phòng ông Thanh Tuyến bằng một tấm ván ép. Ngữ mạnh dạn đi lại trong phòng, không ngại va chạm hay sơ ý đụng phải thứ gì. Tối hôm qua, khi bà Thanh Tuyến đưa Ngữ vào chỗ nghỉ tạm, chàng thấy người ta đã dọn dẹp hết mọi thứ cho gọn ghẽ, căn phòng chỉ còn một cái giường phủ drap, cái bàn thấp và cái đèn ngủ. Chàng đoán đây là phòng bỏ trống dành cho con cháu ở xa về, như Quỳnh Như.

Ngữ muốn nhét túi đồ dơ xuống đáy xách tay, nên sờ soạng bật công tắc cái đèn ngủ. Ánh sáng mờ nhưng đủ cho Ngữ thấy cái hộc bàn khép chưa kỹ: Ngữ tò mò kéo hộc ra. Bên trong là những lọ kem giữ da, cái gương tròn, hai cái lược, một ít kẹp tóc, mấy cuộn uốn tóc để gội đầu và hai hộp xà bông trầm. Phòng này của Quỳnh Trang. Ngữ chợt hiểu.

Từ đó, Ngữ tìm thêm ra được những dấu vết khác của Quỳnh Trang, những dấu vết mờ ảo như mùi hương trầm tỏa ra từ chiếc gối, từ tấm chăn mỏng.

***

Ngữ áp mặt vào gối cố dỗ giấc ngủ, nhưng trăn trở không ngủ được. Mặc dù đã tắm rửa sạch sẽ, cảm giác nôn nao vẫn còn. Trên da thịt vẫn y nguyên bứt rứt. Mùi trầm bao dung vuốt ve Ngữ, nhưng lâu lâu, tự nhiên mùi nước hoa rẻ tiền lại xông lên, mặc dù Ngữ đã cẩn thận kéo thật kín cái fermeture xách tay. Phú Đô! Phú Đô! Ngữ không ngờ mình có thể thô bạo đến thế, bệ rạc đến thế! Chàng nhớ từ cửa khách sạn, chàng đi qua một hàng lang hẹp dựng la liệt xe gấn máy và xe đạp. Khách khứa bình dân tấp nập ra vào, ngoài lề đường không có chỗ dựng xe. Cuối hành lang, lại một khoảng sân vuông vức nền tráng xi măng dựng đầy xe hai bánh, đủ mọi hiệu, từ những chiếc Goebbel lỗi thời cho đến những chiếc Vespa Sprint màu ngân nhũ mới tinh. Building và bốn dãy cao ốc nối liền nhau theo hình vuông, cửa các phòng ngủ đều nhìn xuống khoảng sân chật. Giữa sân, một cầu thang xoáy hình trôn ốc bằng sắt cao chót vót, như một loại thực vật kỳ dị mọc lên từ nền xi măng và vươn cao đụng lớp trần lợp bằng tôn nhựa màu xanh lá cây.

Chiếc thang hình trôn ốc cao chót vót suốt 6 tầng lầu là chỗ bày hàng của hằng trăm cô gái giang hồ. Họ ngồi trên các bậc thang, hoặc đứng tựa vào bao lơn, lớn tiếng trêu chọc nhau, đùa giỡn nhau, hoặc ơi ới mời mọc khách...

Ngữ không muốn bị xâu xé giữa cái chợ quái dị ấy, theo lối cầu thang thường lên lầu một. Người đàn ông ngồi ở cái bàn đặt ngay đầu cầu thang hỏi chàng muốn gặp cô nào. Ngữ lúng túng thú thật mình đến đây lần đầu. Người đàn ông nhìn bộ đồ lính Ngữ mặc, có vẻ đo lường mức thành thật của khách, rồi dịu giọng:

- Anh đứng đây chờ một chút, chờ "chế"' ra tôi bảo tìm một em thiệt thơm cho anh!

"Chế" là chị đàn bà người Tàu cai quản mỗi tầng lầu. "Chế"' ôm một đống khăn và drap vừa giặt xong từ tầng dưới đi lên, thấy có khách chờ, nói một tràng tiếng Tàu với người đàn ông, rồi dùng tiếng Việt hỏi Ngữ đã tìm ra cô nào chưa. Vừa nói "chế"' vừa trỏ ra phía cái thang sắt. Ngữ bảo ai cũng được. "Chế" ra giá, và xòe tay chờ tiền.

Ngữ không ngờ mình thô lỗ quái dị như thế. Nằm trằn trọc trên cái giường ướp hương trầm, Ngữ cố nhớ lại, cố phân tích tìm hiểu xem cái gì đã khiến chàng hành xử như vậy. Tại cái tính sàm sỡ thô lỗ của cô gái giang hồ chăng? Có thể. "Chế"' dẫn Ngữ vào căn phòng số 107. Khách sạn dành cho khách làng chơi nên bày biện đơn sơ nhếch nhác. Chỉ có cái giường là tương đối tươm tất. Chiếc ghế gỗ và cái bàn đặt ở đầu giường làm bằng gỗ tạp, đánh vẹc-ni cẩu thả. Tàn thuốc lá, rượu thừa, nước trà cũ đổ vương vãi trên đó. Tấm drap trải giường tuy giặt sạch nhưng vẫn còn nhiều vết dỉ loang lổ. Ngữ thấy nhợn, muốn trở ra. Nhưng bỏ thì tiếc tiền. Chàng nằm soài trên

giường hút thuốc lá. Cô gái gõ cửa, rồi không chờ trả lời, mở cửa bước vào, tay cầm điếu thuốc Salem đang cháy dở, tay ôm cái khăn. Thấy Ngữ vẫn còn mặc nguyên quần áo, cô gái nói lớn:

- Sao chưa cởi ra, cha nội! Bữa nay thứ bảy đông khách, tui không cho câu giờ đâu!

Vừa nói, cô ta vừa cởi phăng cái mini jupe xa tanh mầu mỡ gà và cái áo sơ mi trắng sọc đỏ. Bên trong, không có những thứ đồ lót lỉnh kỉnh.

Ngữ chồm dậy, nhưng vẫn ngồi trên giường, tò mò nhìn thân thể trần truồng của cô gái. Đôi vú nhẽo chảy dài. Nây lớn có nhiều nếp nhăn. Chỗ kín rậm rạp, mọc tràn lan lên đến gần rốn. Cô gái gắt gỏng nhắc:

- Cởi ra đi! Quá giờ phải thêm tiền đấy! Ờ quên, đưa tiền "tip" trước đi!

Ngữ giận tràn hông. Nhưng chàng đã có chủ định, nên cởi quần ra móc bóp đưa cho cô gái 500. Cô gái nhét tiền vào cái bóp đặt trên bàn, vào phòng tắm thấm nước cái khăn cầm theo rồi trở ra đứng lau hạ bộ ngay trước mặt Ngữ.

Cử chỉ thách đố ấy khiến Ngữ không thể kềm chế cơn phẫn nộ được nữa. Chàng nhào đến như con thú muốn dày vò cho mềm con mồi trước khi nuốt chửng.

Bao nhiêu ư uất, bao nhiêu phẫn nộ, bao nhiêu điều đọc được từ những dâm thư Á Âu kim cổ, bao nhiêu khao khát thầm kín về một thứ nhục cảm tràn khỏi mọi ranh giới... dồn hết lại, như gió điên như sóng bão. Cô gái quá quen với những trái chứng thường gặp hàng ngày của khách, không tỏ chút kinh ngạc nào. Món tiền "tip" khá lớn Ngữ đưa cho cô mà không cần mặc cả làm cho mọi sự đều được phép. Cô ta chỉ phản đối khi vô tình Ngữ động đến mái tóc chải kỹ và xịt keo cẩn thận của cô, như đó là phần duy nhất trên tấm thân bèo nhèo dành chung cho thiên hạ, phần thiêng liêng cô dành riêng cho mình, coi đó là cấm địa.

***

Tự nhiên Ngữ thấy lợm ở cổ họng, ruột thót lại. Chàng muốn nôn mửa. Ngữ nín thở mong cơn nôn nao qua đi, như đã qua đi nhiều lần. Nhưng càng lúc nôn nao càng nặng. Nước chua từ bao tử dồn lên miệng. Chàng vội ngồi bật dậy, chạy nhanh xuống phòng tắm. Ngữ nôn thốc nôn tháo, nôn đến mật xanh mật vàng mà nước chua cứ trào lên không thôi. Trong cơn vật vã, Ngữ chợt lo không biết mình có nôn đúng vào bồn rửa mặt hay không, vì chàng không dám bật đèn. Bồn sứ trắng hiện lờ mờ giữa màu đậm đen, Ngữ chỉ biết cúi xuống khỏang trắng chập chờn ấy để mửa thôi!

Đột nhiên, đèn bật sáng. Ngữ hoảng hốt quay lại. Quỳnh Trang đứng ở cửa phòng tắm, gương mặt đầy lo âu. Giọng Trang hỏi, gần như thì thào:

- Anh sao thế? Khổ! Uống rượu làm chi!

Ngữ lúng túng lấy tay kéo lại vạt áo để che cái ngực trần. Chiếc áo ngủ không cài nút và dính đầy cả những thức ăn Ngữ vừa nôn ra. Chàng cố lấy giọng bình tĩnh đáp:

- Không hề gì. Nôn ra được, cảm thấy khỏe rồi, Trang!

Quỳnh Trang chưa tin hẳn, đăm đăm nhìn khuôn mặt nhợt nhạt và mái tóc rối của Ngữ. Nơi hai khóe miệng Ngữ, nước dãi vẫn còn dính đầy. Quỳnh Trang vội nói:

- Anh rửa mặt đi. Để em đi lấy cho anh cái bót đánh răng!

Nhân cơ hội không có mặt Quỳnh Trang, Ngữ vội cài lại nút áo, thấm nước gột rửa các vết nôn trên ngực, trên mặt. Cô gái trở xuống, mang đưa cho Ngữ ống kem Perlon và cái bót đánh răng. Ngữ không muốn Quỳnh Trang chứng kiến hình ảnh bệ rạc của mình, vội cảm ơn rồi nói:

- Trang đi ngủ đi. Tôi đã cảm thấy dễ chịu rồi!

Quỳnh Trang ngần ngừ một chút, rồi trở về phòng. Ngữ cầm cái bót đánh răng. Không phải cái bót mới. Những đầu sợi ni lông đã xơ, ngã rạp theo một chiều. Mùi kem Perlon pha bạc hà thơm tho làm dịu hẳn cơn nôn nao. Nhưng ngoài mùi ấy ra, Ngữ nếm được một hương vị khác. Dường như đó là hương vị thoang thoảng của một đầu lưỡi mềm, của một hàm răng trắng, của một hàng lợi hồng, vị ngọt của một loại nước miếng từng tẩm những lời nói nhẹ và ấm, đều hòa một cung bậc như tiếng gió rủ rỉ giữa những cành lá thông.

Nhờ vậy, đêm đó Ngữ ngủ được một giấc khá bình an!

CHƯƠNG 85

Vừa ra khỏi nhà ông bà Thanh Tuyến, Lãng cười, tỉnh bơ hỏi ông anh:

- Anh cần đi xả xui không?

Ngữ không chờ đợi cậu em hỏi mình một câu như thế, nên tuy nghe rõ, hiểu rõ, vẫn hỏi lại:

- Cái gì?

Lãng nhìn anh, ánh mắt lém lỉnh:

- Cái vụ đó!

Ngữ vội đáp cộc lốc:

- Thôi!

Lãng xịu mặt, thất vọng. Ngữ nói:

- Lãng rảnh tới mấy giờ?

- Phải về trại Sóng Thần trước năm giờ chiều. Nhưng em bồ với tụi gác, khuya một chút không sao!

Ngữ hỏi em khi Lãng cúi xuống hí hoáy mở xích khóa chiếc Honda:

- Còn tiền không đưa cho anh một ít!

Lãng hơi bối rối:

- Bây giờ chỉ còn tiền đổ xăng. Nhưng về trại em xoay mượn lương non được. Cần gấp không?

- Mai cũng được.

Lãng đạp cần cho nổ máy chiếc Honda, ngồi lên yên chờ cho Ngữ cũng choàng chân ngồi phía sau xong mới hỏi:

- Bây giờ anh cần đi những đâu?

- Ghé thăm các tòa báo. Các ông ấy viết thư nhắn có dịp về Sài gòn nhớ ghé chơi. Định đến để biết mặt họ luôn.

Lãng nói:

- Gặp làm mẹ gì mấy ông ấy! Chán chết.

Nói thế, nhưng Lãng vẫn hỏi:

- Đến tòa báo nào trước? Có lâu không?

Ngữ nói tên một tạp chí văn chương có đăng nhiều truyện ngắn của Ngữ. Lãng hỏi địa chỉ, rồi bảo anh:

- Em biết chỗ này. Gần chợ Thái bình. Ở đó có mấy quán nhậu ngon mà rẻ.Chiếc Honda bắt đầu phóng nhanh qua những đường phố xe cộ tấp nập. Ngữ phải ôm chặt lấy eo Lãng, vì Lãng lượn qua lượn lại, chen lách vượt qua mặt hết chiếc xe này đến chiếc khác. Ngữ đập vào vai em nhắc:

- Chạy cẩn thận một chút. Coi chừng cảnh sát phạt đấy!

Lãng nói lớn cho anh nghe, không chịu giảm tốc độ:

- Tụi nó không dám phạt lính mũ xanh đâu! Sao anh không mượn tiền chị Quỳnh Trang?

Ngữ hét to cho em nghe:

- Ai lại mượn kỳ vậy?

- Em mượn hoài có sao đâu!

- Có trả nợ sòng phẳng không?

- Sòng phẳng chứ. Chậm, nhưng có trả! Chị dâu em mà! .

- Mày nói cái gì?

- Em thường nói đùa với lũ bạn em vậy, tụi nó tin thật. Nói vậy cho tụi nó tốp, không tán nhảm với chị Trang nữa!

- Mày ăn nói ẩu tả, làm phiền người ta!

- Không phiền đâu! Chị ấy chỉ cười. Anh Ngữ này!

- Cái gì?

- Thôi!

- Hỏi gì cứ hỏi, sao lại thôi!

- Má ra sao?

- Thường. Tạm yên được rồi. Nhưng vừa rồi mày định hỏi cái gì?

- Có hỏi gì đâu!

Ngữ biết Lãng có điều gì muốn hỏi mà không tiện hỏi lúc này, nên không ép em. Giữ im lặng nhìn phố xá một lúc, Ngữ nói:

- Sao không chịu khó viết thư về thăm má?

- Em lười viết thư lắm. Với lại mọi chuyện đều bình thường, có gì đâu mà viết.

- Đánh nhau dài dài như vậy mà mày bảo bình thường. Má lo lắm!

- Xì! Thấm thía gì. Đánh nhau quen như đi dạo mát. Còn sống thì về đây đi lăng quăng, chết thì chôn. Người sống khóc, khổ, mình nằm một đống, khỏe re!

- Mày nói thế mà nghe được!

Lãng cười hô hố, lanh tay bẻ nghiêng tay lái tránh một chiếc xe buýt đột ngột ép sát vào lề đường đón khách.

Ngữ vào Sàigòn lần đầu, chỉ định được địa chỉ toà soạn báo Văn trên bản đồ nhờ một đoạn ngắn ngủi Phạm Ngũ Lão chạy dọc theo hông ga xe lửa, nên không biết từ Lý Thái Tổ đến tòa soạn xa hay gần, và trên con đường ấy, toà soạn nằm đoạn nào. Bỡ ngỡ trước bề rộng mênh mông của thủ đô, Ngữ lờ mờ đoán phải mất cả giờ đồng hồ mới tới. Nhưng Lãng cho xe chạy không đầy 15 phút, đã dừng lại trước một rạp chiếu bóng. Ngữ hỏi:

- Đi xi nê à?

- Không. Chắc ở phía bên kia đường. Anh nói số 38 phải không?

- Ừ, 38 Phạm Ngũ Lão.

- 30, 32... 38 kia kìa. Anh qua đi, căn phố hẹp có gác. Em ngồi đây uống cà phê chờ anh.

- Thì qua luôn. Vào xem một tờ báo cho biết!

Lãng gửi xe rồi miễn cưỡng đi theo Ngữ.

***

Chính tờ Văn đăng truyện ngắn đầu tay của Ngữ với lời giới thiệu khả ái vẫn thường dành cho những cây bút mới, như: "tuy rằng... mặc dầu... nhưng có triển vọng, sẽ đi xa trong tương lai". Trong đoạn giới thiệu ngắn in chữ nghiêng, tòa soạn lầm lẫn giới thiệu chàng là một sĩ quan Quân lực Việt nam Cộng hòa. Sợ bạn bè chế giễu (và họ đã chế giễu rồi), Ngữ viết thư yêu cầu cải chính. Số báo có đăng truyện ngắn sau, không cần lời giới thiệu nữa, nhưng cũng không có đoạn cải chính, mặc dù ông chủ bút có viết một lá thư riêng cho Ngữ, xin lỗi về lầm lẫn trên, và ân cần

dặn lúc nào về Sài gòn nhớ ghé tòa soạn, "anh em" mình hàn huyên tiếp, chứ giấy ngắn không viết được hết ý. Lá thư kết bằng hai chữ "Tình thân", mà Ngữ cho rằng rất hàm súc, nghiêm mà không khô khan, thần tình mà không suồng sã quá trớn.

Chuyện "sĩ quan" hay "không sĩ quan" chỉ là một lầm lẫn nhỏ do tòa soạn không biết rõ một người viết mới, nhưng động chạm đến một điểm nhạy cảm của Ngữ, làm cho chàng khổ sở, áy náy. Mỗi lần gặp một người bạn viết văn, hay một độc giả thích văn chương, Ngữ tìm mọi cách để giải thích, biện mình. Người nghe thường lễ độ tin Ngữ, nhưng chàng biết là họ ngờ. Lần này Ngữ muốn gặp ông chủ bút, để nhờ ông cải chính công khai một lần trên báo cho dứt khoát. Với "tình thân" ông vẫn dành cho Ngữ, chàng tin việc đó không mấy khó khăn.

Tòa soạn báo Văn nhỏ hẹp và bề bộn hơn là Ngữ tưởng. Từ tỉnh lẻ nhìn về thủ đô, Ngữ vẫn tưởng một tạp chí văn chương quan trọng như tờ Văn phải đặt tòa soạn tại một khu có nhiều bóng cây xanh. Tòa soạn không cần phải đặt tại một biệt thự có cổng sắt, có hoa viên, có những lối đi quanh co trải sỏi trắng. Ngữ không quá lãng mạn đến nỗi tưởng các chủ nhiệm tạp chí văn chương đều là đại tư bản. Sự giàu có thường không thích chung chạ với văn chương thơ phú. Tuy nhiên, theo Ngữ, văn chương cần một khoảng khuất tịch, giữ khoảng cách vừa đủ với cuộc sống hối hả chung quanh. Có thể là sự khuất tịch đạm bạc của một bàn viết đặt trên gác xép, một ngọn đèn nhỏ đủ soi trang giấy và một tâm hồn cố lách ra ngoài cảnh chung chạ, âm thầm nhìn cuộc đời bên ngoài và đối diện với chính mình. Niềm cô độc cần thiết ấy chỉ có thể tìm thấy tình ấp ủ quyến luyến của một cành lá xanh, một ánh trăng chiếu. Từ tòa soạn, có thể nghe được tiếng chim sẻ chim chíp ngoài hiên, tiếng lá rụng nhẹ trên mái (Ngữ thích tòa soạn đặt tại một ngôi nhà hơi cổ, mái lợp ngói âm dương phủ nhiều lớp rêu), tiếng gió lùa vào một cánh cửa hé (Ngữ lại thích cánh cửa ấy làm bằng gỗ nước sơn đã cũ, kỵ nhất là cửa sắt. Cửa sắt chắc chắn chỉ thích hợp với các hàng phố lúc nào cũng cẩn thận đề phòng kẻ gian hoặc nhà tù). Từ tỉnh lẻ, hàng nửa tháng chờ báo Sài gòn về như chờ món quà ý nghĩa nhất của hai tuần lễ dài, Ngữ hăm hở nghĩ đến cảnh những "bạn văn" từng ân cần viết thư cho chàng, khuyến khích giúp đỡ chàng, sẽ sáng rỡ đôi mắt dang rộng tay đón chàng như đón một khách tri âm. Họ sẽ bỏ việc, nếu cần bỏ vợ bỏ con, bỏ giấy bỏ bút, vứt hết, vứt hết, để ôm lấy Ngữ mà tâm sự. Chàng sẽ xin ý kiến của họ về truyện ngắn này, truyện ngắn kia, sẽ nhờ họ chỉ cho chàng biết so với cái truyện đầu tay, chàng viết lùi đi hay khá hơn. Nhân tiện, chàng sẽ thẳng thắn nói cho các "bạn văn" ấy biết mình nghĩ gì về các sách họ đã xuất bản, về văn thơ họ đã cho đăng báo.

Ngữ không thể dằn được hồi hộp xúc động khi bước vào tòa soạn. Trên đường Phạm Ngũ Lão, xe cộ chạy như mắc cửi, ồn nhất là tiếng xe cyclo máy chở hàng đi và đến chợ Thái bình, hoặc tiếng

xe Lam ba bánh chở khách rú máy khởi hành mỗi khi ghé vào bến. Khói xăng mù mịt khét lẹt cả một quãng đường.

Bên trong tòa soạn cũng ồn ào bề bộn không kém. Từng đống giấy bản chất chật cả khoảng nhà trước, cao lên tận trần ván. Qua cánh cửa thông ra phía sau, Ngữ thấy nhiều giàn máy in đang chạy, tiếng máy đập inh tai nhức óc. Mùi mực, mùi hóa chất cay nồng tràn ngập khắp phòng.

Giữa hai đống giấy cao ngất cạnh lối hẹp đi ra sau là cái bàn gỗ nhỏ. Một người đàn ông tóc cắt ngắn mặc sơ mi trắng cụt tay đang chăm chú đánh máy. Ông đánh chậm bằng hai ngón trỏ, mắt đăm đăm nhìn vào từng chữ một. Ngữ đến trước bàn mà người đàn ông chăm chỉ vẫn không hay biết. Chàng lúng túng, gắng chờ cho ông ta đánh máy xong một hàng, đẩy cần máy chữ sang hàng khác, mới lên tiếng:

- Anh cho tôi hỏi thăm, ông chủ bút đã tới chưa?

Người đàn ông nghe được câu Ngữ hỏi, nhưng vẫn chăm chú tiếp tục công việc. Ngữ không thể đoán được ông ta có khó chịu vì bị quấy rầy hay không. Chỉ thấy ông hỏi:

- Có việc gì gấp không? Bài vở hay trị sự quản lý?

- Cũng không có việc gì gấp. Tôi vừa ở Pleiku xuống. Ông chủ bút có viết thư nhắn là có dịp về Sài gòn, nhớ ghé chơi. Thế thôi!

Người đàn ông ngừng đánh máy, ngửng lên. Đôi mắt ông nhìn thẳng cố làm ra vẻ nghiêm trọng, nhưng Ngữ lại nhìn thấy ở đó sự mệt mỏi, thờ ơ. Ông hỏi:

- Anh tên gì?

Ngữ khó chịu như đang bị tra vấn. Chàng đáp cộc lốc:

- Ngữ.

- Cái gì Ngữ?

Ngữ không chịu đựng thêm được nữa. Giọng chàng run lên vì giận:

- Anh cho tôi gặp ông chủ bút!

- Tôi là chủ bút đây!

Ngữ bị bất ngờ, khựng lại. Ông ấy đây ư? Người vẫn cần mẫn đều đặn gửi báo biếu cho chàng, số nào có đăng bài của chàng cũng luôn luôn kèm theo một lá thư ngắn đánh máy không sai một dấu phảy kết bằng hai chữ "tình thân" và cái bưu phiếu 1500 đồng nhuận bút đấy ư? Ông ta đang đánh máy lá thư "tình thân" gửi cho bạn văn nào đây? Biết đâu ông đang đánh máy lá thư gửi lên Pleiku cho Ngữ, vì chiều hôm kia ghé sạp báo ở Ngã Bảy, chàng thấy tạp chí Văn có đăng cái truyện của mình. Ngữ nói thật chậm và lớn để át tiếng máy in:

- Tôi là Lê Đình Ngữ, có được ông chọn đăng một số truyện trên Văn.

Ông chủ bút không tỏ vẻ ngạc nhiên, chỉ hỏi:

- Thế à! Xuống đây lâu chưa?

- Hơn ba hôm thôi. Anh bận lắm nhỉ?

- Ừ, bận. Dịp khác, cậu có rảnh ghé chơi nhé!

Nói xong, ông cầm ru-lô máy chữ xoay ngược trở lại, kiểm soát những hàng vừa đánh máy. Ngữ khó chịu, biết ông muốn đuổi khách. Chàng nói cộc lốc:

- Thôi, chào ông!

- Vâng!

Ngữ vùng vằng quay gót. Lãng đứng chờ ngoài cửa nhìn thấy mọi điều, nhưng vẫn hỏi:

- Ai đó anh?

Ngữ không đáp, bảo em:

- Đi!

- Đi đâu?

- Về trong trại xoay cho anh ít tiền!

Lãng tỏ vẻ ngại, dè dặt hồi lâu mới đề nghị:

- Không biết lão thượng sĩ phát ngân có vào trại không! Hay để em trở lại mượn chị Trang.

Ngữ giận, nói như quát vào mặt Lãng:

- Mày không xoay được thì thôi! Cấm mày mượn tiền của người ta.

***

Lãng không nói năng gì, chở Ngữ đi đâu không nói cho anh biết. Ngữ cũng không thèm hỏi. Chàng cảm thấy bị bẽ mặt với em, như một ông phú hộ hí hửng đem khoe một món đồ cổ đắt giá để bị người sành sõi nói thẳng vào mặt rằng đó là đồ giả.

Xe chạy qua chợ Bến Thành, rẽ về phía Quốc hội, gặp nhà thờ Đức Bà. Rồi dinh Độc lập lùi xa ở phía sau lưng. Sở thú. Rẽ trải, rẽ phải. Qua cầu. Qua một cái chợ nhỏ nhưng đông đúc, hàng hóa bày bán lấn cả ra đường. Lãng dừng xe lại trước một khu nhà tiền chế núp dưới bóng me xanh. Lúc tắt máy xong, Lãng nói:

- Em vào nhà ông bạn mượn tiền cho anh!

Chỉ mười phút sau, Lãng trở ra, đưa cho Ngữ 3000 đồng. Bấy giờ, Ngữ mới thấy ngượng với đứa em út. Ngữ dịu lời nói với Lãng:

- Hồi nãy bực dễ sợ, quên mất chuyện đòi nhuận bút cái truyện ngắn.

Mặt Lãng vẫn dàu dàu. Nhưng một lúc sau Lãng hỏi:

- Được bao nhiêu?

- Cái gì?

- Tiền họ trả cho một cái truyện ngắn.

- 1500 đồng.

- Mười tô phở. Ba lần đi lên An nhơn hay Gò vấp.

- Nói gì thế?

Bây giờ Lãng mới cười:

- Em nói cái truyện của anh bán cho họ đủ ăn mười tô phở. Còn nếu muốn xả xui bình dân, thì được ba lần.

Ngữ bật cười. Thế là hai anh em làm hòa với nhau. Ngữ rủ:

- Ghé đâu đó tìm cái gì uống.

Lãng nhìn đồng hồ, rồi đáp:

- Vâng. Sẵn tìm cái gì ăn. Xong em chở anh về. Em còn phải vào trại.

Hai anh em vào một tiệm hủ tiếu gần chợ Thị Nghè. Xe hủ tiếu đặt ngay trước mặt tiền, nồi nước lèo sôi sùng sục, hơi bốc lên thơm mùi ngũ vị hương. Thấy trên tấm thực đơn có ghi cả món "phở" và "bún bò", Ngữ muốn kêu một tô phở tái nạm. Lãng lấy giọng thành thạo, ngăn:

- Anh điên hay sao mà gọi phở. Tiệm ăn này của người Tàu. Phở Bắc mà nước lèo nấu theo kiểu nước lèo mì hoành thánh, nuốt sao vô!

Rồi Lãng tự tiện gọi hai tô hủ tiếu đặc biệt. Ngữ nhìn em, thích thú nhận ra cái vẻ tự tín trưởng thành của em. Chàng nhớ ngay sáng nay Lãng đã rủ anh đi chơi điếm, một điều không bao giờ Ngữ tưởng tượng được. Trước đây, nhiều lần đi chơi với em, Ngữ muốn thân mật hỏi han đời sống riêng tư của Lãng. Thấy cuộc sống ấy có vẻ phóng túng buông thả, Ngữ muốn tỏ cái vai trò lo lắng hướng dẫn của mình, định dặn Lãng nếu có chơi bời hãy lo giữ mình, để tránh bệnh hoạn, và đừng quên mang "áo mưa" trong các cuộc hành lạc. Ngữ biết nếu dặn như vậy, Lãng sẽ cảm động và chấp nhận những lời "khuyên răn" chí tình của ông anh cả. Nhưng không cách nào Ngữ nói được. Mon men đến gần được chủ điểm, lấy hơi định nói, rồi thôi, không như Lãng sáng nay!

Đang ăn, Lãng chợt nhớ, ngừng đũa, ngửng lên nói:

- Á, hôm quá xuống Chợ lớn em có gặp anh Ngọc.

- Ngọc nào?

- Anh Ngọc em anh Ngô. Em gặp anh ấy trước trường Y khoa.

Ngữ hồi hộp, nhưng cố trấn tĩnh hỏi:

- Có gì lạ không?

- Không. Em nhớ mặt ảnh, còn ảnh thì quên em. Em xưng tên, bảo là em của anh. Ảnh ờ ờ cho có chuyện. Chị Diễm sắp lấy chồng, anh biết chưa?

- Ngọc nói cho em biết à?

- Vâng. Em biết trước. Hôm qua em tới nhà bác Thanh Tuyến, chị Trang tưởng em chưa biết, đưa thiệp báo hỉ cho em coi.

- Lãng nói cái gì mà Ngọc nói tới đám cưới cô Diễm?

Lãng cười, giọng tự đắc

- Thấy ảnh có vẻ lơ là, em nộ chơi, bảo là tụi em sắp hành quân lớn ở Huế, ảnh có nhắn gì cho bác Bỗng không. Ảnh động lòng liền. Lăng xăng hỏi tình hình ngoài vùng một,rồi leo qua hỏi em có ai quen bên Không quân cho ảnh quá giang về Huế dự đám cưới chị Diễm. Ảnh than anh Mân lẳng lặng về, không cho ảnh biết gì cả!

- Lão Mân ở đây à?

- Anh hỏi ai?

Ngữ đỏ mặt, thấy mình gọi Mân bằng "lão", nên vội chữa:

- Ông Mân đó!

- Em nghe anh Ngọc bảo anh Mân đã xin làm việc được ở ngay Bộ Tổng tham mưu. Tài thật! Thiên hạ bị tái ngũ phải đi xa, ảnh lại ngự ngay ở thủ đô!

Ngữ cảm thấy tưng tức trong lòng, miếng ăn nuốt không trôi. Lãng ngơ ngác nhìn anh hỏi:

- Anh bị mắc xương à? Thịt xá xíu toàn nạc, có xương đâu?

Ngữ lắc đầu, bỏ bát hủ tiếu còn hơn phân nửa, kêu một ly cà phê đá. Cà phê khét lẹt, lại chua. Chán, chàng gọi bồi tính tiền. Lãng tiếp tục ăn hết tô hủ tiếu, gọi chai bia ực vài lần hết gọn, chùi mép bảo anh:

- Em dân đấm đá ăn cực đã quen, về đây ăn gì cũng ngon. Không như anh. Em đưa anh về nghe!

CHƯƠNG 86

Mấy ngày nay, gia đình ông bà Thanh Tuyến dường như có chuyện buồn. Lệ thường, Ngữ về nhà là thế nào ông Thanh Tuyến cũng gọi chàng vào phòng ông, để bác cháu bàn với nhau đủ thứ chuyện, từ thời sự quốc nội cho đến tình hình thế giới. Dây liên lạc nối kết ông với biến chuyển chính trị xảy ra ngoài cánh cửa sắt là tờ Chính Luận. Ông đọc kỹ tờ báo, không bỏ sót lấy một chữ. Đọc xong, nằm một mình ông suy luận ra các chuyển biến vĩ đại khắp năm châu, những chuyển biến ấy ông không được hân hạnh góp tay nhưng làm cho ông nôn nao, thao thức. Đọc báo xong, ông lẩm nhẩm soạn hẳn một bài quan điểm cho từng vấn đề, rồi chờ tới tối đem đối chiếu quan

điểm của mình với quan điểm các đài phát thanh ngoại quốc như BBC, VOA, NHK, đài Úc, đài Caritas. Trò chơi ấy giúp ông quên phần nào cảnh sống tàn phế của mình.
Những ngày có Ngữ, ông hào hứng bàn luận chuyện Nixon đắc cử tổng thống Mỹ, cho rằng với lập trường chống cộng cứng rắn, với kinh nghiệm lãnh đạo, với những phụ tá uyên bác như Kissinger, những chuyện nhì nhằng phi lý như bỏ bao nhiêu thì giờ bàn cãi để tìm cho ra hình dáng cái bàn họp cho hội nghị Paris không thể xảy ra được. Lấy quá trình hoạt động chính trị của Nixon làm nền lý luận chưa đủ, ông còn nhờ vả khoa tướng mạo học. Ông quả quyết rằng cặp lông mày và cái mũi của ông Nixon, trong hình học ba chiều, hội tụ về một điểm. Đây là tướng mạo một người quyết tâm, định làm gì thì phải làm cho được, với bất cứ giá nào. Một họa sĩ hí họa đã có con mắt tinh đời khi vẽ cái mũi nhọn và hơi vểnh ở chóp của ông Nixon như là một mũi tên trên dây cung, sẵn sàng phóng ra đâm phập vào tim kẻ thù. Được xem bức hí họa đó, ông Thanh Tuyến cười nói hể hả, càng tin vào tướng mạo học. Ngữ ngồi chịu trận, nghe ông thuyết giảng, và lây cái nhìn lạc quan của ông.

Nhưng suốt hai ngày qua, Ngữ thấy không khí trong nhà đổi khác. Ai cũng có nét mặt buồn rầu, lo lắng. Ông bà Thanh Tuyến rì rầm nói chuyện hàng giờ trong phòng, giọng ông đều đều như cố thuyết phục, giọng bà thì cáu kỉnh, bực bội, đôi khi to tiếng.

Ngữ nghe câu được câu mất. Giọng Ông Thanh Tuyến:

- ...Mình nói thế sao được. Người nước nào thì cũng có kẻ tốt kẻ xấu...

Giọng bà thì rên rỉ đau đớn:

- ...Nghiệp chướng hay sao mà khổ vậy trời. Chưa hết khổ vì thằng anh lại đến phiên con em. Tôi còn mặt mũi đâu mà dám về Huế nữa...

Một lần Ngữ nghe ông Thanh Tuyến bực quá, gắt lên:

- Bà viết thư cho nó đi! Tôi không viết. Mọi sự do bà hết. Thằng Tường nó hư cũng do bà. Cứ bắt nó tự lo lấy thân, không rủng rỉnh tiền nong phè phỡn, phải chi li từng đồng lo cái ăn, cái mặc, nó đâu có thì giờ tụ bè họp bạn làm ba cái chuyện ruồi bu đó. Bây giờ con em nó hư cũng do bà...

Bà Thanh Tuyến khóc nức nở vì phẫn uất.

Ngữ ở thế kẹt, vội vã tìm cớ ra khỏi nhà dù mới bước chân qua cánh cửa sắt. Vì tế nhị, Ngữ không tiện hỏi Quỳnh Trang, nên suốt thời gian ấy, Ngữ đi sớm, về trễ. Lúc nào, Quỳnh Trang cũng chờ

sẵn để mở cửa. Hai người cũng tránh nói chuyện với nhau, biết rằng hễ nói chuyện hơi lâu một chút, thế nào người này cũng bắt gặp cái nhìn dò hỏi chờ đợi trên mắt người kia.

Tối thứ sáu, Ngữ về nhà với ngón tay trỏ bị quấn băng. Lãng lái xe ẩu, lại bận nói chuyện nên không thấy chiếc xe buýt ra dấu sẽ tấp vào trạm. Xe phanh gấp, quay một vòng, rồi hai anh em ngã sóng soài lên mặt đường. Lãng nhờ bộ đồ nhà binh dày cộm che chở nên chỉ bị xây xát nhẹ, hai đầu gối cái quần treillis rằn ri ngụy trang màu lá rừng bị chà xát lên mặt đường, thủng thành lỗ. Ngữ bị một vết cắt ở đầu ngón tay trỏ bàn tay trái.

Quỳnh Trang thấy ngón tay Ngữ quấn băng trắng, đầu ngón tay đầy thuốc đỏ, lo âu ra mặt. Cô gái hớt hải hỏi:

- Anh, sao thế?

Lâu lắm, Ngữ mới được có người trực tiếp lo lắng cho mình như vậy. Chàng cảm thấy lâng lâng sung sướng, nên bi thảm hóa tai nạn sơ sài vừa qua:

- Tí nữa thì cả hai anh em đi đời rồi! Lãng nó lái xe ẩu quá!

Quỳnh Trang nhìn mặt Ngữ, liếc nhanh lên quần áo, tự nhiên mỉm cười. Giọng kể của Ngữ tỉnh táo quá, không có vẻ gì giống như vừa thoát lưỡi hái Tử thần. Quỳnh Trang vẫn hỏi:

- Có bị sâu không anh?

- Khá sâu. Máu ra hơi nhiều.

Giọng Quỳnh Trang lo lắng hơn:

- Anh đã xức thuốc gì chưa? Không khéo bị nhiễm trùng mất! Nhà có băng bông và pommade peniciline. Anh ngồi xuống đây, để em mở băng xức thuốc lại cho cẩn thận.

Ngữ thoải mái ngồi yên để cho Quỳnh Trang lo lắng săn sóc, thầm cảm ơn cái tính buông tuồng cẩu thả của Lãng. Trang lấy kéo cắt lần vải băng đã bẩn, nhè nhẹ gỡ ra sợ Ngữ đau đớn, chăm chú quan sát vết thương. Ngữ nhìn mái tóc Quỳnh Trang chập chờn trước mắt mình, nhiều sợi lóa mờ vì ánh sáng ngọn đèn nê-ông một mét hai gắn trên trần. Mái tóc che mất khuôn mặt cô gái, nhưng làm nổi bật một đường mũi thẳng, cao, và nước da trắng.

Ngón tay trỏ của Ngữ đã được gỡ hết vải băng. Quỳnh Trang ngước lên, cười mỉm. Ánh mắt như chế giễu. Ngữ ngượng, dợm rút tay về. Quỳnh Trang kêu lên:

- Ấy! Để em thoa qua một ít thuốc sát trùng, rồi bôi pommade, băng lại cho anh. Anh yên tâm! Vết cắt không sâu, nhưng cũng phải cẩn thận, nếu không lại bị tê-ta-nốt.

Nói xong, Quỳnh Trang lại mỉm cười. Ngữ không dằn được, nói:

- Có Trang lo, vết thương nào cũng trở thành êm ái cả!

Quỳnh Trang cười thành tiếng, định trả lời, nhưng chỉ nhìn Ngữ không thốt được lời nào. Tiếng cười trong, tuy nhỏ nhưng bốn bức tường của phố hẹp dội lên thành ra lớn. Quỳnh Trang đưa tay lên che miệng. Ngữ lại nhận ra bàn tay Trang trắng, nhưng nắm ngón tay hơi mập và thô. Chàng nghĩ nhanh: Tội nghiêp! Làm việc nhiều quá, một mình lo nuôi cả gia đình! Quỳnh Trang nói nhỏ vừa đủ cho Ngữ nghe, sợ đánh thức thầy me dậy:

- Mấy ngày nay nhà có chuyện không vui. Chuyện con Quỳnh Như!

Ngữ lờ mờ đoán Quỳnh Như là đề tài làm cho ông bà Thanh Tuyến bất đồng, càm ràm cãi vả nhau mấy hôm liền, nhưng không hiểu rõ. Quên dè dặt, Ngữ hỏi:

- Chuyện gì thế?

- Quỳnh Như nó đòi lấy ông thầy dạy Anh văn!

- Ông nào?

- Ông Dale, người Mỹ thanh niên thiện chí (IVS) dạy Anh văn ở Đại học Sư phạm.

- Được đấy chứ. Tôi có gặp Dale, rất dễ thương, có thiện chí và không đãi bôi mà vô tình như những người Mỹ khác.

Quỳnh Trang đưa ngón tay lên môi ra dấu cho Ngữ nói nhỏ bớt, rồi thì thào nói:

- Suỵt! Me mà nghe anh nói thế, là mời anh ra khỏi nhà liền.

- Sao lại phản đối? Mà Quỳnh Như còn học một năm nữa, lấy chồng gấp vậy?

- Ông Dale sắp hết hạn IVS hai năm, tháng 12 này trở về Mỹ. Ông ấy muốn làm lễ đính hôn trước khi hồi hương. Sau đó, hoặc ông ấy sẽ làm giấy tờ để Quỳnh Như qua Mỹ, hoặc ông ấy sẽ xoay xở qua Việt nam lại. Hãng UPI đã nhận đơn ông ấy xin làm phóng viên rồi!

- Mọi sự như vậy là êm đẹp.

- Nhưng me nhất định không chịu.

Ngập ngừng một lúc, Quỳnh Trang nói:

- Me bảo me không muốn người ta lầm lẫn nhìn Quỳnh Như giống như mấy cô bán bar.

- Giống thế nào được. Thiên hạ làm thì mặc họ chứ. Ý Trang thế nào?

- Em thấy con Như nó bạo quá! Lấy chồng khác chủng tộc, lại phải suốt đời sống trên xứ sở khác, chao ơi! Chắc nó học Anh văn tiếp xúc với người Mỹ quen. Còn em, em không dám!

- Vậy thầy me... thầy me Trang đã có quyết định gì chưa?

- Thầy thì cũng lý luận như anh. Thầy với anh nói y như nhau, lạ lắm. Em cứ thắc mắc chuyện đó hoài. Còn me thì cực lực phản đối. Me nói... me nói anh Tường bỏ đi lên Khu, kỳ Tết vừa rồi về thiên hạ đồn đãi ghê gớm như vậy chưa đủ, bây giờ con Như lại làm "me Mỹ". Thử tưởng tượng thiên hạ, nhất là người Huế, sẽ nhìn gia đình này ra sao! Em nghe me nói, cũng hơi chạnh lòng.

Đột nhiên Quỳnh Trang hỏi:

- Tối hôm kia, anh... anh say rượu vì... Diễm đi lấy chồng, phải không?

- Đâu phải!

- Em biết!

- Không phải đâu!

Quỳnh Trang đăm đăm nhìn Ngữ, khiến chàng phải đưa tay đẩy xấp giấy tờ trên bàn một cách vô cớ, tránh nhìn thẳng vào mắt Quỳnh Trang. Giọng cô gái đều đều, cố ra vẻ thản nhiên, ngoại cuộc:

- Quỳnh Như nó về kể chuyện hai cô tâm sự với nhau, kể cũng tội. Em cho Diễm quyết định như vậy là phải. À, bác Bỗng đã dọn nhà, anh biết chưa?

- Hồi nào? Sao lại dọn?

- Bác ấy bị sa thải. Hỏa xa họ đòi lại căn nhà. Quỳnh Như bảo là ông Mân sẽ thuê tạm căn nhà dưới An cựu để có chỗ làm đám cưới, sau đó cả gia đình Diễm sẽ dọn vào đây. Lại thêm một gia đình nữa bỏ Huế. Em không hiểu vì sao gia đình anh quyết định dọn vào Qui nhơn. Đã vào Nam, thì vào hẳn Sài gòn cho rồi! Tình hình ngoài Trung, em đọc báo, thấy không yên.

- Quế nó thấy Qui nhơn làm ăn buôn bán được. Quỳnh Như về thăm nhà được lâu không Trang?

- Gần hai tuần. Nó không nói chuyện gì cả, chắc không dám. Về Huế nó mới viết thư vào xin được đính hôn. Cả với em, nó cũng không nói.

- Gia đình tôi đi rồi, ngoài đó Quỳnh Như chỉ còn đi lại đằng Diễm.

- Vâng.

Quỳnh Trang chợt cười lém lỉnh, liếc nhìn Ngữ, hỏi:

- Anh tìm cách về dự đám cưới chứ?

- Không! Sợ không được phép.

Tự nhận thấy lời đáp quá dứt khoát và chưa đủ thỏa đáng, Ngữ thêm:

- Vả lại, trong thời gian đãi lệnh, không được đi đâu xa. Hằng ngày phải trình diện chờ sự vụ lệnh! Này, vừa rồi Trang bảo cả gia đình bác Bỗng sẽ dọn vào đây, phải không?

- Vâng.

- Diễm nói thế à?

- Vâng. Quỳnh Như bảo thế! Ông Mân cho bác Bỗng mượn tiền sang lại một căn nhà xâu xấu nào đó, có thể là bên Khánh hội, hay bến Vân đồn khu lao động, buôn bán lặt vặt không cần vốn lớn. Còn vợ chồng Diễm ở riêng chỗ khác.

Quỳnh Trang nhấn mạnh ba tiếng "vợ chồng Diễm" thật rõ từng tiếng. Ngữ ngồi im lặng không nói gì, theo thói quen đưa tay tìm bao thuốc. Giọng Quỳnh Trang có vẻ đắc thắng:

- Em biết vì sao anh say rượu!

Ngữ nói theo phản xạ tự nhiên:

- Không phải đâu!

Quỳnh Trang cười. Nét mặt hớn hở như vừa nhận một tin mừng!

***

Cuộc chiến căng thẳng giữa hai vợ chồng ông bà Thanh Tuyến từ âm ỉ kín đáo đến bộc phát, mà phần thua dường như về phía ông. Ngữ đoán như vậy, vì mấy hôm sau, ông cố lôi kéo ông khách nhỏ tuổi vào cuộc. Ngữ bị đẩy vào thế kẹt.

Chàng không dại dột đến nỗi liên minh với phe yếu thế. Nhưng đứng về phe bảo thủ, thực tiễn là đi ngược với rất nhiều điều thiêng liêng: như tình bạn, như tình yêu, như quyền bình đẳng về chủng tộc, như quyền tự do hôn nhân, như quyền được theo đuổi hạnh phúc... tóm lại đủ thứ "như..." mà Ngữ không được phép góp phần tước đoạt khỏi tay Quỳnh Như.

Ngữ cũng biết nếu không khéo léo, nếu mạnh dạn định rõ thái độ, nếu xếp hàng sau một lằn ranh, hậu quả tức thời là sẽ tất khó ở nhờ tại căn nhà này trong thời gian đợi lệnh. Nếu Ngữ ở nơi khác chỉ lâu lâu đến đây thăm, có lẽ, mọi việc sẽ dễ dàng hơn.

Đã thế, cả ông lẫn bà Thanh Tuyến đều không thích một đồng minh lập trường chao đảo, thiếu quyết tâm. Họ không cần những "tuy rằng... nhưng mà", "đã đành... tuy nhiên". Ông Thanh Tuyến sai Quỳnh Trang mời Ngữ vào phòng ông, và trước mặt bà, ông hỏi rành rọt:

- Quỳnh Như muốn lấy ông thầy Mỹ dạy nó. Ý Ngữ thế nào?

Bà Thanh Tuyến cải chính liền:

- Không phải thầy, không phải giáo sư đại học. Hắn tình nguyện qua Việt nam làm công tác xã hội hai năm để khỏi phải đi lính, nhưng trường ngoài đó thiếu thầy, phải nhờ hắn dạy luyện giọng. Giống như mình qua Mỹ, họ nhờ bác dạy cách nói tiếng Việt vậy thôi! Bác...

Ông Thanh Tuyến cắt lời vợ:

- Mình làm như Dale là một dân vô học đầu đường xó chợ vậy! Cái gì có thì nói, không có thì thôi. Dale có bằng M.A., như cao học bên mình.

- Như thế nào được! Bên mình đậu được cái cử nhân cũng trầy vi tróc vảy, đâu có dễ như bên Mỹ. Cái thứ "MA" đi kiếm việc không ai thuê mới xin qua Việt nam. Con gái tôi, tôi mang nặng đẻ đau ra nó, chắt chiu tiền của nuôi nó ăn học, không phải để giao nó cho một thằng cầu bơ cầu bất. Ngữ nghĩ xem, bác nói như thế có đúng không?

- Đúng thế nào được. Mình không muốn con gái lấy chồng ngoại quốc thì nói trắng là không muốn, chứ đừng tìm cách hạ nhục người ta. Lấy chồng ngoại quốc có gì là xấu? Chẳng hạn nếu Ngữ được du học, yêu một cô gái Pháp, Mỹ có học, con nhà tử tế, thì làm đám cưới với cô ấy là điều bình thường. Sinh viên Việt nam du học thành tài về nước đem vợ ngoại quốc về theo, hiện

dạy ở Đại học Sài gòn, Đại học Huế... thiếu gì! Ngữ có biết chính ông Viện trưởng Đại học Huế cũng có vợ ngoại quốc hay không?

- Ông ấy là người mất gốc, không nên đem ra làm gương. Nhưng thây kệ người ta, khôn cha mẹ nhờ, dại cha mẹ chịu. Tôi biết nhiều bà nhà giàu vét của nhà lo cho con du học, để sau đó than van là vừa mất của vừa mất con. Ở nhà con trai mình, mà con dâu cấm không được ăn trầu, cấm không được nghe cải lương, cấm không được hôn hít ẵm bồng cháu. Cấm! Hứ! Quí gì cái thứ cháu lai. Tụi lai thường mất nết, phản trắc, hỗn láo, phải thế không Ngữ?

Ngữ như quả bóng bị ông bà Thanh Tuyến chuyền qua nhồi lại, tuy mệt nhoài nhưng được cái an ủi là khỏi phải minh định lập trường. Cho tới lúc cả hai ông bà chợt nhớ là mình cần một đồng minh, chứ không cần một người chịu ngoan ngoãn nghe bất cứ ý kiến nào. Bà Thanh Tuyến hối thúc:

- Cháu phải phân bày trắng đen cho bác trai hiểu. Cháu phải cứu con Quỳnh Như. Nào cháu nói đi!

Ông Thanh Tuyến thì nói:

- Cháu ở Huế hồi Tết, biết rõ Dale giúp đỡ con Như ra sao. Chắc cháu cũng nghe sinh viên ngoài đó họ khen Dale thế nào. Cháu phải thuật lại cho bác gái hiểu. Ngữ, hai bác coi cháu như người nhà, cháu cứ nói thẳng điều cháu nghĩ.

Ngữ đã làm cho cả hai ông bà thất vọng! Họ cần một chiến hữu chứ không cần một tay hòa giải ấm ớ. Đang chuẩn bị xung phong, cần một kẻ nạp đạn, Ngữ lại toan chở đạn về kho. Cuộc chiến trở nên nhạt nhẽo, trong ấm ức. Ngữ tìm cớ rút lui, áy náy như một tên đào ngũ. Chỉ có Quỳnh Trang tỏ vẻ vui!

CHƯƠNG 87

Mãi một tuần sau, Ngữ mới biết một tòa soạn tạp chí khác đã từng đăng một truyện ngắn của mình ở ngay trên đường Lý Thái Tố, chỉ cách cửa hiệu trà khoảng một trăm thước. Trong các tòa soạn Ngữ dự định thăm nếu có dịp về Sài gòn, không có tòa soạn này. Giao tình giữa chàng và tờ báo không được thắm thiết. Nguyên nhân do ở Ngữ.
Tạp chí ra hàng tháng ấy được xếp vào loại tranh đấu, dấn thân, do một nhóm trí thức và nhà văn cấp tiến chủ trương. Mới đầu, Ngữ gửi truyện cho tờ báo này vì tính chất thời sự của nó. Khác với các tạp chí đặt tiêu chuẩn văn chương lên hàng đầu, sẵn sàng đăng tải tất cả mọi thứ văn thơ có

giá trị đề cập tới cuộc đời, con ngươi nói chung, tờ báo nọ xác định rõ lập trường chính trị, và không giấu giếm chủ trương chỉ đăng những bài có lợi cho lập trương ấy. Văn chương chỉ là thứ yếu, vì theo nhóm chủ trương, loại văn chương nào không phục vụ cho mục tiêu chính trị của họ đều không giá trị, hơn thế nữa, là loại văn chương nguy hiểm, cần loại trừ.

Chủ trương như vậy nên tờ báo số nào cũng hừng hực lửa. Mỗi số báo có một chủ đề, bài vở từ trang đầu đến trang cuối đều nhắm vào chủ đề ấy. Nội dung nhờ thế rất chật chẽ, nhất quán, như một bản hợp ca, bè này phụ họa bè kia, giọng trầm làm nền cho giọng bổng. Khác tờ Văn phần sáng tác là chính, tờ báo này đặt nặng phần lý luận. Trong 96 trang báo in cỡ chữ khá lớn không sai lấy một lỗi chính tả (ban biện tập giải thích in chữ lớn để các cô các bác lớn tuổi đọc được), thì trên bảy mươi trang đầu là các bài lý luận chính trị, điều tra, phóng sự xã hội. Phần ít ỏi còn lại để giao dịch quản lý, thư qua thư lại với độc giả, quảng cáo và văn thơ. Quá lắm mỗi số được hai truyện ngắn, và một vài bài thơ.

Vì biết rõ "viết làm gì, viết cho ai" nên tờ báo chủ trương một lối hành văn đơn giản, câu ngắn, viết y như "các cô các bác" nói chuyện hàng ngày. Chủ đề các số báo đều nổ, bám sát vào thời sự, chẳng hạn "Hậu quả của thuộc khai quang", "Sứ mệnh người cầm bút trước một xã hội băng hoại", "Từ chủ nghĩa thực dân đến chính sách can thiệp", "Tự do và Quyền Tự quyết của các dân tộc nhược tiểu".

Hồi đó, Ngữ có viết một truyện ngắn, đúng hơn là một bản tự truyện, kể lại tâm trạng của mình lúc chán ngán với mớ sách vở nhà trường nên quyết định bỏ học.Truyện gửi đi đã lâu, không thấy tòa báo hồi âm. Mãi một năm sau, một người bạn cho biết truyện chàng được chọn đăng trên số báo có chủ đề là: "Giáo dục vong bản, lò đào tạo những con thiêu thân cho chiến tranh". Ngữ cầm tờ báo mua ở hiệu sách về (khác với tạp chí Văn trước khi đăng tác phẩm của ai đều có loan báo, và khi đăng xong, luôn luôn gửi báo biếu kèm tiền nhuận bút, tờ báo này cho rằng đóng góp bài vở là một nghĩa vụ thiêng liêng), Ngữ cảm thấy bực bội. Truyện của chàng đã được các báo đăng tải khá nhiều, nên niềm vui được thấy bản nháp rối rắm của mình trở thành chữ in đẹp ngay ngắn không còn nhiều nữa. Ngược lại, Ngữ thấy kém thoải mái. Tòa soạn tạp chí nọ quá rất sáng suốt khi xếp truyện ngắn của Ngữ vào số chủ đề này. Nhưng lời giới thiệu của ban biên tập, vị trí trang trọng tòa soạn dành cho tác phẩm của chàng trên báo đã khiến bạn đọc phải nghĩ là Ngữ được phân công để chu toàn một nhiệm vụ, để đánh bóng cho chủ đề. Chẳng hạn như trong một cuộc họp nào đó giữa "anh em", anh giáo sư triết lãnh nhiệm vụ mổ xẻ tính chất lai căng phi dân tộc của chương trình triết học, chị giáo sư văn chương thì có trách nhiệm làm nổi bật tính chất lãng-mạn không-tưởng nhắm ru ngủ thanh thiếu niên của chương trình Việt văn, ông giáo sư sử địa phụ trách mổ xẻ tinh thần phản tiến hóa của các cuốn giáo khoa sử... vân vân... và vân vân.

Ngữ không được làm thầy, thì làm đại diện cho quần chúng nạn nhân của nền giáo dục vong bản ấy. Ông chủ bút nói với Ngữ: Cậu phải viết một truyện ngắn giải thích cho bà con cô bác rõ vì sao cậu bỏ học. Và viết càng dễ hiểu, càng đơn giản càng tốt.

Thử tưởng tượng một cuộc họp như vậy trong ý nghĩ của độc giả, của bè bạn Ngữ! Ngữ khó chịu vì biết sẽ bị hiểu lầm. Chàng còn khó chịu hơn vì vai trò đánh bóng của văn chương, vì cái vẻ đoàn ngũ ngay hàng chờ còi chỉ huy của người cầm bút. Một hồi còi tập họp. Tất cả chú ý: Nghiêm. Hai hàng dọc đằng trước: Thẳng. Bên trái: Quay. Bên phải: Quay. Đàng trước: Bước! Một, hai, một, hai. Đứng lại: Đứng... Ngữ dân nhà binh, hãi hùng lắm rồi những cuộc diễn tập, những buổi diễn binh. Chàng gắng dành một phần nhỏ nhoi, một góc tịch mịch cho riêng chàng, dùng tưởng tượng tạo một thế giới cho riêng mình ở đó Ngữ ăn nói thung dung, đi đứng tự do, cái góc của văn chương. Ngữ dại dột nghĩ rằng cái góc hiu quạnh kia không choán lối đi của người khác, không giành giật tiền bạc người khác, nên có lẽ sẽ không có ai thèm ngó ngàng tới. Ngữ đã lầm. Người ta tìm tới tận cái góc nhỏ tăm tối hiu quạnh ấy để dựng chàng dậy, bắt chàng xếp hàng, quay trái quay phải, tiến tới hay dừng lại răm rắp đúng theo hiệu còi.

Từ đó chàng không thư từ hoặc gửi bài cho tờ báo ấy nữa, mặc dù ông chủ bút liên tiếp viết nhiều thư thúc giục, bảo "anh em" rất thích truyện ngắn ấy, bảo tuy chỉ mới là một cách "phê phán hiện thực", nhưng tính hiện thực có trình độ cao nên cũng tạo "dấu ấn" lên quần chúng độc giả, thúc giục họ hành động cụ thể. Bảo mặc dù tầm nhìn của Ngữ còn giới hạn, chỉ mới nắm bắt được hiện tượng, nhưng Ngữ có ý hướng tốt, nói lên được thân phận của giới trẻ đô thị.

Sáng hôm ấy, Ngữ dậy sớm ra khỏi nhà để tránh gặp mặt bà Thanh Tuyến. Ngữ đứng chờ xe buýt ở trạm cả nửa giờ mà xe vẫn chưa tới. Quay tới quay lui nhìn cảnh phố xá để quên thì giờ, ngẫu nhiên Ngữ thấy tấm gỗ nhỏ đề tên tờ tạp chí đóng trên tấm cửa gỗ một căn phố có gác xép và lợp tôn. Nhớ chuyện cũ, Ngữ dằn được tò mò, không muốn vào thăm tòa soạn. Hai hôm sau, cũng đứng chờ xe ở chỗ cũ, Ngữ không dằn được nữa. Chàng nghĩ: Phải biết cho hết, dù là những điều mình không thích.

Ngữ vào tòa soạn. Căn dưới trống trơn, chỉ có một tủ kính bày vài thứ lặt vặt như kẹo bánh, thuốc lá, loại "kinh doanh" cò con dành cho các bà nội trợ. Ngữ hỏi người đàn bà đang ngồi sau tủ hàng. Người đàn bà chít khăn theo lối những phụ nữ đứng tuổi nông thôn miền Bắc trỏ về phía cái cầu thang gỗ, bảo:

- Các anh ấy ở trên gác!

Ngữ e ngại không muốn đi tới chỗ cầu thang khi biết "có các anh ấy". Nhưng không còn lối lui. Chàng lên cầu thang. Trên gác chỉ có hai cái bàn gỗ tạp thấp chất đầy sách vở báo chí. Ba chiếc chiếu trắng trải cạnh hai cái bàn, và trên chiếc chiếu trải gần cửa sổ, có một khay tách ấm trà, và một cái gạt tàn thuốc lá to như cái dĩa bàn. Mền gối không xếp, quần áo nhàu bẩn vất bừa bãi đây đó.

Hai "anh em" đang chăm chú làm việc, một người đang đánh máy, một người nữa lớn tuổi hơn tóc hoa râm đang hí hoáy viết. Họ ngồi trên sàn, và kê giấy đặt máy chữ lên mặt bàn thấp để làm việc. Nhưng hình ảnh đập mạnh nhất vào trí Ngữ là bức chân dung Che Guevara to gấp đôi khổ người thường treo ở vách trước, đối diện với người nào vừa lên khỏi cầu thang. Lãnh tụ du kích Cuba trong bức chân dung đường bệ như Từ Hải, râu không cạo, tóc bù rối, cổ áo mở nút để lộ một phần ngực nở rắn chắc, còn đôi mắt thì sáng quắc nhìn thẳng tới mục tiêu trước mặt: ống kính ông phóng viên có óc mạo hiểm phiêu lưu nào đó.

***

Người "anh em" trẻ tuổi đầu húi cua ngước lên nhìn Ngữ một thoáng rồi tiếp tục cúi xuống đánh máy. Người đứng tuổi tóc hoa râm khuôn mặt xương xương, khắc khổ, môi thâm vì thuốc lá, thì nhìn Ngữ, mỉm cười niềm nở chờ. Ngữ xưng tên, mở ngoặc đơn ghi chú mình là tác giả một truyện ngắn đã đăng ở số "Giáo dục vong bản..." cách đây hơn một năm. Vừa nghe Ngữ tự giới thiệu, ông chủ bút đứng bật dậy, vội vã chạy đến ôm quàng lấy vai Ngữ. Giọng ông líu ríu vì mừng:

- Ngữ đấy hả? Cậu là Ngữ đấy hả? Trời! Sao cậu vào mà không viết thư báo tin cho anh em đi đón. Cậu đã có chỗ ở chưa? Nếu không có chỗ nào tạm trú thì về đây dưa mắm với anh em.

Ngữ cảm động quá, thoáng so sánh với thái độ lạnh nhạt của ông chủ bút tạp chí Văn. Chàng tự trách đã hiểu lầm thiện chí của ông chủ bút. Ông dẫn Ngữ đến ngồi trên chiếc chiếu đã bày sẵn khay ấm chén trà. Nước trà thừa đọng thành ngấn trong những tách sứ trắng bên ngoài quết mầu nâu giả đất nung. Ông chủ bút hỏi:

- Uống cái gì nhé! Trà nhé! Một anh em trên Bảo Lộc về chơi có đem biếu gói trà ngon lắm. Để tôi đi nấu ấm nước. Hay thế này. Thủy, em xuống dưới nhà nấu cho anh ấm nước đi, cho anh có thì giờ tiếp khách quí. Thế nào, vào công tác hay đi phép?

Ngữ đáp:

- Vào chờ đi đơn vị mới, anh ạ!

- Lâu nay cậu vẫn ở Pleiku, phải không?

- Vâng.

- Sao cậu không viết một cái truyện về lao công đào binh nhỉ?

Ngữ giật mình, không hiểu sao ông chủ bút biết về chàng khá rõ. Ngữ đáp, đắn đo hơn:

- Tôi không có kinh nghiệm. Tôi bị kỷ luật, nhưng may mắn được một ông tá đem về dạy kèm cho các con ông ấy. Việc cũng nhàn thôi!

Ông chủ bút chặc lưỡi thất vọng:

- Tiếc quá! Anh em đang chuẩn bị số báo chủ đề về "Phong trào phản chiến trên toàn cầu". Tài liệu hình ảnh các phong trào phản chiến tại Mỹ, Âu châu đầy đủ cả, chỉ thiếu phần chính là ở Việt nam. Những người trẻ tiến bộ trên khắp thế giới xuống đường, đốt thẻ trưng binh để bênh vực mình, mà chính mình không có tiếng nói, cũng kỳ!

Ngữ bắt đầu có cảm giác khó chịu của một người lính đang nghỉ xả hơi, môi phì phèo điếu thuốc thì chợt nghe còi tập họp. Ngữ nói dối:

- Lâu nay tôi không viết được gì cả! Vì thế không có gì để gửi anh!

Ông chủ bút cười, nói ngay:

- Cậu gửi đều đặn cho các báo khác, không thèm gửi cho anh em! Nhưng thành thật mà nói, những bài ấy nếu cậu gửi, anh em cũng không dùng được. Không phải dở đâu. Chỉ vì không thích hợp với đòi hỏi của tình hình! Về sau này, cậu có vẻ bi quan dữ!

Ngữ không hiểu ông chủ bút muốn nói gì, tò mò hỏi lại:

- Vì sao anh nghĩ thế?

Giọng ông chủ bút trở nên nghiêm trọng, chậm nhưng rõ như giảng bài. Ông phân tích các truyện chàng cho đăng trên các tạp chí, rành rẽ làu làu từng truyện một. Đặc biệt là hai truyện được đăng trên hai số báo Tết năm trước. Một truyện ông "xoa" là được viết với một bút pháp lãng mạn nhẹ nhàng như tranh thủy mặc, nhưng ngay sau đó "đánh" kỹ là tiêu cực, thiếu tranh đấu tính, hư vô chủ nghĩa, quay lưng với thực tại. Cặp tình nhân đèo nhau trên xe Honda đi tìm mùa xuân vĩnh cửu, theo ông, họ không hề biết thế nào là mùa xuân đích thực. Họ quay lưng với mùa xuân của dân tộc, chạy ngược đường với con đường quần chúng đang tiến tới. Nếu có một chút

giá trị nào đó, thì truyện này chỉ có giá trị như một thứ răn đe: nếu quay lưng với dân tộc, nếu ích kỷ trốn chạy, chỉ có một hình phạt xứng đáng cho cặp tình nhân này: cái chết.

Truyện hai người lính chờ xe cũng bị ông chủ bút nghiêm khắc phê phán. Ông bảo khuyết điểm căn bản của Ngữ là không định vị được hai nhân vật điển hình của truyện ngắn này. Ngữ phải xác định rõ trước khi viết nhân vật mình sắp dựng là ai, thuộc vào phe nào. Nếu chưa đủ khả năng biến họ thành những chiến hữu, thì ít nhất, với ngòi bút hiện thực phê phán, tác giả cũng phải giúp độc giả yêu ghét đúng chỗ, cái gì của nhân vật đáng noi theo, cái gì của nhân vật đáng loại bỏ hoặc sửa chữa. Đàng này, Ngữ chỉ vẽ lên một người lính trẻ thích cưới một cô vợ mập mạp biết buôn bán, và một người lính già thích được khi chết có đám ma trống kèn inh ỏi. Thế là thế nào? Độc giả đọc xong, trí họ đã rối bời vì đủ thứ chuyện lại càng thêm rối! Viết như vậy thì viết làm gì!

Ngữ ngồi im chịu trận, tuy ông chủ bút vừa ân cần giảng giải vừa ân cần rót trà ngon mời chàng. Cửa sổ ngay bên cạnh mở rộng và gió lùa trọn vào gác xép, nhưng Ngữ vẫn cảm thấy ngột ngạt. Chàng nhận thấy không thể bàn cãi gì được với ông chủ bút, chỉ ậm ừ giả vờ chấp nhận. Trong lúc ông chủ bút huyên thiên thuyết pháp, Ngữ lặng lẽ quan sát ông. Nước da ông ngăm đen, tóc hớt gọn nhưng một mảng tóc ở mái trái để hơi dài, khi ông nói hăng đầu lắc lư hay khi cúi xuống, mảng tóc rũ cứ che lấy mất ông, lấp mất một ngọn đèn pha. Cạnh mũi ông, trên má phải, có một nốt ruồi khá lớn, từ đỉnh nốt ruồi mọc lên một sợi lông đã bị cắt cụt. Chiếc áo sơ mi màu xanh chai ông đang mặc cổ rộng và mở nút trên, y như cách ăn mặc của Che Guevara đằng sau ông. Chỉ tiếc là thay vì cổ áo cho phô bày một chiếc ngực vạm vỡ lực sĩ, ngực ông lại quá lép. Có lẽ vì ông nói nhiều hơn Che, phí sức!

CHƯƠNG 88

Cuộc chiến tranh dằng dai giữa ông bà Thanh Tuyến rồi cũng đến hồi kết thúc. Bà Thanh Tuyến đại thắng, nhưng dành cho chồng một lối thoát gỡ thể diện. Bà cho phép ông viết thư cho Quỳnh Như, bảo rằng thầy me chưa quyết định được vì chưa hề biết chàng rể tương lai ra sao, mặt mũi tính tình thế nào. Không muốn cho con gái đặt nhiều hy vọng ở cuộc hội ngộ sinh tử ấy, bà buộc ông viết rõ những hậu quả không mấy vui của các cuộc hôn nhân dị chủng, cũng như dư luận bất lợi của người Việt đối với các phụ nữ lấy chồng Mỹ hiện nay. Hai ông bà bàn tán nhau rất lâu để tạm thỏa hiệp mấy câu cuối lá thư:
"Thầy me biết con sẽ buồn, nhưng gia đình mình đã trải qua nhiều rủi ro, thầy me không muốn con gái thân yêu của thầy me lại sắp gánh chịu thêm một bất trắc khác. Mà cuộc hôn nhân con dự tính, Quỳnh Như ơi, nhiều bất trắc lắm, con ạ! Con đã hiểu rõ Dale chưa, để sẵn sàng bỏ quê hương, bỏ thầy me qua sống ở một nước xa xôi con chưa hề đặt chân đến? Trước sau gì con

cũng phải theo Dale về Mỹ. Con có thể may mắn được hạnh phúc gia đình, nhưng con có nghĩ đến nỗi bất hạnh của thầy me khi phải xa con hằng nửa quả địa cầu, nhớ con từng giây từng phút mà không có cách nào thăm con. Thầy me sẽ đau đớn đến đứt ruột, con biết không? Thầy me tin ở sự khôn ngoan, trưởng thành của con, không muốn ngăn cản con. Nhưng thầy me muốn con suy nghĩ thật chín chắn, và khi đã suy nghĩ chín chắn rồi, hãy đưa Dale về gặp thầy me. Các bậc cha mẹ sống quá nửa đời người, mọi sự không tha thiết sôi nổi như thời trẻ nữa, nhưng bù lại, có được cái kinh nghiệm, biết ngay ai là người có thể tin được, ai không!
Con nhận được thư, phúc đáp ngay cho thầy me yên tâm. À, con nhớ thay thầy me đến mừng đám cưới Diễm, không viện bất cứ cớ gì để vắng mặt. Thầy me chỉ nhắc nhở vậy thôi, chứ biết thế nào con cũng dự..."
Bà Thanh Tuyến thắng trận, liền bắt đầu định công luận tội phe mình. Bà nhận ra rằng phe ta chỉ có mỗi một mình bà. Quỳnh Trang đứng ngoài, tuyệt nhiên không có ý kiến. Còn Ngữ thì, theo nhận xét của bà, tuy làm ra vẻ hòa hợp, nhưng các lời phân giải có lợi cho phe địch nhiều hơn. Bà bắt đầu nhìn Ngữ với đôi mắt khác.

Bà ít nói chuyện với Ngữ hơn trước. Có nói, thì nói theo cách lịch sự kiểu cách như nói với một người khách. Mỗi lần Ngữ ngồi nói chuyện với Quỳnh Trang, bà đi vô đi ra, khi sai Quỳnh Trang làm việc này, khi chen vào hỏi Ngữ việc kia. Ngữ đủ mẫn cảm để nhận ra thái độ thay đổi của bà Thanh Tuyến. Chàng đi sớm hơn, về muộn hơn, và để khỏi làm phiền người nhà, Ngữ mượn chìa khóa cửa làm một chìa khóa phụ để có thể tự mở cửa lấy nếu về khuya.

Do đó, Ngữ dành thời giờ rảnh gặp gỡ, làm quen với khá nhiều người làm báo, viết văn, làm thơ ở Sài gòn, những người chàng từng đọc họ lâu nay nhưng chưa hề gặp mặt. Trừ một vài trường hợp cá biệt hiếm hoi, còn hầu hết những người chàng gặp ngoài đời đều quá khác với hình ảnh chàng phác họa tưởng tượng qua văn chương của họ. Một ông nhà thơ mà mỗi chữ là một viên đạn, mỗi câu là một trận xung phong, mỗi bài là một cuộc hành quân cấp sư đoàn, thơ nổ lốp bốp tiếng đạn M-16, nhịp thơ là những trận pháo kinh thiên động địa, thì ngoài đời, tác giả những vần thơ nổ ấy chỉ là một anh học trò mặt tái, tóc dài phủ ót, đi đứng yểu điệu, nói năng nhỏ nhẻ và không chịu được mùi thuốc lá đen của Ngữ. Anh dị ứng với mùi thuốc lá, nhưng thơ anh không dị ứng với mùi thuốc súng.

Ở quán La Pagode, có lần Ngữ được hân hạnh gặp một nhà văn nổi tiếng và rất ăn khách về những truyện ngắn thơ mộng ướt át, chàng nàng yêu nhau quên ăn từ câu đầu đến câu cuối. *Make love not war*. Các nhà phê bình có thể gán chủ đề này cho các truyện của ông, từ đó khen chê vung vít mà không mấy sai.

Ngữ chờ gặp một công tử bảnh bao, ăn mặc chải chuốt, đi đứng phong nhã cỡ Don Juan hay Casanova. Không từng trải trên trường tình - Ngữ nghĩ - không ai có thể viết về mọi phức tạp của tình yêu tới trình độ điêu luyện nhà nghề như vậy. Chàng lại bé cái lầm! Người bạn chung giới thiệu hai bên biết nhau. Ủa! cái ông chủ trương "*make love, not war*" đây ư? Đại úy biệt kích, mặt đen bóng vì nắng cháy, ngồi đấu láo ở La Pagode giữa những chuyến hành quân hiểm nguy, bao cà phê hay nhậu nhẹt với bạn bè bằng tiền tử ứng trước.
Cứ như thế, Ngữ đi hết ngạc nhiên này đến kinh ngạc khác. Kẻ "chuyên trị" số phận hẩm hiu của những dân quê vùng xôi đậu là khách sộp của Maxim's, Queen Bee, Tour d'Ivoire. Người được các ông chủ báo thương mại chiều chuộng còn hơn chiều chuộng người tình bé nhỏ nhờ cái feuilleton viết về đời sống ăn chơi của giới trẻ thủ đô lại là một anh lính đóng ở một điểm chốt phải tiếp tế lương thực và đạn dược bằng trực thăng. Ông nhà thơ làm mơ màng đôi mắt các thiếu nữ mới lớn bằng một tà áo phất phơ trong nắng, ngoài đời là một nhà kinh doanh bụng phệ.

Ngữ từng nghe nói nhà văn Vũ Trọng Phụng chết vì bệnh ho lao, và lúc biết không còn sống được bao lâu nữa, ông than với bạn bè rằng nếu mỗi ngày ông ăn được một miếng thịt nhỏ bằng đầu ngón tay, sức khỏe của ông đã không đến nỗi. Văn ông viết ra in từng cuốn dày cộm, và nhân vật của ông đều là các bậc thượng lưu trưởng giả gặp thời mặc đồ Tây, chơi quần vợt, vứt tiền vạn qua cửa sổ không hề nhíu mày.

Giai thoại làng thơ cũng kể chuyện một thi sĩ tiền chiến vẫn được đời ca tụng là vua của thơ tình (ngôi vị xứng đáng đó, nhờ các tập thơ ông làm thời trẻ, đến nay vẫn chưa ai đoạt khỏi tay ông), nhưng ông vua tình yêu ấy lại có một nỗi khổ tâm riêng. Ông "đề máy" không nổ. Chạy chữa thuốc thang đủ cách, có lần qua tận thủ đô Liên xô châm dầu thay nhớt, thay vít lửa, máy nổ lại. Về quê hương máy lại tắt tị, làm khổ lây những phụ nữ đồng hương lỡ mê thơ tình của ông, dại dột tưởng thơ tức là người!

Các cuộc gặp gỡ ấy giúp Ngữ nhìn sinh hoạt văn chương một cách thực tiễn hơn, "đời" hơn, "người" hơn, lôi Ngữ về cái gì vốn vậy, không màu mè hoa bướm. Những gì Ngữ viết từ đó về sau, rõ ràng có thay đổi lớn. Chàng bớt xác quyết, và bắt đầu có giọng châm biếm!

***

Ngữ lần lữa mãi, cuối cùng mới đến thăm tòa soạn Bách Khoa. Không phải chàng không thích tạp chí này. Ở tỉnh lẻ, nhờ tờ Bách Khoa Ngữ cập nhật hóa được một số kiến thức, và theo dõi được những nét chính của sinh hoạt văn nghệ tại Sài gòn. Theo Ngữ, Bách Khoa là tấm gương

phản chiếu được các biến chuyển chính của sinh hoạt xã hội miền Nam ở mọi ngành, ở "bách khoa", mà khoa nào tờ báo cũng mời được những "người có thẩm quyền nhất" giảng giải phân tích cặn kẽ cho bạn đọc. Không như tờ Văn chỉ chú trọng văn chương, Bách Khoa đề cập đến mọi đề tài, từ các cải tiến mới nhất trong nghề cho thuê heo nọc cho đến tương lai thế giới năm 2000, từ văn hóa tổ tiên dân tộc Việt thời Bàn cổ cho tới triết thuyết cơ cấu của Lévi-Strauss. Mua tờ Bách Khoa về, lúc nào Ngữ cũng đọc các khoa khác trước, dành khoa văn học để đọc nhẩn nha sau cùng. Phần đó không nhiều, chỉ chiếm độ một phần tư tổng số trang in ấn thiếu trang nhã và trình bày cổ lỗ sĩ. Thế mà lạ thay, trên phần đất khiêm nhường ấy lần lượt xuất hiện những cây bút quan trọng của một thời. Một tác giả mới đăng một truyện ngắn hay trên Bách Khoa, được anh em trong giới lưu ý bàn tán, thế là liên tiếp trên nhiều số sau, tác giả đó xuất hiện đều đặn, nào truyện ngắn, nào truyện dài. Có lẽ đó là chủ trương của Bách Khoa, khác với cách giới thiệu dè dặt của tờ Văn.

Theo Ngữ, Bách Khoa là một tạp chí hơi cổ điển, già nua. Chàng nghĩ đó là nơi qui tụ những người đứng tuổi, từng trải ở đời, uyên bác, điềm tĩnh, và chính vì từng trải uyên bác nên thiếu chất men say của tuổi trẻ. Giọng rất ôn hòa, lời phân giải cặn kẽ, cung bậc đời sống như trầm hơn mức thường, vui chỉ cười nụ, buồn chỉ nhíu mày, rồi thôi! Ngữ có đọc một bài do một nhà thơ quen biết với nhóm Bách Khoa viết, bảo rằng đừng vội tưởng Bách Khoa là đàm trường của những ông già nghiêm túc. Không đâu. Bách Khoa coi dzậy mà không phải dzậy! Mấy "cụ" ấy gớm lắm! Mục nào cũng "tới", dám qua mặt cả những tay sõi, nhưng mấy "cụ" ấy kín, tẩm ngẩm tầm ngầm làm như chỉ chăm lo đạo lý thánh hiền và tương lai nhân loại thế kỷ thứ hai mươi mốt.

Ngữ không biết tin ai, nên với Bách Khoa, chàng "kính" nhưng vẫn "viễn chi". Ngồi nói chuyện với ai mà phải ngồi thẳng, xếp hai bàn tay lên đầu gối, một điều thưa hai điều dạ, ôi chán! Bù khú với mấy bạn văn ưa nhậu thịt chó, ưa xì tố, ưa tán gái, dễ hơn! Giống như bước vào một phòng khách bề bộn, dù sao vẫn đỡ lóm thóm hơn bước vào một phòng khách sạch từ góc tường đến trần nhà, thảm nhung mới tinh và cái ghế sofa có lớp nhựa bọc bên ngoài, khách thiếu thoải mái, áy náy chỉ sợ làm bẩn những gì mình chạm phải.

Lãng dùng Honda chở anh đến tòa soạn ở đường Phan Đình Phùng với nét mặt không vui, và lấy kinh nghiệm lần trước, nhất định không vào tòa soạn, hẹn Ngữ nửa giờ nữa sẽ trở lại. Cũng do kinh nghiệm lần trước, Lãng cẩn thận dặn:

- Anh xong sớm thì đứng chờ em ở sân quần vợt bên kia đường. Em sẽ rán đến sớm. Chắc khoảng 20 phút nữa, em trở lại đây.

Ngữ gật đầu dặn:

- Ừ, chắc không lâu đâu. Mười lăm phút nữa trở lại đi tìm cái gì ăn!

Tòa soạn là một ngôi nhà kiểu cũ có lẽ cất từ thời Pháp thuộc, kiểu nhà gia cư dành cho các công chức bậc trung ở tỉnh lỵ hay đô thị nhỏ. "Tân thời" nhất có lẽ là tấm cửa kéo bằng sắt mở hé chỉ đủ lọt cho một người vào. Ngọn nê-ông trong phòng bật sáng, nhưng so với ánh nắng chói chang bên ngoài và cảnh hoạt động rộn rã của sân thể thao bên kia, tòa soạn giống như một ông công chức hồi hưu quấn khăn phu-la ngồi phơi nắng lơ đãng nhìn các con các cháu nô đùa.

Sách báo chất từng đống bề bộn dọc theo bức tường bên trái; sát bức tường trước mặt Ngữ, gần lối vào phòng sau, là bàn làm việc của chủ bút. Giấy tờ bài vở xếp chồng bề bộn, nhưng ngay dưới ánh đèn nê-ông để bàn bốn tấc, giữa khoảng trống bao vây bởi sách báo, nằm ngay ngắn một cái kéo, một cây viết Bic xanh, một cây viết Bic đỏ, cái kính lúp và một cái bao kính đeo mắt. Bộ xa lông loại thông dụng đan bằng dây nhựa theo hình vỏ sò đặt sát bức tường phía tay phải. Trên tường, một khung kính lộng bức ảnh con chim hạc đang vỗ cánh bay, hậu cảnh là một đám mây mỏng. Một khung kính khác trang trọng giữ gìn thủ bút một bài thơ của thi sĩ Đông Hồ.

Trong phòng không có ai tuy ngọn đèn nê-ông để bàn bật sáng. Ngữ cảm thấy tâm hồn êm ả, như vừa bước vào một căn nhà xưa đầy ắp kỷ niệm ấu thời. Từ cách đặt bàn ghế, đồ đạc, có cái gì quen thuộc từ lâu âm thầm lắng sâu trong trí nhớ Ngữ, cái gì đã bị thời gian đào thải nhưng không hề mất đi, triền miên vương vấn, kiên nhẫn chờ đợi, để đến một lúc thuận tiện nào đó, nó trở về, lặng lẽ nhưng tự tin. Cảm giác phức tạp ấy về sau Ngữ tìm cách giải thích trong một đoạn truyện dài. Ngữ cho đó là không khí gia đình. Rồi lại cho đó là cái mẫu sống kín-đáo-đầm-ấm quen thuộc của rất nhiều gia đình (trong đó có gia đình Ngữ) trước khi chiến tranh trở nên tàn khốc làm đảo lộn hết mọi trật tự cũ. Bây giờ Ngữ mới biết chàng tưởng tượng khung cảnh một tòa soạn tạp chí văn chương ở Sài gòn theo khuôn mẫu gia đình ấy, theo cái không khí đầm ấm đã tan đi, đã mất dấu từ lâu.

Một người đàn ông trung niên đầu tóc cắt gọn ghẽ còn ướt nước, da trắng trẻo, khuôn mặt và thân người mập mạp, mặc áo sơ mi trắng cụt tay bỏ ra ngoài quần, từ phòng sau đi lên. Ngữ có cảm tưởng được gặp một ông công chức bậc trung, sống điều độ phải chăng theo đồng lương, trung thành tuyệt đối với vợ, tận tình chăm sóc con, và cần mẫn vừa phải với Nhà nước.

Ngữ tự giới thiệu. Người đàn ông, như Ngữ đoán, là chủ bút của Bách Khoa, không có "'ồ", "ủa" ra vẻ kinh ngạc ồn ào, nhưng ánh mắt ông sáng lên ánh vui. Bàn tay ông đầy đặn, hơi ướt vì hình

như ông vừa đi tắm. Cái bắt tay vừa đủ chặt trong lúc ông tự giới thiệu. Lúc đưa Ngữ tới ngồi ở cái ghế nhựa hình sò, ông cười giải thích thêm về chức vụ của mình:

- Đúng ra Bách Khoa không có chủ bút. Các bạn khác bận việc mưu sinh, chỉ có thì giờ viết bài hoặc đọc giùm bài viết về ngành mình am tường. Tôi không làm việc gì, nên có thì giờ liên lạc với bạn bè về bài vở, in ấn, phát hành. Bảo tôi là chủ bút cũng được, bảo tôi là thư ký tòa soạn cũng xong, bảo tôi là quản lý trị sự cũng tốt. Anh tính, một tờ báo ra mỗi tháng hai kỳ mà chỉ có tôi với bác Nhân lo.

Ông nhìn quanh tòa soạn, rồi nói:

- Vì vậy mới để tòa soạn bừa bãi thế kia. Ấy, bừa bãi như vậy nhưng tôi nhớ hết, tìm cái gì chỉ khai quật cái mồ giấy cũ ấy là ra ngay. Một bận nhà tôi nổi hứng xếp dọn, tôi phát khóc vì tài liệu cũ nằm lộn xộn hết. Chẳng hạn, các bản thảo của anh từ trước tới nay, kể cả những cái đã đăng hay chưa đăng được, tôi đều bỏ trong cái bìa đặt ở chỗ kia...

Ông chỉ tay về phía một chồng giấy tờ lộn xộn, khổ giấy so le, đặt cạnh cái bình tích nước trà.

Ông quay sang góp ý về những truyện ngắn Ngữ gửi cho ông. Ngữ chuẩn bị chờ nghe những lời thuyết pháp. Những trách nhiệm. Những bổn phận. Không. Ông chỉ nêu một số nhận xét về bút pháp. Ông lấy xấp bì đựng bản thảo của Ngữ, lật ra, tặng cho Ngữ các bản photocopy thư độc giả hay các bạn văn viết về tòa soạn, nhận xét về truyện của Ngữ. Ông nói:

- Anh có nhận được thư tôi viết hôm đầu tháng Tám không? Tôi có hứa sẽ gửi các bản sao này cho anh, nhưng chờ mãi không thấy anh trả lời, biết ngay là có thay đổi gì đó. Đời lính mà! Vì vậy tôi giữ lại đây, sợ gửi bị mất, phí đi!

Ngữ đọc qua các đoạn thư, xúc động mạnh vì lần đầu đọc được những lời phê bình chân tình, thẳng thắn và khách quan. Những người này không viết cho Ngữ đọc, nên không đầu môi chót lưỡi. Chàng thấy họ nhận xét rất đúng về chàng.

Lãng chờ ở bên kia đường mãi, không thấy anh, qua tòa soạn tìm Ngữ. Nghe tiếng đập cửa, rồi thấy một anh lính mặc đồ rằn ri tự tiện vào, mặt mày khó khăn, ông e ngại hỏi:

- Anh tìm ai?

Ngữ thấy Lãng, vội nói:

- Giới thiệu với anh, Lãng em ruột tôi. Vào đây chờ anh một chút.

Ông chủ bút bắt chuyện với Lãng trong khi Ngữ đọc tiếp các lá thư. Ông gợi chuyện thế nào mà Lãng hứng chí kể hết những trận đẫm máu đã dự, từ trận Mậu Thân ở Huế cho tới vụ giải tỏa khu Trường Đua trong trận tấn công vừa qua của Việt cộng tại Sài gòn.

Ông chủ bút vui mừng nói với Ngữ:

- Anh có một kho tài liệu để viết, sao lâu nay không khai thác. Chuyện Lãng vừa kể tôi nghe có thể viết được một cuốn truyện vừa chừng gần 100 trang, in trên Bách Khoa được bốn hoặc năm kỳ. Anh viết, tôi đăng cho.

Lãng nghe nói thế, kể càng hứng thú. Bên ngoài, trời bỗng nổi mưa. Nhưng cả chủ lẫn khách mãi nói chuyện không ai để ý. Lúc Ngữ nhìn đồng hồ, đã ba giờ chiều. Chàng xin phép về.

Ông chủ bút đưa hai anh em ra tận chỗ để xe. Đang bắt tay từ biệt Ngữ, đột nhiên ông rút vội tay về, quay lưng chạy vào tòa soạn. Ngữ đoán ông quên thứ gì chưa đưa cho Ngữ. Hai ba phút sau, ông trở ra, trên tay cầm một cái khăn. Ông lau giùm cái yên Honda còn đọng nước mưa cho anh em Ngữ.

Cả Ngữ và Lãng đều bị bất ngờ, đến nỗi xe chạy rồi, cả hai đều im lặng. Một lúc Lãng nói:

- Tay này chịu chơi thiệt!

Còn Ngữ thì nghĩ:

- Bây giờ mình mới hiểu tại sao Bách Khoa qui tụ được nhiều cây bút từ nhiều khuynh hướng: Cái không khí gia đình!

***

Ngữ trở lại thăm tòa soạn Bách Khoa nhiều lần, nhờ thế gặp hầu hết những cây bút chính của tờ báo. Phần lớn những người này đều đứng tuổi, giữ địa vị cao trong các ngành. Người nào cũng ăn mặc chững chạc, nói năng nhỏ nhẻ, dù là quan điểm của họ nhiều lúc đối nghịch nhau. Ngữ nhỏ tuổi, mới viết, nên ngồi nghe nhiều hơn nói. Những người Ngữ từng đọc bài họ viết, nhất là giới khảo cứu chuyên biệt, hình dáng ngoài đời ít khác với sách vở họ làm, không như giới sáng tác. Họ không gây cho Ngữ những bất ngờ. Nhiều hôm Ngữ ngồi mỉm cười ngắm họ hăng hái bênh vực cho quan điểm của mình, cảm thấy thân quen vì chỉ những lúc đó, họ bỏ được cái áo ngoài họ mặc theo qui ước xã hội. Họ biến thành nghệ sĩ dù họ làm những nghề, viết những điều có vẻ như rất xa với tâm hồn nghệ sĩ. Ngữ yêu cả những cực đoan của họ. Ông bác sĩ thú y viết về heo nọc cho rằng các khám phá mới của ngành kinh doanh lạ lùng này có thể manh nha một cuộc

cách mạng toàn diện. Khi cái nghề cho thuê giống hiện nay ở nông thôn đã được tân-tiến-hóa, người ta sẽ không phải dẫn heo nọc đi đầu làng cuối xóm nữa. Nhu cầu nhiều, tinh heo nọc sẽ phải được lấy ra và lưu giữ hợp lý hơn. Tinh khí được cho đông lạnh thành viên, kỹ thuật đó, các nước Âu Mỹ đã áp dụng từ lâu. Từ gieo giống heo, tất nhiên phải đến thời kỳ người ta gieo giống người. Tại sao không? Giá tinh khí đàn ông sẽ tùy thuộc vào trí thông minh, sức khỏe của người bán giống. Do cạnh tranh thị trường, giống xấu sẽ bị đào thải, các bệnh tật hay ác tính do di truyền của nhân loại sẽ giảm. Về mặt văn minh, vai trò người cha không quan trọng như trước. Tình yêu và hôn nhân không liên hệ mật thiết nữa, tình yêu trở thành một quyền lợi hưởng thụ trọn vẹn mà không bị ràng buộc bởi nghĩa vụ rắc rối nào. Rồi quan niệm về tôn giáo cũng phải đổi thay. Tóm lại, ông cho ngành thú y của ông là khoa học sẽ làm đảo lộn cả thế giới, đặt lại căn bản cho một nền văn minh.

Học giả chuyên nghiên cứu về Nho học thì lại cho rằng thế giới loạn từ lúc nhân loại bắt đầu để cho hạt bụi đầu tiên bám vào bộ Tứ thư. Nếu nhân loại hiểu được lấy hai chữ của Đấng Vạn Thế Sư Biểu như ông bỏ cả đời tìm hiểu, thì thời thanh bình thịnh trị Nghiêu Thuấn đã đến từ lâu rồi, không đến nỗi bi thảm như ngày nay. Ông cho rằng hai chữ đó là TRI CHỈ, biết dừng lại ở chỗ phải dừng. Hai chữ đó tuy đơn giản, nhưng ảo diệu vô cùng. Nôm na có thể ví như người lái xe không biết dùng cái thắng, chỗ đáng nhả thắng ra để đạp ga thì lại nhấn thắng, chỗ đáng lẽ phải thắng lại thì lại nhấn ga. Định được chỗ nên dừng lại là biết rõ ranh giới của âm dương, phải trái, thiện ác. Nó đòi hỏi trí sáng suốt, óc biện biệt và kinh nghiệm. Có biết tri chỉ ở nơi chí thiện, như lời Đức Khổng phu tử dạy, người ta mới hữu định, có hữu định mới tĩnh, có tĩnh mới an, có an mới lự, có lự mới đắc (*Tri chỉ nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lự, lự nhi hậu năng đắc* - Sách Đại học).
Ông giáo sư triết học ở Đại học Văn khoa thì lại cho rằng thuyết cơ cấu, hoặc có người còn dịch là thuyết cấu trúc, mới là chất xúc tác cho một cuộc cách mạng toàn diện trên địa cầu, giống như phát minh về máy hơi nước tạo thành chế độ tư bản Âu châu. Ông quên mất rằng chỉ vài năm trước đây, ông đã từng cho rằng triết lý hiện sinh cũng làm một nhiệm vụ tương tự. Học giả nho học tồn cổ tối đa, ông thì tân thời tối đa. Một ông khoe cuốn Trung dung mới xuất bản ở Hồng kông căn cứ theo cổ bản già nhất, trung thực nhất, còn một ông khoe cuốn sách triết mới được người bạn học ở Paris gửi biếu, ngày xuất bản chỉ cách ngày ông ngồi ở tòa soạn Bách Khoa có một mùa hè. Cẩn thận hơn, ông mở ngoặc đơn là ở Paris, mùa hè không ai làm việc cả, thiên hạ đóng cửa tiệm, khóa cửa nhà, đổ về các bãi biển tắm nắng, ngắm ngực ngắm mông. Các triết gia lỗi lạc của Pháp cũng không thể sống ngoại lệ. Sách cũ chỉ một mùa hè, có nghĩa là mới cắt chỉ, mới toanh.

Nhờ tới thăm tòa soạn Bách Khoa, Ngữ ngẫu nhiên được gặp một ông tá chỉ huy ngành Tâm lý chiến. Ông này có đọc truyện của Ngữ không, chàng không rõ. Hình như không, vì ông chỉ bàn lơ mơ vành ngoài về những gì Ngữ viết. Nhưng thiện cảm ông dành cho những người cầm bút như ông thì rõ ràng lắm. Ông buộc Ngữ không được gọi ông là Đại tá. Gọi bằng anh đi. Anh em văn nghệ cả mà. Ông chủ bút Bách Khoa nhân cơ hội nhắc đến cái chết của Y Uyên, một nhà văn trẻ quân nhân. Ông tiếc công vận động để đưa anh này về chỗ an toàn mà kết quả không kịp thời. Rồi ông chủ bút hỏi nhà thơ đại tá liệu có thể giúp Ngữ hay không. Nhà thơ đại tá hơi do dự, nhưng sau đó hứa sẽ điện thoại hỏi bên báo Tiền Tuyến. Ông chủ bút trỏ cái điện thoại trên bàn, bảo:

- Toa gọi ngay đi. Chắc giờ này Phúc nó chưa ra khỏi tòa báo đâu!

Ngữ được điều về làm việc ở báo Tiền Tuyến do cú điện thoại ấy!

CHƯƠNG 89

Quỳnh Như đã cho tin sai khi bảo là Mân sẽ thuê một căn nhà cho già đình ông Bỗng để có chỗ làm đám cưới Diễm. Căn nhà ông bà Bỗng dọn về, của ông thầu khoán Toàn mua rẻ lại từ một gia đình cũng bỏ Huế mà đi như gia đình Ngữ.
Căn nhà nhỏ, lợp tôn, tường vôi xây cất đã lâu đời. Trước đây có lẽ mái nhà lợp ngói, nhưng sau nhiều lần hư hại, chủ cũ đã dùng tôn làm mái cho rẻ tiền. Giá trị thực của căn nhà không còn bao nhiêu. Ông Toàn bằng lòng mua, vì nhắm vào khu vườn rộng hơn một mẫu trồng ổi, mít và chuối.

Nhà xa đường cái, muốn ra con đường nhựa dẫn tới phố chợ An cựu, phải qua con đường mòn chạy dọc theo hàng rào dâm bụt của hai ngôi nhà cổ phía trước. Những nhà này toàn người già, con cháu đi làm ăn xa, người luống tuổi ở lại lo hương khói tổ tiên và chăm sóc mồ mả, nên nuôi chó dữ. Mỗi lần có ai đến thăm gia đình ông Bỗng, khách từ xa người nhà đã biết ngay nhờ tiếng chó sủa hằn học, dai dẳng theo bước chân người.

Ông Bỗng bằng lòng với chỗ ở mới vì ngay bên kia vườn sau là đường rầy xe lửa. Có thế chứ! Ông tận tụy suốt đời cho ngành hỏa xa, bọn chóp bu ngành này nhỏ nhen tị hiềm sa thải ông, nhưng những đầu máy diesel, những toa hàng, đường rầy không đoạn tình với ông. Ông đi đâu, đường rầy cũng theo ông, dẫn những chiếc bánh sắt chạy về phía ông, đem tiếng còi trầm và đục cho ông. Nếu hàng ngày không có tiếng xe lửa đập từng nhịp khi chuyển qua một đoạn rầy vỗ về ông, có lẽ ông đã phát điên vì hận đời, hận người.

Từ ngày bị sa thải rồi bị dời nhà, trông mặt ai ông cũng thấy ghét! Đời ông quen di chuyển, nên không chịu đựng được cảnh nằm co chờ tới bữa, rồi lóng ngóng nhìn mặt trời chờ đêm. Không có ai để đổ thù hận lên họ, ông đổ lên đầu vợ con.

Ông Bỗng cũng bực dọc vì biết cuộc sống hiện tại chỉ là tạm bợ. Diễm sắp theo chồng vào Sài gòn, vợ chồng ông không còn mong hưởng già bằng đồng lương của con gái. Bà Bỗng đã thử ra chợ An cựu buôn bán rau quả lặt vặt nhưng không đi tới đâu. Bà không hề có kinh nghiệm, đi buôn rau quả cò con chỉ là cái cớ để bà thoát khỏi những dằn vặt giận dữ của chồng. Ông Bỗng biết điều đó. Ông cũng biết thế nào ông bà cũng phải nương tựa vào chàng rể mới, phải đi những đâu Mân muốn ông bà đi. Ông có gì để mặc cả, ngoài hy vọng tình yêu vợ của Mân. Ông còn có một hy vọng khác mong manh hơn: nếu dọn về Sài gòn, có lẽ Ngọc con ông cũng tìm cách giúp đỡ ba mạ chút đỉnh.

Sống trong tình trạng ấy, ông Bỗng không tha thiết gì đến việc chuẩn bị đám cưới của con gái. Ông cũng muốn tổ chức đám cưới thật linh đình, mời thật nhiều người, để chửi vào mặt những kẻ đã ám hại ông, đã cười hể hả khi thấy ông thất thế. Nhưng tiền đâu! Cả đến bộ đồ veste ông sẽ mặc để đón nhà trai, Mân cũng phải mang đến cho ông. Mân bảo bộ áo này Mân vừa lấy ở tiệm về, nhưng ông biết đây là một bộ quần áo cũ, của một người nào đó. Quần áo mới không bao giờ có mùi long não hãm mùi mồ hôi và mùi mốc.

Trong những ngày sắp về nhà chồng, Diễm đỡ cảm thấy tủi thân và cô đơn nhờ có Quỳnh Như bên cạnh. Hai chị em đưa nhau đi may áo cưới, đưa nhau đi chợ mua thức ăn, giúp bà Bỗng nấu nướng, dọn dẹp, bày biện bàn ghế. Ngoài giờ học, Quỳnh Như về nhà Diễm, tối ở lại trò chuyện với Diễm, ngủ chung giường với Diễm. Quỳnh Như nôn nao chờ thư phúc đáp của thầy me, nên cũng sống trong tâm trạng đầy lo âu khắc khoải, cần phải tìm một người bạn để nương tựa. Hai cành cây yếu, trước cơn gió chuyển mùa (cơn gió mà họ biết sẽ mang theo những thay đổi lớn cho đời họ) đều cảm thấy se lạnh và tìm hơi ấm của nhau.

Đêm hôm đó, bên ngoài trời gió dữ. Những mảnh tôn trên mái bị gió lay va vào nhau, rên siết từng hồi. Bà Bỗng đã ngủ say, nhưng ánh đèn dầu chỗ ông Bỗng nằm vẫn còn sáng. Giường hai người bạn gái nằm chỉ cách phòng trước bằng một tấm màn vải hoa đã cũ, nên họ phải hạ thật thấp giọng, gần như thì thào. Diễm hỏi:

- Như nói thật đi! Tiền trả cho hiệu may áo cưới của mình hồi chiều là tiền túi của Như hay tiền của hai bác.

- Không! Tiền của thầy me gửi ra làm quà cưới cho Diễm đấy. Mình làm gì có nhiều tiền thế!

Diễm chưa tin hẳn, thở dài nói:

- Anh Mân bảo ngày mai lại đây sẽ mang tiền ra trả mọi khoản. Nếu tiền của Như, Như cứ thật tình, để cho Diễm gửi lại.

- Không! Tiền của thầy me Như mà. Không tin, mình đưa thư cho Diễm xem.

Diễm không nói gì, bất đầu tin lời bạn. Một lúc lâu, Diễm hỏi:

- Kỳ về Sài gòn vừa rồi của Như có vui không?

Như ngẫm nghĩ một lát, rồi đáp:

- Không vui không buồn. Diễm này, tụi mình bây giờ không còn được vui buồn rõ rệt và hồn nhiên như hồi còn học Đồng Khánh nữa. Nhớ lại hồi đó, sao giản dị quá. Chuyện không đâu cũng cười được. Kình nhau vì một cái chuyện vặt cũng khóc. Bây giờ đôi lúc giật mình tự hỏi mình đang sướng hay đang khổ, đang vui hay đang buồn? Chịu! Không đáp được.

- Chị Trang độ này ra sao?

- Vẫn thường. Có trắng ra, vì không phải lặn lội lên tận Buôn mê thuột buôn sỉ cà phê trà nữa.

- Cứ giản dị như chị Trang mà hạnh phúc!

- Sao Diễm biết chị Trang giản dị?

- Nét mặt chị ấy. Phúc hậu, điềm tĩnh như Thúy Vân!

- Chắc không đúng đâu. Chị ấy chỉ khác tụi mình ở chỗ không biểu lộ hết ra lời nói, nét mặt mà thôi! Chị ấy không nói, nhưng cái gì cũng biết hết. Chẳng hạn...

Quỳnh Như ngưng không nói hết câu, có vẻ băn khoăn không biết nên nói hay không. Diễm chờ hồi lâu, nóng một hỏi:

- Chẳng hạn cái gì?

- Thôi, Diễm biết rồi mình giấu làm gì! Chẳng hạn hôm về Sài gòn, chủ đích của Như là muốn hỏi ý kiến thầy me Như về Dale. Thế mà không có cách nào mở miệng được. Chị Trang tinh ý, hỏi có phải Như muốn thưa với thầy me chuyện gì đó không. Mình chối. Chị ấy không căn vặn, nhưng mỉm cười. Ngày cuối ở Sài gòn, Như tự hẹn là phải nói chuyện Dale, cuối cùng mở miệng vẫn không ra. Đành về Huế viết thư vậy!

Đến lượt Diễm im lặng hồi lâu, rồi thì thào:

- Mình tin là thầy me Như sẽ bằng lòng. Chúc Như hạnh phúc.

- Như cũng chúc Diễm như vậy!

- Mình không được như bạn đâu!

- Tại sao Diễm nói thế? Chính Diễm quyết định lấy ông... lấy anh Mân mà. Có ai ép uổng Diễm đâu!

Quỳnh Như nói xong, cảm thấy ngượng. Cho tới nay, Quỳnh Như vẫn không quên được vụ cha con ông Toàn quịt tiền hùn hạp buôn bán với gia đình mình. Thời gian Diễm cứ nhẩn nha không tỏ ra chấp thuận mà cũng không cự tuyệt những săn đón thăm hỏi ân cần của ông Mân, Quỳnh Như vẫn ngầm hy vọng bạn mình sớm dứt khoát với kẻ mà theo Quỳnh Như, chỉ đem đến những rủi ro, bất hạnh cho người bạn thân của mình. Nàng thất vọng khi nghe tin Diễm chấp nhận lấy chồng. Quỳnh Như đoán Diễm không quyết định vội vã, cũng không thoải mái lựa chọn. Đó là cái thế chẳng đặng đừng. Vì tế nhị, nàng không muốn hỏi cặn kẽ. Có hỏi, Như đoán trước là Diễm cũng không chịu nói. Diễm nhìn lên đỉnh mùng hồi lâu, tuy mở mắt nhưng bất động như đã ngủ. Diễm nói:

- Mình thù ghét cái nghèo, Như biết không?

Rồi không chờ bạn hỏi, Diễm tiếp:

- Chắc Quỳnh Như không hiểu được đâu. Nhà Quỳnh Như giàu, lớn lên chỉ lo đi học, không từng thắc mắc đến cái ăn, cái mặc. Sau vụ đó, tuy gia đình Như gặp nhiều hoạn nạn, nhưng vẫn chưa tới cái mức đến bữa nấu cơm vào bếp giở nắp thạp gạo, thấy chỉ có cái lon sữa bò đong gạo nằm chỏng chơ. Cái nghèo làm người ta không còn danh giá gì nữa. Gia đình là địa ngục. Bữa cơm nào mạ Diễm cũng cằn nhằn chuyện tiền bạc, chuyện gạo củi. Bữa nào ba đi làm về có chút cá, chút thịt, bữa cơm tươm tất hơn. Nhưng... nhưng Diễm biết những món đó từ đâu mà có. Một lần mình với anh Ngô bị ba mắng, hai anh em ra gốc nhãn đứng khóc ròng. Anh Ngô kể mình nghe cảnh ba quát tháo mấy chị buôn cá ở Lăng Cô, rồi bảo cái soong cá đầy mình vừa kho mặn, ba đem từ Lăng Cô về. Mình nghẹn, hồi đó không gắp lấy một miếng cá tuy mạ chỉ cho cách kho rất ngon. Như trải qua những cảnh đó mới biết mình thù ghét cái nghèo đến mức nào. Nói ra Như đừng cười, Diễm thề là Diễm phải giàu. Nếu Trời không thương không cho Diễm giàu có, thì con cái Diễm cũng phải được đầy đủ, không đến nỗi gắp một miếng thịt mà phải nhìn chừng xem có

ai cau mày hay không. Diễm không bao giờ để cho con cái Diễm phải nghẹn ở cổ, nuốt không trôi miếng cơm trong miệng, như mạ và các cậu của nó.

Quỳnh Như e dè hồi lâu, mới hỏi nhỏ:

- Diễm lấy ông... lấy anh Mân vì vậy?

Giọng Diễm hơi bực bội:

- Không hẳn thế.

Tự ái bị tổn thương, Diễm tiếp:

- Nhiều cô chạy theo anh Mân mà không được. Con Thanh Hoa học bên Nguyễn Du này. Con Liễu ở Mai Khôi này. Cô Lệ Khánh trên Văn khoa này... họ có thua gì Diễm đâu. Mà anh Mân cũng có kém thớ hơn ai đâu! Không bị động viên, anh ấy cũng lấy xong cái cử nhân luật rồi. Gia thế anh ấy như vậy, họ chạy theo anh ấy là phải.

Quỳnh Như thấy bạn có vẻ giận, tìm cách làm vừa lòng bạn:

- Anh Mân bị Diễm hành hạ đủ điều mà vẫn đeo đuổi, yêu như vậy là đậm quá rồi. Nhất định Diễm sẽ hạnh phúc.

- Mình cũng mong vậy!

***

Đêm đó Quỳnh Như định trao mấy lá thư của Ngữ nhờ chuyển cho Diễm, nhưng thấy không thuận tiện. Soeur Christine giữ bốn lá thư dày chờ Quỳnh Như ra để trao lại, kèm theo lời nhắc nhủ là tu viện chỉ cho nhận thư thân nhân gửi cho người nội trú, chứ không nhận làm hộp thư chuyển cho người ngoài. Quỳnh Như bực, muốn vứt mấy lá thư ấy đi. Nàng cũng tò mò muốn biết Ngữ viết gì cho Diễm. Lòng tự trọng ngăn Quỳnh Như làm việc đó. Vấn đề còn lại, là lựa chọn hủy thư hay trao thư cho người nhận. Nàng không muốn phụ lòng tin cậy của Ngữ, đồng thời lại sợ những lá thư ấy chỉ gây rối cho Diễm. Nàng mang sẵn thư Ngữ trong xắc tay, mỗi lần về nhà Diễm, nấn ná nhiều lần vẫn chưa trao thư. Buổi sáng, Quỳnh Như nhận được lá thư dài của ông bà Thanh Tuyến. Giọng thư vừa nghiêm khắc vừa âu yếm làm cho Quỳnh Như tuyệt vọng. Cả buổi học, Quỳnh Như ngồi chăm chú nghe giảng mà không hiểu gì hết, trên trang giấy ghi chép đầy những đường viết Bic ngoằn ngoèo rối rắm như một cuộn chỉ rối. Không muốn dịch thư cho Dale biết vội, Quỳnh Như cố tỉnh táo, tự nhiên, như chưa nhận được ý kiến của gia đình.

Buổi chiều về nhà Diễm, Quỳnh Như bắt gặp bạn đang ướm thử chiếc áo cưới và tự ngắm nghía trước gương. Hình như nét mặt Diễm lúc đó đỏ hồng, vừa bẽn lẽn vì bị bắt gặp vừa như hân hoan nôn nao. Như mím môi lại, đến gần bảo bạn:

- Diễm, có người nhờ mình chuyển cho Diễm mấy cái thư!

Diễm kinh ngạc, vừa lẹ làng móc chiếc áo cưới vào góc phòng, vừa hỏi:

- Mình có thư à? Của ai thế?

Giọng Quỳnh Như trầm xuống vừa đủ một người nghe.

- Của anh Ngữ.

Diễm tái mặt, mắt ngơ ngác nhìn Quỳnh Như. Lòng Quỳnh Như dịu lại. Nàng thấy ở Diễm một người đồng hành, cùng chia sẻ với mình những trắc trở, những bất hạnh. Diễm liếc nhìn quanh, rồi hỏi nhỏ:

- Thư đến hồi nào?

- Lâu rồi! Hồi mình về Sài gòn.

Quỳnh Như cố bi thảm hóa:

- Mẹ nhất muốn trả ngay cho bưu điện, nhưng soeur Christine tử tế lắm, giữ lại cho mình. Bốn lá thư mình để trong xắc kia!

Diễm chợt hỏi lớn cho bà Bỗng nghe thấy:

- Mạ có mua bột nổi chưa mạ?

- Bột nổi à? Mày có dặn tao đâu!

Diễm chạy xuống chỗ cửa thông ra bếp, giọng líu ríu:

- Ấy chết, con quên mất! Không bột nổi làm sao làm bánh. Con phải nhờ Quỳnh Như chở đi mua ngay, trước khi phố đóng cửa. Mạ thăm chừng giùm nồi thịt kho cho con.

Bà Bỗng nói:

- Thì lúc khác hãy mua, đâu cần vội. Trời mưa thế kia!

Diễm không trả lời, cũng không thay đổi quần áo, khoác cái áo mưa đưa mắt ra dấu bảo Quỳnh Như ra đi. Quỳnh Như hiểu ý bạn. Chiếc Solex đưa hai cô gái đến một quán sinh tố gần chợ An Cựu, cất dọc theo bờ sông. Quán vắng. Quỳnh Như chờ người chủ quán đặt hai ly nước dừa xuống bàn rồi quay trở ra cửa, mới mở xắc đưa bốn lá thư dày cho Diễm.

Diễm không mở ngay thư, ngại Quỳnh Như nhìn thấy đôi tay mình run. Quỳnh Như nói:

- Để lúc khác hãy đọc.

Diễm vội vã đáp:

- Đâu được. Mình đọc xong, nhờ Quỳnh Như giữ giùm, hay hủy đi. Mình không nỡ.

Quỳnh Như xúc động nhìn vẻ bối rối của bạn. Diễm đọc được trong ánh nhìn ấy tình bạn thắm thiết, nỗi ái ngại trìu mến, lòng thương bao dung... Diễm yên tâm hơn, không sợ đôi mắt của Quỳnh Như nữa. Nàng ngượng nghịu nói:

- Mình đọc một chút nhé!

Quỳnh Như giả vờ than ly nước dừa quá nhạt cần xin thêm đường, để bỏ bàn đi về phía quày sinh tố. Chị chủ đang đứng ở cửa nhìn cảnh chợ vãn bên kia đường. Chủ khách mau chóng tìm được một đề tài chung, là cảnh sống vất vả, chuyện mua bán ế ẩm từ sau Tết Mậu Thân. Câu chuyện sa đà, Diễm được thoải mái đọc thư. Nàng không đủ bình tĩnh đọc kỹ ngày tháng trên dấu ấn của quân bưu, nên đọc thư viết sau cùng trước những lá thư khác. Diễm đoán được điều đó vì Ngữ mở đầu bằng nỗi khắc khoải gần như tuyệt vọng khi lóng ngóng chờ mãi vẫn không thấy Diễm hồi âm cho ba lá thư trước. Ngữ ôn lại trên giấy những cuống quít dào dạt của đêm ái ân, những cảm giác hôi hổi không kịp nhận ra lúc đang yêu nhau nhưng trong xa cách và tiếc nuối lại hiển hiện rõ ràng, những dư vị về sau vừa ngon ngọt vừa đắng như giọt cà phê còn lại dưới đáy cốc.

Những gì Ngữ say sưa viết ra mà không dám đọc lại đã làm cho Diễm đỏ mặt vì thẹn thùng, sau đó bị lôi cuốn vào tê mê điên dại, đến nỗi Diễm cảm thấy lòng rạo lực y như lúc nằm trong vòng tay Ngữ. Trước mắt Diễm, mọi hình ảnh đều chập chờn. Nhịp thở dồn dập trong khi đầu óc căng thẳng, không thể chịu đựng hơn nữa, Diễm ngả người dựa lưng vào thành ghế, nhắm mắt lại cho tỉnh trí.

Nàng đọc tới bức thư đầu Ngữ viết ngay hôm vừa từ Qui nhơn lên Pleiku. Lá thư nhẹ hơn. Ngữ tỉ tê kể chuyện nhà, ấn tượng đầu tiên khi bước chân tới Qui nhơn. Nói tới gió núi khi trở về, nói tới đêm cuối đạp xe nhiều vòng qua nhà Diễm chờ một tín hiệu vui. Diễm bật cười. Nếu Ngữ biết

đêm ấy Diễm cũng lượn xe đạp qua lại trước nhà Ngữ nhiều lần, thấy ánh sáng bên trong, thấy cả chiếc Solex của Quỳnh Như dựng trước cửa mà do dự không dám vào. Nếu Ngữ biết nàng cũng đã đạp xe lang thang như người mất hồn khắp các phố Gia hội, lúc mệt nhoài, phố vắng mới quyết định trở về.

Quỳnh Như trở lại bàn, thấy Diễm mỉm cười một mình, liền đùa:

- Có gì vui chia sẻ cho Như bớt đi!

Diễm giật mình đưa tay chặn lên mấy lá thư, rồi kịp thời thấy mình phản ứng kỳ cục. Diễm cố cười tự nhiên,làm ra vẻ bất cần, chìa cả bốn lá thư cho bạn:

- Được! Như đọc đi!

Quỳnh Như cười phá lên:

- Thôi thôi! Mình không ngây thơ đâu! Ủa, chưa đọc hết à?

- Ừ! Còn hai cái nữa.

- Tại anh Ngữ viết dài, hay tại Diễm quên quốc ngữ?

Diễm đột ngột nghiêm nét mặt, giọng buồn:

- Tại đời rắc rối quá! Những cái mình ước ao mơ tưởng đều không thành.

Quỳnh Như vội hỏi:

- Diễm! Đã vậy sao Diễm còn bằng lòng lấy chồng. Chẳng lẽ anh Ngữ không bao giờ tỏ tình với Diễm?

Diễm không trả lời. Nàng ngồi im thật lâu, mắt nhìn phía trước, hướng về phía sông. Hai giọt nước mắt đọng ở khoé, rồi từ từ lăn xuống má!

***

Diễm lục tìm cái khăn tay trong túi áo mưa, mím môi cố dằn cơn sụt sùi và lau nước mắt trên má. Nàng hỏi mượn cái gạt tàn thuốc. Chị chủ quán kinh ngạc nhìn hai cô gái, ánh mắt bắt đầu ngờ vực khinh rẻ. Quỳnh Như không hiểu Diễm đòi cái gạt tàn thuốc làm gì, nhưng không lên tiếng hỏi. Diễm đi lấy cái gạt tàn thuốc, mượn thêm hộp diêm. Chị chủ quán hỏi mỉa:

- Hai cô thích Salem hay Kent?

Diễm không đáp, đem cái gạt tàn trở lại bàn. Nàng bắt đầu đốt bốn lá thư, chậm rãi, trân trọng như người ta đốt vàng mã để cúng âm hồn. Quỳnh Như nói:

- Trông Diễm khổ sở quá!

Diễm nói:

- Riết rồi cũng quen đi. Nhưng để rồi Như xem, mình cứng cỏi lắm! Đời không vật nổi mình đâu! Không ai ép mình phải lấy anh Mân cả! Chính mình ép mình. Quỳnh Như đừng thương hại mình. Mà thôi, mỗi người mỗi số phận. Phải không?

Bốn lá thư của Ngữ chỉ còn là những mảnh tro cong queo trên cái gạt tàn. Mùi giấy khét làm cho Quỳnh Như hắt hơi nhiều lần. Diễm lấy lại được điềm tĩnh, ngồi thẳng nhìn bạn như một bà chị. Quỳnh Như thấy Diễm thay đổi từng lúc, hoang mang không hiểu lúc nào mới nhìn thấy một Diễm thực. Diễm kể:

- Chưa về nhà chồng, Như biết không, mình đã làm cho bên nhà anh Mân ngạc nhiên. Diễm biết họ chờ gì ở Diễm mà! Diễm biết mạ anh Mân nghĩ gì trong đầu khi gặp Diễm. "Này! O dâu trưởng của tôi ơi! O phải biết hoàng tộc cũng có lắm đường hoàng tộc. Chi phái nào không biết, chứ chi phái này thì không bao giờ sui gia với hạng hạ tiện! Hạng đứng bến ở bến xe nhà ga! Nhà này vô phúc mới có một thằng con trưởng nam bất hiếu, không lo làm ăn chỉ lo nay hết chạy cho người này ra tù, mai chạy cho người khác. Bao nhiêu vốn liếng buôn bán làm ăn đổ hết vào những chuyện tầm phào! Tôi nằm một chỗ nhưng mắt tôi thấy hết, tai tôi nghe hết. Tôi..."

Quỳnh Như cắt lời bạn:

- Diễm nói gì thế? Bà cụ anh Mân đau bệnh gì?

- Bà cụ bị tê liệt nằm một chỗ từ khi sanh ra cô út. Gần mười năm nay rồi! Ăn uống, đại tiện, tiểu tiện đều phải có người giúp, không ai chịu nổi tính khó của bà cụ. Người ta mới nghĩ tới Diễm.

- Sao? Ông... anh Mân nói với Diễm như vậy à?

- Không! không ai nói trắng ra như vậy cả. Nhưng Diễm biết. Diễm đâu có ngu khi nghe ông cụ nói xa nói gần, bảo mình ra trường rồi, nếu không được bổ dụng cũng không sao, như thế càng tiện. Phần anh Mân thì mỗi lần mình hỏi chuyện nhà cửa ở Sài gòn đã xếp đặt chưa, anh ấy cứ ấp

úng, nói bỏ bà cụ không nỡ. Mình hiểu liền. Họ cần một người kiêm được nhiều việc: con ở này, nữ y tá này, gác dan này, "nữ hộ lý" này!

Quỳnh Như kêu lên:

- Diễm! Sao Diễm nghĩ toàn những chuyện độc địa cho người ta! Như không thích Diễm lấy ông Mân, thành thực mà nói, Như vẫn ghét cha con nhà đó sau cái vụ hùn hạp làm ăn trong Đà nẵng. Nhưng ông Mân mê Diễm như vậy, chắc không cưới Diễm về để hầu hạ mẹ đâu!

Diễm mỉm cười, ánh mắt lóe lên tia dữ:

- Mình cũng biết thế nên có vũ khí để tự vệ. Họ tưởng ăn hiếp con bé nhà nghèo dễ! Không đâu! Khó lắm! Bọn nhà giàu quá tự tin, không thể nào hiểu hết được dân nhà nghèo như mình!

Quỳnh Như nóng mặt vì bị bạn ghép vào phe giàu rồi lăng mạ chung cả đám, nên cãi lại:

- Giàu nghèo mà quan hệ gì? Tại sao Diễm cứ bị ám ảnh về chuyện tiền bạc của cải? Giàu nghèo chỉ là tạm bợ, cái chính là lòng tốt, là lòng chân thành.

Diễm tức tối nói:

- Lòng tốt có tẩm ngũ vị hương để thành vịt tiềm được không? Lòng chân thành có ướp lạnh để khui cho nổ đôm đốp như khui Champagne đãi bạn bè họ hàng hay không? Như nói đi. Được không? Như quay nhìn bạn bè quen biết chung quanh xem, bao nhiêu người tốt, người chơn chất mà được giàu có, sung sướng? Con cái họ ra sao, làm gì?

Quỳnh Như biết khó lòng bàn chuyện phải trái với bạn lúc này, nên im lặng không đáp. Diễm được thế, giọng đắc thắng:

- Quỳnh Như có tìm ra ai đâu? Quỳnh Như vừa bảo là anh Mân quịt tiền của thầy me Quỳnh Như.

Quỳnh Như bực quá, la lớn:

- Mình không nói như thế! Diễm...

Diễm cướp lời bạn:

- Quỳnh Như không nói thế nhưng trong lòng nghĩ thế. Hùn hạp làm ăn với nhau, bị lỗ lã mất vốn là chuyện thường. Có ăn thì phải có chịu...

Diễm hăng hái bênh vực cha con ông Toàn. Quỳnh Như ngơ ngác nhìn bạn, không hiểu Diễm yêu Mân hay bị hoàn cảnh đưa đẩy phải lấy Mân. Diễm nói liên miên, như một thương gia chính hiệu bênh vực cho nghề của mình. Chờ cho bạn nói xong, Quỳnh Như chậm rãi bảo:

- Như xin lỗi đã làm cho Diễm bực.

Rồi trỏ những mảnh tro trên cái gạt tàn, nàng tiếp:

- Và xin lỗi đã làm phiền Diễm.

Diễm giật mình nhìn bạn đăm đăm, giọng run run thì thào như tự hỏi mình:

- Sao Quỳnh Như lại xin lỗi Diễm? Diễm chưa kịp cảm ơn Như về chuyện bốn lá thư, Như lại xin lỗi? Như mỉa mai Diễm cái gì? Diễm nói như người điên, chắc có điều gì xúc phạm Như phải không?

Giọng Quỳnh Như vẫn còn hờn dỗi:

- Không có gì đâu! Diễm có nói điều gì làm mình buồn đâu!

Đột nhiên Diễm nói:

- Như có biết là dù lấy Mân, mình vẫn là vợ anh Ngữ không? Diễm muốn thế! Như đừng nhìn mình như một quái vật, một con điên. Một ngày nào đó, Như sẽ hiểu!

CHƯƠNG 90

Giờ tan học qua đã lâu mà không thấy Quỳnh Như đến, Diễm nôn nao không yên tâm, nghĩ hôm qua mình đã nói nhiều điều làm cho bạn giận. Diễm cố nhớ lại xem đêm trước ở quán nước sinh tố và trước khi đi ngủ, Diễm đã nói với Quỳnh Như những gì. Trí óc Diễm những ngày sắp cưới như trí óc một người mộng du, nghiêng chao bất định, cây kim cầm trên tay mà cứ quẩn quanh tìm kiếm, khiến bà Bỗng phải gắt lên:

- Đi lấy chồng thì cũng như dọn nhà mới, có gì đâu mà mày như người mất hồn vậy!

Chờ không được Diễm xách xe đạp lên Jeanne d'Arc tìm Quỳnh Như. Quỳnh Như có mặt ở nội trú, mặt mày ủ rũ, ăn nói nhát gừng. Diễm lo ngại hỏi:

- Như còn giận mình à?

Quỳnh Như vội cải chính:

- Không đâu!

Hai cô bạn đẩy đưa khách sáo một lúc, cuối cùng Quỳnh Như phải thú thật:

- Mình buồn vì lá thư này!

Quỳnh Như đưa lá thư của ông bà Thanh Tuyến cho Diễm. Diễm hỏi:

- Mình đọc được không?

- Được. Đọc để biết là Như không giận Diễm. Như buồn chuyện khác.Diễm cắm cúi đọc thư, càng đọc khuôn mặt càng tươi vì thỏa mãn được lòng tò mò. Thỏa mãn cả lòng tự ái. Đọc xong, Diễm ngước lên, nụ cười không hợp thời vẫn còn trên môi, trong ánh mắt. Diễm nói:

- Phải nhận là Quỳnh Như bạo thật. Đòi lấy chồng Mỹ, biết người da trắng họ ăn ở ra sao, đối với vợ thế nào mà dám xông vào. Diễm cứ thắc mắc hoài.

Diễm đỏ mặt, ngập ngừng, rồi tiếp:

- Họ to lớn như thế, khoẻ như thế...

Quỳnh Như biết bạn đang nghĩ gì, cũng đỏ mặt, xua tay ngăn:

- Thôi thôi! Mày lại bắt đầu tiếu lâm như hồi xưa rồi.

Quỳnh Như nói lảng sang chuyện khác:

- Thầy me Như... thầy me tao viết thế, phải làm gì bây giờ?

Diễm thấy bạn cũng gặp cảnh trắc trở như mình, giọng đáp có vẻ kẻ cả:

- Ông cụ bà cụ cũng có lý phần nào trong chuyện này. Tao hỏi thật Quỳnh Như nhé: Bộ con trai Việt nam đui què mẻ sứt hết hay sao mà mày nằng nặc đòi phải lấy cho được một ông Mỹ.

Cách hỏi của Diễm làm cho Quỳnh Như giận. Nàng hỏi lại:

- Bộ người Mỹ không phải là người à?

- Vẫn là người, nhưng không phải "người mình".

- Thế nào là "người mình"?

- Là người thân thiết, người mình yêu thương được.

- Người Mỹ không đáng yêu thương hay sao?

Bị chất vấn riết, Diễm cười thích thú, nói:

- Mày bênh ông Dale chầm chập tao còn nói gì được nữa.

- Thì hôm qua mày cũng bênh ông Mân chầm chập vậy!

Diễm xịu mặt xuống, mất ngay vẻ hớn hở hồn nhiên. Quỳnh Như biết mình Lỡ lời, dịu dàng nói:

- Như cũng chẳng hiểu tại sao từ lúc mới lớn Như không chú ý tới anh con trai Việt nào. Giao thiệp, chuyện vãn, đùa cợt với họ như những người bạn những người anh thì có. Nhưng tuyệt nhiên không nghĩ tới họ như là người tình, người chồng của mình. Lúc chưa gặp Dale, đôi lúc mình cũng tự hỏi: hay mình mắc chứng lãnh cảm rồi! Nhiều người nói bà mụ bắt lộn, đáng lẽ mình là con trai chứ không phải con gái. Có lẽ như thế thật. Mình không ưa cái kiểu quanh co sướt mướt của mấy anh trai Việt ở đây. Sự đời đã rắc rối rồi, muốn gì cứ nói thẳng ra cho được việc. Mình thích Dale ở chỗ đó. Có nhiều chuyện nếu xảy ra cho người Việt mình thì rối rắm lần lữa, cân nhắc thế này, bàn cãi thế nọ. Lôi thôi lắm. Người Mỹ họ làm được là làm liền.

Diễm cười, hỏi:

- Mày bị làm gì chưa?

Quỳnh Như hằng ca tụng tính tháo vát của Dale, mãi tới lúc thấy cách cười của Diễm khác thường, mới hiểu. Quỳnh Như đập vào vai bạn, nói:

- Mày chuyên môn xuyên tạc, kể cả chuyện mày đang nghĩ...

- Tao có nghĩ gì đâu!

- Thôi đừng chối. Kể cả chuyện đó, tao cũng nói thẳng với Dale. Tao nói tao cũng thích lắm, nhưng quan niệm của người Việt là thế này, thế này. Dale bảo ở Mỹ nhiều gia đình vẫn giữ quan niệm như vậy, dù có cuộc cách mạng tình dục từ đầu thập niên 60 này. Thế là hai đứa tao sòng phẳng với nhau. Làm sao mày có thể nói được tự nhiên những điều đó với một người con trai Việt. Họ sẽ chê mày là người giả dối, hoặc là người sỗ sàng.

- Quỳnh Như đã đưa cho ông Dale xem thư này chưa?

Quỳnh Như buồn rầu đáp:

- Chưa!

Diễm bật cười, nói:

- Mày chỉ được cái hùng hổ ngoài miệng.

***

Chỉ còn ba ngày nữa Diễm về nhà chồng. Mọi việc cứ tuần tự đến, như một bộ máy điều hòa đã vận chuyển trơn tru từ đời này sang đời khác, bất chấp mọi đổi thay của thời cuộc. Ông Toàn đã cho người đến giúp ông bà Bỗng dọn dẹp lại vườn tược, cắt hàng rào dâm bụt hai bên con đường đất dẫn vào nhà cho ngay ngắn. Bằng tôn cũ dỡ ra từ những căn nhà đổ ông mua lại, từ những mảnh ván ép và gỗ thông ông đấu thầu được với giá rẻ từ các doanh trại quân đội, ông cho thợ dựng một cái chái khá rộng trước nhà để đủ chỗ đãi khách khứa hai họ. Ông Toàn viện cớ sức khoẻ của bà không được tốt, nên không tổ chức lễ cưới rình rang bên nhà trai. Ông muốn đãi khách của hai họ tại nhà gái, cô dâu chú rể ra mắt thân nhân bè bạn ở nhà gái, sau lễ rước dâu, bên trai chỉ lập một bữa cỗ nhỏ cúng ông bà để đôi vợ chồng mới làm lễ gia tiên. Thế thôi!

Ông Bỗng đủ khôn ngoan để hiểu rằng bên nhà trai không có gì để khoe khoang với họ hàng trong cuộc hôn nhân này, nên quyết định như vậy. Ông căm lắm, càng căm càng tỏ ra bất cần, chẳng thèm phụ giúp hai mẹ con Diễm việc gì cả. Thợ thầy đến sửa rào, dựng chái, quét vườn, căng màn, ông giả vờ như không phải họ đến giúp ông. Ông không bắt chuyện với họ, không góp ý, không ân cần chào hỏi.

Ngọc ở Sài gòn về thấy thái độ khác thường của cha, tự thấy áy náy, xăn tay lăng xăng giúp những người làm công cho ông Toàn. Thật ra Ngọc chỉ làm thợ vịn, không làm được cái gì rõ ràng, cụ thể. Nhưng cố gắng tỏ lòng hợp tác của Ngọc vớt vát được phần nào thái độ lạnh lẽo của cha.

Suốt thời gian ấy, chiều nào Quỳnh Như cũng về nhà Diễm. Họ như hai người sắp bước vào một khúc quanh bất trắc, nên dựa vào nhau hưởng vội những ngày hồn nhiên còn lại. Diễm cứ bám lấy Quỳnh Như, đi đâu cũng rủ Quỳnh Như đi theo. Ông Mân đến nhà cô dâu thấy có Quỳnh Như cũng cố biểu diễn sự lịch duyệt, am tường mọi vấn đề, biểu diễn quá cái mức cần thiết. Mân không cần làm việc đó với Diễm. Với Quỳnh Như, Mân cứ áy náy sợ cô gái từng sống cuộc đời đầy đủ tiện nghi và quảng giao ấy chê mình cả quỷnh, nhà quê. Mân tìm dịp tỏ ra mình thông thạo cuộc sống trưởng giả, rượu nào là rượu ngon, nước hoa nào là nước hoa đắt tiền, thời trang phụ nữ nào đang được thịnh hành ở Paris. Bản nhạc pop nào đang ăn khách ở New York, Los Angeles. Diễm vừa ngượng vừa ghen với bạn vì các màn biểu diễn của Mân. Cho nên mỗi lần Mân lái chiếc

xe Jeep dân sự đến đầu ngõ hẻm bóp còi thông báo trước, rồi đóng bộ lịch sự vào nhà đưa Diễm đi mua sắm vài thứ cần, Diễm đều đẩy việc về cho Ngọc. Diễm sợ Quỳnh Như xem thường chồng mình mà cũng sợ Mân âm thầm so sánh mình với bạn.

Quỳnh Như không lưu ý thái độ khác thường của Mân, nên Mân và Ngọc đi rồi, cười bảo Diễm:

- Trông ông Mân của Diễm có vẻ hí hửng lắm!

Diễm im lặng không nói gì. Quỳnh Như tưởng Diễm ngượng, nói tiếp:

- Ông Mân là típ người dễ thích nghi, có óc hoạt động, tháo vát, không mơ mộng quẩn quanh như mấy ông nghệ sĩ, nên phải là một người chồng tốt.

Diễm cáu, hỏi bạn:

- Sao tự nhiên mày khen ông Mân chầm chặp thế?

Quỳnh Như cười, nói tỉnh:

- Ông ấy đáng khen thì khen. Mày chọn, thì nhất định là chọn sáng suốt. Chẳng lẽ...

Giọng Diễm bực tức hơn trước:

- Chẳng lẽ thế nào?

- Thôi bỏ qua chuyện đó đi!

- Sao lại bỏ qua, xưa nay mày có giấu tao cái gì đâu. Sao bây giờ...

Cách xưng hô "mày tao" thân mật trong những lúc tâm sự gần gũi nhất giữa hai người bạn gái, giờ đây qua giọng nói của Diễm, đã không còn như trước nữa. Quỳnh Nhu bắt đầu cảm thấy có gì bất ổn. Quỳnh Như nhìn quanh, rồi hạ giọng bảo:

- Chẳng lẽ Diễm bằng lòng lấy anh Ngữ. Quỳnh Như vừa muốn hỏi câu đó.

Diễm thấy mình giận bạn vô cớ, nét mặt dịu lại. Quỳnh Như lắc đầu nhẹ, giọng trêu chọc cốt để làm hòa:

- Tính khí mày mấy hôm nay mưa nắng thất thường, không biết đâu mà lần. Nhưng tao đã tìm ra được phong-vũ-biểu để dự đoán thời tiết rồi. Mày chợt đổ cơn mưa hay đột ngột chói nắng, tao đoàn được hết.

Cách pha trò ỡm ờ của Quỳnh Như làm cho Diễm tò mò. Diễm hỏi:

- Mày nói gì tao không hiểu gì cả!

Quỳnh Như chớp mắt vì cảm động, nhìn bạn nói nhỏ:

- Mỗi lần tao nhắc đến anh Ngữ là mày chùng lại.

Diễm đỏ mặt nói:

- Tầm bậy!

- Tao thương mày vì vậy. Nhưng tao cũng mong mày được hạnh phúc.

Diễm mím môi suy nghĩ, không nói gì. Một lúc sau, Diễm nói:

- Mình cũng mong như thế. Nếu không may mắn cũng cam chịu, vì chính mình quyết định lấy anh Mân. Nhìn cảnh vợ chồng ba mạ mình, mình ớn quá rồi!

Quỳnh Như nắm tay bạn:

- Tao hiểu mày. Làm thân con gái, chán dễ sợ. Tao cũng không biết chuyện của tao ra sao nữa!

- Chừng nào ông Dale phải hồi hương?

- Tháng sau. Nếu thầy me tao chấp thuận, thì đã lo đính hôn trước khi anh ấy về Mỹ để anh ấy làm giấy tờ.

Diễm lo lắng hỏi:

- Còn bây giờ?

- Dale được tao dịch lá thư cho nghe, bảo sẽ tìm cách trở lại Việt nam ngay. Chắc anh ấy được hãng UPI thuê làm phóng viên.

- Còn nếu không qua?

Quỳnh Như vội nói:

- Sao lại không?

- Mày tin lòng ông Dale quá vậy?

- Không phải chỉ là tin. Đó là sự thực.

- Nếu ông ấy trở lại Việt nam nhưng thầy me mày vẫn không đổi ý, thì mày làm gì?

Quỳnh Như mất hẳn vẻ tự tín. Nàng thở dài, nói gượng:

- Chắc ít lâu nữa thầy me tao sẽ đổi ý.

***

Đêm ấy là đêm cuối cùng Diễm còn ở nhà cha mẹ.

Mọi chuẩn bị cho ngày cưới đã xong xuôi, Bà Bỗng đi một vòng kiểm soát lại lần chót mọi thứ, rồi gọi riêng Diễm ra sân trước. Thấy mẹ sai vào nhà đem ra hai cái ghế đẩu, Diễm biết mẹ sắp nói điều gì quan trọng lắm. Nàng thấy càng gần đến ngày cưới, nét mặt mẹ càng thêm thẫn thờ, buồn rầu. Không cần nghĩ sâu xa, Diễm cũng biết mẹ có quá nhiều nỗi lo. Đời sống bấp bênh, con gái đi lấy chồng, trong nhà chỉ còn hai vợ chồng già. Ông chồng lại bất đắc chí nóng giận thất thường, bà Bỗng biết những ngày còn lại, không có Diễm, sẽ là những ngày đau khổ nhất của đời bà.

Diễm ái ngại cho mẹ, nên mỗi khi thấy mẹ ngồi một mình im lặng ngó mông ra ngoài vườn, Diễm thường đến bên cạnh mẹ vỗ về an ủi:

- Mạ đừng lo. Con sẽ về đây luôn để thăm ba mạ. Con và anh Mân không để cho ba mạ khổ đâu. Dù ở đây hay về Sài gòn, con với anh Mân cũng sẽ đem ba mạ đi theo.

Những lúc con gái hứa hẹn, bà Bỗng cảm động, và thường bắt đầu sụt sịt khóc. Bà hối hận là từ lúc lấy chồng đến lúc về già không chịu lăn lưng ra đời buôn bán như hồi chưa lấy chồng, để đến nỗi lúc hoạn nạn, chồng mất việc, trở thành vụng về lúng túng, thắc thỏm lo gạo cho từng bữa. Bà tin ở lời hứa của con gái, nhưng vẫn lo, vì chưa biết có tin được rể và gia đình ông Toàn hay không. Chính bà, từ hồi lấy ông Bỗng, bà cũng ít đi lại thăm viếng gia đình mình, nhất là từ lúc người mẹ góa của bà mất đi, và bà sinh được đứa con trai đầu lòng. Liệu bây giờ Diễm sẽ cưu mang giúp đỡ được ba mạ trong bao lâu? Và họ hàng nhà chồng, hay chính Mân có vui lòng cho phép Diễm làm việc trả hiếu ấy không! Trước đây, bà còn một chút hy vọng ở đứa con trai ngoan của mình: hy vọng ở Ngọc. Nhưng Ngọc về dự đám cưới em gái cho bà thấy hy vọng ấy chỉ là hão huyền. Ngọc đi kèm trẻ chỉ đủ tiền tự túc ăn ở và mua sách. Nếu ông bà Bỗng có muốn vào Sài gòn, Ngọc cũng không có cách nào để chu cấp giúp đỡ cho cha mẹ được.

Diễm thấy mẹ bảo đặt ghế vào bóng tối dưới gốc cây ổi hơi xa căn nhà, đoán biết mẹ muốn nói chuyện riêng với mình, không muốn cho Quỳnh Như lúc đó đang ở trong bếp nghe thấy.

Diễm chờ mẹ mở lời, nhưng hồi lâu vẫn chưa thấy bà Bỗng nói gì. Bà nhìn đăm đăm vào bóng đêm. Diễm nghe mẹ thở dài. Nàng nắm tay mẹ, khẩn khoản nói:

- Mạ đừng buồn. Con không xa mạ đâu! Con sẽ về thăm mạ hàng ngày.

Bà Bỗng bóp nhẹ bàn tay lạnh của con, hỏi:

- Con có lạnh thì vào lấy cái áo ấm mặc vào, không lại đau!

- Không đâu mạ! Con vào lấy áo cho mạ nghe!

- Thôi! Mạ không lạnh. Diễm, mạ lo quá.

- Con đã nói nhiều lần là mạ đừng lo gì cả. Con đi lấy chồng nhưng chẳng khác gì con còn ở với ba mạ.

- Không. Mạ lo cho con!

Diễm ngạc nhiên:

- Con có gì đáng cho mạ lo đâu!

Bà Bỗng im lặng hồi lâu, rồi bảo con:

- Mạ ít kể chuyện của ba mạ hồi mới gặp nhau cho các con nghe, vì thật ra cũng không có gì để kể. Mạ đi buôn cau và các thứ khác bằng đường tàu hỏa, nên mạ gặp ba. Rồi về sống với ba. Mạ sinh con ở căn nhà trên ga, từ nhỏ tới hồi Tết con vẫn ở đó, không biết họ hàng bên nội bên ngoại có ai cả. Quê mạ ở Đồng hới, mạ lại không liên lạc gì với gia đình bên mạ từ hồi sinh anh Ngô của con nên con không biết. Làng ngoại cách Đồng hới hơi xa, hồi trước đi xe lửa tới ga Đồng hới phải lấy xe ngựa đi về chợ, rồi từ chợ đi bộ hai ba giờ nữa mới tới. Ngoại nghèo lắm, mạ lên 13, 14 phải ra chợ đi buôn rau quả, rồi theo xe ngựa lên ga Đồng hới, lớn chút nữa dạn đường lại lên tàu hỏa buôn hàng chuyến vào tận Huế, cửa Hàn. Bên nội con cũng ở vùng Đồng hới, nhưng gần ga hơn. Và giàu có hơn. Ba con được gửi vào Huế học ở Pellerin cũng nhờ nhà giàu. Mạ lấy ba con, bên nội không bằng lòng. Nội không cho mạ theo ba con sống ở ga Vinh, bắt phải hầu hạ mẹ chồng một năm. Cảnh lấy chồng nhà giàu có hơn mình, mạ trải qua rồi, khổ lắm con ơi! Nhà nội con ruộng nương nhiều, tá điền người làm công lên cả trăm. Lo nấu ăn cho người làm, cho các chú các bác, cho khách khứa, cho các anh các chị, mọi việc đều do mạ cả.

Dọn bữa cho mọi người rồi, dọn dẹp xong xuôi hết, mạ mới được ngồi ăn với mấy chị vú, chị ở. Còn gì ăn nấy. Có bữa hết cơm, có bữa hết mắm. Cái gì nội cũng la rầy mạ. Nấu cơm khô một chút thì bị nói mỉa là ăn xong răng gãy hết. Nấu nhão một chút bị rầy là đem gạo đi nấu cháo. Bữa cơm nào mạ cũng phải ngồi cầm đũa bếp xới cơm cho cả nhà. Ban đầu mạ vụng tính, ngay thật, cả nhà ăn hết cơm, mạ phải nhịn đói. Về sau mạ vờ quấy đũa bếp vào cái nồi đồng bảo là hết cơm rồi, các chú các bác thôi ăn, mạ mới còn chút cơm cháy dính kẹt ở hông nồi.

Mạ thoát được cảnh làm dâu nhà nội cũng nhờ liều lĩnh, lấy cớ đi thăm ba rồi ở luôn trên ga Vinh không chịu về nữa. Bên nội từ mạ, nhưng mạ không cần. Mạ sinh anh Ngô con, cháu đích tôn của dòng họ mà bà nội cũng không hề thăm viếng, hay gửi lời nhắn thăm một tiếng. Càng nghĩ đến cái năm làm dâu đó, mạ càng lo cho con. Mạ mừng là con chịu lấy anh Mân, nhưng cũng lo.

Diễm rưng rưng cảm động ôm lấy vai bà Bỗng, dịu dàng vỗ về bà:

- Hồi trước khác bây giờ khác, mạ ạ! Con ra trường, có nghề nghiệp, nhà anh Mân tử tế thì con đi lại, không tử tế thì con "từ" họ, chứ không đợi cho họ "từ" con đâu! Nếu anh Mân bênh gia đình không chịu nghe lời con, thì con về đây sống với ba mạ. Con có lương của con, tuy không nhiều nhưng cũng đủ nuôi thân con, và chu cấp cho ba mạ. Mạ biết không, anh Mân mới ngỏ ý nhờ con chăm sóc bà cụ trong thời gian chờ bổ dụng, con gạt ngay. Con hỏi thẳng là anh ấy còn ý định đưa con vào Sài gòn sống với ảnh hay không, còn ba mạ thì tính sao. Nếu chưa tính được chuyện đó, thì để cho con sống với ba mạ. Bà cụ bên đó lâu nay đã có kẻ hầu người hạ, họ quen tay lại quen tính bà cụ, hãy để cho họ lo, đừng cho họ nghỉ việc.

Bà Bỗng lo lắng hỏi:

- Rồi anh Mân nói gì?

- Anh ấy bối rối. Hôm anh ấy từ Sài gòn ra, con bảo nếu chưa dứt khoát, hãy hoãn làm đám cưới lại, chưa cần vội. Không biết anh ấy thưa chuyện với ông bà cụ thế nào mà hôm sau, anh ấy bảo việc đó xong xuôi rồi.

- Mạ tin là con cứng cỏi hơn mạ, đời con sẽ bớt vất vả. Mạ mong con may mắn hơn mạ... Con có rủi ro gì, mạ ân hận cả đời.

- Không đâu mạ! Mạ có thúc, có khuyên con lấy anh Mân, nhưng chính tự con quyết định lấy chứ không phải do mạ đâu! Mạ đừng áy náy chuyện đó.

Bà Bỗng chưa tin, hỏi lại:

- Con nói thật không. Có thật vì con thương người ta nên lấy người ta không?

Diễm do dự một lúc, nhưng thấy đôi mắt bà Bỗng có vẻ khẩn khoản chờ đợi, nên vội nói:

- Nếu không yêu anh Mân, Trời cũng không ép được con lấy chồng. Tính con cứng đầu cứng cổ, mạ biết rồi.

Bà Bỗng mừng rỡ, giọng nói líu ríu vì vui:

- Thế sao trước đây lúc nào con cũng vùng vằng trở chứng khi Mân nó tới đón con đi công chuyện vậy? Con gái thời nay, mạ chịu, không hiểu được.

Bà Bỗng liếc nhanh về phía nhà bếp, hạ thấp giọng xuống:

- Mà còn đỡ, con ngủng ngoẳng một thời gian rồi đâu cũng vào đó, chọn yên phận ở chỗ đàng hoàng. Chớ như ông bà Thanh Tuyến... Mạ chẳng hiểu làm sao con Như nó dám đòi lấy chồng Mỹ.

Diễm kinh ngạc:

- Sao mạ biết chuyện đó?

- Ở Huế thì chuyện gì mà thiên hạ không biết. Thằng Ngọc mới về hôm trước, hôm sau ra chợ An Cựu uống cà phê gặp bạn cũ là đã nghe chuyện con Như rồi! Nhà bác Thanh Tuyến kể cũng xui. Mấy năm liên tiếp gặp toàn chuyện không may. Nghề buôn bán nó vậy!

Rồi đột ngột bà Bỗng hỏi:

- Lâu nay Ngữ nó có còn viết thư cho con không?

Diễm giật mình, bối rối nhìn mẹ. Nàng hỏi:

- Sao mạ hỏi thế?

Bà Bỗng nói:

- Mạ chỉ hỏi cho biết thế thôi. Con kịp nghĩ lại, là mạ mừng.

- Nhưng sao mạ biết anh Ngữ có viết thư cho con?

Giọng bà Bỗng có vẻ đắc thắng:

- Cứ thấy mỗi lần con Quế lên, hai chị em rù rì cả giờ với nhau, mạ hiểu. Ngày thường con đâu có ưa con Quế.

Diễm mừng rỡ, vì cứ tưởng mạ đã biết đến những lá thư Quỳnh Như vừa trao cho nàng hai hôm trước. Lòng Diễm chợt đau nhói. Tiếng lá xì xào trong vườn che lấp mất tiếng Diễm thở dài. Nhờ thế, bà Bỗng có được một giấc ngủ yên đêm ấy!

***

Quỳnh Như chờ bạn hơi lâu vẫn chưa thấy vào, nên đi ngủ trước. Diễm vén màn thấy bạn đã nhắm mắt, tưởng Quỳnh Như đã ngủ, sẽ sẽ thay quần áo để khỏi đánh thức bạn dậy. Có tiếng Quỳnh Như cười khẽ sau lưng Diễm, rồi giọng Quỳnh Như nói nhỏ vừa đủ cho Diễm nghe:

- Tao đang tưởng tượng tao là chàng rể tốt số đêm mai đây!

Lúc đó Diễm chưa mặc lại bộ đồ ngủ may bằng lụa lèo, nên ngượng, lấy cái áo ngủ che phần dưới thân thể. Tiếng Quỳnh Như cười rúc rích dưới tấm chăn trùm lấp mặt. Diễm khoác vội cái áo, mặc quần, rồi đến nằm cạnh bạn. Quỳnh Như hất tấm chăn khỏi mặt, quay về phía Diễm nói:

- Tao được nhìn trộm mày thoát y, thấy anh chàng Mân thật có phúc. Ông ấy chịu đựng cho mày làm-tình-làm-tội bao nhiêu lâu nay, cũng xứng công.

Diễm cấu vào vai bạn, nói:

- Mày nói xỏ xiên, phải không?

- Ơ hơ, có gì xiên xẹo trong đó đâu.

- Mày nhắc lại từng chữ câu mày vừa nói đi, con quỉ!

Thấy bạn vui vẻ đùa cợt, Quỳnh Như đoán cuộc tâm sự của hai mẹ con không có gì bi đát, đáng lo. Nàng cố ý tìm cách đùa cợt cho bạn vui trọn đêm còn lại.

- Ngày mai thành tem đóng dấu rồi! Mày sợ không?

Diễm không trả lời ngay, vì chợt nhớ đến đêm ái ân với Ngữ,

Quỳnh Như tưởng bạn ngượng, trêu thêm:

- Mày rán ngủ đi, đêm mai không ngủ được đâu!

Diễm nói bạo cố lấp nỗi bối rối vì hồi tưởng:

- Chắc chắn vậy rồi. Ông ấy đâu cho phép mình ngủ!

Quỳnh Như tò mò nhắc lại câu hỏi:

- Mày sợ không?

- Mày quên là tao học nữ hộ sinh sao Như? Tao phải biết là vì sao phụ nữ mang thai rồi sinh con đẻ cái chứ!

- Biết rõ không?

Diễm cười, đáp bừa:

- Rõ lắm.

Rồi biết thế nào bạn cũng tò mò căn vặn, Diễm nói tránh sang hướng khác:

- Tao đi thực tập, gặp nhiều bà lạ lắm. Có bà cứ nằng nặc đòi phải cho phép ông chồng vào bên bàn đẻ, làm như phải bắt được tay vây được cánh kẻ làm nên bao nhiêu đau đớn mới yên tâm.

- Đau đớn lắm sao?

- Không. Tao nói là nói chuyện sinh đẻ kia!

- Mày "biết" rồi hay sao mà bảo chỉ sinh con mới đau đớn!

- Con quỷ này nữa! Trước sau gì rồi cũng đến phiên mày, tò mò làm gì! Tao nói tới đâu rồi? À, chuyện các bà đi sinh con. Có bà vừa rặn vừa ỉ ôi than: Anh ôi là anh ôi! Em đã bảo đừng, anh ham hố làm chi cho em khổ cực vậy anh! Mấy chị ở thôn quê phần nhiều cắn răng chịu đau không than thở gì. Nhưng đôi lúc cũng có chị đào mồ cuốc mả dòng họ ba đời ông chồng lên mà chửi. Làm như chỉ có tác giả là tội phạm, mình vô can.

Quỳnh Như cảm thấy sợ, giọng nói mất hẳn vẻ đùa cợt:

- Mày đi hộ sinh chứng kiến bao nhiêu cảnh ấy mà còn dám lấy chồng, tao phục thật! Đàn ông họ sướng nhỉ!

- Mày còn liều lĩnh hơn bọn tao nhiều.

Quỳnh Như nằm im không nói gì, biết Diễm nhắc tới chuyện Dale. Tuy hoang mang, nhưng Quỳnh Như vẫn thấy đây là một cuộc phiêu lưu đáng giá.

CHƯƠNG 91

Quỳnh Như xin phép nghỉ vài ngày để đưa Dale vào Sài gòn hồi hương. Nàng lên Viện Đại học xin bác Phiệt phát ngân viên cho lãnh tiền học bổng trước để mua vé máy bay và lộ phí. May mắn, giờ chót Dale xin được hai chỗ miễn phí trên các chuyến Air America của cơ quan USAID vẫn thường đi về giữa Sài gòn và Huế.
Chiếc Cesna mười hai chỗ ngồi ghé Đà nẵng bốn giờ đồng hồ, lấy nhiên liệu và hồ sơ của Tổng lãnh sự Mỹ tại đây rồi lại ghé Nha trang thêm hai tiếng nữa, cho nên Dale và Quỳnh Như đến Tân Sơn Nhất lúc trời đã tối. Ra khỏi phi trường, trong lúc Dale mượn điện thoại của phi cảng gọi cho Bob Newsman đem xe ra đón, Quỳnh Như ngồi thẫn thờ như người mất hồn trước ly Seven Up trên bàn quán ăn. Một phần vì cuộc hành trình kéo dài phải chịu nhiều chờ đợi, máy bay nhỏ gặp trời xấu chao liệng như cánh én trước bão, nhưng phần lớn hơn là do đột ngột Quỳnh Như có ý nghĩ muốn liều lĩnh sống với Dale những ngày giã biệt cuối cùng này, giấu không cho gia đình biết. Quỳnh Như vẫn biết thế nào cái tin nàng xin nghỉ học để đưa Dale về Sài gòn cũng tới tai thầy me. Ở Huế, tiếng nan giường trăn trở của một cô gái dậy thì đã là đề tài xì xào cho cả thành phố, huống chi mối tình thầy trò dị chủng của Dale - Quỳnh Như. Ông bà Thanh Tuyến trước sau cũng phải biết hành động dại dột của con gái. Nhưng lúc đó, một hai tháng sau, mọi sự đã rồi. Biết đâu nhờ thiên hạ đàm tiếu mà ông bà không có cách nào khác là chịu cho con gái lấy Dale.

Ý nghĩ táo bạo quá, Quỳnh Như vừa nghĩ tới đã choáng váng như bất thần bị ngộ gió độc. Nàng tìm cách xua đuổi dự tính liều lĩnh ấy đi, nhưng không được. Nhìn Dale đang đứng gọi điện thoại bên cạnh, cái lưng dài và gầy, đôi vai khỏe, mái tóc màu hung hơi dài và quăn phủ ót, cái quần jeans bó sát lấy đôi mông tròn, gọn và chắc nịch, nàng cảm thấy khao khát vu vơ.

Dale gọi điện thoại xong, trở về bàn vui mừng bảo:

- Xong rồi. Bob nó nói chỉ nửa giờ nữa là tới đây. Nếu kẹt xe, quá lắm là 45 phút. Em đói không, ta tìm cái gì ăn.

Thấy Quỳnh Như không trả lời, đôi mắt ươn ướt đăm đăm nhìn mình khác thường, Dale đâm hoảng vội hỏi:

- Em sao thế? Bị đau hả?

Quỳnh Như tỉnh lại, giật mình tự trách đã có những ý tưởng ngông cuồng. Nàng cố giấu sự bối rối bằng cách cúi xuống ngậm đầu ống hút nút một ngụm Seven-Up, rồi mới đáp:

- Em hơi mệt vì máy bay xóc quá.

Dale yên tâm hơn, hỏi:

- Em ăn gì, hay chờ Bob tới ba đứa mình đi ăn luôn thể. Bây giờ mới 8 giờ 15, chắc các tiệm Tàu trong Chợ lớn còn mở cửa.

Quỳnh Như lo ngại nói:

- Không. Bob đến anh nhờ Bob chở cho em về nhà ngay. À quên, thầy me biết em về đây với anh chắc không bằng lòng đâu. Em sẽ nói dối là về Sài gòn bằng Air Việt Nam. Anh nhờ Bob bỏ em xuống đâu đó gần nhà, rồi em gọi taxi về Lý Thái Tổ.

Dale nhíu mày khó chịu, không thể hiểu được cái phức tạp vô ích của cung cách sống Việt nam. Dale hỏi:

- Như vậy làm sao anh gặp lại em?

- Em sẽ thưa trước với thầy me để anh đến thăm. Cho ông bà biết mặt anh, nói chuyện với anh. Em tin là gặp anh xong, thầy me sẽ có cảm tình với anh.

Dale vẫn còn băn khoăn, hỏi:

- Ông cụ bà cụ nói tiếng Anh được không? Anh nói tiếng Việt bập bẹ, sợ chỉ làm trò cười lố bịch thôi!

Quỳnh Như vui vẻ đáp:

- Dĩ nhiên em phải thông ngôn. Me không biết tiếng Anh, còn thầy thì chỉ đọc được thôi, nghe và nói không được. Anh yên tâm, em làm thông ngôn, câu nào anh nói vụng em bỏ đi, câu nào tầm thường em thêm gia vị. Em biết sở thích của thầy me, chắc chắn thế nào anh cũng trả bài được, và được chấm đậu!

Dale suy nghĩ một lúc, lại hỏi:

- Ông cụ bà cụ sẽ hỏi anh những gì?

Quỳnh Như cười:

- Thì vẫn những điều anh thường phải khai trong các đơn xin việc. Bao nhiêu tuổi? Học lực? Con cái nhà ai? Từ lúc ra trường đến nay đã làm những nghề gì? Quan trọng nhất là hỏi anh có đủ sức kiếm tiền nuôi vợ nuôi con hay không?

Dale vui vẻ nói:

- "Interview" như thế thì dễ lắm. Anh từng đi xin việc và gặp những ông chủ hắc búa hơn nhiều. Chốc nữa Bob đưa em về nhà. Mai làm sao anh liên lạc với em để biết ông cụ bà cụ "interview" anh lúc nào.

- Anh viết ngay cho em số điện thoại nhà Bob. Sáng mai, khoảng 10 giờ, em sẽ điện thoại. À quên, nhà em đâu có điện thoại. Thôi, mai 10 giờ đúng anh chờ em ở bến xe buýt Ngã Bảy. Anh biết chỗ chưa? Đưa bản đồ đây em chỉ cho. Nhà Bob ở đâu. Hồng Thập Tự à? Như vậy thì dễ lắm. Anh đi thẳng lên đây, đến Ngã Sáu có cái tượng cảnh sát thì gặp đầu đường Lý Thái Tổ, cứ theo Lý Thái Tổ đi lên một đoạn nữa dặm nữa là tới đây, Ngã Bảy. Nhà em ở chỗ này. Chốc nữa Bob tới, em sẽ chỉ đường cho Bob. Mai anh lại nhờ Bob lái xe đưa đi chứ gì?

- Không! Chắc anh mượn chiếc xe Jeep của nó để sau khi gặp em, còn phải lên Tòa Đại sứ.

***

Cuộc "thẩm vấn" xảy ra vào buổi chiều, đúng 5 giờ. Và những người trong cuộc chuẩn bị cho cuộc thẩm vấn ngay từ buổi trưa, sau khi đã thỏa thuận với nhau về giờ giấc, một cách gián tiếp qua trung gian của Quỳnh Như. Dale chỉ có ba bộ quần áo, mà bộ nào cũng thuộc loại dã chiến không thích hợp với các dịp lễ lạc hay biến cố long trọng. Đi dạy hay chạy đi xoay bàn ghế vật liệu phế thải ở các doanh trại Mỹ để giúp các trường, các cơ quan xã hội, Dale thường mặc cái áo khaki vàng có cầu vai dân Mỹ thường mặc trong những cuộc cắm trại hay picnic. Quần là thứ quần may sẵn bán trong P.X., mầu áo mầu quần thường mầu sậm hay màu đất nâu nhạt cho đỡ tốn thì giờ gìn giữ sạch sẽ và giặt ủi. Không cần Quỳnh Như nhắc, Dale biết ăn mặc như thế đến nhà thầy me Quỳnh Như chỉ rước lấy thảm họa. Đi ăn sáng với Quỳnh Như xong, Dale về căn phòng Bob thuê mở tủ tìm mượn quần áo của bạn. May quá, Bob có mấy bộ đồ vía để dành cho các cuộc dự họp báo hay tiếp tân. Khổ người của Bob mập và lùn hơn Dale, nên khi mặc cái áo veste vào, Dale cảm thấy tức ngực khó thở, hai vai bị bó lại, phải thun người mới gài được hai hạt nút. Cái quần ngắn trên mắt cá, không che được giùm Dale đôi tất trắng màu cháo gà. Cái cà vạt trên cần cổ làm tình làm tội Dale không thua cái áo veste. Chải tóc xong, nhìn vào gương. Dale thấy mình đang đối diện với một anh chàng nhà quê học làm sang, mặt mày đỏ rần vì ngượng. Bob ưa xài nước hoa và các thứ lỉnh kỉnh như lọ nước trị hôi nách, phấn rắt vào giày, sáp bôi lên môi cho da

khỏi nứt... Dale ngần ngừ một lúc, cuối cùng cũng vẩy một ít nước hoa lên bàn tay rồi xoa lên má, ướm lên chiếc sơ mi, quẹt lên cổ. Dale còn cẩn thận lấy kéo tỉa lại tóc, cắt lông mũi cho sạch sẽ.

Trời Sài gòn buổi trưa nóng bức, căn phòng Bob thuê loại rẻ tiền không có máy lạnh, chiếc quạt máy cho chạy hết tốc độ nhưng mồ hôi Dale cứ vã ra như tắm. Dale nôn nao đi ra đi vào, nhìn đồng hồ cứ sợ trễ giờ. Còn hai giờ nữa mới tới giờ hẹn, Dale chợt sợ cảnh kẹt xe của Sài gòn, hoặc biết đâu trên đường tới nhà Quỳnh Như chàng không gặp một tai nạn, một điều bất thường nào đó. Dành ba mươi phút để đi là một tính toán sai lầm. Phải một giờ. Một giờ chưa đủ. Kẹt xe cả nửa giờ là thường. Phải một giờ rưỡi... Dale lái xe ngang qua nhà Quỳnh Như lúc 3 giờ rưỡi, và suốt nửa giờ cứ quanh quẩn lái nhiều vòng không dám dừng lại, cũng không dám lái đâu xa hơn. Nóng nực, nôn nao, cuối cùng Dale phải ghé một quán nước gọi một hộp Coca. Lũ trẻ con khu lao động đường Nguyễn Tri Phương thấy ông Mỹ tóc vàng mắt xanh ăn mặc lịch sự, ngồi uống Coca một mình, tò mò bu quanh nhìn vào, chỉ trỏ xì xào. Chủ quán ra đuổi, chúng không chịu đi. Vài đứa bé bạo dạn nói chõ vào quán:

- You, You. Give me five "pi".

- You, Boum Boum!

Dale bực quá, trả tiền, rồi lên xe lái đi. Chạy ba vòng nữa, đồng hồ chỉ 4 giờ 45. Dale tìm chỗ đậu xe cách xa nhà Quỳnh Như, cho đứa bé con bán thuốc lá gần đó 100 đồng nhờ nó canh chừng xe hộ, rồi đi bộ tới nhà ông bà Thanh Tuyến.

Gia đình Quỳnh Như chuẩn bị cho "cuộc thẩm vấn" cũng công phu không kém. Từ trưa, ăn cơm xong, bà Thanh Tuyến đã bảo Quỳnh Trang đóng cửa hiệu, treo một tấm bảng bên ngoài cửa sắt là hiệu trà tạm nghỉ buổi chiều "xin quí khách trở lại vào ngày mai". Bà Thanh Tuyến không muốn các thân chủ chứng kiến cảnh bà tiếp một ông Mỹ tại nhà. Bà cũng dặn Quỳnh Như là gần tới năm giờ phải chờ sẵn để hễ Dale tới, là mời ngay vô nhà, đóng cửa lại, cho bà con kế cận không chú ý. Như một người chủ chuẩn bị để từ chối một người đến xin việc mà mình không ưa, bà Thanh Tuyến nghĩ hết cách để biểu lộ ác cảm của mình. Bà ăn mặc xuềnh xoàng để tỏ cho thấy mình xem thường khách. Sổ sách đồ đạc bừa bộn trên bàn, Quỳnh Trang muốn dẹp đi, bà bảo cứ để đó "giấy tờ của me, dọn dẹp rồi me tìm không ra". Trong khi đó, bà âm thầm nghĩ trước những câu hỏi thật khó để cho con gái thấy mình đã dại dột chọn một anh Mỹ nghèo xác xơ, chuyện ăn cơm nhà vác ngà voi, một anh Mỹ vô tích sự không kiếm nổi việc ở Mỹ phải qua Việt nam làm những việc lăng nhăng.

Ông Thanh Tuyến thấy Quỳnh Như lo lắng, thất thần trước thái độ của mẹ, đâm thương hại đứa con gái yêu dấu. Ông tránh đôi co với vợ vì biết vào lúc này, cãi cọ nhau việc chỉ thêm rối. Ông tỏ lòng thương con bằng cách chọn bộ quần áo tươm tất nhất, bảo con ủi phẳng, mặc vào, thắt cà vạt, mang giầy, chải tóc, rồi nghiêm chỉnh ngồi trước bàn chờ đợi.

***

Quỳnh Trang núp ở phòng sau tò mò lắng nghe cuộc hỏi cung hấp dẫn, nhiều lần không nín cười được phải lấy tay bịt miệng lại, sợ bên ngoài Dale, thầy me và em gái nghe thấy.

Quỳnh Trang nghe đầu tiên Quỳnh Như lí nhí giới thiệu Dale với ông bà Thanh Tuyến, sau đó ông Thanh Tuyến nói bằng thứ tiếng Anh phát âm theo Pháp ngữ:

- Good morning. Sit down, please.

Ông quên mất bấy giờ đã 5 giờ chiều. Tiếng kéo ghế, tiếng guốc đi lại trên nền nhà, và chừng vài phút im lặng nặng nề Quỳnh Trang chỉ nghe có tiếng cái quạt trần kẽo kẹt quay. Rồi đột ngột, giọng bà Thanh Tuyến cất lên:

- Hỏi nó về Mỹ rồi có định trở lại Việt nam hay không?

Quỳnh Như dịch câu hỏi của mẹ thành:

- Me em nói rất mừng vì được gặp anh. Me em chúc anh thượng lộ bình an, và mong anh tìm cách trở qua Việt nam càng sớm càng tốt.

Dale nói, dĩ nhiên bằng Anh ngữ:

- Xin cảm ơn bà. Thế nào tôi cũng tìm cách trở lại đây sớm. Hãng UPI đã đồng ý thuê tôi, chỉ cần phỏng vấn lần chót để bàn về điều kiện làm việc, lương bổng. Tôi về Berkeley thăm mẹ tôi, rồi sẽ đi New York sắp xếp việc làm. Có lẽ chỉ mất hai tháng.

Quỳnh Như dịch lại:

- Anh Dale nói là hãng thông tấn UPI đã thuê anh ấy làm đặc phái viên ở Việt nam, lần này về để bàn chuyện với ông giám đốc ở Nữu Ước. Anh ấy cũng về để thăm mẹ ở Berkeley. Trong lá thư anh ấy nhận được sáng nay, bà cụ gửi lời vấn an thầy me.

Giọng bà Thanh Tuyến:

- Vấn an với không vấn an! Đã quen biết nhau đâu mà hỏi thăm hỏi nom. Người ta bảo dân Mỹ giỏi môi miếng ngoài miệng, thật không sai.

Giọng ông Thanh Tuyến cất lên, cáu kỉnh, bực dọc:

- Bà để cho tôi hỏi đôi điều. Chưa chi bà đã võ đoán. Người nước nào thì cũng có kẻ tốt người xấu, vơ đũa cả nắm sao được. Như, con hỏi giùm thầy là bà cụ thân mẫu của Dale hiện sống với ai? Sức khỏe ra sao?

Quỳnh Như dịch nguyên văn câu hỏi, và cũng dịch nguyên văn lời đáp:

- Trước bà cụ sống với người cháu kêu bằng dì ở San Antonio, nhưng hồi tháng 2 năm nay, em gái của bà cụ ở Berkeley mời bà cụ về ở chung.

Bà Thanh Tuyến:

- Nó không có anh chị em nào lo cho bà sao?

Quỳnh Như trả lời giùm Dale:

- Anh ấy là con một.

Bà Thanh Tuyến:

- Thế bố nó đâu, không lo cho vợ?

Quỳnh Như dịch câu hỏi, nhưng lược bớt phần sau. Quỳnh Trang nghe Dale cười, rồi tiếng Dale hỏi lại (dĩ nhiên vẫn bằng Anh ngữ):

- Bố nào ạ? Mẹ tôi lấy chồng hồi mới 17 tuổi, một năm sau hai ông bà ly dị. Ông này mới mất năm ngoái. Sau đó mẹ tôi lấy bố tôi, và hai ông bà chỉ được một mình tôi, đứa con trai duy nhất. Tôi lên mười thì bố mẹ tôi lại ly dị, tôi được tòa cho sống với mẹ, bố tôi dời lên New York lập gia đình khác, được một gái. Từ năm năm nay, tôi không liên lạc được với bố tôi nữa.

Quỳnh Như dịch lại:

- Anh Dale bảo là bố anh ấy hiện sống ở Nữu Ước, về Mỹ lần này thế nào anh ấy cũng ghé thăm. Bố mẹ anh ấy không sống chung với nhau, vì hai ông bà ly dị nhau hồi anh ấy lên mười. Lỗi là phần ông bố, mê một bà khác trẻ hơn nên bỏ bê gia đình. Bà cụ giận, từ đó một mình ở vậy nuôi con.

Bà Thanh Tuyến:

- Sao bên Mỹ họ ly dị nhau xoành xoạch thế nhỉ! Thay vợ đổi chồng như thay áo! Bố nó thế, biết nó có khá hơn không?

Dale hỏi:

- Bà cụ nói gì thế?

Quỳnh Như đáp:

- Me em bảo me cầu chúc cho anh có cuộc sống gia đình may mắn hơn bố mẹ.

Bà Thanh Tuyến lo lắng hỏi:

- Nó hỏi gì thế?

Quỳnh Như đáp liền:

- Anh ấy hỏi thăm việc buôn bán của me có khá không?

Có lẽ ông Thanh Tuyến bắt đầu sốt ruột vì câu chuyện cứ dây dưa loanh quanh, nên Quỳnh Trang nghe cha lớn giọng, nói:

- Bà để tôi hỏi thẳng ông ấy một số điều quan trọng đến con Quỳnh Như. Như con, con hỏi Dale cho ba vài điều. Trước hết, Dale có thực sự yêu thương con không?

Bắt đầu từ đây, Quỳnh Như dịch gần nguyên văn các câu vấn đáp:

***

Dale: Thưa ông, tôi yêu tha thiết Quỳnh Như. Vì vậy, mới quyết định xin ông bà chấp thuận cho phép cưới Quỳnh Như, dù biết cuộc hôn nhân Âu-Á này cũng có nhiều phức tạp, khó khăn.

Ông Thanh Tuyến: Anh thấy như vậy, và chúng tôi cũng thấy như vậy. Chúng tôi không muốn con gái mình phải xa gia đình, phải sống bơ vơ giữa những người lạ. Chúng tôi không muốn mất con, anh hiểu! Liệu anh có thể ở lại Việt nam được không?

Dale: Tôi thích ở Việt nam hơn ở Mỹ. Ở đây, tôi thấy đời sống có ý nghĩa hơn. Nhưng như ông đã biết, tôi được qua đây làm việc, rồi sắp trở qua đây làm phóng viên, là nhờ có chiến tranh Việt

nam. Cuộc chiến tranh này kéo dài bao lâu nữa, tôi không biết. Nhưng tôi hy vọng ở lại đây càng lâu càng tốt.

Ông Thanh Tuyến: Kể cũng khôi hài! Nước tôi bị chiến tranh thì anh mới ở lại đây được. Chúng tôi thì chỉ mong được hòa bình. Trớ trêu ở chỗ đó, anh thấy không?

Dale: Vâng. Kể cũng trớ trêu thật!

Ông Thanh Tuyến: Dù sao, anh vẫn không muốn ăn đời ở kiếp tại đây. Trước sau gì anh cũng phải về Mỹ với bà cụ, có đúng thế không?

Dale: Vâng, đúng thế!

Ông Thanh Tuyến: Và nếu Quỳnh Như lấy anh, Quỳnh Như cũng phải theo anh về Mỹ.

Dale (giọng nói bối rối): Tôi nghĩ lúc đó đã hết chiến tranh, việc đi lại giữa Mỹ và Việt nam dễ dàng...

Ông Thanh Tuyến: Chúng tôi rất thương con, rất thương Quỳnh Như. Hễ thương thì không muốn xa. Cái khó cho chúng tôi là ở chỗ đó. Nếu anh là người Việt nam, thì mọi sự đổi khác...

Bà Thanh Tuyến: Con nói với nó, con trai Việt nam lấy vợ ngoại quốc không sao, chứ con gái Việt nam lấy chồng ngoại quốc thiên hạ họ khinh chê! Họ xách mé gọi là "me Tây", "me Mỹ"!

Quỳnh Như dịch:

- Me em ngại em lấy chồng ngoại quốc thì trước sau gì em cũng phải qua đó, me em nhớ con không chịu được!

***

Cuộc hội kiến đến hồi bế tắc. Dale buồn rầu đứng dậy xin phép về, không quên chào giã biệt trước để mốt lên máy bay hồi hương. Bà Thanh Tuyến thỏa mãn vì thắng lợi, bảo Quỳnh Như dịch câu bà nhờ Dale nhắn lời hỏi thăm thân mẫu của Dale.

Trên đoạn đường ngắn từ cửa hiệu trà đến chỗ để xe, cả Dale lẫn Quỳnh Như im lặng lầm lũi bước, lòng nặng trĩu không nói được gì. Mãi tới lúc sắp lên ngồi trên chiếc Jeep dân sự, Dale mới than:

- Thầy me em muốn anh học giỏi hơn mới được lấy em, thì anh sẽ rán lấy cho được cái Ph.D. Muốn anh giàu hơn, thì anh rán làm hai ba jobs. Nhưng muốn anh trở thành người Việt nam mới chịu gả em cho anh, thì anh chịu thua! Làm sao đây, Quỳnh Như!

Quỳnh Như chỉ biết thút thít khóc, giữa đám trẻ con hiếu kỳ đang vây quanh chiếc Jeep của Dale.

CHƯƠNG 92

Bà Thanh Tuyến nhất quyết không cho phép Quỳnh Như đưa Dale ra phi trường, nên buổi sáng hôm cuối cùng, Dale phải nhờ Bob chở tới từ biệt. Dale nằn nì bạn cùng đi, vì sau buổi hội kiến, Dale ngại phải một mình đối diện với cha mẹ Quỳnh Như.
Buổi chia tay nặng nề và tẻ nhạt. Hai bên nói vài câu xã giao ngắn ngủi, nét mặt bà Thanh Tuyến cử đăm đăm, như muốn đuổi khách về càng sớm càng tốt. Đã thế, lũ trẻ con cứ tụ tập trước hiệu trà để tò mò theo dõi hai ông Mỹ. Quỳnh Như chỉ nói được với Dale hai câu, gượng gạo pha trò lúc Bob nhắc lại thời kỳ nàng bị thương ở Jeanne d'Arc, rồi hai ông khách ra về. Câu cuối cùng Quỳnh Như nói với Dale gọn ghẽ như một câu xã giao lấy lệ:

- Hope to see you again!

Giờ máy bay cất cánh, Quỳnh Như nôn nao không nằm yên được. Cứ đi ra đi vào vô cớ. Quỳnh Trang thấy em như vậy, kêu riêng ra bảo:

- Chị thấy đây cũng là một thử thách tốt, em đừng buồn. Chị nghe nói người Mỹ họ vô tâm lắm. Cái gì họ cũng làm ồn ào, rồi quên ngay, lại bắt đầu hăng hái xông vào chuyện khác. Họ ly dị nhau hoài là vì thế. Dale cũng cần phải trải qua thử thách này, để em biết đích xác là anh chàng có thực sự thương em không. Nếu về Mỹ Dale thấy không thể sống thiếu em, thì anh chàng sẽ xoay mọi cách để trở lại. Còn nếu anh chàng ở lì bên đó, tức là...

Quỳnh Như cắt lời chị:

- Thế nào Dale cũng trở lại. Em biết chắc chắn.

- Vâng, cứ cho như vậy đi. Còn nếu về Mỹ xong, Dale trở lại đời sống bình thường, coi em, coi Việt nam chỉ là một cuộc phiêu lưu nhỏ và êm đềm, thì em vẫn không có gì phải buồn. Ngược lại, em phải thấy là mình vừa thoát được một tai nạn.

Quỳnh Như buồn rầu cúi đầu, suy nghĩ về lời của chị. Nàng thấy Quỳnh Trang có lý. Quỳnh Như cảm động ngước nhìn chị, giọng âu yếm:

- May mà em còn có chị.

Buổi chiều, Quỳnh Như nằm lịm người vì biết chắc giờ này Dale đã rời khỏi phi trường Tân Sơn Nhất, thì Ngữ ghé thăm. Ngữ không biết trước có Quỳnh Như trong nhà, nên khi gặp, chàng vui mừng như được một món quà bất ngờ. Ít ra, chàng cũng được biết chi tiết đám cưới Diễm. Biết đâu, nhờ Quỳnh Như chàng còn biết được Diễm đã làm gì, nghĩ gì, tâm sự gì trước khi về nhà chồng.

Bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang nhờ Quỳnh Như trông hàng để đi thu tiền các tiệm cà phê còn nợ nên nàng được dịp nói chuyện thoải mái với Ngữ. Nàng đang cần một người có thể nói chuyện, bất cứ chuyện gì, để khỏi bị chìm trong kỷ niệm, hối tiếc, lo âu, chán nản. Quỳnh Như hỏi Ngữ:

- Em nghe chị Quỳnh Trang nói anh xin về làm ở báo Tiền Tuyến phải không? Anh lẩm rẩm mà lanh ghê. Xoay được ở Sài gòn, hay thật!

- Nhờ ông Thần Văn chương phù hộ anh đấy!

Ngữ kể lại đầu đuôi cái may được về Tiền Tuyến. Quỳnh Như tò mò:

- Anh được phân cho làm gì? Phụ trách trang văn chương à?

- Ồ không, Quỳnh Như lãng mạn quá đà rồi đấy! Làm thầy cò thôi.

- Thầy cò? Thầy cò là thầy gì?

- Là làm correcteur, sửa bản vỗ cho đúng chính tả trước khi lên khuôn trang báo. Việc đó tiếng Anh gọi là gì nhỉ?

- Proofreading, vâng, em hiểu. Thế họ không nhờ anh viết bài à?

- Lại lãng mạn quá đà lần nữa. Tờ nhật báo chính thức của quân đội, mục đích chính là kích thích tinh thần chiến đấu, nên văn chương chỉ là phần hoa hòe lấy có. Vả lại bên đó cũng có nhiều cây bút quân nhân nổi tiếng, làm những bài thơ thép súng, viết những phóng sự bút ký hực lửa, họ cần gì tới anh. Nhưng nhờ thế mà thoải mái hơn.

- Sao thế?

- Quỳnh Như biết đã vào quân đội thì cái gì cũng theo hệ thống quân giai, tướng bảo thì tá vâng, tá bảo thì úy dạ, úy bảo thì sĩ răm rắp tuân lệnh. Thi hành lệnh trước, khiếu nại sau. Quân đội

mạnh là nhờ thế. Trong khi đó quân nhân có khả năng viết lách hoặc có máu văn nghệ làm việc tại một cơ quan dính dáng tới chữ nghĩa thì bị hoang mang loay hoay, không thoải mái như làm việc ở một cơ quan quân đội khác. Quỳnh Như biết vì sao không? Vì cái "hệ thống văn nghệ giai"nó lại không theo cấp bậc. Nó dựa vào giá trị của tác phẩm. Có gì bảo đảm là bài thơ của một ông đại tá hay hơn bài thơ của một anh hạ sĩ, hoặc một truyện ngắn của một ông thiếu úy phải kém hơn truyện ngắn của một ông trung úy. Trong làng văn, ai viết hay, ai viết dở, dù không nói ra, nhưng trong lòng, họ đánh giá nhau đúng lắm. Nếu làm một tờ báo dân sự, bài thơ của một ông tướng mà dở, toàn thơ con cóc, thì vất vào sọt rác. Một tờ báo quân đội mà ông sĩ quan lo bài vở dám làm thế là có chuyện. Cứ phải loay hoay hoài là vì vậy! Làm thày cò, khỏe thân!

- Như mừng cho anh! Bây giờ anh ở đâu?

- Bên Khánh hội. Thuê chung cái gác xép với một thằng bạn, cũng làm trong tòa báo. Căn gác thơ mộng lắm. Nền ván, mái tôn đi đụng đầu nên rất ấm cúng, đi đứng lúc nào cũng phải lễ mễ khom lưng, hai đứa đối xử nhau như tân khách, cẩn thận từng cái bước chân như là đệ tử của cụ Khổng. Ngoài cửa sổ, nhìn được một vạt sông Sài gòn. Gió sông mát rượi, dù lâu lâu có mang thêm mùi bùn. Mùi vị quê hương mà. Quí hơn nước hoa Chanel nhiều.

Quỳnh Như cười thành tiếng:

- Anh khéo khôi hài! Uả, mà anh ở Khánh hội phải không? Con Diễm bảo bác Bỗng cũng sẽ dọn vào Khánh hội nếu chuyện mua nhà xong xuôi.

***

Cả giờ loanh quanh, mãi bây giờ Ngữ mới được Quỳnh Như hé mở cho cánh cửa. Cái tên Diễm, Quỳnh Như vô tình nhắc tới làm câu chuyện đang vui tự nhiên khựng lại, Quỳnh Như nhìn Ngữ dò xét. Ngữ nôn nao chờ đợi nhưng cố làm ra vẻ ơ hờ.

- Mua nhà làm chi ở cái khu ồn ào đó.

Quỳnh Như hỏi:

- Nhà của anh ngoài đó, ông Toàn đã bán lại cho người khác rồi, anh biết không?

Ngữ thấy nhói ở tim, dù biết căn nhà đổ nát không còn của gia đình mình nữa. Hai lần mất, nỗi đau đớn cũng tăng gấp hai. Quỳnh Như thông cảm nỗi đau của Ngữ, nói:

- Em cũng vậy. Mỗi lần đi ngang qua căn phố cũ đường Trần Hưng Đạo, em vẫn bùi ngùi. Bây giờ chỗ đó trống trơn , người ta đã dọn quang gạch ngói vỡ và bắt đầu xây móng. Nghe nói ông chủ định xây một căn lầu ba tầng bằng bê-tông.

Ngữ không dằn được thêm, đột ngột hỏi:

- Quỳnh Như có đi ăn đám cưới của Diễm không?

Quỳnh Như chơi khăm, nấn ná không chịu trả lời ngay. Nàng vào phòng trong mang ra bình nước và hai cái tách, chậm rãi rót nước ra tách, Quỳnh Như nói:

- Em phải thấm giọng cho tốt để kể anh nghe cho êm tai. À, Diễm nó có gửi thiệp báo hỉ cho anh không?

- Không thấy. Sao lại gửi?

Quỳnh Như cười:

- Sao lại không gửi! Em quên không hỏi nó, có thể nó có gửi về Pleiku cho anh theo địa chỉ nhà Trung tá Phan. Tâm lý đàn bà kỳ cục lắm, anh không biết được hết đâu. Em dám cá là nó có gửi thiệp cho anh!

- Nếu là Quỳnh Như, Quỳnh Như gửi không?

- Gửi chứ! Làm cho một người đau khổ vì mình, khoái lắm! Em học tâm lý học, sách có nói chuyện đó.

- Hôm đám cưới ra sao?

- Nản! Diễm nó cứ ép em làm phù dâu. Em bảo nó nhờ các bạn bên trường Nữ Hộ sinh tiện hơn, nhưng nó không chịu. Nó bảo đã nhờ được hai người phù dâu rồi, nhưng phải có em nó mới yên tâm. Hôm đó bác Bỗng trai giở chứng, làm cho cả hai họ lẫn khách khứa ngớ ra, lúng ta lúng túng. May nhờ ông Toàn xoay xở tìm cách gỡ bí, mọi việc mới êm. Diễm nó phát khóc vì ngượng, và giận cha.

- Nhưng chuyện gì vậy?

- Buổi sáng thấy mặt bác trai đăm đăm, em đã nghi là bác sắp toan tính điều gì rồi. Đám cưới ở ngoài Huế mình, anh biết rồi, lễ nghi cổ truyền bày ra nhiều thứ lỉnh kỉnh nào lọng, nào ngỗng, nào khăn vành áo dài, nào tráp sơn nào đèn lồng... May mà mọi thứ đều do nhà cưới cho thuê cả,

nên cũng không nhọc bao nhiêu. Đêm hôm trước em với Diễm nói chuyện tới khuya, nhưng Diễm trong bộ áo cưới đỏ, đội khăn vành vàng, trông vẫn rực rỡ. Chú rể thì mặc cái áo dài gấm chữ thọ mầu xanh. Anh đừng buồn, trông họ đẹp đôi lắm!

Sau khi hai vợ chồng làm lễ gia tiên, có cha mẹ cô dì hai họ đứng hai bên bàn thờ chứng kiến, đột nhiên bác Bỗng trai lớn giọng gọi: "Mân, Diễm lại đây!" Cô dâu chú rể ngớ ra, nhưng thấy nét mặt bác Bỗng nghiêm nghị quá, líu ríu tới trước mặt bác chờ lệnh. Mọi người đoán bác sắp ban cho đôi trẻ vài lời căn dặn dạy bảo như thường lệ, để lấy oai. Bác trai kéo bác gái tới ngồi trên ghế đặt gần vách. Thiên hạ hoang mang chẳng biết nhà gái sắp làm gì. Khách khứa giạt ra hai bên, chờ đợi. Bác Bỗng gái ngồi nhấp nhổm không yên, lo ngại nhìn bác trai. Bác trai an vị xong, bảo Diễm và ông Mân: "Hai con nên vợ nên chồng là nhờ công ơn cha mẹ nuôi nấng dạy dỗ. Ăn quả phải nhớ kẻ trồng cây. Mân, Diễm, hai con lại đây lạy tạ ba mạ, rồi về bên đó cũng lạy tạ ông bà để cảm cái ân từ đây tiếp tay ba mạ bảo bọc cho hai con." Ông Toàn xanh mặt vì giận. Diễm ngơ ngác, còn ông Mân thì mím môi, nhìn bác Bỗng như nhìn kẻ thù. Rõ ràng bác Bỗng muốn hạ nhục ông rể nhà giàu trước mặt mọi người. Cái lệ lạy cha mẹ, Huế mình đã bỏ từ lâu. Trong vài đám cưới, ông đứng chủ hôn có lên tiếng nhắc cho có lệ để cha mẹ hai bên từ chối, chứ không có ai tự tiện bắt chàng rể cúi rạp người lạy cha mẹ vợ cả!

- Rồi về sau ra sao?

- Bấy giờ em mới thấy vì sao ông Toàn đáng mặt là tay thầu khoán thành công. Khi nhận ra được thâm ý của bác Bỗng, ông cười tươi tỉnh, hớn hở vui mừng là khác. Ông giục con trai: "Mân, hai bác đã muốn con biết đâu là nề nếp gia phong, thì con với Diễm phải lạy tạ hai bác. Lễ không nghiêm, thì gia phong suy, cho nên hai bác có bàn trước với ba là phải giữ lễ. Nhưng hai bác cũng thuận chước giảm cho hợp với ngày nay, hai con khỏi phải quì lạy, chỉ cần cúi đầu cung kính trước hai bác là đủ. Về bên nhà, hai con cũng lập lại lễ kính phụ mẫu y như vậy với ba mạ".

Ngữ thắc mắc:

- Ông ấy quẫn rồi! Làm như thế có khác nào hại đời Diễm. Rồi Diễm sống sao nổi với gia đình chồng! Sau đám cưới, Như có gặp lại Diễm không?

- Không. Diễm đã ra trường nên tìm gặp nó cũng khó. Trước đây mỗi lần buồn em có thể đi bộ từ Jeanne d'Arc đến trường Nữ Hộ sinh tìm Diễm. Bây giờ thì... em không muốn tới nhà lão Toàn. Em nghe Diễm kể là nó có đòi ông Mân cho đi Sài gòn, sau đám cưới, như là tuần trăng mật vậy mà. Nhưng bà cụ không cho phép. Em có tới thăm bác Bỗng gái trước khi vào đây. Tội nghiệp, bác ấy xa con như già thêm mười tuổi.

- Thế ai bảo là gia đình bác Bỗng sẽ vào Khánh hội?

- Diễm! Đêm hôm trước ngày cưới, em với nó ôm nhau nói chuyện đến ba giờ sáng. Em nói để anh mừng, đêm đó tên anh được Diễm nhắc nhiều lần lắm.

Ngữ cảm thấy thỏa mãn lòng tự ái, tim đập rộn rã, nhưng vẫn giả vờ không tin.

- Thôi, cô bịa làm gì chuyện trên trời đó! Làm như anh với Diễm có gì khắng khít lắm vậy.

Quỳnh Như cười, nhìn Ngữ với ánh mắt giễu cợt:

- Không khắng khít mà phải nhờ em chuyển hộ từng ấy thư trong vòng có một tháng. Đó là đường dây em biết, còn qua những đường dây khác, anh tốn bao nhiêu tiền tem?

Ngữ kinh ngạc hỏi:

- Quỳnh Như có nhận được thư à? Anh tưởng...

- Sao không được. Bưu điện mà làm mất mấy lá thư đó, anh dám xúi mấy ông bạn lính của anh đặt mìn nổ tung mấy nhà bưu điện lắm.

- Quỳnh Như có...

- Thôi anh khỏi lo. Dĩ nhiên là em trao tận tay người nhận. Chúa còn thương anh, nên soeur Christine không vất thư vào thùng rác khi em không có mặt ở đó. Nội qui khu nội trú cấm không được mượn Jeanne d'Arc làm hộp thư cho người ngoài, cả những người ở nội trú cũng không được thư từ nhiều.

Ngữ hồi hộp hỏi:

- Diễm nhận thư anh, rồi làm gì?

Quỳnh Như cười to tiếng khi thấy vẻ mặt bẽn lẽn tội nghiệp của Ngữ:

- Nó vứt xuống sông An cựu.

Ngữ ngồi yên, nửa tin nửa ngờ. Quỳnh Như quan sát phản ứng của Ngữ, thích thú cười hoài. Ngữ biết Quỳnh Như nói đùa. Cuộc chơi do đó bớt hào hứng. Quỳnh Như kể lại cho Ngữ nghe buổi tối hai cô bạn gái rủ nhau đi uống nước sinh tố để đọc thư Ngữ. Ngữ nói:

- Anh chỉ sợ Diễm khổ. Diễm yếu đuối, không như Quỳnh Như.

Quỳnh Như trố mắt nhìn Ngữ:

- Anh nói sao? Diễm mà yếu đuối hơn em à? Anh lầm. Đàn ông các anh xét đoán đàn bà sai bét! Để rồi anh xem, không ai ăn hiếp được con Diễm đâu! Nó đã quyết tâm làm cái gì thì phải làm cho được.

Ngữ im lặng, phân vân thầm hỏi liệu Diễm có quyết tâm trong tình yêu hay không. Hình ảnh Ngữ tưởng tượng Diễm bình thản ngồi cân nhắc những hình nộm trên bàn lại lảng vảng hiện về.

CHƯƠNG 93

Vé máy bay của Dale có ghi rõ là chiếc Boeing 747 của hãng PAN AM sẽ hạ cánh xuống phi trương San Francisco lúc 16 giờ 37 phút. Dale dự tính từ phi trường chàng sẽ đi xe buýt về ga tàu BART chính ở đường Market, thời gian mất độ nửa giờ. Lấy vé tàu BART về Berkeley, nửa giờ nữa. Chậm nhất là 9 giờ tối thứ Tư chàng gặp lại mẹ. Nhưng giờ giấc chính xác từng phút lẻ chỉ có trên giấy tờ. Phi cơ khởi hành chậm đến 1 giờ 48 phút.
Sở dĩ Dale ghi rõ đến từng phút chậm trễ, là vì chàng muốn viết một bài báo về chuyến hồi hương của mình, loạt bài nửa phóng sự nửa tâm tình các nhật báo Mỹ vẫn thường đăng ở các mục "Life" hoặc "People". Chiến tranh kéo dài đã lâu, những chương trình TV tường thuật chiến tranh Việt nam đều đặn mang máu, nước mắt, bom đạn, xác chết vào từng căn nhà kín cửa mỗi ngày, nên độc giả Mỹ ớn đến tận cổ các phóng sự chiến trường nồng nặc thuốc súng và tanh tưởi mùi máu. Họ cần thêm cái gì ngộ nghĩnh, exotic. Dale muốn dùng bài bút ký này làm quà ra mắt khi trình diện ông chủ bút phần tin tức Đông Nam Á của hãng tin UPI. Sau mười sáu giờ bay và một giờ ghé lại phi trường Tokyo, chiếc Boeing lượn một vòng trên vịnh San Francisco đen thẫm nhấp nhánh những ánh đèn viền, rồi từ từ hạ cánh. Hành khách xôn xao đứng dậy sửa soạn đồ đạc. Phần lớn những bạn đồng hành của Dale là phụ nữ, họ là những người vợ, những vị hôn thê, những người mẹ qua Việt nam thăm chồng con. Vài người đàn ông làm ở các ngành dân sự có công tác liên quan tới Việt nam.

Dale ngồi giữa một ông công chức Bộ Ngoại giao nhiệm sở ở Hoa thịnh đốn, và một thiếu phụ vợ lính. Chị này tuổi khoảng trên dưới 30, có chồng là trung úy công binh đóng ở Long bình. Ông công chức do thói quen nghề nghiệp, rất kín đáo, không muốn đưa ra một ý kiến rõ rệt nào về chiều hướng của chiến tranh Việt nam. Ông không bênh vực chính sách của chính phủ hiện tại, cũng không muốn tiên đoán Tổng thống mới đắc cử Richard Nixon sẽ áp dụng chính sách nào. Dale gợi chuyện, đặt câu hỏi, nêu thắc mắc, đưa cả bài viết về chiến tranh Việt nam trên tờ

Newsweek cho ông xem rồi hỏi quan điểm của ông, ông công chức ngoại giao vẫn lịch sự luồn lách như một nhà ảo thuật đại tài, có nói đó, có trả lời đó nhưng rốt cuộc không nói gì cả.

Bà vợ ông trung úy công binh thì ngược lại, nghĩ gì cứ nói oang oang. Chị ta bảo hạn phục vụ tại Việt nam của chồng chỉ còn 78 ngày nữa là hết, và chị đã căn dặn chồng nếu thương vợ thương con thì suốt 78 ngày ấy phải nằm lì trong doanh trại, không được léng phéng ra Biên hòa hoặc lên Sài gòn ăn nhậu, la cà, làm cái bia dễ cho bọn khủng bố cộng sản. Chị trề môi trỏ vào bài báo đoán già đoán non chuyển hướng chính sách của Tổng thống Nixon sau khi nhậm chức, giọng chắc nịch và đanh đá:

- Tôi mà làm tổng thống ấy hả? Tuyên thệ nhậm chức ngày hôm trước, hôm sau tôi gửi tối hậu thư cho Thiệu: bảo ông Tổng thống Việt nam là nếu còn muốn nhận viện trợ, thì trong vòng 24, à không, trong vòng 48 tiếng đồng hồ phải đem xe xúc hết bọn đàn ông thanh niên sống nhởn nhơ ở Sài gòn chở chúng vào trại lính tập cho biết bắn, rồi đẩy ra chiến trường. Thật vô lý. Trong khi chồng tôi phải qua Việt nam làm bia cho bọn Vi-xi một năm dài, bỏ mẹ con tôi nheo nhóc, thì đàn ông Việt nam ăn diện đú đởn la cà tràn ngập các phố Sài gòn. Thú thật với hai ông, qua Sài gòn tôi không tin là đang ở tại một nước chiến tranh. Tôi cứ tưởng Sài gòn cũng giống như các thành phố Âu châu trong chiến tranh thứ hai, có những hàng dài chờ nhận khẩu phần bánh mì, phố xá vắng vẻ, có trẻ con đói, có phụ nữ con nhà lành bán thân để đổi một mẩu chocolate hay gói thuốc lá của lính Mỹ. Tôi lầm. Dân Sài gòn ăn chơi còn hơn cả dân San Francisco nữa. Thế là thế nào! Ông làm ở Bộ Ngoại giao hở? Ông phải nói cho ông nào sắp làm ngoại trưởng đó biết là mình phí tiền thuế của dân nhiều lắm. Tôi è cổ đóng thuế đâu phải để cho chồng tôi phải khép nép giữ thân suốt 78 ngày, ồ không, suốt 77 ngày nữa.

Những cuộc tranh luận đại loại như trên chỉ có vào lúc máy bay vừa rời Việt nam. Những điều mắt thấy tai nghe, những ý kiến còn nóng hổi, họ không chờ về nhà mới nói ra. Mỗi người một ý, phòng hành khách của chiếc Boeing ồn ào như cái chợ. Nhưng khi máy bay ghé Tokyo lấy thêm nhiên liệu, sau đó trên đoạn đường vượt biển Thái bình dương dài đằng đẵng, hành khách ai nấy đều mệt. Cuộc tranh luận tàn, rồi tắt ngấm. Ông công chức ngoại giao (mà Dale không biết thuộc cấp cao hay cấp thấp) nới lỏng cái cà vạt, mở dây giày, gọi cô tiếp viên hàng không đến mượn cái chăn mỏng, bấm nút cho ghế ngã ra sau, rồi ngủ khò cho đến lúc đèn hiệu trong máy bay bật sáng, yêu cầu tắt thuốc lá và khóa dây an toàn trước khi máy bay hạ cánh. Chị vợ lính cũng ngủ gà ngủ gật một lúc, về sau ngả hẳn đầu dựa vào vai trái của Dale đánh một giấc vô tư, quên mất số ngày nguy hiểm của chồng.

Dale chờ lấy hành lý xong, đã tám giờ tối. Hỏi cô gái ngồi ở quầy giao tế của hãng cho thuê xe Avis, chàng biết là chuyến tàu BART cuối cùng từ ga trung ương về Berkeley rời cảng sớm hơn chuyến xe buýt chở Dale từ phi trường về đó. Dự tính đột ngột gõ cửa để gây ngạc nhiên cho mẹ già như vậy không thành.

Dale đổi mấy tờ đô la ra tiền xu, dùng điện thoại công cộng gọi về nhà mẹ. Điện thoại reng một hồi không có ai trả lời. Hết hạn giờ gọi viễn liên. Dale lại gọi lần nữa. Lần này, bên kia đầu dây có người nhấc máy, và giọng bà mẹ Dale càu nhàu:

- Ai đó, đã bảo việc gì cũng chờ tới ban ngày.

- Con đây mom! Dale đây!

- Ai?

- Con đây. Dale đây!

- Dale hả con? Có việc gì gấp mà phí tiền gọi viễn liên từ Việt nam về đây vậy?

- Không đâu mom! Con đã về đây rồi! Con gọi mom từ phi trường San Francisco.

Bên kia đầu dây, có tiếng ho cố gằn lại trong cổ họng. Dale biết mẹ mình đang xúc động, vì mỗi lần như vậy, bà cụ thường bị ngộp thở, và cái bệnh suyễn kinh niên lại hành hạ cụ. Một lúc lâu, giọng bà cụ đầy hờn dỗi:

- Mày bỏ già này suốt hai năm, bây giờ mới chịu vác mặt về. Mom của mày có chết đến thối xác cũng không ai chôn!

Dale cười, vì quá hiểu các trái chứng của mẹ. Cô điện thoại viên ở tổng đài lại nhắc là thời hạn điện thoại đã quá ba phút và nếu muốn nói thêm phải bỏ thêm tiền. Dale cảm ơn, và nhét vội vài đồng hai mươi lăm xu. Khi nghe lại được, Dale nghe mẹ trách:

- Sao tự dưng lại cúp không nói chuyện với mom?

- Con gọi điện thoại công cộng mà mom! Tối nay con không về được, vì trễ chuyến tàu BART. Mai con về sớm. Con sẽ đến nhà người bạn ở Việt nam để trao quà do người ta gửi, và chắc ở nhờ tại đó đêm nay.

- Không đi được tàu BART thì đi taxi. Ờ, mà thôi. Đi taxi tốn tiền lắm. Mai con về sớm nhé!

Bà cụ lại nổi cơn ho. Dale bồi hồi thương mẹ, nghẹn giọng cố nói:

- Bye, mom!

***

Đồ đạc Dale mang từ Việt nam về không có bao nhiêu. Ngoài một ít quần áo và sách vở tối cần thiết, Dale chỉ đủ tiền mua tặng mẹ một bộ đồ ngự hàn may bằng vải gấm giả lót bông, cắt theo kiểu Tàu. Còn cô em gái Lisa cùng cha khác mẹ của Dale, hiện sống ở San Jose với chồng con, thì Dale mua tặng một cái áo dài Việt nam. Chính Quỳnh Như đem kích tấc của Lisa ra tiệm may áo dài ở Huế đặt may chiếc áo dài quá khổ thông thường này. Để cho thêm exotic, Dale dặn thợ thêu thêm một bản đồ VN hình chữ S ở ngực trái, với chữ "Huế"' ghi chú nơi Dale làm việc.

Đống hành lý cồng kềnh còn lại là quà của Jack Nicholson, bạn chung của anh ký giả Bob Newsman và Dale. Jack là phi công trực thăng ở phi trường Phú bài, và đã giúp Dale rất nhiều trong việc mua giùm Dale những thức ăn thức uống cần thiết từ PX, cũng như hướng dẫn Dale liên lạc xin bàn ghế vật liệu phế thải từ các doanh trại Mỹ để giúp cho các trường học. Một lần nhờ Jack mà Dale khuân được nguyên si một thư viện Mỹ của đơn vị Thủy quân Lục chiến, khi đơn vị này di chuyển hoạt động tại một vùng khác. Thư viện của một đơn vị nhỏ nhưng sách báo (dĩ nhiên toàn là sách Mỹ) còn đầy đủ hơn thư viện của Đại học Văn khoa Huế, có từ những cuốn sách cổ điển đau đầu như bộ Lịch sử Văn minh Nhân loại của Will Durant, Tư Bản luận của Karl Marx... cho đến những cuốn thực dụng lè tè như Làm thế nào để trừ mối, Tất cả những điều bạn muốn biết về tình dục...

Jack Nicholson còn phải phục vụ ở Việt nam thêm 10 tháng 19 ngày nữa (Dale đã trừ thêm một ngày từ lúc chàng rời phi trường Tân Sơn Nhất), lại làm một công việc dễ gặp nguy hiểm bất trắc, nên thư viết về San Francisco cho vợ, quà gửi về cho vợ đều "đậm đà", quá số lượng thông thường, quá nồng độ cần thiết, như một người sắp xông vào một đoạn đường chết sống cách nhau bằng sợi tóc luôn luôn nghĩ cái gì mình làm cũng là việc cuối, lời nào mình viết cũng thành lời trối trăn.

Dale rất ghét đi đâu phải mang xách linh linh, nhưng không thể từ chối Jack được. Sau khi điện thoại cho mẹ, Dale giở sổ ghi số điện thoại tìm số của Kathy Nicholson. (415) 577-8240. Điện thoại vừa reo hai tiếng, bên kia đã có người nhấc lên, và một giọng reo vui hối hả hỏi:

- John đó hả cưng?

Dale vội nói:

- Xin lỗi, không phải. Tôi là Dale, bạn của anh Jack vừa từ Việt nam về. Cho tôi nói chuyện với Kathy.

Giọng trả lời ngập ngừng, hơi khó chịu:

- Thế à! Kathy đang nghe đây!

Dale mừng quá:

- Jack có nhờ tôi mang quà về cho chị. Nhiều lắm. Hiện tôi đang ở phi trường San Francisco. Từ phi trường đến nhà chị xa không?

Dale thầm hy vọng Kathy sẽ đem xe đến đón mình. Nhưng bên kia đầu dây, im lặng khá lâu, cuối cùng Kathy nói:

- Sáng mai tôi đi làm sớm. Chiều 4 giờ mới về nhà. Anh có lại thì sau 5 giờ chiều.

Dale thất vọng:

- Nhưng tôi phải về Berkeley, đồ đạc Jack gửi nhiều thứ quá, không biết tính cách nào. Chẳng lẽ khệ nệ mang về Berkeley, rồi lại mang trở lại San Francisco cho chị.

Người đàn bà bên kia đầu dây ngần ngại một lúc, rồi đáp:

- Thôi được. Anh chờ đó, tôi sẽ lên phi trường đón anh. Chừng nửa giờ nữa tôi sẽ tới. Anh chờ tôi ở chỗ nhận hành lý nhé. Anh đi hãng nào?

- PAN AM.

- Chuyến bay số mấy?

- 846. Tôi mặc cái áo khoác mầu nâu. Tóc hung. Mắt xanh. Cao 5 feet 9. Nặng 140 pounds.

Dale tưởng pha trò như thế Kathy sẽ cười. Nhưng không. Bên kia đầu dây, chỉ có tiếng cảm ơn ngắn, rồi tiếng máy cúp.

***

Kathy Nicholson trẻ hơn là Dale tưởng. Suy từ vẻ mặt trầm tĩnh, tính tình khắc khổ của Jack, Dale chờ gặp một bà nội trợ tóc chải rẽ ngôi giữa, không son phấn, mặc áo sơ mi mầu sậm, váy dài, theo hình ảnh các bà nội trợ các gia đình nề nếp chịu ảnh hưởng Thanh giáo (Puritan). Không

biết từ lúc nào, Dale có thói quen nghĩ rằng các cặp vợ chồng đều có tính tình và hình dáng, nét mặt tương tợ nhau. Chàng lầm lẫn lớn lần này!

Người phụ nữ đẩy tấm cửa kính của phòng giao hành lý hãng hàng không PAN AM, vào bên trong dáo dác nhìn quanh tìm kiếm, rồi tiến thẳng về phía Dale, là một cô gái trẻ mặc cái mini jupe vải jeans để lộ cặp giò thon không mang vớ, chân chỉ mang một đôi dép quai chéo. Cặp giò trắng và đẹp thu hút ngay hướng nhìn của mọi người trong phòng, kể cả Dale. Chiếc áo sơ mi rộng mầu trắng có sọc xanh vạt ngắn bỏ ngoài váy, tuy vậy bước chân đi vẫn làm cho vạt áo trước phập phồng nhấp nhô, ơ hờ che giấu chiếc ngực căng không mang nịt vú. Mái tóc đen và dài phủ lấy hai bờ vai, làm khung cho một đôi mắt đen sâu khêu gợi và não nùng như đôi mắt phụ nữ Ả rập. Có lẽ Kathy vợ Jack Nicholson gốc Ý hay là Tây ban nha.

Dale bị bất ngờ, nói đúng ra là không thể cưỡng lại được vẻ cuốn hút quyến rũ mời gọi của thân thể cô gái, chỉ biết đứng nghệch ra nhìn. Cô gái nhận ra Dale, và nét mắt từ đăm đăm cau có đột nhiên cũng đổi ra vui mừng thích thú. Kathy nói:

- Anh là Dale đấy hả?

Đưa mắt nhìn quanh khắp thân thể Dale như một chuyên viên quảng cáo cân nhắc kích thước, mức hấp dẫn của một người mẫu, Kathy nói với giọng chế giễu thân mật:

- Cao 5 feet 9. Nặng 140 pounds. Tóc hung. Mắt xanh. Anh khai đúng lắm. Chỉ khác một điều anh không khai là anh có vẻ phong trần giống như Davy Crockett, ồ không, giống như mấy anh chàng thích qua tận Phi châu săn voi trong tiểu thuyết của Hemingway. Tôi thích cái mẫu ấy!

Cách ăn nói bạo dạn tự nhiên của Kathy khiến Dale thoải mái ngay. Dale nói:

- Tôi cũng ngạc nhiên về chị, Kathy ạ. Jack không hề cho tôi xem ảnh chị, nên tôi cứ tưởng...

- Ôi! Anh ấy như một ông cụ trong ban thánh ca nhà thờ. Lại gửi những bao nhiêu đồ này về à? Khổ! Tôi đã viết thư bảo đừng gửi những thứ ấy về. Chưng những thứ ấy trong nhà chỉ phiền thêm ra! Ở đây hễ nhắc tới Việt nam là thế nào cũng có cãi cọ to tiếng. Nhiều lúc tôi phải giấu, không cho bạn bè biết là mình có chồng hiện đang "giết người" ở Việt nam.

- Chị nói cái gì?

- Đấy, anh thấy không! Tôi chỉ mới nhắc tới những điều họ viết trên báo, họ nói trong các cuộc biểu tình, là anh sắp nổi sùng lên rồi! Thôi, dẹp chuyện đó đi. Anh để tôi mang bớt cho hai cái thùng này. Gửi gì mà nhiều thế. "Ông cụ" lẩm cẩm mất rồi.

Kathy bảo Dale đứng đợi ở lề đường trước phi cảng, trở lại parking lấy xe rồi lái sát chỗ Dale đứng để chất hàng lên. Chiếc Ford Scout ngổ ngáo rất hợp với chủ nhân. Và cũng rất hợp với Dale, một thứ Davy Crockett tân thời dưới mắt Kathy.

Từ phi trường về nhà Kathy không xa. Kathy lái chiếc Scout như là phi ngựa trên các cánh rừng hoang ở Phi châu, nên chỉ 15 phút sau, chiếc xe thắng gấp trước một căn nhà nhỏ nằm sau cách xa đường lớn.

Dale khuân các thùng quà xuống, đem đặt lên bậc thềm, rồi hỏi Kathy:

- Gần đây có cái motel nào không?

Kathy nắm hai chéo vạt áo trước kéo xuống, đứng tréo chân nhìn Dale, hỏi lại:

- Anh hỏi để làm gì?

- Bây giờ về Berkeley không kịp nữa. Phải tìm chỗ ngủ tạm đêm nay.

Kathy nắm hai chéo áo thắt nút lại, ngửa mặt cười lớn:

- Anh chỉ vẽ chuyện. Hãy ngủ lại đây đêm nay, việc gì phải ra motel. À quên, tôi phải điện thoại cho John biết. Chìa khóa cửa đâu rồi! Chết mất. Lại để quên trong xe. Anh cầm chìa khóa xe ra mở và lấy hộ. Chìa khóa cửa Kathy móc ở ngay cái nút mồi lửa thuốc lá. Đừng phiền nhé...

Dale hơi ngạc nhiên vì cái giọng sai bảo thân mật của Kathy. Ánh điện trong nhà chiếu ra khoảng vườn tối, tạo một đường viền uốn khúc hấp dẫn quanh thân thể Kathy. Dale lấy giùm chìa khóa cửa đem vào. Phòng khách bừa bộn, vương vãi trên thảm nào những cái gạt tàn thuốc đầy ắp, lon bia rỗng, báo chí... Dường như đêm trước tại đây có một cuộc họp bạn và chủ nhà lười không muốn dọn dẹp. Kathy để mặc cho Dale khuân đồ đạc vào, đến ngồi dựa ngửa trên ghế sofa gọi điện thoại:

- John đó hả? Ủa anh ấy đi đâu? New York à? Sao không nói gì với tôi hết? Vâng, anh ấy hẹn tới đây đêm nay mà! Chừng nào về? Thôi được. Nói giùm với John khi anh ấy về là đừng vác mặt tới đây nữa. Cứ nói nguyên văn như thế. John về, anh nhớ nói ngay như thế, hoặc nếu John có điện thoại viễn liên về, cũng nhớ nói như thế. OK? Bye.

Dale đẩy xấp báo bừa bộn sang một bên để ngồi lên ghế nệm lớn đặt gần cái đèn chân đồng, ánh sáng dịu lại nhờ cái chụp đèn bằng vải màu hoàng yến. Kathy gọi điện thoại xong, bỏ mặc Dale ngồi một mình đi vào phòng tắm. Dale lơ đãng nhặt một tờ báo cũ lên. Trang nhất đăng hình Bộ

trưởng Quốc phòng Clark Clifford đang nói chuyện trước một hàng micro đủ cỡ. Bức hình lớn chiếm ba cột của trang nhất, in ngay dưới cái tựa đề lớn 48 points chạy ngang trọn sáu cột: "Clifford nghiêm khắc cảnh cáo Thiệu". Dale không thể dằn được tò mò, chăm chú đọc hết bản tin quan trọng nhất của số báo ngày 12-11. Trong cuộc họp báo tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn một hôm trước đó, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ lên tiếng cảnh cáo rằng nếu chính quyền Sài gòn không chịu tham dự hội đàm Paris, thì Hoa kỳ sẽ tự mình điều hành cuộc thương lượng rút quân với Hà nội. Trong phần bổ túc tài liệu và bối cảnh ngay sau phần tin, bài báo nhắc lại rằng hôm 8-11, tổng thống Thiệu đã đưa ra điều kiện để Việt nam Cộng hòa bằng lòng tham dự vào cuộc hòa đàm mở rộng tại Paris. Điều kiện đó là: Việt nam Cộng hòa không chấp nhận đề nghị hòa đàm bốn phe gồm Hoa kỳ, chính quyền Hà nội, chính quyền Việt nam Cộng hòa và Mặt trận Giải phóng Miền Nam. Hòa đàm giữa bốn phe có nghĩa là mặc nhiên công nhận tư cách hợp pháp của Mặt trận Giải phóng Miền Nam. Tổng thống Thiệu tuyên bố rằng Việt nam Cộng hòa sẽ tham dự hòa đàm nếu cuộc hòa đàm này diễn ra giữa hai phe mà thôi: Phe xâm lăng gồm có chính quyền Hà nội và tổ chức con đẻ của Hà nội là Mặt trận Giải phóng Miền Nam. Phe nạn nhân của cuộc xâm lăng gồm Việt nam Cộng hòa, và các đồng mình đã yểm trợ cho Việt nam Cộng hòa chống lại cuộc xâm lăng, trong đó có Hoa kỳ. Nói tóm lại, Tổng thống Thiệu đòi Việt nam Cộng hòa đóng vai chính hòa đàm với Hà nội. Đề nghị đó bị cả Hà nội lẫn Hoa Thịnh Đốn bác bỏ, và lời tuyên bố của Bộ trưởng Quốc phòng Clifford phản ảnh nỗi bực dọc của chính phủ Mỹ.

Đòi hỏi của Tổng thống Thiệu, sau đó là lời cảnh cáo của Clifford là đề tài cho nhiều bài báo sau số ra ngày 13-1 1. Nhiều bài viết, nào bản tin, phỏng vấn, phiếm luận, thư độc giả... nhao nhao đòi chính phủ phải nghiêm khắc hơn với Thiệu, phải gửi cho Sài gòn một tối hậu thư nói rõ phải thế này thế nọ nếu không thì cúp viện trợ. Phần những cột báo dành riêng cho chiến sự Việt nam thì kê khai đầy đủ và cập nhật bao nhiêu GI Mỹ đã chết, bao nhiêu bị thương, bao nhiêu phần trăm dân Mỹ phản đối chiến tranh, bao nhiêu phần trăm tin tưởng tân tổng thống sẽ rút được hết quân Mỹ ra khỏi vũng lầy Việt nam mà nước Mỹ không bị mất danh dự. Báo chí đang vất vả đua tranh với truyền hình để mang chiến tranh Việt nam tới từng nhà, vào những lúc gia đình đông đủ nhất. Và cũng như các chương trình truyền hình, báo chí phải biến những trang chiến sự Việt nam thành một món cocktails pha phách đầy đủ nào máu cao bồi Viễn Tây, cao trào cách mạng tình dục, phong trào thiền, thị hiếu thích phim ma quái, và đấu vật Wrestling, bản năng bạo động, chất exotic... vân vân... và vân vân... Càng đọc Dale càng hoang mang. Chàng tưởng hồi hương là được trở lại sống ít lâu trong cái êm ả thanh bình của quê hương, để bắt đầu một cuộc phiêu lưu mới trong nghề báo. Chàng tưởng mình là người từ mặt trận trở về, người biết quá nhiều, người được chúng kiến và kề cận với chiến tranh nên trong chuyến hồi hương này, những thiếu nữ ngây thơ vừa tốt nghiệp trung học, những cậu trai mới lớn mơ ước rời khỏi vòng kiềm

tỏa của gia đình, những bà già dành hết thời giờ cho các việc từ thiện, những nhân sĩ uy tín của các cộng đồng xã hội, y như các phim quay cảnh hồi hương của quân Mỹ sau thế chiến thứ hai, sẽ mời mọc chàng tới kể cho họ nghe chuyện Việt nam. Từ già tới trẻ sẽ nín thở uống từng lời chàng, ánh mắt bọn thiếu nữ thiếu niên sẽ sáng rực lên như hồi nhỏ cậu bé Dale từng sáng rực đôi mắt khi nghe cô giáo kể chuyện Davy Crockett. Mới đọc sơ qua vài tờ báo cũ, Dale đã biết mình quá lầm lẫn. Chàng không phải là người về từ mặt trận. Quê hương của chàng hiện cũng là mặt trận. Thứ mặt trận chẳng những khốc liệt, mà còn phức tạp rối rắm hơn là cuộc chiến tranh phi qui ước tại Việt nam. Kẻ thù địch ở Việt nam, tuy lấp ló khi ẩn khi hiện nhưng đối với các quân nhân Mỹ, vẫn còn một tiêu chuẩn đơn giản tối thiểu để phân biệt: đó là mầu da. Ở đây, chiến tranh không có tiêu chuẩn để phân biệt bạn và thù. Một cuộc nội chiến thứ hai trong lịch sử Mỹ. Dale thầm nghĩ như vậy.

***

Kathy từ phòng tắm đi ra, trên thân thể chỉ có một tấm khăn lớn cột ngang trên ngực, chéo dưới phủ tới trên đầu gối. Tóc Kathy ướt dán lên đỉnh đầu tròn, đuôi tóc kết mảng rỏ từng giọt nước lên tấm thảm không mấy sạch. Kathy thấy Dale đang đọc báo, liền giục:

- Anh đi tắm đi. Báo với chí. Vẫn bấy nhiêu chuyện về Việt nam. Tôi ớn lên đến tận cổ!

Dale nhìn hai cái xắc của mình, hỏi Kathy:

- Tối nay chị cho tôi ngủ ở đâu?

Kathy cười, một tay nắm cái nút khăn trên ngực, tay kia trỏ bâng quơ quanh phòng:

- Ở đâu mà chẳng được, Jack đi rồi, tôi lấy phòng ngủ làm phòng kho. Thường ngày tôi nằm ở đây, trên cái sofa. Vào phòng ngủ, thấy lạnh dễ sợ. Bạn bè nhiều đêm tới đây ca hát tán nhảm chán rồi cũng lăn quay ra ngủ tại đây. Anh cần khăn tắm không?

Dale đang ngồi xuống kéo fermeture trên nắp xắc để lấy quần áo sạch, nghe Kathy hỏi, vội ngước lên đáp:

- Tôi có đây.

Chàng chỉ đáp được có thế. Cách đứng của Kathy rõ ràng cố ý mời mọc. Và bấy giờ, Dale mới hiểu câu hỏi của cô gái cũng là một cách mời mọc. Tự nhiên Dale thấy lợm ở cổ họng, mặc dù sự thèm khát thỏa mãn nhục dục ngày càng tăng. Ba tháng qua, Dale không có cơ hội gần gũi đàn bà. Nhưng cơ hội này, Chúa ơi! Con được phép không? Jack hỡi Jack! Nhà hiền triết! Ông cố đạo!

Người chiến sĩ gương mẫu! Bạn có biết là bạn chiến thắng ở chỗ cách đây nửa chu vi quả đất, nhưng bạn đã thua trận thảm bại ngay tại quê nhà. Những John, những Dan, những Chuck đồng hương của bạn đã đâm vào sau lưng bạn. Bây giờ đến lượt Dale của bạn đây sao?

Dale túm vội bộ quần áo và cái khăn chạy vào phòng tắm. Tiếng Kathy cười khanh khách đuổi theo sau lưng.

Dale đã tự thắng trong trận "nội chiến" gay go đầu tiên.

CHƯƠNG 94

Cụ Lucy thân mẫu của Dale bỏ San Antonio về Berkeley ở với bà em gái Cindy trong thời gian Dale còn ở Việt Nam. Trong thư gửi cho con, bà cụ viết rằng Cindy thương chị già yếu cô độc, nên mời bà về Berkeley để hầu hạ, phụng dưỡng. Từ đó, lá thư nào bà cụ cũng hết sức tán dương lòng tốt của bà em gái. "Cindy đã tốn cả nghìn tiền thuốc để đưa mom đi bệnh viện chữa cho dứt cái chứng suyễn của mom. Bác sĩ Karl Johnesburg nổi tiếng nhất ở vùng vịnh San Francisco, con biết không?"... "Cindy đã mua cho mom một cái áo da cổ cao, giá sale đã 300 đô. Từ hôm có cái mới, đêm về mom bớt bị suyễn hành hạ như trước"... "Cindy đã thuê thợ thay lại hệ thống sưởi ấm trong phòng của mom. Nhà vùng này xây cất từ lâu đời, cái mới nhất cũng già trên ba mươi tuổi, nên hệ thống sưởi bằng nước nóng cứ bị hỏng hoài. Tiền già mom lãnh hằng tháng vào cả túi của bọn plumbing"... "Cindy thương mom, đã chịu thay lại hết hệ thống sưởi bằng hệ thống gaz...". Lá thư nào bà cụ cũng có phần "Cindy đã..." làm quà tặng con. Dale mừng là về già, cùng cô độc già yếu như nhau, hai chị em vốn hay kình cãi ghen ghét nhau thời trẻ bây giờ đã biết thương yêu đùm bọc nhau, như hai cây lau phải dựa vào nhau chống chõi với gió tuổi tác, gió bệnh hoạn.

Về Berkeley, Dale mới biết những "Cindy đã" chẳng qua chỉ là ước mơ của mẹ. Bà dì giàu có làm chủ một số ngôi nhà quanh khu Đại học Berkeley đang cần một quản gia tin cẩn và ít đòi hỏi tăng lương theo vật giá. Sau khi thuê rồi thải nhiều người, bà Cindy mới nghĩ tới bà chị già ở San Antonio. Điều kiện thuê người của bà Cindy rõ ràng phân minh ngay từ lá thư đầu gửi cho bà Lucy. Tiền máy bay San Antonio đi San Francisco cộng tiền tàu điện BART từ San Francisco về Berkeley, bà Cindy sẽ ứng trước và trừ hàng tháng vào tiền lương.

Công việc chính là coi sóc tổng quát các căn nhà cho sinh viên thuê, giữ điện thoại để nhận các than phiền, các yêu cầu sửa chữa, liên lạc các tiệm chuyên sửa sang lặt vặt về điện nước, ống thoát nước, dặm mái, thay thảm; điện thoại thúc giục hay dọa nạt những sinh viên trả tiền nhà chậm, giữ sổ sách theo dõi tiền thu chi... Tóm lại, công việc không đòi hỏi di chuyển. Chỉ cần ngồi

một chỗ trực điện thoại và nếu cần (cần hay không, bà Cindy giảng giải kỹ lưỡng cho chị ngay từ ngày đầu, để chị khỏi lãng phí) gọi điện thoại đi.

Vì công việc nhẹ, lại vì bà chị đã được hưởng tiền già, nên số lương hàng tháng của quản gia không thể cao hơn lương tối thiểu do luật lao động ấn định. Quản gia được cấp cho một căn phòng, vừa làm chỗ ở, vừa làm văn phòng, cho nên một cách sòng phẳng, bà Lucy phải trả một nửa tiền thuê phòng. Do tình máu mủ, bà Cindy đồng ý biếu không cho chị khoản tiền điện, nước và tiền rác.

Các chi tiết sau chỉ được thông báo cho bà Lucy sau khi bà đến Berkeley, cho nên điều kiện khấu trừ tiền vé máy bay bà lỡ chấp nhận từ đầu không ăn ý với mức lương thấp mới biết về sau. Không đường lùi, con trai lại lo "vác ngà voi" tận bên kia Thái bình dương, bà cụ đành cắn răng nhận việc. Mỗi tháng, sau khi khấu trừ đủ thứ, bà chỉ còn được 100 đô. Cộng với tiền già, lẩm nhẩm tính toán, bà cụ thấy cuộc sống mới cũng không khá gì hơn cuộc sống cũ bên Texas. California được gọi là Golden State. Theo bà cụ, mỹ danh này hoàn toàn dối trá, giả hiệu!

Mỗi lần bất mãn hoặc buồn phiền điều gì, bà cụ lại lấy giấy viết thư cho Dale, và lặp lại điệp khúc "Cindy đã"... Dale về thấy cảnh sống của mẹ, giận quá nói:

- Mom dối với con làm gì? Mom sợ dì Cindy à?

Bà cụ rơm rớm nước mắt, giọng khàn đặc lại thêm khàn vì xúc động không nói được lớn:

- Không đâu! Mom đâu có sợ con quỉ cái ấy. Mom sợ con buồn!

Dale quên cả thực tế, ôm vai mẹ hứa hẹn:

- Con về đây, sẽ tìm job nhiều tiền để nuôi mom. Con không muốn mom khổ nữa. Con sẽ đòi dì Cindy thay hệ thống sưởi cho phòng này, con sẽ đưa mom đi bác sĩ Johnesburg, con sẽ mua áo dạ cho mom, con thề là con không để cho mom cô đơn...

Bà Lucy quá biết tính con, đưa tay ngăn lại:

- Thôi. Mom biết tính con. Con không chịu chôn chân ở cái đất ồn ào lộn xộn này lâu đâu. Con đừng hứa ở lại bên mom mãi mãi. Trước hết, hãy tìm cách thay hệ thống sưởi cái đã. Cindy nó không chịu trả tiền thì mom trả. Mom có để dành được ít tiền.

***

Hãng tin UPI trả lời rất ỡm ờ về chuyện xin việc của Dale. Qua điện thoại, và qua thư chính thức của sở Nhân viên UPI, Dale rút được hai điều chính yếu núp sau những câu chữ rất ngoại giao, rất văn chương. Điều thứ nhất: họ nghi ngờ cái vốn kiến thức quân sự của Dale, cho rằng chàng chưa đủ để trở thành một phóng viên chiến trường. Điều thứ nhì: Do nhiều nguồn gửi gắm rất nặng ký, họ vẫn không nỡ nói "không" dứt khoát. Họ bảo đang tìm một chỗ thích hợp hơn với khả năng của Dale tại Việt nam, và vì nhân sự UPI tại Đông Nam Á đổi thay xoành xoạch, chắc thế nào từ đây đến tháng Bảy, họ cũng tìm cho Dale một chỗ thích hợp. Dale biết lời hứa này không phải là đầu môi chót lưỡi của những tay bán xe hơi hay chào hàng. Dale tự an ủi: Thế cũng được. Ít nhất mình cũng còn được nửa năm để lo cho mẹ.

Dale lao vào việc kiếm tiền, nhận làm bất cứ thứ gì từ cắt cỏ, cưa cây, phụ đổ rác, thợ phụ sửa ống nước, thợ phụ sửa điện, thợ phụ lợp mái... Sở dĩ Dale chỉ làm thợ phụ mà thôi, dù việc gì chàng cũng thành thạo, là vì luật bắt buộc làm gì cũng phải có giấy phép hành nghề. Dale không có thì giờ ghi danh học nghề ở một đại học cộng đồng hay trường chuyên nghiệp tư nào đó để lấy giấy phép hành nghề. Vì chỉ phụ, nên tiền công ít, bù lại, Dale làm nhiều việc nên số tiền thu nhập rất khá. Những cái "Cindy đã..." thì bây giờ trở thành "Dale đã...". Những căn phòng cho thuê của dì Cindy cần sửa chữa gì đều do Dale phụ trách. Dì Cindy không để lỡ cơ hội, nại cớ Dale chưa có môn bài và giấy phép, trả tiền công cho cháu thấp hơn.

Bà cụ Lucy thấy con trổ tài tháo vát và kiếm tiền giỏi, một hôm nghiêm trang bảo Dale:

- Mom không hiểu vì sao con tháo vát và khéo tay như thế, mà chưa chịu đốt quách cái bằng M.A. chết tiệt ấy đi, để học vài tháng lấy môn bài mở tiệm sửa chữa nhà cửa như thằng David, chồng con Lisa. Nó đâu có khéo tay bằng con, thế mà bây giờ trong tay đã có bốn cái nhà, một cửa hiệu bán đồ xây cất, con Lisa khỏi phải làm gì cả, chỉ ngồi sơn móng tay và xem tivi. Con nên xuống San Jose nhờ David nó chỉ vẽ cho.

Dale hứa lấy lệ cho mẹ vui lòng:

- Vâng. Con sẽ hỏi David. Lisa mới điện thoại cho con hôm qua. Tức cười lắm. Mom biết gì không?

- Cái gì?

- Con biếu nó cái áo dài Việt Nam. Nó khen áo dài đẹp, nhưng sexy quá, sexy hơn cả chiếc xường xám của đàn bà Tàu. Con lấy làm lạ, bảo phụ nữ Việt Nam đàng hoàng đều mặc áo dài khi ra đường, nhất là tại Huế nơi con dạy. Nó cười, bảo cái áo xẻ lên đến tận nách, vải lại mỏng dính thì chỉ một làn gió nhẹ cũng đủ phơi cả đồ lót cho thiên hạ nhìn rồi, không sexy thì là cái gì! Chúa ơi!

Con nghe mới biết là mình quên không gửi tặng cho Lisa cả chiếc quần dài lụa mặc đôi với chiếc áo dài. Nó tưởng ở Việt nam phụ nữ chỉ mặc có cái áo.

Bà cụ Lucy cười sặc sụa, thích thú gọi điện thoại cho các bà bạn già láng giềng. Bà cũng khoe là Dale sắp mở văn phòng thầu xây cất tại San Jose. Để cho lời khoe hợp lý, dễ tin hơn, bà bảo Dale có rất nhiều kinh nghiệm nhờ đã làm việc suốt hai năm cho hãng thầu RMK.

Dale thực tình không muốn lập nghiệp theo con đường của ông em rể, nhưng chiều lòng mẹ, hôm sau lái chiếc Ford pick-up xuống San Jose thăm gia đình Lisa.

***

Sau khi ly dị với bà Lucy, bố của Dale lấy một người vợ gốc Ý, nên Lisa có đôi mắt đen lớn và mái tóc mun thật dày, thân thể nhỏ nhắn, ai mới trông có cảm tưởng thân quen như đã gặp Lisa nhiều lần ở đâu đó. Moi tìm trong ký ức mãi cuối cùng người nào cũng khám phá ra rằng sở dĩ lầm tưởng đã gặp Lisa chỉ vì Lisa rất giống với cô đào điện ảnh Natalie Wood. Lisa rất hãnh diện về điều này, mỗi lần có người mới quen bối rối mở miệng nói:

- Tôi trông cô quen lắm, hình như tôi đã gặp cô ở đâu rồi!

là Lisa phá lên cười sung sướng, nói ngay:

- Thôi, ông (hay bà, cô, cậu...) đừng mất công hành hạ trí nhớ nữa. Tôi là em ruột của Natalie wood đây!

Khách lạ "ồ, à" vì tìm ra được nguyên cớ, và câu chuyện lan man bắt đầu hào hứng thân mật, nhờ đề tài về cô đào điện ảnh khả ái này. Lisa giúp rất nhiều cho David trong việc kinh doanh, cũng nhờ giống Natalie Wood.

Căn nhà hai vợ chồng David-Lisa chẳng khác gì một ngôi biệt thự của một tay nhà giàu ở Beverly Hills. Quanh nhà có hàng rào sắt bắt chước theo kiểu cọ quyền quí của hàng rào các cung điện Âu châu, khu vườn có nhiều cây lớn nhưng hơi hẹp, không khí cổ kính xanh mát tương phản với ngôi nhà xây theo lối kiến trúc mới không có đường cong. Người sành sõi biết ngay chủ nhân là một tay giàu nổi, vừa muốn có cái vẻ quyền quí cổ thời nhưng vẫn muốn giữ các tiện nghi hiện đại.

Vợ chồng người em rể đãi Dale như một gia đình quyền quí Anh quốc tiếp đón một người bà con vừa từ thuộc địa Ấn độ về thăm nhà. Một chút thương hại, và một chút thích thú tò mò. Dale kể cho họ nghe đời chàng trong hai năm sống tại Huế. Chàng còn cho Lisa xem ảnh Quỳnh Như, và

thành thật kể riêng với em gái là chàng không thuyết phục được ông bà Thanh Tuyến. Dale cố lấy giọng khôi hài để nhái lại câu chàng từng than với Quỳnh Như:

- Ông bà cụ không chê anh điều gì được cả. Học vấn, thì cái bằng M.A. là mảnh giấy lộn ở đây, nhưng ở Việt nam, nó to lắm. Tiền tài, thì nếu muốn giàu, anh không phải là người không biết xoay xở. Nhưng chê anh là người Mỹ, thì anh chịu thua. Họ chỉ thích gả con gái cho người Việt nam thôi!

Lisa tính nóng nảy, kêu lên:

- Họ kỳ thị ngược. Họ tưởng con gái họ quí lắm sao!

Dale nói:

- Không phải đâu. Chỉ vì họ không muốn xa con.

Câu chuyện loanh quanh một hồi, cuối cùng lại tới chuyện đau đầu: chiến tranh Việt nam.

Dale ngạc nhiên vì cả hai vợ chồng em rể đều chống chiến tranh Việt nam. Lisa rảnh rỗi, hưởng thụ cuộc đời bằng cách chạy theo tất cả mọi thời trang, trong đó có thời trang phản chiến. Điều đó dễ hiểu. Với Lisa, chân lý là bất cứ thứ gì mọi người đang bàn tới. Suốt thời gian qua, báo chí, đài truyền hình không hề thiếu chuyện bàn: hết vụ ông tướng Loan cầm súng xử tử một tên Việt cộng trên phố Sài gòn (Lisa có "tức cảnh sinh tình" viết cho tờ San Jose Mercury News một thư phản đối tướng Loan, và được tờ báo trích đăng trong phần ý kiến bạn đọc), đến vụ xáo trộn tại đại hội đảng Dân chủ ở Chicago, từ vụ Thượng nghị sĩ Kennedy bị ám sát chết ở Los Angeles cho tới sự đắc cử của Richard Nixon. Lisa bỏ hẳn các mục tâm tình phụ nữ, lơ là với bà Abby, hùng dũng nhảy sang các thời trang chính trị. Lisa tự nhận mình thuộc vào tầng lớp trẻ, cấp tiến, yêu chuộng cái đẹp, tha thiết với hòa bình... Cho nên Lisa xếp hàng gián tiếp (vì Lisa không bao giờ tham dự các cuộc biểu tình xuống đường của sinh viên tại Berkeley hay San Francisco) sau lưng các "chiến sĩ" chống đối chiến tranh Việt nam. Một lý do khác: Lisa thích, rất thích câu tuyên ngôn ngắn của phong trào: "Make love, not war". David ham làm giàu nên cứ lơ là chuyện làm tình. Lisa cảm thấy thiếu thốn. Phong trào phản chiến Mỹ nói hộ cho Lisa nhiều lắm!

David ông nhà giàu đáng lẽ bảo thủ thì lại gia nhập vào hàng ngũ những người phản chiến thì cũng hơi lạ. Là một nhà kinh doanh ngành xây cất ở cái tuổi 35, David phải biết sự thành công của mình không phải chỉ do sự nhạy cảm thức thời biết trước nhu cầu thị trường của anh, hoặc sắc đẹp và sự quảng giao của vợ. David thừa biết mình làm giàu mau chóng cũng nhờ chiến tranh Việt nam. Một quân nhân Mỹ qua Việt Nam là một gia đình xáo trộn, người vợ phải đổi việc làm

hay đổi chỗ ở. Một quân nhân từ Việt nam trở về lại gây một xáo trộn khác. Lại đổi việc , đổi nhà. Ngành xây cất và địa ốc trở thành một thị trường bềnh bồng bất trắc, tạo cơ hội làm giàu cho những tay có tài bắt mạch được cái chuyển biến sắp tới. Nói chuyện hồi lâu với David, Dale mới biết lý do David đưa ra để phản chiến là lý luận thật thô sơ này: có chiến tranh thì phải hao tổn, số chi phí to lớn này do dân nộp thuế gánh chịu. Mà David thì phải ép bụng nộp thuế quá nhiều. David cảm thấy mình hy sinh cho một dân tộc lạ hoắc ở xa nửa vòng trái đất một cách lảng xẹt. Xem tivi, David thấy những người anh hy sinh cho họ cũng không đẹp đẽ, hấp dẫn gì! Họ nhỏ con, ốm yếu, nét mặt sợ sệt, ăn nói líu lo trầm bổng như chim hót. Họ không có gì hùng vĩ, tương xứng với số tiền thuế David phải nộp. Thế là David quyết chống cuộc chiến tranh ấy!

CHƯƠNG 95

Căn nhà hai mẹ con Dale ở nằm góc đường Vine và Oxford, cách khuôn viên trường Đại học Berkeley không bao xa. Những ngôi nhà của dì Cindy đều là nhà gỗ hai tầng kiến trúc xưa cũ mỗi ngôi chia làm nhiều phòng có bếp và buồng tắm nhà tiêu riêng, rất tiện việc cho thuê, khác với những thành phố kỹ nghệ tân tiên hơn ở miền Nam Califomia, hoặc ở San Francisco, Berkeley hấp dẫn Dale bằng cái vẻ cổ kính mà buông thả hoang dại trong nếp sống. Đường sá tráng nhựa không được phẳng phiu, các khu vườn đều hẹp, cây cối mọc hoang dã không bị cắt xén thẳng hàng tỉ mỉ. Hai bên vệ đường không lát gạch, ngoài những lối mòn do dấu giày đi về của sinh viên, từng khóm cỏ dại mọc chen chúc, lâu lâu điểm những đóm hoa dại mầu tím nhỏ nhắn. Berkeley như một cậu sinh viên tài hoa ăn mặc cẩu thả nghệ sĩ, nhưng cái quan trọng không phải là dáng dấp bề ngoài. Sự buông thả trong cách đi đứng, cách sống như một tín hiệu âu yếm gửi tới những tâm hồn trẻ: hãy tiến tới, hãy bỏ lối cũ, hãy làm ngay những điều bạn nghĩ trong đầu, hãy phá các khuôn thước. Tín hiệu ấy rất hợp với tâm hồn Dale.

Dale rất thích ra ngồi ở cái quán cà phê ở góc đường Vine và Walnut. Nói cho đúng, ở đây không có chỗ cho khách ngồi nhấm nháp ly cà phê thơm đặc biệt của quán. Nguồn lợi chính của quán là bán cà phê hột đã rang và ướp tẩm sẵn cho những khách ghiền cà phê mua về nhà tự xay nhỏ thành bột và pha lấy. Nghề nghiệp đó mà sống được giữa hàng triệu những máy bán cà phê mười xu một ly mọc nhan nhản nơi chợ búa, trạm xăng, thương xá khắp nước Mỹ, đã đủ chứng tỏ Berkeley vẫn còn duy trì được cái đạo cà phê, như người Nhật duy trì được trà đạo. Hàng kệ gỗ bên trái quán, ngay chỗ cửa ra vào, chủ nhân cho bày tất cả những dụng cụ cần thiết cho người nghiện cà phê, từ những cối đá giã cà phê nhỏ xíu bằng đá hoa cương, những bình lọc cà phê đủ cỡ, đủ kiểu, những bình chứa nước sôi dành riêng cho việc pha cà phê, những hộp gỗ đựng đường, những thìa bằng bạc hay bằng gỗ hình dáng phù hợp với tách dĩa như một bộ ba của

một tác phẩm điêu khắc. Hương cà phê thơm ngát cả góc đường. Trước cửa, lúc nào cũng có một hàng dài khách nối đuôi nhau mua cà phê đem đi uống ở nơi khác. Giá mỗi tách là mười lăm xu nếu khách không mang theo tách của nhà, phải dùng tách giấy của quán. Muốn tiết kiệm, các sinh viên nghèo có thể mang tách nhà ra mua, mỗi ly chỉ tốn 10 xu.

Phần lớn khách hàng đều là sinh viên học ở Berkeley. Họ ăn mặc xuềnh xoàng, chân đi giày không tất, trời lạnh thêm một cái áo khoác cũ lên chiếc sơ mi ít khi ủi phẳng. Dale hòa nhập dễ dàng vào thế giới của họ. Chàng thấy mình trẻ lùi lại năm năm, nhớ lại thời còn đi học.

Thường thường Dale bưng tách cà phê thơm bốc khói thơ thẩn suốt dọc đường Vine, có lúc đến tận đại lộ Telegraph chạy đâm thẳng vào trường đại học. Cách buôn bán, người đi lại trên khúc đại lộ này cũng đầy chất nghệ sĩ. Những cô gái đẹp tóc vàng ngồi bán các đồ thủ công lưu niệm cho du khách dường như không mấy quan tâm đến việc chào hàng, họ vừa bán vừa chăm chú đan áo hay may cắt quần áo cho những chú búp bê nhỏ. Một ông già đội chiếc mũ nỉ đã cũ dùng đàn banjo đệm cho những bài dân ca lạ tai, vừa hát vừa lim dim không thèm biết người qua lại có lắng nghe lời ông hát hay không, hoặc có vứt vài xu lên cái mũ dạ cũ nát khác của ông hay không. Một thi sĩ điên Dale nghe nói đã từng nổi tiếng một thời, thường ngồi bệt lên lề đường ngay trước hiệu sách Black Oak Books góc đường Vine và Shattuck. Đầu tóc ông để dài, nhìn mặt ông khó lòng đoán ông bao nhiêu tuổi. Quần áo nhớp nhúa. Bọn sinh viên thường lẳng lặng mua cà phê hoặc cái bánh sandwich đặt bên cạnh cái túi ni lông chứa đầy bản thảo nhàu nát của ông, lặng lẽ kính cẩn như đám môn đệ đối với một đạo sư đang nhập niệm. Thi sĩ thường không mở mắt lớn. Ông nhắm mắt, hay lim dim, miệng lầm bầm những câu chữ không ai nghe, hoặc có nghe cũng chẳng ai hiểu. Không ít du khách tự tiện đến ngồi hoặc đứng gần ông để bạn bè chụp hình lưu niệm, lâu dần ông trở thành một "thắng cảnh du lịch" đặc sắc của Berkeley. Có người tò mò tìm đọc thơ ông. Họ vỡ mộng quyết đoán ông là một tên điên dại chữ. Cũng có người nhất định cho ông là một thiên tài xuất hiện hơi sớm.

Dường như Berkeley tự tách ra khỏi dòng cuốn khủng khiếp của xã hội chung quanh, tự cao tự đại đặt mình vào vai quan sát viên, khinh chê ước lệ và những gì đa số đang chấp nhận. Thái độ vừa lãng mạn vừa kiêu ngạo ấy có thể là chất dưỡng khí nuôi nấng, kích thích tất cả những hoạt động bên trong khuôn viên đại học. Thường thường, Dale chỉ thích la cà ở bên ngoài, ở cái tầm nghệ sĩ chàng còn chấp nhận được. Trong phạm vi sáng tạo, cái lãng mạn ấy dễ thương, được phép, và vô hại. Vào đến bên trong khuôn viên, cái lãng mạn trở thành không tưởng, cực đoan và vô trách nhiệm. Dale từng chứng kiến một số cuộc hội thảo hoặc biểu tình phản chiến của sinh viên Berkeley. Nếu chàng chưa từng ở Việt nam, có lẽ chàng sẽ bị thu hút vào cuộc như đa số sinh viên khác. Khổ nỗi Dale đã từng ở Việt nam, quen biết nói chuyện với nhiều giới, thấy rõ hai mặt

của bạo động, đêm ngày của cuộc chiến, phải trái của đồng đô la. Có so sánh đối chiếu, Dale đâm ra khó tính hơn. Chàng dừng lại ở chỗ chàng cho là lẽ phải chăng: ở cổng trường đại học.

***

Tuy nhiên về sau Dale phải bước qua cái chỗ đáng dừng lại ấy, vì nhu cầu nghề nghiệp.

Giám đốc nhân viên của hãng UPI phúc đáp lá thư thứ nhì của Dale hỏi về chuyện xin việc bằng một lá thư lời lẽ đơn giản, rõ ràng hơn lá thư trước. Ông bảo chắc chắn chậm nhất là cuối tháng Bảy sẽ có quyết định dứt khoát tuyển dụng Dale hay không, và theo chỗ ông biết, phần được lên tới 75%. Phần 25% còn lại, ông giám đốc giải thích, do vấn đề thủ tục. Một phóng viên ngoại quốc muốn hành nghề lâu dài ở Việt nam cần phải được chính quyền Sài gòn chấp thuận. Thực tế cũng có những trường hợp phóng viên Mỹ đi theo đường tắt, chỉ cần được quân đội Mỹ ở Việt nam gật đầu là đủ. Nhưng phóng viên thường trực thì phải được chấp thuận theo ngõ chính thức.

Trong khi chờ đợi, ông gợi ý cho Dale nên thực tập cho quen nghề, bằng cách theo sát các hoạt động sinh viên phản chiến ở San Francisco, Berkeley, Los Angeles, gửi tin về các trưởng biên tập làm tin chính thức của UPI. Làm việc đó, Dale chỉ được xem là một cộng tác viên tài tử, chi phí di chuyển hay thu tin, chụp hình, bưu phí phải móc tiền túi trước, sau đó bản tin dùng được mấy phần, và tin tổng hợp phổ biến được bao nhiêu cơ quan truyền thông, sở kế toán sẽ có giá biểu chi tiết để tính trả cho Dale.

Đề nghị ấy đến Dale vào đầu tháng Tư, thì ngay lập tức sau đó, trong hai ngày 5 và 6 tháng Tư, phong trào phản chiến tổ chức biểu tình rầm rộ ở công viên Central Park tại New York. Cuối tuần lễ sinh viên lại xuống đường đòi rút quân ra khỏi Việt Nam tại San Francisco, Los Angeles, Washington D.C., và nhiều nơi khác. Dale vác máy hình thu tin và viết bài tường thuật cuộc biểu tình ở San Francisco, thứ hai hôm sau đọc tờ San Francisco Chronicle và tờ San Jose Mercury News, chàng sung sướng nhận ra được đoạn tin do mình gửi trong một bản tin mà hai tờ nhật báo chạy tít bốn cột trang nhất, góc trái phía dưới. Cẩn thận đếm từng chữ, Dale thấy "tác phẩm" của mình được 102 chữ, thu gọn trong một cột báo rộng 11 picas và dài 5 inches rưỡi. Những bức ảnh chàng chụp không được dùng, UPI cũng không giải thích vì sao không dùng được. Tiền nhuận bút cho 102 chữ ấy vừa đủ cho phí tổn mua xăng lái lên San Francisco, hai miếng Hamburger, hai lon Coke và một cuộn phim. Chàng bị lỗ tiền gửi ảnh và telex đánh tin. Khởi nghiệp như vậy kể cũng đáng khích lệ.

Dịp thực tập thứ hai thuộc một thể loại khác của nghề báo. Thể loại phỏng vấn. Hôm 9-5, ký giả chuyên trách các vấn đề quân sự của tờ New York Times - William Beecher - đột ngột tung ra một cái tin làm điên đầu Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Hội đồng An ninh Quốc gia, CIA, FBI, dĩ nhiên cả Tòa Bạch ốc. William Beecher không hiểu nhặt tin từ ngõ ngách nào, tường thuật tỉ mỉ cuộc oanh tạc bằng B-52 của Không quân Mỹ bên trong nội địa Kampuchia. Dư luận khắp nước nổi lên ồn ào, cho rằng Tổng thống Nixon chẳng những đã không giảm bớt cường độ can thiệp vào chiến tranh để tuần tự rút bớt quân về, mà còn nới rộng chiến tranh sang một nước Đông dương khác. Các trung tâm phản chiến được thêm dầu để đốt đuốc xuống đường. Hãng UPI nhờ Dale thử làm một cuộc phỏng vấn những mẫu người đại diện cho nhiều tầng lớp xã hội ở Califomia, ghi nhận trung thực những điều họ lo sợ nhưng phải lựa mẫu và xếp đặt thế nào để toàn bài phỏng vấn gửi đi được một tín hiệu đủ sức thuyết phục.

Dale bỏ một tuần lễ vác máy ghi âm thực hiện cuộc phỏng vấn này. Địa bàn phỏng vấn là Berkeley, vì rút kinh nghiệm lần trước, chàng không dám bỏ tiền túi đi nhiều nơi với phí tổn cao. Kết quả không mấy hấp dẫn, chính Dale đã đoán trước. Đa số lo sợ chiến tranh leo thang, và quân Mỹ mắc kẹt thêm ở một chiến trường mới.

Bài phỏng vấn này không được hãng tin UPI dùng. Nó chỉ có ích cho Dale: là nhờ nói chuyện với một số người ở nhiều thành phần khác nhau, Dale mới thấy người Mỹ hiểu biết quá ít về những gì đang xảy ra tại Việt nam. Họ chống hay bênh cuộc chiến tranh đó theo quyền lợi trước mắt của mình, hoặc theo một số định kiến khô cằn cũ kỹ có từ thời sau thế chiến thứ hai. Nhận ra điều đó, Dale lo ngại cho những người thân, cả Mỹ lẫn Việt, hiện còn ở Việt nam.

CHƯƠNG 96

Đầu tháng Sáu, Dale nhận thêm được nhiều tin vui từ hãng thông tấn UPI, và vài tin buồn từ Việt Nam.

Việc làm đặc phái viên tại Việt nam cho UPI càng thêm chắc chắn. Sở Nhân viên đã chính thức gửi văn thư yêu cầu Dale bổ túc chi tiết hai năm làm việc cho cơ quan thiện chí (IVS), do đòi hỏi của Bộ Nội vụ Việt nam Cộng hòa, đặc biệt là phần giao thiệp với các sinh viên tranh đấu đã bỏ trường đi theo cộng sản trước và sau Tết Mậu Thân. Sợ Dale cho rằng đấy là một trở ngại lớn không thể vượt qua, ông giám đốc Sở Nhân viên UPI viết thêm cho Dale vài dòng trên tờ giấy nhỏ, cho biết vấn đề chỉ là thủ tục, còn trên nguyên tắc Việt nam Cộng hòa đã chấp thuận. Muốn Dale yên tâm hơn, ông gửi kèm cho Dale bản chiết tính kế toán về lương bổng của Dale, cùng các phụ cấp về nhà cửa, xe cộ, chi phí di chuyển, giao tế và săn tin.

Dale bắt đầu chuẩn bị cho mẹ chấp nhận và làm quen trước với cuộc sống cô độc xa con sắp tới. Dale vẽ vời nói xấu nghề sửa chữa xây cất nhà cửa và địa ốc, vạch ra những bất trắc của thị trường, những mưu mẹo của nghề nghiệp. Chàng tô điểm thêm vẻ đẹp của nghề phóng viên. Bà Lucy không mấy tin lời con. Dale phải vẽ thêm viễn tượng một ngày đẹp trời nào đó, đứa con trai cưng quí của bà sẽ nhận giải thưởng báo chí Pulitzer trước rừng ống kính nhiếp ảnh, báo chí và truyền hình; buổi lễ trao giải được trực tiếp truyền đi khắp thế giới, hơn hai trăm triệu dân Mỹ và mấy tỉ người khác trên địa cầu biết mặt biết tên đứa con trai của bà Lucy Davidson. Đứa con hiếu ấy sẽ nhân cơ hội tỏ lòng cảm tạ ơn sinh thành và nuôi dưỡng của một hiền mẫu cao quí nhất trong các hiền mẫu.

Bà Lucy nghe xong, nét mặt vẫn dàu dàu. Bà hỏi:

- Nhưng họ trả con bao nhiêu tiền một tuần? Một năm được nghỉ phép mấy ngày để về đây thăm mom?

Dale nhân đôi số lương do hãng UPI đề nghị, và nhân ba số ngày nghỉ phép thường niên. Bà cụ lẩm nhẩm tính, rồi nói:

- Thì cũng đâu có hơn gì số tiền con kiếm được ở đây! Đã thế lại phải xa mom nữa. Con ăn uống thất thường, lỡ đau yếu ai lo cho con.

Dale đành phải thưa thực với mẹ là tính anh chỉ hợp với những nghề phóng khoáng, đi đây đi đó nhiều. Dale nói:

- Ở đây người ta không cần con. Những việc con làm, một tay sinh viên nhà nghèo cần tiền mua bánh mì dằn bụng chưa hề cầm tới cái kềm cái búa cũng làm được. Trong khi đó, con cần Việt nam và Việt nam cũng cần con.

Bà Lucy đột nhiên nổi giận:

- Việt nam cần gì mày? Chỉ có cái con "Nu" con "Ni" gì đó cần mày thôi!

Dale thấy mẹ ghen tức với Quỳnh Như, cười xòa ôm chầm lấy mẹ. Bà cụ bắt đầu khóc:

- Mom biết mom chỉ giữ được con khi còn bé tí. Lớn lên, là những con đàn bà khác cướp mất con của mom.

Bà cụ chối với bất lực, nhận ra rằng không thể giữ chân con được. Rồi bà cụ bắt đầu một chiến dịch rỉ tai để giữ thể diện với, trước hết là bà em Cindy, sau đó là các bà bạn già vẫn thường điện thoại chuyện vãn.

Bà bảo vì Dale nổi tiếng qua hai năm làm việc tại Huế nên hãng thông tấn UPI phải khẩn khoản nhờ Dale làm đặc phái viên cho họ. Bà quên mất rằng chỉ cách đây vài tuần, bà bảo Dale làm việc cho hãng thầu xây cất RMK. Dì Cindy, và cả những bà bạn già kém trí nhớ của cụ Lucy, không ai nhận ra điểm khác biệt bất nhất này. Đối với họ, Dale làm cho hãng nào, làm cái trò quái quỉ gì, không quan trọng.

Họ chỉ sáng mắt tò mò khi bà Lucy khoe con trai mình được một công chúa cành vàng lá ngọc Việt nam yêu mê yêu mệt, cứ hai tuần là một lá thư Việt nam tới địa chỉ của bà. Bà nhắc đi nhắc lại trong điện thoại:

- A princess, you know, a real princess. She's so beautiful, like a... a... princess.

Dale ngượng quá, càu nhàu với mẹ:

- Quỳnh Như đâu phải là công chúa công chiếc gì. Vả lại ở Việt Nam họ có quí trọng hoàng tộc như mình quí trọng các ông hoàng bà chúa Âu châu đâu! Mom khoe làm gì!

Bà Lucy nghiêm mặt nói:

- Mày cứ để đó cho mom. Không nói thế, chúng nó xem thường... Mom còn lạ gì cái trò đời. Chính con Cindy nghe mom kể vậy, cũng có vẻ nể mom hơn.

***

Những lá thư Quỳnh Như đều đặn gửi qua Mỹ cho Dale đều mang tin buồn.

"...Không biết lúc 16 giờ 37 phút hôm đó. anh có bị hắt hơi nhiều không Dale? Em nhìn đồng hồ đếm từng giây, chờ cho tới lúc cây kim chỉ đúng số 37, em đã nói thầm: "Tạm biệt anh thân yêu, tạm biệt người yêu đầu của em, một nửa tâm hồn em, một nửa cuộc đời em". Em cứ ngỡ bản tính mình cứng cỏi, không phải Dale ơi! Em chỉ cứng cỏi đùa cợt được với những gì em thờ ơ. Còn với anh, em mềm như... như sợi bún bò Huế (Em đùa cho thấy mình yêu đời thêm một chút). Có anh bên cạnh mọi sự đều bình thường, như không có gì đáng nói cả. Nhưng không có anh, tự nhiên bước chân em hụt hẫng. Em tự hỏi có thể chịu đựng nỗi khổ mới mẻ này trong bao lâu, và em sẽ ra sao nếu không còn được gặp anh được nữa.

Em có một kinh nghiệm này, chợt nhớ, muốn kể cho anh nghe, không lại quên! Hồi sáng, trước khi nhờ chị Quỳnh Trang đèo lên trạm Air Việt Nam về Huế em vô ý làm đứt ngón tay trỏ. Máu không ra nhiều, nhưng vết đứt vì dao hơi sâu, em phải lấy băng keo quấn lại. Em đi rửa mặt để chuẩn bị ra đi. Bấy giờ, em mới khám phá ra rằng lâu nay khi cần rửa mặt, bàn tay trái giúp cho em nhiều hơn tay phải. Em tránh không cho nước thấm vào vết thương nên chỉ dùng bàn tay mặt vốc nước kỳ cọ. Ôi! Tay mặt của em vụng về làm sao! Em cứ ngỡ tay mặt mới là người bạn cần thiết cho em. Tay mặt giúp em viết thư cho anh, giúp em vén lại tóc mỗi khi bối rối trước cái nhìn của anh, giúp em vuốt lại một nếp nhăn trên áo anh, sửa lại cái cổ áo khaki phong trần của anh. Bàn tay trái có vẻ vô tích sự. Em lầm quá rồi. Nó là phụ tá đắc lực và tối cần thiết của tay mặt, âm thầm vô danh bảo bọc em, vuốt ve em. Tay mặt của em đưa ra bắt tay chào hỏi mọi người, nhưng chính tay trái thuận chiều cho em vuốt mồ hôi trên trán, chùi nước mắt trên má, bóp trán cho em suy nghĩ, ấn lên ót cho em đỡ mệt nhọc. Rồi em có ý nghĩ kỳ thú này: Anh là tay trái, hay tay mặt của em? Tiếng Pháp, xin cầu hôn với cô con gái nào thì bảo là "demander la main". Dale, anh muốn xin em tay nào? Em thì sẵn sàng trao cho anh cả hai bàn tay. Xa xôi quá, anh có vươn tay qua Thái bình dương mênh mông để nắm lấy tay em không? Viết lách lẩm cẩm quá, chắc anh đọc chán lắm...

...

...Sáng nay em vừa lên gặp thầy Clark để xin đổi đề tài tiểu luận ra trường của em. Anh biết rồi, thấy Clark chuyên dậy văn chương Anh thời kỳ Victoria, nên cứ nằng nặc đòi em viết một tiểu luận về Vanity Fair của William. M. Thackeray. Em không chịu được không khí văn chương của ông này. Em đòi đổi đề tài, cho em viết về tiểu thuyết của Mark Twain. Em bảo bản tính của em thích hợp với tác phẩm của Mark Twain hơn. Hai thấy trò cãi qua cãi lại một hồi. Ông già Ái nhĩ lan tính cố chấp, anh biết rồi. Thế mà cuối cùng, em thắng. Thắng xong mới lo! Nếu làm tiểu luận về Thackeray, thầy Clark sẽ lấy "tủ" hướng dẫn hết cho em, cho em tài liệu, gợi các ý chính v.v... Còn viết về Mark Twain thì em phải tự xoay xở lấy. Em lên lục sách ở thư viện thì chỉ được sáu cuốn vừa tác phẩm của Mark Twain vừa những cuốn khảo luận về tác giả, tác phẩm. Anh phải ra tay giúp em gấp. Please! Anh cứ nhớ mỗi lần em nghiêng đầu lim dim mắt và nói Please, bộ dạng em thiểu não đáng thương đến bậc nào. Em nói lại: Please! Please! Please!

Anh lục Thư viện Berkeley, lựa những chương sách nào cần thiết cho chủ đề "Truyện Mark Twain và Ý thức Tự Do" thì chạy (em nhắc lại: chạy) đi photocopy gửi ngay qua cho em. Chỉ còn ba tháng nữa em phải nộp bài cho thầy Clark. Please!

Tái bút: Nếu được, anh viết quách hộ em một số chương. Anh dư sức viết hộ em. Lại Please!...

...

Em phải thú nhận với anh: Tình em yêu anh càng ngày càng gây cho em nhiều phiền lụy. Em cô đơn quá chừng chừng! Cô đơn vì xa anh đã đành. Còn cô đơn vì thấy mình như bị cô lập. Anh đi rồi, bạn bè trong lớp nhìn em với đôi mắt khác. Họ chẳng nói gì cả, nhưng em tinh ý, em biết. Đất Huế cổ kính, bảo thủ, mưa gió chì chiết, quá khứ đè nặng lên từng mái đầu nên em thấy cái gì cũng cực đoan: hễ bảo thủ thì bảo thủ đến cùng cực, mà khi có cơ hội, thì bao nhiêu ưu uất dồn nén lại trào lên, nổ bùng, trở thành một thứ cực đoan khác. Em nghiệm ra rằng Huế là nạn nhân của chính cái quá khứ vàng son của mình, như một công án thiền, thuật chuyện một người dùng đò qua sông mà qua đến bờ bên kia rồi vẫn ì ạch vác theo cái đò nặng. Qua một biến cố, Đà nẵng, Sài gòn phủi bụi đứng dậy, cười tỉnh như không. Huế thì cứ cúi mặt ôm lấy vết sẹo, lo trở trời vết thương cũ lại hành hạ.

Em có vẻ bất công với Huế lắm, phải không? Tại em giận người, rồi giận lây cả Huế. Thiên hạ độc mồm độc miệng, em chán quá chỉ mong ra trường cho nhanh rồi đi khỏi đây. Bạn bè trong trường xì xầm với nhau anh làm việc cho CIA, khoác bộ áo thanh niên thiện chí để làm việc giám sát theo dõi sinh viên trong viện đại học. Em tự nhiên trở thành phụ tá đắc lực cho anh, người anh cài lại để tiếp tục nhiệm vụ chờ người khác tới thay thế. Họ nghĩ như vậy, anh thử tưởng tượng, em còn cười đùa như xưa sao được. Em bi quan, nghĩ rằng tìm hạnh phúc đích thực khó quá, người ta xoay sang tìm hạnh phúc bằng cách làm khổ người khác...

...

...Em đã nhận được chú nhỏ da đen Huckleberry Finn của anh gửi qua. Trời Phật ơi! Không ngờ em gửi theo gió mấy chữ Please mà bùa chú của em linh thiêng đến thế. Em lật qua xấp giấy anh xerox cho, đọc qua các chương anh viết, lòng tự nhiên nhẹ hẫng. Khỏe rồi! Ông Clark đọc phần sách tra cứu của em chắc phải lác mắt! Em chỉ cần viết thêm ba chương nữa là đủ. Em giả vờ đem một câu anh trích dẫn trong sách ra hỏi ý kiến thầy Clark xem có nên tin vào lối giải thích của học giả này không, thầy trố mắt nhìn em, rồi hỏi làm sao em tìm được sách của ông ấy tại đây. Em được dịp hươu vượn, bảo đã nhờ người chị lục tìm ở các Thư viện Sài gòn. Ông Clark hỏi mượn cuốn sách. Em nhanh miệng nói là thư viện họ đòi lại vì quá hạn hai tuần, em chỉ giữ lại bản xerox các chương cần thiết. Em học hành bết bát hơn hai năm trước, ra trường chắc đậu hạng thấp, nhưng hy vọng điểm tiểu luận kéo em lên được vài hạng.

Em cũng kinh ngạc về chuyện sinh viên bên đó hăng đi biểu tình phản đối chiến tranh Việt nam. Bộ không ai cho họ thấy hình ảnh các mồ chôn tập thể trong vụ Mậu Thân hay sao? Anh gặp mấy

tay vua xuống đường bên đó thì bảo họ thử qua Việt nam một chuyến cho biết. Nếu họ lỡ bị kẹt giữa hai lằn đạn như thầy Eric người Đức bên Y khoa, liệu họ có được người cộng sản choàng vòng hoa hay không? Nhân có thân nhân thầy Eric qua đây tìm cách bốc mộ thầy đem về chôn ở Đức, Y khoa có tổ chức một lễ truy điệu. Cảm động lắm. Nhiều người khóc nức nở vì thương tiếc. Hôm đó em có đi dự. Và Dale ơi, người ta lại nhìn em như nhìn một người đáng ngờ. Em làm gì nên tội? Em mất hết vô tư, mất hết an lạc rồi...

...

...Sáng nay Ty Cảnh sát đưa giấy cho trường gọi em qua để bổ túc hồ sơ an ninh xin bổ dụng. Thầy Khoa trưởng thấy em lo quá, an ủi là không có gì trầm trọng đâu, họ chỉ muốn em xác nhận một đôi điều, để bạch hóa hồ sơ trước khi gửi cho Sở Nhân viên Bộ Giáo dục.

Họ cật vấn em đủ điều. Trăm sự cũng do anh Tường cả! Họ hỏi lâu nay anh Tường có cho người liên lạc với gia đình, hoặc thư từ gì không. Họ còn hỏi hồi Tết Mậu Thân em gặp anh Tường mấy lần, và anh Tường sai em làm gì. Họ làm như em có gặp anh Tường và được giao công tác vậy. Em ức quá, cãi lại, rồi khóc. Bấy giờ viên trung úy biên tập viên cảnh sát mới dịu lời lại. Anh ta bảo anh ta biết em bị tố cáo oan, suốt thời kỳ Huế bị chiếm đóng em ở khu nội trú Jeanne d'Arc, không hề trực tiếp giáp mặt với bộ đội chính qui Bắc Việt hay du kích. Điều này các soeur có xác nhận. Nhưng phận sự của anh ta là vẫn cứ điều tra, mà điều tra thì cần phải dùng các thủ thuật đã được truyền dạy. Từ giọng trấn áp đe dọa đến giọng vỗ về hiền lành, em ngơ ngác không hiểu đâu là giọng nói chân thành nhất của ông ấy. Liên tiếp ba bốn đêm sau em không ngủ được. Em chán Huế quá rồi! Bao giờ anh qua lại đây hở Dale? UPI họ đã trả lời gì chưa?

...

Cho em gửi lời ngưỡng mộ thi sĩ điên của anh. Em đọc mấy câu thơ của ông ấy, chẳng hiểu mô tê gì cả! Chắc trình độ Anh văn của em còn kém. Em ngu ngơ đem tên ông thi sĩ điên hỏi thầy Clark, thầy ấy lắc đầu bảo không hề biết. Bữa nào anh chụp hình ông ấy gửi qua cho em coi thử có giống với thi sĩ điên Bùi Giáng của Việt nam không?

Ngay sau khi nhận được thư này, anh cũng lấy hai cái tách ra cái quán cà phê độc đáo anh tả trong thư mua hai tách cà phê, rồi ngồi ở cái băng gỗ đóng dính vào vách gỗ mặt trước quán (như anh đã tả) nhẩn nha uống tách của anh, rồi thay em uống tách kia. Ý tưởng có vẻ lãng mạn, ngông cuồng, nhưng "thơ"' lắm, "điên" lắm. Anh thử làm đi, biết đâu không cảm thấy gần em hơn...

...

...Em mừng đến phát khóc khi biết hãng UPI đã chịu gửi anh trở lại Việt nam. Ngày nào anh qua? Biết đích xác ngày nào, chuyến máy bay số mấy, anh đánh điện tín ngay cho em. Nếu trước ngày 15-6 thì anh đánh về địa chỉ trường Jeanne d'Arc. Còn sau đó, thì anh nhớ đừng đánh về địa chỉ hiệu trà. Em không muốn me biết. Anh đánh điện về địa chỉ này. Anh Ngữ là bạn thân của anh Tường em, hiện làm ở báo Tiền Tuyến của quân đội, cuối tuần nào cũng ghé lại chơi đằng nhà em. Anh nhớ dặn anh Ngữ hễ nhận được điện tín thì trao riêng ngay lập tức cho em. Hay thôi, để em dặn anh Ngữ. Anh đánh điện tín dài quá, tốn tiền. Em mừng quá, không viết dài được. Em đi bỏ thư ngay đây! Thương...

***

Dale đánh điện tín cho Ngữ ngày 19-6. Năm ngày sau, chàng trở lại Sài gòn. Vé máy bay do hãng UPI mua có ghi trạm dừng đầu tiên là Bangkok. Chàng phải trình diện văn phòng hãng UPI ở đó để sau này phối hợp tin tức do văn phòng Bangkok thu lượm được và viết tin chính xác hơn. Bận bịu ở Bangkok hai ngày, Dale lấy vé Air Việt Nam từ Bangkok về Sài gòn. Cuộc đời chàng bắt đầu một chặng mới, với khuôn mặt Quỳnh Như đầy lo âu và trầm tư phảng phất mờ ảo bên kia cửa kính phòng đợi. Dale biết cả hai đã xa vùng an lạc thái bình của hai năm quen biết cũ!

CHƯƠNG 97

Công việc của Ngữ ở tòa báo Tiền Tuyến tương đối nhẹ nhàng, nên từ nửa năm nay, chàng âm thầm mua sách toán lý hóa về ôn lại, tự luyện thi để lấy bằng bán phần tú tài ban văn chương vào cuối tháng Sáu. Ngữ giấu biệt chuyện học hành, cho đó là một cách xét lại, một sự thỏa hiệp yếu đuối với qui ước xã hội. Cái nhìn khinh rẻ (dù cố ý hay vô tình) của bạn bè thân sơ khi nhìn cái cánh gà trên tay áo lính của Ngữ trở thành một ám ảnh khó chịu. Ngữ tìm được một cái cớ để tự bào chữa: phải là sĩ quan thì mới đủ thế để làm những gì cần làm, ngay cả trong sinh hoạt viết lách, sáng tác, không thể một sớm một chiều dứt bỏ các ràng buộc của xã hội.
Những môn nhân văn như Việt văn, Sử Địa, Công dân giáo dục, Sinh ngữ, trong chương trình đệ nhị văn chương không mấy khó khăn đối với Ngữ. Chàng chỉ cần ôn lại các môn khoa học như Toán, Lý Hóa, Vạn vật. Chương trình khoa học ban C lại dễ, nên Ngữ không phải vất vả nhiều.

Hôm đi thi, Ngữ cũng giấu không cho anh em trong tòa báo biết, kể cả việc xin giấy chứng nhận của cơ quan để hưởng điểm ưu tiên cho quân nhân Ngữ cũng không làm. Ngay khóa đầu, chàng đậu tú tài bán phần với hạng bình thứ.

Lãnh được mảnh chứng chỉ tạm xong, Ngữ sao ngay và làm đơn gửi cho Tổng Quản trị xin học khóa sĩ quan Thủ đức. Cả việc này, Ngữ cũng làm âm thầm. Trung tá chủ bút tờ Tiền Tuyến chỉ biết được tin Ngữ đậu tú tài và xin học sĩ quan khi Tổng Quản trị Trung ương gửi văn thư hỏi ý kiến của tòa soạn Tiền Tuyến. Thợ in, thợ sắp chữ, xếp typo, ban biên tập chúc mừng Ngữ, đòi Ngữ khao một bữa tại Ngân đình. Thi sĩ trung tá, thi sĩ đại tá nhân dịp làm hai bài thơ Đường mừng trung sĩ Ngữ được đại đăng khoa. Cả hai bài thơ so sánh Ngữ như là anh học trò nghèo ở chùa Long tuyền dùng ánh sáng đom đóm học thuộc lòng Tứ thư Ngữ kinh và đậu giải nguyên trong sách Quốc văn Giáo khoa thư thời Pháp thuộc:

Một anh trò kiết chùa Long Tuyền
Ai ngờ nay đã đỗ giải nguyên
Ở đời không có việc gì khó
Người ta lập chí phải nên kiên.
Rượu vào lời ra, anh nhà văn phụ trách trang văn nghệ cao hứng nói cái chí của Ngữ phải là tung hoành bốn bể, thanh gươm bắc phạt bình nam, trong khi túi văn vẫn nặng trên vai, thực hiện được giấc mộng "gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo" của đáng trượng phu.

Ngữ ngượng quá, lí nhí mấy lời cảm ơn. Chàng mơ ước được vô tư chấp nhận những lối mòn, những sáo ngữ như các bạn già các bạn trẻ chung quanh. Chữ nghĩa nói cho cùng chẳng qua chỉ là phương tiện ở đời. Cần làm quả bóng thả lên để chơi, thì bơm phồng nó lên, rồi reo hò nhảy múa. Có chết ai đâu!

Từ khi biết chắc Ngữ sắp chuyển ngành, không khí làm việc ở tòa soạn khác hẳn. Chàng trở thành khách tạm trú. Người ta đã mau chóng tìm ra người điền thế vào một chỗ tốt, và anh hạ sĩ tốt số nhận việc ngay. Ngữ được cho ở không suốt thời gian chờ ngày nhập khóa Thủ đức. Đáng lẽ khóa học bắt đầu từ tháng Bảy, nhưng vì Ngữ đã là hạ sĩ quan, nên chàng được miễn ba tháng huấn luyện quân sự căn bản.

Suốt ba tháng rảnh rỗi ấy, Ngữ có nhiều thì giờ lui tới chuyện vãn với chị em Quỳnh Trang, ông bà Thanh Tuyến, viết truyện đưa đăng ở các tạp chí, và chui vào những rạp xinê rẻ tiền có gắn máy lạnh như Lê Lợi, Vĩnh Lợi. Chiều nào, chàng cũng đi nhiều vòng ở phố Lê Lợi, xem sách cũ sách mới, và hít thở cái không khí rộn rã rất "người" của Sài gòn.

***

Quỳnh Như trả cái công làm chim xanh của Ngữ bằng cách kêu riêng ra thì thào cho chàng biết tin Diễm vừa thoát một cái nạn lớn, Diễm sinh con thiếu tháng, thai nhi chưa đến ngày không lớn

bao nhiêu nhưng xương chậu của Diễm hẹp hơn bình thường, bác sĩ phải mổ để đem đứa bé ra. Đứa bé cân nặng không tới ba ký, Diễm phải nằm ở phòng hồi sức một tuần mới được về nhà. Đến nay thì mọi nguy hiểm đã qua, có thể nói là mẹ tròn con vuông.

Ngữ nghe tin với một tâm trạng phức tạp. Trước đây, khi Diễm đã về nhà chồng, chàng vẫn chưa có cảm giác đau xót là mình mất Diễm. Hôn lễ của Diễm và Mân, chàng coi như một thủ tục hành chánh thông thường nào đó, như đúng 18 tuổi thì phải đi làm thẻ căn cước, con trai thì khai báo để hợp lệ tình trạng quân dịch. Diễm vẫn còn đó, như tự lúc nào. Sở hữu do hôn nhân, Diễm thuộc về Mân hay thuộc về Ngữ, điều đó mơ hồ. Mân ở Sài gòn, lâu lâu chàng có gặp, và lối sống buông thả bè bạn đông vui, nay quán cà phê mai phòng trà không có gì giống với mẫu mực cuộc sống một người chồng. Gặp Mân như thế, Ngữ càng nghĩ Diễm vẫn là Diễm xưa. Chàng đã định vị cho Diễm như thế như thế, chẳng khác nào một điêu khắc gia nặn được bức tượng mỹ nữ rồi đâm mê mẩn bức tượng thạch cao của mình, đem ra triển lãm khoe khoang với đời nhưng cấm thiên hạ đến gần sờ mó và treo bảng "tác phẩm dành riêng, không bán".

Nay đột ngột được tin Diễm có con, Ngữ ngỡ ngàng nhận ra rằng Diễm ngày nay không thể mãi mãi là Diễm xưa. Ngữ ganh tị với Mân, không còn nhắm mắt trước sự thực được nữa: Mân cái anh chàng ngày ngày thong dong dạo chơi giữa Sài gòn lại được thêm cái độc quyền chiếm hữu Diễm, làm chủ thân xác Diễm, tự do hôn lên môi Diễm, ôm lấy tấm thân ấm của Diễm, dày vò thỏa mãn trên người Diễm như một chủ nhân ông hợp pháp, muốn cày xới trồng tỉa thứ gì tùy ý trên mảnh vườn sở hữu của mình. Tất cả những điều ấy phải có thực, bằng chứng là đứa con Diễm vừa sinh ra.

Quỳnh Như thấy Ngữ cắn môi suy nghĩ hồi lâu, tưởng chàng còn lo lắng cho người xưa, cười và nói:

- Anh còn si con nhỏ Diễm quá chừng! Đến khổ! Hôm nào nó dọn vào đây, anh phải tìm cách xa Sài gòn, không thì có ngày ông Mân ông ấy giết anh!

Ngữ vội hỏi:

- Diễm vào Sài gòn thật à?

- Sao không thật! Nó nói với em làm dâu bấy nhiêu là xong phận sự rồi. Nó đi làm, lương đủ để nuôi con. Ông Mân không xoay cho nó đổi từ bệnh viện hộ sinh Phú vang về Sài gòn, thì nó cũng không cần. Nó sẽ thuê nhà ở hẳn dưới quận lỵ Phú vang, rồi đem ba mạ ra ở chung. Nó nhất định không ở lại nhà ông Toàn. Nghe đâu, ông Mân sợ, đang vận động cho vợ thuyên chuyển về đây.

Ngữ chưa tin, hỏi lại:

- Diễm dám cứng cỏi như thế à?

- Thì em đã nói với anh một lần rồi. Anh không hiểu gì con Diễm cả. Để rồi anh xem em nói có đúng không. Anh vẫn còn nghi em nói xấu bạn chứ gì! Thôi tùy anh.

Ngữ thấy Quỳnh Như giận, tìm cách nói sang chuyện khác. Trong thâm tâm, chàng vẫn nghĩ Diễm yếu đuối, bị cảnh sống nghèo khó và hoàn cảnh đưa đẩy không cưỡng lại được phải tìm một chỗ khuất gió, và từ đấy âm thầm chịu đựng số phận người vợ hẩm hiu của một anh chồng quá lõi đời, tự do rong chơi và làm tiền để vung phá ở một nơi cách xa gia đình. Ngữ nhìn Quỳnh Như, thương hại người bạn gái. Những cuộc hẹn gặp Dale lén lút qua trung gian của Ngữ, cảnh sống thắc thỏm lo sợ không được bổ dụng đã biến Quỳnh Như thành một người khác. Quỳnh Như ít cười hơn trước, đôi mắt bớt sáng, bước đi bớt mạnh bạo linh hoạt. Cái vẻ tự tin yêu đời, như một của gia bảo, không dành riêng cho đứa con nào trong gia đình. Quỳnh Như đã giữ của gia bảo ấy khá lâu, bây giờ đến lượt cô chị được phép giữ, sau ba năm xắn tay áo tạo dựng được một căn cơ buôn bán vững vàng cho cả nhà.

***

Không biết bắt đầu từ lúc nào, nhưng một hôm Ngữ nhận thấy mình thích lui tới nhà ông bà Thanh Tuyến, vì ông Thanh Tuyến và Quỳnh Trang hơn là vì Quỳnh Như và bà mẹ. Trước đó, Ngữ chỉ có một lối giải thích chung chung là tới hiệu trà để được sống cái không khí ấm cúng gia đình. Ngữ được xem như một người thân thuộc, không phải khách sáo kiểu cách. Ngữ nghĩ đến đó, gặp ai cũng vui. Bà Thanh Tuyến có cái dịu dàng kín đáo của người mẹ. Ông Thanh Tuyến từ ngày đi lại được dễ dàng, khỏi nằm liệt trong phòng, gần như đứa trẻ con qua thời kỳ chập chững tập đi muốn thử sức, cái gì cũng muốn bước tới với lấy cho được. Ông như người hồi xuân. Tóc tai chải gọn, những mảng tóc bạc được nhuộm đen nháy bằng thuốc Biden. Ông bỏ thói quen theo dõi thời sự quốc tế và quốc nội, thích điện ảnh ca nhạc. Chính ông đòi Quỳnh Như đèo ông bằng chiếc Honda mới mua đi xem cái phim mới nhập cảng đang được tờ Điện Ảnh ca tụng. Ông thuộc tên các tài tử điện ảnh thuộc đợt sống mới như Ali Mac Graw, Faye Dunaway, Steve Mc Queen, Omar Sharif... và ra mặt khinh chê lớp tài tử già như Liz Taylor, Lana Turner, Ava Garner, Sophia Loren, Gary Cooper, James Stewart, Frank Sinatra, Burt Lancaster v.v... Ông cũng sành những hoạt động nhạc trẻ không kém. Ông làm Ngữ kinh ngạc khi kể vanh vách ban Beach Boys gồm những ai, Sonny & Cher nổi danh từ năm nào, Beatles rã đám vì ai, Ban Shotguns vừa ra băng nhạc gì, Trường Kỳ vừa trình diễn ở đâu, Tùng Giang học được cái gì của nhạc pop Mỹ...

Quỳnh Như quan sát cha thay đổi với lòng thích thú và hy vọng. Có lần nàng hỏi ý kiến Ngữ xem có nên xếp đặt cho ông Thanh Tuyến gặp Dale hay không. Ngữ thấy đề nghị táo bạo quá, hậu quả không biết ra sao nên không dám có ý kiến. Đã đành ông Thanh Tuyến đổi mới nên sẽ đứng về phe Quỳnh Như để "cải tạo" đầu óc cổ hủ của bà Thanh Tuyến. Nhưng ông Thanh Tuyến không nói được tiếng Anh, Ngữ cũng chẳng giỏi dang gì. Thành hay bại đều do tài thông ngôn của Quỳnh Như. Việc gì Ngữ phải can dự vào để nếu có sơ sẩy, sẽ lãnh đủ với bà Thanh Tuyến.

Ngữ gặp ông Thanh Tuyến bây giờ không cùng ông bàn những chuyện trừu tượng đau đầu như trước nữa. Gần như ông Thanh Tuyến là ông thầy đang khảo bài một anh học trò về những kiến thức thời trang. Ngữ cũng thích cái trò chơi lạ lùng đó. Chàng càng thấy con người phức tạp lạ lùng. Chàng không thể tưởng tượng ông Thanh Tuyến lúc mới bị thương nằm một chỗ trở thành triết gia tập sự với ông Thanh Tuyến chuyên viên điện ảnh đợt sóng mới, nhạc yé yé thời trang, vẫn là một con người. Mấy năm nằm một mình, cách biệt với cảnh đời rối loạn và hối hả bên kia cửa phòng, ông đã nghĩ gì. Ông ôn lại quá khứ, tất nhiên. Ông gặm nhấm những lỡ lầm, những rủi ro, những thất bại. Dĩ nhiên. Ông lo âu trước hiện tại. Dĩ nhiên. Nhưng từ lúc nào, do đâu, Ông khám phá ra nguồn suối ẩn tắm mát thần trí trì trệ của ông, ngọn lửa bí nhiệm nung sôi máu trong người ông. Ngữ chịu thua, không hiểu được. Ngữ thích nói chuyện với ông để tìm kiếm ra động cơ bí mật ấy.

Nhiều bữa Ngữ đến thì Quỳnh Như đã chở cha đi xem xi nê, bà Thanh Tuyến vắng nhà. Ngữ vui hơn bình thường. À, hóa ra từ lâu Quỳnh Trang không còn là cái bóng lặng lẽ ở hậu trường, một bè đệm cho những giọng ca chính. Giống như cha, Quỳnh Trang đột ngột tìm ra một sức sống mới. Nàng đã bỏ những bộ quần áo màu sậm. Bắt chước theo những mẫu thời trang in trên tờ Tin Ảnh, Quỳnh Trang biến chế, tự cắt may cho mình những bộ áo màu tươi có điểm hoa, cổ rộng không cân đối, nút cài lệch một bên, tay ngắn để lộ hai cườm tay trắng có lông măng. Nhiều hôm Ngữ thấy Quỳnh Trang có thoa một lớp son nhạt lên môi hoặc đôi má ửng một màu hồng không tự nhiên.

Những câu đối đáp với Ngữ cũng thoải mái và bạo dạn hơn. Một lần Quỳnh Trang cười, ranh mãnh nhắc lại một câu hỏi cũ:

- Anh thú thật đi, có phải hôm nghe tin Diễm nó đi lấy chồng, anh uống rượu cho say để quên phải không?

Dĩ nhiên Ngữ lại chối.

Quỳnh Trang mỉm cười bỏ qua, chốc sau lại hỏi:

- Anh viết một lúc tới bốn lá thư cho Diễm, nó có trả lời anh không?

Ngữ giật mình. Hóa ra Quỳnh Như đã kể hết cho chị nghe. Chàng trách Quỳnh Như. Quỳnh Như chống chế:

- Lạ lắm. Chị ấy cứ hỏi chuyện anh với con Diễm. Lâu nay chị ấy đâu có vậy. Chị ấy vẫn cứ la em là hay thích chen vào chuyện người khác. Ngữ cảm thấy thích thú. Chàng khám phá ra rằng ngoài cái không khí trầm lặng êm đềm Quỳnh Trang mang đến cho mọi người thân, nàng còn điều gì khác nữa, điều gì nửa vời hứa hẹn, e ấp mà buông thả như một cửa khẩu dẫn thuyền vào một dòng sông hiền chỉ lăn tăn gợn sóng.

***

Chính vì vậy mà Ngữ chọn Quỳnh Trang để báo cho gia đình Thanh Tuyến tin chàng sắp vào Thủ đức vào đầu tháng Mười sắp tới. Chàng vẫn giấu biệt không cho gia đình này biết chuyện tự học để thi đậu bán phần tú tài, và làm đơn xin học khóa sĩ quan trừ bị. Cái mặc cảm bằng cấp đè nặng lên Ngữ, gỡ bỏ không phải dễ.

Thấy Ngữ tới, Quỳnh Trang nói:

- Anh tới sớm một chút đã giúp được gia đình em nhiều việc. Chuyện em Quỳnh Như ấy mà!

- Chuyện gì nữa? Dale...

- Không. Chuyện bổ dụng. Nó nghe tin các bạn đồng khóa đậu thấp hơn nó đều đã có sự vụ lệnh, còn nó thì chưa có gì, nó quýnh lên. Nó khóc rưng rức cả buổi sáng, lại đòi chở thầy lên Bộ Giáo dục để khiếu nại.

- Chắc vì chuyện Tường.

- Em cũng đoán thế!

Ngữ cố an ủi:

- Nhưng không sao đâu. Chỉ trễ ít lâu thôi!

- Em cũng an ủi như vậy, nhưng nó như người ngồi trên lửa. Nó đòi thầy phải làm đơn chất vấn Sở Nhân viên.

- Rồi thầy... rồi bác trai có chịu đi không?

Quỳnh Trang cười lớn:

- Sao lại không! Thầy bây giờ như một cậu trai mới lớn, thấy chuyện gì khó là xông vào.

Quỳnh Trang nhìn đồng hồ, rồi nói:

- Chắc lúc này ông Giám đốc Sở Nhân viên Bộ Giáo dục đang khốn khổ với thầy. Anh ở đây chơi, chờ thầy về để nghe thầy kể thành tích.

Ngữ chộp cơ hội, nói nhanh cho đỡ ngượng:

- Vâng. Phải chờ bác về để chào từ biệt trước.

- Ủa, anh sắp đi đâu?

- Thứ hai tuần tới tôi trình diện ở Thủ đức.

- Anh bị thuyên chuyển khỏi tờ Tiền Tuyến à? Vì sao vậy?

- Không. Tôi xin học khóa sĩ quan trừ bị.

- Nhưng...

- Tôi lấy cái bằng bán phần để chuyển ngành.

Quỳnh Trang mừng rỡ, giọng líu ríu:

- Trời! Me biết tin sẽ mừng lắm. Me cứ thắc mắc chẳng hiểu hồi trước tại sao anh học giỏi như thế lại bỏ ngang. Thủ đức gần, anh còn dịp đi lại đây, từ biệt với từ giã làm gì!

Ngữ không ngờ mọi sự diễn ra êm đẹp tự nhiên như thế. Như vậy là đủ. Chàng khỏi cần chờ ông bà Thanh Tuyến và Quỳnh Như về, để bối rối kể lể việc học hành, thi cử. Ngữ xin phép về. Quỳnh Trang vội hỏi:

- Anh không chờ thầy em về sao?

- Khỏi cần.

- Nhưng trước hôm trình diện, anh trở lại chứ?

- Vâng.

- Em và con Như sẽ làm tiệc tiễn hành.

- Thôi thôi! Tôi xấu hổ vì chuyện này, đừng bày vẽ. Vì sao xấu hổ. Trang hiểu không?

Quỳnh Trang dịu dàng nhìn Ngữ, mỉm cười nhỏ nhẹ đáp:

- Em hiểu! Em hiểu! Anh không thích nhưng làm như vậy là phải.

CHƯƠNG 98

Bước đầu hành nghề phóng viên của Dale khá êm ái, êm ái đến độ nhàm chán. Các đồng nghiệp đã từng trải lâu năm trong nghề giao cho chàng một công việc đơn giản, là hàng ngày liên lạc hoặc dự họp báo của phát ngôn viên Quân lực Việt nam Cộng hòa để biết tình hình chiến sự trong ngày hôm trước. Những tài liệu thống kê Dale xin được, hoặc những tin tức Dale ghi chép trong các cuộc họp báo ở Bộ Tổng Tham mưu không được văn phòng UPI xem là tin. Họ chỉ xem là tài liệu tham khảo. Dale hơi nản, một phần vì việc nhàm chán, một phần vì đấy là dấu hiệu chứng tỏ UPI chưa thật tin ở khả năng của Dale.

Suốt một tháng, tin chiến sự hấp dẫn nhất đối với Dale là diễn tiến cuộc đấu khẩu, đấu lý giữa ông Thanh Tuyến và Sở Nhân viên Bộ Giáo dục. Cuộc chiến bất phân thắng bại, vì Bộ Giáo dục đổ thừa cho Cảnh sát Quốc gia. Ông Thanh Tuyến định khiếu nại ở bên Tổng nha Cảnh sát, nhưng bà Thanh Tuyến ngăn lại. Bà đủ tinh nhạy để biết dừng lại ở chỗ đáng dừng, kẻ bại trận còn lại là Quỳnh Như. Và người đứng ngoài nhưng lãnh hậu quả của chiến sự là Dale. Những cuộc hẹn hò lén lút vốn đã không vui, mỗi lần gặp, Quỳnh Như lại trút hết bực tức, chán nản lên đầu Dale.

Chưa hết. Từ Berkcley, bà Lucy viết thư đều đặn cho con, và thay vì nhắc điệp khúc "Cindy đã...", bà cụ lập một điệp khúc mới: "Cindy lại...". Thôi thì đủ hết nết xấu tật hư bủn xỉn ích kỷ của cô em gái đều bị bà chị liệt kê đầy đủ từng mục, mỗi mục bắt đầu bằng hai chữ "Cindy lại...". "Cindy lại đòi *mom* phải trả mấy đô la điện thoại *mom* gọi cho mấy bà bạn trên San Francisco. Cindy lại trách *mom* sao không gọi thợ sửa ống nước cho căn phòng thằng Smith. Cindy lại cằn nhằn tại sao mấy tháng con ở chung với *mom* mà *mom* chỉ trả có một nửa tiền thuê phòng"... vân vân... và vân vân...

Nói chung, dù Dale có làm đúng vai trò một phóng viên chiến tranh lành nghề, thì tin tức chiến trường ở Việt nam giai đoạn đó cũng đơn giản. Sau Mậu Thân, sức tấn công và phá hoại của cộng quân sa sút thấy rõ. Chỉ có các cuộc tấn công nhỏ, phe Sài gòn và đồng minh quay ngược đóng vai chủ động chiến trường. Nhiều đơn vị chủ lực của cộng sản phải rút về bên kia biên giới Kampuchia để chấn chỉnh và chờ bổ sung lực lượng. Tin tình báo cho biết khắp mọi mật khu đều có mở các cuộc học tập, để kích động tính thần cán bộ và bộ đội, du kích đang đà sa sút. Tin chiến thắng thì vẫn là tin, nhưng đối với thị hiếu dân Mỹ và dân Âu châu lúc ấy, nơi phản chiến trở

thành nhãn hiệu của tiến bộ và hợp thời trang, thì tin quân đội Việt nam Cộng hoà và quân đồng minh thắng không có tính hấp dẫn. Khách hàng của báo chí, đài truyền thanh, truyền hình không ưa nghe hoặc đọc tin về một nhà từ thiện cởi áo khoác đắp lên thân một bà lão vô gia cư. Tin đó giới ký giả chuyên nghiệp xếp vào loại tin xe cán chó. Ngược lại, bà lão vô gia cư dơ dáy bệnh tật ấy mà bị một thằng vô lại cưỡng hiếp, thì báo chí truyền thanh truyền hình đua nhau loan. Tin xe cán chó trở thành tin chó cán xe, nó lạ, nó kích thích tánh hiếu kỳ, nó giúp cho các bà nội trợ ngồi lê đôi mách xì xào cười rúc rích với nhau qua hàng rào, giúp cho các chị mệnh phụ ngồi vêu sơn móng tay có thú giải trí.

Theo tiêu chuẩn lọc tin ấy, suốt hai tháng 9 và 10, UPI trung ương vứt hết tin từ Việt nam gửi về và khai thác triệt để các tin quốc nội Mỹ. Dale so sánh bản telex nhận được hàng ngày từ Mỹ gửi qua và bản tin từ Việt nam đánh về Mỹ, thấy ngay chủ trương của trung ương.

Tháng Chín "nổ" với cái chết của chủ tịch Hồ Chí Minh và vụ tàn sát ở Mỹ Lai. Tháng Mười "nổ" với những đêm cầu nguyện cho hòa bình, những hội thảo, những tuần hành phản đối chiến tranh Việt nam trên khắp nước Mỹ và vụ xử tám người bị cáo buộc phá rối trị an tại Đại hội Đảng Dân chủ tại Chicago hồi tháng Tám năm trước. Rõ ràng những đầu óc tinh nhạy về thị trường và thị hiếu quần chúng điều khiển thông tấn xã UPI dồn hết cố gắng khai thác tin tức ở hai điểm nóng gây được tò mò của nhiều người: là phong trào phản chiến ngay trên đất Mỹ, và những gì xảy ra tại Bắc Việt sau cái chết của chủ tịch Hồ Chí Minh. Không phải chỉ một mình Dale bị xem thường, mà cả văn phòng UPI tại Việt nam bị cho nghỉ xả hơi, được *relax*.
Dale chỉ thực sự gặp thử thách xứng đáng khi UPI trung ương ra lệnh cho văn phòng Sài gòn thực hiện một cuộc điều tra phỏng vấn những người còn sống sót sau vụ tàn sát ở Mỹ lai. Văn phòng trung ương cử Bob Newsman và Dale điều tra tại chỗ đó.

Dale rất yên tâm, tự tín. Bob là bạn thân của chàng, lại có kinh nghiệm nhiều về chiến sự cũng như tình hình chính trị phức tạp của Miền Trung. Chưa hề đặt chân tới Mỹ lai, nhưng Bob biết rõ lực lượng chính qui Bắc Việt và du kích địa phương hoạt động quanh đấy bao nhiêu người, bí số là gì, tình trạng tranh chấp quyền hành giữa các đảng phái quốc gia ra sao, tư lệnh sư đoàn, tỉnh trưởng, quận trưởng có tính tốt tật xấu nào. Đi với một thổ công lão luyện bậc ấy, lại là bạn học từ xưa, Dale không yên tâm sao được. Về phương diện nghề nghiệp, Bob xứng đáng là "sư huynh" của Dale. Nội chuyện trong vòng có một năm Bob từ vai một phóng viên thường của tờ báo địa phương Houston Post leo lên vai trò phóng viên cột trụ của UPI, bài viết được hãng thông tấn bán cho hàng trăm tờ báo lớn khắp thế giới, đã là tấm huy chương cao quí và rực rỡ của dân làm báo làm tin. Chính Bob cũng nói với ông bạn tân binh:

- Mày mới ra quân đã gặp may, không như tao thuở đầu phải tự mình xoay xở lấy. Kỳ này hai đứa mình làm chung, nhưng tao để cho mày lãnh phần biên tập, tao chỉ nhận chụp ảnh. Mày được cú đầu ngoạn mục, về sau nói gì họ cũng chịu nghe.

Hai anh em bạn từ Sài gòn ra Quảng ngãi bằng phương tiện không quân Mỹ. Bob thấy Dale mệt nhoài, lại đói, hỏi Dale có muốn ăn một bữa thịnh soạn hay không. Dale hỏi ở tỉnh lỵ bé nhỏ này có tiệm ăn Tàu nào nổi tiếng. Bob cười, chê Dale nhà quê. Bob điện thoại cho Cố vấn trưởng, và lấy ngay được cái hẹn phỏng vấn viên Đại tá Tỉnh trưởng vào nửa giờ sau đó. Dale ngơ ngác hỏi bạn mục phỏng vấn này đâu có được dự liệu trong chương trình làm việc đã nộp cho Văn phòng trưởng. Bob càng cười to hơn, bảo Dale cứ im lặng mà làm những điều Bob dặn.

Viên Tỉnh trưởng ăn mặc tề chỉnh, bên cạnh có Cố vấn trưởng da đỏ như vừa nốc nguyên một chai Whisky. Trước mặt họ, một sĩ quan cấp úy đứng cạnh những biểu đồ, cầm cái que gỗ sơn đen chờ phụ họa cho bài thuyết trình của viên Tỉnh trưởng. Bob nói ngay là hãng UPI chỉ dành nữa giờ cho cuộc phỏng vấn này, nên xin chỉ nghe năm phút báo cáo tổng quát về tình hình bình định an ninh, còn hai mươi lăm phút còn lại dành trực tiếp phỏng vấn cá nhân ông Tỉnh trưởng. Viên đại tá cười rạng rỡ, ngoan ngoãn ngồi thẳng ngồi nghiêng hoặc giả bộ đang cầm que chỉ lên biểu đồ thuyết trình cho Bob chụp ảnh. Sau đó là một cuộc phỏng vấn "tâm tình thân mật" - intimate - như lời giải thích của Bob. Dale chăm chú ghi chép. Với tài đạo diễn lành nghề của Bob, mọi việc xong xuôi trong vòng hai mươi hai phút. Sau đó viên tỉnh trưởng hân hạnh mời hai phóng viên UPI đi nếm thử "bữa cơm thanh đạm" của một tỉnh nghèo. Dale chưa từng ăn được những món ngon và lạ như vậy. Ăn xong, họ được mời về tư dinh tỉnh trưởng nghỉ một giờ, trong khi chờ xe của Tòa Hành chánh đưa về quận.

Khi chỉ còn hai người với nhau, Dale đưa tập giấy ghi chép cho Bob, cười gượng và xin lỗi:

- Ông ấy nói tiếng Anh khó nghe quá, tao chỉ ghi được bấy nhiêu.

Bob cầm cả xấp giấy vứt vào sọt rác. Dale hớt hải kêu lên:

- Sao mày quăng đi? Công trình của tao...

- Đấy là xấp giấy lộn mình dùng để trả tiền bữa ăn ngon, tiền khách sạn de luxe này và tiền thuê xe về quận. Mày hiểu chưa, anh ngố Texas!

***

Đến quận đường, họ bắt đầu gặp khó khăn. Thiếu tá Quận trưởng người dong dỏng cao, da ngăm, mặt xương xương và khắc khổ. Nếu không có bộ đồ lính và cái hoa mai bạc trên cổ áo, vận bộ bà ba đen, ông thiếu tá đầu quận không khác gì một bác nông dân cày sâu cuốc bẫm trên những cánh đồng khô rốc và cằn cỗi xơ xác ở vùng này.

Bob nghiêng mặt nói nhỏ với Dale trước khi theo Thiếu tá Quận trưởng bước vào văn phòng:

- Tay này khó chơi hơn. Dân địa phương, nguyên là Tiểu đoàn trưởng Biệt động quân, có bằng cử nhân luật. Một típ *militant*, kiểu nhân vật tiểu thuyết của André Malraux.
Viên thiếu tá nói tiếng Anh lưu loát, tuy cách phát âm lai kiểu đọc tiếng Pháp. Dale càng tin nhân vật này mê truyện Malraux. Bob cẩn thận lựa lời trình bày mục đích cuộc điều tra để yêu cầu ông quận trưởng bảo vệ an ninh và cho người hướng dẫn tiếp xúc với các nạn nhân sống sót ở Mỹ lai. Thế là ông Thiếu tá Quận trưởng khai pháo:

- Tôi không thể nào hiểu nổi các ông. Mấy tháng nay tôi mất thì giờ vì hết đoàn quay phim này đến đoàn phóng viên nọ đổ về đây. Tờ Life của các ông chạy nguyên một cái hình bìa, chưa đủ hay sao? Đã đành đó là việc riêng của các ông, đáng lẽ chúng tôi nên đứng ngoài, không nên xía vô. Nhưng các ông cho phép chúng tôi được góp vài ý kiến: hình như người Mỹ các ông ưa chơi cái trò cao bồi Django một tay súng hạ hàng loạt mọi da đỏ hay dân Mễ tây cơ, sau đó lại ưa thấy anh chàng Django nọ phủ phục trước ông cố đạo đấm ngực thồm thộp kêu lớn "Mea Culpa, Mea Culpa!" Cái đó là cái gì? Là một thứ bệnh điên, một thứ khổ dâm. Các ông ưa tự đấm ngực thồm thộp thì mặc xác các ông, nhưng không được làm phiền đến chúng tôi. Các ông mở cuộc hành quân mà không thèm hỏi ý kiến chúng tôi, rồi lại chính người của các ông chụp hình đăng báo, kêu rêu khóc lóc như các ông sắp sửa thu hết súng làm củi đun, xổ hết thuốc đạn ra làm pháo tết, các ông muốn cái gì?

Bob kiên nhẫn chịu đựng trọn cơn phẫn nộ. Viên Thiếu tá nói lớn tiếng, cuối cùng ho một tràng. Ông phải chiêu một ngụm nước lọc. Nhân cơ hội tốt, Bob nhỏ nhẻ nói:

- Vâng, chính vì những cái nghịch lý khôi hài Thiếu tá vừa nói, mà chúng tôi được cử đến đây. Hãng tin UPI muốn biết rõ đâu là nguyên nhân đưa tới vụ thảm sát. Đổ hết tội lỗi cho Đại úy Medina, cho Trung úy Calley, thì dễ quá. Nhưng hãng tin chúng tôi không muốn làm việc một cách tắc trách, vô trách nhiệm. Không phải tự nhiên mà người ta lạnh lẽo nã súng giết bấy nhiêu người, kể cả những bà cụ già, những đứa bé như hai em bé đến lúc nguy hiểm thằng anh còn biết lấy thân che đạn cho thằng em. Nếu có sự phối hợp chặt chẽ giữa quân lực Mỹ và chính quyền địa phương, nếu các GI trong Đại đội C không ở vào một tình trạng căng thẳng bất

thường, nếu cuộc chiến tranh này là một cuộc chiến tranh qui ước giữa những quân nhân thuần túy với nhau, nếu... nếu... nhiều cái "nếu" khác nữa, thì sẽ không có vụ Mỹ lai. Hai anh em chúng tôi có phận sự đi tìm biết càng nhiều càng hay những cái "nếu" ấy!

Quả nhiên Thiếu tá Quận trưởng thay đổi nét mặt. Giọng ông trầm lại, chậm rãi, tâm tình. Ông thổ lộ những khó khăn của địa phương, nhất là ở các vùng xôi đậu. Ông trách người Mỹ không chịu học hỏi để biết thế nào là một cuộc chiến tranh du kích nói chung, và những đặc thù của cuộc chiến tranh ý thức hệ ở Việt nam. Dale hăng hái góp chuyện, và cả ba vô tình tham dự vào một cuộc hội thảo nhỏ về đủ mọi vấn đề. Viên Thiếu tá quên cả giờ giấc, cả Bob và Dale cũng vậy. Lúc trực nhớ nhìn đồng hồ, thì đã bốn giờ chiều. Viên quận trưởng mời hai phóng viên UPI nghỉ đêm với ông tại quận, và xếp đặt để sáng hôm sau đưa họ về Mỹ lai. Dale cảm thấy bắt đầu yêu cái nghề mà hai tháng qua chàng tưởng là nhàm chán vô vị.

***

Thiếu tá Quận trưởng phải cử một thiếu úy trẻ khoảng 24, 25 tuổi tên Tuân đi theo Bob và Dale để vừa thay mặt Quận trưởng liên lạc sắp xếp cho cuộc điều tra vừa làm thông ngôn cho hai phóng viên Mỹ. Viên thiếu úy này có đủ tất cả mọi điều kiện để chu toàn nhiệm vụ. Anh đang học Đại học Văn khoa ban Anh văn thì bị động viên. Ra trường sĩ quan trừ bị Thủ đức, anh chuẩn úy mặt còn hôi sữa lại mê những thứ văn chương bí hiểm cỡ James Joyce, Kafka, Beckett, Alain Robbe-Grillet này được giao ngay cho chỉ huy một đồn địa phương quân đóng trên chóp một ngọn đồi trọc. Ban ngày nắng cháy da. Ban đêm rét cắt thịt. Cảnh vật chung quanh là những tiền đồn chỉ có cỏ áy hoe vàng và những bụi cây thấp và cằn vì thiếu nước. Phía chân đồi cũng là những cánh đồng đã bị bỏ hoang vì chiến tranh, lâu lâu trên cánh đồng cỏ dại vàng úa mùa trước chen lẫn cỏ xanh rán nhô lên mùa sau lại có một khu vườn trống và những ngôi nhà tranh sụp mái, tường đất bị nước mưa làm sập, hoặc trơ những sườn tre bên trong. Không hiểu từ đâu, từ sách vở đọc loáng thoáng đâu đó hay từ trí tưởng tượng thơ ngây, cậu sinh viên mê văn chương bí hiểm nghĩ rằng bọn du kích chỉ có thể hoạt động ở những nơi có cây cối um tùm. Đóng đồn ở một nơi đồng không mông quạnh cây cao nhất không quá đầu gối, cậu cảm thấy an toàn. Cậu yên tâm, tìm quên cái buồn, cái chán, cái nóng, cái khổ bằng cách vùi đầu đọc tiếp mấy cuốn tiểu thuyết loại tiểu-thuyết- mới của Sarraute, Simon, Robbe-Grillet...

Dưới quyền chỉ huy của đồ đệ James Joyce là trung đội địa phương quân gồm đủ mọi tuổi tác, thành phần. Học trò 18-19 bỏ học đi lính cũng có, mà bác nông dân 40 già khằn như ông lão 60 vì kham khổ cũng có. Phần lớn họ là người địa phương. Bác Tị cao tuổi nhất, con gái lớn đã đi lấy chồng, thằng con út của một gia đình tám con đã 12, nên được Tuân giao hết cho mọi việc. Kính

lão đắc thọ mà! Chính bác Tị phân công canh gác, đốc thúc việc sửa sang tu bổ các công sự, kiểm tra việc chùi lau súng ống. Bác còn bảo vợ lâu lâu nấu cho một vài món ăn tươi để ông chuẩn úy có chất tươi, đủ sức chống chỏi với cái nóng nung người của đồn.

Bác Tị chỉ là lính trơn, mới bị nhập ngũ chưa đầy hai năm, nhưng Tuân cứ gọi đùa là thượng sĩ thường vụ. Quen miệng, lại do công việc của bác chẳng khác gì công việc một thượng sĩ già thường vụ thường thấy trong quân đội, nên cả đồn mặc nhiên phong cho bác làm thượng sĩ.

Những hôm bác phải ở giữ chốt, bác Tị gái thường sai thằng Út đem cơm lên cho cha. Rồi lâu dần cũng trở thành nếp, thằng Út trở thành một thứ liên lạc viên của đồn với dân dưới ấp, với các đồn khác lân cận, với đại đội.

Một đêm quá khuya, đột nhiên đồn bị tấn công. Chuẩn úy Tuân lúng túng không biết phải làm cái gì vì đã lỡ cho "thượng sĩ thường vụ" nghỉ phép hai ngày để đi dẫy mả. Những anh lính còn lại cũng bối rối không kém. Súng quanh đồn nổ dòn, nào tiểu liên, nào AK, nào M-16, nào phóng lựu. Sau phút bàng hoàng, trước cái chết, cả trung đội lấy lại được bình tĩnh. Họ núp trong các công sự cố chống trả để chờ trực thăng từ Quảng ngãi về oanh kích giúp giải tỏa áp lực địch. Anh hạ sĩ truyền tin chụp máy gọi cho đại đội, mới biết máy đã hết pin. Hy vọng được tiếp viện không còn, vì các chốt khác tuy biết chốt của Chuẩn úy Tuân bị nạn, nhưng họ phải tự phòng thủ vì ít khi cộng quân chỉ tấn công có một chốt trong một dây những chốt phòng thủ ngay trên đường chuyển quân của họ. Quả nhiên chẳng bao lâu sau, lửa đạn cũng lóe sáng cả một vùng, về hướng những đồn khác.

Cuộc giao tranh kéo dài gần một giờ thì trực thăng võ trang từ Đà nẵng vào thả hỏa châu và oanh kích dữ dội những triền đồi dưới dồn. Tiếng súng địch thưa thớt dần, rồi ngưng hẳn. Sáng hôm sau, chuẩn úy trưởng đồn kiểm tra chu vi phòng thủ thì tìm được xác hai du kích quân nằm vắt lên một bụi gai. Một cái xác nhỏ con mặc quần cụt đen, áo cánh từ áo treillis cắt lại, lật hai xác chết lên nhận diện, thì một lạ mặt, một chính là thằng Út con bác thượng sĩ già.

Sau trận đó, Chi Cảnh sát quận cho người về bao vây bắt gia đình bác Tị thì bác Tị đã biến mất. Quận giải cả đàn vợ con nheo nhóc về giam ít lâu, không điều tra được gì, lại thả ra. Họ không dám về làng, sống cầu bơ cầu bất ở chợ quận vài tháng, về sau không biết họ đi đâu. Phần Tuân thì được thăng lên thiếu úy, và nhờ khả năng Anh văn, được Thiếu tá Quận trưởng xin Tiểu khu cho về phụ tá với mình để liên lạc với quân đội đồng minh, và cố vấn Mỹ làm việc ở chương trình bình định và phát triển, chiến dịch Phượng Hoàng.

***

Thiếu úy Tuân nói:

- Đây là lần thứ năm tôi làm thông ngôn cho phái đoàn cả Việt lẫn ngoại quốc về đây điều tra vụ Mỹ lai. Mới tuần trước đây, có phái đoàn điều tra của Quốc hội Việt nam, do một ông tướng cầm đầu. Tuần trước nữa, có ba phóng viên của báo gì ở Nhật. Những người sống sót trí óc còn minh mẫn và nói năng mạch lạc chỉ có chừng ấy người. Các ông đến rồi đi, chỉ nghe họ kể có một lần. Tôi thì nghe họ kể nhiều lần. Mỗi lần mỗi khác. Không phải họ nói dối. Đại thể thì giống nhau. Lính các ông được trực thăng đổ xuống, bao vây làng, dân sợ dắt díu nhau núp dưới hầm. Các ông vào lục soát, đốt nhà, tập trung giam họ lại, dẫn ra cái mương cạn, rồi súng nổ, rồi xác chồng lên xác. Báo chí các ông tường thuật lại cũng khá đầy đủ. Nhưng đi vào chi tiết thì các nhân chứng sống sót tùy theo trường hợp mà gia giảm thêm bớt. Với phái đoàn Quốc hội Việt nam, họ nói khác với phái đoàn báo chí Mỹ. Với báo Nhật, họ nói khác với phái đoàn điều tra của tỉnh. Các ông đừng quên họ là những người dân sống ở vùng xôi đậu. Các ông đến và không bao giờ trở lại. Họ phải ở lại. Họ phải lo cho an toàn của họ sau này. Chính quyền Việt nam cho người tới tìm hiểu, họ phải khai thế nào để khỏi bị nghi là cộng sản nằm vùng. Thấy mấy ông Mỹ mặc đồ lính tới hỏi, họ phải nói thế nào để lỡ các ông ấy là bạn của những Medina, Calley, các ông ấy không phải bênh bạn mà tìm cách trả thù. Với các ông nhà báo mặc thường phục như hai ông, họ hy vọng mơ hồ là nhờ bài viết của các ông, họ sẽ nhận được những món tiền bồi thường nào đó, và tội ác càng ghê tởm, mất mát càng cao thì số tiền bồi thường càng lớn.

Thiếu úy Tuân cười, rồi tiếp:

- Nhưng tất cả những lời khai ấy đều vẫn phải qua một cái lọc. Các ông biết tại sao không? Vì có tôi! Giá họ nói chuyện thẳng được với các ông, thì tùy trường hợp, họ khai trọn vẹn theo nhu cầu hay ước mong. Nhưng họ cần tôi thông ngôn, thành ra họ phải quan tâm gia giảm thế nào để tôi khỏi báo với ông quận những điều có hại cho họ. Vậy thì đâu là sự thật? Các ông muốn biết loại sự thật nào?

Dale hỏi:

- Có lẽ anh mê truyện Kafka lắm!

Thiếu úy Tuân hớn hở đáp:

- Ông ấy là nhất!

Bob hỏi:

- Theo Thiếu úy cái gì đã đưa tới vụ thảm sát này? Xin lỗi, Thiếu úy có cho phép chúng tôi thu băng không?

Thiếu úy Tuân chợt do dự một chút, rồi đáp:

- Vâng, các ông cứ ghi âm. Cái gì hả? Nó nằm ngay chính trong lịch sử lập quốc của các ông, nền văn minh của các ông. Cho đến ngày nay, các ông vẫn còn khoái cảnh những chàng cao bồi hạ hàng loạt thổ dân da đỏ, hoặc những tướng cướp rút súng bắn hạ địch thủ rồi an nhiên tiếp tục nhậu Whisky. Các ông thuê những người Mỹ gốc Mễ đóng vai phụ, trả lương giờ, để cho các tài tử cao lớn da trắng các ông cầm tiểu liên hạ hàng loạt cho vui mắt khán giả điện ảnh. Người da đỏ, người Mễ cao lớn chẳng thua gì các ông, văn minh chẳng thua gì các ông, mà còn bị làm bia thử súng như thế, huống chi những người Việt gầy ốm, bé nhỏ, mặt mày ngơ ngáo. Khi cầm súng bắn chừng ấy người dân làng Mỹ lai, chắc chắn Trung úy Calley không hề thấy bà cụ này giống mẹ anh ta, em bé kia giống em hay con anh ta. Trước họng súng của Calley, không có những con người. Lầm lẫn lớn của các ông nằm ở chỗ đó. Chúng tôi, những người Việt, dù nghèo dù nhỏ bé, vẫn là những con người. Chúng tôi đau xót nhục nhã hơn các ông khi nhìn thấy bức ảnh tô màu ấy. Chúng tôi bị xúc phạm.

Nhưng chúng tôi cũng nhớ rằng giữa người Việt chúng tôi với nhau, nhiều lúc chúng tôi cũng cư xử với nhau tàn tệ không kém. Có những người Việt không xem đồng hương của họ là những con người y như Calley của các ông. Hai tháng trước, chắc các ông có làm phóng sự, chụp ảnh điều tra phỏng vấn về hầm xác khổng lồ ở Đá mài. Hôm kia, tôi được biết ngoài Huế, người ta lại vừa khai quật một mồ chôn tập thể khổng lồ khác tại làng Hương viên quận Phú thứ Thừa thiên. Các ông có dự định ra đó lấy tin hay chưa?

Các đồng hương tác giả của những mồ tập thể khổng lồ ấy cũng không xem nạn nhân của họ là người. Họ chỉ chôn những con số, chỉ thủ tiêu một ý niệm. Các ông đem quân qua đây, chở súng ống qua đây để chống với những ý niệm. Các ông bị hụt chân, các ông lúng túng. Thằng bé con bụng ỏng mũi chảy thò lò có thể là địch thủ đặt mìn làm nổ xe các ông ngồi. Các ông đem đại bác 155 ly giã nát thằng bé à? Dĩ nhiên các ông làm được chuyện đó dễ dàng, nhưng báo chí các ông sẽ làm rùm beng lên, quốc hội các ông, các cơ quan thiện nguyện, các hội nhà thờ của các ông sẽ lên tiếng phản đối, viện Gallup sẽ điện thoại phỏng vấn và công bố tỉ lệ tín nhiệm của tổng thống qua một đêm sút giảm thê thảm. Thế là các ông rét. Lính của các ông thấy trên loạn, họ nổi điên. Sẽ có nhiều Calley nữa. Sẽ có nhiều em bé đặt mìn, nhiều bà lão gài lựu đạn nữa. Các ông chẳng hiểu gì về cuộc chiến tranh này hết. Các ông sẽ sa lầy. Và chính quyền chúng tôi, nếu không khôn, có thể sẽ sa lầy theo các ông.

***

Chuyến điều tra ở Mỹ lai tạo ấn tượng đậm lên tâm trí Dale. Bob lão luyện hơn, có thể đã từng gặp những người như Thiếu tá Quận trưởng, Thiếu úy Tuân nhiều lần, nên Bob thấy thường. Việc phỏng vấn diễn ra dễ dàng, êm ả. Làm việc với Bob, Dale học được cái tinh nhạy của nghề báo. Thay vì hỏi những điều tổng quát hoặc có tính cách thuật sự, Bob xoáy sâu vào những chi tiết đặc thù kích thích tò mò. Chẳng hạn khi Dale đang phỏng vấn một bà cụ để nghe bà kể lại cảm giác khi từ dưới hầm lên hớt hải chạy ra cái mương cạn và đau đớn đến quị ngã khi thấy đứa cháu nội của mình giữa đống xác nhầy nhụa máu me, Bob chen vào hỏi:

- Làm sao cụ nhận ra được xác cháu?

- Tui nhìn là biết nó liền.

- Cháu nằm ngửa hay nằm sấp?

- Nằm sấp.

- Không thấy mặt nó, làm sao cụ biết là nó?

- Cặp mông nó còn in lằn roi tím bầm.

- Nó không mặc quần à?

- Không. Chỉ có cái áo.

- Ai đánh cháu vậy?

Bà cụ thút thít khóc:

- Tui đánh nó đêm trước. Biết cơ sự thế này, tui đâu nỡ nào đánh nó.

- Cháu nó hỗn với cụ à?

- Không. Nó lễ phép lắm. Chỉ ham ăn. Tui bảo nó đem nửa cái trứng luộc cất vào cũi để dành cho cha nó ăn. Tối tui thắp đèn dằn lại nồi niêu cho chuột khỏi phá, mới thấy nửa cái trứng chỉ còn lòng trắng. Tui giận quá, bắt nằm xuống đánh cho ba roi. Cháu ơi là cháu ơi! Cháu có thiêng thì về đây để bà cúng cho cháu nguyên cả một cái trứng luộc!...

Về Đà nẵng, Dale bảo Bob về Sài gòn trước, còn mình thì xoay máy bay quân sự ra Huế. Anh muốn thăm lại các bạn dạy học và sinh viên ở trường cũ sau mấy tháng xa cách. Quỳnh Như cũng

nhờ Dale lên trường Đại học Sư phạm, hoặc qua Ty Cảnh sát Thừa thiên hỏi cho rõ vì sao hồ sơ an ninh của nàng bị trục trặc.

Dale về Huế vì một chủ ý khác nữa. Lời Thiếu úy Tuân làm cho chàng suy nghĩ nhiều. Chàng muốn biến bài phỏng vấn ở Mỹ lai thành một bài điều tra có tính cách khách quan, toàn diện hơn về các tội ác chiến tranh tại Việt Nam, tội ác của cả hai phía, với những động cơ sâu xa của nó. Lương tâm nghề báo, lương tâm trí thức không cho phép Dale nhìn một chiều, viết theo thiên kiến. Chàng muốn xuống tận làng Lương viên để chụp hình, phỏng vấn, thu thập tài liệu về mồ chôn tập thể mới khai quật được.

Không có Bob, phần điều tra ở Lương viên trở thành "tác phẩm" đầu tay trong nghề báo của riêng Dale. Chàng hãnh diện thấy mình đã học được hết bí quyết nghề nghiệp của Bob. Chẳng những thế, với khả năng suy luận và tổng hợp, Dale còn khéo léo dùng các lời chứng để minh họa cho quan điểm mà Thiếu úy Tuân đã nói. Chàng đồng ý với viên thiếu úy, cho rằng nguồn gốc của mọi tội ác là do kẻ phạm tội không nhìn nạn nhân của mình như những con người.

Nguyên nhân đưa tới cái nhìn lệch lạc tai hại ấy có nhiều: do khác màu da, do khác chủng tộc, do khác ý thức hệ, do khác tín ngưỡng, do khác phái tính, do khác giai cấp, do thu nhỏ con người thành một dụng cụ, hoặc do bơm phồng con người thành một ý niệm, một hệ thống.

Trở lại Sài gòn, Dale viết một bài dài tổng kết cả hai cuộc điều tra, sau đó có thêm phần nhận định hàm súc. Chiều dài bản thảo cuối cùng được 20 trang đánh máy dòng đôi. Dale hân hoan đưa cho Bob đọc. Bob đọc xong, nhíu mày bảo:

- Sao mày tự tiện thêm cái phần Lương viên vào?

- Vì hai vụ có liên quan với nhau. Tao hoàn toàn đồng ý với Thiếu úy Tuân.

- Tao cũng vậy. Nhưng mày hãy thực tế một chút. Hãng bảo làm vụ Mỹ lai thì chỉ nên làm vụ Mỹ lai.

- Nhưng đến hiện trường mình thấy điều gì cần, thì phải thêm vào.

Bob không vui, im lặng một lúc, rồi nói:

- Thôi! Mày thích thì cứ để y như thế. Nhưng tao biết trước là hãng thông tấn không xài phần sau đâu!

Bob nói đúng. Ngày 15-11, khi nhiều báo Mỹ đăng bài điều tra phỏng vấn những người còn sống sót ở Mỹ lai, Dale thấy không có báo nào nhắc đến một dòng vụ Lương viên. Ngay cả phần Mỹ lai, Dale cũng không nhận ra được phần nào là của mình, phần nào của người khác nữa. Bản tin tập viết chàng làm ở San Francisco khi đăng lên báo, Dale còn nhận ra được cột báo dài năm inches rưỡi gồm 102 chữ "made by Dale Davidson". Bây giờ, bài phỏng vấn lai đủ năm cha bảy mẹ, tác phẩm yêu dấu của chàng bị chặt đầu xắn đuôi, khúc giữa bị thái nhỏ pha phách gia vị phản chiến để hợp với khẩu vị khách hàng. Riêng con số 567 nạn nhân Mỹ lai bị tàn sát thì bài báo bảo là của đặc phái viên hãng UPI. Dale không biết ngoài chàng và Bob, UPI còn gửi thêm đặc phái viên nào khác để lấy con số ấy không?

Chàng bắt đầu thấy nghề phóng viên cũng có lắm nỗi nhục!

CHƯƠNG 99

Văn phòng UPI Sài gòn mau chóng nhận ra những cái thiếu và cái thừa trong nghề nghiệp của Dale. Sau vụ điều tra Mỹ lai, Dale chỉ được giao cho làm những tin "xe cán chó". Vẫn việc cũ. Hàng ngày cầm một cuốn sổ con, bút chì giắt lên mép tai, một vai đeo máy ảnh, máy thu băng Uher trong một cái túi quàng vai khác, chàng đến phòng họp báo quen thuộc để nghe phát ngôn viên quân sự Việt Nam Cộng hòa phổ biến những câu chữ quen thuộc và những con số. Mỗi ngày các con số tổn thất ta và địch, số vũ khí tịch thu được hay mất đi có đổi. Nhưng người ta đã quen với những con số trăm, số ngàn, nên bây giờ con số nào cũng không gây được xúc động hoặc tò mò. Dale ít khi phải dùng tới những dụng cụ hành nghề mang theo. Tin chiến sự thì văn phòng phát ngôn viên đã quay ronéo sẵn để phát cho báo chí. Dale không có gì cần hỏi hay chất vấn mà thu băng. Khuôn mặt ông Trung tá phát ngôn viên thì cũng không có gì hấp dẫn để chụp hình. Dale chỉ tốn mỗi ngày độ một giờ để hành nghề, phần thì giờ rỗi còn lại dùng để tập chụp hình, la cà ở phố Lê Lợi, Nguyễn Huệ, ngồi nhìn thiên hạ lũ lượt ở Catinat, Continental.

Chính trong một buổi "nhàn cư" như vậy, Dale đột nhiên nghĩ tới chuyện đổi nghề. Chàng không còn khoái nghề phóng viên nữa. Nhưng bỏ nghề này thì làm gì? Về San Jose nhờ David giúp xây dụng một cơ sở sửa chữa nhà cửa à? Hay về lại Berkeley làm thợ phụ sửa điện nước? Dale vẫn còn lưu luyến Việt nam, nơi chôn nhau cắt rún của một cô gái chàng biết là không bao giờ chàng quên được. Nhớ lại hai năm dạy học tại Huế, Dale vẫn thấy đó là thời kỳ hào hứng, vô tư, hạnh phúc nhất của mình. Dale thấy yêu nghề dạy học.

Ý tưởng đổi nghề có bám riết lấy Dale. Một hôm khác ngồi một mình ở Givral, Dale chợt nghĩ: Sao mình không xin một chân dạy học ở Việt nam? Vừa tự hỏi, Dale đã cau mày thất vọng. Bằng cấp

mình thấp quá. Dạy học theo chương trình thiện chí thì sao cũng được vì dạy "free", nhưng muốn dạy học chính thức, phải có bằng Ph.D. như ông Clark, như ông Woodward, như cô Larrington. Hay mình về Mỹ học tiếp cho xong cái Ph.D. rồi trở lại Việt nam. Ủa, mà tại sao không vận động để Quỳnh Như cùng đi học với mình luôn thể? Hai vợ chồng cùng có học vị cao, trở về Việt nam dưới danh nghĩa hai giáo sư đại học, Chúa ơi! Còn gì đẹp hơn!

Dale đem "giấc mộng huy hoàng" đó nói ngay với Quỳnh Như trong cuộc hẹn sau đó. Nét mặt Quỳnh Như biến đổi như có phép lạ. Một phép lạ ngắn ngủi, vì ngay sau đó, nét mặt Quỳnh Như xịu xuống. Nàng buồn rầu nói:

- Làm sao em đi với anh được!

- Không đi với anh thì ở đây làm gì?

Mắt Dale sáng lên, giọng hăng hái:

- Quỳnh Như, chúng ta thử cố gắng một trận quyết định cuối cùng. Anh tin là chúng ta sẽ thắng. Em nghĩ mà xem: em không đi dạy được. Thầy me em chắc chắn cũng đang hoang mang. Tại sao nhân cơ hội này, chúng ta không xin thầy me cho phép mình lấy nhau, để em được đi Mỹ học. Chỉ còn cách đó em mới xuất ngoại được. Vừa hợp lý, vừa hợp tình, em thấy không?

Quỳnh Như im lặng suy nghĩ, càng nghĩ nét mặt nàng càng rạng rỡ. Nàng vẫn còn ấm ức vì những lời xì xào của bạn bè, những cái nhìn đố kỵ khinh dễ của thiên hạ. Thù ghét đôi mắt lạnh lẽo xoi mói của thẩm sát viên cảnh sát, thù ghét vẻ mặt mệt mỏi lờ đờ của tay Giám đốc Sở Nhân viên Bộ Giáo dục. Nàng muốn đi khỏi đây, ngay lập tức.

***

Quỳnh Như chờ bữa cơm chiều có đông đủ cả nhà gần xong, mới đem đề nghị của Dale ra thưa chuyện với ông bà Thanh Tuyến. Tuy chuẩn bị kỹ từng câu từng chữ, Quỳnh Như vẫn run, nhiều đoạn nói lấp bấp, nhiều tiếng bị hơi thở lấp mất. Quỳnh Như dứt lời, không khí trong nhà chợt lạnh như một nhà mồ. Cổ họng ai cũng nghẹn lại. Không ai tiếp tục và nổi miếng cơm. Đũa bát vẫn cầm trên tay, nhưng cả bốn người ngưng ăn cúi đầu im lặng, người nọ chờ người kia nói trước.

Quỳnh Như chờ lâu quá, bật khóc, vừa khóc vừa kể lể:

- Con khổ quá! Họ không chịu bổ dụng, chẳng lẽ con nằm đây ăn bám hoài. Con cũng không bỏ anh Dale được. Thầy me thương con thì cho phép con lấy anh ấy, để lập hôn thú, từ đó con mới đi

Mỹ du học được. Hai vợ chồng tốt nghiệp về lại đây, đi dạy học, chắc cũng không làm hại đến danh giá của thầy me. Trên đại học, những cặp vợ chồng Mỹ Việt, Pháp Việt dạy học ở các phân khoa rất đông. Thầy me thương con...

Lâu nay không hề nghe Quỳnh Như nhắc tới Dale nữa, hai ông bà vẫn tưởng cơn ngông cuồng cũ đã qua. Chỉ còn lo cho con được bổ dụng, đi dạy, lấy chồng, yên ổn sống cuộc đời bình lặng của một cô giáo trung học. Bất ngờ Dale lại hiện về, ở ngay tại Sài gòn, và trong hoàn cảnh này, lại trở nên người duy nhất có thể cứu Quỳnh Như ra khỏi bế tắc, đưa Quỳnh Như lên một địa vị hứa hẹn hơn. Ông bà Thanh Tuyến choáng váng, rồi bối rối không tìm được phản ứng. Quỳnh Như khóc làm cho bà Thanh Tuyến cũng khóc theo. Bà trở thành người cho ý kiến trước.

- Thầy me không thương con thì thương ai, hở Quỳnh Như! Cả tháng nay thấy con ray rứt bồn chồn, me ăn không ngon, ngủ không yên. Nhưng me tin rằng trước sau con cũng được đi dạy. Con đi dạy học ở đây, thầy me có một ông rể người Việt, hè Tết các con đem cháu về cho thầy me hôn hít, thầy me chỉ mong có thế. Chứ nếu con...

Quỳnh Như bình tĩnh hơn, biết nắm lấy vai chủ động. Nàng cố tạo giọng rên rĩ, bi thảm:

- Con biết chắc là họ không cho con đi dạy đâu! Bao năm đi học tốn tiền thầy me chỉ phí đi! Anh Dale cũng chán nghề báo, muốn về Mỹ học tiếp để lấy cái bằng tiến sĩ. Có anh ấy chỉ dẫn, con đậu đạt bên đó cũng không khó. Chỉ một hai năm sau, chúng con về đây lại gần gũi thầy me.

Bà Thanh Tuyến nói:

- Mẹ nó cho nó bỏ xứ qua đây ở luôn hay sao?

- Thì lâu nay anh ấy vẫn xa nhà, bà cụ quen rồi. Vả lại, bà cụ đang sống với bà em, hai chị em giúp đỡ nương tựa nhau.

Bấy giờ ông Thanh Tuyến mới hỏi:

- Nhưng con đã dò hỏi thủ tục xin xuất ngoại theo lối đó chưa?

Quỳnh Như thấy có hy vọng, đáp bừa:

- Anh Dale đã hỏi rất kỹ, thầy ạ! Hễ có hôn thú thì đương nhiên Tòa Đại sứ Mỹ phải lo hết. Con không phải là sinh viên Việt nam xin đi du học mà là thân nhân của công dân Mỹ xin qua theo thể thức di dân.

Bà Thanh Tuyến vội vã hỏi:

- Đã cưới xin gì đâu mà có hôn thú? Me đau đầu quá đi mất! Thôi, cứ ăn cho xong bữa cơm đi đã. Còn nuốt sao cho trôi nữa! Thầy me sẽ bàn riêng với nhau chuyện này.

Quỳnh Như cố gắng lần chót:

- Thầy me thương con... chỉ còn cách ấy!

***

Cơm nước dọn dẹp xong, Quỳnh Như tìm cớ ra khỏi nhà để cha mẹ bàn chuyện được tự nhiên hơn. Ông bà Thanh Tuyến chỉ mong có thế. Khi Quỳnh Như xin phép đi thăm một người bạn từ Huế vào, bà Thanh Tuyến gật đầu, chỉ dặn lấy lệ:

- Lái Honda ban đêm nhớ cẩn thận! Về sớm nhé!

Quỳnh Như đi khỏi, bà Thanh Tuyến hỏi chồng:

- Ý mình thế nào? Tôi nghi hai đứa chúng nó toa rập nhau chuyện gì đây.Ông Thanh Tuyến ôn tồn bảo vợ:

- Mình đừng nghĩ như vậy tội nghiệp con! Tôi...

- Không toa rập nhau sao lâu nay thằng đó ở đây mà nó giấu? Hai cha con thường đi xi nê với nhau, nó có nói với mình không?

Ông Thanh Tuyến nói dối:

- Có, Như nó có nói với tôi!

Bà Thanh Tuyến tức tối nói lớn:

- Sao ông không cho tôi hay!

Ông Thanh Tuyến nổi dóa:

- Cho hay thì bà làm gì? Cấm cửa không cho con Như ra khỏi nhà à. Nó lớn rồi, hai mươi bốn tuổi đầu, bà nhớ không?

- Nó lớn bao nhiêu tuổi thì vẫn là con nhỏ dại dột vô tâm như thường. Tôi không để cho người ta lừa dối nó.

- Ai lừa dối ai đâu? Mình, mình bình tĩnh lại đi. Thằng "Đeo"...

- Trời hỡi! Tên gì không đặt lại đặt tên "Đeo"!

- Bà kỳ quá! Tên Mỹ người ta vậy, chẳng lẽ người ta đặt tên Tí tên Tèo! Mình, hãy nghe tôi nói đây. Thằng "Đeo" cũng cao ráo, học thức, không đui què sứt mẻ, không ăn chơi đàng điếm. Với cái bằng cao học, nó là người trí thức, biết lẽ phải, biết xử thế. Hôm nó đến đây, cách ăn nói của nó chứng tỏ rõ ràng nó là người đàng hoàng. Nó chỉ có mỗi cái tội không phải là người Việt nam. Mình sợ gả con cho Mỹ bà con sẽ chê cười. Mỹ cũng ba bảy thứ Mỹ chứ! Nếu hai vợ chồng nó về dạy đại học, ai dám chê cười mình.

- Chắc gì nó đậu được tiến sĩ!

- Sao không chắc. Nó lấy được bằng M.A. ở đại học Michigan, một đại học nổi tiếng nhất nhì của Mỹ, thì lấy tiến sĩ đâu có khó.

- Sao ông rành rẽ quá vậy? Hay con Như đã năn nỉ trước với ông?

Ông Thanh Tuyến bực dọc một cách thành thực:

- Chiều nay tôi mới nghe nó nói lần đầu như bà. Nhưng mình này, tôi lên Bộ Giáo dục, qua cách họ nói, tôi đoán việc bổ dụng của con Như gặp trục trặc lớn lắm.

Bà Thanh Tuyến ngồi bần thần hồi lâu không nói. Ông Thanh Tuyến mỉm cười chờ đợi. Cuối cùng bà liếc nhìn xuống phía bếp. Quỳnh Trang đang lo xếp đặt lại soong chảo, quay lưng về phía nhà trên. Bà Thanh Tuyến hạ thấp giọng, nói nhỏ với chồng:

- Nhưng con chị còn đó, cho con em đi trước, sao tiện!

Ông Thanh Tuyến bị bất ngờ, ngồi lặng suy nghĩ. Phải, lâu nay ông đã quá bất công đối với Quỳnh Trang. Chưa bao giờ ông thắc mắc tìm hiểu xem Quỳnh Trang đã làm quen với người con trai nào, Quỳnh Trang đã yêu thương ai, đã mơ ước hy vọng gì. Cho nên câu hỏi của vợ làm ông ngơ ngẩn, rồi áy náy. Ông hỏi nhỏ:

- Lâu nay con nó có giao thiệp quen biết với ai không?

- Không thấy.

- Có ai ngỏ ý với bà không?

- Cũng không. Nhiều hôm tôi cũng lấy làm lạ. Bạn bè buôn bán của tôi cũng nhiều, người nào cũng có con trai lớn cả. Quỳnh Trang lại đảm. Thế mà không có ai, dù là nói đùa, ngỏ ý muốn làm

sui gia với mình. Nó hai mươi sáu tuổi rồi! Cho con Như đi trước, nó càng thêm tủi. Mình thấy không?

- Nhưng chắc con Trang cũng để ý tới ai chứ?

- Ở đâu ngoài đường khi nó đi lại buôn bán thì tôi không biết, nhưng ở nhà thì tôi không thấy. Cũng chẳng có ai thư từ gì với nó cả. Mấy tháng nay thằng Ngữ thường tới chơi. Nhưng tôi nghĩ nó đến vì ông, và vì có con Quỳnh Như. Chắc giữa hai đứa không có tình ý gì.

Ông Thanh Tuyến mỉm cười. Ánh mắt ông sáng. Giọng ông vui:

- Nếu chúng nó có tình ý thì bà tính sao?

Bà Thanh Tuyến ngẫm nghĩ một chút, giọng uể oải:

- Chắc không có gì đâu. Giữa đàn bà con gái với nhau, nếu có, tôi đã biết. Mà nếu có, thì... thì cũng tạm được. Số con Trang nó vất vả!

***

Lần nghỉ phép đầu tiên về Sài gòn, ghé thăm gia đình Thanh Tuyến, Ngữ nhận ra ngay không khí khác lạ. Dường như ai cũng tươi tắn, niềm nở hơn trước. Nhất là Quỳnh Như. Ngữ thấy lại được hình ảnh cô bé lém lỉnh ưa khôi hài những năm nàng còn học Đồng Khánh. Nhìn bộ quần áo khóa sinh sĩ quan ủi phẳng, đôi giày chùi bóng đến soi gương được của Ngữ, Quỳnh Như chào Ngữ theo lối nhà binh rồi nói:

- Xin trình diện tân khóa sinh.

Nói xong, Quỳnh Như phá lên cười. Ngữ ngượng đỏ mặt. Quỳnh Như lại tiếp:

- Anh làm mình làm mẩy cho lắm, cuối cùng cũng phải theo dòng như người ta. Thế là phải!

- Còn Như thì sao?

Quỳnh Như sáng mắt lên. Nàng kéo Ngữ ra cửa trước, khoe:

- Xong rồi! Bây giờ được hay không được bổ dụng, em không cần nữa.

- Cái gì xong rồi?

- Cái anh này. Giả vờ! Chuyện em với Dale.

- Hai bác thuận rồi à?

- Rồi.

Quỳnh Như kể lại diễn tiến, rồi tiếp:

- Chủ nhật trước, thầy me mời Dale lại ăn cơm. Vẫn em thông ngôn. Lần này em thông ngôn y nguyên văn, khỏi cần kiểm duyệt thêm bớt như lần trước. Thầy me em đã bằng lòng "trên nguyên tắc".

- Bằng lòng "trên nguyên tắc" là sao?

Quỳnh Như cười giải thích:

- Đấy là chữ thầy em dùng. Thầy em nói chêm tiếng Pháp, đến đó thì dùng chữ en principle, em dịch là bằng lòng trên nguyên tắc, đúng không? Thầy em nói rành rẽ như một kế hoạch gia vậy. Thầy nói với Dalê trên nguyên tắc, thầy me bằng lòng cho em lấy Dale. Nghĩa là tụi em có thể lập hôn thú trước, để Dale làm hồ sơ cho em đi Mỹ. Khi hồ sơ đã xong, em đã có giấy xuất cảnh, thầy me cho làm đám cưới. Bấy giờ mới chính thức là vợ chồng. Anh đã hiểu vì sao thầy dùng chữ en principle chưa?

- Hiểu! Thủ tục lâu không?

- Dale nói không lâu. Tối đa chừng ba, bốn tháng. Trong ba bốn tháng ấy, Dale sẽ phải lo nhiều thứ lắm. Đáng kiếp, ai bảo mê con gái Việt! Dale phải... à quên... thầy me em nói đám cưới phải làm theo lễ nghi Việt nam, và phải có bà con thân mẫu anh Dale qua đây dự. Tốn khối tiền đấy!

- Dale chịu không?

- Ảnh phải cắn răng mà chịu chứ. Thấy anh ấy cái gì cũng vui vẻ gật, em thương quá!

Ngữ nói nịnh:

- Kể cũng đáng công gật!

Quỳnh Như không giấu được sung sướng.

Ông Thanh Tuyến đi xi nê xuất trưa về gặp Ngữ, bắt Ngữ ngồi nghe ông kể nội dung cuốn phim xuất sắc được năm giải Oscars ông vừa xem. Ông kể không được liên tục, gãy gọn, cái gì ông thích ông kể trước, kể một lúc ông lại "à quên" và móc ngoặc đơn một đoạn dài thoòng. Ngữ thấy

ông thích thú vì chuyện khác, còn cuốn phim nếu nội dung chỉ có vậy thì được lây cái thích thú của ông khán giả mà thôi.

Bà Thanh Tuyến cũng ân cần niềm nỡ với Ngữ hơn bình thường. Bà hỏi cặn kẽ ở Trường Bộ binh Thủ đức người ta cho Ngữ ăn những món gì, chương trình học mỗi ngày ra sao. Nghe Ngữ bi thảm hóa cách nấu nướng hồ lốn của "nhà bàn" (phòng ăn), bà lo âu ra mặt, hỏi Ngữ có cần bà làm cho mấy thẩu thịt chà bông đem vào trường ăn dặm cho đủ chất bổ dưỡng luyện tập, học hành.

Bữa cơm chiều dọn sớm cho Ngữ ăn kịp vào trường cũng thịnh soạn hơn thường lệ. Trong bữa ăn, mọi người cười nói vui vẻ. Chỉ có Quỳnh Trang là lặng lẽ hơn thường lệ, dè dặt xa cách Ngữ hơn thường lệ.

CHƯƠNG 100

Cuối tháng 12, mới có sự vụ lệnh bổ dụng Quỳnh Như làm giáo sư Anh văn đệ nhị cấp ở trường Cường Để Qui nhơn. Trước đó hai tuần, nàng và Dale đã lập giấy hôn thú, hồ sơ xin xuất cảnh di dân sang Mỹ cũng đã nộp xong.
Vì biết trước việc đi Mỹ với Dale sẽ không gặp khó khăn gì, vấn đề là thời gian mau hay chậm, nên Quỳnh Như vui vẻ ra Qui nhơn nhận việc. Nàng thấy mình may mắn. Mọi sự an bài để Quỳnh Như bước đến đâu là chiếu hoa trải đến đấy, mỏi chân thì gặp ngay ghế ngồi. Ra Qui nhơn, nàng đã có chỗ trọ chờ sẵn. Căn nhà bà Văn thuê ở ngay trước mặt ngôi trường nàng sắp tới dạy. Như có chuẩn bị trước, số mệnh dành phần ưu tiên cho Quỳnh Như.

Đa phần giáo sư trong trường đều xuất thân từ Viện Đại học Huế, có người thuộc khóa kỳ cựu đi dạy một lượt với các thầy cô của Quỳnh Như ở Đồng Khánh, có người Quỳnh Như biết mặt quen tên vì chỉ học trước nàng một, hai lớp, không khí trong trường nhờ vậy rất "gia đình".

Quỳnh Như được bổ dụng muộn, nên các lớp đi thi như đệ nhị (nay gọi là lớp 11), đệ nhất (gọi là lớp 12) đã có thầy cô kinh nghiệm lâu năm phụ trách. Nàng được Phòng Giám học phân cho dạy 8 giờ Anh văn sinh ngữ phụ lớp đệ tam, và 15 giờ lớp đệ lục. Tính nàng linh hoạt nên việc dạy dỗ khá thành công. Lớp học vui mà không ồn, hào hứng mà không mất trật tự. Bài vở soạn cũng không có gì vì chương trình qui định sẵn sách giáo khoa Anh văn cho các lớp trung học là bộ English For Today. Thì giờ rảnh còn nhiều, Quỳnh Như tìm hết cách để sống sao cho trọn vẹn, cho ý nghĩa trong mấy tháng còn lại ở Việt nam.

Ý định như thế, nhưng nàng không định nghĩa được thế nào là sống trọn vẹn, có ý nghĩa. Nàng chỉ thấy được thế nào là sống dở dang vô nghĩa: nàng thấy ở mẫu sống của Nam.

Quỳnh Như cố hết cách để bắt chuyện với chị dâu. Thất bại! Hình như Nam đã vạch một đường ranh thật rõ giữa quá khứ với hiện tại, giữa mình và người khác.

Nàng tự xây thành quanh đời sống mình, rồi dồn hết năng lực để ngày đêm canh chừng vòng thành ấy, phập phồng lo sợ những kẻ xâm nhập, hờm sẵn khí giới để phản ứng với những kẻ xồng xộc bước qua cửa cấm, mất ăn mất ngủ cảnh giác đến nỗi không còn biết trong thành còn có gì đáng giữ.

Quỳnh Như thừa biết Nam trải qua những biến cố đau lòng và vì yếu đuối, đến bây giờ vẫn chưa vươn dậy nổi. Nhưng thiếu gì người ở vào hoàn cảnh của Nam, rồi tai họa qua đi, họ vẫn cười, vẫn sống. Khả năng bẩm sinh của sống-còn là sức mạnh huyền nhiệm, là thứ thuốc hồi sinh thần kỳ chữa được tất cả các vết thương đời. Nam là trường hợp ngoại lệ.

Quế than với Quỳnh Như:

- Tao không hiểu được chị Nam. Tao chịu thuê cái nhà này là vì địa điểm thuận tiện để mở một quán bún bò. Trước khi dọn nhà tao đã nói với má và chị Nam rồi. Như thấy không, có chỗ nào đắc địa hơn!. Xế phía đường Nguyễn Công Trứ người ta đã mở hai cái quán bún bò và phở đấy, nhưng nếu mình mở quán ở đây là họ ế khách. Bên này là Ty Tiểu học, giáo viên các quận về đây liên lạc với Ty đông nườm nượp. Rồi Quân bưu, Quân vụ Thị trấn. Bên phải là Ty Kiến thiết, Ty Bưu điện, và Tòa Hành chánh. Trước mặt là trường của Như. Một quán bún ngon, có cà phê thơm và rẻ, chắc chắn nấu bún không kịp bán. Thế mà vào đây ổn định chỗ ở xong xuôi, tao đem chuyện mở quán ra nói, chị ấy ngồi nghe như người mất hồn. Nói một lúc nữa, chị cũng không hiểu tao nói gì. Má muốn làm, nhưng làm một mình đâu nổi. Tao mà làm thì nhất định thành công, nhưng buôn bán kiếm được khá hơn. Tao chịu, chẳng hiểu chị ấy muốn gì!

Quỳnh Như chỉ đống sách bừa bộn hỏi:

- Chị ấy còn mê sách không?

- Không. Sách vở của ba, anh Ngữ định đem lên Pleiku nhưng rồi anh vào Sài gòn nên còn để đây. Cháu Thúy nó nghịch kéo đổ xuống đấy từ hôm qua. Thế mà chị ấy cứ để mặc, không dọn lại cho ngăn nắp.

- Chắc chị Nam ở thui thủi trong nhà không làm gì lâu ngày nên quẫn trí.

- Ấy, có lần mình bận nhờ chị ấy xuống chợ trông hàng giùm, mới một ngày chị ấy về than quá trời. Tao xúi chị xin đi dạy giờ, chị chạy đi hỏi vài nơi, rồi im luôn. Có Trời mới hiểu!

- Để tao rủ chị ấy đi chơi biển rồi lần lần hỏi xem. Nhiều khi mày là em, lại nóng nảy, không nói chuyện riêng tư với chị ấy được!

***

Qui nhơn thời bấy giờ là một thành phố thở theo nhịp thở của chiến tranh. Ra đường, nhất là vào hai ngày cuối tuần, chỉ gặp lính. Quân cảng này tiếp tế quân nhu và đạn dược lên cao nguyên theo đường 19, nên tàu bè ra vào tấp nập. Lấy Qui nhơn làm tâm điểm, nhìn một thị trường rẽ quạt bán kính 60 dặm đã thấy vô số những doanh trại quan trọng: khu 6 bên trong thành phố là một kho quân nhu và tiếp liệu khổng lồ, những xe truck công ty chuyên chở Sea-Land liên tiếp chở hàng lên cao nguyên hoặc theo quốc lộ 1 vào Phú yên, ra Quảng ngãi. Những xe tải nặng này chạy theo một con đường khác dọc theo núi không qua cây cầu độc đạo: Cầu Đôi. Ngay bên kia ngọn núi trọc Bà Hỏa là kho đạn. Chỉ chạy xe thêm mười phút, gặp ngay đại bản doanh của Sư đoàn Mãnh hổ Đại hàn. Chạy ngược ra hướng bắc thêm 20 dặm là phi trường Phù cát do Không quân Mỹ thiết lập để không yểm và kiểm soát suốt một dọc đất nhiễu nhương ven biển, từ Bồng sơn vào đến đèo Cả. Theo đường 19 cách Qui nhơn 60 dặm là Sư đoàn Một Không vận Mỹ. Bấy nhiêu lính ngoại nhập, bao nhiêu nhu cầu vận chuyển và sinh hoạt, bao nhiêu nhu cầu nhà ở, điện nước và giải trí đột ngột ập xuống một thị trấn vốn chỉ có độ 80.000 dân, phần lớn là quân nhân công chức làm việc tại tỉnh lỵ và một số thương gia buôn bán nhỏ trên đường Gia Long, Võ Tánh, Phan Bội Châu. "Cầu" nhiều mà "cung" có giới hạn, nên giá thuê nhà lên vùn vụt, làm khốn đốn các quân nhân công chức lương ít ỏi. Các tay kinh doanh nhạy bén từ khắp các nơi đổ về, quán rượu, tiệm giặt ủi, tiệm may, ổ điếm mọc lên nhan nhản. Người ta cất vội thêm nhà, đã có nhà rồi thì nâng vội thêm nhiều tầng lầu để thêm phòng cho Mỹ, Đại hàn, Phi luật tân thuê. Điện nước không đủ cung cấp, những nhà mới xây tự đào giếng riêng, tự mua máy phát điện, để cung cấp tiện nghi tối thiểu cho những người quen nếp sống cao. Buổi tối đèn lù mù, nhưng ở những nhà nhiều tầng có người Mỹ ở, máy điện nổ ồn ào, trên sân thượng có bao bọc bằng lưới sắt B-40, nhạc pop nhạc Country mở lớn lấn át tiếng máy điện nổ.

Các bảng hiệu đồng loạt biến ra tiếng Anh: Steak House, Laundry Shop, Tailor's Shop. Tên quán được Mỹ hóa: Góc này là quán Chicago, góc kia là Joe's Restaurant... Đường phố vốn làm từ sau Genève với kỹ thuật công chánh thời Pháp thuộc, đủ sức chịu đựng một vài chiếc Jeep của các ông tỉnh ông quận, vài chiếc Mobylette của công chức già, thì bây giờ phải dằn mình chịu sức

nặng của những chiếc xe truck dài chở đầy quân cụ. Nhựa hư, đường lồi lõm ổ gà, xe chạy qua bụi bốc lên mù mịt.

Qui nhơn mà lần đầu tiên Quỳnh Như đặt chân tới như thế đó! Ồn ào, hỗn loạn, rậm rật, lòe loẹt. Quỳnh Như cảm thấy ngộp, thu người lại như lúc nào cũng sợ cơn lốc cuốn đi. Nàng hối tiếc bị đưa đẩy ra chỗ bụi bặm náo nhiệt này để sống những tháng cuối cùng trước ngày lên đường xa quê hương. Nàng nghĩ kỷ niệm cuối chỉ âm vang lâu dài nếu nó êm đềm. Người tha phương dễ mơ màng bồi hồi về một đêm trăng rằm hơn là một đám cháy.

Quỳnh Như lầm. Sau này nàng nhớ mãi những ngày tháng ở Qui nhơn chỉ vì đó là một vết thương lâu lành trên cơ thể đất nước. Cái nhớ trong đau đớn quằn quại, cái nhớ ghê gai như bị một mũi kim đâm sâu vào da thịt và nằm mãi đó, khi bận bịu tạm quên nhưng hễ dừng lại là nỗi đau nhức lại về.

Kỷ niệm đậm nhất là lần nàng kèo nài được Nam đồng ý đưa nàng đi thăm nhà thương phung Qui hòa.

Bệnh viện dành riêng cho những người mắc chứng nan y có thể lây lan này ở một khu vực cách thành phố Qui nhơn bằng một ngọn đèo cao. Xe gắn máy leo lên dốc đèo khó khăn, nhưng Quỳnh Như quen đi Honda, cuối cùng hai chị em cũng đến được cổng bệnh viện. Thật là một thế giới êm ả khác hẳn với Qui nhơn ngoài kia. Khu rừng thông rậm rạp vi vu nhờ những đợt gió từ biển thổi vào. Bờ biển uốn một vòng cung dịu dàng, nhờ vắng vẻ nên cát trắng xóa. Quỳnh Như lại được gặp hình ảnh thanh khiết của các nữ tu. Mẹ nhất ở đây là một soeur già người Pháp, hy sinh cuộc đời chăm sóc cho các bệnh nhân phung từ hồi 1945. Phụ tá cho mẹ là một nữ tu gốc Anh. Có lẽ nhờ tài vận động của các soeurs quản đốc mà bệnh viện được thiết kế, xây cất và tu bổ kỹ lưỡng, từ thánh đường, y viện cho tới những dãy nhà dành cho bệnh nhân thường trú, kiểu kiến trúc theo lối Âu châu, pha trộn khéo léo mẫu-thức gô-tíc và tân thời. Quỳnh Như nghĩ người vẽ kiểu nhà toàn khu bệnh viện phải là một kiến trúc sư tài ba và lãng mạn. Tầm vóc các nhà đều nhỏ nhắn, như những lâu đài búp bê, núp dưới bóng thông và dừa xanh.

Mẹ nhất ở đây có quen với mẹ nhất Jeanne d'Arc, nên Quỳnh Như nhờ mẹ dẫn đi thăm khắp nơi. Khu con cái những vợ chồng bệnh nhân vẫn có lớp mẫu giáo và tiểu học. Quỳnh Như hỏi:

- Các em này cũng là bệnh nhân hở mẹ?

Mẹ nhất lắc đầu:

- Không. Các em không bị di truyền. Cách ly các em sớm, các em là người khỏe mạnh bình thường. Chỉ có một tỉ số rất nhỏ bị bệnh như cha mẹ.

- Đã bị bệnh nan y còn lập gia đình làm chi hở mẹ?

Mẹ nhất cười hiền:

- Bệnh nhân nữ và nam vào đây, họ yêu nhau thì mẹ và các soeurs cũng khuyến khích cho họ chung sống với nhau. Khi hai nỗi đau nương tựa vào nhau, thì đau khổ lại thành hạnh phúc.

Mẹ khôi hài thêm:

- Cũng như trong đại số học, âm nhân với âm thành dương vậy mà.

Quỳnh Như mạnh dạn cãi lại:

- Không, thưa Mẹ. Đây là âm cộng với âm thành hai âm.

Mẹ nhất nghiêm mặt lại, giọng nói đều đều chậm rãi như cầu kinh:

- Cũng không hề gì! Nếu hiểu, đó là ơn thiên triệu. Cái ơn được Đức Chúa Trời chọn để thay Ngài cứu chuộc tội lỗi của nhân loại. Nhiều lúc Mẹ nhìn thấy nơi những bàn tay co quắp hay rụng mất vài ngón của bệnh nhân ở đây thật giống với bàn tay Chúa Jesus sau khi bị đóng đinh trên thập tự giá.

Câu nói của Mẹ nhất đeo đuổi Quỳnh Như suốt đời. Câu ấy cũng lay thần trí đang lãng đãng chập chờn của Nam dậy. Hai chị em mạnh dạn hơn khi bước vào phòng dành cho những bệnh nhân nặng. Hầu hết những người này đều bị căn bệnh quái ác làm dị dạng. Một số thấy người lạ vào lên tiếng chào Mẹ nhất rồi quay mặt đi. Chỉ có những người nặng nằm im trên những giường sắt phủ drap trắng. Tóc họ đều rụng gần hết. Xương sống mũi bị vi trùng làm sụm xuống, khuôn mặt đỏ hỏn sần sùi và phẳng lì. Gân bị rút nên đa số đi lại khó khăn. Một bệnh nhân phụ nữ Quỳnh Như chỉ thấy từ sau lưng dùng hai tay có quấn băng tì lên hai nạng gỗ để cố đi nhanh về phía cái giường đặt ở góc tối.

Mẹ nhất liếc mắt về phía chị, nói nhỏ vừa đủ cho Nam và Quỳnh Như nghe:

- Cô này mới vào được một tháng. Gia đình giấu không cho ai biết con gái bị bệnh, đến lúc thật nặng mới chịu đưa xuống đây. Cô ấy biết làm thơ đấy.

Nam bật hỏi:

- Cô ấy là em của Hàn Mặc Tử?

Mẹ nhất có lẽ được nhiều người Việt nói tới tên nhà thơ này, nên hiểu ngay Nam nói gì. Mẹ cười:

- Ồ không! Nhưng được che chở trong vòng tay Chúa Jesus, phải, họ cũng là anh em một nhà. Mẹ có dịch mấy bài thơ cô ấy làm sang tiếng Pháp và gửi đăng trên tờ La Croix báo của Dòng bên Thụy sĩ. Cha chủ bút khen bài thơ hay lắm!

***

Mẹ nhất nói:

- Mẹ phải dẫn hai con lên trên thánh đường để khoe mới được. Mẹ rất hãnh diện về thánh đường này, vì chính mẹ vẽ kiểu, và theo dõi từng chút từ khi mới bắt đầu đổ nền xây móng.

Quỳnh Như tò mò hỏi:

- Kiến trúc sư nào vẽ họa đồ cho toàn khu này mà đẹp thế hở mẹ?

Mẹ nhất không giấu được hân hoan:

- Chính mẹ vẽ đấy! Trước khi vào nhà tập, mẹ là sinh viên kiến trúc. Ôi! Thời xa xưa rồi. Tận hồi trước thế chiến thứ hai!

Thánh đường cũng nhỏ nhắn như tất cả những kiến trúc khác trong khu Qui hòa. Tháp chuông chỉ cao quá tầm những cây thông cây dừa rậm lá chung quanh, có lẽ trên phi cơ nhìn xuống chỉ thấy được cây thánh giá sơn trắng nổi bật lên một nền xanh um. Lan can bằng sắt uốn theo hoa văn cổ điển Âu châu, mà Quỳnh Như đoán có dấu ấn đậm nét trong trí nhớ của Mẹ nhất những ngày chủ nhật đi xem lễ trong thời thơ ấu, tại ngôi nhà thờ nhỏ tại một làng quê nào đó vùng Provence. Ánh sáng được lọc một lần qua những tầng lá, lại được lọc kỹ lần nữa qua lớp kính mầu xanh nhạt gắn ba mặt sau, trái và phải của thánh đường, nên khi Nam và Quỳnh Như theo Mẹ nhất bước vào bên trong, hai người chợt có cảm giác mát mẻ dịu nhẹ như bước qua một thế giới khác. Thế giới không có màu chói, không có mùi nồng, không có tiếng động mà chỉ có âm nhạc, không có đường thẳng mà chỉ có uốn khúc uyển chuyển. Nền thánh đường lót gạch hoa mầu vàng nhạt sạch loáng không vương một hạt bụi. Ba hàng ghế gỗ đánh vẹc ni mầu nâu xếp theo hình cánh cung chầu về cây thánh giá cao đến quá nửa bức tường trước mặt. Tượng Chúa Jesus bị đóng đinh trên thánh giá trắng lạnh trên nền tường mầu xanh lơ. Chỉ có một bệnh nhân đang quì cầu nguyện ở hàng ghế đầu dãy trái.

Gió bên ngoài lay động tầng lá dừa, nên ánh sáng chiếu lên khuôn mặt tượng Chúa thường xuyên lung linh, khi mờ thì ảm đạm quằn quại như nỗi đau đớn Ngài đang cam chịu, khi tỏ thì rạng rỡ như ánh sáng báo hiệu phục sinh.

Ba người đứng lặng im vài phút, rồi Mẹ nhất nhắc:

- Thôi ta đi. Hai con lên nhà khách cho mẹ đãi nước cam do nhà dòng trồng rồi tự biến chế lấy thành orange juice để dành. Nhờ Cha tuyên úy Mỹ chở vào cho một máy ướp lạnh mới làm được orange juice đấy, trước đây chỉ làm được nước cam tươi dùng liền. Nhiều mùa dư cam, phải đem bán hoặc tặng bớt cho Cô nhi viện Xuân phương. Ờ, trước khi lên dốc, hai con có thấy Cô nhi viện ấy không?

Nam đáp:

- Thưa Mẹ con không chú ý

Mẹ nhất nói:

- Hai con nên vào đó thăm. Và nếu rảnh cuối tuần đến giúp cho các soeurs ở đấy một tay. Các soeurs ít người mà số cô nhi ngày càng nhiều. Lo không xuể.

***

Quỳnh Như gửi chiếc Honda cho cụ bán quán phía bên kia đường, rồi cùng Nam tiến vào con đường nhỏ trải đá chạy giữa những mái nhà tôn vách ván thấp bé.

Cổng Cô nhi viện Xuân phương để mở. Ba dãy nhà lợp fibro-ciment xếp hàng dọc, và cùng nối liền với một dãy nhà ngang làm thành hình chữ E đều. Trước các dãy nhà, mấy bụi bông giấy hoa đỏ và vàng gạch mọc um tùm, phủ kín gần hết mái nhà xám. Ngay đầu dãy nhà gần cổng nhất, một nhóm trẻ em trai đang ngồi đánh cờ giấy, mải chú ý đến nước cờ nên không chú ý đến người lạ. Nhưng dì phước mặc áo đen cạnh đấy đứng dậy trước. Dì phước tiến về phía hai người khách lạ, dì đã già khoảng trên năm mươi. Dì hỏi:

- Các cô cần hỏi ai?

Quỳnh Như bối rối đứng im dưới sân sỏi nhìn lên, chưa đủ bình tĩnh để nói cho gãy gọn. Mãi một lúc, Quỳnh Như mới hỏi được:

- Dạ thưa, con muốn gặp bà nhất.

Dì phước cười dễ dãi, ánh mắt vui và để lộ cả hàm răng không mấy đều:

- Bà nhất nào? Bà nhất nhà dòng hay bà nhất cô nhi viện?

- Thưa bà nhất giám đốc ở đây.

Dì phước bước xuống sân, cười lớn và bảo:

- Nếu vậy tôi là bà nhất đây. Các cô muốn hỏi gì đó?

Nam chen vào trả lời:

- Chúng con vào thăm bệnh viện Qui hòa. Tiện đường, chúng con muốn thăm cô nhi viện của Mẹ!

- Được. Nếu thế thì mời các cô vào văn phòng ngồi chờ cho chút. Các con đi chơi đi. Đã dặn nhiều lần là khi các con thấy khách đến phải chào hỏi lễ phép rồi đi chơi chỗ khác, không được tò mò việc của người lớn.

Cả lũ trẻ bấy giờ mới nhớ phận sự, cùng vòng tay cúi đầu thật thấp, đồng thanh:

- Chào các cô ạ!

Bà nhất cười khanh khách có vẻ bằng lòng, ra lệnh:

- Thôi. Các con đi chỗ khác chơi. À Thiện, lại bà dặn đây. Con chạy đi tìm soeur Maria, bảo lên văn phòng cho bà có việc nhờ một chút nghe không. Gấp lắm. Con nói vậy. Nhưng con không được chạy té như hôm trước đấy.

Lũ trẻ đứa trở về phòng, đứa ra vườn rau lấy nước tưới mấy luống rau muống và mấy dây bầu.

Hai người theo Mẹ nhất lững thững đi lên văn phòng. Lúc đi ngang qua một căn phòng rộng ở dãy giữa, họ nghe thấy nhiều tiếng trẻ sơ sinh khóc thé. Tiếng khóc hơi khác thường, cay xé mà lại vỡ như phát từ một buồng phổi rách. Thấy hai người khách lắng tai tò mò, Mẹ nhất mời:

- Đây là phòng nuôi trẻ dưới một tuổi. Các cô có muốn vào xem không?

Không chờ đồng ý Mẹ nhất bước lên thềm. Nam và Quỳnh Như bước theo.Trong phòng, giường nôi con nít xếp dày, cái nọ sát cái kia và cùng sơn một màu xanh đậm. Một đứa con gái khoảng mười tuổi đang cố nhét núm vú cao su vào miệng đứa bé da đen đang khóc, trong khi trên các nôi khác, lũ trẻ nằm im ngậm núm vú mắt lim dim thỏa mãn. Chỉ được chừng bốn năm em nằm ngay ngắn trên nôi và dùng hai tay cầm vững bình sữa nhựa dốc lên cao. Số còn lại hoặc nằm

lệch ra khỏi chiếc chiếu ni lông nhỏ khiến cái nôi nghiêng hẳn sang một bên, hoặc để bình sữa rơi xuống một phía cằm không biết sửa lại cứ nhay núm vú vàng xỉn một cách kiên nhẫn. Mẹ nhất tiến đến gần con bé hỏi:

- Sao đó, Lan?

- Thưa bà, nó cứ khóc hoài. Thằng đen xấu xí này khó chịu quá. Khi hôm nó không cho con ngủ.

Mẹ nhất vừa an ủi vừa khuyên răn:

- Con đừng nói vậy. Tội nghiệp thằng nhỏ. Khi hôm cả phòng đều khóc chứ đâu phải một mình nó.

Thấy Nam tiến đến gần, Mẹ nhất giải thích:

- Thằng nhỏ này òi ọp nhất đám, đau yếu hoài, từ ngày vào đậy tốn không biết bao nhiêu tiền thuốc.

Đúng như lời bà nhất, thằng bé da đen thật bất thường. Đầu to, mắt lồi lờ đờ. Bụng ỏng và chân tay co rúm nhăn nheo. Khắp mình mẩy đầy những mụt nhọt li ti. Đứa bé nằm trên một cái nôi loại đặc biệt để trên bàn gần cửa sổ, thân thể trần truồng. Một cái đai cột quàng xuống dưới cái bụng lớn nhô cao hơn cả mũi mặt. Nam không dám nói cho dì phước biết đây là kết quả của bệnh phong tình ở thời kỳ trầm trọng, hoặc di truyền nơi người lính da đen viễn chinh hoặc nơi người mẹ làm gái giang hồ quanh các trại lính Mỹ. Đứa con gái đã nhét được núm vú vào miệng đứa bé bệnh, nên tiếng khóc nghẹn ậm ừ trong cổ họng. Bé gái quay lại phân trần:

- Hễ con rút bình sữa, là nó lại ré lên. Nó bày đàn cho lũ kia chướng theo. Khi hôm con với soeur Jeanne lớ quớ không biết làm sao nữa.

Mẹ nhất vuốt tóc bé gái an ủi, giải thích cho hai người khách hiểu:

- Ở đây chúng tôi bực nhất là tiếng súng. Cô nhi viện gần trại lính Mỹ quá. Tối tối, có tiếng súng nổ thình lình, mấy đứa nhỏ phòng này giật mình khóc ré lên. Một đứa khóc, mấy đứa kia khóc theo. Nếu không có đứa nào khởi xướng thì không sao. Khổ là cái thằng này lại hay bắt giọng cho ban hợp ca.

Mẹ nhất cười. Nam và Quỳnh Như cũng cười theo với cái hồn nhiên của dì phước. Họ đi ra hiên và đến bấy giờ mới kịp nhận thấy mùi tanh tanh xông lên từ căn phòng sơ sinh. Qua cửa lớn đầu phòng bên kia, Mẹ nhất dừng lại nói chuyện với một dì phước trẻ tuổi đang đổ sữa từ cái soong

nhỏ qua biberon. Trao đổi vài câu ngắn xong, Mẹ nhất lại tiếp tục đi qua dãy khác. Chờ hai người khách đến trước một cửa phòng quét vôi vàng, Mẹ nhất giải thích:

- Phòng này dành cho cô nhi từ một tuổi đến ba tuổi. Tương đối nuôi tụi này dễ chịu hơn tụi sơ sinh. Đã bắt đầu tập cho chúng quen với giờ giấc rồi.

Căn phòng trống trơn. Nam và Quỳnh Như ngạc nhiên đưa mắt hỏi thầm. Mẹ nhất nói:

- Ở đây có tất cả hai mươi tám em. Bây giờ phải lo cho chúng "đi bô".

Nam quay lại ngầm ý xin giải thích động từ lạ lùng đó. Dì phước cười bí mật, tiếp tục đi vài bước nữa rồi dừng lại chờ hai người:

- Chúng nó đây.

Nam và Quỳnh Như nhìn theo ngón tay dì phước chỉ. Phía trong có một dãy nhà tiêu. Một cái bể chứa nước rộng ở ngay sát lối vào. Vòi nước đang róc rách chảy. Hai em bé gái đứng gần hồ nước, có lẽ chờ cho đầy để khóa máy. Không có gì lạ. Nhưng khi bước tới chút nữa, theo hướng nhìn của Mẹ nhất mà hạ mắt xuống thấp, họ mới ngạc nhiên. Lúc nhúc một lũ trẻ nhỏ đứa nào cũng chỉ mặc có mỗi chiếc áo, đang ngồi trên bờ thành hàng dọc, sát theo vách đối diện dãy nhà cầu. Phía ngoài cùng có bốn em bé da đen tóc xoăn ngồi yên như tượng. Một đứa lai trắng quá bé đến nỗi như gần lọt tõm vào lòng bô, cố rướn lên bằng cách gập người lên trên cặp đùi lỗ chỗ thuốc đỏ. Một bé gái đầu tóc bị kéo cắt lăm nhăm vì những mụt lở, bình thản ngồi ngay trên bô không lo ngại vì cái bụng ỏng kê vừa vặn lên thành bô nhựa. Thấy khách lạ nhìn đến, nó toe toét cười. Cười xong, nét mặt lại bình thản như không có gì xảy ra. Mẹ nhất nói:

- Con bé này hơi bất thường. Tôi có cho đem xuống bệnh viện Thánh gia, nhưng họ không cho biết bệnh gì.

Quỳnh Như hỏi, hơi e dè:

- Chúng nó ngồi trong bao lâu thì... thì đi xong, thưa ma soeur?

- Chừng một giờ đồng hồ. Nhiều đứa chỉ ngồi chơi, không chịu đi.

Vừa lúc ấy, phía trong cùng, hai đứa bé nắm tóc nhau mà giằng. Đứa con gái có phận sự canh chừng vội đóng vòi nước lại, chạy vào can thiệp, trong khi đứa con gái kia lấy chổi quét nhẹ cho nước dơ trên sàn chảy vào hầm rút.

Nam nói cảm tưởng:

- Phần lớn các em ở đây đều có vẻ bất thường. Hình như chúng òi ọp ngay từ lúc nhập viện?

Mẹ nhất vui mừng tìm được người tâm sự:

- Phải rồi. Họ đem cho chúng tôi toàn những đứa trẻ khó nuôi. Hoặc bị chứng này, hoặc bị chứng kia. Cô tính viện có hơn hai trăm năm mươi em từ sơ sinh đến mười lăm tuổi. Thế mà chúng tôi chỉ có bốn người. Nội chuyện thay nhau thức đêm canh gác lũ nhỏ nhất đã lo không xuể, nữa là...

Mẹ nhất lấy chìa khóa mở cửa văn phòng, rồi mời hai cô khách vào. Họ ngồi xuống ghế nệm trước mặt bà. Quỳnh Như cố gắng tìm một lời an ủi:

- Xã hội ngoài đời phạm tội, rồi quăng lũ trẻ bất hạnh vào đây cho các soeurs. Các soeurs chữa bệnh cho chúng, lo cái ăn cái mặc cho chúng lớn lên, lớp này chưa hết, thì đời lại đẩy thêm vào lớp khác.

Mẹ nhất cười buồn, nói:

- Chứ biết làm sao. Mình rán làm, như một việc cứu chuộc cho thế gian. So với Đấng Cứu Thế chịu đóng đinh trên thánh giá, thì công việc của mình thấm gì. Nhưng những lúc mệt mỏi quá sức, cũng hơi có chán nản. Mỗi ngày chúng tôi nhận cô nhi càng đông, và hình thù các em càng thê thảm hơn, đến tội nghiệp. Nhiều lúc chúng tôi nghĩ mình đang lội ngược một làn sóng dữ.

Ánh sáng căn phòng chợt tối lại.

Ngoài cửa hai em bé da đen khoảng ba, bốn tuổi lấp ló, không dám vào.

Mẹ nhất gọi:

- Vào đây. Hai con chào các cô đi!

Hai bé cô nhi trai tóc xoăn, môi vều giống y giòng giống của cha, cúi đầu thật thấp nói lớn: Chào cô. Những câu tiếng Việt phát ra từ khuôn mặt tí hon đặc biệt Phi châu tạo cho Nam và Quỳnh Như cảm giác thích thú bất ngờ. Mẹ nhất cười sung sướng, bảo hai đứa bé:

- Hai con xưng tên cho các cô biết đi. Con tên gì?

- Con tên Dũng.

- Còn con tên gì?

- Con tên là Duy.

- Lớn con về Mỹ không?

Cả hai đứa trẻ đồng thanh trả lời, đầu lắc quầy quậy:

- Không không. Con ở lại với mẹ.

Mẹ nhất vuốt tóc hai đứa bé, ôm chúng vào lòng hôn nhẹ lên mái đầu:

- Ở lại với mẹ khổ lắm. Về Mỹ sướng hơn.

Rồi Mẹ quay về phía khách giải thích:

- Tuần trước, ông cố vấn bên Tỉnh có đến đây lập danh sách các em lai Mỹ. Ông ấy bảo có thể có một chương trình đưa các em lai này về bên ấy nuôi nấng. Dầu sao, đấy là trách nhiệm của chính phủ Mỹ. Không thể để con của lính mình cầu bơ cầu bất được.

Nam hỏi:

- Ở dãy này, con thấy chỉ có các em trai trên sáu tuổi thôi. Bé như hai đứa này, phải ở bên kia chứ.

- Lúc mới vào, hai đứa này đau yếu luôn. Tôi thấy tội nghiệp quá, xin soeur Josse cho qua bên này tôi nuôi riêng. Tốn không biết bao nhiêu tiền thuốc, nhiều lúc phải đem đi bác sĩ tư nữa. Nuôi mạnh xong, tôi gửi trả lại bên đó, nhưng hai đứa nó khóc quá, không chịu. Cả tôi cũng quyến luyến không nỡ rời chúng. Đáng lý tôi được về Dòng ngoài đó từ kỳ hè, nhưng tôi đã xin ở lại đây.

Bấy giờ hai đứa trẻ đã thoát khỏi vòng tay Mẹ nhất, đang lại phía tủ kính cổ mở cửa để lấy đồ chơi. Mẹ nhất mắng không cho phá, rồi gọi thằng bé lớn lại hỏi:

- Duy, lớn con làm gì?

Giọng thằng bé đã sõi:

- Lớn con đi tu.

Mẹ nhất cười sung sướng, lấy khăn tay trong bọc áo thằng bé chùi mũi cho nó. Mẹ hỏi tiếp:

- Nhưng trước khi đi tu con làm gì?

- Con đi học i, a, o, e.

- Các cô này đến xin con, Mẹ đã cho con về với các cô. Chịu đi không?

Thằng bé mặt mày bần thần, nước mắt rơm rớm nơi hai khóe, trong khi thằng kia cười nụ hí hửng. Mẹ nhất cảm động ôm Duy hôn lấy hôn để, trấn an:

- Mẹ nói giỡn đó. Hai con ra ngoài chơi đi. Ngoan nào.

Thằng Duy vui mừng chạy ra khỏi phòng, như sợ hai cô khách lạ bắt lại. Mẹ nhất nhìn theo, nét mặt hiền hòa trìu mến. Mẹ quay lại phía khách, giọng nói hơi run run:

- Lúc nhỏ thì ngoan lắm. Nhưng lớn lên một chút, hoang không chịu được. Đánh lộn suốt ngày. Lại lười biếng không chịu đi học nữa.

- Các em ở đây học ngay trong Cô nhi viện, hay phải học ở ngoài, thưa Mẹ?

Mẹ nhất chưa kịp trả lời thì một người đàn bà mặc đồ tang bước vào. Mẹ nhất vội vàng bảo:

- À chị Trầm. Vô đây tôi nhờ một chút. Sao, chuyện đắp mộ đi đến đâu rồi?

Người đàn bà nét mặt bất động lầm lì, giọng nói khao khao buồn hiu:

- Dạ họ đòi nhiều quá. Đến 20.000.

Mẹ nhất an ủi:

- Thôi. Chị để tôi xoay cho. Hoặc xin ngoài Dòng hoặc xin đâu đó. Còn chị với hai đứa nhỏ thì dọn vào ở trong này luôn cho tiện. Chị dẫn hai chú nhỏ này ra tắm cho chúng nó bớt hôi một chút.

Rồi Mẹ nhất quay lại hỏi Nam và Quỳnh Như:

- Hai cô muốn đi xem chỗ nấu bếp và phòng ăn của các cháu không? Nam đáp:

- Thật làm phiền mẹ quá. Chúng con ở đây về chắc sẽ thấy đời đổi khác.

Mẹ nhất hiểu Nam muốn nói gì, nhưng vẫn mỉm cười hỏi:

- Khác như thế nào?

Nam đáp:

- Con cũng không hiểu rõ. Có thể chúng con sẽ thấy cuộc đời mình dù sao cũng còn may mắn hơn nhiều người. Và thấy còn có nhiều chuyện đáng làm, ngoài chuyện ngồi đó mà than vãn, ủ dột.

Quỳnh Như nhìn Nam, cảm động thấy người bạn lớn có ánh mắt sáng và một làn da hồng vì xúc động.

CHƯƠNG 101

Ông hiệu trưởng Trường Trung học Cường Để tốt nghiệp Đại học Sư phạm Pháp văn Đà lạt, người gốc Huế nhưng gia đình đã bỏ xứ lập nghiệp ở Nha trang. Người ông mập mạp, vui tính, bặt thiệp, rất khéo léo trong việc cư xử với cả cấp trên lẫn cấp dưới. Ông mê đánh mạt chược, và nhờ vậy, liên lạc rất thân tình với các ty sở trưởng và sĩ quan có nhiệm sở trong thành phố. Những giờ giải trí phụ trội không tốn công nho nhà nước của ông, ngược lại, đem về cho nhà nước nhiều lợi lộc. Qua những tối mạt chược, ông vận động được công binh sửa sang lại vòng rào quá rộng quanh trường, giăng dây thép gai để ngăn ngừa những kẻ lạ đêm đêm vẫn lén vào trường rình mò chui vào xâm nhập qua kho vật liệu của Mỹ ở ngay sát phía tây trường Cường Để. Lúc Quỳnh Như ra nhận việc, xe truck của Công binh Đại hàn đang chở đất tới lấp các chỗ trũng của sân trường, xe ủi đất san phẳng để dãy A và dãy B không còn bị cách trở bởi một vùng đất lồi lõm cỏ dại mọc đầy như trước. Cũng do những canh mạt chược của ông, sư đoàn Mãnh hổ Đại hàn đã bằng lòng xây biếu trường một đại thính đường làm nơi sinh hoạt chung cho học sinh. Họ đã bắt đầu cho lính công binh tới đo đạc, nhắm hướng để vẽ họa đồ xây cất.
Ông có hình dáng một người anh cả vui tính xuề xòa. Nhưng không phải vậy. Gặp những lúc cần sự cương quyết, ông trở thành một "người nguyên tắc". Ông nắm vững kỹ thuật lãnh đạo, mềm nắn rắn buông. Nhờ vậy mà suốt bao năm biến động từ khi nhà Ngô đổ đến nay, trong vai trò giám học cũng như hiệu trưởng một trường trung học lớn nhất tỉnh, nơi xuất phát những cuộc xuống đường biểu tình, nơi học sinh bàn thảo kế hoạch những đêm không ngủ, nơi một ông tỉnh trưởng thời Phong trào Cứu quốc lên cao bị học sinh Cường Để bắt cóc để yêu sách, ông hiệu trưởng vẫn không bị cả chính quyền tỉnh lẫn học sinh nghi ngờ hay ác cảm. Ông có tài làm cho mọi phe nghĩ ông thuộc vào phe họ, nhưng vì hoàn cảnh này nọ, vì tế nhị, ông xin phép không đứng công khai vào phe nào.

Tài lãnh đạo của ông cũng hòa giải được những tranh chấp ngầm trong hàng ngũ giáo sư. Phần lớn giáo sư trong trường đều là người Huế, tốt nghiệp từ Đại học Sư phạm Huế. Một số giáo sư khác, như ông hiệu trưởng, tốt nghiệp Đại học Sư phạm Đà lạt hoặc Sài gòn, nhưng cũng là dân gốc Huế. Người địa phương dạy trong trường rất ít. Không hề có một xếp đặt hay là kỳ thị nào đã tạo ra tỉ số chênh lệch đó. Chẳng qua là hậu quả của lịch sử. Thời kháng chiến chống Pháp, Qui nhơn, Bình định thuộc Liên khu Năm do cộng sản kiểm soát, sau Genève mới được Quốc gia tiếp quản. Những học sinh địa phương học tới các lớp cấp 3 thời kháng chiến (tức là trung học đệ nhị

cấp) đều tập kết ra Bắc theo cán bộ và bộ đội. Số còn lại nhỏ tuổi, năm 1955 nếu có điều kiện học tiếp chuyển từ lớp Bảy hồi kháng chiến qua đệ tứ của hệ thống trung học vùng quốc gia là cao nhất. Số này không nhiều. Nếu họ học đều, không bỏ ngang vì trình độ sinh ngữ kém (các trường hồi kháng chiến không dạy Anh văn và Pháp văn mấy năm cuối trước Genève chỉ dạy một sinh ngữ là Hoa văn), thì đợt học sinh địa phương đầu tiên có trình độ tốt nghiệp đại học ra trường năm 1963. Sĩ số ít, thế lực yếu, lý lịch xấu vì nhà nào cũng có anh em bà con tập kết ra Bắc, nên lớp trí thức ít ỏi này phân tán mỏng đi khắp nơi, không nắm được các chức vụ điều khiển như người Huế.

Khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ, hệ thống quyền lực của ông cố vấn Ngô Đình Cẩn tại các tỉnh Miền Trung tan rã theo, thì các tay hoạt động chính trị người địa phương mới có cơ hội ngoi lên. Họ nắm được một số vai trò trong Hội đồng Tỉnh, Hội đồng Thị xã, họ làm dân biểu hạ viện qua thế lực của tôn giáo hay đảng phái. Bị thất thế quá lâu, nay bắt đầu tập bước vào trò chơi quyền lực, họ muốn chạy nhanh tới đích. Từ đó, ở những ty sở, cơ quan có đông nhân viên, tự nhiên nẩy sinh những tranh chấp địa phương ngấm ngầm, và các hội đồng dân cử là chỗ xuất phát các vận động tranh chấp loại đó.

Ông hiệu trưởng quen đối phó với những biến động phức tạp dĩ nhiên ngửi thấy trước cái mùi khói từ bên ngoài lan vào khuôn viên ngôi trường thân yêu của ông. Ông phải tìm cách tháo ngòi nổ chậm không cần thiết. Dịp may đến. Ông giám học cũ người Huế xin đổi vào dạy một trường lớn tại Sài gòn. Ông hiệu trưởng cần một giám học mới. Bạn bè đồng khóa hay giáo sư bạn mạt chược của ông không thiếu. Nhưng ông cần một "right man in right place". Người đó là ông giám học Quỳnh Như đến gặp lần đầu để trình sự vụ lệnh, để sau đó hai người gặp ông hiệu trưởng. Ông giám học người địa phương, tốt nghiệp Đại học Sư phạm Huế, có vợ cũng là người Huế. Các giáo sư Huế trong trường đều là bạn của ông hoặc là bạn bè các anh chị của vợ ông. Các giáo sư địa phương cũng là những anh học trò "kháng chiến" mặc bà ba đen lơ ngơ trước những cuốn giáo khoa Anh Pháp văn như l'Anglais vivant, Cours de langue bậc sơ đẳng như ông, trong những năm đầu học lại ở các trường quốc gia. Còn nhịp cầu nào hợp thời hơn để làm tắt ngay những nhen nhúm kỳ thị địa phương trong trường.

Quỳnh Như thường liên lạc với ông giám học nhiều hơn hiệu trưởng. Ông phân giờ dạy cho Quỳnh Như, dẫn Quỳnh Như tới giới thiệu cho học sinh trong các buổi dạy đầu tiên, sau đó đi lảng vảng ngoài hành lang đề phòng trường hợp cô giáo mới thiếu kinh nghiệm bị học trò phá thì can thiệp lập tức để tái lập trật tự. Có vẻ như ông biết khá nhiều về Quỳnh Như.

Một hôm Quỳnh Như vào Phòng Giám học để trả cuốn sổ điểm, ông mời Quỳnh Như ngồi chơi, rồi đột nhiên nói:

- Hồi học Sư phạm, tôi có đi thực tập mấy buổi ở lớp anh Tường dạy. Hình như đệ tam B2 Quốc Học thì phải!

Như con chim từng nhiều lần bị tên, Quỳnh Như vội hỏi:

- Anh có biết anh Tường của em à?

Ông giám học mỉm cười nói:

- Có. Nhà tôi cũng học một năm Việt văn với thầy Tường. Lúc đó anh ấy "hiện sinh" lắm. Tóc để dài phủ ót, bài giảng lúc nào cũng có "choáng váng", "nôn mửa", "phi lý", "tha nhân là địa ngục", "hư vô"... không như sau này. Cô có được tin gì của anh ấy không?

Quỳnh Như dè dặt nhìn ông giám học. Ánh mắt chờ đợi của ông có vẻ thân tình. Nàng yên tâm hơn:

- Từ Tết vừa qua, em không biết tin gì cả. Ngay hôm Tết, cũng chỉ nghe nói về anh ấy, chứ không gặp mặt anh ấy.

- Tết vừa rồi cô bị kẹt ở Huế?

- Vâng.

- Ở đây cũng loạn lắm, nhưng nhẹ hơn Huế nhiều. Cô đã thấy đống gạch vụn di tích của Ty Thông tin và Đài Phát thanh góc đường Võ Tánh - Nguyễn Công Trứ, và Quân trấn bị cháy. Đó, chỉ hai nơi ấy là bị nặng. Họ liều lắm, bắt chước cái kế liều của Nguyễn Nhạc.

Quỳnh Như tò mò hỏi:

- Là sao ạ?

- Tay chỉ huy trận đột kích Qui nhơn, nghe nói thuộc hàng tỉnh ủy, liều mạng tìm cách để cho bị bên mình chộp vào dịp cận Tết. Bên mình giam ông ấy ở Quân trấn. Ông ấy khai thực cấp bậc và đòi chỉ khai kế hoạch tấn công Mậu Thân vào Qui nhơn cho Tỉnh trưởng mà thôi. Lúc đó họ đã cho người mai phục quanh Đài Phát thanh và Quân trấn rồi. Kế hoạch là khi Tỉnh trưởng tới, quân của họ sẽ tấn công Quân trấn, bắt Tỉnh trưởng phải lên đài phát thanh đọc lời đầu hàng.

- Rồi sau ra sao?

- Vỡ! Tỉnh trưởng không tới. Đến giờ hành động đêm mồng Một, họ phải tấn công Quân trấn và Đài Phát thanh, nhưng ông trưởng đài đã cẩn thận lấy bộ phận chủ yếu nào đó của máy truyền thanh trước khí trốn khỏi đài. Họ chiếm giữ đài và Ty Thông tin hai ngày ròng, về sau Đại hàn phải cho xe tăng tới nã đạn san bằng. Cô về đây là về đúng chỗ chiến trường rồi!

- Em cũng thấy thế! Đêm nào cũng nghe súng nổ.

- Rồi cô sẽ quen. Nhiều khi không có gì cả, nhưng lính gác cứ nổ chỉ thiên để lỡ có bọn phá hoại hay trộm cắp thật, thì chúng tưởng bị lộ, không dám ra tay. Trong khu Sáu, ban đêm lính Mỹ xả hàng loạt liên thanh lên núi để đề phòng Việt cộng lén về đặt cà nông pháo kích vào phi trường. Nghe lâu êm tai như nghe pháo mà thôi!

- Em chưa quen được.

- Rồi sẽ quen.

***

Thật vậy, ở Qui nhơn một tháng, Quỳnh Như đã quen tiếng súng. Nàng không còn giật mình choàng dậy sợ toát mồ hôi mỗi khi có tiếng nổ như thời gian đầu. Đêm, nàng ngủ ngon giấc. Sáng dậy, trong phòng chỉ còn cháu Thúy thiêm thiếp ngủ trên cái giường nhỏ gỗ tạp. Nam đã đi khỏi, mền gối xếp đặt ngay ngắn trên giường. Từ hôm thăm bệnh viện Qui hòa và Cô nhi viện về, Nam có thay đổi. Nàng chịu tham dự vào cuộc sống hơn. Dường như hình ảnh những bệnh nhân phung mất mũi dị dạng, tay chân co quắp, túm tụm nhau dưới gốc dừa cười nói râm ran (giọng nói của họ nghèn nghẹn khó nghe vì hư hệ thống thanh quản), hoặc hình ảnh hàng dãy trẻ cô nhi đủ màu da ngồi xếp hàng đi bô ở Cô nhi viện đã nhắc nhở cho Nam nhớ nỗi đau của nàng chỉ là cơn heo may giữa trời bão tố, chỉ là hạt cát nhỏ nhất trong sa mạc, chỉ là một giọt tranh rỏ xuống vực nước mắt. Sự so sánh giúp Nam hồi sinh. Nàng chịu liên lạc với ông Hiệu trưởng trường Cường Để để đi hỏi cách làm đơn xin đi dạy giờ. Nam cũng ý thức thật rõ trở lại (và thản nhiên chấp nhận) những rắc rối của thực tế. Nam nói với Quỳnh Như:

- Chị biết là do anh Tường, chị xin làm công chức không được đâu. Xem vụ bổ dụng của em, chị đủ hiểu. Cho nên tốt hơn hết là chị chỉ xin dạy giờ. Mình ký hợp đồng với Nha Trung học, dạy giờ nào ăn lương giờ nấy. Lạ thật! Xoay qua trở lại, cuối cùng rồi cũng trở về nghề đi dạy.

Trong khi chờ đợi, Nam thường lấy xe đạp lên Cô nhi viện giúp việc cho các soeurs. Công việc tự nguyện giúp cho Nam chóng bình phục. Quan sát theo dõi những đổi thay của chị dâu, Quỳnh Như nghiệm ra rằng giữa những cơn bão cuốn, luôn luôn có đâu đó những điểm bình yên thanh tịnh lạ lùng, những chốn khuất tịch êm ả nằm an nhiên ngay giữa cái xô bồ hối hả vây quanh. Vấn đề là tìm cho ra chỗ thanh tịnh ấy, bên ngoài và cả trong lòng mình. Thực hiện được điều đó, thật khó!

Quỳnh Như đã quen với tiếng ồn ban ngày, tiếng nổ ban đêm. Nhưng khoảng lạnh tanh lặng ngắt tiếp sau tiếng nổ bị bỏ ngoài tai nhiều khi còn chấn động hơn chính tiếng nổ.

Một buổi tối, nàng nghe một tiếng nổ lớn gần như ngay bên kia vách. Cả nhà giật mình thức dậy, lao xao hỏi nhau. Bên ngoài có tiếng xe cứu thương hụ còi chạy tới, rồi tiếng xe rồ máy chạy đi. Đêm giới nghiêm từ 12 giờ khuya đến 6 giờ sáng nên không ai dám ra khỏi cửa cho thỏa lòng tò mò, kể cả Quế. Đêm hôm đó Quỳnh Như vẫn ngon giấc. Sáng ra mới biết đêm qua, ông bưu tín viên Quỳnh Như vẫn gặp bên Quân bưu đã trốn xuống hầm công sự đắp bằng bao cát góc khuôn viên Quân bưu mở chốt lựu đạn tự vận. Ông lấy tiền mặt của Quân trạm đốt hết vào sòng xì tố, sợ bị tù, nên tự vận trốn nợ.

Một đêm khác, nhiều loạt súng bên kia trường không đủ sức đánh thức Quỳnh Như dậy. Sáng hôm sau, băng qua đường vào cổng Cường Để để dạy hai giờ Anh văn đầu buổi lớp đệ tam A2, nàng thấy xe Quân cảnh Mỹ, Quân cảnh Việt, Cảnh sát, xe cứu thương đậu đầy một góc rào trường. Học sinh đi học sớm bu đen quanh đấy. Xác một đứa trẻ bò qua rào ăn cắp hàng doanh trại Mỹ bị bắn vẫn còn vất vẻo trên những vòng dây kẽm gai.

Quỳnh Như cảm thấy nhức buốc như cũng bị đầu kẽm gai đâm lên da thịt. Cảm giác ấy giúp Quỳnh Như đọc lại thơ Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Quách Tấn, văn Võ Phiến (tức là các nhà văn nhà thơ xuất thân từ Bình định) thấy hay hơn trước, phong phú đậm đà hơn trước, phức tạp đa dạng hơn trước. Dường như những hồn ma Hời vẫn còn lẩn quất đêm đêm trên xứ sở chói chang bụi bặm này, để trong tận cùng thẳm của hồn chữ nghĩa, vẫn có một mạch nhất quán là nỗi quằn quại lặng lẽ và những u uất dồn nén mấy trăm năm trong các ngôi tháp đổ nát và rêu phong. Dường như tại đó chỉ còn hai hạng người, một hạng hiếm hoi là các anh hùng hào kiệt đột ngột xuất hiện làm nghiêng ngửa lịch sử như Quang Trung Nguyễn Huệ, một hạng nữa chiếm đa số là những tử tội cắn răng cho Lịch sử lăng trì! Qui nhơn vì thế đậm nét trong trí nhớ Quỳnh Như.

CHƯƠNG 102

Những lần về phép trước, Ngữ thường ở chung với người bạn làm báo Tiền Tuyến trên căn gác bên Khánh hội. Lười thì ra đầu ngõ mua bánh mì gặm, uống một ly nước mía, rồi chui vào một rạp xi nê nào đó. Nhớ không khí gia đình thì lấy xe buýt lên thăm gia đình Thanh Tuyến, chuyện trò với người nào có mặt ở nhà, ăn cơm chiều rồi mua vé xe Lam về thẳng Thủ đức cho kịp giờ hết phép.

Một lần bà Thanh Tuyến hỏi kỹ Ngữ thường làm gì trong một ngày rưỡi phép thường kỳ. Bà nhăn mặt trách Ngữ sống không điều độ, có hại cho sức khỏe, và bắt hứa là từ đây nếu về phép phải ở nhà bà.

Dạo sau này, Ngữ ít được cơ hội hàn huyên với ông Thanh Tuyến. Từ khi đi lại được, ông thường vắng nhà. Hơn ba năm cấm cung, bây giờ ông như con ngựa khỏe vừa sổng chuồng. Ông thấy mình lỗi thời về đủ mọi mặt, nói cái gì, làm cái gì cũng không theo kịp người ta. Ông muốn đốt giai đoạn, cái gì cũng tò mò. Một lần Ngữ thấy ông vừa từ trên phố Sài gòn về, tay ôm một cái bì giấy. Bà Thanh Tuyến hỏi ông mua thứ gì vậy. Ông lúng túng, bảo là mấy tờ báo điện ảnh đọc cho đỡ buồn. Ông vào phòng nằm riết trong đó thật lâu, trong khi bà Thanh Tuyến và Ngữ tưởng ông vào thay đồ xong sẽ ra nhà trước vui vẻ góp chuyện với “ông khách người nhà” (gần đấy ông gọi Ngữ như vậy). Ngữ chờ không được, lại sợ làm rầy không cho bà Thanh Tuyến buôn bán xin về sớm. Lần sau ghé chơi, ông lại đi vắng. Bà Thanh Tuyến thấy Ngữ có vẻ mệt, bảo:

- Cháu vào phòng bác trai nằm nghỉ chốc lát đi. Có nóng thì vặn quạt máy.

Ngữ nằm trên tấm drap quá sạch của ông Thanh Tuyến, vì áy náy mà không ngủ trưa được. Táy máy tìm cái gì đọc, chàng mở những tờ Điện Ảnh Tin Ảnh ra xem hình nữ tài tử, hết số nọ đến số kia. Tới một số báo có bọc giấy nâu cẩn thận và chiều dày nhiều hơn, Ngữ nghĩ chắc đây là tờ Điện Ảnh số Xuân. Không phải. Một cuốn Penthouse còn mới, trang giữa chưa bị xé mất. Khám phá đó làm cho Ngữ vô cùng thích thú. Chàng mừng là đằng khác, vì đó là gì, nếu không phải là dấu hiệu của một sức sống đã phục hồi sau cơn khủng hoảng, một khát vọng tái tạo những gì tưởng đã mất. Sự tò mò, ray rứt nhục cảm không hề có ở những người đã thật sự già nua.

Năng lực hồi phục, máu kinh doanh của ông Thanh Tuyến lại nổi lên. Ông có ý trở lại nghề cũ. Ông bảo rằng số máy cassette qua các PX Mỹ, hiện đang lan tràn khắp nơi, nhà nào cũng sắm một chiếc. Có máy cassette thì phải có băng để nghe. Ông tiên đoán ngành kinh doanh sẽ phát đạt tột độ trong vài năm sắp tới là sản xuất băng nhạc và buôn máy truyền hình. Ông đang tìm

hiểu ngành ca nhạc và ngành sản xuất băng nhạc. Khi đã chắc ăn, ông sẽ lao vào đầu tư. Ngữ bây giờ cũng trở thành một “ông khách người nhà”lỗi thời của ông. Gặp Ngữ ông vui, nhưng không gặp hay gặp mà không có thì giờ chuyện vãn lâu, cũng không sao. Ngữ biết rất ít về nhạc trẻ, và hoàn toàn “mù chữ”’ về thương trường.

Từ khi về phép tạm trú ở hiệu trà, Ngữ được bà Thanh Tuyến coi hẳn như người nhà. Nghĩa là nếu cần, không khách sáo, bà nhờ Ngữ đi giùm nơi này nơi nọ. Việc nhỏ, đi gần, thì bà nhờ Ngữ. Nếu việc phức tạp ở xa, bà nhờ Ngữ lấy Honda chở Quỳnh Trang đi hộ. Sự tin cậy ấm áp và tự nhiên. Đến những chỗ bạn bè buôn bán của bà, Ngữ ngồi ngoài xe chờ Quỳnh Trang giao dịch giải quyết công chuyện xong, lại đèo nàng đi. Có lúc Quỳnh Trang rủ Ngữ cùng đi mua sắm vài thứ lặt vặt.

Một hôm Quỳnh Trang rủ Ngữ lên thương xá Crystal cho nàng mua một ít đồ trang điểm. Sợ Ngữ ngại, Quỳnh Trang nói:

- Anh đi tới những chỗ bán những thứ lỉnh kỉnh của phụ nữ có ngại không? Có ngại thì qua hiệu sách xem sách đợi em!

Ngữ ngại, nhưng cách nói của Quỳnh Trang khéo quá, chàng bằng lòng đi theo Quỳnh Trang. Chẳng những vậy, Ngữ còn coi việc Trang rủ mình cùng đi mua phấn son là một biểu hiện thân tình đầm ấm cũng giống như bà Thanh Tuyến nhờ chàng đi mua giùm một lọ xì dầu. Những gian bán y phục phụ nữ, đồ lót và đồ trang điểm nằm ở lầu trên.

Quỳnh Trang tự nhiên lựa mua một thỏi son Elizabeth Arden mầu hồng nhạt, một lọ kem, và một cặp soutien giá trung bình. Cách đó mấy gian là một quầy bán băng nhạc, cặp loa Pioneer lớn đặt trước cửa quầy đang phát bài ca ăn khách của Nhật Trường, giọng ca Thanh Lan. Ngữ và Quỳnh Trang đi qua gian hàng băng nhạc, tò mò nhìn vào. Cả hai giật mình sững người. Ai như là Diễm! Mà Diễm thật! Diễm đang thu tiền của một người khách mua băng mặc đồ lính. Diễm bỏ tiền vào hộc, ngửng lên cười thật tươi và nói “Cảm ơn ông” thì cũng vừa trông thấy Ngữ với Quỳnh Trang. Diễm trố mắt, kêu lên:

- Ớ... anh... à... chị Trang! Sao chị biết em bán ở đây?

Quỳnh Trang cũng vui mừng nói:

- Ơ kìa, Diễm. Vào đây hồi nào?

- Một tháng rồi chị. Có cả anh Ngữ kìa! Anh không nhận ra Diễm hay sao mà ngơ ngác thế? Chừng nào anh ra trường?

Ngữ kinh ngạc hỏi:

- Sao Diễm biết?

- Anh làm gì mà em không biết. Nói đùa đấy! Tuần trước có ông bạn anh Mân tới nhà chơi, vô tình ông ấy có nhắc tới anh. Ông Thành, anh biết không?

- Thành nào?

- Đại úy Thành bên Tổng Tham mưu.

- Tôi không biết.

Quỳnh Trang chen vào hỏi:

- Diễm vào đây luôn à? Còn hai bác?

- Em vào đây luôn. Xin thuyên chuyển, họ cho cũng được, không cho thì thôi. Lo nhà cửa xong ba mạ em cũng sẽ vào.

- Cửa hàng này của... của Diễm à?

Diễm hãnh diện đáp:

- Của em chứ của ai nữa. Em làm áp lực lắm, anh Mân mới chịu sang cửa hàng này lại cho em trông coi.

Quỳnh Trang hỏi:

- Rồi ai trông coi cháu?

- Hiện giờ thì thuê người. Mạ em vào thì em nhờ mạ.

Ngữ nghe nhắc đến chuyện con cái của Diễm, giật mình nhìn Diễm chăm chú hơn. Chàng thấy Diễm mập ra, chiếc cằm thon ngày trước bây giờ hơi đầy, dưới cằm bắt đầu lờ mờ hiện thêm một ngấn cằm đôi. Diễm trang điểm kỹ lưỡng, mí mắt tô xanh, hàng lông mày con gái thuở trước được tỉa mảnh, đuôi mày có kẻ thêm một đường bút chì mỡ đen thành hình gần bán nguyệt. Diễm khoe với Quỳnh Trang:

- Chị buôn trà có khá không? Em mới mở hàng được nửa tháng, khách quen chưa có nhưng cũng khá lắm. Băng nhạc em đang mở cho khách nghe hiện rất ăn khách. Giọng Thanh Lan, chị nhận ra không? Thanh Lan là nhất!

Khi phát âm chữ NHẤT, Diễm uốn lưỡi cố bắt chước theo giọng Bắc. Bây giờ Ngữ mới nhận thấy thêm một điều mới lạ nơi Diễm: nàng không còn nói giọng Huế ròng nữa!

Tự thấy chưa nói được gì nhiều với Ngữ, Diễm quay về phía Ngữ hỏi:

- Anh còn nửa tháng nữa ra trường phải không?

Ngữ lại ngớ ngẩn hỏi:

- Sao Diễm biết?

Diễm cười rất tự nhiên:

- Em là gián điệp mà!

Ngữ cố tìm đề tài ít khách sáo hơn:

- Có dạo nghe Quỳnh Như cho biết Diễm sinh khó, anh... tôi hơi lo.

Diễm cảm động, nói rặt giọng Huế:

- Em cũng tưởng không qua khỏi... Đi học làm nữ hộ sinh , gặp trường hợp sinh khó em cứ nghĩ đó là chuyện thiên hạ, không liên can tới mình. Rồi chính em lại sinh khó. Con nó dễ thương lắm.

Quỳnh Trang hỏi:

- Diễm ở đâu, hôm nào rảnh chị lại thăm cháu xem sao!

Diễm trở lại giọng Huế lai Bắc:

- Em với anh Mân ở tận Bà Chiểu. Không biết từ nhà chị tới đó xa gần. Nhưng chắc hai vợ chồng em không còn ở đó lâu. Anh Mân đang tìm mua một căn nhà vùng Đakao. Khi nào dọn nhà mới, em sẽ tin cho chị. Nhà chị ở gần Ngã Bảy phải không?

Đến lượt Quỳnh Trang hỏi:

- Sao Diễm biết?

- Quỳnh Như ghi địa chỉ cho em, em vẫn còn giữ. Em cũng mừng cho Quỳnh Như. Hôm nó về dự đám cưới em, nó thiểu não quá. Ra Qui nhơn, Như nó có thường viết thư về không hở chị?

- Lâu lâu có viết.

Diễm quay sang hỏi Ngữ:

- Chắc Quỳnh Như ra đó ở chung với chị Nam?

- Vâng.

Có hai khách hàng vào hỏi mua cuốn băng mới của Khánh Ly. Quỳnh Trang đưa mắt thầm hỏi ý kiến Ngữ. Ngữ tiện tay chọn một cuốn băng thu toàn những bài do Thái Thanh hát, đưa cho Quỳnh Trang. Quỳnh Trang hiểu ý. Chờ hai cặp thanh niên trả tiền xong, nàng đưa cuốn băng cho Diễm, nói:

- Diễm cho chị “mở hàng” muộn cuốn cassette này.

Diễm thích thú, đáp:

- Chị phúc hậu, mở hàng cho em thì em làm ăn vững vàng. Còn anh Ngữ mở hàng thì bấp bênh. Chị cho em xin hai trăm rưởi, giá vốn đấy.

Ngữ mau mắn mở ví rút ra hai tờ giấy 200. Diễm cầm tiền hỏi:

- Anh Ngữ mua hay chị Trang mua?

Quỳnh Trang bực dọc nói:

- Ai mua cũng thế thôi. Cô này bày vẽ.

Diễm nghiêm mặt lại, quay hỏi Ngữ:

- Anh có 50 đồng lẻ không?

Ngữ lục ví nói:

- Có đây!

Diễm trả tờ 200 cho Ngữ và nhận tờ bạc 50. Cả ba người đều cảm thấy không còn được thoải mái nữa. Ngữ nói:

- Thôi để cho Diễm làm việc.

Diễm hỏi:

- Anh ở đằng nhà chị Trang à?

Trang nói:

- Thôi tụi này về đã.

Xuống khỏi cầu thang, Quỳnh Trang bảo:

- Sao Diễm nó thay đổi chóng thế!

Ngữ nói:

- Diễm mập ra!

- Ý em không phải thế!

***

Ngữ trở lại chỗ gửi xe sau khi dặn Quỳnh Trang chờ mình ở trước nhà hàng Thanh Thế. Phố xá đông đúc, người ta chen lấn nhau, bộ hành không có chỗ đặt chân đi tràn cả xuống lòng đường. Xe cộ bóp còi inh ỏi. Ngay cổng tây của thương xá là một chợ vải lộ thiên nên các cô các bà đổ về đây lại càng đông. Quỳnh Trang cứ thắc thỏm sợ Ngữ không thấy mình, khi bị lấn giạt vào sâu phía trong lề đường lại cố chen để ngoi ra ngoài. Trong mấy phút nôn nao chờ Ngữ lẫn lo sợ Ngữ không tìm ra mình, Quỳnh Trang chợt thấy tâm trạng chờ đợi của mình không bình thường, không phải nỗi chờ đợi trong an nhiên như một hành khách chờ chuyến xe buýt. Mà như một bộ hành về trễ ngong ngóng chờ chuyến xe cuối. Không, còn hơn thế nữa. Như chờ một cái gì quí giá đã thuộc về mình, sợ mất đi nên nhìn đâu cũng thấy đe dọa. Năm phút, mười phút vẫn không thấy Ngữ. Mười lăm phút, khi Ngữ phanh chiếc Honda ngay sau lưng Quỳnh Trang, nàng cau có hỏi:

- Anh đi đâu để Trang chờ cả tiếng đồng hồ?

Ngữ chưa bao giờ nghe Quỳnh Trang nói với Ngữ với giọng gay gắt đó. Ngữ xin lỗi:

- Chạy tới đây nhìn quanh không thấy Trang đâu, tưởng Trang đứng ở hè bên kia, đường một chiều muốn trở lại, phải đi một vòng bên cửa Tây, xuống Lê Thánh Tôn, rồi trở lại.

Quỳnh Trang thấy mình bất công, ghé ngồi sau yên Honda, tay phải nắm lấy quai da bắc ngang qua yên, tay trái nắm chặt cái túi giấy đựng các món vừa mua. Người đông. Ngữ phải lách chiếc Honda khéo léo mới ra được đường Lê Lợi. Chiếc xe nhiều lúc nghiêng hẳn một bên. Quỳnh Trang sợ té, phải ôm lấy lưng Ngữ. Xe rẽ về phía chợ Bến Thành, qua nhà ga thì xe cộ thưa hơn. Quỳnh Trang đỏ mặt khi thấy mình ôm lấy lưng Ngữ, tay phải lại nắm lấy quai yên. Ngữ đã rẽ xe về đường Hồng Thập Tự. Bóng cây cao hai bên lề che rợp con đường rộng và thẳng phía dưới, cành lá giao nhau làm thành một vòm cung xanh mắt. Tiếng máy nổ đều. Ngữ cảm thấy phía sau lưng có hơi ấm của một phần vai Quỳnh Trang tin cậy dựa vào, thứ hơi ấm nhẹ nhàng như một tách trà ủ trong lòng tay về mùa đông. Rồi làn hơi ấm ấy loang rộng ra, như cả phần thân thể bên trên của Quỳnh Trang dựa sát vào lưng Ngữ. Ngữ cảm được (hay có thể là Ngữ đã tưởng tượng ra) qua hai lần áo, cả cái mềm mại của đôi vú, cả nhịp đập đều của trái tim. Ngữ tự hỏi: Đây là hạnh phúc, phải không? Thứ hạnh phúc đơn giản, chậm chạp, đến lúc nào không hay, tự nhiên như trái cây phải chờ nắng hè nung tới độ để chín, và khi đã chín rồi thì sẵn sàng rơi vào túi người có lòng chờ. Mải suy nghĩ, Ngữ không tránh kịp một ổ gà ở mép đường Lý Thái Tổ. Chiếc xe chao nghiêng. Quỳnh Trang vội ôm lấy hông Ngữ cho khỏi té. Ngữ lấy được thăng bằng, nhưng trước khi Quỳnh Trang kịp rút tay về, chàng thả một bên tay lái, nắm lấy bàn tay Quỳnh Trang, bóp nhẹ. Quỳnh Trang để yên bàn tay phải trong tay Ngữ. Phía sau lưng, Ngữ cảm thấy hơi ấm của cả một tấm thân ép sát vào, tin cậy. Họ lặng lẽ trao nhau lời tỏ tình đầu tiên, mà không phải dùng lời!

CHƯƠNG 103

Dale quá lạc quan khi nghĩ rằng thủ tục xin xuất cảnh Việt Nam và nhập cảnh vào Mỹ cho Quỳnh Như, với tư cách là vợ một công dân Mỹ, hoàn tất tối đa là bốn tháng. Dale nộp đơn từ tháng Mười. Mãi đến tháng Năm năm sau mọi thủ tục mới xong. Quỳnh Như được biết tin lúc đã về Sài gòn nghỉ hè và chuẩn bị khăn gói đi làm giám thị lẫn giám khảo cho các kỳ thi trung học. Việc chuẩn bị đám cưới bây giờ đi vào chi tiết tỉ mỉ phức tạp hơn trước. Nhất là về phía Dale.
Bà Thanh Tuyến vẫn khăng khăng đòi cho được phải có thân mẫu Dale qua Việt nam. Dale viết thư, đánh điện tín, gọi điện thoại viễn liên về cho bà Lucy. Biết mẹ không thể đủ sức lo giấy tờ. Dale trả tiền hẳn cho hãng du lịch để họ thu xếp mọi thứ, kể cả xe rước bà lên phi trường San Francisco. Hãng du lịch có chi nhánh khắp thế giới đã mau chóng mở văn phòng chi nhánh tại Sài gòn, Đà nẵng, để hốt bạc, nhờ các thân nhân Mỹ qua Việt nam thăm chồng con, hoặc các quân nhân viên chức Mỹ phục vụ ở Việt nam qua Hồng kông, Bangkok, Tokyo, Đài loan giải trí trong các kỳ phép. Lần đầu tiên dì Cindy tỏ tình máu mủ ruột thịt. Dì gửi tặng cho cô dâu chú rể một tấm gift certificate của hãng Sears trị giá 100 đô, và biếu cho bà chị Lucy hai tuần lương, thời gian tối đa bà Lucy được phép vắng mặt. Bà Lucy viết thư than với con rằng lâu nay bà cụ vẫn hy

vọng khi Dale lấy vợ, bà em giàu có sẽ giúp bà chút đỉnh để làm lộ phí qua thăm Việt nam cho biết. Bây giờ, bà trắng tay. Hơn trăm bạc trong túi, theo bà lo xa, đi San Francisco sợ còn không đủ, chứ đừng nói bay qua tận Sài gòn. Dale đã vất vả chạy tiền trả cho hãng du lịch, bây giờ lại phải mượn Bob tiền gửi cho mẹ làm lộ phí. Quỳnh Như biết Dale kẹt tiền, nhưng sợ mẹ trở chứng vào phút chót, đã nhân gấp đôi số lương Dale được hãng UPI trả, sẵn trớn tuyên bố là bà cụ thân mẫu Dale xin phép được gánh vác chi phí tiệc tùng đãi hai họ và bạn bè.

Tuyên bố vung vít xong, Quỳnh Như không ăn không ngủ được suốt mấy ngày liền. Nàng gầy xọp; mắt lờ đờ, nghĩ hết kế không biết phải vay mượn ai tiền để đặt cọc cho nhà hàng Song Hỷ. Cuối cùng Quỳnh Như phải thú thật với chị. Hai chị em ôm nhau khóc. Quỳnh Trang mếu máo vỗ lưng em:

- Sắp phải xa em mấy năm, chị buồn lắm. Chị em mình từ nhỏ tới lớn sống bên nhau, bây giờ mỗi người một ngả. Em qua bên xứ lạ, lỡ đau yếu, bên này me với chị không yên tâm.

Quỳnh Như cũng sụt sịt khóc:

- Em cũng nhớ chị lắm. Em hay chọc ghẹo chị, em ăn hiếp chị. Chị của em là không ai bằng.

Quỳnh Trang cười:

- Thôi mày đừng nịnh tao nữa! Được, để chị lo số tiền đó cho. Mai, ồ không, đến mốt, chị sẽ đưa cho em, rồi em đưa cho me để lấy oai!

Hai chị em ôm nhau cười, cười rồi lại thút thít khóc. Quỳnh Như nói:

- Chị Trang biết không, bà cụ sinh ra anh Dale cũng y như me của mình. Bà cụ khoe ầm với bà con bên đó là anh Dale lấy được một công chúa Việt nam.

- Sao Như biết?

- Anh Dale kể cho em nghe.

Quỳnh Trang cười giòn giã:

- Chắc bà cụ không biết là ở ngoài Huế mình, ra ngõ là gặp tôn nữ, tôn thất. Kệ, em qua đó cứ xưng là cành vàng lá ngọc cho nó oai. Có thánh mới biết!

Quỳnh Như nổi tính tinh nghịch:

- Em xưng luôn là hoàng thái hậu cho tiện! Công chúa còn thấp lắm.

Bà Thanh Tuyến bảo Quỳnh Như gọi Dale đến để bà thông báo kế hoạch chi tiết của bà. Bà đã nghĩ sẵn mọi thứ, từ y phục, giờ giấc, nghi lễ, số khách mời, kiểu xe rước dâu, chàng rể quí cứ việc theo đó mà thi hành.

Bà sai Quỳnh Như chở bà lên gặp thầy tướng số Huỳnh Liên để xin ngày tốt. Ông ta hỏi tuổi Quỳnh Như, tuổi của Dale, lắc đầu than hai tuổi bị khắc nhau, nhưng ông sẽ tìm hết cách chọn cho một ngày giải được hết các xung khắc ấy. Ông tra cứu cả giờ đồng hồ mới mừng rỡ tìm được giờ Tị, ngày 14 âm lịch. So lịch âm dương, thì ra khoảng giờ này là lúc bà Lucy mới được xe hãng du lịch chở ra phi trường San Francisco để gửi hành lý và lấy thẻ chuẩn bị lên máy bay. Thêm ít trăm tiền trà nước cho thánh nữa, ông tìm cho một ngày giờ khác: giờ ngọ, ngày 17. Thần thánh nhân nhượng đến mức này là mức cuối.

Đầu tiên, bà Thanh Tuyến thông báo cho Dale biết ngày giờ. Dale rút cây bút chì ở túi (nhờ Quỳnh Như nhắc, chàng đã đổi vị trí cây bút chì trước khi bước vào cửa hiệu trà) ra dò tìm trong cuốn Agenda bỏ túi. Dale lúng túng thấy rõ. Ngày tháng ở Việt Nam trội hơn Mỹ một ngày. Bà cụ mất 16 giờ qua tới Sài gòn, mắt chưa quen giờ giấc thức ngủ mới thì hai mươi bốn giờ sau đã phải lo rước dâu. Thôi cũng rán năn nỉ bà cụ, đời chỉ phải nhọc một lần duy nhất!

Bà Thanh Tuyến bảo vì gia thế hai họ, nên thuê phòng cho bà cụ ở khách sạn tiếng tăm một chút, như Continental, Majestic chẳng hạn. Rất tiếc là hai cụ ông cụ bà đã ly dị từ lâu, nhưng việc đã lỡ, Dale nên mời một bạn đồng nghiệp lớn tuổi, tóc bạc trắng càng tốt, tạm làm một đôi đi chung xe với bà cụ đến nhà gái, chưa kể các bạn hữu khác của Dale, con số không quá 10 người vì nhà chật không có chỗ đứng, nhưng cũng không được dưới 6 người. Nhà trai kể cả các cậu phù rể phải đi trên 4 chiếc xe. Trên đường đi thì mặc Âu phục mầu sậm, nhưng đến nơi thì Dale phải thay lễ phục Việt Nam. Cụ Lucy nếu mặc áo dài Việt Nam thì nhà gái rất cảm động, vì điều đó chứng tỏ cho họ hàng nhà gái thấy: dù là người Âu Mỹ, cụ Lucy vẫn hết sức ngưỡng mộ và yêu mến cái hay cái đẹp của phong tục tập quán xứ sở bốn nghìn năm văn hiến.

Dĩ nhiên hôm đó Quỳnh Như phải mặc áo cưới may bằng gấm vàng, đội khăn vành cũng mầu vàng, mang hài. Dale mặc áo gấm xanh của chú rể, đội khăn đóng mầu đen. Làm lễ xong, nhà gái chỉ dọn đồ ăn nhẹ, và đãi rượu, bánh trái có hương vị đất cố đô. Thế là xong phần lễ nghi. Họ gái sẽ đưa cô dâu về khách sạn trên bốn chiếc xe, cũng có các cô phù dâu đi kèm. Phải làm sao cho bà con hai bên phố thấy đây là đám cưới của một cặp vợ chồng con nhà danh giá, có học, hai bên tôn trọng văn minh lễ nghi của nhau. Cho nên, bà Thanh Tuyến nhấn mạnh, xe đi khỏi Ngã Bảy

thì coi như khỏi cần câu nệ lễ nghi nữa. Về khách sạn, Dale muốn mời khách uống chút rượu ăn tí bánh cũng được, mà kéo nhau ra một hiệu ăn Tàu ăn hủ tiếu cũng xong. Khách khứa đều là người quen cả, họ cần dằn bụng rồi nghỉ vài giờ, chờ tối đi ăn tiệc cưới ở hiệu ăn Tàu Song Hỷ.

Bà Thanh Tuyến chỉ giành phần quyết định đến đó. Buổi tối ở Song Hỷ, bà để cho Dale và Quỳnh Như tự tiện, muốn làm gì thì làm. Bao nhiêu khách, thực đơn gồm mấy món, thuê thợ chụp hình ra sao, ai lên thưa chuyện với hai họ và quí thân bằng quyến thuộc, ai lên cảm tạ, tùy! Theo ý bà, lời mở đầu tiệc nên dành cho ông Thanh Tuyến, và lời cảm tạ dành cho cụ Lucy, Quỳnh Như đứng phiên dịch ra tiếng Việt.

***

Dale dở khóc dở cười trước một kế hoạch chi li phức tạp như vậy. Ở nhà Quỳnh Như về, Dale nằm vật xuống giường, úp mặt vào gối. Bob đang ngồi ở bàn kiểm lại phim chụp được ngày hôm trước, không thèm quay lại, chỉ hỏi:

- Bà già đòi con gái lại phải không?

Dale vẫn úp mặt vào gối, đáp:

- Tao nản quá!

- Tao giúp được gì không? Cần bao nhiêu tiền nữa!

Dale ngồi dậy, kể cho bạn nghe. Mắt Bob sáng lên:

- Rồi! Tao có cách cho mày kiếm tiền trả nợ đám cưới. Mày cứ chịu khó làm y những gì bà cụ đòi. Tao đi kèm mày, chụp hình, rồi mày với tao làm một feature về một đám cưới điển hình Việt Mỹ bán cho các báo. Chắc chắn ăn tiền!

Nhưng... ồ không! Làm như thế phí đi. Có cách này kiếm được nhiều tiền hơn. Bên Mỹ hiện nay khán giả truyền hình bắt đầu chán những cảnh nhà cháy, quán rượu, gái điếm, bom nổ, xác chết. Họ cần những thứ romance ướt át ly kỳ lồng trong khung cảnh chiến tranh Việt Nam. Tại sao không quay một cuốn phim tivi ngắn thuộc loại Facts of Life về mối tình của mày, đám cưới của mày. Phải lắm. Cảnh đấm đá cao bồi Viễn Tây hay thế chiến thứ hai thì mình xài các đoạn phim quay được hồi Tết năm ngoái. Đám cưới xong, mày với Quỳnh Như chịu khó ra Huế cho tao quay thêm vài cảnh tụi mày gặp nhau ở đại học, cảnh mày đưa Quỳnh Như lên trực thăng để cấp cứu ở Đà nẵng, thêm vài thắng cảnh lăng tẩm ở Huế, cảnh các hầm xác tập thể. Phần cuối là cảnh đám cưới cổ truyền. Chúa ơi! Mới nghĩ sơ tao đã thấy hấp dẫn rồi. Làm một cuốn phim dài tốn bạc triệu

còn được, huống chi một cuốn phim ngắn cho tivi. Mày đồng ý không, tao soạn script liền. Hãng mình không chịu bỏ tiền thì tao liên lạc bên CBS. Dĩ nhiên nếu mày thuận, tất cả chi phí đám cưới đều do tụi tao trả.

Dale lắc đầu:

- Không được đâu. Tao nghe cũng hấp dẫn lắm. Nhưng chắc chắn Quỳnh Như sẽ không chịu.

Bob mất hứng, lắc đầu ra chiều thương hại:

- Mày không bao giờ trở thành một ký giả chuyên nghiệp được. Mày nên về Mỹ săn sóc ba cái cầu chì, ống nước thì hơn.

Dale không giận, lại cười thoải mái:

- Mày nói đúng.

Bob cố vớt vát:

- Nhưng mày đồng ý viết chung với tao một cái feature chứ! Không viết feature đó, mày đào đâu tiền để trả nợ cho tao.

- OK. Tùy mày. Từ đây đến hôm mom tao qua, tao bận nhiều việc. Mày lo giùm tao.

***

Đây là lần đầu tiên trong đời cụ Lucy xuất ngoại. Đời cụ không di chuyển nhiều. Sinh ra và lớn lên tại một nông trại nhỏ tiểu bang Kentucky, cô gái quê chỉ mơ ước một ngày nào đó được ra khỏi cuộc sống quá bình lặng nhàm chán, ngày nào cũng thấy trước mắt những luống bắp, những đàn bò, những chiếc cày máy dơ bẩn thô kệch, những đàn ông từ già đến trẻ ăn mặc xốc xếch, hùng hục làm việc, giờ rảnh không làm gì khác hơn là tụm lại nốc rượu rồi đánh lộn đến sứt trán u đầu. Nhìn quanh làng, Lucy không thấy có chàng trai nào giống được một góc các tài tử điện ảnh hoặc các nam nhân vật truyện diễm tình nàng lén đọc được.

Vì thế, năm 17 tuổi gặp được anh tài xế xe truck chở hàng từ thị trấn kế cận về giao cho tiệm thực phẩm của bác Steven, Lucy mê cậu này ngay. Lucy bỏ nhà leo lên ngồi bên cạnh cậu tài xế, sống cuộc đời du mục nay đây mai đó đến chán chê suốt một năm để chua chát khám phá ra rằng dân tỉnh thành cũng say rượu và thô lỗ không thua gì dân nông trại. Đã thế, ở trạm nào, dường như cậu tài xế cũng có những người em bà con rất đáng ngờ. Lucy ghen, một lần giận quá xe đang chạy đẩy tung cửa ca-bin nhảy xuống đường, suýt tí nữa bị chiếc xe chạy sau cán nát thây.

Lucy bị gãy xương ống chân trái và xầy xát cả một vạt lưng. Suốt thời gian nằm chịu băng bột, cậu tài xế thăm viếng đều đều. Đến lúc bác sĩ cho phép tháo gỡ lớp thạch cao, chống nạng trở lại cái ca-bin xe truck thân yêu, Lucy thấy chỗ ghế mình vẫn ngồi còn vương vãi nào vụn bánh mì, mẩu phó mát thừa, một áo lót phụ nữ và hộp băng vệ sinh. Quá lắm rồi! Lucy muốn trở về nhà, nhưng cô em gái Cindy viết thư cho chị biết ông bố còn giận, về thế nào cũng bị đòn. Lucy dứt tình với cậu tài xế, quá giang lên một thị trấn khác lớn hơn, và xin làm bồi bàn cho một quán ăn do người gốc Ý làm chủ. Đây là thời kỳ tương đối yên tĩnh của đời Lucy. Thị trấn toàn những gia đình ngoan đạo, nếp sống bảo thủ, đàn ông ra đường lúc nào ăn mặc cũng chững chạc, đàn bà mặc váy dài gần chấm gót. Lucy được người chủ quán cho ăn ở ngay tại nhà ông, chủ nhật ông đưa cả gia đình và Lucy đi lễ ở nhà thờ, mời nàng vào ban thánh ca vì ông chủ là một nhân vật quan trọng của hội đồng giáo xứ. Chính ông chủ giới thiệu cho Lucy gặp bố của Dale. Bà đã trải qua những kinh nghiệm bạc bẽo, nên khi để cho người chồng mới dìu lên trước bệ Chúa chịu phép hôn phối, bà tin tưởng rằng từ đây Ơn Trên sẽ phù hộ bà, bảo bọc bà, cuộc sống vợ chồng của bà sẽ êm ả như cuộc sống các gia đình hạnh phức nơi thị trấn an lành này. Bà đặt hy vọng nhiều quá, nên khi thất vọng, cũng thất vọng quá đáng. Sau khi ly dị, bà thù ghét tất cả đàn ông, và nghĩ rằng người đàn bà nào cũng đều là những sinh vật đáng thương, đã đang hay sắp sửa bị phản bội. Bà ghét nhất sự phản bội. Trên chiếc xe cũ bà mua trả góp dùng làm phương tiện đi làm nuôi con ở San Antonio, bà dán một cái sticker ngay ở kính sau, với hàng chữ: "Sau khi ly dị, tôi chỉ còn yêu loài chó". Mặt kính hông bên phải: "Chúa ơi! Sao Ngài nặn lão Adam ra làm chi?" Hai tấm stickers ấy gây phiền nhiễu cho Lucy thật nhiều. Đi đâu bà cũng bị bọn đàn ông chế giễu, chọc ghẹo. Bà càng ghét đàn ông hơn, tất cả loài đàn ông, trừ đứa con trai ngoan của bà. Bà quyết luyện cho đứa con này trở thành một mẫu đàn ông đúng theo mong ước của bà, mẫu Adam mà khi Chúa muốn nặn thêm một người nữ để cho Adam bớt lẻ loi ở vườn Địa đàng, Ngài phải lấy nửa trái tim và nửa bộ óc của hắn để tạo ra bà Eva, chứ không phải chỉ nhón tạm ba cái xương sườn lẻ. Lucy cho đó là sự nghiệp, là ý nghĩa của cuộc đời còn lại. Bà ăn ở cần kiệm, bao nhiêu tiền dành hết cho con học hành. Dale được học bổng vào Đại học Michigan là niềm hãnh diện lớn nhất của bà. Chỉ tiếc là Dale lại chọn một ngành không thực tế, lại không học tiếp cho tới nơi tới chốn, đang học bỏ quê nhà lang bang ở cái xứ xa tít hai năm. Tin Dale quyết định lấy một người vợ Việt nam làm cho bà không vui, cũng không buồn. Mà cảm thấy bị con bỏ rơi, bị mất mát. Nhưng bà không quá ghen tị với một người phụ nữ mà qua ảnh Dale gửi về trông nhỏ nhắn, thơ ngây, như một đứa bé gái lên 11, 12 tuổi ở Mỹ. Quỳnh Như không cao lớn, không phải là khổ người Mỹ bà đã gặp trong đời, nên sau này ra sao chưa biết, ngay lúc này đây, bà chưa thấy cô gái Việt nam ấy là một địch thủ, một mối đe dọa cho bà.

***

Chiếc PAN AM hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất lúc 5 giờ chiều, giờ Sài gòn. Cô tiếp viên hàng không dìu cụ xuống chân cầu thang, sau đó hai người vợ lính đi thăm chồng ngồi cạnh cụ Lucy suốt hành trình dìu cụ từ máy bay vào phi cảng. Quan thuế khám xét đồ đạc, đóng dấu thẻ thông hành, hỏi qua quít vài câu, chỉ mất nửa giờ. Dale chờ mẹ ngay trước cửa phòng quan thuế. Hai mẹ con ôm chầm lấy nhau, mừng rỡ. Nhiều ánh đèn flash phủ chụp lấy họ. Cụ Lucy ngạc nhiên hỏi:

- Ai chụp hình mom vậy?

Dale cười, giới thiệu Bob với mẹ, rồi nói đùa:

- Mom qua đây rước công chúa Việt nam về làm dâu, thì báo chí phải săn tin chứ!

Cụ Lucy cười, hở cả hai hàm răng giả đã vàng ố vì thiếu chăm sóc. Bà cụ nói:

- Mom kể cho hai chị ngồi bên mom trên máy bay, họ cứ trầm trồ mãi. Một chị sẽ ra Đà nẵng thăm chồng đóng ở Chu lai, nghe mẹ kể, nói thế nào cũng ra Huế thăm cung điện vua chúa Việt nam cho biết. Chị ta nói hè năm ngoái có đi Paris chụp một lô hình cung điện Versailles, đẹp lắm.

Bob chụp thêm một số hình nữa, rồi gài nắp máy ảnh, tiến tới chỗ cụ Lucy ngồi, ân cần hỏi:

- Bác có mệt lắm không?

- Hơi mệt. May có đem đủ thuốc suyễn theo. Trời nóng nhỉ!

- Xứ nhiệt đới mà, bác!

Rồi quay sang Dale:

- Tao đi lấy xe nhé. Mày dìu cụ ra phía trước đợi tao.

Dale đỡ mẹ đứng dậy, vừa dìu mẹ đi vừa nói:

- Quỳnh Như gửi lời xin lỗi không lên đây đón mom được. Có chút việc bận. Tối nay, Quỳnh Như sẽ lại khách sạn ra mắt mom, sẵn tiện đem cái áo dài Việt nam mom mặc thử có vừa không. Quỳnh Như chỉ đoán chừng để đặt thợ may thôi.

Cụ Lucy thắc mắc:

- Áo dài Việt nam? Mom có đem theo bộ đồ dì Cindy cho mượn mà!

Dale cố giải thích:

- Bên thầy me Quỳnh Như muốn mom mặc đồ Việt Nam chụp ảnh lưu niệm cho lạ. Mom đem ảnh về khoe các bà Chris, bà Mary, chắc họ trầm trồ thích lắm.

Quả nhiên bà Lucy cũng thấy thích. Cụ cười rồi hỏi:

- Nhưng con có nhớ may cả cái quần cho mom không? Hay mom phải mặc sexy như con Lisa?

Hai mẹ con cười vui vẻ. Bob phanh xe trước mặt họ, và không quên nghề nghiệp, nhanh tay chụp được tấm hình hai mẹ con Dale đang cười tít mắt, cánh tay trái đứa con đang ôm choàng lấy đôi vai ốm của bà mẹ.

***

Bà Thanh Tuyến quả là một kế hoạch gia đại tài và độc tài! Diễn tiến của đám cưới đúng boong theo những điều bà dự liệu, đúng đến từng chi tiết, giờ giấc...

Nhưng bà không thể tiên liệu một số bất ngờ ngoài chương trình, quá trình độ hiểu biết của bà.

Bà muốn lễ cưới tổ chức ở hiệu trà đường Lý Thái Tổ phải vừa đơn giản chóng vánh vừa đầy đủ các lễ nghi cổ truyền. Hơn ba năm sống ở đoạn phố ồn ào đông đúc, phần lớn là dân lao động nghèo, bà còn lạ gì cái tính hiếu kỳ quái ác của lũ trẻ, và của cả người lớn ở khu Lý Thái Tổ. Nếu đám cưới diễn ra vào buổi chiều, sau giờ tan sở, số người tò mò sẽ kéo đến đông nghịt, gia đình bà sẽ trở thành diễn viên bất đắc dĩ của một màn kịch bi hài, mà kết cuộc không biết sẽ về đâu. Còn nếu làm lúi húi khuất lấp, thì không tránh khỏi những lời xì xầm, những cái bĩu môi. Bà nghĩ nát óc mới tìm được kế hoạch hợp lý đó. Bà chỉ cho Quỳnh Như trang hoàng bên trong cửa hiệu, còn bên ngoài, không có dấu hiệu gì khả nghi để thiên hạ phải tò mò.

Bà Thanh Tuyến chỉ nhìn xa được đến đó. Bà không biết, không thể biết cái tinh nhạy thiên biến vạn hóa của dân làm báo. Bob tưởng mình là người duy nhất thấy được cơ hội khai thác đám cưới của Dale. Bob lầm. Dale vừa gửi thiệp báo hỉ cho các đồng nghiệp ở Sài gòn, là đặc phái viên các báo, phóng viên truyền hình thấy ngay đấy là một cái tin nguội mà rất nóng, rất thích hợp với cột báo lề bên trái của trang nhất, phần còn lại với hình ảnh cho leo vào nguyên trang 3 hay trang 5. Mỗi phóng viên bạn Dale đều âm thầm tự hào mình là người duy nhất nghĩ ra sáng kiến, cho nên mới tờ mờ sáng, người nào cũng vác máy ảnh, máy quay phim, lặng lẽ bí mật đến đường Lý Thái Tổ. Họ ngỡ ngàng thấy nhau đông đủ ở đó, rồi cùng cười xòa. Lũ con nít dậy sớm chuẩn bị cơm nước hoặc phụ giúp cha mẹ mở hàng thấy tự nhiên phóng viên Mỹ bu đến khúc phố này, một

đồn mười, lớn nhỏ già trẻ đứng bên lề đường lóng ngóng chờ cái gì ghê gớm lắm sắp xảy ra. Một vụ xuống đường? Một vụ tự thiêu được báo trước? Một vụ hành quyết chớp nhoáng cẩn mật như vụ xử Tạ Vinh ở pháp trường cát trước chợ Bến Thành?

Đám đông hiếu kỳ đợi cái bất ngờ kinh khủng nhất, ngoạn mục nhất, đến khi họ thấy đây chỉ là một đám cưới của cô con gái bà chủ hiệu trà và một ông Mỹ, thiên hạ thất vọng. Từ thất vọng tẽn tò, họ phẫn nộ. Họ bu quanh hiệu trà, ngăn lối đi của họ nhà trai. Họ cười nói ồn ào không kiêng nể. Và khi nhà gái đưa cô dâu ra cửa, đám trẻ con (và cả người lớn) chỉ trỏ, văng tục, và la lớn: "Ê! Me Mỹ! Me Mỹ".

Quỳnh Như được Dale và Bob đưa lên xe hoa an toàn. Khi xe chạy rồi, nhìn ngoái phía sau thấy cha mẹ và bạn bè họ hàng cũng đang vất vả lách khỏi đám đông hỗn tạp để leo lên ba chiếc xe còn lại, Quỳnh Như tủi thân, bật khóc nức nở!

CHƯƠNG 104

Đám cưới Quỳnh Như trùng với thời gian sôi động cả trên đất Mỹ lẫn chiến trường Việt nam; các tòa báo, các hãng thông tấn và truyền hình thiếu người gửi đi săn tin ở các điểm nóng, nên Dale không được phép thôi việc ngay để đưa Quỳnh Như về Mỹ.
Cuối tháng Tư, Tổng thống Richard Nixon đã chính thức ra lệnh cho quân đội Mỹ ở Việt nam phải hợp tác với quân lực Việt nam Cộng hòa trực tiếp lâm chiến để diệt các căn cứ địa của Cộng sản Việt bên trong đất Kampuchia. Nixon đơn phương đưa ra quyết định quan trọng này, hai bộ trưởng liên hệ mật thiết đến quyết định là Ngoại trưởng William Rogers và Bộ trưởng Quốc phòng Melvin Laird không hay biết gì, chỉ được thông báo cùng lúc với lần tổng thống loan báo cho toàn dân biết hôm 28-4. Dư luận nổi lên đặt vấn đề với Tòa Bạch ốc, chỉ trích cách làm việc độc đoán nguy hiểm của Tổng thống và Cố vấn Kissinger. Ba thành viên Hội đồng An ninh Quốc gia, các phụ tá cao cấp của Kissinger loan báo từ chức để phản đối.

Phong trào phản chiến ở các đại học lại được dịp bùng nổ. Ngày 4-5, tại đại học Kent State, một trăm vệ binh quốc gia đã nổ súng thẳng vào đám sinh viên biểu tình chống mở rộng chiến tranh sang Kampuchia, bốn sinh viên bị bắn chết, mười một sinh viên khác bị thương. Thế là phong trào xuống đường bạo động đòi chấm dứt chiến tranh lan rộng nhanh chóng khắp các đại học. Sinh viên của hơn một trăm đại học tham dự bãi khóa vô thời hạn để xuống đường. Ba mươi bảy viện trưởng đại học ký một lá thư yêu cầu Tổng thống Nixon phải kiên quyết minh định chủ trương chấm dứt chiến tranh Việt nam. Tại California, thống đốc Reagan đã phải ra lệnh đóng cửa toàn thể các trường đại học gần một tuần lễ để ngăn ngừa sinh viên bạo động, ảnh hưởng đến việc

học hành của 280.000 sinh viên tại hai mươi tám đại học. Tổng hội Sinh viên Quốc gia tuyên bố với báo chí rằng hơn ba trăm đại học đã lãng khóa để phản đối chiến tranh.

Tại Việt Nam, ngay từ 29-4, sáu nghìn quân Việt nam Cộng hòa đã mở một cuộc tổng tấn công vào vùng Mỏ vẹt bên trong nội địa Kampuchia, quân lực Mỹ yểm trợ pháo binh và không tạc.

Không quân Mỹ cũng ồ ạt oanh tạc các mục tiêu tại hai tỉnh Quảng bình và Nghệ an, với một lực lượng hùng hậu lên tới gần 130 phản lực cơ. Ngày 6-5, quân lực Việt nam Cộng hòa và quân lực Mỹ phóng thêm ba mũi tấn công vào các căn cứ địa cộng sản tại vùng Lưỡi câu, nâng tổng số quân tham dự trận càn quét, cả Mỹ lẫn Việt, lên tới 50.000 người.

Trong tình thế đó, nỗi khổ của Quỳnh Như, dư vị ê ẩm sau biến cố trọng đại nhất của đời mình, thật không có nghĩa lý gì. Mọi người đều có cảm tưởng đã đến lúc có một trận sống mái cuối cùng. Nản quá rồi, những cuộc bàn cãi nhì nhằng về hình dáng của cái bàn họp, những đề nghị và phản đề nghị ai cũng biết không thể chấp nhận được, những lời lẽ ngoại giao rỗng tuếch, những lời tuyên bố tiền hậu bất nhất. Đánh thì đánh một trận cho ra ngô ra khoai đi, rồi thôi, thắng bại phân minh cho người ta còn làm ăn!

Tuy nhiên những cơn bão thời sự vẫn không quét được hết lên mọi ngóc ngách của đời.

Suốt mấy tháng phong ba đó, Ngữ và Quỳnh Trang vẫn tà tà, khơi khơi như người ngoại cuộc. Họ thản nhiên, như chung quanh họ không hề có chuyện gì xảy ra, cây cối vẫn đâm chồi nẩy lộc, trăng vẫn sáng trong các cuộc hò hẹn, nhạc tình vẫn ngọt ngào, phố xá vẫn hớn hở. Ngữ kinh ngạc tự hỏi tại sao lâu nay mình cứ vất vả chạy đi tìm những ánh pháo bông, trong khi ngay bên cạnh mình, trong vòng một tầm tay, chỉ cần với nhẹ đã có sẵn một bếp lửa ấm. Phần Quỳnh Trang, ban đầu nàng giơ tay đón Ngữ trở về với một tâm trạng pha lẫn nhẫn nhục và bao dung, như một người chị hiền kiên nhẫn chờ cho đứa em mỏi chân ngồi lại mới chậm rãi đến một bên, ngồi xuống đặt bàn tay lên vai, xoa nhẹ những vết bầm trên bàn chân em, nâng dậy, và dịu dàng đưa trở về nhà.

Tâm trạng đó, Quỳnh Trang chỉ có trong thời gian đầu. Ít lâu sau, nàng đổi khác. Lần đầu tiên được một người con trai ôm trong tay, hôn lên môi, lần đầu tiên được nếm cái cảm giác chới với hụt hẫng như không còn đủ sức đứng vững trên đôi chân phải trao gửi trọn vẹn cho một cánh tay rắn chắc hơn bảo bọc, lần đầu tiên thấy sức quyến rũ lạ lùng của một mùi mồ hôi, một hơi thở, nàng biến thành một người khác. Nàng trẻ lại, chú ý đến cách chọn một màu áo, quan tâm đến cái móng tay, móng chân của mình. Có thể nói trong hai tháng trước ngày Quỳnh Như lên

đường đi Mỹ, hai chị em đã hoán vị cho nhau, một Quỳnh Như lặng lẽ trầm tư, và một Quỳnh Trang yêu đời, linh hoạt.

***

Ngữ ngẫu nhiên gặp trung tá Thanh ở quán kem Mai Hương, một tuần lễ sau ngày ra trường Bộ binh Thủ đức. Hôm đó chàng đi một mình, định vào Mai Hương ăn kem chờ mua vé coi cuốn phim mới có Charles Bronson và Alain Delon đóng vai chính ở rạp chiếu bóng bên kia đường. Ông Thanh mới đầu không nhận ra Ngữ. Có lẽ vì bộ quần áo chỉnh tề, đầu tóc hớt cao và cái lon chuẩn úy trên cổ áo. Ngữ nhận ra ông Thanh trước. Chàng mừng rỡ đến bàn ông đang ngồi. Bên cạnh ông, có cô bé độ mười tuổi và một cậu trai độ bảy tuổi cùng đang ăn kem. Hai người gặp lại nhau bất ngờ, mừng quá, cầm tay nhau lắc lắc, cười mãi, không tìm được câu gì để hỏi han. Cuối cùng, Ngữ hỏi:

- Hai con của Trung tá đây à?

- Ừ, tôi về phép dẫn chúng nó đi ăn kem cho phải đạo làm cha. Cậu... cậu thành chuẩn úy hồi nào vậy?

Ngữ ngượng, đổ thừa cho ông Thanh:

- Tại hồi ở Huế, Trung tá nói khích, tôi mới chuyển cấp cho Trung tá biết.

Ông Thanh không nhớ mình đã nói khích Ngữ điều gì, nhưng biết lời nói khích ấy không phải vô ích, nên vui vẻ nói:

- Thế hả? Vậy phải uống gì để mừng. Lại đây ngồi chung với tôi được không? Đã kêu gì chưa? Kem à? Thôi bỏ ly đằng đó đi. Anh, cho tôi hai chai 33.

Con bé nhắc nhỏ:

- Bố, mẹ cấm bố uống rượu.

Ông Thanh cười ha hả xoa đầu con gái:

- Bố mày! Kềm kẹp bố mày vừa thôi chứ! Gặp bạn quí, phải cho phép bố mày nhấm nháp tí bia. Không được mách mẹ. Vả lại bia 33 không phải là rượu.

Thằng con trai ngưng ăn kem cãi:

- Mẹ bảo bia cũng là rượu.

Ông Thanh lườm yêu con trai, rồi làm bộ năn nỉ:

- Thôi, bố chịu bia 33 là rượu. Nhưng hai đứa đừng mách mẹ, bố mua cho hai thỏi kẹo cao su.

Hai đứa trẻ chấp nhận của hối lộ. Ông Thanh quay hỏi Ngữ:

- Ra trường hồi nào?

- Mới tuần trước.

- Định xin về đâu?

- Đậu khá cao nên chắc chọn được chỗ tốt. Có thể là chỗ nào gần Sài gòn...

Ông Thanh cắt lời:

- Để làm lính kiểng hả. Tôi nghe nói có hồi cậu xoay được về làm ở tờ Tiền Tuyến. Cậu lim lỉm thế mà xoay xở giỏi ra phết.

- Chỉ gặp may thôi, Trung tá.

- Muốn làm lính kiểng thì tiếp tục đóng chốt ở Tiền Tuyến, bày vẽ đi Thủ đức làm chi cho mất chỗ.

Ngữ cải chính:

- Không đâu. Tôi đâu có ưa làm kiểng. Tưởng về đó để viết lách.

Ông Thanh đột nhiên ngồi thẳng người, nhìn Ngữ hồi lâu như dò xét, rồi hỏi:

- Cậu chịu ra làm việc với tôi không?

- Bây giờ Trung tá ở đâu? Vẫn ở Huế chứ?

- Không. Cậu đi rồi, tôi đổi vào Quân đoàn ở Đà Nẵng. Kỳ này về đây để chuẩn bị ra nhiệm sở mới.

Ngữ đưa mắt ngầm hỏi, và chờ. Trung tá Thanh hỏi:

- Cậu chịu ra Bình định với tôi không?

Ngữ hồi hộp khi nghe nhắc tới cái tỉnh hiện mẹ và các em đang ở. Chàng vội hỏi:

- Trung tá được cử làm gì ngoài đó?

- Phó tỉnh trưởng nội an. Tiểu khu phó. Tay tỉnh trưởng ngoài đó thuộc hạng dày dạn kinh nghiệm, nhưng đa đoan công việc quá, xin Tổng Tham mưu cho một Tiểu khu phó thạo trận mạc. Tỉnh đó tình hình an ninh căng lắm, có cả hai sư đoàn quân Mỹ và Đại hàn đóng trong tỉnh mà vẫn căng. Tổng Tham mưu gọi tôi về hỏi có nhận cái miếng khó nuốt này không. Tôi nhận...

Ngữ nói:

- Hiện má tôi ở Qui nhơn...

- Ờ, hồi đó cậu có nói với tôi. Vậy thì tiện lắm. Ra Qui nhơn giúp tôi một tay. Cậu đồng ý tôi sẽ làm đơn ngay để xin cậu về. Có nhớ hồi ở Mang cá không?

- Chừng nào Trung tá ra nhận việc?

- Một tuần nữa. Tôi đã điện thoại để nhờ ngoài đó nếu xếp đặt được sẽ đem gia đình ra luôn. Một bổn hai quê, tốn kém lắm. sao, cậu chịu không?

- Trung tá ở đâu?

- Cậu không thích thì thôi.

- Không phải. Tôi rất thích. Nhưng cũng cần hỏi ý kiến gia đình.

- Thôi được. Địa chỉ của tôi ở đây. Cư xá Chí hòa, cậu biết chứ gì. Cậu có bút không. Ghi lên tấm giấy này. Chừng nào cậu đến.

- Chiều mai.

- Mấy giờ?

- Khoảng năm giờ.

- Không có khoảng khiếc gì cả. Đúng năm giờ chiều, tôi chờ cậu.

CHƯƠNG 105

Lúc Trung tá Thanh ra Bình định nhận chức Tiểu khu phó thay thế cho vị tiền nhiệm chán cái phức tạp của hành chánh xin trở lại đơn vị chiến đấu, tình hình an ninh toàn tỉnh tương đối khá hơn trước. Khoảng 1965, 1966, chính quyền Quốc gia chỉ thực sự kiểm soát được tỉnh lỵ, quận lỵ, và một số làng mạc nằm dọc theo các quốc lộ 19 và quốc lộ Một. Đi sâu xa quốc lộ độ năm cây số đã

là vùng xôi đậu, dân vẫn bám đất cày cấy nhưng trong nhà phải có hai lá cờ. Viên chức chính quyền cấp xã ấp hễ tới ba giờ chiều là chuẩn bị dọn hết giấy má về quận đường ngủ, sáng hôm sau mười giờ mới trở về làng. Cảnh đặt mìn khủng bố, ám sát cán bộ xảy ra thường xuyên. Đa số dân chúng không chịu đựng nổi cuộc sống trên đe dưới búa, bỏ làng tản cư lên vùng ven quốc lộ. Ai có đủ điều kiện tài chánh thì dời gia đình về hẳn quận lỵ để buôn bán. Khá hơn nữa, dứt khoát bỏ mồ mả tổ tiên về hẳn Qui nhơn.
Dân số các quận lỵ và Qui nhơn vì thế tăng vùn vụt. Từ một thị trấn mới được tái thiết sau hiệp định Genève và phát triển dưới thời Đệ nhất Cộng hòa với dân số khoảng bảy,tám chục ngàn người, Qui nhơn trở nên chỗ trú ẩn an toàn cho 200.000 dân. Nhà cửa mọc lên vô trật tự, gia chủ có chút vàng bạc mang theo trên đường tản cư thì xây nhà ngói tường xi măng, nhà nghèo thì mái tôn vách ván, rất ít nhà nhiều tầng.

Chiến tranh leo thang thì tiền càng đổ về các thị trấn. Cho tới lúc tình trạng an ninh quá tồi tệ, Sư đoàn Một Không vận Mỹ phải đổ quân ở đèo Phù ly rồi tận dụng chiến thuật đánh bằng trực thăng để giải tỏa áp lực cộng sản tại miền Bắc Bình định. Ở miền Trung Bình định, phi trường Phù cát được xây dựng, tạo thành một điểm hỏa lực hùng hậu trùm lên một diện tích rộng trăm dặm vuông. Sư đoàn Mãnh hổ Đại hàn đổ bộ lên cảng Qui nhơn và từ bản doanh chỉ huy đóng tại làng Phú tài, tung các đợt càn quét đẫm máu và hung bạo lên hướng Tây, giải tỏa áp lực địch hai bên đường 19, sau đó hướng mũi càn quét về hướng Bắc, đóng chốt mạnh tại núi Đất để khống chế các xã phía nam quốc lộ Một của An nhơn, Tuy phước. Như vậy là chỉ riêng trong một tỉnh dài không đầy 100 dặm rộng 60 dặm, đã có hai sư đoàn quân đồng minh trang bị tối tân và đầy đủ nhất, một sư đoàn bộ binh của Quân lực Việt nam Cộng hòa, chưa kể địa phương quân và các lực lượng cảnh sát, nhân dân tự vệ, xây dựng nông thôn...

Tiểu khu Bình định trên danh nghĩa là cơ quan chịu trách nhiệm chính về an ninh trên khu vực thuộc tỉnh và thị xã Qui nhơn. Nhưng với lực lượng quân sự đồng minh hùng hậu cả quân số lẫn vũ khí trấn đóng trong lãnh thổ tỉnh, thực tế vai trò của Tiểu khu như một nàng dâu nghèo sống giữa đại gia đình nhà chồng. Sư đoàn Mãnh hổ Đại hàn, phi trường Phù cát của Không quân Mỹ, Sư đoàn Một Không vận Mỹ hoạt động theo hệ thống chỉ huy dọc của riêng họ, nguyên tắc thì họ phải liên hệ với lực lượng quân sự Tiểu khu và hệ thống hành chánh để thảo kế hoạch hành quân, phối hợp tấn công tảo thanh và công tác dân sự vụ, nhưng trên thực tế, sự phối hợp không phải lúc nào cũng suông sẻ. Để đối phó với các hoạt động phá hoại khủng bố của chiến tranh du kích, guồng máy chiến tranh qui ước khổng lồ của Mỹ và Đại hàn tận dụng pháo binh và không quân. Sau đó đưa bộ binh tới áp dụng chiến thuật tiêu thổ. Diện tích canh tác ngày càng thu hẹp, đất hoang cỏ mọc tại nơi trước đây là những cánh đồng phì nhiên. Hằng trăm nghìn dân tị nạn đổ về

thành phố. Chiến tranh xua họ chạy khỏi nơi chôn nhau cắt rún, rồi cũng nhờ chiến tranh mà họ sống còn.

Trung tá Thanh nhận ngay ra nhiệm vụ quá phức tạp và khó khăn của mình. Vai trò chính của ông là điều hợp hơn là chỉ huy. Ông là một anh đầu bếp mà các món rau cải, thịt cá, gia vị, do người khác đem tới nhiều ít tùy hảo tâm, người đầu bếp không có quyền ra lệnh phải mua thứ này thứ kia. Ông chỉ được quyền yêu cầu, chứ không có thế để yêu sách với lực lượng đồng minh đồn trú trong tỉnh hoặc Bộ Chỉ huy Sư đoàn 22. Đó là liên hệ hàng ngang.

Theo hàng dọc, thì trên nguyên tắc, ông thay mặt Tiểu khu trưởng trực tiếp chỉ huy và đôn đốc các Chi khu, bằng lực lượng địa phương quân bảo đảm an ninh trên toàn tỉnh, và phối hợp với Ty Cảnh sát, Tỉnh đoàn Bình định và Phát triển Nông thôn, các ty sở chuyên môn thực hiện chương trình bình định và phát triển. Tuy nhiên trên thực tế, các sĩ quan cấp tá nắm chức Quận trưởng kiêm Chỉ khu trưởng đều do Tiểu khu trưởng lựa chọn, họ chịu trách nhiệm trực tiếp với Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng, mật thiết liên đới nhau về quyền lợi cũng như bổn phận. Tiểu khu phó trở thành một thứ tướng không có quân, cũng chẳng có cờ súy để phát. Trung tá Thanh mau chóng nhận thức được vị trí hàm hồ của mình.

***

Trung tá Thanh từ Sài gòn đáp máy bay quân sự ra Qui nhơn vào chiều chủ nhật. Sáng thứ hai, ông qua Tiểu khu trình diện với Đại tá Tỉnh trưởng. Ông đến cổng Tòa Hành chánh đúng vào lúc toàn thể nhân viên dân sự và quân nhân làm việc tại Tòa Hành chánh và Tiểu khu làm lễ chào cờ sáng thứ hai. Phe quân nhân y phục chỉnh tề xếp hàng ngay ngắn đúng theo quân cách. Phe công chức lè phè hơn, hàng ngang hàng dọc không thẳng, nhưng vẫn giữ được sự nghiêm chỉnh cần thiết.

Đứng một hàng dài đối diện với toàn thể quân cán chính là các chức sắc chỉ huy: Đại tá Tỉnh trưởng, hai ông Phó tỉnh và Phó thị, cố vấn Mỹ, sĩ quan liên lạc Đại hàn, và vài sĩ quan cấp tá, ông Thanh đoán là trưởng các ban thuộc Tiểu khu.

Ông Thanh chưa quen biết ai, cũng chưa ai biết ông, nên ông xếp hàng vào đuôi một đơn vị quân nhân. Buổi lễ thượng kỳ đơn giản nhưng nghiêm chỉnh, nhờ một toán quân nhạc năm người mặc lễ phục mang găng tay trắng dùng kèn đồng và trống trực tiếp tấu hai bản quốc ca và truy điệu mặc niệm tử sĩ.

Sau nghi lễ thượng kỳ, Ông Tỉnh trưởng tiến lên trước micro ứng khẩu một bài phủ dụ ngắn. Nghe ông nói, Trung tá Thanh thấy lời đồn ở Tổng Tham mưu về tài làm tỉnh trưởng của ông thật không sai. Ông nói từng câu ngắn, lời lẽ giản dị không văn hoa. Ban đầu, ông khen ngợi "anh em quân cán chính" đã nỗ lực làm việc trong tuần lễ qua. Ông nêu vài ban phòng đáng được vinh danh tại buổi lễ thượng kỳ này, nêu chung cả một khối chứ không nêu tên cá nhân, nói rõ đây là thành quả của một tập thể đầy nhiệt huyết chứ không phải do riêng ai. Giọng ông trầm xuống, ngọt ngào, y như một câu chuyện tâm tình trong gia đình. Sang phần khiển trách, giọng nói của ông hoàn toàn đổi khác. Mặt ông cau có, tiếng nói chì chiết, rít giữa hai hàm răng cắn chặt lại để nén giận. Ông không nêu tên các cá nhân đáng khiển trách, cũng không nêu tên các đơn vị bê bối. Ông nêu sự việc, để những người liên quan tự hiểu. Khiển trách xong, ông ra lệnh:

"Thứ hai tuần sau, đúng 7 giờ rưỡi sáng, tôi ra đây thì tất cả đã hàng ngũ chỉnh tề, không được thiếu mặt ai. Không được trễ một phút. Việt cộng chúng nó không nghỉ giải lao, không giấu súng đi nhậu ngoài giờ hành chánh, không đi uống cà phê trước khi phục kích ám sát. Hãy nhớ cho rõ".

"Thứ hai tuần sau, đúng 9 giờ, bản phúc trình về hoạt động các đoàn xây dựng nông thôn phải có sẵn trên bàn tôi. Cuộc họp lúc 9 giờ rưỡi phải có mặt hai ông Phó, Tỉnh đoàn trưởng Xây dựng Nông thôn, ông Trưởng ty Kiến thiết, ông Trưởng ty Xã hội, ông Trưởng ty Tài chánh. Ông Phó tỉnh chịu trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ cho cuộc họp, và mời đại diện Hội đồng Tỉnh..."

Càng nói, giọng ông càng giống như tiếng lưỡi dao phập vào thớt. Cả sân Tòa Hành chánh im phăng phắc, con ruồi bay qua cũng nghe thấy tiếng cánh làm xao gió.

Trung tá Thanh gặp anh trung sĩ ngồi ở cái bàn nhỏ chắn một nửa lối đi đầu cầu thang trên lầu, đưa sự vụ lệnh và bảo ông cần trình diện với Tỉnh trưởng. Viên trung sĩ ơ hờ liếc tờ giấy vừa nhận, đặt lên bàn, rồi nói:

- Trung tá ngồi đây chờ một chút. Đại tá đang tiếp chuyện ông Cố vấn trưởng.

Trung tá Thanh đến ngồi trên cái ghế đặt trước bàn giấy của trung sĩ. Bấy giờ, anh ta mới đọc kỹ sự vụ lệnh. Anh ta đổi ngay thái độ. Viên trung sĩ vội đứng dậy, nói:

- Trung tá về thay Trung tá Chuyên mà em không biết. Xin lỗi Trung tá. Để em vào trình với Đại tá Tỉnh trưởng. Trung tá chờ cho vài phút.

Viên trung sĩ vội đi về phía văn phòng Tỉnh trưởng. Anh ta đứng nép bên cánh cửa đóng kín, gõ nhẹ hai tiếng, chờ. Anh gõ thêm hai tiếng nữa. Có lẽ bên trong đã có lệnh cho phép vào, nên viên

trung sĩ cầm hột xoài vặn một vòng, mở cửa, rồi từ bên trong khép kín cửa lại. Năm phút sau, anh ta trở ra, lễ phép nói:

- Mời Trung tá vào. Trung tá nhớ cầm theo sự vụ lệnh.

***

Trung tá Thanh có cảm tưởng đang đứng trước một người khác, không phải cùng một ông đại tá vừa chắp tay ra sau lưng, người thẳng như một cây cột sắt, bằng giọng đanh thép ra huấn lệnh cho công chức và quân nhân thuộc hạ mới đây.

Vẫn khuôn mặt chữ điền nâu sậm, hai cằm bạnh, đôi lông mày rậm gần giao nhau ở đấu sống mũi, vẫn bộ quân phục cắt theo kiểu riêng (pha trộn giữa kiểu quần áo treillis nhà binh và kiểu áo cán bộ thông tin có cầu vai), vẫn nhân dáng gọn ghẽ nhưng bệ vệ. Nhưng nụ cười và cái nhìn đầy thân thiện đã biến ông đại tá thành một người khác. Không chờ Trung tá Thanh tiến tới bàn làm việc của mình, viên đại tá xô ghế nệm đứng dậy, chạy tới bắt tay Trung tá Thanh. Thấy Trung tá Thanh đứng nghiêm sắp sửa giơ tay chào theo kiểu trình diện nhà binh, viên đại tá xua tay, cười rồi nói:

- Thôi anh em trong nhà cả, bày vẽ làm gì. Mình lại ngồi đây nói chuyện.Viên đại tá dẫn Trung tá Thanh tới ngồi trên cái sofa rộng và êm đặt trước bàn làm việc, phía dưới chân dung tổng thống Thiệu. Ông ấn vai mời Trung tá Thanh ngồi xuống sofa, đưa cái gối nệm cho khách chèn thêm sau lưng, còn mình thì ngồi ở cái ghế chiếc đối diện. Ông không dựa thân vào mặt nệm lưng ghế, mà ngồi chồm tới trước, hai bàn tay chống lên đầu gối. Ông hỏi:

- Toa uống gì không?

- Thôi, xin cảm ơn Đại tá.

- Ở chỗ công khai thì xưng cấp bậc, nhưng chỗ riêng tư thì "anh em" với nhau cho thoải mái. Moa nhận được thư của Đại tá Trình, kèm theo bản sơ lược quân bạ của toa, moa chịu quá. Chuyên nó cũng cừ lắm, nhưng nó là dân Võ bị Đà lạt, nhà binh chuyên nghiệp, nó không chịu được cái phức tạp chó chết của hành chánh. Moa thì quen rồi. Thắng được thứ trận mạc này còn khó hơn chỉ huy trung đoàn dàn trận đánh nhau với bộ đội cộng sản nhiều. Rồi toa sẽ thấy.

Tối nay, moa sẽ gọi hai ông phó, vài tay ty trưởng chịu chơi, và cùng mấy anh sĩ quan toa sẽ cùng làm việc với họ đến nhà moa, moa sẽ sai đi mua cái gì nhau để anh em làm quen với nhau, cho toa dễ làm việc. Bây giờ thì...

Nói đến đây, chợt nhớ điều gì, ông tỉnh trưởng vội đứng dậy, lại bàn làm việc bấm chuông. Anh trung sĩ mở cửa, rồi đứng ở cửa chờ lệnh. Viên đại tá hỏi:

- Chương trình hôm nay gồm những việc gì?

Anh trung sĩ không cầm tờ giấy, kể làu làu:

- 9 giờ, ông Phó sẽ thuyết trình về kế hoạch bầu cử Hội đồng xã, 11 giờ Đại tá có cho ông Trưởng ty Kiến thiết xin gặp để duyệt xét đơn thầu tu bổ chợ Qui nhơn, 12 giờ rưỡi bà có hẹn từ Sài gòn gọi điện thoại cho Đại tá, 2 giờ chiều có cuộc họp của Hội đồng Tỉnh và họ có mời Đại tá tới dự kiến, 4 giờ có lễ khánh thành Thư viện Trường Nữ Trung học, 5 giờ...

Ông đại tá xua tay:

- Thôi, 12 giờ rưỡi bà có điện thoại ra nói là tôi bận, 10 giờ đêm gọi lại. Các vụ khác chú chuyển hết cho hai ông phó để họ liệu chia nhau mà đi thế tôi. Ngay bây giờ, chú gọi cho thiếu tá Thủ bảo Đại tá cần gấp trực thăng. Cho chuẩn bị đầy đủ, 9 giờ Đại tá sẽ tới bãi.

Cửa văn phòng khép lại. Ông đại tá chụp điện thoại, quay số:

- Ông Phó hả? Này, có Trung tá Thanh đang ở văn phòng của moa. Tối nay toa rủ anh em đến moa như thường lệ. Sáng mai, toa tổ chức cho moa cuộc họp gồm những ai toa thấy cần, để họ thuyết trình cho Tiểu khu phó nắm được tình hình chung. Bây giờ, moa đưa Trung tá Thanh đi xem qua một vòng các quận. Chắc khoảng 6 giờ chiều moa mới về. Ở nhà mọi việc toa với Phó thị lo liệu sao cho xong thì thôi. Việc quan trọng, bảo ôm hồ sơ về nhà moa để tối giải quyết.

Ông tỉnh trưởng gác điện thoại, hỏi:

- Toa đã ăn sáng chưa?

- Cảm ơn Đại tá, rồi ạ!

- Nếu vậy thì mình đi. Moa với toa dùng trực thăng thị sát qua một vòng, ghé các quận để toa gặp các Quận trưởng cho biết. Chừng một tuần là toa rõ những gì cần làm. Không lâu đâu!

***

Viên đại tá bảo trung úy phi công chiếc trực thăng UH-D1 lái một vòng khu vực Qui nhơn để Trung tá Thanh xem cảnh thành phố nhìn từ trên không. Chiếc trực thăng bay ra hướng biển. Từ cửa trực thăng nhìn xuống, mặt biển xanh nhưng màu sắc thay đổi tùy theo độ sâu. Gần bờ, nước

xanh màu lơ nhạt. Xa hơn một chút, mầu nước biển thẫm lại, mặt sóng biến dạng khi nhìn từ cao độ nhưng vẫn nhận ra được nhờ những đường sóng trắng lâu lâu hiện lên trên nền xanh mênh mông. Chiếc trực thăng nghiêng về phía tay trái, bay qua một chỏm núi đá có cái tượng lớn đứng ngay chóp núi. Tiếng viên đại tá nói lớn để cố át tiếng cánh quạt trực thăng:

- Tượng Trần Hưng Đạo đấy.

Máy bay lấy lại thăng bằng. Trung tá Thanh nhìn thấy một dải xanh đậm chạy dài từ ngoài khơi vào tới mũi chóp của một eo đất có hình tam giác, trên đó những chiếc tàu tí hon hoặc đang di chuyển chậm vào cảng, hoặc bỏ neo đứng yên một chỗ. Chiếc trực thăng bay dọc theo hải đạo vào cảng, quần trên vịnh Thị nại. Nhìn ra phía trước, những dãy núi cát trắng xóa như núi tuyết các xứ hàn đới, trên viền trắng óng ánh cát lóa lâu lâu lại có những mảng cây cối chen lẫn, trông như da một giống heo Mỹ màu trắng điểm những vết lang đen. Chiếc trực thăng lại nghiêng về phía trái, bay vòng lên một vùng núi. Mẩu đất tam giác ở dưới cửa trực thăng trở thành rẻo dư dính vào một cuộc đất núi non trùng điệp.

Viên đại tá ra lệnh cho trực thăng hạ thấp cao độ. Các doanh trại quân sự hiện ra rõ ràng hơn. Trung tá Thanh nhận thấy thành phố thực sự đã trở thành một trại lính. Nhìn về hướng nào cũng thấy hàng dãy những nhà tôn tiền chế xám xịt xếp thành hàng, những dãy xe nhà binh xếp trên bãi đậu, những đụn khí cụ đóng trong thùng gỗ lớn nằm ngoài trời chờ xe chở đi các chiến trường, những hàng rào kẽm gai phân chia từng khu vực. Viên đại tá nói lớn cho phi công nghe thấy:

- Anh cho chúng tôi ra Bồng Sơn trước.

Chiếc trực thăng lại hướng ra phía biển, rồi bay ra hướng Bắc. Phong cảnh bờ biển đẹp hơn trước. Các rặng núi cao và xanh ngắt lấn đến sát biển, sóng xanh đập vào những mỏm đá tung tóe thành những cánh hoa màu trắng nở rộ rồi lại tan đi, trang điểm một tràng hoa suốt dọc bờ biển dài mấy mươi dặm. Nhiều đoạn núi nhường nhịn nằm sâu một chút trong đất liền, tạo thành những bãi cát trắng xóa.

Trung tá Thanh nhận ra được dấu vết con người nhờ những đường thẳng hiện ra sâu bên trong, hơi xa bờ biển. Trước hết là một sợi chỉ dài căng thẳng theo từng đoạn, nối từ nam ra bắc mà ông đoán là quốc lộ Một. Đồng bằng phì nhiêu của một tỉnh nổi tiếng trù phú trước đây, dưới cánh cửa rộng của trực thăng, chỉ còn là một vùng mênh mông màu nâu nhạt, lâu lâu hiện lờ mờ ranh giới những đám ruộng hình chữ nhật nằm kề bên nhau. Đại tá Tỉnh trưởng vỗ vai Trung tá Thanh

chỉ về phía một vùng đất đỏ hiện trên nền màu lam pha xám như một vết thương trên làn da người chết, lớn tiếng giải thích:

- Chỗ kia là phi trường Phù cát. Còn cái khoảnh tròn kia là căn cứ Phù ly. Chúng ta sắp tới rồi.

Trực thăng lại nghiêng cánh và hạ thấp. Rừng dừa hiện rõ dần phía dưới. Họ sắp đến Bồng Sơn, quận ly của Hoài nhơn.

Đại tá Tỉnh trưởng ra đột ngột không báo trước. Thiếu tá Quận trưởng không có mặt tại quận đường, báo hại ông Phó quận mặt trắng học trò lính quính láng quáng như đứa trẻ bị bố mẹ bắt quả tang đang vất sách luyện chưởng Kim Dung.

Anh phó quận nói dối chưa lành nghề ấp a ấp úng thưa rằng Thiếu tá Quận trưởng vừa ra Hoài hương để kiểm tra công tác nhân dân tự vệ. Anh phó không nhìn thấy cái mũ vải, bao thuốc Winston và chiếc bật lửa Zippo của xếp vẫn còn nằm trên bàn, ông tỉnh trưởng chỉ cần với tay là tới. Và ông đại tá đã với tay thật. Ông gài một điếu Winston lên môi, lấy cái bật lửa Zippo châm thuốc, hút hai hơi, rồi đanh mặt bảo ông phó quận:

- Các anh làm ăn như thế, Việt cộng nó lấn đến cổng Quận đường là phải. Ông Quận về, anh nói lại là tôi ra tận đây hỏi vì sao tới nay mà bản phúc trình mật về an ninh lãnh thổ chưa gửi cho tôi. Bảo ông ấy chậm nhất là ngày mai, về họp Tiểu khu phải mang tay vào cho tôi.

Ông phó đáp:

- Thưa Đại tá, vâng.

Rồi anh nói thêm, giọng hơi e dè:

- Bản phúc trình tình hình bình định và phát triển tháng vừa qua, Quận đã gửi từ tuần trước, chính tôi về họp có đưa cho phòng Công văn, có ghi số và ngày Công văn đến...

Đại tá Tỉnh trưởng gạt đi:

- Không phải bản đó. Đây là phúc trình riêng của bên quân sự, Chi khu nộp cho Tiểu khu. Anh cứ nhắc ông Quận như thế!

Đại tá bảo ông phó dẫn đi thăm một vòng các ban ngành thuộc Chi khu và Quận đường, giới thiệu ông tân Tiểu khu phó, hỏi thăm qua loa vài người, rồi lên trực thăng vào Phù mỹ, Phù cát, An nhơn, Tuy phước.

Vì mục đích chỉ là "vi hành" đột ngột để biết các quận làm việc thế nào, nên ở đâu viên đại tá cũng chỉ ghé độ nửa giờ, tìm một vài điều để khiển trách lập uy, nói vài câu an ủi khuyến khích, rồi lại đi. Trung tá Thanh thấy ông tỉnh trưởng có vẻ hắc búa, quá "règlo", ăn nói cư xử "quá nhà binh" với các quận trưởng và phó quận. Ông đoán cấp thuộc hạ sợ hay kính ông tỉnh trưởng, nhưng khó thân mật được với cấp trên. Trung tá Thanh thầm nghĩ mình sẽ là cái gạch nối để làm dịu bớt mối quan hệ cứng nhắc đó.

CHƯƠNG 106

Tư dinh tỉnh trưởng nằm ngay trong khuôn viên tòa hành chánh, là một tòa biệt thự có lầu quay mặt ra hướng biển. Khi xây cất, họa đồ thiết kế có cho mở một cổng chính ra đường Nguyễn Huệ, cách mặt tiền tư dinh bằng một hoa viên rộng có trồng hoa và những hàng bông giấy phủ lên trên những giàn cao bằng xi măng, che chở cho các ghế đá bên dưới. Có lẽ do nhu cầu an ninh, cổng chính ấy đã bị bít lại từ lâu, dây kẽm gai chằng chịt nhiều lớp quanh hai cánh cổng sắt tróc sơn đã có nhiều lớp dây leo dại bám lên, ngẫu nhiên làm thành tấm bình phong che các cặp mắt tò mò muốn nhìn vào dinh.
Ngay cửa ra vào là một phòng khách rộng đủ tiếp cả trăm khách, bài trí sang trọng bằng các loại bàn ghế đặt ở những nhà sản xuất đồ gỗ Sài gòn. Thợ "vườn" ở Qui nhơn, lâu nay quen cung cấp đồ dùng cho giới công chức hạng trung và tiểu thương, quanh đi quẩn lại chỉ có bấy nhiêu kiểu bàn ghế tiện dụng rẻ tiền, không thể làm được những bộ bàn khách, ghế sofa tân thời như vậy. Trên tường, có treo các bức tranh vẽ theo các chiến tích trong lịch sử Việt nam, như trận Bạch đằng, trận Đống đa, cuộc khởi nghĩa cửa hai bà Trưng, nét vẽ tỉ mỉ cổ điển của một họa sĩ khá nổi tiếng ở Sài gòn.

Đến giờ hẹn, Trung tá Thanh tới tư dinh tỉnh trưởng. Ông tưởng cuộc họp mặt thân mật giữa "anh em" sẽ diễn ra tại phòng khách rộng rinh và lạnh lẽo này. Ông lầm. Đại tá Tinh trưởng dẫn ông lên cầu thang uốn khúc đẹp mắt, qua một đoạn hành lang có cửa gương nhìn ra vườn hoa, rồi tới một phòng khách khác hẹp hơn, nhưng rõ ràng ấm cúng hơn, thân mật hơn, "người" hơn. Ở quầy rượu, có đủ các loại từ loại nặng như Gin, Seven Crowns cho đến loại rượu ngọt dành cho các cô các bà như Dubonnet, Bisquit. Sau quầy rượu là một khung kính lộng bức ảnh phóng lớn của thành phố Nữu Ước chụp ban đêm. Bức họa một thiếu nữ mặc áo dài vẽ bằng sơn dầu được treo trên bức tường khác.

Lúc Trung tá Thanh bước vào phòng, "anh em" đã đến gần đủ.

Hầu hết mọi người, kể cả đại tá tỉnh trưởng, đều mặc thường phục. Ông Thanh tự nhiên cảm thấy bộ đồ lính trên người ông trở nên vướng víu, không hợp thời.

Có lẽ nhận thấy Trung tá Thanh bối rối, nên Đại tá Tỉnh trưởng nói:

- Anh em thay đồ dân sự cho nó thoải mái. Lại đây tôi giới thiệu. Đây là ông Phó tỉnh, đây Phó thị. Ba anh nhãi này thì tuần tự là các ông Trưởng ty Thuế vụ, Kiến thiết, và Tài chánh. Ê Lộc, lại đây ra mắt xếp mới của toa. Đây là Trung tá Thanh tân Tiểu khu phó. Đây là ông tướng hồi sáng bỏ nhiệm sở đi o mèo. Đừng chối! Chi Cảnh sát đã cho moa hồ sơ đầy đủ của cô nữ hộ sinh đó.

Người đàn ông bị gán cho tội danh đáng yêu ấy bắt tay ông Thanh, tự giới thiệu:

- Tôi là Thiếu tá Tuấn, Quận trưởng Hoài nhơn.

Trung tá Thanh hết nhìn Tuấn lại nhìn Đại tá Tỉnh trưởng. Viên đại tá kéo lại cổ áo sơ mi sọc đỏ bỏ ngoài quần, mỉm cười thích thú theo dõi vẻ kinh ngạc ngớ ngẩn của ông Thanh. Hai người còn lại, một là Đại úy Trưởng phòng 5, một là Thiếu tá Trưởng phòng 2 Tiểu khu. Đại tá thân mật vỗ vai ông Thanh, đưa tay chỉ một vòng phòng khách ấm cúng nói:

- Ở đây làm việc căng quá, tụi moa phải có một chỗ trú ẩn như ở đây để lâu lâu gặp nhau, lon lá chức tước vứt hết bên ngoài, thoải mái với nhau vài giờ sau đó lại xông vào công việc. Nhờ thế mới khỏi phát điên ở cái xứ bụi bặm rối rắm này. Ở ngoài Huế, toa có tổ chức được những chỗ trú ẩn như vầy không? Toa ngồi xuống đi!

Trung tá Thanh ngồi xuống ghế sofa, bên cạnh ông Phó tỉnh, đối diện với viên tỉnh trưởng và thiếu tá quận trưởng. Ông đáp:

- Không được thoải mái như ở đây đâu! Ông tướng ngoài đó khắc khổ quá, lúc nào cũng công việc!

Đại tá nói:

- Như vậy là trái luật thiên nhiên. Có động phải có tĩnh, có dương phải có âm. Điều quan trọng là phân biệt cho rõ, đâu là chơi, đâu là làm! Tụi Mỹ nó hay ở chỗ đó: Bình thường sao cũng được,nhưng vào việc, business là business. Moa thành công nhờ học được bài học quí giá ấy.

Vợ con ông tỉnh trưởng về Sài gòn đã một tuần nay, nên ông có vẻ hớn hở tự do của một chàng độc thân. Bồi hiệu ăn Tàu chở đồ nhậu tới. Bữa tiệc thịnh soạn bày trên các bàn kính hình chữ nhật dài có phủ khăn trắng. Chim mía quay tẩm ngũ vị hương, món ăn độc đáo của địa phương.

Lẫu lươn. Dê hầm thuốc Bắc. Bánh tráng xúc ăn với nhộng xào nghệ, cũng là một sản phẩm địa phương khác. Mọi người ăn uống thoải mái, không khách sáo, không mời mọc nhường nhịn đãi bôi. Ông Thanh quên cả sự dè dặt ban đầu, quên cả bộ quần áo nhà binh trên người, bị lôi cuốn vào không khí nhộn nhịp vô tư chung. Ông nốc hai cốc Hennessy, đầu óc hơi chao đảo nhưng vẫn tỉnh trí.

Ăn xong, cả đám quay sang sòng bài xì phé, trừ ông Phó tỉnh và Trung tá Thanh.

Khác với ông Phó thị nước da trắng trẻo, tóc dài đen mượt như một tài tử điện ảnh chuyên đóng vai con nhà lành, ông Phó tỉnh để tóc ngắn, người nhỏ nhưng rắn chắc, rất "nhà binh" dù ông chưa hề ăn cơm lính bữa nào. Trung tá Thanh biết mình sẽ làm việc với ông phó này nhiều hơn là với tỉnh trưởng, nên thầm cảm ơn viên đại tá đã xếp đặt cho hai người nói chuyện lâu với nhau. Ông Phó nói:

- Trung tá sẽ thấy, làm việc ở đây chẳng khác nào chơi trò đi dây, cho nên nhiều sĩ quan chuyên nghiệp ưa đánh mau đánh mạnh về Tiểu khu một thời gian là chán, lại xin trở về Quân đoàn. Trung tá Chuyên không phải là người đầu tiên. Tôi về đây làm Phó tỉnh được ba năm đã thấy bốn ông Tiểu khu phó đến rồi đi. Hy vọng lần này Trung tá ở lại lâu, ít ra là cho tới lúc tôi đi.

- Anh định đổi đi tỉnh khác à?

- Chưa! Nhưng làm xiếc hoài phải có lúc mệt, hoặc có lúc trật chân không lấy được thăng bằng. Làm dâu trăm họ mà!

- Họ nào gay go khó tính nhất?

Ông Phó suy nghĩ một lúc rồi đáp:

- Chẳng có họ nào dễ tính cả. Họ nào cũng dư sức, thổi nhẹ một cái mình cũng đủ mất thăng bằng ngã chúi xuống đất không bể đầu thì giập mật. Không được ông tướng Vùng thương thì khó ăn khó ở. Sư đoàn mà không quí thì đấy, các anh cứ dẫn mấy ông địa và lính kiểng các anh ra "oánh" nhau với Sư đoàn Sao Vàng. Rồi ông khách Đại hàn hay nổi cộc, giỏi thái cực đạo và karaté. Thêm ông tướng Sư đoàn Một Không vận... Một đám cháy mà phải nhờ vả chừng ấy xe chữa lửa, không nhờ không được, lần sau gọi các ông ấy làm ngơ. Mà nhờ thì nhờ làm sao để các ông ấy chịu hợp nhau mà chữa nhanh cho lửa tắt.

Trung tá Thanh tự tín bảo:

- Tôi ở Sư đoàn Một có kinh nghiệm qua chuyện đó. Công nhận điều hợp rất khó, nhưng không đến nỗi rối bời không gỡ được.

Ông Phó cãi lại:

- Trung tá chỉ mới có kinh nghiệm thuần túy về quân sự. Ngoài đó, Sư đoàn là chính, còn phần kia chỉ là làm sao phối hợp được các nguồn yểm trợ. Ở đây còn có phần dân sự nữa. Tôi chưa biết Đại tá sẽ phân công như thế nào. Phần liên lạc giao tế với bên quân sự, tôi nghĩ ổng rành rẽ quá rồi. Ổng cầu viện tới Trung ương là vì cần một người đỡ cho ổng cái gánh bên dân sự.

- Thế là thế nào? Tôi tưởng phần dân sự là trách nhiệm của anh chứ!

- Trên giấy tờ là thế. Thực tế khác. Dân Quốc gia Hành chánh chúng tôi "quyền rơm, vạ đá", chúng tôi học nhau kinh nghiệm làm phó nên ai cũng có ngón để thủ thân. Chúng tôi rán làm một thầy ký lục, cùng lắm là ký ghé một chữ tắt để chứng nhận là tờ giấy đệ trình lên tỉnh trưởng đã đúng thủ tục hành chánh, không sai lỗi chính tả, đã ghi số công văn lưu chiếu đầy đủ, thế thôi. Gọi đó là kỹ thuật làm phó quận phó tỉnh, hoặc nghệ thuật làm phó cũng được.

Máy điện thoại ở góc phòng reo vang. Ông tỉnh trưởng lật đật từ sòng bài chạy tới nhấc điện thoại nghe một lúc, rồi đáp:

- Thưa chị vâng, vâng. Nhà em có điện thoại cho em hôm qua. Vâng, em tính chờ đến cuộc họp hàng tháng, nhưng chị đã nói thế thì em sẽ gắng. Dạ không chậm lắm đâu. Nhà em có thưa chuyện với chị rồi mà! Vâng, được chị hiểu cho là quí lắm. Ngoài này vẫn thế... Họ đồn thổi lên đấy, không có đâu chị ơi! Nếu có chị đã biết! Vâng, cảm ơn chị!

Ông Phó tỉnh nói nhỏ vừa đủ cho Trung tá Thanh nghe:

- Bà mẹ chồng khắc nghiệt nhất đấy!

- Ai thế?

Ông Phó khựng lại, biết mình nói hớ. Ông đáp dối:

- Bà chị vợ ông đại tá.

Trung tá Thanh hỏi:

- Tôi nghe nói gia đình vợ ông tỉnh trưởng ở Huế mà!

Đã lỡ, ông Phó nói luôn cho thuận lý:

- Họ dời vào Sài gòn từ năm ngoái. Lâu lâu bà ấy cứ nhấc điện thoại léo nhéo nhờ ông Tỉnh mua khi thì cái máy ghi âm Akai 500A, khi thì hộp đồ sứ Nhật. Đến khổ!

Bên sòng xì phé, ông Tỉnh trưởng nói với Thiếu tá Quận trưởng Hoài nhơn:

- Tuấn, mày đã nghe tao trả lời chị Hai ra sao rồi! Mày tính sao thì tính!

Tiếng viên thiếu tá đáp:

- Được được, Đại tá đừng lo. Em dám vào đây chơi là Đại tá hiểu.

Ông đại tá nói lớn về phía ông Phó tỉnh và Trung tá Thanh:

- Ê, hai toa tả oán gì với nhau thế? Công việc còn dài, mai hãy tính. À, tối nay ông Phó kéo Trung tá Thanh về bên đó nói chuyện đi! Moa "bán cái" khách cho toa đó!

Điện thoại lại reo. Lần này ông Thanh biết chắc là ông tướng Vùng gọi, căn cứ vào cấp bậc ông Tỉnh trưởng gọi người đang nói ở đầu dây bên kia. Ông tướng Vùng cho biết sẽ xuống kinh lý vào thứ Tư, máy bay đến 11 giờ. Ông cần những phương tiện di chuyển, chỗ ăn chỗ ở cho chín người, làm việc tại Qui nhơn hai hôm. Ông tỉnh nhận lệnh, rồi "bán cái" ngay cho ông Phó thị: "Toa nhớ ghi ngay vào sổ công tác. Như lần trước, toa nên nhờ tay hiệu trưởng Trường Sư phạm cho nữ giáo sinh ra làm hàng rào danh dự. Nói bên Tài chính xuất tiền mua hoa. Ông ấy thích lai-dơn màu nhung đỏ.

***

Tắm rửa xong, mặc bộ pyjama nhàu nhò vì lôi thẳng từ đáy xách tay ra, Trung tá Thanh trở lại phòng khách nhà ông Phó tỉnh. Ông Phó vẫn còn ngồi chỗ cũ. Trên bàn bày sẵn một khay trà. Ông Phó hỏi:

- Trung tá buồn ngủ chưa? Nếu chưa, nói chuyện chơi một lúc đã.

Trung tá Thanh nói:

- Mình gọi nhau bằng anh cho tiện! Tôi chưa buồn ngủ. Chỉ sợ anh ngày mai phải dậy sớm đi làm. Tôi lông bông còn được vài hôm nữa.

Nói thế, nhưng ông Thanh biết ông Phó dường như đã được lệnh Tỉnh trưởng phải trình bày rõ tình hình cho tân Tiểu khu phó biết. Ông vào đề ngay:

- Mới tới đây một ngày, tôi thấy công chuyện đã lu bu rồi. Không biết có kham nổi không, hay lại bắt chước ông Trung tá Chuyên nào đó.

Câu nói của Trung tá Thanh làm cho ông Phó thỏa mãn tự ái. Nhưng ông giả vờ khiêm nhường:

- Không đến nỗi khó lắm đâu. Tôi thư sinh còn chịu được, thì đối với anh, quen trận mạc, nhằm nhò gì. Vả lại tôi đã ở đây lâu, anh cần cái gì, khả năng tôi có thể giúp được, tôi xin sẵn sàng.

- Ngoài mấy bà mẹ chồng anh kể hồi nãy, còn ai nữa?

- Còn nhiều lắm. Nhà thờ. Nhà chùa. Đảng phái. Hội đồng tỉnh. Dân biểu... và cả dân thường ở đây nữa. Dân ở đây không hiền như vẻ bề ngoài của họ đâu. Họ dữ ngầm. Họ không kiện thì thôi, chứ kiện thì gửi đơn đi khắp, nào Tổng thống, Phó tổng thống, Thượng viện, Hạ viện, Giám sát viện, dân biểu, Hội đồng tỉnh, bản sao còn gửi đi khắp các báo lớn nhỏ trong Sài gòn. À quên, còn thêm lâu lâu có mấy nhô đặc phái viên báo Sài gòn ra làm phóng sự điều tra tại chỗ nữa. Tuần trước, tôi vừa tiễn một nhô ra Air Việt Nam thì một nhô khác vác máy ảnh tới. Tôi liền đá ban lông qua cho xừ Phó thị. Tuy vậy, đó mới là những chuyện vặt. Tôi ngờ rằng ông Tỉnh sẽ giao cho anh vụ Bình định và Phát triển Nông thôn.

- Tôi có nghe phong thanh vụ đó ở Sài gòn. Tôi chưa hiểu vì sao một kế hoạch bình định qui mô như vậy tự nhiên cứ chìm dần, chìm dần, như con voi bị sa lầy.

Ông Phó lắc đầu:

- Thú thật tôi cũng không hiểu rõ. Thay đổi là từ Trung ương, làm cho cán bộ xây dựng nông thôn các tỉnh ở cái thế kẹt - bơ vơ như là con bị đem đi bỏ chợ. Tình trạng hiện nay giữa ông Tỉnh với Tỉnh đoàn trưởng Xây dựng Nông thôn căng thẳng quá rồi, anh không gỡ được thì chắc hai bên tới cái thế sống mái với nhau. Tay đó cũng là bạn tôi. Nhưng tôi bó tay! Mong anh thành công. Tôi sẽ xếp đặt để anh gặp tay đó.

CHƯƠNG 107

Ông bà Thanh Tuyến đã đi ngủ sớm.

Từ ngày Quỳnh Như ra đi, gia đình ông bà như vừa trải qua một đám tang. Đưa con và rể lên phi trường Tân Sơn Nhất xong, trở về, cả ông lẫn bà bắt đầu ít nói hơn trước. Quỳnh Như đã đem qua

xứ người một phần thân thể của ông bà, một phần linh hồn của ông bà. Những lo toan rối rắm suốt thời gian lo đám cưới và các chuẩn bị sau đó làm cho họ bận rộn, đầu óc lúc nào cũng có điều gì phải lo làm cho xong, nên không còn thì giờ biết mình. Máy bay cất cánh, ông bà vừa thở phào chấm dứt được một công việc trọng đại, thì ngay sau đó, thấm thía nhận ra cái trống rỗng mênh mông của những ngày còn lại. Sự mất mát ngày càng lớn, ngày càng đậm, đảo lộn hết nếp sinh hoạt trong gia đình.

Biết sáng hôm sau Ngữ ra Qui nhơn nhận việc, ông bà chỉ gửi lời thăm bà Văn, nhờ Ngữ mang ra biếu bà Văn một hộp trà sâm và một gói quà khác cho Nam và cháu Thúy. Phần chi tiết còn lại, ông bà để cho Quỳnh Trang nói với Ngữ.

Đèn trong phòng đã tắt. Ở phòng ngoài nơi bày hàng, Quỳnh Trang tắt cái đèn nê-ông 1m2 vì sợ ánh sáng chói làm cho thầy me không ngủ được. Chỉ có cái đèn bàn 25 watts ở chỗ quầy thu tiền.

Quỳnh Trang và Ngữ sửa soạn hành lý cho Ngữ đi sớm vào sáu giờ rưỡi sáng hôm sau. Quỳnh Trang giải thích cho Ngữ:

- Hộp trà sâm này me em gửi biếu má. Em nghe con Như nói ngoài đó trong PX Sư đoàn Mãnh hổ Đại hàn họ bán nhiều trà sâm nên giá ngoài đó rẻ lắm. Nhưng thứ này là loại khác, anh ạ. Loại nhập cảng và chế tạo ở Đài loan. Me em mua ở tiệm thuốc Bắc dưới Chợ lớn, họ bảo sâm này lâu đời tìm được trên núi cao nên bổ hơn loại sâm Đại hàn vẫn trồng hàng mẫu này mẫu nọ.

Ngữ cười, nói đùa:

- Không biết nên tin mấy anh Ba Chợ lớn, hay nên tin mấy ông Kim!

Quỳnh Trang phật lòng, cau mày. Ngữ hiểu vì sao Quỳnh Trang khó chịu, vội nói:

- Anh nói đùa thôi. Sâm thiên nhiên trồng trên núi cao phải quí hơn sâm trồng cả vườn, bón phân hóa học.

Quỳnh Trang mừng rỡ:

- Phải đấy. Sâm bị phân hóa học, bớt công hiệu đi. Còn gói này là bộ áo đầm em lựa mua cho cháu Thúy. Em chỉ phỏng chừng để mua, chắc là vừa. Vả lại, cả cái jupe và cái áo em đều mua số lớn hơn cỡ ba tuổi, trừ hao cho cháu mặc được lâu. Cái cặp da này của em gửi tặng Nam, cho Nam xách đi dạy. Em nghe Nam chịu xin đi dạy ở trường Nữ, cũng mừng. Trong cặp, em có để lá thư của me, và một ít tiền. Anh cứ vờ như không biết bên trong cặp có gì, để con Nam nó tự tìm

thấy. Đàn bà với nhau, em hiểu tâm lý lắm. Nó biết anh biết, là tự ái lại nổi dậy đùng đùng, đòi gửi trả lại tiền cho me.

Ngữ hỏi:

- Chỉ có bấy nhiêu thôi à?

- Dạ, chỉ có thế. Em còn muốn mua đủ thứ, nhưng sợ anh mang xách lôi thôi.

- Còn phần của anh đâu?

Quỳnh Trang ngơ ngác hỏi: .

- Phần gì?

- Không có quà cho anh sao?

Bấy giờ Quỳnh Trang mới hiểu, đỏ mặt âu yếm nhìn Ngữ:

- Cái anh này!

Rồi đổi sang giọng buồn buồn chân thành, nàng nói:

- Có gì vui ở đây, con Như đã mang đi một nửa, bây giờ anh mang đi mất phần còn lại, chưa đủ sao!

Ngữ cảm động nắm lấy hai tay Quỳnh Trang. Để yên tay mình trong tay Ngữ, nàng hạ giọng cho cha mẹ khỏi nghe thấy:

- Me bảo em nói lại với anh, về ngoài đó anh thưa ngay với má chuyện hai đứa mình. Thưa luôn chuyện hôm trước me có nói với anh, là dù gì chăng nữa em cũng không thể rời thầy me em được. Em lấy anh, nhưng em vẫn ở đây. Em cũng thích anh đi đâu em theo đấy, nhưng, làm sao em bỏ thầy me được. Các cụ gọi là gửi rể. Anh tìm cách nói khéo, để má khỏi mất lòng.

- Em yên tâm. Không có gì mất lòng đâu!

Quỳnh Trang mỉm cười có vẻ bẽn lẽn trước khi nói:

- Anh ra ngoài đó, em yên tâm hơn...

Ngữ ngạc nhiên hỏi:

- Sao vậy?

Quỳnh Trang đắn đo một lúc, mới nói:

- Em sợ ở đây hoài, anh gặp lại con Diễm!

Ngữ cười, cố lấy giọng thật tự nhiên, quả quyết:

- Em lẩm cẩm lắm. Người ta có chồng con rồi. Với lại, em có thấy Diễm hoàn toàn khác trước không? Anh không quên được cái cảnh Diễm lấy năm mươi đồng tiền lẻ của anh.

Quỳnh Trang vui sướng trong lòng, nhưng vẫn giả vờ bênh vực Diễm:

- Mua bán thì phải thế. Chứ bộ anh muốn Diễm tặng không cuốn băng cassette cho anh hay sao. Nó mới vào nghề, mà đã sành sõi lắm. Anh nhớ không. Diễm nó bảo hai trăm rưởi là giá vốn. Cuộn băng đó ở chỗ khác chỉ một trăm rưởi mà thôi.

Quỳnh Trang cố ý hạ bớt năm mươi đồng. Thực ra giá hai trăm đồng cho một cuộn băng mới là giá sỉ nhà tổng phát hành bán cho các đại lý.

***

Mọi chuẩn bị cho Ngữ ra đơn vị đã xong xuôi. Quỳnh Trang đến chỗ cánh cửa sắt, nhưng thay vì khẽ đẩy vào cho hai cánh cửa đóng lại, nàng lại đẩy ra. Cửa hé một lối hẹp đủ cho một người nghiêng vai lách ra ngoài. Nàng khẽ gọi Ngữ:

- Anh.

Ngữ hiểu, đến chỗ Quỳnh Trang đang chờ. Nàng lách ra ngoài trước, chờ Ngữ cũng ra ngoài đường rồi, khe khẽ đóng ập cửa lại. Tiếng cái khóa ngàm kêu tách một tiếng nhỏ. Quỳnh Trang giơ chìa khóa cầm trong tay phải cho Ngữ yên tâm, cười nhỏ thích thú trước vẻ lo sợ của Ngữ, rồi nói:

- Em thích được đi dạo với anh. Ở nhà nói chuyện sợ thầy me nghe thấy, mất cả tự nhiên.

Cửa trước hàng phố đã bắt đầu đóng, nhưng xe cộ vẫn còn chạy đông đúc trên đường. Nàng nắm lấy tay Ngữ, đi sát vào Ngữ và nói với vẻ mãn nguyện trên nét mặt:

- Chẳng hiểu sao, từ lâu lắm, từ hồi thầy bị thương nằm một chỗ và anh thường lui tới, em đã nghĩ anh là của em. Trước sau gì cũng là của em. Trong lúc đó chẳng bao giờ anh quan tâm tới em.

Quỳnh Trang nói đúng quá, nên Ngữ không thể tìm ra được một lời đãi bôi nào để cải chính . Ngữ chỉ biết im lặng, và thầm xin lỗi bằng cách bóp mạnh lên bàn tay Quỳnh Trang. Giọng Quỳnh Trang đang hớn hở, chợt run run tủi thân vì chính lời mình:

- Có lúc em nghĩ những người chung quanh em coi em như một kẻ không hề biết buồn, biết tủi, biết mơ ước, biết thương yêu. Em mặc áo gì, em có trang điểm không, không ai chú ý. Đến nỗi một hôm me thấy trên giường em có thỏi son, me ngạc nhiên lắm. Me hỏi có phải của con Như bỏ quên lại không!

Họ đã đến đầu đường Trần Quốc Toản. Mùi hôi của chợ cá xông lên nồng nặc. Ngữ kéo Quỳnh Trang lùi lại:

- Hai đứa mình điên rồi. Tại sao đi về hướng này.

Quỳnh Trang mỉm cười, trỏ ra phía trước:

- Mình rẽ qua đường Nguyễn Tri Phương cho dài đường một chút. Em đi với anh cả đêm nay cũng được.

Ngữ đã tìm được một câu nói nịnh:

- Hãy đi với anh cả đời, không phải chỉ một đêm nay.

Quỳnh Trang sung sướng, nép người sát vào Ngữ, đáp nhỏ:

- Dạ, cả đời. Em tin như vậy. Em thấy anh đã qua được hồi khó khăn, rủi ro. Từ đây, anh gặp nhiều may mắn. Anh ra ngoài đó làm việc tại Tiểu khu, ở nhà với má và các em, chẳng khác nào đi làm công chức thời bình. Đám cưới xong, hàng tháng hoặc anh vào, hoặc em ra đó thăm anh. Còn mấy tháng nữa anh hết tang ba.

- Ba tháng nữa.

- Chóng quá, mới đó đã gần ba năm.

- Phải. Chóng thật! Anh ba mươi tuổi đầu, nửa đời người mà chưa làm được gì nên thân cả. "'Thành tích" vẻ vang duy nhất là được em.

Quỳnh Trang xúc động mạnh, dừng lại bấu lấy vai Ngữ, ngước mắt nhìn đăm đăm vào khuôn mặt chàng. Ánh đèn đường ở quãng phố toàn nhà sang trọng kín cổng chiếu trọn lên khuôn mặt Quỳnh Trang. Đôi mắt cô gái rực sáng, đôi môi mấp máy.

Ngữ định cúi xuống hôn lên môi Quỳnh Trang, nhưng một chiếc xe từ đằng sau chạy chậm chạp rồi bóp còi báo hiệu sắp quẹo vào cái cổng biệt thự trước mặt. Quỳnh Trang hơi thất vọng, kéo tay Ngữ nói nhỏ:

- Thôi, mình quay trở lại. Em biết đằng kia có đường hẻm đi tắt về cạnh nhà mình.

***

Ngữ nằm trằn trọc, thao thức hy vọng một lúc nào đó, có tiếng chân trần rón rén đi về phía giường mình, mặt giường nệm khẽ chao nghiêng sang một bên, rồi một tấm thân ấm áp run rẩy nằm xuống sát bên mình. Ngữ sẽ nhẹ nhàng nghiêng người lại, ôm chầm lấy tấm thân đã cởi sẵn quần áo, sau đó quay cuồng điên đảo giữa khoái cảm nhục dục không còn biết gì nữa. Ngữ chờ, chờ hoài, cho đến mệt mỏi thất vọng, và ngủ lúc nào không hay. Quỳnh Trang đánh thức Ngữ dậy lúc năm giờ. Nàng không khỏa thân mà quần áo chính tề, bên ngoài chiếc sơ mi màu tím than có khoác thêm cái áo len màu đen. Quỳnh Trang trách nhỏ:

- Anh ngủ gì mà mê man vậy! Đồng hồ reo bên tai vẫn ngáy đều. Em ra ngoài chờ, anh rửa mặt nhanh, thay quần áo cho em chở lên phi trường.

Ngữ đỏ mặt vì ước mơ thầm kín đêm qua, liếc nhìn Quỳnh Trang lần nữa. Trông Quỳnh Trang không khác gì một người chị hiền, Ngữ vội nói:

- Em chờ anh mười phút thôi. Có nên đánh thức thầy me dậy để chào từ biệt không?

- Thôi khỏi. Thầy me dặn khỏi cần.

Ngữ giành lái Honda chở Quỳnh Trang ra phi trường. Thì giờ gấp gáp, sợ trễ chuyến máy bay quân sự, họ không có dịp nói chuyện với nhau nhiều. Ngữ chỉ hôn vội lên má Quỳnh Trang lúc trao tay lái chiếc Honda cho người yêu, còn Quỳnh Trang chỉ kịp nói: "Thôi anh đi, nhớ viết thư cho em ngay", trước khi Ngữ xách cái túi vải chạy vào phi cảng.

Chiếc C 130 chở những thùng gỗ đựng quân cụ choán hết bề ngang thân phi cơ, hai hàng ghế gắn bên hông phải xếp sát vào lườn cho đủ chỗ nên những người lính quá giang phải ngồi bệt xuống sàn, ở phần đuôi. Tấm cửa lớn ở bụng máy bay từ từ khép lại. Chiếc máy bay quân sự bò ra khỏi chỗ đậu, lên phi đạo, rồi rồ máy cất cánh.

Ngữ có cảm tưởng mình bước vào một thế giới khác hẳn. Từ hơn hai năm nay, chàng được sống trong một thế giới đầy nữ tính. Những người đàn bà vây quanh đời chàng, họ đến rồi đi, họ là những người mẹ hiền hay những người bạn gái, họ là những người yêu ra khỏi tầm tay chàng

hay những người yêu từ xa cách trở nên gần gũi, họ là cô gái điếm hay là gái nhà lành, tất cả đều góp tay giúp chàng sống được một đoạn đời êm đềm đượm mùi phấn son. Ngữ cũng lấy làm lạ là những bạn trai chàng quen biết vào giai đoạn này không hề để lại những ấn tượng đậm đà. Họ đến rồi đi như những cái bóng. Nhiều lúc chàng sống chung nhà với họ, đi nhậu với họ, tranh cãi đủ thứ chuyện đầu cua tai nheo với họ, chà láng, tập trận giả với họ, nhưng họ chỉ hiện diện lúc đó. Họ như những trạm xe buýt trên hành trình hai năm của đời Ngữ. Mùi phấn son ấy, về sau Ngữ tìm thấy bàng bạc trong các truyện ngắn chàng viết vào thời kỳ này, khác hẳn không khí những truyện chàng viết trước đó, và không khí những truyện chàng viết sau đó, như một đóa hoa dại ngẫu nhiên nở giữa một vùng cỏ áy, tự thấy thẹn thùng và lạc loài.

Chiếc C-130 hạ cánh xuống phi trường Thành sơn ở Phan rang, bỏ những thùng quân cụ xuống, rồi lại bốc những thùng khác lên, cất cánh. Số quân cụ lần này ít hơn, nên mười lăm người lính quá giang từ Sài gòn, cộng thêm ba người khác từ Phan rang lên, đã có thể kéo những chiếc ghế ở hai bên hông phi cơ ra để ngồi thoải mái hơn.

Ngữ ngồi cạnh một hạ sĩ ra đơn vị đóng ở Bồng sơn, và một thượng sĩ về phép thăm gia đình ở Phù mỹ. Anh hạ sĩ lần đầu ra nhiệm sở là một địa danh xa lạ ở miền Trung, nên cứ chồm qua người Ngữ hỏi ông thượng sĩ người Bình định về nhiệm sở mới. Được trớn, ông thượng sĩ già tô điểm cho quê hương của mình:

- Từ chỗ tôi ra Bồng sơn không xa. Hai mà coi như một. Xứ tôi giàu lắm, rừng dừa bát ngát, đi một ngày ròng không thấy mặt trời.

Anh hạ sĩ trố mắt thán phục:

- Dữ ác hôn! Cả ngày không thấy mặt trời!

- Chớ sao! Con gái ở trong mát, tắm bằng nước dừa, da dẻ trắng như trứng gà bóc.

- Đã quá héng. Da trắng như trứng gà bóc.

- Ừ! Hồi xưa vua ngoài Huế muốn chọn thêm cung tần mỹ nữ là phải sai quan thái giám vô Bồng sơn lựa.

- Mặc sức lựa! Điệu này tôi ra đó chắc lập nghiệp luôn khỏi về quê quá!

- Chớ còn gì nữa! Mà tao dặn chú mày, đi tán gái nhớ đội mũ sắt.

- Sao kỳ vậy?

- Lớ xớ dừa khô nó rụng xuống bể đầu. Tháng nào cũng có người chết vì rủi ro điệu đó.

- Dễ sợ! Mà mình có mũ sắt, còn họ thì sao?

- Họ nào?

- Mấy cô da trắng đó!

- Lạ lắm, ít khi dừa rụng trên đầu mấy ả. Như là dừa có mắt, cứ nhằm đầu mấy thằng con trai mà rụng.

Ngữ thấy ông thượng sĩ ba hoa quá đà, chen vào nói:

- Thôi ông ơi! Dừa rụng đâu không thấy, chỉ thấy mấy ổng cho mỹ nhân ra dụ mấy ông lính Cộng hòa hảo ngọt cho vào bẫy phục kích. Vùng Hoài nhơn nghe nói Việt cộng như rươi!

Ông thượng sĩ hỏi:

- Như rươi là như cái giống gì?

- Là đông như kiến. Phải không?

Ông thượng sĩ đáp nghiêm chỉnh:

- Tại sư đoàn sao vàng cứ lẩn quẩn hoạt động ở đó. Núi cả dãy, xuống sâu một chút có rừng dừa che chở, tụi nó cứ xuống hoài, Mỹ tới khai quang mới đỡ bớt.

Anh hạ sĩ hỏi:

- Thuốc khai quang làm chết được dừa à?

- Sao không! Không chết liền. Tự nhiên dừa héo đọt, rồi lá rụng dần, cuối cùng chỉ còn những hàng trụ như dãy cột nhà cháy. Trên máy bay nhìn xuống rõ ràng ràng hết mọi sự trên mặt đất.

Anh hạ sĩ biết nãy giờ mình bị lừa, la lớn:

- Ông xạo hoài! Vậy mà hồi nãy bảo dừa cả rừng.

- Tao nói hồi trước kìa. Bây giờ chiến tranh nói làm chi. Nhưng con gái Bồng sơn bây giờ vẫn đẹp, da có nắng ửng như trái hồng quân. Mày không tin ra đó thì biết!

Anh hạ sĩ không tin, nhưng vẫn cười mơ màng!

CHƯƠNG 108

Trên giấy tờ, Ngữ là sĩ quan thuộc quân số của Ban Tâm lý chiến tiểu khu Bình định, nhưng đại tá tỉnh trưởng đã chấp thuận biệt phái Ngữ sang làm sĩ quan phụ tá cho Trung tá Tiểu khu phó. Viên đại úy Trưởng ban Chiến tranh Chính trị không thấy có gì trở ngại. Trong năm ban thuộc Bộ Chỉ huy Tiểu khu, Ban Tâm lý chiến ít việc nhất, do đó ít quyền lợi nhất. Trừ một vài lễ lạc như ngày Quân lực 19-6, Quốc khánh 11-11, lễ mừng chiến thắng hay tuyên dương công trạng, Đại úy Hà chỉ xách xe đi lông nhông. Dưới quyền ông, phần lớn là lính kiểng từ mọi thế lực gửi tới. Chỉ huy một đám quân con ông cháu cha, Đại úy Hà phải có một kiểu lãnh đạo rất bình dân và nghệ sĩ. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân trong Ban Tâm lý chiến cư xử với nhau như một ban nhạc trình diễn lưu động, không nệ cấp bậc, không cứng nhắc về giờ giấc; khi có việc, cả Ban xúm lại làm việc với nhau, khi xong tan hàng cố gắng, có việc gì khẩn thì nhân viên trực bốc điện thoại cho chỉ huy trưởng, sau đó Đại úy Hà phải đích thân lấy chiếc Dodge 4 đã cũ đi một vòng bốc các "ông tướng" về. Làm việc theo cung cách "phi quân sự" như thế nhưng ít khi Đại úy Hà bị cấp trên khiển trách. Lính dưới quyền ông biết ông cũng chẳng được cái dải gì, ăn cơm nhà vác ngà voi, sở dĩ ông rán giữ cái chức ngồi chơi xơi nước chỉ vì muốn yên thân, khỏi bị đưa vào chỗ nguy hiểm. Nói cho đúng, ngoài số lương đại úy thâm niên ít ỏi của ông, ông cũng được một ít bổng lộc phụ trội: những bữa nhậu do các đơn vị khác thết đãi "anh chị em văn nghệ khaki" sau khi Đoàn Văn nghệ Tâm lý chiến đến đàn địch giúp vui, một vài món biếu xén nho nhỏ của những lính kiểng nhà giàu có cửa hiệu buôn bán lớn ngoài phố Gia Long, Phan Bội Châu. Họ là lính kiểng thật đấy, nhưng vì con nhà giàu, quen ăn chơi đàn địch nhảy múa từ nhỏ nên đều có khiếu văn nghệ. Một vài người dưới quyền Đại úy Hà còn đủ khả năng lập những ban nhạc riêng, lấy tên "Crazy Boys", "Three Bears", "Four Stars", chuyên chơi nhạc tại các phòng trà và quán rượu có đông quân nhân Mỹ lai vãng. Họ kiếm được nhiều tiền, mà không hề quên nhiệm vụ đối với đất nước. Họ rống nhạc pop ở phòng trà, nhưng khi đi tác động tinh thần chiến đấu của các đồng đội cầm súng, họ cũng biểu diễn xuất thần những bài ca đượm tình huynh đệ chi binh. Tóm lại, đại úy Hà thỏa mãn với vai trò rất nghệ sĩ của mình. Công việc Ban Tâm lý chiến vừa đủ cho ông và hai sĩ quan khác, một trung úy một chuẩn úy lo, không nhọc quá mà cũng không nhàn quá. Thêm Chuẩn úy Ngữ, chỉ thừa! Cho nên khi nghe Trung tá Tiểu khu phó xin Ngữ sang làm việc với ông, Đại úy Hà gật đầu chấp thuận liền.

Trung tá Thanh nhờ Ngữ sắp xếp lại hồ sơ văn phòng Tiểu khu phó, lấy tài liệu do vị tiền nhiệm để lại, xin thêm tài liệu ở các ban trong Tiểu khu để cập nhật hóa tình hình quân số và an ninh trong tỉnh. Ông nhờ Ngữ lập các biểu đồ để dễ theo dõi tình hình. Tất cả công việc đó, Ngữ phải dành ra ba tuần lễ liền mới hoàn tất. Các chi tiết rời rạc khi được hệ thống hóa giúp cho Trung tá Thanh

một cái nhìn tổng quát sát với thực tế hơn. Quân số địa phương ở các Chi khu có thể nói là đủ hoặc lớn hơn cấp số cần thiết. Tuy nhiên, nếu nhìn kỹ hơn số vũ khí, lượng tiếp liệu cũng như các cuộc hành quân tảo thanh, Trung tá Tiểu khu phó nhận ra ngay sự chênh lệch giữa lượng và phẩm. Mặc dù quân số địa phương quân (chưa kể con số đáng kể nhân dân tự vệ), và vũ khí đạn dược đủ để mở những cuộc hành quân hoặc phản phục kích cấp đại đội, nhưng theo thống kê quân sự, những cuộc hành quân lớn một chút, Chi khu đều nhờ quân đội đồng minh đảm trách. Tình trạng ỷ lại đó ngày càng trầm trọng, đến nỗi ở các quận có quân đội đồng minh trấn đóng, gần như các Chi khu giao khoán lãnh thổ cho những người xa lạ, nếu có phối hợp cũng chỉ nhận vai trò dân sự vụ sau khi cuộc tảo thanh đã xong. Hậu quả là các đơn vị Đại hàn hoặc Mỹ chỉ thông báo lấy lệ mỗi khi cần mở rộng phạm vi an toàn cho doanh trại hoặc đồn bót của mình, họ thông báo vào phút chót để các đơn vị quân đội hoặc chính quyền ở vùng liên hệ biết mà tránh đi, đề phòng bị dội bom hoặc nã đại bác lầm.

So với tình hình một năm trước đó, Trung tá Thanh nhận thấy vùng Quốc gia kiểm soát có mở rộng hơn. Hai quận phía Bắc là Hoài ân và Hoài nhơn vẫn còn bị áp lực nặng của địch, vòng kiểm soát thu nhỏ dọc quốc lộ Một và các quận lỵ. Tuy vậy, xê dần vào phía Nam, các làng xôi đậu hoặc bị xếp vào vùng oanh kích tự do đã bớt. Sư đoàn Một Kỵ binh Không vận Mỹ đóng ở đèo Phù ly chặn đường liên lạc giữa căn cứ địa và cái địa bàn hoạt động duyên hải của sư đoàn Sao vàng, cứu một số làng xôi đậu ở quận Phù mỹ thành xã ấp an toàn, và cứu một số vùng đất xơ xác vì bị oanh kích tự do lâu nay thành vùng xôi đậu, tuy chưa an ninh đủ để cán bộ chính quyền xã ấp ở lại đêm nhưng đã đủ an ninh cần thiết để dân chúng phác cỏ, cày cấy trở lại.

Cứ như thế, phi trường Phù cát được mở rộng tăng thêm hỏa lực cho Không quân Mỹ làm cái dù che cho một số xã quận Phù cát, Sư đoàn Mãnh hổ Đại hàn biến hai quận An nhơn và Tuy phước thành hai quận được Trung ương khen về mặt an ninh...

Tuy nhiên Trung tá Thanh cũng lấy làm lạ vì dân số ở dưới sự kiểm soát của chính phủ không gia tăng thuận chiều với số gia tăng diện tích được bình định. Ở nhiều Chi khu, dân số ấy giữ y như cũ, hoặc giảm xuống. Rà lại cơ cấu chính quyền xã ấp, Trung tá thấy cơ quan hành chánh địa phương có tăng thuận chiều với mức độ bình định. Vì sao có hiện tượng lạ lùng như vậy? Ông phăng ra được nguyên nhân không lâu về sau!

***

Về Bình định được một tháng, một hôm Trung tá Thanh và Đại úy Bình Trưởng ban Ba được mời lên Bộ Chỉ huy Sư đoàn Mãnh hổ ở Phú tài để bàn về phương thức phối hợp hành quân tảo thanh

và bình định một số xã thuộc quận An nhơn nằm phía nam quốc lộ Một, đặc biệt là hai xã Nhơn phong và Nhơn hạnh. Quân đội Đại hàn muốn lập một đầu cầu ở Núi Đất để sau khi ổn định phòng thủ căn cứ này, sẽ khống chế một vùng đồng bằng rộng lớn và phì nhiêu bao quanh Núi Đất, từ đó đưa quân sâu về phía bờ biển giải tỏa áp lực địch ở mạn Bắc Qui nhơn. Đấy là một kế hoạch hành quân qui mô cấp trung đoàn, mà theo phân công, mũi dùi công phá chính do quân đội Đại hàn đảm trách, lực lượng địa phương quân của Tiểu khu, quân số tăng phái của Sư đoàn 22 Việt nam Cộng hòa chỉ đóng vai tiếp trợ và tổ chức lại, sau khi quân đội Đại Hàn đã làm xong phần của họ. Với số lính cơ hữu và vũ khí hạn chế trong tay mình, Trung tá Thanh không còn cách nào hơn là nhận lấy phần việc khiêm nhường của ông chủ nhà yếu thế.

Tài liệu Ban Hai Tiểu khu và tài liệu xin ở Ty Cảnh sát Quốc gia cho Trung tá Thanh biết hai xã này thuộc vào vùng oanh kích tự do. Cộng sản đã lập được hệ thống chính quyền ở hai xã này, nhưng ngay cả cán bộ chính quyền cộng sản cũng không dám bám trụ. Họ chỉ hoạt động từ bốn giờ chiều về đêm, ban ngày hoặc rút lên núi, hoặc nằm im dưới hầm bí mật đề phòng bị đột kích. Đa số dân hai xã đã tản cư lên Đập đá, An nhơn hoặc xuống lập nghiệp hẳn ở tỉnh lỵ. Số dân nghèo còn lại phải bám đất để sống, thì cày cấy mưu sinh bằng những đám ruộng phì nhiêu dễ làm bị bỏ lại, số thu hoạch mỗi mùa phải nộp cho du kích. Trai tráng cũng phải gia nhập vào lực lượng du kích, hoặc lên núi gia nhập hẳn vào Sư đoàn Sao vàng. Mỗi lần quân đội Quốc gia hành quân sâu xuống những vùng bất an ninh đó, quân nhân Việt nam Cộng hòa chỉ gặp toàn đàn bà, người già cả và trẻ em. Sau một cuộc hành quân, lại có thêm những gia đình theo chân quân đội Việt nam Cộng hòa tản cư lên quận lỵ hoặc về các trại tị nạn, sống bằng gạo cứu trợ và những vụ buôn bán lặt vặt khác. Dân số ở đó vì thế ngày càng ít đi, nhà cửa bỏ hoang lâu ngày bị sập hoặc bị bom đạn thiêu hủy.

Bộ Chỉ huy hành quân Đại hàn gồm có một thiếu tướng, hai đại tá và bốn trung tá, người nào cũng cao lớn, vạm vỡ. Ông Thiếu tướng tuổi đã cao, ông Thanh đoán phải gần sáu mươi vì Thiếu tướng Kim I. Chung khoe đã từng tham dự vào cuộc tấn công ngược lên Bắc hàn, trước khi hai phe đồng ý ngưng chiến và thỏa thuận phân đôi đất nước như trường hợp Việt nam. Tướng Chung, qua một thông ngôn cũng người Đại hàn, nói với Trung tá Thanh:

- Tôi có dùng trực thăng thị sát một số nơi mất an ninh của tỉnh quí vị. Và tôi hiểu ngay vì sao quí vị không thắng được cộng sản. Từ trên trực thăng nhìn xuống, tôi thấy ở các làng quí vị xếp vào loại mất an ninh do cộng sản kiểm soát vẫn còn những lũy tre xanh, những vườn rau, thậm chí những ruộng lúa sắp chín nữa. Tôi tự hỏi tại sao có cảnh lạ lùng như vậy! Ở nước tôi trong cuộc chiến tranh Triều tiên, nơi nào chúng tôi đã đi qua thì ngọn cỏ cũng không ngóc lên được khỏi mặt đất. Phía trước còn mầu xanh thì còn mầu đỏ. Đó là châm ngôn hành quân của chúng tôi.

Xin Trung tá đừng nhíu mày hay mỉm cười ngờ vực. Thực tế lịch sử cho thấy chúng tôi có lý. Bằng chứng là cuộc nội chiến giữa Nam Bắc ở nước chúng tôi đã chấm dứt, trong khi cuộc chiến tranh tại đây biết đến bao giờ mới xong. Không hề có du kích chiến giữa bãi sa mạc. Đất nước quí vị nhiều rừng, cây cối rậm rạp. Rất tiếc là quá ít sa mạc, thiên tạo cũng như nhân tạo.

Trung tá Thanh không giữ lễ với khách được nữa, hỏi lại:

- Rồi quí vị làm gì với những sa mạc ấy?

Tướng Chung cười:

- Sẵn cát, chúng tôi đúc bê-tông dựng nhà, xây hệ thống dẫn thủy. Chẳng bao lâu, cây cối lại xanh um.

Nhận thấy tranh luận không đi đến đâu, Trung tá Thanh yêu cầu bắt đầu cuộc họp. Bộ Chỉ huy Đại hàn tuy nói thế nhưng kế hoạch hành quân họ đề nghị có vẻ nhân nhượng, cho thích nghi với phong tục chủ nhà. Mũi dùi tấn công chính từ quốc lộ Một đâm xuống vẫn do quân lực Đại hàn đảm trách, nhưng cánh quân bên hữu từ Nhơn an đâm qua thì do Sư đoàn 22 phối hợp với địa phương quân của Tiểu khu. Theo mức độ tiếp trợ vũ khí và phương tiện vận chuyển cũng như do quân số, chắc chắn quân đội Đại hàn sẽ áp đảo nhanh chóng các tổ kháng cự của du kích và làm chủ chiến trường trước khi cánh quân Việt nam Cộng hòa tới nơi. Cánh quân này chủ yếu giữ giùm an toàn bên hông cho quân lực Đại hàn, sau đó làm các nhiệm vụ thanh lọc, cứu trợ và tảo thanh. Tướng Chung cho biết quân đội Đại hàn cũng có một đơn vị dân sự vụ đi theo, với đầy đủ dụng cụ y tế và những phần quà chuẩn bị để phát cho dân các làng vừa được giải phóng. Thấy Trung tá Thanh vẫn còn đăm đăm, tướng Chung nói:

- Trung tá đừng lo. Chúng tôi đến đó, rồi ở lại đó để lập cho được căn cứ Núi Đất. Chúng tôi không thể để cho dân địa phương ghét chúng tôi được.

***

Những chiếc trực thăng VH-lD cất cánh từ phi trường Phù cát bay về hướng Bắc được chừng hai mươi phút, rồi đột ngột cùng bay về hướng Đông, trở lại hướng xuất phát, sà xuống đổ quân trên một cánh đồng trống hoang vu. Mặt trời chưa mọc, cỏ lác cao ngã rạp dưới sức gió cánh quạt trực thăng. Tiếng máy trực thăng gầm rú, tuy vậy không át được tiếng nổ của từng đợt trọng pháo từ xa rót về ngôi làng trước mặt. Những chiếc trực thăng võ trang từ trên cao chúi xuống như những con chim bói cá, những loạt đạn đại liên gắn trên máy bay phóng các tia lửa vào những khóm tre và vùng cây cối um tùm, tiếng nổ liên hồi và đục nghẹn như tiếng những con

heo bị chọc tiết. Nhiều đụn khói bắt đầu bốc lên, ban đầu vươn lên cao như một cây cột nhưng về sau tỏa rộng ra hình nấm, loại thảo mộc chiến tranh này lần lượt sinh sôi nẩy nở, chiếc nấm khói này vừa tan đi thì chiếc khác lại nở.

Những người lính nhảy xuống khỏi trực thăng, cẩn thận lấy họng súng vẹt cỏ lác chậm chạp tiến tới phía làng. Súng nổ mỗi lúc một dày, mùi khói khét lẹt theo gió bay về phía hàng quân đang vượt qua khoảng đồng hoang ngăn cách nơi đổ quân và rìa làng.

Trung tá Thanh và Thiếu tá Quận trưởng có mặt trong cánh quân phía trái. Máy liên lạc vô tuyến cho ông biết cuộc hành quân cho đến giờ phút đó tiến hành tốt đẹp. Không thấy địch kháng cự gì. Có lẽ đúng như tin tình báo của Ban Hai, lực lượng du kích địa phương ở đây không đông, quân chủ lực của địch lại chú tâm quấy phá mạn Bắc, nên sức kháng cự nếu có của địch cũng không đáng kể. Quá lắm, theo ước lượng của Ban Hai Tiểu khu, lực lượng du kích hiện diện tại hai xã không quá một đại đội, vũ khí trang bị chỉ có AK-47, lựu đạn và vài khẩu trung liên. Trong lúc đó, quân bao vây tảo thanh đông gấp mười lần địch, nên dù có liều lĩnh đến mấy, quân địch cũng phải né tránh, chém vè hoặc nằm im dưới các hầm bí mật.

Đúng theo dự liệu, cánh quân của Đại hàn vào làng trước. Khi Trung tá Thanh tới nơi, ban chỉ huy cuộc hàng quân của Đại hàn đã cho quân rải ra giữ các chốt quan trọng và thiết lập trung tâm chỉ huy dã chiến tại một ngôi đình đã bị bom phá sập một nửa.

Thiếu tá Quận trưởng ra lệnh cho đại đội địa phương quân rải ra nằm theo tuyến phòng thủ đã được chỉ định, bảo vệ cho từng toán quân Đại hàn lùng xét từng khu vườn, từng nhà. Loa phóng thanh mắc trên cành thấp của cây mít trước đình loan đi một giọng tiếng Việt lơ lớ khó nghe:

"Đồng bào chẳng sợ. Chúng tôi đến đây để giúp đồng bào. Bọn Cộng sản không giúp đồng bào. Đồng bào hãy yên tâm ra khỏi hầm. Chúng tôi không giết đồng bào. Ai nấy ra khỏi chỗ núp, phải đặt hai tay vào đầu, và đi từng người một. Không ai nên chạy. Đồng bào chẳng sợ. Chúng tôi đến đây để giúp đồng bào. Bọn cộng sản không giúp đồng bào...".

Trung tá Thanh nhăn mặt hỏi ông Quận trưởng:

- Không ai nghĩ tới chuyện ghi âm giùm họ những câu dễ nghe hơn sao? Nghe lơ lớ, lại ngô nghê chẳng chịu được. Mình đứng ở đây nghe còn chưa lọt tai hết, làm sao dân họ núp dưới hầm hay ở xa nghe rõ được.

Viên thiếu tá đáp:

- Họ không nhờ, mà mình cũng quên chi tiết nhỏ này. Tôi...

Trung tá Thanh cắt lời ông Quận trưởng:

- Không nhỏ đâu! Dân họ chỉ nghe lầm một tiếng là họ đứng giữa sống với chết. Anh cho người đến dùng micro trực tiếp kêu dân họ tập trung lại đi.

Viên thiếu tá tuân lệnh, đi về phía đình, theo con đường mòn hai bên cỏ bị dẫm nát. Trung tá Thanh vừa quay lưng định trở về chỗ đại đội Một nằm phòng thủ, thì một tiếng nổ lớn sau lưng ông, hơi gió xô ông ngã chúi. Thiếu tá Quận trưởng dẫm phải một quả mìn. May cho ông đây là loại mìn Trung cộng, loại cá nhân. Viên thiếu tá chỉ bị cưa mất bàn chân trái, và được giải ngủ sau khi xuất viện.

***

Tin Thiếu tá Quận trưởng bị mìn làm cho không khí êm ả đột nhiên căng thẳng. Mỗi cái nhìn đều đăm đăm xoi mói. Mỗi bước chân đều hoang mang, ngại ngùng. Trung tá Thanh phụ với một người lính nữa giữ chặt thân hình viên thiếu tá không cho ông quằn quại vùng vẫy để y sĩ Đại hàn băng bó cái chân trái lủng lẳng bầy nhầy máu và đất. Chiếc giày saut đã tan xác hay rơi đâu mất, nhưng không ai quan tâm đến một chi tiết vô ích.

Trung tá Thanh đưa Thiếu tá Quận trưởng lên trực thăng tải thương xong, vội quay trở lại để phân công đôn đốc hai đại đội Một và Hai địa phương quân. Lính Sư đoàn Mãnh hổ bắt đầu dẫn những tốp đàn bà, trẻ con quần áo rách rưới và nhem nhuốc tới tập trung trước đình. Mặt mày họ ủ rũ, lơ láo, đôi mắt mờ đục thất thần vì khiếp đảm. Theo lệnh phát ra từ cái loa phóng thanh, từ già tới trẻ phải ngồi chồm hổm trên khoảng đất trống trước đình, hai tay để sau lưng. Trên bức tường đình loang lổ rêu đã bị sập phân nửa, có mấy khẩu hiệu vẽ bằng than nét đậm: "Đả đảo đế quốc xâm lược Mỹ". "Tiến lên toàn thắng ắt về ta!" "Toàn dân thi đua ra sức lập công tiêu diệt Mỹ Ngụy". Người lớn không dám nhìn về phía bức tường có vẽ mấy khẩu hiệu, nhưng bọn trẻ con sau thời gian sợ sệt, bắt đầu ngửng lên nhìn quanh tò mò, hoặc nháy mắt, chỉ trỏ, nói chuyện thầm với nhau bằng dấu hiệu.

Thấy mọi sự diễn tiến bình thường, Trung tá Thanh trở lại chỗ tạm thời làm bãi đáp lấy trực thăng đi thị sát một mục tiêu hành quân khác. Vài trái lựu đạn do du kích gài, vài quả mìn đã nổ nhưng không có thêm thiệt hại nào. Tiếng súng đã êm từ lâu. Chỉ trừ tiếng cánh quạt trực thăng xành xạch trên không, buổi sáng nắng lên có vẻ thanh tịnh êm ả như một buổi sáng bình thường.

Những đụn khói đã tan, mùi khét đã hết. Trung tá Thanh nghĩ tới tên một cuốn tiểu thuyết nổi tiếng ông rất thích: "Mặt trận miền Tây vẫn yên tĩnh". Cuốn truyện của nhà văn Đức Remarque.

Rồi bỗng nhiên súng lại nổ dồn, và một cột khói đùn lên từ phía cái đình trước mặt.

Trung tá Thanh ra lệnh cho anh hạ sĩ truyền tin và hai người lính nữa đi theo ông. Tuy họ không đi theo các đường mòn, họ băng qua đám cỏ lác dày để trở lại làng, nhưng họ vẫn dè dặt từng bước. Trước mặt họ, phía sau một rặng tre dày, khói vẫn bốc lên hết đụn này đến đụn khác. Tiếng nổ lép bép vang đến tận tai ông Thanh. Ông đoán nhà trong làng đang cháy. Khi tới nơi, ông Thanh thấy một đám đông quân nhân Đại hàn đã tụ tập quanh ngôi đình. Họ nhìn ông và ba người lính hộ tống với ánh mắt ác cảm, gần như căm thù. Người nào súng cũng lăm lăm trong tay, sẵn sàng nhả đạn về phía trước. Nhóm lính Đại hàn ông Thanh vừa gặp đang bàn cãi nhau gì đó ông không hiểu, chỉ đoán có lẽ đề tài gay go và sinh ra bất đồng. Họ cãi nhau một hồi, rồi tản ra, chia thành đội hình hàng ngang tiến về hai ngôi nhà tranh đã hư dột bên kia vườn mít.

Trước mắt Trung tá Tiểu khu phó, ngôi đình đang bốc cháy, ngọn lửa bốc cao, lém tới những cành đa cao bao phủ mái đình, và đã thiêu đen mấy gốc mít thấp bên phía chái tây.

Nhưng cảnh tượng khiếp hãi nhất là đống xác người nằm la liệt trên sân đình, máu chảy lênh láng trên nền đất dẽ vì bước chân qua nhiều đời và khô cứng vì nắng hè. Một đứa trẻ khoảng ba tuổi, do một phép lạ khó hiểu, đang ngồi khóc bên cạnh xác một phụ nữ mặc quần áo đen bạc màu nằm sấp mà Trung tá Thanh đoán là xác bà mẹ.

Anh trung sĩ được phân công thông dịch cho sĩ quan Đại hàn kể cho Trung tá Thanh nghe nguyên nhân vụ tàn sát. Sau khi kiểm soát và tảo thanh cả làng, toán Dân sự vụ Đại hàn bắt đầu làm công tác tuyên truyền. Toán Y tế đặt một cái bàn trong đình để khám sức khỏe và phát thuốc cho những người vừa tập trung trước đình. Các em nhỏ hoặc bà mẹ dẫn theo con cái được biếu những gói trà sâm nhỏ, hoặc những lon đồ hộp nấu theo kiểu Đại hàn. Mọi sự đang diễn ra êm ả, thì một phát súng bắn sẻ không biết từ đâu giết chết một ông thiếu úy Đại hàn lúc đó đang đứng dưới gốc mít. Thế là mọi sự thay đổi. Cuộc tàn sát bắt đầu. Xác viên thiếu úy đã được gói trong poncho và khi Trung tá Thanh tới phân ưu cho phải phép, viên trung tá đứng cạnh gói xác nhìn ông nhưng không nói năng gì. Trung tá Thanh cũng yên lặng nhìn thẳng vào mặt viên trung tá đồng minh, rồi đưa mắt về phía những xác chết còn nằm rải rác trước đình. Đứa bé mồ côi vừa được anh hạ sĩ truyền tin đến bồng đi để dỗ dành, nhưng nó vẫn khóc đến khan tiếng. Trung tá Thanh nói với viên trung tá Đại hàn:

- Chúng tôi sẽ phúc trình lên Tướng Chung về vụ này.

Ông nói bằng tiếng Anh, nhưng viên trung tá đồng minh không hiểu. Ông Thanh thấy không cần phải nhờ người thông ngôn Đại hàn dịch lại. Ông biết trước câu đáp. Lòng Ông quặn đau, phải vịn vào vai anh hạ sĩ truyền tin mới rời khỏi nơi ngập ngụa mùi máu tanh, và mùi cháy khét.

CHƯƠNG 109

Đại úy Hà giơ cả hai tay lên trời, giọng thiểu não:

- Trung tá thông cảm. Ban Tâm lý chiến chúng tôi không làm được việc đó. Cả nhân sự lẫn phương tiện đều không cho phép. Trung tá thấy đó, trong năm ban của Tiểu khu, Ban Tâm lý chiến là ban ngồi chơi xơi nước. Danh từ thì kêu lắm, nào "chiến tranh tâm lý, chiến tranh chính trị, chiến tranh ý thức hệ", nhưng thành thực mà nói, tất cả đều rỗng tuếch. Trung tá là xếp trực tiếp của tôi, tôi giấu làm gì. Rỗng tuếch. Rỗng tuếch. Trong khi bốn ban kia là con ông cháu cha, là cháu nội, Ban Tâm lý chiến là cháu ngoại, tệ hơn nữa là con ngoại hôn. Trung tá cho tôi nói hết đã. Đã đành mới nhìn ai cũng tưởng tụi Tâm lý chiến chúng tôi đang lên chân. Các cấp chỉ huy đều được gửi đi Đài loan học cách tổ chức ngành Tâm lý chiến của họ, từ đó mới có các danh từ lai Tàu như là "phòng văn khang", "cục chính huấn", "nữ huấn đạo". Trời đất! Mấy cái con ca sĩ vườn hát như mèo kêu mà gọi là "nữ huấn đạo" thì lính họ đuổi đi dọa bắn bể loa là phải. Tôi không nói quá đâu. Mới tháng trước đây, tôi dẫn đoàn ca nhạc Tâm lý chiến đi ủy lạo một đơn vị ở Phù cát, sau khi họ giữ được đồn dù địch tấn công toàn lực với một quân số đông gấp năm, một hỏa lực mạnh gấp mười lần. Chiếc Dodge IV Tâm lý chiến vừa đậu lại, mới gắn dây loa chuẩn bị cho các em huấn đạo hát vài bài em gái hậu phương nhớ anh tiền tuyến, thì vài chú lính mặt mày xơ xác áo quần bẩn thỉu đến gặp tôi, hỏi có chở thuốc lá xuống không. Tôi nói chúng tôi chỉ có phận sự ủy lạo giúp vui anh em. Họ nhìn sơ qua mấy cô nữ huấn đạo, hỏi mấy ả son phấn này đến đây "hộ lý" phải không. Họ hỏi to tiếng, tôi sợ nhân viên của tôi bất mãn, giải thích thế nào là nữ huấn đạo. Một anh lính không kiên nhẫn nghe tôi giải thích dài dòng, chửi thề: "Đù mẹ! Huấn huấn cái con khỉ! Cút ngay đi, không tụi ông bắn bể loa bây giờ". Trung tá thấy đấy, chúng tôi là con hoang nên có nhiều cái tủi thân phải cắn răng chịu đựng. Nhiều lúc tôi nản, nghĩ cả ban chẳng khác nào một đám chầu văn. Chiến tranh tâm lý, chiến tranh chính trị, thôi nói nghe thêm rầu!

Trung tá Thanh hỏi:

- Nếu tôi quyết biến Ban Tâm lý chiến thành một cơ quan làm đúng chức năng của nó, chức năng quan trọng chẳng kém gì chiến tranh bằng súng đạn, xe tăng, phi cơ oanh tạc, Đại úy có hợp tác với tôi không?

- Trung tá sẽ không làm được! Ai cho Trung tá làm! Nói đúng hơn là phương tiện đâu Trung tá làm! Người đâu để làm!

- Ngươì chúng ta có đông có sẵn nhưng lâu nay không biết xài. Phương tiện thì từ nhân lực mà ra. Tại sao phải đòi cho được những cái loa Pioneer thật tốt, những máy ghi âm Akai mới toanh. Các toán võ trang tuyên truyền của cộng sản đâu có cần micro với loa. Chúng nó ngồi chồm hổm bên mâm cơm của gia đình dân để thủ thỉ, tỉ tê, nào Mỹ Ngụy thế này, nào cách mạng thế kia. Đứng trên xe Dodge IV dùng loa để nói chuyện với đồng bào thì đồng bào đứng xa khép nép giả vờ chăm chú nghe, nhưng họ đâu có nghe gì. Họ nhớ nằm lòng những lời tỉ tê của cộng sản hơn các lời hiệu triệu, các lời huấn từ ghi âm phát qua loa phóng thanh. Điều quan trọng theo tôi là có quyết tâm hay không. Hôm kia tôi có theo quan sát cuộc hành quân của quân đội Đại hàn ở An nhơn. Không! Không! Tôi không có ý muốn Đại úy dẫn đoàn văn nghệ tạp lục lên biểu diễn trả lễ quân đội Đại hàn. Đại úy để tôi nói tiếp. Tôi chứng kiến cảnh quân đội đồng minh tức giận vì một sĩ quan của mình bị du kích bắn sẻ đã quay súng tàn sát những người họ định giúp đỡ, lôi kéo về phe mình. Tôi biết những vụ tương tự như thế xảy ra nhiều lần, nhưng vì số người chết hoặc ít, hoặc thấp cổ bé miệng, hoặc vì chính họ cũng giấu du kích trong nhà, nên không bị khui ra dư luận như vụ Mỹ lai. Nhưng đó là việc của họ. Việc của chúng ta là làm sao song song với sức mạnh quân sự, phải có một cố gắng vận động tuyên truyền, một thứ chiến tranh chính trị đúng nghĩa, nếu không, chúng ta chỉ phá mà không xây dựng được gì cả. Việt cộng hoạt động được là vì chúng ta chờ cho quân đội đồng minh giã nát bấy làng xóm người dân rồi, mới lái Dodge IV tới, đậu lại ở chỗ trống trải để tránh bị bắn sẻ, rồi đội mũ sắt ngồi trong ca-bin an toàn dùng loa "tâm lý chiến".

Đại úy Hà cảm thấy bị chạm tự ái, cãi lại:

- Trung tá hơi bất công với Ban tụi tôi. Chúng tôi phải xài cái Dodge IV cũ mèm hư lên hư xuống trong khi các đại úy trưởng ban 1, 2, 3, 4, lái Jeep lùn mới toanh, đi đâu tiền bạc cũng rủng rỉnh.

Trung tá Thanh biết mình mỉa mai không đúng chỗ, vội nói:

- Tôi không có ý chê trách Đại úy. Tôi công nhận Ban Tâm lý chiến bị xem thường, bị bạc đãi. Sai lầm ngay từ lối nhìn về chiến tranh, lối quan niệm về chính sách ở Trung ương. Nhưng trong phạm vi của mình, mình thử làm một cái gì. Công việc lớn đó, không thể chỉ giao khoán cho Ban của Đại úy. Phải có phối hợp giữa nhiều ban ngành cả Tiểu khu lẫn bên dân sự. Chẳng hạn tại sao chúng ta không nghĩ tới số người đông đảo của lực lượng nhân dân tự vệ. Tại sao không phối hợp với cán bộ Bình định Phát triển các cấp.

Đại úy Hà đang ngồi yên lắng nghe ông Tiểu khu phó nói, đến lúc đó vội ngồi thẳng dậy như bị điện giật. Giọng Đại úy Hà hấp tấp và đầy thân tình:

- Chớ! Chớ! Trung tá mới về đây chưa quen nước quen cái, tôi xin lấy thân tình mà khuyên trung tá đừng động tới bên Bình định Phát triển. Gay go lắm, Trung tá động vào đó, là cháy. Ở đây phức tạp lắm, bên nào cũng có bửu bối cả, nên cuộc chiến cử dằng dai nghiêng ngửa. Trung tá đã gặp xừ Thường chưa?

- Thường nào?

- Cựu đại úy Thường, Tỉnh đoàn trưởng Bình định Phát triển.

- Chưa! Tôi hẹn qua thăm ông Thường thứ hai này.

- Trung tá tự động qua Tỉnh đoàn à?

- Không. Ông Đại tá bảo tôi qua.

- Vậy thì được. Nhưng Trung tá vẫn phải coi chừng. Đừng để bị kẹt vào giữa hai lằn đạn.

- Cái gì mà ghê gớm thế! Giữa chiến hữu với nhau...

- Chiến hữu! Ai là chiến hữu của ai? Rồi Trung tá sẽ thấy.

***

Sau những buổi lễ bàn giao long trọng giữa người tiền nhiệm và người có sự vụ lệnh làm tân tỉnh trưởng Bình định, khi những câu chúc tụng "thượng lộ bình an" và "hân hoan chào mừng" khách sáo đã hết, luôn luôn có những giờ phút ngắn ngủi, hiếm hoi và quí giá để hai ông tân cựu tỏ tình huynh đệ chi binh ở những chỗ chỉ có hai người mà thôi. Vào cơ hội ấy, thế nào ông tân cũng thành khẩn nhờ ông cựu chỉ vẽ cho đường đi nước bước, những kinh nghiệm Xương máu trong thời gian cầm đầu một tỉnh rộng và đông dân. Chắc chắn trong các cuộc tâm sự thân mật này, tên của Đại úy Thường được nhắc tới nhiều lần, trong phần kê khai danh sách những kẻ cần phải coi chừng.

Đại úy Thường (người ta vẫn quen miệng gọi như thế, mặc dù ông đã được phép đặc phái qua làm bên Bộ Xây dựng Nông thôn, rồi Binh định Phát triển từ lâu) đứng đầu danh sách đen của các vị tỉnh trưởng Bình định. Tên của ông nằm trên cả tên ông dân biểu bạo mồm bạo miệng bí thư Việt quốc, Thượng tọa Hội trưởng Tỉnh hội Phật giáo, ông Chủ tịch Hội đồng Tỉnh, đại diện báo Sóng Thần... Ông đáng để cho người ta phải đề phòng, vì nhiều lẽ.

Trước hết, ông là người địa phương, thuộc một gia đình theo đạo dòng ở Kim châu, An nhơn. Ông sinh năm 1930 nên vừa lớn lên, bắt đầu hiểu biết là thấy ngay thái độ nghi kỵ thù hằn của các cán bộ xã, huyện thời kháng chiến đối với gia đinh ông. Học hành khó khăn, con đường tiến thân bị bít kín, ông đi buôn gà, một cái nghề khó hợp với một thanh niên mới lớn có nhiều ước vọng cao xa. Nhưng nhờ nghề buôn gà mà ông được vác xe đạp len lỏi đến nhiều hang cùng ngõ hẹp, làm quen với nhiều chị đồng nghiệp miệng lưỡi cũng như những ông trí thức thất thế bị chế độ thải hồi về lấy việc nội trợ, đan bao lác và nuôi gà làm lẽ sống. Một tổ chức chống đối chính quyền móc nối ông, và nghề buôn gà rất hợp với vai trò liên lạc viên của tổ chức. Tổ chức bị bể, những người cầm đầu bị đưa ra xử bắn, chàng thanh niên ngoan đạo bị ba năm tù ở trại Phú nhiêu, được phóng thích kịp lúc hiệp định Genève phân đôi nước Việt và cộng sản phải tập kết về bên kia vĩ tuyến 17.

Khỏi phải nói, ông Thường là một trong những cán bộ hăng hái nhiệt thành nhất thời truy lùng và tiêu diệt các thành phần cộng sản cài lại và xây dựng chính quyền quốc gia sau khi chiếc tàu Ba lan chở số bộ đội cán bộ cộng sản Bình định cuối cùng nhổ neo ngoài khơi Qui nhơn, quay mũi ra hướng Bắc. Ông thành cán bộ hành chánh xã, rồi lên Phó quận trong vòng có hai năm. Tuổi trẻ háo thắng, máu nóng ưa nói thẳng, không chịu lùi khi tạm thời phải lùi, ông "đụng" lung tung, với ông Quận trưởng gốc gác lớn từ Huế vào, với nhân viên xã ấp, với cán bộ dinh điền , với cả Cha sở. Ông chán, xin thôi việc, bỏ đi học lại, định theo ngành luật để làm luật sư bênh vực cho kẻ cô thế. Học được đến năm thứ ba luật khoa thì ông bị động viên, vào Thủ đức, ra địa phương quân, lưu lạc các tỉnh miền Nam một thời gian trước khi xin đổi về tỉnh quê nhà. Các bạn đồng khóa người chậm chân khù khờ nhất đã mang hoa mai bạc, ông vẫn lẹt đẹt một đại úy già.

Ông về Tiểu khu Bình định lúc chế độ Ngô Đình Diệm đã bị đổ, nhiều bạn hữu cũ của ông đeo đẳng ngành hành chánh, vì tôn giáo của mình,bị thế lực mới moi móc hồ sơ cũ thời sau Genève và đẩy vào tù. Ông thu người lại nín thở qua sông. Một vài lá đơn thưa kiện định hại ông, nhưng địa vị của ông lúc bấy giờ chẳng cao trọng gì, nên người ta để ông yên.

Tuy vậy, lòng ông không yên. Ông ngỡ ngàng, trước những đố kỵ thù hằn ngày càng sâu giữa Công giáo và Phật giáo, trước những cuộc xuống đường, những cuộc hội thảo, những đêm không ngủ. Gặp ai ông cũng hỏi: "Làm như vậy để làm gì, chỉ có lợi cho cộng sản". "Chỉ có lợi cho cộng sản", câu nói đó trở thành câu nói liệu của ông, và trở thành câu bạn bè của ông, người quen ông vẫn dùng để chế giễu ông. Một người bạn hỏi một người khác:

- Ê, sáng nay mày có gặp thằng Thường không?

Người kia cười, trả lời:

- Mày hỏi làm gì? Coi chừng có lợi cho cộng sản.

hoặc:

- Thằng Thường nằm bệnh viện đã ra chưa?

- Chưa. Thật xui. Nó nằm một chỗ, có lợi cho cộng sản!

Ông Thường thấy người ta chế giễu nỗi lo âu chính đáng của mình, nhưng không giận. Để an ủi, ông cho rằng mình lỗi thời, bi thảm hóa những điều trái tai gai mắt dưới chế độ Miền Nam và đánh giá quá cao sức mạnh của kẻ thù.

Đại úy Thường được Quân đội đặc phái qua Bộ Xây dựng Nông thôn (bộ này sau đổi thành Bộ Bình Định và Phát Triển, rồi thu nhỏ thành Tổng nha Bình định và Phát Triển, một nha nhỏ thuộc Bộ Nội vụ trước khi bị giải thể hẳn) do các vận động địa phương ngoài chủ ý của ông.

Ban đầu bộ Xây dựng Nông thôn (có thể coi như hậu thân của bộ Công dân vụ thời Đệ nhất Cộng hòa) có thế lực rất mạnh. Được Mỹ viện trợ trực tiếp và dồi dào, Bộ đủ khả năng huấn luyện đào tạo cán bộ để gởi về hoạt động khắp các nơi, từ Trung ương cho đến xã ấp. Những cán bộ áo đen sinh hoạt gần gũi với dân chúng, lại dồi dào phương tiện, nên mau chóng trở thành một mạng lưới quyền lực làm cho cả cộng sản lẫn chính quyền cấp xã, quận, tỉnh nể sợ. Trưởng đoàn Xây dựng Nông thôn là một khuôn mặt quan trọng trong các lễ lạc, một tiếng nói quyết định trong các cuộc họp, cán bộ áo đen là cái khung chặt chẽ hữu hiệu cho mọi cuộc vận động, mọi chiến dịch hay phong trào.

Một thế lực như vậy trở thành mục tiêu tranh giành giữa các phe phái. Nơi tinh thân địa phương loãng, Tỉnh đoàn trưởng Xây dựng Nông thôn thường là một sĩ quan biệt phái, tuy không đeo cấp bậc, mặc đồ dân sự nhưng mối quan hệ với quân đội vẫn chặt chẽ, làm dễ dàng công việc các ông tá đầu tỉnh, đầu quận. Riêng tại Miền Trung, nhất là ở các tỉnh thuộc vùng kháng chiến cũ như Quảng nam, Quảng ngãi, Bình định, Phú yên, chính quyền trung ương nhận thấy rằng vai trò chủ chốt này nên giao cho người địa phương, vì chỉ có họ mới đi sâu đi sát với đồng hương của họ, hiểu được nguyện vọng và nhu cầu của đồng hương hơn. Đại úy Thường được các nghị viên và dân biểu hợp nhau vận động qua nhiều ngả, và được bổ nhiệm làm Tỉnh đoàn trưởng Xây dựng Nông thôn vào lúc Bộ này còn giàu có tiền bạc và uy quyền. Bên dưới, họ có tiếng nói của dân. Bên trên, họ được Mỹ tài trợ tận tình.

Đủ thế, đủ lực, bầu nhiệt huyết cũ vẫn sôi âm ỉ, ông Thường mau chóng bị các ông tỉnh trưởng, quận trưởng, xã trưởng bê bối thù ghét. Họ sợ ông. Mà ông đáng sợ thật! Hai ông tỉnh trưởng phải xin đổi đi nơi khác hay trở lại ngành cũ vì các tài liệu dân tố cáo qua các cán bộ áo đen. Một ông bị án tử hình.

Nhưng đột nhiên từ sau trận Tết Mậu Thân, Mỹ không còn viện trợ đầy đủ cho Xây dựng Nông thôn nữa. Trong vòng một năm , Bộ thất thế, cải danh thành Bộ Bình định và Phát triển. Cán bộ bình định phát triển thiếu phương tiện, quân số giảm, việc làm vẫn như cũ, nhưng rõ ràng lực bất tòng tâm. Lại thêm cán bộ nào cũng có thể trả về đơn vị cũ, hay bị loại dễ dàng ra khỏi ngành để thi hành quân dịch. Nhiều dự án tái thiết bị bỏ dở, nhiều chương trình bình định không thực hiện được vì thiếu ngân sách.

Từ trên xuống dưới, cán bộ bình định phát triển từ vai người xung kích tiền phong hiện diện khắp hang cùng ngõ hẹp giúp dân đào lại giếng, mở lại trường, sửa lại bệnh viện, đắp lại đường, làm lại cầu, nhen lại cuộc sống đã tắt khói, bỗng chốc thành anh nhà quê lúng ta lúng túng đứng xớ rớ cho các quan trên sai vặt. Kẻ thất thế dễ thành nạn nhân cho kẻ thắng thế.

Ông Thường ở vào hoàn cảnh khó khăn đó, lúc Trung tá Thanh ra Qui nhơn nhận chức Tiểu khu phó.

***

Trung tá Thanh giành cầm tay lái, bảo Ngữ đem theo tài liệu tình hình bình định phát triển tỉnh, để cùng với ông qua thăm Tỉnh đoàn Bình định Phát triển. Trước đó mười lăm phút, Đại úy Thường có điện thoại qua cho biết mọi chuẩn bị đã sẵn sàng, và "Tỉnh đoàn hân hoan được đón tiếp Trung tá Tiểu khu phó" lúc chín giờ. Lối ăn nói kiểu cách nơi một người địa phương quen nói không kiểu cách là một dấu hiệu xấu. Đại tá Tỉnh trưởng cũng điện thoại dặn:

- Toa qua nắm tình hình, và cho lũy hiểu thời thế đã đổi khác. Lũy nên biết dừng lại ở đâu. Moa tin ở toa.

Trung tá Thanh hỏi Ngữ:

- Cậu có nhớ hồi gặp cậu ở Huế, tôi nói gì không?

Ngữ không nhớ gì cả, chỉ nhớ những gì liên quan tới Diễm, Ngữ thú thật:

- Tôi không nhớ.

- Tôi nói với cậu là nếu có cơ hội làm việc với nhau, cậu đóng giùm vai giám sát viên cho tôi. Cậu nhắc ngay cho tôi biết tôi làm gì hồ đồ, sai trái. Tôi biết vụ này quan trọng, và khó khăn. Nếu dễ thì một tay tỉnh trưởng lão luyện như Đại tá không phải sai đến thằng mới chân ướt chân ráo đến đây như tôi. Mà tôi cũng linh cảm đây không phải chỉ là mâu thuẫn đố kỵ giữa hai cá nhân. Có cái gì khác rộng lớn hơn, như là hai quan điểm, hai lối nhìn, hai triết lý.

Ngữ nói:

- Có thể sự thực đơn giản hơn Trung tá tưởng.

- Tôi cũng mong vậy.

Chỉ có một mình Đại úy Thường chờ tiếp Trung tá Thanh và Ngữ tại văn phòng. Bên ngoài, nơi làm phòng hành chánh của Tỉnh đoàn, chỉ có một nhân viên đang cắm cúi đánh máy. Bàn ghế, cách bày biện chung rõ ràng chứng tỏ cơ quan đang trên đường đi xuống. Mọi vật mọi sự vẫn ngăn nắp, gọn ghẽ. Các biểu đồ về tình hình an ninh, diễn tiến công tác, bảng phân công... vẫn treo ngay ngắn ở vách tường bên trái. Nhưng có cái gì lạnh lẽo đìu hiu phủ lên trên mọi vật. Sự ngăn nắp gọn ghẽ của ngôi nhà dành cho người già cả, lạnh lẽo thiếu hẳn sinh khí.

Ban đầu, Đại úy Thường tiếp chuyện dè dặt, khách sáo. Cả chủ lẫn khách vừa hỏi qua đáp lại những câu xã giao thông thường, vừa quan sát lẫn nhau. Ngữ có cảm tưởng đã gặp Đại úy Thường ở đâu đó, quen lắm. Chàng dùng phương pháp loại suy để cố nhớ xem đã gặp ông Tỉnh đoàn trưởng ở đâu: ở Huế? ở Sài gòn? ở trường học? ở các tòa báo? ở các cơ quan quân đội? ở quán ăn? ở hiệu sách? Không! Cuối cùng, Ngữ tìm ra: ông Thường đúng là mẫu "militant" mà Ngữ vẫn thường phác họa trong tưởng tượng, qua những sách vở Ngữ đọc về mẫu người đó.

Có một thời Ngữ mê những cuốn tiểu thuyết của André Malraux như Les Conquérants, La Condition humaine, bị quyến rũ bởi những nhân vật đấu tranh Đông phương trong tiểu thuyết văn hào Pháp này. Hành động, nói đúng hơn là bạo động, và hấp lực huyền nhiệm của cái chết đã tạo cho các nhân vật militant một thứ hào quang kỳ bí cuốn hút như sức cuốn hút của ánh đèn đối với loài thiêu thân. Ngữ nhớ trên bìa cuốn La Condition humaine loại Livre de poche có vẽ một militant người Tàu đang đứng nép mình núp tại một góc phố, mắt nhìn về phía trước. Đôi mắt ấy, Ngữ cho là cửa sổ của một tâm hồn militant. Ngữ lại tìm thấy đôi mắt ấy trên khuôn mặt ông Thường.

Khuôn mặt tiêu biểu của một người dân Miền Trung quen sống thiếu thốn và cần cù. Da nâu, mặt xương, tóc thưa cắt ngắn. cổ cao lộ hầu. Bộ bà ba đen rộng, không phải vì thợ may đo lầm mà vì

thân hình ông Thường ốm, lại mặc một bộ đồng phục may sẵn, không chịu sửa lại cho vừa tầm. Bao nhiêu nét bình thường ấy làm nền cho một đôi mắt, Ngữ không thể quên được đôi mắt, nhiều lần muốn ghi lại đặc điểm của đôi mắt ấy mà vẫn thấy bất lực.

Một bác sĩ nhãn khoa có thể không cần khám, yên tâm cho toa để chủ nhân đôi mắt ấy hoặc ra hiệu thuốc mà mua một vài lọ thuốc nước như Visine về nhỏ, hoặc ra hiệu kính làm lại cặp gương khác đúng độ cận hay viễn thị hơn. Đôi mắt có vẻ mệt mỏi vì làm việc trong một điều kiện không thích hợp.

Nhưng sự mệt mỏi lờ đờ không làm nên một militant. Ngược lại. Vậy thì đâu là đặc điểm? Nếu ý chí phấn đấu, tinh thần dấn thân tích cực thể hiện nơi ánh mắt, thì có gì khác nhau giữa ánh mắt một militant với ánh mắt một tay kinh doanh sừng sỏ và hiếu thắng? Có gì khác nhau giữa sự say mê tiền bạc và say mê hành động chính trị, say mê ý tưởng? Những chỉ huy trưởng quân sự, hành chánh Ngữ gặp lâu nay mỗi người đều có những say mê riêng, và đều quyết tâm theo đuổi mục tiêu của mình. Họ cũng say sưa ước mơ, buồn rầu khi thất vọng hoặc hớn hở khi thành công. Nhưng tại sao ánh mắt của họ đều đơn giản, dễ hiểu. Họ không có đôi mắt của ông Thường.

Ông không có đôi mắt tươi vui hồn nhiên của người may mắn gặp được nhiều thành công ở đời. Ông có ánh nhìn hơi mệt mỏi, chịu đựng pha đôi chút thờ ơ thản nhiên của người đã nếm qua nhiều thử thách, trải qua lắm bất ngờ đến nỗi không còn kinh ngạc về bất cứ điều gì. Mới gặp, Ngữ thấy ông Thường có vẻ lạnh nhạt, xa cách, tách ra ngoài cuộc, nhìn ngắm mọi sự với đôi chút tự cao và bao dung.

Nhưng khi đã qua khỏi giai đoạn quanh co đầu môi chót lưỡi, khi đã nhận diện được người đối thoại, ánh nhìn của ông Thường thay đổi. Từ lạnh lẽo bàng quan, ánh mắt ông trở nên cuồng nhiệt bất thường như ánh mắt của người lên đồng. Từ bên lề đời sống, ông chuyển qua vị trí lênh đênh bên trên đời sống, bay lượn trong những đám mây ý tưởng, hăng hái xây đắp những hệ thống lý thuyết phủ trùm cả cõi nhân sinh.

Những lúc đó, Ngữ thấy ông Thường giống y như một nhà thơ, và tự hỏi phải chăng đấy là mấu chốt thất bại của đời ông!

CHƯƠNG 110

Ông Thường nói:
- Tôi biết ông Tỉnh trưởng cử Trung tá qua đây để làm gì. Tất cả hồ sơ tôi đã sưu tập đầy đủ, làm thành một xấp dày kia! Trung tá đem về đọc cho biết. Nhưng đó là chuyện phụ. Giải quyết được

hay không, đối với tôi cũng thế thôi. Không có ông tỉnh này thì có ông khác, không có vụ này thì có vụ kia. Đó chỉ là cái ngọn. Vấn đề là truy cho ra cái gốc, nếu không, sẽ có ngày Trung tá phải đem vợ con di cư một lần nữa.

Trung tá vừa kể vụ hành quân của quân đội Đại hàn. Tôi cũng được Quân đoàn trưởng An nhơn báo cáo vụ đó. Nhưng tôi không báo về Bộ như những lần trước, vì biết có báo cáo cũng vô ích. Vì đó cũng là cái ngọn, cái gốc là quan niệm của phe Quốc gia chúng ta về cuộc chiến tranh này.

Quân đội Đại hàn có một triết lý chiến tranh phù hợp với tình hình lịch sử của họ, phong tục tập quán của họ, điều kiện địa lý của họ. Cuộc chiến tranh Triều tiên không phải là cuộc chiến tranh du kích, mang chiêu bài tranh đấu cho độc lập dân tộc. Đây là một cuộc chiến tranh qui ước với giới tuyến phân biệt bạn thù rõ rệt. Họ có lý của họ, khi không cho phép một ngọn cỏ trước mặt được sống (như lời Trung tá vừa kể). Cuộc chiến tranh ấy không khác gì thế chiến thứ nhất hoặc thế chiến thứ hai. Trong lúc đó, bản chất cuộc chiến tranh hiện nay trên đất nước chúng ta khác hẳn.

Đây là một cuộc chiến tranh không có giới tuyến, một cuộc chiến tranh kẻ thù không mặc quân phục và ở bên kia một lằn ranh. Kẻ thù ở trong đầu của từng người, nhiều lúc ở ngay trong đầu của Trung tá, hay của tôi. Một người Việt nam bình thường nào cũng vừa là bạn vừa là thù, bạn ta ban ngày, thù ta ban đêm, bạn ta trong cuộc rượu và thù ta trong cuộc chiến, bạn ta trong canh bạc và thù ta trên võ đài. Ngay cả cái họng súng nhả đạn về phía trước, sau khi ta bấm cò cũng có thể là thù của ta nữa. Cuộc chiến đó, làm sao giải quyết được bằng B-52, xe tăng M-48, trọng pháo 155 ly?

Người Mỹ không làm quen được với một cuộc chiến tranh phức tạp rắc rối như vậy. Họ mang nửa triệu quân qua đây để mong thanh toán nhanh chiến trường, rồi rút về đại thắng, có hàng triệu người rắc confetti tiếp đón những anh hùng hồi hương như hồi thế chiến thứ hai. Rồi Trung tá sẽ thấy, họ sẽ thất vọng, sẽ quẫn trí điên khùng, rồi một lúc nào đó, đùng đùng bỏ đi như đã đùng đùng kéo tới. Họ sẽ mất kiên nhẫn trước một cuộc chiến tranh quái dị không giống như những cuộc chiến tranh họ từng tham dự trước đó.

Từ lúc Sư đoàn Một Không kỵ Mỹ và Sư đoàn Mãnh hổ về đây, tình hình an ninh trong tỉnh tiến triển thấy rõ. Điều đó không thể phủ nhận được. Nhưng làm sao biết quân số địch hiện tăng hay giảm, vì phải định nghĩa cho chính xác thế nào là địch. Cố vấn bình định phát triển mỗi lần tổng kết để báo cáo về Sài gòn vẫn thường dùng cách thống kê đơn giản. Họ cộng tổng số quân chính qui và du kích lại, trừ đi số xác địch bị giết, trừ đi số bị ta bắt, và vui mừng có kết quả khả quan:

quân số địch giảm sút thấy rõ. Nhưng các ông cố vấn không chịu tìm hiểu thế nào là địch! Mười mấy cái xác quân đội Đại hàn cho phơi trước mắt Trung tá, về phương diện thống kê, dĩ nhiên được kể vào tổn thất của địch. Nhưng sau trận càn quét đó, có bao nhiêu thân nhân các người tử nạn ấy trở thành du kích, có bao nhiêu người con người chồng từ du kích xã trở thành bộ đội chính qui? Trong bao nhiêu đồng bào được ta giải thoát đưa về trại tị nạn Phú tài, có bao nhiêu người là cán bộ, du kích địch trá hàng cho ta phí gạo nuôi nấng, mượn trại tị nạn làm nơi dưỡng quân? Cuộc chiến này không thể thống kê được, không thể lấy cái tiêu chuẩn qui ước để đo lường được. Chúng ta đã nhiễm quá sâu cái thói quen ỷ lại vào vũ khí của người ngoài, và quên rằng trong tay chúng ta cũng có những vũ khí sắc bén, hữu hiệu. Cái kẹt nằm ở chỗ đó.

Trung tá Thanh hỏi:

- Vũ khí gì vậy?

- Lòng dân. Trung tá mỉm cười hoài nghi chứ gì! Tôi nói như một nhà truyền giáo nói theo kiểu tình thương sẽ giải quyết được tất cả mọi tranh chấp trên quả đất này. Không. Tôi nói theo kinh nghiệm thực tế. Đa số dân Việt chúng ta chỉ có những ước mơ đơn giản: được có cơm ăn, áo mặc, được có một mái nhà, con cái được học hành, người già cả được yên vui. Có thể khi đạt được những mơ ước đơn giản ấy rồi, họ lại có những mơ ước khác. Nhưng người dân quê từ nhỏ tới già chưa từng được ăn no mặc ấm, nên hễ ai làm cho họ tin tưởng, là họ ủng hộ. Họ không tin cộng sản đem cơm no áo ấm cho họ. Dân ở đây đã nếm mùi cộng sản thời kháng chiến chống Pháp, họ không dễ bị lừa như người trong Nam. Họ mong được sống dưới một chế độ tự do, dân chủ, không phải đi dân công, không phải nộp thuế nông nghiệp nặng, không phải hội họp suốt đêm để thi đua làm đủ thứ công tác... Sau hiệp định Genève, chúng ta có một cơ hội thuận lợi để tranh thủ lòng dân, củng cố chế độ Quốc gia, tiêu trừ các mầm mống tạo loạn của cộng sản. Chúng ta đã bỏ lỡ cơ hội.

Trung tá Thanh biết tiểu sử ông Thường, nên dè dặt hỏi:

- Đại úy muốn nói tới các thành công thời Đệ nhất Cộng hòa...

Ông Thường vội nói:

- Trung tá nghĩ tôi dân Công giáo nên sẽ bênh vực ông Diệm chứ gì! Tôi sẽ lập luận như đa số giáo dân Thiên chúa, là nếu ông cụ còn, đã không ra nông nỗi như ngày nay chứ gì? Tôi xin thưa ngay rằng nếu ông cụ còn, nông nỗi vẫn y như ngày nay, tuy có nhạt hơn, chậm hơn.

Người ta thần thánh hóa ông Diệm vì so với các ông tướng cầm quyền sau ngày đảo chánh 1-11-63, ông Diệm vẫn sáng giá hơn, đạo đức hơn, trong sạch hơn, bề thế hơn. Người ta còn thần thánh hóa ông để lấy uy tín của ông làm cái mộc che cho họ, bảo vệ quyền lợi của họ, chức tước của họ. Tôi không nghĩ ông Diệm là nhà lãnh đạo đủ tầm vóc để lật ngược được thế cờ, đưa dân tộc thoát ra khỏi cái guồng máy khắc nghiệt hiện chúng ta đang chứng kiến phần đuôi của dây chuyền mắc xích.

Ông Diệm đã bỏ lỡ cơ hội nghìn năm một thuở để phát khởi một vận hội mới, tạm gọi là một cuộc cách mạng quốc gia, một vận hội mới may mắn khởi đầu sau hiệp định Genève để rồi chết yểu sau đó chỉ vì cái guồng máy quan lại. Lỗi ấy, nói cho cùng, không do ông Diệm. Ông chỉ là một ông quan còn sót lại của triều Nguyễn nên không thể biết đến một phương thức cai trị nào khác hơn là phương thức quan lại. Ông lỗi thời ngay từ lúc được Mỹ đưa về nước chấp chánh. Ông là một nhà cải cách của thời bình, và là một kẻ bảo thủ trong thời loạn. Ông chỉ an tâm thoải mái giữa đám đốc phủ sứ và đám sĩ quan gốc lính khố đỏ thời thuộc địa. Để đối phó lại với một guồng máy khổng lồ có tổ chức, có chỉ đạo, có lý thuyết hành động qui định từ cách ngụy biện để giết người không nhợn tay đến cách vuốt ve đứa bé, có phối hợp quốc tế, phe chúng ta chỉ có những người xuất thân tri phủ, tổng đốc quen thói coi mình là "dân chi phụ mẫu". Lúc mới về nước, ông Diệm có đủ cả. Một nửa đất đai trù phú. Hai triệu dân di cư dứt khoát từ chối chủ nghĩa cộng sản sẵn sàng xăn tay áo lên lập một quốc gia tự do thật sự, dân chủ thật sự, hạnh phúc thật sự. Mỹ và các nước tự do tân tiến viện trợ mạnh mẽ. Chúng tôi không quên được không khí hào hứng của thời kỳ mấy năm sau hiệp định Genève. Đoàn Cán bộ Hành chánh Lưu động chúng tôi làm việc với tinh thần xả thân thật sự, cố gắng tổ chức một hạ tầng cơ sở vững mạnh và hữu hiệu từ ấp, xã, quận đến tỉnh. Các sĩ quan được cử làm quận trưởng, tỉnh trưởng trong thời kỳ quân quản ban đầu, sau đó là các viên chức hành chánh được Huế đưa vào, tuy nắm vai chủ chốt, nhưng họ trở thành những chuyên viên hành chánh, tất cả mọi sinh hoạt, mọi vận động đều do chúng tôi làm. Trong vòng ba năm, những tỉnh bị chiến tranh tàn phá và bị cộng sản bần cùng hóa thời kháng chiến mau chóng thay da đổi thịt, nhà ngói mọc lên đỏ au trên những cánh đồng xanh um. Người ta cho rằng sự thịnh vượng của Miền Nam từ 1955 đến 1960 là do tài lãnh đạo của ông Diệm. Tôi không nghĩ như vậy. Tôi cho rằng chính sức sống mãnh liệt của một nửa dân tộc sau chín năm chiến tranh đã tạo vận hội mới cho giai đoạn lịch sử này, nhờ bản chất thư lại của nền Đệ nhất Cộng hòa trong thời chuyển tiếp chưa đủ thời giờ tái hiện và ổn cố.

Đến khi ông Diệm đã nắm vững được quyền bính, thì tính chất cách mạng bị tính chất thư lại thay thế. Những người trẻ nhiệt thành thời gian đầu dần dần bị loại bỏ, thay vào đó là các quan lại cũ hay quan lại mới đào tạo. Những phó quận trưởng, chủ tịch xã, kể cả phó tỉnh trưởng trở nên

lép vế về ngạch trật, yếu thế về thế lực tôn giáo, những hành động của họ trở thành khả nghi. Lý lịch của họ bị xoi mói, ngờ vực. Từng là nạn nhân của cộng sản thời kháng chiến chống Pháp, họ trở thành nạn nhân của những quan lại lý lịch tốt nhờ cộng tác với Pháp suốt từ thời thuộc địa cho đến thời Pháp trở lại Đông dương, rồi Bảo Đại lập chính phủ Quốc gia đầu tiên. Do vô tình hay do định mệnh khắc nghiệt, phe chúng ta để cho cộng sản giành mất chính nghĩa chống ngoại xâm đấu tranh cho độc lập dân tộc. Những ông đốc phủ sứ, tri huyện, tổng đốc, những hạ sĩ quan quân đội Pháp sau trở thành tướng tá chỉ huy quân lực phe chúng ta, khiến cho phe chúng ta, trước mắt người dân bình thường, trở thành hậu duệ của những Hoàng Cao Khải, Nguyễn Thân, Đỗ Hữu Vị... Ngay từ thời Đệ nhất Cộng hòa chúng ta đã bị đẩy vào thế kẹt như vậy, huống chi sau khi ông Diệm bị giết, và nửa triệu quân Mỹ tham chiến ở Việt Nam. Chúng ta đã không có cờ phất lên để vận động quần chúng, trong khi vẫn với chiêu bài chống ngoại xâm giành độc lập, cộng sản tận dụng được sức mạnh của quần chúng. Khi nào chúng ta chưa tự gỡ mình ra khỏi thế kẹt đó, chúng ta khó thắng được cộng sản.

Trung tá Thanh thắc mắc:

- Nhưng Đại úy vừa nói là người dân ở đây đã từng nếm mùi cộng sản!

- Vâng, dân Liên khu Năm thời kháng chiến đã nếm mùi cộng sản, nào dân công, nào thuế nông nghiệp, nào thi đua, nào học tập cải tạo tư tưởng, nào đấu tố cải cách ruộng đất... nhưng đi sát với dân nông thôn, Trung tá sẽ thấy tâm lý của họ không đơn giản. Đối với dân thành thị là thành phần hưởng được nhiều ân huệ của chính thể tự do dân chủ nhất, thì chỗ nào sướng họ đến, chỗ nào khổ họ bỏ. Dân quê không bao giờ muốn bỏ ruộng vườn. Họ phải bám đất mà sống.

Ngữ lắng nghe ông Thường nói từ đầu đến giờ dè đặt không lên tiếng. Những điều viên Tỉnh đoàn trưởng vừa nói khá mới lạ đối với Ngữ. Nhưng Ngữ cũng lờ mờ cảm thấy có điều gì mâu thuẫn chưa ổn. Chàng chen vào hỏi:

- Lúc nãy Đại úy vừa bảo dân quê ở đây ăn nên làm ra từ sau hiệp định Genève. Vậy tại sao họ lại giúp cho cộng sản trở lại hoạt động?

- Đã đành dân quê (tôi muốn nói đến đa số dân nghèo ở thôn quê) được no ấm hơn thời kháng chiến, nhưng không phải vì vậy mà họ hoàn toàn chống cộng. Ở Tây phương, người ta thường nói con người không phải chỉ sống bằng bánh mì. Dân quê cũng có những mơ ước của họ. Ban đêm vợ chồng con cái tụm quanh mâm cơm hẩm dưới ánh đèn chai lù mù, họ nghĩ tới ánh đèn măng-sông trên phủ huyện. Lâu lâu về Qui nhơn, họ mơ ước được ngọn đèn điện trong nhà. Mức sống của họ so với dân thành thị vẫn còn quá thấp. Họ mơ con cái được đi học để làm ông này bà nọ.

Họ ước được làm quan, khỏi chân lấm tay bùn, được thiên hạ kính nể, sợ hãi. Tôi có kinh nghiệm về chuyện này từ hồi kháng chiến.

Hồi Pháp thuộc, gia đình chúng tôi nhờ có một số ruộng đất và cửa hiệu tạp hóa ở chợ Thành Bình định nên anh em chúng tôi được gửi xuống Qui nhơn hoặc ra Huế học. Anh cả tôi làm trợ giáo, anh hai tôi làm thông phán tòa sứ, anh ba tôi làm ông phán quan thuế, cả bà chị kế của tôi cũng được cho ra Huế học trường dòng Jeanne d'Arc, lên tới lớp đệ nhị bậc cao đẳng tiểu học (tức trung học đệ nhất cấp bây giờ) trước khi lấy chồng làm ông thông thú y. Bấy giờ, cả một gia đình học hành đậu đạt như vậy có thể xem là gia đình khoa bảng, trí thức.

Cách mạng tháng Tám năm 45 bùng nổ. Việt Minh địa phương tổ chức cướp chính quyền, thì nhìn quanh quất, các vai trò chỉ huy còn biết giao ai ngoài những người có chút học hành thời Pháp thuộc. Các anh tôi, cả bà chị bà con của tôi cũng đều làm quan cách mạng hết! Ông anh thứ ba nắm chức Chủ tịch huyện. Anh thứ hai thì Huyện đoàn trưởng Thanh niên. Anh cả, thấp nhất, nắm Chủ tịch xã. Chị tôi làm Hội trưởng Phụ nữ Cứu quốc. Các tá điền gia đình tôi hết là dân nô lệ của thực dân Pháp, nhưng vẫn là dân dưới quyền các cô các cậu nhà địa chủ. Có lẽ họ thấy thời thế thay đổi nhưng mọi sự trong đời họ vẫn như trước. Cho tới khi chính quyền Cộng sản bắt đầu ra tay "phát động quần chúng cải cách ruộng đất". Họ cho cán bộ về "xây dựng" riêng các gia đình tá điền, xúi giục để những người này tố cáo gia đình tôi bóc lột sức lao động của họ. Lần lượt toàn gia đình tôi bị cô lập kinh tế, bị truất chức. Họ thay đổi hết các chức vụ chỉ huy ở xã, huyện, tỉnh. Những người mới này là ai, Trung tá và Chuẩn úy biết không? Chính những tá điền mù chữ của nhà tôi! Chủ tịch xã là một người làm thuê không nhà cửa không vợ con tạm trú ở đình làng. Huyện đoàn trưởng Thanh niên là một anh con tá điền học chưa hết tiểu học. Họ đưa những người này đi huấn luyện vài tháng. Trở về, họ thành những con người khác. Họ nắm chính quyền, và cái mộng được làm lý trưởng, trương tuần họ giấu kín bao nhiêu đời, bây giờ họ nắm "giấc mộng" ấy trong tay. Cộng sản thuyết phục được dân quê nghèo khổ vì cái tham vọng quyền lực bị ẩn ức đời đời kiếp kiếp ấy. Chúng ta theo truyền thống thư lại từ trên đưa người xuống ngồi lên đầu dân quê. Cộng sản làm ngược lại. Chúng ta quên dân nghèo khó vẫn là con người muôn thuở, không chỉ sống bằng bánh mì. Họ cần bánh mì trước hết, nhưng bấy nhiêu chưa đủ. Họ còn cần được quyền hành, cần được thăng tiến, cần được kính nể. Trước những ông quan từ tỉnh từ huyện về, họ thấy họ không có cơ hội. Cộng sản phe phẩy trước mặt họ không biết bao nhiêu cái bánh vẽ hoa mỹ, và dần nghèo ngã lòng.

Dường như đã lâu lắm rồi, Đại úy Thường không có dịp nói hết những điều ông ấp ủ trong lòng, nên ông nói liên miên, nói không kịp thở, cũng không cần biết hai người khách nghĩ gì, phản ứng ra sao.

Dường như trực giác cho ông biết rằng hai người khách lần đầu tiên ông gặp là những người có thể hiểu ông, ít nữa cũng vô hại dù họ không đồng ý với ông. Ông cảm nhận được điều đó qua ánh mắt tiếp nhận của họ, qua sự chú ý trân trọng của họ. Ông quên mất rằng đáng lẽ mình phải nói thật ít, dành lời cho khách còn ông thì dè dặt dò xét, đo lường đối thủ. Phe kia đang dàn trận tấn công ông, và hai "sứ giả" này đâu thuộc về phe bênh vực ông.

Lúc nhớ ra, ông khựng lại. Ông hết hứng nói tiếp. Trung tá Thanh thấy viên Tỉnh đoàn trưởng chợt đổi thái độ, vội trấn an:

- Đại úy đã giúp cho tôi một bài học lịch sử. Thú thật, cho tới nay tôi vẫn chưa hiểu hết những điều phức tạp của tình hình nông thôn. Tôi chỉ kém Đại úy có sáu tuổi. Vâng, Đại úy đã đoán ra rồi. Trước khi tới đây, tôi đã biết đôi điều về Đại úy. Tuy tuổi tác không chênh lệch bao nhiêu, nhưng những điều từng trải lịch sử của tôi không dày dặn cho bằng Đại úy. Chuẩn úy Ngữ lớp sinh sau lại càng thiếu kinh nghiệm hơn nữa.

Tôi sinh trưởng ở Hà nội, lớn lên suýt phải bị động viên thì Điện Biên Phủ mất. Di cư vào Nam, học hành được ít lâu tôi chọn nghiệp lính, từ đó chỉ biết tới những vấn đề thuần túy quân sự. Đây là lần đầu tiên tôi thử ra ngoài phạm vi chuyên môn của mình, vì nhận thấy cuộc chiến tranh này không thể chỉ giải quyết được bằng quân sự. Nhiều khi chúng ta thắng ở đây, nhưng lại thua ở Sài gòn, hoặc thắng ở Việt Nam nhưng lại thua ở Paris, Hoa Thịnh Đốn. Trận Tết Mậu Thân cho tôi thấy điều đó. Không biết hồi ấy ở đây thế nào, chứ ở Huế, trận Mậu Thân diễn ra khốc liệt nhất, dai dẳng nhất, bi thảm nhất. Tôi và Chuẩn úy Ngữ gặp nhau lần đầu ở Mang cá, cùng nhau tử thủ cho đến lúc Cộng quân bị đánh bật khỏi Huế. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là một chiến thắng quân sự của chúng ta. Tôi nói như thế vì có bằng chứng hẳn hoi.

Sau vụ Mậu Thân, Sư đoàn Một chúng tôi có nhận được một số tin tình báo cho biết việc chuẩn bị tấn công Huế cũng như diễn tiến hành quân của họ đầy cả lầm lẫn, thiếu phối hợp, thiếu tiếp tế, thiếu cả những lượng định chính xác về tình hình của ta. Về phương diện quân sự thuần túy, đây là một chiến dịch kém cỏi đủ mọi phương diện. Một cuộc thí quân vô cùng tai hại, chưa kể tới một cuộc tàn sát điên cuồng thất nhân tâm nhất từ trước tới nay. Lê Minh, nguyên Tư lệnh chiến dịch và Bí thư Thành ủy Huế than phiền đưa quân vào chiếm Huế mới một tuần lễ đã bị thiếu đạn trầm trọng. Trung đoàn Sáu Chủ lực, theo báo cáo của Lê Minh và Phó tư lệnh Nam Long, do phí phạm đạn trong những ngày đầu đến tuần lễ thứ hai mỗi tay súng chỉ còn từ 12 đến 15 viên, súng máy chỉ còn trên 100 viên. Đạn trợ chiến thấp, không còn được nửa cấp số. Số thương vong tại Thành nội lên tới 300 người, quân số hao hụt, đạn sắp hết. Thấy thế nguy, Lê Minh xin Trung ương cho rút lui. Hắn đánh điện về Bộ Tổng chỉ huy "chúng tôi hết đạn, chỉ làm kế hoạch được từng

buổi". Năm tiếng đồng hồ sau đó, Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng và Song Hào đánh điện vào hứa sẽ chi viện đầy đủ, cứ tiếp tục chiếm Huế. Nguồn chi viện được Hà Nội hứa tăng cho Lê Minh gồm hai trung đoàn bộ binh, một trung đoàn trợ chiến. Hà Nội còn bảo các lực lượng du kích ngoại thành Huế đốt lửa ba cụm làm hiệu để phi cơ cộng quân thả vũ khí đạn dược xuống. Chẳng những vậy, còn ra lệnh cho Lê Minh phải làm tín hiệu ở Mang cá cho phi cơ Bắc Việt bay vào ném bom Bộ Chỉ huy Sư đoàn Một chúng tôi.

Lê Minh và Nam Long, đợi đến cuối tuần lễ thứ nhì vẫn chưa thấy gì. Một trung đoàn từ Bắc tăng viện cho Lê Minh mới tới Quảng điền, chưa qua được sông Bồ đã bị Sư đoàn Ba Thủy quân Lục chiến Mỹ chận lại, đánh cho tan tác chỉ còn một tiểu đoàn. Tiểu đoàn sống sót này không lần mò được tới Huế. Lê Minh rán chờ thêm một tuần nữa, chịu trận các đợt phản công từ Mang cá đánh ra, từ hữu ngạn đánh qua, từ trên trời dội xuống. Chúng phải đối đầu với bốn sư đoàn của cả Mỹ lẫn Việt, chưa kể Sư đoàn Một. Lê Minh báo cáo về Hà nội, lại xin rút. Hà nội không trả lời. Lê Minh và Nam Long cứ quyết định rút, vì cho rằng bây giờ dù quân tăng viện có tới cũng không làm nên cơm cháo gì. Bên quân sự như thế, bên chính trị lại càng tệ hơn, các ổ nằm vùng lộ hết, số người chúng bắt quá nhiều, dẫn lên rừng thì không gạo nuôi, để lại thì bao nhiêu cơ sở tổ chức ngầm lâu nay ở nội thành coi như phơi ra hết. Cuối cùng quyết định giết hàng loạt. Hậu quả ra sao, Đại úy đã rõ. Sư đoàn Một, từ một sư đoàn khả năng chiến đấu kém, sau Tết Mậu Thân, thành sư đoàn thiện chiến nhất của quân lực Việt nam Cộng hòa. Xem thế thì Mậu Thân là một thất bại nặng của Hà nội.

Nhưng oái oăm là họ thua ở Huế, ở Sài gòn, mà lại thắng trên chiến trường Hoa Thịnh Đốn. Họ đảo ngược thế cờ ở một chỗ cách Việt nam hơn nửa vòng quả đất. Họ làm cho Johnson không dám tái ứng cử tổng thống, làm cho tất cả những tổng thống Mỹ sau Johnson đều chỉ có con đường độc đạo là phải rút quân khỏi Việt nam. Thế là Hà nội đã thắng lớn.

Đại úy Thường vội nói:

- Tôi không nghĩ như Trung tá. Quân Mỹ rút khỏi Việt nam chưa phải là yếu tố để Hà nội thắng trận cuối cùng. Nếu chúng ta biết giật mình, không dựa hoàn toàn vào nửa triệu quân và kho vũ khí khổng lồ của Mỹ, nếu thay những cuộc hành quân như cuộc hành quân Đại hàn Trung tá vừa kể bằng những cuộc hành quân bình định khác do chính dân quê tự nguyện tổ chức hoặc tham dự, thì chúng ta vẫn có thể thắng. Tổng thống Nixon hiện đang hô hào Việt nam hóa chiến tranh. Cộng sản tuyên truyền bảo đó chỉ là "thay màu da cho xác chết". Nếu chúng ta vẫn còn dựa vào vũ khí Mỹ để chiến đấu thì quả đúng như cộng sản rêu rao thật. Khi nào chúng ta nhận ra được

thứ vũ khí lợi hại nhất mình có mà không dùng là vận động nhân tâm, nhất là sự ủng hộ của đa số dân quê, khi đó chúng ta mới thực sự Việt nam hóa chiến tranh, và Việt nam hóa cả hòa bình.

Trung tá Thanh hỏi:

- Đại úy có tin là chúng ta làm được việc ấy không?

- Làm được. Nhưng chúng ta cần ít nhất mười năm. Thời gian đủ cho lớp trẻ nắm được những chức vụ then chốt. Và cho lớp tri phủ tri huyện, đốc phủ sứ chết đi!

CHƯƠNG 111

Ra khỏi Cơ quan Bình định và Phát triển, Trung tá Thanh hỏi Ngữ:

- Cậu nghĩ sao?

- Về việc gì ạ?

- Về ông Thường.

Ngữ suy nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Ông ấy nói nhiều mà nghe ít. Những người như vậy thường là lý thuyết gia hơn là người hành động.

Trung tá Thanh nhíu mày:

- Cậu nói thế đâu được. Dù là lý thuyết hay thực hành đều cần phải có nhiệt tín. Ông Thường là người nhiệt tín.

Ngữ cãi lại:

- Những người nhiệt tín thường không chịu chấp nhận cái tương đối, cái chưa hoàn hảo, nói đúng hơn là cái không đúng với ý mình. Họ là quân sư hay lý thuyết gia thì được, nhưng nếu họ hành động thì một là họ dễ ngã lòng, hai là họ dễ trở thành người độc tài, cực đoan.

- Người nào khác có thể như vậy, nhưng tôi nghĩ ông Thường có quá đủ kinh nghiệm thực tế để biết cái gì làm được, cái gì không thể làm được, cái gì chưa làm được. Tôi thích cái típ người này. Có lẽ tôi sẽ hợp sức với ông ta để thử làm một cái gì, chẳng hạn thử lấy một xã xôi đậu vừa chiếm lại để làm thí điểm, xem cuộc vận động nhân tâm theo ý ông ta còn có thể thực hiện được không. Tôi sẽ đưa đề nghị này cho Đại tá.

Ngữ hỏi:

- Trung tá nghĩ có thể hòa giải được hai bên? Họ có vẻ sống mái với nhau dữ, mà ông Thường lại ở thế yếu. Trung tá đứng về phe ông Thường?

Trung tá Thanh đáp ngay:

- Không. Tôi đứng về phía lẽ phải.

Sợ Ngữ hiểu lầm, ông tiếp:

- Cho đến nay tôi chưa biết bên nào trái, bên nào phải. Hai bên đều có vũ khí để chơi nhau, và nếu tôi đoán không lầm, vũ khí đó là tài liệu tố tham nhũng. Ông Tỉnh nói mé mé cho tôi hiểu có một vài hồ sơ về tiền bạc của Tỉnh đoàn, còn ông Thường nghe đâu cũng có nhiều hồ sơ về ông Tỉnh.

Ngữ nhắc:

- Không khéo Trung tá lọt vào giữa lãnh đủ hai lằn đạn.

Trung tá Thanh cười, thả vuột tay khỏi tay lái chỉ vào ngực:

- Việt cộng bắn vào ngực tôi đến năm lần mà tôi không chết, chẳng lẽ tôi bị chết lảng xẹt vì đạn của phe mình! Cậu tin đi, tôi có áo giáp.

Ngữ dè dặt trước khi hỏi:

- Trung tá có thế riêng ở Sài gòn à?

Trung tá Thanh cười lớn, nói:

- Không, cậu hiểu lầm rồi! Tôi mà thế lực gì! Thế mạnh của tôi, là khả năng mà người ta cần nơi tôi. Chỉ có thế. Nhưng thôi đó là chuyện về sau. Sáng nay mình chưa nói được với Đại úy Thường chuyện gì cụ thể cả. Chiều nay hay tối nay, cậu thay tôi liên lạc với lũy, tìm hiểu sâu vụ xích mích giữa Tỉnh đoàn với ông Tỉnh. Tôi nài cậu đi theo tôi qua Tỉnh đoàn là cốt như vậy. Tôi cũng biết qua lại thân mật nhiều lần với ông Thường, ông Đại tá sẽ bực mình. Cậu nhớ nhé.

***

Trung tá Thanh vừa về tới văn phòng thì có điện thoại của ông Phó tỉnh. Giọng ông Phó mừng rỡ:

- Trung tá đi đâu mà tôi gọi mãi không được. Tưởng qua bên đó, tới trưa Trung tá về.

- Tôi đi ăn cơm ngoài phố. Đi lại bất tiện quá, có lẽ tôi tìm chỗ nấu cơm tháng cho tiện. Ở đây họ có nấu cơm tháng và đem đến tận nhà cho mình không nhỉ?

Giọng ông Phó ngập ngừng:

- Tôi cũng không rõ. Có lẽ có. Hồi trước quán bà Lâm Huế có đưa cơm tháng, nhưng tôi nghĩ bây giờ Mỹ qua, họ có nhiều việc khác kiếm nhiều tiền hơn. Sao Trung tá không kiếm một anh lính lo việc cơm nước cho.

- Tôi thấy không cần đến vậy. Bên Tiểu khu nhân số thiếu...

- Thiếu gì thì thiếu nhưng Trung tá đã cần, chắc Đại tá phải cho. Hay Trung tá lại ăn cơm thường xuyên đằng tôi.

- Phiền anh chị lắm! Vả lại giờ giấc đi về của tôi thất thường. Có lẽ tiện nhất là tôi sắm một cái tủ lạnh, và cái bếp gaz. Ngoài Huế, tôi vẫn quen nấu ăn lấy.

Bên kia đầu dây, giọng ông Phó gấp gáp như sợ lỡ mất cơ hội.

- Trung tá cần tủ lạnh à? Ôi, ở đây tủ lạnh trong PX Mỹ có khối, người ta buôn ra bán ngoài chợ rẻ lắm. Nhưng việc gì phải mua? Tỉnh có xin được mấy cái tủ lạnh lớn của Mỹ dự định làm Trung tâm Sinh hoạt Thanh niên. Trung tá cần, tôi sai tài xế chở qua cho một cái.

Trung tá Thanh ngần ngừ rồi nói:

- Loại đó lớn quá, chắc tôi không dùng hết. À, ông Phó gọi tôi có việc gì vậy?

- Tối nay Trung tá có rảnh không? Vợ chồng tôi mời Trung tá đến dùng cơm. Hôm nay là sinh nhật của cháu út.

- Thế à? Cháu lên mấy rồi anh?

- Vừa thôi nôi Trung tá ạ. Trung tá nhớ đến nhé, tám giờ. Có lẽ Đại tá cũng đến, nếu ông ấy về kịp.

- Đại tá đi đâu?

- Lên ủy lạo chiến sĩ trên Sư đoàn 22.

Bên kia đầu dây yên lặng khá lâu. Trung tá Thanh tưởng ông Phó đã muốn chấm dứt câu chuyện, vừa định lên tiếng chào để cúp máy, thì tiếng ông Phó lại vang trong ống liên hợp:

- Hồi sáng Trung tá gặp xừ Thường chưa?

- Rồi!

- Thế nào? Mà thôi... để chờ tối nay nói chuyện được dài hơn. Chào Trung tá nhé. Hẹn gặp lại tối nay!

Trung tá Thanh có cảm tưởng cả Đại tá Tỉnh trưởng lẫn ông Phó đều nóng ruột muốn giải quyết cho xong vụ Đại úy Thường. Ông nghĩ: không ngờ cuộc xích mích âm ỉ mà trầm trọng đến thế. Ông hơi lo ngại vì cả buổi sáng hôm nay, Trung tá chưa nói với viên Tỉnh đoàn trưởng được điều gì cụ thể, cần kíp trước mắt. Toàn là chuyện trời trăng. Ông hy vọng Đại tá Tỉnh trưởng bận công vụ không về kịp để dự tiệc thôi nôi.

Ông lầm. Đúng tám giờ bước vào phòng khách tư dinh Phó tỉnh trưởng, ông đã thấy Đại tá ngồi ở đó. Viên tỉnh trưởng mặc quần soọc trắng hiệu Adidas, áo thun trắng hiệu Cá Sấu, mang giày thể thao. Cây vợt tennis vẫn còn dựng ở cạnh chiếc bàn kính. Trên bàn, hai chai soda mở sẵn, cạnh hai cái ly thủy tinh. Chai Napoléon VSOP mầu da chai đục ở cạnh hai dĩa đồ nhậu chắc chắn mua từ tiệm ăn Tàu đem về. Vụ mừng thôi nôi chỉ là cái cớ.

Trong lúc ông Phó bận việc gì ở trong phòng, viên đại tá nghiêng đầu ngắm bộ đồ treillis của ông Tiểu khu phó, thân mật khuyên:

- Trung tá về đây nên chơi tennis đều với tụi này, khí hậu ở đây xấu, phố xá đầy bụi bặm, việc lại nhiều, không chơi thể thao đều, dễ bị bệnh lắm.

Trung tá Thanh lễ phép đáp:

- Vâng. Tôi sẽ tập chơi tennis trở lại!

- Trước kia anh chơi khá không?

- Đại khái thôi, thưa đại tá.

Viên đại tá xua tay nói:

- Ở chỗ riêng tư xưng anh em với nhau cho thân mật. Ông Phó đâu rồi?

Từ bên kia tấm vách ngăn, giọng ông phó đáp với ra:

- Thưa Đại tá, tôi ra ngay.

Viên Phó tỉnh trưởng từ trong buồng đi ra, đầu còn ướt, mặc bộ pyjama mầu vàng nhạt có sọc trắng. Cách tiếp thượng cấp có vẻ thoải mái. Trung tá Thanh nhờ vậy cũng bắt đầu cảm thấy dễ chịu, bớt kiểu cách khách sáo. Ông tự tiện rót soda vào ly, còn pha thêm một ít rượu cognac, rồi đưa lên môi nhắp từng ngụm nhỏ. Chờ cho ông Phó ngồi xuống ghế nệm, bên cạnh Trung tá Thanh, viên đại tá mới ngồi thẳng dậy, hỏi:

- Thế nào, hắn chịu ký giấy tiếp nhận chứ?

Trung tá Thanh đang cúi xuống mở dây giày, tưởng viên đại tá hỏi ông Phó. Hồi lâu không nghe ông Phó trả lời, ông ngửng lên, thấy Đại tá nhìn mình chờ đợi, ngơ ngác hỏi lại:

- Tiếp nhận gì ạ?

Giọng Đại tá bắt đầu mất kiên nhẫn:

- Thế ông Phó chưa nói gì với Trung tá à?

Ông Phó vội phân bua:

- Thưa Đại tá, chưa! Tôi muốn thư thả một chút cho Trung tá dễ làm việc.

- Thư thả sao được. Ngân sách tài khóa này sắp hết hạn, không thanh thỏa số tiền quỹ bình định phát triển cấp thì sang năm xin được bao nhiêu. Thư thả! Các ông hành chánh cái gì cũng thong dong tới đâu hay đó. Các ông thư thả không sao, trách nhiệm đổ hết lên đầu tôi!

Không khí trong phòng khách đột nhiên căng thẳng. Ông Phó ngồi im, nhưng đường như ông đã quen đối phó với những cơn thịnh nộ tương tự, nên nét mặt ông bình thản, không tỏ ra bối rối, hối tiếc hoặc lo sợ. Viên tỉnh trưởng uống một hớp rượu, và như thói quen nghề nghiệp; ông dằn ngay được cơn giận. Giọng ông hòa nhã trở lại.

- Trung tá gặp ông Tỉnh đoàn trưởng lần đầu, cảm tưởng chung thế nào?

Trung tá Thanh dè dặt đáp:

- Nói chung thì Đại úy Thường là một người có nhiệt tâm. Và rất am hiểu tình hình địa phương.

Viên tỉnh trưởng nói:

- Hắn là người địa phương mà! Rắc rối là ở cái tinh thần địa phương cục bộ đó. Làm như tỉnh này là của riêng của những người sinh trưởng tại đây. Tôi đã làm tỉnh trưởng nhiều nơi, không đâu có

tinh thần địa phương kỳ cục như ở đây. Ở các tỉnh Miền Nam, dễ hơn nhiều. Không hề có cái vụ phân biệt Trung, Nam, Bắc. Ở đây mỗi lần tổ chức bầu cử là mấy ông ứng cử viên địa phương cứ đem cái chiêu bài "tỉnh mình dân mình" ra khai thác. Bên Hội đồng Tỉnh, Hội đồng Thị xã, mỗi lần qua dự họp là nghe luận điệu cũ rích ấy. Thật chán. Hắn có vẻ chịu nghe lời Trung tá không?

- Tôi không dám chắc. Chúng tôi bàn với nhau nhiều chuyện chung chung. Và phải nhận là Đại úy Thường có cái nhìn khá rộng về chính sách, về tình hình...

Viên đại tá mất kiên nhẫn lần nữa, bảo ông Phó:

- Anh trình bày cho Trung tá Tiểu khu phó vụ tiếp nhận, để gắng giải quyết cho xong nội trong tuần này đi. Từ đây đến cuối năm, còn khối chuyện phải làm, nhì nhằng mãi một việc không ra gì.

Ông Phó bắt đầu một bài thuyết trình ngắn gọn mà đầy đủ, hết sức chuyên nghiệp.

Đại khái ông cho biết trong các tỉnh Việt nam Cộng hòa thì Bình định là tỉnh đông dân vào hàng thứ nhì, chỉ thua có Gia định. Gia định chiếm một phần dân số của thủ đô, tình hình an ninh được bảo đảm cho nên các ngân sách khác thì sao không biết, riêng ngân sách bình định phát triển thua ngân sách của Bình định. Nguồn ngân sách cho chương trình vãn hồi an ninh và xây dựng tái thiết nông thôn này do Mỹ viện trợ, dĩ nhiên chỗ nào chiến sự càng sôi động, bị tàn phá càng nhiều thì quỹ bình định phát triển càng lớn. Các dự án làm đường, xây cầu, dựng lại bệnh viện, trường học, xây lại các cơ sở hành chánh, trợ cấp cho đồng bào tị nạn tản cư và hồi cư, bấy nhiêu công việc cần không biết bao nhiêu là tiền, các nhà thầu nhỏ ở địa phương không đủ sức làm hết, phải nhờ đến các thầu khoán cỡ lớn tại Sài gòn.

Nếu các công trình tái thiết ấy được thực hiện lúc đã vãn hồi an ninh hoàn toàn, thì không có gì đáng nói. Đằng này, bảng xếp loại tình hình an ninh các xã cứ thay đổi xoành xoạch, hàng tháng, một trường học chưa kịp tiếp nhận đã bị thiêu rụi vì mồi lửa của du kích hay vì đạn pháo kích từ quận câu về. Vì vậy, nhiều nơi đoàn tiếp nhận phải dùng trực thăng bay tít trên cao nhìn xuống một bệnh viện mới xây nằm nhỏ xíu như một hạt đậu ở tít dưới xa, rồi về Tỉnh đường ký giấy tiếp nhận công trình hoàn tất, sau đó dự bữa tiệc khánh thành thịnh soạn của đại diện nhà thầu.

Tỉnh đoàn Bình định Phát triển, với tư cách là cơ quan đại diện dân trực tiếp tiếp quản các công trình ấy, nên là một trong các thành viên của hội đồng tiếp nhận.

Lúc còn là Tỉnh đoàn Xây dựng Nông thôn với số cán bộ đông đảo hiện diện khắp vùng thôn quê, với ngân sách cơ hữu dồi dào, với thế lực mạnh từ trung ương cho tới địa phương qua trung gian của các cố vấn Mỹ hoặc CIA, Đại úy Thường đã từng dứt khoát không ký nhận những công trình

xây dựng thiếu tiêu chuẩn, không đúng với hợp đồng. Qua cán bộ xây dựng nông thôn tại chỗ, Tỉnh đoàn đã theo dõi sát việc xây cất, và trong các đợt họp thanh toán tài chánh từng phần cho nhà thầu, tiếng nói của Tỉnh đoàn bao giờ cũng chính xác, có trọng lượng vì sát với thực tế.

Nhưng từ khi thế lực của Tỉnh đoàn giảm sút, cán bộ ít, phương tiện eo hẹp, thì các cuộc tiếp nhận trở nên khó khăn, đầy khả nghi. Theo tin riêng, Đại úy Thường biết có nhiều công trình xây cất chỉ có trên giấy tờ, một trụ sở hành chánh xã có thể được xây lại nhiều lần trong khi trên thực tế đó chỉ là một mái đình cũ đã sập, và cả cơ quan chính quyền xã làm việc tại trại tạm cư. Biết thì biết, nhưng chứng cớ đâu để không ký tiếp nhận. Mà ký, là thong dong bước vào một guồng máy khổng lồ không biết sẽ đưa Đại úy về đâu.

Có lần một ông tỉnh (nay đã đổi về một tỉnh khác) bực bội với Tỉnh đoàn, đòi cử một trung đội nghĩa quân hộ tống cán bộ tiếp nhận của Tỉnh đoàn về một xã xôi đậu để tận mắt chứng kiến trường học ở đó đã làm xong trước khi bị dội bom. Lần ấy, Đại úy Thường đã định đích thân đi quan sát, nếu không có người bạn nối khố khuyên ông nên giữ thân.

Tình trạng an ninh càng khó khăn, tiền đổ vào chương trình bình định phát triển càng nhiều, và theo tỷ lệ thuận, tư thế của Đại úy Thường cũng khó khăn theo. Ông trở thành chướng ngại vật cồng kềnh, và cứ theo cái đà này chắc chắn trong tài khóa sau, Bình định sẽ không còn được ưu tiên hưởng ngân sách cao để xây dựng và bình định nông thôn nữa. Chính Sài gòn cũng không muốn điều đó. Tiền ngoại viện không tiêu hết tức là nhu cầu không cấp thiết, do đó năm sau phải giảm.

Đại tá Tỉnh trưởng không chờ ông Phó tỉnh trình bày hết, chen vào nói:

- Hắn cố chấp, cứng đầu, là kẹt cho dân. Năm nay không tiêu cho hết quỹ bình định phát triển, sang năm tình hình an ninh khá lên, lấy tiền đâu để tái thiết. Hắn chỉ thấy cái nhỏ, mà không thấy cái lớn. Trung tá về đây thì như người trong nhà, tôi nói thẳng không phải không có những chuyện lem nhem trong việc xây cất hay tiếp nhận. Có nhiều công trình không đúng như qui định trong hợp đồng. Nhưng làm sao được. Mình phải ở vào hoàn cảnh các nhà thầu mới thấy hết cái khó khăn của họ. Cất một trường học ở vùng bất an ninh, họ phải đối đầu với đủ thứ khó khăn. Ai cũng đòi họ vài thứ quà cáp được hết. Nghĩa quân, các chức sắc địa phương, du kích cộng sản. Trên giấy tờ, mình phải có trách nhiệm bảo vệ an ninh cho họ làm. Nhưng chẳng lẽ mình cử người cầm súng túc trực bên cạnh họ ngày đêm, hộ tống xe chở vật liệu cho họ! Họ phải tự xoay lấy. Xi măng chở về, làm sao từ chối không cho ông chủ tịch xã vài bao để ông ấy tráng nền nhà.

Cộng sản đến đòi một ít gạo, làm sao chống? Đấy, cứ nghĩ sơ sơ đã thấy cần phải châm chước cho họ.

Trung tá Thanh nói:

- Tôi nghe nói có những nhà thầu không làm gì cả vẫn được tiếp nhận và thanh toán.

Đại tá Tỉnh trưởng xẵng giọng:

- Ai nói với anh thế? Xừ Thường phải không? Tôi nghe nói hắn tập trung một số hồ sơ để gửi về Bộ Bình định Phát triển, tố cáo tôi toa rập với các nhà thầu. Tôi thách hắn đấy! Hồi còn Bộ Xây dựng Nông thôn làm còn chưa được, huống chi bây giờ. Hắn đâu có biết nhà thầu ở Sài gòn là ai. Trung tá gặp hắn, cứ nói là tôi thách hắn gửi hồ sơ đi.

Ông Phó thấy tình trạng căng thẳng quá, vội nói:

- Chắc không đến như thế đâu, thưa Đại tá. Tuần trước tôi có nói kheo khéo về chuyện này, thấy xừ ấy cũng hiểu nhà thầu không phải là hạng không có thế lực. Tôi nghĩ nếu Trung tá thuyết phục được lũy, cho lũy thấy cái thế nó phải vậy, phải gác qua một bên điều nhỏ để cố giữ cho được ngân sách ngoại viện dành cho tỉnh, thì thế nào mọi việc cũng được giải quyết êm đẹp.

Giọng viên tỉnh trưởng vẫn còn giận:

- Hắn giỏi thì thử ngồi chỗ của tôi, xem thử ngồi đó được mấy giờ. Sáng nay tôi với Đại úy Hà mang quà lên Sư đoàn 22 ủy lạo anh em quân nhân vừa thắng trận ở Phù mỹ. Phí tổn hết 200.000. Tiền đó lấy ở đâu? Bắt dân Phù mỹ đóng góp để trả ơn những người đến cứu họ à? Bắt họ bẻ răng, lột khố ra ủy lạo à? Tôi sai Đại úy Hà điện thoại cho nhà đại bài gạo. Xong! Mất có mười phút. Dĩ nhiên sau đó ông Phó cũng phải tìm cách dễ dãi cho nhà thầu để họ lấy lại chút ít chứ. Ông Phó làm hồ sơ, nhưng tôi chịu trách nhiệm. Tôi đứng giữa không ăn cái dải gì nhưng dám chịu trách nhiệm, vì Trung ương hiểu tôi. Trung ương không tin vào ba cái đơn tố cáo vớ vẩn.

Ông Phó nói:

- Nhiều lúc phải du di mới làm được việc, Trung tá ạ! Cứ theo nguyên tắc để tới đâu hay tới đó thì quá dễ.

Viên đại tá vẫn còn cau có:

- Không hiểu sao ở các tỉnh khác mọi việc êm xuôi, mà tỉnh này gặp hết chuyện này tới chuyện khác. Vừa giải quyết êm mấy ông bên Hội đồng Tỉnh thì lại tới vụ hoàn tất tiếp nhận bình định

phát triển. Tôi chịu đựng hắn hết nổi rồi. Tôi giao việc này cho Trung tá với ông Phó. Hạn chót là hai tuần nữa.

Trung tá Thanh nghiêm mặt nói:

- Xin Đại tá cho tôi chịu trách nhiệm những việc thuộc phận sự của một Tiểu khu phó. Còn việc này, ông Phó tỉnh chịu trách nhiệm chính.

Ông Phó vội nói:

- Vâng, trách nhiệm chính ở tôi. Nhưng Trung tá mới về, chưa hề quen biết xừ Thường, Trung tá giúp một tay sẽ hiệu quả lắm. Đại tá bận quá, lo không xuể.

Vẻ mặt ông tỉnh trưởng dàu dàu. Ông nhìn Trung tá Thanh, định nói gì đó, nhưng lại thôi. Ông Phó tỉnh nói:

- Tôi nghĩ thế nào trong vòng hai tuần việc đó phải xong. Thôi, mời Đại tá, mời Trung tá. Không đồ nhắm nguội mất.

CHƯƠNG 112

Ngữ đẩy cửa bước vào nhà thì từ buồng sau có giọng Quế hỏi lớn:
- Is it you, Mario? Wait one minute!

Ngữ biết em lầm mình với anh chàng Phi luật tân làm việc trong PX Mỹ lâu nay vẫn đi lại buôn bán với Quế. Chàng không nói gì - ngồi xuống cái ghế gỗ cởi giày. Bên kia vách ngăn, dường như có một người đàn bà Huế đang thì thầm to nhỏ gì đó với Quế. Giọng người lạ hạ thấp nên Ngữ không nghe thấy gì - lâu lâu tiếng cười của Quế ngắt quãng câu chuyện tâm sự giữa chủ và khách. Ngữ cởi xong đôi tất thì nghe Quế nói:

- Chị chờ em một chút, để em ra xem bữa nay thằng Mario muốn bán món gì. Chị muốn mua băng cassette sỉ đem về Sài gòn cho bác, em hỏi nó luôn.

Quế chạy ra phòng ngoài. Thấy Ngữ, Quế mừng rỡ định reo lên, nhưng cô em gái kịp bụm miệng lại, đến bên anh thì thầm:

- Đố anh biết khách quí của nhà mình là ai?

Ngữ hỏi nhỏ:

- Cô bạn Huế nào à?

Quế bí mật nói:

- Còn hơn cả bạn nữa. Thân với em, còn với anh thì... Thôi, để em dẫn anh vào giới thiệu cho hai bên làm quen với nhau.

Nói xong, Quế lôi Ngữ dậy. Ngữ đi chân đất, áo bỏ ngoài quần, tò mò chiều theo ý em. Qua khỏi cửa ngăn, chàng thấy một người con gái ngồi quay lưng về phía chàng, cô gái bận thu xếp đồ đạc trong cái xách vải đặt bên cạnh giường ngủ của Quế. Quế hô lớn:

- Anh Mario, giới thiệu anh chị dâu của tôi!

Quỳnh Trang quay lại. Ngữ kêu lên, giọng rối rít mừng rỡ:

- Em ra hồi nào? Sao không cho anh biết trước để đi đón.

Quỳnh Trang cũng đỏ mặt vì sung sướng, nhưng không biết phải làm gì trước mặt Quế. Quế hiểu ý, nói với Ngữ:

- Thôi, em bàn giao chị Trang cho anh đấy.

Ngữ lúng túng hỏi em:

- Nam đi dạy chưa về à?

- Chiều nay chị ấy phải họp.

Quế nhíu mũi khó chịu vì khói dưới bếp bay lên tận phòng trên, nhân dịp nói với Ngữ và Quỳnh Trang:

- Hai anh chị lên nhà trên nói chuyên cho đỡ bị khói... Để em xuống giúp má làm cơm.

Quỳnh Trang e ngại, nói lấy lệ:

- Quế cần chị giúp gì không?

- Thôi, chị cần thì giờ làm chuyện khác.

Nói xong, Quế cười lớn, rồi xuống bếp.

Quỳnh Trang thấy Quế đi khỏi rồi, quay lại nhìn Ngữ, ánh mắt sáng vui nhưng chưa muốn đi lên phòng trước như lời Quế đề nghị. Ngữ nói:

- Em lên nhà trên cho đỡ khói.

Quỳnh Trang bước theo Ngữ. Lúc đã yên tâm tránh được sự tò mò của Quế hoặc bà Văn, nàng vẫn cứ lúng túng không biết phải biểu lộ lòng nhớ thương trong xa cách, nỗi mừng rỡ khi gặp lại bằng cách nào. Ngữ muốn đưa tay ôm lấy đầu Quỳnh Trang, nhưng thấy Trang lúng túng, cũng đâm ngượng ngập. Đột nhiên, Quỳnh Trang nói:

- Để em vào mang quà ra cho anh.

Nàng vào trong một lúc, trở ra, tay cầm một hộp quà nhỏ bọc giấy hoa màu xanh. Nàng chưa đưa cho Ngữ vội, mỉm cười nói:

- Đố anh thứ gì?

Ngữ bất chợt nảy ra một câu nịnh đầm, nói ngay:

- Anh biết rồi: Tình yêu.

Câu nói hơi "cải lương" vừa thốt khỏi miệng, Ngữ đâm thẹn đến đỏ mặt, nhưng Quỳnh Trang thì quá sung sướng. Nàng đưa hộp quà cho Ngữ, âu yếm nói:

- Em mua cho anh cái đồng hồ thay thế cho cái Seiko bị hư của anh. Em có khắc mấy chữ mặt sau đồng hồ. Đừng mở ra đọc bây giờ, em ngượng.

Ngữ thấy cái vẻ bối rối ngượng ngùng của Quỳnh Trang dễ thương quá, nhân cơ hội đưa tay nhận quà, lấy bàn tay còn rảnh ôm lấy vai Quỳnh Trang, kéo về phía mình.

Thân thể đầy đặn của Quỳnh Trang mềm nhũn và nóng hổi trong đôi tay ôm của Ngữ. Thấy Ngữ định cúi xuống hôn lên môi mình, Quỳnh Trang lo ngại nhìn về phía cánh cửa thông xuống bếp, rồi kéo Ngữ đến chỗ góc tối sát vách. Khi đã hơi yên tâm, nàng ngửng lên chờ đợi. Ánh mắt nàng sáng long lanh. Ngữ thấy Quỳnh Trang đẹp quá, đưa hai bàn tay nâng đầu người yêu lên, rồi cúi xuống hôn say sưa lên trán, lên má, lên cằm, lên đôi môi mềm và ướt đang khao khát. Quỳnh Trang dựa người vào vách đón nhận nụ hôn dài cuồng si của Ngữ, thân thể ép sát vào thân thể Ngữ. Người Ngữ nóng ran, hai bàn tay chàng đầu tiên còn ôm chặt lấy vai Quỳnh Trang để hôn, về sau chàng ve vuốt tấm lưng ướt mồ hôi của người yêu, cuối cùng chàng đặt tay lên mông Quỳnh Trang nâng lên, ép chặt tấm thân run rẩy quằn quại của nàng vào thân mình. Quỳnh Trang mớn

người ôm chặt lấy vai Ngữ, hơi thở nóng và dồn dập. Cả hai đều thèm khát được tự do ân ái ngay lúc đó, ở đó, bất chấp mọi sự, bất chấp mọi người. Nhưng cả hai đều biết không thể được. Quỳnh Trang ra khỏi cơn mê trước, khẽ đẩy Ngữ ra, nói nhỏ:

- Nhớ anh dễ sợ.

Ngữ lấy lại được bình tĩnh, đăm đăm ngắm khuôn mặt trắng hồng đầy đặn đang ngửng lên. Vài giọt mồ hôi nhỏ đọng dưới chân những sợi lông măng trên môi Quỳnh Trang. Đôi lông mày của Quỳnh Trang cũng được chăm sóc cẩn thận hơn trước, nàng đã bỏ thì giờ soi gương nhổ đi những sợi lông mày không cần thiết, chỉ để lại một vành nguyệt mỏng thanh nhã. Ngữ hãnh diện thầm vì biết Quỳnh Trang chịu khó trang điểm chỉ vì Ngữ, cho Ngữ.

Ngữ vẫn ôm chặt thân thể người yêu trong tay, Quỳnh Trang đặt hai tay lên vai Ngữ để nhìn Ngữ nhưng vẫn ngoan ngoãn để cho vòng tay Ngữ khép chặt phần dưới thân thể hai người lại. Ngữ thấy mắt Quỳnh Trang đột nhiên sáng lên, gần như dại và lạc hồn. Nàng nói giữa hơi thở:

- Nhiều đêm ngủ một mình em mơ được ôm anh trong tay như thế này!

Ngữ nói:

- Anh cũng vậy. Tối hôm đó, anh cứ thao thức chờ em vào, không ngủ được.

- Tối hôm nào?

- Hôm cuối cùng ở nhà em, trước khi ra đây nhận việc.

Quỳnh Trang cười thích thú:

- Em cũng có nghĩ tới, nhưng sợ đánh thức me dậy.

Cả hai cười xòa. Ngữ lại hôn Quỳnh Trang thật lâu. Nhưng lần này, chàng không còn bị lôi cuốn vì khao khát như trước. Chàng cảm thấy lòng êm đềm, an tâm, như vẻ an tâm bình lặng của một người chắc chắn làm chủ vĩnh viễn được một kho tàng, và được mọi người đồng lòng công nhận quyền sở hữu thiêng liêng.

Ngữ thấy Quỳnh Trang đã uốn tóc theo kiểu khác, cắt ngắn hơn và hai lọn tóc hai bên uốn úp lên hai má, che bớt khuôn mặt bầu bĩnh. Chiếc áo Trang đang mặc cũng được may cắt khéo léo và công phu, vải màu vàng nhạt có in những hoa cúc trắng nho nhỏ, cổ và ống tay áo viền vải nâu sẫm. Đôi vú đầy đặn phập phồng dưới lớp vải áo mỏng hơi ướt vì mồ hôi. Thấy Ngữ cúi xuống nhìn ngực mình, Quỳnh Trang vội rùn vai lại, lấy hai tay che ngực, bối rối nói:

- Em định đi tắm nên không mặc soutien. Kỳ quá!

Rồi Quỳnh Trang lách ra khỏi tay Ngữ, nói nhỏ:

- Em phải xuống giúp má làm cơm. Anh đi tắm đi.

Ngữ giả vờ giận dỗi:

- Sao lại đuổi anh đi tắm?

Quỳnh Trang cười:

- Tại quần áo anh bẩn quá. Em có may cho anh mấy bộ pyjama. Em quên không lấy kích tấc anh, nhưng chắc là vừa.

- Sao em biết là vừa?

Quỳnh Trang lại cười, giọng lém lỉnh ít thấy trước đây:

- Hôm cắt vải, em phải tìm cách để đoán chiều cao và bề rộng của thân thể anh. Bằng cách nào anh biết không? Em đứng dậy, lúc đó không có me chứ có me em không dám đâu! Em đứng dậy, ngước lên như em ngước lên nói chuyện với anh bây giờ, rồi đoán tầm vai của anh tới đâu.

Ngữ thích thú hỏi:

- Còn chiều rộng?

- Em cung tay tưởng tượng đang ôm anh.

Ngữ cười:

- Vậy chắc chắn là em may chật cho anh rồi!

Quỳnh Trang hiểu Ngữ muốn nói gì, lại đỏ mặt vì sung sướng và ngượng nghịu. Ngữ chợt nhớ chưa hỏi thăm chuyện nhà Quỳnh Trang cho đúng phép tắc, vội hỏi:

- Thầy me vẫn khỏe chứ?

Quỳnh Trang xịu mặt, buồn rầu nói:

- Có vài chuyện buồn. Nhưng hãy thư thả, tối nay em kể cho anh nghe. Anh đi tắm đi. Để em xuống nhà dưới trước, đi với anh, con Quế nó nhìn ranh mãnh, kỳ lắm!

***

Cơm nước xong thì đã tám giờ tối. Sau khi phụ với Quế và Nam dọn dẹp chén bát, Quỳnh Trang lên nhà trước hỏi Ngữ:

- Anh đưa em đi xem phố Qui nhơn một chút được không?

Ngữ đáp:

- Phố xá ở đây thì có gì mà xem. Tối nay cuối tuần, lính Mỹ, lính Đại hàn xả trại đông lắm. Để anh đưa em xuống bờ biển cho biết. Đi phố tối thứ bảy chỉ rước bực vào người.

Quỳnh Trang hỏi:

- Sao thế?

- Quán rượu mọc lên khắp nơi, con gái ra đường không tiện.

Quỳnh Trang không hỏi thêm, đứng ngắm bộ quần áo ngủ Ngữ mặc để tự thưởng thức công lao chăm chút của mình. Nàng cười, rồi nói:

- Em không cần đo vẫn may đúng kích thước của anh.

Ngữ nói:

- Không đúng đâu. Chiều cao thì được, nhưng hơi rộng. Anh hiểu tại sao rồi?

Quỳnh Trang đoán Ngữ sắp nói ra điều gì hợp lòng mình, hỏi:

- Tại sao?

- Vì em đo vòng tay ôm của em những hôm giận anh. Chỉ ôm hờ lấy lệ, ôm cho có.

Quỳnh Trang thích thú vì câu nói nịnh khéo léo, nên giả vờ làm ra vẻ giận dỗi, trách móc:

- Có lẽ như thế thật. Nhiều hôm em giận anh, vì trông thư mãi, chỉ lác đác được vài lá.

Ngữ cãi:

- Anh viết nhiều đấy chứ. Tuần nào cũng có thư cho em.

- Không. Nhiều tuần anh quên mất em. Nhưng thôi. Em tha tội đó. Bây giờ thay đồ đưa em đi xem một vòng Qui nhơn cho biết, rồi hãy xuống biển.

Ngữ lấy chiếc Honda của Quế chở Quỳnh Trang xuống đường Võ Tánh, rẽ ngược ra phố Gia Long, quay lên theo đường Phan Bội Châu, trở lại Võ Tánh ra bờ biển. Quỳnh Trang ngồi yên sau ôm chặt lấy hông Ngữ, áp mặt vào lưng Ngữ để tránh bớt gió. Quỳnh Trang nhận xét:

- Anh nói đúng, đi đâu cũng thấy quán rượu và lính tráng. Đúng là thành phố chiến tranh. Mình ra biển đi anh.

Ngữ lái Honda chậm chậm trên đường Nguyễn Huệ chạy dọc theo bờ biển. Ngoài khơi, những chiếc tàu đậu chờ bốc chiến cụ và hàng hóa xuống quân cảng quan trọng này xếp từng hàng dài, đèn đuốc nhấp nháy sáng trưng như một thành phố nổi. Bờ biển hơi vắng người. Ngữ khóa xe, dẫn Quỳnh Trang đến khúc bờ biển xa những quán nhậu cho yên tĩnh.

Quỳnh Trang nói:

- Em quên đem chiếc áo khoác, gió mạnh quá hơi lạnh.

Ngữ lo lắng hỏi:

- Em không được khỏe à?

- Không. Nhưng không sao đâu. Tụi mình ngồi xuống đây đi.

Quỳnh Trang ngồi xuống bờ cát trước, mặt cát vẫn còn ủ hơi mặt trời nên âm ấm. Mùi gió biển pha lẫn mùi rêu tanh và mùi cát bị nung sau một ngày nắng đổ.

Ngữ ngồi xuống cạnh Quỳnh Trang, đưa tay trái quàng lấy vai nàng, kéo sát vào mình, nói nhỏ:

- Để anh ủ em cho ấm.

Ngữ cười nói thêm:

- Anh là chiếc áo len loại de luxe đây.

Quỳnh Trang nói:

- Em biết rồi. Nhưng cái áo này em đã mua rồi, khoác ẩu lên vai cô nào khác, không được với em đâu. À, anh Ngữ này!

- Cái gì?

- Thầy em lại định hùn với vợ chồng con Diễm mở tiệm thu băng cassette. Thầy me em cãi cọ nhau hoài vì chuyện đó. Lâu nay anh có liên lạc gì với Diễm không?

- Sao tự nhiên em hỏi vậy? Anh ở ngoài này...

- Em chỉ hỏi cho biết vậy thôi. Em vẫn còn ghen với con Diễm.

Ngữ ôm chặt vai Quỳnh Trang, cố lấy giọng âu yếm:

- Em lẩn thẩn! Chuyện cũ, coi như qua rồi!

- Nhưng anh còn nhớ tới Diễm không?

- Nhớ làm gì?

- Những tuần không viết thư cho em, chắc anh....

Ngữ cười, cắt lời Quỳnh Trang:

- Chắc anh viết thư cho Diễm! Trời hỡi!

- Phải thú thực với anh là càng ngày em càng không ưa con Diễm, không phải chỉ vì anh. Me cũng ghét nó nữa. Vụ hùn hạp của thầy chỉ vì nó. Nó cứ mượn cớ lên thăm em để ỉ ôi với thầy, nó khoe hiệu bán băng cassette của nó lời nhiều, mỗi tháng kiếm vài trăm nghìn, nhưng có thể kiếm được bạc triệu nếu đứng ra sắm máy móc lập phòng thu âm sản xuất băng nhạc. Thầy nghe nó nói, mê quá, đòi me đưa tiền hùn hạp làm ăn với vợ chồng nó. Me đem chuyện ông Mân quịt tiền vốn thầu rác ở Đà nẵng ra, thầy cãi, nói lúc trước khác, bây giờ khác. Thầy bảo vì thầy bị nạn nên hồi đó mới mất tiền, chứ bây giờ thầy nắm đằng cán, đích thân trông coi phòng thu âm và sổ sách thu chi. Bây giờ anh gặp lại con Diễm chắc không nhận ra đâu. Nó mới vào Sài gòn chưa đầy năm đã thay đổi hẳn. Nói giọng Bắc, trang điểm như ca sĩ, ghê lắm!

Ngữ im lặng ngồi nghe Quỳnh Trang thao thao về sự đổi thay của Diễm, thầm đoán thế nào Quỳnh Trang cũng nói quá vài phân. Quỳnh Trang vẫn say sưa nói:

- ...Nó khoe đã quen thân hầu hết giới ca sĩ đang ăn khách ở Sài gòn, nào tuần trước dự đêm mừng sinh nhật của chị Lệ Thu ở Maxim's, nào hôm qua mới đi ăn sáng với chị Khánh Ly, nào chị Thái Thanh cứ mời lên nhà chơi để chị hát cho nghe mấy bản nhạc Phạm Duy mới sáng tác, nào Trường Kỳ, Tùng Giang, Ngọc Chánh rất khoái đi nhậu với anh Mân... Em nghe riết hóa bực, bỏ đi nơi khác. Còn thầy thì hào hứng lắm. Thầy đổi tính hẳn, ưa nghe nhạc pop, mua Kịch Ảnh,Điện Ảnh đều đều. Mỗi lần con Diễm ra về, thầy me lại cãi nhau. Em ra đây thăm anh, thầy căn dặn

phải dò cho biết đích xác giá sỉ băng cassette trong PX là bao nhiêu, nếu được dò cho biết một máy thu âm hiệu Akai mới nhất có bốn đầu và auto-reverse mua có dễ không. Loại Akai nào, em có ghi vào giấy để hỏi Quế, chứ cả hàng số dài nhằng làm sao nhớ.

Ngữ hỏi:

- Rồi em đứng về phe ai?

- Dĩ nhiên về phe me. Em quen buôn bán giao thiệp, nên có trực giác biết người nào nên tin cậy hùn hạp, người nào không.

Ngữ buột miệng nói:

- Tay Mân thì không chơi được, nhưng...

- Anh bênh vực con Diễm hả? Tại anh chưa gặp lại con Diễm. Nó thay đổi nhiều lắm. Em nói thực, chứ không phải vì ghen với nó đâu. Em nghe nhiều người nói đến gia đình bên chồng nó bây giờ còn sợ nó nữa là! Họ chỉ định rước về một cô dâu nhà nghèo thủ phận để lo cho bà mẹ chồng tàn phế. Ông Toàn không ngờ rước nhầm một cô đâu không vừa gì! Mọi sự bây giờ Diễm nó quyết định hết. À, bác Bỗng cũng dời vào Sài gòn rồi. Hai bác mua nhà ở chung với Ngọc ở bên Khánh hội. Anh thấy không, cha con ông Toàn lâu nay chỉ lấy của người ta chứ có bao giờ chịu thua thiệt, thế mà bây giờ phải bấm bụng bỏ một khoảng tiền lớn ra mua nhà cho ba mạ con Diễm ở, phải nhận là nó có bản lãnh. Anh mà nghe nó ngon ngọt rủ thầy hùn hạp, mới thấy. Em nhớ hồi trước nó qua chơi với con Như, so với con Diễm bây giờ, cứ ngớ ra, không tin mắt mình nữa.

Ngữ vội hỏi:

- À, Quỳnh Như thường viết thư về không?

- Lại thêm chuyện con Như nữa! Hồi mới qua Mỹ nó còn giấu, thư nào viết về cũng bảo mọi sự tốt đẹp, nó với Dale ở chung với bà cụ khỏi tốn tiền nhà tiền ăn, được cấp học bổng để tiếp tục học ở Berkeley. Về sau, chịu không được, nó viết thư riêng than với em. Nó kể tình cảnh sống của bà cụ, nghe thảm quá. Như nó vẫn học tiếp Anh văn ở Berkeley, nhưng Dale thì phải đi làm công cho cậu em rể dưới San Jose, cách xa chỗ con Như, cuối tuần nếu không có việc mới về thăm vợ được. Bà cụ bị cô em gái ăn hiếp, bao nhiêu uất ức cứ đổ hết lên đầu con Như. Lạ lắm anh Ngữ! Con Như nó kể hình như bà cụ ghen cả với dâu nữa. Làm như Quỳnh Như cướp mất đứa con trai độc nhất của bà. Trong lá thư em nhận được tuần trước, con Như nó nói có lẽ nó phải tìm thuê một phòng nhỏ để ra ở riêng, rồi đi làm thêm để trả tiền nhà. Hoặc có thể nó bỏ học để xuống San

Jose ở với Dale. Em chưa dám đưa thư của con Như cho thầy me em đọc, vì thế nào hai ông bà cũng cãi nhau to.

Quỳnh Trang im lặng hồi lâu, rồi ôm chặt lấy Ngữ, thì thào:

- Em mừng vì có anh. Trong các con của thầy me, em may mắn nhất.

Ngữ cảm động, quay người lại ôm hôn người vợ chưa cưới. Nụ hôn dài, nhưng không khỏi phảng phất nỗi lo âu vu vơ!

CHƯƠNG 113

Ngữ và Quỳnh Trang về tới nhà thì Quế cho biết có ông nhà báo nào ở Sài gòn ra có đến tìm Ngữ hai lần. Ngữ ngạc nhiên hỏi:

- Ông ta tên gì?

- Em không nhớ, tên bốn chữ nghe lạ lắm, như là một nhân vật kiếm hiệp. Ông ta còn trẻ, tóc để dài, nói giọng Bắc.

Ngữ không nhớ đã quen với người bạn làm báo nào đúng như Quế mô tả. Quế nói:

- À, ông ấy có viết cho anh mấy chữ đây.

Trong khi Quế đi tìm mảnh giấy của người khách, Ngữ hỏi Quỳnh Trang:

- Em buồn ngủ chưa? .

Quỳnh Trang được hỏi han, sung sướng làm ra vẻ buồn ngủ và mệt nhọc, hỏi lại:

- Em hơi mệt. Tối nay em ngủ ở đâu?

Ngữ thấy Quế vẫn chưa ra, nói nhỏ với Quỳnh Trang:

- Với anh.

Quỳnh Trang giẫy nẩy nhưng giọng nói khao khao mệt mỏi và hơi ngái ngủ. Ngữ nghe giống như giọng một người vợ vừa lơ mơ thức dậy trong tay chồng sau một đêm ái ân:

- Chết! Không được đâu. Em cũng mong tới ngày cưới. Còn ba tháng nữa đoạn tang ba, phải không anh?

Quế trở ra nhà ngoài nên Ngữ không trả lời Quỳnh Trang được. Trong khi Ngữ đọc lời người lạ nhắn, Quỳnh Trang nói với Quế:

- Tối nay chị ngủ với em nhé?

Quế nói:

- Chị Nam giành mất rồi. Chị Nam chờ chị cả buổi tối.

Hai cô gái đi vào phòng sau. Ngữ đọc thấy mấy lời nhắn viết tháu trên tờ giấy vở học trò xé vội:

"Tôi là Tiểu Hồng Thất Công, giữ mục phóng sự điều tra cho nhật báo Thép, ra đây có chút việc. Trước khi đi, tôi có gặp Tân ở Givral, nó bảo ra Qui nhơn, thì nên tìm gặp anh để nhờ giúp đỡ tôi vụ điều tra. Tôi tới đây lần thứ hai mà anh vẫn chưa về. Tôi ở phòng 224 khách sạn Hòa Bình, anh có rảnh ra chơi. Có thể khoảng 11 giờ tôi sẽ trở lại một lần nữa, để hỏi anh vài điều chuẩn bị ngày mai gặp ông Tỉnh trưởng. Tân gửi lời thăm anh".

Ngữ chịu, không thể biết ông nhà báo này là ai. Thời gian làm việc ở tòa báo Tiền Tuyến, tuy Ngữ không được viết bài, chỉ sửa bản vổ nhưng mỗi lần gặp bạn bè trong giới viết lách ở quán Pagode, Givral, các nhà báo khác vẫn nửa đùa, nửa thật liệt chàng vào loại ký giả nhà nước, ký giả gia nô.

Ngữ không hề tha thiết với nghề báo, được khen hay chê trong tư cách một ký giả, Ngữ không hề quan tâm, nên mỗi lần gặp các tay nhà báo, Ngữ giữ một khoảng cách lạnh lẽo nào đó, không thân thiện hòa đồng như cách đối xử của Tân, người bạn cùng làm việc ở Tiền Tuyến và thuê chung phòng với chàng tại Khánh hội. Không phải Ngữ xem thường nghề làm báo, hoặc phủ nhận vai trò của báo chí. Chàng chỉ thấy tâm tính mình không hợp với nghề này. Ngữ là một người phản ứng chậm, thích ứng kém với các biến chuyển bên ngoài, đối phó dở với các thử thách, nên chàng biết mình không thể nào thoải mái được với nghề báo. Chưa kể vì thích văn chương nên Ngữ cho rằng đời sống đích thực là cái gì huyền nhiệm phức tạp, phải cần một khoảng cách thời gian và không gian mới có thể viết được. Văn chương xài đồ nguội, trong khi báo chí xài đồ nóng, có khi do nhu cầu cạnh tranh và nhu cầu lôi kéo thị hiếu quần chúng, báo chí không cần cả những món nóng nấu chín. Một mảng thời sự bay tới, nếu hấp dẫn, báo chí có thể chộp ngay lấy, thêm mắm muối loan ngay, hư thực về sau nếu biết sẽ tính. Đời sống phải luôn luôn tươi rói, nóng hổi, xơi tái đã là chậm, huống hồ chờ đợi đĩnh đạc cho chín nhừ như mấy ông làm văn chương!

Ngữ vò mảnh giấy vứt vào sọt rác ở chân bàn, ngồi xuống divan cởi giày. Bộ pyjama mới vẫn còn vất trên thành ghế. Chàng định thay quần áo rủ Quỳnh Trang đi dạo trước đường Cường Để một chút rồi mới về ngủ, thì có tiếng gõ cửa.

Ngữ xỏ dép, ra vặn chìa khóa mở cánh cửa gỗ nhìn ra mặt đường. Ánh đèn đường giúp cho Ngữ thấy một thanh niên trạc tuổi Ngữ đang đứng chờ, chiếc cyclo vẫn còn đậu dưới tàn keo.

Người lạ hỏi:

- Anh là Ngữ phải không?

- Vâng.

Người lạ không tỏ ra vẻ gì vui mừng, chỉ đưa tay bắt, và nói:

- Tôi là Lĩnh, báo Thép. Cô gì đó có đưa cho anh mảnh giấy tôi gửi?

- Vâng!

- Để tôi ra cho ông cyclo đi, khỏi phải chờ. Tôi tưởng xa phải kêu cyclo. Ai ngờ gần quá. Nói chuyện với anh một chốc, tôi đi bộ về khách sạn cũng được chứ gì?

- Được. Chỉ cần đi hết đường Cường Để này, rẽ tay phải là tới khách sạn Hòa Bình.

Anh nhà báo trở ra đường, cò kè cãi vả với bác phu cyclo một lúc về giá cả, rồi trở vào. Ngữ đứng chặn cánh cửa để gió khỏi thổi đóng ập tấm ván ép vào khung, mời anh nhà báo vào nhà. Thấy khách thản nhiên kéo ghế ngồi không đợi mời, Ngữ cũng không khách sáo, ngồi lên chiếc divan chờ nghe. Anh nhà báo hỏi:

- Ngoài này anh có đọc báo Thép không?

Ngữ thành thật đáp:

- Tôi đọc không thường xuyên báo nào cả. Đọc đều nhất là tờ Chính Luận, vì có sẵn ở cơ quan.

- Hồi chiều xuống máy bay, lấy phòng khách sạn xong, tôi đi thăm các hiệu sách và sạp báo ở đây, mới thấy là ban phụ trách phát hành của tờ Thép làm ăn kém quá. Báo gửi ra quá lèo tèo, so với Chính Luận và Sóng Thần. Một phần cũng do ông chủ nhiệm lâu nay chỉ quan tâm tới Sài gòn và miền Tây. Ông người Nam mà! Tôi hy vọng sau loạt điều tra phóng sự tôi thực hiện ở các tỉnh Miền Trung, tờ Thép dễ bán ở đây hơn.

Ngữ hỏi thẳng:

- Anh ra đây vì vụ gì vậy?

Giọng anh nhà báo cất cao lên, đầy tự mãn:

- Anh biết bút hiệu của tôi là Tiểu Hồng Thất Công" chứ gì. Tôi đi một vòng các tỉnh để xài cây đả-cẩu-bổng. Mới ở đây vài tiếng đồng hồ, tôi đã thấy có lẽ tôi đã tìm được đất để vung cây gậy đánh chó rồi!

Ngữ mím môi vì giận, nhưng dằn lòng không nói gì. Người khách thấy Ngữ im lặng, vội nói:

- Tôi biết anh làm việc ở đây, bị kẹt. Anh khỏi lo. Tôi đã quen việc đấu trí với các ông đầu tỉnh, đầu quận. Quan trọng là họ có biết điều hay không... có hối lỗi và dừng lại hay không. Nếu họ biết điều, tòa báo sẵn sàng bỏ qua. Tờ Thép cứng, nhưng không phải lúc nào cũng cứ lăn xả vào người ta mà rêu rao bêu xấu. Anh đọc tờ Thép, chắc thấy điều đó. Anh không nên ngại.

Ngữ chịu đựng không nổi, nhưng cố lấy giọng ôn hòa nói:

- Có lẽ tôi không giúp được gì cho anh đâu. Tôi mới về Tiểu khu ít lâu, không biết gì nhiều. Có lẽ còn biết ít hơn anh nữa.

Anh nhà báo cười:

- Có lẽ thế. Tôi có mang theo tài liệu hai bên tố nhau. Tôi xoay được ở Bộ, nhờ một thằng bạn giữ phòng sắp xếp hồ sơ. Ông chủ nhiệm đồng ý đây là một vụ lớn, nên mới chịu chi cho tôi ra đây một tuần lễ, muốn tiêu gì thì tiêu khỏi cần suy tính. Này, tôi hỏi anh cái này: ở đây mỗi lần dân làm báo ở Sài gòn ra, Tòa Tỉnh cho ở khách sạn nào?

- Tôi không rõ.

- Tôi vừa ra khỏi phi trường, leo lên cyclo, đã hỏi ở Qui nhơn khách sạn nào sang nhất. Họ nói khách sạn Hòa Bình. Tôi bảo chở thẳng tới. Có khá thật, tuy so với Sài gòn chẳng nhằm nhò gì. Tôi có lấy điện thoại của khách sạn gọi cho xừ Tỉnh phó, nhưng không gặp. Lũy ra sao?

- Tôi không hiểu rõ lắm. Tôi làm việc ở Tiểu khu, lâu lâu mới có chuyện liên lạc với Tòa Hành chánh.

Anh nhà báo cười lớn, giọng pha chế giễu thương hại:

- Anh có vẻ ngại, cái gì cũng không nghe, không thấy, không biết.

Ngữ nổi giận:

- Xin lỗi anh, tôi với anh chưa hề quen nhau. Tôi thấy nói chuyện bấy nhiêu đã đủ.

Anh nhà báo ngớ ra, chưa tin là chủ nhà giận mình. Anh nhìn đăm đăm vào mặt Ngữ. Ngữ cũng nhìn thẳng vào mắt anh nhà báo, môi mím để tỏ sự bất mãn. "Tiểu Hồng Thất Công" nói:

- Thôi được. Anh đã không chịu giúp tôi thì tôi tụ xoay xở lấy. Tôi tiếc cho anh.

Ngữ đứng dậy tỏ ý muốn đuổi khách về. Anh nhà báo đứng lên khỏi ghế, trước khi quay gót ra cửa còn nán lại dụi tắt điếu thuốc Craven A mới hút được không đầy một nửa vào cái gạt tàn.

***

Quỳnh Trang đưa cho Ngữ một bao giấy gói ghém cẩn thận, dặn:

- Anh đem cái này theo để ăn trưa. Sáng nay em hỏi Quế, nó ú ớ không biết buổi trưa ở lại sở anh ăn uống thế nào. Thật bậy.

Ngữ cảm động vì được săn sóc bất ngờ, nói quá đi một chút:

- Ôi, hơi đâu lo cho anh. Nhiều bữa bận quá, anh uống cà phê hút thuốc trừ cơm. Có chết chóc ai đâu!

Quỳnh Trang trợn mắt, trách:

- Anh cẩu thả thế, có ngày vật xuống đau đấy! Trong chỗ anh làm không có câu lạc bộ à?

- Có đấy. Nhưng toàn mì gói với lại cà phê Mỹ. Anh không chịu được cà phê Mỹ. Còn mì thì ớn đến tận cổ.

Quỳnh Trang nói:

- Em bới cho anh ổ bánh mì thịt và lon Coca. Có cả một gói trà sâm Đại hàn, nếu trong đó có nước sôi anh pha để uống.

Ngữ nắm lấy tay Quỳnh Trang bóp nhẹ để cảm ơn. Vết chai trong lòng bàn tay Quỳnh Trang cộm lên trong tay Ngữ. Ngữ cảm thấy lòng thương cảm nhè nhẹ, êm đềm. Chàng hỏi:

- Em đúng là một bà nội trợ gương mẫu. Chương trình hôm nay em làm gì?

- Em xuống chợ xem hàng hóa ở đây ra sao, liệu có thể mua được thứ gì đem về Sài gòn không.

Quỳnh Trang đưa tay che miệng ngáp, mỉm cười giấu bối rối, và nói:

- Đêm qua em với Nam nói chuyện, khuya mới ngủ. Anh coi đã tới giờ đi làm chưa?

Ngữ nhìn đồng hồ thấy đã trễ mười phút. Chàng vội nói:

- Thôi anh phải đi. Chiều nay về sớm anh chở em đi quanh đây cho biết.

***

Ngữ vào văn phòng Tiểu khu phó thì Trung tá Thanh nói:

- Không biết có chuyện gì gấp mà ông Phó hai ba lần điện thoại hỏi cậu. Cậu gọi lại cho ông ấy ngay.

- Gọi ở nhà hay ở văn phòng?

- Ở văn phòng.

Ngữ quay số điện thoại văn phòng ông Phó tỉnh trưởng. Bên kia đầu dây, giọng cô thư ký đáp:

- Ông Phó bận tiếp khách. Xin lỗi xin cho biết quí danh để chúng tôi trình ông Phó.

- Tôi là Chuẩn úy Ngữ ở văn phòng Tiểu khu phó. Ông Phó tỉnh trưởng vừa gọi hỏi tôi. Cô trình với ông Phó là tôi xin hầu chuyện.

Giọng cô thư ký vui mừng:

- May quá, ông Phó đang chờ điện thoại của anh. Xin anh giữ máy.

Có tiếng lục cục trong ống nghe, và một lúc sau, giọng ông Phó tỉnh:

- Anh Ngữ hả? Có anh Lĩnh báo Thép hiện đang ngồi ở văn phòng tôi. Đã ăn sáng chưa qua đây đi ăn điểm tâm với tụi này.

Ngữ bối rối không biết phải trả lời thế nào. Trong thâm tâm, chàng không muốn gặp lại anh nhà báo đó. Ngữ tìm cách trì hoãn:

- Ông Phó để cho tôi hỏi Trung tá xem có việc gì cần làm gấp không. Xin ông Phó chờ cho một chút.

Ngữ bịt ống liên hợp lại, quay sang nói với Trung tá Thanh:

- Có tay phóng viên nhật báo Thép ra đây điều tra vụ gì đó. Hình như vụ xích mích giữa Đại tá với Tỉnh đoàn. Hắn đang ngồi bên văn phòng ông Phó.

Trung tá Thanh hỏi:

- Cậu có quen hắn không?

- Thưa không.

- Họ cần gì mình?

- Ông Phó chỉ rủ đi ăn sáng với tay nhà báo.

Trung tá Thanh suy nghĩ một lúc, rồi nói:

- Cậu nên đi, để nếu được, tìm cách đừng cho báo chí khai thác vụ này. Chẳng có lợi gì cả, chỉ thêm rối!

Ngữ bỏ tay khỏi mặt ống liên hợp nói:

- Ông Phó vẫn nghe tôi đấy chứ?

- Vâng, tôi đang chờ đây.

- Chừng mười lăm phút nữa tôi sẽ qua bên văn phòng ông Phó.

Bên kia đầu dây, ông Phó nói:

- Được, chúng tôi chờ.

Ngữ vào văn phòng ông Phó thì chỉ thấy một mình ông ngồi đấy, chứ không thấy ông nhà báo đâu. Không đợi Ngữ hỏi, ông Phó nói:

- Tôi vừa sai bác tài xế đưa anh ta xuống chợ mua mấy hộp thuốc lá Craven A.

Ông Phó cười, giọng mỉa mai:

- Các ông nhà báo xài sang dữ. Than hết thuốc lá, tôi đưa bao Marlboro ra mời, anh ta nói chỉ quen hút Craven A, mà là Craven A loại năm mươi điếu đựng trong hộp thiếc chứ không phải loại bao hai mươi điếu. Tôi từng tiếp nhiều ông nhà báo ở Sài gòn ra "kinh lý", chưa thấy ông nào ghiền

thuốc lá cầu kỳ như ông này. Chắc phải hút đúng hiệu thuốc lá đó thì sử dụng cây đả cẩu bổng mới chính xác, phát huy đủ mười hai thành công lực. Này, anh quen thân với hắn không?

Ngữ đáp:

- Tôi không quen.

Ông Phó ngạc nhiên:

- Thế sao anh ta bảo đã từng làm báo với anh. Tối hôm qua, anh ta đi chơi tới khuya với anh mà!

Ngữ bực dọc nói:

- Anh ta nói với ông Phó thế à? Tối hôm qua anh ta có đến tìm tôi, vì có người bạn ở chung với tôi ở Sài gòn giới thiệu. Hồi làm ở tờ Tiền Tuyến, tôi rất ít thích tiếp xúc với giới ký giả nên không quen ai. Anh này, tôi chưa hề biết mặt, cả tên của anh ta, tôi mới biết lần này là lần đầu.

Ông Phó nhìn Ngữ, ánh mắt chưa hoàn toàn tin lời Ngữ, nhưng ông che giấu ngay được thái độ hoài nghi, vui vẻ nói:

- Vậy là ông nhà báo này xạo quá. Anh thấy tờ Thép có bán ngoài tiệm không?

- Có. Nhưng bán không chạy bằng Sóng Thần và Chính Luận.

Có tiếng giày đi lại ngoài hành lang, và tiếng gõ cửa. Ông Phó vội nói:

- Hắn đã về. Ta chuẩn bị đi ăn sáng đi.

Anh nhà báo đẩy cửa vào văn phòng, tay ôm một bọc giấy khá lớn. Thấy Ngữ, Lĩnh mừng rỡ chạy đến ôm chầm lấy, hớn hở nói:

- Lại gặp cậu! Tôi hôm qua ngủ ngon chứ?

Rồi quay về phía ông Phó, anh nhà báo nói:

- Tôi giành trả tiền nhưng bác tài nhất định không cho. Ông Phó chu đáo quá, không biết lấy gì để đáp lễ ông Phó đây. Thuốc lá ở đây rẻ thật. Giá chỉ bằng nửa giá ở Sài gòn. Có điều khách sạn đắt quá. Có lẽ lính Mỹ thuê phòng nhiều nên giá tiền phòng cao gấp đôi Sài gòn. Tôi cứ tưởng rẻ, lấy phòng ở khách sạn Hòa Bình. Ông Phó có quen chủ khách sạn Hòa Bình không, nói cho một tiếng để họ bớt cho dân nhà báo nghèo chút đỉnh.

Ông Phó cười rất tếu:

- Anh đừng lo. Ở đây nhỏ như cái lỗ mũi, quen biết nhau cả.

Lĩnh đặt bao thuốc lá lên bàn ông Phó, bất kể đống công văn trên bàn, rồi quay lại hỏi:

- Ở đây có tiệm ăn nào ăn được không? Tôi mời ông Phó và bạn Ngữ ăn sáng.

Ông Phó vội xua tay:

- Tôi là chủ nhà, tôi mời. Nào, chúng ta đi!

CHƯƠNG 114

Ngữ được mười ngày phép để về Sài gòn cưới vợ, sau hai tháng đoạn tang cha. Để đỡ tốn kém, chỉ có bà Văn đi theo con trai vào rước dâu. Bên phía gia đình ông bà Thanh Tuyến, cũng không muốn bày vẽ nhiều chuyện lỉnh kỉnh để biểu diễn với hàng phố như hồi Quỳnh Như lấy chồng. Hai bên đồng ý chỉ làm một buổi lễ gia tiên thân mật trong vòng gia đình, và một bữa tiệc cưới khoản đãi cả bạn bè và thân nhân tại nhà hàng Đồng Khánh. Ngữ rất mừng khỏi phải chịu đựng những màn nhiêu khê thường thấy trong các vụ cưới xin của những gia đình Bắc và Huế. Chỉ có Quỳnh Trang lòng không vui. Tuy không nói ra, nhưng Quỳnh Trang cảm thấy ghen tị với em, thầm oán thầy me bất công với một đứa con lúc nào cũng phải nai lưng ra gánh vát trọng trách của gia đình.
Về Sài gòn lần này Ngữ còn có niềm vui khác: một nhà xuất bản nhỏ đồng ý xuất bản tập truyện đầu tay của chàng. Ông chủ nhà xuất bản muốn tặng quà cưới cho người bạn văn bằng cách thúc giục thợ sắp chữ, thợ in hoàn thành gấp tập truyện này cho kịp phát hành đúng ngày Ngữ lấy vợ. Thiện chí của ông giám đốc nhà xuất bản có kèm theo món tiền cà phê thuốc lá và tiền thưởng khá hậu, nên hôm Ngữ đưa mẹ vào Sài gòn, chàng đã thấy cuốn sách của mình được bày bán ở các hiệu sách Khai Trí, Nguyễn Trung. Ngữ bận bịu ký tặng sách cho bạn bè, bận bịu đi đến khắp các hiệu sách lớn nhỏ và những quầy sách dọc vỉa hè Lê Lợi để "chiêm ngưỡng" đứa con tinh thần đầu tiên, xem chuyện lấy vợ là thứ yếu. Một lý do nữa để Quỳnh Trang tủi thân.

Thành thực mà nói, vóc dáng đứa con tinh thần đầu tiên của Ngữ không có gì khôi ngô, tuấn tú. Sách in vội nên đầy lỗi chính tả. Giấy xấu. Tập truyện chỉ có 156 trang, nhà xuất bản sợ mỏng quá khó bán nên in chữ lớn như cỡ chữ mấy cuốn kinh Phật nhật tụng dành cho ông già bà cả. Bìa sách in bốn màu, nhưng chiếc máy in chuyên in sách giáo khoa hàng vạn cuốn trục mòn máy

lỏng không thể canh đúng các mảng mầu nằm cạnh nhau, mảng nọ chập lên mảng kia làm nhòe các đường nét, nhìn một lúc là hoa mắt.

Ngữ chỉ nhận ra được các khuyết điểm đó mãi về sau. Lúc đó, Ngữ thấy chưa có cuốn sách nào đẹp đẽ, đồ sộ, giá trị cho bằng cuốn sách của mình. Đến các hiệu hay sạp sách, việc đầu tiên là Ngữ phải đảo mắt tìm xem cuốn sách của mình được cô chủ bày ở đâu.

Chàng bực mình thấy bọn lái sách không đủ trình độ nhận thức được tài năng của mình: sách của chàng thường bị bày ở những chỗ tối tăm, chung chạ với những thứ khó nuốt, bán ế. Không đủ can đảm giả vờ làm độc giả để hỏi tên sách của mình, hoặc hỏi thăm sách bán được không, Ngữ chỉ làm được một việc: là len lén đem đặt cuốn sách vào chỗ trang trọng hơn, dễ thấy hơn.

Ngữ cũng tốn không ít tiền cà phê để đo lường phản ứng của người đọc. Thay vì phụ với Quỳnh Trang đi lo cho đám cưới, Ngữ lấy chiếc Honda của nàng chạy đi kiếm hầu hết những bạn cũ, rủ họ đi uống cà phê tìm chuyện nói rồi chờ lúc thuận tiện nhất, làm ra vẻ ơ hờ:

- À, moa mới ra được cuốn sách. Sẵn tiện biếu toa để đọc cho biết!

hoặc:

- Moa vừa được in cho cuốn sách đầu tay. Nhà xuất bản dành cho vài chục bản biếu bạn bè. Sẵn gặp toa ở đây, gửi toa một cuốn đọc cho vui. Những người được bao cà phê lại vừa được Ngữ tặng sách dĩ nhiên đều vui vẻ nhận món quà văn chương, họ hứa sẽ "đọc cho biết", "đọc cho vui" như lời tác giả. Đem sách phát chán khắp nơi, nôn nao chờ vài hôm, Ngữ lại lấy Honda đi rủ những bạn được tặng sách đi uống cà phê, để chờ nghe nhận xét của họ. Ngữ nghĩ người nào cũng phải thức đêm hay gác hết mọi việc đọc ngấu đọc nghiến tập truyện của mình, nên thế nào chàng cũng được nghe những lời khen chê chân thành. Ngữ lầm. Chưa ai rờ tới cuốn truyện của chàng, đôi người còn quen bẵng là đã được Ngữ tặng sách. Nhờ thế, Ngữ nhớ lại vì sao chàng về Sài gòn. Quỳnh Trang bỡ ngỡ không hiểu lý do tự nhiên Ngữ trở lại chăm chú lo chuẩn bị cho lễ cưới và tiệc cưới, không hề biết rằng nàng vừa thắng văn chương được hiệp đầu mà không phải phí sức phẩy nhẹ ngón tay.

Tuy vậy, Ngữ vẫn chưa hoàn toàn hồi chánh. Mỗi lần chở Quỳnh Trang đi đâu, Ngữ cũng tìm cách ghé lại các sạp báo để liếc qua tất cả những tờ nhật báo, tuần báo, tạp chí bày bán.

Sau khi mang sách đến các tòa báo tặng cho bạn bè, Ngữ tránh trở lại những nơi đó. Chàng muốn họ khỏi bị vướng víu vì có mặt chàng mà viết những lời điểm sách hoặc phê bình thiếu

khách quan. Chàng không muốn được "đánh bóng" hay "nâng bi" để quảng cáo theo lối hàng tôm hàng cá. Quỳnh Trang thấy Ngữ đặc biệt quan tâm tới báo chí, ngạc nhiên hỏi:

- Tin tức có gì sôi động không mà lúc nào anh cũng tìm xem báo, hết tờ này tới tờ khác thế?

Ngữ đỏ mặt, chối:

- Không. Anh muốn theo dõi tình hình chiến sự ngoài tỉnh có gì lạ không!

Quỳnh Trang tin lời Ngữ, âu yếm trách:

- Anh nghĩ phép lấy vợ mà không quên được công việc à?

Ngữ nói dối một lần nữa:

- Vì ở Tiểu khu sáng nào anh cũng có thói quen đọc hết báo cáo về tình hình an ninh các nơi trong ngày hôm trước để tổng kết cho Trung tá Thanh, nên vào đây... .

Quỳnh trang vội hỏi:

- À, anh đã gửi thiệp mời cho bà Thanh chưa?

- Rồi. Hôm qua. Bà ấy có vẻ thích em!

- Em cũng vậy. Bà ấy tự nhiên, không kiêu kỳ như mấy bà tá khác. Em chẳng hiểu vì sao nhà cửa bà ấy sơ sài, đạm bạc vậy. Vào nhà thấy không có cái gì đáng giá. Chỉ toàn giường bố, bàn nhôm, ghế xếp.

- Ở ngoài đó Trung tá Thanh cũng sống cần kiệm lắm. Ông ấy muốn mua một cái radio ba băng để nghe đài VOA, đài BBC mà cứ suy tính mãi.

- Làm Tiểu khu phó có cơ hội kiếm chát gì không anh?

- Anh không rõ. Cứ theo chỗ anh biết thì không có. Nhưng tay nào có máu tham nhũng thì thiếu gì cơ hội. Mà không có cơ hội thì họ tạo cơ hội, mấy hồi!

- Bà Thanh nói với em là khi nào công việc ngoài đó ổn định, bà sẽ đem các con ra ở Qui nhơn. Chỉ phiền là con gái đầu lòng đang học Gia Long, bà ấy sợ ra ngoài đó không có trường tốt. Lũ con bà Thanh có vẻ nề nếp, lễ phép. Em mong con mình sau này cũng được như vậy. Anh có nghe em nói gì không? Anh lật tìm cái gì vậy?

Ngữ bối rối đáp:

- Không. Có tìm gì đâu. Anh vẫn nghe em nói đấy chứ!

Ngữ không dám thú thực với Quỳnh Trang là mình tìm đọc những bài giới thiệu hoặc điểm cuốn sách đầu tay của mình. Quỳnh Trang thấy Ngữ lúng túng bối rối, chộp cơ hội nói nhanh:

- À, em có mời vợ chồng con Diễm dự tiệc cưới đấy!

Ngữ quên cả suy nghĩ, vội hỏi:

- Em mời Diễm làm gì?

Nói xong, Ngữ hối hận, nhìn mặt Quỳnh Trang dò xét. Quỳnh Trang mỉm cười có vẻ tự tin, và ranh mãnh hỏi lại:

- Anh không muốn mời con Diễm à?

- Không phải thế. Anh ghét cái lão Mân!

- Anh nói trớ hay lắm. Nhưng em không mời thì thầy cũng mời. Anh quên là thầy đã bỏ vốn hùn hạp làm ăn với họ à? Me cũng mời mấy bà bạn hàng cà phê và trà của me. Không mời họ sẽ trách. Em cũng muốn mời càng đông càng tốt, nếu có nhiều tiền.

- Sao thế?

- Em muốn mọi người thấy rõ rành rành từ nay về sau anh là của em. Nhất là con Diễm.

Ngữ phá lên cười để cố xua đuổi những lo âu phức tạp bắt đầu nhen nhúm qua đầu. Chàng nhìn Quỳnh Trang, và thấy khuôn mặt hồng hào của nàng sống động linh hoạt khác thường, khác hẳn khuôn mặt chàng vẫn đặt tên là "khuôn mặt Thúy Vân" trước đây.

***

Người hàng phố quanh tiệm trà không hề hay biết gì về đám cưới Quỳnh Trang. Thấy một số khách khứa ăn mặc lịch sự, đàn bà mặc áo dài, đàn ông mặc đồ lớn đeo cà vạt ra vào nhà ông Thanh Tuyến, họ nghĩ đấy là một bữa tiệc thân mật trong gia đình. Ngữ ở rể nên không có cái màn xe hoa rước dâu về nhà chồng. Đó là điều kiện tiên quyết ông bà Thanh Tuyến đưa ra, khi bà Văn chính thức viết thư vào Sài gòn xin Quỳnh Trang về làm dâu nhà mình. Hai bên đều thấy không có giải pháp nào tốt đẹp hơn, kể cả hai đương sự.

Quỳnh Trang không thể vì lấy chồng mà xa cha mẹ. Ngữ cũng thấy đời lính bấp bênh của mình không đủ vững để tìm một tổ ấm cho hai vợ chồng. Giải pháp gửi rể trở nên hợp lý nhất, tốt đẹp nhất.

Nghi lễ buổi sáng hôm đó cũng đơn giản, không phức tạp bày vẽ để biểu diễn như trong đám cưới Quỳnh Như. Quỳnh Trang mặc chiếc áo cưới màu vàng nhạt do mình may lấy, nàng cũng không phí tiền đến mỹ viện để thợ lành nghề làm tóc và trang điểm cho cô dâu. Nước da Quỳnh Trang vốn đã trắng và mịn, nàng chỉ cần thoa một lớp phấn hồng lên má để che dấu vết những đêm nôn nao lo âu mất ngủ là đã có cái vẻ "cô dâu" rồi! Chưa kể vành son màu hồng Elizabeth Arden Quỳnh Trang bắt buộc phải tô để làm mỏng và thanh bớt đôi môi hơi dày. Vì thiếu ngủ, mắt nàng sâu xuống, buồn và có vẻ lạc lõng hơn thường lệ, nhưng nét buồn bất đắc dĩ trong ánh mắt lại rất hợp với nét bút chì đậm tô bên trên và bên dưới mi mắt. Ngữ quen nhìn Quỳnh Trang không phấn son, thấy người vợ sắp cưới ăn mặc trang điểm đàng hoàng từ trong phòng bước ra, rồi bẽn lẽn hỏi:

- Em tự trang điểm lấy, coi có kỳ lắm không?

Ngữ cũng phải kinh ngạc như gặp một Quỳnh Trang khác, đẹp hơn, mong manh hơn, não nùng hơn, huyền nhiệm hơn.

Phần Ngữ cảm thấy vướng víu khó chịu trong bộ đồ veste mầu xanh đen, cổ bị nghẹt thở vì cái cà vạt đỏ có chấm trắng hành hạ.

Tuy đám cưới được tổ chức đơn giản thân mật, nhưng ông bà Thanh Tuyến và bà Văn cảm động thực sự, hy vọng nhiều về cuộc hôn nhân này. Bà Văn sụt sùi khóc gọi hồn chồng về chứng giám đám cưới của trưởng nam. Tuy Nam đã cho bà một đứa cháu ngoan, nhưng đây là lần đầu tiên bà Văn được hân hạnh chính thức làm sui gia với ông bà Thanh Tuyến, lần đầu tiên thực hiện được ước nguyện dựng vợ gả chồng cho con cái sau khi đã nuôi dưỡng cho chúng lớn lên.

Phía ông bà Thanh Tuyến cũng vậy! Những điều Tường làm, những lá thư của Quỳnh Như giống như những vết thương không chịu lành, lâu lâu chợt nhớ lòng ông bà đau nhói lên, lòng thương con ngút ngàn nhưng chới với không biết phải làm gì. Quỳnh Trang lấy Ngữ, ông bà cảm thấy yên tâm. Tuy biết Ngữ không đem lại cho Quỳnh Trang được cái gì huy hoàng rực rỡ, tuy biết những dịp gặp thân bằng quyến thuộc ông bà không thể đem Ngữ ra khoe khoang về tiền tài danh vọng, nhưng cả hai ông bà đều biết Ngữ là mẫu người chồng xứng hợp nhất cho Quỳnh Trang.

Lúc hai vợ chồng mới cưới lạy bàn thờ tổ tiên, cả bà Văn lẫn bà Thanh Tuyến đều xúc động, sụt sùi khóc. Khách tham dự đang nói cười, thấy hai bà mẹ cùng khóc, cũng phải ngưng chuyện vãn. Căn phòng trở nên trang nghiêm thành kính. Hương trầm tỏa ra, ánh nến lung linh, tiếng thút thít của hai bà mẹ, những khuôn mặt nghiêm nghị chung quanh, tất cả ngoại cảnh khiến Ngữ cảm thấy như mình đã bước vào một thế giới khác linh-khiết hơn cuộc đời bao lâu nay, cảm thấy như mình vừa được giao cho một trách nhiệm quan trọng và thiêng liêng hơn những gì xưa nay vẫn làm. Liếc nhìn Quỳnh Trang chắp tay thầm khấn nguyện bên cạnh mình, Ngữ chợt tự hỏi: "Từ nay mình làm chủ người con gái hiền hậu tháo vát này sao? Quỳnh trang đã là của mình rồi sao? Mái tóc đó, đôi má đó, ánh mắt đó, đôi tay đó, tấm thân đó không thuộc một kẻ diễm phúc nào khác hơn ngoài mình hay sao?" Lòng Ngữ rộn lên hân hoan. Nếu không bị lễ nghi ràng buộc, chàng đã ôm chầm Quỳnh Trang vào lòng ngay lúc đó để bằng một cái hôn sâu, một vòng tay chặt, mở đầu thong thả rồi vồ vập cuống quít cuộc ái án mà từ lúc biết chắc Quỳnh Trang yêu mình, Ngữ vẫn hằng mơ tưởng.

***

Vì nhà đơn chiếc nên sau khi đưa khách ra về, Quỳnh Trang bảo Ngữ lấy Honda chở nàng xuống nhà hàng Đồng Khánh để chuẩn bị cho buổi tiệc tối. Nhà hàng dành cho họ một phòng ăn rộng ở lầu ba, rộng đủ để chứa 120 thực khách. Trên tấm bảng nhỏ dựng ngang cầu thang gần quầy quản lý, nhà hàng có viết tên cô dâu chú rể của ba đám cưới tổ chức tối hôm đó, trên một tấm giấy bản mầu đỏ.

Chữ viết bằng viết nỉ đen, nét chữ nguệch ngoạc không thông thạo, tên của Ngữ viết thành Lê đình Ngủ, may mắn là tên của Quỳnh Trang viết đúng chính tả. Quỳnh Trang cười ngặt nghẽo, bảo nhà hàng chữa lại, rồi nói với chồng:

- Anh được nhà hàng Đồng Khánh đặt đúng tên rồi đấy, thấy không? Từ nay anh không phải nói gì cả, chỉ lo ngủ.

Ngữ cười:

- Nếu được thế là hạnh phúc lắm! Có em bên cạnh, nói gì cũng bằng thừa. Chỉ lo...

Quỳnh Trang biết Ngữ sắp nói tiếu lâm, ngăn lại:

- Thôi thôi! Anh khỏi cần nói em cũng biết.

Rồi nàng nói sang chuyện khác, mặt đỏ rần:

- Anh lên phụ với em xem qua họ dọn bàn ra sao.

Ngữ cảm thấy hơi mệt, nói:

- Em lo chuyện không đáng lo. Họ lấy hết tiền của biết bao nhiêu cặp vợ chồng mới cưới, đã lão luyện trong chuyện này rồi, lo thêm làm chi! Đi tìm cái gì uống với anh đi!

Quỳnh Trang thấy Ngữ nói có lý, theo Ngữ qua tiệm nước bên kia đường. Ngay trước mặt quán, người Tàu già đặt một cỗ xe bán những thứ nước giải khát nấu từ các loại dược thảo giải nhiệt, mỗi ly nước một màu khác nhau. Nồi nước sôi trên xe bốc hơi, tỏa ra một mùi thơm ngọt. Quỳnh Trang thường đi lại giao hàng ở Chợ lớn nên thành thạo kêu hai ly nước giải nhiệt nấu từ mía lau và thuốc bắc.

Chiếc quạt trần cũ kỹ trên trần quán không xua nổi hết hơi nóng hâm hấp từ lò than tỏa ra, chiếc áo dài Quỳnh Trang mới thay đẫm mồ hôi dán lên cả da thịt. Thấy Ngữ chăm chăm nhìn mình, Quỳnh Trang ngượng, trách nhẹ:

- Anh xấu lắm!

Ngữ bị bắt quả tang, đổ bựa hỏi lại:

- Anh làm cái gì mà xấu.

Quỳnh Trang cười:

- Làm cái gì thì anh tự biết lấy.

Rồi Quỳnh Trang đổi giọng nghiêm chỉnh, mắt sáng lên nhìn Ngữ:

- Em thích có con gái đầu lòng để chưng diện quần áo cho nó, chải tóc cho nó. Con gái em sẽ thật mũm mĩm, má thơm mùi sữa. Chỉ nghĩ tới đã thấy thích rồi!

Ngữ nói:

- Làm sao em có con được, nếu...

- Thôi, không nói chuyện với anh nữa. Nói cái gì anh cũng bắt qua chuyện đó! Mấy giờ rồi anh? Thôi, mình qua xem họ bày biện ra sao, rồi em với anh phải thay đồ đón khách. Chú ơi! Cho tôi trả tiền.

Ngữ thấy dấu hiệu đầu tiên của tình vợ chồng. Những lần trước đi ăn uống với Quỳnh Trang, lúc nào Ngữ cũng giành phần trả tiền và Quỳnh Trang tìm cách nhìn đi chỗ khác khi Ngữ mở ví.

***

Vì bà Thanh Tuyến tự nguyện nhận thanh toán chi phí của buổi tiệc cưới (Ngữ đoán chính Quỳnh Trang đề nghị với mẹ điều này), nên Ngữ giữ ý không hỏi nhà gái đã mời những ai, đến nỗi số phần ăn đặt cho nhà hàng chuẩn bị lên đến 120. Bên phía nhà trai, Ngữ chỉ mời những bạn nhà văn, nhà báo chàng quen ở Sài gòn, tổng số không đến 20 người. Chàng đoán số 100 khách còn lại là những bạn buôn bán của bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang.

Ngữ không ngờ khách được mời dự tiệc cưới đa phần là những bạn mới của ông Thanh Tuyến, không phải bạn già! Họ đều trẻ, ăn mặc theo mốt mới nhất, tóc tai để dài. Đàn ông bụi đời, còn phụ nữ đều đẹp, trang điểm như là trang điểm để lên sân khấu. Vâng, họ đều là nghệ sĩ trình diễn: Các ca sĩ, nhạc sĩ Ngữ từng nghe danh họ nhưng chưa từng gặp ngoài đời, tuy khuôn mặt họ được in trên khắp báo và bìa băng nhạc.

Ông Thanh Tuyến bắt đầu xông vào ngành kinh doanh băng nhạc, và với óc tổ chức kinh doanh của ông, ông nhanh chóng làm quen và giao tiếp thân mật giới ca nhạc. Đám cưới Quỳnh Trang là cơ hội tốt để ông được giới ca nhạc xem là người nhà.

Lúc Ngữ và Quỳnh Trang trở lại nhà hàng Đồng Khánh, hai người đã thấy ông Thanh Tuyến đến đó rồi. Ông diện một bộ "com-lê" cắt khéo, áo sơ mi trắng tinh, cà vạt xanh có sọc chéo đỏ, túi đeo một cái hoa vải nhỏ mầu trắng. Tuy bước đi của ông hơi khập khiểng, nhưng bù lại, ông bước chậm, lưng thẳng, nên tạo được cái vẻ chững chạc tự tín, giống như một ông anh nghiêm túc sẵn lòng thông cảm cho đám em út trẻ tuổi sống buông thả nghệ sĩ.

Chính ông Thanh Tuyến bảo nhà hàng xếp bàn tiệc theo ba khóm chính: một cho giới nghệ sĩ, một cho giới viết lách bạn bè của Ngữ, và một cho "các cụ các bác". Ông trân trọng xếp vợ vào khóm cuối cùng, còn mình thì thong dong chạy quanh lo cho các cô các cậu văn nghệ sĩ. Nhờ ông, tiệc cưới được một ban nhạc trẻ (đang được ái mộ từng thu hút được cả vạn thính giả ở sân vân động Hoa Lư mấy tháng trước) đến giúp vui. Ông Thanh Tuyến rất hãnh diện về thành tích này, nên ông đến sớm cả tiếng đồng hồ để xem cách trang hoàng, bắt dây điện, kiểm soát hệ thống loa, hệ thống đèn trên cái sân khấu nhỏ. Sau khi đã yên tâm, ông mới xuống chỗ đầu cầu thang đứng bên Ngữ và con gái để đón khách.

Lãng cũng đến sớm để có thì giờ nói chuyện với mẹ và anh. Bà Văn thấy cậu con út đi chung với một đám bạn lính ăn mặc cẩu thả như vừa từ mặt trận về, tỏ ra không bằng lòng. Lãng xếp đặt chỗ ngồi cho mấy người bạn, rồi đến ngồi bên mẹ. Bà Văn trách:

- Sao lâu nay con không thư từ gì về cho má hết cả? Nếu không có con Trang lâu lâu viết thư cho biết con có ghé lại chơi, má không biết con sống chết thế nào nữa; Ba mày mất đi, má...

Bà Văn không nói tiếp hết câu, cổ nghẹn lại vì nhớ tới chồng. Lãng cầm tay mẹ, vỗ nhẹ lên lưng bàn tay bà Văn an ủi:

- Má đừng lo cho con. Con lớn rồi mà! Con đi trận hoài, bạn bè dần dần đứa chết đứa tàn phế, nhưng con không việc gì cả. Đạn tránh con mà má! Nhiều lúc con tin chắc là ba theo phù hộ che đạn cho con. Mới tuần trước đây...

Bà Văn lo âu hỏi:

- Sao? Con gặp chuyện gì vậy?

- Tụi con bị phục kích. Tiểu đội con đang đi, con vấp một cái rễ cây, vừa ngã xuống thì tụi nó khai hỏa. Mấy thằng đi bên con đều vướng đạn cả.

- Có ai chết không?

- Có chứ má! Má thấy không, ba luôn luôn đi theo con để che chở cho con. Trước đây con không tin, nhưng sau nhiều lần thoát nạn trong sợi tơ kẽ tóc, con tin.

Bà Văn lấy tờ giấy lau dưới cái ly chặm nước mắt, giọng run run:

- Ừ, lúc còn sống ba con chỉ lo ngại cái tính bốc đồng cẩu thả của con thôi. Có cách nào xin đổi về chỗ bớt nguy hiểm hơn không?

Lãng hứa cho qua:

- Dạ, con cũng đang tìm cách.

Rồi không muốn mẹ tiếp tục nói về mình, Lãng cười hỏi bà Văn:

- Má có biết ai làm ông mai để có đám cưới hôm nay không?

- Ai thế?

- Con chứ ai!

Bà Văn bật cười:

- Mày làm ông mai thì chỉ có hư, làm sao nên!

- Con nói thật đó! Mỗi lần đến nhà bác Thanh Tuyến chơi, con cứ gọi chị Trang là chị dâu. Có lẽ bị gọi riết, chị ấy đâm ra thương anh Ngữ. Má không tin hỏi chị Trang thì biết!

Bà Thanh Tuyến dẫn tới giới thiệu với bà Văn hai người bạn buôn trà của bà. Thấy mẹ phải tiếp khách, Lãng lặng lẽ tìm cách rút lui, trở về chỗ bàn các bạn đang ngồi.

***

Tuy đã dọn lòng từ trước, Ngữ vẫn không thể giữ được bình tĩnh khi thấy Diễm và Mân bước lên khỏi thang lầu. Quỳnh Trang không hề thêm thắt điều gì khi kể cho Ngữ nghe là Diễm đã thay đổi. Ngữ ngỡ ngàng không nhận ra cô Diễm ngày xưa nữa. Nàng hơi mập ra, chiếc áo dài xanh gấm Thượng hải tuy cắt khéo và thướt tha, nhưng không thể che bớt vòng eo không còn thon, và đôi vai đầy của Diễm. Chuỗi hạt trai Diễm đeo trên cổ làm cho Ngữ nhận ra thêm một cần cổ không còn là ngó sen. Đầu tóc Diễm được bới cao, hai mảng tóc mai được chải ngược lên đỉnh đầu, kết dính với con bướm xòe cánh lấp loáng óng ánh những hạt kim cương giả. Mầu da hồng quân của Diễm rất thích hợp với mầu son hồng pha ngân nhũ và đôi mắt kẻ đậm bút chì đen. Ngữ nuối tiếc tà áo tím nách xẻ quá eo mỗi lần gió sông Hương thổi nhẹ để lộ một mảng da thịt ngây thơ hai bên hông cô nữ sinh Đồng Khánh thời xưa!

Biết Quỳnh Trang kín đáo theo dõi mình, Ngữ cố làm ra vẻ tự nhiên bước tới bắt tay Mân, rồi quay sang Diễm nói:

- Tôi tưởng Diễm và anh Mân bận việc không tới chia vui với tôi và Trang được. Diễm vẫn khỏe?

Diễm đáp giọng tự nhiên:

- Làm sao tụi em không tới được! Không tới thì chị Trang từ em mất! Tụi em đến hơi trễ vì còn phải ghé lấy quà cưới đặt làm.

Vừa nói Diễm vừa liếc về cái hộp quà nhỏ Mân cầm ở tay trái. Diễm quay về phía Trang, cười vui vẻ và khen:

- Hôm nay chị Trang của em đẹp quá! Anh Ngữ thật tốt phúc! Đám cưới cũng lớn nữa. Em nghe bác trai bảo giới nghệ sĩ chiều nay không thiếu mặt ai cả. Hai bác tới chưa chị?

Quỳnh Trang bực dọc vì giọng khách sáo của Diễm, nghiêm mặt đáp:

- Tới rồi. Diễm và anh Mân vào đi!

Mân cố nói với Ngữ một câu cho phải phép:

- Lâu quá không gặp anh. Xin phép anh tụi này vào trước để anh chị tiếp khách.

Rồi Mân quàng vai Diễm bước vào phòng tiệc.

Khách khứa đến mỗi lúc mỗi đông. Ông Thanh Tuyến vồn vã giới thiệu các khách quí của ông với con gái và chàng rể, khẻo léo kèm theo thành tích văn nghệ độc đáo nhất của khách, làm cho ai nấy đều vui sướng cảm ơn "bố" rối rít. Ngữ được biết giới ca nhạc trẻ ở Sài gòn bắt đầu thân ái gọi ông Thanh Tuyến là "bố". Cũng qua giới thiệu của "bố", Ngữ lần lượt được bắt tay đủ các nghệ sĩ tiếng tăm: từ "nữ hoàng của tình ca", "người mở đường của âm thanh mới", "dân ca chi bảo", "sóng thần của tuổi trẻ", cho tới "những ngón tay phù thủy trên phím dương cầm", "tiếng hát Liêu trai của thời đại", "Sonny and Cher Đông phương", "thần đồng với cây vĩ cầm bằng vàng"... Sau mỗi lời giới thiệu, ông Thanh Tuyến đứng nghiêm một lúc, rồi khẽ cúi người xuống, dùng bàn tay phải chậm chạp đưa tay mời khách bước vào phòng tiệc y như điệu bộ các hoạt náo viên sân khấu giới thiệu ca sĩ rồi kiểu cách nhường micro lại cho ca sĩ trình diễn. Ngữ băn khoăn không tìm ra được mối liên hệ nào giữa một ông Thanh Tuyến nằm ủ dột một chỗ lặng lẽ gặm nhắm những ân hận của đời mình, vói ông Thanh Tuyến hôm nay. Quỳnh Trang hơi ngượng trước kiểu cách của cha, đứng nghiêm trang một chỗ chỉ khẽ gật đầu cảm tạ khách, chứ không nói gì. Như không thể một mình chịu đựng nỗi chới với, nàng đứng sát cạnh Ngữ, tay trái nắm chặt tay phải của Ngữ.

Lúc khách khứa đã đến đủ, theo cha trở lại phòng tiệc để bắt đầu tiệc cưới, nàng nói nhỏ với Ngữ:

- Tự nhiên hôm nay thầy lạ quá! Chắc tại thầy vui vì em.

Trong giọng nói, Ngữ thấy Quỳnh Trang không tin mấy ở cách giải thích của mình.

CHƯƠNG 115

Ngữ băn khoăn không hiểu tại sao sau tiệc tàn, chàng không có niềm nô nức hay cảm giác êm ả lãng mạn mà theo văn chương phải có cho đêm tân hôn. Mấy ngày đầu óc căng thẳng và bận rộn chuẩn bị ngày cưới, thân thể chàng ê ẩm, rã rời. Số lượng thuốc lá đủ loại chàng đã hút để che

giấu bối rối, số lượng rượu chàng đã uống để vừa lòng bạn bè thân sơ, những lễ nghi kiểu cách chàng phải chịu đựng, tất cả hợp nhau lại quay Ngữ đảo điên. Trên xe về nhà, Ngữ cảm thấy ngầy ngật, ruột cồn cào.
Người bạn lái xe ngồi trước tế nhị không nói gì, để cho hai vợ chồng mới cưới ở băng sau được tự do. Ông bạn nhất định ép Ngữ ngồi ở băng sau với Quỳnh Trang khi Ngữ đòi ngồi ở băng trước. Ông bạn nói:

- Không sao. Người ta có lầm tôi là tài xế của quí vị cũng là điều hân hạnh. Nói thế cho vui chứ ông bà cứ yên tâm ngồi sau mà tâm sự đi. Ngữ, cậu cẩn thận. Vạn sự khởi đầu nan đấy!

Ngữ ngồi bên Quỳnh Trang, không tiện nói điều gì quá thân mật, chỉ lặng lẽ cầm tay người vợ mới cưới bóp nhè nhẹ để tỏ dấu thân ái. Bàn tay Quỳnh Trang nằm ơ hờ thụ động trong tay Ngữ. Quỳnh Trang cũng có vẻ mệt. Nhưng ngoài vẻ mệt nhọc ra, Ngữ mơ hồ cảm thấy có điều gì khác thường, như Ngữ đã vô tình làm điều gì Quỳnh Trang không bằng lòng. Ngữ cố nhớ lại những gì mình đã làm, đã nói trong tiệc cưới. Chàng có làm gì đâu! Khi ông Thanh Tuyến cao hứng giới thiệu chàng rể quí với quan khách như một "nhà văn trẻ tài ba" vừa trình làng một "tác phẩm nói lên tâm trạng của thế hệ mới", một "tác phẩm nóng hổi thương yêu mà cũng hừng hực căm thù", vân vân... và vân vân, Ngữ nhíu mày khó chịu nhưng cố không tỏ thái độ bất mãn nào trước những lời bốc thơm nặng mùi trình diễn của ông cha vợ.

Những bạn bè viết lách cứ nhìn Ngữ với nụ cười hóm hỉnh chế giễu, nhưng cười thông cảm chứ không có ác ý. Trước đó họ đã nghe ông Thanh Tuyến giới thiệu các khuôn mặt ca nhạc như thế nào, nên nghe ông giới thiệu Ngữ, họ không ngạc nhiên. Ngữ cũng cảm thấy khó chịu khi dắt Quỳnh Trang lên sân khấu trình diện với họ hàng và bạn bè, hình như do xếp đặt của ông Thanh Tuyến, ban nhạc đột nhiên đánh trống thổi kèn inh ỏi, làm như hai vợ chồng Ngữ là những nghệ sĩ trình diễn lừng danh mà sự xuất hiện làm rộn rã cuộc đời, làm rung rinh nhật nguyệt!! Đứng trước micro lí nhí nói vài lời cảm tạ, Ngữ đã gắng tươi vui, dằn hết bực dọc vào lòng. Chàng thấy Quỳnh Trang thực sự cảm động trước những "vinh quang" bất ngờ, nên lại càng cố gắng tươi vui gấp bội.

Có lẽ Quỳnh Trang phật lòng vì Ngữ đứng nói chuyện hơi lâu với Diễm. Theo thông lệ, hai vợ chồng đến mời rượu từng bàn, và đứng sau lưng khách để chụp hình kỷ niệm. Lúc đến bàn Mân và Diễm ngồi, Quỳnh Trang vui vẻ mời:

- Anh Mân và Diễm phải chụp chung với "vợ chồng chị" một tấm hình thật đẹp mới được. Diễm cứ ngồi yên đó. Chị đứng ở đây. Anh Ngữ, anh đứng thẳng cho người ta chụp hình đi.

Ngữ làm theo lời Quỳnh Trang, đứng thẳng người phía sau chiếc ghế Diễm đang ngồi, mắt nhìn thẳng vào ống kính chuẩn bị chịu đựng ánh đèn flash. Hai tay Ngữ vịn vào thành ghế, và không hiểu vô tình hay cố ý, Diễm ngả người ra phía sau, vai ấn mạnh lên hai bàn tay Ngữ. Chụp hình xong, Ngữ phải theo Quỳnh Trang đi sang bàn khác mà hai bàn tay Ngữ bị vai Diễm ấn chặt vào thành ghế không rút ra được. Quỳnh Trang lấy làm lạ khi thấy Ngữ nấn ná phía sau lưng Diễm, đưa mắt dò hỏi. Thấy đùa như vậy đã đủ, Diễm ngồi thẳng dậy cho Ngữ rút tay về. Vì thế mà Quỳnh Trang hiểu lầm chăng?

Hay là cuộc nói chuyện ngắn sau đó, lúc khách khứa lần lượt ra về. Diễm nhân cơ hội Quỳnh Trang bận thay mẹ cảm ơn những bạn buôn của bà Thanh Tuyến, thấy Ngữ chỉ đứng một mình, đã đến gần cười tinh nghịch và hỏi:

- Em chọc quê anh, chắc chị Trang sẽ giận.

Ngữ nói cho có nói:

- Không hề gì đâu!

- Em mừng cho anh!

- Cảm ơn Diễm.

- Chị Trang hiền, em biết anh sẽ hạnh phúc, không như em.

Ngữ không hiểu rõ Diễm muốn nói gì, không hiểu Diễm muốn nói nàng không hiền như Quỳnh Trang, hay không được hạnh phúc như Ngữ. Ngữ tin ở cách hiểu thứ hai, nên nhìn Diễm mà lòng cảm động bồi hồi. Thấy Quỳnh Trang đang đi về phía hai người, Diễm nói nhanh:

- Em có điều muốn nói với anh, nhưng thôi. Để lúc khác!

Và nàng đổi ngay giọng nói lẫn nét mặt, hớn hở:

- Diễm "bàn giao" anh Ngữ lại cho chị đấy!

Quỳnh Trang rất bực vì hai tiếng "bàn giao" Diễm thốt ra, cho đó là một lời sỉ nhục. Nàng hỏi Ngữ, khi Diễm đã đi khá xa chỗ hai vợ chồng đang đứng.

- Diễm nói chuyện gì với anh mà vui vẻ thế?

- Diễm chỉ chúc mừng anh!

Quỳnh Trang nhìn Ngữ, ánh nhìn đầy ngờ vực. Ngữ cố vớt vát:

- Em nói đúng. Diễm đổi khác quá!

Quỳnh Trang không nói gì. Từ đó về sau, nét mặt Quỳnh Trang đổi khác khi đứng trước Ngữ. Lúc có người thứ ba, nàng cười nói tự nhiên, nhưng khi chỉ còn hai vợ chồng, Quỳnh Trang giữ nét mặt nghiêm nghị, không cười, và chỉ nói khi thật cần thiết. Cái không khí lạnh lẽo ngột ngạt ấy bàng bạc suốt đường về, và bàng bạc cả đêm tân hôn.

***

Từ ngày ông Thanh Tuyến không còn là phế nhân nằm một chỗ cho vợ con săn sóc, ông dọn qua ở chung phòng với vợ. Phòng cũ của Quỳnh Trang thì đã chất đầy hàng hóa từ ngày Ngữ ra Qui nhơn. Quỳnh Trang không còn chia chung phòng ngủ với mẹ được nữa. Đáng lý nàng dọn qua phòng ông Thanh Tuyến, nhưng cha nàng muốn có một khoảng không gian riêng biệt cho mình. Ông nói với vợ con là vẫn cần một "phòng làm việc", nhưng tận thâm tâm, ông nghĩ dù sao cũng phải có một căn phòng độc thân, một thứ garçonnière cho riêng ông.

Ông cho rằng bà Thanh Tuyến đã không còn sống kịp với trào lưu nữa. Suốt ngày bà chỉ nói tới chuyện mua bán làm ăn, nếu họa hoằn có nghĩ tới giải trí, bà chỉ nghĩ tới những thú vui hết sức lỗi thời: đi xuống bến tàu hóng mát, hay đi ăn tiệm. Làm sao bà có thể chịu đựng nổi những băng nhạc pop của ông, những bích chương tài tử điện ảnh và ca nhạc ông treo trên tường (chưa nói tới trường hợp sơ sẩy bà khám phá ra cái kho báo Penthouse và Playboy ông giấu dưới gầm giường, ông sẽ ăn làm sao nói làm sao đây!). Ông nhất quyết giữ căn phòng cũ, và để bù đắp sự thiệt thòi (nếu có) của con gái, ông thuê thợ về quây ván làm một phòng kho chứa hàng, rồi nới rộng căn phòng cũ của Quỳnh Trang cho tiện nghi hơn phòng ông. Căn phòng bà Thanh Tuyến nằm sát với gian bày hàng phía trước, kế đến là "phòng độc thân" của ông Thanh Tuyến, phòng của Quỳnh Trang tiếp theo phòng cha. Quỳnh Trang rất bằng lòng với cách bố trí này. Nàng biết cha đang ở cái tuổi hồi xuân, lại là cái tuổi hồi xuân kế sau một thời kỳ nằm yên cùng quẫn, nên càng sống vội sống vàng gấp nhiều lần. Lâu lâu giữa khuya, nàng thấy căn phòng độc thân của cha bật đèn sáng, và ông Thanh Tuyến chờ vợ ngủ đã lẻn qua phòng mình để đeo headphone nghe nhạc. Có lúc ông quên nghe nhạc bằng headphone, hoặc có lúc vặn lộn nút âm độ, tiếng nhạc rậm rật, giọng ca da đen the thé làm Quỳnh Trang giật mình. Nàng không giận hoặc oán cha, không cả giễu cợt kín đáo nữa! Nàng thấy thương sự sống vồ vập hối hả của cha. Nàng giả vờ như không hề hay biết cha đã làm gì trong căn phòng kín cửa, và ông Thanh Tuyến cũng biết con gái mình biết mà tế nhị giả lơ. Sự thông cảm trầm lặng, nhưng đầm ấm và sâu xa.

Để chuẩn bị cho đêm tân hôn, Quỳnh Trang may lại màn cửa, áo gối và khăn trải giường mới. Nàng tìm cái thú trong việc tự chuẩn bị cho đời sống hôn nhân của mình, chẳng những không tủi thân mà còn hãnh diện là chính mình tự lo cho cuộc đời làm vợ, làm mẹ, không cần nhờ vả ai khác.

Nàng xem đêm nay là đêm thiêng liêng nhất của đời mình, và với tính trầm tĩnh cẩn thận, nàng chuẩn bị chu đáo mọi thứ: bộ quần áo ngủ sẽ mặc lần đầu trong đời làm vợ, cái chụp đèn màu hồng ánh sáng vừa đủ để gây mơ, hai cái bót đánh răng mới tinh, cái lớn mầu xanh cho Ngữ, cái nhỏ màu hồng cho nàng, bộ quần áo ngủ cho Ngữ, đôi khăn tắm... Nàng ngượng không muốn cho mẹ thấy công trình chuẩn bị của mình, mặc dù bà Thanh Tuyến đòi vào xem thử con gái đã dọn dẹp phòng tân hôn tử tế chưa. Nàng muốn dành hân hạnh lớn lao đó cho Ngữ, vì những hôm trước đám cưới, Ngữ phải ở chung với bà Văn tại nhà một người bà con xa.

Xe đưa cặp vợ chồng mới cưới và ông bà Thanh Tuyến về tới nhà lúc quá nửa đêm. Giờ giới nghiêm ấn định từ một giờ khuya đến sáu giờ sáng, nên tiệc phải tan lúc mười hai giờ cho nhà hàng và hai họ còn dọn dẹp. Ông Thanh Tuyến ham vui với "anh chị em văn nghệ", nốc rượu quá nhiều, về tới nhà sau khi mửa thốc tháo là lăn quay ra ngủ. Bà Thanh Tuyến vất đống quà cưới ở phòng ngoài, lo ướp khăn lau mặt cho chồng, thay quần áo cho chồng, quên mất cô dâu chú rể.

Ngữ và Quỳnh Trang chỉ mong có thế. Phòng ông Thanh Tuyến cửa khóa, căn phòng của họ hoàn toàn biệt lập với thế giới. Thôi trả xong cái nợ lễ nghi, thôi khỏi phải cười nói cho đúng phép, thôi khỏi phải ngay ngáy lo âu! Họ chỉ còn có nhau!

Và vì chỉ còn có nhau nên Quỳnh Trang khỏi cần phải cố gắng hớn hở hay âu yếm với Ngữ nữa! Ngữ khép cánh cửa phòng đằng sau lưng, để thấy trước mặt một cô vợ ủ rũ buồn rầu. Quỳnh Trang vẫn mặc chiếc áo dài gấm xanh mặc trong tiệc cưới, ngồi bất động trên giường, mắt nhìn đăm đăm ra phía trước như người mất hồn. Ngữ ái ngại đến rón rén ngồi xuống bên cạnh Quỳnh Trang, muốn nắm lấy tay vợ mà không dám, chỉ hỏi nhỏ:

- Em mệt lắm phải không?

Quỳnh Trang không đáp, không quay nhìn Ngữ, chỉ lắc đầu nhè nhẹ. Ngữ lấy bạo nắm hai bàn tay Quỳnh Trang, ân cần hỏi:

- Anh đi lấy cho em ly nước nhé?

Quỳnh Trang đáp nhỏ:

- Thôi, anh!

Ngữ lúng túng không biết phải làm gì để không khí bớt lạnh lẽo. Chàng cúi đầu tìm một câu khôi hài nào đó. Lúc đã tìm ra, ngửng lên định nói, Ngữ thấy hai dòng nước mắt từ từ lăn trên má vợ. Ngữ hốt hoảng hỏi:

- Em sao thế? Anh đã làm gì cho em buồn?

Quỳnh Trang không dằn được nữa, nức lên khóc. Ngữ ôm lấy Quỳnh Trang dỗ dành. Quỳnh Trang úp mặt vào ngực Ngữ, vừa khóc vừa nói:

- Em biết anh vẫn chưa quên được con Diễm. Em cứ tưởng...

Ngữ nói át đi:

- Em quá lẩn thẩn. Chuyện qua đã lâu rồi, em còn đem ra để tự làm khổ mình.

- Qua lâu nhưng anh vẫn không quên được nó. Em theo dõi nét mặt của anh lúc đứng nói chuyện với nó, em thấy hết.

- Anh phải nói sao để em tin đấy! Anh không cố ý nói chuyện riêng với Diễm vì biết em không thích, mà anh cũng không thích. Chính em mời vợ chồng Diễm chứ không phải anh. Anh với Diễm chỉ hỏi thăm vài câu thông thường. Anh thề với em là không có gì cả. Nếu không gặp lại Diễm, anh có thể còn vương vấn vì hình ảnh cô "Diễm Ga" ngày trước. Bây giờ Diễm thay đổi quá nhiều, anh...

Lòng Quỳnh Trang có vẻ nguội lại, nàng ngồi thẳng dậy, đưa lưng bàn tay chùi nước mắt, giọng bình tĩnh hơn:

- Em cũng nghĩ như vậy nên muốn mời Diễm cho anh dứt khoát đi. Anh hãy thề với em là từ nay về sau không bao giờ tìm gặp Diễm nữa.

Ngữ mau mắn đưa tay lên cao, giọng cố nghiêm trọng:

- Anh xin thề!

- Nếu có cần gặp Diễm, anh phải đi với em. Mà anh có việc gì cần gặp Diễm đâu!

- Ờ, anh đâu cần gặp Diễm.

Chưa yên tâm, Quỳnh Trang nói thêm:

- Vì việc hùn hạp làm ăn với thầy, Diễm vẫn thường tới nhà em. Nếu anh về đây lỡ gặp Diễm, không được... không được...

Quỳnh Trang lúng túng không tìm ra lời cấm đoán nào cho tạm hợp lý. Ngữ được dịp may, khôi hài:

- Không được nhìn!

Quỳnh Trang bật cười. Cuộc chiến tranh lạnh chấm dứt! Quỳnh Trang vừa thút thít vừa cười, hỏi Ngữ:

- Anh cần đi tắm không? À, em quên khoe anh căn phòng tân hôn. Em trang hoàng có đẹp không?

Ngữ nhìn quanh, bấy giờ mới nhận ra tất cả những chuẩn bị nên thơ và âu yếm của vợ. Ngữ ôm chặt Quỳnh Trang, áp má lên mái tóc thơm nồng mùi keo xịt tóc, cố nhịn để khỏi phải hắt-xì vào một lúc không hợp cảnh, thì thào nói:

- Em dễ thương dễ sợ! Em là người vợ gương mẫu nhất.

Quỳnh Trang cười nhỏ nhưng nét mặt hân hoan, khẽ đẩy Ngữ ra và nói:

- Anh đi tắm đi! Rồi tới phiên em. Cả ngày quay như cái vụ người đầy cả mùi dầu mỡ và khói thuốc lá. Em có may cho anh bộ pyjama mới. Em để dưới gối kia kìa. Cái khăn tắm mới em mắc chỗ mắc áo.

Ngữ hôn cảm ơn Quỳnh trang, rồi đi tắm.

***

Ngữ nằm dang hai tay hai chân trên mặt nệm êm phủ drap mới, cảm thấy nao nức và thỏa mãn với đời sống. Vải mới còn phảng phất mùi hồ chua chua, nhưng khắp phòng, có lẽ từ hộc giường đựng đồ trang điểm, từ quần áo của Quỳnh Trang, đồng tỏa ra mùi thơm dịu dàng của xà phòng trầm. Quỳnh Trang vẫn trước sau trung thành với loại xà phòng thơm tho mà giá rẻ hơn những loại như Cadum, Dove đang tràn ngập khắp các hang cùng ngõ hẻm.

Quỳnh Trang đẩy cửa bước vào phòng. Bộ quần áo ngủ mầu hồng cổ chéo và tay ngắn quá cùi chỏ mang thêm hơi ấm cho căn phòng vốn đã êm ả. Mái tóc nàng đã gội hết những lớp keo, và mặc dầu đã lau kỹ, vẫn còn ướt. Quỳnh Trang mỉm cười âu yếm nhìn Ngữ, đến cái bàn con kéo hộc lấy máy sấy tóc. Tiếng máy sấy điện chạy rù rì vui tai. Quỳnh Trang vừa nghiêng đầu hết bên

này đến bên kia để vừa sấy khô tóc vừa tự ngắm mình. Đôi mắt sáng. Đôi má nóng. Rồi khuôn mặt Ngữ hiện ra trong gương. Từ phía sau lưng, Ngữ ôm lấy thân thể mát dịu của Quỳnh Trang.

Sau làn vải mỏng, chiếc ngực no tròn phập phồng dưới đôi bàn tay Ngữ. Người Quỳnh Trang nhũn lại, tiếng máy sấy đã im. Ngữ vén mái tóc chưa sấy khô hôn lên chiếc gáy trắng, cắn nhẹ lên vành tai. Quỳnh Trang thả rơi cái máy sấy tóc, quay người lại. Ngữ say mê hôn lên đôi môi nóng đang mở sẵn chờ đợi, hôn lên đôi mắt đang nhắm nghiền, hôn lên chóp cằm đầy đặn mát lạnh. Không tự chủ được nữa, Ngữ giật tung hàng nút của chiếc áo mỏng để áp mắt hôn lên đôi vú trắng mầu sữa. Quỳnh Trang chới với ôm lấy đầu Ngữ ngăn bớt cơn mê điên, thì thào nhắc:

- Để em tắt đèn đi, anh!

Ngữ nói:

- Anh thích để đèn sáng. Thích ngắm em khỏa thân!

Hai tiếng cuối cùng của Ngữ có mãnh lực thức tỉnh Quỳnh Trang. Nàng đẩy Ngữ ra, bước tới bấm lên cái công tắc đèn ngủ. Bóng tối tràn ngập đột ngột. Ngữ chưa kịp định ý thì Quỳnh Trang đã trở lại bên Ngữ, ôm lấy hai vai Ngữ, và có bóng tối che chở, nàng mới bạo dạn áp mặt vào ngực Ngữ hít trọn mùi da thịt chồng. Bị cái áo làm vướng, nàng đích thân cởi hàng nút áo cho Ngữ, áp đôi vú trần ấm áp vào ngực Ngữ. Cả hai đều thở gấp vì thèm muốn, hai đôi tay ôm riết lấy nhau, nụ hôn ẩm ướt và say sưa. Ngữ dìu Quỳnh Trang về phía giường, hai người quên mất khoảng cách nên vấp phải thanh giường, ngã xuống mặt nệm. Ngữ không kiên nhẫn được nữa, đưa tay cởi nốt phần quần áo còn lại của Quỳnh Trang và của mình. Giọng Quỳnh Trang thì thào trong bóng đêm:

- Trước khí gặp em, anh... anh có... ân ái với người nào khác chưa?

Ngữ bị câu hỏi bất ngờ vào lúc gay cấn nhất, cảm thấy bị dội ngược lại, sững sờ rồi bối rối không biết phải đáp thế nào. May mắn là bóng tối che chở giúp Ngữ, không cho Quỳnh Trang thấy vẻ mặt sượng sùng của chồng. Nhưng Ngữ cũng đủ khôn ngoan để nói dối lúc cần nói dối:

- Không bao giờ. Dù bị bạn bè rủ rê hoài, anh vẫn...

Ngữ không đủ can đảm nói hết câu. Quỳnh Trang vùng dậy ôm chặt lấy Ngữ. Đêm tân hôn dạt dào cuống quít của họ thực sự bắt đầu!

CHƯƠNG 116

Đây là lần đầu bà Văn được dịp vào "Sài gòn hoa lệ" nên bà Thanh Tuyến và cô dâu mới nài bà Văn ở lại thêm một tuần nữa để thăm các thắng cảnh của Sài gòn. Hơn một tuần qua bận lo cho đám cưới của con, bà chưa được đi đâu ngoài những nơi cần đi cho đám cưới.
Ngữ hết phép phải về trước. Quỳnh Trang đưa Ngữ lên tận phi trường Tân Sơn Nhất để đáp máy bay về Qui nhơn. Nàng và Ngữ đi sớm để có dịp ngồi nói chuyện riêng với nhau thật lâu. Ngữ đề nghị ghé một tiệm ăn nào đó để hai vợ chồng ăn điểm tâm, nhưng Quỳnh Trang gạt đi:

- Mình lên phi trường cho chắc, sợ kẹt xe trễ chuyến bay. Lên tới đó mình ăn sáng cũng được.

Ghi vé, gửi hành lý xong xuôi, họ còn được bên nhau hơn một giờ. Ngữ đưa Quỳnh Trang lên câu lạc bộ Hàng không Việt nam trên tầng lầu, và gọi hai đĩa cơm gà. Quỳnh Trang nhìn bản thực đơn, chắt lưỡi tiếc rẻ:

- Hồi nãy mình ghé tiệm Tàu ăn điểm tâm thì tiết kiệm được mấy trăm bạc. Giá ở đây cao quá!

Ngữ mỉm cười nhìn vợ, thấy thương cho cái tính tiết kiệm tảo tần của người con gái bao nhiêu năm nay phải bỏ học để mua bán gánh vác cho cả gia đình. Ngữ nói:

- Phải, giá ở đây gấp đôi giá bên ngoài. Nhưng đây là bữa tiệc chia biệt của Ngưu lang với Chức nữ, phải tiêu hoang một chút. Em uống gì?

- Anh gọi cho em một ly chanh muối. Để xem một ly chanh muối họ tính bao nhiêu? Một trăm. Trời hỡi! Thôi anh gọi cho em một lon Coca cho nó rẻ! Anh này!

- Em hỏi gì?

- Mỗi tháng anh lãnh bao nhiêu lương?

Ngữ đỏ mặt, nhưng cũng cố thành thực với vợ:

- Lương chuẩn úy có 11.000.

Rồi Ngữ lấy bạo nói luôn một điều khó nói:

- Anh bất tài, lấy em mà không đủ sức nuôi em.

Quỳnh Trang chớp mắt cảm động, giọng hơi run:

- Em biết. Nhưng em tự lo được, anh khỏi cần áy náy. Anh cứ lo cho anh trước đã. Anh ở chung với má và mấy đứa em, có góp tiền ăn không?

Ngữ lại bối rối, thú thực:

- Không.

Giọng Quỳnh Trang hô hoán kinh ngạc:

- Sao vậy?

- Má biết đồng lương của anh không bao nhiêu, nên không hỏi. Vả lại...vả lại con Quế nó giỏi lắm!

Giọng Quỳnh Trang trở nên kẻ cả, như nói với một đứa em hư:

- Không được. Nhất là bây giờ anh đã lập gia đình. Tụi em gái anh trước đây thông cảm với ông anh độc thân , nhưng em là con gái, em hiểu tâm lý Quế và Nam bây giờ đổi khác. Tụi nó sẽ nghĩ bây giờ trách nhiệm lo cho anh thuộc về em, anh không được quyền sống theo cách hồi trước nữa. Từ đây, anh nên góp tiền ăn cho má.

- Má sẽ không lấy đâu. Mà... vả lại góp bao nhiêu?

- Tiền cơm tháng ngoài đó bao nhiêu?

- Anh không biết.

Quỳnh Trang cười, mắng yêu:

- Anh như người đi trên mây. Giá một tô phở ngoài đó bao nhiêu?

- 100 đồng. Điều này thì anh biết.

- Vậy thì anh góp cho má mỗi tháng 7.000 là tối thiểu.

Ngữ phân vân ra mặt, nhẩm tính những khoản cần phải tiêu mỗi tháng. Quỳnh Trang nghiêng đầu nhìn vẻ mặt Ngữ, phá lên cười:

- Chưa hết! Anh có em, mỗi tháng còn phải gửi tiền về Sài gòn để nuôi vợ nữa. Anh không làm việc đó, me sẽ xem thường anh. Đáng lý đám cưới xong, anh phải đem em ra ở với anh, phải thuê nhà, phải sắm bàn ghế...

Ngữ nghe Quỳnh Trang nói, lòng càng rối như tơ vò. Bồi bàn đã mang hai dĩa cơm gà và tách cà phê sữa nóng, lon Coca ướp lạnh ra. Quỳnh Trang lấy giấy lau nỉa và muỗng đưa cho Ngữ, rồi mới lau nỉa cho mình. Ngữ tìm được kế nói lảng sang chuyện khác:

- Anh bắt đầu thấy những khác biệt giữa tình yêu và tình vợ chồng. Trước ngày cưới, vào quán anh kéo ghế cho em ngồi, rồi lau bát đũa cho em. Bây giờ em không chờ anh kéo ghế, và mau mắn lau muỗng nỉa cho anh. Lấy vợ sướng thật!

Quỳnh Trang lườm Ngữ, giả vờ giận dỗi:

- Tại anh không ga-lăng như trước nên bắt buộc em phải làm. Anh ăn đi, không lại trễ giờ. Anh chuyển cho em lọ xì dầu.

Hai người bắt đầu ăn. Ngữ nhìn khuôn mặt bầu bĩnh hồng hào dù không phấn son của Quỳnh Trang lúc nàng cúi xuống lấy nỉa xé miếng gà quay, chợt nhớ đến mấy đêm ái ân miệt mài sau ngày cưới, lòng thèm muốn lại nổi dậy. Ngữ thấy tiếc vì phải về Qui nhơn đúng hạn hết phép. Ngữ hỏi:

- Hôm nào em ra thăm anh?

Quỳnh Trang ngưng nhai, đáp:

- Còn tùy con Quế. À, em quên chưa nói với anh chuyện này. Kỳ trước ra Qui nhơn em có bàn với Quế cách mua bán thêm. Giá đồ Mỹ ở Qui nhơn khá hạ so với giá Sài gòn. Không phải thứ gì cũng hạ cả đâu. Em so giá, thấy nhiều thứ còn đắt hơn trong này nữa. Nhưng cũng có thứ quá thấp. Như thuốc lá Anh Garrick chẳng hạn. Hoặc như Craven A. Em bàn với Quế là hai chị em hùn nhau buôn đồ Mỹ. Em thường xuyên báo cho Quế biết giá hàng sỉ ở đây, Quế thấy thứ gì Qui nhơn hạ giá hơn, mua gửi vào cho em liền. Anh lấy tiền lời Quế chia hằng tháng gửi về cho me khoảng 10.000, cho me thấy anh đủ sức nuôi vợ như ai. Em và anh hiểu nhau, nhưng me bây giờ cũng sẽ như con Quế con Nam ngoài đó, sẽ nhìn anh theo cách khác.

Ngữ đâm lo hỏi:

- Nếu lỡ chuyện em hùn với Quế không xuôi thì sao?

Quỳnh Trang cười:

- Thì em gửi tiền ra cho anh, để anh gửi vào cho me.

Ngữ bật cười, nhưng ngay sau đó, nghiêm giọng nói:

- Tại sao lại phải làm vậy? Mình sống tự nhiên như xưa nay không được sao? Làm như vậy anh chỉ thêm mặc cảm mà thôi!

Quỳnh Trang thấy Ngữ băn khoăn quá, hạ giọng an ủi:

- Em lấy anh là lấy cả cái vụng về đáng yêu của anh. Anh chưa hiểu sao?

Ngữ cảm động, nói:

- Em sẽ khổ vì anh!

- Không đâu! Em được hạnh phúc nhờ có anh. À, em có một món quà đặc biệt cho anh trong xách tay. Cấm anh mở ra bây giờ, em ngượng! Lên máy bay anh mới được mở.

- Em để ở đâu?

- Em kẹp giữa đống báo anh nhờ em mua khi sáng. Sao anh mua đủ loại báo thế?

Ngữ lại đỏ mặt, lí nhí một lúc, cuối cùng thú thực:

- Anh vẫn theo dõi xem có tờ báo nào nhắc tới cuốn truyện của anh không?

Quỳnh Trang phá lên cười:

- Tội nghiệp anh! Anh thật dễ thương!

***

Chiếc DC-6 Hàng không Việt nam bắt đầu chuyển bánh và ra phi đạo. Không khí trong phi cơ nóng bức. Ngữ ngồi ở chiếc ghế sát cửa sổ nên khi phi cơ quay ngang song song với tòa nhà phi cảng, chàng cố nhìn để xem Quỳnh Trang có đứng ở đâu đó vẫy tay từ biệt chàng hay không. Ngữ quên là luật phi cảng cấm những người không phải là hành khách qua khỏi tấm cửa kính dày. Nhìn kỹ lớp kính phản chiếu ánh nắng, Ngữ chỉ thấy những ánh lóa chói mắt. Ngữ tin rằng Quỳnh Trang ở phía sau lớp kính kia đang vẫy tay chào mình, hy vọng Ngữ nhìn thấy mình đang làm dấu tạm biệt, hoặc thấy cả những giọt nước mắt đang đọng trên khóe mắt. Phi cơ rồ máy và bắt đầu cất cánh. Qua khỏi không phận của phi trường, bên dưới đã là những cánh đồng bỏ hoang, những nhà cửa bị sụp hoặc cháy vì bom đạn. Cái thế giới an lạc phồn thịnh thu hẹp là Sài gòn trở nên nhỏ nhoi mong manh hơn, nếu nhìn bao quát từ trên cao.

Chiếc phi cơ bay quanh một vòng trên không phận Sài gòn, rồi hướng mũi về phía Bắc. Dấu hiệu nhắc nhở hành khách tắt thuốc lá và khóa dây an toàn đã tắt. Những người ghiền thuốc lá vội lấy thuốc ra hút bù khoảng thời gian ngắn phải nhịn.

Phần Ngữ, chàng vội vã tháo dây nịt an toàn ngang bụng để cúi xuống mở xắc tay lôi đống báo ra. Đúng như lời Quỳnh Trang nói, giữa đống nhật báo và tạp chí, có một phong bì mầu nâu dán keo kín. Bên trong, có thứ gì mềm mại như là vải vóc. Ngữ nghĩ thầm:

- Hay là Quỳnh Trang theo kiểu lãng mạn cổ điển tặng mình một cái khăn có thêu chữ.

Liếc nhìn cụ già ngồi cạnh, Ngữ yên tâm thấy cụ đã ấn nút ghế ngả ra sau để ngủ. Chàng vội vã xé phong bì lớn ra, nhưng kiên nhẫn chậm rãi giơ lên nhìn qua khe bì chứ không lôi kỷ vật của vợ ra vội. Một cái gì đó bằng vải mầu xanh nhạt. Lúc đã hết kiên nhẫn, Ngữ nhón hai ngón tay kéo quà tặng của vợ ra khỏi lớp bì bọc. Chàng vội giấu đi dưới tờ nhật báo: Quỳnh Trang gói cho chàng một cái áo lót.

Ngữ mỉm cười thú vị. Chàng nhớ lại hết. Trong những đêm ái ân say mê sau ngày cưới, Ngữ thường thích áp mặt lên từng phân da thịt Quỳnh Trang để hít mùi mồ hôi ươm trầm của vợ. Chàng kể cho Quỳnh Trang nghe trong cuốn Bướm Trắng, Nhất Linh viết được những trang tiểu thuyết thơ mộng nhất, hiện thực nhất, "người" nhất khi cho anh chàng Trương lén vơ một cái áo lót của Thu và áp mũi vào để tận hưởng mùi da thịt của người con gái Trương yêu thầm.

Ngữ còn ngăn không cho Quỳnh Trang đi tắm trước khi ái ân, bảo rằng chàng muốn giữ nguyên mùi thịt da thơm tho đặc biệt của nàng. Quỳnh Trang vừa lạ lẫm vừa thích thú với trái chứng bất ngờ của chồng. Nàng hỏi:

- Rồi ra ngoài đó, làm sao anh nhớ em?

Nàng hỏi, rồi tự trả lời:

- Em có cách.

Ngữ nhìn quanh thấy hàng ghế ngang không ai còn thức, nên yên tâm đưa chiếc áo lót của vợ lên áp mặt vào đó. Mùi da thịt Quỳnh Trang vẫn ủ trọn nguyên vẹn dưới lớp vải. Ngữ nóng bừng cả mặt, rồi không thể chịu đựng được nỗi tiếc nuối và thèm khát ngày càng dâng cao, Ngữ quyết định cất chiếc áo lót đi, cầm tờ báo lên đọc. Không có tờ nào nhắc tới, dù là một dòng, cuốn truyện đầu tay của chàng. Ngữ chán nản vất hết tờ báo này tới tờ báo khác xuống gầm phi cơ. Tờ cuối cùng là nhật báo Thép. Ngay trang đầu, bản tin sáu cột chạy dài hết chiều ngang của tờ báo là một tin nổ - tin độc quyền của "bổn báo đặc phái viên" - tố cáo một hệ thống tham nhũng khổng lồ ở Qui nhơn. Ngữ vội đọc ngấu đọc nghiến bản tin. Ký giả Tiểu Hồng Thất Công viết một loạt phóng sự điều tra tham nhũng ở Miền Trung, và chọn Qui nhơn Bình định làm mục tiêu đầu tiên. Tuy nhiên, toàn bài báo chỉ mới là những lời rao đầy đe dọa chứ chưa tường thuật các chi tiết

cụ thể. Ngữ đọc xong sáu cột báo, nhìn dòng chữ "xin xem tiếp vào ngày mai" mà lòng tự nhiên sôi lên giận dữ, lẫn hoang mang.

Phi cơ bay qua một vùng rừng núi mịt mù, và lúc lọt hẳn vào một vùng mây xám, rừng núi trùng trùng phía dưới biến mất. Thân phi cơ lay dữ dội. Bảng hiệu nhắc nhở hành khách buộc dây an toàn bật đỏ trước mặt Ngữ!

CHƯƠNG 117

Ngữ về đến nhà vất cái xách lên divan liền cầm tờ Thép vào Tiểu khu ngay. Trung tá Thanh có mặt ở văn phòng. Thấy Ngữ bước vào, ông nói:

- Thế nào, chàng rể mới! Đám cưới có vui không?

Ngữ đáp:

- Cũng tàm tạm. Bà có gửi cho Trung tá vài thứ, nhưng vội quá tôi không mang theo đây.

Rồi Ngữ đưa tờ Thép cho Trung tá Tiểu khu phó, hỏi:

- Trung tá đọc bài này chưa?

Trung tá Thanh cầm tờ báo lên, đọc qua cái tựa bản tin chữ lớn cỡ 48 chạy hai hàng choán hết bề ngang tờ báo, mặt buồn buồn. Ông im lặng một lúc lâu, rồi nói:

- Ông Tỉnh cũng biết loạt bài này từ hồi tối. Ông ta hỏi cậu xin đi phép từ hồi nào.

Ngữ kinh ngạc hỏi:

- Sao Đại tá lại hỏi thế?

Trung tá Thanh nhìn Ngữ thật lâu, và đáp:

- Hình như bên Tỉnh họ nghi cậu có liên can vụ đăng báo này.

Ngữ bực quá, kêu lên:

- Vô lý. Hết người nghi hay sao lại nghi cho tôi!

Trung tá Thanh có vẻ mệt mỏi, ngả lưng vào thành ghế, mắt nhìn lên trần văn phòng, nói giọng đều đều:

- Không biết cậu nghĩ sao, chứ tôi cho chuyện tham nhũng chẳng qua chỉ là một căn bệnh nhược tiểu. Căn bệnh xưa như trái đất, giống như nghề xưa như trái đất là nghề mãi dâm. Khòng có nước nhược tiểu nào trừ tuyệt căn được căn bệnh này, cũng giống như hễ có tí đất, có tí nước là có cỏ dại. Ở các nước giàu có trình độ dân chủ cao, người cầm quyền phần lớn thuộc hạng giàu có, tiền bạc vất đi không hết nên chỉ muốn có quyền lực chính trị. Đã thế, cả một hệ thống dân cử và báo chí theo dõi kiểm soát từng đường đi nước bước của người cầm quyền, nên muốn tham nhũng cũng khó. Các nước nhược tiểu không được như vậy. Người cầm quyền phần lớn nhờ may mắn và thời cơ, và xuất thân từ tầng lớp không giàu có gì. Hệ thống kiểm soát của dư luận lại lỏng lẻo hay dễ mua chuộc, nên hễ có quyền lực là có cơ hội giàu có. Quyền lực đẻ ra tiền bạc, bằng cách này hay cách khác. Rồi chính nhờ tiền bạc mà quyền lực được củng cố. Một chính thể sụp đổ lúc nào cũng lôi theo một hệ thống kinh tài sụp đổ theo, để rồi một hệ thống khác thành hình làm nền tảng cho chính thể mới. Nhiều khi một người thanh liêm vào trong cái guồng máy ấy rồi thì hoặc phải chạy theo guồng máy để tồn tại, hoặc không làm được việc, không được che chở, phải tự ý rút lui hay bị đào thải. Tôi có cảm tưởng tôi là một trong những người sắp bị đào thải này. Tốt hơn hết, tôi nên tự ý rút lui trước khi bị đào thải.

Ngữ ngơ ngác không biết vì sao Trung tá Thanh có giọng chán chường như thế, vội vã hỏi:

- Vụ tờ Thép làm phiền Trung tá nhiều đến vậy sao?

Trung tá Thanh ngồi thẳng dậy, cầm tờ Thép liếc qua, bỏ xuống, nhìn Ngữ với ánh mắt thân ái. Ông nói:

- Không phải đâu! Sáng nay, Đại tá Tỉnh trưởng điện thoại cho tôi, cật vấn mãi là tôi có cung cấp tài liệu gì cho tờ Thép hay không. Tôi đáp là tôi không làm việc đó, không phải vì sợ ai nhưng vì không tin ở ảnh hưởng xây dựng của báo chí Sài gòn. Tôi nói thẳng là báo Sài gòn cử người đi các tỉnh với mục tiêu khác. Đại tá nói ông biết, vì tay ký giả đó lâu lâu lại gọi điện thoại ra cho ông.

- Nhưng nếu thế vì sao Trung tá định xin thôi?

- Tôi lầm khi ra khỏi phạm vi quân sự thuần túy... Tôi cứ tưởng ở địa vị Tiểu khu phó, tôi sẽ được dịp thử làm những gì tôi nghĩ là phải làm, nghĩa là đối phó với một cuộc chiến tranh toàn diện chứ không phải chỉ xài súng đạn. Tôi nghĩ đến sức hữu hiệu của một đạo quân chống giặc chẳng những bằng súng mà còn bằng những nụ cười, những lời thăm hỏi ân cần, những trạm y tế miễn phí, những lớp bình dân học vụ, những đêm lửa trại, những tối hát hò bên chái đình làng. Tôi lãng mạn quá.

Cái đẹp của vài ba năm đầu kháng chiến chống Pháp giành độc lập chỉ là một ánh chớp sáng lòa của lịch sử, không bao giờ tái diễn nữa. Lòng khao khát độc lập thời đó có cái gì thiêng liêng thần thánh, nên làm gì cũng được, mọi người cùng một lòng, mọi người cùng một giấc mơ chung. Bây giờ khác! Người ta đã thấy cái khởi đầu rực rỡ ấy đã dẫn toàn dân tới đâu! Người ta hết tin vào bất cứ điều gì! Không còn biết tin ai, người ta tin vào súng đạn và người ngoài. Ít ra hai cái đó có cái gì cụ thể, tạo được sức mạnh để giữ quyền lực. Tôi đã nói với Đại úy Thường bên Tỉnh đoàn như vừa nói với cậu chiều nay. Ông ta cũng đồng ý với tôi.

Ngữ vội vàng hỏi:

- Tờ Thép đăng loạt bài này chắc bên Tỉnh đoàn càng thêm kẹt?

- Chắc chắn rồi! Bên Bình định Phát triển kẹt từ trên xuống dưới, nên vụ này chỉ là hậu quả tất nhiên của các suy sụp từ trước. Ông Thường cũng biết thế, nhưng đã phóng lao phải theo lao. Như lỡ cưỡi cọp, hễ bước xuống là bị cọp vồ. Ông ta không buồn về việc tranh chấp kém thế với ông Tỉnh, mà buồn vì chính ông cũng không làm được việc gì. Như vụ bầu cử Hội đồng xã Nhơn mỹ. Cậu có theo dõi vụ này không? À, tôi quên, vụ này cậu không phụ trách hồ sơ.

- Lại rắc rối gì nữa, thưa Trung tá?

- Không phải là rắc rối! Chỉ là một kinh nghiệm xót xa. Xã Nhơn mỹ thuộc loại xôi đậu, đa số dân đều phải sống hai mặt, buổi sáng về nhà cày cấy ở những đám ruộng không xa quốc lộ Một, buổi chiều dắt díu nhau lên quốc lộ hay quận lỵ sống an toàn ở các trại tạm cư. Bên Bình định Phát triển nghĩ phải tổ chức bầu cử hội đồng xã và các chức vụ hành chánh xã thật dân chủ, để người dân tin tưởng nơi người cầm quyền, từ đó thành lập những tổ chức quân sự tự nguyện như nhân dân tự vệ xã, tổ chức chỉnh đốn rồi chờ cho người dân nhận thấy chính họ phải có trách nhiệm trở về dựng lại làng, bảo vệ làng, tảo thanh du kích cộng sản, thì mới mở hành quân bình định cho dân tạm cư hồi hương. Đó là một kế hoạch lý tưởng. Việc tổ chức bầu cử tiến hành tốt. Tới khi nhận đơn ứng cử, thì một lô mấy ông dưới thành phố lên ghi danh: chủ tiệm chạp phô gốc Hoa muốn trở thành ông hội đồng để trốn lính này, ông y sĩ quân y muốn đắc cử để giải ngũ về mở phòng mạch tư hốt bạc này... Phương tiện nhiều, tiền bạc lắm, tới thăm nhà nào họ cũng biếu xén trong khi những người địa phương sống lây lất nửa quê nửa tỉnh chỉ có tấm lòng. Kết quả mấy ông "dân" thành phố đắc cử cả. Nhưng chưa hết. Cái oái oăm là mấy ông dân cử giả hiệu ấy lại được việc hơn những người có lòng gốc địa phương. Họ có thần thế, nên đồng bào ở trại tạm cư nhờ điều gì, họ gọi một cú điện thoại, hay mở một bữa nhậu, là xong. Dân địa phương quần vá

tiền đâu để chiêu đãi nhậu nhẹt với các quan lớn. Ông Thường tuyệt vọng vì cái thực tế không chối cãi được này, chứ không phải vì sợ hậu quả vụ tranh chấp dằng dai với ông Tỉnh.

- Nhưng ông ấy định làm gì nữa?

- Tôi không biết. Có thể nhờ báo Thép đăng loạt bài này mà cuộc tranh chấp sớm kết cuộc.

Ngữ hỏi gấp:

- Và ai thắng?

- Dĩ nhiên phần bại về phía Tỉnh đoàn. Tôi nghĩ tôi sẽ không còn ở đây lâu. Chắc cậu về trong đó nhà tôi có hỏi tình hình ngoài này để đem các cháu ra?

- Vâng. Bà có hỏi kỹ.

- Tôi sẽ viết thư bảo bà ấy khoan tính ra đây đã.

Có tiếng điện thoại reo. Ông Tiểu khu phó chậm rãi nhấc điện thoại lên, chậm rãi nói:

- Tôi là Trung tá Thanh, tôi nghe đây!

Ông lắng nghe một hồi rồi đáp:

- Vâng, tôi sẽ qua gặp Đại tá ngay. Tôi sẽ cho người ra các sạp báo hỏi xem tờ đó đã phát hành chưa...

Ông đặt ống liên hợp xuống chỗ cũ, và quay sang Ngữ nói:

- Ông ấy lại hỏi tới cậu. Chắc cậu sẽ gặp chút ít rắc rối. Tôi sẽ thanh minh là cậu không dính gì đến vụ đăng báo. Tôi đi đây!

Loạt bài đăng trên báo Thép hâm nóng thêm cái thành phố lúc nào cũng hối hả ồn ào và bụi bặm này. Sau giờ tan sở, và cũng là giờ chuyến phi cơ hàng không dân sự Air Việt Nam hàng ngày chở báo Sài gòn ra, người ta chen chúc nhau tranh mua báo Thép. Trước cửa các hiệu sách hoặc tiệm ăn vỉa hè cạnh các sạp báo, từng nhóm túm tụm nhau đọc báo không kiên nhẫn chờ đến lúc về nhà, đọc xong, hể hả bàn tán hoặc xì xào to nhỏ tùy theo mối liên hệ nghề nghiệp giữa người đọc với chính quyền tỉnh. Tại các quận lỵ, cảnh này lại tái diễn vào trưa hôm sau, khi báo Sài gòn về tới nhà tổng đại lý tại Qui nhơn được gửi về các quận bằng xe đò.

Nhưng nơi loạt bài báo đăng trên Thép làm đảo lộn sinh hoạt nhiều nhất là Tòa Hành chánh và Tiểu khu. Không có quân nhân công chức nào làm việc tại đó dại dột đến nỗi kẹp nách tờ Thép khi đến bàn làm việc. Họ giấu kỹ trong cặp, hoặc nhét ở ngăn hộc bên dưới yên xe Honda. Cẩn thận hơn, vài công chức già nhiều kinh nghiệm cắt bài báo ra, kẹp vào giữa trang sách hoặc tập công văn đang làm. Ở chỗ công khai, không ai hé môi nhắc tới loạt bài tố ông Tỉnh trưởng. Khẩu hiệu chung là "không nghe, không thấy, không biết". Nhưng người này nhìn người kia mỉm cười thông cảm, vì biết tỏng là bạn mình nghe hết, thấy hết, biết hết. Khi xách gà-mên cơm đi ăn trưa, nếu phải trực ban, hoặc gặp nhau nhâm nhi ly cà phê để xóa tan cơn buồn ngủ buổi làm chiều, ở chỗ thân tình, đề tài hấp dẫn nhất vẫn là cột báo Thép phổ biến ngày hôm trước.

Sau số báo loan loạt phóng sự điều tra ở trang đầu, qua số sau, tờ Thép chuyển loạt phóng sự vào trang ba. Nhan đề vẫn hết sức nổ. Tuy nội dung vẫn chỉ ỡm ờ, mông lung, có vẻ như dạo quanh hóng mát để chờ phản ứng của đối phương. Độc giả địa phương càng nôn nao chờ đợi thì tờ Thép càng nhẩn nhà, liên tiếp hẹn ngày mai ngày mốt.

Trên số báo ra ngày thứ tư, ký giả loạt điều tra phóng sự ỡm ờ viết rằng một phần tài liệu tham nhũng anh ta thu thập được là nhờ khéo léo thăm hỏi và phỏng vấn "các giới chức có thẩm quyền" tại Tỉnh đoàn Bình định Phát triển.

Mấy dòng chữ in nhòe trên tờ Thép như một que diêm cháy vất vào kho xăng. Đại úy Thường ở vào thế kẹt. Ông thảo một sự vụ lệnh đưa qua cho Tòa Hành chánh, để xin ông Tỉnh trưởng cho phép vào Bộ có việc khẩn. Ông Tỉnh phó trình sự vụ lệnh lên văn phòng Tinh trưởng. Văn phòng Đại tá trả lại bản dự thảo sự vụ lệnh, với một cái gạch chéo bằng viết nỉ đỏ nét lớn. Không tìm được cách đi Sài gòn chính thức và hợp pháp để phòng thân nữa, ông Thường giao việc cho Tỉnh đoàn phó, tự ý xuất tiền túi mua vé máy bay về "tị nạn" tại Bộ. Ông Tỉnh trưởng điện về Sài gòn báo cáo Đại úy Thường đào nhiệm, đồng thời xin cử gấp người thay thế. Trung tá Thanh đã đoán đúng. Tuy chỉ mới loanh quanh vòng ngoài, tờ Thép đã giải quyết chóng vánh một cuộc tranh chấp dằng dai từ hơn một năm qua, để bắt đầu một cuộc mặc cả khác giữa tờ báo với ông Tỉnh.

Trong cuộc tranh chấp đấu trí này, Ngữ cũng bị liên lụy. Trên số báo ra ngày thứ bảy, ký giả báo Thép lại ỡm ờ viết rằng "Theo một sĩ quan tòng sự tại Tiểu khu, từng phục vụ tại một cơ quan ngôn luận của quân đội ở Sài gòn (mà vì lý do an ninh của đương sự, chúng tôi không tiện tiết lộ danh tánh) thì... Số báo ấy đến Qui nhơn chiều thứ bảy, thì sáng thứ hai chào cờ đầu tuần, Ngữ trở thành một kẻ đáng ngại trước mắt mọi quân nhân công chức ở Tiểu khu và Tòa hành chánh. Ngữ lại thấy trở lại những cái mỉm cười đồng lõa của những kẻ nhát gan nhưng ưa chuyện náo nhiệt, lại thấy những ánh mắt e dè xa lánh để khỏi bị liên lụy, lại nghe những lời xì xào sau lưng mình, lại

nếm cái dư vị cay đắng vì cô đơn, như thời chàng làm việc ở Tiểu khu Thừa Thiên, lúc phong trào Phật giáo tranh đấu lên cao.Tờ Thép đăng loạt bài tố tham nhũng được đúng một tuần, thì đột ngột ngưng mà không báo trước. Độc giả Qui nhơn chen nhau giật cho được số báo ngày thứ Ba để chỉ đọc thấy ở trang ba một cái khung nhỏ bằng hai nhón tay với lời cáo lỗi đơn giản: "Thép tự ý tạm ngưng loạt bài điều tra tham nhũng vì vừa được bạn đọc cung cấp thêm các dữ kiện mới. Tòa soạn cần thời gian kiểm chứng. Xin cáo lỗi với quí độc giả".

Mọi người tiu nghỉu, cảm thấy như vừa bị lừa, phải mua vé chợ đen để chen chúc nhau đi xem một màn đấu võ cuội.

Ở các công sở, công chức lại trở về cuộc đời trầm lặng nhàm chán "sáng vác xe đi tối vác về", nhàm chán tới độ không biết làm sao cho nếp sống tẻ nhạt có chút gia vị nên lóng ngóng chờ những tin nổ sẽ tới. Chờ không được, họ tạo tin đồn. Trung tá Thanh trở thành mục tiêu mới. Họ dựng đứng những màn đấu khẩu giữa Đại tá Tiểu khu trưởng và Trung tá Tiểu khu phó, và nói cho ngay, óc tưởng tượng của họ có cảm tình với Trung tá Thanh hơn. Họ không dại dột tưởng tượng ra một ông đại tá đầy cả nết xấu. Họ không dại dột vuốt râu hùm. Trong các giai thoại vẽ vời giữa các cuộc trà dư tửu hậu, quân nhân công chức dưới quyền ông Tỉnh dán cho ông cái nhãn "khôn ngoan, thực tế"', còn ông tiểu khu phó thì được cấp bằng "thẳng thắn, can đảm".

Xem ra họ mơ ước được thẳng thắn can đảm, nhưng nhờ từng trải qua nhiều thời tỉnh trưởng, họ khôn ngoan thực tế đủ để giữ được cái ghế ngồi an toàn giữa thời buổi nhiễu nhương bất trắc.

***

Khác với thời ở Huế, trong cơn khủng hoảng này, Ngữ còn có được một người bạn lớn để tâm sự là Trung tá Thanh. Sau loạt bài đăng trên báo Thép, hai người cảm thấy bị cô lập, nên chỉ còn biết tìm đến nhau. Sau giờ làm việc, Trung tá Thanh và Ngữ thường lái xe Jeep đến những chỗ ít người lai vãng ngồi nói chuyện với nhau hàng giờ. Câu chuyện của họ khơi khơi trên mây, tỏa ra cái tổng quát, dựa trên nguyên tắc, ôm lấy tổng thể chứ không để dính vào các chuyện thực tiễn trước mắt. Không nói ra, cả hai đều thấy bất lực trước những điều cụ thể, nên tìm yên tâm bằng cách đặt khó khăn cụ thể vào trong một cái khung lớn, và lo tìm giải quyết cái khung ấy trước.

Không có người thứ ba đứng ngoài quan sát và nghe những điều họ nói để phê phán, nên họ mặc sức bay lượn. Ông Thanh đem cái ý muốn thực hiện một cuộc chiến tranh chống cộng toàn diện ra bàn, đặt ra những điều kiện về thời cơ, về nhân sự, về lý thuyết lãnh đạo. Ông lôi cả lịch sử hiện đại ra mổ xẻ, và kết luận rằng thời hoàng kim của dân tộc sẽ không bao giờ tới nếu Việt nam không thoát ra được gọng kềm ác nghiệt của cuộc tranh chấp quyền lực quốc tế. Ông có vẻ sáng

đối với những toàn cảnh, nhưng lại lạng quạng ở chỗ chật; thoải mái hăng say với giấc mộng vá trời lấp biển nhưng bối rối vụng về không biết làm sao để lấp một lỗ chân trâu. Ông thú nhận với Ngữ:

- Cuối cùng tôi khám phá ra một điều: tôi chỉ thích hợp với một chức năng thuần túy quân sự. Chỉ huy một đơn vị quân đội hay chỉ huy một cuộc hành quân đơn giản như là dự một trận đấu bóng tròn. Luật lệ sẵn, đá được vào gôn đối thủ thì thắng, thua điểm thì nhận thua. Tôi không thể giữ được những chức vụ như ông Tỉnh. Phải tới lúc tôi trở về đúng chỗ của mình. Phần cậu thì sao? Hôm qua ban Hai gọi cậu qua có chuyện gì vậy?

- Chắc đây là hậu quả của vụ báo Thép. Họ hỏi lung tung. Vụ Phật giáo! Vụ cái truyện ngắn "Vòng hoa dành cho Ngài lãnh tụ". Cả vụ thằng Tường nữa. Có lẽ phải nhờ Trung tá nói cho một tiếng. Tôi thì sao cũng được, nhưng tôi ngại cho con Nam. Nó bị nhiều rủi ro, bây giờ vì tôi mà nó mất chỗ dạy, chắc nó phát điên lên mất.

Trung tá Thanh buồn rầu đăm chiêu một lúc, rồi nói:

- Được. Tôi sẽ lo cho cậu vụ này. Tôi với cậu hợp nhau mà không có duyên được làm việc với nhau lâu. Thôi, gác qua các chuyện đau đầu ấy đi. Chừng nào Quỳnh Trang ra đây?

Ngữ đỏ mặt khi đột ngột bị hỏi đến chuyện riêng, đáp lí nhí:

- Tuần sau, Trung tá!

- Sao hai cô cậu chịu được cái cảnh chàng Ngưu ả Chức thế? Tôi ấy à, lúc mới lấy vợ...

Ông cười ha hả, không nói hết câu.

Phần Ngữ, chợt nhớ cảnh đêm đêm vẫn thường đắp chiếc áo lót của Quỳnh Trang lên mặt hít mùi da thịt người vợ mới cưới và nôn nao với những kỷ niệm tân hôn, chàng đâm ngượng, tưởng ông Thanh biết hết, thấy hết. Chiếc áo lót thần diệu cũng là một môn thuốc hiệu nghiệm để Ngữ vượt qua được thời kỳ khó khăn.

CHƯƠNG 118

Trung tá Thanh chịu đựng cảnh bẽ bàng và bất lực hơn một năm mới có cơ hội xin đổi đi nơi khác. Ông ngỏ ý nhiều lần với Đại tá Tỉnh trưởng xin trở lại Quân đoàn, nhưng ông đại tá không thuận. Viên tỉnh trưởng không muốn cấp dưới nghĩ ông tìm cách đẩy Trung tá Thanh đi, sau khi đã nhổ được cái gai bên Bình định Phát triển.

Cơ hội ấy đến vào cuối năm 1972, lúc ông đại tá được thăng chuẩn tướng và được gọi đi nhận chức tham mưu phó một quân đoàn. Mặc dù sau bảy năm làm tỉnh trưởng đã trở thành một quân nhân chỉ huy hành chánh nhà nghề, viên đại tá khôn ngoan nhận ra rằng cái chức tỉnh trưởng là một con dao bén nguy hiểm, nhanh tay lẹ mắt đến mấy cũng có ngày sơ sẩy, nhẹ thì đứt tay, nặng thì mất mạng hoặc thân bại danh liệt như nhiều tỉnh trưởng tiền nhiệm. Dù sao, tiến thân trong cái hệ thống đã có qui luật vững vàng là quân đội vẫn chắc chắn hơn, yên tâm hơn, giản dị hơn.

Viên tỉnh trưởng thay nhiệm sở, Trung tá Thanh chộp ngay cơ hội xin về Quân đoàn Hai để nhận một chức vự chỉ huy chiến đấu. Quân đoàn bối rối không tìm được chỗ thích hợp cho ông, cuối cùng bổ nhiệm ông về Phú bổn. Vẫn vai trò Tiểu khu phó. Bạn bè của ông cười mỉa, bảo ông bị biện pháp kỷ luật khi từ một tỉnh lớn bị đẩy về một tỉnh tí tẹo vốn chỉ là một quận miền núi hẻo lánh. Ông cười không nói gì. Trong thâm tâm, ông hy vọng biết đâu ở nhiệm sở mới, ít phải đối phó với các phức tạp dân sự, ông được nhiều cơ hội làm việc tốt hơn. Nhận được sự vụ lệnh, ông đưa cho Ngữ xem, và long trọng đề nghị Ngữ về làm việc chung với ông. Ngữ biết không thể nấn ná ở lại Qui nhơn được, dù bà Văn và các em muốn chàng ở lại. Ngữ quyết định nhanh không do dự.

Ngữ phải bỏ ngang bữa tiệc tiễn Trung tá Thanh và chàng tổ chức ở văn phòng Tiểu khu để ra phi trường đón Quỳnh Trang. Được tin Ngữ lại đổi nhiệm sở, Quỳnh Trang đánh điện tín báo cho Ngữ biết nàng sẽ ra Qui nhơn vào chuyến bay ba giờ chiều. Ngữ muốn đánh điện tín ngăn không cho vợ phải vất vả sợ đi đường xa bị động thai, nhưng không kịp.

Phi cơ đến phi trường Qui nhơn trễ nửa giờ. Ngữ nhờ bộ quần áo lính ra đến tận chỗ phi cơ đậu chờ cánh cửa phi cơ mở và nhân viên Air Việt Nam đẩy chiếc thang đến áp vào cửa phi cơ. Hành khách lục tục bước xuống. Quỳnh Trang ra sau cùng. Từ dưới đất nhìn lên đầu cầu thang, Ngữ thấy bụng vợ lớn quá khổ mặc dù chiếc áo sản phụ trắng choàng bên ngoài đã che bớt phần nào thân thể đã biến dạng của Quỳnh Trang. Lòng Ngữ tự nhiên cảm thấy vừa hối hận vừa hân hoan. Chàng không chờ cho ông hành khách đi trước Quỳnh Trang bước xuống khỏi thang, chạy lên chỗ bậc cấp Quỳnh Trang đứng, lo âu hỏi:

- Trời, em ra làm gì. Có mệt không? Anh định đánh điện báo cho em là sẽ về Sài gòn trước rồi mới lên Phú bổn sau. Để anh đỡ xuống thang kẻo ngã.

Quỳnh Trang thấy nhiều nhân viên Air Việt Nam (kể cả hai cô tiếp viên hàng không đang đứng ở cửa phi cơ chờ lối trống xuống phi cảng) nhìn mình tò mò, đâm ngượng, nhưng cảm động nói với chồng:

- Em tự đi một mình được mà. Bụng em còn nhỏ, đã đến nỗi nào.

Ngữ nhìn lại bụng vợ, thấy quả nhiên bụng Quỳnh Trang không lớn như lúc đầu Ngữ từ dưới nhìn lên. Nói thế, nhưng Quỳnh Trang vẫn vịn vào vai Ngữ bước xuống thang. Ngữ hỏi:

- Em không có xách tay à?

- Có. Nhưng em gửi hành lý cả, đi tay không cho khỏe. Anh phải chờ lãnh hành lý cho em.

Hai vợ chồng đã xuống khỏi thang. Họ đi về phía chái trước cửa phi cảng tìm chỗ đứng đợi. Ngữ hỏi:

- Em có khát không anh vào mua một lon nước ngọt cho em?

Quỳnh Trang nói:

- Không. Em vừa uống trước khi phi cơ hạ cánh.

- Thầy me vẫn thường chứ?

- Vẫn vậy! Quỳnh Như có gửi thư cho anh. Em đem cả những lá thư nó viết cho em để anh đọc nữa. Tội nghiệp con bé!

- Như gặp chuyện gì vậy?

- Không có gì. Nó chỉ buồn thôi. Me em buồn lắm. Nghe anh lại bị đổi đi lên Cheo Reo, me buồn hơn nữa.

- Cheo Reo à? Cái tên nghe như cảnh đèo heo hút gió! Ở đâu vậy?

Quỳnh Trang trố mắt nhìn Ngữ:

- Em tưởng anh phải thạo hơn em chứ. Cheo Reo là tên cũ của Phú bổn. Em biết nhờ thời kỳ thường đi xe đò lên Buôn mê thuột mua cà phê. Me bảo em ra nói với anh là hãy vào Sài gòn vận động để làm viêc lại ở tờ Tiền Tuyến. Có được không anh?

Ngữ do dự một lúc sợ vợ thất vọng:

- Chắc là khó. Nhưng anh sẽ cùng về Sài gòn với em để xin thử xem sao. Hành lý đã lấy xuống rồi. Phiếu gửi hành lý của em đâu?

Ngữ nhất định không cho Quỳnh Trang ngồi phía sau yên xe Honda để chở vợ về nhà. Chàng thuê một chiếc cyclo cho Quỳnh Trang, còn cẩn thận dặn bác cyclo nhớ chạy thật chậm, và nhớ tránh giùm những ổ gà. Quỳnh Trang thấy Ngữ lo lắng thái quá, cười thích thú, trách yêu:

- Anh lẩm cẩm quá! Còn hai tháng nữa em mới sinh, đã đến nỗi nào.

Ngữ nói:

- Ấy, anh đọc cuốn "Các bà mẹ sắp sinh con nên biết" thấy nói tháng thứ ba và tháng thứ bảy là hai tháng các bà bầu phải cẩn thận để tránh bị sẩy thai. Anh có gửi cuốn đó cho em rồi mà!

Bác cyclo già đứng giữa nghe hai vợ chồng trẻ, chen vào nói:

- Các cô các cậu bây giờ cái gì cũng tin ở sách, chứ hồi trước con vợ tôi hôm sau sanh hôm trước còn đứng giã gạo cả đêm. Có sao đâu!

Ngữ nói:

- Hồi trước khác bây giờ khác. Bác nhớ chạy cẩn thận nghe!

Thấy cả nhà đi vắng, Quỳnh Trang hỏi:

- Má không ở nhà à?

- Hôm nay má xuống chợ trông hàng cho con Quế ra Phù cát mua hàng. Nam chiều nay có giờ dạy đến sáu giờ trường mới tan. Cháu Thúy đi học mẫu giáo.

- Nó mấy tuổi mà đã đi học?

- Năm tuổi. Thật ra chưa đủ tuổi, nhưng Nam muốn con đi học cho dạn dĩ bớt. Tính con bé nhút nhát, vì quanh đây không có bạn chơi. Các cô các cậu thì đi cả ngày. Em đứng yên để anh ngắm xem "bà mẹ tương lai" có khác với "cô dâu mới" nhiều không!

Quỳnh Trang thích cách gọi kiểu cách của Ngữ, đứng xuôi tay cho chồng ngắm. Chiếc áo sản phụ may bằng vải trắng in những cánh chả tím choàng ra ngoài chiếc áo dài vàng nhạt may rộng. Quần lụa đen. Dép da đế thấp. Trông Quỳnh Trang vững chãi khỏe mạnh chứ không ốm yếu bệnh hoạn như thời Nam có mang con Thúy. Dấu hiệu thai nghén duy nhất trên khuôn mặt

Quỳnh Trang là cặp mắt hơi nặng nề sượng sùng, như đôi mắt của người bị bệnh phù thũng mất ngủ.

Ngữ lo ngại hỏi:

- Em ngủ có được không?

- Được. Anh mở xách lấy cho em bộ đồ để thay. Cái xách lớn kia kìa. Không phải cái nhỏ.

- Em cần ủi lại không. Anh ủi cho!

Trang cười:

- Sao tự nhiên anh "nịnh đầm" với em thế?

- Để chuộc tội. Mỗi lần gặp những anh chồng đi với bà vợ mang bầu, anh thấy nét mặt anh chồng lạ lắm. Vừa có vẻ ngượng ngùng vì bị thiên hạ biết mình là tác giả của cái tác phẩm cồng kềnh bên cạnh, lại vừa có vẻ gian của kẻ phạm tội.

- Anh chỉ chẻ sợi tóc ra làm tư! Không ai ngượng ngùng cả, chỉ có anh thôi! Anh cho em mượn đôi dép Nhật. Đôi dép quai da thật, thấm nước hư đi!

Ngữ đem đôi dép cho vợ, sẵn dịp ôm Quỳnh Trang hôn. Cái bụng Quỳnh Trang làm cho Ngữ phải chồm người tới mới ôm trọn được đôi vai đầy của vợ. Quỳnh Trang để cho chồng hôn, nhưng Ngữ hôn xong, nàng trách:

- Anh hút thuốc lá nhiều quá.

Bữa cơm tối có đầy đủ gia đình. Con bé Thúy mê con búp bê da đen nhồi bông Quỳnh Trang đem ra làm quà cho cháu, không chịu ăn cơm. Nam mắng con:

- Thúy, mẹ đã bảo ăn cơm đi đã. Không ăn cơm mẹ nói dì Trang lấy con búp bê lại đó.

Con bé vội ngước lên nhìn mẹ, má vẫn áp vào mái tóc quăn xoắn tít của búp bê, ánh mắt dò hỏi nhưng không tin mẹ nói thật. Hết nhìn mẹ, Thúy lại nhìn Quỳnh Trang. Thấy hai người lớn làm mặt nghiêm, nó chột dạ, đem cất con búp bê vào giường rồi trở lại bàn ăn. Quế hỏi Nam:

- Sao chị lại bảo Thúy gọi chị Trang là dì? Phải gọi là cô chứ!

Bà Văn chữa lại:

- Phải gọi là mợ.

Quế cười, nhìn Quỳnh Trang nói:

- Ừ, em cũng thấy rắc rối thật. Gọi cô cũng được, mà gọi mợ cũng được. Nhưng gọi thế nào đúng hơn?

Mặt Nam dàu dàu khi nói:

- Gọi mợ hoặc dì đi!

Mọi người đều hiểu Nam muốn nói gì, nên từ đó không khí buổi ăn nặng nề, người vắng mặt cứ chờn vờn trong đầu mọi người, bữa cơm tự nhiên tẻ nhạt. Bằng trực giác, con Thủy cảm thấy có điều gì bất thường vừa xảy ra lúc nó đi cất con búp bê. Thúy tưởng mẹ, bà ngoại, dì và cậu mợ Ngữ giận nó vì nó không chịu ăn cơm. Để tỏ thiện chí hối lỗi, Thúy leo lên ngồi trên chiếc ghế cao giữa mẹ và mợ Trang, hăng hái cầm muỗng xúc nhiều cơm và nhai nuốt thật hăng. Quỳnh Trang vuốt đầu cháu nói:

- Cháu của mợ ngoan lắm. Hôm nào mợ có em bé, sẽ đem ra đây cho Cháu bồng. Búp bê của mợ sẽ đẹp hơn con này, biết khóc, biết bú sữa. Con búp bê đen này chỉ biết nhắm mắt mở mắt thôi.

Con Thủy ngưng nhai, ngước lên hỏi:

- Chừng nào dì đem em bé ra?

Quế nhắc, vừa nói vừa liếc nhìn Nam:

- Cháu gọi dì Trang là mợ.

Con Thúy cãi:

- Hôm trước dì Trang ra, mẹ bảo con gọi là dì mà!

Quế nói:

- Hồi đó, dì Trang chưa lấy cậu Ngữ. Nay thì cháu phải gọi là mợ. Gọi mợ vì dì Trang là vợ của cậu, hiểu chưa?

Có lẽ con bé thấy rắc rối quá, tuy gật đầu nhưng nét mặt hơi đăm chiêu, bối rối. Đột nhiên Thúy quay về phía Nam nói:

- Mẹ, hồi chiều sư cô nói sư cô có biết ba!

Câu nói con Thúy làm cho người lớn lại ngại ngùng nhìn nhau. Chờ mãi không thấy ai nói gì, Nam đành đáp lời con:

- Con hỏi gì sư cô mà sư cô nói vậy?

- Con có hỏi gì đâu! Sư cô nghe con nói giọng Huế nên thương con lắm. Sư cô cũng người Huế mà! Sư cô khen con đồ hàng chữ A rất đẹp, rồi nói là sư cô có quen với ba.

Ngữ từ đầu bữa ăn đến giờ giữ im lặng, bây giờ chen vào hỏi:

- Lớp cháu có mấy người?

- Nhiều lắm cậu. Con Lan ngồi bên cạnh cháu này, con Thiện hay mượn bút chì của cháu này, Con Liễu hay nhai kẹo cao su trong lớp này, con Thu mũi dãi thò lò ống tay áo dơ thật là dơ này...

Bà Văn cười ngăn lại:

- Thôi, đủ rồi. Con ăn đi, rồi còn đi ngủ sớm mai đi học. Mai bà phải xuống chợ sớm, cậu Ngữ sẽ chở con đi học

- Trưa ai chở con về?

Nam nói:

- Mai 9 giờ mẹ mới có giờ dạy. Để mẹ chở con đi học cũng được. Trưa con đứng chờ ở cửa lớp, nhớ đừng chạy đi đâu xa , mẹ đi dạy về mẹ đón.

Rồi quay sang phía anh, Nam nói:

- Mai anh chở Trang đi chơi đi! Đem Trang lên Chợ Huyện ăn nem cho biết.Dù Quỳnh Trang đã lấy Ngữ, nhưng Nam quen miệng từ thời còn học chung ở trung học, không gọi Quỳnh Trang là "chị" được.

Bà Văn nói:

- Đi đâu thì đi nhưng phải cẩn thận xe cộ. Đường xấu lắm, đầy ổ gà. Sơ sẩy để hư thai lại khổ.

Bà nói chung, rồi quay riêng sang Quỳnh Trang hỏi:

- Me con trong đó có định cho con sinh theo lối Việt nam không?

Quỳnh Trang đáp:

- Con không hiểu. Là vì lâu nay nhà con có ai sinh đẻ gì đâu! Nhưng sinh theo lối Việt nam là sao hở má?

- Hồi con Nam sinh, vì không chịu nghe theo má mà sinh xong cứ đau yếu hoài. Phải chịu khó ăn mặn và nằm lửa thì sinh xong mới khỏe được.

Quế bĩu môi:

- Má nói chuyện hồi xưa hoài! Ai đời sinh con mất sức lại phải nhịn ăn nhịn uống, còn đem cả cái lò than vào mà nướng, ai chịu nổi. Dưới nhà thương Thánh gia, mấy bà soeurs Mỹ bắt mấy bà vừa sinh xong phải đi tắm liền, cho đi lại thả cửa, hai ngày sau cho về. Không kiêng cữ gì cả, có sao đâu!

Bà Văn bực bội với Quế, nói:

- Có sao đâu! Bây giờ còn khỏe, chưa thấy gì. Nhưng sinh nhiều như mấy bà hồi trước, tuổi lớn hơn, mới thấy. Trang nói với me ra đây sinh, má nuôi cho.

Quỳnh Trang liếc về phía Quế cười thông cảm, rồi đáp:

- Dạ. Con sẽ xin me con. Chỉ sợ nhà trong đó đơn chiếc. Me con bảo nếu anh Ngữ lại xin về làm việc ở Sài gòn thì tiện lắm!

Bà Văn cảm thấy không vui, như câu nói của cô dâu có chạm chút đỉnh tới tự ái của bà. Như bà không còn chút chủ quyền nào trên đứa con trai nữa. Nó đã thuộc vào một gia đình khác, và bà không đủ điều kiện để giữ nó lại, giành nó lại. Từ đó đến cuối bữa ăn, bà giữ im lặng.

***

Nam và Quế muốn nhường chiếc giường rộng cho hai vợ chồng Ngữ, nhưng Quỳnh Trang từ chối. Hai vợ chồng ra ngủ ở cái divan đặt ở phòng trước để khỏi làm phiền các em. Quỳnh Trang ngồi ở bàn viết của Ngữ tò mò lục soạn để biết những gì Ngữ đã làm khi xa mình. Chiếc bàn gỗ tạp bày đầy những thứ lặt vặt một cách bừa bãi: sách vở xếp không gọn ghẽ, cái gạt tàn thuốc đầy ắp tro và mẩu thuốc thừa rơi cả ra ngoài, mấy trang bản thảo viết dở gạch xóa nhem nhuốc. Quỳnh Trang thấy Ngữ đang viết dở một cái truyện ngắn, lấy khung cảnh là một đơn vị chung sự vụ làm việc cạnh một nhà xác của quân y viện. Ngữ giật ba trang bản thảo không cho vợ đọc, mặt đỏ gay như bị bắt gặp đang trần truồng. Quỳnh Trang cười hỏi:

- Sao không cho em đọc?

Ngữ xếp ba tờ giấy vào túi áo ngủ, nói:

- Chưa xong gì cả, em đọc thấy hết cái dở của anh.

Quỳnh Trang nói:

- Em liếc qua thấy hay đấy chứ! Chỉ tiếc là chữ anh viết tháu khó đọc quá.

- Hay gì! Chuyện này anh viết không suông. Cả tuần nay viết không trôi. Đã định xé đi, nhưng tiếc!

Quỳnh Trang không nài, hỏi:

- Sao anh cứ chọn mấy đề tài bi thảm? Sao không viết về em?

- Em thích anh viết về em à?

- Thích chứ. Để xem anh nhìn em ra sao.

- Nhìn ra sao thì em đã biết rồi. Với lại đã viết bao nhiêu thư.

- Cũng qua thư anh viết cho em mà em lo! Trước đấy, anh viết dài chữ nắn nót dễ đọc. Gần đây, anh viết ngắn, chữ tháu như gà bới. Thư lại chẳng có gì thơ mộng cả! Anh có đổi thay không?

Thấy Quỳnh Trang nghiêm trang khi hỏi câu ấy, Ngữ nói:

- Không thay đổi gì cả. Càng ngày em càng đáng yêu hơn, càng trở thành da thịt, thân thể của anh. Người ta thường ít viết về những gì mình đang có. Chỉ có mấy tên thất tình mới viết về tình yêu thôi. Anh có đủ, viết làm gì nữa. Và viết sao cho đủ!

Quỳnh Trang bĩu môi nhưng nét mặt vui:

- Anh ngụy biện giỏi lắm. Nhưng em vẫn thích anh viết về em. Con Như hỏi em là có truyện nào anh viết về em không? Em trả lời có. À, em quên đưa thư con Như cho anh đọc. Thư mới nhận tuần trước có cái nó viết riêng cho anh. Em không mở ra, nhưng thế nào anh đọc xong em cũng phải có quyền đọc ké. Anh phải cho em đọc ké, vì em cho anh xem luôn mấy lá thư nó viết cho me nữa.

Nói như vậy, nhưng Quỳnh Trang lười không đi lấy thư. Nàng ngồi yên trên ghế, bảo Ngữ:

- Anh vào mở cái xắc nhỏ của em, thư em để trong ngăn ngoài, mở cái fermeture ra là thấy.

CHƯƠNG 119

Ngữ đọc những lá thư Quỳnh Như gửi cho chị trước:

Berkeley ngày...

Chị,

Chiều nay đi học về thì Lucy đưa cái thư dày của chị cho em, cằn nhằn về chuyện chị gửi thư bảo đảm nên lão phát thư hành hạ bà cụ đủ chuyện thủ tục mới cho nhận. Ôi chao! Em giật mình đọc lại thấy mình gọi bà mẹ chồng là Lucy trống trơn. Em quen miệng rồi. Bên này già trẻ lớn bé gọi nhau bằng tên trống trơn, không thưa bẩm gì cả. Em mới qua còn ngượng ngùng, cứ nghĩ gọi như vậy với người cao tuổi hơn là hỗn. Sau quen với phong tục, thấy bình thường. Chị đừng nghĩ em vô phép!

Mấy cái ảnh chụp đám cưới của chị đẹp lắm. Chị mặc áo cô dâu đẹp nhất đời, em nói thật đấy, không nịnh chị để xin tiền như hồi nhỏ đâu! Còn anh Ngữ thì, chao ơi! sao giống Lữ Liên trong ban AVT quá! Chỉ thiếu cây đờn bầu hay là cái kèn thổi đám ma.Em quen mắt nhìn anh Ngữ mặc đồ lính, tự nhiên thấy anh ấy bỏ "chiến y" làm ca sĩ AVT, em nhịn cười không được. Dale mặc áo dài chú rể trống ngộ hơn nhiều! Em nhìn kỹ mặt anh Ngữ trong ảnh, thấy anh Ngữ sượng trân! Như vậy là tốt. Vì sao chị biết không? Vì nếu ảnh ăn ảnh hay khoái chí trong vai chú rể, thì cứ muốn làm chú rể hoài. Như bên này, ly dị như là thay áo. Em ớn quá!Em lại phải vào trường học tiếp lớp Comparative Literature. Cuối tuần nếu rảnh, em sẽ viết lá thư dài hơn cho chị.

...

Chị Trang

Em buồn quá chị Trang ơi! Nếu có chị ở đây, em đã bắt chị ngồi nghe con nhỏ Như nó kể lể đủ thứ chuyện đầu cua tai nheo, vì chỉ có chị là đủ kiên nhẫn mà thôi. Nhớ lại hồi trước, em cứ ỷ có chị nên khỏi lo gì cả. Bây giờ qua đây, những lúc buồn bực, cô độc hay chới với, lại thấy nhớ chị da diết.

Em không hiểu tình vợ chồng giữa em với Dale ra sao nữa! Liệu tụi em có thể sống với nhau lâu không, hay lại như những cặp vợ chồng Mỹ khác. Em nói ngay để chị và thầy me khỏi lo là không hề có điều ghê gớm hay bi thảm xảy ra giữa em và Dale. Dale vẫn là một người chồng gương mẫu, biết lo lắng cho em và bà cụ. Dale chăm chỉ tháo vát, mới về chỉ làm công giúp cho em rể lấy lương tháng, nhưng nay đã mở một tiệm plumbing riêng, không giàu có gì nhưng đủ sống ở San

Jose. Dale bận suốt tuần, hai ngày cuối tuần lại bận hơn những ngày trong tuần vì chờ đến ngày nghỉ khách hàng mới ở nhà để lo dọn dẹp, sửa chữa nhà cửa. Dale lái xe về đây thăm em vào thứ hai, sáng thứ ba lại xuống San Jose. Thứ hai em lại bận học, nên hai vợ chồng ít có cơ hội sống trọn cho nhau. Nói cho đúng cũng nhờ Dale mở tiệm riêng thu nhập khá hơn mà em có thể ra thuê phòng ở riêng từ dạo tháng Hai. Chị viết thư cho em, từ nay gửi theo địa chỉ mới em viết ngoài phong bì. Nhớ chép đúng số phòng trong chung cư, là 112. Số 1 chị chỉ gạch một cái, chứ đừng có cái móc nhỏ ở đầu, bên này nhân viên bưu điện làm ra số 7. Em viết tới đâu rồi? À lang bang qua chuyện thuê nhà, em quên mất ý ban đầu khiến em lấy giấy viết thư tâm sự với chị. Em lo không phải vì Dale mê người phụ nữ Mỹ nào khác, hoặc lơ là với em. Cũng không phải vì Lucy (lại quên), vì bà cụ ghen với em làm cho Dale khó xử. Em chỉ lo là vì Dale sống như con cá mắc cạn ở đây, ngay trên quê hương của anh ấy. Em có cảm tưởng không phải Dale yêu em, mê em, mà Dale yêu Việt nam. Dale yêu những ngày tháng anh ấy sống ở Việt nam, cho đó là thời kỳ cuộc sống nội tâm của anh ấy phong phú nhất, anh học hỏi được nhiều nhất, thấy cuộc đời có ý nghĩa nhất, thấy mình có ích cho những người chung quanh nhiều nhất. Anh ấy gọi đó là những ngày tự tín (em dịch chữ anh ấy dùng: self-confident days). Về đây, Dale hụt hẫng vì thấy có anh hay không có anh, các đồng hương của anh vẫn vậy thôi. Chữa một ống nước nóng bị nghẹt trong phòng tắm, không có Dale thì đã có vô số những John, những Jack, những Chuck, những David. Chỉ cần mở niên giám điện thoại ra, lật mục plumbing và quay bảy con số. Nét mặt Dale thường không vui, như sống một cách bất đắc dĩ. Chắc anh ấy đã khám phá ra rằng em không thể thay thế được Việt nam. Cứ nhìn cách anh ấy sưu tầm tất cả những cột báo tranh ảnh liên quan tới Việt nam thì rõ! Em lo lắm.

Sống đơn độc ở đây, em chỉ còn hai thú vui (có thể gọi là thú vui được không?) là: mỗi tối đúng giờ prime time (là giờ có đông khán giả bật truyền hình nhất) đau xót nhìn cảnh nhà cháy đạn nổ quay từ chiến trường Việt nam, và tình yêu Dale. Xem nửa giờ tin tức Việt nam trên TV chỉ thấy lòng nhói đau. Còn Dale thì dường như đang hối tiếc đã bỏ Việt nam về đây! Em lo âu lẩn thẩn quá không hở chị?

...

Chị,

Lại gặp chuyện bực mình ở trường. Chị có biết đại học Berkeley là ổ phản chiến hay không? Trời đất xui khiến thế nào mà tới khi em không còn ham chuyện xuống đường hò hét nữa, lại chui đúng vào cái trường suốt tuần biểu tình với lại hội thảo!

Em đã bảo với họ em là người Tầu để yên thân rồi, nhưng mấy cậu ấm sinh viên Việt nam học ở đây cuối cùng cũng điều tra ra gốc tích em, thế mới khổ. Các cậu ấm cô chiêu con quan lớn ở Sài gòn học tại Berkeley không nhiều, nhưng họ tham gia biểu tình chửi cha chửi chú làm lớn ở Sài gòn hăng lắm. Họ có mời em đi thăm bản doanh của họ. Em tưởng là vào một tòa lãnh sự của chính quyền Hà nội. Hình Hồ chí Minh chụp đủ kiểu treo la liệt: Bác Hồ xăn quần cấy lúa với nông dân, Bác Hồ với các cháu thiếu nhi cổ thắt khăn quàng đỏ, bác Hồ đọc báo Nhân Dân, bác Hồ cưỡi ngựa ở chiến khu Việt Bắc, bác Hồ phát biểu ý kiến ở hội nghị đảng cộng sản Pháp tại Toulouse... Ngay tường đối diện cửa vào phòng là một tấm bích chương lớn vẽ một du kích cộng sản đang hô xung phong, khẩu AK cầm ở tay phải giơ lên cao. Hàng chữ in đọc hai bên người du kích là VIET NAM FOR THE VIET NAM.

Ngay dưới tấm bích chương đó là mấy tấm ảnh thời sự Miền Nam: ảnh chụp tướng Loan đang chĩa súng lục vào đầu một Việt cộng trong trận Mậu Thân, ảnh chụp hầm xác Mỹ lai, ảnh chụp bà Kỳ đang mặc bộ quần áo mốt mới nhất ở Paris. Không có ảnh hầm xác trận Mậu Thân Huế!!

Em lên Tòa Lãnh sự Việt nam Cộng hòa ở San Francisco hỏi các nhân viên lãnh sự xem họ làm gì được để các sinh viên đại học có cái nhìn đúng hơn về Việt nam. Họ khó chịu tưởng em muốn gây chuyện. Họ bảo cái thời nó như thế, không làm gì được. Em sợ càng học ở đây lâu càng dễ bị cuốn vào dòng, hoặc nếu không thì bị tẩy chay, cô lập. Vài sinh viên Mỹ biết em là người Việt nam đã hỏi: Tụi tao bỏ học tranh đấu cho dân tộc mày, còn mày là người Việt nam tại sao mày không làm gì cả? Em chỉ còn biết Sorry, và bỏ đi!

...

Một lá thư Quỳnh Như viết từ lúc mới qua Mỹ, Ngữ đọc sau cùng.

Chị Quỳnh Trang thân yêu của em,

Em choáng ngợp vì đời sống mới, nhiều cái lạ quá không biết phải kể gì với chị đây. Có nhiều điều bất ngờ. Trước hết là bà cụ thân mẫu anh Dale. Qua đây em mới biết tình cảnh thực của bà cụ. Em không thất vọng vì gia cảnh anh Dale, ngược lại, càng thương bà cụ hơn lên. Em nguyện sẽ thay Dale săn sóc hết lòng cho bà cụ an hưởng tuổi già. Em nguyện làm con gái đúng nghĩa của bà cụ. Dale đi làm, em vừa đi học vừa chăm sóc cho bà cụ. Vài năm nữa, em ra trường tìm việc làm vững sẽ tìm mua một căn nhà để rước bà cụ về ở chung, lợi tức vững thì Dale lại đi học để lấy cho xong cái Ph.D. Chị và thầy me hãy mừng cho em. À, có chuyện này cũng vui đáo để! Em qua đây, bà cụ không có cách nào gọi tên em được. Người Mỹ họ không quen phát âm vần "nhờ", nên mỗi lần nói tên em, bà cụ cứ gọi thành NU hay là NIU. Cuối cùng Dale đề nghị bà cụ gọi em theo

tên lót, QUỲNH cho dễ. Dĩ nhiên, không thể gọi đúng là QUỲNH như chị với em phát âm được. Người Mỹ sẽ gọi tên em như họ đọc chữ QUEEN. Chưa đủ! Dale nảy sáng kiến, hỏi tại sao không lấy tên một loài hoa ở đây, hoa Quince, để đặt cho em. Em có tên mới rồi: Quince, vui không chị?

...

Quỳnh Trang không chờ được nữa, bảo Ngữ mở lá thư còn dán kín. Ngữ nghĩ có lẽ vì phép lịch sự Tây phương Quỳnh Như gởi thư riêng thăm Ngữ chứ không có gì cần giấu nên lấy kéo cắt mép thư, cùng vợ đọc:

Anh Ngữ,

Lâu nay viết thư cho chị Trang, đến cuối thư, thỉnh thoảng em có ghé vào một câu "Cho em gửi lời thăm anh Ngữ", em đoán chị Trang biết em chỉ viết cho phải phép vậy thôi, chắc không "gửi lời" giùm em đâu. Nay thì em quyết định dành "biệt đãi" cho anh. Em không gửi cho chị Trang, em gửi thư cho anh, và cuối thư, em sẽ viết: "Cho em gửi lời thăm chị Trang". Thế nào hoặc chị Trang cũng xem thư này trước, hoặc anh đưa thư này cho chị Trang đọc sau khi anh đọc xong. Em tưởng tượng chị Trang mắng yêu: "Cái con này, nay lại trở chứng tinh nghịch cũ", là em khoái rồi!

Thực ra em cũng thích viết thư cho anh, nhưng viết thư cho anh khó quá. Viết cho chị Trang dễ, muốn viết gì thì viết không sợ bắt bẻ. Viết cho anh, cho một người quen viết lách, em lại sợ bị đem ra chấm điểm. Thôi, anh đã chấm điểm thì em viết như làm luận cho anh chấm điểm. Thưa thầy-kiêm-anh-rể-quí, em nộp mấy bài luận đây:

Văn tả cảnh

Căn chung cư em thuê chung với một cô bạn người Nhật thuộc loại rẻ tiền ở một khu phố nghèo của Berkeley, người thuê đa số là sinh viên nên thật giống với một cư xá sinh viên ở bên mình. Căn phòng trơ trọi chỉ đủ kê giường và hai cái bàn học trong phòng ngủ, còn phòng khách nhỏ ăn thông với bếp cũng chỉ vừa đủ để bày bộ sofa và đặt cái tivi. Nhưng em thích căn phòng này, vì bên kia cửa sổ, dưới tầm mắt nhìn từ lầu hai là vịnh San Francisco mênh mông. Mùa này toàn khu vực Bay Area không có nắng, bầu trời âm u ảm đạm, nhiều hôm sương mù phủ lấp cả vịnh, mầu nước và mầu mây tiếp nối, làm em nhớ tới một câu thơ cổ mà dân học Anh văn như em có quyền không cần biết là của ai:

Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc...

Nước mùa thu! Phải rồi, đã vào mùa thu rồi! Nhưng muốn ngắm lá thu vàng rơi làm thảm dưới gót chân bước thì em phải lái xe đi quá xa, nên em chỉ có thể ngồi đây mà ngắm mầu nước liệp với mầu mây. Nước trời mênh mông, em chơi vơi ở giữa và buồn não nùng!

Chuyển qua tả tình

Qua đây mấy năm, em được Dale chở đi xem nhiều nơi. Nói cho đúng ra, chưa đi đâu được xa ngoài vùng vịnh San Francisco, nhưng chỉ loanh quanh đây đã có quá nhiều kỳ quan, thắng cảnh. Ngay bên kia cửa sổ đã là một thắng cảnh. Rồi cầu Golden Gate, rồi công viên Redwood, công viên Yosemite. Đâu đâu cũng hùng vĩ đẹp đẽ, nhưng sao em thấy dửng dưng. Dale say sưa và hãnh diện khoe quê hương thân yêu của anh ấy bao nhiêu, thì em lại càng thấy mình khác thường bấy nhiêu. Em tự hỏi: có phải mình đã chán chường với mọi sự trước mắt không? Cuộc đời em đâu có gian nan cay đắng gì, em chỉ gặp toàn may mắn, đã đến nỗi gì mà dửng dưng? Anh biết không, phải thật lâu về sau em mới tìm ra lời đáp. Một hôm Dale chở em xuống Los Angeles chơi, thăm Disneyland, thăm phim trường Universal, thăm phố Hollywood, thăm khu gia cư các đại tài tử Beverly Hills, cuối cùng lái xe lăng quăng lạc đường thế nào lại đến khu công viên bảo tồn thảo mộc San Marino. Em chán cảnh ngồi xe tù túng hàng giờ nên đòi Dale cho vào công viên nghỉ mát. Ở khu thảo mộc nhiệt đới, em vui mừng tìm ra... tìm ra cái gì anh biết không? Tìm ra được một cây mai khẳng khiu chỉ còn một vài khóm lá nõn bám vào thân ốm và nâu, không có hoa (mùa này mai đâu đã ra hoa!). Cành mai vô danh (vì hầu hết những cây trồng chung quanh đều có bảng đề tên đầy đủ, cả tiếng Mỹ lẫn tiếng La tinh khoa học), mọc khép nép ở một góc vườn, nhưng sao em thấy đẹp quá. Em mừng rỡ reo lên, làm cho Dale ngạc nhiên. Em say sưa vuốt ve, chiêm ngưỡng "Mai" (nhớ là em viết hoa chữ Mai nhé!). Em chợt nhớ lại những thắc mắc lâu nay, và hiểu rằng hồn của cái đẹp không phải ở chính cái đẹp, mà ở khả năng nối kết người thưởng ngoạn vào cuộc đời của cái đẹp. Ý tưởng này có vẻ cao siêu nhưng cũ xì, nhiều người đã nói rồi. Cũ người nhưng mới ta. Như cây mai thân yêu của em đã cũ ở San Marino từ bao năm trước. Nhưng nó chỉ bắt đầu hạnh phúc khi gặp em. Phải không?

Chuyển qua văn thuật sự

Như em đã viết ở đầu thư, em ở chung phòng với một cô sinh viên người Nhật, không phải là sinh viên du học. Cô này sinh tại Mỹ, cha mẹ giàu có hiện đang ở thành phố Stockton, tiền bạc vứt đi không hết vì làm đại diện thương mại cho công ty Sony. Con nhà giàu Michiko khoái văn chương nghệ thuật nên lên đây học để lấy M.A môn Văn chương đối chiếu (em dịch như thế không biết có chỉnh không). Em biết anh sẽ hỏi tại sao con nhà giàu lại đi thuê phòng rẻ tiền. Ở Mỹ con cái lớn lên thường tỏ sự độc lập trưởng thành của mình bằng cách ra ở riêng và tự lo lấy việc mưu

sinh, cần lắm mới nhờ cha mẹ giúp đỡ. Em thường đùa bảo với Michiko đó là một căn bệnh trưởng giả, như là chán ở lâu đài dinh thự cùng nhau vác lều ra ngủ ở bìa rừng cho muỗi đốt. Michiko tính hiền hậu ít nói (giống tính chị Trang của em lắm), bị em chọc ghẹo, chỉ cười.

Một hôm em đem chuyện cây mai ra kể cho Michiko nghe. Michiko bảo em được may mắn hơn cô nàng. Em ngạc nhiên lắm, hỏi tại sao. Michiko kể hè năm ngoái, cô có cùng với đứa em trai kế về Nhật để thăm gia đình giòng họ. Trước khi đi, Michiko háo hức nôn nao cả tháng, tưởng tượng cảnh được thân nhân họ hàng dang tay chờ đón niềm nở, tưởng tượng cảm giác bồi hồi thiêng liêng khi đặt chân lên đất tổ. Anh Ngữ biết không, Michiko hoàn toàn thất vọng. Họ hàng xem Michiko như những người lạ, như một du khách. Mà ngay Michiko cũng không cảm thấy bồi hồi xúc động trước các di tích thắng cảnh của quê hương cha ông. Cái khổ của Michiko ở đó! Michiko trở thành một người quốc tế, không có quê hương nào cả! Chỉ có những chỗ tạm trú, như căn phòng hẹp Michiko đang ở chung với em.

Kết luận:

Thôi thư đã dài. Anh chấm ba bài luận ngắn giùm em, và nếu có hứng viết thư cho em biết em được mấy điểm. Cho em gửi lời thăm chị Trang.

Thân mến

Quỳnh Như

(à quên Quince Như)

CHƯƠNG 120

Ngày 30-3-1972, Bắc Việt phát động một cuộc tổng tấn công qui mô ở vĩ tuyến 17 phân chia hai miền Nam Bắc, huy động một lực lượng chiến xa Nga lên đến 500 chiếc, cùng quân số của mười hai sư đoàn gồm tới 150.000 quân chính qui Bắc Việt. Cộng với nhiều nghìn du kích địa phương ở bắc vĩ tuyến, Bắc Việt bắt đầu xua quân qua ranh giới hai miền xâm chiếm Quảng Trị.
Những người am tường thời cuộc nhận ra ngay mục tiêu chính của cuộc tổng tấn công này là mục tiêu chính trị, nhằm đạt cho được lợi thế cao nhất tại hoà đàm Paris. Theo John S. Bowman trong The Vietnam War, Hà Nội quyết định thí quân không tiếc đến sinh mạng dân Việt là để:

1. Chứng tỏ cho các nước cộng sản khác và cho dân Việt Nam thấy quyết tâm của Hà Nội.

2. Tăng cường thêm sinh lực cho phòng trào phản chiến tại Mỹ và nhờ thế hy vọng Nixon sẽ thất cử trong nhiệm kỳ 2

3. Chứng tỏ kế hoạch "Việt Nam hóa chiến tranh" của Nixon đã thất bại.

4. Làm tổn hại đến sức mạnh phe quân đội Việt nam Cộng hòa và sự ổn định của chế độ Nguyễn văn Thiệu.

5. Lấn chiếm được càng nhiều lãnh thổ càng tốt trước khi có thể có một hiệp ước đình chiến.

6. Đẩy mạnh thêm các cuộc thương lượng theo đúng các điều kiện do Hà nội muốn.

Đợt tấn công này, do "ngẫu nhiên" trớ trêu của lịch sử, lại diễn ra đúng vào lúc cả Đại sứ Ellsworth Bunker và Đại tướng Creighton Abrams về Mỹ nghỉ phép. Giống như hồi Tết Mậu Thân, trước cuộc tổng tấn công mới của Bắc Việt, phản ứng của quân đội Mỹ lẫn Việt nam Cộng hòa có vẻ thụ động, rời rạc, ơ hờ. "Mùa hè đỏ lửa" lần lượt thiêu hủy, tàn phá hết nơi này tới nơi khác. Đông hà 3-4. Căn cứ hỏa lực Anne, Cửa Việt bị bỏ ngỏ 4-4. Tỉnh lỵ Quảng trị trở thành phố hoang khi dân chúng sợ hãi kéo nhau chạy về phía Nam, làm mồi cho những họng súng tàn nhẫn chờ sẵn của du kích cộng sản trên đại lộ kinh hoàng.

Ở cao nguyên, quân Bắc Việt được rút từ mặt trận Lào và Kampuchia về để mở cuộc tấn công cắt đứt liên lạc giữa Pleiku và Kontum, cô lập Kontum tạo ra một đại lộ kinh hoàng khác đầy máu và nước mắt trên quốc lộ nhỏ nối liền hai tỉnh lỵ miền núi.

Sâu về phía Nam, Cộng quân chiếm Lộc ninh, một quận lỵ thuộc tỉnh Bình long, kiểm soát hầu hết phần phía Bắc của tỉnh này.

Nhờ thời tiết tốt mùa hè, Mỹ phản ứng bằng cách tăng cường các cuộc không tập lên miền Bắc. Ngày 10-4-72, tổng thống Mỹ ra lệnh cho B-52 tái oanh tạc miền Bắc lần đầu tiên kể từ khi Johnson ra lệnh B-52 tạm ngưng hoạt động trên không phận Bắc Việt năm 1967. Mục tiêu oanh tạc là các căn cứ hỏa tiễn ở vùng phụ cận Vinh. Một tuần sau, B-52 bay sâu về mạn Bắc, oanh tạc những khu tiếp liệu quanh Hà nội, Hải phòng.

Áp lực địch gia tăng đều trong tháng Tư nắng cháy. Các mục tiêu bị tấn công lần lượt lọt vào tay quân Bắc Việt. Đông hà 27-4. Một ngày sau tới phiên căn cứ hỏa lực Bastogne trấn ngữ Huế!

Hãi hùng trước những kỷ niệm Mậu Thân, dân Huế ùn ùn kéo nhau lánh nạn cùng với dân Quảng trị. Đoạn đường quốc lộ 1 từ Huế vào Đà nẵng tràn ngập xe cộ đủ loại chở của cải tài sản và người tản cư về một quân cảng an toàn hơn về phía nam đèo Hải vân. Tỉnh lỵ Quảng trị thất thủ ngày 1-

5, một ngày sau khi Kontum lâm nguy, cùng lúc ba quận phía bắc của Bình định rơi vào tay cộng sản.

Giống như ở Quảng trị, Huế, Kontum, mùa hè năm ấy dân Qui nhơn trằn trọc trăn trở vào ban đêm và hồi họp bàn tán nhau suốt ngày về những tin đồn đãi. Người nào cũng đoan quyết được chính tai nghe những người có thẩm quyền tiết lộ riêng các thỏa ước ở hòa đàm Paris; những tin mật từ dinh Độc lập, từ Washington, từ Paris, từ Hà nội. Mỗi ngày lưỡi dao chém ngang thân thể Việt Nam, theo các lời đồn đãi, mỗi xê dịch sâu về phương Nam.

Đầu thăng Tư, tin đồn thường nghe thấy cho biết là ranh giới mới phân chia hai miền Nam Bắc sẽ là đèo Hải vân, vì thế Quảng trị mới mất một cách dễ dàng và dân chúng mới lũ lượt bồng bế dắt díu nhau về Đà nẵng.

Rồi Kontum thất thủ, tin đồn đường quốc lộ 19 sẽ là ranh giới lan truyền nhanh. Dân Qui nhơn thấy tin ấy có lý, khi ba quận phía Bắc đã mất. Thế là cả thành phố dáo dác nhìn quanh, tùy hoàn cảnh mà tìm cho ra những bằng cớ phù hợp với quyết định đau lòng sắp phải có.

Trước hết là câu hỏi: Qui nhơn đã thực sự lâm nguy chưa? Dân chúng hết sức mong rằng nỗi lo âu của họ hoàn toàn vô căn cứ, rằng "đó chỉ là tin đồn do bộ phận tâm lý chiến của Việt cộng tung ra để làm tan rã tinh thần chiến đấu của quốc dân đồng bào", như họ được nghe trên đài phát thanh Sài gòn. Nhưng họ không còn tin những gì chính quyền Sài gòn nói nữa. Họ hồi họp theo dõi những người ngoại quốc làm việc tại tỉnh, nhất là các nhân viên dân sự như đoàn y tế Tân tây lan, các y tá Mỹ làm việc thiện nguyện tại bệnh viện Thánh gia. Dưới chợ, tin đồn lan nhanh báo động bác sĩ Tân tây lan đã đáp chuyến máy bay số mấy lúc mấy giờ ngày... về Sài gòn. Rồi tin các nữ y tá Mỹ chuẩn bị hành lý hoặc trả lương sớm cho người Việt giúp việc. Trạm hàng không Việt Nam là nơi phát xuất đều đặn những tin đồn bà lớn này mua bao nhiêu vé và gửi bao nhiêu cân hành lý, ông lớn kia đặt cọc bao nhiêu ghế trên chuyến bay số mấy. Nguy rồi! Những người có thẩm quyền đã lo xa dọn đường tháo thân, bây giờ mình phải làm sao đây? Câu hỏi như một khối thép lạnh nghìn cân đè lên đỉnh đầu từng người. Thế là hỗn loạn bắt đầu!

***

Trong gia đình, Quế là người thạo tin hơn ai hết nên chính Quế quyết định nhanh cho toàn gia đình: phải rời Qui nhơn càng sớm càng tốt, vì chậm chân, giá thuê xe để chở toàn bộ đồ đạc tài sản, hàng hóa sẽ lên cao, và nguy hiểm dọc đường sẽ lớn hơn.

Tính Quế nói nhiều, nên chẳng mấy chốc tin gia đình bà Văn sắp đi lan nhanh khắp chợ. Thế là các bạn hàng Quế mua chịu hàng hóa của họ đâm hoảng. Họ đến "nằm vạ" tại nhà bà Văn để đòi cho được số tiền Quế còn thiếu nợ. Ngược lại, Quế cũng phải chạy khắp nơi đòi cho được số tiền người khác nợ mình, từ Mario người Phi luật tân là kế toán trưởng trong PX Mỹ cho đến bà trung tá quân nhu tháng trước đòi Quế đặt cọc để bán cho một lô hàng rẻ. Mario bị cấm trại không về căn phòng thuê ở đường Lê Lợi, còn bà trung tá thì đã đem con cái về Sài gòn một tuần trước đó.

Gia đình bà Văn ở vào thế kẹt. Bao nhiêu tiền vốn đổ hết vào hàng hóa, mà hàng hóa thì bán cho ai trong cảnh này! Không thể trả nợ, tiền người khác nợ mình không đòi được, Quế âm thầm vạch ra một kế hoạch thoát hiểm có hai mặt, một kế hoạch bí mật đến nỗi Quế không cho cả mẹ lẫn chị biết rõ mình toan tính gì.

Để đuổi những người nằm vạ về, Quế dứt khoát tuyên bố gia đình mình sẽ không đi đâu cả, sẽ sống chết với Qui nhơn. Bằng chứng cụ thể: trong nhà từ trước ra sau, không hề thấy cảnh thường thấy ở các nhà khác. Đồ nồi niêu soong chảo không cho vào thùng, chăn mền không cột lại thành bó gọn ghẽ, tivi radio không cho vào hộp. Quế nói với các bạn đồng nghiệp:

- Thật lảng xẹt! Cắt đất tận đèo Hải vân, mắc gì Qui nhơn lo chạy! Tụi nó đánh lấy An lộc, Kontum, Bồng sơn là để trao đổi với phần đất phía Bắc đèo Hải vân hiện vẫn do mình kiểm soát. Vậy thì việc gì phải chạy!

Cả chợ tán đồng nhận định tình hình sáng suốt của Quế, nhưng ngay hôm sau, sạp phía trái của Quế đóng cửa. Chủ sạp đã chở hết hàng hóa về đêm hôm trước. Sáng hôm sau, lại đến phiên sạp bên phải. Chợ vắng vẻ, sạp của Quế nằm thoi loi giữa một dãy những sạp trống. Nhưng Quế vẫn ra mở cửa hàng đúng giờ, cười nói tự nhiên, và chờ chiều tối mới đóng cửa. Dãy sạp bán đồ Mỹ của Quế vắng hoe, nhưng chỗ hàng lương thực và đồ khô thì chen chấn không lọt. Quế cũng mua hai tạ gạo, một thùng trứng muối, bốn chai nước mắm, và một thùng dầu cải 2,5 galon.

Để chuẩn bị đầy đủ thời gian "tử thủ", Quế bảo Nam ra phố mua thêm sữa, đường và vài thứ lặt vặt khác.

Con Thúy thấy bạn trong lớp nhiều đứa đã đi, nao nức hỏi mẹ:

- Chừng nào mình đi Sài gòn hả mẹ?

Nam thấy con nao nức mơ ước một chuyến đi xa một cách hồn nhiên, phải nói hàng hai:

- Chưa đi con ạ! Chờ lúc nào mợ Trang sanh em bé, mẹ cho con theo ngoại vào thăm mợ Trang luôn thể.

- Chừng nào dì, à quên, chừng nào mợ Trang có em bé hở mẹ?

- Một tháng nữa!

- Sao lâu vậy mẹ. Mình đi sớm hơn được không?

- Không được.

- Sao con Liên cháu của ni cô nói Việt cộng sắp tới đây, phải đi cho gấp, hở mẹ?

- Nó nói bậy! Có bạn của cậu Ngữ cậu Lãng ở đây, làm sao Việt cộng vô được.

- Việt cộng sợ bạn cậu Ngữ phải không mẹ?

Nam cười, vuốt đầu con, nói:

- Họ không sợ bạn cậu Ngữ. Họ sợ súng của bạn cậu Ngữ. Nhưng con phải vào thay đồ ra phố mua sữa đường với mẹ.

- Ra tiệm nào hở mẹ?

- Tiệm Nghĩa Thành của chú Thoòng.

Con Thúy vỗ tay reo:

- Con thích ra tiệm chú Thoòng. Thím Thoòng thương con lắm, lúc nào mẹ ra mua hàng của thím, con cũng được thím cho ăn ô mai.

***

Tiệm thực phẩm tạp hóa Nghĩa Thành đông nghẹt khách, đa số là những bà nội trợ, người nào mặt mày cũng buồn rầu, đăm chiêu.

Vào lúc tình thế căng thẳng nguy ngập, người nghèo tủi cho thân phận hẩm hiu của mình hơn vào những lúc bình thường. Chưa lúc nào kẻ thần thế và kẻ giàu có vinh quang rực rỡ cho bằng những lúc này, ưu thế của họ làm tủi lòng những kẻ bất hạnh quanh họ, nhưng đồng thời cũng làm cho họ thấy hãnh diện về tiền bạc và thần thế của mình.

Người giàu có đã thơ thới xách va li lên máy bay Air Việt Nam cùng toàn gia đình từ bà nội bà ngoại cho tới anh tài xế chị ở về thủ đô hoa lệ từ lâu. Người thần thế đã có những chiếc C-130, C-123 ra rước về Sài gòn. Kẻ trung lưu đã thuê bao những chiếc vận tải đem hết gia tài về Nha trang. Tụ tập chen lấn nhau tranh từng hộp cá, từng gói đường hộp sữa ở tiệm Nghĩa Thành chỉ toàn những bà nội trợ thiếu điều kiện ra đi, phải mua đắt đồ dự trữ chịu trận không biết là bao lâu. Họ buồn vì tủi thân, mà cũng vì thấy số tiền nhỏ dành dụm được lâu nay chỉ đủ đổi lấy một vài thứ đồ khô mà ngày thường, giá chỉ bằng một nửa giá hiện nay.

Chú Thoòng hớn hở ra mặt, chạy vô chạy ra cân hàng, hốt bạc. Nam chờ tới phiên, được thím Thoòng tiếp ân cần như tiếp một khách quen và bạn tâm tình. Nhưng nét mặt thím dàu dàu, đôi mắt đỏ hoe như vừa mới khóc. Nam trả tiền xong, thấy bà chủ tiệm hơi rảnh, liền hỏi:

- Thiên hạ đi hết, thím không đi à?

Thím Thoòng nghe Nam hỏi, liếc về phía chồng lo ngại, rồi kéo mẹ con Nam vào mãi phía sau tiệm, thủ thỉ nói:

- Khổ quá, cô giáo ơi! Tui sợ quá, bảo ổng đi mà ổng ham tiền không chịu đi. Ổng nói tụi Mỹ, tụi Đại hàn ở đây đông làm sao Việt cộng vào đây được. Tui nói nó không vào đây được, nhưng nó pháo kích, phải đi. Cô giáo có biết ổng nói gì không. Ổng đưa cho tui cái banh nhựa , ổng bảo tui lên lầu thượng tầng ba ném trái banh xuống, nếu tôi ném trúng đầu ổng thì ổng chịu đi.

Nam cười hỏi:

- Chú đứng ở đâu?

- Ổng nói ổng đứng dưới đường, cho tui "pháo kích" thử có trúng đầu ổng không. Tui cãi thế nào ổng nói cũng không sợ pháo kích. Ổng khăng khăng nói: Nị ở gần mà ném trái banh còn không trúng đầu ngộ, thì Việt cộng ở xa làm sao pháo kích trúng được nị! Mà sao cô giáo không đi?

Nam thấy lòng nhói đau, nhưng cũng cố vui nói đùa với bà chủ:

- Tại Việt cộng không thể ném banh trúng đầu ngộ được!

Thím Thoòng cười, có vẻ yên tâm hơn trước. Nhờ vậy, con Thúy được thím biếu không cả một hộp ô mai.

***

Nam và con về tới nhà lúc trời đã chạng vạng tối. Ánh đèn đường lù mù soi một đường phố vắng buồn hiu. Ngay trước căn nhà, một chiếc xe vận tải cỡ nhỏ đậu chắn lối ra vào. Từ xa, Nam ngạc nhiên không biết gia đình nào từ mạn Bắc tản cư vào đến tạm trú nhà mình. Nhiều người đang đứng quanh xe, mà vì đêm đã tới nên Nam không nhận diện được ai.

Chiếc cyclo thắng lại trước cửa, Nam mới thấy mẹ và em gái đang cãi cọ huyên náo với một người đàn ông mập mạp để râu mép, áo bỏ ngoài quần. Nam đoán ông ta là tài xế chiếc xe vận tải nhỏ. Và đoán đúng. Bên cạnh chỗ bà Văn đứng là mấy cái thùng carton đựng soong chảo chén bát không đậy nấp, không buộc cột cẩn thận, đống quần áo mền mùng nhàu nhò, cái máy may và cái TV lòng thòng sợi dây điện trên bờ lề đường hẹp. Nam chưa bước xuống khỏi xe đã hỏi mẹ:

- Chuyện gì vậy má?

Quế nhanh nhẩu giục:

- Chị đem đồ đạc xuống nhanh lên.

Nam trả vội tiền xe để còn vào xem chuyện gì đã xảy ra. Con Thúy tò mò vất luôn hộp ô mai trên xe cyclo, chạy đến bên cạnh bà ngoại nhìn lên những người đàn bà, trẻ con đang ngồi chồm hổm lố nhố bên trong xe, nép người bên những thùng giấy chất cao đến tận trần tôn của chiếc xe vận tải. Quế phụ chị khuân thùng đồ khô đến đặt gần cái máy may, rồi vừa thở vừa nói với Nam:

- Chị phụ em cãi với lão này cho ra lẽ. Lão lừa mình, em tức không chịu được.

Người tài xế đứng gần đó lên tiếng:

- Này, cô ăn nói cho nghe được nghe chưa. Tôi đã nói với cô đúng bảy giờ tới đón là bảy giờ kém năm tôi tới. Tôi nhận chở gia đình cô với giá 50.000, chứ không hề hứa là tôi dành trọn chiếc xe cho gia đình cô với giá đó.

Quế chống nạnh, sừng sộ lại không kiêng nể gì:

- Ông nói rõ là cho tôi thuê bao cả xe với giá 50.000, và còn đi từ đây vào Nha trang, bây giờ ông ham tiền nuốt lời. Không có giấy trắng mực đen, nhưng làm người thì không được lật lọng. Thời buổi này, bọn bất lương không tránh được bom đạn đâu!

Người tài xế nổi giận, la lớn:

- Nè, con nhỏ kia! Tao đáng tuổi ông nội mày, mày không được hỗn. Mày không đi thì tao chở người khác. Cái xe của tao lớn như vậy, đừng nói 50.000, bữa nay trả 250.000 tao còn chê.

Bà Văn thấy lời qua tiếng lại đã khiến những nhà lân cận bắt đầu tò mò. Lũ nhỏ bắt đầu lấp ló ra ngoài đường để nhìn nên ngại, quắc mắt bảo Quế im, rồi nhỏ nhẹ nói với người chủ xe:

- Thôi, đã lỡ thế này thì bác phải sắp xếp để cho chúng tôi có chỗ để ngồi và chất đồ lên.

Những người đã ngồi trong xe lao nhao phản đối:

- Chỗ đâu nữa mà ngồi. Mười mạng rồi, thở không nổi đây. Chạy đi bác tài.Người chủ xe quay về phía xe nói:

- Bà con chờ một chút, chạy liền.

Rồi ông giục bà Văn:

- Bác với mấy cô lên đi. Tôi lên trần mấy cô chuyền đồ cho tôi cột. Chuyển cái tivi lên trước, rồi cái máy may.

Quế la lên:

- Sao được! Cái tivi đem lên trần, bể làm sao! Đồ đạc của ai trên xe, hạ xuống rồi đưa lên trần xe đi.

Đám đông trong xe lao nhao. Một giọng đàn bà nói:

- Nói vậy mà nói được. Đồ đạc của người ta mà nó bảo bỏ xuống. Con cái nhà ai mất dạy vậy!

Nam đã hiểu hết vấn đề. Sợ Quế nỗi giận lại chửi mắng nhau với những người ngồi trên xe, Nam hỏi Quế:

- Sao em thuê xe mà không cho ai biết cả!

Quế nhìn về phía xe, nén giận trả lời chị:

- Em nói cho chị với má lỡ nhà buột miệng nói lại người khác nghe, bọn hủi lại kéo tới xiết đồ, đòi nợ. Không ngờ tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa.

Bà Văn chán nản nói:

- Đi đâu mà lụp chụp chẳng ra làm sao cả! Đồ đạc bỏ lại biết lúc về có còn không. Mấy nhà đã đi, vừa đi hôm trước hôm sau đã bị bọn trộm cạy cửa bẻ khóa vào dọn hết!

Nam nói:

- Liệu trong xe còn đủ chỗ không?

Con Thúy từ nãy đến giờ sợ hãi ngơ ngác, bây giờ mới hoàn hồn kéo áo bà Văn hỏi nhỏ:

- Đi thăm mợ Trang hở ngoại? Có cho con đi không ngoại?

Bà Văn không trả lời cháu được, vì lúc đó đám đông chen chúc trên xe nổi lên nhao nhao, thúc giục:

- Đi lẹ lên bác tài. Đi trễ đồn Cù mông đóng cửa không cho qua đèo đó!

Đột nhiên, Quế hét lớn:

- Đi đâu thì đi cho khuất mắt. Này, ông trả 50.000 cho tôi đi!

Người chủ xe có lẽ chỉ chờ có thế, tuy mừng rỡ nhưng cũng lấy giọng kẻ cả nói lớn:

- Trả thì trả, 50.000 mà mày tưởng lớn lắm hay sao!

Ông chạy nhanh về phía buồng lái, mở mạnh cánh cửa xe, rồi trở lại quăng gói giấy báo cái phạch trước mặt Quế, không nói một lời, ông ta trở lại chỗ xe, leo lên ngồi ở buồng lái, đề máy. Những người ngồi trên xe vỗ tay reo hò. Mấy đứa trẻ đùa giỡn, la lớn cho cả bà Văn nghe:

- Ở lại mạnh giỏi. Bye! Bye!

Chiếc xe ì ạch khò khè, thân xe rung lên từng hồi nhưng máy không đề được. Xe loại Renault cũ. Thanh niên phụ xế từ nãy tới giờ không lộ diện, thấy nguy vội mở cửa xe nhảy xuống, tay cầm cái thanh sắt quay máy. Nhờ sức người phụ lực, xe lại nổ máy. Người tài xế nói lớn cho anh phụ xế nghe:

- Nhanh lên! Hẹn với bà Tín 7 giờ 30 tới đón gia đình bả. Trễ giờ rồi! Nhà bả ở góc Phan Bội Châu - Lê Lợi phải không mày?

CHƯƠNG 121

Qui nhơn mau chóng trở thành một thành phố chết. Trừ quân nhân công chức phải ở lại, hầu hết dân chúng và gia đình công chức quân nhân đã dùng đủ mọi phương tiện để rời Qui nhơn. Chợ không họp. Phố xá kín cửa. Gia đình bà Văn sống trong cảnh quạnh hiu ê chề và hồi hộp chờ đợi những tai họa sắp tới. Tai họa đã không tới như họ lo ngại. Ba quận phía Bắc lần lượt được giải tỏa, quân Việt nam Cộng hòa đánh bật được Bắc quân khỏi thị trấn Bồng sơn, khai thông trở lại

quốc lộ Một. Thị trấn nhỏ từng êm đềm núp dưới những bóng dừa xanh bên sông Lại chỉ còn là một đống gạch vụn vương vãi cùng những mảnh tôn cháy cong queo. Trên những bức tường sập, còn sót những khẩu hiệu không trọn câu do Bắc quân để lại. Từ giữa tháng Năm trở đi, Cộng quân ở các quận phía Bắc Bình định đã bị đẩy lui trở về rừng, nên dân Qui nhơn lục tục hồi cư. Các đợt hồi cư sớm muộn tùy thuộc vào giai tầng của người dân trong xã hội. Những người nghèo lo âu chiến nạn, nhưng không đủ sức đi xa, chỉ tản cư tạm về một nơi nào đó bên kia đèo Cù mông (phần lớn họ dừng lại ở Sông Cầu để nghe ngóng tình hình), thì hồi cư sớm nhất. Tiếp đến là những ai đủ phương tiện đem gia đình lánh nạn tận Nha trang, vừa xa chỗ bom đạn vừa có dịp tắm biển, phơi nắng. Cuối cùng mới tới các thương gia giàu có, các cậu ấm cô chiêu, các mệnh phụ di tản bằng đường hàng không và tản cư là một dịp hiếm có đầy chính nghĩa để họ đi dự tiếp tân, xoa mạt chược, ngủ khách sạn gắn máy lạnh, tìm ái tình lẻ! Chiến tranh đáng yêu quá, nên họ không muốn về sớm. Họ đủng đỉnh chờ xem , hoàn toàn an ninh hãy về. Họ tởm Cộng sản quá rồi, không thể gần gũi (dù là chỉ gần khoảng tám mươi cây số) chúng nó được.

Các đợt hồi cư đem đến cho gia đình bà Văn những vinh hạnh, những hãnh diện bất ngờ. Từ niềm tủi nhục, họ trở thành những kẻ thức thời, khôn ngoan, không phí tiền lảng xẹt, không nhát như thỏ, không chạy như chuột. Họ thành con voi, con sư tử. Giữa lúc đó thì gia đình bà Văn được tin Lãng bị thương ở chân và hiện nằm điều trị tại bệnh viện Lê Hữu Sanh Thủ đức.

Quế và Nam đề nghị mẹ nên về Sài gòn để vừa thăm nom Lãng cho đến khi hoàn toàn bình phục, vừa thăm nuôi Quỳnh Trang sắp tới ngày sinh con so. Quế nói:

- Anh Ngữ chắc bị cấm trại không về được đâu! Chị ấy sinh, mà bên nhà mình không có ai, chị ấy tủi!

Bà Văn hỏi Nam:

- Hay trong thời gian trường còn đóng cửa, con dẫn cháu Thủy vào để thăm ông bà nội luôn thể. Mấy năm nay bà cháu chưa hề biết mặt nhau.

Nam nghiêm mặt nói:

- Con không thích. Nhưng má dẫn cháu Thúy vào thăm nội giúp con.

Bà Văn biết những gì con gái nghĩ, nên không nài ép.

Bà Văn ở nhà ông bà Thanh Tuyến, cách vài ngày mua vé xe đi Thủ đức thăm Lãng. Vết thương nhỏ của Lãng ở bắp chân phải, thật ra đã bắt đầu liền da từ lâu. Vào bệnh viện, Lãng khai xương ở

ống chân bị nhức, Lãng còn giả vờ không bước được, nên bác sĩ phải khám lại, cho thử máu, chụp hình quang tuyến. Lãng nấn ná tìm cớ muốn nằm bệnh viện càng lâu càng tốt, mặc dù vết thương đã liền da và đã tháo băng. Do tài miệng lưỡi, Lãng chỉ có mặt ở bệnh viện vào giờ bác sĩ đi tới từng giường chẩn đoán theo dõi diễn tiến bệnh tình của thương binh. Mỗi lần bà Văn tới (giờ thăm nuôi sau giờ bác sĩ đi khám), thay vì phải vào phòng con nằm, bà Văn gặp Lãng nơi cổng bệnh viện. Lãng xin thêm một ít tiền, nhận mấy món quà mẹ đưa, rồi leo lên xe Lam đi mất. Lãng còn nói với bà Văn:

- Thôi má khỏi xuống thăm con nữa. Xe cộ xa xôi vất vả quá. Để con lên ghé lại thăm má. Má ở nhà lo cho chị Trang đi... Chừng nào chị ấy sanh hở má?

- Chắc chỉ mai hoặc mốt mà thôi. Trông nó nặng nhọc quá rồi. Nó sinh con so, má hơi lo!

Lãng nói:

- Chị ấy mạnh khỏe, chắc không hề gì đâu. Anh Ngữ xin về được không?

- Nghe con Trang nói nó đánh điện về bảo là không về được. Trên Phú bổn tình hình chưa yên như ngoài mình. À, nó bảo con Trang đặt tên con là Hòa Bình: trai hay gái gì, đặt tên đó cũng hợp cả.

Lãng cười:

- Hòa Bình! Cái tên yếu xìu!

Bà Văn nói:

- Chắc năm nay thế nào cũng hết chiến tranh. Họp hành cái gì mà lâu quá.

Rồi bà nhìn Lãng âu yếm nói:

- Cả hai đứa con trai của má đứa nào cũng gần cảnh bom đạn, má cứ ngay ngáy lo không biết lúc nào... Trời sinh giặc làm chi vậy hở trời!

Lãng nghe thấy giọng bà Văn hơi run run, và đôi mắt mệt mỏi của bà chớp chớp sắp khóc, nên ôm vai mẹ nói:

- Má khéo lo! Tụi con hưởng được phước của ba, không hề gì đâu! Hòa bình sắp tới rồi. Biết đâu con ra khỏi bệnh viện là đã có hiệp định đình chiến. Kỳ này đọc báo thấy chuyện ký kết ở Paris kề

cận lắm rồi. Má cười đi. Hết chiến tranh, con sẽ tu tỉnh lại, làm ăn đàng hoàng cho má vui. Con hứa với má!

Lãng trở lại phòng bệnh cất mấy quả cam và hai hộp sữa bà Văn vừa mang tới. Vừa bước qua cửa phòng, thương binh bị cưa nguyên cả hai ống chân nằm sát cửa ra vào đã nói lớn:

- Lê Đình Lãng đã về đây rồi!

Lãng kinh ngạc không biết thằng bạn nào từ Vũng tàu lên đây tìm mình, vì hôm nay Lãng không hẹn đi chơi với ai cả. Lãng chỉ đủ tiền lên An nhơn "xả xui" một mình, sau hơn một tháng tù túng một chỗ không gần được đàn bà.

Anh trung sĩ phụ trách hồ sơ bệnh nhân ngoài văn phòng bệnh viện thấy Lãng mừng rỡ reo lên:

- À, may quá. Anh vào dọn đồ cá nhân để xuất viện. Giấy tờ xong xuôi cả rồi!

Lãng cáu, gay gắt hỏi lại:

- Xuất viện? Chân tôi thế này thì xuất cái gì!

Anh y tá cười tỉnh:

- Tôi không biết.

Vừa lúc đó, ông Đại úy Y sĩ đi ngang qua. Ông là người lâu nay phụ trách theo dõi bệnh trạng của Lãng. Lãng cà nhắc chống nạng tiến mau về phía ông đại úy, giả vờ nhăn nhó vì đau đớn, than phiền:

- Tôi đi đứng phải chống nạng, sao Đại úy lại cho tôi xuất viện?

Viên y sĩ đang vừa đi vừa đọc một tấm bệnh án, không thèm ngước lên, không thèm dừng lại, đáp trống không:

- Anh đem cả cái nạng ra trận, kê súng nhắm bắn trúng đích hơn. Nửa giờ nữa có xe của trại Hoàng Hoa Thám lên đón anh!

***

Lãng khoác cái xách vải vào vai trái, tay phải cầm cái nạng gỗ cố biểu diễn dáng đi khó nhọc để hy vọng được các thương binh khác nói vài lời cảm khái. Thấy không ai có phản ứng gì, cũng không nghe ai nói gì, Lãng đi nhanh hơn tuy vẫn chống nạng. Qua khỏi cửa phòng, đã thấy chiếc GMC

quen thuộc của Tiểu đoàn. Ông thượng sĩ thường vụ già vẫn được bọn bạn bè của Lãng gọi "bố" ngồi trên cabin nói to cho Lãng nghe:

- Lên xe nhanh cho bố chở về, con!

Lãng định biểu diễn màn tàn phế với ông thượng sĩ. Nhưng chợt nhớ lời viên đại úy y sĩ, vỡ lẽ xuất viện lần này không phải để chờ tái khám mà để hành quân ngay theo nhu cầu chiến trường, Lãng cầm cái nạng gỗ lên kẹp vào nách, bước mạnh và nhanh về phía chiếc GMC. Ông thượng sĩ già cười hô hố khoái trá. Lãng đến gần xe, đưa giấy tờ xuất viện cho ông thượng sĩ, cầm cái nạng quật mạnh vào vè xe cho gãy, vất thanh gỗ thông đánh vẹc ni còn cầm trên tay xuống sàn, rồi đu người nhảy thót vào lòng xe. Chiếc GMC rồ máy, chạy ra khỏi bệnh viện Lê Hữu Sanh. Tính lại, Lãng được phép "hưu chiến" đúng năm tuần lễ.

***

Không có người lính cầm súng trực tiếp chiến đấu nào muốn mình là một trong những kẻ rủi ro vương đạn trong lúc chiến tranh sắp kết thúc. Chết vào phút chót, khi những bản hiệp ước đình chiến đã được đánh máy lần cuối, chỉ cần hai bên hiệu đính một vài chữ, xóa đi một dấu phẩy, thêm vào một dấu chấm, chết lảng xẹt!

Nhưng những ông bụng phệ ở các công thự lại nghĩ khác. Càng gần tới ngày phải đặt bút ký vào bản hiệp ước chấm dứt chiến tranh lại càng phải nướng thêm thật nhiều những cậu lính trẻ lính ốm để tiếng nói của mình có trọng lượng hơn, yêu sách của mình có giá hơn, cuộc mặc cả có lợi cho mình hơn. Trong đầu họ có một bài tính đơn giản: dù có nướng thêm chừng này quân trong vài tháng vài ngày ta vẫn có lợi hơn là phải lai rai nướng gấp đôi gấp ba số quân đó nếu chiến tranh tiếp tục. Vì thế trong nửa năm cuối của 1972, trên khắp đất nước nồng nặc mùi thuốc súng và mùi máu tanh. Hàng vạn người ngã xuống giữa lúc vẫn lạc quan nghĩ rằng mình phải sống sót cho đến ngày hòa bình, chỉ có những thằng khác chết lảng nhách, tuyệt nhiên không có mình trong số những thằng đáng thương đó.

Mức độ chiến tranh leo thang ác liệt trên khắp cả hai miền, một cái dấu phẩy mặc cả ở hòa đàm Paris nhiều khi tương đương với hàng vạn khăn tang trên đầu trẻ thơ. Các đội chung sự vụ, các hãng thầu đóng quan tài bọc kẽm, phu huyệt, các tiệm bán đồ tang ma làm việc quá sức mà cũng phát đạt quá sức, như một ngọn đèn lóe sáng lên trước khi tắt.

Lãng về tới trại Hoàng Hoa Thám Vũng Tàu buổi trưa, thì ngay buổi chiều đã có chuyến liên lạc đưa ngược Lãng về Bộ Tư lệnh Thủy quân Lục chiến ở đường Lê Thánh Tôn. Mờ sáng hôm sau, ba

chiếc GMC chở Lãng và một số lớn tân binh ra phi trường Tân Sơn Nhất. Vì sợ binh chủng thiện chiến này tham dự đảo chánh, Bộ Tổng Tham mưu qui định rõ lộ trình cho các cuộc chuyển quân thủy quân lục chiến trong nội vi Sài gòn. Ba chiếc GMC rời Bộ Tư lệnh xuống Cường Để, qua Đinh Tiên Hoàng, rẽ Hiền Vương rồi cứ chạy thẳng theo đại lộ Nguyễn văn Thoại tới phi trường quân sự Tân Sơn Nhất. Từ Tân Sơn Nhất, Lãng lên máy bay ra phi trường Phú bài, từ đó về Quảng Trị để nhập lại đơn vị cũ hiện giao tranh ác liệt với Bắc quân để giành lại những vùng đã mất hồi đầu tháng.

Chuyến C-130 chở toàn tân binh thủy quân lục chiến, nhiều cậu vẻ mặt ngơ ngác măng sữa, chắc chắn là đã khai gian tuổi đăng vào binh chủng này chỉ vì mơ ước làm người hùng mũ xanh như là John Wayne trong phim Green Berets. Phía dân cựu, ngoài Lãng còn có thêm hai người khác cũng vừa xuất viện hành quân.Hai người này mặt mày còn xanh xao mệt nhọc, thực sự chưa hồi sức. Không như Lãng, họ lặng lẽ không nói năng gì suốt hành trình. Lãng đương nhiên trở thành phát ngôn viên duy nhất ba hoa về vinh quang của đời lính, nhất là lính mũ xanh. Vừa kể chuyện, Lãng vừa thầm nghĩ:

- Chỉ mong cho các chú qua được mùa mưa này! Anh thương các chú. Nhưng các chú muốn đóng phim như anh hồi trước, thì phải ra cái lò nướng ấy thôi! Ai cũng phải qua cầu. Các chú tha lỗi cho anh!

Chiếc C-130 chở hàng tươi từ Sài gòn ra Phú bài, rồi lại chở những quan tài bọc kẽm phủ quốc kỳ nằm chờ sẵn ở Phú bài trở vào Sài gòn. Những tân binh trẻ vác ba lô bước khỏi phi cơ ngỡ ngàng nhìn hàng quan tài im lìm dưới ánh hoàng hôn ảm đạm vàng úa pha lẫn tím bầm ở chân trời, bước chân bịn rịn vừa đi vừa ngoái lại. Họ được hậu trạm của Sư đoàn đóng trong Đại nội Huế chờ sẵn để gửi họ ra bổ sung gấp quân số hiện đang thiếu hụt trầm trọng. Các quân nhân đại diện đơn vị vào hậu trạm nhận lính mới may mắn được xa vài giờ không khí khét lẹt lửa đạn nhưng phải đảm đương một lúc hai công tác: đưa người đi và đón người tới. Người tới không bằng nửa số người đi!

CHƯƠNG 122

Chiếc GMC bụi đỏ bám đầy loang lổ từng vệt vì nước mưa dừng lại bên cái quán tạm che bằng carton dựng bên kia cây cầu sắt đã sập. Mùa mưa mới bắt đầu nên con sông cạn chưa có nước nhiều, công binh cho xe ủi đất ủi tạm một đường vòng qua những thửa ruộng hoang. Quán lèo tèo, một bà cụ già ốm yếu ngồi trông những món hàng giải khát và tạp hóa sơ sài bán cho lính

đang hành quân trong vùng: vài chai bia 33, thuốc lá, kim chỉ, diêm, và rượu đế đựng trong thùng dầu xà lách viện trợ.

Người tài xế vào quán giao cho bà cụ những thứ mua giùm trong Huế, rồi mới trở ra cho đám tân binh biết đã tới nơi. Anh ta chỉ con đường đất đỏ đi về phía ngọn đồi trọc phía trước, bảo đám lính còn lớ ngớ lạ nước lạ cái:

- Tiểu đoàn 4 đóng trên đồi kia. Tụi bây chịu khó cuốc bộ lên, Xe còn đi công chuyện khác.

Lãng và sáu tân binh nhảy xuống xe. Lãng ngơ ngác nhìn quanh. Trong thời gian nằm bệnh viện, tiểu đoàn của Lãng di chuyển tới đây, một chỗ Lãng chưa hề đặt chân tới. Lãng bị thương ở Mỹ chánh, và hiện nay, theo Lãng nhận ra căn cứ vào khoảng đường xe chạy, thì đơn vị của Lãng đã đóng sâu lên trên, gần tỉnh lỵ Quảng trị. Lãng đọc báo biết binh chủng của chàng đã chiếm lại thành phố Quảng trị (thật ra là chiếm lại đống gạch vụn nằm ven sông Thạch hãn, vì dân đã tản cư về Đà nẵng từ lâu), sau đó tái chiếm cổ thành, sau một trận giao tranh đẫm máu và gay go.

Mặt trận dài bây giờ không còn là tuyến Mỹ chánh, mà là một đường ranh dài, trận địa ngày càng xê dần đến sông Thạch hãn.

Trong sáu cậu tân binh, hai cậu về bổ sung cho đại đội Một, một cậu về đại đội Hai, một cậu đại đội Ba, hai cậu cuối cùng về đại đội Bốn với Lãng. Một cậu da trắng hồng như da dẻ con gái, lúc ngồi trên xe GMC cứ lụp chụp giở ra rồi lại đội lại vào cái mũ lưỡi trai như lâu nay chưa hề quen đội thứ gì lên mái tóc bị hớt cụt của mình. Mỗi lần đội mũ lên đầu, cậu cẩn thận lấy tay xoa nhẹ lên đỉnh đầu, đội xong lại liên tiếp đưa tay sửa lại cái mũ cho ngay ngắn.

Cậu tân binh kia ngược lại có vẻ dân bụi đời, hút thuốc liên miên, hút xong vất tàn thuốc lên bất cứ chỗ nào tiện tay. Cậu ta từng bị phạt hoặc mắng nhiều lần trên đường di chuyển vì cái tật bừa bãi này.

Lãng dẫn sáu tân binh theo đường đất tiến lên đồi. Cậu tân binh trắng trẻo đề nghị:

- Anh mang theo nhiều thứ quá, có gì đưa cho tụi em mang bớt.

Lãng tiện tay đưa luôn cái ba lô nặng, chỉ giữ lại cái túi ni lông đựng vài thứ lặt vặt. Cậu tân binh ngại ngùng ra mặt. Lãng cười:

- Tập đi thì vừa. Cả cái ba lô của anh, với cái ba lô này chưa nặng bằng khẩu M-60 và tiêu chuẩn đạn.

Cậu bụi đời cứu bồ:

- Để tôi mang cho. Ông anh làm ơn chỉ dẫn cho tụi em để còn sống mà về với bồ!

Lãng hỏi:

- Nghe ai dọa mới ra đã nói bậy thế?

- Không nghe ai cả. Chỉ thấy cũng biết.

Lãng cười ha hả, bắt đầu đi:

- Thế là tốt! Để tao bảo ông trung úy Tiến cho tụi mà ở chỗ ít đụng hơn. Tao có mang mấy cuốn chưởng cho ổng theo đây. Ổng mê truyện chưởng lắm!

Anh tài xế nói sai khi bảo tiểu đoàn Bốn đóng ngay trên đồi. Tới nơi, Lãng chỉ thấy những hầm hố công sự hoang vắng. Dường như đơn vị từng đóng ở đây bỏ đi chưa bao lâu, vì vết đất ở những cột lều nhổ đi còn mới. Từ trên đồi nhìn xuống, hơi xa phía dưới, Lãng nhìn thấy một vài lều poncho phủ bụi đỏ, hai chiếc xe GMC và mờ mờ những hình thù di động. Bằng con mắt chuyên nghiệp, Lãng đoán đi bộ từ đỉnh đồi xuống đó cũng phải mất hai giờ. Nhưng không có cách nào khác. Lãng phác tay bảo đám tân binh: "Đi thôi!"

Cái chốt Lãng tìm tới lại của đại đội Ba. Đại đội Bốn đóng ở phía tay phải, trên một ngọn đồi thấp từ xa nhìn như một mô đất đắp quanh giàn đại bác 155 ly. Đại đội Một và Hai đóng xa hơn, phía tay trái. Chú lính bụi đời thở dốc vì cái ba lô nặng của Lãng, chán nản chửi thề:

- Đù mẹ xa dữ vậy.

Lãng cười, đòi cái ba lô lại, mang lên vai, rồi nói:

- Xa hơn là hên đó con! Càng gần với mặt trận, con càng đi sớm.

Cả ba lại lên đường. Đi bộ thêm hai giờ nữa, lúc trời bắt đầu tối, mới tới nơi. Mưa đột ngột đổ xuống, đêm về bất chợt cùng với màn mưa dày.

Đại đội đóng ngay ở chỗ án ngữ một mũi dùi tấn công của địch, nên không có gì ở trên mặt đất. Tất cả mọi người đều ở trong các dãy hào công sự sâu, bên trên che sơ sài, nên mọi người đều ướt như chuột lột. Đã thế dưới đáy hầm, nước mưa tạo một lớp bùn đỏ nhão như cháo lỏng, ngập lên trên mắt cá. Mấy cái đèn pin dài móc ở thành hầm chỉ đủ soi những bóng đèn trùm poncho từ đầu đến chân không thể nhận ai ra ai.

Lãng và hai chú tân binh là người mới từ hậu phương lên, nên được mọi người bu quanh hỏi han tin tức. Trong tiểu đội cũ của Lãng, chỉ còn Hùng Khùng là người quen, còn tất cả đều lạ. Lãng ngơ ngác hỏi Hùng:

- Ông Tiến nằm ở hầm nào? Tao dẫn hai thằng mới tới ra mắt ổng.

Hùng vuốt nước mưa trên mặt, tức giận vứt điếu thuốc bị tắt vì ướt, hỏi lại:

- Tiến nào? Trung úy đại đội phó à?

- Còn Tiến nào nữa!

- Mày chưa biết à? À, mày mới đi máy bay ra sao không gặp ổng ở Phú bài?

- Ổng được về phép sao? Tài vậy?

Hùng mồi điếu thuốc Bastos khác, cười đểu sau khi phà hơi thuốc đầu tiên:

- Phép! Nằm thẳng cẳng cho người ta phủ cờ lên trên mà phép với tắc! Phép dài hạn thì có!

Lãng choáng váng, ngửng phắt lên, hỏi dồn:

- Ổng chết hồi nào?

- Tuần trước, thứ năm!..

- Mày lấy xác à?

Hùng húng hắng ho, có vẻ do dự không muốn đáp. Lãng không hỏi gặng, hỏi qua chuyện khác.

- Ai thay ông Tiến?

Đột nhiên Hùng Khùng vui vẻ hẳn lên, mắt sáng trước ánh đèn pin lù mù:

- Ông Huy. Ổng chịu chơi hơn ông Tiến nhiều. Sáng mai thế nào mày cũng gặp ổng. Đù mẹ lại tắt. Nghe nói sắp ngưng chiến rồi phải không? Sao mày không lỉnh cho đến ngày ngưng chiến, vác mặt ra đây làm gì để lãnh mưa lãnh đạn?

Lãng cười, chìa cho Hùng bao Pall Mall:

- Mày lấy bao này. Tao cũng muốn nằm rán, nhưng không được. Ừ, nghe nói sắp ký kết rồi. Quá lắm là tuần lễ nữa thôi!

***

Lãng đã lầm khi nghĩ rằng chỉ còn một vài tuần lễ nữa là giã từ được vũ khí. Sự thực ngược lại. Vừa trở lại đơn vị Lãng cùng đơn vị hành quân liên miên, tranh nhau với Bắc quân từng thước đất. Hai bên đều trang bị tối đa vũ khí, dàn hàng ngang đánh nhau theo lối trận địa chiến nên mặc dù bao nhiêu người ngã xuống, suốt tháng mưa dầm, trận tuyến không thay đổi bao nhiêu. Lúc tiến sâu tới trước, lúc phải dời chốt để tránh pháo địch, lấy các cây cối hay gò đất làm mốc đo lường, Lãng giật mình nhận thấy đại đội mình đang giữ một chốt chỉ nằm sau cái chốt tháng trước đó hơn năm mươi thước. Đa số không quan tâm việc đó, chỉ biết giữ cho khỏi nguy hiểm trước hỏa lực địch và theo lệnh của hai sĩ quan chỉ huy đại đội. Cũng trong vòng một tháng hai tân binh ra Quảng trị cùng chuyến với Lãng đều tử trận. Chú lính sữa chết vì dậm phải mìn, cái thây nát bấy từ lưng trở xuống. Chú lính bụi đời chết vì đạn bắn sẻ lúc nổi hứng leo lên miệng hầm ngồi hút thuốc ca vọng cổ. Đồng đội của chú ở dưới hầm đang nghe chú rướn cổ kéo dài âm cuối chấm dứt sáu câu ca mùi thì nghe một tiếng "chéo" xé gió không lớn lắm. Câu vọng cổ đột ngột ngưng ở lưng chừng. Bạn bè bên dưới chờ một lúc, rồi ngửa mặt lên phía miệng hầm trêu:

- Hết hơi xuống xề rồi hở con?

Họ không nghe tiếng trả lời, tò mò ngẩng đầu lên, họ thấy xác chú bụi đời đang oằn oại co giật trên miệng hầm.

Cũng trong thời gian đó Lãng nhận được lá thư ngắn của Nam. Nam có viết cho Lãng một lá thư nữa hồi bà Văn mới từ Sài gòn về Qui nhơn, nhưng đã thất lạc, vì lá thư Lãng nhận đầu tháng Mười có nhắc tới lá thư trước. Nam yên trí em đã nhận đủ thư từ nên vô tình qua lời lẽ gián tiếp của lá thư sau, Lãng mới biết Quỳnh Trang đã sinh con trai, và đặt tên là Lê Hòa Bình như Ngữ muốn. Nam viết:

Má đọc báo thấy họ nói sắp ký kết ngưng bắn, lại nghe tin ngoài đó đánh nhau dữ, má lo cho em ngày đêm. Má bảo chị viết thư dặn em nên cẩn thận. Chị viết thế em đủ hiểu. Đêm nào má cũng thắp hương trên bàn thờ ba, xin ba phù hộ cho em. Chị nghĩ là dù đã không còn ở với chị em mình nữa, hồn ba vẫn thường xuyên lẩn quất bên chúng ta che chở cho những đứa con của ba, nhất là những đứa rủi ro, gặp hiểm nguy bất hạnh.
Má nhất định bảo là cháu Hòa Bình, cháu nội đích tôn của gia đình ta sẽ đem lại nhiều may mắn cho mọi người. Thư trước hình như chị có kể chuyện con Thúy nó ganh với con anh Ngữ. Thấy bà ngoại từ lúc ở Sài gòn về lúc nào cũng nói tới cháu Hòa Bình, con bé buồn, mặt mày nhăn nhó mà bà ngoại không để ý. Chị Trang gửi cái ảnh chụp cháu Hòa Bình trong lễ thôi nôi

(hôm đó anh Ngữ có xin phép về Sài gòn) ra cho má, cháu Thúy lén giấu mất. Má khoe với mấy bà hàng xóm, tìm bức ảnh mãi không có. Chị thấy nét mặt cháu hơi khác thường, gọi riêng ra dỗ dành. Cháu nó khóc, bảo là ghét Hòa Bình lắm!
Miệng lưỡi con nít ngây thơ nhưng làm cho chị suy nghĩ. Phải, không phải ai cũng yêu cũng mơ Hòa Bình! Em nên cẩn thận, giữ thân. Đừng sốc nổi, để cho má đỡ lo lắng. Cháu Thúy đi Sài gòn về không vui, tuy được bà nội cho đi chơi đủ chỗ, muốn gì được nấy. Chị đoán cũng chỉ vì cháu ghen với cu cậu Hòa Bình. Em nhớ viết thư cho má, cho má yên lòng.
Chị.

CHƯƠNG 123

Ngày 23-1-1973, Tổng thống Nixon loan báo ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger và Lê Đức Thọ đã ký phó thự bản hiệp ước chấm dứt chiến tranh tại hòa đàm Paris. Bản hiệp ước bắt đầu có giá trị từ 0 giờ quốc tế ngày 28-1-73, tức là 7 giờ sáng ngày 28-1 giờ Hà nội, và 8 giờ sáng ngày 28-1 giờ Sài gòn.

Cũng ngày hôm đó, Đại úy Thẩm Đại đội trưởng Đại đội Bốn và Trung úy Huy Đại đội phó tham dự cuộc họp quan trọng tại Gia đẳng, nơi tạm thời đặt Bộ Chỉ huy "Lực lượng Đặc nhiệm Tango". Lực lượng Đặc nhiệm dưới quyền chỉ huy của Đại tá Tư lệnh phó Sư đoàn, có nhiệm vụ rõ ràng là phải tái chiếm cho được Cửa Việt, trước ngày ngưng bắn. Cửa Việt là đồn hải quân quan trọng kiểm soát tàu bè đi lại trên sông Thạch hãn, đã bị Bắc quân chiếm giữ trong cuộc tổng tấn công bắt đầu hồi cuối tháng Ba năm trước. Quân số Bắc quân bảo vệ Cửa Việt lên tới một trung đoàn. Lực lượng Đặc nhiệm Tango của Đại tá Tư lệnh phó chỉ gồm Tiểu đoàn Bốn và hai đại đội của tiểu đoàn khác, lực lượng trợ chiến gồm chiến xa M-48, M-41, M-113, và pháo 155 ly, chưa kể các khẩu 105 ly cơ hữu của Sư đoàn Thủy quân Lục chiến.

Sáu đại đội dự trận được phân công như sau: năm đại đội chia nhau phụ trách nhổ các chốt địch tại nhiều lớp phòng tuyến bảo vệ Cửa Việt, theo thế xa luân chiến cứ đại đội này chiếm được một mục tiêu thì đại đội khác tiến lên chiếm một mục tiêu khác nằm sâu hơn, đại đội làm xong nhiệm vụ nằm dưỡng quân chờ đến lượt thanh toán mục tiêu khác. Riêng Đại đội Ba nằm ngoài trừ bị, theo kế hoạch hành quân nếu gần tới giờ ngưng bắn mà năm đại đội bạn không nhổ được hết các chốt Bắc quân để lấy Cửa Việt, thì Đại đội Ba sẽ dùng đường biển đổ bộ Cửa Việt để chiếm cứ điểm quan trọng này bằng bất cứ giá nào.

Sáng 27 trời âm u, mưa không còn nặng hạt như những hôm trước nhưng xen vào màn mưa lâm râm là những trận gió buốt thổi từ biển Đông vào. Bấy lâu nay bị tù hãm dưới những công sự lầy

lội tối tăm, được lên khỏi mặt đất, lại được di chuyển bằng những chiếc chiến xa vỏ thép dày chắn được đạn bắn sẻ, mọi người đều có cảm tưởng hưởng được hương vị mơ ước của hòa bình. Tuy những đôi giày trận nhuộm bùn làm cho sàn chiến xa bẩn chẳng thua gì lòng hầm công sự, nhưng Lãng cảm thấy thơ thới, yêu đời vì được di chuyển. Tám người ngồi trong chiếc M-113 chỉ có Lãng và Hùng Khùng là dân kỳ cựu, sáu người lính kia đều là tân binh mới bổ sung. Không ai biết người ta chở mình đi đâu khi mỗi người được phát cho hai lá cờ vải lớn bằng quyển vở học trò. Vỏ thép lạnh tỏa cái rét căm căm nhưng câu chuyện họ trao đổi to tiếng để át tiếng máy chiến xa loanh quanh dự đoán đến công việc họ sắp làm. Một cậu tân binh ý chừng chưa nếm đủ mùi chiến trường, đoán rằng trong một ngày chiến tranh còn lại, quân mình phải đẩy Bắc quân về bên kia bờ sông Bến Hải. Thế là có nhiều tiếng lao nhao phản đối:

- Ham lắm! Có một ngày quèn, làm được gì chúng nó! Chắc họ chở tụi mình đi án ngữ không cho tụi nó lấn thêm đất.

- Cả đêm qua lẫn sáng nay tụi bây có thấy điều gì lạ không? Trên trời không có một bóng phi cơ của mình. Phản lực oanh tạc không, mà cả loại OC-10 trinh sát cũng không. Đánh dàn trận bằng chiến xa mà không có không-yểm, làm sao đánh!

- Tao nghĩ họ chở mình về Huế chuẩn bị dự lễ đình chiến. Vì vậy mới có vụ phát cờ. A ha! Mấy em nữ sinh Đồng Khánh với Mai Khôi đẹp như mơ xinh như mộng mà đến cười ỏn ẻn rồi choàng vòng hoa lên cổ tụi mình, đù má, có lội bùn uống nước sình hằng năm cũng xứng công! Phải không anh Lãng?

Lãng cười khẩy:

- Rán giữ cái đầu trên cần cổ để nhận vòng hoa, các con!

Đám tân binh lao nhao cãi lại:

- Còn hai mươi bốn giờ phù du nữa, qua cái vèo!

- Đi xe có bọc thép, chấp hết tụi bắn sẻ!

- Mìn cũng chấp luôn! Chúng ông đi xe tăng về Huế cho các em nâng niu, chúng ông đéo sợ gì hết!

Họ mải tán dóc không chú ý đoàn chiến xa không chở họ về hướng Nam, mà quay về hướng Đông Bắc.

Chiếc M-113 dừng lại đột ngột. Giấc mơ tan, mọi người ngơ ngác nhìn các đồng đội từ những chiếc chiến xa khác cũng đang lục tục nhảy xuống. Các sĩ quan bắt đầu tập họp lính của mình lại để phổ biến chi tiết kế hoạch hành quân đã chung quyết ở Gia đẳng. Lúc ấy là mười một giờ sáng. Trời vẫn âm u. Mưa nặng hạt hơn, những đồi cát mênh mông chung quanh vàng sẫm dưới cơn mưa, còn những lùm dương thấp mọc rải rác đây đó thì từ mầu lục thẫm biến thành mầu đen. Trông từ xa, các bụi dương liễu giống như những chiếc poncho gói xác đang chờ trực thăng tải thương tới chở về hậu tuyến giao cho các đội chung sự vụ.

***

Đại đội Bốn của Đại úy Thẩm nhận nhiệm vụ thanh toán mục tiêu gần chót, ngay sát vành đai phòng thủ cuối cùng của đồn Cửa Việt.

Suốt tám năm đi lính, đây là lần đầu tiên Lãng được dự một trận giống y như những trận Lãng đã xem trên màn ảnh, trong các phim về thế chiến thứ hai. Cảnh những toán bộ binh núp sau đoàn chiến xa tiến vào bãi chiến trường, trên một thung lũng quang đãng nhìn rõ được đoàn chiến xa địch cũng đang tiến tới, lâu lâu những quả đại bác yểm trợ nổ tung đây đó, hoặc những chiếc chiến xa bốc cháy và nhiều xác người đổ xuống. Chết thì chết, nhưng người còn sống điềm tĩnh bước qua xác bạn mà tiến. Đánh như thế mới ra đánh. Chết như thế mới ra chết! Lãng chưa hề được dự một trận giống như trong phim, và phải đợi tới hôm nay, ngày cuối cùng của một cuộc chiến tranh, Lãng mới được dự.

Lãng và Hùng Khùng ở trong nhóm núp sau chiếc M 48 tiến về phía chốt địch đóng trên một đồi cát thấp. Từ trên đồi, đạn địch vãi như mưa xuống đoàn chiến xa đang gầm gừ leo lên. Hỏa lực địch quá mạnh nên đại đội tiến chậm, mặc dù đã có lệnh ai tử trận hoặc bị thương thì cứ để nằm yên tại chỗ, đồng đội sống sót khỏi phải bận tâm tải thương hoặc giữ xác, cứ tiến tới mục tiêu cho kịp thời gian hạn hẹp còn lại. Chiếc M-48 bị sụp xuống một hũng cát bất ngờ, gầm rú một lúc hai xích sắt tung cát mù mịt cuối cùng mới gác đầu lên một gờ cát khá vững, trườn lên mặt cát bằng. Rồi chiếc M 48 lại lao về phía chốt. Nhưng chạy được vài mươi thước, chiếc chiến xa kềnh càng dậm phải mìn, rồi bốc cháy. Người lính thiết giáp và phụ xế vội vã nhảy ra khỏi đống sắt bốc lửa. Một người an toàn, còn một người quần áo bị cháy như cây đuốc sống. Viên xạ thủ vẫn còn ở trong xe. Cảnh tượng xảy ra trước mắt như liều thuốc kích thích Lãng, và từ đó, Lãng quên hết mọi điều. Có một sức thôi thúc huyền bí nào đó nhiều lần Lãng cảm thấy giữa chiến trận gay cấn đẫm máu nhất, sức thôi thúc mà Lãng không hiểu từ đâu, không giải thích được. Có lẽ là tổng hợp của mùi thuốc súng khét, mùi khói cay, mùi máu tanh của đồng đội và kẻ thù, cộng với cảm giác ngầy ngật của một thể xác căng lên quá độ vì lao lực và thiếu ngủ.

Tất cả những yếu tố đó hòa nhập vào nhau, đẩy Lãng vào một trạng thái đồng bóng liều lĩnh. Và chính sự đồng bóng liều lĩnh giữa cơn nguy hiểm lại giúp Lãng thoát cái chết trong đường tơ kẽ tóc. Kẻ dè dặt chọn đất rồi mới bước thường là kẻ sụp hố trước hơn ai hết. Cho nên sau nửa giờ xung phong chiếm chốt địch, Lãng vẫn an toàn mặc dù quân số đại đội hao hết một phần ba. Số tổn thất của Bắc quân còn cao hơn gấp bội. Không ai có thì giờ đếm những xác địch nằm rải rác trên mặt cát ướt. Chỉ có thì giờ đếm đủ bốn mươi Bắc quân bị bắt sống, vì Đại úy Thẩm phải báo cáo với "Tango" xin lệnh giải quyết ra sao với số tù binh này. Bộ Chỉ huy hành quân ở Gia đẳng cho biết sẽ có người khác lo dẫn giải tù binh về hậu tuyến, Đại đội Bốn phải lên thiết giáp ra thanh toán cho nhanh mục tiêu phụ trách.

Đại đội Bốn chiếm được chốt địch được phân công đúng 5 giờ chiều ngày 27-1, giải vây cho hai trung đội bạn bị địch cầm chân tại chốt ấy. Quân số chỉ còn một nửa lúc xuất quân hồi sáng. Sáu tân binh cùng ngồi chung xe M 113 Với Lãng, thì bốn người đã không còn dịp về Huế nhận vòng hoa của nữ sinh Đồng Khánh và Mai Khôi.

***

Lãng giơ cổ tay phải lên nhìn đồng hồ: sáu giờ đúng.Tiếng súng vẫn còn lắp bắp đây đó, nhưng không dày như nửa giờ trước. Trong công sự kiên cố hình chữ A của Bắc quân vừa chiếm được chỉ có Trung úy Huy Đại đội phó, anh hạ sĩ truyền tin, Lãng và Hùng Khùng. Cánh tay phải của Hùng bị băng vì vết thương nhẹ ở trên cùi chỏ, nhưng Hùng không chịu nằm lại chờ toán tải thương. Có quá nhiều kinh nghiệm chiến đấu, Hùng biết rõ trong trận đánh chạy đua với thời gian này, nằm lại trơ trọi trên bãi cát mênh mông nắm chắc phần chết hơn là đi theo đại đội. Không ai có thì giờ lo tải thương lúc chưa lấy được Cửa Việt trước tám giờ sáng hôm sau. Nằm yên một chỗ với khẩu M-16 và vài băng đạn là cái bia ngon lành cho những chú lính Bắc quân còn lạc ở phía sau, hoang mang thấy cái gì di động là nổ súng không cần phân biệt bạn thù. Mà số Bắc quân đi lạc sau khi thoát chết ở các chốt bị mất thì nhiều lắm, Hùng biết rõ điều đó.

Trong hầm tối đen. Trung úy Huy bật đèn pin soi quanh. Ngoài số quần áo bộ đội mầu cứt ngựa vải mỏng vất bừa bãi, còn hai khẩu AK-47, hai thùng đạn. Nhưng quí nhất là một hộp lương khô Trung quốc và hai bi đông nước. Trung úy Huy và anh hạ sĩ truyền tin vừa nhai lương khô vừa liên lạc với đại đội trưởng và bộ chỉ huy bằng máy PRC-25. Qua những câu đối đáp rời rạc bằng mật hiệu chỉ nghe có một phía, Lãng đoán được lệnh trên và tình hình chung: cả năm đại đội dự chiến đã lấy được các chốt phòng thủ bao quanh đồn Cửa Việt, và đợi trời tối hẳn tất cả sẽ lại bắt đầu tấn công tái chiếm đồn này trước 8 giờ sáng hôm sau. Lãng nói nhỏ với Hùng:

- Còn 14 giờ nữa nghe mày!

Hùng nói:

- Ừa! Đưa cho tao bi đông nước. Đù má! Tụi Việt cộng nó không biết dùng ly hay sao mà tìm mãi không ra cái ly nào hết!

Lãng nói:

- Mày bị thương, đừng uống nước nhiều!

- Đù má, ăn lương khô không uống nước chịu sao nổi.

Nói như vậy nhưng Hùng vẫn ngồi dựa vào vách hầm, không đòi nước. Trung úy Huy và anh hạ sĩ xong việc ngồi nhai lương khô. Cả bốn không ai nói gì, từng người bắt đầu cảm thấy thân thể rã rời, mắt ríu lại, chỉ muốn được ngủ.

Bên ngoài đêm đã về. Trời vẫn còn mưa, đêm có trăng, nhưng mờ. Hỏa châu từ đại bác 155 ly bắn lên, trái sáng bay cao và rơi chầm chậm nhưng ánh sáng hóa học mầu hoàng đởm chìm nghỉm trong thứ ánh sáng vàng nhạt của trăng và bãi cát, chỉ làm cho đêm chiến tranh cuối cùng hiu hắt và ảm đạm hơn.

Trong hầm, chỉ có một mầu tối đen, trừ ánh thuốc lá khi sáng lên khi lụi đi. Hầm có hai lối lên mặt đất ngoằn ngoèo chữ chi nên hơi lạnh không thoát được ra ngoài, không khí ngột ngạt và rét căm căm. Lãng hút hết điếu thuốc này đến điếu khác, cộng thêm khói thuốc của ba đồng đội càng làm cho không khí khó thở thêm. Hùng càu nhàu:

- Sao chưa dứt cái đồn khỉ gió đó mau cho rồi, ngồi đây làm gì không biết!

Trung uý Huy lắng nghe tiếng súng nổ lách chách bên ngoài, nói trõng:

- Các đại đội kia chưa lấy xong mục tiêu. Còn mấy giờ đồng hồ nữa, rán mà đợi đi mày! Cầm súng bóp cò được không?

Hùng đáp:

- Được, Trung úy.

Rồi Hùng cười giòn:

- Em tưởng bị thương thì được trực thăng chở đi liền như mọi khi.

Giọng Trung úy Huy hơi cáu:

- Đù má mày giả bộ bị thương hả?

- Không! Có bị, nhưng không nặng lắm. Như gãi ngứa thôi!

Máy truyền tin PRC-25 đột nhiên lao xao rồi phát một giọng Nam khao khao:

- 52-06, 52-06.

Anh hạ sĩ truyền tin bóp ống liên hợp trả lời:

- 06-52, 06-52

Từ bộ chỉ huy, có lệnh truyền qua máy:

- Thẩm quyền mày đi!

Anh hạ sĩ đưa máy liên hợp cho Trung úy Đại đội phó. Trung úy Huy nói:

- 06, tôi nghe!

Ba người lính cố đoán nội dung cuộc đối thoại, nhưng không đoán được hết ý nghĩa các mật số sĩ quan trao đổi nhau trên chiến trường.

Trung úy Huy nói xong đưa ống liên hợp cho anh hạ sĩ truyền tin. Im lặng khá lâu, ba người lính mới nghe ông đại đội phó nói:

- Đứa nào buồn ngủ thì rán ngủ lè lẹ đi. Đợi sáng tính!

Mặc dù nói vậy, nhưng chỉ vài phút sau, ông lại hỏi Lãng:

- Còn cà phê không Lãng?

- Hết rồi, Trung úy.

Ông Trung úy than:

- Có cái gì nong nóng uống cho đỡ rét. Tụi Việt cộng ưa uống trà đậm. Tụi bây bật quẹt tìm thử có gói trà nào không? Với lại biết đâu tụi nó giấu đèn đuốc đâu đó, thắp cho sáng một chút.

Hùng bật cái Zippo một tiếng cách nhỏ. Ánh sáng mờ yếu từ chiếc bật lửa sắp hết xăng chỉ đủ soi gương mặt xương xẩu của Hùng, và một vùng hầm hẹp. Căn hầm chật nên ba người phải nép sát

vào vách hầm cho Hùng đi tìm trà. Nhưng không tìm được trà, Hùng lại tìm được cây đèn bão Trung quốc loại nhỏ. Căn hầm nhờ có ánh sáng trở nên ấm cúng hơn. Hơi lạnh dường như chỉ quen với bóng tối, mọi người cảm thấy dễ chịu hơn. Trung úy Huy chợt nhớ, hỏi:

- Tụi bây còn giữ đủ cờ đấy chứ?

Hùng cười nhỏ, hỏi đùa:

- Cờ trắng hả Trung úy?

Ông trung úy đột nhiên nổi giận:

- Mày còn nói cái giọng đó tao bắn nát óc!

Hùng ngớ ra, vì vẫn tưởng ông đại đội phó đã quen với lối nói đùa trái tai của mình, Lãng thấy không khí căng thẳng, chen vào hỏi:

- Họ phát cờ làm gì hở trung úy?

Có lẽ ông trung úy nhận ra mình giận Hùng quá đáng, nên dịu giọng đáp chung:

- Tụi bay nghe radio không biết chiến dịch cắm cờ giữ đất hay sao? Tới giờ ngưng bắn, chỗ nào có cờ là đất của mình. "Tango" bảo phát cho mỗi đứa hai lá cờ để đúng tám giờ sáng mai mình đang ở đâu thì giương cờ lên ở đó. Đứa nào ngon ngày mai kéo cờ trước tiên lên nóc đồn Cửa Việt, tao đãi một chầu Gò vấp.

Hùng mau miệng nói:

- Xì, Gò vấp chị em ta rẻ mạt. Trung úy hứa thưởng, em sẽ dẫn Trung úy tới một chỗ ở đường Yên đổ. Đã lắm!

Lãng nói:

- Chỗ đó dẹp rồi. Cũng vậy vậy thôi. Mày dân Cái mơn ra tỉnh thấy cái gì mà không đã!

Giọng Hùng tiếc rẻ:

- Dẹp hồi nào?

Lãng không đáp. Cả hầm lại im lặng. Đã quen với ánh sáng, bây giờ mọi người lại cảm thấy lạnh căm căm.

***

Có tiếng chân bước ở ngoài cửa hầm. Đêm yên lặng nên bốn người nghe rõ mồn một tiếng chân, theo dõi và đoán được người nào đó dừng lại trước cửa hầm, rồi chui vào lối vào hình chữ chi quanh co. Trung úy Huy nói:

- Lại có thằng chó nào ghiền thuốc lá liều mạng qua xin thuốc đây!

Mọi người nhìn về hướng cửa hầm chờ đợi. Một bóng đen lom khom hiện ra, và vì ngọn đèn bão quá nhỏ nên không ai nhận diện được người vừa vào là ai. Bóng đen đưa mắt nhìn quanh quang cảnh trong hầm một lúc, rồi nói:

- Địt mẹ khát nước quá. Chạy trốn chúng nó từ chiều tới giờ thoát chết mới về được tới đây. Có nước không các đồng chí?

Giọng Bắc kỳ gắt và chói! Bốn người ngồi im, mỗi người nghĩ riêng một cách phản ứng. Trung úy Huy lên tiếng trước:

- Chỉ có nước lã thôi, đồng chí ơi! Đồng chí ở đơn vị nào về vậy?

Người lính Bắc Việt mừng rỡ nói:

- Nước lã cũng được. Các đồng chí còn lương khô không? Địt mẹ đơn vị tôi tiêu gần hết! Bị bắt tới mấy chục mống. Tôi thoát được một mình chạy về đây. May quá. Sáng mai ngưng bắn rồi! Trước đây hai tuần tôi ở cái hầm này này!

Trung úy Huy nhỏm dậy, bước tới bên người lính Bắc Việt, đặt tay lên vai anh ta, cười nhỏ rồi đanh giọng nói:

- Địt mẹ chúng ông là lính ngụy thứ thiệt đây, đồng chí!

Người lính Bắc Việt ngước lên nhìn chằm chặp vào mặt ông đại đội phó, rồi nhìn ba người còn lại. Ngọn đèn bão không đủ soi rõ quần áo những người lính thủy quân lục chiến trong hầm. Người lính Bắc Việt cười lớn, hất tay Trung úy Huy ra, nói lớn:

- Thôi đùa như thế đủ rồi, đồng chí. Ai còn điếu thuốc lá nào không? Hay cậu nào còn thuốc lào?

Trung úy Huy nhanh nhẹn vớ khẩu M-16 lên kê vào màng tang người lính Bắc Việt, rồi chếch mũi súng lên miệng hầm bóp cò. Tiếng nổ làm mọi người giật mình, Lãng tưởng ông đại đội phó đã nóng nảy ra tay giết bớt một kẻ địch, còn người lính Bắc Việt thì ngỡ ngàng nhận ra rằng mình lại

sa vào tay địch, và nếu còn hiểu biết nhận thức được điều gì chẳng qua là chút sống mong manh còn lại trước khi sụm xuống.

Khi biết ông trung úy chỉ bắn dọa, Lãng, Hùng và anh hạ sĩ truyền tin nổi lên cười rộ. Còn người lính Bắc Việt thì bắt đầu biết sợ. Anh ta xanh mặt, lo âu nhìn Trung úy Huy chờ đợi. Ông Đại đội phó vỗ vai anh ta, cúi nhìn đồng hồ rồi nói:

- Bây giờ mười giờ. Còn mười tiếng nữa thì ngưng chiến. Tôi tha cho anh sống để còn về với Bác và Đảng. À quên, về với Đảng thôi. Anh muốn đi thăm Bác không?

Người lính Bắc Việt đáp lí nhí:

- Thưa anh... Thưa anh...

- Không muốn theo Bác chứ gì? Được. Bây giờ anh ăn lương khô, uống nước, rồi phải để cho chúng tôi trói anh lại. Sáng mai ngưng bắn, lúc đó hai bên tính với nhau về tù binh ra sao, hãy hay. Thuốc lá nhé?

Người lính Bắc Việt e dè không dám trả lời ngay, nhưng cuối cùng cũng đáp:

- Vâng. Các anh có cho em một điếu.

Lãng chen vào hỏi:

- Hút thuốc đế quốc nhé?

Người lính Bắc Việt nhìn Lãng, không trả lời, chỉ gật. Lãng chìa bao Pall Mall ra. Khói thuốc lại bao trùm căn hầm. Nhưng không ai thấy ngột!

CHƯƠNG 124

Năm giờ kém 15 phút.

Máy PRC-25 lại kêu:

- 52-06, 52-06

Trung úy Huy chụp ống liên hợp nghe một lúc, đáp:

- Rõ!

Trả ống liên hợp cho anh hạ sĩ, Trung úy nói với mọi người:

- Có lệnh tiếp tục ủi!

Trung úy Huy sai Hùng trói quặt tay người lính Bắc Việt ra sau lưng trước khi chuẩn bị xuất quân. Người lính trẻ miền Bắc nói giọng Bùi chu đã quen hơi, nên bạo dạn xin:

- Các anh cho em ăn ít lương khô và uống nước rồi hãy trói.

Chờ cho người tù binh nhai vội hai thỏi lương khô Trung quốc và nốc hết một phần nước còn lại trong bi đông, Hùng mới lấy sợi dây dù trói tay anh ta lại. Người lính Bắc Việt nhắc:

- Anh lỏng tay cho một chút.

Trung úy Huy nhắc:

- Anh phải ngồi yên ở đây. Anh biết là thế nào chúng tôi cũng lấy được đồn Cửa Việt. Lớ xớ bò ra khỏi hầm, anh chết là cái chắc!

Bốn người chui ra khỏi hầm. Bên ngoài trăng vẫn còn, vẫn còn hơi đêm lạnh căm và cái màu vàng nhợt nhạt dãi lên trên vùng bờ cát mênh mông ven biển. Hỏa châu được bắn lên nhiều hơn, nhưng mầu sáng hỏa châu không soi sáng thêm tầm nhìn trước mặt.

Đúng 5 giờ, súng bắt đầu nổ ran. Rồi súng Bắc quân từ đồn Cửa Việt và các chốt ở vòng đai phòng thủ cuối cùng cũng đồng loạt đáp lại, cả tiểu liên cá nhân lẫn đại liên. Mọi người lại xông tới trước, bóp cò, nhìn quanh tìm một mô đất hơi cao làm chỗ chắn đạn, trườn mình lên cát ướt tiến tới vị trí mới, lại bóp cò. Mỗi người nghĩ và làm theo ý mình, tuy bị cuốn hút vào cuộc hỗn loạn sinh tử nhưng lại điềm nhiên phóng túng như một người say lái xe không còn thấy gì trước tay lái ngoài một vùng mù sương mênh mông cứ nhấn ga phóng tới như bay thẳng vào một tảng mây nõn êm ái.

Đại đội Bốn chiếm được chốt đầu tiên, và ngay lập tức tập trung hỏa lực tấn công chốt thứ hai. Chiếm được chốt thứ hai thì trời sáng rõ. Chốt địch án ngữ Cửa Việt ở ngay trước mặt, chỉ cách chỗ Lãng, Hùng và Trung úy Huy đang nằm có hai mươi thước.

Ba người nằm sau một mô đất cao không đầy nửa thước, trong một vùng cát trũng. Mô đất thấp không che được đạn Bắc quân từ các chốt trên ngọn đồi cát quá gần trước mặt bắn xuống.

Trung úy Huy lo ngại nhìn đồng hồ. 8 giờ kém 2 phút. Ông quay sang bảo Hùng:

- Mày la to lên, nhắc tụi nó đã tới giờ ngưng bắn rồi!

Hùng hơi nhổm người dậy, sửa lại cái mũ sắt cho an toàn rồi mới lấy hết hơi la to:

- Đù má đã tới giờ ngưng bắn rồi nghe. Đã tám giờ rồi.

Trung úy Huy nhắc:

- Giờ tụi nó là bảy giờ!

Hùng lại la lớn:

- Bảy giờ rồi nghe mấy cha! Bảy giờ rồi! Bảy giờ rồi!

Đúng giờ ngưng bắn! Cây kim giây xê dịch đến nhập đúng con số 12, rồi dịch qua dần phía con số 1. Tiếng súng nổ lẻ tẻ đây đó, nhưng rõ ràng càng ngày càng thưa thớt, rời rạc. Mọi người ghìm súng đề phòng, ngón trỏ đặt sẵn lên cò, mắt nhìn về phía trước, nhưng tai lắng nghe động tĩnh ở chung quanh. Ở các hướng khác, còn một vài loạt đạn nổ lẻ tẻ, nhưng tới 8 giờ 15 thì hoàn toàn yên lặng.

Cả bầu trời, vạn vật, từ những hạt cát vàng cho tới những lùm dương thấp, từ những hạt mưa thưa cho đến những đám mây xám là đà, từ những họng súng nóng hổi cho tới những vách hầm sâu, đều dường như sửng sốt bỡ ngỡ chưa quen với cái lặng lẽ mới có. Đều lúng túng chưa biết phải làm gì, chưa hiểu đang nghĩ gì! Lãng quay về phía ông đại đội phó và Hùng, thấy cấp chỉ huy lẫn thằng bạn bụi đời vẫn còn nằm yên, nét mặt bần thần như không còn thấy gì khác trên cõi đời này.

Hùng không chịu đựng được nữa, nói trước:

- Đù má hết đánh nhau, thì đứng dậy chớ Trung úy!

Trung úy Huy vội cản:

- Không được mày! Coi chừng tụi nó bắn ẩu!

Hùng nói:

- Để em thử coi!

Không chờ được phép, Hùng lột mũ sắt xuống, lấy bàn tay phải đỡ lòng chiếc mũ sắt từ từ đưa lên khỏi mô đất đang núp.

Bắc quân trên chốt không làm gì cả. Bạo dạn hơn, Hùng nằm nghiêng quay mặt về phía ông trung úy, cười toe giơ nguyên hàm răng bám đầy lớp nicotine thuốc lá, rồi chầm chậm đưa bàn tay phải lên cao. Vẫn không có gì xảy ra.

Thế là Hùng xoay người ngồi hẳn dậy, chờ đợi một chút, rồi đứng thẳng lên. Lãng và Huy cũng ngồi dậy. Nhìn quanh , những người còn sống sót của Đại đội Bốn cũng đã nhô người ra khỏi những mô cát thấp hoặc công sự đào vội. Nhiều người đã đứng thẳng lên như Hùng. Trung úy Huy chợt cảm thấy lạnh cả xương sống: hai trung đội ông phụ trách chỉ huy bây giờ chỉ còn mười mạng. Bắc quân núp ở các công sự và các chốt chưa bị mất cũng đã đứng dậy hết. Công sự sâu, rào chắn phòng thủ cao che nửa thân phía dưới của họ. Trung úy Huy nhìn quanh. Xương sống của ông lại ớn lạnh. Bắc quân đứng vây quanh ông còn đông tới cả hai trăm người!

Đột nhiên, Hùng vất khẩu M-16 xuống cát la lớn:

- Đù má hết đánh nhau rồi, đã quá, đã quá!

Rồi lao mình chạy về phía Bắc quân đang đứng. Trung úy Huy hết hồn, theo phản ứng nghề nghiệp ra lệnh cho mọi người chụp súng chuẩn bị. Lãng ghìm súng hồi hộp chờ cảnh cái thây của Hùng đổ xuống như một cây chuối bị con dao thô bạo chém ngọt ở gốc mềm. Nhưng Bắc quân không nổ súng. Hùng vẫn chạy tới, vấp ngã chúi xuống, rồi lại lồm cồm bò dậy chạy tiếp, miệng la "Đã quá, đã quá" liên hồi như người điên. Lãng thấy một lính Bắc Việt cũng rời chỗ núp chạy ra ôm chầm lấy Hùng, rồi đám bộ đội bu quanh chỗ Hùng đứng. Hoàn toàn yên tâm là Bắc quân tôn trọng lệnh ngưng bắn, Trung úy Huy ra lệnh cho anh em Thủy quân Lục chiến rời chỗ núp. Mọi người đều hớn hở, cười nói huyên thiên, người này ôm chầm lấy người kia, miệng reo hò: "Hòa bình rồi, Hòa bình rồi! Đã quá! Đã quá". Bên phía Bắc quân tiếng reo hò cũng vang dội, người chạy đi chạy lại rộn rịp. Trên chết địch, một lá cờ Mặt trận Giải phóng bằng vải chiều dài cỡ ba thước, chiều ngang hai thước buộc trên đầu một thân tre được dựng cao lên.

Đám bộ đội cũng chia nhau cắm cờ dọc theo các dãy công sự. Trên pháo tháp hai chiếc T-54 đứng án ngữ ngay trước Đại đội Bốn, hai lá cờ địch cũng bay phất phới. Lúc ấy, Đại úy Thẩm và Trung úy Huy mới nhớ việc cần kíp phải làm ngay. Họ ra lệnh cho binh sĩ lấy cờ ra buộc trên những lùm dương quanh chỗ đang đứng. Lãng hỏi Trung úy Huy:

- Chỉ có lá cờ vải bằng quyển vở học trò lại không có dây nhợ gì, làm sao đây, Trung úy?

Trung úy Huy bối rối, tự nhiên nổi giận. Ông cáu:

- Thì lấy góc vải cờ mà buộc. Vậy cũng hỏi!

Chuyện cắm cờ không có vẻ gì là một cuộc đấu tranh giành đất, giữ đất, ngược lại có vẻ như một trò vui. Trong khi chạy đi cắm cờ, hai phía vừa mới bắn nhau chạy lăng xăng lẫn lộn vào nhau, trò chuyện, mời thuốc lá nhau. Trên má của từng người lính Bắc Việt lẫn lính Thủy quân Lục chiến, nước mắt hân hoan xúc động chảy dài, làm thành những ngấn thẳng trên lớp da sạm bám đầy bụi đỏ.

***

Đại úy Thẩm ra lệnh Đại đội Bốn trở lại vị trí cũ. Trung úy Huy hét to lệnh tập trung nhiều lần, chục người lính dưới quyền ông mới lục tục trở lại chỗ lũng thấp nằm thoi loi giữa vòng vây của Bắc quân, mặc dù các cánh quân khác đã lấy được đồn Cửa Việt. Nếu gọi theo các nhà chiến lược đây là đình chiến theo kiểu da beo, thì cái miếng vá nhỏ do Đại đội Bốn chiếm được chỉ dính với hậu tuyến bằng một dải đất nhỏ nối liền với cái chốt do hai trung đội của Trung úy Huy đã lấy được chiều qua. Cơn xúc động hân hoan vì được sống sót tới giờ ngưng bắn tan đi, lại tới lúc mọi người chợt thấy lòng chùng lại vì những đồng đội đã mất. Nhìn quanh chỉ còn lơ thơ một vài đồng đội, ai nấy chợt hối hận vì đã hớn hở mừng vui. Ai nấy đều cảm thấy như người có tội. Lòng trở nên chán nản, không còn muốn nói năng gì.

Tất cả đã trở về chỗ cũ, ngồi xổm trên mặt cát thẫn thờ nhìn tới trước mặt mà không chủ ý nhìn gì. Hùng về sau cùng, môi phì phèo một điếu thuốc cong queo. Hùng ho sặc sụa, nhưng vẫn rán hút tiếp, tay chìa cho Lãng một bao thuốc lá lạ:

- Mày hút thử. Tao đổi bao Pall Mall với thằng Hà Nam Ninh đó.

Lãng nhận bao thuốc lá. Bao thuốc giấy hẩm, in chữ nhòe, không sắc sảo, hiệu Tam Đảo. Thấy Hùng lại ho, Lãng hỏi:

- Thuốc ra sao?

- Dở. Mày hút thử cho biết. Mấy lần trước tao đã hút thử vài thứ lấy trên xác Việt cộng, nhưng không phải loại này.

Lãng rút một điếu ra khỏi bao. Bao thuốc xẹp, điếu thuốc cũng dẹp lại, một đầu thuốc giấy vấn bị rách. Điếu thuốc vấn lại không được chặc, nên Lãng phải ngắt một nửa điếu thuốc vất đi, bật Zippo châm hút. Lãng nói:

- Thua Ruby Quân tiếp vụ xa lắm. À, sao mày biết tên thằng đó?

- Thằng nào?

- Thằng tên Hà Nam Ninh

Hùng cười hô hố:

- Đó là tên tỉnh, không phải tên nó. Tao cũng đéo hiểu Hà Nam Ninh là tỉnh nào. Thằng đó có vẻ lém lắm.

- Tụi nó nói gì với mày?

- Tụi nó bu vào nói, tao đéo nghe rõ. Chỉ nhớ cái thằng ôm tao rồi đổi thuốc lá bảo quê nó ở Hà Nam Ninh.

Trung úy Huy gọi Lãng:

- Cậu trở lại cái hầm hồi sáng giải thằng tù binh về đây. Chút nữa quên nó chết đói trong hầm mất.

Lãng vâng lệnh xách súng ra đi.

Lúc đưa người lính Bắc Việt trở lại, đã thấy quân hai bên tụ họp ngay tại chỗ đóng quân của Đại đội Bốn chuẩn bị ăn cơm. Thấy cả người tù binh còn bị cột tay lẫn Lãng ngơ ngác nhìn không hiểu, Hùng giải thích:

- Đù má tụi mình hết cả lương thực. Tụi nó đề nghị nấu cơm ăn chung, mừng hòa bình.

Đám bộ đội thấy đồng đội bị cột tay vừa đến, liền bu quanh hỏi han.

Trung úy Huy ra lệnh:

- Anh em xê ra đi. Anh này là tù binh của chúng tôi, không được tới gần.

Đám bộ đội có vẻ không muốn nghe lệnh của Trung úy. Họ liếc về một người khoảng trên bốn mươi tóc cắt ngắn nhưng không đeo bất cứ dấu hiệu hay quân hàm nào, chỉ mặc đồ lính thường như những bộ đội trẻ khác. Thấy ông này không nói gì, họ chậm rãi dãn rộng vòng ra, theo lệnh Trung úy đại đội phó. Ông Huy bảo Hùng:

- Nãy giờ mày chơi nhiều quá rồi, bây giờ mày đứng gác tù binh này. Còn anh, ngồi xuống đó.

Người tù binh chần chờ một lúc, nhìn quanh đo lường tình thế, rồi líu ríu ngồi xuống, tay vẫn còn bị cột quặt ra sau lưng. Phía cái bếp tạm đặt gần ụ đất có lùm dương, người ta gõ vào son báo hiệu cơm nước đã sẵn.

Người chỉ huy của đám bộ đội lúc đó mới tiến về phía Đại úy Thẩm và nói:

- Chúng tôi đề nghị Đại úy phóng thích cho đồng chí tù binh này. Nay đã ngưng bắn rồi, Đại úy còn giữ tù binh làm gì!

Đại úy Thẩm nói:

- Không được. Chúng tôi đã báo về Bộ Chỉ huy là hiện còn giữ một tù binh. Bây giờ thả anh ta ra, về sau trả lời làm sao với cấp trên.

- Không trước thì sau thế nào đôi bên cũng trao trả tù binh. Đại úy trao cho chúng tôi ngay bây giờ có tiện hơn không?

Đại úy Đại đội trưởng vẫn cương quyết:

- Không được, tôi rất tiếc. Việc trao trả tù binh do cấp trên quyết định và theo thủ tục, cấp chúng tôi không có thẩm quyền.

Thấy không thuyết phục được Đại úy Thẩm, viên chi huy nhìn về phía người tù binh và nói:

- Nhưng đôi bên chúng ta vui vẻ ăn mừng hoà bình vói nhau, mà để cho đồng chí ấy bị trói ngồi riêng một chỗ, chúng ta ăn uống sao cho ngon. Đề nghị Đại úy cho mở trói cho anh ta.

Đại úy Thẩm suy nghĩ một chút, rồi gật đầu, quay bảo Trung úy Huy:

- Mở trói cho anh ấy ăn cơm. Nhưng bắt phải ngồi yên tại chỗ.

Bữa ăn "hòa hợp dân tộc" gồm cơm gạo trắng nhưng hơi hôi mùi ẩm mục, thịt heo hộp Trung quốc và lạ nhất là món rau muống khô đem hấp lại, ăn dai như là ăn măng khô. Một bộ đội mang thức ăn tới cho người tù binh. Được mở trói, anh ta thay đổi hẳn. Nét mặt không còn buồn rầu tiu nghỉu như trước. Vừa ăn, anh ta vừa nói vói chuyện trò với bạn bè đồng đội quen biết. Hùng cầm khẩu M-16 đứng sau lưng, lâu lâu giơ súng dọa để nhắc đám bộ đội không được bu lại quá gần.

Người chỉ huy đám bộ đội cũng tới gần hỏi han qua loa, rồi quay trở lại chỗ Đại úy Thẩm. Lãng bưng cơm tới cho Hùng. Một bộ đội trẻ cũng đem phần cơm tới cho người tù binh. Lợi dụng lúc hai người lính Thủy quân Lục chiến bận nói chuyện, anh tù binh nhổm đứng dậy để chụp bao thuốc lá và hộp diêm một người đồng đội quăng tới.

Hùng ngưng nhai cơm, quát:

- Ngồi im đó. Không được đứng dậy!

Người tù binh vâng lệnh của Hùng, nhưng vừa ăn vừa ngước mặt lên nhìn Hùng, nụ cười thách đố. Lãng bỏ đi, trước khi đi còn dặn:

- Mày đừng cho tụi nó tới gần. Chịu khó một chút, chốc nữa tao gác thế cho!Thấy chỉ còn một mình Hùng đứng đó, đám bộ đội bu tới gần người tù binh hơn. Một anh bộ đội hỏi:

- Nước trà nhé?

Người tù binh bỏ bát cơm xuống cát, đáp:

- Còn gì bằng!

Rồi đứng hẳn dậy. Đồng đội của anh chỉ cách anh có hai bước. Hùng lại quát:

- Ê, ngồi xuống ngay!

Người tù binh không thèm quay về phía Hùng, đưa bàn tay phải đập mạnh lên đũng quần để phủi cát, rồi đủng đỉnh nói:

- Khó thế! Không cho tớ đứng đây chơi thì tớ về!

Nói xong, người tù binh bước nhanh hai bước, nhập vào đám bộ đội. Đám bộ đội reo hò, bao lấy người tù binh.

Hùng tức giận quát:

- Anh kia, trở về chỗ cũ đi!

Người tù binh quay lại, đáp tỉnh queo:

- Anh gọi ai?

- Gọi anh đó? Anh là tù binh, anh phải...

- Có gì chứng minh tôi là tù binh của anh. Tôi vừa từ trên đó xuống, thấy ngoài này vui, ra xem góp vui, chứ bị các anh bắt hồi nào?

Đám bộ đội mỗi người một tiếng phụ họa, ồn như cái chợ. Đại úy Thẩm chạy tới. Thấy mình bị lừa, nhưng nhìn quanh, ông đau đớn nhận ra là mình không làm gì được. Ông quát với Hùng và Lãng:

- Hai đứa bay "làm ăn như con c..."!

***

Từ đó không khí hai bên trở nên căng thẳng. Đại đội Bốn gom lại tụ họp trong phần đất của mình, không ai còn tự do đi lại hay lảng vảng trò chuyện với đám bộ đội nữa. Chẳng những thế, phía Bắc quân, dường như thời gian được phép vui mừng ngưng bắn cũng đã chấm dứt. Đã tới lúc trở lại với "nhiệm vụ mới trước tình hình mới". Cuộc vui "hòa hợp hòa giải" tự phát xuất từ đáy lòng từng người chỉ kéo dài có hai tiếng đồng hồ.

Lúc hai giờ chiều 28, súng lại nổ dòn ở phía Đông Nam. Viên chỉ huy không đeo quân hàm xuống gặp Đại úy Thẩm bảo là phía đó có một vài chuyện hiểu lầm nên nổ súng chứ không hề xảy ra vụ vi phạm nào, Đại đội Bốn ở đây nên yên tâm. Nói xong, ông ta minh danh xưng là Chính trị viên Trung đoàn, rồi đưa cho Đại úy Thẩm bức tâm thư của trung tá đào ngũ Phạm văn Đính, kêu gọi "anh em binh sĩ ngụy" đầu hàng. Đính xưng là Trung đoàn trưởng Trung đoàn phản chiến. Đại úy Thẩm đọc xong, trả lại tờ giấy và lạnh nhạt bảo Đại đội Bốn không hề nhận được mệnh lệnh nào như thế cả từ Bộ Chỉ huy Đặc nhiệm Tango. Ông liên lạc với Tango thì được biết Bắc quân đã lấy lại đồn Cửa Việt và một số chốt dọc theo bờ biển, con đường tiếp tế cho Đại đội Bốn tạm thời bị trở ngại.

Đêm 28 mọi người thao thức không chợp mắt được, sống hồi hộp lo âu còn hơn cả đêm hôm trước. Hai chiếc T-54 đậu trên đồi cát đồn Cửa Việt dọi đèn pha sáng quắc xuống phía đại đội, lâu lâu lại chuyển bánh rít xích kẽo kẹt như nghiến răng đe dọa.

Ba giờ khuya, không biết từ đâu hai quả pháo rơi đúng vào chỗ Đại đội Bốn. Bốn chục người lính bị vây hãm cùng chồm dậy cấm lấy súng thủ thế. Trên phía đồn Cửa Việt, ngoài hai ngọn đèn pha của chiếc T-54 (chiếc kia đã quay trở về trong đồn) không thấy động tịnh gì lạ. Trung úy Huy hỏi lớn:

- Có ai bị gì không?

Không có ai trả lời. Hai phút sau, Trung úy nghe giọng Lãng hô hoán:

- Trời ơi! Sao thế này? Anh em, hình như thằng Hùng bị rồi! Sao nó nằm thẳng cẳng vậy!

Hùng chết thật! Một quả cối rơi gần chỗ Hùng nằm, chỉ cách không đầy hai thước. Đại úy Thẩm gọi máy về báo cáo với Tango. Nói chuyện với cấp chỉ huy xong, ông lầm bầm nói nhỏ với trung úy Huy:

- Xin đánh không cho đánh, xin rút không cho rút. Tiếp tế thêm đạn dược lương thực thì bảo để coi. "Làm ăn như con c...".

Trung úy Huy khi biết ông đại úy gốc tu xuất mà chửi thề như thế, là ông đã giận lắm!

***

Hôm sau, thời tiết đột ngột thay đổi. Những đám mây mầu chì tan hết, nắng chói chang, nhưng gió thổi mạnh cuốn cát bay rào rào. Từ rạng sáng sau khi bị hai quả pháo, cả đại đội được lệnh hì hục đào sâu các hầm hố công sự, đắp cao các mô đất chắn nên đã bớt cái phần nằm chơ hơ lãnh đạn. Từng đợt bão cát úp chụp lên các miệng hầm, mọi người phải chụp mũ sắt sâu xuống để bảo vệ tầm nhìn.

Gần trưa, Tango cho biết Bắc quân đã để cho các xe chở lương thực tiếp tế và tải thương đi qua các chốt của họ, nhưng không cho tiếp tế vũ khí. Lệnh trên vẫn không nói rõ được đánh hay được lui. "Cứ nằm yên đó". Đại úy Thẩm đứng ngồi không yên, nôn nao như đang ở trên lửa. Kiểm lại số đạn dược đang có, không đủ cho một trận phản công bắn trả chứ đừng nói xung phong công đồn. Vũ khí chỉ còn vũ khí cá nhân, trừ một khẩu M-72. Xế chiều xe GMC chở lương thực tiếp tế đậu từ xa, đại đội phải cử người lui về phía sau khuân gạo và đồ hộp lên.

Xác Hùng buộc chặt trong poncho được chuyển luôn về hậu tuyến cùng các thương binh và những xác lính tử trận từ hai hôm trước. Lãng vỗ vào cái túi xác thằng bạn bụi đời, nén xúc động nói nhỏ:

- Thôi, vậy là yên phần mày!

Lương thực được tiếp tế, tinh thần của đại đội có phấn khởi lên một chút, dù Bắc quân vẫn ra rả dùng loa đọc bức tâm thư kêu gọi đầu hàng, và hai chiếc T-54 vẫn thay phiên nhau gầm rú thị oai. Lãng bực quá, chụp khẩu M-72 nói với Trung úy Huy:

- Đù má để em phóng cho nó một quả 72!

Trung úy Huy chán nản nói:

- Không thấm gì đâu! Chờ tiếp tế được hãy tính.

Sáng 30, Tango báo tin vui là đã cho xe tiếp tế vũ khí cho đại đội. Hai giờ sau, lại có tin là xe chở vũ khí qua được chốt của Bắc quân, nhưng sang đến chốt thứ hai thì bị bắn cháy.

8 giờ 30 tối lại có lệnh cho phép rút. Pháo binh sẽ bắn hỏa châu soi đường cho Đại đội Bốn rút lui, hễ hỏa châu soi sáng thì nằm im định hướng, hỏa châu tắt thì đi, để khỏi lạc vào những chỗ địch đóng.

Đại đội thở phào nhẹ nhõm vì dù chưa biết cuộc rút lui ra sao, nhưng còn hơn nằm trân chịu vây và chịu uy hiếp đe dọa tinh thần như ba ngày qua.Hỏa châu không soi sáng gì thêm cho một vùng cát mênh mông vàng lờ nhờ. Bắc quân trên đồn Cửa Việt để yên cho Đại đội Bốn rút lui. Đại đội đi theo con đường tiến quân ba hôm trước, ngang qua cái chốt chiếm được chiều hôm 27. Vừa tới gần, họ nghe một giọng Bắc xẳng và cao hô lớn:

- Đi lầm rồi. Rẽ phía khác đi!

Chốt cũ đã bị Bắc quân chiếm lại! Lãng buồn đến lịm người, nói với Trung úy Huy bên cạnh:

- Bên mình làm ăn khơi khơi, chán quá Trung úy!

Trung úy Huy hỏi:

- Sao mày nói vậy?

- Cứ coi chuyện cờ quạt thì rõ. Tụi nó chuẩn bị đâu vào đó. Còn mình thì... Coi bộ không xong quá!

Giọng Trung úy Huy đầy bực dọc:

- Ngay cả mày cũng ấm ớ bỏ mẹ! Giữ một thằng tù cũng không xong, để cho nó lừa!

Lãng im lặng. Hỏa châu vẫn liên tiếp nổ lụp bụp trên trời. Trăng mờ thê lương. Tự nhiên, Lãng nhớ lại một câu trong bài ca của Trịnh Công Sơn mà Lãng nghe một người bạn hát trong thời gian nằm bệnh viện Lê Hữu Sanh:

"Hôm nay hòa bình, sao đất mẹ chưa vui".
Rồi Lãng tự hỏi: Mà đã hòa bình chưa?

Tập 5

Tha hương

CẢM TẠ

Các phần viết về cuộc di tản trên Quốc lộ Bảy và cuộc rút quân khỏi Quảng trị Thừa thiên trong tập truyện này dựa rất sát vào hai cuốn hồi ký "Ngày N+..." của nhà văn Hoàng Khởi Phong và "Tháng Ba Gãy Súng" của nhà văn Cao Xuân Huy. Tác giả chỉ thêm bớt một số chi tiết do nhu cầu tiểu thuyết, dù biết với những kinh nghiệm sống phong phú được ghi lại trung thực trong hai cuốn hồi ký đặc sắc nói trên, nhiều khi tiểu thuyết hóa các kinh nghiệm ấy lại làm giảm giá trị hiện thực của nguyên tác rất nhiều.

Tác giả chân thành cảm tạ nhà văn Hoàng Khởi Phong và nhà văn Cao Xuân Huy về lòng ưu ái dành cho tác giả, đã cho phép tác giả được dùng trọn vẹn thiên hồi ký để góp phần làm tăng giá trị lịch sử của tập cuối bộ Mùa Biển Động này.

CHƯƠNG 125

Mùa xuân 1975!

Phước long mất về tay Bắc quân trước Tết, cộng thêm các tin tức tiên đoán Pleiku, Kontum sắp bị tấn công khiến cho không khí Tết ở cái tỉnh nhỏ nhoi heo hút này thêm hiu quạnh.

Ngữ đã xếp đặt mọi thứ để lấy một tuần phép về Sài gòn thăm vợ con, nhưng vào phút chót, tất cả quân nhân trong Tiểu khu Phú bổn đều bị cúp phép. Ngữ vội đánh điện tín cho Quỳnh Trang, và bốn ngày sau, chàng nhận được điện tín của vợ. Bức điện ngắn ngủi: "Em và con sẽ lên. Chưa mua được vé".

Nội dung bức điện tín mơ hồ, Ngữ không biết vợ con sẽ lên Phú bổn lúc nào, bằng phương tiện gì, nên suốt tuần lễ sau Tết, chàng không dám đi đâu xa, đề phòng trường hợp Quỳnh Trang lên thăm. Ngữ cũng không viết thư khuyên vợ không nên đem con theo, vì nghĩ biết đâu ngay sau khi đánh điện tín, Quỳnh Trang đã tìm được phương tiện lên đây. Theo kinh nghiệm, Ngữ biết vé Hàng không Việt Nam từ Sài gòn lên Pleiku vào dịp sau Tết thường khan hiếm, còn đường bay Sài gòn - Phú bổn thì đã tạm ngưng hoạt động ít lâu nay vì thiếu khách.

Mãi hai tuần sau, Ngữ mới nhận được một lá thư của Quỳnh Trang, cho biết đã mua được vé máy bay lên Pleiku vào chiều thứ sáu, và vì muốn tiết kiệm, nàng bảo Ngữ tìm cách xoay xở để gửi hai mẹ con về Sài gòn bằng máy bay quân sự. Quỳnh Trang viết: "Hai mẹ con em sẽ ở lại trên đó độ một tuần. Em có nhiều chuyện muốn bàn với anh".

Ngữ mừng vì sắp gặp được vợ con sau gần một năm không lấy được phép về Sài gòn. Nhưng lá thư của Quỳnh Trang cũng làm cho Ngữ lo lắng y như bức điện tín. Chuyện xoay chỗ trên máy bay quân sự, Ngữ không làm được nhưng có thể nhờ Trung tá Thanh. Điều Ngữ lo âu nhất, là những điều Quỳnh Trang muốn bàn với Ngữ. Điều gì? Ở nhà đã xảy ra chuyện gì bất thường?

Tối hôm qua, Ngữ đã tìm gặp Trung tá Thanh, xin tình nguyện nhận nhiệm vụ đại diện Tiểu khu về Bộ Chỉ huy Quân đoàn nhận tiếp liệu quân nhu hàng tháng. Cùng đi với Ngữ sẽ có Y Drak, viên thượng sĩ người Rađê làm việc ở ban Ba. Gia đình của Y Drak ở một buôn nằm cách tỉnh lộ 7 chừng hai cây số, phía nam quận lỵ Phú túc. Tuy đã ngoài ba mươi, không nghe ai nói Y Drak đã có vợ con gì chưa. Anh làm việc ở Tiểu khu Phú bổn từ trước khi Trung tá Thanh và Ngữ đổi về đây, và nhờ nói sõi tiếng Việt, biết thêm chút ít Anh ngữ, nên trở thành quân nhân gốc sắc tộc thiểu số được tin cẩn nhất của tiểu khu. Giống như Ngữ, Y Drak tuy thuộc ban 3 nhưng thực sự

không nắm một nhiệm vụ nào nhất định. Việc gì cần, sĩ quan nào trong Tiểu khu cũng có thể nhờ Y Drak, nhất là những công tác liên quan tới dân thiểu số.

Buổi sáng mới bảy giờ đoàn quân xa mười chiếc GMC và hai chiếc Jeep đã chuẩn bị sẵn sàng để khởi hành. Trên chiếc GMC nào cũng có nhiều người xin quá giang. Một số thuộc gia đình binh sĩ, một số lớn hơn gồm những người buôn bán ở tỉnh lỵ trả tiền riêng cho các quân nhân tài xế về Pleiku mua hàng.

Trung tá Thanh dặn Ngữ:

- Chiều mai tôi cũng về Quân đoàn họp. Chắc xong khoảng sáu, bảy giờ gì đó. Cậu đón bà xã rồi ở tạm đâu, tôi đến chúng mình đi ăn tiệm mừng Ngưu lang Chức nữ tái ngộ?

Ngữ đáp:

- Chắc là ở đồn Quân cảnh của Đại úy Vinh.

Trung tá Thanh trách:

- Sao lại nói ỡm ờ thế, làm sao tôi tìm được chỗ hai ông bà?

- Thôi, thế này. Chắc chắn có đi đâu thì đi, từ sáu giờ chiều thế nào tôi và Trang cũng có ở đồn quân cảnh Pleiku.

Trung tá Thanh ra vẻ hối tiếc:

- Bậy quá! Nếu bà xã nhà tôi biết Trang lên thăm cậu, thế nào cũng gửi gắm ít nhiều quà Tết.

Ngữ nói:

- Trung tá yên tâm! Hai bà "vợ hậu phương" thân nhau lắm, thế nào Trang cũng đến tin cho chị biết trước khi lên đây.

Trung tá Thanh tươi cười hy vọng, trước khi trở lại văn phòng còn vỗ vai dặn Ngữ:

- Đúng hẹn ở đồn quân cảnh nhé! Có lẽ sáng chủ nhật tôi về một lượt với cậu.

Thượng sĩ Y Drak đến, cho Ngữ biết một chiếc GMC không nổ máy, tài xế đang kiểm lại bộ phận lọc xăng nên phải nửa giờ nữa mới khởi hành. Ngữ nghĩ tới giờ máy bay Air Việt nam Sài gòn - Pleiku đến, nhíu mày lại lo âu. Y Drak nói:

- Không trễ lắm đâu, Trung úy. Mình tìm cái gì dằn bụng, độ không đầy nửa giờ khởi hành được rồi!

Hai người lững thững ra khỏi cổng Tiểu khu, vào một cái quán điểm tâm và cà phê mở sớm cho quân nhân và công chức trong tỉnh lỵ. Mái quán bằng tôn hơi thấp, Ngữ phải cúi đầu xuống mới khỏi bị mép mảnh tôn va vào trán. Y Drak thấp hơn người nhỏ thó, mặt choắt tóc thưa, nét dày dạn mưa nắng còn y nguyên trên khuôn mặt nâu sậm và dáng đi nhanh nhẹn, dù anh đã bỏ buôn rẫy làm lính từ gần mười năm.

Người đàn ông chủ quán bưng ra hai tô phở và hai ly cà phê. Phở nấu rất dở, Ngữ đã biết trước từ lâu. Cà phê ngon, nhưng cái ly nhựa đã cũ làm giảm mất cái thú uống cà phê nhiều lắm. Y Drak lịch sự đẩy tô phở và ly cà phê về phía Ngữ trước, rút đôi đũa và cái muỗng lấy giấy lau sạch đặt trước mặt Ngữ, rồi mới lo cho phần mình. Y Drak nói:

- Trung úy ăn đi! Đáng lý trung úy phải cho tụi em một bữa nhậu rửa lon; thăng trung úy cả tháng nay, không có gì, cũng kỳ.

Ngữ cười:

- Được. Bà xã tôi lên, có thứ gì sẽ mời anh em lại làm cạn hết. Đừng lo. Tình hình ở nhà anh ra sao?

Y Drak ngưng ăn, ngửng lên ngơ ngác, hỏi lại:

- Trung úy hỏi gì vậy?

Ngữ cười:

- Anh trốn về thăm nhà hai hôm, tôi biết mà!

Nét mặt Y Drak biến sắc. Giọng anh thượng sĩ thấp xuống, phân trần:

- Nhớ nhà quá, làm liều, Trung úy thông cảm.

Ngữ hỏi:

- Trong buôn vẫn thường chứ?

- Dạ vẫn thường.

Đáp xong, Y Drak vội nói qua chuyện khác:

- Lần này bà trung úy định ở chơi lâu không, Trung úy?

- Khoảng một tuần. Chẳng hiểu bà xã tôi mang theo thằng nhỏ làm gì cho khổ thân nó. Mấy bà mấy cô số xui mới lấy chồng lính.

Y Drak cười:

- Tại vậy em mới không lấy vợ.

Ngữ tò mò hỏi:

- Tôi nghe nói phong tục các sắc dân tộc ở đây có chuyện đàn bà cưới chồng, chứ không phải đàn ông cưới vợ, có không?

- Đâu có! Đàn ông vẫn lấy vợ như người Kinh chớ! Em ở đây chẳng ra cái giống gì, nhưng về buôn, em có giá lắm nghe Trung úy. Nhiều cô đòi cưới em đó!

- Vậy mà anh vừa bảo là không có chuyện cưới chồng!

- Không. Họ thích làm vợ mình thì nói ra liền, không như các cô người Kinh. Còn muốn hay không là tùy ở mình.

- Rồi anh nói làm sao để từ chối họ?

Giọng Y Drak trở nên nghiêm trọng:

- Đất nước chưa yên, rắc rối vợ con làm gì. Nhưng chắc sắp yên rồi.

- Sao tự nhiên bữa nay Y Drak lạc quan, ờ không, tự nhiên Y Drak vui quá vậy? Sắp yên rồi! Sắp loạn tới nơi thì có!

Y Drak nói, lơ lửng:

- Yên hay không yên là tùy ở mình chớ, Trung úy!

Ngữ bắt đầu bực mình vì cái giọng triết lý vặt của anh thượng sĩ, nên từ đó cắm cúi cố ăn cho hết tô phở, không nói gì. Bên kia đường, đoàn xe GMC nổ máy ồn ào, khói xe bay mù mịt, tiếng những người xin quá giang gọi nhau ơi ới. Vài tài xế nhận còi để báo hiệu cho người quen là đã đến giờ khởi hành. Ngữ kêu ông chủ quán đến trả tiền, nhưng ông chủ trỏ về phía Y Drak nói:

- Trung úy khỏi bận tâm. Chuyện vặt này tôi với anh Y Drak đã tính với nhau xong xuôi rồi. Nhớ giùm mấy lố đó của tôi nghe Y Drak.

Ngữ đoán ông chủ đã nhờ Y Drak mua gì đó ở Pleiku, nên tự nhiên ra khỏi quán, để cho hai người căn dặn nhau nhiều chuyện riêng tư.

***

Chiếc DC-4 đáp xuống phi trường, chạy đến cuối đường bay rồi mới quay đầu trở về phi cảng. Gió lạnh thổi từng cơn, bụi cát bay đập từng đợt vào những vách tôn khu nhà kho tiền chế. Bầu trời màu chì, và sương đêm bắt đầu lảng vảng bao phủ những đám rừng xa.

Quỳnh Trang dắt con bước chậm xuống thang máy bay, một tay nắm chặt tay con một tay giữ vạt áo dài cho gió khỏi tung lên. Quai chiếc xách tay trễ xuống đầu vai, nhưng Quỳnh Trang không có cách nào sửa lại cho không tuột khỏi người, chỉ biết thun vai bên phải lên để giữ. Xuống khỏi cầu thang, nàng mới thả tay thằng Bình ra để kéo lại quai xắc. Thằng bé sợ hãi, giọng sắp khóc:

- Me, ẵm con!

Quỳnh Trang kéo con cho thằng bé ôm chân mình, hướng mặt về phía phi cảng tìm Ngữ. Nàng không thấy bóng dáng Ngữ đâu cả. Lòng Quỳnh Trang tự nhiên chùng lại. Oán trách lẫn với lo âu. Thằng Bình khóc đòi mẹ bồng. Quỳnh Trang bồng con lên hông, mệt nhọc bước theo những hành khách khác.

Qua khỏi cửa phi cảng, Quỳnh Trang đã thấy Ngữ nhấp nhổm đứng chờ ngay sát lối ra vào. Quỳnh Trang cau mày trách:

- Sao anh không ra ngoài đó đón em?

Ngữ vội bồng con, và đáp:

- Hôm nay an ninh họ không cho ra phi đạo. Cho ba hôn một cái nào. Nhớ ba không?

Thằng bé để cho ba hôn, nhưng mắt cứ nhìn về phía mẹ cầu cứu. Quỳnh Trang mắng yêu con:

- Me mệt rồi, để ba bồng con thay me một chút. Trời xấu, máy bay cứ trồi lên trụt xuống chao qua chao lại hoài như say rượu. Em mệt dễ sợ. Nhất là khi sắp đáp xuống đây. Anh lấy thẻ nhận hành lý giùm em.

Ngữ bỏ con đứng xuống đất, chìa tay nhận tấm thẻ hành lý vợ đưa. Định chạy đi nhận hành lý, Ngữ chợt nhớ, dừng lại hỏi cho phải phép:

- Ở nhà thầy me vẫn thường?

- Vẫn thường. Me có gửi quà Tết cho anh. Còn thầy...

Thằng Bình cắt ngang lời mẹ:

- Me, con khát nước.

Quỳnh Trang hỏi:

- Ở đây họ có bán thứ gì uống không?

- Có. Nước ngọt như Coca hay nước cam hộp. Để anh đi mua cho. Ở chỗ quầy giải khát kia kìa!

- Thôi, anh đi chờ nhận hành lý đi, không nhận ngay họ vứt lên vứt xuống hư hết mấy gói quà. Em đi mua nước cho con.

Nói xong, Quỳnh Trang dắt con đi. Ngữ chợt nhớ, hỏi vói:

- Trước khi đi, em có ghé đằng nhà bà Thanh không?

Quỳnh Trang đáp lớn cho Ngữ nghe:

- Có chứ! Chị ấy có gửi quà Tết cho Trung tá.

Ngữ yên tâm, cảm động về sự chu đáo của vợ. Nhìn theo hai mẹ con, Ngữ thấy Quỳnh Trang đẫy đà hơn lần lên thăm trước, bước đi chậm chạp hơn. Ngữ hy vọng như những ngày chưa lấy nhau, mỗi lần chia tay Quỳnh Trang bước đi một đoạn rồi dừng lại, ngoái nhìn về phía Ngữ, miệng cười bao dung như an ủi vỗ về một cậu em tham lam, nheo mắt tinh nghịch kín đáo rồi giơ tay vẫy. Chàng thấy Quỳnh Trang bước vài bước thì dừng lại, đã hồi hộp chờ đợi. Nhưng Quỳnh Trang chỉ cúi xuống nói gì đó với con, rồi bồng con lên. Ngữ đứng tần ngần một lúc, choán lối đi lại của những hành khách đang vội ra cửa đáp máy bay về Sài gòn. Một hai người cáu kỉnh nhắc Ngữ, chàng mới đi về phía trạm phát hành lý.

Nhân viên phi cảng đã chuyển hành lý từ máy bay vào trạm. Nhiều hành khách vội về, không chờ đợi được lâu hơn, vây quanh chiếc xe đẩy chất chồng ngổn ngang va-li, xách tay, thùng, gói để xin nhận hành lý ngay mái dưới hiên lợp tôn.

Ngữ nhận cái va-li Samsonite và ba gói hành lý của Quỳnh Trang, tiện đường khuân hết ra chiếc xe Jeep đậu cạnh đấy, rồi mới trở vào phi cảng tìm vợ con. Không có Quỳnh Trang và thằng Bình ở chỗ quầy giải khát. Tìm mãi, Ngữ mới thấy vợ đưa con ra tận một góc xa phi cảng để thằng bé đi tiểu.

Ngữ đến, Quỳnh Trang cài lại nút quần cho con, rồi ngửng lên hỏi:

- Mình về đâu, có xa không? Con nó còn đòi đi tiêu.

- Về chỗ Đại úy Vinh. Tối nay mình ở đó. Sáng mai, à quên, sáng chủ nhật mới về Phú bổn vì anh có hẹn với Trung tá Thanh chiều mai. Ông ấy mời em và anh đi ăn đấy. Ủa, sao mặt con nó bí xị vậy.

Thằng Bình mếu máo:

- Đau bụng quá, me!

Quỳnh Trang cáu kỉnh nói:

- Me đã cấm không được ăn ổi, không chịu nghe. Khổ quá! Anh về mau cho con đi tiêu.

Ngữ đưa vợ con về chỗ chiếc Jeep. Suốt chặng đường từ phi trường Cù hanh về đồn quân cảnh, Quỳnh Trang cứ suýt soa lo lắng hỏi han con, không quan tâm tới Ngữ. Ngữ im lặng lái xe, lòng buồn buồn. Có cái gì thân yêu đã dần dần vuột khỏi tầm tay. Có cái gì xa lạ dần dần giành mất phần sở hữu của Ngữ. Tấm bạt phủ trên đầu bị gió lay đập phần phật lên mấy thành thép sườn xe, và mây đen hạ thấp xuống, xây thành chắn ngang tầm mắt. Con đường nhựa phủ đầy bụi đỏ càng thẫm hơn vì ánh nắng quái đỏ bầm lọt qua được thành mây phía tây.

***

Vợ đại úy Vinh dẫn con về quê thăm ngoại nên vợ chồng Ngữ được dành cho một căn phòng tươm tất dọn dẹp ngăn nắp, có thể nói là căn phòng duy nhất sạch sẽ và trật tự tại "trung tâm vãng lai văn nghệ" này. Viên đại úy quân cảnh được thoát ách kềm kẹp đúng vào dịp Tết, nên gặp vợ chồng Ngữ, ông ta mừng rỡ vô cùng. Vẫn bộ râu mép, vẫn giọng nói rổn rảng, vẫn những lời phát biểu quá khích về mọi vấn đề. Quỳnh Trang cho con đi tiêu xong, thằng bé hết rên rỉ vì đau bụng nên nàng hoàn hồn quan tâm trở lại những gì khác ngoài đứa con, cau mày âu yếm trách Ngữ hút quá nhiều thuốc lá, cười cười trêu Đại úy Vinh:

- So với sáu tháng trước, hồi này giọng nói của anh có khác đấy.

Ông Vinh tò mò hỏi:

- Chị nói khác là khác chỗ nào?

- Anh vẫn to tiếng. Nhưng bây giờ có vẻ hớn hở hẳn lên.

Đại úy Vinh đoán Quỳnh Trang muốn nói gì, cười hô hố, rồi nói:

- Phải rồi. Tết nhất mà không có bà cai ngục bên cạnh, không hớn hở sao được. Chỉ tội cho cậu này!

Ngữ nói:

- Đó là ý kiến của Vinh, không phải của tôi đâu nghe! Đầu năm mà được có vợ con bên cạnh thì không gì bằng.

Quỳnh Trang cười thỏa mãn, nhưng vẫn nói:

- Anh Vinh đi guốc trong bụng anh, anh khỏi cần biểu diễn làm gì. Em biết là nếu không có em, hai ông sẽ tổ chức nhiều mục ly kỳ hấp dẫn lắm. Kể ra Chị Vinh cũng dễ tính thật. Như lần trước, em về cứ hỏi anh Ngữ là chị Vinh tốn biết bao thì giờ để dọn dẹp cái phòng khách bề bộn đó sau khi các ông văn nghệ ra về, và không hiểu chị có cằn nhằn với anh không.

Đại úy Vinh lớn giọng, thật oai vệ:

- Bà ấy dám cằn nhằn à! Vợ con một đàng, bạn bè là đàng khác. Bạn bè cũng quí như vợ con vậy.

Quỳnh Trang nghiêm mặt nói:

- Trang thấy mấy ông gặp nhau nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, chẳng đâu vào đâu cả. Tới khi các ông đàn hát, đọc thơ, thì y như mấy người lên đồng. Được khen thì hớn hở như trẻ con. Lạ quá!

Ngữ nói:

- Tại em đứng ngoài quan sát, tại em tỉnh quá nên không làm văn nghệ được. Nhưng em cũng phải chịu vạ lây, như Chị Vinh vậy.

Đại úy Vinh nói:

- Dù sao cũng phải cảm ơn sức chịu đựng của các bà. Chị đừng cười, tôi nói thành thực chứ không nói để lấy lòng các bà đâu. Nếu tin luật nhân quả của nhà Phật, tôi nghĩ kiếp trước những người như chị hoặc vợ tôi chắc làm nghề bán sách, bút nghiên cho các cậu học trò nhỏ, và làm khổ mấy ông đồ gàn vì cái liếc mắt hoặc vài câu nói chanh chua thông minh nhiều lắm, nên kiếp này phải trả nợ. Ân oán phân minh mà!

Quỳnh Trang mỉm cười, lắc đầu nhè nhẹ:

- Chịu thua miệng lưỡi ngụy biện của các ông. Chúng tôi không giỏi chịu đựng hơn ai, nhưng phải cái tật nhẹ dạ dễ tin. Mà các ông thì nói xuôi nói ngược gì cũng êm tai hết!

Đại úy Vinh chợt hỏi:

- Ngữ nó viết cái gì có đưa cho chị đọc trước không?

- Không.

- Có hỏi ý kiến chị khi viết không?

- Không.

Ngữ cãi lại:

- Có chứ!

- Anh chỉ hỏi những chuyện vặt.

Đại úy Vinh tò mò, thích thú hỏi:

- Nó hỏi chị cái gì?

Quỳnh Trang đỏ mặt, ngần ngừ một lúc, liếc nhìn Ngữ rồi đáp:

- Toàn chuyện vặt của đàn bà. Như khi trang điểm thì kẽ lông mày trước hay thoa phấn trước. Như... như làm sao ngoặc tay ra sau lưng để cài cái móc quai xú-chiêng.

- Nó không hỏi chuyện thời thế, chuyện đời sống à?

- Không. Các ông khinh thường đàn bà chúng tôi mà.

Rồi giọng Quỳnh Trang trở nên đĩnh đạc, sôi nổi:

- Thật ra những điều các ông tưởng là sành, các ông có biết gì đâu. Đã biết không rõ, còn biết chậm hơn chúng tôi nữa. Chẳng hạn chuyện thời thế. Trước khi lên đây, những chỗ vẫn mua sỉ cà phê và trà dưới Chợ lớn căn dặn tôi là nếu được, mua kha khá trà cà phê đem về trữ, vì đường 23 thế nào cũng bị kẹt. Tối hôm qua tới thăm bà Trung tá Thanh, chị ấy khuyên là không nên ở lâu trên này, sợ đi thì dễ mà khó về. Chị ấy lo lắm.

Ngữ ngạc nhiên hỏi:

- Báo chí Sài gòn họ bảo tình hình trên này gay go lắm à?

- Không. Báo chí suốt dịp Tết cứ nhắc đi nhắc lại vụ mất Bình long. Ra đường đi đâu cũng thấy mấy biểu ngữ than khóc cho Bình long. Đi đâu cũng "Bình long thương khó". Em không hiểu họ lấy đâu ra hai chữ "thương khó" lạ tai quá!

Đại úy Vinh đáp:

- Chữ kinh thánh đó chị. Bình long thương khó! Như là kinh chiêu hồn. Khổ! Lại sản phẩm của mấy anh chầu văn ở Bộ Thông tin.

Quỳnh Trang đưa mắt nhìn Ngữ, rồi nhìn ông Vinh, hỏi cả hai:

- Mà thực sự tình hình có gay go lắm không? Em lo lắm.

Đại úy Vinh đáp thay cho Ngữ:

- Chúng nó rục rịch chơi Pleiku và Kontum đấy. Nhưng ngoạm được món này đâu phải dễ. Quá lắm chúng nó chỉ ngoạm được những miếng nhỏ để lấy tiếng như Phước long trước Tết. Bây giờ cùng lắm là ngoạm thử lần nữa một món ở cao nguyên, có thể là Gia nghĩa. Các em gái hậu phương nên yên tâm, đừng lo âu cho người anh tiền tuyến ở cao nguyên. Chốc nữa tôi mời ông bà đi dùng cơm tối ở câu lạc bộ Phượng Hoàng, để "bà" thấy tình hình trên này vững dạ thế nào. Chị nghỉ cho đỡ mệt một chút, rồi chúng ta đi. Cháu đâu rồi?

Quỳnh Trang nhìn về phía buồng trong, đáp:

- Nó mê mấy món đồ chơi của con anh, không còn biết trời đất gì nữa. Trên này mùa này vẫn còn lạnh nhỉ!

- Vâng. Chỉ mới lạnh độ tuần này thôi. Có ông bà ghé đây cũng vui. Mấy hôm sau Tết, tối về tôi buồn cứ đem rượu uống hoài, đến phát quẫn.

***

Ngữ vào buồng thấy con đang say mê ngắm nghía cái gùi Thượng, nét mặt có vẻ băn khoăn không hiểu cái giỏ mây đan tí hon này dùng để làm gì, liền ngồi sà xuống bên con bảo:

- Hai cái quai này dùng để mang lên hai vai. Con đứng lên ba mang vào cho. Đấy, người Thượng họ gùi lên vai như vậy. Đây là cái ống tên, kẹp vào cái gùi này. Ấy, không. Phải gài ống tên ở bên này để con đưa tay trái lên như thế này này, rồi rút tên ra. Còn đây là cái cung. Cầm cho chặt chỗ này. Gài tên vào đây, đấy đấy đúng rồi. Bấm cái lẫy này. Tách. Trúng rồi!

Thằng bé thích thú, thử làm lần nữa, lắp tên như lời cha chỉ dẫn. Nó run tay, lẩy bẩy mãi không gài được tên lên cái cung tí hon. Ngữ dạy cho nó làm quen với món đồ chơi, cuối cùng thằng bé làm được, nhưng không đủ sức giương dây cung căng thẳng. Ngữ nói:

- Thôi khỏi cần, con mang gùi mang cung ra cho me thấy. Oai dễ sợ!

Thằng bé hớn hở vênh váo ra khỏi phòng. Bên ngoài có tiếng Quỳnh Trang cười thích thú, rồi tiếng ông Vinh tiếp tục dạy thằng bé cách lắp tên. Quỳnh Trang vào phòng, khuôn mặt tươi hồng vì lòng yêu con và đã hết mọi mệt nhọc dọc đường.

Ngữ đang thay áo thấy vợ vào, vội đứng dậy đến khép cửa phòng lại. Quỳnh Trang không để ý hành động của chồng, tiến tới chỗ đặt va-li mở lấy quần áo sạch. Ngữ theo chân vợ, cúi xuống ôm vai Quỳnh Trang, trách nhỏ:

- Em bận toàn chuyện gì không à, chẳng ngó ngàng gì tới anh hết.

Quỳnh Trang xoay người lại kinh ngạc nhìn Ngữ. Đến bây giờ, nàng mới chú ý tới cánh cửa buồng đã khép. Và nàng mới chăm chú nhìn vẻ mặt chồng, xem Ngữ giận dỗi thực sự hay chỉ là một cách làm nũng mở màn. Ngữ kéo Quỳnh Trang đứng dậy, ôm choàng thân vợ kéo sát vào mình, áp má lên mái tóc Quỳnh Trang, nói thêm:

- Em bỏ rơi anh rồi, phải không?

Quỳnh Trang ngước lên, không giấu được thích thú:

- Anh ghen cả với con sao?

- Anh chờ tới lúc chỉ còn hai đứa mình, vậy mà em không chịu sà vào anh ngay, như trước đây.

Quỳnh Trang bật cười, rồi vội nín bặt lắng nghe động tịnh ngoài phòng khách. Ông Vinh đã dẫn thằng Bình ra ngoài sân, vì tiếng nói rổn rảng của ông cùng tiếng reo cười của thằng bé thấp thoáng từ xa đưa vào. Yên tâm hơn, Quỳnh Trang ngửng lên, nói nhỏ:

- Hôn em đi. Đừng dỗi nữa.

Ngữ ngắm khuôn mặt đầy đặn trắng hồng và đôi mắt nhắm lại của vợ, cúi xuống hôn tham lam lên đôi môi mở hé, trong lúc lòng cứ tiếc rẻ là phải đi ăn ngay bây giờ với ông bạn quí. Quỳnh Trang mềm người trong tay chồng, nhưng vẫn còn đủ sáng suốt giữ bàn tay tham lam cuống quít của Ngữ, và chống chế qua hơi thở gấp:

- Đừng anh. Anh Vinh đang chờ. Đừng anh! Lỡ con nó vào bây giờ.

Ngữ khựng lại, hơi tẽn tò, rồi tự nhiên cáu kỉnh:

- Em quên con một lúc có được không!

Quỳnh Trang cười nhỏ, đưa tay bẹo má Ngữ như bẹo má một cậu con nít, rồi rời khỏi vòng tay chồng, cầm bộ quần áo đi về phía phòng tắm. Gần đến tấm cửa khép, nàng quay lại nói:

- Em đi thay đồ. Anh cũng thay quần áo đi, kẻo anh Vinh đợi!

***

Đại úy Vinh nói đúng. Giữa đêm tối lạnh lẽo của cao nguyên, giữa những lời đồn đãi đầy đe dọa về số phận của tỉnh lỵ đặt bản doanh Bộ Chỉ huy Quân đoàn, Câu lạc bộ Phượng Hoàng là bằng cớ hiển nhiên đánh bạt tất cả lời đồn đãi bi quan. Đó là ngọn pháo bông rực rỡ, soi sáng những tâm hồn ủy mị chủ bại. Đó là niềm tự tin hiện thực thành những ngọn đèn đường êm dịu, những bàn tiệc phủ khăn trắng tinh, những bát dĩa sang trọng, những thức ăn thơm phức bốc khói, những ly rượu sóng sánh trong vành thủy tinh, những bồi bàn mặc đồng phục thẳng nếp thắt nơ đen lễ phép lịch sự bưng khay len lỏi giữa các bàn tiệc.

Thực khách là những sĩ quan vạm vỡ, khỏe mạnh, tươi trẻ của Bộ Chỉ huy Quân đoàn và Tiểu khu, của Không đoàn Sáu Không quân. Bên cạnh họ là những mệnh phụ ăn mặc trang nhã, trang điểm kỹ, áo dài thêu và áo khoác dạ hoặc len màu sáng.

Quỳnh Trang cảm thấy hối hận đã ăn mặc quá xuềnh xoàng, áo dài trơn, áo len đen cổ chữ V, dép da quai chéo, và mặc dù đời sống xưa nay không đến đổi thiếu thốn cơ cực để phải có mặc cảm,

đêm nay Quỳnh Trang vẫn cảm thấy e ngại rụt rè khi theo Đại úy Vinh và chồng bước vào Câu lạc bộ. Đã thế, nàng thấy không có phụ nữ nào vào đấy mà dắt theo con cái như nàng.

Chưa hết! Đại úy trưởng đồn quân cảnh, có lẽ muốn biểu diễn cho Quỳnh Trang thấy thế lực và sự quảng giao của mình, đã điện thoại dành trước một bàn ăn ngay chỗ trang trọng nhất của Câu lạc bộ, trên bàn ngoài tấm bảng nhỏ đề chữ RESERVED có thêm một bình hoa hồng. Cảnh con cái đùm đề của chị nhà quê lên tỉnh ngồi vào chỗ đắc địa hóa ra khó coi. Nhiều tiếng xì xầm ở các bàn chung quanh càng làm cho Quỳnh Trang khó chịu.

Đại úy Vinh có lẽ không nhận ra điều tế nhị ấy, vui vẻ đến bắt tay các sĩ quan quen biết đang ngồi ăn trong Câu lạc bộ. Quỳnh Trang lấy giọng kẻ cả kêu anh bồi tới bảo tìm một cái ghế cao cho con, rồi nói nhỏ với Ngữ:

- Anh Vinh dẫn chi tới cái chỗ sang trọng này cho phí tiền. Em không biết trước, ăn mặc thế này...

Ngữ cảm thấy hãnh diện một cách trẻ con, bảo vợ:

- Chứ em tưởng Pleiku xứ rừng quê mùa lắm sao! Em thấy không, có thua gì các đại tửu lầu của Sài gòn đâu!

- Thế mà dưới Sài gòn họ bảo trên này nai nịt gọn gàng, ngày đêm hờm súng chờ địch tấn công. Em đi mà cứ lo...

Người bồi bàn đến hỏi các thức ăn và đồ uống thực khách cần để chuẩn bị mang ra. Ngữ đảo mắt tìm bạn, cầm tờ thực đơn liếc qua một lượt cho phải phép, rồi nói:

- Chúng tôi chờ anh bạn trở lại rồi "order" luôn thể. Cho thức uống trước đi. Em và con uống gì?. Cho tôi chai bia 33 trước đi.

- Trung úy không dùng rượu à? Có Cognac. Hay là rượu chát Bồ đào nha?

Quỳnh Trang nói:

- Cho tôi ly cam vắt. Con cũng uống nước cam như me nhé?

Thằng Bình nãy giờ loay hoay kéo cái khăn ăn, dĩa bát, muỗng nĩa đầy đủ về phía mình, nghe mẹ hỏi, đáp:

- Con uống Coca.

Ngữ nói:

- Rượu thì để anh bạn tôi gọi. Hôm nay đông nhỉ!

Anh bồi lễ phép đáp:

- Vâng, khá đông. Ngày mai ông bà tới sẽ vui hơn, Vì có nhạc sống. Hôm nay có món thịt nai đặc biệt, chắc bà sẽ thích. Đồ biển thì có tôm hùm loại lớn, cá chép hầm ngũ vị hương...

Quỳnh Trang gạt đi...

- Anh cho thức uống trước. Ăn thứ gì, chúng tôi sẽ "order" sau!

Đại úy Vinh đã trở về bàn. Ông cầm tờ thực đơn lên, nhưng không đọc, vứt mạnh tấm thực đơn lên bàn, bảo hai vợ chồng Ngữ:

- Để tôi vào bảo đầu bếp dọn các món đặc biệt ra đây cho hai ông bà. Tôi quen mặt hết các món ở đây, thứ nào ngon thứ nào dở, tôi biết. Rượu thì... này, bà có cho phép Ngữ say với tôi đêm nay không?

Quỳnh Trang đáp:

- Anh tính sao thì tính. Anh còn lái xe về, còn anh Ngữ...

Đại úy Vinh phá lên cười:

- Thôi bà nói vòng vo làm gì! Được, tôi tha cho bạn tôi khỏi say đêm nay. Ta uống rượu chát vậy.

Anh bồi bàn mang các thức uống ra. Đại úy Vinh vội hỏi:

- Ủa, ông bà đã gọi thức uống rồi à?

Quỳnh Trang nói:

- Không sao. Anh gọi thêm rượu chát, em uống được mà. À, có cả cái ống hút cho thằng bé. Me khui hộp Coca cho con nhé. Dùng cái ống hút này, coi chừng đừng uống vội, đổ cả ra áo.

Trong bữa ăn tối, ban đầu Quỳnh Trang để mặc cho hai anh đàn ông huyên thiên bàn chuyện thời cuộc, khen ông xếp này, chê ông xếp kia. Những người được khen hay bị chê, có mặt hay vắng mặt tại câu lạc bộ, uy quyền lớn hay nhỏ, Quỳnh Trang không biết tên biết mặt, nhưng căn cứ vào giọng nói lớn hay nhỏ, vào ánh mắt hớn hở hay thờ ơ của chồng và bạn, nàng dễ dàng

đoán người được nói tới thuộc vào loại nào. Quỳnh Trang quan sát cuộc bàn luận hăng hái trước mặt với thái độ kẻ cả, một chút thông cảm, một chút bao dung. Nàng chăm sóc miếng ăn cho con nhiều hơn nghe chuyện. Khung cảnh sang trọng ấm cúng chung quanh khiến nàng cảm thấy yên ổn, thoải mái. Nhắp ngụm rượu chát, nhai quả vải trắng ngọt ngào, nàng thấy ngon. Rượu làm ấm lòng Quỳnh Trang, và khi đứa con ăn no ngoẻo đầu ngủ ngon lành trên ghế, nàng lại hăng hái góp chuyện với hai người đàn ông, sa đà hết chuyện này tới chuyện khác. Nói cho đúng, một phần do đại úy Vinh khơi dậy cái tính tò mò hiếu sự rất đàn bà của Quỳnh Trang. Trỏ về một thực khách nào hiện diện trong câu lạc bộ, dù đàn ông hay đàn bà, viên đại úy quân cảnh cũng có thể kể một mẩu chuyện hậu trường rất đặc sắc về nhân vật đó:

- Này, "ông bà" có thấy tay đại tá vừa ôm eo một em xinh như mộng tới ngồi ở cái bàn góc trái kia không? Em đó là ca sĩ, hát phụ ở cái phòng trà quái quỉ gì đó đường Đồng Khánh, cứ đầu tháng lại thấy vác mặt lên đây. Còn tay đại tá kia thì ra Thủ Đức trước moa có hai khóa, từ lúc đeo con cá trên cổ cho tới lúc mang ba bông mai bạc, chỉ mất có tám năm. Tám năm khỏi cần sờ đến khẩu súng. Chỉ nhờ xách cặp cho ông tướng. Xách cặp như thế mới là quỉ khốc thần sầu.

- Cái chị mặt sưng mày sỉa kia, cái chị đang ngồi với anh trung tá gà tồ đó thì ngày mai dẫn con vù về Sài gòn rồi. Hoạn thư thứ thiệt 72 phần dầu. Tháng trước chị đánh ghen một trận ở đây, bát dĩa bay loảng xoảng tứ tung. Kỳ này nghe đồn đãi, chị sợ, nhưng dẫn con về Sài gòn mà vẫn ngại anh chồng ở lại thỏa sức mèo mỡ...

Cứ như vậy, Đại úy Vinh kể vanh vách những chuyện thâm cung bí sử. Hai vợ chồng Ngữ thích thú nghe chuyện, nhưng vì chuyện nào cũng ly kỳ khác thường cả, nên không biết phần nào là phần ông Vinh nói, phần nào rượu nói, phần nào có thực và phần nào là do óc sáng tạo bay bổng của nhà thơ.

CHƯƠNG 126

Sáng thứ bảy, Quỳnh Trang thức dậy, se sẽ gỡ tay con ra khỏi vai mình rồi se sẽ ngồi dậy. Tiếng lò xo chiếc giường nệm kêu cót két làm thằng bé giựt mình, chới với giơ hai tay lên bấu vào khoảng không. Quỳnh Trang vội vã đặt vào tay con chiếc gối ôm, thằng Bình ôm gối rồi quay nằm nghiêng, tiếp tục ngủ. Quỳnh Trang cài lại nút cổ áo, bẽn lẽn nhìn về phía Ngữ nằm. Ngữ không ngủ trên giường, mà trải cái túi ngủ nhà binh trên sàn gỗ cạnh giường để qua đêm. Từ nhỏ thằng Bình vẫn không rời mẹ, nên đêm tái ngộ của hai vợ chồng đầy thấp thỏm, gần như sẽ sàng vụng trộm. Quỳnh Trang phải chờ cho con ngủ say mới len lén xuống nằm cạnh chồng, Ngữ lại nổi chứng hờn dỗi vì chờ đợi quá lâu như một đứa trẻ con.

Thấy Ngữ vẫn còn ngủ say, Quỳnh Trang mở nhẹ cửa buồng ra phòng ngoài. Trên bàn khách, Đại úy Vinh để lại mảnh giấy nhỏ, cho hai vợ chồng bạn biết mình có buổi họp cơ quan sáng nay, cần đi sớm, và hẹn trưa về sẽ cùng Quỳnh Trang và Ngữ đi ăn ở hiệu ăn Tàu.

Quỳnh Trang xuống bếp pha cà phê cho Ngữ và chuẩn bị đồ ăn sáng. Lục tìm thức ăn dự trữ, thấy có mấy gói mì ăn liền và bao mì khô. Trong hóc tủ, còn một hộp cá mòi và một hộp khẩu phần quân đội Ration C. Mặc dù vậy, Quỳnh Trang vẫn chế biến được một bữa điểm tâm khá thịnh soạn.

Đang lúi húi lọc cà phê, Quỳnh Trang nghe bước chân Ngữ tiến tới phía sau lưng, rồi hai cánh tay Ngữ ôm choàng lấy vai. Nàng cảm thấy lâng lâng hạnh phúc, nũng nịu ngửa người dựa vào ngực Ngữ cho Ngữ cúi xuống hôn lên trán. Ngữ luồn tay dưới lớp áo ngủ mơn man ngực vợ. Quỳnh Trang co rúm người lại, lách khỏi vòng tay chồng, đỏ mặt trách:

- Tay anh lạnh cóng. Anh xấu nết lắm.

Ngữ cười, nói trây:

- Tại khi hôm con nó hại anh quá. Nằm trên sàn đau cả lưng.

Quỳnh Trang cười:

- Do anh đó. Đừng đổ vây cho con, tội nghiệp. Anh uống cà phê nhiều hay ít đường, để em pha.

- Nhiều ít gì vẫn thấy đắng.

- Thôi ông ơi. Cái gì rồi cũng tìm cách dẫn tới chuyện đó hết.

Rồi Quỳnh Trang nghiêm mặt lại, nói:

- Ăn sáng xong em bàn với anh nhiều chuyện. Sẵn sáng nay không có anh Vinh ở nhà, tiện hơn.

Ngữ lo lắng hỏi:

- Chuyện gì vậy?

- Chuyện tụi mình. Em định... nhưng thôi, anh đi rửa mặt đã. Sao hôm qua không đem theo quần áo dân sự để thay cho nhẹ người.

- Quên mất!

- Lên đây nhìn đâu cũng thấy màu nhà binh, chán! À, thầy gửi lời mừng anh lên trung úy đấy.

- Hồi này thầy me ra sao?

Quỳnh Trang xịu mặt, không nói. Ngữ vội hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

Quỳnh Trang không trả lời ngay, cũng không quay lại nhìn chồng, mắt đăm đăm nhìn vào ngọn lửa xanh trên cái bếp dầu hỏa. Một lúc sau, nàng đáp:

- Em định xin thầy me tính chia cho em một số vốn, để thầy me làm ăn theo đường thầy me, còn em thì làm ăn riêng. Nếu được, em đem vốn lên đây tìm cách buôn bán để gần anh.

Giọng Quỳnh Trang vỡ ra, như sắp khóc. Ngữ hốt hoảng chạy đến ôm vai vợ, vội vã hỏi:

- Nhưng dưới nhà đã xảy ra chuyện gì? Em và thầy me kình cãi nhau à?

Quỳnh Trang bắt đầu thút thít khóc. Ngữ càng lo:

- Chuyện gì vậy?

- Không có kình cãi gì đáng tiếc cả. Em chỉ thấy không thích, thế thôi.

- Không thích cái gì?

Quỳnh Trang ngửng phắt lên, ánh mắt long lanh giận:

- Mọi sự cũng do con Diễm hết!

Ngữ chùn lại, sẵn sàng ở thế phòng vệ. Giọng Quỳnh Trang giận nên lắp bắp:

- Nó... nó cứ đem lợi ra nhử, hết thầy... hết thầy lại đến phiên me nghe theo nó. Bao nhiêu vốn bỏ cả vào trung tâm sang băng nhạc. Nếu biết trước thế này, ban đầu em phải phân minh chuyện mua bán với me.

Ngữ lấy bạo hỏi:

- Nhưng chuyện phát hành băng nhạc lỗ lã à?

- Không biết lời hay lỗ, em hỏi, me nói lời nhiều lắm. Em bảo me lời nhiều sao lấy tiền buôn bán trà cà phê không còn đồng nào cho em đi mua hàng, me nói cần phải thêm vốn để mua máy móc. Thầy cũng nói một giọng với me. Thầy còn bảo em dẹp hàng trà đi, phụ với thầy me một tay.

Ngữ buột miệng nói, quên suy nghĩ trước:

- Như vậy là có lời. Ngành phát hành băng nhạc hiện đang lên, các cửa hiệu ở đây mua băng cassette nhạc về bán ào ào. Anh nghĩ em nên...

Quỳnh Trang cáu kỉnh:

- Anh mà cũng nói như vậy à? Có lời bạc triệu cuối cùng cũng vô túi vợ chồng con Diễm chứ thầy me có được đồng nào đâu!

Ngữ nhận thấy phải hỏi cặn kẽ việc này, và phải làm sao cho Quỳnh Trang bình tĩnh lại thì mới bàn luận được.

Ngữ nói:

- Em dọn cái gì ăn điểm tâm rồi anh với em bàn tính xem sao. Có em và con bên cạnh thì còn gì bằng.

Quỳnh Trang cũng nhận thấy mình mất bình tĩnh khi nói tới Diễm, nên im lặng đi pha cho xong tách cà phê, và đổ ấm nước sôi vào hai tô mì ăn liền.

Hai vợ chồng cắm cúi ăn, chưa biết phải nối tiếp câu chuyện dang dở như thế nào. Ngữ cân nhắc mãi, cuối cùng hỏi vợ:

- Ở trung tâm phát hành băng nhạc, thầy làm việc gì?

- Thầy lo quản trị.

- Em nói rõ một chút xem sao. Việc làm ăn hùn hạp đã gần ba năm rồi, băng nhạc ra đã khá nhiều, chắc em phải rõ.

- Em cũng chỉ nghe me nói thôi. Em không muốn hỏi kỹ. Đại khái việc sản suất cho ra băng nhạc là của thầy. Việc liên lạc với ca sĩ, ban nhạc, và liên lạc với các nhà tổng phát hành để giao băng và thu tiền là của vợ chồng con Diễm.

Ngữ gật gù, rồi nói:

- Anh cho phân công như vậy là hợp lý. Thầy giỏi tổ chức và quản trị, ông Mân giỏi giao thiệp với giới ca nhạc và giới kinh doanh.

- Ông Mân mà làm được tích sự gì! Mọi sự đều ở tay con Diễm. Em không biết miệng lưỡi nó ra sao mà hồi này nó chị chị em em được với mọi ca sĩ. Hồi ở Huế em coi nó vào hàng em út. Bây giờ nó lên giọng kẻ cả với em. Thiệt bực!

Ngữ nói cho có nói:

- Chắc tại Diễm đứng trông coi chỗ bán băng nhạc...

- Không phải. Sau này nó thuê người đứng bán hàng, còn nó thì xin làm xướng ngôn viên đài phát thanh. Em nói với thầy me là hãy coi chừng chuyện hùn hạp với ông Mân, vì đã bị một lần hồi ở Đà nẵng rồi. Nhưng thầy nói vụ này con Diễm chủ chốt chứ không phải ông Mân.

- Có đúng vậy không?

Quỳnh Trang ngập ngừng một lúc, rồi thú nhận:

- Đúng vậy. Nó xoay ông Mân như cái vụ, lạ lắm. Ai quen biết ông Mân với con Diễm từ ngoài Huế cũng đều lấy làm lạ cả. Nghe nói nó phụ trách hẳn một chương trình đại loại như "em gái hậu phương" dành cho lính, ăn khách lắm. Đài Mẹ Việt Nam cũng mời nó cộng tác nữa.

Ngữ càng nghe càng ngẩn ngơ. Hóa ra đó là giọng nói của Diễm. Một năm trở lại đây, những người lính dưới quyền Ngữ mê mệt một chương trình phát thanh quân đội dành cho lính, xướng ngôn viên là một cô gái Bắc có cái giọng nũng nịu, mơn trớn, êm mượt như giọng một người yêu bé nhỏ thầm thì bên tai người yêu đang cầm súng. Thay vì đọc bài biên tập viên đài phát thanh viết, cô xướng ngôn lấy ý chính rồi nói theo lối nói thông thường, với những chỗ im lặng ngập ngừng, với những tiếng thở dài xúc động, những tiếng cười ròn rã tự nhiên, những từ đệm nũng nịu. Ngay cả nội dung buổi phát thanh cũng thân mật gần gũi, không khách sáo. Đúng là cuộc tâm sự giữa một "người em gái hậu phương" và một người anh, người tình đang cầm súng ở tiền tuyến. Cái tài của người biên tập và người xướng ngôn viên là từ sĩ quan cho đến binh sĩ, không phân biệt cấp bậc, không phân biệt tuổi tác và học thức, ai ai cũng thấy đó là giọng của người em gái của mình. Cái giọng thân mật mà không trơ trẽn, chuyện kể bình thường như đời sống nhưng không hạ cấp giả tạo. Lâu lâu, buồn, Ngữ cũng thích nghe chương trình ấy, nhưng chưa mê tới độ chịu khó viết thư cho cô xướng ngôn viên để xin ảnh, hoặc ngây thơ hí hoáy ngồi kể lể "tâm sự đời tôi" với người em gái ở Sài gòn. Thư gửi đi, luôn luôn được hồi âm. Nhưng người em gái hậu phương không viết thư riêng mà chỉ hồi âm bằng một lá thư chung in sẵn, lấy cớ nhận được

nhiều thư quá không có thì giờ trả lời riêng từng người. Lá thư kết bằng câu: "Đừng giận Quỳnh tội nghiệp nhen! Quỳnh mà có thì giờ thì xin viết riêng ngay cho anh. Còn ảnh thì Quỳnh xấu lắm, gửi cho anh chỉ sợ anh không thèm nghe Quỳnh nói chuyện trên đài nữa".

Các "anh trai tiền tuyến" có hơi thất vọng, nhưng sau đó nghe Quỳnh nhắn tên mình trên đài phát thanh, nũng nịu xin lỗi, thì sung sướng ra mặt.

Ngữ không tin lời vợ, hỏi lại:

- Nhưng cô gái trên đài là người Bắc mà?

Quỳnh Trang to tiếng hơn:

- Nó giả giọng Bắc từ lâu rồi, anh không biết sao? Bây giờ chỉ gặp người quen biết nó mới nói giọng Huế, thành ra ai cũng tưởng nó người Hà nội cả. Nó gian lắm!

Ngữ quên giữ ý, chống chế:

- Xướng ngôn cho đài phát thanh thì phải nói giọng Bắc hoặc giọng Sài gòn họ mới nhận cho làm. Giọng Huế lên đài nghe nặng lắm.

- Sao anh bênh nó chầm chập thế! Nó sửa giọng từ hồi mới vào Sài gòn chứ đâu phải mới một năm nay. Nó còn thư từ với anh không?

- Anh có thư từ gì với Diễm đâu mà còn với không. Em ghen vô lý lắm!

Quỳnh Trang cũng tự nhận thấy mình ghen quá đáng, nên dịu giọng lại, than thở:

- Em khổ vì nó. Ngày nào cũng gặp, nó càng "chị chị em em" em càng khó chịu.

- Diễm tới hàng ngày làm gì vậy?

- Nó mua chiếc Simca mới, nên đến chở thầy đi làm.

- Giàu đến thế à?

- Vì vậy thầy me mới ham lợi, tính dẹp luôn tiệm trà. Chết, em cũng không thèm hùn hạp làm ăn với nó. Em lên bàn với anh gấp vì vậy!

Giọng Quỳnh Trang run run vì tủi thân:

- Em chịu sống xa anh vì thầy me. Bây giờ thầy me không cần em nữa...

Ngữ hốt hoảng nói:

- Sao em nói vậy! Thầy me già, có em bên cạnh...

Quỳnh Trang đang ăn, ngửng phắt lên, ánh mắt giận dỗi:

- Anh không muốn có em và con bên cạnh hay sao?

- Không phải. Em bình tĩnh lại đi. Em và con lên đây với anh, anh cũng mơ ước như thế. Cái cảnh sống thui thủi một mình, nhai Ration C và mì gói thay cơm, em tưởng anh thích hay sao. Anh cũng mơ ước chiều về có mâm cơm nóng, tối ngủ ôm được em trong tay. Nhưng tình hình trên này hiện không được yên. Hai sư đoàn 320 và Sư đoàn 10 của địch cứ lảng vảng quanh đây, chưa biết chúng nó tính làm chuyện gì. Chúng nó dư sức muốn cắt đường nào thì cắt. Hiện giờ ai cũng lo ngại chúng bao vây và tấn công Pleiku. Lỡ có chuyện gì một mình anh không sao, chứ nếu loạn lạc thì hai mẹ con em xoay xở ra sao. Phú bổn heo hút, dân cư thưa thớt, buôn bán cái gì được. Em lên mở cửa hàng buôn bán ở Pleiku thì ở Sài gòn cho rồi. Em thấy không?

Quỳnh Trang lấy vạt áo chặm nước mắt, vừa thút thít vừa nói:

- Chẳng lẽ suốt đời hai đứa mình cứ sống xa nhau mãi sao!

Ngữ bỏ cái ghế đối diện tới ngồi xuống cái ghế bên cạnh vợ, ôm vai Quỳnh Trang, an ủi:

- Thế nào trước sau gì anh cũng xin về làm việc ở Sài gòn. Anh đã in được hai tập truyện, lại đã đi đơn vị mấy năm nay, dư tiêu chuẩn để xin về làm việc tại tổng tham mưu. Hoặc về làm ở Chiến tranh Chính trị.

Nét mặt Quỳnh Trang tươi hẳn lên:

- Phải đấy. Anh phải xin về Sài gòn. Nhưng anh có đồng ý là em nên xin thầy me chia vốn để tiếp tục buôn trà không?

- Nên lắm. Em đã nói qua chuyện đó với me chưa?

- Chưa. Cái nhà bên cạnh họ làm ăn lỗ lã, định bán. Nếu được em mua cái nhà đó cho hai vợ chồng mình dọn ra ở riêng, vừa được tự do lại vừa gần gũi thầy me. Trông anh độ này ốm hơn kỳ trước.

- Đâu có. Anh vẫn vậy. Sao bây giờ em mới "chiêm ngưỡng dung nhan" anh?

Quỳnh Trang cười:

- Hôm qua tới nay đầu óc em lu bu, chỉ nghĩ tới chuyện làm sao xin vốn của thầy me và lên đây. Sao anh không sửa cái áo lại cho đúng kích thước? Trông thùng thình thế kia!

- Ôi, hơi đâu mà sửa. Tem đóng dấu rồi, có cô nào nhìn tới đâu mà lo chưng diện áo quần.

Quỳnh Trang không giấu được sung sướng, nhưng vẫn giả vờ nói:

- Em mà nghe anh bậy bạ mèo mỡ, là anh chết với em!

***

Buổi trưa, Đại úy Vinh gọi điện thoại về xin lỗi hai vợ chồng Ngữ, bảo vì cuộc họp ở quân đoàn kéo dài không biết đến bao giờ nên không thể về đi ăn với hai vợ chồng Ngữ được. Ông Vinh còn dặn nếu cần đi đâu Ngữ cứ nói với trung sĩ trực của đồn, sẽ có người lái xe đưa đi.

Thằng Bình vì thay đổi khí hậu nên sáng nay bị sổ mũi, Quỳnh Trang bảo Ngữ ra phố mua một ít thức ăn để nàng nấu cơm ăn ở nhà. Ngữ chỉ mong có thế. Mong được sống trọn vẹn không khí gia đình, nghe được tiếng dao thớt chạm dưới bếp, ngắm bóng dáng bà nội trợ đi lên đi xuống, thưởng thức mùi xào nấu và giọng trẻ con làm nũng hay đùa cợt. Dù là ở chỗ tạm, dù được mấy giờ đồng hồ.

Ngữ đi chợ về, không quên mua cho con món quà Tết muộn: chiếc xe chữa lửa chạy bằng pin biết hú còi, chạy một đoạn dừng lại, xoay tròn một vòng rồi tự động nâng cao cần cẩu lên. Thằng bé thích thú với món đồ chơi, ban cho cha mẹ hoàn toàn tự do.

Ngữ cứ lẩn quẩn dưới phòng bếp trong khi Quỳnh Trang lo nấu nướng bữa ăn trưa. Sẵn dịp biểu diễn, Ngữ mua về một chai Champagne và một bó hoa tặng vợ. Quỳnh Trang nhăn mày trách chồng phí tiền nhưng vẫn sung sướng. Nàng tìm lọ hoa cắm bó lai-dơn vào, chai Champagne đặt bên cạnh, rồi hân hoan nói với chồng:

- Anh làm như là thời chưa lấy nhau vậy!

Việc nấu nướng không tốn công bao nhiêu, nhưng Ngữ cứ lăng xăng muốn giúp vợ. Quỳnh Trang đang thái củ hành tây, Ngữ giằng lấy dao. Quỳnh Trang để cho Ngữ làm, mỉm cười theo dõi, rồi giành cái dao lại, trách:

- Anh thái mỏng quá! Phải thái từng khoanh dày thế này, không thì khi xào chín thịt, hành bị nẫu ra. Tìm cho em chai nước mắm.

Ngữ tìm khắp nhà bếp, không thấy nước mắm đâu:

- Chỉ có lọ xì dầu.

- Xì dầu cũng được. Anh xem có tiêu không?

- Để xem. Tỏi bột này. Sa tế này. Đây rồi. Black pepper. Em cần nhiều ít.

- Để đó cho em. Em làm mì xào dòn nhé? Anh mở gói mì khô cho em. Trời ơi! Không phải loại này. Nhưng thôi được! Ăn dở rán chịu, đừng cằn nhằn.

Ngữ ôm vai vợ, hôn lên má hồng vì lửa bếp. Vòng ôm chặt. Quỳnh Trang cầm đôi đũa trên tay, trộn đều các món trong chảo dầu rồi xoay hẳn người lại, ngước chờ Ngữ hôn. Ngữ chầu chực chỉ để chờ có thế. Chàng ôm chặt vợ trong tay, hôn tham lam lên môi, lên má, lên mắt, lên cổ. Trong mê dại, chàng vẫn còn biết được mùi da thịt Quỳnh Trang không còn thuần chỉ có mùi trầm, mà còn phảng phất mùi sữa chua, mùi nước tiểu con nít. Thân thể Quỳnh Trang êm ái, ấm áp. Ngữ tính liều lĩnh đi quá đà, thì chảo dầu phía sau lưng phựt lửa ngọn. Họ hoảng hốt rời nhau ra. Quỳnh Trang nhanh tay chụp cái vung đậy lên chảo dầu. Khói bay khắp nhà bếp. Quỳnh Trang hoàn hồn, vừa cười vừa trách:

- Anh bị cảnh cáo đó, thấy chưa! Xấu!

Nàng giở vung, thấy nhiều món xào đã bị cháy khét. Ngữ nói, hai vòng tay lại ôm vòng lấy thân vợ:

- Càng cháy càng thơm. Em cho anh ăn than, vẫn ngon!

Quỳnh Trang cúi hôn lên tay Ngữ tỏ dấu cảm ơn, rồi dứt khoát gỡ tay chồng, tách người ra:

- Anh sửa soạn giùm em chén bát. Sắp xong rồi. Để em đi thay áo. Toàn mùi dầu!

Ngữ bất đắc dĩ phải rời vợ, lục tìm chén bát và xấp khăn giấy mang lên phòng trước. Lọ hoa và chai Champagne gợi ý cho Ngữ. Ngữ cố xếp đặt trang trí bàn ăn như một bàn tiệc. Phải, lâu lắm mới có một bữa tiệc đoàn viên thực sự giữa hai vợ chồng. Chàng lấy hai cái cốc thủy tinh đặt lên tờ giấy lau trắng tinh, rồi lại lấy hai tờ khác, bắt chước cách làm ở các tiệm ăn, xếp theo hình cánh hoa cắm vào lòng cốc. Muỗng, đũa hai bộ xếp ngay ngắn cạnh cốc rượu. Bình hoa tươi ở giữa bàn. Xếp đặt xong, Ngữ mới nhớ mình đã quên mất con, tuy thằng Bình đang say sưa với chiếc xe chữa lửa cách đấy không xa. Ngữ ngần ngừ, rồi quyết định giữ nguyên cách xếp đặt bát đũa. Để lương tâm khỏi cắn rứt, Ngữ hỏi con:

- Con đã đói chưa, xuống bếp me cho ăn trước.

Tiếng Quỳnh Trang từ dưới bếp gọi lên:

- Bình, me đã múc mì sẵn đây rồi. Con xuống lấy.

Thằng bé không ngửng lên, chỉ đáp:

- Con chưa đói.

Quỳnh Trang đã thay áo, từ dưới bếp bưng liễn mì xào bốc hương thơm phức lên. Thấy cách trang hoàng bàn ăn, nàng cảm động. Ngữ cố làm kiểu cách:

- Em đặt xuống đây. Để anh khui rượu mừng xuân, chúc em...

Quỳnh Trang chớp chớp mắt để cố dằn xúc động, sau khi đặt liễn mì xuống bàn, đến bên Ngữ nói nhỏ:

- Anh khỏi cần nói gì. Em hạnh phúc lắm! Ước gì được mãi mãi thế này.

***

Đang ăn, Ngữ chợt nhớ vội hỏi vợ:

- Anh thật vô tình. Quỳnh Như độ này ra sao?

Nét mặt Quỳnh Trang đang hớn hở đột nhiên thay đổi. Nàng im lặng một lúc, mới nói:

- Em sợ chuyện gia đình của nó không yên.

- Sao vậy? Quỳnh Như viết thư về nói như vậy à?

- Không?

- Tết vừa rồi Như có gửi thư về không?

- Có. Nó chỉ viết vài dòng chúc Tết. Bảo nhớ nhà.

- Vậy sao em biết có gì bất thường?

- Những lá thư trước, nó than với em đủ điều. Nó không nói rõ, nhưng em đoán.

Thằng Bình bắt đầu chán chiếc xe chữa lửa, đến bên mẹ đòi ăn. Quỳnh Trang lấy thức ăn cho con, nét mặt vẫn buồn buồn. Ngữ hỏi:

- Sao hai vợ chồng không chịu có con? Hay là không thể có con.

- Không. Dale muốn có con lắm, bà cụ cũng vậy. Nhưng con Quỳnh Như không chịu.

- Sao vậy?

- Nó nói lỡ có con khi xa nhau, chỉ thêm khổ.

- Chuyện trầm trọng đến thế à?

- Nó giải thích loanh quanh, nhưng đàn bà với nhau, em hiểu liền.

- Giải thích thế nào?

- Đại khái nó nói về tới Mỹ, cả hai đều khám phá thấy là chờ đợi quá nhiều ở nhau. Hình như có một lần nó có viết cho anh thì phải, nó bảo Dale mê Việt Nam và tưởng đem Quỳnh Như về Mỹ là đem đầy đủ cả Việt Nam về để yên tâm lo tiếp tục cuộc sống bên đó. Sự thực không phải. Có Quỳnh Như bên cạnh, Dale vẫn thấy nhớ Việt Nam, thấp thỏm không chịu làm cái gì để ổn định đời sống vợ chồng cả. Mà trở lại Việt Nam vào lúc này thì không có chỗ nào mướn. Các hãng xưởng, cơ quan lục đục dọn về, nhân viên thải hồi bớt, ai tuyển thêm làm gì.

- Phần Quỳnh Như học xong chưa?

- Chưa. Nó lấy xong M.A. từ lâu, đang học tiếp để lấy Ph.D. thì bỏ ngang xin đi dạy. Chịu không nổi bọn học trò Mỹ, lại bỏ dạy.

- Tụi nó hỗn láo à? Chắc vì Quỳnh Như nhỏ con...

- Không phải. Bên đó lạ lắm. Họ khổ vì chiến tranh Việt Nam, rồi giận lây cả người Việt Nam. Nhất là khi họ biết Quỳnh Như ở miền Nam.

- Hiện giờ Như làm gì?

- Nó xin đứng bán hàng cho một tiệm bách hóa ở San Francisco.

- Còn Dale thì ở đâu?

- Vẫn ở Berkeley.

- Hồi trước Dale ở San Jose mà!

- Không. Sau đó về hẳn Berkeley, nói là để học tiếp. Nhưng học không ra học, làm ăn không ra làm ăn. Chán!

- Sao không xin ly dị quách rồi về trở lại Sài gòn, sống lêu bêu bên ấy làm gì?

Quỳnh Trang lườm Ngữ, trách:

- Anh nói nghe dễ lắm. Có ở trong cuộc mới biết là vướng víu bao nhiêu chuyện. Không còn thương nhau thì dễ tính. Đàng này hai đứa vẫn còn thương nhau, mới khổ. Mới nhì nhằng. Đôi khi em nghĩ quẩn, giá Dale quay lại yêu một chị đồng hương, hay con Quỳnh Như nó gặp một bạn Việt Nam hợp tính, thì dễ giải quyết hơn.

- Quỳnh Như về đây đi dạy Anh văn, khối trường người ta mời.

- Nó là công dân Mỹ, không dễ dàng đâu. Vả lại nó nói ở bên đó người ta tiên đoán thế nào Miền Nam cũng rơi vào tay cộng sản. Nó hỏi thầy me lỡ có chuyện gì, có chịu để vợ chồng nó bảo lãnh qua Mỹ hay không.

- Chà, hấp dẫn đấy. Thầy me chịu không?

- Thầy ham vui, chịu liền. Me thì cực lực phản đối. Me...

Quỳnh Trang dừng lại, do dự một lúc lâu, nhìn chồng dò xét, rồi mới tiếp:

- Me bảo me chờ anh Tường về.

Ngữ ngồi bần thần thật lâu không nói gì. Tường về? Mẹ gặp con, em gặp anh, bạn gặp bạn, con gặp cha, vợ gặp chồng, nhưng cuộc đoàn tụ oái oăm và sẽ đắng cay nhiều hơn là cuộc ly cách. Tường về, có nghĩa là đã có kẻ thắng người bại, kẻ thắng hớn hở ngửng cao đầu kiêu hãnh và người bại cúi đầu chịu đựng. Ai thắng ai bại đây? Ngữ không dám nghĩ tiếp... Quỳnh Trang biết rõ vì sao Ngữ im lặng buồn rầu, nhưng cũng lo lắng hỏi:

- Anh sao vậy?

Ngữ cố xua đuổi cái ám ảnh đen tối, vội nói:

- Có gì đâu! Em ăn đi. Anh thêm rượu cho em nhé?

Quỳnh Trang lắc đầu, vẫn ái ngại nhìn chồng lúng túng che giấu nỗi lo âu băn khoăn. Ngữ ngượng, đưa ly rượu lên uống cạn phần còn lại, chép miệng nói:

- Anh vội quá, mua phải thứ Champagne không được ngon. Em có thấy Champagne loại này hơi chua và đắng không?

Quỳnh Trang chỉ lắc đầu, không đáp. Ngữ nói mà không dám nhìn mặt vợ:

- Nếu có xảy ra chuyện gì, em đừng quá lo cho anh. Cứ ở Sài gòn đợi anh, đừng đi đâu.

Quỳnh Trang thở dài, đáp nhỏ:

- Anh khỏi phải dặn. Hay là em đem con lên Phú bổn ở với anh.

Ngữ giật mình, vội ngăn:

- Không được. Đừng tính dại. Nhưng thôi! Tụi mình quẫn trí rồi! Khéo lo chuyện trời sập.

Tuy nói mạnh, nhưng Ngữ vẫn không vui lên nổi khi nghĩ đến ngày gặp lại Tường. Bữa ăn kéo dài trong ngậm ngùi, hoang mang.

CHƯƠNG 127

Mãi đến năm giờ chiều, Đại úy Vinh mới về. Chuyện họp hành kéo dài vì những phát biểu ấm ớ và chủ tọa cuộc họp thiếu cá tính là điều thông thường. Nhưng Ngữ chú ý ngay đến nét mặt nghiêm trọng của ông bạn. Vừa bước vào cửa, đại úy Vinh đã bảo Ngữ:
- Xếp của cậu sắp tới đấy. Moa gặp ổng tại cuộc họp. Bả đâu. Gớm, nhà có bàn tay đàn bà có khác. Hoa hiếc bày biện, trông ấm cúng hẳn lên. Hai ông bà đã ăn gì chưa?

- Rồi. Trung tá Thanh bảo với cậu sẽ tới ngay hay còn lâu?

- Sắp tới rồi. Ổng ghé phố mua ít quà.

Có tiếng chiếc Jeep phanh lại ở chỗ đậu xe cạnh nhà. Ngữ vội nói vói vào buồng trong:

- Em ơi, có Trung tá Thanh tới chơi!

Trung tá Thanh bước vào, và cũng y như Đại úy Vinh, nét mặt ông có vẻ khẩn trương. Quỳnh Trang ra tận cửa đón Trung tá:

- Chị có gửi quà cho anh. Để em mang ra.

Trung tá Thanh cảm ơn, rồi quay lại nhận một cái gói do anh trung sĩ tài xế vừa mang vào, hỏi Quỳnh Trang:

- Cháu đâu rồi?

- Cháu nó ngủ, anh ạ. Nó hơi bị cảm.

- Tôi có mua quà Tết cho cháu đây. Cô cầm hộ cháu.

- Anh cần em đưa quà của chị ra xe bây giờ, hay để tối đi ăn về hãy đem ra?

- Cô cho bây giờ đi. Chắc tối nay tụi mình không đi ăn với nhau được, với tình hình này... (ông Thanh đưa mắt nhìn về phía Đại úy Vinh). Tôi ngồi đây chơi một chút rồi phải chạy đi lo một vài việc.

Đại úy Vinh chen vào nói:

- Trung tá ngồi xuống chứ, để tôi đi tìm cái gì uống.

Quỳnh Trang nói:

- Em đi pha trà cho.

Trung tá Thanh ngồi xuống chiếc ghế sofa, thấy Quỳnh Trang đã quay gót, vội hỏi vói theo:

- Quỳnh Trang định ở trên này bao lâu?

Quỳnh Trang quay lại, đáp:

- Em định ở chơi một tuần. Mai em xuống dưới chỗ anh, cuối tuần sau lên đây về Sài gòn. Nếu anh Ngữ xoay phương tiện sớm hơn, em cũng muốn về sớm. Em đi, hàng họ không ai coi.

Trung tá Thanh định nói gì thêm, nhưng đổi ý, nói với Quỳnh Trang:

- Thôi được, cô xuống pha cho chúng tôi bình trà nóng, rồi lên đây tôi bàn tính cho cô chuyện về Sài gòn. Chuyện này tôi phải ra tay, chứ "người yêu lý tưởng" của cô thì tôi biết, chẳng lo được gì đâu!

Quỳnh Trang bật cười, nhìn Ngữ nửa giễu cợt nửa âu yếm, rồi quay lưng đi xuống bếp.

Chờ cho Quỳnh Trang đi khuất xong, Trung tá Thanh mới bảo Ngữ:

- Cậu phải đưa mẹ con cô ấy về Sài gòn càng gấp càng tốt. Đừng để cô ấy về Phú bổn, càng kẹt thêm.

Đại úy Vinh cũng nói:

- Nếu ngày mai tìm chỗ trên máy bay quân sự được, thì nên cho bà xã cậu về ngay.

Ngữ ngạc nhiên hỏi cả hai người:

- Tình hình trầm trọng lắm à?

Nét mặt Trung tá Thanh đanh lại:

- Trầm trọng hay không còn tùy ở mình. Nhưng ý định của chúng nó thì rõ lắm rồi. Hai căn cứ ở ngoại vi quận Thanh an đã bị chúng chiếm, hồi sáng tôi lái xe lên đến ngả ba Thuần mẫn thì bị kẹt đường cả giờ đồng hồ. Quân đoàn phải điều trung đoàn 45 ở Thuần mẫn lên giải tỏa Thanh an. Trưa nay, Bộ Tư lệnh lại được tin chúng nó cắt đường 19 ở đèo Mang Yang, còn đường 23 thì bị chặn ở Chư cúc. Nếu chúng cho quân liều lĩnh cắt nốt đường 14 nữa, thì đó là dấu hiệu cuộc bao vây tấn công Pleiku bắt đầu. Cậu còn muốn đưa bà xã về Phú bổn nữa thôi.

Ngữ lặng người, cổ nghẹn không trả lời được.

Quỳnh Trang đã trở ra phòng khách, tay ôm hai gói quà Tết của bà Trung tá Thanh gửi. Trung tá Thanh đổi nét mặt, hớn hở tự nhiên nhận quà vợ, cảm ơn Quỳnh Trang, rồi nói đùa:

- Sao cô không rủ bà xã tôi cùng đi, cho tôi được hưởng thêm một đêm hợp cẩn như cậu Ngữ?

Quỳnh Trang đỏ mặt, ánh mắt long lanh vì sung sướng:

- Anh gặp em là luôn luôn có chuyện để trêu. Có, em có rủ chị đi, nhưng...

- Tôi viết thư về dặn đừng lên, vì sau Tết tôi sẽ xoay phép về thăm nhà.

- Chị dặn thưa với anh là có gói bánh tổ nên mở ra ngay đem chiên để giữ được lâu, sợ bị mốc. Các món khác toàn đồ khô, không hề gì.

Trung tá Thanh gọi người tài xế vào, bảo anh mang trước hai gói quà ra xe. Quỳnh Trang thấy vẻ gấp gáp, cố nài:

- Anh vội đến thế à? Còn anh Ngữ cũng...

Trung tá Thanh cười:

-Tôi không bắt cóc Ngữ của cô ngay bây giờ đâu. Cô ngồi xuống đây bàn gấp vài chuyện rồi tôi còn chạy.

Bốn người ngồi xuống quanh cái bàn gỗ cẩm lai mặt bàn gắn kính. Nhìn mặt bàn trống trơn, nàng mới nhớ là mình chưa mang nước trà mời khách. Quỳnh Trang nhổm dậy, nói:

- Em quên mang khay nước ra. Xin đợi em một chút.

Khi Quỳnh Trang đã trở lại yên vị, Trung tá Thanh nói liền:

- Tôi vắn tắt cho Quỳnh Trang rõ. Tình hình không yên, Quỳnh Trang không nên lên Phú bổn, và nên về Sài gòn càng sớm càng tốt, sợ tới lúc tụi nó cắt hết mọi trục lộ thì xoay đường hàng không về Sài gòn sẽ vất vả lắm. Đừng hãi! Tụi nó tính như vậy, còn làm gì được hay không là chuyện khác. Lấy được Pleiku đâu có dễ như lấy Bình long, cô yên tâm. Cho nên... vì tôi là xếp trực tiếp của Ngữ, tôi quyết định thế này: Ngữ ở lại đây vài ngày lo xoay phương tiện cho cô đem cháu về Sài gòn, khi nào cô lên máy bay rồi mới phải về Phú bổn. Cô đừng lo! Ngữ nó dở, nhưng đã có ông thầy là Đại úy Vinh đây. Phần tôi, nếu hỏi bên Quân báo biết đường sá không có gì trục trặc, tôi về Phú bổn ngay bây giờ. Thế nhé!

Trung tá Thanh quay về phía Ngữ:

- Cậu xong chuyện tìm cách về liền!

Ông bắt tay Đại úy Vinh, vỗ vai Ngữ, mỉm cười chào Quỳnh Trang rồi vội vã đi. Quỳnh Trang lo sợ đến nỗi không thốt được lời cảm ơn hay chào từ biệt Trung tá.

Ông Thanh đi rồi, Đại úy Vinh mới nói:

- Ông ấy tính giùm cho "ông bà" như vậy là tình lý vẹn toàn. Bây giờ tới phiên tôi. Rút kinh nghiệm năm 1972, tôi biết tối nay tất cả các sòng mạc chượt đều vắng teo và bắt đầu từ sáng mai, phi cảng dân sự cũng như quân sự hết sức tấp nập. Cuộc họp hồi trưa, đã có lệnh cấm trại 100%. Quân cảnh có nhiều việc làm lắm. Lính của tôi chận xét giấy phép của quân nhân ở mọi trục lộ giao thông để vồ mấy anh chết nhát, làm gì tôi không xoay được cho Trang hai chỗ ngồi trên máy bay quân sự! Dễ ợt à! Chị và cháu đâu có choán nhiều chỗ ngồi trên chiếc C 130 bằng một bộ xa-lông cẩm lai.

Ngữ nóng ruột, hỏi:

- Sao ông đem chuyện đồ gỗ vào đây?

Đại úy Vinh cười to, thoải mái, hể hả:

- Thì như hồi 72, các quan lớn chẳng những gửi trước bà lớn và các cậu ấm cô chiêu về Sài gòn, mà còn gửi luôn cho các chiến hữu không quân vận tải lo hộ nào bác tài, chị sen, con chó Nhật lông xù, hộp phấn sáp, đồ dạc quí giá, giường tủ gỗ gụ.

Rồi viên đại úy khôi hài bảo Quỳnh Trang:

- Không biết chừng chị còn được ngồi trên ghế sofa bọc nhung để về Sài gòn nữa kìa!

Quỳnh Trang quá lo âu, dù cố cười cho phải phép nhưng vẫn không cười nổi. Ngữ hỏi:

- Ông lo được chứ?

- Chắc chắn được. Ngày mai chủ nhật không chắc, nhưng thế nào thứ hai cũng có chỗ. "Ông bà" yên tâm hưởng nốt mấy ngày trăng mật còn lại đi. Tôi họp anh em trong đồn quân cảnh để phân công bố phòng tuần tiễu, rồi tụi mình đi ăn tối. Cũng may nhà tôi đã đem các cháu về Qui nhơn, không thì cũng phải chạy lo thêm chỗ máy bay quân sự.

***

Pleiku là thành phố sống theo nhịp tim của lính, nên chỉ qua một đêm, nhịp sống của thành phố hoàn toàn thay đổi. Một lần nữa, thiên hạ chen lấn nhau ở các cửa hàng thực phẩm để mua gạo, đường, nước mắm, mì gói, trứng vịt muối... dự trữ. Những tiệm ăn, cửa hàng bán quần áo mỹ phẩm ế khách. Ai nấy đều hối hả, nét mặt lo lắng.

Mọi cơ quan từ dân sự cho tới quân sự đều được lệnh cấp tốc tổ chức hệ thống phòng thủ. Hàng rào dây kẽm gai được tu sửa lại, xe nhà binh chở bao cát đi đi về về để nâng cao các công sự. Trên các khúc đường dẫn vào thành phố, đã có lệnh dựng thêm các chướng ngại vật như ngựa gỗ, hầm nổi đắp bằng bao cát có trí đại liên. Nhiều chỗ người ta chở những tẩm vỉ lót sân máy bay hoặc xích cũ xe tăng đến để lập những ụ công sự chạy hình chữ chi, gọi là để ngăn ngừa xe tăng địch tấn công vào thành phố.

Địch có bao nhiêu quân, hiện ở đâu thì không ai rõ. Nhưng lệnh bố phòng chuẩn bị và lệnh cấm trại là mồi lửa châm vào cái dây chuyền đồn đãi hết sức bén nhạy, khiến ai cũng có cảm tưởng xe tăng của địch sắp sửa đến đầu phố mình ở.

Nhưng giữa nỗi lo âu đối phó chống trả, cũng có không khí rộn rã vui vẻ. Đời sống như đã qua một khúc quanh mới, bỏ được nhịp sinh hoạt nhàm chán. Học sinh được nghỉ học, được phát

súng sung vào các đội dân phòng canh gác ở những công sự mới lập. Những bà nội trợ được lê la xì xầm bàn tán, hưởng vội chút tự do trong thời gian ông chồng bị cấm trại. Trẻ con bu quanh những chiếc xe tăng hay sờ mó vào các khẩu đại liên, thỏa giấc mơ làm cao bồi Django. Có một điểm chung họa may người ngoài cuộc mới thấy, là mọi người tuy có lo lắng nhưng vẫn tin tưởng "bám trụ" chờ địch. Không ai nghĩ là phải mất Pleiku. Địch đến, ta chờ. Thế thôi. Nếu có cơ hội, tạm cho thân nhân về Sài gòn, xuống Qui nhơn, xuống Nha trang một thời gian, lúc yên lại về cho ông rảnh tay. Dĩ nhiên chỉ những người có đủ điều kiện cho vợ con ra đi bằng đường hàng không mới nghĩ tới chuyện đó, vì các trục đường bộ đã bị cắt.

Thấy Đại úy Vinh bận rộn quá, Ngữ mượn chiếc Honda của ông thượng sĩ thường vụ chở vợ con đi quanh phố cho biết. Quỳnh Trang cũng chỉ mong được đi lại cho bớt lo. Khí hậu lạnh căm, trời âm u hơn hôm trước. Ngữ đặt con ngồi chung cái yên trước trong lòng mình, để giữ ấm cho thằng bé, Quỳnh Trang ngồi yên sau, quàng tay ôm cả hai cha con. Phố Pleiku chạy lòng vòng Honda không đầy 15 phút đã hết, xe nhà binh gầm rú đề máy hoặc thắng rít lúc dừng lại khiến phố hẹp đầy người càng trở nên nguy hiểm. Quỳnh Trang thấp thỏm không yên, đòi về. Ngữ ghé thăm cửa hiệu mỹ phẩm của ông bạn làm thơ ở phố chính, cửa hiện đóng cửa nhưng chủ nhân có ở đó. Cả bà vợ đẹp của ông nhà thơ cũng có mặt. Quỳnh Trang được gặp một người cùng lứa tuổi cùng nghề nghiệp buôn bán, nên hai bà hỏi thăm nhau đủ điều. Thấy trong tủ kiếng chưng bày mỹ phẩm có nhiều loại son phấn và đồ lót phụ nữ hết sức đúng thời trang và đắt giá, Quỳnh Trang kinh ngạc hỏi bà chủ:

- Trên này mà chị vẫn bán được những thứ này à? Một cặp xu-chiên "Lou" chị bán bao nhiêu?

Chủ nhà nói giá. Quỳnh Trang le lưỡi, thắc mắc:

- Có người mua à?

- Các bà tá bà tướng ở đây chơi sang lắm. ở Sài gòn có gì mới, tôi phải điện thoại xuống bảo gửi lên ngay. Cặp này đã có bà dặn để dành rồi đấy.

- Đồ thêu chị đặt ở đâu mà đẹp quá. Còn đẹp hơn hàng thêu ở thương xá Nguyễn Huệ.

Bà chủ cười hãnh diện, mở tủ lấy một cái áo lụa thêu ra cho Quỳnh Trang quan sát kỹ từng mũi thêu, giải thích:

- Phải mất cả tuần mới thêu xong cái áo này. Chị thấy thêu tay khác với thêu máy, phải không? Trông chỗ cổ tay thì rõ. Nhưng cái áo này chưa được đẹp lắm. Chị vào trong em cho xem bộ áo thêu này, bà đại tá Quân vận đặt trước Tết, chưa lấy.

Hai bà vợ dắt nhau vào phía trong. Thằng Bình lo ngại nhìn cha rồi cũng chạy theo mẹ. Ngữ hỏi bạn:

- Ông không cho bà xã về Sài gòn à?

Ông bạn "quân nhân gốc thi sĩ" lắc đầu:

- Ối, như tập trận giả ấy mà, hơi đâu! Đi đi về về thêm phí tiền vô ích.

- Lần này tụi nó có vẻ muốn chơi Pleiku Kontum thật đấy ông.

Nhà thơ có vẻ đầy tự tin:

- Mất Pleiku là mất Quân đoàn 2. Mất cao nguyên là mất hết. Sài gòn có để cho mất hết không? Còn lâu!

Ngữ vui lây trước vẻ lạc quan của bạn, hỏi sang chuyện khác:

- Lâu nay ông còn làm thơ không?

Người bạn đột ngột mất hết vẻ tự tin, lúng túng nói:

- Cũng lai rai viết vài bài cho vui vậy mà!

Rồi anh hạ thấp giọng, mắt liếc về phía trong:

- Bà xã tôi ghen quá, làm được bài thơ tình nào cho đăng lên là có chuyện. Mà như ông biết, tôi chỉ làm được loại đó.

Ngữ cười, cũng hạ thấp giọng, hỏi:

- Sao ông không đề tặng thơ cho bả?

- Đề tặng sao được. Làm thơ cho người khác, bả biết mà!

Hai ông bạn nhìn nhau cười, thông cảm. Phía trong, hai bà xã cũng đang khúc khích nói với nhau chuyện gì đó bên ngoài không nghe rõ. Một lúc sau, Ngữ nghe bà chủ nói:

- Chị thử cái này...

Và giọng Quỳnh Trang bảo con:

- Con ra với ba đi. Ngoan nào. Ra một chút cho me thử cái áo này. Ngoan lên. Me bảo...

Thằng Bình vạch tấm màn trúc đi ra, mặt mày buồn xo. Ngữ muốn ngồi xuống ôm con vào lòng, đùa giỡn với con trong khi chờ vợ nhưng không làm được. Có một khoảng cách vô hình nào đó giữa hai cha con. Đôi lúc Ngữ tự hỏi không biết mình có phải là một ông cha bình thường hay không. Lúc Quỳnh Trang mới sinh, Ngữ không về phép được, chỉ nhìn thấy mặt con lần đầu khi nó đã được bảy tháng. Thằng bé mạnh khỏe, ăn ngủ bình thường, không xấu không đẹp, như mọi đứa trẻ khác. Phải, như mọi đứa trẻ khác, và Ngữ không tìm thấy thứ tình cảm huyền nhiệm nào trong tình cha con, cũng không có niềm hãnh diện sở hữu như Quỳnh Trang đã có. Một năm sau về thăm nhà, thằng bé đã biết đi, đã tập nói u ơ nhiều câu làm cho mẹ hớn hở đón nhận như những lời vàng ngọc. Ngữ thấy thằng bé ngộ nghĩnh, nhưng tại sao nó cứ nhìn Ngữ bằng đôi mắt cau có thế kia. Quỳnh Trang bảo nó ghen với bố, nó thấy mỗi lần bố về là mẹ nó không toàn vẹn là của nó nữa. Ngữ cũng thấy mình mất Quỳnh Trang. Cứ như vậy, mặc dù những lần hai vợ chồng gặp nhau đều có con đi theo, tình phụ tử cứ nhì nhằng, lơ lửng, lạnh lẽo.

Ngữ lúng túng muốn vuốt tóc con nhưng lại sợ thằng bé đang bực, trở chứng hất tay mình ra thì mất mặt với ông bạn thơ. Thằng Bình đứng yên một chỗ, mặt cau lại. Rồi đột nhiên, nó nổi cơn ho. Ban đầu ho húng hắng, về sau ho dữ dội. Ngữ ngờ rằng thằng bé muốn làm nư để cho mẹ chú ý. Quả nhiên, nghe tiếng con ho, Quỳnh Trang vội vạch tấm màn trúc chạy ra. Nàng mặc một bộ đồ lụa vàng thêu những đóa cúc trắng nhỏ, cổ áo hình trái tim tay áo ngắn lên tới phía cùi chỏ. Quỳnh Trang chùi nước mắt dỗ con nín, lúc ngước lên Ngữ còn thấy nàng được trang điểm kỹ, mắt có tô son xanh và môi hồng. Ngữ nôn nao rộn rã vì công nhận là khi trang điểm và ăn mặc sang trọng, vợ mình đẹp hẳn lên. Bà chủ cũng đã ra phía ngoài cửa hàng, mỉm cười hỏi Ngữ:

- Anh thấy bà xã có khác không? Sao anh không cho chị trang điểm? Đàn ông các anh ích kỷ lắm!

Ngữ cười gượng, đáp:

- Tại Quỳnh Trang không thích đấy chứ!

Quỳnh Trang cảm thấy ngượng nghịu vì bị mọi người quan sát, vội dẫn con trở vào phòng trong.

Lúc trở ra, nàng ăn mặc trở lại như cũ, phấn sáp cũng rửa sạch. Trên tay, Quỳnh Trang cầm một gói giấy.

Ngữ đưa đồng hồ cho vợ nhìn, thầm nhắc đã tới giờ hẹn đi ăn cơm tối với Đại úy Vinh. Họ chào vợ chồng nhà thơ ra về. Chờ đi đủ xa, Ngữ hỏi vợ:

- Em mua cái áo ấy phải không?

Mắt Quỳnh Trang sáng lên:

- Ừ! Em thích lắm. Cũng may...

- Cũng may là bà đại tá không đến lấy như đã hẹn...

- Phải. Em bảo chị ấy thôi để cho em, đặt cho bà ấy bộ khác. Chị ấy cho địa chỉ chỗ thêu, nhưng em biết về Sài gòn em sẽ không thích nữa. Chị ấy trừ bớt cho em 3000 tiền đặt cọc của bà đại tá. Nhờ vậy cũng tương đối rẻ!

Ngữ buột miệng nói không ngăn kịp:

- Nếu em mua được quần áo của bà tướng đặt thêu, thì chắc được trừ bớt tiền cọc nhiều hơn!

Quỳnh Trang đang hớn hở, nghiêm nét mặt lại, cau có nhìn Ngữ.

- Anh nói gì vậy?

- Không, anh nói đùa!

- Đùa sao được! Anh mỉa mai em thích mặc áo của các bà lớn phải không? Em trở lại trả cái áo.

Ngữ hoảng quá, chụp vai vợ giữ lại, năn nỉ:

- Anh lỡ lời nói đùa, mà em giận. Tính em thích ăn mặc giản dị, anh biết. Anh còn thấy mình có lỗi, không có tiền bạc danh phận gì để em hãnh diện vì anh. Anh không nuôi nổi vợ con.

Giọng Quỳnh Trang vẫn còn tức tối:

- Em đâu cần những thứ đó. Anh tưởng em ham những thứ đó sao?

- Không. Anh biết em không ham những thứ đó. Hồi nãy anh bực, vì thấy chị ta cứ đem các bà tá bà tướng ra mà quảng cáo hàng.

- Nhưng em thích là thích cái áo! Bình để yên cho mẹ nói chuyện.

- Anh biết! Anh có trách em chuyện mua áo đâu.

Thấy vợ đã hơi nguôi giận, Ngữ nhắc:

- Thôi mình về, sợ con nó lạnh. Bình, con cài lại cổ áo đi.

Quỳnh Trang ngồi xuống cài cổ áo lên cho con. Thằng bé vẫn còn căm vì bị mẹ bỏ rơi, khăng khăng cúi đầu xuống, không chịu ngửng mặt lên.

Quỳnh Trang gắt:

- Ngửng lên! Me bảo, ngửng lên!

Thằng bé không nghe lời mẹ! Quỳnh Trang giận quá, đánh cho nó một bạt tai. Bình khóc ré lên.

Ngữ đến chỗ dựng xe, đề máy rồi lái đến bên chỗ vợ con. Thằng bé được mẹ dỗ đã nín khóc, nhưng nhất định không nói tiếng nào, lâu lâu còn thút thít. Suốt đoạn đường về nhà, không ai nói với ai lời nào. Họ cũng không còn quan tâm đến cảnh hối hả chuẩn bị phòng thủ trên khắp phố xá và cơ quan, đồn bót họ đi qua.

***

Ở ngoài, thiên hạ lo chuẩn bị đối phó với cuộc bao vây tấn công vào Pleiku của Bắc quân. Trong nhà, Ngữ cũng vất vả đối phó với cuộc chiến tranh lạnh. Cuộc chiến tranh lặng lẽ, lãng đãng, không có trận tuyến, khó giải quyết vì không có lời tuyên chiến nhưng không biết làm sao ký hòa ước vì Quỳnh Trang không để cho Ngữ có cơ hội cầu hòa.

Suốt ngày Chủ nhật, Quỳnh Trang cứ giữ nét mặt lạnh nhạt, thờ ơ, làm như không hề có Ngữ bên cạnh. Nếu cần nói với chồng điều gì, nàng nói qua trung gian là đứa con, hoặc nhìn đi chỗ khác nói trống, Ngữ hiểu thì làm, không hiểu thì nàng tự đi lo lấy. Những lúc có mặt ông Vinh, Quỳnh Trang nói chuyện, cư xử tự nhiên như không hề có gì xảy ra. Nàng vui vẻ, đối đáp bình thường với Ngữ (nếu cần còn trêu chọc, khôi hài). Nhưng ngay khi ông Vinh ra khỏi phòng, chỉ còn hai vợ chồng, nàng đổi ngay nét mặt. Ngữ thấy tức cười, muốn nhân cơ hội tìm cách nói đùa về sự đổi thay ấy để làm hòa với vợ, nhưng lúc thấy nét mặt nghiêm nghị của Quỳnh Trang, Ngữ không dám liều lĩnh. Chàng nghĩ thầm: Chỉ còn biết chờ thôi!

Đại úy Vinh bỏ cả buổi sáng chủ nhật để đốc thúc binh sĩ dưới quyền chấn chỉnh, tăng cường vòng phòng thủ đồn. Buổi chiều ông mới lái xe cùng Ngữ đi lo chỗ máy bay quân sự cho mẹ con Quỳnh Trang về Sài gòn.

Vẫn với giọng nói bô bô rổn rảng, ông hỏi Quỳnh Trang:

- Chị muốn về hôm nào?

- Anh cho tôi về ngày mai.

- Gấp thế! Thứ ba đi. Cho thằng bạn tôi được hưởng thêm cái thú gia đình một ngày nữa, tội nghiệp nó. Chị muốn về sáng thứ ba hay chiều?

- Anh xin cho buổi sáng. Về dưới đó trễ quá, tối khó tìm phương tiện về nhà. Đi taxi tốn tiền lắm.

- Tôi sẽ tìm những chuyến C-130 cho chị, đi cho đỡ xóc. Còn nếu kẹt sáng thứ ba không có chuyến C-130 nào, chị đi loại C-147 cũng được chứ?

Quỳnh Trang cười:

- Đã xin đi không mất tiền, còn lựa chọn! Sao cũng được, anh ạ! Miễn là về được sớm để lo chuyện nhà. Anh liệu trên này có việc gì không?

- Chị hỏi tình hình ở đây à? Ôi ! hơi đâu mà lo. Chúng nó không làm gì được đâu. Đánh bất ngờ như hồi Mậu Thân còn chưa nên cơm cháo gì, huống gì cứ nhẩn nha như ngày nay. Dù sao mình cũng phải chuẩn bị phòng thủ, sợ chúng nó pháo kích, thế thôi!

Ông Vinh lái xe cùng với Ngữ đi tìm những chỗ quen biết. Ông quá lạc quan. Tìm cách gửi hai mẹ con Quỳnh Trang về Sài gòn không dễ dàng như ông tưởng.

Ông lái xe đưa Ngữ tới chỗ quen biết gần đồn quân cảnh nhất. Thấy Ngữ dợm xuống xe, ông can:

- Khỏi cần. Để moa vào một chút xong việc, ra ngay hai đứa mình còn đi loanh quanh chơi. Nhà tay trung tá này là sòng mạc chượt moa hay tới nhất, vì vui.

Viên đại úy vào nhà độ 15 phút, trở ra, nét mặt vẫn bình thường, không có dấu hiệu vui buồn gì để Ngữ đoán là việc xong hay không. Xe chạy rồi, ông Vinh hỏi:

- Ông với bà xã có chuyện gì vậy?

- Có gì đâu!

- Hồi khuya moa thức dậy đi tiểu, thấy ông nằm chèo queo ngoài ghế sofa, trông thảm lắm.

Ngữ cười nhỏ để giấu ngượng nghịu:

- Mình nói đùa quá trớn, bả giận. Chuyện xong không?

- Chuyện gì?

- Chuyện máy bay về Sài gòn.

- Hắn không có nhà. Mụ vợ thì đem con về Sài gòn hôm qua rồi. Sẵn phương tiện, hắn nhanh chân "lo trước cái lo của thiên hạ".

Đại úy Vinh cười, thích thú tìm được một câu ví von lấy từ sách nho: "tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu". Ông tiếp:

- Đến chỗ này thì chắc xong. Hắn ở Không đoàn 6. Thiếu tá Trực, ông biết không?

Ngữ lắc đầu. Đại úy Vinh biết Thiếu tá Trực có ở nhà, nên đưa cả bạn vào chơi. Ông thiếu tá xác nhận có nhiều chuyến C-130 chở quân cụ đạn dược lên Pleiku để tăng cường khả năng hỏa lực cho Quân đoàn 2, nhưng phận sự của ông là tiếp nhận quân cụ để giao lại Quân đoàn, muốn gửi ai về Sài gòn thì phải trực tiếp nói chuyện với phi hành đoàn. Viên thiếu tá nói thêm:

- Mai ông vào chỗ tôi, tôi giới thiệu cho. Đưa bà xã về Sài gòn hả.

- Không. Tôi lo giùm cho vợ con ông bạn tôi đây. Trung úy Ngữ, ở Tiểu khu Phú bổn.

- Hân hạnh được biết Trung úy.

- Dạ cảm ơn Thiếu tá.

Viên thiếu tá không cần khách sáo, tế nhị gì hết, quay sang nói thẳng với Đại úy Vinh:

- Nếu là vợ con ông thì tôi gửi dễ dàng lắm. Ở đây ai cũng biết ông. Còn người khác, thì ông phải trực tiếp nói với họ một tiếng. Sợ họ hiểu lầm.

Đại úy Vinh tức giận, lớn tiếng:

- Lầm cái gì? Lấy tiền để lo đưa người về Sài gòn à?

- Sự thực không có chuyện đó, nhưng khi nhiều người cần ra khỏi Pleiku, thì có nhiều bọn lợi dụng quen biết.

Ngữ giận quá, đứng dậy bỏ ra ngoài. Bên trong, Đại úy Vinh cãi vã to tiếng với viên thiếu tá. Nói cho đúng, chỉ có viên đại úy to tiếng, còn giọng ông thiếu tá thì nhỏ nhẹ, phân trần.

Độ năm phút sau, Đại úy Vinh ra xe. Ngữ chán nản nói:

- Chắc không xong rồi. Ông quen đằng Air Việt Nam không?

- Làm chó gì còn vé đằng đó mà hỏi. Ông đừng lo. Thế nào tôi cũng xoay chỗ cho ông được. "Tiên lễ", lễ không xong thì "hậu binh". Tình hình càng căng thì càng có khối anh trốn trại đưa vợ con về Sài gòn. Kể cả những anh to đầu. Tôi chỉ cần lấy cái lệnh cấm trại 100% ra nẹt, các anh ấy phải bỏ bớt đồ đạc xuống cho bà xã ông lên. Để rồi ông coi! Nhưng tôi hy vọng không phải dùng đến hạ sách, chọc các ông ấy không ích gì. Tôi còn có nhiều bạn!

Đại úy Vinh chở Ngữ đến hai chỗ khác, mỗi chỗ ông đều bảo Ngữ ngồi chờ ngoài xe để một mình mình vào gặp chủ nhà. Ngữ nhìn nét mặt bạn lúc trở ra đoán được ngay kết quả. Lái xe đi, ông Vinh chỉ thông báo việc thành bại bằng những câu ngắn:

- Nhà trống trơn. Hắn cho vợ con vù về Sài gòn từ chiều hôm qua. Không xong!

- Hắn hẹn lấy lệ. Đá banh cho Trung tá Trưởng phòng.

Ngữ hỏi:

- Bây giờ đi đâu? Thật phiền cho ông!

- Phiền cái gì, ông chỉ vẽ! Tôi thề là không chịu thua bọn này. Đây là vấn đề danh dự!

Ngữ thấy găng quá, nói:

- Ông nói gì ghê gớm vậy! Không được thì thôi. Bả ở đây, chờ lúc nào yên thì về, có sao!

- Không. Đây là danh dự của tôi! Tôi với ông đến chỗ này nữa, chỗ Trung tá Trương. Chỗ khó. Vì tôi có ân oán với hắn. Nếu hắn biết điều, thì đây là cơ hội để hắn tỏ thiện chí. Nếu không...

- Sao nghe bạn nói rắc rối quá vậy! Hay thôi đi. Quỳnh Trang ở lại đây ít lâu, tạm đằng chỗ ông được không? Quá lắm là một tuần, khi thông đường 23...

- Ông biết tôi ân oán với hắn như thế nào không?

Rồi không chờ Ngữ trả lời, viên đại úy tiếp:

- Một lần lính của tôi bắt được quả tang một vụ buôn bạch phiến. Tang vật rành rành trên chiếc Dodge-4 do một trung sĩ lái từ phi trường Cù hanh ra. Tôi cho lập hồ sơ qua quân Cảnh tư pháp. Tay trung tá này điện thoại xin bỏ qua vụ đó, bảo cấp dưới ham tiền lỡ dại. Tôi bảo không được. Tôi biết đây chỉ là đầu mối của một đường dây lớn. Nội vụ được Quân pháp thụ lý. Nhưng lúc ra tòa, thì gói bạch phiến hóa thành gói bột ngọt. Trắng án. Tôi giận quá, hối hận vì cả tin nên không niêm phong tang vật để cho tụi nó đánh tráo. Từ đó gặp tôi ở đâu, hắn cười cười chọc quê tôi.

- Vậy ông tới gặp chả làm gì?

- Nhưng hắn được việc cho việc này.

Xe dừng lại trước một ngôi nhà biệt lập chung quanh có nhiều cây xanh. Cổng nhà bằng gỗ sơn màu xanh olive, chỉ khép hờ không khóa. Đại úy Vinh không xuống xe, lái xe chạy chậm để đẩy cổng đưa xe vào bên trong. Người lính làm vườn từ góc sân chạy lại, không chờ Đại úy Vinh hỏi đã nói trước:

- Thưa Đại úy,Trung tá không có nhà. Sáng mai Trung tá mới lên.

- Ông đi đâu?

- Về Sài gòn.

- Cấm trại mà về Sài gòn làm gì?

- Thưa có công tác gấp.

Đại úy Vinh không nói gì nữa, nhấn ga cua một vòng thật gắt trở ra cổng.

Hai người về đồn lúc 7 giờ tối. Quỳnh Trang đã chuẩn bị xong bữa cơm, thấy chồng và bạn về chỉ đưa mắt thăm hỏi Đại úy Vinh chứ không nói gì. Đại úy Vinh nói:

- Chị đừng lo. Ngày mai, à mà chị về ngày mai được không?

- Càng sớm càng tốt anh ạ!

- Ngày mai, tôi sẽ đích thân đưa cháu và chị lên phi trường lo chỗ cho chị về.

- Chuyến mấy giờ hở anh?

Ông Vinh chợt lúng túng, nhưng nhanh trí lấy lại ngay bình tĩnh, đáp:

- Giờ máy bay đến có thay đổi phút chót, nên chưa rõ đến Cù hanh lúc mấy giờ. Có lẽ khoảng trưa mai.

***

Dù cố gắng hết sức, Đại úy Vinh vẫn không tìm được một chỗ máy bay cho mẹ con Quỳnh Trang về Sài gòn vào ngày thứ hai. Phi cảng quân sự chưa có cảnh chen chúc xô lấn, chỉ có gia đình các Sĩ quan cao cấp tạm thời rời Pleiku bằng phương tiện vận chuyển quân sự. Quân xa chở hành lý

và các mệnh phụ cùng cậu ấm cô chiêu cứ việc lái thẳng đến cầu thang phi cơ, khỏi cần lóng ngóng chờ đợi ở phi cảng chật chội. Đại úy Vinh biết các chuyến phi cơ ấy còn rất nhiều chỗ trống, nhưng, đòi cho người nhà đi chung máy bay với các bà tướng, ôi chao, ông đâu có dại.

Cảnh thấp thỏm chờ đợi, cùng quang cảnh được chứng kiến ở sân bay làm cho Quỳnh Trang đâm cáu kỉnh. Lần đầu tiên nàng thấy địa vị thấp kém nhỏ nhoi của chồng trong hệ thống quân đội; nàng cũng thấy rằng so với Đại úy Vinh, Ngữ xoay xở đối phó với cái khó khăn quá dở. Cuộc chiến tranh lạnh kéo dài, đến ông Vinh tính tình vô tâm cũng phải áy náy. Những lúc có mặt đủ ba người, ông cố pha trò để không khí bớt căng thẳng. Cả Ngữ lẫn Quỳnh Trang đều không còn muốn che giấu sự bất hòa của họ, chỉ cười gượng hoặc im lặng. Ông Vinh kêu Ngữ ra chỗ riêng hỏi:

- Ông làm gì để bà ấy giận vậy?

Ngữ buồn rầu nói:

- Chỉ lỡ lời, làm cho Quỳnh Trang không vui. Chuyện vặt ấy mà, hôm qua tôi kể ông nghe rồi.

- Bà ấy có phiền tôi điều gì không?

- Không. Sao ông hỏi vậy?

- Tôi tìm hết cách nhưng vẫn không gửi được bà ấy về Sài gòn. Bữa nay tôi ra phi trường một mình, ông bà cứ để đồ đạc sẵn sàng như vậy. Có chỗ, tôi gọi điện thoại để lính của tôi chở ông bà ra liền. Nhớ đừng đi đâu!

Suốt ngày ở nhà chờ điện thoại, hai vợ chồng ở bên nhau mà như hai cái bóng thấp thoáng, lạ lẫm. Ngữ tìm hết mọi cách để bắt chuyện nhưng Quỳnh Trang chỉ giữ im lặng. Có một lúc không dằn được, Ngữ la to:

- Em thật vô lý. Anh đã nói là anh lỡ lời, và anh xin lỗi đã vô tình làm em buồn. Vậy mà em cứ giận dỗi hoài. Vợ chồng sống với nhau phải có lúc giận nhau, nhưng phải tha thứ cho nhau, chứ nếu không...

Quỳnh Trang ngửng phắt lên, hỏi:

- Nếu không thì sao?

Ngữ thấy mình lại ở vào một thử thách nguy hiểm khác, Ngữ suy nghĩ cẩn thận, rồi mới chậm rãi nói:

- Chẳng sao cả! Anh với em lấy nhau lúc đã trưởng thành chứ đâu phải bồng bột gì. Anh hiểu rõ em, và em cũng biết rõ cả tính tốt lẫn tật xấu của anh. Chúng ta không che giấu gì nhau cả. Em phải hiểu là anh đâu có xem ba cái lon lá đó ra gì để phải nói cạnh nói khóe với em.

Quỳnh Trang im lặng không nói gì thêm, nét mặt cũng không thay đổi để Ngữ đoán được là vợ có thông cảm cho mình hay không.

Mãi tới trưa hôm sau, khi Đại úy Vinh hối hả về cho vợ chồng Ngữ biết là quận lỵ Thuần mẫn đã bị địch chiếm, con đường đi Phú bổn lẫn Buôn mê thuột bị cắt vì Thuần mẫn nằm ở ngã ba đường thì Quỳnh Trang mới tự ý chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh kéo dài đã ba ngày ròng. Nàng hốt hoảng hỏi chồng:

- Trời ơi, rồi làm sao anh trở lại Phú bổn?

Ông Vinh nói:

- Chúng nó lấy Thuần mẫn, cắt nốt đường 14, thế là dấu hiệu chót chúng nó sắp đánh vào đây nay mai.

Quỳnh Trang lo sợ đến xanh xám mặt mày, giọng hỏi run run:

- Làm sao đây anh? Còn anh Ngữ nữa! Anh ở lại đây với anh Vinh chứ đừng về Phú bổn. Dù thông đường trở lại cũng đừng về. Anh Thanh sẽ bỏ qua cho anh. Nếu cần em sẽ viết thư cho anh ấy.

Ngữ mỉm cười thỏa mãn, tận hưởng sự hốt hoảng lo âu của vợ. Chàng cũng kịp nhận ra một sự thực trớ trêu khác: quân địch chưa đến, tình hình nguy cấp chưa biết thắng bại ra sao, nhưng chàng là người đầu tiên hưởng được đôi chút thắng lợi của cảnh phập phồng bất trắc.

Đại úy Vinh giục:

- Chị sửa soạn ngay đồ đạc tôi chở lên phi trường, không giải quyết ngay bây giờ, từ chiều trở đi phi trường Cù hanh sẽ hỗn loạn, không tìm ra chỗ máy bay nữa đâu.

Quỳnh Trang quýnh lên, chạy vào phòng rồi lại chạy ra, hỏi:

- Ngay bây giờ hở anh? Đã có chỗ chưa?

Đại úy Vinh nói dối không do dự:

- Có rồi.

Quỳnh Trang mừng rỡ chạy vào phòng trong, rồi lại trở ra, tay còn cầm mớ quần áo dơ của con:

- Rồi anh Ngữ ra sao? Anh cho anh Ngữ ở lại đây được không?

Nói xong, nàng thấy mình ích kỷ, nên thêm:

- Các anh ở đây em không yên tâm chút nào hết! Lỡ có việc gì...

Đại úy Vinh cười lớn:

- Làm sao "lỡ được"! Chị yên tâm. Không hề gì đâu! Còn lâu chúng nó mới lấy được Pleiku.

Ngữ theo vợ về phòng để giúp Quỳnh Trang dọn dẹp đồ đạc cho nhanh. Quỳnh Trang đang cúi xuống nhét vội mớ quần áo vào cái va li, thấy Ngữ vào, vội ngửng lên, chạy đến ôm chầm lấy Ngữ. Ngữ cảm động rơm rớm nước mắt, cố nói mà nghẹn lại vì xúc động. Đôi vai Quỳnh Trang cũng run run. Ngữ áp má mình vào tóc vợ.

Quỳnh Trang xoay người lại, mếu máo nói:

- Anh gọi con vào cho em thay quần áo. Anh ở lại, làm cái gì cũng phải nghĩ tới em và con.

Ngữ hôn đôi má đẫm nước mắt của vợ, đáp:

- Em khỏi cần dặn. Lúc nào anh cũng nhớ tới em và con.

- Ý em muốn nói... muốn dặn là... là anh phải giữ mình. Việc là việc chung, anh không làm thì cũng có người khác làm...

Ngữ hiểu ngay ý vợ, cười xòa:

- Được được, phải biết tránh chỗ nguy hiểm, để cho người khác làm.

Quỳnh Trang gạt nước mắt, cố cười gượng:

- Nói ra nghe kỳ cục, nhưng...

- Được. Anh hiểu.

Quỳnh Trang nói ngay, như ra lệnh:

- Anh ở lại đây, không được về Phú bổn.

Ngữ định phản đối, nhưng thấy nét mặt khẩn khoản của vợ, nói:

- Để xem tình hình ra sao! Vả lại, đường bị cắt rồi, làm sao về.

Có tiếng đại úy Vinh giục:

- Xong chưa ông bà? Ủa, sao thằng nhỏ còn chạy chơi ngoài kia?

Chiều hôm đó, mãi 6 giờ Đại úy Vinh mới đấy được hai mẹ con Quỳnh Trang lên một chiếc C- 147. Chiếc phi cơ vận tải quân sự lại không về thẳng Sài gòn mà phải xuống sân bay Biên hòa, từ đó Quỳnh Trang phải xoay phương tiện ra khỏi phi trường quân sự rồi đi xe Lam về nhà. Để có chỗ ngồi trên chiếc máy bay thiếu tiện nghi vào giờ khắc khẩn trương ấy, ông Vinh đã phải dùng hạ sách. Phải "hậu binh" sau khi "tiên lễ" không đi tới đâu. Ông đòi còng hai anh binh nhì "người nhà" của một ông chuẩn tướng, được xếp lớn cấp quân vụ lệnh miệng giao nhiệm vụ khuân đồ đạc của xếp lên máy bay ở Cù hanh và xuống máy bay ở Biên hòa.

Đại úy Vinh bóp còi hụ xe Quân cảnh đến làm khó dễ vào lúc máy bay sắp cất cánh, mà đống đồ đạc bàn ghế tủ lạnh T.V chở trên chiếc GMC chỉ mới được bốc xuống, hai anh lính kiểng chưa kịp khuân lên phi cơ. Viên thiếu tá "biệt phái" của ông tướng thấy ông đại úy Quân cảnh như trâu điên húc càng, đành phải bỏ cái giọng hách dịch xuống nước nhường nhịn cho được việc. Họ trao đổi tù binh.

Ông Vinh nhận đại vợ con bạn là vợ con mình, nên viên thiếu tá chịu thuyết phục phi hành đoàn cho mẹ con Quỳnh Trang quá giang thì bên Quân cảnh sẽ bỏ qua vụ hai anh lính kiểng "đào ngũ vào thời chiến".

Một cái tủ lạnh Hitachi và một bộ bàn ăn gỗ trắc bị bỏ lại, cho hai mẹ con Quỳnh Trang ôm hành lý lên máy bay!

***

Chiếc C-147 vừa biến mất vào bầu trời xám đầy những đám mây thấp.

Ngữ quay lại bảo bạn:

- Bây giờ ông chở cho tôi lên Quân đoàn. À không, cho tôi về nhà lấy đồ, rồi lên Quân đoàn xin quá giang trực thăng về Phú bổn ngay.

Đại úy Vinh đăm đăm nhìn Ngữ, suy nghĩ một lúc, rồi nói:

- Ở hoàn cảnh này, moa không thể khuyên cậu điều gì cả. Mỗi người cứ làm những gì mình cho là phải. Hôm qua cậu có liên lạc điện thoại được với Trung tá Thanh không?

- Không. Ông ấy đi đâu không có ở Văn phòng. Tôi có hẹn khi nào đưa được bà xã lên máy bay, sẽ liên lạc lại. Nếu ông ở vào trường hợp tôi, ông ở lại đây hay về nhiệm sở?

- Về chứ! Chẳng phải về vì những cái to tát mẹ gì cả, nhưng lẽ phải thông thường bắt phải về. Như nhà đang có tang con cái lớn bỏ đi chơi để tránh việc, coi không được.

Ngữ gật gù đồng ý với bạn:

- Thôi ông cho tôi về đồn đi.

Ngữ liên lạc được với Trung tá Thanh, biết chính xác thêm một số diễn biến nguy hiểm của tình hình cao nguyên. Bắc quân chiếm quận lỵ Thanh an ngay sát hướng tây Pleiku, càng làm cho kế hoạch bao vây tấn công Pleiku rõ hơn, nhưng ông Thanh còn cho biết thêm là các căn cứ quân sự gần Buôn mê thuột cũng đang bị địch rình rập tấn công, từ Đức lập, Đắc soong cho tới căn cứ Núi Lửa. Trung tá Thanh cho rằng áp lực địch ở quanh Buôn mê thuột chỉ là đòn nghi binh và mục tiêu chính vẫn là Pleiku và Kontum. Kinh ngạc nghe cấp chỉ huy nói oang oang bấy nhiêu điều trên điện thoại, Ngữ hỏi Trung tá Thanh sao không dùng mật hiệu. Ông Thanh cười:

- Lần này chúng nó muốn dàn trận công khai chơi nhau với mình mà, có gì bí mật nữa đâu. Chúng ta chuẩn bị sẵn sàng để đón khách. Cậu nên tìm phương tiện về đây càng sớm càng tốt.

Ngay sáng hôm sau, Ngữ tìm được một chuyến trực thăng UH1B đi công tác ở Phú bổn để quá giang. Tại sân bay trực thăng, không khí chuẩn bị chiến đấu ngoài cái vẻ khẩn trương hối hả đã có từ hai tuần nay, bây giờ còn có thêm cái vẻ hoang mang lạc hướng. Hồi khuya, địch đã mở cuộc đại tấn công Buôn mê thuột, ngược hẳn với dự đoán lâu nay. Điều trầm trọng hơn nữa là ai cũng biết nếu so sánh hỏa lực và quân số hai bên, số phận của Buôn mê thuột thật mong manh.

CHƯƠNG 128

Đại úy Vinh lái xe từ phi trường Cù hanh về đồn với tâm trạng ngao ngán. Mấy hôm nay, đại đội Quân cảnh do ông chỉ huy đã làm việc quá sức chịu đựng của mọi người, cố gắng tái lập trật tự cho một thành phố lính đang càng lúc càng hỗn loạn. Buôn mê thuột thất thủ làm cho Pleiku hoang mang, mất hết niềm tự tín. Không cứu nổi Buôn mê thuột, vậy thì liệu bao nhiêu chuẩn bị lâu nay có đủ để cố thủ và tự cứu mình? Mỗi người từ cấp cao đến cấp thấp, từ dân đến quân đều tự đặt câu hỏi ấy, và dáo dác nhìn quanh để tìm lấy một vài dấu hiệu lạc quan. Họ không tìm được! ở phi trường, cảnh chen chúc giành giật nhau đường thoát cho thân nhân mau chóng tạo cơ hội cho bọn trung gian làm giàu. Giá vé Hàng không Việt Nam chợ đen tăng gấp mười giá thường, và qua một đêm bị địch pháo kích, giá chợ đen vé máy bay lại tăng vọt. Cái xa xỉ lo toan

chở bàn ghế đồ đạc về Sài gòn chấm dứt. Chỉ còn cần chỗ bám cho người thôi. Bất cứ người lính Không quân nào cũng trở thành nhân vật quan trọng, được chiều đón, được năn nỉ, được van xin giúp đỡ. Ngoài phố, các hiệu buôn đóng cửa, ngay cả những cửa hàng bán thực phẩm. Ngược lại, trên hầu hết các vỉa hè có đông người qua lại, người ta khuân những đồ gia dụng nặng nề ra bày ngay trước những cánh cửa khép kín để bán, mau chóng tạo thành cảnh chợ trời tấp nập nhởn nha y như cảnh chợ trời tại vỉa phố Hà nội Hải phòng những ngày sau hiệp định Genève.
Có thể nói từ khi Buôn mê thuột mất, Pleiku trở thành một khu chợ trời vĩ đại mà giá trị của hàng hóa đổi chác trên thị trường bị đảo lộn theo một tiêu chuẩn mới. Ban đầu, khu chợ trời còn lẩn quẩn ở khu rạp xi nê Diệp Kính và khách Sạn Thống Nhất, nhưng từ khi mất Buôn mê thuột, đi đâu cũng thấy cảnh chợ trời. Người ta khuân đồ ra bày bán ngay trước cửa nhà, từ Soong chảo lỉnh kỉnh đến chén bát, quạt máy, tủ lạnh, đồ gỗ... Người bán là những bà nội trợ mặt mày buồn xo, gần như ngượng nghịu vì phải mở toang cánh cửa riêng tư cho người khác thấy cả gia tài nhỏ nhoi ít ỏi đến tội nghiệp của mình. Người mua không phải là hạng có quyền thế và tiền bạc, mà chỉ là những người nghèo cả thế lực lẫn của cải, tự biết không thể chen chân leo lên máy bay để thoát thân nên nhân cơ hội nghìn năm một thuở, bỏ ra một món tiền ít để sắm vội những thứ lâu nay hằng mơ ước.

Đại úy Vinh lái chiếc Jeep ghé lại một quán cà phê quen. Ông mất ngủ đêm qua, sáng nay lại phải dậy sớm. Một lần nữa, đêm qua địch lại pháo kích vào phi trường Cù hanh và kho xăng. Thiệt hại không có gì, địch chỉ pháo kích vài quả, rồi ngưng. Nhưng hậu quả dai dẳng âm thầm sau vài quả pháo kích thì lớn lao trông thấy. Trông nét mặt bơ phờ của những giới hiện diện trong quán cà phê, ông Vinh biết đêm qua mọi người cũng mất ngủ như ông. Sau một vài tiếng nổ lẻ tẻ của đạn pháo kích, đêm Pleiku vẫn lạnh và đen mênh mông như các đêm trước. Gió hú qua từng ngọn thông già, lay mái và vách tôn những khu nhà tiền chế. Mọi người đều chạy ra núp dưới những căn hầm làm vội mấy hôm trước, nín thở chờ những đợt pháo tiếp theo. Tin liên đoàn 22 Biệt động quân bị chận đánh tan rã không giải cứu được Buôn mê thuột được thì thào chuyền từ người này qua người khác dưới ánh đèn leo lét ảm đạm trong những căn hầm. Chờ thật lâu, tới lúc mệt nhoài và ngột thở, liều lĩnh ra khỏi hầm, không ai ngủ tiếp được nữa. Cũng không dám vào nhà. Từng đám người thì thào cho nhau biết những nguồn tin mật có căn cứ hay không căn cứ, trong bóng đêm hay quanh một ngọn lửa cháy bằng gỗ thông mới nhóm. Cảnh tượng ấy lại tiếp diễn sáng nay trên góc phố, trong quán hủ tiếu gần chợ, trong quán cà phê, ở các khu chợ trời.

***

Đại úy Vinh phải gài số hai để chậm rãi lái chiếc Jeep lùn qua khu chợ trời mới mọc hôm nay, trên đường trở về đồn. Ông định dẫm chân lên bàn thắng dừng xe lại khi thấy chủ căn nhà tôn ở phía bên trái đem tủ sách gia đình ra đổ đống bày bán trước tấm cửa gỗ khép hờ. Nhưng rồi ông tiếp tục lái xe đi. Mớ sách quí ông mua được từ mấy hôm trước vẫn còn nằm ngổn ngang trong lòng xe phía sau ông. Sách vở, niềm đam mê và hãnh diện của đời ông, bây giờ cũng trở nên thừa thãi vô ích. Ông cảm thấy đầu óc trống rỗng, ngầy ngật bất an. Ông cố nghĩ chỉ do mất ngủ mới gặp tình trạng ấy, dù biết không phải vậy!

Vừa về tới đồn, anh hạ sĩ trực điện thoại cho biết cách đây 15 phút Trung tá Chỉ huy trưởng Quân cảnh có gọi lại, và dặn phải tìm mọi cách thông báo cho Đại úy Vinh biết để đại úy liên lạc với ông ngay.

Ông Vinh chụp điện thoại quay số của văn phòng Trung tá Kha. Trung tá Kha cáu kỉnh hỏi:

- Cậu đi đâu vậy? Tình hình này mà... Nhưng thôi, triệu tập ngay cho tôi toàn đơn vị để phổ biến tin khẩn. Đúng 10 giờ. Tôi sẽ đến ngay.

Cuộc họp ngắn, thật ngắn. Trung tá Chỉ huy trưởng bỏ hết mọi thủ tục rườm rà, đi ngay vào vấn đề bằng một giọng rã rời, và cộc lốc, không có giải thích. Ông cho biết đã có lệnh dời Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 về Nha trang, cho nên các phòng ban và đơn vị trực thuộc cũng như phụ thuộc chức năng của Bộ Tư lệnh Quân đoàn cũng phải dời theo. Các bộ phận chính di chuyển bằng phương tiện hàng không do Sư đoàn 6 Không quân lo. Bộ phận phụ cùng quân cụ quân trang nặng, di chuyển bằng đường bộ. Những đơn vị trú phòng lâu nay trực tiếp trách nhiệm bảo vệ an ninh tại khu vực Pleiku, Kontum và các nơi khác vẫn ở lại. Đối với binh chủng Quân cảnh, thì Tiểu đoàn 2 Quân cảnh sửa soạn di tản ngay sau cuộc họp này. Đồn quân cảnh Pleiku, tiểu đội Quân cảnh điều tra tư pháp Pleiku cũng như Đại đội 122 Quân cảnh điều tra tư pháp phải ở lại. Trung tá Chỉ huy trưởng quay nhìn về phía Đại úy Vinh, nghiêm mặt nói:

- Ngay bây giờ, Đại úy phải đích thân điều khiển kiểm soát thật chặt an ninh phi trường. Phải cho lính Quân cảnh túc trực tại cả phi cảng quân sự lẫn dân sự, tuyệt đối không cho quân nhân nào được di chuyển lẻ tẻ. Phải thu hồi tất cả các loại quân vụ lệnh và giấy nghỉ phép, dù ai cấp cũng vậy. Đó là lệnh. Đặc biệt phải chú ý chặn lại các quân y sĩ làm việc ở Quân y viện Pleiku và Liên đoàn 72 Quân y. Bên Quân y viện đã báo động đỏ lên Quân đoàn. Nhiều thương bệnh binh bị bỏ mặc không ai chăm sóc cả!

Cuộc họp chấm dứt đột ngột, không báo trước bằng những lời vỗ về hay khích lệ như thông thường.

Ông trung tá lên xe rồi, các quân nhân dự họp vẫn còn ngồi ngẩn trong phòng họp. Ai cũng muốn về ngay để thông báo tin khẩn cấp cho gia đình chuẩn bị, nhưng trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng này, không ai muốn bị bạn đồng đội nhìn như một kẻ yếu ớt, ích kỷ, hèn nhát. Đại úy Vinh gỡ thế kẹt cho mọi người, khi ông phân công cho binh sĩ thuộc cấp ai lo an ninh cho phi trường, ai lo thu dọn hồ sơ để đưa đơn vị về Nha trang theo đường bộ. Có được lý do chính đáng để ra đi, cả phòng họp tan hàng nhanh chóng.

***

Đã có nhiều nguồn tin ỡm ờ xác nhận là Quân đoàn sắp bắt đầu cuộc di tản về Nha trang theo quốc lộ 7. Sau khi giải tỏa được Thuần mẫn, tỉnh lộ 7 B đi qua Phú bổn trở thành lối thoát duy nhất còn lại để đem cả Quận đoàn ra khỏi cao nguyên. Đại úy Vinh lật bản đồ quân sự ra, thấy tỉnh lộ này có nhiều đoạn bị đứt quãng, vì lâu ngày không còn sử dụng thường xuyên nữa. Tuy vậy, ông vẫn tin là với phương tiện dồi dào của công binh, sự lựa chọn ấy hợp lý, có thể là lối di tản an toàn vì bất ngờ, ra ngoài tiên liệu của Bắc quân.

Dù vị chỉ huy trực tiếp có ra lệnh đơn vị ông phải ở lại, Đại úy Vinh vẫn lặng lẽ ra lệnh cho thuộc cấp của ông cứ chuẩn bị sẵn đồ đạc, để nếu cần, cũng phải di tản theo với các đơn vị khác. Ông không hề áy náy về điều này, vì biết các đơn vị trực thuộc Tiểu khu Pleiku cũng làm như ông. Vì nghĩ sắp xa Pleiku, ông Vinh mới quyến luyến bịn rịn với tất cả những gì ông thấy chung quanh. Những sự vật tầm thường đột nhiên trở nên quí giá, đặc biệt. Để bù vào những giờ phút phải chứng kiến cảnh hỗn loạn ở phi trường, trên đường về đồn, ông tự dành cho mình cái xa xỉ lái xe loanh quanh để thu hết vào óc cái đẹp não nùng của một thành phố hấp hối. Và ông ghi nhận được những vẻ đẹp bất ngờ. Chẳng hạn ông nhận thấy ráng chiều suốt một tuần nay có màu đỏ bầm hơi ngả sang sắc tím. Mây thành màu xám đậm lúc nào cũng bít kín chân trời, phủ lên đám rừng chung quanh, nên khu phi trường, thành phố và các doanh trại lọt thõm vào trong phòng ngự kiên cố. Nhưng phía trên ngọn thành mây, mỗi lúc chiều xuống, những tia nắng quái thoi thóp dường như luôn luôn thu hết sức tàn lóe lên hết sức rực rỡ rồi mới chịu nhường bước cho đêm. Quan sát kỹ, đại úy Vinh thấy sắc chiều biến đổi độ đậm nhạt rất hài hòa, tiếp giáp với thành mây xám là một mảng sắc tím, rồi một làn đỏ bầm, rồi một lớp đỏ cam, cuối cùng những tia nắng sót rọi theo hình rẽ quạt vào mây cao, tạo ra những luồng đỏ rực rỡ. Ngọn nến lóe lên trước khi tắt đây sao? Viên đại úy sợ phải nghĩ tới hình ảnh bi thảm đó, hy vọng quyết định di tản bất ngờ là một tính toán khôn ngoan, một bước lùi tạm để lấy thế lướt mạnh tới. Nhưng thoát được ám ảnh bi thảm không phải dễ. Nhìn đâu ông cũng thấy những thứ sắp thành lưu niệm, từ một ngọn thông già đến lớp lá khô trở mình quần quại dưới đế giày, từ mặt Biển Hồ quạnh hiu cho đến pho tượng Đức Quan Thế Âm ở đỉnh đồi.

Ông đi tìm những người bạn văn nghệ, nhưng ai cũng lo toan cho gia đình di tản, nên, hoặc ông không gặp họ, hoặc ông chỉ tìm thấy cái xác vô hồn của họ. Lái lên Bộ Chỉ huy Quân đoàn tìm những sĩ quan từng chơi mạc chược với ông làm việc ở Trung tâm hành quân, đại úy Vinh thấy Bộ Tư lệnh vắng hoe. Đầu não chỉ huy chiến tranh trong giai đoạn dầu sôi lửa bỏng mà như cảnh chợ chiều thế này à? Càng hỏi, càng thắc mắc, ông càng lo. Thôi thì phải về thu xếp một ít đồ đạc để di tản, đề phòng trường hợp Pleiku bị sụp sau khi Bộ Chỉ huy Quân đoàn rút đi. Ở các phòng kế cận trong doanh trại, chắc chắn gia đình các sĩ quan và binh sĩ khác cũng đang hối hả làm cùng một công việc như ông. Ông nhìn quanh phòng khách, do dự không biết có nên mang theo bức tranh thiếu nữ một bạn họa sĩ biếu cho ông năm ngoái hay không. Ông quyết định bỏ lại. Mang tranh đi lần này có khác nào khiêu khích cho người khác tức giận. Nghệ thuật làm được gì trong hoàn cảnh này! Ông tiếc rẻ nhìn tủ sách, rồi dứt khoát đi vào buồng trong. Mấy cái áo dài màu hoặc in hoa của vợ. Ngăn hộc kê bên cạnh giường còn một số quần áo mặc ấm của các con. Hai tấm ảnh treo trên vách ván, một cái chụp bữa lễ thôi nôi của thằng con trai đầu, có đầy đủ ông bà nội, và bố mẹ, một cái là ảnh bán thân của vợ ông, chụp vào thời con gái tóc kẹp và đôi mắt mở lớn óng ánh yêu đời. Ở góc cái bàn thấp, một tờ Playboy mở ở trang giữa. Ông chợt vui khi nhớ tới tập báo chịu chơi này. Một người bạn ở Sài gòn lên Pleiku chơi, thấy vợ ông hay tra hỏi hành tung của chồng nên muốn trêu bạn, bằng cách trước khi về mua một tờ Playboy (lính Mỹ đem bán cho dân chợ trời Pleiku) bỏ vào phong bì dán kín, giả nét chữ đàn bà gửi biếu ông đại úy quân cảnh. Ông bạn biết vào giờ anh lính quân bưu đem thư đến cho gia đình ông trưởng đồn, chỉ có bà đại úy ở nhà để nhận. Chuyện đùa dai ấy bất thành, vì khác với thông lệ giao thư từ riêng của sĩ quan đến tận nhà, hôm ấy anh lính quân bưu giao bì thư đựng báo cho viên đại úy. Ông phải giấu vợ chiêm ngưỡng riêng vẻ đẹp của các cô thiếu nữ tóc vàng khỏa thân, chỉ vì vợ con ông về Qui nhơn nên ông mới dám đường hoàng đem tờ Playboy về đặt hớ hênh trong phòng ngủ. Ông ngồi xuống giường, lật từng trang Playboy ra xem, lòng chỉ thấy lạnh lẽo, thờ ơ. Một lần nữa, ông biết mình xuống tinh thần hết sức!

***

Sáng ngày 16-3, bầu trời đột nhiên quang đãng khác hẳn mấy hôm trước. Những đám mây đen biến mất theo màn đêm, trời cao xanh, nắng sớm hớn hở ôm ấp lấy những cánh rừng mơn mởn lộc non mùa xuân. Những bầy se sẻ ủ rũ chịu đựng mấy tuần lạnh, sáng nay ríu rít bay chuyền từng đàn từ vòm cây này qua vòm cây khác, mặc dù nhân gian dưới đôi cánh chim vẫn còn im lìm khó hiểu.

Nắng đã rọi trước sân, trên hè phố nhưng nhà cửa quán xá vẫn còn đóng cửa. Pleiku như còn ngủ rán để bù những khuya bàn soạn xếp đặt cho cuộc di tản chưa biết xảy ra lúc nào. Người thuộc

vào hạng được thông báo di tản chính thức chuẩn bị sẵn sàng đã đành, người thuộc đơn vị đồn trú phải ở lại cũng chuẩn bị.

Khoảng 9 giờ sáng, đột nhiên Pleiku choàng thức giấc. Cái gì đánh thức Pleiku dậy? Một hồi còi báo động? Một thông cáo phổ biến trên đài phát thanh? Không. Lệnh di tản chính thức chỉ tới được các cấp chỉ huy quan trọng, nhưng chỉ cần nửa giờ sau, mọi người dân ở Pleiku đều biết giờ phút thấp thỏm chờ đợi đã tới. Những đoàn GMC chở đầy quân cụ, đồ đạc lẫn quân lính vừa rời khỏi cổng doanh trại là lập tức khắp các ngõ ngách, mọi căn nhà đều mở tung cửa, người ta túa ra đường, mọi loại xe cộ đều nổ máy, tiếng động cơ lẫn tiếng ơi ới gọi nhau làm lũ chim sẻ khiếp sợ núp hết dưới các tàn lá xanh.

Pleiku đột ngột chuyển mình. Từ trên cao, đằng xa, cả thành phố chìm dần dưới lớp khói động cơ nổ và một loại âm thanh kéo dài liên tục như dư âm của những tiếng sấm rền.

Xe cộ đủ loại, từ những chiếc Honda hai bánh cho đến xe bồn chở xăng, bất cứ thứ phương tiện di chuyển nào cũng lăn bánh. Người lái xe đưa thân nhân đi lánh nạn cũng khỏi cần biết phải đi về hướng nào. Cứ đi theo chiếc xe phía trước. Từ ngoại ô, xe cộ và người đổ về khu trung tâm thành phố. Rồi từ thành phố, như có một sức hút mạnh vô biên, dòng xe cộ trôi giạt về một địa điểm tập trung ở phía bắc. Tin truyền miệng lập đi lặp lại trở thành mệnh lệnh chính thức: đã có quyết định bỏ Pleiku như là đã quyết định không cứu Buôn mê thuột, bỏ cao nguyên để về duyên hải. Không còn phân biệt đơn vị trực thuộc Quân đoàn hay Tiểu khu, bàng thống hay chính thống, địa phương hay không địa phương. Bỏ Pleiku, xong rồi, bây giờ mạnh ai nấy lo tìm đường nhập đoàn di tản.

Những đoàn quân xa khi ra khỏi cổng doanh trại còn chở toàn lính và quân cụ. Nhưng chỉ mới chạy chậm qua vài đoạn đường, vợ con lính đã leo lên tìm chỗ, ngược lại những người lính chậm chân phải ngồi nhờ xe dân sự. Khói xe mỗi lúc một dày, nhịp độ di chuyển chậm lại vì lâu lâu chiếc xe đi trước dừng lại để rước thêm người. Xe nào cũng oằn mình chịu đựng một sức nặng gấp nhiều lần bình thường, nhưng cần gì! Cứ tiến về phía trước, tài xế thúc giục nhau hay thúc giục người thân bằng cách nhấn còi. Dòng xe cộ và người chậm rãi bò về trước mặt, ngả nghiêng đênh đênh giữa tiếng ồn ào và đám khói như đang khật khưởng lên đồng.

Những chiếc xe đầu đàn đến được chỗ tập trung như đã hẹn thì chỉ những người bám được lên những chiếc xe ấy biết. Những người đi sau chỉ nóng ruột thấy chiếc xe đi trước dừng lại khá lâu. Trẻ con bắt đầu khóc, người lớn cãi vã, chửi thề. Không khí căng thẳng và ngột thở, mặc dầu trên bầu trời, nắng vẫn rực rỡ, và lá xanh hai bên đường vẫn óng ả màu xuân.

Rồi xe trước lại chuyển bánh. Những người nóng ruột lấy Honda len lỏi lách chạy về phía trước tìm hiểu vì sao đoàn xe dừng lại trở về, cho biết những xe mở đường dẫn đầu đã ra khỏi thành phố. Viên trung úy phi công trực thăng bay lượn quan sát trên bầu trời Pleiku thì thấy những nhánh sông màu xám sẫm len lỏi uốn khúc giữa những hàng cây đổ dồn về một ngã hợp lưu, rồi từ chỗ tụ, phát ra một dòng sông lớn hơn, chậm chạp xoi đất đỏ chảy dần về hướng quốc lộ 14.

Cuộc di tản bắt đầu!

CHƯƠNG 129

Khúc đầu của đoàn di tản chậm chạp bò tới, nuốt từng chặng nhỏ của quốc lộ 14, nhưng những nhánh đuôi của con rắn hình dạng kỳ dị thì như bất tận, mỗi lúc mỗi dài thêm ra. Người được ban lệnh di tản chính thức đi trước, kẻ có phương tiện cơ giới tiếp nối. Rồi những người dân nghèo khổ không có phương tiện cũng phải hấp tấp vơ tìm một ít hành lý, dắt díu nhau nối đuôi, người mạnh dìu người yếu, anh cõng em thất thểu lê bước trên đường ngập bụi và cháy nắng.
Đoàn xe chở binh sĩ và gia đình của đồn Quân cảnh nằm vào đoạn giữa, và chạy thật chậm theo nhịp chung. Quanh xe, bất cứ ai có sức thì bám lấy bất cứ thanh sắt hay sườn gỗ nào có thể bám được để đỡ cho đôi chân. Những chiếc Honda buộc ràng đủ thứ hành lý chưa kể số người trên yên, thế mà người lái vẫn nhanh tay lái lách để vượt mau về phía trước.

Đoàn di tản, kể cả khúc đuôi, cuối cùng cũng ra khỏi Pleiku. Mọi người như bị trôi bập bềnh trong một cơn mê dài, ít ai còn nghĩ tới nơi chốn thân yêu vừa đành đoạn lìa bỏ để quay lại nhìn về phía sau. Thế rồi đột nhiên có tiếng lao xao truyền nhanh từ khúc đuôi ra khúc đầu đoàn, mọi người đều quay đầu nhìn về phía Pleiku. Một, rồi hai, ba đụn khói đen nổi lên, vươn thẳng lên trời, sau đó tỏa rộng như một tàn cây. Có nhiều tiếng nổ lớn, trong khi những đụn khói đen mọc lên khắp đây đó, trông giống những đám nấm độc xám xịt khổng lồ. Người ta biết ngay là các đơn vị tập hậu đã phá hủy những quân cụ, khí giới và kho xăng ở Pleiku để khỏi lọt vào tay Bắc quân. Bây giờ mới bắt đầu có những giọt nước mắt lặng lẽ chảy xuống, những tiếng nấc nghẹn. Ôi! Pleiku hấp hối bao ngày qua, Pleiku oằn mình trút hơi thở cuối cùng.

Đại úy Vinh ngồi ở ghế bên phải bên cạnh người tài xế, phía sau ông không có người lính nào khác, chỉ có gia đình Thượng sĩ Hạp gồm một bà mẹ già, vợ anh thượng sĩ và bốn đứa con. Chiếc Jeep lùn chở phía sau khá nhiều đồ đạc và mấy hộp lương khô, nên những người gia đình anh thượng sĩ phải chen nhau ngồi thu lu trong lòng xe. Đứa trai út bốn tuổi không chịu được hơi nóng và mùi mồ hôi, xin lên ngồi chen giữa hai ghế trước. Thượng Sĩ Hạp ngồi trên chiếc Dodge chạy kề sau chiếc Jeep, cùng một số lính Quân cảnh và gia đình họ.

Chạy thêm một đoạn, Đại úy Vinh bảo tài xế ngừng để cho một ông cụ đứng bên vệ đường quá giang vì chiếc Honda con trai ông lái đèo ông chạy loạn bị chết máy. Người con cảm ơn ông đại úy rối rít, dặn cha nếu tới Phú bổn trước thì chờ con ở nhà một người quen. Anh tự tin sẽ sửa được chiếc xe và theo kịp cha trước khi tới Phú bổn. Đứa con trai thượng sĩ lại bị trả về phía sau để nhường chỗ cho ông cụ. Biết hai cha con từ khúc đuôi chen lách tới được đoạn giữa, Đại úy Vinh hỏi thăm:

- Phía sau ra sao hở cụ?

- Cũng yên lắm. Nhiều người đi bộ được một đoạn bỏ về. Mấy người khác rồi cũng tìm được xe cho quá giang.

- Khúc sau dài không?

- Dài lắm. Dám dài cả chục cây số. Chạy chậm rề thế này liệu tối tới Phú bổn không hở Đại úy?

- Chắc tới. Miễn là...

Viên đại úy không dám nói "miễn là địch đừng phục kích". Ông lo không biết nếu Bắc quân nhẫn tâm phục kích nã đạn thẳng vào đoàn di tản, thì sẽ có bao nhiêu người chết. Giữa thanh thiên bạch nhật, một đoàn người và xe nối đuôi nhau trên quốc lộ, dân với lính, xe nhà binh, xe dân sự lẫn lộn, súng ống đạn dược chất đống lẫn lộn với đồ đạc quần áo, đơn vị nào tự lo lấy đơn vị nấy, khi loạn không biết ai chỉ huy ai... càng nghĩ viên đại úy càng lo sợ. Cảnh đại lộ kinh hoàng ở Quảng trị sẽ tái diễn trên quốc lộ 7 không?

Đoàn xe qua khỏi Thuần mẫn, và đã bắt đầu vào đoạn đường đất đỏ cách Phú bổn chỉ vài cây số nữa. Có lẽ đoạn đầu đoàn đã tới nên nhịp di chuyển chậm hẳn lại. Trời đã ngả chiều. Nắng hết gắt, lâu lâu hơi lạnh ủ trong những cánh rừng ven đường theo gió ùa tới. Cả cụ già ngồi trước và bà mẹ Thượng sĩ Hạp ngồi sau đều lục áo ấm chuẩn bị ngự hàn. Lũ trẻ con kêu đói, bà vợ anh thượng sĩ càu nhàu mắng con, rồi lục giỏ phát cho mỗi đứa một khúc bánh mì khô. Chị Hạp ngập ngừng đưa một mẩu bánh ra mời Đại úy Vinh cho phải phép. Viên đại úy lắc đầu. Ông không thấy đói, dù buổi sáng chỉ uống có một ly sữa để vất hộp sữa đặc còn lại trong tủ lạnh từ cả tuần trước. Ông xoay nghiêng vai quay hỏi ông cụ ngồi cạnh:

- Chốc nữa tới Cheo reo cụ về đâu?

- Đại úy cho tôi xuống gần sân banh. Nhà con gái tôi ở đó.

Người con trai ông cụ sửa xong chiếc Honda đã bắt kịp chiếc Jeep. Anh rề xe sát bên hông chiếc Jeep lùn, hỏi cha:

- Cha về với con hay con về trước cho chị Bốn hay?

Ông cụ quay hỏi Đại úy Vinh:

- Tối nay mời Đại úy về nhà con gái tôi dùng cơm. Đại úy tử tế quá, tôi biết lấy gì...

Ông cụ nói chưa dứt câu, thì nhiều tiếng nổ vang rền ở phía trước. Anh tài xế theo phản xạ tự nhiên phanh xe lại. Chiếc Dodge-4 phanh chậm ũi vào đít chiếc Jeep. Nhiều tiếng la lớn: "Pháo kích, pháo kích!"

Không ai bảo ai, mọi người nhảy ra khỏi xe, tiếng trẻ con khóc, tiếng la hét hỗn loạn chen lẫn với tiếng nổ của đạn pháo kích. Thiên hạ túa ra hai bên vệ đường, nằm sát xuống bất cứ gốc cây bụi cỏ hay mô đất nào họ tưởng là chận được mẻ đạn pháo. Trên đường đất đỏ chỉ còn đoàn xe nằm lộn xộn và đồ đạc vất tung tóe. Nhiều đụn khói đen bốc lên phía trước mặt, từ xa. Mọi người hoàn hồn. Địch chưa bắn thẳng vào đoàn di tản, chỉ pháo kích chận đầu vào Phú bổn để cho biết là họ có mặt mà chưa muốn hạ tay đao.

Người ta lại lục tục lên xe tiếp tục cuộc hành trình. Cảm giác bình yên không còn nữa. Nhưng không ai muốn tỏ bằng lời mối lo của mình. Ngược lại, ông cụ quá giang xe còn cố nói:

- Chút nữa Đại úy cho tôi xuống đầu đường vào sân banh, để tôi chỉ nhà con Bốn. Đại úy tới dùng cơm tối với gia đình tôi, nghe Đại úy. Cả bà con ở đây nữa, tối nay ai không có chỗ ngủ xin mời lại nhà con gái tôi.

Giọng nói của ông cụ lắp bắp, thiếu hẳn quả quyết. Đại úy Vinh không trả lời. Ông thầm cảm ơn (không biết cảm ơn ai) là dù sao cả đoàn di tản cũng qua được một ngày bình an.

***

Đơn vị của Đại úy Vinh tới Cheo reo lúc 8 giờ tối. Những người tới trước đã chiếm những chỗ dừng xe và tạm trú thuận lợi, lớp tới sau bắt đầu vất vả tìm một chỗ đặt chân. Thị trấn miền núi heo hút lâu nay chỉ có chưa tới 20.000 dân, đột ngột trở thành cái phễu cho dân lẫn lính của Pleiku, Kontum đổ về. Trong màn đêm, dưới những ngọn đèn nhá nhem, người ta phải cẩn thận từng bước vì vô ý một chút là dẫm phải người. Không có một tấm mái che nào vô dụng. Công sở, trường học, trại lính, quán xá, nhà dân, đâu đâu cũng chật như nêm, không đủ chỗ trú sương, người ta trải chiếu hay những tấm nhựa ra ngay lòng đường, gối đầu lên lề. Từng nhóm các bà

nội trợ bắt đầu nhen bếp nấu nướng. Khung cảnh chung giống như một cuộc họp trại lớn, hỗn độn bi thảm nhưng cũng rộn rã vui vẻ không kém!

Đại úy Vinh chờ cho đơn vị mình ổn định chỗ nghỉ đêm trong sân vận động xong, mới mượn cái đèn pin của Thượng sĩ Hạp lần mò lên Tiểu khu Phú bổn tìm Ngữ. Chị Hạp không biết trong vòng nửa giờ bằng cái tài xoay xở hiếm có nào đã nấu cho cả gia đình một soong mì Sợi. Chị cố nài Đại úy Vinh ăn một tô mì nóng rồi đi đâu hãy đi.

Viên đại úy phải mất cả nửa tiếng đồng hồ mới len lách được tới Tiểu khu. Trong sân Tiểu khu toàn lính, nhưng ít người hơn ngoài phố. Ông Vinh tìm được Ngữ khá dễ dàng. Mới cách nhau có mấy hôm, nhưng do thời cuộc biến đổi quá lẹ, hai người ôm chầm lấy nhau tưởng như gặp lại sau nhiều năm tháng thăng trầm đổi thay.

Ngữ lo lắng hỏi:

- Ông biết rõ không? Người ta bỏ cao nguyên hay sao?

Ông Vinh hỏi lại:

- Chứ ở đây các ông không nhận được lệnh à?

- Lệnh gì? Quân đoàn dời về Nha trang, nhưng cơ quan hành chánh và Tiểu khu các tỉnh vẫn phải ở lại chứ! Bộ Chỉ huy Quân đoàn dời, đâu có nghĩa là bỏ hết chạy thoát thân, bỏ dân lại. Sao các ông rùng rùng kéo nhau tới đây thế?

Ông Vinh lúng túng không biết trả lời bạn thế nào. Ông suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Đúng là một cuộc rút chạy dù chưa thử sức với địch. Một cuộc tháo chạy vô trật tự. Cũng may ngày vừa qua chưa có điều gì đáng tiếc. Tôi đang lo lỡ có gì, tình trạng vô tổ chức thế này... nếu địch lại phục kích nữa... À, hồi nãy chúng nó pháo kích vào đây, thiệt hại nhiều không?

- Ít thôi. Cháy mấy căn nhà. Hai người chết, dân mới chạy từ trên đó xuống. Nhưng ông chưa trả lời câu tôi hỏi. Ông được lệnh rút lui à?

- Không. Chỉ nhận được lệnh y như ở đây; Bộ Chỉ huy Quân đoàn dời, đơn vị thuộc trú phòng và địa phương ở lại. Nhưng sáng nay tự nhiên mọi người rùng rùng kéo đi, thế là a lê hấp, bắt đầu. Người ta đã cho phá hủy kho đạn và kho xăng. Như vậy càng rõ kế hoạch mật của Sài gòn, là dứt khoát bỏ cao nguyên. Giữa bạn bè với nhau, tôi khuyên ông thu xếp ngay để mai đi chung với tôi.

Ngữ cãi:

- Đi sao được! Nếu tôi đi, thì hôm trước đã vù về Sài gòn với vợ con, hoặc ở lại Pleiku với ông.

Đại úy Vinh cười:

- Ông ở lại Pleiku thì bây giờ cũng ở đây, khác gì nhau nào! Xếp của ông đâu?

- Xếp nào?

- Xếp trực tiếp, Trung tá Thanh.

- Ông ấy được lệnh dẫn quân đi tảo thanh cho vòng đai an ninh từ hôm qua.

- Như vậy là ông đéo hiểu gì cả. Tiểu khu của ông được giao hành quân mở đường quốc lộ 7 ở phạm vi thuộc Phú bổn. Thôi thì được đi. Cứ làm hết phận sự. Nhưng ông phải tùy tình hình mà tìm cách doọt cho đúng lúc. Tôi e dân Cheo reo tối nay ở chung với dân Pleiku Kontum, sáng mai chúng tôi ra đi họ kéo đi theo không còn một mống.

Ngữ tức giận hỏi:

- Vậy là lần lượt kéo nhau chạy à? Địch đâu cần đánh đấm gì nữa. Các ông kéo tới đâu là tan rã tới đó. Các ông phải dừng lại chứ! Cấp chỉ huy của các ông đâu?

- Không có ai cả. Các ngài có phương tiện máy bay vù về Nha trang tắm biển ăn sò huyết uống nước dừa cả rồi! Còn ở đây, ai đang chỉ huy Tiểu khu mà coi chộn rộn loạn xà ngầu thế này?

Ngữ nhìn quanh, giọng chán nản:

- Giá có Trung tá Thanh ở đây thì đỡ. Ông đại tá đi họp khẩn ở Quân đoàn chưa về!

- Rồi! Các ông cũng mồ côi như chúng tôi thôi!

- Ông nói gì vậy?

- Tôi cá với ông là xếp lớn bận họp dài dài, ở đâu đâu tận Nha trang, Sài gòn, các ông có thân phải tự lo lấy.

- Tôi cũng đang đối phó nhiều chuyện lắm. Tạm thời Đại úy Trưởng ban 2 chỉ huy chung. Lính Thượng ở đây, ông hiểu? Mấy ngày nay có nhiều dấu hiệu đáng ngờ. Chưa biết họ phản mình lúc nào.

- Họ đông không?

- Địa phương quân ở đây hầu hết là người Thượng.

- Rắc rối nhỉ! Ông ăn uống gì chưa?

- Chưa. Trong phòng còn soong cơm nguội, nấu hồi sáng. Thịt chà bông Trang đem lên ăn chưa hết. Còn hũ dưa cà nữa.

- Nghe được đấy. Tôi ở lại đây với ông. Sáng ra sân vận động sớm để khởi hành. Cũng may là vợ con ông với vợ con tôi đều ở chỗ an toàn cả. Tụi mình một thân, cái gì cũng dễ tính.

Ngữ nói:

- Cảm ơn ông lắm. Không có ông, chắc bà xã tôi lại kẹt vào vụ này.

***

Thấy Ngữ xếp dọn lại cái mền nhà binh và gối trên giường sắt, sau đó ôm cái túi ngủ xuống trải ngay ngắn chỗ gần cái bếp dầu lửa, ông Vinh hỏi:

- Ông tính đi ngủ à? Ngủ làm sao nổi! Có rượu không?

- Không. Ông biết tôi đâu uống được nhiều. Còn vài lon bia hộp thôi.

- Được. Tụi mình "say" một bữa đi. Biết đâu...

- Ở đây ồn và nóng. Ta lên chòi gác ngồi uống bia đi!

Ông Vinh gật đầu rồi hỏi:

- Có đồ nhắm không?

- Dưa chua được không?

- Được. Có phải hũ dưa leo ngâm dấm này không? Ở đây sắm đồ Mỹ cũng dễ chứ?

- Độ này hơi khó, cần cái gì phải ra ngoài ông. Hồi còn ông mục sư Mỹ ở đây, dễ thôi!

Hai người dẫn nhau lên cái chòi canh nằm góc tây của vòng rào Tiểu khu. Thấy chòi canh trống trơn, ông Vinh hỏi:

- Lính gác đâu?

- Họ xin về. Với lại thế này còn cần gì canh gác nữa. Việt cộng có đánh vào tới đây cũng phải dẫm lên xác cả mấy vạn người.

Ngữ cúi xuống sửa lại chiếc chiếu rách trong chòi canh, mở thùng bia hộp soạn nốt ra năm lon Budweiser còn lại, rồi bậm môi xé cái hộp carton trải ra làm mâm. Họ quên mang theo đũa để gắp dưa, mà cũng không có đĩa để dựng đồ nhắm. Thấy bạn định quay trở xuống lấy thêm dĩa đũa, Đại úy Vinh ngăn lại:

- Ông cẩn thận như đàn bà! Ta nhón lấy mà cắn, được rồi. Đêm nay sẽ là đêm nhớ đời của tôi với ông. Nếu làm thơ được, tôi đã làm tặng ông một bài liền! Ông biết không, hồi sáng tôi định mang bức tranh thằng Đinh Cường theo, sau thấy có gì kỳ cục. Cũng như bây giờ mà tôi còn bụng dạ để ký cóp làm thơ, thì khó coi đéo tả! Văn chương nghệ thuật làm được gì lúc này?

- Không làm gì được. Một ông tướng đéo biết ông Nguyễn Du là ai Cũng dư sức làm cho hàng triệu người được sống yên ổn hay chịu khốn đốn bất trắc như thiên hạ dưới kia. Bức tranh tố nữ của thằng Cường chỉ làm vướng chỗ ngồi người tị nạn. Nhưng chuyện đời còn dài, đâu phải ngay ngày mai đã là tận thế. Bức tranh thằng Cường bị ông bỏ lại, nhưng thế nào cũng có kẻ hôi của thấy đẹp mang về treo. Rồi nó thấy người còn đẹp quá. Nó yêu đời. Nó hết đăm đăm. May phúc thời thế đẩy thằng ăn cắp nhỏ đó lên thành thằng ăn cắp lớn, dưới trướng vô số người sướng khổ vì nó, thì biết đâu bức tranh thằng Cường ngăn được những cuộc di tản kỳ cục như thế này.

- Ông ngụy biện!

- Không ngụy biện đâu. Đêm nay ông không làm thơ được. Nhưng mười, hai mươi năm sau, biết đâu ông sẽ viết cả một bài trường thi hay một cuốn sách về đêm nay. Đám sao sáng trên cao kia sẽ lấp lánh trở lại trong thơ ông. Những cụ già, em bé đang nằm co quắp ở vỉa phố dưới kia lại hiện trên trang sách của ông. Cái đau, cái khổ, máu, nước mắt của họ hiện bị phí phạm lảng xẹt, nhưng nhờ ông viết mà phần nào đó không trở nên vô ích. Người ngu sẽ bị chê bai, kẻ dữ bị phán xét. Người đọc ông chợt thấy cuộc đời bất toàn, đáng thương, phi lý một cách ngộ nghĩnh. Họ sẽ nhìn đời chính xác hơn.

Viên đại úy gật gù ngẫm nghĩ lời bạn, mỉm cười nói:

- Ông tìm một lý luận tự an ủi cũng hay. Nghe được! Ừ, nếu đừng để cho bị cuốn trọn vào dòng, quan sát được nhiều điều ngộ nghĩnh lắm. Như hồi sáng lúc đoàn xe đơn vị tôi vừa rẽ vào đường Trần Hưng Đạo thì gặp một gia đình đang di tản bằng chiếc xe ba gác. Không biết về sau có chiếc xe nào cho họ quá giang không, tôi sợ là không, vì ngoài đồ đạc bề bộn, trên chiếc xe ba gác còn

có hai tấm gỗ vàng tâm dài thoòng thật kềnh càng, một ông già hom hem ngồi trên tấm gỗ. Cả chị đàn bà trẻ lẫn cậu nhỏ khoảng 14 - 15 tuổi phải đẩy phụ chiếc xe ba gác mới nhích được từng chút. Ông biết họ chở mấy tấm gỗ theo làm gì không? Gỗ tốt ông cụ mua để dành để đóng quan tài cho mình đấy. Chí tình, chung thủy với cái chết của mình như vậy thật là cao siêu! Sống hết mình, mà chết cũng hết mình. Chúng ta thua xa các cụ. Thú thật với ông, mấy đêm qua đêm nào tôi cũng gặp mộng dữ. Thấy nhiều điều quái dị. Đến nỗi giở trang giữa tờ Playboy ra ngắm mà vẫn lạnh tanh.

Ngữ bật cười. Rồi cả hai người bạn đều im lặng thật lâu. Không nói, chỉ uống. Đêm thượng tuần lờ nhờ ánh trăng non nên sao lấp lánh rực rỡ như mở hội. Bên dưới chòi canh, phía ngoài khuôn viên Tiểu khu, cũng bập bùng những bếp lửa nhỏ hay lập lòe những đầu thuốc lá cháy dở. Tiếng lao xao mơ hồ, không dứt, lâu lâu bè âm thanh đệm ấy trở thành nền cho những tiếng trẻ con khóc tỉ tê hay chát chúa. Trời và đất, thiên nhiên và nhân gian như hai cõi lạ lẫm, cách biệt. Một vì sao, rồi một vì sao nữa đổi ngôi. Hai người đều cảm thấy lạnh, cảm thấy bị lạc giữa cái biển âm thanh và ánh sáng triền miên phức tạp ấy!

CHƯƠNG 130

Hai người nói chuyện nhẩn nha tới khuya rồi cùng thiếp đi lúc nào không hay, cứ dựa vào vách bao cát của chòi canh ngoẻo đầu mà ngủ.

Khoảng bốn giờ sáng, Trung úy Trưởng đồn Quân cảnh Phú bổn không biết hỏi ở đâu, cuối cùng tìm ra ông bạn sĩ quan cùng chức năng cùng binh chủng.

Anh ta lay Đại úy Vinh dậy để hỏi ý kiến có nên cho anh em đồn Quân cánh Phú bổn triệt thoái hay không. Đại úy Vinh bị phá giấc ngủ, mắt nhắm mắt mở càu nhàu:

- Ông hỏi khó thế thì đéo thằng nào trả lời được. Sao không tìm xin lệnh của Trung tá Chỉ huy trưởng Quân cảnh Quân đoàn.

- Tìm ổng không ra.

- Có Thiếu tá Nguyện ở đây, ông xin lệnh ổng đi.

- Ổng ở đâu?

- Ở sân vận động.

- Ngoài đó cả rừng người...

- Ông tìm chỗ nào có nhiều xe Quân cảnh đậu, dễ ợt. Thôi để tôi đi với ông.

Ngữ nhổm dậy hỏi:

- Ông trở lại đây chứ?

- Dĩ nhiên. Uống với nhau một ly cà phê rồi mới đi. Với rừng người thế này, ra khỏi đây cũng mất vài ba tiếng đồng hồ.

Đại úy Vinh bỏ áo vào quần, xốc lại cổ áo, rồi vịn thang gỗ xuống đất với Trung úy Trưởng đồn Quân cảnh Phú bổn. Được mời thuốc lá, ông Vinh rút điếu Pall Mall hút tự nhiên, hút xong chợt ho.

Trung úy hỏi:

- Ngoài đó triệt thoái có theo lệnh lạc gì không?

- Đồn thuộc Tiểu khu, đáng lý phải ở lại.

- Hôm qua Trung tá Thanh cũng nói với tôi như vậy. Rồi sau nhận được lệnh triệt thoái toàn diện à?

- Không. Điện thoại hỏi xin lệnh, không ai trả lời cả. Muốn đập vỡ mẹ cái máy PRC 25 luôn. Tôi chờ đến 11 giờ trưa mới cho đơn vị đi. Vì vậy mới nằm vào giữa đoàn di tản.

Họ đã ra tới sân vận động. Thiếu tá Nguyện đã dậy sớm, ngồi bó gối bên một cái bếp dầu lửa đặt áp vào góc hai tấm ván để tránh gió. Có lẽ ông không ngủ được nên nhen bếp nấu nước pha trà.

Viên trung úy lễ phép đứng nghiêm chào đúng theo quân cách, rồi nói:

- Xin lệnh Thiếu tá để đại đội được phép triệt thoái sáng nay.

Ông thiếu tá già còn một năm nữa hồi hưu đang ngồi bó gối thoải mái, đột ngột đứng hẳn dậy. Ông nghiêm mặt hỏi:

- Sao anh không xin lệnh Trung tá Chỉ huy trưởng?

- Tìm mãi không ra. Thiếu tá là phụ tá...

- Không. Lúc này lệnh lạc nhất nhất phải do Chỉ huy trưởng. Tôi không được ủy nhiệm, mà tính tôi cũng không muốn lạm quyền, anh hiểu?

Viên trung úy băn khoăn khó xử, rồi nói:

- Từ tối qua, các đơn vị ở đây cũng rục rịch chuẩn bị triệt thoái rồi. Họ bảo họ có được lệnh mật. Tôi tưởng phía Quân cảnh mình cũng có chỉ thị riêng...

- Có thể Trung tá Kha sẽ có chỉ thị cho anh. Theo tôi, nếu các đơn vị quân đội khác thuộc Tiểu khu đều rút, thì Quân cảnh ở lại làm việc gì đâu!

Thấy có Đại úy Vinh ở đó, ông thêm:

- Đại úy trưởng đồn Pleiku cũng phải tùy tình hình mà quyết định kịp thời. Các đơn vị ở Pleiku rút đi hết, Quân cảnh cũng rút.

Viên trung úy reo lên:

- Vậy là Thiếu tá đồng ý cho triệt thoái chứ gì?

- Không không. Tôi không hề nói như vậy. Theo lệnh cũ thì các đồn Quân cảnh phải ở lại. Lệnh mới có sau khi bỏ Pleiku Kontum ra sao, tôi không rõ. Làm sĩ quan chỉ huy, đôi lúc phải tùy cơ ứng biến, thắng thì được khen nhưng thua thì phải lãnh phạt.

Từ đàng sau chiếc GMC đậu bên cạnh, có anh lính nào đó lè nhè la lớn:

- Thì cho lệnh rút mẹ nó đi cho xong, vòng vo tam quốc mãi.

Thiếu tá Nguyện khựng người, cau mặt vì giận. Ông nhìn về phía chiếc GMC, im lặng một lát suy tính, cuối cùng ngồi xuống nhấc cái ấm nhôm đang sôi lên khỏi bếp, chậm rãi tắt lửa, chậm rãi pha trà.

Chờ mãi không thấy ông thiếu tá nói gì, cũng không ngửng lên, Đại úy Vinh khều tay viên trung úy. Hai người cẩn thận bước qua những người nằm ngủ trên sân vận động trở ra đường. Viên trung úy nói lớn:

- Đù mẹ thời thế kỳ cục! Đi đâu cũng nghe những thứ lệnh lạc ấm a ấm ớ, chán bỏ mẹ! Chưa đánh đã chạy. Vậy mà chạy cũng không ra chạy, chờ súng lệnh mãi không thấy gì, sau mới biết là cái anh bắn súng lệnh đã quăng súng lỉnh từ lúc nào rồi! Tức không chịu được!

Đại úy Vinh vỗ nhẹ vai ông bạn nhỏ:

- Thôi dẫn lính của ông theo tụi tôi lẹ đi. Lo đầy đủ xe cộ thức ăn cho vợ con họ. Ông giận chửi toáng có ích gì!

***

Ngay từ khởi đầu cuộc triệt thoái khỏi Pleiku đã không có tổ chức, mặc dù trên danh nghĩa, đã có tới hai ông chuẩn tướng chịu trách nhiệm điều khiển cuộc triệt thoái. Đoàn xe đủ loại trên 4.000 chiếc với cả 100.000 người nếu thành hình và qua được một ngày di chuyển suông sẻ, chỉ do may mắn và các sĩ quan cấp nhỏ tự lo lấy đơn vị và thân nhân của lính mình mà thôi. Sau một đêm ngủ lại Cheo Reo, hàng ngũ đã lỏng lẽo, người cùng đơn vị đã thất lạc vì ai tự nấy lo lấy chỗ trú đêm. Sáng dậy, những người hôm trước đi chậm lẽo đẽo nối đuôi muốn ngày hôm nay phải lấn đi trước, càng đi trước càng tránh bớt được những rủi ro bất trắc. Chỉ cần một chiếc GMC chết máy là dãy xe phía sau phải dừng lại, muốn chạy mau cho tới đích cũng không được.

Vì vậy, nhiều chiếc xe đã nổ máy tận 4 giờ sáng, và mặc những lời phản đối chửi bới của những người ngủ ngay trên đường đi, nhiều người vẫn cố tìm cách chen cho được ra chỗ họ đoán sẽ là đầu đoàn di tản hôm nay.

Hàng ngũ bị đảo lộn, nên đoàn xe hôm nay trông hỗn tạp đến kỳ dị thê thảm. Xe nhà binh màu olive phủ bạt bám đầy bụi đất đỏ chen lẫn với những chiếc xe du lịch đỏm dáng, những chiếc xe be kềnh càng người bu lên cả cần cẩu chạy khệnh khạng bên cạnh những chiếc xe Lam ba bánh lùn tịt. Xe bốn bánh chạy hàng đôi nên choán gần hết tỉnh lộ hẹp, vậy mà những chiếc xe gắn máy Honda, Suzuki, Yamaha chở nặng người và hành lý vẫn luôn lách lướt sát bên lườn xe hơi, nhanh nhẹn uyển chuyển như những chiếc mô tô chuyên làm xiếc. Đường không còn được tốt như ngày hôm qua, nên đoàn xe chạy thật chậm, khói phun từ các ống xú-báp ngập ngụa cả một góc trời, cùng với hơi nắng oi ả làm cho mọi người đều như ngầy ngật say. Nhiều chiếc xe tải không mui được giăng thêm những tấm mái che tạm thời để tránh nắng, hoặc một cái chăn cũ, hoặc một tấm ni lông trải bàn. Màu sắc chằm vá, hổn độn khác hẳn hôm trước.

Cheo reo đã ở lại phía sau. Đại úy Vinh quay nhìn lại, buồn lâng lâng khi nhớ đến ánh mắt của Ngữ lúc hai người từ biệt. Ngữ muốn ở lại để chờ Trung tá Thanh. Đại úy Vinh thuyết phục bạn không được, nói:

- Thôi tùy ông. Có những lúc tự mỗi người muốn trọn quyền quyết định theo những lý lẽ riêng. Mong ông ở lại bình an.

- Chúc ông đi bình an.

Đại úy Vinh chia tay với Ngữ lúc 6 giờ rưỡi, mãi 10 giờ chiếc Jeep của ông mới bò ra khỏi Cheo reo. Ông hy vọng trong mấy giờ kẹt đường, Ngữ đi đâu đó lại gặp ông, tán dóc thêm đôi ba câu chuyện nữa. Nhưng không được.

Rời khỏi Cheo reo ít lâu, đường sá xấu đi. Con đường không còn rõ hình dáng, lúc thì cỏ dại phủ, lúc chỉ là những mặt bằng lởm chởm đá sỏi. Lề đường mất dấu nên những chiếc xe gắn máy cũng bớt liều lĩnh, cẩn thận chạy theo những vết bánh xe đã có trước. Đường dốc xuống băng qua một thung lũng cỏ thấp, một bên là sườn núi trọc đá vỡ từng mảng ngay ngắn như được cưa bằng máy từng lớp chênh chếch, một bên là cánh rừng cây cao thân thẳng vút song song nhưng tàn lá trơ trụi vì thuốc khai quang. Tài xế phải giữ kỹ chân thắng khi xuống dốc, có chiếc qua hai ngày chuyên chạy chậm, máy nóng bắt đầu trở chứng. Nhiều xe bắt đầu hư, cộng thêm đường hẹp và xấu cho nên mãi tới chạng vạng tối, đầu đoàn di tản vẫn chưa tới được quận lỵ Phú túc như dự định.

Xe chạy quá chậm, lúc nhích bánh lúc dừng nên nhiều người xuống khỏi xe, bạo dạn di tản sâu vào hai bên lộ. Từng đoạn lại gặp những buôn Thượng bỏ hoang, chắc là bị bỏ hoang không lâu vì cây cối vẫn còn nguyên và nhà cửa tươm tất. Nhiều người lính xách súng vào tận trong các buôn cách đường vài trăm thước để tìm nước. Rồi thường dân cũng bắt chước, từ đó hễ xe chạy chậm là đàn kiến di tản tràn rộng ra hai bên đường, thu quét những trái cây hay thực phẩm người Thượng bỏ lại.

Đêm đã xuống mà đoàn xe vẫn còn gầm rú chết đứng một chỗ giữa một khu rừng. Không ai biết vì sao phía trước dừng lại. Cũng không ai còn thắc mắc tìm hiểu, vì từ sáng tới giờ, đã dừng lại quá nhiều lần. Rồi chiếc phía trước chuyển bánh. Lại đổ dốc! Lúc chiếc Jeep lùn đã đến cuối con dốc và bắt đầu lăn bánh trên một đoạn đường bằng phẳng, Đại úy Vinh đứng ở hông xe nhìn ngược trở lên, ông thấy một con rồng thân dài đến tít tận xa và những chiếc vảy sáng chớp nháy tuyệt đẹp. Đèn xe làm sáng rực cả một góc trời, ánh đèn rọi khói xe phía trước nên trông từ xa, con rồng lửa như đang bay lượn trên một tảng mây.

Rồi ở cuối chân trời đêm, cách xa cái đuôi nhỏ tít của con rồng, đột nhiên lóe lên nhiều đụn lửa đỏ rực. Rồi nhiều tiếng nổ. Mọi người giật mình đồng loạt quay lại, tiếng bàn tán lao xao không dứt. Người thì đoán mãi tới bây giờ Cheo reo mới được lệnh triệt thoái, và người ta cho phá hủy đạn dược quân cụ và kho xăng trước khi rút đi. Kẻ thì bảo Bắc quân đã tấn công chiếm Cheo reo. Đại úy Vinh xót xa nghĩ tới Ngữ. Mặc cho thiên hạ bàn tán, ông ngồi thỏm vào lòng ghế, lấy mũ úp lên mặt. Ông tự hỏi mình đang đi đâu đây? Cái gì đưa cả hàng trăm nghìn số phận trôi lều bều giữa dòng sông đêm này, một cuộc rước đèn kỳ dị nhất của thế giới, mạng sống như một cây diêm trẻ

con tinh nghịch bật lóe lên một chút rồi tắt. Lúc nào? Những đôi mắt đang núp sau ống dòm, những họng súng đã hờm sẵn, lúc nào chúng mày ra tay? Trò chơi lớn này sẽ dẫn tới đâu? Ông và Ngữ mới chia tay nhau buổi sáng, chỉ cách nửa ngày và một đoạn đường không đầy năm mươi cây số, vậy mà số phận ông và số phận Ngữ như bị ngăn cách trong hai cõi, hoàn toàn khác biệt.

Rồi đoàn di tản cũng lết được tới quận lỵ Phú túc, lúc gần 9 giờ đêm. Cảnh nằm ngồi hỗn loạn khắp nơi lại tái diễn, chỉ khác là ở chỗ hẻo lánh nhà cửa thưa thớt này, tìm được một đầu hiên che sương quá khó. Bắt đầu cảnh trọn vẹn dầm sương dãi gió! Đoàn xe đơn vị Quân cảnh của Đại úy Vinh không hẹn nhau đậu một chỗ như đêm trước. Bãi cát trống đã có nhiều xe đến trước chiếm chỗ. Trời tối, lái xe quá đường sợ sụp hố, nên tiến tới tiến lui loay hoay một hồi, các tài xế cho đậu xe ngay trên đường đi. Đại úy Vinh nhai một mẩu bánh khô, nốc vài ngụm nước trong cái bi đông sắt, rồi ngồi tại xe ngủ thiếp đi.

***

Ông giật mình thức dậy vì tiếng chửi thề ở chiếc GMC đậu ngay bên phải:

- Đù mẹ tổ chức rút lui như con cặc mà gọi là di tản chiến thuật! Tao sống sót về được Sài gòn tao đập vỡ mặt nó ra!

Ba bốn quân nhân quần áo dơ dáy tóc tai bơ phờ đang ngồi quây quần quanh chiếc radio. Ông Vinh nhận ra giọng của tổng thống Thiệu đang phát thanh trên đài, nhất là lúc tổng thống cất cao giọng gọi "các chiến hữu thân mến". Một anh lính đưa tay tắt cái radio, người lính ngồi bên cạnh giành cái radio kéo về phía mình. Người bạn gắt:

- Tao bảo tắt đi. Điếc con ráy lắm!

- Tao tìm đài có nhạc cải lương nghe đỡ buồn.

Tiếng đổi băng tần, tiếng máy rè rè lục cục rồi lại nghe giọng của tổng thống. Sợ bạn lại nổi dóa, anh lính dứt khoát tắt cái radio pin.

Trời sáng dần. Cảnh ngổn ngang bề bộn như cảnh chợ chiều. Nhiều chiếc xe đêm qua đã tách khỏi hàng đậu xa vào ven rừng.

Ở vài lùm cây thấp, người ta giăng mền làm mái che sương cho người già cả và lũ trẻ con trong gia đình qua đêm. Ông Vinh lẩm bẩm: "Qua được hai ngày an toàn. Hôm nay sẽ ra sao? Nếu kể theo chiều dài trên bản đồ thì cả đoàn đã đi được một phần ba chiều dài con đường di tản. Cho đến lúc này, chưa có gì đáng tiếc xảy ra. Đường còn tốt. Nhưng hơn một trăm cây số còn lại chắc

chắn không được như cũ. Trên bản đồ, đấy là những đoạn chỉ đứt quãng nhiều đoạn, lại thuộc vùng bất an ninh".

Một toán vài chục chiếc xe gắn máy từ phía sau chạy tới. Đại úy Vinh nghĩ họ từ sau đuôi muốn tới trước chờ sẵn để nối đuôi ngay sau đoàn cơ giới mở đường. Một nhóm nhỏ lân la đến gần đám lái xe gắn máy mới tới, rồi không biết có gì đặc biệt mà người ta bu đến đông thêm. Hai quân nhân bên chiếc GMC tò mò chạy tới chỗ có chuyện lạ. Họ trở về, khi ông Vinh hỏi, họ đáp là mấy người mới chạy từ Cheo reo lên.

Đại úy Vinh giật mình nhảy khỏi xe, hối hả muốn hỏi cho rõ tình hình Cheo reo. Ông dụi mắt không tin mắt mình. Ngữ có mặt trong số những người mới tới.

***

Ông Vinh bảo chị vợ Thượng Sĩ Hạp lục thùng lương khô Ration C tìm cho ông một gói cà phê bột và hai gói đường, rồi kéo Ngữ đi về phía một góc rừng ít người. Ngữ đi theo, vừa đi vừa ngoái đầu cảm ơn người đi Honda cho Ngữ quá giang. Ông Vinh hỏi gấp:

- Tụi nó chiếm Cheo reo rồi à?

- Ừ!

- Vậy là thế nào tụi nó cũng theo truy kích đoàn di tản!

- Không đâu. Ủa, ông nghĩ Cộng sản chiếm Cheo reo sao?

- Chứ còn ai?

- Không! Tụi Thượng nổi loạn. May mà tôi chạy thoát kịp, không đã mất mạng với tay chân đàn em thằng Y Drak.

- Y Drak nào?

- Thằng thượng sĩ Ra-đê ở ban 3. Cả hai tiểu đoàn lính Thượng của Tiểu khu đều nổi loạn chiếm Cheo reo. Bây giờ mới biết từ lâu thằng Y Drak đã liên lạc với quân Fulro trong rừng.

- Thế còn ông Thanh?

- Có mấy thằng lính theo ông Thanh chạy về được, nói toán quân tuần tiễu của Tiểu khu bị Fulro phục kích. Chạy thất tán tứ tung, chưa biết ai còn ai mất. Bây giờ mới hiểu vì sao Cộng sản về

chuẩn bị đánh Buôn mê thuột với đầy đủ trọng pháo xe tăng mà bên mình không hay biết gì cả. Nếu người Thượng còn theo mình, chúng nó mới về lẻ tẻ là mình đã biết rồi.

Ông Vinh cột cái bi đông sắt lên một nhánh cây thấp, quơ lá khô và cành mục rải rác quanh đó nhóm lửa. Chờ cho lửa cháy xong, ông ngửng lên hỏi:

- Nhưng tụi Fulro đâu có hợp tác với Việt Cộng?

- Tùy lúc. Họ muốn tự trị, hễ ai giúp họ tự trị thì họ theo. Mấy ông lính mũ xanh Mỹ và mấy ông mục sư Tin lành lâu nay tiêm vào đầu họ khao khát đó. Lúc người Mỹ còn ở đây, họ tưởng sắp đạt được mục tiêu. Bây giờ chắc Việt Cộng cũng hứa hẹn gì đó với họ. Ông đi suốt ngày nay có thấy nhiều buôn Thượng bị bỏ vắng hai bên đường, phải không? Đấy, họ kéo rốc về Cheo reo.

Nước đã sôi. Đại úy Vinh mở nắp bi đông, trút hai gói đường và gói cà phê bột vào, lấy vạt áo che nóng cầm bi đông lắc nhè nhẹ, rồi đổ cà phê vào cái nắp nhựa. Ngữ mệt quá, nằm dài xuống. Ông Vinh nói:

- Uống tí cà phê đã.

- Ông uống trước đi. Chạy suốt đêm, mệt quá! Ông còn thuốc lá không?

Đại úy Vinh lục túi đưa cho Ngữ bao thuốc Ruby Queen Quân tiếp vụ dẹp lép. Ngữ ngồi dậy, rút thuốc vuốt cho điếu thuốc thẳng lại, đến chỗ lửa tàn cầm một nhánh củi còn cháy, đốt thuốc. Ông Vinh lặng lẽ đưa cho bạn nắp nhựa đựng cà phê. Ngữ hớp một ngụm, rồi nằm trở lại, điếu thuốc vẫn gắn trên môi. Ông Vinh nhận lại nắp nhựa cà phê, ngồi xuống bên cạnh Ngữ. Ngữ nằm gác đầu lên hai bàn tay bắt chéo phía sau ót, hít khói thuốc lá để mặc cho tàn thuốc vun cao. Ông Vinh hỏi:

- Liệu Trung tá Thanh có việc gì không?

- Tôi cũng mong cho ổng thoát nạn. Ổng mà chết trong vụ này, tôi nghĩ, thế là đời tôi hết hy vọng. Tôi...

Ngữ phải dừng lại vì lúc nói, tàn thuốc rơi xuống má. Chàng ngồi dậy, cố bập nhanh cho hết mẩu thuốc thừa, rồi dụi điếu thuốc còn lại xuống đất đỏ ẩm sương dưới chân. Ông Vinh không hiểu được cái giọng bi phẫn của bạn, hỏi:

- Ông mê ông Thanh đến như thế sao? Ông nói quá!

Giọng Ngữ hơi bực tức:

- Không phải mê! Hơn mười năm đi lính, ông Thanh là một trong một số rất ít ỏi sĩ quan mà tôi kính phục. Ông ấy có tầm hiểu biết rộng, có tinh thần trách nhiệm, và quí hơn hết là lòng trung thực. Sáu năm nay ông ấy vẫn chưa lên được đại tá, chưa kể nếu so về chức vụ, thì ông ấy phú quí giật lùi. Chức càng ngày càng nhỏ. Việc gì khó người ta đùn cho ông ấy làm, phần khen thưởng người khác nhận. Vậy mà tôi chưa hề thấy ông ấy bất mãn. Tôi cho rằng nếu Trời còn thương, chịu cho miền Nam này tồn tại cho đến lúc thế hệ ông Thanh lên nắm vận mệnh quốc gia thì chắc chắn mọi sự sẽ đổi khác. Chiến hay hòa, đất nước vẫn cần những người như ông Thanh. Trung thực, và có tinh thần trách nhiệm.

Đại úy Vinh chua chát nói:

- Không bao giờ hạng đó nắm được quyền bính. Ông tin tôi đi!

Ngữ giận dữ hỏi:

- Vậy thì mạng sống con người giao cho ai? Bọn lưu manh à? Nếu nghĩ vậy thì chúng ta đang làm cái gì đây? Vì sao phải chạy một cách khốn khổ thế này? Tại sao không nhậu một bữa no nê ở Pleiku, ở Phú bổn rồi tự thưởng một phát vào mang tai.

Mắt Ngữ đó ngầu, như sắp nổi cơn điên. Ông Vinh cười, cố nhỏ nhẹ cho bớt căng thẳng:

- Thôi, nói vậy chớ bi quan quá sống đâu nổi, "Làm người ai cũng có hy vọng". Hồi nhỏ tập làm luận luận lý, tụi mình cắn cán bút rà đi rà lại câu đó hoài. Ông quá lo cho ông Thanh nên nhìn cái gì cũng ảm đạm. Coi kìa, buổi sáng nay đẹp biết bao nhiêu! Uống cà phê chào mừng thêm một ngày mới. Một ngày bình an dưới thế như mọi ngày.

CHƯƠNG 131

Mỗi lần dừng lại nghỉ đêm, đoàn xe và người di tản lại một lần nữa bị trộn trạo hỗn độn, chiếc xe hôm trước còn chạy phía trước hôm sau không thấy đâu, nhìn chung quanh chỉ thấy những xe lạ, người lạ. Cả đoàn xe của binh chủng Quân cảnh lúc khởi hành ở Pleiku trên sáu mươi chiếc lớn nhỏ, bây giờ đi bên nhau chỉ có chiếc Jeep của Đại úy Vinh và chiếc Dodge-4 do Thượng sĩ Hạp lái. Sở dĩ Thượng sĩ Hạp cố bám cho được chiếc Jeep chỉ vì vợ con và mẹ ông đi cùng với ông xếp đồn. Ông phải bám sát đuôi chiếc Jeep bằng bất cứ giá nào. Nhờ vậy, cả gia đình Thượng sĩ Hạp lẫn ông Vinh đều cảm thấy an toàn giữa rừng xe và người lạ hoắc.
Rời quận lỵ Phú túc được chừng ba cây số thì dấu hiệu mất an ninh hiện rõ hai bên đường. Những xóm nhà dân đều hoang vắng, và cũng y như các buôn Thượng trên đoạn đường đã qua, các khu nhà tôn của dân sống bằng nghề rừng và làm rẫy vẫn còn dấu vết của sinh hoạt. Vườn

mía, rẫy bắp trồng thẳng hàng lá xanh mơn mởn. Vại nước vẫn còn đầy. Cái chổi bằng lá chà vẫn còn nằm ở góc sân trước, dấu quét chưa lâu vì trên mặt sân chỉ rải rác vài chiếc lá khô. Vài chú mèo nằm phơi nắng giật mình nhỏm dậy nhìn đoàn xe đi qua, nhưng sau đó lại thản nhiên nằm xuống sân phơi nắng tiếp. Trên mái tôn nhà nào cũng có vẽ cờ vàng ba sọc đỏ, nhưng trên vách trước, nhiều khẩu hiệu "chống Mỹ cứu nước" vẽ viết ngoằn ngoèo, vội vã. Cảnh xôi đậu hiện rõ khắp nơi.

Ngữ thắc mắc không hiểu vì sao dân các xóm nhà cô quạnh này không lộ diện. Ông Vinh phỏng đoán:

- Trai tráng thì có lẽ hoặc đã theo du kích, hoặc đã xuống Phú túc và nhập đoàn của mình rồi. Ông già bà cả, đàn bà con nít thì quen sống xôi đậu, lại biết đi đâu cũng thế thôi, nên chui xuống hầm trốn chờ cho đoàn di tản đi qua, lại lên mặt đất. Cầu mong cho đoàn xe đừng dừng lại ở đây. Hễ dừng lại, đàn kiến đói khát này càn vào, là xong!

Đại úy Vinh đã được như nguyện. Đoàn xe tiến chậm, nhưng không quá chậm để người trên xe nhảy xuống đi sâu vào các xóm làng kiếm nước và lương thực. Chẳng những vậy, đi thêm một đoạn nữa thì con đường hoàn toàn biến mất. Đã đến điểm đầu của đoạn tỉnh lộ 7B bỏ phế không sử dụng từ mười năm nay. Những chiếc thiết giáp mở đường hơi khựng lại, đoàn xe cũng khựng lại. Nhưng đường cũ mất dấu lại được thay thế bằng một đồng cỏ bằng phẳng mênh mông.

Vài chiếc xe nhà binh loại nhỏ như Jeep, Dodge-4 phía sau tách khỏi dòng xe đang bò chậm, thử chạy vào đám cỏ lau tìm những đường thiên nhiên bằng phẳng. Tìm ra. Chạy thoải mái, Chạy băng băng giữa đồng cỏ tranh như ngựa rừng nô giỡn trên đồng hoang.

Lần lượt nhiều chiếc xe khác tách đoàn. Từ hàng một hàng hai, đoàn xe tỏa ra tứ phía, như những lực sĩ nghe phát súng báo hiệu phóng tới chạy băng đồng tự do miễn là về tới đích sớm nhất. Cái đích đến là đâu, mứt bên kia của tỉnh lộ 7B nằm ở đâu dưới lớp cỏ lau vàng óng mênh mông này, không ai biết. Không biết, nhưng cứ tìm cách tách ra, rán chạy tìm đích, rán lấn tới trước. Nhưng biển cỏ vàng không phải là biển êm. Lác đác đã có nhiều loạt súng nổ. Anh hạ sĩ lái xe phanh xe lại, nhìn ra phía sau lo ngại. Đại úy Vinh thấy người tài xế mệt nhoài và tay lái không vững, nhân cơ hội bảo anh ta trao tay lái cho mình. Anh hạ sĩ vâng lời cấp chỉ huy, vừa bước xuống xe thì một chiếc Dodge lạ phóng tới, chạy như con bò điên, suýt tí nữa cán nát thây anh tài xế. Anh hạ sĩ xanh mặt đứng một hồi mới hoàn hồn, giơ nắm tay lên chửi thề, rồi đi quành ra phía sau, qua ngồi phía ngoài Ngữ. Thượng sĩ Hạp bóp còi, xuống xe chạy tới hỏi:

- Có gì vậy? Xe chết máy hả Đại úy?

Đại úy Vinh nắm tay lái xoay nhẹ để thử, nhấp nhấp bàn thắng, đáp:

- Thôi đi. Không có gì đâu. Thay tay lái thôi! Súng ở đâu nổ vậy.

Thượng sĩ Hạp nói:

- Ố! Tụi nó cuồng chân hai ngày nay, bây giờ gặp đồng trống nổi hứng đấy mà!

Xe lại chạy. Đại úy Vinh lái nhanh mà cẩn thận hơn hạ sĩ tài xế, vì ông khôn ngoan chọn những chỗ cỏ lau bị ngã rạp mà đi. Hai bên hông, nhiều chiếc xe nhà binh cứ hùng hổ phóng tới, xông vào đám cỏ như cá gặp nước. Đám lính đứng trên xe súng vẫn đeo trên vai, quần áo xốc xếch, đứng cả lên la hét reo hò thích thú mỗi lúc xe ngả nghiêng hoặc cua gấp để tránh các chướng ngại bất ngờ.

Khắp nơi, súng nổ dày hơn, nghe ròn vui như pháo Tết. Anh hạ sĩ được ngồi nhàn, nổi hứng quay hỏi xếp:

- Cho em làm một tràng cho đã tay, Đại úy.

Bà cụ mẹ Thượng sĩ Hạp phía sau vội nhỏm dậy can:

- Đừng đừng.

Đại úy Vinh cũng định quay lại gắt anh tài xế, nhưng ông vội đạp thắng dừng lại. Ngay trước mặt, một đám lính cầm súng ra hiệu cho hai chiếc xe dừng lại. Một chiếc Dodge-4 bị sụp hố nằm ngả nghiêng, hông xe nằm ghếch lên một bờ đất, cũng may cái hố không sâu nên xe chưa bị lật, không có ai bị thương. Giữa đám cỏ lau ngập tới bụng, lố nhố nhiều đàn bà con nít.

Không chờ Đại úy Vinh hỏi, một người lính lăm lăm khẩu M-16 trên tay tiến đến sát chiếc Jeep nói lớn:

- Xuống xe phụ đẩy chiếc Dodge đi!

Thượng sĩ Hạp vừa bỏ xe chạy tới tìm hiểu. Người lính hất mũi súng về phía thượng sĩ, hách dịch ra lệnh:

- Có xích câu không? Kéo chiếc Dodge tụi này lên. Các người thì xuống mà đẩy phụ.

Đại úy Vinh liếc về phía Ngữ. Cả hai hiểu nhanh vì sao súng bắt đầu nổ. Mọi người lục tục xuống xe. Thượng sĩ Hạp lái chiếc Dodge ra phía trước, dùng xích ra sức kéo mà chiếc Dodge-4 bị nạn

không lên được khỏi hố. Đất đỏ xốp, hai bánh sau chiếc Dodge khỏe xoay tròn tung bụi đỏ mù mịt mà không tìm được một mô tựa chắc chắn làm đòn bẩy kéo chiếc Dodge kia. Đã thế, cái hố hẹp và bờ thẳng đứng cứ giữ rịt lấy đầu xe Dodge. Đại úy Vinh nói:

- Không kéo được đâu. Không khéo cả chiếc Dodge tụi này cũng bị lún, không lên nổi.

Một người lính trong nhóm hỏi:

- Xe các ông rộng phải không? Cho tụi này lên. Bỏ chiếc này thôi!

Thượng Sĩ Hạp vội đáp:

- Chật cứng như nêm. Chỗ nào mà lên!

- Đéo mẹ chật cũng phải cho lên. Đồ đạc quăng hết xuống.

Thượng sĩ Hạp nổi nóng, đâm liều:

- Các ông thử lại coi. Cả xe nhét tới hai chục mạng, có nhét thêm nổi thì nhét. Cái gì cũng theo lẽ phải!

- Lẽ phải cái con cặc!

Vừa lúc đó một chiếc GMC từ phía sau hùng hổ lao tới. Nhóm lính chiếc xe bị nạn đồng loạt giơ M-16 lên trời bắn loạn xạ, miệng la lớn:

- Dừng lại. Dừng lại không tao bắn chết mẹ bay!

Chiếc GMC chạy chầm chậm, cuối cùng dừng hẳn. Hai người lính cầm súng từ ca bin nhảy xuống, sau đó thêm hai người khác cũng nhảy từ lòng xe xuống đất. Hai toán lính súng ống sẵn sàng nhả đạn cãi vã nhau một hồi, cuối cùng chiếc GMC cũng bằng lòng nhận thêm đám dân và lính chiếc Dodge bị nạn.

Càng lúc số xe bị nạn càng nhiều, thì tiếng súng càng dày. Không còn những tiếng đạn M-16 bắn phát một để ra hiệu cầu cứu hay đe đọa. Người ta bắn hàng loạt. Bắn tiểu liên chỉ thiên không dọa được xe khác dừng, thì xài đại liên bắn phớt lên đầu. Thà liều lĩnh còn hơn bị bỏ lại chết khô trên đồng cỏ hoang vắng này. Lửa đốt xe bắt đầu tỏa lên không, khắp nơi. Tiếng động cơ gầm rú, để tránh những toán người cầm súng đón đường, hoặc rán trườn lên khỏi một hố sâu. Tiếng cỏ lau bị cháy lan nổ lép bép, tiếng chửi thề xen lẫn tiếng con nít khóc sợ hãi. Ngữ buồn rầu nói to cho ông Vinh nghe:

- Tai họa bắt đầu tới rồi đó! Chúng ta sụp đổ rồi!

Đại úy Vinh vẫn chăm chú lái, nhưng gắt gỏng đáp:

- Thôi, ông ơi! Rồi chuyện đâu cũng vào đó. Gặp lại tỉnh lộ 7 lại êm thắm cho coi.

***

Đại úy Vinh đã lầm!

Không biết trong những con ngựa chứng chạy băng qua đồng cỏ giữa trưa nắng, bao nhiêu con ngựa yếu ngựa què đã phải nằm lại, bỏ xác dưới lớp cỏ lau? Bao nhiêu người vương đạn? Bao nhiêu cuộc tử biệt hấp tấp tức tưởi lúc địch chưa tới? Chịu! Không trả lời được. Trò dung dăng rước đèn đã tới hồi không còn cười được nữa. Mỗi người lính đều lăm lăm súng trên tay. Khóa an toàn mở sẵn. Lòng xe đã chật như nêm, trẻ con thiếu chỗ thở khóc như ri. Không thể nhận thêm ai được nữa. Hễ bị chận lại, cứ bắn! Đạn lên nòng, ngón trỏ đặt sẵn lên cò. Hữu sự là bấm!

Thêm một câu hỏi khác: Con ngựa nào đã tìm tới đích là đầu mút bên kia của tỉnh lộ 7B, sau khi con đường bị mất dấu dưới lớp cỏ lau mênh mông? Có thể do may mắn ngẫu nhiên. Nắm cát vãi tung ra khắp phương thì phải có một hạt cát trúng đích. Có thể một anh tài xế bình tĩnh nào đó chịu khó giở bản đồ quân sự trải lên tay lái, dùng la bàn định hướng để chạy theo cái đường chỉ mờ đứt quãng, cuối cùng lăn bánh lên được một mặt bằng có hình thù đường tỉnh lộ. Như một phép lạ, dần dần những chấm đen rải rác trên đồng cỏ như bị hút về một điểm, như các vụn kim khí bị sức hút của một thanh nam châm. Con rắn khổng lồ vừa tan biến lại bắt đầu thành hình. Những con ngựa bất kham khựng lại, định hướng, tìm ra đích, rồi xoay đầu đua nhau tranh đường để tới cho mau mút kia của tỉnh lộ. Chậm chân là bị bỏ lại trong đồng cỏ bất trắc. Súng lại nổ liên hồi. Đạn đã sẵn lên nòng, nên không còn ai nhân nhượng ai. Không dọa. Không nhún. Nòng quay thẳng vào đích.

Chiếc Jeep của đại úy Vinh cùng chiếc Dodge-4 may mắn qua khỏi được cánh đồng cỏ, mặc dù rất nhiều xe khác phải nằm lại. Lúc dừng nghỉ ở một ấp di dân Công giáo, hỏi lại mới biết cả ngày đoàn di tản chỉ mới đi được mười cây số. Mười cây! Ông Vinh hy vọng những người bị xe hư sẽ đủ sức lết bộ về đây đêm nay. Nhìn nét mặt rầu rĩ của bạn, ông biết Ngữ xuống tinh thần lắm rồi. Ông trách:

- Cậu yếu không chịu được!

Ngữ đáp:

- Không phải tôi yếu. Điều tôi buồn là từ đây nhìn ai tôi cũng không an tâm. Người khác đã trở thành kẻ đáng nghi. Câu của Sartre: "L'enfer, c'est les autres", ông nhớ không?

***

Chiếc Dodge-4 và chiếc Jeep Quân cảnh đậu gần bên bốn chiếc GMC khác dưới một khóm cây cao rậm rạp lá mùa xuân. Những nhóm khác cũng đậu xe lại nghỉ đêm ở các bãi phẳng gần đường, và hơi xa rừng!

Ngay lúc chọn địa điểm nghỉ đêm, ai cũng nhắm địa thế làm sao để ngày mai khởi hành có thể nhanh chóng chiếm chỗ phía trước. Các bà nội trợ lại nhóm lửa. Hơi xa một chút về phía tây, gió đưa lại những giọng than khóc tỉ tê, nhưng người ta nhọc mệt quá, không ai buồn tò mò đến tìm hiểu. Có thể là một nạn nhân vướng đạn trong cuộc chạy băng đồng hồi chiều.

Từng nhóm đàn ông lại tụ họp quanh cái radio transistor. Thượng sĩ Hạp cũng xách chiếc máy Sony ba băng ra khỏi chiếc Dodge-4, mang đến cho Đại úy Vinh hỏi:

- Nghe tin tức không ông thầy?

Đại úy Vinh lắc đầu, lòng ông chán không còn tha thiết gì nữa, nhưng nhóm quân nhân bên cạnh không biết đang nghe tin gì sốt dẻo, có người la lớn:

- Chết mẹ! Tụi nó bắt đầu chạy theo cắn mình sao đây! Chơi thì chơi, sợ gì!

Ông Vinh vội nói với Thượng Sĩ Hạp:

- Mở đài nghe thử có tin gì không?

Thượng sĩ Hạp bật công tắc cái máy thu thanh. Giọng Chế Linh đang ca một bản nhạc của Đỗ Lễ. Anh thượng sĩ tìm đài khác. Ngữ nhắc:

- Đang giờ phát thanh đài BBC đấy.

Thượng Sĩ Hạp cúi sát xuống cái radio, chăm chú dò tìm đài. Giọng ấm áp của Hữu Đại đang loan tin về cuộc di tản, sau đó là phản ứng của các nhân vật quan trọng của Mỹ. Đài BBC xác nhận đoàn thiết giáp quân lực Việt Nam Cộng hòa hộ tống đoàn di tản đã bị Bắc quân chận phục kích trên đoạn đường từ Phú bổn đi Phú túc. Địch đã chọn một khe núi thuận lợi làm cho chiến xa không xoay trở gì được, các chiến xa nặng đều bị bắn cháy, chỉ còn một ít M-113 thoát được và bắt kịp đoàn di tản. Bản tin cũng loan Đại tá Lữ đoàn trưởng Thiết giáp đã tự sát. Nhưng tin buồn ấy chưa làm cho Ngữ thảng thốt ngồi bật dậy cho bằng đoạn tin loan sau đó. Hai tiểu đoàn địa

phương quân người Thượng ở Cheo reo sau khi nổi loạn chiếm tỉnh lỵ Phú bổn đã chạy theo truy kích đoàn di tản. Đi ở đoạn đầu, Ngữ không biết phía đuôi của đoàn đã là bãi chiến trường tanh máu.

Ngữ ngồi lịm không còn muốn nói năng gì. Đại úy Vinh thì nghe xong hai tin không vui, ông đứng bật dậy, nói lớn:

- Như vậy là phải lo tự phòng thủ, không thì nguy lắm. Không khơi khơi được nữa.

Ông qua các xe khác tìm gặp cấp chỉ huy cao nhất. Hai chiếc GMC gần nhất thuộc đơn vị Công binh Kiến tạo, còn hai chiếc kia thì một của ban quân xa Tiểu khu Kontum, một của đại đội gác kho đạn Pleiku. Trong chớp nhoáng, ông Vinh phối hợp với các đơn vị bạn chia phiên canh gác phía rừng trước mặt, đề phòng Bắc quân phục kích tấn công vào ban đêm.

Ngữ ôm cái radio vặn dò tìm các đài khác vẫn nghe cùng những tin buồn của đài BBC loan. Vặn trở lại đài Sài gòn, một bình luận gia đài phát thanh đang hùng hồn ca tụng kế hoạch "tái phối trí lực lượng". Ngữ bực quá chửi thề, tắt cái máy thu thanh.

***

Thấy nhóm ông Vinh xách súng đi bố phòng, những người lính khác chợt nhớ ba hôm nay họ đeo súng đạn đầy mình, tay lúc nào cũng sẵn sàng nhả đạn nhưng không cầm súng như một chiến sĩ. Mà như những người chạy trốn tìm cách thoát thân. Không cần hô hào nhiều, lần lượt những người có súng lập một phòng tuyến dài theo tỉnh lộ hoặc bao quanh các nơi nghỉ đêm, đề phòng các cuộc tấn công của địch. Chỗ tạm dừng nghỉ đêm rải rác, nên phòng tuyến hơi phức tạp. Tạm thời mọi người chung nhau một qui ước: là bằng mọi cách ngăn không cho ai đi xa chỗ đang ngủ, để dễ phân biệt với kẻ địch từ trong rừng ra.

Quá nửa đêm, Ngữ đang ngồi dựa vào một gốc cây, cố dỗ giấc ngủ thì nghe nhiều loạt súng nổ, sau đó đâu đâu cũng nghe tiếng súng. Tiếng đạn tiểu liên M-16 chen lẫn với cả đại liên M-60, cả đến đạn phóng lựu M-79 nữa. Ngữ cũng chụp khẩu M-16 của mình nằm xuống bắn vung vãi về phía rừng trước mặt.

Rồi lần lượt tiếng súng thưa dần. Cuối cùng sau vài loạt M-16 bắn rán, là im lặng. Tiếng lao xao cũng rã rời theo cơn buồn ngủ. Không ai biết tiếng súng khởi đầu từ đâu, và nhằm mục tiêu nào. Sáng dậy, mới biết đêm qua một ông nhà buôn ở Kontum đau bụng xách quần đi tiêu ở một bụi rậm gần chiếc xe chở hàng pick-up của gia đình. Xác người đàn ông bất hạnh bị đạn đủ thứ bắn

nát thành một đống bầy nhầy, người quen trận mạc nhìn vào cũng không ngăn được cơn nôn mửa.

CHƯƠNG 132

Đoàn xe lại khởi hành, đội ngũ màu sắc cũng hỗn loạn vô trật tự như hôm trước. Những chiếc xe du lịch hoặc xe Lam 3 bánh bị liệt máy bỏ xác trên đồng cỏ khá nhiều, lướt lên đoạn đầu hầu hết chỉ còn các xe nhà binh. Không khí chiến tranh cũng đậm hơn so với hôm qua. Người lính nào cũng súng cầm tay, những khẩu đại liên gắn trên xe đều lắp sẵn đạn, xạ thủ ở thế sẵn sàng. Địch đã tập trung quân và bắt kịp đoàn di tản phục kích lữ đoàn thiết giáp hộ tống, thì chắc chắn đã có những lực lượng khác nằm chờ ở đâu đó giữa đám rừng già mênh mông ngút ngàn để đánh vào khúc giữa chặt đôi con rắn khổng lồ, hoặc đập nát đoạn đầu.

Không khí càng căng thẳng hơn khi những chiến sĩ Biệt động quân thất trận không giải vây được Buôn mê thuột, sau khi rã ngũ đã bằng mọi cách chạy theo đoàn di tản, và tối hôm qua, họ đã bắt kịp. Sau khi tan hàng, số quân nhân còn sống sót tìm về được hậu cứ, và cùng với các đồng ngũ ở Tiểu đoàn 25, Tiểu đoàn 27 và Tiểu đoàn 28 Biệt động quân Biên phòng, họ ngơ ngác nhận được tin cả dân lẫn quân suốt dọc cao nguyên đã ồ ạt kéo nhau rút về miền biển, bỏ họ ở lại. Họ chạy theo đoàn di tản với tâm trạng cay đắng, bất mãn. Tụi tao giơ lưng đỡ đạn cho tụi bây thoát thân trước à? Tụi tao đâu phải là con cờ thí! Sau nhiều ngày đêm băng rừng, họ bắt kịp đoàn.

Một toán Biệt động quân đi trên chiếc Jeep không biết luồn lách cách nào vượt được lên phía trước. Khẩu đại liên M-60 vẫn còn gắn lên cái chân đế sắt trên chiếc Jeep không mui. Người tài xế vừa lái xe vừa bóp còi liên tục, trong khi hơn mười quân nhân khác trên xe lăm lăm hờm sẵn súng, nòng chỉa thẳng ngang tầm người ở gần. Chiếc Jeep ấy bóp còi qua mặt xe ông Vinh và Ngữ thì bị một chiếc GMC phía trước chặn mất lối đi. Khẩu M-60 nhả hai loạt đạn bắn chéo lên trên đầu những người ngồi trên chiếc GMC để ra lệnh nhường đường. Ba quân nhân trên chiếc GMC nổi giận, vừa định chụp súng thì một loạt đạn M-60 khác bắn lướt lên đầu họ. Nhìn ra bộ đồ rằn ri Biệt động quân của những người ngồi trên chiếc Jeep, ba quân nhân kia lo ngại, hạ súng xuống, một người chạy lại đập mạnh vào ca-bin GMC nói lớn gì đó cho tài xế nghe. Chiếc GMC chạy giạt sang lề đường, hàng bánh phía trái suýt sụp vào cái rãnh chạy sát lề, chiếc xe nghiêng hẳn nhưng may không bị lật. Đàn bà con nít trên GMC kêu khóc lo sợ.

Chiếc Jeep qua mặt, còi vẫn bóp inh ỏi để giành đường.

Đoàn xe chạy thêm được hơn một tiếng đồng hồ với tốc độ không nhanh hơn đi bộ bao nhiêu, thì phải dừng lại. Đã quen với nhịp đi nhịp đứng thất thường, không ai còn thêm thắc mắc vì sao

phía trước lại dừng. Một số bà mẹ dẫn con xuống đường cho chúng đi tiểu hay đại tiện. Đã bắt đầu có những toán nhỏ dân thường dắt nhau đi bộ, trẻ dìu già, anh cõng em, mẹ nách con lôi thôi lếch thếch, lũ nhỏ bị dầm nắng da đỏ hỏn và mặt mày lừ đừ như say rượu. Xe nào cũng chật như nêm nên không ai buồn nghĩ tới chuyện cho những người đi bộ quá giang. Và có lẽ họ đã xin quá giang nhiều lần mà không ai cho, nên họ cứ âm thầm lầm lũi đi, lặng lẽ chịu đựng.

Đoạn xe dừng bánh nằm ở một cái trảng rộng, cây cối không cao quá đầu người còn phần lớn mặt đất cỏ tranh bao phủ. Rút kinh nghiệm lần băng đồng tai hại hai hôm trước, không có chiếc xe nào dám lách khỏi đoàn xe chạy ra khỏi con đường đất đỏ. Nắng vẫn gắt. Trên không, hai chiếc trực thăng bay lượn nhiều vòng quan sát tình hình phía dưới. Phi hành đoàn dường như muốn chế giễu số phận những người di tản đường bộ, cho trực thăng hạ thật thấp, chao lượn nhiều lần, đến nổi người ta thấy rõ viên phi công đeo một cái kính mát miệng phì phèo điếu thuốc, còn người lính xạ thủ thì mặc một cái áo jacket màu xanh không phải đồ nhà binh.

Anh hạ sĩ lái xe ngắm hai chiếc trực thăng bay lượn thong dong, chợt ao ước:

- Tụi nó đậu xuống cho mình quá giang, thì đã lắm nghe ông thầy!

Đại úy Vinh cười đáp:

- Mày nghèo mà ham! Mày mang ba bông mai bạc chưa chắc nó đã chịu rước mày. Tụi nó đậu xuống là tiêu tùng.

Có lẽ cảnh bay lượn trên làm khá nhiều người ngứa mắt, nên có một loạt súng nổ chỉ thiên lúc một chiếc trực thăng bay sà xuống. Rồi hai ba loạt đạn khác nối tiếp. Hai chiếc trực thăng lo sợ bay vút lên cao, rồi dần dần mất hút về hướng đông.

***

Đoàn xe dừng lại một giờ, rồi hai giờ hơn. Mọi người bắt đầu sốt ruột, lao xao hỏi nhau, phỏng đoán đủ thứ nguyên do. Từng toán đi bộ vẫn lầm lũi bước. Nhiều chiếc xe nhà binh của Biệt động quân liều lĩnh lấn tới, và vì xe trước dừng không nhúc nhích được tay lái để tránh đường, nên tài xế những chiếc xe Biệt động quân đành phải chạy bừa qua những đám cỏ tranh, bất chấp những bất trắc.

Hai chiếc GMC và một chiếc Dodge ngụp lặn giữa biển cỏ tranh vượt qua chỗ xe Đại úy Vinh đậu, bên trái. Một chiếc Dodge khác cũng liều lĩnh băng đồng phía bên phải. Rồi điều mọi người chờ đợi đã tới: Một chiếc GMC bị sụp hố, cỏ tranh cao lấp mất những gì xảy ra nhưng từ đoàn xe,

người ta thấy chiếc Dodge chạy trước dừng lại, rồi từ chỗ chiếc GMC bị nạn, một đụn khói đen tỏa lên, sau đó lửa bùng cao. Lá cỏ tranh bị nắng hong khô mau chóng bên lửa, làm lan rộng đám cháy ban đầu ra nhanh. Nhiều bóng người chạy túa ra từ đám khói lửa mịt mùng. Tiếng bàn tán nổi lên huyên náo. Bà mẹ Thượng sĩ Hạp đứng dựa vào hông chiếc Jeep nhìn đám cháy loang rộng, lo lắng hỏi:

- Tội nghiệp quá! Không biết có ai bị chết cháy không? Làm sao ra cứu họ chớ?

Chị vợ Thượng sĩ Hạp thì nói:

- Không biết trên xe có đàn bà con nít không? Xe lật thế này...

Ngữ hỏi bạn:

- Mình chạy ra thử coi!

Đại úy Vinh nhìn ngọn lửa, lắc đầu, buồn rầu nói:

- Không còn làm gì được. Coi kìa, ngay chiếc Dodge ở gần cũng lo chạy tránh lửa.

Rồi ông nhìn đồng cỏ tranh hai bên, nói tiếp:

- Cỏ tranh gần đường thưa thớt, nhất định lửa không lan được tới đoàn xe.

Ngữ ray rứt nói:

- Thời thế kỳ cục! Chúng ta bị đẩy tới chỗ chỉ còn biết tự lo lấy thân. Có lẽ bây giờ nếu mình gục xuống ngay vệ đường cũng không ai cứu.

Giọng ông Vinh chua chát:

- Đúng. Đêm hôm trước trên đoạn đường từ chỗ ông tới Phú túc, nhiều người chạy Honda bị nạn nằm ngay dưới ánh đèn cả đoàn xe mà cũng không ai buồn dừng lại cứu người bị nạn. Mà ngừng xe lại cũng không được. Ai cũng chỉ lo tự thoát thân mà thôi!

Anh hạ sĩ tài xế bấy giờ mới bạo dạn chen vào câu chuyện của hai sĩ quan:

- Mấy ông lớn làm trước, thì nhỏ bắt chước. Không phải lỗi mình! Họ lên máy bay vù một tiếng đồng hồ chớ mấy. Hiện mấy ổng đang nhậu với sò huyết Cam ranh. Sò huyết Cam ranh ngon hết chê, ông thầy biết không?

Xe phía trước chuyển bánh. Những người xuống đường tránh hơi nóng trong xe vội vã leo lên chỗ cũ, tiếng ơi ới gọi nhau vang khắp nơi. Bận rộn lo khởi hành nên không ai còn quan tâm tới số phận những người bị nạn nữa. Vả lại, khói đám cháy bắt đầu loãng dần, chỗ bị nạn không còn ngọn lửa mà chỉ có một đụn khói xám lờ lững bốc lên rồi tan nhanh dưới nắng và gió.

Đoàn xe bò chậm rãi độ gần hai giờ nữa thì dừng lại chuẩn bị nghỉ qua đêm. Mọi người lục đục nhảy ra khỏi xe lo tìm chỗ nhóm lửa và chỗ ngả lưng.

Cả gia đình Thượng Sĩ Hạp trở về chỗ chiếc Dodge-4 đậu. Chị Hạp lo rửa mặt mũi cho lũ con, chị thấm nước cái khăn bẩn, tiết kiệm từng giọt nước suối chứa trong can, cố gắng lau sạch mồ hôi và bụi đường cho mấy đứa nhỏ. Bà mẹ thì chạy đi quơ lá khô và củi rừng nhóm lửa. Phía trước, lại có vài loạt súng. Đã quá quen với những tiếng đạn bất ngờ như vậy, cả lũ nhỏ lẫn hai người đàn bà không hề thắc mắc hay lo âu gì, ai tiếp tục việc nấy. Chỉ đến lúc ngay phía lân cận có nhiều tiếng cãi cọ, bà cụ mẹ Thượng Sĩ Hạp mới ngửng lên tìm hiểu. Bốn người lính mặc đồ trận rằn ri, người nào cũng lăm lăm khẩu M-16 trên tay tiến về phía chiếc Dodge, lấy giày đá mạnh vào hông xe, hỏi lớn:

- Ai là chủ cái xe này?

Thượng sĩ Hạp đang đi tiểu chỗ lùm cây gần đó, vội gài nút quần, chạy lại nói:

- Tôi đây! Các bạn cần gì?

Một người lính Biệt động quân nhìn thượng Sĩ Hạp chầm chập, nhất là cái phù hiệu binh chủng Quân cảnh trên tay áo của viên thượng sĩ, rồi nói:

- Đù mẹ lính kiểng hả! Lính thành phố ưa lái xe hụ còi giựt le với lính trận thứ thiệt hả! Mở bửng xe ra coi!

- Nhưng các anh muốn gì?

Một người lính lên đạn lách cách, chửi thề:

- Đù mẹ hỏi muốn gì hả? Muốn bắn nát óc mày ra. Mở bửng xe ngay không? Tụi bây ở thành phố lo chạy trước, đứa nào cũng mang đồ ăn theo phủ phê. Gạo sấy đồ hộp đâu, mang ra đây!

Chị Hạp nãy giờ sợ quá, líu lưỡi không nói được, bây giờ mới hoàn hồn, vội vàng tới bên chồng, trả lời hộ:

- Dạ, các anh để tui đem ra. Có đồ hộp với một ít gạo mang theo cho các cháu. Xin nhường lại các anh một ít.

Chị Hạp nhanh nhẹn leo lên xe. Người lính vừa giơ súng dọa Thượng sĩ Hạp nói lớn:

- Mở bửng xe coi còn nhiều hay ít.

Anh Hạp bình tĩnh trở lại, biết phải làm gì trong hoàn cảnh này, vội đến phụ vợ đẩy cái then khóa hạ bửng xe xuống. Bốn người lính đến gần soi mói nhìn đống đồ đạc lộn xộn trong xe. Chị Hạp nói:

- Tụi tui chỉ còn một ít gạo, và mấy lon cá hộp.

Họ lấy cả bốn bịch gạo sấy và năm hộp cá đựng trong cái hộp giấy Ration C mang đi. Khi toán lính đã sang xe khác, anh Hạp mới lo lắng hỏi vợ:

- Lấy gì cho lũ nhỏ ăn đây?

Chị Hạp nheo mắt làm hiệu cho chồng, ánh mắt vui. Thượng Sĩ Hạp biết vợ mình đã giấu được một ít lương thực lúc nhanh nhẹn trèo lên xe giả vờ cố mở cái bửng nặng nề.

***

Hai gia đình đi trên chiếc Dodge do thượng sĩ Hạp lái lâu nay vẫn nhóm bếp riêng, chiều nay cũng vậy. Họ tìm chỗ cách xa chỗ gia đình ông thượng sĩ để bày đồ ăn ra, khác với những hôm trước, vì các bà vừa trải qua một trận đôi co kịch liệt. Sau khi nhóm lính khuân đi mất một số lương thực, chị Hạp gọi các bà nội trợ kia lại, đòi họ phải chia đều phần lương thực bị mất với gia đình chị. Những bà kia không chịu, bảo chị Hạp nộp cho họ thì chị Hạp phải lãnh phần mất. Chưa kể nhờ chị lo phần ăn uống của ông thầy nên được chia lấn hơn họ từ đầu. Các bà to tiếng háy nguýt nhau kịch liệt trước đôi mắt ngơ ngác của lũ nhỏ, các ông chen vào bị các bà gạt phăng ra. Đại úy Vinh cuối cùng phải đứng ra can thiệp, đồng ý giải pháp công bằng của chị Hạp. Những bà khác thế là bắt đầu tỏ thái độ bất hợp tác. Họ dọn ăn ở chỗ thật xa, nói bóng nói gió tới tư cách ông thượng sĩ. Ông Hạp giận quá, la lớn:

- Tôi lái xe cho các người, các người phải nể mặt tôi chớ!

Câu nhắc nhở quả nhiên có hiệu quả. Nhưng chiến tranh lạnh vẫn tiếp tục.

Ngữ im lặng ngồi chồm hổm trên tấm bạt nhà binh, ăn uể oải. Ngữ cố ăn ít để nhường phần cho lũ con Thượng sĩ Hạp. Chúng đang đói, ăn nhiều quá mức thường. Ngữ vẫn áy náy mỗi lần ăn

chung vì biết mình chỉ chạy lấy thân không mang được gì, ăn bám vào lương thực người khác không biết đến lúc nào. Đại úy Vinh cố an ủi bạn là phần lương thực của ông đủ cho cả Ngữ, Ngữ khỏi áy náy gì, nhưng Ngữ vẫn không thôi áy náy, nhất là bữa ăn chiều nay. Bữa ăn buồn tẻ rồi cũng qua. Ngữ rủ ông Vinh:

- Tụi mình tìm chỗ trải tấm bạt nằm hút thuốc.

Ông Vinh đồng ý ngay. Viên đại úy nhìn quanh rồi nói:

- Tìm chỗ nào gần để tối ngủ ở đó luôn. Đi xa gần đêm lại phải tìm chỗ khác. Lớ xớ nát thây như cái ông ở Kontum.

Ngữ trỏ về phía bụi cây gần vạt cỏ tranh cách chỗ hai người đứng chừng ba mươi thước, nói:

- Chỗ kia được đấy.

Họ ôm tấm bạt dỉ đất đỏ và nước mưa đi về phía lùm cây. Từ vị trí mới, họ nhìn được một đoạn uốn khúc của đoàn xe, người lúc nhúc di động quanh những chiếc xe chen chúc nhau, không chiếc nào cùng cỡ hoặc giống chiếc nào. Điểm chung là chiếc xe nào cũng bám đầy bụi đỏ. Ngữ trỏ về phía một chiếc xe cần cẩu công binh đậu ở khúc quanh của tỉnh lộ, cười hỏi bạn:

- Ông có nhận ra cái gì họ treo trên đầu cần cẩu không?

Đại úy Vinh nheo mắt cố nhìn một lúc, chợt phá lên cười:

- Tình cảnh này mà chúng nó đùa được, cũng lạ. Cái xú-chiên phải không?

- Ừ Dostoievsky nói cái cười cứu rỗi nhân loại, thật đúng.

- Ông nhớ sai be sai bét hết. Dos nói cái đẹp cứu nhân loại chứ không phải cái cười. Nhưng nếu ông ấy nói cái cười, cũng đúng. Ngẫm ra mọi sự đều là trò bông phèng hết! Không có gì có lý cả, việc gì phải lấy làm nghiêm trọng. Nguyễn văn Vĩnh trách "An Nam ta cái gì cũng hì". Bậy! Nhờ cái gì cũng hì mà An Nam ta mới vượt qua được bao nhiêu tai họa. "Mọi sự hì một tiếng, mất hết cả nghiêm trang". Bậy nữa! Có thứ chó gì đáng nghiêm trang đâu. Cái gì cũng tức cười hết. Ông mà thấy bộ điệu các xếp lớn nghiêm nghị ba hoa về "nghĩa vụ thiêng liêng của người chiến sĩ" trong những ngày gần đây thì chỉ có cười hì hì là yên chuyện. Các ngài bảo phải "tử thủ", trong khi vợ con các ngài đang leo lên máy bay "thủ" trước. Các ngài rướn cổ bậm môi giơ năm tay lên thề sát cánh với "anh em chiến hữu" đến giọt máu cuối cùng, thế rồi trong lúc anh em chiến hữu bận lo

đào sâu công sự, chùi lại súng, quay lại đã thấy các ngài mất dạng rồi. Không hì, chắc phát điên lên hết.

Ngữ buồn rầu nói:

- Tôi cũng vậy. Lúc giật mình quay lại, các xếp đã bỏ đi đâu hết trơn. Nếu cứ theo cái đà này, tôi sợ tự mình tan rã chứ Việt cộng chúng nó cũng chẳng cần phải đánh đấm nhiều. Đoàn di tản này sẽ như trận lũ cường toan, tràn tới đâu là ở đó tiêu. Nếu bao nhiêu quân, bao nhiêu vũ khí này mà đứng lại, trí súng quay nòng ra ngoài sẵn sàng ăn thua đủ, thì Việt cộng đem đến vài ba sư đoàn chưa chắc đã làm nên cơm cháo gì. Tôi chán lắm. Hình như vận nước sắp hết rồi!

Ông Vinh ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói:

- Nếu tụi mình về được vùng duyên hải mà tình hình ở đó ổn định, thì chưa tới nỗi. Còn nếu do ảnh hưởng dây chuyền ở đâu cũng quan lớn chạy trước dân chạy sau, thì hết thuốc chữa. Tôi mong Qui nhơn không tán loạn như Pleiku. Tán loạn thì không hiểu bà xã tôi xoay xở làm sao với mấy đứa nhỏ.

- Tôi cũng mong vậy. Không biết mấy đứa em tôi ngoài đó lo nổi cho bà già không. Ngược lại, chắc mấy ngày nay gia đình tụi mình mất ăn mất ngủ không hiểu hai đứa mình sống chết ra sao. Cảm ơn ông rất nhiều. Không có ông xoay hộ, chỉ nghĩ tình cảnh hai mẹ con Quỳnh Trang trong đoàn di tản này... Mấy hôm nay đầu óc tôi chai như đá, căng thẳng quá thành ra như tê dại đi. Nhiều lúc không hiểu mình đang nghĩ gì.

- Ông có nghĩ tương lai tụi mình ra sao nếu sụp đổ thật hay không?

- Chưa nghĩ tới. Chỉ mong không đến nỗi tệ như vậy.

- Còn nếu kỳ này chúng nó thắng?

- Lúc bấy giờ số phận của hai mươi mấy triệu người đổi thay chứ đâu phải chỉ riêng mình. Ôi thôi, chưa gì đã nghe bàn om sòm về chuyện cắt đất, phân lại ranh giới. Khi thì nói ranh giới là đèo Hải Vân. Khi thì bảo đường 19. Bây giờ lại đồn là đèo Cả. Hồi sáng, lúc ông tới nói chuyện với tay đại úy công binh, tôi nghe một ông trung sĩ Quân pháp bảo đài BBC tối qua có nói là dân Huế rục rịch kéo nhau vào Đà nẵng, còn Qui nhơn, Tuy hòa thì đã bắt đầu đổ vào Nha trang. Đà nẵng, Nha trang sẽ trở thành hai cái túi người càng ngày càng căng phồng, không biết chừng ngay lúc này gia đình ông và gia đình tôi đã vào Nha trang rồi. Rút kinh nghiệm năm 1972, lần này người ta lo xa, chạy trước thì thuê được xe với giá rẻ, đường lại không bị kẹt.

Hai người im lặng hồi lâu. Rồi Ngữ nghe Đại úy Vinh thở dài, và giọng nói ông trầm, buồn:

- Có chuyện gì thì tôi kẹt lắm. Tôi không thể để cho tụi nó bắt được. Mấy năm làm việc ở trại giam Phú quốc, ông hiểu? Ngay hồi đó, họ đã bắn tiếng dọa tôi rồi. Huống chi bây giờ... Ông thì tôi nghĩ không đến nỗi gì.

***

Sáng nay đoàn xe mở đường làm việc sớm hơn thường lệ. Sương đêm vừa tan, đoàn xe đã chuyển bánh. Xe cộ người ngợm lại một lần xáo trộn hỗn tạp. Những xe quen chạy bên nhau hôm qua không còn. Hai chiếc Jeep và Dodge Quân cảnh chạy giữa những chiếc xe lạ hoắc, phía trước là một chiếc GMC dân với lính chen chúc nhau không biết xuất xứ thuộc binh chủng nào, ở đâu. Phía trước nữa là một chiếc Jeep màu xanh mui trắng của cảnh sát. Phía sau áp sát bửng chiếc Dodge là chiếc Renault đầu bằng của hãng chuyên chở hành khách Phi Long, trên xe dân và lính ngồi chen lẫn lộn. Trên mui xe, nhiều quân nhân Biệt động ngồi, súng đạn đầy mình. Sau nữa là xe cần cẩu hôm trước có người chơi nghịch.

Ngữ ngạc nhiên không hiểu vì sao số Biệt động quân trong đoạn đầu đoàn xe chỉ trong một đêm đã gia tăng quá mau. Hình như bằng mọi cách, những binh sĩ thuộc binh chủng này đã lấn tới trước, và họ đã thành công. Họ bám, đu vào bất cứ chiếc xe nào đi đoạn đầu.

Chiếc Phi Long dễ bám vào hông xe hay ngồi lên trần nên đầy đặc Biệt động quân đã đành. Cả chiếc xe cần cẩu thiếu tiện nghi vẫn có nhiều Biệt động quân quá giang. Quần áo họ ăn mặc cẩu thả, có thể là dấu vết của trận giải vây Buôn mê thuột thất bại, hoặc do thời gian tan hàng băng rừng đuổi cho kịp đoàn. Có người chỉ giữ lại cái mũ đỏ, niềm hãnh diện của binh chủng. Có người mặc áo rằn ri nhưng quần dân sự, hay ngược lại. Và cũng như hôm qua, chiếc xe nào có chở Biệt động quân thì tự nhiên trở thành có thế lực, lấn đường qua mặt hoặc húc đít cảnh cáo không ai dám cãi.

Đoàn xe chạy được hơn một tiếng đồng hồ thì phải dừng lại. Người ta ùa nhau nhảy khỏi xe để đi tiểu hoặt tránh không khí hôi hám, đi lại cho giãn gân cốt. Những toán đi bộ vẫn lầm lũi chịu đựng số phận bất hạnh của mình. Ít ra là có hai người bị thương không hiểu do nguyên nhân nào được thân nhân khiêng bằng võng đi bộ. Cảnh tượng thương tâm, nhưng người ta chỉ tò mò bàn tán chứ không ai chịu nhường chỗ để chở người bị nạn. Lòng trắc ẩn quá phiền hà, tốt hơn hết là làm ngơ, cố không nghĩ tới.

Xe lại chạy. Anh hạ sĩ tài xế từ phía sau chạy về, thở dốc vì mệt và sợ không về kịp thời. Anh mặc một cái áo rằn ri Biệt động quân. Đại úy Vinh trố mắt hỏi:

- Đổi áo cho người ta hồi nào vậy? Sao không giặt đi đã rồi hãy mặc. Tôi còn cái áo sạch kia, chú, để tôi lái thay áo đi?

Anh hạ sĩ đề máy cho xe chạy, rồi hãnh diện quay hỏi xếp:

- Đại úy thấy em chì không? Em nhanh tay lắm mới tranh được của quí này đó.

Đại úy Vinh trề môi:

- Cái áo bẩn ơi là bẩn thế mà quí nỗi gì?

- Đổi cái đồng hồ Seiko 5 đấy, ông thầy!

Cả Ngữ, ông Vinh lẫn đám đàn bà con nít phía sau xe đều ồ lên ngạc nhiên. Mọi người nhao nhao hỏi. Anh tài xế đáp:

- Ông thầy không thấy xe nào có lính Biệt động thì chạy khỏe hay sao? Mình phải xoay cái áo, cho xe khác khỏi ăn hiếp. Mua mũ hay quần thì rẻ hơn, nhưng em cứ mua cái áo cho chắc. Quần thì ngồi lọt trong xe, ai thấy!

Thảo nào!

Bây giờ Ngữ mới hiểu vì sao số Biệt động quân tăng nhanh ở quanh đây, cũng như hiểu vì sao cách ăn mặc của họ tùy tiện cẩu thả quá. Ông Vinh cười, vỗ vai người tài xế:

- Chịu, mày giỏi. Nhưng ai tinh mắt biết liền mày là đồ giả. Lính Biệt động không lái xe cho Quân cảnh.

Anh hạ sĩ chợt nhớ điều gì, thấp giọng nói:

- À, ông thầy nói em mới nhớ. Mình nên tìm cách che phù hiệu Quân cảnh đi, ông thầy! Lính tráng không ai ưa Quân cảnh, cũng như dân không ai thương được mấy ông cảnh sát.

Ông Vinh thấy thuộc cấp của mình nói đúng. Nhưng vì tự ái, ông im lặng, mặt dàu dàu.

***

Xe vẫn chạy nhưng càng ngày tốc độ càng chậm lại, bánh nhích lên từng chút. Chiếc Jeep của Đại úy Vinh đến nơi mới hiểu vì sao lưu thông bị nghẽn. Trước mặt họ là một con suối cạn, xe vượt qua được không cần cầu nhưng trong khi bờ bên này dốc thoai thoải thì bên kia suối là một dốc cao, hết con dốc con đường lại qua một khúc ngoặc gấp. Công binh mở đường dùng xe ủi san phẳng địa thế nhưng cả hai bờ dốc đều gồ ghề lồi lõm, bất thường, xe nào qua suối cũng phải qua từng chiếc và chạy thật chậm. Phía bên kia, một chiếc GMC nằm chỏng gọng ngay bên vệ đường, mười chiếc bánh cao su bám đầy đất đỏ phơi ra dưới nắng, lườn xe móp méo, đuôi xe còn gác choán một phần đường nhưng vẫn có chỗ trống cho các chiếc xe đi sau lách qua được. Hỏi chuyện mới biết tai nạn xảy ra chỉ nửa giờ trước. Chiếc GMC chở quân cụ nặng đang lên dốc thì hư số phụ, bị tuột dốc. Tài xế nhanh nhẹn nhảy ra kịp, còn chiếc xe thì lật nhiều vòng trước khi nằm ghếch lên bờ suối.

Đại úy Vinh quay về phía anh hạ sĩ, lớn giọng ra lệnh:

- Chỗ kia đất trống, cho xe đậu lại đi.

Người tài xế đang chuẩn bị cho chiếc Jeep xuống dốc, vội đạp thắng quay lại hỏi xếp:

- Sao vậy Đại úy?

- Cứ đậu lại đằng kia. Cậu cởi cái áo Biệt động ra đi. Quân cảnh có việc phải làm rồi.

Anh hạ sĩ vâng lệnh xếp. Đại úy Vinh nhảy xuống xe, chạy ngược phía sau ra hiệu cho Thượng Sĩ Hạp cũng cho lách chiếc Dodge ra khỏi hàng đến đậu trên bãi trống.

Ngữ thắc mắc không hiểu ông bạn định làm gì. Cả các lính Quân cảnh trên chiếc Dodge đều lo lắng, nhìn theo những chiếc đi sau đang được nhường đường chuẩn bị vượt suối với vẻ mặt vừa tiếc nuối vừa bực dọc. Đại úy Vinh gọi sáu người lính Quân cảnh lại, ra lệnh:

- Cái dốc nguy hiểm bên kia mà không có ai điều khiển lưu thông thì kẹt ở đây cả đám, chỉ còn chờ Việt cộng chúng nó tới hốt trọn. Một chiếc GMC nào đó tuột thắng nữa là kẹt đường. Chúng ta tạm dừng ở đây, đứng ra điều hành lưu thông chờ cho toán Quân cảnh khác tới thì giao việc cho họ, rồi lên đường.

Rồi giọng ông Vinh đanh lại, hỏi lớn:

- Ai có ý kiến gì không?

Sáu người lính tuy buồn rầu, nhưng không ai nói gì. Ông Vinh ra lệnh:

- Mặc đồng phục và đeo phù hiệu Quân cảnh vào. Ba người ở bên này với tôi, Thượng sĩ Hạp dẫn ba người qua điều khiển lưu thông bên kia. Tài, Mễn, Lưu ở đây. Tất cả những người khác theo Thượng sĩ Hạp.

Đám lính vội vàng trở lại xe thay đồ. Vợ con thân nhân và những người quá giang bu lại hỏi, rồi tụ thành từng nhóm ngồi bàn tán, lâu lâu hướng về phía ông Vinh. Ngữ biết bạn mình đang là đề tài của câu chuyện. Đại úy Vinh làm ngơ như không để ý vẻ bực dọc của họ, phân công cho ba người lính Quân cảnh đã ăn mặc tề chỉnh đến chờ lệnh. Tiếng còi điều khiển lưu thông nổi lên nghe vui tai, hơi kỳ dị vì bất ngờ.

Viên đại úy trở lại chỗ Ngữ đứng. Ngữ cố giấu sự cảm động khâm phục bằng giọng giễu cợt, hỏi bạn:

- Máu tự ái binh chủng của ông nổi lên, phải không?

- Sao ông hỏi vậy?

- Vụ cái áo.

- Hiểu như vậy cũng có phần đúng. Nhưng...

- Ông làm như vậy là phải! Ông phản ứng nhanh và đúng lúc hơn tôi. Ông hợp với nghiệp lính.

Nét mặt ông Vinh rạng rỡ hẳn lên. Mấy sợi râu mép rung rung khi ông cười lớn. Nhưng ông muốn hãm bớt đà sung sướng, trỏ chiếc xe cần cẩu lúc ấy đang chúi mũi xuống dốc, nói:

- Nếu nói được bọn lái chiếc cần cẩu này cho họ chịu ở đây chờ cứu những chiếc xe tai nạn, thì không sợ kẹt đường nữa.

Ngữ lắc đầu:

- Còn lâu họ mới chịu dừng lại.

- Tôi cũng nghĩ thế. Họ chịu dừng lại, thì cuộc di tản này thành công. Quan trọng cũng giống như các quan lớn chịu ở lại không trốn chạy trước vậy. Nhưng thôi, thời thế như thế, biết làm sao!

Chiếc xe cần cẩu đã qua khỏi suối, và đang lên dốc. Từ bên này nhìn sang, Ngữ thấy bên kia ông thượng sĩ quân cảnh đang ra hiệu cho tài xế chiếc xe điều khiển tay lái thế nào cho cái cần cẩu khỏi vướng lúc sắp bò lên chỗ đường ngoặc. Đám lính và dân đi theo xe lục tục lội qua suối, phòng xa sợ chiếc xe nặng tuột dốc nên đứng thành nhóm ở mô đá cạnh đường.

Chiếc xe đã khuất sau khúc ngoặc. Đám người đứng ngồi lộn xộn ở mô đá vừa định leo dốc tiếp tục hành trình thì Thượng sĩ Hạp đến nói với họ gì đó, không hiểu hai bên tranh cãi điều gì, chỉ thấy mấy người lính mặc đồ rằn ri vung tay đá chân giận dữ. Đại úy Vinh lo lắng, muốn qua can thiệp, thì bên kia mọi sự dường như giải quyết êm đẹp. Đám người tản ra, tìm chỗ trú nắng giống y những người quá giang xe Quân cảnh bên này.

Đại úy Vinh qua bên kia suối độ nửa giờ, lúc trở lại vui mừng khoe với Ngữ:

- Tài thật. Ông Hạp ra lệnh cho chiếc xe cần cẩu đậu lại để cứu cấp những xe bị nạn, khi nào chiếc cần cẩu khác đến thế thì mới được đi. Khó thế, mà họ chịu nghe, phục lắm! Ông thấy lính binh chủng tôi thế nào?

Ngữ cười trước vẻ hãnh diện của bạn, đáp gọn:

- Nhất rồi!

- Chứ còn gì nữa!

- Ít ra là nhất được lúc này. Về sau ra sao chưa biết!

CHƯƠNG 133

Chiếc xe hạng nặng dùng để kéo gỗ đang đổ dốc để vượt suối. Nước sơn màu vàng cam đã bị tróc nhiều chỗ, thân xe chỉ là một mặt bằng không có thành chân nên đồ đạc người di tản phải dồn lại một chỗ gần sát ca bin để ràng buộc thật chắc bằng dây ni lông. Từ cần cẩu nhỏ treo ròng rọc mắc xích kéo gỗ, người ta cột chóp của một cái dù nhà binh, làm mái che nắng che sương cho những người theo xe. Trước khi chiếc xe be xuống dốc, theo lệnh của anh Quân cảnh Tài, không ai còn được ngồi nán trên xe nữa.

Đại úy Vinh thấy chiếc xe be sắp tăng ga leo dốc, nói với Ngữ:

- Ông qua bên kia với tôi. Phải buộc chiếc xe be này dừng lại thay thế cho chiếc cần cẩu Công binh, phải cho chiếc cần cẩu đi thôi.

Hai người qua suối. Nước suối trong vắt ở phía bên trên đường xe chạy, chảy róc rách giữa những tảng đá lớn bị mài tròn nhẵn.

Vài con cá suối màu đen bạo dạn bơi gần đường xe chạy, thấy bóng ông Vinh và Ngữ đổ xuống lòng suối vội bơi núp vào các khe đá. Ngữ cúi xuống vốc nước suối rửa mặt, bị ông Vinh giục:

- Nhanh lên ông ơi! Phải lên giữ, không chiếc xe be chạy mất.

Họ lên kịp vào lúc Thượng sĩ Hạp cũng đang gắng thuyết phục cho chiếc xe be dừng lại. Người tài xế gân cổ cãi:

- Ông lấy quyền gì bắt tui đậu lại đây. Ở đây không ai có quyền ra lệnh cho ai cả.

Thượng sĩ Hạp nói:

- Tôi có quyền. Quân cảnh có trách nhiệm giữ lưu thông cho đoàn xe này. Cả chiếc xe cần cẩu Công binh kia mà cũng phải làm phận sự.

Người tài xế không chịu thua, lý sự trở lại:

- Quân cảnh ra lệnh cho quân sự được, nhưng không ép xe be được.

Đại úy Vinh chen vào nói:

- Anh nói cái gì? Quân cảnh không có quyền bắt anh đậu xe lại hả? Tôi là sĩ quan Quân cảnh cao nhất ở đây đây. Tôi ra lệnh cho anh đậu lại, chờ có xe khác tới thay mới được đi. Anh có chịu nghe không, cho tôi biết.

Nói xong, ông Vinh sờ lên khẩu súng lục đeo ở hông. Người tài xế đăm đăm nhìn ông Vinh, cố đo lường mức độ cương quyết của viên đại úy Quân cảnh. Cuối cùng, anh ta quay đi, bước chậm về phía chiếc xe be đang nổ máy, miệng nói lớn để gỡ thể diện:

- Đù mẹ không được bắt ở lại lâu đó nghe. Đã đến nước này mà còn làm tàng. Bữa nay xui tận mạng!

Đại úy Vinh đến gặp người tài xế chiếc cần cẩu cho phép tiếp tục hành trình. Tin vui lan nhanh. Đám người quá giang lục tục kéo lên, nét mặt hớn hở. Ba người mặc đồ trận rằn ri không đủ bộ vác khẩu M-16 lên vai như vác củi cũng vừa lên khỏi dốc. Thấy thượng Sĩ Hạp đứng đó, một người lớn tiếng hỏi:

- Đù mẹ cho đi rồi hả ông trời con?

Thượng Sĩ Hạp làm ngơ như không nghe thấy, tránh nhìn về phía đám lính. Một người lính khác nói:

- Về tới dưới đó "tính sổ" nghe con!

Ngữ thấy Thượng Sĩ Hạp bậm môi lại, vội ngăn:

- Thôi, anh nhịn họ đi. Gây gổ chỉ thêm phiền!

Thượng Sĩ Hạp tức giận nói:

- Bộ mình bắt tụi nó ở lại để mình giành đi trước sao chớ! Cái gì cũng phải có lý mới được.

Đại úy Vinh cũng cáu:

- Thôi bỏ đi tám!

Anh Hạp nguôi giận, nhưng nét mặt vẫn còn buồn. Những người đi theo chiếc xe cần cẩu đã leo lên xe đầy đủ. Đám lính ngồi ở phía sau cười nói ồn ào, hết người này tới người kia thay phiên nhau tung hứng chọc giận Thượng Sĩ Hạp. Đại úy Vinh thấy tình trạng này có thể làm cho anh thượng sĩ nổi xung rồi gây xung đột, nên bảo:

- Hạp về bên kia nghỉ đi. Tôi thay cho... Nói với mọi người chuẩn bị sẵn sàng, hễ có toán Quân cảnh nào tới là mình bàn giao đi liền.

Chiếc xe cần cẩu đã chuyển bánh. Mấy người lính vẫy tay chào viên thượng sĩ. Ai đó nói lớn:

- Thôi ở lại nghe "con". Nhớ bớt làm tàng để giữ mạng nghe "con"!

Thượng sĩ Hạp đang bước về phía dốc, quay ngoắc lại giận dữ, nhìn theo những người vừa nói hỗn với anh. Anh nắm cú tay lại, đưa nắm tay lên nhứ nhứ trước mặt hàm ý bảo mình chẳng ngán gì cả, có chịu chơi thì ở lại đây chơi với anh. Một loạt súng M-16 nổ. Anh thượng sĩ kinh ngạc chẳng hiểu ai bắn, rồi bắt đầu thấy mọi sự quay cuồng. Anh gục xuống trên mặt đất đỏ ngai ngái mùi xăng bị nắng đốt.

***

Đối với những người lần lượt vượt con suối cạn chậm chạp theo đoàn xe trước mặt đi về hướng Củng sơn, cái chết của một người nào đó chỉ làm họ lao xao vài phút rồi thôi. Họ đã chứng kiến nhiều cảnh thương tâm trên đường đi, gặp những rủi ro bất ngờ, nên thêm một cái rủi ro khác (lại không phải cái rủi ro của mình) thì việc gì phải bận tâm nhiều. Những cuộc phục kích thế nào cũng xảy ra trên đoạn đường dài trước mặt, cái máy xe chạy chậm nhiều hôm bắt đầu trở chứng, con nít bắt đầu cảm bệnh, lương thực bắt đầu cạn... biết bao nhiêu điều thiết thân cần phải lo hơn.

Nhưng đối với bốn gia đình quân cảnh đi trên hai chiếc Jeep lùn và Dodge-4, cái chết của Thượng sĩ Hạp đảo lộn tất cả mọi thứ.

Ngay sau khi biết tin bên kia suối viên thượng sĩ bị bắn chết, bên này suối ba người lính Quân cảnh đang điều khiển lưu thông vội vã bỏ phận sự, vội vã trở về xe giấu biệt bộ quần áo có phù hiệu Quân cảnh. Như chim sổ lồng, những chiếc xe nhà binh ỷ máy mạnh liền lấn đường phóng tới, lao xuống suối, rồ máy trườn lên dốc mà không cần dừng lại để cho người quá giang xuống xe, đề phòng trường hợp nguy hiểm. Nhịp xe chạy nhanh hơn trước đối với những xe lớn và xe nhà binh. Các chiếc xe dân sự thiếu tự tin và liều lĩnh dừng lại bên này suối, vì cẩn thận quá mà bị qua mặt, cuối cùng đâm liều, tới đâu hay đó.

Hai chiếc xe Quân cảnh cũng đã qua bên kia, lách đoàn đậu lại một khoảng đất trống cách khúc ngoặc đầu dốc độ vài mươi thước để lo chôn cất anh Hạp.

Chị vợ anh Hạp và bà mẹ anh Hạp gần như mê muội đi trước tai họa bất ngờ. Ban đầu người ta khiêng xác anh Hạp sang bên mé đường. Vũng máu của anh bị bánh xe cán lên, mang đi xa một đoạn thành một vết dài mầu thẫm hình răng cưa. Rồi ngay cả cái vết răng cưa mầu thẫm ấy cũng nhạt dần, lớp đất đỏ thẫm máu bị mang đi xa hơn, rải đều xuống phía đông. Những ngọn gió rừng thổi thốc lại cuốn lớp bụi thẫm máu anh lên không trung, cát bụi trở về với cát bụi.

Khi hai chiếc xe Quân cảnh tìm được chỗ đậu xa đường, xác anh Hạp được di chuyển sâu vào bên trong. Từ đó, anh biến mất khỏi dòng chung. Anh chỉ còn là nỗi bận tâm, thương tiếc, nghẹn ngào, hối hận... của những người thân thuộc, bạn bè cùng đi với anh.

Chị Hạp ôm lấy xác chồng, áp mặt lên chỗ ngực bị loạt đạn M-16 làm vỡ toang thành một lỗ sâu hun hút phía trước, và một khoảng bầy nhầy đỏ loét phía sau lưng. Máu anh Hạp dính be bét lên khuôn mặt tái xanh thất thần của chị vợ, mấy sợi tóc rũ trước trán và tóc mai bên phải bị máu se thành ra dính cứng lại như lông nhím. Chị Hạp vùi mặt lên xác chồng nhưng vẫn chưa tin hẳn là anh đã chết, không còn cứu vãn gì được nữa.

Đến khi qua khỏi con hoang mang mê muội, biết rõ sự mất mát vô phương cứu chữa, chị mới nổi giận. Chị phát điên. Thấy ông Vinh, chị nhào đến cấu xé áo ông. Chị la lớn, giọng khàn đặc:

- Tại mày mà chồng tao chết. Tại mày. Trời ơi! Sao anh chết oan ức tức tưởi vậy anh ơi! Anh nỡ nào bỏ em với mấy con mà đi đành đi đoạn vậy anh ơi!

Ngữ gỡ tay chị Hạp ra khỏi áo ông Vinh. Viên đại úy lặng lẽ tìm một chỗ ngồi xuống, quay lưng về phía đám người đang lo an ủi gia đình người xấu số. Đầu ông cúi xuống giữa hai đầu gối. Ông bẻ

một ngọn cây dại gần đó vẽ những hình thù không ra hình lên mặt đất, lòng buồn vô hạn. Và tuyệt vọng vô hạn. Có cái gì đã chết trong lòng ông, viên thượng sĩ cần mẫn và có tinh thần trách nhiệm cao đã mang đi một cái gì vô cùng quan trọng trong tâm hồn ông. Ông ray rứt tự hỏi: "Mình có tội không? Cái sáng kiến ông đưa ra, cái sáng kiến đánh đổi bằng mạng sống của một thuộc cấp ông thương phục, thật ra có ích gì? Đâu có chiếc xe nào bị lật trong thời gian ông bắt thuộc cấp dừng lại điều khiển lưu thông? Và sau khi anh Hạp chết, lính của ông bỏ việc, đã có vụ trục trặc lưu thông nào đâu? Ông thật đáng bị chị Hạp chửi rủa mày tao". Ông lặng người, chỉ còn ước được nằm xuống yên ổn tại đây.

Bà mẹ thượng sĩ Hạp giữ được bình tĩnh hơn nàng dâu. Bà cụ lo an ủi các cháu, và góp lời bàn tính chuyện chôn cất anh ở đâu để sau này tìm lên cải táng cho dễ. Lũ con anh Hạp thút thít khóc nhưng không đứa nào dám mon men đến gần xác cha. Chúng cảm thấy sợ hãi, thấy cha mình đã trở thành một cái gì khác hẳn, nếu chúng không khéo léo hay dè dặt, con người đang nằm im kia có thể nổi giận, và trừng phạt chúng.

Các đồng đội cuốn xác anh Hạp vào một chiếc poncho, một nhóm khác đào một cái huyệt ở sườn đồi không xa đường cái bao nhiêu. Chị Hạp đã thôi vật vã oán trách, nhưng chị như người mê, ngồi bên các con, mắt nhìn mông ra phía trước, thất thần, miệng lảm nhảm những câu rời rạc vô nghĩa. Đêm đã xuống, đoàn xe đã dừng lại nên việc chôn cất bớt được cái thấp thỏm lo âu là vì tai nạn mà bị bỏ rơi lại đàng sau. Thấy bà cụ mẹ anh Hạp cứ thắc mắc không biết sau này làm sao tìm được mộ con để cải táng, Ngữ đã gỡ miếng ván ở thùng gỗ trên xe ra tạm làm tấm bia. Lục tìm mãi, Ngữ mới vớ được cây viết nỉ mầu đen để viết tên anh Hạp lên tấm ván gỗ thông. Cả gia đình người xấu số không ai nhớ được ngày sinh của anh. Cũng không ai nghĩ tới chuyện lục cho ra thẻ căn cước quân nhân của anh để biết cho rõ ngày anh ra đời. Ngữ phải viết tạm dòng chữ: "? - 21-3-1975" ở bên dưới tên "Nguyễn Đức Hạp", rồi đề phòng mưa làm hoen vết mực, Ngữ tìm cái túi ni lông trong phủ lấy tấm ván bia.

Bà cụ mẹ anh Hạp muốn thay quần áo cho con, nhưng các đồng đội của anh khuyên bà cụ không cần phải làm vậy. Họ sợ khi cởi áo anh ra, vết thương sẽ làm cho chị Hạp hoặc bà cụ đau đớn hơn. Tấm poncho cũ gói lấy xác người xấu số, hai quân cảnh Tài và Lưu lấy dây dù cột cái xác lại. Mẹ anh Hạp nhắc nhỏ, giọng yếu ớt gần như van nài:

- Hai chú nhẹ tay cho một chút. Đừng siết sợi dây chặt quá. Thôi, con đi. Mẹ sẽ lo cho con Hai với mấy đứa nhỏ. Mẹ tưởng con vào Quân cảnh thì con chôn mẹ, ai ngờ bây giờ mẹ chôn con. Con chịu khó ở đây ít lâu, hễ yên là mẹ với con Hai lên đem con về dưới. Con có thương thì rán theo

phù hộ cho vợ con được bình yên về tới quê. Ba mươi năm trời con đi đâu mẹ cũng theo để săn sóc con. Bây giờ thì...

Bà cụ nghẹn lại, sụt sùi khóc. Tài và Lưu buộc xong cái xác, chạy lại xin lệnh Đại úy Vinh. Ông buồn rầu nói:

- Các anh đến xin bà cụ cho phép mai táng. Tôi ra ngay bây giờ.

Bà mẹ anh Hạp đồng ý cho chôn cất. Bốn người lính Quân cảnh chia nhau nâng cái poncho gói xác lên, chậm rãi khiêng anh Hạp lại phía khuôn huyệt đào sẵn. Ngọn đuốc cuốn bằng vải cũ thấm xăng chiếu ánh sáng lập lòe đưa đường. Mẹ anh Hạp dìu con dâu và mấy đứa cháu đi sau bốn người khiêng xác, tiếp theo là đại úy Vinh. Ngữ, những người đồng ngũ và vài chục người lạ hiếu kỳ. Đoạn đường đưa xác ngắn và gập ghềnh, không ai nói với ai lời nào nên nghe rõ cả tiếng những cành cây nhỏ bị các gót chân dày lên, tiếng sỏi đá lăn xuống sườn đồi, tiếng gió rừng thổi vào ngọn lửa đuốc.

Gói xác được đặt nằm song song với khuôn huyệt cạn. Chị Hạp bắt đầu khóc, mỗi lúc tiếng khóc càng ai oán. Bà mẹ cũng thút thít cùng với đám cháu. Không cần ai nhắc, tám người lính quân cảnh xếp hàng trước gói xác của đồng đội. Tang lễ đơn giản nhưng trang nghiêm giữa cảnh núi rừng mênh mông, dưới ánh sáng ngọn đuốc lập lòe tự nhiên có một vẻ thiêng liêng kỳ diệu. Chị Hạp nín khóc đưa mắt nhìn hàng lính đồng ngũ với chồng với ánh mắt cảm động và biết ơn. Chị chỉ bật khóc trở lại khi người ta bắt đầu nâng gói xác lên và hạ huyệt.

***

Đêm ấy, quá một giờ khuya, cả đoàn di tản giật mình xôn xao, nhốn nháo tìm chỗ nấp khi tiếng đạn lớn nhỏ nổ ì ầm ngay trên hai ngọn đồi cách đường chừng một cây số. Lúc trời còn sáng, người ta nhìn được trên đỉnh ngọn đồi trọc phía tay phải hình dáng của những công sự, tháp canh in lên nền trời, và sau khi dò hỏi, được biết đó là một căn cứ hỏa lực của địa phương quân. Đã lâu lắm, gần như suốt hai ngày đường vừa qua, không ai nhìn thấy dấu vết một đơn vị quân sự nào trấn giữ an ninh cho lộ trình; cho nên khi nhìn thấy căn cứ nói trên, ai cũng cảm thấy yên tâm, lạc quan, nghĩ rằng từ đây dù xe chạy có chậm đường có xấu nhưng hai bên đường đã có bạn hữu hờm súng ngăn chận địch phục kích đoàn xe. Thế mà tối nay, lại có súng nổ qua lại giữa căn cứ ấy với một đơn vị khác, đóng ở một ngọn đồi xế về bên trái. Địch ở trên ngọn đồi đó chăng? Những tia lửa đạn trao qua lại giữa hai căn cứ xác định rõ ràng địch đã có mặt ở đây. Chừng nửa giờ sau khi phát súng nổ, hai chiếc trực thăng võ trang bay tới, ánh đèn xanh đỏ chớp nháy giữa bầu trời đen báo hiệu đường đi, rồi những tia lửa đạn đại liên phun xuống căn cứ lạ xác

định một lần nữa quân địch đã tới. Tia đạn chụp xuống mặt đất theo hình chóp nón, và từng lúc từng lúc hai cái chớp lửa xê dịch dần đến chỗ địch đóng chốt.

Hai chiếc trực thăng bay trở về hướng đông, tiếng súng thưa dần, rồi tắt hẳn.

Ngữ ngồi bên Đại úy Vinh lặng lẽ quan sát cuộc giao tranh. Từ sau đám tang, Đại úy Vinh không nói năng gì. Ngữ muốn để cho bạn nguôi bớt nổi ân hận đang canh cánh, nên cũng không muốn tìm lời quấy rầy bạn. Ngữ thấy hai hình chóp nón sáng lòe trên màn đêm có một vẻ đẹp vừa bi tráng vừa ma quái, muốn nói lên nhận xét ấy với ông Vinh, nhưng thấy nét mặt bạn lầm lì, Ngữ cụt hứng, làm thinh. Chỉ tới khi tiếng súng đã im, Ngữ mới nói:

- Họ đã có mặt ở đây. Ngay bên nách chúng ta, không biết lúc nào họ mới ra tay. Máu sẽ đổ thành suối nếu họ ra tay. Cả đoàn người hỗn độn thế này, nội chuyện chen nhau tìm chỗ nấp cũng đủ dày lên nhau mà chết.

Đại úy Vinh trầm ngâm một lúc lâu, mới đáp:

- Nếu tôi là họ, tôi sẽ không ra tay. Ra tay làm gì mới được chứ! Dòng nước lũ này kéo tới đâu chắc chắn sẽ cuốn sập nhà cửa chôn vùi mọi thứ tới đó. Việc gì phải mất công chận dòng nước lũ ấy lại? Giả dụ chúng ta an toàn về được tới Tuy hòa. Giã dụ bấy giờ Tuy hòa vẫn còn đứng. Ông thử tưởng tượng dân Tuy hòa sẽ làm gì khi đoàn xe đoàn người hỗn loạn vô trật tự này dồn về đấy. Họ bị mất tinh thần, phải lo chạy. Nước lũ lại cuốn về phía Nha trang. Liệu Nha trang có đứng nổi không? Quân đoàn đã về đó. Đứng được chứ gì? Tôi nghi lắm! Không phải vì cái chết của Hạp mà tôi bi quan đâu. Hạp chết, tôi thấy rõ thêm một điều mấy đêm trước tôi chỉ thấy lảng vảng, mơ hồ. Chúng ta đang sống vào một thời kỳ lạ lùng, khó hiểu, bất ngờ. Chỉ vài tuần lễ trước đây, cả ông lẫn tôi không bao giờ nghĩ tình hình có thể xảy ra như thế này. Cả một trật tự tự nhiên rệu rã, những kẻ tưởng là sắt thép làm nòng cốt cho xã hội, đột nhiên trở thành sét rỉ, mọi giá trị cứ mũn ra. Mỗi người như bị hụt hẫng vì mất điểm tựa, quờ quạng theo bản năng, cuống quít lăng xăng chạy loạn cào cào để tìm một điểm tựa mới, một chỗ trú ẩn mới mà không hề biết sẽ tìm ở đâu. Cái đau là chính tôi với ông phải chứng kiến tận mắt cảnh tan rã chậm chạp đó, cảnh suy sụp bi đát mà không làm gì được. Ông biết không, lúc Thượng sĩ Hạp bị bắn, phản ứng đầu tiên của tôi là chụp lấy súng dợm rượt theo chiếc xe cần cẩu để thanh toán những người lính đó. Nhưng tôi kịp dừng lại, rồi chán nản kinh khủng. Tôi kịp nhận ra rằng có làm cái gì cũng vô ích thôi.

Ngữ thấy bạn quá tuyệt vọng, tìm cách an ủi:

- Ông còn bị mặc cảm tội lỗi vì Hạp chết. Ông chưa được bình thường. Rồi mọi sự sẽ qua đi. Ngày mai, ngày mốt, ông sẽ thấy khác. Sự sống có khả năng tự hồi sinh kỳ lạ lắm. Rồi ông sẽ thấy. Tôi nghĩ cuộc tan rã này không lan rộng đâu. Người ta sẽ tìm cách khoanh vùng nó lại, như khi có đám cháy thì một đám cứu hỏa hạng bét cũng biết phải phá sập những thứ có thể dẫn lửa ra khắp chung quanh.

Giọng ông Vinh rã rời:

- Liệu bọn ngồi cao làm được việc ấy không? Trước khi ông ra đây với tôi, tôi có mở radio nghe tin tức. Ông biết chưa? Sài gòn đã ra lệnh rút Thủy quân lục chiến và Dù ra khỏi Huế - Quảng trị. Đài BBC phỏng đoán là ông Thiệu sợ đảo chính nên đưa quân trừ bị về bảo vệ Sài gòn. Hai binh chủng ấy mà rút đi thì từ đèo Hải Vân trở ra như nhà mất nóc. Thiên hạ lại bồng bế nhau chạy. Thế nào rồi cũng đi đứt cả Vùng 1.

Ngữ lặng người bàng hoàng. Chàng nghĩ tới Lãng, rồi nghĩ tới Huế thân yêu. Tim Ngữ đau nhói. Gió từ xa đưa lại tiếng khóc nỉ non của chị Hạp, lẫn với tiếng lao xao của hàng vạn người không chợp mất được dưới đêm sương.

CHƯƠNG 134

Hôm 20 tháng 3, Trung úy Huy nhận được lệnh dẫn hai trung đội Thủy quân lục chiến ra Mỹ chánh tăng phái cho Chi đoàn 1 Thiết giáp đang đóng tại đó. Bên Thiết giáp cho hai chiếc GMC đến đón hai trung đội tăng phái vào xế trưa. Trên đường đi, những người lính Thủy quân lục chiến thấy nhiều đơn vị bộ binh lếch thếch chạy về hướng nam, nên ai cũng lo. Lãng hỏi viên trung úy:

- Họ chạy hết rồi còn đưa tụi mình ra làm mẹ gì ngoài đó, ông thầy!

Trung úy Huy càu nhàu:

- Mày lấy PRC-25 gọi hỏi ông Thiệu, tao đéo biết!

Lãng thấy cấp chỉ huy không vui, ngồi im nhìn cảnh vật hai bên đường. Dấu vết chiến tranh từ năm 72 vẫn còn y nguyên. Hai năm "hòa bình", ôi hai tiếng êm ái đó mê hoặc đánh lừa được ai ở bên Mỹ, ở bên Pháp, ở Sài gòn, ở Đà nẵng, nhưng nhất định không đánh lừa được những người dân Quảng trị. Họ biết rõ mặt trái của hai tiếng hoa mỹ ấy, và để mặc nhà cửa đổ nát tiếp tục đổ nát, không thèm sửa sang tu bổ lại. Các xóm làng hai bên đường vắng vẻ, hiu quạnh. Từ lúc Sài gòn cho lệnh rút gần hết các đơn vị Thủy quân lục chiến về Đà nẵng, dân Quảng trị tin rằng đó là dấu hiệu chính quyền Sài gòn quyết định bỏ dải đất từ đèo Hải vân trở ra cho cộng sản. Và họ ùn

ùn bỏ đi về Nam. Gia đình lính đi trước, thế là địa phương quân mất tinh thần, một cái cớ nhỏ cũng vin vào đó để rút lui. Mỹ chánh nằm chơ hơ thành một chốt tiền phương lỏng lẻo, trống trải.

Trời tối mịt xe GMC mới chở hai trung đội tới địa điểm trách nhiệm. Đó là một ngôi làng xơ xác không còn một bóng người. Nhà cửa nghèo nàn lụp xụp nằm lặng lẽ trong đêm. Không một ánh đèn, nói gì tới một làn khói bếp đâu đó. Cái chợ nhỏ nằm ven quốc lộ cũng chỉ còn những sạp tre, những lều tranh xiêu vẹo, rác rến vung vãi khô khốc. Dấu vết duy nhất của sự sống là hai con chó đang sục sạo tìm thức ăn dưới các tấm sạp. Chúng sợ hãi nép mình run sợ trước ánh đèn sáng quắc của hai chiếc GMC, hai chân trước chùn lại như chuẩn bị phóng mình chạy trốn nhưng sự kinh khiếp dí chặt chúng nằm chịu trận tại chỗ. Đám lính quen trận mạc reo mừng vì tìm được món thịt tươi cho bữa nhậu hôm sau.

Lãng được xếp giao cho trách nhiệm thiêng liêng bằng một cái lệnh nửa thân mật nửa thách thức:

- Mày vỗ ngực xưng là tổ sư món "sống trên đời", thì đó, biểu diễn thử món luộc tao coi. Làm món luộc với chó tơ, chuyện đó dành cho con nít. Mày chì thì trổ tài với hai chú ma cà bông đây, rượu để tao lo.

Đêm đầu tiên vô sự, buổi sáng đám lính tự khao bằng bữa nhậu thịt chó rượu thuốc, ai nấy cảm thấy thơ thới, quên hết nỗi lo phiền ám ảnh suốt mấy tuần qua. Mặc dù Lãng khởi công luộc thịt từ đêm qua, miếng thịt vẫn còn dai. Nồi cháo thịt khá ngọt không phải nhờ thịt chó nhưng nhờ Lãng cho vào khá nhiều bột ngọt. Thiếu úy Kiểu nắm Trung đội 1 hỏi Trung úy Huy:

- Hôm qua ông gặp cấp thẩm quyền Chi đoàn 1 ra sao?

Trung úy Huy đang nhai miếng thịt chó, bực dọc phun miếng thịt dai văng ra xa phía trước mặt, chửi thề:

- Đù mẹ ấm ớ bỏ xừ. Cái kiểu bị gửi đi ở nhờ thế này không khá được. Tao ớn cái vụ tăng phái này quá rồi!

Thiếu úy Kiểu hỏi:

- Chung quanh đây có "anh em" nào không?

- Phía bắc không. Đông không. Thiết kỵ ở phía nam và phía tây. Tụi bây liệu đó mà tính.

- Họ nói sao chứ cả một Liên đoàn 913 Địa phương quân nằm đây. Liên đoàn đó quen trận mạc từ hồi 72, đâu phải loại không xịn.

Trung úy Huy lại giở cái câu ông quen dùng từ hai tuần nay:

- Mày lấy PRC-25 gọi hỏi ông Thiệu, tao đéo biết!

Thiếu úy Kiểu cười, nối lời Trung úy Huy:

- Hỏi ổng, ổng lại đá ban-lông qua hỏi thầy tướng số, thì bỏ mẹ cả lũ.

Đám lính quây quần bên nia thịt luộc và nồi cháo chó phá lên cười. Chai nước biển đựng rượu thuốc không còn một giọt. Lãng than:

- Ăn thịt chó uống rượu thuốc thế này, tối nay cả lũ phải tìm chị Năm thôi..

Trung úy Huy hiểu liền, cố làm mặt nghiêm dứ dứ nắm tay lên dọa:

- Tụi bay tính sao thì tính. Việt cộng tụi nó nằm ngay trước mặt. Để cho mờ mắt thở dốc hết còn bấm được cò, thì chết rán chịu.

Cả đám lại cười ồ. Thiếu úy Kiểu đang nhe răng cười hể hả, bỗng nghiêm mặt lại. Mọi người quay nhìn về phía viên thiếu úy đang chăm chú theo dõi. Trước mặt họ, phía bắc quốc lộ, một đám Địa phương quân đông đến vài trăm người đang kéo tới. Họ đi bộ, hàng ngũ lộn xộn như một đám tàn quân. Trung úy Huy vội ra lệnh cho hạ sĩ truyền tin xin lệnh Lữ đoàn 1 Thiết kỵ. Bên kia đầu dây, Trung úy nghe cái giọng Quảng Nam trầm và cộc của ông Đại tá Lữ đoàn trưởng:

- Anh nghe rõ lệnh tôi đây: Chận hết tụi nó lại, đuổi về chỗ cũ. Thằng nào bướng, liều lĩnh qua chỗ anh, bắn! Nghe rõ chưa?

Viên trung úy nhìn đoàn quân lếch thếch ô hợp đang tiến tới gần. Ông ước lượng quân số của họ, so với vài chục mạng dưới quyền ông. Bắn bỏ, chuyện đó dễ. Nhưng liệu một người bị bắn nằm xuống, mấy trăm người lính Địa phương quân khác có khiếp sợ dừng lại, và đi ngược lên phía bắc trở về chỗ đồn trú hay không. Tuy lo, nhưng viên trung úy vẫn phác tay ra lệnh:

- Tụi bây dẹp ngay ba cái đồ nhậu này đi. Cả hai trung đội dàn hàng ngang chận tụi chết nhát kia lại. Lệnh trên: thằng nào lớ xớ qua lằn ranh, bắn bỏ.

Hai trung đội Thủy quân lục chiến mau chóng bít kín quốc lộ, họng súng sẵn sàng nhả đạn. Ỷ y chỉ đối phó với phe bạn chứ không phải thù, không ai nghĩ tới chuyện phải núp sau một thứ chắn

đề phòng đạn bắn từ phía bên kia. Đám quân ô hợp thấy bị chận cũng dừng lại cách phòng tuyến Thủy quân lục chiến vài chục thước. Người lính Địa phương quân nào cũng có súng, nhưng hoặc họ mang trên vai, hoặc cầm mũi súng vác ngược như vác củi. Thủy quân lục chiến thấy vậy yên tâm hơn, cũng dựng những khẩu M-16 xuống đất, chờ động tịnh.

Từ đàng sau đám lính ô hợp, một người thấp lùn mang kính cận, rán chen được ra phía trước. Trong lúc chen lấn, cái áo treillis rộng thùng thình bị bật hai hạt nút cổ, để lộ cái áo may ô mầu cháo lòng bên trong. Không bận tâm xốc lại áo cho ngay ngắn, người đó lách đoàn tiến về phía phòng tuyến Thủy quân lục chiến. Trung úy Huy nhìn cổ áo ông ta, biết người thấp lùn là đại úy Địa phương quân. Người lạ cũng mau chóng nhận ra người chỉ huy đơn vị chận đường, tiến về phía Trung úy Huy tự giới thiệu:

- Tôi là Đại úy Đạt, Trưởng phòng 3 Liên đoàn 913. Trung tá Liên đoàn trưởng chúng tôi sắp tới gặp Trung úy. Tôi tới trước, để nhờ Trung úy dùng mọi cách chận giùm họ lại.

Trung úy Huy đáp:

- Tôi đã nhận lệnh đó của Đại tá Lữ đoàn trưởng Thiết kỵ. Nhưng sao cấp thẩm quyền các anh không chận lính các anh lại?

Viên đại úy bối rối, bấy giờ mới đưa tay lên cài lại hai hạt nút áo. Dường như ông muốn lấy thế nghiêm chỉnh để đối phó với một câu hỏi nghiêm chỉnh mà hóc búa, cần rất nhiều nghị lực và thế giá để trả lời. Viên đại úy ấp úng vài tiếng mơ hồ trong cổ họng, rồi đột ngột xoay người quày quã trở lại đám lính của mình. Những người lính Địa phương quân đứng đầu bu lại quanh viên đại úy để hỏi han. Từ bên này, Trung úy Huy thấy ông ta bị ngập mất giữa đám đông, không còn dấu vết gì nữa.

Độ mười lăm phút sau, đám lính phía trước lại lao xao giạt cả sang hai bên lê đường để cho một chiếc xe Jeep chạy tới. Lãng thấy chiếc Jeep lùn sạch bóng, nước sơn màu dưa cải ngời lên như xe đi duyệt binh trong ngày Quân lực 19-6, khác hẳn màu sắc bụi bặm ủ rũ của người, vật lẫn cảnh chung quanh, kinh ngạc buộc mồm kêu lên:

- Ái dà! Có ông tướng kiểng nào tới thăm mình đó Trung úy.

Chiếc xe tới gần, cách phòng tuyến Thủy quân lục chiến vài thước thì chậm rãi cẩn thận đậu ngay ngắn bên lề đường. Hai cần ăng-ten truyền tin gắn trên sườn xe phơ phẩy khoan thai.

Trung úy Huy nhận ra người ngồi ghế sau là ông đại úy lùn cận thị vừa gặp. Xe không có tấm bạt mui, nắng lọt qua những đọt tre già len lén phạm thượng đậu lên bộ đồ trận ủi thật phẳng phiu của ông sĩ quan ngồi ở ghế trưởng xa phía trước. Trung úy Huy nhìn chéo nên không đọc được lon lá ông lớn này, nhưng cứ chiêm ngưỡng cách ăn mặc của ông, hình dáng to béo của ông, đôi kính râm trên mặt ông, cái can ông cầm nhịp nhịp lên không, lối ngồi dựa ngửa ra đằng sau để ghếch chiếc giày trận bóng loáng lên thành xe, viên trung úy đoán ông này thuộc cấp lớn. Xe Jeep đậu đã lâu, nhưng cả tài xế lẫn hai sĩ quan trên xe vẫn chưa bước xuống. Viên đại úy chồm người tới phía trước nói gì đó với ông lớn cầm can. Ông lớn không hề thay đổi dáng ngồi, không hề rút chiếc giày ghếch lên thành xe về, không hề thôi nhịp nhịp cái can, không hề quay mặt lại, cứ như thế nói chuyện với thuộc cấp.

Viên đại úy cuối cùng nhảy xuống xe, tiến tới chỗ Trung úy Huy đứng. Đại úy Đạt nói trước, mắt liếc về phía chiếc Jeep:

- Trung tá Liên đoàn trưởng của chúng tôi. Ông muốn gặp anh.

Trung úy Huy liếc nhìn về phía trung tá một lần nữa. Vẫn dáng ngồi cũ. Mặt vẫn nhìn thẳng ra phía tấm kính trước, không hề quay về phía Huy và Đạt. Cây can vẫn nhịp nhịp lên không. Trung úy Huy giận ứa gan, càu nhàu nói:

- Ông cần gì thì vô đây. Tôi đâu phải tà lọt của ổng!

Nét mặt viên đại úy bối rối thê thảm quá. Trung úy Huy cảm thấy bất nhẫn. Ông nói:

- Thôi được.

Rồi ông đi trước Đại úy Đạt, tiến về phía chiếc Jeep. Bây giờ ông trung tá mới chịu nhúc nhích, chậm rãi quay tấm thân bồ tượng sang phía phải, nặng nhọc bước xuống xe. Dùng cây can gỗ đánh vẹt ni mầu nâu sậm làm nhịp cắt câu, viên trung tá hỏi:

- Anh chỉ huy ở đây hả?

- Vâng.

Dùng can trỏ về phía đám lính trước mặt, ông nói:

- Anh chận hết tụi nó lại cho tôi. Đứa nào bướng, cho phép anh cứ bắn.

Trung úy Huy nghĩ thầm: "Giờ phút hỗn quân hỗn quan này, lại khác binh chủng, mà lão cứ giở cái giọng cho phép với không cho phép, thối bỏ mẹ". Nhưng ông vẫn đáp lễ phép:

- Tôi cũng đã được lệnh như vậy từ Lữ đoàn Thiết kỵ.

Ông trung tá đảo mắt nhìn một lượt hàng lính Thủy quân lục chiến, rồi nói, cây can chỉ về phía đám quân ô hợp của ông:

- Bây giờ anh cho lính của anh tập trung tụi nó lại cho tôi. Tập trung chỗ bãi đất trống kia. Chắc đủ rộng!

Trung úy Huy giận tràn hông. Lão phệ này giỡn mặt dân mũ xanh sao chứ! Hắn lấy quyền gì cầm can sai bảo mình như sai bảo tên đại úy lùn kia! Lại còn cách ăn mặc trong hoàn cảnh này! Trung úy bậm môi nên bớt giận, rồi nói lớn:

- Trung tá nói đùa hay nói thật vậy! Họ là lính của Trung tá mà! Trung tá chỉ cần quơ can ra lệnh là họ răm rắp tập họp, việc gì Thủy quân lục chiến chúng tôi phải xen vào. Chúng tôi chỉ được lệnh của Đại tá Hường là chận họ lại, thế thôi. Chúng tôi có vài chục mạng, làm sao tập trung cả liên đoàn.

Viên trung tá cau mày, hất hàm nói với đại úy Đạt:

- Về xe xin liên lạc với Đại tá Hường.

Rồi ông quay về phía Trung úy Huy:

- Tôi sẽ nói cấp thẩm quyền ra lệnh cho anh. Tạm thời anh đừng cho thằng nào vượt qua đây cả.

Viên trung tá quày quã trở lại xe. Trung úy Huy cũng vội vã gọi máy lên Tiểu đoàn báo cáo tình hình. Mười lăm phút sau, có Đại tá Hường gọi cho Trung úy, thêm lệnh mới:

- Anh gắng tập trung họ lại, bắt họ di chuyển về phía tây. Tôi biết Thủy quân lục chiến các anh làm nổi việc đó.

Trung úy Huy gác ống liên hợp. Ông lầm bầm chửi thề!

***

Chiếc Jeep không quay trở ra hướng bắc, mà chạy thẳng về hướng nam, đến dừng lại ở một cái lô cốt bỏ hoang từ lâu, có thể là từ thời quân đội Pháp thiết lập để bảo vệ cho "phố buồn hiu". Người tài xế và viên trung tá xuống xe chui vào lô cốt, còn ông đại úy lùn thì đi bộ trở về phía Trung úy Huy. Đại úy Đạt nói:

- Trung tá Liên đoàn trưởng đặt Bộ Chỉ huy ở cái lô cốt kia. Có cần liên lạc gì, Trung úy cứ đến đó.

Trung úy Huy không nói gì, lòng ngao ngán. Ông nhìn lướt qua đoàn lính Địa phương quân trước mặt, đo lường mức độ khó khăn trước khi ra lệnh cho hai trung đội của mình bao vây họ lại, buộc họ di chuyển về hướng tây. Người lính Địa phương quân nào cũng đầy đủ súng đạn, có thể nói là đầy đủ hơn Thủy quân lục chiến nhiều. Quân số họ đông gấp mười lần. Tâm thần họ lại đang hoảng loạn. Không khéo, có thể một cuộc đổ máu sẽ xảy ra tại đây, lãng xẹt.

Cũng may là mọi sự diễn ra không khó khăn như dự liệu. Các sĩ quan Địa phương quân Liên đoàn 913 tự động tách khỏi đoàn người, đến gặp Trung úy Huy để phối hợp tổ chức lại đội ngũ của mình. Qua giai đoạn dùng dằng ban đầu, đám đông cũng không có dấu hiệu gì tỏ ra dao động, mất bình tĩnh. Mọi người có lao xao bàn tán, nhưng ngoan ngoãn tập trung ở khu đất trống cạnh chợ, rồi kéo nhau tiến về phía tây. Đại úy Đạt thở phào, cảm thấy đỡ mất mặt, dáng đi điệu nói có vẻ tự tin hơn. Ông vỗ vai Trung úy Huy nói:

- Cảm ơn các anh nhiều. Tôi chỉ sợ có chuyện gì xảy ra thì phiền. Thời thế kỳ cục. Sao Thủy quân lục chiến các anh còn ở đây? Chưa rút về Đà nẵng à?

- Ai bảo chúng tôi rút hết về Đà nẵng?

- Ấy, cái tin đồn tai hại! Thủy quân lục chiến trấn giữ vùng này từ ba năm nay, tự nhiên đùng đùng rút đi thì ai không lo ngại. Bộ binh Sư đoàn 1 còn lạnh cẳng huống chi Địa phương quân chúng tôi. Anh có biết vì sao họ chịu ngừng lại tập trung hay không? Không phải vì họ sợ súng của các anh. Lệnh Trung tá Liên đoàn trưởng họ còn coi như pha, huống chi mấy chục họng súng. Cái làm cho họ chịu dừng lại, là sự có mặt của các anh ở đây. Bất ngờ lắm. Từ xa nhìn thấy sắc áo các anh, nhiều người reo lên: "Đâu có, Thủy quân lục chiến còn ở đằng kia mà!" Họ hết lạnh cẳng liền. Nhưng liệu các anh còn ở đây bao lâu nữa? Tôi biết nhiều đơn vị Thủy quân lục chiến đã rút đi.

Trung úy Huy đáp:

- Tụi này sang tăng phái cho Thiết kỵ. Chưa biết lúc nào họ không cần nữa. Họ trả, tụi này lại về Tiểu đoàn.

Từ phía lô cốt, có tiếng còi xe giục giã. Viên đại úy trở lại phong thái tội nghiệp cũ, vội vã nói:

- Ông trung tá lại gọi. Tôi đi đây. Cám ơn các anh lần nữa!

***

Món cháo thịt chó nguội buổi chiều vừa tanh vừa vô vị, không ai nuốt nổi hết bát. Phải ăn dặm bằng lương khô Ration C trước khi chia nhau gài mìn phòng thủ qua đêm ở địa điểm Chi đoàn 1 Thiết kỵ chỉ định. Trung đội 1 của Thiếu úy Kiểu theo Chi đoàn vào nằm sâu về hướng núi, còn Trung đội 2 thì phải nằm trấn ở đầu phía nam cầu Mỹ chánh. Bên Thiết kỵ đã gửi tới đó tăng cường thêm hai chiếc M-48.

Thiếu úy Thành Trung đội trưởng đội 2 tuy mới ra trường ít lâu, nhưng giữ cầu Mỹ chánh là việc dễ, nên Trung úy Huy theo Trung đội 1 lên hướng núi với Chi đoàn 1 Thiết kỵ. Gió lạnh căm căm. Địch nằm ngay phía bên kia sông Mỹ chánh, chắc cũng chia nhau đi phòng thủ như bên này. Lâu lắm, chỉ có một vài phát súng bắn vu vơ, sau đó chỉ còn tiếng gió thổi, tiếng côn trùng ri rỉ hai bên đường mòn và tiếng hai hàm răng lạnh cóng va vào nhau cầm cập. Lãng vác ba lô đi cạnh Trung úy Huy, cố ghìm cho răng khỏi đánh vào nhau, nói nhỏ:

- Hồi chiều em nghe một thằng ông địa nói tụi Thiết kỵ cũng chuẩn bị rút đó, Trung úy.

Trung úy Huy cáu quá, quát:

- Mày nghe chi mấy thằng thỏ đế đó!

- Biết vậy nhưng mình cũng phải dè chừng.

- Mình tăng phái cho họ, họ rút phải cho mình biết. Ít ra đem xe tới chở mình khi cần, thì khi hết cần, phải đem xe chở mình trả về Tiểu đoàn chứ.

- Lẽ thường thì vậy. Còn bây giờ...

- Thôi mày ơi. Có chuyện gì đi nữa thì cách "mưu sinh thoát hiểm" tụi mình đéo có thua thằng nào hết. Lạng quạng thì đã chết từ mươi đời tám hoánh rồi.

Lãng không nói gì nữa. Đã đến nơi trú đêm. Trung đội 2 chịu trách nhiệm án ngữ mặt núi, còn Chi đoàn 1 thì quay về hướng bắc. Thiếu úy Kiểu dẫn hai người lính đi lập một chốt tiền tiêu, có hai người lính nữa khiêng phụ mìn tự động và lựu đạn để gài vào rào phòng thủ. Trung úy Huy, Lãng và năm người lính nữa đi lo lập một chốt tiền tiêu khác. Trong sáu người lính theo Trung úy Huy, Lãng là lính cũ thạo việc nên được giao cho việc khó khăn nguy hiểm là gài mìn và lựu đạn trong bóng tối.

Rồi mọi việc cũng xong. Trở lại phía sau, mọi người bắt đầu lấy xẻng đào hố cá nhân. Máy liên lạc truyền tin reo. Anh hạ sĩ truyền tin đưa ống liên hợp cho Trung úy Huy. Bên kia là giọng của Đại tá Lữ đoàn trưởng Thiết kỵ:

- Các anh phải di chuyển đến tọa độ khác.

- Thưa Đại tá, nhưng chúng tôi vừa lập xong phòng tuyến.

- Dỡ đi. Ở chỗ kia cần các anh hơn...

Không chờ nghe thêm, Trung úy Huy cúp máy, Ông giận dữ la to:

- Đù mẹ làm ăn kỳ thấy mẹ. Lãng, liệu cậu gỡ mìn được không?

Lãng nhăn nhó đáp:

- Trời tối bưng. Mất mạng dễ như chơi, ông thầy!

- Thôi bỏ mẹ nó lại đi. Sửa soạn di chuyển.

Trung đội lần mò tới địa điểm mới gần núi hơn, sau lưng về hướng đông là chỗ trú quân của của Liên đoàn 913. Đêm đó không ai ngủ được, vì ngoài các phiên gác, phía trước mặt trống trơn không có bãi mìn hoặc gài lựu đạn gì cả. May mà vô sự cho tới sáng. Trung úy Huy ngáp dài, gọi máy hỏi thăm Trung đội 2, và báo cáo tình hình lên Tiểu đoàn. Ông biết lý do vì sao đêm qua phải di chuyển bất ngờ. Liên đoàn 913 đóng ở một bãi trống gần núi, hoang mang lo địch tấn công, nên bịa ra cái tin là nghe tiếng xích xe tăng ở phía núi, để xin Thiết đoàn cho Thủy quân lục chiến ra ứng chiến, án ngữ giùm mặt nguy hiểm giáp với núi.

CHƯƠNG 135

Ban Tài chánh ở hậu trạm từ Huế lên tận chỗ đóng quân phát lương tháng 3. Vì một trung sĩ trong ban này vừa về Sài gòn, nên mọi người bu lại quanh anh Đảnh, tới tấp hỏi chuyện thủ đô. Chưa kể nửa can rượu thuốc, mấy bịch thuốc lá và thư từ ban Tài chánh mang theo. Không khí Trung đội l vui hơn Tết. Buổi sáng nắng đẹp, sương đêm vẫn còn la đà trên mặt cỏ ướt, và từ chỗ gò cao nhìn ra chung quanh, rừng núi cỏ cây, cánh đồng bãi cát đều ửng lên màu tươi, ngay cả những cảnh vật màu tối dường như cũng ẩn từ bên trong một thứ ánh sáng vui. Những thửa ruộng thưa thớt lúa bắt đầu chín vàng, còn những khoảnh đất trống hoặc bãi cát dài ngày thường khô khốc sáng nay, qua một đêm ngậm sương, cũng ánh lên sắc vàng tươi.

Món quà được thèm thuồng nhất là những lá thư nhà. Lãng nhận được lá thư ngắn của mẹ, kèm thêm một lá thư dài của Nam. Bà Văn chỉ viết có một trang giấy vở học trò:

Lãng con,

Má viết thư thăm con mạnh giỏi. Nhà vẫn thường. Buôn bán không được khá như trước, nhưng đủ ăn, con đừng lo. Chị Nam con vẫn đi dạy. Cháu Thúy học giỏi, và siêng lắm. Nó rất thương ngoại. Bây giờ việc bếp núc trong nhà cháu nó lo hết. Mới mười tuổi, cháu đã biết lo, đi học về còn giúp cho dì Quế chuyện tính toán sổ sách. Người ta nói trẻ mồ côi thường khôn sớm, cũng đúng.
Cả nhà chỉ lo cho con với thằng Ngữ. Má mất ăn mất ngủ vì hai con. Từ hôm mất Buôn mê thuột, ở đây thiên hạ đồn mình sẽ bỏ cao nguyên. Nếu thật, má cầu Trời cho thằng Ngữ được trả về đây hay về Sài gòn với con Trang. Hôm qua má đi chợ lại nghe thiên hạ đồn là mình sắp bỏ Huế Quảng trị. Má đau nhói trong ngực vì nghĩ tới con. Má chẳng hiểu gì cả, không hiểu tự nhiên mình bỏ hết chỗ này tới chỗ khác. Bỏ Huế? Má khóc, vì nghĩ tới mộ ba. Má có ý định sau Tết thư thả về Huế bốc mộ ba, bây giờ bỏ Huệ.. con liệu nhờ anh em ngoài đó giúp bốc mộ ba được không? Cả nhà lo lắng chờ con. Nhận được thư má, nhớ viết thư trả lời liền. Má.
Lá thư của Nam dài hơn:

Lãng,
Chị mong thư má và thư chị sớm đến tay em, để em viết cho nhà vài chữ cho má yên tâm bớt một nửa. Nửa kia, là nổi lo cho anh Ngữ. Má cứ than không biết kiếp trước nhà mình làm điều gì không phải mà kiếp này hai đứa con trai đều phải ở những chỗ nguy hiểm. Má không muốn nhắc tới cái buồn vì chị, và con Quế tới nay vẫn chưa lập gia đình. Thấy má buồn, lo, chị chỉ an ủi suông, chứ không biết làm gì khác. Đời chị thiếu may mắn là do chị, chị cam đành không hối tiếc gì. Chị chỉ tiếc là làm buồn lòng má. Mong sao cả em lẫn anh Ngữ qua được cơn tai biến này, như đã qua được những cơn tai biến trước đây. Cầu linh hồn ba phù hộ cho em và anh Ngữ. Chuyện nhà mình đã rối, lại thêm bên ngoài đi đâu cũng nghe những tin đồn động trời. Tuần trước, họ đồn là đã có thỏa hiệp cắt đất ở đèo Hải vân. Tuần này, sau khi mất Buôn mê thuột và đường 19 bị cắt, Qui nhơn xôn xao không chợp mắt vì tin đồn ranh giới là đường 19. Đã có nhiều gia đình lặng lẽ chuẩn bị ra đi như hồi 1972. Chị và Quế bàn với má, nếu lần này phải đi, thì đi luôn chứ không trở về Qui nhơn nữa. Lập nghiệp ở đây đã trên sáu năm, hàng xóm láng giềng, bạn bè cũng có nhiều người tốt, nhưng chị cứ có cảm tưởng đây chỉ là nơi ở tạm, không thấy quyến luyến, không thấy xót xa đến đứt ruột như khi nghĩ tới chuyện bỏ Huế . Có lẽ vì kỷ niệm về Huế quá đậm đà, còn ở đây, Chị thấy dửng dưng, có cũng được, không có cũng không sao. Phố xá ồn ào bụi bặm, những cây muồng mới trồng bên hè phố thấp chưa tới vai, lúc nào lá cũng đầy bụi đường, người đi lại lính nhiều hơn dân, lại là dân tứ xứ do chiến tranh đưa giạt về, nói tóm lại không có cái bản sắc đặc biệt riêng của Huế mình. Chị từng bị nhiều chị bạn đồng nghiệp trêu vì cái gì cũng nhắc tới "Huế mình". Làm sao được hở Lãng! Huế cho chị hạnh phúc tận cùng và đớn đau tận cùng, muôn đời chị không thể quên được Huế.

Cả nhà định nếu lần này đi, thì vào lập nghiệp ngay tại Sài gòn, để khỏi phải đi đâu nữa. Quế nghe bạn bè tán cảnh trí Nha trang, biển nắng và cát Nha trang, có nghĩ tới nơi chốn đó. Nhưng lại có tin cắt đất ở đèo Cả, làm Quế cụt hứng. Thôi, về sống và chết với thủ đô. "Tử thủ" ở đó vậy! Em thấy không, bữa nay chị đã biết dùng những tiếng chuyên môn của dân nhà binh. Chị đã trở thành "chị gái hậu phương".
Chị Trang có lên Phú bổn thăm anh Ngữ sau Tết, chắc bữa nay đã về rồi. Trước Tết có ra Qui nhơn thăm má và mua một ít hàng. Chị đẫy người ra, chỉ biết lo làm ăn và lo cho chồng con. Anh Ngữ gặp may mới cưới được chị Trang. Chị đúng là một bà nội trợ gương mẫu. Chị có nhắc những kỷ niệm hồi đi học chung ở Đồng Khánh với Chị Trang, nhưng chị ấy chỉ nói chuyện ơ hờ, không mấy thắm thiết. Ngược lại khi bàn chuyện buôn bán với Quế, hoặc má hỏi chuyện anh Ngữ và cháu Hòa Bình, mắt chị sáng lên, má ửng hồng. Chị khác quá!
Chị Trang rủ Quế về Sài gòn hợp tác buôn bán với chị. Bác Thanh Tuyến kinh doanh ngành sản xuất băng nhạc nghe nói khá lắm, nhiều cuốn băng do bác sản xuất và phát hành bán rất chạy. Nhưng nghe chị hỏi chuyện đó, chị Trang có ý né tránh, không muốn bàn tới. Con Quế nói riêng với chị là chị Trang ghen. Em biết không, bác Thanh Tuyến hùn với con Diễm mở trung tâm sản xuất băng nhạc. Quỳnh Như thì nghe chị Trang nói lâu lâu có viết thư về, đã lấy xong bằng M.A., nhưng bỏ ngang đi làm. Chuyện gia đình hình như không được bình thường, vì Quỳnh Như với ông Dale mỗi người ở mỗi thành phố cách xa nhau gần trăm cây số . Con cái cũng chưa có gì. Như không viết thư cho chị, chị Trang thì chỉ kể sơ sài, nên chị chỉ biết có bấy nhiêu.
Đấy, bao nhiêu chuyện nhà chị kể hết cho em nghe. Quà Tết nhà gửi cho em theo Quân bưu chắc em đã nhận được từ lâu: Có món tré Huế , không biết đến tay em có bị hư không? Em nhận được thư má và chị, phải trả lời liền. Viết ngắn cũng được, nhưng cho biết hiện em sống ở đâu, có an ninh không.
Chị: Nam.

Trang giấy còn thừa một khoảng nhỏ, Lãng thấy nét chữ tròn, lớn và non dại của cháu Thúy:

Cậu Lãng của cháu, Thúy viết thư hỏi thăm cậu, chúc cậu mạnh khỏe. Ngoại nhắc tới cậu luôn, nhiều lúc cháu giận ngoại. Cháu không giận cậu. Cháu giận ngoại mà thôi. Thúy.
Bên cạnh chữ Thúy, con bé tự họa thành một khuôn mặt con gái tóc thắt bím, đôi mắt to lông mi xòe ra như lông nhím, còn cái miệng cười rộng để lộ hai cái răng cửa bị gãy. Con bé làm mũi tên chỉ hàm răng, chua thêm dòng chữ nhỏ hơn: "Cháu mới bị mất hai cái răng, xấu như hình vẽ này".

Lãng vội tìm giấy viết vài dòng thư gửi cho hậu trạm chuyển giùm cho Quân bưu:

Thưa má, Má đừng lo. Má đừng nghe mấy cái tin đồn nhảm. Vùng con đóng quân tiếng là nguy hiểm, nhưng chỗ con ở hiện nay hoàn toàn bình yên. Sáng nay ngày phát lương, chung quanh con anh em đang lo đọc thư nhà, và nấu đồ tươi nhậu nhẹt tùm lum. Con thì khỏe như trâu. Việc bốc mộ ba, nếu có dịp con sẽ tính. Cho con gửi lời thăm cả nhà. Rảnh con sẽ viết thư cho chị Nam và cháu Thúy sau.
Con.
***

Ban Tài chánh vội vã phát lương cho xong để còn về cầu Mỹ chánh giao lương cho Trung đội 2. Trung sĩ Đảnh phải trả lời tới tấp những câu hỏi về chuyện Sài gòn. Nhiều người gác cả thư nhà lại, cố hỏi cho biết tình hình Sài gòn ra sao trước khi anh Đảnh ra về.

- Nghe nói sắp có đảo chánh, phải không?

- Đâu có. Êm rơ. Thiên hạ vẫn dung dăng đi dạo phố, đớp hít nhảy nhót tưng bừng.

- Phim Exorcist đã chiếu ở Sài gòn rồi hả? Xem chưa?

- Ối, thì giờ đâu coi phim ma. Mình gặp ma dài dài, xem làm gì.

- Vụ cắt đất có thật không?

- Không biết nữa. Mỗi ngày mỗi tin, khi thì đưa ranh giới mới trật ra tận ngoài này, khi thì nói ở Phan rang. Đồn tùm lum.

- Nè, "ghế"' Sài gòn còn thơm không?

- Dĩ nhiên. Mê "lính trận miền xa" lắm.

- Xạo! Về Sài gòn được mấy ngày?

- Một tuần. Đi với mấy em thâu đêm suốt sáng không kịp thở!

- Mấy em trên An nhơn chứ gì! Hạng mày chỉ mấy em An nhơn mới chịu đi.

- Mày xem thường tao vừa thôi chứ! Về Sài gòn tao cũng có giá lắm. Ở đây gái Huế chê, nhưng...

- À, Huế ra sao?

- Như năm 72. Họ ùn ùn kéo vô Đà nẵng. Mấy thằng Huế ở hậu trạm cũng cho vợ con đi hết rồi. Chỉ còn dân nhà nghèo và ông già bà cả.

- Vậy là có chuyện cắt đất thật. Đài BBC nói ngày mốt bàn giao Huế cho cộng sản mà!

- BBC nói hôm nào? Tao nghe BBC hằng đêm, có tin đó đâu? Bàn giao sao dễ vậy.

- Nhất định là tin xạo, hoặc của tụi nó tung ra, hoặc của mấy ông lớn tung ra để tháo thân trước mà đỡ mất mặt với em út.

Phía chiếc Dodge-4 của ban Tài chánh, tài xế bấm còi giục. Trung sĩ Đảnh nói nhanh:

- Tụi bây liệu đó. Đừng để cho mấy ổng bỏ lại cho kiến bu cắn. Tao buồn mấy ổng thấy mẹ!

Chiếc Dodge rồ máy, bánh sau xoay tít trên nền cát mềm tung bụi mù mịt, rồi rướn thân phóng xuống đồi cát. Trung úy Huy theo xe Tài chánh đi thăm Trung đội 2 ở cầu Mỹ chánh. Viên thiếu úy phát lương người ốm nên thun vai ngồi giữa, nhường cho Huy nửa ghế trưởng xa. Chiếc xe lồng lên sụp xuống trên đường ổ gà, tới chỗ đường mòn bằng phẳng nhịp xe chạy mới êm trở lại.

Trung úy Huy hỏi viên thiếu úy:

- Chừng nào các ông về?

- Phát lương cho Trung đội này nữa là xong việc. Về liền.

- Chợ búa ở đây không có, trong An lỗ còn dân chứ ngoài Mỹ chánh này tìm đỏ con mắt không có một bóng người. Nhận tiền lương của các ông không khác nào nhận giấy vàng mã. Sao các ông không mua giùm cho kha khá đồ ăn tươi với rượu cho tụi này.

- Biết các ông cần hay không mà mua. Lần trước làm thử bị hố, tiền không ai đền cả.

- Lần trước khác. Một tháng mà tình thế thay đổi quá chừng. Lần trước ông có nhớ bữa nhậu ở chợ Mỹ chánh không? Có nhớ cái em gái quê da ngăm ngăm mà ăn nói điệu dễ sợ không? Cái em con gái ông chủ quán nhậu đó. Không biết bây giờ em "lưu lạc phương nào".

Người tài xế cười, chen vào chuyện:

- Hoa có chủ rồi đó, các ông.

- Thật à ? Ai vậy?

- Một ông úy bên Dù. Nghe nói ông đó cho cả gia đình vô Đà nẵng rồi.

Trung úy Huy cười, nói:

- Thôi, cũng anh em Tổng trừ bị cả. Thủy quân lục chiến nhường cho anh em Dù là phải.

Viên thiếu úy nói:

- Các ông có làm nên cơm cháo gì đâu mà nói nhường. Nhớ bữa nhậu tháng trước, ông với Thiếu úy Kiểu mửa tùm lum tà la, làm phiền con nhà người ta phải nín thở lau dọn, mất điểm là phải. Con gái sợ mấy thằng chồng say lắm. Ca dao ta có câu...

Trung úy ngăn lại:

- Thôi, mày lại đọc cái câu ca dao tục tĩu ấy nữa. Các cụ hồi trước nói sai bét. Thằng đã say rượu thì nằm quay ra đó, có sợ là sợ cái mùi mồ hôi rượu hay tiếng ngáy của nó, chứ ai lại sợ nó mạnh cái vụ kia. Mà mạnh cái vụ kia thì sướng chứ sao lại sợ. Tầm bậy!

Xe dừng ở bờ nam cầu Mỹ chánh. Cả Trung đội 2 biết trước xe phát lương sắp đến, nên lóng ngóng chờ từ sáng. Không thấy hai chiếc M-48 đâu, Trung úy Huy hỏi thiếu úy Thành:

- Họ đi đâu rồi?

- Họ về Bộ Chỉ huy Lữ đoàn Thiết kỵ rồi. Ông đại tá gọi. Nghe nói có việc gấp.

Thiếu úy ban Tài chánh khều vai Huy ra xa, nói nhỏ:

- Ông nên để mắt bên Thiết kỵ. Họ mà rút, thì các ông phải lo tính. Họ đi đâu cũng có xe bọc thép. Các ông thân trần, nhớ.

Trung úy Huy im lặng, môi mím lại không nói gì. Viên thiếu úy bị quê, nghĩ người bạn đồng khóa chê mình nhát gan, không xứng đáng đội chiếc mũ xanh, nên lấy cớ tới giúp thượng sĩ phát lương cho nhanh, chạy về phía chiếc Dodge.

Một loạt AK bắn từ bờ bắc qua. Những người lính đang bu quanh chiếc Dodge nằm rạp cả xuống, rồi nhiều loạt M-16 bắn trả. Từ sâu phía nam, pháo binh câu đạn 130 ly ra bờ bắc vài quả nữa, rồi mọi sự đều ngưng. Không ai bị trúng đạn. Những người nhận lương dồn về cả sườn nam chiếc Dodge đề phòng bọn bắn lén.

Trung úy Huy lấy ống dòm nhìn qua bên kia cầu, thấy vài bóng đen đi lại trên quốc lộ. Ông ra lệnh bắn. Các bóng đen biến mất. Được dịp biểu lộ cái vui được lãnh tiền, lãnh thư, cả trung đội lấy súng bắn như mưa qua bên kia sông. Thiếu úy Thành thấy phí đạn ra lệnh ngưng lại. Loa phóng thanh bên kia cầu, không biết giấu ở lùm cây rậm nào, lại ra rả cái giọng Quảng trị nặng nề quen thuộc:

- Đừng bắn nữa, đừng bắn nữa. Vài hôm nữa Huế được chúng tôi giải phóng, nói gì tới Mỹ chánh này mà bắn cho mệt.

Nhiều loạt M-16 dò chừng hướng phát ra tiếng loa bắn tới. Giọng Quảng trị im một lúc, sau đó là một tiếng cười dài, như để trêu chọc.

***

Sáng ngày 23-3, Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng điện thoại cho Trung úy Huy biết đã hết hạn tăng phái, hai trung đội phải về Tiểu đoàn.

Trung đội 1 bỏ cái gò cát đi bộ về cầu Mỹ chánh. Trung đội 2 cũng tháo dỡ các khẩu đại liên khỏi các công sự, chờ xe tới đón đưa về Tiểu đoàn. Chờ mãi không thấy gì, trong khi tai vẫn phải nghe cái giọng chế nhạo ra rả từ bờ bắc vọng sang. Trung úy Huy gọi Bộ Chỉ huy Lữ đoàn Thiết kỵ, máy PRC-25 chỉ phát ra những tiếng u u chứ không ai trả lời. Gọi Tiểu đoàn, Tiểu đoàn bảo đã liên lạc bên Thiết kỵ nhắc họ đem GMC đến chở hai trung đội trả cho Tiểu đoàn trước khi ra lệnh rút, bên đó đã hứa nhưng bây giờ gọi lại không ai đáp. Tiểu đoàn bảo hai trung đội tìm cách tự lo phương tiện. Trung úy Huy giận quá, quên mất mình đang nói chuyện với xếp:

- Đù mẹ khi cần thì đem xe tới rước, khi hết cần thì bỏ tụi này lội bộ về. Làm ăn như con cặc!

Ông báo cho lính chuẩn bị cuốc bộ. Trung úy gắng cười gượng an ủi:

- Mấy ngày nay tụi bây có đánh đấm gì đâu mà mất sức. Chịu khó đi bộ cho giãn gân cốt, các con!

Lãng ỷ thân với trung úy Huy, nói lớn:

- Lần sau có ai đem xe gắn máy lạnh tới rước cũng đếch thèm lên. Hay là tụi nó chạy hết rồi!

Những người lính khác cũng bất mãn, nhưng không nói nên lời. Họ lẳng lặng cột lại ba lô, xếp lại súng ống. Tiểu đoàn lại gọi Trung úy Huy. Vừa nghe, mắt ông sáng lên, luôn miệng nói: "Thế hả! Thế hả!" Không chờ hỏi, ông nói:

- Có xe rồi. Ông Điểu mượn ẩu được hai chiếc GMC sắp đưa tới đây. Tụi bây lo chuẩn bị gấp còn nhổ neo.

Trung úy Huy ngồi chung ghế trưởng xa với Trung úy Điểu (phụ tá Ban 3 Tiểu đoàn) trên chiếc GMC. Tài xế không phải là lính Thủy quân lục chiến, cả hai chiếc GMC cũng không có sơn phù hiệu binh chủng. Huy ngạc nhiên hỏi Trung úy Điểu:

- Xe ông mượn của ai vậy?

Trung úy Điểu cười, liếc nhìn về phía anh tài xế:

- Thấy hai chiếc xe không chạy qua Tiểu đoàn, tôi chận lại trưng dụng tạm để chở các ông về. May mà các anh này cũng tốt, biết thông cảm hoàn cảnh khó khăn của anh em mũ xanh.

Rồi Điểu quay nói với anh tài xế:

- Tôi sẽ đề nghị lên Lữ đoàn gửi giấy khen cho anh.

Người tài xế cười gượng, rồi đáp:

- Cảm ơn. Nhưng giấy má còn ích lợi gì đâu, ông ơi! Gần tới chưa?

- Trở về chỗ hồi nãy. Anh cần thuốc lá không?

Người tài xế gật đầu. Xe chạy ngang qua Bộ Chỉ huy Lữ đoàn 1 Thiết kỵ. Căn cứ trống trơn không còn chiếc xe tăng nào. Doanh trại còn nguyên nhưng nhiều chỗ còn những đám khói nhỏ đang bốc lên, mùi cao su cháy và mùi gỗ thông bị gió thổi tạt đến tận quốc lộ. Trung úy Điểu nói:

- Thiết kỵ họ rút từ đêm qua. Họ đốt hồ sơ, ông thấy không?

Trung úy Huy buồn rầu đáp:

- Hèn gì họ trả tụi tôi về. Nói cho đúng hơn là họ bỏ mặc tụi tôi lại. Ông có nghe Thiếu tá nói sẽ phân tụi tôi đi đâu không?

- Căn cứ Hòa Mỹ.

- Hòa Mỹ? Doanh trại của bên Dù và Thiết giáp mà!

- Họ bỏ đó rồi.

Trung úy Huy hô hoán:

- Sao ai cũng bỏ đi hết vậy? Bên mình có lệnh rút chưa?

- Không biết. Sáng nay Thiếu tá đi họp trên Lữ đoàn.

- Có rút thì rút cách nào chứ đừng rút kiểu như rút khỏi Pleiku. Nghe đài BBC, đài VOA tường thuật cảnh di tản hỗn loạn trên quốc lộ 7, tôi nản quá. Mấy thằng to đầu lo không xong vụ di tản, sau này yên, phải đem bắn bỏ. Giận đéo chịu được!

***

Hai trung đội gồm 69 người Thủy quân lục chiến lọt thỏm vào cái căn cứ rộng mênh mông như hạt muối rơi xuống biển. Họ đi hàng một lang thang cả nửa giờ đồng hồ mà Trung úy Huy vẫn chưa biết phải chọn chỗ nào để đóng quân và rải tuyến phòng thủ. Đồ đạc, bàn ghế, quần áo, giày dép cũ, nồi niêu vất lung tung. Lãng tiện chân đá vào một cái soong nhôm nằm bên đường, cái soong vốn đã móp méo bay một đường vòng cung, va vào vách tôn một nhà tiền chế, rồi nằm xẹp lép thảm hại dưới chân tường. Thiếu úy Kiểu quay lại trừng mắt nhìn Lãng, nhờ thế không ai dám liều lĩnh biểu lộ lòng căm giận chán nản nữa. Anh binh nhì chuyên nấu bếp lợi dụng cơ hội vứt những thứ nồi niêu cũ của mình đi, đổi lấy các món tốt hơn. Vài người nhặt được đôi cái áo jacket còn tốt.

Trung úy Huy chọn đại một chỗ đóng quân gần đường mòn xuyên qua một góc rào kẽm gai phòng thủ. Ông phải chọn một chỗ có lối ra quốc lộ. Trừ cổng chính nằm sâu bên trong quá xa quốc lộ, theo sách vở muốn mở một lối đi mới cho an toàn thì ngại bãi mìn chắc chắn không ai gỡ, nên chọn đường mòn làm lối ra là an toàn nhất.

Bếp được nhóm lên. Những món đồ tươi hậu trạm mang ra hôm trước còn đó, không làm một bữa nhậu ngon lành với nửa can rượu thuốc Thiên Tường quên sầu thì làm cái gì? Đêm trăng mờ. Giọng ca vọng cổ của Hương Lan. Lửa bếp bập bùng. Chỉ thiếu một ánh mắt Ngu Cơ. Chưa kịp nhập trận, Tiểu đoàn đã gọi ra lệnh gửi một trung đội đi tăng cường cho Tiểu đoàn 5 hiện đang đụng nặng ở sông Bồ. Trung úy Huy chỉ định Thiếu úy Kiểu dẫn Trung đội 2 đi. Nuốt vội mấy miếng cơm vừa chín tới với thịt heo hộp, cả trung đội lặng lẽ ra đi. Lãng chộp lấy hai con khô mực đã nướng nhét vào túi áo jacket. Bữa nhậu vẫn bắt đầu nhưng không khí tẻ nhạt, không ai nói với ai một lời. Người lính có cái radio đổi qua đài Sài gòn, gặp đúng giọng ca Chế Linh rên rỉ bài Tình Lỡ của Đỗ Lễ. Trung úy Huy nạt bảo tắt radio đi. Tiểu đoàn lại gọi, ra lệnh đem trung đội còn lại đi rải quân giáp tuyến nối đồi 51 với quốc lộ 1. Thiếu tá Thành Tiểu đoàn trưởng bảo ông biết tuyến dài một trung đội không nhằm nhò gì, nhưng đã có các tiểu đoàn Dù ở đó rồi, Thủy quân lục chiến bắt tay với Dù để giữ kín đường tuyến ấy.

Lần mò trong đêm rồi Trung đội 1 vẫn tới được địa điểm đóng chốt, lại một đỉnh đồi lẻ loi. Nhìn quanh không thấy bóng dáng các đơn vị bạn ở đâu. Trung úy Huy chỉ liên lạc được với các đại đội

Thủy quân lục chiến khác đóng ở các đỉnh đồi lân cận, dù sao nhờ vậy cũng yên tâm hơn, đỡ cảm thấy lẻ loi.

***

Gần sáng có lệnh của Tiểu đoàn bảo chuẩn bị phối hợp với hai đại đội 1 và 2 để rút cả tiểu đoàn về cầu An lỗ. Trung đội còn lại của Đại đội 3 lập tuyến bảo vệ ở làng Đồng lâm để Đại đội 1 và Đại đội 2 an toàn rút quân từ trong núi ra quốc lộ, sau đó Đại đội 1 sẽ nằm lại đoạn hậu để Đại đội 3 của Trung úy Huy rút. Làng Đồng lâm cũng xơ xác y như mọi làng khác vùng giới tuyến, suốt đêm nằm ở rìa làng Trung úy Huy mong nghe được tiếng gà gáy đợi sáng, nhưng không có tiếng gà nào cất lên dù phía đông những đám mây thấp đã bắt đầu ửng hồng. Thay vào tiếng gà, là tiếng chó tru ma quái vừa như là âm thanh của tận cùng khoái lạc mà lại vừa như âm thanh của tận cùng đau đớn. Tiếng tru nghe rợn da gà, lạnh hơn cả sương gió đêm.

Ngôi làng nằm lịm cho tới lúc trời sáng tỏ vẫn chưa có dấu hiệu của sự sống. Phải chờ tới lúc Đại đội 3 được lệnh rời tuyến rút ra quốc lộ sau khi Đại đội 1 nằm lại, lính tráng từng toán kéo qua làng mới có những căn nhà tranh mở mắt. Vài đứa trẻ con tò mò chạy ra trước rào. Rồi tới phiên những người già cả, phụ nữ. Tuyệt đối không có bóng trai tráng. Những khuôn mặt ốm o ngái ngủ lặng lẽ nhìn Trung đội 1 đi qua, ánh mắt vô hồn không biểu lộ rõ ràng vui hay buồn. Trung úy Huy đi qua một ngôi nhà cất cạnh đường, có lẽ là một cái quán. Tấm sạp tre làm cửa sổ mở hé, phía sau có khuôn mặt hai người đàn bà và một đứa trẻ đứng thấp, chỉ lộ đôi mắt và đầu tóc. Ông nghe một người đàn bà thì thào: "Bên miềng đó". "Bên miềng". Phía mình, phe mình, nói theo kiểu dân quê Quảng trị. Ở cái vùng xôi đậu này, dân Đồng lâm đã phải thốt lên hai tiếng "bên miềng" bao nhiêu lần để cho cả hai phía kéo qua làng được yên tâm, thấy họ vô hại và không quay họng súng về phía họ. Biết đâu lính Thủy quân lục chiến đã rút đi hết, họ lại phải thì thầm với nhau: "bộ đội miềng đó" để được sống tiếp dưới một màu cờ khác, an toàn trước một họng súng hiệu khác. Làng còn nguyên vẹn sau bao nhiêu năm, là bằng chứng dân làng quen với những thủ thuật đi dây để sinh tồn.

CHƯƠNG 136

Đại đội 3 rút đến cây số 23 thì phải dừng lại, rải quân bố phòng cho Đại đội 1 rút đi. Từ phía Đồng lâm, vài loạt AK 47 của du kích bắn theo, nhưng xa quá không gây thiệt hại nào. Cuối cùng chính Đại đội 3 cũng rút, như vậy là cả Tiểu đoàn đã ra được quốc lộ đủ. Lệnh chung là theo quốc lộ 1 rút về cầu An lỗ. Nắng bắt đầu gắt. Nắng nung bãi cát dài hai bên đường, hơi sương bốc lên cho nên nhìn ra xa về khắp hướng, cảnh vật dưới thấp cứ nhòe đi, lung linh không định hình. Trên cao thì bầu trời trong xanh êm ả, khác với cảnh hỗn độn dưới quốc lộ.

Dân chúng, lính Địa phương quân thấy Thủy quân lục chiến rút cũng ùn ùn kéo nhau bỏ chạy. Trong đám đông ô hợp chen lấn giành đường ở phía trước và phía sau, lính nhiều hơn dân. Số người còn nấn ná ở lại bờ nam sông Mỹ chánh không còn nhiều, và đây là cơ hội cuối cùng để họ lựa chọn một giữa hai chế độ.

Rút kinh nghiệm của năm 72, Tiểu đoàn Thủy quân lục chiến xếp hàng ngay ngắn, đi riêng tách khỏi đoàn người chạy nạn, vừa cho dễ kiểm soát những kẻ lạ trà trộn vừa khỏi bị lạc nhau. Từ phía núi hướng tây, Bắc quân pháo 130 ly ra quốc lộ để chặn đường rút. Mỗi lần đạn pháo bay véo qua đầu và phát nổ, cả đoàn người nằm rạp cả xuống, tiếng la khóc sợ hãi vang cả một góc trời, sau đó lại lồm cồm bò dậy đi tiếp. Không có quả pháo nào rơi trúng quốc lộ, dần dần người ta hết sợ, đâm liều. Mặc cho Bắc quân cứ pháo, người di tản cứ đi.

Đại đội của Trung úy Huy tới cầu An lỗ buổi trưa. Cả Tiểu đoàn qua cầu An lỗ về đóng ở phía nam, chỉ có Đại đội 3 chịu trách nhiệm rải quân giữ bờ phía bắc. Anh em Trung úy Huy không trấn mặt bắc một mình. Biệt động quân cũng cử một đại đội chia trách nhiệm này. Chỉ huy đại đội Biệt động quân là một đại úy cao lớn mặt hơi rỗ, tóc cắt ngắn để lộ nguyên một cái cổ bạnh và khỏe như cổ trâu. Bằng giọng Bắc, ông xưng tên:

- Tôi là Hưng. Bảng tên trên áo đây không có dấu ư, tụi nhỏ gọi tôi là HUNG. Cũng đúng. Đại đội anh còn đủ quân số không?

- Không đủ.

- Bị banh nhiều lắm hở?

- Không. Một trung đội đi tăng cường cho Tiểu đoàn 5 ở sông Bồ.

- Trên đó đụng nặng lắm. Gặp tụi chính qui chứ không phải ba thứ du kích lẻ tẻ. Tiểu đoàn của Thiếu tá Tiền chứ gì?

- Vâng.

- Cha đó còn đương hăng. Chả dám nướng cả trung đội của anh lắm đây.

Trung úy Huy hơi bực vì cái giọng cha chú của "người ngoài", nghiêm mặt nói:

- Chết thì chết chứ sợ đếch gì. Đánh cho ra ngô ra khoai rồi sao cũng được, chứ chạy như vịt kiểu này tụi nó giã 130 ly cũng chết. Kiểu "đại lộ kinh hoàng" năm 1972 vậy mà.

Đại úy Hưng cười mỉm, không nói gì. Ông trỏ về phía tây:

- Các anh chịu trách nhiệm phía đó. Tụi tôi lo phía này.

Sông An lỗ đoạn gặp quốc lộ 1 phình ra khá rộng, hai bên sông cây cối nhiều, phần lớn là những bụi tre và vườn trái cây. Nhà cửa ở bờ nam động đúc hơn bờ bắc, nhìn chung đời sống kham khổ cực nhọc. Những ngôi nhà lụp xụp, cái lợp tranh cái lợp tôn đều kín cửa. Gia súc gà vịt mèo chó vẫn lảng vảng đi lại trước sân, vạt cải ngồng còn ướt dấu tưới. Trung úy Huy nghĩ có lẽ dân An lỗ quyết định ở lại như dân Đồng lâm. Ông dặn lính đề phòng bị bắn sẻ, vì theo kinh nghiệm, khi dân làng không sợ hãi yên tâm ở lại có nghĩa là con cái họ đã cầm súng cho phía bên kia, hoặc ở dưới bàn thờ tổ tiên, dưới áng nước mưa, dưới liếp cải là nắp hầm bí mật.

Trung úy Huy bảo Thiếu úy Thành đi một vòng kiểm soát tuyến phòng thủ, lúc trở về viên thiếu úy hớt hải nói:

- Biệt động họ rút đi rồi, Trung úy.

- Ông nói sao chứ! Tôi đứng ở cầu An lỗ nãy giờ, có thấy họ đi qua đâu.

- Họ rút đường khác, không muốn trà trộn vào đoàn của dân.

- Hay bên Biệt động đã có lệnh rút trước Thủy quân lục chiến mình.

- Có lẽ thế. Như vậy là ở bờ bắc An lỗ chỉ còn tụi mình nằm trơ ra đây thôi.

- Sao ông có vẻ hãi thế?

Thiếu úy Thành bị chạm tự ái, gân cổ cãi:

- Thằng này không phải thỏ đế. Nhưng đánh đấm cái kiểu gì kỳ cục quá. Nếu mình ỷ y mạn đông có Biệt động không đề phòng, tụi nó thọc cho một mũi vào sườn, làm sao?

- Thôi. Để tôi liên lạc với Tiểu đoàn.

Tiểu đoàn ra lệnh cho Đại đội 3 rút về bên này cầu. Lại dỡ tuyến. Đại đội 3 được phân cho nằm dọc bờ phía nam ngay chân cầu xi măng vững chắc rộng rãi, không phải thứ cầu vừa đủ một chiếc xe qua còn sót từ thời Pháp thuộc. Nhà cửa ở bờ này đông đúc và có vẻ khang trang hơn bờ bên kia. Chỉ cách một con sông không rộng, không khí khác hẳn. Nhà nào cũng mở cửa. Người đi lại trên những con đường đất núp dưới bóng tre và nhãn khá đông. Ít ra là ngay chỗ đại đội Trung úy Huy đóng, vì gần đó có một ngôi chùa. Từ phía mặt trận sông Bồ súng vẫn nổ dòn. Những quả 130 ly của Bắc quân và những quả 122 ly, 155 ly của quân đội Việt Nam Cộng hòa vẫn đều đặn trao qua đổi lại, tiếng đạn xé gió trên đầu không còn làm ai chùn chân giật mình nữa. Chiến tranh trở

thành chính đời sống ở khu vực này, và người ta chỉ giật mình lo âu khi không nghe tiếng súng. Nhưng tiếng chuông thong thả dịu hiền gióng từng tiếng một từ ngôi chùa nhỏ, cảnh những bà cụ già mặc áo dài dắt cháu đi lễ chùa giữa lúc này có cái gì khó hiểu, huyền nhiệm, cái gì vượt lên mức bình thường, làm cho Trung úy Huy sững sờ. Ông bước chân theo sau hai bà cháu đang đi về hướng chùa. Bà cụ chắc đã yếu, nhìn từ đàng sau chỉ thấy một thân hình nhỏ bé, lưng còng, tay phải vịn vào vai đứa cháu trai để bước từng bước một. Thằng cháu mặc quần cộc đen, áo sơ mi xanh có sọc trắng, có thể là bộ quần áo tươm tất nhất dành mặc trong những ngày lễ lạc. Thằng bé xách một cái túi ni lông nhỏ nhưng dài, có lẽ là túi đựng nhang và giấy vàng mã. Vườn chùa không rộng lắm nhưng rậm mát nhờ những tàn mít và nhãn. Hai bà cháu khuất sau tấm bình phong bằng vôi dựng ngay phía trong cổng tam quan. Mép phía trên bên trái tấm bình phong đã bị vỡ văng đâu mất, có thể do một quả trọng pháo nào đó.

Những người từ trong chùa ra nhìn bộ rằn ri và súng đạn quanh người của Trung úy Huy, ánh nhìn ban đầu đầy e ngại ngạc nhiên, sau đó họ cố làm ngơ như không hề thấy gì, né tránh quay đi. Viên trung úy tự thấy mình đi lạc vào một thế giới khác, thế giới ông không hiểu.

Từng tiếng chuông khoan hòa theo bước chân Huy. Trung úy trở lại cầu, lòng lâng lâng không biết mình đang vui hay đang buồn. Súng ở phía sông Bồ nổ dữ dội hơn trước. Viên trung úy thấy nôn nao trong dạ hỏi anh truyền tin:

- Mày liên lạc được với Thiếu úy Kiểu chưa?

- Không được. Tiểu đoàn vừa gọi Trung úy. Thiếu tá dặn Trung úy liên lạc với Thiếu tá ngay.

Trung úy Huy nghe giọng Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng hơi bực dọc:

- Cậu đi đâu vậy? Tôi báo cho cậu biết dân ở đây không tin được đâu. Hãy coi chừng. Chừng nửa giờ nữa, bên Công binh họ cho người tới phá cầu An lỗ. Cậu theo dõi kết quả, rồi báo cáo cho tôi.

***

Chiếc xe Jeep Công binh đến trễ nửa giờ. Trên xe, ngoài tài xế có ba người nữa. Họ dừng xe ở ngay đầu cầu. Người ngồi ở ghế trưởng xa bước xuống xe chạy đi tìm sĩ quan chỉ huy của toán Thủy quân lục chiến gác cầu. Ba người kia khệ nệ vác hai thùng gỗ nặng từ lòng xe xuống đường, sau đó đem ra luôn cuộn dây điện nhà binh mầu đen. Trung úy Huy hỏi ông thượng sĩ Công binh trưởng toán:

- Chúng tôi có cần làm gì không?

- Trung úy chận không cho ai đến gần, đề phòng nguy hiểm khi TNT nổ. Chỉ đề phòng vậy thôi, chứ chúng tôi sẽ gài TNT dưới chân cầu, sức nổ chỉ làm sụm vài cầu xuống chứ không làm tung tóe xi măng đi khắp nơi đâu. Nghề của chúng tôi mà.

Trung úy Huy gọi người lính gác cầu lại, bảo:

- Đừng cho ai qua cầu nữa. Sắp cho nổ đấy.

Người lính gác nói:

- Hồi nãy có một chiếc Jeep với một bà già qua bên kia. Có chờ họ về không?

- Chờ sao được. Mày giỡn à! Họ sẽ tìm cách về mà, thiếu gì. Không về được là Trời bắt họ ở với Việt cộng.

Trung úy Huy quay lại nói với bốn Thủy quân lục chiến đứng gần đấy:

- Tụi bây chận đường không cho ai lai vãng tới đây cả.

Bà cụ và đứa cháu hồi nãy Trung úy Huy gặp ở chùa từ xa chậm rãi đi tới. Trung úy vừa định lên tiếng chào và thân ái giục bà cụ đi nhanh lên cho, thì một người lính Công binh ở chiếc xe Jeep reo to lên:

- Dì Năm, dì đi mô rứa?

Bà cụ quay lại ngửng đầu nhíu mắt nhìn về phía người lính. Người lính cũng đã tới gần, mừng rỡ ôm vai bà cụ hỏi:

- Dì không đi răng dì Năm?

- Đi mô ! Mạ mày đã tới chưa?

- Chắc tới rồi dì Năm. Vợ con với mấy cháu vào tới Lăng cô gặp người quen đi ra, có gửi con vài chữ. Chắc bữa ni đã tới Đà nẵng rồi.

- Còn mày răng còn ở đây?

Người lính Công binh cười giòn:

- Con đi răng được dì Năm. Đi mấy ông kia ổng bắn chết. Lính thời chiến, đào ngũ là bắn liền.

Người lính vừa nói, vừa lấy tay phải giơ lên bắt chước dáng điệu một người cầm súng lục giơ lên bóp cò.

- Mày làm chi ở đây?

- Dì Năm về nhà liền đi dì Năm. Thằng nhỏ con anh Bỉnh phải không? Nó lớn mau quá. Nhận không ra mô!

Bà cụ thấp giọng nói gì đó với người lính bà con. Trung úy Huy bây giờ mới để ý là người lính nói giọng Thừa thiên miền quê, không dễ nghe và thanh như giọng Huế thành phố. Người lính cúi xuống nghe bà dì nói, đầu gật gật, rồi nói lớn:

- Để con dẫn dì Năm về. Ê, tụi bây cứ làm đi, tao ra liền chừ!

Hai người lính Công binh kia đang tháo cuộn dây điện, gắt gỏng:

- Mày đi đâu? Sao không làm cho xong hãy đi.

Người lính không trả lời, đưa tay xốc bà dì đi quá đầu cầu, rồi ngoặc vào một lối đi hẹp hơn, vào sâu trong xóm.

Ông thượng sĩ đi theo thiếu úy Thành xuống phía dưới xem xét bờ sông đã trở lại. Hai người lính Công binh cằn nhằn:

- Thằng mắc dịch bỏ đi chơi rồi!

- Nó đi đâu?

- Nó gặp bà con, đi rồi. Quê nó ở đây mà!

Ông thượng sĩ chửi thề:

- Đù mẹ nó về tao cho nó vài củ.

Ông xăn tay áo lên phụ với hai người lính. Những bánh TNT được lấy ra khỏi cái thùng gỗ. Họ hì hục cột các khối thuốc nổ lại, rồi một người lính cởi bộ đồ trận chuẩn bị lội xuống sông.

Ông thượng sĩ nói:

- Một đứa làm sao xong. Phải hai đứa.

Người lính Công binh kia đành phải cởi nốt quần áo. Hai người chỉ mặc có cái quần đùi vải nhà binh màu rêu, rộng thùng thình. Họ ôm thuốc nổ lội xuống sông, phía sau sợi dây điện theo họ uốn mình bung ra khỏi thỏi gỗ cuốn, lê thân theo hai người lính. Xong việc, họ trở lên bờ, nhìn quanh không thấy phụ nữ nên thản nhiên cởi cái quần đùi ướt ra vắt bớt nước để mặc vào trở lại. Những người lính gác cầu cười hô hố:

- Các ông Công binh mà sao mũi khoan tí tẹo, không bằng được mấy thằng pháo binh 155 ly.

Đám lính cười rang cả một khúc sông. Một người lính Công binh đang gài nút áo đáp:

- Trời nóng mà sao nước sông lạnh ngắt. Với lại tình thế này, đến các ông còn teo chim huống chi tụi tôi Công binh.

- Sức mấy mà teo!

Lại cười râm rang. Ông thượng sĩ ra hiệu chuẩn bị nhấn hộp máy phát nổ. Những người lính còn đứng quanh đó vội tìm chỗ núp. Quang cảnh tự nhiên im lặng, trừ tiếng súng dội từ sông Bồ lại. Tiếng nổ không kinh khủng như mọi người chờ đợi. Chân cầu khuỵu xuống, hai nhịp xi măng mất chỗ dựa chúi mũi xuống sông, nhưng không sập hẳn. Nhịp bờ bắc nghiêng một góc 45 độ về phía thượng lưu, còn nhịp phía nam tuy có chúi đầu xuống, mặt bằng hai bên vẫn đều nhau. Thành cầu cũng không hề hấn gì. Nhất định xe cộ không qua cầu được nữa, nhưng người đi bộ thì vẫn qua lại dễ dàng.

Trung úy Huy nhìn cây cầu gãy, chán nản nói với ông thượng sĩ:

- Các ông phá như vậy, như gãi ghẻ. Phá lại lần nữa cho sập hẳn được không?

Ông thượng sĩ Công binh cáu:

- Trung úy giỏi thì làm đi. Tưởng phá cầu dễ lắm sao. Cây cầu Mỹ nó xây móng cứng và lớn như vậy, cả xe thuốc TNT chưa chắc phá sập được.

Trung úy Huy vùng vằng bỏ đi. Ông báo cáo kết quả phá cầu cho Thiếu tá Tiểu đoàn Trưởng, và xin cho phá lại lần nữa. Bên kia đầu dây, Thiếu tá Thành nói, giọng do dự:

- Chắc là khó. Mình đâu có quyền ra lệnh cho họ. Cũng có thể họ đã hết TNT.

- Thì ngày mai cho phá lại. Mai chưa có TNT thì mốt cũng được. Nhưng phải phá cho sập hẳn, nếu muốn chận tụi nó.

Giọng Thiếu tá Thành rã rời, hình như Trung úy Huy nghe xếp của mình thở dài trước khi nói:

- Thôi kệ nó. Không kịp nữa đâu!

***

Trung úy Huy bực dọc, cáu kỉnh vô lý với anh hạ sĩ truyền tin:

- Còn mày nữa. Mầy mò cả buổi không liên lạc được với Trung đội.

Anh hạ sĩ không chịu nhịn:

- Tui gọi không ai trả lời cả, làm sao!

- Mày có chịu gọi không?

- Sao lại không!

Ông trung úy đá văng cái thùng gỗ đựng TNT đám Công binh bỏ lại, cái thùng rỗng lăn lông lốc xuống triền dốc bờ sông, cuối cùng rơi xuống nước, trôi bập bềnh theo dòng nước chảy chậm. Anh hạ sĩ tìm câu gì để làm nguôi giận xếp, tìm mãi mới ra:

- Chắc thuốc nổ làm cá chết nhiều lắm, Trung úy. Mình đi vớt tối nay ăn.

Trung úy Huy chưa hết giận:

- Mày thử liên lạc một lần nữa xem sao.

Anh lính truyền tin trở lại chỗ đặt máy PRC-25. Loay hoay một hồi, đột nhiên anh ta reo lên:

- Được rồi, ông thầy. Có thằng Lãng gọi.

Trung úy Huy mừng quá, chạy đến chụp cái máy liên hợp giằng khỏi tay anh hạ sĩ. Bên kia đầu dây, đúng là giọng Lãng. Ông Huy gắt:

- Tại sao bây giờ tụi bay mới chịu lên "mai"?

- Cái "mai" của Trung đội bị banh rồi. Bây giờ mới mượn "mai" được.

- Kiểu đâu?

- Ông đây.

Giọng Thiếu úy Trung đội trưởng Trung đội 2:

- Tụi này bị nặng lắm Trung úy. Chỉ còn mấy mống thôi. Sắp ủi thêm một cú nữa.

- Mấy thằng bị thương? Tính sao với tụi nó?

- Tìm hết cách đưa về mà không có. Phải tự túc lấy.

- Sao không xin thẳng ông Tiền?

- Ông biết mà. Ông nói rán làm giùm ổng một cú nữa đã. Anh em mình ra sao?

- Không có chuyện gì. À, nghe dặn đây. Đây là lệnh. Không ủi nữa. Rán về đây gấp. Ông Tiền hỏi thì bảo lệnh của tao như vậy. Nghe rõ chưa?

- Rõ.

Trung úy cúp máy, rồi liên lạc với Tiểu đoàn, xin phương tiện tải thương cho Trung đội 2. Thiếu tá Thành bảo hiện Tiểu đoàn không có phương tiện gì hết. Ông nhắc lại cái câu ngắn từng làm cho Trung úy Huy nổi giận hồi nãy:

- Không kịp nữa đâu! Vì đã có lệnh mới. Các đại đội trưởng lên họp khẩn với tôi ngay bây giờ. Phải có mặt tại đây 8 giờ tối.

Trung úy Huy nhìn đồng hồ. Đã 7 giờ 15.

Cuộc họp chỉ kéo dài có 5 phút. Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng nói:

- Các ông cho con cái trang bị nhẹ tối đa. Bằng mọi giá phải có mặt ở Thuận an trước 6 giờ sáng mai. Chỉ có một chuyến tàu đón mình ở Thuận an để đưa về Đà nẵng. Ai tới trễ bị bỏ lại. Rõ hết chưa?

Bốn sĩ quan đại đội trưởng cùng đáp: Rõ. Rồi mọi người lặng lẽ rời hầm chỉ huy.

***

Đã quen với cuộc sống nhiều bất ngờ, đám lính nhận lệnh mới với vẻ hí hửng khác thường. Họ nuốt vội cho hết bữa ăn nóng cuối cùng ở An lỗ, rồi nhanh chóng chuẩn bị lên đường. "Trang bị nhẹ tối đa" có nghĩa là nhẹ cả vũ khí lẫn đồ đạc mang theo người. Súng cối mang theo 10 quả đạn. Đại liên M-60 kèm theo dây đạn 100 viên. M-72 một dây 6 quả. M- 16 một băng. Mỗi người

lính 2 quả lựu đạn, một bao gạo sấy, một lon thịt hộp. Tất cả quần áo mền mùng và đồ đạc linh tinh vứt hết xuống sông An lỗ, kể cả các súng ống đạn dược thừa quá tiêu chuẩn.

Đại đội bắt đầu đi bộ về hướng Huế. Lòng Trung úy Huy nóng như có lửa đốt. Ông kềm sát theo anh hạ sĩ truyền tin, mong nhận được tin của Trung đội 2. Máy PRC-25 của Trung đội 2 bị hư đúng lúc dầu sôi lửa bỏng này là tai họa.

Đại đội khởi hành đúng 9 giờ tối, đi sau các đại đội khác của Tiểu đoàn. Đêm tối như bưng, quốc lộ đông nghẹt người, kẻ đi trước không muốn cũng phải bước vì phía sau đẩy tới như những bộ phận vô hồn trong một guồng máy khổng lồ. Anh hạ sĩ tìm hết cách vẫn không liên lạc được với Thiếu úy Kiểu. Đến lúc gần như tuyệt vọng, máy lại reo. Bên kia đầu dây, giọng của Lãng:

- Trung úy chờ nói chuyện với Thiếu úy Kiểu.

Trung úy Huy mừng quá, líu ríu nói:

- Thôi, mày nói lại với ông Kiểu là kéo hết con cái ra quốc lộ về Huế ngay. Lo đi ngay, nghe chưa.

Lãng nói thêm câu gì đó ông Huy không nghe được. Tai ông lùng bùng vì xúc động mạnh, tim đập liên hồi, đầu óc choáng váng như đang say. Ông mừng vì cuối cùng cũng báo động được cho trung đội, khỏi phải ân hận là đã rút chạy lấy thân bỏ anh em lại.

Lúc khởi hành, tiểu đoàn Thủy quân lục chiến cố đi theo hàng ngũ, và tách xa với đoàn dân chúng lẫn lính tráng binh chủng khác. Nhưng đoàn người mỗi lúc một đông, khoảng cách cần thiết không giữ được.

Những bóng đen bước đi lầm lũi, nhìn cái dáng chung có thể phân biệt được dân với lính, nhưng khó lòng biết người đang đi bên cạnh mình là bạn hay thù. Nỗi lo cảnh giác chỉ có lúc đầu, về sau thì mặc kệ, cứ cố bước nhanh tới trước, tới đâu hay đó. Sáu giờ sáng mai phải có mặt ở Thuận an. Đoạn đường còn dài, từ An lỗ vào tới Huế đã xa, nếu tính theo nhịp chân bước, từ Huế qua Đập Đá xuống tới Thuận an còn xa hơn nữa.

Trong đoàn người có nhiều người già yếu và con nít, dĩ nhiên. Nhưng ai cũng như những cái bóng lầm lũi bước trong đêm, không hề có một lời than, không có cả tiếng con nít khóc.

Lâu lâu, gặp những sự lạ trên đường, quá lắm là một vài tiếng lao xao ngắn. Xác chiếc M-48 còn cháy ngún hắt chút ánh sáng đỏ bầm lên những người đi qua, nhờ thế Trung úy Huy thấy được một đứa nhỏ bấu lấy gấu quần người mẹ, sợ hãi nhìn ngọn lửa như đề phòng nó sắp lan đến chỗ mình. Người mẹ cầm cổ tay con kéo đi, mất hút vào bóng tối. Gần đó, vài xác lính nằm chết bên

đường. Người nằm ngửa, mặt nhìn lên trời cao. Người co quắp lại. Chắc chiếc M-48 bị phục kích. Lâu lâu không biết từ đâu có những loạt AK bắn lên quốc lộ, nhưng đoàn người vẫn tiếp tục đi, như không hề biết điều gì xảy ra. Những người mạnh khỏe chỉ có ý nghĩ duy nhất là rán vượt tới trước. Hàng ngũ càng ngày càng lộn xộn, mạnh ai nấy đi.

***

Đến ngã ba An hòa, Trung úy Huy nhìn quanh toàn người lạ, chỉ có anh hạ sĩ truyền tin bám sát ông nên là người quen duy nhất ở cạnh ông, đúng lúc 12 giờ khuya. Ông bảo anh hạ sĩ tìm chỗ có đèn sáng dừng lại nghỉ để chờ gom đại đội đi cùng cho an toàn. Chờ độ nửa giờ, gom được hai mươi người kể cả ông. Họ họp thành toán đi xuống phía thành phố Huế. Một người lính gác cầu Bạch hổ nhìn đoàn lính lôi thôi lếch thếch kéo nhau qua trạm canh, nấn ná mãi cuối cùng cũng bạo dạn cầm súng bước khỏi trạm gác, ra đường hỏi lớn:

- Có chuyện gì vậy các ông?

Có ai đó đáp:

- Sao còn ở đây? Không lo chạy đi.

- Sao lại chạy? Họ bảo tôi gác cầu này mà!

- Gác cái mẹ gì. Tụi nó đến đây bây giờ. Về lo cho vợ con đi!

Trung úy Huy thấy anh lính Địa phương quân đứng ngẩn ngơ hồi lâu, rồi chậm rãi trở lại trạm canh. Ông không biết anh ta có chịu bỏ trạm gác hay không? Lại thêm một nạn nhân ngoan ngoãn của các quan lớn!

Phía bên trái, thành quách nằm im lặng lẽ nhìn dòng người đi qua. Sông Hương cũng lặng lẽ chảy phía phải. Hai bên đường chưa có nhà cửa gì, gió từ sông Hương đưa lên một mùi thơm nhè nhẹ, thoang thoảng mùi hoa cau mà Trung úy Huy không hiểu vì sao, có lẽ ông ngửi thấy mùi hoa cau của một kỷ niệm cũ của Huế hơn là mùi thực sự của nước sông. Đêm đen không cho ông nhìn rõ được cảnh vật phía hữu ngạn. Ông chỉ thấy ánh đèn một vài cái thuyền đậu sát bờ bên này, và một ánh đèn leo lét khác đang trôi ở giữa sông, từ từ tiến về phía cầu Trường tiền. Ông không nhìn rõ được hàng cây rậm che mát con đường Lê Lợi, bức thành vôi cao của đài chiến sĩ, những mái ngói màu rêu xám và những mảng tường quét vôi hồng của trường Đồng Khánh. Trung úy không thấy gì khác ngoài bóng tối, nhưng mùi hoa cau làm cho ông nhớ đến một vườn cau ở khu Bến Ngự, nhớ đến một người con gái tóc thề cầm cây sào dài len lỏi khắp vườn tìm hái

cho ông những trái ổi vừa chín tới, hoa cau rơi trên vai trên tóc nàng như những confetti trong ngày hội truyền thống ở Âu châu. Ông chỉ gặp nàng có một lần khi chuyển lá thư của một người bạn đồng ngũ nhân dịp về hậu trạm. Khi người bạn tử trận, ông tránh không muốn đưa xác bạn về cho gia đình. Ông muốn giữ mãi hình ảnh tươi vui êm đềm ấy, giữ mãi mùi hoa cau ấy, như một kỷ niệm quí giá và mong manh về Huế. Vườn cau ấy bây giờ ra sao, cả người con gái tóc thề ấy nữa, bây giờ trôi giạt về đâu?

CHƯƠNG 137

Trận sông Bồ làm cho Trung đội 2 bị thiệt hại quá nửa quân số. Bốn người chết, bị thương nặng nhẹ mười người. Truyền thống của Thủy quân lục chiến là trong mọi tình huống không bao giờ bỏ xác đồng đội ở chiến trường. Nhưng trong hoàn cảnh tan rã này, Thiếu úy Kiểu đành phải cho chôn gấp bốn người lính tử trận. Số người bị thương xin phương tiện mãi không có, đành phải võng hoặc dìu ra quốc lộ. Cả trung đội đi lẫn vào dòng người chạy loạn dần dần bị bỏ lại phía sau: May mắn vào phút chót gặp Đại đội Chỉ huy của Tiểu đoàn, Thiếu úy Kiểu gửi được những người bị thương nặng lên xe. Chín người vừa bị thương nhẹ vừa không bị thương còn lại, trong đó có Lãng, bắt đầu cuộc chạy việt dã để rán theo kịp Đại đội.
Lãng đến đầu cầu Bạch hổ lúc hai giờ khuya. Nhẩm tính lại, nếu phải có mặt ở Thuận an trước 6 giờ sáng như lời Thiếu tá Tiền nói, thì chỉ còn bốn giờ đồng hồ nữa để đi từ cầu Bạch hổ xuống bãi biển Thuận an. Lãng nhớ hồi còn đi học, mỗi cuối tuần cùng với bạn bè đạp xe đạp xuống Thuận an tắm biển từ nhà ra đi chỉ mất độ hai tiếng. Nhất là đi tắt bằng cách đi đò qua Tây thượng chứ không phải vòng lên phố qua cầu Trường Tiền rồi vòng trở xuống ngã Đập Đá. Lòng Lãng chợt rộn lên khi nghĩ: "Tại sao không nhìn lại căn nhà cũ, rồi xuống Thuận an theo ngã Cồn Hến?"

Lãng hết thấy mệt mỏi, gần như chạy lúp xúp xuống đường Trần Hưng Đạo. Phố xá vắng hoe, đèn đường hư gần hết chỉ còn vài ngọn chụp ánh sáng vàng bệch xuống mặt đường đầy rác rến. Ngoài bến Phú văn lâu, nhiều chiếc thuyền vẫn còn đậu ở cách sông vài chục thước, có lẽ sợ trong hỗn loạn có người sẽ xuống cướp thuyền. Cửa phố đóng. Chỉ có cái quán nhỏ vách mái tôn lưng dựa vào tường thành Phú văn lâu còn le lói ánh đèn.

Một cụ già cầm cây đèn dầu giơ lên cao nhìn đám đông đi qua. Trước đó, Pháo binh đã được lệnh chọn những tọa độ không có người ở bắn vài quả vào thành phố để dân chúng sợ mà rời khỏi Huế. Đêm nay, chính Bắc quân nã đạn 130 ly vào Huế, nhiều quả dường như nhắm vào cầu Trường Tiền nhưng trật đích rơi xuống sông. Lãng nhìn nét mặt buồn rầu của bà cụ, lòng tự nhiên xúc động. Lãng dừng lại trước ánh đèn dầu, hỏi:

- Tụi nó sắp chiếm Huế rồi. Sao mệ còn ở đây?

Giọng bà cụ như sắp khóc:

- Tiền bạc mô mà đi, cháu!

- Mệ đi với con đi. Xuống Thuận an để sáng mai lên tàu về Đà nẵng.

- Thôi, mệ cảm ơn cháu. Mệ già rồi, chết ở đây cũng được!

Lãng lặng người, bịn rịn nhìn vào cái quán không rồi bỏ đi.

Đoàn người đến đầu cầu thì rẽ phải để qua cầu Trường Tiền nên phía trước, đường Trần Hưng Đạo trống trơn, như một phố ma. Vài toán đàn ông, con nít dùng xe ba gác, xe cyclo lục lạo phá cửa những cửa hàng vắng chủ để hôi của. Một nhóm dùng súng bắn ổ khóa một tiệm tạp hóa lớn trước tiệm cà phê Lạc Sơn rồi bỏ chiếc xe ba gác ngoài lề đường, chạy ùa vào bên trong hai cánh cửa sắt. Lãng nhanh trí cướp chiếc xe ba gác đạp nhanh xuống cầu Gia hội. Phải nhìn lại lần cuối căn nhà Lãng đã sinh ra, lớn lên, nhìn lại cái bến tắm sau vườn, nhìn lại cả tuổi thơ ở đây. Lãng biết chắc vĩnh viễn về sau Lãng không còn cơ hội nào để trở về Huế nữa. Chắc chắn ngày mai Huế sẽ mất về tay Bắc quân.

***

Phố Gia hội còn tang thương hiu quạnh hơn cả phố Trần Hưng Đạo. Hai dãy nhà đứng chết lặng, không có bóng của sự sống. Vài trăm thước mới có một ngọn đèn đường còn leo lét sáng. Lãng rướn người đạp chiếc xe ba gác phóng nhanh hết đường Chi lăng, vượt qua căn nhà cũ lúc nào không hay. Lúc nhận ra mình lầm, quay xe trở lại, Lãng ngơ ngác không tìm ra căn nhà cũ nữa. Cho xe chạy thật chậm, lấy mốc là những căn nhà lân cận và quán tạp hóa nằm xế phía trước, cuối cùng Lãng mới định đúng chỗ căn nhà xưa. Lãng quặn đau trong lòng, chợt thấy mình lẩm cẩm. Ngôi nhà xưa Lãng tìm đã sập gần hết từ hồi Tết Mậu Thân, sau tai họa bi thảm ấy chỉ còn lại một nửa chưa bị sụp và một khu vườn xơ xác trống trải. Khu vườn và cái nhà đổ nát đã đổi hai ba đời chủ, chủ mới san bằng di tích cũ xây hẳn một phố lầu hai tầng, mặt tiền áp sát mặt đường để thuận tiện việc mua bán. Khoảng sân nhỏ, và cả cái vườn sau đã bị mất dưới khối xi măng cốt sắt.

Lãng cảm thấy rã rời, cố đạp xe trở về phố. Thôi như vậy là mất tất cả. Mất hết, mất vĩnh viễn. Lãng vứt chiếc xe ba gác trước chợ Đông ba, rồi đi bộ lên phía đầu cầu.

Địch vẫn câu đạn 130 ly vào cầu Trường Tiền, nhưng đã tới lúc người ta không còn biết sợ là gì nữa. Người ta cứ chen nhau đi hết đợt này tới đợt khác ùn ùn qua cầu. Lãng qua khỏi cầu Trường Tiền, vừa định rẽ trái về phía Đập Đá thì bị những tiếng "dô, dô" ồn ào huyên náo ở phía bên kia

đường (ngay vỉa hè trước trường Đại học Khoa học Huế) kéo ngược Lãng lại. Một cảnh tượng kỳ dị không giống ai: dưới ngọn đèn đường ở ngã tư, năm sáu người lính Thủy quân lục chiến đang điềm nhiên ngồi xếp bằng trên nền xi măng mà nhậu. Lãng bỏ đoàn người, qua đường. Trong đám nhậu có cả Trung úy Huy. Lãng mừng quá, kêu to:

- Ông thầy, sao ông còn ngồi đây!

Trung úy Huy tay cầm cổ chai bia 33 ngơ ngác nhìn người lạ. Lãng tới gần hơn. Ông nhận ra Lãng. Ông hỏi:

- Đù mẹ tụi bây chạy được cả chứ? Tụi nó đâu?

Lãng chạy tới ôm chầm viên trung úy, cổ họng nghẹn lại không trả lời được. Và Lãng khóc. Trung úy Huy vừa cảm động vừa ngạc nhiên vì ông chưa bao giờ thấy thằng em út trời đánh này yếu ớt đến như vậy. Ông vỗ nhẹ lưng Lãng, vừa cười vừa trách:

- Đù mẹ mày sợ chết lắm hay sao mà khóc?

Lãng tách người ra khỏi Huy, cố giải thích:

- Không phải đâu, Trung úy. Em vừa đi qua nhà cũ.

- Lại còn có giờ thăm nhà nữa à! Thằng này chì thật.

Không muốn bị cật vấn thêm, Lãng hỏi:

- Sao quần áo Trung úy ướt mèm vậy?

Trung úy Huy cười sảng khoái, chỉ mấy két bia 33 bên cạnh:

- Tụi nó lấy xe ba gác quơ đâu được vô khối thuốc Ruby với bia 33. Mày thấy không, cả đống, không nhậu trước khi xuống tàu cũng uổng. Tao tắm bằng bia cho biết.

Lãng cười, quên cả nỗi buồn vừa qua, hỏi:

- "Đã" không Trung úy?

- "Đã" cái con khỉ. Dại không chịu được. Rít thấy mẹ! Ngồi xuống đây làm vài chai rồi hãy tính.

Bốn người lính kia ở tiểu đoàn khác nên Lãng không quen họ. Đồ nhắm không có, họ chỉ uống khan. Không có đồ mở nắp chai, khi uống họ dập cổ chai vào mép lề đường, rồi dốc ngược chai

bia 33 rót rượu vào miệng để tránh mảnh chai nhọn. Ngồi thêm nửa giờ nữa thì số lính Đại đội 3 nhận diện nhau thêm mười hai người, kể cả Trung úy Huy và Lãng là mười bốn. Họ lại đi. Qua khỏi Đập Đá được một đoạn, thì đám người chạy loạn dồn cục ở một ngã ba. Nhiều người lính từ Thuận an quay ngược trở lên. Tìm hỏi, Trung úy Huy mới biết kho đạn và kho xăng ở Thuận an đã bị cháy, điểm hẹn tàu đón vì vậy đã đổi. Thay vì Hải quân đón anh em Thủy quân lục chiến ở bãi Thuận an, nay điểm tập trung là bến phà Tân Mỹ.

Con đường đất đỏ ở ngã ba này là đường về phía bến phà. Những người nhanh chân đi trước về Thuận an đã phải quay trở lại, gặp những người chậm chân ở ngã ba định mệnh này.

***

Vì đi lạc nên mãi 11 giờ trưa toán Thủy quân lục chiến của Trung úy Huy mới vượt được qua phá Tam giang đến địa điểm tập trung. Đấy là một ngôi làng nằm bên một đụn cát cao che khuất gió biển, nhà cửa lụp xụp tạm bợ nằm núp dưới những cây dương liễu. Con đường đất chạy xuyên qua làng bị cát thổi lấp nhiều chỗ, đi lại khó khăn, từ làng nhìn ra chung quanh toàn nước là nước. Trừ đụn cát làm bình phong che gió biển đông, phía bắc là cửa Thuận an, phía nam là cửa Tư hiền, phía tây là phá Tam giang. Trời đang nắng đột nhiên mây xám ở đâu kéo về, gió nổi lạnh và bắt đầu lất phất mưa. Rượu bia thấm ướt bộ đồ trận của viên trung úy đã khô đi nhờ hơi nóng thân thể lúc đi đường và nhờ ánh nắng, bây giờ mưa làm ướt trở lại, một mùi chua chua tỏa ra nồng nặc.

Lần lượt có thêm nhiều người thuộc Đại đội qua phá. Trừ những người chết ở sông Bồ, những người bị thương di chuyển theo toán tải thương của Tiểu đoàn, kiểm điểm lại Đại đội chỉ còn thiếu binh nhất Tuấn thuộc Trung đội 1, xạ thủ đại liên M-60.

Nằm nghỉ ở ngôi làng ven biển ấy gần một giờ thì Đại đội được lệnh di chuyển ra bờ biển. Vừa bước ra khỏi đụn cát, mọi người đều ồ lên reo hò mừng rỡ. Trước mặt họ, đậu cách mép nước chừng năm trăm thước là một chiếc tàu hải quân lớn, đủ sức chở gọn cả Lữ đoàn Thủy quân lục chiến. Tàu đậu gần nên Trung úy Huy đọc được cả hàng số HQ-801 trên hông và mũi tàu. Lãng đứng bên cạnh xếp lo ngại nói:

- Chiếc tàu nhỏ quá, ông thầy!

Trung úy Huy cau mày đáp:

- Tàu như vậy mà mày chê nhỏ.

- Họ đứng đầy ở bờ biển, ai đi ai ở. Trung úy thấy không? Dân với lính đơn vị khác tụ tập chỗ kia kìa, cả vạn người là ít.

Trung úy Huy nhìn theo hướng Lãng chỉ. Đúng như Lãng nói. Xê về phía nam, dân chạy loạn và lính tráng tụ tập ngay sát mép nước, đen đặt cả một bãi cát dài. Trung úy bắt đầu nghĩ tới chuyện lên tàu không phải là việc dễ dàng. Tàu lớn không thể vào sát bờ, sóng không lớn lắm nhưng chuyển được người và vũ khí từ bờ ra tàu không phải là dễ. Thêm nữa, trật tự đã mất không còn ai chỉ huy được ai, làm sao ngăn được cảnh chen lấn dày xéo nhau để lên tàu. Ông nói với Lãng, nhưng thật ra là để tự trấn an:

- Chiếc 801 đến đón lữ đoàn mình chứ không phải để rước bất cứ ai. Thế nào tụi mình cũng được ưu tiên, để mày coi.

Lời tiên đoán của Trung úy Huy có vẻ đúng. Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng nhận lệnh của Lữ đoàn bảo các đại đội tập họp thành nhóm theo hàng ngũ tề chỉnh. Mỗi trung đội xếp một hàng dọc, ban chỉ huy đại đội thì cũng xếp một hàng dọc ngắn ngay bên các lính của mình. Hàng ngũ chỉnh tề, lưng quay ra biển cả lữ đoàn thủy quận lục chiến lấy lại được phong thái kỷ luật đã mất trong mấy tuần qua.

Lãng đứng trong hàng nhìn thẳng về phía doi cát cao trước mặt, lâu lâu chớp mắt để làm rơi những giọt mưa nhỏ bám vào lông mày. Những ngọn dương liễu vượt cao khỏi doi cát ngả nghiêng theo chiều gió, như ngoẻo đầu nhìn hàng lính chuẩn bị xuống tàu. Lãng đứng im thật lâu, rồi đột nhiên nếm thấy nước mưa chảy từ trên má xuống môi mình có vị mặn. Lãng khóc lúc nào không biết. Phải rồi. Lúc cảm thấy an toàn, lúc biết chắc không còn gặp những bất trắc trên đường rút lui và chỉ ít lâu nữa sẽ thơ thới lên chiếc tàu sắt kia để vào Đà nẵng, Lãng mới cảm thấy đứt ruột vì sắp lìa xa mãi mãi nơi chôn nhau cắt rún này.

Trong hơn mười năm đi lính, Lãng đã đi nhiều nơi, bị thương nhiều lần, Lãng chỉ loanh quanh từ đèo Hải vân trở ra mà thôi. Trừ bãi cát này, có thể nói chưa có vùng đất nào của Thừa thiên, Quảng trị Lãng chưa đặt chân tới. Vậy mà Lãng sắp lìa bỏ cái vùng đất đau thương mà yêu thương ấy, nhất là lìa bỏ Huế.

Các sĩ quan được lệnh kiểm điểm quân số để báo cáo lên Lữ đoàn. Thấy một số thân nhân lính Thủy quân lục chiến vẫn cứ bám sát hàng quân không chịu đi ra xa, Trung úy Huy quát:

- Mấy người kia tránh ra đi. Ai không phải lính của đại đội 3 không được đứng trong hàng.

Bốn người đàn bà và một em nhỏ trai tách ra khỏi hàng lính. Đội ngũ nhờ vậy trông thuần nhất hơn, chỉ toàn một màu quần áo rằn ri của Thủy quân lục chiến. Nhớ lại tác phong cũ, từng người sửa lại quần áo cho ngay ngắn, người cao đứng trước thấp xếp hàng ở sau. Trung úy Huy nhắc Thiếu úy Thành và Thiếu úy Kiểu:

- Đừng cho người lạ chen vào hàng. Khi lên tàu cũng vậy.

Ông chợt thấy mấy người cũng mặc quần áo rằn ri nhưng lạ mặt trong hàng của Trung đội 2. Trung úy Huy hỏi:

- Hai anh này ở đơn vị nào lại lọt vào đây.

Cả hai đều đáp:

- Em thuộc Đại đội 3 của Trung úy.

- Láo. Đại đội tao sao tao không biết mặt.

Lãng đứng trong hàng nói:

- Họ được Tiểu đoàn gửi tăng cường lúc đánh ở sông Bồ, Trung úy.

Thiếu úy Kiểu cũng nói:

- Lính mình đó Trung úy. Nhờ vậy quân số mới còn được bấy nhiêu.

Trung úy Huy đảo mắt nhìn một lượt nnhững người còn lại của Trung đội 2. Thêm một lính lạ nữa đứng ở cuối hàng, dù anh ta cao hơn hai người đứng trước. Lại thêm một chú lính được tăng cường ngay tại trận địa. Ông định quay đi, nhưng chợt thấy có điều gì không ổn. Người lính lạ cũng mặc đồ rằn ri, cũng mang băng tên màu đỏ của Tiểu đoàn. Tuy nhiên, băng tên màu đỏ mỗi người lính đều có con số đại đội, trong khi bảng tên người lính lạ mang lại không có số, tức là thuộc đại đội chỉ huy. Lính thuộc đại đội chỉ huy Tiểu đoàn sao lại xếp hàng ở đại đội này. Ông gọi Thiếu úy Kiểu, hỏi nhỏ:

- Thằng đứng ở cuối hàng là lính mới tăng cường à?

Thiếu úy Kiểu nhìn về phía người lính một chút, lắc đầu nói:

- Không. Chắc lính binh chủng khác mặc áo binh chủng mình để dễ len lên tàu. Tụi nó biết mình được ưu tiên.

Trung úy Huy nói:

- Ông gọi nó lại đây.

Thiếu úy Kiểu tới cuối hàng của Trung đội 2 nói gì đó với người lính lạ, rồi hai người tiến về phía Trung úy Huy. Ông Huy đanh mặt hỏi:

- Mày ở đâu trà trộn về đây?

Người lính lạ đứng thẳng, nét mặt bình tĩnh, đáp:

- "Báo cáo" Trung úy...

Trung úy Huy chộp cổ áo người lính, la to:

- Đù mẹ mày, "báo cáo" với "báo công". Mày trà trộn vào đây làm gì mà không sửa cách nói lại cho đúng. Dẫn nó lên cho Thiếu tá.

Cả đại đội bàn tán xôn xao nhìn theo cảnh Thiếu úy Kiểu nắm vai người lính phía địch trà trộn vào hàng ngũ mình. Từ chỗ Tiểu đoàn bộ đóng, hai người lính mũ xanh dẫn kẻ xâm nhập về phía đụn cát, rồi cả ba chìm khuất phía sau đụn cát cao. Một loạt súng nổ, tiếng nổ đơn độc nhỏ nhoi chìm khuất nhanh giữa tiếng sóng vỗ và tiếng gió rít trên những ngọn dương liễu.

***

Cả lữ đoàn Thủy quân lục chiến cứ tập họp theo đội ngũ như vậy suốt bốn tiếng đồng hồ mà không có lệnh cho xuống tàu. Chiếc HQ-801 vẫn đậu tại chỗ phía sau lưng, thân tàu bập bềnh trên mặt nước biển màu xám đục. Đám lính trận chỉ cố giữ được thế đứng nghiêm chỉnh trong thời gian đầu. Đứng lâu mỏi chân, vài người bắt đầu ngồi chồm hổm trên cát ướt. Rồi ai cũng ngồi xuống tại chỗ, quay vào nhau nói chuyện hoặc lục ba lô ra lấy gạo sấy nhai đỡ đói. Những thân nhân của lính cũng xáp lại gần, ở xa trông như một cái chợ chồm hổm, tuy là một cái chợ còn có hàng ngũ.

Đám dân và lính chạy loạn lúc nãy, bu quanh chỗ lữ đoàn xếp hàng vì tò mò hoặc chờ đợi Thủy quân lục chiến xuống tàu thì ùa theo, bây giờ cũng tản mát xa dần. Cảnh bờ biển lộn xộn dân với lính từng nhóm đứng sát bờ biển chuyện vãn hoặc chỉ trỏ về phía chiếc tàu. Bốn chiếc M-113 không biết đến được bờ biển từ hướng nào đậu cách chỗ tập họp của Thủy quân lục chiến không xa, ba chiếc nằm sát mé nước, một chiếc chạy tung tăng đùa nghịch trên bãi sát chân đụn cát. Xích xe M-1 13 làm cát tung tóe như một đám khói vàng, để lại vết lún sâu phía sau lưng.

Tuy nóng ruột, không ai dám hỏi vì sao họ phải ngồi trên bờ mấy giờ liền mà không cho xuống tàu ngay. Lúc ba giờ, đám đông trên bãi biển náo loạn, ơi ới gọi nhau chuẩn bị khi thấy Thiết giáp cho dùng xe tăng lội nước M-113 chở thương binh ra tàu. Số người bị thương của Trung đội 2 đi được theo phương tiện đó. Chuyển xong số thương binh ra, cả lữ đoàn không ai bảo ai đua nhau cột lại ba lô, xốc lại quần áo, nghĩ giờ khởi hành sắp tới. Không ai nghĩ họ sẽ được chuyển ra tàu bằng cách nào. Sóng đập vào bờ cao hơn buổi trưa, nhưng biển như thế này không phải là biển động. Chờ hồi lâu sau khi chuyển thương binh xong, vẫn không thấy lệnh lạc gì. Các sĩ quan cao cấp của Lữ đoàn đứng trên bãi cát cười nói vui vẻ, ông đại tá quần áo thẳng thớm sạch sẽ vừa nói chuyện vừa bập bập đầu ống vố. Phong thái thản nhiên ấy làm cho đám lính ngồi chờ vừa tò mò thắc mắc, lại vừa có cớ để yên tâm. Chắc chắn đã có kế hoạch rút ra tàu như thế nào đó, đề phòng cảnh chen chúc hỗn loạn có thể xảy ra.

Lãng đem tút thuốc Ruby được Trung úy cho hồi khuya ra phát cho anh em trong trung đội. Là lính cựu nhưng không cấp bậc gì vì bị phạt quá nhiều củ, Lãng được những bạn đồng ngũ xem như anh cả. Cả trung đội, trừ Thiếu úy Kiểu bị động viên đi Thủ đức, không có ai suýt soát ba mươi như Lãng. Họ lại biết Lãng thân tình với Trung úy Huy, nên ngay Thiếu úy Kiểu cũng có ý nể Lãng. Vì vậy, khi cả Đại đội 3 cũng như các đại đội khác đều nhổm dậy bàn tán vì từ đầu bãi một số lính xúm nhau đẩy mấy chiếc ghe chài nằm trên bờ xuống nước để ra tàu, làm nao nức cả một góc biển, Lãng chỉ nạt lên một tiếng là cả trung đội chịu ngồi yên tại chỗ. Sau đó, đôi người lên tiếng phàn nàn:

- Đi thì đi mẹ nó cho rồi, ngồi ở đây chờ Việt cộng nó tới à!

- Chừng ấy con người thì đi ra tàu bằng cách nào? Lội có tới không?

- Sao không trưng dụng mấy chiếc xe lội nước với mấy cái ghe đó chở tụi mình ra trước?

- Tụi mình mỗi đứa còn không đầy mười viên đạn, lỡ tụi nó tới làm sao?

Ba chiếc ghe chở người ra tàu, rồi trở vào bờ. Cảnh chen lấn giành chỗ bắt đầu. Cát bụi bay mù ở chỗ mấy chiếc ghe vừa cập bờ. Bên Đại đội 2, vài người lính Thủy quân lục chiến xin rời hàng vào phía bên kia đụn cát đi tiêu. Bên Đại đội 3 cũng có người xin đưa thân nhân vào làng tìm mua lương thực. Họ đi lâu không thấy trở lại. Trung úy Huy cau mặt ra lệnh cho Thiếu úy Thành và Thiếu úy Kiểu tuyệt đối không cho phép ai rời hàng nữa. Từ bên kia đụn cát, một người lính Thủy quân lục chiến trở về. Dáng đi xiểng tảng, vai lại vác khẩu M-60, không phải những người vừa bỏ hàng định lẻn lên phía đầu bãi chen lên ghe ra tàu trước đồng đội, mà là binh nhất Tuấn.

Lãng nhận ra được người bạn đồng đội cuối cùng bị thất lạc đơn vị, mừng quá bỏ hàng chạy vô đón Tuấn. Bộ đồ trận của anh binh nhất dơ dáy đầy bụi và máu. Tay trái anh bị đạn ở gần bả vai, cánh tay bị thương bỏ thõng làm cho đôi vai anh bị lệch hẳn sang một bên, nhưng trên vai phải vẫn còn khẩu đại liên M-60, nửa dây đạn lòng thòng đong đưa theo nhịp bước xiêu vẹo.

Thiếu úy Thành và Lãng đỡ hai bên hông Tuấn đưa về hàng. Mặt Tuấn tái nhợt, nhưng vẫn cố mỉm cười để giấu cơn đau. Anh binh nhất thều thào nói với Trung úy Huy:

- Em đi đoạn sau bị phục kích. Tụi nó đông lắm Trung úy. Chắc là tụi chủ lực chứ không phải du kích. Tụi nó đã tới phía bên kia phá.

Trung úy Huy gọi y tá đến băng bó cho anh binh nhất, nôn nóng hỏi:

- Lính mình còn kẹt bên đó nhiều không?

- Binh chủng mình thì không. Bộ binh bên đó còn nhiều lắm. Em sợ mất súng bị củ, đáng lẽ phải bỏ lại cho họ xài.

***

Chiếc HQ-801 phun khói đen lên trời, rồi từ từ di chuyển. Chiếc tàu nằm ngang song song với bờ biển dần dần xoay dọc, số hiệu tàu dẹp dần lại, cuối cùng mất hẳn. Cả bờ biển nổi dậy những lời bàn tán. Những chiếc ghe chở người ra không trở lại, nên cả bãi dồn lại từng nhóm bao quanh lữ đoàn Thủy quân lục chiến chờ động tịnh. Họ phỏng đoán giữa chiếc tàu vừa nhổ neo với đám lính Thủy quân lục chiến đang tập họp ở đây thế nào cũng có một kế hoạch ngầm với nhau. Có thể chiếc tàu thấy không thể vớt được hết số người trên bãi nên đã tạm thời quay ra khơi, hẹn vớt lữ đoàn Thủy quân lục chiến ở một bến khác. Cứ đi theo lữ đoàn này là ăn chắc.

Nhưng ngay cả những người lính Thủy quân lục chiến cũng không biết vì sao họ phải chờ lâu và vì sao đột nhiên tàu ra khơi. Họ chỉ yên tâm hơn các toán lính Bộ binh rã ngũ và dân chạy loạn ở chỗ họ biết chiếc HQ 801 đến đây là cho họ, vì họ. Những điều khác đều mù mờ, khó hiểu.

Lại có lệnh di chuyển. Lãng reo to:

- Xong rồi tụi bây! Tụi mình tới chỗ tàu vào vớt đi!

Người lính đứng trước Lãng nói:

- Chỗ nào? Họ cứ bám theo sát gót mình, còn chỗ nào bí mật đâu mà vớt riêng tụi mình được.

Lãng xịu mặt thất vọng. Đúng như người lính nói, từ khi chiếc HQ 801 quay mũi ra khơi, đám đông dân với lính lẫn lộn đã tụ hết tới đây, chen chúc nhau ở dưới đụn cát canh chừng lữ đoàn Thủy quân lục chiến. Họ đã sẵn sàng đi tới bất cứ nơi nào Thủy quân lục chiến đi tới, đồ đạc hành lý mang sẵn theo người.

Lệnh bảo các đại đội cứ xếp hàng một men theo bờ biển đi về hướng nam. Cả lữ đoàn đã mất hẳn trật tự lúc đầu, hàng đi không thẳng, bước chân rã rời, Trung úy Huy ở ngoài hàng nhìn bao quát cả đoàn trông giống như một con rắn uốn mình lười biếng trườn chậm trên nền cát. Đám đông cũng chậm rãi theo bén gót lính mũ xanh. Bên kia phá, súng nổ dòn hơn, tương phản với cảnh dạo mát tà tà ở bên này phá. Đi độ gần một tiếng đồng hồ thì có lệnh dừng lại. Mọi người thêm hoang mang, quay nhìn phía biển thì chiếc HQ-801 đã đậu lại nhưng tít mãi ngoài xa khơi, không có dấu hiệu nào chứng tỏ con tàu lại sắp vào bờ. Lệnh cho ngồi xuống nghỉ. Thì ngồi. Hàng ngũ lộn xộn tuy vẫn có một khoảng bãi rộng phân cách giữa đoàn lính mũ xanh với đám đông đi theo.

Càng ngày càng có nhiều người lính dựa đầu lên ba lô nằm ngay trên cát ướt nghỉ mệt và cố quên nổi chán chường hoang mang. Vài người moi bịch gạo sấy ra nhai, lòng bắt đầu lo vì khẩu phần lương khô chỉ còn đủ cho ngày hôm nay. Trung úy Huy nhìn đội ngũ đại đội mình giống như một đám tàn quân nằm ngồi lôi thôi lếch thếch, nhưng ông cũng không còn lòng dạ nào quát bảo họ giữ quân phong quân kỷ. Ông cằn nhằn với Thiếu úy Thành:

- Tao đéo hiểu nổi. Chạy thì phải chạy lẹ đi, chứ tà tà kiểu này là làm sao? Còn đạn đâu mà tính chuyện đánh.

Thiếu ủy Thành nói, giọng yếu xìu:

- Chắc mấy ổng có kế hoạch gì đó. Trông họ tỉnh bơ, thấy không?

- Kế hoạch mẹ gì. Không khéo tụi nó qua nhúm trọn cả lũ.

Lại có lệnh của Lữ đoàn. Mỗi đại đội từ vị trí đang ngồi tiến hàng ngang vào đụn cát dàn tuyến phòng thủ qua đêm. Lúc ấy là sáu giờ chiều. Trời bắt đầu tối. Mưa đã ngót từ lâu. Ngoài biển chiếc HQ-801 chỉ còn là một chấm đen lúc ẩn lúc hiện trên làn nước xám. Đèn trên tàu chớp nháy như trêu ngươi những người ở trong bờ.

***

Lãng xốc ba lô mang lên vai, phất tay la lớn:

- Thôi, vào trong kia tìm chỗ xả hơi, tụi bây.

Những người lính đang nằm ngồi quanh Lãng kẻ nằm nán thêm đôi phút nhìn con tàu ngoài khơi, kẻ tiếp tục nhai cho hết nắm gạo sấy. Phải mất mười lăm phút mọi người mới đứng dậy. Sau đó, họ chậm rãi tiến về phía đồi cát trước mặt, bước chân nặng nề rã rời gần như không rút lên nổi khỏi đám cát lún.

Cả lữ đoàn đi được quá nửa bãi cát thì đột nhiên từ những lùm dương trên đồi cát, địch phục kích sẵn nã súng xối xả xuống đám lính Thủy quân lục chiến. Cả một góc trời nhốn nháo hỗn loạn. Người có kinh nghiệm chiến trường thì nằm ngay tại chỗ, chụp mũ sắt lên đầu hờm súng tìm ra chỗ khai hỏa. Nhưng số người giữ bình tĩnh được trong hoàn cảnh này không nhiều. Số lớn còn lại, cả dân lẫn lính, sau khi nằm dồn cục một chỗ để tìm an toàn lại nhổm dậy chạy tán loạn, tiếng kêu khóc của đàn bà con nít chen lẫn với tiếng súng AK dẹt và chát. Vài loạt đạn M-16 bắn trả về hướng đồi dương. Mấy chiếc M-113 sau thời gian nằm chết dí một chỗ vì bất ngờ, dần dần lấy lại tự tín, chạy dọc theo bờ biển bắn loạn xạ về phía mấy lùm dương.

Trung úy Huy hét đám con cái của mình:

- Tụi bây ở yên một chỗ chuẩn bị. Tao phất tay thì bắt đầu bắn, rồi chạy tới cho được chỗ kia. Sẵn sàng chưa? Tới.

Đại đội 3 có được người chỉ huy cảm thấy vững tâm hơn. Cả đại đội theo kinh nghiệm chiến trường bắn yểm trợ cho nhau để tiến tới. Đến được chỗ Trung úy Huy chỉ, không ai bị thương cả.

Hai người lính Thủy quân lục chiến đang mất tinh thần cầm súng chạy khơi khơi dọc theo bờ biển, thấy Đại đội 3 phản ứng đúng bài bản cũng nhập theo. Một người chạy đến nằm cạnh chỗ Lãng, ngay sau một đụn cát thấp. Lãng hỏi:

- Ông ở đâu?

- Đại đội Chỉ huy Tiểu đoàn. Đại đội trưởng Đại đội 4 tiêu rồi. Cả Tiểu đoàn phó cũng banh. Ngay loạt đạn đầu. Tụi nó phục kích sẵn mà mình cứ khơi khơi dẫn xác tới, nản quá!

- Ông còn đạn không?

Người lính xem lại khẩu M-16 đang đặt sát bên hông. Súng chưa mở khóa an toàn, mà cũng chưa lắp gắp đạn vào ổ cơ bẩm. Người lính ngượng nghịu ra mặt, sau đó vỗ vào túi áo trận nói:

- Nhưng tôi còn hai quả lựu đạn. Tụi nó chắc đông lắm.

Lãng lắc đầu chán nản. Thiếu úy Thành núp ở lùm dương thấp cách Lãng chừng mười thước nói to cho Lãng và những người nằm gần đó nghe:

- Tụi bây chuẩn bị. Hễ có phát súng lệnh của Trung úy thì xung phong một lượt lên chỗ mấy cây dương kia. Nhớ la cho to, và tiết kiệm đạn.

Phát súng lệnh nổ không lớn lắm, gần như mất hút giữa những tràn AK-47 và cối của địch. Nhưng tiếng hô xung phong thì vang động cả một góc trời. Bắc quân núp phục kích ở ngọn đồi cát nghe tiếng hô sấm động mất tinh thần, vội vã bắn chận hậu để rút sâu vào trong làng.

Tiếng đạn địch thưa thớt hẳn. Lữ đoàn Thủy quân lục chiến lập một tuyến hình vòng cung bao vây đoạn bờ biển, dựa vào triền dốc bên kia của đồi cát để quan sát đề phòng địch mở những cuộc công khác trong đêm nay.

Cát mềm nên việc đào công sự và giao thông hào không mấy khó khăn. Trung úy Huy ra lệnh kiểm điểm xem từng người còn được bao nhiêu đạn. Không ai còn quá được một băng đạn M-16.

Trung úy ra lệnh cử người bò qua những đơn vị khác xin thêm đạn hoặc nhặt những súng đạn người ta vất bỏ trên bãi biển. Đạn trở thành quí giá còn hơn gạo sấy, nước uống và thuốc hút.

Những mũ sắt đựng đạn vấy cát được chuyển tới từng hầm. Lâu lâu từ phía làng, địch vẫn bắn những loạt súng cối hoặc đại liên về phía lữ đoàn, ánh lửa đạn xẹt ngang dọc trên bầu trời ở tầm thấp. Sau lưng, bãi biển bây giờ hoàn toàn vắng vẻ, chỉ còn vương vãi khắp đây đó những quần áo, giày dép, giỏ xách bị vất lại. Đêm tối dần, nhìn ra khơi chỉ thấy ánh đèn chiếc tàu nhấp nháy.

CHƯƠNG 138

Dĩ nhiên cả đêm không ai chợp mắt được. Quá khuya trời nổi gió lớn. Cát bay tứ tung, từ trên bờ giao thông hào rơi rào rào lên mũ sắt. May mà có mấy bao Ruby của Trung úy Huy phát, nên hơi thuốc lá giúp cho mọi người giữ được tỉnh táo, hờm sẵn súng đề phòng địch mở trận tấn công vào ban đêm.

Lãng nằm bên cạnh Thiếu úy Kiểu, "ông thầy" thì nằm cách chỗ Lãng độ mười thước. Cát mềm nên giao thông hào không đào sâu được, bờ lai lải nên mọi người phải nằm sát xuống mặt cát ướt mới an toàn, khi cần di chuyển, phải bò lom khom chậm chạp.

Rồi trời bắt đầu sáng. Mặt trời chưa lên, chân trời phía đông chỉ mới bắt đầu ửng hồng, ánh sáng chưa đủ để xua đi màn sương đêm còn dày dặc. Tiểu đoàn ra lệnh cho các đại đội chuẩn bị đưa

thương binh ra sát bờ biển để tàu nhỏ vào tải thương. Thấy có mấy người đàn bà và con nít nằm gần tuyến của đại đội, Trung úy Huy bảo họ:

- Sắp có tàu vào tải thương đó. Mấy chị chạy lại phía kia thử xin ra tàu lớn coi họ có cho không.

Đám đàn bà con nít mừng rỡ lết khỏi giao thông hào. Một đứa bé trai khoảng 9 tuổi định nhổm dậy chạy cho nhanh, người mẹ vội níu chân kéo con lại. Thằng bé ngã sấp trên cát, khóc ré lên. Lãng gắt:

- Bịt mồm nó lại. Chạy lẹ đi không tụi nó nổ cho vài phát bây giờ.

Thằng nhỏ bắt đầu biết sợ, bắt chước mẹ và những người bên cạnh nằm sấp xuống, trườn về phía bờ biển. Họ khuất hẳn sau màn sương.

Độ mười phút sau, bóng đen chiếc tàu hiện lờ lờ sát bờ biển. Trung úy Huy nói với đám lính ở gần:

- Tụi bây yên chí đi. Tàu vào tiếp tế đạn cho tụi mình. Chơi ngon tụi mình sẽ xông lên dần nát chúng nó rồi thơ thới xuống tàu. Tiếc quá, hôm qua ở Huế mấy đứa khuân về được một lô súng đạn mới muốn mang theo, tao lại nạt bảo bỏ lại. Chút nữa thằng Lãng với thằng Hà đi lên Tiểu đoàn lãnh đạn. À, xin thêm lương khô cho hôm nay nữa. Thế nào tàu cũng chở thêm lương khô cho bọn mình.

Họ chờ mãi, chờ mãi vẫn không thấy Tiểu đoàn gọi. Chiếc tàu nhỏ tải thương đã ra khơi từ lâu. Sương đã tan, mặt trời đã nhú lên khỏi mặt biển xám. Ngoài khơi xa, ngoài chiếc HQ 801 hôm qua, có thêm nhiều chiếc tàu nhỏ đang lăng xăng chạy qua chạy lại như những con gà con ríu rít bên chân mẹ.

Không kiên nhẫn được nữa, Trung úy Huy nới với Thiếu úy Kiểu:

- Mày nằm ở đây chỉ huy. Tao lên Tiểu đoàn coi.

Ông ngần ngừ một lúc, rồi bảo Lãng:

- Lãng đi với tao. May ra có gì đem về xài đỡ.

Hai thầy trò bò về phía công sự Tiểu đoàn bộ. Xác Thiếu tá Tiểu đoàn phó được đưa ra tàu lớn mặc dù thủy thủ đoàn ban đầu nằng nặc không chịu chở xác, bảo cứ chôn quách tại chỗ cho xong đi. Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng phải quát:

- Các ông cứ mang xác ông ra cho tôi. Tụi tôi sẽ làm lễ thủy táng ổng. Không chịu thì các ông phải ở lại đây ăn đạn Việt cộng với tụi tôi.

Lúc Trung úy Huy và Lãng tới, không khí trong hầm Chỉ huy Tiểu đoàn vẫn còn căng thẳng. Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng mặt mày nhăn nhó, giọng bực tức:

- Thế này là thế nào! Đù mẹ giặc đuổi tới sau lưng mà thằng lớn thằng nhỏ chỉ lo trốn. Tụi nó không biết nhục hả. Đào ngũ trong thời chiến quân luật phải đem bắn bỏ. Đù mẹ từ rày về sau anh em binh chủng khác nhìn lính mũ xanh còn ra cái nước mẹ gì nữa.

Thấy xếp đang giận dữ, Trung úy Huy không dám hỏi gì. Ông Tiểu đoàn trưởng chửi thề thêm một tràng nữa mới nguôi bớt cơn giận, quay lại hỏi Trung úy Huy:

- Còn ông sao còn ở đây?

Trung úy Huy biết xếp nói mát, cười trừ, chỉ hỏi:

- Họ có cho thêm đạn không Thiếu tá?

- Đạn cái con cặc. Đù mẹ họ bỏ rơi tụi mình rồi.

- Tàu lớn không chịu vào vớt à?

- Tàu nào? Không. Tao nói mấy xếp lớn. Ngài Lữ đoàn trưởng chuồn theo tàu tải thương rồi. Lữ đoàn phó cũng chuồn theo. Ông bạn Đại tá Biệt động quân toa toa moa moa mấy ngày nay với các giả cũng theo luôn.

Trung úy Huy vừa giận vừa tủi nhục đến choáng váng, nghẹn lời. Một lúc sau ông hỏi Thiếu tá:

- Vậy bây giờ lữ đoàn ai chỉ huy?

- Thiếu tá Cang, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 7. Ông cho đại đội của ông rút về phía sau, để tuyến cho Tiểu đoàn 7 tới trám. Họ di chuyển bằng xe, đạn dược còn khá hơn tiểu đoàn mình.

- Bàn giao tuyến rồi Đại đội 3 làm gì?

- Tập trung chờ tàu vô bốc. Chỉ còn hơn hai đại đội thôi. Thằng So đã dẫn cả đại đội theo tàu tải thương hồi nãy rồi. Phần lớn Đại đội Chỉ huy lo tải thương cũng dọt luôn. Chán thấy mẹ!

- Sao tàu không vào vớt mình ban đêm mà lại vào ban ngày?

Giọng Thiếu tá bực dọc, gay gắt:

- Mày tưởng tao biết nhiều hơn mày hay sao? Chỉ cần biết là chút nữa sẽ có tàu nhỏ vô đón. Tiểu đoàn mình được lên tàu trước tiên, rồi tới Tiểu đoàn 3 rồi Tiểu đoàn 5. Tiểu đoàn 7 nằm lại bắn chận hậu sẽ rút lên tàu sau cùng.

- Ai xếp đặt thứ tự đó vậy?

- Ông Cang Tiểu đoàn 7.

Trung úy Huy lại ngột thở vì xúc động. Ông cố dằn xúc động, nói:

- Ít ra cũng còn những lính mũ xanh xứng đáng. Để nếu thoát khỏi đây, tôi còn dám đội chiếc mũ xanh lên đầu.

Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng nhìn đăm đăm vào mặt viên trung úy, im lặng hồi lâu, không nói gì. Dường như ông cũng cố dằn xúc động. Ông vỗ vai Trung úy Huy, nói nhỏ:

- Thôi mày rán về lo cho anh em rút an toàn. Tao hiểu mày.

***

Từ lúc hừng đông, phía địch vẫn bắn lẻ tẻ về phía giao thông hào của tuyến phòng thủ trên đụn cát, cho nên việc trao tuyến lại cho Tiểu đoàn 7 để rút về vòng giao thông hào gần bờ biển hơn tiến hành chậm chạp, mỗi lần cho vài người rút phải bắn dọa về phía địch để bảo vệ. Gần nửa giờ, Đại đội 3 mới giao tuyến xong, và nằm an toàn tại giao thông hào chỉ cách mép nước chừng một trăm thước. Nắng bắt đầu lên. Đồ đạc bỏ vất vương vãi chiều hôm trước không còn, vì đêm qua nhiều người đã lấy bạo bò ra thu về, mong được một ít thức ăn hay áo ấm để chuẩn bị lên tàu. Nếu tàu cập bến, Đại đội 3 phải vượt qua bãi cát trắng nguy hiểm này. Trung úy Huy nhìn bãi cát trắng phẳng lặng vắng vẻ. Ông chua xót nhận thấy tự nhiên bãi cát đẹp quá, đẹp hơn hẳn mức thường. Sóng đêm qua cuốn trôi hết rác rưới, nên bãi cát vàng óng, êm mượt. Nếu không có những họng súng hờm sẵn của Bắc quân, ông sẽ cởi giày đi chân trần trên bờ biển, cát mịn sẽ ve vuốt lòng bàn chân nứt nẻ của ông, nước biển trong xanh sẽ len vào kẽ chân ông, vỗ về mơn trớn gót chân ông, trong khi gió mặn luồn vào râu vào tóc ông. Ông nhớ đến những buổi trốn học tắm biển ở Nha trang, những tối hò hẹn ông bị người yêu hờn trách vì trong đam mê, ông làm cho cát bay tứ tung, lọt vào mái tóc chải kỹ của nàng. Vẻ thanh bình kỳ lạ của bãi biển đầu tiên làm cho Trung úy choáng ngợp, sau đó làm cho ông sợ.

Theo kinh nghiệm chiến trường, ông biết những phút im lặng như thế này đáng ngại hơn những lúc ồn ào tiếng súng. Đó là khoảng trống căng thẳng báo trước những cơn bão lớn, là giây phút nín thở để chuẩn bị bóp cò khai hỏa. Chốc nữa đây, con tàu nhỏ ngoài kia sẽ quay mũi vào bờ. Bắc quân đóng ở cao điểm tất nhiên thấy rõ từng bước di chuyển của con tàu. Họ đã sẵn sàng. Đã chỉnh lại đường nhắm. Đã kiểm lại dây đạn. Đã mở khóa an toàn. Con tàu tiến vào bờ gần hơn là lúc họ sẽ nháy mắt nhau ra hiệu chuẩn bị. Dập điếu thuốc đang hút dở. Ngưng nhai thỏi lương khô Trung quốc. Gài lại cái mũ cối. Sửa lại thế nằm.

Trung úy Huy biết bãi cát rộng không đầy một trăm thước trước mặt sẽ là bãi chiến trường đẫm máu, là vùng oanh kích tự do mà những tấm bia thịt có thể là ông, có thể là Lãng, có thể là Thiếu úy Kiểu, có thể là chú hạ sĩ mang máy truyền tin, có thể... có thể... Sống chết, cái ranh giới mong manh ấy tùy thuộc vào rủi may, hay sức mạnh của đôi chân. Ông biết Tiểu đoàn 7 có thể bắn bảo vệ cho em út ông rút, nhưng con mắt nhà nghề cho ông biết là địch giữ được thế chủ động. Ông tự nhủ thầm: "Phải hết sức bình tĩnh nghe con. Phải chạy thật nhanh như tia chớp, chân không được run. Run chân lạng quạng ngã xuống là hỏng hết. Là hàng trăm viên đạn sẽ cắm vào thân con. Rán bình tĩnh, đừng sợ gì hết. Sống thì may, chết thì thôi việc gì mà sợ".

Rồi ông đâm ra chua chát ai oán: "Vì sao, do đâu mà phải bị đẩy tới tình cảnh cùng đường phi lý này? Một trí thông minh tối thiểu chỉ hơn bọn bệnh nhân bệnh viện điên Biên Hòa một sợi tóc cùng đủ biết là không gì dại dột cho bằng rút ra tàu ngờ ngờ giữa ban ngày như thế này. Tại sao không cho rút đêm qua? Tại sao không tăng cường vũ khí để cả lữ đoàn ào lên đánh bật Bắc quân qua bên kia phá, lúc ấy rút lui thảnh thơi mà khỏi sợ bị bắn bia? Tại sao cấp lớn bỏ chạy? Tại sao rút lui vội vã và vô trật tự? Tại sao? Tại sao?"

Trung úy Huy không dám nghĩ tiếp nữa, càng nghĩ càng nổi giận vô ích, mất sức khỏe. Hãy để trí óc tỉnh táo mà chạy cho qua một trăm thước bãi cát sinh tử này. Ông nhìn bãi cát một lần nữa, rồi đâm sợ. Miệng ông lâm râm khấn lúc nào ông không hay: "Lạy Đức Phật cứu con, Lạy Đức Phật cứu con". Ông nghe được lời khấn của chính mình mà cứ tưởng là Lãng khấn, vì miệng Lãng cũng mấp máy. Tới lúc biết rõ chính vì sợ mà cầu cứu Đức Phật che chở, ông ngượng. Phật nào chịu độ cho ông? Ông đi chùa chỉ cốt để tán gái, chưa hết, cô bồ Phật tử nhiều lần phát khóc chỉ vì ông đem các ông sư chú tiểu ra giễu bằng những chuyện tiếu lâm. Cô bồ ấy bỏ ông một phần cũng vì ông bất kính với các sư chú sư bác. Đã thế ông còn ích kỷ tới độ chỉ cầu Phật cứu một mình ông thôi, mặc xác đám em út vào sinh ra tử bao nhiêu năm ở vùng hỏa tuyến với ông. Trung úy Huy e dè tìm một lời khấn khác. "Lạy Chúa cứu chúng con!" Vẫn không ổn. Ông tin Chúa hồi nào đâu, mà lúc hoạn nạn chạy tới núp dưới chân Chúa. Ông đi lễ chỉ vì các thiếu nữ Công giáo đến nhà thờ mỗi chủ nhật lúc nào cũng ăn mặc đẹp đẽ, họ vừa có một vẻ đẹp sang trọng lại vừa

có nét mặt thánh thiện, khiến ông cảm thấy an toàn mở lời ve vãn, như một kẻ táo tợn mặc sức ra trò trước đám chiên ngoan vô tư. Đừng xớ rớ mon men đến bên Chúa. Vậy thì còn biết cầu cứu ai đây? Trung úy chợt nhớ tới ông ngoại. Lúc nhỏ tuy cậu bé Huy rắn mắt thường bắt nạt các đứa cháu khác của ông ngoại nhưng lại được ông thương nhất. Ông bảo với mẹ Huy: "Thằng này về sau sẽ phát tướng". Ông mất cách đây bốn năm, Trung úy không về phép dự đám tang được chỉ viết thư về chia buồn với bà ngoại. Lá thư ngắn hiếm hoi ấy làm cho bà ngoại cảm động. Bà ngoại bảo mẹ viết thư cho Huy là đêm đêm nhớ khấn vái cầu ông ngoại phù hộ cho khỏi vướng tên bay đạn lạc. Trung úy yên tâm lâm râm khấn: "Ông ơi cứu con, ông ngoại ơi, phù hộ cho anh em chúng con". Ông mỉm cười khi nghe Lãng lâm râm khấn: "Ba phù hộ cho con. Ba ơi, xin ba cứu con!"

***

Ngoài khơi, một chiếc tàu nhỏ đang chạy ngang bổng xoay mũi rồi đâm thẳng vào phía bờ. Tàu sắp vào để vớt những Thủy quân lục chiến còn lại của lữ đoàn đây. Lãng reo lên:

- Nó vào rồi ông thầy. Ba ơi, ba phù hộ cho con!

Trung úy Huy nuốt nước bọt không trả lời. Không thể trả lời được. Tim ông đập loạn xạ, hai thái dương ông buốt lạnh. Nước miếng đắng nghét. Ông lướt mắt đo lường bề rộng của bãi cát sắp trở thành bãi tử thần. Sát mé nước, tuyến giao thông hào cuối cùng có bờ khá cao về phía trong. Nếu thoát được bãi cát trống này thì tạm thời có thể nằm chờ an toàn ở đó. Nhưng sao bãi cát rộng quá thế này! Một trăm thước. Không. Ít ra cũng phải một trăm rưởi thước, hai trăm thước.

Chiếc tàu vào gần hơn thì súng của Bắc quân bắt đầu nổ. Tiểu đoàn 7 cũng bắt đầu nổ súng. Tiếng súng mỗi lúc một dày, đạn bay véo véo đan chặt một góc biển. Hai hàm răng trung úy Huy đập vào nhau cầm cập, ông phải lấy hết sức cắn cho hai hàm răng sít lại nhau, dồn hơi thở lấy bình tĩnh, nhìn ngang kiểm soát lần chót cả đại đội, rồi hô lớn: "Dọt!"

Cả đại độ ùa nhau chạy băng qua bãi cát. Trung úy Huy thấy Lãng phóng ra khỏi giao thông hào như một con thoi, nhưng vừa ra khỏi bờ cát đã ngã sấp xuống. Ông khựng lại, vừa định tới đỡ Lãng dậy thì Lãng đã đứng dậy được, tiếp tục chạy. Trung úy yên tâm hơn, dồn hết sức lực lên đôi chân. Cát lún hơn bình thường. Chiếc giày cắm xuống mặt cát như bị giữ chặt lấy rút chân lên không nổi. Cứu được chiếc giày bên phải lại tới phiên bên trái bị cùm. Ông cảm thấy tuyệt vọng, tiếng động hình sắc chung quanh đột nhiên không còn cái gì rõ ràng nữa. Đạn nổ xé trên đầu ông, bay xẹt chung quanh ông mà ông không nghe. Cái gì cũng trở thành "dường như". Dường như miệng ông không ngớt kêu "ông ơi cứu con, ông ơi cứu con". Dường như ông đã bị thương vì

sau lưng áo ông ướt đầm, và có thứ nước gì đó bắt đầu chảy dọc theo sống lưng. Dường như có người nào đó ngã xuống. Dường như có tiếng kêu thét lên vì đau đớn. Dường như ông vừa dẫm lên một cái gì mềm nhũn và nếu ông không kịp gượng dậy thì đã ngã sấp lên mặt cát. Dường như bãi cát trước mắt cứ lùi dần ra xa, bờ giao thông hào phía trước đang chơi trò cút bắt với ông. Càng lúc mọi vật trước mắt ông càng mờ ảo lung linh, tai ông chỉ nghe những tiếng u u điểm nhịp bằng những tiếng lùng bùng khó nghe.

Ông chạy tới giao thông hào lúc nào, không biết. Ai đỡ ông ngồi dậy sau khi Trung úy vấp bờ cát và ngã chúi vào giao thông hào, không hay. Ông ngồi bệt trên bãi cát ướt, thở hào hễn, mất hồn.

Lúc lấy lại bình tĩnh, Trung úy nghe được tiếng sóng vỗ vào bờ, mới biết là tiếng súng cả hai bên đã ngưng. Vội quay ngoắt lại nhìn bãi cát sau lưng, tim ông nhói đau. Nước mắt ông trào ra. Xác đàn em của ông nằm la liệt khắp bãi cát mà bây giờ, ông thấy là quá hẹp. Ông cúi xuống khóc như đứa trẻ con, không dám nhìn bãi tha ma trước mặt, không dám chăm chú nhìn quần áo và ba lô của từng xác chết để biết rõ ai còn ai mất, dù Trung úy biết rằng chỉ cần nhìn phớt qua, ông cũng biết người nằm phơi dưới ánh nắng là ai. Ông đưa tay sờ lưng áo, rồi nhìn bàn tay trái của mình. Không phải máu. Ông đã may mắn thoát nạn. Nhưng hai phần ba đại đội ông đã phơi xác ngay trước mặt ông. Chưa bao giờ đại đội ông phải trả cái giá đắt đỏ kỳ cục như vậy. Ông nổi cơn giận:

- Đù mẹ tụi khốn nạn!

Rồi ông muội đi, ngồi thẫn thờ, không nói năng!

Chiếc tàu nhỏ đã vào tới gần bờ, nhưng không đậu lại hoặc lái sát hẳn vào mé nước. Con tàu cứ chạy qua chạy lại nhiều vòng cách bờ khoảng vài trăm thước, như chưa tìm được bến đậu nào an toàn.

Trên bãi cát, tiếng súng địch đã im, không hiểu vì họ đã hết đạn hay đang chờ tiếp tế để mở một cuộc tàn sát khác. Vì nguyên do nào mặc kệ, im tiếng súng được độ 15 phút là thiên hạ lại ùa ra bãi, từng toán cả dân lẫn lính cứ chạy lúp xúp theo con tàu ngoài xa, tàu tiến về hướng nào họ chạy dạt về hướng nấy. Trung úy Huy trở lại bãi nhận diện những đứa em đã bỏ xác trên đoạn đường tử thần. Ông không còn nước mắt để khóc nữa, mắt ông đỏ ngầu không phải vì khóc thương cho những bạn đồng đội xấu số, mà vì giận dữ.

Lính Quân y của Lữ đoàn chia từng toán đi cấp cứu những người chưa chết. Họ làm việc bình tĩnh, nhanh nhẹn, không có dấu vết bối rối sợ hãi nào. Ông Huy quan sát phong thái của họ, hối hận lâu nay xem thường những người đồng binh chủng nhưng lo việc chuyên môn này.

Thiếu tá Thành Tiểu đoàn trưởng đến giao thông hào của Đại đội 3 gặp Trung úy Huy. Viên trung úy kinh ngạc thấy xếp của mình vẫn còn giữ được bình tĩnh. Cũng lạ. Tiểu đoàn phó bị địch bắn nát mặt. Đại đội trưởng Đại đội Chỉ huy trốn xuống tàu bỏ lính lại. Một đại đội trưởng khác dẫn nguyên đại đội lên tàu tải thương lánh nguy hiểm. Đại đội của Trung úy Huy bị banh gần hết. Thế mà ông vẫn chạy tới tận những chỗ có lính của Tiểu đoàn ông để thăm hỏi, hướng dẫn cho họ. Thấy mười mấy người lính Đại đội 3 nằm cạnh Trung úy Huy muốn chạy theo đám đông, Thiếu tá Thành nói nhỏ với Trung úy:

- Anh dẫn con cái lên chỗ kia đợi. Chiếc này vào rước ưu tiên Tiểu đoàn của mình đấy.

Thiếu tá Thành đi rồi, Trung úy Huy gọi riêng đám con cái lại, rồi xốc ba lô lẳng lặng đi về phía điểm hẹn. Chỗ tàu sẽ vào cách đó gần cây số.

Thật uổng công Thiếu tá Thành kín đáo chỉ dẫn điểm hẹn cho lính Thủy quân lục chiến của ông. Càng gần tới chỗ Thiếu tá Thành chỉ, Trung úy Huy càng thấy nhiều toán người cùng đi về phía đó. Tới nơi, tình trạng dồn cục hỗn loạn chẳng thua gì cảnh chen nhau lên ghe khi qua phá Tam giang hôm trước. Lãng than:

- Cả vạn con người thế này ai đi ai ở. Chiếc tàu nhỏ kia chở sao cho hết, ông thầy?

Trung úy Huy nhìn con tàu vẫn còn chạy lượn lờ ngoài biển, nói:

- Ép lắm, chỉ chở được một nghìn người là tối đa. Tụi bây lên đạn đi, tàu dành cho tụi mình, cứ lấn tới trước mà lên tàu.

Số lính Thủy quân lục chiến còn lại đã lục tục kéo đến đông đủ. Đám đông ô hợp trước mặt họ dày đặt, ai cùng cố chen cho được tới gần mép nước để lên tàu trước mọi người. Tiếng con nít khóc như ri, vì sợ, vì lạc cha mẹ, cũng có thể vì bắt đầu ngộp thở giữa cái khối mồ hôi nồng nặc này.

Lính của Trung úy Huy chen được ra tới trước không mấy khó khăn. Dường như cả dân lẫn lính rã ngũ của các binh chủng khác đều biết rõ chiếc tàu sắp vào bến kia có nhiệm vụ rước ưu tiên lính Thủy quân lục chiến, nên thấy những bộ đồ rằn ri và họng súng sẵn sàng nhả đạn, mọi người tự động giạt ra cho lính Thủy quân lục chiến ra phía trước.

***

Chiếc tàu nhỏ đã ngưng lượn lờ theo bề dài bãi biển, và từ từ tiến vào điểm hẹn. Tàu đậu cách xa bờ một khoảng cách Lãng nghĩ là không xa lắm, chỉ cần phóng vài sải là tới. Chiếc tàu hạ bửng xuống, mở rộng cửa chờ đón mọi người.

Thế là cái khối người đông nghẹt đang chờ chực trên bờ bắt đầu lên cơn mê sảng, không còn chủ động được nữa, bị cái guồng máy khổng lồ ma quái đẩy ra phía trước, muốn chống lại, muốn tách ra ngoài cũng không được. Lãng muốn quẳng cái ba lô trên vai đi mà cũng không có thì giờ. Phía sau cứ đẩy tới. Hàng lính Thủy quân lục chiến phía trước bị đẩy xuống biển, nước lên tới đầu gối, nước lên tới ngực. Con tàu phía trước rộng lượng hạ bửng chờ, nhưng bây giờ Lãng mới thấy từ bờ ra tàu không gần như Lãng tưởng. Không dễ, chỉ phóng vài sải là tới. Khoảng cách mênh mông y như bãi tử thần mà đại đội Lãng đã vượt qua sáng nay. Khác chăng là bây giờ cái chết không khô, mà ướt.

Nước đã lên tới cổ. Một đợt sóng lớn ụp vào bờ, nâng bổng Lãng lên. Lãng uống phải một ngụm nước biển mặn chát, ho sặc sụa, lúc hoàn hồn thì thấy mình bị sóng đẩy lùi trở lại bờ, nước chỉ lên đến rún. Cái ba lô trên vai đã bị cuốn mất từ lúc nào không hay. Nhưng rồi Lãng lại bị đám đông phía sau đẩy tới. Nước lại lên tới ngực, rồi tới cổ. Phía trước, nước biển không còn màu xanh mà trở thành mầu đen, vì vô số những đầu tóc lô nhô khi chìm khi nổi trên mặt sóng. Lãng mới chuẩn bị lấy thế đạp mạnh xuống đáy cát để lấy đà mà bơi, thì một đợt sóng lớn khác ập tới. Đám lục-bình-người rã ra, người bị nhận xuống đáy, người bị nâng bổng lên quật trở lại bờ. Lãng thì bị sóng cuốn ra xa, chân đã hụt không còn chạm được tới mặt cát.

Lãng dồn hết sức vào tứ chi để bơi cho nhanh ra tàu, càng bơi càng vô vọng vì tự liệu sức mình, Lãng biết không thể nào tới đích, nếu lại có những đợt sóng lớn đẩy ngược vào bờ. Chân tay Lãng mỏi đừ, mắt hoa. Ba ơi, xin cứu con. Con không muốn chết đuối ở đây. Xin ba gửi cho con một đợt sóng thần, đẩy bớt những người đang ngụp lặn làm vướng víu con vào bờ, rồi cuốn con một mạch ra xa, đưa con đến tận cái bửng an toàn của chiếc tàu kia.

Lãng uống thêm nhiều ngụm nước mặn chát nữa, sức yếu dần, đến lúc tuyệt vọng thì hồn thiêng của ông Văn gửi tới cho Lãng một cái phao. Một cái ba lô trôi bập bềnh ngay trước mặt Lãng. Lãng mừng rỡ chụp lấy cái ba lô. Cái ba lô bị sức nặng của Lãng làm chìm xuống, rồi lại nổi lên. Yên tâm hơn, Lãng nhìn ra phía con tàu. Một số người bơi giỏi đã tới nơi, bắt đầu leo lên cái bửng hạ gần sát mặt nước. Lãng thèm thuồng được như họ, tâm trạng phức tạp nửa thán phục nửa ganh tị. Nhìn vào phía bờ, người ta vẫn tiếp tục đẩy nhau rơi xuống lòng biển, nhưng đã có những

người quần áo ướt sủng bị sóng đẩy vào bờ bằng lòng ở lại chịu trận, tự biết sức không thể bơi ra tới con tàu ngoài kia. Lãng đã đỡ mệt, tự nhủ: "Có phao rồi, phải bơi cho tới nơi tới chốn". Anh bắt đầu bơi ra khơi, và theo kinh nghiệm, cố bơi xa những người cùng đang bơi quanh mình. Số người leo được lên tàu đông hơn. Lãng thấy rõ có người bám được vào mép bửng tàu, nhưng yếu sức không lấy đà đu người lên được, trầy trật mãi mới trườn lên nằm gọn trên mặt bửng như người chết. Có người bám vào thành tàu, nhờ người đã lên trước kéo lên, rồi trong một cơn sóng mạnh tàu chao mình, cả hai đều ngã xuống biển. Lãng mừng vì nghĩ: nếu mình đã nhìn rõ như thế, nghĩa là đã gần tới tàu. Nhưng nhìn trở vào bờ, Lãng cũng thấy rõ từng chi tiết một. Thôi cứ rán bơi đi.

Một người bơi gần tới chỗ Lãng. Hình như anh ta đã đuối sức. Lãng đẩy mạnh hai chân để tránh xa đề phòng. Người lạ chìm xuống rồi trồi đầu lên được, chỉ cách Lãng có hai sải tay. Lãng nghe anh ta nói giọng Huế:

- Anh ơi... cho em ra tàu với.

Lãng vội la lớn:

- Không. Tôi đang lội vào bờ.

Người lạ định nói gì nữa, nhưng mặt anh ta lại chìm xuống. Rồi anh ta lại nổi lên, lần này kề sát chỗ Lãng. Người sắp chết đuối cứ bám chặt lấy người Lãng. Cái phao ba lô thấm nhiều nước, không đủ sức nặng hai người nên chìm nhanh. Một con sóng lớn ập tới. Lãng bị tuột tay khỏi quai ba lô, và người lạ cũng vuột tay không còn bám vào Lãng nữa. Trời và nước quay cuồng đảo điên. Lãng lấy lại đầy đủ hiểu biết lúc chân chạm vào mặt cát. Con sóng đã đẩy Lãng vào bờ. Nước biển chỉ ngập đến rún Lãng mà thôi. Lãng mừng vì thoát chết đuối, lâm râm khấn: "Ba đã cứu con. Con cảm ơn Ba đã phù hộ cho con qua được tai nạn. Biết có Ba luôn luôn theo bảo bọc con, con yên tâm". Và Lãng quyết định lội vào bờ.

***

Có giọng cười ha hả của Trung úy Huy, và câu nói đùa trái khoáy giữa hoàn cảnh bi đát thê thảm chung:

- Ê, Lãng. Con gà chết ướt. Sao mày không lội ra tàu?

Lãng vuốt nước trên mặt nhìn về hướng Trung úy. Quần áo ông cũng ướt sũng như Lãng, nhưng ông lại đang ngồi nhậu với hai người lính quần áo còn khô, ngay trên bãi cát, ngay bên cái dòng người vẫn tiếp tục xô đẩy nhau ra tàu.

Lãng cảm thấy phấn chấn hẳn lên. Anh tới gần chỗ họ, hỏi xếp:

- Sao Trung úy không bơi ra?

- Bơi đéo được. Tụi kia ngụp lặn làm sao mà ra được tàu, giỏi thật.

Thấy Lãng nhìn về hai người lính thuộc binh chủng khác đang nhậu với xếp, Trung úy Huy nói:

- Làm một ly cho ấm rồi tính. Tên này là Sỹ thiếu úy Pháo binh Tiểu đoàn 2. Tên này là Lộc Phân chi khu trưởng Gia hội. Rượu của thằng Lộc mang theo, còn nhiều lắm, mày cứ uống thả giàn.

Hai ông sĩ quan khác binh chủng có lẽ là bạn cũ của Trung úy Huy, nên Lãng nghe họ xưng mày tao với nhau, ăn nói tự nhiên không khách sáo. Trung úy Huy hỏi ông thiếu úy Pháo binh:

- Sao mày không ra tàu?

Viên thiếu úy hỏi lại:

- Còn mày sao mày không ra?

- Tao suýt chết đuối.

Viên thiếu úy cười một tiếng, cái cười nhếch mép vừa thân ái vừa đểu giả rồi nói:

- Tội nghiệp cho con quá, con ơi. Con chen lấn lội ra tới sắp chết đuối rồi lại lên bờ. Bố con ngồi đây nhậu để xem những thằng suýt chết đuối như con, bố cũng ở trên bờ. Nhưng quần áo của bố khô ran.

Trung úy Huy nốc một nắp bi đông rượu trắng, gật gù:

- Mày nói cũng có lý.

Lãng giữ ý chỉ ngồi im uống rượu chứ không dám góp chuyện với ba sĩ quan ngồi bên. Nhờ mấy nắp rượu, Lãng cảm thấy ấm áp trở lại. Máu chạy rần rật trong thân, bụng bắt đầu thấy đói. Nhưng tìm đâu ra cái ăn bây giờ? Lãng nhìn quanh. Nhiều người khác lóp ngóp từ dưới nước lên bờ, họ ngồi vật xuống ngay ở mép nước để mặc cho sóng dập lên người, hoặc nằm sõng soài lên bãi cát không nói năng. Có người khóc vì không ra được tàu. Có người cười mừng vì vừa thoát

chết, trong lúc đó dòng người cứ cuồn cuộn đổ xuống biển, không hề quan tâm đến những cái gương thất bại đang diễn ra trước mắt.

Trên bờ, những người quần áo còn khô đứng ngồi không yên, nhí nhổm bất quyết, vừa sợ bị chết đuối, lại vừa muốn liều lĩnh lội ra tàu.

Cảnh ngồi nhậu an nhiên của ba ông sĩ quan thật không giống ai. Nhưng ngoài bốn người ngồi bao quanh bi đông rượu trắng trên bãi biển còn nhiều người khác quần áo khô và giữ được vẻ an nhiên. Đó là các toán Quân y của Lữ đoàn Thủy quân lục chiến. Họ tự động thành lập những toán cấp cứu, làm việc nhanh nhẹn hữu hiệu chứ không hề rối loạn vì hoàn cảnh chung. Bãi biển đầy đặc những người bị nạn, hoặc vừa thoát chết đuối nằm bệt trên bờ hoặc bị dẫm lên người lúc chen lấn. Có người bị đạn vì giành đường thoát thân. Các toán cấp cứu lăng xăng tới tiêm thuốc trợ lực cho người này, làm hô hấp nhân tạo cho người kia, băng bó cho người nọ. Trung úy Huy nhìn nước da mai mái và mớ tóc dài mềm phủ ót của ông bạn thiếu úy Pháo binh, rồi nhìn những toán Quân y cấp cứu, chậm rãi nói:

- Phải nhận là mày ngon hơn tao. Nhưng còn thua xa mấy ông bạn kia. Họ mới xứng là những con người.

CHƯƠNG 139

Mặt trận cách chỗ tàu vào rước Lữ đoàn Thủy quân lục chiến gần một cây số đường chim bay, bãi đáp lại nằm sau một khúc ngoặc của bờ biển nên tiếng súng giao tranh từ phía mặt trận tới đây nghe nhỏ và rời rạc, không làm cho ai lo lắng hoặc quan tâm.
Ngoài khơi, chiếc tàu nhỏ vẫn đậu yên kiên nhẫn chờ vớt được càng nhiều càng tốt. Số người như Trung úy Huy hay Lãng liệu sức bơi không tới nơi phải vào bờ quá nhiều. Số người chết đuối không biết bao nhiêu. Số người may mắn bơi được tới tàu cùng không phải ít. Trên tàu đã chật như nêm, mà đứng từ thành tàu nhìn vào bờ, cả một khúc biển đen đặc đầu người. Chung quanh tàu người ta hụp lặn, chới với bám lấy bất cứ thứ gì bám được của con tàu để nghỉ mệt trước khi lấy thêm sức leo lên. Nhiều người tuột tay rơi tõm xuống biển rồi không thấy trồi lên nữa. Nhiều người trồi lên được, may mắn chụp lấy một sơi dây hay bàn tay người trên tàu đưa xuống cứu, mệt quá chỉ còn đủ sức nắm chặt lấy cái đầu mối dây sinh tử để cho người ta kéo lên tàu. Chiếc bửmg tàu hạ xuống nằm cách mặt nước hơn một sải tay, lúc sóng to mép bửng đập xuống mặt nước, vô số người bị cái bửng thép đập vỡ đầu. Lúc bửng bị sóng đưa lên cao, vài người nhanh tay bấu được vào mép bửng như những con đỉa, nhiều người khác bám được tới nửa chừng lại rơi xuống biển.

Rồi cùng phải tới lúc con tàu phải ngưng vớt để chở người ra tàu lớn. Một luồng khói đen đột ngột phun lên từ cái ống khói khổng lồ, cái bửng từ từ khép lại. Năm sáu người đang bấu vào mép bửng và đã trườn lên tì cả phần thân trên vào miếng vỉ thép nên khi bửng khép, họ được lọt thỏm vào lòng tàu. Mười mấy người rơi xuống nước, lóp ngóp vô vọng bơi đi tìm một chỗ bám khác.

Cái bửng đã khép, nhưng không thể khép sát vào thành tàu được vì một người đến phút chót may mắn bám được mép bửng đang khép, nhưng lại rủi ro rơi đúng vào góc kẹt, chưa lăn người thoát nạn đã bị kẹp vào hai mép thép vô tình.

Những người đứng trên thành tàu nhìn xuống thấy hai chân của người đó đạp mạnh lung tung vào không khi một lúc, cố vùng vẫy thoát kẹt, nhưng cánh bửng vẫn không mở ra. Hai ống quần nhà binh ướt nước chỉ còn ngo ngoe, cuối cùng rũ xuống, hai bàn chân tái xanh gần chấm mặt nước biển.

Không còn chỗ bám nào lý tưởng hơn để leo lên tàu đối với những kẻ ra chậm, cho bằng đôi chân kẻ xấu số ấy. Quanh tàu, vẫn lố nhố chìm nổi vô số đầu tóc đen. Đôi chân người chết nhịp nhịp lên xuống theo từng cơn sóng giống như một lưỡi câu móc mồi ngon cho đàn cá đói. Một người túm được ống quần người xấu số. Rồi hai, ba người. Đôi chân người chết trở thành cái thang dây cứu được bốn người. Rồi sáu người. Hai ống quần ướt đã bị rách hết, vải quần không biết đã lọt vào bàn tay ai, "thang dây" chỉ còn là hai ống chân xanh tái đã gãy.

Đột nhiên, con tàu phun khói mù mịt một lần nữa, rồi rùng mình xoay mũi ra khơi. Chân vịt xoay tít chém đứt không biết bao nhiêu thân thể con người. Thân tàu xoay ngang, táng vào đầu không biết bao nhiêu người khác. Máu loang đỏ cả một vùng biển. Những cái đầu đen lô nhô quanh tàu như một đàn thiêu thân mỏi cánh nằm chịu chết trên mặt dĩa dầu đỏ ối.

Chiếc tàu đã xoay mũi ra khơi, nằm im một chút, nhưng thay vì chạy thẳng một đường ra hướng đông, chiếc tàu lại tiếp tục xoay tròn về hướng cũ. Nó xoay tròn quanh trục như thế hai vòng, chém đứt táng bể đầu không biết bao nhiêu người nữa, rồi nằm yên một chỗ. Mũi tàu hướng về phía bờ, mép bửng vẫn không khép chặt được vào thân tàu. Chỉ khác một điều là đôi chân người bị kẹt bị sức kéo quá nhiều người nên đã gãy lìa khỏi phần thân trên mắc kẹt bên trong.

***

Từ trên bờ, khi thấy chiếc tàu phun khói và quay mũi ra khơi, Trung úy Huy thở ra nhẹ nhõm, nói với Thiếu úy Sỹ:

- Thôi, nó đi rồi, tốt. Cho tụi mình yên tâm ở lại chịu đựng hết mọi sự, khỏi nhí nha nhí nhổm nữa!

Thiếu úy Sỹ đưa tay hất mái tóc mềm mượt như tóc con gái lên trán, lấy ngón trỏ quệt chùi bọt rượu trên môi, cười nhếch:

- Tao tưởng mày chì. Hóa ra cũng chỉ là thằng chết nhát.

Thiếu úy Địa phương quân Lộc nói:

- Chết có đáng mới nên chết. Bây giờ mà chết thì lãng xẹt. Nhưng được chết trên khô vẫn ấm thân hơn chết đuối như bọn kia.

Viên thiếu úy quay mặt trở về phía biển. Những người suýt chết đuối thất thểu chậm rãi lội lên bờ ngày càng đông, nhưng ngoài xa vẫn lô nhô một dải đen đặc đầu người, quanh con tàu và từ con tàu vào bờ. Bỗng Trung úy Huy kêu lên:

- Ơ kìa, sao nó xoay vòng như con vụ rồi nằm im thế kia?

Thiếu úy Sỹ cũng kinh ngạc kêu to:

- Tụi mày nhìn kia! Sao tụi nó nhảy khỏi tàu?

Đúng như viên thiếu úy pháo binh nói, từ lan can chiếc tàu, càng lúc càng có nhiều người nhảy xuống biển.

Trung úy Huy cau mày than:

- Tao đéo còn hiểu nổi nữa. Cả cuộc đời này điên hết rồi!

Lãng nãy giờ ngồi im không dám góp chuyện, bây giờ mới nói:

- Trung úy, ai như Thiếu úy Thành! Ở chỗ kia kìa. Phải rồi. Thiếu úy Thành.

Trung đội trưởng Trung đội 2, người cùng tên với ông Tiểu đoàn trưởng, lúc đó đang lóp ngóp bò từ dưới nước lên bờ, mệt quá nằm vật xuống cát, nửa thân dưới để mặc cho sóng xô ập lên.

Trung úy Huy nói:

- Chắc tàu bị hư rồi. Tao với mày tới vực thằng Thành lên đây cho nó nhậu lấy ấm.

Hai thầy trò đứng dậy, cát bám vào đáy quần áo ướt rơi rào rào, bay cả vào mặt hai thiếu úy Sỹ và Lộc. Cả một bãi cát dài vẫn còn dày những người không bơi nổi nên đành dừng lại trong bờ, hoặc vừa thoát chết đuối nằm sóng soài trên cát ẩm lấy lại sức.

Đúng lúc đó, hai chiếc xe tăng M-113 chở đầy người từ phía mặt trận gầm rú hùng hổ phóng tới. Xích xe tăng thản nhiên cán nhầu lên những người đang nằm ngồi trên bãi cát, tiếng la hét hoảng sợ của những nạn nhân chen lẫn với tiếng la hét của những người đứng trên M-113. Hai chiếc xe tăng dừng lại ở cách chỗ Trung úy Huy khoảng một thước, xích sắt xoay tròn tung cát bay mù mịt, rồi quay mũi ra khơi phóng xuống nước. Một chiếc đâm sầm tới chỗ Thiếu úy Thành đang nằm.

Lãng vừa giận vừa sợ, không còn suy nghĩ gì nữa nhào tới đẩy mạnh Thiếu úy Thành ra một bên. Xích chiếc M-1 13 in một dấu sâu xuống cát lún, chỉ cách họ không quá nửa thước. Hoàn hồn vì vừa thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, cả Lãng lẫn Thiếu úy Thành ngồi dậy, giơ nắm tay lên chửi thề:

- Đù mẹ bọn khốn kiếp.

Hai chiếc chiến xa lội nước hùng hục bơi nhanh ra tàu như hai con rái cá sung sức, mặc kệ không thèm biết phía trước chiến xa đầu người lô nhô đen đặc cả mặt biển, và phía sau chiến xa bọt nước biển trắng cuồn cuộn thành luồng có trộn lẫn máu, quần áo, thịt của các nạn nhân. Hai chiếc M- 113 chạy băng băng ra tới tàu, đưa hết người lên, rồi lại trườn lên đám đầu người để trở vào bờ.

Trung úy Huy vực Thiếu úy Thành đứng dậy, đưa bạn tới gần "bàn nhậu", rót cho Thành nắp rượu, rồi nói:

- Mày ngồi đây. Tao phải trị tụi chó chết này mới được. Tụi nó coi mạng sống con người như rác.

Thiếu uý Sỹ nói:

- Vô ích! Mày có làm cái gì cũng vô ích thôi. Làm cái gì cũng không có chút lý nào hết. Như người sa lầy, mày càng động càng mau lún.

Trung úy Huy giận dữ nói to:

- Mày lý luận theo kiểu thằng hèn.

Thiếu uý Sỹ hất mặt về phía hai chiếc M-113 vừa vào bờ:

- Khẩu đại liên trên pháo tháp tụi nó còn nguyên dây đạn, mày thấy không? Muốn tự tử thì lại gây sự với tụi nó đi.

Trung úy Huy ngồi im, mặt hầm hầm, nhìn về phía hai chiếc M-113 đậu như muốn ăn tươi nuốt sống hai con quái vật. Một chiếc đậu cách chỗ họ ngồi hơn trăm thước, gần bên một khóm dương liễu trụi lá cao không quá đầu người. Một chiếc đậu ngay bên mép nước, cách "bàn nhậu" vài chục thước.

Chiếc M-113 đậu gần không tắt máy nhưng nắp pháo tháp vẫn kín, nằm ù lì mặc cho sóng đập từng đợt tung tóe vào thân thật lâu, cuối cùng một bóng người nhô lên từ pháo tháp. Một người lính thiết giáp. Anh ta đứng hẳn lên nắp chiếc M-113 nhìn quanh như người lạc đường định phương hướng, rồi la lớn:

- Chuyến này là chuyến chót. Có ai muốn ra tàu không?

Những người đang nằm ngồi quanh đó hoặc vừa thoát chết hụt dưới bộ xích sắt của hai chiếc M-113, hoặc tận mắt chứng kiến cảnh chết chóc đằng sau hai chiếc chiến xa lội nước, nên đều hoang mang ngần ngừ không dám tin lời người lính thiết giáp. Không ai trả lời. Người lính hét lớn hơn:

- Còn ai muốn ra tàu không? Lần này không trở vô nữa đâu. Chuyến chót.

Những người ở gần đã lục tục kẻ trước người sau nhổm dậy, và dè dặt chậm rãi tiến tới gần chiếc M-113. Một người đàn ông dẫn theo đứa con trai tới sát bên chiếc xe, ngửng mặt nói gì đó với người tài xế, rồi người tài xế cúi xuống đưa tay kéo thằng bé lên trước, sau đó tới phiên người lớn tuổi.Thế là những người do dự hết còn do dự. Người lính thiết giáp không cần giúp đỡ ai nữa, anh ta đứng chống nạnh nhìn người này đỡ người kia leo lên, rồi tới phiên người tới sau đỡ những người tới trước.

Trung úy Huy hỏi những người bạn đang uống rượu:

- Lên không tụi bây?

Thiếu úy Sỹ lắc đầu, giọng triết lý:

- Từ bờ ra tàu còn đầy cả người. Tao không tìm đường sống trên xác chết của người khác.

Trung úy Huy chửi thề:

- Đù mẹ thằng này triết lý lẩm cẩm hoài, khó chịu thấy mẹ. Mày không ngồi trên chiếc M-1 13 thì nó vẫn cứ dẫm lên xác nhiều người để ra tàu.

Thiếu úy Sỹ buồn rầu đáp:

- Tao biết. Nhưng tao từ chối tham dự vào cái trò phi lý này. Tụi mày cứ đi đi. Tao ở lại.

Trừ thiếu úy Sỹ, bốn người kia, cùng với Thiếu úy Thành cùng đứng dậy. Thiếu úy Sỹ cũng phủi cát trên đũng quần đứng dậy theo. Thiếu úy Lộc vui mừng hỏi:

- Mày đổi ý rồi hả?

- Không. Tao phụ đưa thằng này lên.

Thiếu úy Sỹ trỏ Thiếu úy Thành, lúc ấy người lả đi như một cái xác chết. Thiếu úy Sỹ phụ với Lãng đưa Thiếu úy Thành tới chỗ chiếc M-113. Trên xe đã gần chật. Lúc đã lên xe xong, Trung úy Huy quay xuống nói với Thiếu úy Sỹ:

- Thôi chào mày, thằng gàn dở. Thế nào cũng gặp lại mày ở Đà nẵng. Trời không phụ mày đâu.

Thiếu úy Sỹ cười khẩy, vẹt mớ tóc bị gió phủ lên trán qua một bên, ngước lên nói:

- Lại còn Trời nữa! Cút đi, thằng cải lương!

Chiếc M-113 chưa quá chật nhưng không còn ai muốn lên nữa. Số còn ở lại do dự không dứt khoát, vì họ thấy ngoài xa, nhiều người tiếp tục nhảy xuống biển dù đã ở trên tàu.

Chiếc M-113 đậu chỗ bụi dương chạy trước. Chiếc còn lại rồ máy, xoay đầu rồi cùng phóng xuống biển. Đến lúc đó, trung úy Huy mới tận mắt chứng kiến cảnh chiếc chiến xa lội nước phóng càng lên những dề đầu người nổi bập bềnh trên mặt biển, và phía sau là luồng bọt biển trắng trộn lẫn máu, dẻ quần áo rách và thân xác người. Sóng biển đập mạnh vào mũi chiến xa cùng với tiếng máy nổ trấn át những lời kêu cứu kinh hoàng ở giờ phút cuối, nhưng bên tai Trung úy Huy, dường như ông nghe rõ cả những âm thanh ngắn và nhỏ nhất: tiếng bụp của một cái đầu bị vỡ, tiếng ho nghẹn của người sắp chết chìm, tiếng xương gãy rào rạo, tiếng vải quần áo bị xé. Có điều ông lấy làm lạ là lòng ông không chấn động dữ dội như ông đã tưởng. Trung úy chỉ thấy một cảm giác tê dại lan khắp thân thể, và đầu óc ông ngây ngây như vừa uống một chai bia. Ông không hiểu những người đang chen chúc trong chiếc 113 có như ông không. Ông quay quanh quan sát nét mặt mọi người. Không ai nói gì. Phần lớn mọi người đều nhìn thẳng tới trước như những pho tượng. Chỉ có người đàn ông mặc đồ dân sự dẫn theo đứa con trai một tay vuốt tóc thằng nhỏ, một tay lần chuỗi mân côi.

***

Chiếc chiến xa lội nước đã áp sát vào mạn con tàu. Sóng đập vào thân chiếc M-113, hai vách thép cọ sát vào nhau tạo thành những tiếng rít ngắn nhưng cũng đủ làm ghê gai người nghe. Từ nắp chiếc M-113 lên tàu khoảng cách khá xa, cả con tàu lẫn chiếc xe lội nước đều nhấp nhô theo sóng, nhưng nhờ người trên tàu dùng dây kéo, cuối cùng mọi người trên chiếc M-113 đã lên được tàu. Kể cả anh lính tài xế thiết giáp lên sau cùng với Lãng. Hai người nắm lấy một đầu dây chão leo lên tàu sắt, và khi đã ngã lọt vào lòng tàu, cả hai nằm thở một lát cho đỡ mệt rồi mới lồm cồm ngồi dậy.

Cảnh trên tàu ồn ào huyên náo, nhiều tiếng la hét chen lẫn với tiếng súng. Tàu chật như nêm, Lãng thấy quanh mình toàn chân người và lưng, lại ngộp thở vì mùi mồ hôi và nước tiểu nồng nặc, nên đầu óc quay cuồng điên đảo, chẳng thể nào đoán được điều gì đang xảy ra chung quanh. Lãng rán chống hai tay lên đầu gối đứng dậy. Mùi mồ hôi và nước tiểu loãng bớt, Lãng cảm thấy dễ chịu hơn vì thở được hơi mát của gió biển. Mắt Lãng trông rõ hơn. Quanh Lãng, nhiều Thủy quân lục chiến đã lên tàu trước, người nào cũng lăm lăm một khẩu súng trên tay. Lãng thấy Trung úy Huy đang đứng cách mình độ năm bước, lưng dựa vào thành tàu, tóc ướt và rối dán lên đầu, hàm râu quai nón không cạo lâu ngày cũng ướt và rối. Mắt ông đỏ ngầu và lạc thần.

Lãng lách người và chen tới chỗ viên trung úy đang đứng. Người lính tài xế M-113 cùng đi theo Lãng để tìm chỗ thở. Bị chen lấn, vài người lính Thủy quân lục chiến định sừng sộ với Lãng, nhưng khi thấy Lãng mặc đồ rằn ri của lính mũ xanh, họ đổi nét mặt, nhường chỗ cho Lãng đi tới. Nhiều loạt súng nổ thật gần. Lãng đã tới sát viên trung úy. Lãng hỏi:

- Cái gì mà lộn xộn vậy, ông thầy?

Trung úy Huy đáp, giọng chán nản:

- Tàu chở nặng quá bị mắc cạn không đi được. Họ đuổi bớt xuống.

Có giọng nhiều người hét to:

- Ê, thằng kia không phải lính mũ xanh. Vô bờ đi!

Một đám bốn năm người lính Thủy quân lục chiến đang xúm quanh anh tài xế chiếc M-113 đi sau Lãng. Một lính mũ xanh túm cổ áo người lính Thiết giáp, quát to:

- Nhảy xuống biển nhanh lên, không tao bắn nát óc.

Một người khác nói:

- Tàu này vào rước tụi tao, không phải tụi mày. Nhảy xuống đi.

Trung úy Huy vội can thiệp:

- Anh này vừa đưa chúng tôi ra tàu. Cho anh ta ở lại đi!

Đám lính mũ xanh nhìn đăm đăm Trung úy Huy. Họ nhận ra viên đại đội trưởng. Người lính Thiết giáp thấy thoát nguy, đưa mắt tìm chỗ an toàn, nhưng rồi cuối cùng anh ta đứng trần tại chỗ không nhúc nhích. Có lẽ anh ta không thấy chỗ nào an toàn hơn chỗ vừa thoát hiểm.

Lãng lần túi áo trận rút khẩu súng lục đưa cho Trung úy Huy, nói nhỏ:

- Ông thầy cầm lấy cái này. Em còn khẩu nữa.

Viên trung úy cau mày nói:

- Tao đâu có cần!

Lãng nói:

- Họ đang đuổi những người không phải lính mũ xanh xuống tàu.

- Mình lính mũ xanh thứ thiệt, sợ gì!

- Không phải ở đây ai mặc đồ rằn ri cũng đều là lính mũ xanh. Không phải người lính Thủy quân lục chiến nào cũng biết Trung úy. Có súng trong tay chắc ăn hơn.

Trung úy Huy nhận thấy thằng em út thân tín của mình có lý. Ông nhận khẩu súng, cho vào túi áo trận.

***

Chỗ hai thầy trò đang đứng nhằm vào một góc chẹt, trên đầu trần tàu thấp, lối đi hẹp, không khí bên ngoài lại không lọt vào được, vì đám người chen chúc nhau ở đầu hành lang. Trung úy Huy bảo Lãng:

- Ra ngoài tìm thằng nào còn nước, xin uống. Khát quá.

Không đợi ý kiến Lãng, viên trung úy lách người chen ra trước. Lãng theo sau. Người lính Thiết giáp lo sợ nắm lấy lưng áo Lãng đi theo. Lãng giận dữ quay lại lườm người bạn chiến hữu khác binh chủng, trí chưa quên được cảnh chiếc M-113 xông bừa lên bao nhiêu người trên bãi biển và

mặt nước để tìm lấy đường thoát. Nét mặt anh lính Thiết giáp trông hốt hoảng chới với đến tội nghiệp. Lãng để mặc cho anh ta bấu lấy áo mình, cố len lách theo cho kịp Trung úy Huy.

Ra khỏi lối hẹp nồng nặc mồ hôi và mùi xăng nhớt, họ đến được một khoảng trống thoáng khí hơn, ở trên boong. Và họ cùng hiểu rõ hơn vì sao có những tiếng súng nổ lẻ tẻ ngay trên con tàu, mặc dù tàu đậu ở ngoài tầm đạn súng nhỏ của địch quân.

Trước mắt họ, hai người lính Thủy quân lục chiến đang túm lấy xác một lính bộ binh quăng xuống biển, trước đôi mắt khiếp đảm của những người chung quanh. Người chết bị đạn ở đầu, mái tóc đen xơ xác bết thành từng mảng cứng vì còn ướt nước biển và máu. Một người lính mũ xanh túm lấy vai áo người chết. Người lính kia nắm lấy hai cổ chân. Họ thử lấy hết sức nâng bổng xác chết lên để vứt qua khỏi thành tàu nhưng không được. Cuối cùng, hai người lôi xác chết đến dựng sát thành tàu, rồi chia nhau mỗi người mỗi chân đẩy ngược xác chết lên cao, cao nữa, cho tới lúc nửa thân dưới nằm chênh vênh quá mép thành tàu họ mới đẩy mạnh xác chết ra ngoài.

Trong lúc đó, một lính Thủy quân lục chiến khác cầm khẩu M-16 tiến tới chỗ một trung úy Bộ binh, phù hiệu của Sư đoàn 1 mang trên cánh tay áo. Ông trung úy tuổi chưa đầy ba mươi, da nâu rắn chắt nhưng trước cái chết gần kề không thể giữ được bình tĩnh. Ông run rẩy trước họng súng, miệng lắp bắp:

- Tôi lạy anh, xin các anh cho tôi theo.

- Đù mẹ tại tụi bây bám theo như ruồi mà tàu mắc cạn. Có xuống không?

- Lạy anh mà! Xin anh thương tôi. Tôi...

- Đù mẹ tao đếm ba tiếng mà không chịu nhảy, chết như thằng kia rán chịu. Đù mẹ một.

- Tôi lạy anh mà. Anh bắt tôi lạy bao nhiêu lạy tôi cũng chịu hết. Gia đình tôi ở Sài gòn, xin anh thương cho.

- Đù mẹ hai.

- Khoan đã anh. Xin anh nghĩ lại. Tình đồng đội lúc hoạn nạn mới cần tới nhau...

- Đù mẹ ba.

Tiếp theo tiếng "ba", súng nổ. Viên trung úy Bộ binh bật ngửa ra sàn tàu, đôi mắt ngỡ ngàng chưa hiểu cái gì đã xảy ra. Viên đạn M-16 ghim thẳng vào đỉnh đầu viên trung úy. Cái xác oằn cong lên, rồi quay nghiêng. Máu tuông ra xối xả nhưng không chảy thành dòng mà hòa nhập với lớp chất

lỏng sênh sếch nhơm nhớp tanh tưởi gồm nước biển, nước tiểu, cát, cứt, rác trên sàn tàu, thêm độ tanh cho cái mùi sẵn có của nhân sinh. Xác trung úy Bộ binh bị vứt xuống biển xong thì người lính đao phủ thủ quay quanh tìm cái bia mới. Ông thiếu tá Bộ binh già đứng cạnh Trung úy Huy chưa bị gọi đã lập cập xưng:

- Anh tha cho em. Các anh tha cho em. Tuổi em già, bơi không nổi.

Người lính đang tiến về phía viên thiếu tá mặt non choẹt, chỉ đáng tuổi con của ông thiếu tá. Người lính không dài dòng, chi hô: "Một".

Ông thiếu tá sợ quá, vội đưa cả hai tay ra trước che lấy mặt, miệng lắp bắp kêu:

- Thôi, thôi. Để em xuống.

Nói như vậy nhưng ông không đủ sức để bước về phía mép tàu. Chân ông bủn rủn vì sợ. Gần như ông lết về phía thành tàu chứ không đi được. Đến nơi, ông quay lại, năn nỉ:

- Các anh thương giùm em.

- Hai.

Viên thiếu tá bật khóc, rồi phóng xuống biển.

Trung úy Huy cảm thấy bất nhẫn, nhưng biết rõ là không thể làm gì được. Cũng may những người lính đó không thuộc đại đội của ông. Cũng không thuộc Tiểu đoàn 4. Nhưng dù họ là em út của ông, liệu ông làm được gì trong hoàn cảnh này. Ở những chỗ khác trên khắp tàu, vẫn đều đều có tiếng súng nổ, và nhiều xác chết bị quăng xuống biển, nhiều người lính Bộ binh bị bắt buộc phải nhảy khỏi tàu.

Trung úy Huy nói nhỏ với Lãng:

- Tìm cái xó kẹt nào mà ngồi đi.

Lãng gật đầu. Mới dợm bước, Lãng bị anh lính Thiết giáp níu áo giữ lại. Lãng không thèm quay lại, lấy cái mũ xanh đưa cho anh ta. Hai thầy trò chen được một đoạn thì thấy Thiếu úy Kiểu ngồi bó gối một mình ở cái góc chẹt ngay dưới cầu thang sắt lên boong. Trung úy Huy hỏi:

- Sao mày ngồi đây?

Ánh mắt Thiếu úy Kiểu hớt hải khi ông đáp:

- Tụi nó giết người dã man quá. Tôi trốn ở đây may ra khỏi thấy gì cả. Tự đánh lừa con mắt mình vậy thôi!

***

Số người bị giết không nhiều, nhưng cũng đủ để vô số lính Bộ binh Sư đoàn 1 và binh chủng khác với Thủy quân lục chiến phải sợ và nhảy xuống biển. Tàu nhẹ bớt, thuyền trưởng hy vọng có thể quay mũi ra khơi được. Khốn nổi nước thủy triều hạ xuống còn nhanh hơn mức giảm trọng tải của chiếc tàu nhỏ.

Súng cứ nổ, xác cứ đổ, người cứ nhảy xuống biển, mà tàu vẫn cứ mắc cạn.

Họa vô đơn chí, một máy tàu chẳng hiểu vì sao lại nhè lúc này mà hư. Thợ máy loay hoay mãi không sửa được. Thuyền trưởng là một ông chuẩn úy Hải quân già, cứ lúng ta lúng túng chạy đi chạy lại trong buồng máy, không biết phải làm gì. Có người đề nghị ông liên lạc xin tàu khác vào kéo. Ông vỗ trán mừng rỡ, tự trách tại sao một việc đơn giản như thế lại không lo làm từ trước, chỉ lo loay hoay sửa máy. Một chiếc tàu nhỏ từ ngoài khơi quay mũi vào bờ cứu bạn. Thấy cái gương trước mắt, chiếc tàu cấp cứu không dám vào gần, sợ lại mắc cạn không ra kịp với đà rút của thủy triều. Hai chiếc tàu đậu xa nhau quá, dây cáp không đủ để kéo nhau. Chưa biết tính sao, thì địch từ trong bờ pháo kích ra. Quả pháo rơi tõm vào lòng biển không gây thiệt hại gì. Nhưng đó là phát súng lệnh cho phép chiếc tàu kia chạy thẳng ra khơi, với một lương tâm bình an.

Quả pháo của Bắc quân nhắc mọi người trên tàu nhớ lại rằng số phận họ vẫn còn nằm trong tầm đạn địch. Thế là cả tàu lại nhốn nháo, hốt hoảng tranh nhau một chỗ núp an toàn. Một chỗ tránh đạn.

Boong tàu đỡ chật chội hơn, chỉ còn vương vãi quần áo giày dép trên một sàn tàu nhơm nhớp hôi hám. Xác một người lính Bộ binh còn nằm sát thành tàu, mặt quay vào bờ thép lạnh, đôi giày trận dơ dáy một bên buộc dây chặt, một bên không còn dây.

Giữa cảnh hoang tàn chỉ còn lại hai người tâm thần rối loạn nên hết còn biết sợ. Một người lính lạc mất vợ con chỉ mặc có cái quần treillis ướt đi chân không cứ thơ thẩn dạo quanh như cố tìm dấu vết vợ con trên những vệt máu tanh, những bãi cứt bị dẫm bẹp, những quần áo lót đen đúa bị vất lại đây đó.

Người không biết sợ kia là một cô gái trần truồng, chứng kiến những điều hãi hùng nhiều quá khiến cô ta không còn biết mình là ai và đang ở đâu. Tấm thân trắng xanh không còn dính một

mảnh vải dù là đồ lót nhưng cô gái không chút ngượng nghịu, cứ đi đi lại lại thơ thẩn trên boong tàu, mắt thất thần, miệng lầm bầm nói những gì không ai nghe rõ.

Một anh lính trẻ mặt mày vừa bối rối vừa lém lỉnh mang tới cho cô gái điên cái áo. Cô gái không hiểu gì, người lính phải giúp cho cô ta mặc áo vào. Cái áo lính rộng che được đôi ngực nhỏ và phủ quá phần hạ bộ của cô gái. Anh lính đã bớt bối rối, cúi xuống cài nút áo giúp cô gái như một người anh săn sóc đứa em tàn tật. Một người lính khác đem cái quần lụa đen ra bảo cô mặc. Cô gái bắt đầu biết ngượng, một tay kéo cái áo lính phủ bớt cặp giò, một tay cầm cái quần lụa đi tìm chỗ kín đáo hơn để mặc vào.

Thiếu tá Thành đi qua chỗ Huy, Lãng và Kiểu ngồi, mừng rỡ cho ba thuộc hạ của ông còn sống cho tới lúc này, rồi bảo họ đi theo ông lên buồng lái thử xem có làm được gì không. Ông nói:

- Phải bảo ông thuyền trưởng liệu cách nào chứ. Chẳng lẽ nằm chịu trận ở đây chờ Việt cộng nó tới lùa vô bờ.

Trung úy Huy khâm phục đức tính bình tĩnh trong mọi tình huống của ông xếp trực tiếp. Ông chuẩn úy thuyền trưởng già đang vò đầu bức tóc vì không liên lạc được với các tàu bạn. Ông nói:

- Thật là lạ! Gọi đúng tần số đấy chứ. Nhưng không có ai trả lời cả.

Thiếu tá Thành nói:

- Hay họ sợ vào lãnh đạn như chiếc tàu vừa rồi. Nếu liên lạc được, chuẩn úy bảo họ cứ đậu xa, mình sẽ tìm cách nối dây cáp cho họ kéo.

- Hay ông thử liên lạc bên Lữ đoàn các ông xem sao.

Thiếu tá Thành thú thật:

- Lữ đoàn chúng tôi rã đám hết rồi. Còn mong gì nữa.

Trung úy Huy liếc mắt ra hiệu cho Lãng và Thiếu úy Kiểu ra khỏi buồng lái tàu. Không còn hy vọng gì nữa. May ra thì cứ nằm ì ở đây, chờ tới lúc thủy triều lên.

Cả ba lặng lẽ xuống cầu thang. Lãng nhanh tay mượn tạm của ông thuyền trưởng một hộp lương khô và thủ vào áo lúc chủ nhân còn bận bịu với cái máy truyền tin, bấy giờ mới nói nhỏ với hai ông xếp:

- Ông thầy với Thiếu úy thủ một ít lương khô. Đói quá. Ăn xong đi tìm nước.

Trung úy Huy cười, nhận cái bọc bánh khô bọc bằng giấy nhựa mầu rêu, xé vội ra, đưa cái bánh lên nhai nhồm nhoàm. Thiếu úy Kiểu thì hấp tấp xé bao tìm bao thuốc Camel năm điếu.

Họ đang ăn uống vụng trộm mà thích thú, thì một tiếng nổ long trời ở ngay cạnh họ. Sau đó liên tiếp nhiều tiếng nổ nữa làm rung chuyển sàn tàu họ đang ngồi. Mắt trung úy Huy hoa lên, tai ông ù đặc không nghe gì nữa, sức nổ ép không khí làm cho ông cảm thấy ngạt thở, cả viên trung úy lẫn hai đàn em phải hả miệng lớn ra hớp lấy không khí mới đỡ thấy ngạt.

Lúc hoàn hồn, họ mới biết Bắc quân đã pháo kích trúng đài chỉ huy. Họ vội chạy ngược lên buồng lái. Giữa cảnh hoang tàn, Thiếu tá Thành và Chuẩn úy thuyền trưởng may mắn thoát chết nhưng cả hai đều bị thương. Thiếu tá Thành bị thương ở cánh tay trái, còn Chuẩn úy thuyền trưởng thì bị một mảnh đạn pháo 57 ly vào đầu.

Thiếu tá Thành quen trận mạc nên ông biết vết thương của mình không nặng lắm. Thử cử động bàn tay trái, ông đoan quyết là xương chưa gãy. Nhưng Chuẩn úy Tấn thì kinh hãi không biết mình còn sống được bao lâu nữa. Ông không ngồi dậy được, cứ nằm nguyên chỗ bị sức nổ quật ngã lúc nãy. Trung úy Huy tới đỡ ông dậy, xem qua vết thương ở đầu mới biết là ông chỉ bị mất một mảng thịt và tóc gần bên mép tai phải, không hề hấn gì tới xương sọ. Họ chia nhau băng bó cho người bị thương, trước khi bỏ buồng lái đi xuống hầm.

***

Trên boong tàu, cảnh tượng còn hãi hùng hơn. Hai quả 57 ly rơi đúng vào chỗ người chạy loạn ngồi chen chúc nên thây người nằm la liệt đủ kiểu. Máu chảy lênh láng, quần áo rách, thịt xương bầy nhầy, những bộ phận thân thể bị sức nổ làm văng tung tóe, bám đầy lên mạn tàu.

Trung úy Huy không dám nhìn lâu cảnh tượng trước mắt. Từ sáng tới bây giờ ông đã chứng kiến không biết bao nhiêu cái chết. Nhưng cảnh thịt xương tung tóe, máu chảy lênh láng ngay trước mắt ông, cùng với một mùi tanh tưởi bốc lên và tiếng la hét kêu khóc, tất cả hợp lại thành một thứ áp lực quá sức chịu đựng của ông. Ông muốn nôn mửa, phải vịn tay vào một thanh sắt cầu thang mới đứng vững.

Bắc quân vẫn tiếp tục rót theo đường cầu vồng nhiều quả đạn 57 ly vào chỗ tàu đậu, không có quả nào trúng đích như loạt pháo kích đầu tiên. Những người sống sót hoàn hồn chạy đi tìm một chỗ núp, dày xéo lên nhau như những con thú cùng đường. Tiếng la khóc cùng cảnh hỗn loạn đánh thức Trung úy Huy dậy. Ông nghe được giọng Thiếu úy Kiểu:

- Tụi nó đặt súng ở cái miếu kia, Trung úy.

Và giọng Lãng:

- Tiếc quá, có súng bắn cho chết mẹ tụi nó đi.

Trung úy Huy chợt nhớ, vội hỏi:

- Trên tàu phải có đại liên. Mày chạy lên hỏi ông thuyền trưởng, nói ổng ra lệnh anh em Hải quân nã cho nát cái miếu đó. Chắc chắn tụi nó đặt súng ở đấy. Thấy không, có nhiều bóng người ở cái miếu đó.

Ba người cùng nhìn về phía địch đặt súng pháo kích. Và cả ba người đều giật mình kinh hãi, nhận ra một điều: nước thủy triều đã rút cạn, từ chỗ tàu đến cái miếu nguy hiểm tuy có xa, nhưng từ chỗ tàu vào bờ cát chỉ có khoảng cách không đầy mười thước. Sàn tàu nghiêng sang một bên không phải vì sức nổ mà vì một phần con tàu đã nằm ghếch lên cát.

Vừa lúc đó Thiếu tá Thành từ trên đài chỉ huy chạy xuống. Ông nói với hai sĩ quan dưới quyền:

- Hải quân họ sắp bắn vào cái miếu đó rồi. Tàu mắc cạn, phải bỏ tàu vào bờ liền. Ông Tấn sắp cho hạ bửng tàu xuống cho đồng bào chạy ra. Thế nào tụi nó cũng gờm sẵn súng để bắn bia. Các anh chạy đi gom anh em và súng ống lại, bắn bảo vệ cho đồng bào lên bờ.

Viên thiếu tá chạy ngược trở lên đài chỉ huy. Vài phút sau, giọng Thiếu tá Thành vang lên từ hệ thống truyền thanh của tàu:

- Tất cả mọi người phải rời tàu ngay lập tức. Bửng tàu sắp hạ xuống, tất cả mọi người phải lên bờ, anh em Thủy quân lục chiến lập phòng tuyến bảo vệ cho bà con. Tôi nhắc lại: không ai được ở lại trên tàu. Càng nấn ná trên tàu bao nhiêu càng dễ chết bấy nhiêu...

Ngay sau đó, súng trên tàu nổ dòn, tia đạn bay về phía cái miếu. Nhưng địch từ doi cát cao trên bờ và từ cái miếu nhỏ vẫn đều đặn bắn ra, cả súng nhỏ lẫn M-79. Một quả M-79 rơi đúng vào lòng tàu, nên khi cái bửng vừa hạ, nhiều người đã ùa nhau nhảy xuống bờ cát. Địch chờ sẵn từ lâu giờ phút đó, nhắm vào cái bửng đang hạ thấp để khai hỏa.

Nhiều người ngã chết ngay trên mặt bửng, nhiều người may mắn thoát nạn chạy núp sau những mô cát, nhiều người nữa chậm chân thấy cảnh chết chóc trước mặt run sợ co rúm nép vào thành tàu.

Thêm nhiều quả M-79 rơi trúng đích hơn, đạn rơi trên boong, rơi vào lòng tàu. Ở lại trên tàu còn nguy hiểm gấp bội liều lĩnh chạy qua cái bửng để nhảy xuống bãi cát.

Số người thoát nạn chạy vào được tới bờ ngày càng đông, tiếng súng thưa thớt dần. Trên tàu chỉ còn những người bị thương bị bỏ lại và những người chết. Những xác người bị đạn 57 ly làm tan nát một lần, sau đó bị hàng trăm đôi chân dẫm lên cuối cùng chỉ còn là một đống thịt bầy nhầy vương vãi khắp nơi. Những người chết vì ngạt thở khi chen lấn, may mắn hơn hình hài còn nguyên vẹn. Tiếng rên la yếu ớt tuyệt vọng của người bị thương còn sống nghe rõ mồn một, khi tiếng súng đã im, sóng đã kéo giạt ra xa phơi nguyên chiếc tàu lên bờ.

Nhưng những người sống sót còn đang lo tìm một chỗ núp an toàn, nên chưa có ai nghe lời cầu cứu.

Thiếu úy Kiểu, Trung úy Huy và Lãng là những người rời khỏi tàu sau cùng. Lãng nhận ra xác người tài xế Thiết giáp nằm ngay trên mặt bửng, nhờ cái mũ xanh Lãng cho anh ta mượn, vẫn còn chụp lên đầu xác chết. Trung úy Huy thì nhận diện được xác Thiếu úy Thành.

Họ vào bờ khi nắng còn chói chang. Quá lắm là ba bốn giờ chiều mà thôi.

CHƯƠNG 140

Trung úy Huy nhìn quanh tìm những người lính còn sống sót trong đại đội ông. Ruột ông quặn thắt. Sau mười giờ cả đại đội túa ra tự mỗi người đi tìm đường sống, cuối cùng họ vẫn ở nguyên chỗ cũ, súng ống thất lạc, quần áo rách rưới, thân xác rã rời, tâm hồn ủ ê. Và cả đại đội chỉ còn sáu người: Huy, Kiểu thiếu úy, Lãng, Khải hạ sĩ truyền tin, Phước hạ sĩ tiểu đội phó, và Bưởi binh nhất. Cả Tiểu đoàn 4 còn lại cũng không được bao nhiêu, sĩ quan lớp chết lớp trốn đi trước, chỉ còn Thiếu tá Thành, Trung úy Huy là sĩ quan kế cận có cấp bậc cao nhất. Những lính Thủy quân lục chiến từ trên tàu qua được cửa tử là cái bửng nướng thịt người để vào bờ an toàn, nhưng thuộc các đơn vị khác như Tiểu đoàn 3, Tiểu đoàn 5, Tiểu đoàn 2 Pháo binh, đơn vị vận tải, truyền tin, quân y, viễn thám của Lữ đoàn... rải rác còn hơn hai chục người.

Thiếu tá Thành vào bờ trước Trung úy Huy, nên khi ba thầy trò Huy vào tới bờ cát, ông đã tập trung được trên mười người lính Thủy quân lục chiến đơn vị khác nhau để phân công cho họ lập tuyến. Gặp Huy, ông mừng rỡ vì tìm được người phụ tá cần thiết. Ông nói:

- Huy cho anh em đi nhặt nhạnh tất cả súng đạn lại xem còn được nhiều ít để tính. Phải tận dụng thời gian tụi nó ngưng bắn để lập cho được tuyến. Súng dơ thì đem rửa đi, đạn vương vãi ở đâu phải nhặt cho hết. Trên tàu còn nhiều súng đạn trên đó.

Trung úy Huy dè đặt đề nghị:

- Còn một số anh em bị thương nằm trên đó.

- Hãy phụ đưa họ xuống. Vì trước sau gì tụi nó cũng phá tàu. Huy coi chỉ huy ở đây, tôi chạy đi xin thêm súng đạn.

Số lính Thủy quân lục chiến được tập họp lại. Thiếu tá Thành nói vài lời ủy lạo, rồi giao cho Trung úy Huy điều khiển họ khiêng thương binh ra khỏi tàu. Còn chưa biết làm sao trở lại chỗ Lữ đoàn lập phòng tuyến hồi sáng để xin tiếp tế vũ khí, thì may mắn một chiếc GMC từ phía bắc chạy tới. Thiếu tá Thành chận xe lại, leo lên ngồi với tài xế bảo chạy ngược về đường cũ. Người tài xế có lẽ quá quen với những điều bất thường, quay đầu xe lại, không nói năng. Thiếu tá Thành nghiêng người ra khỏi buồng lái, hét to cho đám lính phía trước nghe rõ:

- Tôi sẽ trở lại liền. Không có súng thì cũng phải có lương khô cho anh em!

Chiếc GMC tung cát chạy về hướng bắc, rồi khuất sau một khúc ngoặc có nhiều lùm dương cao. Trung úy Huy bảo Thiếu úy Kiểu:

- Ông dẫn bốn người trở lại tàu đem những người còn sống xuống.

Thiếu úy Kiểu hỏi:

- Nhiều quá khiêng sao cho hết?

- Ưu tiên binh chủng mình trước. Mấy người này đi thu nhặt hết súng đạn lại đây. Kể cả lính Bộ binh, ai có súng cũng phải nộp cho mình xài. Không được giữ riêng phòng thân.

Toán lính ngoan ngoãn tuân lệnh Trung úy Huy. Ông không thể tin được mắt mình. Chỉ vài giờ trước đây, trên tàu, họ là những tay súng lạnh lẽo không hề biết thương xót, thản nhiên kê súng vào màng tang các nạn nhân họ tự ý chọn lựa, thản nhiên đếm "một, hai, ba" rồi thản nhiên bóp cò. Thế mà bây giờ, họ là những người lính gương mẫu, có tinh thần kỷ luật và trách nhiệm. Nếu ở trên tàu, rủi ro một người trong bọn họ không tin Trung úy là Sĩ quan Thủy quân lục chiến thứ thiệt, chỉa súng vào đầu ông bắt đầu điệp khúc "Đù mẹ một, Đù mẹ hai..." chắc chắn ông không còn cách nào hơn là riu ríu tuân theo lệnh họ và nhảy xuống biển, không còn cách nào khác. Trong hỗn loạn, mất chỉ huy, thì người làm chủ đám đông là người có súng. Chưa đủ. Phải là người có súng và sẵn sàng giết.

Bây giờ những người lính ấy đã có chỉ huy. Họ trở thành những người lính bình thường.

***

Việc tịch thu súng đạn của những người lính Bộ binh không phải dễ. Tuy không ai đứng ra tổ chức cho những người lính Bộ binh Sư đoàn 1 lập thành đội ngũ chiến đấu hẳn hoi, chia sẻ trách nhiệm với Thủy quân lục chiến chống lại các đợt tấn công sắp tới của địch, nhưng những người lính này nhất định không chịu buông súng. Họ biết rõ lợi thế của một khẩu súng trong đoạn đường nhiều chông gai sắp tới. Trung úy Huy không ngờ tới lúc ông phải dùng cái điệp khúc "Đù mẹ một hai ba" để giải quyết chuyện tập trung vũ khí.

Phần lớn những người lính Bộ binh rã ngũ đều riu ríu nộp vũ khí cho lính Thủy quân lục chiến dù không mấy sốt sắng. Cảnh chém giết họ vừa chứng kiến trên tàu khiến họ nhìn người lính mũ xanh nào cùng thấy đó là tử thần, tốt hơn hết là họ né tránh cho xa để khỏi phải chịu các nguy hiểm bất trắc. Điều mâu thuẫn là họ biết nếu bị địch tấn công, thì lực lượng thiện chiến đủ sức chống địch không ai khác hơn là những người lính mũ xanh. Cho nên dù né tránh không thân thiện, nhưng hễ lính mũ xanh ở đâu, đám lính Bộ binh và dân chúng đi theo đó, với một khoảng cách an toàn.

Trung úy Huy đang đi dọc theo bờ biển nhặt những băng đạn M-16 còn rơi rớt lại thì nghe giọng Lãng kêu lớn phía sau:

- Ông thầy, thằng này không chịu giao súng.

Viên trung úy quay ngoắt lại. Lãng đang cãi vã giằng co với một người lính không biết thuộc binh chủng nào vì anh ta chỉ mặc độc một cái quần đùi đen, thân khoác thêm một cái áo khoác dân sự màu xanh rêu bằng vải ni lông. Người lính mập mạp cao lớn gần gấp đôi Lãng, trên cánh tay và ngực xâm nhiều hình thù kỳ dị trông rất "bụi đời". Thấy Lãng có vẻ thất thế, Trung úy Huy vội tới chỗ hai người, hỏi lớn:

- Cái gì vậy? Tại sao anh không giao súng?

Người lính ôm chặt lấy khẩu phóng lựu, nói:

- Súng của tôi, tôi không giao cho thằng nào hết.

Trung úy Huy nói:

- Vậy thì được. Anh tới chỗ kia lập tuyến với tụi này.

Người lính vênh mặt đáp:

- Tôi đâu phải em út của ông. Tôi không để thằng nào sai bảo đâu!

Nhanh như cắt, Trung úy Huy rút khẩu súng lục ra, dí nòng súng vào màng tang người lính, gằn giọng nói:

- Đù mẹ mày có giao súng không? Tao đếm ba tiếng, không giao thì chết rán chịu. Đù mẹ một.

- Đù mẹ chơi ép vùa thôi...

- Đù mẹ hai.

- Thôi, có lấy thì lấy đi.

Người lính mặt xanh như tàu lá, lúc đó mới biết sợ, thoát hiểm rồi lại càng sợ hơn nữa. Chỉ cần bướng bỉnh thêm một hai cái tích tắc nữa, chắc chắn viên trung úy Thủy quân lục chiến này không để cho hắn sống mà giữ khẩu M-79. Người lính lấm lét nhìn Trung úy Huy, nhìn Lãng, đảo mắt nhìn quanh tình thế, rồi lảo đảo đi về phía bờ nước, chỗ có nhiều người cả dân lẫn lính đang xúm nhau tìm kiếm thức ăn còn bỏ sót trong các xách tay, ba lô bị sóng đưa vào bờ từ lâu.

Phần Trung úy Huy, ông cũng bàng hoàng cả người vì vừa thoát được một tai nạn khó xử. Phải, đúng là một tai nạn không tránh được, nếu người lính chết nhát kia cứ khăng khăng giữ lấy khẩu M-79. Chỉ cần hắn im lặng khi ông hô tới điệp khúc chót "Đù mẹ ba" thì thế bắt buộc ông phải bóp cò. Một thân xác sẽ đổ xuống ngay dưới chân ông. Có thể những người chứng kiến cảnh tượng đó thông cảm cho ông, hiểu cái thế bất đắc dĩ của ông, nhưng Trung úy biết chắc là từ giờ phút ấy cho đến khi nhắm mắt lìa đời, chính ông không thể tha thứ cho ông được. Ông không thể nào quên cái thân hình đẩy đà có xăm hình tục tĩu ấy, cũng như không thể quên đôi mắt ngỡ ngàng kinh hãi của anh trung úy Bộ binh khi bị bắn chết trên tàu buổi trưa nay.

***

Số súng đạn tập trung được không nhiều. M-16 được trên hai mươi khẩu nhưng đạn thiếu. Khẩu M-79 tịch thu của người lính mập là vũ khí tốt nhất lại chỉ có ba quả đạn. Khẩu M-60 với nguyên một thùng đạn vàng chóe thì lại bị trở ngại tác xạ, Lãng hí hoáy tìm cách sửa mà không xong. Trung úy Huy rán an ủi:

- Tụi bây bắn cầm chừng dọa tụi Việt cộng không cho chúng ào ra, chờ Thiếu tá đem súng đạn về. Tao tin ổng không làm thì thôi, đã làm là được việc.

Nửa giờ sau, người tài xế chiếc GMC từ hướng bắc hớt hải chạy bộ về, mặt xanh tái vì sợ và mệt. Anh ta vừa thở vừa kể:

- Thiếu tá bị bắt rồi. Tôi lái xe mới tới chỗ kia thì bị tụi nó chận lại, tịch thu xe.

Lãng vội hỏi:

- Ông thiếu tá đâu?

- Bị tụi nó bắt đi rồi. Ông khai là hạ sĩ, nhưng tụi nó nhìn mặt ổng, có vẻ không tin.

- Sao nó tha cho mày?

- Chẳng hiểu. Tụi nó bảo tôi thay đồ dân sự về Huế mà sinh sống làm ăn. Tôi giả bộ nghe lời, đi một đoạn rồi lén chạy lộn ngược về đây.

- Tụi nó đông không?

- Không biết. Chỗ chốt đó có sáu bảy thằng. Nói toàn giọng Bắc.

Trung úy Huy nói:

- Tụi chủ lực rồi! Tụi mình phải rời đây ngay. Thế nào tụi nó cũng tung quân xuống chiếm tàu. Nằm ở đây mà thiếu súng đạn, chắc chết. Mình nên kéo về phòng tuyến của Lữ đoàn. Tụi bây chuẩn bị đi. Di chuyển ngay bây giờ.

Mấy mươi người lính Thủy quân lực chiến lại trở về đường cũ, đoạn đường cát lún mà sáng nay họ đã rời Lữ đoàn để tới chỗ tàu hẹn vào vớt. Thấy toán lính thiện chiến bây giờ tơi tả lôi thôi, đám dân và lính Bộ binh không còn muốn đi theo họ nữa. Họ bước chậm theo bờ nước, hy vọng đi như vậy tuy nhọc hơn đi trên bờ cát khô nhưng tránh xa được tầm đạn bắn sẻ của địch, phát từ những lùm dương trên bờ.

Đoạn đường gần một cây số khá an toàn. Tuyến phòng thủ của Tiểu đoàn 5 đã hiện ra trước mắt, dấu hiệu đầu tiên nhận được là chiếc M-113 đứng án ngữ mặt nam. Năm sáu người lính mũ xanh đứng trên chiếc M- 113 lăm lăm súng nhìn đoàn quân thất thểu tới gần, cái nhìn nghi kỵ đề phòng. Lãng nhận diện được hạ sĩ Lộc, người cùng xung phong chiếm mục tiêu ngon lành với Lãng ở trận sông Bồ hai hôm trước (lúc trung đội Lãng được cử đi tăng cường cho Tiểu đoàn 5). Lãng vẫy tay cho anh hạ sĩ, la lớn:

- Tụi này banh hết rồi.

Mấy người lính đứng trên xe M-113 cùng phát tay ra hiệu cho bọn Lãng đừng tiến tới nữa. Lãng ngạc nhiên, hỏi Trung úy Huy:

- Họ không cho mình vào hở Trung úy?

- Tao cũng đéo hiểu. Hay tụi nó sợ mình đã bị Việt cộng trà trộn, trá hàng để vào tuyến. Tụi bây giơ cả hai tay lên đầu cho tụi nó biết là mình banh thiệt sự trăm phần trăm rồi.

Toán lính làm theo lời Trung úy Huy, tiếp tục bước tới. Đại liên trên M-113 bắn xẹt một loạt đạn lên đầu toán lính của Trung úy Huy, sau đó đạn đại liên bắn chúi xuống phía trước toán lính, dứt khoát chặn không cho họ tiến tới.

Lãng giận quá chửi toáng lên:

- Đù mẹ tụi nó điên hết rồi. Đánh giặc cái khỉ mẹ gì mà cứ nhắm vào bạn mà bắn. Tụi...

Một loạt đạn M-79 dập tắt lời Lãng. Đạn bay từ phía tuyến của Tiểu đoàn 5. Ba người lính của Trung úy Huy bị thương vì mấy quả M-79 ấy. Ông ra lệnh cho toán lính chạy rạp về phía bờ biển, nằm núp tạm ở đó để tìm cách liên lạc với Tiểu đoàn 5 hoặc Lữ đoàn xem lý do vì sao họ không nhận cho con cái ông trở về. Nhưng liên lạc cách nào đây, máy PRC-25 không, anh hạ sĩ truyền tin nằm rên ư ử vì cánh tay bị thương kia...

Cả toán nằm chết dí tại chỗ trống trải ấy hơn nửa giờ, thì súng AK nổ dòn. Không phải từ hướng tây là phía hai hôm liền Lữ đoàn phải củng cố một dọc tuyến vòng cung để chống với lực lượng địch từ ngôi làng gần đó. Bây giờ, địch đã mở thêm một mũi dùi tấn công khác, từ phía nam lên. Họ đã chiếm chiếc tàu mắc cạn y như Trung úy Huy dự đoán, sau đó theo chân toán tàn quân thọc một mũi xung kích sâu vào cạnh sườn của Lữ đoàn.

Mấy người lính của Trung úy Huy nằm trân chịu trận giữa hai làn đạn. Ông giận quá, hết sợ nguy hiểm, đứng dậy hét lớn cho đám lính ở chiếc M-113 nghe:

- Tụi bây làm ăn cái gì lạ vậy. Tụi nó đuổi theo kịp rồi. Không cho vào tuyến tụi tao cũng cứ vào. Tiến vô anh em!

Mấy người bị thương được chuyển vào trước. Sau đó lần lượt tới những người khỏe mạnh. Toán lính Tiểu đoàn 5 ngồi trên M-113 lặng lẽ nhìn các bạn hữu hoạn nạn đi qua, không ai nói gì. Cái im lặng khó hiểu. Lãng quắc mắt nhìn hạ sĩ Lộc, muốn hỏi móc một câu, nhưng thấy vô ích, còn nhiều việc khác phải làm.

Chiếc M-1 13 im lặng chờ cho toán lính của Trung úy Huy vào tuyến xong, mới bắt đầu bắn về phía toán lính địch đang từ con tàu mắc cạn tấn công lên. Súng nổ dòn dã một hồi rồi thưa hẳn.

Trung úy Huy dẫn lính tới phía sau những chiếc gọ nằm lật úp trên cát để cùng họ đào hố cá nhân nằm nghỉ. Bấy giờ ông mới cảm thấy chân tay hoàn toàn rã rời, như thân thể ông không còn thuộc về ông nữa. Buổi sáng hôm nay chính ông giao tuyến cho Tiểu đoàn 7 để chuẩn bị xuống tàu, bây giờ với cái giá đắt đỏ của hàng nghìn sinh mạng, đám tàn quân của đại đội ông lại trở về đây, cách cái tuyến buổi sáng vài chục thước.

Lãng và Phước thấy ông cầm mũ sắt xúc cát đào hầm một cách yếu ớt, chạy tới giúp ông. Lãng lo lắng hỏi:

- Ông thầy mệt lắm hả? Để tụi em đào cho. Không biết tụi con gái biển ở làng này còn ở lại đây, hay chạy mất hết rồi.

Lãng cười, cố pha trò cho vui một chút:

- Có được một em da nâu nằm ôm riết lấy đêm nay, chết cũng sướng. Phải không thầy?

***

Trung úy Huy mệt quá ngủ thiếp lúc nào không hay. Lúc choàng thức dậy, trời đã tối. Gió có vẻ mạnh hơn buổi chiều, cát bay đập rào rào vào lườn cọ lật úp trước hầm cá nhân.

Ông cảm thấy cồn cào ở bụng. Đói. Ông nhớ lại: buổi sáng uống rượu với Thiếu úy Sỹ và Thiếu úy Lộc, họ chỉ nhậu chay không có đồ nhắm. Hai ông bạn đó giờ ở đâu? Còn sống hay đã mất xác đâu đó rồi? Trên tàu ông nhai vội được vài miếng bánh khô Lãng lấy cắp được ở buồng lái của Chuẩn úy Hải quân Tấn. Ông già chậm chạp đáng thương ấy giờ ra sao? Có chạy nổi qua tấm bửng nướng thịt không? Cái đói dẫn tới cái lạnh. Viên trung úy run cầm cập vì gió đêm. Cái áo jacket không biết ông đã cởi ra lúc nào, và vất đi đâu. Ông nghe tiếng đạn nổ lẻ tẻ đây đó, lâu lâu tiếng súng AK xé gió ngay trên đỉnh đầu. Ông nghe nhiều tiếng cười khúc khích hồn nhiên ở những hầm bên cạnh. Chú tâm hơn, ông nhận ra được giọng nói của Lãng. Lãng đang kể cho ông bạn nào đó thành tích chơi bời của mình, những mẩu chuyện vừa có thật vừa tưởng tượng thêm thắt Lãng vẫn dùng để lòe những anh lính mới.

Trung úy Huy mỉm cười, thương và phục thằng đàn em chí cốt đã cùng sống chết với ông suốt ba năm qua, chỉ khác một điều là trong lúc Lãng thong dong hồn nhiên sau các biến cố thì viên trung úy cứ trầm ngâm gặm nhấm những gì đã qua như loài nhai lại. Trung úy thấy lối sống của Lãng đơn giản hơn, hợp lý hơn, thuận với thời chiến hơn. Ông cố bắt chước Lãng mà không được.

Có nhiều tiếng động lao xao nổi lên quanh hầm, cố lắng nghe, Trung úy nhận ra được tiếng nhiều bước chân. Lãng đã thôi kể chuyện chơi bời. Một lúc lâu không nghe hầm bên cạnh có ai nói gì, Trung úy nghĩ chắc họ đã ngủ, hoặc chạy đi kiếm lương thực. Súng vẫn nổ lác đác. Trăng đêm nay còn mờ, ánh trăng vàng bệch ảm đạm.

Chợt Trung úy Huy nghe tiếng chân ai chạy nhanh về phía mình, rồi giọng nói hối hả của Lãng:

- Dậy mau, Trung úy. Họ bỏ đi gần hết rồi!

- Ai? Rút lui à?

- Phải, rút lui. Mình phải đi nhanh cho kịp.

- Đi đâu?

- Không biết. Về phía cửa Tư Hiền.

Lãng nắm tay Trung úy Huy giúp ông đứng dậy. Đúng như Lãng nói, người ta đã bỏ các hầm hố công sự quanh đó đi xuống sát mép biển, tạo thành từng hàng dài di chuyển về phía cửa Tư Hiền. Trăng mờ đổ lên hình thù những bóng đen lầm lũi bước, trông thê lương như những bóng ma dắt díu nhau về dương gian trong ngày rằm tháng bảy. Lãng thì thào hỏi:

- Không biết họ dẫn mình đi đâu nữa?

Trung úy Huy chán nản đáp:

- Biết làm gì cho thêm mệt. Đã tới hồi mạt vận rồi. Tao chán dễ sợ!

Lãng im lặng không nói gì. Một lúc sau Lãng nói:

- Đêm nay thứ bảy, Trung úy nhớ không? Giờ này được ở Sài gòn, vui phải biết!

Hai thầy trò đã nhập vào đoàn người. Tất cả đều im lặng lầm lũi bước dưới ánh trăng mờ. Trung úy Huy và Lãng không nhận ra ai quen trong số những bóng đen đi quanh. Súng địch từ trong doi cát bắn ra không còn làm cho đoàn người hốt hoảng nữa. Gần như sau một ngày gian nan, đã tới lúc không còn ai biết sợ chết. Cứ để mặc cho số phận đưa tới đâu thì tới, khỏi thắc mắc lôi thôi. Một loạt AK bắn tới. Vài ba người vương đạn gục xuống. Người bên cạnh khẽ liếc về phía người xấu số, rồi tiếp tục bước. Không còn ai quan tâm tới ai, khi không quan tâm cả đến cuộc sống của chính mình.

Thủy triều rút xuống, bày một bãi cát rộng phẳng phiu cho đường rút lui. Ban đầu, người ta còn chịu khó lội xuống nước để hy vọng tránh xa được tầm đạn địch, rồi dần dà người ta đâm liều, cứ ngang nhiên đi trên cát khô. Sống chết bấp bênh.

Lãng và Trung úy Huy đi sau lưng hai người mà họ đoán là bạn thân với nhau, vì dù không nói năng, mỗi lần một người mệt quá phải ngồi lại để nghỉ thì người kia cũng dừng lại, y như cách Lãng ân cần săn sóc ông xếp của mình. Hai cặp đó lạc nhau, rồi lại gặp nhau, có khi Lãng và Trung úy Huy vượt qua họ, có khi họ vượt qua khi Trung úy phải ngồi lại thở dốc.

Lần này, Lãng nghe người đi bên trái nói với người đi bên phải:

- Thôi, em ở lại.

Người đi bên phải hỏi nhỏ, giọng có vẻ hốt hoảng:

- Anh không đổi ý à?

- Vô ích. Nếu có gặp lại anh em, nói giùm...

Tiếng súng lẫn tiếng gió thổi bạt lời người đi bên trái. Rồi Lãng thấy người đó tách ra khỏi đoàn. Người kia cũng tách khỏi đoàn, nhưng đi được vài bước thì dừng lại, ngập ngừng, rồi nhập vào dòng người sau lưng Lãng. Lãng vừa đi vừa quay nhìn bóng đen đang đi xa về phía biển. Ông ta dừng lại khi tới gần mé nước, ngồi xuống như người cầu nguyện. Lãng chẳng hiểu ông ta định làm gì, hỏi nhỏ Trung úy Huy:

- Ổng chán, muốn ở lại làm bia cho Việt cộng sao, ông thầy?

Một tiếng nổ lớn trả lời cho Lãng. Đoàn người khựng lại lao xao vì kinh ngạc. Trung úy Huy thì rúng động, Vì hiểu ngay người lính ấy đã dùng lựu đạn tự tử.

***

Đoàn người câm lặng lầm lũi đột nhiên rùng mình ngơ ngác, tiếng lao xao bàn tán loang nhanh ra phía trước, truyền nhanh về phía sau. Lãng đi sát gần ông Huy, nắm lấy bàn tay phải của viên trung úy. Cả hai bàn tay đều lạnh cóng, nhưng trong cử chỉ bóp nhẹ lấy năm ngón tay nhau, hai thầy trò cảm thấy lòng đỡ nặng. Cái chết của người lính vô danh, giữa cảnh đêm ảm đạm làm cho cả hai người rúng động, cảm thấy lạc lõng, trống trải. Dường như đột nhiên họ không còn những tấm vách che gió che mưa cho cuộc đời họ, họ như người trần truồng đi trong một khung cảnh lạ

hoắc, bước chân đưa tới theo thói quen mà không hề biết là đi đâu, về đâu. Lãng nói nhỏ với ông Huy:

- Kể ra chết lúc này cũng phải. Mọi chuyện kỳ cục quá!

Viên trung úy không nói gì, chỉ bóp nhẹ vào bàn tay Lãng tỏ dấu đồng ý. Lãng nói:

- Chẳng hiểu ổng có vợ con gì không?

- Ai?

- Cái ông tự sát vừa rồi.

- Chắc là không.

- Nhiều khi em cũng nghĩ như ổng. Sống thế này nhục quá. Tự nhiên tan hàng, rồi xếp hàng đi khơi khơi cho tụi nó bắn bia. Chẳng ra làm sao cả! Mình đang đi đâu đây?

- Tao chẳng biết. Mọi sự quờ quạng như trong cơn mê. Mình đi như người mộng du, Lãng thấy không!

Lãng ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói:

- Cứ mê đi mà lại khỏe thân. Mấy người tỉnh quá, chịu không thấu chuyện kỳ cục, họ chỉ còn nước tự sát như cái ông lúc nãy.

Trung úy Huy không ngờ nghe một câu như thế từ miệng Lãng thốt ra, quay nhìn Lãng đăm đăm. Lãng không biết xếp đang tò mò quan sát mình, cứ cắm cúi bước. Một tràng đạn AK từ trong bờ bắn ra, không có ai bị thương hay chết, đoàn người hơi chùn lại rồi tiếp tục đi. Lãng hỏi:

- Nãy giờ em cứ nghĩ tới chuyện tự sát. Trung úy tin được không?

Trung úy Huy vội nói:

- Không nên, Lãng ạ. Rồi trời lại sáng. Chuyện kỳ cục này rồi cũng phải tới lúc chấm dứt. Đừng vội.

Lãng không nói gì thêm, chỉ bóp nhẹ lên bàn tay Trung úy.

***

Họ được chứng kiến nhiều vụ tự sát nữa. Những cuộc tự sát tập thể lặng lẽ, ngẫu nhiên.

Đang lầm lũi đi, một người tách khỏi đoàn. Bóng đen đi xa về phía mé biển. Những đợt sóng nhỏ đập rì rầm. Ngoài khơi đèn trên những chiếc tàu lớn nhỏ vẫn nhấp nháy hứa hẹn.

Trong bờ, những người ở lại vẫn âm thầm nối bước tiến tới. Đạn địch vẫn nhắm vào cái bia khổng lồ, một viên AK chắc chắn phải làm gục vài mạng người. Bóng đen dừng lại, quay nhìn một vòng đêm tối, rồi ngồi xuống. Một bóng đen khác tách đoàn, đến ngồi gần bên người đi trước. Rồi một người thứ ba, thứ tư... tách đoàn. Họ ngồi trên mặt cát lạnh, chờ cho đủ một vòng tròn kín. Đoàn người trong này lặng lẽ xót xa quan sát họ, lâm râm những tiếng cầu kinh bị gió bạt đi. Một tiếng lựu đạn nổ. Tiếng lao xao gợn lên một chút rồi thôi. Đèn tàu vẫn nhấp nháy hứa hẹn trêu ngươi.

Đạn địch vẫn vãi vào đám người bất hạnh. Trăng vẫn rọi ánh sáng bệnh hoạn lên bãi cát dài. Rồi một người khác tách đoàn. Một người nữa... Người thứ ba... Người thứ tư... Người chót đủ để làm một vòng tròn, năm sáu tấm thân đủ che cho mảnh lựu đạn khỏi bắn vào tận chỗ đoàn di tản đang đi. Chắc chắn những người lính, khi ngồi quanh một quả lựu đạn sắp rút chốt chờ đợi giây phút thiêng liêng của đời họ, họ không hề quen biết nhau. Ánh trăng cũng không đủ sáng để họ nhìn được mặt nhau. Nhưng năm người cùng một tâm trạng, cùng một quyết tâm. Họ là một trước khi chết, dù là năm ngã rẽ trong cuộc sống.

Trung úy Huy không thể nhớ được có bao nhiêu quả lựu đạn đã nổ giữa vòng người ngồi lặng lẽ, cũng như không thể đếm được bao nhiêu người đã gục xuống vì đạn địch. Càng chứng kiến cảnh tự sát bi hùng của những người lính vô danh, tâm trí ông càng mê muội đi. Ông thật sự trở thành người mộng du. Ông không ý thức rõ mình ở đâu, đang làm gì.

Mãi cho tới khi những người đi trước ông dừng lại, hai thầy trò ông cũng phải dừng lại, thì viên trung úy mới chợt tỉnh. Người chung quanh lao xao hỏi nhau vì sao dừng. Không ai biết. Họ đã đi suốt đêm, và trời bắt đầu sáng.

Nhiều người từ phía trước chạy lui cho biết cả đoàn đã bị Việt cộng chận lại. Phía sau, một đơn vị địch đã vây kín đường lui. Cả đoàn như con cá lọt lưới, không biết làm gì khác hơn là vất đại đồ đạc lên cát, ngồi chờ địch tới bắt.

Lãng lầu bầu than với xếp:

- Tính gọn như mấy người hồi hôm mà lại hay, ông thầy!

CHƯƠNG 141

Một toán du kích Việt cộng từ phía những lùm dương lăm lăm AK- 47 trên tay tiến ra. Trung úy Huy đoán họ chỉ là du kích địa phương chứ không phải bộ đội chủ lực, vì cách ăn mặc cẩu thả và nét mặt đăm đăm làm ra vẻ sắt máu quá mức cần thiết của họ. Kinh nghiệm chiến trường cho ông biết rằng trên chiến trường, những du kích này không đáng ngại, nhưng khi thất thế rơi vào tay họ, họ nguy hiểm hơn lính bộ đội chủ lực từ Bắc vào.
Ông soát xét lại quần áo. Cái lon trung úy ông đã gỡ ra vất đi từ đêm trước, không phải vì tiên đoán sẽ bị địch bắt. Mà vì trong một lúc phẫn chí, ông cảm thấy thẹn với cái lon trung úy của mình.

Một du kích mặt mày non choẹt, có lẽ chưa tới 15 tuổi, đưa họng súng ra hiệu sai khiến trước khi cất giọng truyền lệnh:

- Sắp hàng một đi về tập trung phía trước. Tất cả giơ tay cao lên.

Lãng buột miệng nói lớn:

- Mình bị bắt làm tù binh chứ không phải đầu hàng. Giơ tay là đầu hàng. Không giơ tay!

Những người lính đang chán nản ủ dột tự nhiên lấy lại tự tín, nhiều người cùng la to:

- Không giơ tay. Tù binh chứ không phải hàng binh.

- Giơ tay đầu hàng là hèn nhát.

- Bị bắt thì chịu chứ không đầu hàng.

Chú du kích ngớ ra, không biết phản ứng làm sao trước thái độ bất ngờ của đám lính trước mặt, vội lùi vài bước nắm chặt lấy khẩu AK 47. Bốn người du kích khác cùng lo thủ thế như người bạn đồng đội. Cả năm đều lúng túng chưa biết phải làm gì. Mãi một lúc sau, khi những tiếng ồn ào phản đối thưa bớt, một du kích tuổi lớn nhất đám mới nói:

- Bị bắt còn ngoan cố. Không giơ tay, thôi cũng được, nhưng phải đi hàng một cho có trật tự.

Chú du kích lúc nãy cảm thấy bị mất mặt, hầm hầm nhìn về phía đám lính bại trận đang tiến lên hàng một, cố nói một câu vớt vát thể diện:

- Tụi bây lộn xộn tao bắn bỏ mẹ bây giờ. Liệu mà ngoan cố đi!

Nhiều tiếng chửi thề đáp lại. Chú du kích giả vờ như không nghe thấy gì, cầm khẩu AK đi theo hàng tù binh, mắt tránh nhìn về phía bờ biển.

Đột nhiên một người lính Thủy quân lục chiến từ trong hàng chạy nhanh tới chỗ chú du kích. Anh ta chạy nhanh quá, đến nỗi bốn người du kích kia chưa kịp phản ứng gì thì người lính mũ xanh đã phóng tới, ôm cứng lấy chú du kích hách dịch. Hai người ngã lăn xuống cát, và tiếp theo đó là một tiếng nổ. Cả hai chỉ còn là một đống máu thịt bầy nhầy.

Diễn tiến mọi chuyện xảy ra nhanh quá, làm cho mọi người sững sờ, không tin mắt mình nhìn đúng. Quả lựu đạn làm tung những mảnh thịt đi khắp nơi. Trên mặt cát, hai cái xác nằm lù lù, một xác mang đôi dép râu trên chân, một cái xác chân trần.

Tiếng nổ khiến cho nhiều toán du kích lẫn bộ đội khác từ trong làng ùa ra, họng súng chỉa thẳng vào đám tù binh sẵn sàng nhả đạn. Một người nét mặt khắc khổ tóc cắt ngắn có vẻ là cấp chỉ huy lớn nhất của phe thắng dõng dạc ra lệnh:

- Các anh tới nước này còn ngoan cố, giấu lựu đạn trong người. Cách mạng chỉ khoan hồng cho những ai biết ăn năn cải tạo. Tất cả phải cởi áo quần bỏ lại, chỉ được mặc quần áo lót thôi. Ai ngoan cố không tuân lệnh, sẽ bị xử lý ngay.

Một anh lính nào đó đột nhiên hỏi lớn:

- Cởi quần áo có bị coi là hàng binh hay không?

Câu hỏi trái ngoe giữa không khí căng thẳng nghiêm trọng làm cho mọi người, cả phe thắng lẫn phe bại trận, nổi lên cười xòa. Từ đó mọi việc không còn gì quan trọng nữa. Những bộ đồ trận bị cởi ra vất lên cát, đám tù binh người mặc đủ quần đùi áo lót, người chỉ có cái quần đùi nhàu nhò. Gió sớm còn lạnh, nên từng người vừa đi tới chỗ tập trung vừa run lập cập.

Lãng vẫn đi đằng sau Trung úy Huy. Gần tới chỗ có nhiều toán lính đã ngồi bó gối xếp hàng lưng quay ra biển, Lãng nhắc nhỏ viên trung úy:

- Ông thầy nhớ đừng khai là sĩ quan nghe!

Trung úy Huy cáu kỉnh hỏi:

- Sao vậy? Việc gì phải sợ.

- Em muốn ở bên Trung úy để săn sóc. Em giỏi chịu đựng hơn Trung úy.

Trung úy Huy cảm động nhìn Lãng đáp nhỏ:

- Để rồi tính. Tụi tới trước không bị bắt cởi quần áo. Tội nghiệp cái thằng rán gỡ thể diện chung cho tụi mình vào phút chót.

***

Có lệnh tất cả sĩ quan phải tách riêng đến tập trung ở trước trụ sở ấp. Lãng vỗ nhẹ vào lưng áo mai-dô của Trung úy Huy, nhắc nhỏ:

- Đừng đi, ông thầy.

Viên trung úy quay lại nói:

- Không đi không được. Lính Tiểu đoàn mình ở đây còn nhiều. Thế nào trước sau gì chúng nó cũng biết.

Trung úy Huy nhổm đứng dậy khi thấy một số người đã tách hàng đi về phía cổng ấp. Lãng nhét vào tay viên trung úy một nắm giấy, nói nhỏ:

- Ông thầy giấu cái này, thế nào cũng cần.

Viên trung úy vội nhét nắm giấy vo tròn vào lưng quần, đứng hẳn dậy đi về chỗ tập trung.

Số sĩ quan tới cổng ấp ngày càng đông, tổng số tới hơn trăm người. Nhìn trở lại bãi cát, số lính bại trận ngồi đen nghẹt cả một góc biển. Lần đầu tiên nhìn bao quát được cả toàn thể, Trung úy Huy mới cảm thấy tủi nhục xấu hổ. Cả một lữ đoàn đông đảo chưa kể lính các binh chủng khác bị đưa đẩy tới chỗ tuyệt lộ này, như một con mãnh hổ sa lưới, trong khi địch quân không hơn một đại đội. Một đại đội du kích Việt cộng bắt sống được cả một lữ đoàn lính thiện chiến nhất của miền Nam. Ông muốn ngộp thở vì giận dữ và xấu hổ.

Chung quanh ông, các sĩ quan bị bắt lợi dụng lúc kiềm kẹp còn lỏng để hỏi han tin tức nhau. Phần lớn các sĩ quan bị tập trung trước cổng ấp đều thuộc cấp úy. Họ mừng rỡ vì còn sống sót để còn gặp nhau ở đây, và câu chuyện xung quanh tin tức số phận những người quen không có mặt.

Trung úy Huy nghe một người ngồi sau lưng ông nói:

- Chết như Thiếu tá Thành mới xứng danh Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 4. Ông lái GMC đi tìm đạn, bị tụi nó vây, ông nhấn ga cán bừa lên cả lũ khốn nạn rồi mới chịu chết.

Trung úy Huy mỉm cười không muốn cải chính. Kể ra Thiếu tá Thành cũng xứng đáng để bạn bè của ông chắp thêm đôi cánh cho ông bay lên cao, thành huyền thoại. Viên trung úy nghĩ có lẽ đấy là "tác phẩm" của anh tài xế, hoặc là "sáng tác mới" của người kể chuyện.

- Này, các cậu có biết Thiếu tá Cang chết ra sao không? Chính mắt một thằng đệ tử của tôi thấy ổng kê súng vào đầu tự sát.

- Thằng bạn tao kể chính mắt thằng truyền tin của nó thấy Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 5 mở chốt lựu đạn tự tử với bốn em út của ổng...

Tất cả những lời kể đều bắt đầu bằng "chính mắt", "chính tai", dù không phải chính người kể chứng kiến tận mắt tận tai. Người kể hăng hái kể, người nghe hăng hái nghe, họ được sống đôi phút với giấc mộng hào hùng và chính trực giữa hoàn cảnh thua trận ê chề. Nhờ thế, họ tạm quên được nỗi lo sắp bị đem ra thanh toán, và cái nhục bị cột xâu chùm với nhau bằng dây điện thoại.

Đám sĩ quan bị cột trói ké hai tay ra sau lưng ngồi một góc trong khuôn viên trụ sở ấp, số lính bị bắt thì cũng bị lùa vào trong hàng rào kẽm gai của trụ sở, nhưng họ không bị trói. Du kích địa phương, và cả bộ đội Bắc Việt cầm súng canh chừng không cho ai tới gần chỗ đám sĩ quan ngồi. Dân làng bu đến quanh hàng rào kẽm gai, nhiều người mang khoai, chuối luộc đến bán cho đám lính thiếu ăn thiếu ngủ từ hai ngày qua. Cuộc mua bán rộn rịp huyên náo, đám bộ đội du kích muốn ngăn chặn nhưng biết có ngăn cũng không được nên làm ngơ.

Tiếng rao hàng mời chào từ bên ngoài vòng rào ngày càng huyên náo. Số lính bị bắt dạn dĩ dần, có người mua khoai luộc đến đút cho sĩ quan chỉ huy của mình. Người đầu tiên làm mà không bị ngăn cản, nhiều người khác bắt chước. Nơi đám sĩ quan bị cột tay ngồi trên nền đất trụ sở không còn cách biệt nữa. Lãng nhân cơ hội tốt tới chỗ Trung úy Huy ngồi, nói nhỏ:

- Tiền hồi nãy em đưa, ông thầy đưa em mua khoai.

Viên trung úy liếc về phía lưng quần đùi. Lãng liếc nhìn dè chừng tên du kích, móc mấy tờ giấy bạc chạy đi mua khoai luộc. Trong khi chờ Lãng trở lại, Trung úy Huy nói với mấy sĩ quan ngồi cạnh:

- Phải nhân dịp lộn xộn này nhờ tụi em út chúng nó nới dây trói cho mình. Nếu tụi nó dẫn tụi mình ra bờ biển để bắn bỏ, thì phải cướp súng liều mạng hạ vài thằng cái đã. Không lẽ cúi đầu chịu chết.

Tiếng bàn cãi nho nhỏ lan khắp đám sĩ quan bị trói. Ai cũng thuận. Lãng trở lại đút khoai cho Trung úy Huy, lấy lưng che tầm mắt tên du kích nới bớt dây trói cho xếp.

Cảnh ăn uống lộn xộn cuối cùng cũng chấm dứt. Số du kích canh tù nạt nộ đuổi đám lính ra xa khỏi nhóm sĩ quan, nhưng cuộc mua bán vẫn tiếp tục huyên náo ở chỗ sát hàng rào ấp.

***

Mặt trời đã lên cao. Trong khuôn viên ấp, những bước chân đi lại làm tung bụi lên mù mịt, mùi bụi khét nắng và pha mùi mồ hôi. Khoảng chín giờ, đám du kích ra lệnh cho các sĩ quan tù binh đứng dậy, rồi dẫn đi hàng một ra khỏi trụ sở ấp. Những sĩ quan nhìn nhau, lặng lẽ chia nhau nỗi lo chung. Đã tới lúc họ bị đem đi hạ sát tập thể chưa? Từng người thử soát lại vòng dây trói đã được nới lỏng để chuẩn bị hành động.

Họ bị dẫn đi ngang qua một ngôi chùa nhỏ gần đó, rồi lại được lệnh ngồi xếp hàng ở khu đất trống canh chùa chờ đợi. Số sĩ quan chỉ mặc đồ lót chiếm quá nửa tổng số sĩ quan đang ngồi chờ dưới nắng, chờ cái gì, chưa ai đoán ra.

Đột nhiên giữa cái im lặng căng thẳng, một người ngồi trong hàng nói lớn:

- Yêu cầu trả quần áo cho chúng tôi.

Câu nói dõng dạc bất ngờ làm cho cả toán du kích canh phòng lẫn đám sĩ quan tù binh ngơ ngẩn một chút, sau đó, có nhiều tiếng lao nhao phụ họa:

- Trả quần áo cho chúng tôi.

- Phải tôn trọng sĩ quan dù chúng tôi bị các ông bắt.

- Quần áo của chúng tôi đâu, phải trả lại chúng tôi.

Mấy người du kích lúng túng không biết phải đối phó cách nào. Một du kích trẻ mặc bộ đồ bà ba nâu cầm súng đứng cách Trung úy Huy vài thước quắc mắt nạt lớn:

- Câm mồm lại đi! Quần áo gì của chúng mày! Quần áo là của nhân dân, không phải của chúng mày. Chúng mày không có quyền đòi hỏi cái gì hết.

Nhiều tiếng cười chế nhạo đồng loạt nổi lên. Ỷ thế đông, không còn ai biết sợ nữa. Mỗi người nói một câu cho hả tức. Đề phòng phản ứng tức giận của đám du kích, người nào cũng cúi mặt

xuống, hoặc núp sau lưng người ngồi trước để đám du kích canh tù khỏi nhận diện được người nói. Trung úy Huy cũng cúi đầu la to:

- Quần áo của nhân dân. Trời! Té ra nhân dân ai cũng là Thủy quân lục chiến hết sao!

Không ngờ câu nói mỉa làm cho mấy người du kích giận sôi lên. Hai người du kích đứng gần nhất hét lên, mũi súng AK hướng về phía đám tù binh:

- Thằng nào nói đó? Thằng nào?

- Đến nước này mà chúng mày còn đem Thủy quân lục chiến ra dọa tụi tao hả? Liệu hồn, tụi tao cho một tràng bây giờ!

Đám tù bình ồn lên mỗi người một câu. Nhiều tiếng thách thức:

- Bắn đi! Có giỏi cứ bắn đi!

Mấy người du kích bắt đầu lo sợ. Họ lùi xa khỏi đám tù binh, súng lăm lăm nhưng rõ ràng không dám bắn ẩu. Được thế, đám tù binh càng la ó huyên náo thêm. Một người mặc đồ bộ đội từ trong chùa chạy ra, hỏi lớn:

- Cái gì mà ồn ào vậy?

- Chúng nó làm loạn. Chúng nó làm loạn.

Người bộ đội chỉ huy quen với những tình huống khó khăn hơn đám du kích trẻ, đưa mắt bình tĩnh nhìn qua một lượt đám tù binh, rồi chậm rãi lớn tiếng hỏi:

- Anh em cần cái gì? Cần cái gì hãy bình tĩnh cho tôi biết để giải quyết cho anh em. Nhưng trước hết anh em phải giữ trật tự. Chỉ một người đại diện nói cũng đủ.

Một sĩ quan vuột miệng nói ngay, không cần chờ ai ủy nhiệm đại diện:

- Yêu cầu trả lại quần áo cho chúng tôi.

Người chỉ huy cười tươi, trả lời thoải mái:

- Tưởng gì khó. Dễ thôi. Anh em sẽ được trả quần áo lại. Anh em ngồi yên chờ chúng tôi đi lấy quần áo về.

Người chỉ huy trở qua chùa. Một đám du kích lẫn bộ đội từ sau chùa được lệnh qua tăng cường canh gác đám sĩ quan tù binh. Độ hai mươi phút sau, nhiều dân làng được trưng dụng đi thu nhặt quần áo lính mũ xanh ôm về vất từng đống trước đám tù. Người bộ đội chỉ huy đã trở lại, nhắc hai du kích đứng cạnh:

- Kiểm soát coi còn vũ khí trong quần áo không?

Hai du kích ngần ngại nhìn đống quần áo cao nghều nghệu trước mặt. Một người lanh trí sai hai người đàn ông dân làng vừa mang quần áo tới:

- Hai anh soát lại coi có súng đạn gì trong quần áo tụi nó không. Hai chị kia, vào phụ một tay cho mau xong công tác. Khẩn trương lên.

Trong lúc chờ phát quần áo, trong hàng lại có người la lớn:

- Yêu cầu cởi trói cho chúng tôi mặc quần áo.

Mấy du kích quắc mắt nhìn về phía đám tù.

- Chúng mày lại tìm cớ làm loạn nữa hả?

- Không cởi trói làm sao mặc quần áo? Cởi trói đi?

- Cởi trói đi!

Người du kích đứng cạnh đống quần áo quay họng súng về phía tù, quát lên giận dữ:

- Cởi trói cho chúng mày làm loạn à? Mặc được hay không thây kệ chúng mày.

Đám sĩ quan tù binh tức giận nổi lên la ó, cười cợt trêu chọc mấy du kích. Người bộ đội chỉ huy lại chạy qua can thiệp:

- Lại ồn ào cái gì nữa?

- Cởi trói cho chúng tôi mặc quần áo. Người chỉ huy nhìn bao quát một lượt hơn một trăm tù binh để đo lường mức nguy hiểm, suy nghĩ một lúc, rồi nói:

- Thôi được. Các anh sẽ được cởi trói để mặc quần áo vào.

Nghe như vậy, mọi người bắt đầu lo, chỉ sợ đám du kích khám phá thấy dây trói đã bị nới lỏng. Cũng may họ chỉ cởi trói cho người ngồi ngoài cùng, tay bị cột vào đầu mối dây điện thoại, sau đó đám tù lần lượt cởi trói cho nhau.

Hai tù binh bị gọi ra phụ với hai người đàn ông dân làng đem quần áo lính phát lại cho những người ở trần hay chỉ mặc đồ lót. Người nào được phát thứ gì cứ mặc thứ đó. Người mập cao như con voi vớ phải bộ đồ rằn ri của người lính lùn. Người thấp lại mặc bộ quần phục rộng thùng thình của một chiến hữu nào đó. Phù hiệu của tiểu đoàn cũng lẫn lộn lung tung. Người thuộc Tiểu đoàn 2 lại mặc quần áo của người ở Tiểu đoàn 4. Trung úy Huy thuộc Tiểu đoàn 4 lại mặc áo của một người lính mũ xanh thuộc Tiểu đoàn 7.

***

Bên trụ sở ấp, những lính Thủy quân lục chiến bị buộc cởi bỏ quần áo trên bờ biển cũng được trả quần áo lại.

Bộ quần áo người ta phát cho Lãng của một người lính mũ xanh nào đó thuộc Tiểu đoàn 5. Chủ cũ bộ quần áo có lẽ bị một vết thương nhẹ nơi cánh tay trái, vì ở cánh tay áo bên đó còn nguyên dấu đạn và vết máu khô. Nói cho đúng hơn, Lãng chỉ đoán được xuất xứ của cái áo, còn cái quần lính rằn ri lại của một người khác nữa, có thân thể cao lớn hơn Lãng. Cái áo hơi chật đối với tầm vóc trung bình của Lãng, ngược lại cái quần lại quá rộng, chu vi lưng quần dư đến cả gang tay. Lãng phải tìm một sợi dây giày làm dây buộc cho cái quần khỏi tuột xuống đầu gối.

Khoảng hai giờ chiều, sau nắm cơm cá khô do dân làng mang tới phát, đám tù binh được lệnh xếp hàng dọc di chuyển ra phá Tam giang. Lãng thấy bên kia chùa, toán du kích địa phương, được đông đảo bộ đội chủ lực tăng cường, bắt đầu áp tải số sĩ quan đi trước, rồi mới tới lượt các tù binh cấp hạ sĩ quan và lính như Lãng.

Du kích, bộ đội lăm lăm súng lên sẵn đạn đi hai bên hàng tù binh. Lãng đi qua một làng chài lưới nhà cửa nghèo nàn xơ xác cũng giống như cái làng ven biển nghèo đã gặp buổi sáng hai hôm trước. Từng ngôi nhà lá nằm núp dưới những cây dương liễu, trước nhà phơi những tấm lưới ni lông chưa kịp gỡ hết các nhánh rong biển. Dân làng, phần lớn là ông già bà cả và con nít tuy tò mò nhưng không dám ra ngay trước đường nhìn đoàn tù binh đi qua, chỉ lấp ló sau những phên cửa thấp.

Đi nửa giờ thì đến phá Tam giang. Đoàn tù được tập trung lại, ngồi theo hàng ngũ chờ gọ chở từng toán qua bên kia phá để vào đất liền. Tận dụng thời gian chờ đợi, một bộ đội lớn tuổi nói

giọng Quảng bình khó nghe đứng ra thuyết một thôi một hồi về "chiến thắng lẫy lừng của quân đội nhân dân bách chiến bách thắng" và "chính sách khoan hồng của Cách mạng" đối với hàng binh và tù binh. Lãng lại nghe những câu quen thuộc hồi dự trận Cửa Việt. Ba năm đã qua, lời lẽ các chính trị viên ấy không khác trước bao nhiêu. Ban đầu đám tù binh còn chú ý lắng nghe để biết số phận mình ra sao. Nhưng càng về sau, họ càng lơ đễnh. Giọng Quảng bình vốn đã khó nghe, tiếng gió thổi qua các lùm dương liễu vi vu nhiều lúc át cả tiếng nói người bộ đội, chưa kể những người lính mũ xanh đã phải nghe mãi những lời lẽ này từ các loa phóng thanh bên kia sông Mỹ chánh, nghe đến hóa nhàm. Lãng giết thì giờ bằng cách chăm chú quan sát một con kiến đen đang bò trên mặt cát trước chỗ ngồi. Con kiến hơi ngạc nhiên không biết phải bò về lối nào trước những đống chướng ngại vật đột ngột hiện ra khắp chung quanh, hai sợi râu vểnh cao đưa qua đưa lại như hai cái cần ăng-ten dò tìm tần số thích hợp. Định hướng xong, con kiến chạy lùi lại, chui xuống dưới một cái lá khô cạnh bên chân trái của Lãng. Lãng đưa chân đẩy chiếc lá sang một bên. Con kiến do dự một lúc, rồi bò lên bàn chân Lãng, leo lên ống quần. Bấy giờ Lãng mới chú ý cái lai quần Lãng đang mặc bị sổ đường chỉ, sợi chỉ khaki màu xanh rêu còn bám lòng thòng ở mép vải.

Có tiếng ồn ào bên phía tù binh sĩ quan. Đã bắt đầu cho từng nhóm sĩ quan qua phá bằng gọ. Lãng cố tìm Trung úy Huy, nhưng viên trung úy ngồi khuất ở đâu Lãng không tìm ra.

Một giờ sau mới tới phiên tù binh cấp lính qua phá. Tuy không nhớ kỹ địa thế, nhưng Lãng lờ mờ nhận ra rằng mình bị dẫn trở lại con đường cũ hai hôm trước. Con đường đất quanh co hướng về phía quốc lộ 1, khi thì băng qua những thửa ruộng khô, khi thì chui vào những khóm tre làng xác xơ.

Từ lúc đoàn tù qua khỏi cánh đồng trống bên kia phá, những loạt đạn AK đơn độc cũng bắt đầu nổi lên đó đây. Lãng không hiểu nổi, và những người lính Thủy quân lục chiến bị áp giải đi quanh Lãng cũng không ai hiểu. Đám bộ đội chủ lực có nhiệm vụ canh gác đoàn tù lâu lâu tụm thành nhóm hai ba người thì thào với nhau những gì không ai hiểu, sau đó họ đi nhanh rảo theo đoàn tù binh như tìm kiếm ai. Thế rồi một người bộ đội đột ngột chỉa súng AK vào một tù binh và bóp cò. Nạn nhân đổ xuống, chắc chắn trong cái tích tắc cuối cùng của cuộc đời không làm sao hiểu nổi vì sao mình bị giết. Đám tù khiếp hãi hoang mang nhưng vẫn phải tiếp tục lầm lũi bước tới. Rồi một bộ đội khác từ đằng sau tiến nhanh ra phía trước, dáo dác tìm kiếm ai, và một phát AK khác lại nổ. Đám tù càng hoang mang hơn, cố hiểu mà vẫn không hiểu được vì sao người này bị bắn mà không phải người kia, lúc này mình chưa bị giết nhưng lúc khác sẽ thoát được không. Một chú bộ đội nữa xách súng từ phía trước chạy lùi về phía sau. Mọi người cúi gằm mặt xuống tránh nhìn vào mắt tên sát nhân. Lãng nghe một câu tiếng Bắc: "Nó đây rồi", và một tiếng nổ chát

chúa. Lãng nghĩ thầm: "Tới phiên mình rồi sao?". Không. Chưa tới phiên Lãng. Người tù binh đi trước Lãng ngã quị xuống, máu nạn nhân bắn tung lên cả ngực áo Lãng. Tên sát nhân nói với người bạn vừa từ phía sau đi tới:

- Trừng trị được hai tên Tiểu đoàn 2 rồi! Phần cậu tìm ra tụi Tiểu đoàn 3 chưa?

Bấy giờ mọi tù binh mới vỡ lẽ, hiểu nguyên nhân cuộc chém giết bất ngờ ấy. Các đơn vị bộ đội từng là nạn nhân của các tiểu đoàn Thủy quân lục chiến suốt ba năm chà xát nhau tại mặt trận cực bắc đã không bỏ lỡ cơ hội nghìn năm một thuở này để trả thù, trước khi phải giải giao cho những đơn vị khác. Mỗi bộ đội áp tải đi tìm những người lính mũ xanh mang bảng số tiểu đoàn họ thâm thù lâu nay, để thanh toán, không cần biết tù binh ấy có mặc đúng quân phục của mình hay không. Vì vậy người đi trước mặt Lãng không bị tên bộ đội trước hạ sát, nhưng lại bị tên sau ra tay. Hiểu được nguyên do, đám tù binh lấm lét nhìn bảng tên có thêu số trên ngực áo mình như nhìn bản án tử hình.

Lãng liếc nhanh về phía tên bộ đội đang lăm lăm khẩu súng phía bên phải, chờ hắn nhìn về phía khác là Lãng sẽ đưa tay lột nhanh bảng tên vứt đi. Nhưng hắn cứ nhìn đăm đăm về phía Lãng, đôi mắt xoi mói tìm kiếm. Người tù binh đi bên hông Lãng thì thào:

- Coi chừng thằng này. Không biết nó tìm tiểu đoàn nào.

Tên bộ đội đi sát hàng tù binh hơn. Lãng cúi gằm mặt xuống, nín thở hồi hộp chờ. Một tiếng nổ. Lãng cảm thấy có một sức mạnh khủng khiếp nào đó từ phía bên phải đẩy tạt vào người Lãng, và một bóng đen khổng lồ chụp phủ lên thân thể anh. Lãng ngã xuống, trời đất quay cuồng, trước khi Lãng nhắm mắt lại, trí Lãng chợt nghĩ: "Đã tới phiên mình. Thôi đành. Ba không cứu được con hở ba!"

Lúc Lãng tỉnh dậy, chung quanh không còn ai. Lãng nằm vất lên bờ mương cạn, giữa những bụi gai dại thưa lá. Lãng cảm thấy ngạt thở, có cái gì đè nặng lên ngực Lãng. Định thần nhìn kỹ hơn, thì đó là cái xác đẫm máu của người tù binh đi cạnh. Lãng thoát chết, mà cũng thoát được cảnh tù đày trong đường tơ kẽ tóc, giữa lúc những tù binh khác hoặc tiếp tục bị trả thù oan uổng hoặc được sống sót cho tới khi giải về căn cứ La sơn.

Trung úy Huy nghe tin Lãng bị giết lúc đoàn tù binh về tập trung tại La sơn. Ông khóc cho người lính ông thương yêu, mà cũng khóc cho thời mạt vận của đất nước. Từ La sơn, tù binh cấp sĩ quan bị đưa ra trại tập trung tạm thời ở cây số 23, còn cấp thấp thì bị đưa đi Nam đông, nên ông cứ in trí Lãng đã chết. Mãi mấy năm sau, ông mới biết tin ấy sai.

CHƯƠNG 142

Suốt một tuần nay Quỳnh Như cáo bệnh không đi làm. Hôm đầu nàng gọi điện thoại vào sở bảo mình bị cảm bất ngờ, phải đi gặp bác sĩ để chẩn bệnh, có thể nàng sẽ gửi y chứng để xin nghỉ thêm vài hôm nữa cho hoàn toàn bình phục. Bà Barbara quản trị viên phân khu bách hóa Woolworth vui vẻ cho phép Quỳnh Như được nghỉ, ân cần hỏi thăm bệnh trạng, cuối cùng không quên nhắc là phải nhớ nộp y chứng cho bà lưu hồ sơ nhân viên.

Quỳnh Như vâng dạ cho xong, rồi nằm lì ở nhà đọc báo và xem tivi suốt ngày. Tin tức hình ảnh về chiến sự tại quê nhà làm cho Quỳnh Như xót xa, hoang mang. Mỗi lần ra đầu phố bỏ đồng bạc cắc vào thùng rút tờ San Francisco Cronicle ra, Quỳnh Như quay mặt đi không dám liếc qua cột tin Việt Nam nằm vất hết bề ngang của tờ nhật báo. Nàng lật úp tờ báo lại, cặp tờ báo vào nách chậm rãi uể oải lên phòng. Thường thường Dale giành coi báo trước để biết thêm chi tiết những mẩu tin ngắn đã được loan trên tivi trước đó.

Cả tuần lễ vừa qua Dale cũng bỏ hết mọi công việc làm ăn dưới Berkeley lên San Francisco ở với Quỳnh Như. Đời sống vợ chồng của họ hơi bất thường, mỗi người ở mỗi nơi bao năm nay mà không hề tính tới chuyện tìm cách chung sống dưới một mái nhà, cũng không hề tính tới chuyện có con. Cứ cách hai tuần thì Dale lái xe lên San Francisco thăm vợ, dặn Quỳnh Như đi ăn cơm Tàu ở Chinatown, đi xem với nhau một cuốn phim mới chiếu, ân ái với nhau một đêm, sau đó ai trở về công việc nấy. Cũng có khi Quỳnh Như lái xe về Berkeley thăm Dale. Hai thành phố cách nhau không đầy một giờ lái xe, nhưng cả hai vợ chồng đều chấp nhận cái khoảng cách vừa phải đó, không muốn tiến gần hơn nữa. Tình trạng lơ lửng con cá vàng ấy thật khó hiểu đối với những người thân quen với hai vợ chồng. Bà cụ thân mẫu của Dale có lần gắt gỏng với con:

- Mày làm cái trò gì vậy? Nếu thấy lầm lẫn thì ly dị đi rồi tìm đứa khác, ở đây thiếu gì đứa mê mày. Con Jenny bán ở tiệm cà phê đường Walnut đêm nào cũng gọi điện thoại cho mày. Con Jean bán đồ thêu ở đường Telegraph cứ ỡm ờ với thằng Bill không cho nó cưới, chỉ vì mày. Con Debbie nữ y tá đến đây săn sóc tao đâu phải vì thương hại gái già này, nó chịu khó thăm nom tao chỉ vì mê mày.

Rồi bà cụ hạ giọng năn nỉ:

- Con phải thương mom. Phải ly dị với con "Nu" để lấy một người vợ Mỹ. Con Jenny, con Debbie, con Jean đứa nào cũng đẹp cũng ngoan. Mom bằng lòng cả ba đứa, tùy con chọn.

Dale lắc đầu, ôm vai mẹ nói:

- Không, mom ạ. Chúng con vẫn còn thương nhau.

- Thương nhau! Thương nhau mà mỗi đứa ở một nơi như thế à! Thương nhau mà lâu lâu chỉ gọi điện thoại cho nhau, trao đổi qua quít vài câu ngắn như người dưng thế à!

- Sao mom biết tụi con chỉ nói vài câu thôi! Tụi con...

- Cái gì mom không biết. Hai đứa nói gì với nhau mom đều nghe cả. Phải nói cho mom biết: Tại sao? Tại sao? Tại sao?

Dale trầm ngâm hồi lâu không nói gì. Một lúc sau, Dale nói:

- Thật khó giải thích cho mom hiểu quá! Hồi ở Việt Nam, mọi sự đều bình thường. Về đây, cả con lẫn Quỳnh Như đều như thiếu không khí để thở. Đều như hai đứa trẻ lạc.

Dale cố pha trò cho mẹ bỏ qua chuyện rắc rối:

- Đáng lẽ hai đứa con phải xin việc ở sở "tìm người mất tích" hoặc văn phòng "Lost anh Found" của hãng Sears.

Bà cụ thở dài, nói:

- Mom tưởng "tìm" lại được con. Ai ngờ vẫn cứ "mất"!

Cô em gái Lisa thì táo tợn hơn, nói thẳng với anh:

- Anh đang bị "căn bệnh da vàng" hành hạ. Em đọc sách nhiều, thấy họ có nói rõ căn bệnh ấy. Căn bệnh rất phổ biến đối với những người từ Á Đông về. Người Anh từ thuộc địa Ấn về xứ cũng bị căn bệnh ấy. Họ như người bị bùa ngải, thân thể bạc nhược, ý chí suy sụp không muốn làm cái gì cả, ăn nói lửng lơ như người mất hồn. Không, như người bị bùa ngải. Các cựu chiến binh từ Việt Nam về đều mang chứng bệnh ấy. Nhiều nhà tâm lý học tiên đoán căn bệnh quái ác đó sẽ tàn phá xã hội mình đến nhiều thập niên nữa. Anh phải coi chừng. Tại sao anh không chịu làm giàu như vợ chồng em?

Dale chống chế:

- Mỗi người mỗi tính chứ. Ai cũng giàu cả, thì lấy ai nghèo để so sánh mà biết kẻ giàu.

- Ấy ấy, anh lý luận gàn bướng như vậy cũng là triệu chứng căn bệnh da vàng. Nhiều khi anh còn bị nặng hơn các cựu chiến binh vì anh có con phù thủy da vàng bên cạnh.

- Em nói cái gì kỳ cục vậy. Anh không cho phép...

- Không cho phép thì em vẫn cứ nói. Anh phải nhìn thẳng vào thực tế. Nếu anh lấy một người vợ Mỹ, chắc chắn bây giờ đã khác. Không đời nào một người vợ Mỹ cho phép anh sống phất phơ như vậy, anh phải học tiếp để xin một chân giáo sư đại học, hoặc phải ra mở văn phòng thầu xây cất, tệ lắm là đi bán bảo hiểm. Anh không được quyền lái chiếc truck cà tàng như thế kia. Anh phải bỏ hút thuốc, phải tập chơi golf như nhà em. Không chịu hả? Chỉ cần tốn 100 đô, ly dị là xong. Cứ ẩm ương như hai vợ chồng anh, thật khác thường. Anh phải đi gặp bác sĩ phân tâm.

- Lisa không thể hiểu được đâu.

- Chúa ơi! Anh chê em thiếu thông minh hả! Anh mới là người không hiểu gì cả, không hiểu cả chính anh. Anh đang bị suy nhược thần kinh. Anh không tươi vui hoạt bát như hồi chưa qua Việt Nam. Anh không biết anh muốn gì. Đúng không?

Dale phải cười gật đầu nói:

- Đúng. Nhưng...

- Không có "nhưng". Đã công nhận như vậy, phải tìm cách giải quyết. Cái gì phiền hà rắc rối quá, thì bỏ. Đến như chiến tranh Việt Nam kéo dài bao lâu nay mà khi cần bỏ còn bỏ liền, huống chi... Nếu anh không nói được, cuối tuần sau anh đưa "Nu" về đây, em nói hộ anh. Chị ấy nên hồi hương, vừa có lợi cho chị ấy vừa có lợi cho anh.

Dale gạt phắt đi, cau mày để cô em gái táo tợn đừng bao giờ dám mở miệng nói điều gì làm phiền lòng Quỳnh Như. Từ đó, Dale tránh lui tới nhà em gái, tránh cả việc xuống San Jose.

Ngay cả giữa vợ chồng với nhau, Quỳnh Như và Dale vẫn không nói chuyện thẳng thắn và đơn giản như hồi mới yêu nhau ở Huế, và hai người không hiểu tại sao. Thời Quỳnh Như dọn ra khỏi nhà mẹ chồng thuê phòng ở chung với cô bạn học người Nhật, mỗi lần Dale từ San Jose về thăm mẹ và vợ, Michiko thường tế nhị tìm cớ để nhường phòng cho hai vợ chồng thoải mái vào cuối tuần. Thế mà Quỳnh Như vẫn hành xử nói năng y như có Michiko bên cạnh họ. Dale lo lắng hỏi vợ:

- Anh có làm điều gì mất lòng em không?

Quỳnh Như lắc đầu.

- Có phải em cảm thấy lạc lõng ở đây không?

Quỳnh Như gật đầu.

- Anh cũng vậy. Hình như anh không thuộc nơi này. Em xa quê hương, xa gia đình, lạc lõng ở đây là phải. Nhưng còn anh, tại sao? Anh nghiệm thấy quê hương không phải đơn giản là nơi ta sinh ra, lớn lên. Quê hương là chỗ nào ta thấy có ích. Cái đau của anh là anh không cần thiết cho xứ sở này, mà Việt Nam cũng không cần anh. Cái thời ở Huế, Chúa ơi, anh không bao giờ quên được. Lúc đó, anh thật sự có ích.

Quỳnh Như cảm động bóp nhẹ bàn tay Dale đang đặt lên vai mình, Dale không nhân cơ hội nắm lấy bàn tay bé nhỏ mềm mại ấy. Sự thay đổi không hẳn là hờ hững, Quỳnh Như biết vậy. Nhưng rõ ràng Dale thuộc về một cái gì khác, không còn hoàn toàn thuộc về Quỳnh Như. Nàng cảm thấy đã mất Dale, nhưng lại mất về một địch thủ vô hình, cái khó là ở chỗ đó.

Quan hệ của họ cứ ỡm ờ nhẩn nha như vậy suốt nhiều năm, họ còn là vợ chồng mà sống với nhau như hai người bạn, có thương nhớ nhau đó nhưng nồng độ không bao giờ đủ để tính tới những chuyện lâu dài như mọi cặp vợ chồng khác, cũng không có dự định nào cụ thể rõ ràng để tiến tới quyết định ly dị. Quỳnh Như biết giữa khoảng cách những lần thăm nhau cuối tuần, Dale có gặp gỡ, tán tỉnh, ân ái với một vài cô gái Mỹ khác. Nàng cũng ghen tức, khổ sở khi bắt gặp Dale tiếp điện thoại của những Jenny, Mary, Debbie, Laura... nàng không biết mặt. Nhưng cái ghen tức không đủ mạnh như các cơn ghen của các bà vợ trên đời. Đôi khi Quỳnh Như nghĩ mình hơi bất thường, cố tìm cách lý giải. Cách lý giải quen thuộc nhất, là nàng nghĩ mình như cái cây bị bật rễ khỏi lòng đất mẹ, không còn đủ sinh lực bình thường để yêu ghét vui buồn một cách bình thường.

***

Phải chờ tới khi tình hình Việt Nam suy sụp thảm hại, hai vợ chồng mới thực sự sống bình thường như vợ chồng. Thời sự Việt Nam đánh thức họ dậy, thảm họa Việt Nam qua báo chí và truyền hình khiến họ sống ở đất Mỹ mà được thở trở lại cái không khí sôi động của mảnh đất nằm cách họ nửa chu vi trái đất.

Cả hai vợ chồng đều bỏ việc. Quỳnh Như không thèm đi xin y chứng bác sĩ, cũng không đến sở gặp bà Barbara để xin nghỉ không lương, để giữ chỗ làm. Số tiền còn trong chương mục đủ để nàng sống hai tháng. Cộng thêm tiền túi của Dale, họ sống cần kiệm được nửa năm mà khỏi cần thắc mắc gì khác. Họ đâu cần nhiều. Tiền thuê căn phòng của Quỳnh Như hai trăm đô mỗi tháng. Điện, nước, điện thoại khoảng năm chục. Ăn uống thì xuống tiệm thực phẩm ở đường Market mua một lô đồ hộp về ăn liền khỏi cần nấu nướng gì. Họ không còn tâm trí đâu để nghĩ tới chuyện nấu nướng. Hai vợ chồng thở theo nhịp thở thoi thóp của Việt Nam, nhói tim đau theo

những vết thương của Việt Nam. Họ mâu thuẫn ở chỗ tìm lại được hạnh phúc và lẽ sống giữa lúc Việt Nam đang quằn quại chết chóc từng phút từng giờ. Trước những cảnh kinh hoàng chiếu trên truyền hình, hai vợ chồng như hai đứa trẻ sợ hãi ôm lấy nhau để tìm chỗ trú ẩn, và nhịp tim đập rộn của người này kích thích sự sống ở người kia, hơi ấm của Dale khơi dậy khao khát nhục cảm của Quỳnh Như. Họ tìm lại được hạnh phúc giữa cái bất hạnh của đất nước xa xôi mà họ nhớ thương. Họ vồ vập ân ái với nhau trong khi nước mắt họ ràn rụa. Cái mâu thuẫn ấy thật bất ngờ, tuy phi lý nhưng có thực.

Lần đầu tiên hãng CBS chiếu cảnh rút lui hỗn loạn trên quốc lộ 7 ở đài số 2, Dale vội vã điện thoại cho vợ. Lúc đó, Quỳnh Như cũng đang xem truyền hình, đang đau xót và giận dữ nghe những lời bình luận thời sự của Walter Cronkite. Một giờ sau, Dale gõ cửa phòng Quỳnh Như, từ đó hai vợ chồng bắt đầu một cuộc đời mới.

Họ không biết gì tới đời sống chung quanh. Cô Jennifer ở phòng số 6 nửa đêm thứ ba đau ruột dư, xe cứu thương hụ còi làm náo động cả chung cư, họ không biết. Ông quản lý dẫn một cô bồ trẻ về phòng bị bà vợ bắt ghen xé nát quần áo cô gái, rồi vả ông chồng xấu máu đến sưng vều đôi môi ám màu thuốc lá, họ không hay. Ông phụ tá cảnh sát trưởng thành phố ăn hối lộ bao che cho một đường dây mãi dâm ở khu Tenderloin, bài phóng sự đăng nhiều kỳ, có kèm theo nhiều bức ảnh chụp ông phụ tá đang ngả ngớn giữa một đoàn gái đẹp ăn mặc khiêu dâm, họ mù tịt. Đống báo Dale ôm về mỗi ngày chỉ có phần tin tức thế giới, những phần tin địa phương, thể thao, phụ nữ, điện ảnh truyền hình, quảng cáo... Dale vất hết vào thùng rác gần chỗ bán báo. Căn phòng của Quỳnh Như trở thành một trung tâm thông tin gồm đủ máy thu thanh, báo chí các loại, máy ghi âm, máy truyền hình; bài báo nào liên quan tới thời sự Việt Nam đều được hai vợ chồng cắt ra, xếp vào cái phong bì to tướng ghi số theo thứ tự thời gian. Họ nín thở theo dõi từng chặng đường của đoàn di tản trên quốc lộ 7, hồi hộp chờ đợi một cuộc phục kích đẫm máu ở một xó rừng họ chưa từng đặt chân tới, lạnh theo cái lạnh của đêm rừng cao nguyên, đói theo cái đói của những đứa trẻ con mặt mày nhem nhuốc lạc thần họ thấy trên truyền hình. Ngoài số phận chung của hàng trăm nghìn người lếch thếch kéo nhau về miền duyên hải theo con đường bỏ hoang từ lâu, cả hai vợ chồng còn lo lắng cho số phận của hai người thân. Sau Tết, Quỳnh Trang có viết thư cho Quỳnh Như báo tin nàng sắp lên Phú bổn thăm Ngữ. Hiện giờ Ngữ ra sao, và Quỳnh Trang có đi Phú bổn như thư nàng viết hay không? Phú bổn, một địa danh heo hút nhỏ nhoi trở thành quan trọng vì ở đó có hai vợ chồng Ngữ. Tin về cuộc nổi loạn của lính Thượng tại tỉnh lỵ này là tin dữ đầu tiên Quỳnh Như nhận được, bắt đầu một loạt những tin dữ khác dồn dập đến.

***

Tối hôm trước, bà Cindy điện thoại lên San Francisco cho Dale biết cụ Lucy bị ngất xỉu phải gọi xe cấp cứu đem đi bệnh viện, nên hai vợ chồng Dale phải về Berkeley gấp, bỏ dở chương trình truyền hình tường thuật chiến sự ở vùng An lỗ Thừa thiên.

Dale hối hận vì đã bỏ mẹ già một mình, nghĩ nếu lần này bà cụ có mệnh hệ nào thì cả đời sẽ không sống yên được nữa. Việt Nam, cái xứ sở bi thảm xa xôi đó đã cướp mất đứa con trai của bà cụ từ nhiều năm qua (như lời cụ Lucy thường than vãn với mọi người), bây giờ một lần nữa cũng chính cái nước Việt Nam ấy chia lìa hai mẹ con, khiến cụ gặp hoạn nạn mà không ai giúp đỡ săn sóc.

Hai vợ chồng Dale tới bệnh viện thấy cụ Lucy đã được chuyển từ phòng cấp cứu về phòng riêng, mũi có gắn ống cao su để thở bằng bình dưỡng khí. Không nói được nhiều, bà cụ chỉ ra dấu cho con và dâu biết bà đã khỏe, không có gì phải lo ngại.

Dale nắm lấy bàn tay xanh xao nhăn nheo của mẹ, Quỳnh Như thì lấy giấy Kleenex lau mặt cho bà cụ. Cụ Lucy cảm động, hai mắt chớp chớp sắp khóc, nhưng không còn giọt lệ nào ứa ra hai khóe mắt thâm tím để lăn xuống đôi má hóp nữa.

Bác sĩ bảo hai người đi ra ngoài cho bà cụ nghỉ ngơi. Thấy Dale lo lắng quá, bác sĩ nói bà cụ bị đờm làm nghẹt khí quản nên ngất xỉu, không phải do tim hoặc các chứng nguy hiểm khác. Khí hậu vùng vịnh San Francisco đã bắt đầu chuyển sang mùa xuân, hy vọng lúc đó bịnh suyễn kinh niên của bà cụ sẽ thuyên giảm, không phải lo lắng nhiều. Ông còn cho biết là hãng bảo hiểm y tế chỉ cho phép bà cụ nằm bệnh viện thêm một ngày nữa, hai vợ chồng Dale thu xếp để đưa bà cụ về vào chiều hôm sau.

Dale im lặng suốt cả buổi tối hôm ấy, Quỳnh Như hiểu tâm trạng chồng nên để yên cho Dale chìm đắm trong ân hận, buồn bã, ray rứt. Họ trở về căn phòng bề bộn của cụ Lucy nghỉ đêm. Căn phòng đầy những thứ đồ đạc cũ kỹ mà Dale không hề dám dọn dẹp hoặc vứt đi, vì mỗi thứ đều là lưu niệm của đời bà. Trên cái bàn thấp cạnh giường, bà cụ bày một lô những chai lọ thuốc, có thứ đã quá ngày, có thứ đã dùng hết nhưng bà cụ giữ lọ thuốc lại để nhớ tên mà mua khi cần, khỏi phải đi nhờ bác sĩ cho toa.

Quỳnh Như mệt quá đi ngủ trước. Dale ngồi xem truyền hình ở phòng ngoài. Chính đêm đó, đài số 2 loan tin mất Huế. Dale vội đánh thức Quỳnh Như dậy. Từ giờ phút ấy, họ bị cuốn vào cơn bão thổi thốc từ bên kia biển Thái bình, giữa lúc chung quanh họ, đêm Berkeley êm ả, nước vịnh San Francisco lặng lẽ phản chiếu những ánh đèn quanh bờ và giữa lòng vịnh, là một bầu trời nhấp nhánh ánh sao.

***

Họ xem truyền hình, rồi đọc báo để cố hiểu cho rõ Huế thân yêu của họ đang chìm trong biển lửa và máu ra sao. Dale hy vọng ông bạn quí Bob Newsman có mặt tại Huế vào lúc này để những gì Bob nghe, thấy, ghi nhận qua lời viết và hình ảnh cũng đúng là những gì Dale nghe, thấy, ghi nhận. Hai người bạn đã từng sống ở Huế, đã từng nghĩ như nhau về Huế nên chắc chắn lời chứng của Bob sẽ trung thực hơn; Bob sẽ đau nổi đau của Dale, sẽ chới với vì mất mát giống như Dale chới với. sẽ quay phim những gì Dale cho là đáng quay phim. Sẽ viết những gì Dale cho là đáng viết nhất.

Nhưng qua báo chí và truyền hình, Dale được biết Bob Newsman được phân công theo dõi các biến chuyển của chính trường Sài gòn, mặt trận phía Bắc được giao cho thông tín viên Peter Arnett, người có thời cũng làm việc với Dale tại hãng UPI.

Peter Arnett có mặt tại Huế hôm 25-3, tận mắt chứng kiến cảnh trên hai trăm nghìn dân bồng bế dắt díu nhau đổ về bờ biển Thuận an hoặc theo quốc lộ 1 chạy về Đà nẵng. Arnett ước lượng khoảng tám mươi phần trăm dân Huế đã bỏ thành phố này chạy loạn, và so sánh cuộc chạy loạn này với cuộc chạy loạn của dân cố đô Dunkirt bên Anh thời đệ nhị thế chiến. Ống kính phóng viên nhiếp ảnh bổ túc cho những bài tường thuật cửa Peter Amett đăng trên báo. Một bức ảnh chụp cảnh xe cộ mắc nghẽn trên đèo Hải vân, cận cảnh là một chiếc xe truck Công binh chở chiếc xe xúc đất di tản khỏi vùng đất sắp bị mất, trên xe dân chạy loạn bám đen như một đoàn kiến bu vào dĩa mật. Xa hơn về phía sau là những chiếc GMC đầy người, xe đạp cột vào cái cản phía trước, đồ đạc giỏ xách chất lên cả nắp ca bô, chỉ chừa một khoảng nhỏ cho tài xế thấy đường mà lái. Một bức ảnh nữa chụp cảnh những người thiếu phương tiện dắt díu nhau chạy bộ. Một bé gái khoảng tám chín tuổi đi chân không cõng em trên lưng, đứa em trai khoảng bốn năm tuổi, một tay ôm cái túi nhỏ một tay quàng cổ chị, mắt nhìn tò mò vào ống kính của phóng viên. Cả hai chị em đều có ánh nhìn ngạc nhiên thơ ngây, không hiểu hết lý do những thảm họa đang diễn ra chung quanh.

Ống kính truyền hình thì quay cảnh Huế nhìn từ trực thăng xuống, trước khi quay cảnh hỗn loạn trên bãi biển Thuận an. Chiếc trực thăng chở phóng viên Mỹ bay một vòng quanh Đại nội, dòng sông Hương uốn khúc vẫn lặng lẽ hiền hòa, nhà cửa phố xá bên dưới như vẫn tiếp tục thiếp ngủ trong cái cổ kính rêu phong của gần hai trăm năm lịch sử. Huế vẫn đẹp, vẫn thơ nếu nhìn phớt qua toàn cảnh. Nhưng rồi trực thăng bay chậm hơn, thấp hơn. Người quay phim thu được rõ hơn cảnh phố Trần Hưng Đạo, Phan Bội Châu tiêu điều kín cửa, cảnh thiên hạ chen chúc nhau qua cầu Trường Tiền, cảnh những khu nhà đổ nát vì đạn pháo kích bên cạnh những đổ nát từ hồi Mậu

Thân chưa kịp hàn gắn, cảnh chen nhau dày đạp lên nhau để ra tàu ở bãi biển. Quỳnh Như ngồi khóc nức nở trước khung truyền hình. Dale ôm lấy vai vợ không biết nói gì. Chính Dale cũng lặng người xúc động khi ống kính phóng viên truyền hình vô tình lướt qua cảnh mấy dãy lầu trường Đại học Sư phạm trong khu Tòa Khâm, nơi Dale được sống những ngày đẹp nhất trên đời.

***

Hai hôm sau cụ Lucy đã về nhà và sức khỏe bình phục. Cụ trở lại nếp sống cũ, nói xấu bà em gái, làm nũng với con trai và cau có với nàng dâu da vàng. Quỳnh Như lấy cớ phải làm việc trở lại để lên San Francisco, tuy thật ra nàng đã bị sở cho nghỉ việc. Dale vờ như không thấy mẹ hờn dỗi, cũng lấy cớ này cớ khác để vắng nhà, thật sự là theo vợ. Họ muốn trở lại San Francisco để sống trọn vẹn với thời sự Việt Nam. Tình trạng suy sụp ngày càng trầm trọng, họ biết nếu không dán mắt lên khung truyền hình, không theo dõi sát các bản tin phát thanh và báo chí, họ sẽ bị thời sự Việt Nam bỏ lại đằng sau.

Và họ bị bỏ đằng sau rồi! Chỉ trong vòng không đầy một giờ lái xe từ Berkeley lên San Francisco, bận lo đối phó với những dãy xe cộ nối đuôi nhau qua cây cầu treo dài ngoằng vắt ngang qua vịnh, quên mở đài phát thanh, họ không biết rằng Đà nẵng đã bắt đầu hỗn loạn.

Khi biết chắc Huế thất thủ, Dale lạc quan nghĩ rằng quá lắm Bắc quân chỉ lấy được vùng đất từ đèo Hải vân trở ra mà thôi. Đà nẵng là một căn cứ quân sự lớn hàng thứ nhì trong nước, quân số và vũ khí trang bị hùng hậu đủ để tự đứng vững trong nhiều năm, dễ gì một sớm một chiều rơi vào tay Bắc quân. Dale còn dùng những kiến thức quân sự học lóm được của bạn bè để giải thích cho vợ hiểu rằng chỉ cần một lực lượng nhỏ trấn giữ đèo Hải vân, và một lực lượng không cần nhiều phòng thủ mặt tây nam, Quân đoàn 1 sẽ biến Đà nẵng thành một pháo đài kiên cố. Dale nói thêm:

- Anh tin ở tướng Trưởng. Ông ấy dày dạn chiến trường, lại có tư cách. Sẽ không có một vụ rút chạy thê thảm như ở Quân đoàn 2 đâu.

Dale đã tiên đoán sai bét. Vừa về tới San Francisco, giở tờ San Francisco Chronicle buổi sáng ra, hai vợ chồng đã choáng váng vì bài tường thuật tại chỗ của ký giả Peter O' Louglin. Một ngày sau khi Huế sụp đổ, Đà nẵng đã bắt đầu hỗn loạn. Từ dân số nửa triệu, trong vòng có mấy hôm Đà nẵng đã trở thành cái túi nhận dân chạy loạn từ Huế Quảng trị vào, từ Tam kỳ, Mộ đức, Đức phổ, Duy xuyên ra... Cái túi người lên tới một triệu rưởi, quá sức tải của thành phố cảng này, người tị nạn dắt díu nhau từng đoàn kéo tới, tạm trú bất cứ chỗ nào có thể căng lều gác mái che nắng che mưa được. Gạo mắm khan hiếm, thiên hạ chen chúc nhau ở ngân hàng để rút tiền. Ở bến

tàu, ở sân bay, lại cái cảnh chen lấn giành giựt nhau một chỗ ngồi thoát khỏi Đà nẵng. Kinh hãi nhất là đoạn phim truyền hình quay cảnh chém giết hỗn loạn ở phi trường. Phóng viên CBS quay được cảnh một chiếc Dodge-4 chở đầy quân nhân và gia đình binh sĩ dùng súng và lựu đạn mở đường để ra phi đạo. Trên sân bay, chiếc phi cơ phản lực Airways 727 chuẩn bị cất cánh. Đây là chuyến Hàng không Dân sự cuối cùng, cơ hội sau chót của hàng vạn con người lóng ngóng chờ leo lên máy bay để vào Sài gòn. Phi cơ đã rồ máy nhưng không tiến ra phi đạo được vì lực lượng an ninh không giải tỏa nổi hàng nghìn người đã lọt qua được hàng rào phi trường.

Hàng loạt súng nổ, đám đông sợ hãi lùi ra xa nhưng vẫn có những kẻ liều chết nhào tới. Vài quân nhân không tới gần chiếc Airways 727 được, nổi giận mở chốt lựu đạn quăng bừa vào đám người nhanh chân hơn. Chiếc phản lực bị hư, nằm lại ít lâu để cơ khí viên tìm cách sửa chữa với bất cứ giá nào. Người đã leo lên được thì không chịu xuống, người bên dưới cố leo thêm lên. Cuối cùng phi hành đoàn liều lĩnh cho cất cánh, trong lúc nhiều quân nhân vẫn cứ cố bám vào bất cứ chỗ nào bám được để lên phi cơ, kể cả mấy cái càng chống hai bên bánh xe. Chiếc Boeing 727 cất cánh, những người bám vào cái càng phi cơ rơi xuống phi đạo như sung rụng. Rồi viên phi công cho quặp bánh xe vào thân tàu. Một người đàn ông bị kẹp dính vào dưới thân phi cơ, xác chết vẫn còn y nguyên cho tới lúc phi cơ hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn nhất.

Peter O' Loughlin cũng mô tả tỉ mỉ cảnh bốc người bằng lưới lên hai chiếc tàu vớt Pioneer Contender và Pioneer Commander đậu ngoài khơi cửa Hàn. Chiếc xà-lan lúc nhúc hàng vạn con người được kéo sát vào mạn tàu Pioneer Contender. Cần cẩu trên tàu buông cái lưới xuống, đáy lưới lót tấm sàn gỗ tạp vẫn được dùng để kê các kiện hàng. Chiếc lưới cho chạm mặt xà-lan, cảnh giành giật chen lấn đã bắt đầu. Lính tráng, đàn ông, kẻ mạnh khỏe dày đạp lên trẻ em, người già, kẻ yếu ớt để giành chỗ vào lưới. Tuy vậy không biết bằng phép lạ nào vẫn có những bà mẹ ôm được con lọt lưới, một bà mẹ khác một tay bám được sợi dây lưới một tay ôm cứng đứa con nhỏ. Nhưng hai mẹ con không được lọt an toàn vào bên trong. Cần cẩu kéo lưới lên. Cái túi đen kịt người dần dần được nhấc bổng lên cao, lên cao nữa. Đứa con vuột khỏi tay mẹ rơi xuống biển. Người mẹ hốt hoảng thả tay kia khỏi sợi dây lưới, rơi xuống biển theo con. Trên boong tàu, Peter O' Loughlin chứng kiến một người mẹ khác ôm cứng xác một đứa con đã chết từ lâu, và khi người ta cho bà biết con bà đã chết, người mẹ ngơ ngác qua khỏi cơn mê, hãi hùng nhìn xác con rồi đâm đầu xuống biển tự trầm.

Quỳnh Như buông tờ báo xuống, ngồi chết lặng hàng giờ không nói năng. Dưới phố, thiên hạ lũ lượt đổ ra đường để hưởng buổi chiều cuối tuần.

CHƯƠNG 143

Quỳnh Như vừa khóc vừa nói với Dale:

- Em không thể ở đây được nữa. Em phải về Việt Nam. Em không thể chịu đựng được nữa. Ở đây em phát điên mất. Anh chịu theo em càng tốt. Anh không đi, em cũng về. Anh phải lại Tòa Tổng lãnh sự với em.

Dale ôm vợ tìm cách trấn an Quỳnh Như:

- Em phải bình tĩnh mới được. Phải chờ xem tình hình biến chuyển ra sao rồi hãy tính. Anh nghĩ tình hình chưa đến nỗi tuyệt vọng.

- Chưa đến nỗi! Anh đọc báo xem truyền hình thấy rõ bao nhiêu điều mà còn nói "chưa đến nỗi". Lại còn mấy ông lớn ở Tòa Bạch ốc nữa. Họ phủi tay coi như mọi sự đã xong. Anh có đọc bài bình luận trên số báo hôm qua không? Người Mỹ các anh có vẻ hí hửng xoa tay phủi nợ là khác. Các anh đang vui sướng lắm, em biết!

Dale đang buồn cũng phải bật cười:

- Em lạ lùng chưa! Giận ai lại đổ hết tội lỗi độc ác lên đầu anh. Hãy bình tĩnh lại đi, Quỳnh Như. Tình hình còn nhiều biến chuyển đột ngột, có thể chỉ mất miền Trung, có thể cả miền Nam sẽ sụp. Liệu như thế thì có nên về không?

- Có sụp đổ hết em cũng về. Về để chết em cũng về. Thà chết chung với gia đình, còn hơn ở đây. Anh lại Toà Tổng lãnh sự với em.

Dale biết không thể can ngăn gì được, lặng lẽ thay quần áo đưa Quỳnh Như lại Tòa Tổng lãnh sự Việt Nam Cộng hòa.

Con đường trước Tòa Tổng lãnh sự đường Market ồn ào tấp nập xe cộ và người đi lại. Ngay phía trước tòa building ấy, một nhóm thanh niên cả Mỹ lẫn Việt tụ tập lại, mỗi người cầm một tấm các-tông có kẻ khẩu hiệu bằng viết nỉ: "Hãy cút về nước ngay lập tức". "Những kẻ bị áp bức đã thắng". "Chấm dứt ủng hộ bọn tay sai tham nhũng". "Hồ Chí Minh muôn năm". Một thanh niên Mỹ mặc bộ đồ jeans dơ bẩn râu tóc để dài và rối y như một dân vô gia cư ngủ đường, cầm lá cờ đỏ sao vàng phất qua phất lại, trong khi một thanh niên Việt phất lá cờ của Mặt trận Giải phóng Miền Nam. Quỳnh Như ngờ ngợ, nhớ là đã gặp thanh niên đồng hương này ở đâu đó. Cuối cùng, khi hai vợ chồng lách qua đám biểu tình qua Tòa Tổng lãnh sự giữa những lời la ó tục tằn của họ, nàng mới nhớ thanh niên Việt ấy học ở trường Berkeley, và là con một ông lớn ở Sài gòn.

Quỳnh Như và Dale lên cầu thang, vào phòng tiếp khách của Tòa Tổng lãnh sự. Bốn người Việt Nam đã đến trước họ, và đang ngồi chờ. Hai phụ nữ ngồi bên nhau nhưng lạnh nhạt với nhau, không ai nói chuyện với ai. Một người, qua cách ăn mặc trang điểm, Quỳnh Như đoán gốc gác thuộc tầng lớp thấp, có thể là gái bán bar lấy chồng là lính Mỹ. Một người còn trẻ, khoảng trên hai mươi, ăn mặc giản dị, nét mặt rầu rĩ, có lẽ là một nữ sinh viên du học. Hai người đàn ông thì một người trẻ tuổi đang cắm cúi xem báo, người trung niên ăn mặc tươm tất với cà vạt áo veste cẩn thận thì đang nói chuyện với cô thư ký ngồi ở bàn tiếp tân.

Quỳnh Như chờ cho hai người chấm dứt câu chuyện để tới hỏi việc xin hồi hương, nhưng chờ lâu quá họ vẫn không ngưng nói.

Sốt ruột, nàng tới gần nói:

- Xin lỗi làm phiền cô. Tôi muốn gặp ông Tổng lãnh sự.

Cô gái không quay nhìn Quỳnh Như ngay, tiếp tục nói thêm vài câu với người đàn ông trung niên, rồi mới quay nhìn khách mới. Từ nét mặt vui vẻ tự nhiên, cô thư ký đổi ra nét mặt lạnh lẽo hách dịch của một công chức:

- Cô gặp ổng có việc gì?

- Có chút việc riêng.

- Ở đây không giải quyết việc riêng.

Quỳnh Như nổi cáu:

- Đấy chỉ là một cách nói. Tôi muốn xin hồi hương.

Cô thư ký liếc nhìn về phía Dale, rồi hỏi:

- Xin hồi hương làm gì? Đi một mình hay đi với chồng?

- Còn tùy. Tôi muốn biết thủ tục.

- Lại xem bảng thông cáo đằng kia.

Người đàn ông trung niên chen vào nói:

- Chắc tôi chờ ổng không được, Tuyết ạ! Bây giờ tôi có cái hẹn phải đi. Chừng nào ổng về Tuyết nói giùm là tôi có tới, và sẽ trở lại đây đúng ba giờ chiều. Chắc lúc đó ổng về rồi.

- Chưa chắc đâu anh. Ổng đi với ông đại tá từ Washington D.C. xuống để lo chuyện nhà cửa gì đấy. Anh đi đâu cho tôi số điện thoại, ổng về tôi điện thoại báo cho anh biết.

- Tôi đi lăng quăng cho biết San Francisco ấy mà. Thôi, cứ cách khoảng nửa giờ, ồ không, một giờ thì tôi điện thoại về đây thăm chừng. Ở đây có gì cần xem cho biết hở Tuyết.

Cô thư ký cười:

- Anh hỏi ổng. Ổng là thổ công ở đây mà. Anh phải tận dụng kinh nghiệm của ổng, vì ít hôm nữa bả sang thì ổng nghỉ hưu.

Hai người cười xòa. Người đàn ông trung niên đưa tay bắt tay từ biệt cô thư ký, rồi đi ra cửa. Cô thư ký lấy ngay vẻ mặt lạnh lùng quay sang hỏi Quỳnh Như:

- Cô còn chờ gì nữa?

- Tôi chờ gặp ông Tổng lãnh sự.

Người thư ký khó chịu ra mặt, hất hàm bảo:

- Cô ra ngồi đợi.

- Đợi tới bao giờ? Ông Tổng lãnh sự đi vắng tới lúc nào?

- Ổng bận công tác. Nửa giờ nữa ổng trở lại đây.

Quỳnh Như ngờ vực nhìn cô thư ký, nghĩ cô ta nói dối. Nhưng nàng không còn cách nào khác hơn là đến ngồi trên cái ghế cạnh Dale để đợi. Bên cạnh Quỳnh Như, người con gái có dáng dấp sinh viên ngồi thu hai tay đặt trên đầu gối, đôi mắt thất thần nhìn mông lung ra phía trước. Dale hỏi:

- Họ bảo đợi phải không? Em ngồi đây, anh ra chợ mua một ít thức ăn.

- Phải đấy. Nhớ mua cho em một ít hộp Yaourt. Mấy tuần nay ăn ngủ thất thường, em bị nổi mụn.

Dale đi rồi, Quỳnh Như quay sang hỏi chuyện làm quen với cô gái ngồi cạnh:

- Em cũng định xin về Việt Nam phải không?

Người con gái giật mình quay lại, rồi đáp:

- Dạ. Nhưng chắc là khó. Em du học theo học bổng, tất cả tùy thuộc ở chính phủ.

- Họ trả lời ra sao?

- Em tới đây nhiều lần, họ đều nói là không được lệnh gì đối với các sinh viên du học cả. Bên nhà đang rối đầu, không ai lo tới tụi em hết. Em lo quá.

- Gia đình em ở đâu?

- Ở Nha trang, chị ạ!

- Ở Nha trang thì chắc còn yên.

Người con gái mừng rỡ, mắt long lanh vui, vội hỏi:

- Chắc yên chứ chị? Tụi bạn em không biết nghe tin ở đâu nói rằng sẽ cắt đất từ đèo Cả trở ra. Em nghĩ tin đó đúng, không thế tại sao mình rút khỏi cao nguyên và Huế. Rồi rút khỏi Đà nẵng. Em xem truyền hình thấy cảnh hỗn loạn ở Đà nẵng mà xót xa. Em không cầm được nước mắt. Mấy tuần nay em có học hành được gì đâu. Em cứ sợ nếu... em một thân một mình bên này sống ra sao đây. Chắc chắn Nha trang không có việc hì hở chị?

- Không việc gì đâu?

- Ờ, mà gia đình chị ở đâu?

- Ở Sài gòn.

- Giọng chị như lai lai giọng Huế. Chị người Huế phải không?

- Phải.

- Chia buồn với chị. Em chưa ra Huế lần nào, dù bà ngoại em người Huế. Bạn bè hồi học trung học của em nhiều đứa cũng gốc Huế. Huế mất rồi, thật buồn. Hết còn dịp ra Huế để thăm cho biết cảnh sông Hương, núi Ngự, lăng tẩm. Em có một người anh đi lính ở Huế. Không biết ảnh có chạy thoát được không?

Cô gái buồn rầu thở dài, rồi tiếp:

- Người nào cũng có thân nhân sống rải rác khắp nơi, nghe tin mất một chỗ là nghĩ ngay tới người thân đang ở đó. Ông anh rể của em là sĩ quan Công binh đóng ở Kontum.

Quỳnh Như nhớ đến Ngữ, nói:

- Chị cũng có một ông anh rể làm việc ở Phú bổn. Không biết ảnh ra sao.

- Vụ di tản trên quốc lộ 7 chứ gì? Em có đọc báo tường thuật kỹ vụ này. Em không hiểu gì cả, chị ạ. Có lẽ tại em qua đây học khoa học nên dốt về chính trị, không hiểu được vì sao bổng dưng ông Thiệu ra lệnh rút hết quân khỏi cao nguyên.

- Chị cũng không hiểu. Em qua đây học gì, trường nào?

- Em học Thực vật học. Ở đây.

Cô sinh viên do dự một lúc, rồi mới e dè hỏi Quỳnh Như:

- Chị qua đây làm gì?

- Chị cũng qua đây học Anh văn. Ở Berkeley. Nhưng thôi học lâu rồi. Anh Dale lúc nãy là chồng chị.

- Anh ấy đi lính ở Việt Nam?

- Không. Ảnh qua dạy Anh văn ở Đại học Huế. Chị gặp ảnh ở đó.

Cô sinh viên mừng rỡ ra mặt, tránh được một thành kiến không mấy vui về những người phụ nữ lấy chồng Mỹ. Câu chuyện giữa hai người thân mật đằm thắm hơn trước. Họ nói chuyện rỉ rủ sa đà, quên mất thời gian chờ đợi.

***

Dale trở lại lúc 11 giờ rưỡi. Cô thư ký bắt đầu dọn dẹp giấy tờ trên bàn để sửa soạn đi ăn trưa. Dale nóng ruột hỏi vợ:

- Ông ấy chưa về à?

- Chưa. Hồi nãy giờ em ngồi nói chuyện với cô bạn đây, vui quá. Đây là Dale chồng chị. Đây là... à quên, từ nãy tới giờ mải nói chuyện quên không hỏi tên em là gì. Chị tên Quỳnh Như.

- Em tên Thu Hương. Pleased to meet you.

- Em nói tiếng Việt với ảnh cũng được. Ảnh nói chưa trôi chảy, nhưng nghe thạo lắm.

Dale cố biểu diễn:

- Tôi nói tiếng Việt chưa được "chì" lắm, nhưng nghe các bà cằn nhằn bằng tiếng Việt thì "thạo một cây".

Cả ba cười ồ. Dale thấy cô thư ký đã xách ví đứng dậy, hỏi vợ:

- Họ hẹn cho em gặp mấy giờ?

- Có hẹn gì đâu. Chỉ bảo ngồi đợi.

Dale nhìn đồng hồ.

- Đã đợi hơn hai tiếng đồng hồ rồi. Bây giờ họ đi ăn trưa. Hay mình lấy hẹn ngày mai đến.

- Anh làm như đây là công sở của nước anh. Em phải gặp cho được ổng ngày hôm nay. Anh bận gì cứ đi đi, chiều bốn giờ trở lại đây đón em.

- Có bận gì đâu. Nhưng anh không thể kiên nhẫn ngồi nhìn mấy cô công chức giũa móng tay xem báo được. Anh có mua cho em cái hot dog để ngoài xe. Anh đói quá, ăn rồi.

Quỳnh Như nói:

- Thôi thế này: anh về đi. Còn em thì rủ Thu Hương đi ăn trưa, để chốc nữa tụi em về đây đợi tiếp.

Dale gật đầu, nói:

- Được. Tờ Newsweek tuần này vừa ra. Có bài tường thuật cảnh địa ngục trên những chiếc tàu vớt người tị nạn ở Đà nẵng. Tối em về đọc cho biết.

Quỳnh Như không muốn nghe thêm chuyện buồn, giục chồng:

- Anh về đi. Có thì giờ đem đồ xuống tiệm giặt. Cả tuần nay đồ quần áo dơ chất đống, hôi hám cả phòng. Anh nhớ giặt luôn mấy tấm drap em nhét trong thùng giấy ở dưới giường nữa. Hộp bột giặt Tide còn không?

- Chắc chắn còn. Anh đi nhé. Mong gặp lại Thu Hương. "Chào từ biệt" cô.

Dale đi rồi, hai chị em cùng dẫn nhau xuống lầu băng qua đường đi tìm một tiệm fastfood. Đám biểu tình chỉ còn lại ba người Mỹ đang ngồi trên lề đường, gặm bánh mì, tấm các-tông kẻ biểu ngữ được dùng làm mâm bày thức ăn và mấy lon Coke. Thu Hương hỏi:

- Chị không dạy tiếng Việt cho anh ấy hay sao mà ảnh dùng câu "Chào từ biệt". Người mình có bao giờ nói thế đâu! Cũng giống như mấy ông lính G.I. mới qua Việt Nam, mua vội một cuốn dạy đàm thoại, gặp ai cũng đon đả nói: "Chào ông, buổi sáng", "Chào cô, buổi chiều". Em nhịn cười không nổi!

- Chị có dạy đấy chứ! Nhưng riêng câu "chào từ biệt", chị thấy ngây ngô và hay hay, nên không sửa cho ảnh, "chào từ biệt", "chào giã biệt". "Chào vĩnh biệt". Nghe thơ lắm.

Hai người định ghé vào ăn tạm một miếng hamburger, nhưng Thu Hương đổi ý, muốn đi ăn mì ở tiệm Tàu Triều Châu trên đường Market. Lâu ngày không được nói chuyện tiếng Việt thỏa thích, lại nói chuyện với một người cùng tâm tình, cùng trình độ, hai người bạn gái mới quen quên cả giờ giấc. Thu Hương than:

- Không biết ông mới này thế nào, chứ ông Tổng lãnh sự cũ em đã gặp rồi, chán lắm. Hồi mới qua đám bạn tụi em hăng lắm. Chị hiểu, lúc đó đại học nào tụi sinh viên Mỹ cũng rầm rộ tổ chức "sit-in" phản đối chiến tranh, ca tụng cộng sản. Chị học Berkeley chắc đã rõ. Trên này chỉ thua dưới chị chút xíu mà thôi. Tụi em cô đơn dễ sợ, như là lội nước ngược. Tụi em chạy lại đây cầu cứu Tòa Tổng lãnh sự, muốn mấy ổng giúp tài liệu, nếu được giúp tụi em một ít phương tiện để in truyền đơn, làm báo chống lại tụi phản chiến. Vậy mà, chị biết không, mấy ổng lại nghĩ tụi em bày chuyện để lấy tiền tiêu. Em tức quá, đòi mấy ổng cung cấp báo chí tài liệu của Sài gòn để tụi em xuất tiền túi ra Xerox phổ biến. Mấy ổng đưa, nhưng tài liệu sơ sài, xem mà chán. Trong lúc đó thì tụi nó bày ra cả xấp những bài báo và hình ảnh nói xấu chế độ Việt Nam Cộng hòa. Nào bà tướng này ăn diện đúng mode New York, Paris. Nào ông tướng kia đứng đầu đường dây ma túy. Chưa hết. Tụi nó còn đem phim của Hà nội ra chiếu cho sinh viên Mỹ coi nữa. Phim "Điện Biên Phủ". Phim thời sự quay cảnh khu Khâm Thiên đổ nát, nhà thương Bạch Mai sụp đổ hồi 1972. Riết rồi tụi em chán, chỉ chúi đầu vào sách vở rán học cho xong.

- Chừng nào em xong?

- Hết Spring semester này em xong cái B.S. Em chỉ mong sao bên nhà bình yên cho em lấy xong cái B.S. vào mùa hè này. Ảnh đã xin cho em chỗ dạy ở Đại học Cần Thơ, còn gia đình em thì muốn em về dạy ở Đại học Cộng đồng Nha trang cho gần gia đình.

- Ảnh nào?

Thu Hương chợt thấy mình lỡ lời, đỏ mặt ngồi im. Quỳnh Như hỏi:

- Bồ của Thu Hương hả?

Thu Hương lí nhí đáp:

- Dạ. Tụi em...

- Thôi đừng giấu chị nữa. Hai người quen nhau lâu chưa?

- Lâu rồi, chị. Tụi em gặp nhau ở đây. Em chân ướt chân ráo mới ở Việt Nam qua, không có ảnh...

- Anh ấy hồi hương năm nào?

- Năm ngoái. Ảnh lấy xong cái Ph.D. là về liền. Bạn ảnh hiện làm khoa trưởng ở Đại học Cần Thơ. Cần Thơ cũng là quê của ảnh.

- Mấy ông Nam kỳ quốc bây giờ có thế lắm. Nhất là dân du học từ Mỹ về. Không biết chừng vài năm nữa chị gặp lại Thu Hương ở Sài gòn, Thu Hương không thèm nhận đã quen với chị.

- Chị trêu em, em giận đó. Chị nhất định xin về à?

- Còn em?

- Em muốn về liền, tuy hơi tiếc chưa lấy xong cái M.S. Nếu tình hình càng tệ, cả Sài gòn cũng mất như báo chí Mỹ tiên đoán, em sợ phải bơ vơ ở đây. Em không thân quen ai ở đây cả, ở đây biết xoay xở ra sao để sống. Thà về Việt Nam sống chết chung với gia đình còn hơn.

- Chị cũng nghĩ như vậy. Chị khó xử hơn em, vì đã là công dân Mỹ. Lại còn Dale. Em có nhận được thư nhà không?

- Không. Cách đây hai tuần em có nhận được thư ảnh. Ảnh bảo ông tùy viên làm ở Tòa đại sứ Việt Nam Cộng hòa tại Washington D.C. là bạn ảnh, có cần gì cứ gọi điện thoại nhờ ông ấy. Em có gọi, nhưng khó gặp ông ấy quá. Em có viết thư lên hỏi ý kiến, nhưng cũng chưa nhận được thư trả lời.

***

Mải nói chuyện hai người quên xem đồng hồ, tới hồi sực nhớ thì đã hai giờ chiều. Họ vội vã trở lại Tòa Tổng lãnh sự. Đám biểu tình đã giải tán. Biểu ngữ bị vất lại, la liệt trên lề đường. Cô thư ký bận xem cuốn mẫu quảng cáo quần áo dày cộm của hãng Sears, không thèm ngước lên chỉ trả lời cộc lốc câu hỏi của Thu Hương:

- Ông Tổng lãnh sự còn bận họp. Các người cứ ngồi đó đợi.

Tòa Tổng lãnh sự không lớn lắm, chắc chắn văn phòng ông Tổng lãnh sự hoặc phòng họp chỉ cách phòng tiếp tân này bằng một bức vách ngăn. Quỳnh Như không thấy dấu hiệu sinh hoạt nào ở đây, ngoài cử động uể oải của cô thư ký và tiếng máy điều hòa chạy rì rì. Những người chờ đợi vào buổi sáng đã bỏ đi không trở lại. Một cụ già tới hỏi thăm tin tức ở Việt Nam, bị cô Tuyết trả lời ấm ớ nhát gừng, chán nản cũng cầm gậy ra cửa không thèm chào từ biệt. Hai chị em tiếp tục câu chuyện bỏ dở. Thu Hương kể chi tiết mối tình của mình, đổi lại Quỳnh Như cũng kể thời kỳ nàng và Dale yêu nhau ở Huế. Thu Hương cười khúc khích khi nghe Quỳnh Như kể lại những gian nan nàng đã vượt qua để ông bà Thanh Tuyến cuối cùng chịu cho con gái lấy Dale, và chuyện cụ Lucy phải thân hành qua Việt Nam để rước dâu. Thu Hương hỏi:

- Chị có hạnh phúc không?

Quỳnh Như trầm ngâm hồi lâu, rồi thành thực đáp:

- Chị cũng không biết nữa. Có lúc chị nghĩ mình lầm lẫn. Có lúc chị không hối tiếc gì. Lý tưởng nhất là hai vợ chồng chị được về sống ở Việt Nam, xin dạy học ở một trường nào đó. Có còn kịp không?

Thu Hương bối rối, không dám trả lời ngay. Nàng cắn môi suy nghĩ, đáp nhỏ:

- Em cũng mơ ước như chị. May là còn kịp.

Có tiếng bước chân mạnh mẽ từ cửa đi vào. Hai người đàn ông mặc đồ veste lịch sự bước vô phòng. Người có tầm vóc cao lớn mặc bộ quần áo màu beige có sọc thắt cà vạt đỏ điểm chấm trắng có vẻ là chủ trong khi người mặc đồ xám xách cặp da là khách, vì người cao lớn đi thẳng tới chỗ bàn cô Tuyết thân mật vỗ vai và hỏi:

- Ở nhà có việc gì gấp không?

- Có ông đại sứ gọi lúc 12 giờ rưỡi. Ông dặn lúc anh về thì gọi cho ông, số ở tư gia chứ đừng gọi đằng văn phòng. Thư từ hôm nay không có gì, ngoài vài tờ báo Sài gòn. Có mấy người chờ gặp anh.

Ông Tổng lãnh sự (Quỳnh Như đoán chắc đó là ông Tổng lãnh sự) quay nhìn về phía hai người khách, khẽ gật đầu chào họ, rồi nói với người bạn:

- Anh vào đây nghỉ một chút đã, rồi hãy tính. Chuyện đâu còn có đó. Ngày rộng tháng dài, lo gì.

- Không nhẩn nha được đâu, ông ơi. Ổng cho tôi đi chỉ để lo cho xong vụ này. Không xong thì đừng hòng nhìn lại mặt ổng.

Ông Tổng lãnh sự đến chỗ bình nước lọc nhấn nút rót nước vào cái ly giấy ngửa đầu uống cạn, cười nói:

- Nhìn mặt ổng lúc này ích gì, chỉ thiệt thân. Ổng phạt không cho anh về, càng tốt.

- Ông quên là vợ con tôi còn ở Sài gòn. Đâu được như chị sắp qua đây với ông nay mai.

- Nhưng chuyện nhà cửa, gấp sao được. Đã đành pay-off một lần lấy được nhà liền, nhưng có được chừng ấy tiền dại gì mà pay-off. Sao không trả góp, rồi lấy tiền đó làm business.

Người khách liếc nhìn Quỳnh Như và Thu Hương lo ngại. Ông Tổng lãnh sự cũng nhận thấy mình thiếu kín đáo trước người lạ. Ông đến gần hai người khách, nhã nhặn hỏi:

- Hai cô cần gì không?

Quỳnh Như nói:

- Chúng tôi lo cho bên nhà quá. Đọc báo, thấy tình hình ngày càng xấu. Hết Pleiku, Kontum tới Huế, Đà nẵng...

Ông Tổng lãnh sự cười to, cắt lời Quỳnh Như:

- Báo Mỹ tụi nó phóng đại đấy. Mình chỉ "tái phối trí lực lượng" đó thôi. Nói thật với hai cô, đây là một cách để áp lực lên chính phủ Mỹ, rồi mọi sự đâu vào đó. Phái đoàn của tướng Weyand sắp qua bên mình để quan sát tình hình về phúc trình lại cho Quốc hội chịu chi tiếp tiền viện trợ. Tôi là người trong cuộc, tất nhiên tôi biết rõ mọi sự, các cô cứ tin tôi đi. Ông bạn tôi đây mới ở Sài gòn qua tuần trước. Không tin các cô cứ hỏi ổng.

Thu Hương nói:

- Tôi muốn xin về Việt Nam.

Ông Tổng lãnh sự kinh ngạc hỏi:

- Tại sao lại về vào lúc này? Thiên hạ lo chạy qua đây còn cô thì...

Ông nói đến đó mới nhớ là mình tự mâu thuẫn. Ông bối rối không biết phải nói thêm điều gì. Ậm à một lúc, Ông hỏi:

- Hai cô có làm đơn xin hồi hương không?

Quỳnh Như đáp:

- Dạ chưa. Chúng tôi muốn hỏi trước, rồi...

- Thôi thế này. Bây giờ cũng gần ba giờ chiều rồi. Mà tôi lại còn bận lo công việc khẩn với ông bạn kia. Hai cô đến cô Tuyết để lấy giờ hẹn, ngày mai tôi sẽ xin tiếp hai cô để giải thích thủ tục cặn kẽ hơn. Chào hai cô nhé!

Ông Tổng lãnh sự đưa mắt bảo bạn theo ông vào văn phòng. Quỳnh Như và Thu Hương đến lấy cái hẹn vào hôm sau. Hai người không hy vọng gì nhiều, chỉ vui vẻ lấy hẹn vì lại được gặp nhau để hàn huyên.

CHƯƠNG 144

Tin mất Qui nhơn làm Quỳnh Như bàng hoàng không thua gì tin Huế lọt vào tay Bắc quân một tuần trước đó. Chỉ trong vòng một tuần lễ, Quỳnh Như đã mất hai miền đất từng ghi đậm lên trí nhớ Quỳnh Như, mỗi nơi có một dấu hằn khác nhau.
Huế là nơi Quỳnh Như lớn lên, đi học, chuẩn bị vào đời và gặp được người yêu, nên mặc dù Huế trải qua quá nhiều cảnh tang tóc, cho tới lúc này Quỳnh Như nhớ về Huế như nhớ về một nơi chốn bình yên, mơ mộng, êm đềm. Những nỗi đau của Huế phai nhanh theo năm tháng, trong trí Quỳnh Như chỉ còn lại những chiều thứ bảy cùng bạn bè dạo phố rồi đi ăn cháo lòng Như Ý, hoặc bánh bèo Vỹ dạ, những ngày chủ nhật đạp xe lên chùa Bảo quốc hoặc lên lăng Tự Đức, những sáng thứ hai mặc áo dài đồng phục màu xanh đậm xếp hàng chào cờ trước hiên dãy lầu trường Đồng khánh, những trò ma mãnh vô hại trong lớp, những tối văn nghệ cuối năm ở hội trường Morin. Kể cả những cuộc xuống đường chống chánh phủ có đầy đủ lựu đạn cay và súng nổ cũng không hề có nét sắt máu hoặc bi thảm, mà trở thành một cuộc chơi lớn, hấp dẫn hứng thú. Huế đối với Quỳnh Như mãi mãi là một bài thơ tình, Huế ươm giữ tuổi thơ, Huế rợp bóng cây xanh và ngát hương cau. Xa Huế Quỳnh Như không luyến tiếc nhiều nhưng nếu có một quyền lực nào đó bắt buộc nàng quên Huế, thì nhất định Quỳnh Như chống cự quyết liệt. Phủ nhận Huế, mất Huế có khác nào xóa mất tuổi thơ, cắt mất một phần đời đẹp đẽ thơ mộng nhất của Quỳnh Như.

Trong khi đó, Qui nhơn in dấu lên đời Quỳnh Như theo một cách khác. Tuy dạy học ở Qui nhơn không đầy một niên khóa, nhưng đoạn đời ngắn ngủi ấy lay tỉnh Quỳnh Như ra khỏi giấc mơ êm ả để nàng trực diện với cuộc đời thật. Huế như bà mẹ ru Quỳnh Như an giấc mà lấy sức lớn lên, Qui nhơn như người cha nghiêm khắc mà từ ái, dặn Quỳnh Như thử thách với cuộc đời. Thành

phố bụi bặm ầm ĩ ấy, giữa lúc chiến tranh lên tới cường độ cao nhất, là nơi trưng bày tất cả nét bi thảm của cuộc chiến, chỉ cần ra khỏi cửa là thấy. Dường như trên mũi đất hình tam giác nằm giữa đầm Thị nại và biển Đông ấy, cuộc đời đã bày sẵn tất cả hình thái của vinh nhục, cao thượng và bần tiện, giàu sang và nghèo đói, hạnh phúc và bất hạnh, hân hoan và đau xót, vinh quang và ô nhục để cô gái Huế mau chóng trưởng thành, đủ kinh nghiệm đối phó với bất trắc về sau.

Nếu Huế là một bài thơ tình thì Qui nhơn là một vở bi hài kịch, Huế ấp ủ Quỳnh Như bằng bóng cây thì Qui nhơn xô Quỳnh Như vào bụi lốc. Quỳnh Như không phải là nạn nhân của trận lốc ấy, nhưng Quỳnh Như đã chứng kiến nhiều thảm cảnh ở đó, trên một mảnh đất nhỏ, trong một thời gian ngắn.

Báo Mỹ tường thuật khá rõ những giây phút hấp hối của Qui nhơn, từ trận đánh ác liệt giữa Sư đoàn 5 Sao Vàng và Trung đoàn 47 ở Bình khê cho tới một cuộc rút lui bi thảm ở bờ biển. Lại những xác chết trên bờ cát nóng. Lại những chiếc xe tăng nằm lại cho sóng đập vào xích sắt rỉ sét. Lại cảnh những đoàn người lũ lượt chạy loạn theo quốc lộ 1.

Quỳnh Như lo không biết gia đình bà Văn lưu lạc về đâu thì nhận được thư Quỳnh Trang viết hôm 23-3-75. Một trường hợp hi hữu, thư từ Việt Nam qua Mỹ chỉ mất một tuần. Quỳnh Trang viết:

Quỳnh Như ơi, chị đang rối đầu sắp phát điên, nhưng cũng phải rán viết thư cho em. Chị đang khóc đây. Anh Ngữ mất tích. Chị chạy đi hỏi khắp nơi mà không nhận được tin tức gì cả. Huế mình cũng sắp mất, mà má anh Ngữ cũng mất liên lạc với thằng Lãng. Má và cả Nam, Quế hiện đang ở nhà mình. Rút kinh nghiệm năm 1972, lần này cả gia đình lo chạy trước, chứ chờ tới nay thì chắc đã mắc kẹt ở Cam ranh hay là Phan rang. Sắp mất hết cả rồi. Như ơi. Em bên đó có thấy sáng sủa hơn không? Ngày đêm chị cầu khẩn cho anh Ngữ bình yên. Anh ấy có mệnh hệ nào, chắc chị sống không nổi. Chị cứ hối hận hôm lên thăm ảnh, chỉ vì chuyện vặt mà chị giận ảnh. Chị từ Pleiku về Sài gòn lúc tình hình trên đó bắt đầu rối loạn, nhưng chị không ngờ sau đó tình trạng suy sụp kinh khủng đến như vậy. Nêu biết trước chị đã... thôi, chị biết có nài nỉ anh ấy về Sài gòn với chị để an thân anh ấy cũng không chiều chị. Má ủ rũ cả ngày vì cùng một lúc có hai đứa con mất tích.
Nhà mình đông người, nên em biết rồi, nhiều chuyện không vui đã xảy ra. Nam về đây như là về nhà chồng, thế bắt buộc phải ở nhưng không vui. Con Thúy nó lanh lắm, biết lấy lòng bà nội, được me cưng chiều thành ra thằng Bình của chị lại đâm ganh, hai đứa nhỏ cứ kình cãi nhau luôn. Chị cũng hơi buồn, vì me thương cháu nội hơn cháu ngoại. Chắc vài hôm nữa chị cũng phải tìm chỗ thuê nhà cho ba má và mấy em ra ở riêng, một là vì chị nghe con Quế tính ở luôn đây không về nữa, hai là chị biết càng chung đụng nhau lâu, thế nào hai nhà cũng có chuyện

xích mích. Lúc đó chị sẽ ở vào thế khó xử, đứng về bên nào cũng không tiện. Nói chung chị đang rối đầu, sắp phát điên lên mất.
À, chị quên kể cho em nghe một tin quan trọng khác: cách đây hai hôm, có một người lạ ghé vào mua cà phê. Lúc đó chỉ có me trông hàng. Người đàn ông lạ trả tiền xong, có đưa cho me lá thư ngoài bì không đề tên người gửi người nhận gì cả, chỉ nói là có người bạn thân nhờ ông ta chuyển cho gia đình ở Sài gòn. Me kinh ngạc chưa kịp hỏi thì người lạ đã đi khỏi. Em biết thư của ai không? Của anh Tường. Anh ấy bảo mấy tháng nay anh ấy ở rất gần Sài gòn, lâu lâu đi công tác có đi ngang qua đường Lý Thái Tổ nhưng không ghé. Anh ấy còn nói có một hôm trông thấy me mặc áo lụa lèo màu mỡ gà ngồi ở quầy thu tiền. Anh ấy đi bộ qua nhà nhìn vào, muốn vào lắm nhưng dằn được. Lá thư làm cả nhà rối loạn, bữa ăn nào cũng là đề tài bàn cãi. Me khóc, trách anh Tường vô tình. Thầy bênh anh ấy, bảo cẩn thận như vậy là phải, vừa giữ được an ninh cho anh ấy vừa giữ được an ninh cho gia đình. Chị đứng về phe me. Nam xem lá thư, nhận ra nét chữ anh Tường, nó giả vờ lạnh nhạt, nhưng sau đó chị thấy nó ngồi khóc trong buồng. Riêng chị, tình hình càng suy sụp chị càng thường tự hỏi: "Nếu anh Tường trở về thì sao?" Chị không biết trả lời sao nữa. Chị ích kỷ, nghĩ ngay tới số phận anh Ngữ và nhiều người khác, nếu anh Tường về. Nhưng anh Ngữ ơi, hiện anh đang ở đâu?
Như liệu xem có thể về thăm nhà một chuyến được không? Chị nhớ em, thương em rất nhiều. Chị nhận đủ thư và quà em gửi cho me và chị cách đây hai tháng. Em làm ở cái kho mỹ phẩm nên bị méo mó nghề nghiệp, tưởng chị vẫn còn xài phấn son (dù là sơ sài) như hồi chưa lấy chồng. Chị an phận "già" rồi, son phấn làm chi nữa. Chị đã nhường các mỹ phẩm em tặng chị cho con Diễm.
Em nhận được thư nhớ bỏ chút thì giờ trả lời liền, cho nhà yên tâm một phần. Cầu Trời Phật cho gia đình ta qua hết được mọi tai ương, dù anh chị em ta mỗi người một phương. Anh Tường ở phía bên kia, chị ở đây, còn em ở nơi xa xôi mù tăm bên đó. Chị phải dừng bút, vì biết càng nghĩ những điều cần viết cho em chị càng đau lòng, không ngăn được nước mắt.
Thương em,
Chị
***

Từ lúc nhận được thư chị, Quỳnh Như đứng ngồi không yên. Nàng như người lên cơn sốt, lúc nào cùng bứt rứt nóng nảy. Nàng gây sự với mọi người, một cái cớ vặt Quỳnh Như cũng cãi vã to tiếng với Dale, cãi xong rủ ra khóc. Gặp ông Tổng lãnh sự, người đàn ông bặt thiệp quen miệng lưỡi khoan hòa nửa vời chưa giải thích xong các thủ tục phức tạp cần làm để xin hồi hương, Quỳnh Như đã bực dọc kêu lên:

- Sao mà rắc rối quá vậy! Tình thế này mà các ông còn bày đặt ra đủ thứ chuyện để làm khó dễ đồng hương. Việt cộng đã tới bên đít rồi mà các ông cứ quen thói nhẩn nha.

Ông Tổng lãnh sự ngơ ngẩn nhìn người phụ nữ trí thức trước mặt, không ngờ Quỳnh Như có thể nhắc tới một đôi chữ thô tục với ông. Lại còn cái giọng trách móc gay gắt kia nữa, trong lúc Quỳnh Như đang cần ông giúp đỡ. Ông Tổng lãnh sự cố dằn cơn giận, chậm rãi nói:

- Xin cô đừng nóng. Cái khó ở chỗ cô, xin lỗi, ở chỗ bà đã là công dân Mỹ. Bà phải được Bộ Ngoại giao Mỹ chấp thuận cho xuất cảnh, lúc đó Tòa Tổng lãnh sự chúng tôi mới có thể bắt đầu làm thủ tục gửi về Toà Đại sứ, rồi Tòa Đại sứ chuyển hồ sơ của bà về Sài gòn. Tôi xin đoan chắc rằng phần vụ của Tòa Tổng lãnh sự chúng tôi không có trở ngại nào, bà không thuộc thành phần người Việt có hoạt động chống chính phủ Việt Nam Cộng hòa ở đây, cơ quan an ninh không làm khó dễ gì bà cả. Nhưng liệu Bộ Ngoại giao Mỹ có cho công dân Mỹ qua Việt Nam vào lúc này không? Trong lúc theo chỗ tôi biết, chính phủ Mỹ đang vận động xin ngân khoản để di tản công dân Mỹ khỏi Việt Nam, à quên, khỏi Đông dương chứ. Tình hình Nam vang nguy ngập lắm, sợ không đứng được quá một tuần lễ nữa, chắc bà đã biết.

Quỳnh Như ngồi rũ, cúi đầu chết lặng không nói năng gì. Ông Tổng lãnh sự đã nguôi giận, nhỏ nhẹ nói:

- Nếu bà cho phép tôi xem bà như một đồng hương quen thân, thì tôi xin mạo muội thành thực khuyên bà đừng nên xin về. Tại sao lại về nước vào lúc này, trong lúc ai cũng muốn thoát khỏi Việt Nam qua đây. Không giấu gì bà, mấy ngày nay tôi đầu tắt mặt tối không kịp thở vì phải đi tìm mua nhà hộ cho mấy ông lớn ở Sài gòn. Nhiều ông đã mua được nhà ở miền Đông, nhưng một số thích mua nhà ở miền Tây vì khí hậu ở đây ấm hơn, người già khỏi lo bị cảm, suyễn, tê thấp. Tôi có đề nghị với họ là nên mua nhà ở miền Nam Califomia hơn là mua nhà ở vùng vịnh San Francisco, dưới đó khí hậu ấm áp và điều hòa hơn cả Sài gòn, giá nhà lại còn rẻ hơn trên này. Họ không chịu, vì Toà Tổng lãnh sự ở đây quen biết am hiểu thị trường địa ốc. À này, tôi mạo muội tò mò hỏi bà một đôi điều riêng tư có được không ạ?

Quỳnh Như ngước lên. Nét mặt ông Tổng lãnh sự hết còn vẻ đáng ghét như hôm qua, như lúc nãy. Ngược lại, ông có vẻ như một người anh hiền hòa. Quỳnh Như cố dằn xúc động nói:

- Cảm ơn ông. Xin ông Tổng lãnh sự cứ hỏi.

- Hình như ông nhà hiện đang kinh doanh trong ngành nhà cửa? Ngành Real Estate.

Quỳnh Như cười dù má còn đẫm nước mắt:

- Không lớn đến độ ấy đâu. Dale chỉ mở một cửa hiệu nhỏ chuyên sửa chữa lặt vặt. Plumbing & Heating Systems, ông biết đấy. Làm ăn cò con qua ngày vậy thôi. Không phải là một công ty lớn như cỡ George Brasil Co.

- Không hề gì. Ông nhà là người Mỹ, bà là công dân Mỹ, tôi thấy ông bà có thể giúp cho chúng tôi việc này được. Ôi, không phải chuyện lớn lao hay khó khăn gì, nhưng cốt nhất là hai bên phải tin nhau, hợp tác giúp đỡ nhau cho qua quốc nạn này. Tôi xin trình bày vắn tắt: Các ông lớn ở Sài gòn, như bà biết, muốn mua nhà ở đây, đề phòng trường hợp... chỉ đề phòng thôi, chứ chưa chắc thời cuộc đã tuyệt vọng. Dĩ nhiên họ dư sức để pay-off chồng tiền một lần rồi lấy nhà ngay, khỏi lôi thôi vay mượn nhà băng. Nhưng mình ở Mỹ mình hiểu, đồng đô la ở đây kiếm không phải dễ, ăn tiêu phải tằn tiện để có đồng nào dư thì tìm cách đầu tư sinh lời. Vứt cả trăm nghìn đô la để pay-off mua nhà là dại. Tội gì không vay tiền để mua nhà mà phải pay-off. Cái khó là các ông ấy chưa qua đây, chưa phải là công dân Mỹ thì ngân hàng nào chịu cho vay! Mà có chịu thì họ cũng không dám minh danh đứng tên vay vào lúc này. Bọn báo chí Mỹ biết các ổng lo mua nhà trước để thủ, chúng nó sẽ làm rùm lên. Cho nên phải tìm giùm những người đáng tin đứng tên mua hộ nhà, đúng ra là vay tiền nhà băng mua hộ nhà, bù lại mấy ổng giúp vốn cho mình làm ăn, hợp nhau mở business. Không hiểu sao gặp bà tôi tin cậy ngay, nên mới mạo muội nói hết những chuyện tế nhị ấy ra. Bà nghĩ sao?

Quỳnh Như hơi bực dọc, nhưng cũng cảm động vì ông Tổng lãnh sự mở lòng thành thực với mình. Nàng nói:

- Tôi e không giúp ông được, vì cả Dale lẫn tôi đều bết bát về chuyện kinh doanh. Cả cuộc đời chúng tôi, chúng tôi lo còn không xong thì còn mong lo gì cho ai được.

Ông Tổng lãnh sự cố nằn nì:

- Không. Ông bà khỏi bận lo gì hết. Mọi sự chúng tôi lo cả. Ông bà chỉ việc đứng tên.

Quỳnh Như lắc đầu:

- Nhà tôi tài tử lắm, không muốn dây dưa với bọn nhà băng. Anh ấy nhất quyết không làm nô lệ cho mấy ông chủ nhà băng, không xài credit card, không vay tiền mua xe. Anh ấy là một người Mỹ bất bình thường.

Ông lãnh sự chán nản ra mặt, nhưng cũng cố vớt vát:

- Ông bà cứ suy nghĩ cho kỹ. Số điện thoại của tôi đây, lúc nào tiện ông bà cứ gọi. Riêng chuyện bà, tôi khuyên bà nên làm như mọi người ở đây: Thay vì xin hồi hương, bà nên vận động mọi cách để đưa thân nhân qua đây. Bằng mọi cách. Càng sớm càng tốt, xin bà nhớ cho. Thời gian không chờ đợi chúng ta. Nha trang đã mất hôm qua, bà biết không? Phạm nhân, quân phạm được thả khỏi nhà tù túa ra đốt phá, cướp bóc. Sáng nay lại có tin Cam ranh mất. Vẫn bấy nhiêu chuyện tái diễn: lớn chạy trước, nhỏ chạy sau. Chúng ta may mắn, đang ở cái đích mọi người đang phải vất vả chen nhau chạy tới. Việc gì bà phải mất công chạy ngược về điểm khởi hành!

***

Ngày 3-4, tờ San Francisco Chronicle loan tin chính phủ Mỹ đã ra lệnh cho thân nhân của nhân viên Tòa Đại sứ Mỹ tại Sài gòn phải hồi hương. Các chuyến bay chở họ bắt đầu hoạt động. Số người được di tản ra khỏi Việt Nam có thêm hai nghìn trẻ mồ côi Việt.

Hôm sau, một tai nạn hàng không làm chấn động dư luận Mỹ. Chiếc phi cơ khổng lồ Galaxy C-5A chở 243 cô nhi đầu tiên vừa cất cánh lên khỏi phi trường Tân sơn nhất đã lâm nạn. Hình ảnh xác chiếc phi cơ nằm tan nát trên ruộng lúa, quần áo xác trẻ con bị vung vãi tung tóe khắp mặt đất làm rúng động mọi người, như dấu hiệu nhắc nhở rằng cuộc di tản sắp tới không phải luôn luôn êm xuôi như mong ước. Mỗi ngày thêm một tin xấu. Phái bộ của tướng Wyand từ Sài gòn trở về đưa ra những kết luận bi quan lấp lửng về tình hình Việt Nam.

Ông yêu cầu quân viện khẩn cấp cho Việt Nam Cộng hòa, nhưng khi bị chất vấn là nếu khi nhận được số quân viện ấy, liệu Sài gòn có đứng được không, ông tướng trả lời: "May ra!" Báo chí được dịp bàn ra tán vào, phần lớn cho rằng phủi tay lúc này là đúng lúc.

Quỳnh Như không còn có thể nằm dí một chỗ theo dõi tình hình quê hương qua truyền hình và báo chí được nữa. Nàng biết nếu không đi đâu, không tìm cách phí sức thì đầu óc nàng sẽ điên loạn vì quá căng thẳng.

Bấy giờ nàng mới thấy lời khuyên của ông Tổng lãnh sự có lý. Thời gian không chờ đợi ai. Mỗi phút chậm trễ là một tai họa. Nàng thúc giục Dale tìm cách liên lạc với các bạn cũ ở Sài gòn để đưa gia đình sang Mỹ.

Dale bỏ hết công việc chạy khắp nơi, điện thoại lên thủ đô, điện thoại qua Sài gòn. Nhiều bạn bè hứa cuội. Nhiều người từ chối với những lý do không cần minh bạch. Chỉ có Bob Newsman là tận tình. Bob long trọng hứa với Dale là sẽ tìm cách đưa gia đình Quỳnh Như qua Mỹ. Bob khoe có làm quen với nhiều bạn làm việc cho cơ quan CIA ở Sài gòn. Lúc nào tình hình thật sự nguy ngập

không thể không rời khỏi Việt Nam được, chính Bob sẽ đích thân lo đưa gia đình Quỳnh Như ra khỏi Sài gòn với Bob. Qua điện thoại, Bob giở giọng triết lý:

- Như mày biết, thất bại nào cũng mồ côi cả. Bây giờ họ bắt đầu đổ lỗi cho nhau, ở bên đó mà nghe thiên hạ tuyên bố thế này thế nọ không đúng đâu. Phải ở đây mới biết tình hình thực sự ra sao. Bên CIA họ bảo hy vọng Pháp sẽ đứng ra dàn xếp cho một giải pháp chính trị. Chưa biết kết quả ra sao. Tao đang ở chung phòng với một thằng làm phân tích gia tình báo, tay này trẻ mà khá lắm. Cái gì nó cũng biết. Mày nói với Quỳnh Như nên yên tâm. Tao sẽ lo mọi chuyện, nếu cần!

CHƯƠNG 145

Đúng như lời thư Quỳnh Trang viết cho em, cảnh nhà ông bà Thanh Tuyến mấy tuần nay đông đúc, ồn ào mà buồn bã. Nếp sống bình lặng bị xáo trộn, cả chủ lẫn khách đều không vui mặc dù hai gia đình là thông gia với nhau, thân thiết đi lại với nhau từ nhiều năm qua.
Cảnh vồn vã mừng rỡ chỉ kéo dài được hai hôm đầu. Hai người mẹ ôm chầm lấy nhau mà khóc. Một người lo cho số phận hai đứa con trai lính. Một người lo cho rể. Khóc chán, họ dẫn nhau ra ngồi riêng tâm sự. Bà Văn được dịp kể lại cuộc chạy trốn tuy chưa đến nỗi vất vả như bây giờ nhưng cũng đầy gian nan. Đau đớn nhất đối với bà là một lần nữa, gia đình lại phải đành đoạn di cư. Bỏ Huế vào Qui nhơn được mấy năm, làm ăn bắt đầu ổn định, hàng xóm láng giềng bắt đầu đông thì lại phải bỏ đi. Lần này dứt khoát vào lập nghiệp hẳn ở Sài gòn. Bà Văn thút thít tâm sự với bà bạn già:

- Hồi đó anh chị tính một lần như vậy mà lại gọn. Tôi nghe lời con Quế, nghĩ mình ít vốn vào Sài gòn làm sao cạnh tranh được với người ta, nên mới chọn Qui nhơn. Bây giờ lại phải vào đây. Liệu sống được ở đây không chị?

Bà Thanh Tuyến trả lời ỡm ờ, giọng kẻ cả:

- Ối, hơi đâu mà chị lo. Ở đâu mà không sống được. Người đông, của hiếm, ai có vốn lanh lẹ thì năm mười năm cũng gây dựng được một cửa hiệu nho nhỏ như tiệm trà này, ít vốn thì thiếu gì cách xoay xở, bán cà phê ở bến xe đò này, buôn rau cải ở chợ Cầu Ông Lãnh này. Hay là nếu chị và các cháu không ngại khó ngại khổ, thì cũng có thể buôn bán cả ở chợ cá Trần Quốc Toản gần xịt đây thôi. Chị rảnh, bảo cháu Trang nó dẫn ra đó xem cho biết. Nghề bán cá cực nhọc hôi hám, nhưng kiếm được khá lắm.

Bà Văn lo âu hỏi:

- Còn nghề buôn bán đồ Mỹ ra sao hở chị?

- Ờ, ở đây có chợ đồ Mỹ ở đường Nguyễn Thông, nhưng cao vốn lắm. Sang một cái sạp hẹp cũng phải tốn cả bạc triệu. Nhưng chị mới vào, yên tâm nghỉ ngơi ít lâu rồi hãy tính, vội gì.

- Ngành phát hành băng nhạc của anh chị ra sao, tôi nghe con Quế bảo khá lắm, phải không?

- Cũng tàm tạm chị ơi. Chị thấy đấy, ông nhà tôi phải đi suốt ngày vì cái nghề đó mới xem tưởng dễ, vào rồi mới thấy gian nan vô chừng. Cái giống nghệ sĩ ấy mà, nay rày mai kia không biết đâu mà chiều cho họ vừa lòng. Mời một ả ca sĩ đi thu thanh mất công hơn triệu công chúa về làm dâu. Lại thêm mấy cậu nhạc công nữa. Nhiều cuốn băng phát hành bán chạy như tôm tươi, tưởng lời khá. Tới lúc tới tính sổ thu chi, mới thấy bị lỗ nặng. Tiền chi cho ca sĩ ban nhạc cao quá, bán bao nhiêu cũng không lấy được vốn.

Bà Văn lặng người vì lo, ngồi thở dài. Một lúc sau bà e dè hỏi bà Thanh Tuyến:

- Liệu cháu Quế nó học nghề buôn bán trà cà phê của cháu Trang được không chị?

- Ối, tôi can chị. Chỗ thân tình, tôi nói thật với chị là cái nghề đó hết thời rồi. Hồi còn thông đường, buôn trà Blao, cà phê Buôn mê thuột còn kiếm được chút đỉnh đủ sống, như là mình lấy công làm lời. Bây giờ đường 23 tắt, Buôn mê thuột mất, đường lên Blao bữa mở bữa đóng, giá trà cà phê ở đây tăng vọt từng ngày mà không có hàng để bán. Bán được thấy lời nhiều mà thật ra là lỗ. Mình bán một ký trà, đem tiền đi mua lại không được nửa ký.

Bà Văn vốn không quen việc mua bán, lại bị bà sui uy hiếp tinh thần, nên suốt ngày mặt mày bần thần không ăn uống gì được.

Đã vậy, ngoài hai đứa con trai mất tích, bà còn khổ sở vì hai đứa con gái. Nam dẫn con về nhà chồng trong trường hợp bất đắc dĩ, nên nàng có vẻ như bất cần, để mặc mọi sự tới đâu hay đó, không cố gắng làm vừa lòng nhà chồng. Nam khỏi bận tâm đối với Quỳnh Trang vì hai người là bạn học cũ, Quỳnh Trang lại thường ra Qui nhơn thăm nom gia đình Ngữ và mua hàng. Nếu khôn ngoan như mọi nàng dâu bình thường, đây là cơ hội quý giá để Nam làm hòa với gia đình chồng, làm hòa với bà Thanh Tuyến, để mở đường cho con về phía nội. Nàng không có quyền cấm cản con Thúy tìm về phía gia đình cha. Nam cũng biết vậy. Nhưng có một cái gì đó lơ lửng, không phải là ác cảm, không phải là thành kiến, nhưng cái gì đó mơ hồ cứ ngăn Nam lại, cứ buộc Nam xa cách với gia đình Tường. Bà Thanh Tuyến đủ tinh nhạy nhận ra rằng nàng dâu thiếu thiện chí hòa hợp. Bà bất mãn lắm, bất mãn nhưng cố giấu không để lộ ra mặt. Dù sao bà vẫn thấy con trai bà có lỗi với Nam, cuộc đời người con gái này dở dang cũng do phần lỗi của Tường. Nếu Nam chỉ tỏ ra một chút thiện chí, bà sẵn sàng yêu thương nàng dâu, sẵn sàng mở lời đề nghị Nam đưa con

về ở hẳn trong nhà bà. Trong lúc đó, Nam lại cố né tránh, không để cho có dịp chỉ có hai người với nhau. Những dịp hiếm hoi để mẹ chồng nàng dâu có thể nói chuyện thân mật với nhau được đều do tính vui vẻ hồn nhiên của con Thúy. Con bé lên mười sống tự nhiên ở hiệu trà như đã sống ở nhà ngoại. Nó trêu cả bà nội, bắt bà nội kể chuyện của các cô ca sĩ nó thích. Nó dẫn mẹ lên nhà trên cho nội sai bảo, dẫn nội xuống bếp xem mẹ đi chợ về. Mẹ chồng nàng dâu cố gắng cười nói tự nhiên trước mặt con Thúy, nhưng khi vắng nó, quan hệ giữa họ lại lạnh nhạt như cũ. Bà Văn quan sát con, chỉ sợ Nam trở chứng làm phiền lòng gia đình đã cho gia đình bà ăn nhờ ở đậu. Bà hồi hộp chờ đợi những đổ vỡ. Bà biết nếu ở chung một thời gian lâu dài, thế nào cũng xảy ra những điều đau lòng. Bà than thân trách phận, tủi thân rầu rĩ vì đột nhiên bao nhiêu tai họa cùng ập tới, bà cố hy vọng nhưng chỉ thấy tương lai mù mịt.

Quế làm phiền mẹ theo một lối khác. Từ hôm vào Sài gòn, Quế thường vắng nhà. Quế lấy cớ là đi quanh để thăm hỏi việc buôn bán làm ăn, tìm một căn nhà thuận lợi cho gia đình. Bà Văn biết con nói dối. Sáng nào ông Tân cũng đem Honda tới chở Quế đi, và tối mới chở Quế về.

Ông Tân trước là sĩ quan Địa phương quân, bị thương được giải ngũ và nhân dịp thương phế binh hợp lực với nhau đòi quyền lợi, viên trung úy thương binh giải ngũ này chiếm đất công cất được một số nhà bằng vật liệu nhẹ, rồi bán lại cho người khác. Được một số vốn kha khá, ông chuyển sang trung gian buôn bán đồ quân sự phế thải, nhất là xe hơi cũ. Dịch vụ này khá hơn vụ chiếm đất nhiều. Những chiếc Jeep đấu giá được với giá rẻ mạt được kéo về gara và một tuần sau, trở thành chiếc Jeep dân sự mới toanh với tất cả máy móc và phụ tùng lấy từ kho Quân cụ ra. Ông mau chóng trở thành một tay ăn chơi hào hoa của Qui nhơn. Tuy đã trên bốn mươi, một lần góa vợ, và một lần ly dị, thêm ba đứa con tuổi 16, 14, và 8, nhưng mới gặp người ta tưởng ông chỉ độ ngoài ba mươi. Ông Tân theo đuổi Quế từ tháng 10 năm ngoái, trước đôi mắt lo lắng của bà Văn.

Vụ di chuyển êm thắm cả gia đình bà Văn vào Sài gòn phần lớn do tài xoay xở của ông Tân. Các con của ông, ông đã gửi cho một bà chị ở Sài gòn nuôi dưỡng chăm sóc từ lâu. Ông được rảnh tay để lo làm tiền, một số thì quăng qua cửa sổ qua các canh bạc, và ăn nhậu, một số thì gửi cho chị phủ phê để bà này lo cho các con ông. Ông chu toàn trách nhiệm gia đình và trách nhiệm đối với thân xác ông. Bây giờ ông muốn nhận thêm một trách nhiệm mới: ông muốn cưới Quế làm vợ.

Ngoài chênh lệch tuổi tác, thật tình mà nói, bà Văn không tìm được lý do nào khác để rầy la Quế. Bà thấy ông Tân lanh quá, bà ngại. Theo kinh nghiệm của bà, những người quảng giao như ông Tân luôn luôn thành công về mặt kinh doanh, nhưng khó trở thành một người chồng gương mẫu. Ba đứa con bà đều có cuộc đời dở dang, bà không muốn đứa con thứ tư của bà lấy phải một người chồng xấu.

Một đêm Quế về khuya, vừa đẩy cửa vào nhà mặt mày còn hân hoan rạng rỡ Quế đã gặp phải đôi mắt oán trách của mẹ. Bà Văn dẫn Quế ra trước đường rầy la con cho gia đình chủ nhà khỏi nghe thấy.

- Má không muốn con đi chơi về khuya với ông ấy nữa. Dù gì gia đình mình cũng là gia đình gia giáo.

Quế bực dọc cắt lời mẹ:

- Má quên năm nay con đã ba mươi hai tuổi đầu rồi sao? Con đâu còn là đứa con nít đâu mà má phải căn dặn.

- Mày lớn nhưng mày còn dại lắm. Trên ba mươi mà mày chưa phân biệt được kẻ tốt người xấu.

Quế to tiếng:

- Má bất công lắm. Tại sao người ta có lòng tốt lo hết cho gia đình mình vào đây, má không thốt được một tiếng cảm ơn cho mát lòng mát dạ người ta, bây giờ má còn bảo người ta là kẻ xấu. Xấu chỗ nào?

- Nó sờ sờ ra đó, mày mù mới không thấy. Hai đời vợ, ba đứa con bỏ bê không chăm sóc, tiền bạc là của phi nghĩa, mày tưởng cái giàu đó bền vững lắm hay sao mà nhắm mắt nhắm mũi xông vô. Mày cứ đi sớm về khuya với nó cho lắm có ngày mang cái bụng chửa về bắt tao nuôi, tao cắm đầu nhìn xuống không dám nhìn ai nữa.

Quế tức quá, bật khóc rồi hét to:

- Sao hồi chị Nam chửa hoang má không xấu hổ. Cả đời con lo cho gia đình, bây giờ trên ba mươi tuổi má cùng phải cho con lấy chồng, có con, chứ bắt con làm mọi nuôi mọi người cả đời hay sao. Má bất công với con vừa vừa thôi... Má...

Quế nghẹn lời không nói tiếp được. Bà Văn cũng khóc. Hai mẹ con đứng dưới cột đèn đường Lý Thái Tổ khóc lặng lẽ hồi lâu. Ánh đèn đường trắng bệch chiếu lên hai người, hai cái bóng thu tròn quanh chân họ. Bà Văn tiến lại gần con, ôm vai Quế hạ giọng nói:

- Má thương con mới lo sợ con khổ. Má thương các con đồng đều, đứa nào bất hạnh thì má lo cho nó hơn những đứa mạnh khỏe, chứ có phải bất công đâu. Con không hiểu má, nên vuột miệng nói những câu đau lòng.

Quế khóc to hơn, hai mẹ con ôm nhau khóc dưới ánh đèn đường trên đường phố vắng. Họ cảm thấy khổ sở, cô đơn hơn lúc nào hết. Quế dụi má vào vai áo mẹ chùi nước mắt, run run nói:

- Con xin lỗi má. Má tin ở con. Con không dại dột đâu. Con tin là anh Tân thành thật với con.

Bà Văn thở dài, rồi nói:

- Má cũng chỉ mong có vậy. Sao đời má cứ lo cứ khổ hoài, không bao giờ dứt. Cầu Trời Phật cho thằng Ngữ thằng Lãng được tai qua nạn khỏi. Mình ơi, mình rán phù hộ các con.

Giọng cầu khẩn của bà Văn khan đi, lạc trong gió khuya.

***

Hôm sau, Quế bắt đầu lo đi tìm thuê nhà. Nàng trở về lại với thực tế, bắt đầu nhận ra được cái phiền toái phức tạp của đời sống chung tạm bợ.

Từ ngày gia đình bà Văn vào Sài gòn, Quỳnh Trang dọn đồ đạc của mình và con qua ở chung với mẹ, nhường cái phòng chật cho mẹ chồng, Nam, Quế và cháu Thúy. Phòng chỉ có một cái giường, Nam ra chợ trời mua thêm hai cái ghế bố. Vẫn không đủ chỗ. Quế thường vắng nhà, tối về đem chiếu trải trên nền phòng trước để ngủ, sáng phải dậy sớm thu dọn hết mền mùng trước khi mọi người thức dậy. Ông Thanh Tuyến thấy chật chội tình nguyện ở lại đêm trên trung tâm thu băng nhường phòng cho gia đình bà Văn. Hai mẹ con Nam lại dời qua phòng ông Thanh Tuyến. Phòng này bày biện sang trọng tươm tất nhất nhà, Nam ngại con phá phách đồ đạc của ông nội nên chỉ đến lúc cần chỗ ngủ mới mở cửa phòng ông Thanh Tuyến mà vào, suốt ngày lẩn quẩn bên ngoài.

Bà Văn thì cũng thơ thẩn như người lạc, ngoài hai buổi làm bếp không biết làm gì khác, đi ra đi vô không yên. Có lúc bà đi ra đường đi dọc theo phố Lý Thái Tổ, nhưng bà không dám đi xa. Giới hạn của bà là hai đầu đường Lý Thái Tổ, một đầu là chợ cá Trần Quốc Toản, một đầu là bến xe buýt Ngã bảy. Đoạn đường đó phố xá xây cất luộm thuộm xấu xí, cảnh mua bán hỗn độn ồn ào chẳng khác gì Qui nhơn.

Phần bà Thanh Tuyến thì càng ngày càng tỏ ra khó chịu, cau có. Chẳng những bà không cố gắng vồn vã thân thiện như thời gian đầu, bà còn muốn cho mọi người thấy là bà khó chịu với cảnh sống chung đụng. Mặt bà lúc nào cũng đăm đăm. Quỳnh Trang khổ sở lo âu thường xuyên, cứ sợ hai bà mẹ giận dỗi nhau. Nàng muốn gia đình chồng mau tìm được chỗ dọn ra ở riêng, nhưng không dám mở miệng thúc giục Quế. Trang ở thế kẹt thì bà Thanh Tuyến phải nói.

Giở tờ Chính Luận ông Thanh Tuyến mang về, bà Thanh Tuyến nói với bà Văn:

- Chị, báo bữa nay nói Phan rang, Phan thiết bắt đầu loạn rồi. Như vậy là miền Trung coi như mất. Chị với các cháu phải tính chuyện làm ăn lâu dài ở đây thôi.

- Dạ, tôi cũng biết chứ.

- Tờ Chính Luận nó sống bằng quảng cáo. Mục rao vặt có đăng nhiều chỗ bán nhà, thuê nhà, Chị đọc chưa? Nhà ở bên Khánh hội độ này cùng dễ thuê. Có mấy chỗ họ rao trên báo đây này.

Bà Văn bị bắt buộc phải quan tâm vồn vã:

- Thật hở chị! Chị cho tôi mượn tờ báo để cháu Quế nó đi hỏi liền, chậm chân sợ có người thuê mất.

Những lúc không có mặt Quỳnh Trang, bà Văn tiến công xa hơn, mạnh hơn. Biết Quỳnh Trang bỏ tiền đi chợ mua thức ăn cho cả hai gia đình, bà Thanh Tuyến nói với bà sui:

- Độ này người chạy loạn khắp nơi đổ về Sài gòn, đồ ăn thức uống mắc mỏ dễ sợ. Chị biết không, hồi trước con Trang đi chợ chừng 500 bạc thịt cá mua về ê hề. Bây giờ tốn mỗi ngày cả bạc nghìn mà bữa cơm không có gì cả. Chị vào đây mà ăn uống sơ sài, tôi thật xấu hổ. Tôi bảo con Trang đừng sợ tốn kém, cứ đi chợ mỗi bữa 1500 cho đủ.

Bà Văn phụ họa lấy lệ:

- Dạ. Tôi cũng thấy giá cả ở đây cao hơn ngoài Qui nhơn. Ngày mai Chị để tôi với con Nam đi chợ cho biết giá cả trong này. Giá một bao Nàng Hương trong này bao nhiêu hở chị?

- Ấy, chị có nhắc tôi mới nhớ. Bao gạo 20 ký mới mua đầu tuần đã gần hết rồi, để tôi dặn con Trang mua thêm bao khác.

Cứ thế, dần dần bà Văn ở vào thế phòng vệ, phải luôn luôn giữ ý, tránh không đụng chạm tới đồ đạc trong nhà. Bà đi mua thêm đồ dùng, thức ăn, tiêu muối, giấy đi cầu, mua xong phải tìm dịp để thông báo cho bà sui biết là mình đã mua những thứ đó, thứ đó. Giờ rảnh, bà dẫn con Thúy đi phố, lang thang đến những chỗ xa hơn, cốt giết thì giờ. Nam cũng theo con và mẹ. Gia đình bà Văn có được nơi tạm trú nhưng thật ra là dân vô gia cư, lầm lũi lang thang giữa Sài gòn mà nhớ tiếc thời Huế xa, thời Qui nhơn vừa mất.

***

Ông Thanh Tuyến về thăm nhà vào buổi cơm trưa để được gặp đủ mọi người. Nam cảm thấy gần gũi thoải mái với cha chồng hơn mẹ chồng. Lâu ngày gặp lại ông Thanh Tuyến, Nam kinh ngạc vô cùng. Nàng cứ tưởng ông vẫn là một ông già tàn phế bệnh hoạn chán đời như thuở nào. Không. Ông đã đổi khác quá nhiều. Ông trẻ trung, cười nói luôn miệng, cách ăn mặc hơi đỏm dáng so với tuổi tác của ông. Nghề kinh doanh của ông lại giúp cho ông biết thêm được tâm tình nếp sống của giới nghệ sĩ trẻ. Nam thấy cha chồng cởi mở, cấp tiến, cái gì cũng biết, khác hẳn vẻ mặt đăm đăm của mẹ chồng.

Có hôm ông Thanh Tuyến đi Honda về nhà. Có hôm ông được Diễm chở về đường Lý Thái Tổ bằng chiếc Simca của Diễm. Gặp lại Diễm cũng là một kinh ngạc lớn khác đối với Nam.

Nam được nghe Quỳnh Trang kể những đổi thay của Diễm, nhưng nàng không ngờ Diễm đổi thay nhiều đến thế. Mỗi lần Quỳnh Trang ra Qui nhơn kể chuyện Diễm, Nam vẫn mỉm cười quan sát nét mặt chị dâu, chú ý đến cái giọng kể tức tối ghen tuông của người bạn học cũ. Nàng nghe mà không mấy tin, cho rằng Quỳnh Trang cố ý thêm thắt để nói xấu Diễm. Gặp Diễm, Nam mới thấy Quỳnh Trang kể đúng. Diễm đã đổi lốt. Nam không nhận ra được cái cô Diễm Ga ngày xưa trong người phụ nữ mặc áo dài thêu, chân đi giầy cao gót, thong thả mở cửa chiếc Simca trắng bước xuống hè phố, đưa tay vén lại mái tóc uốn kỹ, sửa lại cái kính mát hiệu L'Amy Ý đại lợi, vuốt lại tà áo sau chiếc áo dài, rồi mới khoan thai chậm rãi bước về phía hiệu trà, quai da chiếc xách tay khoác lên một bờ vai tròn đầy.

Buổi chiều hôm trước gia đình bà Văn tới Sài gòn, thì trưa hôm sau Diễm đã đến thăm. Trong tiệm trà, đồ đạc còn bừa bãi, những hộp các- tông đủ cỡ chất đống ở góc nhà. Sắc diện mọi người vẫn còn dấu vết của bốn ngày đi đường, quần áo ai nấy đều còn xốc xếch dơ dáy, nếu mặc được quần áo sạch thì do vừa lôi trong những thùng giấy ra nên cái nào cùng nhăn nhúm đến thảm hại. Thấy Diễm ăn mặc sang trọng quá, Nam bị mặc cảm, phần nào tủi thân.

Mới ngày nào Diễm còn là một cô bé nhà nghèo lớn lên trong một gia đình thiếu nề nếp, cha mẹ đều ít học, nên hồi đó Diễm vẫn xem gia đình ông Văn là mẫu mực lý tưởng. Cách cư xử, ăn nói của Diễm đối với Nam đều một mực kính trọng, khiêm nhượng. Nam nhớ có lần xuống chơi với Quế, Diễm cứ săm soi thỏi son Elizabeth Arden mà một bữa cao hứng bất thường, Tường mua tặng Nam. Diễm cứ ngồi mân mê thỏi son, say sưa ngắm mấy chữ bay bướm của nhãn hiệu hãng mỹ phẩm không chán. Nam không thạo việc trang điểm nhưng hôm đó, nàng cũng làm tài khôn giảng giải cách tô son, đánh phấn cho Diễm. Diễm ngồi yên ngửa mặt lên cho Nam tô son, sau đó di di đầu thỏi son lên ngón tay xoa nhẹ lên hai gò má nóng của Diễm. Diễm sung sướng ngắm mình trong gương, nhưng lại buồn rầu than:

- Da em màu hồng quân, đánh phấn khó quá chị. Em thấy bọn con nhà giàu khỏi phải làm gì cả nên da mặt da tay trắng như sữa, em mơ được như tụi nó. Mơ có bàn tay như bàn tay con Quỳnh Như, có nước da mặt mịn như chị Quỳnh Trang. Chỉ tại nhà em nghèo...

Nam an ủi:

- Diễm đẹp hơn con Như nhiều. Da hồng quân mới là lý tưởng. Phấn cùng có nhiều loại, có loại dành riêng cho da hồng quân. Chị không thạo lắm, nhưng em hỏi Quỳnh Như chắc nó biết. À, tại sao em lại uốn tóc.

- Em xin mãi mạ mới cho em tiền đi uốn tóc đấy. Được không chị?

- Chị thấy em để tóc dài rồi chải tém ra sau như xưa nay hay hơn. Đầu em tròn, em rẽ ngôi giữa vén tóc lên trên vành tai, để lộ hai vành tai hồng đẹp chứ, sao lại uốn tóc che nó đi...

Hồi đó, cô bé Diễm nhất định không nghe ý kiến của Nam, bảo để tóc kẹp là dấu hiệu của nghèo khó thiếu thốn, uốn tóc mới là hợp thời, văn minh. So cô bé nhà nghèo lúc đó và cô xướng ngôn đài phát thanh kiêm quản lý trung tâm phát hành băng nhạc bây giờ, thật một trời một vực. Nam cảm thấy nhột nhạt mất tự nhiên trước Diễm, hai tay cứ vuốt vuốt lên cái áo vải soie nhăn nhúm.

Quỳnh Trang lấy cớ bận việc bỏ đi. Ông Thanh Tuyến nhìn qua những dĩa thức ăn đã bày sẵn trên bàn, bảo Nam đi đổ thêm một dĩa trứng rán.

Sự ân cần của ông Thanh Tuyến đối với Diễm càng làm cho Nam thêm khó chịu. Vị trí của Diễm đã đổi khác, Nam biết. Diễm đã trở thành cột trụ trong công cuộc kinh doanh phát đạt của ông Thanh Tuyến, là người hùn hạp cộng tác hữu hiệu của ông nên ông phải nể. Nhưng Diễm không phải là người xa lạ. Diễm đã từng tới chơi với con gái ông, ông đã chứng kiến cô bé Diễm lớn lên, tường tận thấy Diễm thay đổi. Sự săn đón ân cần đối với ông bây giờ là tự nhiên, nhưng với Nam, nàng thấy kỳ dị, bất thường.

Diễm nói ngay trước khi ngồi vào bàn ăn:

- Cháu quá bận chỉ ở đây được một tiếng đồng hồ rồi phải qua đài Mẹ Việt Nam thu âm. Sau đó lại phải xuống nhà in lấy bìa cuốn băng Thanh Lan. Bác đã có tin gì của Lãng với anh Ngữ chưa?

Bà Văn buồn rầu lắc đầu. Nam quan sát nét mặt Diễm khi nàng hỏi tới Ngữ. Không có gì lạ. Ngược lại câu hỏi có vẻ chỉ hỏi để lấy lệ, không mấy quan tâm đến số phận Ngữ hay số phận Lãng.

Diễm không hỏi thêm chi tiết, nói qua chuyện nhà mình:

- Ba mạ con thật may mắn. Anh Ngọc ra trường lên làm việc tại Quân y viện Pleiku hai năm, vừa xin đổi được về Quân y viện Cộng Hòa một tháng thì Pleiku mất. Nếu không, chắc mạ con cũng mất ăn mất ngủ như bác.

Giọng bà Văn đầy khâm phục:

- Ngọc nó vận động làm sao mà giỏi vậy. Xin về Sài gòn đâu phải dễ.

- Anh ấy như công tử bột, làm được gì đâu, bác. Mọi sự đều do gia đình chị ấy lo cả. Gia đình chị ấy có tới mười tiệm thuốc Tây ở Sài gòn, Chợ lớn, năm ngoái mới mở thêm công ty nhập cảng Âu dược. Thần thế lớn lắm.

Bà Văn ngây thơ hỏi:

- Thế nó có giúp đỡ gì cho hai bác không?

Diễm cười giọng kiêu hãnh:

- Sinh con trai chỉ mất con thôi bác. Ảnh chỉ lo thân ảnh mà thôi. Mọi sự con phải lo hết. Hôm nào rảnh, mời bác lại nhà ba mạ con cho biết.

Ông Thanh Tuyến góp lời:

- Phải đấy. Hôm nào Diễm đem xe tới chở bác Văn và con Nam con Quế qua Khánh hội thăm ông bà cụ. Cuối tuần rảnh, chiều thứ bảy hay chiều chủ nhật cũng được.

Diễm nghiêm mặt nói:

- Cuối tuần nay mình còn phải coi lại sổ sách các tiệm ở Đà nẵng và Huế. Họ chạy vào đây được cả, cháu có địa chỉ của họ. Mình rán đòi được chút nào hay chút nấy.

Cả bữa ăn trưa ngắn, dường như chỉ có Diễm nói, và nói tự nhiên thoải mái như là đang ăn cơm nhà. Quỳnh Trang giữ im lặng, Nam chỉ hỏi vài câu xã giao về ông Mân, về đứa con của Diễm. Diễm trả lời phớt qua.

Tối hôm đó, Quỳnh Trang tìm thêm được một đồng minh. Hai chị em thi nhau nói xấu Diễm đến quên ngủ.

***

Quế đã tìm được nhà để thuê. Một căn nhà nửa ngói nửa tôn trong một con hẻm khu lao động gần chợ Thị nghè. Người chị ông Tân cũng ở khu đó nhưng nhà mặt tiền đường Dương Công Trừng.

Khu lao động này nổi tiếng khó ở vì là sào huyệt của băng cướp Đầu Bò, do đó giá thuê nhà tương đối rẻ. Cả Quế lẫn ông Tân không hề biết chuyện đó. Bà chị ông Tân biết, nhưng thương ba đứa cháu đâm ra có ác cảm với người sắp giành mất cha của lũ trẻ mồ côi, nên để mặc cho Quế đặt cọc tiền, và định ngày dọn tới.

Quế bằng lòng với căn nhà này, dù thấy địa điểm sát hãng dệt là một điều bất tiện. Tiếng hàng trăm chiếc máy dệt chạy ngày đêm làm cho Quế có cảm tưởng như lúc nào trời cũng đang đổ cơn mưa dông. Quen buôn bán, Quế vịn ngay vào chuyện này để đòi bà chủ nhà hạ tiền thuê. Bà chỉ giả vờ khó khăn, cuối cùng cũng chịu hạ giá. Quế tự đắc cho rằng mình nhanh trí lợi dụng nhà máy dệt để kéo phần lợi về mình. Quế không biết căn nhà tương đối tốt này không tìm được người thuê suốt ba tháng nay không phải do tiếng máy dệt, mà do hoạt động của băng Đầu Bò.

Từ khi biết gia đình bà Văn sắp dọn đi, bà Thanh Tuyến thay đổi hẳn cách cư xử với khách. Bà ân cần vồn vã với bà sui, hỏi thăm đêm qua ngủ có ngon không, món này nấu ăn có được không. Bà bàn tính cả tới chuyện hẹn thăm nhau vào mỗi cuối tuần, rủ nhau đi sở thú, rủ nhau về Lái thiêu mua trái cây v.v... không khí trong nhà tuy ồn ào nhưng không buồn bã nữa. Đồ đạc bừa bãi, đi ra đi vô đụng đầu nhau nhưng tuyệt nhiên không có cau mày cằn nhằn. Giữa khoảng thời gian thoải mái đó, bà Thanh Tuyến nhận được lá thư của Tường. Mọi sự lại đảo lộn.

Bà Thanh Tuyến run rẩy xúc động khi nhận ra đúng nét chữ của con. Mắt bà mờ đi, chữ nghĩa nhảy múa trước mắt bà. Bà lập cập chạy đi tìm kính lão, nhìn trước nhìn sau không có ai, bà mới giở lá thư ra đọc. Đọc một lần chưa đủ, bà đọc lại lần thứ hai, rồi lần nữa. Bà không tin được. Tường đang ở đâu đó rất gần bà. Tường hẹn chỉ ít lâu nữa sẽ về hẳn Sài gòn "để gần gũi săn sóc thầy me". Bà mừng rỡ đến chảy nước mắt. Nhưng ngay sau đó cũng hoang mang lo sợ. Làm sao con bà sắp về được đây? Chẳng lẽ... Bà giấu biệt không cho ai biết tới lá thư.

Ông Thanh Tuyến về thăm nhà và ăn trưa, có Diễm đi theo nên bà không tiện nói gì. Diễm tránh nói chuyện với Quỳnh Trang nhưng từ mấy hôm nay cứ ôm Nam mà tâm sự, làm cho Quỳnh Trang càng giận. Lúc Diễm nhắc đã tới giờ để chở ông Thanh Tuyến về trung tâm phát hành băng, bà Thanh Tuyến mới nói:

- Mình nán ở nhà tôi có việc cần bàn với mình một chút. Cháu Diễm cứ về trước, nửa giờ nữa bác trai sẽ lên.

Diễm đi rồi, Quỳnh Trang tra vấn Nam tò mò hỏi xem Diễm nói gì, nên không thấy có gì bất thường khi mẹ rủ cha qua cái quán cà phê bên cạnh. Bà Thanh Tuyến đưa thư Tường cho chồng đọc. Ông Thanh Tuyến đọc xong, ngồi thừ không nói gì. Bà hỏi:

- Mình nghĩ sao? Nó đã về đây thật hay nói vậy cho mình yên tâm.

Ông Thanh Tuyến suy nghĩ một lúc, buồn rầu nói:

- Thật đấy. Tình hình này thế nào họ cũng vào tới đây. Không sớm thì muộn. Tôi lo lắm. Tiền bạc các chỗ miền Trung đều mất cả. Chủ hiệu sách chạy được vào đây, gặp họ đòi nợ họ không chịu trả. Trước sau gì Sài gòn cùng mất, nếu...

- Không chặn họ được hay sao?

- Thì hiện nay ông Thiệu cho lập phòng tuyến chặn họ ngoài Phan rang đấy. Nhưng tinh thần sa sút như vậy thì đánh đá gì. Họ kéo vào đây, bao vây Sài gòn mà nã trọng pháo vào, thì máu chảy thành sông. Con Diễm nói bên đài Mẹ Việt Nam, cố vấn Mỹ đã lập danh sách nhân viên và gia đình để chuẩn bị bốc họ ra Phú quốc trước, nếu yên thì về nếu... nếu... thì đi Mỹ luôn. Nó đã ghi tên cả ông bà bên đó, và ghi giùm cả gia đình thằng bác sĩ Ngọc. Nó nói người nào có thân nhân hiện ở Mỹ cũng có quyền xin di tản. Tôi nghĩ vợ chồng con Quỳnh Như...

Bà Thanh Tuyến cắt lời chồng:

- Bộ mình tính đi Mỹ sao? Con nó sắp về mà mình bỏ đi à? Còn con Trang nữa. Nó phải chờ tin thằng Ngữ.

Ông Thanh Tuyến cụt hứng, ngồi im trước ly cà phê đã hết bốc khói. Che giấu bối rối, ông rút bao 555 ra hút. Bà Thanh Tuyến không chịu được khói thuốc lá phà vào mặt bà, ho sặc sụa. Nhưng bà không còn tâm trí nghĩ tới chuyện trách chồng hút thuốc quá nhiều. Bà lo lắng hỏi ông:

- Có nên cho con Nam biết không?

- Phải cho nó biết chứ. Không nó lại trách.

- Tôi thấy nó không còn thương thằng Tường nữa, cho nó biết ích gì.

- Sao bà biết nó hết thương thằng Tường. Dù sao, cũng phải cho nó biết. Lỡ thằng Tường về được đây, con nó lại trách tại sao mình giấu con Nam.

- Ông cầm thư đưa cho nó đi. Gặp tôi, nó cố ý tránh tránh thế nào, khó chịu lắm.

Ông Thanh Tuyến tỏ vẻ ngại. Ông nói:

- Tiện nhất là bà đưa cho con Trang chuyển lại. Mọi sự sao rắc rối quá. Tôi tưởng đã tới hồi yên tâm làm ăn...

CHƯƠNG 146

Mỗi ngày một ít, Nam khám phá thấy một cô Diễm khác, một cô Diễm không còn được như cô người mẫu trong bức tranh Ngô vẽ và Ngữ xin về hồi Tết Mậu Thân. Cô Diễm đó tóc thề mặc áo lụa tím cổ tròn, mắt mở lớn, ánh mắt kinh ngạc tò mò nhìn về tương lai nhưng cũng phảng phất vẻ lo âu, như vừa khao khát thay đổi mà lại vừa ngại sẽ gặp những điều đau lòng. Ngô vẽ bằng sơn dầu, miết mỏng lớp sơn thật mịn lên vải tranh, màu nào dù nóng hay lạnh cũng pha trắng nên đâu đâu cũng ửng lên một thứ ánh sáng lấp lửng kín đáo. Mầu biếc phía sau lưng Diễm, màu da mặt Diễm, màu tím áo Diễm, đều ửng sáng như thế. So với những bức tối tăm khác của Ngô, bức chân dung này là nụ cười hiếm hoi của Ngô, là thoáng hạnh phúc đơn giản của Ngô trước khi họa sĩ bị cuốn vào một cơn lốc lạ lẫm và kéo dài chưa biết tới lúc nào. Cô Diễm Nam khám phá cũng không giống với người thiếu phụ ăn mặc đài các hơi diêm dúa một chút, người nữ xướng ngôn quen với lối văn hoa và nũng nịu giả vờ đang là thần tượng của nhiều anh lính ở các tiền đồn, cũng như đang là thứ ma túy nguy hiểm cho "các bạn nghe đài" Mẹ Việt Nam. Cô Diễm Nam tìm thấy chín chắn hơn cô Diễm Ga thời Huế, và thực hơn cô Diễm Sài gòn. Mỗi ngày Diễm vẫn tìm cớ đến hiệu trà chuyện vãn. Nam tưởng Diễm phải giao tiếp thường xuyên với ông Thanh Tuyến để giải quyết việc làm ăn bị thua lỗ vì mất miền Trung, nhưng về sau, Nam hiểu Diễm đến chỉ cốt nói chuyện với Nam, để cốt theo dõi tin tức Ngữ. Diễm không dám hỏi ai khác ngoài Nam. Biết được như vậy, Nam hết ác cảm với Diễm. Nam đâm ra thương hại Diễm, quý mến Diễm. Dường như lâu lắm Diễm không gặp được ai để tâm sự hết lòng mình, nên gặp Nam, Diễm phải nói hết một lần cho thỏa. Thường thường Diễm lái xe đưa Nam và cháu Thúy đi chơi đâu đó, hoặc bến tầu hoặc sở thú, trong lúc con Thúy mải mê với những thứ lạ mắt thì hai chị em mải mê tâm sự. Diễm nói:
- Tình hình càng ngày càng nguy, có thể em phải đi. Em sợ lắm. Đài Mẹ Việt Nam do Mỹ thành lập để tuyên truyền địch vận hướng về phía bên kia, họ về đây chắc chắn em không được yên. Nghe các tin đồn, em hãi hùng. Vụ Mậu Thân, chị nhớ không? Em không ở lại được. Em không gặp lại anh Ngữ được. Mà biết anh ấy còn sống không? Tuy hòa đã mất, một số người di tản theo quốc lộ 7 đã tới Tuy hòa. Nghe nói số bị chết dọc đường nhiều lắm. Em sợ.

Nam cũng lo cho anh, nhưng cố an ủi:

- Chị nghĩ không việc gì đâu. Chị vẫn tin là ba chị luôn luôn theo các con để phù hộ các con. Thế nào anh Ngữ và thằng Lãng cũng về được.

- Anh ấy về được, nhưng em đã đi rồi. Em nóng ruột, mong tin anh ấy từng ngày.

Nam hỏi:

- Sao hồi đó Diễm đi lấy chồng?

Diễm khựng lại, lí nhí những tiếng mơ hồ Nam không nghe rõ, rồi nói:

- Hồi đó con Như cũng hỏi em như chị hỏi. Em nhớ hai đứa em có tâm sự với nhau trước ngày cưới. Nó lén chuyển mấy lá thư của anh Ngữ cho em. Như đã hỏi em vì sao không lấy anh Ngữ. Em không nhớ rõ đã trả lời như thế nào. Có lẽ đại khái em nói Như không hiểu em được. Như sinh ra trong nhung lụa, còn gia đình em, chị biết rồi. Nhiều bữa ăn em nuốt miếng cơm không vô vì ba mạ cứ cằn nhằn kình cãi nhau hoài về chuyện tiền nong. Em không muốn con cái em phải khổ phải nhục như em vì nghèo đói.

Nam thở dài, nói:

- Kể ra Diễm nghĩ vậy cũng phải.

Giọng Diễm hăng hái hơn trước, tự tin hơn trước:

- Em đã nghĩ như vậy nên mới lấy anh Mân. Em muốn bỏ Huế, muốn vào Sài gòn, muốn có thật nhiều tiền. Những gì em mơ ước, bây giờ em có đủ. Nhưng bây giờ em lại thấy không phải em chỉ mơ ước có bấy nhiêu. Nói đúng ra, trong thâm tâm em mơ ước chuyện khác. Lấy chồng xong, em ngờ ngợ cảm thấy có gì bất ổn. Em ngờ là mình tính lầm, nhưng chỉ ngờ vậy thôi, chưa thấy rõ như bây giờ. Cảnh gia đình em...

Nam cắt lời Diễm, hỏi:

- Diễm có hạnh phúc không?

Diễm bị hỏi bất ngờ, lúng túng không biết phải trả lời thế nào. Nam lại hỏi:

- Chị nghe Quỳnh Trang nói ông Mân tính tình lăng nhăng lắm, cặp hết cô này tới cô khác. Giới ca nhạc bầu ảnh là "người chịu chơi nhất trong năm". Hình như tờ Kịch Ảnh số Tết có bầu như vậy thì phải. Diễm không ghen à?

Diễm cúi đầu suy nghĩ một lúc, mới đáp:

- Cuộc sống vợ chồng em không giống như vợ chồng người khác. Em và anh Mân đồng ý với nhau ai muốn làm gì thì làm, miễn là đừng quá trớn người ngoài họ cười. Em đi cả ngày, ảnh cũng vậy. Lâu lâu gặp nhau ở nhà, ăn với nhau một bữa cơm, rồi ai lo việc nấy.

Nam kinh ngạc hỏi:

- Chị cứ tưởng mọi việc kinh doanh của Diễm đều do anh Mân sắp xếp cả chứ.

- Không. Ảnh lo vụ thầu may quân trang, vụ sản xuất và phát hành băng nhạc hoàn toàn do em lo, ảnh không dính gì tới cả. Vì vậy em mới phải nhờ bác Thanh Tuyến giúp một tay.

Nét mặt Diễm rạng rỡ vì hãnh diện. Ánh mắt chợt lóe lên một tia tinh quái khác thường:

- Em đâu có mù để không thấy chị Trang cau có mỗi lần em tới nhà. Chị ấy may mắn, phải cho em cái quyền được chọc giận chị ấy chứ.

Nam kêu lên:

- Nghe Diễm nói một hồi, chị rối đầu không hiểu gì cả. Chị chẳng hiểu em có thương anh Ngữ thật không, mà cũng chẳng hiểu Diễm đối đãi với ông Mân ra sao. Hôm qua con Quế nói với chị là ở đây họ đồn Diễm lãng mạn lắm, thường đi chơi với ông này ông kia. Chị nghĩ thiên hạ xấu miệng và xuyên tạc, công việc của Diễm bắt buộc phải giao thiệp rộng. Hay là Diễm muốn trả miếng ông Mân?

- Không đâu, chị Nam. Anh Mân đi với cô nào em không mảy may ghen tương. Em biết hiện giờ anh ấy thuê nhà và cung phụng phủ phê cho một con ca sĩ hạng B mới nổi. Em thề với chị là em không hề ghen. Ngay từ đầu hồi mới lấy nhau đã như vậy rồi, không chờ tới bây giờ.

Nam lắc đầu, hoang mang:

- Lạ quá. Chị cứ nghĩ vợ chồng đã có con với nhau thì dễ dàng chịu đựng nhau...

Diễm đang cúi xuống ngậm cái ống hút nút nước thơm trong ly sinh tố, nghe Nam nói tới đó, nàng đột ngột ngửng mặt lên. Đôi mắt Diễm làm cho Nam hoảng sợ. Cái nhìn bất thường như lối nhìn một người điên sắp nổi cơn. Giọng Diễm run run:

- Em biết chắc không còn gặp được anh Ngữ nữa, nên em nói cho chị biết điều này một lần cho xong. Cho chị biết. Cho anh Ngữ biết. Cho cả nhà biết. Đứa con của em... đứa con của em không phải con anh Mân...

Nam sững sờ đến ngột thở. Nàng đoán được điều Diễm chưa nói hết. Nam nhìn đăm đăm vào mặt Diễm, thấy đôi mắt Diễm vẫn còn nguyên xúc cảm tột cùng của người vừa làm một việc tầy trời, trong khi cái mỉm cười của Diễm lại có vẻ bất cần, thách đố. Nam thì thào hỏi, như sợ có người nghe thấy:

- Ông Mân biết không?

- Biết. Biết ngay từ đầu. Từ lúc em sinh cháu Thuận.

- Vậy mà hai người vẫn sống với nhau bao nhiêu năm?

- Hai đứa em cần nhau, và từ đó ngầm giao ước với nhau lối sống như thế. Bây giờ thì chắc chị hiểu rõ mọi sự. Tối hôm qua, lần đầu tiên hai vợ chồng em nói thẳng với nhau mọi điều. Anh Mân chịu nghe vì hiện giờ em có thể hơn anh ấy. Nhờ em mà anh ấy được vào danh sách di tản. Tiền nong của em bây giờ nhiều hơn anh Mân. Em đã nói hết, nói thẳng.

Nam không dằn được tò mò, vội hỏi:

- Em nói gì với ông Mân?

- Em nói là qua Mỹ, ai đi đường nấy. Cháu Thuận không phải là con anh ấy, nên anh ấy cũng không có trách nhiệm gì với em cả. Anh ấy hoàn toàn tự do. Nếu cần thì làm thủ tục ly dị ngay khi đặt chân tới Mỹ cho đỡ rắc rối về sau, anh ấy muốn cưới cô nào cũng khỏi sợ tội song hôn. Phần em, em trở về lo cho gia đình, cho con em, ba mạ em. Mạ em khổ nhiều rồi, em muốn mạ em được an nhàn trong tuổi già. Em chỉ ngại ba em, tính ổng mỗi ngày mỗi khó khăn.

Nam cảm động nhìn Diễm, vừa thương hại vừa khâm phục. Nam nói:

- Chị sẽ nói lại với anh Ngữ. Chị tin anh Ngữ an toàn trở về. Chừng nào em ra Phú quốc?

- Chưa biết đích xác, chị ạ. Họ bảo cứ chuẩn bị sẵn đồ đạc, đến lúc họ thông báo để tới chỗ tập trung. Em chỉ còn lo phần ba em, chứ mạ thì bằng lòng đi với em rồi. Tối nay em phải về Khánh hội, nói rõ tình thế cho ba em dứt khoát.

***

Thấy Quỳnh Trang kín đáo bảo vào phòng có chuyện riêng muốn nói, nhất là nhìn vẻ mặt lo lắng của chị dâu, Nam băn khoăn không hiểu Quỳnh Trang đã biết chuyện Diễm có con với Ngữ hay chưa. Vào phòng, Quỳnh Trang đuổi khéo con Thúy ra ngoài. Nam càng lo hơn. Ai nói cho Quỳnh Trang biết? Hay Quỳnh Trang đã biết từ lâu bây giờ mới tâm sự nỗi khổ tâm với cô em chồng?

Quỳnh Trang chờ cho Nam ngồi xuống mép giường, mới chậm rãi nói:

- Có chuyện này quan trọng, thầy me Trang muốn cho Nam biết. Nam chịu khó bình tĩnh nhé. Anh Tường vừa viết thư về.

Nam giật mình nhìn chăm chăm vào mắt Quỳnh Trang mà không nhìn thấy gì. Trước mắt Nam vạn vật đều nhòe và lung linh chao đảo. Nàng ngộp thở. Chờ một lúc thật lâu chưa nghe Nam nói gì, Quỳnh Trang nói:

- Anh ấy hiện ở gần đây. Nam đọc thư anh Tường cho biết.

Quỳnh Trang đưa tờ giấy vở học trò gấp tư cho Nam, rồi ra ngoài, ý tứ khép cửa phòng lại.

Nam chưa dám dở lá thư đọc ngay, ngồi im một lúc nữa cho xúc động hạ bớt, rồi mới đến gần cái đèn ngủ lật thư ra đọc. Nàng đau nhói vì gặp cái thất vọng đầu tiên. Thư Tường gửi cho ông bà Thanh Tuyến, không phải cho nàng. Tường viết:

Thưa thầy me,
Mấy ngày nay con sống nôn nao không yên vì nghĩ sắp được đoàn tụ với gia đình. Bạn bè ở đây đều tin như vậy, nhưng họ tin theo các tài liệu học tập, còn con con có giác quan thứ sáu, con tin chẳng còn bao lâu nữa con lại được gặp thầy me. Chín năm trời đằng đẵng, con biết được tin gia đình đều đặn. Nhiều hôm về công tác tại Sài gòn con có đi qua hiệu trà. Một lần con thấy me mặc áo lụa lèo màu vàng đang ngồi ở quầy. Hôm đó con đi với một người bạn. Con muốn ngã quỵ vì xúc động và hồi hộp. Con muốn dừng lại, chạy vào gặp me, nhưng không thể được. Con hẹn ngày gặp thầy me trong an toàn, khỏi phải sợ gì cả. Ngày đó đã tới gần. Con cũng đang ở một nơi rất gần thầy me, và vẫn mạnh khỏe. Thầy me yên tâm về con.
Phần gia đình, nếu tình hình cứ thuận lợi như thế này, thì thầy me cứ yên tâm đừng lo lắng gì cả. Con không biết hiện mẹ con Nam sống ra sao. Con không thể làm gì khác hơn, là trông nhờ vào thầy me. Xin me lo giùm cho hai mẹ con Nam. Con cũng muốn có một bức ảnh của đứa con con chưa biết mặt. Nhưng con đợi được. Ngày đoàn tụ sắp đến, con mừng quá. Anh bạn đi công tác Sài gòn giục, con không thể viết dài hơn. Viết làm sao cho hết nỗi nhớ thương và vui mừng của con? Chúc thầy me mạnh khoẻ luôn.

Con: Tường.

Nam đọc lá thư một lần, miệng thấy đắng vì Tường chỉ nhắc sơ đến nàng, mà giọng thư liên quan tới Nam cũng không có gì tha thiết, mặn mà. Nam chùi nước mắt đọc lại lần nữa, đặc biệt đọc thật chậm, đọc từng chữ ba câu trong lá thư có nhắc tới mẹ con nàng. Tim Nam đau nhói khi đọc lại tới lần thứ tư câu: "Con không thể làm gì khác hơn...".. Nàng không hề thấy là câu đó chưa trọn nghĩa, là sau câu đó, còn có một câu nữa, "...là trông chờ vào thầy me, xin me lo giùm cho hai mẹ con Nam".

Nam cảm thấy tủi thân. Cuộc đời dở dang của nàng suốt chín năm nay không đủ để Tường viết riêng cho nàng một lá thư hay sao? Cho dù do hoàn cảnh không cho phép Tường chỉ kịp viết thư cho cha mẹ, thì đoạn nhắc tới hai mẹ con nàng phải có đôi chút tha thiết nhớ thương. "Không thể làm gì khác hơn..." Một lời nói phủi tay, vô trách nhiệm. Càng nghĩ Nam càng giận. Quỳnh Trang trở vào phòng, thấy Nam ngồi nghiêm trang, môi mím lại cố giấu những xúc động phức tạp vừa qua. Không đoán được chị dâu nghĩ gì, Quỳnh Trang đành phải hỏi:

- Nam tính sao?

- Tính cái gì?

- Anh Tường ở gần đây, và sắp về. Thư ảnh viết từ cuối tháng ba, nhưng ảnh tiên đoán tình hình đúng. Ảnh sắp trở về.

Giọng Nam hỏi, có vẻ thách thức:

- Ảnh về thì sao?

Quỳnh Trang kinh ngạc, nhìn bạn không hiểu:

- Nam hỏi lạ vậy? Trang thật không hiểu nổi Nam. Chẳng lẽ Nam không còn thương yêu gì anh Tường nữa.

- Anh ấy có thương yêu gì tôi đâu. Trang đọc đi: "Con không thể làm gì khác hơn". Anh ấy viết như mọi điều anh ấy làm đều tự nhiên, đều có lý. Cả cuộc đời Nam như vậy cũng là bình thường. Không có quyền oán trách ai cả. Ừ, thì mình có dám oán trách ai đâu. Mình cũng không cần nhờ vả ai cả. Con của mình, mình nuôi nó, khỏi cần ai thương hại. Khỏi cần ai bố thí.

Quỳnh Trang ngơ ngác nhìn Nam giận dữ, càng lúc càng hoang mang thêm. Nam tiếp, vẫn với giọng giận dữ, hằn học:

- Mấy ngày nay mình chứng kiến "lòng tốt" của... của me rồi. Mình đủ thông minh để thấy... để thấy "me của Trang" chỉ muốn gia đình mình dọn đi càng sớm càng hay.

Quỳnh Trang tức quá, to tiếng:

- Trang cấm Nam không được nói như vậy. Me Trang...

Quỳnh Trang nghẹn lời không nói được nữa, bật khóc. Nam hối hận đã quá lời, nhưng vì tự ái không chịu nói gì, cứ ngồi yên một chỗ. Một lúc sau, nhớ chuyện Diễm kể, Nam thấy anh mình có lỗi với bạn, và thấy mình bất công với chị dâu, với cả bà mẹ chồng.

Nam đến gần Quỳnh Trang, đặt tay lên vai chị dâu, dịu dàng nói:

- Nam xin lỗi Trang. Hai đứa mình đều bất hạnh. Mình giận vô cớ, mình xin lỗi.

Quỳnh Trang quay lại. Hai người bạn gái ôm nhau khóc, lòng buồn vơi bớt theo nước mắt ràn rụa trên má.

CHƯƠNG 147

Gia đình bà Văn dọn qua Thị nghè vào buổi sáng thì buổi trưa hôm đó, Bob Newsman tìm tới hiệu trà. Cảnh nhà lại một phen xáo trộn trở lại.
Trước đó, không ai băn khoăn về chuyện tìm cách ra đi. Ai cũng biết tìm được một chỗ trên các chuyến phi cơ di tản không phải dễ. Ông Thanh Tuyến háo hức muốn đi cho biết cảnh nước lạ non xa nhưng thúc thủ, vì biết mình không ở vào thành phần được ưu tiên. Ông chẳng là gì cả. Diễm may mắn làm việc cho Đài Mẹ Việt Nam gần một năm theo khế ước, được xem là nhân viên của đài, được xếp vào danh sách những người Việt Nam cộng tác với Mỹ phải di tản để tránh bị cộng sản trả thù. Nhờ Diễm, gia đình bên ông Mân cũng được hưởng ân huệ, cả gia đình bên vợ của Ngọc cũng ké được vào danh sách. Diễm trở thành người quan trọng được săn đón, chiều đãi giữa lúc mọi người nhớn nhác tìm cách chạy trốn.

Việc ra đi của Diễm được chuẩn bị từ từ một cách an toàn, nên nàng có thì giờ thanh lý việc hùn hạp làm ăn với ông Thanh Tuyến. Với cái nhạy cảm của người chuyên kinh doanh, ông Thanh Tuyến gợi ý cho Diễm nhiều điều hay. Ông bảo khi qua Mỹ, lòng ai cũng nhớ tiếc quá khứ, hoài niệm quê hương, nên cách làm ăn tốt nhất cho Diễm lúc chân ướt chân ráo tới xứ người là sản xuất tiếp những băng nhạc. Diễm không cần đem theo gì cả, chỉ cần đem đủ các băng master của trung tâm đi theo, qua Mỹ mở ngay một trung tâm phát hành băng nhạc Việt sẽ hốt bạc. Diễm nghe thấy có lý. Nàng cũng không tha thiết gì nữa, chỉ muốn lập một cuộc đời mới, lo cho

con và gia đình. Tiền bạc hiện còn, được chia đôi. Diễm nhường cho ông Thanh Tuyến tất cả dụng cụ máy móc và số băng nhạc còn tồn kho. Tiền nợ của các đại lý thì ông Thanh Tuyến thu được bao nhiêu, Diễm để hết cho ông. Lúc đó, Diễm cứ tưởng ba mạ chịu đi theo nàng, nên không màng tới số tiền Việt còn lại.

Ông Thanh Tuyến cho chở hết máy móc đồ đạc của trung tâm về nhà. Căn nhà vừa đỡ bề bộn buổi sáng, buổi trưa lại bề bộn hơn. Máy móc, hộp băng chưa thu, hộp băng đã thu, sổ sách, ampli, loa, dây điện mang từ xe xuống chưa kịp dọn dẹp nên bày bừa bãi khắp nơi. Bob Newsman tới hiệu trà giữa lúc cả nhà bận rộn dọn dẹp mọi thứ cho gọn một chút.

Ông bà Thanh Tuyến không nhớ mặt Bob. Chỉ có Quỳnh Trang nhớ mặt ông bạn phóng viên quen thân của Dale. Và cũng chỉ có Quỳnh Trang nói được tiếng Anh nên nàng phải ngồi thông dịch cho ba người.

Bob khẩn khoản nói:

- Cô thưa với ông bà là tình hình không còn cứu vãn được nữa. Phòng tuyến Phan rang đã vỡ. Ông Thiệu sắp đưa Sư đoàn 18 của tướng Lê Minh Đảo lên chặn cộng quân ở Xuân lộc, nhưng chưa biết có chặn nổi không. Vâng. Dĩ nhiên chính phủ Mỹ đã có sẵn kế hoạch di tản. Ngân sách đã có. Hạm đội 7 đã được lệnh sẵn sàng. Nhưng bạn tôi cho biết cái khó hiện nay là thái độ chần chờ của Đại sứ Martin. Ông ấy quá già để biến ứng mau lẹ trong hoàn cảnh này. Ông ấy cứ nghĩ còn nước thì còn tát, nên cấp dưới không biết phải làm sao cả. Một đàng cho di tản, một đàng ra lệnh cấm rời nhiệm sở. Thế là thế nào! Bạn tôi bảo phải tự xoay lấy trước khi quá muộn.

Trang dịch câu hỏi của ông Thanh Tuyến:

- Thế tại sao bên đài Mẹ Việt Nam họ chuẩn bị di tản cẩn thận lắm, lệnh lạc rõ ràng lắm. Họ đi ra Phú quốc trước, chờ yên thì về, không yên thì đi luôn.

Bob đáp:

- Chính viên cố vấn đài Mẹ Việt Nam cũng tự ý làm chứ không theo lệnh của ông Martin. Dale đã điện thoại cho tôi tối hôm qua, sáng nay điện thoại một lần nữa. Dale và Quỳnh Như đã làm xong giấy affidavit of support. Vâng, tôi xin giải thích loại giấy này. Chính phủ Mỹ đã hô hào dân Mỹ tình nguyện đứng ra bảo trợ cho những người Việt Nam tị nạn cộng sản muốn qua đó sinh sống. Thủ tục dễ dàng. Mỗi công dân chỉ làm một cái giấy gọi là affidavit of support gửi cho Bộ Ngoại giao. Bộ sẽ liên lạc với Sở Di trú để làm ngay thủ tục nhập cảnh và định cư. Theo Dale cho biết giấy affidavit Dale và Quỳnh Như làm có bảo trợ cho toàn gia đình ông bà, kể cả...

Bob quên, lục túi lấy một tờ giấy ra cố đánh vần đọc:

- ...Kể cả Mr. NGU và Mrs NAM. Các em bé thì có BINH và THUY. Xin lỗi, tôi đọc chữ Việt như vậy có đúng không?

Ông bà Thanh Tuyến đang rối đầu nhưng cũng cố cười gượng, khen xã giao:

- Ông đọc đúng lắm. Trang, con hỏi ông ấy xem nếu quyết định đi, thì lúc nào khởi hành.

Bob nghe Quỳnh Trang dịch câu hỏi, rồi đáp:

- Chưa định được thời gian. Ông bà cũng biết là Sài gòn sắp hỗn loạn vì ai cũng tìm đường chạy. Vì vậy địa điểm tập trung cũng như thời giờ tập trung để di tản phải giữ bí mật. Điều cần nhất là phải túc trực ở nhà và sẵn sàng hành lý. À quên, mỗi người chỉ được mang theo một cái xách tay nhẹ không cồng kềnh, kích thước và sức nặng vừa đủ để mang theo người hay nhét dưới ghế. Frank, bạn thuê chung phòng với tôi, quen thân với tay cố vấn của đài Mẹ Việt Nam. Tôi thấy tiện nhất là gửi gia đình ông bà theo nhân viên đài Mẹ Việt Nam ra Phú quốc trước, sau đó tình hình biến chuyển thế nào cũng dễ tính. Nếu Cộng quân bao vây Sài gòn - và họ dư sức làm được chuyện này - thì chắc chắn họ sẽ cắt đường ra Vũng tàu cũng như chặn các ngã sông Sài gòn. Bốc người bằng đường hàng không sẽ rất khó khăn nếu Cộng quân đặt được trọng pháo uy hiếp sân bay Tân sơn nhất. Ra Phú quốc trước là thượng sách.

Ông Thanh Tuyến vội vã hỏi:

- Nhưng nhân viên đài Mẹ Việt Nam đã đi rồi mà? Trang, con nói với ông ấy là ba có người quen làm ở đài Mẹ Việt Nam, nói với ông ấy là con Diễm đã đi. Sáng nay ba lại trung tâm chỉ có người nhà con Diễm tới đưa cái thư. Nó bảo nó chờ xe buýt tới chở không thể đến như đã hẹn với ba được.

Trang dịch lời ông Thanh Tuyến. Bob nói:

- Họ chưa đi. Có lẽ sáng mai họ mới đi. Mà dù họ có đi cũng không sao, vì họ ra tập trung cả ngoài Phú quốc để chờ chứ chưa đi thẳng qua Mỹ. Ông cố vấn đài Mẹ Việt Nam chỉ dám tự chuyên tới mức đó thôi. Dù sao ổng cũng phải nể mặt ông Đại sứ. Muốn đưa thẳng người qua Guam, phải có lệnh của Bộ Ngoại giao và Sở Di trú.

Bob nhìn đồng hồ. Đã một giờ chiều. Bob có vẻ sốt ruột vì không thấy ông bà Thanh Tuyến hớn hở trước tin vui anh mang đến, giọng nói bắt đầu cáu kỉnh:

- Thế nào, cô hỏi ý kiến ông bà để cho tôi biết ngay là già đình ông bà có muốn di tản không.

Quỳnh Trang nói với cha mẹ:

- Thầy me có đi thì đi, con ở lại chờ tin anh Ngữ.

Nàng bật khóc đột ngột, nói trong nước mắt:

- Con không đi đâu cả. Anh ấy may mắn về được thì vợ chồng sướng khổ có nhau con không ngại. Anh ấy có mệnh hệ nào thì con chết ở đây cho gần ảnh. Thầy me cứ đi đi.

Bà Thanh Tuyến cũng khóc thút thít, bảo chồng:

- Tôi không đi đâu hết. Tôi chờ thằng Tường nó về. Qua bên đó làm gì. Mình cảm ơn ông ấy, nói mình không thể đi được.

Bob ngồi ngớ ngẩn không hiểu những người Việt đang bàn với nhau điều gì mà hết người này khóc tới người kia khóc. Ông Thanh Tuyến có vẻ tiếc rẻ, bảo vợ:

- Mình qua bên đó con Như nó đỡ cô đơn. Dĩ nhiên là phải đi cả gia đình. Nhưng...

Bà Thanh Tuyến dứt khoát:

- Không đi đâu cả. Trang, con cảm ơn ông ấy, và nhờ ông ấy nhắn với con Quỳnh Như là thầy me không thể bỏ anh mày với chồng mày được. Tối nay con viết thư liền cho nó.

Quỳnh Trang cố dằn những tiếng thút thít, nói với Bob:

- Chồng tôi hiện còn mất tích chưa biết sống chết ra sao. Tôi không đi được. Thầy me tôi đã già, không muốn đi đâu. Cảm ơn anh rất nhiều.

Bob hơi thất vọng, như một người cứ yên trí mang tin vui cho người khác nhưng chỉ được đón tiếp một cách thờ ơ. Bob nói:

- Ông bà cụ quyết định như thế cũng phải. Người già qua Mỹ nhiều khi không hội nhập được vào nếp sống mới, thấy khổ sở hơn là lúc ở quê hương. Tối nay tôi sẽ tin cho Dale biết. Xin chào cô, chào ông bà.

***

Bob Newsman đi rồi, cả nhà không ai nói với ai lời nào. Ông Thanh Tuyến công nhận lý lẽ của vợ con, nhưng trong lòng vẫn thấy tiếc. Trong lúc mọi người (có người giàu đến nứt đố đổ vách, có người quyền to chức trọng) chỉ mơ có được một chỗ ngồi an toàn để ra khỏi Việt Nam mà không được, thì gia đình ông lại vừa từ chối một cơ hội nghìn vàng. Ông nhớ nét mặt tự đắc của Diễm, nhớ cái nhìn thương hại của Diễm khi nàng bảo nàng không cần gì cả, nàng may mắn hơn ông nên sẵn sàng chia phần hơn cho người xấu số. Ông vừa bỏ mất một cơ hội để đi ra khỏi nếp sống cũ kỹ từng giam hãm ông trên năm mươi năm, cơ hội để hít thở cái không khí của một đất nước giàu có phồn thịnh nhất thế giới, cơ hội để đi khắp đó đây, từ Hollywood kinh đô điện ảnh, New York với những tòa nhà chọc trời, Paris kinh đô ánh sáng, London sương mù và những đoàn ngự lâm quân cưỡi ngựa đi tuần ngoài cửa điện Buckingham, nắng gió trên bãi biển Saint Tropez, sòng bài ở Monaco... Ông oán trách vợ con, dù thấy mình vô tâm, ích kỷ.

Bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang cũng lịm người sau khi quyết định ở lại. Họ không hối hận hay tiếc nuối chút nào. Họ chỉ bàng hoàng vì vừa đánh đổi một cái gì quý giá hiếm hoi để chờ lấy một cái gì chưa rõ ràng chắc chắn. Tường về thì đã đành là đáng mừng, nhưng Cộng quân lấy được Sài gòn thì cuộc đời bà sẽ ra sao? Bà Thanh Tuyến di cư vào Nam năm 1954, nhưng tin tức gia đình còn ở lại ngoài Hà nội lâu lâu cũng tới bà. Bà biết - qua một người cháu đi công tác ở Paris năm 1972 - là căn phố của gia đình bà ở đường Hàng Đào đã bị tịch thu, anh em con cháu bà phải khốn đốn suốt mười năm cuối cùng mới tạm ổn định. Cộng sản không cho phép tư nhân buôn bán, tất cả đều do Nhà nước quản lý. Bà biết đại khái như thế, và lấy làm lo là nếu Sài gòn thất thủ, liệu hiệu trà này sẽ đi về đâu. Bà hoang mang cả buổi chiều, không còn muốn nói năng gì.

Chỉ có Quỳnh Trang tương đối bình tĩnh. Thằng Bình thấy ông ngoại bà ngoại ngồi thừ một chỗ, tự nhiên sợ hãi, nó đoán có điều gì bất ổn đã xảy ra. Nó cứ bấu lấy vạt áo mẹ, Quỳnh Trang đi đâu thằng bé cũng đi theo. Quỳnh Trang ôm lấy con như ôm lấy cái phao cứu rỗi. Nàng hôn hít con, săn sóc con trìu mến hơn ngày thường. Thằng bé được dịp làm nũng để bù vào hơn một tuần lễ nhà quá đông người, không ai chăm sóc cho nó. Khoảng bốn giờ chiều, có một người lính ghé hiệu trà. Người lạ mang tin vui. Ngữ viết cho vợ mấy dòng nguệch ngoạc trên bao giấy thuốc lá Bastos.

Em,

Anh đã về tới Vũng Tàu, hiện ở địa chỉ... Quân cảnh chận không cho quân nhân rã ngũ về Sài gòn. Em nhờ ai có xe dân sự xuống đây đón anh. Nhớ thương em và con.

Ngữ

Quỳnh Trang mừng quá, hét lên:

- Me ơi, anh Ngữ còn sống.

Rồi nàng ôm con khóc nức nở, vừa khóc vừa tiếp tục nói lớn:

- Anh Ngữ về rồi, thầy ơi. Anh Ngữ còn sống. Tạ ơn Trời Phật.

Cả nhà rộn lên trước tin vui. Mỗi người bàn một câu:

- Phải xuống đưa nó về. Để thầy đi cho. Thầy chạy đi mượn chiếc xe hơi con Diễm.

Quỳnh Trang xịu mặt, gạt đi:

- Để con đi. Con lấy Honda xuống chở ảnh về. Con muốn xuống gặp ảnh liền. Trời ơi! Con sướng quá.

- Me cho con đi với. Me, ẵm con.

- Để thầy mày đi. Chuyện đâu còn có đó. Ở đây xuống dưới Vũng Tàu phải mất ba giờ đồng hồ. Mượn xe hơi cho cả nhà đi tiện hơn. Ông Thanh Tuyến hăng hái lái Honda chạy lại nhà Diễm. Nửa giờ sau, ông trở về, mặt buồn xo:

- Nó đi rồi.

Quỳnh Trang không kiên nhẫn được nữa:

- Để con đi đón ảnh.

- Xuống tới dưới đó đã tối làm sao tìm. Mai hãy đi.

Quỳnh Trang dứt khoát:

- Không. Con đi ngay bây giờ. Con biết con đường ảnh ở. Tối con ở nhà chị chủ quán cà phê Nhớ. Bình, vào me thay đồ.

Ông bà Thanh Tuyến thấy không thể ngăn được, đành phải phụ Quỳnh Trang mặc áo ấm cho thằng Bình, và đổ thêm cho đầy bình xăng chiếc Honda dame. Ông Thanh Tuyến dặn:

- Con đạp nhẹ lên cần số chứ đừng đạp mạnh quá, hộp số hơi bị lờn.

Quỳnh Trang khoác cái áo len lên vai, cột lại tóc, dẫn xe ra đường, vừa đi vừa nói với mẹ:

- Sáng mai tụi con về. Me đi chợ để mai mở tiệc mừng. Trời ơi! Con may mắn quá.

***

Ra tới xa lộ, Quỳnh Trang mới thấy đem con theo là dại. Đường rộng thênh thang, phía đường từ Vũng Tàu lên đông nghẹt người nhưng phía bên này xe cộ thưa thớt, trời gần tối không ai còn muốn đi xa trong thời buổi nhiễu nhương. Quỳnh Trang nóng ruột muốn phóng xe thật nhanh xuống Vũng Tàu, nhưng cứ sợ thằng Bình ngồi sau lưng ôm mình không chặt ngã xuống đường. Thằng bé lâu ngày được ra khỏi nhà thích chí gặp cái gì cũng hỏi, lúc nổi hứng thả cả hai tay ra để chỉ trỏ những con bò đang gặm cỏ bên đường.

Quân cảnh lập nhiều nút chặn trên xa lộ, nhất là cái nút lập tại ngã ba rẽ xuống Vũng Tàu. Rút kinh nghiệm mỗi lần đám quân rã ngũ bất mãn tràn tới đâu thì hỗn loạn tới đó, chính quyền đã ra lệnh cấm các quân nhân thất trận lạc đơn vị không được vào Sài gòn. Số lính liều chết tìm phương tiện về được Vũng Tàu ngày càng đông, chính Vũng Tàu cũng đang hỗn loạn. Ông Thiệu lo ngại họ mang hỗn loạn về thủ đô, nên ra nghiêm lệnh chặn họ lại.

Tại các trạm Quân cảnh, từng nhóm lính ăn mặc dơ dáy mặt mày thất thần ngồi tụm lại với nhau, người nào cũng sốt ruột muốn về Sài gòn, văng tục cãi vã với Quân cảnh.

Càng gần Vũng Tàu, số lính tụ tập càng đông hơn, không khí căng thẳng hơn. Quỳnh Trang dừng lại ở một trạm mua nước cho con, luôn tiện hỏi thăm bà bán quán, mới biết Quân cảnh chỉ cho dân thường về Sài gòn, lính thì phải thuộc các đơn vị đồn trú tại vùng Sài gòn Chợ lớn hoặc có quân vụ lệnh mới được về thủ đô. Dân sự, ngay cả dân thường đàn ông cũng không được tự tiện qua trạm. Phải xuất trình thẻ căn cước, và nói rõ về Sài gòn làm gì.

Quỳnh Trang lo ngại nói:

- Cháu có chồng vừa từ Phú bổn về Vũng Tàu. Làm sao chở ảnh về Sài gòn hở bác?

Bà bán quán nhìn chiếc Honda dame nói:

- Đi Honda cũng phải qua trạm kiểm soát. Cháu thấy họ xếp hàng đằng kia không? Nếu đi xe hơi nhà thì không sao.

- Tiếc quá. Cháu mượn xe hơi không được.

- Cháu đi đường ruộng đi! Nhiều người lấy Honda chở thuê cho lính về Sài gòn, kiếm khá lắm. Cháu muốn, bác tìm giúp cho. Thằng cháu của bác chở một ngày được tới năm sáu chuyến.

Quỳnh Trang mừng quá, hỏi thăm bà chủ quán đường đi nước bước. "Thằng cháu" bà chủ không ai khác hơn là thằng con trai 14 tuổi của bà. Nó đang ngủ trên cái võng nhà binh cột phía sau cái quán lợp tôn. Bà chủ quán cằn nhằn:

- Hồi hôm đi chơi khuya cho lắm bây giờ ngủ cả ngày. Dậy rửa mặt mau lên, có khách đây.

Hai bên thỏa thuận nhanh chóng giá cả. Thằng bé lái Honda thồ hẹn đến rước Ngữ vào sáng mai lúc 6 giờ tại địa chỉ Quỳnh Trang cho. Nó sẽ chở Ngữ về tới bên này Cầu Sơn để "giao hàng" cho Quỳnh Trang từ 11 giờ trở đi. Tiền giao trước một nửa, nhận "hàng" rồi giao đủ. Quỳnh Trang sợ bị lừa nhưng không còn cách nào khác hơn là lấy 3000 giao cho bà chủ quán.

Nàng đến Vũng Tàu lúc bảy giờ tối. Địa chỉ Ngữ cho nằm ở khu Bến Đá nhà cửa thưa thớt vì thuộc vùng của dân chài lưới. Quỳnh Trang thuộc đường nhờ có lần nghe một người bạn rủ đi buôn lưới ni lông có xuống đây để tìm hiểu tình hình thị trường. Tuy vậy, tìm ra số nhà không phải là dễ, đèn đường không có, nhà nào cũng nằm sâu vào khu vườn rậm xa đường cái. Quen xoay xở, Quỳnh Trang lại tìm một cái quán để hỏi. Địa chỉ nàng tìm cách quán không đầy năm mươi thước, và cũng là một cái quán cơm bình dân.

Quán ăn đang vắng. Ngọn néon sáu tấc chiếu hắt thứ ánh sáng xanh yếu lung linh ra một khúc đường đầy ổ gà. Quỳnh Trang quay lại đỡ con xuống rồi mới dựng chiếc Honda vào sát vách gỗ của quán cơm. Thằng Bình vừa mệt vừa đói, kêu:

- Me, con đói bụng!

Quỳnh Trang dắt tay con đi nhanh vào quán, vừa đi vừa bảo con:

- Vào đây gặp ba rồi đi ăn luôn.

Trong quán không có ai, ngoài một cô bé khoảng 14, 15 tuổi đang lau chùi mấy cái bàn nhôm. Quỳnh Trang sắp thất vọng, thì cô bé đon đả hỏi:

- Có phải dì là dì Trang không?

- Phải. Anh Ngữ có ở đây không em?

Giọng cô bé reo vui:

- Có. Chú đang chờ dì. Để em đi gọi chú về.

Năm phút sau, có tiếng chân chạy từ phía vườn rậm sau quán. Ngữ hiện lên dưới ánh đèn, từ cái khung cửa hẹp thông ra phía sau. Quỳnh Trang chạy đến ôm chầm lấy chồng. Thằng Bình bị mẹ bỏ rơi, chới với ngơ ngác rồi khóc thét lên. Hai vợ chồng mừng quá không còn thấy gì, không nghe cả tiếng khóc của con. Quỳnh Trang dụi mặt vào ngực áo Ngữ, còn Ngữ thì áp mặt lên mái tóc của vợ, lòng lâng lâng và nước mắt tự nhiên ứa ra, lăn xuống má.

Thằng Bình khóc to hơn. Quỳnh Trang vội lách mình khỏi vòng tay ôm của Ngữ, chạy tới ngồi xuống ôm chặt con vào lòng dỗ cho con nín:

- Bình của me xấu lắm. Sao lại khóc? Lại hôn ba đi. Anh lại đây cho con hôn. Đừng sợ, con! Anh không cạo râu con không nhận ra. Ba đấy mà! Anh cúi xuống một chút. Hôn lên trán ba đi. Nó sợ hàm râu lởm chởm của anh, không biết hôn chỗ nào.

Quỳnh Trang vừa nói vừa cười, tuy má vẫn còn đẫm nước mắt. Thằng Bình miễn cưỡng làm xong phận sự, rồi kêu:

- Me, con đói bụng.

Quỳnh Trang hỏi Ngữ:

- Anh ăn uống gì chưa? Em quên mất, đây là quán cơm mà.

Ngữ đáp:

- Anh chưa ăn tối. Vừa đi hỏi thuê xe thồ về Sài gòn. Hai ông bạn anh đã đi hồi trưa. Anh nấn ná vì biết thế nào em cũng xuống. Quán còn gì ăn không cháu?

Cô bé con chủ quán đáp:

- Không còn gì ăn được đâu chú.

Quỳnh Trang nói:

- Anh chở con và em lên phố ăn mừng. Trời ơi! Em không ngủ được, chỉ lo anh rủi ro. Làm sao anh về được đây, và về tới đây hồi nào?

- Chuyện dài lắm. Mình đi ăn rồi anh kể cho nghe. Sao em không tìm nhờ ai có xe hơi xuống đây chở anh về dễ hơn. Đi Honda, anh sợ bị Quân cảnh chận lại.

- Ấy, thầy có mượn chiếc xe của... à, thầy me rất mừng khi nhận được mảnh giấy anh viết. Em cũng chưa kịp tin cho má biết tin anh về nữa. Má đã vào Sài gòn, anh biết không?

- Thật à? Má vào hôm nào?

- Hôm 21 tháng trước. Hồi Qui nhơn chưa mất. Sáng nay cả nhà đã dọn qua nhà thuê ở Thị nghè. Sáng mai mình về tiện đường ghé qua cho má mừng. À, má vẫn chưa có tin gì của thằng Lãng.

- Anh chạy vào Nha trang thì nhập bọn đi chung với một số lính Thủy quân lục chiến theo tàu từ Đà nẵng vào. Theo lời họ kể thì tiểu đoàn thằng Lãng bị kẹt lại ở Thuận an. Nhà anh vô phước có hai đứa con trai thì đứa nào cũng đi lính ở những vùng bị bỏ rơi. Chắc má anh lo lắm.

- Khỏi phải nói. Em không thích anh nghĩ tầm bậy. Anh vừa nói nhà anh vô phước. Không nên nói vậy. Anh về được, thì thằng Lãng chắc trước sau cũng về.

Thằng Bình không kiên nhẫn được nữa, kéo áo mẹ la lớn:

- Me, con đói bụng.

Quỳnh Trang cười, cúi xuống bồng con lên hôn tới tấp lên mặt lên tóc thằng bé. Ngữ ngắm hai mẹ con, quên hết đoạn đường nhọc nhằn gian truân vừa trải qua. Ngữ nhét áo vào đai quần, rồi hỏi vợ:

- Chìa khóa xe đâu, đưa anh chở hai mẹ con đi ăn khao. Anh là "người về từ đỉnh núi", phải khao "người em gái hậu phương" một bữa linh đình mới được.

Quỳnh Trang cười sung sướng:

- Anh học được ở đâu mấy câu cải lương mùi mẫn vậy. Anh có tiền không?

Ngữ cười, quay hỏi cô bé chủ quán:

- Chú còn nợ bao nhiêu hở cháu?

- Cha em có ghi sổ rồi, chú. Em không biết.

Ngữ giải thích:

- Anh về đây với em ông chủ quán. Anh ấy cũng lính mũ xanh như Lãng, nhưng đóng ở Đà nẵng. Anh theo núp bóng mấy ông Thủy quân lục chiến mới về được đây đấy. Địa phương quân có giơ súng ra dọa cũng không thèm sợ.

***

Ngữ lái Honda đưa vợ con ra phố Vũng Tàu. Thằng Bình ngồi giữa hai vợ chồng, lâu lâu tìm cách cắt đứt câu chuyện của ba me để nhắc nhở là trên đời này vẫn còn có nó. Ngữ lái xe chậm để hỏi gấp tin nhà:

- Thầy me vẫn thường chứ?

- Mấy ngày nay nhà lu bu đủ thứ chuyện... Dạ... vẫn thường.

- Chuyện gì vậy?

- Anh về biết cũng chưa muộn.

- Chuyện buồn à?

- Không. Anh coi chừng ổ gà trước mặt. Thôi anh đừng quay lại nói chuyện với em nữa. Phía trước sắp có chiếc xe hơi chạy tới đó.

- À, ông Thanh về được không?

- Ai? Chiếc xe hơi sắp quẹo trái. Anh đi đâu vậy?

- Ra phố. Có cái quán ăn rẻ mà ngon lắm. Tối hôm qua ông chủ quán khao ông em và anh ở đấy. Em có lại nhà ông Thanh không?

- Thanh nào?

- Trung tá Thanh. Anh lạc ông ấy ở Phú bổn. Không biết ổng sống chết ra sao. Có tin gì chưa?

- Hồi đầu chị Thanh có xuống nhà hỏi tin anh. Sau rồi chị ấy không xuống nữa. Xuống, hai chị em ôm nhau khóc, thêm lo. Sao hai người lại lạc nhau?

- Ông trung tá dẫn lính đi hành quân lúc Tiểu khu loạn. Tụi Thượng trở cờ, anh suýt chết.

- Em đã dặn anh cứ ở lại Pleiku với anh Vinh, anh không nghe.

Ngữ cười lớn:

- Thì thằng Vinh cũng từ Pleiku chạy vào Phú bổn, rồi hai đứa cũng chạy về Tuy hòa theo quốc lộ 7 rồi mới lạc nhau. Anh cầu mong Trung tá Thanh không việc gì! Đáng lẽ em phải tới thăm chị ấy luôn.

Quỳnh Trang bắt đầu bực, nhưng cố dịu dàng nói:

- Thì em vẫn thăm chị ấy. Thấy chị ấy khóc, chị ấy lo cho anh Thanh, em càng lo sợ cho anh. Em cố quên lo để sống. Mai về anh với em đến thăm chị ấy. À, anh lái xe qua đường này em chỉ cho biết quán cà phê Nhớ. Em đã thuê xe thồ cho anh, họ hẹn sáng mai 5 giờ tới rước anh ở quán Nhớ. Mai em chở anh ra đây, chờ họ tới anh đi xong em cũng chở con về Sài gòn liền cho kịp.

- Em theo xe thồ à?

- Không. Họ chạy đường vòng qua trạm kiểm soát, em sẽ về trước đón anh ở Cầu sơn Hàng xanh. Quán Nhớ nằm chỗ kia, cái bảng nhỏ đề tên quán, anh thấy không?

Ngữ thắng gấp chiếc Honda. Quỳnh Trang sợ té vội ôm chặt lấy hông Ngữ. Nàng chợt nhớ lần đầu tiên Ngữ lặng lẽ tỏ tình với mình trên đường Hồng Thập Tự, cảm động đưa bàn tay lần lần ve vuốt lên ngực Ngữ, cổ Ngữ, má Ngữ. Ngữ không hiểu vì sao Quỳnh Trang nổi hứng ve vuốt mình, nắm lấy bàn tay vợ đưa lên môi hôn. Quỳnh Trang nói:

- Em vừa nhớ lại lần đầu tiên anh nắm tay em.

Rồi nàng cười nói tiếp:

- Lúc đó em ngồi sát sau lưng anh, áp ngực vào lưng áo anh, chưa bị cục cưng này ngăn cách.

***

Vừa ăn tối, Quỳnh Trang vừa kể sơ lược cho Ngữ nghe biết những điều quan trọng: chuyện gia đình Ngữ quyết định lập nghiệp hẳn ở Sài gòn, chuyện chồng con của Quế, chuyện Tường gửi thư về, chuyện vợ chồng Quỳnh Như làm giấy bảo lãnh cho gia đình nàng di tản qua Mỹ. Giọng Quỳnh Trang có vẻ tiếc nuối khi nói:

- Anh về sớm một ngày, không biết chừng thầy me em đã chịu đi Mỹ. Người ta tìm cách đi không được, còn mình...

Ngữ cắt lời vợ:

- Sang Mỹ làm gì?

- Ở lại làm gì? Họ vào, em sợ lắm. Đến ba không hề làm điều gì chống đối họ cả, mà còn bị giết. Em sợ cho anh.

- Anh có làm gì đâu? Anh chỉ là sĩ quan cấp thấp. Nếu họ thắng rồi ra tay trả thù, thì đất đâu mà chôn.

- Anh đừng nói nữa. Mà liệu họ vào đây được không?

Ngữ thấy vợ lo âu, nói cứng cho vợ yên tâm:

- Thế nào mình cũng giữ được Vùng 3 với Vùng 4. Có thể hiện nay hai bên đã đồng ý với nhau giải pháp cắt đất. Họ thắng thế, ít ra cũng đòi cho được ranh giới mới là Phan rang.

Quỳnh Trang đặt con xuống cái ghế nệm cho thằng Bình ngủ yên giấc, xong trở lại ngồi sát bên chồng, nắm lấy tay Ngữ thật chặt như sợ thất lạc một lần nữa. Ngữ thấy quán về khuya đã vắng nên len lén luồn tay vào ngực vợ. Quỳnh Trang kéo cái áo len phủ kín cử động của Ngữ, mỉm cười nhìn chồng nửa khuyến khích nửa trách móc. Giọng Quỳnh Trang yếu đi vì xúc cảm:

- Nếu anh Tường về được Sài gòn thì anh ra sao?

Ngữ chưa chuẩn bị để trả lời một câu hỏi hóc búa như vậy, nên tìm cách hoãn binh:

- Chắc gì họ lấy được Sài gòn.

- Nếu họ lấy được? Em lo lắm. Các ông lớn hiện giờ đã gửi vợ con đi rồi. Họ chỉ chờ tới lúc cần là chạy cho kịp. Anh! Đau em.

- Nhớ em dễ sợ. Mình ra trả tiền rồi về.

Quỳnh Trang bẽn lẽn gỡ tay Ngữ ra, tới chỗ quầy trả tiền bữa ăn, rồi quay về chỗ đánh thức con dậy. Ngữ nhìn đồng hồ, nói:

- Đã 11 giờ khuya. Quá giờ giới nghiêm, nhưng hiện nay lính là chúa ở đây, cảnh sát không dám làm gì đâu. Họ chận không cho lính về Sài gòn thì Vũng Tàu sẽ bị phá phách dữ.

Quỳnh Trang nói:

- Anh về nghỉ một lúc mai còn dậy sớm. Đằng chỗ quán anh quen có chỗ cho em với con ngủ không?

Ngữ cười, bảo vợ:

- Có chứ. Ông ấy bắt anh giữ quán đêm nay mà. Nhưng chắc hai đứa mình không ngủ nghê gì được đâu!

CHƯƠNG 148

Cậu bé Honda thồ đưa Ngữ tới Cầu Sơn lúc 11 giờ rưỡi. Quỳnh Trang đã đợi sẵn ở chỗ hẹn. Sợ chồng không trông thấy mình, nàng dẫn con đội nắng đứng ngay bên lề đường, ngay chỗ dốc cầu đổ xuống. Hai mẹ con đứng chờ cả tiếng đồng hồ nên mặt mày đỏ gay, gần như say nắng. Quỳnh Trang tìm đâu được một cái mũ lát đội lên đầu thằng Bình, còn nàng thì để đầu trần, sợ đội mũ nón Ngữ không nhận diện được.

Trông thấy vợ khổ cực vì mình, Ngữ vừa hân hoan vừa áy náy. Nhìn bộ đồ dân sự quá chật Ngữ đang mặc, Quỳnh Trang bật cười.

- Anh tìm đâu bộ đồ kỳ cục thế này? Còn 3000 nữa phải không em?

- Cô trả thêm tiền bộ quần áo.

- Bao nhiêu?

- Một nghìn rưỡi.

Quỳnh Trang nhăn mặt, nhưng cũng mở ví đưa cho cậu bé 5000 đồng. Nàng nói:

- Thôi được. Cho thêm em 500 hút thuốc.

Ngữ ngồi xuống nựng má con, tìm cách làm thân:

- Nắng không con? Em đem nó theo làm gì cho cực!

- Nó không chịu ở nhà với ngoại đâu. Đêm nào em cũng phải ôm nó mới chịu ngủ.

Ngữ ranh mãnh nói:

- May mà đêm qua cu cậu mệt quá ngủ ngon giấc.

Quỳnh Trang đỏ mặt, nhớ lại những tham lam vồ vập của Ngữ đêm qua. Nàng thẹn, nói lảng:

- Mình ghé lại đàng nhà liền cho má mừng. Hôm qua vội, em không ghé Thị nghè để tin cho má hay là anh về. Xe em dựng chỗ kia. Anh lái nhé?

Ngữ nhận chìa khóa, hỏi:

- Đi đường nào?

- Chạy một đoạn nữa thì tới đường Hùng vương. Gặp Nguyễn Văn Lạc, rồi Dương Công Trừng. Đường vô trong Cửu long của Hải quân, anh biết không?

Ngữ nhìn đôi má hồng hào ướm mồ hôi thật hấp dẫn của vợ lại mỉm cười nhớ cuộc ân ái đêm trước. Quỳnh Trang hiểu ngay Ngữ đang nghĩ gì, giả vờ vùng vằng:

- Anh cứ nghĩ chuyện gì đâu không à? Làm như xa em cả năm trời vậy!

Ngữ cười, theo vợ đi về phía chiếc Honda dame màu xanh.

Nhà bà Văn thuê ở trong con hẻm đường Dương Công Trừng. Ngay đầu hẻm Ngữ phải dừng xe lại dắt bộ mà vào vì một đám con nít bày bài đánh xì lác ngay trên lối đi, không chịu đứng dậy nhường lối. Đám bạc ồn ào, tiếng cãi vã chửi bới nhau tục tĩu hòa với tiếng máy dệt rào rào như mưa. Ngữ thắc mắc:

- Sao má đi thuê cái chỗ này?

Quỳnh Trang đi chậm để chờ con, nói với theo:

- Con Quế không biết, thuê lầm. Nhưng được giá rẻ. Thôi cứ ở tạm tìm được chỗ tốt hơn thì dọn đi. Bình, đi nhanh lên. Anh thấy không, thằng nhỏ chừng tuổi này đã khoái cờ bạc. Anh đi chậm lại. Để em và con vào trước, rồi anh vào bất ngờ, xem má phản ứng ra sao.

Ngữ thấy vợ hết sức trẻ con, nét mặt hớn hở khác hẳn vẻ mặt đăm đăm thản nhiên lúc lên thăm chồng ở Pleiku. Quỳnh Trang bồng hẳn con lên tay, đi nhanh về phía căn nhà có hàng rào lưới sắt. Tấm cửa sắt sơn xanh lá cây che hẳn mặt trước, khiến căn nhà trông giống như một pháo đài kiên cố. Quỳnh Trang ra dấu cho Ngữ dừng lại từ xa, rồi đập cửa gọi:

- Nam ơi! Quế ơi!

Một lúc cánh cửa cổng từ từ mở. Ngữ nghe vợ hỏi:

- Má đâu?

Ngữ không kiên nhẫn được nữa, dắt chiếc Honda tiến tới. Nam thấy Ngữ nhưng không nhận ra được anh vì Ngữ mặc đồ dân sự. Quỳnh Trang thấy Nam chỉ liếc về phía Ngữ mà không thay đổi nét mặt, biết bạn không nhận ra anh, nàng nói:

- Nam không nhận ra ai à? Anh Ngữ đấy.

Ngữ đã tới trước cổng. Nam nhận ra anh, kêu lên:

- Trời! Anh về hồi nào?

Nam chợt nổi giận với ông anh:

- Anh về trên đó hồi nào, giờ mới xuống đây?

Quỳnh Trang cười, giọng tíu tít vui:

- Mình mới xuống Vũng Tàu đem ảnh về, qua Cầu Sơn thì ghé đây liền. Má đâu?

Nam biết mình nghĩ lầm, mở rộng cửa cho Ngữ dắt xe vào, giọng Nam vui vẻ:

- Má mà biết anh về thì... Má vừa ra chợ. Để em ra gọi má về.

Ngữ hỏi:

- Cháu đâu? Con Quế đâu?

- Hai dì cháu đi chợ Bến Thành. Má và tụi em cứ lo cho anh và thằng Lãng. Thôi, để em chạy tìm má về.

Nam tất tả chạy vào con hẻm nhỏ theo lối tắt ra chợ. Chờ Nam đi xa, Quỳnh Trang dặn Ngữ:

- Anh đừng hỏi liền chuyện anh Tường. Em đưa thư anh Tường cho Nam đọc, nó phản ứng lạ lắm. Hôm đó hai đứa em suýt giận nhau.

Thằng Bình đòi đi tiểu. Quỳnh Trang nói:

- Anh vào xem qua căn nhà. Cũng tàm tạm vậy thôi. Chỉ được cái mã ngoài, phía sau sơ sài như nhà tạm.

Quỳnh Trang nói đúng. Căn trước căn nhà lợp ngói và lót gạch hoa nhưng cả ngói lẫn gạch đều cũ kỹ tạm bợ. Có thể trước đây căn nhà chỉ là một cái nhà tôn che tạm trên bãi rác quanh khu Mả Tây, thế rồi dân cư đông đúc thêm, chủ nhà mới mua ngói cũ, gạch cũ tùy theo túi tiền nay sửa một ít, mai sửa một ít, dần dần căn nhà khang trang lên. Nhìn từ dưới lên trần, rui mè không phải là loại vững chãi của các căn nhà ngói. Gạch hoa tuy cũng một kiểu hoa văn nhưng mầu sắc đậm nhạt khác nhau, nhiều tấm bị mẻ góc trám bằng xi măng trắng. Đó là phần trước. Phần sau nhà hoàn toàn lợp tôn tạm bợ, hơi nóng hắt cả ra phía trước. Đồ đạc còn vất bừa bãi chưa dọn dẹp gì. Hai cái rề sô dầu lửa đặt gần vòi nước, hai tấm chiếu rộng cùng mền gối trải tạm trên nền gạch

hoa nghỉ qua đêm vẫn còn đó, chưa thu xếp gọn ghẽ. Ngữ nhìn quang cảnh trước mắt lại nhớ cảnh dọn nhà khỏi Huế sau Mậu Thân, và cảnh căn nhà mới dọn vào ở đường Cường Để Qui nhơn. Gia đình chàng dù cố bao nhiêu vẫn không tìm được chỗ an cư. Liệu Sài gòn là chốn dung thân cuối cùng, là trạm cuối cho gia đình Ngữ chưa?

Ngữ cảm động đứng lặng hồi lâu trước tấm ảnh cha, đặt tạm trên một cái thùng giấy. Ảnh dựng vào vách, ánh sáng chiếu nghiêng làm lòa hình ảnh nên Ngữ phải đứng chéo một bên mới nhìn rõ được nét mặt cha. Đây là bức ảnh từng dùng để làm bia mộ. Ông Văn trong ảnh nhìn thẳng vào đứa con trai vừa thoát nạn trở về, miệng mỉm cười như vui mừng. Ngữ cúi xuống cầm tấm ảnh của cha lên. Thợ ảnh phóng đại từ một bức hình nhỏ học trò chụp thầy trong một bữa tiệc liên hoan cuối năm, nên nhìn gần, Ngữ thấy được những chỗ thợ ảnh dùng bút lông để sửa lại. Mấy cái nốt ruồi trên trán ông Văn đã bị xóa đi. Thợ ảnh cũng xóa luôn cả những nếp nhăn ở cuối hai khóe mắt. Thảo nào lần đi thăm mộ cha trước khi đưa gia đình vào Qui nhơn, Ngữ thấy trong ảnh cha mình quá trẻ. Khám phá đó khiến Ngữ buồn lâng lâng.

Bà Văn đã về. Bà ôm Ngữ khóc thút thít, vừa khóc vừa gọi tên Lãng. Một đứa con đã trở về bình an, nhưng Ngữ về bà càng thấy xót thương cho một đứa con nữa còn đang trôi giạt không biết ở đâu. Bà nắm lấy vai áo Ngữ ngước lên hỏi:

- Con về rồi có phải đi trở lại không?

Câu mẹ hỏi làm Ngữ giật mình. Lần đầu tiên, Ngữ nhớ là con đường chưa tới điểm cuối.

***

Tiếng khóc và giọng nói rổn rảng của Quế làm cho cả xóm lao động biết gia đình "cái bà người Huế"' mới dọn tới vừa có tin vui. Đàn ông (già trẻ chỉ vận có cái quần đùi) đàn bà con nít quanh xóm bu tới. Sẵn cửa mở, họ tự tiện vào sân trước hỏi thăm. Ngữ phải kể lại chuyện mình, kể không đầu không đuôi để trả lời trực tiếp các câu hỏi. Nhiều người đặc biệt tò mò muốn biết cảnh hỗn loạn, cướp bóc trên các tàu vớt người di tản. Ngữ tận mắt chứng kiến những cảnh ấy, nhưng chàng không muốn nhớ lại nữa. Đấy là những kỷ niệm xót xa phải cố mà quên đi. Thoát nạn rồi, Ngữ tự an ủi là mình may mắn chưa bị đẩy tới chỗ phải dùng súng để cướp đường mà chạy. Những người khác đã làm thay Ngữ những việc chẳng đặng đừng. Kẻ thiện người ác, tác nhân hay nạn nhân trong cuộc tranh giành con đường sống còn, thật khó lấy tiêu chuẩn nào để phân biệt cho rành rẽ. Để tự biện hộ, Ngữ phải dễ dãi với những người bạn đồng hành đã bạo tay cướp đường cho Ngữ đi, nhất là trên đoạn đường từ Tuy hòa cho đến Cam ranh. Rồi từ Cam ranh ra tàu lớn, những người đồng hành ấy lại phải dí súng vào trán các chủ ghe. Sống chết cách nhau có cái

chớp mắt. Đạn đã lên nòng. Ngón tay nóng nảy run run ấn lên cò súng. Mồ hôi đổ hột trên trán kẻ cướp lẫn kẻ bị cướp. Khi kẻ bị uy hiếp gật đầu, mọi sự lại bình thường, như những gì xảy ra trước đó chỉ là một màn kịch, một trò chơi không nguy hiểm.

Ngữ nói dối rằng mình may mắn được tàu vớt ngay khi tới bờ biển cho đám đông thất vọng lần lượt tản bớt. Bà Văn nhìn con dâu dò xét trước khi hỏi con ở lại đây ăn cơm được không. Quỳnh Trang trả lời thay cho Ngữ:

- Con đi từ chiều hôm qua, thầy me con đang nóng ruột. Con cho anh Ngữ về Lý Thái Tổ cho thầy me con mừng, tối tụi con lại về dưới này với má.

Bà Văn hơi tiếc nhưng thấy con dâu nói đúng. Bà đành phải cho vợ chồng Ngữ đi, và cố dặn với:

- Chiều lên sớm sớm nghe không.

Ông bà Thanh Tuyến biết trước tin Ngữ về nên sự vồn vã mừng rỡ ít ồn ào hơn. Ông Thanh Tuyến đang bận xếp dọn đồ đạc máy móc, thấy Ngữ vào nhà, ông đứng dậy bước lại vỗ vai rể, rồi bắt tay Ngữ lắc lắc một cách hơi khách sáo. Ngữ thấy cha vợ mập ra, nhưng đôi mắt không còn ánh vui hồn nhiên như hồi ông còn nằm một chỗ được Ngữ tới thăm. Ngữ chột dạ, không hiểu mình đã vô tình làm điều gì lầm lỗi hay ông Thanh Tuyến ngày nay đã khác xa ông Thanh Tuyến thời trước. Thấy Ngữ đưa mắt nhìn đống máy móc ghi âm còn bày bề bộn ở góc nhà, ông Thanh Tuyến nói:

- Đồ mới dọn từ chỗ thu băng về đấy. Ngữ nghỉ một chút rồi giúp tôi một tay dọn dẹp lại.

Nghe ông Thanh Tuyến xưng "tôi", Ngữ lại chột dạ. Sau đám cưới Quỳnh Trang, từ chỗ xưng hô "bác, cháu", ông Thanh Tuyến đã xưng "thầy" và gọi Ngữ bằng tên một cách vừa thân mật vừa tương kính. Đôi khi cảm động, ông gọi Ngữ bằng "con". Chưa bao giờ ông xưng "tôi" như lúc này. Ngữ cố giấu những ý nghĩ khó chịu, mau mắn đáp:

- Dạ thầy cần con dọn cái gì con làm cho. Có cần khiêng cái máy này đi đâu không thầy? Sao chở hết máy về đây làm chi hở thầy?

Ông Thanh Tuyến hơi ngớ ra một chút, liếc về phía con gái, rồi đáp:

- Con Diễm nó đi Mỹ rồi. Máy móc này là phần chia của mình. Thời thế này chắc không tiếp tục được nữa. Tiền mất ở các đại lý ngoài Trung cũng nhiều.

Từ đó, những câu hỏi câu đáp đều gượng gạo. Ngữ đã nghe vợ kể chuyện Tường, chuyện Quỳnh Như bảo lãnh cho gia đình di tản; cái nghe cái biết đêm qua chỉ mới là ý niệm. Bây giờ, chàng mới

chứng kiến tận mắt ảnh hưởng của cơn lốc thời cuộc lên đời những người thân. Bà Thanh Tuyến với mối ưu tư phức tạp và mâu thuẫn, vừa mong ước được gặp lại con mà lại vừa lo trận gió kinh thiên đưa con bà về sẽ thổi sập luôn cả cơ nghiệp mưu sinh của bà. Ông Thanh Tuyến với tâm trạng một kẻ phiêu lưu lỡ tàu ngao ngán nhìn cảnh quạnh hiu mà mình phải chôn chân chịu đựng.

Trong nhà, dường như chỉ có Quỳnh Trang thực sự hớn hở, hạnh phúc.

***

Thằng Bình bị cảm nặng nên Quỳnh Trang để cho Ngữ lấy Honda đi thăm bà Trung tá Thanh một mình, sau đó về Thị nghè ăn cơm tối. Quỳnh Trang dè dặt nói với chồng:

- Con nó đau. Nếu anh rán về được thì em đỡ lo hơn. Em biết thế nào má cũng bảo anh ở lại đêm.

Ngữ nhìn vợ bịn rịn, cảm động:

- Được. Anh sẽ cố về sớm.

- Nếu bỏ về đây mà má giận, thì anh nên...

- Tùy. Chắc má không giận đâu.

Quỳnh Trang mỉm cười, thích thú thấy sức mạnh của mình. Ngữ đến cư xá sĩ quan Chí Hòa. Bà Thanh thấy Ngữ, tái mặt run run hỏi:

- Chú Ngữ. Nhà tôi đâu?

- Trung Tá chưa về sao chị?

- Chưa. Chứ chú đi đàng nào mà anh em lạc nhau?

- Trung tá dẫn lính đi hành quân từ hôm 15. Nghĩa là một ngày trước khi Pleiku di tản.

- Vậy lúc lính Thượng nổi loạn, nhà tôi có ở Tiểu khu không?

- Không, chị ạ. Tôi xuống tới Tuy hòa nghe nói có nhiều đơn vị nhảy dù và lính Quân đoàn 2 băng rừng về được tới Ninh hòa.

- Chú gặp được họ hay chỉ nghe đồn?

- Chỉ nghe nói thôi, chị.

Bà Thanh ủ rũ vì thất vọng. Mấy đứa con vừa đi đâu về thấy có khách, vòng tay chào lễ phép rồi đi nhanh ra phía sau. Bà Thanh gọi thằng con trai lại:

- Dũng, con quên chú Ngữ rồi à?

Ngữ nhận ra thằng bé có lần chàng gặp ông Thanh dẫn đi cho ăn kem ở tiệm Mai Hương. Nó lớn hẳn lên, da ngăm nắng chứ không trắng và yếu ớt như trước. Thằng bé lại cúi đầu "chào chú Ngữ" lần nữa.

Bà Thanh quay sang Ngữ:

- Tháng trước hồi mất Pleiku, ở nhà hai chị em cứ tìm nhau hỏi tin, gặp là ôm nhau khóc. Chú về chắc cô ấy mừng lắm. Tôi... tôi chỉ sợ anh Thanh...

Bà Thanh không nói hết câu. Nhưng bà cũng dằn được, không khóc lóc trước mặt Ngữ. Ngữ an ủi gượng gạo:

- Trung tá quen địa thế vùng đó, chắc không sao đâu chị. Lính thương anh lắm. Chắc chắn anh sẽ về được.

Ngữ xin phép về vì không còn biết nói gì thêm nữa. Bà Thanh dặn:

- Lâu lâu chú chở cô lại đây chơi, xem chừng ông nhà tôi về chưa. Chú cho tôi hỏi thăm cô ấy. Tôi buồn quá, nằm nhà không đi đâu hết.

***

Trong bữa cơm tối dọn ngay trên nền nhà, Nam tránh nói chuyện nhiều với anh. Bữa cơm bớt buồn tẻ nhờ tính liếng thoắng của con Thúy và chuyện giá cả tràng giang đại hải của Quế. Vậy mà ăn cơm xong, chính Nam rủ anh ra sân trước nói chuyện. Ngữ chờ Nam tâm sự với mình về lá thư của Tường. Không. Nam lại nói về Diễm. Nam hỏi anh:

- Anh biết tin Diễm đi rồi, phải không?

- Biết.

- Chị Trang cho anh biết à?

- Không. Về nhà thấy bề bộn những ampli máy thu băng, hỏi ra mới biết. Rồi đây tứ tán mỗi người một phương, chưa biết ai còn ai mất.

Nói xong, sợ em nghĩ là mình than tiếc về Diễm, Ngữ thêm:

- Khi chiều anh vừa đi thăm bà Thanh. Vẫn chưa có tin ông trung tá. Nam rán an ủi má. Anh tin thế nào Lãng nó cũng tìm được đường thoát. Nó giỏi hơn anh với em nhiều.

Nam im lặng, Ngữ không thể đoán được là Nam có bắt được cái giọng tiếc thương của mình không. Đột nhiên, Nam nói:

- Trước khi đi, Diễm nó tìm gặp em luôn. Nó có vẻ lo cho anh. Em biết nó tìm thăm em chỉ vì muốn biết tin tức anh.

Ngọn đèn néon gắn ở vách xưởng dệt trước mắt không đủ sáng để soi nét mặt Ngữ biến đổi vì xúc động hân hoan, vì thỏa mãn tự ái. Đã nhiều năm không trực tiếp gặp Diễm, chỉ nghe giọng Diễm nũng nịu với lính trên làn sóng điện phát thanh, chỉ đọc báo theo dõi các thành công của Diễm, quả thực Ngữ có mặc cảm thua sút. Nhiều lúc Ngữ ghen tức với sự thành công dễ dàng của Diễm, đến nỗi một lần nghe lính dưới quyền mình bàn tán về "cô em gái hậu phương", Ngữ nặng lời bảo đó chỉ là phỉnh nịnh dối trá của các ông lớn ở Sài gòn bày vẽ ra để ru ngủ mấy anh lính chiến. Cả người nghĩ ra chương trình ấy lẫn cô xướng ngôn viên đều đáng bị lên án. Tiết lộ của Nam quá đột ngột. Ngữ sững sờ vì bất ngờ. Nam nói tiếp:

- Diễm nó có vẻ buồn vì không còn được gặp lại anh nữa.

Ngữ hỏi:

- Diễm đi hôm nào?

- Em không biết. Chắc bác Thanh Tuyến biết rõ. Anh có hỏi chưa?

- Hồi sáng thấy Trang chỉ cho biết vậy thôi, khi anh hỏi mấy thứ máy ghi âm đem về nhà. Anh không tiện hỏi thêm cho rõ.

- Như vậy thì chắc Diễm đã đi. Tội nghiệp con nhỏ!

- Em nói gì?

- Nó tâm sự với em nhiều chuyện, kể cũng tội. Em cứ tưởng được như nó là hạnh phúc rồi. Hóa ra không phải. Nó với ông Mân...

Nam do dự. Nàng không biết có nên kể hết những lời tâm sự của Diễm cho anh nghe không. Nam yên lặng thật lâu dù biết anh đang chờ. Cuối cũng, Nam chỉ nói:

- Nó với ông Mân không được hạnh phúc.

Ngữ thất vọng vì tưởng Nam sẽ kể nhiều chi tiết hơn. Hai anh em ngồi nghe tiếng máy dệt rì rào, cùng nhớ những ngày mưa dầm của Huế. Ngữ thở dài, buột miệng nói:

- Mưa cứ dai dẳng hoài, biết bao giờ mới tạnh đây!

- Anh nói gì vậy?

- Tiếng máy dệt buồn quá.

Rồi không cần chuyển mạch, Ngữ hỏi:

- Nhận thư Tường, em nghĩ sao?

- Chị Trang kể cho anh biết rồi à?

- Rồi.

- Anh ấy không gửi cho em. Đời em coi như xong rồi!

- Sao em nói thế? Em có tin là Tường về không?

Nam thì thào, sợ nghe cả lời mình:

- Em sợ. Nếu anh ấy về, em không biết tính sao nữa! Em cũng không biết em còn thương anh ấy nữa không. Có lúc em giận. Có lúc em tủi thân, tự hỏi chẳng lẽ đời em chỉ có vậy. Anh, em phải làm gì?

Ngữ không biết phải trả lời em thế nào. Chàng nói quanh:

- Họ về được đây thì không phải chỉ có em bối rối. Cả nước cũng bối rối như em. Ngay cả anh cũng chưa biết đời anh sẽ ra sao, họ còn cho anh sống yên ổn với vợ con không. Đêm qua Trang cũng hỏi anh câu đó.

- Anh Ngữ, nói thật cho em biết đi. Liệu bên mình còn sức ngăn họ không? Em thấy họ tiến như bão, một ngày hai ba chỗ mất. Em không dám nghe radio nữa. Càng nghe càng đau lòng.

Ngữ buồn rầu đáp:

- Họ sẽ thắng. Không thể tránh được. Bên mình tình thần suy sụp quá, không còn cứu vãn được. Anh lo nhất là lại có một vụ Tết Mậu Thân thứ hai. Lúc ba mất, anh tự an ủi là cái chết oan uổng

của ba sẽ làm cho nhiều người tỉnh dậy, sẽ có phục sinh. Anh lầm. Cái chết của ba vô ích. Mưa cứ dai dẳng, mưa hoài!

Nam cảm thấy đầu óc căng thẳng, hai anh em càng nghĩ càng lạc, càng hoang mang không biết về đâu. Nam nói:

- Hôm con Quế đi xem nhà, hãng dệt nghỉ, đặt cọc rồi mới thấy hố. Tiếng máy dệt rào rào suốt ngày. Em đã bắt đầu quen. Anh có nhắc em mới nghe tiếng máy dệt, không nhắc thì quên bẵng.

Ngữ tìm được ý, tự trấn an mình mà cũng để trấn an em gái:

- Thôi, lo xa chi cho mệt. Riết rồi cái gì cũng quen đi. Gánh nặng có hơn hai chục triệu người cùng chia thì không còn nặng nữa. Anh lý luận ba phải như vậy, nghe được không?

Nam không cười như Ngữ chờ đợi. Nàng chỉ đáp:

- Em vẫn lo!

CHƯƠNG 149

Cậu bé Honda thồ đưa Ngữ tới Cầu Sơn lúc 11 giờ rưỡi. Quỳnh Trang đã đợi sẵn ở chỗ hẹn. Sợ chồng không trông thấy mình, nàng dẫn con đội nắng đứng ngay bên lề đường, ngay chỗ dốc cầu đổ xuống. Hai mẹ con đứng chờ cả tiếng đồng hồ nên mặt mày đỏ gay, gần như say nắng. Quỳnh Trang tìm đâu được một cái mũ lát đội lên đầu thằng Bình, còn nàng thì để đầu trần, sợ đội mũ nón Ngữ không nhận diện được.
Trông thấy vợ khổ cực vì mình, Ngữ vừa hân hoan vừa áy náy. Nhìn bộ đồ dân sự quá chật Ngữ đang mặc, Quỳnh Trang bật cười.

- Anh tìm đâu bộ đồ kỳ cục thế này? Còn 3000 nữa phải không em?

- Cô trả thêm tiền bộ quần áo.

- Bao nhiêu?

- Một nghìn rưỡi.

Quỳnh Trang nhăn mặt, nhưng cũng mở ví đưa cho cậu bé 5000 đồng. Nàng nói:

- Thôi được. Cho thêm em 500 hút thuốc.

Ngữ ngồi xuống nựng má con, tìm cách làm thân:

- Nắng không con? Em đem nó theo làm gì cho cực!

- Nó không chịu ở nhà với ngoại đâu. Đêm nào em cũng phải ôm nó mới chịu ngủ.

Ngữ ranh mãnh nói:

- May mà đêm qua cu cậu mệt quá ngủ ngon giấc.

Quỳnh Trang đỏ mặt, nhớ lại những tham lam vồ vập của Ngữ đêm qua. Nàng thẹn, nói lảng:

- Mình ghé lại đàng nhà liền cho má mừng. Hôm qua vội, em không ghé Thị nghè để tin cho má hay là anh về. Xe em dựng chỗ kia. Anh lái nhé?

Ngữ nhận chìa khóa, hỏi:

- Đi đường nào?

- Chạy một đoạn nữa thì tới đường Hùng vương. Gặp Nguyễn Văn Lạc, rồi Dương Công Trừng. Đường vô trong Cửu long của Hải quân, anh biết không?

Ngữ nhìn đôi má hồng hào ướm mồ hôi thật hấp dẫn của vợ lại mỉm cười nhớ cuộc ân ái đêm trước. Quỳnh Trang hiểu ngay Ngữ đang nghĩ gì, giả vờ vùng vằng:

- Anh cứ nghĩ chuyện gì đâu không à? Làm như xa em cả năm trời vậy!

Ngữ cười, theo vợ đi về phía chiếc Honda dame màu xanh.

Nhà bà Văn thuê ở trong con hẻm đường Dương Công Trừng. Ngay đầu hẻm Ngữ phải dừng xe lại dắt bộ mà vào vì một đám con nít bày bài đánh xì lác ngay trên lối đi, không chịu đứng dậy nhường lối. Đám bạc ồn ào, tiếng cãi vã chửi bới nhau tục tĩu hòa với tiếng máy dệt rào rào như mưa. Ngữ thắc mắc:

- Sao má đi thuê cái chỗ này?

Quỳnh Trang đi chậm để chờ con, nói với theo:

- Con Quế không biết, thuê lầm. Nhưng được giá rẻ. Thôi cứ ở tạm tìm được chỗ tốt hơn thì dọn đi. Bình, đi nhanh lên. Anh thấy không, thằng nhỏ chừng tuổi này đã khoái cờ bạc. Anh đi chậm lại. Để em và con vào trước, rồi anh vào bất ngờ, xem má phản ứng ra sao.

Ngữ thấy vợ hết sức trẻ con, nét mặt hớn hở khác hẳn vẻ mặt đăm đăm thản nhiên lúc lên thăm chồng ở Pleiku. Quỳnh Trang bồng hẳn con lên tay, đi nhanh về phía căn nhà có hàng rào lưới sắt. Tấm cửa sắt sơn xanh lá cây che hẳn mặt trước, khiến căn nhà trông giống như một pháo đài kiên cố. Quỳnh Trang ra dấu cho Ngữ dừng lại từ xa, rồi đập cửa gọi:

- Nam ơi! Quế ơi!

Một lúc cánh cửa cổng từ từ mở. Ngữ nghe vợ hỏi:

- Má đâu?

Ngữ không kiên nhẫn được nữa, dắt chiếc Honda tiến tới. Nam thấy Ngữ nhưng không nhận ra được anh vì Ngữ mặc đồ dân sự. Quỳnh Trang thấy Nam chỉ liếc về phía Ngữ mà không thay đổi nét mặt, biết bạn không nhận ra anh, nàng nói:

- Nam không nhận ra ai à? Anh Ngữ đấy.

Ngữ đã tới trước cổng. Nam nhận ra anh, kêu lên:

- Trời! Anh về hồi nào?

Nam chợt nổi giận với ông anh:

- Anh về trên đó hồi nào, giờ mới xuống đây?

Quỳnh Trang cười, giọng tíu tít vui:

- Mình mới xuống Vũng Tàu đem ảnh về, qua Cầu Sơn thì ghé đây liền. Má đâu?

Nam biết mình nghĩ lầm, mở rộng cửa cho Ngữ dắt xe vào, giọng Nam vui vẻ:

- Má mà biết anh về thì... Má vừa ra chợ. Để em ra gọi má về.

Ngữ hỏi:

- Cháu đâu? Con Quế đâu?

- Hai dì cháu đi chợ Bến Thành. Má và tụi em cứ lo cho anh và thằng Lãng. Thôi, để em chạy tìm má về.

Nam tất tả chạy vào con hẻm nhỏ theo lối tắt ra chợ. Chờ Nam đi xa, Quỳnh Trang dặn Ngữ:

- Anh đừng hỏi liền chuyện anh Tường. Em đưa thư anh Tường cho Nam đọc, nó phản ứng lạ lắm. Hôm đó hai đứa em suýt giận nhau.

Thằng Bình đòi đi tiểu. Quỳnh Trang nói:

- Anh vào xem qua căn nhà. Cũng tàm tạm vậy thôi. Chỉ được cái mã ngoài, phía sau sơ sài như nhà tạm.

Quỳnh Trang nói đúng. Căn trước căn nhà lợp ngói và lót gạch hoa nhưng cả ngói lẫn gạch đều cũ kỹ tạm bợ. Có thể trước đây căn nhà chỉ là một cái nhà tôn che tạm trên bãi rác quanh khu Mả Tây, thế rồi dân cư đông đúc thêm, chủ nhà mới mua ngói cũ, gạch cũ tùy theo túi tiền nay sửa một ít, mai sửa một ít, dần dần căn nhà khang trang lên. Nhìn từ dưới lên trần, rui mè không phải là loại vững chãi của các căn nhà ngói. Gạch hoa tuy cũng một kiểu hoa văn nhưng mầu sắc đậm nhạt khác nhau, nhiều tấm bị mẻ góc trám bằng xi măng trắng. Đó là phần trước. Phần sau nhà hoàn toàn lợp tôn tạm bợ, hơi nóng hắt cả ra phía trước. Đồ đạc còn vất bừa bãi chưa dọn dẹp gì. Hai cái rề sô dầu lửa đặt gần vòi nước, hai tấm chiếu rộng cùng mền gối trải tạm trên nền gạch hoa nghỉ qua đêm vẫn còn đó, chưa thu xếp gọn ghẽ. Ngữ nhìn quang cảnh trước mắt lại nhớ cảnh dọn nhà khỏi Huế sau Mậu Thân, và cảnh căn nhà mới dọn vào ở đường Cường Để Qui nhơn. Gia đình chàng dù cố bao nhiêu vẫn không tìm được chỗ an cư. Liệu Sài gòn là chốn dung thân cuối cùng, là trạm cuối cho gia đình Ngữ chưa?

Ngữ cảm động đứng lặng hồi lâu trước tấm ảnh cha, đặt tạm trên một cái thùng giấy. Ảnh dựng vào vách, ánh sáng chiếu nghiêng làm lòa hình ảnh nên Ngữ phải đứng chéo một bên mới nhìn rõ được nét mặt cha. Đây là bức ảnh từng dùng để làm bia mộ. Ông Văn trong ảnh nhìn thẳng vào đứa con trai vừa thoát nạn trở về, miệng mỉm cười như vui mừng. Ngữ cúi xuống cầm tấm ảnh của cha lên. Thợ ảnh phóng đại từ một bức hình nhỏ học trò chụp thầy trong một bữa tiệc liên hoan cuối năm, nên nhìn gần, Ngữ thấy được những chỗ thợ ảnh dùng bút lông để sửa lại. Mấy cái nốt ruồi trên trán ông Văn đã bị xóa đi. Thợ ảnh cũng xóa luôn cả những nếp nhăn ở cuối hai khóe mắt. Thảo nào lần đi thăm mộ cha trước khi đưa gia đình vào Qui nhơn, Ngữ thấy trong ảnh cha mình quá trẻ. Khám phá đó khiến Ngữ buồn lâng lâng.

Bà Văn đã về. Bà ôm Ngữ khóc thút thít, vừa khóc vừa gọi tên Lãng. Một đứa con đã trở về bình an, nhưng Ngữ về bà càng thấy xót thương cho một đứa con nữa còn đang trôi giạt không biết ở đâu. Bà nắm lấy vai áo Ngữ ngước lên hỏi:

- Con về rồi có phải đi trở lại không?

Câu mẹ hỏi làm Ngữ giật mình. Lần đầu tiên, Ngữ nhớ là con đường chưa tới điểm cuối.

***

Tiếng khóc và giọng nói rổn rảng của Quế làm cho cả xóm lao động biết gia đình "cái bà người Huế"' mới dọn tới vừa có tin vui. Đàn ông (già trẻ chỉ vận có cái quần đùi) đàn bà con nít quanh xóm bu tới. Sẵn cửa mở, họ tự tiện vào sân trước hỏi thăm. Ngữ phải kể lại chuyện mình, kể không đầu không đuôi để trả lời trực tiếp các câu hỏi. Nhiều người đặc biệt tò mò muốn biết cảnh hỗn loạn, cướp bóc trên các tàu vớt người di tản. Ngữ tận mắt chứng kiến những cảnh ấy, nhưng chàng không muốn nhớ lại nữa. Đấy là những kỷ niệm xót xa phải cố mà quên đi. Thoát nạn rồi, Ngữ tự an ủi là mình may mắn chưa bị đẩy tới chỗ phải dùng súng để cướp đường mà chạy. Những người khác đã làm thay Ngữ những việc chẳng đặng đừng. Kẻ thiện người ác, tác nhân hay nạn nhân trong cuộc tranh giành con đường sống còn, thật khó lấy tiêu chuẩn nào để phân biệt cho rành rẽ. Để tự biện hộ, Ngữ phải dễ dãi với những người bạn đồng hành đã bạo tay cướp đường cho Ngữ đi, nhất là trên đoạn đường từ Tuy hòa cho đến Cam ranh. Rồi từ Cam ranh ra tàu lớn, những người đồng hành ấy lại phải dí súng vào trán các chủ ghe. Sống chết cách nhau có cái chớp mắt. Đạn đã lên nòng. Ngón tay nóng nảy run run ấn lên cò súng. Mồ hôi đổ hột trên trán kẻ cướp lẫn kẻ bị cướp. Khi kẻ bị uy hiếp gật đầu, mọi sự lại bình thường, như những gì xảy ra trước đó chỉ là một màn kịch, một trò chơi không nguy hiểm.

Ngữ nói dối rằng mình may mắn được tàu vớt ngay khi tới bờ biển cho đám đông thất vọng lần lượt tản bớt. Bà Văn nhìn con dâu dò xét trước khi hỏi con ở lại đây ăn cơm được không. Quỳnh Trang trả lời thay cho Ngữ:

- Con đi từ chiều hôm qua, thầy me con đang nóng ruột. Con cho anh Ngữ về Lý Thái Tổ cho thầy me con mừng, tối tụi con lại về dưới này với má.

Bà Văn hơi tiếc nhưng thấy con dâu nói đúng. Bà đành phải cho vợ chồng Ngữ đi, và cố dặn với:

- Chiều lên sớm sớm nghe không.

Ông bà Thanh Tuyến biết trước tin Ngữ về nên sự vồn vã mừng rỡ ít ồn ào hơn. Ông Thanh Tuyến đang bận xếp dọn đồ đạc máy móc, thấy Ngữ vào nhà, ông đứng dậy bước lại vỗ vai rể, rồi bắt tay Ngữ lắc lắc một cách hơi khách sáo. Ngữ thấy cha vợ mập ra, nhưng đôi mắt không còn ánh vui hồn nhiên như hồi ông còn nằm một chỗ được Ngữ tới thăm. Ngữ chột dạ, không hiểu mình đã vô tình làm điều gì lầm lỗi hay ông Thanh Tuyến ngày nay đã khác xa ông Thanh Tuyến thời trước. Thấy Ngữ đưa mắt nhìn đống máy móc ghi âm còn bày bề bộn ở góc nhà, ông Thanh Tuyến nói:

- Đồ mới dọn từ chỗ thu băng về đấy. Ngữ nghỉ một chút rồi giúp tôi một tay dọn dẹp lại.

Nghe ông Thanh Tuyến xưng "tôi", Ngữ lại chột dạ. Sau đám cưới Quỳnh Trang, từ chỗ xưng hô "bác, cháu", ông Thanh Tuyến đã xưng "thầy" và gọi Ngữ bằng tên một cách vừa thân mật vừa tương kính. Đôi khi cảm động, ông gọi Ngữ bằng "con". Chưa bao giờ ông xưng "tôi" như lúc này. Ngữ cố giấu những ý nghĩ khó chịu, mau mắn đáp:

- Dạ thầy cần con dọn cái gì con làm cho. Có cần khiêng cái máy này đi đâu không thầy? Sao chở hết máy về đây làm chi hở thầy?

Ông Thanh Tuyến hơi ngớ ra một chút, liếc về phía con gái, rồi đáp:

- Con Diễm nó đi Mỹ rồi. Máy móc này là phần chia của mình. Thời thế này chắc không tiếp tục được nữa. Tiền mất ở các đại lý ngoài Trung cũng nhiều.

Từ đó, những câu hỏi câu đáp đều gượng gạo. Ngữ đã nghe vợ kể chuyện Tường, chuyện Quỳnh Như bảo lãnh cho gia đình di tản; cái nghe cái biết đêm qua chỉ mới là ý niệm. Bây giờ, chàng mới chứng kiến tận mắt ảnh hưởng của cơn lốc thời cuộc lên đời những người thân. Bà Thanh Tuyến với mối ưu tư phức tạp và mâu thuẫn, vừa mong ước được gặp lại con mà lại vừa lo trận gió kinh thiên đưa con bà về sẽ thổi sập luôn cả cơ nghiệp mưu sinh của bà. Ông Thanh Tuyến với tâm trạng một kẻ phiêu lưu lỡ tàu ngao ngán nhìn cảnh quạnh hiu mà mình phải chôn chân chịu đựng.

Trong nhà, dường như chỉ có Quỳnh Trang thực sự hớn hở, hạnh phúc.

***

Thằng Bình bị cảm nặng nên Quỳnh Trang để cho Ngữ lấy Honda đi thăm bà Trung tá Thanh một mình, sau đó về Thị nghè ăn cơm tối. Quỳnh Trang dè dặt nói với chồng:

- Con nó đau. Nếu anh rán về được thì em đỡ lo hơn. Em biết thế nào má cũng bảo anh ở lại đêm.

Ngữ nhìn vợ bịn rịn, cảm động:

- Được. Anh sẽ cố về sớm.

- Nếu bỏ về đây mà má giận, thì anh nên...

- Tùy. Chắc má không giận đâu.

Quỳnh Trang mỉm cười, thích thú thấy sức mạnh của mình. Ngữ đến cư xá sĩ quan Chí Hòa. Bà Thanh thấy Ngữ, tái mặt run run hỏi:

- Chú Ngữ. Nhà tôi đâu?

- Trung Tá chưa về sao chị?

- Chưa. Chứ chú đi đàng nào mà anh em lạc nhau?

- Trung tá dẫn lính đi hành quân từ hôm 15. Nghĩa là một ngày trước khi Pleiku di tản.

- Vậy lúc lính Thượng nổi loạn, nhà tôi có ở Tiểu khu không?

- Không, chị ạ. Tôi xuống tới Tuy hòa nghe nói có nhiều đơn vị nhảy dù và lính Quân đoàn 2 băng rừng về được tới Ninh hòa.

- Chú gặp được họ hay chỉ nghe đồn?

- Chỉ nghe nói thôi, chị.

Bà Thanh ủ rũ vì thất vọng. Mấy đứa con vừa đi đâu về thấy có khách, vòng tay chào lễ phép rồi đi nhanh ra phía sau. Bà Thanh gọi thằng con trai lại:

- Dũng, con quên chú Ngữ rồi à?

Ngữ nhận ra thằng bé có lần chàng gặp ông Thanh dẫn đi cho ăn kem ở tiệm Mai Hương. Nó lớn hẳn lên, da ngăm nắng chứ không trắng và yếu ớt như trước. Thằng bé lại cúi đầu "chào chú Ngữ" lần nữa.

Bà Thanh quay sang Ngữ:

- Tháng trước hồi mất Pleiku, ở nhà hai chị em cứ tìm nhau hỏi tin, gặp là ôm nhau khóc. Chú về chắc cô ấy mừng lắm. Tôi... tôi chỉ sợ anh Thanh...

Bà Thanh không nói hết câu. Nhưng bà cũng dằn được, không khóc lóc trước mặt Ngữ. Ngữ an ủi gượng gạo:

- Trung tá quen địa thế vùng đó, chắc không sao đâu chị. Lính thương anh lắm. Chắc chắn anh sẽ về được.

Ngữ xin phép về vì không còn biết nói gì thêm nữa. Bà Thanh dặn:

- Lâu lâu chú chở cô lại đây chơi, xem chừng ông nhà tôi về chưa. Chú cho tôi hỏi thăm cô ấy. Tôi buồn quá, nằm nhà không đi đâu hết.

***

Trong bữa cơm tối dọn ngay trên nền nhà, Nam tránh nói chuyện nhiều với anh. Bữa cơm bớt buồn tẻ nhờ tính liếng thoắng của con Thúy và chuyện giá cả tràng giang đại hải của Quế. Vậy mà ăn cơm xong, chính Nam rủ anh ra sân trước nói chuyện. Ngữ chờ Nam tâm sự với mình về lá thư của Tường. Không. Nam lại nói về Diễm. Nam hỏi anh:

- Anh biết tin Diễm đi rồi, phải không?

- Biết.

- Chị Trang cho anh biết à?

- Không. Về nhà thấy bề bộn những ampli máy thu băng, hỏi ra mới biết. Rồi đây tứ tán mỗi người một phương, chưa biết ai còn ai mất.

Nói xong, sợ em nghĩ là mình than tiếc về Diễm, Ngữ thêm:

- Khi chiều anh vừa đi thăm bà Thanh. Vẫn chưa có tin ông trung tá. Nam rán an ủi má. Anh tin thế nào Lãng nó cũng tìm được đường thoát. Nó giỏi hơn anh với em nhiều.

Nam im lặng, Ngữ không thể đoán được là Nam có bắt được cái giọng tiếc thương của mình không. Đột nhiên, Nam nói:

- Trước khi đi, Diễm nó tìm gặp em luôn. Nó có vẻ lo cho anh. Em biết nó tìm thăm em chỉ vì muốn biết tin tức anh.

Ngọn đèn néon gắn ở vách xưởng dệt trước mắt không đủ sáng để soi nét mặt Ngữ biến đổi vì xúc động hân hoan, vì thỏa mãn tự ái. Đã nhiều năm không trực tiếp gặp Diễm, chỉ nghe giọng Diễm nũng nịu với lính trên làn sóng điện phát thanh, chỉ đọc báo theo dõi các thành công của Diễm, quả thực Ngữ có mặc cảm thua sút. Nhiều lúc Ngữ ghen tức với sự thành công dễ dàng của Diễm, đến nỗi một lần nghe lính dưới quyền mình bàn tán về "cô em gái hậu phương", Ngữ nặng lời bảo đó chỉ là phỉnh nịnh dối trá của các ông lớn ở Sài gòn bày vẽ ra để ru ngủ mấy anh lính chiến. Cả người nghĩ ra chương trình ấy lẫn cô xướng ngôn viên đều đáng bị lên án. Tiết lộ của Nam quá đột ngột. Ngữ sững sờ vì bất ngờ. Nam nói tiếp:

- Diễm nó có vẻ buồn vì không còn được gặp lại anh nữa.

Ngữ hỏi:

- Diễm đi hôm nào?

- Em không biết. Chắc bác Thanh Tuyến biết rõ. Anh có hỏi chưa?

- Hồi sáng thấy Trang chỉ cho biết vậy thôi, khi anh hỏi mấy thứ máy ghi âm đem về nhà. Anh không tiện hỏi thêm cho rõ.

- Như vậy thì chắc Diễm đã đi. Tội nghiệp con nhỏ!

- Em nói gì?

- Nó tâm sự với em nhiều chuyện, kể cũng tội. Em cứ tưởng được như nó là hạnh phúc rồi. Hóa ra không phải. Nó với ông Mân...

Nam do dự. Nàng không biết có nên kể hết những lời tâm sự của Diễm cho anh nghe không. Nam yên lặng thật lâu dù biết anh đang chờ. Cuối cũng, Nam chỉ nói:

- Nó với ông Mân không được hạnh phúc.

Ngữ thất vọng vì tưởng Nam sẽ kể nhiều chi tiết hơn. Hai anh em ngồi nghe tiếng máy dệt rì rào, cùng nhớ những ngày mưa dầm của Huế. Ngữ thở dài, buột miệng nói:

- Mưa cứ dai dẳng hoài, biết bao giờ mới tạnh đây!

- Anh nói gì vậy?

- Tiếng máy dệt buồn quá.

Rồi không cần chuyển mạch, Ngữ hỏi:

- Nhận thư Tường, em nghĩ sao?

- Chị Trang kể cho anh biết rồi à?

- Rồi.

- Anh ấy không gửi cho em. Đời em coi như xong rồi!

- Sao em nói thế? Em có tin là Tường về không?

Nam thì thào, sợ nghe cả lời mình:

- Em sợ. Nếu anh ấy về, em không biết tính sao nữa! Em cũng không biết em còn thương anh ấy nữa không. Có lúc em giận. Có lúc em tủi thân, tự hỏi chẳng lẽ đời em chỉ có vậy. Anh, em phải làm gì?

Ngữ không biết phải trả lời em thế nào. Chàng nói quanh:

- Họ về được đây thì không phải chỉ có em bối rối. Cả nước cũng bối rối như em. Ngay cả anh cũng chưa biết đời anh sẽ ra sao, họ còn cho anh sống yên ổn với vợ con không. Đêm qua Trang cũng hỏi anh câu đó.

- Anh Ngữ, nói thật cho em biết đi. Liệu bên mình còn sức ngăn họ không? Em thấy họ tiến như bão, một ngày hai ba chỗ mất. Em không dám nghe radio nữa. Càng nghe càng đau lòng.

Ngữ buồn rầu đáp:

- Họ sẽ thắng. Không thể tránh được. Bên mình tình thần suy sụp quá, không còn cứu vãn được. Anh lo nhất là lại có một vụ Tết Mậu Thân thứ hai. Lúc ba mất, anh tự an ủi là cái chết oan uổng của ba sẽ làm cho nhiều người tỉnh dậy, sẽ có phục sinh. Anh lầm. Cái chết của ba vô ích. Mưa cứ dai dẳng, mưa hoài!

Nam cảm thấy đầu óc căng thẳng, hai anh em càng nghĩ càng lạc, càng hoang mang không biết về đâu. Nam nói:

- Hôm con Quế đi xem nhà, hãng dệt nghỉ, đặt cọc rồi mới thấy hố. Tiếng máy dệt rào rào suốt ngày. Em đã bắt đầu quen. Anh có nhắc em mới nghe tiếng máy dệt, không nhắc thì quên bẵng.

Ngữ tìm được ý, tự trấn an mình mà cũng để trấn an em gái:

- Thôi, lo xa chi cho mệt. Riết rồi cái gì cũng quen đi. Gánh nặng có hơn hai chục triệu người cùng chia thì không còn nặng nữa. Anh lý luận ba phải như vậy, nghe được không?

Nam không cười như Ngữ chờ đợi. Nàng chỉ đáp:

- Em vẫn lo!

CHƯƠNG 150

Ngữ về Sài gòn được hai ngày thì Trung tá Thanh cũng về. Buổi sáng hôm đó đài Sài gòn đọc thông cáo của Bộ Tổng tham mưu ra lệnh cho tất cả quân nhân rã ngũ của Quân đoàn 1 và 2 hiện ở thủ đô phải đến Tổng tham mưu trình diện. Ngữ còn dùng dằng chưa biết tính sao thì ông

Thanh đến. Ông dựng chiếc Suzuki đen bên lề trước hiệu trà, bước vào cửa thì gặp bà Thanh Tuyến. Bà không nhớ mặt ông Thanh, mừng thầm có được một ông khách mở hàng bề thế. Ông mặc quân phục chỉnh tề, cổ áo đeo hai hoa mai bạc. Bà hỏi:

- Trung tá cần trà hay cà phê?

Ngữ đang chơi trò lắp hình với con nghe mẹ vợ nói chuyện với một trung tá, tò mò ngửng lên nhìn. Ánh sáng ngoài đường chiếu vào căn phòng không bật điện nên Ngữ chỉ nhìn được bóng dáng một người mạnh khoẻ và thấp. Trung tá Thanh biết Ngữ chưa nhận ra mình, nên lên tiếng trước:

- Thưa không, tôi đến thăm Trung úy Ngữ. Cậu không nhận ra tôi à?

Ngữ đứng bật dậy. Trung tá Thanh có ốm đi đôi chút, nhưng vẫn mạnh khỏe vững chãi.

Họ ríu rít hỏi chuyện nhau, Quỳnh Trang cũng từ nhà dưới chạy lên, mừng đến chảy nước mắt. Ông Thanh không trả lời được hết các câu hỏi, cười xin lỗi và quay hỏi Ngữ:

- Cậu đi trình diện không?

Quỳnh Trang chen ngay vào chuyện đàn ông, hỏi lại viên trung tá:

- Có cần trình diện không anh? Em nghĩ...

- Cần chứ. Tôi rẽ lại đây rủ Ngữ đi luôn.

Quỳnh Trang cố cãi:

- Nhưng mình thuộc Quân đoàn 2.

Trung tá Thanh cười:

- Thì họ gọi quân nhân Quân đoàn 2 đi trình diện. Cô đừng lo. Có tôi, cậu Ngữ không đi lạc đâu.

Ngữ cười, đáp:

- Trung tá chạy lạc thì có, Ngữ rút lui có đội ngũ đàng hoàng.

Quỳnh Trang thất vọng nhưng cố dặn:

- Trình diện xong anh về đây ăn cơm với tụi em. Tiệc mừng anh đấy!

- Được, tôi sẽ dẫn lính của tôi về giao nguyên si cho cô. Đừng lo.

Hai người đèo nhau trên chiếc Suzuki đến Tổng tham mưu. Ngữ nóng ruột cứ chồm ra phía trước hỏi cho rõ con đường thoát hiểm của xếp:

- Trung tá biết vụ tụi Y Drak nổi loạn chứ?

- Biết nhưng chậm, liên lạc về Tiểu khu không được, biết là tiêu rồi. Tụi này cố bắt kịp đoàn di tản, cậu biết không?

- Thế à, sao không gặp Trung tá?

- Anh em Dù họ thấy dồn nhau một đống đi ngờ ngờ như thế chỉ làm bia thịt cho cộng sản, nên một số không nhập đoàn tìm đường rừng mà đi. Cậu tới Tuy hòa hôm nào?

- Hôm 29.

- Vậy là đi chậm hơn tụi này.

- Nhưng sao Trung tá về đây chậm vậy?

Trung tá Thanh cười:

- Tại mấy ông có máu Lương Sơn Bạc đi cùng. Chạy tới Phan rang họ bảo chạy như vậy đủ nhục rồi, phải tìm chỗ lập chiến khu chơi lâu dài với Cộng sản. Có anh quê ở Phan rang nói có cái chiến khu cũ tên quái quỉ gì đó mà một thời đám đệ tử ông Diệm định làm căn cứ địa, đề phòng bọn thân Pháp chơi xấu. Dùng dằng bàn cãi cả tuần lễ, cuối cùng cũng tan hàng.

- Trung tá về đường bộ?

- Không. Đi tàu. Cướp ghe ra tàu lớn, nó lại không ghé Vũng Tàu, mà chạy ra Phú quốc. Từ Phú quốc lại trở ngược vô Rạch giá. Đi xe đò thấy dưới đó còn yên. Nếu cụ giáo già tìm được tay tướng nào khá, hy vọng còn giữ được hai vùng còn lại.

- Trung tá lạc quan quá!

- Tại sao không? Đấy là một cuộc thử thách. Một cuộc sàng lọc. Bọn bất tài nhân dịp này tháo chạy, mình loại được một ký sinh trùng lâu nay làm suy nhược đất nước. Số chịu ở lại chiến đấu không phải ít, chỉ cần lãnh đạo giỏi. Nhất là làm sao phục hồi được niềm tin.

Thấy Trung tá Thanh lạc quan quá về tình hình, Ngữ không muốn làm ông buồn. Chàng chuyển qua chuyện khác:

- Họ gọi mình trình diện làm gì vậy?

- Ơ! Cậu nầy lính tráng mà hỏi dớ dẩn. Đáng lý không cần ra thông cáo, mình về được là phải tự động trình diện. Không nói tới chuyện tinh thần trách nhiệm hay cái gì cao xa khác. Cứ nói tới cái khôn ngoan trong thời buổi loạn lạc đi. Không trình diện, lỡ sau nầy yên, họ sẽ tìm những con dê tế thần để đổ lỗi. Họ sẽ bảo tụi mình đào ngũ trong thời chiến. Đoành! Không biết chừng tử tội bị hành quyết là tôi với cậu, chứ không phải mấy ngài đã ra cái lệnh di tản ngu xuẩn kia đâu! Mình lên để có bằng chứng là "em còn có mặt ở đây, em trình diện xếp đàng hoàng. Xếp giao việc thì em làm. Không có công việc thì em về hú hí với vợ con, chờ địch nó vào em lại đi trình diện để nhận công"

Ngữ bật cười vì cái giọng bông đùa thoải mái của Trung tá Thanh. Chàng ao ước được như ông. Cái gì rắc rối phức tạp rồi ông cũng biến thành đơn giản, vừa tầm. Được việc thì vui rồi tìm cách làm cho việc sau khá hơn. Không được việc, thôi bỏ đi Tám, thua keo nầy ta bày keo khác. Ngữ thì ngược lại. Cái gì chàng cũng gậm nhấm, nhai lại trăn trở, tìm kiếm đủ mọi mặt. Nhiều khi phải phát biểu trước đám đông, không khí buổi họp làm cho Ngữ phấn khởi, trở nên hăng hái, hùng biện. Nhưng sau buổi họp, nhớ lại từng lời đã thốt ra, Ngữ thường thấy có cái quá đáng ở chỗ này, cái giả tạo ở chỗ kia, cái không tưởng ở chỗ nọ. Ngữ đỏ mặt vì xấu hổ. Sau khi cùng với ông Thanh xin đi khỏi Tiểu khu Bình Định, Ngữ nằm cả tuần ôn lại những điều mình làm, chỉ thấy thiếu sót, sơ hở, ấu trĩ, vụng về, trong lúc thật ra Ngữ cũng chẳng làm được gì nhiều. Người đáng buồn là Trung tá Thanh thì ông lại chẳng buồn phiền gì. Ông thơ thới ra đi, và coi việc đi Phú bổn là một thử thách hứng thú mới.

Hai người đến Tổng tham mưu lúc mười giờ mà các văn phòng vẫn còn vắng vẻ. Sĩ quan trực chưa tới, anh trung sĩ thư ký ngồi hút thuốc phì phà, vừa nhả khói vừa ơ hờ lật qua xấp báo ngày hôm trước. Bộ chỉ huy của một quân đội đang ở trong cảnh dầu sôi lửa bỏng mà sao có không khí nhàn nhã thanh bình như ở một trung tâm dưỡng quân.

Anh trung sĩ từ chối không cho Trung tá Thanh và Ngữ ghi danh vào sổ trình diện, bảo phải chờ ông đại úy trưởng phòng. Hỏi lúc nào Đại úy tới, anh ta đáp lơ lửng:

- Ông mới chạy đâu đó, cứ ngồi chờ đi!

Trung tá Thanh rủ Ngữ ra câu lạc bộ tìm ly cà phê. Ở đây đông đúc hơn. Các sĩ quan làm việc ở Tổng tham mưu tụ họp gần đủ ở đây, nhất là các cấp úy. Họ tụm năm tụm ba bàn tán thời sự sôi nổi. Đề tài hấp dẫn nhất là vụ ông Thiệu, ông Khiêm đã bay qua Đài bắc đêm hôm trước. Một ông đại úy nói mỉa:

- Ổng tuyên bố trên truyền hình là trở về làm lính với các chiến hữu để ăn thua đủ với Cộng sản, sao bây giờ lại đi. Ổng qua Đài loan giúp mấy ông Tàu lấy lại Hoa lục chắc!

- Đài loan có ổng cố vấn thì lấy lại Hoa lục mấy hồi!

Một ông trung úy nói:

- Nghe đồn thằng chả chở theo tới mười sáu tấn vàng.

Người ngồi bên cạnh gạt ngang:

- Mười sáu tấn vàng chứ có phải cái xú chiêng của bà Thiệu đâu mà giấu mang đi không ai biết. Với lại báo nói máy bay Mỹ chở ổng đi mà. Tụi Mỹ thật đểu. Làm bộ như quân tử Tàu đem máy bay chở ổng đi cứu mạng ổng, thật ra là để lấy lại bao nhiêu thứ bị mất cắp. Dám ổng xuống phi trường Đài bắc chỉ còn trần xì bộ áo quần mặc trên người lắm!

- Mày khéo lo bò chết trắng răng! Thằng chả thâm lắm, không phổi bò như cha Kỳ. Thiếu gì tiền bạc thằng chả đã gửi trước ở các ngân hàng bên Thụy Sĩ.

- Ông già Hương chịu chơi giao quân đội cho cha Kỳ chắc chả làm được nhiều trò ngoạn mục. Cha Viên nghe nói đã dông rồi. Chỗ đó hiện trống. Cha Kỳ ngồi vào đó được lắm.

- Ông già Hương dân Nam kỳ quốc không ưa tướng Bắc kỳ rau muống đâu. Ông nhà giáo nên lại càng không ưa kiểu ăn nói bạt mạng của ông Kỳ. Tao tưởng tượng nếu hồi trước ông Kỳ học lớp cụ giáo, chắc là cụ giáo cho ông tướng râu kẽm zéro hạnh kiểm.

- Mẹ kiếp! Thời thế nầy mà để cho mấy anh giáo "quốc văn giáo khoa thư" chống gậy điều quân chơi nhau với cộng sản, thì không sớm thì muộn cũng sụm. Tụi mình không lo xa như mấy ông lớn, có ngày hối không kịp. Này, sao mấy ngày nay không thấy mặt ông đại tá bên ông?

- Ổng bận quân vụ. Còn ông trung tá bên ông đâu? Hôm qua tao gặp ổng ở bên Bộ tư lệnh Không quân.

- Mày qua bên đó làm gì?

- Ờ, đi thăm thằng bạn học cũ không được sao?

Trung tá Thanh ngồi hút thuốc lắng nghe hết những lời bàn tán. Ông uống cạn tách cà phê, bảo Ngữ:

- Mình đi!

Ngữ thấy ông định lấy ví trả tiền, vội nói:

- Để Ngữ trả cho. Hồi sáng được vợ phát lương. Chuyện lương bổng của mình ra sao, Trung tá?

Ông Thanh nhét ví trở lại túi quần, cười đáp:

- Cậu lên Phú bổn mà lãnh.

Trong khi Ngữ đếm tiền trả hai tách cà phê và bao thuốc lá, ông Thanh lật tờ báo hôm qua để trên mặt bàn gần đó. Nguyên trang trước là bài tường thuật các trận mở màn ở phòng tuyến Xuân lộc, với nhiều hình ảnh đi kèm. Ông chăm chú đọc cho hết rồi mới rời câu lạc bộ. Nét mặt ông vui. Ngữ hỏi:

- Trung tá cười cái gì vậy?

Ông Thanh không trả lời thẳng:

- Cậu thấy không. Khi những người lính thấy không còn gì để mất nữa, phải dừng lại để chiến đấu, thì họ chiến đấu ra trò. Sư đoàn 18 một mình cầm cự với ba sư đoàn Bắc Việt, nhưng để rồi cậu coi, chưa chắc tụi nó chọc thủng được phòng tuyến này. Cậu thấy không, không phải chỉ còn bọn chết nhát. Thắng hay thua trận cuối này, còn tùy thuộc vào nhiều điều. Nhưng dù có thua, cũng phải làm sao cho ra cái giống người!

***

Họ được sự vụ lệnh đi bổ sung cho Sư đoàn 18. Viên thiếu tá giao quân vụ lệnh nói với Trung tá Thanh, nhưng nhắm chung cả hai người:

- Tình hình khẩn cấp lắm. Nếu quí vị đến trình diện ở Bộ Chỉ huy Sư đoàn ngay chiều nay thì quá tốt. Chậm nhất là sáng mai quí vị phải có mặt dưới đó, để họ còn phân bố công tác cho quí vị.

Ngữ hơi ngạc nhiên vì cái giọng trang trọng khách sáo của viên thiếu tá.Trung tá Thanh không nói gì, nhận thay giấy tờ cho cả Ngữ. Ra khỏi Tổng tham mưu, ông cười nói với Ngữ:

- Hắn hơi có vẻ kịch. Làm như đưa bọn mình qua sông Dịch để hành thích Tần Thủy hoàng không bằng. Thế nào, cậu định đi ngay hôm nay hay để sáng mai? Sáng mai nhé?

Ngữ đáp gián tiếp:

- Thế nào các bà cũng cằn nhằn.

- Cậu còn bù khú được mấy ngày thỏa thích, chứ tôi...

Ông Thanh ngưng không nói hết câu. Ông tự thấy so bì như vậy không phải! Ông chuyển sang việc khác:

- Ngày mai tôi lấy cái Suzuki này chở cậu đi luôn. Cái xe cũ tưởng bết, ai ngờ chạy mạnh lắm. Bây giờ tôi chở cậu về trả cho Quỳnh Trang.

- Trung tá ở lại ăn cơm không?

- Thôi. Tôi còn phải về sống với vợ con thêm một buổi cho trọn.

Ông Thanh bỏ Ngữ lên hè phố trước hiệu trà, rồi rồ ga chạy nhanh về phía bến xe buýt. Quỳnh Trang đã dọn sẵn bữa tiệc thịnh soạn ở nhà chờ đãi ông Thanh. Thấy Ngữ về có một mình, nàng hỏi:

- Trung tá đâu?

- Ổng về rồi.

- Ơ kìa, mình mời ông ấy dùng cơm trưa mà.

Ngữ định cho biết việc nhận nhiệm vụ mới, nhưng ngại ngùng không nói ngay được. Ngữ lúng túng giải thích:

- Ổng nhận lời em rồi mới nhớ là chị Thanh đã bảo ông phải về buổi trưa đi thăm bà mẹ chị ấy dưới Đakao. Bà cụ mệt nặng.

Quỳnh Trang không tin, lo lắng hỏi:

- Hay anh làm gì cho ảnh giận?

- Có làm gì đâu. Thầy me đâu rồi?

- Me nằm trong phòng. Còn thầy thì...

Đến lượt Quỳnh Trang lúng túng ngưng ngang câu đang nói. Nàng không muốn cho Ngữ biết là lúc Ngữ và ông Thanh vừa đi xong, Diễm có tới tìm ông Thanh Tuyến. Nàng về trở lại Sài gòn đón ông bà Bỗng, và đang gặp rắc rối vì chưa tìm ra phương tiện trở ra đảo. Không biết còn cầu cứu

ai, Diễm đòi chiếc Simca đã cho người bạn đến chở Ông Thanh Tuyến đi, để ông giúp thử tìm cách ra Phú quốc với bất cứ giá nào. Quỳnh Trang phần nào thấy vui khi nhìn vẻ mặt xơ xác lo lắng của Diễm, đôi mắt hớt hải đôi môi tái không tô son của Diễm, mái tóc bù rối không xịt keo của Diễm, dáng đi tất tả mất hết vẻ đài các đỏm dáng trước kia của Diễm. Nhưng đồng thời nàng cũng lo ngại Diễm không đi được. Quỳnh Trang không thắc mắc về ông Thanh nữa, bảo chồng:

- Anh vào mời me ra dùng cơm.

- Con đâu?

- Em cho nó ăn rồi. Bây giờ đã một giờ chiều. Nó kêu đói đòi ăn trước.

Bà Thanh Tuyến chỉ hỏi qua loa cho có chuyện về ông Thanh. Bữa ăn buồn bã, vì mỗi người đều có nỗi lo riêng.

***

Quỳnh Trang òa khóc như con nít, vừa mếu máo vừa nói:

- Em đã bảo, anh đi trình diện làm chi! Anh về đây được, họ có biết đâu! Cứ nằm nhà chờ lúc nào yên ra trình diện, khai là mình bị lạc ở ngoài Tuy hòa bây giờ mới về được Sài gòn, họ không có quyền gì hạch hỏi anh cả. Họ bỏ rơi anh đến nỗi anh chạy bán sống bán chết mới về được với vợ con, về được mấy ngày anh lại dại dột lên xưng xưng là tôi có mặt đây, có cần sai bảo tôi việc gì nữa không. Việc gì? Họ chỉ muốn đẩy anh vào chỗ chết, che đạn mặt sau cho họ yên tâm leo lên máy bay chạy thoát. Sao họ ngồi cả đống ở Tổng tham mưu mà họ không ra Sư đoàn 18 tăng cường mà bắt anh ra? Họ...

Ngữ cắt lời vợ:

- Em nói cái gì lạ vậy? Mình là lính thì phải nghe lệnh.

- Chứ họ không phải lính à? Ông Thiệu ông Khiêm không phải lính à? "Hãnh diện trở về làm chiến sĩ..." Trời! Ổng nói trên truyền hình rõ ràng mà bây giờ ổng chạy mất rồi. Em dám cá với anh là mấy ông tướng hiện giờ đang leo lên máy bay hay là trên đường ra phi tnrờng rồi. Chỉ có anh với anh Thanh dại dột mới ngoan ngoãn lãnh sự vụ lệnh xuống Sư đoàn 18.

- Nói như em thì ai đánh giặc bây giờ? Phải có người nầy người khác chứ!

Quỳnh Trang to tiếng vì giận:

- Chỉ có người khôn kẻ dại thôi.

Thấy Ngữ bậm môi lại,Quỳnh Trang biết mình chạm quá nặng vào tự ái của chồng. Nàng hạ giọng:

- Em lo cho anh nên phải nói. Anh phải nghe lời em, ít nhất là nghe lời em lần này. Em biết anh rất kính phục anh Thanh, anh Thanh làm cái gì anh cũng thấy hợp lý hết. Em dám chắc hiện giờ anh Thanh cũng đang bị chị ấy cằn nhằn. Các anh xem thường đàn bà, cho là em ích kỷ. Nhưng lần này anh nghĩ lại đi, em có lý của em. Chẳng còn bao lâu nữa, mọi sự ngã ngũ. Ai thắng ai bại chưa biết, nhưng chắc chắn là chiến tranh chấm dứt. Em không muốn mất anh, vào những ngày cuối cùng. Em...

Quỳnh Trang lại bật khóc.

Ngữ đến cạnh giường, ngồi xuống kéo vợ ôm vào lòng. Quỳnh Trang ban đầu còn cưỡng lại, nhưng sau đó để cho chồng ôm trong đôi tay, người mềm nhũn vì yếu đuối, khổ sở. Giọng Ngữ đều đều rót vào tai nàng:

- Những điều em vừa nói đều đúng cả. Theo lẽ thường, khôn ngoan hơn hết là trốn được cứ trốn, chờ tình hình ngã ngũ ra sao rồi hẳn hay. Nhưng em đã quá hiểu tính anh. Anh là người cứ hay soi gương để nhìn con người mình. Làm điều gì không phải, anh cứ áy náy, ân hận không yên. Trốn? Nếu làm được việc đó, anh đã trốn về Sài gòn với em từ hồi tháng ba, khỏi phải chạy bán sống bán chết để rồi cuối cùng cũng phải về đây. Em thử nghĩ coi, nếu hồi đó anh về Sài gòn với em, anh có yên tâm khi nghe tin Pleiku mất, Phú bổn mất hay không? Anh có dám nhìn lại mặt anh Thanh hay không? Người khác có thể tha thứ cho anh, nhưng anh không tha thứ cho anh được. Anh sẽ khinh anh suốt đời.

Quỳnh Trang ngửng lên nói:

- Hồi đó khác bây giờ.

- Ừ, thì có khác. Nhưng cái hèn nhát chạy trốn lúc đó và chạy trốn bây giờ không khác gì cả. Anh thà làm kẻ dại chứ nhất định không làm một kẻ hèn.

Quỳnh Trang đưa tay xô nhẹ Ngữ ra, nhìn thẳng vào mắt Ngữ. Mặt nàng nghiêm và buồn hiu. Nàng biết không thể lay chuyển được Ngữ, Quỳnh Trang đứng dậy nói:

- Em khổ vì cái tính...cái tính...của anh.

Nàng không tìm ra một tĩnh từ vừa phải để nói đúng tính của Ngữ. Nàng yêu cái tính đó, nhưng cũng khổ sở vì cái tính đó. Nàng không thể nặng lời với chồng, dù biết nếu Ngữ chịu sống bình thường hơn, có lẽ nàng may mắn hạnh phúc hơn.

Suốt buổi chiều, Quỳnh Trang không nói năng gì, nàng cũng tránh không nhìn thẳng vào mắt Ngữ. Nàng lẳng lặng đi thu xếp quần áo và một vài thứ cần thiết cho chồng. Bà Thanh Tuyến biết chuyện, gọi con gái vào phòng bà, hai mẹ con rủ rỉ nói chuyện riêng với nhau, Ngữ không hiểu họ nói những gì. Ông Thanh Tuyến đi cả buổi chiều và buổi tối không về nhà. Ngữ buồn rầu dẫn con đi bộ xuống Ngã Bảy nhìn xe cộ qua lại. Sinh hoạt trên đường phố vẫn hối hả rộn rịp, mặc dù tiếng súng từ mặt trận Xuân lộc lâu lâu dội về tận thủ đô, và trên trời lúc nào cũng có tiếng trực thăng bay tuần trên không phận.

Ngữ về nhà, gặp vợ đang đứng thơ thẩn trước cửa như cố ý chờ chồng con. Ngữ xót xa thấy Quỳnh Trang tiều tụy buồn bã quá. Quỳnh Trang đưa cho Ngữ sợi dây chuyền có tượng Phật:

- Me bảo anh đeo cái dây chuyền nầy. Mai mấy giờ anh Thanh tới?

Ngữ nói giờ hẹn. Quỳnh Trang thở dài, đưa tay cho con nắm dẫn con vào nhà trước chồng.

CHƯƠNG 151

Trung tá Thanh và Ngữ được tăng cường cho một đại đội đóng chốt ở một căn cứ nằm trên quốc lộ 4.

Họ được biết sơ lược quân số và thành phần của đại đội ấy. Đây là một đại đội tân lập gồm hầu hết là quân nhân rã ngũ thuộc nhiều binh chủng từ Vùng 1 và Vùng 2 về, sĩ quan thì cấp bậc cao nhất là một đại úy, ngoài ra còn có hai trung úy và một thiếu úy khác. Căn cứ là một trong những cái chốt quan trọng ngăn đường tiến của Bắc quân vào thủ đô theo quốc lộ 4. Tình trạng vũ khí đạn dược tương đối đủ. Nhưng điều đáng mừng nhất là tinh thần. Ông thiếu tá tiếp Trung tá Thanh và Ngữ nói:

- Lính của đại đội ô hợp năm cha bảy mẹ, nhưng tinh thần họ cao lắm. Không cao sao được! Họ chịu ra trình diện chứ không trốn tức là họ chịu chơi tới cùng với Cộng sản rồi. Tay đại úy cũng là dân có máu nóng, rồi Trung tá sẽ thấy. Tôi chỉ có một điều hơi khó nghĩ là về cấp bậc, Trung tá xuống đó...thôi, mọi sự tùy theo cách dàn xếp phân công giữa Trung tá và ông đại úy. Bây giờ ai làm được gì thì làm, không như thời bình mà thắc mắc chuyện lon lá.

Trung tá Thanh gật đầu đồng ý đáp:

- Cứ coi như một tay súng. Hồi hai đứa tôi bị vây ở Mang Cá năm Mậu Thân, sĩ quan hay lính cũng thế thôi. Bây giờ cũng vậy.

Chiếc Dodge-4 chở ông Thanh, Ngữ và mười người lính nữa tới căn cứ đúng trưa. Từ ngoài đường nhìn vào, đây là một căn cứ được bố phòng kiên cố, địa thế thuận lợi vì chung quanh là đồng trống, nhà dân ở rải rác phía xa dọc theo những con rạch. Hàng rào kẽm gai, lô cốt, vọng canh, các công sự đắp cao bố trí đại liên đều còn mới, vững chãi chưa có dấu vết giao tranh như những đồn bót ở Cao nguyên và miền Trung. Ông Thanh nghĩ có lẽ suốt thời gian chiến tranh, căn cứ này chưa hề nếm mùi lửa đạn. Đồng lúa quanh căn cứ mơn mởn xanh, màu xanh mênh mông ngút mắt, tương phản với những đụn khói bốc cao và tiếng súng nổ ì ấm từ phía Xuân lộc, tương phản với cảnh những đoàn phản lực cơ bay vòng rồi dội lửa xuống các chỗ địch núp, tương phản với cảnh dân chúng lếch thếch bồng bế, dắt díu nhau đổ ra quốc lộ chạy về hướng Sài gòn. Ông Thanh lo ngại nói với Ngữ:

- Cứ để cho dân chạy thế này thì thế nào Sài gòn cũng mất. Làm sao phân biệt được dân chạy loạn và du kích cộng sản giả dạng thường dân vào thành?

Ngữ nhìn đoàn người chạy loạn đi qua, ngao ngán lắc đầu:

- Không cách nào ngăn họ được. Hay thử bàn với ông đại úy xem.

Từ quốc lộ vào cổng căn cứ là con đường đất chỉ đủ cho một chiếc xe chạy qua. Xe Dodge-4 dừng lại ngoài cổng. Ngữ đang lo mang cái ba lô xuống khỏi xe thì nghe Trung tá Thanh reo to:

- Trời, anh Thường. Sao lại có mặt ở đây?

Ngữ vội ngửng lên nhìn. Đại úy Thường, Tỉnh đoàn trưởng Xây dựng Nông thôn dạo nào. Ông Thanh rối rít gọi Ngữ:

- Ngữ ơi Ngữ! Đại úy Thường kìa! Đúng là quả đất tròn vo! Tưởng ai hóa ra là anh. Anh xuống đây lúc nào?

Ông Thường đã nhận ra Trung tá Thanh và Ngữ. Họ mừng rỡ ôm chầm lấy nhau.Ông Thường cảm động hết nhìn Trung tá Thanh rồi lại nhìn Ngữ, bàng hoàng như ở trong mơ. Ông hỏi:

- Tôi nghe nói Trung tá với anh Ngữ ở Phú bổn mà! (Ông Thường quay nói với mấy người lính) Các anh đem hết đồ đạc vào trình diện với Trung úy Xuân ở trong đó. Tôi sẽ vào ngay. Nghe tin mất Phú bổn tôi cứ lo. Ta vào đây nói chuyện đi.

Ông Thanh nói ngay:

- Khoan đã. Anh Thường chỉ huy ở đây phải không?

- Vâng, có Trung tá tôi đỡ lo. Đây là một chốt quan trọng, một nút chặn gay go cho tụi nó nếu tụi nó muốn dùng quốc lộ 4

- Không. Công việc, ta tính sau. Cái quan trọng là làm sao ngăn chặn làn sóng chạy loạn kia kìa. Cứ để như thế này, nguy quá.

Đại úy Thường băn khoăn đáp:

- Tôi cũng thấy thế, nhưng khó lắm. Cái quan trọng là lòng tin của dân. Mặt trận Xuân lộc cho tới nay tương đối tốt, nhưng dân họ nghe tin trên đài, thấy Sài gòn lộn xộn quá, họ lo. Tôi cũng thấy nản. Còn nước còn tát vậy thôi! Trung tá ở Sài gòn xuống có biết tin ông Hương sắp giao quyền cho ông Minh không?

- Chỉ nghe đồn vậy thôi. Lại có tin là ông Kỳ sắp đảo chánh nữa.

- Ông Thiệu chạy rồi, cần gì đảo chánh. Bây giờ ông tướng nào giỏi thì cứ việc ra tay. Cờ chỉ huy bị mấy ông chạy trốn vất lại ở Tổng tham mưu, cứ việc chụp lấy. Tôi mong có ông nào chịu phất cờ cho anh em lính tráng họ có chỉ huy giỏi mà yên tâm đánh giặc. Hôm qua tướng Toàn có đáp trực thăng xuống đây thăm. Ông ấy vẫn phệ như hồi còn nắm Vùng Hai. Ông ấy nhớ mặt tôi vì vẫn về Qui nhơn luôn. Không biết ổng còn ở đây không?

Ông Thanh trở giọng triết lý một cách bất thường:

- Khó đoán lắm. Lòng người hiện giờ như mưa nắng, phải qua cơn bão này mới biết được.

Đại úy Thường gật gù đồng ý, rồi hỏi cả hai:

- Trung tá với anh Ngữ ăn trưa chưa? Chưa hả? May quá, vào ăn cơm chung với anh em để tôi giới thiệu cho biết nhau.

***

Trong bữa cơm trưa, các sĩ quan khác dè dặt vì chưa quen, còn Đại úy Thường, Trung tá Thanh và Ngữ thì hỏi thăm nhau đủ thứ chuyện. Từ hồi ông Thường rời Qui nhơn vào tị nạn ở Sài gòn, rồi ông Thanh với Ngữ cũng xa Qui nhơn sau đó, họ bặt tin nhau, bây giờ ngẫu nhiên họ lại gặp nhau

ở cái đồn xa lạ nầy. Trung tá Thanh vẫn còn thắc mắc về chuyện dân quanh vùng ùn ùn chạy về Sài gòn nên hỏi:

- Hôm kia đi xe đò từ Rạch giá về, qua đây, tôi thấy tình hình chưa đến nỗi tệ. Đường còn trống, dân chạy loạn còn thưa thớt.

Ông Thường hỏi:

- Trung tá làm gì dưới Rạch giá?

Thế là Trung tá Thanh kể lại con đường thoát hiểm của mình, sơ lược từ lúc dẫn lính đi hành quân ở Phủ túc cho tới lúc đi ghe vào Rạch giá. Ông Thanh chợt nhớ, bảo Ngữ:

- À, tôi có gặp Đại úy Vinh ở Phú quốc.

Ngữ ngạc nhiên hỏi:

- Thế à, hắn có về Sài gòn không?

- Chắc là về. Phải về vì chưa biết tin vợ con ra sao, gia đình cha mẹ ông ấy ở Sài gòn. Cậu lạc bạn ở đâu?

- Hai đứa đi với nhau về tới Tuy hòa thì lạc nhau.

Ông Thường quay hỏi Ngữ:

- Trung úy chạy từ Phú bổn về Tuy hòa à?

- Vâng. Di tản theo quốc lộ 7. Chắc Đại úy đọc báo nghe radio đã biết rõ. Vừa xuống tới thị trấn Tuy hoà thì cả bọn bị cộng sản vây đánh, phải chạy ra bờ biển, cướp ghe vào Nha trang. Tới Nha trang thì ở đấy bắt đầu loạn, tù được thả ra liền tỏa đi ăn cướp, lại chạy...

Ông Thường tiếp lời Ngữ:

- Lúc đó tôi đang ở Diên khánh. Nằm đợi lệnh ở Sài gòn một thời gian, tôi bị trả về Quốc phòng. Bộ đưa tôi ra Tiểu khu Khánh hòa. Tiểu khu lại đưa tôi giao cho tay thiếu tá quận trưởng Diên khánh. Ôi, tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Tay này trẻ tuổi mà tài cao, lanh còn gấp mấy xừ tỉnh trưởng Bình định hồi đó. Nhưng tôi kinh nghiệm rồi. Tôi đóng vai ông già khù khờ nín thở qua sông. Tôi đã trên bốn mươi tuổi đầu, đóng vai đại úy già khù khờ là phải (ông Thường cười). Hay chính mình đã khù khờ chậm chạp chứ chẳng cần đóng kịch nữa. Hôm đó tôi thay quận trưởng về Tiểu khu

họp. Cuộc họp quan trọng về an ninh. Không được vắng mặt vì lý do gì. Tay thiếu tá đẩy cho tôi đi, lấy cớ phải có mặt tại Chi khu để đối phó với tình hình nếu cần. Quận nào cũng về đủ mặt. Nhưng tới giờ họp mà không thấy ai tới chủ tọa hết. Chờ nửa giờ, rồi một giờ. Nóng ruột, có người chạy đi tìm Tiểu khu trưởng. Ông ấy đã đem gia đình đi đâu mất rồi! Thế là mạnh ai nấy chạy. Đoạn sau chắc cũng giống như Trung tá với Trung úy thôi.

Giọng ông Thường đột nhiên giận dữ pha lẫn chua chát:

- Vô tình tôi gặp lại tay thiếu tá trên phố Lê Lợi. Lũy dẫn vợ con đi xem phim ở rạp Rex. Cái phim quái quỉ gì đó chắc hay lắm nên người ta nối đuôi nhau chờ mua vé. Lũy mặc áo thun Montaigu miệng ngậm pipe. Tôi vỗ vai chào. Lũy hỏi tỉnh: "Ơ vào được tới đây rồi hả. Đi sau chắc đường kẹt lắm nhỉ!" Tôi muốn đấm một quả vào mồm lũy quá!

Ông Thanh lại triết lý lẩm cẩm lần nữa:

- Lịch sử lặp lại mà! Hồi 1950 những người ở lại Hà nội không đi kháng chiến hỏi những người dinh tê về thành: "Ơ! lại về đây hả? Khổ! Tản cư làm chi rồi lại về đây". Sau này, mấy ông tướng nhanh chân chạy trước sẽ bảo bọn mình: "Tội nghiệp, sao các anh không lo đi trước để tới phút chót kẹt lại rước khổ vào thân. Sống với Cộng sản chắc khổ lắm nhỉ. Đã bị tụi nó tẩy não chưa đấy?"

Đại úy Thường mặt đang đăm đăm cũng phải bật cười:

- Dám sự thực sẽ xẩy ra như thế lắm! Cái tên thiếu tá ngậm ống vố Dunhill đã chạy tới Sài gòn thì cũng đủ sức chạy tiếp qua Mỹ. Vô phúc "nếu trời không thương" (đại úy Thường nhại giọng nói của cụ Trần văn Hương lúc phát biểu nhận chức Tổng thống) cộng sản chiếm được Sài gòn, rồi biết đâu có ngày tôi gặp lại hắn ở Mỹ, chắc chắn hắn sẽ hỏi tôi câu đó.

Ngữ hỏi:

- Lúc ấy đại úy sẽ làm gì?

- Sẽ đấm một quả vào mồm hắn chứ làm gì nữa.

Ngữ cố chọc giận ông đại úy già:

- Đại úy đừng dại. Lúc đó nhờ đi trước, ông thiếu tá đó có thế lực lớn lắm. Tiền bạc cũng nhiều nữa. Đại úy dại dột ông ấy hô một tiếng, cảnh sát Mỹ tới còng đại úy ngay.

Đại úy Thường nổi giận thật sự. Ông to tiếng làm mọi người trong phòng ngạc nhiên quay lại nhìn:

- Tôi thà chết không bao giờ thèm đứng bên cạnh bọn đó.

***

Những gì trung tá Thanh lo ngại lần lượt xẩy ra. Tình hình an ninh quanh căn cứ mỗi ngày mỗi xấu. Áp lực của địch quanh thủ đô dễ dàng nhận thấy khắp nơi, không cần phải có con mắt nhà nghề của dân tình báo mới nhận ra.

Những hôm đầu Trung tá Thanh gửi những toán nhỏ đi kích đêm tận ngoài xa, vùng bắt đầu có nhà cửa của dân nằm sát các con rạch. Các toán đi kích đêm về báo cáo tình hình tốt. Dân chạy loạn ở đâu kéo tới chưa biết, có thể là dân trôi giạt từ miền Trung được tàu vớt chở ra Phú quốc rồi họ ngược vào đất liền như trung tá Thanh, có thể là dân các tỉnh khác nằm dọc theo quốc lộ 4. Còn dân quanh vùng thì vẫn bình tĩnh. Một vài người lính nói chuyện với họ được họ vui vẻ tiếp đãi, hỏi thăm tin tức ngoài Trung như hỏi thăm chuyện người khác, chuyện ngoài xa không liên quan gì tới mình. Tin tức lạc quan về trận Xuân lộc họ nghe trên radio càng làm cho dân ở đây tin tưởng hơn. Họ nghĩ dù gì chính phủ cũng cố giữ lấy hai vùng còn lại, để có thương thuyết thì cũng có chút gì trong tay mà mặc cả. Một số có học thì rặt chất tự ái Nam kỳ, họ mê cụ giáo Hương. Có người bảo:

- Ông già gân đó không để cho Cộng sản ăn hiếp đâu.

Một người lính cho họ biết tin đồn ông Hương sắp trao quyền cho ông Minh.Vẫn cái gọng Nam kỳ quốc:

- Thì ông Minh cũng dân Nam kỳ. Dân Nam kỳ tụi tui đã không chơi thì thôi, chơi thì chơi xả láng. Để rồi mấy ông coi!

Nhưng không khí yên tĩnh ấy kéo dài không được lâu. Sư đoàn 18 và lực lượng Dù tăng phái cầm chân ba sư đoàn cộng sản ở Xuân lộc, nhưng địch quân đã bắt đầu tỏa quân vòng qua Xuân lộc, thọc các mũi dùi uy hiếp Biên hòa, Long an. Những chiếc phản lực cơ F5 từng đoàn thay nhau liên tiếp gầm rú trên bầu trời trong xanh và dội lửa xuống các cánh rừng khả nghi. Các toán đi kích bắt đầu nhận ra các dấu hiệu đáng ngại: nhà dân đã kín cửa, nhiều gia đình đã bỏ đi. Những người già yếu hay phụ nữ, trẻ con còn ở lại giữ nhà thì ai cũng sợ sệt, không dám lân la nói chuyện với lính. Trai tráng trong làng biệt dạng. Bắt đầu có những người lính bị thương hoặc bị chết vì dẫm phải mìn. Vòng đai an ninh cứ dần dần thu hẹp lại. Chiếc GMC từ Long an chở đạn

dược và lương thực tiếp tế cho căn cứ bị phục kích trên đoạn đường Thủ thừa, trước khi đoạn đường đó bị Bắc quân đặt trọng pháo từ Đồng tháp mười bắn nát, cắt lìa một đoạn dài quốc lộ 4. Trực thăng bị bắn cháy ngày càng nhiều. Một đêm du kích cộng sản dám bò đến gần căn cứ dùng loa pin chõ vào đồn đọc chính sách mười điểm về hòa giải và hòa hợp dân tộc của Mặt trận Giải phóng Miền Nam, sau đó kêu gọi "anh em ngụy quân" trong đồn buông súng, hợp tác với Cách mạng để được hưởng chính sách khoan hồng. Mối lo cứ canh cánh bên Trung tá Thanh trong khi Đại úy Thường có những mối lo khác.

***

Vì không phải là một quân nhân chuyên nghiệp, nên gặp được Trung tá Thanh và giao quyền chỉ huy căn cứ cho ông, Đại úy Thường hết sức mừng rỡ. Sư đoàn giao cho ông chỉ huy đại đội tân lập chỉ vì ông là sĩ quan cấp bậc cao nhất. Ông nhận nhiệm vụ, nhưng thiếu tự tin. Vừa kịp lúc Trung tá Thanh tới, ông hân hoan giao trả nhiệm vụ cho người xứng đáng, sẵn sàng làm một cấp thừa hành.

Ông có thì giờ vặn radio nghe tin tức hết đài này đến đài khác, kể cả đài phát thanh của cộng sản. So sánh đối chiếu các nguồn tin và những bài bình luận, Đại úy Thường xót xa nhận rằng tình thế đã tuyệt vọng. Cái quan tâm của thế giới hiện nay là làm sao cứu được càng nhiều càng tốt những người sẽ bị phía thắng trận trả thù một khi họ chiếm được trọn vẹn miền Nam.

Biến chuyển mau lẹ ở chính trường Sài gòn cũng khiến cho Đại úy Thường bồn chồn, nôn nao. Càng ngày tin đồn Tổng thống Trần văn Hương sắp trao quyền cho Đại tướng Dương văn Minh càng nhiều, và theo bình luận gia các đài B.B.C, Úc, Nhật...tin đồn ấy không phải là vô căn cứ.

Tình hình Sài gòn đặc biệt thay đổi dồn dập vào cuối tuần. Tối thứ bảy, Đại úy Thường biết tin cụ Hương đã đồng ý nhượng quyền cho Tướng Minh, nhưng bắt buộc phải thu xếp thế nào để việc nhượng quyền hoàn toàn phù hợp với hiến pháp.

Sáng chủ nhật, đài Sài gòn loan tin Cộng quân đã nã năm quả đạn đại bác 122 ly vào thủ đô, một quả rơi đúng vào tầng thượng của khách sạn Majestic. Đài B.B.C tối hôm trước cũng loan một tin mà theo phóng viên của đài làm việc tại Sài gòn cho biết, đã làm chấn động dân Sài gòn: Cộng quân đã cắt đường Sài gòn Vũng Tàu, đưa một lực lượng ra làm nút chặn con đường di tản sinh tử ở cầu Cỏ may.

Tối chủ nhật, tất cả các đài phát thanh Đại úy Thường nghe đều loan báo 136 dân biểu và thượng nghị sĩ (vừa đủ ba phần tư tổng số theo luật định) đã bỏ phiếu thuận cho Tổng thống Trần văn

Hương nhượng quyền tổng thống cho Đại tướng Dương văn Minh, để tìm giải pháp và phương tiện vãn hồi hòa bình tại miền Nam Việt Nam. Lễ chuyển quyền sẽ được cử hành tại dinh Độc Lập vào 4 giờ chiều ngày hôm sau.

***

Đúng 4 giờ, hầu như người lính nào trong căn cứ cũng có bên cạnh một cái radio mở sẵn đài Sài gòn. Không nói ra, ai cũng biết cuộc đời mình tùy thuộc vào những gì họ sắp nghe trong buổi lễ chuyển quyền chiều nay. Mọi người, kể cả Đại úy Thường (vẫn không có thiện cảm với Đại tướng Minh người ông chê là thiếu cương quyết, chủ hòa) đều hy vọng là khi Tướng Minh lên làm Tổng thống, có thể Hà nội chịu thương thuyết để tìm một giải pháp không đổ máu,như lâu nay họ vẫn thường ỡm ờ hàm ý như vậy.

Lễ chuyển quyền được trực tiếp truyền thanh và truyền hình. Không có tivi để theo dõi bằng mắt, cả căn cứ chỉ được biết diễn tiến theo lời tường trình của phóng viên đài Sài gòn. Họ được cho biết là hiện diện tại buổi lễ có đông đủ ngoại giao đoàn, chỉ thiếu có đại sứ Mỹ, đại sứ Pháp. Đại sứ Martin vắng mặt là đề tài bàn tán sôi nổi trong căn cứ. Người bảo Mỹ chỉ ủng hộ Tướng Kỳ và chê Tướng Minh thân Pháp. Người bảo đại sứ Pháp chủ động mọi sự nên không đến để tránh hiềm nghi. Cuộc bàn cãi tắt ngúm vì còn phải giữ im lặng theo dõi diễn tiến sau đó.

Cụ giáo Hương mang kính đen lên bục dọc một diễn văn ngắn, đại ý căn cứ vào hiến pháp và kết quả cuộc họp của lưỡng viện chiều hôm trước, ông bằng lòng nhượng quyền cho Đại tướng Minh.

Trong lúc cựu tổng thống đang nói, theo tường thuật của phóng viên truyền thanh, một quân nhân tiến lên diễn đài gỡ tấm quốc huy của Việt Nam Cộng hòa xuống, làm cho cả hội trường xôn xao ngạc nhiên. Một quân nhân khác mang lên trình cho cử tọa mẫu quốc huy mới, vẽ một bông hoa năm cánh xanh trắng, nhụy hoa là hình biểu hiệu âm dương, cả quốc huy biểu trưng cho tinh thần hòa giải và hòa hợp. Đang xúm nhau theo dõi buổi lễ chuyển quyền trong đồn thì đột nhiên bên ngoài trời nổi cơn giông, mưa gió không biết từ đâu ào ạt tới. Trời tối sầm, tiếng mưa đập vào mái tôn át cả tiếng máy radio. Sợ mất tin sốt dẻo, mọi cái radio đều được mở lớn tối đa. Tiếng nói phát từ đài Sài gòn do ảnh hưởng thời tiết không được rõ như lúc trước.

Mọi người tiếc rẻ vì bị hụt nghe phần đầu bài diễn văn nhậm chức của tân tổng thống. Họ chỉ nghe được phần giữa.

"...Tôi không thể hứa hẹn gì được. Trong những ngày tới, chúng ta sẽ chẳng có gì ngoài những khó khăn cực kỳ gay go. Lâu nay tôi nghĩ rằng việc dùng võ lực không phải là giải pháp hay...".

Đại úy Thường kêu lên:

- Thôi rồi, ổng sắp xin đầu hàng rồi!

Nhiều tiếng suỵt phản đối. Giọng Đại tướng Minh tiếp tục trên làn sóng điện:

"...Tôi ra lệnh quân nhân giữ yên hàng ngũ để bảo vệ vị trí, chống trả hết mình để bảo vệ phần đất đai còn lại. Tôi nhận trách nhiệm tìm kiếm giải pháp ngưng bắn bằng thương thuyết trong hòa bình trên căn bản Hiệp định Hòa bình Paris. Tôi sẵn sàng nhận bất cứ đề nghị nào trong chiều hướng đó...".

Nhiều tiếng vỗ tay vang lên trong radio, và cả đồn cũng vỗ tay theo. Đại úy Thường hớn hở nói:

- Có thế chứ! Tôi cứ tưởng...

Lần này đám lính bàn luận hăng hái hơn trước, vì họ vừa nghe một lời thuận với lòng họ. Họ quên là bài diễn văn của tân tổng thống còn tiếp tục được truyền thanh. Đến lúc nhớ, họ chỉ còn nghe được đoạn chót tân tổng thống nói với một giọng thống thiết:

"...Đồng bào, anh em, những người yêu nước! Trong những giờ phút khó khăn này, tôi chỉ có thể xin quí vị một điều, là hãy can đảm đừng bỏ rơi quê hương, đừng bỏ chạy. Mồ mả ông cha ta ở đây, đây là quê hương ta, và ta thuộc về đất đai này...".

Những lời cuối cùng của tân tổng thống khiến mọi người xao xuyến xúc động. Ông Minh đã khơi dậy trong lòng từng người tâm sự ngổn ngang rối rắm của họ: đó là niềm hãnh diện mỗi ngày một mòn mỏi của người tự cho mình là kẻ đầy tình thần trách nhiệm, pha lẫn với lòng đố kỵ khinh bỉ dành cho những kẻ đã ra đi; đó là nỗi tuyệt vọng trước cơn bão tàn khốc đang quật sụm cả một đất nước trong chưa đầy hai tháng pha lẫn với niềm hy vọng mơ hồ là rồi ra vẫn còn một vùng đất nào đó để dung thân; đó là nỗi khổ tâm của kẻ thất thế pha lẫn với cái kiêu hãnh thầm kín của người chiến sĩ. Từng đêm họ thao thức vì không tự giải quyết được những mâu thuẫn ấy, không tìm được lối ra khỏi mê đồ, không gỡ được cuộn chỉ rối. Lời ông Minh giúp cho họ một căn bản để tin, một tia hy vọng nào đó để sống, một cái lý căn bản để cầm súng chiến đấu.

Bên ngoài bầu trời sấm chớp phũ phàng một cách bất thường nhưng bên trong căn cứ lòng từng người là một đồng lúa mượt xanh, một mặt biển lặng. Ngữ không quên được cảm giác an

bình ngắn ngủi ấy của ngày 28 tháng 4, nhớ mãi nụ cười của Đại úy Thường sau khi nghe tường thuật buổi lễ nhậm chức của tân tổng thống.

CHƯƠNG 152

Mấy chục người lính hân hoan uống từng lời tâm tình của Tổng thống Dương Văn Minh chiều hôm ấy không biết là cũng ngay giữa lúc ông cựu bàn giao cho ông tân cái ghế khập khiễng, trung úy đào ngũ Nguyễn Thành Trung đã dùng phản lực cơ oanh tạc dữ dội phi trường Tân sơn nhất, trực tiếp đánh phủ đầu ông tổng thống mới được nhượng ghế.
Dân Sài gòn bắt đầu lầm tưởng những tiếng nổ ấy chỉ là tiếng sấm rơi rớt của thời tiết thất thường. Nhưng sau đó đâu đâu súng cũng nổ ran. Tia lửa đạn xẹt lên không rõ mồn một nhờ nền trời ảm đạm màu xám đậm. Nhiều chiếc trực thăng bay trên trời. Người ta nghĩ ngay tới chuyện các quan lớn leo lên máy bay tẩu thoát bị số lính Không quân kẹt lại ở phi trường bắn theo. Rồi tin tức chính xác được loan báo. Mọi hy vọng mới nhen nhúm đã tiêu tan.

Ở Tổng tham mưu, đã có một ông tướng hoàng tộc thay ông tướng họ Cao bỏ chạy, để làm tân Tổng tham mưu trưởng. Tướng Lộc lên truyền hình đọc nhật lệnh đòi nghiêm trị các quân nhân đào ngũ và khuyên anh em binh sĩ hãy giữ vững tinh thần để sẵn sàng đối phó với mọi thử thách. Không còn ai tin ai nữa. Sài gòn thật sự hỗn loạn. Chỉ cần nhìn lên trời dân Sài gòn đã biết tình hình thực sự biến chuyển tới đâu. Người Mỹ đang rút số người cuối cùng của họ ra khỏi thủ đô, đồng thời cứu được phần nào hay phần nấy những người Việt cộng tác chặt chẽ với Mỹ trong bao nhiêu năm. Những chiếc Phantom từ hạm đội 7 bay vào không phận Sài gòn bảo vệ cho cuộc rút lui. Hàng trăm chiếc trực thăng bay lượn trên thành phố, đáp xuống các bãi hẹn, vội vã bốc người, rồi vội vã bay lên. Người đã muốn đi thì hốt hoảng chạy đi tìm một con đường thoát. Người không đi thì bồn chồn lo lắng, hoặc chạy đến các cơ quan Mỹ, các nhà những người đã đi phá cửa hôi của. Kho PX ở Tân cảng cũng bị dân tràn vào cướp. Suốt dọc khu Hàng xanh, dân nghèo đổ xô nhau vào PX giành nhau khuân đi đủ thứ, từ thuốc lá, rượu, thịt Ham cho tới giấy vệ sinh, tăm xỉa răng. Người bạo gan bất chấp họng súng của Quân cảnh nhào vào kho cướp hàng. Người nhát gan đứng lấp ló ở ngoài chờ mua rẻ lại các món hàng người khác cướp. Chợ trời thành hình, giá mọi thứ không vốn rẻ chưa từng thấy. Dân nhậu sẵn rượu thịt ê hề bất chấp thời thế tụm năm tụm ba ngồi uống rượu quên đời.

Diễm sốt ruột nhớ con và lo tìm cách ra Phú quốc nên không thấy gì hết. Thuyết phục được ba mạ xong, nàng vội vã lên đường Mạc Đĩnh Chi xin phương tiện ra đảo như lời dặn của ông cố vấn. Cơ quan Mỹ này đóng cửa, mặc dù bên ngoài lớp cổng kín luôn luôn có một nhóm người Việt cứ thơ thẩn chờ đợi, hết lớp người này đi thì lớp khác tới. Ông Thanh Tuyến chở Diễm đi tìm mua vé

Air Viet Nam. Ông có quen với một ông bạn làm ở phòng vé. Người bạn tìm mọi cớ để từ chối, bảo rằng mặc dù hôm 27-4 có một chuyến bay ra Phú quốc, nhưng chưa được lệnh có bán vé cho hành khách hay không. Nếu rảnh, Ông Thanh Tuyến nên thường xuyên liên lạc với ông để khi nào Tổng giám đốc ra lệnh bán vé, ông sẽ mua giùm cho. Diễm giả vờ quên khóa chiếc Simca đậu trước đường nhờ ông Thanh Tuyến cầm chìa khóa ra khóa lại giùm.

Mười phút sau, nàng trở ra với ba cái vé Sài gòn-Phú quốc trên tay. Ông Thanh Tuyến hỏi:

- Thùng sau xe cháu đã khóa rồi mà?

Diễm cười:

- Cháu chỉ tìm cớ để nói chuyện riêng vói ổng.

Diễm xòe ba cái vé màu xanh ra, cười khoe với ông Thanh Tuyến. Nàng nói:

- Giá thường 6000. Bác biết cháu trả bao nhiêu không? 120.000 ba cái vé.

Ông Thanh Tuyến không thấy gì bất thường, chỉ nói:

- Thời buổi này phải lấy tiền lót đường thôi. Cháu còn ở đây một ngày nữa. Xếp đặt làm sao để lại đằng bác ăn một bữa cơm giã từ. Không. Bữa cơm vĩnh biệt. Cháu qua đó tìm gặp con Như, có gì không hiểu nhờ vợ chồng nó chỉ vẽ cho.

Diễm mở cửa xe, lần này tự nàng lái vì đã bình tĩnh yên tâm, không sợ gây tai nạn nữa. Ông Thanh Tuyến ngồi ở ghế bên phải nhìn cảnh phố xá xao xác than:

- Đất nước gì mà cứ loạn lạc hoài, nhưng bỏ đi không được.

Diễm cho xe chạy từ từ như đi dạo. Nàng lựa những con đường vắng để thư thả tận hưởng giây phút thoải mái sau hai ngày căng thẳng tinh thần. Diễm hỏi:

- Sao bác lại từ chối giấy bảo lãnh của Quỳnh Như. Thật tiếc. Bác cháu mình làm ăn với nhau rất hợp. Có bác cùng đi, qua đó cháu yên tâm hơn.

Giọng ông Thanh Tuyến buồn buồn:

- Bà nhà tôi không chịu đi, bảo ở lại chờ thằng Tường về. Với lại lúc đó con Trang...

Ông định nói tới Ngữ, nhưng ông kịp ngưng ngang. Làm cha, ông quá hiểu cái ghen tuông ngày càng nặng của con gái đối với Diễm. Ông Thanh Tuyến không muốn cho Diễm biết Ngữ đã về Sài

gòn. Chỉ còn một ngày nữa Diễm đã ra đi. Cho Diễm biết, có thể Diễm tìm tới thăm Ngữ, và nhất định Quỳnh Trang lại càu nhàu khó chịu, không che giấu ác cảm đối với Diễm. Nếu việc ấy xảy ra, không có ai vui. Ông muốn Diễm ra đi với một tâm hồn bình an, như Diễm lúc này đây.

Diễm chờ ông Thanh Tuyến nói hết câu nhưng không nghe gì, quay lại hỏi:

- Chị Trang không đành lòng bỏ anh Ngữ hở bác?

- Ừ

Ông nói dối luôn cho xong việc:

- Đến nay vẫn chưa có tin tức gì. Đằng nhà như cái nhà mồ. Kẻ chờ con, kẻ chờ chồng.

Diễm nói:

- Cháu tin là anh Ngữ không hề gì. Nếu anh ấy về, và... nếu cả anh Tường cũng về, bác cho con gửi lời thăm. Con chở bác về nhé? Tối qua bác về hồi mấy giờ?

Ông Thanh Tuyến đỏ mặt cố che giấu bối rối. Chiều hôm trước quả tình ông có chạy đi xoay vé cho Diễm thật, nhưng Diễm chở ông về hồi 7 giờ tối. Ông không muốn về nhà liền, bảo Diễm bỏ ông xuống nhà một ông bạn buôn bán ở Chợ lớn. Họ, những ông già chịu chơi họp nhau đánh bài, ăn uống, tới một chỗ thanh lâu hạng sang, gọi là hưởng cho trọn các lạc thú ở đời trước khi không còn được hưởng nữa. Sáng hôm sau về ông nói dối với vợ là cả tối lo chạy phương tiện ra Phú quốc cho Diễm, khuya ghé lại chỗ thu băng dọn dẹp nên ngủ luôn tại đó không về. Bà Thanh Tuyến không hề ngờ vực gì, đã quen với lối sống thất thường của chồng từ hồi ông ra hùn hạp mở trung tâm sản xuất và phát hành băng nhạc.

Ông Thanh Tuyến nhắc lại lời mời đã nói lúc đầu:

- Cháu có rảnh không? Bác muốn mở tiệc tiễn cháu, ở Tài Nam nhé?

Diễm lắc đầu từ chối:

- Cháu còn phải về xếp đặt đồ đạc cho ba mạ. Khổ quá, đã sắp đi mà mạ cháu còn ham đồ rẻ, thấy bọn ăn cắp khuân thứ gì từ các sở Mỹ ra bán rẻ đều chạy đi hỏi mua. Sáng nay mạ cháu mới mua một cái tủ lạnh thật lớn. Cháu kêu trời. Hỏi mình sắp đi còn mua làm gì? Mạ cháu ngớ ra, sau nói vớt là nếu lỡ không đi được, thì dùng cái tủ lạnh này mở quán giải khát. Ba cháu la mạ nói gở! Ba cháu chịu đi, cháu thật mừng!

***

Ban đầu, ông Bỗng chỉ bằng lòng đưa con gái ra Phú quốc, rầy la Ngọc vài lời, dặn dò hai anh em phải đùm bọc thương yêu nhau nơi xứ lạ quê người, rồi khi hai con đi xong, ông lại về Sài gòn. Lâu nay cuồng chân ngồi một chỗ trong cái xóm lao động ồn ào này, tại sao có cơ hội tốt đi xa một chuyến ông lại không đi.

Gật đầu bằng lòng rồi, ngồi nhậu đế một mình, ông tìm thêm những lý do chính đáng để đi Phú quốc. Ông hớn hở vì Bắc quân đã bao vây Sài gòn. Có thế chứ. Cả một bọn từng toa rập nhau hại ông, tố cáo ông, bỏ tù ông, sa thải ông, chúng nó nhởn nhơ bao lâu nay trong lúc ông khốn đốn, chúng nó phải nếm khốn đốn nhục nhã như ông thì Trời mới có mắt chứ! Ông nghĩ tới cảnh những trận mưa pháo kích vào thủ đô, những lâu đài dinh thự sụp đổ không viên gạch nào còn nguyên, những chiếc xe hơi cháy rụi, những mệnh phụ son phấn quần áo tả tơi, tóc tai phờ phạc nhếch nhác. Rồi ông giật mình nhớ rằng đạn pháo 122 ly không có con mắt phân biệt được kẻ ông ghét và kẻ ông yêu. Có thể ông, vợ ông, căn nhà ông đang ở, ông Tám bạn nhậu trước đường, chị Tư bán xôi thường cho ông mượn tiền... sẽ là nạn nhân của trận mưa pháo chứ không phải chỉ riêng những kẻ ông ghét. Thôi, đi Phú quốc là phải.

Nhưng sao chỉ ra Phú quốc chơi vài hôm thôi? Đi Mỹ? Á à, nghe cũng có lý lắm. Hai đứa con mình đứa nào cũng có tiền, mình qua đó bắt chúng nó cung phụng đi chơi đây chơi đó, đứa nào dám khinh. Cái bọn đáng ghét bây giờ thất thế, qua xứ người không thể vênh mặt lên như trước được. Tướng tá với lính trơn như nhau. Giàu nghèo qua đó cũng phải bắt đầu từ bàn tay trắng. Càng nghĩ, ông Bỗng càng thấy ra đi không phải là dở. Ông chạnh nhớ tới Ngô. Ông không thương thằng con nghệ sĩ này nhiều. Nó chỉ làm phiền ông, nhiều lúc còn hỗn với ông. Nghĩ lại, chỉ có Diễm là có hiếu với ông thôi. Ông phải theo Diễm.

Quyết định xong xuôi việc ra đi, ông Bỗng hớn hở đứng ngồi không yên. Ông đi khoe với các bạn nhậu là ông sắp xa họ. Ông tổ chức nhậu chia tay, ông mang những thứ bà Bỗng mới mua ra biếu các ông bạn già, gọi là kỷ vật để họ nhớ "ông Ba Huế"'. Cả khu lao động Khánh hội biết tin vui. Họ biết đích xác rằng gia đình ông sẽ đáp chuyến phi cơ Air Việt Nam số mấy cất cánh từ Tân sơn nhất lúc mấy giờ. Hàng xóm náo nức chờ giờ họ khởi hành để đến xin những đồ đạc ông bà Bỗng bỏ lại. Phần cái nhà, bà Bỗng lo xa có nhờ một bà bạn thân trong xóm giữ chìa khóa hộ, nếu ông bà đi được thì người bạn được giữ luôn căn nhà, nếu không đi được thì trở về Sài gòn còn chỗ mà ở.

***

Ông bà Bỗng và Diễm nhờ ông Thanh Tuyến đưa họ ra phi trường bằng chiếc Simca Diễm lấy lại của người bạn. Nàng đã ngỏ ý muốn biếu ông Thanh Tuyến chiếc xe hơi, vì người bạn kia đã đi khỏi Sài gòn. Xe lên tới phi trường Tân sơn nhất sớm nửa giờ. Diễm chạy vào phi cảng lấy thẻ lên tàu trong khi cha mẹ lo khuân đồ đạc xuống. Bà Bỗng tiếc của đem theo quá nhiều hành lý, Diễm bỏ bớt lại một số đồ nấu ăn và mền mùng nhưng hành lý vẫn còn tới ba cái thùng giấy lớn kềnh càng và bốn cái va li.

Diễm vào phi cảng chừng mươi phút rồi trở ra chỗ đậu xe, nét mặt hớt hải, mắt đỏ hoe. Nàng mếu máo nói:

- Mình bị lừa rồi. Máy bay đi Phú quốc đã cất cánh từ hồi 8 giờ sáng.

Ông Thanh Tuyến kinh ngạc nói:

- Không thể được. Hắn là bạn bác, hắn đàng hoàng lắm mà!

Diễm chìa ba tấm vé, nói:

- Không biết chỗ nào lừa mình. Họ bảo vé này đúng là vé thật, nhưng phi công đã lấy máy bay bay một mình ra Phú quốc rồi. Trong đó có nhiều người cũng bị lỡ chuyến như mình.

Ông Bỗng giận dữ nói:

- Toàn một bọn lưu manh. Thằng nào bán vé đâu, con chỉ mặt cho ba.

Ông Thanh Tuyến vội nói:

- Chắc là họ nói thật. Thôi, về tìm đường khác. Cháu có quen với ai làm ở D.A.O. không? Cơ quan D.A.O. ở gần đây.

Diễm mừng rỡ nói:

- Ông Wells có dặn là nếu kẹt hãy đến tìm gặp ông bạn của ổng ở D.A.O. Bác đưa cháu qua D.A.O. coi!

Ở D.A.O., người ta lại giới thiệu cho Diễm một người khác, một địa chỉ khác. Diễm đưa ba mạ về nhà, rồi lại bắt đầu một cuộc chạy đua mới. Nàng đi ngoài đường suốt ngày không dám về nhà, vì về lại thấy bà Bỗng khóc lóc, còn ông Bỗng thì lỡ trớn khoe khoang bây giờ xấu hổ với hàng xóm, trút giận dữ lên đầu vợ con...

***

Đường đi Vũng Tàu đã bị cắt. Tân chính phủ đã chính thức yêu cầu Mỹ rút khỏi Việt Nam để thương thuyết với Cộng sản. Cuộc di tản bằng trực thăng bắt đầu. Sài gòn lên cơn sốt. Diễm cũng lên cơn sốt. Đầu óc nàng lúc nào cũng ngây ngây, nhiều mối lo cứ chồng chất. Lo không tìm được đường đi, lo cho con ở Phú quốc không ai chăm sóc. Mỗi lần nghĩ tới con, Diễm đau đến quặn lòng, nước mắt trào ra.

Ông Thanh Tuyến lục tìm địa chỉ của Bob Newsman, đưa Diễm tới tìm gặp Bob. Lần đầu, anh phóng viên Mỹ bạn thân của Dale không có ở căn phòng thuê trong khách sạn Continental. Nửa giờ sau trở lại, cửa phòng 107 vẫn đóng kín, trên cửa có người nào đó dán mảnh giấy nhỏ hẹn gặp Bob lúc 12 giờ tại hiệu kem Givral.

Nhìn đồng hồ, đã 10 giờ 45. Diễm muốn đứng đợi Bob ngay tại hành lang, nhưng ông Thanh Tuyến đề nghị đi tìm cái gì ăn rồi nửa giờ nữa trở lại. Diễm ăn vội tô mì Thanh Xuân rồi giục ông Thanh Tuyến về khách sạn Continental. Lên phòng 107, mảnh giấy đã biến mất, tuy cửa vẫn khóa. Diễm khóc nức nở. Ông Thanh Tuyến bàn:

- Như vậy là Bob đã về và đã đọc tờ giấy hẹn. Mình ra Givral đúng 12 giờ thế nào cũng gặp.

Diễm thấy có lý, thút thít đi theo ông Thanh Tuyến xuống đường. Nàng đề nghị:

- Bây giờ đã 11 giờ rưỡi. Bác với cháu vô Givral ngồi chờ để khỏi bị trễ như lúc nãy.

Hai người vào hiệu kem có gắn máy lạnh. Người ăn kem đông đến nỗi không có bàn nào trống. Thời thế càng đảo điên, tình hình càng tuyệt vọng thì các chốn ăn chơi càng đông đảo. Dường như ai cũng muốn vớt vát sống vội cho thỏa trong những ngày còn lại, sợ về sau không còn dịp để sống đủ.

Một cái bàn vừa trống, Diễm nhanh chân chạy tới chiếm chỗ. Nàng nhìn đồng hồ. 11 giờ 46 phút. Ông Thanh Tuyến gọi hai ly kem Chantilly. Thấy trên mu bàn tay phải của Diễm còn dấu mực xanh, ông hỏi:

- Cái gì trên tay cháu vậy?

Diễm nhìn bàn tay, đáp:

- Cháu xin ra trại họ đóng dấu vào tay đấy. Ngoài đó trưởng trại không cho ai đi đâu, vì không biết đi lúc nào. Ai ra vô phải đóng dấu vào tay cho dễ kiểm soát. Chắc thằng Thuận mấy ngày nay nó khóc hết nước mắt. Cháu khổ quá!

Ông Thanh Tuyến định tìm lời an ủi Diễm, thì đột nhiên ông kêu to:

- Bob kia kìa. May quá. Bác lại mời ổng ngồi đây nhé!

***

Suốt một năm làm xướng ngôn viên cho Đài Mẹ Việt Nam, Diễm thường tiếp xúc với ông cố vấn Wells. Chính ông phỏng vấn Diễm và thu nhận nàng vào làm cho đài. Ông rành tiếng Việt, nói đúng giọng Hà nội nên Diễm ít có cơ hội nói chuyện bằng tiếng Anh với ông. Tiếng là làm cho cơ quan do Mỹ điều khiển nhưng trình độ Anh ngữ của Diễm không hơn gì ông Thanh Tuyến. Hai người phải rán bập bẹ những câu tiếng Anh ngắn, nhờ thêm đôi tay lao động phụ họa mới diễn tả được những điều cần nhờ vả Bob Newsman.

Tuy vậy Bob hiểu liền. Anh nói chuyện xong với ông bạn Mỹ râu tóc bờm xờm trên người quàng không biết bao nhiêu cái máy ảnh, rồi mời ông Thanh Tuyến và Diễm qua khách sạn Continental. Phòng khách sang trọng của khách sạn vẫn còn treo mấy bức tranh của một số họa sĩ trẻ tài ba Diễm có quen, vì lúc đó Trung tâm Văn hóa Pháp đang bảo trợ cho nhóm họa sĩ này triển lãm tranh tại khách sạn.

Bob mời hai người ngồi ở cái ghế sofa bọc thảm nhung xa cửa ra vào. Bob cố nói thật chậm cho hai người Việt hiểu.

- Tôi rất tiếc là ông không chịu đi. Nhưng tôi hiểu. Dale cũng buồn, nhưng Dale cũng hiểu ông bà không thể bỏ đi được. Ông có tin gì của anh Ngữ chưa?

Ông Thanh Tuyến đáp:

- Nó về rồi.

Diễm kinh ngạc hỏi:

- Anh ấy về rồi hở bác? lúc nào?

- Gần tuần lễ rồi. Nhưng nó đã xuống dưới Long an hôm kia.

- Xuống dưới đó làm gì?

- Cái thằng khùng! Chạy được về đây với vợ con chưa kịp mừng đã lên trình diện trên Tổng tham mưu. Họ gửi nó xuống đóng chốt dưới Long an.

Giọng Diễm khẩn khoản trách móc:

- Sao anh ấy về lâu rồi mà bác không cho cháu biết?

Ông Thanh Tuyến bối rối đáp:

- Bác quên.

Bob không hiểu hai người Việt nói với nhau điều gì mà nét mặt họ đầy vẻ khích động, chen vào hỏi:

- Cô đây gặp chuyện gì phiền? Tôi giúp được gì không?

Ông Thanh Tuyến cố giải thích gọn ghẽ:

- Anh nhận lời Dale lo chỗ cho tôi đi, tôi rất cảm ơn. Nhưng bây giờ liệu chỗ đó còn không? Con cháu tôi đây làm cho đài Mẹ Việt Nam, đã được đưa ra Phú quốc, nhưng phải về Sài gòn để...

Ý của ông Thanh Tuyến muốn nói như thế, nhưng một là ông tìm không ra chữ, hai là ông phát âm sai, nên Bob chỉ hiểu lờ mờ. Ông nói tới đó thì tịt, không tìm ra chữ Anh thích hợp để nói tiếp. Trong lúng túng, ông buột miệng hỏi một câu đột ngột bằng tiếng Anh:

- Do you speak French?

Bob mừng rỡ đáp: "Yes, I do". Thế là từ đó hai người đàn ông nói chuyện với nhau dễ dàng bằng tiếng Pháp. Ông Thanh Tuyến trình bày rõ hoàn cảnh của Diễm. Diễm vui mừng nên tự tin hơn, dặm thêm bằng Anh ngữ các chi tiết cần thiết, mở ví đưa cho Bob xem các giấy tờ ông cố vấn đài Mẹ Việt Nam cấp.

Bob gập gù suy nghĩ, rồi nói:

- Tôi giúp cho cô được. Không phải là ra Phú quốc, mà giúp cô ra tàu để sau đó tàu chở đi Guam.

Diễm hốt hoảng nói:

- Nhưng con tôi còn ở Phú quốc.

Bob nói:

- Mọi chuyện ở Phú quốc coi như đã yên. Ông Wells đã xếp đặt để đưa những người ngoài đó đi. Hiện giờ các chuyến trực thăng bốc người đều bay đường ngắn, từ đây đưa ra tàu rồi trở về Sài gòn bốc đợt khác. Cô cứ đi đi, thế nào qua Guam cô cũng gặp lại con. Tôi cam đoan như vậy.

Diễm nói với ông Thanh Tuyến:

- Bác nói giùm với ảnh là có ba mạ cháu đi nữa.

Bob nghe ông Thanh Tuyến giải thích hơi dài dòng, cắt lời ông:

- Thôi được cô cần ba chỗ chứ gì? Cô và ông ngồi đây, tôi lên phòng nói với Frank, nó sẽ điện thoại hỏi địa điểm tập trung và giờ giấc. Nó sẽ cấp giấy cho cô lên xe buýt. Nó có thế lực lắm.

Diễm mừng quá, rán nói câu gì ân cần để cảm tạ người ơn. Nàng lí nhí hỏi bằng Anh ngữ:

- Còn ông, chừng nào ông rời Sài gòn?

Khuôn mặt Bob sáng lên, rạng rỡ như người vừa được tin trúng số độc đắc:

- Không. Tôi sẽ ở lại để chứng kiến cảnh quân đội Bắc Việt tiến chiếm dinh Độc lập. Chuyện đó không tránh được. Đây là cơ hội bằng vàng của nghề phóng viên. Một người bạn tôi một sớm một chiều nổi danh nhờ chứng kiến cảnh Nam vang thất thủ hai tuần trước. Hắn làm cho New York Times. Lần này, phải đến phiên tôi lấy giải Pulitzer. Cô chờ tôi độ mười lăm phút thôi. Frank đang ngủ trên phòng.

***

Bob trở xuống, cố giữ nét mặt bình thản để Diễm và ông Thanh Tuyến không đoán được những điều anh sắp nói. Diễm sốt ruột chạy tới hỏi bằng tiếng Việt:

- Thế nào? Được không anh?

Bob mỉm cười, rút từ túi quần đưa cho Diễm ba tấm thẻ màu xanh, rồi dùng tiếng Pháp giải thích cặn kẽ cho ông Thanh Tuyến thông ngôn lại cho Diễm.

- Chính Frank phụ trách địa điểm này nên ở đó họ nhận ra nét chữ và chữ ký của Frank, ông bảo cô Diễm đừng thấy ba cái giấy đơn sơ nguệch ngoạc vài chữ mà ngại. Cô ấy phải có mặt tại đó lúc 6 giờ để 6 giờ rưỡi xe buýt tới đón đưa lên Tân sơn nhất. Cần giữ bí mật địa điểm này, tuyệt đối không được cho ai khác biết. Đã có nhiều toán bị bỏ lại vì tin lọt ra ngoài, người ta bu tới đông quá, xe buýt chạy thẳng không dám ghé rước. Đến cái biệt thự đó, cô ấy phải đi lối sau đường

Trần Tế Xương, gõ cửa đưa giấy cho người canh rồi vào bên trong mà chờ. Cô không nên tới sớm quá, đúng 6 giờ thì tới và tới thì rán vào bên trong ngay, đừng lảng vảng ngoài đường, người ta chú ý. Chúc cô thượng lộ bình an. Thế nào, qua Dale, tôi cũng sẽ gặp cô ở Mỹ. À quên, cô nên yên tâm về cháu bé. Thế nào cô cũng gặp lại cháu ở Guam.

Diễm cảm động đến phát khóc, nắm hai bàn tay của Bob lắc lắc hoài vẫn không nói được lời cảm ơn đơn giản. Bob thân mật vỗ vai Diễm, cố nói một câu tiếng Việt:

- Tạm biệt cô. "Hẹn gặp lại một ngày!"

Hai người vội vã ra khỏi khách sạn Continental. Diễm đi ngang qua chỗ triển lãm tranh, nhìn lướt qua những bức sơn dầu treo trên vách, giữa cảnh người qua kẻ lại hối hả không ai còn tâm trí đâu mà dừng lại ngắm những tác phẩm mỹ thuật. Nàng đang đi chợt khựng lại. Ở một góc tối, bên cạnh bức tranh của Đinh Cường và một bức tranh giấy dán của Hồ Thành Đức là bức chân dung của Diễm. Do Ngô vẽ. Tại sao bức tranh này lưu lạc tới đây? Diễm nhớ hồi đó Ngữ lên thăm và xin bức tranh này của Ngô nhưng đã quên mang về, Diễm được cớ chính đáng mang bức tranh đi đường tắt chạy theo đưa cho Ngữ, nhân tiện nói vài lời xin lỗi. Nàng nhìn lại cô Diễm Ga của gần mười năm trước, nước mắt lại ràn rụa.

Ông Thanh Tuyến đứng ở thềm khách sạn, gọi vào giục:

- Nhanh lên Diễm. Phải về Khánh hội báo cho ba mạ biết rồi lo đi, phút cuối lỡ ông bà đi đâu lại kẹt.

Diễm đưa ống tay áo dài lên chặm nước mắt, tiến ra phía cửa đường Tự Do. Thấy Diễm khóc, ông Thanh Tuyến hỏi:

- Sao vậy?

Diễm lắc đầu:

- Không có gì đâu, bác. Cháu khóc vì sắp xa Sài gòn.

Ông Thanh Tuyến giành tay lái. Xe chạy xuống bến Bạch đằng để về Khánh hội. Diễm chờ cho xe chạy được một đoạn xa mới nói với ông Thanh Tuyến:

- Bác cho con gửi lời chia tay bác gái, chị Trang... Cho con gửi lời chia tay anh Ngữ.

***

Ông Frank có mặt tại tòa biệt thự kín cổng lúc gia đình Diễm tới. Ông Bỗng bị hụt một lần nên lần này lặng lẽ theo con gái ra xe không dám nói với ai. Vào được khỏi cổng phụ tòa biệt thự đường Trần Tế Xương, tới chỗ một nhóm người di tản tới sớm đang xì xầm nói chuyện, ông cũng tiếp tục giữ im lặng. Và lại im lặng suốt thời gian chiếc xe buýt hiệu Isuzu chở ông và vợ con lên phi trường quân sự Tân sơn nhất. Ông cảm thấy lạc lõng giữa đám người đồng hành. Vợ ông nhờ cứ lo mất đồ nên chắc không có tâm trạng giống ông. Ông đang đi đâu đây? Đời ông sẽ ra sao? Suốt mấy năm thất nghiệp nằm nhà cho vợ con nuôi, ông không có tâm trạng chán nản bùi ngùi này, ông vẫn là gia trưởng. Ông cau mày, vợ ông sợ. Ông hỏi, Diễm phải đưa tiền. Ông có quyền được hỏi, vì ông đã phải khổ nhọc xuôi ngược mấy mươi năm trên tàu lửa để nuôi vợ ông, con ông. Bây giờ, ông cảm thấy thừa thãi, nhỏ nhoi. Ông ngồi thu mình trên xe buýt, mặt cúi xuống nhìn đôi bàn tay xương xẩu. Hai đầu ngón tay cái và ngón tay trỏ bị ám khói thuốc nên có mầu nâu sẫm. Ông lục túi lấy bao thuốc Bastos ra, rút một điếu châm lửa hút. Người Mỹ lái xe buýt từ phía trước quát tháo cái gì đó ông không hiểu. Cả xe xôn xao. Diễm ngồi ở băng sau chồm ra phía trước gắt gỏng với ông:

- Ba tắt thuốc đi. Họ cấm hút thuốc trên xe.

Ông Bỗng vội vàng lấy hai đầu ngón tay bóp lấy tàn lửa đầu điếu thuốc, quên cả nóng. Ông nhìn quanh quất, không tìm ra chỗ nào để quăng mẩu thuốc lá hút mới được một hơi. Ông chới với, khốn khổ. Cuối cùng ông nhét điếu thuốc vào túi áo sơ mi.

Chiếc buýt vào khu vực phi trường dành riêng cho quân đội Mỹ. Những người di tản được dẫn vào một cái nhà kho rộng thênh thang mà trống trải để làm thủ tục. Không ai bảo ai, tất cả ngồi chồm hổm thành từng hàng ngoan ngoãn. Ông Frank nói tiếng Việt giọng Sài gòn rành rẽ và trôi chảy, cho mọi người biết chuyến C130 này sẽ cất cánh vào 9 giờ tối, và sẽ đáp xuống phi trường Utapao Thái lan. Từ Utapao, sẽ có cơ quan khác lo chuyển người di tản về đảo Guam sau.

Mọi sự diễn tiến bình thường. Cả ông bà Bỗng lẫn Diễm sau một ngày lo âu bây giờ được yên tâm, mới thấy đói. Bà Bỗng lục xách đưa cho chồng và con mấy mẩu bánh mì khô. Bà cẩn thận mang theo bánh mì, nhưng lại quên mang theo nước. Ông Bỗng khô cổ, nhìn ba người Mỹ cầm lon Coca uống một cách thèm thuồng, nhưng ông không dám rầy rà vợ. Ông càng cảm thấy bị mất mát quá nhiều, trong đó ông đã mất cái quyền được cau có, cằn nhằn hoặc lớn tiếng la mắng vợ.

Nửa giờ trước khi chiếc C130 cất cánh bay đi Utapao, Cộng quân pháo kích dữ dội vào phi trường Tân sơn nhất, nhiều máy bay bị cháy, lửa khói bốc lên đỏ rực cả một góc trời. Cái nhà kho cũng bị

hai quả 122 ly rơi ở cửa tây làm đổ vạt mái tôn và làm ngã hai cột sắt chống đỡ sườn thép dưới mái. Đám người di tản hãi hùng, nằm rạp xuống nền xi măng, hai tay che lấy đầu. Đợt pháo kích đầu tiên vừa chấm dứt, mọi người ùa chạy ra khỏi nhà kho, tìm mọi cách ra khỏi khu phi trường. Ông bà Bỗng và Diễm chỉ lo thoát thân, bỏ hết đồ đạc lại. Ông Bỗng bấy giờ mới lấy lại quyền làm cha, làm chồng. Ông quát:

- Thôi im đi, đừng khóc lải nhải tiếc của nữa. Cái mạng không tiếc lại đi tiếc của. Đi về. Không đi đâu nữa hết. Nhục lắm! Đã bảo sửa soạn đi về, bà nghe chưa?

Diễm thút thít khóc, đề nghị với cha:

- Mình thuê taxi hay cyclo máy về chỗ bác Thanh Tuyến cho gần, sẵn tiện con mượn lại cái xe.

Ông Bỗng nói:

- Lấy lại chớ mượn cái gì. Nhưng mày vào lấy xe, tao không vào đâu!

Diễm gật, không còn khó chịu vì tính khó khăn cáu kỉnh của cha. Nàng nghĩ biết đâu ngày mai nàng lái xe đi tìm lại may mắn tìm được phương tiện khác. Diễm nói thầm: "Con ơi, con ở đâu? Thế nào mẹ cũng gặp lại con!"

CHƯƠNG 153

Đêm hôm đó, Bắc quân pháo kích vào khu Khánh Hội. Không nhiều, chỉ mười mấy quả đạn cối, nhưng bấy nhiêu đã đủ cho khu lao động này nín thở hoảng hốt. Không cần phải thạo tin tức, ai cũng biết là địch đã tới, thật gần, gần đến nỗi du kích địa phương hoặc bộ đội chính quy có thể đặt súng cối hướng về bên này sông thong thả rót kinh hãi lên mục tiêu rộng và gần trước mặt... Chiếc Simca vừa đậu trước nhà, ông Bỗng đã tỏ uy quyền gia trưởng. Bà Bỗng lận lung lấy chìa khóa len lén mở cửa sợ hàng xóm biết. Ông thì nói oang oang cho cả xóm nghe:

- Vào bật điện cửa trước cho sáng coi! Diễm, đem đồ đạc vào đi. Còn chờ gì nữa.

Quả nhiên, những căn nhà kế cận thấy lạ đều mở cửa. Hàng xóm ban đầu còn lấp ló nhìn lên, xì xầm bàn tán. Về sau, họ kéo ra đứng trước nhà nhìn gia đình ông Bỗng trở về. Ông phất tay chào mấy ông bạn già từng nhậu giã biệt với ông mấy hôm trước, rồi không nói năng gì, vào nhà bảo vợ đóng cửa lại. Ông thấy không có gì vội, cứ từ từ thực hiện những tính toán ông nghĩ trên suốt đoạn đường từ Tân sơn nhất về Khánh hội.

Bà Bỗng nhìn căn nhà trống trơn, nức nở khóc. Ông quát:

- Thôi, đừng tiếc của nữa. Còn nồi niêu soong chảo với cái máy may thì còn sống được. Đã chết đói đâu mà khóc như đưa ma vậy?

Diễm đến an ủi mẹ, nói nhỏ cho mẹ yên tâm:

- Con còn một ít vàng với đô la mang theo trên người. Mạ đừng lo. Ngày mai con có tìm được đường đi cũng để lại một ít cho mạ.

Bà Bỗng vội hỏi con gái:

- Con còn tính đi nữa sao?

- Con không đi bỏ cháu Thuận cho ai? Con thấy ba nhất quyết ở lại rồi. Con thương mạ quá, nhưng đằng nào con cũng phải đi.

Bà Bỗng liếc về phía chồng, thấy ông Bỗng ngồi bệch lên nền nhà hút thuốc, nét mặt trầm tư. Bà nói nhỏ vừa đủ cho Diễm nghe:

- Con có kẹt thì để dành đó, mang qua bên đó làm vốn sinh nhai. Mạ còn giấu vàng con cho mạ trong cái yếm. Con rờ lên bụng mạ đi.

Diễm làm theo ý mẹ. Ba lượng vàng lá nàng cho bà Bỗng được bà khâu chặt vào mặt trong cái yếm, cộm lên dưới hai lần vải. Diễm thấy thương mẹ hơn. Nàng hỏi mẹ:

- Sao cái máy may Singer mạ chưa bán đi?

Bà Bỗng cười, tuy nước mắt còn đầm dìa:

- Mạ cho bà Bảy, rồi hụt đi lần đầu hôm kia mạ xin lại. Mạ dặn riêng bã là nếu thấy nhà đóng cửa lâu tức là mạ đi rồi, thì bà vào nhà mà lấy. Cũng may... thôi con tìm đường đi một mình đi. Qua bên đó, hai anh em đùm bọc nhau mà sống. Lâu lâu thư từ về, ăn nên làm ra thì gửi chút ít giúp đỡ mạ.

Diễm nắm tay mẹ lắc lắc, cảm động không nói được.

Ông Bỗng suy nghĩ một lúc, đứng dậy vứt điếu Bastos lên nền nhà ngay chỗ ông vừa ngồi. Nhớ điếu thuốc bị cấm hút trên xe buýt, ông lục túi lấy điếu thuốc đã dẹp lép cong queo ra nhìn một lúc, rồi cũng vứt đi. Ông hỏi vợ:

- Nhà còn vải màu không?

Bà Bỗng ngạc nhiên, hỏi chồng:

- Mình hỏi làm chi vậy?

- Tôi hỏi có còn vải không thì cứ trả lời, đàn bà biết gì mà hỏi.

- Vải vóc quần áo cho người ta hết rồi còn đâu. Quần áo lãnh may đã giao cho người ta tuần trước. Vải dư cũng trả lại hết rồi. Mình cần quần áo mai ra chợ mua, may làm chi cho tốn.

- May quần áo làm chi. Tôi muốn may cờ để treo.

Diễm hoảng hốt ngăn cha:

- Thôi ba ơi! Sợ cộng sản vào, thiên hạ lo đốt cờ, đốt quần áo lính, ba còn may cờ. Mình lo đi Mỹ cả xóm đã biết, thế nào sáng mai họ cũng bu tới đây hỏi thăm. Mai con đi sớm để khỏi nhìn họ cười giễu. Ba mạ liệu tìm cách nói sao để ở được với họ. Con biết miệng đời độc địa lắm!

Ông Bỗng lắng nghe lời con, miệng cười mỉm. Dường như ông đang có điều gì vui sướng đắc ý trong đầu, vì lúc thường nghe con dạy khôn mình, thế nào ông cũng cãi bướng hoặc mắng át đi. Ông không trả lời Diễm, chỉ nói với vợ:

- Mai bà đi chợ mua vải màu cho tôi. Ba màu xanh, đỏ, vàng.

Diễm hốt hoảng:

- Ba may cờ cộng sản à? Con lạy ba. Tình hình này người ta chém giết nhau dễ lắm. Người khôn đều nín thở rán chờ cho ngã ngũ rồi mới nói. Ba...

Ông Bỗng quát to, giọng giận dữ tột độ:

- Mày chê tao dại phải không? Đồ con bất hiếu! Mày đi đâu thì đi cho khuất mắt tao. Chạy theo bám đít tụi Mỹ đi. Đi, đi!

Diễm ngơ ngác chẳng hiểu gì cả. Cha nàng giận vì nàng lỡ lời nói tới chuyện khôn dại, nàng hiểu. Nhưng những lời độc địa ông la lớn quá sức chịu đựng của nàng. Ông bêu xấu con với hàng xóm. Ông cố la cho hàng xóm nghe rõ lời ông. Diễm ngồi gục đầu khóc. Cả đêm, hai mẹ con ôm nhau thút thít, người này rán an ủi người kia. Họ không dám nhìn về phía ông Bỗng.

***

Diễm dậy thật sớm ra đi để tránh gặp mặt cha. Bà Bỗng nằm co quắp ngủ mê mệt trên tấm bạt nhà binh trải trên nền gạch hoa. Nhìn thân hình ốm o của mẹ, Diễm rơm rớm nước mắt. Nàng lay mẹ dậy thì thào:

- Mạ, con đi.

Bà Bỗng giật mình, mở mắt lơ láo nhìn quanh. Thấy Diễm đang cúi xuống nhìn mình, bà hiểu. Bà ngồi dậy, vấn lại đầu tóc, thì thào hỏi con:

- Con đi sớm vậy? Ở lại với mạ chút nữa!

Diễm thút thít khóc:

- Mạ cầu nguyện cho con đi thoát. Cho con gửi lời xin lỗi ba. Thế nào tụi con cũng tìm cách thư từ cho mạ yên tâm.

Bà Bỗng không biết nói gì thêm, vừa chùi nước mắt vừa cầm tay con bóp nhẹ. Diễm sợ bịn rịn mãi ông Bỗng thức dậy, gỡ tay mẹ ra nói nhỏ:

- Con đi!

Nàng lấy cái xắc tay, cầm đôi dép da đi chân không ra phòng trước. Ông Bỗng đã dậy từ lúc nào, đang ngồi hút thuốc. Diễm sợ hãi chùn bước lại. Ông Bỗng hỏi:

- Đi đâu sớm vậy?

Diễm lí nhí trả lời.

- Con ra chợ mua một ít đồ ăn.

Rồi vì biết cha vốn ghét ông Thanh Tuyến, Diễm nói thêm cho có lý:

- Với lại con lên Lý Thái Tổ đòi bớt tiền của bác Thanh Tuyến. Con đi thì không sao, nhưng ở lại thì phải đòi tiền chia để làm vốn buôn bán.

Ông Bỗng cười thỏa mãn:

- Phải đòi lại chứ! Bọn nhà giàu lưu manh thời nào không sướng, việc gì cho tiền cho nó. Cả cái xe cũng để đó cho tao. À, ghé đường Ngô Đức Kế mua cho ba cái radio. Cái Sony ba băng ba cho ông Tám rồi.

Nghe cha đổi cách xưng hô, Diễm biết ông Bỗng đã hết cáu kỉnh. Nàng nói:

- Dạ. Con sợ chợ trời ở Ngô Đức Kế dẹp rồi. Ai còn dám bày máy móc ra bán buôn nữa. Nhưng con sẽ cố tìm mua cho ba, loại Sony như cái cũ cũng được hở ba?

- Mấy ngày nay chỗ nào cũng là chợ trời, thiếu giống gì mà không mua được. Cái như cũ cũng tốt.

Diễm quên chìa khóa xe, trở vào lấy thấy mẹ đang ngồi khóc. Nàng đến ôm vai mẹ lần nữa, áp má lên mái tóc bạc và thưa của bà, nói nhỏ:

- Mạ đừng khóc, con đi!

Đúng như lời ông Bỗng nói, ra tới đường Trịnh Minh Thế, Diễm đã thấy trên vỉa hè người ta bày bán đủ thứ đồ đạc hôi của được từ các cơ quan Mỹ và nhà dân đã ra đi, mặc dù có lệnh giới nghiêm 24/24. Nào quạt máy, tủ lạnh, radio, tivi, quần áo, giày dép, đồ nấu ăn, son phấn... Diễm mua một cái radio ba băng hiệu Hitachi đem về cho cha, rồi vội ra đi. Nàng không dám gặp mẹ lần nữa.

Phố xá phần nhiều kín cửa, nhất là sau đợt pháo kích của Bắc quân vào khu Hàng xanh, Thị nghè lúc chín giờ sáng. Xe cộ thưa thớt. Ngoài đường dường như chỉ còn hai hạng người. Một hạng mặt mày lơ láo, rầu rĩ, mỗi người một cái xách nhỏ trên tay, hớt hải chạy quanh khắp thành phố để tìm đường thoát như Diễm. Một hạng khác gồm phần lớn thanh niên và con nít mặt mày hớn hở cười nói bi bô, lấy xe ba gác, cyclo, Honda đi hôi của. Rải rác hai bên đường có những chiếc xe hơi bị chủ bỏ lại, rồi bị những nhóm hôi của đến phanh thây, bốn bánh bị gỡ, ghế bị tháo. Có những người kiên nhẫn hơn, dở nắp ca bô ra gỡ một số bộ phận máy còn dùng được.

Diễm ghé vào trạm xăng Esso. Trạm xăng đã đóng cửa, nhưng dân quanh vùng bu đến chen nhau hút xăng còn sót trong bồn qua cái can nhựa, xăng đổ ra lênh láng đầy một đoạn đường. Diễm lo ngại đậu xe ở thật xa, chỉ sợ một người nào đó vô ý vất một mẩu thuốc lá cháy dở xuống đất là có một trận hỏa hoạn lớn, và nhiều người sẽ bị thiêu sống. Chỉ cần mất một số tiền nhỏ, Diễm đã đổ đầy bình chiếc xe Simca. Thằng bé bán xăng nhìn chiếc Simca, ngây thơ hỏi:

- Cô giàu quá sao chưa đi, cô?

Diễm lấy làm lạ, hỏi lại:

- Sao em hỏi vậy? Giàu thì phải đi à?

- Nghèo thì tiền đâu mà đi? Từ sáng sớm tới giờ em hút được tới năm can xăng. Cô mua thêm để đành không?

Diễm lắc đầu, lên xe đi. Nàng qua cầu, chạy dọc theo bến Bạch đằng. Trên bến, hai chiếc tầu nằm cạnh bờ, có lẽ bị hư nên không thấy dấu hiệu nào chứng tỏ là tầu sắp nhổ neo. Chỗ cầu tàu, một nhóm vài chục người có đủ già trẻ, đàn ông đàn bà người nào cũng có cái xách trên tay đứng túm tụm có vẻ như chờ đợi. Diễm dừng xe lại, nhìn lên boong tàu. Vài thủy thủ đứng hút thuốc, có vẻ thảnh thơi nhàn nhã. Lại có người trên tàu đi xuống.

Diễm thất vọng, quẹo trái đường Tự Do. Đường vắng. Một số người ngoại quốc đi lại hối hả. Các quán ăn vẫn dành cho khách ngoại quốc đóng cửa. Diễm tới khách sạn Continental tìm Bob Newsman. Người quản lý khách sạn cho biết hai ông Mỹ ở phòng 107 đã xách hành lý ra đi từ 7 giờ sáng.

Diễm cố dằn lòng không khóc trước mặt người lạ. Diễm trong bức tranh sơn đầu treo ở góc tối nhìn Diễm xơ xác hớt hải mười năm sau. Diễm lại nhớ tới Ngữ. Và nhớ tới những lời thì thầm nàng gửi cho Ngữ hồi trở về căn nhà đổ nát trong thời gian Tết Mậu Thân.

Trước đường Tự Do nhiều chiếc xe Jeep chở người Mỹ chạy vụt qua, hối hả. Diễm đoán đã tới phút chót người Mỹ rút khỏi Sài gòn. Lòng nàng nóng như có lửa đốt. Chạy đi đâu đây?

Đường ra Vũng Tàu đã bị cắt. Mấy chiếc tàu nằm ụ bất động ở bến Bạch đằng. Phi trường Tân sơn nhất bị pháo kích. Những chiếc phản lực cơ Phanton, F5 đảo lượn gầm rú trên không phận Sài gòn, bảo vệ cho từng đàn trực thăng đáp xuống bốc người đưa ra hạm đội 7. Bầu trời Sài gòn lấm chấm hình hàng trăm chiếc trực thăng bay đi bay về như một đàn ong bị động ổ. Nhiều người đang bay thoát khỏi thủ đô, nhưng làm sao biết chỗ tập trung để được may mắn như họ? Diễm không còn biết phải đi đâu, chỉ nhắm mắt lái xe chạy theo hướng những người mặt mày hớt hải đang bồng bế dắt díu tìm đường chạy. Nàng lên Tân sơn nhất. Người chạy loạn bị chận từ ngoài xa, dồn thành một đám đông cả mấy nghìn. Trở lại bến Bạch đằng, số người tụ họp lố nhố trên bờ đông hơn. Một số leo lên hai chiếc tàu, một số lại từ trên tàu dắt díu trở xuống. Vẫn không có dấu hiệu nào chứng tỏ hai chiếc tàu sửa soạn nhổ neo.

Diễm lái xe đến Tòa đại sứ Mỹ đường Thống nhất. Bên này đường, trước tòa nhà xây cất dang dở, mặt tiền gắn những mẫu trang trí hình cái cân có lẽ sẽ dùng làm trụ sở của một cơ quan tư pháp, một đám đông khoảng trên trăm người thấp thỏm đứng chờ, mắt theo dõi động tịnh phía Tòa đại sứ. Thành cao bao quanh Tòa đại sứ che khuất những gì xảy ra bên trong. Ngay chỗ mái tò vò, bốn năm Thủy quân lục chiến Mỹ súng lăm lăm ở tay đe dọa không cho ai tới gần, trừ những

chiếc xe lâu lâu dừng lại đổ xuống một số người di tản lẫn lộn cả Mỹ lẫn Việt, quân nhân và thường dân. Mỗi lần có một nhóm người mới được đưa tới và được đưa vào bên trong Tòa đại sứ, đám đông bên kia đường lại ùa sang, lính Mỹ lại phải dùng súng đe dọa để đẩy giạt họ trở lại chỗ cũ. Một số không nhỏ chán nản bỏ đi, quay đầu nhìn lại cái pháo đài kiên cố, ngước cổ nhìn lên những chiếc trực thăng rồ máy hạ xuống sân thượng tòa building cao, ánh mắt vừa thèm thuồng vừa tuyệt vọng.

***

Diễm quên ăn quên khát lái xe chạy vòng khắp thành phố, tới xế chiều vẫn không tìm ra đường đi. Chiếc Simca chạy trên những đường phố quạnh hiu, lệnh giới nghiêm chỉ ảnh hưởng tới những người thật thà bình thường, đường phố dành trọn cho những người muốn chạy thoát và bọn lưu manh. Các toán lính tuần tiễu thi hành lệnh giới nghiêm chỉ làm việc cho có lệ, nên cảnh cướp phá những căn nhà vắng chủ, cảnh giành nhau hút xăng ở các trạm Esso, cảnh mua bán đồ ăn trộm diễn ra khắp nơi.

Khoảng năm giờ chiều, Diễm chạy theo một chiếc xe du lịch hiệu Peugeot 504 vì thấy trên xe có nhiều người mặt mày rầu rĩ và trên mui xe có ràng cột một vài hành lý. Chắc chắn những người này phải chạy tới một điểm hẹn nào đó. Diễm rú ga đuổi theo sát chiếc Peugeot. Xe chạy qua cầu Thị nghè, qua khỏi trường trung học Phước an thì quẹo mặt, rẽ qua đường Nguyễn Văn Lạc, rồi rẽ phía trái qua Dương Công Trừng. Diễm mừng khấp khởi, biết xe trước đang vào trại Hải quân Cửu long.

Chạy quá hãng dệt một đoạn thì chiếc Peugeot dừng lại. Diễm cũng dừng xe ở trước hãng làm đồ sứ. Trước mặt Diễm lại có một đám đông đứng chật cả một đoạn đường, một số rõ ràng là dân muốn di tản mặt mày lo âu thất thần xách theo hành lý, số đông hơn là dân lao động khu Thị nghè bu tới vì tò mò. Diễm khóa xe xách cái xắc tay chạy tới phía trước. Nàng được biết ngay là Quân cảnh đã lập chốt ở đầu cây cầu gỗ, chặn con đường độc đạo để vào trại Hải quân. Con rạch dưới cầu rộng chưa đầy 50 thước nhưng cũng đủ ngăn chặn không cho ai được qua khu quân sự bên kia. Số người dồn lại ở đầu cầu ngày càng nhiều. Đàn bà con nít kẻ khóc vì lo, kẻ mệt quá ôm xách tay ngồi đại lên lề đường.

Diễm chen lấn cho được tới đầu cầu, rồi lại bị lấn ngược trở về phía hãng dệt. Mùi mồ hôi tỏa ra nồng nặc đến ngạt thở. Con nít la khóc, người lớn chen lấn chửi rủa nhau. Diễm cố chen ra khỏi đám đông, cổ rướn lên cao để thở.

Phải mất cả nửa giờ Diễm mới thoát khỏi cái khối thịt điên dại đồng thiếp đó. Quần áo nàng tơi tả, mồ hôi đẫm cả mái tóc và quần áo. Hạt nút cổ bị bật tung, để hở cả cái nịt vú. Chiếc dép trái rời khỏi chân từ lúc nào không hay. Diễm đi cà nhắc lết về phía chiếc Simca.

Nàng thấy chiếc xe như thấp xuống, bé lại. Nàng tưởng vì mệt quá mắt nàng đã quáng. Không. Nàng vẫn nhìn rõ màu xanh của chiếc Simca. Nàng kêu lên: "Trời ơi" khi thấy bốn bánh xe đã bị ai gỡ mất, chiếc Simca nằm bẹp bên lề đường như người hấp hối. Diễm ngã sấp lên ca bô xe, khóc ngất.

Nam thấy Diễm trong hoàn cảnh tuyệt vọng đó, xẩm tối ngày 29-4.

***

Suốt ngày hôm ấy, ông Bỗng thực hiện trọn vẹn được kế hoạch ông nghiền ngẫm suốt đêm qua. Có cái radio Hitachi Diễm mua về, ông mở đài theo dõi thật sát tin tức. Nhờ thế, ông biết Sài gòn đã giới nghiêm 24/ 24. Chương trình phát thanh của đài Sài gòn rời rạc, chắp vá. Ngoài lệnh giới nghiêm được đọc đi đọc lại nhiều lần, đài cho phát lại bản ghi âm buổi lễ nhậm chức tổng thống của Đại tướng Dương Văn Minh, cũng như bài nói chuyện của tân Bộ trưởng Thông tin Lý Quý Chung. Chen vào giữa các mục trên không phải là các bản nhạc hùng vẫn thường nghe trong các cuộc đảo chánh chỉnh lý trước đây. Chỉ có những bài nhạc êm dịu ca tụng quê hương thanh bình, nêu cao tình đồng bào, hầu hết là những bài do Phạm Duy và Trịnh Công Sơn sáng tác.

Chán, ông Bỗng mở qua đài Hà nội và đài Mặt trận Giải phóng. Ở đây không khí khác hẳn. Tin tức và điệu nhạc lời ca đều rộn rịp hớn hở. Bài "Tiến về Sài gòn" đệm cho suốt chương trình phát thanh đun máu ông nóng lên. Ông nhịp chân, lặp lại lời ca:

Tiến về Sài gòn, ta quyết diệt giặc thù
Tiến về đồng bằng, giải phóng thủ đô...

Ông mở âm độ cái radio lớn hơn, lớn hơn nữa, tới mức cả xóm đều nghe mà ông tưởng chỉ có một mình ông được độc quyền nghe thôi. Ông cũng quên không còn nóng ruột vì bà Bỗng ra chợ mua vải màu đã lâu chưa thấy về. Gần trưa, bà mới về, sợ chồng la rầy phải giải thích trước là vì giới nghiêm chợ không họp, bà mua được vải là nhờ mấy chủ sạp ra chợ dọn vải chở về và bà may mắn đến kịp lúc, bà năn nỉ bảo là cần may cờ Phật giáo treo trước nhà để tránh tai bay vạ gió họ mới chịu bán.

Ông Bỗng không cau mày nhăn nhó chút nào, mặt ông tươi rói. Bà Bỗng rụt rè nói:

- Con Diễm nó nói cũng có lý. Mình may cờ lỡ cảnh sát họ bắt...

Ông Bỗng cười, chế nhạo vợ:

- Mấy ổng về bây giờ đây, thằng cảnh sát nào còn dám bắt ai nữa. Bà cứ may lá cờ cho tôi.Cờ đỏ sao vàng, nhớ chưa.

Bà Bỗng quá nhớ lá cờ đó, lá cờ phất phới trong trí nhớ thời thanh xuân của bà. Nhưng ông Bỗng chợt nhớ, lại gọi vợ:

- À này, không phải cờ đỏ sao vàng. Phải may cờ Mặt trận chứ! Tôi bảo bà mua cả vải xanh mà. Bà biết cờ Mặt trận không?

- Tôi không biết. Nó ra sao?

- Thì cũng như cờ đỏ sao vàng, chỉ khác nửa phần dưới màu xanh. Mấy ổng nghĩ ra lá cờ Mặt trận tiện thật. Rồi ra đổi thành cờ đỏ sao vàng cũng dễ.

Bà Bổng cẩn thận đóng cửa ngăn ra phòng trước, phủ rèm cửa sổ rồi mới lấy vải ra cắt. Ông Bỗng thì rủ mấy ông bạn già vào nhà, xuất tiền cho một ông chạy đi mua xoài và thịt gà quay, rượu đế về nhậu mừng hòa bình.

Ông giải thích rằng dù ai thắng ai thua, điều chắc chắn là chiến tranh sắp dứt. Hòa bình đã về. Nhậu mừng là phải.

Rồi ông tỉ tê kể đời ông. Lần đầu tiên, mấy ông bạn già nhiều lần cắn xoài sống nốc từng lít đế với ông Bỗng được biết "ông Ba Huế"' có một đứa con trai "giác ngộ" đi theo cách mạng từ năm 1966. Đứa con đó bị "tụi nó" bắt giam hai năm ròng, nhờ Cách mạng mới được giải thoát và đã về chiến khu hoạt động từ 1968 tới nay. Con ông sắp về. Nhậu mừng là phải

Ông bảo chỉ vì con trai ông theo Cách mạng mà chính ông cũng bị tù, bị sa thải, phải trốn vào Sài gòn đóng vai ông già say khù khờ cho cảnh sát khỏi tình nghi. Ông làm phiền anh em, làm phiền hàng xóm, càu nhàu hành hạ vợ con cũng chỉ vì ông phải đóng kịch. Thật ra ông không phải thế. Ông vẫn xứng đáng là cha của đứa con trai đi theo Cách mạng sắp về. Ông vẫn bí mật làm cùng một việc như nó. Anh em bạn già không hề biết "ông Ba Huế" là ai, nhưng cảnh sát tụi nó ranh lắm, tụi nó đánh hơi ra ông. Lúc nào hả? Mới đây thôi. Tụi nó tài đáo để. Nhưng hơi chậm. Ông sợ tụi nó thủ tiêu ông trước khi tháo chạy, nên phải liều lĩnh đóng màn kịch chót: ông giả vờ như sắp tìm đường di tản, giả vờ mời anh em tới nhậu chia tay, giả vờ chia chát đồ đạc cho bà con lối xóm.

Ha ha! Tụi nó hết nghi liền, có tin mật cho ông biết như vậy. Bây giờ, hôm nay, lúc này, ông hết lo sợ nữa.

Tiến về Sài gòn, ta quyết diệt giặc thù
Tiến về đồng bằng, giải phóng thủ đô

Thấy không? Con ông, thằng Ngô sắp về. Thủ đô sắp được giải phóng. Cha con sắp được đoàn tụ. Nhậu mừng là phải. Dzô, dzô!

Ngay tối hôm đó, cả xóm đều biết "ông Ba Huế"' là cán bộ nằm vùng, làm gì không biết nhưng với cái tuổi đó chắc là cán bộ cao cấp. Ổng giả ngộ thiệt khéo!

***

Sáng 30-4, lá cờ Mặt trận đầu tiên xuất hiện trong xóm lao động Khánh hội là lá cờ do bà Bỗng may, do ông Bỗng treo lên mái ngói đúng lúc 10 giờ 17 phút. Lúc 11 giờ 55, khi bộ đội đã chiếm dinh Độc lập, lũ trẻ con trong xóm vỗ tay reo hò khi thấy một ông già ốm yếu hom hem cầm một lá cờ lạ hoắc từ trong hẻm chạy ra đường, vừa chạy vừa phất cờ vừa rướn cổ hô to: "Hồ Chí Minh muôn năm".

Vẫn là "ông Ba Huế".

CHƯƠNG 154

Từ sáng 29, đoạn quốc lộ trước căn cứ vắng vẻ một cách bất thường. Phía Xuân Lộc, súng vẫn nổ dòn. Trên vòm trời xa phía thủ đô, đàn trực thăng vẫn tiếp tục bay lượn đi về. Vài đụn khói đen bốc lên, tuy nhiên so với trước, không khí yên ả hơn nhiều.

Bằng con mắt nhà nghề, Trung tá Thanh biết cơn bão sắp tới, như trước lúc mưa gió sấm chớp phũ phàng lúc nào bầu trời cũng lặng lẽ an bình. Chẳng cần suy nghĩ xa, ông đã biết do đâu không còn ai chạy về Sài gòn nữa. Địch đã đến, cấm dân không được rời khỏi vùng họ kiểm soát. Cũng có thể không cần cấm đoán ngăn cản, dân chúng đã hiểu là Sài gòn chỉ còn cách bờ vực trong vòng gang tấc, thủ đô nằm dưới tầm đạn của hằng trăm khẩu đại pháo, thì chạy về Sài gòn có khác nào chạy vào đường tử.

Trung tá Thanh đoán thế nào Bắc quân cũng dùng quốc lộ này làm mũi dùi đánh vào hông của Sài gòn, hợp cùng những mũi dùi khác từ Củ chi đánh lên, từ Biên hòa theo xa lộ đánh vào, chưa kể theo chiến thuật thế nào họ cũng gửi một lực lượng mạnh khống chế ngay từ phút đầu sân bay Tân sơn nhất, đài phát tuyến Phú lâm và Bộ Tổng tham mưu. Theo dõi tin tức khắp các đài

trong đêm qua, ông biết tình thế đã tuyệt vọng. D.A.O. phải rút khỏi Việt Nam trong vòng 24 giờ đồng hồ. Chỉ còn hơn mười hai tiếng nữa. Những đoàn trực thăng lên xuống phía chân trời xa kia làm ông Thanh nhói đau lồng ngực.

Quả tình khi các sĩ quan trong căn cứ hỏi, ông bối rối không biết phải ra lệnh cho họ làm gì. Cuối cùng, ông bảo họ mang bao cát ra đắp một công sự chận ngang quốc lộ, chận đường tiến của địch. Đó là lệnh ông nhận từ lúc đầu, và cho tới giờ phút này, Sư đoàn chưa cho thêm lệnh khác.

Ông bảo Truyền tin xin lệnh của Sư đoàn. Họ bảo vẫn làm y như cũ. Ông Thanh yên tâm hơn, cùng với các sĩ quan đốc thúc lính đắp thật kiên cố phòng tuyến chướng ngại vật trên quốc lộ.

Chờ cả ngày vẫn chưa thấy địch xuất đầu lộ diện. Đến mờ tối, một lực lượng địch không biết nhiều ít núp theo quốc lộ bắn xối xả vào phòng tuyến trên quốc lộ. Tiếng súng giao tranh kéo dài nửa giờ thì ngưng. Hai tiểu đội giữ đường bị thiệt mất bốn người, chết không vì đạn mà vì một quả cối 81 ly rơi đúng vào chỗ họ trí khẩu M60. Ba người khác bị thương. Chuyển bốn xác chết và ba người bị thương vào căn cứ, Trung tá Thanh cho tăng cường một tiểu đội khác giữ đường.

Quá khuya, Bắc quân mở một cuộc tấn công gỡ chốt khác. Lần này quân số địch đông hơn, đoán được nhờ nghe thấy hỏa lực địch mạnh gấp bội. Cối 81 ly mưa vào căn cứ, xối lên tuyến ngăn đôi quốc lộ. Hai tiểu đội chịu không thấu sức tấn công của địch xin rút vào đồn. Trung tá Thanh cho bắn phủ đầu yểm trợ cho họ rút về. Từ đó, hỏa lực địch dồn hết vào căn cứ.

Lính trong đồn chỉ có hai lựa chọn chiến đấu hay là chết, nên người nào cũng bình tĩnh chống trả.

Chừng nửa giờ, địch lại ngưng tấn công. Đêm tối mịt mùng. Đoàn trực thăng trên bầu trời Sài gòn bây giờ trở thành những đàn đom đóm lập lòe bay từng nhóm nhỏ. Trung tá Thanh cho bắn mấy trái hỏa châu còn lại để quan sát động tĩnh bên ngoài đồn. Tim ông thắt lại: Địch bắt đầu chuyển quân trên quốc lộ. Đầu tiên là những toán lẻ tẻ đi rời rạc và tiến chậm như dò đường. Sau đó họ đến đông đảo hơn. Rồi có những toán di chuyển bằng xe.

Đại úy Thường nóng mặt, hỏi ông Thanh:

- Mình để chúng nó diễn hành ngang nhiên thế à?

Trung tá Thanh dùng máy liên lạc xin lệnh của Sư đoàn. Bên kia chỉ phát ra những tiếng u u đứt quãng. Ngữ nói:

- Đạn của mình còn ít lắm. Ba người bị thương máu ra nhiều quá. Mai không tản thương được chắc họ chịu không thấu.

Trung tá Thanh thở dài, nói với Đại úy Thường:

- Mình không đủ sức chặn đường 4 nữa rồi. Các chốt khác chắc cũng bất lực như mình. Thôi, chỉ còn lo giữ lấy căn cứ cho đến sáng mai. Thế nào ngày mai mình cũng được tiếp viện, hoặc nhận nhiệm vụ mới.

Bên phía địch, dường như họ cũng không có thì giờ để nhổ cho xong cái chốt. Từng toán ngày càng đông tiến về phía Sài gòn, làm như không hề biết có mấy mươi họng súng đang nhắm về phía họ. Cả căn cứ nôn nao chờ sáng, lòng hoang mang không chợp mắt được.

***

Rồi trời cũng sáng. Bầu trời hoàn toàn yên ả. Không còn một chiếc trực thăng nào trên bầu trời Sài gòn. Không có tiếng gầm rú quen thuộc của những chiếc Phantom hoặc F5 về phía Xuân lộc. Một đàn chim sẻ không biết từ đâu bay tới sợ hải, im tiếng suốt đêm trong các khóm lá của cây bàng duy nhất trong sân đồn, sáng nay đồng loạt lên tiếng ríu rít. Sương đêm tan dần, đồng lúa quanh đồn ngậm sương hớn hở hút không khí tươi mát của buổi sáng, màu nõn xanh ngát cho tới mênh mông. Thiên nhiên chim chóc như vô tình không hề biết tới tâm trạng bồn chồn uể oải của mấy mươi người lính mất ngủ. Đoạn quốc lộ trước căn cứ lại vắng hiu. Những bao cát xây công sự trên quốc lộ bị sức nổ làm văng đi tứ tung, một số khác bị xe địch ủi giạt sang lề đường trong đêm qua.

Trung tá Thanh tìm cách liên lạc với bất cứ đâu khả năng chiếc máy truyền tin PRC-25 cho phép liên lạc được, nhưng đâu đâu cũng chỉ nghe những tiếng u u đáp trả. Trong ba người lính bị thương đêm trước, một người bị đạn ở đầu đã chết lúc sáng sớm. Ngữ đề nghị dùng chiếc Dodge liều chở hai người bị thương còn lại hoặc về bệnh viện Long an, hoặc về Sài gòn. Trung tá Thanh gạt đi, bảo phải chờ xem tình hình biến chuyển ra sao. Buổi phát thanh sớm của đài VOA cho biết đại sứ Martin đã rời Tòa đại sứ Mỹ lúc 4 giờ 40 sáng nay trên chiếc trực thăng CH-46 cuối cùng rời khỏi tòa building kiên cố nằm bệ vệ trên đại lộ Thống nhất. Trung tá bảo Ngữ mở thường trực đài phát thanh Sài gòn, vì đoán rằng thế nào sáng hôm nay chính phủ cũng loan báo những chỉ thị quan trọng.

Lúc 9 giờ, đài Sài gòn cho ngưng chương trình nhạc để xướng ngôn viên loan báo "Xin đồng bào chú ý. Xin đồng bào đừng rời máy phát thanh. Tổng thống Dương Văn Minh sắp đọc lời hiệu triệu quan trọng".

Mọi người thấp thỏm chờ. Mãi tới 10 giờ 20 phút sáng, Tổng thống mới đọc lời hiệu triệu trên đài phát thanh. Giọng tướng Minh trầm, chậm, cố gắng bình tĩnh tự tin nhưng vẫn không giấu được vẻ uể oải chán nản.

"Tôi yêu cầu các quân nhân Quân lực Việt Nam Cộng hòa chấm dứt tình trạng chiến tranh, bình tĩnh ở yên vị trí, đừng nổ súng để bảo toàn tính mạng nhân dân. Tôi kêu gọi những người anh em trong Chính phủ Cách mạng Lâm thời đừng nổ súng, vì chúng tôi đang chờ gặp các đại diện của họ để thảo luận về việc trao quyền lãnh đạo chính phủ - quân sự cũng như dân sự - trong trật tự để không gây đổ máu cho đồng bào...".

Đại úy Thường bực quá, hét to:

- Ổng đầu hàng rồi. Tôi biết mà, ổng được nhượng ghế là chỉ lo đầu hàng thôi. Thật là nhục nhã. Vùng 3 vùng 4 còn đó, sao không đánh tới cùng mà vội đầu hàng!

Trung tá Thanh ngồi ôm đầu không nói gì. Những người lính bu quanh cái radio đứng chết lặng hồi lâu không ai nói năng. Đại úy Thường hỏi:

- Trung tá tính sao?

Trung tá Thanh bối rối, hỏi lại mọi người:

- Từ sáng tới giờ trên đài Quân đội Tổng tham mưu có ra lệnh gì không?

Mọi người lắc đầu.

Đại úy Thường nóng nảy hơn trước:

- Bọn lớn hèn nhát tháo chạy thoát thân thì mình phải tự tính chuyện mình. Tôi không chịu nhục được. Thà chết chứ không đầu hàng chúng nó.

Trung tá Thanh nhìn các sĩ quan hiện diện, rồi nói:

- Các sĩ quan vào họp riêng với tôi, ngay bây giờ.

***

Các sĩ quan vào hầm chỉ huy, thì ngoài quốc lộ súng bắt đầu nổ. Cả căn cứ xôn xao, mỗi người chạy tới núp ở vị trí của mình. Bắc quân ngang nhiên ào ào tiến về thủ đô, bộ đội cầm AK hoặc đứng ngồi chen chúc trên những xe GMC chiến lợi phẩm hoặc trên những chiếc xe tăng T-54

ngụy trang cành lá cây tươi sơ sài. Khẩu đại liên trên một chiếc T-54 lâu lâu bắn một loạt đạn vu vơ ra hai bên đồng để thị uy. Một chiếc khác bắn vào căn cứ. Không biết người lính nào trong đồn nổ súng bắn trả trước tiên, nhưng sau đó những khẩu M16 cùng đại liên M-60 từ trong đồn đồng loạt bắn ra quốc lộ. Đám bộ đội đi trên những chiếc xe lọt vào tầm đạn hoảng hốt nằm rạp xuống sàn xe, sau đó nhảy xuống núp sau những chiếc GMC đã đứng lại. Mấy chiếc T-54 đã qua khỏi đồn liền quay trở lại. Những chiếc sau chạy trờ tới. Thế là năm chiếc xe tăng quày ngang chúi mũi lội xuống ruộng, chia nhau bao vây đồn. Đám bộ đội quen chiến trận cũng men theo những chiếc GMC xách AK tìm địa thế thuận lợi chờ lệnh.

Trong hầm chỉ huy, ông Thanh nói lớn với sáu sĩ quan để át tiếng súng đang nổ giòn bên ngoài.

- Được mạng đổi mạng để khỏi đầu hàng nhục nhã như Đại úy Thường vừa nói thì còn gì bằng. Dù ta biết sức ta không chọi lại được địch. Nhưng chúng ta là lính, chúng ta là quân nhân chuyên nghiệp. Lệnh Tổng thống là ngưng nổ súng chuẩn bị bàn giao cho họ thì ta tuân hành. Chúng ta không đầu hàng. Chúng ta tuân lệnh trên.

Đại úy Thường vẫn giận dữ:

- Nói bàn giao quanh co nhưng thực ra vẫn là đầu hàng.

Trung tá Thanh lắc đầu, nói:

- Chúng ta không còn cách nào khác. Cầm cự để chúng tàn sát hết, vô ích. Chúng ta cần sống để làm chuyện khác.

Rồi giọng Trung tá Thanh đanh lại, chắc nịch:

- Đó là lệnh của tôi. Giải tán cuộc họp.

Các sĩ quan lần lượt ra khỏi hầm. Đại úy Thường ngồi trên một bao cát hai tay ôm lấy đầu. Trung tá Thanh định nói chuyện riêng với viên đại úy, nhưng sau đó bỏ ý định, cũng bước ra khỏi hầm. Ngoài đồn, địch quân dùng loa pin kêu gọi "anh em ngụy quân" đầu hàng để được Cách mạng khoan hồng. Các sĩ quan buồn rầu ra lệnh cho lính của mình ngưng bắn. Bên ngoài, súng địch cũng thưa dần, lời kêu gọi đầu hàng bằng giọng Bắc chát chúa nghe rõ hơn. Lời kêu gọi quy định rõ cách thức đầu hàng: từng người xếp hàng một rời khỏi đồn ra quốc lộ, không được mang vũ khí, hai tay để lên đỉnh đầu.

Không ai chịu trước cái nhục của kẻ đầu hàng, nên Trung tá Thanh phải ra trước. Ngữ là người thứ năm. Lần lượt từng người ra khỏi đồn trước những họng AK gờm sẵn để sẵn sàng nhả đạn

vào bất cứ ai có cử động khả nghi. Tới mặt đường lộ, các hàng binh phải để cho hai bộ đội khám xét khắp thân thể rồi mới được tới ngồi xếp hàng ở gần chiếc T54, trước mũi đại liên của một chiếc T54 khác.

Trung tá Thanh cố bình tĩnh để theo dõi những người lính ra quốc lộ sau ông. Người lính cuối cùng đã rời đồn từ lâu mà vẫn chưa thấy bóng dáng Đại úy Thường. Người bộ đội tóc hoa râm có lẽ là sĩ quan chỉ huy hỏi Trung tá Thanh.

- Còn ai trong đó không?

Trung tá Thanh vội đáp:

- Còn một người nữa.

Vừa lúc đó, Đại úy Thường hiện ra trước cổng căn cứ. Hai tay ông để lên đỉnh đầu y như mọi người ra trước. Ông bước chậm, thảnh thơi như cố ý kéo dài thời gian còn được tự do. Người bộ đội cầm loa nóng ruột giục:

- Khẩn trương lên! Khẩn trương lên!

Đột nhiên, viên đại úy dừng lại, rút bàn tay khỏi đỉnh đầu đút vào túi áo trận như muốn lục túi lấy vật gì. Những khẩu AK khạt đạn vào thân thể ông Thường. Ông ngã sấp xuống, thân oằn lên rướn cong rồi nằm lật ngửa ra, mắt nhìn lên trời. Đạn xoáy đất tạo thành một lớp mây mỏng tỏa quanh xác ông. Trung tá Thanh sững sờ kinh ngạc không kêu được tiếng nào, ngực tức khó thở. Ngữ cũng kinh ngạc rồi bật khóc lúc nào không biết. Mấy chiếc T54 bắt đầu phóng lửa vào căn cứ. Khói bốc lên, rồi lửa hồng theo gió cũng tỏa ra, phủ lấp toàn căn cứ. Hơi nóng thổi hắt lên tận chỗ đoàn hàng binh đang ngồi.

Trung tá Thanh tự động đứng dậy xin nói chuyện với người chỉ huy của đơn vị bộ đội thiết giáp.

Ông xưng cấp bậc, và không có gì để nói ngoài ý nguyện muốn đưa xác Đại úy Thường đi chôn cất tử tế đâu đó, nếu được thì cho đưa về Sài gòn. Viên chỉ huy nói:

- Các anh chịu ra hàng là tốt. Chúng tôi không được lệnh bắt giữ tù binh. Chúng tôi muốn vào giải phóng Sài gòn trước các đơn vị khác. Các anh tự lo tìm cách về nguyên quán. Cách mạng sẽ có chính sách sau.

Trung tá Thanh không hiểu viên chỉ huy bộ đội muốn chơi trò gì nữa đây. Ông nhìn kẻ địch ngang cấp với ông, ngờ vực. Không muốn cho kẻ địch thấy mình sợ hãi, ông Thanh hỏi:

- Chúng tôi được quyền đứng dậy đi về Sài gòn chứ?

- Vâng. Các anh muốn, có thể đưa xác anh kia theo. Chúng tôi đã khám kỹ. Không có gì trong túi hắn cả. Không hiểu tại sao hắn dại dột thế, chỉ thiệt thân.

Viên chỉ huy ra lệnh cho đơn vị thiết giáp tiếp tục di chuyển. Chờ cho đám bộ đội đi xa, ông Thanh mới yên tâm là mình được tự do đi đâu thì đi. Toán hàng binh vẫn còn ngồi một chỗ chờ lệnh Trung tá. Tất cả ngơ ngác, không tưởng tượng nổi chiến tranh có thể chấm dứt một cách kỳ cục như thế này!

***

Xe chở bộ đội nối đuôi nhau đổ về Sài gòn. Họ là kẻ thắng, làm chủ lòng đường. Những kẻ chiến bại đi bộ bên lề, thản nhiên chịu đựng cảnh ngộ hoặc tò mò nhìn theo những chiếc T-54 gầm rú nghiến nát mặt nhựa chạy qua mặt họ. Một vài chiếc M-113 bị tịch thu chạy chen vào giữa những chiếc T-54, người lái vẫn mặc quân phục Việt Nam Cộng hòa, trên xe lính miền Nam đứng chung với bộ đội, chỉ khác là nòng súng đại liên trên pháo tháp M-1 13 bị bịt bạt. Dân chạy loạn cũng đổ ra đường, kẻ tản cư lên Sài gòn trở lại quê, kẻ có gia đình ở Sài gòn bị kẹt ở Long an bây giờ theo chân bộ đội về thành phố. Quần áo lính, mũ sắt, dây bạt đạn, nịt, giày saut, súng ống vứt bừa bãi rải rác dọc theo quốc lộ.

Những người lính đi cùng với Ngữ ban đầu thờ ơ nhìn đống quân trang vất đây đó với đôi mắt mệt mỏi, thờ ơ. Đi một đoạn, họ gặp vài quân nhân đi chậm đã cởi quân phục chỉ mặc có quần đùi áo lót. Một người bắt chước, sợ đám bộ đội có kẻ ngứa tay bắn vào lính chiến bại cho thỏa căm tức. Rồi người nữa cởi vất quần áo trận. Chỉ còn ông Thanh và Ngữ còn mặc quần áo lính, vì sáu người lính võng xác đại úy Thường và hai người bị thương cũng đã dừng lại cởi quần áo vứt đi.

Ngữ đi tới gần Trung tá Thanh hỏi:

- Có nên vứt bỏ quân phục không, Trung tá?

Ông Thanh lắc đầu. Ông nói:

- Chúng ta chỉ còn một chút tự trọng cuối cùng này thôi! Cậu thấy ngại, hãy bắt chước họ.

Ngữ cảm động nhìn ông Thanh, tiếp tục bước. Người lính có mang radio phía trước mở lớn âm độ cho mọi người biết đài Sài gòn đã đổi chủ. Làn sóng điện đang phát giọng một nhạc sĩ quen biết hát bài "Nối Vòng Tay Lớn". Tiếng hát vấp váp lúng túng, không có đàn đệm. Bộ đội thiết giáp địch đã chiếm dinh Độc lập. Cờ Mặt trận đã phất phới trên nóc dinh.

Ông Thanh thở dài:

- Hết rồi. Thực sự hết rồi!

Ông dừng lại, chậm rãi cởi bộ đồ trận ra. Cái quần đùi ông mặc mầu nâu ống hơi dài, vải mỏng nhăn nhúm. Cái áo mai dô thì rách lỗ chỗ ở cổ và sau lưng. Không nhìn về phía Ngữ, cũng không nói thêm điều gì, ông tiếp tục bước tới. Ngữ cũng cởi bộ đồ trận vứt xuống bờ đường, lòng nao nao như vừa phải xé bỏ những trang lưu bút đẹp nhất của thời học trò. Chàng cố đi nhanh bắt kịp ông Thanh để nói với ông vài lời. Cho ông, và cho chính Ngữ. Không nói ra, lòng quặn đau không chịu nổi.

Một chiếc xe Lam ba bánh từ phía sau bạo dạn len lỏi giữa những chiếc xe nhà binh vượt lên trước, trên xe chen chúc nhiều người, hai bên hông xe lại có bốn năm người lính bại trận đu người đeo theo để đỡ một độ đường. Trung tá Thanh chận chiếc xe lại, thương lượng tài xế chở giúp hai thương binh và xác ông Thường về Sài gòn. Người trên xe lục tục xuống. Mọi người bằng lòng đi bộ nhường chỗ cho người bị thương. Anh tài xế ngần ngừ không muốn chở xác chết, nhưng sau đó phụ đưa cuốn poncho gói xác lên trước. Viên trung tá dặn dò kỹ bốn người lính đi theo, rồi mới ra dấu cho xe Lam chạy. Ngữ hỏi ông Thanh:

- Họ đưa đi đâu?

- Tôi dặn đưa về bệnh viện Cộng hòa. Mình về lên Cộng hòa ngay để lo chôn cất ông Thường. Tại sao anh ấy tự vận nhỉ? Tại sao? Tôi hiểu cậu muốn nói gì rồi. Anh ấy là người Công giáo nên phải mượn tay người khác, nhưng cũng là một cách tự vận. Có lẽ anh ấy không chịu đựng được nhục nhã. Anh ấy hy vọng quá nhiều nên tuyệt vọng cũng lớn. Lúc ra hàng, cậu sợ không?

Ngữ đáp liền:

- Không. Chỉ thấy nhục.

- Tôi không thấy nhục bằng lúc này. Cởi bộ đồ trận ra, tôi thấy như mình đang ở truồng đi nhong nhong giữa chợ. Lúc ra hàng, tôi còn có cái lá nho để che hạ bộ như hình vẽ thân thể đàn ông trong sách vạn vật học. Đó là lệnh của Tổng thống. Tôi là quân nhân chuyên nghiệp, tôi phải theo lệnh. Bây giờ, cái lá nho nhỏ xíu đó đã rơi mất. Hai bàn tay không che nổi nỗi ô nhục.

Ngữ không biết nói gì để an ủi ông Thanh, và tự an ủi mình. Chàng lầm lũi bước dưới ánh nắng thiêu đốt mà lưng cứ cảm thấy lạnh. Ngữ nhìn xuống chân mình. Hai ống quyển cao lêu khêu, lông chân mọc đen phủ từ dưới đầu gối xuống tới trên mắt cá trông dị hợm xấu xí. Vết sẹo dài ở

bắp chân trái (do vết thương hồi chàng là trung sĩ đóng đồn trước khi được đổi về Tiểu khu Thừa thiên) tím bầm hằn sâu vào thịt càng làm cho chân trái xấu xí hơn. Đôi giày trận còn mang trên hai bàn chân trở thành hai chiếc hia bẩn thỉu. Liếc nhìn một lượt đôi chân những người đi bên, Ngữ thấy chân họ cũng xấu xí dị dạng như chân mình. Ngữ bắt đầu hiểu tâm trạng phức tạp của Trung tá Thanh.

CHƯƠNG 155

Nhờ thông đường Lãng về tới Sài gòn ngày mồng Một tháng Năm. Chiếc ghe chài gắn máy Yanmar bọn Lãng vừa-thuê-vừa-cướp ở Phan thiết về tới Vũng Tàu vào ngày 29. Tất cả ghe tàu lớn nhỏ của Vũng Tàu đều rời bến, ra đậu ngoài khơi. Nhiều chiếc rời Vũng Tàu chạy đi tìm tàu vớt của hạm đội 7. Bọn Lãng chạy theo những tàu di tản, ra tới hải phận quốc tế thì gặp một thương thuyền đầy nhóc người tị nạn. Chiếc ghe của Lãng nhấn ga lướt sóng theo kịp con tàu. Chiếc tàu thuộc loại nhỏ, boong tàu không quá cao nếu mạnh tay cứ thế nhảy lên bám vào thành tàu leo lên được. Nhưng những người đã an toàn trên tàu không muốn người khác lên thêm. Họ la ó xua đuổi những người trên ghe với những lời lẽ tục tằn. Người lính cùng đi với Lãng giận, chui vào buồng máy định lấy khẩu M-16, quạt cho bọn mất dạy một tràng rồi tính sau thì tính. Lãng kịp khôn ngoan ngăn lại. Trên tàu không phải không ai có súng. Làm liều cho hả giận khác nào tự tử lãng nhách. Công bình mà nói ở Phan thiết chính bọn Lãng cũng đã bắn dọa để đuổi bớt số người muốn quá giang. Bây giờ chính bọn Lãng bị xua đuổi cũng là lẽ công bằng.

Lãng bảo bác tài xế cứ cho ghe áp sát vào thành tàu, rồi nhảy lên bám tay vào gờ thép. Một báng súng đập mạnh vào mấy ngón tay Lãng. Đau quá, Lãng thả rơi người xuống, may mắn lúc đó sóng đẩy chiếc ghe ra xa tàu, Lãng chỉ bị rơi tòm xuống nước. Nếu Lãng rơi đúng vào lúc sóng xô ghe vào thành tàu, có lẽ Lãng đã bị ép dẹp thê thảm, như trường hợp Lãng từng chứng kiến ở Cam ranh.

Người nóng tính lúc nãy lại muốn xách khẩu M-l6 ra. Hai người khác ngăn kịp, số còn lại tìm cách vớt Lãng lên. Con tàu đã đi xa khoảng một trăm thước.

Cả hai mươi mốt người trên ghe giơ nắm đấm lên chửi thề om sòm, cuối cùng cũng phải nghe lời ông chủ ghe, chịu ghé vào Vũng Tàu. Ông chủ không muốn bỏ vợ con lại, và theo ông nghĩ, về Vũng Tàu bọn Lãng dễ dàng thanh toán số tiền thuê ghe hơn là để cho cả đám leo lên tàu đi luôn.

Sở dĩ nói bọn Lãng vừa thuê vừa cướp ghe, là vì ban đầu bọn lính rã ngũ đủ mọi thành phần (khác tuổi tác, khác binh chủng, khác quê quán chỉ giống nhau ở hai điểm là họ đều không có tiền và

có dư tánh táo tợn) đã dùng súng uy hiếp buộc ông chủ ghe chở họ vào Vũng Tàu. Chính Lãng kê họng súng M-16 vào trán ông chủ ghe, bắt chước hô to cái điệp khúc "Đù mẹ một, Đù mẹ hai, Đù mẹ ba..." ở bãi biển Thuận an hồi cuối tháng ba. Ra ngoài khơi, hai bên chủ khách lại làm hòa với nhau, xưng hô bác cháu ngọt xớt, mời nhau từng miếng cá ngon, điếu thuốc thơm, chén trà nóng. Lãng hối hận vì đường cùng ra tay hơi quá đà với bác Năm, đứng ra đề nghị anh em góp mỗi người một ít để đền bù tiền xăng nhớt cho chủ ghe. Bọn họ không có tiền nhưng có vàng, Lãng biết. Xuất xứ mấy lượng vàng đó do đâu Lãng cũng biết. Chỉ tự suy từ mình, Lãng nhìn lướt là biết ai có vàng, và giấu ở đâu.Tất cả góp lại được hai lượng. Lãng cung kính mời bác Năm đến cho chúng cháu thưa chuyện, cung kính cảm ơn bác Năm đã cứu mạng chúng cháu, cái ơn ấy đời sau cũng chưa trả xong, chưa kể cái tội dám xử hỗn với bác. Cuối cùng cũng chính Lãng năn nỉ xin bác Năm đã giúp thì rán giúp cho tới nơi tới chốn, tới Vũng Tàu rồi thì bác Năm cứ tự tiện trở ghe ra Phan thiết, chúng cháu xin gửi bác Năm hai lượng để làm lộ phí.

Lãng rút kinh nghiệm gần tháng trường xoay xở đủ cách để trốn từ Dạ lê về tới đây (gần một tháng thử thách đối diện với cái cao đẹp nhất và bần tiện nhất, cái hồn nhiên nhất và cái xảo trá nhất của loài người) nên thu đủ hai lượng vàng trước khi ghe tới hải phận Vũng Tàu,nửa kín nửa hở cho bác Năm biết là số vàng trả công đã có sẵn đây, cập Bãi Trước là Lãng giao liền.

Khi thấy Lãng nhảy lên bám thành tàu, các đồng đội của Lãng chưa kịp nghĩ gì nhưng chủ ghe thì nghĩ ngay: "thằng nhỏ xạo, nó vừa muốn thoát thân vừa quịt số vàng của mình". Vớt được Lãng lên, ông nhìn Lãng cười một cách ranh mãnh, bí hiểm. Lãng đang sợ cứ tưởng ông mừng Lãng thoát chết.

Cho nên không chờ hỏi ý ai, bác Năm bẻ tay lái cho ghe chạy ngược lại, hướng về Vũng Tàu.

Cập vào Bãi Trước, Lãng y hẹn giao đủ hai lượng vàng cho chủ ghe. Họ tìm tới mấy cái quán cất trong bãi dừa sát biển để nhậu mừng, không có quán nào mở cửa. Phố Vũng Tàu đóng im ỉm. Đường về Sài gòn đã bị cắt, các bãi ghe đậu hỗn loạn, số lính không lên Sài gòn được trở ngược xuống Vũng Tàu, thành phố biển hỗn loạn không có gì là lạ.

Trưa 30-4 bọn Lãng được tin Cộng quân đã chiếm được dinh Độc lập. Đường lên Sài gòn đã thông. Những chiếc xe hàng bị kẹt ba hôm nay ùa nhau chạy về Sài gòn, hành khách gạt ra không hết, đòi giá bao nhiên cũng chịu. Lính rã ngũ như Lãng thì nôn nóng muốn về nhà, và nhạy bén hiểu rằng thời thế đã đổi, không nên ẩu tả như trước phòng tai họa dây vào thân. Dân Vũng Tàu thì muốn lên Sài gòn để tận mắt chứng kiến những gì đã xảy ra tại thủ đô. Lịch sử đã sang trang, phải ở chính Sài gòn mới được thấy những điều ngoạn mục.

Lãng không biết gia đình ở Qui nhơn đã lưu lạc về đâu, đã chạy thoát kịp trước khi Sư đoàn 5 Sao Vàng ùa xuống chiếm tỉnh lỵ hôm 31-3 hay còn kẹt lại ngoài đó như kỳ loạn năm 1972. Đằng nào về Sài gòn ghé nhà chị Trang cũng biết hết mọi tin tức: tin gia đình, tin anh Ngữ...

***

Đường nhựa đông nghẹt xe và người. Chiếc xe nào cũng quá tải, người ngồi trên mui, người bám vào đuôi xe, thành xe. GMC nhà binh, Molotova bộ đội, xe tăng của cả hai phía, chen nhau nhích từng chút với xe Lam ba bánh, xe đò hiệu Renault đầu bằng, xe du lịch, xe gắn máy, khói tỏa mù mịt khét lẹt. Người đi bộ về hướng Sài gòn đông đảo, và số người tản cư bây giờ dắt díu bồng bế nhau trở về cũng không ít.

Xe vào tới xa lộ Biên hòa thì quang cảnh thay đổi hẳn. Bỏ lại phía sau những rừng cao su thẳng tắp im mát, Lãng bắt đầu chịu đựng cái nóng hừng hực tỏa lên từ mặt nhựa rộng. Xe chạy có mau hơn. Hai bên xa lộ, quần áo lính vất từng đống bừa bãi chưa có ai dám đụng tới. Vài đứa trẻ rắn mắt thấy những bộ treillis còn mới nguyên vất sát bên đường đi, định cúi xuống nhặt đã bị cha mẹ quát tháo, bảo không được chạm tới. Người lớn lo xa cũng phải. Lăn lộn với đống quần áo đủ cỡ là những súng ống, băng đạn, lựu đạn, giày trận, mũ sắt, thẻ bài. Tin đồn nhanh loan truyền là một người lính nào đó đã gài lựu đạn vào dưới đống quần áo, làm cho một thằng bé ở Thủ đức bị chết phanh thây. Loạt tin đồn nầy lan tràn nhanh, và dù nhiều tin vô lý, nhiều người vẫn tin.

Lãng đã trải qua kinh nghiệm sinh tử về vụ mặc quần áo lính thuộc đơn vị khác mà phải chết oan, nên thấy nhiều bộ treillis quá mới nhưng lòng dửng dưng. Cái quí nhất là sự sống, bây giờ thoát chết rồi Lãng thấy mạng sống mình cũng không có gì quí giá, thì nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ.

Xe tới gần Thủ đức thì chạy chậm lại, rồi dừng hẳn. Đường bị nghẽn vì Công binh Cộng sản đang kéo xác một chiếc T-54 bị bắn cháy nằm giữa đường. Lãng và đám bạn xuống xe lân la vào các quán mới lập hai bên xa lộ. Lãng ngạc nhiên thấy bia hộp, rượu Mỹ được bày bán ê hề, giá rẻ mạt. Hỏi ra mới biết đó là đồ dân Sài gòn hôi của khuân được từ PX Mỹ ở Tân cảng.

Lãng mua một khoanh lớn thịt Ham, hai xâu bia Budweiser ngồi nhậu với bạn chờ thông đường. Bia uống không đá đắng nghét. Miếng Ham phơi nắng bắt đầu hôi. Xe lại chạy. Dấu vết những trận đánh cuối cùng hai bên xa lộ còn nhiều. Một cái xác không biết của phe nào nằm ngay bên vệ đường, ai đó phủ xác bằng một chiếc poncho cũ chỉ còn hai bàn chân xám xanh ló ra ngoài. Lãng đoán đây là một người lính Việt Nam Cộng hòa nằm xuống vào phút chót, vì bàn chân mang giày và tấc thường xuyên mới còn trắng được như thế.

Xe qua cầu xa lộ là nhập ngay vào không khí đông đúc hỗn loạn của Sài gòn. Đèn xanh đèn đỏ ở Ngã tư Hàng xanh không hoạt động nữa, lại không có cảnh sát giao thông chỉ đường nên mạnh ai nấy chạy, người đi bộ muốn băng qua đường tự tiện băng qua, đi ngang nhiên nhàn nhã. Xe cộ và người khắp hướng đổ dồn về trung tâm thành phố. Lãng muốn xuống xe ở khu Hàng xanh rẽ qua đường Hùng vương lên Sài gòn ngay, nhưng cuối cùng nghĩ lại: dầu sao cũng phải lên Lý Thái Tổ hỏi thăm tin tức gia đình trước, sau đó hãy tính.

***

Quỳnh Trang thấy một người đen đúa tóc tai bờm xờm, mặc cái áo sơ mi xanh cụt tay và cái quần tây màu xanh đậm tự tiện kéo cửa sắt lách vào nhà. Nàng xanh mặt lên vì sợ. Nắng chói bên ngoài ùa vào nhà, Quỳnh Trang không nhận ra Lãng. Lãng thấy nét mặt lo sợ của chị dâu, bật cười nói lớn:

- Chị không nhận ra em à? Lãng đây!

Quỳng Trang trố mắt nhìn một lúc rồi kêu lên:

- Trời ơi! Lãng. Anh Ngữ! Anh Ngữ!

A! Anh Ngữ đã về đây an toàn. Tin vui đầu tiên. Quỳnh Trang chạy vội vào phòng trong, Lãng chưa kịp hỏi được thêm tin gia đình. Phía bên kia tấm vách cạc-tông, vẫn giọng Quỳnh Trang mừng rỡ rối rít:

- Anh, dậy đi. Lãng nó về rồi. Dậy, dậy! Anh hiểu gì không? Lãng nó ở ngoài nhà kìa.

Ngữ chạy ra, mặt còn ngái ngủ. Lãng hỏi:

- Anh sang dữ! Thiên hạ mất nước đang tán loạn xao xác, anh yên tâm ngủ khì.

Ngữ dụi mắt nhìn em, ánh mắt bắt đầu ánh lên vui mừng:

- Về được rồi hả? Má sẽ mừng lắm. Ghé đằng má chưa?

Thêm một tin vui nữa. Gia đình đã ở Sài gòn.

- Em có biết tin tức gì đâu. Về Sài gòn là lên đây liền. Sao bây giờ anh còn ngủ?

- Tối hôm qua lo chôn cất ông bạn đại úy quen ở Qui nhơn. Ông Thường, Lãng biết không?

Lãng lắc đầu, Lãng quay về phía Quỳnh Trang, thấy nét mặt chị dâu đã đổi thay hẳn. Lạnh lùng, thờ ơ, làm như câu chuyện hai anh em không hề dính dáng gì tới mình. Lãng hoang mang chẳng hiểu vì sao. Lãng cố hỏi cho phải phép:

- Hai bác đâu rồi chị?

- Thầy me chị chở nhau xuống Sài gòn xem bộ đội. Lạ thật, bộ đội thì có gì đâu mà đi xem.

Ngữ nói:

- Phải nói là xem lịch sử. Mấy mươi năm mới có biến cố bất ngờ nầy, phải xem cho biết. Chị Trang sợ tên bay đạn lạc chết uổng, cấm anh không được đi đâu.

Quỳnh Trang không thèm cãi lại, bỏ đi xuống phía bếp. Lãng ái ngại hỏi anh, thấp giọng xuống để chỉ có Ngữ nghe thấy:

- Sao chị ấy vui buồn thất thường vậy?

Ngữ cười, nói nhỏ:

- Bả đang giận anh.

- Chuyện gì?

- Chuyện anh ra trình diện rồi xuống Long an. Mấy ngày chót bả lo đến mất ăn mất ngủ. Chiều hôm qua anh lết về tới nhà, bả ôm anh khóc ròng. Sau đó giận, không thèm nói tiếng nào. Nhờ có em về, bả mới vào gọi anh đó!

Lãng cười:

- Có vợ phiền nhỉ! Má vào ở đâu? Em với anh đi thăm má liền bây giờ được không?

- Phải, chắc má mừng lắm. Má thuê nhà ở Thị nghè. Trang ơi!

Không có tiếng Quỳnh Trang trả lời, mặc dù từ dưới bếp có tiếng bát dĩa va chạm vọng lên. Ngữ nháy mắt với Lãng, nói lớn:

- Anh đưa Lãng xuống thăm má.

Quỳnh Trang từ dưới bếp đi lên, một tay cầm cái khăn lau sạch bàn tay kia.Quỳnh Trang không nhìn chồng, chỉ nói với Lãng:

- Em phải xuống liền cho má mừng. Sáng hôm qua dưới đó suýt chết cả nhà, em biết không?

- Thế à? Sao vậy chị?

- Hồi 9 giờ, tụi nó pháo kích vào khu Thị nghè. Một quả rơi vào hãng dệt ngay trước căn nhà má thuê. Một quả nữa rơi sau lưng, trúng căn nhà bà hàng xóm, hai cha con chủ nhà thiệt mạng. Đúng là nhà mình có phước lớn. Em về được, má sẽ cúng tạ.

Ngữ chen vào nói:

- Cái Honda của em còn xăng không? Trạm xăng họ phá hết trơn, không biết mua xăng ở đâu.

Quỳnh Trang vẫn chỉ nói với Lãng:

- Lãng cẩn thận, tránh những chỗ đông đúc. Thời buổi nhá nhem không có cảnh sát, tụi nó cũng chưa lo được gì cả, mạnh ai nấy làm nguy hiểm lắm. Xe chạy cứ như là ngựa hoang, ai bị cán chết rán chịu. Bình xăng còn đầy đấy. Chiều nay em về đây ăn cơm được không? Chị nói thế chứ chắc má không cho em đi đâu.

Lãng mỉm cười liếc nhìn Ngữ chế giễu, rồi nghiêm mặt hỏi chị dâu:

- Cháu đâu chị?

- Nó đi theo ngoại. Ai cũng thích chạy rong ngoài đường. Chị như con ở giữ nhà, lo hết người này tới người kia.

Ngữ hỏi:

- Chìa khóa xe em để đâu?

Quỳnh Trang bắt buộc phải đáp:

- Dưới cuốn sách để ở đầu giường. Anh về sớm, đừng để thầy me phải ngồi chờ anh về ăn cơm. Nhớ đừng lên phố.

***

Lãng ngồi yên sau dùng hai tay ôm lấy lưng ông anh để tỏ mừng rỡ. Lãng hớn hở nhìn cảnh ồn ào chen chúc hai bên đường, nói với anh:

- Em biết là lúc nào ba cũng đi theo phù hộ mình. Chiến tranh kéo dài bao nhiêu năm, anh với em ở toàn chỗ dữ mà bây giờ thân thể còn nguyên mà về gặp má, lạ thật. Anh biết không...

Lãng kể sơ lược vụ mình thoát chết ở Dạ lê:

- ...Em thấy họng súng thằng đó chỉa về phía em, em nghĩ: Thôi tới số mình rồi! Súng nổ, em ngã vật xuống. Em nghĩ liền tới ba. Em than: "Sao ba không cứu con?" Lúc hoàn hồn tỉnh dậy, em thấy máu me đầy người, xác thằng đi bên cạnh nằm chồng lên người em. Em biết mình còn sống, nhưng lo không biết bị thương nặng nhẹ. Bị thương ở chỗ vắng vẻ này thì dù còn sống cuối cùng mất hết máu cũng chết thôi. Em cố đẩy xác thằng bạn ra. Sức yếu không đẩy nổi. Rồi, chắc chắn mình bị thương ở đâu đó. Cố hết sức đẩy lần nữa. Lần này được. Em ngồi dậy. Rờ khắp người, bàn tay lần tới đâu cũng thấy máu, nhưng không thấy đau. Lạ quá! Em không hề hấn gì cả. Em kêu to: "Ba ơi, con biết ba đã che đạn cho con!"

Ngữ hỏi đường vượt hiểm của Lãng. Lãng chỉ kể đoạn lết về được vào làng Dạ lê cướp xe Honda chạy vào Đà nẵng, từ Đà nẵng về tới Vũng Tàu Lãng hứa sẽ kể sau.

Lãng hỏi:

- Anh thoát về được Sài gòn còn ra trình diện làm gì cho chị Trang nhằn?

Ngữ nghiêm mặt nói:

- Vì ai cũng nghĩ như mầy nên tụi nó mới vào được Sài gòn.

Lãng cãi:

- Anh ra trình diện rồi tụi nó cũng tới đây vậy!

- Biết thế! Nhưng...

Lãng cắt lời anh:

- Thôi, anh cứ lẩm cẩm như vậy sẽ khổ cả đời. Cái kiểu "Không thành công thì thành nhân" như ông Nguyễn Thái Học nói. Anh chạy đi đâu vậy?

- Thì về Thị nghè thăm má.

- Rẽ qua dinh Độc lập được không? Em muốn coi tụi nó làm cái trò gì ở đó.

- Qua thăm má rồi hai anh em mình đi lên đó luôn. Hồi sáng họ có tổ chức mít ting mừng chiến thắng, mồng Bảy này lại có một lễ mừng khác, sẵn dịp chiến thắng Điện biên phủ làm thật lớn để mừng chiếm được cả miền Nam. Nghe nói có cả Lê Duẫn, Tôn Đức Thắng vào.

- Thế à, hồi sáng anh có đi dự lễ không?

- Không. Tối qua chôn ông Thường xong thì đã khuya, về nhà lăn ra ngủ. Bốn giờ sáng nghe tiếng lục đục giật mình thức dậy, mới biết là tụi nó gọi dân đi dự mít ting. Bốn giờ sáng tập trung, bảy giờ sáng lễ. Tao chẳng hiểu gì cả. Lễ lạc gì mà làm lúc bảy giờ sáng. Nghe tụi nó nói là làm lễ sớm để nhân dân còn trở về lo sản xuất.

- Chị Trang không đi à?

- Không. Chỉ có ông cụ bà cụ đi thôi. Ông bà già phải ngồi dầm sương, về nhà mệt ngất nhưng vẫn còn ham vui, ông lấy xe gắn máy chở bà đi xem bộ đội. Cháu Bình đòi đi theo ông bà ngoại.

Lãng suy nghĩ một lúc, rồi nói

- Anh may mắn lắm mới được chị Trang.

Ngữ nắm tay em bóp nhẹ tỏ dấu cảm ơn, không nói gì. Chiếc Honda chạy qua đoạn đường kề sân vận động Hoa lư. Người đi lại nườm nượp, dòng người khắp nơi đổ về công viên trước dinh Độc lập, và khu trung tâm thành phố. Ở ngã tư đã có vài thanh niên tay đeo băng đỏ đứng ra điều khiển lưu thông. Chưa quen công việc, họ vừa huýt còi vừa la đến khản giọng vẫn không giữ được cho lưu thông trật tự. Một số biểu ngữ vải đỏ viết chữ trắng giăng dọc theo bức tường bao quanh sân vận động. Lãng và Ngữ đã quá quen thuộc với những câu biểu ngữ đó: "Hồ chủ tịch vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp chúng ta", "Sự nghiệp vĩ đại của cách mạng Việt Nam đời đời bất diệt", "Đảng Cộng sản Việt Nam, người tổ chức cuộc cách mạng vĩ đại của nhân dân Việt Nam anh hùng...".

Lãng cười nói:

- Vĩ đại, vĩ đại. Đi đâu cũng thấy toàn "vĩ đại" cả. Ở Quảng trị tụi em cứ chọc tụi nó hoài. Tụi em chửi cha thằng cha Thiệu, rồi thách tụi nó dám chửi bố mấy thằng già vĩ đại của tụi nó không. Nhìn nét mặt tức tối của tụi nó, em nín cười không được.

Ngữ dặn:

- Thời thế đã đổi. Mày bắt đầu giữ mồm giữ miệng là vừa. Sáng nay tao nằm trong phòng, nghe có người vào nói với Trang là có đồng chí Sáu Vinh nhắn thăm, bảo đã về Sài gòn nhưng quá bận công tác chưa về thăm nhà được. Quỳnh Trang không nói lại cho tao biết. Nhưng nghe thoáng qua tao hiểu. Tường đã về. Không biết con Nam đã biết chưa. Mấy tuần trước Tường có cho người đưa thư về, Nam có biết. Còn về hẳn đây thì chắc nó chưa biết. Từ sáng tới lúc em tới, Trang không đi đâu.

Lãng cười hết sức hồn nhiên:

- Em muốn nhìn thấy cảnh anh gặp lại anh Tường, chắc khôi hài lắm. Anh phải liệu lời mà nói với đồng chí Sáu Vinh. Nói chuyện với "ông anh vợ kiêm em rể" thì dễ, còn nói chuyện với đồng chí Sáu Vinh khó lắm đấy. Hôm nào ảnh về, anh tin cho em hay. Có lính thứ dữ ba búa như em, ảnh không dám lên mặt dạy đời đâu!

Ngữ ước được cái hồn nhiên của Lãng.

***

Ngữ kinh ngạc khi bước vào căn nhà mẹ thuê. Chỉ trong vòng có mấy hôm, từ một căn nhà bề bộn thiếu thốn, phép lạ nào đó đã biến cảnh bần cùng tạm bợ thành một căn nhà đầy đủ bàn ghế, giường, tủ lạnh, quạt máy, tivi... Toàn những đồ đạc to lớn dềnh dàng bọn hôi của khuân từ các cơ quan Mỹ đem bán với giá rẻ mạt. Cái tivi hiệu Motorola lớn quá khổ chưa có chỗ đặt còn nằm trên nền xi măng căn sau. Cái tủ lạnh hiệu Whirpool choáng hết một góc phòng trước, trong tủ lạnh đầy đủ nào bia, nào nước cam vắt, nước ngọt 7-Up, nho táo, thịt ham, đùi gà, thịt bò beefsteak đã cắt thành từng miếng bọc ni lông to bằng bàn tay xòe. Lãng choáng váng trước vẻ sung túc giàu sang, cười hô hố hỏi Quế:

- Cha chả! Dân chiến bại mà sống kiểu này thì mấy anh Vẹm tức đến hộc máu! Chị khiêu khích tụi nó hả?

Nam đáp thay cho Quế:

- Đồ họ khuân ở kho PX Tân cảng ra bán ê hề ở chợ Thị nghè đó. Cả tivi, tủ lạnh bàn ghế đều là đồ hôi của cả! Giá rẻ rề.

Căn nhà rộn rịp như gặp ngày Tết. Bà Văn ôm Lãng khóc một hồi, rồi bảo Quế lập ngay cho bà cái bàn thờ. Bà mở tủ lạnh xếp một dĩa hoa quả, lấy cái ly xúc gạo làm lư hương, lật úp hai cái dĩa nhỏ làm đế gắn hai ngọn bạch lạp... Tấm ảnh ông Văn được bày ngay giữa bàn thờ, dựa sát vào vách

tường. Bà bảo tất cả con cái thay quần áo tề chỉnh để lạy tạ tổ tiên và chồng, vì sau bao năm loạn ly, cuối cùng các con đã bình an trở về đông đủ.

Ngữ nhìn mẹ chắp tay thật lâu khấn khứa trước ảnh ông Văn, trong khi bốn anh chị em chắp tay đứng chung quanh chiếc chiếu, lòng không khỏi bồi hồi xúc động, nước mắt lặng lẽ ứa ra khóe, rồi lăn xuống má. Cả bốn người con đều thút thít khóc trong lúc bà Văn lạy tạ người chồng quá cố. Sau bà Văn, đến lượt Ngữ trưởng nam đến lạy trước bàn thờ, sau đó lần lượt tới phiên Nam, Quế và Lãng. Nam khấn nguyện thật lâu, vừa khấn vừa khóc. Lãng giữ vẻ mặt thành kính nhưng chỉ lạy bàn thờ cha chứ không khấn.

Lãng lui ra khỏi chiếc chiếu, quay hỏi Nam:

- Con Thúy đâu chị?

Nam đáp:

- Nó chạy ra đường Hùng vương xem bộ đội.

Lãng định nói mỉa một câu, nhưng kịp dằn lại khi nhớ đến hoàn cảnh chị.

Lãng bị cả nhà bu lại hỏi tới tấp đủ thứ chuyện. Lãng nhẩn nha kể thật lâu về đoạn đường rút lui từ An lỗ ra cửa Thuận an. Lãng nói với mẹ:

- Tới Huế con có tìm cách ghé thăm căn nhà cũ của mình. Con không nhận ra được chỗ nào nữa. Họ đã phá hẳn căn nhà cũ, xây một cái nhà lầu trước mặt sát lề đường. Không có cái quán thuốc lá phía bên kia đường làm chuẩn, chắc con không thể định được khu đất hồi trước của mình nằm ở đâu.

Quế nói:

- Ừ, chị cũng nghe con bạn từ Huế vào nói như vậy.

Bà Văn thở dài rồi hỏi:

- Con có lên thăm mộ ba không?

- Không, tụi con đang lo rút cho kịp xuống tàu mà, đâu có thì giờ. Tới đầu cầu Trường Tiền, con lấy một chiếc xe ba gác của ai bỏ lại đạp nhanh xuống phố Chi lăng thăm nhà, rồi vội trở lên phố Trần Hưng Đạo cho kịp.

Nam hỏi:

- Khu bên trường Đồng Khánh Quốc Học có bị gì không?

- Không, tuy nó có pháo vào cầu Trường Tiền để phá cầu, nhưng không trúng.

Quế hỏi:

- Báo chí họ tường thuật vụ giết nhau để chen lên tàu ở Thuận an ghê quá, lúc đó em ở đâu?

Lãng kể sơ lược từ lúc qua khỏi phá Tam giang cho tới lúc bị bắt. Tới đoạn bị bắn, Lãng nói:

- Không biết ông Trung úy Huy ra sao! Chắc ông ấy bị bắt đi luôn chứ không thoát được đâu.

Bà Văn hỏi Ngữ:

- Hết đánh nhau rồi, mình về lại Huế được không con?

Câu hỏi của người mẹ làm bốn người con ngồi im lặng thật lâu. Cả Ngữ lẫn ba em đều bối rối, không biết trả lời mẹ thế nào. Có nên trở về Huế không? Còn lại gì ở Huế? Khu vườn, căn nhà đã hoàn toàn mất dấu. Ruộng vườn, không. Bà con, không. Còn chăng chỉ có những kỷ niệm, vui vẻ thơ mộng nhiều nhưng buồn bã đau xót không phải là ít. Có nên trở về Huế không? Ngữ thấy tim nhói đau khi lần đầu tiên chàng nhận ra rằng cả gia đình không có một nơi chốn nào đó để về, để nhận làm quê hương. Không còn lại gì ở Huế, thì liệu còn gì vương vấn trìu mến ở Qui nhơn thành phố bụi, ở Sài gòn nơi vừa tạm trú, trong một căn nhà thuê? Cả gia đình Ngữ thực sự đã trở thành dân lưu tán, là khách trú.

Bà Văn hỏi, chờ mãi không nghe Ngữ trả lời, đưa mắt nhìn một lượt bốn đứa con bà thấy mặt đứa nào cũng buồn rầu. Bà thở dài, nói với cả mấy anh chị em:

- Má tính chừng nào tình hình tạm yên về Huế hốt cốt cho ba con, hỏa thiêu rồi đem bình tro cốt về đây cho tiện. Nhiều đêm nghĩ một mình ba con nằm lạnh lẽo ngoài đó, má không ngủ được.

Quế nói:

- Hòa bình rồi, má. Dễ mà! Anh Tân với con định đám cưới xong hai đứa lái xe đi một chuyến từ Nam ra Bắc cho biết.

Câu chuyện lại chuyển qua chuyện hôn nhân của Quế. Giọng Quế quả quyết, tự tin, coi như mọi sự đã xong, gia đình không còn gì để bàn luận nữa. Bà Văn không nói điều gì trái ý con, nhưng qua giọng nói Ngữ thấy mẹ không vui. Quế nói:

- Mình nên lập nghiệp ở đây. Tụi nó ba đầu sáu tay cũng không trị nổi dân Sài gòn đâu, ở chỗ càng đông càng dễ sống. Về tỉnh lẻ khó sống lắm. Vài người Bắc, con gặp, hỏi thăm, họ bảo thế. Họ khuyên bằng bất cứ giá nào phải bám lấy Sài gòn. Ở ngoài Bắc nhiều người dại dột bỏ Hà nội về quê. Sau chịu không nổi muốn về Hà nội trở lại không về được. Có hộ khẩu ở Hà nội không phải dễ.

Ngữ quá ngạc nhiên, trố mắt nhìn Quế:

- Họ mới vào có hai ngày, Quế hỏi ai mà thạo vậy. Còn cái chữ quái quỉ gì nhỉ? À, "hộ khẩu" là cái gì?

Quế được dịp khoe khoang:

- "Sổ hộ khẩu" là "sổ gia đình" của mình trong này, nhưng kinh khủng hơn nhiều. Kinh khủng ra sao em chưa kịp hỏi.

Ngữ thắc mắc:

- Nhưng Quế hỏi ai? Hỏi mấy chú bộ đội à?

Quế vênh mặt lên:

- Tụi mặt búng ra sữa lơ ngơ láo ngáo như mán về thành ấy thì biết gì mà hỏi! Em hỏi tụi con buôn ấy.

- Con buôn? Chưa đầy hai ngày...

Quế cười:

- Sợ họ còn vào trước cả bộ đội ấy chứ! Em ra chợ Bến Thành thấy mấy trự cũng mặc đồ bộ đội mang dép nhựa nón cối nhưng nhìn qua là em biết. Dân trong nghề mà! Vào Nam càng sớm, buôn càng lời. Lãng, em với chị đi buôn đồng hồ và "đài" đi. Hai thứ đó bán bao nhiêu bọn con buôn ngoài Bắc cũng mua.

Lãng hớn hở nói:

- Được, chị cho em hùn vốn với. Chị đừng cười ngạo. Em có vốn góp với chị đàng hoàng mà!

Thế là hai chị em bàn luận hăng say chuyện buôn bán, cười nói râm ran, kể cho nhau nghe mấy cái ngố của cán bộ, bộ đội mới về thành. Ngữ và Nam tự thấy lạc loài, cũng tách riêng nói chuyện với nhau. Ngữ nói nhỏ với Nam:

- Tường đã về đây rồi, em biết chưa?

Nam giật mình nhìn anh, đôi mắt tỏ vẻ phân vân, Ngữ không đoán được em vui hay buồn, lo âu hay mừng rỡ. Nam cũng nói nhỏ với anh:

- Diễm còn kẹt lại đây, anh biết chưa?

Đến lượt Nam tò mò quan sát nét mặt anh. Ngữ thì thào:

- Thế à! Thôi, chốc nữa em với anh nói chuyện riêng với nhau. Anh chỉ còn em để tâm sự thoải mái thôi.

Nam cảm động, nói:

- Em cũng vậy.

CHƯƠNG 156

Lãng mở tủ lạnh cắt một lát thịt Ham dày ép vào ổ bánh mì cắn nhai nhồm nhoàm, tay trái cầm lon bia Michelob sủi bọt, ăn uống tự nhiên thoải mái không cần mời ai. Quế hỏi Ngữ:

- Anh đã ăn uống gì chưa?

Ngữ thích cách sống của thằng em trai, bảo Quế:

- Cho anh một ổ bánh mì như thằng Lãng đi. Ăn nhanh rồi hai anh em lính ngụy cũng phải lên Sài gòn xem bộ đội cho biết.

Bà Văn nói:

- Nhớ cẩn thận. Thời buổi này...

Quế cắt lời mẹ:

- Tụi nó hiền khô à má!

Lãng đang nhai cười phun cả thức ăn ra nền nhà:

- Chị đừng nói liều. Tụi nó coi dzậy mà không phải dzậy. Mới gặp coi hiền khô vậy đó. Nhưng chị đã thử hỏi tụi nó đời sống ngoài Bắc ra sao chưa? Chưa hả! Hỏi đi. Mấy nhóc hiền khô như con gái ấy sẽ nói như khướu, hươu vượn say sưa như đang lên đồng. Em thử nhiều lần ở Quảng trị rồi. Anh nào cũng nói y như nhau. Còn chị muốn biết tụi nó hiền hay dữ không? Chị thử hỏi một câu nhẹ thôi, đừng hỏi tục như dân lính tụi em. Chị hỏi: "Nghe nói Bác có con hoang phải không?" Thế là mắt tụi nó long lên, làm như Bác tụi nó không có cu vậy. Chị thử hỏi cho biết em nói đúng không.

Bà Văn càng lo âu hơn trước. Bà nói:

- Tụi bay khôn hồn phải bắt đầu lo giữ mồm giữ miệng. Trong mình ăn nói sao cũng được. Họ vào, ăn nói ẩu tả không được đâu. Ngữ, con đi với thằng Lãng phải nhắc nó.

Ngữ gật đầu cho mẹ yên tâm, còn Lãng thì cười, nháy mắt với Quế. Hai anh em đèo nhau trên chiếc Honda chạy lên Sài gòn. Ngữ quẹo trái đường Nguyễn Bỉnh Khiêm tới cổng sở thú vì muốn từ đầu đường Thống nhất nhìn toàn cảnh về phía dinh Độc lập, ghi nhận các biến đổi sau ngày Sài gòn đổi chủ để về sau dùng những gì ghi nhận được mà viết truyện. Ngữ than với em:

- Hai ngày nay chị Trang cấm anh ra đường, sợ tai bay vạ gió thành nạn nhân của giờ thứ hai mươi lăm. Uổng quá. Đây là lịch sử. Không lăn ra đường hít thở không khí này, về sau lấy gì mà viết. Có những điều không tưởng tượng được.

Lãng chồm ra phía trước hỏi:

- Bộ anh còn định viết sách nữa à?

- Ừ. Sao em hỏi vậy?

- Ích lợi gì! Nên để thì giờ làm chuyện khác.

- Mày biết gì mà dám nói càng!

Lãng cãi:

- Vậy viết lách có ích lợi gì, anh nói em nghe!

Ngữ không đáp được ngay, mà với Lãng, chàng không tìm ra được một cách trả lời đơn giản, thích hợp. Lãng thấy anh im lặng, được trớn nói thêm.

- Tụi nó vô, viết lách còn nguy hiểm nữa là khác. Trong mấy cái truyện anh đã in, có truyện nào chửi tụi nó không?

Ngữ phân vân, trả lời nhát gừng:

- Không nhớ. Tao thấy cái gì không đúng, thì nói mỉa. Cả hai phía.

Lãng vỗ lưng anh, cười to:

- Vậy là anh nguy rồi! Sau 73 ngưng bắn, em cãi nhau với tụi nó hoài, như cái thú giải trí vậy mà. Buồn không biết làm gì ra bờ kẽm gai chọc tụi bên đó giải sầu. Anh nói mỉa mấy ông lớn ở Sài gòn, mấy ổng hoặc chưa hề đọc anh, hoặc có đọc nhưng phe lờ bỏ qua. Còn anh viết mỉa tụi nó, tụi nó không chịu đâu. Nếu tụi nó kêu anh trình diện làm giấy tờ gì, anh chớ dại khai anh có viết lách, nghe không?

Ngữ bực bội vì cái giọng dạy dỗ kẻ cả của thằng em út, nói gần:

- Mày biết gì mà làm tài khôn. Tao không khai họ cũng biết. Họ không hỏi thì thôi, hỏi thì cứ khai thật để còn yên tâm làm ăn, gian dối mua lo chỉ thêm khổ.

Lãng nói:

- Anh hết thuốc chữa rồi. Thôi, tùy anh!

Lãng không nói gì nữa. Đường Thống nhất đông nghịt người và xe cộ, nhất là xe đạp, xe gắn máy, Ngữ phải gài số hai và giữ tay ga để chiếc xe khỏi tắt máy vì chạy quá chậm. Dọc hai bên đường, biểu ngữ đỏ ối. Những biểu ngữ các đoàn thể mang đi dự cuộc mít-ting buổi sáng được để lại Sài gòn, ban tổ chức cho treo dọc theo đại lộ Thống nhất, màu vải đỏ hâm nóng thêm cái không khí hâm hấp sốt của buổi xế trưa oi ả. Một đơn vị thiết giáp đóng ở Tòa đại sứ Mỹ, ba chiếc T-54 lấm lem bụi đường đậu trên lề đường, mũi đại pháo quay sang tòa nhà xây chưa xong của Bộ Tư pháp. Chỗ nào có bộ đội đều có một đám đông bu quanh, những người đàn bà và trẻ con bạo dạn tới sờ vào thép nóng những chiếc T54 hoặc nói chuyện với đám bộ đội, đàn ông e dè đứng xa nhìn, tò mò. Hầu hết đám bộ đội đều nhỏ tuổi, mặt ốm xanh còn nguyên dấu mệt mỏi, quần áo rộng thùng thình may bằng loại vải mỏng màu xanh rêu nhăn nhúm. Lãng nói:

- Anh thấy không, tụi nhóc đó ở ngoài trận tụi em bóp mũi hết. Trông ăn mặc kìa! Vậy mà tụi nó thắng, mới tức chứ!

Thấy em vẫn còn ấm ức về cái nhục bại trận, Ngữ chọc:

- Họ thắng là phải. Họ có tinh thần chiến đấu. Chỉ huy họ giỏi. Nếu giả dụ mình thắng, hiện giờ Lãng đang ở Hà nội, thì em làm gì?

Lãng nói ngay, vừa nói vừa cười hô hố:

- Em rủ một đám bạn chạy lên lăng ị vào đó, rồi xách xe ra công viên gì gần bờ hồ Hoàn Kiếm chọc mấy "chiến sĩ gái" chơi. Nghe tụi nó cứ khoe công viên đó thơ mộng và gái Hà nội đẹp như mơ, tụi em tức không chịu được. Coi kìa, anh có thấy ả "chiến sĩ gái" đứng chỗ gốc cây kia không? Ối trời, ăn mặc như mụ nhà quê. Lại còn cái quần ngắn tới trên mắt cá và đôi dép nhựa nhỏ xíu kia nữa.

Ngữ bật cười trước cái giọng tức tối rất trẻ con của em. Họ đã đến chỗ công viên trước dinh Độc lập. Người đen nghịt, không thể chạy xe được nữa. Ngữ tìm chỗ dựng xe để đi bộ cho dễ. Họ gửi xe ở sân quần vợt gần công trường Duy Tân, rồi hai anh em đi bộ tới dinh Độc lập.

Không còn bị những vòm cây cao che khuất, Ngữ thấy ngay lá cờ Mặt trận Giải phóng Miền Nam đang phất phới trên nóc dinh. Toán bộ đội gác cổng không cho dân chúng vào bên trong khuôn viên dinh Độc lập tuy một cánh cửa sắt ở cổng đã bị xe tăng tông sập. Cỏ xanh mướt như thảm nhung trong khu vườn quanh dinh, những chiếc xe tăng Bắc quân đậu trên cỏ, cành lá ngụy trang héo úa phủ lên mặt thép nóng vẫn còn y nguyên.

Lãng thấy một nhóm đông dân chúng đang bu quanh hai người bộ đội đứng gác gần đó, nói với anh.

- Để em lại chọc tụi nó chơi!

Ngữ vội ngăn em:

- Đừng. Mày dại dột không ích gì. Tốt hơn hết là đứng xa nhìn, đừng nói gì cả.

Lãng bất đắc dĩ phải nghe lời ông anh lớn. Hai người đàn bà đã lớn tuổi ăn mặc rặt Bắc kỳ (Ngữ đoán là dân Hố nai) tới hỏi chuyện hai cậu bộ đội. Có lẽ hai người lính Bắc Việt đã quen đối đáp với nhiều người dân Sài gòn từ hai hôm nay, nên họ ăn nói tự nhiên, không còn vẻ e dè cảnh giác nữa. Bà cụ mặc áo trắng đầu tóc vấn theo kiểu miền Bắc hỏi một bộ đội:

- Cậu quê ở đâu?

- Ở Hà Nam Ninh ạ.

- Hà Nam Ninh à? Lạ nhỉ.

- Sao lại lạ?

- Ngoài Bắc có chỗ nào là Hà Nam Ninh đâu! Cậu ở huyện nào?

- Vụ bản.

- Ở Vụ Bản tỉnh Nam định cơ mà!

- Vâng, thời thực dân gọi là Nam định. Bây giờ Nhà nước ta gọi là Hà Nam Ninh.

- Thế cậu ở Vụ bản nhưng vùng nào của Vụ bản?

- làng Kĩa đấy ạ!

- Ối giời... ối trời đất quỉ thần ơi! Thế cậu là con ông nào?

- Cụ hỏi làm gì thế?

Bà cụ đổi ra giọng Bắc pha Nam kỳ:

- Tui cũng gốc làng Kĩa.

Người bộ đội tươi ngay nét mặt vì gặp được đồng hương. Giọng anh ta sốt sắng hơn trước:

- Thế cụ vào đây từ bao giờ?

Giọng Nam kỳ của bà cụ lấn thêm một bước:

- Cực lắm cậu ơi. Hồi đó nhà ông già bà già tui không đủ ăn phải dắt díu vào đây làm đồn điền cao su. Tận năm 1942 lận. Gia đình tui lập nghiệp trong này đã hơn ba mươi năm rồi, lâu lâu cũng nhớ quê ở ngoải nhúng làm sao dzìa đặng!

Anh bộ đội hơi ngớ ra khi nghe bà cụ đột ngột đổi giọng nói:

- Cụ nói tiếng Nam rành nhỉ!

- Thì ở trong này mấy mươi năm rồi.

- Chứ không phải cụ di cư vào Nam năm 54 à?

- Không. Trước đó lâu lắm. Đi làm đồn điền cao su mà. À này, cậu là con cái nhà ai ở làng Kĩa.

- Con ông Cư đấy!

- Cư nào?

- Ông Cư chủ nhiệm hợp tác xã.

Bà cụ lắc đầu thất vọng, lại chuyển sang giọng Bắc:

- Chịu thôi! Ối giời, tôi quên mất. Ba mươi năm vật đổi sao dời, làm sao biết ai còn ai mất được. Thế bây giờ mình về thăm quê được không cậu?

- Được chứ. Cụ nên về thăm để biết miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Bao nhiêu năm lo chiến đấu gian khổ chống tên đế quốc độc ác sừng sỏ nhất thế giới, chịu bao nhiêu bom đạn, nhưng nhân dân Vụ bản...

Lãng khều anh:

- Thôi đi, lại mở máy rồi.

Ngữ thấy em có lý, bỏ đi. Ngữ hỏi Lãng:

- Đố Lãng tại sao cái bà Hố nai nói giọng ba rọi như vậy?

Lãng cười:

- Dễ ợt. Chắc bả nếm mùi cộng sản rồi, nên thủ thân tối đa. Chạy trốn tụi nó năm 54 bây giờ hai mươi năm sau lại gặp tụi nó ở đây, phiền. Nói giọng Bắc kỳ rặt thì sợ dân Nam lầm là "mẹ chiến sĩ" mới từ Bắc vào thăm con đi bộ đội, còn các chú bộ đội thì nghi là dân di cư 54. Thôi, nói kiểu thịt ba rọi là thượng sách.

Ngữ thích chí kêu to:

- Đúng! Lịch sử ăn hiếp dân mình quá. Đến bà cụ đó cũng phải luồn lách theo thời mà sống.

Lãng chợt hỏi:

- Đằng nhà Lý Thái tổ anh có cái máy chụp hình Polaroid nào không?

- Chi vậy?

- Anh đúng là dân sống trên mặt trăng. Anh coi kìa, có cái máy Polaroid chụp hình kiếm tiền được lắm.

Ngữ nhìn về phía Lãng chỉ. Cách đó không xa, ngay dưới gốc cây góc công viên nằm đối diện với cổng dinh Độc lập, một anh thợ chụp hình đang cúi đầu điều chỉnh độ xa của cái máy Polaroid để chụp cho một người bộ đội đứng cách máy khoảng vài thước. Anh bộ đội còn trẻ, không quá ba mươi, một tay ôm cái nón cối vào nách, một tay chống nạnh ưỡn ngực oai vệ, mặt hơi nghếch lên không. Người bộ đội nói:

- Lúc nào sẵn sàng thì cho biết nhá!

Người thợ chụp ảnh vẫn không ngước lên, đáp lớn:

- Được. Để tôi điều chỉnh cho nó đẹp. Thế thế, quay sang bên trái một tí cho có ánh sáng mặt trời. Không, bên trái của tôi tức là bên phải của anh đó. Đúng rồi. Nghếch mặt lên tí nữa.

Người bộ đội làm theo lời dặn của ông phó nhòm, vẻ mặt hơi thẹn vì bị đám đông quan sát. Chợt anh ta cúi mặt xuống, vội vã dặn thêm:

- Nhớ lấy cho đủ hình dinh Tổng thống ngụy phía sau nhá.

- Được. Ngửng mặt lên nào. Chuẩn bị.

- Ớ, khoan đã. Ê Tín. Cậu lại đây chụp chung với tớ tấm hình kỷ niệm. Hình lấy liền khỏi phải chờ rửa phim sang ảnh lôi thôi. Lại đây. Khổ sở bao năm ở rừng Trường sơn mới có ngày đứng ở đây. Ông thợ chụp hình chờ chút nhá!

Một người bộ đội trẻ hơn, có lẽ là cấp dưới của người bộ đội kia tới đứng gần cấp chỉ huy. Người lớn tuổi hơn lập lại chỉ dẫn của anh thợ chụp hình:

- Cậu nghếch đầu lên một chút, nhìn về phía phải cho có nắng. Ưỡn ngực lên nào. Phải làm như mình đang đạp lên đầu giặc Mỹ vậy. Chân phải đưa ra trước thế này.

Ông thợ chụp ảnh phần sốt ruột mất thì giờ, phần bị chạm tự ái, gắt gỏng:

- Xong chưa? Chờ lâu giấy phim hư mất phải trả gấp hai đấy.

Lãng cười nói với anh:

- Thằng cha thợ chụp ảnh xạo quá. Nhưng phải dọa như thế cho tụi nó hết phách lối. Nghe điếc con ráy quá!

Người bộ đội lớn tuổi quàng vai người trẻ tuổi hơn, chờ anh thợ ra dấu sẵn sàng. Người thợ chẳng báo động gì cả, bấm máy xong mới nói to:

- Xong rồi!

- Ơ, sao không báo! Tôi nháy mắt có hư ảnh không?

- Hư thì thêm tiền chụp pô khác.

Hai người bộ đội chạy tới gần người thợ chụp ảnh. Đám đông cũng bu tới chờ xem tấm ảnh ra sao. Người thợ rút tấm ảnh ra khỏi cái kẽ hông máy Polaroid, bắt đầu nhìn đồng hồ. Người bộ đội lớn tuổi hớn hở nói với người trẻ tuổi:

- Thần kỳ lắm nhá! Rồi cậu sẽ thấy. "Bu nó" mà nhận được tấm ảnh này, phải chạy đi khoe khắp cửa hàng mậu dịch. Được chưa anh?

- Còn một phút nữa.

Hai người bộ đội nín thở chờ một phút còn lại. Người thợ chụp ảnh gỡ tờ giấy mầu đen ra khỏi tấm ảnh, rồi chìa ra đưa cho hai ông khách, nói gọn:

- Ba trăm.

Người bộ đội trẻ hỏi:

- Không phải hình mầu à?

- Hình mầu thì phải 600. Anh muốn tôi chụp cho.

Người bộ đội trẻ không trả lời ngay, cúi xem tấm hình. Người lớn tuổi cười khoái trá:

- Được lắm. Chỉ tiếc dinh Tổng thống ngụy không được rõ. Nhưng nhận ra được. Mặt mũi cậu không tươi chút nào hết.

- Ừ, đẹp lắm. Tại em không kịp chuẩn bị.

Người thợ chụp ảnh đưa cho hai ông khách thỏi sáp ướt, nói:

- Lấy cái thỏi này tráng một lớp lên mặt tấm ảnh để giữ được lâu. Ba trăm của tôi đâu?

Người bộ đội lớn tuổi móc bóp ra, hỏi:

- Trả bằng tiền miền Bắc nhá?

- Không được. Ở đây đâu đã xài tiền Bắc.

Người bộ đội trẻ nói:

- Em có tiền Nam đây, cho thủ trưởng mượn. Nầy, anh chụp cho tôi cái hình màu. Tôi muốn chụp ở ngay chỗ cổng dinh ngụy kia kìa. Lấy được cái dinh phía sau không?

- Được. Nhưng anh có 600 tiền Nam không?

- Có. Thủ trưởng chụp hình màu với em. Lần này em phải chuẩn bị kỹ cho lẫm liệt hơn.

Người thợ chụp ảnh đeo cái máy Polaroid to tướng đi theo hai ông khách qua bên kia đường. Lãng nói:

- Anh thấy không. Em phải chạy đi sắm đồ nghề mới được.

***

Lãng khăng khăng đòi Ngữ chở mình ra chợ trời máy móc đường Ngô Đức kế, mặc dù Ngữ bảo chắc chắn tình hình lộn xộn không ai dại gì bày hàng ra bán đâu. Đến nơi, con phố hẹp chỉ toàn người đi lại chen chúc chứ không thấy những sạp gỗ bày tivi, cassette, radio, máy ảnh đâu, Lãng mới thỏa mãn. Dù vậy, Lãng vẫn nói vớt:

- Thế nào ngày mai em cũng sắm cái máy Polaroid. Không lấy tiền mấy thằng Vẹm cũng uổng.

Ngữ nói:

- Ta tìm cái gì uống.

Lãng vui vẻ đáp:

- Phải đấy. Lại Givral ăn kem nhìn thiên hạ. Em thèm cảnh phố xá lâu quá rồi.

Hai anh em đèo nhau ra đường Nguyễn Huệ. Trên nóc Tòa Thị sảnh, một lá cờ Mặt trận thật lớn phất phới thay cho lá cờ vàng ngự trị ở đó từ bao nhiêu năm. Thiên hạ trước rạp Rex đang lóng ngóng nhìn tấm chân dung Hồ Chí Minh đang từ từ được kéo lên gắn choán hết phần lầu chóp của tòa công thự có kiến trúc cổ điển lai Pháp này. Các quán ăn, cửa hàng giải khát tại khu trung tâm thành phố đều mở cửa, khách khứa nườm nượp. Dân Sài gòn sợ chẳng bao lâu tiền cũ không xài nữa nên đua nhau vung tiền qua cửa sổ, nhậu nhẹt lu bù. Có người nghe đồn Cách mạng chủ

trương sống khắc khổ cần kiệm, bây giờ không ăn nhậu cho đã sau này lại tiếc. Quán Givral không còn một ghế trống. Hai anh em thấy hàng người đứng chờ bên ngoài còn dài, nên chán nản bỏ qua ngồi ở cái ghế đá công viên trước Quốc hội. Pho tượng hai Thủy quân lục chiến vẫn tiếp tục chỉa họng súng vào cái nhà hát vắng đào kép. Ngữ trỏ lên ngọn cây muồng trước Quốc hội bảo em:

- Nếu những cây này biết nói và viết, thì chắc chúng là những tay viết sử tài ba.

Không nghe Lãng nói gì, Ngữ khó chịu quay nhìn em. Lãng đang mải chăm chú theo dõi cử chỉ hành động một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi mặc áo mưa xanh đậm loại của Không quân đang từ phía Tòa Thị chính băng qua đường, qua công viên Lê Lợi, tiến gần tới chỗ hai anh em ngồi. Qua khỏi cái ghế đá, người đàn ông tiến tới chỗ bục đặt tượng, ngước nhìn hai anh lính Thủy quân lục chiến một lúc.

Lãng khôi hài:

- Chắc là một "người anh em" từ Bắc vào. Hắn vào tới đây vẫn còn ớn binh chủng của em, anh thấy không?

Ngữ hỏi:

- Sao mày biết?

Lãng đáp:

- Trời nóng chảy mỡ thế này mà mặc áo mưa là một sự lạ. Loại áo nhà binh này, dân Sài gòn lo vứt đi đốt đi cho mau mà hắn còn mặc, là hai sự lạ. Chỉ có mấy anh Vẹm vừa vào mua được cái áo tốt quá, mừng húm, ninh vào liền để đi khoe. Anh thấy đúng không?

Hai anh em cũng cười. Ngữ phục thằng em út thông minh, rồi từ đó cả hai anh em lặng lẽ quan sát "người anh em".

Ông ta đứng nhìn hai pho tượng khá lâu, rồi nhìn quanh như có ý chờ đợi ai. Nét mặt ông ta khắc khoải, lo lắng. Ngữ đoán có lẽ "người anh em" từ rừng về lạ nước lạ cái đã đi lạc, không biết đường về cơ quan. Nếu không có lòng tự ái của kẻ thua trận, có lẽ Ngữ đã tiến tới gần chỉ dẫn giùm lối về cho ông ta rồi. Nhưng làm thế thì còn mặt mũi nào! Họ mới vào có hai ngày đã phải sợ sệt quỵ lụy như thế sao.

Người đàn ông nhìn quanh quất một lúc, rồi đứng nghiêm, nhìn thẳng về phía Quốc hội. Ông ta mở cái gói giấy từ lúc đầu vẫn kẹp ở nách bên phải ra trải trên cái ghế đá gần đó. Hình như bàn tay ông hơi run. Ngữ và Lãng càng tò mò hơn. Đang cúi xuống mở nút dây buộc, đột nhiên người lạ ngước lên nhìn thẳng về phía hai anh em Ngữ. Ánh nhìn thảng thốt, ngờ vực. Sợ ông ta khó chịu, Ngữ quay mặt đi, giả vờ như đang mải nhìn cảnh xe cộ chen chúc trên đường Tự do.

Lúc Ngữ quay lại, chàng đã thấy người lạ đội cái mũ két sĩ quan lên đầu và đang đứng thẳng cởi nhanh hàng nút áo mưa.

Lạ thật! Ông ta điên hay sao? Người đàn ông cởi áo mưa thật nhanh, và khi ông vất cái áo mưa xuống đất, Ngữ sững sờ: ông ta mặc nguyên bộ lễ phục của sĩ quan cảnh sát.

Không để cho hai anh em Ngữ ngạc nhiên lâu hơn, người đàn ông đứng thẳng người, mắt nhìn thẳng vào hướng Quốc hội, rồi rút súng lục từ túi quần ra tự bắn vào đầu. Tiếng súng nổ nhỏ thôi, nhưng hai anh em Ngữ đều bàng hoàng sợ hãi. Ngữ bật đứng dậy. Viên Sĩ quan Cảnh sát ngã ngửa ra, nằm thẳng, đầu hướng về phía Quốc hội. Thân người ông oằn lên một chút rồi nằm trở lại thế ngửa, hai chân dang ra. Hình ảnh cuối cùng Ngữ thấy được là hai chân người hấp hối cố gắng... cố gắng hết sức để khép lại, cho đúng thế nghiêm.

Người hai bên phố ùn ùn kéo đến. Ngữ và Lãng sợ rắc rối nên chạy qua phía Givral, cố tìm một chỗ trong quán kem để vừa giải khát cho đỡ hồi hộp vừa quan sát tiếp chuyện sắp tới.

Bên kia tấm vách kính tiệm kem sang trọng, hai anh em chỉ thấy toàn lưng với lưng. Có tiếng xe cứu hỏa hú còi. Đám đông bên công viên Lê Lợi sợ hãi chạy giạt ra xa chỗ hai pho tượng. Nhờ thế, Ngữ thấy xác viên sĩ quan cảnh sát đã được phủ bằng một tấm vải trắng. Tấm vải hơi ngắn, chỉ phủ được thân người và cái đầu. Đôi chân người chết ló ra ngoài. Hai mũi giày da đã khép chặt lại nhau, mũi giày thẳng đứng lên trời đúng theo thế nghiêm.

CHƯƠNG 157

Hai anh em về tới nhà lúc bảy giờ tối. Lãng hăng hái kể vụ tự vận của ông sĩ quan cảnh sát ở công viên Lê Lợi cho cả nhà nghe, còn Ngữ thì trầm lặng nghĩ tới cố gắng vào phút chót của người hấp hối để chết nghiêm chỉnh sau một cuộc đời Ngữ đoán là rất nghiêm chỉnh. Bà Văn hỏi Ngữ:
- Con ở lại đây đêm nay, có đông đủ anh em nói chuyện cho vui.

Ngữ giật mình nhớ lời vợ dặn, đáp:

- Con phải về. Trên nhà tối nay cũng có làm tiệc mừng.

Ngữ cố nói dối để mẹ khỏi thấy mình quá phụ thuộc vào gia đình vợ. Bà Văn nói:

- Thôi được. Chiều mai má cúng tạ. Má khấn nếu hai đứa bay được bình yên sẽ cúng một cái đầu heo. Chiều mai con đèo con Trang với cháu Bình xuống luôn. Má cũng đã bảo con Quế mời thằng Tân rồi. Như vậy là đủ mặt tất cả dâu rể con cháu. Nếu ba mày còn...

Bà Văn nghẹn lời, bắt đầu thút thít khóc. Ngữ nghĩ tới Tường, vì bà Văn vừa nói đến cảnh toàn gia đình đoàn tụ. Có nên cho mẹ biết tin Tường đã về Sài gòn không? Ngữ đưa mắt tìm Nam. Lúc đó, Nam đang ngồi ở một góc nhà, nghe Lãng kể chuyện một cách thờ ơ. Hai anh em nhìn thấy nhau và cũng biết là đang chờ lúc thuận tiện để nói chuyện riêng với nhau. Ngữ nói lớn cho cả nhà nghe.

- Thôi thưa má con về. Mai con dẫn Trang và cháu xuống. Thúy, sao không mừng cậu.

Con Thúy mải nghe cậu Lãng kể, chỉ quay đầu lại nói:

- Thưa cậu, về.

rồi xáp lại gần Lãng nghe cậu kể tới đoạn viên sĩ quan cảnh sát rút súng ra kê vào đầu tự tử. Ngữ nghe Lãng thêm mắm thêm muối:

- ...Ông ta đứng nghiêm chiêm ngưỡng hai pho tượng, rồi quay mặt về hướng Quốc hội, miệng lẩm bẩm cái gì cậu không nghe được. Lúc đó tụi bộ đội qua lại trước công viên đông lắm. Ông ta nhìn tụi nó cười khinh miệt, rồi thò tay vào túi quần rút ra một khẩu Colt 12. Ông cúi nhìn khẩu súng Colt, mặt thản nhiên. Rồi ông ta đưa súng lên nhìn vào họng súng. Miệng vẫn giữ cái cười khinh miệt...

Ngữ không nín cười được, nhưng không muốn phá câu chuyện đang hồi hào hứng, nên nháy mắt gọi Nam:

- Nam ra trước anh nhờ một chút.

Nam hiểu, đi theo anh ra sân trước. Ngữ mở khóa xe Honda, nói với em gái:

- Mình vừa đi vừa nói chuyện.

Nam không nói gì, phụ anh đẩy chiếc xe gắn máy ra khỏi cổng, rồi đi chậm bên anh. Ngữ hỏi:

- Tường nó về, em tính sao?

Nam suy nghĩ một lúc, mới đáp, giọng buồn buồn:

- Em cũng chẳng biết tính sao nữa. Để gặp anh ấy rồi hãy hay. Tất cả đều tùy ở anh ấy.

- Sao vậy? Tùy ở em chứ!

- Dạ, cũng tùy ở em. Nhưng em tính thế nào là tùy anh ấy. Em sợ.

- Sợ cái gì? Dù sao...

- Em sợ gặp một người lạ.

Ngữ cố đoán xem Nam muốn nói gì. Nam giải thích thêm:

- Hồi Mậu Thân anh ấy về, thú thực với anh là em thất vọng. Em chưa nói tới cái chết của ba. Chỉ mới nói tới lần anh ấy ghé thăm nhà mình. Nói sao cho đúng nhỉ? Cảm giác em lúc đó lạ lắm. Như có cái gì hụt hẫng. Hai năm trời xa nhau, em nhớ anh ấy qua một hình ảnh khác hẳn. Nhớ lúc anh ấy lên micro nói chuyện với đám học sinh sinh viên chuẩn bị xuống đường. Nhớ lúc anh ấy bị đả thương nằm một chỗ nhưng mắt lúc nào cũng rực lửa. Nhớ những chuyện riêng tư... giữa hai đứa. Hai năm sau anh ấy về em thấy anh ấy nhỏ hơn. Em bị hụt như vừa mất một chỗ tưởng là có thể dựa vào được, vừa mất một bóng mát... Đại khái như thế, em không diễn tả hết được. Anh hiểu!

- Ừ, anh hiểu.

- Cho nên bây giờ em lại càng sợ gặp anh ấy. Em sợ lại bị hụt hẫng thêm lần nữa.

Ngữ cố an ủi em:

- Nhưng bây giờ hoàn cảnh hoàn toàn khác. Họ đã về đây rồi, đàng nào mình cũng phải sống dưới chế độ của họ. Tưởng nó có thể giúp cho em có đời sống ổn định. Chẳng lẽ em cứ sống như lâu nay hoài. Em còn trẻ.

Nam nói:

- Ba mươi bốn tuổi rồi anh. Quá nửa đời người, đời em coi như xong. Em chỉ còn sống cho con.

- Ba mươi bốn tuổi mà em nói như bà cụ sáu mươi. Em nghĩ tới con. Ừ, cứ tạm cho như thế đi. Thúy nó cũng cần một người cha.

Nam im lặng không trả lời, chỉ cắm cúi bước chậm bên Ngữ. Một lúc sau, Nam thở dài, nói:

- Thôi, chuyện của em rồi cũng như trăm nghìn chuyện khác mà thôi. Rồi đây đời ai cũng đảo lộn hết, đâu phải chỉ có em. Anh cũng vậy. Anh tính sẽ làm gì?

Đến lượt Ngữ lúng túng:

- Anh chưa dám nghĩ tới. Có thể là tìm một chỗ nào đó về làm ruộng, làm vườn, đào ao nuôi cá. Mai anh sẽ bàn với má. Gia đình mình nên lập nghiệp ở miền Nam, mẹ con anh em nên ở gần nhau để nương tựa nhau. Mình còn có quê hương nào đâu mà về. Anh với Trang chỉ mới có một con, cũng dễ tính!

Nam đột ngột hỏi:

- Sao anh không hỏi em chuyện con Diễm?

Ngữ cố giấu xúc động, lấy giọng bình thường chậm rãi hỏi Nam:

- Em gặp Diễm hôm nào?

- Chiều 29. Tại con đường này. Nó chưa biết gia đình mình thuê nhà ở đây.

- Diễm qua đây làm gì?

- Nó đã ra Phú quốc, di tản theo đài Mẹ Việt Nam. Ra tới đảo, tội nghiệp, nó lộn trở về Sài gòn rước ba mạ đi luôn, nhưng bị kẹt lại. Chiều 29 nó tính qua trại Cửu long tìm tàu, nhưng bị Quân cảnh chận hết lại, không cho ai qua cầu. Em gặp nó nằm khóc trên chiếc xe Simca. Con nó còn ở Phú quốc, không biết sau đó ai đem thằng nhỏ đi. Anh Ngữ này!

- Cái gì?

- Từ hồi con Diễm lấy chồng, anh gặp Diễm nhiều không?

- Em hỏi làm gì vậy?

- Thì cứ trả lời em đi.

- Ít lắm. Gặp hôm đám cưới của anh, sau này lâu lâu gặp Diễm tới hiệu trà.

- Anh có nói chuyện với nó nhiều không?

- Ít thôi. Tại vì...

- Chị Trang ghen, em biết. Thằng Thuận là con của anh đấy!

Ngữ ngơ ngác hỏi:

- Thuận nào?

- Thằng con của Diễm tên Thuận.

Ngữ dừng lại nhìn Nam đăm đăm. Ánh đèn đường soi vào mặt Nam. Ngữ thấy em gái nghiêm chỉnh, mắt nhìn thẳng vào anh. Nam nói thật sao? Sự thật như thế sao? Ngữ nuốt nước bọt để dằn xúc động, hỏi nhỏ:

- Diễm nói với em như vậy à?

- Dạ.

- Lúc nào?

- Lúc nó đến thăm em để hỏi tin anh, như em đã kể anh nghe hôm trước.

- Sao hôm trước em không cho anh biết?

- Biết để làm gì?

- Hiện giờ Diễm ở đâu?

- Tối 29 nó về nhà. Bác Bỗng thuê nhà ở Khánh hội. Anh biết địa chỉ không?

- Không.

- Chị Trang biết. À, hình như con Quế cũng biết. Con Quế thật là quá quắt. Ai đời con nhà người ta đang sống dở chết dở vì đi không được, vì lo con bỏ lại ngoài đảo không biết đi với ai, con Quế cứ đề nghị hùn hạp buôn bán tỉnh queo. Em phải la, nó mới chịu để cho con Diễm yên. Thật tội nghiệp cho nó.

Ngữ muốn được một mình suy nghĩ về chuyện Nam kể, một mình dò xét đo lường lòng mình, nên bảo em:

- Thôi, để chiều mai mình nói chuyện tiếp. Anh phải về không ông bà cụ đợi cơm. Em trở lại đi! À này!

- Gì hở anh?

- ...Nếu... nếu ngày mai Tường về trên nhà, anh có nên đưa Tường xuống đây ngay không? Nhất là chiều mai đại gia đình mình sum họp đông đủ...

Nam hốt hoảng nói:

- Khoan đã anh! Anh cứ tin cho em hay, em sẽ lên gặp ảnh trước.

***

Ngữ e ngại dắt xe vào hiệu trà vì chàng về trễ cả tiếng đồng hồ. Chàng định sẽ đem chuyện viên sĩ quan cảnh sát tự tử ra kể để biện hộ cho cái tội về trễ, mong ước chuyện thương tâm và bi thảm ấy làm vừa lòng mọi người: một vở bi kịch hào tráng cho ông Thanh Tuyến, một chuyện tò mò cho bà Thanh Tuyến, và một chuyện thương tâm cho vợ.

Mọi dự đoán của Ngữ đều không đúng. Không khí trong nhà quả có nặng nề buồn bã, nhưng không phải lóng ngóng chờ Ngữ về ăn cơm. Không có mâm cơm đậy lồng bàn nguội lạnh. Không có cảnh Quỳnh Trang đứng ở cửa chờ chồng. Trong nhà đủ mặt mọi người, mỗi người ở một chỗ không ai nói gì với ai.

Thằng Bình hồn nhiên mừng rỡ khi được cha trao quà bà nội gửi cho cháu: hai thỏi chocolat đậu phụng bọc giấy bạc và một hộp nho khô, tất cả đều là hàng PX Mỹ.

Quỳnh Trang quên hỏi chồng đã ăn cơm chưa, quên cả cật vấn vì sao về trễ. Nàng bảo Ngữ vào phòng, nói nhỏ:

- Anh Tường có về hồi chiều.

- Thật à? Nó... anh ấy đâu?

- Ảnh về cơ quan, mai mới dọn đồ về đây luôn.

- Anh ấy ra sao? Có biết anh cũng ở đây không?

- Biết. Ảnh cũng muốn gặp anh. Anh ấy ốm và già dễ sợ. Me khóc.

- Có nghe... nó... có nghe anh ấy nói thằng Ngô cũng về đây không?

- Em có hỏi. Bộ ba ngự lâm pháo thủ mà, em quên sao được! Anh Tường nói anh Ngô công tác ở Hà nội.

- "Công tác ở Hà nội", em nói đúng giọng Cách mạng.

- Thì anh Tường nói vậy, em lập lại.

- Thầy có mừng không?

- Mừng. Nhưng...

- Sao anh thấy không khí lặng lẽ vậy? Có chuyện gì?

Quỳnh Trang hạ giọng vừa đủ cho Ngữ nghe:

- Mới về thầy với anh Tường đã cãi nhau, y như hồi xưa.

- Có chuyện đó à? Vì sao?

- Ảnh thấy nhà còn bừa bãi những máy móc, hỏi máy gì thế. Khi biết thầy mở trung tâm sản xuất băng nhạc, mặt ảnh sa sầm lại. Ảnh cầm một cuộn băng thầy còn để trong hộp giấy chưa dẹp, lật qua lật lại nhìn hình ca sĩ Nhật Trường mặc đồ lính. Băng có bài "Người hùng trên đỉnh Charlie" đó. Ảnh hỏi thầy làm chi những cuốn băng phản động thế này, ảnh tưởng nhà mình chỉ sống bằng nghề buôn bán trà cà phê ai ngờ thầy còn làm thêm băng nhạc nữa. Thế là thầy nổi giận. Thầy nhắc lại chuyện hồi trước thầy bạt tai ảnh vì ảnh nói hỗn. Me phải khóc can cả hai bên.

Ngữ lắc đầu:

- Mới về đã gay go nhỉ! Nhưng sau ra sao?

- Thầy bỏ đi nằm trong phòng, không ra nữa. Em với mẹ xúm lại hỏi ảnh đủ thứ chuyện. Ảnh đã biết mẹ con Nam đang ở Sài gòn.

- Ảnh có hỏi gì về Nam không?

- Có. Em kể sơ những gì ảnh hỏi. Nhưng ảnh biết gần đủ. Ảnh nói để mai về đây sẽ đi với em xuống thăm Nam.

- Mai má cũng tạ đấy. Má bảo em với con xuống để gia đình đủ mặt. Anh cũng có hỏi Nam nếu Tường về thì mai xuống được không. Nó có vẻ ngại.

- Sao lại ngại. Vợ chồng...

- Theo em thì anh ấy đối với con Nam thế nào?

Quỳnh Trang thú nhận:

- Em cũng không hiểu. Có lẽ ai cũng ngợp vì bất ngờ, chưa tỉnh trí để biết mình phải làm gì. Em cũng rối đầu đây. Mới nghe ảnh nói qua, đã thấy mệt.

- Tường nói gì với em?

- Em hỏi như hoàn cảnh gia đình mình thì Cách mạng vào đời sống sẽ phải thay đổi ra sao? Đường đã thông, trà cà phê từ Buôn mê thuột buôn về phải đóng bao nhiêu thuế, bán lẻ ở đây phải xin thẻ môn bài mới tại cơ quan nào, tiền thuế bao nhiêu? Bạc miền Nam còn xài cho tới bao giờ? Ảnh bảo nhà mình tuy có ảnh theo Cách mạng nhưng không thuộc gia đình tốt vì me với em buôn bán linh tinh...

Ngữ cãi:

- Buôn bán quy mô thế này mà bảo là linh tinh lẻ tẻ à?

Quỳnh Trang cười:

- Ấy, em cũng cãi lại như anh. Hóa ra họ dùng chữ "linh tinh" theo nghĩa khác. "Linh tinh" nghĩa là làm ăn nhếch nhác không theo đúng chính sách Nhà nước. Ảnh nói gia đình mình thuộc "diện có vấn đề"...

- "Diện có vấn đề" là cái quái quỷ gì?

- Em cũng đã bắt ảnh giải thích. Lạ quá, nghe tiếng Việt mà cứ phải nhờ thông ngôn. "Diện có vấn đề" là thành phần những người có nhiều điều khả nghi, cần phải thường xuyên theo dõi, giáo dục...

Ngữ tức giận nói:

- Mình có làm cái gì mà bị xếp như thế!

Giọng Quỳnh Trang đổi ra buồn rầu:

- Tới phiên cả em lẫn me đều giận. Ảnh hỏi tại sao thầy me cho con Như lấy chồng Mỹ. Me nói con gái lớn lên nó thương yêu ai, gặp người đàng hoàng thì nó lấy làm chồng, chứ việc gì phải phân biệt Mỹ hay không Mỹ, da trắng hay da vàng. Me cực lực bênh vực con Như. Em ngồi nghe me nói cười thầm trong bụng, vì nhớ hồi đó me nhất định chống lại việc con Như lấy ông Dale. Anh Tường lúc đó mới phun ra, bảo tụi nằm vùng ở Huế báo cáo vợ chồng con Như là CIA gộc. Ảnh khốn khổ một thời gian vì cái tin độc địa đó.

- Rồi me nói sao?

- Me giận quá, chỉ biết khóc. Em cãi lại, em bảo em biết rõ Dale chỉ là một thanh niên thiện chí, em đem thư con Như cho ảnh xem bảo hai vợ chồng nó hiện nay cũng sống lương thiện bằng mồ hôi của mình, không làm vương làm tướng gì bên Mỹ cả. Ảnh không xem thư, nhưng dặn là đừng cho ai biết con Như có viết thư về.

Ngữ chán nản nói:

- Nó quên là nhà này thuộc "diện có vấn đề" vì có một thằng rể lính ngụy nữa. Hay nó có nói mà em sợ anh buồn, không kể lại.

- Không. Anh ấy không nhắc tên anh.

- Nhưng có nói chung chung.

- Có, khi em hỏi rồi anh có phải bị gì không...

- Nó... anh ấy đáp thế nào?

- Ảnh nói Cách mạng chủ trương hòa giải, khoan hồng. Nay mai sẽ có những thông báo chi tiết hơn về chính sách đối với ngụy quân ngụy quyền.

Ngữ cầm tay vợ, cố nói đùa một câu để quên nỗi lo mới nhen nhúm trong lòng:

- Em bị lụy vì tên ngụy quân này rồi!

Quỳnh Trang dịu dàng nói:

- Miễn có anh bên cạnh, cái gì xảy ra em đều không sợ. Sống thấp thỏm như bao năm nay, em khổ hơn nhiều. Hết chiến tranh rồi, anh quên sao?

Biết Ngữ chưa ăn cơm tối, Quỳnh Trang vội xuống bếp làm một dĩa cơm trứng rán cho chồng. Ngữ hỏi:

- Chiều nay nhà không nấu nướng gì cả à?

Quỳnh Trang đáp:

- Anh Tường về, ai còn tâm trí đâu mà nấu nướng. Ăn xong, anh phụ thầy dọn dẹp để lấy phòng cho anh ấy. Thầy qua ở chung với me. Anh nhớ đừng thắc mắc hỏi thầy cái gì cả. Những chuyện em kể, cũng vờ như không hay biết. Thầy me không muốn anh biết.

Giọng Quỳnh Trang có vẻ lo âu:

- Em không biết ngày mai anh ấy về, anh với anh ấy đối đãi nhau ra sao. Anh thương em thì cái gì cũng nên nhịn anh ấy. Đừng kình cãi nhau như thầy với anh ấy, em ở giữa khó xử lắm.

Ngữ cười, thương vợ quá lo cho mình. Chàng đến sau lưng Quỳnh Trang choàng tay ôm vai vợ, Quỳnh Trang đã chiên xong trứng, quay lại ngửng mặt lên chờ Ngữ hôn. Đúng lúc đó, Ngữ nhớ tới Diễm. Ngữ hôn lên môi Quỳnh Trang tham lam để cố quên những ý nghĩ vừa đến trong đầu. Quỳnh Trang cảm động, khẽ đẩy chồng ra, xoay lưng bưng dĩa cơm chiên đặt vào giữa hai người, cười bảo Ngữ:

- Anh phải lo cho cái bao tử trước đã.

Ngữ muốn nói một câu âu yếm vợ, nhưng ý nghĩ về Diễm cứ lảng vảng không tan. Chàng ngượng với chính mình, nên chỉ hỏi:

- Em không ăn à? Chia đôi dĩa cơm với anh.

- Không. Em ăn rồi.

Ngữ cầm dĩa cơm tới ngồi ở bàn ăn. Quỳnh Trang đi theo ngồi xuống cái ghế bên cạnh Ngữ. Nét mặt nàng hồng lên vì lửa bếp lò, đôi mắt lóng lánh rạo rực sau cái hôn say sưa của Ngữ. Ngữ thấy vợ hạnh phúc hồn nhiên, càng thấy mình có lỗi. Chàng nghĩ nhanh rồi cố xua đuổi ý nghĩ chợt tới. Quỳnh Trang sẽ nghĩ sao nếu biết mình có con với Diễm. Diễm kẹt lại Sài gòn, điều đó chắc chắn Quỳnh Trang đã biết mặc dù mấy ngày nay cả ông bà Thanh Tuyến lẫn nàng không hề hở môi nhắc tới Diễm. Ngữ thật sự hoảng hốt khi nghĩ: "mình phải tìm cách thăm Diễm". Quỳnh Trang hỏi:

- Anh bị nghẹn hả? Chắc em chiên cơm hơi khô. Uống nước không, em đi lấy cho ly nước đá.

Ngữ gật, giả vờ nghẹn cơm cho vợ khỏi nghi. Có tiếng dép lê nhẹ trên nền nhà. Bà Thanh Tuyến từ trong phòng đi ra chỗ bàn ăn. Ngữ nói:

- Mời me dùng cơm.

Bà Thanh Tuyến ngồi xuống cái ghế Quỳnh Trang vừa bỏ, thân mật hỏi:

- Lãng nó về chắc bác bên nhà mừng lắm?

- Dạ. Má con thật có phúc. Chiều mai bên nhà cúng tạ. Má con mời thầy me...

- Thôi, chiều mai con mang xuống giúp me một ít quà mừng, thầy me bận không xuống được đâu. Mai còn phải dọn dẹp chỗ ăn chỗ ở cho thằng Tường. Nó đã về, Trang cho con biết rồi phải không?

- Dạ.

- Hai anh em không gặp nhau bao nhiêu năm rồi?

Ngữ nhẩm tính, rồi đáp:

- Dạ từ 1966. Gần chín năm. Hồi Tết Mậu Thân, con ở Mang cá, nên chỉ có Nam với bên nhà con gặp thôi.

Bà Thanh Tuyến thấy Ngữ nhắc tới Nam, vội hỏi:

- Nó đã biết tin chưa?

- Dạ đã biết Tường... anh Tường về Sài gòn, nhưng chưa biết là đã về thăm nhà. Để chiều mai, nếu cần sáng mai con xuống cho em nó hay. Bà Thanh Tuyến rụt rè do dự thật lâu, mới hỏi:

- Con thấy Nam nó "thế nào" với thằng Tường? Nó... nó có còn thương thằng Tường không?

Ngữ bối rối không biết phải trả lời thế nào cho phải, cho đúng.

Bà Thanh Tuyến nói:

- Hồi trước, me biết nó giận thằng Tường. Me biết chứ. Nó không đi lại với nhà này, không thư từ thăm hỏi. Nhiều lúc me cũng giận, nhưng... nhưng thằng Tường cũng có nhiều điều không phải với con Nam, nó giận là phải. Bây giờ thằng Tường nó về...

Ngữ tò mò cắt lời mẹ vợ:

- Nhưng me thấy Tường thế nào? Mẹ có hỏi anh Tường không?

- Có. Nó biết hết tình cảnh mẹ con con Nam. Nó đi về Sài gòn nhiều lần lắm. Ờ, hồi chiều nó nói ở trong khu nó làm ở cái ban gì mà chuyên theo dõi sách vở báo chí ở Sài gòn. Nó bảo nó đã đọc hai cuốn sách của Ngữ.

Ngữ vừa lo ngại vừa thích thú tò mò, hỏi:

- Ảnh... ảnh nói con viết thế nào?

- Con Trang có hỏi. Nhưng nó không nói. Nó bảo để gặp con sẽ nói kỹ hơn. À, me chưa biết ý con Nam.

Ngữ suy nghĩ rồi mới đáp:

- Nam nó bảo khi anh Tường về thì cho nó biết để nó dẫn con lên thăm.

Bà Thanh Tuyến mừng rỡ nói:

- Như vậy là nó còn thương thằng Tường. Có thế chứ! Đằng nào cũng đã có con cái với nhau. À, con Thúy đã biết ba nó về chưa?

- Hình như Nam giấu không cho cháu Thúy biết. Nếu cháu nó biết, nó đã hỏi con.

Nét mặt bà Thanh Tuyến lại bần thần lo âu. Bà thắc mắc:

- Tại sao lại giấu nhỉ? Trước kia giấu là phải, nhưng bây giờ... Mà thôi. Me mong mọi sự rồi đâu lại vào đó. Cứ gánh lo thì không biết bao nhiêu chuyện đáng lo. Đổi đời rồi, cái gì cũng lạ lẫm.

Quỳnh Trang từ trong phòng đi ra, ngồi ghé bên mẹ, hỏi:

- Me có cần tụi con dọn phòng liền bây giờ không?

- Khỏi cần. Thầy mày đã ngủ rồi. Sáng mai hãy hay. Me đang nói gì nhỉ? À, sáng nay dự lễ thấy nhiều cái lạ quá.

Quỳnh Trang cười, hỏi:

- Sao mới ba bốn giờ khuya đã dựng đầu người ta dậy để đi dự mít- ting nhỉ? Con thấy đó là cái lạ đầu tiên.

- Thì các ông ấy nói làm lễ sớm để cho dân còn về lo lao động sản xuất. Ra tới phường thì họ tách thầy me ra, me đi với các lão bà, thầy là "lão ông yêu nước". Me không ngạc nhiên vì hồi kháng chiến me đã thấy họ chia nhiều đoàn thể theo tuổi tác, nghề nghiệp, như phụ nữ cứu quốc, thiếu nhi cứu quốc, thanh niên cứu quốc... Nhưng xuống tới chỗ làm lễ thì mới thấy cái gì cũng quá khác hồi kháng chiến. Tới giờ rồi me không thấy mấy quan khách đâu hết, nhìn ra trước cũng không thấy ghế ghiếc gì. Rồi mấy ông lớn tới, xếp hàng ra đứng trước khán đài chứ không ngồi.

Mấy đứa nhỏ quàng khăn đỏ lên tặng hoa cho quan khách, thế là lễ bắt đầu. Lần lượt hết ông này tới ông khác lên đọc diễn văn, cắm cúi đọc chứ không nói. Cái này lạ nhất, me ngớ ra không hiểu: đang đọc, mấy ổng dừng lại, kẹp tờ diễn văn vào nách rồi vỗ tay. Dưới này thấy ổng vỗ tay cũng vỗ tay theo. Me lấy làm lạ, hỏi bà bạn ngồi bên cạnh: "Quái, cái ông này thật vô duyên. Mình văn hay chữ tốt hay ăn nói hùng biện thì để cho người nào họ thích họ phục họ vỗ tay tán thưởng. Đằng này tự mình vỗ tay khen mình là thế nào?"

Dân Nam mình ai cũng ngớ ra, lao xao hỏi nhau chuyện lạ lùng đó. Về sau mấy ông cán bộ giải thích: "Đồng chí ấy phát biểu không phải với tư cách cá nhân, mà là thay mặt nhân dân phát biểu. Khi nói, đồng chí ấy nói lên tiếng nói của nhân dân. Còn khi vỗ tay, đồng chí ấy vỗ tay với tư cách cá nhân". Thật đảo nghịch lộn tùng phèo, không biết đâu mà lần!

Ngữ buột miệng nói:

- Có khi họ ăn tiệc cũng là thay miệng nhân dân để ăn đấy chứ!

Quỳnh Trang cười thích thú, nhưng ngăn ngừa chồng:

- Anh nên bắt đầu cẩn thận lời ăn tiếng nói đi thì vừa.

Bà Thanh Tuyến cũng cười, tiếp lời con gái:

- Phải đó. Chỉ toàn "ngụy" với nhau thì không sao, nhưng có mặt họ, mình phải giữ mồm giữ miệng. Khi chiều, thầy với thằng Tường cãi nhau, chỉ vì vậy!

CHƯƠNG 158

Mọi sự diễn ra không đến nỗi như Ngữ lo ngại!

Tường được một thanh niên làm việc ở Thành đoàn chở Vespa về đường Lý Thái tổ lúc chín giờ sáng.

Ông Thanh Tuyến đã tìm cớ ra khỏi nhà từ lúc tám giờ, sau khi dặn vợ con nên dọn qua trước cho ông những thứ nào, dành chỗ ở cho cậu trưởng nam từ rừng về.

Bà Thanh Tuyến không cản chồng, bà vẫn ngại cha con lại cãi cọ nhau như hôm trước. Những đồ đạc ông Thanh Tuyến dặn Ngữ phải mang ra khỏi phòng là sách báo, quần áo và mấy thùng đựng băng nhạc. Bà Thanh Tuyến cho đó là dấu hiệu chồng đã nhượng bộ, đã lùi bước trước con. Ông không muốn Tường vì gai mắt trước những cuốn băng nhạc ấy, buột miệng nói những câu có thể gây bất hòa giữa cha con.

Tường mặc đồ bộ đội lưng đeo ba lô vào hiệu trà lần này cũng lôi cuốn khối người tò mò giống y như mấy năm trước Dale tới thăm cha mẹ vợ. Hình ảnh người bộ đội qua hai ngày không còn lạ lùng đối với người Sài gòn nữa. Họ đã nhìn thấy bộ đội khắp nơi, ở công viên trước dinh Độc lập, ở cổng Bộ Tổng tham mưu, ở Tổng Nha Cảnh sát, ở đài phát thanh, ở các cơ quan quân sự lớn nhỏ... nhưng là những người bộ đội sống thành tập thể, sinh hoạt theo đơn vị. Chưa có những chú bộ đội dám xé lẻ đi phố hoặc la cà một mình ở quán cà phê, tiệm phở, huống chi là có người một mình dám héo lánh tới một khu lao động phức tạp như khu Lý Thái tổ này. Lũ trẻ con lại bu tới quanh hiệu trà, người lớn phòng xa đứng túm tụm phía sau nhìn vào. Những người từng là dân cựu của khu Lý Thái tổ thắc mắc về gia đình ông bà chủ hiệu bán trà. Họ thấy gia đình đó có quá nhiều bí mật, lúc trước cô con gì lấy một ông chồng Mỹ có mấy ông nhà báo Mỹ vác cả máy quay phim tới ghi hình, bây giờ lại có ông bộ đội xách ba lô tới thăm. Tin tức truyền nhanh cho biết người bộ đội đó là con trai bà chủ hiệu trà. Thế là thế nào? Mới mấy ngày trước, một ông trung úy cao gầy mặc đồ lính ra ra vào vào nhà đó, hỏi ra là chàng rể. Lôi thôi quá chừng!

Tường bảo anh thanh niên chở mình khỏi phải trở lại, rồi vào nhà. Căn nhà Tường đã qua lại nhiều lần nên quá quen thuộc, tuy chưa lần nào dám để cho tình gia đình lôi cuốn, liều lĩnh dừng lại nhìn kỹ vào bên trong hai cánh cửa sắt.

Người Tường gặp ngay khi bước vào nhà là Ngữ.

Đã chuẩn bị trước, nên hai người bạn cũ nhận ra ngay.

Tường không quá ốm như là Ngữ tưởng tượng. Trước kia hồi còn đi dạy tại Huế, vốn Tường đã ốm, tóc thường để dài, râu biếng cạo, da xanh tái vì những đêm hút thuốc lá thức khuya nghiền ngẫm từ triết lý hiện sinh cho tới tư tưởng cách mạng, sau đó ăn ngủ thất thường vì lao đầu vào những đêm không ngủ, hội thảo, những ngày biểu tình, xuống đường... Bây giờ, tóc Tường hớt ngắn, râu cạo nhẵn, nước da rám nắng, nên trông mạnh khỏe hơn. Bộ quần áo vải bộ đội màu xanh rêu rộng thùng thình không cho phép Ngữ đoán Tường có mập hơn thời trước không. Tuy nhiên, căn cứ vào đôi má đầy, và bàn tay hết xương xẩu, Ngữ đoán bạn mập mạnh lên nhiều.

Phần Tường, Tường thấy Ngữ không thay đổi bao nhiêu. Ngoài bộ quần áo pyjama màu xám làm cho Ngữ có vẻ một anh công chức bậc trung hiền lành, gần như Ngữ giống y như Ngữ của chín năm trước. Tường nắm bàn tay bạn, nói ngay nhận xét đó:

- Mày không thay đổi gì hết. Vẫn vậy!

Ngữ đáp:

- Mày thì có khác. Mập và khỏe hơn!

Tường cười vui:

- Ấy, nhờ được bồi dưỡng trước khi vào tiếp quản Sài gòn chứ hồi ở Củ chi thì ốm lắm. Ngày đêm sống dưới địa đạo, không ốm sao được.

Bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang chen vào giành phần làm mẹ làm em. Bà Thanh Tuyến bảo Tường đem ba lô vào phòng, rồi không chờ con làm, đích thân bà xách cái ba lô đi. Bà cười, âu yếm hỏi:

- Chín năm đi theo Cách mạng mà về cái ba lô nhẹ hẫng thế này à? Cái gì lục cục trong này thế?

- Con còn về được với me là may lắm rồi. Có mấy món đồ kỷ niệm trong đó, chốc nữa con soạn ra biếu me.

Quỳnh Trang liếc nhìn anh và chồng, yên tâm thấy không có gì nguy hiểm, nên theo mẹ đem đồ đạc của anh vào phòng trong. Hai người đàn bà cũng muốn tránh đi, kín đáo theo dõi xem hai người bạn cũ ở hai chiến tuyến cư xử với nhau ra sao, nói với nhau những gì. Từ phòng trong, Quỳnh Trang nghe chồng hỏi anh:

- Hiện mày làm việc ở đâu?

- Chưa biết sẽ được điều về công tác nào. Tạm thời thì giúp cho anh em Thành đoàn để họ tổ chức lại lực lượng sinh viên học sinh. Sau này Thành đoàn ổn định, có lẽ mình trở lại bên Tuyên huấn.

- Khi hôm me kể là mày có đọc sách của tao. Tao đoán ở trên Khu mày làm Tuyên huấn, chắc không sai.

- Ừ, tao đã đọc kỹ hai cuốn sách của mày. Kể cả các truyện ngắn mày cho đăng báo mà chưa xuất bản. Trong đó sách báo Sài gòn tụi tao có đủ.

Quỳnh Trang nín thở chờ nghe cuộc đối thoại sắp gay cấn, nhưng nàng thất vọng. Quỳnh Trang chỉ nghe Ngữ hỏi:

- Vậy mày có viết lách gì không?

Và Tường trả lời:

- Bận lắm, lâu lâu chỉ viết theo kiểu nghiệp dư, theo nhu cầu công tác. Hy vọng từ đây về sau tao viết được cái gì quan trọng hơn. Cuộc sống phong phú quá, chỉ nghĩ tới việc ghi lại đã thấy ngợp. Nếu có viết, tao sẽ viết về đời sống trong địa đạo Củ chi. Hôm nào rảnh, tao sẽ dẫn mày xuống thăm lại chỗ tao sống hai năm nay. Chắc lúc đó mày sẽ nhìn rõ lịch sử hơn, không chao đảo như trước.

- Trước kia tao chao đảo ở chỗ nào?

- Thôi, chuyện dài lắm, lúc nào có thì giờ sẽ nói nhiều. Sau Tết Mậu Thân, lên rừng tao với thằng Ngô nằm nói chuyện với nhau luôn luôn nhắc tới mày, bàn luận về mày.

- À, mày nói với Trang, Ngô nó ở Hà nội à? Sao nó ra tận ngoài đó?

- Nó gặp nhiều rắc rối khi mới lên rừng, may mà... họ đưa nó ra công tác ngoài thủ đô. Chắc thế nào nó cũng được điều về Nam. Hiện rất cần cán bộ gốc miền Nam để tiếp quản mọi ngành. Có thể bên Giáo dục lại đòi tao trở lại.

- Hồi Mậu Thân mày làm gì?

Cả bà Thanh Tuyến lẫn Quỳnh Trang lo lắng chờ đợi. Giọng Tường trả lời bình thường:

- Tao lo việc với ông Hảo nhiều hơn là bên phía quân sự và trị an. Ngô về, mày hỏi nó sẽ biết nhiều chuyện hơn. Nó có kể hết với tao. Sáng nay mày bận gì không?

- Không.

- Nhà mình có xe gắn máy không?

- Có chiếc Honda dame của thầy. Trang cũng có một chiếc.

- Mày chở giùm tao xuống thăm Nam. Thú thật, có mày đi, tao... tao vui hơn.Ngữ cười, đáp:

- Được. Nam nó dặn tao khi nào mày về thì cho nó biết. Mày nghỉ hẳn trọn ngày hôm nay chứ?

- Không. Hai giờ chiều phải vào vì có cuộc họp quan trọng. Tao nhờ mày chở giùm tao về Thành đoàn luôn. Trên đó có nhiều anh em đã đọc và thích truyện của mày. Dân đô thị cả! Mày nên gặp họ. Tao phải đi tắm một phát rồi còn đi. Phòng tắm ở đâu?

***

Suốt dọc đường, cả hai người bạn đều có mối lo riêng nên chỉ nói với nhau những câu ngắn, hỏi những điều vô thưởng vô phạt, tránh né các đụng chạm. Họ dừng lại ở chuyện thường tình, người này vô ý nói một câu có thể gây va chạm rắc rối thì người kia dằn lòng tìm cách hướng qua chuyện khác. Tường nhờ Ngữ lái xe qua một số con đường để nhìn lại những kỷ niệm của thời đi học ở Sài gòn. Tường thành thật công nhận:

- Phải nói là quá khác thời tao học Đại học Sư phạm ở đây. Nhiều khu ổ chuột bây giờ thành phố xá sầm uất, nhà lầu xây san sát. Tao tìm không ra con hẻm ngày trước tụi tao ở trọ. Tiền Mỹ đổ vào nuôi dưỡng bộ máy chiến tranh dồn hết về đô thị, giàu có là phải. Nhưng là giàu có trên...

Tường kịp dừng lại. Ngữ hiểu bạn muốn nói gì, nhưng không chất vấn đến ngọn ngành. Ngữ chỉ hỏi:

- Mày ra Hà nội thấy thế nào?

- Sống kham khổ lắm. Nhất là nhà cửa, phần lớn đều chen chúc, chật chội. Nhiều Vụ, Viện trong rừng nghe tưởng ghê lắm, ra đến nơi tới thăm trụ sở, thấy tội quá. Được phương tiện nhiều như trong này chắc còn làm được nhiều việc hơn.

Một chiếc Peugeot 504 trắng mới tinh vượt qua mặt hai người. Trên xe có hai người bộ đội. Ngữ quay hỏi bạn:

- Tao không hiểu vì sao ai cũng mặc đồ lính cả. Như mày, sao mày được mặc quần áo bộ đội. Mày đâu phải là lính.

- Họ phát cho đấy. Một năm được hai bộ. Ngoài Bắc, cả dân cũng mặc đồ bộ đội, không cấm.

- Mày có thấy chiếc Peugeot kia không? Loại mới nhập cảng đấy. Dáng xe tân hơn kiểu 404 cổ điển.

- Mày có vẻ rành về xe. Trưởng giả hóa rồi hả?

- Không. Đó là thói quen viết lách, cái gì cũng tò mò tìm hiểu, quan sát. Chẳng hạn tao vừa quan sát người cán bộ ngồi bên tài xế trên chiếc Peugeot. Ông ta đội mũ cối, và chồm hẳn người nhìn lom lom phía trước, không ngồi dựa lưng vào ghế nệm một cách bình thường.

- Có gì lạ đâu! Mới vào Sài gòn, ai không tò mò. Đến như tao còn cảm thấy ngợp nữa là những người ở Bắc vào, hoặc lâu nay chỉ ở rừng.

- Không phải chỉ vì tò mò không thôi. Có thể là vì còn thiếu tự tin. Thủ trưởng với tài xế ở trên rừng chẳng khác gì nhau, về đây bây giờ cũng vậy. Nhưng theo tâm lý thông thường, ít lâu nữa cách ngồi của ông ta sẽ đổi.

- Đổi thế nào?

- Thời gian đầu, thủ trưởng sẽ bỏ cái nón cối xuống đặt lên đùi, ngồi dựa ngửa vào ghế nệm để tận hưởng tiện nghi chiến lợi phẩm. Sau đó, thủ trưởng sẽ ra ngồi ở ghế sau cho đúng phép tắc, cái nón cối đặt lên chỗ để đồ lặt vặt phía sau, đầu ngửa lên nệm êm, mắt nhìn lên trần xe mơ màng. Sau cùng thì thủ trưởng cư xử đúng điệu Tây phương, ngồi ghế sau nhưng không phải ngồi đâu cũng được. Phải ngồi ngay phía tay phải, để tài xế sau khi dừng xe lại đi quành qua bên này mở cửa cho thủ trưởng bước xuống.

Tường im lặng hồi lâu, rồi nói:

- Mày sắc mắc lôi thôi như vậy không lợi gì đâu. Cả những gì mày đã viết đều không tốt. Hôm nào rảnh tao sẽ nói chuyện nhiều hơn.

Ngữ quên cả lời tự giao hẹn, hỏi:

- Thế nào là không tốt? Tao viết với tất cả lòng lương thiện, chân thành.

- Tiêu chuẩn đạo đức bây giờ khác. Mày đừng vội viết gì cả. Tao lấy tình bạn thân thành thực khuyên mày. Tốt, xấu, thành thật hay giả dối bây giờ phải theo một tiêu chuẩn riêng.

Ngữ biết nói thêm sẽ không tránh khỏi những va chạm lớn, nên im lặng. Tường nghĩ bạn giận mình, nên nói:

- Lúc mới lên rừng, tao cũng ngỡ ngàng như mày hiện nay. Tao nghe nói tiếng Việt nhưng không hiểu, như nghe một loại ngôn ngữ khác. Có những điều tao nói với lòng chân thành, không ngờ người ta nghe xong cho là điều quái dị, không thể nào như thế được. Chẳng hạn tao nói tao giác ngộ cách mạng nhờ triết học hiện sinh. Mày nhớ hồi đó tao vẫn khoái lối Sartre dùng cái nhìn hiện tượng luận để mô tả cử chỉ ngụy tín của anh bồi bàn. Tao nói Sartre giúp tao nhìn ra cái giả ngụy của giới trưởng giả, từ đó tao tìm đọc triết lý hành động và gặp Marx. Câu chuyện của tao thành giai thoại khôi hài trên rừng, truyền ra cả Hà nội. Hồi tao ra, có mấy tay viết lý luận phê bình văn học của tờ Văn Nghệ tìm tới thăm, và hỏi: "Đâu đâu, cái người giác ngộ cách mạng nhờ triết lý hiện sinh đâu rồi?" Tao học được bài học khôn từ đấy. Mày chưa từng đổi phe, khó lòng mầy hiểu hết những điều tao nói. Mày cũng đơn giản như là những thằng tao gặp ở Hà nội.

Ngữ lờ mờ nhận ra Tường có điều gì bất an phức tạp, muốn hỏi thêm nhưng lại ngại. Mấy hôm nay biến cố này dồn dập biến cố nọ, đầu óc Ngữ căng đầy, gần như tê dại lười lĩnh không còn xúc cảm nữa. Vừa phải đối phó với những đổi thay trước mắt, đoạn đường còn lại, Ngữ không nói gì thêm, trí cứ nghĩ tới số phận Diễm. Không cần chuyển mạch, Ngữ hỏi:

- Ngô nó biết gia đình đã vào Sài gòn chưa?

- Chắc chưa. Diễm lấy thằng Mân phải không?

- Phải.

- Ngô có kể với tao. Sao con Diễm chịu lấy cái thằng như thế nhỉ?

Ngữ đỏ mặt nhớ lại tất cả kỷ niệm cũ. Chiếc Honda hơi chao nghiêng, rồi chạy trở lại bình thường.

***

Ngữ chở Tường tới đột ngột nên mọi người trong nhà đều lúng túng. Nam và bà Văn vừa đi chợ Thị nghè về, đang lo chuẩn bị nấu nướng để cúng tạ vào chiều nay. Lãng đang săm soi cái máy Polaroid vừa mua được, bắt đầu học nghề mới bằng cách vừa đọc cuốn sách chỉ dẫn cách sử dụng vừa bấm thử vài pô cho con Thúy. Nhà chỉ vắng một mình Quế.

Con Thúy nghe tiếng gõ cửa chạy ra mở cổng, reo lên:

- A, cậu Ngữ, cậu Ngữ!

Rồi thấy cậu mình đi với một ông bộ đội lạ hoắc, nó trố mắt nhìn, ánh nhìn vừa thích thú vừa tò mò. Ngữ nhắc:

- Mở rộng tấm cửa cho cậu dắt xe vào. Cậu mang tới biếu cháu một ông bộ đội đây!

Lãng cầm tấm ảnh vừa ráo nước sáp chạy ra cửa, nhận ngay ra Tường. Lãng gọi ầm lên:

- Chị Nam, ra đây nhanh lên!

Nam nghe tiếng em gọi, bỏ dao thớt chạy ra nhà trước. Linh tính cho nàng biết Tường tới. Chân nàng bủn rủn, nàng phải dừng lại vịn tay vào vách. Nam nghe tiếng Ngữ nói:

- Con Thúy đấy. Thúy, sao đứng nghệch ra vậy?

Giọng con Thúy lí nhí:

- Chào chú ạ!

Lãng cười:

- Cái con nhỏ này, không còn biết trời biết đất gì hết. Vào gọi me ra đây.

Con Thúy chạy đâm sầm vào người Nam. Nó thấy mẹ nó đang run, mặt mày xanh xao. Thúy hỏi nhỏ:

- Ai vậy me?

Nam ôm chặt con không nói. Con bé hiểu. Ngữ, Tường và Lãng đã vào nhà. Vẫn giọng Lãng rỗn rảng:

- Cô dâu đâu rồi? Ra mà rước người hùng "về từ đinh núi".

Nam dắt con bước vào phòng trước. Tường đứng đó, nhìn về phía Nam, nụ cười có vẻ ngượng nghịu. Nam thầm cảm ơn Trời là nàng không bị hụt hẫng thất vọng như hồi Tết Mậu Thân. Nam cũng có ý nghĩ giống Ngữ. Tường khỏe mạnh hơn, rắn rỏi hơn trước. Tường không nhỏ lại như Nam lo sợ, cũng không còn lớn lao như trong kỷ niệm. Tường hoàn toàn bình thường.

Cảm giác ấy giúp Nam bình tĩnh trở lại. Nàng hỏi:

- Sao anh về Sài gòn đã lâu, bây giờ mới xuống?

Tường lúng túng trả lời những gì Nam không nghe rõ. Nàng cúi xuống nói với Thúy:

- Con lại chào... chào ba con đi!

Con Thúy sợ hãi nhìn người lạ. Nó ôm chặt lấy mẹ, không dám tiến về phía Tường. Bà Văn lúc ấy mới chịu gác tạm việc bếp núc, bước ra phòng trước. Tường vội chào:

- Thưa... thưa bác.

Bà Văn hỏi:

- Tường mới xuống hả? Trông con mập hơn hồi Tết Mậu Thân...

Bà Văn nói đến đó chợt nhớ đến cái chết của chồng. Mặt bà sa sầm lại. Tường không thấy được nét mặt bà Văn thay đổi, cứ đáp tự nhiên:

- Hồi đó ở trên rừng thiếu thốn đủ thứ. Từ hồi con vào Củ chi tuy sống dưới hầm nhưng vì ở gần Sài gòn, được tiếp tế đầy đủ hơn.

Bà Văn nói:

- Thôi để cho mấy đứa bay nói chuyện. Thúy, xuống bà biểu.

Lãng nhắc:

- Thúy chưa lại chào ba mày. Mày sợ bộ đội hả?

Thúy do dự không biết nên nghe lời bà hay nghe lời cậu. Cuối cùng, nó lí nhí "thưa ba" rồi chạy xuống bếp.

Ngữ nháy mắt cho Lãng, và nói:

- Lãng ra coi giùm anh chiếc xe, sao lâu lâu nó chạy ngắc ngứ như là ngựa mệt bị hụt hơi. Chắc carburateur bị dơ.

Hai anh em đưa nhau ra sân. Chỉ còn có Tường và Nam đứng lúng túng đối diện nhau trong phòng trước.

Nam nói:

- Anh ngồi tạm xuống cái ghế đó đi. Nhà mới dọn, chưa đâu và đâu cả.

Tường nuốt nước bọt dằn cơn xúc động, sẵn tiện nói:

- Em cho anh ly nước.

Nam trở ra phía sau lấy nước cho Tường. Con Thúy chạy tới hỏi nhỏ, mắt sáng lên:

- Ba con thật hở me?

Nam vuốt tóc con, gật đầu.

- Ba con là bộ đội à?

Nam lại gật.

- Sao bộ đội... à phải, bộ đội họ thắng nên ba về.

- Con ra với ba không?

- Không. Con sợ.

- Sao lại sợ.

- Con không biết. Me cần nước đá không, con lấy cho.

- Ừ con lấy vỉ đá ra cho me. Được rồi. Chốc nữa me gọi, con ra với ba nhé!

- Có me thì con ra. Con không dám ra một mình.

- Cái con này! Hay con bưng nước ra cho ba đi.

Con Thúy lắc đầu. Nam trở ra phòng ngoài với ly nước. Nàng đã hoàn toàn bình tĩnh. Nàng ngồi xuống cái ghế sắt đối diện với Tường, mắt nhìn thẳng vào mắt Tường, chú ý tới lối hớt tóc rẽ giữa lạ mắt và cái áo bộ đội cổ bẻ rộng. Nam mỉm cười nói:

- Anh mặc bộ quần áo này trông lạ, nhưng dễ coi hơn bộ đồ bộ đội hải quân. Ai vẽ kiểu quần áo hải quân vậy không biết. Cái yếm vuông trên cổ trông kỳ quá! Hải quân trong này...

Tường cắt lời Nam:

- Quan trọng gì cái áo cái quần. Miễn thắng là được.

Nghe thấy giọng Tường hơi bực bội, Nam bắt đầu giữ gìn lời nói hơn. Nàng cố tránh những điều gay go. Tường nói:

- Em gầy ốm hơn trước nhiều lắm.

Nam thấy lòng nao nao, giọng giận dỗi:

- Em còn sống được tới ngày nay là may rồi. Em sống làm gì không biết! Sao mãi tới nay anh mới nhớ tới vợ con?

Tường uống một ngụm nước để hoãn binh, uống xong mới đáp:

- Anh chưa biết em và bác đã vào đây. Có nhờ người bắn tin trước cho thầy me anh biết, để thầy me đừng nghe tin bọn xấu tuyên truyền mà di tản, họ không tiện nói chuyện với thầy me nên chỉ đưa tin rồi đi. Con nó dễ thương đấy chứ! Lên mấy rồi?

- Chín tuổi rồi đấy, anh quên rồi à?

- Chín tuổi, phải, chín năm hơn từ dạo đó. Con học lớp mấy rồi?

- Lớp bốn. Năm nay con nó học hành dang dở, không biết phải mất một năm hay ra sao nữa. Phần em, cũng mất chỗ dạy. Má không muốn trở về Qui nhơn.

Tường được dịp tỏ thiện chí, hăng hái nói:

- Vài hôm nữa các trường học sẽ mở cửa trở lại. Ban tiếp quản Bộ Giáo dục đã ra thông cáo cho các thầy giáo cô giáo tiếp tục trình diện ở trường, tuần tới tiếp tục dạy dỗ các em. Anh sẽ tìm cho con ghi tên học một trường gần đây. Quanh vùng có trường cấp một phổ thông nào không?

- Cấp một phổ thông là gì?

- Là trường tiểu học đó. Cấp một từ lớp một tới lớp năm, cấp hai từ lớp sáu đến lớp chín, và cấp ba từ lớp mười lên lớp mười hai. Em muốn xin dạy học ngay tại Sài gòn không?

Nam mừng rỡ hỏi:

- Em dạy giờ ở Qui nhơn, xin họ cho không?

- Dễ mà! Việc tuyển dụng giáo viên ngoài Bắc không rắc rối như trong này. Anh quen với nhiều cán bộ giáo dục, để anh lo cho. Xin làm giáo viên dễ lắm. Ở đâu cũng vậy, nghề giáo là nghề bạc bẽo không ai thích. Thanh niên ngoài Bắc thường nói: "Ruộng chạy hết sào, mới vào sư phạm". Ở nhà tập thể trường đào tạo giáo viên thì kham khổ hơn các trường khác. "Ăn như sư, ở như phạm".

Nam bật cười, mừng thầm là cuộc tái hợp không có gì gay go phiền muộn như nàng vẫn lo.

Lãng nghe chị cười, từ ngoài sân đi vào hỏi cả Tường lẫn Nam:

- Ông bà có vẻ "vui đại thắng" lắm phải không?

Nam biết em sắp chọc Tường, vội nói:

- Có gì đâu. Anh Tường nói ở ngoài Bắc nhà giáo "ăn như sư, ở như phạm" nên chị cười.

Lãng nghe chị nói tới "phạm", hỏi Tường:

- Tình anh em Lãng xin hỏi thật: rồi các anh tính tụi tôi sao đây? Tha Tào luôn, hay lại chơi trò mèo vờn chuột?

Tường trả lời cho qua:

- Không có gì đâu, Lãng đừng sợ.

- Em không sợ. Các anh có hỏi thì Lãng cũng nói thẳng là Lãng đi lính thứ dữ, vì bọn lớn bỏ chạy nên Lãng đành phải hàng, chứ nếu không Lãng không chừa sót thằng nào hết. Anh coi, tụi bạn sợ đã lấy thuốc lá dụi vào thịt để xóa hai chữ SÁT CỘNG này đi. Em còn để y nguyên đây. Em không quên được cái chết của ba.

Nam sợ hãi nhắc:

- Lãng!

- Chị để cho em nói. Anh Tường như người nhà, để cho em nói một lần cho hả. Chiến tranh mà, chém giết nhau là chuyện thường. Ra ngoài trận, lỡ gặp anh nếu em không bắn trước thì anh cũng không tha. Bây giờ hết đánh nhau, các anh thắng, các anh tính sao thì nói cho rõ để tiện số sách.

Tường nói:

- Lãng cứ đọc kỹ chính sách mười điểm của Chính phủ Cách mạng Lâm thời.

- Xì! Đọc chi ba cái giấy quái quỷ đó. Lãng muốn biết các anh tính trong bụng chuyện gì kia, mười mười lăm điểm nói ngoài lỗ miệng, kể làm gì.

Ngữ tránh mặt ở bên ngoài nghe em bắt bí Tường, vội vào can thiệp:

- Thôi, đừng hỏi khó nhau. Chuyện đó làm sao Tường biết mà em hỏi.

Nam đưa mắt thầm cảm ơn anh. Lãng cho trêu "ông Việt cộng" như thế đã đủ, trở lại giọng nhỏ nhẹ hiền hòa:

- Em cũng biết là mình hỏi khó, nhưng cứ hỏi. Này anh, liệu tụi này có được để yên cho làm ăn sinh sống không? Em ba mươi tuổi đầu rồi, đã tới lúc phải lo có vợ có con, cho má em vui lòng.

Tường nói:

- Nếu Lãng chịu lao động sản xuất, không buôn bán linh tinh trái chủ trương chính sách Nhà nước, thì chắc không hề gì.

Lãng chất vấn liền.

- Thế nào là buôn bán linh tinh?

Nam gạt đi:

- Thôi để lúc khác.

Lúc đó bà Văn từ dưới bếp gọi Nam. Nam xuống phía bếp, bà Văn hỏi:

- Có nên biểu thằng Tường ở lại ăn cúng tạ không?

Nam nói ngay:

- Để hôm khác, má ạ! Sợ lại cãi nhau, mất vui. Thúy, con lên nói chuyện với ba.

Bà Văn nhìn theo hai mẹ con Nam. Bà nghĩ tới chồng, phân vân không biết mình đang buồn hay đang vui.

CHƯƠNG 159

Có thể gọi bữa tiệc chiều hôm đó là bữa tiệc "rửa tay gác kiếm" của những người chiến bại sống sót, tụ họp nhau lần cuối quanh mâm rượu, uống để quên một giai đoạn đời, uống để quên cả những lo âu của một ngày mai chưa biết ra sao.
Trong những người lính có mặt hôm ấy, Tân chồng sắp cưới của Quế là người rời hàng ngũ sớm nhất. Từ một trung úy phế binh, Tân đã trở thành một tay kinh doanh lanh lẹ. Không còn thấy chút dấu vết chiến tranh nào trên người Tân, ngoài cái vết sẹo ở trên đầu gối nhờ nó Tân được giải ngũ. Vết sẹo kín đáo nấp sau lớp vải quần tây ủi thẳng nếp, nên Tân không có vẻ gì "lính" cả. Chiến tranh chiều đãi Tân, và có thể hòa bình cũng chiều đãi Tân.

Số người còn lại phần lớn từ nhiều mặt trận trở về, mỗi người thoát chết một cách: Ngữ trở về từ quốc lộ 7, Lãng gãy súng ở Thuận an rồi tự tìm cách chạy về Sài gòn, ba người lính ở gần đó một người tan hàng sau trận Xuân lộc, một người chạy từ Cần thơ lên, một người là lính hải quân từ Phú quốc về. Mỗi người kể đoạn đường gian nan của mình, lời kể đều có thể trở thành một thiên tiểu thuyết phiêu lưu kỳ thú nếu bọn họ có tài viết.

Không biết do sáng kiến của ai, bữa tiệc rửa tay gác kiếm có một tiết mục khá đặc biệt: đó là hỏa thiêu các tàn tích của chiến tranh. Ngay bên chiếu rượu dành cho đàn ông, dưới bóng khóm trúc, những người lính dự tiệc đã gom hết quần áo, giầy dép, mũ nịt, thẻ bài, thẻ căn cước quân nhân, giấy tờ quân sự còn sót trong nhà đem chất đống. Tiệc mở màn bằng một nghi thức ngoạn mục: tất cả sáu người lính chọn người có cấp bậc cao nhất châm lửa hỏa thiêu đống quần áo giấy tờ đó. Ngữ và ông Tân đều là trung úy, nhưng Tân lớn tuổi hơn Ngữ, được dành cho vinh dự châm lửa thiêng.

Bà Văn lo xa sai Quế múc sẵn hai xô nước đề phòng hỏa hoạn. Cả xóm bu lại xem tiết mục lạ. Giờ phút thiêng liêng đã điểm. Ông Tân run run bật cái Zippo, dí ngọn lửa xanh vào mép một cái áo treillis. Họ quên là vải quần áo lính làm bằng sợi hóa học nên gặp lửa chỉ đụn lại chứ không bắt lửa dễ dàng. Lãng phải rưới thêm lên đống quần áo một ít xăng, ngọn lửa mới bốc cao. Mọi người cảm động nhìn ngọn lửa, không ai nói gì. Giữa cái im lặng xót xa ấy, bất ngờ Lãng cao giọng đọc một lời kinh lạ: "Đốt tàn xác ta, ngọn lửa thánh bốc cháy bùng bùng. Sống đã lấy chi làm sướng. Chết đã lấy chi làm khổ. Hỉ nộ ai sầu rồi cũng trở về theo cát bụi".

Ngữ biết ngay Lãng cóp một đoạn trong truyện kiếm hiệp Kim Dung, nhưng những người khác không ai biết, nên họ tưởng Lãng đọc một đoạn kinh Phật. Ngọn lửa bốc cao rồi tàn dần, mùi khét tỏa khắp xóm. Bà Văn không kiên nhẫn được nữa, dội xô nước vào đống lửa còn ngún. Khói lại bốc lên, nhiều người ho sặc sụa. Thế là bữa tiệc giã từ vũ khí bắt đầu.

Mâm tiệc của đám đàn ông ngoài sân ồn ào náo nhiệt bao nhiêu thì trong nhà, bàn tiệc của đàn bà con nít êm đềm lặng lẽ bấy nhiêu. Bà Văn cảm động nhìn cả gia đình đoàn tụ, chỉ ngồi tiếp thức ăn cho cháu nội và cháu ngoại chứ không cầm đũa. Bà bảo nhìn cảnh sum họp an toàn như hôm nay bà đủ no, không muốn ăn gì nữa. Quế, Quỳnh Trang và Nam thì bàn tính chuyện tương lai. Quế lạc quan nhất. Nàng hớn hở nói:

- Mấy ngày nay em với anh Tân đi dò hỏi, mới biết ngoài Bắc cái gì cũng thiếu, đến cái chén đôi đũa cũng thiếu huống chi những thứ như cái radio, cái tivi. Nhiều người có tiền mà chẳng có gì để mua. Đừng tin cái mồm xoen xoét khoe khoang của tụi cán bộ, nói láo hết. Hở một chút là "miền Bắc xã hội chủ nghĩa". Cứ nhìn cách tụi nó ăn mặc là biết. Anh Tân bảo em tìm hàng đem ra bán ngoài Bắc sẽ lời to.

Nam nói:

- Họ không cho tư nhân buôn bán đâu. Cái gì cũng của Nhà nước. Chị dự mít ting, nghe bà ngồi bên cạnh nói ngoài Hà nội bán nước trà nóng cũng bị công an bắt.

- Chị hỏi anh Tường chưa?

Quỳnh Trang đáp thay Nam.

- Đúng như vậy. Việc buôn bán lớn nhỏ đều có cửa hàng mậu dịch.

Quế trề môi:

- Cửa hàng mậu dịch! Một ông bộ đội nói với em là cửa hàng bách hoá lớn nhất ngoài Hà nội cũng chẳng có gì để bán, bày toàn hàng mẫu cho đẹp mắt mà thôi. Còn thua xa một sạp tạp hóa ở chợ Bến Thành. Dân ngoài đó không mua được gì ở Mậu dịch thì họ mua hàng của mình. Có cấm cũng không được.

Bà Văn thấy con gái bạo gan tính toán chuyện lớn, lên tiếng can:

- Mày đừng ỷ y như thời trước muốn làm gì thì làm. Tính cái gì cũng phải từ từ. Mày phải hỏi thăm thằng Tường cho kỹ.

- Ảnh mà biết gì! Tiếc quá con về trễ chứ không cũng phải "chất vấn" ảnh vài câu.

Nam nói:

- Lãng nó chất vấn ảnh nhiều rồi đấy.

Quế quay hỏi Quỳnh Trang:

- Ảnh có nói chuyện mua bán trên chị sẽ ra sao không?

Quỳnh Trang thành thực đáp:

- Ảnh nói là nên tìm cách dẹp bớt đi, tìm nghề nào sản xuất.

Quế cãi:

- Nghề sản xuất là nghề gì! Nghề nào mà không sản xuất.

Nam nói:

- Buôn bán là làm trung gian kiếm lời, không phải là sản xuất.

- Chị có chồng Cách mạng, thuộc bài dữ.

Thấy chị cau mày, Quế giành nói cho hết:

- Ai bảo buôn bán không phải là sản xuất? Sản xuất ra hàng hóa mà không có bọn này thì hàng hóa bán cho ai. Hàng hóa không bán được thì sản xuất làm gì, chỉ làm đủ xài thôi.

Trang nói:

- Thì Nhà nước phụ trách việc mua bán thay mình.

- Họ ba đầu sáu tay hay sao mà ôn đồm hết mọi việc. Có đi buôn mới thấy hết cái khổ. Chạy ra chỗ mua được hàng tốt hàng rẻ không phải là dễ. Lại còn phải biết ở đâu đang cần thứ gì. Mấy ông cán bộ mặt mũi lúc nào cũng lờ đờ ấy mà lo buôn bán, thì Nhà nước sập tiệm sớm.

Bà Văn nói:

- Họ làm được hay không là việc của họ. Mày trái lệnh, họ còng mày.

Quế không chịu thua:

- Họ có chỗ nhốt hết dân buôn bán hay không hở má? Buôn bán như con với chị Trang lâu nay có tội gì? Họ làm điều phải dân còn nghe, làm quá đâu có được. Thế nào cũng có chỗ cho dân họ thở chứ! Hôm mồng Một anh Tân chở con đi xem bộ đội. Con thấy mấy cậu nhỏ tập đi xe gắn máy, không quen tay ga ngã lăn quay sướt cả đầu gối mà miệng vẫn cười hớn hở. Mấy ông lớn thì ngồi trên xe hơi cứ vênh mặt lên. Anh Tân nói. "Thôi rồi, tụi nó cũng biết ham hưởng thụ như ai, mình còn có đất sống". Ảnh nói đúng lắm. Tụi nó như nhà tu hết thì mình mới sợ.

Quỳnh Trang nói:

- Chị buôn bán nhưng không có máu liều như em. Nếu họ đã ra lệnh cấm thì chị không dám đi buôn đâu.

Quế to tiếng.

- Ai cấm? Bọn con buôn ngoài Bắc em gặp ở chợ Bến Thành bảo ngoài đó tụi nó cũng ăn hối lộ như máy. Có tiền thứ gì cũng được cả. Chị nghĩ coi, tụi nó chẳng phải cán bộ cán biếc gì cả mà bộ đội vừa chiếm Sài gòn, tụi nó đã có mặt rồi. Ai cấp giấy phép đi đường cho tụi nó? Ai chở tụi nó đi?

Bà Văn ngạc nhiên hỏi:

- Đi đường mà cũng có giấy phép à?

- Làm cái gì cũng phải có công an cho phép.

Quế quay hỏi Nam:

- Anh Tường làm cái gì? Có làm công an không?

- Chị đâu biết. Anh ấy có nói với Trang không?

- Tối hôm qua ảnh nói làm ở cơ quan gì tên hơi lạ chị không nhớ. Cơ quan gì có liên quan tới sách vở báo chí.

- Trời! Lại sách vở.

Bà Văn nói:

- Chút nữa chờ khách họ về hết, các con ngồi tính với nhau coi nên làm cái gì. Má muốn các con làm sao để sống gần nhau, giúp đỡ nương tựa nhau. Các con coi như thất nghiệp hết rồi, phải tính đường xa từ bây giờ.

***

Cuộc họp đại gia đình kéo dài tới mười một giờ đêm vẫn chưa ngã ngũ. Có ba khuynh hướng tất cả: khuynh hướng vui thú điền viên, khuynh hướng kinh doanh buôn bán và khuynh hướng trung dung đứng giữa.

Ông Tân tự biết mình chưa được xem là người trong nhà nên xin về sớm. Phái kinh doanh buôn bán có hai chiến sĩ nhiệt thành là Quế và Lãng.

Trước khi "đại hội" khai mạc, Lãng đã kéo Quế ra sân hỏi riêng:

- Thế nào, chị với anh Tân tìm ra chỗ chưa?

- Mới tìm ra chỗ họ chịu bán sỉ đồng hồ Seiko... nhiều vốn quá, mượn anh Tân cũng được nhưng tao không muốn mượn nhiều.

- Thì em đã nói với chị cho em góp vốn.

- Xì, mày lương phạn bao nhiêu uống rượu không đủ, tiền đâu mà góp .

- Em có tiền thật mà. Không có tiền, nhưng có vàng cũng như tiền vậy.

- Vàng ở đâu mày có?

Quế buột miệng hỏi, và chợt hiểu. Quế thì thào hỏi:

- Má biết mày có vàng không?

- Không.

- Cũng may mày biết khôn chưa cho ai biết. Má mà biết...

Lãng tức giận nhưng không dám lớn tiếng:

- Em lấy bớt của tụi ăn cướp thì có gì là xấu! Chị coi, đời bất công vừa vừa thôi chứ. Tụi em đem mạng sống ra giữ an ninh cho chúng nó làm giàu mà có được gì đâu, phút cuối bị bỏ rơi như những miếng giẻ rách. Em thoát chết được là nhờ phước nhà, trong khi hai vợ chồng thằng đó chạy giặc bằng xe hơi, xe hết xăng ôm cái túi vàng đi không nổi. Tụi em tha mạng cho hai đứa đó là còn tử tế.

- Nhưng hai đứa đó là ai?

- Đâu biết! Gặp cái thằng mặt mâm với con vợ phệ đó ôm đống vàng chạy ra bến Cam ranh, thấy con vợ chạy chân không mà ôm cái xắc chặt cứng trước ngực, tụi em biết liền.

- Rồi tụi bay cướp hết của người ta à?

- Chỉ lấy vàng thôi. Tiền với hột xoàn đồ gì linh tinh cho lại con mụ.

- Mày đi chơi nhơn nhơn ngoài đường vô phúc gặp lại họ...

- Hạng đó mà chạy vào được tới đây thì cũng dư sức đi Mỹ rồi. Mà gặp lại đã sao! Em chỉ lấy lại phần mình theo lẽ công bằng.

- Mày lấy ngang xương như vậy mà bảo là lẽ công bằng. Tụi mày không kề súng vào cổ họ, dễ gì họ chịu đưa.

- Em thề với chị là không cần lấy súng ra dọa. Thấy tụi em quắc mắt, con mụ đã sợ líu lưỡi rồi.

- Má mà biết được thì mày đừng hòng... nhưng liệu mày góp được bao nhiêu?

- Chị cần bao nhiêu?

- Thôi mai hãy tính. Bộ mày tính đi chụp hình dạo sao?

- Tội gì không kiếm chút tiền tiêu. Tụi nó đang ham chụp hình kỷ niệm, phải phạt tụi nó.

Quế cười, lắc đầu. Hai chị em yên tâm, cực lực chủ trương phải sống bám vào Sài gòn để mua bán.

Ngữ bị Lãng chê là già nua, vì chủ trương vui thú điền viên. Ngữ nói với bà Văn:

- Con nghĩ gia đình mình nên về sống ở miệt vườn. Đất trong này mầu mỡ, mỗi năm chỉ cần làm một mùa đã dư ăn chứ không phải vất vả như ngoài Trung. Sông rạch lại sẵn cá tôm. Gia đình mình hùn nhau mua vài mẫu ruộng, đào ao nuôi cá, lấy đất ao đắp vườn trồng cây. Con có đi chơi miệt Mỹ tho, Cần thơ, thấy dân dưới đó sống an nhàn lắm. Đàn ông muốn nhậu là nhậu. Đàn bà cũng thảnh thơi. Chiến tranh hết rồi, muốn đi đâu không sợ bị mìn, phục kích. Má hưởng tuổi già trong lúc son cháu sum vầy, chắc má vui hơn phải sống gần bên cái nhà máy dệt ồn ào này.

Quỳnh Trang không thuộc phái trọng nông nhưng cũng phụ họa chồng:

- Em thấy nếu muốn lập vườn thì nên lên vùng Bảo lộc hoặc Đà lạt. Em đi buôn trà cà phê trên đó, em biết. Khí hậu trên đó mát mẻ quanh năm. Nhiều chủ đồn điền trà hay cà phê trên Bảo lộc đã đi, bà con họ ở lại thế nào cũng muốn bán rẻ bớt một ít, nhiều không quán xuyến nổi. Mình lên mua một khu đã có sẵn trà hay cà phê đang có hoa lợi, chỉ lo chăm bón và thuê người hái trà hái cà phê mà thôi. Nếu muốn mình lập luôn xưởng sấy trà, rang cà phê. Lười thì bán sỉ cho con buôn ở Sài gòn. Em biết hết mọi mối hàng không lo gì cả. Em thích đời sống trên Cao nguyên hơn. Dưới miệt vườn sình lầy dơ dáy lắm.

Bà Văn đồng ý với Ngữ, nhưng lại chọn một quê hương khác.

- Má muốn các con về Ninh hòa quê má. Lâu quá má không về nên không biết bà con còn ai ở đó không. Xe cộ dễ dàng các con đem má về Ninh Hòa một lần cho biết. Má nhớ hồi nhỏ sống ở đó sướng lắm. Vừa có ruộng, vừa có rẫy, lại vừa gần biển tôm cá rẻ. Các cháu lớn lên muốn đi học ở đây cũng dễ, vì nhà gần quốc lộ 1. Má nhớ hồi nhỏ chuyến xe lửa Hà nội Sài gòn chạy qua thường thường đúng lúc gà gáy. Má thức dậy sớm, nhìn các toa xe chạy qua sau vườn mà mơ ước. Ba tụi mày từ ngoài Bắc vào cũng xuống ga Ninh hòa, cách nhà má không đầy cây số.

Quỳnh Trang vừa mới đưa ra ý kiến lên Cao nguyên lập nghiệp đã đổi lập trường, đứng vào phái trung dung với Nam. Nam nói:

- Con thấy chưa biết đời sống ở các nơi ra sao, thì đừng vội, bỏ Sài gòn đi rồi lại tiếc. Nhà mình toàn đàn bà con gái, chỉ có anh Ngữ với thằng Lãng là đàn ông...

Quỳnh Trang nhắc:

- Còn cu Bình của chị nữa.

Nam cười, tiếp:

- Cả hai anh em chưa ai biết làm ruộng làm rẫy, liệu gia đình mình làm nổi không. Chi bằng cứ tạm ở đây, quen buôn bán như chị Trang con Quế thì cứ buôn bán, con thì xin đi dạy, anh Ngữ thế nào trước sau cũng tìm được việc làm...

Lãng cắt lời Nam:

- Liệu tụi nó có để cho hai thằng "ngụy quân" này yên không? Em nghi lắm.

Nam nổi cáu:

- Họ đã làm gì mày đâu mà cứ lải nhải nói hoài.

Lãng đốp chát lại ngay.

- Tụi nó đã làm gì nên trò đâu mà chị bênh chầm chập vậy.

Ngữ chưa kịp nói gì, bà Văn đã can hai con:

- Tụi bây tụ họp nhau để bàn tính chuyện đùm bọc sinh sống với nhau, hay là để dày xéo nhau, hai đứa nói cho tao nghe? Tụi bay chia phe chia phái chém giết nhau bao nhiêu năm chưa đủ hay sao? Dẹp hết chuyện chính trị đi. Tao cấm thằng Lãng không được nói xóc óc con Nam nữa!

Lãng giận dữ nói:

- Má không đứng giữa mà bênh con gái.

Ngữ nạt em:

- Lãng, không được hổn. Không dễ gì gia đình mình được đông đủ như hôm nay. Tụi mình chỉ còn có má, phải giữ làm sao cho má vui. Má đã bảo dẹp là dẹp. Không được nói chuyện rắc rối nữa. Trở lại chuyện cũ đi. Má, mình bàn bây giờ cũng hơi sớm, vì chưa biết chính sách của họ như thế nào. Lãng nó lo cũng phải.

Nam nói:

- Anh Ngữ nói cho lắm rồi cũng bênh thằng Lãng.

- Không phải anh bênh nó. Em phải thông cảm nỗi lo của nó với anh. Nếu họ bỏ tù hai đứa này, thì bao nhiêu chuyện bàn tính đêm nay thành công cốc hết. Còn nếu họ làm như họ hứa, để yên cho mình sống, thì đại gia đình mình nên gắng sống gần nhau để đùm bọc nhau.

Quỳnh Trang nói:

- Em nghĩ nếu họ để cho mình sống, thì cũng nên chia hai ra. Một nửa ở Sài gòn để cho tụi nhỏ học hành, tụi em quen buôn bán thì họ cho buôn bán cái gì mình làm cái đó, kiếm sống qua ngày. Một nửa thì tìm đất cát ở vùng gần đây, như Thủ đức, Lái thiêu, Xuân lộc, để làm ruộng làm rẫy, tiếp tế lúa gạo rau quả cho nửa ở Sài gòn. Mình ở gần nhau cũng dễ tiếp trợ cho nhau, chứ bây giờ em nghĩ lại, thấy về dưới tận Cần thơ lên tận Bảo lộc xa xôi quá.

Bà Văn gật đầu tỏ vẻ thích đề nghị của nàng dâu. Bà nói:

- Con Trang nói phải đấy. Đứa nào ở Sài gòn thì cứ ở Sài gòn, như con Trang con Nam có thể nhờ thằng Tường xin làm công chức, con Quế có thể buôn bán. Thằng Ngữ thằng Lãng họ cho ở đây thì tốt, không cho thì xuống quê làm rẫy cuối tuần đi đi về về. Má sẽ ở dưới vườn với mấy đứa cho yên tĩnh, lâu lâu lên Sài gòn mua sắm thăm mấy đứa.

Quế vỗ tay nói:

- Cuối tuần rảnh mình đi picnic dưới quê cũng thú.

Lãng hỏi:

- Nhưng gia đình mình có sổ gia đình ở Qui nhơn, Sài gòn họ có cho ở không?

Câu hỏi của Lãng làm mọi người chưng hửng, người nọ nhìn người kia. Quỳnh Trang dân Sài gòn hợp pháp nên tự tin hơn, kiếm cách an ủi cả nhà:

- Má à, con nghĩ cả nhà mình đủ điều kiện để được định cư tại đây. Mẹ con Nam thì có anh Tường, anh Ngữ với Lãng làm lính không có tên trong sổ gia đình ở Qui nhơn, bây giờ hết chiến tranh xin ở đâu cũng được. Quế thì theo anh Tân. Má già thì theo các con. Họ không buộc mình phải về Qui nhơn được.

Lập luận của Quỳnh Trang không đủ sức thuyết phục mọi người, nên cái lo cứ bàng bạc trên khuôn mặt mọi người. Lãng nói:

- Thôi hơi đâu mà tính. Tên bay đạn lạc suốt mười năm không chết, bây giờ hết chiến tranh rồi, lo làm gì. Má, ngày mai con ra quân làm thợ chụp hình. Để con lấy cái máy Polaroid chụp cái hình kỷ niệm cả nhà mình đoàn tụ, nghe má.

Ý kiến của Lãng được mọi người tán thành. Bà Văn đang đứng giữa các con và hai cháu, chợt hỏi:

- Rồi mày làm sao? Mày chụp thì hình thiếu mày.

- Má đừng lo. Có automatic. Thúy đứng xê ra một chút cho cậu bấm máy rồi chạy tới chen vào chỗ cháu. Xong chưa? Chuẩn bị: Một, hai, ba.

Lãng bấm máy rồi chạy tới xếp hàng. Tiếng máy chạy rè rè một lúc rồi đèn flash chớp sáng.

Lãng chưa quen sử dụng flash nên mở ống kính thiếu ánh sáng. Bức hình tối tăm, không nhận ra mặt người. Ai cũng cảm thấy lo vu vơ, nhưng không dám nói ra lời.

CHƯƠNG 160

Tiệm trà cà phê của bà Thanh Tuyến đã mở trở lại sau một tuần đóng cửa. Quỳnh Trang và mẹ trở về công việc hàng ngày. Trong nhà chỉ có Ngữ và ông Thanh Tuyến không biết làm gì cho hết ngày, hết đi vô đi ra nhìn đồng hồ lại xách xe đi lang thang. Hễ ông Thanh Tuyến đi đâu thì Ngữ phải ở nhà, và ngược lại. Tường đã lấy chiếc Honda của cha, trong nhà chỉ còn lại chiếc xe gắn máy của Quỳnh Trang.
Không khí gia đình không được còn êm ả như mấy ngày đầu tháng năm. Giữa Tường và Ngữ, hai người bạn cũ vẫn cố né tránh những vấn đề gai góc, lựa lời mà nói để khỏi đụng chạm nhau. Dù là rể, lại ở ngay trong nhà, Ngữ vẫn bị coi như khách. Có những lúc ông bà Thanh Tuyến và Trang xầm xì bàn tán với nhau, thấy Ngữ tới gần họ bàn sang chuyện khác hoặc im lặng không nói nữa. Nhiều hôm đi đâu về bất ngờ Ngữ nghe có tiếng đàn ông cãi vã nhau kịch liệt. Ngữ vào nhà, ông Thanh Tuyến và Tường lại im. Bà Thanh Tuyến buồn khổ ra mặt nhưng không muốn cho Ngữ thấy mình khóc. Ngữ chờ lúc chỉ có hai vợ chồng tra hỏi Quỳnh Trang, nàng chối quanh, hoặc chỉ đáp lửng lơ cho qua. Ngữ khó chịu vì cách đối xử đó, càng có mặc cảm về chuyện ăn không ngồi rồi của mình.

Ngữ biết từ hôm Tường về nhà, giữa cha con ông Thanh Tuyến có quá nhiều chuyện bất đồng xích mích. Chi tiết ra sao Ngữ chỉ biết nội dung lần đầu do Quỳnh Trang kể lại. Những lần sau bà Thanh Tuyến dặn dò sao đó, Quỳnh Trang chỉ nói đại khái:

- Thầy với anh Tường lại giận nhau vì mấy cái băng nhạc...

- Anh Tường hỏi vụ thầu rác ở Đà nẵng làm thầy la toáng lên...

- Ấy, chỉ tại thầy nhắc vụ Mậu Thân mà sinh chuyện...

Ngữ chỉ có mỗi công việc là tắm rửa cho con, dẫn con đi chơi, xếp đặt lại những thùng trà, buộc dây cho những gói cà phê rang sẵn để giao cho các hiệu cà phê... Thiếu tự tin, mặc cảm vô tích sự

ăn bám, Ngữ đi vào đi ra lóm thóm, một cái nhíu mày hay một lời xì xầm của bà Thanh Tuyến cũng làm cho Ngữ áy náy.

Theo lẽ thường mỗi lần ông Thanh Tuyến có chuyện không vui, ông đều tâm sự với rể. Lâu lâu ông vẫn thường nhắc lại cái thời ông bị liệt nằm một chỗ cả ngày chỉ chờ Ngữ đến để thổ lộ hết những gì ông nghĩ lúc nằm một mình. Khi đi lại được, trở lại lao vào kinh doanh, ông không cần Ngữ nữa. Đáng lẽ thời thế thay đổi làm tiêu tan một phần cơ nghiệp ông, ông phải tìm tới Ngữ như các lần trước. Không. Ông đăm chiêu cả ngày, tách biệt một cõi, không tỏ dấu hiệu nào cho Ngữ dễ gần với ông.

Một lần về nhà Ngữ thấy Quỳnh Trang đứng ở cửa đợi, Ngữ lo lắng chưa kịp hỏi vợ, Quỳnh Trang đã cáu kỉnh hỏi:

- Anh đi đâu để thầy đợi lấy cái xe cả buổi.

- Thầy có dặn anh đem xe về đâu? Thầy đâu rồi?

- Thầy phải đi gấp chứ chờ anh về à!

- Chuyện gì thế?

Quỳnh Trang dẫn chồng ra đường, đi xa hiệu trà một đoạn, mới nói:

- Anh Tường không dám nói thẳng với thầy, chỉ nói với me rồi tự tiện chở cả hệ thống âm thanh lên cơ quan cho họ xài, thầy về thấy nhà trống trơn la toáng lên.

- Sao me không nói cho thầy biết.

- Thầy hỏi, me mới nói. Thầy bảo hồi trước ảnh về nhà lấy chiếc Vespa chạy đi tranh đấu tranh điếc, bây giờ cũng về lấy mất của thầy chiếc Honda đi lo chuyện Nhà nước. Thầy hỏi có phải nó đem đồ dơ về cho me giặt không, nó mang đồ ăn với cà phê vào cho cán bộ xài không, me không dám gật. Cũng may là em với me không kể hết những câu ảnh nói lúc vắng thầy.

- Tường nói những gì?

- Thôi, anh không nên biết.

- Nhưng thầy đi đâu vậy?

- Thầy đi đòi lại giàn máy.

Ngữ nói đùa:

- Không khéo thầy lên trên đó không gặp Tường, mà gặp mấy cán bộ khác, họ lại còn kết tội thầy sản xuất văn hóa phẩm phản động nữa là khác, đừng hòng đòi lại tang vật.

Quỳnh Trang vội nói:

- Ấy, anh Tường cũng nói như thế với me.

- Nói lúc nào?

- Lúc ảnh đem máy đi. Me nói giàn máy ghi âm với loa là phần chia của thầy, ảnh muốn đem lên trên Thành đoàn phải chờ thầy về hỏi đã. Ảnh nói thầy ngoan cố, bây giờ không ủng hộ giàn máy sau này sẽ gặp khó khăn với cơ quan văn hóa thông tin. Ảnh nói ai cũng biết thầy chuyên sản xuất nhạc phản động đồi trụy.

Ngữ cười, tự thấy mình vui một cách rất tiểu nhân:

- Như vậy là hai phe ta địch đụng độ lớn rồi. Em đoán thử ai thắng.

Quỳnh Trang nói:

- Em cho không ai thắng cả. Cả thầy với anh Tường đều thua. Em chỉ mong nhà không có xào xáo. Khổ ghê! Anh!

- Cái gì?

- Em cấm anh không được sinh chuyện với anh Tường.

Ngữ thấy đây là cơ hội tốt, vội nói với vợ:

- Anh thấy sống chung với thầy me thế này không ổn. Anh... Anh...

- Em biết, em biết. Anh Tường không về đã không ổn rồi, huống chi... chờ ít lâu xem ra sao, vợ chồng mình phải dọn ra ở riêng. Hồi lên Pleiku, em đã nói với anh rồi.

- Hay anh tìm việc gì làm để kiếm tiền, như thằng Lãng.

Quỳnh Trang cảm động, rơm rớm nước mắt:

- Lãng nó xông xáo, anh không làm được đâu. Em không muốn thấy anh khổ.

- Hay anh theo con Quế buôn bán thứ gì đó!

Quỳnh Trang bật cười:

- Cái tướng anh mà đi buôn! Nói cái gì không thật một chút, mặt anh đã đỏ lên, nói năng lúng búng. Với lại cũng dễ gặp rắc rối nữa. Mấy ngày nay bộ đội ưa bắn ẩu, mấy thằng nhóc móc túi ở chợ Bến Thành mà cũng bị bắn vỡ sọ, em nghe lạnh cả xương sống. Anh đứng xớ rớ ở chỗ đông người coi chừng đạn lạc.

- Mình buôn bán lương thiện có gì mà sợ.

- Anh định buôn bán thứ gì mà lương thiện?

Ngữ đáp liều:

- Như bán đồng hồ bút máy cho bộ đội chẳng hạn.

- Thôi anh ơi! tụi lưu manh bán đồng hồ giả cho bộ đội, tụi nó đã nổi cáu lại có súng, anh cầm đồng hồ tụi nó tưởng anh cùng một bọn đánh lừa...

- Hay là đi bán sách cũ như tụi bạn...

- A, bán sách cũ còn nguy hơn nữa. Anh Tường đã nói anh viết sách phản động, bây giờ thêm cái tội ngoan cố lưu hành sách phản động.

- Vậy thì anh làm gì bây giờ?

Trông nét mặt nhăn nhó của chồng, Quỳnh Trang thương hại, nói với Ngữ mà như đang dỗ thằng Bình:

- Anh đừng nóng ruột. Em còn lo cho anh được mà! Rán nhẫn nhục ít lâu nữa thôi, anh!

***

Vâng, thì rán nhẫn nhục. Cảm giác bất lực cứ đè nặng lên Ngữ. Quỳnh Trang thấy chồng khổ tâm, chẳng những không ngăn cản như trước mà còn khuyến khích Ngữ nên lấy chiếc xe của mình đi đó đi đây cho khuây khỏa. Nàng không muốn Ngữ chứng kiến cảnh cha và anh cãi nhau, lạnh nhạt nhau, ngồi cùng mâm cơm mà làm như không thấy nhau, nói chuyện gì cũng phải qua trung gian của bà Thanh Tuyến.

Như Ngữ đã đoán đúng, ông Thanh Tuyến không đòi được giàn máy về. Tường bận xuống Khánh hội giúp thành lập bộ phận đầu não của Quận đoàn Thanh niên quận 4, ông Thanh Tuyến tới hỏi thì người nầy bảo gặp người kia, người kia lại bảo nên "liên hệ" với người nọ. Gặp được đúng người đang sử dụng giàn máy, thì anh này cho biết cái máy không sử dụng được. Ông xót xa nhìn những máy móc đắt tiền tinh vi bị bỏ lăn lóc bừa bãi, thử kiểm soát lại thì hỡi ôi, thay vì dùng điện 110 volt, người dùng máy đã cắm vào ổ điện 220 volt, cầu chì bị cháy tiêu, khổ nỗi loại cầu chì đặc biệt này tìm không phải dễ.

Tối hôm đó, cha con cãi nhau một trận kịch liệt, Tường tức lắm, chưa dám nói với cha những điều đã phàn nàn với mẹ và Quỳnh Trang, nhưng sáng hôm sau mọi sự tự nhiên được giải quyết vì có lệnh của Ủy ban Quân quản thành phố bắt buộc tất cả các nhà in, nhà xuất bản, nhà sách, nhà phát hành và sản xuất băng nhạc phải kê khai tất cả dụng cụ máy móc, cùng sách báo, văn hóa phẩm còn tồn kho. Ông Thanh Tuyến không dại dột gì mà đứng ra nhận làm chủ nhân của trung tâm sản xuất băng nhạc (người đứng tên làm chủ là vợ chồng Diễm) để phải khai báo lôi thôi. Nếu cứ chiếu theo hồ sơ thì người chịu trách nhiệm ra khai báo là Diễm. Ông tức mình vì mất tiêu giàn máy, mà không kêu ca gì được.

Tường được thể, nói với bà Thanh Tuyến mà cốt để cho cha nghe:

- Me nói với thầy đem nộp cái đống băng nhạc phản động ấy đi, để trong nhà vài bữa nữa thanh niên phường họ mở chiến dịch càn quét văn hóa đồi trụy phản động chỉ thêm phiền.

Bà Thanh Tuyến sợ, không cần hỏi ý kiến chồng, sáng sớm hôm sau tự mình khuân mấy thùng băng đem vất vào đống rác gần chợ cá Trần Quốc Toản.

Ông Thanh Tuyến thấy căn phòng tự nhiên trống trải hẳn, ngạc nhiên hỏi vợ. Bà cho ông biết tin buồn. Ông la toáng lên:

- Bà điên chưa? Dưới phố Lê Lợi người ta bày sách cũ với băng nhạc ra bán đầy lề đường, cả dân Sài gòn lẫn tụi bộ đội chen nhau mua, bà đem đi đổ? Bà vất ở đâu? Trời ơi! Con với cái! Nó đâu?

- Nó đi làm rồi!

- Tôi hỏi bà đem vất mấy cái thùng băng của tôi ở đâu?

- Ở đống rác chợ Cá ấy. Ông có muốn lôi thôi ra đó mà "móc" về.

Ông Thanh Tuyến chạy ra chỗ đống rác to tướng trên đường Trần Quốc Toản. Những người sống bằng đống rác nầy đã nhanh chân hơn ông. Ông đoan quyết thế nào mấy thùng băng của ông

cũng đã xuống tới chợ trời băng nhạc trên Sài gòn. Ông chạy xe gắn máy xuống đường Lê Lợi. Quả nhiên đống băng của ông đã bày bán ở đấy. Giận vợ con tràn hông, ông chạy về nhà dạy cho bà vợ một bài học khôn. Một lần nữa chính ông phải học bài học khôn: những toán thanh niên đã kéo tới từng nhà trên đường Lý Thái tổ tịch thu tất cả sách báo băng nhạc dĩa hát cũ chở đầy xe ba gác, đổ đống cao ngộn trước trụ sở phường, sẵn sàng làm lễ hỏa thiêu để mở màn cho chiến dịch truy quét tận gốc "tàn dư độc hại của văn hóa Mỹ Ngụy".

Ông Thanh Tuyến hoang mang chẳng hiểu gì cả: tại sao trên phố Sài gòn người ta bày bán sách báo cũ, mà ở khu vực ông người ta chất đống đốt hết? Ở đâu làm đúng ở đâu sai? Ông không dám đoan quyết điều gì nữa, ông thu mình lại, cơn giận không nguôi nhưng vì không phát ra ngoài, nó quay lại tàn phá đầu óc ông. Chỉ trong vòng chưa đầy tuần lễ, đầu tóc ông bạc trắng, và dáng đi lọm khọm mệt mỏi như một cụ già.

***

Ông Thanh Tuyến chán đời nằm lì trong phòng thì Ngữ lại được dùng chiếc xe gắn máy đi đây đi đó.

Chàng đến thăm nhà xuất bản đã liều lĩnh đứng ra in hai cuốn truyện của chàng, cuốn thứ nhất bán ế còn cuốn thứ hai mới phát hành thì Bình long mất, sau đó tình hình suy đồi nhanh chóng, sách gửi đi chắc đã thất lạc đâu đó làm mồi cho lửa. "Sự nghiệp" văn chương của Ngữ coi bộ cũng hẩm hiu, dang dở, xoàng xĩnh, phù phiếm như cuộc đời ba mươi lăm năm của chàng mà thôi. Cửa nhà xuất bản ở đường Nguyễn Thiện Thuật đóng im ỉm. Ngữ nghĩ: "Biết đâu sách của mình có bán ở chợ trời. Phải ra đó tìm mua vài cuốn giữ làm kỷ niệm".

Ngữ ra chợ trời sách vở băng nhạc ở đường Lê Lợi. Chàng gặp hầu như đầy đủ các bạn văn lớp trẻ ở đó.

Vừa gửi xong chiếc Honda ở lề đường trước tiệm kem Mai Hương, Ngữ nghe có một giọng đàn ông Huế gọi tên mình:

- Ê Ngữ, sống sót về được đây hả?

Ngữ ngạc nhiên quay về phía có tiếng gọi. Trời! Ông bạn trẻ đồng hương chuyên viết những chuyện tình lãng mạn nhẹ nhàng, văn xuôi lời lẽ đơn giản mà chuyện đẹp như thơ. "Nhà văn" áo bỏ ngoài quần trông xốc xếch bụi đời đang ngồi chồm hổm sau đống sách cũ bày lộn xộn trên một tấm poncho. Ngữ mừng quá, chạy tới hỏi:

- Mày về tới đây lúc nào?

- Ngày 30. Quá giang xe bộ đội đàng hoàng nghe!

- Sách mày moi ở đâu ra bán vậy?

- Năm cha bảy mẹ đủ nguồn. Sách nhà của tao. Sách tao xin ở đàng nhà xuất bản. Không, xin trước khi có lệnh đăng ký, bây giờ ai dám cho. Ông V.P đi Mỹ tao lên nhà mót thêm được một cyclo sách nữa. Mày thấy không, lai rai bán cũng đủ cơm dĩa cầm hơi!

- Bán được không mày?

- Được. Mày còn thuốc lá không?

- Còn mấy điếu, mày lấy hết đi. Từ sáng tới giờ mày bán được mấy cuốn?

- Độ mười cuốn. Tụi bộ đội cũng chịu khó đi mua sách ngụy mày ơi!

- Thế à? Tụi nó mua thứ gì?

- Đủ thứ. Có thằng tìm mua sách chưởng. Có thằng không biết ất giáp gì hết, lật qua vài cuốn hỏi giá, thấy cuốn nào dày mà giá rẻ thì mua. Có thằng chắc là dân rành, hỏi mua sách theo tác giả. Hồi nãy có một thằng hỏi tao có được mấy cuốn của ông Võ Phiến. Tao trúng mánh. Nó mừng mà tao cũng mừng. Mày chờ chút, tao cuốn gói gửi sách đi nhậu với mày. À này, trên nhà mày có sách vở băng nhạc nhiều không?

- Tiếc quá, hôm qua bà già vợ tao sợ tụi thanh niên phường đi lục, khuân vất đi mấy thùng băng.

- Có phải băng nhạc trung tâm phát hành Diễm không? Hôm qua tao không có tiền, chỉ mua rẻ được có mười cuốn bán cái vèo đã hết. Thằng Đắc mua được cả thùng.

- Đắc nào? Đắc Quảng Nam làm thơ phải không?

- Chính nó. Nó bán chỗ kia kìa. Gần chiếu sách của bà Mai.

- Nó đâu? Ừ, đứng thằng Đắc. còn...ơ kìa, ai như chị Mai làm báo Tuổi Hồng!

- Bả chứ ai nữa! Đông lắm. Văn chương miền Nam bây giờ mới thực sự xuống đường, thực sự vác bị gậy đi ăn mày chứ không giả vờ như năm ngoái nữa. Mày muốn nhập làng chợ trời thì tìm sách xuống đây bán với tụi tao. Tao ở gần, ra sớm xí chỗ giùm mày.

Ngữ nhớ mục đích tìm ra chợ sách, nên hỏi bạn:

- Mày có bán cuốn nào của tao không?

- Để tao lục coi.

Anh bạn cúi xuống lấy bàn tay xốc đống sách lên tìm kiếm một hồi không thấy, chắt lưỡi tiếc rẻ:

- Bậy quá, tao có năm cuốn Lục Mạch Thần Kiếm mà lại thiếu mất cuốn hai, không đủ bộ.

Ngữ ngớ ra, hỏi:

- Mày kiếm sách của tao hay kiếm cuốn Lục Mạch Thần Kiếm?

- Kiếm sách của mày đấy chứ. Tao nhớ hai cuốn sách của mày mà. Một cuốn bìa màu rêu in chữ đen trông tối lắm, một cuốn có cái hình vằn vện gì của thằng Đức vẽ, chẳng ai hiểu nó muốn vẽ gì. Phải không?

- Phải. Tao có nhờ nhà xuất bản gửi tặng mày, mày nhận được không?

- Lên chùa mà nhận! Mày tới hỏi thằng Đắc chắc nó có sách của mày. Nó quen thân với thằng xuất bản hai cuốn sách của mày mà!

Tự nhiên Ngữ ngại thấy tác phẩm của mình bị bày bán rẻ rúng ở đây. Chàng vội nói:

- Thôi để lúc khác. Mày dẹp sách đi nhậu với tao đi. À, tao hỏi ngay để chốc nữa quên. Mày về đây ở đâu?

- Ở nhà anh Sơn. Mày rảnh tới đó chơi. Mấy ngày nay tụi văn nghệ ngoài Bắc ghé đó chơi đông lắm. Tao có gặp vài thằng.

- Ai thế?

- Có nói tên chắc mày cũng không biết đâu. Một thằng viết truyện ngắn. Nó có tặng anh Sơn một tập truyện, tao chưa có thì giờ mượn đọc. Thằng nữa làm thơ, nghe nói được giới trẻ ngoài Bắc thích lắm. Nó làm bài thơ được phổ nhạc, mấy ngày nay nghe hát hoài trên đài phát thanh và đài truyền hình. Bài "Trường Sơn đông, Trường Sơn tây" mày biết không?

Ngữ lắc đầu.

- Mày về tới đây ru rú trốn trong nhà phải không?

- Đâu có. Tao đi nhiều đấy chứ. Thôi dẹp hàng nhanh lên. Tao lại trả tiền lấy cái Honda chở mày đi tìm cái gì ăn.

Ngữ ăn nói mạnh dạn, vì hồi sáng vô tình giở ví ra tìm địa chỉ nhà xuất bản, chàng thấy Quỳnh Trang đã kín đáo nhét vào ví chồng hai tờ giấy bạc 500. Ngữ cảm động thương vợ mà cũng thương hại chính mình, cầm hai tờ bạc bồi hồi.

***

Tuấn, ông bạn trẻ văn sĩ kiêm dân-chợ-trời-tập-sự đề nghị:

- Việc gì tụi mình phải phí tiền trả tiền nhậu? Chiều nay ở nhà anh Sơn có đãi mấy thằng làm văn nghệ ngoài Bắc tới thăm. Tụi nó mê nhạc của anh Sơn lắm, mấy ngày nay kéo tới cả đống.

Ngữ vội nói:

- Phải đấy. Tao cũng muốn gặp tụi nó xem sao cho biết.

Ngữ đề máy chiếc Honda. Tuấn đập lưng Ngữ nói:

- Mày chờ tao một chút. Đi mua bao thuốc lá. Mày còn tiền không?

- Vợ tao mới cho 1000. Mày cần hả?

- Cần đủ mua thuốc lá thôi. Tiền bán sách hôm nay bị con mụ lái sách nó lột hết trơn rồi.

Ngữ cười, hỏi

- Vậy mà lúc nãy mày rủ tao đi nhậu?

Tuấn đáp tự nhiên:

- Mạnh dạn vì biết tính mày cẩn thận, ra đường lúc nào cũng thủ tiền trong túi.

Nhà ông nhạc sĩ là một biệt thự sang trọng nằm yên tịnh bên một con đường lớn có nhiều bóng cây râm mát. Phòng khách bày biện mỹ thuật y như cách chưng bày quảng cáo trên tạp chí Home and Decoration. Lần đầu tiên đến đây nên Ngữ ngạc nhiên hỏi Tuấn:

- Bộ thằng Sơn bán nhạc nhiều tiền lắm hả?

Tuấn cười:

- Không đâu! Tất cả cơ nghiệp đều do tài thằng em của ảnh. Nó bằng tuổi tao mà lanh kinh khủng. Nó đòi được tiền tác quyền của anh Sơn ở trung tâm phát hành Diễm, là mày đủ biết. Con nhỏ đó chỉ lấn thiên hạ chứ thiên hạ đừng hòng lấn nó, thế mà...

Nghe Tuấn vô tình nhắc tới Diễm, Ngữ hồi hộp không nghe gì nữa. Lâu nay, Ngữ được nghe nhiều người nói về Diễm, nói tốt thì ít mà nói xấu với cái giọng ghen tức độc địa thì nhiều. Có người không biết Ngữ quen Diễm nên ba hoa kể những điều Ngữ cho là xuyên tạc, quá đáng. Nếu họ chỉ nói tới khả năng buôn bán kinh doanh của Diễm, Ngữ không ngạc nhiên. Nhiều người còn kể Diễm lăng nhăng hết ông này tới ông khác, phần lớn là những người có tên tuổi, có địa vị hoặc có tiền. Ngữ không tin những tin đồn loại đó, nhưng lòng vẫn đau. Ngữ muốn Diễm vĩnh viễn vẫn là cô gái Ngô dùng làm người mẫu trong bức tranh chàng xin về, bức tranh chàng không dám treo ở chỗ làm việc, mà cũng không dám đem về nhà, phải gửi nhà một người bạn quen. Mấy hôm nay Ngữ muốn tới thăm Diễm nhưng chưa có cơ hội tốt. Nam hỏi địa chỉ ở Quế và đã cho ông anh ngay tối tiệc đoàn tụ. Ngữ loáng thoáng nghe bạn nói:

- ...Một nguồn nữa để kiếm sách là tìm hỏi ngay tụi phường đội. Sách tụi thanh niên đi tịch thu về, mình mua lại của tụi làm ở phường đội rẻ lắm. Càng ngày tao càng quen nghề, thấy sống được bằng nghề này.

- Tụi nó dám đem bán à?

Tuấn cười nhạo bạn:

- Mày thiệt thà quá làm sao sống với tụi nó. Ngoài mặt tụi nó làm như sách tụi mình viết là thuốc độc, nhạc tụi mình làm là thuốc phiện vậy. Nhưng chỉ tụi nó với nhau, thì khác à! Hôm qua tao đi mua sách ở phường đội trên quận 10 thấy tụi bộ đội chụm đầu quanh cái cassette nghe nhạc anh Sơn. À, chắc anh Sơn không còn ở đây lâu.

- Sao vậy? Sơn có kẹt vụ ngụy quân ngụy quyền gì đâu!

- Mấy thằng làm lớn ở Thông tin Văn hóa cũng là nhạc sĩ hồi trước học ở Sài gòn. Tụi nó ghen tài anh Sơn, bắn tiếng dọa là sẽ mở chiến dịch lên án nhạc anh Sơn. Lý luận vẫn cái thứ lý luận cũ mèm: ru ngủ thanh niên đô thị, làm nhụt tinh thần đấu tranh chống Mỹ Ngụy. Kẹt nhất là bài nhạc khóc cái chết của ông đại tá Lưu Kim Cương.

Đột nhiên, giọng Tuấn triết lý vụn môt cách bất thường:

- Lúc nào tụi bất tài cũng tìm một cái mộc nào đó để đánh lén những thằng bị chúng nó ganh ghét. Khổ một nỗi là dù núp sau tấm mộc nào, tụi nó cũng tự thấy mình bất tài, nên thù hận dài dài. Thế nào nay mai bọn đó cũng giương cờ cách mạng lên mà đâm chém anh em bằng thích.

Ngữ thấy bạn nói đúng, buồn rầu hỏi:

- Nhưng Sơn nó định đi đâu? Bạn bè mới ngoài Bắc vào đông như mày nói, nó sợ gì.

- Rừng nào cọp nấy mày ơi! Nghe nói ảnh sắp về Huế.

- Về Huế à? Điên chưa? Tụi ngoài đó còn dữ dằn hơn trong này nữa.

Ngữ nhớ lại vụ Mâu Thân. Tuấn nói:

- Có mấy tên làm văn nghệ chịu chơi lắm, không phải ngụy, cán bộ văn nghệ đàng hoàng, họ vào đây rủ anh Sơn ra Huế với họ. Một tay nhạc sĩ, một tay viết văn. Họ hứa che chở cho anh Sơn. Chắc ảnh bằng lòng về Huế. Ảnh đi, tao cũng kẹt.

- Sao vậy?

- Tao ở nhờ, ảnh đi, tao ở lại kỳ lắm. Bà già vốn đã không ưa cái tính bê bối của tao. Tính bả ưa cái gì cũng sang trọng, đài các.

***

Trong phòng khách sang trọng, khách khứa Nam Bắc lẫn lộn chia làm hai nhóm: một nhóm hầu hết mặc quần áo bộ đội bu quanh cô ca sĩ Lan Thanh; nhóm kia hầu hết là dân miền Nam, tất cả ăn mặc "hợp thời" nghĩa là bỏ áo ra ngoài quần, sơ mi cụt tay và mang dép. Dấu vết còn lại của thời cũ là quần áo được ủi cẩn thận, không nhăn nhúm như quần áo mấy ông bộ đội.

Nhóm miền Nam đang bu quanh một người mặc quần áo bộ đội đã luống tuổi, tóc muối tiêu, thân thể khoẻ mạnh rắn chắc, đôi bàn tay to và gân guốc như bàn tay nông dân. Ngữ nhập bọn vào nhóm này. Sơn vừa giới thiệu Ngữ với mọi người thì người lớn tuổi đã nhanh nhẩu nói:

- Anh là Lê đình Ngữ đấy hả? Trước khi về đây tôi có đọc tập truyện "Dọc đường" của anh. Tập này in kỹ đấy chứ, không nhiều lỗi chính tả như tập trước. Nhưng tôi thích tập "Bên kia sông" hơn. Tại sao anh đặt chung cho toàn tập truyện ngắn đó là "Bên kia sông". Mới đầu tôi nghĩ có lẽ anh dựa vào một câu hát của một anh bạn trẻ tiến bộ đô thị, câu "Bên kia sông là ánh mặt trời..." đó mà. Đọc cả tập, hóa ra tôi lầm. Anh chỉ dừng lại ở hiện thực phê phán. Thật tiếc!

Ngữ ngớ ra, không hiểu ông này làm cái gì mà đọc quá kỹ những truyện chàng viết, nhất là, Ngữ biết lắm, Ngữ biết mình chỉ là một cây bút mới, giá trị văn chương chưa có gì đáng nói, chưa tự tìm cho mình một bút pháp riêng, chưa biết rõ sở trường sở đoản của mình ở chỗ nào.

Sơn hiểu Ngữ thắc mắc, nên giải thích:

- Anh Ba Liệu trước cũng ở Huế, hiện làm việc ở Tuyên huấn Thành.

- Chắc ông...chắc anh có biết Tường?

- Biết chứ, chính tôi móc nối Tường mà. Hồi Mậu Thân tôi cũng về công tác với Tường. Tôi gặp cả Ngô bạn anh nữa. Quả đất tròn vo, anh Ngữ thấy không? Tôi đọc anh kỹ hơn những cây bút trẻ khác cũng vì Tường và Ngô nhắc tới anh luôn. Tôi cho đây là một trường hợp điển hình cần nghiên cứu.

Sau đó ông Ba Liệu nhận xét về những truyện Ngữ đã viết. Ngữ ngờ ngợ, nhớ hình như đã nghe những nhận xét y chang như vậy ở đâu rồi. Vẫn bấy nhiêu đó: cái truyện "Trước bảng đen" bị chê là không tích cực, từ tính phủ định đáng lẽ phải dẫn người đọc tới giác ngộ và hành động cụ thể thì lại đưa họ tới ngõ cụt, phần kết lại mang không khí hư vô rất nguy hiểm. Ông Ba Liệu nói nếu ông chủ biên số tạp chí "Làm Dân" đặc biệt về nền giáo dục vong bản, ông sẽ không cho đăng truyện ngắn "Trước bảng đen" của Ngữ, hoặc nếu đăng thì phải yêu cầu Ngữ sửa hẳn đoạn kết.

Truyện "Dọc đường" lại cũng bị chê là hư vô, không phân biệt được chính nghĩa và phi chính nghĩa, không có một chút ý thức nào về giai cấp. Hai người lính vô tình gặp nhau lúc đợi xe là những mẫu sống xa rời với thực tế tranh đấu gay go giữa giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, giữa kẻ xâm lăng và người bị xâm lăng, giữa tiến bộ và phản động. Giọng Ba Liệu sang sảng:

- Anh Ngữ thử làm bản lý lịch của hai người lính trong truyện "Dọc đường" cho tôi coi. Tôi biết anh rất thích truyện này nên mới lấy tên truyện làm tên chung cho cả tập.

Ngữ lúng túng và khó chịu vì bị cả phòng khách quay nhìn mình, vì bị hạch hỏi như là học trò bị truy bài. Ngữ nói:

- Tôi chẳng cần quan tâm lý lịch họ ra sao. Lúc ấy tôi thấy cái gì ngồ ngộ nên viết thành truyện: một người lính trẻ sớm già vì chỉ mơ cưới được một bà vợ mập mạp biết buôn bán, còn một người lính già lại rất trẻ vì mơ khi chết đám tang có kèn trống inh ỏi rộn rịp. Vấn đề là câu hỏi: "Thế nào là nghĩa thực của cái sống, sự chết?"

Ông Ba Liệu nói lớn:

- Đó là những câu hỏi làm lạc hướng, Không cho người ta nhìn thẳng vào vấn đề trước mắt. Và đó là cái bệnh chung của anh em ở trong này. Cả anh Sơn cũng vậy. Anh em chúng tôi đã bàn là nếu được, anh em sẽ giúp đỡ anh Sơn để anh tự phân tích những độc tố trong lời nhạc của anh, trong điệu nhạc của anh. Về phần nhạc, các anh bên Viện Nghiên cứu Âm nhạc sẽ lo. Tôi dốt nhạc, chỉ nói tới phần lời ca. Tôi biết giới trẻ đô thị chịu ảnh hưởng anh Sơn rất nhiều, nên có lẽ anh Sơn nên tiếp tay với chúng tôi.

Anh nhạc sĩ cười gượng gạo, cố tỏ thiện chí:

- Vâng, làm cái gì được, tôi xin sẵn sàng.

Ba Liệu nói:

- Đây là cơ hội tốt để anh em vùng bị tạm chiếm nhìn lại, đánh giá lại toàn bộ những gì mình viết, để thấy đâu là sai đâu là đúng. Cách mạng rất cần văn nghệ sĩ. Văn nghệ sĩ luôn luôn là vốn quí của dân tộc, của Cách mạng. Tôi xin trở lại lời ca của anh Sơn. Tôi chưa nói tới lối dùng từ khó hiểu của anh. Tôi chỉ đề cập tới những lời ca người nghe hiểu được. Chẳng hạn "Xin mặt trời ngủ yên". Sao lại cầu xin kỳ cục như vậy? Mặt Trời là Ánh Sáng, là Sự Sống. Về đường nét, Mặt Trời là đường thẳng, như mũi tên lao tới đích. Về màu sắc, Mặt Trời là Màu Đỏ Đấu Tranh. Về âm thanh, Mặt Trời là Tiếng-hô-xung-trận, Mặt Trời là Thép nếu là kim loại. Anh "Xin Mặt Trời ngủ yên", thì đời vĩnh viễn là đêm, kẻ bị bóc lột vĩnh viễn nghèo đói, cơ hàn, đất nước vĩnh viễn quằn quại dưới gót giày xâm lược...

Ngữ nhân cơ hội đã có anh bạn nhạc sĩ thay thế vai nạn nhân, nhìn quanh tìm đường rút. Tuấn tới gần đưa cho Ngữ một dĩa thịt gà nấu cà ri kèm một khúc bánh mì, nói nhỏ với bạn:

- Nghe lão này chán không chịu được. Quảng Nam hay cãi có phải! Cũng may lão không biết mặt tao, tao cũng dặn anh Sơn đừng nói bút hiệu của tao cho lão biết, nếu không cũng bị dạy dỗ như mày. Lại đám đàng kia nghe hát thú hơn.

Hai người bạn bưng thức ăn tới gần đám bộ đội đang nghe nữ ca sĩ Lan Thanh hát bài Bà Mẹ Gio Linh của Phạm Duy. Đám bộ đội trẻ say sưa lắng tai nghe, tuy hôm đó cô ca sĩ bị cảm giọng khan hát không được điêu luyện như những lần lên sân khấu. Xong bài hát tiếng vỗ tay làm át cả lời thuyết pháp của ông tuyên huấn bên kia.

Một anh bộ đội tình nguyện ngâm thơ của mình để đáp lễ cô ca sĩ Sài gòn. Bài thơ khá dài, nội dung cũng ngợi ca tinh thần chiến đấu nhưng cách dùng chữ, cách dùng thi ảnh có nhiều sáng tạo độc đáo.

Tuấn khều vai Ngữ nói nhỏ:

- Tay nhà thơ hồi chiều tao nói với mày đấy. Thơ hắn in ra bán chạy lắm. Nhóm làm thơ trẻ tụi nó có vài đứa chơi được lắm. Tất cả đều trên dưới ba mươi như bọn mình. Có một trùng hợp cũng ngộ nghĩnh. Tụi nó vào Sài gòn, được cho căn nhà vắng chủ để ở thì lại đúng căn nhà của Lê Tất Điều. Không biết nhà ông Võ Phiến bây giờ ai ở.

- Con ông ấy còn ở lại mà.

Ông nhà thơ đã đọc xong bài thơ dài. Cô ca sĩ yêu cầu đọc cho cô nghe bài thơ "Trường sơn Đông Trường sơn Tây", sau đó cô sẽ hát bài ca phổ bài thơ ấy. Ông nhà thơ sướng đỏ cả mặt, lại lấy giọng ngâm thơ lần nữa. Ngữ nghĩ thầm: "Lịch sử trớ trêu! Có bao giờ mình tưởng có ngày một cô ca sĩ học trường đầm lại biểu diễn thi-nhạc-giao-duyên với ông nhà thơ bộ đội này!"

Người bộ đội ngồi gần Ngữ gật đầu chào làm quen, nói nhỏ cho khỏi làm phiền các bạn hữu đang say sưa nghe lời hát:

- Lúc nãy thấy anh bị lên lớp, tôi thương quá! Tôi là Nhã, viết cho tờ Văn Nghệ Quân Đội.

Sẵn cảnh giác, Ngữ hỏi:

- Anh viết gì?

- Phê bình, lý luận lăng nhăng vậy mà.

Ngữ ngồi thẳng lưng, nghiêm mặt nói:

- Anh đừng lý luận nữa nhé!

Anh phê bình gia cách mạng cười:

- Anh đừng hãi. Rồi cũng sẽ quen thôi! Cái gì tiếp thu được thì tiếp thu. Để tôi tìm đọc anh, xem ông ấy nhận định có đúng không. Tôi nghĩ ông ấy kinh điển quá, không chú ý tới cái đặc thù của văn nghệ. Tôi vào đây tìm đọc cho biết sách vở miền Nam, kể cả sách vở của khối tư bản nữa. Không, tôi chỉ đọc được sách dịch ra tiếng Việt. Ngoài đó tôi học Nga ngữ. Theo anh tôi nên đọc cái gì trước.

- Loại nào?

- Trước hết là loại sách để có một cái nhìn tổng quát. Về đời sống. Về con người.

Ngữ nhìn kỹ khuôn mặt của Nhã để đo lường mức độ thành thực. Mặt Nhã đen sạm, lấm tấm trên má và trán có vài chấm rỗ không sâu lắm. Đôi mắt sáng thông minh, nhưng không giảo hoạt. Ngữ nói:

- Nếu anh muốn có một cái nhìn toàn diện về cuộc đời thì nên đọc một cuốn sách mỏng thôi, cuốn này đã được dịch sang tiếng Việt rồi, anh nhờ anh Tuấn tìm hộ cho. Tác giả là cặp vợ chồng Will & Ariel Durant, sử gia Mỹ. Tên cuốn sách là Bài Học Lịch Sử. Tôi rất thích cuốn này.

- Vâng, tôi sẽ tìm mua. Còn nếu muốn biết về con người?

- Nên tìm đọc cuốn Quyền Lực của Bertrand Russell một triết gia người Anh.

- Anh nhắc lại hộ tên ông ta.

- Bertrand Russeu.

- Phải cái ông triết gia tiến bộ lập tòa án xử đế quốc Mỹ không?

- Đấy đấy.

- Tôi đã đọc được một cuốn của ông ấy dịch sang tiếng Nga, nhưng không phải là cuốn anh nói. Còn về cách sống ở đời, về mối quan hệ giữa người với người?

Ngữ suy nghĩ một lúc rồi đáp:

- Chuyện này thì anh nên đọc sách một ông Tàu. Cuốn Một Quan Niệm Về Sống Đẹp của Lâm Ngữ Đường, do Nguyễn Hiến Lê dịch.

Anh bộ đội có vẻ tò mò thích thú, hỏi tiếp:

- Còn về sinh hoạt chúng ta đang say mê, về nghệ thuật?

Ngữ đáp ngay không do dự:

- Anh nên đọc Nam Hoa Kinh.

- Thế à? Ông Chế Lan Viên mê Nam Hoa Kinh lắm. Thơ ông ấy đều lấy hứng từ Nam Hoa Kinh. Anh thấy thơ Chế Lan Viên thế nào?

Ngữ trở lại cảnh giác, dè dặt nói:

- Tôi chưa đọc ông ấy nhiều. Trước đây khi các anh chưa vào, bạn bè có chuyền cho nhau đọc bài gì của ông ấy có câu "Tố quốc có bao giờ đẹp như thế này chăng?" Mới đây có đọc hai bài thơ dài ông ấy mới làm, bài "Ngày trọng đại" và "Thơ bổ xung". Anh nói đúng, ông ấy lấy nhiều ý trong Nam Hoa Kinh.

Nhã cười, ánh mắt lộ vẻ lém lỉnh:

- Tôi nắm được cái "lá bùa" của tất cả thơ Chế Lan Viên rồi. Ông ấy khai thác tận cùng ý tưởng "cái cực lớn và cái cực nhỏ" của Trang Tử. Chỉ khác là Chế Lan Viên làm ngược lại: cái cực lớn trở thành cực nhỏ, cái vặt như hạt bụi lại phóng to thành mặt trời. Nhưng phải nhận là ông ấy có tài.

Ngữ nhìn đăm dăm vào mắt Nhã. Chịu! Ngữ không thể biết Nhã nói như vậy để thuận tai người miền Nam, hay nói thật.

Nhã nói thêm:

- Thế nào tôi cũng tìm thăm anh. Chỉ hỏi Tuấn là biết chỗ anh chứ gì?

- Vâng.

- Tôi đọc những sách anh chỉ dẫn, lần sau gặp nói chuyện chắc thú lắm. Chỗ tụi tôi ở, Tuấn biết.

- Các anh ở nhà Lê Tất Điều phải không?

- Không, nhóm của Duật ở chỗ đó, tôi thì ở tạm đằng tòa nhà lầu đường Công Lý. Khi nào rảnh, anh lại đó chơi. Toàn bọn trẻ nhau cả .

CHƯƠNG 161

Ngữ chần chờ cả một tuần lễ mới dám đi thăm Diễm, mặc dù có rất nhiều cơ hội.

Cửa hiệu trà cà phê đã mở cửa lại, việc buôn bán rất khá. Các tiệm ăn, tiệm giải khát nhất là cà phê vỉa hè mọc ra như nấm. Đường nào có nhiều bóng cây cũng mọc ra hàng dãy quán cà phê trên vỉa hè. Số người đột ngột bị thất nghiệp, (cộng thêm với dân miền Trung tản cư vào Sài gòn chưa dám về) đông đảo, số tiền dành dụm ngày một hao, gia đình nào cũng muốn tạm kiếm sống bằng một nghề ít vốn. Có nghề nào thích hợp hơn nghề mở quán cà phê vỉa hè. Chỉ cần tự đóng lấy vài cái ghế gỗ, mua vài cái phin, cái ấm, lò than, kiếm một tấm bạt treo vào vách hoặc cột lên cây che bếp, thế là cơ sở làm ăn thành hình. Cuộc đổi đời đột ngột lần này khác hẳn những vụ đảo chính, chỉnh lý trước đây. Mỗi ngày thời sự dồn dập, một thông cáo loan ra là làm đảo lộn đời sống hằng triệu người. Bao nhiêu thay đổi xảy ra chung quanh mà đọc tờ Sài gòn Giải

phóng chỉ thấy đăng toàn chỉ thị với diễn văn, lời lẽ na ná giống nhau, mắt nhìn đâu cũng thấy "sự nghiệp vĩ đại", "chiến thắng lẫy lừng", "tình hình mới nhiệm vụ mới", "đất nước ta giàu đẹp, nhân dân ta anh hùng", "ba dòng thác cách mạng", "dưới lá cờ vẻ vang của Đảng", "lương tâm nhân loại", "đỉnh cao trí tuệ"... Những từ ngữ kêu bon bon như chuông ban đầu có làm cho dân Sài gòn choáng váng, nhưng chỉ vài ngày, những âm thanh ấy trở thành tiếng ồn. Mọi người cần biết những điều bình thường, nhớ những tin xe cán chó, đánh ghen, bắt bò lạc, những chuyện lẩm cẩm từ thành đến tỉnh. Những con voi nằm ì trong căn nhà ấm cúng của người dân chỉ làm cho họ thiếu đất sống, thiếu không khí để thở. Muốn bắt được nhịp sống thật, dân Sài gòn chỉ còn mỗi một cách là tìm gặp nhau ở các quán cà phê vỉa hè để tán gẫu. Đã có cầu thì có cung. Cà phê ở tiệm bà Thành Tuyến rang xay không kịp để giao hàng, Ngữ phải phụ Quỳnh Trang đổ cà phê vào bì, cột gói cẩn thận để khách cần bao nhiêu, nửa ký, một hai ký là có liền. Ngữ thấy mình có ích, việc ăn ở nhà vợ cũng đỡ áy náy.

Ngữ phụ trách việc chở cà phê bột đi giao cho những tiệm cà phê đặt mua, nên suốt ngày lái xe gắn máy đi ngoài đường. Ngữ đi đâu và bao giờ về khỏi phải tường trình cặn kẽ cho vợ như trước, nên cơ hội thăm Diễm quá nhiều. Ngữ chỉ ngại, vì tự nhận thấy thăm Diễm là có lỗi với vợ. Chưa kể Ngữ sợ cuộc thăm viếng sẽ có những liên lạc sau đó, chưa biết hậu quả sẽ ra sao.

Ngữ chỉ quyết định thăm Diễm, khi người bạn họa sĩ đòi được bức tranh của Ngô ở khách sạn Continental về trả lại cho chàng. Ngữ không biết nên đem tranh gửi đâu. Chính lúc đó, Ngữ nghĩ tới Diễm.

Căn nhà ông bà Bỗng mua ở Khánh hội tuy nằm trong khu lao động ồn ào nhưng khang trang hơn căn nhà mẹ Ngữ thuê ở Thị nghè. Nhà lợp ngói suốt từ trước ra sau, tường gạch, phía trước có hàng rào sắt, từ con hẻm muốn vào nhà phải có người mở ổ khóa tấm cửa sắt. Ngay hiên trước, đặt mấy chậu sành Biên hòa trồng loại cây cảnh lá sum suê, che mát được một khoảng sân xi măng hẹp. Ngữ tìm đúng địa chỉ Nam đưa cho nhưng do dự không dám gõ cửa vì bên trong có nhiều tiếng đàn ông bàn luận ồn ào, giống như cảnh một trụ sở hành chánh phường khóm nào đó. Trước nhà, treo ngang theo mái hiên là một lá cờ Mặt trận Giải phóng Miền Nam thật lớn, bề dài đến hai thước.

Ngữ nghĩ có lẽ Quế ghi lầm địa chỉ, nhìn lại tấm giấy nhỏ lần nữa. Đúng số nhà này, con hẻm này. Ngữ quyết định gõ cửa. Một thanh niên đeo băng đỏ trên cánh tay trái chạy ra mở cổng cho ngữ, Ngữ e dè hỏi:

- Ở đây có phải nhà bác Bỗng?

Người thanh niên nói giọng Sài gòn hỏi lại:

- Anh hỏi làm chi vậy?

Ngữ bực:

- Tôi là người quen bác Bỗng. Có phải đây là nhà ông Bỗng không?

- Phải. Nhưng bác ấy bận họp. Anh muốn gặp bác gái thì đi lối này vào cửa sau.

"Bận họp". Ngữ đi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Ông Bỗng làm cái gì mà bận họp? Ngữ hỏi:

- Họp có lâu không?

- Chắc lâu. Chuẩn bị "phương án" để tổ chức cho nhân dân các tổ báo công.

"Phương án", "báo công". Ngữ đi vào lối hẹp dẫn tới cửa sau, đầu cứ muốn vỡ vì những từ ngữ lạ tai. Từ cánh cửa gỗ hông nhà sau nhìn vào, Ngữ thấy ngay Diễm. Nàng đang ngồi trên cái ghế gỗ thấp cạnh vòi nước lặt rau muống, và mặc cái quần jeans màu xanh lam, áo sơ mi mầu tím tay dài xăn lên tới trên cùi chỏ. Màu áo tím đột ngột làm cho Ngữ xúc động bàng hoàng: Đúng cái màu tím cô Diễm ngày xưa thường mặc. Đúng màu áo tím Ngô vẽ Diễm trong bức tranh Ngữ đang cầm trên tay!

Diễm nhận ra Ngữ lật đật bỏ rổ rau đứng dậy, bước nhanh ra chỗ ngưỡng cửa Ngữ đang đứng. Diễm không trang điểm, nước da mầu hồng quân mịn màng ửng lên màu hồng, trong khi đôi mắt sáng rỡ vui mừng. Diễm trách:

- Biết em còn kẹt lại đây mà anh không thèm tới thăm em. Mấy ngày chờ không thấy anh, em nghĩ anh quên em rồi!

Ngữ không biết phải trả lời thế nào, chống chế một cách yếu ớt:

- Tại bận lo đủ thứ chuyện. Hôm nay tương đối rảnh, anh đem bức tranh cho Diễm.

Diễm nhìn bức tranh được bọc kỹ bằng giấy bìa, hỏi:

- Em đâu có chơi tranh. Anh mua làm gì cho tốn tiền?

- Không. Bức chân dung Diễm do Ngô vẽ hồi đó.

Diễm reo lên:

- Có phải bức tranh treo ở Continental không? Đâu, anh mở ra cho em xem lại. Hôm đi tìm ông bạn anh Dale để xin phương tiện đi, đến Continental em thấy bức tranh này, cứ thắc mắc hoài là hồi đó anh xin bức tranh về, sao bây giờ nó lưu lạc ở đây.

Ngữ đã mở xong lớp giấy bao, và nâng bức tranh lên vừa tầm nhìn của Diễm. Diễm nghiêng đầu ngắm chân dung mình một lúc, nét mặt đổi ra buồn rầu:

- Trông bức tranh em càng thấy em già. Mỗi lần nhớ lại thời Huế em bần thần cả buổi.

Ngữ nói:

- Diễm mới ba mươi đã bảo già! Treo tranh ở đâu, anh treo giúp luôn.

Diễm nhìn quanh căn phòng sau, thấy không chỗ nào đủ rộng và đủ ánh sáng để treo tranh cả. Nàng than:

- Đáng lẽ phải treo ở căn trước, nhưng ba em đã cho mượn làm trụ sở rồi.

Ngữ đặt tấm tranh sát vào vách cho rảnh tay, hỏi:

- Bác làm gì mà hội họp trên đó vậy? Anh tới cửa không dám vào vì tưởng đây là một cơ quan nào đó.

Diễm cười, mắt lém lỉnh, giọng hạ thấp vừa đủ cho Ngữ nghe:

- Thấy ba em "cách mạng 30", em cười thầm hoài. Mấy ngày trước cả xóm đều biết em sắp đưa ba mạ di tản, đồ đạc trong nhà lớp bán rẻ lớp cho, ba em còn làm tiệc chia tay mấy ông bạn nhậu. Tối 28 phi trường bị pháo kích không đi được, về nhà ba em thay đổi liền. Ba em đem anh Ngô ra làm cục kê, nói thế nào mà cả xóm đều nghĩ ba em là cán bộ nằm vùng. Em cười thầm, còn mạ thì sợ.

- Bác gái đâu?

- Mạ chạy đi mua vài thứ lặt vặt. Đồ đạc đem cho, bây giờ đòi lại họ không trả. Anh mỏi chân không em đem thêm cái ghế anh ngồi, cho em lặt xong rổ rau.

Ngữ trông cách Diễm đi lại nhanh nhẹn, thân thể gọn gàng trong cái quần jeans và áo sơ mi tím, vui vẻ đề nghị

- Anh mời Diễm đi tìm chỗ nào ăn chiều. Được không?

Diễm cười, hỏi:

- Anh không sợ người ta thấy anh đi với em à?

Ngữ lúng túng đáp:

- Anh có nghe Nam kể...Anh muốn tìm chỗ nào đó... nói chuyện nhiều với em.

Diễm xúc động, miệng không còn cười tự nhiên như trước. Nàng nhìn Ngữ thật lâu, sau đó mới nói nhỏ:

- Em cũng mong được nói chuyện nhiều với anh. Em bây giờ như người chết rồi... Em mặc thế này cũng được hay phải thay đồ?

- Mặc như vậy quá đẹp.

- Anh chở em nhé? Chiếc Simca của em ba cho ông cán bộ trên quận 4 mượn rồi.

***

Diễm chỉ đường cho Ngữ tới một cái quán nằm kín đáo trong một khu vườn cạnh bờ sông, bàn ăn đặt ngay dưới những vòm lá xanh, bếp cũng là một cái chòi lợp lá dừa cũng ở ngoài vườn, khách ăn được nếm những thức ăn miền Nam đặc biệt nhưng lại có cảm tưởng đang đi chơi picnic ở vùng quê. Thấy quán vắng, Ngữ hỏi:

- Họ lập quán ở nơi hẻo lánh xa phố thế này làm sao sống?

Diễm đáp:

- Mình đi ăn sớm nên tưởng vậy. Buổi tối và nhất là cuối tuần đông khách lắm. Hồi trước mỗi lần đãi đằng những chỗ cần nhờ vả, em đều đặt tiệc ở đây.

Ngữ cảm thấy nhói ở tim vì nhớ những lời đồn đại xấu về Diễm. Chàng nhìn Diễm nói chuyện với bà chủ quán, ngắm nét mặt hớn hở của Diễm, nghe giọng nói của Diễm, lại hối hận vì dám nghi ngờ Diễm. Chàng nghe Diễm nói với bà chủ:

- Bữa nay tôi thết một ông anh vừa thoát chết từ Pleiku về. Chị cho những món đặc biệt đó nghe!

Diễm chọn một cái bàn khuất sát bờ sông, sẵn tiện mang theo hai ly nước cam. Diễm nói:

- Em không cần hỏi, lấy nước cam cho anh. Em không thích anh uống bia.

Giọng Diễm trở nên lém lỉnh đùa cợt:

- Em muốn anh tỉnh để em hỏi tội anh.

Hai người ngồi xuống hai chiếc ghế mây. Ngữ đẩy ly nước cam về phía Diễm, hỏi:

- Anh có tội gì?

- Chờ tới nay mới xuống thăm em là một cái tội. Chị Trang biết anh đi thăm em không?

Ngữ lắc đầu tránh không nhìn Diễm.

- Nếu anh không mất tích... nếu biết anh về được Sài gòn... em không nói cho chị Nam biết chuyện đó đâu. Em không muốn làm phiền anh.

Ngữ nước lên nhìn Diễm. Bầu trời phía sau Diễm màu xanh ngọc. Diễm hơi ngửng đầu lên, nhìn chếch về hướng những trái vú sữa mầu tím đang đong đưa nhè nhẹ theo gió. Đôi mắt Diễm mở lớn, hớt hải y như nét mặt Diễm trong bức tranh Ngô vẽ. Ngữ nhớ lại căn nhà kho Ngô làm xưởng vẽ, nhớ lại cảm giác ấm áp lúc Diễm mang bánh mì và cái khăn ướt qua cho Ngữ dạo nọ. Ngữ nghẹn lời vì xúc động, giọng run run:

- Sao em lại nghĩ quẩn vậy. Sao lại phiền anh? Lúc nào nhớ tới em, nhớ tới thời ở Huế, nhớ tới đêm ấy...

Diễm đỏ mặt, cắt lời Ngữ:

- Em điên quá, đừng nhắc tới nữa. Nhưng anh biết không, lúc đó em tưởng em tỉnh. Em nghĩ em lấy anh Mân là phải. Tất cả đều do em. Mọi chuyện xảy ra đều đúng như em muốn, nhưng em biết em điên. Anh biết không, nhiều lần em cố ý chọc giận chị Trang. Thật vô lý, đáng lẽ em giận em, em lại giận chị ấy.

Ngữ cố lắm mới hỏi được câu quan trọng:

- Ông... anh Mân có biết chuyện đó không?

- Chuyện con hả? Anh ấy biết. Ở Phú quốc, tụi em đã nói thẳng hết mọi điều với nhau. Anh ấy dẫn theo con ca sĩ anh ấy bảo bọc. Cuối cùng, em mất hết, mất hết! Em lo cho con.

- Liệu vợ chồng Ngọc...

- Dĩ nhiên không có em thì anh Ngọc phải lo, nhưng tính tình anh ấy, em biết, ích kỷ lắm. Nhiều đêm em đang ngủ em nghe Thuận nó khóc rồi gọi: "Me ơi! Me ơi!"

Diễm bắt đầu khóc. Ban đầu nàng vẫn nhìn thẳng về phía chùm trái vú sữa, để mặc cho nước mắt ứa ra khóe mắt, để mặc cho nước mắt lăn chậm trên má. Ngữ lúng túng không biết phải làm gì, chi biết nhìn Diễm khóc lặng lẽ. Nàng ngồi im không nói lời nào với Ngữ, lâu lâu cúi xuống chùi nước mắt vào vạt áo rồi lại ngửng lên nhìn những chùm vú sữa. Ngữ muốn tìm một lời an ủi thích hợp, không thân mật quá mà cũng không xa cách quá đối với Diễm, nhưng chịu! Diễm thở dài, rồi nói:

- Em chẳng còn gì nữa. Em mất hết...

Diễm vội lau khô nước mắt trên má vì thấy bà chủ quán đã mang thức ăn ra. Nàng cố nói một câu nào đó chứng tỏ không có điều gì bất thường nhưng không nói được. Bà chủ nhìn đôi mắt Diễm đỏ, liếc nhìn về phía Ngữ, giữ ý không nói gì chỉ bày dĩa cá hấp, rau và bánh tráng ra bàn rồi lẳng lặng trở vào. Ngữ nói:

- Thôi em đừng buồn nữa. Cả nước đột nhiên dang dở, chứ không phải chỉ riêng em. Thế nào trước sau gì em cũng nhận được tin con.

Diễm lắc đầu mạnh như để lay cho đầu óc thôi vướng víu những bụi buồn phiền, rán cười nói:

- Anh ăn đi. Để em cuốn cho nhé!

Diễm hơi nhổm người lên, chồm về phía Ngữ để lấy dĩa bánh tráng. Không cố tình Ngữ vẫn nhìn được một khoảng ngực trắng và đầy sau lần vải sơ mi của Diễm. Ngữ nghĩ ngay đến đêm hôm ấy, lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất Ngữ được áp mặt lên chiếc ngực trắng ấy, được hít thở da thịt trinh nguyên của một người con gái mới lớn. Ngữ đỏ mặt nhìn tránh đi chỗ khác, miệng mỉm cười. Diễm cắm cúi lo cuốn bánh, lúc ngửng lên không hiểu vì sao Ngữ cười, Diễm hỏi:

- Anh có gì vui vậy?

Ngữ cười vì chợt nghĩ số phận oái oăm thế nào mà lần ân ái vội vã vụng về ấy lại đơm hoa kết trái, rồi liên tưởng đến câu chuyện một anh bạn ngớ ngẩn bị bồ chê vì đem tặng cho cô gái cuốn "Nòi giống tốt". Nhưng Ngữ không dám nói thật, chỉ nói tránh đi:

- Trông em lo cuốn bánh cho anh, thấy hình ảnh dễ thương quá...

Ngữ ngập ngừng, rồi lấy bạo nói thêm.

- Như hình ảnh một người vợ.

Diễm cảm động, đưa cuốn bánh vừa cuốn xong cho Ngữ, và hỏi:

- Chị Trang có thường săn sóc miếng ăn cho anh không?

Ngữ không thể nói dối cho vừa lòng Diễm:

- Có. Tính Trang là tính một bà nội trợ.

Diễm có vẻ thất vọng, nhưng vẫn cố cười tươi, nói:

- Anh lấy em thì không được săn sóc chu đáo như thế đâu. Thật may cho anh.

Ngữ không muốn Diễm nhắc tới vợ, cố tìm đề tài khác để nói chuyện. Ngữ nói:

- Em cuốn cho em đi!

Diễm chống cùi chỏ lên mặt bàn, chắp hai bàn tay lại, gác cằm lên trên, mỉm cười, nhìn Ngữ nói:

- Em thích nhìn anh ăn. Lâu nay nghe anh nói nhưng chưa bao giờ nhìn thấy anh ăn cả.

Ngữ đang nhai, ngượng bỏ cuốn bánh xuống dĩa:

- Em nhìn, anh ăn không được. Em phải cùng ăn...

Diễm nói:

- Để em đút cho anh ăn.

Câu nói bạo dạn bất ngờ làm kinh ngạc cả Ngữ lẫn Diễm. Diễm hối hận là mình thiếu suy nghĩ đã nói một câu quá bạo. Ngữ thì nhìn Diễm, và như một phép lạ, trước mắt chàng Diễm hoàn toàn đổi khác. Từ hơn mười năm nay, đối với Ngữ, Diễm là một cái gì mông lung, bí nhiệm, tưởng như trong tầm tay nhưng lúc nào cũng bất trắc, không yên tâm. Những dấu hiệu tình cảm đầu tiên thật mơ hồ, không thể kiểm chứng được. Thư Diễm viết cho Ngữ cũng không phải là những tín hiệu rõ ràng, khi vui Ngữ đọc ra những lời tỏ tình kín đáo, khi buồn lại chỉ thấy những lời hỏi thăm gượng gạo. Ngay cả sau lần ân ái vội vã đó, Ngữ vẫn không biết rõ động cơ nào khiến Diễm liều lĩnh trao thân cho mình. Diễm như là một con chim đẹp nhưng trái chứng, bay đậu lúc nào không biết trước. Diễm, giống như lời nàng tâm sự cho những người lính trong chương trình phát thanh, có đó mà không có đó, thực và hư lẫn lộn. Nhưng sau câu nói vừa rồi, Ngữ thấy Diễm đổi khác. Nàng ngồi đó, đôi má không phấn son ửng đỏ, đôi mắt ướt và sáng, cái cằm đầy đặn tì

lên hai bàn tay đầy đặn, cổ áo sơ mi rộng để hở một khoảng ức tròn, Diễm hiển hiện cụ thể, vững chãi, ngoan ngoãn chờ đón ngay trong tầm tay. Ngữ nóng mặt vì những ý tưởng ham muốn dồn dập tới. Phải cố trấn tĩnh, Ngữ mới nói được:

- Còn gì sung sướng hơn. Nhưng em cũng phải ăn với anh.

Diễm gật đầu, cầm cuốn bánh Ngữ đang ăn dở đưa lên miệng cắn một miếng nhỏ, rồi đưa cuốn bánh lên miệng Ngữ. Ngữ giả vờ ham ăn cắn nhẹ lên ngón tay Diễm. Biết Ngữ đùa, nhưng Diễm cũng kêu lên giả vờ sợ hãi. Ngữ không ăn bánh, cầm bàn tay Diễm lên áp vào má mình. Diễm bật cười vì đầu cuốn bánh có chấm tương làm bẩn cả một phía má Ngữ. Bắt đầu từ đó, họ sang ngồi sát bên nhau, vừa ăn vừa rủ rỉ như đôi chim bồ câu trốn bầy rỉa lông cho nhau bên bờ sông.

***

Diễm ríu rít kể hết chuyện này tới chuyện khác. Trước hết là chuyện ông Bỗng:

- Anh biết không, em giả vờ như không biết gì, nhưng em quan sát ba em, có nhiều chuyện vui không tưởng được. Nếu anh muốn tìm mẫu để sau này viết về những ông "cách mạng 30", anh phải xuống nhà em, nói chuyện với ba em, để lấy tài liệu. Ba em thay đổi cả cách ăn nói. Ba em đâu có đọc sách báo gì, nhưng bây giờ ba em xài chữ nghĩa của họ sành lắm. Kể cũng dễ, chỉ có bấy nhiêu, thêm vài chữ thông dụng nói ngược với trong mình như: "đảm bảo", "triển khai". Em nhớ một số tiếng nữa họ hay dùng vì ngày nào cũng nghe ba em nói cả.

Ngữ hỏi:

- Có phải những tiếng này không? Để anh nhớ lại đã: "phương án" này,"đạt yêu cầu" này, "nhất trí" này, "vật tư" này.

- "Sự cố kỹ thuật" nữa. Em nhớ hôm mồng Hai em rầu thúi ruột nằm khóc mãi, mở tivi ra xem cho đỡ sầu. Họ chiếu cái phim gì của Liên xô có cái tên lạ lắm. Phim kể chuyện đời xưa, dựa trên một vở kịch Anh.

Ngữ cười lớn nhắc:

- "Không có gì mà ầm ĩ". Ờ, họ đặt tên phim cố cho ra nôm na dễ hiểu mà nghe thật chói tai. Nào "Cây sến cực kỳ khẩn cấp".

- "Năm người từ trên trời rơi xuống".

- "Đến hẹn lại lên"...

Hai người cười nói rộn rã vì cái trò chơi mới, quên mất câu chuyện Diễm định kể. Tới khi nhớ, Diễm tiếp:

- Lạ quá, không hiểu họ lấy "sự cố kỹ thuật" ở đâu. Tivi đang chiếu phim Liên xô thì màn ảnh nhảy loạn xạ, âm thanh eo éo chói tai một lúc, rồi trên màn ảnh hiện lên bốn chữ SỰ CỐ KỸ THUẬT. Em ngớ ra, kỹ thuật thì biết nhưng sự cố là cái gì. Sau thì đoán là "trục trặc kỹ thuật" hay "trở ngại kỹ thuật". Kể ra muốn làm người cách mạng cũng dễ. Chỉ cần thuộc làu một số tiếng.

Ngữ nói:

- Đó là một thứ phần thưởng họ trả công cho những người đem thân ra phục vụ. Em nghĩ coi, họ bắt buộc người khác xả thân suốt mấy mươi năm mà đã tưởng thưởng những người đó cái gì đâu. Cứ nhìn cách họ ăn mặc, nhìn bữa cơm bộ đội, nhìn nước da tai tái của họ thì biết. Có một món không mất tiền ban ơn cho hàng chục triệu người mà kho Nhà nước không bao giờ vơi là những mỹ từ. Thay vì gọi là tài xế thì họ gọi "đồng chí lái xe", thay vì gọi chị bếp thì họ gọi "chị nuôi". Chị bếp vẫn phải đổ mồ hôi vì suốt ngày lăn vào bếp nhưng chị ta thấy mình quan trọng hẳn lên khi được gọi là "chị nuôi".

- Anh nói đúng, ba em đang bị mấy cái chữ đó hành. Ông bận bịu suốt ngày, hết họp lại hành, báo hại em với mạ phải lo làm "chị nuôi" cho mấy thằng nhóc làm công an, làm thanh niên phường.

- Nhưng họ giao cho ba em làm chức gì?

- Chẳng có chức gì rõ cả. Khi thì họ bảo ba em vận động thành lập hội các lão ông. Khi thì họ bảo ba em lo giùm chiến dịch báo công. Em nghe lỏm, thấy tay công an phường ăn nói khéo lắm. Hắn nói: "Bác nhiều tuổi được bà con cô bác trong khóm trọng nể, bác lại giác ngộ cách mạng sớm". Hi hi, anh biết vì sao hắn bảo ba em giác ngộ cách mạng sớm hay không?

- Không.

- Từ hồi Tết Mậu Thân. Hồi gia đình em tản cư vào trú ở trường Luật. Em theo dõi từ đầu, nên nhiều khi thấy thương ba em hơn là giận. Ba em mà chính trị chính em gì! Ba làm tài khôn, nên họ rút đi thì bị báo cáo, bị bắt, bị mất việc. Ba em nằm nhà sáu năm nay, bây giờ họ vào, tưởng thời cơ đã tới rồi.

Ngữ lắc đầu:

- Chắc không lâu đâu! Họ chỉ nhờ ba em khi họ chưa lập đầy đủ guồng máy cai trị.

Giọng Diễm lo lắng:

- Em chỉ sợ lần này ba em nổi nóng chửi bới, thì khổ với họ. Sợ nhưng em với mạ không can ba em được. Ba em đang lên cơn.

Diễm lại cười rúc rích:

- Tối hôm qua ba em chủ trì cuộc họp của dân trong khóm. Ba em ăn nói dù sao cũng hơn hẳn tụi nó, chỉ khổ giọng Huế khó nghe thôi. Em với mạ cũng đi dự. Ba đang nói chợt dừng lại. Ở dưới không ai hiểu vì sao ba em dừng. Em vô phép nghĩ thầm "Ba không thuộc bài hở ba?" Ba nhìn quanh một lượt xuống phía dưới, rồi hỏi lớn: "Đồng bào có nghe tôi rõ không?"

Ngữ bật cười:

- Có phải bác bắt chước bác Hồ trong cuốn phim lễ độc lập tại vườn hoa Ba đình không?

Diễm cười đến đỏ mặt, gật đầu:

- Chính thị.

Ngữ nói:

- Vậy thì ba em lậm sâu quá rồi. Chỉ có thằng Ngô về may ra mới gỡ nổi thôi.

- À, anh Ngô vừa viết thư về. Có hỏi thăm tin anh.

- Đâu? Có đem theo đây không?

- Không. Chốc nữa về nhà em đưa cho anh xem.

Ngữ chột dạ vì thấy đã quá 7 giờ tối. Diễm thấy Ngữ xem đồng hồ, hỏi:

- Anh phải về chưa? Thôi mình nên về. Để em vào tính tiền. Anh đừng khách sáo. Hiện giờ em còn giàu hơn anh.

Hai người đi qua vườn vú sữa để ra chỗ để xe.

Đến một chỗ tàn cây tối khuất, Diễm dừng lại cúi xuống sửa dép. Ngữ cũng dừng lại. Diễm vừa đứng thẳng lên, Ngữ đã ôm Diễm thật chặt trong đôi tay. Diễm không chút ngạc nhiên, rướn người lên cho Ngữ hôn lên môi, lên má, lên cổ mình. Diễm hôn trả, hơi thở ấm mơn man lên mặt

Ngữ. Ngữ lại nhớ cái đêm đáng nhớ, hai bàn tay vuốt ve lên tấm lưng mềm bắt đầu ướt mồ hôi của Diễm, thân thể dán chặt lên thân thể Diễm. Tiếng Diễm nói đứt quãng:

- Em mất hết. Chỉ còn có anh. Chỉ còn có anh! Đừng, anh! Bà chủ quán quen biết em. Khách họ bắt đầu tới đông rồi!

CHƯƠNG 162

Ngữ dừng chiếc Honda lại ngoài đường Trịnh Minh Thế, ở một quãng chỉ có những căn nhà xi măng cốt sắt cao kín cửa và xa cột đèn đường cách con hẻm vào nhà Diễm độ năm mươi thước. Diễm thả cánh tay đang ôm chặt hông Ngữ bước xuống xe trước, trong lúc đứng bên lề đường tối chờ Ngữ dựng xe không thắc mắc hỏi han gì. Ngữ cũng không giải thích vì sao không chở Diễm về thẳng nhà. Hai người cùng hiểu. Diễm đứng sâu vào lề đường, sát vách cao của căn nhà lầu ba tầng. Ngữ tiến lại gần, cúi xuống ôm thật chặt Diễm trong đôi tay và hôn say sưa lên môi Diễm. Thân thể họ lại quằn quại dán vào nhau, lần này Diễm bạo dạn hơn, vừa cười khúc khích vừa cố tì môi lên môi Ngữ thật lâu không cho Ngữ ngưng hôn. Hai người không còn màng quan tâm đến những người đi đường lác đác đạp xe đạp đi qua nữa. Ngữ hổn hển hỏi:
- Làm sao gặp lại em? Lúc nào?

Diễm dụi mặt vào vai áo Ngữ để chùi nước miếng đẫm cả mặt vì cái hôn dài nghịch ngợm, nũng nịu nói:

- Ngay tối nay được không?

Ngữ biết Diễm nói đùa, nhưng cũng trả lời thành thực:

- Anh phải về, trễ quá rồi. Ngồi với em quên cả trời đất. Mai gặp em ở đâu?

Diễm vẫn ôm chặt lấy lưng Ngữ, chỉ ngả người ra sau để nhìn rõ mặt Ngữ hơn, đáp:

- Khoảng bốn giờ chiều mai em có việc ra thương xá Tam đa. Mấy chỗ mua băng sỉ của em đổ băng nhạc ra bán, tuy rẻ nhưng cũng kiếm được khá tiền. Em ra đòi tiền họ.

- Được. Mai anh chờ em ở đó. Nhưng em đứng ở chỗ nào? Chờ em ở cửa phía tây nhé?

Diễm gỡ tay Ngữ ra, đáp:

- Dạ, em sẽ đợi ở đó.

Ngữ tham lam hôn gỡ thêm một lần nữa, nhưng lần này Diễm không hôn trả, cười và tránh xa ra, nói nhỏ:

- Thôi, em phải vào nhà. Mai gặp anh.

Diễm chờ cho Ngữ đề máy chiếc Honda rồi mới vẫy tay chào bước về phía đầu đường hẻm. Ngữ chưa cho chiếc xe gắn máy chạy ngay, chờ xem Diễm có quay lại không. Hơi thất vọng vì thấy Diễm đi thẳng, Ngữ quay xe lại qua cầu về đường Nguyễn Huệ. Chàng ghé lại mấy cái sạp hàng tạp hóa còn mở để mua cho vợ hai hộp xà phòng trầm, và mua cho con một gói kẹo Nougat. Ngữ bắt gặp mình có gian ý, đó mặt tự thẹn. Nhưng nỗi hân hoan làm Ngữ bay bổng lên như cánh chim chao lượn trên những tầng mây nhanh chóng lấn áp những mặc cảm mới nhóm.

Ngữ về tới nhà không bị Quỳnh Trang chất vấn về chuyện về trễ, mà chỉ bị cằn nhằn là công việc nhà quá nhiều nàng làm không xuể, không có cả thì giờ ăn cơm tối. Ông Thanh Tuyến lo xay cà phê, hai mẹ con bà Thanh Tuyến thì một người lo cân, một người lo cho những bọc cà phê đựng trong bao ni lông vào các bao giấy dày và cột lại thành gói sẵn sàng để ngày mai Ngữ đi giao hàng. Nét mặt mọi người đều mệt nhọc, thằng Bình ngồi bên mẹ khóc tỉ tê dường như đòi cái gì đó không được mẹ cho. Ngữ đưa gói kẹo cho con, nói chung với cả nhà như một cách bào chữa:

- Nhiều khách hàng bữa nay bắt đầu trở chứng, bắt ngồi đợi cả tiếng đồng hồ mới chịu trả tiền.

Bà Thanh Tuyến tưởng thật, gắt:

- Ai không sòng phẳng tiền nong thì không giao cà phê nữa. Họ cần mình, chứ mình đâu cần họ. Những ai không chịu trả?

Ngữ vội vã nói:

- Họ có xin lỗi, hứa lần sau giao cà phê là họ trả liền.

Quỳnh Trang nhắc con:

- Bình ham ăn nhé! Con đem kẹo lại mời ông bà ngoại đi!

Thằng bé dùng dằng, nhưng cuối cùng cũng đem gói kẹo đậu phụng lại mời ông bà. Sợ người lớn ham ăn như mình, thằng bé lấy sẵn một viên kẹo ra khỏi gói đưa cho ngoại chứ không đưa cả gói. Quỳnh Trang nhắc:

- Còn ba nữa!

Thấy vợ săn sóc mình, Ngữ bắt đầu cảm thấy ân hận. Ngữ đưa cho Quỳnh Trang hai viên xà phòng:

- Lâu lắm mới tìm thấy loại này. Không biết của Hồng kông thật như loại em xài ngày xưa, hay lại made in Chợ lớn.

Quỳnh Trang vội hỏi:

- Giá bao nhiêu một viên?

Ngữ nói giá, cẩn thận trừ đi một nửa. Quỳnh Trang lắc đầu:

- Đồ giả rồi. Xà phòng trầm thứ thật giá phải gấp đôi.

Ngữ lại ân hận nói dối về giá cả, để làm giảm giá trị món quà chuộc lỗi. Chàng đến bên Quỳnh Trang nói:

- Em để anh thay cho.

Quỳnh Trang nói:

- Anh đến thay việc cho thầy. Thầy ngồi lâu mỏi lưng rồi.

Ông Thanh Tuyến bảo rể:

- Anh đến ngồi đây cầm cái túi ni lông hứng cà phê cho tôi xúc cà phê hột đổ vào máy. Chỉ còn một ít thôi, làm cho xong đi.

Quỳnh Trang hỏi:

- Anh ăn uống gì chưa?

- Rồi.

Ngữ đưa tay lên bụng thêm dấu chứng tỏ mình đã no. Khi đưa bàn tay đó lên vuốt tóc, Ngữ giật mình. Chàng vừa ngửi thoang thoảng thấy mùi nước hoa Diễm phẩy lên quần áo. Lo lắng nhìn quanh, Ngữ nói:

- Để anh đi thay đồ đã. Thầy chờ con một chút.

Ông Thanh Tuyến nói:

- Được, anh đi thay quần áo đi. Lên đây tôi nói cái này!

Ngữ giật mình nhìn ông Thanh Tuyến dò xét. Nét mặt ông thản nhiên, không tỏ ra dấu hiệu gì bất thường. Tuy vậy, Ngữ vẫn lo: "Hay trong lúc mình đi chơi với Diễm, ông Thanh Tuyến có xuống Khánh hội tìm Diễm?" Có thể lắm. Từ ngày Tường về, nét mặt ông thường lầm lì khó hiểu. Những cuộc cãi vã giữa hai cha con, Ngữ chỉ được vợ kể lại chứ không bao giờ ông Thanh Tuyến và Tường cãi vã nhau trước mặt Ngữ. Ông bà giấu kín những chuyện không vui của gia đình, xem Ngữ như một người ngoài, không muốn chàng rể thấy những phức tạp rắc rối xảy ra từ khi Tường về. Nhiều hôm dừng xe trước nhà Ngữ nghe trong hiện trà có tiếng đàn ông cải vã to tiếng. Khi Ngữ vào, mọi người đều im lặng, cố làm như không có gì xảy ra. Ngữ không thể yên tâm dù thấy ông Thanh Tuyến thản nhiên bình thường là vì vậy.

Ngữ cởi bộ quần áo đang mặc, kể cả quần áo lót nhét vào thùng đồ dơ để thay quần áo mới. Chàng dí mũi ngửi lên tay, hốt hoảng nhận ra mùi nước hoa của Diễm. Lại phải đi tắm. Mặc quần áo xong, định mở cửa phòng tắm đi ra ngoài với một câu sẵn sàng để nói cho mọi người nghe: "Chà, trời nắng quá, đường sá không ai quét rác bụi ơi là bụi", Ngữ chợt nghĩ: Coi chừng sáng mai Quỳnh Trang ôm đồ dơ đi giặt. Ngữ lại lôi mớ quần áo khả nghi ra cho vào cái xô, mở khóa xả nước vào ngâm. Câu dự định nói trở thành câu Ngữ hỏi vợ:

- Em cần ngâm trước quần áo dơ của em với con để mai giặt không?

Quỳnh Trang đáp, nét mặt tự nhiên:

- Khỏi cần. Quần áo của anh vải dày, ừ, ngâm trước giùm cho em dễ giặt.

Ngữ mừng thoát nạn, đến ngồi bên cái máy xay cà phê giúp việc cho cha vợ. Ông Thanh Tuyến nói:

- Anh thay tôi xúc cà phê hột đổ vào máy. Để tôi hứng cho.

Ngữ thay chỗ cha vợ, bắt đầu làm việc. Cầm cái xúc bằng tôn dùng xúc cà phê đưa lên, sẵn dịp Ngữ đưa bàn tay lên mũi rà lại xem tay mình còn mùi nước hoa không. Ngữ yên tâm. Ông Thanh Tuyến chờ cho công việc điều hòa, mới nói:

- Tường nó dặn tối nay Ngữ đừng đi ngủ sớm, chờ 10 giờ đêm đi họp về nó nói vài chuyện.

Ngữ lo âu hỏi:

- Chuyện gì vậy thầy?

Ông Thanh Tuyến không trả lời thẳng:

- Anh nên cẩn thận chuyện giao thiệp. Đổi đời rồi, lòng người cũng thay đổi. Bọn muốn tâng công nhiều lắm. Một số thì mong được họ dùng. Một số lớn hơn vì sợ hãi mà làm, lấy công chuộc tội. Cũng có người làm để chứng tỏ lập trường. Chắc anh hiểu!

Ngữ kinh ngạc đến nỗi quên cả đổ cà phê vào máy, nhìn đăm đăm vào mắt ông Thanh Tuyến. Câu ông vừa nói bất ngờ đối với Ngữ vì không thuộc bản tính của ông. Ngữ từng chứng kiến nhiều đổi thay trong hành động, tính tình ông Thanh Tuyến, qua nhiều đoạn đời khác nhau. Từ một nhà kinh doanh xông xáo tự tin, đeo đồng hồ vàng, lái Toyota đi làm ăn lớn cho tới người tàn phế nằm một chỗ gặm nhấm những nỗi ân hận lớn nhỏ và ưa suy ngẫm những điều bao quát siêu hình, từ một ông già cảm thấy bị thời gian bỏ quên tới một người đàn ông hồi xuân hối hả chạy theo thời gian bị lãng phí vì tàn phế, từ một người chỉ nghĩ tới tiền phớt lờ các biến động thời sự cho tới một kẻ cẩn trọng thủ thân như hiện nay, quả thật ông Thanh Tuyến đã thay đổi nhiều quá. Ngữ không hiểu những lúc không có Ngữ ở nhà, hai cha con ông đã nói gì với nhau, đến nỗi ông thay đổi cả cách sống, lối nghĩ. Ông nhũn nhặn hơn, dễ chịu hơn, chấp nhận những công việc bình thường như là ra tay xay cà phê giúp vợ con. Ngữ hỏi:

- Anh Tường dặn thầy thế à?

- Nó sẽ nói nhiều với anh. Mấy hôm nay anh gặp bạn bè nhiều không?

Ngữ bắt đầu dè dặt, nói bớt mọi thứ lại:

- Con có gặp một số ít bạn viết văn làm báo ở chợ sách. Họ thất nghiệp, nên bán sách cũ để kiếm sống. Thỉnh thoảng rảnh mới rủ nhau đi uống cà phê vậy thôi. Con cũng ngại, không nói gì bậy bạ.

- Anh có gặp những tay ở Bắc vào không?

- Có, vô tình gặp vì họ có quen các bạn cũ của con ở đây. Vài ba người thôi.

- Anh có đến chơi nhà anh Sơn phải không?

- Sao thầy biết?

Ông Thanh Tuyến định nói gì đó, nhưng thấy vợ và Quỳnh Trang lắng nghe câu chuyện hai người đàn ông, nên ông chỉ nói:

- Để Tường nó kể anh nghe rõ hơn. Nhưng đại khái là anh không nên la cà bạn bè nhiều. À, anh có đến thăm các tòa soạn cũ không?

- Chưa. Sao thầy hỏi vậy?

- Đó cũng là những nơi tai vách mạch rừng cần phải tránh xa. Nếu ít bữa họ có bảo khai lý lịch, nhớ đừng đả động gì tới chuyện viết lách.

- Anh Tường nói với thầy thế à?

- Không. Tôi nghĩ như vậy. Thôi, để chốc nữa nó về anh hỏi kỹ hơn. Cái ông người Quảng anh gặp ở nhà Sơn làm việc cùng chỗ với Tường ở trong Khu. Cũng có thời ở Huế đấy! Mình. Xay hết khoản này còn phải xay cái thùng cà phê kia không?

- Không. Cà phê đó họ rang quá lửa, mai trả lại họ. Gần xong chưa mình?

- Gần xong rồi. Gớm, xong việc cái lưng mới thấy mỏi.

***

Từ hôm Tường về đến nay, hai người bạn cũ ít có dịp nói chuyện lâu với nhau, trừ lần Ngữ chở Tường xuống thăm mẹ con Nam. Giữa hai người có nhiều điều tế nhị khó nói, nhất là chuyện Nam. Cuộc tái ngộ có vẻ thuận buồm xuôi mái ban đầu, sau đó trở nên dùng dằng ngượng ngập, thật khó hiểu đối với người ngoài. Cả hai gia đình đều nghĩ Tường với Nam sẽ quên hết mọi chuyện đau buồn xa xưa để bắt tay xây dựng một cuộc đời mới. Nam chịu để cho Tường giới thiệu ghi danh dự một khóa "bồi dưỡng nghiệp vụ" để trở thành giáo viên văn cấp ba vào niên khóa sau. Tường hứa là nhờ quen biết nhiều cán bộ lãnh đạo bên Giáo dục, lúc đó Nam thấy trường nào thuận tiện, gần nhà thì Tường sẽ xin cho Nam dạy ở đó khỏi phải đạp xe đi làm xa. Ai cũng hiểu hai tiếng "lúc đó" Tường nói hàm chứa nhiều điều vui: lúc đó có thể Tường và Nam đã sống chung với nhau, lúc đó hai vợ chồng đã đem con ra ở riêng tại một căn nhà do Nhà nước cấp và sống cuộc đời êm ả bình dị của những gia đình cán bộ công nhân viên được tin cậy ưu đãi, nên Tường không cần hỏi tới những nhiệm sở trong khu vực Thị nghè gần nhà bà Văn, hay khu Lý Thái tổ gần hiệu trà. Phần Quỳnh Trang nàng cũng mừng thầm, vì Tường dọn ra ở riêng giải quyết cho nàng được nhiều khó khăn. Nhà không đủ rộng để có phòng thêm cho cả Nam và cháu Thúy mà Quỳnh Trang thì không thể bỏ cha mẹ, cùng chồng con đi ở chỗ khác được. Cảnh đối xử ngượng ngập bối rối giữa Tường và Ngữ làm cho nàng khổ sở, không an tâm. Quỳnh Trang ái ngại, thương Ngữ mà không biết phải làm cách nào. Nếu Tường dọn ra ở riêng, Quỳnh Trang thấy mọi sự được ổn thỏa.

Nhưng những gì mọi người chờ đợi đều không xảy ra. Cách vài ngày Tường vẫn xuống Thị nghè thăm vợ con. Nam có chú ý sửa soạn cho bữa cơm nào có Tường ăn được tươm tất đầy đủ hơn. Con Thúy có hí hửng đi khoe với lũ bạn gái quanh nhà những sách vở tranh ảnh Tường đem tặng con và phụng phịu mếu máo mỗi lần bị cậu Lãng đem cán bộ bộ đội ra làm đề tài chế giễu, nhưng mọi sự cứ nhẩn nha, dậm chân tại chỗ. Cả Nam và Tường đều không có cái tham lam cuống quít của nhũng người tình cũ gặp lại nhau sau bao năm xa cách. Có thể người nọ cứ chờ đợi người kia phát một tín hiệu bạo dạn nào đó ra trước để đáp ứng, nhưng chờ mãi không thấy. Tường chỉ nói mơ hồ chung chung về một đời sống ổn định trong hòa bình, rất đúng bài bản: "do chiến tranh tàn phá mà Việt Nam chưa có điều kiện thuận lợi tiến thẳng lên xã hội chủ nghĩa được, phải qua một thời kỳ quá độ đầy cam go, phải từ từ lo ăn no mặc ấm cho mọi người dân trước khi đi tới chỗ mọi người đều ăn ngon mặc đẹp". Nam thất vọng, chỉ chờ nghe Tường định gì cho riêng gia đình mình, chứ không chờ nghe Tường nói về đời sống tươi đẹp của mọi người. Lãng vớ được dịp may, phang vào một câu khôi hài:

- Nè anh Tường, mấy anh tìm đâu ra hai chữ "quá độ" thiệt là hay hết sức. Bây giờ là thời kỳ "quá độ". Ít lâu nữa tới thời kỳ "quá sá". Sau đó chuyển qua thời kỳ "quá sức". Cuối cùng thì mọi người đều "quá cố".

Tường quắc mắt nhìn Lãng giận dữ, nhưng cũng đủ bình tĩnh để dằn lại, không cãi vã to tiếng. Ba lần Nam dẫn con lên hiệu trà thăm Tường, không khí câu chuyện cũng nhẩn nha gượng gạo như vậy. Quế không chịu được cái gì thiếu phân minh, một hôm hỏi thẳng Tường trước mặt Nam:

- Bây giờ anh chị tính sao đây? Anh vào rừng có cặp với cô cán bộ nào chưa mà về đây cứ ẩm ương vậy?

Nam bị chạm tự ái, nạt em:

- Quế, không được nói hỗn!

Quế bướng bỉnh cãi lại:

- Em không có gì hỗn hào với anh Tường cả. Em thích cái gì cũng phân minh. Thứ nhất, anh chị phải làm đám cưới trở lại cho thân nhân bạn bè biết. Thứ nhì, phải làm giấy khai sinh lại cho con Thúy. Nó mang họ mẹ đâu có vui vẻ gì. Thứ ba là phải tính chuyện sống chung ra sao đây. Không có anh thì mấy chị em phải nương dựa đùm bọc nhau qua ngày, có anh thì khác!

Nam hiểu điều tự hào Quế muốn gói kín đáo trong câu nói- tự ái lại bị va chạm lần nữa. Nàng nói với Quế:

- Tao có thân tao lo, mày khỏi phải thắc mắc.

Tường thì không nói gì, chỉ ngồi nhìn vào hai bàn tay đặt trên bàn. Tình trạng đó kéo dài cho đến đêm Tường nói chuyện với Ngữ.

Ngữ thức chờ Tường đến 10 giờ rưỡi đêm, cả nhà đã tắt đèn đi ngủ trước để tiết kiệm điện. Quỳnh Trang thao thức không ngủ được, nằm trong buồng lắng tai nghe thử anh và chồng nói với nhau những gì, nhưng hai người bạn đã dẫn nhau ra đường, đi tản bộ nói chuyện.

Ngữ hỏi:

- Mày có chuyện gì cần cho tao biết để đề phòng phải không?

Tường im lặng khá lâu để căn nhắc chữ nghĩa, rồi mới hỏi:

- Cách đây bốn hôm, hôm thứ ba, mày có ghé chơi đằng nhà thằng Sơn?

- Có.

- Mày có gặp Ba Liệu?

- Có. Ông ta nói lại với mày à?

- Mày có nói chuyện lâu với thằng Nhã?

- Đúng. Ai báo cáo cho mày?

Giọng Tường có vẻ giận:

- Tao làm cái chó gì mà có người báo cáo với tao! Mày ngu ngơ lắm, chẳng biết cái gì cả. Chính tụi nó gặp mày xong phải tự nguyện báo cáo lại với cơ quan để phòng thân.

Ngữ cũng bắt đầu tức giận:

- Tao làm cái chó gì mà phải phòng thân?

- Mày hỏi câu đó chứng tỏ mày chẳng biết cái mẹ gì hết.

Tường ngưng lại khá lâu, như để lấy lại bình tĩnh. Giọng Tường trở nên đằm hơn, chậm và rõ, như lời tâm sự:

- Mày phải ở vào hoàn cảnh tao và tụi nó mày mới hiểu được. Tụi nó được đưa về đây ngay chứ không như thằng Ngô tức là đã được tin là tinh thần vững, không dễ bị đời sống thực tế trong này lôi cuốn, để cho lập trường chao đảo. Nhưng biết đâu được. Cả một guồng máy chính quyền và một đạo quân đông hàng triệu người vẫn còn đó, ai là người bình thường, ai là người địch cài lại, làm sao biết. Cách mạng đã cài người vào guồng máy chính quyền và quân đội Sài gòn, thì tụi Mỹ tụi Sài gòn đâu có dại gì mà không đặt tay sai ở lại đây. Thử hỏi tụi tao dám tin ai? Cả một bọn sinh viên đấu tranh cũ vào khu công tác đủ ngành bây giờ về đây Sở Công an Thành phố điều động về ráo cũng chỉ vì họ muốn nhờ tai mắt dân địa phương mà thanh lọc người chế độ cũ. Mày đừng ngạc nhiên khi thấy sắp tới bao nhiêu ân oán cũ sẽ xảy ra, tụi ngoài Bắc không biết nhưng sẽ tận dụng dân miền Nam để chơi dân miền Nam. Thằng Ba Liệu hay thằng Nhã gặp mày do vô tình, có thể tụi nó nói chuyện với mày cũng thoải mái thành thật như là hai thằng văn nghệ kháo chuyện với nhau. Nhưng làm sao dám bảo đảm là sau này mày không bị tố cáo chuyện này chuyện nọ. Có thể mày may mắn không việc gì. Có thể mày gặp rủi ro. Mày bị rắc rối, lúc đó những thằng từng nói chuyện với mày cũng bị rắc rối theo. Công an sẽ gọi những thằng đó lên để hỏi là tại sao tụi nó dám liên hệ với một thằng nguy hiểm như vậy, ai cho lệnh liên hệ, tại sao liên hệ rồi thấy có nhiều điểm khả nghi, có vấn đề, mà không báo cáo. Đặt trường hợp đó, thằng Ba Liệu hay thằng Nhã ăn làm sao nói làm sao đây? Lý lịch nó bị tì vết, bị chuyển công tác, bị trả về sản xuất, không được nhẩn nha nộp đề cương rồi khơi khơi đi tìm tài liệu, đi thực tế để vừa chơi vừa viết lách lăng quăng nữa. Sơ hở một chút là thành "phó thường dân", như trước kia tụi mình vẫn nói. Cho nên không cần lệnh lạc gì cả, thằng nào cũng phải thủ tối đa, phải giữ mình. Đừng nói chi xa, chính tao trước khi dọn đồ về nhà cũng phải báo cáo cho cơ quan biết là tao có một con em lấy một thằng chồng Mỹ có hành tung rất khả nghi, và một ông em rể làm tới trung úy và có viết lách. Nếu tao xin về được bên Tuyên huấn, có thể, tao nói trước, chính tao phải tự nguyện xin đọc và phân tích các truyện mày viết. Cho nên tụi nó gặp mày xong thì không cần ai nhắc nhở cũng phải vội thông báo cho Phòng Tổ chức của cơ quan tụi nó biết. Phòng Tổ chức biết tức là Công an biết, Tuyên huấn biết.

Ngữ bỡ ngỡ hỏi:

- Phòng Tổ chức là cái quái quỷ gì mà quyền hành lớn vậy?

- Là Phòng Nhân viên, nhưng không phải Phòng Nhân viên theo cái nghĩa thông thường. Sinh mệnh chính trị của mày, tức là đời sống của mày, do Phòng Tổ chức nắm. Nó có quyền tuyển dụng mày, sa thải mày, bỏ tù mày. Mày có hiểu vì sao mày mới đi chơi nói lăng quăng vài câu người ta đã biết hay chưa?

Ngữ bàng hoàng rồi lo sợ, tuy chưa rõ lo sợ cái gì. Tường tiếp:

- Anh em trong nhà, tao thành thực khuyên mày từ nay đừng la cà nhiều tới những chỗ quen biết cũ, gặp quen gặp lạ gì cũng đừng nên vui miệng nghĩ sao nói vậy. Nếu nay mai có lệnh bảo quân nhân và giới viết lách đi trình diện, thì mày nên trình diện theo diện quân nhân, đừng khai theo giới viết lách. Mày mới là trung úy, trên mày còn có vô khối thằng tá thằng tướng, mày chỉ là con tép riu. Nhưng mày khai mày là dân cầm bút, thì người ta nhìn mày khác ngay. Thằng Ba Liệu đã nói gì với mày?

Ngữ nói:

- Thì vẫn bấy nhiêu cái lý luận cũ mèm tao đã nghe tay chủ bút tờ "Làm Dân" dạy dỗ từ trước.

Tường hỏi kỹ hơn:

- Nhưng nó lập luận thế nào? Có phải nó bảo mày không phân biệt được tiến bộ với phản động, nhập nhòe chính tà, tung hỏa mù làm lạc hướng đấu tranh hay không?

- Thì đại khái như vậy.

- Có phải nó dẫn chứng hai cái truyện mày cho đăng trên số Tết Mậu Thân, truyện "Dọc Đường" và "Mùa Xuân Qua Đèo" phải không?

- Phải. Tay chủ bút tờ "Làm dân" đem mổ xẻ hai cái truyện ấy. Còn Ba Liệu thì chỉ mới nhắc tới truyện "Dọc Đường" thôi. Tao hơi ngạc nhiên là hai người ở hai thời điểm khác nhau nhưng hễ gặp tao là đều nói y một kiểu, đều đem hai truyện ấy ra bàn.

- Vì trường hợp của mày, truyện mày viết bị đem ra phân tích, mổ xẻ tại Ban Tuyên huấn trong Khu. Khi xếp loại, họ phân vân về mày. Thà mày chống Cộng rõ ràng theo kiểu Võ Phiến, Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Mạnh Côn, Mai Thảo đi, tiện cho họ sắp xếp. Khỏi mất công bàn cãi lôi thôi, xếp vào danh sách "những tên biệt kích văn nghệ Mỹ Ngụy" rồi chấm dứt cuộc họp để thì giờ đọc báo Sài gòn xem Lệnh Hồ Xung với Doanh Doanh đi đâu làm gì. Hoặc mày có viết sách diễm tình ba xu cũng tiện cho họ, xếp mày vào hạng "đồi trụy dâm ô" là xong. Đằng này mày với mấy thằng nữa cứ viết cái kiểu ấm ớ, khi chửi bên này, khi mắng bên kia. Xếp mày tiến bộ thì không xong, xếp vào hạng phản động biệt kích cũng không ổn. Bàn cãi mãi, sau có thằng đưa ra ý kiến tao nghe lạnh xương sống. Nó nói cái lối nửa nạt nửa mỡ chống chiến tranh đề cao tình thương mới là đòn độc hại nguy hiểm của Mỹ Ngụy. Nó bảo chính bàn tay CIA sau khi nghiên cứu thấy chống cộng trực tiếp không còn ăn khách nữa, bèn tung ra loại văn nghệ xám, lập trận hỏa mù làm cho

thanh niên hoang mang không thể phân biệt đâu là ta địch, bạn thù. Nó liền kết truyện mày viết với truyện chưởng Kim Dung, nhạc thằng Sơn để kết luận rằng mũi dùi xung kích văn hóa địch không còn nằm ở loại văn nghệ tâm lý chiến mà nằm ở đây, nó đặt tên là loại "văn nghệ ngụy dân tộc". Mày thấy chưa, hai truyện ngắn của mày ai cũng biết là vì vậy.

Ngữ cãi:

- Tụi bay toàn ăn tục nói phét, ngồi trong rừng không biết làm gì vẽ con chuột thành con voi để lập công. Tao là hạng cây bút cà mèng, sách bán ế, tiếng tăm chưa qua khỏi vòng bạn bè mà tụi bay vẽ rồng vẽ rắn đủ thứ!

- Tao cũng biết như thế nhưng tao không dám nói. Ai cũng biết mày lấy Quỳnh Trang, mày và tao là bạn học cũ với nhau. Phần tao cũng có nhiều chuyện đáng lo, gánh sao nổi thêm chuyện mày. Nhất là hồi từ Huế rút lên rừng sau Mậu Thân. Mày chờ thằng Ngô về nó sẽ kể hết cho nghe. Tao muốn quên cái thời đó đi, không muốn nhắc tới nữa. À, tao quên là cái thằng đưa ra lối xếp loại nguy hiểm đó còn kèm vụ Mậu Thân vào cách viết của mày. Nó nói không phải vô tình mà mày cho đăng hai cái truyện đó vào hai số báo Tết Mậu Thân. Nó bảo địch với một guồng máy tình báo tinh vi đã đánh hơi thấy trận tổng tấn công của ta, nên mở chiến dịch tâm lý chiến để đánh lạc hướng thanh niên, kềm hãm cuộc nổi dậy của nhân dân tiến bộ vùng tạm chiếm. Trận hỏa mù đó hiện rõ trong hai truyện ngắn "Dọc Đường" và "Mùa Xuân Qua Đèo" của mày .

- Tụi mày hiếp dâm văn chương kiểu đó thì chỉ đẻ ra toàn quái thai mà thôi. Mày nhắn lại với Ba Liệu y nguyên văn như vậy. Tao hoàn toàn chịu trách nhiệm, đéo sợ thằng nào cả.

Tường im lặng hồi lâu, rồi nói:

- Mày làm được gì! Mày coi, sĩ phu Bắc hà đâu phải là hạng vừa, nhưng họ làm được gì? Tao nghe tin mày gặp Ba Liệu mới hốt hoảng báo động cho mày biết. Mày rán tránh những chỗ đó. Mày không còn được sống hồn nhiên như trước đâu. Mày gặp nhiều tay cừ từ Bắc vào mày mới thấy: họ chỉ cười cười, làm như không biết gì, ăn nói nhũn nhặn, chịu khó lắng tai nghe tụi mày huyên thiên rồi gật gù tán thành. Mày đừng tưởng bở. Họ đã qua cái cầu tụi mày sắp qua, cười cười như vậy nhưng họ biết hết. Mày rán nín thở qua sông đi, Ngữ!

CHƯƠNG 163

Cả đêm Ngữ vừa giận vừa lo nên thao thức trăn qua trở lại không ngủ được. Quỳnh Trang thức đợi Ngữ, thấy chồng vừa mở cửa vào phòng đã thì thào hỏi:
- Anh Tường đã nói hết cho anh biết chưa?

Ngữ gật đầu. Quỳnh Trang nói run run, sắp khóc:

- Em van anh, đừng đi đâu nữa. Tránh xa các chợ sách cũ ấy đi. Giao cà phê xong về nhà liền cho em yên tâm.

Thấy vợ lo quá, Ngữ cố làm mặt dày dạn:

- Không có việc gì đâu. Anh Tường dặn thì anh phải nghe. Với lại hồi trước khác, bây giờ khác. Họ thắng rồi, họ tha tào để lấy lòng dân, chứ gay go quá thì sống với ai.

- Em đã bảo từ lâu là anh viết lách làm gì đã mất thì giờ lại thêm phiền. Hồi họ mới in cho anh tập truyện đầu tiên, thấy anh cảm động sung sướng, em cũng vui lây, nhưng vẫn thấy tội nghiệp anh quá. Việc gì rước khổ vào thân. Viết đã gây lụy cho mình, thì bỏ quách đi. Sao anh không trả lời em? Anh hứa với em là không được táy máy viết lách gì nữa nghe không?

- Ừ, anh hứa!

- Không được gặp bạn bè rồi vui miệng nói xấu họ. Anh chịu hứa không?

- Hứa!

- Lỡ họ có chửi bới gì thì cũng rán nhịn.

- Nhịn!

Quỳnh Trang bật cười. Ngữ pha trò:

- Còn bảy điều răn nữa em kể ra cho đủ mười.

Quỳnh Trang có vẻ yên tâm, qua ôm con ngủ giường bên cạnh. Ngữ thì không yên tâm được. Nỗi giận nỗi lo cứ canh cánh. Hình như bên kia vách, Tường cũng không ngủ được vì lâu lâu Ngữ nghe Tường ho, và tiếng dép lê trên nền phòng.

Buổi sáng, Ngữ chở cà phê đi giao cho các khách hàng, tiện đường ghé qua nhà thăm mẹ và các em. Ngữ tránh không đi qua khu chợ sách, và những con đường rợp bóng cây chàng biết các bạn đã mở quán cà phê vỉa hè ở đó.

Chỉ có Quế ở nhà. Hỏi má đâu, Ngữ nghe Quế đáp:

- Má mới ra nghề hôm nay. Anh qua cầu Thị nghè không thấy má với con Thúy à?

- Ra nghề? Má làm gì?

- Má bán xăng. Má bán ở đầu cầu Thị nghè đó.

Ngữ nghĩ tới cảnh nắng nôi khổ cực ở đầu cây cầu xi măng lúc nào cũng ồn ào xe cộ, cau mày hỏi em:

- Sao Quế với Nam để cho má khổ vậy?

Quế nói:

- Má muốn chứ tụi em đâu có bắt. Hai đứa em cũng nói như anh, nhưng má không chịu ngồi nhà. Hồi hôm họp tổ dân phố nghe cán bộ dọa ai không nghề nghiệp ăn bám phải hồi hương, má sợ. Trên đó có họp báo công không?

Ngữ nghe tới hai tiếng "báo công", nhớ lại buổi chiều hôm qua đi chơi với Diễm, cố giữ bình tĩnh hỏi em:

- Họp hành có gì lạ không? Tối hôm qua trên Lý Thái tổ không thấy họp hành gì cả.

- Vui lắm anh Ngữ. Có cái bà gì tuổi sồn sồn từ quận về chủ tọa. Ai có công gì với Cách mạng thì lên kể cho đồng bào nghe, cán bộ ghi nhận báo cáo lên trên để làm bản ghi công. Ai bí mật tiếp tế cho Cách mạng? Ai giấu cán bộ trong nhà? Ai phá hoại được guồng máy kềm kẹp? Ai vì Cách mạng mà bỏ mình? Đầu tiên có một ông lên kể là hôm 30-4 khi Cách mạng gọi loa kêu gọi trung đội nghĩa quân của ông đầu hàng, ông tuy chỉ là hạ sĩ nhất nhưng đã có công thuyết phục các bạn đồng ngũ buông súng, đi theo Cách mạng. Mụ cán bộ nghe xong, buông một câu:

- Như vậy là theo đuôi chứ không phải công.

Ông lính kia chưng hửng, thiên hạ cười bò càng. Một ông nữa không biết thiệt hay giả lên kể là hồi 1963 có tham gia lật đổ ông Diệm. Mụ cán bộ lại phán:

- Lật thằng Diệm để giành ăn chứ không phải công!

Lại cười bể nhà, trong khi mụ cán bộ ngồi tỉnh queo. Không còn ai dám lên nữa. Cuối cùng bà Tư Sét ở phía sau lưng nhà mình giơ tay xin nói. Cả xóm ngạc nhiên vì nhà bà Tư Sét bị Việt cộng pháo kích vào sáng 30 chết mất ông chồng với đứa con trai, bà chỉ còn một mình thì có công gì đâu mà báo. Em với chị Nam bấm nhau, lo bà già trầu dám cướp thời cơ lên chửi cộng sản tùm lum tà la thì khổ thân. Nhưng anh biết không, bà Tư Sét lên hỏi rất thành thật. Bả hỏi chồng con bả cũng bỏ mình vì Cách mạng thì gia đình bả có công không? Cả phòng ngơ ngác không hiểu

bà già hỏi mỉa hay hỏi thật. Khi ai cũng thấy bà hỏi thật, thì cả phòng cười bò ra. Chồng con bả không hy sinh vì Cách mạng là gì? Mụ cán bộ hết dám giữ bộ mặt khinh khỉnh, phải giải thích một hồi dài rằng đó là do rủi ro, rằng Cách mạng đủ đạn để san bằng ba lần thành phố Sài gòn nhưng Cách mạng quý từng mạng sống của nhân dân... Phải nhận là mụ ăn nói giỏi thật. À, trên đó họ đã đưa giấy gọi anh dự học tập chính trị chưa?

- Học cái gì?

- Lính chế độ cũ đi học chính trị. Tờ Sài gòn Giải phóng bữa nay có đăng thông cáo rồi mà. Em quên, chưa tới phiên anh. Họ mới gọi hạ sĩ quan và lính đi học chính trị ba ngày tại phường thôi. Lãng nó lên phường đăng ký học rồi.

Ngữ nhớ tới lời Tường đêm qua, hơi chua chát:

- "Báo công" xong thì tới phiên "luận tội" đấy. Họ làm có lớp có lang lắm. Nhưng trả nợ quỷ thần có ba ngày rồi về yên tâm làm ăn, thì cũng được.

Quế chép miệng:

- Vậy mà thằng Lãng nó tiếc ba ngày không kiếm tiền được. Mấy tuần rồi nó kiếm được khá lắm. Phần nó kiếm, phần nó chia lời với em. Nó...

Quế kịp nghĩ tới tính ông anh cả, không kể chuyện Lãng hùn hạp buôn bán đồng hồ với mình. Ngữ không chú ý đến vẻ bối rối của em, chỉ hỏi:

- Nó còn chụp hình không?

- Còn lai rai, vì giấy phim Polaroid đã khó mua. Nó xoay qua bán đồng hồ, bút máy cho bộ đội.

Ngữ thầm cảm phục tính tháo vát xoay xở giỏi của hai đứa em, cười nói:

- Anh cũng có nghề đi bỏ mối cà phê lãnh lương bà chủ phát. Thôi anh đi đã. Nói Lãng học tập chính trị có gì lạ thì lên kể cho anh biết.

***

Tuy cố dằn lòng, nhưng Ngữ vẫn không thể không ghé lại phố Lê Lợi. Thời gian này, bạn bè đối với Ngữ là một thứ nhu cầu thiết yếu chẳng thua gì hít thở, ăn uống, nghỉ ngơi. Các biến cố dồn dập đến trong vòng ba tháng nay làm cho xúc cảm và suy nghĩ đầy ứ trong đầu Ngữ, không tìm

bạn bè để giải tỏa thì không chịu nổi. Nhiều hôm không có cớ gì để ra khỏi nhà Ngữ cứ bứt rứt đi ra đi vào, đến nỗi Quỳnh Trang bận bịu túi bụi cũng phải chú ý, trách chồng:

- Anh chán vợ con rồi hay sao mà ở nhà được vài giờ đã cau có như bị ở tù vậy?

Ngữ cố giải thích cho vợ hiểu tâm trạng mình. Quỳnh Trang cũng cố thông cảm với chồng, nhưng lòng không vui. Nàng phải chấp nhận việc Ngữ tìm bạn bè đấu hót là một nhu cầu đặc biệt trong một giai đoạn đặc biệt, cho tới lúc Tường cảnh giác, nàng mới dứt khoát cấm Ngữ, không được la cà cà phê cà pháo nữa.

Vả lại, vì có hẹn với Diễm gặp nhau lúc 4 giờ chiều ở thương xá Tam đa nằm trên đường Lê Lợi, không thể nào không ghé phố được. Biết rõ các bạn bán sách cũ ở vỉa hè nào nên Ngữ tránh những chỗ đó, đứng chỗ cửa bước vào thương xá chờ Diễm. Kim đồng hồ mới chỉ tới con số 3. Ngữ khóa xe đi lại trên vỉa hè đường Nguyễn Trung Trực để quên thời gian khắc khoải chờ đợi. Ngay bên cạnh cửa thương xá có một chiếu bán sách và băng nhạc cũ. Người bán là một thiếu phụ trạc 40, mang kính trắng ra vẻ người có học thức. Ngữ đoán đây là một bà nội trợ thuộc giai tầng trung lưu bị thời cuộc đẩy ra vỉa hè để kiếm tiền nuôi con, vì người đàn bà chỉ ngồi im sau đống sách, nét mặt rầu rầu chịu đựng, không biết đon đả vui vẻ mời khách mua. Ngữ ngồi xuống thọc tay xốc đống sách cũ lên, vui mừng tìm được hai cuốn sách của mình. Một cuốn được đóng bìa nhưng gáy da, lật trang trong mới biết đây là sách lấy từ tủ sách gia đình của một độc giả ưa sưu tập sách báo. Một cuốn bìa đã bị gãy, giấy bị cong góc vì bị đọc nhiều, hai trang đầu đã bị xé vất đi. Trong sách thứ ba có chữ ký của chủ sách. Ngữ thấy chữ ký quen quen, cố nhớ, cuối cùng nhận ra đây là chữ ký của ông chủ bút một tờ báo chàng quen. Phải, lần đầu tiên có sách được in Ngữ đã hí hửng ký tặng lung tung, trong đó có ông chủ bút này. Không biết hiện giờ ông ta trôi giạt về đâu? Có thể ông vẫn còn ở Việt Nam, và vì túng tiền, đành phải xé tờ giấy có lời đề tặng của các tác giả đem sách bán lấy tiền đong gạo nuôi con. Ngữ hỏi mua hai cuốn sách không cần mặc cả, lòng tự nhủ là phải về đọc kỹ lại những truyện mình viết để chuẩn bị đối đầu với các lời chỉ trích phê phán kiểu Ba Liệu.

Đồng hồ chỉ 3 giờ 32 phút. Ngữ bất gặp tâm trạng hồi hộp nôn nao của mình. Thế là thế nào? Tình yêu đích thực đây chăng? Như vậy cái cảm giác êm ả thanh bình Ngữ có khi ở bên cạnh Quỳnh Trang là gì? Giữa cái da diết khốn khổ nó đày đọa Ngữ và cái lâng lâng nhẹ nhõm mơn man ve vuốt Ngữ, cái nào mới là tình yêu? Ngữ chịu, không trả lời được. Mở bao giấy lấy sách ra đọc cho quên thì giờ, đọc không nổi. Nao nức chờ đợi cứ tăng. Cây kim giây cứ uể oải nhích từng chút, kim phút dường như trục bị khô dầu không chịu quay. Ngữ vừa có cái hối tiếc vì đã dại dột

bỏ một chỗ râm mát để dãi dầu nắng mưa, lại vừa có cái nao nức của một cuộc phiêu lưu sắp hào hứng.

Có ai đó vỗ vai Ngữ. Chàng giật mình quay lại. Không phải Diễm. Một anh bạn cũ làm chung với Ngữ ở báo Tiền Tuyến trước kia. Ngữ hỏi:

- Ủa, mày còn ở đây à?

Người bạn cười:

- Không ở đây thì ở đâu! Làm gì đứng xớ rớ đây?

- Chờ một người... một thằng bạn quen.

- Có thì giờ đi uống cà phê không?

Ngữ liếc nhìn đồng hồ. 3 giờ 47 phút. Ngữ vội nói:

- Để hôm khác đi. Hẹn với... với nó rồi, sợ thằng đó ra tìm tao không được.Người bạn đang nhìn quá bên kia đường, mắt chợt sáng lên:

- Này, mày có biết cái con làm khối thằng lính ngu chết vì cái giọng ỏn ẻn nhỏng nhẻo của nó trên đài Quân đội không?

Ngữ giật thót người nhìn qua bên kia đường. Đúng Diễm, lúc đó đang cắm cúi bước về phía đường Lê Lợi. Ngữ nói:

- Mày đi chưa? Chắc tao phải đi mua bao thuốc lá.

- Tao có thuốc lá đây, hút tạm đi. Lâu ngày không gặp mày, nói chuyện chơi chút đã, vội gì. Mày biết không, cái con Diễm đó làm khổ nhiều thằng lắm. Nghe nói chồng nó đi Mỹ rồi. Em được tự do bay nhảy bằng thích. Tao nghe nói hôm 30-4 đã có nhiều thằng bộ đội nghe đài Mẹ Việt Nam mê tiếng nói con Diễm, "các bạn nghe đài" chạy đi hỏi lung tung là cái cô xướng ngôn đó còn ở Sài gòn không. Chính tao bị mấy thằng ông nội nón cối hỏi rồi đó.

Thấy Diễm sắp mất hút trong đám đông chen chúc ở góc đường Nguyễn Trung Trực - Lê Lợi, Ngữ không kiên nhẫn được nữa:

- Thôi, để khi khác gặp lại. Chào!

Ngữ để mặc cho ông bạn cũ ngơ ngác, chạy lúp xúp bên này đường theo dấu Diễm. Ra đến đường Lê Lợi, Ngữ không còn tìm thấy bóng Diễm đâu. Đồng hồ chỉ 3 giờ 56 phút. Ngữ quay trở lại chỗ cũ, sợ Diễm đến chỗ hẹn mà không thấy mình.

Ngữ đến cửa thương xá lúc 4 giờ 3 phút, lòng lo lắng, cứ sợ Diễm trách sai hẹn. 4 giờ 10, rồi 4 giờ 15. Phía sau lưng Ngữ, từ phía cầu thang lên tầng trên thương xá, có tiếng cười khúc khích, ríu rít, trong vắt. Ngữ quay lại. Diễm đang đứng ở đó.

Ngữ chạy tới gần, hỏi dồn dập:

- Lúc nãy anh thấy em đi bên kia đường mà!

- Em cũng trông thấy anh, nhưng vì anh nói chuyện với bạn, nên em giả vờ như không thấy. Em tới đây lâu rồi, núp quan sát anh, thấy vui lắm.

- Vui cái gì. Nóng ruột chờ em mãi. Bây giờ mình đi đâu?

- Xe anh để đâu?

- Dựng chỗ kia. Em cầm cái bọc gì thế, nặng không đưa anh cầm cho.

Diễm nói:

- Em mua một ít thức ăn, với mấy lon nước ngọt. Em có mua cả hai bao Captan cho anh nữa.

- Cảm ơn Diễm. Anh chưa biết đi đâu cả!

- Lên xe em chỉ đường cho. Hơi xa một chút. Em là thổ công Sài gòn mà.

Diễm bảo Ngữ lái xe lên Đa Kao, qua một vòng phố toàn nhà gạch lợp ngói lâu đời rồi qua một khu có nhiều nhà kho, đến một cây cầu gỗ hẹp nằm vắt cong vòng qua một khúc kinh nước đen. Qua khỏi cây cầu là xóm Chùa, nhà cửa nằm thưa thớt trên từng khu vườn trồng cây ăn trái cành lá um tùm. Đường đất gồ ghề, Ngữ phải cho chiếc xe gắn máy chạy chậm thật chậm, Diễm thì phải ôm chặt lấy hông Ngữ cho khỏi té.

Đến trước một khu vườn trồng chuối và mít có hàng rào kẽm gai bao quanh, Diễm bảo Ngữ dừng lại. Không chờ Ngữ hỏi, Diễm giải thích:

- Đây là khu vườn em với... em mua để định phá căn nhà cũ đi xây một cái nhà gạch đẹp hơn để ở cho yên tĩnh. Chồng tiền xong thì họ vào. Em sẽ cho sửa sang lại để ba mạ dọn qua ở đây với em, bán cái nhà bên khu Khánh hội ồn ào đi. Cái chìa khóa sao khó mở quá. Anh giúp em một chút.

Ngữ đến giúp Diễm xoay cái chìa khóa dẹp trong ống khóa, lay mãi một lúc cái khóa rỉ mới bật lên được. Họ đi qua một con đường nhỏ chưa sửa sang nên nhiều mấp mô, tới trước căn nhà ngói cũ núp dưới tàn lá hai cây mít cao. Cửa nhà mở dễ dàng hơn. Ánh sáng xanh bên ngoài dọi qua một khung chữ nhật lợp tôn nhựa xanh trên mái phủ lên bên trong nhà một thứ ánh sáng xanh huyền hoặc và yếu ớt. Mùi ẩm mốc tỏa khắp. Phòng trước trống. Phòng bên trong chỉ có một cái bàn thiếc, hai cái ghế gỗ và một cái giường có nệm nhưng không có drap phủ.

Diễm bảo Ngữ dẫn xe đặt khuất vào phía chái bếp, rồi dẫn Ngữ đi khắp phòng cho Ngữ thấy giá căn nhà mua tương đối rẻ. Ngữ nhận xét:

- Ở đây giống cái tổ ấm uyên ương quá nhỉ!

Diễm khép lại cửa trước, nghe Ngữ nói, cười sung sướng bảo:

- Khi em mua cái nhà này, em cũng nghĩ giá em với anh được sống chung ở đây, đời đời.

Ngữ cảm động, bước lại gần Diễm, ôm Diễm thật chặt trong đôi tay. Diễm cười khúc khích tinh nghịch tránh cái hôn tham lam của Ngữ, rồi đột nhiên đẩy Ngữ ra, chạy lại khóa hẳn cánh cửa mới khép hờ. Ngữ nhận ra ngay tín hiệu vui. Không đợi Diễm quay lại, Ngữ đến chỗ cửa lớn đẩy Diễm đứng dựa vào cửa hôn tới tấp lên môi Diễm, lên má Diễm, lên cổ Diễm. Diễm không e thẹn hay chống cự gì, để yên cho Ngữ mạnh tay giật tung hàng nút bóp bên hông chiếc áo màu xanh lam và tháo quai sau của cái nịt vú. Ánh sáng xanh từ trên trần nhà phủ lên tấm thân mập tròn và trắng của Diễm. Nàng lấy tay che lấy phần dưới thân thể, nhưng nhắm mắt để yên cho Ngữ hôn hít lên chiếc ngực đầy, lên vai lên bụng mình. Khi Ngữ định gỡ hai bàn tay Diễm và ngước lên nhìn Diễm thăm dò, nàng nói, giọng run vì ham muốn làm khó thở:

- Em muốn cả hai đứa khỏa thân sống cho thỏa thích chiều nay. Anh cởi quần áo hết đi.

Ngữ tự dưng do dự. Chàng nói:

- Thân thể đàn ông chán lắm.

- Không đâu. Bao nhiêu đêm em mơ được sống thỏa thích như bây giờ. Để em giúp anh.

Ngữ ngượng nghịu đứng chịu trận cho Diễm chậm rãi, nhẩn nha ngắm nghía thân thể mình. Nàng cũng hôn lên người Ngữ. Ngữ áy náy hỏi:

- Em có thấy nó kỳ cục không?

Diễm hiểu Ngữ muốn nói gì, cười khúc khích, đỏ mặt đáp:

- Không. Nó có vẻ ngộ nghĩnh, khiêu khích, hấp dẫn.

Cả hai cười xòa. Họ ôm riết lấy nhau, nếm mùi vị da thịt trên khắp thân thể của nhau, thanh thản, an tâm, chậm rãi chứ không phải vồ vập sợ hãi như lần đầu. Diễm chủ động chuẩn bị nên cũng chủ động xếp đặt cho mọi sự cứ nhẩn nha mà tiến. Nàng bảo Ngữ đem tấn drap mới phủ lên nệm giường, đưa ngón tay trỏ lên môi ra dấu cấm Ngữ không được phép hấp tấp vội vã. Diễm đem hai ổ bánh mì ra, mở sẵn hai lon Coca đặt lên chiếc bàn nhôm, làm như tất cả mọi sự đều phải dừng lại né xa cho hai người thoải mái nếm hương vị của tình yêu và nhục cảm. Diễm ăn chung ổ bánh mì với Ngữ, mớm thức ăn đã tẩm hương vị và mềm nhuyễn cho Ngữ để đổi lấy ngụm nước ngọt đã ấm từ môi Ngữ chuyền Sang. Tay họ chậm rãi vuốt ve lên thân thể nhau, mân mê trên những vùng da non, ngập ngừng ở những chỗ nhạy cảm. Lâu lâu Diễm nhìn phần thân thể phía trước của Ngữ rồi cười, nói đùa:

- Nó bắt đầu mất kiên nhẫn.

Ngữ không còn ngượng ngập nữa, dám nói những câu bạo chưa bao giờ dám nói với ai. Tới lúc hết cả kiên nhẫn, Ngữ lại bị Diễm ngăn lại, bảo chàng đến chỗ nàng để cái xắc tay mở lấy cái bao cao su. Ngữ hơi bị hụt hẫng, quay nhìn Diễm. Diễm ngồi dậy chạy đến ôm thân thể Ngữ, nói:

- Anh chịu khó đi. Em không muốn có thêm một đứa con với anh. Có thêm chỉ làm phiền anh thôi.

Giọng Diễm mơn trớn cùng với hơi thở nóng của Diễm chạy theo sống lưng làm Ngữ mềm lòng, không còn nghĩ vẩn vơ được nữa. Chàng quay lại.

Họ ân ái miệt mài, khỏa thân đuổi nhau đùa giỡn trong căn nhà riêng biệt kín đáo, quên cả thời gian. Thế giới bên ngoài không còn gì quan trọng đối với họ nữa. Họ sống đến tột cùng của mọi sự, cảm giác rướn cong lên đến chót vót không bị đôi môi mím che giấu giam hãm mà tỏa ra ở ánh mắt, kết tụ trong tiếng rên. Diễm hổn hển thì thào giữa cơn ái ân:

- Chưa bao giờ em sung sướng như thế này. Yêu anh quá sức!

Ngữ quên cả Quỳnh Trang, thành thật đáp:

- Anh cũng vậy. Mai mình gặp nhau không?

Căn nhà lâu ngày không ai ở, nước máy bị khóa nên họ cứ để mặc cho thân thể nhễ nhại mồ hôi nhớp nháp, nằm ôm lấy nhau tận hưởng cảm giác ê ẩm lâng lâng, lúc thì mỉm cười nhìn ngắm nhau lúc thì thào nói chuyện. Bên ngoài trời bắt đầu tối, ánh sáng trong phòng mờ ảo nên họ cũng có cảm giác như đang sống ở một thế giới khác, mơ mộng hơn, mênh mông hơn nhưng cũng đơn giản hơn. Diễm nói:

- Em cứ mơ được sống mãi như thế này, dù biết không thể được. Nhưng thôi, gác hết mọi cái xa xôi lại, cái gì có được trong tầm tay thì cứ vui. Em cướp tạm anh một thời gian, anh là của em. Sau này ra sao em không dám nghĩ tới.

- Anh cũng vậy. Nhiều khi anh cũng lo không biết họ có để yên cho anh sống cuộc đời bình thường không?

- Chắc anh không bị gì đâu!

- Cái phiền do những điều anh viết nhiều hơn.

Ngữ kể sơ lại những gì Tường nói. Diễm nóng nảy bảo:

- Tụi nó điên, nhìn đâu cũng ra âm mưu cả. Em cũng sợ tụi nó truy ra việc em làm cho Đài Mẹ Việt Nam.

Ngữ nhớ lời người bạn nói hồi chiều, vội hỏi:

- Tụi bộ đội nghe đài Mẹ Việt Nam có tìm em không?

- Có. Em sợ, trốn đi. Em dặn mạ bảo không có ai trong nhà tên Diễm cả.

- Họ tìm vì ái mộ em chứ không phải để trả thù đâu. Giọng nói của em hại đời nhiều người lắm.

Diễm cười sung sướng, ngón tay không thôi vuốt ve quanh rún Ngữ. Ngữ nhột, bật cười. Diễm nói:

- Em chối cũng dễ vì trên đài em nói giọng Bắc. Hôm qua có một tay cán bộ lân la tới nhà hỏi mạ. Mạ nói gia đình này người Huế, không có cô Bắc kỳ nào hết.

- Anh không ngờ cái cô Diễm Ga ngày xưa mà làm khổ nhiều người như vậy.

- Trong đó có anh không?

- Nhất định là có. Anh bị đứng đầu sổ. Nếu không đổi đời, chưa chắc anh đã được ôm em trọn vẹn trong tay như thế này.

Diễm hôn tay Ngữ, cầm ngón tay cái của Ngữ đưa vào miệng ngậm hồi lâu, rồi lách đầu ra xa nhìn Ngữ nói:

- Anh có em từ lâu rồi, đâu phải chờ tới bây giờ. Em làm gì, ở đâu cũng là của anh.

- Nhưng anh muốn chiếm trọn vẹn độc quyền kia!

- Anh muốn thế cũng không được. Anh còn...

Ngữ hiểu vì sao Diễm không nói hết. Hai người nằm im, lá bên ngoài xào xạt cọ vào mái tôn nghe buồn buồn. Ngữ nghe như Diễm thở dài. Trời tối dần. Đến lúc không còn nhìn rõ mặt nhau nữa, Ngữ nói:

- Em muốn về chưa?

Không nghe Diễm trả lời, Ngữ sờ soạng tìm khuôn mặt Diễm để hôn. Tay chàng chạm vào một gò má đẫm nước mắt.

***

Hai cuốn sách Ngữ vô tình tìm được, không ngờ đã cứu Ngữ thoát nạn. Quỳnh Trang thức chờ Ngữ về, thấy Ngữ dắt xe vào vừa mừng vừa giận khóc nức nở. Nỗi mừng tan nhanh để sau đó cơn giận làm cho nàng líu lưỡi, to tiếng:

- Anh đi đâu bây giờ mới vác mặt về? Đi đâu? Trời ơi! Anh còn có chút lòng thương vợ thương con nào không? Anh làm cho em không còn dám nhìn mặt me nữa! Ai thuở chồng con người ta ai cũng lo giúp vợ giúp con, chồng mình thì xách xe đi chơi biệt dạng. Anh đi đâu từ sáng tới giờ?

Thấy hai cuốn sách Ngữ cầm nơi tay, Quỳnh Trang càng giận. Nàng khóc lớn:

- Lại xuống chợ sách. Em nói trước, anh đàn đúm nói xấu tụi nó, tụi nó còng anh bỏ tù em không đi thăm nuôi đâu.

Ngữ mừng rỡ tìm được một cái cớ để nói dối:

- Anh không xuống chợ sách. Không ai dại dột gì đâm đầu vào chỗ tai vách mạch rừng đó. Anh đến chỗ nhà xuất bản tìm xin hai cuốn sách của anh. Anh phải đọc kỹ lại để lỡ tụi nó có chất vấn còn có cái gì để cãi lại.

Quỳnh Trang từ giận chuyển sang lo:

- Anh cãi với tụi nó làm gì? Anh đã hứa với em cái gì, nhớ không? Tụi nó nói hươu nói vượn gì mặc kệ tụi nó, cãi lại chỉ nguy hiểm thêm mà thôi. Mấy bữa nay họp khóm em có dự, em biết. Nói xuôi theo tụi nó không sao. Ai nói hơi khác là tụi nó chụp mũ phản động liền. Cái lưỡi tụi nó dài, còn tai tụi nó điếc mà.

Ngữ thấy cách nói dối của mình có hiệu quả, cố làm tới:

- Nghe tụi nó ăn tục nói phét mãi chịu đâu được. Phải có người dám nói thẳng vào mặt tụi nó.

Quỳnh Trang kinh hãi, giật hai cuốn sách trên tay chồng:

- Thôi, anh không được đọc lại nữa. Anh muốn ở tù rục xương hay sao? Anh phải nhớ anh còn có em, có con. Rán nhịn đi anh. Ngữ, anh có nghe em không?

Thế là cơn bão chưa kịp nổi đã tan nhanh. Quỳnh Trang hỏi Ngữ ăn uống gì chưa. Ngữ nói dối đã được ông chủ nhà xuất bản đãi cơm tối nên về trễ. Quỳnh Trang nói:

- Anh Thanh có đến tìm anh. Anh ấy dặn sáng mai anh đừng đi đâu, anh ấy tới rủ anh đi dự buổi cầu hồn cho ông đại úy Thường ở nhà thờ gì gần Ngã Ba Ông Tạ.

- Mai giao cà phê nhiều chỗ không?

- Ít hơn hôm nay. Em nghĩ kịp mà. Anh Thanh nói lễ làm sớm lắm. Có bà cụ mẹ ông Thường vào, đang ở nhà anh chị Thanh.

Ngữ nghĩ đến cảnh sống túng bấn của gia đình vị sĩ quan Ngữ thương kính, hỏi vợ:

- Em liệu bày vẽ cho chị Thanh buôn bán thứ gì đó đi. Anh lên nhà thăm, thấy chị ấy có vẻ lo lắm. Đã bắt đầu phải đem quạt máy ti vi đi bán.

- Hôm qua anh Thanh cũng có hỏi em. Được, hôm nào anh chở em lên thăm chị ấy. Chỉ lo họ không để cho mình buôn bán được lâu. Chị ấy lại không có vốn.

- Buôn thứ gì ít vốn. Anh thấy nhiều bà vợ sĩ quan bắt đầu đem quần áo đồ đạc trong nhà ra trải trước cửa để bán. Thế nào sau này bán quần áo cũ cũng thành một thứ nghề. Quần áo cũ không có chính trị, chắc họ không dẹp bỏ như là sách cũ, băng nhạc cũ.

Quỳnh Trang nghe tới băng nhạc, mỉm cười nói nhỏ:

- Me tức cười lắm. Hôm trước nghe anh Tường dọa sợ quá đem mấy thùng băng nhạc vất ngoài đống rác, bây giờ tiếc hùi hụi. Me không dám than trước mặt thầy. Hồi chiều anh Tường về, không có thầy, me mắng anh Tường một trận. Anh Tường nói bọn lái sách ngu dốt không biết gì về cộng sản chỉ tham tiền, sẽ có ngày bị công an tới xúc bỏ tù. Me nói tù cái gì, chính me bắt gặp tụi thanh niên đi hốt sách cũ về phường rồi đem xe chở sách tịch thu xuống Sài gòn bán, chính mắt me thấy cán bộ bộ đội chen nhau mua sách cũ, ở nhà thì mở nhạc ngụy ra nghe.

Ngữ thích thú hỏi:

- Rồi anh Tường nói sao?

- Ảnh nói để rồi coi. Ảnh dùng câu gì người Nam thường nói, làm me giận. Để em nhớ lại xem. À, "chưa thấy quan tài, chưa đổ lệ". Ảnh còn nói với me là ảnh đang xin Nhà nước cấp nhà, khi nào được sẽ dọn ra ở riêng. Me nghe ảnh nói vậy, mới hết cằn nhằn...

Quỳnh Trang đang nói bỗng ngưng lại, nhíu đầu mũi như để chú tâm đo lường điều gì, rồi hỏi:

- Có mùi gì phảng phất như mùi nước hoa.

Ngữ giật mình, vội cố cười lớn, nói: ,

- Ông Liên đằng nhà xuất bản chơi nghịch đấy. Ổng vẩy nước hoa lên áo anh, bảo về khuya thì thế nào vợ cũng hạch hỏi, có thêm mùi nước hoa lại càng khả nghi. Anh cười bảo em không ghen tuông như mấy bà khác, cứ vẩy nước hoa đi.

Quỳnh Trang nghiêm mặt hỏi:

- Có thật không? Hay nước hoa của cô nào?

Ngữ cười lớn:

- Em không tin thì hôm nào anh dẫn đi hỏi ổng.

- Sao anh biết em không ghen?

Ngữ nói cứng hơn:

- Anh có làm gì để em ghen đâu!

- Biết đâu được.

Quỳnh Trang muốn nói gì thêm, nhưng sau nghĩ lại, không nói thêm gì nữa. Vẻ mặt tươi vui lúc nãy cũng không còn. Nàng chỉ nói:

- Anh thay bộ quần áo này đi. Mặc hai ngày rồi.

Ngữ cãi:

- Anh mới thay quần áo hồi sáng mà. Nhưng đi cả ngày, người đầy cả bụi, anh phải đi tắm đã. Tiền anh thu được đây!

Trong lúc Quỳnh Trang lo đếm tiền và ghi vào sổ, Ngữ lấy quần áo sạch xuống buồng tắm. Bộ quần áo Ngữ ngâm hôm qua, Quỳnh Trang đã đem đi giặt và xếp ủi cẩn thận đặt trên đầu giường.

***

Từ nhà thờ Tân sa châu ra, ông Thanh hớn hở bảo Ngữ:

- Hình như tụi nó định "tha tào" thật đấy Ngữ! Hồi sáng trên đường ra đây, tôi có ghé chỗ học tập chính trị dành cho lính và hạ sĩ quan tổ chức tại phường. Tay cán bộ quận nói là chỉ cần học tập ba ngày, mãn khóa thì mọi người được cấp chứng chỉ để trở về nguyên quán làm ăn. Không thấy có lính gác hay là súng ống gì cả. Vậy là phải, nếu thắng rồi mà trả hết ân oán chồng chất suốt ba mươi năm qua thì máu chảy thành sông, ích gì.

Ngữ hỏi:

- Trung tá tin như vậy à?

Ông Thanh nói:

- Mình tập quên cách xưng hô cũ đi. Bây giờ mà còn gọi nhau bằng cấp bậc chỉ thêm thẹn, lại phiền. Vâng, tôi tin là họ có đủ sáng suốt để làm đúng như lời họ hứa. Cái tôi thấy lo, là việc phải trở về nguyên quán. Qua bao nhiêu năm loạn ly, đâu là nguyên quán của mỗi người để về? Mà về để làm gì? Làm nghề gì để sống? Tôi tính nếu được bán đồ đạc trong nhà về vùng Xuân lộc mua

một cái rẫy trồng chuối, trỉa bắp. Xuân lộc đất đỏ tốt lắm, lại gần Sài gòn, con cái học hành cũng dễ.

Ngữ nói:

- Ấy, hôm tất cả anh em trở về đông đủ, má tôi có làm bữa tiệc đoàn viên. Cả nhà đem chuyện tương lai ra bàn. Ngữ cũng có ý muốn về làm rẫy ở vùng Xuân lộc. Nếu được, mình mua đất ở gần nhau cho vui. Có trung tá... à quên, có anh ở bên, có người nói chuyện.

Ông Thanh cười, đáp:

- Phải đấy. Để cho các bà và tụi nhỏ ở Sài gòn, còn tụi mình bắt chước Đào Tiềm về lập vườn nuôi gà. Cấp hạ sĩ quan và lính đi học tập ba ngày, thì tụi mình chắc phải chịu khó ngồi nghe mấy ổng dạy dỗ mắng nhiếc độ vài ba tuần. Hôm qua thấy bà xã nhà tôi kêu người tới khuân cái tivi, tôi thương tụi nhỏ từ đây phải qua nhà hàng xóm coi ké, có đề nghị với bả là tôi mua một bộ đồ nghề sửa xe đạp. Bả khóc, bảo nhà chưa đến nỗi gì. Tôi không dám hỏi nhà tôi là trong nhà tiền nong còn dành dụm được bao nhiêu. Tôi bỏ thuốc lá rồi, cậu biết không? Tiết kiệm được đồng nào hay đồng đó. Mấy bữa đầu ngồi đâu cũng ngáp. Nay thì quen rồi.

Ngữ nhớ những gì Quỳnh Trang nói đêm qua, hỏi ông Thanh:

- Trung tá... anh có định cho chị buôn bán gì không?

- Ấy, hôm qua tôi cũng có nhờ Trang chỉ dẫn giùm cách buôn bán cho nhà tôi. Khi nào cậu rảnh, chở Trang lên đây chơi. Nhà tôi lâu nay không buôn bán gì, bây giờ thấy cái gì cũng sợ. Họ ra thông cáo quy định giá cả mấy trăm loại hàng nhu yếu phẩm. Tôi dốt kinh tế học lắm, nhưng thấy họ làm lạ quá. Giá cả thị trường là tùy theo luật cung cầu. Họ quy định giá trong khi việc buôn bán còn ở trong tay tư nhân, thế là thế nào? Hay là họ có phù phép nào đó mà mình không biết. Cậu có nghe ông anh vợ cậu nói ngoài Bắc có chuyện đó không?

- Ngoài Bắc cái gì chính phủ cũng nắm, đến bán nước trà xanh và vài thỏi kẹo lạc bên lề phố cũng bị Công an đuổi, thì chắc họ định giá được. Còn trong này...

Ông Thanh không chờ được, cắt lời Ngữ:

- Hay là họ chuẩn bị để dẹp hết giới buôn bán? Này nhé, định giá trong khi thị trường thả nổi tức là đẩy giới buôn bán vào cái thế bất hợp pháp. Bán đúng giá quy định thì không có lời. Muốn sống thì phải phạm luật kinh tế. Kinh nghiệm giỏi giang như Trang thì luồn lách được. Nhà tôi thật thà quá, lâu nay chỉ ở nhà lo cơm nước dạy dỗ các cháu, liệu nhà tôi đi buôn được không?

Ngữ nhắc lại cái gì đã nói với vợ đêm qua:

- Chị thử đi bán quần áo cũ được không? Quần áo cũ, đồ đạc cũ thì không thể định giá được. Cái quần đã mòn ở đũng thì phải rẻ hơn cái quần chỉ sổ đường chỉ ở ống. Có thánh mới định được giá một cái áo sơ mi sờn cổ nhưng chưa rách vai.

Ông Thanh biết Ngữ khôi hài, nhưng ông không cười được vì đang che tay giấu một cái ngáp. Ông lúng túng một lúc, rồi hỏi:

- Cậu có mang theo thuốc lá không?

Ngữ cười lớn, cảm động nhìn người đàn anh thất thế:

- Anh cầm cả gói Captan này đi.

- Thôi, tôi chỉ xin một điếu thôi. Bà xã tôi mà bắt gặp cả gói thuốc lá trong áo, thì tôi chỉ có nước độn thổ. Uy tín mất hết.

Ngữ đưa cái bật lửa Zippo cho ông Thanh. Ông Thanh châm lửa điếu Captan, rít một hơi dài nhắm mắt tận hưởng cảm giác khoan khoái, rồi mới trả cái bật lửa cho Ngữ. Ông hỏi:

- Cậu vẫn còn giữ được cái bật lửa này.

- Vâng của Trung tá... của anh cho từ dạo ở Qui nhơn, anh nhớ không?

- Nhớ chứ. Quà biếu hôm anh em trong Tiểu khu làm tiệc tiễn tụi mình đi. Hôm đó không có anh Thường. Tội nghiệp bà cụ. Anh Thường là con một lại không chịu lập gia đình. Bên Công giáo họ hát lễ trong các buổi cầu hồn nghe hay nhỉ. Tôi không hiểu gì cả, nhưng lúc nãy tôi không cầm được nước mắt. Khi ban đồng ca cùng cất cao giọng theo tiếng đàn organ đệm, tôi có cảm tưởng anh Thường đang được các thiên thần hát mừng ở Thiên đàng. Việc xin lễ cầu hồn có đôi chút rắc rối, Ngữ biết không?

- Thế à? Chuyện gì vậy?

- Ông cha "sách vở" quá, bảo anh Thường tìm cách tự vận chứ không phải được chết một cách bình thường. Tín lý đạo Công giáo cấm tự vận, cậu biết rồi! Tôi phải nói dối là anh Thường có mang theo khẩu súng lục trong túi áo.

CHƯƠNG 164

Vì cán bộ phường bắt đầu thắc mắc về ngôi nhà vắng chủ, định lấy làm trụ sở cho Hội Phụ nữ phường vừa thành lập, nên Diễm vội vã đem giấy tờ mua nhà đến trình Ủy ban nhân dân, cho biết mình sắp dọn về làm công dân của phường; trong khi chờ đợi, Diễm muốn đóng góp một chút gì để các chị em phụ nữ có phương tiện phục vụ Cách mạng. Mọi việc xong xuôi trong vòng một tiếng đồng hồ. Nhưng từ đó Diễm phải thường xuyên ghé thăm nhà, chứng tỏ mình còn hiện diện ở đây.
Diễm đưa cho Ngữ giữ riêng hai cái chìa khóa, một khóa cửa vào vườn, một mở khóa cửa trước để nếu được, Ngữ cũng ghé lại đó. Diễm đã nói với Ủy ban phường là nàng có nhờ một người anh bà con lâu lâu đến sửa sang nhà cửa trước khi nàng dọn đến ở.

Sau lần gặp nhau tối hôm ấy, hai người thường hẹn nhau vào buổi chiều, khoảng từ bốn giờ đến sáu giờ để Ngữ khỏi phải về nhà quá trễ. Đôi lúc do bận chuyện riêng, hoặc Diễm hoặc Ngữ không đến được. Họ trải qua những hờn dỗi, trách móc. Trải qua khóc lóc, năn nỉ, làm hòa. Rồi cuối cùng cả hai cùng đồng ý với nhau là hãy thoải mái trong chuyện hẹn hò. Cứ trong khoảng thời gian đó ai tiện thì tới tổ ấm, gặp nhau thì may mắn sống trọn với nhau vài giờ, không gặp thì viết giấy để lại để người tới muộn biết khỏi mất công chờ đợi. Thường thường họ gặp nhau, tuy kẻ đến trước người đến muộn. Mỗi ngày một ít, ngay căn nhà lạnh lẽo hiu quạnh cũng thay đổi. Mỗi lần đến, mỗi người mang theo một vài thứ đồ dùng cần thiết cho đời sống tạm bợ. Diễm mua một cái rề sô nhỏ để nấu nước pha cà phê hoặc đun mì gói. Một hôm Ngữ tới thấy trên đầu giường Diễm mua đem tới từ lúc nào hai cái ly chân cao và một chai Champagne. Hôm khác Diễm cảm động ngắm một đóa hoa hồng nhung cắm trong cái lọ hoa thủy tinh. Nước đã bắt đầu vào nhà, trong phòng tắm có treo hai cái khăn tắm, một cái màu hồng, một cái màu xanh lam. Cái ly nhựa trước gương có cắm hai cái bàn chải đánh răng, một lớn một nhỏ.

Một thỏa ước thầm lặng khác cũng thành hình giữa hai người: không ai nhắc nhớ gì tới những người thân, không ai tò mò hỏi nhau buổi sáng hôm đó đã làm gì, đã gặp ai, tối kỵ là hỏi nhau dự tính làm gì trong tương lai. Họ muốn khi xoay chiếc chìa khóa cửa bước vào nhà, đẩy khép cánh cửa sau lưng là khép luôn những phiền lụy của đời sống; họ muốn không suy nghĩ lo lắng gì nữa, dành trọn tâm hồn và thân xác cho giờ phút này đây. Cả hai đều biết thứ hạnh phúc họ mạo muội lén lút ăn cắp của đời không thể kéo dài được lâu, chỉ cần một cơn gió nhẹ cũng đủ sức lay đổ mộng tưởng của họ, niềm hoan lạc của họ, lòng đam mê của họ. Vị ngọt ở đầu lưỡi, hương thơm của da thịt, họ biết lắm, chỉ là cái gì hết sức mong manh. Cho nên họ tham lam sống khi còn được sống trọn. Họ dành những lời yêu thương nhất để nói cho nhau nghe, kể những kỷ niệm đẹp nhất để vuốt ve nhau sau những lần ái ân. Không ai còn khép nép ngại ngùng. Không

có gì cấm kỵ, không có gì phải giấu giếm. Trong căn nhà kín cửa, họ ít mặc quần áo, từng cái nốt ruồi nhỏ cũng thành đề tài đùa giỡn, mỗi phân vuông của da thịt đều dậy lên cảm giác.

Nhưng từ lúc có thông cáo buộc các sĩ quan đi trình diện học tập cải tạo, Diễm và Ngữ không thể giữ đúng thỏa ước được. Gác bỏ hết những lời đồn đãi, những dự đoán bi quan, mối lo trước mắt họ là họ phải xa nhau một thời gian. Câu hỏi đi đâu cũng nghe bàn tới sôi nổi là cấp sĩ quan chế độ cũ sẽ phải đi học tập cải tạo ở đâu, và bao nhiêu ngày. Bản thông cáo được mổ xẻ phân tích từng chữ, từng cái dấu chấm phảy. Bốn chữ lạ tai đầy bí hiểm là "tập trung cải tạo". Có cuộc học tập chính trị nào mà không phải tập trung. Hạ sĩ quan và binh lính chế độ cũ cũng đã "tập trung" tại phường để học tập ba ngày rồi mới được cấp phát chứng nhận đã học tập tốt để trình cho các cơ quan liên hệ. Ngữ kể cho Diễm nghe chuyện Lãng hí hửng mang tấm giấy chứng nhận về, coi đó là lá bùa hộ mạng. Lãng giơ nắm tay lên cao tuyên bố:

- Từ nay tao đéo sợ thằng nào cả. Tao có môn bài rồi!

Không ai giải thích rõ là địa điểm tập trung cải tạo ở những đâu. Thông cáo chỉ quy định sĩ quan cấp úy trình diện chỗ nào, và cấp tá trở lên chỗ nào, thế thôi.

Ngữ nói với Diễm:

- Em thấy không, họ dùng chữ "cải tạo" chứ không phải "cải huấn". Cải huấn là đi ở tù. Còn cải tạo là xách giấy bút đi học chính trị.

Diễm nói:

- Thôi anh ơi! Đừng tin những gì cộng sản nói, hãy nhìn những gì cộng sản làm. Ông Thiệu chạy trốn đi rồi nhưng để lại một câu nghe lọt tai.

- Thì họ đã làm rồi đó. Chỉ "tập trung cải tạo" thôi!

Diễm buồn rầu nói:

- Em nghe mấy tay cán bộ trên Sở Thông tin Văn hóa nói các anh phải đi cải tạo lâu đấy, không phải mười ngày đâu.

- Ai nói thế? Em quen những tay nào? Làm sao quen?

Thấy Ngữ hỏi dồn dập giọng đầy ghen tức, Diễm cười, vuốt má Ngữ đáp:

- Họ tìm em chứ em có biết họ là ai đâu. Không biết ai chỉ, họ tìm tới nhà mời em làm cho Đài Phát thanh Giải phóng.

- Em nhận lời chưa?

- Dại gì mà nhận. Em biết lòng người mà. Mình lặn kỹ đi thì không sao, bây giờ chường mặt ra làm "cách mạng 30" sẽ có nhiều đứa ganh ghét moi chuyện cũ ra tố cáo, chỉ thêm khổ. Em bây giờ không muốn dính dáng gì tới giới văn nghệ nữa. Em chỉ lo xoay xở để nuôi ba mạ, lâu lâu đến đây với anh. Anh đi, chắc em nói ba mạ dọn qua đây ở luôn.

- Còn nhà bên Khánh hội thì sao?

- Em đi hỏi nhiều chỗ, họ nói phải chờ chính sách nhà đất quy định ra sao đã. Bọn cán bộ từ Bắc vào, từ rừng về đang lùng khắp tranh nhau tìm nhà để chiếm. Trước nhất là nhà của những người đã di tản. May mà căn nhà bên Khánh hội em mua nhưng để tên mạ, còn căn nhà này em đứng tên. Nếu đứng tên anh Mân, coi như đã mất rồi. Nhiều người giờ chót chạy ra Phú quốc Côn sơn nhưng không đi được, trở về nhà đã bị cán bộ chiếm không đòi được. Em có một chị bạn cũng gặp cảnh đó. À, chị bạn em ở quận Tân bình. Em dò biết tay Bí thư quận là bạn của anh Tường. Anh dò thử xem, liệu nhờ anh Tường nói giùm với ông Năm Được để chị bạn em đòi nhà được không?

- Khó lắm. Tường nó rất ngại những vụ đó. Mấy lâu nay nhiều người quen biết tưởng Tường làm lớn, đến nhờ chuyện này chuyện nọ, nó đều từ chối.

Diễm quả quyết:

- Anh ấy không từ chối được em đâu. Em sẽ gặp anh Tường. Thường thường mấy giờ ảnh có nhà? Mà thôi, em đến gặp ảnh ở cơ quan tiện hơn. Em ngại lên nhà, vì sao, anh hiểu.

Ngữ gật đầu, lòng áy náy vì nghĩ tới Quỳnh Trang:

- Anh biết anh Tường làm việc, à quên, em phải tập nói cho đúng giọng Cách mạng, anh biết anh Tường công tác ở đâu không? Nghe nói ở Thành đoàn phải không?

- Không. Nó đã trở lại bên Tuyên huấn.

- Cơ quan đó em biết.

- Sao em biết nhiều vậy?

Diễm cười, giọng pha đôi chút hãnh diện:

- Không biết thì làm sao sống được với họ. Mới đầu em còn sợ, cứ nghĩ họ chịu khổ cực trong rừng bao nhiêu năm như thế thì chắc họ phải khác thường lắm. Em lầm. Toàn là cái vẻ ngoài mà thôi. Anh nào cũng giả vờ như thế như thế, thật ra trong bụng anh nào cũng ham có cái nhà đẹp, cái xe mới, ham rượu ngon, gái đẹp. Anh biết không, mấy anh già đó tán gái tức cười không chịu được. Em cứ "dạ thưa chú", "dạ thưa bác", là mấy anh già đó anh nào cũng cuống quít lên, vội vã nói "đừng đừng, xưng hô như thế nó xa cách quá. Cách mạng gian khổ bao nhiêu năm nên anh có vẻ già trước tuổi, thật ra anh..." vân vân... và vân vân... Em nín cười không được.

Diễm tíu tít khoe không chú ý đến Ngữ. Đến lúc thấy nét mặt Ngữ buồn buồn, nghe chuyện một cách lơ là, nàng hiểu. Diễm ôm hôn Ngữ, quay người nhìn thẳng vào mặt Ngữ, mỉm cười âu yếm hỏi:

- Anh ghen phải không? Đừng chối!

Ngữ nói:

- Em càng giỏi xông xáo với đời, anh càng cảm thấy mất em.

Diễm cười sung sướng, nói:

- Biết đâu lấy em, anh sẽ khổ. Nhưng thôi, tụi mình quên thỏa ước mất rồi. Anh, hôm nào anh đi trình diện?

- Ngày mốt.

Diễm buồn rầu, do dự một lúc mới hỏi:

- Anh dành trọn ngày mai cho em được không?

Ngữ lúng túng đáp:

- Chắc còn phải lo chuẩn bị đồ đạc. Mai anh ghé lại đây đúng hai giờ chiều.

- Rồi mấy giờ anh phải về?

- Chắc phải về sớm.

Diễm nằm y trở lại thế cũ, mắt nhìn lên trần nhà không nói gì. Ngữ choàng ngồi dậy, lật tấm drap hôn lên khắp người Diễm. Diễm nằm im để cho Ngữ hôn, không đưa tay giữ đầu Ngữ lại, cũng

không hôn trả. Chỉ tới khi bắt đầu ân ái, Diễm mới vừa khóc vừa ôm thật chặt lấy thân Ngữ, như sợ vuột mất chút hạnh phúc hiếm hoi còn lại.

***

Quỳnh Trang hớn hở nói:

- Em đi hỏi khắp nơi ai cũng nói anh chỉ đi học tập có mười ngày thôi. Cả anh Tường cũng nói thế. Họ bảo đem quần áo, đồ dùng cá nhân và lương thực đủ cho mười ngày tức là chỉ học có mười ngày rồi về, chữ nghĩa rành rành đó, còn gì nữa! Hồi sáng em đã đi sắm đủ cả cho anh. Cái xắc vải của anh đâu? Em nghĩ nếu dùng cái va-li Samsonite thì xếp quần áo khỏi bị nhăn mất công ủi lại, nhưng (Quỳnh Trang cười) đi học tập mà xách Samsonite theo coi kỳ quá. Anh đưa các xắc vải cho em, mở rộng ra cho em đưa từng thứ bỏ vào, kiểm lại xem em còn quên thứ gì không. Bỏ những thứ lặt vặt này vào trước, quần áo xếp lên trên tiện hơn. Đây là gói cà phê nửa ký với gói đường. Dĩ nhiên là không đủ cho mười ngày, anh tới nơi viết thư về cho em biết anh học tập ở đâu, em lên thăm mang thêm cho. Anh cũng tiện tặn bớt, đừng đem cà phê cho cả trại uống thì bao nhiêu cũng không đủ. Đây là cái túi vải em may để anh dùng pha cà phê. Cái gói này là hộp tăm em đã luộc chín để khử vi trùng. Tăm tre tụi Chợ lớn làm ở đường Tản Đà, em có tới, họ làm cẩu thả dơ dáy lắm, mình dùng tăm dơ xỉa răng mà không biết. Đây là đinh anh đóng để cột mùng, nhớ ém mùng kỹ cho muỗi khỏi vô, anh cẩu thả không khéo bị sốt rét đấy. Em mua hai viên xà phòng tắm chắc đủ. Nhớ tắm đều, đừng lười tắm đợi em phải nhắc như ở nhà. Gói này là bột giặt, hộp bột giặt Mỹ loại Tide, anh chỉ cần một vốc là đủ giặt cả bộ đồ. Em nói một vốc đủ dùng là trong trường hợp anh chịu khó thay quần áo đều. Ở dơ, bỏ bột giặt vào cho mấy mồ hôi cũng hút hết, không lên bọt nổi. Gói này là đồ rửa mặt. Cái bót đánh răng cũ của anh đã bị xơ hết cả, em mua cái bót mới, hai hộp lưỡi lam cạo râu và ống kem lớn. Kem đánh răng có dư thì đem về, đừng vứt đi uổng lắm. Đây là gói thịt chà bông me làm tặng anh. Mỗi bữa anh lấy ra một ít trộn ăn với cơm, canh họ nấu nếu nhạt quá cho thịt chà bông vào mà ăn. Lon thịt kho mặn này anh rán ăn hết trong tuần đầu, em kho mặn lại bỏ nhiều sả nhưng để lâu sợ bị thiu. Không biết họ có phát bát đũa hay không, nên em mua cho anh hai cái chén nhựa, đôi đũa, cái muỗng và cái bát lớn để đựng canh hay là đựng mì ăn liền. Đồ nhựa phải rửa cẩn thận, không thì bị hôi. Quần áo ngoài hai bộ để mặc đi học em soạn thêm hai bộ pyjama mặc ngủ.Cái mùng và cái mền thì em cột sẵn trong cái gói kia, nhét vào xách tay không đủ chỗ. Cái áo ấm này cổ cao mặc hơi khó khăn, nhưng không biết chừng trường học ở chỗ gần rừng, anh nên cẩn thận, tối ngủ phải giữ ấm không lại cảm...

Mỗi lần đưa cho Ngữ thứ gì, Quỳnh Trang lấy viết xóa vật đó trên bảng liệt kê nàng đặt trên mặt giường. Cái xắc vải đã đầy mà những thứ còn lại vẫn còn nhiều. Ngữ nói:

- Một cái xắc sợ không đủ. Em sắm nhiều thứ quá.

- Thì lấy thêm cái xắc khác. Thà dư nhưng đừng để thiếu. Anh tới nơi nhớ viết thư về cho em ngay, cho em biết cần thứ gì nữa em sẽ mang lên.

Ngữ nhắc:

- Em thiếu một thứ vô cùng quan trọng.

Quỳnh Trang nói:

- Biết rồi. Nhưng món này thì em cố ý mua ít đi, chỉ đủ cho anh dùng một tuần thôi. Anh phải tiết kiệm để khỏi phải hại phổi.

Quỳnh Trang đưa cho Ngữ một hộp thuốc lá Ruby từ nãy tới giờ nàng để riêng một chỗ xa, ở đầu giường. Quỳnh Trang nói:

- Anh nên theo gương anh Thanh. Anh ấy đã bỏ thuốc lá rồi đấy.

Ngữ cười hỏi:

- Sao em biết anh Thanh bỏ thuốc lá?

- Sáng nay chị ấy có xuống đây. Tội nghiệp. Thấy chị ấy quá lo, em phát khóc. Chị ấy nói riêng với em là hiện trong nhà hai vợ chồng chỉ còn hai chiếc nhẫn cưới hai chỉ mà thôi. Chị ấy lo anh Thanh đi học không biết bao lâu, ở nhà chị phải làm sao để nuôi con. Em dẫn chị ra chợ Trần Quốc Toản. Họ đã giải tán chợ cá, em nói chị ấy nên xin một sạp bán quần áo cũ, hoặc đồ phụ tùng xe đạp. Cần bao nhiêu vốn, em xoay cho. Anh Thanh đi học mười ngày rồi, còn ba tuần nữa thì về. Nhưng chị vẫn lo.

Ngữ mừng rỡ nói:

- Phải đấy. Ở nhà em thường xuyên giúp đỡ chị ấy. Chị ấy buôn bán gì, em cố vấn cho chị ấy, không thì đã lỗ còn bị cụt vốn.

- Em có nói khi anh với anh Thanh về, em với chị ấy sẽ xuống Xuân lộc tìm mua đất gần nhau cho anh với anh Thanh xuống làm vườn. Chị ấy nghe em nói, mừng lắm. Em thương chị ấy quá. Anh

cho hết vào xắc đi, để em liệu còn bao nhiêu thứ chưa cho vào được. À, anh nhớ đưa lại cho em cuốn sổ giao cà phê để ở nhà em biết ai còn nợ bao nhiêu mà đi thu.

Ngữ giật mình nhìn đồng hồ: đã 2 giờ 15. Ngữ vội vã nói:

- Em nhắc anh mới nhớ. Có mấy chỗ họ hẹn bữa nay trả hết tiền nợ. Anh phải đi thu để bớt việc em đi.

Quỳnh Trang cau mày:

- Thì cứ để đó em thu sau. Có mất đâu mà sợ.

Ngữ dứt khoát đứng dậy:

- Không. Bây giờ còn sớm. Chỉ có hai chỗ còn nợ mình nhiều. Không có anh, họ lật lọng cãi cọ lôi thôi lắm.

Quỳnh Trang nói:

- Thôi nếu anh muốn thì xách xe chạy nhanh rồi còn về sớm cho em dặn thêm đôi điều. Tối nay anh Tường cũng có hẹn về để đưa anh đi. Me làm tiệc đấy. Gớm, anh đi có mười ngày mà me cũng bày vẽ. Em mừng, vì càng ngày me càng thương anh.

***

Ngữ dựng chiếc Honda trước cửa vườn thì đồng hồ chỉ ba giờ đúng. Chàng lật đật rút chìa khóa ra mở cổng, trong bụng đã hơi lo vì nhìn vào bên trong không thấy có chiếc xe gắn máy của Diễm. Tay Ngữ run lập cập tra chìa khóa vào ổ mà mở mãi không được. Ngữ tưởng mình nhầm khóa, kiểm lại thì đúng là chìa khóa cổng vườn Diễm đưa cho và Ngữ đã mở cửa vườn suốt bao lâu nay. Mãi một lúc sau Ngữ mới khám phá thấy vì sao không mở khóa được: Ai đó đã thay cái khóa cổng vườn bằng cái khóa khác. Ngữ hiểu ngay đây là một cách biểu lộ sự tức giận của Diễm.

Ngữ nhìn quanh xem Diễm có đứng núp đâu đó để quan sát mình không. Con đường vắng hoe, gần đó không có quán xá gì để Diễm kín đáo vào ngồi trong quán theo dõi hành động của Ngữ. Nhón gót nhìn lần nữa vào bên trong, không thấy có dấu hiệu nào là Diễm đang ở nhà và choàng tay qua cánh cổng lớn để khóa cổng lại. Vài người qua đường tò mò nhìn Ngữ. Một ông làm việc ở trụ sở phường biết mặt Ngữ, dừng xe đạp lại hỏi:

- Cậu quên chìa khóa rồi phải không?

Ngữ phải giả vờ vỗ tay vào túi quần, than:

- Dạ, chắc phải về tìm ở nhà. Không biết có đánh rơi ở đâu không?

- Đã tìm quanh đây chưa?

- Dạ rồi. Thôi, chắc để quên ở nhà.

Ngữ lỡ trớn, phải lên xe quay về đường cũ. Đi quanh phố Dakao chừng mười lăm phút, Ngữ quay lại. Cửa cổng vẫn khóa kín. Ngữ đi đi về về như thế tới năm giờ chiều, lòng nóng như lửa đốt, cuối cũng phải lái xe về đường Lý Thái tổ.

Quỳnh Trang hỏi:

- Họ chịu trả không?

- Xui quá. Cả hai nơi đều nói chủ tiệm vừa đi khỏi.

- Em đã nói để đó em đi thu sau. Đồ đạc của anh em đã cho hết vào hai các xắc rồi. Xắc nào đựng thứ gì, em có viết vào tờ giấy để phía trên, anh kéo fermeture ra là thấy. Anh chơi với con để em phụ me nấu ăn. Ngữ nhìn hai cái xắc vải căng phồng, thấy mình quá nhiều tội lỗi đối với vợ. Chàng cảm thấy ân hận vì phụ bạc Quỳnh Trang. Không phải đây là lần đầu Ngữ ân hận vì ngoại tình. Đêm đầu tiên đi ăn với Diễm, về nhà đưa quà cho vợ con Ngữ đã có cảm giác phạm tội, lúc nào cũng áy náy nghĩ rằng mọi người đều biết nhưng vì tế nhị không ai muốn nói ra. Khi thấy Quỳnh Trang ăn nói bình thường không ngờ vực gì, Ngữ lại càng áy náy hơn, như mình nhẫn tâm dối trá một người vợ đảm đang hết lòng thương yêu tin cậy mình. Ngữ phải tìm mọi cách lý luận để kềm hãm lòng ân hận, tự bảo rằng chàng đã yêu Diễm trước khi lấy Quỳnh Trang, tình yêu ấy tuy không thành nhưng mọi người, kể cả Quỳnh Trang, đều chấp nhận đó như một sự đã rồi, một điều không thể phủ nhận được. Nối lại cái gì lỡ dang dở do hoàn cảnh đưa đẩy là một điều bình thường. Một điều không thuận lý, nhưng thuận tình. Vả lại, Diễm không hề muốn phá đổ gia đình Ngữ, không hề muốn cướp Ngữ khỏi tay Quỳnh Trang. Nàng bơ vơ, mất hết, chỉ xin được hưởng đôi giờ hạnh phúc mà không muốn tàn phá hạnh phúc của người khác. Ngữ biết lý luận như vậy chỉ là một cách ngụy biện, nhưng những giờ phút sống trọn vẹn hoan lạc với Diễm cuốn hút mạnh mẽ quá, làm cho Ngữ không còn thì giờ để ân hận hay áy náy nữa.

Chỉ tới lúc này, Ngữ mới thấy hết tội lỗi của mình. Nhớ tới phản ứng giận dỗi của Diễm, Ngữ hối tiếc, nhưng sau đó lại đâm giận. Chàng nghĩ: "Thôi, đây cũng là dịp tốt bất ngờ để chấm dứt

những vụng trộm kéo dài bao nhiêu lâu nay". Ngữ hơi yên tâm với cách suy nghĩ đó. An tâm chưa được bao lâu, lại hối hận trễ hẹn. Tâm trạng ray rứt mâu thuẫn ấy kéo dài cho đến buổi tối.

Đặc biệt tối hôm đó Tường về nhà đúng giờ. Trong bữa tiệc gia đình, cả nhà vui vẻ bàn tính chuyện tương lai thì Tường chỉ ngồi cặm cụi ăn, lâu lâu trả lời nhát gừng những câu hỏi của người thân. Ăn xong, Tường rủ Ngữ đi dạo mát, Ngữ biết Tường có nhiều điều quan trọng muốn nói riêng, nên lẳng lặng ra trước đường đứng chờ, sợ Quỳnh Trang thấy hai người đàn ông xì xầm những điều gì không muốn cho nàng biết, nàng càng thêm lo.

Ngữ hỏi thẳng:

- Theo mày biết, có chắc tụi tao chỉ đi học có mười ngày không?

Tường thành thật đáp:

- Cỡ cán bộ như tao không biết được. Thông cáo chỉ nói là đem đủ lương thực cho mười ngày. Tao hy vọng thời gian học tập của tụi mày cũng chỉ kéo dài trong mười ngày.

- Nếu không phải chỉ có mười ngày, thì cái thông cáo lập lờ đó sẽ là một cách đánh lừa. Rồi dân miền Nam sẽ không tin tụi mày nữa.

Tường im lặng khá lâu, rồi nói:

- Mày nhìn vấn đề đơn giản quá. Vì mày là thằng văn nghệ. Nếu mày chơi trò quyền lực chính trị, mày sẽ thấy khác. Tao còn mong mày chỉ đi học mười ngày hơn cả mày nữa. Có điều tao mừng là tụi mày do bên Quân đội phụ trách cải tạo chứ không phải bên Công an. Đỡ hơn nhiều lắm.

- Vì sao thế?

- Mày vào trại rồi sẽ thấy. Nếu bên Công an quản lý tụi mày, sẽ khác hẳn. Tao muốn nhắc lại mày lần nữa, là vào đó mày chỉ khai những gì mày làm trong quân đội ngụy thôi, đừng đả động gì tới chuyện viết lách.

- Nhưng có thời gian tao làm cho tờ Tiền Tuyến.

Tường vội hỏi:

- Ở đó mày viết bài cho mục nào?

- Tao chỉ sửa bản vỗ và làm vài công việc lặt vặt.

Giọng Tường vui mừng:

- Vậy nếu kẹt lắm phải khai có làm ở tờ Tiền Tuyến, thì mày khai rõ làm gì. Để cho họ nghĩ mày dính với tâm lý chiến, phiền lắm.

- Nhưng chuyện viết lách của tao giấu sao được. Sách báo còn sờ sờ ra đó. Tao lại không lấy bút hiệu mà ký tên thật. Mày đã biết, bên Tuyên huấn đã bàn, thì Quân quản họ cũng phải biết.

- Họ không biết đâu. Rừng nào cọp nấy, bên nào chỉ lo bên ấy thôi. Đáng lẽ là cán bộ không nên nói thật với mày, nhưng... tao với mày, chẳng lẽ tao nói dối. Họ không liên lạc với nhau chặt chẽ đâu. Họ dọa là họ biết hết, nhưng mày đừng sợ. Nếu liệu giấu được thì cứ giấu, làm như mình chỉ là một thằng trung úy bình thường.

- Tao lấy làm lạ quá! Chuyện viết lách của tao có gì ghê gớm đâu mà mày lo sợ cho tao quá vậy? Tao đã tìm mua hai cuốn sách của tao đọc lại, đối chiếu nội dung sách với những lời của Ba Liệu, thấy hai bên không ăn nhập gì với nhau hết. Hiểu truyện tao như vậy thì ép tao quá! Mày nhớ không, hồi mày chưa ra Khu, có lần mày đem bài "Gia tài của mẹ" của thằng Sơn ra chỉ trích, mày bảo thằng Sơn nói bậy khi viết "hai mươi năm nội chiến từng ngày". Mày còn chê cái truyện "Vòng hoa cho ngài lãnh tụ" của tao là nhân đạo chung chung, lập lờ. Tao nhớ đại khái bảo mày muốn ăm ghém văn chương. Đó, lập luận của mày hồi đó với lập luận của Ba Liệu có khác gì nhau đâu. Mày phải nói với đám bạn bè mày là cuộc sống và con người luôn luôn phức tạp, rườm rà đầy mâu thuẫn, đầy biến động, lấy cái khuôn nào chụp vào cũng sai hết. Tao đọc vài bài báo gần đây thấy tụi bay nhìn đâu cũng thấy âm mưu thâm độc của Mỹ Ngụy. Sai bét! Sai bét!

- Cái đó không tránh được, vì ngay từ đầu, tụi tao đã xem văn nghệ là phương tiện phục vụ cho mục tiêu chính trị. Mấy ngày nay cán bộ tuyên huấn họp hành liên miên để chuẩn bị cho đại hội những nhà văn giải phóng, và xét duyệt sách báo cũ để ra lệnh cấm tàng trữ lưu hành. Mày được dự những cuộc họp đó sẽ hiểu vì sao tao dặn mày đề phòng. Không khí gay gắt lắm.

- Tụi mày đấu đá với nhau à?

- Không. Mày chẳng biết gì cả. Cái gì đã được đem ra bàn công khai đều đã được Đảng ủy thông qua, còn chó gì nữa mà đấu đá cãi cọ. Tao nói gay gắt là gay gắt đối với giới viết lách tụi mày. Những tay tuyên huấn cỡ Ba Liệu đông lắm. Họ coi tụi mày là bồi bút cả.

Ngữ giận, giọng run:

- Đó là chữ chỉ nên dành cho hạng đá cá lăn dưa. Người nào biết cầm cây bút để viết thì phải biết tim óc của người viết khổ cực thế nào mới ra được tác phẩm. Người lương thiện không bao giờ dùng những tiếng như vậy. Tao có đọc vài bài phát biểu nhân vụ án Nhân văn Giai phẩm. Toàn những người cầm bút có tiếng tăm. Nhưng sao họ viết tởm thế, đối với bạn văn của mình?

- Mày nên chuẩn bị chờ đợi những cái tởm ấy. Tao dặn lại: rán giữ mình, đừng nổi nóng chỉ thiệt thân. Tao nghĩ giai đoạn chuyển tiếp lộn xộn này cũng mau qua thôi. Thời nào cũng vậy, hễ đổi đời thì luôn luôn có những bọn tưởng thời cơ đến rồi, xông ra phất cờ gióng trống. Tụi ngoài Bắc khôn lắm, chỉ đứng xa giật dây để mặc cho mấy tay trong này đóng vai ông ác, dọn sạch bãi rồi chúng nó mới vào. Mấy thằng trong này lại được một bọn bất tài chạy theo moi móc báo cáo dâng công. Tiếc quá, nếu hồi trước mày đừng dùng tên thật làm bút hiệu thì bây giờ đỡ cho mày. Tao chỉ sợ bên Quân quản biết mày có viết lách.

Ngữ định nói: "Tao khai mẹ ra hết rồi tới đâu thì tới", nhưng thấy Tường lo lắng cho mình thật sự, Ngữ không nỡ phụ lòng bạn. Chàng chỉ nói:

- Dù sao cũng cảm ơn mày. Ở nhà Trang có gặp khó khăn gì, mày giúp tao. Tao may lắm mới có được Trang.

Ngữ nói câu này với tất cả lòng thành thực.

CHƯƠNG 165

Tường thấy mình lầm lẫn vô cùng sau khi xin chuyển công tác từ Thành đoàn về Tuyên huấn. Trong thời gian làm việc tại Thành đoàn, Tường gặp nhiều điều bực bội. Trước hết là vấn đề tuổi tác. Tường đã 37 tuổi, tuy còn nhỏ tuổi hơn một số cán bộ lãnh đạo Thành đoàn nhưng so với lớp trẻ học sinh sinh viên, Tường thấy khó hòa nhập với họ. Những sinh hoạt một thời cuốn hút Tường như hội họp liên miên, ngồi quanh vỗ tay hát, xông ra đường tịch thu sách báo cũ, những đêm thức trắng làm báo in sách cách mạng, bây giờ Tường vẫn làm nhưng không còn hứng thú nữa. Mới đầu Tường nghĩ lý do chính là tuổi tác. Tường đã già, đã hết cái bầu nhiệt huyết của mười năm về trước. Nhưng sau đó, Tường tự thấy lối giải thích ấy không ổn. Nhiệt huyết và lý tưởng của tuổi trẻ bao giờ cũng đẹp.

Tường vẫn dành trọn thiện cảm đối với các bạn trẻ cùng làm việc ở Thành đoàn. Cái khổ là Tường biết nhiều hơn là những việc được giao cho phụ trách. Các bạn trẻ lấy xe ba gác đi thu hồi sách báo cũ về chất đống, tự mãn coi đó là đóng góp của họ cho Cách mạng. Họ đòi làm lễ hỏa thiêu, đốt sạch các tàn dư cũ để sau này xây dựng một nền văn hóa mới. Cán bộ ngăn họ lại, bảo không

nên mắc bệnh mà Lénine gọi là "ấu trĩ tả khuynh". Thế rồi mỗi cán bộ chọn một số dĩa hát, sách vở, băng nhạc về nhà làm của riêng. Một số khác mang sách báo bị tịch thu đem bán. Bọn trẻ vẫn hăng hái xông ra đường làm hết những việc khó khăn, chịu đựng những lời chửi rủa của thiên hạ, trong lúc đó bọn già cứ tìm cách hưởng lợi. Bộ máy ghi âm Tường đem từ nhà vào bị hư không dùng được, chưa kịp tìm cầu chì thì chỉ trong vòng vài ngày, giàn máy bị phân thây mỗi nơi một bộ phận, biến dạng như một phép lạ. Hỏi thì người này đổ cho người kia. Tường thấy thương lớp trẻ mà không làm gì được. Càng ngày Tường càng thấy cô đơn.

Tường xin về trở lại Tuyên huấn. Tường nghĩ sống với lý thuyết, sách vở chắc đỡ phức tạp hơn là làm việc tại một tập đoàn xung kích.

Tường lầm!

Lãnh đạo ban Tuyên huấn phân cho Tường về làm việc tại bộ phận lo kiểm điểm thanh lọc sách báo cũ, trụ sở đặt tạm tại ngôi trường Văn khoa cũ đường Nguyễn trung Trực, trước 1975 là Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa. Tuyên huấn đang cần những người như Tường: tốt nghiệp ban triết đại học sư phạm, có quen biết nhiều với văn nghệ sĩ cũ, lại từng lên Khu hoạt động và làm việc Tuyên huấn. Tường được giao phụ trách (chung với vài cán bộ nữa) bộ môn văn và lý luận khảo cứu.

Những bài phát biểu trong hội nghị các nhà văn giải phóng lần thứ nhất tổ chức từ ngày 18-6-1975 tại Sài gòn được xem là tiêu chuẩn cập nhật hóa nhất để ban duyệt sách làm việc.

Cả buổi sáng nay, Tường đọc đi đọc lại bài phát biểu tổng kết hội nghị của Trần Bạch Đằng:

"...Văn học chống cộng rốt lại còn có mỗi chữ "GIẾT", giết tất cả những ai không chống cộng. Trong mỗi dòng chữ của loại văn học này có mùi tanh của máu. Ở đây sự phi lý được bảo trì như cái lõi của lý tưởng và lũ vong nô. Muốn cho con người chỉ còn là cái máy không có lương tri, không cần cả tri giác. Theo bọn này trên thế giới chỉ còn có nước Mỹ, chỉ có đồng đô la, chỉ có bom nguyên tử của Mỹ. Và, chúng sẵn sàng xóa bỏ hết cội nguồn của dân tộc, xóa bỏ luôn cả dân tộc.

Không phải vì chỗ dựa của chúng sụp đổ, đế quốc Mỹ đại bại mà bản án của văn nghệ chống cộng lại bị lãng quên. Trước mắt chúng ta, hàng vạn nấm mồ, những sự tàn phá đau nhói đến chòm cây khóm cỏ, những em bé tật nguyền mồ côi đói khát, những túp chòi lụp xụp, những tội ác chua xót, và trong mấy ngày hôm nay, hàng chục vạn binh sĩ ngụy đi vào các lớp học tập cải

tạo... Tất cả những cái đó và hơn những cái đó rất nhiều lần là chứng tích của bọn cướp nước và bán nước, đồng thời cũng là chứng tích của văn nghệ chống cộng.

Kẻ sinh đôi với văn nghệ chống cộng là văn nghệ đồi trụy. Đồi trụy là một phương thức chống cộng. Chỉ trong vòng hai mươi mốt năm, bằng văn nghệ đồi trụy, giai cấp thống trị phản động và chủ của nó đã đảo lộn nhiều mặt trong luân lý dân tộc. Ở các thành thị miền Nam diễn ra vô số chuyện ngược đời hết sức đau lòng. Kẻ thù dụng tâm khiến một số người quên cha quên chú, hạ thấp ý nghĩa của cuộc sống ngang với thi thể trần truồng của một cô gái điếm, hoặc một điếu xì ke. Phản bội, lường gạt, hiếp dâm, loạn luân, đàng điếm... được toàn bộ sức mạnh của một chế độ cho bành trướng. Những thứ sách vở tranh ảnh lõa lồ in ở nước ngoài và in ở Sài gòn chất đầy trong các ngăn kéo học trò. Kẻ thù muốn biến dân ta thành súc vật. Còn tội ác nào lớn hơn nữa? Trong mọi thứ buôn bán, buôn bán thiên luân là gian manh hơn cả.

Với tất cả niềm phẫn nộ, chúng ta chỉ vào mặt bọn chúng mà thét lớn: hoàn toàn không có chỗ đứng cho bọn bay dưới ánh mặt trời giải phóng. Một tên lính kín có thể giết chết và gây tàn tật cho một trăm người. Một tên mệnh danh là nhà văn chống cộng và đồi trụy đã giết chết và hủy hoại bao nhiêu người? Hẳn cần phải có một sự trừng phạt thích đáng đối với chúng. Chúng ta xem như đó là một trong những điểm tuyên cáo của hội nghị các nhà văn hôm nay.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Chúng tôi xin nói thêm mấy lời về một hiện tượng văn học khác. Ở các thành thị miền Nam, khi cuộc đấu tranh cách mạng ác liệt, nẩy sinh một luồng văn học thường được gọi là văn học "nhân đạo chủ nghĩa". Người ta cũng phản ảnh sự thối nát của chế độ Mỹ Ngụy, cũng nói đến tình thương và hòa hợp dân tộc. Nhưng cái mà người ta cố tạo ra rốt cuộc vẫn là ảo tưởng về một con đường khác để "hóa giải hận thù" , chấm dứt cảnh nước sôi lửa bỏng của dân tộc và kiếp sống nhọc nhằn của con người. Người ta kết án chiến tranh mà không cần phân biệt loại chiến tranh nào, kết án bạo lực mà không cần hiểu xuất xứ, tính chất mục đích của mỗi thứ bạo lực. Đối với họ, hễ đánh nhau là không tốt. Còn vì sao phải đánh nhau, ai là người phải xăn tay áo lên, phải cầm dao rựa để tự vệ thì họ không biết, có người thành thật không biết, có người giả đò không biết. Trong trường hợp đó, sự tố cáo và những lời than thở của luồng văn học nói trên đã lộn nhào mọi thứ, lẫn lộn trung và nịnh, trắng và đen, yêu nước và cướp nước. Do đó, dầu ý thức hay không ý thức, nó vẫn tiếp tay cho bọn phản loạn..." ..

Tường đọc đi đọc lại bài phát biểu của Trần Bạch Đằng, thấy nếu gác ra ngoài những thậm xưng cường điệu cốt khích động người nghe, cái cốt tủy còn lại quá đơn giản: tất cả sản phẩm văn

nghệ miền Nam đều thuộc vào ba loại chống cộng, đồi trụy và nhân đạo chung chung. Cả ba loại tuy bề ngoài có vẻ khác nhau nhưng thực chất đều là tuyên truyền chống phá Cách mạng. Biện pháp đối với những kẻ tạo ra sản phẩm ấy: phải có một sự trừng phạt thích đáng, nhất định không có chỗ đứng cho họ dưới ánh mặt trời.Tường quay về phía Nhã nói:

- Chỉ thị của lãnh đạo Tuyên huấn và Nội an rõ như thế này thì việc gì tụi mình phải mất công đọc lại từng này đống sách vở nhỉ? Cuốn nào không bị liệt vào loại chống cộng thì rơi vào đồi trụy dâm ô. Cuốn nào không đồi trụy dâm ô thì ngụy dân tộc. Đốt hết là xong, việc gì phải duyệt với xét.

Nhã đang chăm chú đọc Chú Tư Cầu của Lê Xuyên, không nghe Tường nói gì.

Tường hỏi:

- Cậu đọc cái gì mà cười hoài thế?

Nhã bỏ cuốn tiểu thuyết xuống, quay về phía bàn Tường đang ngồi:

- Tay này viết lạ đáo để. Đối thoại miền Nam như thế này mới thuần miền Nam. Mấy tay tập kết ra Bắc như Nguyễn Quang Sáng, Anh Đức viết giọng miền Nam lai Bắc, về mặt ngôn ngữ đối thoại hồn nhiên thua xa tay này. Lại còn cái lối ỡm ờ bỡn cợt gay cấn trước khi nhập cuộc nữa. Để xem, hắn viết gần bốn mươi trang mà chú Tư Cầu chỉ mới mở được hai hạt nút áo của cô gái. Tài, tài thật. Cậu đọc cuốn này chưa?

- Đọc lâu rồi, nay đã quên hết. Này, cậu xếp Lê Xuyên vào loại nào?

- Thì dĩ nhiên là dâm ô đồi trụy. Nghe nói tay này hiện còn ở đây.

- Đúng. Hình như phải đi bán bánh tiêu dạo ngoài đường để sống.

- Thế à? Hắn viết nhiều thế này tôi tưởng phải giàu lắm chứ.

Giọng Nhã trở nên đùa cợt, pha chút châm biếm:

- Quan thầy sai hắn viết truyện dâm ô đồi trụy nhiều như thế mà ra đi không để lại cho hắn chút tiền còm sống qua ngày à? Nhà nước ta có được những cây bút như thế này thì... mặc sức cưng chiều. Cho sổ Tôn Đản, cho tham quan nước ngoài bằng thích.

Tường đo lường được lối nghĩ của Nhã, thành thật nói:

- Tôi thấy lối phân loại của ông Trần Bạch Đằng có cái gì không ổn.

Nhã xua tay nói:

- Ối giời! Cậu công tác tuyên huấn bao năm mà còn thắc mắc những chuyện vặt ấy. Cái gì không do Đảng và Nhà nước chủ trương đều phải cảnh giác. Ngay cả loại văn chương tiến bộ ở đô thị cũng vậy. Hồi trước chưa giải phóng, cậu có thể viết bài ca tụng họ, coi đó là văn nghệ đấu tranh chống guồng máy kềm kẹp. Nhưng bây giờ khác ạ. Cậu phải nêu rõ các hạn chế của loại văn chương ấy, cho thấy tác giả chỉ mới tới được trình độ hiện thực phê phán kiểu Nguyên Hồng, Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng trước Cách mạng tháng Tám, chứ chưa giác ngộ đủ để tiến lên hiện thực xã hội chủ nghĩa. Cậu nên tìm đọc những bài phê bình cuốn Bỉ Vỏ và Giông Tố để viết cho đúng. Tôi tưởng cậu bị cái hố "hiện sinh" dạo nọ nay đã thuộc bài rồi chứ.

Tường vừa ngạc nhiên vừa khó chịu, hỏi:

- Cậu cũng biết chuyện đó à?

Nhã cười:

- Ai mà không biết. Lần này ở ngay thủ đô của ngụy quyền Sài gòn, sách vở cũ bày bán nhan nhản ra đấy, cán bộ bộ đội đua nhau đọc, thế nào mấy ông Tuyên huấn, Thông tin Văn hóa cũng mở chiến dịch truy quét lớn. Cậu được giao viết cái gì thì phải viết cho đúng bài bản, đừng để bị hố như lần trước.

Tường im lặng, quay trở về công việc vì không muốn nói chuyện với Nhã nữa. Và Tường hối hận đã bỏ Thành đoàn về đây.

***

Dù sao, chịu đựng những cái mẹo vặt để sinh tồn của Nhã còn dễ chịu hơn là ngồi bên Ba Liệu và Mười Chí, hai người bạn Tường quen ở chiến khu Trị Thiên.

Nhã gốc bộ đội, được đơn vị gửi về Hà nội học lớp bồi dưỡng sáng tác sau đó lại được đi Liên xô học thêm bốn năm về lý luận phê bình, đảng viên cấp trung cao, cha mẹ là thợ nhà máy điện Hà nội, nghĩa là có đầy đủ tiêu chuẩn cần thiết để bây giờ được đặc phái về đây chẳng phải sợ ai cả, muốn đọc gì thì đọc, muốn nói gì thì nói, và khi nói thì nói với giọng bình thường pha chút khôi hài kẻ cả, chứ khỏi phải gồng mình lên biểu diễn lập trường như Ba Liệu và Mười Chí, cũng không phải dè dặt từng lời như Tường.

Trong lúc những cán bộ miền Nam từ rừng về vẫn gọi nhau bằng bí danh như Tường là đồng chí Tư Vịnh, Tân là đồng chí Mười Chí, Phương là đồng chí Ba Liệu, thì Nhã vẫn mày tao mi tớ và gọi thẳng tên những người cùng làm việc chung.

Tường không thấy khó chịu về cách xưng hô đó, còn Ba Liệu và Mười Chí thì khó chịu vô cùng. Họ xem Nhã như một người muốn làm ra vẻ kẻ cả, đứng ngoài mà quan sát, ngồi lên trên để bảo ban. Trong không khí tưng bừng say men chiến thắng, được gọi bằng bí danh là một cách xác nhận công lao đấu tranh, một tấm huân chương chẳng khác nào Fidel Castro và các đồng chí có công lao hãn mã hãnh diện về bộ râu xồm lưu niệm thời còn nằm gai nếm mật chuẩn bị lật đổ chế độ quân phiệt Batista. Trong khi mọi cán bộ Tuyến huấn chưa được vào Đảng phải giữ gìn từng lời ăn tiếng nói, mở một cuốn sách cũ ra đọc phải có bộ mặt chán chường như đang làm một việc nguy hiểm chẳng khác nào chơi với thuốc độc, nhắc đến cây bút cũ nào thì phải kèm thêm những tiếng "thằng nọ" "con kia" để phân ranh ta địch bạn thù, thì Nhã cứ khơi khơi, khen Lê Xuyên viết truyện dâm nhẹ và vui, khen truyện Thanh tâm Tuyền sâu sắc và đầy chất trí tuệ, khen văn Mai Thảo chữ nghĩa bóng bẩy và nhiều ma thuật, khen Võ Phiến viết nhuyễn và độc...

Cả đến việc duyệt sách viết bài, Nhã cũng giữ một thái độ xa cách kẻ cả như vậy. Trong khi những người khác bới đống sách cũ lên, lau kính chúi mũi tìm cho ra những âm mưu thâm độc giấu đằng sau những dòng chữ in, thì Nhã chỉ quan tâm tới những chủ đề có vẻ xa vời: "Từ thuyết cơ cấu tới thuyết hội tụ: tiến trình của tư tưởng phản động phương Tây", "Vai trò của George Lucas trong chủ nghĩa xét lại" v.v... Tuy được đào tạo ở Liên xô, Nhã vẫn thường phải hỏi Tường về một số điều sơ đẳng trong triết lý Tây phương. Lại thêm một cái cớ nữa để Ba Liệu khó chịu với Tường. Mười Chí cũng nghĩ là Tường cậy thế một cán bộ văn hóa Bắc, tỏ ra lạnh nhạt với Tường. Ngoài lý do gần, hai người còn có một lý do khác để ác cảm với nhau.

***

Hồi Tết Mậu Thân, chính Mười Chí là thủ trưởng của Tường. Khi vừa được đưa lên Khu năm 1966, cũng chính Mười Chí là người phụ trách hướng dẫn cho Tường trong giai đoạn ban đầu đầy bỡ ngỡ.

Hồi đó, đối với Tường, Mười Chí là nhân vật của một cuốn tiểu thuyết kỳ ảo có đầy đủ nào hội họa, chất nghệ sĩ, những hoạt động bí mật, những cuốn hút của hoạt động phiêu lưu, những vấn nạn của chính trị và bạo động. Tường ngỡ ngàng khi biết cái cậu Tân họa sĩ nghèo rớt mồng tơi ăn mặc dơ dáy nhút nhát như con gái mà Tường vẫn thương hại bảo bọc lại là cán bộ nằm vùng, theo dõi và điều khiển những biến động của Đại học Huế, trong lúc Tường vẫn tự hào mình mới

là nhân vật chính. Mười Chí hướng dẫn cho Tường đọc những cuốn sách vỡ lòng về lý luận cách mạng, về đường lối sáng tạo hiện thực xã hội chủ nghĩa, nhất là về những ngụy tín tiểu tư sản thường có ở những người trẻ tuổi thành thị. Hai mẫu sống, hai con người giữa Tân với Mười Chí khác nhau quá xa, Tường ngỡ ngàng thích thú như chứng kiến một phép lạ. Chàng hết còn ảo tưởng về những việc mình đã làm khi Mười Chí kể vanh vách các diễn tiến những biến động tại Huế, giải thích vì sao có cuộc biểu tình ấy, vì sao Phòng Thông tin Hoa Kỳ tại Huế bị đốt phá, và ai đã khơi ngòi cho bạo động bùng nổ. Tường kinh ngạc hơn hết là cách Mười Chí rành rẽ phân loại những người lãnh đạo cuộc tranh đấu của Phật giáo và sinh viên tại Huế, ai tranh đấu vì máu Lương Sơn Bạc, ai tranh đấu vì muốn tranh giành quyền lực và có liên hệ với Mỹ, ai là người Cách mạng phải tranh thủ vì có thể lôi về phía mình. Một cách lão luyện, Mười Chí chỉ phớt qua hạng người được Cách mạng gài vào giật dây. Những điều Mười Chí tiết lộ soi sáng cho Tường, khiến cho Tường không còn thắc mắc vì sao hồi Tết Mậu Thân, quân chiếm đóng tìm bắt và giết ngay cả những phần tử Phật giáo tranh đấu. Mười Chí nặng lời với những người đó, cho họ là bọn thật sự làm tay sai cho Mỹ chỉ muốn hất đổ thế lực Công giáo để cướp quyền hành.

Trong trận Tết Mậu Thân về lại Huế, Tường cũng công tác dưới quyền điều khiển của Mười Chí.

Sau Mậu Thân, rút trở về rừng, tinh thần mọi người đều sa sút. Số người lâu nay nằm vùng trong nội thành sau gần một tháng chiếm Huế đều bị lộ diện, không thể nào ở lại sau khi bộ đội rút khỏi Huế. Một số tình nghi chưa "xử lý" kịp hoặc cần tiếp tục giam giữ để khai thác tin tức. Bộ đội được tăng viện đến trễ lúc chiến dịch đã tạm ngưng. Nhân số tăng lên cao mà số lương thực lại thiếu. Tiêu chuẩn lương thực bị rút xuống, cây rau rừng "cải thiện" tìm về ăn độn cho đỡ đói trở nên hiếm hoi. Dân du kích địa phương hí hửng tưởng ra quân là chiến thắng, không ngờ lại phải rút về rừng, cách ăn nói đã có phần bất mãn, chán chường.

Trong số những kẻ xuống tinh thần, nguy hiểm nhất là thành phần học sinh sinh viên Huế. Họ nhạy cảm hơn những dân quê, lại có khả năng ăn nói, ảnh hưởng đến tâm linh người khác. Lãnh đạo thấy phải chấn chỉnh ngay tình trạng sa sút tinh thần này, quyết định mở một chiến dịch học tập qui mô.

Tài liệu học tập ngoài những bài phân tích "chiến thắng vẻ vang" của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân, đặc biệt là "cuộc tổng tiến công và nổi dậy của nhân dân Trị Thiên anh hùng", còn có những bài dành riêng cho giới sinh viên học sinh và trí thức Huế.

Biết giới này còn bàng hoàng vì những cuộc thảm sát hàng loạt dân Huế và vẫn lén nghe đài Sài gòn loan báo dài dài các khai quật những mồ chôn tập thể, ban lãnh đạo học tập cho thảo luận

kỹ các căn bệnh lưu cữu của giới trí thức tiểu tư sản và tầm mức quan trọng của bạo lực cách mạng. Báo cáo viên thuyết trình về nhu cầu bạo lực cách mạng là những cán bộ tuyên huấn chuyên nghiệp từ Bắc vào, họ đều tốt nghiệp từ những trường chuyên về lý luận chính trị như trường Nguyễn Ái Quốc ở trung ương.

Phần phân tích, hướng dẫn tự phê cho giới trí thức đô thị do Ba Liệu phụ trách. Ba Liệu quá rành rẽ sinh hoạt và tâm tình của giới học sinh, sinh viên Huế, nên mỉa mai cay độc cái "tinh thần nhân đạo chung chung", "căn bệnh lý tưởng nhân bản" và "chống đối mọi thứ bạo lực" hiện làm cho nhiều người ray rứt không yên. Để làm cụ thể bài báo cáo, Ba Liệu đem nhạc của Trịnh Công Sơn và truyện ngắn của Ngữ ra làm ví dụ, vạch ra những ảo tưởng nguy hiểm của nội dung các bài hát và truyện ngắn này. Ba Liệu chọn Trịnh Công Sơn và Ngữ vì hai người đều thuộc lớp trẻ, và bắt đầu sinh hoạt văn nghệ từ Huế, nhiều người biết tới, giới trẻ ai cũng nghe qua một bài của Sơn hay đọc qua một truyện ngắn của Ngữ. Theo Ba Liệu, đó là hai trường hợp điển hình thuyết minh cho căn bệnh trí thức tiểu tư sản, mà hậu quả của nó, theo lời Ba Liệu, còn nguy hiểm hơn cả guồng máy chiến tranh tâm lý của Mỹ Ngụy nữa. Ngữ rủi ro trở thành đề tài thảo luận và làm cho Tường lo lắng là vì vậy.

Trong thời gian ấy, Mười Chí được gửi đi công tác ở Duy Xuyên Quảng Nam. Trong một chuyến công tác, Mười Chí bị một chiếc trực thăng Mỹ hạ xuống bắt được. Trên người Mười Chí không có giấy tờ gì, hồ sơ tài liệu khí giới Mười Chí đã nhanh tay nhét sâu xuống bùn khi thấy chiếc UH IB sà xuống như con ó sắp gắp mồi. Mười Chí khai với ban thẩm vấn quân đội Mỹ mình là học sinh trốn lính về Duy Xuyên ở với gia đình bên ngoại. Hỏi học gì, Mười Chí khai là đang học Cao đẳng Mỹ Thuật Gia Định. Sẵn mấy cây bút nỉ xanh đỏ trên bàn, viên trung sĩ quân báo Mỹ đẩy mấy cây bút và tờ giấy trắng bảo Mười Chí vẽ thử cho anh coi. Mười Chí nguệch ngoạc không đầy hai phút đã vẽ xong chân dung người nắm vận mệnh mình. Anh trung sĩ thích quá, đem bức tranh chân dung đi khoe khắp bạn bè. Mười Chí được các khách hàng da trắng đãi đằng, rượu thịt ê hề suốt một tuần lễ trước khi được trực thăng Mỹ chở đi giao tận Trung tâm Huấn luyện Quang Trung, như giao một thanh niên trốn quân dịch.

Tin Mười Chí bị trực thăng Mỹ vớt làm náo động cả rừng. Giữa lúc tinh thần mọi người căng thẳng, nhìn đâu cũng thấy kẻ thù, (kẻ thù ở tinh thần chủ bại, kẻ thù ở lòng ác cảm đối với bạo hành, kẻ thù ở lòng ngại gian khổ đói khát) nhìn đâu cũng thấy âm mưu cài người của địch, thì tin Mười Chí mất tích là một quả bom nổ. Mười Chí hồi chánh hay Mười Chí bị bắt? Dù tự ý Mười Chí đầu hàng địch (tại sao không) hay Mười Chí bị địch bắt, đằng nào cũng nguy hiểm cả. Ban an ninh họp hành liên miên, đề phòng hậu quả những lời khai báo của Mười Chí. Những người quen biết với Mười Chí bị gọi đi "làm việc". Phản ứng tự nhiên là người nào cũng tìm cách giảm nhẹ mối

liên hệ với Mười Chí. Không khí nghi kỵ càng căng thẳng thì bắt đầu có những lời nói ra nói vào bóng gió ngờ vực Mười Chí. Rồi có những đơn tố cáo. Rồi có những bản tự kiểm thú nhận rằng lâu nay thấy Mười Chí có những biểu hiện khả nghi thế này thế này mà vì thiếu tinh thần cảnh giác, đã không "phản ánh" kịp thời với cấp lãnh đạo. Tường thân thiết với Mười Chí từ lúc chưa lên Khu, nên không thể đứng ngoài.

Mười Chí đi học quân sự ở Trung tâm Huấn luyện Quang Trung được hai tháng thì trốn trại, bắt được liên lạc về Củ Chi hoạt động. Sau nhiều lần chuyển công tác, cuối cùng Mười Chí về Tuyên huấn Miền và gặp lại Tường ở đó. Những gì xảy ra hồi Tết Mậu Thân, sau khi Mười Chí bị bắt, Mười Chí đều biết rõ. Ai đã tố cáo Mười Chí điều gì, ai nói cái gì trong các cuộc họp, Mười Chí nhắc lại làu làu như chính mình có dự cuộc họp ấy.

Mười Chí đổi khác hoàn toàn. Từ vồn vã thoải mái với mọi người, Mười Chí trở nên lạnh lẽo kín đáo, giấu không cho ai biết mình đang nghĩ gì, đang buồn hay đang vui. Cán bộ từ Bắc vào e ngại đôi mắt quan sát xoi mói của Mười Chí, truyền miệng với nhau rằng Mười Chí là một thứ "ấu trĩ tả khuynh" cần phải đề phòng, không được ăn nói tự nhiên trước tay đó. Cũng không được xem thường, vì Mười Chí đã được kết nạp Đảng. Những bạn bè cũ của Mười Chí thì áy náy vì những điều mình lỡ tố cáo bạn, mặc cảm tránh xa Mười Chí. Mười Chí đi về như cái bóng, nhưng ai cũng sợ cái bóng mờ ấy, vì không biết bóng đen đó phủ chụp lên đời mình lúc nào.

Ban thanh lọc và duyệt xét sách cũ mặc dù có giấy giới thiệu đi các cơ quan thu thập cho đầy đủ tài liệu sách vở về làm việc nhưng không có cách nào thu thập đủ. Thư viện của Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa chỉ có đủ những sách do Nha Văn hóa cũ tài trợ xuất bản, sách văn nghệ không có nhiều. Tường có đề nghị thủ trưởng qua Phòng nạp bản Bộ Thông tin cũ xin sách về, vì theo thể thức cũ, sách nào in xong trước khi phát hành cũng phải đem nộp 5 bản cho Phòng để lưu chiếu vào hồ sơ. Theo nguyên tắc, đó là nơi có đầy đủ tất cả những cuốn sách đã được in ra tại Sài gòn trước đây. Thực tế không phải như vậy. Sách tàng trữ tại đây, không vào danh sách thứ tự, bày bừa bãi không theo hệ thống khoa học nào, mấy chú bộ đội tiếp quản như chuột sa vào hủ nếp một lớp lấy cho bạn bè, một lớp đem bán mua cà phê, cơ quan Tường tới nơi chỉ thấy một đống giấy lộn xộn. Đi đâu cũng gặp những cảnh tương tự. Hồ sơ nhân viên, giấy má tài liệu, sách báo các cơ quan chính quyền cũ bị thu lại một chỗ gọi là tài liệu quí cần giữ gìn để tìm hiểu địch, khi thu góp lại một chỗ, không ai xếp đặt hồ sơ cho ngăn nắp, chỉ cột thành bó chất đống. Chờ lâu thấy không ai sờ tới đống giấy cũ này, những chú bảo vệ, những bộ đội giữ an ninh cơ quan bắt đầu đem bán mớ giấy cũ ấy cho các chị ve chai. Giá thật hời, chỉ cần đủ tiền mua thuốc thơm đế quốc. Về sau, người bán quen nghề biết giá trị của từng thứ trên thị trường giấy cũ, loại nào đủ bền để làm bao bì, loại nào tốt để xay làm bột giấy tái sinh, sách nào bán chạy.

Những kho sách, kho hồ sơ cũ bị thất thoát nhanh chóng, cơ quan Tường có đem giấy giới thiệu đóng đủ thứ khuôn dấu cũng mất công về tay không mà thôi.

Tường đem bản danh mục sách cũ của Thư viện Đại học Conell ra đối chiếu, thấy số sách hiện có chưa quá một nửa những sách đã xuất bản, mà tìm cho đủ thì tìm cho tới bao giờ.

Ban đọc sách phải làm việc bằng những cuốn có được. Tiêu chuẩn phân loại và định mức độ tác hại đã rõ ràng, nếu lười có thể nhắm mắt ghi tên một số tác giả vào danh sách những nhà văn có tác phẩm bị cấm toàn diện mà khỏi cần mất công đọc hết tác phẩm của họ. Nhưng Tường muốn nhân cơ hội này đọc lại một số tác phẩm trước kia mình chưa đọc, hoặc đã đọc rồi nhưng chàng lại muốn xem lại để so sánh cảm tưởng của mình trước kia và ngày nay.

Ba Liệu cũng đọc chăm chỉ như Tường, đọc đâu ghi chú đó như một nhà khảo cứu chuyên nghiệp của Viện Khoa học Xã hội. Tường biết Ba Liệu không đọc kỹ để tìm kiếm cái gì lớn lao. Cái khung đã có sẵn. Việc Ba Liệu đang chăm chỉ làm, là tìm các đoạn văn lời thơ minh chứng cho cái khung ấy. Mười Chí cũng chăm chỉ, nhưng động lực là cái gì, không ai biết.

Trong phòng làm việc, chỉ có Nhã làm việc một cách thư thả, thoải mái nhất.

Lấy cớ lâu nay mình chuyên trách nghiên cứu về lý luận phê bình mỹ học hơn là phần sáng tạo văn học, việc nghiên cứu lý luận lại nhắm vào các trào lưu ở nước ngoài hơn là ở quốc nội, nên Nhã giành phần đọc và viết báo cáo về những cuốn sách của Nguyễn văn Trung, Lý Chánh Trung, Trần Thái Đỉnh, Trần văn Toàn và Lê Tôn Nghiêm. Tiểu thuyết cũ, Nhã cũng ham đọc, nhưng đọc cho biết, đọc cho vui vậy thôi.

Nhã đến không đúng giờ, về lúc nào tùy hứng. Đang làm việc, giở tờ Playboy mua được ngoài chợ sách ra ngắm, bình luận tự do về vú viếc ngực mông của các cô gái tóc vàng làm mẫu khỏa thân. Thấy Ba Liệu và Mười Chí giữ thái độ cảnh giác đề phòng, Tường cũng phải trung dung, góp chuyện với Nhã nhưng dè dặt giữ lời. Tường biết trong phòng làm việc này mình là người có lý lịch xấu nhất, thế yếu nhất, nếu không giữ gìn dễ bị phê là "biến chất" nhất! Tường cũng biết trong những cuộc họp chi bộ Đảng (mà Tường chưa được kết nạp nên không được dự), trường hợp của Tường đã được cán bộ đảng viên đem ra thảo luận nhiều lần. Liên hệ giữa Tường với các bạn cũ, việc Quỳnh Như lấy Dale, nghề buôn bán của gia đình, việc sản xuất băng nhạc phản động của ông Thanh Tuyến, chắc chắn những vết đen đó đã bị đem ra bàn cãi, để tìm phương cách "xây dựng giúp đỡ" Tường. Các đảng viên chưa từng nói gì với Tường, nhưng sau mỗi cuộc họp đảng, nhìn cách họ nhìn Tường, chàng hiểu. Ánh nhìn họ hoặc bối rối hoặc sáng lên ánh vui

độc ác. Tường đủ thông minh để nhận được tín hiệu đáng ngại. Những điều chàng sắp viết lên giấy sẽ là bằng cớ mới nhất để họ tin cậy hoặc cảnh giác thêm đối với Tường.

CHƯƠNG 166

Buổi sáng thức dậy chuẩn bị thay quần áo đi làm thì Tường nghe bên ngoài có tiếng Quỳnh Trang đang nói chuyện với một người đàn bà lạ, người khách nói giọng Huế. Chàng ngưng đánh răng khi nghe em gái nói:
- Tâm ngồi chơi, đợi chị vào gọi ảnh ra. Anh Tường vừa thức dậy.

Quỳnh Trang xuống bảo Tường:

- Anh ra tiếp khách.

- Ai thế?

- Học trò cũ của anh. Cô ấy đến tìm anh trưa hôm qua, em dặn sáng nay phải tới sớm trước giờ anh đi làm mới gặp anh được.

- Có chuyện gì vậy?

- Tâm nó định nhờ anh chuyện gì đó.

Quỳnh Trang bỏ ra trước tiếp khách, không thấy nét mặt nhăn nhó của anh. Từ ngày Tường về, nhiều người quen cũ thường tới nhà nhờ vả Tường can thiệp chuyện này chuyện nọ. Họ tưởng Tường có thế lực lớn, Tường chỉ cần nói một tiếng là xong. Tường thường tìm cách từ chối bằng cách nói rằng mình chỉ là một cán bộ văn hóa cấp thấp, thế lực nhỏ nhoi không thể can thiệp được cho ai cả. Những người đến nhờ vả Tường không tin lời Tường, có người cho rằng Tường ỷ đứng vào phe chiến thắng khinh bỉ những người thân quen cũ nay đã thất thế. Có người nói riêng với Quỳnh Trang hoặc bà Thanh Tuyến rằng nếu Tường cần "chút ít" để đãi đằng thượng cấp cho xong việc họ, họ cũng không tiếc gì, miễn là được việc. Bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang không dám kể những đề nghị ấy cho con và anh nghe, tuy trong lòng cũng thầm hãnh diện về thế giá của gia đình trong hoàn cảnh mới.

Tường ra phòng trước thấy một thiếu phụ khoảng trên dưới ba mươi mặc quần lụa đen áo bà ba trắng, mái tóc uốn không chải mà cột túm ra sau ót bằng một sợi dây cao su. Tuy cách ăn mặc cốt làm cho ra vẻ cẩu thả xuề xòa hợp thời trang, nhưng phong thái của thiếu phụ vẫn còn giữ được vẻ đài các của một phụ nữ từng một thời khá giả. Khách lạ thấy Tường ra, vội đứng dậy gật đầu chào Tường. Giọng Huế chậm rãi rõ ràng dù có hơi run vì xúc động:

- Chắc thầy không nhớ con đâu! Con là Tâm, học Đồng Khánh sau chị Trang hai năm. Năm con lên đệ nhất có học triết với thầy. Lớp đệ nhất A2, cùng lứa với Thu Nhi và Bích Đào, thầy nhớ không?

Tường mời khách ngồi xuống ghế, còn Tường thì vẫn đứng để cho khách hiểu là đã tới giờ đi làm, không thể tiếp khách lâu được. Tường thú thật:

- Tôi dạy nhiều lớp quá, bây giờ gặp lại học trò cũ nếu không xưng thì tôi chịu, không nhận ra được. Cô Tâm vào đây lâu chưa?

- Dạ gia đình con mới vào Sài gòn mấy tháng nay thôi. Trước đây chồng con làm việc ở Nha trang, hồi tháng Tư mới chạy giặc vào đây. Con...

Thiếu phụ vội ngưng không nói tiếp nhìn ông thầy cũ dò phản ứng vì vừa lỡ lời nói tới hai tiếng "chạy giặc". Không thấy Tường thay đổi nét mặt, Tâm nói tiếp:

- Anh Vĩnh chồng con trước làm Trưởng ty Tài chánh ngoài đó. Con xin vắn tắt để khỏi mất thì giờ của thầy. Chạy... chạy vào trong này, tụi con có mua một cái nhà nhỏ trên Tân bình để có chỗ cho lũ con ở. Khổ lắm thầy ơi! Thời buổi loạn lạc mình chạy vào đây bà con làm ngơ sợ mình ăn bám họ cả đời. Tụi con ở tạm nhà các anh chị một thời gian không xong, cuối cùng phải mua nhà. Căn nhà nhỏ ở trong hẻm Hồ Biểu Chánh, tiền dành dụm của hai vợ chồng con chỉ đủ để mua căn nhà đó thôi.

Tường sốt ruột hỏi.

- Có phải căn nhà đó hiện bị cán bộ chiếm phải không?

- Dạ. Thầy thông cảm cho hoàn cảnh tụi con. Nhà con bị đi học tập rồi...

- Nhưng vì sao nhà gia đình Tâm đang ở mà cán bộ nào dám tới chiếm nhà được?

Thiếu phụ bối rối, hai bàn tay xoăn lấy nhau để cố giữ bình tĩnh:

- Tụi con tưởng Sài gòn thế nào cũng bị bom đạn nặng. Lúc đó họ đồn đãi ghê lắm thầy ơi. Tụi con sợ, dẫn các cháu về phía nội ở Vũng tàu, chờ khi nào "Sài gòn được hoàn toàn giải phóng" thì lại về. Tụi con đem các cháu về đây hôm mồng Hai, tới nhà thì nhà đã bị niêm phong. Con lo quá, không biết phải khiếu nại ở đâu. Chưa kịp làm gì thì ngày hôm sau nhà đã bị lấy làm trụ sở cho Thanh niên. Bây giờ Thanh niên tìm được căn phố lầu phía trước, lại có một gia đình cán bộ tới ở. Thầy thương giùm tình cảnh gia đình con...

Tâm không nói tiếp được nữa, bắt đầu khóc.

Tường không chịu đựng được tiếng khóc của đàn bà, vội hỏi:

- Nhưng Tâm mua nhà có giấy tờ gì không?

Thiếu phụ mừng rỡ, ngửng lên nói:

- Dạ có. Hai bên có làm giấy tay, chữ ký có thị thực của Phường, thị thực quận Tân bình.

- Tâm đã trình giấy tờ đó cho Ủy ban Nhân dân Phường chưa?

Giọng Tâm pha đôi chút bực tức:

- Con có trình đủ cả, ở Phường cũng như ở Quận. Họ bảo giấy tờ chế độ ngụy không còn giá trị nữa. Con tức quá, hỏi như vậy thì bao nhiêu giấy khai sinh hôn thú của dân Miền Nam bây giờ vô giá trị hết sao. Xin lỗi thầy lúc đó con dại quá, không biết giữ lời. Họ lại quay sang hỏi con tại sao khoá cửa nhà xuống Vũng tàu? Con bảo dẫn lũ cháu đi thăm nội, họ bảo tụi con định di tản, chạy theo đế quốc Mỹ... Tụi con...

Tường liếc nhìn đồng hồ, cắt lời khách:

- Thôi, tôi hiểu đại khái câu chuyện rồi. Bây giờ tôi phải đi làm. Tôi có quen với đồng chí Bí thư quận Tân Bình. Ngày mai tám giờ, Tâm đến đây đi với tôi lên quận Tân bình. Tôi sẽ nhờ đồng chí Năm Được ra lệnh cho Phường trả lại nhà cho Tâm. Chắc không khó đâu. Mới tiếp quản Sài gòn đã chiếm nhà của dân, đâu có được.

Thiếu phụ mừng quá, cảm ơn Tường rối rít. Quỳnh Trang lúc đó mới chen vào, bảo cô bạn nhỏ.

- Tâm yên tâm đi. Thấy không, nghe qua, chị đã nói với em là có lẽ anh Tường giúp em được việc này.

Tường nói:

- Chưa chắc đâu, nhưng tôi sẽ cố hết sức. Ngày mai tôi xin nghỉ một buổi để giúp cho Tâm. Thôi, bây giờ tôi phải đi làm. Tâm ở lại chơi với Trang nhé!

***

Dường như Nhã chờ đợi Tường đã lâu nên khi thấy Tường tới cơ quan, Nhã mừng rỡ reo lên:

- A! Cậu tới rồi. Gớm, bận việc gì mà tới trễ thế?

Tường nhìn đồng hồ. Đã chín giờ rưỡi. Chàng nói dối, nói khá to cốt cho cả Ba Liệu và Mười Chí cùng nghe:

- Bị chiếc xe gắn máy hành! Khổ ghê, xăng dạo này tụi con buôn lưu manh cứ pha dầu hỏa vào, chạy phun khói đầy đường mà ít ngày bu-gi lại bị đóng chấu.

Nhã trỏ đống sách trên bàn Tường, nói:

- Cậu được phân công đọc lô sách này rồi làm bản báo cáo cho hội nghị chuyên đề tuần sau. Nhưng cậu đã cà phê cà pháo gì chưa?

Tường liếc về phía hai đồng nghiệp. Cả Mười Chí lẫn Ba Liệu đều đang chăm chỉ làm việc, không ai ngước nhìn lên hoặc có vẻ như đang nghe cuộc đối đáp giữa Tường và Nhã. Tường e ngại hỏi:

- Cậu định bao cà phê cho tôi à?

Nhã cười:

- Ừ! Ta đi nửa giờ chứ mấy.

Không chờ Tường đồng ý, Nhã xếp dọn bàn làm việc của mình trước. Hai người kéo ra cái quầy cà phê gốc me ngay góc đường Nguyễn Trung Trực và Nguyễn Du.

Nhã cầm theo cuốn sách mỏng bìa có bọc giấy bao nên Tường không biết là cuốn gì.

Nhã gọi hai tách cà phê và bốn điếu thuốc Ruby Quân tiếp vụ. Tường nhắp một ngụm cà phê, than:

- Nhà tôi bán cà phê, uống loại ngon đã quen. Uống phải thứ cà phê pha bắp rang này, chán quá!

Nhã nói:

- Ối! còn ngồi thoải mái uống cà phê dỏm thế này là sướng chán. Ít lâu nữa phải xếp hàng tranh nhau cốc cà phê loãng ở cửa hàng ăn uống quốc doanh, lúc đó lại tiếc. Này, Lê đình Ngữ là em rể cậu phải không?

Tường đang uống cà phê, vội dừng ngay lại, bắt đầu cảnh giác. Tường hỏi:

- Phải. Cậu hỏi làm gì thế?

Nhã cầm cuốn sách mỏng lên nói:

- Hôm trước gặp Ngữ ở nhà Sơn, hắn có khuyên tôi nên đọc cuốn này. Hắn nói đúng. Tôi đọc đi đọc lại ba lần, nghiền ngẫm từng câu từng chữ. Gớm thật! Đầu óc tôi bị đảo lộn hết.

Tường đỡ quyển sách mỏng Nhã đưa. Cuốn Bài Học Lịch Sử của Will và Ariel Durant, bản dịch của Nguyễn Hiến Lê và do nhà Lá Bối xuất bản. Nhìn năm in bản dịch Việt ngữ là 1973, Tường nói:

- Tôi chưa đọc cuốn này. Có gì hay không?

Nhã hăng hái nói:

- Cậu phải đọc mới thấy ghê! Đả cho được lối lý luận của cặp vợ chồng này không phải dễ đâu. Có thể tôi sẽ tìm đọc thêm để viết một bài cho tờ "Triết học". Này, cậu đưa sách đây tôi đọc cho cậu nghe đoạn này. Để xem. Trang 22. Đây rồi, một đoạn trong chương ba:

"...*Bài học đầu tiên của lịch sử: đời là một cuộc cạnh tranh. Cạnh tranh không phải chỉ là việc làm ăn mà là việc sinh tử. Cuộc cạnh tranh đó ôn hòa khi có nhiều thức ăn, và trở nên tàn bạo khi số miệng ăn nhiều hơn thức ăn. Các loài vật ăn sống nuốt tươi lẫn nhau mà không biết ân hận gì cả; còn con người văn minh thì thủ tiêu nhau một cách hợp pháp. Sự hợp tác quả thật có đấy, và gia tăng theo sự phát triển xã hội đấy, nhưng phần lớn chính vì nó là một công cụ và hình thức cạnh tranh. Chúng ta hợp tác trong đoàn thể của chúng ta, trong gia đình, xã hội, hội ái hữu, giáo hội, đảng, chủng tộc hoặc quốc gia của chúng ta, để làm tăng cường tư thế cạnh tranh của tập thể chống với các tập thể khác. Tập thể cũng như cá nhân, khi cạnh tranh thì đều tham lam, hiếu chiến, thiên vị và kiêu căng. Quốc gia gồm nhiều người như chúng ta, nên chúng ta ra sao thì quốc gia như vậy, chỉ khác là bản chất của quốc gia đậm hơn, rõ rệt hơn và cái thiện cái ác của quốc gia cũng lớn hơn của cá nhân rất nhiều. Chúng ta tham lam, hay gây lộn bởi vì trong huyết quản còn dòng máu của ngàn thế hệ đã phải săn đuổi, chiến đấu, giết chóc để sinh tồn, và đã phải ăn đến phình bụng ra vì sợ còn lâu mới kiếm được con mồi khác. Chiến tranh là cách săn mồi để ăn của một quốc gia. Nó tạo ra sự đoàn kết chính vì nó là hình thức cạnh tranh tối cao. Khi nào các quốc gia chưa trở nên thành phần của một tập thể lớn hơn và được tập thể che chở hữu hiệu thì chúng còn tiếp tục hành động như cá nhân và gia đình trong thời kỳ săn mồi".*

Đấy, cậu thấy không. Tôi đọc đoạn này rồi cứ suy nghĩ hoài. Tôi đối chiếu lối nhìn này với những gì chúng ta đã viết đã tự hào, thú thật với cậu lòng tôi bắt đầu chao đảo. Tôi tự hỏi: phải chăng chúng ta đang còn ở trong "thời kỳ săn mồi"? Chúng ta đang hả hê tham lam vì sau mấy mươi năm khổ cực lội suối băng rừng, cuối cùng chúng ta vồ được miếng mồi béo bở? Rồi nhìn quanh

thấy các cụ nhà ta giành nhau nhà đẹp, xe mới, tôi choáng váng. Hóa ra những gì đang xảy ra ở đây, hai ông bà cụ người Mỹ ở cách xa chúng ta nửa vòng trái đất đã thấy từ lâu.

Tường nhớ lại chuyện cô học trò cũ nhờ vả, nhưng chỉ dám phát biểu nhát ngừng:

- Có lẽ ông bà ấy bi quan quá, nhìn con người tầm thường nhỏ nhoi như một sinh vật trên trái đất này mà thôi. Nếu...

Nhã cắt lời tường.

- Không, đọc cả cuốn cậu sẽ thấy họ lạc quan chứ không bi quan. Họ nhìn thẳng vào lịch sử và mạnh dạn đưa ra những suy diễn chung, tuy có nói từ đầu rằng trong thời đại tốc độ biến chuyển đi quá nhanh như hiện nay, căn cứ vào dĩ vãng để rút một bài học cho tương lai là một việc làm hồ đồ nguy hiểm. Cái ghê gớm đáng sợ là giọng đĩnh đạc khách quan đó. Nó làm cho mọi điều chúng ta đang hô hào cổ động với biết bao nhiêu là mỹ từ đều trở thành trò bông phèng hết. Để tôi đọc cho cậu nghe đoạn tiếp:

"Đây là bài học thứ hai của lịch sử: đời là một cuộc đào thải. Trong sự cạnh tranh để có thức ăn, một số thất bại. Trong cuộc đấu tranh để sinh tồn, một số người được trang bị kỹ hơn các người khác. Vì Tạo hóa (ở đây có nghĩa là toàn bộ thực tại và các diễn trình của nó) chưa đọc kỹ bản Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ hoặc Tuyên ngôn Nhân quyền của Cách mạng Pháp, nên sinh ra chúng ta đã không tự do bình đẳng: ta phải chịu những di truyền về thể xác và tinh thần, chịu sự chi phối của tập quán cùng truyền thống của tập thể ; mỗi người một khác về sức khỏe, về sức mạnh, khả năng tinh thần và tính khí. Tạo hóa thích dùng sự dị biệt đó làm chất liệu cần thiết cho sự đào thải và tiến hóa. Ngay cả anh em sinh đôi cũng khác nhau rất nhiều, và không có hai hạt đậu nào hoàn toàn giống nhau cả.
Sự bất bình đẳng không những chỉ tự nhiên và bẩm sinh mà còn gia tăng cùng với sự phức tạp của nền văn minh. Sự bất bình đẳng về di truyền gây nên sự bất bình đẳng nhân tạo trong xã hội. Bất cứ một phát minh hoặc khám phá nào cũng đều do những cá nhân xuất sắc tạo ra và lợi dụng khiến cho người khoẻ lại khỏe thêm và kẻ yếu hóa ra yếu hơn. Phát triển kinh tế gây ra sự chuyên môn hóa các chức vụ, dị biệt hóa khả năng, do đó mà có kẻ quí người hèn đối với tập thể .
Nếu biết rất kỹ các người đồng loại thì chúng ta có thể chọn ba mươi phần trăm số người mà khả năng gom lại cũng nhiều bằng tất cả số bảy chục phần trăm kia. Cuộc sống và lịch sử đã lựa chọn, đào thải như vậy đấy, sự bất công vĩ đại đó làm cho ta nhớ tới Thượng Đế của..."
Nhã lúng túng chìa sách cho Tường hỏi:

- Của... của... tên người này đọc thế nào nhỉ?

Tường nhổm người choàng qua bàn gỗ nói:

- Calvin. Đọc là Can-ven. Tiếng Pháp ấy mà.

Nhã đỏ mặt vì mặc cảm không biết Pháp ngữ, cắm cúi đọc tiếp:

"...Tạo hóa mỉm cười chế nhạo sự phối hợp giữa Tự do và Bình đẳng trong thế giới không tưởng của chúng ta. Bởi vì Tự do và Bình đẳng vĩnh viễn là hai kẻ thù không đội trời chung. Khi cái này mạnh thì cái kia phải chết. Cho con người ta được tự do thì sự bất bình đẳng tự nhiên giữa họ với nhau sẽ tăng theo cấp số nhân, như đã xảy ra tại Anh và Mỹ vào thời kỳ tự do kinh doanh ở thế kỷ mười chín. Muốn chặn bớt sự bất bình đẳng thì phải hy sinh tự do như ở Nga sau 1917. Ngay cả khi bị kiềm chế, sự bất bình đẳng vẫn cứ gia tăng. Chỉ những người ở dưới mức trung bình về khả năng kinh tế mới muốn có bình đẳng. Những người nào cảm thấy tài giỏi thì lại muốn tự do. Rốt cuộc hạng tài năng thường được toại nguyện".

Cậu thấy không, kinh khủng quá! Đọc xong đoạn này, tôi có cảm tưởng như vừa bị ai dùng thanh gươm sắc vụt một nhát chém lìa đôi chân. Bao nhiêu căn bản lý luận lâu nay mình vẫn dựa vào đó để sống, phút chốc tan ra mây khói hết! Cái nguy là ở chỗ đó. Nhất là cách hai ông bà nói về Tự do và Bình đẳng. Ở đoạn sau, họ nói thêm là nhân loại hiện nay chỉ có thể lựa chọn giữa hai con đường: hoặc cho tự do để phồn thịnh trong bất bình đẳng, hoặc hạn chế tự do để bình đẳng trong nghèo đói. Chúng ta đang chọn vế sau. Làm thế nào để đả phá lập luận ghê gớm ấy nhỉ?

Tường đáp:

- Thử liệt ông bà Durant vào hạng "tự-nhiên-chủ-nghĩa" xem sao.

Nhã vui mừng:

- Phải đấy. Phản động vì muốn duy trì nguyên trạng bất công. Nói cho có nói vậy thôi, chứ nếu viết bài mà dẫn chứng mấy đoạn tôi vừa đọc cho cậu, thì cãi thế nào cũng chỉ là cãi chầy cãi cối. Đoạn nào cái lý của họ mạnh quá, mình lờ đi đừng dẫn chứng. Tôi sẽ viết một bài cho tờ Triết học. Cậu đón xem!

***

Hai người trở lại cơ quan thì Ban Đời sống đã phân phối xong nhu yếu phẩm tiêu chuẩn cho công nhân viên. Chị nữ công chức cũ của Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa được lưu dung ở cơ

quan đã xong công việc, cẩn thận lấy lòng cán bộ, bằng cách bỏ hết thịt, cá hộp, bột ngọt, bột giặt, thuốc lá, đường sữa... vào bao bì và mang tới đặt lên bàn làm việc của Tường và Nhã. Vừa tiếp quản Sài gòn chưa đầy hai tháng, kho đụn tịch thu được còn đầy, nên tiêu chuẩn nhu yếu phẩm phân phối cho cán bộ công nhân viên còn khá. Mỗi kỳ phát nhu yếu phẩm, cơ quan như mở hội, mọi việc quan trọng tới đâu cũng gác cả lại, hồ sơ giấy tờ xếp vào hộc bàn, từ thủ trưởng tới chú bảo vệ hớn hở bu vào đống hàng chị phụ trách đời sống vừa chở về, cá thịt bày ra ngay giữa văn phòng để cắt thái, cân đo. Tường và Nhã mải bàn về chuyện lớn trùm vũ trụ trở về muộn, hụt không tham dự được vài giờ chung vui.

Tường nhìn thoáng qua bọc nhu yếu phẩm, nhấc để xuống nền phòng rồi tiếp tục làm việc chứ không mở ra xem trong đó có những gì. Chàng liếc qua phía bàn Nhã. Bọc nhu yếu phẩm của Nhã lớn gấp đôi bọc của Tường. Tường không còn ngạc nhiên như buổi đầu nữa: nhu yếu phẩm phân phối cho cán bộ nhân viên theo giá rẻ không đồng đều như nhau hoặc theo nhân số gia đình, mà tùy thuộc vào bậc lương. Ai cán bộ cấp cao, bậc lương cao thì được hưởng tiêu chuẩn nhiều hơn. Nhã thuộc hạng cán bộ nghiên cứu thuộc diện chính qui, bậc lương cao nên kỳ nào nhu yếu phẩm cũng gấp đôi gấp ba các người khác.

Tường nhớ lại mấy đoạn Nhã vừa đọc của Will và Ariel Durant, thấy ngay cả khi hạn chế tự do để cố tạo bình đẳng vẫn không thể tạo ra được bình đẳng. Một lập luận Tường vẫn thường nghe là: ai phục vụ nhân dân nhiều thì được nhân dân đền bù tương xứng. Sự bất công được giải thích bằng triết lý công bằng.

Ở bên cạnh, Nhã soạn hết những thứ phân phối ra bàn để kiểm soát lại từng món, lấy món nào ra Nhã cũng nhẹ tay chậm chạp như nâng niu những đồ trân quí, mắt sáng lên không che giấu niềm sung sướng. Những nhân viên lưu dung háy mắt với nhau mỉm cười quan sát Nhã. Nhã biết nhưng vẫn tiếp tục soạn các món ra. Bỗng Tường thấy mặt Nhã cau lại khó chịu. Nhã nhìn khắp phòng như muốn tìm ai. Chị phụ trách Ban Đời sống vẫn còn đứng đó, lo lắng hỏi:

- Đồng chí Nhã có bị thiếu thứ gì không? Tôi đã kiểm kỹ rồi mà, có đủ hai tút thuốc Captan và một tút Bastos, ba hộp sữa, 200 gam...

Nhã vội nói:

- Không, đủ cả. Cảm ơn chị.

Từ đó Nhã cắm cúi đọc sách, ghi chép như mọi người cho đến lúc tan sở. Lúc ra bãi đậu xe lấy xe đạp, Nhã đến gần Tường nói:

- Tụi khốn nạn. Không có mặt mình ở đó là chúng nó giở trò ngay. Cậu nghĩ xem, ba lon sữa của tôi chúng nó giao toàn những lon đã bị móp. Muốn gửi về Bắc cho bà cụ, lại phải đem ra chợ bù tiền để lấy những hộp không bị móp coi cho được một chút. Còn nửa ký thịt của cậu, cậu đã giở ra kiểm soát chưa? Phần tiêu chuẩn của tôi toàn thịt bầy nhầy, chỉ dính có được tí nạc. Thế có tức không chứ!

CHƯƠNG 167

Trong những người thuộc lớp trẻ thành thị sau vụ tranh đấu Phật giáo nhảy núi, Năm Được là người thành công nhất. Năm Được học Đại học Khoa học Huế, một sinh viên tầm thường chậm chạp không có gì nổi bật cả về học lực lẫn sinh hoạt. Năm nào Năm Được cũng đậu các chứng chỉ nhưng chỉ đậu hạng thứ. Trong trường, giữa giai đoạn Đại học Huế sôi động náo nhiệt vì các cuộc hội thảo xuống đường, Năm Được như người ngoại cuộc, nhút nhát, sợ dùi cui lựu đạn cay, ai làm cái gì cũng làm theo để khỏi bị khinh chê nhưng chỉ làm sau mọi người, lúc đã an toàn không phải gánh chịu nguy hiểm nào. Về sinh hoạt Năm Được chỉ cần cù lo quay bài cho các bạn, suốt ngày chân tay lấm lem vì mực ronéo.
Những bạn cùng học thường thông cảm cho Năm Được. Theo anh kể thì gia cảnh anh nghèo, gia đình bắt lấy vợ sớm nên quá nặng gánh gia đình, chỉ lo làm sao học lấy cho xong cái bằng cử nhân vạn vật học để xin đi dạy, tìm một chỗ sáng sủa hơn cho vợ con. Năm Được hoàn toàn vô danh suốt bao nhiêu năm biến động.

Mãi cho tới lúc lên Khu, nhờ Mười Chí kể, Tường mới biết Năm Được là đầu não núp đằng sau bẻ lái hết cả các biến động ở Huế.

Tường kinh ngạc về Mười Chí có một phần, thì kinh ngạc về Năm Được gấp đôi gấp ba. Năm Được nắm vai trò quan trọng hơn Mười Chí nhiều, dù Tường không biết rõ Năm Được làm chức gì. Đối với Tường, ở Khu, Năm Được vẫn còn là một thứ kỳ bí, xa cách, khó hiểu. Đến lúc Năm Được can thiệp cho Ngô thoát nạn kịp thời, Tường mới biết Năm Được thực sự có quyền hành.

Ngô bị gửi ra Bắc xong thì Năm Được cũng được chuyển công tác, không ai biết Năm Được đi đâu. Những thay đổi bí mật và đột ngột ấy xảy ra quá thường xuyên, nên bỗng nhiên Năm Được vắng bóng, những người ở lại chỉ xì xào bàn tán ít lâu rồi thôi, không ai còn thắc mắc nữa.

Về lại Sài gòn, Tường mới gặp lại Năm Được, lúc người Bí thư Quận ủy Tân bình lên Thành đoàn họp để phối hợp công tác thanh niên xung phong. Năm Được già hơn hồi trước nhiều, nhưng đôi mắt linh hoạt tươi cười, đôi mắt của người thỏa mãn về tinh thần. Họ nối lại liên lạc với nhau vì cùng ở một phe đặc biệt: phe "nhảy núi" gốc trí thức đô thị hiện đang bị ép giữa hai phe khác:

phe lao động ít học muốn làm cái gì cũng rầm rộ ngoạn mục (như một vài nơi tổ chức lễ hỏa thiêu văn hóa phẩm cũ) và phe "cháu nội" từ Bắc vào. Đưa Năm Được làm Bí thư Quận ủy Tân bình là một thí nghiệm liều lĩnh của Thành ủy, một thí nghiệm nhiều người lão làng chờ đợi thất bại nhiều hơn là mong thành công.

Tường đúng hẹn với cô học trò cũ đưa Tâm đến trụ Sở Ủy ban Nhân dân quận Tân bình. Cơ sở của quận vẫn là cơ sở hành chánh của chính quyền cũ, bàn ghế phòng ốc vẫn đầy đủ tiện nghi, nhưng phong cảnh chung khác trước. Luộm thuộm xốc xếch hơn trước. Ngay trước bàn làm việc của Năm Được, ở bộ sofa vẫn còn nguyên tấm võng vải dù ai đã trải để ngủ đêm trước, tấm võng nhăn nheo một nửa ở trên mặt nệm một nửa thòng xuống nền gạch hoa. Trên bàn là khay nước trà với mấy cái tách dỉ nâu vì cáu nước trà cũ, và một cái điếu thuốc lào bằng ống nứa. Tường giới thiệu qua loa rồi để cho Tâm trình bày hoàn cảnh mình. Tâm vắn tắt kể lại những điều đã kể với Tường hôm qua, chỉ khác là dùng chữ rất đúng chính sách, chẳng hạn "từ ngày giải phóng", "được Đảng và Nhà nước khoan hồng cho dự lớp học tập cải tạo" v.v... Tâm cũng lược bớt vài điều, như không nhắc đến việc cả gia đình ở Vũng tàu hôm 30-4. Năm Được kiên nhẫn lắng nghe, rồi hỏi:

- Chị đang ở nhà, ai dám vào đuổi mẹ con chị đi?

Tâm bối rối thú thực:

- Ngày giải phóng, gia đình em về Vũng tàu thăm bên ngoại.

Năm Được nói:

- Dù chị đi không được trở về cũng không ai có quyền chiếm nhà của chị. Không ai được xâm phạm tài sản của nhân dân. Chị ở phường nào?

- Dạ phường 11.

Năm Được chụp điện thoại, vừa quay số vừa nói:

- Cho tôi nói chuyện ngay với đồng chí phường trưởng. A lô, có đồng chí Tám Lúa đó không?

- ...

- Chừng nào đồng chí ấy về?

- ...

- Thôi được. Chừng một giờ nữa sẽ có người đến liên hệ với đồng chí về một việc thuộc Phường. Quận ủy nhận khiếu nại, và thấy trong vụ này, Phường phải giải quyết thỏa đáng cho người ta. Đồng chí Tám Lúa về, đồng chí cứ nói lại như vậy. Vâng, tôi là Năm Được Quận ủy.

Năm Được quay lại nói với Tâm:

- Để tôi viết cho chị mấy chữ. Hiện giờ đồng chí Phường trưởng còn đi họp chưa về. Dưới đó họ nói cuộc họp mãn lúc 9 giờ rưỡi, 10 giờ lại có cuộc họp ở Phường, nên chị xuống bây giờ thì vừa kịp. Chị đưa tấm giấy này cho đồng chí Phường trưởng giải quyết cho. Sao, Tư Vịnh? Về bên đó khỏe hơn không?

Tường thành thực đáp:

- Phức tạp hơn. Tôi tưởng chơi với sách vở đơn giản hơn. Ai ngờ...

Năm Được ngả người lên lưng ghế dựa, cười nói:

- Cậu lầm lẫn hoài. Chính sách vở mới đau đầu. Nhiều bữa học bồi dưỡng lý thuyết Mác Lê, mắt tôi cứ ríu lại, ngủ gật hoài.

Cả Tâm lẫn Tường đều cười.

Chủ khách từ biệt nhau. Tường nhìn quang cảnh văn phòng, hỏi:

- Anh ở luôn đây à?

- Ừ. Cho tiện việc. Từ sáng bận quá, chưa kịp xếp võng.

Tâm chờ ra khỏi văn phòng quận mới dám mở tờ giấy gấp tư Năm Được đưa. Thấy mặt Tâm xịu buồn, Tường hỏi:

- Ông ấy viết cái gì thế?

Tâm nói:

- Con tưởng ông ấy lấy giấy tờ công văn có "en-tête", ai ngờ chỉ nguệch ngoạc có vài chữ.

Tường cười:

- Cách mạng thế đấy. Giấy tờ công văn loàng xoàng thế thôi, miễn tin nhau là được, không số công văn, không lưu chiếu gì cả.

Tâm vẫn còn lo ngại, năn nỉ:

- Thầy đã giúp con thì xin giúp cho trót. Thầy đi giùm với con xuống Phường. Một mình con, sợ họ không nể. Con đã lên khiếu nại mấy lần, lần nào họ cũng nặng lời nạt nộ, con sợ lắm.

Tường đành phải đưa cô học trò cũ xuống Phường 11. Trên đường đi, Tường hỏi:

- Anh nhà đi học tập hôm nào?

- Dạ đi trình diện hôm 15. Còn nửa tháng nữa thì anh ấy về. Khóa học cho cấp tá tướng và ty sở trưởng ít thôi, kỳ vừa rồi cấp úy đông ghê hở thầy. Con dặn nhà con tới nơi viết thư về liền, nhưng con đợi mãi chẳng thấy tăm hơi gì cả. Hôm qua nói chuyện với chị Trang, hóa ra anh Ngữ cũng vừa đi học.

Tường ái ngại không muốn nghe cô học trò cũ nói thêm gì nữa, tìm cách hỏi sang chuyện khác:

- Hồi trước học xong Đồng Khánh, Tâm học cái gì?

- Dạ con lấy chồng, rồi ở nhà nuôi con. Bây giờ con không biết phải học nghề gì đây. Đằng nào cũng chờ nhà con về rồi tính. An cư rồi mới lạc nghiệp được, phải không thầy? Thầy quẹo phía này. Dạ, phía trái. Trụ sở Phường ở cái nhà có tấm bảng đỏ ấy.

Ủy ban Nhân dân Phường lấy một gian phố lầu bê tông của người đã di tản làm trụ sở, căn phố nằm ngay ngoài mặt đường. Căn phòng trước trống trơn từ trước ra sau, chỉ có vài cái bàn gỗ để làm việc. Trước cửa, xe đạp xe gắn máy dựng ngổn ngang. Dọc theo tường phía bên tay phải là một hàng ghế xếp sắt có lẽ tịch thu từ nhiều nơi khác nhau nên kiểu ghế, mầu ghế, kích thước không có cái nào giống cái nào. Nhiều người dân, phần đông là đàn bà, đang ngồi chờ.

Tường nhìn đồng hồ thấy đã 10 giờ. Ngay nơi bàn giữa, ông Phường trưởng mặc đồ bà ba đen đang ngồi chậm rãi xem giấy tờ, phía bên trái ông, một bà thư ký cũng đang trực tiếp giải quyết những gì dân trong phường có việc cần tới cơ quan hành chánh. Lối làm việc của bà thư ký cũng thư thả chậm rãi y như cấp lãnh đạo, trong khi số người ngồi chờ lên tới mười lăm người, chưa kể người tới cuối cùng là Tâm.

Tường thầm đo lường tốc độ làm việc của phường, so sánh với số người chờ, lo lắng đến phiên Tâm thì hoặc đã tới giờ trưa phường đóng cửa nghỉ ăn cơm, hoặc Tường phải đi làm. Chàng nói nhỏ với Tâm:

- Tâm đưa cái giấy đây, tôi thử đến nói với đồng chí Phường trưởng xem sao. Chờ tới phiên lâu lắm.

Tâm lí nhí cảm ơn, vội mở xắc tay lấy tấm giấy đưa cho thầy. Tường đến chỗ bàn Phường trưởng mà ông Phường trưởng không thèm ngưng công việc cứ tiếp tục đọc hồ sơ. Ở xa, Tâm thấy Tường cúi xuống nói gì đó với ông Phường trưởng, ông này ngửng lên, kính viễn thị trễ xuống đầu sống mũi. Tâm thấy ông Phường trưởng lắc đầu. Tường nói thêm vài câu, dáng điệu có vẻ mất kiên nhẫn. Ông Phường trưởng bỏ hẳn cặp kính lão xuống bàn, la lớn:

- Yêu cầu đồng chí thực hiện nếp sống văn hóa mới. Ai tới trước thì được giải quyết trước.

Tường rút tấm giấy ra đưa cho ông Phường trưởng:

- Tôi có giấy của đồng chí Huyện ủy gửi cho đồng chí. Đồng chí Năm Được....

Ông phường trưởng cắt ngang lời Tường:

- Có Mười Được, Một Trăm Được thì cũng phải xếp hàng.

Tường vừa thẹn vừa giận, vì lúc đó những người tới trước cũng đã bắt đầu xôn xao bàn tán, khó chịu nhìn Tường như một người cậy quyền thế muốn qua mặt họ. Tâm chờ ông thầy tới gần, nói nhỏ:

- Thầy cứ để con chờ. Làm phiền thầy quá. Ông này hắc búa lắm.

Tường bỏ đi ra ngoài đường hút thuốc lá cho đỡ ngượng. Chú bảo vệ thấy Tường mặc quần áo dân sự theo kiểu Sài gòn mà lại mang dép nhựa kiểu bộ đội, băn khoăn không biết phải đối xử với Tường ra sao cho phải. Phía bên trong, đến phiên bà thư ký lớn tiếng gắt một ông lão:

- Tui làm việc cho nhân dân chớ không phải làm việc cho riêng ông, ông không được thúc hối. Giấy tờ thì phải đọc kỹ mới dám ký, chớ mau làm sao được.

Ông lão không nói gì, kiên nhẫn đứng nghe mắng để lấy cho được cái giấy đi đường. Sau khi xong việc, ông lão mừng đi ra. Nhưng tới chỗ Tường đứng thì khựng lại, quày trở vào hỏi:

- Thưa bà, sao giấy đi đường không có đóng mộc gì hết trơn vậy?

Bà thư ký không ngửng lên, đáp:

- Người giữ mộc chiều nay mới đi làm.

Ông lão chán nản bỏ về. Thấy Tường cũng là nạn nhân bị xài xể như mình, ông lão tiến tới gần nói nhỏ:

- Cái con mẹ dân Củ chi hách dịch còn hơn mấy ông cảnh sát thời ông Thiệu nữa. Con mẽ dốt, đọc chữ có thông đâu. Nó ký mà con mắt lé thế này, cái miệng méo lại để lấy gân thế này, (vừa nói ông lão vừa làm bộ phụ họa), bị tôi nhìn cười nên nó nổi giận. Lại mất thêm buổi chiều để lấy con dấu nữa.

Tường mừng là ông lão không nhìn ra đôi dép bộ đội dưới chân Tường. Mãi tới gần mười hai giờ, mới đến phiên Tâm.

Tâm không dám đi trước, chỉ rụt rè đi theo sau ông thầy cũ tiến tới bàn ông Phường trưởng. Bà thư ký nạt:

- Việc gì đem tui giải quyết trước.

Tường nói:

- Tôi là cán bộ Sở Văn hóa. Tôi có công tác cần liên hệ với đồng chí Phường trưởng.

Ông phường trưởng ngước lên, chờ Tường và Tâm tới, ánh mắt nhìn có vẻ thiện cảm hơn lúc nãy.

Tường thay Tâm nói sơ qua việc mất nhà cửa Tâm, rồi mới đưa tờ giấy của Năm Được cho ông Phường trưởng xem. Ông Phường trưởng chậm rãi mở tờ giấy gấp tư ra, đeo lại kính lão, chậm rãi đọc. Tường và Tâm hồi hộp chờ đợi. Ông Phường trưởng gấp tờ giấy lại như cũ, trả Tường và nói:

- Ông Trần văn Trà mà gửi tôi cái giấy như thế này tôi cũng gửi trả lại, chứ đừng nói gì tới Năm Được. Nhà tụi phản động chạy theo đế quốc bị tịch thu là phải, đòi đòi cái gì!

***

Tâm bật khóc trước mặt Tường:

- Đấy mấy lần con ra khiếu nại ổng đều nói y như vậy. Con khổ quá, nhà con lại không có đây không biết tính sao. Sống làm chi cho khổ vậy, thầy!

Đột nhiên Tâm ngửng lên, mặt đanh lại:

- Đến nước liều chắc có ngày con đem cả lũ nhỏ lại nhà phá cửa vào mà ở. Con mua sẵn can xăng. Con biết hai vợ chồng ông cán bộ đó đi làm buổi chiều mới về. Con sẽ dẫn mấy đứa nhỏ ra ngồi

choáng cửa trước. Họ đem súng tới đuổi mẹ con con đi thì con sẽ phóng hỏa tự thiêu luôn. Chết như vậy còn mát mẻ hơn là sống vô gia cư.

Tường vội can:

- Tâm đừng nóng, dại dột không ích gì. Thôi bây giờ Tâm về đi. Tôi trở lại quận nói cho Năm Được biết. Quận ủy nói mà Phường trưởng không nghe thì còn ra cái thể thống gì nữa? Hay là thằng này có tư thông gì với gia đình anh cán bộ kia? Tôi sẽ tìm hiểu cho rõ. Sáng mai Tâm ghé lại nhà, tôi cho biết kết quả.

Chị Tâm cúi xuống lấy vạt áo bà ba lau nước mắt, rồi ngửng lên nói:

- Trăm sự nhờ thầy. Dạ mai con đến. Con cảm ơn thầy.

Tường lái xe gắn máy chạy trở lên Ủy ban Nhân dân quận. May cho Tường, Năm Được còn ở đó. Nghe Tường kể đầu đuôi, mặt Năm Được đỏ bừng, mày cau lại. Ông chụp cái điện thoại, áp đầu ống nghe vào tai và bắt đầu quay số. Nhưng ngón tay trỏ vừa chạm tới mặt điện thoại thì Năm Được rút tay về, do dự. Ông thở dài, gác điện thoại vào chỗ cũ, và nói với Tường:

- Thôi! Tư Vịnh về nói với chị ấy nhờ người kín đáo đưa cho nó một ít tiền. Hoặc biếu cho con vợ thằng già đó cái tivi. Cho nó xong chuyện đi.

Hai người cùng nhìn nhau, và cùng lắc đầu.

Tường vào cơ quan lúc hai giờ chiều. Căn phòng làm việc vắng hoe, chỉ có một mình Ba Liệu. Bàn của Tường lại thêm một chồng sách khác, xếp trên cùng là hai cuốn sách của Ngữ. Chưa kịp hỏi Ba Liệu đã tới chỗ Tường đứng, tay cầm một mảnh giấy.

- Hồi sáng Tư Vịnh nghỉ anh em có mở một cuộc họp để phân công chuẩn bị các chuyên đề báo cáo tại hội nghị sắp tới. Phần những tên biệt kích chống cộng điên cuồng thì đã có người lo rồi. Mấy ổng khôn chọn trước những đề tài dễ. Loại nghiên cứu phê bình trong này thì anh Nhã đã giành phần. Thứ gì khó nuốt họ đẩy cho ba đứa mình. Mười Chí lo phần văn nghệ tâm lý chiến. Tôi lo phần văn nghệ dâm ô đồi trụy. Phần của Tư Vịnh là loại văn nghệ nhân đạo chung chung, văn nghệ ngụy dân tộc. Chuyên đề này hồi ở Trị Thiên tụi mình đã thảo luận kỹ, Tư Vịnh nhớ không? Anh em nghĩ Tư Vịnh thích hợp với chuyên đề này nhất, từng giao thiệp quen biết với nhiều người thuộc loại này nên nhất định Tư Vịnh phải có cái nhìn sắc bén nhất, chính xác nhất. Chưa kể khuynh hướng tiểu tư sản này có dây mơ rễ má với các trào lưu triết học phản động ở phương Tây, như sách của Camus, Sartre. À, may quá, tôi bới lại đống sách xin của phòng nạp bản thì vớ

được hai cuốn truyện của anh Ngữ. Có phải anh Ngữ chỉ mới in được hai cuốn không? Tôi đã để hai cuốn đó trên bàn anh. Thêm một số sách khác của Nhật Tiến, Lê Tất Điều, Cung Tích Biền, Dương Nghiễm Mậu, Thế Uyên, Y Uyên... Tùy anh chọn mỗi tác giả một cuốn đúng kiểu ngụy dân tộc để làm tư liệu minh họa. Tôi nghĩ nếu siêng thì anh làm công phu như thế, còn nếu lười thì cứ việc đem những truyện ngắn của anh Ngữ ra làm mẫu điển hình cũng đủ. Có điều lúc đó mình mổ xẻ phân tích theo tinh thần khác, theo nhu cầu học tập lúc bấy giờ. Nay thì mình có thể nhìn rộng hơn, có lý có tình hơn.

Tường đã chán nản vì vụ nhà cửa của cô học trò cũ, bây giờ lại phải nghe thêm những lời chỉ bảo của một cán bộ văn hóa gốc sinh viên ban hóa học. Tường gật đầu, đáp cho qua:

- Được. Để đó tôi lo.

CHƯƠNG 168

Cả hai gia đình đều thắc mắc không hiểu vì sao giữa Nam và Tường, tình trạng nhẩn nha ẩm ương kéo dài quá lâu.
Mới thoạt nhìn, người ngoài tưởng không có gì bất thường. Tuần nào Nam cũng dẫn con lên Lý Thái tổ thăm Tường, gặp bữa thì ở lại ăn cơm tối đến khuya mới về. Nhiều bữa tan sở Tường xuống Thị nghè thăm vợ con, và nếu không có Lãng ở đó, Tường cũng ở lại dùng cơm tối. Hai người đã dẫn con đi làm giấy khai sinh lại, đổi họ con Thúy theo họ cha. Nam nghe lời Tường bằng lòng xin đi học khóa bổ túc nghiệp vụ để niên khóa tới làm giáo viên môn Văn. Nhưng cả hai đều tránh né khi bị hỏi lúc nào họ mới tổ chức một bữa tiệc nhỏ để chính thức thành vợ chồng, và lúc nào họ chung sống với nhau. Mỗi lần bị Quế chất vấn gay gắt, Tường thường đổ lỗi cho việc nhà cửa. Tường đã xin cơ quan cấp cho một căn nhà để ở, nhưng vẫn chưa được giải quyết. Tường nói cốt lấy lòng những đứa em không có thiện cảm với chính quyền mới.

- Mấy ông lớn ngoài Hà nội lâu nay ăn ở chật chội đổ xô vào Sài gòn tìm nhà để ở. Nhà tịch thu của dân di tản đều là biệt thự đẹp, nhưng không đủ. Anh cấp thấp, chắc còn lâu mới tới phiên.

Nam cũng dùng cái cớ ấy để giải đáp mọi thắc mắc. Thật ra, cả Nam lẫn Tường đều thấy lòng mình có gì bất thường.

Nam gặp lại Tường mới thấy mình không hoàn toàn thù ghét Tường như lâu nay nàng vẫn tưởng. Trước đây, Nam liên kết Tường với cái chết bi thảm của ông Văn. Gặp lại Tường, Nam mới thấy chính cái guồng máy khổng lồ mới chịu trách nhiệm chính, và Tường chỉ là cái đinh ốc trong guồng máy ấy. Những lời tâm sự của Tường về cảnh cô đơn trong gia đình, cô đơn ở cơ quan cho

Nam thấy một con người khác, phức tạp hơn, yếu đuối hơn. Lần hai người ân ái trở lại với nhau sau mười năm dâu bể, tại căn phòng một người bạn của Tường, cũng bắt đầu bằng lòng thương hại bao dung. Hôm đó Tường kể hết những nỗi cô đơn ở cơ quan, Nam rưng rưng nước mắt nhìn Tường, ban đầu còn ngồi đối diện với Tường đưa tay qua mặt bàn kính nắm lấy bàn tay Tường an ủi, sau đó Nam qua phía Tường ngồi ôm vai Tường, hôn lên tóc Tường. Cuộc ái ân đến tự nhiên không vội vàng, vồ vập, Nam gượng nhẹ theo dõi Tường như lo lắng quan tâm tới một người bệnh.

Sau cuộc ái ân, cả hai nằm im không nói gì với nhau. Cái khoái lạc họ chờ đợi từ lâu đã không đến. Nam nhắc lại những kỷ niệm cũ, Tường cũng cố tô điểm cho những nhớ nhung không lấy gì làm nồng nàn. Dù cố gắng, cả hai đều thấy mình không tự nhiên.

Họ bằng lòng là cứ tạm thời sống riêng như lâu nay, chờ khi nào xin được nhà sẽ làm một bữa tiệc hợp thức hóa tại căn nhà mới, sau đó bắt đầu cuộc sống chung.

Giai đoạn chờ đợi có vẻ bình lặng, nhưng thật ra cả hai đều gặp những phiền lụy. Nhất là Tường. Về nhà cha mẹ hay xuống nhà Nam đều gặp chuyện không vui. Từ khi quá hạn mười ngày mà Ngữ không được về, rồi trong danh sách các tác giả tác phẩm bị cấm tàng trữ lưu hành, Ngữ rủi ro lọt vào mấy mươi tác giả có sách bị cấm toàn diện, mỗi lần về nhà Tường sợ đôi mắt sầu khổ và trách móc của Quỳnh Trang. Quỳnh Trang chạy đi hỏi đâu cũng gặp những câu hỏi trả lời ấm ớ, đọc giải thích trên báo lại càng lộn ruột, bao nhiêu uất hận không biết đổ cho ai, dồn hết cho ông anh. Có lần Tường giận quá, nạt em gái:

- Mình ngu bị lừa thì rán nhịn chứ kêu ca cái gì! Họ ra thông cáo bảo đem quần áo và lương thực đủ dùng trong mười ngày chứ có nói rõ là học tập trong mười ngày đâu. Bây giờ họ giải thích rõ rồi đó. Thời gian mười ngày đầu vì nhà nước chưa có phương tiện lo đời sống của cải tạo viên nên nhờ gia đình cải tạo viên lo giùm. Sau mười ngày đâu vào đó rồi, Nhà nước sẽ lo hết. Học tập tốt thì về, việc gì mà nhặng lên thế!

Quỳnh Trang mếu máo cãi lại:

- Chưa chi đã lừa người dân thì sau này nói gì ai tin nữa. Rõ ràng họ cố ý mập mờ để hốt hết sĩ quan cũ đi bỏ tù. Đây này, kế hoạch âm mưu rành rành ra đấy: ban đầu cho hạ sĩ quan và lính đi học có ba ngày rồi cho về. Sau đó bảo cấp lớn đi học ba mươi ngày, nộp l3.500 đồng tiền ăn. Mấy ông tướng ông tá chưa hết hạn ba mươi ngày thiên hạ chưa biết ất giáp ra sao, thì gọi tới cấp úy, cấp đông đảo nhất. Họ không dám giết hết sợ mang tiếng, nhưng tha xong lại tiếc, nghĩ mưu gom hết lại đem bỏ tù. Em biết thế này thì...

Tường hỏi gằn:

- Thì làm gì? Mày bảo nó trốn à?

Quỳnh Trang thút thít nói:

- ...Thì em bới thêm đồ dùng cho anh ấy nhiều hơn. Em cứ tưởng mười ngày, bấy nhiêu cũng đủ.

Tường hết giận em, ganh với bạn. Từ đó, Tường thường tránh nhìn thẳng vào mắt Quỳnh Trang, hoặc nói chuyện riêng với em gái.

Xuống nhà Nam, Tường rất ngại gặp Lãng. Tường chỉ dám khuyên Quế nên xin làm công nhân viên bỏ hẳn việc buôn bán, nhưng không bao giờ Tường dám khuyên răn Lãng. Tường đã mất uy tín đối với Lãng, khi không can thiệp được để lấy sổ hộ khẩu cho gia đình vợ.

Gia đình bà Văn vào Sài gòn giữa tháng Ba, và mãi tới thượng tuần tháng Tư mới dọn xuống ở tại căn nhà thuê đường Dương Công Trừng. Khi các phường lập sổ hộ khẩu cho dân, Tường chạy xuống báo động cho gia đình bà Văn biết là bằng bất cứ giá nào phải xin cho được sổ hộ khẩu. Tường giải thích sổ hộ khẩu không phải chỉ là một chứng nhận cư trú như là sổ gia đình cũ. Đó là sinh mệnh chính trị, là quyền lợi, là mạng sống. Không có tên trong sổ hộ khẩu chẳng khác nào bị đẩy ra ngoài lề xã hội, từ đó làm cái gì cũng là bất hợp pháp. Một người có hộ khẩu thường trú tại Sài gòn có đời sống khác một trời một vực với người nhập hộ khẩu ở Phước tuy, Rạch giá.

Cả gia đình bà Văn nghe Tường nói, tuy chưa tin lắm nhưng cũng gật gù. Họ không có vẻ gì lo lắng. Ai cũng nghĩ Tường nhấn mạnh tầm mức quan trọng của sổ hộ khẩu chỉ vì sau đó Tường sẽ đứng ra lo liệu hết, đoạn đầu càng gian nan, thì đoạn kết càng rực rỡ.

Nhưng không! Tường không giúp được gì cả. Tường mặc quần áo bộ đội, mũ cối trên đầu, dép cao su dưới chân, vai mang cả túi vải nhỏ đúng kiểu cán bộ, thế mà mấy lần ra Phường lo xin làm hộ khẩu cho gia đình bà Văn đều thất bại.

Lãng và Quế phải ra tay. Gia đình được cấp một sổ tạm trú, và theo lời hứa, sau khi chủ hộ bổ túc thêm giấy tờ chứng nhận rằng họ không còn bà con ruộng đất gì ở Huế và Ninh hòa để trở về nguyên quán sản xuất, thì Phường sẽ cấp hộ khẩu thường trú chính thức. Lãng bằng lòng xén bớt số vốn giấu mẹ để chi phí trà nước, coi đây như là lần đầu tiên trả hiếu cho mẹ. Từ đó, gặp Tường lúc nào, ở đâu là Lãng nói thẳng những điều mình nghĩ, không gượng nhẹ tế nhị như mẹ và chị.

***

Quỳnh Trang chăm lo buôn bán nên ít khi đọc báo. Nàng chỉ đọc được tên Ngữ trong danh sách các tác giả có sách bị cấm toàn diện nhờ vô tình gặp Tâm ngoài phố, và Tâm tỏ vẻ lo lắng giùm cho người bạn học lớn. Danh sách cấm tàng trữ lưu hành sách báo cũ được đăng nhiều kỳ trên tờ Sài gòn Giải phóng nên Quỳnh Trang phải tìm nhiều nơi mới tìm ra đoạn báo có tên chồng. Nàng cằn nhằn chất vấn anh, hỏi tại sao Tường làm việc ngay tại ban thanh lọc sách mà lại để cho chuyện đó xảy ra. Tường chối, bảo mình không phụ trách phần việc này, sau đó nói thêm đó chỉ là vấn đề thủ tục chẳng đặng đừng, không ảnh hưởng gì tới thời gian học tập của Ngữ.

Từ đó, Quỳnh Trang chăm đọc báo hơn. Nàng bắt gặp tên chồng trên một số bài, hoặc dẫn chứng một đoạn truyện của Ngữ, hoặc nêu tên trong một nhóm tác giả cũ. Những bài báo đó lại được Phòng Thông tin phường đem phát thanh cho cả khu phố nghe. Quỳnh Trang lo ngại dò xét phản ứng của hàng xóm. Cũng may nếp sống dân Sài gòn xưa nay là nhà nào chỉ lo nhà nấy, không ai biết cái ông trung úy cao gầy đi bỏ cà phê cho họ tên là Lê Đình Ngữ, người bị kê tên trên báo, đọc tên trên loa phóng thanh.

Nhưng mọi sự trở nên trầm trọng khi bài báo cáo của Tường tại hội nghị bị đem đăng lên báo. Bài viết ngắn vừa đăng trọn trong một kỳ, hai phần ba bài viết phân tích cặn kẽ nội dung các truyện ngắn của Ngữ, ở đầu bài và cuối bài có in tên người viết rõ ràng. Tường không còn chối cãi được nữa. Quỳnh Trang khóc rũ, giận quá sức nên nói thật lớn:

- Anh em trong nhà mà anh nỡ hại anh Ngữ như vậy à? Anh thù oán gì anh Ngữ? Ảnh có nói gì với anh là vì ỷ tình bạn, tình anh em, sao anh để tâm rồi viết hằn học như vậy?

Tường không biết trả lời thế nào, phải ngồi im chịu trận. Quỳnh Trang vừa khóc vừa nói những lời nặng nề khác, thề từ nay tuyệt tình anh em. Bà Thanh Tuyến thấy tình thế găng quá, vỗ vai con gái an ủi:

- Trang, con bình tĩnh lại đi. Anh con ở thế kẹt không làm không được nên phải viết như vậy. Me khổ lắm, thấy hai anh em nặng lời với nhau, me đứt ruột (bà Thanh Tuyến phải dừng lại vì nghẹn lời). Thầy me chỉ có ba con, một đứa đã lạc tận bên Mỹ rồi, hai đứa ở bên thầy me thì bây giờ thề không nhìn mặt nhau nữa.

Quỳnh Trang ôm mẹ khóc. Thằng Bình thấy ngoại và mẹ khóc, sợ quá cũng khóc theo. Tường buồn rầu nói:

- Anh biết thế nào cũng xảy ra chuyện hôm nay. Trang, em sẽ hiểu anh. Có ngày em sẽ hiểu anh. Anh cũng không sung sướng gì. Em thấy từ ngày anh về, có lúc nào anh được vui hồn nhiên đâu.

Có những điều anh không thể giải thích cho em, vì có giải thích em cũng không hiểu. Phải chờ thời gian thôi. Anh nghĩ ngày đó không xa đâu. Có những điều em thấy mâu thuẫn, vô lý, khó hiểu. Rồi em sẽ hiểu. Làm cho em lo em buồn, anh chẳng vui gì. Nhưng anh muốn em hiểu cho là anh không có thù oán gì Ngữ hết, anh phục tài của Ngữ, anh quý lòng nhiệt thành của Ngữ, lòng chân thật của Ngữ. Anh vui khi nghe tin em lấy Ngữ. Mà Ngữ cũng nói với anh là nó may mắn lắm mới được em. Bây giờ anh chưa giải thích gì được. Chỉ mong em thông cảm cho anh.

Bà Thanh Tuyến nói:

- Anh mày đã hết lòng mới nói như vậy. Trang, con không nên giận. Dỗ cháu cho nó nín khóc đi. Bình, lại đây với ngoại. Để yên cho ngoại lau nước mắt nào! Tường, hôm nay không đi làm à?

- Dạ con sắp đi.

Bà Thanh Tuyến nhìn theo lưng Tường, thở dài:

- Thời thế đổi thay chi cho khổ vậy trời! Trang, con còn giận anh con nữa không?

Quỳnh Trang ngồi yên không nói. Một lúc sau, nàng lắc đầu.

***

Cũng may là đúng giai đoạn gay go căng thẳng đó Tường được cấp nhà. Cơ quan cho Tường được lựa chọn: hoặc một căn nhà riêng của một người Hoa đã bỏ nước ra đi nằm trên đường Văn Điển Quang quận 11 dưới Chợ lớn, hoặc một căn phòng trong chung cư ở đường Công lý. Tường hớn hở, xem đây là cơ hội đầu tiên chứng tỏ thế giá của mình đối với cả hai gia đình.

Chàng lấy xe gắn máy chở Nam xuống Chợ lớn xem căn nhà biệt lập. Quế xúi Tường nên nhận căn nhà đó, vì ở Chợ lớn dễ buôn bán hơn. Lãng và Quỳnh Trang thản nhiên. Hai bà mẹ thì thầm mừng cho đôi trẻ, vì họ biết có nhà thì Tường và Nam sẽ sống chung, gây dựng lại gia đình, họ không còn phải hồi hộp áy náy trước tình trạng nhẩn nha ỡm ờ như lâu nay.

Nam và Tường đến liên hệ với Phường để xin xem căn nhà được cấp. Họ thất vọng ê chề. Chủ nhà trước đây làm nghề xoáy xi lanh máy nổ nên từ trước tới sau nhà đâu đâu cũng dính dầu mỡ và bụi sắt. Cái máy tiện ô dề nằm choán gần hết căn phòng giữa, con lạch nhỏ đắp trên nền xi măng dẫn nước rửa máy chảy ra sau bếp, luồn qua chỗ làm nơi chứa đồ, ăn và ngủ. Phòng trước ăn thông ra đường bằng một cánh cửa sắt nặng nề không sơn, cả nền lẫn tường xây gạch nhưng không tô xi măng và quét vôi. Những đồ gia dụng đều đã bị lấy trộm hết, đây đó vương vãi toàn giẻ lau máy và những hộp giấy rách.

Nam ngao ngán nhìn căn nhà, lắc đầu. Tường ngượng, nói:

- Chắc căn phòng trên đường Công lý khá hơn nhiều. Tòa building đó nghe nói trước đây cho tụi Mỹ độc thân thuê mà. Mỹ ở thì chắc tiện nghi khá hơn. Chỉ có điều anh không thích là phải sống chung với toàn dân làm văn nghệ.

Nam hỏi:

- Họ làm văn nghệ thì sống chung với họ vui hơn chứ?

Tường lắc đầu không nói gì.

Họ đi thăm căn phòng ở đường Công lý. Căn phòng này nằm ở lầu ba, thang máy không dùng được nên phải leo bậc cấp ba vòng mới tới tầng chót. Nhưng mở cửa phòng ra, cả hai đều vui mừng vì quả nhiên so với căn nhà vừa xem, căn phòng này sạch sẽ tiện nghi hơn nhiều. Tòa building được xây để cho người Mỹ thuê nên theo đúng tiêu chuẩn tiện nghi của nhà cửa bên Mỹ. Phần studio rộng ăn thông với bệ đặt bếp và bồn rửa chén, đối diện là phòng tắm có vòi sen, hai vòi nước lạnh và nóng riêng biệt. Nam mở thử vòi nước nóng thấy vòi này đã bị khóa, nhưng vòi nước lạnh còn hoạt động. Phòng ngủ hơi nhỏ nhưng cũng đủ đặt một cái giường đôi, cái bàn con, tủ đựng quần áo thì khỏi cần vì người ta đã xây tường thụt vào để làm chỗ móc quần áo và chứa đồ, khỏi phải bày choán lối đi. Nam nói:

- Mình đặt ở đây cái giường đôi. Còn ngoài kia sát cửa sổ mình mua một cái giường chiếc và cái bàn học cho con. Chỗ này đặt bộ xa lông. Họ xài bếp điện, mình chịu sao nổi tiền điện. Nấu bếp dầu hôi không biết có bị khói không.

Tường nói:

- Gần cửa sau chắc là khói bếp thoát ra được. Mình nên xin căn phòng này. Em lên cầu thang có bị mỏi đầu gối không?

Nam bóp nhẹ vào hai đầu gối, đáp:

- Mỏi. Nhưng em nghĩ đến lúc xuống để an ủi.

Nam mở cánh cửa gần bếp nhìn ra ngoài trời đo lường xem khói bếp có đường thoát hay không. Nàng hỏi vọng vào:

- Sao có mùi gì hôi hôi hở anh?

Tường nói:

- Chắc tại thùng rác ở dưới lầu.

Tường bước ra hành lang vịn lang cang sắt nhìn xuống đất, nói vọng vào cho Nam nghe:

- Khuân bàn ghế từ dưới lên đây chắc phờ người. Hôm dọn nhà chắc phải huy động bạn bè cho đông.

Nam đi xem xét lại bệ bếp, bồn rửa chén, cái nhìn quan sát trở nên tỉ mỉ thực tế hơn. Nàng gọi Tường vào, than:

- Sao không còn bóng điện nào cả.

Tường nhìn lên trần. Mấy ngọn đèn ai đã gỡ đi mất, chỉ còn những sợi dây điện bị bẻ ngoặt để tránh chạm điện ở chỗ trước đây là hai đầu ống đèn. Tường nói:

- Chắc hôm 30-4 tụi hôi của đã vào làm thịt chung cư này. Mình phải cho gắn đèn, rồi mới nối điện vào.

Nam chỉ lên một lỗ tròn trên trần nhà:

- Còn chỗ này chắc trước kia là cái quạt máy.

- Có lẽ thế. Nhưng cái máy điều hòa không khí vẫn còn kia. Chắc không phải quạt máy đâu.

Nam thắc mắc:

- Hình như căn phòng này đã có người ở rồi.

Tường nói:

- Dĩ nhiên là đã có người ở. Anh đã nói trước tụi Mỹ độc thân thuê ở đây mà.

- Không, em nói gần đây thôi. Người Việt. Nhà dọn sạch không còn thứ gì, nhưng em thấy trong phòng ngủ còn hai cái dây cột mùng. Mỹ nó đâu có nằm mùng.

Tường vỗ trán, nói:

- Ờ phải, có ông cán bộ vừa tìm được căn nhà biệt lập ở đường Nguyễn Du nên mới trống căn phòng này cho anh.

Nam hô hoán:

- Mà sao mấy cái ổ khóa cũng bị gỡ hết.

Tường nhìn lại mấy cánh cửa. Phải, họ vội vã nao nức muốn xem căn phòng được cấp nên từ đầu không lưu ý là căn phòng không có khóa, đẩy cửa là vào tự do. Tường nói:

- Thôi, anh hiểu ra rồi. Khi dọn đi, ông cán bộ đã gỡ hết quạt máy, bóng điện, ổ khóa mang theo.

Nam kinh ngạc hỏi:

- Làm như vậy đâu được. Nhà này là của công mà!

Tường cười:

- Không làm không được! Đó là cái vòng luẩn quẩn. Vì khi ổng tới nhận căn nhà kia, người ở trước cũng đã gỡ hết đèn đóm, khóa khiếc mang đi. Không gỡ ở đây để lắp ở đó thì tiền đâu mà mua. Đây là một bài học cho em đấy. Em bắt đầu sống theo nếp sống của gia đình cán bộ, còn phải học nhiều lắm.

Nam lo âu hỏi:

- Anh có tiền sắm đồ đạc không?

Tường đỏ mặt, lắc đầu, Nam nói:

- Để em mượn con Quế với thằng Lãng.

Tường nói, giọng yếu hơn:

- Nếu không đủ, anh sẽ hỏi mượn con Trang... à không, anh sẽ xin me.

Nam cảm động khi thấy Tường bối rối lúng túng. Nàng thấy lòng yên ả, yên tâm vì thấy Tường trở nên bình thường, gần gũi ở gọn trong tầm tay. Nam nghĩ: "Có lẽ mình đã mất cái bồng bột say đắm của tình yêu. Nhưng mình sắp có cái dung dị êm đềm của tình vợ chồng". Nam hy vọng cuộc đời nàng được yên ổn từ đây!

***

Bà Văn muốn "đám cưới" Nam và Tường tổ chức chung một lần với đám cưới Quế và Tân, nhưng Tường không chịu. Nam rất buồn. Tuy con Thúy đã lên mười, làm đám cưới mà con đầu lòng đã

lớn sầm sầm như thế chỉ tổ cho những người xấu miệng xì xào chế giễu, nhưng Nam muốn mọi người thấy dù sao mình vẫn là một người vợ người mẹ bình thường, hợp thức. Những giấc mơ đẹp ấp ủ thời con gái (giấc mơ mặc áo "von" trắng cầm hoa để cho chàng dìu đi trên xác pháo, tiến tới cánh cửa phòng hợp cẩn, đôi tân lang tân giai nhân dừng lại trước cửa phòng kết hoa mỉm cười nhìn nhau, nàng quàng đôi tay mềm lên cổ chàng chờ đợi một nụ hôn say, nhưng chàng không hôn vội, ôm lấy tấm thân nhỏ nhắn trinh nguyên rồi nhấc bổng bồng lên tay, đưa chân đẩy cánh cửa mở lối vào hạnh phúc và khoái cảm), giấc mơ Nam mô phỏng theo tiểu thuyết và những phim tình cảm Tây phương, nàng biết không bao giờ mình thực hiện được. Nàng đã lỡ làng, sống cô quạnh và tủi nhục, mỗi lần những người mới quen hỏi đến cha con Thúy là mỗi lần Nam tủi thân. Nàng muốn có một cơ hội nào đó được mọi người công nhận mình là vợ Tường, một cơ hội có tính chất trang trọng, thiêng liêng chứ không phải chỉ là một buổi tối chè chén ồn ào hay gượng gạo.

Tường nại ra một vài cớ không mấy mạch lạc vững chãi, cuối cùng thú nhận rằng mình sợ bị làm mục tiêu chế nhạo, khích bác, mỉa mai trong những cuộc họp mặt gồm toàn bạn bè thân nhân người Huế. Tường đã trải qua kinh nghiệm chua xót đó. Những bực bội và bất hạnh của bạn bè thân nhân suốt mấy tháng nay, Tường biết quá rõ. Họ bị mất nhà, họ phải chờ cả ngày để xin một cái giấy chứng nhận, họ bị chị bán hàng ở cửa hàng mậu dịch mắng xối xả vào mặt, họ mua phải thứ gạo mốc đầy bông cỏ và sạn, họ bị mấy chú công an mặt mày non choẹt hống hách hành hạ tra hỏi, bấy nhiêu cái hận cái nhục của người thua cuộc, họ không biết giải tỏa làm sao, gặp Tường họ xổ hết ra. Họ biết chắc Tường sẽ không làm hại họ, Tường nhảy núi dẫn "tụi nó" về thì Tường phải lãnh trách nhiệm.

Nam nghe Tường tâm sự càng thương chồng hơn, bằng lòng đề nghị của Tường là chỉ nên tổ chức một bữa tiệc tân gia tại căn phòng đường Công lý, nhân tiện giới thiệu để Nam làm quen với những chị vợ cán bộ văn nghệ sĩ hoặc từ Hà nội vào hoặc từ trong rừng về. Đó là một thế giới xa lạ đối với Nam, mà bắt đầu từ đây Nam phải tiếp xúc, làm quen, hội nhập trọn vẹn vào đó.

Sự thay đổi nếp sống tạo cho Nam những phản ứng phức tạp. Nàng vừa bị phấn kích vì tò mò, lại vừa sợ bị lạc lõng. Cùng tầng lầu ba của chung cư có ba gia đình khác đã dọn tới trước gia đình Nam và Tường. Hai căn bỏ trống nằm phía bên trái cầu thang, vì chủ nhà vừa tìm được một căn nhà biệt lập yên tĩnh và nhiều tiện nghi hơn. Tường dẫn Nam qua làm quen với các "hàng xóm".

Căn phòng ngoài cùng cửa sổ hông nhìn xuống những ngọn me cao đường Công lý là chỗ ở của gia đình một nhà thơ từ Bắc vào. Anh chồng tuổi vừa ba mươi, gốc bộ đội vừa được chuyển về làm báo Văn Nghệ. Sự nghiệp văn chương là một tập thơ in chung với một nhà thơ bộ đội khác

(tập thơ mỏng chưa đủ một trăm trang, bìa vẽ đơn sơ, thơ in trên giấy xấu), một giải khuyến khích trong cuộc thi thơ phát động chiến dịch Trồng Cây Nhớ Bác, và những bài thơ in rải rác trên tạp chí Văn Nghệ Quân Đội và tuần báo Văn Nghệ. Chị vợ người Nam định, nghe lời chồng mạnh dạn bỏ cửa hàng mậu dịch huyện dẫn đứa con trai ba tuổi vào "thủ đô ngụy" sống bất hợp pháp nhưng hưởng được đôi chút "phồn vinh giả tạo" đế quốc Mỹ để lại, chuyện mưu sinh đến đâu hay đấy. Chị mập tròn, nói cười luôn miệng, gặp cái gì cũng tò mò hỏi cho ra gốc gác. Chị có một cách biện giải đơn giản để giải quyết mọi khó khăn. Khi Nam thắc mắc làm sao số lương bảy mươi đồng đủ để nuôi ba miệng ăn ở cái chỗ đắt đỏ nhiều nhu cầu này, chị vợ ông nhà thơ cười giòn, bảo:

- Ối giời, hơi đâu mà lo cho mệt! Đế quốc Mỹ dội bao nhiêu tấn bom lên đầu không chết, thì bây giờ hòa bình rồi chết làm sao được!

Vâng, quả thật chị vợ nhà thơ tinh nhạy trong việc tìm ra những cách sống. Chị hớn hở khoe với Nam:

- Em mới mua được hai chú lợn xinh xắn.

- Ông bà giàu ghê! Làm thơ mà cũng có tiền bỏ ống à?

- Chị hỏi gì thế?

Nam ngỡ ngàng, hỏi lại:

- Không phải chị vừa nói là vừa mua được hai con lợn đất đựng tiền tiết kiệm sao?

Chị vợ nhà thơ hiểu ra, cười ngặt ngoẽo:

- Không. Em mua hai con lợn thật cơ. Em đi một vòng thấy trong này họ phí lương thực quá. Cơm thừa, nước vo gạo, gốc rau muống họ vất hết. Thật phí của đời. Em đã liên hệ với họ rồi. Họ cho em gửi mỗi nhà một cái ống bơ, đồ ăn thừa họ cứ đổ hết vào ống bơ cho em, mỗi ngày em đạp xe thu về, thừa sức để nuôi lợn. Chị vào xem, giống lợn này tốt, da trắng có lang đen ở đầu. Nuôi lớn chắc phải to tướng như thế này này.

Nam theo chị chủ nhà đi ra phía sau. Chị vợ nhà thơ lấy tấm ván ép chận cửa phòng tắm lại. Hai chú lợn đang nằm lim dim trên nền gạch men phòng tắm. Nam lo âu hỏi:

- Thế anh chị tắm giặt ở đâu?

- Khi nào cần thì dắt chúng ra ngoài này.

- Nhưng còn phân lợn?

- Mình hốt đổ vào bồn cầu.

Nam hiểu vì sao khi mới tới thăm phòng, nàng ngửi thấy mùi khắm khi mở tấm cửa sau gần bếp.

Nam khen:

- Phải nhận các chị ngoài Bắc xoay xở khéo quá. Tụi em trong này không dám nghĩ tới chuyện nuôi heo trên lầu ba đâu.

Chị vợ nhà thơ không nhận ra giọng mỉa mai nhẹ nhàng của Nam, cười sung sướng trỏ cái máy điều hòa không khí:

- Còn cái máy này thì em cũng nghĩ ra cách dùng rồi. Hôm mới vào, em bảo anh Thắng đóng hết cửa lại mở máy lạnh ra xem sao. Kể ra tụi Mỹ nó sang thật. Mát dịu đến là! Anh Thắng ngại tốn điện nhà nước chỉ mở thử vài giờ rồi tắt, thằng bé nhà em khóc quá. Mùa này Sài gòn buổi trưa oi quá chị nhỉ? Em nhìn cái máy lạnh, nghĩ ngay tới chuyện làm nước đá để bán. Chị muốn hùn với em không? Mình thuê người ta làm máy nước đá, để bán ngay dưới đường cũng đắt khách chứ không cần mang đi đâu xa. Mình buôn bán vặt cải thiện bữa cơm gia đình, không phạm chính sách Nhà nước.

Cứ thế chị vợ anh nhà thơ thao thao bất tuyệt về các cơ hội "cải thiện bữa cơm gia đình". Thành thật mà nói, Nam thấy bữa cơm gia đình của gia đình nhà thơ cũng cần "cải thiện" thật. Vợ chồng ăn uống ngon lành cười nói hớn hở nhưng trên cái mâm nhôm chỉ có dĩa rau muống luộc, bát nước rau và một chén xì dầu. Phần sang trọng nhất là soong cơm trắng không có độn. Thấy Nam nhìn mâm cơm, chị vợ anh nhà thơ hơi bị mặc cảm. Chị nói:

- Đất nước mình còn khó khăn, chị nhỉ!

***

Căn phòng bên trái cửa thường đóng im ỉm suốt ngày, đêm khuya Nam nghe bên kia vách có tiếng chân người đi lại, tiếng đồ đạc bàn ghế xê dịch, tiếng những vật bằng kim khí rơi trên nền nhà tạo một âm thanh chói và trong, nhưng họa hoằn lắm Nam mới gặp chủ nhà, một người đàn ông trạc bốn mươi, thân hình ốm, tóc muối tiêu, ăn mặc xuề xòa và ít nói. Gặp Tường và Nam, ông ta chỉ khẽ gật đầu chào rồi đến tra chìa khóa vào ổ mở cửa, sau đó khép cửa lại, chứ không hề mời ai vào bên trong. Nam chưa hề thấy ông ta cười, hoặc nói lớn.

Tường cho biết ông này công tác tòa soạn ở tờ Sài gòn Giải phóng, lập gia đình muộn không có con cái gì và người vợ bị sốt rét ác tính đã từ trần năm 1973, lúc hai vợ chồng cùng ở trên rừng.

Tường cảnh giác Nam:

- Ông ấy khó tính lắm. Cái gì ông ấy cũng dở chủ trương chính sách của Nhà nước ra bắt bẻ, nên nếu có nói chuyện với ổng, em nên giữ gìn từng lời. Ổng sống khắc khổ và khép kín, lại không hề làm gì sai trái với chính sách chủ trương nên ai cũng sợ ổng. Những bài chửi rủa tàn dư Mỹ Ngụy gay gắt nhất đăng trên tờ Sài gòn Giải phóng là của ổng. Như bài ổng chửi tờ Tin Sáng đăng quảng cáo rao vặt em đọc hôm qua đó. Ổng lý luận đăng rao vặt là tiếp tay khuyến khích cho bọn xấu mua bán linh tinh, tiếp tay cho bọn tiểu thương phá rối lũng đoạn thị trường. Sau này em dự cuộc họp các hộ ở chung cư này, ổng có dạy gì thì em nhớ đừng cãi lại. Cứ để cho ổng nói. Đối với ổng, tốt hơn hết là em "kính nhi viễn chi". Căn phòng của mình tương đối sạch sẽ hơn những căn còn lại nằm bên kia cầu thang nhưng còn bỏ trống là vì ai cũng ngán không dám ở bên cạnh ổng.

Nam nghe theo lời Tường dặn, từ đó về sau tránh nói chuyện với ông ta, và khi biết ông đã về phòng, nàng dặn con phải cẩn thận, đừng mở radio hay ca hát lớn tiếng.

Căn phòng duy nhất có người ở phía bên kia cầu thang thì ngược lại, lúc nào cửa lớn cửa sổ cũng mở rộng. Gia chủ là một nhà văn tuổi đã gần năm mươi thời trẻ theo kháng chiến nhưng sau hiệp định Genève không đi tập kết mà đem vợ con về sống tại Sài gòn. Vì sao ông không đi tập kết ra Bắc như một số bạn bè giờ đây trở về làm lớn ở các cơ quan văn hóa, thì có nhiều cách giải thích khác nhau. Ông Trang giải thích là hồi đó ông được chỉ thị phải ở lại để về Sài gòn phát động dòng văn chương yêu nước tiến bộ, và ông đã chịu đựng nhiều gian khổ để thực hiện công tác khó khăn này. Báo ông làm bị thua lỗ không cạnh tranh nổi với cách làm báo của những người di cư từ Bắc vào. Văn ông viết bị giới trẻ chê là quê mùa cổ lổ sĩ. Cảnh sát mật vụ theo dõi ông vì sách báo ông làm nhắc nhở hoài tới thời kỳ kháng chiến chống Pháp, nhân vật chính nào cũng khinh chê bơ sữa thành thị và sẵn sàng nằm tầm vông vạt nhọn, thật đáng nghi. Ông bị bắt, bị giam ở Chí hòa, bị đày ra Côn đảo. Ông vượt ngục, móc nối được đường dây giao liên lên rừng. Ông Trang kể những gian khổ của mình, rồi cười to, uống một ngụm rượu đế, nói:

- Ở rừng, tụi nó chê tao viết chưa tới. Tao sợ giặc nên cứ nhai đi nhai lại cái màn tầm vông vạt nhọt hoài. Toàn bọn nói dóc!

Chính những người bị ông Trang chê là "bọn nói dóc" đó giải thích hoàn toàn khác về ông. Họ bảo hồi đó ông cũng được lệnh tập kết ra Bắc như họ, nhưng ông ngại xa cô vợ mới cưới nên tìm cách

ở lại. Ông ở lại vì còn mang nặng đầu óc hưởng thụ tiểu tư sản chứ không phải ở lại vì nhận công tác lớn lao nào cả. Vì mặc cảm đào ngũ, về thành ông cũng có làm được một vài công tác văn hóa tương đối tốt. Nhưng nội dung tờ báo ông làm, những truyện ông viết chỉ dừng lại ở chỗ hô hào tinh thần yêu nước, bảo vệ giá trị đạo đức. Còn cái phận sự thiêng liêng của văn nghệ là tố cáo tội ác thực dân đế quốc và vận động nhân dân vùng-bị-tạm-chiếm nổi dậy phá ách kềm kẹp, thì ông Trang chưa làm được gì. Ông Trang có lần mượn rượu chửi xéo:

- Đù mẹ tụi nó giỏi thử ở Sài gòn để viết như vậy coi. Ở Hà nội viết sách chống Mỹ Diệm dễ ợt, thằng con nít cũng làm được, đừng có phách lối.

Bà vợ ông Trang cũng dân miền Nam, thuộc lớp gia đình khá giả vì trước khi lấy chồng đã được cha mẹ gởi lên Sài gòn học trường mấy bà phước, biết chữ Tây, giải trí bằng tiểu thuyết Tự Lực văn đoàn. Hiện giờ thì cái vỏ thị thành chỉ còn sót lại trong cách ăn nói của bà mà thôi. Còn bề ngoài, từ cách bới tóc, vắt khăn rằn trên vai, cách đi đứng, bà giống hệt một bà già trầu miệt vườn.

Nam mừng vì có được một cô bạn Bắc xởi lởi và một bà má Nam kỳ mộc mạc. Nàng tránh xa không muốn dây vào những chuyện phức tạp của thế giới đàn ông.

CHƯƠNG 169

Con Thúy thắc mắc hỏi mẹ:

- Lạ quá me ơi! Con xuống nhà các dì chơi, thấy nhà nào cũng toàn sách ngụy nhạc ngụy không hà! Cô giáo bảo con về nhà thấy còn cuốn sách ngụy nào thì lấy đem nộp cho phường. Cô còn la con không cho hát bài "Tuổi mười ba" nữa. Sao lạ vậy me.

Nam nói:

- Tại các dì các chú cách mạng muốn đọc cho biết trong mình ra sao. Các dì các chú đọc để nghiên cứu đó con.

- "Nghiên cứu" là gì hở me?

- Thì như việc ba con làm đó.

- Nhưng con thấy ba có nhiều sách cũ như các dì các chú đâu!

- Ba để ở sở, còn các dì các chú đem về nhà.

Con Thúy có vẻ chưa thỏa mãn, nhưng nó không hỏi nữa. Nó than:

- Con thích hát mấy bài cũ hơn. Bài "Tuổi mười ba" này, bài "Ông trăng" này. "Ông trăng xuống chơi cây cau thì cau sẽ cho mo". Sao vậy me?

Nam bật cười:

- Con tìm bác Phạm Duy mà hỏi.

- Bác nào vậy me? Có ở khu này không?

- Không. Bác Phạm Duy đặt ra bài "Ông trăng" đó. Bác đi Mỹ rồi.

- Sao bác đi Mỹ vậy me?

- Cái con này! Con cứ hỏi tại sao tại sao hoài. Bác không thích ở đây thì bác đi Mỹ.

- Sao bác không thích ở đây?

- Lại sao! Chuyện người lớn con không hiểu đâu. Lo học bài đi.

Con Thúy lại than:

- Học môn Văn chán quá me ơi. Tụi con trai khoái lắm, tụi nó thích cái thằng nhỏ người Thượng núp bắn một viên đạn mà xỏ xâu luôn mười thằng lính ngụy. Con gái thì không thích. Cứ "bắn, bắn" hoài.

Nam nói:

- Con không được nói "thằng lính ngụy". Cậu Ngữ, cậu Lãng cũng là lính ngụy đấy. Con quen miệng lỡ lời, cậu Lãng giận.

- Nhưng trên trường họ bảo phải gọi tụi ngụy là "thằng". Thằng Mỹ, thằng Diệm, thằng Thiệu, thằng Kỳ.

- Họ dặn gì mặc kệ họ. Họ lớn tuổi con phải gọi bằng "ông".

- Không được đâu me ơi. Cô giáo bảo phải gọi "thằng" hết, phải căm thù đế quốc. Cô giáo dặn không được đọc sách ngụy, nghe nhạc ngụy.

Chợt nét mặt con Thúy rạng rỡ hẳn lên. Nó khoe:

- Chiều hôm qua con qua nhà dì Thắng được dì mở cassette cho nghe nguyên một cuộn băng của Thái Hiền. Bên đó dì có nhiều nhạc ngụy lắm me! Có mấy cuộn băng của Thái Thanh với Khánh Ly, me muốn mượn con mượn cho.

Nam gạt đi:

- Thôi, con qua bên đó chơi, dì Thắng có hỏi gì con nói không biết. Đừng nói tới cậu Lãng, cậu Ngữ nghe không.

- Dì hỏi chuyện ba me con có nói không?

Nam lo âu hỏi:

- Dì Thắng có hỏi à? Hỏi gì?

- Để con nhớ coi. Hôm trước xa dì hỏi có phải trước kia me định tự thiêu phải không?

- Thật à? Con trả lời sao?

- Con có biết gì đâu mà trả lời. Chuyện đó có thật hở me?

- Không có đâu. Con lo học bài đi. Để me lo đi nấu cơm rồi còn soạn giáo án.

Nhờ con, Nam biết được nếp sống của nhiều gia đình trong chung cư, ngoài những gia đình cùng từng lầu ngày nào cũng phải giáp mặt: nhà nào vừa sắm được cái tivi 19 inches, chú nào vừa tậu được cái xe gắn máy hiệu Honda, dì nào cằn nhằn với chồng là tại sao gia đình bên cạnh cũng cùng một thu nhập như mình mà bên đó sắm được bộ salon đẹp hơn, dì nào phân bì là tại sao chồng mình cũng là đảng viên kỳ cựu cũng có chân trong Hội Nhà Văn mà ông bạn tầng dưới xoay được cái nhà đẹp trên Phú Nhuận chuẩn bị dọn ra ở riêng. Cái thế giới phức tạp của chung cư qua lời kể của con Thúy cũng đầy cả hỉ nộ ái ố dục, không đúng với những bài văn mà Nam giảng dạy ở lớp về mẫu người mới xã hội chủ nghĩa.

Tuy vậy, Nam thấy cái thế giới đàn bà ấy vẫn có gì sống động, dễ thương. Nó là cuộc đời gần gũi, quen thuộc, dễ giải thích. Nàng thấy thế giới đàn ông mới khó hiểu, đáng ngại.

Nam nhận ngay ra điều đó trong bữa tiệc mừng tân gia, đồng thời cũng là lễ "tuyên bố" tình trạng vợ chồng giữa Nam và Tường.

Để tránh đụng chạm, hôm ấy khách được mời chỉ gồm toàn dân "cách mạng": những người làm việc với Tường ở ban duyệt sách, một số bạn cũ của Tường thời tranh đấu hiện làm việc tại Sài

gòn, và những cán bộ hiện ở trong chung cư. Số khách lên khoảng gần ba mươi người. Diện tích căn phòng trước hẹp, nên Tường và Nam khuân cả bộ salon ra hành lang, bày thức ăn và nước uống, rượu bia xuống sàn nhà để khách ngồi quây quần bên nhau mới đủ chỗ. Theo thông lệ, đáng lý tiệc chỉ đơn giản có bánh kẹo và nước trà, nhưng Nam muốn bữa ăn thịnh soạn hơn một chút, bằng cách nấu một soong cà ri gà ăn với bánh mì và đưa tiền cho Tường xin mua ở cửa hàng quốc doanh một ít bia hơi.

Tuy toàn dân "cách mạng" nhưng không ai bảo ai, khách tự động tụ họp thành nhóm riêng: nhóm đàn ông và nhóm đàn bà, nhóm cán bộ gốc Bắc và nhóm gốc miền Nam. Nhóm gốc miền Nam lại phân ra hai nhóm nhỏ hơn, cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc năm 1954 rồi hồi kết về hoạt động trên rừng ngồi xa nhóm từng sống ở thành thị nhưng vì nhiều lý do đã vào Khu như trường hợp Tường và ông Trang.

Trong các nhóm ấy, cung cách ăn uống chuyện vãn đùa cợt của nhóm Bắc chính hiệu bảy mươi hai phần dầu là thoải mái nhất. Họ có phong thái tự tín tự nhiên như là chủ nhà. Nhóm tập kết ăn nói cũng thoải mái, nhưng trong lối ca tụng đời sống trù phú của quê hương miền Nam có cái gì quá đáng, như muốn nhắn nhủ cho nhóm thứ nhất biết rằng sinh lực của đất nước nằm ở đây, có được căn nhà này, ăn được bữa ăn này, uống được ngụm bia này là nhờ phù sa mầu mỡ của sông Cửu long, chứ không phải nhờ "những cánh đồng năm tấn" của Thái bình. Nhóm thất thế nhất là nhóm "nhảy núi" của Tường. Họ ăn nói dè dặt, tránh không góp vào những câu chuyện bàn luận về văn chương cũ, đứng ngoài không dám xông vào những tranh đua về quyền lợi, cái gì cũng nói hàng hai để người nghe không thể biết mình đang nghĩ gì.

Bữa tiệc diễn ra không vui mà cũng không tẻ nhạt, ăn uống vừa đủ ngon và no, câu chuyện hàn huyên giới hạn trong khuôn thước chung chung ai cũng chấp nhận được. Các bà lần lượt ra về. Thức ăn đã hết, nhưng bia vẫn còn nhiều. Đàn ông ở lại thanh toán cho hết món đồ uống quí giá. Thế bắt buộc các nhóm nhỏ phải ngồi gần nhau hơn, và dần dần bắt đầu có những va chạm.

Nam nhớ tối hôm đó Nhã cầm ly bia tới gần ông Trang vỗ vai ông nhà văn lớn tuổi nhất trong bữa tiệc và nói:

- Hôm qua tôi có hội ý với đồng chí Sáu Chiến. Chúng tôi nhất trí với nhau là mặc dù còn rất nhiều hạn chế, anh vẫn được xếp vào dòng văn học tiến bộ ở đô thị. Những cái hạn chế là tất nhiên thôi. Không thể tránh được. Phải đặt mình vào hoàn cảnh khó khăn của các anh hồi đó mới hiểu vì sao các anh mắc phải những khuyết điểm ấy. Nhìn một cách khoa học khách quan, thì đặt các anh vào một dòng như thế quả có hơi cường điệu. Vì các anh ít quá. Xem lại thì chỉ được vài cuốn của

Vũ Hạnh, Lưu Nghi, người vào Khu thì có anh, Lê Vĩnh Hòa, Thủy Thủ, Trần Quang Long... Sau này có thể kể thêm hoạt động của tờ Tin Văn nhưng đó là "tác phẩm" của Nguyễn văn Bỗng, bảo là do các nhà văn tiến bộ đô thị thì hơi ép. Anh thấy không, ít ỏi quá, gọi là suối sợ còn chưa ổn, chứ nói gì tới dòng này dòng nọ.

Tường nghe Nhã nhắc tới Vũ Hạnh, chợt nhớ hỏi Thắng:

- Tôi vừa đọc tờ Văn Nghệ Quân Đội kỳ này thấy có cái truyện ngắn của một người ký tên là Vũ Hạnh. Đọc nội dung truyện mới thấy người viết là một bộ đội trẻ, không phải ông Vũ Hạnh trong này. Sao anh ta mới viết đây mà không tìm bút hiệu nào khác nhỉ?

Thắng cười:

- Việc gì phải tìm. Biết đâu Vũ Hạnh là tên thật của anh ta. Còn muốn cho độc giả khỏi lầm lẫn, thì chính ông Vũ Hạnh trong này phải đổi bút hiệu khác chứ.

Ông Trang đã bực vì giọng kẻ cả ban ơn của Nhã, nghe Thắng nói, ông không dằn cơn giận được nữa. Những điều ông ấm ức lâu nay, mượn rượu ông xổ ra hết. Ông vừa nói vừa chửi thề. Ông phạm đủ thứ húy. Ông bảo Nhã đừng đem Sáu Chiến ra hù ông, ông đéo ngán thằng nào cả, năm mươi tuổi đầu có chết cũng là vừa, sống mà nghe bọn nhóc tì lên mặt dạy đời còn khổ gấp trăm gấp vạn lần chết. Ông bảo không in sách cho ông thì ông để đó lâu lâu lấy ra đọc chơi, ông viết rồi đọc một mình thì muốn gì viết nấy khỏi sợ bọn lý luận phê bình vạch lá tìm sâu, tác phẩm in ra rồi ăn ngủ không yên, vì ngay ngáy lo có thằng xấu miệng ton hót xuyên tạc. Ông bảo cả đám cách mạng trong ruột đều thích đọc sách ngụy thích nghe nhạc ngụy, thằng nào cũng bê "sách vở đồi trụy" về nhà cả đống, mà ở chỗ công khai chính thức, thằng nào cũng làm bộ chê bai coi đó là thuốc độc nguy hiểm. Ông bảo nhiều đứa viết báo làm thơ hô hào tôn trọng bảo vệ tài sản Nhà nước mà dời nhà đi tháo đem theo từng ổ khóa, cây đinh, cho tới những thứ đắt tiền hơn như bóng đèn, quạt máy.

Ông chạm lung tung. Cả phòng ngồi chết lặng không biết phải phản ứng thế nào. Tường nói vài câu giải hòa bị ông quạt lại, bảo Tường cũng học đòi viết theo bài bản. Nam phải nhờ bà Trang qua can thiệp, ông Trang mới dần dần nguôi giận. Bà Trang dìu chồng về rồi, những người còn lại đều ngượng nghịu lúng túng, không biết phải nói gì với nhau trước khi chia tay. Nam chứng kiến từ đầu chí cuối, từ đó sợ không muốn dây vào những phức tạp của thế giới đàn ông.

***

Cái tin Nam suýt tự thiêu trong vụ tranh đấu Phật giáo không ngờ giúp Nam được nhiều cảm tình trong chung cư. Không biết ai đã tung tin ấy ra. Nhất định không phải Tường. Về sống chung với nhau, hai vợ chồng đều tránh né không muốn nhắc tới thời kỳ đó, âm thầm coi là một vết thương chưa lành hãy lặng lẽ để cho trôi giạt vào quên lãng.

Các bà vợ cán bộ có dịp là đem chuyện đó ra hỏi Nam. Họ đến ở đây từ nhiều nguồn khác nhau, theo lời họ kể thì cuộc sống trong quá khứ của họ cũng có nhiều gian truân thử thách. Có người là nữ thanh niên xung phòng nằm bờ ngủ bụi nhiều năm ở Trường sơn, bây giờ bệnh sốt rét vẫn còn hành hạ họ chưa biết lúc nào mới dứt. Có người vừa lấy chồng thì đã xa chồng suốt mười năm, nếu biến cố tháng Tư năm 1975 không xảy ra thì không biết tới bao giờ họ mới thấy được mặt chồng. Có người cũng đã từng là nữ du kích sống dưới địa đạo suốt cả tháng, tới nay dáng đi vẫn còn khòm vì lúc nào cũng sợ đầu mình chạm phải một cái gì. Nhưng những nguy hiểm họ trải qua đều là nguy hiểm chung, họ gặp phải mà khỏi cần phải tự lo đối phó. Họ phản ứng hành động theo đám đông. Trường hợp Nam làm cho họ tò mò. Cách tự vận để biểu lộ một thái độ chính trị, một mình phải lựa chọn cho sự sống cái chết của mình, những điểm đó khiến cho Nam trở thành kỳ bí hấp dẫn. Nam càng chối họ càng tò mò, về sau thấy có lợi, Nam cứ lửng lơ để dễ dàng hơn trong các đối xử với những người ở chung.

Đối với nam giới, Nam cũng được đối đãi thoải mái hơn Tường. Nàng không liên hệ gì tới chuyện viết lách, không phải là một mối đe dọa cho họ. Nói gì với Nam họ yên tâm, khỏi phải lo âu những hậu quả về sau.

Sau buổi tiệc tối hôm ấy, lúc Tường đã đi làm và Nam chưa tới giờ đi dạy, cả ông bà Trang đều qua xin lỗi Nam về chuyện không vui đêm hôm trước. Ông Trang không cải chính những điều mình lỡ nói, chỉ lấy làm tiếc là ông nói quá thật ở một chỗ không thích hợp và không đúng lúc, lại thêm vì say ông đã nói với một giọng thiếu văn hoa. Ông đưa riêng cho Nam hai cái truyện ngắn tâm đắc mà ông chưa hề gửi cho báo nào, vì theo ông nói, có gửi cũng không ai dám cho phổ biến. Cả hai truyện đều lấy khung cảnh là Sài gòn sau ngày 30-4, nhân vật chính là một nhà văn xưng "tôi".

Truyện đầu tiên mô tả cảnh sống ở một chung cư mà Nam thích thú nhận ra đúng chung cư nàng đang ở. Một hôm đang ngồi viết bài, nhà văn nghe có tiếng chân người mang dép lẹp xẹp đi ngoài hành lang, rồi tiếng gõ cửa. Ông ra mở cửa phòng, thấy một bà già trầu rặt Nam bộ đang xách một cái giỏ nặng đứng thở dốc vì phải leo đến ba vòng cầu thang mới tìm ra được địa chỉ.

Sau một vài phút ngỡ ngàng vì chưa nhận ra nhau, hai người mừng rỡ ôm chầm lấy nhau. Ủa, thằng Tư đó hả, mầy mặc đồ Sài gòn tao tưởng ông nào. Ủa, má Bảy, làm sao má biết con ở đây.

Nhà văn "thằng Tư" cách đây năm năm về công tác tại làng của má Bảy, ngày ngày ngồi viết vẫn được má Bảy nấu giùm nồi cơm, kho giùm trách mắm. Thằng Tư viết cái giống gì mà viết hoài má Bảy không hiểu được, nhưng cứ coi cái mặt nhăn nhó đăm chiêu của nó, má Bảy nghĩ nó đang viết những gì thiêng liêng lắm, có ích lắm, chữ nó viết cũng quí như là cuốn kinh Phật trên chùa, như là cuốn sách thuốc của thầy Năm Liễn ngoài phố Chệt. Một tháng sau, quân đội Mỹ hành quân càn quét qua làng, cơ quan thằng Tư phải vội vã rút đi, thằng Tư chạy thoát thân bỏ lại cái hộp sắt đựng đạn lâu nay thằng Tư vẫn dùng để đựng bản thảo. Má Bảy nghĩ tới công lao nhọc nhằn của thằng Tư, tìm mọi cách giấu cái hộp sắt để chờ ngày thằng Tư trở lại. Phải chờ tới năm năm má Bảy mới biết thằng Tư đã về lại Sài gòn. Tìm hỏi đủ mọi chỗ, má Bảy mới gặp được đúng người ghi cho má Bảy địa chỉ của thằng Tư ở đường Công lý. Hai má con cười nói rộn ràng nhắc lại kỷ niệm xưa. Má than những đứa ngày xưa má giấu trong nhà đem cơm xuống tận hầm bí mật cho ăn bây giờ nó làm lớn không thèm nhìn má, có chuyện cần nhờ nó còn nạt nộ. Má mở cái giỏ lác cột dây chuối ra, trả hộp bản thảo cho thằng Tư, rồi má nhờ thằng Tư chở má ra bến xe cho kịp về chăm sóc lũ cháu.

Đêm đó, nhà văn thức suốt đêm để đọc lại những bản thảo cũ. Càng đọc ông càng buồn vì thấy giá trị tập bản thảo không xứng với công giữ gìn và lòng trân trọng của má Bảy. Ông đốt hết xấp bản thảo, còn cái hộp sắt thì ông để trên bàn viết như một câu châm ngôn.

Truyện thứ hai cũng xảy ra tại Sài gòn. Sau ngày giải phóng, nhà văn gặp lại một người bạn thiếu thời. Hồi đó hai cậu bé ở gần nhau, tuổi xấp xỉ như nhau, lại có cùng một cái mê là mê bắn chim. Người bạn bắn ná cao su giỏi hơn cậu nhỏ sau này trở thành người viết truyện, nên giao cho "tôi" phận sự ra đồng moi đất sét về nắn bi làm đạn. "Tôi" không bắn hay, nhưng cái tài nắn bi cũng tới lắm. Viên nào cũng tròn vo, viên đạn bật ra khỏi ná cao su bay thẳng tới đích rất chính xác.

Bốn mươi năm xa nhau từ dạo ấy, mỗi đứa có một đời sống riêng, tình cờ gặp nhau lại ở Sài gòn hai đứa trẻ đã trở thành hai ông già đầu bạc. Tuy vậy họ vẫn xưng hô "mày tao" như hồi còn đi bắn chim. Người có tài thiện xạ hỏi nhà văn bây giờ làm gì. Nhà văn bẽn lẽn thú nhận mình làm nghề viết lách. Người bạn cười: "Té ra mầy cũng y chang như hồi nhỏ. Mầy bắn không giỏi nên mầy chuyên nắn bi cho thằng khác bắn". Nhà văn buồn rầu than: "Hồi tao đi theo mầy đỡ hơn bây giờ. Tao nắn bi tròn, mà mầy bắn ná cao su cũng chì. Còn bây giờ tao gặp toàn những thằng bắn dở mà cứ đổ thừa tao nắn bi méo. Tóc tao bạc nhiều hơn tóc mầy là vì vậy".

Nam thích truyện ngắn sau hơn truyện trước. Nam nói:

- Em thích truyện "Hòn bi" của anh hơn. Nó ngắn, gọn. Buồn quá!

Ông Trang nói:

- Đó là bản tóm tắt đời tôi.

- Anh đã thử gửi đăng chưa?

- Ai mà đăng. Mấy ông biên tập lo thủ thân đời nào dám cho đăng những chuyện như thế này. Những thằng bắn dở là dở khi nhắm những cái đích lớn ở xa kìa. Còn cái đích gần nằm dưới chân mình thì tụi nó bắn giỏi lắm. Không bắn trúng sao được. Nó mới đưa ná lên, đã có một bọn phụ lực kéo dây cao su cho nó, một bọn nữa tới túm lấy nạn nhân giữ thật yên cho nó nhắm, thì không trúng sao được.

Nam cười nhớ tới chuyện dạy văn của mình:

- Em dạy văn cũng gặp nhiều cái khó nghĩ. Có nhiều cuốn chương trình bắt dạy kỹ, toàn những cuốn được giải thưởng lớn, nhưng thú thật với anh, em đọc chẳng thấy cái gì hay cả. Gượng gạo thế nào ấy. Em cứ theo những điều đã học được trước đây ở Văn khoa Huế phân tích ra, thì thấy nguyên nhân chính là các tác giả cứ cố nhồi nhét vào tác phẩm những mục tiêu tuyên truyền, con người và cuộc đời thật bị bỏ quên. Hồi học đệ ngũ, mỗi lần đọc truyện Lục Vân Tiên là bọn con gái tụi em cứ đem đoạn Lục Vân Tiên sợ hãi ngăn không cho Kiều Nguyệt Nga ra khỏi xe để cảm ơn cứu tử mà giễu. Anh nhớ đoạn đó không? Đoạn Vân Tiên hốt hoảng nói:

Khoan khoan ngồi đó chớ ra.
Nàng là phận gái ta là phận trai.

Đọc nhiều cuốn truyện của Cách mạng hiện nay em thấy nhiều đoạn gượng gạo y như vậy. Bọn ngụy thì ôi thôi, đanh ác, nham hiểm, say rượu, khát máu, không ra cái giống người. Còn nhân vật Cách mạng chính diện thì đủ các nết tốt. Anh Trang, em hỏi anh câu này anh đừng giận nhé, đọc lại những truyện anh đã cho đăng báo, anh có thấy hay không? Như cái truyện gì đăng trên báo Văn Nghệ tháng trước. Truyện ông chủ tịch huyện nhất định không chịu ở trong căn nhà lầu của cơ quan, tối nào cũng vác võng ra nằm thủ thỉ với anh em du kích đang làm nhiệm vụ an ninh ngoài rừng.

Ông Trang lúng túng nói:

- Em cứ coi như đó là một viên bi anh nắn cho một thằng bắn dở. Quên nó đi.

Nam thích thú, hỏi dấn thêm:

- Tới lúc nào thì anh cho phép ông chủ tịch huyện đó có một vài cái tật lặt vặt? Chẳng hạn ông đang ngồi chủ trì một cuộc họp, đang nói, tự nhiên ông ta ngưng lại, nhíu mày rồi hắt hơi ách xì một cái, làm cả hội trường cười ầm lên.

Nam tưởng câu hỏi đùa sẽ làm cho ông Trang cười ầm lên, mất hết vẻ lúng túng. Nhưng không. Ông Trang suy nghĩ một lúc, rồi nghiêm chỉnh đáp:

- Có lẽ còn lâu lắm. Cho đến bây giờ, nếu viết như vậy chỉ mới dám viết tới cán bộ đảng viên cấp phường, cấp xã. Tới cấp huyện là tốp, thấy bảng cấm mà cứ phóng tới là có chuyện. Nam cứ coi những tranh hí họa chỉ trích các hiện tượng tiêu cực trên báo thì biết. Mấy thằng thợ vẽ đó khôn lắm. Cứ đem mấy bà buôn thúng bán bưng và dân chợ trời ra giễu cho chắc ăn. Giễu kẻ yếu thì an toàn hơn chọc kẻ mạnh. Tối hôm qua tôi quá lời, thế nào cũng gặp rắc rối. Thật đáng tiếc.

CHƯƠNG 170

Sáu tháng sau ngày ngọn cờ Mặt trận Giải phóng phất phơ lần đầu trên nóc dinh Độc lập, Ngô mới xin được giấy phép về miền Nam thăm gia đình. Trong nửa năm nôn nao ấy, Ngô được mọi người quen thân chiều đãi vồn vã, khác hẳn với sáu năm sống thui thủi từ 1969 tại thủ đô. Không cần chờ đợi lâu, chỉ vài tuần lễ sau ngày 30-4 đã có những người từ miền Nam về Hà nội. Ôi thôi họ có đủ thứ chuyện kể làm quà. Họ như người mới đi tham quan nước ngoài về. Không, còn hơn thế nữa. Đi tham quan các nước "xã hội chủ nghĩa anh em" trở về Hà nội có nhiều chuyện lạ để kể, nhưng cái hay cái lạ chỉ có trên đầu lưỡi, còn ngoài ra không thấy con người may mắn ấy mang được những món xa xỉ nào quan trọng. Một nghiên-cứu-sinh đi học ở Mátcơva, ở Đông Đức về chỉ mang theo được cái đài, cái đầu máy may, cái xe đạp ngoại, một ít sách vở. Những người vừa từ miền Nam ra Hà nội sang trọng hơn nhiều. Tiêu chuẩn tối thiểu là ai cũng có bên nách cái đài ba bốn băng, cái đồng hồ tự động, cặp kính mát và cây bút máy Parker. Người lanh hơn có thể mang về chiếc xe gắn máy Nhật hình dáng đẹp lại chạy khoẻ hơn loại xe mô tô con của Đông Đức. Người đi xa ba hoa nói chuyện miền Nam: ở đâu cũng nhà cửa san sát, nhà nào mỗi người tối thiểu cũng có một chiếc xe đạp, hàng hóa thực phẩm ê hề, một cửa hiệu tạp hóa ở phố quận nhiều hàng và đủ hàng hơn cửa hàng bách hóa tổng hợp trung ương.

Những người cẩn thận tế nhị thì mang được về toàn những món quà thực dụng: cái ống cao su cho bà vợ hứng nước ở vòi nước công cộng, cái ống bơm xe đạp và lọ keo tốt cho ông cha sửa xe đạp ở đầu đường, tập giấy trắng cho thằng con làm vở học khỏi hại mắt, cái mở lon đồ hộp gọn nhẹ cho những ông bạn có số tiêu chuẩn cao.

Những cán bộ công nhân viên gốc miền Nam đột nhiên được các cô các bà đối xử vồn vã, thân ái hơn nhiều, nhất là lúc họ sắp được phép về Nam thăm gia đình. Khác với các cán bộ bộ đội gốc Bắc về phép, những người gốc Nam về thăm nhà thường được gia đình bà con xúm lại cho đủ thứ quà cáp, đồ đạc mang về Hà nội nhiều gấp mười lần những thứ quà cán bộ gốc Bắc đem về. Ai trở ra cũng khuân theo vô số vải vóc quần áo, quà biếu cho người thân kẻ sơ, hầu hết được thân nhân góp nhau mua cho chiếc xe gắn máy, cái radio, cái tivi, chiếc đồng hồ Seiko 5, cái máy ảnh... Công tử Hà nội kém thớ thấy rõ.

Ngô vừa nắm được cái giấy phép về Nam thì những cô bạn gái đã lấy chồng hay ế chồng tấp nập tìm tới khu nhà tập thể Ngô ở. Người nhờ Ngô mua giùm cho cái nồi cơm điện. Người nhờ tìm hộ một ít đồ lót phụ nữ. Người nhờ mua vải. Người nhờ hỏi thăm giá một cái máy khâu. Ngô gật đầu suốt, lấy giấy ghi cẩn thận những ai nhờ mua món gì. Dĩ nhiên không ai nhớ gửi theo tiền để nhờ Ngô mua hộ.

Tuy vậy Ngô cũng hưởng trước được đôi chút lộc nhỏ mọn của chiến thắng. Về thăm nhà sau sáu năm xa cách thì phải có chút quà cáp nào đó mới coi được, tuy theo thư Diễm gửi ra cho anh, Ngô biết gia đình mình cũng không đến nỗi nào. Ngô lúng túng không giải quyết được chuyện quà cáp, vì chàng không có tiền. Dù có tiền cũng không biết mua ở đâu. Những cô bạn quí nghe Ngô nói liền họp nhau lại giúp đỡ Ngô ngay. Họ mượn sổ tiêu chuẩn cán bộ cao cấp mua hộ Ngô hai bọc kẹo cứng, ba hộp sữa, hai cái áo mai-dô hiệu Đông Xuân, hai đôi dép nhựa loại phụ nữ và một cái mũ cối lợp vải tốt. Tiền để mua những món quà hiếm quí ấy do chị bạn nhờ Ngô mua giùm cái máy khâu xuất trước. Thấy mình là người duy nhất chịu xuất vốn, chị ta dẫn Ngô đi xem tận mắt cái máy khâu chị thích, căn dặn kỹ lưỡng cách thử máy, y như rằng thế nào Ngô cũng khuân cái máy khâu ra cho chị.

Còn lại là chuyện di chuyển từ Hà nội vào Sài gòn. Về chuyện này Ngô cũng được những cái may bất ngờ.

Ở đài phát thành nơi Ngô làm việc, chàng chơi thân với một anh chàng tốt nghiệp kỹ sư ở Đông Đức về ngành vô tuyến truyền tin. Gia đình Thận ở ngay phố hàng Đào, trong căn phố gạch lợp ngói cổ kính mà thời Pháp thuộc nghe nói đó là nơi nam thanh nữ tú ở chốn ngàn năm văn vật tụ họp vì chỉ ở đó mới bày bán những thứ vải vóc, quần áo, nữ trang, đồ xa xí phẩm đắt tiền vừa nhập cảng từ Paris sang. Căn phố có lầu không biết thời xưa huy hoàng ra sao, nhưng bây giờ đã cũ nát, cảnh sống chen chức ồn ào luộm thuộm vì hầu như toàn thể đại gia đình Thận đều ở đấy, năm anh chị em Thận là năm gia đình lớn nhỏ tổng cộng tới bốn mươi hai người chen chúc trong một căn nhà lầu bề ngang năm thước chiều sâu mười chín thước. Vợ chồng Thận và hai đứa con

được khoanh cho một khoảng diện tích chưa đầy hai mươi thước vuông, ngăn cách với gia đình cô em kế và ông anh kế bằng những tấm màn vải đã ố cũ. Chuyện sống chật chội không có gì đáng kinh ngạc trong nếp sống của Hà nội. Ngô chỉ kinh ngạc là do đâu, bằng cách nào mà đại gia đình ấy còn giữ được căn nhà của tổ phụ, và bằng cách nào họ đã tìm cách sống chung được với nhau.

Năm 1969 mới ra Hà nội tuy quen thân với Thận nhưng chàng ít tới phố hàng Đào thăm bạn. Ngoài những gặp gỡ tiếp xúc tại đài phát thanh, họa hoằn lắm họ mới cùng nhau đi xem một cuốn phim mới, một vở kịch của đoàn Kịch nói Trung ương, uống với nhau một cút rượu lậu, ăn với nhau một bữa thịt chó bán chui. Nhưng từ hồi Tường cùng phái đoàn văn nghệ sĩ miền Nam từ khu Trị Thiên ra thăm Hà nội, tình bạn giữa Ngô và Thận khắng khít hơn.

Hồi đó Tường được tiếp đón trọng thể, ồn ào, như là một trí thức trẻ đô thị miền Nam giác ngộ cách mạng. Ra Hà nội lần đầu, Tường cũng được Đài Phát thanh Hà nội phỏng vấn nhưng chương trình phát thanh này chỉ nhắm vào dân miền Nam, báo chí thủ đô chỉ chạy một cái tin nhỏ và không nhắc gì tới tên Tường. Ra lần thứ hai trong phái đoàn văn nghệ sĩ Mặt trận Giải phóng, Tường được đối xử biệt nhãn hơn. Báo chí phỏng vấn riêng Tường, bài tường thuật dài đăng gần một phần tư trang báo lớn. Ảnh Tường xuất hiện trên báo Đảng, báo văn nghệ, báo thanh niên, báo công đoàn, báo phụ nữ, kể cả các báo của ngành giáo dục nữa. Có tay phóng viên người Hà nội đọc tiểu sử Tường thấy Tường sinh ở Hà nội năm 1939, đã ví von bảo rằng "Hà nội vừa mở năm cửa ô mừng đón một đứa con lưu lạc suốt ba mươi năm, nay đã trở về".

Cũng nhờ đọc báo mà Điển, ông anh cả của Thận mới nhận ra Tường là bà con gần với mình. Ông Thanh Tuyến với ông Điển là anh em thúc bá, ông Điển (và dĩ nhiên cả Thận) gọi ông Thanh Tuyến bằng anh. Theo ông Điển kể thì hai anh em ruột (là cha ông Thanh Tuyến và cha ông Điển) đều là dân buôn bán lớn ở Hà nội trước đây. Ông em có cửa hiệu vải vóc mỹ phẩm lớn nhất phố hàng Đào, còn ông anh (cha của ông Thanh Tuyến) cũng có một hiệu buôn thực phẩm lớn ở phố Huế. Sau này ông anh bỏ nghề xoay sang làm thầu khoán, nhờ đó ông Thanh Tuyến khi mới từ vùng kháng chiến dinh tê về Hà nội đã được cha giao coi sóc một số vụ thầu xây cất, và tự tay gây dựng được một số vốn liếng, kinh nghiệm riêng, trước khi di cư vào Nam.

Được nhận họ nhận hàng giữa không khí tiếp đón niềm nỡ như vậy, tất nhiên Tường rất hớn hở. Ông Điển dẫn Tường về thăm lại căn nhà cũ của tổ phụ ở phố Huế, nay đã trở thành trụ sở công an khu phố. Họ không được vào bên trong, hai chú cháu đứng bên này đường nhìn qua mái ngói mục chằm vá bằng những mảnh tôn cũ, và khoảng tường trước loang lở được phủ bằng một lớp nước vôi màu cháo lòng. Tường cũng không tha thiết mấy với căn phố cũ nát ấy. Trước khi di cư

vào Nam, già đình Tường ở Hà đông, trong một ngôi nhà chung quanh có vườn nhãn rộng yên tĩnh, cách xa đường cái quan khoảng vài chục thước. Kỷ niệm buổi ấu thời trong trí nhớ Tường chỉ là những mảng hình ảnh lờ mờ, không có gì tha thiết quen thân: một buổi câu cá lén ở bờ hồ Hoàn kiếm, lần đánh nhau với thằng bạn cùng lớp ở công viên Bờ Hồ, buổi tối đi xem phim Tarzan, ông già người Tàu bán lạc rang... Tất cả chỉ có bấy nhiêu.

Tường và Ngô đến nhà Thận ăn cơm, đánh đô-mi-nô, kháo chuyện một cách tự nhiên thành thật không phải giữ gìn khách sáo gì. Nhưng ở Hà nội ít lâu thì Tường nghe nhiều người xì xầm về ông Điển. Họ hỏi tại sao Tường quen chi với ông Điển. Họ thắc mắc muốn biết rõ ông Điển tìm Tường hay là Tường đi tìm ông, và nếu ông Điển chủ động nhận họ hàng với Tường, thì ông đã nhờ vả gì chưa? Tường ngạc nhiên, tìm hiểu thì mới biết ông Điển là một "nhân vật" nổi tiếng trong giới làm ăn chui. Cái tài xoay xở của ông đã tới trình độ siêu việt, cơ quan công an, thương nghiệp, mậu dịch, vật tư... ghét ông lắm nhưng không làm gì ông được, vì họ vẫn phải nhờ vả tới ông. Họ không nói rõ chi tiết, nhưng chỉ tóm tắt bằng một câu: "Cậu nghĩ xem: gia đình tư sản bị cải tạo, một tay lão xoay xở thế nào mà căn lầu phố hàng Đào lấy lại trọn cho anh em ở, mấy đứa em đứa nào cũng học đại học, có đứa còn đi học ở nước ngoài, tiền bạc rủng rỉnh. Chỉ có lão Điển mới làm được thôi!"

Tường thấy họ nói đúng. Từ đó về sau cho tới ngày về Nam, Tường không đến thăm gia đình ông Điển nữa. Cũng không bao giờ hở môi nhắc tới những người bà con hiện sống ở thủ đô.

***

Thận được cử vào Nha trang tiếp quản đài phát thanh này vào tháng trước, thì tháng sau ông Điển xoay được giấy phép vào Nam thăm em. Thực ra nếu ông muốn, thì ông vào Nam lúc nào chẳng được. Nhưng ông đi Nam lần này với một kế hoạch lớn trong đầu, nên ông muốn cái gì cũng hợp pháp. Ông định đi thăm qua ba thành phố: Nha trang, Đà lạt và Sài gòn, để chọn một quê hương mới cho đại gia đình. Ông đã chán nếp sống thiếu thốn chật chội của Hà nội. Tuổi ông đã già, óc hiếu thắng, óc phiêu lưu đã bớt, ông muốn sống giữa những cành cây xanh, tiếng bồ câu gù và những nụ cười thân thiện. Trong ba chỗ, ông đặt hy vọng vào Sài gòn nhiều nhất. Ông biết phần ông thì ở Nha trang hay Đà lạt hợp hơn. Nhưng còn lũ nhỏ! Càng sống ở những chỗ hẻo lánh càng phải chịu đựng nạn cửa quyền. Ông biết rõ điều đó. Những gì ông làm, nếu ở tỉnh nhỏ hoặc rủi hơn nữa ở cấp huyện cấp xã, có thể ông đã bị tù mọt gông mà không kêu ca đâu được. Chỉ có Hà nội mới là đất dụng võ cho ông. Nay thì Hà nội bị xuống cấp, ông muốn vào Sài gòn.

Đúng lúc đó Ngô được phép về Nam thăm gia đình. Ông Điển mừng quá, rủ Ngô cùng đi cho vui. Ông bao luôn tiền đường cho Ngô, chỉ nhờ Ngô vào Sài gòn thì dẫn ông đi thăm những chỗ cần thăm, sau đó đưa ông ra bến xe để ông trở ngược ra Nha trang thăm em.

Vừa về tới Sài gòn, Ngô dẫn "ông vua chui Hà nội" lên bàn giao ngay cho ông bà Thanh Tuyến để có thì giờ hưởng cái vui đoàn tụ.

Ngô cảm thấy xót xa khi gặp lại ba mạ và em gái. Họ thay đổi quá nhiều. Diễm viết thư cho Ngô mách "ba cách mạng dữ lắm, em và mạ vừa buồn cười vừa lo". Ngô về Sài gòn quả tình thấy ông Bỗng có "cách mạng" thật, nhưng không "dữ lắm" như lời Diễm kể.

Gần mười năm mới gặp lại cha, Ngô thấy ông Bỗng già đi nhiều. Tóc ông thưa thớt và bạc gần hết, cần cổ ốm lộ hầu, vai so lại trong cái áo bộ đội ông thích mặc khi ra khỏi nhà. Dáng đi chậm chạp, mệt mỏi. Ngô nhớ thời trước cha mình thường mặc bộ đồ khaki đồng phục của nhân viên hỏa xa, đầu đội mũ két, thân thể không cao lớn nhưng gọn ghẽ trong bộ quần áo đủ có cái uy để làm khiếp sợ những hành khách đi xe lửa mà không mua vé hoặc những chị buôn hàng chuyến mà không biết điều. Bây giờ ông bơi trong bộ quần áo nhăn nhúm rộng thùng thình, và mặc dù lời ông nói có nhiều danh từ tĩnh từ vĩ đại, ông vẫn cứ thấp bé, yếu ớt, nhỏ nhoi.

Ngô về đúng vào lúc ông Bỗng đang ở vào một tình trạng khó khăn. Guồng máy chính quyền cấp thấp dần dần được tổ chức chặt chẽ hơn, một thượng úy công an đã được đưa lên nắm Đồn Công an Phường để trực tiếp quán xuyến chỉ dẫn kiểm soát công việc bên Ủy ban Nhân dân và các đoàn thể. Bên Ủy ban Phường, đã có những cán bộ gốc Củ chi về nắm các chức vụ then chốt. Ông Bỗng vốn đã là một thứ "quốc vụ khanh, bộ trưởng không giữ bộ nào" bây giờ cảm thấy mình đang bị cho ra rìa, việc giao cho ông chỉ là những việc vặt không xứng với tuổi tác và trình độ học thức của ông. Ngô về kịp lúc để ông có thêm một bằng chứng cụ thể về thành tích cách mạng của mình, mặc dù ông biết những dân nằm địa đạo suốt mấy năm liền nghe ông khoe thành tích ở tù mấy tháng họ chỉ nhếch mép cười khinh bỉ.

Lấy cớ đi đăng ký tạm trú cho Ngô, ông dẫn con ra trụ sở phường, lên Đồn Công an giới thiệu với tất cả mọi người. Ông khoe cái mũ cối chính gốc, sản xuất tại Hà nội "trái tim của tổ quốc".

Tay thượng úy công an gốc Nghệ an có vẻ chẳng sợ mấy cái mũ cối Hà nội. Anh là người sinh trưởng tại quê hương Bắc, là dân thang mộc ấp, Hà nội dù là trái tim đập cho cả nhân loại sống đi nữa đã thấm gì so với nơi Bác ra đời. Viên đồn trưởng công an khinh khỉnh lật qua lật lại cái giấy phép của Ngô như ngờ vực đây là giấy giả, xẳng giọng hỏi:

- Tại sao đồng chí được nghỉ phép đến cả tháng?

Ngô bực mình, trả miếng:

- Đó không phải là công việc của anh. Cho phép nghỉ bao nhiêu ngày là quyền thủ trưởng của tôi.

Viên đồn trưởng ngước lên, bất ngờ nghe được một câu không êm tai chưa hề được nghe từ hồi vào Sài gòn. Đôi mắt nghề nghiệp đo lường đối tượng. Anh ta chùn bước trước đôi mắt không kém hung dữ và kiên quyết của Ngô. Viên đồn trưởng dịu giọng nói:

- Xin lỗi, tôi chỉ hỏi để hỏi vậy thôi. Chúc đồng chí gặp lại gia đình được nhiều điều vui.

Ra khỏi Đồn Công an, ông Bỗng sợ quá, gắt con:

- Mày tính nào vẫn tật nấy. Mới về đã gây sự với hắn, thế nào hắn cũng làm khó dễ chuyện bán nhà của con Diễm.

Ngô nói:

- Ba đừng sợ. Con sống ngoài đó bao nhiêu năm, con biết. Đối với tụi nó, mình càng nhún chúng nó càng ăn hiếp. Một là đánh phủ đầu tụi nó như con vừa làm, hai là nắm được cái tẩy của tụi nó để nếu cần đem ra dọa. Ba phải nói chuyện nhiều với bác Điển. Tiếc quá, tối hôm qua về khuya sáng nay lại chở bác lên Lý Thái tổ nên con không để ba có dịp nói chuyện nhiều với bác ấy. Bác ấy sống sót nhờ nắm đủ cái tẩy của những thằng như thằng dân Nghệ này.

Từ đó ông Bỗng không dám đem Ngô đi khoe với cán bộ nữa. Ông ngay ngáy chờ đợi những điều không vui. Ông chỉ lo hão. Viên đồn trưởng công an gặp lại ông chẳng những không thay đổi cách cư xử, mà có phần còn nhã nhặn hơn trước. Được dịp, ông phóng đại rằng con trai mình có tài vẽ, ra Hà nội mỗi lần cần chân dung Bác để tặng cho các phái đoàn các nước xã hội chủ nghĩa anh em đến thăm thủ đô, đích thân các đồng chí lãnh đạo phải tới nhờ Ngô giúp đỡ. Hiệu quả thấy rõ. Ông học được từ con một bài học khôn. Và đó là món quà đoàn tụ quí giá nhất Ngô đem về cho cha.

***

Hồi bị giam ở lao Thừa phủ, mỗi lần thăm nuôi, Ngô có gặp mẹ và em gái. Lần cuối cùng nhận đồ thăm nuôi chuẩn bị ăn Tết Mậu Thân, chỉ có bà Bỗng vào thăm con chứ không có Diễm. Hôm đó, Ngô nhớ nét mặt mẹ hớn hở, vì bà tin rằng đây là lần thăm nuôi cuối cùng, thế nào sau Tết con trai bà cũng được phóng thích do công lao vận động của chàng rể tương lai. Từ đó tới nay đã tám

năm. Suốt tám năm lưu lạc, mỗi lần nhớ mẹ Ngô cố tránh không muốn nhớ tới hình ảnh người mẹ khóc thầm bên thạp gạo sắp hết, hay hình ảnh người vợ ngồi gục đầu lên đầu gối chịu đựng cơn giận dữ của chồng. Chàng chỉ còn muốn nhớ mẹ qua một hình ảnh đáng nhớ: nét mặt hớn hở của mẹ hôm Tết Mậu Thân.

Bà Bỗng cũng đón con trở về bằng nét mặt hớn hở của tám năm trước, nhưng đôi mắt bà lũng sâu, giọng nói của bà đã thều thào, biểu lộ cái vui cũng là một thứ cố gắng, cũng như muốn khóc cho ra nước mắt. Ngô thấy mẹ héo hon già cỗi, lòng xót xa. Và thấy mình bất hiếu. Phải tìm cách về Sài gòn để giúp đỡ, hầu hạ an ủi mẹ. Phải về đây với bất cứ giá nào. Lần đầu tiên Ngô thấy có lẽ từ đây đến cuối đời, cái việc quan trọng nhất là ở bên mẹ, lo cho miếng ăn giấc ngủ của mẹ, gắng hết cách làm cho mẹ cười, làm cho mẹ hết lo âu, sợ hãi. Những cái còn lại đều là phù phiếm.

Tuy tự thấy việc mình làm có vẻ "tuồng", Ngô vẫn đi nấu nước sôi, đục lon sữa Hà nội mình đem về pha một ly bưng tới gần mẹ nói:

- Mạ biết rồi, ngoài đó nghèo, thiếu thốn. Con không có quà cáp gì quí giá để biếu mạ. Mạ uống cho con ly sữa này. Con...

Ngô quên mất cái ý tưởng "tuồng" vừa có, thực sự xúc động, bàn tay bưng ly sữa run run, cổ nghẹn không nói thêm được phần cuối câu. Bà Bỗng cũng xúc động. Bà thút thít khóc, nhận ly sữa của con nhưng không uống vội, nhìn đứa con trai xa cách đã tám năm mà nước mắt rưng rưng. Bà rán hớp một ngụm sữa cho con vui lòng.

Ngô nhắc:

- Mạ uống hết đi. Ngoài đó những hôm nằm một mình nhớ nhà, con không quên được hôm mạ thăm con lần cuối ở lao Thừa phủ. Hôm đó mạ vui, cười nói hoài.

Bà Bỗng uống thêm một hớp sữa nữa, hỏi Ngô:

- Sao kỳ Tết đó con không về nhà?

- Ở lao Thừa phủ ra, con tìm cách về thăm nhà mà không được. Có lúc con ở ngay bên khu cư xá giáo sư đại học, cách nhà mình chỉ một quãng sông. Con đã làm cho ba mạ khổ nhiều. Mạ giận con không?

Bà Bỗng vội nói:

- Không. Con có làm gì cho mạ buồn đâu. Nhiều lúc mạ hối hận, vì trước kia mạ cưng thằng Ngọc hơn con.

- Lâu nay mạ có tin tức gì của nó không?

- Không. Mạ giấu không dám cho ai biết có con trai đi Mỹ. Mà thôi, mạ coi như không có nó trên đời. Con đã nghe con Diễm kể chưa?

- Chuyện gì vậy mạ? Khi hôm về khuya con chưa nói chuyện nhiều với nó. Sáng nay nó lại đi sớm. Chiếc ô-tô-con của ai vậy mạ?

- Ô-tô-con là cái gì?

- Con quên, cứ nói theo kiểu ngoài Bắc. Chiếc xe hơi đậu trước nhà đó.

Giọng bà Bỗng đầy hãnh diện:

- Của con Diễm đó. Ba mày lấy cho mấy ông cán bộ mượn, xe bị hư hết họ mới chịu trả. Con Diễm tốn khối tiền mới sửa lại đấy.

Ngô thắc mắc:

- Em nó làm gì mà giàu thế? Lúc nhỏ nó... à, chuyện chồng con nó ra sao hở mạ?

- Rắc rối lắm. Con hỏi em nó kể cho nghe. Còn con, ra ngoài đó có nhắm được đám nào không? Mạ chỉ mong con yên bề vợ con, là hết lo gì nữa. Ba mạ sống khổ cực đã quen, thiên hạ sao thì mình vậy.

Ngô lại hỏi:

- Chứ thằng Ngọc nó làm bác sĩ mà lâu nay không giúp đỡ gì ba mạ à?

Bà Bỗng thở dài lắc đầu. Ngô nói:

- Mạ phải hỏi nó chứ. Ba mạ nhịn ăn nhịn mặc cho nó học Y khoa, ra trường đi làm nhiều tiền nó phải trả hiếu chứ.

- Thôi, con ơi. Càng học nhiều càng ích kỷ. Ba mạ sống được cho tới nay là nhờ con Diễm. Cái số em con nó lận đận. Nhiều hôm thấy nó thức khuya dậy sớm, mạ thương quá. Số mạ nhờ con gái.

Nói dứt câu, bà Bỗng chợt thấy mình lỡ lời. Bà vội tiếp:

- Con rán xin đổi về đây với ba mạ. Con Diễm nó tính rồi. Nó sắp bán cái nhà này để dời qua ở Xóm Chùa cho yên tịnh. Nhà bên đó có vườn giống như nhà mình ngoài Ga Huế. À, trên đường về đây con có ghé Huế không?

- Dạ không. Chuyến ra thế nào con cũng ghé Huế. Mạ, uống cho hết ly sữa đi. Mạ đi chợ chưa? Con thích đi chợ với mạ, như hồi nhỏ mạ dẫn con đi chợ Đông ba. Ủa, mạ còn giữ bức tranh của con à?

Ngô đứng dậy hồi hộp ngắm lại bức tranh vẽ Diễm treo ở góc tường tối.

Bà Bỗng nói:

- Ừ . Nó đi vòng vòng rồi cuối cùng trở về nhà. Mạ cho thằng Ngữ, thằng Ngữ đem lên Pleiku rồi lại gửi cho bạn bè ở Sài gòn giữ giùm. Nó sợ con Trang ghen. Sau ngày "tụi nó" vào, bạn thằng Ngữ đem trả, thằng Ngữ mang xuống đây cho lại con Diễm.

Ngô cười:

- "Tụi nó" là con đó mạ. Con nói giỡn. Chiều nay con phải đi một vòng thăm lại bạn bè. Hồi sáng con chỉ gặp bác Thanh Tuyến gái, con vội đi chưa nói chuyện nhiều. Chưa gặp Quỳnh Trang để hỏi tin thằng Ngữ. Con cũng chưa gặp thằng Tường. Mạ đi chợ chưa? Mạ đi chợ với con đi.

***

Người làm Ngô kinh ngạc nhất là Diễm. Từ đứa em gái Ngô bắt làm người mẫu để vẽ bức tranh hồi trước tới thiếu phụ sắc sảo lanh lẹ ngày nay, khoảng cách là thứ gì bí hiểm khó hiểu. Diễm mỉm cười đứng yên cho anh nhìn mình với cặp mắt ngỡ ngàng. Diễm đổi khác đến nỗi Ngô thấy không còn dấu vết gì của cô em gái ngày xưa.

Phần Diễm cũng có ý muốn "biểu diễn" để thích thú nhìn thấy anh ngơ ngác. Chiều hôm đó vừa về nhà, Diễm đã đề nghị chở anh đi một vòng phố cho biết "Sài gòn hoa lệ".

Ngô nói:

- Em làm như anh là dân Bắc chính cống mới vào Nam lần đầu vậy. Hồi trước anh đã vào thăm Sài gòn một lần. Năm 1964.

Diễm trề môi:

- Hồi 1964 Sài gòn đã ra cái gì đâu. Bây giờ khác trước nhiều lắm. Tiền Mỹ đổ vào, nhà cửa mọc lên như nấm. Mấy ông Cách mạng vào làm tiêu điều, nhưng vẫn còn là Hòn Ngọc Viễn Đông như thường. Em chở anh đi một vòng, anh mới thấy.

Diễm giục anh đi ra xe. Nhìn chiếc Simca 1000, Ngô nói:

- Không ngờ em sang như vậy. Hồi trước trông chiếc Toyota của bác Thanh Tuyến, anh nghĩ chắc chẳng bao giờ gia đình mình được ngồi lên chiếc xe hơi, không ngờ em...

- Loại nầy xấu lắm, em mua hớ định đổi chiếc khác thì tụi nó vào. Xe Simca bị chê vì bộ hộp số. Thua xa loại Peugeot hoặc Citroën, còn tiện nghi thì không bằng một góc xe hơi Nhật. Đáng lý em mua loại xe có số tự động lái cho khỏe, đã đi tìm hỏi đại lý hãng Peugeot...

Ngô đứng ngắm nghía chiếc xe không chịu mở cửa vào ngồi ở ghế trước, thắc mắc hỏi em:

- Anh thấy chiếc xe này thật giống với loại xe của các ông lớn ngoài đó. Phải rồi. Giống y những chiếc Lada. Đầu xe cũng vuông như thế nay. Cả thân xe cũng vậy.

Diễm cười, mở cửa xe vào ngồi trước tay lái:

- Nếu vậy anh phải lên xe đi một vòng với em. Anh ăn mặc thế lại ngồi xe Lada, thế nào họ cũng nghĩ em có quen với ông lớn.

Diễm cố ý đưa anh đi xem toàn những nơi sang trọng chắc chắn năm 1964 chưa hề có ở Sài gòn: Tòa Đại sứ Mỹ, dinh Độc lập, rạp xi nê Rex, thương xá Tam đa, đưa anh vào ăn ở nhà hàng Tài Nam, kêu cho anh món thịt bê nấu theo lối Pháp, gọi rượu chát loại chính gốc Bồ đào nha, món nào cũng đắt tiền. Nhưng điều đó chưa làm cho Ngô kinh ngạc cho bằng cách tiếp đãi vừa thân mật vừa cung kính của quản lý, hầu bàn lẫn bồi bếp của nhà hàng. Qua lối nói của họ, Ngô thấy ngay Diễm là một khách thường xuyên và hào phóng của họ. Ngô hỏi Diễm:

- Em muốn làm cho anh ngợp phải không?

Diễm cười:

- Phải. Em làm y như mọi người, khi có thân nhân từ ngoài Bắc vào. Em nghe nói dân ngoài đó đua nhau vào Nam thăm thân nhân, phải không anh? Em không nói những người Nam về thăm gia đình. Em muốn nói những người Bắc kia! Họ vào càng sớm càng tốt, vì vào lúc đầu bà con bạn bè trong này còn có của, xin cái gì họ cũng cho. Bị thua, họ tự an ủi là tuy tao thua nhưng tao giàu

hơn mày, mày phải xin tao tức là tao chưa thua. Đấy, cái tâm lý nó buồn cười như vậy đấy. Em biết, nhưng em cũng mắc phải các lẩm cẩm đó.

Ngô nhìn em, nhận xét:

- Diễm học đâu cái lối sắc mắc phân tích rắc rối vậy? Trước kia em đâu có thế.

Diễm hớn hở đáp:

- Học của anh Ngữ đấy. Nhiều hôm ảnh và em chơi trò quan sát một người qua đường nào đó, rồi đoán thử vì sao họ làm như thế, như thế...

Ngô kinh ngạc hỏi:

- Em thường gặp Ngữ à?

Diễm biết mình nói hớ, vội đáp:

- Trước khi ảnh đi học tập, em có lên nhà bác Thanh Tuyến chơi. Em hùn hạp làm ăn với bác Thanh Tuyến mà.

Ngô không hỏi tiếp, nhưng biết em gái giấu mình rất nhiều điều. Ngô nói:

- Anh về đây mà phải mang theo một lá sớ dài những thứ bạn bè nhờ mua hộ. Ôi thôi, đủ thứ hầm bà lằng. Chỉ nhờ miệng thôi, không ai chịu nhớ gửi kèm tiền nong gì cả.

Diễm cười lớn, hỏi:

- Có nhiều cô nhờ anh không?

- Khối. Họ nhờ anh mua cả đồ lót nữa.

- Như vậy là dấu hiệu tốt. Khi đàn bà đã nhờ đàn ông mua giùm cả quần áo lót, có nghĩa là giao tình đã thân mật rồi đó. Có cô nào sắp về làm dâu nhà mình không?

Ngô củng vào đầu Diễm, nói:

- Cái con này. Lúc nhỏ mày không lý sự như bây giờ.

Diễm thun vai lại làm ra vẻ sợ cái gõ của anh, rồi nói:

- Mai anh đưa lá sớ của anh cho em xem, em liệu nếu không quá nhiều tiền, em sẽ tìm mua cho anh đem ra lấy điểm với các cô Hà nội. Biết đâu nhờ vậy mà có cô bằng lòng bỏ nhà theo anh vào làm dâu miền Nam.

Diễm đổi ra nét mặt nghiêm trang, nói với Ngô:

- Nhất định anh phải về đây cho mạ vui. Em thương mạ lắm, nhưng em chạy cả ngày ngoài đường, đôi lúc về thấy mạ ngồi một mình, tội quá. À, ăn xong em chở anh đi xem cái nhà em sắp đưa ba mạ qua ở. Khu yên tịnh lắm. Anh lập gia đình rồi, về ở chung với ba mạ tìm vật liệu nhẹ làm thêm một cái xưởng vẽ ở sau vườn y như hồi ở Huế. Chốc nữa anh qua đó sẽ thấy. Khu vườn đẹp lắm. Anh mặc sức mà vẽ!

***

Diễm đậu xe bên này cầu, rồi đưa anh qua chiếc cầu gỗ cong vắt qua con kinh nước đen. Ngô thích quá, đứng giữa cầu ngắm mãi cảnh cây cối xanh um hai bên bờ kinh. Một cây cầu gỗ hình cung. Vài gốc dừa. Cái quán lá. Một đoạn sông rạch. Những cảnh quá quen thuộc trong những bức tranh dân gian rẻ tiền một thời Ngô khinh bỉ xem thường, cho đó là những khuôn mẫu nhàm chán của những tay thợ vẽ thiếu tài năng. Không ngờ qua một giai đoạn đời nhiều thăng trầm, bây giờ Ngô lại thấy chính cái mộc mạc đơn giản ấy lại có một sức cuốn hút quyến rũ đặc biệt. Vài người cưỡi xe gắn máy qua cầu bóp còi giục Ngô nhường lối. Ngô phải qua hết cây cầu, theo em bước vào một con đường đất rợp bóng lá. Ngô sảng khoái hít đầy phổi mùi lá non và mùi đất bấy lâu đã quên.

Căn nhà ở Xóm Chùa thật đúng với mơ ước của Ngô. Diễm mở khóa cổng trước, đưa Ngô đi dạo một vòng quanh vườn rồi mới mở cửa cho anh xem bên trong căn nhà.

Sợ anh chê, Diễm nói:

- Em mua nhà cốt để lấy đất, chứ căn nhà này, phải sửa sang nhiều mới ở được. Phải làm trần, lót gạch hoa, cái nền này tệ quá phải đào lên làm lại hết.

Ngô nhìn quanh, nói:

- Ngoài Hà nội cái nhà thế này phải chứa ít nhất là bốn gia đình. Hình như có ai đang ở đây phải không?

Ngô trỏ vào cái giường còn xộc xệch chăn gối. Diễm nói:

- Lâu lâu buổi trưa em ghé lại đây nghỉ. Phải có mặt ở đây, không họ lại nghĩ nhà vắng chủ, tịch thu mất. Em đăng ký hộ khẩu ở phường này đấy. Thằng Đồn trưởng Công an bên nhà mạ ghét em lắm mà không làm gì em được, vì em có phải là dân của nó đâu. Anh gặp nó chưa?

- Có phải cái tay thượng úy người Nghệ?

- Chính nó. Nó bắn tiếng dọa em nếu cứ buôn bán linh tinh có ngày nó bắt nhốt.

- Thôi, quên nó đi. Nhà cầu ở đâu, Diễm?

- Anh đi phía này. Chỗ có cái cửa sơn xanh.

Ngô mắc tiểu, vội vã đi về phía nhà cầu. Lúc đến trước bồn rửa mặt nhìn vào gương vuốt lại tóc, Ngô thấy trong cái ly nhựa màu xanh lơ có hai cái bàn chải đánh răng, một cái lớn còn mới dùng chưa nhiều, một cái nhỏ đã cũ, xơ ni lông bàn chải đã mòn. Ngô cầm cái bàn chải lớn lên ngắm nghía, nhớ lúc nãy vào xem phòng ngủ thấy hình như dưới gầm giường có đôi dép Nhật đàn ông. Ngô thắc mắc không hiểu Diễm đang sống chung với ai.

Trở ra, Ngô giả vờ đi xem nhà lần nữa, thấy đúng dưới gầm giường có hai đôi dép Nhật. Chàng nhìn Diễm cười nói linh hoạt một cách thoải mái tự nhiên, nhưng Ngô thấy em gái có một phần đời riêng biệt ở ngoài phạm vi hiểu biết của chàng, một phần bí ẩn lạ lùng, hư hư thực thực chẳng khác nào giọng Diễm xướng ngôn trên đài Mẹ Việt Nam mà Ngô phải thu âm hết để phân tích nội dung và tìm cách đối phó theo lệnh của cấp trên.

CHƯƠNG 171

Quỳnh Trang làm tiệc mừng Ngô trở về. Việc buôn bán bận bịu nên nàng mời khách quí đến dự tiệc vui vào tám giờ tối. Ông bà Bỗng vẫn có mặc cảm giàu nghèo với ông bà Thanh Tuyến nên lấy cớ bận việc không lên dự. Diễm thì cũng tìm cớ thoái thác, bảo mình bận ra Nha trang có việc riêng.
Bữa tiệc đoàn viên chỉ có ông Điển và Ngô là khách. Tường và Nam cũng dẫn con về nhà nội, nhưng Tường bận có cuộc họp tối ở cơ quan nên lấy xe đi lúc chín giờ.

Không khí bữa tiệc thoải mái tự nhiên hơn nhiều người tưởng. Ngô đến sớm nên có dịp nói chuyện nhiều với Quỳnh Trang. Chàng tự nhiên cư xử như người thân trong nhà, phụ Quỳnh Trang lặt rau, xếp đặt bàn ăn, chạy đi mua hộ Quỳnh Trang một ít đồ gia vị còn thiếu. Quỳnh Trang khen:

- Anh giỏi việc nhà lắm, không hư như anh Ngữ. Cô nào lấy anh làm chồng chắc là may mắn.

Ngô đáp:

- Đàn ông ngoài Bắc đều như thế cả. Đi làm về là lo đi hứng nước, nấu ăn, rửa chén, giặt giũ. Toàn là những tay nội trợ cừ. Còn đàn bà thì đoảng lắm, động một chút là dọa báo cáo cho cơ quan.

- Ơ! Chuyện nhà mình mà lại báo cáo cơ quan?

- Ấy! Ngoài đó khác. Nhà nước chăm lo cả đời sống vật chất lẫn tinh thần của nhân dân mà!! Vợ chồng có chuyện lục đục là Công đoàn xen vào liền. Nhất là các bà! Họ gọi mình lên góp ý xây dựng, ngồi nghe mấy con nhãi ranh giải thích thế nào là nam nữ bình quyền, thế nào là giải phóng phụ nữ, ôi lôi thôi! Chưa kể động một tí các bà ấy đòi ly dị.

- Ngoài đó cũng có ly dị à?

- Sao lại không. Ly dị như máy. Dễ dàng lắm, không có gì phức tạp cả. Nếu không bị cái nạn khan hiếm nhà cửa, thì số người ly dị còn tăng gấp trăm lần.

- Nhà cửa ăn nhằm gì tới chuyện này?

- Sao lại không ăn nhằm! Trên nguyên tắc, Nhà nước cấp chỗ ở cho cán bộ công nhân viên. Nhưng Hà nội chật chội, độc thân ở tạm nhà tập thể như ở trại lính thì sao cũng xong. Còn lập gia đình thì phải có chỗ ở riêng kín đáo một chút. Nhiều cặp quen nhau đã lâu nhưng không làm đám cưới được vì chờ mãi chưa được cấp phòng. Có vợ chồng được cấp phòng nhưng ở chung với nhiều gia đình khác, mỗi gia đình phân cách nhau bằng một tấm màn che nên nhiều chuyện cười ra nước mắt: múc nước nhầm của nhau này, cầm nhầm dép của nhau này; thấy họ sống như vậy dù có muốn cũng không dám lấy vợ. Nhiều cặp vợ chồng, xin lỗi Trang nghe, nhiều cặp vợ chồng không có cả những giờ phút riêng tư thuận tiện để ân ái với nhau nữa. Họ phải ngoéo tay hẹn cùng trở về nhà vào giữa giờ hành chánh, lúc cả nhà đã đi vắng, để làm cái chuyện đó. Nhưng chưa bi đát bằng cảnh những cặp vợ chồng đã ly dị. Họ được phép ly dị, nhưng khó tìm ra chỗ ở để dọn ra riêng. Giải pháp duy nhất là hùn tiền nhau mua một tấm màn ngăn đôi cái giường. Ông chồng cũ hay bà vợ cũ lỡ có đem bồ bịch về thì người còn lại phải rán mà chịu.

Quỳnh Trang trố mắt nhìn Ngô, lắc đầu nói:

- Anh bất mãn chỉ đặt điều chứ đâu đến nỗi như vậy. Mấy hôm nay nghe chú Điển kể đời sống ngoài đó cũng khá lắm mà.

Ngô không tin:

- Ông Điển mà kể tốt cho chế độ à? Phải rồi, Ông ấy mới vào quen thói cảnh giác của người Bắc, lúc nào cũng phải nói cho đúng chính sách. Chờ ít lâu nữa, Trang xem! Ông ấy biết nhiều chuyện động trời ở hậu trường Hà nội. Tường về đây có kể chuyện ra Hà nội gặp chú Điển không?

Quỳnh Trang lắc đầu:

- Không. Cho nên thầy em mới ngạc nhiên, hỏi anh Tường là tại sao đã nhận được họ hàng gần ngoài Hà nội từ lâu, mà không cho thầy biết.

Ngô suy nghĩ một lúc, rồi nói:

- Kể ra Tường nó không muốn nhắc tới ổng cũng phải. Ngoài Hà nội, ổng là cái gai của bọn công an. Dính tới ổng chỉ thêm phiền. Ổng lanh lắm, "dám nghĩ dám làm" nhiều chuyện động trời.

- Em không tin. Trang thấy chú tủn mủn nhỏ mọn thế nào ấy! Thầy me em mừng được gặp người em thúc bá, nên không tiếc gì cả, me với em đã bàn là thế nào chú ra, sẽ mua một ít vải gửi chú đem về Bắc biếu cho họ hàng. Chưa kịp nói, chú đã hỏi. Thấy cái gì chú cũng xin. Bực hơn nữa là nhiều hôm chú tự tiện mua đồ đạc thuê cyclo chở về nhà rồi bảo em cho chú mượn tiền trả, ra Hà nội chú sẽ gửi "măng đa" vào hoàn lại.

Ngô cười khoái trá, nói:

- Đấy. Ông Điển là mẫu người ở ngoài guồng máy phải làm như thế để sống còn. Loại này nhiều lắm, nhưng thành công được như ông Điển chỉ có một nhúm nhỏ. Cả một nghệ thuật đi dây đấy, tay mơ không làm được đâu. Tiếc quá, thằng Ngữ không ở nhà để hỏi chuyện đời ổng mà viết một cuốn tiểu thuyết dài.

Quỳnh Trang hỏi

- Một loại Xuân Tóc Đỏ à?

- Không! Không có gì đáng ghét như Xuân Tóc Đỏ. Ngược lại là khác. Mẫu sống đó có cái gì đáng nể, đầy mưu lược và dũng cảm. Họ từ vai trò một nạn nhân tự xoay xở để trở thành tay phù thủy điều khiển trở lại những kẻ hành hạ họ. Tôi kể không hay đâu. Trang nên tìm cách bắt chú ấy kể.

***

Quỳnh Trang không phải chờ đợi lâu. Ngay sau bữa tiệc tối, thấy không có Tường, ông Điển đã ăn nói dạn dĩ hơn. Ngô đóng vai cò mồi giả vờ quên một vài đầu mối, lại thêm có những đôi mắt nao

nức chờ đợi, nên ông Điển quên hết dè dặt. Giọng ông run run vì xúc động, ông nói liên miên như chưa bao giờ được dịp dốc hết bầu tâm sự của mình:

- Anh chị đi Nam rồi thì căn nhà của anh chị ở Hà đông bị tịch thu làm trụ sở xã. Sau đó Ủy ban Nhân dân Xã dời ra căn nhà gần đường, thằng bí thư xã lấy nhà anh chị để ở, mãi cho tới nay nó đã nghỉ hưu nhưng con cháu vẫn chiếm căn nhà đó. Lâu lâu có việc em đi ngang nhìn vào, thấy vườn nhãn ngày xưa đã bị chặt sạch, lấy đất cất thêm nhiều dãy phụ cho đủ chỗ ở cả đại gia đình. Nhà ở phố Huế thì cũng thành trụ sở Công an rồi. Cháu Tường chắc đã kể rõ cho anh chị. Không à? Chắc cháu nhiều việc, quên đi. Chính em dẫn cháu tới xem nhà mà!

Gia đình em giữ được căn phố ở Hàng Đào cho đến ngày chúng nó đánh tư sản. Em bị liệt vào thành phần tư sản mại bản, tội còn nặng hơn những bạn buôn khác vì chuyên bán quần áo mỹ phẩm nhập cảng từ bên Pháp. Trước đó em có nghe phong thanh là mình bị xếp vào loại tư sản, nhưng vẫn hy vọng có nhiều người bạn cũ làm việc trong Ban Cải tạo, quá lắm cũng bị xếp vào loại tư sản dân tộc mà thôi. Không ngờ chúng nó xếp em lên hàng đầu cuốn sổ đen. Em trở tay không kịp. Chúng nó ập vào nhà, kiểm kê từ cái chổi quét nhà cho đến cái piano, nữ trang, vàng bạc. Chúng nó bảo đây là máu mủ em hút của nhân dân, không được quyền chạm đến bất cứ thứ gì. Mỗi người chỉ được mang theo hai bộ quần áo, và phải ra khỏi nhà lập tức. Nhà em khóc lóc năn nỉ xin thêm được vài cái tã lót cho cháu bé, và một ít soong chảo, bát đũa. Chúng nó bảo để thấy giá trị của lao động, Nhà nước cho phép gia đình em được dùng cái xe ba gác để mưu sinh.

Anh chị hiểu, hôm trước còn sống tiện nghi đầy đủ hôm sau đã thành một đám trẻ già nheo nhóc vô gia cư, lang thang đầu đường xó chợ, tình cảnh bọn em hồi đó thê thảm đến mức nào. Dọn hết quần áo, đồ nấu bếp lên chiếc xe ba gác đẩy qua bên kia đường, đứng nhìn trở lại căn phố của mình, em xót xa đứt ruột. Em thầm thề với vong linh thầy mẹ em, tổ tiên họ hàng nhà ta rằng thế nào em cũng chiếm lại căn nhà này, thế nào em cũng rán cho các em của em ăn học thành tài, không để cho chúng nó thành dân ăn mày ngủ chợ Đồng xuân được. Anh chị biết đấy, mười bốn năm sau, em thực hiện trọn được lời thề. Năm 1972, em đẩy được gia đình thằng cán bộ Sở Văn hóa Hà nội ra khỏi nhà để kéo vợ chồng con Dung về trám chỗ, thế là anh em cả nhà đã trở lại sống trong căn phố thầy mẹ em tạo dựng. Hôm đó, em làm một mâm cỗ nhỏ, thay mặt tất cả anh em và các cháu cảm tạ tổ tiên đã phù hộ cho em thành công. Em vừa khấn to vừa khóc, cả nhà đều khóc.

Ông Điển nghẹn lời không kể tiếp được. Mọi người trên bàn tiệc đều xúc động. Bà Thanh Tuyến chặm nước mắt, hỏi:

- Rồi gia đình cô chú sống cách nào?

- Cũng may là chúng nó không dẫn tụi em ra bêu riếu làm nhục như những người bị ghép vào thành phần địa chủ cường hào ác bá trong cải cách ruộng đất, chứ nếu bị làm nhục, tính em anh đã biết, chắc em đã cắn lưỡi tự tử chết từ hồi đó rồi. Em nói với nhà em và các em gia đình mình bây giờ như một lũ hủi đâu có sợ lở, làm cái gì để sống được thì cứ làm, miễn không phạm đến đạo đức gia phong nhà ta là được. Thấy cái chái nào ở được tụi em tới chiếm đại mà ở, tụi nó thấy chướng mắt bêu xấu bộ mặt chế độ thì chúng nó có phận sự tìm chỗ cho gia đình em đi, bỏ tù tụi em còn khỏe thân khỏi lo chỗ ăn chỗ ngủ.

Tội nghiệp là lũ con gái như con Lệ, con Dung, chứ đàn ông con trai thì sao cũng được. Riết rồi cũng quen. Đàn bà bày vài món kẹo, chuối, nước trà vối bán ở chỗ đông người qua lại. Đàn ông con trai thì dùng xe ba gác ban ngày đi chở hàng thuê, ban đêm đi đổ thùng cầu. Vâng. Nhà xí ngoài đó vẫn y như thời Pháp thuộc, dùng thùng hứng phân chứ không phí phạm như trong này. Không ngờ chính cái nghề hôi thối đó lại giúp anh em bọn em lấy lại được căn nhà. Em chạy chọt xin đổ thùng cho khu có nhiều biệt thự, cơ quan nhà nước, cán bộ cao cấp ở khu đó cả. Chúng nó có cách mạng từ ngọn tóc cho tới gót chân thì chúng nó cũng là con người, có ăn thì phải có ỉa. Ăn vào nhiều thì ỉa khỏe. A ha! Em không nắm được phần đầu thì cũng tóm được phần đuôi của chúng nó. Chúng nó bận lo những chuyện vĩ đại nhưng vợ con chúng nó sẽ cằn nhằn tối ngày không cho chúng nó làm chuyện vĩ đại, nếu hầm cầu dơ. Nắm được cái bửu bối ấy, em làm quen với các bà. Con nào tử tế thì em làm sạch sẽ. Con nào phách lối cửa quyền, em phạt. Chẳng những phạt cái ỉa của chúng nó, mà còn phạt luôn cả cái uống cái ăn của chúng nó nữa. Anh chị đừng ngạc nhiên. Ngày ngày ra vào nhà chúng nó, em biết hết cả đường dây điện, ống nước. Lôi thôi này nọ, em lén khóa nước lại, hoặc làm bể ống để đem đồ nghề tới sửa.

Em xin được vô số bằng khen, được báo đăng tên trong mục "Người tốt việc tốt" như một gương cải tạo lao động tốt của một người vốn là tư sản mại bản.

Hai năm sau, em chạy chọt mua được một căn nhà nhỏ ở khu Khâm thiên. Cái nhà đó bị Mỹ dội bom sập năm 1972 rồi. Em thấy nếu muốn cho các em tiếp tục học hành thì phải có chỗ ăn chỗ ở ổn định cho chúng nó. Nhờ phúc gia đình ta tuy học hành dở dang đứa nào học lại cũng học giỏi. Cái lo của em là lý lịch gia đình ta quá xấu, bị xếp vào giai cấp tư sản mại bản thì đừng có hòng mon men lên đại học. Em cứ tuần tự thấy cái gì khẩn trương cần làm trước thì phải giải quyết ngay. Em xoay xở để bọn công an chịu thay hồ sơ lý lịch, từ "tư sản mại bản" đổi thành "tư sản dân tộc đã giác ngộ lao động tốt". Nhờ thế thằng Thận mới vào được trường kỹ sư, thằng Đường mới vào được trường đại học tổng hợp. Con Lệ với con Dung thì dễ hơn vì cả hai đứa đều có nhan sắc

lại biết đàn piano. Chúng nó vào trường âm nhạc dễ dàng, một đứa học thanh nhạc một đứa học kịch nghệ.

Thằng Thận vừa ra trường xong, em bắt đầu thực hiện phương án lấy lại căn nhà ở phố hàng Đào. Em biết rõ căn nhà đó hiện có bao nhiêu hộ ở chung, chủ hộ làm gì, ở đâu, lý lịch ra sao, tính tốt tính xấu thế nào. Em chọn cái đích dễ nhất để bắn trước: đó là gia đình một thằng công tác ở báo Thanh niên Tiền phong, một vợ một con, ở căn sau cùng của lầu trên, căn phòng trước đây em làm nhà kho để chứa bàn ghế hư thùng giấy cũ vì thiếu ánh sáng và chỉ có một cái cửa tò vò nhỏ xíu trên cao, tường sau hướng ra phía bắc thường bị mưa tạt, nước thấm vào bên trong làm căn phòng thường bị ẩm. Thằng chồng tính hay ghen bóng ghen gió, con vợ lại hay cười nói xởi lởi với ai cũng anh anh em em ngọt xót. Em lân la làm quen với thằng chồng, bắn tiếng là tay cán bộ thương nghiệp ở căn kế cận từ ngày rủng rỉnh đồng tiền đâm đổ đốn, mèo mỡ lăng nhăng lung tung, già trẻ không tha, gần xa thân sơ gì cũng tán tuốt.

Thằng chồng từ đó nhìn đâu cũng thấy tình địch, vợ chồng cãi cọ nhau luôn. Từ xa, em đổ thêm xăng vào. Thế là hắn tự động xin dời đi chỗ khác. Em bảo thằng Thận chộp ngay lấy căn phòng trống, đóng được cái chốt đầu tiên làm hậu cứ để tổng tấn công.

Cứ tuần tự như thế, tùy trường hợp mà em ra phương án. Có đứa em dùng tiền để vì ham mà nó chịu ra khỏi nhà. Có đứa em nắm cái tẩy của nó bắn tiếng dọa, nó sợ phải tìm nhà khác. Nói thì nhanh và gọn, nhưng thực tế không phải vậy. Từ ngày thằng Thận dọn về cho tới ngày vợ chồng con Dung dọn về, thời gian đằng đẵng những tám năm.

Xin báo cáo để anh chị mừng, hiện nay bốn đứa em của em đứa nào cũng có địa vị, nhìn thiên hạ không thẹn là đã có thời gia đình sống bằng nghề đi đổ thùng cầu. Thằng Thận đã vào công tác ở Nha trang, thế nào nó cũng đem cả gia đình vào đây. Nó viết thư cho em bảo nó được cấp nguyên cả một cái biệt thự gần bờ biển, xây dựng từ thời Pháp thuộc. Thằng Đường thì đang dạy ở Đại học Sư phạm Hà nội, vợ nó công tác ở cửa hàng bách hóa, nếp sống tương đối đủ so với mức sống ở thủ đô. Gia đình con Lệ con Dung đều là nghệ sĩ, tiêu chuẩn cao, lâu lâu có được cử đi công tác ở nước ngoài. Em thỏa nguyện lắm rồi. Em thề những gì với thầy mẹ thì bây giờ đã làm trọn. Em không cần giữ căn phố đó nữa. Em tính đưa hết cả gia đình vào Nam.

***

Phái già đã ngồi riêng với nhau để nói về những họ hàng bà con mà lớp trẻ không biết họ là ai, nên tự nhiên Quỳnh Trang, Nam, con Thúy và Ngô lập thành một nhóm riêng, ngồi ngay tại bàn

ăn tiếp tục chuyện vãn. Ngô trở thành cây đinh của cuộc hàn huyên. Nam và Quỳnh Trang thấy Ngô không có thái độ dè dặt thủ thế như Tường, nên hỏi đủ thứ chuyện.

Nam muốn làm sáng tỏ cái chết của cha, bắt Ngô kể lại những gì Ngô tham gia hoặc chứng kiến hồi Tết Mậu Thân. Ngô kể lại hết, phần cuối chàng nói thêm:

- Vì vậy mà lên tới Khu hầu hết bọn nầy đều xuống tinh thần. Họ nhồi nhét đủ thứ lý luận, nào là bạo lực cách mạng, nào là đấu tranh giai cấp, nào là xu thế tất yếu của lịch sử, nghe thì nghe nhưng lòng không ổn. Cứ cảm thấy tức anh ách thế nào! Đúng lúc đó thì xảy ra vụ Mười Chí bị Mỹ bắt và vụ của tôi.

Nam nói:

- Anh Mười Chí hiện làm việc chung một chỗ với anh Tường. Anh Tường có kể sơ cho Nam nghe vụ Mười Chí. Anh ấy căm anh em bạn bè cho tới bây giờ vẫn còn căm, tính nết khó khăn lắm.

Nam kể sơ vụ Mười Chí cho Quỳnh Trang nghe. Quỳnh Trang nói:

- Bạn bè mà cư xử với nhau như vậy, anh ấy căm là phải. Còn vụ anh ra sao?

Ngô đáp:

- Tôi suýt chết vì dại dột. Thành thật mà nói, như Quỳnh Trang với Nam đã biết, tôi chỉ thích vẽ chứ cách mạng cách miết gì đâu. Chỉ vì có Tường mà tôi bị cuốn vào dòng, rồi bị tù lãng nhách. Đến lúc sắp được tha thì họ vào, mở cửa lao Thừa phủ giao cho khẩu AK. Suốt gần một tháng trời có lúc muốn trốn mà trốn không được, họ rút thì cũng rút theo. Lên rừng, số rủi lại gặp ngay thời kỳ khó khăn, học tập, phê tự phê, kiểm thảo thu hoạch liên miên. Nản quá. Một hôm được tạm nghỉ, tôi xách súng đi sâu vào rừng, không chú tâm gì hết. Đi đâu phải đem súng theo phòng thân là chuyện thường, vì thời đó Mỹ nó thường thả biệt kích vào làm lén một quả rồi rút êm, nhiều thằng đã bị chết rồi. Đi lang thang một hồi, thấy chim chóc nhiều, tôi nghĩ tại sao mình không bắn vài con đem về "cải thiện" bữa ăn. Tôi bắn dở ẹt, bốn năm phát mà chẳng hạ được con nào cả. Hành động tài tử ấy không ngờ gây vạ lớn. Cả khu xôn xao, không hiểu do đâu có tiếng súng. Khi truy ra biết chính tôi bắn, bọn An ninh liền đặt nghi vấn: tôi bắn súng để làm gì? Đây đâu phải là buổi picnic cắm trại hay đâu phải là rừng Phi châu mà tôi giải thích gọn là bắn chim. Họ qui cho tôi cái tội bắn súng để chỉ điểm cho biệt kích Mỹ. Ngay tối hôm đó, tôi đã bị An ninh bắt cột tay bịt mắt dẫn đi giam ở một cái hầm kín. Tôi bị bỏ nằm đói một ngày một đêm dưới hầm để tinh thần bạc nhược, sau đó cán bộ An ninh thay nhau đến hạch hỏi, bảo tôi phải khai ai

đã ra lệnh cho tôi len lỏi vào hàng ngũ Cách mạng để do thám, nhận lệnh lúc nào, ngoài lệnh đó còn có lệnh nào khác, đồng bọn gián điệp còn có những ai.

Quỳnh Trang vội hỏi:

- Anh có bị đập không?

- Chưa. Họ chỉ uy hiếp tinh thần. Mà dù có bị đập tôi vẫn chỉ khai thực như thế như thế, chứ khai cái gì nữa. Họ nhất định không tin. Trong lúc đó, về sau tôi nghe kể là bạn bè bên ngoài sợ xanh mặt, chỉ sợ tôi bị đòn đau khai ẩu cho họ. Ai bị kêu lên hỏi cũng lo thủ thân, tử tế lắm thì nói hàng hai, còn không thì cứ nói thế nào để vừa lòng An ninh.

Có người khai là tôi vốn đã thiếu tinh thần đấu tranh, tham gia đấu tranh chỉ vì a dua ham vui chứ không có lập trường gì cả, nếu bị địch dụ dỗ thì cũng tự nhiên thôi. Có người dám xác nhận tôi thuộc thành phần tốt, chưa hề tham gia những công việc chống Cách mạng lúc theo học Cao đẳng Mỹ thuật, nhưng không biết suốt thời gian bị địch giam có đầu hàng địch hay không. Có người cũng đã từng ở tù tại lao Thừa phủ thuật rằng trong những ngày giáp Tết Mậu Thân, tôi có vẻ hí hửng vì biết trước địch sắp phóng thích tôi. Tóm lại những lời khai của bạn bè đều bất lợi cho tôi. Lúc đó tôi chưa biết bạn bè khai những gì, chỉ mong bạn bè quá rõ mình thì thế nào họ cũng giải oan cho mình. Tôi hoang mang vì càng ngày bọn thẩm vấn càng gay gắt hơn, lời lẽ lổ mãng hơn. Họ kết tội tôi ngoan cố. Họ dụ dỗ là nếu thành thực khai báo sẽ được Cách mạng khoan hồng. Tôi biết khai báo cái gì bây giờ? Tay đại úy cơ quan an ninh giận quá, xô tôi ngã xuống dí súng vào đầu tôi la lớn: "Mày còn ngoan cố nữa tao bắn nát óc mày. Mày khai không?" Tính tôi hay nổi cộc, Trang với Nam đã biết. Tôi định nói: "Mày giỏi thì cứ bắn đi. Tao không có gì để khai nữa hết!" Nếu tôi thốt câu đó chắc hắn bóp cò rồi. May phước, đúng lúc đó Năm Được tới. Không ngờ Năm Được làm lớn như vậy. Anh ấy đứng ra bảo đảm tôi là người tốt, gia đình tôi thuộc giai cấp công nhân đường sắt. Thật tức cười, không ngờ mấy ông công nhân đường sắt ở tận bên Nga từng giúp Lénine lên nắm chính quyền đời xửa đời xưa lại cứu mạng tôi. Nghe nói tôi thuộc giai cấp "công nhân đường sắt", tay đại úy dịu giọng liền. Tôi được thả ra. Bạn bè tránh không muốn gặp hay ở gần tôi. Lúc đó tôi tưởng họ còn sợ bị liên lụy. Sau này tôi mới biết chỉ vì họ ngượng. Sáu tháng sau, tôi được đưa ra Hà nội, và làm việc ở đài phát thanh cho đến nay.

Nam nói:

- Hèn gì anh Tường cứ nói muốn biết rõ vụ này thì phải chờ anh về kể. Mấy lần Nam hỏi, anh ấy không chịu nói. Sao họ không chịu tin lời anh Tường nhỉ?

Ngô ngửng phắt lên nhìn Nam hỏi:

- Tường khai với họ những gì, có kể cho Nam biết không?

Nam lúng túng đáp:

- Em không biết. Nhưng chắc chắn anh Tường khai tốt cho anh.

Ngô mỉm cười, định nói gì đó nhưng lại thôi. Một lúc sau, Ngô nói:

- Đôi lúc cũng phải thông cảm cho bạn bè. Sống giữa không khí căng thẳng đó, ai cũng phải lo thủ thân. Ai cũng thấy mạng người hồi Tết Mậu Thân rẻ như thế nào rồi. Tại sao Mười Chí tới nay vẫn còn căm hận anh em? Gặp nó, tôi sẽ khuyên nó. Mình không làm việc ác thì dù gặp nguy hiểm phút cuối vẫn có người đột ngột xuất hiện cứu mình.

Nam mừng rỡ tìm được đề tài ít gai góc hơn, vội nói:

- Anh Năm Được hiện công tác ở quận Tân bình đấy, anh Ngô biết chưa?

Ngô mừng rỡ nói:

- Thật à? Tôi phải tìm thăm mới được. Anh ấy cứu mạng tôi.

CHƯƠNG 172

Tường khó chịu vì mỗi lần Ngô ghé cơ quan chơi, người bạn cũ chỉ nói qua loa với Tường đôi câu cho có lệ rồi qua bên bàn Mười Chí ngồi cả buổi, sau đó họ dẫn nhau ra nói chuyện tiếp ở quán cà phê lề đường Nguyễn Du mà tránh không mời Tường.

Từ lúc có Ngô vào, Mười Chí thay đổi nhiều. Nét mặt bớt đăm đăm. Đôi lông mày bớt cau có. Những lời trao đổi với các bạn đồng nghiệp cũng bớt những câu nói móc họng độc địa, chỉ còn cái giọng chung chung, không thân thiện mà cũng không lạnh lẽo.

Mười Chí giải thích với mọi người rằng Ngô vào Sài gòn giúp Mười Chí tìm lại được cái đam mê cũ: đam mê hội họa. Hai người say mê nói về các loại sơn dầu, khung vải, các loại cọ và dao vẽ, những sách hội họa bán rẻ ở chợ trời, tranh thủy mạc tranh lụa tranh sơn dầu tranh giấy dán của những bạn học cũ còn ở lại thành.

Ngô có nhiều thì giờ rảnh hơn nên lang thang suốt ngày ở chợ sách, lúc nào vớ được những tập sách hội họa quí giá là vội vã khuân đến sở làm của Mười Chí rối rít khoe khoang, bàn luận. Một bộ sách in tranh các danh họa phái ấn tượng, Ngô mua được với giá mười tô phở. Một tập tranh của

Van Gogh giá chỉ từng ấy. Ngô thích nhất là cả một bộ sách bỏ túi in tranh các danh họa lớn trên thế giới với đầy đủ tiểu sử và những bài phân tích ngắn ngọn chính xác về tranh Picasso, Renoir, Toulouse Lautrec, Goya, Van Gogh, Gauguin... mà giá mỗi cuốn chỉ bằng giá một tô phở. Ngô tìm lại được tập tiểu sử của người họa sĩ một thời là thần tượng của mình: Modigliani, và một tập in gần đủ những tác phẩm chính của ông này. Ngô khám phá ra rằng mình không còn mê Modigliani như thời xưa nữa. Những nét ốm o quằn quại của tranh Modigliani chỉ làm Ngô đớn đau. Ngô thích cái gì nhẹ nhàng hơn, êm ả hơn, mộc mạc hơn. Nét vẽ thơ ngây hồn nhiên của Rousseau thời trước Ngô cho là quê mùa, làm dáng, giả ngộ, bây giờ Ngô lại thấy đẹp.

Ngô đi thăm một số bạn cũ trước cùng học Cao đẳng Mỹ thuật với mình. Trừ một vài bạn bán được tranh nếp sống còn khá giả, số đông còn lại sống nghèo và cực. Đã thế, ở hội Mỹ thuật cảnh ganh tị đấu đá nhau cũng không kém phần gay cấn hơn ở những bộ môn khác. Người này tố người kia trước đây làm cho Tâm lý chiến. Người kia tố người nọ đã từng vẽ poster hình bác Hồ má hóp và răng có nanh. Lớp họa sĩ từ Bắc vào lấy thành tích vẽ tranh cổ động ra loè giới họa sĩ miền Nam. Lớp họa sĩ thất thế lấy kỹ thuật ra chê lớp chiến thắng. Ngô thành thực mong cái giai đoạn nhiễu nhương đổi đời qua đi, để tới lúc người họa sĩ dù ở chiến tuyến nào cũng chỉ ganh đua với nhau bằng chính tài năng của mình, không cần mượn bất cứ loại môn bài nào để che giấu cái kém cỏi, cái yếu đuối của cây cọ.

Suốt thời gian ở Hà nội Ngô không vẽ được bức tranh nào. Ngô cũng không muốn cho ai biết mình có khiếu vẽ. Về Sài gòn, Ngô thử cầm cọ trở lại. Chàng mang giá vẽ qua Xóm Chùa vẽ cảnh cây cầu gỗ bắc ngang qua kinh. Ngô sửa đi sửa lại nhiều lần vẫn không vừa lòng. Nhìn vào tranh, từ màu sắc tới đường nét vẫn có cái gì gượng gạo chưa ổn. Cây cầu không thoải mái ghếch đầu vào hai bờ xanh mà như nằm chết đuối trên con kinh nước đen. Ở chân cầu, nước xoáy tròn như dòng lũ xoáy đầy bất trắc. Một lần nữa, Ngô lại thấy lòng mình chưa thật sự êm ả. Chàng không còn thích nét quằn quại ốm o của Modigliani, Van Gogh, nhưng chàng vẫn chưa tìm được chốn bình yên.

Một lý do nữa khiến Ngô dễ thân với Mười Chí, là hai người từng trải chung một cảnh ngộ. Ngô nhắc lại ý chàng nói với Quỳnh Trang và Nam tối hôm đó:

- Tao biết vì sao mày lạnh nhạt với tụi bạn cũ. Hãy quên đi. Coi đó như một kỷ niệm buồn. Nếu mày với tao ở vào hoàn cảnh tụi nó, chưa chắc tụi mình đã khá hơn.

Mười Chí vội cải chính:

- Mày lầm rồi. Không phải chỉ vì vụ đó mà tao ghét tụi nó đâu. Gặp lúc gian nan nguy hiểm thì ai cũng lo thủ thân, tao biết chứ. Chuyện đó hiện nay đang xảy ra, nhan nhản. Nếu tao còn căm tụi nó thì bây giờ tao đã hại tụi nó rồi. Tao hại tụi nó dễ ợt. Cả lũ rút lại chỉ có tao là đảng viên. Tụi nó chui vào được đảng Nhân dân Cách mạng à? Trời! Cái đảng ma bầy vị đó, ghi vào lý lịch tụi công an nó cười cho thối mũi. Vài đứa hí hửng được Sở Công an mời về công tác cứ tưởng bở. Thời gian đầu họ cần nắm tình hình mới phải nhờ tụi nó, sau này ổn định rồi thì tụi Bắc trình độ nghiệp vụ cao, được huấn luyện ở Đông Đức về ngồi cả đống ở Bộ Nội vụ, còn chỗ nào đâu cho bọn nó. Ở Thanh niên thì đào kinh đắp đập quanh năm liệu chịu thấu không? Tụi nó không được dự họp chi bộ, đâu có hiểu cái quái gì. Đừng nói chi xa, nếu tao muốn ghim gút với thằng Tường, tao hại nó dễ ợt. Con em nó lấy chồng Mỹ là một. Ông già nó làm băng nhạc phản động là hai. Nó lên Khu ăn nói lạng quạng là ba. Vạch lá tìm sâu thì kê thêm sơ sơ vài chục mụt ghẻ nữa. Nó tinh ý nên lo thủ kỹ lắm. Thằng Ba Liệu chơi độc giao truyện thằng Ngữ cho nó phê phán, nó đâu có dám từ chối. Tao đủ điều kiện để muốn chơi thằng nào là chơi cạn láng, nhưng tao không thèm. Tao nói thật, tao chán cái trò nhìn đâu cũng thấy rắn. Cứ vẽ rắn hoài thì nhìn đâu cũng thấy nọc độc.

Nhưng cái làm tao xuống tình thần khủng khiếp là cái này. Tao mới nghĩ ra được câu ví von này, khoái lắm, mà chưa nói với ai. Mày nhất trí với tao không: "Cứ vẽ rồng hoài tới lúc nhìn loài bò sát nào cũng thấy có cánh". Cái nguy lớn của mình là ở đó. Hồi trước lo đánh Mỹ cái gì cũng xí xái được. Cứ hẹn như bác Hồ viết: "Đánh thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay". Bây giờ thắng giặc Mỹ rồi đó, thử làm đi coi. Mày ở ngoài đó lâu, mày thấy họ làm được gì chưa?

Ngô cười:

- Thì Bác đã nói rồi. Bác hẹn ngày thắng được giặc Mỹ.

- Tao muốn nói là những người được đào tạo ngoài đó liệu vẽ rồng được không, khi đã thắng giặc Mỹ. Tao chưa ở ngoài Bắc nên không dám có ý kiến. Nhưng nhìn mấy ông ngoài Bắc vào, nghe họ nói, xem họ làm, tao nản quá. Tao sợ họ không còn cớ gì để hẹn nữa. Đánh nhau với Mỹ thì nói là phải dồn sức chống tên đế quốc sừng sỏ nhất thế giới, mọi việc phải tạm gác lại, chờ độc lập thống nhất hãy hay. Bây giờ độc lập thống nhất rồi đấy.

Ngô nói:

- Tao xem qua luận điệu báo chí đài phát thanh gần đây, thì e là họ sẽ đổ thừa cho tàn dư chế độ cũ một thời gian nữa. Tụi mày đang làm cái công việc đó. Ôi thôi! Chán lắm. Tao chỉ muốn vẽ.

Mười Chí cũng nói:

- Tao cũng vậy. Sống với màu sắc đơn giản hơn.

Ngô thử thăm dò ở các cơ quan thông tin văn hóa để xem liệu họ có nhận cho mình chuyển công tác về Sài gòn hay không. Quyết định phải về Sài gòn với bất cứ giá nào là một quyết định không còn bàn cãi gì nữa. Vấn đề là làm sao chuyện về Nam không gây xáo trộn lớn trong đời sống mà thôi. Đối với gia đình, Ngô muốn từ đây mình phải ở gần mẹ để sớm hôm an ủi bà, chăm sóc bà. Đối với nghiệp vụ, Ngô công nhận dù Hà nội dễ sống hơn ở các tỉnh khác ngoài Bắc, nhưng Sài gòn còn dễ thở hơn Hà nội nhiều. Một vài bạn bè của Ngô nói rằng trong tương lai mặc dù trung tâm quyền lực chính trị và văn hóa vẫn ở thủ đô, nhưng Sài gòn mới thực sự là nơi tập trung quyền lực kinh tế. Về văn hoá, Sài gòn là lỗ mũi của cả nước, chỉ ở Sài gòn người ta mới được thở trọn. Ngô nhận thấy nhận xét ấy đúng.

Sau khi liên hệ thăm dò một số nơi, Ngô thấy mình khó có hy vọng được một cơ quan văn hóa nào đó ở Sài gòn đứng lên xin cho Ngô chuyển công tác về Nam. Họ đều biết vụ tai tiếng của Ngô ở khu Trị Thiên, quan trọng nhất là vị thế của Ngô ở Đài Phát thanh Hà nội. Nhận Ngô chẳng được lợi lộc gì, nhiều khi lại phải ngay ngáy như là chứa bom nổ chậm, dễ bị gán cho cái tội thu nạp dung dưỡng cán bộ kém phẩm chất.

Ngô bỏ ý định xin về Sài gòn, bắt đầu nghĩ tìm cách xin tạm về tỉnh nào đó ở miền Nam, sau đó trong đợt hai hãy tính chuyện về Sài gòn. Ngô gạt hẳn ý nghĩ xin về Huế. Nhìn và sống ở Huế trở lại chẳng khác nào vạch áo nhìn một vết thương cũ, chỉ thêm nhức nhối, đau lòng. Ngay ở Sài gòn, mỗi lần gặp người quen ở Huế nhắc lại vụ Tết Mậu Thân, Ngô đã cảm thấy khó chịu, huống hồ...

Ngô cũng có nghĩ tới Đà lạt. Cuối cùng Ngô chọn Nha trang. Tại sao không? Thận hiện đang công tác tại ban quản đốc đài, tuy chỉ nắm phần kỹ thuật nhưng ảnh hưởng tới quyết định nhân sự cũng lớn. Xin đổi về Nha trang chắc dễ dàng hơn về Sài gòn nhiều. Hãy ra đó thăm dò thử trước khi về Hà nội nộp đơn.

Diễm dùng chiếc Simca chở anh ra Nha trang. Diễm đi Nha trang do việc làm ăn của Diễm, chứ không phải vì Ngô muốn ra đó.

Hai anh em khởi hành sớm để hy vọng đến Nha trang trước lúc trời tối. Ngô nhìn em gái gọn gàng nhanh nhẹn trong cái quần jeans màu xanh lam và cái áo sơ mi trắng tay dài xăn lên tới cùi chỏ, ngắm dáng ngồi thoải mái thành thạo của Diễm trước tay lái, bàn tay mặt đặt hờ trên vòng lái bọc nhung còn cùi tay trái thì gác lên khung cửa xe, mắt đeo kính râm màu nâu nhạt..., tự nhiên phục em quá. Ngô nói:

- Anh về, cái làm anh kinh ngạc nhất là em. Em làm anh ngợp. Em cứ khơi khơi như thời thế không có gì thay đổi cả. Anh lo cho Diễm. Em ra Nha trang làm gì vậy?

Diễm cười, quay lại liếc nhìn nét mặt lo lắng của anh, rồi tiếp tục nhìn thẳng ra trước để lái xe, nói:

- Anh hỏi thì em nói rõ cho anh bớt lo. Em chẳng làm điều gì bất hợp pháp đâu. Công chuyện như thế này: Như anh biết, hiện nay tỉnh nào cũng cần một số vật liệu xây cất như gỗ, xi măng để sửa sang lại công sở, công viên, đường sá. Chữ các anh dùng là "vật tư" đấy. Nhưng họ đào đâu ra gỗ xi măng? Xin Hà nội chắc chắn là không có rồi. Xin Sài gòn cũng không vì Sài gòn phải giữ vật tư để lo chuyện sửa sang của mình, chưa kể lâu nay bọn Chợ lớn nắm những thứ đó, chính phủ cũ đâu có nắm. Các tỉnh có đem bao nhiêu thứ giấy tờ đóng bao nhiêu thứ khuôn dấu vào Sài gòn tìm mua gỗ xi măng cũng về tay không mà thôi. Vô tình em có gặp tay trưởng phòng vật tư của Nha trang hồi tháng trước. Hắn gốc bộ đội chuyển ngành, mê giọng nói của em trên đài Mẹ Việt Nam nên tìm tới gặp em cho được. Em thấy hắn cũng dễ thương nên em có mời hắn đi tiệm một bữa. Biết hắn vào Sài gòn tìm mua xi măng, em bảo em có quen vài chỗ hiện còn giữ xi măng trong kho. Hắn mừng quá, hỏi ở đâu để hắn tìm tới mua. Em bảo để em đi hỏi các chủ vựa trước xem họ có chịu bán hay không, và bán với giá bao nhiêu. Em có máu buôn lớn mà. Em muốn đứng ở giữa làm trung gian cho hai bên để kiếm một ít tiền. Không ngờ mấy ông ba Tàu phòng xa, bảo bán xi măng cho cán bộ nguy hiểm lắm. Ngộ không chơi với mấy ông Nhà nước. Em về nói lại với hắn. Hắn về Nha trang, rồi trở vô liền. Hắn nói đã hội ý với lãnh đạo là tìm một giải pháp như thế này: Tỉnh sẽ ký hợp đồng với một tư nhân nào đó, hai bên đồng ý, à quên, hai bên nhất trí về giá cả, số lượng và thời gian giao hàng, tỉnh trả tiền mặt cho người ký hợp đồng, người này tự tìm lấy nguồn hàng và thanh toán tiền nong cho các nơi giao hàng, tỉnh không can thiệp tới. Tỉnh chỉ can thiệp khi các cơ quan chính quyền địa phương như Sài gòn, các tỉnh dọc theo quốc lộ 1 làm khó dễ cho việc mua hàng chở hàng. Để kịp thời giải quyết ngay tại chỗ những khó khăn, tỉnh đồng ý cứ hắn đại diện tỉnh đặc trách vụ này. Đấy em ra Nha trang chuyến này để ký hợp đồng cung cấp đợt đầu 5000 bao xi măng. Họ đã dành sẵn cho em một phòng ở hôtel Prégate. Anh thấy sao, việc em làm có bất hợp pháp không?

Càng nghe em gái nói Ngô càng ngợp. Chàng không biết phải trả lời em thế nào. Suy nghĩ một lúc lâu, Ngô đáp:

- Kể ra trong giai đoạn chuyển tiếp như thế này, thì việc đó không có gì bất hợp pháp cả. Người ta còn để cho tư nhân buôn bán, chưa biết tới lúc nào thì họ dẹp hết, thu trọn vào tay Nhà nước như ngoài Bắc lâu nay. Ở Hà nội, một cụ già bán trà vối ở vỉa hè kiếm thêm chút tiền đong gạo cho cháu cũng bị Công an đuổi bắt chứ đừng nói tới chuyện buôn bán vật tư nhu yếu phẩm. Uống

tách cà phê muốn uống cho ngon cũng phải lén lút thậm thụt uống chui. Nhiều hôm thèm chất thịt quá anh đi ăn thịt chó chui với bạn, nhai chưa mềm miếng dồi chó đã phải tung cửa sau chạy vì Công an tới bố. Miếng ăn đúng là miếng nhục. Chưa biết bao giờ họ đem chính sách đó áp dụng cho miền Nam. Trong khi chờ đợi, việc em làm vẫn còn hợp pháp.

Diễm mừng rỡ reo lên:

- Hắn cũng nói thế. Lần trước ra Nha trang, chính tay Chủ tịch Ủy ban Tỉnh cũng nói như vậy. Em...

Ngô đưa tay ngăn Diễm, nói tiếp:

- Nhưng em cũng cần phải đề phòng. Hôm qua anh lên thăm anh Năm Được, anh ấy nói tới "tinh thần sứ quân". Phải, em nên đề phòng cái nạn rừng nào cọp nấy. Anh nói rõ hơn cho em hiểu: mỗi ông tỉnh ủy là chúa của một vùng, tự tung tự tác muốn làm gì thì làm không ai nói gì được. Rồi mỗi huyện một ông chúa khác, mỗi xã lại có một ông chúa nhỏ. Xi măng của Nha trang mua nhưng ông Phan thiết muốn chận lại không cho đi thì ông Nha trang cũng đành chịu. Ông Thuế vụ bắt đóng thuế, đóng xong rồi nhưng ông Công an không cho đi thì mười cái giấy thuế cũng coi như không.

Diễm vội nói:

- Vì sợ vậy mà họ mới cử hắn lo riêng việc này. Em chỉ việc liên lạc với mấy ông Chợ lớn nhận hàng, giao tiền, thuê xe. Việc di chuyển hàng về Nha trang có hắn lo.

- Nhưng tiền nong họ giao cho ai?

- Cho em, vì em đứng tên ký hợp đồng.

- Như vậy trên giấy tờ họ coi em như người đứng bán số xi măng đó. Nếu Công an họ hạch hỏi làm sao em có số xi măng đó, em trả lời làm sao?

Diễm hãnh diện đáp:

- Em đâu có dại. Em cũng đã nghĩ như anh, vì em biết chơi với mấy anh Vẹm dễ bị đứt tay lắm. Trong hợp đồng, em bắt ghi rõ em không phải là chủ nguồn hàng, em chỉ là người có điều kiện đứng ra liên lạc với các nguồn hàng để họ dạn dĩ bán xi măng cho Nhà nước. Để đền bù cho công lao em, Nhà nước đồng ý ủy nhiệm cho em thay mặt Nhà nước trả tiền cho các nguồn hàng, và được hưởng một món tiền hoa hồng là ba phần trăm trên giá mua. Tỉnh ngoài đó họ bằng lòng chi thêm ba phần trăm hoa hồng cho em, vì cái giá em đưa ra rẻ hơn giá họ định nhiều lắm. Họ

định giá cao mà mua không được, nên mới nhờ tới em. Ông Tỉnh ủy còn nịnh em, bảo em đang đóng góp lớn cho Cách mạng trong giai đoạn khó khăn.

Ngô nói:

- Em nên dè dặt đừng vội mừng khi nghe họ nói nịnh kiểu đó.

- Em biết chứ! Muốn được việc, cái gì họ không nói. Mất gì đâu một câu nói nịnh.

Ngô thở dài nói:

- Anh không quen những vụ như thế này nên hkông biết khuyên em cái gì. Anh mong em thành công. Nếu trục trặc chuyện vỡ lở ra, họ đem em ra thí trước tiên. Họ sẽ đổ lên đầu em đủ thứ tội: móc ngoặc này, hủ hóa cán bộ này, ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa này...

Diễm nổi giận, nói:

- Vừa thôi chứ! Em bán hàng cho họ lấy tiền, đổ tội cho em ăn cắp sao được!

Ngô nói:

- Được chứ. Em không thấy họ ra thông cáo là Nhà nước độc quyền quản lý vật tư xây dựng, thuốc men, lương thực, độc quyền sản xuất và phân phối nhu yếu phẩm hay sao. Trên nguyên tắc, hiện nay dù nằm ở đâu, xi măng đó là tài sản của Nhà nước.

Diễm giận quá, đột ngột thắng xe lại. Chiếc Simca rít bánh trên mặt đường, chuếnh choáng trườn tới một đoạn rồi nằm sát vào lề. Đầu Ngô đập vào kính trước. Diễm hốt hoảng vì suýt gây ra tai nạn, xanh mặt chết lịm một lúc, rồi la lớn:

- Họ ức hiếp dân vừa thôi chứ! Nói như anh thì ăn cướp miếng cơm của dân rồi còn gì!

Diễm im lặng lái xe suốt gần nửa giờ đồng hồ không nói với anh tiếng nào. Ngô cũng im lặng, nhìn mông hai bên đường, đầu óc hoang mang không ghi nhận được gì khác hơn là những cây lá, đồi núi nằm dọc theo quốc lộ 1 khoảng Rừng Lá.

Rồi đột nhiên Diễm hỏi:

- Theo anh thì em phải làm gì? Có nên tiếp tục không? Bỏ vụ này uổng quá.

Ngô đáp:

- Nếu có làm thì xong một hai lần nên thôi ngay. Chơi dao lâu có ngày mang họa.

- Em cũng tính chỉ làm vài chuyến để kiếm một số vốn để lại cho mạ. Anh về Sài gòn rồi, trước sau gì em cũng đi.

Ngô lo lắng hỏi:

- Em định bỏ Sài gòn à? Sao lại bỏ Sài gòn? Về tỉnh sống lại càng kẹt nữa. Hay em định theo ông nào?

Diễm cười lớn, quay nhìn anh, hỏi:

- Sao anh hỏi vậy?

Ngô ngần ngừ một lúc rồi nói:

- Anh hỏi thật em, có phải hiện em đang cặp bồ với ông nào phải không?

Diễm cười lớn hơn trước, nhắc lại câu hỏi:

- Tại sao anh hỏi vậy?

- Tại anh thấy trong căn nhà ở Xóm Chùa có dấu vết đàn ông.

- Dấu vết nào? Anh học nghề thám tử lúc nào?

- Đôi dép Nhật đàn ông dưới gầm giường, và cái bót đánh răng.

Diễm bị bất ngờ, đỏ mặt chưa tìm câu gì để chống chế. Ngô nghĩ mình đoán đúng, hỏi dồn:

- Ai vậy? Sao Diễm giấu anh? Cán bộ hay ngụy?

Diễm mỉm cười, đáp:

- Ngụy

- Ngụy nặng hay ngụy nhẹ?

- Vừa vừa.

- Người quen hay người lạ?

- Quen.

- Có quen với anh không?

- Có.

- Quen với anh lâu rồi hay mới quen đây?

- Lâu rồi.

- Lạ nhỉ! Chịu, anh không đoán được thằng bạn nào. Em có tính chuyện dài lâu không? Còn chuyện chồng con em đó, em giải quyết cách nào?

Diễm thôi mỉm cười, nét mặt buồn buồn. Ngô không hỏi tiếp, chỉ kiên nhẫn chờ em trả lời. Diễm nói:

- Tính chuyện dài lâu sao được. Không bao giờ được nữa. Em trả lời câu anh hỏi khi nãy. Trước sau gì em cũng tìm cách đi khỏi Việt Nam. Em đã tính đưa ba mạ đi mà không xong. Bây giờ có anh về, em sẽ đi một mình, qua đó với con. Em chỉ còn có con.

- Còn ông Mân bên đó bỏ cho ai? Anh nói thật, khi nghe tin em lấy Mân, anh buồn lắm.

- Thôi, đừng nhắc chuyện ấy nữa. Hai đứa em đã dứt khoát với nhau rồi, ai đi đường nấy.

- Thật à? Từ lúc nào?

- Từ lâu lắm. Ở Phú quốc, hai đứa em đã nói thẳng ra lời. Ông ấy có dẫn theo bà vợ mới.

Ngô nhìn em ngỡ ngàng, rồi thương xót. Chàng than:

- Không ngờ đời em lận đận vậy. Anh cứ tưởng... À, em định làm lại cuộc đời với cái chàng mới này.

Diễm lắc đầu. Ngô kinh ngạc kêu lên:

- Sao thế? Anh chẳng hiểu gì cả.

Diễm buồn rầu nói:

- Họ có vợ rồi.

- Trời ơi trời! Em muốn viết tiểu thuyết ái tình lâm ly hay sao đây! Thằng nào vậy?

Diễm lắc đầu không đáp.

- Nó có ở Sài gòn không?

Lắc đầu.

- Hay nó ở Nha trang?

Lại lắc đầu. Không chờ Ngô nói, Diễm giành nói trước:

- Em cũng chẳng biết hiện nay ảnh ở đâu. Em chỉ biết số hộp thư.

CHƯƠNG 173

Mãi tới khoảng cuối năm, Quỳnh Trang mới nhận được lá thư đầu tiên của Ngữ. Đây là niềm vui duy nhất trong suốt thời kỳ gia đình lâm vào cảnh khốn khó. Đúng như lời báo động của ông Điển chú họ, Nhà nước đã dùng chính sách đánh thuế thật nặng để dẹp hết cảnh buôn bán của tư nhân. Cán bộ thuế hạch hỏi đủ điều làm như buôn bán lâu nay là một cái tội, ghi chép hết mọi khoản thu chi, hứa hẹn một giá biểu thuế phải chăng để "bà con cô bác còn điều kiện giúp đỡ Nhà nước lưu thông phân phối nhu yếu phẩm cho nhân dân, trong thời gian Nhà nước chưa tổ chức được guồng máy mậu dịch". Bà Thanh Tuyến mỉm cười yên tâm, nghĩ dù họ có tính bao nhiêu phần trăm thuế đi nữa thì vẫn còn chút ít để sống, do bà không dại gì khai đủ các khoản thu nhập. Bà lầm to. Phòng thuế tự ý định các nguồn thu nhập cửa hiệu trà, phỏng định một ngày bán được bao nhiêu ký trà và cà phê, rồi nhân số tiền ấy lên đủ ba mươi mốt ngày mỗi tháng, bất kể những tháng dương lịch thiếu, chỉ có ba mươi ngày. Chưa hết. "Do nhu cầu xây dựng đất nước sau bao nhiêu năm bị đế quốc Mỹ tàn phá", phòng thuế còn buộc những người "lâu nay làm giàu bằng chiến tranh xâm lược" phải có nghĩa vụ đóng góp một số phụ thu. Vơ vét hết tiền bạc, bán tư trang nộp thuế xong, chỉ còn có nước đóng cửa hiệu trà.
Trong vòng có vài tuần, bộ mặt Sài gòn thay đổi. Tất cả các cửa tiệm hàng phố đều đóng cửa, hàng hóa trước đây bày biện gọn ghẽ đẹp mắt trên các giàn tủ thì bây giờ bầy làm mẫu lơ thơ trên những tấm vải bạt ni lông. Trông hàng là những đứa trẻ con hoặc những người già cả. Ai muốn mua thứ gì thì lấm lét thì thào với người bán, sau khi hai bên đồng ý giá cả, họ lại lén lút hẹn nhau nơi khác để giao hàng nhận tiền. Công an kéo nhau từng đoàn đi dẹp những cửa hàng lưu động ở vỉa hè, mỗi lần bóng áo vàng hiện ra ở đầu phố là lũ trẻ con báo động để cha mẹ túm nhanh bốn góc tấm bạt chạy trốn vào ngõ hẻm.

Bà Thanh Tuyến phải ngồi trên cái ghế gỗ đặt trước cửa nhà, bên cạnh tấm các-tông bày vài món hàng mẫu để chờ liên lạc với các thân chủ quen. Ông Thanh Tuyến núp trong nhà chuẩn bị giúp vợ giấu hàng, hoặc chở cà phê đi giao cho những khách hẹn. Quỳnh Trang thì trở lại cuộc đời bôn

ba cũ. Nàng phải gửi con cho mẹ để lên Bảo lộc mua lậu trà và cà phê. Người bán lấm lét hớt hải như đang bán đồ ăn trộm. Người mua trả tiền xong cứ hồi hộp không biết có đem được hàng về tới Sài gòn không. Quỳnh Trang phải đút thêm tiền để xe đò chịu đón nàng giữa rừng, gần tới các trạm kiểm soát phải quăng hàng xuống, vác bộ một đoạn rồi qua khỏi trạm lại đưa hàng lên. Tay chân Quỳnh Trang đầy những vết gai rừng, nàng ốm nhanh vì khổ và lo.

Tối hôm ấy vừa về tới nhà Quỳnh Trang được mẹ đưa cho lá thư của Ngữ. Thư không địa chỉ, chỉ có số "hòm thư". Nàng hồi hộp quá, tay run lẩy bẩy bóc mãi không được mép lá thư. Bà Thanh Tuyến nhìn con, cảm động nói:

- Thì lấy kéo mà cắt. Từ từ đã nào. Con xem thử hiện nay họ giam nó ở đâu.

Quỳnh Trang không thể kiên nhẫn được nữa, luồn ngón tay út vào mép lá thư để rạch rời cái phong bì mầu xanh ra.

Nàng chăm chú đọc, càng đọc càng thất vọng.

Phần đầu lá thư có cái giọng nàng nghe loa phóng thanh ra rả suốt ngày đêm, cái giọng rất đúng bài bản chính sách. "*Nhờ sự khoan hồng của Cách mạng, lâu nay anh vẫn học tập tốt, lao động tốt...*" "*Có được học tập, anh mới thấy đất nước ta giàu đẹp biết chừng nào, nhân dân ta anh hùng biết chừng nào...*" Ngữ đang ở đâu, sức khỏe ra sao, bao giờ được tha về, những câu hỏi đó Ngữ làm như không cần phải cho vợ biết, không có gì quan trọng so với sự khoan hồng của Cách mạng, sự giàu đẹp của đất nước, chất anh hùng của nhân dân.
Phần sau lá thư Ngữ viết về những điều nhỏ mọn gần gũi hơn, nhưng cũng làm cho Quỳnh Trang thất vọng chẳng kém gì phần đầu.

Đó là phần Ngữ dặn vợ hãy gửi cho mình những gì trong dịp Cách mạng cho gia đình gửi vào trại mỗi người một gói quà tối đa năm ký. Ngữ viết:

"... Em gửi cho anh những thứ cần thiết sau đây: một bánh thuốc lào hiệu 888, một tút thuốc lá, một hộp cà phê Mỹ loại khỏi cần lọc để nhẹ ký và uống được lâu. Nhớ gửi anh ít đường. Thuốc ghẻ thì tìm mua loại mạnh, độ 5 chai là đủ vì nghe nói từ đây Cách mạng sẽ cho thân nhân đi thăm nuôi. À, gửi cho anh cái kéo cắt tóc và cái cắt móng tay. Nghề hớt tóc trong này có vẻ khá. Em cứ gửi, cán bộ cho giữ hay không, tính sau. Đồ ăn thì em cho anh một gói muối mè, và một lon mắm ruốc kho mặn với mỡ. Em nhớ kho thật mặn, cho thêm nhiều sả mới để lâu được. Em cho mắm vào bọc ni lông, rồi bỏ vào lon Guigoz gửi vào cho anh. Nhớ dùng lon Guigoz chứ đừng dùng các loại lon khác, vì loại lon này kỳ diệu lắm. Mấy ông được vợ cưng lúc đầu mang cả sữa

Guigoz vào để xúc ăn, ăn hết cái lon trở thành soong nấu nước sôi quá tiện. Một cái lon Guigoz trong này đổi được sáu bao thuốc lá hoặc nửa bánh thuốc lào. Em nhớ bỏ mắm vào bao ni lông, vì chất muối làm thủng lon Guigoz, uổng lắm...".
Phần cuối lá thư, Ngữ chỉ dành có năm hàng để thăm hỏi cả vợ con lẫn mọi người.

"... Em vẫn thường chứ? Con ra sao? Cho anh gửi lời hầu thăm thầy me. Má và các em anh bên Thị nghè sống thế nào, em viết cho anh biết. Em yên tâm, học tập tốt nhất định anh được về sớm với em. Cho anh gửi lời "cảm ơn" anh Tường. Trong này sáng nào cũng được đọc báo cách mạng ..."
Bà Thanh Tuyến nghe con đọc đoạn cuối, liền hỏi:

- Thằng Tường có lên xin cho thằng Ngữ về à?

Quỳnh Trang buồn rầu vì nội dung lá thư, đang ngồi bần thần nghe mẹ hỏi, ngạc nhiên hỏi lại:

- Anh Tường can thiệp cho anh Ngữ hồi nào đâu?

- Chắc có, vì thằng Ngữ nó nhắn lời cảm ơn anh mày.

Quỳnh Trang lắc đầu, chậm rãi bảo mẹ:

- Anh ấy nói mỉa đó me. Chắc trong trại ảnh có đọc bài anh Tường viết chỉ trích mấy cuốn sách của ảnh.

Bà Thanh Tuyến nghe con nói có lý, im lặng không nói gì nữa.

***

Quỳnh Trang đang ngồi thái sả kho mắm để gửi cho chồng thì bà Thanh tới. Hai chị em nhìn vẻ bơ phờ của nhau, nắm tay nhau dặt dặt mà không biết lấy lời nào thích hợp để an ủi nhau. Quỳnh Trang dẫn bà Thanh xuống bếp:

- Chị xuống đây ngồi chơi với em một lát. Chuyện buôn bán đồ cũ của chị ra sao?

Bà Thanh không trả lời ngay, hỏi cô bạn nhỏ:

- Em cần chị phụ gì không? Để chị thái sả cho. Em chuẩn bị gửi quà cho chú Ngữ hả?

- Dạ. Chị có nhận được thư anh Thanh không?

- Có. Nay mai tôi cũng xuống bưu điện gửi đồ cho anh ấy. Không biết trong đó họ có bàn luận với nhau thế nào mà ai cũng dặn gửi mắm sả, đường, muối mè...

- Anh Thanh có bảo chị gửi thuốc ghẻ không?

- Có. Ảnh bảo mắm sả cho thêm nhiều tóp mỡ vào. Ảnh bảo nếu làm muối mè mất thì giờ lôi thôi, thì cứ mua mì gói ăn liền bóp vụn ra, thêm muối vào cũng được. Trong đó ăn uống cái kiểu gì lạ quá. Trang có con dao nào sắc hơn không. Cái này không được sắc.

- Chị đưa em mài cho. Thịt mỡ em mua loại thế này mà giá đắt quá. Phải thái nhỏ như hột lựu phải không chị?

- Có lẽ thế. Miếng mỡ lớn quá, không thấm muối để lâu không được.

- Chuyện buôn bán của chị ra sao? Em đi mua cà phê khổ quá, nếu bán quần áo cũ khá chắc em cũng ra chợ Trần Quốc Toản như chị cho bớt nhọc.

Bà Thanh vội can:

- Đừng đừng. Chị đang kẹt đây. Mới đầu ra nghề chị đem đồ nhà ra bán nên lời lỗ không tính, bán được món gì coi như tiền lời, mua đồ ăn cho các cháu. Đến khi phải mua quần áo cũ của người ta, chị mới hoảng. Hôm qua chị mua nhầm cái quần lụa Mỹ A.

Quỳnh Trang tò mò hỏi:

- Sao vậy chị? Quần áo cũ cứ coi cái nào vải còn chắc và chưa phai màu thì mua, sợ gì nhầm?

- Không đâu em ơi. Cái quần còn mới lắm. Màu vải đen nhánh, chị xem kỹ đai quần ống quần thấy đường chỉ còn chắc, chưa sờn mục gì cả. Chị bằng lòng mua ba nghìn. Mua xong mới bày lên sạp đã có mấy người tới săm soi muốn mua. Chị mừng thầm, nghĩ thế nào cũng kiếm lời được ba nghìn là ít.

- Ba nghìn? Quần áo cũ mà giá cao thế à?

- Không. Chị vẫn còn tính theo tiền cũ. Để chị kể tiếp cho nghe. Người đầu tiên tới xem quần, hỏi giá, rồi ngần ngừ nửa muốn mua nửa không. Chị bảo cứ trả giá đi, nếu được thì chị bán vốn. Em thấy không, chị đã biết nói dối. Chị ta thú thực là không đủ tiền, chỉ thấy cái quần tốt thì thích quá, đứng lại xem cho biết. Chị thứ hai xem xong, đã không trả giá lại còn dọa chị, hỏi chị có mua phải quần áo ăn trộm không. Chị giận quá, muốn mắng cho một trận mà không tìm ra lời nào. Nghĩ tới những câu chửi tục tĩu, chị ngượng. Chị chỉ nói quần áo cũ thì bọn trộm cắp đâu có

thèm, chúng giật đồng hồ kính mát kia! Chị ta bảo chiều hôm qua một chị làm chung sở, nhà ở chợ Vườn Chuối, bi bọn nhóc trộm cắp chận đường dí dao bắt cởi cái quần lãnh ra đưa cho chúng, cũng may nhà ở gần nên chị bạn lấy vạt áo sơ mi che xì líp chạy vội vào nhà.

Quỳnh Trang cười:

- Chắc họ bịa đấy chị. Làm gì có chuyện đó.

- Chị ta thề là chuyện thật. Để chị kể tiếp cho em nghe. Chị ta bảo cô bạn làm giáo viên, trong xóm có nhiều học trò, may mà không đứa nào thấy cô giáo của mình bị lột quần giữa ban ngày. Chị này đi rồi thì một người nữa tới xem quần. Chị này có vẻ rành lắm, lấy răng cắn thử vải còn bền không, lật gấu quần lên xem đường chỉ, kéo dây thun ở lưng quần xem đã bị dãn chưa. Xem xong mọi chỗ, cuối cùng chị ta đưa đũng quần lên soi trước ánh sáng mặt trời. Chị ta nói: "Đũng quần bị mỏng rồi. Thôi, trả chị đây". Trời ơi! Chị học nghề đã khá mà chưa biết phải soi kỹ đũng quần trước khi mua.

Quỳnh Trang trố mắt nhìn bà Thanh:

- Không ngờ nghề của chị cũng nhiêu khê lắm nhỉ!

- Chứ sao! Mua quần lụa đàn bà khó hơn mua quần đàn ông, vì quần lụa màu đen khó biết cũ hay mới. Mua quần cũ của đàn ông ít bị lầm hơn.

- Vì họ bán toàn quần còn mới hả chị?

- Không. Quần cũ chứ. Mua quần đàn ông mình chỉ cần xem kỹ hai cái ống. Nếu quần ống rộng, vải còn tốt thì cứ mua. Bán lại dễ lắm. Hoặc họ đem về cắt bỏ phần trên, chỉ dùng hai ống quần để may quần áo trẻ con. Nếu quần vải ca-rô có mầu thì họ đem may mũ vải. Chị thái xong bó sả rồi đấy. Cần chị giúp gì nữa không?

- Chị ở lại đây ăn cơm với em.

- Không, chị xuống có chút chuyện rồi phải về.

Tuy nói như vậy nhưng bà Thanh cứ nói hết chuyện này tới chuyện khác, không đả động gì tới "chút chuyện" khiến bà xuống thăm Quỳnh Trang. Quỳnh Trang đã thái xong thịt, dừng lại hỏi:

- Chị cần gì em không?

Bà Thanh đổi nét mặt, ngập ngừng hồi lâu, mới nói:

- Chị cứ sợ phiền em. Chị mượn tiền của em nhiều rồi mà chưa trả được. Chị biết sau vụ thuế em cũng túng.

Quỳnh Trang nói:

- Dạ đúng. Em cũng lo lắm.

- Anh Thanh viết thư bảo chị gửi quà... mà chị không có tiền. Chị...

Quỳnh Trang kinh ngạc hỏi:

- Sao chị không nói với em từ đầu? Trời ơi! Em túng, nhưng đâu đã đến nỗi không có đủ tiền cho chị mượn mua quà gửi anh Thanh. Chị, sao tụi mình khổ thế này!

Hai chị em ôm nhau khóc. Quỳnh Trang lấy lại được bình tĩnh trước bà Thanh, khẽ đẩy người bạn lớn ra, nói:

- Chị để em lên lấy tiền cho chị. Năm chục đủ không chị? Chị trông giùm em cái soong mắm. Chị lấy đũa quấy đều giúp em, không bị cháy đấy. Chị vặn giùm rề sô cho lửa nhỏ bớt lại.

Quỳnh Trang giao việc cho bà Thanh rồi lên buồng trên lấy tiền. Có tiếng đập cửa ở phòng trước. Nàng ra chỗ trước đây bày hàng nay đã không còn dấu vết buôn bán gì nữa ngoài khoảng tường còn in dấu những kệ trà, khác màu với những khoảng tường khác. Chưa mở cửa vội, Quỳnh Trang ghé mắt nhìn ra đường dò xét. Thằng bé con chị bán cà phê ở Ngã Bảy, khách hàng trung thành suốt bao năm nay. Quỳnh Trang nói thầm qua khe cửa:

- Tí tới lấy cà phê hở em?

- Dạ. Chị Trang gói sẵn cho em chưa?

- Rồi, nhưng em lấy bây giờ đâu có được. Sao em không đợi tối?

- Má em hết cà phê rồi.

- Thôi, em đi quành ra ngã sau chị đưa cho. Tiền ký cà phê hôm trước má đã trả cho bà chưa?

- Em không biết.

Quỳnh Trang đi lấy cà phê giấu trong vạt áo rồi lấm lén nhìn trước nhìn sau mở cửa bếp đi vào đường hẻm thông ra đường Nguyễn Tri Phương. Nàng bật cười khi thấy mình lẩm cẩm. Còn ở

trong nhà chưa ra khỏi cửa, nàng sợ ai bắt gặp mang cà phê lậu đi bán mà phải đề phòng? Sợ hãi, đề phòng, ngờ vực, cảnh giác... đã trở thành nếp sống mới.

Quỳnh Trang giao xong cà phê trở về thì bà Thanh đã kho xong soong mắm. Bà Thanh khoe:

- Chị đã cho mắm sả vào lon Guigoz cho em rồi đấy. Có phải em định đổ mắm sả vào lon Guigoz gửi cho chú ấy không?

Quỳnh Trang nói:

- Dạ. Ủa. Chị không cho vào bao ni lông à? Thôi, để chốc nữa em trút ra rồi cho thêm một lớp ni lông cho khỏi mục cái lon nhôm. Anh Ngữ dặn kỹ như vậy. Trong đó lon Guigoz quý lắm. Chị rửa tay lên nhà ngồi chơi tí đã. Gửi chị tiền mua quà cho anh Thanh.

Bà Thanh lúng túng đưa tay nhận tiền, không dám nhìn thẳng vào mặt Quỳnh Trang, cũng không dằn được xúc động để thốt hai tiếng cảm ơn cho rõ. Bà đi theo Quỳnh Trang lên nhà trước. Cửa trước đóng kín, vì tiết kiệm điện nên bà Thanh Tuyến chỉ cho bật ngọn đèn ống 6 tấc khi nào cần, nên căn phòng bề bộn đồ đạc trông âm u ảm đạm. Quỳnh Trang mời bà Thanh ngồi xuống cái ghế gỗ, chính mình cũng ngồi cạnh bà bạn lớn. Bà Thanh nói:

- Chị dở quá, chứ những cô bán quần áo cũ ngồi cạnh chị khá lắm. Họ bày quần áo cho có chuyện vậy thôi. Cái chính là họ lấy sạp quần áo cũ làm nơi hẹn để bán thuốc tây. Họ lanh quá, chị nhìn phát ngợp.

- Tụi Công an để cho họ buôn thuốc tây à?

- Cái giỏi của họ ở chỗ đó. Họ quen thân với Công an. Sáng nào họ cũng dẫn thằng công an đi ăn phở, bao cà phê. Thuốc lá tụi nó hút toàn Dunhill, 555. Một bao thuốc lá đủ cho gia đình chị mua gạo ăn ba ngày. Em biết không, nhiều hôm chị ngồi không chờ khách, bỗng dưng chị tủi thân, chị khóc. Chị đâm oán anh Thanh. Cũng là sĩ quan cấp tá như người ta, mà sao mấy ông tá khác đi học tập vợ con ở nhà vẫn lên xe xuống ngựa, bàn tay trắng muốt đeo nhẫn đeo vòng, còn chị thì thân tàn ma dại thế này. Trong sạch để làm cái gì chứ? Chỉ làm khổ vợ khổ con.

Quỳnh Trang không biết an ủi bà Thanh thế nào, chỉ biết gượng gạo nói:

- Tính anh Thanh không làm chuyện đó được thì dù chị có ép ảnh cũng không làm. Mỗi người một tính mà chị. Ngay như em ai cũng nghĩ là quen buôn bán, thật ra em chậm lắm. Buôn lậu trà cà phê nếu muốn đỡ nhọc, khỏi phải đứng giữa rừng chờ xe thì cứ chịu khó cười cợt mồi chài lũ gác ở các trạm kiểm soát thuế vụ. Nhiều bà cũng là vợ sĩ quan còn chịu cặp bồ với tụi tài xế xe đò

để tụi nó giấu hàng giùm cho. Họ đi buôn lậu mà dễ dàng chẳng thua gì hồi trước, lời lại nhiều vì giá cả mỗi nơi chênh lệch một trời một vực. Em chịu, trông các bà ấy cười cợt với mấy ông tài xế anh anh em em ngọt xớt, em buồn nôn.

Bà Thanh kinh ngạc hỏi:

- Thật vậy à? Sao họ tệ thế nhỉ. Dù sao giấy rách thì cũng phải giữ lấy lề. Mà thôi, thời thế đảo điên ai sống ra sao tùy họ, mình có quyền gì mà phán xét, phải không Trang. Chị về kẻo lũ nhỏ nó trông.

Quỳnh Trang đưa bà Thanh ra cửa, rồi trở vào bếp. Nàng trút mắm sả ra khỏi lon Guigoz để cho vào bọc ni lông. Lúc lấy cái muỗng nhôm xúc mắm sả đổ vào bọc, Quỳnh Trang ngờ ngợ cảm thấy cái gì bất thường. Năng lấy cái muỗng xốc muối sả trên cái dĩa bàn ra kiểm soát lại. Cả dĩa chỉ lơ thơ vài cái tóp mỡ. Nàng chợt hiểu, bật khóc:

- Chị Thanh ơi! Chị khổ đến thế à?

CHƯƠNG 174

Ở trại cải tạo, Ngữ không thuộc vào thiểu số những người có cá tính liều lĩnh mạnh bạo, dám bước ra ngoài luật lệ, dám chấp nhận thử thách để sống theo ý mình, dám phá đổ trật tự cũ để tự tạo ra một thứ trật tự mới, tóm lại là những người từ bản tính đã có sẵn điều kiện để trở thành những kẻ làm lịch sử. Trong thiểu số đó, chắc chắn rất nhiều người thất bại, nhưng cuối cùng một số ít sẽ thành công, trở thành cứu tinh của nhân loại hoặc trở thành tai họa của mọi người. Ngữ thuộc vào đa số những người bình thường và tầm thường, bị hoàn cảnh đưa đẩy nên phải gắng chịu đựng để sống còn, lặn trong đám đông vô danh, vui buồn theo những cái vui buồn vụn vặt từng ngày, từng giờ. Cái đám đông ấy cũng gắng tìm ra một thứ triết lý để biện minh cho cái tầm thường thụ động của mình. Vào trại, Ngữ đã nghe câu châm ngôn người này đem ra an ủi người kia mỗi khi bị cán bộ quản giáo mắng chửi nặng lời: "Thôi, rán nín thở qua sông đi mày. Không nhanh chân chạy như mấy ông lớn thì rán chịu, than thở có ích gì".

Triết lý sống ấy rất phổ biến trong thời gian đầu, lúc mọi người đều hy vọng chỉ học tập cải tạo trong thời gian ngắn, mười ngày chưa được về thì có lẽ hồ sơ giấy tờ chưa giải quyết xong, thần thánh hay sao mà giấy tờ hồ sơ của mấy vạn người hoàn tất kịp trong vòng hơn một tuần lễ! Tới lúc biết chắc phải ở tù lâu chưa biết tới lúc nào ("học tập tốt lao động tốt" thì về nhưng thế nào là học tập tốt lao động tốt?), những sĩ quan cải tạo lại tìm ra một cách tự an ủi khác. Ngữ từng nghe một ông đại úy già nói, nhại theo lối nói của cán bộ quản giáo (cái gì cũng "tốt thôi"):

- Kể ra thì mọi sự cũng phải thôi. Mình lớn lên ở miền Nam không được Cách mạng cho người tới móc nối dẫn lên núi thì mình đi học, rồi tới tuổi động viên thì đi lính. Có chút ít học vấn nên được cho học thành sĩ quan. Tới ngày tới tháng thì lãnh lương, ăn lương chính phủ thì chính phủ sai cái gì mình phải làm cái đó, ai dư tiền cấp lương cho mình ăn rồi ở không. Mấy ổng vào thấy điều mình làm không vừa ý mấy ổng thì mấy ổng bắt bỏ tù. Hai bên đánh nhau, mấy ổng thắng bắt mình bỏ tù cũng phải thôi. Mà mình làm những gì để mấy ổng phải khó nhọc mới lấy được miền Nam cũng là chuyện tự nhiên. Lúc nào mấy ổng nghĩ trị tụi mình bấy nhiêu đã đủ, đã nư, mấy ổng tha, thì mình về với vợ con. Lo làm gì!

Cái triết-lý-ba-phải đó là thần dược giúp những người bình thường qua được rất nhiều cơn sóng gió.

Khi lương thực mang theo đủ dùng trong mười ngày đã cạn, họ bắt đầu thấm cảnh sống thiếu thốn đói khổ. Giới sĩ quan cao cấp hoặc giới trí thức giàu có chưa hề kham khổ xuống tinh thần nhanh chóng. Họ như cây kiểng bị đem phơi trước cơn nóng thiêu đốt hoặc bị vứt vào trận bão. Họ rũ xuống, đôi người không chịu được đói đã làm những điều kỳ cục, vô tình giúp cớ cho những chú vệ binh nhóc con lên giọng dạy dỗ, mắng nhiếc.

Ngữ sống kham khổ đã quen nên không bị cảnh sống thiếu thốn ảnh hưởng. Chàng biết rằng một số những người cùng chịu cảnh tù tội như chàng sau này có dịp sẽ viết lại kinh nghiệm đớn đau tủi nhục này. Chàng hy vọng họ viết được những cái cốt tủy, chứ nếu chỉ than khổ than đói như vài ông tá ông bác sĩ quân y trong trại, thì nản quá.

Ngữ cho rằng điều cốt tủy của kinh nghiệm học tập cải tạo là những đày đọa về tinh thần. Trước đây, đọc sách báo Ngữ có biết qua về việc phê bình và tự phê bình, về kỹ thuật tẩy não để cải tạo tư tưởng. Ngữ nghĩ những công việc đó không có gì sai trái. Tự phê bình chỉ là một cách biểu hiện lòng thành thực, tự nhận ra những khuyết điểm để sửa chữa. Phê bình là biểu hiện của tinh thần tương thân và hợp tác, bằng tất cả thương yêu chân thành nói lên khuyết điểm của bạn hữu để giúp bạn sửa đổi. Con người không còn sống bằng giả dối lừa đảo. Thật là một phương pháp lý tưởng để cải thiện phẩm chất cá nhân, và thúc đẩy đà tiến của xã hội. Phải chờ tới lúc đi học tập cải tạo Ngữ mới thấy mình lầm. Phê và tự phê không phải là biểu hiện của lòng chân thực. Ngược lại, đó là biểu hiện tinh vi nhất của sự giả dối, là công cụ hữu hiệu nhất của đàn áp. Từng người được phát cho giấy bút để suốt ngày ngồi trước tờ giấy trắng, moi óc tìm lại cho hết những tội lỗi của mình đối với Cách mạng. Viết một trang kê khai tội lỗi tức là chưa thành khẩn. Viết hai trang vẫn còn giấu giếm. Chỉ viết về mình mà không nhắc tới bạn bè từ hồi đi học cho tới lúc Cách mạng vào tức là còn ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa, không hăng hái trong việc xây dựng cho người

khác thành người tiến bộ. Lời xưng tội không thì thào cho vị linh mục đứng đằng sau tấm màn nghe riêng như cách xưng tội với Chúa mà được đọc to lên cho cả tổ nghe, nghe xong các tổ viên khác phải chất vấn để làm sáng tỏ vấn đề, thảo luận giúp bạn giác ngộ. Nhiều người muốn khỏi bị cán bộ quản giáo kêu lên kêu xuống chẳng những dài dòng tự hài tội mình mà còn bày vẽ thêm các tội tưởng tượng. Một người đứng lên đọc bản tự kiểm của mình, những người khác cố moi óc bắt bẻ từng chi tiết để chứng tỏ tinh thần học tập cao. Gương mặt ai cũng phải cố tạo ra vẻ thành khẩn ăn năn, không khí các buổi tự kiểm và phê bình nặng nề u buồn như không khí một tu viện. Mọi người đều thấy mình bị đẩy vào một màn kịch vừa khôi hài vừa bi thảm, nhưng không được quyền cười mà cũng không được quyền khóc. Không ai dại dột gì mà cười trong lúc xưng tội và cau có lúc nói tới tương lai tươi sáng của đất nước xã hội chủ nghĩa. Suốt thời gian học tập chính sách và làm tự kiểm, Ngữ nuốt miếng cơm hẩm không trôi. Lòng lúc nào cũng cảm thấy bứt rứt, ruột nóng như có lửa đốt. Cảm giác phức tạp lạ lùng đó, đến bây giờ Ngữ mới trải qua.

Ngữ luôn luôn cảm thấy cô đơn, sợ hãi vu vơ, vì không còn dám tin ai. Các cuộc thảo luận trong tổ không có mặt cán bộ quản giáo. Những lời phát biểu được ghi vào biên bản để nộp cho cán bộ sau. Người ghi khôn ngoan lược bỏ những câu phát biểu không đúng chính sách, còn lại trên giấy trắng mực đen đều là những tư tưởng chính thống, những ngợi khen nồng nhiệt, những hối hận sâu xa. Thế mà người nào hôm trước lỡ lời nói câu gì sai trái, hôm sau cán bộ quản giáo đã biết. Ban đầu, Ngữ hết sức giận dữ, nghĩ thầm rằng bạn tù chịu cảnh lao lý như nhau đã không bảo bọc lại còn làm hại lẫn nhau, không thể tha thứ được. Về sau, Ngữ hiểu. Ngữ thấy căn nguyên của bao nhiêu cảnh lén lút tố cáo lẫn nhau trong trại chỉ là do một lời hứa ngắn gọn và quyến rũ. "Lúc nào học tập tốt thì được về". Người nào cũng rán học tập cho tốt, vì ngày về dường như gần gũi lắm. Có thể là ngày mai. Có thể là tuần sau. Tại sao không? Một anh thiếu úy thấy đại úy xếp cũ của mình đột nhiên được tha, thì tự nhiên nghĩ quá lắm mình chỉ phải ăn cơm tù vài hôm nữa thôi. Trong khi chờ đợi, hãy gắng giữ mình, đừng làm cái gì mất lòng vệ binh, quản giáo. Nếu nghe đứa nào nói xấu chế độ thì nên cho cán bộ biết để chứng tỏ mình học tập quá tốt. Cái đám đông cải tạo viên bình thường và tầm thường vì vậy ngoan ngoãn như một đoàn cừu. Ngữ đau xót thấy mình cũng bị lùa chung một đoàn với họ.

***

Riêng Ngữ, Ngữ không được may mắn chìm trong đám đông vô danh để nín thở qua sông.

Nhờ có Tường dặn dò, Ngữ khôn khéo không khai những chi tiết lý lịch nguy hiểm để cán bộ quản giáo vịn vào đó liệt chàng vào hạng sĩ quan Tâm lý chiến. Qua những bài giảng chính trị,

Ngữ thấy Ban Quản giáo đặc biệt ngờ vực những sĩ quan biệt phái và sĩ quan Tâm lý chiến. Các sĩ quan cấp úy gốc nhà giáo kêu trời như bọng vì thấy bị nghi oan. Họ xách gói đi học tập với lòng yên ổn, vì nghĩ mình chỉ là anh đồ gõ đầu trẻ, rủi cha mẹ sinh vào lứa tuổi bị động viên thì phải bỏ phấn trắng bảng đen đi Thủ đức, phục vụ trong quân đội vài năm lại được về gõ đầu trẻ trở lại, tội lỗi đối với Cách mạng không nhiều như các sĩ quan chuyên nghiệp. Nhưng cán bộ giảng bài lại nói theo cách khác. Họ hỏi tại sao Mỹ ngụy vơ vét hết thanh niên để đưa đi lính còn thiếu quân số lại bằng lòng biệt phái các sĩ quan gốc giáo chức trở về trường, nếu không phải là trở về với một nhiệm vụ quan trọng hơn, cần kíp hơn. Nhiệm vụ gì? Nếu không phải là do thám, theo dõi, kềm kẹp những học sinh của mình. Mấy ông giáo nghe giảng như vậy ấm ức trong lòng nhưng không dám cãi. Một ông trung úy biệt phái cùng tổ với Ngữ, hôm trước mới than, "Tụi nó quáng gà rồi, nhìn đâu cũng thấy âm mưu Mỹ Ngụy", hôm sau đã bị cán bộ gọi lên bắt ngồi riêng cả ngày để làm bản tự kiểm.

Sĩ quan Tâm lý chiến bị chiếu cố còn nặng hơn các sĩ quan giáo chức biệt phái. Cán bộ báo-cáo-viên lớn tiếng tuyên bố rằng trong các binh chủng của quân đội Ngụy, Tâm lý chiến là binh chủng gây nhiều tội ác nhất. Một lính thủy-đánh-bộ xả súng bắn vào chiến sĩ cách mạng, chỉ có vài chiến sĩ hy sinh, những chiến sĩ khác vẫn còn sống để trả thù cho đồng đội. Nhưng một lính Tâm lý chiến ngụy thì xả súng bắn vào cả thế hệ này lẫn các các thế hệ về sau. Để làm mạnh thêm cho lời giảng, thiếu tá báo cáo viên đọc cho cả hội trường nghe lời phát biểu tổng kết hội nghị các nhà văn giải phóng của Trần Bạch Đằng.

Ngữ giấu biệt không khai thời gian mình về làm việc ở báo Tiền Tuyến, cũng không hề động chạm gì tới việc viết lách của mình. Tổ của Ngữ cũng không có ai ham đọc sách báo, nên mọi chuyện êm thấm. Tờ Sài gòn Giải phóng đăng danh sách những tác giả có tác phẩm bị cấm toàn diện, Ban Quản giáo phát báo cho cải tạo viên đọc và học tập, thấy tên Lê Đình Ngữ trên báo, vài người đã ngờ vực, xì xầm. Ngữ nhận ra những dấu hiệu quen thuộc và đáng ngại: bạn bè tránh đứng riêng với Ngữ, nhiều nhóm đang hàn huyên vui vẻ thấy Ngữ tới thì im lặng hoặc gượng gạo đổi câu chuyện... Ngữ lo đến mất ngủ, chờ đợi cán bộ gọi lên chất vấn nhưng chờ hoài không thấy gì. Đúng lúc đó thì tờ báo có đăng bài phê phán của Tường lọt vào trại. Qua phần tiểu sử sơ lược Tường nhắc tới ở cuối bài, ai cũng biết người viết truyện bị phê phán nghiêm khắc là Ngữ. Ban quản giáo gọi Ngữ lên, kết cho Ngữ cái tội man khai lý lịch. Ngữ bị cách ly cả tuần để làm lại tờ tự khai lý lịch, làm bản tự kiểm mới. Ngữ bị đưa ra hội trường để "báo cáo điển hình" những tư tưởng phản động của mình trong hai cuốn truyện. Ngữ bị đem ra làm ví dụ cho những bài giảng về sự thành thật khai báo, về tác hại nghìn đời của văn hóa đồi trụy phản động. Tóm lại, Ngữ có đủ lý do để viết cho Tường hai chữ "CẢM ƠN", trong ngoặc kép.

CHƯƠNG 175

Năm 1977, sau khi được chuyển từ Long giao lên Gia rai, trại của Ngữ được phép thăm nuôi. Giấy phép được Ban Quản giáo gửi thẳng về gia đình người học tập cải tạo trước đó cả tháng, trong giấy phép có ghi rõ ngày giờ thăm nuôi, nên ai cũng tràn trề hy vọng.
Tên Ngữ vần N nên phải chờ tới ngày thứ 29 mới đến lượt mình. Ngữ nghĩ giai đoạn lao đao của mình đã qua, các rủi ro đã hết. Các sĩ quan Tâm lý chiến bị nhập chung với sĩ quan cấp tá để đưa ra tận các trại cải tạo ngoài Bắc. Ngữ được lọt sổ đoạn trường, vẫn ở trại Long giao rồi chuyển về lao động ở trại này. Cuối năm 1975, Ngữ nhận được gói quà vợ gửi chưa kịp mừng thì đã bị cán bộ quản giáo gọi lên nặng lời khiển trách, bảo Ngữ không chấp hành nghiêm chỉnh lệnh của chính quyền cách mạng. Ngữ hoang mang chưa biết ông bạn nào xấu miệng báo cáo cán bộ điều gì, thì cán bộ quản giáo vứt ra trước mặt Ngữ một gói quà nhỏ, đanh giọng hỏi:

- Mẹ Thuận là ai? Sao đã xin quà của vợ lại còn xin thêm quà của mẹ? Học tập cải tạo bao nhiêu nay mà còn ham vật chất, thích hưởng thụ, làm khổ gia đình như thế à?

Ngữ đứng ngớ ra, không hiểu tại sao bà Văn gửi quà cho mình làm gì khi Nhà nước qui định mỗi cải tạo viên chỉ được phép nhận một gói quà tối đa năm ký. Mà có phải mẹ gửi không? Sao lại đề tên người gửi là Mẹ Thuận? Đúng lúc đó, Ngữ chợt hiểu: Diễm đã gửi quà cho mình theo địa chỉ hộp thư Diễm dò hỏi được. Ngữ sung sướng vô cùng, nhưng ngoài mặt rán làm ra buồn rầu hối hận để nghe cán bộ dạy dỗ. Ngữ không được phép nhận gói quà đó, "đáng lý cách mạng phải gửi trả lại cho người gửi nhưng vì không có địa chỉ nên Ban Quản giáo tịch thu gói quà, bồi dưỡng cho anh em vệ binh". Để cho công minh, viên cán bộ mở gói quà trước mặt Ngữ để nếu có thư thì cho Ngữ nhận. Gói quà không kèm thư từ gì cả, quà lại thuộc dạng không "chuyên nghiệp", toàn những món ăn chơi như bánh biscuit, kẹo, hộp trà ướp sen và thuốc lá. Cán bộ còn dọa có thể Ngữ không được phép thăm nuôi vào lần sau, nếu Ngữ tiếp tục ngoan cố, ích kỷ.

Suốt hai mươi tám ngày trước, toàn trại rộn rịp như ngày hội. Tối hôm trước kỳ được thăm nuôi, không ai ngủ được. Buổi sáng đến phiên ai được gặp gia đình, người đó hồi hộp nhìn được thân nhân sau hơn hai năm xa cách thì bạn bè cùng láng cũng hồi hộp chờ bạn về. Người mang được tin vui, không ít thất thểu xách giỏ thăm nuôi trở về với bộ mặt dàu dàu, ai hỏi gì cũng không nói. Buổi tối, những thức ăn phải ăn liền như xôi, bánh mì, bánh bao, thịt quay... được bày ra, từng nhóm vừa ăn uống xì xụp vừa kháo chuyện nhà. Thuốc lá thơm chuyền từ môi này đến môi khác, khói un mù mịt cả đêm rừng. Lòng từng người dù đã được thăm nuôi hay chưa đều mở hội, quà cáp thứ gì không thuộc loại lương khô (như mì ăn liền, cốm dẹp, mắm ruốt, muối đỗ, bánh tráng...) đều trở thành tài sản chung. Ngày thăm nuôi của Ngữ đã đến. Vì đã sống suốt hai mươi

tám ngày nôn nao rộn rã cùng với bạn bè nên đến lượt mình, Ngữ bình thản hơn. Toán vần NG của Ngữ thuộc buổi chiều, nên Ngữ càng có thì giờ để trấn tĩnh. Vì được lệnh chính thức nên Ngữ lục bộ quần áo dân sự lâu nay nhét dưới đáy xắc ra mặc lại. Nếp áo còn nhăn, hăng hắc mùi băng phiến pha lẫn ẩm mốc và mồ hôi, kích thước lại quá rộng. Tuy vậy ai cũng hân hoan như trẻ con được mặc áo mới đi hái lộc đầu xuân. Một lần nữa, Ngữ có cảm tưởng (hay ảo tưởng?) được dứt khoát với quá khứ để lập cuộc đời mới, được vứt bỏ bộ quân phục dày cộm khoác áo nhẹ về quê xây nhà lập vườn như cảm tưởng trong bữa tiệc giã từ vũ khí ở nhà mẹ.

Đúng hai giờ chiều, Ngữ xếp hàng cùng các bạn theo cán bộ quản giáo ra cổng trại. Nhà thăm nuôi nằm sát bên trong hàng rào kẽm gai, đứng đó có thể nhìn rõ nhà ga và cảnh thân nhân các nơi đổ về đây.

Những người tù cải tạo được lệnh ngồi xuống theo hàng ngũ dưới một gốc sấu già, ai được gọi tên mới xách bao xách túi ra khu tiếp tân. Lệnh thật nghiêm: không được nói chuyện, không được đứng dậy chỉ trỏ, không được ra dấu hoặc nhờ vả nhắn nhủ kẻ đi lãnh quà trước. Vì sợ phạt cúp thăm nuôi, ai cũng lo răm rắp tuân theo. Nhưng lòng mọi người không yên. Vắng cán bộ quản giáo một lúc là tiếng xì xầm nổi lên ngay. Nhiều người thấy vợ con xách giỏ đi vào cổng, mừng quá reo lên, hoặc đứng hẳn dậy gọi ơi ới. Biết làm sao được! Hơn hai năm nay mọi người không biết gì hết ngoài việc chịu đựng những bài học tập chính trị và làm rẫy, tin tức gia đình và những gì xảy ra ở ngoài vòng kẽm gai đều mù tịt, ai không nôn nao!

***

Ngữ lóng ngóng chờ mãi vẫn chưa thấy bóng vợ con và người thân. Ba giờ. Ba giờ rưỡi. Rồi bốn giờ. Chỉ còn nửa giờ nữa. Bốn giờ mười, rồi bổn giờ mười lăm. Toán của Ngữ hầu hết đều đã gặp thân nhân và hớn hở xách giỏ lương thực nặng trở vào. Bốn giờ hai mươi. Chỉ còn Ngữ và một thiếu tá bảo an hồi hưu ngồi lại. Cụ thiếu tá thất vọng ra mặt, hết đứng lên ngóng ra cổng trại lại ngồi xuống ho sù sụ. Ngữ cố giữ trầm tĩnh ngồi bó gối nhưng trong lòng như có ai đốt lửa. Nhà tiếp tân vắng dần. Bốn giờ hai mươi ba, rồi bốn giờ hai mươi bốn phút. Đúng bốn giờ hai mươi lăm thì chuyến tàu chợ từ Sài gòn lên xình xịch đỗ ngoài ga. Niềm hy vọng cuối đây! Không dằn được nữa, cả Ngữ lẫn cụ thiếu tá đều đứng bật dậy, dợm chạy ra phía nhà tiếp tân. Ngữ đã không lầm. Lúc hồi kẻng báo hiệu giờ thăm nuôi đã hết uể oải điểm đều từng tiếng, Ngữ thấy Quỳnh Trang một tay xách cái giỏ nặng một tay dắt con chạy từ nhà ga vào cổng trại. Ngữ xúc động quá kêu lớn:

- Trang ơi! Anh ở đây!

Có lẽ tiếng gọi của Ngữ bị gió rừng bạt mất, vì chàng không thấy Quỳnh Trang quay nhìn về phía mình. Người vệ binh đứng tuổi mang kính râm giữ việc kiểm soát giấy phép thăm nuôi đã đứng dậy sắp sửa về. Toán thân nhân đến trễ đang bu quanh ông ta, nét mặt người nào cũng khẩn khoản, chới với. Họ năn nỉ gì đó, nhưng Ngữ thấy ông vệ binh cứ lắc đầu. Một bà cụ nắm tay ông ta nói một hồi. Ông ta chăm chú nghe, nhưng đưa tay lên xem đồng hồ, rồi lại lắc đầu. Đến phiên Quỳnh Trang chen vào. Nàng nói gì Ngữ nghe không được, chỉ thấy Quỳnh Trang vừa nói vừa trỏ về phía nhà ga. Có thể nàng đổ lỗi cho chuyến tàu chợ trễ nãi. Người vệ binh vẫn lắc đầu. Nóng ruột quá, Ngữ liều lĩnh bỏ chỗ gốc sấu chạy tới khu tiếp tân. Ngữ nghe rõ mồn một giọng Nghệ Tĩnh giận dữ tức tối của ông ta:

- ...Các người còn muốn đòi gì nữa? Chồng con các người mang tội với nhân dân phải học tập cải tạo nhưng còn có ngày được về. Còn tôi đây này, nhập ngũ từ 1965 đi khắp các chiến trường đến lúc về ở cái xó rừng này, biết bao giờ tôi mới được về? Chồng con các người còn được tiếp tế giỏ này giỏ nọ. Còn tôi đây, xa gia đình suốt bảy năm mà vợ con không đủ tiền gửi cho lấy cái kẹo lạc. Các người còn đòi gì nữa!

Nghe lén được mấy câu đó, Ngữ sững sờ đến nổi gai ốc. Chàng va đầu vào bức tường sự thật tàn nhẫn nên choáng váng. Người Ngữ ngây ngây, quên cả ý định lên tiếng để vợ con trông thấy mặt.

Có lẽ các thân nhân đến trễ cũng có tâm trạng y như Ngữ, nên người vệ binh nói xong, họ tản ra hết. Đã nói đến nước đó thì nằn nì cũng vô ích. Ngữ nhìn mẹ con Quỳnh Trang buồn bã xách giỏ quày trở ra ga, nghẹn ngào không biết phải làm gì. Cuối cùng chỉ còn biết sợ! Ngữ nháy mắt ra hiệu cho cụ thiếu tá hồi hưu, rồi se sẽ trở lại ngồi chỗ cũ. Hai người về trại tay không, lòng vừa buồn bã vừa hoang mang. Người vệ binh già đi trước đưa hai người cuối cùng trở vào. Nét mặt ông ta lầm lì, bước chân nặng nề, đầu cúi xuống. Chiều ở rừng buốt lạnh. Chuyến tàu chợ ngược về Sài gòn xình xịch đỗ ở cái ga xép. Tiếng còi tàu khao khao hơn nghẹn. Cổ họng Ngữ cũng nghẹn.

***

Buổi tối hôm đó Ngữ nằm riêng một góc không tham dự cuộc vui chung. Các bạn tưởng vì không được thăm nuôi Ngữ buồn, ân cần đem đến tận chỗ Ngữ nằm mời mọc hết thứ này tới thứ khác. Ngữ cầm quà cho họ vui lòng, nhưng không thể nói hết lý do nỗi hoang mang của mình.

Ngữ tiếp tục được hưởng sự ân cần mời mọc của bạn bè suốt nửa tháng thăm nuôi còn lại. Thật ngược đời! Trong láng, Ngữ và cụ thiếu tá bảo an hồi hưu trở thành hai đứa trẻ được nuông chiều, ăn uống phủ phê còn hơn cả những người được may mắn.

Nhưng sự "phồn vinh" ấy "giả tạo". Lúc các thức ăn chơi đã cạn và trong giỏ xách từng người chỉ còn lương khô, thì ai ai cũng lo tính đến đường xa. Kỳ thăm nuôi tới chưa biết lúc nào, sức mang xách khiêng đôi gánh gồng của những người vợ héo hon những bà mẹ già nua những đứa em yếu ớt thì có hạn. Cho nên ai cũng phải dè xẻn tính toán từng mẩu bánh khô, từng nắm cốm dẹp. Không muốn ích kỷ cũng phải đâm ra ích kỷ.

Ngữ trở lại sống nghèo đói đúng một trăm phần trăm nghĩa đen giữa đám bạn bè tương đối đầy đủ. Tinh thần Ngữ sa sút thêm. Không còn sự bình đẳng trong thiếu thốn nữa, nên Ngữ và cụ thiếu tá thui thủi một mình, mỗi lần thấy ai mở giỏ lương thực hoặc nấu nướng thứ gì thì phải tìm cách lánh đi chỗ khác để họ khỏi khó xử. Và thành thực hơn, phải nói thêm là để đỡ thèm thuồng.

Đã thế, hình như Ban Quản giáo ỷ y vào đồ thăm nuôi nên lặng lẽ rút bớt tiêu chuẩn lương thực cấp phát cho tù cải tạo xuống. Ngữ đói mà không kêu ca than van với ai được. May cho Ngữ là khoảng ba tuần sau, Ngữ được chuyển sang làm rẫy.

Thung lũng Gia rai đất đỏ phì nhiêu chẳng kém gì vùng Xuân lộc, Long khánh, nhưng vì thiếu nước nên chỉ làm rẫy được trong mùa mưa. Trước đây Nhà nước có đưa dân lên đây lập một khu kinh tế mới, nhưng cán bộ chuyên viên qui hoạch lỡ quên vấn đề sống còn không kém quan trọng là nước. Cũng có thể các chuyên viên ấy tin tưởng tuyệt đối vào ý chí con người. Không có nước ư? Thì hãy xắn tay áo lên, "vắt đất ra nước thay trời làm mưa".

Khổ nỗi mồ hôi của dân kinh tế mới không đủ tưới cây, và các cán bộ hướng dẫn lại không chịu đổ mồ hôi lao động, cho nên chẳng bao lâu khu kinh tế mới vỡ. Một số dắt díu bồng bế nhau trở về thành phố che lều ở bất hợp pháp ngay trên nền nhà cũ. Một số thành tiểu phu. Đàn bà con nít bán hàng rong, bán củi bó dọc theo đường xe lửa. Trên thung lũng gió hú chỉ còn lại đơn vị bộ đội lãnh phận sự quản giáo và các sĩ quan học tập cải tạo.

Những người tù cải tạo như Ngữ không được giữ lại mồ hôi trong người. Mùa nắng phá rừng, mùa mưa trỉa bắp. Chẳng bao lâu hai bên đường xe lửa từng nương bắp xanh ngút ngàn lần lượt lấn chiếm cây rừng và những bụi gai dại. Dù là những tên tù bị cưỡng bách lao động, nhưng nhìn những chồi bắp non vô tội nhú lên khỏi lớp đất đỏ, từng ngày theo dõi cách nó nứt lá, trổ hoa, nhú trái, lòng người nào cũng náo nức rộn rã. Có thế chứ! Tù cải tạo đâu phải là đồ phế thải. Có một niềm hãnh diện khắc kỷ trong lòng từng người, và chỉ cần có bấy nhiêu, họ đã đủ sức mạnh tinh thần chịu đựng mọi gian khổ thiếu thốn.

Nhưng được làm rẫy không phải chỉ có phần thưởng tỉnh thần. Nó còn là phần thưởng vật chất.

Sĩ quan học tập cải tạo được chuyển lên Gia rai không bao lâu thì khách đi lại trên các chuyến xe lửa xuyên Việt dần dần biết được những người mặc đồ lính quân đội cũ làm rẫy trên rừng là ai. Tin lành bay xa và vội, từ đó nhiều chuyện bất ngờ xẩy ra. Thư nhà gửi theo lối may rủi, trái cây, quà bánh từ trên xe lửa cứ bay xuống chỗ những nhóm tù lao động bên đường rầy. Các vệ binh canh giữ tù lao động ngơ ngẩn chẳng biết xử trí làm sao. Phải chờ chỉ thị của cấp trên. Trong khi chờ đợi họ vờ như không thấy gì hết.

Một lần Ngữ lượm được một lúc hai cái bánh ú. Chàng vừa thành thật vừa tinh nghịch mời cậu vệ binh tuổi khoảng mười tám mười chín. Ngữ tinh nghịch muốn thử lại bài toán đã biết đáp số, còn thành thực vì thấy khuôn mặt cậu ta hiền quá, trên mép mới mọc lông măng và cái nhìn liếc về phía Ngữ có vẻ thèm thuồng. Một bộ đội sữa vừa mới nhập ngũ sau ngày giải phóng. Ngữ đoán vậy. Thấy Ngữ chìa cái bánh ú về phía mình, cậu vệ binh lắc đầu quầy quậy:

- Không. Không.

Rồi như sợ Ngữ hiểu lầm, anh ta thêm:

- Tôi no rồi. Anh cứ ăn đi.

Câu nói thêm khiến Ngữ có cảm tình với anh vệ binh trẻ tuổi. Hình như anh ta muốn xác định rõ: việc từ chối không phải là xác định lập trường, dứt khoát phân biệt bạn thù, kiên quyết theo con đường chính thống. Nó thuộc vào phạm vi tiêu hóa, bạn thù đều có bao tử, thế thôi.

Ngữ bạo dạn đưa ra nhận xét:

- Anh từ chối cũng phải. Hôm qua bạn tôi kể một trường hợp tương tự. Em gái bạn tôi đang mang thai nhưng tính lém lỉnh y như thời con gái. Cô ta phải xách cái giỏ thăm nuôi nặng từ nhà ga vào khu tiếp tân. Cô nhìn quanh định nhờ vả, nhưng ai cũng lo cho phần mình. Cô ta bắt gặp một anh vệ binh trẻ đang nhìn cô, ánh mắt có vẻ ái ngại. Cô đánh bạo nói: "Anh ơi, xách giùm cái giỏ cho em với" Anh vệ binh chợt đổi mặt nghiêm, đáp lại: "Tôi là vệ binh giúp cô sao tiện".

- Nếu cô ta nhờ tôi, tôi cũng phải đáp y như thế.

Một lần nữa, Ngữ thích sự chân thật của cậu vệ binh.

Ngữ nói ngay không do dự:

- Tôi thích sự sòng phẳng của anh. Cũng như tôi thích tính thẳng thắn ruột ngựa của ông quản đốc trại này. Hôm chúng tôi mới tới, ổng nói ngay: "Các anh là tù, tù, tù, chớ không phải cải-tạo-

viên cải-tạo-hòn gì ráo trọi. Các anh phải răm rắp nghe lời. Ngày trước các anh làm cha rồi, bây giờ tới lượt chúng tôi làm cha, nghe chưa!" Đấy, thà nói quách như vậy cho dễ xử trí với nhau. Hình như ông ta gốc Nam bộ thì phải.

Cậu vệ binh cười hô hố một cách thoải mái. Ngữ cũng cười. Bức tường vô hình ngăn cách giữa tù nhân và cai tù biến mất. Cậu vệ binh bảo Ngữ nghỉ thêm một lát, rồi hỏi:

- Trong này có con rô ti là con gì nhỉ?

Ngữ ngớ ra, hỏi lại:

- Con rô ti à?

- Phải. Con rô ti.

- Có lẽ một loại súc vật mới lai giống, như trâu sữa Mura, heo Yorkshire. Nhưng anh thấy nó ở đâu? Hình thù thế nào?

Cậu vệ binh đỏ mặt, sau một hồi ngập ngừng mới đáp:

- Tôi đã trông thấy nó đâu! Tuần trước tôi được phân công kiểm soát đồ thăm nuôi. Một chị có chồng bên khu C biên vào tờ kê: "Gà rô ti hai con" Tôi hỏi: "Gà có đây, còn con rô ti đâu?" Chị ta cười phá lên. Rồi cả khu tiếp tân đều cười. Thú thật tôi ngượng quá, nhưng không hiểu tại sao.

Ngữ nhìn cậu vệ binh ái ngại. Không sợ cậu tự ái vặt, Ngữ giải thích cho cậu ta hiểu. Cậu ta đỏ mặt, gật gù:

- À ra thế, à ra thế.

Để vớt vát, cậu than:

- Nhưng việc gì phải dùng chữ Tây cho rắc rối. Gọi là "gà quay" có tiện hơn không. Trong này lai căn đến kỳ!

Lúc đó hai cán bộ quản giáo đi tới. Cậu vệ binh bảo Ngữ tiếp tục làm cỏ bắp.

Từ đó về sau, Ngữ không có dịp nói chuyện với anh ta nữa. Vô tình gặp nhau, hai người mỉm cười chào nhau, ngầm thông cảm.

***

Mùa bẻ bắp đã tới. Ban Quản giáo phân công rất đông anh em học tập cải tạo đi gác rẫy. Thật là chuyện khác thường. Cả trại xôn xao. Ban ngày đi làm cỏ bắp thoải mái nhưng có vệ binh gác. Bây giờ ban đêm lại cho tù ra rẫy canh bắp? Canh ai đây? Đuổi khỉ chăng? Đuổi heo rừng chăng? Bộ đội có súng còn chưa đuổi được huống chi tù cải tạo. Chỉ có một lối giải thích nghe rất hợp tai: tù cả tạo sắp được cho về, và Ban Quản giáo muốn thử thách lập trường của tù trước khi lựa chọn. Ai cũng mừng. Ai cũng tin là mình vượt qua trò thử thách trẻ con này dễ dàng. Nhờ đồ thăm nuôi, ít ai bị đói như trước. Trong xắc còn nào là mì khô, cốm dẹp, nào gạo sấy, lại sắp được về, việc gì phải đi ăn trộm bắp của Nhà nước cho mang lụy vào thân?

Đêm đó Ngữ đi gác chung với một người nữa. Hai người chịu trách nhiệm nặng nhất: canh chừng rẫy bắp sây trái ở sát mé rừng rậm phía Nam. Sau khi bắt thăm, ông bạn đại úy Công binh may mắn chịu trách nhiệm từ bảy giờ tối tới khuya. Ngữ thì phải canh bắp từ mười hai giờ khuya tới sáu giờ sáng.

Ngữ nằm chờ tới phiên mình bên đống lửa lập lòe, vừa lạnh vừa đói không sao ngủ được. Chàng phải bò dậy ra nói đủ thứ chuyện đầu cua tai nheo với ông bạn tù. Đến khuya, có lẽ chưa tới mười hai giờ, ông bạn buồn ngủ quá giao phận sự lại cho Ngữ. Ngữ vui vẻ nhận nhiệm vụ, với một chủ tâm xấu.

Hãy ngủ say đi, ông bạn! Chờ cho bạn ngủ xong, Ngữ ra rẫy bắp. Chàng đang cố len sâu để bẻ trộm vài trái bắp đem nướng ăn đỡ đói thì nghe có tiếng sột soạt phía trước. Ngữ chùn lại, thu mình yên lặng. Không nghe thấy gì nữa. Có lẽ chỉ là gió rừng. Yên tâm hơn, Ngữ bẻ ba trái bắp lớn. Tiếng lá va chạm nhau sột soạt, tiếng cuống bắp gãy khỏi thân mẹ như được khuếch âm, vang xa khắp thung lũng. Rồi hình như vì tình liên đới mà khắp nơi mọi cây bắp đều xào xạc thương cảm.

Nhưng ô kìa! Tại sao trước mặt Ngữ có tiếng lắc rắc và tiếng lá bắp sột soạt. Chàng cố giữ yên lặng, phía trước lại yên lặng. Ngữ kiên nhẫn chịu cho kiến cắn ngồi thật lâu lắng tai nghe, thì nghe rõ mồn một tiếng thân bắp bị gãy. Ai dám bẻ trộm bắp Nhà nước thế này? Phải làm sao đây? Hô hoán lên, ông bạn thức dậy thì ăn làm sao nói làm sao với ba trái bắp trên tay. Mà không hô hoán thì sáng mai làm sao trả lời với cán bộ?

Ngữ hoang mang đến cực độ không còn thiết gì đến chuyện ăn uống nữa. Nhưng bàn tay trái của Ngữ lại a tòng với cái bao tử xẹp, vẫn khư khư nắm chặt lấy ba trái bắp, không chịu phi tang đi. Cho nên khi bất ngờ chạm trán với bóng đen trước mặt, Ngữ đang quả tang phạm pháp. Sợ quá, Ngữ ù té chạy, bóng đen cũng chạy, khác hướng.

Về chỗ nhóm lửa, Ngữ run cầm cập, dáo dác nhìn quanh. Nhìn về phía ông bạn tù, ông bạn vẫn đang ngon giấc, tiếng ngáy như sấm. Nhìn về phía bóng đen chạy trốn, chỉ có đêm và gió núi. Nhìn lại mình: Ngữ hốt hoảng thấy tay trái vẫn còn giữ chặt ba trái bắp. Chỗ nhóm lửa gặp đoạn củi khô nên ngọn lửa đột nhiên bùng sáng. Ngữ bậm môi lại, đâm liều. Đã trót thì trét. Chàng vùi ba trái bắp vào đống lửa đỏ. Ngữ đói quá, chàng lấy quyền được ăn để tự cho phép. Trái bắp đầu, Ngữ chỉ cạp vài cái là hết. Trái thứ hai, Ngữ ăn từ tốn hơn, cẩn thận lấy tay lảy những hạt còn sót cho vào miệng. Đang lảy chậm chạp theo hàng dọc từng hạt của trái bắp thứ ba, vừa nhai vừa thưởng thức vị ngọt của chính mồ hôi mình, Ngữ thấy một bóng đen tiến lại. Chính cậu vệ binh hôm nọ.

Biết rõ chính Ngữ đang canh lửa, cậu ta bạo dạn mang bắp đến nướng nhờ. Hai người vừa bẽn lẽn vừa cảm động nhìn nhau, những trái bắp ăn trộm còn rành rành trên tay. Ngữ phân bua trước:

- Kỳ thăm nuôi vừa rồi vợ tôi lên trễ, kẹt quá!

Cậu vệ binh kín đáo hơn:

- Được ăn ngô chính mình trồng, ngon đấy chứ!

Giành quyền làm chủ ngang xương như vậy kể cũng bạo. Cậu ta mời Ngữ thêm trái nữa. Ngữ e dè nhìn về phía ông bạn tù. Cậu vệ binh cũng lo ngại nhìn theo. Cả hai không hẹn cùng đổi hướng ngồi, quay lưng về phía ông đại úy Công binh đang ngủ rồi mới dám ăn bắp. Khi đã khá no, cậu vệ binh hỏi:

- Sao hôm ấy anh không tìm gặp tôi?

- Lúc đó tôi có quen anh đâu. Vả lại...

- Vả lại thế nào?

- Vả lại dù quen anh chắc cũng không dám nhờ. Ông ấy dữ quá.

- Ông nào dữ?

- Cái ông giữ phần kiểm soát giấy thăm nuôi trên khu tiếp tân. Ngồi ở cái bàn sát cổng vào.

- Nhiệm vụ ấy luân phiên, anh nói thế khó xác định lắm. Có phải cậu tre trẻ nói giọng Bùi chu?

- Không. Ông này khá lớn tuổi. Khoảng gần bốn mươi.

- Ông ta có cái sẹo dài trên trán?

- Không. Hình như ông đau mắt, có mang kính râm.

- À, ông Lâm đấy. Có phải ông ấy nói tiếng Nghệ?

- Phải.

Cậu vệ binh bật cười:

- Anh suýt rờ tổ kiến rồi. Hôm ấy anh bị xát xà phòng ghê lắm phải không?

- Không. Tôi lén đứng ngoài nhà trạm để nghe. Một số thân nhân đến trễ sau giờ thăm nuôi, trong đó có vợ tôi. Nằn nì mãi, ông ấy cứ lắc đầu, nói nhiều câu hắc búa lắm.

- Ông ấy nói gì?

Ngữ cố thêm thắt gia vị cho câu chuyện thêm phần bi đát:

- Ông ấy nói: "Chúng nó toàn bọn ác ôn có nợ máu nhưng đi học tập còn có ngày về. Còn tôi đây nhập ngũ từ hơn hai mươi năm, biết bao giờ mới nhìn được mặt vợ con".

Cậu vệ binh chồm về phía Ngữ hỏi vội:

- Từ bao lâu? Ông ấy nói từ bao lâu?

- Trên hai mươi năm.

- Năm nay ông Lâm mới ba mươi bốn. Chẳng lẽ mới mười ba tuổi đã đi nghĩa vụ à?

- Chẳng lẽ ông ta nói dối.

- Không nói dối. Chỉ nói quá. Ông ấy đi B năm 1969, lúc vừa lấy cô vợ làm mậu dịch viên. Đi một lượt với anh cả tôi, tôi lầm lẫn sao được. Ông ấy còn nói gì nữa?

- Ông ấy nói: "Các người đi thăm nuôi chúng nó xách giỏ này giỏ nọ. Còn vợ tôi đây không đủ tiền gửi cho tôi một viên kẹo lạc".

- Bà ấy bán ở cửa hàng mậu dịch lớn, thiếu gì kẹo lạc. Chỉ tại bà ấy không muốn gửi đấy thôi.

Ngữ ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao thế?

- Thong thả đã. Ông ấy còn nói gì nữa?

Ngữ chế thêm một câu gắn vào miệng con người đáng ghét:

- Ông ấy bảo vợ biết chồng đóng quân ở đây từ lâu mà không thể mua nổi cái vé hạng chót để vào thăm.

- "Không thèm" mua chứ không phải là "không thể" mua.

- Tại sao vậy?

- Ông ấy được phép về thăm nhà tháng Mười năm ngoái.

Ngữ lỡ nói dối phải phóng theo lao:

- Sao ông ấy bảo suốt bảy năm trường vợ chồng chưa gặp mặt nhau?

- Ông ấy về lần trước năm 1970 sau khi bị thương ở mắt bên phải. À, nếu kể lần đó thì ông ấy tính thành bảy năm cũng đúng. Lần sau có về mà coi như không, Anh ngạc nhiên chứ gì? Để tôi kể anh nghe. Năm ngoái, chờ đợi suốt một năm rưỡi sau ngày giải phóng, ông Lâm mới nắm được tờ giấy phép. Đời bộ đội kham khổ, anh hiểu. Ông ấy dành dụm bao nhiêu năm được hai trăm đồng, trước khi về phép quá giang xe đơn vị về Sài gòn để mua một ít quà cho vợ. Những thứ rẻ tiền thôi: cái gương soi hình trái tim, một tá kẹp tóc, hai cái nịt ngực may ở Chợ lớn chóp nhọn hoắc như nón khỉ, một cái khăn thêu, kim chỉ, quần lót và cái ống bơm xe đạp. Trước khi lên xe lửa ông ấy dàn ra mọi thứ khoe với tôi. Thấy ông ta hí hửng quá, tôi không dám nói hơn phân nửa những thứ ông mua là đồ giả. Thấy ông lăng xăng thấp thỏm, tội nghiệp lắm. Ông ấy còn dở kính râm nhờ tôi xem con mắt bị thương có bị lé không. Tôi bảo không hề gì. Ông yên tâm ra ga. Bọn chúng tôi thì không yên tâm chút nào.

Trước đó đã có nhiều lời xì xầm, nhưng chúng tôi nửa tin nửa ngờ. Mà dù có tin thật cũng không dám nói gì với ông ấy. Hạn về phép là một tháng. Tinh thần phục vụ của ông ấy xứng đáng với cái phép đặc biệt. Ông ta về chưa được mười ngày đã vào. Anh em kín đáo quan sát thái độ ông Lâm, thấy rõ những lời đồn đại không phải hoàn toàn bịa đặt. Ông vẫn giữ vẻ trầm tĩnh nghiêm túc như trước kia, nhưng hay cau có gắt gỏng hơn. Chuyện vặt bằng sợi tóc ông cũng giận. Anh em nhịn làm lành, ông ấy càng giận hơn. Ông ấy không chịu được lòng thương hại. Không ai bắt chuyện được với ông ấy, ngoài tôi.

Anh có biết chuyện gì xảy ra ngoài Nghệ không?

Ông ấy đến ga Vinh, xuống đi thêm nửa ngày xe khách nữa mới đến quê nhà. Hăm hở vào cổng thì nghe tiếng trẻ sơ sinh khóc. Ông ấy khựng lại, không dám tin trí nhớ của mình. Nhưng rõ ràng đây là căn nhà hai vợ chồng ông. Cái sân gạch ấy, mái tranh ấy, cái cửa sổ ván tạp ấy, giàn hoa lý ấy vẫn như cũ tuy bây giờ rườm rà mà tiêu điều hơn. Một người đàn bà quàng khăn sản phụ từ trong nhà bước ra: đúng là chị mậu dịch viên vợ anh. Chị cũng ngớ ra. Hai vợ chồng bàng hoàng nhìn nhau, chưa biết phải làm gì, nói gì. Tiếng trẻ thơ khóc càng thống thiết hơn, âm thanh chói chang xoắn sâu vào lỗ tai ông ấy. Chị vợ chộp ngay cơ hội nói mau: "Anh mới về! Cho em vào ru con một chút!" Ông ấy cảm thấy lơ lửng, không dám bước tiếp bước nào. Trong nhà chị vợ à ơi hát ru:

Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.
Ngữ xúc động vội hỏi:

- Làm sao anh biết chuyện đó?

- Chính ông Lâm kể cho tôi nghe, vào một đêm ngồi ăn ngô chui như tôi với anh đêm nay. Khỏi cần dặn anh cũng biết không nên kể chuyện đau lòng này cho ai khác nghe. Tôi chỉ kể riêng cho anh. Thật tức cười! Từ lâu tôi vẫn nghĩ lẩn thẩn: không biết người nghệ sĩ nhân dân nào khi đặt ra hai câu ca dao đó, có tiên đoán người đời về sau lại sử dụng tác phẩm của mình trong hoàn cảnh oái oăm như thế không?

Ngữ đáp:

- Tôi nghĩ là có, vì đôi mắt nghệ sĩ có thể nhìn suốt cả chín cõi. Kể cả cảnh hai chúng ta lén ăn bắp nướng đêm nay.

CHƯƠNG 176

Sợ bị trễ như lần trước nên lần thăm nuôi này Quỳnh Trang đi thăm chồng từ buổi sáng, mặc dù giờ qui định cho Ngữ vẫn buổi chiều. Nàng bỏ tiền mua vé chợ đen đi Phan thiết trên tàu Thống Nhất, nhưng sẽ xuống Gia rai, và vì biết các chuyến tàu xuyên Việt chỉ dừng lại các ga xép tối đa năm phút, Quỳnh Trang nai nịt gọn gàng, định bụng tìm một chỗ gần sát cửa ra vào để xuống cho nhanh.

Quỳnh Trang mừng khấp khởi cả đêm không ngủ được. Gần ba năm, đây là lần đầu tiên nàng được gặp mặt Ngữ. Đã thế giấy phép cho thăm nuôi còn ghi rõ là trường hợp vợ thăm chồng đang học tập có thể xin ở lại đêm với chồng, Ban Quản giáo sẽ sắp xếp chỗ để hai vợ chồng ngủ

qua đêm. Bà Văn đòi đi thăm con, nhưng khi nàng dâu đỏ mặt lí nhí cho mẹ chồng biết điều đặc biệt này, bà đã tế nhị tìm cớ ở nhà. Quỳnh Trang cũng không dẫn con theo, vì lần trước về thằng Bình bị cảm hàn suốt hai tuần lễ.

Chuyến tàu lửa Thống Nhất khởi hành lúc tám giờ sáng. Quỳnh Trang thức dậy năm giờ để ra ga Bình triệu. Người chờ xe lửa chạy từ Chí hòa ra đông như kiến, nhất là người Bắc, bộ đội đã đông, mà dân thường cũng không ít. Ba năm Nam Bắc cùng sống chung dưới một chế độ vẫn chưa xóa được ranh giới hai miền qua cách ăn mặc của người dân. Dân miền Nam tuy ăn mặc cẩu thả nhếch nhác hơn trước nhiều, nhưng chưa có ai mặc áo rách. Dân Bắc mặc quần áo vá, người nào cũng ôm trên tay cái mũ cối vải lợp đã cũ và mòn rách ở ngù mũ, mép mũ. Gương mặt thiếu ăn xanh xao, mắt đục, dáng đi đứng uể oải bất cần. Nhiều người chờ xe đã nhiều ngày, ăn ngủ tại ga để chen lấn mua cho được cái vé với giá chính thức, nhiều ngày đêm thiếu tắm giặt nên quần áo nhàu nát, hôi hám. Quỳnh Trang ôm chặt lấy hai cái xắc vải vì sợ ăn cắp, ngồi chờ ở sát đường rầy. Bên cạnh nàng là một nhóm bộ đội trẻ cũng chờ xe về phép thăm gia đình. Quỳnh Trang không muốn bắt chuyện với họ, phần lo bị ăn cắp, phần lóng ngóng nhìn về phía cây cầu sắt chờ bóng cái đầu máy xe lửa xuất hiện. Quỳnh Trang nghe lỏm câu chuyện của đám bộ đội, thấy họ ăn nói ôn tồn, nội dung câu chuyện chứng tỏ họ là những thanh niên có học. Một người đọc bốn câu thơ của Xuân Quỳnh thích hợp với cảnh đi tàu:

Mùa thu nay sao bão mưa nhiều
Những cửa sổ con tàu chẳng đóng
Dải đồng hoang và đại ngàn tối sẫm
Em lạc loài giữa sâu thẳm rừng anh.
Rồi cả đám sôi nổi bàn về thi ca, nhắc đến tên một số nhà thơ Quỳnh Trang không biết. Một cậu bộ đội ngồi trên bao gạo nhỏ, chân gác lên ba lô nói:

- ...Nhưng tớ vẫn thích thơ Xuân Quỳnh hơn. Làm thơ tình phải như thế. Yêu thì phải yêu cho đến nơi đến chốn, yêu chết thôi, đừng quen cái lối yêu nửa nạc nửa mỡ, yêu say đắm ở đoạn đầu rồi về sau giật mình vội viết thêm đoạn cuối theo cái kiểu "tuy yêu nhau nhưng không quên nhiệm vụ. Rõ chán lối yêu ấm ớ!"

***

Đột nhiên cả rừng người đang chờ xe chợt lao xao. Đường rầy rung động, đầu máy xe lửa đã qua khỏi cây cầu sắt, từ từ chạy vào khu vực Bình triệu. Đám bộ đội ngưng ngang câu chuyện văn chương, và như một phép lạ, họ hoàn toàn đổi khác. Đoàn toa xe vừa dừng lại thì nhóm bộ đội đã

mang vác hành lý chạy tới sát cửa sổ toa gần nhất. Ai cũng như những con hổ dữ. Bất kể trong toa đã có nhiều hành khách ngồi sẵn, họ vứt ba lô, bao gạo, niềng xe đạp, đồ gia dụng bằng sắt qua cửa sổ, ai không tránh kịp lỗ đầu rán chịu. Đã quen chen lấn một người bộ đội ngồi xuống để bạn đứng lên vai, và nhanh nhẹn như một lính xung kích xung phong vào đồn địch, người kia vừa nâng cao lên ngang tầm cửa sổ đã phóng cả thân thể vào toa. Trong chớp mắt, toán bộ đội đã gạt những người lên trước chiếm cả khoảng cửa sổ. Quỳnh Trang chới với ôm chặt cái xách chạy tới chỗ cửa toa. Ông già bà cả trẻ con bị những thanh niên mạnh khỏe xô té sấp xuống đất để giành đường, trẻ con lạc mẹ khóc inh ỏi. Quỳnh Trang lấn vào được tới chỗ cầu thang bước lên cửa toa thì lại bị lấn ngược về phía sau, sau đó người phía sau lại xô nàng lên phía trước, cứ như thế dù không đủ chỗ bước tới nàng vẫn bị đám đông sau lưng dần dần đẩy lên cầu thang, đẩy vào cửa toa. Bên trong toa, người và đồ đạc ngập đến tận trần. Mấy chú bộ đội quen chiến đấu lại mạnh khỏe, đã tìm được chỗ treo võng. Quỳnh Tranh bị chèn cứng ở ngoài cửa toa, cứ đứng ngả nghiêng như vậy từ ga Bình triệu lên tới ga Gia rai, và mỗi lần chuyến tàu Thống Nhất dừng ở ga nào là nàng nhận thêm một tai họa mới.

***

Tù cải tạo đã cắt tranh cắt nứa tự tay lập khu "hợp cẩn" cho những cặp vợ chồng Ngâu như vợ chồng Ngữ. Mỗi cặp được phép sống bên nhau trong một "căn phòng" kín đáo vừa phải, mỗi phòng rộng chừng ba thước, dài bốn thước, vách lá, sườn nứa, lợp tranh, cao đến quá tầm mắt, cánh cửa độc nhất cũng là tấm nứa đan. Toán làm nhà còn có nhã ý cưa nứa thành những cái bình hoa, mỗi phòng tuy chỉ có một cái sạp nứa gồ ghề làm giường nhưng đều có một bó hoa dại làm quà mừng cho cuộc trùng phùng.

Quỳnh Trang soạn đồ đạc trong hai cái xắc vải ra, và một lần nữa Ngữ trố mắt thán phục tính cẩn thận của vợ. Nàng soạn ra cái khăn lông rộng để trải lên liếp nứa, rồi đưa cho Ngữ hai cái gối cao su bảo chồng thổi hơi vào, trước khi đưa thêm hai cái áo gối để Ngữ bao lấy cái gối hơi. Ngữ miễn cưỡng làm thật nhanh những điều vợ sai để đến ôm Quỳnh Trang vào lòng. Bên kia hai tấm vách tranh có tiếng cười khúc khích của hai cặp vợ chồng khác. Quỳnh Trang cầm hai bàn tay chồng ngăn lại không cho sờ soạng lên ngực mình, thấp giọng trách:

- Anh xấu lắm, từ từ để em soạn đồ đạc ra đã. Gớm, đi xe lửa bây giờ giống như là đi ra trận. Người em hôi hám lắm phải không?

Ngữ được dịp áp mũi lên đầu tóc, lên cổ, lên vai vợ, cười đáp:

- Không đâu. Toàn mùi mồ hôi trầm.

Quỳnh Trang cười quay lại. Hai hạt nút áo trên sơ mi nâu bị Ngữ cởi ra từ lúc nào, để lộ một bên vú trắng màu sữa. Ngữ định cúi xuống hôn lên ngực vợ nhưng bị Quỳnh Trang đẩy ra. Vừa gài nút áo lại, Quỳnh Trang vừa nghiêm giọng bảo:

- Anh tìm được đồ nấu nước sôi không? Em cần một ít nước sôi để nấu mì và pha cà phê. Làm gì mà mặt nhăn như bị vậy? Ngoan lên nào. Anh tìm mượn cho em cái rề sô càng tốt. Em đã tính mang cái rề sô nhỏ đi theo, cái rề sô Mỹ bằng nắm tay anh đem về dạo nọ. Nhưng em nghĩ trên này thiếu gì củi.

Ngữ miễn cưỡng hỏi:

- Có cần nấu nướng gì không? Ăn qua loa thứ gì cũng được, bày vẽ làm gì? Để thì giờ nói chuyện thú hơn.

Quỳnh Trang cười, âu yếm hỏi:

- Chỉ nói chuyện thôi phải không? Đừng anh. Em nói cái gì anh cũng cố ý hiểu chệch đi cả. Nếu họ không cho em ở lại đêm thì sao?

Ngữ cười:

- Thì đành chịu nhịn chứ làm sao nữa.

Bên kia có tiếng cười khúc khích. Rồi một giọng đàn ông nói với qua:

- Cứ tự nhiên đi ông bạn! Tụi mình đều như nhau, bị các bà hành quá trời.

Quỳnh Trang ngượng quá, trong khi Ngữ cũng ngượng nhưng cố nói bạo để trấn áp:

- Các anh chị cứ thế mà làm nhé. Coi như chúng ta không nghe gì hết.

Lại nhiều tiếng đàn ông cũng cười lớn, chen lẫn với nhiều tiếng suỵt ngượng nghịu của các bà vợ. Quỳnh Trang thì thào với Ngữ:

- Anh đừng nói thế, nghe kỳ lắm. Đi tìm mượn rề sô cho em đi.

Ngữ nói:

- Anh em có làm chỗ nấu bếp ngoài kia. Có cả đồ nấu ăn nữa. Kể cũng cảm động. Lũ có vợ lên thăm hăng hái đã đành. Lũ độc thân và lũ bị vợ bỏ mà cũng hăng hái sửa sang cho nhà "hợp cẩn" này, trông cảm động và tội nghiệp lắm. Được thấy người khác hạnh phúc cũng là một thứ hạnh

phúc. Anh đâm ra yêu đời hơn. Trước đây cứ tưởng người ta ưa tìm hạnh phúc bằng cách làm khổ nhau.

- Thôi, đừng triết lý vụn nữa. Anh dẫn em ra chỗ bếp đi. Cầm theo cho em hai cái gói kia. Anh có đem cái ca nhựa ra à? Tốt. À, còn cả cái mền nữa. Có giặt không đấy?

- Có chứ. Nhờ sau này làm rẫy anh ra suối tắm giặt đều. Sạch như ly như lau. Em muốn khám không?

- Thôi ông ơi! Cứ nhắc chuyện đó hoài, em có quên đâu.

Hai vợ chồng nấu một ca mì nóng, pha một ca cà phê nguyên chất rồi bưng trở lại phòng. Quỳnh Trang trải tờ Nhân Dân ra liếp, bày thức ăn nàng mua sẵn bên ca cà phê và ca mì. Quỳnh Trang than:

- Chen lấn quá mấy miếng thịt heo quay bị nát ra. Cả gói xôi cũng dẹp lép. Anh không thể tưởng tượng bây giờ đi lại khó khăn như thế nào.

Ngữ đem cái bình hoa ra đặt giữa tờ báo, nghiêng đầu ngắm nghía rồi nói:

- Thơ mộng lắm. Y như đêm hợp cẩn.

Quỳnh Trang chợt nhớ vội hỏi:

- À, có đèn thắp tối nay không?

- Cần gì đèn. Em thích để đèn sáng à. Thôi thôi, anh không phạm húy nữa. Có đèn đấy. Anh em đã lo đủ mỗi phòng một cái đèn. Ủa, em có đem theo cả đũa và muỗng à. Sao không đem theo chén?

- Em ghi vào giấy rồi, nhưng lơ đãng thế nào quên mất. Anh ngồi xuống đi. Không biết ở nhà con nó có khóc không. Hồi sáng em đi sớm một phần cũng sợ nó đòi theo.

***

Ban đầu hai vợ chồng còn ngại những cặp vợ chồng ở phòng bên nghe thấy, lắng tai theo dõi động tịnh bên này. Họ ôm hôn nhau trong yên lặng, sờ soạng vuốt ve nhau cho thỏa dồn nén, nhớ thương nhưng cố dồn nén những tiếng thở dốc nóng hổi, những lời nũng nịu thiết tha. Về sau cả Ngữ lẫn Quỳnh Trang đều quên hết mọi sự, cơn ái ân đầu tiên vồ vập nhanh chóng vừa chấm dứt chưa bao lâu lại bắt đầu một cơn ái ân khác, lần này thong thả từ tốn hơn, do đó cả hai

được nhẩn nha tận hưởng nhiều hơn cái khoái cảm của nhục dục. Quỳnh Trang muốn tắt đèn đi nhưng Ngữ không chịu. Quỳnh Trang chiều chồng, lúc đầu cứ nhìn về phía ngọn đèn, liếc về phía bên vách ngăn, lo âu kéo tấm chăn lên đắp thân thể. Về sau, nàng bị xúc cảm cuốn đi, chẳng những không khó chịu vì ánh đèn mà còn nhờ ánh đèn quan sát những biến đổi đam mê trên khuôn mặt Ngữ. Và nhìn Ngữ đam mê cũng là một cách khác để chính Quỳnh Trang hưởng trọn khoái cảm của đam mê. Nàng không còn cắn lấy môi dưới để che giấu xúc động như những lúc bình thường. Ngữ ngắm vợ ngửa mặt trên màu áo gối xanh, mắt nhắm nghiền, đôi môi mở lớn và cả tấm thân trắng nuốt oằn lên quằn quại trong đôi tay mình, chưa bao giờ thấy Quỳnh Trang sống thật trọn vẹn như đêm hôm ấy.

Khoảng cách những cuộc ân ái ngày càng dài hơn, dành thêm thì giờ cho họ thủ thỉ nói chuyện. Ngữ hỏi:

- Mấy hôm nay nghe mấy bà vợ tụi bạn vào thăm than ngoài đó khổ lắm. Nhà mình ra sao? Lần gửi quà Tết năm ngoái em bảo gia đình ta vẫn yên ổn, việc buôn bán cũng khá. Đúng vậy không?

Quỳnh Trang nói dối chồng:

- Nhà mình vẫn bình thường. Nhờ có anh Tường việc buôn bán của me và em vẫn như cũ. Anh thấy em có ốm đi không?

Ngữ đưa tay vuốt ve khắp thân thể vợ, làm như phải rà lại thực tế rồi mới trả lời:

- Có hơi ốm hơn trước. Nhưng vẫn đẹp.

Quỳnh Trang giữ tay Ngữ lại, trách:

- Anh, đừng phá em nữa. Đi lấy cho em cái khăn.

Ngữ ngồi dậy làm theo lời vợ. Lúc Quỳnh Trang đưa tay nhận cái khăn ướt, Ngữ hỏi:

- Sao mà bàn tay em bị xước hết cả thế? Em đi nắng nhiều lắm sao mà da từ cùi chỏ trở xuống đen xạm thế kia?

Quỳnh Trang cười:

- Đến bây giờ anh mới thấy à? Không! Chỉ tại em mặc áo sơ mi cụt tay đó thôi.

- À, anh hỏi để rồi quên không kịp hỏi. Em vừa nhắc tới anh Tường. Em có hiểu vì sao anh đóng ngoặc kép hai chữ "cảm ơn" không?

Quỳnh Trang buồn rầu đáp:

- Có. Em đoán trong này anh đọc báo. Họ có làm khó dễ gì anh không?

- Anh bị khổ sở một thời gian, nhưng cuối cùng cũng tai qua nạn khỏi. Tại sao anh Tường lại viết như vậy?

- Em không hỏi thẳng, nhưng Nam nó nói với em là ảnh ở thế kẹt. Nam có gửi quà cho anh, nhưng em sợ nặng chỉ nhận gói xôi và tút thuốc lá. Ban đầu em cũng giận lắm. Hai vợ chồng anh ấy bây giờ sống cũng cực. Lương công nhân viên không đủ vào đâu cả.

- Em thường gặp con Nam không? Bên nhà má ra sao?

- Anh Tường ít ghé nhà, nhưng em và Nam tuần nào cũng gặp nhau. Anh Tường về là bị thầy me cằn nhằn, ảnh đâm ngại. Lâu lâu Nam ghé mượn tiền. Em thương nó ghê! Bên nhà thì vợ chồng con Quế sắp ra ở riêng. May mà thằng Lãng vừa về, chứ nếu không chắc con Quế không nỡ bỏ má ở một mình.

- Thằng Lãng đi đâu mà về?

Quỳnh Trang định nói thật, nhưng kịp nghĩ lại, chỉ đáp:

- Nó được đi học trường cải tạo công nông nghiệp Duyên hải.

Ngữ bật cười:

- Tướng thằng Lãng mà "cải tạo công nông nghiệp". Bộ Cách mạng họ hết người chọn hay sao mà cử nó đi.

Quỳnh Trang cố lái sang chuyện khác:

- Anh, kỳ này em có tìm mang lên cho anh cái truyện ngắn anh viết hồi đầu. Truyện "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ", anh nhớ không? Anh mang cái truyện này đưa nộp cho Ban Quản giáo. Nhiều khi họ thấy anh viết chỉ trích chế độ cũ như thế, sẽ cho anh về sớm. Anh thử đi! Biết đâu cái truyện từng gây phiền hà cho anh bây giờ lại cứu anh! Anh, có nghe em nói không?

Ngữ đáp:

- Chưa chắc đâu. Nhiều khi chuyện viết lách của anh đã tạm êm rồi, bây giờ đưa cho họ coi, thì chuyện cũ lại bị moi ra cân đo đong đếm trở lại.

Quỳnh Trang vội nói:

- Chưa thử sao anh đã bi quan vậy. Em đọc báo thấy bây giờ họ đã bớt cái giọng gay gắt sắt máu khi nhắc tới văn nghệ Mỹ Ngụy. Em có đem theo tờ Nhân Dân cho anh đọc đây. Tờ báo em lót làm mâm đó. Anh thử đọc bài ở trang hai đi. Không. Đọc ngay bây giờ rồi cho em biết anh có định nộp cái truyện ngắn cho họ không. Cứ thử mọi cách đi anh!

Quỳnh Trang nhổm dậy mặc lại quần áo, hỏi chồng:

- Nhà cầu ở đâu hở anh?

Ngữ nói:

- Phía bên phải dãy láng này. Để anh đưa em đi.

Quỳnh Trang ngăn lại:

- Thôi em tự đi được rồi. Anh ra chỉ cho em chỗ nhà cầu, anh đọc cho xong tờ báo đi.

Ngữ chỉ chỗ các tù cải tạo làm nhà cầu tạm cho thân nhân, rồi trở vào đem tờ Nhân Dân đến gần đèn để đọc. Đọc được vài dòng Ngữ không muốn đọc nữa, vẫn bấy nhiêu lập luận về các di hại của văn hóa văn nghệ cũ, giọng điệu không nhẹ nhàng gì hơn bài phát biểu của Trần Bạch Đằng mà Ngữ đã nghe được ở Long giao.

Chán nản, Ngữ chuyển qua đọc những bài khác. Trong phần tin tức địa phương, Ngữ lược qua những thành tích vượt chỉ tiêu, cuối cùng chú ý tới một bài tin ngắn chỉ đăng có một cột báo. Tin Tòa án Nhân dân tỉnh Phú khánh đưa ra xử một nhóm cán bộ tỉnh toa rập nhau ăn cắp tài sản Nhà nước, đầu đảng là một cán bộ ngành vật tư lãnh án 5 năm tù, tòng phạm là một cán bộ thương nghiệp lãnh án 3 năm. Ngữ thấy mình vui sướng một cách hơi tiểu tâm, mỉm cười nghĩ thầm: "Chúng nó cũng không hơn gì. Vậy mà nói hươu nói vượn mãi về con người mới xã hội chủ nghĩa".

Đột nhiên Ngữ xanh mặt kinh ngạc. Ở cuối bản tin tờ báo có viết thêm một đoạn ngắn, cho biết Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Phú khánh xử khiếm diện một năm tù ở cho một tòng phạm khác đang tại đào. Tòng phạm này tên là Trần thị Diễm, người móc ngoặc hủ hóa cán bộ bằng tiền bạc và sắc đẹp, và Viện Kiểm sát Nhân dân đã ra lệnh truy nã y thị.

Ngữ hỏi thầm: Có phải Diễm không? Đúng là tên họ và chữ lót của Diễm, nhưng không có lý. Diễm không phải là một tên hiếm hoi của giới phụ nữ, cũng như những tên Hoa, Lan, Mai, Huệ,

Nguyệt, Liễu, Vân, Cúc...Thiếu gì người Việt họ Trần. Có lẽ một người nào khác chứ không phải Diễm. Diễm ở Sài gòn, còn đây là một vụ án ở Nha trang. Nhất định, nhất định không phải Diễm.

Quỳnh Trang đẩy tấm cửa liếp bước vào, tuy than bên ngoài trời lạnh nhưng nụ cười trên môi thật tươi, ánh mắt sáng. Nàng thấy Ngữ còn đang cầm tờ Nhân Dân, đến ngồi sà bên cạnh hỏi:

- Anh đọc hết chưa?

Ngữ vội đáp:

- Rồi... Vẫn cái giọng hằn học gọi người viết ở Miền Nam là bồi bút, là tay sai có hơn gì trước đâu.

Quỳnh Trang không tỏ gì ngạc nhiên, mỉm cười hỏi thêm:

- Anh có đọc những bài khác không?

Câu hỏi của vợ khiến Ngữ tỉnh ngộ. Chàng hiểu ra hết: đúng là Diễm đang bị tầm nã, và Quỳnh Trang chịu khó mang tờ Nhân Dân lên đây, giả vờ vô tình lấy báo lót làm mâm, giả vờ bảo Ngữ đọc bài nhận định văn học ở trang hai chỉ cốt để Ngữ đọc cái tin về Diễm.

Ngữ nhìn vợ dò xét, thấy Quỳnh Trang đang cười tươi, càng tin điều mình đoán là đúng. Ngữ nói:

- Mấy cái tin khác đều là những lời ba hoa tỉnh này thu hoạch gấp đôi năm ngoái, huyện kia đạt chỉ tiêu thi đua. Chán chết!

Quỳnh Trang không kiên nhẫn được nữa, nôn nóng hỏi:

- Anh chưa đọc tin con Diễm bị tù à?

Ngữ lỡ giả vờ, đành phải vờ tiếp:

- Thật à, đâu? Trang nào?

Ngữ đọc lại cột báo đã đọc tới hai lần. Không chờ chồng hỏi, Quỳnh Trang nói:

- Em ngờ không biết có phải là con Diễm không, vì trước đó có nghe anh Ngô nói chuyện con Diễm làm ăn lớn ngoài Nha trang hồi năm ngoái.

- Ủa, thằng Ngô về lại Sài gòn hồi nào?

- Ba tháng nay rồi. Anh ấy xin đổi về Nam không được, bỏ việc về sống lang thang ở Sài gòn.

- Rồi nó làm gì để sống?

- Phần lớn gia đình bác Bỗng sống nhờ vào con Diễm. Anh Ngô chỉ vẽ guốc qua loa kiếm tiền cà phê thuốc lá, không có hộ khẩu Sài gòn, tìm việc gì được.

- Nhưng thằng Ngô xác nhận với em đúng là Diễm?

- Chính con Diễm. Nó ẩn mặt từ hai tháng nay mà em đâu có biết. Đến khi hỏi ra, em mới ngã ngửa. Không ngờ nó bạo gan đến thế. Nghe nói nó "đi" với hết ông cán bộ này đến ông cán bộ khác, tiền bạc xài như nước, xăng lên giá đến chiếc Honda của em cũng phải xếp xó không dám chạy, còn nó thì vẫn lái chiếc Simca đi phom phom. Anh thấy báo Nhân Dân nói không? Nó dùng sắc đẹp mồi chài mấy thằng dại gái. Đi đêm lắm thì phải có ngày gặp ma. Của phi nghĩa có bền đâu.

Ngữ thấy vợ có vẻ hả hê và hằn học đối với tai nạn của Diễm, biết Quỳnh Trang ghen tuông nên không dám nói gì. Quỳnh Trang hỏi:

- Anh liệu nó có trốn mãi được không?

- Anh đâu biết gì bên ngoài mà liệu với đoán.

- Em hỏi anh Ngô thì anh ấy nói cũng chẳng có gì đáng sợ, một mình con Diễm nó tự dàn xếp được. Anh Ngô gửi lời thăm thầy. Thầy chịu anh Ngô lắm. Tại ảnh chửi bới tùm lum, chửi bới thật chứ không phải để làm vừa lòng thầy. Đến nỗi một hôm anh Tường bực, bảo ảnh nên cẩn thận, tụi Công an muốn ra tay thì chỉ cần thi hành lệnh truy nã đào nhiệm hay bắt ảnh về tội cư trú bất hợp pháp, là ảnh kẹt. Biết anh Ngô trả lời anh Tường sao không?

- Sao?

- Ảnh nói nghề của ảnh là phát thanh. Không còn được nói vào micro nữa thì ảnh phải nói ngoài đường phố, vỉa hè, quán cà phê. Ảnh lập đài riêng vì không còn lãnh lương Nhà nước nữa, khỏi phải theo lệnh của Nhà nước.

Ngữ cười:

- Cái thằng, bao nhiêu năm mà cái tính cộc ngày xưa vẫn vậy.

Quỳnh Trang không muốn bị dẫn đi xa đề, quay trở lại chuyện Diễm:

- Kể ra số con Diễm cũng lao đao. Tại bản tính nó vậy. Lăng xăng cho lắm rồi bây giờ chồng một nơi, con một nơi. À, còn chuyện thằng con con Diễm nữa. Em mới nhận được thư con Quỳnh Như. Hiện Quỳnh Như đem thằng Thuận con con Diễm về nuôi. Nó viết cái gì mù mờ em không hiểu gì cả. Em có đem thư con Như cho anh đây.

Ngữ lo lắng đến lịm người, ngồi chờ vợ đi lục xắc lấy thư. Quỳnh Trang biết chuyện bí mật rồi sao? Nam kể cho Quỳnh Trang nghe hay chính lá thư này nói hết mọi sự. Ngữ nhớ có căn dặn em là nên giấu kín những gì Diễm tâm sự trong những ngày tuyệt vọng. Nam biết thế nên không hề mở miệng nói với ai, giữ lời hứa với anh. Ngữ rất nóng ruột nhưng vẫn làm ra vẻ nhẩn nha, chậm rãi dở lá thư Quỳnh Như ra đọc.

Quỳnh Như viết cho chị:

San Francisco ngày...
Những lá thư chị gửi em mấy tháng gần đây "hình như"' em đã nhận đủ. Để em kể xem có phải em đã nhận được tất cả số thư chị gửi hai năm nay không; một lá tháng 12 năm 1976, một lá tháng 3 năm 1977, một lá tháng 5 năm 1977, lá cuối cùng chị viết hồi tháng 10. Chị nói quanh co nhưng em cũng đoán được tình hình bên nhà ra sao. Nhiều hôm cuối tuần đem thư chị và thư thầy me ra đọc, em buồn đến lịm người rã rời, không còn thiết gì nữa. Dale trách em không còn ngó ngàng tha thiết gì tới anh ấy hết. Em khóc, bảo anh ấy là người ngoài, nên sau "cơn mê Việt Nam" một thời gian dần dần tỉnh lại, bắt đầu sống như một người Mỹ bình thường. (Anh ấy chỉ còn chăm lo làm ăn, văn phòng địa ốc của Dale hiện nay đứng vào hàng nhất nhì tại Berkeley). Còn em, một hơi thở của em đã là Việt Nam, dù em sống ở đâu lúc nào trái tim em cũng đập theo nhịp vui buồn, hân hoan hay tủi nhục của quê hương. Làm sao được! Em không biết Dale còn chịu đựng được em cho tới bao giờ. So với những người Mỹ bình thường ở đây, sức chịu đựng của Dale như vậy là quá mức rồi. Nhiều bà bạn của Dale cứ thắc mắc tại sao vợ chồng em cứ tiếp tục đời sống vợ chồng quái dị như vậy. Thú thực đôi lúc em cũng lo mất Dale. Nhưng biết làm sao hơn, hở chị?
Cái khó cho em với Dale là hai vợ chồng không thể có con với nhau. Em giấu không cho thầy me và chị biết tin buồn này suốt hai năm nay, bây giờ em mới nói. Mấy năm đầu, hai đứa bàn tính với nhau là phải giữ gìn để khỏi có con sớm. Bên này có con nhỏ là cả một gánh nặng, không đơn giản như bên mình. Hai đứa giữ đúng thỏa hiệp, em không mang thai và cứ nghĩ là do giữ gìn cẩn thận mới được kết quả đó. Đến lúc vợ chồng em quyết định có con, thì chờ mãi không thấy gì. Mỗi lần em chậm kinh nguyệt vài ngày, Dale hí hửng đến tội! Hí hửng để rồi thất vọng. Chờ mãi đâm nghi, em và Dale đi hỏi bác sĩ. Họ bảo theo những từ ngữ y khoa gì gì đó em không hiểu, cả em lẫn Dale đều không có gì bất thường. Nhưng do máu huyết của em và của

Dale không hợp nhau (họ giải thích rành rẽ khoa học hơn chứ không phải như em viết đâu) nên, không bao giờ em và Dale có con với nhau được. Dale lấy bà vợ khác, em lấy chồng khác, thì may ra. Dale thấy em khóc có thể là không bao giờ vì chuyện con cái mà xa em. Dale nói thêm: "Trừ trường họp chính Như đổi ý". Đấy, tình cảnh gia đình của em như vậy. Chị đừng nói lại với me làm gì. Me chỉ thêm lo.

Em và Dale đã nạp đơn ở tòa án để xin nhận một đứa con nuôi. Một đứa con nuôi Việt Nam chứ không phải Mỹ đâu. Chị biết con của ai không? Con của Diễm đấy! Ông Ngọc anh Diễm vừa lấy được giấy phép hành nghề tại tiểu bang California, mới mở văn phòng khám bệnh tại khu phố Tàu San Francisco. Em đến nhà họ thăm mới biết lâu nay ông Mân không ngó ngàng gì tới thằng bé cả, giao khoán cho vợ chồng Ngọc lo. Em có hỏi ông Ngọc vì sao cha thằng Thuận không nuôi con mà lại giao cho cậu. Ngọc bảo thế này, chị có tin được không? Ngọc bảo ông Mân nói thằng bé không phải là con ông ấy, ông ấy không có trách nhiệm gì cả. Chị thấy tình người đã bạc chưa. Con Diễm lấy ông Mân là cả một lầm lẫn lớn. Thật là con người chẳng ra gì. Diễm rủi kẹt lại, dù lão cặp với người khác nhưng nếu còn chút lương tâm cũng phải lo cho đứa con, đằng này lại nghe lời con vợ mới hạ nhục Diễm để phủi trách nhiệm. Thằng bé dễ thương lắm, em trông nó vô tư cười đùa mà bất nhẫn, chỉ sợ tới tuổi khôn lớn nó biết cha nó bạc như thế nó sẽ đau khổ đến mức nào. Em và Dale đi lại thăm nom vợ chồng Ngọc ít lâu lại biết thêm một điều đáng buồn hơn: là bà vợ Ngọc cũng không muốn nuôi cháu. Em bàn với Dale, hai vợ chồng đồng ý lập thủ tục để xin nhận thằng Thuận làm con nuôi. Khi nào Diễm qua được đây, vợ chồng em sẽ giao thằng bé lại cho Diễm. Chị có gặp Diễm thì nói với nó như thế. Em nhớ những đêm hai chị em nằm tâm sự trước ngày Diễm đi lấy chồng, thấy thương nó quá. Chị nói với Diễm là em sẽ chăm sóc thằng Thuận như là chính Diễm lo cho con. Còn lão Mân thì hãy coi như chết đi, đừng thèm nghĩ tới nữa. Chị nói Diễm viết thư cho em, sau đó em sẽ giải thích cặn kẽ cho Diễm biết các thủ tục pháp lý bên này.

Việc cuối cùng em muốn báo cho thầy me và chị biết, là em đã liên lạc được với chị bạn bên Paris để nhờ chị ấy mua thuốc Tây gửi về cho thầy me và chị. Chị bạn vừa bảo cho em tin mừng là hãng Hàng không Air France đã bắt đầu nhận chở quà của người Việt gửi về cho thân nhân tại Việt Nam. Chắc chắn thời gian đầu có nhiều trục trặc, họ phải chờ đủ hàng mới chở một chuyến nên có lẽ vài ba tháng nữa chị mới nhận được giấy báo lãnh hàng. Khi nhận thuốc xong, chị đi bán được bao nhiêu cho em biết để em xem gửi những gì có lợi. Em không muốn lấy tiền của Dale vì gần đây bà cụ đâm khó tính, sắc mắc dò xét em từng chút, lương em làm không nhiều, nhưng chị đừng áy náy, em đủ sức dành dụm tiền hàng tháng để giúp đỡ gia đình. Đọc những lời bóng gió xa xôi của chị, em hiểu, và xót xa không ngủ được. Niềm vui bây giờ của em là cố làm thêm nhiều giờ phụ trội lấy tiền giúp đỡ gia đình. Ít ra nhờ vậy đời em còn có ích..."

Ngữ hoàn hồn vì lá thư không có gì nguy hiểm. Quỳnh Trang chờ chồng đọc xong, hỏi liền:

- Anh nghĩ sao? Theo anh thì ông Mân nói thật hay nói dối?

Ngữ cố trấn tĩnh đáp:

- Dĩ nhiên là nói dối. Tính thằng đó, em còn lạ gì?

Quỳnh Trang nói:

- Biết đâu ông Mân nói thật. Tính con Diễm lẳng lơ, em còn lạ gì. Em không quên được hôm đám cưới tụi mình, nó còn dám cười cợt ỏn ẻn với anh ngay trước mặt em.

Ngữ nói át đi.

- Thôi, chuyện nhà thiên hạ quan tâm làm gì. Ba giờ sáng rồi, em rán ngủ được một lúc lấy sức mai còn về. À đưa cái truyện ngắn "Vòng hoa..." liền bây giờ cho anh, mai sợ em quên.

CHƯƠNG 177

Được gia đình thăm nuôi, tuy đỡ đói khổ hơn trước nhưng những người tù cải tạo quanh Ngữ bị xuống tinh thần thấy rõ. Bị cách biệt với thế giới bên ngoài, họ chỉ có một công việc là rán nín thở qua sông. Một hy vọng là ngày được phóng thích. Gặp thân nhân, họ biết thêm rằng bên ngoài cái nhà tù này vẫn là nhà tù, đôi khi cái nhà tù không có hàng rào kẽm gai ấy còn khắc nghiệt hơn nhà tù đang giam giữ họ. Ngày về đã xa tắp mù khơi, trong khi họ biết chắc ngày mơ ước ấy sẽ có những điều não lòng. Một số tù cải tạo tìm cách vượt thoát, người thoát nạn may mắn không biết trôi về đâu, sống chui sống nhủi qua ngày ở xó xỉnh nào, người bị bắt lại chịu những hằn học cực hình của quản giáo. Những kẻ bằng lòng chịu đựng một cách bình thường cũng bị vạ lây. Sau mỗi lần có người trốn trại, mấy nghìn người tù phải nghe những lời chửi mắng ra rả suốt tuần lễ, việc lao động bị hạn chế, không khí nghi kỵ trong anh em gia tăng.

Đầu năm 1978 ở lán của Ngữ có một người treo cổ tự vận chết chỉ hai ngày sau khi được gia đình thăm nuôi. Cái chết của đại úy Linh thật bất ngờ. Ông thuộc ngành Quân cụ, gia đình khá giả và có được gửi đi Mỹ du học một năm về kỹ thuật bảo trì và sửa chữa chiến xa. Vốn tính ưa hoạt động và quảng giao, ông được cả lán thương mến, và tự nhiên trở thành người đại diện cho cả lán để liên lạc tiếp xúc với Ban Quản giáo. Ông Linh hy vọng mình thuộc vào một binh chủng chuyên môn kỹ thuật, chưa hề phải tự tay bóp cò bắn phát súng nào, nên phải được về sớm. Hy vọng nhiều quá nên chờ càng lâu ông càng xuống tinh thần. Qua năm 1978, ông trầm lặng ít nói hơn. Sau kỳ thăm nuôi đợt đầu năm 1978, bạn bè ngạc nhiên không thấy người vợ trẻ đẹp của

ông Linh lên thăm chồng, chỉ thấy bà mẹ già và đứa em gái đi theo xách giỏ quà cho mẹ. Không ai dám hỏi ông Linh về chuyện khác thường. Người ta xì xầm với nhau là vợ ông Linh đã dẫn con đi vượt biên theo một người Tàu ở Chợ lớn. Những tin đồn loại đó nhiều lắm, mỗi khi không thấy vợ lên thăm chồng là tức khắc bạn bè đồn đãi ông bạn xấu số đã bị vợ bỏ rơi, ôm cầm sang thuyền khác. Vì vậy ai cũng bán tín bán nghi. Cả lán lặng lẽ quan sát theo dõi ông Linh. Ngược lại với tin đồn, ông Linh vẫn sinh hoạt ăn ngủ bình thường. Có thể nói ông còn linh hoạt hơn cả trước ngày thăm nuôi nữa. Chỉ sau khi ông tự tử những người nằm gần chỗ ông mới nhớ là ông hay bàn về cái chết, nhất là những vụ tự tử. Ngữ nhớ hôm đó có kể cho đại úy Linh nghe cái chết "nghiêm chỉnh" của viên trung tá Cảnh sát trước Quốc hội. Ông Linh trầm ngâm suy nghĩ, công nhận cái chết đó có hùng khí nhưng vẫn chưa đạt được mức chót vót của nghệ thuật chết. Ông chê cách ngậm nòng súng lấy ngón chân đạp cò của văn hào Mỹ Hemingway là yếu. Ông cũng chê cách đứng lên chồng sách đưa đầu vào thòng lọng rồi đạp ngã chồng sách tự tử của Tam Ích là quá sách vở. Chết là hết, còn bày trò nhắn nhủ gửi gắm sứ điệp cho hậu thế làm chi! Ông bảo cả Hemingway lẫn Tam Ích còn yếu đuối sợ sệt, phải tự đặt mình trước sự đã rồi. Cả sinh mệnh của họ phải gửi gắm vào một cái tích tắc, vì chính họ không dám tự tin. Họ có thể đổi ý sau cái tích tắc định mệnh ấy. Đạp vào cò súng hay đu người đẩy ngã chồng sách, ông Linh nói chỉ cần tí xíu can đảm trong cái tích tắc. Ai nghe cũng cho ông Linh chờ hoài không được thả đâm ra lẩm cẩm.

Ông chết rồi mọi người mới biết ông đang lựa chọn một cách chết đạt mức cao của nghệ thuật chết. Ông vẫn chọn cách thắt cổ như Tam Ích. Ông lén xé quần đùi bện thành dây thòng lọng. Mái lán thấp, mặt sau giáp liền với một khóm cây dại khá cao nên cũng kín đáo. Ông Linh phải tự tử ở ngoài lán nên cột dây thòng lọng vào kèo nứa, thì nút thòng lọng chỉ thấp tới ngực là cùng. Thế mà ông vẫn tự tử được. Muốn chết, ông phải dùng sức mạnh của ý chí để co hai chân lên. Và sức mạnh ấy ở chỗ ranh giới sống chết, phải được vận dụng tối đa để thắng được phản xạ tự nhiên của bản năng sinh tồn.

Sau khi chôn cất xác ông Linh, cả trại nặng trĩu như nhà mồ. Không khí chung thê lương u ám, tuy bầu trời quang đãng, nắng vàng reo vui trên những khóm lá nõn. Ban giám thị tập trung cả trại lên lớp cả buổi, y như những lần có người trốn trại. Viên trung tá giám đốc kết tội ông Linh "hèn nhát tìm cái chết để trốn học tập cải tạo". Nghe đến đó, bất giác cả trại cười ồ. Rừng đêm dội tiếng cười ra xa, khung cảnh vừa bi tráng vừa khôi hài.

***

Cùng lúc đó, Ban Quản giáo chính thức cho tù cải tạo biết rằng những người "học tập tốt, lao động tốt" chỉ được tha về khi nào gia đình đã tìm được chỗ thích hợp để tù cải tạo về đó lao động sản xuất, không ở thành phố "ăn bám gia đình, làm rối loạn trị an". Người nào được chính quyền địa phương nhận cho về lao động sản xuất trước thì được "ưu tiên khoan hồng" cho về trước. Ai nấy lo viết thư về cho thân nhân. Ngữ viết thư cho vợ, bảo làm sao tìm cho mình một khu rẫy ở vùng Xuân lộc hay Long khánh và xin chứng nhận hứa cho cư trú của Ủy ban Nhân dân địa phương gửi lên ngay.

Trong lúc đó Ngữ thử đánh liều một ván bài chót. Truyện ngắn "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ" Quỳnh Trang mang lên, Ngữ giữ suốt hai tháng không muốn đem nộp cho cán bộ quản giáo. Đọc lại cái truyện một thời chàng rất thích, mà bạn bè cũng xôn xao bàn tán, Ngữ thấy rõ những khuyết điểm của mình về kỹ thuật, những non nớt của mình về nội dung. Ngữ thấy hồi đó mình hết sức ngây thơ, cứ nghĩ rằng tệ đoan tham nhũng là trở lực duy nhất trong một xã hội lành mạnh, nhân ái. Gần một tháng sống dưới chế độ mới trước khi trình diện học tập cải tạo, Ngữ khám phá ra rằng những tệ đoan ấy có cơ trầm trọng hơn cả dưới chế độ cũ. Ngữ rút ra kết luận có lẽ hợp lý hơn: Tham nhũng là phó sản của quyền lực. Hễ quyền lực càng không bị hạn chế và kiểm soát chặt chẽ bao nhiêu thì tham nhũng càng bành trướng bấy nhiêu. Mà quyền lực dưới chế độ mới lại được phân phát một cách bừa bãi, như một cách thưởng công thay thế cho những phần thưởng vật chất cụ thể Nhà nước không có được. Người nào cũng có ảo tưởng Đảng và Nhà nước giao cho một trách nhiệm thiêng liêng và có quyền sinh sát đối với kẻ khác. Họ nhai bo bo rưới nước tương nhưng thỏa mãn vì được ra oai, được khiếp sợ, được ghé vai đẩy bánh xe tiến hóa của nhân loại, được làm lịch sử!

Nhưng không có cái dại nào giống cái dại nào. Trong một phút thiếu suy nghĩ, Ngữ đem cái truyện ngắn ra khoe với cán bộ quản giáo. Tay cán bộ đem nộp lên cấp trên. Ngay hôm sau Ngữ bị gọi lên "làm việc".

Viên thiếu tá chính ủy tiếp Ngữ một cách nhã nhặn, lễ phép một cách khác thường. Ông đích thân pha trà mời Ngữ uống, rút bao thuốc lá Tam Đảo ra mời Ngữ hút. Trên bàn đã đặt xấp hồ sơ dày cộm của Ngữ từ trại Long giao chuyển giao từ lâu lên trại mới. Viên chính ủy tỏ ra thông thạo về văn chương, đọc sách nhiều, nhất là loại sách lý luận văn học. Ông cũng nắm được những nét chính của sinh hoạt văn chương Miền Nam, dĩ nhiên là với những suy diễn rất đúng bài bản. Ề à nói chuyện phiếm cả giờ đồng hồ viên thiếu tá mới đề cập tới truyện ngắn "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ". Ông hỏi Ngữ viết truyện ngắn ấy lúc nào, và hồi đó đang làm gì, nghe tới đâu ghi chép tới đó. Ngữ kể sơ lược hoàn cảnh sáng tác của mình, nhưng cố ý nói rõ thêm những hậu quả

mình hứng chịu sau khi truyện ngắn ấy được phổ biến ra, nhất là bản báo cáo mật của An ninh Quân đội.

Viên thiếu tá lắng nghe Ngữ trình bày, cuối cùng nói:

- Theo lẽ thông thường, ngoài Bắc chúng tôi không bao giờ một người lính được phép viết như thế này. Chỉ mới nghĩ rồi nói ra lời đã là một cái tội, đừng nói tới chuyện viết thành truyện rồi in ra phổ biến linh tinh. Người viết phải bị biện pháp kỷ luật, cơ quan nào in ra cũng phải chịu liên lụy. Văn nghệ là lưỡi gươm bén của Cách mạng, không thể đùa được. Đế quốc Mỹ sừng sỏ với một guồng máy kềm kẹp tinh vi cũng không phải là loại ấm ớ, để cho lính ngụy các anh muốn làm gì thì làm. Làm cái gì chúng nó cũng quy hoạch trước, phương án thực hiện năm năm, mười năm. Anh viết như vậy mà chúng nó để yên thì lạ quá. Không tin được!

Ngữ trả lời rằng người lính quân đội cũ chỉ có phận sự đối với các công việc thuộc về quân sự, viết lách là quyền tự do riêng của cá nhân. An ninh Quân đội có thể nghi ngờ Ngữ, đặc biệt theo dõi, nhưng họ không có quyền vịn vào truyện ngắn ấy để áp dụng biện pháp kỷ luật với Ngữ. Nhiều nhà văn nhà báo Miền Nam tuy ở trong quân đội nhưng vẫn được viết tự do theo ý mình.

Viên thiếu tá lắc đầu không tin. Ông nói:

- Hoặc chúng nó có âm mưu mà anh không biết. Hoặc anh biết nhưng chưa thành thật khai báo. Thôi anh về nghĩ lại đi, lúc nào cần thì cho tôi biết để chúng ta hợp tác nhau làm việc. Tôi ghi chép những gì anh nói được hai trang giấy đây, nhưng chắc chắn là không đầy đủ. Tôi đã liên hệ với đồng chí Sáng cho anh được nghỉ lao động hai ngày để anh viết lại những gì anh đã nói với tôi, và những gì anh chưa kịp nói. Chúc anh học tập tốt để chóng về với chị Quỳnh Trang. Cái tên hay nhỉ! Tôi cũng có một cháu gái tên lót chữ Quỳnh. Quỳnh Lưu. Quê vợ tôi đấy.

CHƯƠNG 178

Ngữ được "tạm tha" vào tháng 9 năm 1978.

Sau mấy tháng tinh thần căng thẳng vì truyện ngắn "Vòng hoa...", Ngữ như một người leo núi kiệt lực lúc leo đến chóp núi rồi thì nằm vật xuống thở dốc, thân thể rã rời, không còn được hưởng cái khoái cảm thành công nữa. Tự do, ôi hai tiếng lâu nay Ngữ khao khát ước mơ, cuối cùng đã không thần kỳ huyễn diệu như Ngữ tưởng. Nó cũng hiu quạnh xác xơ y như cái ga xép nhỏ nằm giữa rừng bên ngoài trại cải tạo mà thôi.

Về tới nhà, chàng thêm bỡ ngỡ thất vọng. Hóa ra lâu nay qua thư từ và những lần thăm nuôi gặp nhau, Quỳnh Trang giấu không cho Ngữ biết gia đình đã sa sút. Lá thư nào Quỳnh Trang cũng

bảo "nhà vẫn bình thường". Lần thăm nuôi nào nàng cũng mặc bộ quần áo tươm tất nhất, không vải hoa may kiểu sặc sỡ nhưng mầu sậm dung dị, ủi phẳng, quần tây có nếp. Nét mặt Quỳnh Trang lúc nào cũng tươi cười, và nếu Ngữ có hỏi về chuyện đi đường nhọc nhằn, nàng trả lời bằng cái giọng châm biếm nhẹ nhàng, xem như đó là cái thú mạo hiểm của một cuộc cắm trại. Những món ăn liền nàng tiếp tế cho Ngữ đều thuộc loại sang. Rõ ràng tuy có đổi đời, nếp sống gia đình vẫn được như cũ. Ngữ yên tâm, thầm hãnh diện khi so với các món thăm nuôi nghèo nàn gồm lơ thơ một nải chuối, hũ dưa, gói đường tảng, lon muối mè của các bạn.

Bước chân về hiệu trà Ngữ nhận ra ngay những điều bất thường. Việc buôn bán trà đã dẹp từ lâu mà Ngữ không biết. Ông Thanh Tuyến mặc cái áo sơ mi cũ bỏ ngoài quần ngồi bó gối buồn hiu trước vài gói trà làm mẫu, thêm tấm bảng bằng cỡ cuốn vở học trò nguệch ngoạc mấy dòng rao "Ở ĐÂY NHẬN ƯỚP VÀ RANG THUÊ CÀ PHÊ". Gói trà vuông vức có in tên hiệu trà dưới Chợ lớn trông rất bắt mắt, sau này Ngữ mới biết để đề phòng Công an tịch thu, bà Thanh Tuyến không cho trà vào ba gói quảng cáo chiêu hàng, mà độn đầy toàn giấy báo xé nhỏ. Còn tấm bảng rao xay thuê cà phê chỉ là một cách ngụy trang. Nếu lỡ ông Thanh Tuyến bị bắt quả tang giao gói cà phê cho khách hàng, thì với tấm bảng quảng cáo đó, ông có thể nói với Công an rằng ông không buôn bán trái phép, chỉ "lao động vinh quang" bằng nghề rang xay thuê cà phê hột khách hàng đem tới mà thôi.

Khung cảnh bên trong nhà bề bộn luộm thuộm hơn trước nhiều. Các tủ hàng ngăn kệ bày trà, cà phê đã dẹp hết, căn phòng trước trống trơn, hộp giấy cũ, báo cũ rải rác đây đó không ai buồn dọn dẹp. Quỳnh Trang mới bị tịch thu và phạt vạ ba mươi ký cà phê nàng nhờ tài xế xe be giấu vào những súc gỗ chở từ Bảo lộc về xưởng cưa, vốn liếng mất hết nên nằm ủ rũ không thiết ăn uống gì. Thằng Bình ăn mặc dơ dáy, khỏi bị ai canh chừng mặc sức chạy nhông ngoài phố, học được khá nhiều những câu chửi thề của dân Ngã Bảy.

Xuống Thị nghè thăm mẹ và các em, Ngữ càng buồn hơn.

Vợ chồng Quế đã dọn ra ở riêng nên khi Ngữ xuống, trong nhà chỉ có Lãng. Ngữ ngơ ngác không nhận ra được thằng em trai sau hơn ba năm xa cách. Lãng ốm gầy như người nghiện hút, tóc cắt ngắn lởm chởm như bị ai lấy kéo xén một cách cẩu thả, hai cánh tay đen ốm và đầy ghẻ. Lãng mở cửa cho anh mà bàn tay kia cứ gãi loạn lên hông trái. Ngữ hỏi:

- Má đâu? Em bị bệnh hồi nào mà ốm o vậy?

Đến lúc đó Ngữ mới thấy lại đúng thằng em hồi trước. Lãng cười phô cả hai hàm răng đã rụng mất hai cái răng cửa, nói lớn:

- Bệnh thời đại mà anh. Bác Hồ ở tù cũng nhờ gãi ghẻ mà thành người "đời đời bất diệt" đấy. Anh đi qua cầu Thị nghè không thấy má à?

- Má vẫn bán xăng sao?

- Không bán xăng lấy gì sống! Một tháng em về đây bị đau lên đau xuống sặt sừ, không làm gì giúp cho má được. Em kiếm tiền được thì dứt khoát không để cho má khổ nữa. Chừng nửa tháng nữa thôi. Tụi ghẻ bắt đầu chịu thua thuốc rồi. Anh thấy không? Hai cánh tay em hồi mới về ghẻ chi chít liền không thấy da. Nay nhiều chỗ đã bắt đầu đóng vảy.

Ngữ dắt xe vào trong cửa, Lãng khóa cổng lại rồi nhắc anh:

- Sao anh không khóa xe đạp lại?

Ngữ ngạc nhiên hỏi:

- Lãng đã khóa cổng rồi, cần gì khóa xe?

- Không được đâu anh ơi! Khóa lại đi cho yên tâm. Mấy ổng nói "ra ngõ là gặp anh hùng". Dóc tổ! Phải sửa lại là bây giờ "ra ngõ là gặp trộm cắp".

Ngữ thấy em lo thái quá, nhưng cũng khóa xe cẩn thận đúng như lời Quỳnh Trang đã dặn dò. Thấy em cứ tiếp tục gãi, Ngữ hỏi:

- Em đi học ở đâu nước độc hay sao mà ghẻ lắm thế?

- Anh hỏi gì?

- Anh hỏi em đi học ở đâu?

Lãng ngớ ra, không hiểu anh nói gì.

Ngữ giải thích:

- Chị Trang nói với anh là em được cử đi học trường cải tạo công nông nghiệp Duyên hải.

Lãng chợt hiểu, cười rũ một lúc, cười đến chảy nước mắt. Lãng cố nhịn cười, bảo anh:

- Anh học tập như thế mà tụi nó tha tào cho anh về thì cũng lạ. Trường cải tạo công nông nghiệp! Anh có biết cái trường quỷ quái đó thực ra là cái gì không? Đó là trại khổ sai. Tụi nó ruồng bắt dân ma túy, trộm cắp bụi đời, cả dân chợ trời như em nữa cũng bắt tuốt, đầy cả lũ xuống Rừng Sát bỏ

đói khát cho muỗi cắn chết thôi. Chết đứa nào tụi nó mừng đứa nấy. Chết thì khiêng xác vùi xuống sình là xong, gia đình có hỏi thì bảo chết rồi, khỏe re. Em còn giữ được bộ xương với cái bao da ghẻ này về là phước đức lắm.

Ngữ nhìn Lãng vừa hăng hái nói vừa quơ tay, công nhận thằng em út sáng mắt hơn mình nhiều. Ngữ vẫn còn quá tin vào các chữ nghĩa nghiêm trang hoa hòe. Lãng không đọc sách, không mê chữ, nên cái nhìn của Lãng nhìn thẳng vào sự thực. Lãng đã nguôi giận, hỏi anh:

- Em nghe chị Trang nói chị đã mua đất cho anh ở Bảo chánh rồi phải không?

- Phải. Anh về nghỉ ít lâu rồi xuống dưới đó. Chị Trang nói vườn chuối tốt lắm. Họ trồng chuối thưa, nên giữa hai hàng chuối có thể trỉa bắp được. Anh làm rẫy trỉa bắp thạo lắm.

Lãng nói:

- Anh xuống dưới đó tìm cách rủ mấy thằng Xã đội đi nhậu vài bữa. Tụi nó dân Nam ưa nhậu lắm. Làm thân với tụi nó rồi anh xin cho được cái giấy phép về Sài gòn thăm nhà hàng tuần. Nắm được cái giấy phép rồi, anh nhờ thằng Công an xã coi giùm vườn chuối, hoa lợi nó muốn làm gì thì làm, coi như cúng cô hồn cho tụi nó để về trên này mà sống. Em lăn lộn ngoài chợ trời hai năm, vô tù học thêm được kinh nghiệm mấy thằng bụi đời khác, em thạo "tụi nó" hơn anh. Anh đừng tính chuyện trồng bắp gây vườn chi cho mất công.

Ngữ nhăn mặt nói:

- Mày thích sống bạt mạng ngoài chợ trời nên nghĩ vậy. Sống như mày thì trước sau cũng vô tù trở lại.

Lãng không giận, chỉ mỉm cười gật gù nói với anh:

- Để rồi anh coi. Không lâu đâu! Vài tháng sau anh sẽ thấy em có lý hay anh có lý.

***

Ngữ thay em xách cơm ra cầu Thị nghè cho mẹ. Lãng bảo anh ăn cơm với mình rồi hãy mang cơm ra cho bà Văn, nhưng Ngữ chợt nảy ra ý ra cầu ngồi ăn chung bữa cơm đoàn tụ với mẹ, nói ý định ấy với em. Lãng nói:

- Thôi cũng được. Để em sớt thêm đồ ăn cho đủ.

Ngữ quan sát cách em nấu nướng và bới thức ăn ra mấy cái ngăn ga mên, cảm động nhận ra những thay đổi của em. Lãng chăm chút cẩn thận cho từng món ăn của mẹ. Chính tay Lãng ra chợ Thị nghè tìm mua cá bống về kho tiêu, món ăn Ngữ biết mẹ rất thích. Rau muống luộc vừa chín tới y như cách bà Văn thường dạy Nam và Quế cách luộc rau, kèm theo một chén nước mắm dầm nửa cái trứng vịt và pha thêm chút ớt bột. Lãng múc các thức ăn cho vào ba cái ngăn gà mên nhôm, ngăn dưới cũng đựng cơm đủ ăn cho hai người. Sau khi đặt ga mên vào cái giỏ nhựa, Lãng lấy tờ giấy sạch gói hai cái chén, hai cái muỗng và hai đôi đũa, tất cả được buộc kỹ bằng một sơi dây thun rồi cũng cho vào giỏ xách.

Ngữ khen:

- Em cẩn thận như một bà nội trợ. Em khác trước nhiều lắm.

Lãng chớp chớp mắt để giấu sung sướng đáp:

- Chị Quế đi rồi, em phải lo chứ. Má dạy mãi em mới làm được mấy món này đấy. Nhất là kho cá bống. Kho không khéo con cá cứ bã ra, nát vụn, không ngọt và cứng như thế này. Hôm nào anh định xuống Bảo chánh?

- Chắc độ một tuần nữa.

- Nếu cần em sẽ đi xuống đó với anh. Anh không quen môi miếng với "tụi nó" đâu.

Ngữ ầm ừ cho qua, xách giỏ cơm đạp xe ra cầu Thị nghè. Bà Văn thấy một người đàn ông đạp xe đạp đèo thêm một cái giỏ ghi đông rề xe ghé lại lề đường, vội chạy tới hỏi:

- Bán xăng phải không cậu? Xăng còn nguyên chất không?

Ngữ thấy mẹ đen điu hốc hác, rưng rưng xót thương không nói được lời nào. Bà Văn vẫn chưa nhận ra con, nói thêm:

- Tôi mua giá cao hơn những chỗ khác, xăng tốt mười lăm đồng một lít. Cậu không tin...

Vừa nói tới đó, bà Văn nhận được mặt con. Bà há hốc miệng mở lớn mắt để nhìn cho rõ, rồi lẩm bẩm:

- Con đó hở Ngữ? Phải Ngữ không con? Con được về hồi nào?

Bà Văn bật khóc. Ngữ lúng túng dựng xe đạp vào lề đường, tay run, lật bật mãi mới ghếch được pê đan vào lề xi măng để chạy tới ôm mẹ. Hai mẹ con ôm nhau khóc giữa trưa nắng.

Bà Văn thút thít nói:

- Con cũng còn khá, không đến nỗi thân tàn ma dại như thằng Lãng. Năm ngoái má muốn theo con Trang lên thăm con, sau nghe nói họ cho ở đêm, nên má thôi. Kỳ vừa rồi má lại bị đau.

Ngữ vội hỏi:

- Má có bị đau yếu gì không? Má ốm hơn trước nhiều.

- Má có đau yếu gì đâu, lâu lâu chỉ bị cảm nắng. Với lại chỗ dốc cầu này xe cộ đi lại nhiều, bụi bặm quá. Con đừng lo, má quen rồi.

Vừa lúc đó một chiếc Molotova bộ đội sơn màu rêu úa vừa qua khỏi cầu Thị nghè chạy chậm lại, sát vào lề đường rồi dừng lại ở chỗ bà Văn bày hai chai xăng độ ba mươi thước. Bà Văn mừng rỡ nói với con:

- Con xách giỏ cơm vào đi. Để má lại mua xăng bộ đội.

Ngữ nhìn mẹ một tay giữ lấy cái dãy tiền giắt ở lưng quần lãnh, một tay nắm vạt áo trước le te chạy về phía chiếc xe bộ đội. Chiếc Molotova không tắt máy. Một chú bộ đội nhảy xuống xe tới thì thầm với bà Văn. Bà Văn gật đầu, lôi cái dãy vải ra vội vã đếm tiền, vội vã dúi tiền vào tay bộ đội, lóng ngóng chờ đón can xăng chuyển từ xe xuống. Chiếc xe nhà binh rồ máy chạy về hướng Sài gòn. Bà Văn dáo dác nhìn quanh, rồi cúi xuống ôm cái can xăng chạy về chỗ Ngữ. Ngữ thấy cảnh mẹ rán sức tha can xăng nặng vội vã tìm chỗ giấu vì sợ Công an tuần cảnh, không chịu đựng nổi nữa, vội chạy nhanh tới giúp mẹ nhấc bổng can xăng lên tay. Bà Văn vẫn nhìn xuôi nhìn ngược, miệng giục con:

- Con đem giấu sau cái tường đổ kia cho má. Nhanh lên. Giờ này tụi Công an hay đi rình bắt xăng lậu lắm. Tụi nó kiếm tiền đi ăn trưa.

Ngữ ôm can xăng chạy trước, bà Văn bén gót theo sau chỉ đường. Giấu kín can xăng vừa mua được dưới đống rác hôi hám xong, bà Văn yên lòng, bà cười thật tươi, khoe với con:

- Má mua rẻ được tới ba mươi đồng. Mấy thằng bộ đội bán xăng lậu không dám đứng lâu kỳ kèo, trả rẻ tụi nó cũng bán.

Ngữ nói:

- Con đem cơm ra để con ăn với má luôn.

Bà Văn cười vui, nhưng vẫn trách:

- Sao con không ăn ở nhà với thằng Lãng. Ra chi đây cho nắng nôi, bụi bặm.

Hai mẹ con bày đồ ăn ra chiếc chiếu rách bà Văn vẫn ngồi để chờ bán xăng, từ chỗ trải chiếu tới chỗ đặt hai chiếc chai đựng nước trà giả xăng cách nhau cả hai mươi thước. Bà Văn giải thích cho con hiểu:

- Ban đầu má thiệt thà, bày nguyên cả hai chai xăng trên lề đường. Sau tụi Công an cứ xách xe đi tịch thu hoài, má mới nghĩ tới nước trà. Tụi nó xách nhầm nước trà về, tức lắm, má kể cho thằng Lãng nghe, nó cười quá.

Ngữ nói:

- Má! Tụi con sẽ rán kiếm tiền để má ở nhà khỏi đi bán xăng nữa. Thấy má khổ, con xốn xang. Con đã nói chuyện với thằng Lãng...

Bà Văn gạt đi:

- Khổ gì! Má có sức má mới làm. Con đừng lo cho má. Con xới cơm ra đi. Thằng Lãng đã biết kho cá bống rồi đấy.

Hai mẹ con ăn "bữa tiệc đoàn tụ" bên lề đường, giữa trưa nắng bụi bặm. Thấy mẹ nhóp nhép trệu trạo nhai miếng cơm, bụi đen pha với mồ hôi đóng vào các nếp nhăn trên trán trên má, mái tóc thưa và bạc phất phơ theo gió, Ngữ nghẹn không nuốt nổi miếng cơm trong miệng.

***

Biết gia đình ông bà Bỗng đã dọn nhà qua xóm Chùa, nên sau khi từ biệt mẹ, tiện đường Ngữ rẽ lên Đa kao. Ngữ hy vọng vu vơ là biết đâu chính Diễm ra mở khóa cổng để dẫn chàng vào căn nhà đầy kỷ niệm ấy. Ngữ dự định nếu gặp Diễm, câu đầu tiên chàng sẽ xin lỗi Diễm, giải thích vì sao buổi chiều cuối cùng trước hôm đi trình diện học tập chàng đã tới trễ. Chắc chắn Diễm sẽ cười xòa bó qua. Chuyện cũ đã ba năm, giận dỗi cho mấy rồi cũng theo thời gian mà nhạt phai, huống hồ chính Diễm đã tự động gửi quà Tết cho chàng.

Cổng trước không khóa. Căn nhà núp dưới bóng cây hình như cũng chưa sửa sang gì như Diễm nói. Cửa trước cũng mở rộng. Từ bên trong, có tiếng hai người đàn ông đang nói chuyện, cả hai đều giọng Huế.

Ngữ nhận ra tiếng Ngô, lòng rộn rã mừng, tuy cũng hơi thất vọng vì không nghe giọng nói nhẹ và mơn trớn của Diễm.

Ngữ dựng xe vào gốc mít, gõ nhẹ vào tấm cửa gỗ ra hiệu rồi bước vào nhà. Ngô đang ngồi trên cái bàn gỗ thấp kê sát vào tường, trên bàn la liệt những đôi guốc gỗ chưa sơn. Ngồi đối diện với Ngô là một thanh niên trẻ tóc để hơi dài mặc quần áo bộ đội.

Ngô nhận ra Ngữ, reo lên:

- Người tù đã trở về rồi! Mày được tha hôm nào?

Thấy Ngữ e ngại nhìn người bộ đội lạ, Ngô hỏi:

- Mày không nhận ra Mười Chí à? Tao quên mất, mày đâu biết ai là Mười Chí với Mười Hướng. Tần đây! Tần hồi trước học Mỹ thuật Huế, nhớ không?

Ngữ nhớ ngay cậu họa sĩ trẻ một thời sống lang bạt và sau này nhảy núi đột ngột không ai hay. Tần đứng dậy bắt tay Ngữ, nói:

- Mừng anh được "tạm tha".

Ngữ cười, đáp:

- Vậy là Tần thông thuộc số phận tụi này quá rồi. Đúng là giấy phóng thích chỉ đề là "tạm tha". Lớ xớ bị tóm trở lại thì khỏi tha nữa.

Ngô nói:

- Mày biết như vậy là tốt. Gắng ngoan ngoãn đi con. Mày có vết rồi đấy, viết lách lung tung đã thành án, phải coi chừng.

Ngữ biết bạn nói đùa vì đã biết Ngô bỏ nhiệm sở về Sài gòn sống bất hợp pháp, quay sang hỏi Tần:

- Tần về đây có làm việc ở Mỹ thuật không?

Ngô đáp thay cho Mười Chí:

- Nó nắm quyền sinh sát mày đấy, mày biết không? Sách mày bị cấm là do nó đấy.

Tần cãi:

- Ngô cứ nói bậy anh Ngữ tưởng thật, oan cho tôi. Tôi sắp thôi việc ở chỗ đó rồi. Đang xuống đây làm học trò anh Ngô, vẽ guốc kiếm sống coi bộ khỏe hơn.

Ngô cười, từ đó ba người đều tránh không muốn nhắc tới những chuyện đau đầu. Đề tài chính là cái nghề đang thịnh hành thời bấy giờ: nghề dùng bút lửa vẽ guốc. Ngô hăng say nói với Ngữ:

- Nếu mày hết đường "binh", vá xe đạp trên lề đường bị Công an đuổi, ra chợ trời buôn nước bọt lưỡi không dẻo bị lừa, đạp cyclo không đủ sức, bán cà phê dỏm bị ế hàng bạn bè văn nghệ hay lại uống chịu rồi quên trả tiền, "chà đồ nhôm" bị cụt vốn hết còn thứ gì để gỡ đem ra chợ trời... đến lúc đó thì mày qua đây tao truyền nghề cho. Như Trương Vô Kỵ xông pha cho lắm cuối cùng cũng về vẽ lông mày cho Triệu Minh, mày cũng nên kết thúc cuộc đời bằng nghề vẽ guốc. Không không. Không cần có hoa tay đâu. Chỉ cần thuộc một số mẫu vẽ là được. Ai đặt làm guốc đặc biệt, tao với thằng Tần sẽ vẽ mẫu cho mày, mày lấy bút lửa đồ lại là được.

Tao cho rằng nghề vẽ guốc là sự kết hợp kỳ diệu của nghệ thuật và đời sống. Bỏ công vẽ một bức sơn dầu rồi làm gì? Mấy người xem đã hiểu? Mấy người đủ tiền mua? Bọn có tiền mua tranh về treo ở phòng khách, mình có tài hoa tới mấy cũng chỉ là cái giá cho tụi nó chưng sự giàu sang của tụi nó mà thôi. Không ích lợi gì. Không có tính quần chúng. Vẽ guốc là đem nghệ thuật phụng sự thiết thực cho đời sống của đa số quần chúng. Hơn thế nữa, người mang guốc hoa đều là những thiếu nữ trẻ đẹp, ngực nở, mông tròn, má hây hây, xứng đáng để tụi mình đem nghệ thuật lót đường cho họ đi, giữ gìn gót chân son của họ...

Tần cười, can Ngô:

- Thôi, ông ba hoa nhăng nhít chừng đó đủ rồi. Ông chọc giận mấy ông bạn trên hội Mỹ thuật bằng luận điệu đó thì được, chứ ba hoa với anh Ngữ làm chi. Ảnh mới về để cho ảnh nghỉ ngơi.

Ngữ nói:

- Mày làm đài phát thanh nên tao thấy mày ba hoa cũng nhuyễn hơn thời xưa nhiều. Ừ, biết đâu có ngày tao phải theo mày học nghề. Kiếm được khá không?

Tần cười:

- Anh hỏi vậy là tháo ngòi nổ của anh Ngô rồi đó.

Ngô cãi:

- Kiếm được ít vì mình giao thiệp dở, không tìm ra mối. Thiếu gì thằng vẽ xấu òm mà hàng đặt không làm kịp, phải thuê mình vẽ bớt.

Tần đứng dậy nói:

- Thôi, tôi phải về trước. Ít ra cũng phải tỏ ra là mình không xem thường thủ trưởng quá, trước giờ nghỉ làm phải có mặt ở cơ quan. Anh Ngữ ngồi chơi.

Tần về rồi, Ngữ mới nhìn quanh nhà hỏi:

- Hai bác đâu?

Ngô nói:

- Ông bà già ra Nha trang đón con Diễm.

Ngữ giật mình hỏi:

- Diễm bị tù thật à?

Ngô buồn rầu đáp:

- Mày đọc báo biết rồi còn gì. Tao đã can nhưng con Diễm nó ẩu quá. May tìm được chỗ nhờ nên chỉ bị một năm, chứ ban đầu tụi nó tính đưa con Diễm lên chánh phạm để nhẹ tội cho hai thằng thương nghiệp vật tư. Mới mà cũng mau. Nó mãn hạn tù cách đây hai hôm.

Tự nhiên Ngữ thấy ruột xót cồn cào, rồi nước dịch vị ở bao tử cứ trào lên miệng. Ngữ cố nhịn đau không được, nói nhanh với bạn:

- Tao đi cầu một chút.

Ngữ chạy vào nhà cầu súc miệng, một lúc sau cơn đau đã hạ. Nhìn vào gương, Ngữ nhớ những lần vào đây rửa mặt, đang quệt bọt cạo râu lên mặt thì Diễm hiện ra trên gương, hai tay ôm choàng lấy đôi vai Ngữ ngả đầu làm hề. Ngữ vuốt lại tóc, lấy bộ mặt tươi tỉnh bình thường trở ra phòng trước. Ngô nhìn Ngữ đăm đăm, rồi hỏi:

- Mày có xuống nhà này nhiều lần rồi phải không?

Ngữ ngạc nhiên hỏi lại:

- Sao mày hỏi vậy?

- Tao chưa kịp chỉ chỗ nhà cầu mày đã biết đường rồi.

Ngữ thấy mình hớ, đành nói:

- Có. Diễm có dẫn tao tới coi nhà này trước khi tao đi trình diện.

Ngô nhớ lại đôi dép Nhật và cái bàn chải đánh răng đàn ông, nhớ lời Diễm thố lộ hôm cùng ra Nha trang với anh, mắt cứ đăm đăm nhìn bạn, hồ nghi. Ngữ tránh nhìn trở lại, cầm đôi guốc đang vẽ dở hỏi Ngô:

- Vẽ một đôi guốc thế này họ trả bao nhiêu?

- Còn tùy hình vẽ đơn giản hay phức tạp. Loại thường vẽ hàng loạt thì hai đồng một đôi. Loại guốc đặt để cho bà con ở ngoại quốc đôi khi lấy được tới mười đồng.

- Vậy là thu nhập hàng tháng cũng bằng công nhân viên rồi còn gì.

- Nhưng công nhân viên được mua gạo rẻ. Lương bao nhiêu không phải là chính. Cái làm cho mình phải lụy vào Nhà nước là gạo. Trong này còn dễ, ngoài Bắc mất sổ gạo là coi như đi ăn mày. Độ rày dân Sài gòn đã bắt đầu thấm chuyện gạo. Mấy tỉnh lúa gạo quanh đây đặt trạm cấm không cho dân tự do chở gạo lên bán cho Sài gòn nữa, Sài gòn chới với. Tuần trước ba tao nổi hứng làm một chuyện khó tin, sau thấy không xuôi vì nhà ít người quá, nên thôi. Gia đình nào đông con thì làm như vậy được.

- Chuyện gì vậy?

- Chuyện gạo. Các tỉnh cấm chở gạo nhưng đâu có nghĩ tới chuyện cấm dân chở cơm. Giá một ký gạo ở Sài gòn cao gấp ba giá ở Long an. Ba tao đạp xe xuống Long an mua gạo nhờ nấu cơm, rồi chở cơm về Sài gòn. Tụi trạm kiểm soát thấy kỳ cục, nhưng không biết làm sao đành cho đi. Ba tao nói đã có nhiều ông già làm chuyện đó. Già rồi, không biết làm gì đỡ đần cho vợ con, rán đạp mấy chục cây số mua gạo nấu cơm đem về Sài gòn ăn, tiết kiệm mỗi ngày cũng được gần mười đồng bạc. Tao tính gần mười đồng, nếu gia đình trên mười miệng ăn. Nằm ở Sài gòn chắc gì đã kiếm được mười đồng.

Ngữ ngạc nhiên kêu lên:

- Chuyện kỳ cục nhất thế giới. Nhà nước ép dân đến bậc đó thì sống với ai.

Ngô không nói gì, chỉ ngồi thẫn thờ nhìn đôi guốc trước mặt. Ngữ hỏi:

- Bác trai không còn giúp việc cho phường à?

- Lại thêm chuyện đó nữa. Tụi nó đủ người muốn đẩy ông già ra từ lâu, nhưng chưa tìm được cớ. Tao còn ở Hà nội, ông già còn lấy tao ra làm cái mộc che. Tới hồi tao bỏ về, tụi phường nó biết. Tụi nó bắn tiếng là sẽ bắt tao vì sống không hộ khẩu, thuộc thành phần ăn bám xã hội. Tao phải nhờ Năm Được gọi điện thoại dọa tụi phường vài câu, tụi nó mới để tao yên. Cho tới lúc con Diễm bị bắt, thì hết thuốc chữa. May mà trước đó con Diễm đã xin chuyển hết hộ khẩu ông bà già qua bên này.

Ngô ngước nhìn bạn, có vẻ ngập ngừng, rồi nói:

- Mai mày rảnh, xuống đây chơi. Chắc mai con Diễm nó về.

CHƯƠNG 179

Trích nhật ký của Ngữ

Bảo chánh ngày...

...Như thế là đời sống ta tạm ổn định. Không biết ngày xưa Tô Đông Pha lúc bị đi đày có được như mình ngày nay không? Một túp lều tranh, cái giường bố, bàn gỗ và cái ghế đẩu, bếp ở góc nhà. Bao gạo hai mươi ký, soong cá kho mặn và hũ dưa chua. Nâng tấm liếp cửa sổ lên, ánh sáng màu xanh nõn lọc qua tàn lá chuối tràn vào phòng, trang giấy trắng tập nhật ký ta đang viết biến thành màu xanh nhạt. Gió lay tàn lá bên ngoài nên cái màu xanh huyền ảo ấy cũng lung linh biến đổi theo lúc đậm lúc nhạt. Chưa bao giờ ta thèm viết cho bằng lúc này. Ta không cô đơn tuy sống xa vợ con bạn bè. Bên cạnh ta có hai tập thơ chữ Hán của Nguyễn Du và Cao Bá Quát. Người xưa gần gũi với ta hơn người đời nay. Khi chọn sách mang theo "đất trích", ta chỉ chọn hai cuốn này. Ta đã chọn đúng.

...

Nhớ mãi đêm Quỳnh Trang khóc kể thực chuyện nhà. Hóa ra số tiền Trang dành dụm lâu nay, lớp góp cho me đóng thuế, lớp tiêu pha hàng ngày, cuối cùng không đủ để trả tiền mua rẫy. Phải mượn cả tiền bán hai thùng thuốc tây Quỳnh Như gửi về mới đủ. Ta long trọng hứa với Trang là chỉ cần tiếp tế gạo trong vòng sáu tháng đầu, sau đó ta tự túc được. Làm thân đàn ông mà không tự nuôi nổi mình thì có cái nhục nào bằng. Bắt đầu từ đây ta mới chính thức sống bằng chính mồ hôi của mình. Ta lạc quan. Ngày nào cũng có vài ba buồng chuối chín tới. Nếu bắt đầu cuốc vườn xới đất và rỉa bắp từ ngày mai, ba tháng sau đã có mùa bắp đầu. Khoảng đất cạnh lều dùng để

trồng rau muống hoặc gieo cải. So với những người khẩn hoang như Sơn Nam và Bình Nguyên Lộc viết lại, ta may mắn hơn nhiêu. Thương Trang vô cùng!

...

Gần bốn mươi năm sống trên đời, mãi tới bây giờ tai ta mới biết nghe. Tối hôm qua, lần đầu tiên ta nghe trọn được nhạc dế. Trời lạnh nhưng không có gió. Lá chuối chỉ xào xạc mơ hồ làm bè đệm cho hai chú dế tấu nhạc. Rõ ràng hai chú dế thay phiên nhau "hát" cho ta nghe chứ không phải là một. Khúc nhạc dạo đầu tiên hăm hở, khỏe khoắn, có lẽ màng cánh dế rung lên liên hồi giữa bóng đêm đã phát ra thứ âm nhạc rộn rã, mời gọi thiết tha, từng âm thanh ríu rít, nôn nao ngóng trông nhưng cũng đầy tự tin, nghĩ rằng thế nào cũng có hồi âm. Quả nhiên chú dế đầu tiên vừa lên tiếng thì đã có chú dế thứ hai đáp lại. Nhạc dế thanh hơn, khoan thai hơn, âm thanh trong vắt nhưng có cái gì mong manh. Hơi nhạc kéo dài lâu hơn, lúc gần chấm dứt nhạc dế như nhỏ dần, đến lúc chấm dứt ta vẫn còn cảm tưởng âm thanh vẫn còn đó, chỉ vì ở xa nên như một cánh én vụt bay lên cao, đã khuất vào tầng mây mênh mông nhưng không thể bảo không còn cánh én nữa. Cả đời ta chỉ nghe toàn tiếng ồn mà tưởng là nhạc. Không. Lúc tóc bắt đầu có sợi bạc ta mới hiểu thế nào là nhạc. Thật quá trễ, nhưng chưa muộn.

...

Chương trình làm việc hàng ngày của ta "lành mạnh" nhất từ xưa tới nay. Buổi sáng dậy lúc bảy giờ. Xếp chăn đẩy tấm liếp cửa ra ngoài lều hít thở không khí trong lành của buổi sớm. Ngọn núi xanh trước mặt còn ngây ngất trong sương. Sương còn đọng trên những tàu lá chuối. Đất đỏ thẫm màu và cả đất trời như cùng xôn xao chờ ông mặt trời tới. Bửa củi pha cà phê và nấu soong cơm ăn cho cả ngày. Nhấp từng ngụm cà phê, hút xong điếu thuốc vấn thì soong cơm cũng vừa chín. Cuốc đất vườn cả buổi sáng. Tuần lễ đầu chưa quen tối nằm thân thể mỏi nhừ, hai bả vai và xương sống nhức nhối, nhưng nay thì bắp thịt đã quen, cuốc đất cả ngày tối ngủ vẫn thảnh thơi. Buổi chiều vác rựa đi làm cỏ chuối, ra ga lang thang nhìn những chuyến tàu qua. Ta thấy tâm hồn ta biến đổi: ta không còn ao ước được leo lên tàu đi xa. Ta già rồi chăng? Không. Ta bằng lòng với cuộc sống này.

...

Đọc thơ chữ Hán của Nguyễn Du ta mới thấy lâu nay mình chỉ mới biết được một phần rất nhỏ thi tài của ông, và một phần nhỏ nhoi hơn nữa tâm sự của ông. Ta yêu thơ chữ Hán của Nguyễn Du còn hơn cả Đoạn Trường Tân Thanh, nhất là những bài thi hào làm trong suốt mười năm gió

bụi, từ 1786 đến 1795, và những bài làm dưới chân ngọn Hồng lĩnh (1796-1802) sưu tập lại thành "Thanh Hiên thi tập". Cả đêm ta đọc đi đọc lại bài Ký Mộng

Thệ thủy nhật dạ lưu
Du tử hành vị quy
Kinh niên bất tương kiến
Hà dĩ úy tương ti (tư)
Muồng trung phân minh kiến
Tầm ngã giang chi mi
Nhan sắc thị trù tích
Y sức đa sâm si
Thỉ ngôn khổ bệnh hoạn
Kế ngôn cửu biệt ly
Đái khấp bất chung ngữ
Phảng phất như cách duy
Bình sinh bất thức lộ
Mộng hồn hoàn thị phi?
Diệp sơn đa hổ trĩ
Lam thủy đa giao ly
Đại lộ hiểm thả ác
Nhược chất tương hà y?
Mộng lai cô đăng thanh
Mộng khứ hàn phong xuy
Mỹ nhân bất tương kiến
Nhu tình loạn như ti
Không ốc lậu tà nguyệt
Chiếu ngã đan thường y

Bài dịch của Phạm Khắc Khoan và Lê Thước:

Ghi lại giấc mộng
Dòng nước ngày đêm chảy
Người đi biệt vân mồng
Bao năm không gặp mặt
Lấy gì khuây nhớ nhung

Trong mộng rõ ràng thấy
Tim ta bên bến sông
Mặt mày vẫn như trước
Áo quần hơi lòng thòng
Trước nói chuyện đau ốm
Sau nói nỗi chờ mong
Nghẹn ngào không kể xiết
Phảng phất như cách mùng
Bình sinh không thuộc lối
Mơ mộng biết đúng không?
Núi Điệp nhiều hổ báo
Sông Lam nhiều thuồng luồng
Đường sá hiểm lại dữ
Chân yếu cậy ai cùng?
Mộng đến đèn trong sáng
Mộng tan gió lạnh lùng
Người đẹp không thấy nữa
Vò rối mớ tơ lòng
Trăng tà lọt nhà trống
Soi áo ta mỏng không!
Ta yêu biết bao nhiêu hai câu Nguyễn Du tóm tắt cả cuộc đời ta:

Bình sinh không thuộc lối
Mơ mộng biết đúng không?
Còn về thơ, chỉ cần hai câu năm chữ cuối cùng:

Không ốc lậu tà nguyệt
Chiếu ngã đan thường y
(Trăng tà lọt nhà trống
Soi áo ta mỏng không)
Nguyễn Du đã gói ghém biết bao nhiêu ý. Cần gì dài lời. Mỗi tiếng nói đơn sơ qua bàn tay thiên tài đều trở thành những hạt kim cương, từng mặt lấp lánh phản chiếu muôn ngàn màu sắc của vũ trụ rực rỡ.

...

Nào, đừng nên buồn vì cuộc sống kham khổ. Người xưa kham khổ hơn ta nhiều. Vừa nhai cơm vừa lật đọc Thanh Hiên thi tập, hồi chiều ta bắt gặp bài giữa trong ba bài Tạp Ngâm:

Tạp Ngâm II

Long vĩ giang đầu ốc nhất gian
U cư sầu cực hốt tri hoan
Đạt nhân tâm cảnh quang như nguyệt
Xử sĩ môn tiền thanh giả san
Chẩm bạn chúc thư phù bệnh cốt
Đang tiền đẩu tử khởi suy nhan
Táo đầu chung nhật vô yên hỏa
Song ngoại hoàng hoa tú khả xan
(Đầu sông Long vĩ một gian nhà
Ở ẩn buồn teo vẫn thú a!
Đạt sĩ, cõi lòng trăng sáng tỏ
Cao nhân, trước cửa núi bao la
Sách chồng cạnh gối đỡ thân mệt
Rượu nhắp bên đèn đổi sắc da
Trong bếp suốt ngày không khói lửa
Ngoài song nọ vói khóm hoàng hoa)

Nguyễn Du lúc cùng quẫn đã nghĩ tới chuyện có thể ăn hoa cúc cho đỡ đói. A ha! Ta còn sướng chán!

Ta không cô đơn. Ta không cô đơn. Nguyễn Du ở bên ta, an ủi ta, bầu bạn tâm sự với ta mỗi khi ta chán nản, ngã lòng. Đêm qua mưa dầm, nằm nghe tiếng mưa rơi lộp độp trên lá chuối, ta buồn muốn khóc. Trằn trọc không ngủ được, dở Thanh Hiên thi tập ra xem may rủi như người ta bói Kiều, thì gặp đúng bài Dạ Hành:

Lão nạp an miên Hồng lĩnh vân
Phù âu tĩnh túc noãn sa tân
Nam minh tàn nguyệt phù thiên lý
Cổ mạch hàn phong cộng nhất nhân
Hắc dạ hà kỳ mê thất hiểu
Bạch đầu vô lại chuyết tàng thân

Bất sầu cửu lộ triêm y duệ
Thả hỷ tu mi bất nhiễm trần
(Vị sư già ngủ ngon trong mây núi Hồng lĩnh
Chim âu cũng nằm yên trên bãi cát ấm
Bóng trăng tàn giập giờn trên biển nam, xa nghìn dặm
Trên lối cũ, gió lạnh dồn cả vào một người
Đêm tối mù mịt, không biết bây giờ là bao giờ mãi chẳng thấy sáng
Già rồi, không nên chuyện gì, lại vụng về náu thân
Không lo đi đâu dưới sương, áo bị thấm ướt
Hãy mừng mày râu (vì nhờ có sương) không phải nhuốm bụi

Phải! Rủi hay may, hạnh phúc hay đau khổ chỉ do lòng ta, do cách ta nhìn cuộc đời. Nhờ cơn mưa đêm qua, luống bắp thiếu nước mơn mởn hẳn lên.

...

Nhật ký ơi! Ta bỏ bạn cả tháng ròng mà đêm nay dở lại bạn, sao lòng ta dửng dưng. Đọc đi đọc lại hai câu cuối bài Dạ Hành, ta thẹn với Nguyễn Du. Ta yếu đuối, ngây thơ, không bằng được người xưa. Đi đâu dưới sương ướt đẫm vai áo, ta lạnh cóng, dù cố bao nhiêu cũng không thể tự an ủi là nhờ sương dày mà bụi đường không bay lên bám cả vào mày râu. Đời sống không đơn giản như ta tưởng. Sống trên mảnh đất của mình, dùng mồ hôi tự trồng trọt lấy để nuôi thân, cái giấc mơ đơn giản nhỏ nhoi ấy, ta tưởng dễ thực hiện lắm. Không. Đời sống ta bắt đầu khốn đốn. Đã có lệnh cấm các chủ vườn không được tự tiện bán chuối nữa, tất cả phải bán cho hợp tác xã tỉnh để đủ chuối mở nhà máy làm kẹo chuối xuất khẩu. Một chị buôn chuối trở thành bà cán bộ tiểu tâm, hống hách. Ngày nào mụ cũng đi rảo khắp các vườn chuối để ghi vào sổ vườn nào có những buồng chuối sắp chín. Ta trở thành tên ăn trộm chuối của chính ta. Khuya nào cũng thậm thụt lén thức dậy ra vườn chặt chuối trộm, rồi nín thở lần mò mang chuối đi giao cho những chị buôn chuối lậu. Miếng cơm trong miệng đắng và cay làm sao!

Về Sài gòn thăm vợ con không vui gì hơn. Đến cả những cuộc ái ân giữa vợ chồng cũng không được hưởng trọn. Đêm hôm trước, giữa lúc ta nhắm mắt lắng nghe xúc cảm càng lúc càng cao lên từng thớ thịt làn da, thì nghe Trang khóc. Ban đầu ta tưởng nàng rên vì cảm khoái, khi biết nàng khóc, ta hốt hoảng, cảm thấy mình đầy cả tội lỗi. Ta trơ trẽn thô bỉ như một tên cuồng dâm. Nguồn hy vọng cho cả gia đình hiện giờ có những gói quà nhỏ của Quỳnh Như. Ta trở xuống đây mà không dám xin Trang một ít tiền mua thức ăn. Bao giờ ta mới đạt được cái đạo sống lẫm liệt như Nguyễn Du?

...

Lại phải mang cơm nắm đi làm thủy lợi. Không có thì giờ viết gì cho bạn, nhật ký ơi. Ta ghi vội vào đây để hôm nào về nhà viết lại: phải viết về quyền lực. Lạ quá, chưa bao giờ nỗi khát khao quyền lực của từng người được nuông chiều thả lỏng như bây giờ.

...

Ta quan sát chị buôn chuối thành bà cán bộ thương nghiệp mới thấy do đâu chế độ này tồn tại, mặc dù cả nước là một nhà tù, mỗi người tự nguyện làm tên cai ngục. Chế độ nắm được cái xấu xa nhất trong bản tính con người và tận dụng nó, đó là khao khát quyền lực. Chị buôn chuối lãnh lương tháng không bằng một ngày tiền lời chị chở chuối lên Sài gòn giao cho các vựa trái cây, nhưng chị ta sung sướng hãnh diện thấy rõ. Chị được ngồi chễm chệ trong một văn phòng, những người chị quen bây giờ muốn gặp chị phải xin phép chú bảo vệ, vào phòng chị, phải nhẹ lời, lóm thóm. Chị càng hòa nhã lễ phép họ càng sợ. Chị được ngồi trên ghế nói chuyện với bà con cô bác ngồi chồm hổm trong sân trụ sở Phòng Thương nghiệp, chị pha trò bà con cô bác vỗ tay, chị dừng lại nhíu mày bà con cô bác nín thở lo âu. Chị được nói những tiếng lạ tai như "làm chủ tập thể", "mình vì mọi người", "bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội", "sản xuất đại trà"... Những ngày đầu chị ăn nói lúng túng, nhưng chỉ vài tuần chị thuộc bài, ăn nói đâu vào đó. Bỏ bạc vạn cũng không mua được cái danh lớn lao bất ngờ này. Chị bỏ con nheo nhóc để làm việc nước, hết ngồi ở văn phòng lại đi rảo các vườn để ngăn ngừa bọn xấu ăn cắp tài sản nhà nước, phá hoại chính sách hợp tác hóa nông nghiệp của đảng!

Hình như Công an xã và Xã đội cư xử với ta tàn tệ hơn trước nhiều cũng do mụ này. Đời ta tàn tạ vì một mụ đàn bà dốt nát hay sao?

...

Ta học thêm một nghề mới để nuôi thân. Ta thành tiều phu rồi nhật ký ơi! Ta tự thề là từ nay không về Sài gòn xin gạo nữa. Nếu tấm thân còn mạnh khoẻ này mà còn sống nhờ vợ thì nên tự kết liễu đời mình đi cho rồi. Quỳnh Trang đã mua sẵn bao cát gạo cho ta đem đi, nhưng buổi sáng ta giả vờ quên. Không bán chuối được thì ta bán củi. Vẫn là tài sản Nhà nước đấy, nhưng cũng may là nhà nước chưa nghĩ tới kế hoạch xuất khẩu củi ra nước ngoài.

Suốt ngày ta lên rừng đốn củi, cột thành bó chất sát đường xe lửa chở những chuyến tàu đến để bán cho hành khách, ta mệt nhoài. Chắc từ nay ta ít có thì giờ tâm sự với bạn, nhật ký ạ!

...

Chiều nay khi vội vàng quăng củi qua cửa sổ toa tàu chợ cho khách, ta nghe bên trong toa tàu có tiếng trẻ con khóc thét. Tàu chạy rồi ta đứng ngẩn ngơ. Ta giết thằng bé rồi chăng?

...

Càng ngày ta càng phải leo núi cao hơn mới kiếm được củi khô và chắc, bán được giá hơn loại củi tươi cành nhỏ. Nhiều hôm nghỉ mệt tìm chỗ đất trống từ trên sườn núi chót vót nhìn xuống, ta ngợp vì trời đất mênh mông. Những toa tàu dưới chân ta nhỏ như cái hộp quẹt. Trời đất mênh mông thế kia sao con người vẫn còn chen chúc ở chốn chật hẹp và tìm hạnh phúc bằng cách làm khổ nhau?

Mấy lúc gần đây ta cũng ngợp vì thơ Cao Bá Quát. Trời ơi! Sao đến bây giờ ta mới gặp Người! Những gì ta học được về Cao Chu Thần ở trung học chỉ là những bộ phó bản nhem nhuốc dị dạng của một hồn thơ lớn lao vô chừng. Bọn sử quan triều Nguyễn đặt điều bôi xấu cho người tử tù thật đáng đem lăng trì và tru di tam tộc!

Thơ Nguyễn Du là tiếng khóc của con người lầm lũi giữa chốn nhân gian. Thơ Cao Bá Quát lá tiếng thét cao ngạo của người đứng trên đỉnh núi. Ta ngợp trước những đỉnh núi trong thơ Cao Bá Quát. Ghi lại vào đây một đỉnh núi từng làm ta ngất ngây:

Quá Dục Thúy Sơn
Thiên địa hữu tư sơn
Vạn cổ hữu tư tự
Phong cảnh dĩ kỳ tuyệt
Nhi ngã diệc lai thử
Ngã dục đăng cao sầm
Hạo ca ký vân thủy
Hữu ước nãi vi tư
Phàm sự đại đô nhĩ!
Dịch:

Qua Núi Dục Thúy
Trời đất có núi này
Muôn thuở có chùa này
Phong cảnh đã kỳ tuyệt
Mà lại thêm có ta đến đây
Ta muốn trèo lên đỉnh cao ngất kia

Hát vang lên để gởi gấm lòng vào mây nước
Ước ao thế mà không được như nguyện
Đại phàm mọi việc đều thế cả

Những hồn thơ lớn không cần nhọc công leo lên đỉnh cao như ta, mới thấy cái nhỏ của nhân gian. Những hồn thơ lớn như Cao Chu Thần tự tay dựng những đỉnh núi ấy, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu. Như bài Sa hành đoản ca (Bài hát ngắn "Đi trên bãi cát"):

Bãi cát dài, lại bãi cát dài
Đi một bước như lùi một bước
Mặt trời đã lặn mà vẫn còn đi
Khách (trên đường) nước mắt lã chã rơi
Anh không học được ông tiên có phép ngủ kỹ
Cứ trèo non, lội nước mãi, bao giờ cho hết ta oán!
Xưa nay hạng người danh lợi
Vẫn tất tả ở ngoài đường xá
(Hễ) quán rượu ở đầu gió có rượu ngon
(Thì) người tỉnh thường ít mà người say vô số!
Bãi cát dài, bãi cát dài, biết tính sao đây?
Bước đường bằng phẳng thì mờ mịt, bước đường ghê sợ thì nhiều
Hãy nghe ta hát khúc ca "đường cùng"
Phía Bắc núi Bắc núi muôn trùng
Phía Nam núi Nam sóng muôn đợt
Anh còn đứng làm chi trên bãi cát?
Dựng đỉnh núi ngay giữa nơi tù ngục, sau khi bị tra tấn thân xác còn đẫm máu me: bài Đằng Tiên Ca (bài ca Cái roi song):

Sau hôm rằm tháng Chín, khi trời còn dịu
Mặt trời u ám, ban mai không có ánh sáng
Người bị giam cầm xù đầu ngồi trên giường gẫy
Ngọn gió lạnh buốt thổi phần phật vào áo quần
Chợt có lính của bộ đến, tiếng nói lanh lảnh
Gọi ra và thúc giục đến công đường
Đứng dậy mang gông, đi theo sau hắn
Khăn rách xốc xếch, chân bước vội vàng
Lúc vào cửa có lính canh ngục kèm hai bên

Người ở Kinh đô ngơ ngác đứng xem, vây kín như bức tường
Các quan lớn ngồi cùng nhau, dưới có một viên quan nhỏ
Gọi đem những hình cụ ra bày la liệt
Có cái roi song to, dài thật là dài
Da nó tía, mình nó cứng, uốn nó lại thẳng đờ ra
Người bị tội nằm duỗi, vẻ sợ hãi xanh xám
Đầu quay nghiêng, mắt lấm lét, như con dê hoảng hốt
Chân tay căng thẳng, hai mắt quáng lên
Lúc đó là sau trận mưa, hơi thấp độc xông lên đến bàng quang
Giờ lâu bị tra hỏi, miệng không nói được
Chỉ khan vã kêu: "oan, oan" và gào trời
Quan thét lên như tiếng sét, rung cả rường nhà
Roi quất nhoang nhoáng bay đi liệng lại như ánh chớp
Lúc giơ lên như hai con thuồng luồng quật vào bờ ao lở
Lúc nhừng như nước lạnh đổ vào nồi nước sôi
Hai cái nọc đứng sững, có vẻ vững chắc
Tiếng rên rỉ vang quanh dãy hành lang
Than ôi! Một cành hoa hải đường đương xuân
Bị bẻ tan nát, không kể gì đến cái hương thơm ở Xương châu nữa
Bấy giờ đã muộn, trời xâm xẩm tối
Ở nơi góc đài, những giọt sương trong cũng vì ta mà bay lên
Roi song rủ xuống, thôi không hăng như trước nữa
Chắp tay đứng, ruột mềm quặn lại như cuốn vào ngón tay được
Được, mất, do mệnh là sự thường
Ta cũng mày mặt như mọi người việc gì mà đau thương?
Ơn nhà, nợ nước chưa chút đền đáp
Là người dũng cảm, đâu có chịu chết ở nơi văn tự!
Chao ôi! Roi song ơi!
Mày thấy không:
Ở phía nam sông Đức giang
Ở đỉnh núi Nguyệt hằng
Trên đó có cây tùng cây bách chết một nửa
Nhưng vẫn cùng nhau đứng trơ trơ giữa trời rét mướt
Ví phỏng có người thợ giải biết dùng, không bỏ nó

Thì những hạng cây như bồ kết và chương não kia có đáng kể gì đâu
Vậy mà còn đẵn phá nó thì có đáng không?
...

Càng nghĩ ta càng thấy không có gì tha hóa con người nhanh chóng và khủng khiếp cho bằng quyền lực. Ta tưởng tượng một chuyện ngụ ngôn:

Một lãnh tụ chính trị đang hấp hối trên giường bệnh. Các đệ tử bàn nhau tìm cách nào để lãnh tụ lìa cõi trần với một nụ cười mãn nguyện trên môi.

Người đệ tử thứ nhất vào phòng bệnh thưa với người hấp hối:

- Xin cụ rán ở lại với chúng con. Một đời cụ bôn ba vì nước khổ cực, chúng con không dám để cụ sống thiếu thốn đâu. Chúng con đã góp nhau lo đầy đủ cho cụ: một biệt thự ở Đà lạt, tiền bạc cụ cần bao nhiêu cũng có. Cụ chỉ nhắc phôn lên sai bảo, chúng con sẽ mang đến hầu cụ ngay.

Lãnh tụ không thèm mở mắt nhìn, lắc đầu đưa tay xua anh đệ tử lẻo mép đi ra.

Người thứ hai vào thưa:

- Xin cụ rán thuốc thang đều để đủ sức chủ tọa cuộc thi hoa hậu năm nay. Cụ biết không, những người đẹp dự thi trả lời phỏng vấn của báo chí đều nói rằng không có cụ chủ tọa, thì không có ai đủ sức thấy vẻ đẹp của họ. Ngày đêm họ cầu nguyện xin ơn Trên cho cụ chóng bình phục.

Lãnh tụ đuổi anh đệ tử bảnh trai ra.

Người thứ ba vào, vừa khóc vừa than:

- Con một mực tin rằng cụ sống mãi với chúng con để dìu dắt chúng con. Nói lỡ dại nếu cụ mất đi, thì trời ơi, đất nước này sẽ biết về đâu!

Lãnh tụ vội mở mắt, gượng chống tay ngồi dậy. Nụ cười nở trên môi ông, trước khi ông ngã xuống mặt nệm và tắt thở.

...

Thật giống như một giấc mộng Liêu trai!

Sáng nay ta ngồi đây, giữa đống chăn gối bừa bộn mà lòng cứ bàng hoàng tưởng như chưa bao giờ có đêm qua. Ta đang có hay ta không đang có?

Đêm qua, lúc sắp sửa tắt đèn đi ngủ ta nghe có bước chân ai đi qua vườn, rồi tiến về phía căn lều của ta, dừng lại ở liếp cửa. Ta nghĩ có lẽ mụ cán bộ thương nghiệp đi rình bắt những chủ vườn chặt chuối trộm. May quá ta đã giao buồng chuối cho chị buôn trái cây, không còn gì phải sợ mụ ta nữa.

Không chờ mụ gọi, ta đường hoàng ra mở cửa sau khi đã thắp đèn lên. Ai đứng đó, phía sau là bóng đêm, khuôn mặt huyền ảo lạ lùng trước ánh sáng lung linh của ngọn đèn bão. Diễm! Trời ơi Diễm!

Diễm nói đã nhiều lần đi buôn hàng chuyến trên tàu lửa qua ga xép này nàng trông thấy ta, nhưng vì ta tiều tụy quá, nàng xót xa không gọi ta được. Ta ngượng ngùng trỏ cảnh căn lều, pha trò bảo đấy là "thảo lư" của ta. Diễm nhìn quanh, rồi ôm ta mà khóc. Sáng nay ta nhìn quanh, và nhìn đâu cũng thấy dấu vết của Diễm. Mùi da thịt Diễm còn ươm đầy trên nếp chăn. Mấy sợi tóc mảnh còn rơi lại trên mặt gối. Thỏi son Elizabeth Arden còn bỏ quên. Chiếc khăn nhỏ vắt trên mặt ghế... Diễm dậy sớm ra ga chờ tàu vì không muốn có người trông thấy nàng ở đêm trong túp lều này với ta. Diễm nói: "Em muốn được trở lại thăm anh nhiều lần nữa, nên đừng để cho tụi công an chú ý. Từ đây em chỉ còn một niềm vui là lâu lâu ghé lại đây thăm anh".

Ta viết những dòng này vào nguyên một trang, để nếu cần phải xé bỏ thì xé đi, khỏi "phiền lụy" đến những trang khác. Ta đang sống thực hay đang mơ đây?

CHƯƠNG 180

Ngữ đọc đi đọc lại cả tập nhật ký, xé bỏ những phần nào "nguy hiểm" cho hạnh phúc gia đình rồi mới cho vào túi vải. Chàng dọn dẹp lại căn lều để sáng mai về Sài gòn. Ngữ đã quyết định không bao giờ xuống đây nữa, dù phải sống bất hợp pháp ở Sài gòn. Sức chịu đựng của Ngữ đã cùng kiệt!

Từ ngày có những lộn xộn ở dọc biên giới Hoa Việt và Việt Miên. Ngữ gặp quá nhiều khó khăn trong đời sống. Ở cái xứ rừng quạnh hiu dân cư thưa thớt này, Ngữ trở thành "sĩ quan ngụy" có cấp bậc cao nhất, thành phần nguy hiểm nhất mà Công an xã cần phải thường xuyên theo dõi quản chế.

Ngữ bị Ủy ban xã gọi lên hạch hỏi về chuyện mua vườn, viên chủ tịch lớn tiếng tra gạn vợ chồng Ngữ đã lo lót cho ai bao nhiêu để mua đất một cách hợp pháp như vậy. Công an xã thì hỏi Ngữ lên rừng hằng ngày làm gì, mượn cớ đốn củi để đi liên lạc với ai, toan tính những gì. Ngữ nói thẳng là chỉ còn một cách mưu sinh duy nhất là đốn củi bán cho hành khách xe lửa, vì chuối bán

cho thương nghiệp chỉ được cái giấy biên nhận để lãnh tiền ở Ngân hàng huyện, mà ngân hàng thì không có tiền mặt để giao cho khách. Nhiều đêm Ngữ không được phép ngủ ở lều, phải trình diện ở trụ sở ủy ban xã. Hễ xã cần người nộp cho huyện để đi làm thủy lợi là cán bộ nhớ ngay tên Ngữ. Việc còn lại là dọn dẹp mang về những thứ thật cần thiết, thứ gì cồng kềnh cứ bỏ lại, lén lên tàu về Sài gòn mà không bị ai chú ý.

Chuyến tàu chợ chở Ngữ về tới ga Bình triệu lúc sáu giờ chiều. Trông cách ăn mặc của Ngữ, nhất là cái bao cát đựng đồ đạc quần áo Ngữ vác trên vai, nhiều người tưởng Ngữ mới "học tập" về, bu đến vồn vã hỏi thăm. Ngữ ậm ừ nói dối để hưởng những biệt đãi dân Sài gòn dành cho những người sa cơ, ngã ngựa.

Ngữ thấy Sài gòn có một không khí khác thường. Người đi lại trên đường phố thưa thớt hơn thường ngày, xe cộ chạy hối hả, nét mặt ai trông cũng lo âu. Không khí căng thẳng chẳng khác nào không khí trước cơn bão đến.

Quỳnh Trang hớt hải lo lắng khi biết ý định của chồng. Nàng nói:

- Anh về đúng vào lúc bất tiện nhất. Anh hỏi có chuyện gì sắp xảy ra à? Em cũng không biết chuyện gì, chỉ nghe thiên hạ đồn là Nhà nước sắp mở chiến dịch tổng kiểm kê và càn quét văn hóa phẩm phản động đồi trụy. Kỳ này họ làm lớn làm dữ chứ không lẻ tẻ như mấy kỳ trước. Nghe nói họ chở cả cán bộ, sinh viên từ ngoài Bắc vào để tiếp tay Công an quét một lần cho sạch. Sinh viên ở các trường cũng bị trưng dụng, liên tiếp học tập để chuẩn bị ra tay. Không ai được về nhà. Mấy ngày nay em với thầy me lục lọi hết sách báo băng nhạc cũ đem đi đổ. Em muốn giữ mấy cuốn sách của anh lại mà me không cho.

Ngữ chán nản bảo vợ:

- Thôi đốt quách đi cho tiện sổ sách. Anh không thiết gì nữa. Anh chỉ muốn được sống yên ổn.

Quỳnh Trang nói:

- Em lo quá. Nếu chúng nó ập vào nhà kiểm kê hộ khẩu, thì anh khai làm sao?

Ngữ giận dữ nói:

- Họ bỏ tù anh càng mừng. Sống tủi nhục như mấy năm nay còn khổ hơn ở tù cải tạo. Anh...

Quỳnh Trang ôm Ngữ, khóc không cho chồng nói tiếp. Nàng nói:

- Anh đừng nói dại. Họ có hỏi, anh đừng vội nói thật là đã bỏ Bảo chánh về đây. Họ có kiểm kê chắc là đi ban ngày. Anh xuống dưới nhà má ở tạm, tối về đây với em. Chắc chúng nó làm không lâu đâu. Quá lắm là vài ngày. Anh, anh có nghe em nói không?

Ngữ gật đầu cho vợ yên lòng. Quỳnh Trang hỏi:

- Sao anh chỉ đem có chừng này đồ đạc về?

Ngữ đáp:

- Những thứ cồng kềnh anh bỏ lại. Lén lên tàu cho công an khỏi thấy, anh đâu có thể mang theo nhiều.

Quỳnh Trang ngồi buồn, tiếc rẻ cái chăn còn tốt và đồ soong chảo, chén bát, trước khi nàng nghĩ tới món tiền lớn bỏ ra mua đất. Quỳnh Trang than thở:

- Bỏ ra gần hai lạng vàng mà không nuôi nổi anh đủ năm. Biết như vậy cứ ở Sài gòn lấy tiền đó tiêu còn hơn. Em dại quá, cứ nghe họ dọa bảo nếu xin về Sài gòn, anh không được tha mau như xin về quê sản xuất.

Ngữ vỗ vai vợ, an ủi:

- Thôi, của đi thay người. Có đi một lần về sau anh mới hết còn mơ mộng về quê lập vườn đào ao nuôi cá. Con đâu rồi?

Quỳnh Trang thở dài đáp:

- Anh về đây luôn giúp em coi chừng thằng Bình. Nó lêu lổng ngoài đường với tụi nhỏ bụi đời cả ngày, em lo quá.

***

Cả nhà vừa ăn tối xong thì đài truyền hình loan báo lệnh giới nghiêm một trăm phần trăm kể từ bây giờ cho đến khi có lệnh mới. Chỉ những trường hợp khẩn cấp hoặc cán bộ cần di chuyển công tác mới được ra khỏi nhà. Bà Thanh Tuyến xanh mặt hỏi chồng:

- Ông đã đốt hết mớ báo tôi để ở dưới bếp chưa?

Quỳnh Trang trả lời thay cha:

- Con còn để lại làm mồi nhen lửa.

Bà Thanh Tuyến hốt hoảng:

- Xuống đốt liền đi. Hay là sẵn tiện lấy giấy báo nấu nồi cơm ngày mai ăn. Chúng nó sợ gì ba cái giấy vụn đó mà làm dữ vậy hở trời!

Ông Thanh Tuyến ngồi điềm nhiên xỉa răng, bảo vợ:

- Tại tụi nó yếu nên nhìn đâu cũng thấy ma. Kể ra để càn quét sách vở cũ mà phải giới nghiêm, thì sách vở cũ cũng có giá lắm. Ngữ, con nên hãnh diện.

Bà Thanh Tuyến nguýt chồng:

- Ngồi đó mà hãnh diện! Ông vào phòng kiểm lại lần chót xem còn thứ gì nguy hiểm không.

Ông Thanh Tuyến vẫn ngồi yên, chỉ vào đầu mình rồi cười bảo vợ:

- Thứ gì nguy hiểm tôi giấu hết vào đây. Thách tụi nó vào đây kiểm kê đấy! Nhưng tôi chưa nguy hiểm bằng thằng Ngữ. Phải vậy không, Ngữ? Thầy chỉ nghĩ mà không viết được. Con viết được, rán chứa cho nhiều vào đầu, sau này còn có dịp.

Ngữ cười, đáp dối:

- Lo ăn chưa đủ thì giờ, tâm trí đâu mà viết. Lạ thật, bốn năm qua rồi mà họ còn sợ sách cũ, thì lạ quá.

Quỳnh Trang nói:

- Em có chị bạn đi sinh hoạt ở hội Trí thức Yêu nước. Trên hội người ta bảo nếu có ai cần giữ tài liệu nghiên cứu thì nên đem gửi cho hội giữ, đừng để ở nhà có thể bị làm khó dễ, mất tài liệu quý đi.

Bà Thanh Tuyến nói:

- Thật à? Như vậy là họ đồn đãi không sai. Thế nào sáng mai chúng nó cũng mở càn quét sách báo băng nhạc cũ. Mình, mình chịu khó vào phòng xem lại lần chót đi. Tụi nhỏ ở phường thấy sách báo tiếng Tây tiếng Mỹ là đâm nghi, phiền lắm. À Trang, con lục lại thư từ con Quỳnh Như gửi về, cái nào dán tem cờ Mỹ thì xé đi. Khổ quá, cứ mỗi lần kiểm lại lòi những thứ nguy hiểm ra.

***

Có tiếng đập cửa hối hả phía phòng trước. Bà Thanh Tuyến lo sợ thì thào hỏi chồng:

- Chẳng lẽ họ làm ban đêm à? Mình ra xem sao?

Ông Thanh Tuyến nói:

- Chắc không phải đâu. Khách hàng của mình hỏi mua cà phê đó.

Ông ra mở cửa. Tường dắt xe gắn máy vào nhà, tự tay khóa cửa lại, rồi nói với cha:

- Thầy me xuống đây con nói chuyện này. Gấp lắm. Ủa, Ngữ về hồi nào?

Bà Thanh Tuyến nói:

- Nó mới về hồi chiều.

Tường có vẻ e ngại khi trông thấy bạn, nhưng cuối cùng vẫn nói:

- Cả nhà xuống dưới bàn ăn đi. Thầy me! con...

Bà Thanh Tuyến cắt lời con:

- Con khỏi lo. Thầy me đã dọn dẹp kỹ rồi.

- Thầy me biết tin rồi à?

Bà Thanh Tuyến nói:

- Họ đồn rầm cả tuần là sắp càn quét sách vở cũ.

Tường nóng ruột nói, giọng hạ thấp:

- Không phải. Nhà nước muốn đánh lạc hướng nên cho tung ra tin đồn càn quét sách vở cũ. Ngày mai họ mở chiến dịch đánh tư sản. Con không biết nhà mình có bị liệt vào thành phần tư sản hay không, nhưng thầy me cũng phải đề phòng. Đã có lệnh giới nghiêm mà con còn về đây là bạo lắm. Nếu ai có hỏi, thầy me đừng khai con có về đêm nay.

Bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang chết lịm vì sợ hãi, còn ông Thanh Tuyến thì vẫn bình tĩnh. Chẳng những thế, giọng ông có vẻ thách đố:

- Tụi nó liệt vào thành phần gì cũng thế thôi. Vào khám nhà chỉ có rác.

Tường vội nói với cha:

- Thầy đừng nên xem thường. Chắc chú Điển đã kể với thầy vụ đánh tư sản ngoài Hà nội. Con mong là gia đình ta lọt sổ, còn nếu nhỡ...

Ông Thanh Tuyến bắt đầu nổi giận. Ông to tiếng:

- Nhỡ cái gì? Tao ỳ cái mạng già thì làm gì được tao. Bất quá tụi nó bắt bỏ tù tao là cùng. Ở tù càng khỏe, đỡ tốn cơm me mày.

Bà Thanh Tuyến gắt chồng:

- Mình! Mình điên rồi! Hãy để cho thằng Tường nó nói hết đã. Con, nếu bị xếp vào hạng tư sản, thì chúng nó làm gì mình?

- Họ kiểm kê tài sản, bắt kê khai xuất xứ các của cải, nếu bị Ban Cải tạo cho tài sản đó do làm ăn phi pháp mà có thì sẽ bị tịch thu. Còn...

Ông Thanh Tuyến cắt lời con:

- Cùng lắm tao đi hốt phân như chú Điển...

Nói tới đó, ông Thanh Tuyến chợt nhớ là Sài gòn không có cái nghề đổ thùng cầu như ở thủ đô. Ông chữa lại:

- Hốt rác cũng sống được, chết đâu mà lo. Bây giờ tao mới tiếc là đã không cho vợ chồng con Như bảo lãnh sang Mỹ. Me mày nhất định ở lại chờ mày về, nói thế nào cũng không nghe. Bây giờ thì sáng mắt ra hết. Chờ mày về, chỉ thêm khổ. Mày theo chúng nó được cái gì? Cái thân mày, vợ con mày mày nuôi còn không đủ no. Con Nam nó không thậm thụt về đây xin tiền me mày, mà tiền của me mày là tiền con Như gửi về giúp đỡ, thì liệu mày có đủ xăng chạy Honda đi làm không...

Bà Thanh Tuyến nghe chồng nói những lời quá nặng nề với con, vội can:

- Mình giận quá mất khôn rồi! Con nó liều lĩnh về báo tin cho biết trước để đề phòng mà còn đổ hết giận dữ lên đầu nó. Tường, thầy con hận Nhà nước đã lâu, nay trút hết lên đầu con cho hả tức. Con đừng buồn. Me cảm ơn con, me sẽ coi lại mọi thứ để nếu nhỡ họ ập vào kiểm kê tài sản, mình còn có chút tiền sống cầm hơi. Trong nhà với nhau me nói thật, nhà ta đã khánh kiệt từ hồi đóng thuế rồi. Me với con Trang chạy ngược chạy xuôi buôn bán chỉ đủ ăn, có chút tiền dư đề phòng khi đau ốm là nhờ quà con Như gửi về. Con đừng lo, nhà mình không của chìm của nổi gì để họ kết tội được.

Tường ngước lên thầm cảm ơn mẹ, rồi tránh nhìn thẳng vào mặt cha, ngửng lên trần nhà nói chung cho mọi người nghe:

- Chính sách chung của Nhà nước như thế, con làm gì được. Thấy gia đình vất vả con cũng không sung sướng gì. Đáng lẽ Nam không nên về xin tiền của me. Con sẽ cấm Nam...

Tường nói đến đấy, nghẹn lời không nói hết câu. Bà Thanh Tuyến vội đến gần bên con, ôm vai Tường nói:

- Con đừng tự ái hão mà về la rầy con Nam. Con cái đứa nào cũng là con, me giúp đỡ được gì thì giúp. Con Như gửi tiền về để cho cả nhà đỡ khổ chứ đâu phải để me cất giữ tiêu riêng. Con Trang cần tiền mua vườn cho thằng Ngữ, me cũng lấy tiền bán thuốc con Như gửi về bù thêm vào cho đủ. Phải không Trang?

Quỳnh Trang gật đầu, nói:

- Dạ. Anh, anh đừng la rầy gì Nam cả. Anh Ngữ nữa, anh cũng không được nói chuyện này cho Nam nghe.

Tường ngồi im lặng thật lâu. Cả phòng không ai nói gì. Không khí vừa căng thẳng vừa thê lương. Một lúc sau, Tường nói:

- Con phải về. Hôm nào rảnh Ngữ lại chỗ mình chơi.

Ngữ nói:

- Vâng. Để xem hôm nào thuận tiện, rủ luôn thằng Ngô. Cả ba đều ở Sài gòn mà chưa lần nào gặp nhau đông đủ. Thôi, mày... thôi anh về! Hẹn gặp lại sau.

***

Đúng như Tường đã báo trước, ngay đêm đó, lợi dụng giờ giới nghiêm Nhà nước đã chở người tới từng phường để nhận công tác. Từng nhóm ba hoặc bốn người được phân công đến đóng chốt và kiểm kê một gia đình tư sản, hồ sơ giấy tờ được giao trước để nắm vững tình hình. Tờ mờ sáng, các toán đến mục tiêu, đứng lảng vảng giả vờ như khách đi đường chờ xe để đúng giờ hẹn là bất thần ập vào nhà, bắt đầu "làm việc".

Toán đến kiểm kê hiệu trà của ông bà Thanh Tuyến gồm ba người, hai thanh niên và một thiếu nữ. Họ gõ vào cánh cửa lưới sắt lâu nay thường đóng im ỉm vào lúc tám giờ. Nghe tiếng gõ cửa không giống mật hiệu những khách hàng mua trà và cà phê, bà Thanh Tuyến giật mình biết tai

họa đã tới. Bà lýnh quýnh không xỏ được chân vào dép, ông Thanh Tuyến thấy vợ sợ hãi quá, thay vợ ra mở cửa.

Thanh niên người Bắc có vẻ như trưởng toán bắt gọi vợ chồng Ngữ, ông bà Thanh Tuyến ra đông đủ, bắt đứng chung một chỗ để nghe anh ta đọc lệnh kiểm kê. Sắp sửa đọc, anh trưởng toán chợt hỏi:

- Trong nhà sau còn có ai nữa không. Sao trong đó còn tiếng động?

Quỳnh Trang vội nói:

- Còn cháu nhỏ của tôi. Chắc nó vừa thức dậy.

- Chị vào dẫn cháu ra đây.

Quỳnh Trang vào phòng dẫn con ra. Thằng bé mắt nhắm mắt mở kinh ngạc nhìn ba người lạ. Nó định hỏi, nhưng thấy nét mặt nghiêm trọng của người lớn, thằng Bình ngoan ngoãn đứng sát bên mẹ, tay nắm chặt lấy vạt áo Quỳnh Trang. Người trưởng toán đọc lệnh kiểm kê của Ủy ban Nhân dân Thành phố, rồi chỉ định cô thiếu nữ ở lại xem chừng người trong nhà, còn anh ta và người thanh niên mặc áo sơ mi trắng cụt tay thì theo bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang đi xem sơ lược qua khắp nhà. Hai thanh niên có vẻ thất vọng vì cảnh nhà khá tiêu sơ, đạm bạc. Người trưởng nhóm cau mày hỏi Quỳnh Trang:

- Chị giấu hàng ở đâu?

Quỳnh Trang ngạc nhiên hỏi lại:

- Hàng gì?

- Theo hồ sơ Ban Cải tạo thì gia đình chị bán trà và cà phê cho cả thành phố, trước giải phóng lại còn mở xưởng sản xuất nhạc ngụy nữa. Sao không thấy máy móc vật tư gì hết cả?

Quỳnh Trang giận quá nên hết cả sợ, cười khẩy rồi hất mặt lên nói:

- Đấy. Máy móc là cái máy xay cà phê cà tàng ở chỗ góc phòng. Mô tơ bị cháy rồi, anh muốn thử thì cắm điện vào. Vật tư là mấy cái thùng giấy rách đó, các anh cứ kiểm kê đi.

Người thanh niên mặc áo sơ mi trắng nói:

- Chúng tôi được lệnh ăn ở ngay tại đây cho tới khi xong công tác, nên tốt hơn hết là bà và chị nên thành thật cho chúng tôi dễ làm việc. Công tác càng lâu càng phiền cho gia đình, phần tôi lại còn phải về đi học. Bà và chị lên nhà trước làm một số thủ tục, rồi chúng ta bắt đầu kiểm kê. Từ giờ phút này, không ai được mang bất cứ vật gì ra khỏi nhà, cũng không ai được đi đâu.

Từng người phải khai lý lịch theo công tác bắt buộc. Trưởng toán không ghi chép các lời khai, chỉ lấy cây bút chì dò theo những chi tiết lý lịch Ban Cải tạo đã thu thập trước rồi căn cứ vào đó để xếp thành phần tư sản. Ông Thanh Tuyến bị vặn hỏi lâu nhất. Ông phải khai lại cả thời ông giúp cha thầu xây cất các đồn bót cho quân đội Pháp ngoài Bắc, thời ông mở tiệm buôn bán máy thu thanh ở phố Trần Hưng Đạo Huế. Ông chưa kịp khai, người trưởng toán đã nhắc ông nhớ thời ông hùn hạp với Mân thầu đổ rác cho quân đội Mỹ tại Đà nẵng, cuối cùng, là thời kỳ hùn hạp với vợ chồng Diễm mở trung tâm sản xuất băng nhạc. Đang nghe ông Thanh Tuyến kể, người trưởng toán chợt hỏi:

- Lâu nay người con cả của ông có thường về thăm nhà không?

Đã chuẩn bị trước, ông Thanh Tuyến đáp:

- Nó bận công tác, ít khi về.

Người trưởng toán nhìn một lượt khắp nhà, hỏi:

- Tại sao quá trình của ông phức tạp như thế mà tài sản chỉ có chừng này? Những máy móc sản xuất băng nhạc của ông đâu rồi?

Ông Thanh Tuyến cười nhạt, đáp:

- Thằng con phá gia của tôi đã khuân đem nộp cho Cách mạng từ ngày giải phóng rồi. Còn anh muốn biết thì lên Thành đoàn mà hỏi. Người trưởng toán đăm đăm nhìn ông Thanh Tuyến với đôi mắt lạnh và sắc rất chuyên nghiệp, rồi cảm ơn ông, quay sang lấy lời khai bà Thanh Tuyến.

Người thanh niên mặc áo sơ mi trắng và cô thiếu nữ thì tỏ ra thiếu hẳn khả năng thẩm vấn chuyên nghiệp, hỏi Quỳnh Trang và Ngữ những câu rời rạc chẳng ăn nhập vào đâu cả. Cô gái hỏi tên thằng Bình, từ đó nói chuyện sa đà với Quỳnh Trang về thời kỳ chiến sự sôi động năm 1972. Cô thú nhận mình cũng thuộc "gia đình ngụy", và hiện đang học trường Đại học Kỹ thuật Phú thọ. Cô cho biết chàng thanh niên đang hỏi chuyện Ngữ học Đại học Sư phạm, nhưng thuộc gia đình cách mạng, đang cố lập công để được vào Đoàn.

Đến trưa, cán bộ Ban Cải tạo đến kiểm soát diễn tiến công tác kiểm kê. Lũ trẻ rắn mắt hàng xóm bất chấp lệnh giới nghiêm ra đường đứng từng nhóm xì xào chỉ trỏ vào hiệu trà. Chúng lớn lên và được tận mắt chứng kiến những thay đổi ngoạn mục của căn phố đó. Từ đám cưới rình rang ồn ào của một cô gái con bà chủ lấy chồng Mỹ cho tới ngày một ông bộ đội không biết từ đâu về ra vào ăn ở nhà đó, về sau mới biết là trưởng nam của bà chủ. Thêm một ông rể ngụy mất biệt bao năm một hôm quần áo lôi thôi ôm bao cát đựng quần áo về hiệu trà, cô con gái lớn của bà chủ chạy ra ôm chồng khóc mừng. Bây giờ công an cán bộ ập vào căn nhà đó lục soát, tra hỏi. Thế là thế nào? Lũ trẻ tò mò mỗi lúc một bạo dạn hơn, nhiều đứa đã lấp ló ngay trước cửa. Toán cán bộ cải tạo phải ngưng việc ra đuổi chúng đi. Họ ngỡ ngàng thấy tờ kiểm kê ngắn ngủn, đồ đạc gia sản không có thứ gì quan trọng. Trưởng toán được gọi ra đường hội ý riêng với Ban Cải tạo, sau đó chiếc Jeep trắng chạy đi.

Qua khỏi thời gian hồi hộp sợ hãi, bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang trở nên bạo dạn, liều lĩnh hơn. Không cần xin phép ai, Quỳnh Trang xuống bếp lấy gạo nấu cơm. Bà Thanh Tuyến cũng không cần xin phép sử dụng tài sản Nhà nước, tự tiện bật truyền hình xem cho đỡ buồn. Chương trình đặc biệt chiếu loại phim gián điệp gay cấn của Hungary, lâu lâu chương trình bị ngưng để đài truyền hình loan tin sốt dẻo về chiến dịch đánh tư sản: một thanh niên người Hoa giác ngộ cách mạng đã chỉ cho ban kiểm kê chỗ cha mẹ giấu vàng, một tên tư sản xấu bị bắt tại trận lúc dùng Vespa và một cái giấy công tác giả chở hai chục lượng vàng đi gửi nhà người khác.

Bốn giờ chiều, Ban Cải tạo gửi thêm hai người nữa tới hiệu trà để thay thế hai sinh viên làm việc thiếu chuyên nghiệp. Hai người mới tới quả nhiên tỏ ra thành thạo hơn, lập trường vững chắc hơn. Một lần nữa ông bà Thanh Tuyến lại bị gọi ra cật vấn, khuyến dụ, đe dọa để thành thật khai báo những tư trang của cải vàng bạc đã chôn giấu. Ông Thanh Tuyến giận quá, la lớn:

- Các ông không tin thì cứ đào hết nền nhà ra mà tìm.

Cán bộ cải tạo không cần phải làm như ông Thanh Tuyến nói, nhưng họ bật hết những ngọn đèn trong nhà, quan sát tỉ mỉ những dấu tích khả nghi trên tường, trên nền gạch. Họ lấy chân giày ấn lên từng miếng gạch hoa để xem miếng gạch nào đã bị gỡ lên để chôn giấu vàng bạc. Một người khác trèo lên trần rọi đèn pin xem xét từng chỗ tôn ghép nối, từng cái đầu kèo.

Ngữ ngồi một chỗ quan sát kỹ từng cử chỉ của họ, tuy lòng bực bội nhưng cũng tự an ủi là biết đâu có ngày chàng sẽ phải viết lại cái hoạt cảnh bi hài này.

***

Mãi tới hôm sau, Ngữ mới rời được khỏi hiệu trà. Toán kiểm kê đã rút đi, sau khi niêm phong tất cả đồ đạc tài sản trong nhà (chỉ trừ quần áo, chăn gối, đồ nấu ăn và vài thứ đồ dùng lặt vặt) và bắt ông Thanh Tuyến ký vào biên bản, cam kết giữ gìn tài sản Nhà nước. Mọi người thở phào nhẹ nhõm, vì thoát được cảnh sống bị dòm ngó theo dõi với những đôi mắt lạnh lẽo nghi kỵ.

Bà Thanh Tuyến bảo con gái chở đi một vòng quan sát tình hình, và khi biết nhà một số bạn buôn của bà vẫn còn bị các toán kiểm kê đóng chốt, bà suy diễn ngay rằng Ban Cải tạo đã xem gia đình bà thuộc hạng nhẹ, chỉ "đánh" khẽ mà thôi.

Quỳnh Trang không lạc quan dễ dàng như mẹ. Nàng mếu máo nói với chồng:

- Anh ở đây không được nữa rồi. Anh đã trốn về đây, mà lại chui vào chỗ đang bị theo dõi, thì càng nguy hơn. Vâng, em biết chắc họ chỉ giả vờ rút đi để cho người rình xem mình có động tịnh gì không. Chúng nó không chịu tin lời mình đâu, anh nên xuống Thị nghè ở tạm với má một thời gian. Em và con sẽ xuống thăm anh luôn. Anh nên đi ngay hôm nay. Khổ thân em, có đời thuở nào vợ lại cứ xua chồng đi xa mình như em đâu!

Ngữ thấy vợ hoang mang nhìn đâu cũng ngờ vực, cười bảo vợ:

- Em thật như con chim bị tên nhìn cành cây cong nào cũng tưởng là cái cung. Tụi nó rút vì quy kết lầm gia đình mình, thế thôi.

Quỳnh Trang cãi:

- Em có giác quan thứ sáu, em biết hơn anh. Không tin anh thử ôm kè kè một cái bọc ra khỏi nhà thử xem. Phải rồi, anh đem theo bọc quần áo để về dưới đó còn có đồ để thay đổi. Nếu anh đi một đoạn đường mà có người chận anh lại lục soát, thì em đoán đúng. Anh nhớ bọc theo tờ giấy phép của Bảo chánh. Họ hỏi, anh nhớ đáp là về lại Bảo chánh để sản xuất.

Ngữ hôn vợ con, chào ông bà Thanh Tuyến rồi ôm bọc quần áo rời khỏi tiệm trà. Hết lệnh giới nghiêm nên phố xá đông đảo trở lại. Chàng rẽ về phía tay trái tới bến xe buýt, vì chiếc Honda của Quỳnh Trang đã bị kiểm kê. Khi Ngữ tới chỗ băng ngang qua đường, một người thanh niên ngồi uống cà phê dưới gốc cây trông thấy Ngữ vội đứng dậy, tới gần chàng xin diêm để mồi điếu thuốc Đà lạt gắn sẵn trên môi. Ngữ kẹp cái túi quần áo vào nách để rảnh tay lục túi quần tìm cái bật lửa Zippo. Thanh niên lạ mặt phất tay ngầm bảo Ngữ khỏi cần tìm cái bật lửa nữa, và nói nhỏ với Ngữ:

- Tôi là Công an phường. Yêu cầu anh cho tôi kiểm soát cái túi.

CHƯƠNG 181

Từ đó Ngữ bắt đầu sống cuộc đời của đa số những người không có tên trong hộ khẩu, sống bất hợp pháp trên các vỉa hè của Sài gòn. Họ gồm những người lao động buôn thúng bán bưng, những người lỡ đi kinh tế mới không chịu đựng nổi rừng thiêng nước độc và đói khát phải trở về Sài gòn lây lất bươi chải kiếm ăn từng bữa, những tù cải tạo thoát được khỏi vòng kẽm gai để vào một nhà tù mênh mông hơn, những kẻ liều lĩnh từ miền Bắc vào miền Nam mong thoát được ít lâu cái không khí u ám...
Trong những người đồng cảnh ngộ, Ngữ chỉ là một tay mơ. Chàng không liều lĩnh được như những dân từ vùng kinh tế mới về, vợ chồng con cái trải chiếu giăng màn la liệt dọc đường Trần Hoàng Quân dưới Chợ lớn. Họ đúng là những người đã mất hết, nên hoàn toàn tự do, không còn sợ gì nữa. Công an không dám đụng tới họ. Bị tù họ càng khỏe, vì khỏi phải từng ngày dắt díu nhau tìm bươi những đống rác hôi thối lấy thanh sắt nhọn ghim những bao ny lông, giấy đi cầu, giẻ rách thu thập đem bán cho vựa ve chai lấy tiền đong gạo. Đúng như là Lénine viết, họ không còn gì để sợ mất. Có mất chăng là mất xiềng xích. Chết là một hạnh phúc.

Ngữ còn có khá nhiều điều quý giá để phải sợ mất. Chàng không muốn Quỳnh Trang chứng kiến đời sống lam lũ thất thểu của mình. Lấy cớ cả ngày ở Thị nghè để khỏi bị Công an Lý Thái Tổ làm khó dễ, Ngữ dọn đồ nghề ngồi sửa và vá xe đạp ở Sở thú, đối diện với mấy chai xăng giả của mẹ bày bên kia đường. Trưa nào hai mẹ con cũng ngồi ăn cơm chung với nhau sau bức tường một căn nhà đổ, vừa ăn vừa trông chừng các khách hàng mua bán xăng và sửa xe. Buổi tối chàng đạp xe về Lý Thái Tổ với vợ con, góp tiền để Quỳnh Trang đong gạo. Nhờ khiếu nại, gia đình ông bà Thanh Tuyến được xóa tên khỏi danh sách những tư sản mại bản, tài sản không bị tịch thu, không bị bắt buộc đi kinh tế mới, nhưng kinh nghiệm xót xa đó thay đổi hẳn lối sống của hai vợ chồng già. Bà Thanh Tuyến không thiết gì chuyện buôn bán nữa, tuyên bố rõ với các con là từ nay ông bà sống nhờ vào số quà Quỳnh Như gửi về. Ông Thanh Tuyến thì viết thư cho Quỳnh Như bảo con gái lập thủ tục bảo lãnh cho cha mẹ di cư sang Mỹ. Quỳnh Như mừng rỡ như người sắp chết đuối vớ được tấm ván. Nàng đã ly dị với Dale khi biết chồng lén lút sống chung với cô thư ký làm việc tại văn phòng địa ốc. Quỳnh Như viết rằng cuộc đời nàng từ đây đã định hướng rõ rệt: đi làm kiếm tiền gửi về giúp đỡ gia đình, rán cần kiệm để mua một căn nhà nhỏ có vườn ở vùng yên tĩnh và chờ ngày mẹ qua. Quỳnh Như viết một câu khiến bà Thanh Tuyến bật khóc: "Đời con coi như bỏ đi rồi. Con còn sống đến ngày nào chỉ vì thầy me. Ngày hạnh phúc nhất của đời con sẽ là ngày con được đón thầy me ở phi trường".

Biết những gói quà của em là nguồn tài chánh duy nhất còn lại của thầy me, Quỳnh Trang không còn dám hỏi mượn tiền mẹ nữa. Nàng phải tự xoay xở lấy. Ngữ long trọng hứa với vợ, là ít nhất mỗi ngày chàng cũng kiếm đủ tiền cho Quỳnh Trang đong gạo. Cho tới nay, Ngữ giữ đúng được lời cam kết, trừ những hôm bị Công an Sở thú đuổi không cho hành nghề, tối về đành ngượng nghịu chịu lỗi với vợ. Những dịp ấy, hai vợ chồng bùi ngùi nhìn nhau khóc và họ yêu thương nhau hơn.

Quỳnh Trang gầy ốm hơn trước, đôi mắt lúc nào cũng hớt hải, lo sợ những điều bất trắc. Tuy vẫn làm cái nghề buôn bán chui cà phê, Quỳnh Trang không lo sợ cho mình. Nàng cứ lo cho Ngữ. Buổi tối Ngữ thường ngủ say sau một ngày lao động mệt nhoài. Phần Quỳnh Trang, nàng không yên giấc. Tiếng chân đi lại ngoài lề đường rồi im bặt đột ngột bên kia cánh cửa sắt cũng làm cho nàng giật mình. Ban đêm có ai đập cửa, nàng vội đánh thức Ngữ dậy. Nàng sợ Công an phường bất chợt bố ráp xét sổ hộ khẩu. Nhìn đâu nàng cũng thấy những đôi mắt cú vọ đang theo dõi xoi mói. Màu áo vàng nào Quỳnh Trang cũng nhìn thấy màu áo vàng mầu ruột khoai của Công an.

Quỳnh Trang lo sợ cũng phải, vì nếu Công an chận lại xét hỏi, Ngữ có thể bị bắt bất cứ lúc nào. Không hộ khẩu, không nghề nghiệp, không thuộc loại lao động sản xuất, lý lịch là tù cải tạo được tạm tha. Ngữ thuộc thành phần "ăn bám xã hội, phá rối trị an". Mỗi lần bị Công an Sở thú đuổi không cho bày đồ nghề vá xe ở lề đường bên này dốc cầu, Ngữ đều bị nghe cùng một luận điệu dạy dỗ từ miệng những cậu công an tuổi non choẹt nhưng có đôi mắt lạnh và sắc như dao.

Bị quấy rầy mãi, Ngữ chuyển sang nghề chở thuê đồ gốm Biên hòa cho các tổ hợp bán đồ gốm dưới Chợ lớn. Dụng cụ hành nghề là một chiếc xe đạp "đặc chế"' thành xe vận tải; sườn xe là sườn Mobylette, bánh xe niền sắt, tăm xe loại lớn đủ sức chống đỡ trọng tải cao, pédale là hai thanh sắt hàn dính với bàn quay, ghi đông là ghi đông xe Alcyon vạm vỡ có tận hồi Tây thuộc địa. Ngữ dùng chiếc xe thồ đặc chế chở mỗi lần tám cái thạp da lươn của lò gốm Biên hòa, loại người ta dùng đựng ngũ cốc hoặc nước uống. Cái khó ban đầu của nghề nghiệp là làm cách nào cột chặt tám cái thạp lên porte bagage của chiếc xe đạp. Ngữ nhờ một bạn tù cải tạo dẫn vào nghề, và phải mất cả tuần lễ mới tự mình chất hàng lên xe được. Trên đường hành nghề, Ngữ oán hận những kỹ sư cầu cống đã vẽ kiểu cho cây cầu xi măng Tân cảng. Đã đành người vẽ kiểu phải làm sao để cây cầu dài rộng này không làm trở ngại những tàu bè qua lại trên sông Sài gòn. Nhưng họ quên là có một ngày nào đó, một tù cải tạo bị thương ở ống chân trái phải dùng xe đạp chở tám cái thạp lớn rướn người cong lưng đạp lên thành pédale, leo cho hết cái dốc cầu dài vô tận, để lấy tiền mua gạo độ nhật. Nhiều hôm đuối sức Ngữ phải dừng lại ở lưng chừng dốc để thở. Lúc đó, Ngữ phải gếch thành pédale lên thềm cầu, rồi lấy thanh gỗ chống một bên xe đạp trước khi yên tâm thả ghi đông ra, ngồi xuống thềm cầu hưởng một chút gió sông.

Ngữ phải bỏ cái nghề nhọc nhằn này sau một tai nạn nghề nghiệp không phải do Ngữ. Chàng đã mau chóng trở thành một dân xe thồ chuyên nghiệp. Từ tám cái thạp, Ngữ đạt kỷ lục chở một lần được tới mười cái. Leo lên dốc cầu Tân cảng không còn là một khổ hình nữa. Số tiền kiếm được cao gấp ba số tiền vá xe. Hôm đó Ngữ chở mười cái thạp đổ dốc cầu Thị nghè, vừa liếc nhìn về phía mẹ ngồi bán xăng thì một chiếc Molotova từ phía sau vượt qua mặt Ngữ, đột ngột ép sát lề bên phải phanh gấp lại để bán xăng lậu cho bà Văn. Ngữ không phanh kịp chiếc xe đặc chế. Vành bánh trước cong vòng xiêu xó. Mười cái thạp vỡ vụn, mảnh tung tóe khắp mặt đường, làm trở ngại đến nửa giờ giao thông. Chiếc xe bộ đội phóng chạy khi thấy Công an áo vàng đạp xe tới. Bà Văn mất một mối hàng. Ngữ mất vốn, lại còn bị cảnh cáo là làm rối trật tự công cộng, phá hoại nếp sống văn hóa mới. Ngữ chuyển sang nghề đạp cyclo từ đó tới nay.

***

Ngữ bằng lòng với cái nghề lương thiện này. Địa điểm hành nghề của Ngữ vẫn xa khu Lý Thái Tổ, cho Quỳnh Trang đỡ ngượng hoặc áy náy vì chồng. Ngữ thường đưa chiếc cyclo chờ khách đi xe lửa ở ga Bình triệu hoặc những khách đi chơi Sở thú, đi chợ Thị nghè. Chàng nghĩ từ đây cho đến lúc già yếu không đạp nổi cyclo nữa, cuộc đời của chàng dính liền với cái yên bọc vải bố của chiếc Cyclo thuê tháng.

Để thơ mộng hóa cuộc sống nhọc nhằn, Ngữ vẫn thường nói đùa với bạn bè rằng, chiếc cyclo là con ngựa hồng đưa chàng đi dạo chơi khắp xó xỉnh của cuộc đời, giúp chàng chứng kiến tận mắt mọi bi hài kịch của nhân sinh, cuộc đời mở rộng đến mênh mông, chàng sẽ đầy đủ chất liệu để nếu có dịp, sẽ viết những tác phẩm lớn.

Những mẩu chuyện chàng kể trong tác phẩm ấy là những mảnh vụn của đời sống, có thể mới nhìn thì rời rạc không liên hệ gì nhau, nhưng từ xa mà nhìn, những mảnh ấy sẽ hợp lại thành một toàn cảnh lớn lao óng ánh đủ màu sắc, giống như những chấm sơn màu trên các bức tranh ấn tượng của Renoir.

Mẩu chuyện Ngữ thích kể đi kể lại với bạn bè là kinh nghiệm đầu tiên khi Ngữ mới bước vào nghề. Hôm đó, Ngữ đưa cyclo ra đón khách ở ga Bình triệu. Là dân mới nhập làng, Ngữ không chọn được những chỗ đắc địa. Các ma cũ cũng không dại gì chỉ vẽ cho Ngữ biết nên chờ chỗ nào thì các con buôn chở hàng về ga thường đẩy hàng xuống để tránh tai mắt bọn công an kinh tế. Ngữ dại dột đẩy xe tới chỗ hành khách ra khỏi ga để đón khách, chờ mãi mới biết mình lầm. Hành khách thường không buôn bán đều có thân nhân dùng xe đạp đèo về, số còn lại nhất định đi bộ để tiết kiệm. Ngữ chờ cả buổi, cuối cùng mừng rỡ được một người đàn ông đội mũ vải màu đen

kêu vào ga khuân giúp ông ta mấy gói hành lý, trong khi ông bận tính tiền nong với một người đàn bà cũng có vẻ dân buôn. Ngữ khấp khởi mừng, nghĩ đã gặp được khách sộp, chưa trả giá đã gọi Ngữ khuân hành lý ra xe.

Ngữ khuân mấy gói hành lý ra cyclo xong, lên yên ngồi sẵn để chờ ông khách. Ông này xong công việc, ra khỏi ga vội leo lên ngồi trên cyclo bảo Ngữ chạy về Đa kao. Ngữ quên mất điều quan trọng là ra giá, rướn người bắt đầu đạp. Ông khách, ngược lại, vừa ngồi yên trên nệm xe đã quay lại hỏi Ngữ:

- Giá bao nhiêu hở bác?

Ngữ bật cười, đáp:

- Anh cho mười đồng. Bộ tôi già lắm sao mà anh kêu bác?

Ông khách đột nhiên nhìn sững vào mặt Ngữ, hỏi:

- Ủa, có phải trung úy Ngữ không?

Ngữ chột dạ, quên cả đạp chân lên pédale. Chiếc cyclo chạy hết trớn, rồi dừng lại ở vệ đường. Ông khách vội nhảy xuống xe, giọng rối rít:

- Phải rồi, đúng trung úy. Ông thầy, không nhớ em sao ông thầy? Em là trung sĩ Cương ở Phú bổn.

Ngữ nhớ lại hết! Đúng là anh trung sĩ làm việc dưới quyền Ngữ suốt hai năm ở Cheo reo. Ngữ mừng rỡ nhảy xuống xe:

- Ủa Cương. Cậu đội mũ tôi không nhận ra. Đi đâu đây?

- Em vừa từ Tuy hòa vào đây thăm mấy đứa em. Sẵn tiền mua một ít hàng bán để bù tiền xe. Trung úy khổ quá, trung úy.

Ngữ cười, giấu chua chát:

- Cả nước khổ chứ đâu phải chỉ một mình tôi. Cương lên xe đi, tụi mình vừa đi vừa nói chuyện.

- Úy, em đâu dám, ông thầy. Em út mà ngồi để cho ông thầy cong lưng đạp thì còn trời đất gì nữa. Đa kao cũng gần mà. Em phụ ông thầy đẩy xe để thầy trò mình vừa đi vừa nói chuyện.

Ngữ lắc đầu:

- Không được. Tôi đạp cyclo để sống, thầy bà gì nữa đâu. Anh lên xe đi. Anh đi cyclo của tôi cũng như đi xe của người khác.

Anh trung sĩ không dám, cũng không biết phải giải quyết ra sao, vì dù đã nói cả hai đều biết không thể cứ đi bộ đẩy chiếc cyclo từ đây về tới Đa kao. Cuối cùng, Cương đề nghị:

- Thôi em đề nghị thế này cho phải đạo. Ông thầy ngồi lên đi, để em đạp cyclo cho.

Ngữ dẫy nẩy:

- Không được. Hôm nay tôi ra nghề, làm như vậy chướng lắm. Thôi, tôi dung hòa. Tôi đạp một đoạn. Cương đạp một đoạn. Tôi bớt tiền xe, chỉ lấy năm đồng thôi.

Cương cười:

- Cũng được. Em xin trả đủ tiền xe cho ông thầy. Ông thầy cho em được đạp xe chở ông thầy trước để đúng hệ thống quân giai, quan ra quan, lính ra lính. Gần tới Đa kao thì ông thầy chở em, để tụi em của em khỏi tưởng em điên!

***

Những lần chở khách về miệt Tân bình, Ngữ thường tiện đường ghé thăm gia đình Trung tá Thanh. Mỗi lần đến, Ngữ thấy căn nhà cũ tiều tụy xơ xác thêm. Những gì gỡ được đem ra bán chợ trời đều đã gỡ mất, từ gạch hoa trên nền nhà, cái đồng hồ đo điện, ngọn đèn néon, mấy tấm tôn lợp mái chái bếp. Cả nhà đổ ra đầu đường tìm sống. Bà Thanh nghe lời Quỳnh Trang bán đồ cũ một thời gian không khá, trở về vùng Chí hòa tìm chỗ mở quán cà phê vỉa hè. Cô con gái đầu lòng tốt nghiệp xong trường phổ thông cấp ba Nguyễn Thị Minh Khai thi vào đại học không đậu do lý lịch xấu, đành ở nhà phụ mẹ bán cà phê. Sắc đẹp ngoan hiền của cô giúp cho quán cà phê đắt hàng, mà mấy cậu Công an phường Chí hòa cũng không nỡ làm khó dễ. Cô con gái kế thấy học hành tới nơi tới chốn cũng không được gì, xong lớp 11 thì tự ý ở nhà, thay chị bán cà phê để bà chị giàu kinh nghiệm đi mở thêm một quán cà phê khác gần Ngã ba Ông Tạ. Cậu con trai út (mà một lần Ngữ gặp ông Thanh dẫn con đi ăn kem ở tiệm Mai Hương) nay đã là một cậu thiếu niên cao mà gầy, mép lún phún râu măng, mặt có mụn và tiếng nói bị bể giọng. Mỗi lần Ngữ tới cậu út thường nằm quấn chăn ngủ ngay trên sàn nhà lồi lõm một cách ngon lành, chủ khách nói lớn tiếng bao nhiêu vẫn không lay nổi cậu dậy. Bà Thanh thường ái ngại nhìn con, nói như xin lỗi:

- Chú Ngữ đừng phiền nhé. Cháu nó ngủ bừa bãi, trông luộm thuộm đến là! Đêm qua cháu vác bột cả đêm, mệt quá.

Bà Thanh xin cho con một chân tổ viên tổ hợp sản xuất mì sợi, một nghề thịnh hành thời bấy giờ. Như vậy là cả gia đình đều phải lao ra đường kiếm sống, không ai ở không. Bốn người cùng đi làm, thế mà gạch hoa cứ lần lượt chạy ra chợ trời đường Cách mạng Tháng Tám, tôn gỗ chạy xuống bến Chương dương. Lần đầu tiên được giấy phép ra thăm nuôi chồng, bà Thanh vẫn phải lên Lý Thái Tổ vay tiền Quỳnh Trang. Mỗi lần Ngữ ghé thăm, bà Thanh vừa mừng vừa lo, vì gặp Ngữ lại cứ nhớ đến các món nợ cũ, cứ nghĩ Ngữ lên đòi nợ hộ vợ.

Lần thứ nhất đi thăm nuôi chồng ở Thái nguyên về, bà Thanh tìm Ngữ để kể cho Ngữ nghe tình trạng sức khỏe của ông Thanh. Hồi đó ông còn khỏe, dù có ốm hơn trước nhiều. Bà không lo lắng cho sức khỏe của chồng. Bà khóc với Ngữ, vì bà nghĩ tâm hồn ông đã đổi khác. Đổi khác thế nào? Bà Thanh thú nhận chỉ biết mơ hồ, nhưng nhất định là đã đổi. Bà bảo giữa vợ chồng có những liên cảm tế nhị mà chỉ cần nhìn lướt qua, bà thấy ngay. Vất vả một tuần đi đường, đến nơi bà chỉ được gặp chồng không được nửa giờ. Trừ đi thời gian hai người nghẹn lời im lặng nhìn nhau, thời gian bà khóc và ông dỗ, thật ra họ chỉ còn độ mười phút tâm tình. Bà nói với Ngữ:

- Chú biết tính anh rồi chứ gì? Cái gì không phải, anh nói ngay. Anh ấy thích cái gì cũng rõ ràng, quang minh. Tôi gặp anh ấy, nói vài lời đã thấy có gì khang khác. Tôi kể chuyện nhà, bảo cháu Thục mở hàng cà phê ở Ngã ba ông Tạ, khéo ăn khéo nói nên nhờ Trời quán cũng đông khách, một cậu người Hoa dưới Chợ lớn mê con bé ngày nào cũng ghé lại, còn hứa là nếu cháu cho làm đám cưới, gia đình cậu sẽ đưa cả gia đình tôi vượt biên. Tôi kể cho vui miệng để nhà tôi yên tâm chuyện sinh sống của bốn mẹ con ở nhà, thế thôi. Tôi còn sợ nhà tôi trách không dạy dỗ chăm sóc các cháu gái lớn, nên nói thêm là cháu Thục cười quá, bao nhiêu lời tán tỉnh của cậu kia đem về kể hết cho tôi nghe. Chú Ngữ biết nhà tôi nói gì không? Nhà tôi nghiêm nghị bảo là nếu tôi thấy được, nên cho cháu Thục lấy chồng. Nhà tôi còn nói... còn nói rằng nếu có cơ hội ra đi, thì bốn mẹ con nên đi, nhà tôi ra trại sẽ tìm cách đi sau. Tôi lo quá. À, tôi quên chưa kể cho chú nghe là khi nộp giấy phép để thăm anh, ông Công an giám thị đọc tên anh xong, nhếch mép cười rồi bảo tôi rán giáo dục chồng. Hắn nói anh còn ngoan cố lắm, chưa chịu cải tạo tốt.

***

Cuối năm 1979, lúc tình hình biên giới Hoa Việt căng thẳng rồi Trung quốc mở cuộc tấn công qua Việt Nam sau khi Việt Nam đưa quân qua Kampuchia lật đổ chính quyền Pol Pot, trung tá Thanh được chuyển từ Thái nguyên về trại tù ở Thanh hóa. Bà Thanh biết được điều đó khi nhận giấy phép thăm nuôi chồng lần thứ hai.

Ngữ ghé thăm đúng vào lúc gia đình bà Thanh đang bối rối. Không phải như những lần trước, bà Thanh lúng túng lo âu chuyện tiền nong. Hai quán cà phê đều có khách đông, bà đã trả được một phần nợ cũ. Phí tổn một lần thăm nuôi ngoài Bắc cao, nhưng vào lúc này, bà đủ sức tự lo lấy, khỏi phải vay mượn Quỳnh Trang. Điều khiến bà Thanh bối rối là những biến động hoang mang xảy ra gần đây dưới Chợ lớn. Phong trào vượt biên bán chính thức bắt đầu, gia đình cậu thanh niên người Hoa mê Thục đang liên lạc với chính quyền để đứng ra đóng tàu vượt biển. Cậu vẫn say mê Thục, nhắc lại đề nghị cũ mỗi lần ghé quán cà phê. Cô gái chưa có nhiều cảm tình với người khách mê mình, nhưng nghĩ tới cuộc sống trong một nền văn hóa khác, giữa một tập tục khác tại một nơi chốn khác, Thục vẫn thấy có cái hấp dẫn quyến rũ, khác hẳn nếp sống đều đặn, nhàm chán, khổ cực lâu nay. Thục đem hết mọi chuyện kể với mẹ, vừa hy vọng mẹ chấp nhận để bước thêm một bước vào cuộc đời mới, lại vừa mong mẹ chối từ để chấm dứt chuyện nhì nhằng này đi. Bà Thanh do dự. Bà muốn bàn kỹ với chồng việc này. Bà định nếu ông Thanh đồng ý, bà sẽ cho vợ chồng Thục dẫn hai đứa em ra đi, còn bà thì ở lại chờ chồng về. Bà nghĩ giải pháp đó là cách duy nhất cho các con có tương lai, tuy bà vẫn lo là rồi ra Thục có thể thích hợp với một nếp sống xa lạ hay không, và vợ chồng bà sẽ thế nào khi phải đành đoạn xa cách ba đứa con thân yêu.

Bà Thanh hỏi Ngữ:

- Chú nghĩ sao? Chú nghĩ nhà tôi có thuận không?

Ngữ suy nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Em nghĩ có lẽ anh Thanh sẽ bằng lòng. Thật ra chỉ còn cách đó. Vả lại chính anh đã nói với chị chuyện đó từ kỳ thăm nuôi trước.

- Không. Lần trước anh ấy nói thế, nhưng giọng nói không vui. Giọng anh ấy như giọng người thất chí, chán nản. Họ đưa nhà tôi vào Thanh hóa thì chắc là sắp cho về, phải không chú?

Ngữ nói cốt cho bà Thanh vui:

- Có lẽ thế. Dù sao ở Thanh, khí hậu cũng đỡ hơn ngoài Thái.

- Tôi nghe người ta nói cái trại đó nổi tiếng lắm. Bọn cai tù gay go lắm, không biết họ dọa cho tôi sợ hay đúng như thế?

Ngữ hỏi tên trại giam, nói dối lần nữa:

- Họ dọa đấy chị ạ. Chị đỡ phải đi thêm một đoạn đường.

- Tôi tính dẫn cháu Thục theo để nó thưa chuyện với bố, sẵn anh ấy có căn dặn gì thì căn dặn. Nên không hở chú?

- Chị nghĩ như thế cũng phải. Nhưng hàng họ ai trông?

- Con Hiền nó trông hộ chị nó. Đằng nào nếu đi được, ba chị em qua đó thì con Thục làm lớn, trách nhiệm nhiều. Bố con cần gặp nhau để anh ấy dặn dò khuyên nhủ con.

Ngữ hỏi ngày bà Thanh đi thăm nuôi, hứa hôm đó sẽ đem cyclo đến chở hai mẹ con bà lên ga.

Đúng hẹn, Ngữ đến nhà Trung tá Thanh thì gặp cảnh ba bốn người công an đang xúm lại tra vấn chủ nhà. Ông Thanh đã trốn trại, và họ nghi là ông đã về Sài gòn và ghé thăm vợ con.

Năm tháng sau, cả gia đình bà Thanh vượt biển theo diện người Hoa. Không ai biết ông Thanh còn sống hay đã chết, và nếu còn sống thì đang ở đâu.

CHƯƠNG 182

Từ lâu, Ngữ tránh lên xóm Chùa thăm gia đình ông bà Bỗng, mặc dù mỗi lần chở khách qua lại trên đường Đinh Tiên Hoàng, đến chỗ ngã rẽ về xóm Chùa, tự nhiên bàn chân đạp lên pédale của Ngữ phân vân.
Ngữ tự tìm hiểu mình, và tạm thời tìm một cách giải thích: Có lẽ chàng xốc xếch tiều tụy quá nên không muốn để cho Diễm thấy; cũng có lẽ đời sống càng kham khổ, Quỳnh Trang càng ốm o xanh xao thì Ngữ càng yêu thương vợ hơn, lén lút gặp Diễm là một cái tội tày đình không thể tha thứ được. Lâu lâu ghé lại cà phê Hân gặp Ngô và Mười Chí ở đấy, Ngữ nói chuyện với họ, hăng hái bàn luận đủ chuyện trên trời dưới đất không chút e dè, nhưng tuyệt nhiên Ngữ không nhắc tới Diễm. Ngô có ý chờ bạn hỏi về em gái mình để nhân tiện xác minh lại những hồ nghi, chờ mãi không thấy gì. Hai người bạn cũ ngầm rình nhau, lúc nào cũng muốn có cơ hội để nói thật với nhau một lần, nhưng diễn tiến đưa đẩy sắp tới lúc nhắc tới Diễm, Ngữ lại tìm cách nói sang chuyện khác.

Tuy vậy, Ngữ biết rõ những gì Diễm làm. Từ lúc ở tù ra, Diễm thêm liều lĩnh, làm những chuyện tày trời rất dễ vào tù lần nữa. Ngữ có cảm tưởng như Diễm muốn phá hủy đời mình như có lần nàng tâm sự với Ngữ ở Bảo chánh. Phong trào người Hoa vượt biên bán chính thức ồ ạt làm phát triển thêm những tổ chức vượt biên bất hợp pháp trước đó đã có nhưng lẻ tẻ. Diễm bỏ việc buôn hàng chuyến trên xe lửa, chuyển sang nghề móc nối giới thiệu người đi chui để lấy hoa hồng. Mỗi lần báo đăng một vụ án xử phạt nặng nề những người tổ chức vượt biên, Ngữ lại hồi hộp lo ngại,

sợ đọc thấy tên Diễm lần nữa trên tờ Sài gòn Giải Phóng hoặc Nhân Dân. Chưa hết! Diễm còn rủ Lãng hãy bỏ nghề buôn thuốc Tây chợ trời để hợp tác với Diễm. Khỏi phải suy nghĩ lôi thôi, Lãng nghe lời Diễm ngay. Còn có nghề nào thích hợp với bản tính Lãng hơn. Gặp em ở nhà, Ngữ thường nghe Lãng ca tụng hết lời cái tài luồn lách móc ngoặc của Diễm. Lãng nói:

- Em chưa thấy người đàn bà nào lanh như chị Diễm. Dân mũ xanh tụi em nổi tiếng đánh giặc chì, liều lĩnh, đéo sợ cái gì cả. Nhưng còn thua chị Diễm xa. Anh nghĩ coi. Lão chủ ghe đóng xong ghe ở cầu Rạch ông cả hai tháng nay mà xin giấy phép ở sở Thủy sản xuống Vũng tàu hành nghề cào tôm không được. Chạy thuốc đủ nơi rồi tiền mất tật mang, tụi Giao thông Vận tải cho người tới xoi mói chê bai chiếc ghe đủ điều, bảo là không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Sở Công an thì cứ ngâm tôm hồ sơ của tài công, thợ máy, và thủy thủ, bảo phải chờ các địa phương xác minh lý lịch. Khách đã gọi đủ rồi, bãi bến đã lo xong, mà chiếc ghe cứ nằm ụ mãi. Anh biết không, chị Diễm nóng ruột quá, vì vàng đã thu của khách từ lâu rồi mà cứ phải hẹn rày hẹn mai hoài. Chị hỏi ông chủ ghe có biết ghe nào vừa xin được giấy phép không. Ông chủ ghe nói cái ghe đóng ở ụ bên cạnh xong sau mà lại có giấy phép trước. Chị Diễm tìm gặp ông chủ ghe này, xin xem cho biết cái giấy phép ra sao. Chị biết được tên Giám đốc Sở Thủy sản, người ký giấy phép. Thế là hôm sau chị lên sở Thủy sản nói với thằng bảo vệ gác cửa chị là người nhà của đồng chí giám đốc. Chị chờ tới mười giờ thì thằng chả tới. Chị mời thằng chả đi ăn sáng. Thằng chả hiểu liền, nhìn đồng hồ bảo có cuộc họp khẩn, đến trưa mới xong. Chị biết cá cắn câu rồi, hẹn gặp thằng chả buổi trưa ở quán cơm đường Lê Thánh Tôn. Sau bữa cơm, mọi chuyện xong xuôi. Một tuần sau, đã có giấy phép, chỉ tốn bảy cây vàng núi mà thôi.

Ngữ tin lời em, lòng sợ hãi pha lẫn khâm phục Diễm. Nhưng Ngữ can ngăn Lãng:

- Em đàn ông lại là lính ngụy, phải coi chừng. Đàn bà làm cái gì cũng dễ. Tụi mình lỡ dính tụi nó khui cả cái lý lịch lính ngụy ra.

Lãng hăng hái nói:

- Em khôn lắm, không để cho mắc nạn đâu. Em chỉ cần dẫn mối một thời gian đủ tiền đem cả gia đình đi. Anh cũng nên tính từ bây giờ. Tụi mình không ở lại đây được đâu.

Ngữ nói:

- Người ta tiền rừng bạc biển người ta đi. Mình một xu không có, qua bên đó làm gì. Ở Mỹ đâu có thể làm nghề ăn mày được.

Lãng nhìn anh, lắc đầu:

- Anh già khụ rồi. Mới bốn mươi tuổi đã già!

Rồi Lãng giơ hai bàn tay lên trước mặt Ngữ, cười nói:

- Sao anh không bắt chước bác Hồ? Bác nói hồi hai mươi tuổi vào Sài gòn muốn đi Pháp thì có người cũng can như anh can em. Bác giơ bàn tay ra nói ở đâu có bàn tay này là có thể sống được. Không lo. Không hiểu Bác có nói như thế thật, hay về sau Bác phịa ra để dạy lũ nhỏ. Có anh làm chứng nhé, em nói thật chứ không phịa đâu nhé.

Không biết đó là lần thứ mấy, Ngữ ao ước được hồn nhiên như em.

***

Ngữ vừa mừng vừa thất vọng khi chỉ gặp một mình Ngô ở căn nhà xóm Chùa. Ngô cũng mừng, bỏ cả công việc chạy ra hỏi bạn:

- Sao lâu nay mày không ghé. Tao có nhiều chuyện muốn kể với mày.

Ngữ theo thói quen khóa xe đạp cẩn thận rồi mới hỏi, lòng hy vọng vu vơ là Ngô sắp kể chuyện về Diễm:

- Chuyện gì thế?

- Mười Chí vượt biên rồi, mày biết chưa?

Ngữ kinh ngạc hỏi lại:

- Nó vượt biên làm gì? Hồi nào?

- Cách đây một tuần. Trước khi đi, nó có đến cho tao hay. Chỗ tổ chức là bà con của nó. Kể ra nó cũng liều lĩnh thật. Như mày mà đi thì không sao. Nó đi, biết tụi Mỹ có nhận cho định cư không?

- Tần nó có nói với mày tại sao nó đi không?

- Có. Nó ngủ ở đây một đêm trước khi lên đường. Hai đứa nằm nói chuyện với nhau suốt tới sáng. Tao khuyên nó nên suy nghĩ cho chín chắn, vì nếu đi không lọt bị bắt lại, số phận nó còn bi đát hơn số phận những thằng ngụy như mày. Họ sẽ ghép nó vào loại phản bội, y như những người hồi chánh trước đây.

- Nó chịu nghe không?

- Mày hỏi ngớ ngẩn bỏ mẹ! Nếu chịu nghe thì nó đâu đã đi. Nó bảo không còn chờ đợi được nữa. Sáu năm qua rồi, mọi chuyện càng ngày càng tệ. Nó bảo đúng ra nếu còn sĩ khí như hồi trước, thì tụi mình phải xuống đường, lên tiếng đòi bọn to đầu ở Hà nội phải từ chức, đòi loại bỏ tham nhũng, bất công, cửa quyền, sách nhiễu nhân dân. Tại sao hồi trước xuống đường đả đảo ngụy quyền Sài gòn được mà bây giờ im thin thít không dám xuống đường đả đảo một chế độ còn tàn tệ hơn? Hỏi vậy cho vui, chứ ai cũng biết là không thể làm được. Bất mãn chửi thề vài tiếng ở quán cà phê, không sao; nhưng nhóm lại định làm gì là tụi nó nhúm liền, không a-ma-tơ như thời ngụy. Thật y như tình cảnh người câm ăn ớt. Nó nói nếu ở đây thêm ít lâu nữa nhất định có ngày cái miệng sẽ hại nó. Thôi, tính đường cao bay xa chạy trước thì hơn. Nó chỉ mong đời quên nó đi, coi như nó đã chết. Chỉ mong được sống an thân nơi cái xó nào đó.

Ngữ hỏi:

- Có chắc nó được an thân không?

- Theo mày, nếu nó đi lọt, các nước như Mỹ, Úc, Gia nã đại chịu nhận nó không?

- Tao không biết rõ. Chắc họ đành nhận nó, chứ trả nó về thì có khác nào đẩy nó vào chỗ chết. Nhưng tao định nói liệu tự nó, nó có chịu an thân không.

- Mày định nói gì tao không hiểu.

- Tao muốn nói là dù Mười Chí trôi giạt đến cái xứ nào của thế giới, nó vẫn không trốn được chính nó. Nó vẫn không quên được nó là một thằng hèn, nếu nó tâm sự với mày như mày vừa kể. Hồi trước nó hăm hở vì nghĩ mình là người hùng. Bây giờ thấy đàn áp bất công mà không dám hở môi, nó tự thấy mình hèn. Dù ở đây hay trốn đi, hèn vẫn là hèn. Tâm trạng chung của tụi tranh đấu hồi trước đều như vậy.

- Tao hiểu. Thú thực với mày, hiện tao đang phân vân! Con Diễm nó định đóng ghe vượt biên, đưa cả nhà đi. Nó hỏi tao chịu đi không để nó lo giấy tờ cho tao làm thủy thủ. Nó đã mua được một cái xác ghe cũ để lấy số, tháng sau bắt đầu đóng cọc tiền ụ cho họ khởi công. Nếu đi, chắc cũng năm sáu tháng nữa. Tao băn khoăn quá, không biết tính thế nào. Mày nghĩ sao?

- Tùy ở mày đó chứ!

Dường như Ngô thao thức nhiều đêm về việc này, nên Ngô nói một mạch dài, giọng xúc động hơi lắp bắp:

- Mày không thể hiểu hết được tâm trạng những thằng như tao hoặc thằng Tần. Mày có khổ cực đó, có bị bọn công an làm khó dễ đó, nhưng tâm hồn mày bình an. Thấy đất nước càng ngày càng tệ, cán bộ hách dịch hủ hóa, mày càng khoái. Mày nói thầm: "Tụi bay thắng, tưởng là ngon lắm hả? Tụi bay cư xử với dân còn tệ hơn tụi tao nữa. Tụi bay là một lũ vô tích sự mà nói dóc một tấc tới trời". Mỗi lần mày gặp tao hay thằng Tường, nhất định mày rủa thầm "Đã trắng mắt chưa các con. Tranh đấu cho lắm vào!" Không, mày cứ để cho tao nói hết. Có thể mày không nỡ nói thế, nhưng mày nghĩ na ná như thế. Mày ở vào phe bị thua, không ai tin mày mà giao cho mày trách nhiệm gì cả, nên mọi sự rối beng tồi tệ, mày vô can. Giả dụ nếu có cơ hội mày vượt biên thành công, qua bên đó mày ngửng mặt lên mà đi, mày có thể lấy mấy năm ở tù ra làm huy chương đeo trên ngực cho thiên hạ ngán mày. Mày bị tù tội, bị ức hiếp, mày phải ra đi tìm tự do. Mày đường đường chính chính vào cửa lớn. Bốn năm cải tạo của mày, một năm làm rẫy của mày, một năm đạp cyclo của mày, mày sẽ dùng làm chất liệu để viết hàng pho sách dày cộm vài nghìn trang tố cáo chế độ này. Ở lại đây, mày khổ mà thảnh thơi. Ra đi, mày sướng thân lại được thiên hạ coi mày như người hùng. Không, mày phải để cho tao nói hết, chưa chắc sau này tao có dịp nói hết với mày như hôm nay. Tụi tao khác mày nhiều lắm. Thấy đất nước ngày càng tồi tệ, dân ngày càng đói rách, tụi tao xót xa. Nếu từ ngày giải phóng đến nay đất nước có khá hơn một chút, một chút xíu thôi, tụi tao cũng đỡ mặc cảm. Tụi tao đã có thể nói với mày: "Ngữ, mày đừng nóng ruột. Bao nhiêu xương máu đổ ra, kể cả những cái chết oan uổng tức tưởi như cái chết của ba mày, đều là những hy sinh cần thiết để bây giờ, độc lập thống nhất rồi, ta quên hết quá khứ xây dựng lại một đất nước tốt hơn, đẹp hơn. Mày thấy cái này hơn năm ngoái phải không? Còn cái này dưới chế độ cũ làm sao có được". Khổ cho tụi tao là không có cái gì để khoe được với mày cả. Vậy thì bao nhiêu hy sinh để làm gì? Đừng, đừng cắt lời tao. Tao nói thật, nhiều khi mày làm tao đau mà mày không biết. Mày kể tao nghe những chuyện bê bối hống hách của cán bộ, công an, với vẻ mặt đắc thắng sung sướng, mày quên mất là mỗi lời mày kể đâm vào da thịt tao như những mũi dao. Tao bỏ việc, thằng Mười Chí bỏ việc chỉ vì những lời mỉa mai tương tự như lời mày. Tụi tao muốn chứng tỏ ít ra mình đã ra ngoài cái guồng máy đó. Rõ ràng khi biết Mười Chí thôi việc đi vẽ guốc, mày ăn nói dạn dĩ hơn, chân thật hơn.

Ngữ gật đầu, rồi nói:

- Đúng. Vì hai đứa mày chứng tỏ không thỏa hiệp với guồng máy đó. Mười Chí đi xa thêm một bước, nhưng tao không biết bước đó tốt hay xấu, nên hay không nên. Tao không thể trả lời câu mày hỏi.

- Tao chưa trả lời con Diễm. Giả sử thằng Mười Chí hoặc tao đi lọt. Hồi nãy mày nói đúng. Đi đâu, tụi như tao vẫn không an tâm. Về điểm này, mày cũng khó hiểu được tâm trạng tụi tao. Từ trước

tới sau, mày vẫn ở một bên chiến tuyến. Mày giống như tụi sinh ra và lớn lên ngoài Bắc, vui hay buồn, sướng hay khổ theo một tập thể đông đảo, không bao giờ cảm thấy lạc loài. Những thằng như tao, Mười Chí hoặc Tường, thì ở vào một loại đặc biệt: tụi tao đổi chiến tuyến. Khi bỏ Huế vào rừng, tụi tao bỏ một phe để vào một phe khác, và ở phe mới, tụi tao bị coi như những đứa bé chập chững từng bước. Tụi tao phải giữ mồm giữ miệng, phải lặng lẽ quan sát chung quanh người ta ăn nói cư xử ra sao để bắt chước cho giống người ta, đôi lúc phải chửi rủa thậm tệ phe cũ để làm vừa lòng phe mới. Thằng Tường đã làm như thế, tao cũng đã làm như thế. Cố công hết sức, nhưng tụi tao vẫn là cháu ngoại. Trong lý lịch, vẫn có cái ranh giới giữa thời kỳ "chưa giác ngộ cách mạng" và thời kỳ "đã giác ngộ cách mạng". Tụi tao bỏ bạn cũ như mày nên không còn chơi thân với nhau tự nhiên như trước, còn các bạn mới thì nhìn tụi tao như con bà lớn nhìn con tì thiếp. Một lần đổi chiến tuyến là một lần bẽ bàng. Tao không có can đảm thử thêm một lần nữa.

- Mày có nói với Mười Chí như vậy không?

- Có. Nó nói nếu đi lọt qua bên đó nó sẽ tìm chỗ nào không có người Việt để ở, vừa làm vừa đi học hội họa trở lại. Màu sắc, cái đẹp sẽ cứu nó. Mày biết tao nói với nó thế nào không?

- ...

- Tao bảo: "Mày sẽ chết dần chết mòn vì cô đơn".

***

Ngữ ngồi nói chuyện với Ngô tới tối. Lúc chàng đứng dậy chào bạn ra về, thì Diễm cũng vừa về tới trước cửa. Bên ngoài trời tối, ánh đèn chiếu phía sau lưng Ngữ nên Diễm tưởng chàng là Ngô, Diễm nói:

- Anh ra ngõ mang vào giúp em bao gạo. Ba mạ về chưa?

Đúng lúc đó, nàng nhìn thấy anh ngồi ở bàn vẽ guốc, đồng thời cũng nhận ra Ngữ. Ánh đèn chiếu thẳng vào khuôn mặt Diễm, nên Ngữ thấy rõ nét mặt vui mừng của Diễm, ánh mắt sáng của Diễm. Ngữ nói:

- Ngô đang bận. Diễm để tôi ra khuân gạo vào cho.

Diễm cười, đáp:

- Bao gạo nặng lắm. Em phải ra giúp anh một tay.

Nói xong, Diễm đi ra phía trước cổng. Nàng đi đến chỗ bóng rợp của cây mít thì dừng lại chờ Ngữ tới. Sau khi liếc về phía cửa, Diễm nói nhỏ với Ngữ:

- Sao lâu quá anh không xuống? Hôn em đi.

Ngữ chỉ chờ có thế. Không giống với những lần trước, lần này Diễm chủ động tham lam hơn Ngữ, nhướn gót lên ôm Ngữ hôn, hai tay luồn vào áo Ngữ ve vuốt tấm lưng dài. Ngữ bắt chước Diễm thì Diễm cười khúc khích tránh xa ra, liếc nhìn về phía cửa sáng, nói nhỏ:

- Anh Ngô biết chuyện anh với em rồi đó, anh phải coi chừng.

- Sao em biết?

- Tại em quên không dẹp đôi dép Nhật em mua cho anh dạo nọ.

- Lâu rồi mà!

- Thì vậy. Ảnh về thấy đôi dép Nhật đâm nghi, nhưng không hỏi thẳng em. Hôm qua anh Ngô mới hỏi thẳng.

- Thật thế à? Sao tự nhiên Ngô hỏi thế?

- Em thúc giục ảnh cho em biết muốn đi với em không để em còn liệu. À, anh Ngô có cho anh biết chuyện em sắp đi không?

- Có. Còn lâu mà!

- Em đã đặt cọc tiền. Ngày mốt cúng. Họ bảo phải cúng để đóng cọc theo đó dựng sườn cho thẳng, ghe cân bằng khỏi bị lật. Em chẳng biết họ gọi là lễ gì. Chừng hai tháng thì đóng xong. Chạy giấy tờ, chừng tháng Tám đem ghe xuống Vũng tàu được rồi.

Ngữ nhắc:

- Nhưng sao tự nhiên Ngô hỏi em?

- Em cáu hỏi ảnh tại sao cứ ỡm ờ như vậy, không đi với ba mạ và em thì ở đây làm gì. Em nói cần ảnh đi theo để có đàn ông con trai bên phía lo bãi họ không lấn lướt. Ảnh hỏi tại sao không hỏi anh Ngữ. Ảnh nói anh cần đi hơn ảnh. Anh, anh đi với em không?

Ngữ không biết trả lời thế nào, hoãn binh:

- Mình ra vác gạo vào đã.

Diễm đi theo Ngữ, giọng nói pha trách móc, hờn dỗi:

- Sao anh không trả lời.

Ngữ đáp:

- Anh đi sao được. Tiền đâu mà đi. Với lại...

- Với lại chị Trang không cho anh đi với em phải không? Anh đem theo cả gia đình, qua bên đó trả tiền cho em cũng được.

Ngữ nhấc bao gạo đặt lên vai. Diễm ngăn lại:

- Khoan đã. Anh trả lời liền cho em đi. Em đóng ghe, được gọi bốn phần khách. Bên lo bãi được sáu phần, nghĩa là nếu ghe chở được một trăm người, thì phần em được bốn chục.

Ngữ nói:

- Quỳnh Trang không chịu đi với em đâu. Vì sao, em biết rồi! Với lại ông bà cụ còn ở đây chờ Quỳnh Như bảo lãnh đi Mỹ, Trang không chịu đi bây giờ đâu.

Giọng Diễm bắt đầu nóng nảy:

- Chị ấy không đi thì phải để cho anh đi chứ. Chẳng lẽ anh làm phu cyclo như thế này cho tới già à!

Ngữ vừa ngượng vừa bị chạm tự ái, đứng im mím môi không nói gì. Diễm nói:

- Anh cứ về hỏi chị Trang. Nếu chị ấy muốn ở lại với hai bác, và để cho anh dẫn cháu Bình đi, thì em cho đi không. Em không muốn thấy anh khổ. Anh về hỏi chị Trang ngay tối nay đi. Mai ghé đây cho em hay để em còn tính.

- Còn lâu mà. Vội gì!

- Không vội sao được. Biết lúc nào tụi nó chấm dứt vụ cho đi bán chính thức để mình nương theo đó lo lót đi chui mà chờ! Em hứa thưởng hai lạng nếu bên ụ họ chịu đóng xong ghe trước thời hạn cho em. Giấy tờ thì em tìm ra tuy-dô rồi, nhanh lắm.

Ngữ nhớ lời Lãng kể, nói với Diễm:

- Em nên cẩn thận. Tụi nó như dao hai lưỡi, đâm mình lúc nào không hay.

- Về chuyện đó, em am tường hơn anh, anh khỏi lo. Em đã ghé Thị nghè bảo Lãng từ mai qua cầu Rạch Ông thay em theo dõi họ đóng ghe. Tiền công hàng ngày em trả.

Càng nghe Diễm nói, Ngữ càng lúng túng, Ngữ nói:

- Em hiểu cho anh. Tất cả còn tùy ở Trang. Nếu Trang không thích...

Diễm giận dữ nói:

- Chị ấy không được ích kỷ, phải nghĩ tới tương lai anh.

Rồi đột nhiên, Diễm đổi sang giọng buồn rầu:

- Nhưng em có quyền gì đâu! Thôi, tùy ở anh. Anh ở lại đây ăn com với em không?

Ngữ đáp:

- Anh phải về thôi.

CHƯƠNG 183

Quỳnh Trang hớt hải chạy vào buồng dí tờ Sài gòn Giải Phóng bắt Ngữ đọc. Ngữ lướt qua tám trang tờ nhật báo khổ lớn, thấy chỉ có những tin, bài thông thường về "tội ác của bọn bành trướng Bắc kinh", "nghĩa vụ quốc tế thiêng liêng ở Kampuchia", "thành quả bước đầu của công tác cải tạo công nghiệp ở các tỉnh miền Nam"... quay lại hỏi vợ:

- Có gì đặc biệt đâu mà em bảo anh đọc?

Quỳnh Trang cáu kỉnh nói:

- Anh sống với tụi nó sáu năm nay mà chẳng thấy gì cả. Anh xem đây. Chỗ này nhân dân phát hiện bọn xấu dùng cyclo tiếp tay với bọn gian thương lũng đoạn thị trường phá hoại chính sách cải tạo thương nghiệp của Nhà nước, chỗ này nhân dân phát hiện một sĩ quan ngụy đạp cyclo, chở bột của Nhà nước đem bán cho bọn xấu, a tòng ăn cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chỗ này nhân dân phản ảnh lên Ủy ban Phường là bọn xấu giả dạng phu cyclo thường tụ họp nhau ở đường Đồng khánh tuyên truyền cho bọn bành trướng Bắc kinh, tranh châm biếm lại đem ông cyclo ra giễu: khi tụi nó đồng loạt đăng tin "nhân dân phát hiện", "nhân dân phản ảnh" nghĩa là tụi nó chuẩn bị "đánh" giới nào đó. Hồi đánh tư sản cũng vậy. Anh, đừng đạp cyclo nữa.

Ngữ đọc kỹ lại tờ báo, công nhận vợ nói đúng. Chàng than:

- Họ nỡ lòng nào "đánh" giới nhà nghèo đổ mồ hôi để đổi lấy bát cơm thế này hở Trời! Anh còn biết làm gì nữa đây!

Quỳnh Trang cũng rơm rớm nước mắt, nói với chồng:

- Thật em không hiểu nổi! Hễ dân kiếm được kẽ hở nào để thở là tụi nó bịt lại. Sao tụi nó thù dân buôn bán đến thế! Không có dân buôn thì gạo dưới Cần thơ, Long xuyên người ta đem nuôi heo, trong khi dân Sài gòn ăn bo bo, mì sợi. Cà phê trên Bảo lộc chín rụng, không ai hái trong khi dưới này phải uống cà phê dỏm pha bắp rang. Làm đâu hư đó mà cái gì cũng ôm làm một mình, thật em không hiểu nổi!

Ngữ nói:

- Không hiểu cũng phải rán chịu. Anh không đạp cyclo nữa thì lấy tiền đâu mua gạo?

- Anh tạm nghỉ một thời gian chờ tụi nó "đánh" xong, sẽ đạp cyclo lại. Độ rày anh ốm nhom.

- Em cũng vậy.

Quỳnh Trang mếu máo nói:

- Thấy anh đạp cyclo em không cầm được nước mắt. Em mà còn tiền, em lo cho anh vượt biên cho đỡ thân anh.

Ngữ nhớ đề nghị của Diễm tuần trước, nhưng đủ khôn ngoan để không kể lại với vợ. Quỳnh Trang chùi nước mắt nói tiếp:

- Em biết một chỗ họ sắp đi, nhưng họ đòi cao quá. Người lớn năm cây, con nít hai cây. Em đào đâu ra bảy lượng vàng.

Ngữ kinh ngạc hỏi:

- Sao em tính ra bảy lượng?

- Nếu anh đi thì dẫn con theo cho nó học hành. Ở đây nó chỉ lêu lổng, lớn thì đi nghĩa vụ. Nhưng thôi, có tiền đâu mà tính.

Ngữ cầm tay vợ, nói:

- Đi đâu cũng phải đủ vợ đủ chồng anh mới đi.

Quỳnh Trang ngồi nhìn thẳng phía trước, đôi mắt mệt mỏi lạc thần:

- Em phải ở lại với thầy me cho tới ngày con Quỳnh Như đón được thầy me qua Mỹ. Em có viết thư hỏi nó là liệu có thể bảo lãnh cho vợ chồng mình qua được không. Nó vừa phúc đáp hôm qua. Nó bảo ưu tiên một là cha mẹ, sau đó mới tới anh chị em. Vợ chồng mình rán ẩn nhẫn cho tới ngày đó. Anh nên nghe lời em, tạm thời cứ ở trong nhà đừng đi đâu. Cũng đừng ra cửa tụi công an khu vực nó thấy, hỏi giấy tờ lôi thôi.

Ngữ than:

- Anh không khác gì loài gián, nhục thân đàn ông quá!

***

Suốt hai tuần lễ ru rú trong nhà, Ngữ cảm thấy bực bội nôn nao như người tù bị giam. Cửa trước đóng kín, trừ những người gõ cửa theo mật hiệu, Ngữ không dám mở cửa cho bất cứ ai. Giây phút thần tiên của Ngữ là những khi ông bà Thanh Tuyến hoặc vợ con trở về, đem theo những mẩu thời sự ngoài đời. Đúng như Quỳnh Trang tiên đoán, Nhà nước đã mở một cuộc tảo thanh lớn vào giới đạp cyclo, tách bạch phân biệt "những người lao động chân chính" và "bọn phản động tàn dư chế độ cũ không chịu lao động núp bóng tuyên truyền xấu". Quỳnh Trang mừng rỡ vì chồng thoát nạn, lại càng "quản thúc" Ngữ gắt gao hơn. Ngữ thèm di chuyển, thèm đọc, lượm được bất cứ mảnh giấy báo nào cũng đọc đi đọc lại nhiều lần, những tờ báo ông Thanh Tuyến mua về tuy nội dung khô khan lập đi lập lại bấy nhiêu luận điệu, nhưng Ngữ đọc nhẩm từng chữ cho qua thì giờ. Nhờ thế, Ngữ thấy được những điều lâu nay chàng chưa thấy. Ngữ đem những điều suy nghĩ nói với ông Thanh Tuyến. Cha vợ chàng rể sống lại cái thời ông Thanh Tuyến bị thương nằm một chỗ hàng ngày chờ Ngữ tới tâm sự. Mười lăm năm đã qua, tâm hồn cả hai đều rã rời bi quan không còn được phơi phới hăng say như xưa. Họ coi cuộc đời họ như đã bỏ đi, không nói gì tới mình nữa. Họ bàn về những gì đang xảy ra chung quanh, những cái đang đe dọa cuộc sống đạm bạc của họ. Ngữ đọc cho cha vợ nghe một đoạn báo lý luận về chính sách cải tạo thương nghiệp, rồi nói:

- Con không hiểu được, thầy ạ. Gia đình chúng ta là nạn nhân trực tiếp của thứ triết lý này. Nếu chúng ta là nạn nhân của bọn tham nhũng cậy thế ham tiền, thì mọi sự đơn giản. Chúng ta còn dễ xử trí. Nhưng chúng ta phải đối phó với một thứ triết lý kinh tế học có tham vọng thay đổi bản tính con người, phủ nhận tư hữu, đảo ngược luật cung cầu. Một thằng tham nhũng không đủ tự

tin để lột sạch túi nạn nhân. Nó tham, nhưng nó tự cảm thấy bất an. Đằng này họ quá tự tin, nên không còn cả lòng thương xót. Họ rượt bắt những bà cụ buôn thúng bán bưng mà lòng an nhiên. Con nghĩ họ lầm lẫn ngay từ căn bản. Họ cho rằng chỉ những người lao động trực tiếp sản xuất của cải vật chất mới có ích cho xã hội. Họ lớn tiếng mạt sát giai tầng trung gian, gọi giới buôn bán là bọn ăn bám, là ký sinh hút máu mủ của người lao động và vét túi giới tiêu thụ. Ở các cơ quan, xí nghiệp, những người thuộc bộ phận hành chánh quản lý cũng bị rẻ rúng, bị liệt vào thành phần phi sản xuất. Như thế nào là sản xuất? Cái lầm lẫn lớn nhất của họ nằm ở định nghĩa này.

Ông Thanh Tuyến hớn hở như Bá Nha gặp Tủ Kỳ, hăng hái nói:

- Thầy cũng nghĩ như Ngữ. Phải rồi, thế nào là sản xuất? Người nông dân cày ruộng trồng lúa trồng khoai là sản xuất. Người thợ chế tạo ra cái máy cày là sản xuất, đan cái bao lát là sản xuất. Đúng. Nhưng hạt lúa gặt được, cái máy làm xong chỉ là những món đồ vật, giá trị của nó, nghĩa là lợi nhuận nó mang về cho nguồn trực tiếp sản xuất ra nó còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác. Quỳnh Trang có kể cho thầy biết là trên Bảo lộc Công an kinh tế tối tối đi rình từng nhà để bắt những người mang cà phê lậu đi bán chui. Bán cho Nhà nước thì giá quá rẻ không đủ tiền mua phân và thuê người hái cà phê. Cuối cùng cà phê rụng đầy đất người ta không thèm hái, trong khi dưới này cà phê khan hiếm. Người trồng cà phê nếu không có dân buôn bán tiếp tay thì hái cà phê xong về chất đống đó không biết làm gì cho hết. Họ chán không muốn trồng thêm nữa. Giới buôn bán như những con rạch dẫn thủy đưa nước từ chỗ thừa đến chỗ nắng hạn. Thầy nói như thế không phải vì gia đình ta buôn bán đâu.

- Họ bảo sẽ thay thế guồng máy lưu thông phân phối tư nhân bằng guồng máy mậu dịch nhà nước. Thật là một ảo tưởng lớn và tai hại. Một chị buôn trái cây ở chợ cầu Ông lãnh làm việc khác hẳn một chị cán bộ thương nghiệp ở cửa hàng mậu dịch. Một bác phở gánh làm ăn khác với một anh công tác ở cửa hàng ăn uống. Không có cạnh tranh, người ta bỏ mặc tới đâu hay đó. Chẳng những thế, cầu nhiều mà cung ít thì cán bộ thương nghiệp càng dễ sống, càng có oai, càng tiện đưa hàng nhà nước ra chợ đen kiếm lời. Phá tan một hệ thống lưu thông phân phối tự nhiên và hữu hiệu để thay vào một hệ thống cồng kềnh rời rã, kinh tế làm sao không đi xuống.

Ông Thanh Tuyến thích quá, vỗ tay vào vế nói lớn:

- Đúng. Không bao giờ, thầy nhắc lại, không bao giờ guồng máy mậu dịch quốc doanh hữu hiệu bằng guồng máy tự nhiên của tư nhân. Đó là bản tính con người. Họ bắt dân học tập đến nghìn năm nữa để "mình vì mọi người" thì con người vẫn y như nghìn năm xưa, không thể gột rửa được óc tư hữu. Cha chung thì không ai khóc. Có ép người ta, người ta sợ tù tội không dám cãi lại, thì

người ta phản ứng bằng cách lãng công. Thầy phải đi mua gạo chiều nay cửa hàng lương thực. Lại phải nhìn bộ mặt đáng ghét của mấy con mụ cán bộ thương nghiệp.

- Con nghĩ nhiều về vai trò quan trọng của giới trung gian. Con trở lại cái cách họ định nghĩa về sản xuất. Chắc thầy đồng ý với con là họ sai lầm trầm trọng qua cách định nghĩa này. Thế nào là sản xuất? Từ một khối đá xù xì vô giá trị, nhà điêu khắc tạo thành một bức tượng đẹp. Đúng ông ta tự tay sản xuất ra một thứ của cải cho xã hội. Nhưng tạc tượng xong, nhà điêu khắc chỉ mới làm được một phần việc. Ông ta đặt pho tượng ở xưởng, người này ngắm nghía, người khác trầm trồ. Ông ta khoái, nhưng cái khoái ấy chưa đủ làm ông ta no. Phải có một tay trung gian đem bức tượng ấy đi giới thiệu với những người sành nghệ thuật để họ loan báo trên báo chí, phải có những tay con buôn nghệ thuật móc nối với những tay có tiền và có lòng yêu cái đẹp, bức tượng ấy mới có giá trị xã hội và giá trị kinh tế. Bán được tượng, nhà điêu khắc mới có tiền sống để tạc một pho tượng khác. Những người trung gian từ nhà điêu khắc đến người mua tượng góp phần công lao không kém gì chính tác giả bức tượng. Bảo họ là hạng ăn bám, hạng ký sinh bóc lột phải loại trừ, là hết sức lầm lẫn...

Cứ như vậy, hai cha con hả hê ca tụng nghiệp buôn bán của gia đình. Ông Thanh Tuyến hớn hở, mà Ngữ cũng quên được phần nào cảnh tù túng.

***

Cũng trong thời gian trốn chui trốn nhủi đó, một hôm Ngô tìm đến hiệu trà gặp Ngữ. Hôm đó chỉ một mình Ngữ ở nhà. Nghe tiếng đập cửa hối hả không đúng mật hiệu những người mua cà phê chui, Ngữ ngồi ở phòng trước nhưng im thin thít không lên tiếng. Chỉ tới khi nhận ra được tiếng Ngô, Ngữ mới yên tâm, ra mở hé cánh cửa sắt cho bạn lách vào rồi khép chặt cửa lại ngay. Ngô vào bên trong rồi mới nhớ còn để quên chiếc xe đạp trước đường. Ngô hỏi:

- Tao đã khóa, nhưng liệu trên này tụi ăn cắp nhiều không?

- Khỏi phải nói! Mày dẫn vào nhà cho chắc ăn.

Ngô ra đường, lười biếng mở cái khóa to tướng nên nhấc bổng cả chiếc xe đem vào nhà. Ngữ chờ cho bạn vào hẳn bên trong, liền đóng cửa lại, cẩn thận khóa kín. Ngô không quen với bóng tối, phải một lúc lâu mới nhìn ra nét mặt lo âu của bạn. Ngô hỏi:

- Mày sao vậy? Làm như mày trốn quân dịch không bằng.

- Tụi nó bố ráp dân đạp cyclo, cả tuần nay tao đâu có đi đâu. Nằm nhà mà nhởn nhơ ngoài cửa, thằng công an khu vực nó làm khó dễ liền.

- Sao không dẫn nó đi nhậu đi nhẹt cho nó tha tào cho mày. Thằng Lãng giỏi làm chuyện đó lắm, sao mày dở vậy?

- Ừ, tao dở chuyện đó thật. Nhưng có giỏi cũng bó tay. Nó biết thằng Tường làm cán bộ, nên cứ thẳng nguyên tắc mà làm, không dám. Thế mới kẹt. Trang đem cà phê lên đồn biếu nó, nó cũng không nhận. Đã thế, lại còn "lên lớp" Trang cả buổi nữa. Mày đi đâu lạc lên đây?

- Cả tuần không thấy mày ghé, tao tưởng mày dzọt rồi mà không chào từ biệt anh em nên ghé xem thử. Ấy, lâu lâu không gặp ai là tụi nó đồn thằng đó vượt biên rồi.

Ngữ buồn rầu nói:

- Vợ chồng tao làm gì có tiền mà tính chuyện đó. Nghe nói đi chính thức theo diện người Hoa mỗi đầu người phải tốn mười cây vàng.

- Mười cây được à? Mười cây là người Hoa bảy mươi hai phần dầu. Người Việt muốn đi phải thêm bốn cây nữa để làm hồ sơ người Hoa. Mười bốn cây vàng để mua tự do, đắt quá.

Ngữ hỏi:

- Sao mày thạo giá cả vậy?

- Tao nghe con Diễm nói. Vì giá cao quá, đi chính thức khỏi sợ Công an bắt, nhưng tụi tổ chức ham lời nhét người như nhét cá mòi vào hộp. Đã thế bọn Công an lại gửi thêm người nữa.

- Có chuyện đó à?

- Sao lại không? Chính tụi công an cầm đèn pin ngồi ở bãi soi giấy tờ kiểm soát người lên tàu mà. Tụi nó gọi người cho đi lấy tiền, chủ tàu cự nự tụi nó làm khó dễ không đi được. Thành ra tốn mười mấy cây mà lên tàu không có chỗ ké lỗ mũi để thở. Vì vậy mới có những tổ chức đi chui. Giá rẻ hơn, mà ngồi rộng hơn đi chính thức. Có năm cây vàng là đi được rồi.

Ngữ ngạc nhiên không hiểu sao Ngô quan tâm kỹ tới chuyện vượt biên, nhìn bạn dò xét, rồi hỏi:

- Mày bằng lòng đi với Diễm rồi hả?

- Không. Trước đây tao đã lắc đầu. Bây giờ sau vụ thằng Mười Chí, lại càng dứt khoát.

- Vụ Mười Chí? Nó bị bắt à?

- Không. Nó đi lọt, qua trại Songkla Thái lan. Vì mày nằm nhà nên không biết, cả tuần nay đi đâu cũng nghe bàn tán xôn xao chuyện Mười Chí. Các cơ quan tổ chức học tập về vấn đề vượt biên, sẵn vụ Mười Chí tụi cán bộ càng mạnh miệng.

Ngữ sốt ruột, vội hỏi:

- Nhưng chuyện gì? Qua Songkla là thoát nạn rồi, còn vụ gì nữa.

Ngô biết bạn sốt ruột tò mò, càng ề à:

- Tao cũng tưởng như mày. Nghe bà chị nó báo tin Mười Chí đã đến Thái, tao mừng cho nó. Con Diễm được tin càng thúc tao dữ. Nhưng vài hôm sau thì nhiều người nhận được thư của thân nhân ở Songkla viết về, thư nào cũng nói chuyện Mười Chí. Thật rủi cho nó. Vừa lên bờ, vào trại, nó gặp ngay một số dân Huế biết nó. Người nào cũng có thân nhân bị thảm sát trong vụ Mậu Thân. Họ tố cáo nó. Mới lên bờ có hai ngày, ngày đầu nằm ở bãi biển chờ Cảnh sát Thái lan lập thủ tục chở về trại Songkla không sao. Ngay tối hôm sau vào trại, nó bị đập hội đồng. Cảnh sát Thái cứu nó đem nhốt riêng. Không biết số phận nó về sau ra sao.

Ngữ ngồi yên vì xúc động. Một lúc sau, Ngữ nói:

- Đúng là cái vòng oan nghiệt của dân tộc mình. Cái kẹt là ân oán chồng chất mãi không gỡ được, cũng không trách ai được. Giả dụ nếu tao không quen biết Mười Chí để hiểu tâm sự của nó, mà tao ở Songkla lúc nó tới, có thể tao cũng nhào vào tát tai nó vài cái cho hả thù cha. Không thể khác được.

Ngô kinh ngạc nói:

- Mày mà cũng nói thế à?

- Mày phải đặt mình vào địa vị những người là nạn nhân của Cộng sản. Huống chi ở trại Songkla có cả vạn người vừa thoát chết tụ họp lại, chưa quên mấy năm sống nhục nhã ở đây.

Ngô ngồi im lặng thật lâu, dường như Ngô suy nghĩ nhiều về cái gì thật thiết thân, nên mãi mười phút sau, Ngô mới nói:

- Cũng may nhờ có vụ Mười Chí mà tao không còn phân vân gì nữa. Đành "nhận nơi này làm quê hương, dẫu cho khó thương".

Ngữ nhìn nét mặt buồn rầu của bạn, tìm cách an ủi:

- Tao cũng vậy.

- Mày khác chứ. Tiếc là mày không đủ tiền ra đi. Mày sống chui sống nhủi như thế này, đi được là giải thoát.

Ngữ nói:

- Không có cuộc ra đi nào là giải thoát cả. Ra đi là đứt ruột, là cái cây bị bật gốc khỏi lòng đất. Người ta chỉ bỏ nước ra đi vì chẳng còn cách nào khác. Ở đây họ không được quyền sống. Họ không có ngày mai. Họ sống trên quê hương mà bẽ bàng lơ láo như sống tha hương. Thôi thì họ đành tìm đến chỗ tha hương khác, nơi đó họ còn được quyền sống, con cái họ còn được phép học hành. Lâu nay tao vẫn nghĩ: cần phải định nghĩa lại hai chữ QUÊ HƯƠNG. Theo tao, quê hương là nơi tao cảm thấy tao có ích.

- Mày nói như một người sắp bỏ nước ra đi. Sao mày không đi?

Ngữ suy nghĩ thật lâu, mới đáp:

- Vì tao chưa biết ở lại đây tao có ích, hay ra đi tao có ích. Nếu ở lại đây mà tao đủ can đảm viết, dù biết chắc viết để đó chứ không có cách nào in được, thì tao an tâm ở lại. Nếu một ngày nào đó tao đi, có nghĩa là tao yếu đuối, tao chạy trốn, tao đào ngũ. Lúc ấy ra nước ngoài tao chỉ còn biết thui thủi sống cho qua ngày, vì nói cái gì cũng là nói dóc hết.

Ngô cười:

- Mày rắc rối quá chỉ tự làm khổ thân. Mấy tháng trước, Mười Chí có mượn đâu được mấy tờ báo in bên Mỹ cho tao coi. Trời! Qua bên đó họ hùng lắm, nhắn nhủ dạy dỗ những người còn ở lại đủ điều. Tao đọc sao thấy giống giọng mấy thằng ở Hà nội dạy bọn tao phải tranh đấu thế này thế nọ. Kể ra con người muôn thuở vẫn vậy, ở chỗ không nguy hiểm thường dễ tỏ ra can đảm.

CHƯƠNG 184

Một hôm Ngữ dừng chiếc cyclo trước tiệm trà ghé uống nước trước khi đi tìm khách, chàng thấy Lãng từ trong nhà đi ra. Thấy anh, Lãng có vẻ bối rối, chỉ chào hỏi lấy lệ rồi leo lên xe đạp đi luôn. Vào nhà, Ngữ thấy không khí có vẻ khác thường. Bà Thanh Tuyến đang nói chuyện gì đó với Quỳnh Trang, thấy Ngữ vào cả hai đều ngưng nói, sắc mặt ngượng nghịu như vừa bị bắt quả tang

đang làm điều gì không phải. Ngữ muốn hỏi vợ, nhưng có mặt bà Thanh Tuyến Ngữ đành giả vờ như không thấy gì, tìm nước uống xong lấy xe đi.

Buổi tối vì có một hành khách đi xe lửa về tận Phú lâm, nên mãi mười một giờ đêm Ngữ mới về. Cả nhà đã đi ngủ, trừ Quỳnh Trang. Ngữ chỉ mong có thế. Chàng muốn biết chuyện gì đã xảy ra mà bà Thanh Tuyến lẫn Quỳnh Trang muốn giấu.

Quỳnh Trang rủ chồng đi dạo. Đèn đường hư gần hết, lâu lâu mới có một ngọn đèn mờ vì nguồn điện yếu ớt. Quỳnh Trang không chờ Ngữ hỏi, buồn rầu bảo chồng:

- Khi trưa me hỏi em điên hay sao mà cho anh đi với nó. Em nói với me là thấy anh đạp cyclo cả ngày khổ cực mà tối ngủ không yên giấc, nghe tiếng kẹt cửa cũng giật mình, em sống không đành. Thà để anh đi may ra còn có chút tương lai, em với con qua sau cũng được. Còn nếu anh không nghĩ tới vợ con, không nghĩ đến mấy năm khổ cực có nhau, thì...

Quỳnh Trang nghẹn lời không nói hết câu. Ngữ ngơ ngác không hiểu vợ nói gì, nắm vai vợ giữ lại rồi xoay người Quỳnh Trang đối diện với mình, vội vã hỏi:

- Em nói gì anh không hiểu. Đi đâu? Nó là ai?

Quỳnh Trang nhớ ra là Ngữ chưa biết chuyện, nên nói lại từ đầu:

- Sáng nay Lãng lên nhà gặp em với me. Anh cũng biết mấy tháng nay thằng Lãng làm cho con Diễm. Nay chiếc ghe đã hạ thủy, sắp lấy được giấy phép. Con Diễm hứa cho thằng Lãng đi không. Lãng không muốn đi bây giờ, vì lâu nay nó quen dẫn mối vượt biên, tiền đang kiếm được khá. Nó nói nó giấu anh, vì anh nhát, sợ anh can. Nó định để dành tiền đủ sẽ tự mình đóng ghe đưa cả nhà đi, kêu thêm khách lấy tiền làm vốn qua bên đó buôn bán. Nó không nhận cái chỗ con Diễm cho thì uổng quá, nên nó lên hỏi em xem có bằng lòng để anh đi trước không. Sẵn có me ở đó, em hỏi me, me bảo đừng nên để anh đi với con Diễm. Em hỏi thật anh, lâu nay anh có gặp nó không?

Ngữ vội chối:

- Gặp làm gì? Còn đi đâu mà không có em và con, anh không đi. Diễm có lần hỏi anh có đi không? Anh dứt khoát từ chối.

Quỳnh Trang vội hỏi:

- Nó hỏi anh hồi nào?

Ngữ biết mình lỡ lời, vội chữa:

- Thật ra không phải Diễm hỏi anh. Diễm nài nỉ Ngô đi với gia đình. Thằng Ngô không dám đi, sau vụ Mười Chí qua Thái lan bị đòn như em biết. Sẵn câu chuyện, Ngô hỏi anh có ý định đi không, để Ngô nói giúp với Diễm cho.

- Nhưng sao thằng Lãng bảo con Diễm nhờ nó lên hỏi em có đồng ý cho anh đi không?

- Chắc thằng Lãng không đi, nên Diễm mới hỏi như vậy. Người ta có nghề nghiệp, Anh văn giỏi, qua Mỹ còn kiếm nghề mưu sinh được. Anh qua đó làm gì! Có em cùng đi, vợ chồng nương tựa nhau, may ra.

Quỳnh Trang sung sướng nghe Ngữ nói nịnh, nét mặt hết buồn rầu. Nàng nói:

- Nếu anh còn nghĩ tới mẹ con em, nếu anh còn biết nghĩ... thì theo em, anh nên đi chuyến này. Nếu còn tiền, em đã lo tìm chỗ khác cho anh đi. Nhưng chỗ nào em hỏi họ cũng đòi năm, sáu cây cả. Nay Diễm nó cho đi không, bỏ cũng uổng. Anh này...

- Gì hở Trang?

- Em với me tính thế này, anh nghe có được không. Em sợ anh qua bên đó một mình chịu không nổi cô đơn, đâm đốn, tính anh em còn lạ gì. Nên em sẽ năn nỉ con Diễm để anh dẫn con theo. Nó cho nợ thì em viết thư cho Quỳnh Như, đến nơi Như sẽ xoay tiền trả cho con Diễm. Em chưa nói vì còn chờ hỏi ý kiến anh. Em nghĩ nếu nói với con Diễm, chắc nó bằng lòng cho con đi với anh. Con Diễm cũng không lòng dạ nào đòi tiền con Như đâu, vì con Như nuôi giùm con con Diễm mà! Hai cha con qua đó sống với nhau, anh chăm sóc dạy dỗ con cho nó học hành, chờ em với thầy me qua sau. Xa con em đau lòng lắm, nhưng ở lại trước sau gì nó cũng tới tuổi nghĩa vụ. Anh đừng cười. Con lên mười rồi, tám năm nữa có là bao. Anh bằng lòng nhé? Mai em tìm gặp con Diễm nói với nó. À không, em sẽ nhờ Lãng nói trước với nó, nếu nó bằng lòng em tìm gặp nó sau.

Ngữ vội nói:

- Anh đã bằng lòng đi đâu!

- Chứ ở lại đây làm gì?

Ngữ định đem những điều trước đây từng nói với Ngô để nói với vợ. Nhưng chàng chợt khám phá một điều: các lập luận tưởng như vững chắc cao cả đó giờ đây trở nên gượng ép, giả tạo. Ngữ đã lập luận như vậy vào lúc biết chắc mình không có điều kiện để đi. Khi phải ở lại chịu đựng, Ngữ

dùng trí thông minh để quàng vào số phận hẩm hiu ấy một ý nghĩa cao cả: nào ra đi là chạy trốn, là đào ngũ, là bật gốc khỏi đất mẹ để suốt cuộc đời còn lại lơ láo thui thủi nơi xứ người; nào ở lại là can đảm chấp nhận thân phận chung để nếu không làm được gì thì cũng dùng ngòi bút ghi lại các tang chứng của lịch sử; nào quê hương là chỗ ta cảm thấy có ích... Bấy nhiêu từ ngữ cao cả, bấy nhiêu lý luận chặt chẽ đột nhiên rệu rã, mong manh phù du, chỉ còn lại lòng náo nức một cuộc sống mới. Ngữ lúng túng một hồi mới tìm được lời đáp vợ:

- Dù không được gì nhưng ngày ngày còn có em có con bên cạnh. Biết đi có lọt không, rủi ra lại tù tội. Nếu đi lọt, lại phải xa em không biết bao lâu nữa.

Quỳnh Trang nắm tay Ngữ, an ủi vỗ về như chị an ủi em:

- Anh rán chịu đựng một thời gian thôi. Anh và con đi xong, hoặc em cũng tìm cách đi theo. Hoặc em chờ Quỳnh Như bảo lãnh đi một lần với thầy me. Ở lại đây họ có cho anh sống yên đâu!

***

Mọi sự đã được dàn xếp êm đẹp. Diễm bằng lòng cho Ngữ và cháu Bình đi, với điều kiện là khi nào Quỳnh Trang qua Mỹ, Quỳnh Trang phải trả lại Diễm phần tiền chỗ của thằng Bình. Diễm lên giọng đàn chị nói vói Quỳnh Trang:

- Em muốn cái gì cũng phải phân minh. Em hùn hạp làm ăn nhiều, dù quen thân nhau bao nhiêu đi nữa hễ tiền bạc không phân minh ngay từ đầu thì về sau cũng thù ghét nhau. Cái ân của con Như đối với em, em sẽ tính với nó. Chị nhờ con Như trả hộ, chắc con Như không nỡ từ chối, nhưng làm sao em ngửa tay lấy tiền của nó được. Khi nào chị sang được, chị trả cho em số tiền Mỹ kim trị giá hai lạng vàng.

Quỳnh Trang bực mình vì cái giọng kẻ cả của Diễm, nhưng đành dằn lòng làm ra vẻ hớn hở, cảm ơn Diễm rối rít.

Nàng bắt đầu chuẩn bị mọi điều cho sẵn sàng, để hễ Diễm báo tin là cha con Ngữ lên đường.

Khác với vẻ hăng hái ban đầu, từ khi biết chắc chồng con sẽ đi, lúc nào Quỳnh Trang cũng như người mất hồn, nói trước quên sau, cầm cái kéo trên tay mà cứ đi tìm kéo từ nhà trước ra nhà sau. Bà Thanh Tuyến phải gắt:

- Mày làm gì như người bị ma bắt vậy? Đã bằng lòng cho nó đi thì phải vui vẻ cho nó yên tâm ra đi, chứ giữ bộ mặt đưa đám đó lỡ nó đổi ý...

Quỳnh Trang thút thít khóc:

- Con lo lắm, không biết ảnh đi có lọt không. Chị Mai đằng quán cà phê Mơ bảo con tụi công an bán bãi lưu manh lắm. Tụi nó lấy tiền xong, rồi chính tụi nó cho người vây bắt. Thằng em của chị ấy tốn bốn cây nộp cho chủ ghe, bị bắt lại phải tốn thêm ba cây nữa mới ra tù. Anh Ngữ mà bị bắt lại chắc ở tù mục xương.

Bà Thanh Tuyến đã sờn lòng, nhưng thấy con gái lo lắng quá, phải nói cứng:

- Một trăm chuyến đi thì cũng phải có một chuyến bị rủi ro. Me nghe người ta dặn mỗi người đi nên mang theo chiếc nhẫn một chỉ. Nếu bị công an du kích vây bắt, tháo nhẫn nộp cho tụi nó thì tụi nó cho về, khỏi dẫn về giao cho Công an lôi thôi. Con nhớ làm cho thằng Ngữ chiếc nhẫn.

- Dạ. Con đã chạy đi hỏi để sắm cho đủ: đường chanh sấy khô này, sữa bột này, vitamin C này, thuốc say sóng này, bao ny lông để hứng nước mưa này...

- Nhớ mua hai cái bao ny lông loại lớn và dày để cha con nó đựng hai bộ quần áo và hai đôi dép. Bà Thảo dưới Đakao dặn mẹ như vậy. Bả bảo con trai bả bị bắt dưới Vũng tàu chỉ vì không biết lo trước. Chiếc ghe đi được một ngày thì bị bão, sóng đẩy trở vô Bãi Sau. May là bờ biển vắng, người ta nhào xuống chạy trốn được khá đông. Con trai bà Thảo cũng chạy trốn được, nhưng bị Công an Vũng tàu bắt vì quần áo ướt nhẹp, chân lại không có đép. Mình vào bờ, mặc quần áo khô chân đủ dép đủ giầy, ai mà nghi.

Quỳnh Trang cau mày cằn nhằn:

- Nãy giờ me bàn toàn chuyện rủi ro không à! Con đã lo, me còn...

Bà Thanh Tuyến thấy mình vô ý, nhưng cố nói thêm:

- Thì cứ lo hết mọi điều, cả chuyện rủi ro nếu biết lo trước cũng không hại gì. Nhớ bảo cha con nó mang theo cái áo ấm. Ban đêm ngoài biển lạnh lắm.

- Dạ, Con đã để riêng ra rồi. Con có mua tấm ny lông để làm áo mưa, nếu cần,trải ra ngủ cũng được.

- Ối, chỗ đâu đặt lưng mà ngủ. Nhưng cứ đem theo, lỡ mưa gió. Bỏ thêm vào xắc cho hai cha con chai đầu gió. Cả trăm mạng người chen chúc dưới hầm tàu, có dầu xoa vào mũi đỡ thấy mùi hôi. Mua cho hai cha con hai cái gối hơi kê lưng ngồi cho khỏi mỏi. Loại gối cao su thổi hơi vào đó. Làm gối cũng được, hữu sự làm phao cũng tốt.

Quỳnh Trang kêu lên, nét mặt hớt hải:

- Me!

Một lần nữa bà Thanh Tuyến lại lỡ lời, nói gở!

***

Ngữ chuẩn bị ra đi một cách khác, lãng đãng tài tử chứ không cụ thể chi li như cách của vợ. Ngoài những người trong gia đình, chàng không dám cho ai biết. Dĩ nhiên trong đám bạn hữu thường đi lại với Ngữ, Ngô biết. Chiếc ghe đã có giấy phép, tài công đã lái ghe xuống Bến đá-Vũng tàu cào tôm chờ ngày thuận tiện. Bên phía lo bãi đã móc nối với Công an, du kích và theo lời họ khoe khoang, chỗ nào cũng ăn ngập mày ngập mặt nên bãi hoàn toàn an ninh. Vấn đề còn lại là làm sao dẫn khách tới bãi đầy đủ và an toàn đúng giờ hẹn.

Vì không biết ngày nào đi, nên Ngữ không đạp cyclo nữa, chỉ nằm nhà chờ. Đi đâu Ngữ phải cho Quỳnh Trang biết giờ về và chỗ đến. Thời gian đó Ngô thường lên hiệu trà rủ Ngữ đi uống cà phê ở Ngã bảy. Quỳnh Trang yên lòng khi Ngô rủ Ngữ đi, vì nếu Diễm đi thì Ngô phải biết.

Ngô được Diễm mua biếu cho chiếc xe gắn máy Suzuki nên có phương tiện đèo Ngữ đi khắp nơi, gọi là đi để nhớ lần cuối cảnh vật quê hương. Ngô nói với bạn:

- Qua bên đó, mày sẽ tiếc nếu bây giờ không đi thăm cho nhiều chỗ. Mày đừng xem thường. Hồi ra Hà nội tao nhớ đến da diết giọng rao chè của các chị bán chè đêm ở công viên Phú Văn lâu. "Ai ăn chè đậu xanh bột lọc nước dừa đường cát không?" Mày chú ý tới cách các chị bán chè cất cao giọng trong vắt thánh thót khi đến tiếng "không" ở cuối câu. Đẹp vô chừng. Thơ vô chừng!

Ngữ thích thú đáp:

- Phải. Tiếng rao của Huế mình là một lời ca. Mấy bà rao bánh nậm bột lọc cũng thật đặc biệt. "Ai ăn bánh nậm bột lọc?" Cuối lời rao cụt ngủn chấm dứt bất ngờ, nhưng bù vào đó, tiếng "ai" ở đầu câu thật êm ả, thân ái. "Ai ăn bánh nậm bột lọc?"

- Không biết chừng qua bên đó mày viết về quê hương còn tha thiết hơn mày viết ở đây. Ừ, mà liệu mày viết được không?

- Tao không rõ. Còn ai đọc không? Và viết cái gì?

Ngô trố mắt nhìn Ngữ:

- Mày nói gì lạ thế? Có biết bao điều đáng viết mà mày chưa viết. Đến khi được tự do viết, mày lại hỏi viết cái gì?

Ngữ cãi lại:

- Nhưng viết phải có người đọc. Liệu ở nước ngoài còn có người đọc tiếng Việt không?

- Sao lại không! Bên đó có nhiều báo, hình như cả trăm tờ thì phải. Báo ra nhiều tức là còn nhiều người chưa quên tiếng Việt. Chỉ sợ mày ham làm giàu không viết được thôi.

Ngô vô tình chạm điều Ngữ vẫn thường lo âu. Ngữ nói:

- Tao tài cán gì mà làm giàu. Cái tao lo là không viết được như tao mong ước. Vì sao hả? Trả lời không dễ đâu. Không phải hễ thoát được khỏi vòng phấn của mấy ông Tuyên huấn là viết ào ào. Nhiều nhà văn Liên sô hay Đông Âu khi còn ở trong nước sống chui sống nhủi, viết lén in lậu mà tác phẩm ngùn ngụt lửa, giá trị cao. Khi ra nước ngoài rồi thì viết xuống hẳn. Hình như chỉ khi nào bị đàn áp đè nén, người ta mới dồn hết sinh lực vào đầu ngòi bút, mới quý từng chữ viết ra. Khi được tự do, chữ nghĩa rẻ rúng, không thấy có gì quan trọng đáng để cặm cụi nữa.

- Mày nói gì thế? Solzhenitsyn vẫn tiếp tục viết.

Ngữ cãi lại:

- Nhưng ông ấy cảm thấy lạc loài hơn là lúc còn ở Nga. Lúc chưa bị trục xuất, một lời nói của ổng lọt ra là cả thế giới lắng nghe, rồi vỗ tay tán thưởng. Bây giờ ổng hét vào tai người ta vẫn làm ngơ. Hình như người ta thích ổng ở tù hoài để họ đứng bên ngoài la ó hơn là thấy ổng được thong dong tự do. Ối, nhưng hơi đâu bàn chuyện trên trời dưới đất. Tao tài cán gì mà lớn lối.

Ngữ không dám để bạn đưa đi quá xa, vì thành thật tự xét mình, chàng thấy chuyện viết lách không hề là động cơ chính để chàng bằng lòng ra đi. Chàng có thể giả dối với ai khác, nhưng không thể giả bộ đối với Ngô.

***

Quỳnh Trang cứ lo Ngữ bị Công an làm khó dễ đúng vào lúc Diễm báo tin đi, nên như người bị chứng tự kỷ ám thị, nhìn đâu nàng cũng thấy Công an. Nàng gầy xọp, hốc hác, đêm cứ trăn trở không chợp mắt. Ngữ đi đâu, Quỳnh Trang đứng ngồi không yên, chỉ lo chồng bị bắt. Nàng lo ngại cũng phải, vì Công an có thể bắt giữ Ngữ bất cứ lúc nào. Ngữ sống bất hợp pháp ở Sài gòn, lại thuộc thành phần cải tạo. Cái giấy tạm tha bọc trong túi không phải là lá bùa hộ thân mà

ngược lại. Nhà nước tạm tha cho chàng về để "lao động sản xuất" chứ không tạm tha để về "ăn bám xã hội". Thật là cái tội tày đình.

Ngữ ở nhà, Quỳnh Trang cũng lo, ai gọi cửa là nàng xanh mặt, nhất là về đêm. Một tối đã gần giờ giới nghiêm, Quỳnh Trang nghe có tiếng xe gắn máy dừng trước cửa hiệu trà, sau đó có tiếng gõ cửa. Ngữ đã ngủ, Quỳnh Trang hốt hoảng lay chồng dậy, giục Ngữ xuống nhà cầu lánh mặt vì nàng sợ Công an đi xét sổ hộ khẩu. Chờ cho Ngữ trốn xong, Quỳnh Trang mới ra nhà trước. Ai đến vào giờ này, lại đi xe gắn máy nếu không phải là thằng Công an khu vực? Những người thân quen với gia đình không ai đủ tiền mua xăng để đi xe gắn máy. Chiếc Suzuki của Ngô nổ tiếng máy khác hẳn, Trang biết. Người gõ cửa đi xe Honda dame. Quỳnh Trang nghe tiếng máy nổ từ xa đã đoán chắc như vậy. Ai? Ai?

Quỳnh Trang vừa mừng vừa lo khi biết Nam đang chờ mở cửa.

Quỳnh Trang lật đật mở khóa, hỏi bạn:

- Trời ơi! Có việc gì gấp không mà lên vào giờ này?

Nam đẩy chiếc Honda vào trong nhà, đáp:

- Có chuyện cần. Anh Ngữ đâu?

Quỳnh Trang sợ đến đứng tim, vội hỏi nhỏ:

- Có chuyện gì anh Tường cho biết phải không?

Nam thấy chị dâu quá lo, vội nói:

- Không có gì đâu. Nam xuống hỏi anh Ngữ một chút cho biết rồi về liền. Trang vào đánh thức anh dậy giúp mình. Anh ngủ rồi hả?

Quỳnh Trang xuống nhà cầu gọi chồng lên. Ngữ lo lắng đứng bên vợ chờ Nam nói. Nam bị xúc động, giọng run và khao khao:

- Anh đi, cho em gửi con Thúy theo được không?

Hai vợ chồng Ngữ kinh ngạc, vì bất ngờ. Ngữ hỏi:

- Sao lại cho cháu đi?

Quỳnh Trang thì hỏi:

- Anh Tường chịu cho đi à?

Nghe nhắc tới Tường, Ngữ đâm giận. Từ ngày Ngữ rục rịch chuẩn bị đi, không bao giờ Tường về đường Lý Thái Tổ. Ngữ nghĩ Tường sợ bị liên lụy, trong lòng vẫn có ý chê Tường hơi yếu. Ngữ hỏi:

- Sao Tường không chở em xuống đây?

Nam nói:

- Việc này em tự lo tiện hơn. Nếu anh bằng lòng hứa với em qua đó chăm sóc giùm cho cháu... (nói đến đây, Nam nghẹn lời) ngày mai em sẽ tìm con Diễm nói với nó.

Quỳnh Trang hỏi:

- Nhưng anh Tường bằng lòng à?

Nam không trả lời bằng lời, chỉ gật đầu. Một lúc lâu về sau, Nam vừa thút thít vừa nói:

- Xa con em đau đến đứt ruột, nhưng vợ chồng em đã bàn tính kỹ, cho nó đi may ra tương lai nó khá hơn, chứ ở đây... Anh đi còn có ngày đoàn tụ với chị, còn em cho cháu đi thì... vĩnh viễn không mong có ngày gặp lại cháu nữa. Xót xa lắm (Nam lại khóc). Nhưng thà như vậy còn hơn. Có anh, em yên tâm. Anh qua trước, ít lâu nữa Lãng nó tìm cách đưa má với vợ chồng con Quế đi, Thúy có các dì các cậu đông đủ, cũng đỡ.

Quỳnh Trang hỏi:

- Còn chuyện tiền bạc cho cháu đi, Nam lo được à?

- Em sẽ năn nỉ con Diễm, nó lấy rẻ rẻ cho. Anh bằng lòng, em sẽ đi mượn con Quế hoặc thằng Lãng. Em lo được, quan trọng là anh Ngữ chịu hứa thay em chăm sóc giùm cháu. Tính cháu ham vui qua đó không có người kèm, sợ cháu nó hư đi.

Ngữ cảm động, nắm tay Nam nói:

- Được, anh hứa, Nam về đi, giờ giới nghiêm sắp tới rồi.

CHƯƠNG 185

Từ lúc Lãng đến báo tin ngày mai sẽ khởi hành, căn nhà trở nên rộn rịp mà buồn bã như nhà có tang. Quỳnh Trang lo kiểm soát lại những thứ đã mua sắm lâu nay cho chồng mang theo. Nàng

chuẩn bị kỹ quá, ai cố vấn điều gì, bảo sắm thứ gì nàng cũng nghe, nên cái xắc vải đã căng phồng mà đồ đạc bên ngoài còn cả đống, trong khi Lãng dặn đồ đạc càng gọn nhẹ càng tốt. Giả trang đi tắm biển Vũng tàu mà hành lý cồng kềnh đầy đủ, có khác nào tự nộp mạng cho Công an.
Cả nhà giấu không cho thằng Bình biết nên thằng bé cứ nghĩ nó sắp được đi tắm biển thật. Nó hớn hở được đi chơi xa một chuyến, và hơi lấy làm lạ là đột nhiên ông bà ngoại cưng chiều nó đủ điều. Bà ngoại mua phở cho nó ăn, ông ngoại dặn nó xuống Vũng tàu rán nghe lời ba, chị Thúy đi đâu thì đi theo đó. Nó khoái vì có chị Thúy cũng đi tắm biển với nó, dì Nam đã hứa cho chị Thúy đi tắm với nó cho "có chị có em".

Trong lúc Ngữ nhờ Lãng chở xuống Thị nghè chào mẹ và vợ chồng Quế, Quỳnh Trang loay hoay không biết làm sao với đống hành lý bề bộn. Bà Thanh Tuyến phải can thiệp vào. Bà bảo hai cái gối hơi và khăn nên bỏ vào cái xách tay nhỏ cho thằng Bình mang, cho có vẻ dân đi tắm biển Vũng tàu cuối tuần. Các thức ăn không nên mang theo, vì Diễm đã lo đầy đủ phần lương thực. Diễm là chủ ghe, mang theo cả gia đình (trừ Ngô ở lại) thế nào Diễm cũng mua sắm đầy đủ, và dành cho Ngữ một số ưu đãi. Quần áo thì chỉ cần một bộ mặc trên người và bộ bọc trong bao ny lông "đề phòng tai nạn", không cần mang thêm nhiều chỉ tốn công.

Vợ chồng Tường chở con xuống lúc Ngữ không có nhà. Sợ bịn rịn khóc lóc làm lộ hết mọi chuyện, hai vợ chồng chỉ ở lại có năm phút rồi vội vã ra về. Nam ôm Thúy khóc thầm, con Thúy cũng khóc. Nam dặn:

- Con rán học hành, và nghe lời cậu. Không có ba me, cái gì con cũng phải hỏi ý cậu. Thôi, con đi.

Tường đến ôm con, rồi vội vã ra đường như người chạy trốn. Thúy không muốn rời mẹ, hai tay cứ ôm lấy vòng lưng ấm của mẹ mà khóc, Nam gỡ tay con ra, hôn lên đôi má đẫm nước mắt của con rồi lấy khăn che mặt quay nhanh ra cửa.

Thằng Bình không hiểu gì hết, hỏi Thúy:

- Đi tắm biển một ngày, mà sao chị khóc vậy?

Thúy không trả lời, ngồi ôm cái xách tay tiếp tục khóc. Bà Thanh Tuyến tới dẫn cháu nội vào phòng. Hai ông bà xì xầm an ủi dặn dò cháu, mỗi lần thằng Bình tới gần lại im để thằng bé khỏi nghe thấy gì. Bà Thanh Tuyến bảo cháu:

- Con qua nói với cô Như là nếu có gửi quà về cho bà, thì nên chọn những thứ bên này bán được tiền mà bên đó giá rẻ. Bà có biên hết ra đây, con đọc cho thuộc rồi bà xé tờ giấy, chứ mang bên mình không được đâu. Bà không dặn cậu Ngữ vì có dặn cậu cũng quên. Con nhớ nói với cô Như

nếu gửi thuốc Tây thì nên mua thuốc Pháp gửi về, bán được giá hơn thuốc Mỹ, nhất là những thứ thuốc này này... Con nhắc lại xem... Được rồi. Còn vải thì nói với cô Như là các thứ cô chọn nhã quá, bán không được giá. Chọn loại hơi sặc sỡ một chút; mình mua để bán, chứ có phải mua cho mình đâu mà chọn theo "gu" của mình. "Xoa" Pháp hiện hạ giá lắm, nói cô có gửi thì gửi bớt lại, để tiền mua thêm dầu gió xanh và Tylenol...

***

Biết chắc sáng sớm mai sẽ đi nên đêm nay nhìn đâu Ngữ cũng cảm thấy quyến luyến, từ những hàng cây cao hai bên đường Hồng Thập tự, những con đường qua lại nhiều lần chở khách đi về, cái quán nhỏ đường Phạm Ngũ Lão Ngữ thường ghé ăn cơm dĩa, khu chợ Bến thành nằm im dưới sương khuya, vỉa hè phố Lê Lợi, nhà thờ Đức Bà, đại lộ Thống nhất... Ngữ bảo em chở mình đi một vòng qua những phố chính để ghi hết vào óc hình ảnh thân yêu của quê hương. Lãng thầm chê anh lẩm cẩm nhưng vẫn kiên nhẫn chiều anh. Lãng dặn:

- Ngày mai em dẫn một nhóm người xuống giao cho bãi, nhà mình ba người, bảy người kia ở Phú lâm và Khánh hội em đã hẹn giờ để đúng 7 giờ sáng có mặt ở Hàng xanh. Mình đã thuê một chiếc xe Lam xuống Phước thắng, lên xe anh làm như không biết họ, cũng đừng nói chuyện gì cả. Em không đi chung với anh. Tới Phước thắng, em đã dặn xe Lam dừng ở đâu rồi. Em sẽ đón anh dẫn vào trốn ở nhà người ta, chờ tối lại dẫn giao cho bọn lo bãi. Anh qua trước, chắc chừng một năm sau cả nhà sẽ qua. Anh yên tâm, em sẽ lo chăm sóc má. Em cứ bảo má thôi bán xăng, nhưng má không chịu.

Lãng dặn dò nhiều nữa, nhưng ngồi sau yên xe gắn máy, Ngữ không nghe em nói gì. Những ngọn đèn đường như ủ rũ nháy mắt chia tay với Ngữ. Phố xá nhắm mắt thở dài sợ không chịu đựng được cảnh biệt ly. Mùi bụi đường trở nên thơm tho quyến rũ. Trời đầy sao. Đêm ấm áp nồng nàn.

Quỳnh Trang chờ Ngữ về để dặn dò chồng đủ điều. Ngữ đòi mặc bộ quần áo vải dày Quỳnh Trang đã bỏ lại, nhưng Quỳnh Trang bảo:

- Anh đừng mặc bộ quần áo này.

Ngữ ngạc nhiên hỏi:

- Sao thế? Bộ này vải tốt, mặc ấm hơn bộ kia.

- Nhưng bộ này anh đã mang theo học tập cải tạo. Đồ ở tù về không nên mang theo. Xui lắm!

Ngữ chợt hiểu, nhìn vợ cảm động. Ngữ hỏi:

- Vợ chồng con Nam dẫn Thúy xuống chưa?

Quỳnh Trang đáp:

- Rồi. Anh Tường gửi lời từ biệt anh. Anh đi ngủ đi, mai phải dậy sớm. Se sẽ không con nó dậy. Anh hứa với em là phải săn sóc con thật kỹ. Anh thì bớt hút thuốc lá đi. Rán giữ gìn sức hkỏe, chờ em sang. Em đã để đồng hồ báo thức. Em tắt đèn nhé.

Ngữ thì thào trong bóng tối:

- Đêm nay đâu có ngủ nghê gì được mà phải để đồng hồ báo thức.

Ngữ nằm xuống giường, xoay nghiêng ôm lấy thân thể vợ. Quỳnh Trang để yên cho chồng hôn lên má lên cổ lên ngực mình, nhưng khi Ngữ đòi nhiều hơn, nàng ngăn lại. Ngữ kinh ngạc hỏi:

- Cho anh từ biệt chứ. Sắp xa nhau đến mấy năm, em không nhớ à?

Quỳnh Trang giữ tay chồng lại, thì thào:

- Đừng anh. Mai anh đi, đừng... em sợ xui.

***

Chiếc xe Lam ba bánh dừng lại ở một khóm nhà nằm sát đường nhựa, hông xe kề sát vào vách trước của căn nhà nằm ngoài cùng. Lãng đã xuống trước chờ sẵn ở đó. Mọi người lục tục xuống khỏi xe. Lãng đẩy mười người vào nhà rồi đóng kín cửa lại. Bên ngoài, chiếc xe Lam rú ga phóng nhanh về hướng Vũng tàu.

Từ hai năm nay, dân xóm chài nghèo nàn này đã bỏ lưới bỏ dầm chuyên sống bằng nghề giấu người vượt biên, nên từ trẻ tới già ai ai cũng có vẻ hết sức "chuyên nghiệp".

Bọn Ngữ vừa xuống xe vào nhà chưa đầy mười phút đã có những đứa trẻ tới nhận người, dẫn đường lần lượt đi gửi ở những nhà khác nằm sâu vào phía trong, sát con lạch mà Ngữ đoán sẽ dẫn ra cửa biển.

Gia đình Ngữ được gửi tại một căn nhà tôn mái thấp sàn bằng ván nằm ghếch lên bờ rạch, ngay dưới sàn qua những khe ván hở Ngữ thấy bên dưới có một chiếc sõng nhỏ đậu sát vào cột nhà, hai mái dầm nằm gọn trong lòng sõng.

Thằng Bình nãy giờ thắc mắc nhưng thấy mọi người hối hả lo lắng khác thường không dám nói gì, bấy giờ mới hỏi nhỏ con Thúy:

- Tới biển rồi hở chị?

Thúy đưa ngón tay trỏ lên môi bảo Bình im lặng, rồi nói nhỏ:

- Chưa tới biển đâu.

Thằng Bình hỏi:

- Sao không ra biển tắm mà vô đây làm gì?

Ngữ định nhân dịp này giải thích cho con biết, nhưng Thúy đã nói trước:

- Mình vượt biên chứ không phải đi tắm biển. Em nói nho nhỏ, không Công an tụi nó tới bắt đấy.

Nghe hai tiếng "công an" thằng bé hiểu liền. Từ đó nói gì nó cũng nói thật nhỏ, làm cái gì cũng sẽ sàng không để gây ra tiếng động. Nó bắt chước y như những gì bố nó đã làm khi trốn ở nhà.

Những người đàn ông trong căn nhà ván không biết đã đi đâu, trong nhà chỉ có hai mẹ con: thằng bé vừa đi đón khách và bà mẹ. Bà chủ nói thầm với Ngữ:

- Chú đừng lo. Ở nhà tôi yên lắm, miễn đừng ló mặt ra ngoài hay đừng nói lớn. Xăng dầu lên giá, đi biển không sống nổi nên cả xóm sống bằng nghề này. Mấy ổng thông cảm, lâu nay để yên cho tụi tôi làm ăn. Tụi tôi cũng biết điệu, chia chác cho mấy ổng. Đực, ra ghe đem cái lò về cho mẹ nấu cơm. Ừ, đem lò về rồi hãy đem củi sau, một lần ôm không hết đâu, lọng cọng để rơi bể cái lò. Chú với mấy cháu ăn uống gì chưa?

Ngữ đáp:

- Hồi sáng đi sớm chỉ kịp mua mấy gói xôi.

- Để tôi nấu cơm nóng ăn cho đỡ đói.

Ngữ lo lắng nói:

- Tôi chỉ đem theo mấy chục để dành đi xe nếu lỡ...

Bà chủ nhà hiểu ý, nói:

- Chú đừng lo. Bao nhiêu tiền tôi tính hết để mấy ảnh trả lại sau. Nương dựa nhau sống qua ngày vậy mà.

Ngữ hỏi:

- Thiếm đi dễ dàng sao không đi?

- Tôi chờ mấy bà con trong xóm qua bên đó coi có làm nghề được không rồi mới dám tính. Tụi tôi dân làm cá, qua bên đó mà không được đi biển thì làm sao sống. Mình đâu có chữ nghĩa mà làm thầy làm cô ở bàn giấy. Tối nay có một đám đi chính thức ở dưới bãi Lau.

- Thế à? Sao chưa thấy họ xuống?

Bà chủ nhà cười:

- Họ đi xe buýt, có Công an dẫn đường, thì cần gì phải xuống sớm nằm núp như chú. Kể có tiền cũng sướng thật. Vượt biên mà có vé, lên tàu có Công an soát vé như đi coi hát cải lương. Chắc chuyến của chú đi cùng giờ với các tàu đó. Tụi Công an lo cho chiếc tàu, không có thì giờ đi canh gác bờ biển.

Ngữ ngạc nhiên hỏi:

- Sao bên chủ bãi họ nói đã mua hết Công an rồi?

Bà chủ cười:

- Thì phải mua mới có bãi để ghé vô rước người chớ. Nhưng làm sao mua hết được. Bãi của xã, nhưng Công an huyện lo cho chiếc tàu lớn mà biết vụ của mình, tụi nó sẽ làm khó dễ để moi tiền. Rồi tụi bộ đội, rồi Công an biên phòng...

Ngữ thêm lo lắng, vội hỏi:

- Lâu nay những đám được thiếm giấu, có đám nào bị bắt không?

- Cũng có lai rai. Tùy may rủi hà!

Ngữ không dám hỏi tiếp, mà bà chủ cũng không muốn nói thêm. Thằng con trai bà chủ đã khệ nệ mang cái lò đất nung từ ghe về, sau đó nó trở ngược đường cũ ra lấy củi. Mang củi về xong, nó thì thào gì đó với mẹ. Bà chủ chờ con đi ra xong, đóng kín cửa lại bảo Ngữ:

- Không hiểu sao tụi Biên phòng bữa nay lảng vảng xuống tận dưới này. Chú nói mấy đứa nhỏ đừng cười giỡn nữa. Khi có ai tới, chú với mấy đứa nhỏ leo xuống cái cầu thang đây, xuống chỗ có tấm vải bố dở lên thì thấy có cái thuyền thúng, đó đó, chỗ đó. Kẹt lắm mới phải xuống đó núp đỡ chờ tụi nó đi khỏi. Tôi chỉ nói phòng xa, chắc tụi nó đi dọn bãi cho tàu lớn, không việc gì đâu.

Ngữ hồi hộp nằm chờ cho tới tối, nhìn đồng hồ mãi, thấy cây kim giây uể oải nhích từng chút. Thằng Bình nằm không, nhớ mẹ, khóc đòi về. Con Thúy dỗ không được, cũng mếu máo khóc. Ngữ phải nạt nhỏ hai đứa mới nín, rồi nằm bên nhau tỉ tê nói thầm với nhau những gì Ngữ không nghe rõ. Ngữ giết thì giờ bằng cách soạn xách tay kiểm lại những thứ Quỳnh Trang đưa theo. Chàng sung sướng thích thú đến chảy nước mắt khi bắt gặp ở dưới đáy xách một cái gói mềm mềm bọc kín bằng bao ny lông, Ngữ vừa mở gói vừa hồi hộp. Chàng đoán đúng: Quỳnh Trang gửi cho chồng đem theo cái áo lót thơm mồ hôi của mình.

Ngữ đưa chiếc áo lên mũi ngửi, mỉm cười nhớ lại đêm qua. Quỳnh Trang lúc đầu từ chối không cho Ngữ ân ái, chỉ nằm yên cho chồng sờ soạng khắp thân thể mình. Những cái vuốt ve của Ngữ làm thân thể nàng ấm lên, lời dặn dò pha lẫn với hơi thở nóng. Nàng bị cuốn vào cảm xúc, quên hết những điều dị đoan, quên cả nỗi lo tiếng động kẽo kẹt của cái giường gỗ đánh thức ông bà Thanh Tuyến và hai đứa trẻ. Lâu lắm Quỳnh Trang mới tìm lại được cảm giác khoái lạc của nhục dục, cảm giác đó càng lớn lao khi nàng chợt nghĩ đây là đêm cuối cùng hai vợ chồng được ôm ấp nhau, được nếm vị ngọt trên môi nhau, được áp má vào da thịt ấm của nhau, được chia sẻ cho nhau cuống quít dạt dào và ê ẩm lâng lâng...

Bên ngoài cửa ván, trời bắt đầu tối. Nước thủy triều lên, sóng đập vào cột nhà phát ra tiếng động lách chách đều đặn, lâu lâu lườn chiếc sõng con theo sóng cọ vào cây cột gỗ, tiếng trầm và nghẹn. Mùi bùn non hết còn bốc lên như ban ngày, gió làm cuộn lên một mùi rêu tanh pha muối.

Lãng trở lại đúng giờ hẹn, làm cho Ngữ tin tưởng chuyến đi sẽ thành công vì xếp đặt quá chu đào. Lãng nhắc lại với anh là chủ bãi nhờ Lãng dẫn toán của Ngữ đến điểm hẹn giao cho họ, sau đó họ sẽ dẫn đến chỗ nằm chờ "taxi" đến rước đưa ra ghe lớn. Phần Diễm được bốn toán, mỗi toán mười người. Gia đình Diễm đi ở toán khác. Lãng cũng không biết hiện toán của Diễm nằm ở đâu.

Lãng tập trung đông đủ mười người rồi dẫn cả toán đi dọc theo con lạch thật lâu. Mọi người hồi hộp cứ lẫm lũi bước, không ai nói gì. Cả lũ trẻ cũng im lặng. Trời tối, đường đất mấp mô nên đoàn người bước thật chậm trong đêm. Sau hơn một giờ đồng hồ, họ tới cuối con đường đất. Lãng bảo mọi người dừng lại, ngồi xuống chờ. Ngữ thì thào hỏi em:

- Anh cứ tưởng chỉ việc xuống mấy cái sõng cột dưới nhà là đi một mạch ra ghe lớn.

Lãng đáp:

- Không dễ như vậy đâu. Chốc nữa anh phải lội sình một chặp nữa mới tới chỗ "taxi" đón. Bãi đón khách phải đổi luôn, chỗ càng khó tới càng an toàn, anh hiểu?

Một bóng đen từ xa tiến lại, Lãng đứng dậy, thì thào hồi lâu với người lạ, rồi trở về chỗ Ngữ nói:

- Thôi, anh đi. Sang năm em sẽ đưa má qua. Hai cháu tới cho cậu hôn rồi đi. Thúy, cháu không được khóc. Cậu sẽ đưa ba me qua cho cháu. Ừ, cậu hứa!

Lãng vội trở lại con đường cũ cho lũ trẻ khỏi bịn rịn. Ngữ nhìn theo bóng em dần dần chìm khuất trong màn đêm, lòng bùi ngùi.

Người lạ bảo cả toán cởi dép xăn quần lên, rồi bắt đầu lội sình tới bãi "taxi". Ngữ ẵm con lên tay, một tay dắt con Thúy. Nhưng sức nặng ấn sâu bàn chân Ngữ xuống sình, rút chân lên khó khăn, Ngữ phải bỏ con xuống. Thúy và Ngữ đi hai bên nắm tay thằng Bình giúp nó đi nhanh cho kịp những người khác.

Tuy gió đêm thổi lạnh, nhưng nỗi mệt nhọc làm ai nấy đều thở dốc, hơi nóng tỏa lên đầu mũi, tai lùng bùng. Không biết họ lội bùn như thế bao lâu và đi được bao xa, cuối cùng cả toán dừng lại khi tới chỗ đất khô có lùm cây mọc là đà, bên mé nước. Người hướng dẫn bảo cả toán tìm chỗ núp dưới những lùm cây đó, khi nào "taxi" tới thì leo lên để ra ghe. Ngữ hỏi:

- Chờ lâu không?

Người hướng dẫn đáp:

- Chừng nửa giờ nữa. Nhớ nằm im đừng ai nói năng gì.

Nói xong, người hướng dẫn bỏ đi. Thúy thì thào hỏi cậu:

- Sao ổng bỏ mình lại đây hở cậu?

Ngữ đáp:

- Ổng xong phận sự rồi. Mỗi người chỉ lo một phần thôi.

Thằng Bình nổi cơn ho. Thúy vội lấy lọ dầu nóng xoa lên cổ và ngực thằng bé. Ngữ dỗ con:

- Con rán chờ ra tàu có chỗ nằm ngủ. Ngoan lên nào. Đừng khóc.

Thằng Bình nín khóc nhưng miệng vẫn gọi "Me ơi! Me ơi" nho nhỏ. Ống quần ướt nước thấm vào da thịt, lại thêm gió đêm thổi thốc từng cơn nên mọi người ru lập cập. Thằng con lên hai của chị đi cùng toán khóc ré lên, người mẹ bị cả toán la rầy vừa mếu máo dỗ con vừa phân trần:

- Tui mua phải thuốc ngủ giả, cho nó uống tới hai viên mà nó không ngủ. Nín đi con! Nín đi con!

Thằng bé ậm ừ như mắc nghẹn, có lẽ người mẹ đã nhét núm vú vào miệng con. Ngữ nóng ruột lâu lâu đưa tay lên nhìn mấy cây kim dạ quang của đồng hồ. Một giờ, rồi một giờ rưỡi sáng. Rồi hai giờ. Trên con rạch trước mặt, sóng vẫn đập lách chách. Đến hai giờ rưỡi, cả toán vui mừng vì nghe tiếng động cơ nổ dội từ xa, mỗi lúc một gần. Ngữ bảo con và cháu:

- Taxi tới rồi.

Cả toán đứng hẳn dậy. Chiếc ghe nhỏ taxi hiện ra rõ hơn, ngoài tiếng máy nổ lạch xạch còn nghe được cả tiếng chiếc ghe gắn máy rẽ nước tiến tới.

Chiếc ghe tiến gần, gần hơn nữa, máy nổ chậm lại. Ngữ rộn rã vui, cúi xuống nhấc cái quai xách tay quàng lên vai chuẩn bị lên đường. Đúng lúc đó chàng ngỡ ngàng nhận ra rằng hai người đứng trên taxi đều cầm súng. Tiếng lên đạn lách cách... rồi tiếng la lớn:

- Đù mẹ trúng mánh rồi tụi bay ơi! Dân vượt biên! A ha!

Ngữ không kịp suy nghĩ gì nữa, kéo con và cháu chạy ra bờ rạch. Phía sau lưng lại có tiếng la lớn:

- Đù mẹ định chạy hả? Đứng lại.

Ngữ đã chạy hết mô đất cao. Trước mặt là bãi sình. Không còn cách nào khác, Ngữ nắm chặt tay Thúy và thằng Bình nhảy xuống sình chạy trốn. Súng bắt đầu nổ. Ngữ cứ lao người về phía đêm đen trước mặt, bất chấp mọi sự. Chàng không còn biết cái gì đang xảy ra, không còn biết mình đang làm gì. Đột nhiên giữa cái hoang mang bập bềnh chung, Ngữ cảm thấy lưng nhói đau. Đôi bàn chân dưới bùn sâu tê dại. Ngữ cố sức mà không rút chân lên nổi. Rồi mắt Ngữ hoa, mũi Ngữ mát lạnh và ngầy ngật mùi bùn. Ngữ cố hết sức xoay người để thở, lưng lại lạnh buốt. Hình như Ngữ nghe thấp thoáng được tiếng khóc. Phải rồi, tiếng khóc chợt rõ mồn một; mà có tới hai giọng khóc khác nhau chứ không phải một. Một giọng khóc nhỏ và thanh. Một giọng lảnh lói, như những mũi kim xuyên vào da thịt Ngữ. Mắt Ngữ thấy những hình ảnh chập chờn không rõ nét, hình nọ chập lên hình kia. Hình như Ngữ thấy hình ảnh một dòng sông, rồi hình ảnh một người thiếu nữ đang khóc. Mây ở đâu cuồn cuộn kéo về phủ mất hình ảnh thiếu nữ, đến khi mây

trôi qua hết Ngữ lại thấy một khu rừng đang bốc cháy, rồi một đàn hươu cao cổ ló đầu lên khỏi đám lửa dáo dác nhìn quanh...

...

Sáng hôm sau giữa lúc Quỳnh Trang thắp hương lên bàn thờ Phật lâm râm cầu nguyện cho chồng con ra đi bình an, thì ngoài khơi Vũng tàu, Diễm bật khóc khi biết toán của Ngữ bị chủ bãi nhẫn tâm bỏ lại, để lấy thêm mười người khách cho phần họ. Qua màn lệ, Diễm thấy ngọn hải đăng Vũng tàu ngày càng bé lại, bé lại, cuối cùng chỉ còn là hư không. Biển lại nổi sóng. Chiếc ghe nhỏ lảo đảo bập bềnh như người say!

Bắt đầu viết ngày 28 tháng 1 năm 1982 tại đảo Kuku - Nam Dương
Viết xong ngày 2 tháng 6 năm 1989 tại Orange County - Hoa Kỳ
HẾT